Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng

KINHHOANGHIEM.WORDPRESS.COM



Lão Hòa Thượng TUYÊN HÓA

Kinhhoanghiem.weebly.com

Kinh Hoa Nghiêm – Hòa Thượng Tuyên Hóa Thuyết Giảng .mp3

Download Server Mediafire **(7.2G)**

KINH HOA NGHIÊM GIẢNG GIẢI

▶ DOWNLOAD MP3

Kinh Hoa Nghiêm

LỜI TỰA

Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm – 1

Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm – 2

Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm – 3

Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm – 4

Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm – 5

Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm – 6

Phẩm Như Lai Hiện Tướng

Phẩm Phổ Hiền Tam Muội

Phẩm Thế Giới Thành Tựu

Phẩm Thế Giới Hoa Tạng – 1

Phẩm Thế Giới Hoa Tạng – 2

Phẩm Danh Hiệu Như Lai

Phẩm Bốn Thánh Đế

Phẩm Quang Minh Giác

Phẩm Bồ Tát Vấn Minh

Phẩm Thanh Tịnh Hạnh

Phẩm Hiền Thủ

Phẩm Thăng Lên Đỉnh Núi Tu Di

Phẩm Kệ Khen Ngợi Trên Đỉnh Tu Di

Phẩm Thập Trụ

Phẩm Phạm Hạnh

Phẩm Công Đức Ban Đầu Phát Tâm

Phẩm Minh Pháp

Phẩm Thăng Lên Trời Dạ Ma

Phẩm Kệ Tán Trong Cung

Dạ Ma

Phẩm Thập Hạnh

Phẩm Mười Tạng Vô Tận

Phẩm Thăng Lên Cung Trời Đâu Suất

Phẩm Kệ Tán Đâu Suất

Phẩm Thập Hồi Hướng

Phẩm Thập Hồi Hướng 1

Phẩm Thập Hồi Hướng 2

Phẩm Thập Hồi Hướng 3

Phẩm Thập Hồi Hướng 4

Phẩm Thập Hồi Hướng 5

Phẩm Thập Hồi Hướng 6.1

Phẩm Thập Hồi Hướng 6.2

Phẩm Thập Hồi Hướng 7

Phẩm Thập Hồi Hướng 8

Phẩm Thập Hồi Hướng 9

Phẩm Thập Hồi Hướng 10

Phẩm Thập Địa

Phẩm Thập Địa 1

Phẩm Thập Địa 2

Phẩm Thập Địa 3

Phẩm Thập Địa 4

Phẩm Thập Địa 5

Phẩm Thập Địa 6

Phẩm Thập Địa 7

Phẩm Thập Địa 8

Phẩm Thập Địa 9

Phẩm Thập Địa 10

Phẩm Thập Định

Phẩm Thập Định – Đệ 1-5

Phẩm Thập Định – Đệ 6-10

Phẩm Thập Thông

Phẩm Thập Nhẫn

Phẩm A Tăng Kỳ

Phẩm Thọ Lượng

Phẩm Chư Bồ Tát Trụ Xứ

Phẩm Thân Tướng Hải

Phẩm Phật Bất Tư Nghị Pháp

Phẩm Tùy Hảo Quang Minh Công Đức

Phẩm Vào Pháp Giới – 14

Phẩm Vào Pháp Giới – 15

Phẩm Vào Pháp Giới – 16

Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện – 1

Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện – 2

Mục Lục:



► TẢI KINH HOA NGHIÊM - QUYỂN 01

► TẢI KINH HOA NGHIÊM - QUYỂN 02

► ĐỌC KINH HOA NGHIÊM - QUYỂN 03

► ĐỌC KINH HOA NGHIÊM - QUYỂN 04

► TẢI KINH HOA NGHIÊM - QUYỂN 05

➔ Kinh Hoa Nghiêm Thích Trí Tịnh .PDF

Download .PDF

Tải Server Google Dự Bị , Dự Phòng



▶ TẢI KINH HOA NGHIÊM - QUYỂN 01

▶ TẢI KINH HOA NGHIÊM - QUYỂN 02

▶ TẢI KINH HOA NGHIÊM - QUYỂN 03

▶ TẢI KINH HOA NGHIÊM - QUYỂN 04

▶ TẢI KINH HOA NGHIÊM - QUYỂN 05

(Hán Bộ Trọn Quyển 81)

LỜI NÓI ĐẦU CỦA DỊCH GIẢ

Khảo cứu theo truyền sử trong đại tạng, khi thành đạo Vô thượng Chánh giác, chưa vội rời đạo tràng Bồ Đề, đức Thích Ca Mâu Ni Phật với pháp thân Tỳ Lô Giá Na, cùng chư đại Bồ Tát chứng giải thoát môn, tuyên thuyết Kinh Hoa Nghiêm.

Sau khi Đức Phật nhập diệt lối sáu trăm năm, do Long Thọ Bồ Tát, Kinh Hoa Nghiêm này mới được lưu truyền bằng phạn văn. Toàn bộ Kinh chữ Phạn có một trăm ngàn bài kệ, chia làm bốn mươi tám phẩm.

Đến nhà Đường, Đại Sư Thật Xoa Nan Đà từ nước Vu Điền mang bổn Kinh chữ Phạn này sang Trung Quốc dịch ra Hán văn. Nhưng Đại Sư chỉ dịch ra được ba mươi chín phẩm, từ phẩm "Thế Chủ Diệu Nghiêm" đến phẩm "Nhập Pháp Giới", cộng có ba mươi sáu ngàn bài kệ theo Phạn văn, còn lại chín phẩm sáu mươi bốn ngàn bài kệ Phạn văn chưa được dịch ra Hán văn.

Kế đó, Pháp Sư Bác Nhã, người Kế Tân dịch thêm phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện ra Hán văn, thành phẩm thứ bốn mươi của bộ Kinh Hoa Nghiêm này.

Nguyên bổn chữ Hán chia ra làm tám mươi mốt quyển. Vì xét thấy chia quyển ra như thế, có nhiều phẩm bị cắt ra làm hai ba quyển hoặc nhiều hơn, thành thử mạch văn bị gián đoạn, nên khi phiên dịch ra Việt văn, tôi chỉ lấy phẩm mà không theo quyển của bổn chữ Hán. Tuy nhiên, tôi vẫn chia số quyển của bổn chữ Hán trong bổn Việt văn này, để tiện sự so cứu cho người đọc.

Kinh này gọi đủ là "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm", ta quen gọi là Kinh Hoa Nghiêm.

Nội dung của Kinh này đứng trên cảnh giới bất tư nghì giải thoát, chư pháp thân Đại Sĩ thừa oai thần của Đức Phật tuyên dương công đức cùng cảnh giới của chư Phật và xương minh nhơn hạnh xứng tánh bất tư nghì của chư đại Bồ Tát.

Kinh Hoa Nghiêm này đã hoàn toàn ở trong lãnh vực xứng tánh bất tư nghì giải thoát mà xương minh, nên mỗi lời mỗi câu trong Kinh này đều lấy toàn thể pháp giới tánh làm lượng. Đã là toàn thể pháp giới tánh nên tất cả Giáo, Lý, Hạnh, Quả nơi đây đều dung thông vô ngại, nên cũng gọi là vô ngại pháp giới.

Từng bực cứu cánh của vô ngại pháp giới là Sự sự vô ngại pháp giới, chỗ chứng nhập hoàn toàn của chư Phật mà chư pháp thân Bồ Tát thời được từng phần.

Muốn hiểu thấu phần nào cảnh giới trên đây, người học đạo cần phải biết rõ bốn pháp giới, bốn cấp bực mà chư đại thừa Bồ Tát tuần tự tu chứng:

1. Lý vô ngại pháp giới
2. Sự vô ngại pháp giới
3. Lý sự vô ngại pháp giới
4. Sự sự vô ngại pháp giới

"Lý" tức là chơn lý thật tánh, là thể tánh chơn thật của tất cả pháp, nên cũng gọi là pháp tánh hay pháp giới tánh, chơn như tánh. Tất cả pháp trong vũ trụ đều đồng một thể tánh chơn thật ấy. Thể tánh ấy dung thông vô ngại, nên gọi là "Lý vô ngại pháp giới". Người chứng được lý vô ngại này chính là bực thành tựu căn bổn trí, mà bắt đầu dự vào hàng pháp thân Bồ Tát.

Tất cả pháp "Sự" đều đồng một thể tánh chơn thật, tức là đồng lấy pháp tánh làm tự thể. Toàn thể "Sự" là pháp tánh, mà pháp tánh đã viên dung vô ngại, thời toàn sự cũng vô ngại, nên gọi là "Sự vô ngại pháp giới". Người chứng được pháp giới này chính là bực pháp thân Bồ Tát thành tựu sai biệt trí (cũng gọi là quyền trí, tục trí, hậu đắc trí).

Lý là thể tánh của "Sự" (tất cả pháp),"Sự" là hiện tượng của "Lý tánh". Vậy thời lý tánh tức là lý tánh của sự, còn sự lại là sự tướng của lý tánh. Chính Lý tánh là toàn sự, mà tất cả sự là toàn Lý tánh, nên gọi là "Lý sự vô ngại pháp giới". Người chứng được lý sự pháp giới này thời là bậc pháp thân Bồ Tát đồng thời hiển phát cả hai trí (căn bổn trí và sai biệt trí).

Tất cả sự đã toàn đồng một thể tánh mà thể tánh thời dung thông không phân chia riêng khác, nên bất luận là một sự nào cũng đều dung nhiếp tất cả sự, và cũng đều tức là tất cả sự, một sự nhiếp và tức tất cả sự, tất cả sự nhiếp và tức một sự. Thế là sự sự vô ngại tự tại, nên gọi là "Sự sự vô ngại pháp giới". Người chứng được Sự sự pháp giới này là bực pháp thân Bồ Tát thành tựu nhứt thiết chủng trí. Viên mãn trí này chính là Đấng Vô Thượng Giác (Phật Thế Tôn).

Sự sự vô ngại pháp giới dung thông tự tại, nội dung của toàn bộ Kinh Hoa Nghiêm, được chứng minh trên toàn thể văn Kinh này. Nay xin lược dẫn một vài đoạn văn rõ nhứt để chư học giả tiện tham cứu:

Sự sự là tất cả sự hoặc là tất cả pháp, tức là toàn thể không gian và thời gian.

Về không gian dung thông vô ngại văn Kinh nói:

Bao nhiêu vi trần trong thế giới Trong
mỗi vi trần thấy các cõi
Bửu quang hiện Phật vô lượng số
Cảnh giới tự tại của Như Lai Vô
lượng vô số núi Tu Di
Đều đem để vào một sợi lông, Một
thế giới để vào tất cả
Tất cả thế giới để vào một, Thể
tướng thế giới vẫn như cũ
Vô đẳng vô lượng đều cùng khắp. Trong
một chân lông đều thấy rõ
Vô số vô lượng chư Như Lai Tất
cả chân lông đều thế cả
Tôi nay kính lạy tất cả Phật

Về thời gian dung thông vô ngại văn Kinh nói:

Kiếp quá khứ để hiện, vị lai,
Kiếp vị lai để quá, hiện tại, Ba
đời nhiều kiếp là một niệm
Chẳng phải dài vắn: hạnh giải thoát. Tôi
hay thâm nhập đời vị lai
Tất cả kiếp thâu làm một niệm,
Hết thảy những kiếp trong ba đời
Làm khoảng một niệm tôi đều nhập.

Về không gian và thời gian dung thông vô ngại nhau, văn Kinh nói:

Khắp hết mười phương các cõi nước Mỗi
đầu lông đủ có ba đời
Phật cùng quốc độ số vô lượng Tôi
khắp tu hành trải trần kiếp.
Trong một niệm tôi thấy ba đời
Tất cả các đấng Nhơn Sư Tử Cũng
thường vào trong cảnh giới Phật Như
huyễn, giải thoát và oai lực.

Tất cả sự không ngoài thời gian và không gian. Thời gian dung thông thời gian, không gian dung thông không gian, thời gian dung thông không gian, không gian dung thông thời gian. Một không gian dung thông tất cả không gian, một thời gian dung thông tất cả thời gian, tất cả dung thông với một, thời gian với không gian, một cùng tất cả cũng đều dung thông như vậy. Đây chính là Sự sự vô ngại pháp giới, mà cũng chính là cảnh giới giải thoát bất tư nghì mà Kinh Hoa Nghiêm này lấy đó làm nội dung như đã nói ở trên.

Lược giải một vài điều, để giúp phần nào cho học giả khi cần thấy phải thấu triệt nội dung của Kinh này. Vị nào muốn nghiên cứu đầy đủ xin xem bộ Hoa Nghiêm đại sớ của Tổ Thanh Lương và Thập huyền môn của Tổ Hiền Thủ.

Tôi thành kính đem công đức phiên dịch Việt văn này hồi hướng cho tất cả chúng sanh đồng về Tịnh Độ, đồng sớm thành Phật.

Viết Tại Chùa Vạn Đức
Thủ Đức Ngày Phật Nhập Niết Bàn
Rằm Tháng Hai 2508
Dịch Giả
Hân Tịnh Tỳ Kheo
Thích Trí Tịnh

NGHI THỨC SÁM HỐI TRƯỚC KHI TỤNG KINH

(Dùng ba nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh mà tụng kinh, thời phước đức vô lượng, nên trước khi tụng kinh cần phải sám hối, sám hối tức là làm cho ba nghiệp thanh tịnh)

Nam mô thập phương tận hư không giới nhứt thiết Chư Phật (1 lạy)

Nam mô thập phương tận hư không giới nhứt thiết Tôn Pháp (1 lạy)

Nam mô thập phương tận hư không giới nhứt thiết Hiền Thánh Tăng (1 lạy)

(Quỳ tay cầm hương cúng dường phát nguyện)

Nguyện mây hương mầu này
Khắp cùng mười phương cõi
Cúng dường tất cả Phật Tôn
Pháp, các Bồ Tát,
Vô biên chúng Thanh Văn
Và cả thảy Thánh hiền
Duyên khởi đài sáng chói Trùm
đến vô biên cõi,
Khắp xông các chúng sanh
Đều phát lòng bồ đề, Xa
lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo vô thượng.
(Cầm hương lạy 1 lạy)

(Đứng chắp tay xướng) Sắc
thân Như Lai đẹp
Trong đời không ai bằng
Không sánh, chẳng nghĩ bàn
Nên nay con đảnh lễ. Sắc
thân Phật vô tận
Trí huệ Phật cũng thế,
Tất cả pháp thường trú Cho
nên con về nương.
Sức trí lớn nguyện lớn
Khắp độ chúng quần sanh,
Khiến bỏ thân nóng khổ Sanh
kia nước mát vui.
Con nay sạch ba nghiệp Quy
y và lễ tán Nguyện cùng các
chúng sanh
Đồng sanh nước An Lạc. Án
phạ nhựt ra vật (7 lần) Chí
Tâm Đảnh Lễ:
Thường tịch quang tịnh độ A
Di Đà Như Lai Pháp thân mầu
thanh tịnh Khắp pháp giới chư
Phật (1 lạy) **Chí Tâm Đảnh
Lễ:**

Thật báo trang nghiêm độ A
Di Đà Như Lai
Thân tướng hải vi trần
Khắp pháp giới chư Phật (1 lạy) **Chí**

Tâm Đảnh Lễ:

Phương tiện thánh cư độ A
Di Đà Như Lai

Thân trang nghiêm giải thoát Khắp

pháp giới chư Phật (1 lạy) **Chí**

Tâm Đảnh Lễ:

Cõi An Lạc phương tây A
Di Đà Như Lai
Thân căn giới đại thừa
Khắp pháp giới chư Phật (1 lạy) **Chí**

Tâm Đảnh Lễ:

Cõi An Lạc phương tây A
Di Đà Như Lai
Thân hóa đến mười phương Khắp pháp giới chư Phật (1 lạy) **Chí Tâm**

Đảnh Lễ:

Cõi An Lạc phương tây Giáo
hạnh lý ba kinh
Tột nói bày y chánh
Khắp pháp giới Tôn Pháp (1 lạy) **Chí**

Tâm Đảnh Lễ:

Cõi An Lạc phương tây Quan
Thế Âm Bồ Tát
Thân tử kim muôn ức
Khắp pháp giới Bồ Tát (1 lạy) **Chí**

Tâm Đảnh Lễ:

Cõi An Lạc phương tây
Đại Thế Chí Bồ Tát
Thân trí sáng vô biên

Khắp pháp giới Bồ Tát (1 lạy) **Chí**

Tâm Đảnh Lễ:

Cõi An Lạc phương tây
Thanh tịnh đại hải chúng
Thân hai nghiêm: Phước, trí Khắp

pháp giới Thánh chúng (1 lạy)

(Đứng chắp tay nguyện) :

Con nay khắp vì bốn ơn ba cõi cùng chúng sanh "trong pháp giới, đều nguyện dứt trừ ba chướng (1) "nên qui mạng (2) sám hối (3).

(1 lạy, quỳ chắp tay sám hối):

Chí tâm sám hối:

Đệ tử _____ và chúng sanh trong pháp giới, từ đời vô thỉ nhẫn đến ngày nay, bị vô minh che đăy nên điên đảo mê lầm, lại do sáu căn ba nghiệp (4) quen theo pháp chẳng lành, rộng phạm mười điều dữ cùng năm tội vô gián (5) và tất cả các tội khác, nhiều vô lượng vô biên nói không thể hết. Mười phương các Đức Phật thường ở trong đời, tiếng pháp không dứt, hương mầu đầy lấp, pháp vị ngập tràn, phóng ánh sáng sạch trong chếu soi tất cả. Lý mầu thường trụ đầy dẫy hư không.

Con từ vô thỉ đến nay, sáu căn che mù, ba nghiệp tối tăm, chẳng thấy chẳng nghe chẳng hay chẳng biết, vì nhơn duyên đó trôi mãi trong vòng sanh tử, trải qua các đường dữ (6), trăm nghìn muôn kiếp trọn không lúc nào ra khỏi. Kinh rằng: "Đức Tỳ Lô Giá Na thân khắp cả chỗ, chỗ của Phật ở gọi là Thường tịch quang, cho nên phải biết cả thảy các pháp đều là Phật Pháp, mà con không rõ lại theo giòng vô minh vì thế trong trí bồ đề mà thấy không thanh tịnh, trong cảnh giải thoát mà sanh ràng buộc. Nay mới tỏ ngộ nay mới chừa bỏ ăn năn, phụng đối trước các Đức Phật và A Di Đà Thế Tôn mà phát lồ (7) sám hối, làm cho đệ tử cùng pháp giới chúng sanh, tất cả tội nặng do ba nghiệp sáu căn,

gây tạo từ vô thỉ, hoặc hiện tại cùng vị lai, chính mình tự gây tạo hoặc biểu người, hay là thấy nghe người gây tạo mà mà vui theo, hoặc nhớ hoặc chẳng nhớ, hoặc biết hoặc chẳng biết, hoặc nghi hoặc chẳng nghi, hoặc che giấu hoặc chẳng che giấu, thảy đều được rốt ráo thanh tịnh.

Đệ tử sám hối rồi, sáu căn cùng ba nghiệp trong sạch, không lỗi lầm, căn lành tu tập cũng trọn thanh tịnh, thảy đều hồi hướng dùng trang nghiêm Tịnh độ, khắp với chúng sanh, đồng sanh về nước An Dưỡng.

Nguyện đức A Di Đà Phật thường đến hộ trì, làm cho căn lành của đệ tử hiện tiền tăng tấn, chẳng mất nhơn duyên Tịnh độ, đến giờ lâm chung, thân an lành niệm chánh vững vàng, xem nghe đều rõ ràng, tận mặt thấy đức A Di Đà cùng các Thánh chúng, tay cầm đài hoa tiếp dẫn đệ tử, trong khoảng sát na sanh ra trước Phật, đủ đạo hạnh Bồ Tát, rộng độ khắp chúng sanh đồng thành Phật đạo.

Đệ tử sám hối phát nguyện rồi quy mạng đảnh lễ: Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới, đại từ đại bi, A Di Đà Như Lai, biến pháp giới Tam bảo. (1 lạy)

(lạy xong tiếp Nghi thức tụng kinh...)

Thích Nghĩa Sám Pháp:

(1): Phiền não, nghiệp nhơn, quả báo, ba món đều hay làm chướng ngại đường giải thoát nên gọi: "ba món chướng".
(2): Đem thân mạng về nương, giao phó cho Phật, Pháp, Tăng, chính là nghĩa của hai chữ "Nam mô".
(3): Nói đủ là Sám ma hối quá,"Sám ma" là tiếng Phạm, nghĩa là "hối quá" tức là ăn năn tội trước, ngừa giữ lỗi sau.
(4): Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý sáu căn và ba nghiệp thân khẩu ý.
(5): Giết cha, giết mẹ, giết thánh nhơn, ác tâm làm thân Phật ra máu, phá hòa hiệp Tăng, gọi là năm tội nghịch, nếu phạm sẽ bị đọa vào ngục Vô gián nên gọi là tội Vô gián Ngục Vô gián là chỗ thọ khổ không có lúc nào ngừng ngớt.
(6): A tu la, Súc sanh, Ngạ quỉ, Địa ngục, các đường đó vui ít khổ nhiều, do nghiệp dữ cảm ra.
(7): Bày tỏ tội lỗi ra trước Chúng Nhơn không chút giấu che thời gọi là phát lồ, trái với phú tàng (che giấu), Có phát lồ thời tội mới tiêu, như bịnh cảm mà đặng phát hạn (ra mồ hôi).

NGHI THỨC TRÌ TỤNG

Bài Tán Lư Hương

Lư hương vừa ngún chiên đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI

Án Lam (7 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP

Tu rị Tu rị ma ha tu rị tu tu rị ta bà ha (3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP

Án ta phạ bà phạ thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ bà phạ thuật độ ham (3 lần)

CHƠN, NGÔN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Án nga nga nẳng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng (3 lần)

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN

Nam mô thập phương thường trụ Tam Bảo (3 lần)

Lậy đấng tam giới Tôn
Quy mạng mười phương Phật Nay
con phát nguyện lớn
Trì tụng Kinh Hoa Nghiêm
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam đồ Nếu
có ai thấy nghe
Đều phát bồ đề tâm Khi
mãn báo thân này
Sanh qua cõi Cực Lạc.
Nam mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

BÀI KỆ KHAI KINH

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu Nay
con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu

Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần)

1. PHẨM THẾ CHỦ DIỆU NGHIÊM THỨ NHẤT

(Hán Bộ Từ Quyển 1 Đến Hết Quyển 5)

I. ĐẠI HỘI VÂN TẬP

(1)**N**hư vậy tôi nghe, một lúc Phật ở nước Ma Kiệt Đề, trong đạo tràng bồ đề, ban đầu thành Vô thượng Chánh giác. Nơi đó đất cứng chắc, bằng Kim Cang. Có các luân báu, hoa báu, châu ma ni thanh tịnh, dùng trang nghiêm. Các c hâu ma ni sắc tướng hải làm tràng, thường phóng quang minh, luôn vang ra tiếng vi diệu. Các mành lưới báu, chuỗi hoa hương thơm, bủa giăng rủ bốn phía. Châu ma ni bảo vương biến hiện tự tại, mưa vô tận châu bảo và những hoa đẹp rải khắp mặt đất. Cây báu giăng hàng, nhánh lá sum sê sáng rỡ.

Do thần lực của Phật làm cho đạo tràng này ảnh hiện tất cả sự trang nghiêm.

Cây bồ đề cao lớn lạ thường: thân bằng Kim Cang và Lưu Ly, cành cây bằng nhiều chất bảo tốt đẹp, lá báu giăng che như mây, hoa báu nhiều màu đơm

sáng các nhánh, trái bồ đề bằng châu ma ni chiếu sáng, như lửa ngọn xen lẫn trong hoa.

Quanh cây bồ đề đều phóng quang minh, trong quang minh rưới ma ni bảo, trong ma ni bảo có các Bồ Tát xuất hiện, đông nhiều như mây.

Lại do thần lực của Như Lai, cây bồ đề này thường vang ra tiếng vi diệu, nói các thứ pháp môn vô cùng vô tận.

Cung điện lâu đài của Đức Như Lai ở, rộng rãi trang nghiêm, tốt đẹp khắp đến mười Phương. Lâu đài này do châu ma ni nhiều màu hiệp thành, các thứ hoa báu đơm đẹp, những đồ trang nghiêm trong lâu đài tuôn ánh sáng như mây.

Từ trong lâu đài chói sáng kết thành bảo tràng, vô biên Bồ Tát và đạo tràng chúng hội đều hợp nơi đó, vì có thể xuất hiện quang minh của chư Phật. Ma ni bửu vương bất tư nghì âm kết lại thành lưới. Thần thông tự tại của Như Lai làm cho tất cả cảnh giới đều hiện trong lưới báu. Tất cả chúng sanh, cùng nơi chỗ nhà cửa của họ, đều hiện bóng trong đó. Lại do thần lực của chư Phật, trong khoảng một niệm, cả pháp giới đều bao gồm trong lưới.

Toà sư tử cao rộng tốt đẹp: đài bằng châu ma ni, lưới bằng hoa sen, vòng quanh bằng bảo châu vi diệu thanh tịnh, hoa đẹp nhiều mầu kết thành chuỗi.

Cung điện, lâu đài, cửa nẻo, thềm bực, tất cả đều hoàn toàn trang nghiêm. Cây báu, nhánh lá, bông trái xen nhau rực rỡ. Châu ma ni chiếu sáng như mây. Chư Phật mười phương hoá hiện nơi châu vương. Bảo châu vi diệu trong búi tóc của tất cả Bồ Tát đều phóng quang minh chói sáng lâu đài.

Lại do oai thần của chư Phật, chư Bồ Tát diễn nói cảnh giới rộng lớn của Như Lai, tiếng đó vi diệu, vang xa khắp đến tất cả chỗ.

Lúc đó Đức Thế Tôn ngự trên tòa sư tử này thành vô thượng chánh giác: trí Phật chứng nhập thời gian ba đời đều bình đẳng, thân Phật khắp đầy tất cả thế gian, tiếng Phật thuận khắp cõi nước mười phương. Ví như hư không bao gồm các sắc tướng, đối với các cảnh giới không chỗ phân biệt. Lại như hư không khắp cùng tất cả, bình đẳng vào trong tất cả quốc độ. Thân Phật thường khắp ngồi trong tất cả đạo tràng của chúng Bồ Tát, oai quang của Phật chói rỡ như

mặt trời mọc lên soi sáng thế giới. Phước đức của Phật rộng lớn như biển cả, đều đã thanh tịnh, mà luôn thị hiện sanh vào quốc độ chư Phật. Vô biên sắc tướng, đầy đủ ánh sáng, cùng khắp pháp giới, bình đẳng không sai khác. Diễn thuyết tất cả pháp như giăng bủa mây lớn. Mỗi đầu sợi lông đều có thể dung thọ tất cả thế giới mà vẫn không chướng ngại. Đều hiện vô lượng thần thông giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh. Thân Phật khắp mười phương mà không có tướng qua lại. Trí Phật vào tất cả tướng mà rõ thấu các pháp đều không tịch. Tất cả thần biến của chư Phật ba đời đều thấy cả trong quang minh. Tất cả sự trang nghiêm của tất cả Phật độ trong kiếp số bất tư nghì đều làm cho hiển hiện.

Có mười thế giới vi trần số đại Bồ Tát theo hầu quanh Phật. Danh hiệu của các ngài là: Phổ Hiền Bồ Tát, Phổ Đức Tói Thắng Đăng Quang Chiếu Bồ Tát, Phổ Quang Sư Tử Tràng Bồ Tát, Phổ Bảo Diệm Diệu Quang Bồ Tát, Phổ Âm Công Đức Hải Tràng Bồ Tát, Phổ Trí Quang Chiếu Như Lai Cảnh Bồ Tát, Phổ Bảo Kế Hoa Tràng Bồ Tát, Phổ Thanh Tịnh Vô Tận Phước Quang Bồ Tát, Phổ Quang Minh Tướng Bồ Tát, Hải Nguyệt Quang Đại Minh Bồ Tát, Vân Âm Hải Quang Vô Cấu Tạng Bồ Tát, Công Đức Bảo Kế Trí Sanh Bồ Tát, Công Đức Tự Tại Vương Đại Quang Bồ Tát, Thiện Dũng Mãnh Liên Hoa Kế Bồ Tát, Phổ Trí Vân Nhựt Tràng Bồ Tát, Đại Tinh Tấn Kim Cang Tê Bồ Tát, Hương Diệm Quang Tràng Bồ Tát, Đại Minh Đức Thâm Mỹ Âm Bồ Tát, Đại Phước Quang Trí Sanh Bồ Tát, có mười thế giới vi trần số đại Bồ Tát như vậy làm bực thượng thủ.

Từ xưa chư Bồ Tát này cùng với Tỳ Lô Giá Na Như Lai đồng tu tập thiện căn, thật hành Bồ Tát hạnh, từ biển căn lành của Như Lai sanh ra, đã đầy đủ các môn ba la mật, huệ nhãn sáng suốt thấy ba đời, nơi các môn tam muội đều đầy đủ thanh tịnh, biện tài rộng lớn vô tận như biển, đủ công Đức Phật tôn nghiêm đáng kính, biết căn tánh của chúng sanh thuận theo giáo hóa điều phục, vào tạng pháp giới, trí vô phân biệt, chứng giải thoát của Phật rất sâu rộng lớn, có thể tùy phương tiện, vào nơi một bực mà dùng tất cả hạnh nguyện, thường đi chung với trí tuệ, cùng tận thuở vị lai rõ thấu cảnh giới bí mật rộng lớn của chư Phật, khéo biết tất cả pháp bình đẳng của Phật, đã đi trên bực Phổ Quang Minh của Như Lai, nhập nơi vô lượng môn tam muội, đều tùy loại hiện thân khắp tất cả chỗ, đồng sự với thế gian mà thật hành thế pháp, tổng trì rộng lớn chứa nhóm tất cả pháp, biện tài thiện xảo chuyển pháp luân bất thối, biển cả công đức của tất cả Như Lai đều vào nơi thân của các ngài, tất cả quốc độ của chư

Phật các ngài đều phát nguyện đi đến, đã từng cúng dường tất cả chư Phật trải qua vô biên số kiếp luôn hoan hỷ không nhàm, chỗ tất cả chư Phật chứng đạo bồ đề các ngài thường ở trong đó gần gũi không rời, thường đem nguyện thệ Phổ Hiền đã được, làm cho trí thân của tất cả chúng sanh đều đầy đủ. Chư Bồ Tát trên đây trọn nên vô lượng công đức như vậy.

Lại có thế giới vi trần số Chấp Kim Cang Thần: Diệu Sắc Na La Diên Thần, Nhựt Luân Tốc Tật Tràng Thần, Tu Di Hoa Quang Thần, Thanh Tịnh Vân Âm Thần, Chư Căn Mỹ Diệu Thần, Khả Ái Lạc Quang Minh Thần, Đại Thọ Lôi Âm Thần, Sư Tử Vương Quang Minh Thần, Mật Diệm Thắng Mục Thần, Liên Hoa Quang Ma Ni Kế Thần, Thế giới vi trần số Kim Cang thần như vậy làm bực tối thượng thủ. Chư thần này thường phát nguyện lớn trong vô lượng kiếp quá khứ: nguyện thường gần gũi cúng dường chư Phật, nguyện hạnh đã được viên mãn, đã đến bỉ ngạn, chứa nhóm vô biên phước nghiệp thanh tịnh, đã thông đạt cảnh giới của các môn tam muội, đã được thần thông theo ở bên Như Lai, nhập cảnh giới bất khả tư nghì giải thoát, oai quang các ngài rất hùng mãnh nơi chúng hội, tùy theo chúng sanh mà hiện thân để điều phục, tất cả chư Phật hóa thân ở chỗ nào thời các cũng hóa thân theo qua, chỗ cũa tất cả Như Lai ở các ngài thường siêng năng hộ vệ.

Lại có thế giới vi trần số Thân Chúng Thần: Hoa Kế Trang Nghiêm Thần, Quang Chiếu Thập Phương Thần, Hải Âm Điều Phục Thần, Tịnh Hoa Nghiêm Kế Thần, Vô Lượng Oai Nghi Thần, Tói Thượng Quang Nghiêm Thần, Tịnh Quang Hương Vân Thần, Thủ Hộ Nhiếp Trì Thần, Phổ Hiện Nhiếp Thủ Thần, Bất Động Quang Minh Thần, có thế giới vi trần số Thân Chúng Thần như vậy làm bực thượng thủ. Từ xưa chư thần này đã thành tựu đại nguyện cúng dường phục sự tất cả chư Phật.

Lại có thế giới vi trần số Túc Hành Thần: Bửu Ấn Thủ Thần, Liên Hoa Quang Thần, Thanh Tịnh Hoa Kế Thần, Nhiếp Chư Thiện Kiến Thần, Diệu Bảo Tinh Tràng Thần, Lạc Thổ Diệu Âm Thần, Chiên Đàn Thọ Quang Thần, Liên Hoa Quang Minh Thần, Vi Diệu Quang Minh Thần, Tích Tập Diệu Hoa Thần, có thế giới vi trần số Túc hành Thần như vậy làm bực thượng thủ. Chư Thần này trong vô lượng kiếp quá khứ thường gần gũi Như Lai.

Lại có thế giới vi trần số Đạo Tràng Thần: Tịnh Trang Nghiêm Tràng Thần, Tu Di Bảo Quang Thần, Lôi Âm Tràng Tướng Thần, Vũ Hoa Diệu Nhãn Thần, Hoa Anh Quang Kế Thần, Vũ Bửu Trang Nghiêm Thần, Kim Cang Thể Vân Thần, Liên Hoa Quang Minh Thần, Diệu Quang Chiếu Diệu Thần, có thế giới vi trần số Đạo Tràng Thần như vậy làm bực thượng thủ. Thuở quá khứ, chư thần này đã gặp vô lượng Phật thành tựu nguyện lực thường cúng dường Phật.

Lại có thế giới vi trần số Chủ Thành Thần: Bửu Phong Quang Diệu Thần, Diệu Nghiêm Cung Điện Thần, Thanh Tịnh Hỷ Bảo Thần, Ly Ưu Thanh Tịnh Thần, Hoa Đăng Diệm Nhãn Thần, Diệm Tràng Minh Hiện Thần, Thạnh Phước Quang Minh Thần, Thanh Tịnh Quang Minh Thần, Hương Kế Trang Nghiêm Thần, Diệu Bửu Quang Minh Thần, có thế giới vi trần số Chủ Thành Thần như vậy làm bực Thượng thủ. Trong vô lượng bất tư nghì kiếp, chư thần này đều trang nghiêm Thanh Tịnh cung điện của Như Lai.

Lại có thế giới vi trần số Chủ Địa Thần: Phổ Đức Tịnh Hoa Thần, Kiên Phước Trang Nghiêm Thần, Diệu Hoa Nghiêm Thọ Thần, Phổ Tán Chúng Bửu Thần, Tịnh Mục Quán Thời Thần, Diệu Sắc Thắng Nhãn Thần, Hương Mao Phát Quang Thần, Duyệt Ý Âm Thinh Thần, Diệu Hoa Triền Kế Thần, Kim Cang Nghiêm Thể Thần, có thế giới vi trần số Chủ Địa Thần như vậy làm bực thượng thủ. Chư thần này thuở xưa phát nguyện rộng lớn thường gần gũi chư Phật đồng tu phước nghiệp.

Lại có vô lượng chủ Sơn thần: Bửu Phong Khai Hoa Thần, Hoa Lâm Diệu Kế Thần, Cao Tràng Phổ Chiếu Thần, Ly Trần Tịnh Kế Thần, Quang Chiếu Thập Phương Thần, Đại Lực Quang Minh Thần, Oai Quang Phổ Thắng Thần, Vi Mật Quang Luân Thần, Phổ Nhãn Hiện Kiến Thần, Kim Cang Mật Nhãn Thần, có vô lượng Chủ Sơn Thần như vậy làm bực thượng thủ. Chư thần này đã được pháp nhãn thanh tịnh đối với các pháp.

Lại có bất tư nghì số Chủ Lâm Thần: Bố Hoa Như Vân Thần, Trạc Cán Thơ Quang Thần, Sanh Nha Phát Diệu Thần, Cát Tường Tịnh Diệp Thần, Thùy Bố Diệm Tàng Thần, Thanh Tịnh Quang Minh Thần, Khả Ý Lôi Âm Thần, Quang Hương Phổ Biến Thần, Diệu Quang Hoánh Diệu Thần, Hoa Quả Quang Vị Thần. Bất tư nghì số Chủ Lâm Thần như vậy làm bực thượng thủ. Chư thần này đều có vô lượng quang minh khả ái.

Lại có vô lượng Chủ Dược Thần: Cát Tường Thần, Chiên Đàn Lâm Thần, Thanh Tịnh Quang Minh Thần, Danh Xưng Phổ Văn Thần, Mao Khổng Quang Minh Thần, Phổ Trị Thanh Tịnh Thần, Tế Nhựt Quang Tràng Thần, Minh Kiến Thập Phương Thần, vô lượng Chủ Dược Thần như vậy làm bực thượng thủ. Chư thần này đều lìa cấu nhiễm, lòng nhơn từ cứu giúp muôn vật.

Lại có vô lượng Chủ Giá Thần: Nhu Nhuyến Thắng Vị Thần, Thời Hoa Tịnh Quang Thần, Sắc Lực Dũng Kiện Thần, Tăng Trưởng Tinh Khí Thần, Phổ Sanh Căn Quả Thần, Diệu Nghiêm Hoàn Kế Thần, Nhuận Trạch Tịnh Hoa Thần, Thành Tựu Diệu Hương Thần, Kiến Giả Ái Nhạo Thần, Ly Cấu Tịnh Quang Thần, có vô lượng Chủ Giá thần như vậy là bực thượng thủ. Chư thần này đều được thành tựu đại hỷ.

Lại có vô lượng Chủ Hà Thần: Phổ Phát Tánh Lưu Thần, Phổ Khiết Tuyền Giản Thần, Ly Trần Tịnh Nhãn Thần, Thập Phương Biến Hống Thần, Cứu Hộ Chúng Sanh Thần, Vô Nhiệt Tịnh Quang Thần, Phổ Sanh Hoan Hỷ Thần, Quảng Đức Thắng Tràng Thần, Quang Chiếu Phổ Thế Thần, Hải Đức Quang Minh Thần, có vô lượng Chủ Hà thần như vậy làm bực thượng thử. Chư thần này đều ân cần để ý lợi ích chúng sanh.

Lại có vô lượng Chủ Hải Thần: Xuất Hiện Bửu Quang Thần, Thành Kim Cang Tràng Thần, Viễn Ly Trần Cấu Thần, Phổ Thủy Cung Điện Thần, Cát Tường Bửu Nguyệt Thần, Diệu Hoa Long Kế Thần, Phổ Trì Quang Vị Thần, Bửu Diệm Hoa Quang Thần, Kim Cang Diệu Kế Thần, Hải Triều Lôi Âm Thần, có vô lượng Chủ Hải thần như vậy làm bực thượng thủ. Chư thần này đều dùng biển cả công đức của Như Lai để đầy đủ thân mình.

Lại có vô lượng Chủ Thủy Thần: Phổ Hưng Vân Tràng Thần, Hải Triều Vân Âm Thần, Diệu Sắc Luân Kế Thần, Thiện Xảo Triền Phục Thần, Ly Cấu Hương Tích Thần, Phước Kiều Quán Âm Thần, Tri Túc Tự Tại Thần, Tịnh Hỷ Thiện Âm Thần, Phổ Hiện Oai Quang Thần, Hống Âm Biến Hải Thần, có vô lượng Chủ Thủy thần như vậy làm bực thượng thủ. Chư thần này thường siêng năng cứu hộ và làm lợi ích tất cả chúng sanh.

Lại có vô số Chủ Hỏa Thần: Phổ Quang Diệm Tàng Thần, Phổ Tập Quang Tàng Thần, Đại Quang Phổ Chiếu Thần, Chúng Diệu Cung Điện Thần, Vô Tận Quang Kế Thần, Chủng Chủng Diệm Nhãn Thần, Thập Phương Cung

Điện như Tu Di Sơn Thần, Oai Quang Tự Tại Thần, Quang Minh Phá Ám Thần, Lôi Âm Điển Quang Thần, có vô số Chủ Hoả thần như vậy làm bực thượng thủ. Chư thần này đều có thể thị hiện các thứ quang minh làm cho chúng sanh dứt trừ những nhiệt não.

Lại có vô lượng Chủ Phong Thần: Vô Ngại Quang Minh Thần, Phổ Hiện Dũng Nghiệp Thần, Phiêu Kích Vân Tràng Thần, Tịnh Quang Trang Nghiêm Thần, Lực Năng Kiệt Thủy Thần, Đại Thinh Biến Hống Thần, Thọ
Sóc Thùy Kế Thần, Sở Hành Vô Ngại Thần, Chủng Chủng Cung Điện Thần, Đại Quang Phổ Chiếu Thần, có vô lượng Chủ Phong thần như vậy làm bực thượng thủ. Chư thần này đều siêng năng làm tan dứt tâm ngã mạn.

Lại có vô lượng Chủ Không Thần: Tịnh Quang Phổ Chiếu Thần, Phổ Du Thâm Quảng Thần, Sanh Cát Tường Phong Thần, Ly Chướng An Trụ Thần, Quảng Bộ Diệu Kế Thần, Vô Ngại Quang Diệm Thần, Vô Ngại Thắng Lực Thần, Ly Cấu Quang Minh Thần, Thâm Viễn Diệu Âm Thần, Quang Biến Thập Phương Thần, có vô lượng Chủ Không thần như vậy làm bực thượng thủ.

Lại có vô lượng Chủ Phương Thần: Biến Trụ Nhứt Thiết Thần, Phổ Hiện Quang Minh Thần, Quang Hạnh Trang Nghiêm Thần, Châu Hành Bất Ngại Thần, Vĩnh Đoạn Mê Hoặc Thần, Phổ Du Tịnh Không Thần, Đại Vân Tràng Âm Thần, Kế Mục Vô Loạn Thần, Phổ Quán Thế Nghiệp Thần, Châu Biến Du Lãm Thần, có vô lượng Chủ Phương thần như vậy làm bực thượng thủ. Chư thần này có thể dùng phương tiện phóng quang minh thường chiếu khắp mười phương chẳng dứt.

Lại có vô lượng Chủ Dạ Thần: Phổ Đức Tịnh Quang Thần, Hỷ Nhãn Quán Thế Thần, Hộ Thế Tinh Khí Thần, Tịch Tịnh Hải Âm Thần, Phổ Hiện Cát Tường Thần, Phổ Phát Thọ Hoa Thần, Bình Đẳng Hộ Dục Thần, Du Hí Khoái Lạc Thần, Chư Căn Thường Hỷ Thần, Xuất Sanh Tịnh Phước Thần, có vô lượng Chủ Dạ thần như vậy làm bực thượng thủ. Chư thần này thường siêng năng tu tập, vui với chánh pháp.

Lại có vô lượng Chủ Trú Thần: Thị Hiện Cung Điện Thần, Phát Khởi Huệ Hương Thần, Lạc Thắng Trang Nghiêm Thần, Hương Hoa Diệu Quang Thần, Phổ Tập Diệu Dược Thần, Nhạo Tác Hỷ Mục Thần, Phổ Hiện Chư
Phương Thần, Đại Bi Quang Minh Thần, Thiện Căn Quang Chiếu Thần, Diệu Hoa Anh Lạc Thần, có vô lượng Chủ Trú thần như vậy làm bực thượng thủ.

Chư thần này có thể sanh lòng tin hiểu nơi diệu pháp, thường cùng nhau siêng năng nghiêm sức cung điện.

Lại có vô lượng A Tu La Vương: La Hầu Vương, Tỳ Ma Chất Đa La Vương, Xảo Huyễn Thuật Vương, Đại Quyến Thuộc Vương, Đại Lực Vương, Biến Chiếu Vương, Kiên Cố Hành Diệu Trang Nghiêm Vương, Quảng Đại Nhơn Huệ Vương, Xuất Hiện Thắng Đức Vương, Diệu Hảo Âm Thinh Vương, có vô lượng A Tu La Vương như vậy làm bực thượng thủ. Các A Tu La Vương này đều đã siêng năng xô dẹp ngã mạn và những phiền não.

Lại có bất tư nghì số Ca Lâu La Vương : Đại Tốc Tật Lực Vương, Vô Năng Hoại Bảo Cái Vương, Thanh Tịnh Tốc Tật Vương, Tâm Bất Thối Chuyển Vương, Đại Hải Xứ Nhiếp Trì Lực Vương, Kiên Cố Tịnh Quang Vương, Xảo Nghiêm Quang Kế Vương, Phổ Thiệp Thị Hiện Vương, Phổ Quán Hải Vương, Phổ Âm Quãng Mục Vương, có bất tư nghì số Ca Lâu La Vương như vậy làm thượng thủ. Các Ca Lâu La Vương này đều đã thành tựu sức phương tiện lớn, có thể cứu hộ tất cả chúng sanh.

Lại có vô lượng Khẩn Na La Vương: Thiện Huệ Quang Minh Thiên Vương, Diệu Hoa Tràng Vương, Chủng Chủng Trang Nghiêm Vương, Duyệt Ý Hống Thinh Vương, Bửu Thọ Quang Minh Vương, Kiến Giả Hân Lạc Vương, Động Địa Lực Vương, Nhiếp Phục Ác Chúng Vương, có vô lượng Khẩn Na La Vương như vậy làm bực thượng thủ. Các Khẩn Na La Vương này đều siêng năng tinh tấn quán tất cả pháp, lòng thường khoái lạc du hí tự tại.

Lại có vô lượng Ma Hầu La Già Vương: Thiện Huệ Vương, Thanh Tịnh Oai Âm Vương, Thắng Huệ Trang Nghiêm Kế Vương, Diệu Mục Chủ Vương, Như Đăng Tràng Vi Chúng Sở Quy Vương, Tói Thắng Quang Minh Tràng Vương, Sư Tử Ức Vương, Chúng Diệu Trang Nghiêm Âm Vương, Tu Di Kiên Cố Vương, Khả Ái Nhạo Quang Minh Vương, có vô lượng Ma Hầu La Già Vương như vậy làm bực thượng thủ. Các Ma Hầu La Già Vương này đều siêng tu tập phương tiện rộng lớn làm cho chúng sanh dứt hẳn ngu si.

Lại có vô lượng Dạ Xoa Vương: Tỳ Sa Môn Vương, Tự Tại Âm Vương, Nghiêm Trì Khí Trượng Vương, Đại Trí Huệ Vương, Diệm Nhãn Chủ Vương, Kim Cang Nhãn Vương, Dũng Kiện Tý Vương, Dũng Địch Quân Vương, Phú Tư Tài Vương, Lực Hoại Cao Sơn Vương, có vô lượng Dạ Xoa Vương như

vậy làm bực thượng thủ. Các Dạ Xoa Vương này đều siêng thủ hộ tất cả chúng sanh.

Lại có vô lượng Đại Long Vương: Tỳ Lâu Bát Xoa Vương, Ta Kiệt La Vương, Vân Âm Diệu Tràng Vương, Diệm Khẩu Hải Quang Vương, Phổ Cao Vân Tràng Vương, Đức Xoa Ca Vân Tràng Vương, Phổ Vận Đại Thinh Vương, Vô Nhiệt Não Vương, có vô lượng Đại Long Vương như vậy làm bực thượng thủ. Các Long Vương này đều siêng năng kéo mây rưới mưa làm tiêu trừ sự phiền não cho chúng sanh.

Lại có vô lượng Cưu Bàn Trà Vương: Tăng Trưởng Vương, Long Chúa Vương, Thiện Trang Nghiêm Tràng Vương, Phổ Nhiêu Ích Hành Vương, Thậm Khả Bố Úy Vương, Mỹ Mục Trang Nghiêm Vương, Cao Phong Huệ Vương, Dũng Kiện Tý Vương, Vô Biên Tịnh Hoa Nhãn Vương, Quảng Đại Thiên Diệu A Tu La Nhãn Vương, có vô lượng Cưu Bàn Trà Vương như vậy làm bực thượng thủ. Các Cưu Bàn Trà Vương này đều siêng tu học pháp môn vô ngại phóng quang minh lớn.

Lại có vô lượng Càn Thác Bà Vương: Trì Quốc Càn Thác Bà Vương, Thọ Quang Vương, Tịnh Mục Vương, Hoa Quang Vương, Phổ Âm Vương, Nhạo Diệu Động Diêu Mục Vương, Diệu Âm Sư Tử Tràng Vương, Phổ Phóng Bửu Quang Minh Vương, Kim Cang Thọ Hoa Tràng Vương, Nhạo Phổ HIện Quang Nghiêm Vương, có vô lượng Càn Thác Bà Vương như vậy làm thượng thủ. Các Càn Thác Bà Vương này đều tin hiểu sâu xa đối với đại pháp, hoan hỷ kính mến, siêng năng tu tập chẳng mỏi nhàm.

Lại có vô lượng Nguyệt Thiên Tử: Nguyệt Thiên Tử, Hoa Vương Kế Quang Minh Thiên Tử, Chúng Diệu Tịnh Quang Minh Thiên Tử, An Lạc Thế Gian Tâm Thiên Tử, Thọ Vương Nhãn Quang Minh Thiên Tử, Thị Hiện Thanh Tịnh Quang Thiên Tử, Phổ Du Bất Động Quang Thiên Tử, Tinh Tú Vương Tự Tại Thiên Tử, Tịnh Giác Nguyệt Thiên Tử, Đại Oai Đức Quang Minh Thiên Tử, có vô lượng Nguyệt Thiên Tử như vậy làm bực thượng thủ. Chư Thiên Tử này đều siêng năng mở bày tâm bửu của chúng sanh.

Lại có vô lượng Nhựt Thiên Tử: Nhựt Thiên Tử, Quang Diệu Nhãn Thiên Tử, Tu Di Quang Khả Úy Kính Tràng Thiên Tử, Ly Cấu Bửu Trang Nghiêm Thiên Tử, Dũng Mãnh Bất Thối Chuyển Thiên Tử, Diệu Hoa Anh Quang Minh Thiên Tử, Tối Thắng Tràng Quang Minh Thiên Tử, Bửu Kế Phổ Quang Minh Thiên

Tử, Quang Minh Nhãn Thiên Tử, Trì Thắng Đức Thiên Tử, Phổ Quang Minh Thiên Tử, có vô lượng Nhựt Thiên Tử như vậy làm bực thượng thủ. Chư Thiên Tử này đều siêng tu tập lợi ích chúng sanh thêm lớn căn lành cho họ.

Lại có vô lượng Đao Lợi Thiên Vương: Thích Ca Nhơn Đà La Thiên Vương, Phổ Xưng Mãn Âm Thiên Vương, Từ Mục Bửu Kế Thiên Vương, Bửu Quang Tràng Danh Xưng Thiên Vương, Phát Sanh Hỷ Lạc Kế Thiên Vương, Khả Ái Nhạo Chánh Niệm Thiên Vương, Tu Di Thắng Âm Thiên Vương, Thành Tựu Niệm Thiên Vương, Khả Ái Nhạo Tịnh Hoa Quang Thiên Vương, Tự Tại Quang Minh Năng Giác Ngộ Thiên Vương, có vô lượng Đao Lợi Thiên Vương như vậy làm bực thượng thủ. Chư Thiên Vương này đều siêng phát khởi phước nghiệp rộng lớn của tất cả thế gian.

Lại có vô lượng Dạ Ma Thiên Vương: Thiện Thời Phần Thiên Vương, Khả Ái Nhạo Quang Minh Thiên Vương, Vô Tận Huệ Công Đức Tràng Thiên Vương, Thiện Biến Hóa Đoan Nghiêm Thiên Vương, Tổng Trì Đại Quang Minh Thiên Vương, Bất Tư Nghì Trí Huệ Thiên Vương, Luân Tê Thiên Vương, Quang Diệm Thiên Vương, Quang Chiếu Thiên Vương, Phổ Quan
Sát Đại Danh Xưng Thiên Vương, có vô lượng Dạ Ma Thiên Vương như vậy làm bực thượng thủ. Chư Thiên Vương này đều siêng năng tu tập căn lành rộng lớn, thường có lòng hỷ túc.

Lại có bất tư nghì số Đâu Suất Thiên Vương: Tri Túc Thiên Vương, Hỷ Lạc Hải Kế Thiên Vương, Tối Thắng Công Đức Tràng Thiên Vương, Tịch Tịnh Quang Thiên Vương, Khả Ái Nhạo Diệu Mục Thiên Vương, Bửu Phong Tịnh Nguyệt Thiên Vương, Tói Thắng Dũng Kiện Lực Thiên Vương, Kim Cang Diệu Quang Minh Thiên Vương, Tinh Tú Trang Nghiêm Tràng Thiên Vương, Khả Ái Nhạo Trang Nghiêm Thiên Vương, có bất tư nghì Đâu Suất Thiên Vương như vậy làm bực thượng thủ. Chư Thiên Vương này đều siêng trì niệm danh hiệu của tất cả chư Phật.

Lại có vô lượng Hóa Lạc Thiên Vương: Thiện Biến Hóa Thiên Vương, Tịch Tịnh Âm Quang Minh Thiên Vương, Biến Hóa Lực Quang Minh Thiên Vương, Trang Nghiêm Chủ Thiên Vương, Niệm Quang Thiên Vương, Tói Thượng Vân Âm Thiên Vương, Chúng Diệu Tối Thắng Quang Thiên Vương, Diệu Kế Quang Minh Thiên Vương, Thành Tựu Hỷ Huệ Thiên Vương, Hoa

Quang Kế Thiên Vương, Phổ Kiến Thập Phương Thiên Vương, có vô lượng Hóa Lạc Thiên Vương như vậy làm bực thượng thủ. Chư Thiên Vương này đều siêng điều phục tất cả chúng sanh cho họ được giải thoát.

Lại có vô số Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương: Đắc Tự Tại Thiên Vương, Diệu Mục chủ Thiên Vương, Diệu Quang Tràng Thiên Vương, Dõng Mãnh Huệ Thiên Vương, Diệu Âm Cú Thiên Vương, Diệu Quang Tràng Thiên Vương, Tịch Tịnh Cảnh Giới Môn Thiên Vương, Diệu Luân Trang Nghiêm Tràng Thiên Vương, Hoa Nhị Huệ Tự Tại Thiên Vương, Nhơn Đà La Lực Diệu Trang Nghiêm Quang Minh Thiên Vương, có vô số tự tại Thiên Vương như vậy làm bực thượng thủ. Chư Thiên Vương này đều siêng tu tập pháp môn rộng lớn phương tiện tự tại.

Lại có vô số Đại Phạm Thiên Vương: Thi Khí Thiên Vương, Huệ Quang Thiên Vương, Thiện Huệ Quang Minh Thiên Vương, Phổ Vân Âm Thiên Vương, Quán Thế Ngôn Âm Tự Tại Thiên Vương, Tịch Tịnh Quang Minh Nhãn Thiên Vương, Quang Biến Thập Phương Thiên Vương, Biến Hóa Âm Thiên Vương, Quang Minh Chiếu Diệu Nhãn Thiên Vương, Duyệt Ý Hải
Âm Thiên Vương, có vô số Phạm Thiên Vương như vậy làm bực thượng thủ. Chư Thiên Vương này đều đủ đại từ thương xót chúng sanh, phóng quang chiếu khắp làm cho chúng sanh đều vui đẹp.

Lại có vô lượng Quang Âm Thiên Vương : Khả Ái Nhạo Quang Minh Thiên Vương, Thanh Tịnh Diệu Quang Thiên Vương, Năng Tự Tại Âm Thiên Vương, Tối Thắng Niệm Trí Thiên Vương, Khả Ái Nhạo Thanh Tịnh Diệu Âm Thiên Vương, Thiện Tư Duy Âm Thiên Vương, Phổ Âm Biến Chiếu Thiên Vương, Thậm Thâm Quang Âm Thiên Vương, Vô Cấu Xưng Quang Minh Thiên Vương, Tối Thắng Tịnh Huệ Quang Thiên Vương, có vô lượng Quang Âm Thiên Vương như vậy làm bực thượng thủ. Chư Thiên Vương này đều an trụ nơi pháp môn hỉ lạc tịch tịnh rộng lớn vô ngại.

Lại có vô lượng Biến Tịnh Thiên Vương : Thanh Tịnh Danh Xưng Thiên Vương, Tối Thắng Kiến Thiên Vương, Tịch Tịnh Đức Thiên Vương, Tu Di Âm Thiên Vương, Tịnh Niệm Nhãn Thiên Vương, Khả Ái Nhạo Tối Thắng Quang Chiếu Thiên Vương, Thế Gian Tự Tại Chúa Thiên Vương, Quang Diệm Tự Tại Thiên Vương, Nhạo Tư Duy Pháp Biến Hóa Thiên Vương, Biến Hóa Tràng Thiên Vương, Tinh Tú Âm Diệu Trang Nghiêm Thiên Vương, có vô

lượng Biến Tịnh Thiên Vương như vậy làm bực thượng thủ. Chư Thiên Vương này đều đã an trụ pháp môn rộng lớn, siêng làm lợi ích cho thế gian.

Lại có vô lượng Quảng Quả Thiên Vương : Ái Nhạo Pháp Quang Minh Tràng Thiên Vương, Thanh Tịnh Trang Nghiêm Hải Thiên Vương, Tối Thắng Huệ Quang Minh Thiên Vương, Tự Tại Trí Huệ Tràng Thiên Vương, Nhạo Tịch Tịnh Thiên Vương, Phổ Trí Nhãn Thiên Vương, Nhạo Triền Huệ Thiên Vương, Thiện Chủng Huệ Quang Minh Thiên Vương, Vô Cấu Tịch Tịnh Quang Thiên Vương, Quảng Đại Thanh Tịnh Quang Thiên Vương, có vô số lượng Quảng Quả Thiên Vương như vậy làm bực thượng thủ. Chư Thiên Vương này đều dùng pháp tịch tịnh mà làm cung điện và an trụ trong đó.

Lại có vô số Đại Tự Tại Thiên Vương: Diệu Diệm Hải Thiên Vương, Tự Tại Danh Xưng Quang Thiên Vương, Thanh Tịnh Công Đức Nhãn Thiên Vương, Khả Ái Nhạo Đại Huệ Thiên Vương, Bất Động Quang Tự Tại Thiên Vương, Diệu Trang Nghiêm Nhãn Thiên Vương, Thiện Tư Duy Quang Minh Thiên Vương, Khả Ái Nhạo Đại Trí Thiên Vương, Phổ Âm Trang Nghiêm Tràng Thiên Vương, Cực Tinh Tấn Danh Xưng Quang Thiên Vương, có vô số Đại Tự Tại Thiên Vương như vậy làm bực thượng thủ. Chư Thiên Vương này đều siêng quán sát pháp vô tướng, chỗ thật hành bình đẳng.

(1) Lúc bấy giờ, hải chúng đều đã vân tập nơi đạo tràng của Như Lai. Tất cả đều nhất tâm chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn.

(1): Hán bộ quyển 2.

Cả chúng hội này đều đã rời tất cả tâm cấu nhiễm phiền não và những tập khí thừa, xô ngã tòa núi trọng chướng, được thấy Phật không bị trệ ngại. Đại chúng này, từ vô lượng kiếp xa xưa, đã được sự nhiếp thọ của Đức Tỳ Lô Giá Na Phật, trong thời kỳ tu bồ tát hạnh. Họ đã được giáo hóa thành thục và đều được an trụ nơi đạo nhứt thiết chủng trí, đã vun trồng vô lượng đức lành và đều được đại phước, đã vào nơi nguyện hải phương tiện, chỗ thật hành đều hoàn toàn thanh tịnh, đã khéo xuất ly, thường thấy Phật được rõ ràng, dùng sức thắng giải vào trong biển lớn công đức của Như Lai, đã được du hí thần thông nơi môn giải thoát của chư Phật.

II. CHƯ THIÊN VƯƠNG GIẢI THOÁT MÔN.

Diệu Diệm Hải Đại Tự Tại Thiên Vương được giải thoát môn có sức phương tiện tịch tịnh khắp pháp giới hư không giới.

Tự Tại Danh Xưng Quang Thiên Vương được giải thoát môn quan sát khắp tất cả pháp đều tự tại.

Thanh Tịnh Công Đức Nhãn Thiên Vương được giải thoát môn biết tất cả các pháp vô tướng, không sanh diệt, không lai khứ, vô công dụng hạnh.

Khả Ái Nhạo Đại Huệ Thiên Vương được giải thoát môn biển trí huệ hiện thấy thật tướng của tất cả pháp.

Bất Động Quang Tự Tại Thiên Vương được giải thoát môn đại định phương tiện đem lại vô biên sự an lạc cho chúng sanh.

Diệu Trang Nghiêm Nhãn Thiên Vương được giải thoát môn quan sát pháp tịch tịnh dứt những si mê bố úy.

Thiện Tư Duy Quang Minh Thiên Vương được giải thoát môn công hạnh tư duy khéo vào vô biên cảnh giới chẳng khởi tất cả cõi hữu lậu.

Khả Ái Nhạo Đại Trí Thiên Vương được giải thoát môn đến thuyết pháp khắp mười phương nhưng vẫn bất động, vô sở y.

Phổ Âm Trang Nghiêm Tràng Thiên Vương được giải thoát môn vào cảnh giới tịch tịnh, khắp hiện quang minh của Phật.

Danh Xưng Quang Thiện Tinh Tấn Thiên Vương được giải thoát môn an trụ nơi chỗ tự ngộ, mà dùng vô biên cảnh giới rộng lớn làm cảnh sở duyên.

Bấy giờ, Diệu Diệm Hải Thiên Vương, nương oai lực của Phật, quan sát khắp các chúng Đại Tự Tại Thiên, rồi nói kệ rằng:

Thân Phật phổ biến các đại hội
Đầy khắp pháp giới không cùng tận Tịch
diệt vô tánh bất khả thủ
Vì cứu thế gian mà xuất hiện.
Như Lai Pháp Vương xuất thế gian
Thắp đèn diệu pháp chiếu cõi đời Cảnh
giới Vô biên cũng vô tận
Đây, chỗ chứng của Tự Tại Danh.
Phật bất tư nghị rời phân biệt
Rõ mười phương đều không có tướng

Mở đạo thanh tịnh để dạy đời
Tịnh Nhãn Thiên Vương quan sát thấy.
Như Lai trí huệ vô biên tế Tất cả thế
gian chẳng lường được Diệt lòng si tối
của chúng sanh
Đại Huệ Thiên Vương được an trụ Như
Lai công đức bất tư nghị
Chúng sanh thấy Phật hết phiền não
Khiến khắp thế gian được an vui Bất
Động Thiên Vương đã được thấy.
Chúng sanh tối tăm thường lầm lỗi
Như Lai dạy cho pháp tịch tịnh Là
đèn trí huệ sáng soi đời
Diệu Nhãn Thiên Vương có thể biết.
Sắc thân tịnh diệu của Như Lai
Hiện khắp mười phương không gì sánh Thân
Phật vô tánh vô sở y
Thiện Tư Thiên Vương quan sát được. Thinh
Âm của Phật vô hạn ngại
Kẻ đáng được ngộ đều được nghe Nhưng
Phật vắng lặng thường bất động
Nhạo Trí Thiên Vương chứng môn này.
Như Lai tịch tịnh, bực giải thoát
Hiện khắp mười phương không sót chỗ Quang
minh soi sáng khắp thế gian
Nghiêm Tràng Thiên Vương đã được thấy. Vô
biên kiếp hải thuở quá khứ
Phật vì chúng sanh cầu giác đạo Vô
lượng thần thông độ muôn loài Danh
Xưng Thiên Vương đã thấy được.

Khả Ái Nhạo Pháp Quang Minh Tràng Thiên Vương được giải thoát môn quan sát khắp căn cơ tất cả chúng sanh để thuyết pháp dứt nghi.
Tịnh Trang Nghiêm Hải Thiên Vương được môn giải thoát theo sự tưởng niệm làm cho được thấy Phật.

Tối Thắng Huệ Quang Minh Thiên Vương được môn giải thoát thân pháp tánh bình đẳng trang nghiêm vô sở y.

Tự Tại Trí Huệ Tràng Thiên Vương được giải thoát môn rõ biết tất cả các pháp thế gian, trong một niệm an lập bất tư nghì biển trang nghiêm.

Nhạo Tịch Tịnh Thiên Vương được giải thoát môn nơi một lỗ chân lông hiện bất tư nghì Phật độ không chướng ngại.

Phổ Trí Nhãn Thiên Vương được giải thoát môn quán sát pháp giới.

Nhạo Truyền Huệ Thiên Vương được giải thoát môn vì tất cả chúng sanh trong vô biên kiếp thường xuất hiện vô lượng thân.

Thiện Chủng Huệ Quang Minh Thiên Vương được giải thoát môn quán tất cả cảnh giới thế gian chứng nhập pháp giới bất tư nghì.

Vô Cấu Tịch Tịnh Quang Thiên Vương được giải thoát môn khai thị pháp xuất yếu cho tất cả chúng sanh.

Quảng Đại Thanh Tịnh Quang Thiên Vương được giải thoát môn quan sát tất cả chúng sanh đáng được hóa độ làm cho họ chứng nhập Phật pháp.

Lúc đó Khả Ái Nhạo Pháp Quang Minh Tràng Thiên Vương thừa oai lực của Phật quan sát khắp tất cả thiên chúng Thiểu Quảng Thiên, Vô Lượng Quảng Thiên, Quảng Quả Thiên rồi kệ rằng:

Cảnh giới của Phật bất tư nghì
Tất cả chúng sanh chẳng lường được Khiến
chúng sanh kia đều tin hiểu
Ý nguyện rộng lớn không cùng tận. Nếu
có chúng sanh kham thọ pháp
Thần lực của Phật dìu dắt họ
Khiến họ thường thấy Phật hiện tiền
Nghiêm Hải Thiên Vương thấy như vậy. Tất
cả pháp tánh vô sở y
Phật hiện thế gian cũng như vậy

Khắp trong các cõi không chỗ nương Nghĩa
này, Thắng Huệ quan sát được.
Theo lòng chúng sanh chỗ mong muốn
Thần lực của Phật đều hiện được
Mỗi mỗi sai khác bất tư nghì
Huệ Tràng Thiên Vương đã được chứng.
Bao nhiêu cõi nước thuở quá khứ Trong
lỗ chân lông hiện đủ cả
Đây là chư Phật đại thần thông
Tịch Tịnh Thiên Vương tuyên thuyết được. Tất
cả pháp môn không cùng tận
Hội trong đạo tràng của một pháp
Pháp tánh như vậy Phật nói ra Môn
phương tiện này Trí Nhãn biết. Bao
nhiêu cõi nước ở mười phương
Xuất hiện trong đó mà thuyết pháp
Thân Phật không đến cũng không đi
Đây, cảnh giới của Nhạo Truyền Huệ.
Phật xem thế pháp như vang bóng Vào
chỗ rất sâu của pháp kia
Nói các pháp tánh thường lặng yên
Thiện Chủng Thiên Vương hay thấy biết. Phật
khéo rõ biết các cảnh giới
Theo cơ chúng sanh rưới pháp mầu Dạy
môn xuất yếu bất tư nghì
Tịch Tịnh Thiên Vương hay ngộ nhập.
Thế Tôn thường dùng từ bi lớn Vì độ
chúng sanh mà hiện thân Bình đẳng
thuyết pháp đều được nhờ Quảng Đại
Thiên Vương đã chứng được.

Thanh Tịnh Huệ Danh Xưng Thiên Vương được giải thoát môn rõ thấu đạo phương tiện giải thoát tất cả chúng sanh.

Tối Thắng Kiến Thiên Vương được giải thoát môn khắp thị hiện theo chỗ ưa thích của tất cả chư thiên như vang, như bóng.

Tịch Tịnh Đức Thiên Vương được giải thoát môn phương tiện lớn trang nghiêm thanh tịnh khắp tất cả cảnh giới Phật.

Tu Di Âm Thiên Vương đượ i thoát môn mãi lưu chuyển trong biển sanh tử theo các chúng sanh.

Tịnh Niệm Nhãn Thiên Vương được giải thoát môn nghĩ nhớ công hạnh điều phục chúng sanh của Như Lai.

Khả Ái Nhạo Phổ Chiếu Thiên Vương được giải thoát môn vô lượng phổ môn Đà La Ni thường diễn thuyết.

Thế Gian Tự Tại Chủ Thiên Vương được giải thoát môn có thể làm cho tất cả chúng sanh gặp Phật, sanh tín tâm.

Quang Diệm Tự Tại Thiên Vương được giải thoát môn có thể làm cho tất cả chúng sanh nghe pháp tin mừng mà được xuất ly.

Nhạo Tư Duy Pháp Biến Hóa Thiên Vương được giải thoát môn chứng nhập công hạnh điều phục của tất cả bồ tát vô biên vô tận như hư không.

Biến Hóa Tràng Thiên Vương được giải thoát môn bi, trí rộng lớn quan sát vô lượng phiền não của chúng sanh.

Tinh Tú Âm Diệu Trang Nghiêm Thiên Vương được giải thoát môn phóng quang minh hiện thân khẩn ý của Phật nhiếp hóa chúng sanh.

Lúc đó Thanh Tịnh Huệ Danh Xưng Thiên Vương, thừa oai lực của Phật, quan sát khắp tất cả thiên chúng Thiểu Tịnh Thiên, Vô lượng Tịnh Thiên, Biến Tịnh Thiên rồi nói kệ rằng:

Rõ biết pháp tánh là vô ngại Hiện
khắp mười phương vô lượng cõi Nơi
cảnh giới Phật chẳng nghĩ bàn
Khiến chúng đồng quy biển giải thoát.
Như Lai ở đời vô sở y
Hiện trong các cõi như vang bóng
Pháp tánh rốt ráo không khởi sanh Thắng
Kiến Thiên Vương được ngộ nhập. Từ vô
lượng kiếp tu phương tiện

c giả
Thanh tịnh các cõi khắp mười phương
Pháp giới bất động thường như như Tịnh
Đức Thiên Vương đã tỏ ngộ.
Chúng sanh ngu si bị chướng che
Mù tối thường ở trong sanh tử Như
Lai dạy cho đạo sạch trong Tu Di
Âm Vương được giải thoát.
Chư Phật thật hành đạo vô thượng
Tất cả chúng sanh không lường được Thị
hiện các thứ phương tiện môn
Tịnh Nhãn Thiên Vương quan sát rõ.
Như Lai thường dùng môn tổng trì
Nhiều như vi trần trong các cõi Dạy
bảo chúng sanh khắp mọi nơi
Phổ Chiếu Thiên Vương đã chứng nhập. Như
Lai ra đời rất khó gặp
Qua vô lượng kiếp gặp một lần Làm
cho chúng sanh hiểu biết tin
Tự Tại Chủ Thiên đã chứng được. Phật
nói pháp tánh đều vô tánh
Rộng lớn rất sâu chẳng nghĩ bàn Khiến
khắp chúng sanh khởi lòng tin
Quang Diệm Thiên Vương khéo rõ biết.
Tam thế Như Lai công đức đủ Hoá
độ chúng sanh bất tư nghì
Suy nghĩ nơi kia sanh mừng vui
Nhạo Pháp Thiên Vương khai diễn được. Chúng
sanh chìm trong biển phiền não
Kiến trược ngu si rất đáng sợ Như Lai
thương xót khiến thoát ly Hoá Tràng
Thiên Vương quan sát thấy.
Như Lai thường phóng đại quang minh Trong
mỗi quang minh vô lượng Phật
Đều hiện Phật sự hóa chúng sanh Diệu
Âm Thiên Vương đã chứng nhập.

Khả Ái Nhạo Quang Minh Thiên Vương được giải thoát môn thường hưởng thọ vui tịch tịnh mà có thể hóa hiện tiêu diệt khổ thế gian.

Thanh Tịnh Diệu Quang Thiên Vương được giải thoát môn tâm đại bi tương ứng lòng hỷ lạc của tất cả chúng sanh.
Tự Tại Âm Thiên Vương đượ i thoát môn trong một niệm khắp hiện năng lực phước đức cho tất cả chúng sanh trong vô biên kiếp.

Tối Thắng Niệm Trí Thiên Vương được giải thoát môn khiến khắp tất cả thế gian thành trụ hoại đều như hư không thanh tịnh.

Khả Ái Nhạo Tịnh Diệu Âm Thiên Vương được giải thoát môn ưa thích tin nhận giáo pháp của tất cả thánh nhơn.

Thiện Tư Duy Âm Thiên Vương được giải thoát môn có thể trải qua kiếp số diễn thuyết nghĩa và phương tiện của tất cả địa.

Diễn Trang Nghiêm Âm Thiên Vương được giải thoát môn phương tiện cúng dường tất cả Bồ Tát lúc từ Đâu Suất Thiên Cung giáng sanh.

Thậm Thâm Quang Âm Thiên Vương được giải thoát môn quan sát biển vô tận thần thông trí tuệ.

Quảng Đại Danh Xưng Thiên Vương được giải thoát môn biển công đức của tất cả chư Phật đầy đủ sức phương tiện xuất hiện thế gian.

Tối Thắng Tịnh Quang Thiên Vương được giải thoát môn phát sanh lòng tin sâu ưa thích đối với nguyện lực thuở trước của Như Lai.

Lúc đó Khả Ái Nhạo Quang Minh Thiên Vương, thừa oai lực của Phật, quan sát khắp tất cả thiên chúng Thiểu Quang Thiên, Vô Lượng Quang Thiên, Quang Âm Thiên rồi nói kệ rằng:

Tôi nhớ Như Lai thuở trước tu Kính
thờ cúng dường vô biên Phật Như
hạnh thanh tịnh tính tâm xưa Thừa
Phật oai thần nay điều thấy. Thân

c giả
Phật vô tướng lìa cấu nhiễm
Thường trụ từ bi luôn xót thương
Thế gian ưu khổ đều khiến trừ
Diệu Quang Thiên Vương được giải thoát.
Phật pháp rộng lớn không ngàn mé
Tất cả quốc độ hiện vào trong Cõi
kia thành hoại đều chẳng đồng Tự
Tại Âm Vương môn giải thoát.
Như Lai thần lực không ai sánh
Hiện khắp mười phương cõi rộng lớn
Trang Nghiêm Thanh Tịnh thường hiện tiền
Niệm Trí Thiên Vương đã chứng được. Vi
Trần số cõi khắp mười phương Có bao
nhiêu Phật đều thờ kính Nghe pháp dứt
nhiễm chẳng luống công Diệu Âm Thiên
Vương đã chứng nhập. Phật trong vô lượng
vô số kiếp
Diễn thuyết phương tiện không ai hơn Phật
pháp vô cùng cũng vô biên
Thiên Tư Thiên Vương đã được thấy.
Như Lai thần biến vô lượng môn
Một niệm hiện ở tất cả chỗ
Giáng sanh thành đạo phương tiện lớn Là
môn giải thoát của Nghiêm Âm.
Thần lực gia hộ hay diễn thuyết
Và hiện thần thông của chư Phật Làm
cho thanh tịnh theo căn cơ
Quang Âm Thiên Vương đã được chứng. Như
Lai trí huệ không ngằn mé
Thế gian không sánh không nhiễm trước
Từ tâm ứng vật khắp hiện tiền
Danh Xưng Thiên Vương đã được ngộ. Phật
xưa tu tập bồ đề hạnh
Cúng dường thập phương tất cả Phật
Ở trước chư Phật phát đạo tâm Tối
Thắng Thiên Vương đã thấy biết.

Thi Khí Phạm Vương được giải thoát môn trụ khắp trong đạo tràng mười phương thuyết pháp chỗ thật hành thanh tịnh không nhiễm trước.

Huệ Quang Phạm Vương được giải thoát môn khiến tất cả chúng sanh nhập chánh thiền định.

Thiện Tư Huệ Quang Minh Phạm Vương được giải thoát môn vào khắp tất cả pháp bất tư nghì.
Phổ Vân Âm Phạm Vương đượ i thoát môn vào tất cả biển âm thinh của chư Phật.

Quán Thế Ngôn Âm Tự Tại Phạm Vương được giải thoát môn có thể ghi nhớ phương tiện giáo hóa tất cả chúng sanh của Bồ Tát.

Tịch Tịnh Quang Minh Nhãn Phạm Vương được giải thoát môn hiện tất cả tướng nghiệp báo thế gian đều sai khác.

Phổ Quang Minh Phạm Vương được giải thoát môn tùy phẩm loại sai khác của tất cả chúng sanh đều hiện thân ra trước họ để điều phục.

Biến Hóa Âm Phạm Vương được giải thoát môn trụ cảnh giới hành tướng tịch diệt thanh tịnh của tất cả pháp.

Quang Diệu Nhãn Phạm Vương được giải thoát môn đối với tất cả cõi hữu lậu không chấp trước, không y chỉ, không ngằn mé, thường siêng xuất hiện.

Duyệt Y Hải Âm Phạm Vương được giải thoát môn thường tư duy quán sát vô tận pháp.

Lúc đó Thi Khí Đại Phạm Vương thừa oai lực của Phật quán sát khắp tất cả thiên chúng Phạm Chúng Thiên, Phạm Phụ Thiên, Đại Phạm Thiên, rồi nói kệ rằng:

Thân Phật thanh tịnh thường tịch diệt
Quang minh chói sáng khắp thế gian
Không tướng không hành không hình bóng
Ví như mây nổi giữa không gian. Phật
thân như vậy cảnh giới định

c giả
Tất cả chúng sanh không thể lường Thị
hiện phương tiện khó nghĩ bàn
Huệ Quang Thiên Vương đã ngộ được Thế
giới vi trần biển pháp môn
Một lời diễn thuyết không còn sót Kiếp
hải như vậy nói không cùng Thiện Tư
Phạm Vương được giải thoát.
Viên âm chư Phật khắp thế gian Chúng
sanh tùy loại đều được hiểu Nhưng nơi
âm thinh vô phân biệt Phổ Âm Phạm
Vương ngộ như vậy.
Bao nhiêu chư Phật trong ba đời
Hướng đến phương tiện bồ đề hạnh
Tất cả đều hiện nơi Phật thân Âm
Tự Tại Vương môn giải thoát.
Tất cả chúng sanh nghiệp sai khác Tùy
chỗ nhơn cảm đều khác nhau
Thế gian như vậy Phật hiện đều
Tịch Tịnh Quang Vương được ngộ nhập. Vô
lượng pháp môn đều tự tại
Điều phục chúng sanh khắp mười phương
Cũng chẳng phân biệt nơi trong đây Phổ
Quang Thiên Vương đã rõ biết.
Phật thân vô tận như hư không Vô
tướng vô ngại khắp mười phương
Như huyễn như hóa khắp ứng hiện
Biến Hóa Âm Vương đã ngộ được.
Thân tướng Như Lai không ngằn mé
Trí huệ âm thinh cũng như thế Hiện
thân vô trước ở thế gian
Quang Diệu Thiên Vương đã chứng nhập.
Pháp Vương an trụ cung Diệu pháp
Pháp thân quang minh soi tất cả Pháp
tánh vô tướng không gì bằng Hải Âm
Phạm Vương được giải thoát.

Tự Tại Thiên Vương được giải thoát môn hiện tiền thành thục vô lượng chúng sanh tự tại.

Thiện Mục Chủ Thiên Vương được giải thoát môn quan sát sự vui của tất cả chúng sanh làm cho họ được vào cảnh giới vui của thánh nhơn.

Diệu Bửu Tràng Quan Thiên Vương được giải thoát môn tùy theo những chỗ muốn hiểu biết của chúng sanh làm cho họ thật hành.

Dũng Mãnh Huệ Thiên Vương được giải thoát môn khắp nhiếp tất cả nghĩa diễn thuyết vì tất cả chúng sanh.

Diệu Âm Cú Thiên Vương được giải thoát môn ghi nhớ đại từ rộng lớn của Như Lai tăng tấn công hạnh của tự mình.

Diệu Quang Tràng Thiên Vương được giải thoát môn thị hiện đại bi dứt trừ tất cả tràng kiêu mạn.

Tịch Tịnh Cảnh Thiên Vương được giải thoát môn điều phục tâm sân hại của tất cả thế gian.

Diệu Luân Trang Nghiêm Tràng Thiên Vương được giải thoát môn tùy sự nghĩ nhớ đều đến phó hội nơi đạo tràng của vô biên chư Phật mười phương.

Hoa Quang Huệ Thiên Vương được giải thoát môn tùy tâm niệm của chúng sanh khắp hiện thành chánh giác.

Nhơn Đà La Diệu Quang Thiên Vương được giải thoát môn oai lực tự tại lớn vào khắp tất cả thế gian.

Lúc đó Tự Tại Thiên Vương thừa oai lực của Phật quan sát khắp tất cả Tha Hóa Tự Tại Thiên Chúng rồi nói kệ rằng:

Phật thân cùng khắp đồng pháp giới
Khắp ứng chúng sanh đều hiện tiền
Các thứ giáo môn thường dạy trao
Nơi pháp tự tại hai khai ngộ. Thế
gian chỗ có các điều vui
Thánh tịch diệt lạc là hơn hết Trụ
trong pháp tánh lớn mênh mông
Diệu Nhãn Thiên Vương quan sát thấy.
Như Lai xuất hiện khắp mười phương Theo
tâm chúng sanh mà thuyết pháp
Tất cả lòng nghi đều dứt trừ
Diệu Tràng Thiên Vương được giải thoát.
Chư Phật khắp nơi diễn pháp mầu Những
pháp đã nói vô lượng kiếp
Hay nói hết cả nơi một lời
Dũng Mãnh Thiên Vương đã rõ biết. Đức
từ rộng lớn của thế gian
Chẳng bằng mảy lông của Đức Phật

Từ tâm của Phật như hư không Diệu
Âm Thiên Vương đã được ngộ. Núi
cao ngã mạn của chúng sanh
Phật lực dứt trừ không còn sót
Công dụng đại bi của Như Lai
Quang Tràng Thiên Vương được giải thoát.
Huệ Quang thanh tịnh khắp thế gian
Những người được thấy trừ si ác Các
đường ác đạo cũng được lìa
Tịnh cảnh Thiên Vương được tỏ ngộ. Ánh
sáng chân lông hay diễn thuyết
Hiện chư Phật đồng số chúng sanh
Tùy chỗ thích ưa đều được nghe
Nghiêm Tràng Thiên Vương môn giải thoát.
Như Lai tự tại chẳng hề lường
Pháp giới hư không đều đầy khắp Tất
cả chúng hội thấy rõ ràng
Hoa Quang Thiên Vương chứng nhập được. Vô
lượng vô biên biển đại kiếp
Hiện khắp mười phương mà thuyết pháp
Chưa từng thấy Phật có đến đi Diệu
Quang Thiên Vương đã tỏ ngộ.

Thiện Hóa Thiên Vương được giải thoát môn khai thị tất cả thần lực biến hóa.

Tịch Tịnh Âm Quang Minh Thiên Vương được giải thoát môn rời bỏ tất cả phan duyên.

Biến Hóa Lực Quang Minh Thiên Vương được giải thoát môn trừ diệt tâm si ám của tất cả chúng sanh cho họ được đầy trí huệ.

Trang Nghiêm Chủ Thiên Vương được giải thoát môn thị hiện vô biên âm thinh vừa ý.

Niệm Quang Thiên Vương được giải thoát môn rõ biết vô tận tướng phước đức của tất cả chư Phật.

Tối Thượng Vân Âm Thiên Vương được giải thoát môn biết khắp thứ lớp thành hoại của tất cả kiếp quá khứ.

Thắng Quang Thiên Vương được giải thoát môn khai ngộ trí tuệ tất cả chúng sanh.
Diệu Kế Thiên Vương được giải thoát môn phóng quang khắp đến hư không giới mười phương.

Hỷ Huệ Thiên Vương được giải thoát môn sức tinh tấn tất cả công việc làm không ai phá hoại được.

Hoa Quang Kế Thiên Vương được giải thoát môn biết tất cả chúng sanh tạo nghiệp thọ báo.

Phổ Kiến Thập Phương Thiên Vương được giải thoát môn thị hiện bất tư nghì thân hình chúng sanh sai khác.

Lúc đó Thiện Hóa Thiên Vương, thừa oai lực của Phật, quan sát khắp tất cả Hóa Lạc Thiên Chúng rồi nói kệ rằng:

Thế gian nghiệp tánh chẳng nghĩ bàn
Phật vì quần mê đều khai thị Khéo
nói lý chơn thật nhơn duyên
Tất cả chúng sanh nghiệp sai khác.
Các môn quán Phật vô sở Hữu
Mười phương tìm cầu bất khả đắc
Pháp tánh thị hiện không chơn thật
Tịch Âm Thiên Vương thấy pháp này.
Công hạnh Phật vô lượng kiếp
Vì dứt si mê cho thế gian
Nên dùng tịnh quang thường chiếu soi Lực
Quang Thiên Vương đã được ngộ. Âm
thinh vi diệu của thế gian
Không thể sánh được tiếng của Phật Phật
dùng một tiếng khắp mười phương
Trang Nghiêm Thiên Vương môn giải thoát.

Bao nhiêu phước lực của thế gian Chẳng
bằng một tướng nơi thân Phật
Phước đức của Phật đồng hư không
Niệm Quang Thiên Vương đã được thấy. Tam
thế có nhiều vô lượng kiếp
Bao nhiêu hình tướng thành cùng hoại
Hiện đủ nơi trong chân lông Phật Vân
Âm Thiên Vương đã rõ biết.
Thập phương hư không có thể lường
Chân lông của Phật không lường được
Như vậy vô ngại bất tư nghì Diệu Kế
Thiên Vương đã tỏ ngộ.
Phật trong vô lượng kiếp quá khứ
Rộng tự tại đầy đủ ba la mật Tinh
tấn thật hành không mỏi nhàm
Hỷ Huệ Thiên Vương đã được biết.
Nhơn duyên nghiệp tánh bất tư nghì
Phật vì thế gian đều diễn thuyết
Pháp tánh thanh tịnh vốn không nhơ
Hoa Quang Thiên Vương ngộ nhập được.
Ông nên quán Phật một chân lông Tất cả
chúng sanh ở trong đó Chúng cũng
chẳng đến cũng chẳng đi Phổ Kiến
Thiên Vương đã hiểu biết.

Tri Túc Thiên Vương được giải thoát môn tất cả Phật xuất thế đều viên mãn pháp luân giáo hóa.

Hỷ Lạc Hải Kế Thiên Vương được giải thoát môn thân quang minh thanh tịnh khắp hư không giới.

Tối Thắng Công Đức Tràng Thiên Vương được giải thoát môn nguyện hải thanh tịnh tiêu diệt khổ thế gian.

Tịch Tịnh Quang Thiên Vương được giải thoát môn khắp hiện thân thuyết pháp.

Thiện Mục Thiên Vương được giải thoát môn khắp thanh tịnh tất cả chúng sanh giới.

Bửu Phong Nguyệt Thiên Vương được giải thoát môn tạng vô tận thường hiện tiền giáo hóa khắp thế gian.

Dũng Kiện Lực Thiên Vương được giải thoát môn khai thị tất cả cảnh giới chánh giác của chư Phật.

Kim Cang Diệu Quang Thiên Vương được giải thoát môn kiên cố tâm bồ đề của chúng sanh làm cho không hư hoại.
Tinh Tú Tràng Thiên Vương được giải thoát môn chư Phật xuất thế đều thân cận quan sát phương tiện điều phục chúng sanh.

Diệu Trang Nghiêm Thiên Vương được giải thoát môn một niệm biết rõ tâm chúng sanh tùy cơ ứng hiện.

Lúc đó Tri Túc Thiên Vương, thừa oai lực Phật, quan sát khắp tất cả Đâu Suất Đà Thiên Chúng rồi nói kệ rằng:

Như Lai rộng lớn khắp pháp giới
Với các chúng sanh đều bình đẳng
Khắp ứng quần sanh xiển pháp mầu Khiến
vào pháp nan tư thanh tịnh.
Tất cả chư Phật đều đến họp Cung
kính nghe pháp lại cúng dường
Tinh Tú Tràng Vương đã được thấy. Chúng
sanh tâm hải chẳng nghĩ bàn
Không trụ không nương cũng không động Phật
nơi một niệm thấy rõ ràng
Diệu Trang Nghiêm Vương khéo rõ biết.

Thời Phần Thiên Vương được giải thoát môn phát khởi thiện căn của chúng sanh khiến họ lìa hẳn ưu não.

Diệu Quang Thiên Vương được giải thoát môn vào khắp tất cả cảnh giới.

Vô Tận Huệ Công Đức Tràng Thiên Vương được giải thoát môn sức đại bi dứt trừ tất cả khổ hoạn.

Thiện Hóa Đoan Nghiêm Thiên Vương được giải thoát môn rõ biết tâm của tất cả chúng sanh trong ba đời.

Tổng Trì Đại Quang Minh Thiên Vương được giải thoát môn đà la ni quang minh ghi nhớ tất cả pháp không quên mất.

Bất Tư Nghị Huệ Thiên Vương được giải thoát môn phương tiện bất tư nghì khéo vào tự tánh của tất cả nghiệp.

Luân Tê Thiên Vương được giải thoát môn phương tiện chuyển pháp luân thành thục chúng sanh.

Quang Diệm Thiên Vương i thoát môn quảng đại nhãn quan sát khắp chúng sanh mà đến điều phục.

Quang Chiếu Thiên Vương được giải thoát môn siêu xuất tất cả nghiệp chướng chẳng thuận theo chỗ làm của ma.

Phổ Quán Sát Đại Danh Xưng Thiên Vương được giải thoát môn khéo dạy bảo tất cả thiên chúng khiến thật hành tâm thanh tịnh.

Lúc đó Thời Phần Thiên Vương, thừa oai lực của Phật, quan sát khắp tất cả Dạ Ma Thiên Chúng rồi nói kệ rằng:

Phật nơi vô lượng kiếp lâu xa
Đã cạn thế gian biển ưu não Mở
rộng đạo ly trần sạch trong
Soi sáng chúng sanh đèn trí huệ. Như
Lai pháp thân rất rộng lớn
Thập phương biên tế bất khả đắc
Tất cả phương tiện không thể lường
Diệu Quang Thiên Vương trí khéo nhập
Sanh lão bịnh tử, ưu bi khổ Bức
ngặt thế gian không tạm dứt
Như Lai xót thương nguyệt dứt trừ Vô
Tận Thiên Vương đã tỏ ngộ.
Phật trí như huyễn không chướng ngại
Nơi tất cả pháp đều thấu suốt
Vào trong tâm hành của chúng sanh
Cảnh giới của Thiên Vương Thiện Hóa.
Tổng Trì biên tế bất khả đắc Biện tài
đại hải cũng vô tận
Hay chuyển thanh tịnh diệu pháp luân
Đại Quang Thiên Vương môn giải thoát. Nghiệp
tánh rộng lớn không cùng tận
Trí Huệ giác ngộ khéo khai thị
Tất cả phương tiện bất tư nghì

được giả
Bất Tư Nghì Vương được ngộ nhập. Chuyển
bất tư nghì diệu pháp luân
Hiển thị tu tập bồ đề đạo
Dứt hẳn các khổ của chúng sanh
Luân Tê Thiên Vương môn phương tiện.
Như Lai chơn thân vốn không hai Tùy
hình thế gian khắp ứng hiện Chúng
sanh đều thấy ở trước mình Cảnh giới
này Diệm Thiên đã chứng.
Chúng sanh một phen thấy được Phật
Tất cả nghiệp chướng sẽ trừ sạch
Lìa các nghiệp ma trọn không thừa Là
đạo sở hành của Quang Chiếu.
Tất cả chúng hội như đại hải
Phật ngự trong đó rất oai diệu Khắp rưới
pháp vũ nhuận chúng sanh Danh Xưng
Thiên Vương được giải thoát.

Thích Ca Nhơn Đà La Thiên Vương được giải thoát môn ghi nhớ chư Phật ba đời xuất thế nhẫn đến quốc độ thành hoại đều thấy rõ rất vui mừng.

Phổ Xưng Mãn Âm Thiên Vương được giải thoát môn có thể làm cho sắc thân của Phật rất thanh tịnh rộng lớn thế gian không gì sánh bằng. Từ Mục Bửu Kế Thiên Vương được giải thoát môn từ vân khắp che trùm.

Bửu Quang Tràng Danh Xưng Thiên Vương được giải thoát môn hằng thấy Phật hiện các thứ thân hình tướng oai đức ở trước tất cả thế chủ.

Phát Sanh Hỷ Lạc Kế Thiên Vương được giải thoát môn biết thành ấp cung điện của tất cả chúng sanh từ phước nghiệp nào cảm ra.

Đoan Chánh Niệm Thiên Vương được giải thoát môn khai thị công việc thành thục chúng sanh của chư Phật.

Cao Thắng Âm Thiên Vương được giải thoát môn biết tướng kiếp thành, kiếp hoại, chuyển biết của tất cả thế gian.

Thành Tựu Niệm Thiên Vương được giải thoát môn ghi nhớ hạnh điều phục chúng sanh của vị lai Bồ Tát.

Tịnh Hoa Quang Thiên Vương được giải thoát môn rõ biết nhơn duyên khoái lạc của tất cả chư thiên.
Trí Nhựt Nhãn Thiên Vương i thoát môn khai thị thiện căn thọ sanh của tất cả Thiên Tử khiến không mê lầm.

Tự Tại Quang Minh Thiên Vương được giải thoát môn khai ngộ tất cả thiên chúng dứt hẳn các điều nghi.

Lúc đó Thích Ca Nhơn Đà La Thiên Vương, thừa oai lực của Phật, quan sát khắp tất cả Đao Lợi thiên chúng rồi nói kệ rằng:

Tôi nhớ tất cả tam thế Phật
Bao nhiêu cảnh giới đều bình đẳng Các
quốc độ kia hoại hoặc thành
Oai thần của Phật đều được thấy.
Phật thân rộng lớn khắp mười phương Tướng
hảo quần sanh đều lợi ích
Quang minh chói sáng khắp mọi nơi
Đạo này, Phổ Xưng đã được thấy.
Đại từ phương tiện của Như Lai Kiếp
xưa tu hành rất thanh tịnh
Hoá đạo chúng sanh thật vô biên
Bửu Kế Thiên Vương đã tỏ ngộ. Tôi
nhớ công đức của Pháp Vương Trên
hết trong đời không ai sánh Phát
sanh quảng đại hoan hỉ tâm
Bửu Quang Thiên Vương được giải thoát. Phật
biết nghiệp lành của chúng sanh
Các thứ thắng nhơn sanh đại phước
Điều khiến hiển hiện không có thừa Hỉ
Kế Thiên Vương đã được thấy.

được giả
Chư Phật xuất hiện khắp mười phương
Tất cả thế gian đều cùng khắp Quán
sát điều phục tâm chúng sanh
Chánh Niệm Thiên Vương đã tỏ ngộ. Như
Lai trí thân mắt rộng lớn
Vi Trần thế giới đều thấy suốt Như
vậy cùng khắp nơi mười phương
Thắng Âm Thiên Vương được giải thoát.
Phật tử thật hành hạnh bồ đề
Chân lông của Phật đều hiện đủ
Số kia vô lượng bất tư nghì Thành
Niệm Thiên Vương đã thấy rõ. Thế
gian tất cả sự an vui
Tất cả đều do Phật xuất thế
Như Lai công đức bất tư nghì
Hoa Quang Thiên Vương môn giải thoát. Nếu
niệm Như Lai chút công đức
Nhẫn đến một niệm tâm kính ngưỡng
Lo sợ ác đạo đều dứt trừ
Trí Nhãn Thiên Vương được tỏ ngộ.
Trong pháp tịch diệt đại thần thông Tùy
chúng sanh tâm đều khắp ứng Bao nhiêu
nghi hoặc khiến dứt trừ Quang Minh
Thiên Vương đã chứng được.

Nhựt Thiên Tử được giải thoát môn tịnh quang chiếu khắp mười phương chúng sanh tận kiếp vị lai thường làm lợi ích.

Quang Diệm Nhãn Thiên Tử được giải thoát môn dùng tất cả tùy loại ứng thân khai ngộ chúng sanh làm cho vào biển trí huệ.

Tu Di Quang Hoan Hỉ Tràng Thiên Tử được giải thoát môn làm chúa tất cả chúng sanh khiến siêng tu vô biên công đức thanh tịnh.

Tịnh Bửu Nhựt Thiên Tử được giải thoát môn tu tất cả khổ hạnh thâm tâm hoan hỉ.

Dũng Mãnh Bất Thối Chuyển Thiên Tử được giải thoát môn quang minh vô ngại soi khắp khiến tất cả chúng sanh được thêm tinh sáng.

Diệu Hoa Anh Quang Minh Thiên Tử được giải thoát môn tịnh quang chiếu khắp thân chúng sanh khiến sanh lòng vui mừng tin hiểu.

Tối Thắng Tràng Quang Minh Thiên Tử được giải thoát môn quang minh chiếu khắp tất cả thế gian khiến thành tựu những công đức vi diệu.

Bửu Kế Phổ Quang Minh Thiên Tử được giải thoát môn biển đại bi hiện vô biên cảnh giới các thứ sắc tướng trang nghiêm.
Quang Minh Nhãn Thiên Tử i thoát môn làm cho chúng sanh được pháp nhãn thanh tịnh thấy tạng pháp giới.

Trì Đức Thiên Tử được giải thoát môn phát sanh tâm thanh tịnh tương tục làm cho chẳng hư hoại.

Phổ Vận Hành Quang Minh Thiên Tử được giải thoát môn phổ vận nhựt cung điện chiếu thập phương chúng sanh khiến việc làm được thành tựu.

Lúc đó, Nhựt Thiên Tử thừa oai lực của Phật quan sát khắp tất cả chúng Nhựt Thiên Tử rồi nói kệ rằng:

Trí huệ quang Như Lai rộng lớn
Chiếu khắp mười phương các quốc độ Chúng
sanh đều thấy Đức Như Lai
Điều phục quần mê nhiều phương tiện. Như
Lai sắc tướng thật vô biên
Hiện thân theo lòng chúng sanh thích
Khắp mở trí huệ cho thế gian
Diệm Nhãn Thiên Tử quan sát thấy. Phật
thân vô tỉ không ai bằng
Quang minh chiếu sáng khắp mười phương
Là bực vô thượng hơn tất cả Pháp môn
như vậy Hoan Hỉ được.
Vì lợi cho đời tu khổ hạnh

được giả
Qua lại các cõi vô lượng kiếp Quang
minh biến tịnh như hư không
Tịnh Bửu Thiên Tử đã được biết. Phật
diễn diệu âm không chướng ngại
Cùng khắp mười phương các quốc độ Đều
sùng pháp vị lợi quần sanh
Phương tiện như đây Dũng Mãnh rõ.
Phóng quang minh lớn bất tư nghì Thanh
tịnh tất cả loài hàm thức
Đều khiến phát sanh tin hiểu sâu Hoa
Âm Thiên Tử được ngộ nhập.
Thế gian chỗ có những quang minh
Chẳng bằng ánh sáng chân lông Phật
Phật quang như vậy bất tư nghì
Thắng Tràng Thiên Tử được giải thoát.
Tất cả chư Phật pháp như vậy
Ngồi cội bồ đề thành chánh giác Khiến
kẻ tà ác về đường lành
Bửu Kế Thiên Tử thấy như vậy. Chúng
sanh ngu si khổ tối tâm
Vì muốn cho họ được tịnh nhãn Nên
Phật vì họ thắp huệ đăng
Thiện Mục Thiên Tử quan sát thấy.
Đấng tự tại phương tiện giải thoát
Nếu ai được gặp cúng một lần Phước
này giúp họ lần chứng quả Phương
tiện trên đây Trì Đức được.
Vô lượng môn trong một pháp môn
Vô lượng ngàn kiếp nói như vậy
Diễn thuyết pháp môn nghĩa nhiệm mầu Phổ
Vận Quang Thiên đã hiểu rõ.

Nguyệt Thiên Tử được giải thoát môn tịnh quang chiếu khắp pháp giới nhiếp hóa chúng sanh.

Hoa Vương Kế Quang Minh Thiên Tử được giải thoát môn quan sát tất cả chúng sanh khiến họ vào khắp vô biên pháp.

Chúng Diệu Tịnh Quang Thiên Tử được giải thoát môn rõ biết tâm niệm phan duyên của tất cả chúng sanh.

An Lạc Thế Gian Tâm Thiên Tử được giải thoát môn đem sự vui bất tư nghì cho tất cả chúng sanh.

Thọ Vương Nhãn Quang Minh Thiên Tử được giải thoát môn tùy thời thủ hộ khiến được thành tựu như nông gia gieo giống.

Xuất hiện Tịnh Quang Thiên Tử được giải thoát môn từ bi cứu hộ tất cả chúng sanh khiến họ được thấy những sự thọ khổ thọ vui.

Phổ Du Bất Động Quang Thiên Tử được giải thoát môn có thể cầm mặt nguyệt thanh tịnh hiện khắp mười phương.

Tinh Tú Vương Tự Tại Thiên Tử được giải thoát môn khai thị tất cả pháp như huyễn như hư không vô tướng không tự tánh.

Tinh Giác Nguyệt Thiên Tử được giải thoát môn vì khắp tất cả chúng sanh khởi công dụng lớn.

Đại Oai Đức Quang Minh Thiên Tử được giải thoát môn dứt tất cả nghi hoặc.

Lúc đó Nguyệt Thiên Tử thừa oai lực của Phật quan sát khắp tất cả chư thiên trong nguyệt cung điện rồi kệ rằng:

Phật phóng quang minh khắp thế gian
Chiếu sáng mười phương các quốc độ Chuyển
pháp rộng lớn bất tư nghì
Phá hẳn chúng sanh nghiệp si ám. Cảnh
giới vô biên lại vô tận
Trong vô lượng kiếp thường khai thị
Thần lực tự tại độ quần sanh
Hoa Kế như vậy quan sát Phật.
Tâm niệm chúng sanh niệm niệm khác.
Phật trí rộng lớn đều rõ biết Thuyết
pháp cho họ được vui mừng Diệu
Quang Thiên Tử được giải thoát.
Chúng sanh không có thật an vui
Mê chìm ác đạo thọ sự khổ
Như Lai dạy họ pháp tánh môn
Lạc Tâm Thiên Tử suy gẫm thấy. Như
Lai hy hữu đại từ bi
Vì lợi chúng sanh vào các cõi Thuyết
pháp khuyên họ khiến làm lành Nhãn
Quang Thiên Tử đã rõ biết. Thế Tôn
khai thị pháp quang minh Phân biệt
thế gian các nghiệp tánh Chỗ làm
thiện ác không mất hư Tịnh Quang
Thiên Tử lòng vui đẹp.

Phật là chỗ nương tất cả phước Ví
như địa cầu gìn cung điện
Khéo truyền đạo mầu rất an vui
Phương tiện như đây Bất Động thấy.
Lửa trí sáng lớn cùng pháp giới
Hiện hình vô số đồng chúng sanh
Mở bày chân thật vì muôn loài Tinh
Tú Vương Thiên được tỏ ngộ.
Phật như hư không không tự tánh Vì
lợi chúng sanh hiện thế gian
Tướng hảo trang nghiêm như bóng hình
Tịnh Giác Nguyệt Thiên thấy như vậy
Chưn lông thân Phật diễn thinh Âm
Mây pháp thế gian che trùm khắp Người
thấy kẻ nghe đều vui mừng
Đại Oai Đức Thiên được giải thoát.

III. CHƯ THẦN VƯƠNG GIẢI THOÁT MÔN

Trì Quốc Càn Thát Bà Vương được giải thoát môn phương tiện tự tại nhiếp tất cả chúng sanh.

Thọ Quang Càn Thát Bà Vương được giải thoát môn thấy khắp tất cả công đức trang nghiêm.

Tịnh Mục Càn Thát Bà Vương được giải thoát môn dứt hẳn ưu khổ của tất cả chúng sanh làm cho sanh lòng vui mừng.

Hoa Quan Càn Thát Bà Vương được giải thoát môn dứt hẳn tà kiến mê lầm của tất cả chúng sanh.

Hỉ Bộ Phổ Âm Càn Thát Bà Vương được giải thoát môn khắp che chở rưới nhuần tất cả chúng sanh như mây che mát.

Nhạo Diêu Động Mỹ Mục Càn Thát Bà Vương được giải thoát môn hiện thân xinh đẹp rộng lớn làm cho tất cả được an vui.

Diệu Âm Sư Tử Tràng Càn Thát Bà Vương được giải thoát môn danh đồn lớn tốt lan khắp mười phương.

Phổ Phóng Bửu Quang Minh Càn Thát Bà Vương được giải thoát môn hiện tất cả thân thanh tịnh quang minh đại hoan hỷ.

Kim Cang Thọ Hoa Tràng Càn Thát Bà Vương được giải thoát môn kháp nhuần sum sê tất cả cây cối làm cho người thấy vui mừng.

Phổ Hiện Trang Nghiêm Càn Thát Bà Vương được giải thoát môn khéo vào tất cả cảnh giới Phật cho chúng sanh sự an vui.

Lúc đó Trì Quốc Càn Thát Bà Vương thừa oai lực của Phật quan sát khắp tất cả chúng Càn Thát Bà rồi nói kệ rằng :

Chư Phật cảnh giới vô lượng môn
Tất cả chúng sanh chẳng vào được
Phật tánh thanh tịnh như hư không Vì
khắp thế gian khai chánh đạo.
Mỗi mỗi chưn lông của Như Lai
Đầy đủ công đức như biển cả Tất
cả thế gian đều an vui
Thọ Quang Vương đây đã thấy được.
Biển khổ rộng lớn của thế gian Phật
đều có thể tiêu trừ sạch
Phật nhiều phương tiện đại từ bi Tịnh
Mục Vương này hiểu biết được.
Mười phương cõi nước rộng vô biên Trí
Quang của Phật đều sáng chói
Dứt trừ tất cả chấp ác tà
Môn giải thoát này Hoa Quan được.
Phật từ thuở xưa vô lượng kiếp Tu
tập đại từ hạnh phương tiện Tất cả
thế gian đều an vui
Phổ Âm Thần Vương hay ngộ nhập.
Phật thân thanh tịnh đều thích thấy Hay
sanh thế gian vui vô lượng
Nhơn quả giải thoát thứ đệ thành Diêu
Động Mỹ Mục khéo khai thị.
Chúng sanh mê lầm thường lưu chuyển
Ngu si che chướng rất kín chắc Như
Lai vì họ nói pháp mầu Sư Tử Tràng
Vương diễn thuyết được. Như Lai
khắp hiện diệu sắc thân
Vô lượng sai khác khắp chúng sanh
Nhiều thứ phương tiện soi thế gian Phổ
Phóng Bửu Quang thấy như vậy.
Đại Trí phương tiện vô lượng môn Phật
vì chúng sanh mà khai diễn

Vào hạnh chơn thật đại bồ đề
Kim Cang Tràng Vương khéo quan sát. Trong
một sát na, trăm ngàn kiếp
Phật lực hay hiện không động diêu Khắp
đem an lạc thí quần sanh
Phổ Hiện Trang Nghiêm môn giải thoát.

Tăng Trưởng Cưu Bàn Trà Vương được giải thoát môn trừ diệt tất cả oán thù.
Long Chúa Cưu Bàn Trà Vương được giải thoát môn tu tập vô biên công hạnh.

Trang Nghiêm Tràng Cưu Bàn Trà Vương được giải thoát môn biết tất cả lòng ưa thích của chúng sanh.

Nhiêu Ích Hạnh Cưu Bàn Trà Vương được giải thoát môn khắp thành tựu công hạnh thanh tịnh sáng suốt.

Khả Bố Úy Cưu Bàn Trà Vương được giải thoát môn khai thị đạo an ổn vô úy cho tất cả chúng sanh.

Diệu Trang Nghiêm Cưu Bàn Trà Vương được giải thoát môn tiêu trừ biển ái dục của tất cả chúng sanh.

Cao Phong Huệ Cưu Bàn Trà Vương được giải thoát môn khắp hiện mây sáng chói che muôn loài.

Dũng Kiện Tý Cưu Bàn Trà Vương được giải thoát môn khắp phóng quang minh dứt chướng nặng như núi.

Vô Biên Tịnh Hoa Nhãn Cưu Bàn Trà Vương được giải thoát môn khai thị tâm đại bi bất thối chuyển.

Quảng Đại Diện Cưu Bàn Trà Vương được giải thoát môn hiện thân lưu chuyển trong các loài.

Lúc đó Tăng Trưởng Cưu Bàn Trà Vương, thừa oai lực của Phật, quan sát khắp tất cả chúng Cưu Bàn Trà mà nói kệ rằng :

Thành tựu nhẫn lực Thế Đạo Sư Vì
người tu hành vô lượng kiếp Lìa
hẳn kiêu mạn cùng mê lầm
Nên thân của Phật rất nghiêm tịnh.
Từ xưa Đức Phật đã tu hành
Giáo hóa thập phương vô lượng chúng
Các thứ phương tiện lợi quần sanh
Môn giải thoát này Long Chúa được.
Phật dùng đại trí cứu chúng sanh Thấy
biết rõ ràng tâm của họ Phương tiện tự
tại khéo dắt dìu
Nghiêm Tràng Vương thấy lòng hoan hỷ. Thần
thông ứng hiện như bóng vang
Pháp luân như không thường chơn thật
Vô ương số kiếp ở nơi đời
Nhiêu Ích Hạnh Vương đã được chứng.
Chúng sanh mù lòa thường tối tâm
Phật quang chiếu hiện đường an ổn
Cứu hộ muôn loài khổ được trừ Khả
Bố Úy Vương quan sát thấy.
Biển dục trôi chìm đủ sự khổ
Trí Quang chiếu khắp đều tiêu diệt
Khổ đã dứt trừ dạy pháp mầu
Diệu Trang Nghiêm Vương được tỏ ngộ.
Phật thân phổ ứng người đều thấy Nhiều
môn phương tiện độ cs
Tiếng như sấm nổ rưới mưa pháp Cao
Phong Huệ Vương được chứng nhập.
Quang minh thanh tịnh thường lợi ích
Gặp được Phật quang tiêu chướng nặng
Công đức của Phật vốn vô biên Thâm
lý như đây Dũng Tý biết.
Vì muốn an vui các chúng sanh
Phật tu đại bi vô lượng kiếp
Tất cả khốn khổ phương tiện trừ Vô
Biên Tịnh Hoa đã thấy rõ.

Thần thông tự tại bất tư nghì Thân
Phật hiện khắp mười phương cõi
Nhưng vẫn bất động không khứ lai
Quảng Đại Diện Vương đã hiểu rõ.

Tỳ Lâu Bát Xoa Long Vương đã được giải thoát môn tiêu diệt tất cả khổ hoạn của loài rồng.

Ta Kiệt La Long Vương được giải thoát môn trong một niệm chuyển hình rồng hiện vô lượng thân chúng sanh.

Vân Âm Tràng Long Vương được giải thoát môn ở trong các loài dùng tiếng thanh tịnh nói vô biên danh hiệu của chư Phật.
Diệm Khẩu Long Vương được giải thoát môn hiện khắp vô biên thế giới kiến lập sai khác.

Diệm Nhãn Long Vương được giải thoát môn Như Lai từ mẫn trừ diệt sân si của tất cả chúng sanh.

Vân Tràng Long Vương được giải thoát môn khai thị phước đức hỷ lạc lớn cho tất cả chúng sanh.

Đức Xoa Ca Long Vương được giải thoát môn dùng tiếng thanh tịnh cứu hộ dứt trừ tất cả sự bố úy.

Vô Biên Bộ Long Vương được giải thoát môn thị hiện tất cả sắc thân của Phật và trụ kiếp thứ đệ.

Thanh Tịnh Sắc Tốc Tật Long Vương được giải thoát môn xuất sanh sự ưa thích vui mừng lớn cho tất cả chúng sanh.

Phổ Hành Đại Âm Long Vương được giải thoát môn thị hiện tất cả âm thanh vô ngại bình đẳng thích ý.

Vô Nhiệt Não Long Vương được giải thoát môn dùng mây đại bi che khắp dứt sự khổ của tất cả thế gian.

Lúc đó Tỳ Lâu Bát Xoa Long Vương thừa oai lực của Phật quan sát khắp tất cả long chúng rồi nói kệ rằng:

Quan sát Như Lai pháp chơn thường Tất
cả chúng sanh đều lợi ích
Dùng lòng đại từ luôn xót thương Cứu
kẻ trôi chìm lo sợ khổ.
Tất cả chúng sanh đều sai khác
Một chưn lông Phật đủ thị hiện Thần
thông biến hóa khắp thế gian
Ta Kiệt Long Vương quan sát thấy.
Phật dùng thần thông không hạn lượng
Rộng nói danh hiệu khắp chúng sanh Tùy
lòng ưa thích đều được nghe
Vân Âm Long Vương được tỏ ngộ.
Vô lượng vô biên các quốc độ
Có thể đem vào một chưn lông
Như Lai an tọa chúng hội kia Diệm
Khẩu Long Vương đã thấy được. Tất
cả chúng sanh lòng sân hận
Ngu si ràng buộc chìm biển khổ
Như Lai xót thương đều dứt trừ Diệm
Nhãn Long Vương quan sát thấy.
Bao nhiêu phước đức của chúng sanh Trong
chưn lông Phật đều hiển hiện
Hiện rồi đồng về biển đại phước
Vân Tràng Long Vương đã quan sát. Chưn
lông thân Phật phát trí quang
Trí quang khắp nơi thuyết diệu pháp
Chúng sanh được nghe hết sợ lo Đức
Xoa Long Vương đã được ngộ.
Tam thế tất cả chư Như Lai Quốc
độ trang nghiêm kiếp thứ đệ Như
vậy đều hiện nơi Phật thân
Biên Bộ Long Vương được thấy biết. Như
Lai công hạnh thuở xa xưa
Cúng dường tất cả vô lượng Phật

Cúng rồi thêm lớn lòng vui mừng Tốc
Tật Long Vương được chứng nhập.
Âm thinh của Phật thuận theo loài
Vì họ thuyết pháp được hỷ lạc Tiếng
Phật thanh nhã cúng vui lòng
Đại Âm Long Vương lòng tỏ ngộ.
Chúng sanh bức ngặt trong các cõi
Nghiệp hoặc trôi chìm không người cứu Phật
dùng đại bi khiến thoát lìa
Vô Nhiệt Long Vương đã chứng được.

Tỳ Sa Môn Dạ Xoa Vương được giải thoát môn dùng vô biên phương tiện cứu khổ chúng sanh ác.

Tự Tại Âm Dạ Xoa Vương được giải thoát môn quan sát khắp chúng sanh dùng phương tiện cứu hộ.
Nghiêm Trì Khí Trượng Dạ Xoa Vương được giải thoát môn có thể giúp ích tất cả chúng sanh rất ác.

Đại Trí Huệ Dạ Xoa Vương được giải thoát môn xưng dương công đức của tất cả thánh nhơn. Diệm Nhãn Chúa Dạ Xoa Vương được giải thoát môn đại bi trí quan sát khắp tất cả chúng sanh.

Kim Cang Nhãn Dạ Xoa Vương được giải thoát môn các thứ phương tiện lợi ích an lạc tất cả chúng sanh.

Dũng Kiện Tý Dạ Xoa Vương được giải thoát môn khắp vào nghĩa lý của tất cả pháp.

Dũng Địch Đại Quân Dạ Xoa Vương được giải thoát môn hộ vệ tất cả chúng sanh khiến đều trụ nơi chánh đạo.

Phú Tài Dạ Xoa Vương được giải thoát môn tăng trưởng phước đức của tất cả chúng sanh khiến họ luôn được khoái lạc.

Lực Hoại Cao Sơn Dạ Xoa Vương được giải thoát môn tùy thuận ức niệm xuất sanh trí lực quang minh của Phật.

Lúc đó Đa Văn Đại Dạ Xoa Vương thừa oai lực của Phật quan sát khắp tất cả chúng Dạ Xoa rồi nói kệ rằng:

Chúng sanh tội ác đã quá sâu
Trăm ngàn kiếp qua chẳng thấy Phật
Trôi chìm sanh tử thọ khổ nhiều Vì
cứu chúng sanh Phật xuất thế.
Như Lai cứu hộ các thế gian
Tất cả chúng sanh hiện trước họ
Dứt khổ luân chuyển hết sợ lo
Tự Tại Âm Vương đã ngộ nhập.
Chúng sanh tạo ác nghiệp, chướng nhiều Phật
dạy lý mầu khiến rõ biết
Ví như đèn sáng chiếu thế gian Nghiêm
Trì Xoa Vương đã được thấy. Thuở xưa
nhiều kiếp Phật tu hành
Xưng tán mười phương tất cả Phật Nên
có tiếng đồn lớn cao xa
Đại Trí Huệ Vương được rõ biết.
Trí Huệ như không vô lượng biên
Pháp thân rộng lớn bất tư nghị Do đây
mười phương đều hiện thân Diệm
Nhãn Chúa Vương quan sát thấy.
Trong tất cả loài diễn diệu âm
Thuyết pháp lợi ích vô lượng chúng
Tiếng Phật đến đâu khổ dứt trừ
Kim Cang Nhãn Vương được phương tiện.
Tất cả nghĩa rộng lớn rất sâu
Phật dùng một câu diễn thuyết được
Giáo lý như vậy khắp thế gian Dũng
Kiện Tý Vương đã được ngộ. Vô
lượng chúng sanh chấp đạo tà
Phật dạy chánh đạo bất tư nghị
Khiến khắp thế gian thành pháp khí Dũng
Địch Quân Vương rõ biết được.
Bao nhiêu phước nghiệp của thế gian Tất
cả đều do Phật quang chiếu

Phật trí rộng lớn khó nghĩ lường
Phú Tài Xoa Vương được giải thoát.
Nhớ đến kiếp xưa vô lượng số Phật
từ lâu xa tu thập lực
Hay khiến trí lực đều tròn đầy Lực
Hoại Cao Sơn được rõ biết.

Thiện Huệ Ma Hầu La Già Vương được giải thoát môn dùng tất cả thần thông phương tiện khiến chúng sanh chứa nhóm công đức.

Tịnh Oai Âm Vương được giải thoát môn khiến tất cả chúng sanh trừ phiền não được thanh lương vui sướng.

Thắng Huệ Trang Nghiêm Kế Vương được giải thoát môn khiến tất cả chúng sanh suy tưởng lành hay chẳng lành đều vào pháp thanh tịnh.

Diệu Mục Chủ Vương được giải thoát môn rõ thấu tất cả tướng phước đức tự tại bình đẳng vô sở trước.

Đăng Tràng Vương được giải thoát môn khai thị tất cả chúng sanh khiến lìa đường tối tăm sợ sệt.
Tối Thắng Quang Minh Tràng Vương được giải thoát môn rõ biết tất cả công đức của Phật sanh lòng vui mừng.

Sư Tử Úc Vương được giải thoát môn sức dũng mãnh làm chủ cứu hộ chúng sanh.

Chúng Diệu Trang Nghiêm Âm Vương được giải thoát môn khiến chúng sanh tùy ý niệm sanh vô biên hỷ lạc.

Tu Di Úc Vương được giải thoát môn quyết định bất động nơi tất cả cảnh duyên và được đầy đủ đến bờ kia.

Khả Ái Nhạo Quang Minh Vương được giải thoát môn bình đẳng vì tất cả chúng sanh khai thị đạo bình đẳng.

Lúc đó, Thiện Huệ Ma Hầu La Già Vương thừa oai lực của Phật quan sát khắp tất cả chúng Ma Hầu La Gia rồi nói kệ rằng:

Ông xem Như Lai tánh thanh tịnh
Phổ hiện oai quang lợi quần phẩm
Khai đạo cam lồ khiến thanh lương Các
khổ dứt hẳn không còn sót.
Tất cả chúng sanh ở biển khổ
Các nghiệp hoặc ác tự ràng buộc
Đem pháp tịch tịnh dạy chúng sanh Tịnh
Oai Âm Vương khéo rõ biết.
Phật trí vô đẳng bất tư nghì
Tâm chúng sanh đều rõ biết cả
Vì họ xiển minh pháp thanh tịnh Trang
Nghiêm Kế Vương đã tỏ ngộ. Vô
lượng chư Phật hiện thế gian
Vì khắp chúng sanh làm ruộng phước
Biển phước rộng lớn rất khó lường Diệu
Mục Chủ Vương thấy tất cả. Chúng
sanh ở mãi biển sợ lo
Phật khắp hiện tiền mà cứu hộ Pháp
giới hư không đều khắp cùng Đăng
Tràng Vương đây đã thấy được.
Công đức nơi một chưn lông Phật
Thế gian chung tính không biết được
Vô biên vô tận đồng hư không
Quang minh Tràng Vương quan sát thấy.
Như Lai thông đạt tất cả pháp
Nơi pháp tánh kia đều chiếu rõ
Không nghiêng không động như Tu Di
Sư Tử Úc Vương môn giải thoát. Phật
từ thuở trước kiếp lâu xa Biển rộng
hoan hỷ sâu vô tận Vì thế ai thấy đều
thích ưa
Trang Nghiêm Âm Vương được chứng nhập. Rõ
biết pháp giới không hình tướng
Biển ba la mật đều đầy đủ
Đại quang phổ tế các chúng sanh Tu
Di Úc Vương đã tỏ ngộ.

Ông xem Như Lai sức tự tại Mười
phương thị hiện khắp đồng đều
Sáng soi tỏ ngộ các chúng sanh Nhạo
Quang Minh Vương đã khéo chứng.

Thiện Huệ Quang Minh Thiên Khẩn Na La Vương được giải thoát môn khắp sanh tất cả công hạnh hỷ lạc.

Diệu Hoa Tràng Khẩn Na La Vương được giải thoát môn có thể sanh pháp hỷ vô thượng khiến tất cả được an vui.

Chủng Chủng Trang Nghiêm Vương được giải thoát môn tất cả công đức đầy đủ tâm tin hiểu thanh tịnh rộng lớn.

Duyệt Ý Hống Thinh Vương được giải thoát môn thường nói ra tất cả tiếng duyệt ý khiến người nghe lìa khỏi ưu bố.

Bửu Thọ Quang Minh Vương được giải thoát môn đại bi an lập tất cả chúng sanh khiến giác ngộ cảnh sở duyên.

Phổ Nhạo Kiến Vương được giải thoát môn thị hiện tất cả sắc thân vi diệu.

Tối Thắng Quang Trang Nghiêm Vương được giải thoát môn rõ biết tất cả quả thù thắng trang nghiêm từ nghiệp não sanh.
Vi Diệu Hoa Tràng Vương được giải thoát môn khéo quan sát tất cả nghiệp thế gian sanh ra quả báo.

Động Địa Lực Vương được giải thoát môn môn thường khởi tất cả sự lợi ích chúng sanh.

Oai Mãnh Chủ Vương được giải thoát môn khéo biết và khéo nhiếp phục tâm niệm của tất cả Khẩn Na La.

Lúc đó, Thiện Huệ Quang Minh Vương thừa oai lực của Phật quan sát khắp tất cả chúng Khẩn Na La rồi nói kệ rằng :

Thế gian tất cả sự an vui
Tất cả đều do Phật xuất thế

Đạo Sư lợi ích các chúng sanh Khắp
làm chỗ quy y cứu hộ.
Xuất sanh tất cả những hỷ lạc
Thế gian đều được không cùng tận
Hay khiến người thấy chẳng luống qua
Diệu Hoa Tràng Vương được tỏ ngộ. Biển
công Đức Phật không cùng tận
Cầu biên tế kia bất khả đắc
Quang Minh chiếu sáng khắp mười phương Trang
Nghiêm Vương đây môn giải thoát.
Như Lai đại âm thường diễn thông
Khai pháp chơn thật lìa ưu não Chúng
sanh nghe được đều đẹp vui Duyệt Ý
Hống Thinh hay tín thọ.
Tôi xem Như Lai sức tự tại Đều
do thuở trước siêng hành đạo
Đại bi cứu người khiến sạch trong
Bửu Thọ Quang Minh hay ngộ nhập. Như
Lai khó được thấy và nghe
Ức kiếp chúng sanh mới được gặp Tướng
hảo đầy đủ để trang nghiêm
Phổ Nhạo Kiến Vương đã xem thấy.
Ông xem Như Lai đại trí huệ
Quần sanh tâm nguyện đều khắp ứng
Đạo nhứt thiết trí đều tuyên bày
Tối Thắng Trang Nghiêm hay rõ biết.
Biển nghiệp rộng lớn bất tư nghì Chúng
sanh khổ vui đều do đó
Tất cả như vậy hay chỉ bày
Vi Diệu Hoa Tràng quan sát thấy.
Chư Phật thần thông không xen dứt
Mười phương đại địa thường chấn động
Tất cả chúng sanh chẳng biết hay Động
Địa Lực Vương hằng thấy rõ. Ở nơi
chúng hội hiện thần thông
Phóng đại quang minh khiến giác ngộ

Hiển bày tất cả cảnh Như Lai Oai
Mãnh Chủ Vương hay quan sát.

Đại Tốc Tất Lực Ca Lâu La Vương được giải thoát môn vô ngại vô trước nhãn quan sát khắp chúng sanh giới.

Bất Khả Hoại Bửu Kế Vương được giải thoát môn khắp an trụ pháp giới giáo hóa chúng sanh.

Thanh Tịnh Tốc Tật Vương được giải thoát môn khắp thành tựu sức tinh tấn ba la mật.

Bất Thối Tâm Trang Nghiêm Vương được giải thoát môn sức dũng mãnh vào cảnh giới Như Lai.

Đại Hải Xứ Nhiếp Trì Lực Vương được giải thoát môn vào biển công hạnh trí huệ rộng lớn của Phật.

Kiên Pháp Tịnh Quang Vương được giải thoát môn thành tựu vô biên chúng sanh sai biệt trí.

Diệu Nghiêm Quan Kế Vương được giải thoát môn trang nghiêm thành Phật pháp.

Phổ Tiệp Thị Hiện Vương được giải thoát môn thành tựu sức bình đẳng bất khả hoại.

Phổ Quán Hải Vương được giải thoát môn rõ biết tất cả thân chúng sanh mà vì hiện hình.
Long Âm Đại Mục Tinh Vương được giải thoát môn trí hạnh vào khắp sanh tử của tất cả chúng sanh.

Lúc đó, Đại Tốc Tật Lực Vương thừa oai lực của Phật quan sát tất cả chúng Ca Lâu La rồi nói kệ rằng:

Phật nhãn rộng lớn không ngằn mé Thấy
khắp mười phương các quốc độ
Trong đó chúng sanh chẳng thể lường
Hiện đại thần thông đều điều phục.

Thần thông của Phật sức vô ngại
Ngồi khắp mười phương cội bồ đề
Thuyết pháp như mây đều khắp đầy Bửu
Kế lóng nghe lòng tin thuận.
Phật thuở xa xưa tự tại các hạnh
Phổ tịnh quảng đại ba la mật Cúng
dường tất cả chư Như Lai Thanh
Tịnh Tốc Tật sâu tin hiểu.
Như Lai trong mỗi một chưn lông Một
niệm hiện khắp vô biên hạnh Cảnh
giới Như Lai rất khó suy
Bất Thối Trang Nghiêm đều thấy rõ.
Phật hạnh rộng lớn bất tư nghì
Tất cả chúng sanh không lường được
Công đức trí huệ của Đạo Sư Nhiếp
Trì Lực Vương đạo giải thoát.
Như Lai vô lượng trí huệ quang
Hay dứt chúng sanh lưới nghi hoặc
Cứu hộ tất cả các thế gian
Khiên Pháp Tịnh Quang thọ trì được. Pháp
thành rộng lớn không thể cùng
Các thứ pháp môn vô lượng số Đức
Phật ra đời rộng mở bày
Diệu Nghiêm Quan Kế đã tỏ rõ.
Tất cả chư Phật một pháp thân
Chơn như bình đẳng vô phân biệt
Phật dùng sức này thường an trụ Phổ
Tiệp Thị Hiện diễn thuyết đủ.
Phật ở các cõi nhiếp chúng sanh
Quang minh thế gian đều chiếu khắp
Các thứ phương tiện hiện điều phục Phổ
Quán Hải Vương đã được ngộ. Phật
xem tất cả các quốc độ
Đều nương nghiệp hải mà an trụ
Rưới khắp pháp vũ ở trong kia Long
Âm Tinh Vương được giải thoát.

La Hầu A Tu La Vương được giải thoát môn hiện làm chủ tôn thắng trong đại hội.

Tỳ Ma Chất Đa Vương được giải thoát môn thị hiện vô lượng kiếp.

Xảo Huyễn Thuật Vương được giải thoát môn tiêu diệt khổ tất cả chúng sanh khiến thanh tịnh.

Đại Quyến Thuộc Vương được giải thoát môn tu tất cả khổ hạnh tự trang nghiêm.

Bà Trí Vương được giải thoát môn chấn động thập phương vô biên cảnh giới.

Biến Chiếu Vương được giải thoát môn các thứ phương tiện an lập tất cả chúng sanh.

Kiên Cố Hạnh Diệu Trang Nghiêm Vương được giải thoát môn khắp họp thiện căn sạch các nhiễm trước chẳng thể phá hoại.

Quảng Đại Nhơn Huệ Vương được giải thoát môn sức đại bi không nghi lầm.

Hiện Thắng Đức Vương được giải thoát môn khắp khiến thấy Phật thờ kính cúng dường tự tại các thiện căn.

Thiện Âm Vương được giải thoát môn công hạnh quyết định bình đẳng khắp vào tất cả loài.

Lúc đó La Hầu Vương thừa oai lực của Phật quan sát khắp tất cả chúng A Tu La rồi nói kệ rằng:

Tất cả mười phương quảng đại chúng
Phật thù đặc nhứt trong tất cả Quang
minh chiếu khắp đồng hư không Trước
các chúng sanh đều khắp hiện. Trăm
ngàn muôn kiếp các quốc độ

Trong một sát na đều hiện rõ Phóng
quang độ người đồng khắp đều Tùy
Ma Chất Đa vui khen ngợi.
Như Lai cảnh giới không ai bằng Các
thứ pháp môn thường lợi ích
Chúng sanh có khổ đều dứt trừ Xảo
Huyễn Thuật Vương đã được thấy.
Trong vô lượng kiếp tự tại khổ hạnh
Lợi ích chúng sanh làm thanh tịnh Do
đây Phật trí trọn viên thành Đại Quyến
Thuộc Vương đã thấy rõ. Vô ngại vô
đẳng đại thần thông
Khắp động mười phương tất cả cõi Chẳng
khiến chúng sanh có sợ kinh
Đại lực nơi đây đã rõ biết. Phật
hiện ra đời cứu chúng sanh
Đạo nhứt thiết trí đều khai thị Đều
khiến bỏ khổ được an vui
Nghĩa đây, Biến Chiếu xiển dương rộng.
Tất cả biển phước của thế gian
Phật lực hay sanh khiến thanh tịnh Phật
hay khai thị đạo giải thoát
Kiên Cố Trang Nghiêm được chứng nhập.
Phật đại bi thân không ai bằng
Đi khắp vô ngại đều khiến thấy
Dường như hình bóng hiện thế gian
Nhơn Huệ hay tuyên công Đức Phật.
Thần thông rộng lớn không ai sánh Khắp
chốn hiện thân đầy pháp giới
Đều ngồi dưới cội đại bồ đề Nghĩa này,
Thắng Đức hay tuyên thuyết.
Như Lai ngày trước tu công hạnh
Trải qua các loài đều cùng khắp
Thoát khổ chúng sanh không có thừa Thiên
Âm ca ngợi công Đức Phật.

IV. CHƯ THẦN CHỦ GIẢI THOÁT MÔN

Thị Hiện Cung Điện Chủ Trú Thần được giải thoát môn khắp vào tất cả thế gian. Pháp Khởi Huệ Hương Thần được giải thoát môn quan sát khắp tất cả chúng sanh đều khiến lợi ích vui mừng đầy đủ. Nhạo Thắng Trang Nghiêm Thần được giải thoát môn hay phóng vô biên pháp quang minh đáng thích ưa. Hoa Hương Diệu Quang Thần được giải thoát môn khai phát tâm tin hiểu thanh tịnh của tất cả chúng sanh. Phổ Tập Diệu Dược Thần được giải thoát môn chứa nhóm trang nghiêm công lực quang minh rộng khắp. Nhạo Tác Hỉ Mục Thần được giải thoát môn khai ngộ khắp tất cả chúng sanh khổ vui đều khiến được pháp lạc. Quán Phương Phổ Hiện Thần được giải thoát môn thân sai biệt thập phương pháp giới. Đại Bi Oai Lực Thần được giải thoát môn cứu hộ tất cả chúng sanh khiến được an lạc. Thiện Căn Quang Chiếu Thần được giải thoát môn công đức lực khắp sanh vui mừng đầy đủ. Diệu Hoa Anh Lạc Thần được giải thoát môn tiếng tăm đồn khắp nơi chúng sanh thấy Phật đều được lợi ích.

Lúc đó, Thị Hiện Cung Điện Thần thừa oai lực của Phật quan sát khắp tất cả chúng Chủ Trú Thần rồi nói kệ rằng:

Phật trí như không vô cùng tận
Quang minh soi sáng khắp mười phương
Tâm hành chúng sanh đều biết rành Thế
gian không nơi nào chẳng đến. Biết
lòng sở thích của chúng sanh Theo cơ
diễn nói vô lượng pháp Cú nghĩa rộng
lớn đều không đồng
Phát Khởi Huệ Hương thấy được rõ.
Phật phóng quang minh chiếu thế gian
Thấy nghe vui mừng không luống mất
Chỉ bày tịch diệt chỗ rộng sâu Nhạo
Thắng Trang Nghiêm lòng tỏ ngộ.
Phật rưới Pháp vũ vô biên lượng
Hay khiến người thấy đều mừng rỡ
Thiện căn tối thắng từ đây sanh Hoa
Hương Diệu Quang rõ biết được.
Khắp vào pháp môn sức khai ngộ

Nhiều kiếp tu tập đều thanh tịnh
Phổ Tập Diệu Dược hay thấu suốt.
Nhiều môn phương tiện hóa quần sanh Hoặc
thấy hoặc nghe đều thọ ích
Đều khiến hớn hở rất vui mừng Nhạo
Tác Hỉ Mục thấy như vậy.
Thập lực ứng hiện khắp thế gian
Mười phương pháp giới đều không sót Thể
tánh chẳng có cũng chẳng không
Quán Phương Phổ Hiện hay chứng nhập.
Chúng sanh lưu chuyển trong hiểm nạn Như
Lai xuất thế vì thương xót
Tất cả khổ hoạn đều dứt trừ
Đại Bi Oai Lực môn giải thoát.
Chúng sanh trôi chìm trong đêm dài Phật
vì thuyết pháp cho thông hiểu
Đều khiến được vui trừ khổ lo
Thiện Căn Quang Chiếu môn ngộ nhập.
Như Lai phước đức đồng hư không
Từ đây nở sanh thế gian phước Chỗ
làm của Phật trọn không hư Diệu
Hoa Anh Lạc được giải thoát.

Phổ Đức Tịnh Quang Chủ Dạ Thần được giải thoát môn tịch tịnh thiền định lạc đại dũng kiện. Hỉ Căn Quán Thế Thần được giải thoát môn tướng công đức tướng công đức thanh tịnh rộng lớn khả ái. Hộ Thế Tinh Khí Thần được giải thoát môn hiện khắp thế gian điều phục chúng sanh. Tịch Tịnh Hải Âm Thần được giải thoát môn chứa nhóm lòng hoan hỷ rộng lớn. Phổ Hiện Kiết Tường Thần được giải thoát môn ngôn âm duyệt ý tự tại rộng lớn. Phổ Phát Thọ Hoa Thần được giải thoát môn tạng quang minh rộng lớn đầy đủ hoan hỉ. Bình Đẳng Hộ Dục Thần được giải thoát môn khai ngộ chúng sanh khiến thành thục thiện căn. Du Hí Khoái Lạc Thần được giải thoát môn vô biên từ cứu hộ chúng sanh. Chư Căn Thường Hỉ Thần được giải thoát môn đại bi khắp hiện trang nghiêm. Thị Hiện Tịnh Phước Thần được giải thoát môn khiến khắp tất cả chúng sanh sở thích được đầy đủ.

Lúc đó, Phổ Đức Tịnh Quang Thần thừa oai lực của Phật quan sát khắp tất cả chúng Chủ Dạ Thần mà nói kệ rằng:

Các ngài nên xem công hạnh Phật
Quảng đại tịch tịnh tướng hư không
Biển dục không bờ làm sạch trong
Chiếu mười phương đoan nghiêm thanh tịnh. Tất
cả thế gian đều thích thấy
Vô lượng ức kiếp một lần gặp
Đại bi thương người đều khắp cùng Hỉ
Can Quán Thế quan sát thấy.
Đạo Sư cứu hộ các thế gian
Chúng sanh thấy Phật hiện trước mình
Làm cho các loài đều thanh tịnh Hộ
Thế Tinh Khí đã biết rõ.
Phật xưa tu tập biển hoan hỉ
Rộng lớn vô biên chẳng lường được
Vì thế người thấy đều thích ưa Tịch
Tịnh Hải Âm hiểu biết được.
Như Lai cảnh giới chẳng thể lường
Diễn khắp mười phương mà hằng tịch
Khiến khắp chúng sanh ý sạch trong Phổ
Hiện Kiết Tường nghe vui đẹp.
Giữa nhóm chúng sanh không phước đức
Phật bực đại phước trang nghiêm sáng
Khai pháp tịch diệt lìa cấu trần Phổ
Phát Thọ Hoa đã được ngộ.
Mười phương khắp hiện đại thần thông
Tất cả chúng sanh đều điều phục Các
thứ sắc tướng đều khiến xem Bình
Đẳng Hộ Dục quan sát được.
Như Lai thuở xưa trong mỗi niệm
Từ bi phương tiện đều thanh tịnh
Cứu hộ chúng sanh đã khắp cùng
Du Hí Khoái Lạc môn giải thoát
Chúng sanh ngu si thường loạn đụt
Tâm họ cứng độc rất đáng sợ

Như Lai xuất thế vì xót thương
Chư Căn Thường Hỉ được tỏ ngộ. Xưa
Phật tu hành vì chúng sanh
Tất cả chí nguyện đều đầy đủ Do
đây đức tướng đều viên thành
Thị Hiện Tịnh Phước được chứng nhập.
Biến Trụ Nhứt Thiết Chủ Phương Thần được giải thoát môn năng lực khắp cứu hộ. Phổ Hiện Quang Minh Thần được giải thoát môn trọn nên công lực thần thông hóa độ khắp tất cả chúng sanh. Quang Hạnh Trang Nghiêm Thần được giải thoát môn đại quang minh phá tất cả chướng sanh hỉ lạc. Châu Hành Bất Ngại Thần được giải thoát môn hiện khắp tất cả chỗ chẳng luống nhọc. Vĩnh Đoạn Mê Hoặc Thần được giải thoát môn thị hiện danh hiệu phát sanh công đức đồng số tất cả chúng sanh. Biến Du Tịnh Không Thần được giải thoát môn hằng phát diệu âm khiến người nghe đều hoan hỉ. Vân Tràng Đại Âm Thần được giải thoát môn như rồng khắp rưới mưa khiến chúng sanh hoan hỉ. Kế Mục Vô Loạn Thần được giải thoát môn được giải thoát môn năng lực tự tại vô sai biệt thị hiện hạnh nghiệp tất cả chúng sanh. Phổ Thế Nghiệp Thần được giải thoát môn quan sát các thứ hạnh nghiệp trong tất cả thú sanh. Châu Biến Du Lãm Thần được giải thoát môn công việ làm đều rốt ráo sanh sự hoan hỉ tất cả chúng sanh.

Lúc đó, Biến Trụ Nhứt Thiết Thần thừa oai lực của Phật quan sát khắp tất cả chúng Chủ Phương Thần rồi nói kệ rằng :

Như Lai tự tại hiện ra đời
Tất cả quần sanh đều giáo hóa Chỉ
bày khiến ngộ các pháp môn
Đều khiến được thành vô lượng trí.
Thần thông vô lượng khắp chúng sanh
Tùy họ sở thích mà hiện tướng Người
thấy đều được lìa khổ lo
Phổ Hiện Quang Minh môn giải thoát.
Trong biển mê tối của chúng sanh Phật
hiện đuốc pháp rất sáng suốt
Sáng đó chiếu khắp người đều thấy
Quang Hạnh Trang Nghiêm đã tự tại.
Đầy đủ các tiếng của thế gian

Khắp chuyển pháp luân người đều hiểu Chúng
sanh nghe pháp phiền não trừ
Châu Hành Bất Ngại được tỏ ngộ. Tất
cả danh tự của thế gian
Hồng danh của Phật đồng số đó Đều
khiến chúng sanh lìa mê lầm Vĩnh
Đoạn Mê Hoặc quan sát biết.
Nếu có chúng sanh đến trước Phật
Được nghe diệu âm của Như Lai Họ
đều sanh lòng rất vui mừng
Biến Du Tịnh Không ngộ pháp đó. Phật
ở trong mỗi mỗi sát na
Khắp rưới vô biên đại pháp vũ
Đều khiến chúng sanh phiền não trừ Vân
Tràng Đại Âm rõ biết được.
Tất cả thế gian những biển nghiệp
Phật xưa khai thị đồng không khác Khắp
khiến chúng sanh nghiệp hoặc trừ Kế
Mục Vô Loạn đã rõ thấu.
Nhứt Thiết Trí địa vốn vô biên
Tất cả tâm niệm của chúng sanh Như
Lai soi thấy đều rõ ràng
Phổ Quán Thế Nghiệp môn rộng lớn. Phật
xưa nhiều kiếp tu công hạnh
Đủ vô lượng môn ba la mật Đại bi
thương xót lợi chúng sanh Châu
Biến Du Lãm được giải thoát.

Tịnh Quang Phổ Chiếu Chủ Không Thần được giải thoát môn biết khắp tất cả tâm chúng sanh trong các loài. Phổ Du Thâm Quảng Thần được giải thoát môn khắp vào pháp giới. Sanh Kiết Tường Phong Thần được giải thoát môn rõ thấu vô biên cảnh giới thân tướng. Ly Chướng An Trụ Thần được giải thoát môn hay trừ nghiệp hoặc chướng tất cả chúng sanh. Quảng Bộ Diệu Kế Thần được giải thoát môn khắp quán sát tư duy biển công hạnh rộng lớn. Vô Ngại Quang Diệm Thần được giải thoát môn đại bi quang khắp cứu hộ ách nạn tất cả chúng sanh. Vô Ngại Thắng Lực Thần được giải thoát môn vào khắp tất cả phước đức lực vô sở trước. Ly Cấu Quang Minh Thần được giải thoát môn hay khiến

tâm tất cả chúng sanh lìa cái chướng được thanh tịnh. Thâm Viễn Diệu Âm Thần được giải thoát môn trí quang minh thấy khắp mười phương. Quang Biến Thập Phương Thần được giải thoát môn chẳng động bổn xứ mà hiện khắp thế gian.

Lúc đó, Tịnh Quang Phổ Chiếu Thần thừa oai lực của Phật quan sát khắp tất cả chúng Chủ Không Thần rồi kệ rằng :

Như Lai mắt rộng lớn
Như hư không thanh tịnh
Thấy khắp các chúng sanh
Tất cả đều tỏ rõ.
Thân Phật rất sáng chói
Chiếu khắp mười phương cõi
Mọi nơi đều hiện tiền Phổ
Du Thần xem thấy.
Thân Phật như hư không
Vô sanh vô sở thủ Vô
tánh vô khả đắc
Cát Tường Thần rõ thấu.
Phật từ vô lượng kiếp
Rộng nói các thánh đạo Dứt
trừ chướng chúng sanh Ly
Chướng Thần được ngộ.
Tôi xem Phật thuở xưa
Tu tập bồ đề hạnh Vì
an lạc thế gian
Diệu Kế Thần được thấy. Tất
cả cõi chúng sanh
Lưu chuyển biển sanh tử
Phật phóng diệt khổ quang Vô
Ngại Thần thấy rõ.
Tạng công đức thanh tịnh
Làm phước điền thế gian
Dùng trí huệ hiển bày Thắng
Lực Thần tỏ ngộ.

Chúng sanh thường si mê
Lưu chuyển trong đường hiểm
Vì họ Phật phóng quang Ly
Cấu Thần chứng được Trí
huệ không ngằn mé
Hiện khắp các quốc độ
Quang minh chiếu thế gian
Diệu Âm Thần thấy Phật. Phật
vì độ chúng sanh
Khắp mười phương tu tập
Tâm nguyện lớn không lường Quang
Biến Thần thấy biết.

Vô Ngại Quang Minh Chủ Phong Thần được giải thoát môn vào khắp Phật pháp và tất cả thế gian. Phổ Hiện Dũng Nghiệp Thần được giải thoát môn Phật xuất hiện trong vô lượng quốc độ đều cúng dường rộng lớn. Phiêu Kích Vân Tràng Thần được giải thoát môn dùng hương phong khắp dứt trừ bịnh của tất cả chúng sanh. Tịnh Quang Trang Nghiêm Thần được giải thoát môn khắp sanh thiện căn tất cả chúng sanh khiến dứt trừ núi chướng nặng. Lực Năng Kiệt Thủy Thần được giải thoát môn có thể phá vô biên chúng ác ma. Đại Thinh Biến Hống Thần được giải thoát môn dứt hẳn sự sợ hãi tất cả chúng sanh. Thọ Diễu Thùy Kế Thần được giải thoát môn biển biện tài vào thật tướng của tất cả pháp.

Phổ Hành Vô Ngại Thần được giải thoát môn tạm phương tiện điều phục tất cả chúng sanh. Chủng Chủng Cung Điện Thần được giải thoát môn nhập thiền định tịch tịnh dứt trừ ngu si rất nặng. Đại Quang Phổ Chiếu Thần được giải thoát môn tùy thuận tất cả chúng sanh thật hành vô ngại.

Lúc đó, Vô Ngại Quang Minh Thần thừa oai lực của Phật quan sát khắp tất cả chúng Chủ Phong Thần rồi nói kệ rằng:

Tất cả Phật Pháp rất sâu rộng
Phương tiện vô ngại khắp vào được
Phật thường xuất hiện khắp thế gian
Không tướng, không hình, không ảnh tượng. Ông
xemnl thuở xa xưa

Một niệm cúng dường vô lượng Phật Như
vậy dũng mãnh hạnh bồ đề
Phổ Hiện Dũng Nghiệp được tỏ ngộ.
Như Lai cứu thế bất tư nghì
Tất cả phương tiện không luống uổng Đều
khiến chúng sanh lìa khổ lo
Phiêu Kích Vân Tràng môn giải thoát.
Chúng sanh vô phước, chịu khổ đau
Chướng nặng, cái đầy, thường che đậy
Đều khiến tất cả được thoát lìa
Tịch Quang Trang Nghiêm được rõ biết.
Thần thông rộng lớn của Như Lai
Dẹp trừ tất cả loài ma chướng Bao
nhiêu phương tiện dùng nhiếp trừ
Lực Năng Kiệt Thủy quan sát thấy.
Chưn lông của Phật diễn diệu âm
Tiếng Phật thế gian đều cùng khắp
Tất cả khổ sợ đều dứt trừ Đại
Thinh Biến Hống rõ biết được.
Phật ở tất cả các quốc độ
Trong vô lượng kiếp thường diễn thuyết Biện
tài vi diệu của Như Lai
Thọ Diễu Thùy Kế đã được hiểu.
Như Lai tất cả môn phương tiện
Trí vào trong đó đều vô ngại Cảnh
giới vô biên không ai bằng
Phổ Hành Vô Ngại được giải thoát. Như
Lai cảnh giới không ngằn mé
Nơi nơi phương tiện đều khiến thấy
Mà thân tịch tịnh không tướng hình Chủng
Chủng Cung Điện được chứng nhập. Như
Lai nhiều kiếp tu công hạnh
Tất cả trí lực đều viên mãn Thuận
theo thế pháp ứng chúng sanh Đại
Quang Phổ Chiếu đã được thấy.

Phổ Quang Diệm Tạng Chủ Hỏa Thần được giải thoát môn đều trừ tối tăm tất cả thế gian.

Phổ Tập Quang Tràng Thần được giải thoát môn có thể dứt các nghiệp hoặc trôi chìm khổ của tất cả chúng sanh.

Đại Quang Biến Chiếu Thần được giải thoát môn tạng đại bi phước lạc vô động.

Chúng Diệu Cung Điện Thần được giải thoát môn quan sát Như Lai thần thông lực thị hiện vô biên tế.

Vô Tận Quang Kế Thần được giải thoát môn quang minh chiếu diện vô biên hư không giới.

Chủng Chủng Diệm Nhãn Thần được giải thoát môn các thứ phước trang nghiêm quang minh tịch tịnh.
Thập Phương Cung Điện Như Tu Di Sơn Thần được giải thoát môn dứt những khổ não của tất cả các loài.

Oai Quang Tự Tại Thần được giải thoát môn tự tại khai ngộ tất cả thế gian.

Quang Chiếu Thập Phương Thần được giải thoát môn phá hẳn tất cả kiến chấp ngu si.

Lôi Âm Điển Quang Thần được giải thoát môn thành tựu tất cả nguyện lực âm thinh chấn động.

Lúc đó, Phổ Quang Diệm Tạng Thần thừa oai lực của Phật quan sát khắp tất cả chúng Chủ Hóa thần rồi nói kệ rằng:

Ông xem Như Lai tinh tấn lực
Rộng lớn ức kiếp bất tư nghì Vì
độ chúng sanh hiện thế gian
Bao nhiêu ám chướng khiến đều dứt. Chúng
sanh ngu si sanh kiến chấp
Phiền não như thác như lửa cháy

Đạo Sư phương tiện đều dứt trừ Phổ
Tập Quang Tràng được tỏ ngộ.
Phước đức như không vô cùng tận Cầu
tìm biên tế bất khả đắc
Phật đại bi lực không động lay
Đại Quang Biến Chiếu lòng vui đẹp.
Tôi xem công hạnh của Như Lai
Trải vô lượng kiếp không ngằn mé Như
vậy thị hiện sức thần thông
Chúng Diệu Cung Thần đã rõ biết.
Ức kiếp tu hành chẳng thể suy Cầu
tìm biên tế chẳng thể biết Diễn pháp
thật tướng khiến vui mừng Vô Tận
Quang Thần quan sát thấy.
Mười phương chỗ có vô lượng chúng
Đại chúng hiện tiền chiêm ngưỡng Phật
Quang minh tịch tịnh chiếu thế gian
Chủng Chủng Diệm Nhãn hay rõ thấu.
Như Lai xuất hiện khắp thế gian Ngồi
trong tất cả cung điện báu
Tuyên thuyết đại pháp rộng vô biên
Thập Phương Cung Thần môn giải thoát. Chư
Phật trí huệ rất rộng sâu
Thế gian tự tại đều khắp hiện Thuyết
minh rành rẽ chơn thật lý Oai Quang
Tự Tại ngộ môn này. Kiến chấp ngu
si bị che tối
Chúng sanh mê lầm thường lưu chuyển Vì
họ Phật dạy diệu pháp môn
Quang Chiếu Phương Thần hay ngộ nhập.
Chí nguyện rộng lớn bất tư nghì
Thập lực lục độ đã thanh tịnh Theo
bổn nguyện xưa hiện ra đời Lôi
Âm Điển Quang rõ biết được.

Phổ Hưng Vân Tràng Chủ Thủy Thần được giải thoát môn từ tâm bình đẳng lợi ích tất cả chúng sanh.

Hải Triều Vân Âm Thần được giải thoát môn vô biên pháp trang nghiêm.

Diệu Sắc Luân Kế Thần được giải thoát môn quan sát chúng sanh đáng giáo hóa dùng phương tiện nhiếp thọ.

Thiện Xảo Triền Phục Thần được giải thoát môn khắp diễn bày cảnh giới thậm thâm của chư Phật.

Ly Cấu Hương Tích Thần được giải thoát môn khắp hiện đại quang minh thanh tịnh.

Phước Kiều Quang Âm Thần được giải thoát môn thanh tịnh pháp giới vô tướng vô tánh.

Tri Túc Tự Tại Thần được giải thoát môn biển đại bi vô tận.

Tịnh Hỷ Thiện Âm Thần được giải thoát môn đại hoan hỷ trong đạo tràng chúng hội Bồ Tát.

Phổ Hiện Oai Quang Thần được giải thoát môn dùng sức đại phước đức vô ngại khắp xuất hiện.
Hống Thinh Biến Hải Thần được giải thoát môn quan sát tất cả chúng sanh phát khởi phương tiện điều phục như hư không.

Lúc đó Phổ Hưng Vân Tràng Thần thừa oai lực của Phật quan sát khắp tất cả chúng Chủ Thủy Thần rồi nói kệ rằng:

Thanh Tịnh từ bi sát trần số Cộng
sanh một tướng của Như Lai Mỗi
mỗi tướng hảo đều như vậy Do
đây nhìn Phật không nhàm đủ.
Thế Tôn thuở xưa lúc tu hành
Khắp đến chỗ ngự tất cả Phật Công
hạnh tu hành không nhàm mỏi
Phương tiện như đây Vân Âm biết.
Phật trong tất cả mười phương cõi
Vắng lặng bất động không lai khứ

Đều khiến chúng sanh thấy thân Phật Diệu
Sắc Luân Kế hay ngộ nhập.
Như Lai cảnh giới vô biên lượng
Tất cả chúng sanh chẳng biết được
Diệu Âm diễn thuyết khắp mười phương
Thiện Xảo Triền Phục tu tập được. Thế
Tôn quang minh vô cùng tận
Chiếu khắp pháp giới bất tư nghị
Thuyết pháp giáo hóa độ chúng sanh Ly
Cấu Hương Tích quan sát thấy.
Như Lai thanh tịnh đồng hư không
Vô tướng vô hình mười phương khắp
Tất cả chúng hội đều được thấy
Phước Quang Âm Thần khéo quan sát.
Phật xưa tu tập môn đại bi
Tâm Phật rộng khắp đồng chúng sanh
Dường như mây lớn hiện thế gian Môn
giải thoát này Tri Túc biết.
Tất cả thập phương các quốc độ Đều
thấy Như Lai ngự pháp tòa
Khai ngộ rành rẽ đại bồ đề
Tịnh Hỷ Thiện Âm được chứng nhập.
Chư Phật chỗ làm không chướng ngại
Qua khắp mười phương tất cả cõi Các
nơi thị hiện đại thần thông
Phổ Hiện Oai Quang đã ngộ được. Tu
tập vô biên hạnh phương tiện
Khắp cõi chúng sanh đều đầy đủ Thần
thông diệu dụng chẳng tạm dừng Hống
Thinh Biến Hải chứng nhập được.

Xuất Hiện Bửu Quang Chủ Hải Thần được giải thoát môn dùng thân châu báu trang nghiêm tâm bình đẳng bố thí phước đức cho tất cả chúng sanh.

Bất Khả Hoại Kim Cang Tràng Thần được giải thoát môn phương tiện khéo giữ gìn thiện căn của tất cả chúng sanh.

Bất Tạp Ly Cấu Thần được giải thoát môn có thể làm cạn biển phiền não của tất cả chúng sanh.

Hằng Trụ Ba Lãng Thần được giải thoát môn khiến tất cả chúng sanh lìa ác đạo.

Cát Tường Bửu Nguyệt Thần được giải thoát môn khắp dứt trừ đại si ám.

Diệu Hoa Long Kế Thần được giải thoát môn dứt trừ tất cả sự khổ của các loài ma mà ban cho sự an lạc.

Phổ Trì Quang Vị Thần được giải thoát môn chữa sạch kiến chấp ngu si của tất cả chúng sanh.

Bửu Diệm Hoa Quang Thần được giải thoát môn xuất sanh tất cả bửu chủng tánh bồ đề tâm.

Kim Cang Diệu Kế Thần được giải thoát môn biển công đức tâm bất động.

Hải Triều Lôi Âm Thần được giải thoát môn vào khắp môn pháp giới tam muội.

Lúc đó, Xuất Hiện Bửu Quang Thần thừa oai lực của Phật, quan sát khắp tất cả chúng Chủ Hải Thần rồi nói kệ rằng:

Bất khả tư nghì biển đại kiếp
Cúng dường tất cả mười phương Phật
Khắp đem công đức thí quần sanh
Do đây đoan nghiêm không ai sánh.
Tất cả thế gian đều xuất hiện
Chúng sanh căn dục đều biết rõ Vì
họ hoằng tuyên biển pháp môn
Bất Hoại Kim Tràng vui được ngộ. Phật
là đạo sư của thế gian
Pháp vân pháp vũ chẳng lường được
Tiêu cạn biển khổ vốn vô cùng Bất
Tạp Trần Cấu môn ngộ nhập.
Phiền não che đậy các chúng sanh

Lưu chuyển các loài chịu khổ não
Vì họ khai thị cảnh Như Lai Hằng
Trụ Ba Thần đã chứng được.
Phật trong nhiều kiếp khó nghĩ bàn
Tu hành công hạnh vô cùng tận Dứt
hẳn lưới nghi của chúng sanh Cát
Tường Bửu Nguyệt đã được biết.
Phật thấy chúng sanh thường khủng bố
Lưu chuyển trong biển sanh tử lớn
Khai đạo vô thượng của Như Lai
Diệu Hoa Long Kế đã hiểu được. Chư
Phật cảnh giới bất tư nghì
Pháp giới hư không tướng bình đẳng
Trừ sạch lưới nghi của chúng sanh Trì
Quang Vị Thần hay tuyên thuyết.
Phật nhãn thanh tịnh bất tư nghì
Tất cả cảnh giới đều gồm thấy Đem
đạo vi diệu dạy chúng sanh
Bửu Diệm Hoa Quang tâm tỏ ngộ.
Ma quân rộng lớn số vô lượng Trong
một sát na đều trừ diệt
Tâm không lay động khó nghĩ lường Kim
Cang Diệu Kế được phương tiện.
Khắp mười phương cõi diễn diệu âm Mười
phương pháp giới đều cùng khắp Cảnh
giới tam muội của Như Lai
Hải Triều Âm Thần được rõ biết.
Phổ Phát Tấn Lưu Chủ Hà Thần được giải thoát môn khắp mưa vô biên pháp vũ.

Phổ Khiết Tuyền Giản Thần được giải thoát môn khắp hiện trước tất cả chúng sanh khiến lìa hẳn phiền não.

Ly Trần Tịnh Nhãn Thần được giải thoát môn dùng phương tiện đại bi khắp rửa sạch phiền não trần cấu của tất cả chúng sanh.

Thập Phương Biến Hống Thần được giải thoát môn hằng ra tiếng lợi ích chúng sanh.

Phổ Cứu Hộ Chúng Sanh Thần được giải thoát môn thường sanh lòng từ không não hại đối với tất cả hàm thức.

Vô Nhiệt Tịnh Quang Thần được giải thoát môn khắp thị hiện tất cả căn lành mát mẻ.

Phổ Sanh Hoan Hỷ Thần được giải thoát môn tu hành đầy đủ bố thí khiến tất cả chúng sanh lìa hẳn bỏn sẻn.

Quảng Đức Thắng Tràng Thần được giải thoát môn làm tất cả phước điền hoan hỷ.

Quang Chiếu Phổ Thế Thần được giải thoát môn hay khiến tất cả chúng sanh người tạp nhiễm được thanh tịnh, kẻ sân độc được hoan hỷ.

Hải Đức Quang Minh Thần được giải thoát môn hay khiến tất cả chúng sanh vào biển giải thoát thường hưởng vui đầy đủ.

Lúc đó Phổ Phát Tấn Lưu Thần thừa oai lực của Phật, quan sát khắp tất cả chúng Chủ Hà Thần rồi nói kệ rằng:

Như Lai thuở trước vì chúng sanh
Tu tập pháp hải vô biên hạnh Dường
như mưa rưới tan nóng nực Dứt hết
phiền não của chúng sanh.
Phật xưa nhiều kiếp bất tư nghì
Quang Minh đại nguyện sạch thế gian
Căn tánh thuần thục khiến ngộ đạo
Phổ Khiết Tuyền Thần tâm được ngộ. Đại
bi phương tiện khắp chúng sanh
Đều hiện trước họ thường giáo hóa
Khiến họ dứt sạch phiền não nhơ Tịnh
Nhãn thấy đây rất vui đẹp.
Phật diễn diệu âm đều khiến nghe
Chúng sanh ưa thích lòng hoan hỷ

Đều khiến trừ sạch vô lượng khổ
Biến Hống Thần đây được giải thoát.
Phật xưa tu tập hạnh bồ đề
Vì lợi chúng sanh vô lượng kiếp
Do đó quang minh khắp thế gian Phổ
Cứu Hộ Thần nhớ biết rõ.
Phật xưa tu hành vì chúng sanh
Phương tiện giáo hóa khiến thành thục Biển
phước thanh tịnh trừ khổ phiền
Vô Nhiệt Quang Thần đã được thấy. Bố
thí rất rộng lớn vô cùng
Tất cả chúng sanh đều lợi ích Hay
khiến người thấy hết xan tham
Phổ Hoan Hỷ Thần được tỏ ngộ. Phật
xưa tu hành thật phương tiện Thành
tựu vô biên biển công đức Người
thấy được Phật đều mừng rỡ
Đức Thắng Tràng Thần lòng vui thích.
Chúng sanh phiền não đều trừ sạch
Từ tâm bình đẳng với oán thù Nên
được quang minh chiếu khắp nơi Phổ
Chiếu Thế Thần được thấy rõ. Phật là
biển phước điền công đức Hay khiến
chúng sanh lìa điều ác
Nhẫn đến thành tựu đại bồ đề Hải
Đức Minh Thần được giải thoát.

Nhu Nhuyến Thắng Vị Chủ Giá Thần được giải thoát môn đem pháp vị cho chúng sanh khiến thành tựu thân Phật.

Thời Hoa Tịnh Quang Thần được giải thoát môn hay khiến tất cả chúng sanh được sự vui mừng rộng lớn.
Sắc Lực Dũng Kiện Thần được giải thoát môn dùng tất cả pháp môn viên mãn làm cho các cảnh giới đều thanh tịnh.

Tăng Ích Tinh Khí Thần được giải thoát môn thấy đại bi vô lượng thần thông biến hóa của Phật.

Phổ Sanh Căn Quả Thần được giải thoát môn khắp hiện Phật phước điền khiến gieo giống không hư mất.

Diệu Nghiêm Hoàn Kế Thần được giải thoát môn khắp phát hoa tịnh tín của chúng sanh.

Nhuận Trạch Tịnh Hoa Thần được giải thoát môn đại từ cứu tế chúng sanh khiến thêm lớn biển phước đức.

Thành Tựu Diệu Hương Thần được giải thoát môn rộng khai thị tất cả hành pháp.

Kiến Giả Ái Nhạo Thần được giải thoát môn hay khiến pháp giới chúng sanh xa lìa những điều ác giải đãi ưu não đều được thanh tịnh.

Ly Cấu Quang Minh Thần được giải thoát môn quan sát thiện căn của tất cả chúng sanh tùy thuận thuyết pháp khiến chúng hội được vui mừng đầy đủ.

Lúc đó Nhu Nhuyến Thắng Vị Thần thừa oai lực của Phật quan sát khắp hết tất cả chúng Chủ Giá Thần rồi nói kệ rằng :

Như Lai Vô thượng biển công đức
Khắp hiện đèn sáng chiếu thế gian Tất
cả chúng sanh đều cứu độ
Ban cho an lạc chẳng sót thừa.
Thế Tôn công đức vô lượng biên
Chúng sanh được nghe chẳng luống bỏ
Đều khiến lìa khổ thường vui mừng Thời
Hoa Quang Thần được chứng nhập.
Như Lai trí lực đều viên mãn
Công đức trang nghiêm hiện thế gian Điều
phục tất cả loài chúng sanh
Pháp này Dũng Kiện được chứng rõ.
Phật xưa tu tập biển đại bi
Tâm Phật niệm niệm khắp thế gian
Thần thông của Phật thật vô biên Tăng
Tinh Khí Thần quan sát thấy.

Phật khắp thế gian thường hiện tiền Tất
cả phương tiện không luống bỏ Chúng
sanh phiền não đều sạch trừ
Sanh Căn Quả Thần được giải thoát. Phật
là biển trí của thế gian
Phóng tịnh Quang minh đều cùng khắp
Tin hiểu rộng lớn từ đây sanh Diệu
Nghiêm Kế Thần được ngộ nhập.
Phật quán thế gian khởi từ tâm Vì lợi
chúng sanh mà xuất hiện Khai thị
thắng đạo rất vui lành Nhuận Tinh
Hoa Thần môn giải thoát. Thiện Thệ
tu hành hạnh thanh tịnh
Dưới cội bồ đề tuyên thuyết đủ Giáo
hóa như vậy khắp mười phương
Thành Diệu Hương Thần lãnh hội được. Phật
nơi tất cả các thế gian
Khiến lìa ưu não sanh đại hỷ
Bao nhiêu căn dục khiến sạch trừ Kiến
Ái Nhạo Thần được ngộ nhập. Như
Lai xuất hiện nơi thế gian
Quan sát chúng sanh lòng ưa thích
Các môn phương tiện khiến thành thục Ly
Cấu Quang Thần môn giải thoát.

Kiết Tường Chủ Dược Thần được giải thoát môn quan sát khắp tâm của tất cả chúng sanh mà siêng năng nhiếp thủ.

Chiên Đàn Lâm Thần được giải thoát môn dùng quang minh nhiếp thủ chúng sanh khiến họ được lợi ích.

Ly Trần Quang Minh Thần được giải thoát môn dùng phương tiện thanh tịnh dứt trừ phiền não của tất cả chúng sanh.

Danh Xưng Phổ Văn Thần được giải thoát môn hay dùng đại danh xưng thêm lớn vô biên thiện căn.

Mao Khổng Hiện Quang Thần được giải thoát môn đại bi tràng mau đến tất cả cảnh giới bịnh tật.

Phá Ám Thanh Tịnh Thần được giải thoát môn chữa trị tất cả chúng sanh mù lòa khiến được trí nhãn thanh tịnh.

Phổ Phát Hống Thinh Thần được giải thoát môn hay diễn Phật Âm giảng nghĩa sai biệt của các pháp.

Tế Nhựt Quang Tràng Thần được giải thoát môn hay làm thiện tri thức khiến chúng sanh đều phát thiện căn.

Minh Kiến Thập Phương Thần được giải thoát môn tạng đại bi thanh tịnh hay dùng phương tiện khiến chúng sanh tín giải.

Phổ Phát Oai Quang Thần được giải thoát môn phương tiện khiến niệm Phật dứt trừ bịnh của tất cả chúng sanh.

Lúc đó Kiết Tường Thần, thừa oai lực của Phật, quan sát khắp tất cả chúng Chủ Dược Thần rồi nói kệ rằng:

Như Lai trí tuệ bất tư nghì
Chúng sanh tâm niệm đều rõ biết
Hay dùng vô lượng phương tiện môn Dứt
trừ chúng sanh vô lượng khổ.
Đại Hùng thiện xảo khó nghĩ lường
Hành động thi vi không luốn uổng Tất
khiến chúng sanh khổ dứt trừ
Chiên Đàn Lâm Thần đã ngộ được. Ông
xem chư Phật pháp dường ấy Thuở xưa
siêng tu vô lượng kiếp
Đối với các cõi không chấp tham
Ly Trần Quang Thần được chứng nhập.
Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp Phật Ai
được thấy Phật và nghe danh
Tất được lợi ích không luống qua Danh
Xưng Phổ Văn đã biết rõ.
Trong mỗi chưn lông của Như Lai

Đều phóng quang minh dứt các khổ
Thế gian phiền não đều dứt trừ
Mao Khổng Quang Thần môn ngộ nhập.
Chúng sanh ngu si bị mù lòa
Nghiệp hoặc khổ não nhiều vô lượng
Phật đều dứt trừ khai trí huệ
Phá Ám Tịnh Thần quan sát thấy.
Như Lai nhứt âm vô hạn lượng
Khai diễn tất cả biển pháp môn Chúng
sanh được nghe đều biết rành
Phát Hống Thinh Thần được giải thoát.
Ông xem Phật trí khó nghĩ bàn
Hiện vào các loài để cứu độ Hay
khiến người thấy đều thuận theo Tế
Nhựt Tràng Thần rõ biết được. Như
Lai phương tiện biển đại bi
Vì cứu chúng sanh mà xuất hiện Rộng
khai chánh đạo dạy chúng sanh Kiến
Thập Phương Thần đã rõ thấu.
Như Lai khắp phóng đại quang minh
Tất cả mười phương đều chiếu đến Chúng
sanh niệm Phật sanh công đức Phổ Phát
Quang Thần môn giải thoát.

Bố Hoa Như Vân Chủ Lâm Thần được giải thoát môn biển trí rộng lớn vô biên.

Trạc Cán Thơ Quang Thần được giải thoát môn sửa sang rộng lớn khắp thanh tịnh.

Sanh Nha Phát Diệu Thần được giải thoát môn tăng trưởng các thứ mầm tịnh tín.

Kiết Tường Tịnh Diệp Thần được trang nghiêm tất cả công đức thanh tịnh.

Thùy Bố Diệm Tạng Thần được giải thoát môn trí huệ phổ môn thanh tịnh thường xem khắp pháp giới.

Diệu Trang Nghiêm Quang Thần được giải thoát môn biết khắp công hạnh của tất cả chúng sanh mà bủa giăng mây pháp.
Khả Ái Lôi Thinh Thần được giải thoát môn nhẫn thọ tất cả tiếng trái ý mà diễn thuyết âm thinh thanh tịnh.

Hương Quang Phổ Biến Thần được giải thoát môn hiện khắp mười phương những cảnh giới rộng lớn đã làm từ thuở xưa.

Diệu Quang Hoánh Diệu Thần được giải thoát môn dùng tất cả công đức nhiêu ích thế gian.

Hoa Quả Quang Vị Thần được giải thoát môn hay khiến tất cả chúng sanh thấy Phật ra đời thường kính nhớ chẳng quên trang nghiêm tạng công đức.

Lúc đó Hoa Bố Như Vân Thần, thừa oai lực của Phật, quan sát khắp tất cả chúng Chủ Lâm Thần rồi nói kệ rằng:

Phật xưa tu tập hạnh bồ đề
Phước đức trí huệ đều viên mãn Tất
cả trí lực trọn đủ đầy
Phóng đại quang minh mà xuất thế.
Đại bi vô lượng khắp chúng sanh
Như Lai thuở xưa tu thanh tịnh Nên
nay hay làm lợi thế gian
Trạc Thơ Quang Thần biết rõ được.
Nếu người thấy Phật được một lần Tất
được thẳng vào biển thâm tín
Khai thị tất cả đạo Như Lai Sanh
Nha Diệu Thần môn giải thoát.
Chưn lông chứa nhóm các công đức
Ức kiếp tuyên dương chẳng thể hết
Chư Phật phương tiện khó nghĩ bàn Cát
Tường Diệp Thần hay hiểu rõ.
Tôi nhớ Như Lai thuở xa xưa
Cúng dường sát trần vô lượng Phật
Trí huệ lần lần thêm sáng suốt Bố
Diệm Tạng Thần rõ biết được.

Tất cả chúng sanh nhiều công hạnh
Thế Tôn một niệm đều rõ biết Trí
huệ vô ngại rộng vô biên
Diệu Nghiêm Quang Thần hay ngộ nhập.
Hằng diễn Như Lai tịch Diệu âm
Khắp sanh vô lượng đại hoan hỷ
Tùy theo căn tánh đều được ngộ Lôi
Âm Thần đây đã làm được.
Như Lai thị hiện đại thần thông
Mười phương quốc độ đều cùng khắp Phật
xưa tu hành khiến được thấy
Phổ Hương Quang Thần được chứng nhập.
Chúng sanh gian ác chẳng biết tu Mê hoặc
trầm luân trong sanh tử Vì họ mở bày
đường trí huệ
Diệu Quang Lâm Thần đã được thấy.
Phật vì nghiệp chướng các chúng sanh
Qua vô lượng kiếp mới xuất hiện
Người khác niệm niệm thường khiến thấy Hoa
Quả Vị Thần quan sát được.

Bửu Phong Khai Hoa Chủ Sơn Thần được giải thoát môn nhập đại tịch định quang minh.

Hoa Lâm Diệu Kế Thần được giải thoát môn tu tập từ thiện căn thành thục bất khả tư nghì số chúng sanh.

Cao Tràng Phổ Chiếu Thần được giải thoát môn quan sát tất cả tâm ưa thích của chúng sanh làm nghiêm tịnh các căn.

Ly Trần Bửu Kế Thần được giải thoát môn vô biên kiếp tinh tấn không nhàm trễ.

Quang Chiếu Thập Phương Thần được giải thoát môn dùng vô biên công đức quang khắp giác ngộ.

Đại Lực Quang Minh Thần được giải thoát môn hay tự thành thục lại khiến chúng sanh xa lìa ngu mê.

Oai Quang Phổ Thắng Thần được giải thoát môn trừ tất cả khổ khiến không còn thừa.

Vi Mật Quang Luân Thần được giải thoát môn diễn giáo pháp quang minh hiển bầy tất cả công đức của Như Lai.
Phổ Nhãn Hiện Kiến Thần được giải thoát môn khiến tất cả chúng sanh, nhẫn đến trong chiêm bao, đều thêm lớn thiện căn.

Kim Cang Kiên Cố Nhãn Thần được giải thoát môn xuất hiện vô biên đại nghĩa.

Lúc đó Bửu Phong Khai Hoa Thần, thừa oai lực của Phật, quan sát khắp tất cả chúng Chủ Sơn Thần rồi nói kệ rằng:

Xưa tự tại thắng hạnh rộng vô biên
Nay được thần thông cũng vô lượng Rộng
mở pháp môn nhiều vô số
Đều khiến chúng sanh được tỏ ngộ.
Tướng hảo nghiêm thân khắp thế gian Ánh
sáng chưn lông đều thanh tịnh
Đại từ phương tiện bày tất cả
Diệu Kế Sơn Thần ngộ môn này. Phật
thân hiện khắp vô biên cõi
Thập phương thế giới đều đủ cả Tướng
hảo nghiêm tịnh người vui mừng Phổ
Chiếu Sơn Thần được ngộ nhập.
Nhiều kiếp siêng tu không lười mỏi
Chẳng nhiễm thế pháp như hư không
Các môn phương tiện độ chúng sanh
Môn này Bửu Kế Thần được ngộ. Chúng
sanh tối tâm vào đường hiểm
Phật xót thương họ phóng quang chiếu Khiến
khắp thế gian tỉnh giấc mơ
Quang chiếu vui mừng tâm được ngộ.
Xưa ở các cõi rộng tu hành
Cúng dường thập phương vô số Phật Chúng
sanh được thấy phát nguyện to

Đại Lực Sơn Thần đã thấy rõ.
Thấy các chúng sanh lưu chuyển khổ
Tất cả nghiệp chướng luôn ràng buộc
Dùng trí huệ quang đều dứt trừ Phổ
Thắng Sơn Thần được giải thoát.
Mỗi mỗi chưn lông vang tiếng diệu
Tùy chúng sanh tâm ca ngợi Phật
Khắp cả mười phương vô lượng kiếp
Quang Luân Sơn Thần chứng môn này.
Khắp cả mười phương Phật hiện tiền
Các môn phương tiện thuyết diệu pháp Lợi
ích chúng sanh nhiều công hạnh
Hiện Kiến Sơn Thần được tỏ ngộ.
Pháp môn vô lượng dường biển cả
Nhứt âm diễn thuyết người đều hiểu
Cả kiếp diễn bày vẫn chẳng cùng Môn
phương tiện này Kim Cang được.

Phổ Đức Tịnh Hoa Chủ Địa Thần được giải thoát môn dùng tâm từ bi niệm niệm quan sát khắp tất cả chúng sanh.

Kiên Phước Trang Nghiêm Thần được giải thoát môn hiện khắp năng lực phước đức của tất cả chúng sanh.

Diệu Hoa Nghiêm Thọ Thần được giải thoát môn vào khắp các pháp xuất sanh tất cả cõi Phật trang nghiêm.

Phổ Tán Chúng Bửu Thần được giải thoát môn tu tập các môn tam muội khiến các chúng sanh trừ chướng cấu.

Tịnh Mục Quán Thời Thần được giải thoát môn khiến tất cả chúng sanh thường du hí khoái lạc.

Kim Sắc Diệu Nhãn Thần được giải thoát môn thị hiện tất cả thân thanh tịnh điều phục chúng sanh.

Hương Mao Phát Quang Thần được giải thoát môn rõ biết biển công đức đại oai lực của tất cả Phật.

Tịch Âm Duyệt Ý Thần được giải thoát môn nhiếp trì khắp biển âm thinh của tất cả chúng sanh.

Diệu Hoa Triền Kế Thần được giải thoát môn đầy đủ tánh ly cấu.

Kim Cang Phổ Trì Thần được giải thoát môn khắp xuất hiện tất cả pháp luân của Phật nhiếp trì.
Lúc đó Phổ Đức Tịnh Hoa Thần thừa oai lực của Phật quan sát khắp tất cả chúng Chủ Địa Thần rồi nói kệ rằng:

Như Lai thuở xưa trong mỗi niệm
Môn đại từ bi bất khả thuyết Tu
hành như vậy không thôi ngừng
Nên được bền chắc thân bất hoại.
Tam thế chúng sanh và Bồ Tát
Tất cả phước đức đã tạo được
Đều hiện chưn lông của Như Lai Phước
Nghiêm Địa Thần đã được thấy.
Tam muội tịch tịnh rất rộng lớn Bất
sanh bất diệt không lai khứ Nghiêm
tịnh quốc độ dạy chúng sanh Diệu
Hoa Địa Thần được giải thoát. Phật
thuở xa xưa tu các hạnh
Vì khiến chúng sanh tiêu chướng nặng
Phổ Tán Chúng Bửu Chủ Địa Thần
Thấy giải thoát này lòng mừng rỡ. Như
Lai cảnh giới không ngằn mé
Thế gian niệm niệm đều hiện khắp
Tịnh Mục Quán Thời Chủ Địa Thần
Thấy công hạnh Phật lòng vui đẹp. Diệu
Âm vô hạn bất tư nghì
Khắp vì chúng sanh trừ phiền não
Thấy Phật công đức rộng vô biên
Kim Sắc Nhãn Thần hay tỏ ngộ. Tất
cả sắc hình đều hóa hiện
Mười phương pháp giới đều đầy khắp Như
vậy hóa độ các chúng sanh

Hương Mao Địa Thần thường thấy Phật. Diệu
Âm cùng khắp cả mười phương
Trải vô lượng kiếp thường diễn thuyết
Duyệt Ý Địa Thần được suốt thông Theo
Phật được nghe rất mừng kính.
Chưn lông thân Phật tuông mây thơm
Tùy chúng sanh tâm khắp các cõi Những
ai được thấy thành căn lành
Diệu Hoa Kế Thần thường quan sát.
Kiên cố khó hoại như Kim Cang
Chẳng thể lay động hơn Tu Di
Phật thân như vậy ở thế gian Phổ
Trì Địa Thần được thấy rõ.

Bửu Phong Quang Diệu Chủ Thành Thần được giải thoát môn phương tiện lợi ích chúng sanh.

Diệu Nghiêm Cung Điện Thần được giải thoát môn biết căn tánh chúng sanh giáo hóa thành thục.

Thanh Tịnh Hỷ Bửu Thần được giải thoát môn thường vui mừng khiến tất cả chúng sanh hưởng thọ phước đức.

Ly Ưu Thanh Tịnh Thần được giải thoát môn tạng đại bi cứu những kẻ bố úy.

Hoa Đăng Diệm Nhãn Thần được giải thoát môn đại trí huệ khắp rõ suốt.

Diệm Tràng Minh Hiện Thần được giải thoát môn phương tiện khắp thị hiện.

Thạnh Phước Oai Quang Thần được được giải thoát môn quan sát khắp tất cả chúng sanh khiến tu biển phước đức rộng lớn.

Tịnh Quang Minh Thân Thần được giải thoát môn khai ngộ tất cả chúng sanh ngu ám.

Hương Tràng Trang Nghiêm Thần được giải thoát môn quan sát thần lực tự tại của Như Lai khắp thế gian điều phục chúng sanh.

Bửu Phong Quang Mục Thần được giải thoát môn có thể dùng đại quang minh phá núi chướng ngại của tất cả chúng sanh.

Lúc đó Bửu Phong Quang Diệu Thần, thừa oai lực của Phật, quan sát khắp tất cả chúng Chủ Thành Thần rồi nói kệ rằng:

Đạo Sư thần lực bất tư nghì quang minh
chiếu khắp mười phương cõi chúng sanh
hiện tiền thấy Như Lai Giáo hóa thành
thục vô lượng số.
Chúng sanh căn tánh đều sai khác
Phật rõ biết cả không dư sót
Diệu Nghiêm Cung Điện Chủ Thành Thần
Chứng được môn này lòng mừng rỡ. Như
Lai vô lượng kiếp tu hành
Hộ trì chánh pháp của chư Phật Tâm
thường thừa phụng sanh hoan hỷ
Môn này Diệu Bửu Thần được ngộ.
Như Lai từ xưa đã trừ được
Tất cả khủng bố của chúng sanh Luôn
luôn với họ khởi từ bi
Ly Ưu Thành Thần mừng được ngộ Phật
trí quảng đại vô hạn biên
Ví như hư không chẳng lường được
Hoa Đăng Diệm Nhãn Chủ Thành Thần Học
được Như Lai môn diệu huệ.
Phật thân sắc tướng đồng chúng sanh
Tùy họ ưa thích đều khiến thấy Diệm
Tràng Minh Hiện Chủ Thành Thần Học
phương tiện này lòng hoan hỷ.
Như Lai ngày trước tu phước đức
Thanh tịnh quảng đại vô biên tế
Thạnh Phước Oai Quang Chủ Thành Thần
Quán Sát tỏ ngộ lòng vui thích. Chúng
sanh ngu mê trong các cõi
Như kẻ sanh manh trọn không thấy Vì
lợi ích họ Phật ra đời

Tịnh Quang Minh Thần được chứng nhập.
Như Lai tự tại rộng vô biên
Như mây che khắp cùng thế giới
Nhẫn đến hiện mộng khiến điều phục Môn
này Hương Tràng quan sát thấy.
Chúng sanh si tối như mù lòa Các
thứ chướng cái theo ràng buộc
Phật quang chiếu suốt khiến mở ra
Quang Mục Thành Thần được chứng nhập.

Tịnh Trang Nghiêm Tràng Đạo Tràng Thần được giải thoát môn đủ sức thệ nguyện xuất hiện cúng dường Phật rộng lớn trang nghiêm.
Tu Di Bửu Quang Đạo Tràng Thần được giải thoát môn thành tựu bồ đề hạnh rộng lớn hiện ra trước tất cả chúng sanh.

Lôi Âm Tràng Tướng Đạo Tràng Thần được giải thoát môn tùy tâm ưa thích của tất cả chúng sanh khiến trong chiêm bao thấy Phật thuyết pháp.

Vũ Hoa Diệu Nhãn Thần được giải thoát môn hay mưa tất cả đồ báu trang nghiêm.

Thanh Tịnh Diệm Hình Thần được giải thoát môn có thể hiện đạo tràng trang nghiêm vi diệu rộng giáo hóa chúng sanh khiến thành thục.

Hoa Anh Thùy Kế Thần được giải thoát môn theo căn cơ thuyết pháp khiến sanh chánh niệm.

Vũ Bửu Trang Nghiêm Thần được giải thoát môn hay dùng biện tài khắp mưa vô biên pháp hoan hỷ.

Dũng Mãnh Hương Nhãn Thần được giải thoát môn rộng khen ngợi công đức của chư Phật.

Kim Cang Thể Vân Thần được giải thoát môn thị hiện vô biên sắc tướng trang nghiêm đạo tràng.

Liên Hoa Quang Minh Thần được giải thoát môn dưới cội bồ đề yên lặng bất động mà đến khắp mười phương.

Diệu Quang Chiếu Diệu Thần được giải thoát môn hiển thị những trí lực của Như Lai.

Lúc đó Tịnh Trang Nghiêm Tràng Thần thừa oai lực của Phật, quan sát khắp tất cả chúng Đạo Tràng Thần rồi nói kệ rằng:

Tôi nhớ Như Lai thuở xa xưa Trong
vô lượng kiếp tu công hạnh Chư
Phật xuất thế đều cúng dường
Được công đức lớn dường hư không.
Phật xưa bố thí vô cùng tận
Vô lượng cõi nước như vi trần
Tu Di Bửu Quang Đạo Tràng Thần
Nhớ đến Như Lai lòng hớn hở. Như
Lai sắc tướng vốn vô cùng Biến hóa
rộng khắp tất cả cõi Chúng sanh mơ
mộng thường thị hiện Lôi Âm Tràng
Thần quan sát thấy.
Phật vô lượng kiếp tu hạnh xả
Xả được khó xả trí như biển Xả
hạnh như vậy vì chúng sanh
Diệu Nhãn Hoa Thần tỏ ngộ được.
Vô biên sắc tướng như mây báu
Hiện bồ đề tràng khắp thế gian
Thanh Tịnh Diệm Hình Đạo Tràng Thần Thấy
Phật tự tại sanh hoan hỷ.
Chúng sanh công hạnh biển vô biên
Như Lai cùng khắp rưới mưa Pháp
Tùy căn tánh họ trừ nghi hoặc Hoa
Anh Tràng Thần đã được ngộ. Vô
lượng pháp môn nghĩa sai khác
Biện tài rộng lớn đều vào được Vũ
Bửu Nghiêm Cụ Đạo Tràng Thần
Nơi tâm niệm niệm thường như vậy.
Tất cả quốc độ bất khả thuyết
Dùng hết ngôn từ ca ngợi Phật Nên
được danh dự công đức to

Dũng Mãnh Nhãn Thần ghi nhớ được. Các
thứ sắc tướng nhiều vô biên
Dưới cội bồ đề đều khắp hiện
Kim Thể Vân Thần ngộ môn này
Hằng quán đạo thọ sanh hoan hỷ.
Biên tế mười phương bất khả đắc Phật
tọa đạo tràng trí cũng vậy
Liên Hoa Quang Minh Đạo Tràng Thần Được
giải thoát này rất vui thích.
Đạo Tràng tất cả xuất diệu âm
Ca ngợi Như Lai trí thanh tịnh Cũng
khen nhơn hạnh đã viên thành
Diệu Quang Chiếu Thần nghe hiểu được.
Bửu Ấn Thủ Túc Hành Thần được giải thoát môn khắp rưới những châu báu sanh hoan hỷ rộng lớn.

Liên Hoa Quang Thần được giải thoát môn thị hiện Phật thân ngồi tất cả tòa liên hoa sáng đẹp khiến người thấy vui mừng.

Tối Thắng Hoa Kế Thần được giải thoát môn trong mỗi tâm niệm kiến lập chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai.

Nhiếp Chư Thiện Kiến Thần được giải thoát môn cất chân bước đi đều diều phục vô biên chúng sanh.

Diệu Bửu Tinh Tràng Thần được giải thoát môn trong mỗi niệm hóa hiện các thứ lưới liên hoa chiếu sáng rưới những châu báu vang ra thinh âm vi diệu.

Nhạo Thổ Diệu Âm Thần được giải thoát môn xuất sanh vô biên hoan hỷ.

Chiên Đàn Thọ Quang Thần được giải thoát môn dùng hương phong giác ngộ khắp tất cả chúng hội đạo tràng.

Liên Hoa Quang Minh Thần được giải thoát môn tất cả chưn lông phóng quang minh diễn pháp âm vi diệu.

Vi Diệu Quang Minh Thần được giải thoát môn nơi thân phóng ra các thứ lưới quang minh chiếu sáng khắp nơi.

Tích Tập Diệu Hoa Thần được giải thoát môn khai ngộ tất cả chúng sanh khiến sanh nhiều thiện căn.

Lúc đó Bửu Ấn Thủ Thần, thừa oai lực của Phật, quan sát khắp tất cả chúng Túc Hành Thần rồi nói kệ rằng:

Phật xưa tu hành vô lượng kiếp
Cúng dường tất cả mười phương Phật
Tâm thường vui đẹp chẳng mỏi nhàm Tâm
hoan hỷ rộng sâu như biển.
Niệm niệm thần thông chẳng thể lường
Hóa hiện hoa sen hương thơm ngát
Phật ngồi tòa sen đi khắp nơi
Liên Hoa Quang Thần đều thấy rõ. Chư
Phật Như Lai pháp như vậy
Chúng hội rộng lớn khắp mười phương
Thị hiện thần thông bất tư nghì Tối
Thắng Hoa Thần đều thấy biết.
Cõi nước mười phương tất cả chỗ Nơi
đó dở chưn hoặc hạ chưn Đều hay
thành tựu các chúng sanh Nhiếp
Thiện Kiến Thần tâm được ngộ. Như
số chúng sanh khắp hiện thân Mỗi
mỗi thân này khắp pháp giới Đều
phóng tịnh quang rưới các báu
Diệu Bảo Tinh Thần được chứng nhập. Như
Lai cảnh giới vô biên tế
Khắp rưới pháp vũ đều cùng khắp
Chúng hội thấy Phật sanh vui mừng Thổ
Diệu Âm Thần thấy biết được
Âm thanh của Phật đồng hư không
Tất cả âm thinh đều ở trong Điều
phục chúng sanh đều cùng khắp
Chiên Đàn Thọ Thần nghe hiểu được. Tất
cả chưn lông vang tiếng pháp
Diễn thuyết hồng danh tam thế Phật Người
nghe tiếng này đều vui mừng

Liên Hoa Quang Thần thấy như vậy.
Phật thân biến hiện bất tư nghì Mỗi
bước hiện tướng dường như biển Tùy
tâm chúng sanh khiến được thấy Diệu
Quang Minh Thần được giải thoát.
Mười phương khắp hiện đại thần thông
Tất cả chúng sanh đều khai ngộ
Tập Diệu Hoa Thần nơi pháp này Thấy
biết trong lòng rất hoan hỷ.

Tịnh Hỷ Cảnh Giới Thân Chúng Thần được giải thoát môn nhớ biển thệ nguyện thuở xưa của Phật.

Quang Chiếu Thập Phương Thần được giải thoát môn quang minh phổ chiếu vô biên thế giới.
Hải Âm Điều Phục Thần được giải thoát môn đại âm khắp giác ngộ tất cả chúng sanh khiến vui mừng điều phục.

Tịnh Hoa Nghiêm Kế Thần được giải thoát môn thân ở cùng khắp như hư không.

Vô Lượng Oai Nghi Thần được giải thoát môn thị hiện cảnh giới chư Phật cho tất cả chúng sanh.

Tối Thắng Quang Nghiêm Thần được giải thoát môn khiến tất cả chúng sanh đói thiếu được sắc lực đầy đủ.

Tịnh Quang Hương Vân Thần được giải thoát môn trừ phiền não cấu của tất cả chúng sanh.

Thủ Hộ Nhiếp Trì Thần được giải thoát môn chuyển nghiệp ma ngu si của tất cả chúng sanh.

Phổ Hiện Nhiếp Hóa Thần được giải thoát môn khắp ở nơi trong tất cả cung điện của thế chủ hiển thị tướng trang nghiêm.

Bất Động Quang Minh Thần được giải thoát môn nhiếp khắp tất cả chúng sanh đều khiến sanh thiện căn thanh tịnh.

Lúc đó Tịnh Hỷ Cảnh Giới Thần thừa oai lực của Phật, quan sát khắp tất cả Thân Chúng Thần, rồi nói kệ rằng:

Tôi nhớ vi trần kiếp về trước
Có Phật Diệu Quang hiện xuất thế
Thế Tôn nơi Đức Như Lai kia
Phát tâm cúng dường tất cả Phật.
Như Lai thân phóng đại quang minh Quang
chiếu pháp giới đều đầy khắp Chúng sanh
gặp được tâm điều phục
Quang Chiếu Phương Thần đã được thấy.
Như Lai tiếng tâm khắp các cõi Ngôn
âm của Phật đều viên mãn
Giác ngộ quần sanh không sót thừa Âm
Điều Phục Thần lòng hớn hở.
Phật thân thanh tịnh thường tịch diệt
Khắp hiện nhiều thân vẫn vô tướng
Như vậy khắp ở nơi thế gian
Tịnh Hoa Nghiêm Thần chứng nhập được.
Đạo Sư thần lực bất tư nghì Tùy
tâm chúng sanh đều khiến thấy
Hoặc ngồi hoặc đứng hoặc nằm đi Vô
Lượng Oai Nghi được tỏ ngộ.
Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp Phật
Ra đời lợi ích sức tự tại
Khiến chúng xa lìa khổ nghèo cùng Thắng
Quang Nghiêm Thần môn chứng nhập.
Trong mỗi tướng răng của Như Lai
Phóng quang minh thơm như mây phủ Dứt
trừ hoặc nghiệp của chúng sanh
Tịnh Quang Hương Vân quan sát thấy.
Chúng sanh nhiễm trước vì chướng nặng
Chạy theo đường ma thường lưu chuyển
Như Lai khai thị giải thoát môn Thủ Hộ
Nhiếp Thần ngộ nhập được.
Tôi xem Như Lai sức tự tại

Phóng đại quang minh khắp pháp giới Ở
tại vương cung hóa chúng sanh
Phổ Hiện Hóa Thần được giải thoát.
Chúng sanh mê vọng đủ sự khổ
Phật ở trong đó thường cứu hộ Khiến
dứt phiền não tâm vui mừng Bất
Động Quang Thần đã thấy biết.

Diệu Sắc Na La Diên Chấp Kim Cang Thần được giải thoát môn thấy Như Lai thị hiện thân vô biên sắc tướng.

Nhựt Luân Tốc Tật Tràng Thần được giải thoát môn mỗi sợi lông nơi thân Phật như mặt nhựt hiện ra các thứ quang minh.

Tu Di Hoa Quang Thần được giải thoát môn hóa hiện vô lượng thân đại thần biến.

Thanh Tịnh Vân Âm Thần được giải thoát môn vô thanh tùy theo mọi loài. Diệu Tý Thiên Chúa Thần được giải thoát môn hiện vì tất cả thế chủ khai ngộ chúng sanh.

Khả Ái Nhạo Quang Minh Thần được giải thoát môn khắp khai thị tất cả môn sai biệt trong Phật pháp.

Đại Thọ Lôi Âm Thần được giải thoát môn dùng đồ trang nghiêm khả ái nhiếp tất cả thọ thần.

Sư Tử Vương Quang Minh Thần được giải thoát môn phước đức trang nghiêm rộng lớn của Như Lai đều đầy đủ rõ ràng.

Mật Diệm Cát Tường Mục Thần được giải thoát môn quan sát khắp tâm của chúng sanh hiểm ác vì họ hiện thân oai nghiêm.

Liên Hoa Ma Ni Kế Thần được giải thoát môn khắp rưới tất cả đồ trang nghiêm như ý của Bồ Tát.

Lúc đó Diệu Sắc Na La Diên Thần, thừa oai lực của Phật, quan sát khắp tất cả chúng Kim Cang Thần, rồi nói kệ rằng :

Ông nên xem Pháp Vương
Pháp Vương pháp như vậy
Sắc tướng vô lượng biên
Thế gian đều hiện khắp. Mỗi
lông nơi thân Phật
Lưới sáng bất tư nghì Dường
như vừng mặt trời Khắp soi
mười phương cõi.
Như Lai sức thần thông
Pháp giới đều cùng khắp
Trước tất cả chúng sanh Thị
hiện thân vô tận.
Như Lai thuyết pháp âm
Mười phương đều được nghe Tùy
các loài chúng sanh
Đều khiến tâm đầy đủ.
Chúng thấy đấng Mâu Ni Ở
trong cung điện vua
Khắp vì các quần sanh
Xiển dương pháp rộng lớn.
Chỗ biển pháp xây vần
Tất cả nghĩa sai biệt Các
thứ môn phương tiện
Diễn thuyết không cùng tận. Vô
biên phương tiện lớn
Khắp ứng mười phương cõi
Gặp Phật tịnh quang minh
Đều thấy thân của Phật.
Cúng dường lên chư Phật
Số vạn ức vi trần Công
đức như hư không Tất cả
đều chiêm ngưỡng.
Thần thông lực bình đẳng
Tất cả cõi đều hiện An tọa
diệu đạo tràng Khắp hiện
trước quần chúng. Quang

minh chiếu thế gian Ánh
sáng đều viên mãn. Pháp
giới chiếu khắp cùng Hiển
bày công hạnh Phật.

V. ĐẠI BỒ TÁT GIẢI THOÁT MÔN.

Phổ Hiền Bồ Tát ma ha tát nhập bất tư nghì giải thoát môn phương tiện hải, nhập Như Lai công đức hải, chính là những môn giải thoát nghiêm tịnh tất cả quốc độ điều phục chúng sanh khiến họ được xuất ly rốt ráo, giải thoát môn khắp đến chỗ của tất cả Như Lai tu tập đầy đủ công đức, giải thoát môn an lập tất cả địa vị những đại nguyện của Bồ Tát, có giải thoát môn khắp hiện vô số vô lượng thân, giải thoát môn diễn thuyết bất tư nghì số danh tự sai khác khắp tất cả quốc độ, giải thoát môn trong tất cả vi trần đều hiện vô biên cảnh giới thần thông của chư Bồ Tát, có giải thoát môn trong một niệm hiện những sự kiếp thành kiếp hoại trong ba đời, có giải thoát môn hiện tất cả Bồ Tát đều nhập cảnh giới của mình, có giải thoát môn hay dùng thần thông lực hóa hiện nhiều thân khắp vô biên pháp giới, có giải thoát môn hiển thị những pháp môn thứ đệ tu hành vào nhứt thiết trí rộng lớn của tất cả Bồ Tát. Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát ma ha tát dùng công đức của mình, lại nương thừa oai thần của Phật, quan sát khắp tất tất cả chúng hội rồi nói kệ rằng:

Như Lai trang nghiêm cõi rộng lớn
Đồng với tất cả vi trần số Phật
tử thanh tịnh đều khắp đầy
Mưa bất tư nghì pháp vi diệu.
Như trong hội này thấy Phật ngồi
Tất cả vi trần đều như vậy Phật
thân không đến cũng không đi Bao
nhiêu quốc độ đều hiện rõ.
Hiển bày Bồ Tát chỗ tu hành Vô
lượng quốc độ các phương tiện
Và nói chơn lý bất tư nghì Khiến
các Phật tử vào pháp giới. Xuất
sanh Hóa Phật số vi trần
Khắp ứng quần sanh lòng họ muốn
Thâm nhập pháp giới môn phương tiện
Rộng lớn vô biên đều khai diễn. Như
Lai danh hiệu đồng thế gian
Mười phương quốc độ đều đầy khắp Tất
cả phương tiện không luống qua
Điều phục chúng sanh lìa cấu nhiễm.
Phật ở trong tất cả vi trần
Thị hiện vô biên đại thần lực Đều
ngồi Đạo Tràng hay diễn thuyết
Như Phật thuở xưa bồ đề hạnh.
Tam thế vô biên kiếp rộng lớn
Phật trong mỗi niệm đều thị hiện
Tất cả kiếp hoại và kiếp thành Trí
bất tư nghì đều biết rõ.
Chúng hội Phật tử rộng vô hạn
Cùng nhau muốn lường cảnh giới Phật
Pháp môn của Phật vô lượng biên Rõ
biết được cả rất là khó.
Phật như hư không vô phân biệt Đồng
chơn pháp giới vô sở y
Hóa hiện đi khắp đến mọi nơi

Đều ngồi đạo tràng thành chánh giác. Phật
dùng diệu âm rộng tuyên dương
Tất cả các địa đều rành rõ
Hiện trước khắp mỗi mỗi chúng sanh Đều
ban pháp Như Lai bình đẳng.

Tịnh Đức Diệu Quang Bồ Tát ma ha tát được giải thoát môn qua khắp đạo tràng trang nghiêm của chúng hội Bồ Tát ở mười phương.

Phổ Đức Tối Thắng Đăng Quang Chiếu Đại Bồ Tát được giải thoát môn trong một niệm hiện vô tận thân thành chánh giác, giáo hóa thành thục bất tư nghì chúng sanh.

Phổ Quang Sư Tử Tràng Đại Bồ Tát được giải thoát môn tu tập phước đức trang nghiêm của Bồ Tát thành tựu tất cả Phật độ.

Phổ Bửu Diệm Diệu Quang Đại Bồ Tát được giải thoát môn quan sát thần thông cảnh giới không mê lầm.

Phổ Âm Công Đức Hải Tràng Đại Bồ Tát được giải thoát môn ở trong một chúng hội đạo tràng thị hiện tất cả Phật độ trang nghiêm.

Phổ Trí Quang Chiếu Như Lai Cảnh Đại Bồ Tát được giải thoát môn theo Như Lai quan sát tạng pháp giới quảng đại thậm thâm.
Phổ Giác Duyệt Ý Thinh Đại Bồ Tát được giải thoát môn gần gũi phụng thờ tất cả chư Phật.

Phổ Thanh Tịnh Vô Tận Phước Oai Quang Đại Bồ Tát được giải thoát môn xuất sanh tất cả đà la ni thần thông biến hóa rộng lớn.

Phổ Bửu Kế Hoa Tràng Đại Bồ Tát được giải thoát môn công hạnh vào khắp tất cả thế gian xuất sanh vô biên hạnh môn của Bồ Tát.

Phổ Tướng Tối Thắng Quang Đại Bồ Tát được giải thoát môn có thể ở nơi trong pháp giới vô tướng xuất hiện tất cả cảnh giới của chư Phật.

Lúc đó Tịnh Đức Diệu Quang Đại Bồ Tát thừa oai lực của Phật, quan sát khắp biển giải thoát môn của tất cả Bồ Tát rồi nói kệ rằng:

Tất cả mười phương những quốc độ Trong
một sát na đều nghiêm tịnh
Dùng diệu âm thinh chuyển pháp luân
Cùng khắp thế gian không gì sánh.
Như Lai cảnh giới vô biên tế Nhứt
niệm pháp giới đều đầy đủ Trong
mỗi vi trần lập đạo tràng Đều chứng
bồ đề hiện thần biến. Thế Tôn ngày
trước tu các hạnh
Trải qua trăm ngàn vô lượng kiếp
Tất cả Phật độ đều trang nghiêm Vô
ngại như không thường xuất hiện.
Thần thông của Phật không hạn lượng
Sung mãn vô biên tất cả kiếp Giả sử
trải qua vô lượng kiếp
Niệm niệm quan sát không nhàm mỏi. Nên
quan sát Phật cảnh thần thông
Thập phương quốc độ đều nghiêm tịnh
Tất cả nơi đây đều hiện tiền
Niệm niệm chẳng đồng vô lượng thứ.
Xem Phật trăm ngàn vô lượng kiếp
Chẳng hết một lông nơi thân Phật
Phương tiện vô ngại của Như Lai Phật
quang chiếu khắp vô lượng cõi.
Kiếp xưa Đức Phật ở thế gian
Kính thờ chư Phật vô biên số Do
đây đại chúng như sông đổ Đều
đến cúng dường biển Thế Tôn.
Như Lai xuất hiện khắp mười phương
Trong mỗi vi trần vô lượng cõi Vô
lượng cảnh giới đều hiện ra Đều
trụ vô biên vô tận kiếp.
Phật trong nhiều kiếp vì chúng sanh
Tu tập vô biên đại bi hạnh Tùy
thuận chúng sanh vào thế gian
Giáo hóa chúng hội khiến thanh tịnh.

Phật trụ chơn như pháp giới tạng
Vô tướng vô hình không cấu nhiễm
Chúng sanh xem thấy được Phật thân Tất
cả khổ nạn đều tiêu diệt.

Hải Nguyệt Quang Đại Minh Bồ Tát ma ha tát được giải thoát môn phương tiện xuất sanh các địa, các ba la mật giáo hóa chúng sanh và nghiêm tịnh tất cả Phật độ.

Vân Âm Hải Quang Ly Cấu Tạng Đại Bồ Tát được giải thoát môn trong mỗi niệm vào khắp pháp giới các nơi sai khác.

Trí Sanh Bửu Kế Đại Bồ Tát được giải thoát môn trong vô lượng kiếp hiện công đức rộng lớn thanh tịnh ra trước tất cả chúng sanh.

Công Đức Tự Tại Vương Tịnh Quang Đại Bồ Tát được giải thoát môn thấy các thứ trang nghiêm , lúc thập phương tất cả Bồ Tát tối sơ đến đạo tràng.

Thiện Dũng Mãnh Liên Hoa Kế Đại Bồ Tát được giải thoát môn tùy thuận căn trí của chúng sanh khắp hiển bày tất cả Phật pháp.

Phổ Trí Vân Nhựt Tràng Đại Bồ Tát được giải thoát môn thành tựu Phật trí an trụ vĩnh viễn vô lượng kiếp.

Đại Tinh Tấn Kim Cang Tế Đại Bồ Tát được giải thoát môn công lực vào khắp tất cả vô biên pháp ấn.

Hương Diệm Quang Tràng Đại Bồ Tát được giải thoát môn hiển bày tất cả Phật hiện tại, lúc bắt đầu tu hạnh Bồ Tát nhẫn đến thành tựu đại trí huệ.
Đại Minh Đức Thâm Mỹ Âm Đại Bồ Tát được giải thoát môn an trụ biển đại nguyện của Phật Tỳ Lô Giá Na.

Đại Phước Quang Trí Sanh Đại Bồ Tát được giải thoát môn hiển bày cảnh giới thậm thâm khắp pháp giới của Như Lai.

Lúc đó Hải Nguyệt Quang Đại Minh Đại Bồ Tát, thừa oai lực của Phật, quan sát khắp biển trang nghiêm của tất cả chúng Bồ Tát rồi nói kệ rằng:

Các ba la mật và các địa

Rộng lớn vô biên đều viên mãn
Vô lượng chúng sanh điều phục hết
Tất cả Phật độ đều nghiêm tịnh
Như Phật giáo hóa chúng sanh giới
Mười phương quốc độ đều sung mãn
Trong mỗi tâm niệm chuyển pháp luân Khắp
ứng quần sanh không bỏ sót.
Phật trong vô lượng kiếp rộng lớn
Khắp hiện trước tất cả chúng sanh Như
Phật thuở xưa rộng tu hành
Đem dạy cho họ hạnh thanh tịnh.
Tôi thấy mười phương không thừa sót Cũng
thấy chư Phật hiện thần thông
Đều ngồi đạo tràng chứng bồ đề Chúng
hội nghe pháp bao quanh Phật.
Quang minh rộng lớn Phật pháp thân
Hiện ở thế gian dùng phương tiện
Khắp theo chúng sanh lòng thích ưa Xứng
căn trí họ mà thuyết pháp.
Chơn như bình đẳng thân vô tướng
Pháp thân thanh tịnh lìa cấu nhiễm Trí
huệ tịch tịnh thân vô lượng
Ứng khắp mười phương mà thuyết pháp.
Trí lực của Phật đều thanh tịnh Trí huệ
vô biên như hư không
Vì chúng khai thị không ẩn sót
Khiến khắp chúng sanh đồng ngộ nhập. Như
Phật thuở xưa đã tu hành
Nhẫn đến thành tựu nhứt thiết trí
Nay phóng quang minh khắp pháp giới
Trong đó hiện bày đều sáng rõ. Phật
dùng bổn nguyện hiện thần thông
Chiếu khắp mười phương không chỗ sót Như
Phật thuở xưa đã tu hành
Trong lưới quang minh đều diễn thuyết.
Thập phương cảnh giới vô cùng tận

Vô đẳng vô biên đều sai khác
Phật lực vô ngại phóng đại quang Tất
cả quốc độ đều sáng rõ.

VI. CHƯ BỒ TÁT CÚNG DƯỜNG TÁN THÁN.

Lúc bấy giờ tòa sư tử của Như Lai, những hoa báu đẹp, luân đài, thềm bực và các cửa nẻo, mỗi mỗi đều xuất hiện Phật sát vi trần số Đại Bồ Tát. Danh hiệu

của các ngài là: Hải Huệ Tự Tại Thần Thông Vương Đại Bồ Tát , Lôi Âm Phổ Chấn Đại Bồ Tát , Chúng Bửu Quang Minh Kế Đại Bồ Tát, Đại Trí Nhựt Dũng Mãnh Huệ Đại Bồ Tát, Bất Tư Nghì Công Đức Bửu Trí Ấn Đại Bồ Tát, Bá Mục Liên Hoa Kế Đại Bồ Tát, Kim Diệm Viên Mãn Quang Đại Bồ Tát, Pháp Giới Phổ Âm Đại Bồ Tát, Vân Âm Tịnh Nguyệt Đại Bồ Tát, Thiện Dũng Mãnh Quang Minh Tràng Đại Bồ Tát. Vi Trần số đại Bồ Tát như vậy làm bực thượng thủ đồng thời xuất hiện. Chư Bồ Tát này đều sắm những thứ cúng dường như mây: mây bửu hoa như ý, mây liên hoa diệu hương, mây bửu quang, mây hương diệm, mây quang minh như ý, mây nhạc âm duyệt ý, mây bửu đăng quang, mây cây nhánh bông trái bằng châu báu, mây vô tận bửu như ý quang minh thanh tịnh, mây tất cả đồ trang nghiêm như ý. Chư Bồ Tát này đem những mây báu đẹp như vậy rưới khắp tất cả chúng hội đạo tràng để cúng dường, rồi đi nhiễu Phật vô lượng trăm ngàn vòng. Sau đó chư Bồ Tát này hóa hiện vô lượng tòa sư tử liên hoa báu đẹp, rồi ngồi kiết già trên ấy. Công hạnh của chư Bồ Tát này thanh tịnh rộng lớn như biển, được trí huệ lớn soi sáng pháp phổ môn, tùy thuận chư Phật được công hạnh vô ngại, đầy đủ biệt tài, được bất tư nghì môn giải thoát, trụ nơi bực phổ môn của Như Lai, Đã được tất cả môn đà la ni, có thể dung thọ tất cả pháp, khéo trụ bậc trí huệ tam thế bình đẳng, đã được hỷ lạc rộng lớn rất sâu, rất khéo thanh tịnh vô biên phước đức, quan sát khắp hư không pháp giới chư Phật xuất thế ở mười phương quốc độ đều siêng cần đến cúng dường. Lúc đó Hải Huệ Tự Tại Thần Thông Vương Đại Bồ Tát thừa oai lực của Phật, quan sát khắp tất cả chúng hội đạo tràng rồi nói kệ rằng:

Chư Phật tỏ ngộ đều đã biết
Vô ngại như không đều chiếu rõ
Sáng khắp mười phương vô lượng cõi Ở
nơi chúng hội rất nghiêm khiết.
Như Lai công đức chẳng thể lường
Thập phương pháp giới đều sung mãn
Khắp ngồi dưới tất cả thọ vương Bực
đại tự tại đồng vân tập.
Phật có sức thần thông như vậy
Một niệm hiện ra vô lượng tướng Như
Lai cảnh giới thật vô biên Tùy môn
giải thoát hay xem thấy.

Như Lai thuở xưa vô lượng kiếp Ở
trong các cõi siêng tu hành Các
môn phương tiện độ chúng sanh
Khiến họ tuân hành các Phật pháp.
Tỳ Lô Giá Na đủ tướng hảo
Ngồi liên hoa tạng sư tử tòa
Tất cả chúng hội đều thanh tịnh
An trụ vắng lặng đồng chiêm ngưỡng. Ma
Ni Bảo Tạng phóng quang minh
Khắp pháp vô biên mây hương diệm
Vô lượng chuỗi đẹp đồng thòng rũ Bảo
tọa như vậy Như Lai ngồi.
Các thứ trang nghiêm cửa cát tường
Thường phóng đăng quang mây bửu diệm Lửa
sáng rộng lớn chiếu khắp nơi
Đức Phật ngồi trên thêm nghiêm hảo.
Các thứ cửa sổ ma ni đẹp
Hoa sen đẹp báu khắp trang nghiêm
Thường vang tiếng diệu người nghe vui Phật
ngồi trên tòa minh hiển nhứt.
Luân báu chở tòa hình bán nguyệt
Kim Cang làm đài màu lửa sáng Chư
đại Bồ Tát thường bao quanh Phật
ngồi giữa chúng sáng chói nhứt.
Các thứ biến hóa khắp mười phương Diễn
nói Như Lai nguyện rộng lớn
Tất cả ảnh tượng đều hiện trong Trên
tòa như vậy Phật an tọa.

Lúc đó Vân Âm Phổ Chấn Đại Bồ Tát thừa oai lực của Phật, quan sát khắp tất cả chúng hội đạo tràng rồi nói kệ rằng:

Ngày xưa Phật tu bồ đề hạnh
Cúng dường thập phương vô lượng Phật
Như Lai oai lực thường hộ trì Trong
tòa Như Lai đều thấy rõ. Như ý
châu Vương như lửa chói Hoa đẹp

trang nghiêm tòa sư tử Các thứ
trang nghiêm đều ảnh hiện Tất cả
chúng hội đồng thấy rõ.
Phật tòa khắp hiện tướng trang nghiêm
Niệm niệm sắc loại đều sai biệt
Tùy các chúng sanh hiểu chẳng đồng Riêng
thấy Phật ngồi nơi trên đó.
Nhánh báu bủa giăng lưới liên hoa
Hoa nở hiện ra chư Bồ Tát Tiếng
vui vi diệu thường vang ra Ca
ngợi Như Lai ngồi bửu tọa. Công
Đức Như Lai rộng vô lượng Tất
cả trang nghiêm từ đây sanh
Những sự nghiêm sức trong mỗi địa
Tất cả chúng sanh chẳng rõ được. Kim
Cang làm đất không hư hoại
Rộng lớn thanh tịnh rất bằng phẳng Ma
ni làm lưới giăng hư không
Dưới cội bồ đề đều cùng khắp.
Nơi đó vô biên sắc tướng sáng
Chơn Kim làm cát rải khắp nơi Khắp
nơi rải hoa và châu báu
Đều dùng sáng đẹp tòa Như Lai.
Địa Thần hoan hỷ nên hớn hở Sát
na thị hiện vô cùng tận Khắp hiện
tất cả mây trang nghiêm
Luôn ở trước Phật đứng chiêm ngưỡng. Bửu
đăng rộng lớn rất sáng chói
Hương diệm phóng quang không dừng ngớt Tùy
thời thị hiện đều sai khác
Địa Thần dùng đây cúng dường Phật.
Tất cả mười phương những quốc độ
Những sư trang nghiêm trong các cõi
Nay đạo tràng này đều hiện đủ Do
Phật oai thần nên được vậy.

Lúc đó Chúng Bửu Quang Minh Kế Đại Bồ Tát thừa oai lực của Phật, quan sát khắp tất cả chúng hội đạo tràng rồi nói kệ rằng:

Thế Tôn thuở trước lúc tu hành
Thấy các Phật độ đều viên mãn Vô
lượng vô tận việc đã thấy Trong
đạo tràng này đều hiện đủ. Thần
lực quảng đại của Thế Tôn
Phóng quang khắp rưới ma ni bửu
Bửu châu như vậy rải đạo tràng Khắp
cả mặt đất trang nghiêm đẹp.
Như Lai phước đức đại thần thông
Ma ni châu bửu khắp trang nghiêm
Mặt đất cùng dưới cội bồ đề Đều
phóng quang minh mà diễn thuyết.
Bửu đăng vô lượng từ trên xuống Bửu
Vương xen lẫn để trang nghiêm
Khắp nơi đều diễn diệu pháp âm Đây
là Địa Thần tự hiển hiện.
Bửu địa khắp nơi hiện mây sáng
Bửu cự chói sáng như chớp nháng
Bửu Võng bủa giăng trùm trên không Bửu
chi bày hàng trang nghiêm đẹp.
Các ngài nên xem nơi chốn này
Nhiều thứ diệu bảo dùng trang nghiêm
Hiển bày biển nghiệp của chúng sanh Khiến
họ rõ biết chơn pháp tánh.
Cùng khắp mười phương tất cả Phật
Những cội bồ đề đều viên mãn Tất
cả đều hiện trong đạo tràng Diễn
nói Như Lai pháp thanh tịnh.
Tùy lòng ưa thích của chúng sanh
Nơi ấy vang ra tiếng vi diệu
Như trên Phật tòa đã diễn thuyết Mỗi
mỗi pháp môn đều nói đủ.

Nơi ấy thường phóng diệu hương quang
Hương quang diễn nói tiếng thanh tịnh Nếu
có chúng sanh kham thọ pháp
Đều khiến được nghe trừ phiền não.
Mỗi mỗi trang nghiêm đều viên mãn
Giả sử ức kiếp nói không hết Như
Lai thần lực khắp mọi nơi
Vì thế chỗ kia đều nghiêm tịnh.
Lúc đó Đại Trí Nhựt Dũng Mãnh Huệ Đại Bồ Tát thừa oai lực của Phật,
quan sát khắp tất cả chúng hội đạo tràng rồi nói kệ rằng:

Thế Tôn nghiêm nhìn ngồi pháp đường
Chói sáng rực rỡ trong cung điện Tùy
lòng ưa thích của chúng sanh Thân
Phật hiện khắp mười phương cõi.
Như Lai cung điện chẳng nghĩ bàn Ma
ni bửu tạng dùng trang sức Những đồ
trang nghiêm đều sáng trưng Trong đó
Phật ngồi minh hiển nhứt. Ma ni làm
trụ đủ các màu
Linh lạc chơn kim như mây bủa Thềm
báu bốn mặt liệt thành hàng
Cửa nẻo tùy phương đều mở rộng.
Màn trướng trang nghiêm lụa bông đẹp
Cây báu nhánh lá đều nghiêm sức
Chuỗi ngọc ma ni rũ bốn phương Pháp
Vương yên lặng ngồi trong đó.
Ma ni làm lưới tràng đẹp thơm
Đèn sáng chói rực như mây bủa Che
trên dùng những vật trang nghiêm
Đấng Chánh Biến Tri ngồi nơi đó.
Hiện mây biến hóa khắp mười phương Mây
ấy diễn thuyết khắp thế gian
Tất cả chúng sanh đều thuận phục Hiện
rõ như vậy trong điện Phật.
Ma Ni làm cây đơm bông đẹp

Mười phương các cõi không sánh được
Những sự trang nghiêm trong ba đời Bóng
hình đều hiện nơi trong ấy.
Các nơi đều có châu ma ni
Ánh sáng rực rỡ vô lượng thứ Cửa
nẻo tùy phương xen nhau bày Trụ
nóc trang nghiêm rất tráng lệ.
Như Lai cung điện bất tư nghì
Thanh tịnh quang minh đủ các tướng
Tất cả cung điện hiện nơi trong Nơi
nơi đều có Như Lai tọa.
Như Lai cung điện vô lượng biên
Đức Phật tự nhiên ngự trong ấy
Mười phương tất cả các chúng hội Đều
hướng về Phật mà vân tập.

Lúc đó Bất Tư Nghì Công Đức Bửu Trí Ân Đại Bồ Tát thừa oai lực của Phật, quan sát khắp tất cả chúng hội đạo tràng rồi nói kệ rằng:

Xưa Phật tu hành những biển phước Tất
cả quốc độ vi trần số
Thần thông nguyện lực cảm sanh ra
Đạo tràng nghiêm tịnh không cấu nhiễm.
Châu Vương như ý làm gốc cây
Kim cang như ý làm thân cây Bửu
võng che giăng trên không gian
Diệu hương ngào ngạt lan tràn khắp.
Cây nhánh nghiêm sức đủ châu báu Thân
bằng ma ni đua cao vọi
Nhánh lá che đầy như mây giăng Đây
là đạo tràng nơi Phật ngự.
Đạo tràng rộng lớn bất tư nghì Cây
báu giáp vòng đều che khắp Lá
dầy bông say, soi sáng nhau Trong
hoa đều kết ma ni quả.
Tất cả nhánh cây phát diệu quang

Chiếu khắp đạo tràng đều sáng rỡ Quang
minh thanh tịnh sáng vô tận
Hiển hiện như đây do Phật lực.
Ma ni bửu tạng dùng làm bông
Bóng sáng chói giăng dường mây gấm Quanh
cây khắp nơi đều thơm tho
Trong đạo tràng này khắp nghiêm sức. Các
ngài nên xem Phật đạo tràng
Lưới báu liên hoa đều thanh tịnh
Tia sáng kết vừng đây hiện ra Tiếng
lạc tiếng linh trong mây phát.
Mười phương tất cả các quốc độ
Những cây trang nghiêm màu sắc tốt Trong
cội bồ đề hiện rõ ràng
Phật ngự nơi đây sạch cấu nhiễm.
Đạo tràng rộng lớn do phước thành
Cây nhánh mưa báu luôn vô tận Trong
báu xuất hiện các Bồ Tát
Đều đến mười phương cúng dường Phật. Chư
Phật cảnh giới bất tư nghì
Khiến khắp cây báu vang tiếng nhạc
Như đạo bồ đề tu thuở trước
Chúng hội nghe tiếng đều được thấy.

Lúc đó Bá Mục Liên Hoa Kế Đại Bồ Tát thừa oai lực của Phật, quan sát khắp tất cả chúng hội đạo tràng rồi nói kệ rằng:

Tất cả ma ni vang diệu âm
Xưng dương hồng danh tam thế Phật
Chư Phật vô lượng sự thần thông Trong
đạo tràng đây đều hiện thấy.
Các bông đua nở như chuỗi giăng
Mây sáng phủ tuôn khắp mười phương
Thần cây bồ đề hướng Thế Tôn
Nhứt tâm chiêm ngưỡng cúng dường Phật.
Lửa sáng ma ni kết thành tràng

Trong tràng hừng hực phát hương thơm
Hương thơm huân khắp tất cả chúng
Do đây đạo tràng đều nghiêm khiết.
Liên hoa thòng tuôn sáng màu vàng
Sáng vàng vang ra tiếng của Phật Che
khắp mười phương các quốc độ Dứt
hẳn nóng phiền của đại chúng.
Bồ đề thọ vương tự tại lực
Thường phóng quang minh rất thanh tịnh
Chúng hội mười phương vô lượng biên Trong
đạo tràng này đều hiện rõ.
Nhánh báu chói rõ như đèn sáng
Ánh sáng tuyên thuyết bổn nguyện lớn
Như Phật thuở xưa nơi các cõi Công
hạnh tu hành đều nói đủ.
Dưới cây chư thần đông vô số
Nơi đạo tràng này đồng hội đến
Trước cây đạo thọ của Như Lai Cùng
nhau tuyên dương môn giải thoát.
Thế Tôn thuở xưa thường tu tập
Cúng dường tất cả mười phương Phật
Công hạnh tu hành và hồng danh Trong
châu ma ni đều hiện rõ.
Tất cả đạo tràng vang tiếng diệu
Diệu âm rộng lớn khắp mười phương Nếu
có chúng sanh thọ được pháp
Liền điều phục họ khiến thanh tịnh. Như
Lai thuở xưa khắp tu hành
Tất cả vô lượng trang nghiêm sự
Mười phương tất cả cội bồ đề Mỗi
cây trang nghiêm vô lượng thứ.

Lúc đó Kim Diệu Viên Mãn Quang Đại Bồ Tát, thừa oai lực của Phật, quan sát khắp tất cả chúng hội đạo tràng rồi nói kệ rằng:

Xưa Phật tu hành hạnh bồ đề

Nơi các cảnh giới hiểu rành rõ
Xứ cùng phi xứ trọn không nghi
Đây là trí lực đầu tiên cả. Như
xưa khắp quan sát pháp tánh
Tất cả biển nghiệp đều sáng suốt
Việc ấy ngày nay trong lưới sáng
Cùng khắp mười phương diễn thuyết đủ.
Thuở xưa tu hành đại phương tiện Theo
cơ chúng sanh mà hóa độ
Khiến khắp chúng hội lòng sạch trong Nên
nay Phật thành căn trí lực.
Như các chúng sanh hiểu chẳng đồng Ý
muốn việc làm đều sai khác
Thuận theo mỗi người để thuyết pháp Phật
dùng trí lực được như vậy.
Khắp hết mười phương những cõi nước
Tất cả vô lượng chúng sanh giới Phật
trí bình đẳng như hư không
Trong chân lông Phật đều hiện đủ.
Việc làm mọi nơi Phật đều biết
Nhứt niệm tam thế đều không sót Thập
phương quốc độ các chúng sanh Có thể
khai thị khiến được rõ.
Thiền định giải thoát sức vô biên
Tam muội phương tiện cũng như vậy
Vì chúng thị hiện khiến vui mừng
Tối tâm phiền não đều trừ sạch. Trí
Phật vô ngại gồm tam thế
Sát na đều hiện trong chân lông Phật
pháp quốc độ và chúng sanh Hiện rõ
đều do sức tùy niệm.
Phật nhãn rộng lớn như hư không Thấy
khắp pháp giới đều không sót
Lực dụng vô thượng bực vô ngại
Phật nhãn vô lượng hiển bày được.
Tất cả chúng sanh đủ phiền não Tất

cả tùy miên cùng tập khí Như Lai
xuất hiện khắp thế gian Đều dùng
phương tiện khiến trừ diệt.

Lúc đó Pháp Giới Phổ Âm Đại Bồ Tát thừa oai lực của Phật, quan sát khắp tất cả chúng hội đạo tràng rồi nói kệ rằng:

Oai thần của Phật khắp mười phương
Thị hiện rộng lớn vô phân biệt Hạnh
đại bồ đề ba la mật
Từ xưa đầy đủ đều khiến thấy.
Xưa với chúng sanh khởi đại bi Tu
hành Bồ Tát ba la mật
Do đây thân Phật rất đẹp xinh
Chúng sanh thấy Phật đều mừng rỡ.
Thuở xưa vô biên vô lượng kiếp Tu
trì tịnh giới ba la mật
Thân Phật thanh tịnh khắp mười phương
Dứt trừ thế gian những đau khổ. Thuở
xưa tu hành nhẫn thanh tịnh Tín giải
chân thật vô phân biệt
Nên sắc tướng Phật đều viên mãn
Phóng quang chiếu sáng khắp mười phương.
Thuở xưa nhiều kiếp tinh tấn tu
Chuyển được chúng sanh chướng sâu nặng Nên
Phật phân thân khắp mười phương
Dưới cội bồ đề đều có Phật.
Xưa Phật tu hành vô lượng kiếp
Vô lượng thiền định đều thanh tịnh
Người thấy được Phật tâm vui mừng
Phiền não chướng cấu đều trừ dứt. Như
Lai thuở xưa tu các hạnh
Đầy đủ bát nhã ba la mật
Nên Phật phóng quang khắp sáng soi
Trừ được tất cả ngu si ám.
Các môn phương tiện độ chúng sanh
Khiến chỗ tu hành đều thành tựu

Tất cả mười phương đều khắp qua
Vô biên kiếp số chẳng thôi dứt. Xưa
Phật tu hành trải nhiều kiếp Trọn
nên đại nguyện ba la mật
Nên Phật xuất hiện khắp thế gian Cứu
chúng sanh tận vị lai tế.
Từ vô lượng kiếp Phật tu hành Tất cả
pháp lực ba la mật Do đây được
thành sức tự nhiên Hiện khắp mười
phương các quốc độ.
Xưa Phật tu hành trí phổ môn
Trí tánh rộng lớn như hư không
Do đây được thành sức vô ngại
Phóng quang chiếu khắp mười phương cõi.

Lúc đó Vâm Âm Tịnh Nguyệt Đại Bồ Tát, thừa oai lực của Phật, quan sát khắp tất cả chúng hội đạo tràng rồi nói kệ rằng:

Thần thông cảnh giới khắp hư không
Thập phương chúng sanh đều được thấy
Như xưa tu hành đã được thành Trong
quả ma ni đều nói đủ.
Thanh tịnh siêng tu vô lượng kiếp
Vào bực sơ địa cực Hoan Hỷ
Xuất sanh pháp giới trí rộng lớn
Thấy khắp mười phương vô lượng Phật.
Trong tất cả pháp bực Ly Cấu Khắp
chúng sanh số trì tịnh giới Đã nhiều
đại kiếp rộng tu hành cúng dường vô
biên vô lượng Phật. Chứa nhóm phước
đức bực Phát Quang Tạng xa ma tha
trí kiên cố
Pháp vân rộng lớn đều đã nghe Trong
trái ma ni nói như vậy.
Diệm Huệ sáng chói bực vô đẳng Khéo
rõ cảnh giới khởi từ bi

Tất cả quốc độ bình đẳng thân Như
Phật đã tu đều diễn nói.
Các môn pháp tạng bực Nan Thắng
Động tịch thuận nhau không trái phản
Cảnh giới Phật pháp đều bình đẳng Như
Phật đã tu đều nói được.
Tu hành rộng lớn bực Hải Huệ
Tất cả pháp môn đều rõ khắp
Hiện khắp quốc độ như hư không Pháp
âm này trong cây diễn nói.
Cùng khắp pháp giới thân hư không
Khắp soi chúng sanh đèn trí huệ Tất
cả phương tiện đều thanh tịnh Bậc
Viễn Hành xưa nay nói đủ.
Tất cả nguyện hạnh đã trang nghiêm
Vô lượng quốc độ đều thanh tịnh Tất
cả phân biệt không động được Đây
bực Vô Đẳng đều tuyên thuyết. Vô
lượng cảnh giới sức thần thông
Khéo vào giáo pháp quang minh lực
Thanh tịnh như đây bực Thiện Huệ Nhiều
kiếp tu hành đều nói đủ.
Pháp Vân rộng lớn đệ thập địa
Chứa trùm tất cả khắp hư không Cảnh
giới chư Phật đều tuyên bày
Tiếng này Đại Bồ Tát oai thần của Phật.
Lúc đó Thiện Dũng Mãnh Quang Tràng Đại Bồ Tát thừa oai lực của Phật,
quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :

Vô lượng chúng sanh ở trong hội Các
môn tin hiểu tâm thanh tịnh
Đều ngộ nhập được trí Như Lai Liễu
đạt tất cả trang nghiêm cảnh.
Đều khởi tịnh nguyện tu các hạnh
Đều từng cúng dường vô lượng Phật
Thấy thân chân thật của Như Lai Cũng
thấy tất cả những thần biến.

Hoặc có thấy được Phật pháp thân
Vô đẳng vô ngại đều cùng khắp Tất
cả vô biên các pháp tánh
Đều vào trong thân không thừa sót. Hoặc
có thấy Phật diệu sắc thân
Quang minh sắc tướng đều vô biên Tùy
các chúng sanh hiểu chẳng đồng Trong
mười phương đều hiện biến khắp. Hoặc
thấy vô ngại trí huệ thân
Tam thế bình đẳng như hư không
Thuận tâm chúng sanh mà chuyển biến
Các môn sai biệt đều khiến thấy. Có
người rõ được âm thanh Phật
Cùng khắp mười phương các cõi nước Tùy
theo chúng sanh chỗ nên hiểu
Ngôn âm nói ra không chướng ngại.
Hoặc thấy Như Lai phóng quang minh Sáng
soi mọi nơi khắp thế gian
Có người ở trong Phật quang minh Lại
thấy chư Phật hiện thần biến.
Có người thấy Phật phóng quang minh Từ
nơi chân lông tuôn ánh sáng
Thị hiện thuở xưa đạo tu hành
Khiến sanh tin sâu vào Phật trí.
Hoặc thấy tướng Phật phước trang nghiêm
Và thấy phước này từ đâu sanh Thuở
xưa tu hành ba la mật
Đều trong tướng Phật được thấy rõ.
Như Lai công đức chẳng thể lường
Đầy khắp pháp giới không ngằn mé
Nhẫn đến thần thông các cảnh giới Do
nơi Phật lực tuyên nói được.

Lúc đó Hoa Tạng Thế Giới trang nghiêm do thần lực của Phật, khắp nơi chấn động sáu cách mười tám tướng: động, biến động, phổ biến động; khởi, biến khởi, phổ biến khởi; dũng, biến dũng, phổ biến dũng; chấn, biến chấn, phổ biến chấn; hống, biến hống, phổ biến hống; kích, biến kích, phổ biến kích. Các

Thế Chủ trên đây mỗi vị đều hiện bất tư nghì những cụm mây báu cúng dường rưới xuống nơi chúng hội đạo tràng của Như Lai: những mây hoa hương trang nghiêm, những mây ma ni tốt đẹp, những mây lưới báu rực rỡ, những mây vô biên các loại châu ma ni sáng chói, những mây chơn châu nhiều mầu, những mây hương chiên đàn, những mây bửu cái, những mây châu ma ni vang ra tiếng vi diệu thanh tịnh, những mây chuỗi ngọc ma ni sáng như mặt nhựt, những mây các thứ đồ trang nghiêm sai khác. Như trong thế giới này mỗi vị Thế Chủ hoan hỷ cúng dường như vậy, trong hoa tạng thế giới trang nghiêm tất cả thế chủ cũng cúng dường như vậy. Trong tất cả thế giới, đều có Như Lai ngồi đạo tràng, mỗi vị Thế Chủ đều riêng tin hiểu, đều riêng cảnh duyên, đều riêng tu tập pháp trợ đạo, đều riêng thành tựu, đều riêng hoan hỷ, đều riêng chứng nhập, đều riêng ngộ hiểu các pháp môn, đều riêng nhập cảnh giới thần thông của Như Lai, đều riêng vào cảnh giới trí lực của Như Lai, đều riêng nhập môn giải thoát của Như Lai. Như Hoa Tạng Thế Giới này, thập phương tận pháp giới hư không giới trong tất cả thế giới cũng đều như vậy.

2. PHẨM NHƯ LAI HIỆN TƯỚNG THỨ HAI

(Hán Bộ Trọn Quyển 6)

Lúc bấy giờ, chư Bồ Tát và tất cả Thế Gian Chủ nghĩ rằng: "Thế nào là địa vị của chư Phật? Thế nào là cảnh giới của chư Phật? Thế nào là chư Phật gia trì? Thế nào là chỗ làm của chư Phật? Thế nào là lực của chư Phật? Thế nào là vô sở úy của chư Phật? Thế nào là tam muội của chư Phật? Thế nào là thần thông của chư Phật? Thế nào là chư Phật tự tại? Thế nào là chư Phật không ai nhiếp thủ được? Thế nào là mắt của chư Phật? Thế nào là tai của chư Phật? Thế nào là mũi của chư Phật? Thế nào là lưỡi của chư Phật? Thế nào là thân của chư Phật? Thế nào là ý của chư Phật? Thế nào là thân quang của chư Phật? Thế nào là quang minh của chư Phật? Thế nào là tiếng của chư Phật? Thế nào là trí của chư Phật? Mong Đức Thế Tôn xót thương chúng tôi mà khai diễn cho. Lại thập phương chư Phật đều vì chư Bồ Tát mà diễn thuyết thế giới hải, chúng sanh hải, pháp giới an lập hải, Phật hải, Phật ba la mật hải, Phật giải thoát hải, Phật biến hóa hải, Phật diễn thuyết hải, Phật danh hiệu hải, Phật thọ lượng hải, và diễn nói Bồ Tát thệ nguyện hải, Bồ Tát phát thu hải, Bồ Tát trợ đạo hải, Bồ Tát thừa hải, Bồ Tát hạnh hải, Bồ
Tát xuất ly hải, Bồ Tát thần thông hải, Bồ Tát ba la mật hải, Bồ Tát địa hải, Bồ Tát trí hải. Mong Đức Thế Tôn cũng vì chúng tôi mà diễn thuyết như vậy". Lúc đó, do thần lực của chư Bồ Tát, nơi trong tất cả lùm mây đồ cúng dường tự nhiên vang ra tiếng nói kệ rằng:

Vô lượng kiếp tu hành viên mãn
Dưới cội bồ đề thành chánh giác Vì
độ chúng sanh khắp hiện thân Như
mây đầy khắp vị lai tế.
Chúng sanh có nghi đều khiến dứt
Tin hiểu rộng lớn đều khiến phát Vô
biên khổ não đều khiến trừ
An lạc của Phật đều khiến chứng. Vô
số Bồ Tát đồng sát trần
Cùng đến pháp hội chiêm ngưỡng Phật
Mong theo ý mình chỗ nên thọ Phật
thuyết diệu pháp trừ nghi hoặc. Thế
nào rõ biết Như Lai địa
Thế nào quan sát Như Lai cảnh
Phật chỗ gia trì pháp vô biên
Mong dạy pháp này khiến thanh tịnh.

Thế nào là Phật chỗ thật hành Mà
dùng trí huệ có thể vào
Phật lực thanh tịnh rộng vô biên Vì
các Bồ Tát nên khai thị.
Thế nào rộng lớn các tam muội
Thế nào tịnh trị pháp vô úy
Thần thông lực dụng chẳng thể lường
Nguyện tùy chúng sanh tâm thích nói.
Chư Phật Pháp Vương như Thế Chủ
Chỗ làm tự tại không chướng ngại
Tất cả những pháp rộng lớn kia Vì
lợi chúng sanh nên khai diễn. Tại
sao Phật nhãn là vô lượng
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân cũng như vậy Phật
ý vô lượng lại thế nào
Mong giải cho biết phương tiện đó.
Như các chúng sanh vô lượng cõi
Pháp giới chỗ có sự an lành Chư
Phật rộng lớn cũng vô biên
Mong vì Phật tử đều khai diễn.
Ra hẳn các độ khả tư nghì
Khắp vào giải thoát môn phương tiện Chỗ
có tất cả biển pháp môn
Trong đạo tràng này xin tuyên thuyết.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn biết tâm niệm của chư Bồ Tát liền từ trên mặt, trong răng phóng ra vi trần số quang minh. Những là quang minh bửu hoa khắp soi sáng, những quang minh các thứ tiếng trang nghiêm pháp giới, những quang minh giăng bủa mây vi diệu, những quang minh thập phương chư Phật ngồi đạo tràng hiện thần biến, những quang minh mây lọng báu, những quang minh đầy khắp pháp giới vô ngại, những quang minh trang nghiêm khắp soi tất cả cõi Phật, những quang minh kiến lập bửu tràng kim cang thanh tịnh, những quang minh khắp trang nghiêm chúng hội đạo tràng Bồ Tát, những quang minh diệu âm xưng dương tất cả danh hiệu chư Phật. Phật phóng ra vi trần số quang minh như vậy. Mỗi quang minh này lại có vi trần số quang minh làm quyến thuộc. Tất cả quang minh đủ màu báu đẹp, chiếu khắp mười phương đều một ức Phật sát vi trần số thế giới. Chúng Bồ Tát trong những thế giới đó

từ nơi quang minh đều được thấy Hoa Tạng thế giới trang nghiêm này. Do thần lực của Phật, quang minh đó ở trước tất cả chúng hội Bồ Tát xướng kệ rằng:

Trong vô lượng kiếp chỗ tu hành
Cúng dường thập phương vô lượng Phật
Hóa độ tất cả loài chúng sanh Nay
thành đấng Thế Tôn Diệu Giác. Trong
chân lông Phật tuôn mây báu
Quang minh chiếu khắp mười phương cõi
Người đáng được độ đều thấy hiểu
Khiến đến bồ đề không chướng ngại. Phật
xưa qua lại trong các loài
Giáo hóa thành thục những quần sanh Thần
thông tự tại vô lượng biên
Một niệm đều khiến được giải thoát.
Cây báu bồ đề châu ma ni Các thứ
trang nghiêm đều đặc thắng Phật ở
dưới cây thành chánh giác
Phóng đại quang minh khắp soi sáng. To
tiếng chấn động khắp mười phương
Vì chúng rộng tuyên pháp tịch diệt
Tùy tâm chúng sanh chỗ ưa thích Các
môn phương tiện khiến tỏ ngộ. Xưa
tu các độ đều viên mãn
Đồng số vi trần ngàn quốc độ Tất
cả trí lực đều đã thành
Các ông nên qua đồng lễ kính.
Thập phương Phật tử như sát trần Đều
cùng vui mừng vân tập đến
Đã rưới mây báu để cúng dường
Nay ở trước Phật chuyên chiêm ngưỡng.
Như Lai nhứt âm vô lượng số Hay
diễn Khế Kinh sâu rộng lớn Khắp
rưới diệu pháp ứng quần tâm Đấng
Lưỡng Túc Tôn nên qua thấy.
Tam thế chư Phật phát nguyện lớn

Dưới cội bồ đề đều tuyên thuyết Trong
một sát na đều hiện tiền Ông nên mau
đến chỗ Như Lai. Tỳ Lô Giá Na biển
đại trí
Diệu môn phóng quang đều được thấy
Nay chờ chúng nhóm để phát tâm Ông
nên qua kia nghe Phật dạy.

Lúc đó tất cả chúng hội trong thập phương thế giới đã nhờ quang minh của Phật khai thị, đều cùng nhau đến chỗ Phật Tỳ Lô Giá Na cung kính cúng dường.

Phương đông Hoa Tạng trang nghiêm thế giới hải này, có thế giới hải tên Thanh Tịnh Quang Liên Hoa Trang Nghiêm. Trong thế giới này có quốc độ, tên Ma Ni Anh Lạc Kim Cang Tạng, Phật hiệu Pháp Thủy Giác Hư Không Vô Biên Phương. Trong đại chúng của Như Lai đó có Đại Bồ Tát tên Quán Sát Thắng Pháp Liên Hoa Tràng cùng vi trần số Bồ Tát đồng đến chỗ Phật, đều hiện mười thứ thân tướng của Bồ Tát đầy khắp hư không mà chẳng tan mất. Lại hiện thứ mây mưa tất cả hoa sen báu sáng rỡ. Lại hiện mười thứ mây núi báu Tu Di. Lại hiện mười thứ ánh sáng mặt trời. Lại hiện mười thứ mây chuỗi hoa báu. Lại hiện mười thứ mây tất cả anh lạc. Lại hiện mười thứ mây hương bột. Lại hiện mười thứ mây hương thoa hương đốt. Lại hiện mười thứ mây tất cả gỗ thơm. Vi trần số mây cúng dường như vậy đều khắp cả hư không mà chẳng tan mất. Chư Bồ Tát này hướng Phật kính lễ cúng dường, rồi ở phương đông đều hóa làm những thứ tòa sư tử tốt đẹp sáng chói, chư Bồ Tát này ngồi kiết già trên những pháp tòa ấy.

Phương nam của Hoa Tạng thế giới hải này có thế giới tên Nhứt Thiết Bửu Nguyệt Quang Minh Trang Nghiêm Tạng. Trong thế giới chủng này có quốc độ tên Vô Biên Quang Viên Mãn Trang Nghiêm. Phật hiệu Phổ Trí Quang Minh Đức Tu Di Vương. Trong đại chúng của Như Lai đó có Đại Bồ Tát tên Phổ Chiếu Pháp Hải Huệ cùng vi trần số Bồ Tát đồng đến chỗ Phật, đều hiện mười thứ mây báu ma ni châu vương trang nghiêm sáng chói đầy khắp hư không mà chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây ma ni bửu châu hiện ra đồ trang nghiêm. Lại hiện mười thứ mây ma ni bửu châu xưng dương hồng danh của Phật. Lại hiện mười thứ mây ma ni bửu châu nói tất cả Phật pháp. Lại hiện mười thứ mây ma ni bửu châu những cây đẹp trang nghiêm đạo tràng. Lại hiện

mười thứ mây ma ni bửu châu hiện các Hóa Phật. Lại hiện mười thứ mây ma ni bửu châu khắp hiện hình tượng trang nghiêm của tất cả đạo tràng. Lại hiện mười thứ mây ma ni bửu châu nói cảnh giới của chư Phật. Lại hiện mười thứ mây hình tượng vô số cung điện bất tư nghì. Lại hiện mười thứ mây khắp hiện thân tượng của tam thế Phật. Hiện vô số mây ma ni châu vương như vậy đầy khắp hư không mà chẳng tan mất. Chư Bồ Tát này hướng Phật kính lễ cúng dường rồi ở phương nam hóa làm vi trần số tòa sư tử đế thanh bửu diêm phù đàn Kim liên hoa tạng, đồng ngồi kiết già trên bửu tòa ấy.

Phương tây của Hoa Tạng thế giới hải này có thế giới hải tên Khả Ái Nhạo Bửu Quang Minh. Trong thế giới chủng đó quốc độ tên Xuất Sanh Thượng Diệu Tư Thân Cụ. Phật hiệu Hương Diệm Công Đức Bửu Trang Nghiêm. Trong đại chúng của Như Lai đó có Đại Bồ Tát tên Nguyệt Quang Hương Diệm Phổ Trang Nghiêm cùng vi trần số Bồ Tát đồng đến chỗ Phật, đều hiện mười thứ mây lầu các châu bảo tốt đẹp thơm sáng, khắp hư không chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây lầu các vô biên sắc tướng. Lại hiện mười thứ mây lầu các đèn báu sáng chói. Lại hiện mười thứ mây lầu các chơn châu. Lại hiện mười thứ mây lầu các hoa báu. Lại hiện mười thứ mây lầu các chuỗi ngọc báu trang nghiêm. Lại hiện mười thứ mây lầu các trang nghiêm sáng chói hiện khắp mười phương. Lại hiện mười thứ mây lầu các những bột báu xen lẫn trang nghiêm. Lại hiện mười thứ mây lầu các những châu báu cùng khắp mười phương. Lại hiện mười thứ mây lầu các cửa đẹp lưới báu.

Chư Bồ Tát này hiện vi trần số mây lầu các rồi hướng Phật kính lễ cúng dường, liền ở nơi phương tây hóa làm tòa sư tử chơn kim đại bửu, rồi đều ngồi kiết già trên bảo tòa ấy.

Phương bắc của Hoa Tạng thế giới hải này, có thế giới hải tên Tỳ Lưu Ly Liên Hoa Quang Viên Mãn Tạng. Trong thế giới chủng đó có quốc độ tên Ưu Bát La Hoa Trang Nghiêm. Phật hiệu Phổ Trí Tràng Âm Vương. Trong đại chúng của Như Lai đó có Đại Bồ Tát Sư Tử Phấn Tấn Quang Minh cùng vi trần số Bồ Tát đồng đến chỗ Phật. Chư Bồ Tát này đều hiện mười thứ mây những cây đẹp ma ni thơm tho khắp hư không, chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây những cây trang nghiêm hóa hiện vô biên sắc tướng. Lại hiện mười thứ mây những cây trang nghiêm hoa đẹp. Lại hiện mười thứ mây cây trang nghiêm ánh sáng báu. Lại hiện mười thứ mây những cây trang nghiêm hóa hiện thân Bồ Tát. Lại hiện mười thứ mây những cây trang nghiêm hiển hiện chỗ đạo

tràng bất tư nghì thuở trước. Lại hiện mười thứ mây cây báu y phục sáng như mặt trời. Lại hiện mười thứ mây cây phát ra tất cả âm thanh vừa ý.

Chư Bồ Tát hiện những mây cây báu trang nghiêm rồi hướng Phật kính lễ cúng dường, liền ở phương bắc đều hóa làm tòa sư tử Liên Hoa Ma Ni, rồi đều ngồi kiết già trên bảo tòa đó.

Phương đông bắc của Hoa Tạng thế giới hải này, có thế giới hải tên Diêm Phù Đàn Kim Pha Lê Sắc Tràng. Trong thế giới chủng đó có quốc độ tên Chúng Bửu Trang Nghiêm. Phật hiệu Nhứt Thiết Pháp Vô Úy Đăng, trong đại chúng của Như Lai đó có Đại Bồ Tát tên Tối Thắng Quang Minh Đăng Vô Tận Công Đức Tạng cùng vi trần số Bồ Tát đồng đến chỗ Phật. Chư Bồ Tát này đều hiện mười thứ mây bửu liên hoa vô biên sắc tướng khắp hư không chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây tòa sư tử ma ni sáng chói. Lại hiện mười thứ mây tòa sư tử tất cả đồ trang nghiêm. Lại hiện mười thứ mây tòa sư tử tràng hoa báu. Lại hiện mười thứ mây tòa sư tử khắp rưới chuỗi ngọc báu. Lại hiện mười thứ mây tòa sư tử tất cả hoa hương chuỗi ngọc báu. Lại hiện mười thứ mây tòa sư tử thị hiện tòa trang nghiêm ma ni của tất cả Phật. Lại hiện mười thứ mây tòa sư tử cửa nẻo thềm bực và những chuỗi ngọc trang nghiêm. Lại hiện mười thứ mây tòa sư tử tất cả cây nhánh báu ma ni. Lại hiện mười thứ mây tòa sư tử hương báu xen lẫn trang nghiêm ánh sáng chói như mặt nhựt. Chư Bồ Tát này hiện vô số mây báu tòa sư tử rồi hướng Phật kính lễ cúng dường, liền ở phương đông bắc đều hóa ra làm tòa sư tử bửu hiên hoa ma ni, rồi đều ngồi kiết già trên bảo tòa đó.

Phương đông nam của Hoa Tạng thế giới hải này, có thế giới hải tên Kim Trang Nghiêm Lưu Ly Quang Phổ Chiếu. Trong thế giới chủng đó có quốc độ tên Thanh Tịnh Hương Quang Minh. Phật hiệu Phổ Hỷ Thâm Tín Vương. Trong đại chúng của Như Lai đó có Đại Bồ Tát tên Huệ Đăng Phổ Minh cùng vi trần số Bồ Tát đồng đến chỗ Phật. Chư Bồ Tát này đều hiện mười thứ mây màn trướng tất cả châu ma ni khắp hư không chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây màn trướng tất cả hương. Lại hiện mười thứ mây màn trướng bửu đăng. Lại hiện mười thứ mây màn trướng thị hiện Phật thần thông thuyết pháp. Lại hiện mười thứ mây màn trướng hiển hiện tất cả y phục trang nghiêm. Lại hiện mười thứ mây màn trướng tất cả bửu hoa. Lại hiện mười thứ mây màn trướng lưới báu khua tiếng lạc tiếng linh. Lại hiện mười thứ mây màn trướng đài liên hoa lưới ma ni. Lại hiện mười thứ mây màn trướng tất cả đồ trang

nghiêm bất tư nghì. Chư Bồ Tát này hiện ra vi trần số mây màn lưới báu như vậy rồi hướng Phật kính lễ cúng dường, liền ở phương đông nam đều hóa làm tòa sư tử bửu liên hoa, rồi ngồi trên bửu tòa đó.

Phương tây nam của Hoa Tạng thế giới hải này có thế giới hải tên Nhựt Quang Biến Chiếu. Trong thế giới chủng đó có quốc độ tên Sư Tử Nhựt Quang Minh. Phật hiệu Phổ Trí Quang Minh Âm. Trong đại chúng của Đức Phật đó có Đại Bồ Tát tên Phổ Hoa Quang Diệm Kế cùng vi trần số Bồ Tát đồng đến chỗ Phật. Chư Bồ Tát này đều hiện mười thứ mây bửu cái vi diệu trang nghiêm khắp hư không chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây bửu cái đẹp trang nghiêm sáng chói. Lại hiện mười thứ mây bửu cái tạng chơn châu vô biên sắc. Lại hiện mười thứ mây bửu cái châu ma ni vang ra tiếng bi mẫn của tất cả Bồ Tát. Lại hiện mười thứ mây bửu cái tràng hoa đẹp báu. Lại hiện mười thứ mây bửu cái rủ lưới lục lạc. Lại hiện mười thứ mây bửu cái cây ma ni nhánh trang nghiêm. Lại hiện mười thứ mây bửu cái châu ma ni chói sáng như mặt nhựt. Lại hiện mười thứ cây bửu cái tất cả hương thoa hương đốt. Lại hiện mười thứ mây bửu cái tạng chiên đàn. Lại hiện mười thứ mây bửu cái cảnh giới Phật rộng lớn khắp sáng chói. Chư Bồ Tát này hiện vi trần số mây bửu cái như vậy rồi hướng Phật kính lễ cúng dường, liền ở phương tây nam đều hóa làm tòa sư tử đế thanh bửu trang nghiêm sáng rỡ rồi ngồi kiết già trên đó.

Phương tây bắc của Hoa Tạng thế giới hải này, có thế giới hải tên Bửu Quang Chiếu Diệu. Trong thế giới chủng đó có quốc độ tên Chúng Hương Trang Nghiêm. Phật hiệu Vô Lượng Công Đức Hải Quang Minh. Trong đại chúng của Như Lai đó có Đại Bồ Tát tên Vô Tận Quang Ma Ni Vương cùng vi trần số Bồ Tát đồng đến chỗ Phật. Chư Bồ Tát này đều hiện mười thứ mây viên mãn quang tất cả châu bửu khắp hư không chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây viên mãn quang tất cả bửu diệm. Lại hiện mười thứ mây viên mãn quang tát cả diệu hoa. Lại hiện mười thứ mây viên mãn quang tất cả hóa Phật. Lại hiện mười thứ mây viên mãn quang mười phương Phật độ. Lại hiện mười thứ mây viên mãn quang Phật cảnh giới. Lại hiện mười thứ mây viên mãn quang tất cả lưu ly bửu ma ni. Lại hiện mười thứ mây viên mãn quang trong một niệm hiện vô biên tướng chúng sanh. Lại hiện mười thứ mây viên mãn quang tiếng diễn thuyết nói đại nguyện của tất cả Như Lai. Lại hiện mười thứ mây mười thứ mây viên mãn quang ma ni vương tiếng diễn hóa tất cả chúng sanh. Chư Bồ Tát này hiện vi trần số mây viên mãn quang như vậy rồi hướng Phật

kính lễ cúng dường, liền ở phương tây bắc đều hóa làm tòa sư tử vô tận quang minh oai đức tạng rồi ngồi kiết già trên bửu tòa ấy.

Phương dưới của Hoa Tạng thế giới hải này có thế giới hải tên Liên Hoa Hương Diệu Đức Tạng. Trong thế giới hải đó có quốc độ tên Bửu Sư Tử Quang Minh Chiếu Diệu. Phật hiệu Pháp Giới Quang Diệm Huệ cùng vi trần số Bồ Tát đồng đến chỗ Phật. Chư Bồ Tát này đều hiện mười thứ mây quang minh tất cả tạng ma ni, khắp hư không chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây quang minh tất cả hương. Lại hiện mười thứ mây quang minh tất cả bửu diệm. Lại hiện mười thứ mây quang minh vang tiếng thuyết pháp của tất cả Phật. Lại hiện mười thứ mây quang minh tất cả Phật độ trang nghiêm. Lại hiện mười thứ mây quang minh tất cả diệu hoa lầu các. Lại hiện mười thứ mây quang minh việc chư Phật giáo hóa chúng sanh trong tất cả kiếp. Lại hiện mười thứ mây quang minh hoa nhụy vô tận bửu. Lại hiện mười thứ mây quang minh bửu tòa quang minh. Chư Bồ Tát này hiện mười thứ mây quang minh như vậy rồi hướng Phật kính lễ cúng dường, liền ở nơi phương dưới đều hóa làm tòa sư tử liên hoa bửu diệm rồi ngồi kiết già trên đó.

Phương trên của Hoa Tạng thế giới hải này có thế giới hải tên Ma Ni Bửu Chiếu Diệu Trang Nghiêm. Trong thế giới chủng đó có quốc độ tên Vô Tướng Diệu Quang Minh, Phật hiệu Vô Ngại Công Đức Quang Minh Vương. Trong đại chúng của Như Lai đó có Bồ Tát tên Vô Ngại Lực Tinh
Tấn Huệ cùng vi trần số Bồ Tát đồng đến chỗ Phật. Chư Bồ Tát này đều hiện mây quang diệm báu vô biên sắc tướng đầy hư không mà chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây quang diệm lưới báu ma ni. Lại hiện mười thứ mây quang diệm tất cả Phật độ trang nghiêm rộng lớn. Lại hiện mười thứ mây quang diệm tất cả diệu hương. Lại hiện mười thứ mây quang diệm tất cả trang nghiêm. Lại hiện mười thứ mây quang diệm chư Phật biến hóa. Lại hiện mười thứ mây quang diệm các cây hoa đẹp. Lại hiện mười thứ mây quang diệm tất cả kim cang. Lại hiện mười thứ mây quang diệm châu ma ni hiện công hạnh của vô biên Bồ Tát. Lại hiện mười thứ mây quang diệm tất cả đèn chơn châu. Chư Bồ Tát hiện vi trần số mây quang diệm như vậy rồi hướng Phật kính lễ cúng dường, liền ở nơi thượng phương đều hóa làm tòa sư tử liên hoa quang minh diễn thinh âm của Phật, rồi ngồi trên bửu tòa đó.

Trong mười ức Phật sát vi trần số thế giới hải như vậy có mười ức vi trần số đại Bồ Tát, mỗi Đại Bồ Tát có thế giới hải vi trần số chúng Bồ Tát đồng đến

tập hội. Mỗi Bồ Tát đều hiện thế giới hải vi trần số mây, các thứ đồ trang nghiêm cúng dường đều khắp hư không mà chẳng tan mất. Hiện những mây như thế rồi, chư Bồ Tát đồng hướng Phật kính lễ, cúng dường. Tùy theo phương hướng của mình đến, chư Bồ Tát đều hóa làm các thứ bửu tòa sư tử trang nghiêm rồi ngồi kiết già trên bửu tòa đó.

Sau khi ngồi xong, trong chân lông nơi thân của chư Bồ Tát, mỗi mỗi đều hiện mười thế giới hải vi trần số các thứ bửu sắc quang minh.

Trong mỗi quang minh đều hiện mười thế giới hải vi trần số chư Bồ Tát đều ngồi tòa sư tử liên hoa tạng.

Chư Bồ Tát này đều có thể vào khắp trong tất cả vi trần của tất cả pháp giới hải.

Trong mỗi vi trần đó đều có mười thế giới vi trần số những cõi rộng lớn. Trong mỗi cõi này đều có tam thế chư Phật Thế Tôn.

Chư Bồ Tát này đều có thể qua gần gũi cúng dường khắp chư Thế Tôn đó. Lại có thể trong mỗi niệm dùng pháp môn tự tại thị hiện để khai ngộ thế giới hải vi trần số chúng sanh. Trong mỗi niệm lại dùng pháp môn thị hiện tất cả chư Thiên chết rồi sanh để khai ngộ vi trần số chúng sanh. Trong mỗi niệm lại dùng pháp môn nói tất cả công hạnh Bồ Tát, dùng pháp môn chấn động tất cả cõi tán thán công đức thần biến của Phật, dùng pháp môn nghiêm tịnh tất cả cõi Phật hiển thị tất cả đại nguyện hải, dùng pháp môn thinh âm của Phật nhiếp khắp tất cả ngôn từ của chúng sanh, dùng pháp môn hay rưới tất cả Phật pháp, dùng pháp môn quang minh chiếu khắp mười phương quốc độ khắp pháp giới thị hiện thần biến, dùng pháp môn hiện Phật thân đầy khắp pháp giới giải thoát lực của tất cả Như Lai, dùng pháp môn Phổ Hiền Bồ Tát kiến lập tất cả chúng hội đạo tràng, trong mỗi niệm dùng những pháp môn như vậy để khai ngộ thế giới hải vi trần số chúng sanh.

Trong mỗi niệm, mỗi quốc độ đều làm cho Tu Di Sơn vi trần số chúng sanh, kẻ đọa ác đạo được lìa hẳn khổ não. Đều làm cho Tu Di Sơn vi trần số chúng sanh, kẻ trụ tà định được vào chánh định. Đều làm cho Tu Di Sơn vi trần số chúng sanh tùy lòng ưa thích được sanh lên cõi trời. Đều làm cho Tu Di Sơn vi trần số chúng sanh an trụ bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật. Đều làm cho Tu Di Sơn vi trần số chúng sanh thờ bực Thiện tri thức đủ những phước hạnh.

Đều khiến Tu Di Sơn vi trần số chúng sanh phát bồ đề tâm. Đều làm Tu Di Sơn vi trần số chúng sanh thẳng đến bực Bồ Tát bất thối chuyển. Đều làm cho Tu Di Sơn vi trần số chúng sanh được trí nhãn thanh tịnh thấy tất cả pháp bình đẳng của Như Lai đã thấy. Đều làm cho Tu Di Sơn vi trần số chúng sanh an trụ trong những lực, những nguyện, dùng trí vô tận làm phương tiện thanh tịnh các Phật độ. Đều làm cho Tu Di Sơn vi trần số chúng sanh đều được an trụ nguyện hải rộng lớn Tỳ Lô Giá Na, sanh trong nhà Như Lai.

Lúc đó, chư Bồ Tát, ở trong quang minh, đồng thời nói kệ:

Trong các quang minh vang diệu âm
Cùng khắp mười phương tất cả nước
Diễn thuyết Phật tử các công đức Hay
vào đạo bồ đề vi diệu.
Kiếp hải tu hành không mõi nhàm
Khiến chúng sanh khổ được giải thoát
Tâm không hạ liệt không nhọc nhằn Phật
tử khéo vào phương tiện đạo.
Tất cả kiếp hải phương tiện
Vô lượng vô biên không thừa sót
Tất cả pháp môn đều khắp vào
Mà thường nói kia tánh tịch diệt.
Tam thế chư Phật bao nhiêu nguyện
Tu hành tất cả đều trọn vẹn Bèn
dùng lợi ích các chúng sanh
Mà tự thật hành nghiệp thanh tịnh.
Tất cả chư Phật trong chúng hội Cùng
khắp mười phương đều qua đến
Đều dùng biển trí huệ thậm thâm Vào
pháp tịch diệt của chư Phật.
Mỗi mỗi quang minh đều vô biên
Đều vào nan tư các quốc độ
Trí nhãn thanh tịnh khắp thấy đều Là
cảnh sở hành của Bồ Tát.
Bồ Tát hay trụ một đầu lông Động
khắp mười phương các quốc độ

Chẳng khiến chúng sanh có sợ ngờ Đây
là phương tiện bực thanh tịnh.
Trong mỗi mỗi trần vô lượng thân
Lại hiện trang nghiêm các cõi nước
Một niệm sống chết khắp khiến thấy Được
bực trang nghiêm ý vô ngại.
Tam thế chỗ có tất cả kiếp
Trong một sát na đều hiện được Biết
thân như huyễn không thể tướng
Chứng minh pháp tánh bực vô ngại.
Phổ Hiền thắng hạnh đều được vào
Tất cả chúng sanh đều thích thấy Phật
tử trụ được pháp môn này
Trong các quang minh vang tiếng lớn.

Lúc đó Đức Thế Tôn muốn khiến tất cả đại chúng Bồ Tát được sức thần thông vô biên cảnh giới của Như Lai, nên phóng quang minh nơi giữa chặn mày, gọi là nhứt thiết Bồ Tát trí quang minh, chiếu khắp mười phương, trạng như mây sáng bửu sắc, tất cả quốc độ và chúng sanh trong tất cả Phật độ ở mười phương đều làm cho hiển hiện. Quang minh lại chấn động khắp các thế giới. Trong mỗi trần hiện vô số Phật. Tùy theo tánh ưa thích chẳng đồng của các chúng sanh khắp rưới mây diệu pháp luân của tam thế chư Phật, hiển thị biển ba la mật của Như Lai. Lại rưới vô lượng những mây xuất ly khiến các chúng sanh thoát hẳn sanh tử. Lại rưới mây đại nguyện của chư Phật hiển bày chúng hội đạo tràng của Phổ Hiền Bồ Tát trong thập phương thế giới. Quang minh ấy chiếu hiện những việc như vậy rồi, trở về nhiễu vòng quanh Phật, rồi nhập vào dưới chơn Phật.

Lúc đó, trước Phật có hoa sen lớn thoạt hiện ra. Hoa ấy có đủ mười thứ trang nghiêm: các châu báu xen lẫn làm cộng, ma ni bửu vương làm gương, các báu làm cánh, các hương ma ni làm tua, vang diêm phù đàn trang nghiêm đài hoa, lưới đẹp trùm trên mầu sáng thanh tịnh, trong niệm thị hiện vô biên thần biến của chư Phật, khắp phát khởi tất cả thanh âm, ma ni bửu vương ảnh hiện thân Phật, trong âm thinh có thể diễn thuyết tất cả hạnh nguyện của Bồ Tát.

Khi hoa sen này hiện ra rồi, trong khoảng một niệm trong tướng bạch hào của Như Lai đồng thời xuất hiện đại Bồ Tát tên Nhứt Thiết Pháp Thắng Âm và

thế giới hải vi trần số Bồ Tát. Chư Bồ Tát này đi nhiễu Phật vô lượng vòng, lễ chưn Phật. Thắng Âm Bồ Tát ngồi đài liên hoa, các Bồ Tát ngồi trên tua sen.

Thắng Âm Bồ Tát này rõ pháp giới, lòng rất hoan hỷ, nhập sở hành của Phật trí không nghi trệ, vào biển pháp thân chẳng thể lường của Phật, qua tất cả cõi chỗ của các Như Lai. Các chưn lông đều hiện thần thông, niệm niệm đều quán khắp tất cả pháp giới. Thập phương chư Phật đồng ban thần lực khiến chư Bồ Tát này khắp an trụ tất cả tam muội, cùng tận kiếp vị lai thường thấy thân vô biên pháp giới công đức hải của Phật, nhẫn đến tất cả tam muội, giải thoát thần thông biến hóa.

Chư Bồ Tát này liền ở trong chúng, thừa oai thần của Phật, quan sát mười phương mà nói kệ rằng:

Phật thân đầy khắp nơi pháp giới
Hiện khắp trước tất cả chúng sanh Tùy
duyên phó cảm đều khắp cùng Mà
hằng ở tòa bồ đề này.
Trong mỗi chưn lông của Như Lai
Tất cả sát trần chư Phật ngồi Chúng
hội Bồ Tát cùng vây quanh Diễn
nói thắng hạnh của Phổ Hiền.
Như Lai ngồi yên nơi Bồ Đề Một
lòng thị hiện nhiều sát hải Mỗi
mỗi lông đều hiện như vậy
Như vậy khắp cùng cả pháp giới. Trong
mỗi mỗi cõi đều an tọa
Tất cả sát độ đều cùng khắp Thập
phương Bồ Tát như mây nhóm
Tất cả đồng đến hội đạo tràng. Tất
cả quốc độ vi trần số
Công đức quang minh chúng Bồ Tát
Ở khắp trong hội của Như Lai
Nhẫn đến pháp giới đều đầy khắp Thập
phương Bồ Tát như mây nhóm

Tất cả đồng đến hội đạo tràng. Tất
cả quốc độ vi trần số
Công đức quang minh chúng Bồ Tát Ở
khắp trong hội của Như Lai
Nhẫn đến pháp giới đều đầy khắp. Pháp
giới vi trần các quốc độ
Trong tất cả chúng đều xuất hiện Như
vậy phân thân trí cảnh giới
Trong hạnh Phổ Hiền hay kiến lập.
Ở giữa chúng hội của chư Phật
Thắng Trí Bồ Tát đều an tọa Tất
cả nghe pháp đều hoan hỷ
Nơi nơi tu hành vô lượng kiếp.
Đã vào hạnh nguyện của Phổ Hiền Tất
cả nghe pháp đều hoan hỷ
Nơi nơi tu hành vô lượng kiếp.
Đã vào hạnh nguyện của Phổ Hiền Tất
cả xuất sanh các Phật pháp
Trong pháp hải Tỳ Lô Giá Na
Tu hành chứng được Như Lai địa.
Phổ Hiền Bồ Tát đã khai giác Tất
cả Như Lai đồng khen mừng
Đã được chư Phật đại thần thông pháp
giới châu lưu đều cùng khắp. Tất cả
quốc độ vi trần số
Thường hiện hóa thân đều đầy khắp Khắp
vì chúng sanh phóng đại quang Đều rưới
pháp giới xứng lòng họ.

Lúc đó trong đại chúng lại có Đại Bồ Tát tên Quán Sát Nhứt Thiết Thắng Pháp Liên Hoa Quang Huệ Vương, thừa oai lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Như Lai trí rất sâu
Vào khắp nơi pháp giới
Hay chuyển theo ba đời Vì
đời làm Minh Đạo.

Chư Phật đồng pháp thân
Vô y, vô sai biệt Tùy
theo ý chúng sanh
Khiến thấy thân hình Phật.
Đầy đủ nhứt thiết trí
Biết khắp tất cả pháp Trong
tất cả quốc độ
Tất cả đều hiện đủ.
Thân Phật và quang minh
Sắc tướng chẳng nghĩ bàn
Chúng sanh ai ưa thích Tùy
ưng đều khiến thấy. Nơi
trên một thân Phật
Hóa làm vô lượng Phật Lôi
âm khắp các cõi
Diễn pháp sâu như biển.
Trong mỗi mỗi chân lông
Lưới sáng khắp mười phương Diễn
diệu âm của Phật
Điều phục kẻ khó phục.
Trong quang minh Như Lai
Thường vang tiếng thâm diệu
Ca ngợi công Đức Phật Và
công hạnh Bồ Tát.
Phật chuyển chánh pháp luân
Vô biên vô lượng số Pháp
nói ra vô đẳng Trí cạn
không lường được. Trong
tất cả thế giới
Hiện thân thành chánh giác Mỗi
mỗi khởi thần biến
Pháp giới đều đầy đủ.
Như Lai mỗi mỗi thân
Hiện Phật đồng chúng sanh Tất
cả vi trần cõi
Khắp hiện thần thông lực.

Lúc đó trong đại chúng lại có Đại Bồ Tát tên Pháp Hỷ Huệ Quang Minh, thừa oai thần của Phật, quan sát khắp mười phương, rồi nói kệ rằng:

Phật thân thường hiển hiện
Pháp giới đều đầy đủ Hằng
diễn quảng đại âm
Chấn động mười phương cõi.
Như Lai khắp hiện thân
Thế gian đều vào khắp
Tùy chúng sanh thích ưa
Hiển thị thần thông lực. Phật
tùy tâm chúng sanh
Hiện khắp ở trước họ
Chúng sanh chỗ được thấy Đều
là Phật thần lực.
quang minh chiếu vô biên Thuyết
pháp cũng vô lượng
Phật tử tùy trí mình
Vào được quan sát được.
Phật thân vốn vô sanh Mà
thị hiện xuất sanh
Pháp tánh như hư không Chư
Phật trụ trong đó.
Không trụ cũng không đi
Mọi nơi đều thấy Phật
Quang minh chiếu cùng khắp
Tiếng tâm đồn khắp cõi. Vô
thể vô sở trụ
Cũng không có chỗ sanh
Không tướng cũng không hình
Chỗ hiện đều như bóng.
Phật tùy tâm chúng sanh
Vì họ hiện pháp Vân Các
thứ môn phương tiện
Khai ngộ và điều phục.
Trong tất cả thế giới

Thấy Phật ngồi đạo tràng Đại
chúng đồng bao quanh
Chói sáng mười phương cõi. Tất
cả thân chư Phật
Đều có tướng vô tận, Thị
hiện dầu vô lượng Sắc
tướng vô cùng tận.

Lúc đó trong đại chúng lại có Đại Bồ Tát tên Hương Diệm Quang Phổ Minh Huệ thừa thừa oai thần của Phật, quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Bồ Tát trong hội này Vào
Phật địa khó lường
Mỗi mỗi đều được thấy Thần
lực của chư Phật.
Trí thân khắp vào được Tất
cả vi trần cõi
Thấy thân ở trong đó
Thấy khắp các Đức Phật. Như
bóng hiện các cõi
Tất cả chỗ Như Lai
Trong tất cả chỗ đó
Đều hiện sự thần thông.
Phổ Hiền các hạnh nguyện
Tu tập đã sáng sạch Có
thể tất cả cõi
Thấy khắp Phật thần biến. Thân
ở tất cả chỗ
Tất cả đều bình đẳng Trí
có thể như vậy
Vào cảnh giới của Phật.
Đã chứng trí Như Lai
Chiếu khắp trong pháp giới
Khắp vào chân lông Phật Tất
cả những cõi nước.
Tất cả quốc độ Phật
Đều hiện thần thông lực

Thị hiện các thứ thân Và
các thứ danh hiệu. Nơi
trong khoảng một niệm
Hiện khắp những thần biến
Đạo tràng thành chánh giác
và chuyển diệu pháp luân.
Tất cả cõi rộng lớn
Ức kiếp chẳng nghĩ bàn Bồ
Tát trong chánh định
Một niệm đều hiện được.
Tất cả những Phật độ Chư
Bồ Tát mỗi vị
Khắp vào nơi thân Phật Vô
biên cũng vô tận.

Lúc đó lại có Đại Bồ Tát tên Sư Tử Phấn Tấn Huệ Quang Minh, thừa oai thần của Phật, quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Tỳ Lô Giá Na Phật
Hay chuyển chánh pháp luân Pháp
giới các cõi nước
Như mây đều cùng khắp.
Trong mười phương chỗ có Những
thế giới rộng lớn Phật nguyện lực
thần thông
Chuyển pháp luân khắp chỗ.
Tất cả những cõi nước Trong
chúng hội rộng lớn
Danh hiệu đều chẳng đồng
Tùy ưng diễn diệu pháp. Như
Lai oai lực lớn
Phổ Hiền nguyện tạo thành
Trong tất cả cõi nước Diệu
âm đều khắp đến.
Phật thân khắp pháp giới
Khắp rưới những mưa pháp

Vô sanh vô sai biệt Thế
gian hiện tất cả.
Muôn ức vô số kiếp Trong
tất cả quốc độ
Việc làm từ thuở xưa Diệu
âm đều nói đủ.
Mười phương vi trần cõi
Lưới sáng trùm khắp nơi Ánh
sáng đều có Phật
Khắp hóa độ quần sanh. Phật
thân vô sai biệt
Đầy khắp trên pháp giới
Đều khiến thấy sắc thân Tùy
cơ khéo điều phục. Tam thế
tất cả cõi
Tất cả đấng Đạo Sư Danh
hiệu sai khác nhau Tuyên
thuyết đều khiến thấy.
Quá hiện và vị lai
Tất cả chư Như Lai
Chuyển vi diệu pháp luân Chúng
hội đều nghe được.

Lúc đó, trong đại chúng lại có Đại Bồ Tát tên Pháp Hải Công Đức Tạng thừa oai thần của Phật, quan sát thập phương rồi nói kệ rằng:

Phật tử trong hội này
Khéo tu các trí huệ
Người này đã vào được
Môn phương tiện như vậy.
Trong tất cả cõi nước Khắp
diễn quảng đại âm Nói
công hạnh Phật làm
Nghe khắp mười phương cõi.
Trong mỗi mỗi tâm niệm
Xem khắp tất cả pháp

An trụ chơn như địa Rõ
thấu biển chánh pháp.
Trong mỗi mỗi Phật thân
Ức kiếp chẳng nghĩ bàn
Tu tập ba la mật
Và nghiêm tịnh quốc độ.
Trong mỗi mỗi vi trần
Chứng được tất cả pháp
Được vô ngại như vậy Đi
khắp mười phương cõi
Trong mỗi mỗi cõi Phật
Qua đến đều không sót
Thấy Phật xuất thần thông Vào
công hạnh của Phật.
Chư Phật tiếng rộng lớn
Pháp giới đều khắp nghe Bồ
Tát rõ biết được
Khéo vào biển âm thanh.
Kiếp hải diễn diệu âm
Diệu âm đồng không khác
Bực trí khắp ba đời Vào
diệu âm của Phật. Thinh
âm của chúng sanh
Tiếng tự tại của Phật
Đều được trí thinh âm Tất
cả đều rõ được.
Từ địa mà được địa Trụ
ở trong lực địa
Ức kiếp siêng tu hành
Chỗ được pháp như vậy.
Lúc đó trong chúng lại có Đại Bồ Tát tên Huệ Đăng Phổ Minh thừa oai lực của Phật, quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Tất cả chư Như Lai
Xa lìa các hình tướng
Nếu biết được pháp này
Mới thấy đấng Đạo Sư.

Bồ Tát trong chánh định
Huệ Quang khắp sáng rõ
Biết được tất cả Phật Thể
tánh vốn tự tại.
Thấy Phật thể chơn thật
Thời hộ pháp thậm thâm Khắp
quan sát pháp giới
Tùy nguyện mà thọ thân.
Từ nơi biển phước sanh
An trụ trong trí địa Quan
sát tất cả pháp
Tu hành đạo tối thắng Trong
tất cả Phật sát
Chỗ tất cả Như Lai Khắp
pháp giới như vậy Đều
thấy thể chơn thật.
Mười phương cõi rộng lớn Ức
kiếp siêng tu hành
Đi trong chánh biến tri Biển
tất cả các pháp.
Chỉ một thân dày cứng Trong
vi trần đều thấy
Vô sanh cũng vô tướng Hiện
khắp trong các cõi.
Tùy tâm của chúng sanh
Hiện khắp ở trước họ Hiện
các môn điều phục
Khiến mau đến Phật đạo. Do
oai thần của Phật
Xuất hiện các Bồ Tát
Phật lực thường gia trì
Thấy khắp các Như Lai.
Tất cả đấng Đạo Sư Vô
lượng oai thần lực Khai
ngộ các Bồ Tát Pháp
giới đều cùng khắp.

Lúc đó trong chúng lại có Đại Bồ Tát tên Hoa Diệm Kế Phổ Minh Trí, thừa oai lực của Phật, quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Trong tất cả quốc độ
Khắp diễn tiếng vi diệu Ca
ngợi công Đức Phật
Pháp giới đều đầy đủ.
Phật dùng pháp làm thân
Thanh tịnh như hư không Hiện
ra những sắc hình
Khiến vào trong pháp đó.
Nếu có người tin mừng Và
được Phật nhiếp thọ Nên
biết người như vầy Sanh
được Phật trí huệ.
Những người trí kém ít Không
biết được pháp này Người huệ
nhãn thanh tịnh
Nơi đây mới thấy được.
Do oai lực của Phật
Quan sát tất cả pháp
Nhập trụ và lúc xuất Chỗ
thấy đều sáng rõ. Trong
tất cả các pháp
Pháp môn nhiều vô biên
Thành tựu nhứt thiết trí Vào
nơi biển pháp sâu.
An trụ Phật quốc độ Hiện
ra tất cả chỗ Không đến
cũng không đi Pháp chư
Phật như vậy. Tất cả biển
chúng sanh
Phật thân như bóng hiện Tùy
họ hiểu sai khác Đều được
thấy Đạo Sư. Trong tất cả
chân lông
Mỗi mỗi hiện thần thông

Tu hành nguyện Phổ Hiền Người
thanh tịnh được thấy.
Phật dùng mỗi mỗi thân
Nơi nơi chuyển pháp luân
Pháp giới đều cùng khắp Nghĩ
bàn chẳng thể đến.

Lúc đó trong chúng lại có Đại Bồ Tát tên Oai Đức Huệ Vô Tận Quang, thừa oai lực của Phật, quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Trong mỗi mỗi cõi Phật
Nơi nơi ngồi đạo tràng
Chúng hội đồng bao quanh Ma
quân đều xô dẹp.
Thân Phật phóng quang minh
Đầy khắp cả mười phương
Tùy ưng mà thị hiện Sắc
tướng hiện nhiều thứ.
Trong mỗi mỗi vi trần
Quang minh đều đầy đủ
Thấy khắp mười phương cõi
Chúng loại đều sai khác.
Mười phương những quốc độ
Vô lượng vô biên cõi Đều
bình thản thanh tịnh Đế
thanh bửu làm thành. Hoặc
trùm hoặc ở bên
Hoặc giống hoa sen búp Hoặc
tròn hoặc bốn góc
Những hình tướng sai khác.
Cõi nước trong pháp giới
Đi khắp không chướng ngại Trong
tất cả chúng hội
Thường chuyển diệu pháp luân. Phật
thân chẳng nghĩ bàn
Quốc độ đều ở trong
Nơi tất cả chỗ kia

Nói pháp giáo hóa chúng.
Diệu pháp luân đã chuyển Pháp
tánh không sai khác
Nương nơi một thật lý
Diễn thuyết các pháp tướng.
Phật dùng tiếng viên mãn
Thuyết minh lý chơn thật Tùy
chúng hiểu sai khác Hiện vô
tận pháp môn.
Trong tất cả quốc độ
Thấy Phật ngồi đạo tràng Phật
thân như bóng hiện Sanh diệt
bất khả đắc.

Lúc đó trong chúng lại có Đại Bồ Tát tên Pháp Giới Phổ Minh Huệ, thừa oai thần của Phật, quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Như Lai thân vi diệu Sắc
tướng chẳng nghĩ bàn
Người thấy lòng vui mừng Cung
kính tin Phật pháp.
Phật thân tất cả tướng
Đều hiện vô lượng Phật
Vào khắp mười phương cõi
Trong mỗi mỗi vi trần. Thập
phương những quốc độ Vô
lượng vô biên Phật
Đều riêng hiện thần thông.
Chư Bồ Tát đại trí Thâm
nhập nơi pháp hải
Phật lực thường gia trì Phương
tiện này biết được. Nếu người
đã an trụ
Các hạnh nguyện Phổ Hiền
Thấy những quốc độ kia
Thần lực của chư Phật. Nếu
người có tin hiểu

Nhẫn đến các đại nguyện
Đầy đủ trí huệ sâu
Thông đạt tất cả pháp. Có
thể nơi thân Phật
Mỗi mỗi quan sát được
Sắc thinh không chướng ngại
Rõ thấu nơi các cảnh. Có thể
nơi thân Phật An trụ cảnh trí
huệ
Mau vào Như Lai địa Nhiếp
khắp cả pháp giới.
Số vi trần Phật sát Những
quốc độ như vậy
Hay khiến trong một niệm Hiện
trong mỗi vi trần.
Tất cả những quốc độ
Nhẫn đến sự thần thông
Đều hiện trong một cõi Sức
Bồ Tát như vậy.

Lúc đó trong chúng có Đại Bồ Tát tên Tinh Tấn Lực Vô Ngại Huệ, thừa oai thần của Phật, quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Phật diễn một diệu âm
Nghe khắp mười phương cõi
Các tiếng đều đầy đủ
Pháp vũ đều cùng khắp. Tất
cả biển ngôn từ
Tất cả tiếng tùy loại
Trong tất cả Phật độ
Chuyển pháp luân thanh tịnh.
Tất cả các cõi nước
Đều thấy Phật thần biến Nghe
pháp âm Phật nói
Nghe rồi đến bồ đề.
Pháp giới các cõi nước
Trong mỗi mỗi vi trần

Giải thoát lực của Phật Nơi
kia khắp hiện thân.
Pháp thân đồng hư không
Vô ngại vô sai biệt Sắc
hình như ảnh tượng Các
thứ tướng hiển hiện.
Ảnh tượng không nơi chỗ
Vô tánh như hư không
Người trí huệ rộng lớn Rõ
thấu tánh bình đẳng.
Phật thân bất khả thủ
Vô sanh cũng vô tác Ứng
vật khắp hiện tiền
Bình đẳng như hư không. Thập
phương vô lượng Phật Đều
nhập một chân lông
Đều riêng hiện thần thông
Trí nhãn xem thấy được. Tỳ
Lô Gía Na Phật
Nguyện lực khắp pháp giới
Trong tất cả quốc độ
Thường chuyển pháp vô thượng.
Một lông hiện thần thông
Tất cả Phật đồng nói Trải
qua vô lượng kiếp
Ngằn mé không thể hết.

3. PHẨM PHỔ HIỀN TAM MUỘI THỨ BA

(Hán Bộ Phần Đầu Quyển 7)

Lúc bấy giờ Phổ Hiền Bồ Tát ma ha tát ngồi trên tòa sư tử ở trước Phật, thừa thần lực của Phật mà nhập tam muội tên là Nhứt Thiết Chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai Tạng Thân, vào khắp tánh bình đẳng của tất cả Phật, có thể ở nơi pháp giới thị hiện những ảnh tượng rộng lớn vô ngại đồng hư không, pháp giới xoay vần đều theo vào, xuất sanh tất cả tam muội, có thể bao nạp khắp mười phương pháp giới, trí quang minh của tam thế chư Phật đều từ đây mà sanh những sự an lập trong mười phương đều có thể thị hiện, trùm chứa tất cả lực giải thoát của Phật và trí của chư Bồ Tát, có thể khiến tất cả quốc độ vi trần, đều có thể dung thọ vô biên pháp giới, thành tựu biển công đức của tất cả Phật, hiển thị biển đại nguyện của Như Lai, bao pháp luân của tất cả chư Phật đều lưu thông hộ trì không đoạn tuyệt.

Như trong thế giới này, Phổ Hiền Bồ Tát ở trước Phật nhập tam muội đây, cũng vậy, khắp pháp giới hư không giới, thập phương tam thế vi thế vô ngại quang minh rộng lớn, Phật nhãn chỗ thấy được, Phật lực đến được, Phật thân hiện được, tất cả quốc độ, trong quốc độ này có bao vi trần, trong mỗi vi trần có thế giới vi trần số Phật độ, trong mỗi độ có thế giới vi trần số Phật, trước mỗi Đức Phật có thế giới vi trần Phổ Hiền Bồ Tát cũng đều nhập tam muội Nhất Thiết Chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai Tạng Thân này.

Lúc đó, trước mỗi Phổ Hiền Bồ Tát đều có thập phương tất cả chánh pháp hiện ra. Chư Phật này đồng khen rằng: lành thay lành thay! Này Thiện Nam Tử! Ông có thể nhập Nhất Thiết Chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai Tạng Thân này.

Này Phật tử! Đây là mười phương tất cả chư Phật đồng gia hộ cho ông, do vì nguyện lực của đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai, mà cũng do nguyện lực tu tập tất cả Phật hạnh của ông. Chính là ông có thể chuyển pháp luân của chư Phật, chiếu khắp những biển an lập ở mười phương không sót, khiến tất cả chúng sanh trừ tạp nhiễm được thanh tịnh, nhiếp khắp tất cả quốc độ không chấp trước, sâu vào cảnh giới của chư Phật không chướng ngại, hiện bày công đức của chư Phật, vào được thật tướng của các pháp thân lớn trí huệ, quan sát tất cả pháp môn, rõ biết căn của tất cả chúng sanh, hay thọ trì giáo văn của Như Lai.

Lúc đó thập phương tất cả chư Phật liền ban cho Phổ Hiền Bồ Tát trí lực vào được nhất thiết trí tánh, ban cho trí vào pháp giới vô biên vô lượng, ban cho trí thành tựu cảnh giới chư Phật, ban cho trí biết tất cả thế giới thành hoại, ban cho trí biết chúng sanh giới rộng lớn, ban cho trí trụ những tam muội giải thoát thậm thâm vô sai biệt của chư Phật, ban cho trí nhập căn tánh của tất cả Bồ Tát, ban cho trí biết ngôn ngữ của tất cả chúng sanh và từ biện chuyển pháp luân, ban cho trí vào khắp thân pháp giới, ban cho trí được thinh âm của tất cả Phật.

Như trong thế giới này Phổ Hiền Bồ Tát ở trước Như Lai được chư Phật ban cho những trí như vậy, tất cả Phổ Hiền Bồ Tát ở trong vi trần thế giới cũng được như vậy. Tại sao thế? Vì chứng tam muội đó thời được như vậy.

Lúc đó thập phương chư Phật đều đưa tay hữu xoa đảnh của Phổ Hiền Bồ Tát.

Tay Phật đủ tướng hảo trang nghiêm phóng lưới quang minh thơm sáng, đồng thời phát ra tiếng vi diệu và những sự thần thông tự tại. Tất cả Phổ Hiền nguyện hải của tất cả Bồ Tát quá khứ, hiện tại, vị lai, những pháp luân thanh tịnh và ảnh tượng của tam thế chư Phật cũng đều hiện cả trong quang minh ấy.

Tất cả Phổ Hiền Bồ Tát trong tất cả thế giới vi trần cũng đều được xoa đảnh như vậy.

Bấy giờ, Phổ Hiền Bồ Tát liền từ tam muội ấy mà xuất, đồng thời cũng từ vi trần số tam muội mà xuất: từ môn tam muội trí biết tam thế niệm vô sai biệt mà xuất, từ môn tam muội biết số vi trần trong tam thế tất cả pháp giới mà

xuất, từ môn tam muội hiện tam thế tất cả Phật độ mà xuất, từ môn tam muội hiện xá trạch của tất cả chúng sanh mà xuất, từ môn tam muội biết danh tự sai khác của tất cả chúng sanh mà xuất, từ môn tam muội biết thập phương pháp giới chỗ nơi đều sai khác mà xuất, từ môn tam muội biết trong tất cả vi trần đều có vô biên Phật thân rộng lớn mà xuất, từ môn tam muội diễn nói lý thú của tất cả pháp mà xuất.

Lúc Phổ Hiền Bồ Tát từ những môn tam muội như vậy mà xuất, chư Bồ Tát đều được thế giới vi trần số tam muội, được thế giới vi trần số đà la ni, được thế giới vi trần số pháp phương tiện, được thế giới vi trần số môn biện tài, được thế giới vi trần số môn tu hành, được thế giới vi trần số trí quang minh công đức của chư Phật khắp chiếu pháp giới, được thế giới vi trần số phương tiện lực trí huệ vô sai biệt của chư Phật, được thế giới vi trần số hải vân trong mỗi chân lông của tất cả chư Phật đều hiện các quốc độ, được thế giới vi trần số hải vân mỗi Bồ Tát thị hiện từ Đâu Xuất Thiên Cung giáng sanh thành Phật chuyển pháp luân nhập Niết Bàn.

Lúc đó, tất cả thế giới ở mười phương, do thần lực của Phật và Đại Bồ Tát sức tam muội của Phổ Hiền Bồ Tát, nên các báu trang nghiêm đều lay động nhẹ, đồng thời vang ra diệu âm diễn nói các pháp. Lại nơi trong chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai khắp rưới mười thứ mây đại ma ni vương: mây ma ni vương kim tràng vi diệu, mây ma ni vương quang minh chiếu sáng, mây ma ni vương bửu luân rũ xuống, mây ma ni vương bửu tạng hiện tượng Bồ Tát, mây ma ni vương xưng dương danh hiệu Phật, mây ma ni vương quang minh chiếu sáng thất cả Phật độ đạo tràng, mây ma ni vương chiếu sáng mười phương tất cả biến hóa, mây ma ni vương ca ngợi công đức của tất cả Bồ Tát, mây ma ni vương sáng chói như mặt nhựt, mây ma ni vương tiếng nhạc thích ý vang khắp mười phương.

Rưới khắp mười thứ mây ma ni vương như vậy rồi trong các chân lông của chư Phật đều phóng quang minh. Trong quang minh nói kệ rằng:

Phổ Hiền ở khắp các quốc độ
Ngồi bửu liên hoa chúng đều thấy Tất
cả thần thông đều hiện ra
Vô lượng tam muội đều hay nhập.
Phổ Hiền thường dùng các thứ thân

Châu lưu pháp giới đều đầy khắp Tam
muội phương tiện sức thần thông Viên
âm rộng nói đều vô ngại.
Trong tất cả cõi chư Phật ngự
Các môn tam muội hiện thần thông Mỗi
mỗi thần thông đều khắp cùng
Thập phương quốc độ không chỗ sót.
Như tất cả cõi Như Lai ngự Trong
sát trần kia cũng như vậy
Chỗ hiện tam muội sự thần thông Nguyện
lực Tỳ Lô Giá Na Phật.
Phổ Hiền thân tướng như hư không
Nương chơn tánh ở chẳng phải cõi Tùy
lòng chúng sanh chỗ thích ưa Thị hiện
thân hình đồng tất cả.
Phổ Hiền an trụ các đại nguyện
Vô lượng thần thông sức tự tại Tất
cả Phật thân các quốc độ
Đều hiện hình kia mà đến đó. Tất
cả sát hải vô lượng biên
Phân thân ở đó cũng vô lượng Cõi
nước hiện ra đều trang nghiêm
Trong một sát na thấy nhiều kiếp.
Phổ Hiền an tất cả cõi
Hiện đại thần thông hơn tất cả Chấn
động mười phương đều khắp cùng
Khiến chúng quan sát đều được thấy.
Tất cả công Đức Phật trí lực
Các môn đại pháp đều thành đủ Dùng
các tam muội phương tiện môn Bày
hạnh bồ đề mình đã tập.
Tự tại như vậy bất tư nghì
Thập phương quốc độ đều thị hiện Vì
bày tam muội đã khắp vào
Trong mây Phật quang khen công đức.

Lúc đó, tất cả chúng Bồ Tát đều hướng về phía Phổ Hiền chấp tay chiêm ngưỡng, thừa thần lực của Phật đồng nói kệ rằng:

Từ các Phật pháp mà sanh ra
Cũng do Như Lai nguyện lực khởi
Chơn như bình đẳng tạng hư không Pháp
thân của ngài đã nghiêm tịnh.
Tất cả Phật độ trong chúng hội Phổ
Hiền ở khắp nơi trong đó
Quang minh công đức bực trí hải Chiếu
khắp mười phương đều được thấy.
Phổ Hiền công đức biển rộng lớn
Quá khắp mười phương gần gũi Phật Tất
cả vi trần có các cõi
Đều đến được kia mà hiện rõ.
Phật tử chúng tôi thường thấy Ngài
Gần gũi tất cả chư Như Lai
Trụ trong tam muội cảnh chơn thật Số
kiếp vi trần tất cả cõi.
Phật tử hay dùng thân phổ biến Đều
đến thập phương các cõi nước
Biển cả chúng sanh đều tế độ
Pháp giới vi trần đều vào cả. Vào
nơi pháp giới tất cả trần
Thân đó vô tận không sai khác Ví
như hư không đều khắp cùng
Diễn nói Như Lai pháp rộng lớn.
Bực tất cả công đức sáng chói
Rộng lớn như mây sức thù thắng
Trong biển chúng sanh đều qua đến
Nói công hạnh Phật pháp vô đẳng. Vì
độ chúng sanh nơi kiếp hải
Thắng hạnh Phổ Hiền đều tu tập Diễn
nói các pháp như mây to
Thinh âm quảng đại đều nghe khắp. Quốc
độ thế nào mà xuất hiện

Chư Phật thế nào mà xuất hiện Nhẫn
đến tất cả biển chúng sanh Mong
theo nghĩa đó nói như thật.
Trong đây vô lượng vô biên chúng
Ở trước Đức Phật đều cung kính Vì
chuyển thanh tịnh diệu pháp luân
Tất cả chư Phật đều tùy hỉ.

4. PHẨM THẾ GIỚI THÀNH TỰU THỨ TƯ

(Hán Bộ Phần Sau Quyển 7)

Lúc bấy giờ Phổ Hiền Bồ Tát ma ha tát, do thần lực của Phật, quan sát khắp tất cả thế giới hải, tất cả chúng sanh hải, tất cả chư Phật hải, tất cả pháp giới hải, tất cả chúng sanh nghiệp hải, tất cả chúng sanh căn dục hải, tất cả chư Phật pháp luân hải, tất cả tam thế hải, tất cả Như Lai nguyện lực hải, tất cả Như Lai thần biến hải.

Quan sát xong, Phổ Hiền Bồ Tát bảo khắp tất cả chư Bồ Tát trong chúng hội đạo tràng rằng: "Chư Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có trí huệ thanh tịnh bất tư nghì biết tất cả thế giới hải thành hoại, biết tất cả chúng sanh nghiệp hải, biết tất cả pháp giới an lập hải, nói tất cả vô biên Phật hải, vào tất cả căn dục hải, một niệm biết khắp tất cả tam thế, hiển thị tất cả Như Lai vô lượng nguyện

hải, thị hiện tất cả Phật thần biến hải, chuyển pháp luân, kiến lập diễn thuyết hải, thanh tịnh Phật thân, vô biên sắc tướng hải Phổ chiếu minh, tướng hảo và tùy hình hảo đều thanh tịnh, vô biên sắc tướng quang minh luân hải, cụ túc thanh tịnh, các thứ sắc tướng quang minh vân hải, thù thắng bửu diệm hải, thành tựu ngôn âm hải, thị hiện ba thứ tự tại điều phục thành thục tất cả chúng sanh, dũng mãnh điều phục chúng sanh hải không luống qua, an trụ Phật địa, vào cảnh giới Như Lai, oai lực hộ trì, quan sát tất cả chỗ làm của Phật trí, trí lực viên mãn không ai điều phục được, công đức vô úy không ai hơn, trụ nơi tam muội vô sai biệt, thần thông biến hóa, trí thanh tịnh tự tại, tất cả Phật pháp không ai hủy hoại được.

Tất cả pháp bất tư nghì như vậy, tôi sẽ thừa thần lực của Phật và oai thần của tất cả Như Lai mà tuyên thuyết đầy đủ. Vì muốn khiến chúng sanh vào trí huệ hải của Phật, vì muốn khiến tất cả Bồ Tát được an trụ trong biển công đức của Phật, vì muốn khiến tất cả thế giới hải, tất cả Phật tự tại được trang nghiêm, vì muốn khiến trong tất cả kiếp hải chủng tánh Phật thường chẳng dứt, vì muốn khiến trong tất cả thế giới hải hiển thị tánh chơn thật của các pháp, vì muốn khiến tùy vô lượng sự hiểu biết của chúng sanh mà diễn thuyết, vì muốn khiến tùy căn hải của tất cả chúng sanh mà phương tiện làm cho sanh Phật pháp, vì muốn tùy chỗ ưa thích của tất cả chúng sanh mà dẹp phá tất cả núi chướng ngại, vì muốn khiến tùy tâm hành tất cả chúng sanh khiến tu tập thanh tịnh đạo xuất yếu, vì muốn khiến tất cả Bồ Tát an trụ trong nguyện hải Phổ Hiền.

Lúc đó, Phổ Hiền Bồ Tát lại muốn khiến chúng hội đạo tràng sanh lòng hoan hỷ, thêm lớn sự ưa thích đối với tất cả pháp, sanh lòng tin rộng lớn chơn thật thanh tịnh pháp giới thân, an lập nguyện hải Phổ Hiền tu tập vào trí nhãn tam thế bình đẳng, thêm lớn trí huệ chiếu khắp tất cả thế gian, sanh đức đà la ni trì tất cả pháp luận, và cũng muốn trong tất cả đạo tràng tất cả Phật cảnh giới đều khai thị, mở bày tất cả pháp môn của Như Lai, thêm lớn tất cả trí tánh pháp giới rộng lớn rất sâu, liền nói kệ rằng:

Trí huệ công đức biển rất sâu
Hiện khắp mười phương vô lượng cõi Tùy
các chúng sanh chỗ nên thấy
Quang minh soi khắp chuyển pháp luân.
Thập phương quốc độ bất tư nghì

Phật vô lượng kiếp đều nghiêm tịnh Vì
độ chúng sanh khiến thành thục Xuất
hiện tất cả các quốc độ.
Phật cảnh rất sâu khó nghĩ được
Khắp dạy chúng sanh khiến được vào
Lòng họ thích nhỏ chấp hữu lậu
Chẳng thông đạt được cảnh giới Phật.
Nếu có lòng tin trong sạch chắc
Thường được gần gũi thiện tri thức
Tất cả chư Phật hộ niệm cho Đây
mới được vào Như Lai trí.
Lìa các dua dối lòng thanh tịnh
Thường thích từ bi tánh hoan hỷ
Chí nguyện rộng lớn tin hiểu sâu Kia
nghe pháp này lòng vui đẹp.
An trụ Phổ Hiền những hạnh nguyện Tu
hành Bồ Tát đạo thanh tịnh
Quan sát pháp giới như hư không Bèn
biết được chỗ làm của Phật.
Chư Bồ Tát đây được lợi lành
Thấy Phật tất cả thần thông lực
Tu những đạo khác không biết được Học
hạnh Phổ Hiền mới tỏ ngộ.
Chúng sanh rộng lớn vốn vô biên
Như Lai tất cả đều hộ niệm
Chuyển chánh pháp luân khắp mọi nơi
Cảnh giới Tỳ Lô Gía Na Phật.
Tất cả cõi nước vào thân tôi Chỗ
chư Phật ngự cũng như vậy
Chúng nên xem các chân lông tôi Nay
tôi hiện bày cảnh giới Phật.
Phổ Hiền hạnh nguyện không ngằn mé
Tôi đã tu hành được đầy đủ Cảnh
giới phổ nhãn thân rộng lớn Là
Phật chỗ làm phải nghe kỹ.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát bảo đại chúng rằng: "Chư Phật tử! Thế giới hải có mười việc mà chư Phật trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai đã nói, hiện nói và sẽ nói.

Những gì là mười?

Chính là nhơn duyên khởi thế giới hải, chỗ trụ nương của thế giới hải, hình trạng của thế giới hải, thể tánh của thế giới hải, sự trang nghiêm của thế giới hải, sự thanh tịnh của thế giới hải, Phật xuất hiện nơi thế giới hải, kiếp trụ của thế giới hải, kiếp chuyển biến sai biệt của thế giới hải, môn vô sai biệt của thế giới hải.

Chư Phật tử! Lược nói thế giới hải có mười việc này. Nếu nói rộng ra thời đồng với thế giới hải vi trần số mà tam thế chư Phật đã nói, hiện nói và sẽ nói.

Chư Phật tử! Lược nói do mười thứ nhơn duyên mà tất cả thế giới hải đã thành, hiện thành và sẽ thành. Chính là do vì thần lực của Như Lai, vì pháp phải như vậy, vì hạnh nghiệp của tất cả chúng sanh, vì chỗ sở đắc của tất cả Bồ Tát thành nhứt thiết trí, vì các chúng sanh và chư Bồ Tát đồng chứa nhóm thiện căn, vì nguyện lực nghiêm tịnh Phật độ của chư Bồ Tát, vì hạnh nguyện thành tựu bất thối của chư Bồ Tát, vì thắng giải tự tại thanh tịnh của chư Bồ Tát, vì chỗ lưu xuất do thiện căn của chư Như Lai và thế lực tự tại lúc chư Phật thành đạo, vì nguyện lực tự tại của Phổ Hiền Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đó là lược nói mười thứ nhơn duyên. Nếu rộng nói thời có thế giới hải vi trần số.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai lực của Phật, quan sát mười phương mà nói kệ rằng:
Đã nói vô biên sát độ hải
Tỳ Lô Gía Na đều nghiêm tịnh Thế
Tôn cảnh giới bất tư nghì
Trí huệ thần thông lực như vậy.
Bồ Tát tu hành những nguyện hải Khắp
tùy chúng sanh tâm chỗ muốn Chúng
sanh tâm hạnh rộng vô biên
Bồ Tát quốc độ khắp mười phương

Bồ Tát thẳng đến nhứt thiết trí
Siêng tu các môn tự tại lực Vô
lượng nguyện hải khắp xuất sanh
Sát độ rộng lớn đều thành tựu.
Tu những hạnh hải vô lượng biên
Vào cảnh giới Phật cũng vô lượng Thanh
tịnh thập phương các cõi nước Mỗi mỗi
cõi trải vô lượng kiếp.
Chúng sanh phiền não làm loạn đục
Phân biệt ưa thích chẳng phải một
Tùy tâm tạo nghiệp bất tư nghì Tất
cả sát hải đầy thành lập.
Phật tử sát hải tạng trang nghiêm
Ly cấu quang minh báu làm thành
Đây do rộng lớn tâm tín hải Chỗ
ở mười phương đều như vậy.
Bồ Tát hay tu hạnh Phổ Hiền
Du hành pháp giới vi trần đạo Trong
trần đều hiện vô lượng cõi Rộng lớn
thanh tịnh như hư không. Khắp cõi
hư không hiện thần thông
Đều đến đạo tràng chỗ chư Phật Trên
tòa liên hoa hiện các tướng Mỗi thân
bao trùm tất cả cõi.
Một niệm hiện khắp nơi tam thế Tất
cả sát hải đều thành lập Phật dùng
phương tiện đều vào trong Là Phật
Tỳ Lô chỗ nghiêm tịnh.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát lại bảo đại chúng rằng: "Chư Phật tử! mỗi mỗi thế giới hải có thế giới hải vi trần số chỗ nương trụ. Hoặc nương tất cả trang nghiêm mà trụ. Hoặc nương hư không mà trụ. Hoặc nương bửu quang minh mà trụ. Hoặc nương bửu sắc quang minh mà trụ. Hoặc nương thinh âm chư Phật mà trụ. Hoặc nương Kim Cang hình đại lực a tu la chúng sanh như huyễn mà trụ. Hoặc nương thân các Thế Chủ mà trụ. Hoặc nương thân chư Bồ Tát mà trụ. Hoặc nương tất cả biển trang nghiêm sai khác hạnh nguyện Phổ Hiền mà trụ.

Chư Phật tử! Thế giới hải có thế giới vi trần số chỗ nương trụ như vậy.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này thừa oai lực của Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Khắp cả mười phương cõi hư không
Chỗ có tất cả những quốc độ Như
Lai thần lực thường gia trì Khắp
nơi hiện tiền đều thấy được.
Hoặc có các thứ những quốc độ
Đều do ly cấu bửu làm thành Ma
ni thanh tịnh rất tốt xinh
Quang minh sáng rỡ khắp hiển hiện.
Hoặc có cõi nước sáng thanh tịnh
Nương hư không giới mà an trụ
Hoặc ở trong biển ma ni bửu Lại
có an trụ tạng quang minh.
Như Lai ở trong chúng hội này
Diễn thuyết pháp luân đều xảo diệu Cảnh
giới chư Phật rộng vô biên
Chúng sanh được thấy lòng hoan hỷ.
Có cõi nghiêm sức bằng ma ni Hình
như đèn sáng giăng cùng khắp Lửa
thơm mây sáng màu chói rực Lưới
báu sáng chói dùng phủ che.
Hoặc có quốc độ không ngằn mé An
trụ liên hoa biển lớn sâu
Rộng rãi thanh tịnh khác thế gian
Chư Phật diệu thiện trang nghiêm đó. Hoặc
có quốc độ theo luân chuyển
Do Phật oai thần được an trụ
Đại chúng Bồ Tát đều ở trong
Thường thấy vô lượng báu rộng lớn.
Có cõi nước ở tay kim cang
Hoặc cõi nước ở thân Thiên Chúa
Tỳ Lô Gía Na đấng vô thượng Thường
ở cõi này chuyển pháp luân.

Hoặc nương cây báu trụ bằng thẳng
Trong mây sáng thơm cũng như vậy Có
cõi nương trong những biển lớn Hoặc
trụ kim cang rất bền chắc.
Có cõi nương trụ kim cang tràng Có
cõi trụ trong biển Hoa Tạng
Thần biến rộng lớn khắp các nơi Tỳ
Lô Giá Na Phật hay hiện.
Hoặc dài hoặc vắn vô lượng thứ
Tướng đó xoay vần cũng chẳng đồng
Hoa tạng trang nghiêm khác thế gian
Tu hành thanh tịnh mới thấy được.
Các cõi như vậy đều sai khác Tất cả
đều nương nguyện hải trụ Hoặc có
cõi thường ở hư không
Chư Phật như mây đều đầy khắp.
Có ở hư không lưới che trùm Hoặc
lúc hiện ra hoặc không hiện Hoặc
có cõi nước rất thanh tịnh
Trụ trong bửu quan của Bồ Tát.
Thập phương chư Phật thần thông lớn
Tất cả đều hiện thấy trong đây
Chư Phật thinh âm đều cùng khắp
Đây do nghiệp lực mà hóa hiện. Hoặc
có cõi nước khắp pháp giới
Ly cấu thanh tịnh tùng tâm khởi
Như ảnh như huyễn rộng vô biên Như
lưới thiên đế đều sai khác.
Hoặc hiện các thứ tạng trang nghiêm
Hoặc ở hư không mà kiến lập
Nghiệp chơn cảnh giới chẳng nghĩ bàn Phật
lực hiển thị đều khiến thấy.
Trong mỗi cõi nước số vi trần
Niệm niệm thị hiện những Phật độ
Số đều vô lượng khắp chúng sanh Phổ
Hiền chỗ làm thường như vậy.

Vì muốn thành thục các chúng sanh
Trong đây tu hành trải kiếp hải Thần
thông rộng lớn hiện khắp nơi
Trong các pháp giới đều cùng khắp.
Pháp giới quốc độ mỗi vi trần
Những cõi nước lớn ở trong đó Phật
vân bình đẳng đều giăng che
Tất cả mọi nơi đều đầy đủ.
Lực dụng tự tại trong mỗi trần Tất
cả vi trần cũng như vậy
Chư Phật Bồ Tát đại thần thông Tỳ
Lô Giá Na đều hay hiện.
Tất cả quốc độ rộng vô biên
Như ảnh, như huyễn như dương diệm
Mười phương chẳng thấy từ đâu sanh
Cũng không có chỗ đi và đến. Diệt
hoại sanh thành xoay vần mãi
Trong cõi hư không chẳng tạm dừng
Tất cả đều do nguyện thanh tịnh Cũng
do nghiệp lực chỗ giữ gìn.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát lại bảo đại chúng rằng: "Chư Phật tử! Thế giới hải có nhiều hình tướng sai khác, hoặc tròn, hoặc vuông, hoặc chẳng phải tròn vuông, hoặc hình như nước xoáy, hoặc hình như núi, hoặc hình như cây, hình như bông, hoặc hình như cung điện, như hình chúng sanh, như hình Phật, có thế giới vi trần số hình sai khác như vậy.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa thừa oai lực của Phật, quan sát mười phương, rồi nói kệ rằng:

Vô lượng quốc độ sai khác nhau
Vô lượng trang nghiêm vô lượng trụ Hình
trạng sai khác khắp mười phương Các
ngài đều nên đồng quan sát.
Hình kia hoặc tròn hoặc vuông vức Hoặc
có ba góc và tám cạnh
Hình châu ma ni hình liên hoa

Tất cả đều do nghiệp mà khác.
Có cõi thanh tịnh sáng trang nghiêm
Vàng ròng xen lẫn nhiều tốt đẹp Cửa
nẻo mở trống không bít lấp
Đây do nghiệp rộng ý tinh thuần. Sát
hải vô biên tạng sai khác
Ví như mây bủa giữa không gian Bửu
châu trải đất trang nghiêm tốt
Ở trong quang minh sáng của Phật.
Tất cả quốc độ tâm phân biệt
Quang minh soi đến mà hiện ra
Chư Phật ở trong những cõi ấy
Nơi nơi thị hiện thần thông lực.
Có cõi tạp nhiễm hoặc thanh tịnh
Chịu khổ hưởng vui đều sai khác Đây
do biển nghiệp chẳng nghĩ bàn
Các pháp lưu chuyển thường như vậy. Trong
một chân lông vô lượng cõi
Như số vi trần mà an trụ Mỗi
cõi đều có đấng Thế Tôn
Ở trong chúng hội tuyên diệu pháp.
Trong mỗi vi trần cõi lớn nhỏ Nhiều
loại sai khác số vi trần Bằng phẳng
cao thấp đều chẳng đồng Phật đều
qua đến mà thuyết pháp.
Tất cả vi trần hiện quốc độ
Đều là bổn nguyện thần thông lực
Tùy lòng ưa thích sai khác nhau Trong
khoảng hư không đều làm được.
Tất cả quốc độ những vi trần
Trong mỗi vi trần Phật đều nhập Khắp
vì chúng sanh hiện thần thông Tỳ Lô
Giá Na pháp như vậy.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát lại bảo đại chúng rằng: "Chư Phật tử! Nên biết thế giới hải có các loại thể. Hoặc dùng tất cả bửu trang nghiêm làm thể. Hoặc dùng một bửu trang nghiêm làm thể. Hoặc dùng tất cả bửu quang minh làm

thể. Hoặc dùng các thứ sắc quang minh làm thể. Hoặc dùng tất cả quang minh trang nghiêm làm thể. Hoặc dùng kim cang làm thể. Hoặc dùng Phật lực nhiếp trì làm thể. Hoặc dùng tướng diệu bửu làm thể. Hoặc dùng Phật biến hóa làm thể. Hoặc dùng nhựt ma ni làm thể. Hoặc dùng cực vi trần bửu làm thể. Hoặc dùng tất cả bửu diệm làm thể. Hoặc dùng các thứ hương làm thể. Hoặc dùng bửu hoa quan làm thể. Hoặc dùng bửu ảnh ượng làm thể. Hoặc dùng trang nghiêm thị hiện làm thể. Hoặc dùng nhứt âm thị hiện cảnh giới làm thể. Hoặc dùng bửu hình Bồ Tát làm thể. Hoặc dùng bửu hoa nhụy làm thể. Hoặc dùng ngôn âm của Phật làm thể. Có thế giới vi trần số thể như vậy.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát, muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai lực của Phật, quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Hoặc có những quốc độ
Diệu bửu hiệp lại thành
Bền chắc không hư hoại
Đều ở bửu liên hoa. Hoặc
là bửu quang minh
Xuất sanh chẳng biết được
Tất cả quang trang nghiêm
Nương hư không mà ở.
Hoặc tịnh quang làm thể Lại
nương quang minh ở Mây
sáng làm trang nghiêm
Chỗ Bồ Tát đi đến.
Hoặc có những quốc độ Từ
nơi nguyện lực sanh
An trụ như ảnh tượng Đem
nói chẳng thể được. Hoặc
ma ni hiệp thành
Chói sáng như mặt trời
Bảo châu dùng trang nghiêm
Bồ Tát đều đầy khắp.
Bửu diệm thành quốc độ
Mây sáng trùm trên đó Bửu
quang rất xinh đẹp
Đều do nghiệp cảm nên.

Hoặc từ tướng tốt sanh
Các tướng trang nghiêm đẹp
Như mão tốt đội đầu
Đây do Phật hóa hiện.
Hoặc từ tâm niệm sanh
Tùy tâm chỗ hiểu biết Như
huyễn không chỗ nơi Tất
cả là phân biệt.
Hoặc do Phật quang minh
Ma ni quang làm thể Chư
Phật hiện trong đó
Đều thị hiện thần thông. Hoặc
Phổ Hiền Bồ Tát
Hóa hiện các quốc độ Dùng
nguyện lực trang nghiêm Tất
cả đều tốt đẹp.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát lại bảo đại chúng rằng: "Chư Phật tử! nên biết thế giới hải có nhiều loại trang nghiêm. Hoặc dùng trong những đồ trang nghiêm hiện ra mây đẹp nhứt để trang nghiêm. Hoặc dùng thuyết minh công đức của chư Bồ Tát để trang nghiêm. Hoặc dùng thuyết minh nghiệp báo của tất cả chúng sanh để trang nghiêm. Hoặc dùng thị hiện nguyện lực của chư Bồ Tát để trang nghiêm. Hoặc dùng biểu thị ảnh tượng của tam thế chư Phật để trang nghiêm. Hoặc dùng trong một khoảng một niệm thị hiện cảnh giới thần thông trải vô biên kiếp để trang nghiêm. Hoặc dùng xuất hiện thân của chư Phật để trang nghiêm. Hoặc dùng xuất hiện tất cả mây hương báu để trang nghiêm. Hoặc dùng thị hiện những vật trân diệu quang minh chiếu sáng trong tất cả đạo tràng để trang nghiêm. Hoặc dùng thị hiện tất cả Phổ Hiền hạnh nguyện để trang nghiêm.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát, muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai lực của Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Sát hải rộng lớn vô lượng biên
Thành nên đều do nghiệp thanh tịnh Nhiều
thứ trang nghiêm nhiều nơi ở
Tất cả mười phương đều đầy khắp.

Vô biên sắc tướng mây báu sáng Rộng
lớn trang nghiêm chẳng phải một
Mười phương sát hải thường xuất hiện Khắp
dùng diệu âm mà thuyết pháp.
Bồ Tát vô biên biển công đức
Những nguyện rộng lớn để trang nghiêm
Khắp cõi đồng thời vang diệu âm Chấn
động mười phương các quốc độ.
Chúng sanh biển nghiệp rộng vô lượng Tùy
kia cảm báo đều chẳng đồng
Trong tất cả chỗ được trang nghiêm
Đều do chư Phật hay diễn thuyết. Tất
cả Như Lai trong ba thuở
Thần thông hiện khắp thế giới hải
Trong mỗi sự có tất cả Phật Các
ngài xem sự trang nghiêm đó.
Quá khứ, vị lai, kiếp hiện tại Mười
phương tất cả những quốc độ
Những sự trang nghiêm ở nơi kia
Đều thấy ở trong một cõi nước. vô
lượng Phật trong tất cả sự Số đồng
chúng sanh khắp thế gian Vì khiến
điều phục hiện thần thông
Dùng đây trang nghiêm thế giới hải. Tất
cả trang nghiêm tuôn mây đẹp
Nhiều thứ mây hoa mây hương sáng Mây
báu ma ni thường xuất hiện
Sát hải dùng đây để trang nghiêm.
Mười phương những nơi Phật thành đạo Các
thứ trang nghiêm đều đầy đủ
Phóng quang chiếu xa như mây sáng
Trong thế giới hải đều khiến thấy.
Phổ Hiền hạnh nguyện chư Bồ Tát
Vô biên kiếp hải siêng tu tập Vô
biên quốc độ đều trang nghiêm
Trong tất cả chỗ đều hiển hiện.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát lại bảo đại chúng rằng: "Chư Phật tử! Nên biết thế giới hải có thế giới hải vi trần số môn phương tiện thanh tịnh. Chính là do thiện căn của chư Bồ Tát gần gũi thiện trí thức. Do thêm lớn những công đức khắp pháp giới. Do tu tập những thắng giải rộng lớn. Do quan sát cảnh giới của tất cả Bồ Tát mà an trụ. Do tu tập những môn ba la mật đều viên mãn. Do quán sát những địa vị của chư Bồ Tát mà nhập trụ. Do xuất sanh tất cả thệ nguyện thanh tịnh. Do tu tập những hạnh xuất yếu. Do nhập tất cả biển trang nghiêm. Do thành tựu sức phương tiện thanh tịnh.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai lực của Phật quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Tất cả cõi nước những trang nghiêm Do
nguyện lực phương tiện sanh ra
Tất cả quốc độ thường chói sáng
Vô lượng nghiệp thanh tịnh hiện thành.
Bồ Tát lâu xa gần trí thức
Đồng tu nghiệp lành đều thanh tịnh Từ
bi rộng lớn khắp chúng sanh
Dùng dây trang nghiêm các quốc độ. Tất
cả pháp môn những tam muội
Thiền định giải thoát môn phương tiện Nơi
chỗ chư Phật đều tu hành
Do đây sanh ra những quốc độ.
Phát sanh vô lượng trí thắng giải
Hiểu được Như Lai đồng không khác
Phương tiện nhẫn nhục đã tu hành
Nên nghiêm tịnh được vô biên cõi. Vì
lợi chúng sanh tu thắng hạnh
Phước đức rộng lớn thường tăng trưởng
Ví như mây bủa khắp hư không
Tất cả quốc độ đều thành tựu. Môn
ba la mật nhiều vô lượng
Đều đã tu hành khiến đầy đủ
Nguyện ba la mật vô cùng tận
Quốc độ thanh tịnh từ đây sanh.

Những pháp vô thượng đều tu hành
Sanh ra vô biên hạnh xuất yếu Nhiều
môn phương tiện độ chúng sanh Như
vậy trang nghiêm các quốc độ.
Tu tập trang nghiêm môn phương tiện
Chứng Phật công đức biển pháp môn
Khiến khắp chúng sanh cạn nguồn khổ Cõi
nước rộng lớn đều thành tựu.
Nguyện lực rộng lớn không gì sánh
Khiến khắp chúng sanh gieo thiện căn
Cúng dường tất cả chư Như Lai Vô
biên quốc độ đều thanh tịnh.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát lại bảo đại chúng rằng: "Chư Phật tử! Nên biết mỗi mỗi thế giới hải có thế giới hải vi trần số Phật xuất hiện sai khác: hoặc hiện thân nhỏ, hoặc hiện thân lớn, hoặc hiện đoản thọ, hoặc hiện trường thọ, hoặc chỉ nghiêm tịnh một quốc độ, hoặc hiện nghiêm tịnh vô lượng quốc độ, hoặc chỉ hiển thị pháp nhứt thừa, hoặc hiển thị vô lượng thừa, hoặc hiện điều phục thiểu số chúng sanh, hoặc hiện điều phục vô biên chúng sanh, có vi trần số sai khác như vậy.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này thừa oai lực của Phật quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Chư Phật có các môn phương tiện
Xuất hiện tất cả những quốc độ
Đều tùy sở thích của chúng sanh Đây
là Như Lai quyền lực khéo.
Pháp thân chư Phật bất tư nghì
Không sắc, không hình, không ảnh tượng
Vì chúng sanh hiện tướng sai khác Theo
lòng họ ưa khiến họ thấy. Hoặc vì chúng
sanh hiện đoản thọ
Hoặc hiện trường thọ vô lượng kiếp
Pháp thân mười phương khắp hiện tiền Trong
thế gian tùy nghi xuất hiện.

Hoặc hiện nghiêm tịnh bất tư nghì
Mười phương vô biên các quốc độ
Hoặc chỉ nghiêm tịnh một cõi nước Nơi
một thị hiện đủ không sót.
Hoặc tùy sở thích của chúng sanh
Thị hiện vô lượng vô biên thừa Hoặc
chỉ tuyên thuyết pháp nhứt thừa
Trong một thừa hiện vô lượng pháp.
Hoặc hiện tự nhiên thành chánh giác
Độ thiểu số người vào chánh pháp Hoặc
lại thị hiện trong một niệm
Khai ngộ quần sanh vô lượng số.
Hoặc nơi chưn lông tuôn mây sáng
Thị hiện vô lượng vô biên Phật
Tất cả thế gian đều hiện thấy
Các môn phương tiện độ quần sanh.
Hoặc hiện thinh âm khắp mọi nơi
Tùy lòng họ ưa mà thuyết pháp Vô
lượng vô biên những đại kiếp
Điều phục vô lượng các chúng sanh.
Phật có vô lượng cõi trang nghiêm
Chúng hội thanh tịnh ngồi nghiêm chỉnh
Phật như vầng mây che trong đó Thập
phương quốc độ đều đầy khắp.
Chư Phật phương tiện bất tư nghì Tùy
tâm chúng sanh hiện ra trước Ngự
trong các cõi rất trang nghiêm Tất cả
quốc độ đều cùng khắp.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát lại bảo đại chúng rằng: "Chư Phật tử! Nên biết thế giới hải có thế giới hải vi trần số kiếp trụ, hoặc có a tăng kỳ kiếp trụ, hoặc có vô lượng kiếp trụ, hoặc có vô biên kiếp trụ, hoặc có vô đẳng kiếp trụ, hoặc có bất khả sổ kiếp trụ, hoặc có bất khả xung kiếp trụ, hoặc có bất khả tư kiếp trụ, hoặc có bất khả lượng kiếp trụ, hoặc có bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp trụ, có vi trần số kiếp trụ như vậy.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát, muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai lực của Phật quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Trong thế giới hải nhiều kiếp trụ
Phương tiện rộng lớn để trang nghiêm
Mười phương cõi nước đều xem thấy Số
lượng sai khác đều rành rẽ.
Tôi thấy mười phương thế giới hải
Kiếp số vô lượng đồng chúng sanh Hoặc
dài hoặc vắn hoặc vô biên
Dùng Phật thinh âm nay diễn nói. Hoặc
thấy mười phương những quốc độ
Hoặc trụ quốc độ vi trần kiếp
Hoặc chỉ một kiếp hoặc vô số
Bởi những tâm nguyện đều chẳng đồng.
Hoặc có thuần tịnh hoặc thuần nhiễm
Hoặc lại nhiễm tịnh chung lộn lạo
Nguyện lực an lập nhiều sai khác Trong
tâm chúng sanh mà an trụ.
Thuở xưa tu hành vi trần kiếp Được
thế giới hải thanh tịnh lớn
Cảnh giới chư Phật đều trang nghiêm Trụ
mãi vô biên kiếp rộng lớn
Dùng bửu quang minh để đặt tên Hoặc
tên Đẳng Âm Diệm Nhãn Tạng Tên
Ly Quang Minh và Hiền Kiếp Kiếp
thanh tịnh này nhiếp tất cả.
Có kiếp thanh tịnh một Phật hiện
Hoặc trong một kiếp nhiều Phật hiện
Vô tận phương tiện đại nguyện lực Vào
trong tất cả thời gian kiếp.
Hoặc vô lượng kiếp và một kiếp
Hoặc lại một kiếp vào nhiều kiếp Tất
cả kiếp hải phương tiện môn
Thập phương quốc độ đều hiện rõ. Hoặc
tất cả kiếp sự trang nghiêm
Ở trong một kiếp đều hiện thấy

Hoặc sự trang nghiêm trong một kiếp Vào
khắp tất cả vô biên kiếp.
Trước từ một niệm sau thành kiếp
Sanh ra đều do tâm chúng sanh
Tất cả quốc độ kiếp vô biên
Dùng một phương tiện đều thanh tịnh.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát lại bảo đại chúng rằng: "Chư Phật tử! Nên biết thế giới hải có thế giới hải vi trần số kiếp chuyển biến sai khác. Như là vì pháp như vậy nên thế giới hải có vô lượng kiếp thành, kiếp hoại chuyển biến. Vì chúng sanh nhiễm ô ở nên thế giới hải thành kiếp nhiễm ô chuyển biến. Vì chúng sanh tu phước rộng lớn ở, nên thế giới hải thành kiếp nhiễm tịnh chuyển biến. Vì tín giải Bồ Tát ở, nên thế giới hải thành kiếp nhiễm tịnh chuyển biến. Vì vô lượng chúng sanh phát bồ đề tâm nên thế giới hải thuần kiếp thanh tịnh chuyển biến. Vì thập phương tất cả chư Bồ Tát vân tập nên thế giới hải vô lượng kiếp đại trang nghiêm chuyển biến. Vì chư Phật Thế Tôn nhập Niết Bàn nên thế giới hải kiếp trang nghiêm diệt chuyển biến. Vì chư Phật xuất hiện ra đời nên tất cả thế giới hải kiếp rộng lớn trang nghiêm thanh tịnh chuyển biến. Vì Như Lai thần thông biến hóa nên thế giới hải kiếp thanh tịnh chuyển biến. Có vi trần số kiếp chuyển biến như vậy.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai lực của Phật, quan sát mười phương mà nói kệ rằng:

Tất cả những quốc độ Đều
tùy nghiệp lực sanh Các
ngài nên quan sát
Tướng chuyển biến như vậy.
Những chúng sanh nhiễm ô Nghiệp
phiền não đáng sợ
Tâm họ khiến quốc độ Tất
cả thành nhiễm ô.
Nếu có tâm thanh tịnh Tu
những hạnh phước đức
Tâm họ khiến quốc độ
Tạp nhiễm và thanh tịnh.
Chư Bồ Tát tín giải

Sanh vào trong kiếp kia
Tùy tâm Bồ Tát này
Quốc độ đủ tịnh nhiễm.
Vô lượng số chúng sanh
Đều phát bồ đề tâm
Tâm họ khiến quốc độ
Trụ kiếp thường thanh tịnh.
Vô lượng ức Bồ Tát Qua
đến mười phương cõi
Trang nghiêm không có khác
Trong kiếp thấy sai khác.
Trong mỗi mỗi vi trần Bồ
Tát đồng vân tập Quốc độ
đều thanh tịnh. Thế Tôn
nhập Niết Bàn
Cõi đó dứt trang nghiêm
Chúng sanh không pháp khí Thế
giới thành tạp nhiễm.
Nếu có Phật ra đời
Cõi nước đều tốt đẹp Tùy
theo tâm thanh tịnh
Đầy đủ sự trang nghiêm.
Thần thông của chư Phật Thị
hiện bất tư nghì
Lúc đó những quốc độ Tất
cả đều thanh tịnh.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát lại bảo đại chúng rằng: "Chư Phật tử! Nên biết thế giới hải có thế giới hải vi trần số sai biệt. Như là trong mỗi thế giới hải có thế giới hải vi trần số thế giới vô sai biệt. Trong mỗi thế giới hải chư Phật xuất hiện oai đức thần lực vô sai biệt. Trong mỗi thế giới hải tất cả đạo tràng khắp thập phương pháp giới vô sai biệt. Trong mỗi thế giới hải quang minh của chư Phật khắp pháp giới vô sai biệt. Trong mỗi thế giới hải chúng hội đạo tràng của chư Phật vô sai biệt. Trong mỗi thế giới hải chư Phật biến hóa danh hiệu vô sai biệt. Trong mỗi thế giới hải thinh âm của chư Phật khắp thế giới hải vô biên kiếp trụ vô sai biệt. Trong mỗi thế giới hải pháp luân phương tiện vô sai biệt. Trong mỗi thế giới hải tất cả thế giới hải vào khắp một vi trần vô sai biệt.

Trong mỗi thế giới hải mỗi vi trần cảnh giới rộng lớn của tất cả tam thế chư Phật đều hiện trong đó vô sai biệt. Có vi trần số vô sai biệt như vậy.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát, muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai lực của Phật quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Trong một vi trần nhiều sát hải
Chỗ nơi riêng khác đều nghiêm tịnh Vô
lượng như vậy và một cõi
Mỗi mỗi chia khác không xen tạp.
Trong mỗi vi trần vô lượng Phật
Tùy tâm chúng sanh khắp hiện tiền
Tất cả quốc độ đều cùng khắp
Phương tiện như vậy vô sai biệt.
Trong mỗi vi trần những thọ vương
Nhiều thứ trang nghiêm đều thòng rủ
Thập phương quốc độ đều đồng hiện Tất
cả như vậy vô sai biệt.
Trong mỗi trần có vị trần chúng
Cùng nhau bao quanh Đức Thế Tôn
Siêu việt tất cả khắp thế gian Cũng
chẳng chật hẹp tạp loạn nhau.
Trong mỗi trần có vô lượng quang
Chiếu khắp mười phương các cõi nước
Đều hiện chư Phật hạnh bồ đề Tất cả
sát độ vô sai biệt.
Trong mỗi trần có vô lượng thân Biến
hóa như mây đều cùng khắp
Phật dùng thần thông độ chúng sanh
Thập phương quốc độ vô sai biệt. Trong
mỗi trần diễn nói các pháp
Pháp đó thanh tịnh như luân chuyển
Các môn phương tiện đều tự tại Tất
cả diễn thuyết vô sai biệt.
Một trần diễn khắp tiếng chư Phật
Đầy khắp pháp khí các chúng sanh
Trụ khắp sát hải vô biên kiếp

Thinh âm như vậy cũng không khác.
Sát hải vô lượng trang nghiêm đẹp
Trong mỗi vi trần tam thế Phật
Tùy chỗ sở thích đều khiến thấy
Thể tánh không đến cũng không đi Do
nơi nguyện lực khắp thế gian.

5. PHẨM HOA TẠNG THẾ GIỚI THỨ NĂM

(Hán Bộ Từ Quyển 8 Đến Hết Quyển 10)

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát lại bảo đại chúng rằng: "Chư Phật tử! Hoa tạng thế giới hải này, được trang nghiêm tịnh là do đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai, thuở xưa lúc tu hạnh Bồ Tát trải qua thế giới hải vi trần số kiếp, trong mỗi kiếp gần gũi vi trần số Phật, nơi mỗi Phật tu tập vi trần số đại nguyện thanh tịnh.

Chư Phật tử! Hoa tạng thế giới trang nghiêm này, có tu di sơn vi trần số phong luân nhiếp trì. Phong luân dưới chót tên bình đẳng trụ có thể nhiếp trì phong luân trên, trang nghiêm với vô số ngọn lửa báu sáng rực rỡ. Phong

luân kế trên tên Xuất sanh chủng chủng bửu trang nghiêm có thể nhiếp trì từng trên tràng ma ni vương sáng rỡ.

Phong luân kế trên, tên bửu oai đức có thể nhiếp trì từng trên vô số bửu linh. Phong luân kế trên tên Bình đẳng diêm có thể nhiếp trì từng trên ma ni vương sáng như mặt trời. Phong luân kế trên tên Chủng chủng Phổ trang nghiêm có thể nhiếp trì từng vòng hoa sáng chói. Phong luân kế trên tên Phổ thanh tịnh có thể nhiếp trì từng trên tòa sư tử hoa báu chiếu sáng. Phong luân kế trên tên Thinh biến thập phương có thể nhiếp trì từng trên tràng vô số châu vương. Phong luân kế trên tên Nhứt thiết bửu quang minh có thể nhiếp trì từng trên cây báu vô số ma ni vương. Phong luân kế trên tên Tốc tật phổ trì có thể nhiếp trì từng trên mây tu di tất cả hương ma ni. Phong luân kế trên tên Chủng chủng cung điện du hành có thể nhiếp trì từng trên mây hương đài tất cả bửu sắc. Chư Phật tử! Lần lượt đến tu di sơn vi trần số phong luân, trên hết tên Thù thắng oai quang tạng có thể nhiếp trì biển hương thủy phổ quang ma ni trang nghiêm. Biển hương thủy này có liên hoa lớn tên Chủng chủng quang minh nhụy hương tràng. Hoa tạng thế giới hải trụ trong tràng đó, bốn phương bằng thẳng thanh tịnh kiên cố, kim cang luân sơn bao giáp vòng, những cây nơi đất biển đều có khu vực sai khác.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này thừa oai thần của Phật quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Thế Tôn thuở xưa nơi các cõi
Chỗ chư Phật ngự tu tịnh nghiệp
Nên được các thứ bửu quang minh
Hoa tạng trang nghiêm thế giới hải.
Từ bi rộng lớn khắp tất cả
Xả thân vô lượng số vi trần Do
xưa nhiều kiếp sức tu hành Nay
thế giới này không cấu nhiễm.
Phóng đại quang minh trụ không gian
Phong luân nhiếp trì không dao động Phật
tạng ma ni khắp nghiêm sức
Nguyện lực Như Lai khiến thanh tịnh. Khắp
rải hoa ma ni diệu tạng
Do đại nguyện lực trụ không gian

Các thứ biển kiên cố trang nghiêm Mây
sáng bủa giăng khắp mười phương.
Trong xuân ma ni chúng Bồ Tát
Khắp đến mười phương sáng rực rỡ
Lửa sáng thành vòng hoa đẹp tốt Pháp
giới châu lưu khắp tất cả.
Trong tất cả báu phóng quang minh
Quang minh đó chiếu khắp chúng sanh
Cõi nước mười phương đều chiếu đến Khiến
chúng khỏi khổ đến bồ đề.
Trong báu, Phật số đồng chúng sanh Từ
chân lông Phật hiện hóa thân
Phạm Vương Đế Thích chuyển luân vương Tất
cả chúng sanh và chư Phật.
Hóa hiện quang minh khắp pháp giới
Quang minh diễn nói tên chư Phật Các
thứ phương tiện hiện điều phục Ứng
khắp lòng chúng không bỏ sót. Những
vi trần trong hoa tạng giới
Trong mỗi mỗi trần thấy pháp giới Bửu
quang hiện Phật như mây nhóm
Chư Phật như vậy ngự tự tại.
Nguyện lực quảng đại khắp pháp giới Trong
tất cả kiếp độ chúng sanh
Hạnh nguyện Phổ Hiền trí đều thành Tất
cả trang nghiêm do đây có.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát lại bảo đại chúng rằng: ""Chư Phật tử! Hoa Tạng trang nghiêm thế giới hải này, đại luân vi sơn ở trên liên hoa nhựt châu vương, chiên đàn ma ni làm thân, oai đức bửu vương làm chót, diệu hương ma ni làm luân, diệm tạng kim cang hiệp thành, tất cả hương thủy chảy trong đó, rừng bằng châu báu, hoa tốt đua nở, cỏ thơm trải đất, minh châu xen trang nghiêm, khắp nơi đầy những hoa thơm, châu ma ni làm lưới giăng trùm, có thế giới hải vi trần số sự trang nghiêm tốt đẹp như vậy.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai lực của Phật, quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Thế giới đại hải vô lượng biên
Bửu luân thanh tịnh nhiều màu sắc
Những sự trang nghiêm đều đẹp lạ
Đây do thần lực của Như Lai. Ma ni
bửu luân diệu hương luân Nhẫn đến
chơn châu như đèn sáng Các thứ
diệu bửu dùng trang nghiêm Thanh
tịnh bửu luân chỗ an trụ. Ma ni kiên
cố dùng làm tạng
Diêm phù đàn kim dùng trang sức Phóng
quang phát sáng khắp mười phương
Trong ngoài chói suốt đều thanh tịnh. Kim
cang ma ni họp lại thành
Lại rưới ma ni các diệu bửu
Bửu đó đẹp lạ đều khác nhau
Phóng quang thanh tịnh khắp tráng lệ.
Hương thủy chảy xen vô lượng sắc
Rưới những bửu hoa và chiên đàn Hoa
sen đua nở khắp mọi nơi
Cỏ thơm trải đất hương ngào ngạt.
Vô lượng cây báu khắp trang nghiêm
Hoa nở nhị đơm mầu sáng rỡ Y
phục xinh đẹp ở trong đó
Mây sáng bốn phương thường viên mãn.
Vô lượng vô biên đại Bồ Tát
Cầm lọng thắp hương đầy pháp giới Đều
phát tất cả diệu thinh âm
Chuyển chánh pháp luân của chư Phật. Những
cây ma ni bằng chất báu
Mỗi chất báu đều phóng quang minh
Tỳ Lô Gía Na thanh tịnh thân
Hiện vào trong đó đều khiến thấy.
Trong những trang nghiêm hiện thân Phật
Sắc tướng vô biên vô lượng số Qua
đến mười phương khắp mọi nơi
Hóa độ chúng sanh cũng vô lượng.

Tất cả trang nghiêm vang tiếng diệu
Diễn nói bổn nguyện của Như Lai
Sát hải thanh tịnh khắp mười phương Thần
lực của Phật khiến đầy khắp.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát lại bảo đại chúng rằng: "Chư Phật tử! Trong đại luân vi sơn nơi thế giới hải này, tất cả đại địa đều do kim cang hiệp thành, kiên cố trang nghiêm chẳng thể hư hoại, bằng phẳng thanh tịnh, ma ni làm luân, các thứ báu làm tạng, những ma ni bửu xen lẫn trong đó, rải những mạt châu báu, hoa sen trải đất, hương tạng ma ni xen trong hoa. Những đồ trang nghiêm đầy khắp như mây, tất cả sự trang nghiêm trong tất cả quốc độ của tam thế chư Phật đều họp lại để nghiêm sức, ma ni diệu bửu làm lưới hiện tất cả cảnh giới của Như Lai như lưới Thiên đế giăng hàng trong đó.

Chư Phật tử! Đại địa của thế giới hải này có thế giới hải vi trần số sự trang nghiêm như vậy.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa thần lực của Phật, quan sát mười phương mà nói kệ rằng:

Đại địa bằng phẳng rất thanh tịnh An
trụ kiên cố không hư hoại
Khắp chốn, ma ni dùng trang nghiêm Trong
đó các báu cùng xen lẫn.
Kim cang làm đất rất đáng thích
Bửu luân bửu võng trang nghiêm đủ
Hoa sen trải trên đều viên mãn Diệu
y giăng trùm đều cùng khắp.
Thiên quang anh lạc chuỗi ngọc báu
Trải giăng đầy đất trang nghiêm đẹp
Chiên đàn ma ni rải khắp nơi Đều
phóng quang minh đẹp thanh tịnh.
Bửu hoa sáng chói phóng quang minh
Tia sáng như mây chiếu tất cả
Rải hoa đẹp đầy và các báu
Trùm khắp mặt đất để nghiêm sức.

Mây dày giăng bủa khắp mười phương Quang
minh quảng đại vô cùng tận
Khắp đến mười phương tất cả cõi
Diễn pháp cam lồ của Như Lai. Trong
châu ma ni đều khắp hiện
Đại nguyện của Phật vô biên kiếp Công
hạnh thuở xưa của Như Lai Trong châu
báu này đều hiện đủ. Những báu ma ni
nơi đại địa
Tất cả quốc độ đều đến nhập
Những quốc độ kia mỗi vi trần Tất
cả quốc độ nhập trong đó.
Diệu bửu trang nghiêm hoa tạng giới
Bồ Tát du hành khắp mười phương Diễn
nói hoằng thệ của đại sĩ
Đây là thần lực của đạo tràng. Ma
ni diệu bửu khắp trang nghiêm
Phóng tịnh quang minh đủ sự đẹp Đầy
khắp pháp giới khắp hư không Phật
lực tự nhiên hiện như vậy. Những ai
tu tập nguyện Phổ Hiền Vào cảnh giới
Phật bực đại trí
Biết được trong thế giới hải này Như
vậy tất cả sự thần biến.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát lại bảo đại chúng rằng: "Chư Phật tử! Trong đại địa của thế giới hải này có mười bất khả thuyết Phật sát vi trần số hương thủy hải. Tất cả diệu bửu trang nghiêm đáy biển. Diệu hương ma ni trang nghiêm bờ biển. Tỳ Lô Giá Na ma ni bửu vương dùng làm lưới. Trong biển đầy những nước thơm đủ màu chói suốt. Nhiều thứ hoa báu xoay giăng trên mặt nước. Bột mịn chiên đàn lóng đọng dưới nước. Diễn ngôn âm của Phật, phóng quang minh báu. Vô biên Bồ Tát cầm các thứ lọng, hiện thần thông. Bao nhiêu sự trang nghiêm của tất cả thế giới đều hiện trong đó. Thềm bực bằng mười chất báu liệt hàng khắp nơi. Bao quanh bằng lan can mười báu. Tứ thiên hạ vi trần số châu báu trang nghiêm. Bạch liên hoa đua nở trong nước. Bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha số tràng thi la mười báu. Hằng hà sa số tràng thi la mười báu. Hằng hà sa số tràng y linh lưới báu. Hằng hà

sa số lâu các báu đẹp vô biên sắc tướng. Trăm ngàn ức na do tha thành liên hoa mười báu. Tứ thiên hạ vi trần rừng cây báu. Bửu diệm ma ni dùng làm lưới. Có hằng hà sa số hương chiên đàn, ngọc ma ni sáng chói vang ngôn âm chư Phật. Bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha rào tường bằng châu báu bao quanh khắp nơi để trang nghiêm.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa thần lực của Phật, quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Đại địa trong thế giới này
Có hương thủy hải ma ni đẹp Diệu
bửu thanh tịnh trải đáy biển Ở trên
kim cang chẳng hư hoại.
Hương tạng ma ni xây thành bờ
Châu luân nhựt diệm như mây bủa Diệu
bửu liên hoa làm anh lạc
Nơi nơi trang nghiêm rất thanh tịnh;
Nước thơm đựng trong đủ các màu
Hoa báu xoay giăng phóng ánh sáng
Tiếng vang chấn động khắp gần xa Do
Phật oai thần nên diễn pháp.
Thềm bực trang nghiêm đủ chất báu
Lại dùng ma ni để trang sức Lan
can bao quanh bằng châu báu Lưới
báu liên hoa như mây bủa.
Cây báu ma ni liệt thành hàng
Hoa nhụy đua nở sáng rực rỡ Các
thứ tiếng nhạc luôn hòa tấu
Thần thông của Phật khiến như vậy.
Hương diệm chói ngời không tạm dừng Những
bạch liên hoa đơm báu đẹp
Giăng bủa trang nghiêm biển nước thơm Quảng
đại viên mãn đều đầy khắp.
Tràng báu minh châu thường sáng rực
Y đẹp rủ thòng để nghiêm sức
Lưới linh như ý diễn pháp âm

Khiến người nghe tiếng hướng Phật trí. Liên
hoa diệu bửu làm thành quách
Những ma ni màu trang nghiêm đẹp
Chơn châu như mây giăng bốn phương Như
vậy trang nghiêm biển hương thủy.
Rào tường bao quang đều khắp vòng
Lâu các vọng nhau giăng trên đó Vô
lượng tia sáng thường chói rực
Nhiều thứ trang nghiêm biển thanh tịnh.
Tỳ Lô Như Lai thuở xa xưa Tất
cả sát hải đều nghiêm tịnh Như
vậy rộng lớn vô lượng biên
Đều là Như Lai tự tại lực.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát lại bảo đại chúng rằng: "Chư Phật tử! Mỗi biển hương thủy chảy vòng bên hữu. Tất cả con sông này đều dùng kim cang làm bờ, tịnh quang ma ni dùng để trang nghiêm, thường hiện mây sáng màu báu đẹp của chư Phật và những ngôn âm của các chúng sanh. Những chỗ nước xoáy trong các sông ấy, hiện ra hình tướng tất cả công hạnh của chư Phật đã tu tập. Lưới giăng bằng ma ni treo linh và lạc báu, những sự trang nghiêm của các thế giới hải đều hiện trong lưới đó. Mây báu ma ni trùm trên đó. Mây này khắp hiện sự thần thông của đức Tỳ Lô Giá Na, thập phương Hóa Phật và tất cả chư Phật. Lại vang ra tiếng vi diệu xưng dương danh hiệu của tam thế chư Phật và Bồ Tát.

Trong hương thủy đó thường xuất sanh tất cả bửu diệm, mây sáng nối luôn chẳng dứt. Nếu nói rộng ra, thời mỗi con sông đều có thế giới hải vi trần số sự trang nghiêm.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai lực của Phật quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Dòng nước thơm trong đầy cả sông Kim
cang diệu bửu làm bờ bực
Mạt báu làm luân trải đáy sông
Những thứ nghiêm sức đều báu đẹp.

Thềm báu liệt hàng đẹp trang nghiêm
Lan can bao vòng rất tráng lệ Chơn
châu làm tạng những hoa đẹp Những
tràng chuỗi ngọc đồng rũ xuống. Nước
thơm sáng báu màu thanh tịnh Thường
tuônma ni dòng chảy xiết
Các hoa theo sóng đều động dao
Đồng tấu nhạc âm tuyên diệu pháp.
Bột mịn chiên đàn làm bùn đọng Tất
cả diệu bửu đồng xoáy khoắn
Hương tạng ngào ngạt đầy mặt nước Phát
sáng tuôn thơm khắp mọi nơi. Trong
sông xuất sanh những diệu bửu Đều
phóng quang minh màu chói rực quang
minh ảnh hiện thành đài tòa
Lọng báu chuỗi ngọc đều đầy đủ.
Trong ma ni vương hiện thân Phật
Quang minh chiếu khắp mười phương cõi Dùng
đây làm luân đẹp mặt đất
Nước thơm chói suốt thường đầy khắp.
Ma ni làm lưới, vàng làm lạc
Trùm khắp hương hà diễn tiếng Phật
Tuyên đủ tất cả đạo bồ đề
Cùng với hạnh Phổ Hiền vi diệu. Bờ
báu ma ni rất thanh tịnh
Thường vang tiếng nói bổn nguyện Phật
Tất cả chư Phật xưa tu hành Tiếng vang
diễn nói đều nghe được.
Trong sông những chỗ nước xoáy khoắn
Bồ Tát như mây thường hiện ra Những
quốc độ lớn đều qua đến
Nhẫn đến pháp giới đều đầy khắp.
Châu vương thanh tịnh bủa như mây
Tất cả hương hà đều che khắp Chân
kia đồng Phật tướng bạch hào Sáng
rỡ hiển hiện bóng chư Phật.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát lại bảo đại chúng rằng: "Chư Phật tử! Hai bên bờ đất của những sông hương thủy này đều trang nghiêm bằng những diệu bảo. Mỗi mỗi đều có tứ thiên hạ vi trần số những báu trang nghiêm. Bạch liên hoa khắp các nơi. Mỗi nơi đều có tứ thiên hạ vi trần số rừng cây báu hàng lối thứ tự. Trong mỗi mỗi cây thường tuôn ra những mây đẹp, ma ni bửu vương chiếu sáng trong đó. Các thứ hoa thơm đầy trên cây. Những cây báu ấy lại vang ra tiếng vi diệu diễn nói đại nguyện của chư Phật đã tu hành trong nhiều kiếp. Lại rưới các thứ ma ni bửu vương đầy khắp mặt đất: những là liên hoa luân ma ni bửu vương, hương diệm quang vân ma ni bửu vương, chủng chủng nghiêm sức ma ni bửu vương, hiện bất tư nghì trang nghiêm sắc ma ni bửu vương, Nhựt quang minh ma ni bửu vương, quang võng vân ma ni bửu vương, hiện Phật thần biến ma ni bửu vương, hiện chúng sanh nghiệp báo hải ma ni bửu vương. Có thế giới hải vi trần số ma ni bửu vương như vậy. Hai bên bờ đất của những sông hương thủy đều có đủ những sự trang nghiêm như vậy.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát, muốn tuyên lại nghĩa này, thừa thần lực của Phật quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Đất kia bằng phẳng, rất thanh tịnh
Chơn kim ma ni đồng nghiêm sức Cây
báu thẳng hàng che trong đó
Cao vọi buông nhành rợp như mây. Nhánh
lá toàn bằng báu trang nghiêm
Hoa nở phóng quang chiếu bốn phía
Trái bằng ma ni như mây giăng
Khiến khắp mười phương thường hiện thấy.
Ma ni trải đất đều đầy khắp
Bột báu màu đẹp đồng trang nghiêm Lại
dùng ma ni làm cung điện
Đều hiện tượng hình của chúng sanh. Châu
ma ni vương hiện ảnh Phật
Khắp trên mặt đất đều rải khắp
Như vậy sáng chói khắp mười phương Trong
mỗi vi trần đều thấy Phật.
Diệu bửu trang nghiêm khéo chia giăng

Lưới đèn chơn châu xen lẫn nhau Nơi
nơi đều có ma ni luân
Mỗi châu hiện thần thông của Phật.
Châu báu trang nghiêm phóng sáng lớn
Trong tia sáng đó hiện Hóa Phật
Nơi nơi chốn chốn đều cùng khắp
Đều dùng thập lực khai diễn rộng.
ma ni diệu bửu bạch liên hoa Trong
tất cả sông đều mọc khắp Hoa sen
nhiều loại chẳng đồng nhau
Đều hiện quang minh không dứt hết.
Những sự trang nghiêm trong ba thuở
Trong trái ma ni đều hiển hiện
Thể tánh vô sanh bất khả thủ
Đây là Như Lai tự tại lực. Tất
cả trang nghiêm mặt đất này
Đều hiện Như Lai thân quảng đại
Kia cũng chẳng đến cũng chẳng đi
Phật xưa nguyện lực đều khiến thấy.
Trong mỗi vi trần mặt đất này Tất
cả Phật tử đương hành đạo Đều
thấy cõi mình được thọ ký Tùy theo
ý nguyện đều thanh tịnh.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát lại bảo đại chúng rằng: "Chư Phật tử! Thế giới hải trang nghiêm của chư Phật Thế Tôn đều bất tư nghì. Vì sao vậy? Này Chư Phật tử! Tất cả cảnh giới của Hoa Tạng thế giới hải này, mỗi mỗi đều dùng thế giới hải vi trần số công đức thanh tịnh để trang nghiêm.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa thần lực của Phật, quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Tất cả chỗ trong sát hải này
Đều trang sức với nhiều thứ báu
Phát sáng trên không, bủa như mây Quang
minh rống suốt, thường giăng đậy.
Ma ni tuôn mây không cùng tận

Ảnh Phật mười phương hiện trong đó
Thần thông biến hóa chẳng tạm dừng Tất
cả Bồ Tát đồng vân tập.
Những ngọc ma ni diễn Phật âm
Tiếng Phật mỹ diệu bất tư nghì
Tỳ Lô Giá Na xưa tu hành
Trong bảo châu này luôn nghe thấy.
Quang minh thanh tịnh đấng Biến Tri
Trong đồ trang nghiêm đều hiện bóng Biến
hóa phân thân chúng vây quanh
Tất cả sát hải đều cùng khắp.
Tất cả hóa Phật đều như huyễn
Tìm chỗ đến kia đều chẳng được
Bởi sức oai thần cảnh giới Phật Trong
tất cả cõi hiện như vậy.
Thần thông tự tại của Như Lai Đều
khắp mười phương các quốc độ
Trong sự trang nghiêm của cõi này
Nơi các bửu châu đều hiện rõ.
Những sự biến hóa ở mười phương
Tất cả đều như ảnh trong gương
Chỉ do Như Lai xưa tu hành Thần
thông nguyện lực cấu tạo được. Nếu
Phật tử tu hạnh Phổ Hiền Vào biển
thắng trí của Bồ Tát Có thể nơi
trong các vi trần
Khắp hiện thân mình tịnh quốc độ.
Bất khả tư nghì ức đại kiếp
Gần gũi tất cả chư Như Lai
Tất cả công hạnh đã tu hành
Trong một sát na do tha đều hiện được.
Chư Phật quốc độ như hư không
Vô đẳng vô sanh và vô tướng Vì
lợi chúng sanh mà trang nghiêm
Vì bổn nguyện nên trụ trong đó.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát lại bảo đại chúng rằng: "Chư Phật tử! Nay tôi sẽ nói trong đây có những thế giới nào an trụ.

Chư Phật tử! Trong mười bất khả thuyết Phật sát vi trần số hương thủy hải này, có mười bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới chủng an trụ. Mỗi thế giới chủng lại có mười bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới.

Chư Phật tử! Ở trong thế giới hải, các thế giới chủng kia đều riêng nương ở, đều riêng hình trạng, đều riêng thể tánh, đều riêng phương sở, đều riêng thu nhập, đều riêng trang nghiêm, đều riêng chừng ngằn, đều riêng bày hàng, đều riêng vô sai biệt, đều riêng năng lực gia trì.

Chư Phật tử! Các thế giới chủng này, hoặc có nương đại liên hoa hải mà an trụ, hoặc có nương vô biên sắc bửu hoa hải mà an trụ, hoặc có nương nhứt thiết chơn châu tạng bửu anh lạc hải mà an trụ, hoặc có nương hương thủy hải mà an trụ, hoặc có nương nhứt thiết hoa hải mà an trụ, hoặc có nương ma ni bửu võng hải mà an trụ, hoặc có nương triền lưu quang hải mà an trụ, hoặc có Bồ Tát bửu trang nghiêm quan hải mà an trụ, hoặc có nương chủng chủng chúng sanh thân hải mà an trụ, hoặc có nương nhứt thiết Phật âm thinh ma ni vương hải mà an trụ. Có thế giới hải vi trần số sự an trụ như vậy.

Chư Phật tử! Tất cả thế giới chủng đó hình trạng đều khác nhau: hoặc hình núi Tu Di, hoặc hình sông, hoặc hình xoay chuyển, hoặc hình nước xoáy, hoặc hình trục xe, hoặc hình lễ đàn, hoặc hình rừng cây, hoặc hình lầu gác, hoặc hình sơn tràng, hoặc hình vuông góc, hoặc hình hoa sen, hoặc hình thai tạng, hoặc hình khư lặc ca, hoặc hình thân chúng sanh, hoặc hình mây, hoặc hình tướng hảo của Phật, hoặc hình quang minh viên mãn, hoặc hình lưới chơn châu, hoặc hình ngạch cửa, hoặc hình đồ trang nghiêm, có thế giới hải vi trần số hình trạng như vậy.

Chư Phật tử! Những thế giới chủng đó hoặc dùng thập phương ma ni vân làm thể, hoặc dùng quang minh làm thể, hoặc dùng lửa báu thơm làm thể, hoặc dùng tất cả báu trang nghiêm làm thể, hoặc dùng ảnh tượng Bồ Tát làm thể, hoặc dùng quang minh chư Phật làm thể, hoặc dùng sắc tướng của Phật làm thể, hoặc dùng một bửu quang làm thể, hoặc dùng nhiều bửu quang làm thể, hoặc dùng thinh âm những nghiệp hải của tất cả chúng sanh làm thể, hoặc dùng thinh âm thanh tịnh cảnh giới của tất cả chư Phật làm thể, hoặc

dùng thinh âm đại nguyện hải của tất cả Bồ Tát làm thể, hoặc dùng thinh âm phương tiện của tất cả Phật làm thể, hoặc dùng thinh âm đồ trang nghiêm thành hoại của tất cả cõi làm thể, hoặc dùng thinh âm của vô biên Phật làm thể, hoặc dùng thinh âm biến hóa của chư Phật làm thể, hoặc dùng thinh âm thiện của tất cả chúng sanh làm thể, hoặc dùng thinh âm thanh tịnh biển công đức của tất cả Phật làm thể. Có thế giới vi trần số thể tánh như vậy.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa thần lực của Phật quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Sát chủng kiên cố diệu trang nghiêm
Quảng đại thanh tịnh quang minh tạng
An trụ nơi bửu hải liên hoa Hoặc an
trụ nơi Hương thủy hải.
Hình Tu điều phục, thành, cây, lễ đàn
Tất cả sát chủng khắp mười phương Các
loại trang nghiêm hình chẳng đồng Đều
riêng bủa giăng mà an trụ.
Hoặc thể tánh là tịnh quang minh Hoặc
là hoa tạng và bửu vân
Hoặc do những ánh lửa cấu thành
An trụ ma ni tạng bất hoại. Mây
đèn màu lửa quang minh thảy
Nhiều loại vô biên màu thanh tịnh
Hoặc dùng ngôn âm để làm thể
Là tiếng bất tư nghì của Phật.
Hoặc do nguyện lực vang ra tiếng Thần
biến âm thinh làm thể tánh
Phước nghiệp rộng lớn của chúng sanh
Công đức âm của Phật cũng vậy. Sát
chủng mỗi môn đều sai khác Chẳng
thể nghĩ bàn vô cùng tận Mười
phương như vậy đều cùng khắp
Quảng đại trang nghiêm hiện thần lực.
Những cõi rộng lớn ở mười phương
Đều hiện vào trong thế giới này Dầu

thấy mười phương hiện trong đây Mà
thiệt không vào cũng không đến.
Đem một sát chủng vào tất cả
Tất cả vào một cũng không thừa Thể
tướng như cũ không đổi dời
Vô đẳng vô lượng đều cùng khắp.
Trong vi trần của tất cả cõi Đều
thấy Như Lai hiện trong đó
Nguyện hải ngôn âm như sấm vang
Tất cả chúng sanh đồng điều phục.
Phật thân cùng khắp tất cả cõi
Vô số Bồ Tát đều đầy khắp
Như Lai tự tại không ai bằng Hoá
độ tất cả các hàm thức.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát lại bảo đại chúng rằng: "Chư Phật tử! Mười bất khả thuyết Phật sát vi trần số hương thủy hải này ở trong Hoa Tạng thế giới hải giăng bày như lưới báu của Thiên đế.

Chư Phật tử! Hương thủy hải ở trung ương tên Vô Biên Diệu Hoa Quang. Đáy biển là tràng ma ni vương hiện tất cả hình Bồ Tát, xuất sanh một đại liên hoa tên Nhứt Thiết Hương Ma Ni Trang Nghiêm. Trên đó có thế giới chủng tên Phổ Chiếu Thập Phương Xí Nhiên Bửu Quang Minh, dùng tất cả đồ trang nghiêm làm thể. Trong đây có bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới. Phương dưới tất cả, có thế giới tên Tối Thắng Quang Biến Chiếu, dùng kim cang trang nghiêm quang diệu luân làm tế, nương bửu ma ni hoa mà trụ. Trạng như hình ma ni bửu. Mây bửu hoa trang nghiêm giăng trùm trên đó. Trong đây có một Phật sát vi trần số thế giới bao quanh. Phật hiệu Tinh Nhãn Ly Cấu Đăng.

Qua khỏi Phật sát vi trần số thế giới về thượng phương, có thế giới tên Chủng Chủng Hương Liên Hoa Diệu Trang Nghiêm, dùng tất cả đồ trang nghiêm làm tế, nương bửu liên hoa võng mà trụ, trạng như tòa sư tử, mây bửu sắc châu che trùm, hai Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, Phật hiệu Sư Tử Quang Thắng Chiếu.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Bửu Trang Nghiêm Phổ Chiếu Quang, dủng hương phong luân làm tế, nương bửu hoa anh lạc mà trụ, hình tám góc, mây ma ni nhựt luân giăng che, ba Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, Phật hiệu Tịnh Quang Trí Thắng Tràng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Chủng Chủng Quang Minh Hoa Trang Nghiêm, dùng bửu vương làm tế, nương biển kim cang thi la tràng mà trụ, hình như liên hoa ma ni, mây kim cang ma ni bửu quanh che giăng, bốn Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, đều thuần thanh tịnh, Phật hiệu Kim Cang Quang Minh Vô Lượng Tinh Tấn Lực Thiện Xuất Hiện.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Phổ Phóng Diệu Hoa Quang, dùng bửu linh trang nghiêm võng làm tế, nương biển thọ lâm trang nghiêm bửu luân võng mà trụ, hình khắp vuông vức mà có nhiều cạnh góc, mây phạm âm ma ni vương che giăng, năm Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, Phật hiệu Hương Quang Hỉ Lực Hải.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Tịnh Diệu Quang Minh, dùng tràng bửu vương trang nghiêm làm tế, nương biển kim cang cung điện mà trụ, hình vuông, mây ma ni luân kế trướng giăng che, sáu Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, Phật hiệu Phổ Quang Tự Tại Tràng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Chúng Hoa Diệm Trang Nghiêm, dùng hoa trang nghiêm làm tế, nương biển bửu sắc diệm mà trụ, hình như lầu các, mây bửu sắc ý chơn châu lan thuẫn giăng che, bảy Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Hoan Hỉ Công Đức Danh Xưng Tự Tại Quang.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Xuất Sanh Oai Lực Địa, dùng xuất nhứt thiết thinh ma ni vương trang nghiêm làm tế, nương biển bửu sắc liên hoa tòa hư không mà trụ, hình như lưới nhơn đà la, mây vô biên sắc hoa võng giăng che, tám Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, Phật hiệu Quảng Đại Danh Xưng Trí Hải Tràng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Xuất Diệu Âm Thinh, dủng tâm vương ma ni trang nghiêm làm tế, nương biển ma ni vương hằng xuất diệu âm thinh trang nghiêm vân mà trụ, hình như thân Phạm Thiên, mây tòa sư tử vô lượng bửu trang nghiêm giăng che, chín Phật sát vi

trần số thế giới bao quanh, Phật hiệu Thanh Tịnh Nguyện Quang Minh Tướng Vô Năng Tối Phục.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Kim Cang Tràng, dùng vô biên trang nghiêm chơn châu tạng bửu anh lạc làm tế, nương biển trang nghiêm bửu sư tử tòa ma ni mà trụ, hình tròn, mười tu di sơn vi trần số mây ma ni hoa hương giăng che, mười Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Nhứt Thiết Pháp Hải Tối Thắng Vương.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Hằng Xuất Hiện Đế Thanh Bửu Quang Minh, dùng Kim Cang trang nghiêm làm tế, nương biển chủng chủng thù thù dị hoa mà trụ, hình bán nguyệt, mây thiên bửu trướng giăng che, mười một Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, Phật hiệu Vô Lượng Công Đức Pháp.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Quang Minh Chiếu Diệu, dùng phổ quang trang nghiêm làm tế, nương biển hoa triền hương thủy mà trụ, hình như hoa triền, nhiều thứ y vân giăng che, mười hai Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, Phật hiệu Siêu Thích Phạm.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Ta Bà, dùng kim cang trang nghiêm làm tế, nương liên hoa võng do phong luân nhiếp trì mà trụ, hình như hư không, dùng mây thiên cung điện trang nghiêm giăng che, mười ba Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, Phật chính là đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai.
Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Tịch Tịnh Ly Trần Quang, dùng bửu trang nghiêm làm tế, nương biển chủng chủng bửu y mà trụ, trạng như hình chấp kim cang, mây vô biên sắc kim cang giăng che, mười bốn Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, Phật hiệu Biến Pháp Giới Thắng Âm.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Chúng Diệu Quang Minh Đăng, dùng trướng trang nghiêm làm tế, nương biển tịnh hoa võng mà trụ, hình như chữ vạn, mây ma ni thọ, hương thủy hải giăng che, mười lăm Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Bất Khả Tòi Phục Lực Phổ Chiếu Tràng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Thanh Tịnh Quang Biến Chiếu, dùng vô tận bửu vân ma ni vương làm tế, nương biển chủng chủng hương diệm liên hoa mà trụ, hình như quy giáp, mây ma ni luân chiên đàn giăng che, mười sáu Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, Phật hiệu Thanh Tịnh Nhựt Công Đức Nhãn.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Bửu Trang Nghiêm Tạng dùng chúng sanh hình ma ni vương làm tế, nương biển quang minh tạng ma ni vương mà trụ, hình tám góc, dùng lưới luân vi trần sơn bửu trang nghiêm hoa thọ giăng che, mười bảy Phật sát vi trần số bao quanh, Phật hiện Vô Ngại Trí Quang Minh Biến Chiếu Thập Phương.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Ly Trần, dùng Diệu Tướng Trang Nghiêm làm tế, nương biển chúng diệu hoa sư tử tòa mà trụ, hình như chuỗi ngọc, dùng mây ma ni vương viên quang giăng che, mười tám Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Vô Lượng Phương Tiện Tối Thắng Tràng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Thanh Tịnh Quang Phổ Chiếu, dùng xuất vô tận bửu vân ma ni vương làm tế, nương biển vô lượng sắc hương diệm tu di sơn mà trụ, hình như bửu hoa xoay nở, mây vô biên sắc quang minh ma ni vương đế thanh giăng che, mười chín Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, Phật hiệu Phổ Chiếu Pháp Giới Hư Không Quang.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Diệu Bửu Diệm, dùng phổ quang minh nhựt nguyệt bửu làm tế, nương biển thiên hình ma ni vương mà trụ, trạng như đồ bửu trang nghiêm, mây bửu y tràng và lưới ma ni đăng tạng giăng che, hai mươi Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Phước Đức Tướng Quang Minh.

Chư Phật tử! thế giới chủng Biến chiếu thập phương xí nhiên bửu quang minh này có bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới rộng lớn như vậy:

Đều riêng y trụ, đều riêng hình trạng, đều riêng thể tánh, đều riêng phương diện, đều riêng thu nhập, đều riêng trang nghiêm, đều riêng chừng ngằn, đều riêng hàng liệt, đều riêng vô sai biệt, đều riêng sức gia trì, giáp vòng bao quanh, chính là:

Mười Phật sát vi trần số thế giới hình xoay chuyển. Mười Phật sát vi trần số thế giới hình giang hà. Mười Phật sát vi trần số thế giới hình nước xoáy. Mười Phật sát vi trần số thế giới hình trục xe. Mười Phật sát vi trần số thế giới hình lễ đàn. Mười Phật sát vi trần số thế giới hình rừng cây. Mười Phật sát vi trần số thế giới hình nhà lầu. Mười Phật sát vi trần số thế giới hình tràng thi la. Mười Phật sát vi trần số thế giới hình khắp vuông. Mười Phật sát vi trần số thế giới hình thai tạng. Mười Phật sát vi trần số hình khư lặc ca. Mười Phật sát vi trần số thế giới hình các loại chúng sanh. Mười Phật sát vi trần số thế giới Phật tướng. Mười Phật sát vi trần số hình viên quang. Mười Phật sát vi trần số thế giới hình mây. Mười Phật sát vi trần số thế giới hình lưới. Mười Phật sát vi trần số thế giới hình ngạch cửa.

Có bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới như vậy. Mỗi thế giới này đều có mười Phật sát vi trần số thế giới rộng lớn bao quanh. Mỗi thế giới sau đây lại có vi trần số thế giới là quyến thuộc.

Tất cả thế giới đã thuyết trình trên đây đều ở nơi biển vô biên diệu hoa hương thủy và trong sông hương thủy bao quanh biển này.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát lại bảo đại chúng: "Chư Phật tử! Phương đông của biển Vô biên diệu hoa hương thủy này, giáp biển Ly cấu diệm tạng hương thủy, có đại liên hoa tên Nhứt thiết hương ma ni vương diệu trang nghiêm. Trên đại liên hoa này có thế giới chủng tên Biến chiếu sát triền, dùng Bồ Tát hạnh hống âm làm thể. Trong đây, phương dưới hết, có thế giới tên Cung điện trang nghiêm tràng hình vuông, một Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh. Phật hiệu My Gian Quang Biến Chiếu.
Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Đức Hoa Tạng, hình tròn, hai Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, Phật hiệu Nhứt Thiết Vô Biên Pháp Hải Huệ.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Thiện Biến Hóa Diệu Hương Luân, hình như kim cang, ba Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, Phật hiệu Công Đức Tướng Quang Minh Phổ Chiếu.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Diệu Sắc Quang Minh, trạng như ma ni bửu luân, bốn Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Thiện Quyến Thuộc Xuất Hưng Biến Chiếu.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Thiện Cái Phúc, hình liên hoa, năm Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, Phật hiệu Pháp Hỉ Vô Tận Huệ.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Thi Lợi Hoa Quang Luân, hình tam giác, sáu Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, Phật hiệu Thanh Tịnh Phổ Quang Minh.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Bửu Liên Hoa Trang Nghiêm, hình bán nguyệt, bảy Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Công Đức Hoa Thanh Tịnh Nhãn.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Vô Cấu Diệm Trang Nghiêm, hình như bửu đăng giăng hàng, tám Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, Phật hiệu Huệ Lực Vô Năng Thắng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Diệu Phạm Âm, hình chữ "vạn", chính Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, Phật hiệu Quảng Đại Mục Như Không Trung Tịnh Nguyệt.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Vi Trần Số Âm Thinh, trạng như lưới nhơn đà la, mười Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Kim Sắc Tu Di Đăng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Bửu Sắc Trang Nghiêm, hình chữ "vạn", mười một Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, Phật hiệu Hòi Chiếu Pháp Giới Quang Minh Trí.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giớ
i tên Kim Sắc Diệu Quang, hình như thành quách rộng lớn, mười hai Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, Phật hiệu Bửu Đăng Phổ Chiếu Tràng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Biến Chiếu Quang Minh Luân, hình như hoa xoắn tròn, mười ba Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Liên Hoa Diệm Biến Chiếu.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Bửu Tạng Trang Nghiêm, hình tứ châu, mười bốn Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, Phật hiệu Vô Tận Phước Khai Phu Hoa.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Như Cảnh Tượng Phổ Hiện, trạng như thân A Tu La, mười lăm Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, Phật hiệu Cam Lộ Âm.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Chiên Đàn Nguyệt, hìm tám góc, mười sáu Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Tối Thắng Pháp Vô Đẳng Trí.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Ly Cấu Quang Minh, trạng như dòng hương thủy xoáy, mười bảy Phật sát vi trần số bao quanh, Phật hiệu Biến Chiếu Hư Không Quang Minh Âm.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Diệu Hoa Trang Nghiêm, trạng như hình xây quanh, mười tám Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, Phật hiệu Phổ Hiện Thắng Quang Minh.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Thắng Âm Trang Nghiêm, trạng như tòa sư tử, mười chín Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, Phật hiệu Vô Biên Công Đức Xưng Phổ Quang Minh.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Cao Thắng Đăng, trạng như Phật chưởng, hai mươi Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Phổ Chiếu Hư Không Đăng.

Chư Phật tử! Phương nam của biển Ly Cấu Diệm Tạng hương thủy này, giáp biển Vô Tận Quang Minh Luân hương thủy, có thế giới chủng tên Phật tràng trang nghiêm, dùng Phật công đức hải âm thinh làm thể. Trong đây, phương dưới hết có thế giới tên Ái kiến hoa, hình như bửu luân, một Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, Phật hiệu Liên Hoa Quang Hoan Hỉ Diệu.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Diệu Âm, Phật hiệu Tu Di Bửu Đăng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Chúng Bửu Trang Nghiêm Quang, Phật hiệu Pháp Giới Âm Thinh Tràng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Hương Tạng Kim Cang, Phật hiệu Quang Minh Âm.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Tịnh Diệu Âm, Phật hiệu Tối Thắng Tinh Tấn Lực.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Bửu Liên Hoa Trang Nghiêm, Phật hiệu Pháp Thành Vân Lôi Âm.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Giữ An Lạc, Phật hiệu Đại Danh Xưng Trí Huệ Đăng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Vô Cấu Võng, Phật hiệu Sư Tử Quang Công Đức Hải.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Hoa Lâm Tràng Biến Chiếu, Phật hiệu Đại Trí Liên Hoa Quang.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Vô Lượng Trang Nghiêm, Phật hiệu Phổ Nhãn Pháp Giới Tràng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Phổ Quang Minh Trang Nghiêm, Phật hiệu Thắng Trí Đại Thương Chủ.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Hoa Vương, Phật hiệu Nguyệt Quang Tràng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giớ

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Ly Cấu Tạng, Phật hiệu Thanh Tịnh Giác.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Bửu Quang Minh, Phật hiệu Nhứt Thiết Trí Hư Không Đăng.

i tên Xuất Sanh Bửu Anh Lạc, Phật hiệu Chư Độ Phước Hải Tướng Quang Minh.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Diệu Luân Biến Phú, Phật hiệu Điều Phục Nhứt Thiết Nhiễm Trước Tâm Linh Hoan Hỉ.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Bửu Hoa Tràng, Phật hiệu Quảng Công Đức Âm Đại Danh Xưng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Vô Lượng Trang Nghiêm, Phật hiệu Bình Đẳng Trí Quang Minh Công Đức Hải.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Vô Tận Quang Trang Nghiêm Tràng, hình như liên hoa, y biển bửu võng mà trụ, lưới liên hoa quang ma ni giăng che, hai mươi Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Pháp Giới Tịnh Quang Minh.

Chư Phật tử! Vòng qua phía hữu của biển Vô tận quang minh luân hương thủy này giáp biển Kim cang bửu diệm quang minh hương thủy, có thế giới chủng tên Phật quang trang nghiêm tạng, dùng âm thinh xưng nói hồng danh của tất cả Như Lai làm thể.

Trong đây, phương dưới hết, có thế giới tên Bửu Diệm Liên Hoa, hình như tướng lông màu ma ni giữa chặn mày, y biển Bửu sắc thủy triền mà trụ, mây lâu các trang nghiêm giăng che, một Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Vô Cấu Bửu Quang Minh.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Quang Diệm Tạng, Phật hiệu Vô Ngại Tự Tại Trí Huệ Quang.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Bửu Luân Diệu Trang Nghiêm, Phật hiệu Nhứt Thiết Bửu Quang Minh.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Chiên Đàn Thọ Hoa Tràng, Phật hiệu Thanh Tịnh Trí Quang Minh.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Phật Sát Diệu Trang Nghiêm, Phật hiệu Quảng Đại Hoan Hỷ Âm.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giớ
i tên Diệu Quang Trang Nghiêm, Phật hiệu Pháp Giới Tự Tại Trí.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giớ i tên Vô Biên Tướng, Phật hiệu Vô Ngại Trí.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Diệm Vân Tràng, Phật hiệu Diễn Thuyết Bất Thối Luân.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Chúng Bửu Trang Nghiêm Thanh Tịnh Luân, Phật hiệu Ly Cấu Hoa Quang Minh.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Quảng Đại Xuất Ly, Phật hiệu Vô Ngại Trí Nhựt Nhãn.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Diệu Trang Nghiêm Kim Cang Tòa, Phật hiệu Pháp Giới Trí Đại Quang Minh.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Trí Huệ Phổ Trang Nghiêm, Phật hiệu Trí Cự Quang Minh Vương.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Liên Hoa Trì Thâm Diệu Âm, Phật hiệu Nhứt Thiết Trí Phổ Chiếu.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Chủng Chủng Sắc Quang Minh, Phật hiệu Phổ Quang Hoa Vương Vân.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Diệu Bửu Tràng, Phật hiệu Công Đức Quang.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Ma Ni Hoa Hào Tướng Quang, Phật hiệu Phổ Âm Vân.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Thậm Thâm Hải, Phật hiệu Thập Phương Chúng Sanh Chủ.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Tu Di Quang, Phật hiệu Pháp Giới Phổ Trí Âm.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giớ

i, có thế giớ
Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Kim Liên Hoa, Phật hiệu Phước Đức Tạng Phổ Quang Minh.

i tên Bửu Trang Nghiêm Tạng, hai mươi Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Đại Biến Hóa Quang Minh Võng.

Chư Phật tử! Vòng qua phía hữu của biển Kim cang bửu diệm hương thủy này giáp biển Đế thanh bửu trang nghiêm hương thủy, có thế giới chủng tên Quang chiếu thập phương, nương mây Diệu trang nghiêm liên hoa hương mà trụ, dùng vô biên Phật âm thinh làm thể. Trong đây, phương dưới hết, có thế giới tên Thập phương vô tận sắc tạng luân, hình xoay vòng vó vô lượng góc, nương biển vô biên sắc bửu tạng mà trụ, lưới nhơn đà la giăng che, một Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Liên Hoa Nhãn Quang Minh Biến Chiếu.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Tịnh Diệu Trang Nghiêm Tạng, Phật hiệu Vô Thượng Huệ Đại Sư Tử.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Xuất Hiện Liên Hoa Tòa, Phật hiệu Biến Chiếu Pháp Giới Quang Minh Vương.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Bửu Tràng Âm, Phật hiệu Đại Công Đức Phổ Danh Xưng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Kim cang bửu trang nghiêm tạng, Phật hiệu Liên Hoa Nhựt Quang Minh.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Nhơn đà la hoa nguyệt, Phật hiệu Pháp Tự Tại Trí Huệ Tràng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Diệu Luân Tạng, Phật hiệu Đại Hỷ Thanh Tịnh Âm.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giớ
Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Diệu Âm Tạng, Phật hiệu Đại Lực Thiện Thương Chủ.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Thanh Tịnh Nguyệt, Phật hiệu Tu Di Quang Trí Huệ Lực.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Vô biên trang nghiêm tướng, Phật hiệu Phương Tiện Nguyện Tịnh Nguyệt Quang.
i tên Diệu hoa âm, Phật hiệu Pháp Hải Đại Nguyện Âm.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới tên Nhứt thiết bửu trang nghiêm, Phật hiệu Công Đức Bửu Quang Minh Tướng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Kiên cố địa, Phật hiệu Mỹ Âm Tối Thắng Thiên.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Phổ Quang thiện hóa, Phật hiệu Đại Tinh Tấn Tịch Tịnh Huệ.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Thiện thủ hộ trang nghiêm hạnh, Phật hiệu Kiến Giả Sanh Hoan Hỷ.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Chiên Đàn Bửu Hoa Tạng, Phật hiệu Thậm Thâm Bất Khả Động Trí Huệ Quang Biến Chiếu.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Hiện chủng chủng sắc tướng hải, Phật hiệu Phổ Phóng Bất Tư Nghị Thắng Nghĩa Vương Quang Minh.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Hóa hiện thập phương đại quang minh, Phật hiệu Thắng Công Đức Oai Quang Vô Giữ Đẳng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Tu Di Vân Tràng, Phật hiệu Cực Tịnh Quang Minh Nhãn.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giớ

i, có thế giớ

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Liên Hoa biến chiếu, hai mươi Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Giải Thoát Tinh Tấn Nhựt.

Chư Phật tử! Vòng qua phía hữu của biển Đế thanh bửu trang nghiêm hương thủy nà giáp biển Kim cang luân trang nghiêm để hương thủy, có thế giới chủng tên Diệu gián thố, dùng âm thinh do nhơn đà la võng trí Phổ Hiền sanh ra làm thể. Trong đây, phương dưới hết có thế giới tên Liên hoa võng, trạng như hình núi Tu Di, nương biển Chúng diệu hoa sơn tràng mà trụ, mây Phật cảnh giới ma ni vương đế võng giăng che, một Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Pháp Thân Phổ Giác Huệ.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giớ

i, có thế giớ

i tên Vô tận nhựt quang minh, Phật hiệu Tối Thắng Đại Giác Huệ.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới tên Phổ Phóng diệu quang minh, Phật hiệu Đại Phước Vân Vô Tận Lực.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Thọ hoa tràng, Phật hiệu Vô Biên Trí Pháp Giới Âm.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Chơn châu cái, Phật hiệu Ba La Mật Sư Tửu Tần Thân.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Vô Biên Âm, Phật hiệu Nhứt Thiết Trí Diệu Giác Huệ.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Phổ Kiến Thọ Phong, Phật hiệu Phổ Hiện Chúng Sanh Tiền.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Sư Tử Đế Võng quang, Phật Vô Cấu Nhựt Kim Sắc Quang Diệm Vân.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Chúng bửu gián thế, Phật hiệu Đế Tràng Tối Thắng Huệ.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Vô cấu quang minh địa, Phật hiệu Nhứt Thiết Lực Thanh Tịnh Nguyệt.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Hằng xuất thán Phật công đức âm, Phật hiệu Như Hư Không Phổ Giác Huệ.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Cao Diệm Tạng, Phật hiệu Hóa Hiện Thập Phương Đại Vân Tràng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Quang nghiêm đạo tràng, Phật hiệu Vô Đẳng Trí Biến Chiếu.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giớ

i, có thế giớ
Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Xuất sanh nhứt thiết bửu trang nghiêm, Phật hiệu Quảng Độ Chúng Sanh Thần Thông Vương.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Quang nghiêm diệu cung điện, Phật hiệu Nhứt Thiết Nghĩa Thành Quảng Đại Huệ.
i tên Ly trần tịch tịnh,
Phật hiệu Bất Đường Hiện.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giớ i tên Ma ni hoa tràng, Phật hiệu Duyệt Ý Kiết Tường Âm.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Phổ Vân Tạng, hai mươi Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Tối Thắng Giác Thần Thông Vương.

Chư Phật tử! Vòng qua phía hữu của biển Kim Cang Luân Trang Nghiêm để hương thủy này giáp biển Liên Hoa nhơn đà la võng hương thủy, có thế giới chủng tên Phổ hiện thập phương ảnh, y liên hoa ma ni trang nghiêm mà trụ, dùng Phật trí quang âm thinh làm thể. Trong đây, phương dưới hết, có thế giới tên chúng sanh hải bửu quang minh, hình như tạng chơn châu, nương biển ma ni anh lạc mà trụ, mây thủy quang minh ma ni giăng che, một Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Bất Tư Nghị Công Đức Biến Chiếu Nguyệt.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Diệu hương luân, Phật hiệu Vô Lượng Lực Tràng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Diệu Quang Luân, Phật hiệu Pháp Giới Quang Âm Giác Ngộ Huệ.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Hống Thinh Ma Ni Tràng, Phật hiệu Liên Hoa Quang Hằng Thùy Diệu Tý.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giớ

i, có thế giớ

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Cực Kiên Cố Luân, Phật hiệu Bất Thối Chuyển Công Đức Hải Quang Minh.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Chúng hạnh Quang Trang Nghiêm, Phật hiệu Nhứt Thiết Trí Phổ Thắng Tôn.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Sư Tử Tòa Biến Chiếu, Phật hiệu Sư Tử Quang Vô Lượng Lực Giác Huệ.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Bửu Diệm Trang Nghiêm, Phật hiệu Nhứt Thiết Pháp Thanh Tịnh Trí.

i tên Vô Lượng Đăng,

Phật hiệu Vô Ưu Tướng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới tên Thường Văn Phật Âm, Phật hiệu Tự Nhiên Thắng Oai Quang.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Thanh Tịnh Biến Hóa, Phật hiệu Kim Liên Hoa Quang Minh.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Phổ Nhập Thập Phương, Phật hiệu Quán Pháp Giới Tần Thân Huệ.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Xí Nhiên Diệm, Phật hiệu Quang Diệm Thọ Khẩn Na La Vương.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Hương Quang Biến Chiếu, Phật hiệu Hương Đăng Thiện Hóa Vương.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Vô Lượng Hoa Tụ Luân, Phật hiệu Phổ Hiện Phật Công Đức.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Chúng diệu phổ thanh tịnh, Phật hiệu Nhứt Thiết Pháp Bình Đẳng Thần Thông Vương.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giớ

i, có thế giớ

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Kim Quang Hải, Phật hiệu Thập Phương Tự Tại Đại Biến Hóa.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Chơn Châu Hoa Tạng, Phật hiệu Pháp Giới Bửu Quang Minh Bất Khả Tư Nghị Huệ.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Đế Thích Tu Di Sư Tử Tòa, Phật hiệu Thắng Lực Quang.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Vô Biên Bửu Phổ Chiếu, hai mươi Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Biến Chiếu Thế Gian Tối Thắng Âm.

Chư Phật tử! Vòng qua phía hữu của biển Liên hoa nhơn đà la võng hương thủy này giáp biển Tích tập bửu hương tạng hương thủy, có thế giới chủng tên Oai đức trang nghiêm, dùng Phật pháp luân âm thinh làm thể. Trong đây, phương dưới hết, có thế giới tên Chủng chủng xuất sanh, hình như kim cang,

y tràng chủng chủng kim cang sơn mà trụ, mây kim cang bửu quang giăng che, một Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Liên Hoa Nhãn.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Hỷ kiến âm, Phật hiệu Sanh Hỷ Lạc.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Bửu trang nghiêm tràng, Phật hiệu Nhứt Thiết Trí.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Đa La Hoa Phổ Chiếu, Phật hiệu Vô Cấu Tịch Diệu Âm.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Biến hóa quang, Phật hiệu Thanh Tịnh Không Trí Huệ Nguyệt.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Chúng diệu gián thố, Phật hiệu Khai Thị Phước Đức Hải Mật Vân Tướng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Trang nghiêm cụ diệu âm thinh, Phật hiệu Hoan Hỷ Vân.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Liên hoa trì, Phật hiệu Danh Xưng Tràng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Bửu trang nghiêm, Phật hiệu Tần Thân Quán Sát Nhãn.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Tịnh diệu hoa, Phật hiệu Vô Tận Kim Cang Trí.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Liên Hoa Trang Nghiêm Thành, Phật hiệu Nhựt Tạng Nhãn Phổ Quang Minh.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Vô Lượng Thọ Phong, Phật hiệu Nhứt Thiết Pháp Lôi Âm.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Nhựt quang minh, Phật hiệu Khai Thị Vô Lượng Trí.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giớ i tên Y Chỉ Liên Hoa Diệp, Phật hiệu Nhứt Thiết Phước Đức Sơn.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Phong phổ trì, Phật hiệu Nhựt Diệu Căn.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Quang Minh hiển hiện, Phật hiệu Thân Quang Phổ Chiếu.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Hương Lôi âm kim cang bửu phổ chiếu, Phật hiệu Tối Thắng Hoa Khai Phu Tướng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Đế Võng Trang Nghiêm, hai mươi Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Thị Hiện Vô Úy Vân.

Chư Phật tử! Vòng qua phía hữu của biển Tích tập bửu hương tạng hương thủy này giáp biển Bửu trang nghiêm hương thủy, có thế giới chủng tên Phổ vô cấu, dùng Phật sát thần biến âm thinh làm thể. Trong đây, phương dưới hết, có thế giới tên Tịnh diệu bình thản, hình như bửu thân, nương biển bửu quang luân mà trụ, mây chiên đàn ma ni chơn châu giăng che, một Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Nan Tòi Phục Vô Đẳng Tràng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Xí nhiên diệu trang nghiêm, Phật hiệu Liên Hoa Huệ Thần Thông Vương.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Vi diệu tướng luân tràng, Phật hiệu Thập Phương Đại Danh Xưng Vô Tận Quang.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Diệm tạng ma ni diệu trang nghiêm, Phật hiệu Đại Trí Huệ Kiến Văn Giai Hoan Hỷ.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Diệu Hoa Trang Nghiêm, Phật hiệu Vô Lượng Lực Tối Thắng Trí.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giớ
Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Xuất sanh tịnh vi trần, Phật hiệu Siêu Thắng Phạm.

i tên Phổ Quang Minh biến hóa hương, Phật hiệu Hương Tượng Kim Cang Đại Lực Thế.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Quang minh triền, Phật hiệu Nghĩa Thành Thiện Danh Xưng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Bửu anh lạc hải, Phật hiệu Vô Tỉ Quang Biến Chiếu.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Diệu hoa đăng tràng, Phật hiệu Cứu Cánh Công Đức Vô Ngại Huệ Đăng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Thiện Xảo Trang Nghiêm, Phật hiệu Huệ Nhựt Ba La Mật.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Chiên Đàn Hoa Phổ Quang Minh, Phật hiệu Vô Biên Huệ Pháp Giới Âm.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Đế Võng Tràng, Phật hiệu Đăng Quang Hoánh Chiếu.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Tịnh Hoa Luân, Phật hiệu Pháp Giới Nhựt Quang Minh.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Đại Oai Diệu, Phật hiệu Vô Biên Công Đức Hải Pháp Luân Âm.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Đồng an trụ bửu liên hoa trì, Phật hiệu Khai Thị Nhập Bất Khả Tư Nghị Trí.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Bình Thản Địa, Phật hiệu Công Đức Bửu Quang Minh Vương.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Hương Ma Ni Tụ, Phật hiệu Vô Tận Phước Đức Hải Diệu Trang Nghiêm.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giớ
Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Vi Diệu Quang Minh, Phật hiệu Vô Đẳng Lực Phổ Biến Âm.

i tên Thập phương phổ kiên cố quang minh chiếu diệu, hai mươi Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Phổ Nhãn Đại Minh Đăng.

Chư Phật tử! Vòng qua phía hữu của biển Bửu Trang Nghiêm Hương Thủy này, giáp biển Kim Cang Bửu Tụ Hương Thủy, có thế giới chủng tên Pháp giới hành, dùng Bồ Tát phương tiện âm thinh làm thể. Trong đây, phương dưới hết, có thế giới tên Tịnh quang chiếu diệu, hình như xâu chuỗi, nương biển Bửu sắc châu anh mà trụ, mây Bồ Tát Châu kế quang minh ma ni giăng che, một Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Tối Thắng Công Đức Quang.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Diệu Cái, Phật hiệu Pháp Tự Tại Huệ.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Bửu Trang Nghiêm Sư Tử Tòa, Phật hiệu Đại Long Uyên.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Xuất Hiện Kim Cang Tòa, Phật hiệu Thăng Sư Tử Tòa Liên Hoa Đài.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Liên hoa thắng Âm, Phật hiệu Trí Quang Phổ Khai Ngộ.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Thiện quán tập, Phật hiệu Trì Địa Diệu Quang Vương.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Hỉ Lạc Âm, Phật hiệu Pháp Đăng Vương.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Ma ni tạng Nhơn đà la võng, Phật hiệu Bất Không Kiến.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Chúng diệu địa tạng, Phật hiệu Diệm Thân Tràng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giớ
Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Kim Quang Luân, Phật hiệu Tịnh Trị Chúng Sanh Hạnh.
i tên Tu điều phục sơn trang nghiêm, Phật hiệu Nhứt Thiết Công Đức Vân Phổ Chiếu.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Chúng thọ hình, Phật hiệu Bửu Hoa Tướng Tịnh Nguyệt Giác.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Vô Bố Úy, Phật hiệu Tối Thăng Kim Quang Cự.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Đại danh xưng long vương tràng, Phật hiệu Quán Đẳng Nhứt Thiết Pháp.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Thị hiện ma ni sắc, Phật hiệu Biến Hóa Nhựt.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Quang diệm đăng trang nghiêm, Phật hiệu Bửu Cái Quang Biến Chiếu.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Hương Quang Vân, Phật hiệu Tư Duy Huệ.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Vô Oán Thù, Phật hiệu Tinh Tấn Thắng Huệ Hải.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Trang nghiêm cụ quang minh tràng, Phật hiệu Phổ Hiện Duyệt Y Liên Hoa Tự Tại Vương.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Hào tướng trang nghiêm, hai mươi Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật Thanh Tịnh Nhãn.

Chư Phật tử! Vòng qua phía hữu của biển Kim cang bửu điệp hương thủy, có thế giới chủng tên Đăng diệm quang minh, dùng phổ thị bình đẳng pháp luân âm thinh làm thể. Trong đó, phương dưới hết, có thế giới tên Bửu nguyệt quang diệm luân, hình như đồ trang nghiêm, y biển Bửu trang

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giớ
nghiêm hoa mà trụ, mây lưu ly sắc sư tử tòa giăng che, một Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Nhựt Nguyệt Tự Tại Quang.

i tên Tu Di Bửu Quang,
Phật hiệu Vô Tận Pháp Bửu Tràng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Chúng diệu quang minh tràng, Phật hiệu Đại Hoa Tụ.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Ma ni Quang minh hoa, Phật Nhơn Trung Tối Tự Tại.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Phổ Âm, Phật hiệu Nhứt Thiết Trí Biến Chiếu.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Đại Thọ Khẩn Na La Âm, Phật hiệu Vô Lượng Phước Đức Tự Tại Long.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Vô Biên Tịnh Quang Minh, Phật hiệu Công Đức Bửu Hoa Quang.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Tối Thắng Âm, Phật Nhứt Thiết Trí Trang Nghiêm.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Chúng bửu gián sức, Phật hiệu Bửu Diệm Tu Di Sơn.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Thanh tịnh tu di Âm, Phật hiệu Xuất Hiện Nhứt Thiết Hạnh Quang Minh.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Sư Tử Hoa Võng, Phật hiệu Bửu Diệm Tràng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Kim cang diệu hoa đăng, Phật hiệu Nhứt Thiết Đại Nguyện Quang.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giớ
Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Nhứt Thiết pháp quang minh địa, Phật hiệu Nhứt Thiết Pháp Quảng Đại Chơn Thật Nghĩa.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Chơn châu mạt bình thản trang nghiêm, Phật hiệu Thắng Huệ Quang Minh Võng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Lưu Ly Hoa, Phật hiệu Bửu Tích Tràng.

i tên Vô Lượng Diệu Quang Luân, Phật hiệu Đại Oai Lực Trí Hải Tạng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Minh kiến thập phương, Phật hiệu Tịnh Tu Nhứt Thiết Công Đức Tràng.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên Khả ái nhạo phạm âm, hai mươi Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Phổ Chiếu Pháp Giới Vô Ngại Quang.

Phổ Hiền Bồ Tát lại bảo đại chúng rằng: "Chư Phật tử! Phương đông của biển Ly cấu diệm tạng hương thủy giáp biển Biến hóa vi diệu thân hương thủy, có thế giới chủng tên Thiện Bố Sai Biệt Phương.

Kế đó là biển Kim cang nhãn tràng hương thủy, có thế giới chủng tên Trang Nghiêm Pháp Giới Kiều.

Kế đó là biển Chủng chủng liên hoa diệu trang nghiêm hương thủy, có thế giới chủng tên Hằng Xuất Thập Phương Biến Hóa.

Kế đó là biển Vô gián Bửu Vương Luân, có thế giới chủng tên Bửu Liên Hoa Hành Mật Vân.

Kế đó là biển Diệu hương diệu phổ trang nghiêm, có thế giới chủng tên Tỳ Lô Giá Na Biến Hóa Hạnh.

Kế đó là biển Bửu Mật Diệm Phủ Tràng Hương Thủy, có thế giới chủng tên Chư Phật Hộ Niệm Cảnh Giới.

Trên đó, quá Phật sát vi trần số thế giới, có thế giớ
Kế đó là biển Nhứt thiết sắc xí nhiên quang, có thế giới chủng tên Tối Thắng Quang Biến Chiếu.

Kế đó là biển Nhứt thiết trang nghiêm cụ cảnh giới, có thế giới chủng tên Bửu Diệm Đăng.

Có bất khả thuyết Phật sát vi trần số biển hương thủy như vậy.

Biển hương thủy gần Luân vi sơn nhứt tên Pha Lê Địa, có thế giới chủng tên Thường phóng quang minh, dùng thanh tịnh kiếp âm thinh làm thể. Trong đây, phương dưới hết, có thế giới tên Khả ái nhạo tịnh quang tràng, một Phật

sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Tối Thắng Tam Muội Tinh Tấn Huệ.

Trên đó, quá mười Phật sát vi trần số thế giới, ngang với thế giới Kim cang tràng, có thế giới tên Hương trang nghiêm tràng, mười Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Vô Chướng Ngại Pháp Giới Đăng.

Trên đó, quá ba Phật sát vi trần số thế giới, ngang với Ta Bà thế giới, có thế giới tên Phóng Quang Tạng, Phật hiệu Biến Pháp Giới Vô Chướng Ngại Huệ Minh.

Trên đó, quá bảy Phật sát vi trần số thế giới, phương trên nhứt của thế giới chủng này, có thế giới tên Tối Thắng Thân Hương, hai mươi Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Giác Phần Hoa.

Chư Phật tử! Ngoài biển Vô tận quang minh luân hương thủy, đến biển Cụ túc diệu quang hương thủy, có thế giới chủng tên Biến Vô Cấu.

Kế đó là biển Quang diệu cái hương thủy có thế giới chủng tên Vô Biên Phổ Trang Nghiêm.

Kế đó là biển Diệu bửu trang nghiêm hương thủy, có thế giới chủng tên Hương Ma Ni Quỷ Độ Hình.

Kế đó là biển Xuất Phật âm thinh hương thủy, có thế giới chủng tên Thiện Kiến Lập Trang Nghiêm.

Kế đó là biển Hương tràng tu di tạng hương thủy, có thế giới chủng tên Quang Minh Biến Mãn.

Kế đó là biển Chiên đàn diệu quang minh hương thủy, có thế giới chủng tên Bửu Diệm Luân.

Kế đó là biển Phong lực trì hương thủy, có thế giới chủng tên Bửu Diệm Vân Tràng.

Kế đó là biển Đế Thích Thân Trang Nghiêm Hương Thủy, có thế giới chủng tên Chơn châu Tạng.

Kế đó là biể
n Bình Thân Nghiêm Tịnh Hương Thủy, có thế giới chủng tên là Tỳ Lưu Ly Mạt Chủng Chủng Trang Nghiêm.

Có bất khả thuyết Phật sát vi trần số biển hương thủy như vậy. Gần Luân vi sơn nhứt, là biển Diệu thọ hoa hương thủy, có thế giới chủng tên Xuất Sanh Chư Phương Quảng Đại Sát, dùng Phật tồi phục ma âm thinh làm thể.

Trong đây, phương dưới hết, có thế giới tên Diệm Cự Tràng, Phật hiệu Thế Gian Công Đức Hải.

Trên đó, quá mười Phật sát vi trần số thế giới, ngang với thế giới Kim cang tràng, có thế giới tên Xuất Sanh Bửu, Phật hiệu Sư Tử Lực Bửu Vân.

Trên đó, quá ba Phật sát vi trần số thế giới, ngang với thế giới Ta Bà, có thế giới tên Y Phục Trạng, Phật hiệu Nhứt Thiết Trí Hải Vương.

Trên đó, quá bảy Phật sát vi trần số thế giới, phương trên nhứt của thế giới chủng này, có thế giới tên Bửu Anh Lạc Sư Tử Quang Minh, Phật hiệu Thiện Biến Hóa Liên Hoa Tràng.

Chư Phật tử! Ngoài biển Kim cang diệm quang minh hương thủy, đến biển Nhứt thiết trang nghiêm cụ oanh sức tràng, có thế giới chủng tên Thanh tịnh hạnh trang nghiêm.

Kế đó là biển Bửu hoa quang diệu hương thủy, có thế giới chủng tên Công Đức Tướng Trang Nghiêm.

Kế đó là biển Liên Hoa Khai Phu Hương Thủy, có thế giới chủng tên Bồ Tát Ma Ni Quan Trang Nghiêm.

Kế đó là biển Diệu bửu y phục hương thủy, có thế giới chủng tên Tịnh Châu Luân.

Kế đó là biển Khả ái hoa biến chiếu hương thủy, có thế giới chủng tên Bá quang vân chiếu diệu.

Kế đó là biể
Kế đó là biển Biến hư không đại quang minh hương thủy, có thế giới chủng tên Bửu Quang Phổ Chiếu.

Kế đó là biển Diệu hoa trang nghiêm tràng hương thủy, có thế giới chủng tên Kim Nguyệt Nhãn Anh Lạc.
n Chơn châu Hương hải tạng hương thủy, có thế giới chủng tên Phật Quang Minh.

Kế đó là biển Bửu luân quang minh hương thủy, có thế giới chủng tên Thiện Hóa Hiện Phật Cảnh Giới Quang Minh.

Có bất khả thuyết Phật sát vi trần số hương thủy hải như vậy. Gần Luân vi sơn nhứt, là biển Vô biên luân trang nghiêm để hương thủy, có thế giới chủng tên Vô Lượng Phương Sai Biệt, dùng những loại ngôn thuyết âm thinh của tất cả quốc độ làm thể.

Trong đây, phương dưới hết, có thế giới tên Kim cang hoa cái, Phật hiệu Vô Tận Tướng Quang Minh Phổ Môn Âm.

Trên đó, quá mười Phật sát vi trần số thế giới, ngang với thế giới Kim cang tràng, có thế giới tên Xuất sanh Bửu y tràng, Phật hiệu Phước Đức Vân Đại Oai Thế.

Trên đó, quá ba Phật sát vi trần số thế giới, ngang với thế giới Ta Bà, có thế giới tên Chúng bửu cụ diệu trang nghiêm, Phật hiệu Thắng Huệ Hải.

Trên đó, quá bảy Phật sát vi trần số thế giới, phương trên nhứt của thế giới chủng này, có thế giới tên Nhựt Quang Minh y phục tràng, Phật hiệu Trí Nhựt Liên Hoa Vân.

Chư Phật tử! Ngoài biển Đế thanh bửu trang nghiêm hương thủy, đến biển A tu la cung điện hương thủy, có thế giới chủng tên Hương thủy quang sở trì.

Kế đó là biển Bửu sư tử trang nghiêm hương thủy, có thế giới chủng tên Biến Thị Thập Phương Nhứt Thiết Bửu.

Kế đó là biể
Kế đó là biển Cung điện sắc quang minh vân hương thủy, có thế giới chủng tên Bửu Luân Diệu Trang Nghiêm.

Kế đó là biển Xuất đại liên hoa hương thủy, có thế giới chủng tên Diệu Trang Nghiêm Biến Chiếu Pháp Giới.

Kế đó là biển Đăng diệm diệu nhãn hương thủy, có thế giới chủng tên Biến Quán Sát Thập Phương Biến Hóa.
n Bất Tư Nghì trang nghiêm luân hương thủy, có thế giới chủng tên Thập Phương Quang Minh Phổ Danh Xưng.

Kế đó là biển Bửu Tích Trang Nghiêm hương thủy, có thế giới chủng tên Đăng Quang Chiếu Diệu.

Kế đó là biển Thanh tịnh bửu quang minh hương thủy, có thế giới chủng tên Tu Di Vô Năng Vi Ngại Phong.

Kế đó là biển Bửu Y lan thuẩn hương thủy, có thế giới chủng tên Như Lai Thân Quang Minh.

Có bất khả thuyết Phật sát vi trần số hương thủy hải như vậy.

Gần Luân Vi Sơn nhứt, là biển Thọ trang nghiêm tràng hương thủy, có thế giới chủng tên An Trụ Đế Võng, dùng Bồ Tát trí địa âm thinh làm thể. Trong đây, phương dưới hết, có thế giới tên Diệu Kim Sắc, Phật hiệu Hương Diệm Thắng Oai Quang.

Trên đó, quá mười Phật sát vi trần số thế giới, ngang với thế giới Kim Cang Tràng, có thế giới tên Ma Ni Thọ Hoa, Phật hiệu Vô Ngại Phổ Hiện.

Trên đó, ngang với thế giới Ta Bà, có thế giới tên Tỳ Lưu Ly Diệu Trang Nghiêm, Phật hiệu Pháp Tự Tại Kiên Cố Huệ.

Phương trên nhứt của thế giới chủng này, có thế giới tên Phạm Âm Diệu Trang Nghiêm, Phật hiệu Liên Hoa Khai Phu Quang Minh Vương.

Kế đó là biể
Chư Phật tử! Ngoài biển Kim cang luân trang nghiêm để hương thủy, đến biển Hóa hiện liên hoa xứ hương thủy, có thế giới chủng tên Quốc Độ Bình Chánh.

Kế đó là biển Ma Ni Quang Hương Thủy, có thế giới chủng tên Biến Pháp Giới Vô Mê Hoặc.

Kế đó là biển Chúng diệu hương nhựt ma ni hương thủy, có thế giới chủng tên Phổ Hiện Thập Phương.

Kế đó là biển Hằng nạp bửu lưu hương thủy, có thế giới chủng tên Phổ Hành Phật Ngôn Âm.
n Vô biên thâm diệu âm hương thủy, có thế giới chủng tên Vô Biên Phương Sai Biệt.

Kế đó là biển Kiên thiệt tích tụ hương thủy, có thế giới chủng tên Vô Lượng Xứ Sai Biệt.

Kế đó là biển Thanh tịnh phạm âm hương thủy, có thế giới chủng tên Phổ Thanh Tịnh Trang Nghiêm.

Kế đó là biển Chiên đàn lan thuẩn âm thinh tạng hương thủy, có thế giới chủng tên Hoánh Xuất Tràng.

Kế đó là Diệu hương bửu vương quang trang nghiêm hương thủy, có thế giới chủng tên Phổ Hiện Quang Minh Lực.

Chư Phật tử! Ngoài biển Liên Hoa nhơn đà la võng, đến biển Ngân liên hoa diệu trang nghiêm hương thủy, có thế giới chủng tên Phổ Biến Hành.

Kế đó là biển Tỳ lưu ly trúc mật diệm vân, có thế giới chủng tên Phổ Xuất thập phương âm.

Kế đó là biển Thập phương quang diệm tụ hương thủy, có thế giới chủng tên Hằng xuất biến hóa phân bố thập phương.

Kế đó là biể
Kế đó là biển Xuất hiện chơn kim ma ni tràng hương thủy, có thế giới chủng tên Kim cang tràng tướng.

Kế đó là biển Bình đẳng đại trang nghiêm hương thủy, có thế giới chủng tên Pháp Giới Dũng Mãnh triền.

Kế đó là biển Bửu hoa tòng vô tận quang hương thủy, có thế giới chủng tên Vô Biên Tịnh Quang Minh.

Kế đó là biển Diệu Kim Tràng hương thủy, có thế giới chủng tên Diễn Thuyết Vi Mật Xứ.

Kế đó là biển Quang ảnh biến chiếu hương thủy, có thế giới chủng tên Phổ Trang Nghiêm.

Kế đó là biển Tịch âm hương thủy, có thế giới chủng tên Hiện Tiền Thùy Bố.

Có bất khả thuyết Phật sát vi trần số hương thủy hải như vậy. Gần Luân vi sơn nhứt, là biển Mật diệm Vân tràng hương thủy, có thế giới chủng tên Nhứt Thiết Quang Trang Nghiêm, dùng Như Lai đạo tràng chúng hội âm thinh làm thể.

Trong đây, phương dưới hết, có thế giới tên Tịnh nhãn trang nghiêm, Phật hiệu Kim Cang Nguyệt Biến Chiếu Thập Phương.

Trên đó, quá mười Phật sát vi trần số thế giới, ngang với thế giới Kim cang tràng, có thế giới tên Liên hoa đức, Phật hiệu Đại Tinh Tấn Thiện Giác Huệ.

Trên đó, ngang với thế giới Ta Bà, có thế giới tên Kim cang mật trang nghiêm, Phật hiệu Ta La Vương Tràng.

Trên đó, quá bảy Phật sát vi trần số thế giới, phương trên nhứt của thế giới chủng này, có thế giới tên Tịnh hải trang nghiêm, Phật hiệu Oai Đức Tuyệt Luân Vô năng Chế Phục.

Chư Phật tử! Ngoài biển Tích Tập Bửu Hương Tạng hương thủy, đến biển Bửu quang minh biến chiếu hương thủy, có thế giới chủng tên Vô Cấu Xưng Trang Nghiêm.

Kế đó là biển Cát tường ốc biến chiếu hương thủy, có thế giới tên Vô Ngại quang Phổ trang nghiêm.

Kế đó là biển Chiển đàn thọ hoa hương thủy, có thế giới chủng tên Phổ Hiện Thập Phương Triền.

Kế đó là biển Xuất sanh diệu sắc bửu hương thủy, có thế giới chủng tên Thắng Tràng Châu Biến Hành.

Kế đó là biển Tâm vương ma ni tràng nghiêm sức hương thủy, có thế giới chủng tên Thị hiện vô ngại Phật quang minh.

Kế đó là biển Chơn châu luân phổ trang nghiêm hương thủy, có thế giới chủng tên Chư Phật Nguyện Sở Lưu.

Có bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới hải như vậy. Gần Luân Vi Sơn nhứt, là biển Diêm phù đàn bửu tạng luân hương thủy, có thế giới chủng tên Phổ Âm Tràng, dùng nhập nhứt thiết trí môn âm thinh làm thể.
Trong đây, phương dưới hết, có thế giới tên Hoa Nhụy Diệm, Phật hiệu Tinh Tấn Thí.

Trên đó, quá mười Phật sát vi trần số thế giới, ngang với thế giới Kim cang tràng, có thế giới tên Liên hoa quang minh tràng, Phật hiệu Nhứt Thiết Công Đức Tối Thắng Tâm Vương.

Trên đó, quá ba Phật sát vi trần số thế giới, ngang với thế giới Ta Bà, có thế giới tên Thập lực trang nghiêm, Phật hiệu Thiện Xuất Hiện Vô Lượng Công Đức Vương.

Phương trên nhứt của thế giới chủng này, có thế giới tên Ma ni hương sơn tràng, Phật hiệu Quảng Đại Thiện Nhãn Tịnh Trừ Nghi.

Chư Phật tử! Ngoài biển Bửu Trang nghiêm hương thủy, đến biển Trì Tu Di Quang Minh Tạng hương thủy, có thế giới chủng tên Xuất sanh Quảng đại vân.

Kế đó là biển Trang Nghiêm đại oai lực cảnh giới hương thủy, có thế giới chủng tên Vô Ngại Tịnh Trang Nghiêm.

Kế đó là biển Mật bố bửu liên hoa hương thủy, có thế giới chủng tên Tối Thắng Đăng Trang Nghiêm.

Kế đó là biển Y chỉ bửu trang nghiêm hương thủy, có thế giới chủng tên Nhựt Quang Minh Võng Tạng.

Kế đó là biển Chúng Đa Nghiêm Tịnh hương thủy, có thế giới chủng tên Bửu Hoa Y Xứ.

Kế đó là biển Cực thông huệ hành hương thủy, có thế giới chủng tên Tối Thắng Hình Trang Nghiêm.

Kế đó là biển Trì diệu ma ni phong hương thủy, có thế giới chủng Phổ Tịnh Hư Không Tạng.

Kế đó là biển Đại quảng biến chiếu hương thủy, có thế giới chủng tên Đế Thanh Cự Quang Minh.

Kế đó là biển Khả ái ma ni châu biến chiếu hương thủy, có thế giới chủng tên Phổ Hống Thinh.
Có bất khả thuyết Phật sát vi trần số hương thủy hải như vậy.

Gần Luân Vi Sơn nhứt, là biển Xuất Đế Thanh Bửu hương thủy, có thế giới chủng tên Châu Biến Vô sai biệt, dùng Bồ Tát Chấn Hống Âm Thinh làm thể.

Trong đây, phương dưới hết có thế giới tên Diệu Thắng Tạng, Phật hiệu Tối Thắng Công Đức Huệ.

Trên đó, quá mười Phật sát vi trần số thế giới, ngang với thế giới Kim Cang Tràng, có thế giới tên Trang Nghiêm Tướng, Phật hiệu Siêu Thắng Đại Quang Minh.

Trên đó, ngang với thế giới Ta Bà, có thế giới tên Lưu Ly Luân Phổ Trang Nghiêm, Phật hiệu Tu Di Đăng.

Phương trên nhứt của thế giới chủng này, có thế giới tên Hoa Tràng Hải, Phật hiệu Vô Tận Biến Hóa Diệu Huệ Vân.

Chư Phật tử! Ngoài biên Kim cang Bửu Tự hương thủy, đến biển Sùng Đức Bửu Tê Nghê hương thủy, có thế giới chủng tên Thấu Xuất Bửu Tràng.

Kế đó là biển Bửu Tràng Trang Nghiêm hương thủy, có thế giới chủng tên Hiện Nhứt Thiết Quang Minh.

Kế đó là biển Diệu Bửu Vân Hương Thủy, có thế giới chủng tên Bửu Trang Nghiêm Quang Minh Biến Chiếu.

Kế đó là biển Bửu thọ hoa trang nghiêm hương thủy, có thế giới chủng tên Diệu Hoa Gián Sức.

Kế đó là biển Diệu hoa y trang nghiêm hương thủy, có thế giới chủng tên Quang Minh Hải.

Kế đó là biển Bửu thọ phong hương thủy, có thế giới chủng tên Bửu Diệm Vân.

Kế đó là biển Thị hiện quang minh hương thủy, có thế giới chủng tên Nhập Kim Cang Vô Sở Ngại.
Kế đó là biển Liên hoa phổ trang nghiêm hương thủy, có thế giới chủng tên Vô Biên Ngạn Hải Uyên.

Kế đó là biển Diệu bửu trang nghiêm hương thủy, có thế giới chủng tên Phổ Thị Hiện Quốc Độ Tạng.

Có bất khả thuyết Phật sát vi trần số hương thủy hải như vậy.

Gần Luân Vi Sơn nhứt, là biển Bất Khả Hoại Hương Thủy, có thế giới chủng tên Diệu Luân Gián Thố Liên Hoa Tràng, dùng Phật lực sở xuất âm thinh làm thể.

Trong đây, phương dưới hết, có thế giới tên Tối Diệu Hương, Phật hiệu Hóa Vô Lượng Trần Số Quang.

Trên đó, quá mười Phật sát vi trần số thế giới, ngang với thế giới Kim Cang Tràng, có thế giới tên Bất Tư Nghị Sai Biệt Trang Nghiêm Môn, Phật hiệu Vô Lượng Trí.

Trên đó, ngang với thế giới Ta Bà, có thế giới tên Thập Phương Quang Minh Diệu Hoa Tạng, Phật hiệu Sư Tử Nhãn Quang Diệm Vân.

Phương trên hết, có thế giới tên Hải Âm Thinh, Phật hiệu Thủy Thiên Quang Diệm Môn.

Chư Phật tử! Ngoài biển Thiên Thành Bửu Diệu Hương Thủy, đến biển Diệm luân hích tích Quang hương thủy, có thế giới chủng tên Bất khả thuyết chủng chủng trang nghiêm.

Kế đó là biển Bửu trần lộ hương thủy, có thế giới chủng tên Phổ Nhập Vô Lượng Triền.

Kế đó là biển Cụ Nhứt thiết trang nghiêm hương thủy, có thế giới chủng tên Bửu Quang Biến Chiếu.

Kế đó là biển Bố chúng bửu võng hương thủy, có thế giới chủng tên An Bố Thâm Mật.

Kế đó là biển Diệu bửu trang nghiêm tràng hương thủy, có thế giới chủng tên Thế Giới Hải Minh Liễu Âm.
Kế đó là biển Nhựt Cung Thanh Tịnh Ảnh Hương Thủy, có thế giới chủng tên Biến Nhập Nhơn Đà La Võng.

Kế đó là biển Chủng chủng diệu trang nghiêm hương thủy, có thế giới chủng tên Tịnh Mật Quang Diệm Vân.

Kế đó là biển Châu biến bửu diệm đăng hương thủy, có thế giới chủng tên Tùy Phật Bổn Nguyện chủng chủng hình.

Có bất khả thuyết Phật sát vi trần số hương thủy hải như vậy.

Gần Luân Vi Sơn nhứt, là biển Tích tập anh lạc y hương thủy, có thế giới chủng tên Hóa Hiện Diệu Y, dùng tam thế chư Phật âm thinh làm thể.

Trong đây, phương dưới hết, có thế giới tên Phát sanh Hoan Hỉ, y biển Nhơn đà la hoa tạng hương thủy mà trụ, một Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Kiên Ngộ Trí.

Trên đó, quá mười Phật sát vi trần số thế giới, ngang với thế giới Kim Cang Tràng, có thế giới tên Bửu Võng trang nghiêm, mười Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Vô Lượng Hoan Hỷ Quang.

Trên đó, quá ba Phật sát vi trần số thế giới, ngang với thế giới Ta Bà, có thế giới tên Bửu liên hoa sư tử tòa, mười ba Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, Phật hiệu Tối Thanh Tịnh Bất Không Văn.

Trên đó, quá bảy Phật sát vi trần số thế giới, phương trên nhứt của thế giới chủng này, có thế giới tên Bửu Sắc Long Quang Minh, hai mươi Phật sát vi trần số thế giới bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Biến Pháp Giới Phổ Chiếu Minh.

Chư Phật tử! Trong mười bất khả thuyết Phật sát vi trần số hương thủy hải như vậy, có mười bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới chủng, đều y

hiện nhứt thiết Bồ Tát hình ma ni vương tràng trang nghiêm liên hoa mà trụ, đều riêng bửu tế trang nghiêm không gián đoạn, đều riêng phóng bửu sắc quang minh, đều riêng quang minh vân giăng che, đều riêng trang nghiêm, đều riêng kiếp sai khác, đều riêng Phật xuất hiện, đều riêng diễn pháp hải, đều riêng chúng sanh khắp đầy dẫy, đều riêng vào đến khắp mười phương, đều riêng sự gia trì của thần lực chư Phật. Trong mỗi thế giới chủng này, tất cả thế giới đều y các loại trang nghiêm mà trụ, liên tiếp lẫn nhau thành thế giới võng, kiến lập nhiều loại sai khác khắp cùng nơi Hoa Tạng Trang Nghiêm Thế Giới Hải.

Lúc đó, Phổ Hiền Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai lực của Phật, mà nói kệ rằng:

Hoa Tạng thế giới hải
Pháp giới đồng không khác
Trang nghiêm rất thanh tịnh
An trụ nơi hư không. Trong
thế giới hải này
Sát chủng khó nghĩ bàn
Mỗi mỗi đều tự tại
Đều riêng không tạp loạn.
Biển Hoa Tạng Thế Giới Sát
chủng khéo an bày Hình
khác, trang nghiêm khác
Các loại tướng không đồng.
Chư Phật biến hóa âm
Nhiều loại làm thể đó Tùy
nghiệp lực mà thấy
Sát chủng nghiêm sức đẹp. Hình
Tu Di, thành, lưới,
Nước xoáy, hình tròn, vuông
Hoa sen nở rộng lớn
Cõi cõi bao quanh nhau.
Hình sơn tràng, lâu các
Hình kim cang xây vòng
Những sát chủng quảng đại Bất
tư nghì như vậy.

Đại hải, lửa chơn châu
Quang võng bất tư nghì
Những sát chủng như vậy
Đều trụ nơi liên hoa. mỗi
mỗi những sát chủng
Quang võng bất khả thuyết
Trong quang hiện các cõi
Khắp cả mười phương biển.
Tất cả những sát chủng
Bao nhiêu đồ trang nghiêm
Quốc độ hiện trong đó Thấy
khắp vô cùng tận.
Sát chủng bất tư nghì
Thế giới vô biên tế
Nhiều thứ trang nghiêm đẹp Đều
do oai lực Phật.
Trong tất cả sát chủng
Thế giới bất tư nghì Hoặc
thành, hoặc hư hoại
Hoặc cõi đã hư hoại
Ví như lá trong rừng Có
mọc cũng có rụng
Trong sát chủng như vậy Thế
giới có thành hoại.
Ví như trong rừng cây Các
thứ quả sai khác
Như vậy y sát chủng
Các loài chúng sanh trụ.
Ví như chủng tử khác Sanh
quả đều sai khác
Vì nghiệp lực sai khác Cõi
chúng sanh không đồng. Ví
như tâm vương bửu Tùy
tâm thấy màu sắc Vì tâm
chúng sanh tịnh Được thấy
cõi thanh tịnh.

Ví như đại long vương
Nổi mây khắp hư không
Như vậy Phật nguyện lực Xuất
sanh các quốc độ.
Như thuật sĩ ảo thuật Hiển
được các đồ vật
Vì nghiệp lực chúng sanh
Quốc độ bất tư nghì.
Ví như những tượng màu Của
họa sĩ sáng tác
Như vậy tất cả cõi
Tâm họa sĩ làm thành.
Thân chúng sanh khác nhau
Tùy tâm phân biệt khởi
Như vậy các cõi nước
Không gì chẳng do nghiệp.
Ví như thấy chư Phật Nhiều
hình sắc sai khác
Tùy tâm hành chúng sanh Thấy
các cõi cũng khác.
Ngàn đấy của các cõi
Bủa giăng lưới liên hoa
Những tướng trạng không đồng Trang
nghiêm rất thanh tịnh.
Những lưới liên hoa kia Nơi
sát võng an trụ
Bao nhiêu sự trang nghiêm Các
loài chúng sanh ở.
Hoặc có trong cõi nước
Hiểm trở không bình thản
Do chúng sanh phiền não Thấy
trong đó như vậy.
Tạp nhiễm và thanh tịnh Vô
lượng thế giới chủng
Tùy tâm chúng sanh khởi

Bồ Tát lực gia trì Hoặc
có trong cõi nước
Tạp nhiễm và thanh tịnh
Hoặc do nghiệp lực khởi Bồ
Tát chỗ hóa độ.
Có cõi phóng quang minh
Ly cấu bửu làm thành
Các thứ nghiêm sức đẹp Chư
Phật khiến thanh tịnh.
Trong mỗi thế giới chủng
Kiếp thiêu bất tư nghì Hiện
bày đầy hư ác
Nơi đó thường kiên cố. Do
nghiệp lực chúng sanh
Xuất sanh nhiều quốc độ
Nương trụ nơi phong luân
Và nương thủy luân trụ.
Thế giới tự như vậy Thấy
nhiều loại không đồng Như
thiệt không có sanh Cũng
lại không diệt hoại.
Trong mỗi mỗi tâm niệm Xuất
sanh vô lượng cõi
Do oai thần của Phật
Đều thấy tịnh không nhơ.
Có cõi bùn đất thành Thể
chất rất cứng rắn
Đen tối không ánh sáng
Kẻ ác nghiệp ở đó.
Có cõi kim cang thành
Tạp nhiễm nhiều lo sợ Khổ
nhiều mà vui ít
Kẻ phước mỏng ở đó.
Có cõi toàn bằng sắt

Hoặc cõi xích đồng thành
Núi đá hiểm đáng sợ Kẻ
tội ác đầy dẫy.
Trong cõi có địa ngục Chúng
sanh khổ khó cứu Luôn ở
trong đen tối
Biển lửa thường thiêu đốt.
Hoặc lại có súc sanh Biết
bao hình xấu xí
Do nơi tự ác nghiệp Thường
thọ các khổ não
Hoặc có cõi Diêm La
Luôn khổ nỗi đói khát
Trèo lên núi lửa to Chịu
những khổ rất nặng.
Hoặc có các quốc độ
Bảy báu hiệp lại thành
Bao nhiêu là cung điện Do
tịnh nghiệp tạo nên.
Các Ngài xem thế gian
Trong đó Trời và Người Quả tịnh nghiệp thành tựu Tùy thời hưởng khoái
lạc. Trong mỗi mỗi chơn lông
Ức cõi bất tư nghì
Các thứ tướng trang nghiêm Chư
từng có chật hẹp.
Chúng sanh nghiệp sai khác
Thế giới nhiều vô lượng
Trong đó sanh thủ trước Thọ
khổ vui chẳng đồng. Có cõi
thuần châu báu
Thường phóng vô biên quang Kim
cang diệu liên hoa
Trang nghiêm tịnh vô cấu
Có cõi bằng ánh sáng Y
quang luân an trụ

Kim sắc hương chiên đàn Diệm
vân khắp sáng soi.
Có cõi bằng nguyệt luân
Hương y trải khắp nơi
Nơi trong một liên hoa
Bồ Tát ngồi đầy khắp.
Có cõi bằng châu báu
Hình sắc không bợn nhơ
Ví như lưới Thiên đế Quang
minh thường chiếu sáng.
Có cõi bằng chất hương Hoặc
là hoa Kim cang
Ma ni quang hiện bóng
Nhìn xem rất thanh tịnh.
Hoặc có nan tư cõi
Hoa xoay kết hợp thành
Trong đó đầy Hóa Phật Bồ
Tát khắp sáng rực. Hoặc
có cõi thanh tịnh
Toàn là những cây hoa
Nhánh đẹp che đạo tràng Mây
ma ni giăng khắp.
Có cõi tịnh quang chiếu
Hoa Kim Cang làm thành Có
âm thinh Hóa Phật
Vô biên giăng thành lưới.
Có cõi như Bồ Tát
Mão tốt đẹp ma ni Hoặc
cõi hình bửu tòa
Từ quang minh biến hóa.
Hoặc là mạt chiên đàn
Hoặc là bạch hào quang
Hoặc tiếng trong Phật quang Mà
thành cõi đẹp đó.
Hoặc thấy cõi thanh tịnh
Dùng một quang trang nghiêm

Hoặc thấy nhiều trang nghiêm
Các cõi đều kỳ diệu. Hoặc
dùng mười quốc độ
Vật đẹp để trang sức
Hoặc dùng ngàn quốc độ Tất
cả để trang nghiêm.
Hoặc dùng ức quốc độ
Trang nghiêm nơi một cõi
Những hình tướng chẳng đồng
Đều như bóng tượng hiện. Bất
khả thuyết quốc độ
Trang nghiêm mơi một cõi
Mỗi vật phóng quang minh Do
nguyện lực của Phật.
Hoặc có những quốc độ
Do nguyện lực thanh tịnh
Trong các vật trang nghiêm Khắp
thấy những sát hải.
Người tu nguyện Phổ Hiền Cảm
thành cõi thanh tịnh
Tam thế cõi trang nghiêm
Trong đây hiện đủ cả.
Phật tử nên quán sát Sát
chủng oai thần lực
Những quốc độ vị lai
Như mộng đều khiến thấy.
Những thế giới mười phương
Những quốc độ quá khứ AĐều
ở trong một cõi
Hiện tượng như huyễn hóa.
Tất cả Phật tam thế
Và quốc độ chư Phật
Ở trong một sát chủng Đều
xem thấy tất cả.
Thần lực của chư Phật Trong
trần hiện các cõi

Các loại đều thấy rõ
Như bóng không chơn thiệt.
Hoặc có nhiều cõi nước
Hình trạng như biển cả Hoặc
như núi Tu Di
Thế giới bất tư nghì. Có
cõi an trụ tốt
Hình như lưới Thiên Đế
Hoặc hình như rừng cây Chư
Phật đầy trong đó.
Hoặc hình như bửu luân
Hoặc trạng như liên hoa
Tám góc trang nghiêm đẹp Mọi
nơi đều thanh tịnh
Hoặc như hình bửu tòa
Hoặc có cõi ba góc Hoặc
như Khư lặc ca
Thành quách, thân Phạm Vương.
Hoặc như tóc Thiên chủ
Hoặc như hình bán nguyệt
Hoặc như núi ma ni Hoặc
như hình mặt nhựt. Hoặc
có những thế giới
Hình như hương hải xây
Hoặc làm vòng quang minh Xưa
Phật đã nghiêm tịnh.
Hoặc như hình trục xe Hoặc
hình đàn cúng tế
Hoặc như tướng bạch hào
Nhục Kế, mắt rộng dài.
Có cõi hình Phật thủ
Hoặc như chày Kim cang
Hoặc như hình Diệm sơn
Bồ Tát ở đầy khắp Hoặc
hình như sư tử

Hoặc như hình con ngao Thể
tánh đều sai khác.
Ở trong một sát chủng
Hình các cõi vô tận Đều
nhờ nguyện lực Phật Hộ
niệm nên an trụ. Có cõi
trụ một kiếp
Có cõi trụ mười kiếp
Nhẫn đến hơn trăm ngàn Thế
giới vi trần số.
Hoặc ở trong một kiếp
Thấy cõi có thành hoại
Hoặc vô lượng vô số Nhẫn
đến bất tư nghì.
Hoặc có cõi có Phật
Hoặc có cõi không Phật
Hoặc có chỉ một Phật Hoặc
có vô lượng Phật.
Cõi nào nếu không Phật
Thời có Phật cõi khác
Biến hóa đến cõi đó Để
thị hiện Phật sự: Từ trời
giáng thần xuống Trụ
thai và đản sanh
Hàng ma thành chánh giác
Chuyển vô thượng pháp luân.
Tùy lòng chúng ưa thích
Thị hiện nhiều tướng mạo
Vì họ chuyển pháp luân Hạp
căn tánh của họ.
Trong mỗi mỗi cõi Phật Một
Phật hiện ra đời
Trải qua ngàn ức năm
Diễn thuyết pháp vô thượng. Chúng
chẳng phải pháp khí

Không thấy được chư Phật,
Nếu ai tâm mến thích Mọi
nơi đều thấy Phật.
Trong mỗi mỗi sát độ
Đều có Phật ra đời
Chư Phật trong các cõi
Ức số bất tư nghì. Mỗi
mỗi Phật trong đây
Hiện vô lượng thần biến Đều
khắp trong pháp giới
Điều phục các chúng sanh.
Có cõi không ánh sáng
Đen tối nhiều lo sợ
Đau khổ tợ dao đâm Kẻ
thấy tự đau xót.
Hoặc ánh sáng chư Thiên Hoặc
ánh sáng cung điện
Hoặc ánh sáng nhựt nguyệt Sát
võng khó nghĩ bàn.
Có cõi tự chiếu sáng Hoặc
cây báu chói rực
Chưa từng có khổ não Do
phước lực chúng sanh.
Hoặc có núi chiếu sáng
Hoặc ánh sáng ma ni
Hoặc dùng đèn soi sáng
Đều do nghiệp lực cả. Hoặc
quang minh của Phật
Trong đó đầy Bồ Tát
Hoặc liên hoa chiếu sáng Màu
rực rỡ rất xinh.
Có cõi bông chiếu sáng
Hoặc dùng hương thủy chiếu
Hương đốt, hương thoa sáng Đều
do nguyện lực tốt.
Có cõi mây sáng chiếu

Ngọc ma ni chiếu sáng
Hoặc Phật quang sáng soi Tuyên
thuyết tiếng đẹp dạ. Hoặc châu
báu chiếu sáng
Hoặc kim cang sáng chiếu
Tiếng thanh tịnh vang xa
Dứt trừ các sự khổ. Hoặc
có sáng ma ni
Hoặc đồ trang nghiêm sáng
Hoặc ánh sáng đạo tràng Chiếu
sáng khắp chúng hội.
Phật phóng đại quang minh
Hóa Phật đầy trong đó
Quang minh chiếu mọi nơi Khắp
cùng cả pháp giới.
Có cõi rất đáng sợ
Tiếng gào thét kêu khổ
Tiếng rên rỉ não nùng Ai
nghe cũng ghê sợ.
Đường địa ngục súc sanh
Và đến cõi Diêm La
Thế giới trược ác này
Thường vang tiếng đáng vui
Đẹp ý thuận chánh pháp Đây
do tịnh nghiệp được. Hoặc
có những quốc độ
Thường nghe tiếng Đế Thích
Hoặc nghe tiếng Phạm Thiên
Và tiếng các Thế Chủ. Hoặc
có những quốc độ
Trong mây vang tiếng diệu
Biển báu cây ma ni Và
tiếng nhạc đầy khắp.
Trong viên quang chư Phật Hóa
thinh vô cùng tận
Và Bồ Tát tiếng diệu

Nghe khắp mười phương cõi.
Quốc độ bất tư nghì
Tiếng pháp luân thường chuyển Nguyện
hải vang ra tiếng
Tiếng diệu âm tu hành.
Tam thế tất cả Phật
Xuất sanh các thế giới
Danh hiệu đều đầy đủ
Thinh âm vô cùng tận. Có
cõi thường được nghe
Lực âm của chư Phật
Địa, độ và vô lượng Diễn
nói những pháp đó.
Sức thệ nguyện Phổ Hiền Ức
cõi diễn diệu âm
Tiếng đó như sấm vang
Trụ kiếp cũng vô tận. Phật
ở cõi thanh tịnh
Thị hiện tiếng tự tại
Trong pháp giới mười phương Tất
cả đều được nghe.

6. PHẨM TỲ LÔ GIÁ NA THỨ SÁU

(Hán Bộ Trọn Quyển 11)

Phổ Hiền Bồ Tát lại bảo đại chúng rằng: "Chư Phật tử! Quá thế giới vô trần số kiếp về thuở quá khứ, lại quá xấp bội thời gian đó, có thế giới hải tên Phổ Môn Tịnh Quang Minh.

Trong thế giới hải này có thế giới tên Thắng Âm, y biển ma ni võng mà trụ, có tu điều phục sơn vi trần số thế giới bao quanh, hình tròn và bằng phẳng. Cõi này đủ vô lượng sự trang nghiêm. Ba trăm lớp bửu thọ Luân vi sơn bao bọc. Những bửu vân giăng che. Thanh tịnh không nhơ uế, ánh sáng rực rỡ. Thành ấp cung điện như Tu Di Sơn. Y phục cùng thức ăn uống tùy niệm hiện đến. Kiếp đó tên Chủng chủng trang nghiêm.

Chư Phật tử! Trong cõi Thắng Âm đó có biển Thanh Tịnh Quang Minh Hương Thủy. Trong biển này có đại liên hoa tu di sơn xuất hiện, tên Hoa Diệm Phổ Trang Nghiêm Tràng, lan can bằng mười chất báu bao vòng. Trên núi đó có một khu rừng lớn, tên Ma Ni Hoa Chi Luân. Nơi đây có vô lượng lâu các đẹp, vô lượng nhà viện báu, vô lượng tràng diệu hương, vô lượng tràng bửu sơn, rất mực trang nghiêm. Vô lượng bạch liên hoa báu đua nở khắp nơi, vô lượng lưới hương ma ni liên hoa bủa giăng. Tiếng nhạc hòa vui, hương vân chói sáng, số đều vô lượng không kể hết.

Có tất cả trăm muôn ức na do tha thành bao quanh, nhân dân ở trong đó.

Phía đông của khu rừng có đại thành Diệm Quang Minh, chỗ đóng đô của Nhơn Vương, vòng quanh có trăm muôn ức na do tha thành, ngang rộng đều bảy ngàn do tuần, xây dựng bằng những diệu bửu thanh tịnh, quách bằng bảy báu, những lầu tháp ngừa giặc đều tráng lệ, bảy lớp hào báu đầy những hương thủy, nơi đây hoa sen bốn màu xanh, vàng, đỏ, trắng đua nở khoe xinh. Cây đa la báu bao bọc bảy lớp. Lâu các cung điện đều bằng châu báu, trên đó, lưới báu che giăng. Hoa hương thơm sáng rải khắp nơi. Có trăm muôn ức na do tha cửa lớn, đều bằng châu báu. Trước mỗi cửa đều có bốn mươi chín tràng thi la, bày hàng thứ tự. Lại có trăm muôn ức khu vườn bao vòng. Trong đây đều có nhiều loại cây tạp hương, cây ma ni hương, mùi thơm lan khắp nơi. Bày chim đẹp hòa hót, ai nghe cũng đẹp ý cả.

Trong đại thành này, cư dân không ai là chẳng có sanh đắc thần thông bay đi tự tại, nết hạnh như chư Thiên, những vật nhu cầu, theo ý muốn hiện đến. Kế cận đại thành này về hướng nam, có một Thiên thành hiệu Thọ Hoa Trang Nghiêm.

Xoay theo phía hữu của Thiên thành, có Đại Long thành tên Cứu Cánh.

Kế đó là Dạ Xoa thành tên Kim Cang Thắng Diệu Tràng.

Kế đó là Càn Thát Bà thành tên Diệu Cung.

Kế đó là A Tu La thành tên Bửu Luân.

Kế đó là Ca Lâu La thành tên Diệu Bửu Trang Nghiêm.

Kế đó là Khẩn Na La thành tên Du Hí Khoái Lạc.

Kế đó là Ma Hầu La thành tên Kim Cang Tràng.

Kế đó làm Phạm Thiên Vương thành tên Chủng Chủng Diệu Trang Nghiêm.

Có trăm vạn ức na do tha thành như vậy. Mỗi thành này đều có trăm vạn ức na do tha lâu các trang nghiêm vô lượng.

Chư Phật tử! Trong khu rừng lớn Ma Ni Hoa Chi Luân này có một đạo tràng tên Bửu Hoa Biến Chiếu, dùng những châu báu trang nghiêm khắp nơi. Hoa báu Ma Ni đua nở một chỗ. Thắp hương đăng đủ những màu báu đẹp. Mây

sáng giăng che, lưới sáng rực rỡ. Những vật trang nghiêm luôn sản xuất diệu bửu. Tất cả nhạc khí thường tấu tiếng hòa nhã. Châu Ma Ni Vương hiện thân Bồ Tát. Các loại hoa đẹp cùng khắp mười phương.

Trước đạo tràng đó có một biển to tên Hương Ma Ni Kim Cang, có đại liên hoa tên Hoa Nhụy Diệm Luân. Hoa đó rộng lớn trăm ức do tuần. Cọng, cánh, tua, gươn đều bằng diệu bửu. Mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha liên hoa bao quanh. Thường phóng quang minh, luôn vang tiếng diệu, khắp đến mười phương.

Chư Phật tử! Thế giới Thắng Âm, trong kiếp tối sơ, có mười tu di sơn vi trần số Như Lai ra đời. Đệ nhứt là đức Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân.

Chư Phật tử! Trước lúc Đức Phật đó xuất thế một trăm năm, trong rừng Ma Ni Hoa Chi Luân, tất cả đều trang nghiêm thanh tịnh. Những là xuất hiện mây bửu diệm, vang tiếng ca ngợi công đức của Phật, diễn nói âm thinh của vô số Phật. Phóng ánh sáng như lưới giăng che mười phương. Cung điện lâu các chiếu sáng lẫn nhau. Hoa báu sáng bay nhóm thành mây. Lại vang ra tiếng vi diệu trình bày căn lành quảng đại của chúng sanh tu hành từ thuở trước, kể danh hiệu của tam thế chư Phật, thuật đạo cứu cánh và hạnh nguyện của Bồ Tát tu hành, nói những lời của Như Lai chuyển pháp luân.

Hiện ra những tướng trang nghiêm như vậy, để ứng điềm Đức Như Lai xuất thế.

Tất cả vua chúa trong thế giới Thắng Âm, vì thấy nghe những tướng trang nghiêm đó nên căn lành được thành thục, đều muốn gặp Phật mà đến đạo tràng.

Lúc đó trong đại liên hoa nơi đạo tràng, đức Nhứt Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân Phật thoạt xuất hiện, đủ tướng báu tốt, vô biên diệu sắc thanh tịnh.

Tất cả cung điện đều hiện bóng Phật. Tất cả chúng sanh đều được thấy Phật.

Từ nơi thân Phật xuất hiện vô biên Hóa Phật, nhiều loại màu sắc sáng rỡ khắp pháp giới.

Trong thế giới Thắng Âm có sáu mươi tám ngàn ức Tu Di Sơn, Phật đều hiện thân ngồi trên đảnh núi, như hiện đang ngự trên bửu tọa tại rừng Ma Ni Hoa Chi Luân.

Đức Phật phóng bạch hào tướng quang, quang minh này tên phát khởi nhứt thiết thiện căn âm, kèm theo mười Phật sát vi trần số quang minh, chiếu khắp cả quốc độ ở mười phương.

Nếu có chúng sanh đáng được điều phục, thời ánh sáng đó chiếu đến họ, liền được tự khai ngộ, dứt phiền não, phá lưới mê, xô ngã núi chướng, sạch cấu trược, phát tín giải lớn, sanh thiện căn thù thắng, lìa hẳn tất cả nạn khủng bố, diệt trừ tất cả khổ não nơi thân tâm, khởi tâm thấy Phật, hướng đến nhứt thiết trí.

Bấy giờ tất cả vua chúa cùng vô lượng trăm ngàn quyến thuộc, nhờ quang minh của Phật khai giác nên đều đến chỗ Phật ngự, đầu mặt lạy chơn Phật. Chư Phật tử! Trong đại thành Diệm Quang Minh, Quốc Vương Hỷ Kiến Thiện Huệ thống lãnh cả trăm vạn ức na do tha thành. Phu Nhơn Phước Kiết Tường làm thượng thủ bất khả thuyết vạn bảy ngàn Phu Nhơn thể nữ. Thái Tử Đại Oai Quang làm thượng thủ trong năm trăm Vương tử. Thái Tử có một vạn Phu Nhơn và Diệu Kiến phu nhơn là thượng thủ.

Khi đã được thấy quang minh của Phật, nhờ sức tu căn lành từ trước, Thái Tử Đại Oai Quang liền chứng được mười pháp môn:

Một là môn Chư Phật công đức luân tam muội. Hai là môn Chư Phật pháp phổ môn đà la ni. Ba là môn Quảng đại phương tiện tạng bát nhã ba la mật. Bốn là môn Điều phục chúng sanh đại trang nghiêm đại từ. Năm là môn Phổ vân âm đại bình đẳng. Sáu là môn Sanh vô biên công đức tối thắng tâm đại hỉ. Bảy là môn Như thật giác ngộ nhứt thiết pháp đại xả. Tám là môn Quảng đại phương tiện bình đẳng tạng đại thần thông. Chín là môn Tăng trưởng tín giải lực đại nguyện. Mười là môn Phổ nhập nhứt thiết trí quang minh biện tài.

Lúc đó, Đại Oai Quang Thái Tử thừa oai lực của Phật, quan sát khắp đại chúng, rồi nói kệ rằng:

Thế Tôn ngồi đạo tràng

Đại quang minh thanh tịnh
Như ngàn mặt nhựt mọc Chiếu
khắp cõi hư không.
Vô lượng ức ngàn kiếp
Phật mới hiện một lần Nay
Phật hiện ra đời
Mọi người đều mến kính.
Xem trong quang minh Phật
Hóa Phật bất tư nghì
Trong tất cả cung điện Tịch
tịch mà chánh thọ. Hãy
xem thần thông Phật
Chưn lông tuôn mây sáng
Chói rực cả thế gian Quang
minh vô cùng tận.
Hãy nhìn xem thân Phật Lưới
sáng rất thanh tịnh Hiện hình
đồng tất cả
Cùng khắp đến mười phương.
Diệu âm khắp thế gian Ai
nghe cũng vui đẹp Tùy theo
tiếng chúng sanh
Ca ngợi công Đức Phật.
Phật quang chiếu đến đâu Chúng
sanh đều an lạc
Khổ não đều dứt trừ Trong
lòng rất mừng rỡ.
Hãy xem chúng Bồ Tát
Mười phương đến đạo tràng
Đều phóng mây báu đẹp Hiện
tiền ca ngợi Phật.
Đạo tràng vang diệu âm Tiếng
đó rất sâu xa
Hay dứt khổ chúng sanh Đây
là thần lực Phật.

Chúng hội đều cung kính
Lòng họ rất mừng vui Đồng
ở trước Thế Tôn
Chiêm ngưỡng đấng Vô Thượng.

Chư Phật tử! Lúc Thái Tử Đại Oai Quang nói kệ, do thần lực của Phật, tiếng của Thái Tử vang khắp thế giới Thắng Âm.

Quốc Vương Hỉ Kiến Thiện Huệ, sau khi nghe lời kệ, rất vui mừng. Nhà vua quan sát các quyến thuộc rồi nói kệ rằng :

Hỡi tất cả chư Vương
Vương tử và Đại thần Các
Tể quan thành ấp Phải
mau họp lại đây!
Phổ cáo trong các thành
Mau đánh trống truyền rao
Họp tất cả mọi người
Đồng đến ra mắt Phật! Tất
cả các nẻo đường
Đều phải rung lạc báu
Dắt vợ con quyến thuộc
Đồng đến lễ Như Lai. Tất
cả các thành quách
Phải sửa sang sạch sẽ Khắp
nơi dựng tràng phan
Nghiêm sức bằng châu ngọc! Mành
lưới báu che giăng
Kỹ nhạc bủa như mây
Trang nghiêm giữa hư không
Mọi nơi phải đầy đủ!
Đường xá phải dọn sạch Y
phục phải đẹp xinh
Ngồi trên xe báu tốt Cùng
ta đồng đến Phật!
Mỗi người tùy tự lực
Rải những vật trang nghiêm

Rợp trời như mây che Cùng
khắp cả không gian!
Lửa thơm, lọng liên hoa
Chuỗi ngọc hình bán nguyệt Và
nhiều y phục đẹp
Mọi người nên đồng rải!
Đem nhiều thứ nước thơm Luân
ma ni thượng diệu
Và chiên đàn thanh tịnh
Đều rải đầy hư không!
Những hoa báu chuỗi ngọc
Trang nghiêm sạch không nhơ Cùng
với đèn ma ni
Đều treo ở trên không!
Mọi người hướng phía Phật Lòng
đều rất vui mừng
Cùng vợ con quyến thuộc Đến
ra mắt Thế Tôn.

Lúc đó, Quốc Vương Hỉ Kiến Thiện Huệ cùng Phu Nhơn, Vương Tử, Đại thần và quyến thuộc, bảy mươi bảy trăm ngàn ức na do tha người đồng ra khỏi thành Diệm Quang Minh, thừa phước lực của Quốc Vương, bay trên không mà đi. Những đồ cúng dường đầy khắp hư không. Khi đến đạo tràng đại chúng đồng lễ Phật rồi ngồi qua một phía.

Thiên Vương Thiện Hóa Tràng ở thành Diệu Hoa cùng với quyến thuộc mười ức na do tha đồng câu hội.

Long Vương Tịnh Quang ở thành Cứu Cánh cùng với hai mươi lăm ức quyến thuộc câu hội.

Dạ Xoa Vương Mãnh Kiện ở thành Kim Cang Thắng Tràng cùng quyến thuộc bảy mươi bảy ức câu hội.

Càn Thát Bà Vương Hỉ Kiến ở thành Vô Cấu cùng chín mươi bảy ức quyến thuộc câu hội.

A Tu La Vương Tịnh Sắc Tư Duy ở thành Diệu Luân cùng năm mươi tám ức quyến thuộc câu hội.

Ca Lâu La Vương Thập Lực Hành ở thành Diệu Trang Nghiêm cùng chín mươi chín ngàn quyến thuộc câu hội.

Khẩn Na La Vương Kim Cang Đức ở thành Du Hí Khoái Lạc cùng mười tám ức quyến thuộc câu hội.

Ma Hàu La Già Vương Bửu Xưng Tràng ở thành Kim Cang Tràng cùng bất khả thuyết ức trăm ngàn na do tha quyến thuộc câu hội.

Pham Vương Tối Thắng ở thành Tịnh Diệu Trang Nghiêm cùng mười tám ức quyến thuộc câu hội.

Trong trăm vạn ức na do tha đại thành như vậy, tất cả chư Vương cùng với quyến thuộc đồng đến đạo tràng đảnh lễ đức Nhứt Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân Như Lai, rồi ngồi qua một phía.

Lúc đó, vì muốn điều phục các chúng sanh, đức Thắng Vân Như Lai ở trong hải hội đạo tràng diễn thuyết khế kinh Phổ Tập Tam Thế Chư Phật Tự Tại Pháp, cùng với thế giới vi trần số khế kinh khác. Tùy tâm chúng sanh đều khiến được lợi ích.

Đại Oai Quang Bồ Tát, sau khi nghe pháp này, liền chứng được pháp hải quang minh của Đức Phật Thắng Vân đã tích tập từ đời trước. Những là: Chứng được trí quang minh tất cả pháp tụ bình đẳng tam muội, trí quang minh tất cả pháp đều vào trụ trong tâm bồ đề tối sơ, trí quang minh thập phương pháp giới phổ quang minh tạng thanh tịnh nhãn, trí quang minh quan sát tất cả Phật pháp đại nguyện hải, trí quang minh vào vô biên công đức hải thanh tịnh hạnh, trí quang minh hướng đến bất thối chuyển đại lực tốc tật tạng, trí quang minh sức vô lượng biến hóa trong pháp giới xuất ly luân, trí quang minh quyết định vào biển vô lượng công đức viên mãn, trí quang minh rõ biết biển thần thông hiện trước tất cả chúng sanh của vô biên Phật trong pháp giới, trí quang minh rõ biết pháp lực vô sở úy của chư Phật.

Đại Oai Quang Bồ Tát được vô lượng trí quang minh như vậy rồi, thừa thừa oai lực của Phật mà nói kệ rằng:

Tôi nghe Phật pháp vi diệu
Mà được trí quang minh
Do đây thấy Thế Tôn Việc
đã làm thuở trước.
Tất cả chỗ sanh ra
Danh diệu thân sai khác Và
cúng dường nơi Phật Như
vậy tôi đều thấy.
Thuở xưa chỗ chư Phật
Đều kính thờ tất cả Vô
lượng kiếp tu hành
Nghiêm tịnh các thế giới.
Thí xả chính thân mình
Quảng đại không ngằn mé Tu
tập hạnh tối thắng
Nghiêm tịnh các quốc độ.
Tai, mũi, đầu, tay, chân
Và đến những cung điện Thí
xả số vô lượng
Nghiêm tịnh các sát hải.
Nơi mỗi mỗi thế giới Ức
kiếp bất tư nghì
Tu tập hạnh bồ đề
Nghiêm tịnh các thế giới.
Phổ Hiền đại nguyện lực Trong
tất cả chư Phật
Tu hành vô lượng hạnh
Nghiêm tịnh các quốc độ.
Như nhơn nhựt quang chiếu
Trở lại thấy mặt trời Tôi
do Phật trí quang Thấy
đạo của Phật làm. Tôi
xem Phật sát hải
Thanh tịnh rất sáng suốt
Tịch tịnh chứng bồ đề Pháp
giới đều cùng khắp.

Tôi sẽ như Thế Tôn
Nghiêm tịnh các sát hải
Nhờ oai thần của Phật Tu
tập hạnh bồ đề.

Chư Phật tử! Lúc đó, Đại Oai Quang Bồ Tát, do thấy và cúng dường Đức Phật Nhứt Thiết Công Đức Tu Di Thắng Vân, nên tâm được tỏ ngộ, rồi vì thế gian mà hiển thị hạnh hải thuở xưa của Như Lai, hiển thị phương tiện tu hành của Bồ Tát thuở xưa, hiển thị trí thanh tịnh vào khắp tất cả pháp giới, hiển thị sức thành Phật tự tại trong tất cả đạo tràng, hiển thị lực vô sở úy trí vô sai biệt của Phật, hiển thị khắp thị hiện thân Như Lai, hiển thị thần biến bất khả tư nghì của Phật, hiển thị trang nghiêm thanh tịnh vô lượng Phật độ, hiển thị những hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát.

Vì thế gian hiển thị như vậy khiến tu di sơn vi trần số chúng sanh phát bồ đề tâm. Phật sát vi trần số chúng sanh thành tựu Như Lai thanh tịnh quốc độ.

Lúc đó, Nhứt Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân Như Lai vì Đại Oai Quang Bồ Tát mà nói kệ rằng:

Lành thay Đại Oai Quang
Phước tạng danh tiếng lớn Vì
lợi ích chúng sanh
Hướng đến bồ đề đạo.
Ông được trí quang minh
Pháp giới đều đầy khắp
Phước huệ đều rộng lớn Sẽ
được biển trí sâu.
Trong một cõi tu hành
Trải qua sát trần kiếp
Như ông thấy nơi Phật
Sẽ được trí như vậy.
Chẳng phải kẻ hạnh kém
Biết được phương tiện này
Được sức đại tinh tấn Mới
tịnh sát hải được.
Trong mỗi mỗi vi trần

Tu hành vô lượng kiếp Người
đó mới làm được
Trang nghiêm các Phật độ. Vì
mỗi mỗi chúng sanh
Luân hồi trải kiếp hải
Trong lòng chẳng nhàm mỏi
Sẽ thành Đại Đạo Sư.
Cúng dường mỗi mỗi Phật
Cùng tận thuở vị lai Lòng
không chút nhàm mỏi
Sẽ thành vô lượng đạo. Tam
thế tất cả Phật
Sẽ khiến ông toại nguyện
Trong tất cả Phật hội
Thân ông đều ở đó. Tất
cả chư Như Lai
Thệ nguyện vô lượng biên
Người đại trí thông đạt
Biết được phương tiện này.
Đại Quang cúng dường Phật
Nên được oai lực lớn Khiến
trần số chúng sanh Thành
thục hướng bồ đề.
Người tu hạnh Phổ Hiền
Bồ Tát tiếng tăm lớn Trang
nghiêm Phật sát hải Pháp
giới đều cùng khắp.

Chư Phật tử! Trong kiếp Đại Trang Nghiêm đó, có hằng hà sa số tiểu kiếp, loài người thọ hai tiểu kiếp.
Chư Phật tử! Đức Nhứt Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân Phật thọ năm mươi ức tuổi. Sau khi Đức Phật đây diệt độ, thời đức Ba La Mật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương Phật ra đời, cũng thành chánh giác nơi đạo tràng ở rừng Ma Ni Hoa Chi Luân.

Lúc đó, Đại Oai Quang Đồng Tử thấy đức Thiện Nhãn Trang Nghiêm

Vương thành Phật hiện thần thông, liền chứng được niệm Phật tam muội tên Vô Biên Hải Tạng Môn, và được đà la ni tên đại trí lực pháp uyên, được đại từ tên Phổ tùy chúng sanh điều phục độ thoát, được đại bi tên Biến phú nhứt thiết cảnh giới vân, được đại hỉ tên Nhứt thiết Phật công đức hải oai lực tạng, được đại xả tên Pháp tánh hư không bình đẳng thanh tịnh, được bát nhã ba la mật tên Tự tánh ly cấu pháp giới thanh tịnh thân, liền được thần thông tên Vô ngại quang phổ tùy hiện, được biện tài Thiện nhập ly cấu uyên, và được trí quang tên Nhứt thiết Phật pháp thanh tịnh tạng. Được thông đạt mười ngàn pháp môn như vậy.

Đại Oai Quang Đồng Tử, thừa oai lực của Phật, vì các quyến thuộc mà nói kệ rằng:

Trong số bất tư nghì ức kiếp
Đấng Đại Đạo Sư khó gặp gỡ
Cõi này chúng sanh nhiều lợi hành
Nên nay được thấy đệ nhị Phật.
Thân Phật khắp phóng đại quang minh
Sắc tướng vô biên rất thanh tịnh Như
mây đầy khắp tất cả cõi
Mọi nơi ca ngợi công Đức Phật.
Phật quang chiếu đến đều hoan hỷ
Chúng sanh có khổ đều trừ diệt Đều
khiến cung kính khởi từ tâm Đây là
Như Lai tự tại dụng.
Tuôn mây biến hóa bất tư nghì Phóng
lưới quang minh vô lượng sắc
Mười phương thế giới đều đầy khắp
Đây thần thông của Phật biến hiện. Mỗi
chưn lông Phật hiện mây sáng
Chiếu khắp hư không vang tiếng lớn
Những nơi tối tăm đều chiếu đến
Những khổ địa ngục đều trừ diệt.
Như Lai diệu âm khắp mười phương
Tất cả ngôn âm đều diễn đủ Tùy
các chúng sanh có thiện nghiệp
Đây là thần biến của Đức Phật.

Vô lượng vô biên đại chúng hải
Trong các pháp hội Phật đều hiện
Khắp chuyển vô tận diệu pháp luân
Tất cả chúng sanh được điều phục. Thần
thông của Phật vốn vô biên
Trong tất cả cõi đều xuất hiện Phật
trí như vậy thường vô ngại Vì độ
chúng sanh thành chánh giác.
Đại chúng nên sanh lòng vui mừng
Hớn hở mến ưa rất kính trọng
Ta sẽ cùng nhau đồng đến Phật
Nếu thấy Như Lai tất hết khổ. Phát
tâm hồi hướng đến Bồ đề Xót
thương tất cả các chúng sanh
Trụ nơi Phổ Hiền nguyện rộng lớn Sẽ
như Pháp Vương được tự tại.

Nhờ thần lực của Đức Phật, nên tiếng kệ của Đại Oai Quang Đồng Tử được vô ngại. Tất cả thế giới đều được nghe. Vô lượng chúng sanh phát bồ đề tâm.

Đại Oai Quang Đồng Tử cùng Vương Phụ, Vương Mạu và quyến thuộc, với vô lượng trăm ngàn ức na do tha chúng sanh giăng lọng báu như mây, cùng đến đạo tràng Phật Ba La Mật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương.

Đức Phật vì đại chúng này diễn thuyết nói khế kinh Pháp tánh thanh tịnh trang nghiêm, cùng với thế giới hải vi trần số khế kinh.

Đại chúng này, sau khi nghe kinh, được trí thanh tịnh, được vào tất cả phương tiện thanh tịnh, được bực Ly Cấu Quang Địa, được môn ba la mật Thị hiện nhứt thiết thế gian ái nhạo trang nghiêm, được môn tăng quảng hạnh Phổ nhập nhứt thiết sát độ vô biên quang minh thanh tịnh kiến, được môn thu hướng hạnh Ly cấu phước đức vân quang minh tràng, được môn tùy nhập chứng Nhứt thiết pháp hải quảng đại quang minh, được hạnh chuyển thâm phát thu tên Đại trí trang nghiêm, được quán đảnh trí tên vô công dụng tu cực diệu kiến, được đại quang minh hiển liễu tên Như Lai công

đức hải tướng quang ảnh biến chiếu, được nguyện lực trí tên vô lượng nguyện lực tín giảng tạng.

Đức Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương Phật vì Đại Oai Quang Bồ Tát mà nói kệ rằng:

Lành thay biển công đức trí huệ
Phát tâm thu hướng đại bồ đề Ông
sẽ thành Phật bất tư nghì Khắp vì
chúng sanh làm chỗ tựa.
Ông đã xuất sanh biển đại trí Đều
hay rõ khắp tất cả pháp Sẽ dùng
vô lượng diệu phương tiện Vào
cảnh vô tận của Phật làm.
Đã thấy mây công đức của Phật
Đã vào bực trí huệ vô tận Các
biển phương tiện ba la mật
Bực danh hiệu lớn sẽ đầy đủ.
Đã được môn phương tiện tổng trì Cùng
với môn biện tài vô tận
Bao nhiêu hạnh nguyện đều tu tập Sẽ
thành vô thượng đại trí huệ.
Ông đã xuất sanh những nguyện hải
Ông đã vào nơi tam muội hải Sẽ đủ
các môn đại thần thông
Bất khả tư nghì các Phật pháp.
Pháp giới rốt ráo bất tư nghì Thâm
tâm rộng lớn đã thanh tịnh Thấy
khắp mười phương tất cả Phật Ly
cấu trang nghiêm các sát hải.
Ông đã vào hạnh bồ đề Phật
Thuở xưa bổn sự biển phương tiện Như
Phật tu hành chỗ dứt trừ
Diệu hạnh như vậy ông đều ngộ.
Phật ở vô lượng trong mỗi cõi
Nhiều thứ cúng dường vô lượng Phật
Như Phật tu hành đã chứng quả

Trang nghiêm như vậy ông đều thấy.
Kiếp hải rộng lớn vô cùng tận
Trong tất cả cõi tu tịnh hạnh Thệ
nguyện kiên cố không thể lường Sẽ
được thần thông lực của Phật.
Cúng dường chư Phật không thiếu sót
Quốc độ trang nghiêm đều thanh tịnh
Trong tất cả kiếp tu diệu hạnh Ông
sẽ thành Phật đại công đức.

Chư Phật tử! Sau khi đức Ba La Mật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương Phật nhập Niết Bàn, Quốc Vương Hỉ Kiến Thiện Huệ cũng băng hà. Đại Oai Quang Đồng Tử lên ngôi Chuyển Luân Vương.

Lúc đó, nơi đạo tràng ở rừng Ma Ni Hoa Chi Luân, Đức Phật thứ xuất thế hiệu là Tối Thắng Công Đức Hải.

Đại Oai Quang Vương cùng quyến thuộc, nhơn dân đồng đến chỗ Phật ngự đem lâu các trang nghiêm lớn dâng cúng Phật.

Đức Phật diễn nói khế kinh Bồ Tát Phổ Nhãn Quang Minh Hạnh, và thế giới vi trần số khế kinh khác.

Đại Oai Quang Vương, sau khi nghe kinh, được tam muội tên Đại phước đức phổ quang minh. Do được tam muội này nên có thể rõ biết biển phước cũng chẳng phải phước thuở quá khứ, hiện tại, vị lai của tất cả Bồ Tát và tất cả chúng sanh.

Lúc đó Đức Phật vì Đại Oai Quang Vương mà nói kệ rằng:

Lành thay Đại Oai Quang phước đức
Các ông nay đến chỗ Phật ngự Xót
thương tất cả chúng sanh hải Phát
tâm bồ đề thắng đại nguyện.
Ông vì tát cả chúng sanh khổ
Khởi tâm đại bi khiến giải thoát Sẽ
làm chỗ tựa cho quần mê
Đây gọi phương tiện của Bồ Tát.

Nếu có Bồ Tát hay kiên cố
Tu những thắng hạnh không nhàm mỏi Trí
giải vô ngại tối thượng thắng
Diệu trí như vậy đó sẽ được.
Đấng phước đức quang, đấng phước tràng
Bực phước đức xứ, bực phước hải Phổ
Hiền Bồ Tát những hạnh nguyện
Chính Đại Oai Quang hay chứng nhập.
Ông đem được nguyện rộng lớn này
Vào biển bất tư nghì của Phật Phước
hải chư Phật vốn vô biên Ông dùng
diệu giải đều thấy được.
Ông ở trong thập phương quốc độ
Đều thấy vô lượng vô biên Phật
Chư Phật thuở xưa chỗ tu hành Tất
cả như vậy ông đều thấy.
Nếu ai trụ nơi phương tiện này
Tất được vào nơi trong trí địa
Đây là tùy thuận chư Phật học Quyết
định sẽ thành nhứt thiết trí.
Ông ở trong tất cả sát hải
Vi trần kiếp hải tu các hạnh Tất
cả Như Lai những hạnh hải
Ông đều đã học sẽ thành Phật.
Như ông đã thấy trong mười phương
Tất cả sát hải rất nghiêm tịnh Cõi
ông nghiêm tịnh cũng như vậy
Vô biên nguyện lớn đều sẽ được.
Nay đây chúng hội đạo tràng này
Nghe ông phát nguyện đều mừng rỡ
Đều vào nguyện lớn của Phổ Hiền Phát
tâm hồi hướng bồ đề đạo.
Vô biên quốc độ trong mỗi cõi Đều
vào tu hành trải kiếp hải
Bởi những nguyện lực được viên mãn Phổ
Hiền Bồ Tát tất cả hạnh.

Chư Phật tử! Trong đạo tràng Ma Ni Hoa Chi Luân, sau đó lại có Phật xuất thế hiệu là Danh Xưng Phổ Văn Liên Hoa Nhãn Tràng. Đại Oai Quang Vương băng trong thời kỳ này, rồi sanh trong Thiên thành Tịch Tịnh Bửu Cung trên núi Tu Di, làm Đại Thiên Vương hiệu là Ly Cấu Phước Đức Tràng, cùng Thiên chúng đồng đến chỗ Phật rải hoa báu cúng dường. Lúc đó, Đức Phật Danh Xưng Phổ Văn Liên Hoa Nhãn Tràng vì Thiên Vương mà diễn nói khế kinh Quảng Đại Phương Tiện Phổ Môn Biến Chiếu, và thế giới hải vi trần số khế kinh khác.

Nghe kinh xong, Thiên Vương và Thiên chúng được tam muội tên Phổ Môn Hoan Hỉ Tạng. Do sức tam muội, nên được nhập thật tướng hải của tất cả pháp. Sau đó Thiên Vương và Thiên chúng lễ Phật, rời đạo tràng trở về bổn cung.

7. PHẨM NHƯ LAI DANH HIỆU THỨ BẢY

(Hán Bộ Phần Đầu Quyển 12)

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn ở nước Ma Kiệt Đề, trong đạo tràng bồ đề, sơ thỉ thành chánh giác, nơi điện Phổ Quang Minh, ngồi trên tòa Liên Hoa tạng sư tử, diệu ngộ đều viên mãn, tuyệt hẳn hai hạnh, đạt pháp vô tướng, an trụ nơi chỗ trụ của chư Phật, được Phật bình đẳng, đến chỗ vô chướng, chỗ làm vô ngại, đứng nơi bất tư nghì, thấy khắp tam thế.

Cùng với mười Phật sát vi trần số chư Bồ Tát câu hội, tất cả đều là bực nhứt sanh bổ xứ, từ phương khác đồng vân tập đến, đều khéo quan sát chúng sanh giới, pháp giới, thế giới, Niết Bàn giới, các nghiệp quả báo, tâm hành thứ đệ, tất cả văn nghĩa thế gian, xuất thế gian, hữu vi trần, vô vi, quá khứ, hiện tại, vị lai, những pháp như vậy đều khéo quan sát cả.

Chư Bồ Tát nghĩ rằng: nếu Đức Thế Tôn có lòng mẫn niệm chúng tôi, xin tùy theo sự ưa thích mà khai thị những điều:

Phật sát, Phật trụ, Phật sát trang nghiêm, Phật pháp tánh, Phật sát thanh tịnh, Phật thuyết pháp, Phật sát thể tánh, Phật oai đức, Phật sát thành tựu, Phật đại bồ đề.

Như chư Phật Thế Tôn trong thập phương thế giới, vì thành tựu tất cả Bồ Tát, vì khiến chủng tánh Như Lai không dứt, vì cứu hộ tất cả chúng sanh, vì khiến

chúng sanh lìa tất cả phiền não, vì rõ tất cả công hạnh, vì diễn thuyết các pháp, vì dứt trừ tất cả tạp nhiễm, vì dứt hẳn tất cả lưới nghi, vì trừ bỏ tất cả tham vọng, vì hoại diệt tất cả chỗ ái trước, mà diễn nói thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập tạng, thập địa, thập nguyện, thập định, thập thông, thập đảnh của Bồ Tát. Và cũng diễn nói Như Lai địa, Như Lai cảnh giới, Như Lai thần lực, Như Lai vô úy, Như Lai tam muội, Như Lai thần thông, Như Lai tự tại. Như Lai vô ngại, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý của Như Lai, Như Lai biện tài, Như Lai trí huệ, Như Lai tối thắng.

Mong Đức Thế Tôn cũng vì chúng tôi mà diễn thuyết cho!

Lúc đó Đức Thế Tôn rõ tâm niệm của chư Bồ Tát, đều tùy theo từng loại mà vì họ hiện thần thông.

Sau khi Đức Phật hiện thần thông, phương đông, quá mười Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới hiệu Kim Sắc, Phật hiệu Bất Động Trí, nơi đó có Bồ Tát tên Văn Thù Sư Lợi, cùng mười Phật sát vi trần số Bồ Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa liên hoa tạng sư tử ở phía đông mà ngồi kiết già trên đó.

Phương nam, quá mười Phật sát vi trần số thế giới có thế giới Diệu Sắc, Phật hiệu Vô Ngại Trí, có Bồ Tát Giác Thủ cùng mười Phật sát vi trần số chư Bồ Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa liên hoa tạng sư tử ở phía nam mà ngồi kiết già trên đó.

Phương tây, quá mười Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới Liên Hoa Sắc, Phật hiệu Diệt Ám Trí, có Bồ Tát Tài Thủ cùng mười Phật sát vi trần số Bồ Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên hoa tạng sư tử ở phía tây mà ngồi kiết già trên đó.

Phương bắc, mười Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới Chiêm Bặc Hoa Sắc, Phật hiệu Oai Nghi Trí, có Bồ Tát Nhựt Bửu Thủ cùng mười Phật sát vi trần số Bồ Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên hoa tạng sư tử ở phía bắc mà ngồi kiết già trên đó.

Phương đông bắc, quá mười Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới Ưu Bát La Hoa Sắc, Phật hiệu Minh Trí Tướng, có Bồ Tát Công Đức Thủ cùng mười Phật sát vi trần số Bồ Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên hoa tạng sư tử ở phía đông bắc mà ngồi kiết già trên đó.

Phương đông nam, quá mười Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới Kim Sắc, Phật hiệu Cứu Cánh Trí, có Bồ Tát Mục Thủ cùng mười Phật sát vi trần số Bồ Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên hoa tạng sư tử ở phía đông nam mà ngồi kiết già trên đó.

Phương tây nam, quá mười Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới Bửu Sắc, Phật hiệu Tối Thắng Trí, có Bồ Tát Tinh Tấn Thủ cùng mười Phật sát vi trần số Bồ Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên hoa tạng sư tử ở phía tây nam mà ngồi kiết già trên đó.

Phương tây bắc, quá mười Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới Kim Cang Sắc, Phật hiệu Tự Tại Trí, có Bồ Tát Pháp Thủ cùng mười Phật sát vi trần số Bồ Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên hoa tạng sư tử ở phía tây bắc mà ngồi kiết già trên đó.

Hạ phương, quá mười Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới Pha Lê Sắc, Phật hiệu Pham Trí, có Bồ Tát Trí Thủ cùng mười Phật sát vi trần số Bồ Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên hoa tạng sư tử ở hạ phương mà ngồi kiết già trên đó.

Thượng phương, quá mười Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới Bình Đẳng Sắc, Phật hiệu Quan Sát Trí, có Bồ Tát Hiền Thủ cùng mười Phật sát vi trần số Bồ Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên hoa tạng sư tử ở thượng phương mà ngồi kiết già trên đó.

Bấy giờ, Văn Thù Sư Lợi Đại Bồ Tát thừa thừa oai lực của Phật quan sát tất cả chúng hội Bồ Tát mà nói rằng: "Chư Bồ Tát này rất hi hữu".

Chư Phật tử! Phật quốc độ chẳng thể nghĩ bàn. Phật trụ, Phật sát trang nghiêm, Phật pháp tánh, Phật sát thanh tịnh, Phật thuyết pháp, Phật xuất hiện, Phật sát thành tựu, Phật vô thượng bồ đề đều chẳng thể nghĩ bàn.

Tại sao thế?

Chư Phật tử! Tất cả chư Phật trong mười phương biết rằng chúng sanh ưa thích không đồng, nên tùy chỗ thích nghi mà thuyết pháp điều phục họ, nhẫn đến khắp pháp giới, hư không giới.

Chư Phật tử! Đức Như Lai nơi thế giới Ta Bà này, trong những tứ châu thiên hạ, thị hiện nhiều thân, nhiều hiệu, nhiều sắc tướng, nhiều dài ngắn, nhiều tuổi thọ, nhiều xứ sở, nhiều căn, nhiều chỗ sanh, nhiều tiếng lời, nhiều quan sát, khiến chúng sanh đều thấy biết khác nhau.

Chư Phật tử! Đức Như Lai ở trong tứ châu thiên hạ này, hoặc hiệu Nhứt Thiết Nghĩa Thành, hoặc hiệu Viên Mãn Nguyệt, hoặc hiệu Sư Tử Hống, hoặc hiệu Thích Ca Mâu Ni, hoặc hiệu Đệ Nhất Tiên, hoặc hiệu Tỳ Lô Giá Na, hoặc hiệu Cù Đàm Thị, hoặc hiệu Đại Sa Môn, hoặc hiệu Tối Thắng, hoặc hiệu Đạo Sư, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến chúng sanh thấy biết riêng khác.

Chư Phật tử! Phương đông của tứ thiên hạ này, có thế giới tên Thiện Hộ Đức. Như Lai ở tại thế giới đó, hoặc hiệu Kim Cang, hoặc hiệu Tự Tại, hoặc hiệu Hữu Trí Huệ, hoặc hiệu Nan Thắng, hoặc hiệu Vân Vương, hoặc hiệu Vô Tránh, hoặc hiệu Năng Vi Chủ, hoặc hiệu Tâm Hoan Hỉ, hoặc hiệu Vô Giữ Đẳng, hoặc hiệu Đoạn Ngôn Luận, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sanh thấy biết riêng khác.

Chư Phật tử! Phương nam của tứ thiên hạ này, có thế giới tên Nan Nhẫn. Ửức Như Lai ở thế giới đó hoặc tên Đế Thích, hoặc hiệu Bửu Xưng, hoặc hiệu Ly Cấu, hoặc hiệu Thật Ngữ, hoặc hiệu Năng Điều Phục, hoặc hiệu Cụ Túc Hỉ, hoặc hiệu Đại Danh Xưng, hoặc hiệu Năng Lợi Ích, hoặc hiệu Vô Biên, hoặc hiệu Tối Thắng, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sanh thấy biết riêng khác.

Chư Phật tử! Phương tây của tứ thiên hạ này, có thế giới tên Thân Huệ. Đức Như Lai ở thế giới đó hoặc hiệu Thủy Thiên, hoặc hiệu Hỉ Kiến, hoặc hiệu Tối Thắng Vương, hoặc hiệu Chơn Thiệt Huệ, hoặc hiệu Đáo Cứu Cánh, hoặc hiệu Hoan Hỉ, hoặc hiệu Pháp Huệ, hoặc hiệu Sở Tác Dĩ Biện, hoặc hiệu Thiện Trụ, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sanh thấy biết khác nhau.

Chư Phật tử! Phương bắc của tứ thiên hạ này có thế giới tên Hữu Sư Tử. Đức Như Lai ở thế giới đó hoặc hiệu Đại Mâu Ni, hoặc hiệu Khổ Hạnh, hoặc hiệu Thế Sở Tôn, hoặc hiệu Tối Thắng Điền, hoặc hiệu Nhứt Thiết Trí, hoặc hiệu Thiện Ý, hoặc hiệu Thanh Tịnh, hoặc hiệu Kề La Bạt Na, hoặc hiệu Tối Thượng Thí, hoặc hiệu Khổ Hạnh Đắc, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sanh thấy biết khác nhau.

Chư Phật tử! Phương đông bắc của tứ thiên hạ này có thế giới tên Diệu Quan Sát. Đức Như Lai ở thế giới đó hoặc hiệu Điều Phục Ma, hoặc hiệu Thành Tựu, hoặc hiệu Tức Diệt, hoặc hiệu Hiền Thiên, hoặc hiệu Ly Tham, hoặc hiệu Thắng Huệ, hoặc hiệu Tâm Bình Đẳng, hoặc hiệu Vô Năng Thắng, hoặc hiệu Trí Huệ Âm, hoặc hiệu Nan Xuất Hiện, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sanh thấy biết khác nhau.

Chư Phật tử! Phương đông nam của thứ thiên hạ này có thế giới tên Hỉ Lạc. Đức Như Lai ở thế giới đó hoặc hiệu Quang Diệm Tụ, hoặc hiệu Biến Tri, hoặc hiệu Bí Mật, hoặc hiệu Giải Thoát, hoặc hiệu Tánh An Trụ, hoặc hiệu Như Pháp Hành, hoặc hiệu Tịnh Nhãn Vương, hoặc hiệu Đại Dũng Kiện, hoặc hiệu Tinh Tấn Lực, có mười ngàn hiệu như vậy khiến các chúng sanh thấy biết khác nhau.

Chư Phật tử! Phương tây nam của tứ thiên hạ này có thế giới tên Thậm Kiên Lao. Đức Như Lai ở thế giới đó hoặc hiệu An Trụ, hoặc hiệu Trí Vương, hoặc hiệu Viên Mãn, hoặc hiệu Bất Động, hoặc hiệu Diệu Nhãn, hoặc hiệu Đảnh Vương, hoặc hiệu Tự Tại Âm, hoặc hiệu Nhứt Thiết Thí, hoặc hiệu Trì Chúng Tiên, hoặc hiệu Thắng Tu Di, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sanh thấy biết khác nhau.

Chư Phật tử! Phương tây bắc của tứ thiên này có thế giới tên Diệu Địa. Đức Như Lai ở đó hoặc hiệu Phổ Biến, hoặc hiệu Quang Diệm, hoặc hiệu Ma Ni Kế, hoặc hiệu Khả Ức Niệm, hoặc hiệu Vô Thượng Nghĩa, hoặc hiệu Thường Hỉ Lạc, hoặc hiệu Tánh Thanh Tịnh, hoặc hiệu Viên Mãn Quang, hoặc hiệu Tu Tý, hoặc hiệu Trụ Bổn, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Hạ phương của tứ thiên hạ này có thế giới tên Diệm Huệ. Đức Như Lai ở đó hoặc hiệu là Tập Thiện Căn, hoặc hiệu Sư Tử Tướng, hoặc hiệu Mãnh Lợi Huệ, hoặc hiệu Kim Sắc Diệm, hoặc hiệu Nhứt Thiết Trí Thức, hoặc hiệu Cứu Cánh Âm, hoặc hiệu Tác Lợi Ích, hoặc hiệu Đáo Cứu Cánh, hoặc hiệu Chơn Thiệt Thiên, hoặc hiệu Phổ Biến Thắng, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Thượng phương của tứ thiên hạ này có thế giới tên Nhựt Trì Địa, Đức Như Lai ở đó, hoặc hiệu Hữu Trí Huệ, hoặc hiệu Thanh Tịnh Diện, hoặc hiệu Giác Huệ, hoặc hiệu Thượng Thủ, hoặc hiệu Hạnh Trang Nghiêm, hoặc

hiệu Phát Hoan Hỉ, hoặc hiệu Ý Thành Mãn, hoặc hiệu Như Thạch Hỏa, hoặc hiệu Trì Giới, hoặc hiệu Nhứt Đạo, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Cõi Ta Bà này có trăm ức tứ châu thiên hạ. Đức Như Lai ở đây có tất cả trăm vạn ức danh hiệu, khiến các chúng sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Phương đông của cõi Ta Bà này, có thế giới tên Mật Huấn. Đức Như Lai ở đó hoặc hiệu Bình Đẳng, hoặc hiệu Thù Thắng, hoặc hiệu An Ủy, hoặc hiệu Khai Hiểu Ý, hoặc hiệu Văn Huệ, hoặc hiệu Chơn Thiệt Ngữ, hoặc hiệu Đắc Tự Tại, hoặc hiệu Tối Thăng Thân, hoặc hiệu Đại Dũng Mãnh, hoặc hiệu Vô Đẳng Trí, có trăm vạn ức hiệu như vậy, khiến các chúng sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Phương nam của cõi Ta Bà này có thế giới tên Phong Dật. Đức Như Lai ở đó hoặc hiệu Bổn Tánh, hoặc hiệu Cần Ý, hoặc hiệu Vô Thượng Tôn, hoặc hiệu Đại Trí Cự, hoặc hiệu Vô Sở Y, hoặc hiệu Quang Minh Tạng, hoặc hiệu Trí Huệ Tạng, hoặc hiệu Phước Đức Tạng, hoặc hiệu Thiên Trung Thiên, hoặc hiệu Đại Tự Tại, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến chúng sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Phương tây của cõi Ta Bà này có thế giới tên Ly Cấu. Đức Như Lai ở đó hoặc hiệu Ý Thành, hoặc hiệu Tri Đạo, hoặc hiệu An Trụ Bổn, hoặc hiệu Năng Giải Phược, hoặc hiệu Thông Đạt Nghĩa, hoặc hiệu Nhạo Phân Biệt, hoặc hiệu Tối Thắng Kiến, hoặc hiệu Điều Phục Hạnh, hoặc hiệu Chúng Khổ Hạnh, hoặc hiệu Cụ Túc Lực, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Phương bắc của cõi Ta Bà này có thế giới tên Phong Lạc. Đức Như Lai ở đó hoặc hiệu Chiêm Bặc Hoa Sắc, hoặc hiệu Nhựt Tạng, hoặc hiệu Thiện Trụ, hoặc hiệu Hiện Thần Thông, hoặc hiệu Tánh Siêu Mại, hoặc hiệu Huệ Nhựt, hoặc hiệu Vô Ngại, hoặc hiệu Như Nguyệt Hiện, hoặc hiệu Tấn Tật Phong, hoặc hiệu Thanh Tịnh Thân, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Phương đông bắc của cõi Ta Bà này có thế giới tên Nhiếp Thủ. Đức Như Lai ở đó hoặc hiệu Vĩnh Ly Khổ, hoặc hiệu Phổ Giải Thoát, hoặc hiệu Ly Thế Gian, hoặc hiệu Vô Ngại Địa, hoặc hiệu Đại Phục Tạng, hoặc

hiệu Giải Thoát Trí, hoặc hiệu Quá Khứ Tạng, hoặc hiệu Bửu Quang Minh, hoặc hiệu Tịnh Tín Tạng, hoặc hiệu Tâm Bất Động, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Phương đông nam của cõi Ta Bà này có thế giới tên Nhiêu Ích. Đức Như Lai ở đó hoặc hiệu Hiện Quang Minh, hoặc hiệu Tận Trí, hoặc hiệu Mỹ Âm, hoặc hiệu Thắng Căn, hoặc hiệu Trang Nghiêm Cái, hoặc hiệu Tinh Tấn Căn, hoặc hiệu Đáo Phân Biệt Bỉ Ngạn, hoặc hiệu Thắng Định, hoặc hiệu Giản Ngôn Từ, hoặc hiệu Trí Huệ Hải, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Phương tây nam của cõi Ta Bà này có thế giới tên Tiển Thiểu. Đức Như Lai ở đó hoặc hiệu Mâu Ni Chủ, hoặc hiệu Cụ Chúng Bửu, hoặc hiệu Thế Giải Thoát, hoặc hiệu Biến Tri Căn, hoặc hiệu Thắng Ngôn Từ, hoặc hiệu Minh Liễu Kiến, hoặc hiệu Căn Tự Tại, hoặc hiệu Đại Tiên Sư, hoặc hiệu Khai Đạo Nghiệp, hoặc hiệu Kim Cang Sư Tử, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Phương tây bắc của thế giới Ta Bà này có thế giới tên Hoan Hỉ. Đức Như Lai ở đó hoặc hiệu Diệu Hoa Tụ, hoặc hiệu Chiên Đàn Cái, hoặc hiệu Liên Hoa Tạng, hoặc hiệu Siêu Việt Chư Pháp, hoặc hiệu Pháp Bửu, hoặc hiệu Phục Xuất Sanh, hoặc hiệu Quảng Đại Nhãn, hoặc hiệu Hữu Thiện Pháp, hoặc hiệu Chuyên Niệm Pháp, hoặc hiệu Võng Tạng, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Hạ phương của cõi Ta Bà này có thế giới tên Quan Thược. Đức Như Lai ở đó hoặc hiệu Phát Khởi Diệm, hoặc hiệu Điều Phục Độc, hoặc hiệu Đế Thích Cung, hoặc hiệu Vô Thường Sở, hoặc hiệu Giác Ngự Bổn, hoặc hiệu Đoạn Tăng Trưởng, hoặc hiệu Đại Tốc Tật, hoặc hiệu Thường Lạc Thí, hoặc hiệu Phân Biệt Đạo, hoặc hiệu Tòi Phục Tràng, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Thượng phương cũa cõi Ta Bà này có thế giới tên Chấn Âm. Đức Như Lai ở đó hoặc hiệu Dũng Mãnh Tràng, hoặc hiệu Vô Lượng Bửu, hoặc hiệu Lạc Đại Thí, hoặc hiệu Thiên Quang, hoặc hiệu Cát Hưng, hoặc hiệu Siêu Cảnh Giới, hoặc hiệu Nhứt Thiết Chủ, hoặc hiệu Bất Thối Luân, hoặc hiệu Ly Chúng Ác, hoặc hiệu Nhứt Thiết Trí, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Mười phương quanh cõi Ta Bà này mỗi phương đều có trăm ngàn ức vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết thế giới, tận pháp giới, hư không giới, trong đó danh hiệu của Như Lai đều không đồng.

Như thuở xa xưa, lúc Đức Như Lai còn là Bồ Tát, do nhiều thứ đàm luận, nhiều thứ ngôn ngữ, nhiều thứ âm thinh, nhiều thứ nghiệp, nhiều thứ báo, nhiều thứ xứ sở, nhiều thứ phương tiện, nhiều thứ căn, nhiều thứ tín giải, nhiều thứ địa vị mà được thành thục, cũng khiến các chúng sanh thấy biết như vậy nên vì họ thuyết pháp.

8. PHẨM TỨ THÁNH ĐẾ THỨ TÁM

(Hán Bộ Phần Sau Quyển 12)

Lúc bấy giờ, Văn Thù Sư Lợi Đại Bồ Tát bảo chư Bồ Tát rằng: "Chư Phật tử! Khổ Thánh Đế, trong cõi Ta Bà này, hoặc gọi là tội, là bức ngặt, là biến dị, là phan duyên, là nhóm, là đâm, là căn tựa, là hư dối, là chỗ nhọt ghẻ, là kẻ ngu si.

Chư Phật tử! Khổ Tập Thánh Đế, cõi Ta Bà này, hoặc gọi là trói buộc, là diệt hoại, là ái trước, là vọng niệm, là thú nhập, là quyết định, là lưới, là hí luận, là tùy hành, là gốc điên đảo.

Chư Phật tử! Khổ Diệt Thánh Đế, cõi Ta Bà này, hoặc gọi là Vô tránh, là ly trần, là tịch tịnh, là vô tướng, là vô một, là vô tự tánh, là vô chướng ngại, là diệt, là thể chơn thật, là trụ tự tánh.

Chư Phật tử! Khổ Diệt Đạo Thánh Đế, cõi Ta Bà này, hoặc gọi là Nhứt Thừa, là thú tịch, là đạo dẫn, là cứu cánh vô phân biệt, là bình đẳng, là xả đảm, là vô sở thú, là tùy thánh ý, là tiên nhơn lành, là thập tạng.

Chư Phật tử! Nơi cõi Ta Bà này nói về tứ thánh đế có bốn trăm ức mười ngàn danh từ, theo tâm ý của chúng sanh khiến họ được điều phục.

Chư Phật tử! Như cõi Ta Bà này nói về khổ thánh đế, trong thế giới Mật Huấn hoặc gọi là doanh cầu căn, là bất xuất ly, là hệ phược bổn, là làm điều không nên làm, là khắp tranh đấu, là phân tích đều vô lực, là chỗ để tựa, là cực khổ, là tháo động, là hình trạng vật.

Chư Phật tử! Về khổ tập thánh đế, trong thế giới Mật Huấn, hoặc gọi là thuận sanh tử, là nhiễm trước, là đốt cháy, là lưu chuyển, là gốc bại hoại, là mối hữu lậu, là ác hạnh, là ái trước, là nguồn bịnh, là phân số.

Chư Phật tử! Về Khổ diệt thánh đế, trong thế giới Mật Huấn, hoặc gọi là đệ nhất nghĩa, là xuất ly, là tán thán, là an ổn, là thiện thú nhập, là điều phục, là nhứt phần, là vô tội, là ly tham, là quyết định.

Chư Phật tử! Về khổ diệt đạo thánh đế, trong thế giới Mật Huấn hoặc gọi là mãnh tướng, là thượng hạnh, là siêu xuất, là hữu phương tiện, là bình đẳng nhãn, là ly biên, là liễu ngộ, là nhiếp thủ, là tối thắng nhãn, là quán phương. Chư Phật tử! Về tứ thánh đế, ở thế giới Mật Huấn có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý của chúng sanh để khiến họ điều phục.

Chư Phật tử! Về khổ thánh đế, ở thế giới Tối Thắng, hoặc gọi là khủng bố, là phần đoạn, là khả yểm ố, là phải thừa sự, là biến dị, là chiêu dẫn oan, là hay khi đoạt, là khó cộng sự, là vọng phân biệt, là có thế lực.

Chư Phật tử! Về khổ tập thánh đế, ở thế giới Tối Thắng, hoặc gọi là bại hoại, là si căn, là đại oan, là dao bén, là dứt mùi vị, là cừu thù, là chẳng phải vật của mình, là ác đạo dẫn, là thêm đen tối, là hư lợi lành.

Chư Phật tử! Về khổ diệt thánh đế, ở thế giới Tối Thắng, hoặc gọi là đại nghĩa, là nhiêu ích, là nghĩa trung nghĩa, là vô lượng, là chỗ phải thấy, là ly phân biệt, là tối thượng điều phục, là thường bình đẳng, là khả đồng trụ, là vô vị.

Chư Phật tử! Về khổ diệt đạo thánh đế, ở thế giới Tối Thắng, hoặc gọi là hay đốt cháy, là tối thượng phẩm, là quyết định, là vô năng phá, là thâm phương tiện, là xuất ly, là bất hạ liệt, là thông đạt, là giải thoát tánh, là năng độ thoát.

Chư Phật tử! Ở thế giới Tối Thắng, về tứ thánh đế, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý chúng sanh khiến họ điều phục.

Chư Phật tử! Ở thế giới Ly Cấu, về khổ thánh đế, hoặc gọi là hối hận, là tư đải, là triển chuyển, là trụ thành, là nhứt vị, là phi pháp, là cư trạch, là chỗ vọng trước, là thấy hư vọng, là không có số.

Chư Phật tử! Ở thế giới Ly Cấu, về khổ tập thánh đế, hoặc gọi là vật không thật, là chỉ có lời nói, là chẳng trong trắng, là sanh địa, là chấp thủ, là bỉ tiện, là tăng trưởng, là gánh nặng, là hay sanh, là thô rắn.

Chư Phật tử! Ở thế giới Ly Cấu, về khổ diệt thánh đế, hoặc gọi là vô đẳng đẳng, là khắp trừ sạch, là ly cấu, là tối thắng căn, là xưng hội, là không tư đãi, là diệt hoặc, là tối thượng, là tất cánh, là phá noãn.

Chư Phật tử! Ở thế giới Ly Cấu, về khổ diệt đạo thánh đế, hoặc gọi là vật kiên cố, là phương tiện phần, là giải thoát bổn, là bổn tánh thật, là chẳng thể chê mắng, là rất thanh tịnh, là mé hữu lậu, là toàn nhận gởi, là làm rốt ráo, là tịnh phân biệt.
Chư Phật tử! Ở thế giới Ly Cấu, tứ thánh đế, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý chúng sanh khiến họ điều phục.

Chư Phật tử! Ở Phong Dật thế giới, về khổ thánh đế, hoặc gọi là chỗ ái nhiễm, là gốc hiểm hại, là phần biển hữu lậu, là chứa nhóm lên, là gốc sai biệt, là tăng trưởng, là sanh diệt, là chướng ngại, là cây đao gươm, là số làm thành.

Chư Phật tử! Ở thế giới Phong Dật, về khổ tập thánh đế, hoặc gọi là đáng ghét, là danh tự, là vô tận, là phân số, là chẳng đáng ưa, là hay chụp cắn, là vật thô bỉ, là ái trước, là khí cụ, là dao động.

Chư Phật tử! Ở thế giới Phong Dật, về khổ diệt thánh đế, hoặc gọi là dứt tương tục, là khai hiển, là vô văn tự, là vô sở tu, là vô sở kiến, là vô sở tác, là tịch diệt, là đã đốt sạch, là xả trọng đảm, là đã trừ hoại.

Chư Phật tử! Ở thế giới Phong Dật, về khổ diệt đạo thánh đế, hoặc gọi là hạnh tịch diệt, là hạnh xuất ly, là siêng tu chứng, là đi an ổn, là vô lượng thọ, là khéo rõ biết, là đạo cứu cánh, là khó tu tập, là đến bờ kia, là vô năng thắng.

Chư Phật tử! Ở thế giới Phong Dật, về tứ thánh đế, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm chúng sanh, khiến họ điều phục.

Chư Phật tử! Ở thế giới Nhiếp Thủ, về khổ thánh đế, hoặc gọi là hay cướp dựt, là bạn chẳng lành, là nhiều khủng bố, là những hí luận, là địa ngục tánh, là không thật nghĩa, là gánh tham dục, là gốc sâu nặng, là tùy tâm chuyển, là bổn trống rỗng.

Chư Phật tử! Ở thế giới Nhiếp Thủ, về khổ tập thánh đế, hoặc gọi là tham trước, là ác thành biện, là quá ác, là tốc tật, là hay chấp thủ, là tưởng, là có quả, là vô khả thuyết, là vô khả thủ, là lưu chuyển.

Chư Phật tử! Ở thế giới Nhiếp Thủ, về khổ diệt thánh đế, hoặc gọi là bất thối chuyển, là ly ngôn thuyết, là vô tướng trạng, là khả hân lạc, là kiên cố, là thượng diệu, là ly si, là diệt tận, là viễn ác, là xuất ly.

Chư Phật tử! Ở thế giới Nhiếp Thủ, về khổ diệt đạo thánh đế, hoặc gọi là ly ngôn, là vô tránh, là giáo đạo, là thiện hồi hướng, là đại thiện xảo, là sai biệt phương tiện, là như hư không, là tịch tịnh hạnh, là thắng trí, là năng liễu nghĩa.

Chư Phật tử! Về tứ thánh đế, ở Nhiếp Thủ thế giới có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý của chúng sanh, khiến họ điều phục.

Chư Phật tử! Ở thế giới Nhiêu Ích, về khổ thánh đế, hoặc gọi là trọng đảm, là chẳng bền, là như giặc, là lão tử, là ái sở thành, là lưu chuyển, là mệt nhọc, là tướng trạng ác, là sanh trưởng, là dao bén.

Chư Phật tử! Ở thế giới Nhiêu Ích, về khổ tập thánh đế, hoặc gọi là bại hoại, là hỗn trược, là thối thất, là vô lực, là táng thất, là oai vi trần, là bất hòa hợp, là sở tác, là thủ, là ý dục.

Chư Phật tử! Ở thế giới Nhiêu Ích, về khổ diệt thánh đế, hoặc gọi là xuất ngục, là chơn thật, là ly nạn, là phúc hộ, là ly ác, là tùy thuận, là căn bổn, là xả nhơn, là vô vi, là không tương tục.

Chư Phật tử! Ở thế giới Nhiêu Ích, về khổ diệt đạo thánh đế, hoặc gọi là đạt vô sở hữu, là nhứt thiết ấn, là tam muội tạng, là đắc quang minh, là bấtt thối pháp, là năng tận hữu, là quảng đại lộ, là năng điều phục, là hữu an ổn, là gốc bất lưu chuyển.

Chư Phật tử! Về tứ thánh đế, ở thế giới Nhiêu Ích, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý của chúng sanh khiến họ điều phục.

Chư Phật tử! Ở thế giới Tiển Thiểu, về khổ thánh đế, hoặc gọi là hiểm lạc dục, là chỗ hệ phược, là tà hạnh, là tùy thọ, là vô tâm sĩ, là tham dục căn, là hằng hà lưu, là thường phá hoại, là tánh khói lửa, là nhiều ưu não.

Chư Phật tử! Ở thế giới Tiển Thiểu, về khổ tập thánh đế, hoặc gọi là quảng địa, là năng thú, là viễn huệ, là lưu nạn, là khủng bố, là phóng dật, là nhiếp thú, là trước xứ, là trạch chủ, là liên phược.

Chư Phật tử! Ở Tiển Thiểu thế giới, về khổ diệt thánh đế, hoặc gọi là sung mãn, là bất tử, là vô ngã, là tự tánh, là phận biệt tận, là an lạc trụ, là vô hạn lượng, là đoạn luân chuyển, là tuyệt hành xứ, là bất nhị.

Chư Phật tử! Ở Tiển Thiểu thế giới, về khổ diệt đạo thánh đế, hoặc gọi là đại quang minh, là diễn thuyết hải, là giản trạch nghĩa, là hòa hiệp pháp, là ly thủ trước, là đoạn tương tục, là quảng đại lộ, là bình đẳng nhơn, là tịnh phương tiện, là tối thắng kiến.

Chư Phật tử! Về tứ thánh đế, ở Tiển Thiểu thế giới có bốn trăm ức mười ngàn danh hiệu như vậy, tùy tâm ý của chúng sanh khiến họ điều phục.

Chư Phật tử! Ở thế giới Hoan Hỉ, về khổ thánh đế, hoặc gọi là lưu chuyển, là xuất sanh, là thất lợi, là nhiễm trước, là trọng đảm, là sai biệt, là nội hiểm, là tập hội, là ác xá trạch, là khổ não tánh.

Chư Phật tử! Ở thế giới Hoan Hỉ, về khổ tập thánh đế, hoặc gọi là địa, là phương tiện, là phi thời, là phi thật pháp, là vô để, là nhiếp thủ, là ly giới, là phiền não pháp, là hiếp liệt kiến, là cấu tụ.

Chư Phật tử! Ở thế giới Hoan Hỉ, về khổ diệt thánh đế, hoặc gọi là phá y chỉ, là bất phóng dật, là chơn thật, là bình đẳng, là thiện tịnh, là vô bịnh, là vô khúc, là vô tướng, là tự tại, là vô sanh.

Chư Phật tử! Ở thế giới Hoan Hỉ, về khổ diệt đạo thánh đế, hoặc gọi là nhập thắng giới, là đoạn tập, là siêu đẳng loại, là quảng đại tánh, là phân biệt tận, là thần lực đạo, là chúng phương tiện, là chánh niệm hạnh, là thường tịch lộ, là nhiếp giải thoát.

Chư Phật tử! Về nhiếp thánh đế, ở Hoan Hỉ thế giới có bốn trăm ức mười ngàn danh hiệu như vậy, tùy tâm ý của chúng sanh khiến họ điều phục.

Chư Phật tử! Ở Quan Thược thế giới, về khổ thánh đế, hoặc gọi là bại hoại tướng, là như phố khí, là ngã sở thành, là chư thú thân, là sát lưu chuyển, là chúng ác môn, là tánh khổ, là khả khí xả, là vô vị, là lai khứ.

Chư Phật tử! Ở Quan Thược thế giới, về khổ tập thánh đế, hoặc gọi là hành, là phẩn độc, là hòa hiệp, là thọ chi, là ngã tâm, là tạp độc, là hư xưng, là oai vị, là nhiệt não, là kinh hãi.

Chư Phật tử! Ở Quan Thược thế giới, về khổ diệt thánh đế, hoặc gọi là vô tích tập, là bất khả đắc, là diệu dược, là bất khả hoại, là vô trước, là vô lượng, là quảng đại, là giác phần, là ly nhiễm, là vô chướng ngại.
Chư Phật tử! Ở Quan Thược thế giới, về khổ diệt đạo thánh đế, hoặc gọi là an ổn hạnh, là ly dục, là cứu cánh thật, là nhập nghĩa, là tánh cứu cánh, là tịnh hiện, là nhiếp niệm, là thu giải thoát, là cứu tế, là thắng hạnh.

Chư Phật tử! Về tứ thánh đế, ở Quan Thược thế giới có bốn trăm ức mười ngàn danh hiệu như vậy, tùy tâm ý của chúng sanh khiến họ điều phục.

Chư Phật tử! Ở Chấn Âm thế giới, về khổ thánh đế, hoặc gọi là dấu lỗi, là thế gian, là sở y, là ngạo mạn, là tánh nhiễm trước, là dòng chảy mau, là chẳng vui được, là che dấu, là mau diệt, là khó điều.

Chư Phật tử! Ở Chấn Âm thế giới, về khổ tập thánh đế, hoặc gọi là cần chế phục, là tâm thú, là năng phược, là tùy niệm khởi, là đến hậu biên, là cộng hòa hiệp, là phân biệt, là môn, là phiêu động, là ẩn che.

Chư Phật tử! Ở Chấn Âm thế giới, về khổ diệt thánh đế, hoặc gọi là vô y xứ, là bất khả thủ, chuyển hườn, là ly tránh, là tiểu, là đại, là thiện tịnh, là vô tận, là quảng bác, là vô đẳng giá.

Chư Phật tử! Ở Chấn Âm thế giới, về khổ diệt đạo thánh đế, hoặc gọi là quan sát, là năng tồi địch, là liễu tri ấn, là năng nhập tánh, là nan địch đối, là vô hạn nghĩa, là năng nhập trí, là hòa hiệp đạo, là hằng bất động, là thù thắng nghĩa.

Chư Phật tử! Về tứ thánh đế, ở Chấn Âm thế giới có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý của chúng sanh khiến họ điều phục.

Chư Phật tử! Như cõi Ta Bà này nói tứ thánh đế có bốn trăm ức mười ngàn danh hiệu, cũng vậy, mười phương tất cả vô lượng, vô biên, bất khả thuyết thế giới, tận pháp giới hư không giới, trong mỗi thế giới nói tứ thánh đế đều có bốn trăm ức mười ngàn danh từ, tùy tâm ý của chúng sanh khiến họ được điều phục.

9. PHẨM QUANG MINH GIÁC THỨ CHÍN

(Hán Bộ Phần Đầu Quyển 13)

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn, từ dưới lòng hai bàn chưn, phóng ra trăm ức tia sáng chiếu khắp Đại thiên thế giới: trăm ức Diêm Phù Đề, trăm ức Phất Bà Đề, trăm ức Cù Gia Ni, trăm ức Uất Đơn Việt, trăm ức đại hải, trăm ức Luân

Vi Sơn, trăm ức Bồ Tát thọ sanh, trăm ức Bồ Tát xuất gia, trăm ức Như Lai thành chánh giác, trăm ức Như Lai chuyển pháp luân, trăm ức Như Lai nhập Niết Bàn, trăm ức Tu Di Sơn, trăm ức Tứ Vương Thiên, trăm ức Đao Lợi Thiên, trăm ức Dạ Ma Thiên, trăm ức Đâu Suất Thiên, trăm ức Hóa Lạc Thiên, trăm ức Tha Hóa Thiên, trăm ức Sơ Thiền Thiên, trăm ức Nhị Thiền Thiên, trăm ức Tâm Thiền Thiên, trăm ức Tứ Thiền Thiên, nhẫn đến trăm ức Sắc Cứu Cánh Thiên. Tất cả vật cảnh trong Đại Thiên thế giới đều được quang minh của Thế Tôn soi sáng hiển hiện cả.

Như nơi đây hiện thấy Đức Thế Tôn ngồi tòa Liên Hoa Tạng Sư Tử, mười Phật sát vi trần số Bồ Tát vây quanh. Trong trăm ức Diêm Phù Đề khác, cũng đều có Như Lai an tọa như thế cả.

Do thần lực của Phật, trong mười phương, mỗi phương đều có một đại Bồ Tát cùng mười Phật sát vi trần số Bồ Tát đồng câu hội đến chỗ Đức Phật ngự: Đông phương Kim Sắc thế giới có Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Nam phương Diệu Sắc thế giới có Giác Thủ Bồ Tát, Tây phương Liên Hoa Sắc thế giới có Tài Thủ Bồ Tát, Bắc phương Chiêm Bặc Hoa Sắc thế giới có Bửu Thủ Bồ Tát, Đông bắc phương Ưu Bát La Hoa Sắc thế giới có Bồ Tát Công Đức Thủ, Đông nam phương Kim Sắc thế giới có Mục Thủ Bồ Tát, Tây nam phương Bửu Sắc thế giới có Tinh Tấn Thủ Bồ Tát, Tây bắc phương Kim Cang Sắc thế giới có Pháp Thủ Bồ Tát, Hạ phương Pha Lê Sắc thế giới có Trí Thủ Bồ Tát, Thượng phương Bình Đẳng Sắc thế giới có Hiềm Thủ Bồ Tát.

Lúc đó, trong tất cả trăm ức đạo tràng, nơi chư Phật ngự, trăm ức Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đồng thời ứng thinh nói kệ rằng:

Nếu có ai thấy Phật
Giải thoát lìa hữu lậu Chẳng
tham trước thế gian
Người này chẳng chứng đạo.
Nếu ai biết Như Lai
Thể tướng vô sở hữu Tu
tập được rõ ràng
Người này mau thành Phật. Nếu
thấy thế giới này

Tâm được chẳng dao động
Với Phật thân cũng vậy Sẽ
thành bực Thắng Trí.
Nếu với Phật cùng Pháp
Được tâm trọn bình đẳng
Chẳng móng khởi nhị niệm
Sẽ lên bực Nan Tư. Nếu
thấy Phật và thân Bình
đẳng mà an trụ Vô trụ vô
sở nhập
Sẽ thành bực Nam Ngộ. Sắc,
Thọ không có số
Tưởng, Hành, Thức cũng vậy
Nếu biết được như đây Sẽ
là Đại Mâu Ni.
Kiến chấp thế, xuất thế
Tất cả đều vượt khỏi Mà
hay khéo biết pháp
Sẽ thành bực Đại Quang. Nếu
nơi đấng Toàn Trí
Phát sanh tâm hồi hướng
Thấy tâm không chỗ sanh
Sẽ được bực Hồng Danh. Chúng
sanh không có sanh Cũng lại
không có hoại
Nếu được trí như vậy
Sẽ thành vô thượng đạo.
Trong một: hiểu vô lượng
Trong vô lượng: hiểu một
Rõ kia sanh lẫn nhau Sẽ
thành vô sở úy.

Lúc bấy giờ, quang minh của Đức Phật chiếu ra ngoài thế giới này suốt đến mười phương, mỗi phương đều chiếu mười quốc độ. Trong những cõi đó, tất cả vật cảnh từ Diêm Phù Đề đến Sắc Cứu Cánh Thiên đều được chói sáng, và đều có Đức Phật ngự trên tòa sư tử như ở cõi này.

Do thần lực của Đức Phật, mười phương đều có một đại Bồ Tát cùng mười Phật sát vi trần số Bồ Tát đồng câu hội đến chỗ Phật, cũng chính là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát v.v...

Bấy giờ, ở trước mỗi Như Lai, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đồng thời ứng thinh nói kệ rằng:

Chúng sanh không trí huệ
Tham ái đâm thương độc
Vì cứu họ nên Phật Cầu
Bồ Đề vô thượng. Thấy
các nơi các pháp
Đều xa rời hai bên Đạo
thành trọn chẳng thối
Chuyển pháp luân vô đẳng.
Bất khả tư nghì kiếp
Tinh tấn tu các hạnh Vì
độ các chúng sanh
Là nguyện lực của Phật.
Đạo sư hàng quân ma
Dũng kiện không ai hơn Quang
minh diễn diệu nghĩa Từ bi nên
như vậy.
Dùng tâm trí huệ kia
Phá các chướng phiền não
Một niệm thấy tất cả
Là thần lực của Phật. Đánh
trống lớn chánh pháp
Giác ngộ mười phương cõi
Đều khiến đến bồ đề Sức
tự tại như vậy.
Chẳng hoại vô biên cảnh
Mà đi ức cõi nước
Với cõi không trệ trước Kia
tự tại như Phật.
Chư Phật như hư không
Rốt ráo thường thanh tịnh

Nghĩ nhớ lòng hoan hỉ Kia
các nguyện đầy đủ.
Trong mỗi mỗi địa ngục
Trải qua vô lượng kiếp Vì
cứu độ chúng sanh
Mà nhẫn được khổ này.
Chẳng tiếc nơi thân mạng
Thường hộ các Phật pháp
Vô ngã tâm điều nhu Hay
được đạo Như Lai.

Lúc đó quang minh của Đức Phật chiếu quá mười phương thế giới, rồi chiếu suốt trăm thế giới ở mỗi phương trong mười phương. Nơi các thế giới ấy đều có Như Lai ngự tòa sư tử như ở tại đây, và do thần lực của Đức Phật, mỗi phương đều có một đại Bồ Tát, tức là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát v.v... cùng mười Phật sát vi trần số Bồ Tát đồng đến chỗ Phật.

Bấy giờ, trước mỗi Đức Phật, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đồng ứng thinh nói kệ rằng:

Phật rõ pháp như huyễn
Thông đạt không chướng ngại
Tâm tịnh lìa tham chấp Điều
phục các chúng sanh. Hoặc
có thấy sơ sanh
Sắc đẹp như núi vàng Trụ
thân tối hậu này Làm mặt
nguyệt nhơn loại Hoặc
thấy Phật kinh hành
Đủ vô lượng công đức Niệm
huệ đều thiện xảo
Bước đi Đại Sư Tử.
Hoặc thấy mắt xanh biếc
Quan sát khắp mười phương
Có lúc hiện vui cười
Vì thuận lòng quần chúng.

Hoặc thấy sư tử hống Thân
thù thắng vô tỉ Thị hiện tối
hậu sanh Nói lời đều chơn
thật. Hoặc có thấy xuất gia
Giải thoát những hệ phược Tu
tập hạnh chư Phật
Thường thích quán tịch diệt.
Hoặc thấy ngồi đạo tràng
Rõ biết tất cả pháp Đến bờ
công đức kia Phiền não si
đã hết.
Hoặc thấy thắng thượng phu
Đầy đủ tâm đại bi Chuyển
pháp luân vi diệu Độ vô
lượng chúng sanh.
Hoặc thấy sư tử hống
Oai quang rất thù đặc Siêu
tất cả thế gian
Thần thông lực vô đẳng Hoặc
thấy tâm tịch tịnh
Như ngọn đèn tắt hẳn
Hiện các loại thần thông Đấng
thập lực như vậy.

Lúc bấy giờ, quang minh của Đức Phật chiếu khỏi trăm thế giới, suốt đến khắp ngàn thế giới ở mỗi phương trong mười phương. Nơi mười phương thế giới này cũng đều có Đức Phật ngự đạo tràng giữa chúng hội mười Phật sát vi trần số Bồ Tát.

Do thần lực của Đức Phật, mỗi phương trong mười phương đều có một đại Bồ Tát, chính là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát v.v... cùng mười Phật sát vi trần số Bồ Tát đồng câu hội đến chỗ Phật ngự.

Bấy giờ, trước mỗi Đức Phật, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đồng ứng thinh nói kệ rằng:

Phật nơi pháp thậm thâm Thông
đạt không ai sánh
Chúng sanh không thấy được
Phật tuần tự khai thị
Ngã tánh chưa từng có
Ngã sở cũng không tịch Cớ
sao chư Như Lai
Lại được có thân thể
Đấng giải thoát Minh Hạnh
Vô số vô đẳng luân Các
nhơn lượng thế gian Tìm
lỗi không thể được.
Phật chẳng phải những loại Uẩn,
xứ, giới, sanh tử
Số pháp vẫn không thành
Nên hiệu Nhơn Sư Tử. Tánh
Phật vốn không tịch
Trong ngoài đều giải thoát
Rời tất cả vọng niệm
Pháp vô đẳng như vậy.
Thế tánh thường bất động Không
ngã không đến đi
Mà hay giác ngộ đời Vô
biên đều điều phục.
Thường thích quán tịch diệt Một
tướng không có hai
Tâm Phật không tăng giảm Hiện
vô lượng thần lực.
Chẳng làm hạnh nghiệp báo
Nhơn duyên của chúng sanh
Mà rõ thấu vô ngại Đấng Thiện
Thệ như vậy. Tất cả loài chúng
sanh Lưu chuyển trong mười
phương Như Lai không phân
biệt Độ thoát vô biên loại. Chư

Phật thân Kim Sắc Chẳng cõi
khắp các cõi
Tùy chúng sanh sở thích Diễn
thuyết pháp tịch diệt.

Lúc bấy giờ, quang minh của Đức Phật chiếu quá ngàn thế giới, suốt khắp mười ngàn thế giới, ở mỗi phương, trong mười phương. Nơi những thế giới này cũng đều có Đức Phật ngự nơi đạo tràng giữa chúng hội mười Phật sát vi trần số Bồ Tát.

Do thần lực của Phật, mỗi phương trong mười phương đều có một đại Bồ Tát, chính là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, cùng mười Phật sát vi trần số Bồ Tát, đồng câu hội đến chỗ Đức Phật ngự.

Bấy giờ, trước mỗi Đức Phật, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đồng ứng thinh nói kệ rằng:

Phát khởi tâm đại bi
Cứu hộ các chúng sanh
Thoát hẳn chúng nhơn thiên
Nên làm việc như vậy. Lòng
thường tin ưa Phật
Tâm đó không thối chuyển Gần
gũi chư Như Lai
Nên làm việc như vậy.
Chí thích công Đức Phật Tâm
đó trọn không thối
Trụ nơi huệ thanh lương Nên
làm việc như vậy. Trong tất
cả oai nghi
Thường nhớ công Đức Phật
Ngày đêm không tạm dứt
Việc như vậy nên làm.
Quán tam thế vô biên Học
công đức của Phật
Thường không lòng nhàm mỏi Việc
như vậy nên làm.

Quán thân như thiệt tướng
Tất cả đều tịch diệt Lìa
ngã, không chấp ngã
Việc như vậy nên làm.
Bình đẳng quán chúng sanh
Chẳng móng niệm phân biệt
Vào nơi cảnh chân thật Việc
như vậy nên làm.
Bưng cả vô biên cõi
Uống hết tất cả biển
Thần thông đại trí lực
Việc như vậy nên làm.
Tư duy các quốc độ
Tướng sắc và phi sắc
Đều biết được tất cả
Việc như vậy nên làm.
Vi trần mười phương cõi Một
trần là một Phật
Đều biết được số đó Việc
như vậy nên làm.

Lúc bấy giờ, quang minh của Đức Phật chiếu quá mười ngàn thế giới, suốt khắp đến trăm ngàn thế giới, ở mỗi phương, trong mười phương. Nỏi đó đều có Đức Phật ngự giữa đạo tràng chúng hội mười Phật sát vi trần số Bồ Tát.

Do thần lực của Đức Phật, mỗi phương đều có một đại Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát v.v... cùng mười Phật sát vi trần số Bồ Tát đồng câu hội đến chỗ Phật.

Bấy giờ, trước mỗi Đức Phật, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đồng ứng thinh nói kệ rằng:

Nếu dùng oai đức, sắc, chủng tộc Để
thấy đấng Điều Ngự trong đời Đây
là mắt bịnh thấy điên đảo
Người này chẳng biết pháp tối thắng.
Như Lai sắc, hình những tướng tốt

Tất cả thế gian chẳng lường được Ức
na do kiếp đồng nghĩ lường
Sắc tướng, oai đức chuyển vô biên.
Như Lai chẳng lấy tướng làm thể Chính
là pháp tịch diệt vô tướng
Thân tướng oai nghi đều đầy đủ Thế
gian tùy thích đều được thấy.
Phật pháp vi diệu khó lường được
Tất cả ngôn thuyết chẳng đến được Chẳng
phải hòa hiệp, bất hòa hiệp
Thể tánh tịch diệt không các tướng.
Phật thân vô sanh ngoài hí luận
Chẳng phải uẩn tụ, pháp sai biệt
Được sức tự tại thấy quyết định Sở
hành vô úy lìa ngôn thuyết.
Thân tâm đều bình đẳng
Trong ngoài đều giải thoát
Nhiều kiếp trụ chánh niệm Vô
trước, không hệ phược.
Bực tâm sạch sáng suốt
Sở hành không nhiễm trước Trí
nhãn đều cùng khắp
Rộng lớn lợi chúng sanh.
Một thân là vô lượng
Vô lượng lại là một Rõ
biết các thế gian
Hiện hình khắp tất cả.
Thân này không từ đâu
Cũng không nơi tích tụ Vì
chúng sanh phân biệt
Thấy Phật có nhiều thân.
Tâm phân biệt thế gian
Tâm này vô sở hữu Như
Lai biết pháp này Thấy
thân Phật như vậy.

Lúc bấy giờ, quang minh của Đức Thế Tôn chiếu quá trăm ngàn thế giới, suốt đến trăm vạn thế giới, ở mỗi phương, trong mười phương. Nơi đó đều có Đức Phật ngự đạo tràng chúng hội mười Phật sát vi trần số Bồ Tát.

Do thần lực của Đức Phật, mỗi phương đều có một đại Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát v.v... cùng mười Phật sát vi trần số Bồ Tát đồng câu hội đến chỗ Phật ngự.

Bấy giờ, trước mỗi Đức Phật, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đồng ứng thinh nói kệ rằng:

Như Lai rất tự tại Siêu
thế vô sở y
Đủ tất cả công đức
Độ thoát nơi các cõi.
Không nhiễm cũng không trước Vô
tưởng vô y chỉ
Thể tánh không thể lường Ai
thấy cũng ca ngợi.
Quang minh khắp thanh tịnh
Trần lụy đều rửa bỏ
Bất động lìa hai bên Đây
là trí Như Lai. Thân tâm
lìa phân biệt
Thời với tất cả pháp
Thoát hẳn những nghi trệ. Trong
tất cả thế gian
Nơi nơi chuyển pháp luân Vô
tánh vô sở chuyển
Đạo Sư phương tiện nói. Nơi
pháp không nghi lầm
Tuyệt hẳn những hí luận
Chẳng sanh tâm phân biệt
Là niệm Phật Bồ đề.
Rõ biết pháp sai biệt

Chẳng chấp trước ngôn thuyết
Chẳng có một cùng nhiều Đây
là thuận lời Phật.
Trong nhiều không một tánh Một
cũng không có nhiều
Bỏ cả hai như vậy Khắp
vào Phật công đức.
Chúng sanh và quốc độ
Tất cả đều tịch diệt Vô
y vô phân biệt
Vào được Phật bồ đề.
Chúng sanh và quốc độ
Đồng dị đều chẳng được Khéo
quan sát như vậy
Là biết nghĩa Phật pháp.
Lúc bấy giờ, quang minh của Đức Phật chiếu quá trăm vạn thế giới suốt đến một ức thế giới ở mỗi phương trong mười phương. Nơi đó đều có Đức Phật ngự giữa chúng hội mười Phật sát vi trần số Bồ Tát.

Do thần lực của Đức Phật, mỗi phương đều có một đại Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát v.v... cùng mười Phật sát vi trần số Bồ Tát đồng câu hội đến chỗ Phật ngự.

Bấy giờ, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, ở trước mỗi Đức Phật, đồng thời ứng thinh nói kệ rằng:

Trí huệ vô đẳng pháp vô biên
Vượt biển hữu lậu đến bờ kia Thọ
lượng quang minh đều vô tỉ
Phương tiện lực của đấng công đức.
Bao nhiêu Phật pháp đều rõ ràng
Thường quán tam thế không nhàm mỏi Dầu
duyên cảnh giới không phân biệt
Đây phương tiện của bậc nan tư.
Thích quán chúng sanh vốn vô sanh Khắp
thấy các loài vốn không loài
Hằng trụ thiền tịch chẳng hệ lụy

Đây phương tiện của Vô Ngại Huệ. Khéo
léo thông đạt tất cả pháp
Chánh niệm siêng tu đạo Niết Bàn
Thích nơi giải thoát lìa bất bình Đây
phương tiện của bực tịch diệt.
Hay khuyên người hướng Phật bồ đề
Đến nhứt thiết trí như pháp giới Khéo
dạy chúng sanh vào đế lý Đây
phương tiện ngươwi trụ tâm Phật.
Phật chỗ thuyết pháp đều thuận vào
Trí huệ quảng đại không chướng ngại
Tất cả xứ hành đều bước lên
Phương tiện tu tập của Tự Tại.
Hằng trụ Niết Bàn như hư không Tùy
tâm hóa hiện đều cùng khắp Đây tựa
vô tướng mà làm tướng
Phương tiện của bực Đáo Nan Đáo.
Sáng tối ngày tháng và năm kiếp Thế
giới thỉ chung là thành hoại
Như vậy nhớ nghĩ đều rõ biết
Đây phương tiện của Thời Số Trí. Tất
cả chúng sanh có sanh diệt
Sắc phi sắc cùng tưởng phi tưởng
Bao nhiêu danh tự đều rõ biết Đây
phương tiện của bực Nan Tư.
Thời quá khứ, hiện tại, vị lai
Bao nhiêu ngôn thuyết đều rõ được
Mà biết ba thời đều bình đẳng Đây
phương tiện của Vô Tỷ Giải.

Lúc bấy giờ, quang minh của Đức Phật chiếu quá một ức thế giới, suốt khắp mười ức thế giới, ở mỗi phương, trong mười phương. Nơi đó đều có Đức Phật ngự giữa đạo tràng mười Phật sát vi trần số Bồ Tát.

Do thần lực của Đức Phật, mỗi phương đều có một vị đại Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát v.v... đều cùng mười Phật sát vi trần số Bồ Tát đồng câu hội nơi Phật ngự.

Bấy giờ, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, ở trước mỗi Đức Phật, đồng ứng thinh nói kệ rằng:

Khổ hạnh lớn khó đều tu tập
Ngày đêm tinh cần không nhàm trễ
Đã độ khó độ sư tử hống
Độ khắp chúng sanh là hạnh Phật.
Chúng sanh lưu chuyển biển ái dục Vô
minh che đậy rất khổ ngặt
Chí Nhơn dũng mãnh đều dứt trừ
Thệ nguyện như vậy là hạnh Phật. Thế
gian phóng dật say ngũ dục
Phân biệt sai lầm chịu những khổ Phụng
hành Phật giáo đều nhiếp tâm Nguyện
độ chúng sanh là hạnh Phật.
Chúng sanh chấp ngã vào sanh tử
Cầu tột mé kia không thể được
Khắp thờ chư Phật được diệu pháp
Vì họ giảng pháp là hạnh Phật.
Chúng sanh bơ vơ bịnh khổ vây
Thường trôi nẻo ác khởi ba độc Ngọn
lửa hừng lớn luôn đốt cháy Tịnh tâm
động chúng là hạnh Phật.
Chúng sanh mê lầm mất chánh đạo
Thường đi đường tà vào nhà tối Vì
họ thắp sáng đèn chánh pháp
Luôn luôn soi sáng là hạnh Phật.
Chúng sanh trôi chìm biển hữu lậu
Khổ lo không bờ chẳng ở được Vì
họ sửa sang đại pháp thuyền Đều
khiến thoát khổ là hạnh Phật.
Chúng sanh vô tri chẳng thấy cội
Mê lầm cuồng si trong hiểm nạn
Phật thương xót họ xây pháp kiều
Khiến trụ chánh niệm là hạnh Phật.
Thấy các chúng sanh ở đường hiểm
Khổ già bịnh chết luôn bức ngặt Tu

các phương tiện không hạn lượng
Thệ độ tất cả là hạnh Phật.
Nghe pháp tin hiểu không nghi lầm
Rõ tánh không tịch chẳng kinh sợ Tùy
hình lục đạo khắp mười phương Cứu
khắp quần mê là hạnh Phật.

Lúc bấy giờ, quang minh của Đức Phật chiếu quá mười ức thế giới, suốt khắp đến trăm ức thế giới, ngàn ức, vạn ức, trăm ngàn ức, na do tha ức, trăm na do tha ức, ngàn na do tha ức, trăm ngàn na do tha ức, nhẫn đến vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, tận pháp giới, hư không giới, tất cả thế giới ở mười phương. Nơi mỗi thế giới từ Diêm Phù Đề đến Sắc Cứu Cánh Thiên mọi vật cảnh đều được hiển hiện. Nơi mỗi Diêm Phù Đề đều có Đức Phật ngự giữa đạo tràng mười Phật sát vi trần số Bồ Tát.

Do thần lực của Đức Phật, mỗi phương đều có một đại Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát v.v... đều cùng mười Phật sát vi trần số Bồ Tát đồng câu hội đến chỗ Phật ngự.
Bấy giờ, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ở trước mỗi Đức Phật, đều ứng thinh nói kệ rằng:

Một niệm quán khắp vô lượng kiếp
Vô khứ vô lai cũng vô trụ
Như vậy rõ biết việc ba thời
Siêu xuất phương tiện thành thập lực.
Mười phương vô tỉ hồng danh tốt Lìa
hẳn các hạnh thường hoan hỉ
Khắp đến trong tất cả quốc độ
Vì người tuyên dương pháp như vậy. Vì
lợi chúng sanh cúng dường Phật
Đúng ý nguyện được quả tương tợ Với
tất cả pháp đều thuận biết
Khắp trong mười phương hiện thần lực. Tối
sơ cúng Phật ý nhu nhuẫn
Nhập đại thiền định quán pháp tánh

Khuyên khắp chúng sanh phát đạo tâm Do
đây mau thành quả vô thượng.
Mười phương cầu pháp lòng không đổi
Vì tu công đức cho đầy đủ Hai tướng
có không đều dứt trừ Người này thấy
Phật đúng chơn thật.
Qua khắp các cõi nước mười phương Nói
rộng diệu pháp hưng lợi ích
Trụ nơi thật tế chẳng động dao
Công đức người này đồng với Phật. Pháp
luân vi diệu của Phật dạy
Tất cả đều là bồ đề phần
Nếu được nghe rồi ngộ pháp tánh
Người như đây là thường thấy Phật.
Chẳng thấy thập lực không như huyễn
Dầu thấy nhưng chẳng thấy như lòa Phân
biệt chấp tướng chẳng thấy Phật Rốt ráo
lìa chấp mới thấy Phật.
Chúng sanh tùy nghiệp đều sai khác
Mười phương trong ngoài khó thấy hết Thân
Phật vô ngại khắp mười phương Chẳng thể
thấy hết cũng như vậy.
Như trong không giới vô lượng cõi
Không lai không khứ khắp mười phương Sanh
thành diệt hoại vô sở y
Phật khắp hư không cũng như vậy

10. PHẨM BỒ TÁT VẤN MINH THỨ MƯỜI

(Hán Bộ Phần Sau Quyển 13)

Lúc bấy giờ, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi Giác Thủ Bồ Tát: "Phật tử! Tâm tánh vốn là một, sao lại thấy có các thứ sai khác? Những là:

Đến đường lành nẻo dữ, căn thân có đủ có thiếu, thọ sanh đồng và khác, đẹp đẽ cùng xấu xí, nào vui nào khổ, nghiệp không biết tâm, mà tâm cũng chẳng biết nghiệp, thọ không rõ báo mà báo cũng chẳng rõ thọ, tâm chẳng biết thọ mà thọ cũng không biết tâm, nhơn không biết duyên mà duyên cũng chẳng biết nhơn, trí chẳng biết cảnh mà cảnh cũng chẳng biết trí.

Giác Thủ Bồ Tát nói kệ để đáp:

Nay ngài hỏi nghĩa này
Vì Liễu ngộ quần mông
Cứ tánh kia, tôi đáp Xin
ngài lóng nghe cho.
Các pháp không tác dụng
Cũng không có thể tánh Vì
thế nên các pháp
Đều chẳng biết được nhau. Ví
như nước trong sông
Các dòng đua nhau chảy
Chúng đều chẳng biết nhau Các
pháp cũng như vậy.
Lại cũng như đống lửa
Đồng thời phát ngọn to
Chúng đều chẳng biết nhau Các
pháp cũng như vậy.
Lại như gió lớn thổi
Xao động các cảnh vật
Chúng đều chẳng biết nhau Các
pháp cũng như vậy.
Lại như các địa giới Xây
vần nương tựa nhau Các
pháp cũng như vậy.
Nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân Tâm
ý sáu tình căn

Do dây thường lưu chuyển Nhưng
vẫn không năng chuyển. Pháp
tánh vốn vô sanh
Trong đây không năng hiện Cũng
không vật sở hiện.
Nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân
Tâm ý sáu tình căn Tất
cả rỗng vô tánh
Vọng phân biệt mà có.
Cứ đúng lý quan sát
Tất cả đều vô tánh Pháp
nhãn bất tư nghì
Đây là thấy chơn thật.
Hoặc vọng hay chẳng vọng
Hoặc thiệt hoặc chẳng thiệt
Thế gian cùng xuất thế Chỉ
là giả ngôn thuyết.

Lúc đó, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi Tài Thủ Bồ Tát: "Phật tử! Đức Như Lai tùy thờI gian như thế nào, cũng như tùy mạng sống, tùy thân thể, tùy hành vi, tùy hiểu biết, tùy ngôn luận, tùy sở thích, tùy phương tiện, tùy tư duy, tùy quan sát của chúng sanh như thế nào, mà hiện thân Phật để giáo hóa điều phục các chúng sanh ấy? Tài Thủ Bồ Tát nói kệ đáp rằng :

Đây là cảnh của bực
Đa Văn thích tịch diệt,
Nay tôi vì ngài đáp Xin
ngài chú ý nghe. Phân
biệt quán nội thân
Trong đây gì là ta? Nếu
hiểu được như vậy
Thời biết ta không.
Thân này là giả tạo
Chỗ trụ không nơi chỗ
Người thiệt biết thân này
Trong đây không chấp trước.
Nơi thân khéo quan sát

Tất cả đều thấy rõ Biết
pháp đều hư vọng
Chẳng khởi tâm phân biệt.
Mạng sống nhơn gì có
Rồi nhơn gì tan mất Khác
nào vòng lửa xây
Đầu đuôi chẳng biết được.
người trí hay quan sát Có
tướng đều vô thường Các
pháp, không, vô ngã
Lìa hẳn tất cả tướng.
Các báo, tùy nghiệp sanh
Giả dối như giấc mơ Luôn
luôn thường diệt hoại Như
trước, sau cũng vậy.
Những pháp thấy ở đời
Chỉ do tâm làm chủ, Tùy
hiểu chấp lấy tướng Điên
đảo chẳng đúng thật.
Những ngôn luận trong đời
Đều do phân biệt cả Chưa
từng có một pháp Được
vào nơi pháp tánh.
Sức năng duyên, sở duyên
Sanh ra những pháp tướng
Chóng diệt, chẳng tạm dừng Niệm
niệm đều như vậy.

Lúc đó, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi Bửu Thủ Bồ Tát: "Phật tử! Tất cả chúng sanh đồng có tứ đại, không ngã, không ngã sở, tại sao lại có những sự khác biệt, như khổ vui, tốt xấu, ưa trong chuộng ngoài, thọ ít hưởng nhiều, hoặc hiện báo, hoặc hậu báo. Nhưng trong pháp giới vẫn không tốt xấu?

Bửu Thủ Bồ Tát nói kệ đáp rằng :

Cứ theo nghiệp đã tạo

Sanh quả báu như vậy
Đều không có tác giả Đây
là lời chư Phật.
Như mặt gương sáng sạch
Tùy theo cảnh đối tượng Hiện
bóng sai khác nhau Nghiệp
tánh cũng như vậy.
Cũng như ruộng gieo giống
Chúng đều chẳng biết nhau Tự
nhiên mọc lên cây
Nghiệp tánh cũng như vậy. Như
nhà ảo thuật giỏi
Ở tại ngã tư đường Hiện
ra những sắc tướng
Nghiệp tánh cũng như vậy.
Như người gỗ máy móc
Hay vang ra các tiếng Nó
không ngã ngã sở
Nghiệp tánh cũng như vậy.
Cũng như giống chim bay
Từ trứng nở sanh ra Tiếng
kêu không đồng nhau
Nghiệp tánh cũng như vậy.
Ví như trong thai tạng
Căn thân đều thành tựu Thể
tướng không từ đâu Nghiệp
tánh cũng như vậy.
Lại như ở địa ngục Bao
nhiêu là sự khổ Kia đều
không từ đâu Nghiệp tánh
cũng như vậy.
Như vua Chuyển luân vương
Có đủ bảy thứ bảo
Chỗ đến không từ đâu Nghiệp
tánh cũng như vậy.
Lại như các thế giới

Lúc đại hỏa cháy tan
Lửa này không từ đâu
Nghiệp tánh cũng như vậy

Lúc đó Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi Đức Thủ Bồ Tát: "Phật tử! Chỗ giác ngộ của Đức Như Lai chỉ là một pháp duy nhứt, sao lại bảo là vô lượng pháp, hiện vô lượng cõi, hóa vô lượng chúng, diễn vô lượng âm, thị vô lượng thân, biết vô lượng tâm, hiện vô lượng thần thông, có thể chấn động khắp vô lượng thế giới, thị hiện vô lượng sự thù thắng trang nghiêm, hiển thị vô biên nhiều loại cảnh giới. Nhưng trong pháp tánh các tướng sai biệt này đều bất khả đắc.

Đức Thủ Bồ Tát nói kệ đáp rằng :

Nghĩa của Phật tử hỏi Rất
sâu khó rõ được
Người trí biết nghĩa này
Thường chứa công Đức Phật.
Như đất chỉ một tánh Mọi
loài ở riêng chỗ Đất
không nghĩ đồng khác
Pháp chư Phật như vậy.
Cũng như một đại hải
Ngàn vạn lượng sóng trào
Nước biển vẫn duy nhứt Pháp
chư Phật như vậy.
Cũng như gió một tánh
Thổi động tất cả vật Gió
không nghĩ đồng khác
Pháp chư Phật như vậy.
Cũng như mây sấm lớn
Mưa khắp cả mọi nơi
Nước mưa vẫn không khác Pháp
chư Phật như vậy.
Cũng như mặt đất kia
Mọc lên nhiều mầm mộng

Mặt đất chỉ là một Pháp
chư Phật như vậy.
Mặt nhựt không mây mờ Chiếu
sáng khắp mười phương Quang
minh không sai khác
Pháp chư Phật như vậy.
Như mặt nguyệt trên cao
Mọi nơi đều nhìn thấy
Mặt nguyệt vẫn một chỗ
Pháp chư Phật như vậy.
Ví như Đại Phạm Vương Ứng
hiện khắp đại thiên
Thân ngài vẫn không khác Pháp
chư Phật như vậy.

Lúc đó Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi Mục Thủ Bồ Tát: "Phật tử! Như Lai phước điền đồng một không sai khác, sao lại thấy chúng sanh bố thí được của quả báo chẳng đồng? Những là:

Nhiều loại sắc, nhiều loại thân, nhiều loại căn, nhiều loại nhà, nhiều loại chủ, nhiều loại quyến thuộc, nhiều loại quan chức, nhiều loại công đức, nhiều loại trí huệ.

Nhưng Đức Phật đối với họ, tâm Phật thường bình đẳng, không có quan niệm riêng khác?

Mục Thủ Bồ Tát nói kệ đáp rằng :

Như tất cả vẫn là một
Theo giống mọc mầm khác Đất
không ý thân sơ
Phật phước điền cũng vậy.
Lại như nước một vị Nhơn
đồ đựng có khác Phật
phước điền vẫn một Do
tâm người thành khác.
Như nhà ảo thuật khéo

Làm mọi người hoan hỉ Phật
phước điền cũng vậy
Khiến chúng sanh kính vui.
Như vua có tài trí
Hay khiến nhơn dân mừng
Phật phước điền cũng vậy Khiến
chúng đều an vui.
Như mặt gương sáng sạch Theo
hình mà hiện bóng
Phật phước điền cũng vậy Tùy
tâm được báo khác.
Như thuốc A già đà
Trị được tất cả độc Phật
phước điền cũng vậy Dứt
các hoạ phiền não.
Như lúc mặt trời mọc
Chiếu sáng khắp thế gian
Phật phước điền cũng vậy
Phá trừ những tối tăm. Như
mặt nguyệt tròn sáng Chiếu
khắp cõi đại địa
Phật phước điền cũng vậy Bình
đẳng với tất cả.
Ví như gió tỳ lam
Chấn động khắp đại địa
Phật phước điền cũng vậy Động
chúng sanh ba cõi.
Như đại hỏa nổi lên Đốt
cháy tất cả vật
Phật phước điền cũng vậy Đốt
tất cả hữu vi.

Lúc đó Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi Cần Thủ Bồ Tát: "Phật tử! Phật giáo là một, chúng sanh được thấy biết, cớ sao không liền đều dứt trừ tất cả phiền não hệ phược mà được xuất ly? Nhưng nơi chúng sanh, sắc, thọ, tưởng, hành và thức, năm uẩn, dục, sắc, vô sắc, ba cõi, vô minh, tham ái đều không sai

khác. Như thế thời Phật giáo, đối với chúng sanh, hoặc có lợi ích, hoặc không có lợi ích?

Cần Thủ Bồ Tát nói kệ đáp rằng :

Phật tử khéo lóng nghe Nay
tôi cứ thiệt đáp
Hoặc có mau giải thoát Hoặc
có khó xuất ly.
Nếu muốn cầu dứt trừ Vô
lượng những lỗi ác
Nên ở trong Phật pháp
Dũng mãnh thường tinh tấn.
Ví như chút ít lửa
Đốt ướt thời chóng tắt
Ở nơi trong Phật pháp
Người giải đãi cũng vậy.
Như cọ cây lấy lửa Chưa
cháy mà nghỉ luôn
Thế lửa liền tắt nguội
Người giải đãi cũng vậy.
Như người cầm nhựt châu
Chẳng dùng vật tiếp bóng
Trọn không thể được lửa
Người giải đãi cũng vậy Như
ánh nắng quá chói
Trẻ nít nhắm đôi mắt
Tự nói sao không thấy Người
giải đãi cũng vậy
Như người không tay chân
Muốn dùng cỏ làm tên
Bắn phá cả đại địa
Người giải đãi cũng vậy Như
lấy một đầu lông
Muốn chấm khô đại hải Người
giải đãi cũng vậy
Không thể dứt hoặc nghiệp.

Lại như kiếp hỏa nổi
Muốn tắt với ít nước Ở
nơi trong Phật pháp
Người giải đãi cũng vậy.
Như người ngó hư không
Ngồi yên không giao động
Nói mình bay đi khắp Người
giải đãi cũng vậy.

Lúc đó Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi Pháp Thủ Bồ Tát: "Phật tử! Như lời Đức Phật dạy: Nếu có chúng sanh thọ trì Chánh pháp thời đều có thể dứt trừ tất cả phiền não ?

Nhưng cớ sao có người thọ trì chánh pháp lại tùy thế lực của tham, sân, si, mạn, tùy thế lực của phú, phẩn, hận, tật, xan, cuống, siểm ... xoay chuyển không rời nơi tâm. Người hay thọ trì pháp, cớ sao lại ở trong tâm hành khởi các phiền não?
Pháp Thủ Bồ Tát nói kệ đáp rằng :

Phật tử khéo lóng nghe
Thật nghĩa ngài đã hỏi
Vì chẳng phải đa văn Mà
vào được Phật pháp.
Như người trôi giữa dòng Sợ
chìm mà chết khát
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.
Như trần thiết vật thực Chẳng
ăn phải đói
Nơi pháp chẳng tu hành Đa
văn cũng như vậy.
Như người giỏi dược phương
Chẳng cứu được bịnh mình
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.
Như người đếm châu báu Tự
mình vẫn nghèo nàn

Nơi pháp chẳng tu hành Đa
văn cũng như vậy.
Như người ở vương cung Mà
tự chịu đói rét
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.
Như điếc tấu âm nhạc
Người nghe mình chẳng nghe
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.
Như mù họa hình tượng Người
thấy mình chẳng thấy Nơi
pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.
Ví như nhà hàng hải
Mà tự chết trong biển
Nơi pháp chẳng tu hành Đa
văn cũng như vậy.
Như ở ngã tư đường
Giảng nói những điều tốt
Mà tự không thật đức Chẳng
tu cũng như vậy.

Lúc đó, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi Trí Thủ Bồ Tát: "Phật tử! Trong Phật pháp, trí huệ là trên tất cả. Cớ sao với các chúng sanh, Đức Phật hoặc ca ngợi sự bố thí, sự trì giới, hoặc ca ngợi sự nhẫn nhục, sự tinh tấn, thiền định, trí huệ, từ bi, hỉ xả ... , mà chẳng chỉ dùng một pháp để được giải thoát, thành vô lượng chánh đẳng chánh giác?

Trí Thủ Bồ Tát nói kệ đáp rằng :

Phật tử rất hi hữu Biết
rõ tâm chúng sanh
Xin lóng nghe tôi đáp
Những nghĩa ngài đã hỏi.

Chư Phật thuở quá khứ
Hiện tại và vị lai Không
có nói một pháp
Mà chứng được đạo quả.
Phật biết tâm chúng sanh Tánh
phận đều chẳng đồng
Tùy chỗ họ đáng thọ Theo
đó mà thuyết pháp. Vì kẻ
tham, khuyên thí Vì người
lỗi, khen giới Nhiều sân,
thời khuyên nhẫn Giải đãi,
thời khuyên siêng. Loạn
tâm phải tu định Ngu si trau
trí huệ Bất nhơn phải từ
mẫn
Giận hại khuyên rèn bi.
Lo rầu thời ngợi hỉ
Chấp trước lời khen xả Tuần
tự tu như vậy
Lần đủ các Phật pháp.
Như trước xây nền móng Rồi
sau tạo nhà cửa
Thí và giới cũng vậy
Là gốc hạnh Bồ Tát.
Ví như dựng thành quách
Để bảo hộ dân chúng Nhẫn
và tấn cũng vậy
Phòng hộ chư Bồ Tát. Ví
như Đại Lực Vương Cả
nước đều ngưỡng vọng
Định huệ cũng như vậy
Chỗ tựa của Bồ Tát.
Cũng như vua chuyển luân Ban
vui cho nhân loại
Từ bi và hỉ xả Làm
Bồ Tát an vui.

Lúc đó Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi Hiền Thủ Bồ Tát rằng: "Phật tử! Chư Phật chỉ do một đạo mà được giải thoát. Cớ sao hiện nay thấy tất cả Phật độ lại có nhiều sự không đồng, những là:

Thế giới, chúng sanh giới, thuyết pháp, điều phục, thọ lượng, quang minh, thần thông, chúng hội, giáo nghĩa, pháp trụ v.v... đều sai khác nhau.

Không có vị nào chẳng đủ tất cả Phật pháp mà được thành vô thượng bồ đề?

Hiền Thủ Bồ Tát nói kệ đáp rằng :

Thưa ngài! Pháp thường vậy
Pháp Vương pháp duy nhất
Tất cả chư Như Lai Một
đạo mà giải thoát.
Thân của tất cả Phật chỉ là một pháp thân
Nhứt tâ, nhứt trí huệ Lực
vô úy cũng vậy.
Như trước đến bồ đề Bao
nhiêu tâm hồi hướng
Được cõi nước như vậy
Chúng hội và thuyết pháp.
Tất cả các cõi Phật
Trang nghiêm đều viên mãn Tùy
chúng sanh hạnh khác
Thấy chẳng đồng như vậy
Cõi Phật cùng thân Phật
Chúng hội và ngôn thuyết Các
Phật pháp như vậy
Chúng sanh chẳng thấy được.
Tâm ý đã thanh tịnh
Hạnh nguyện đều đầy đủ
Người sáng suốt như vậy
Mới được thấy nơi đây.
Tùy chúng sanh tâm thích

Và cùng sức nghiệp quả
Thấy sai khác như vậy Do
oai thần của Phật.
Cõi Phật vô sai biệt
Không ghét cũng không thương
Chỉ tùy tâm chúng sanh Thấy
có khác như vậy.
Do đây nơi thế giới
Chỗ thấy đều sai khác
Chẳng phải chư Như Lai
Bực Đại Tiên có lỗi. Tất
cả các thế giới
Người đáng được giáo hóa
Thường được thấy Thế Tôn Pháp
chư Phật như vậy.

Lúc đó chư Bồ Tát nói với Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: "Phật tử! Chúng tôi đã tự nói chỗ hiểu biết của mình rồi. Xin ngài dùng diệu biện tài diễn sướng những cảnh giới của Như Lai:

Những gì là cảnh giới của Phật ? Những gì là nhơn của cảnh giới Phật? Những gì là sự nhập vào của cảnh giới Phật? Những gì là trí của cảnh giới Phật? Những gì là pháp của cảnh giới Phật? Những gì là ngôn thuyết của cảnh giới Phật? những gì là sự hiểu biết của cảnh giới Phật? Những gì là sự chứng của cảnh giới Phật? Những gì là sự hiện ở của cảnh giới Phật? Những gì là sự rộng lớn của cảnh giới Phật? Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói kệ đáp rằng:

Như Lai cảnh giới sâu
Lượng đó khắp hư không Tất
cả chúng sanh vào
Mà thật không chỗ nhập. Như
Lai cảnh giới sâu
Bao nhiêu nhơn thắng diệu
Ức kiếp thường tuyên nói
Cũng lại chẳng thể hết.
Tùy tâm trí huệ mình

Khuyến tấn đều khiến lợi
Độ chúng sanh như vậy Là
cảnh giới chư Phật.
Những cõi nước thế gian
Tất cả đều theo vào Trí
thân không có sắc Chẳng
phải kia thấy được.
Chư Phật trí tự tại Tam thế
không chướng ngại
Cảnh giới huệ như vậy Bình
đẳng như hư không.
Pháp giới chúng sanh giới Rốt
ráo không sai khác
Tất cả đều rõ biết Đây
là cảnh giới Phật.
Trong tất cả thế giới
Bao nhiêu những âm thinh
Phật trí đều tùy rõ Cũng
không có phân biệt.
Chẳng phải thức biết được
Chẳng phải tâm cảnh giới
Tánh đó vốn thanh tịnh Khai
thị các quần sanh. Chẳng
nghiệp chẳng phiền não
Không vật không trụ xứ
Không chiếu không sở hành Bình
đẳng đi thế gian.
Tất cả tâm chúng sanh
Khắp ở trong ba thời
Như Lai nơi một niệm Tất
cả đều rõ thấu.
Lúc bấy giờ trong cõi Ta Bà này, tất cả chúng sanh, bao nhiêu pháp sai biệt, nghiệp sai biệt, thế gian sai biệt, thân sai biệt, căn sai biệt, thọ sanh sai biệt, trì giới quả sai biệt, phạm giới quả sai biệt, quốc độ quả sai biệt, do thần lực của Phật thảy đều hiện rõ.

Phương đông, trăm ngàn ức na do tha vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, tận pháp giới hư không giới, trong tất cả thế giới, bao nhiêu chúng sanh pháp sai biệt, đều do thần lực của Phật mà hiển hiện rõ ràng.

Những phương Nam, Tây, Bắc, Đông Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Tây Bắc, thượng, hạ, cũng đều như vậy.

11. PHẨM TỊNH HẠNH THỨ MƯỜI MỘT

(Hán Bộ Phần Đầu Quyển 14)

Lúc bấy giờ Trí Thủ Bồ Tát hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: "Phật tử! Bồ Tát làm thế nào thân, ngữ, ý, ba nghiệp được không lỗi lầm? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được chẳng tổn hại ? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được không thể bị hủy hoại? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được chẳng dao động? Thân, ngữ, ý ba nghiệp được thù thắng ? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được vô nhiễm? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được trí dẫn đạo?

Bồ Tát làm thế nào được sanh xứ đầy đủ? Chủng tộc đầy đủ? Gia thế đầy đủ? Sắc thân đầy đủ? Tướng mạo đầy đủ? Niệm đầy đủ? Huệ đầy đủ? Hạnh đầy đủ? Vô úy đầy đủ? Giác ngộ đầy đủ?

Bồ Tát làm thế nào được thắng huệ? Được đệ nhứt huệ? Được tối thượng huệ? Được tối thắng huệ? Được vô lượng huệ? Được vô số huệ? Được bất tư nghì huệ, Được vô giữ đẳng huệ? Được bất khả lượng huệ? Được bất khả thuyết huệ?

Bồ Tát làm thế nào được: nhơn lực, duyên lực, dục lực, phương tiện lực, sở duyên lực, căn lực, quan sát lực, xa ma tha lực, tỳ bát xá na lực, tư duy lực?

Bồ Tát làm thế nào được: uẩn thiện xảo, xứ thiện xảo, giới thiện xảo, duyên khởi thiện xảo, dục giới thiện xảo, sắc giới thiện xảo, vô sắc giới thiện xảo, quá khứ thiện xảo, vị lai thiện xảo, hiện tại thiện xảo?

Bồ Tát làm thế nào khéo tu tập : niệm giác phần, trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỉ giác phần, xả giác phần, không giác phần, vô tướng giác phần, vô nguyện giác phần?

Bồ Tát làm thế nào được viên mãn: đàn ba la mật, thi ba la mật, sằn đề ba la mật, tỳ lê gia ba la mật, thiền na ba la mật, tỳ lê gia ba la mật, thiền na ba la mật, bát nhã ba la mật, từ, bi, hỉ, xả?

Bồ Tát làm thế nào được thập lực: xứ phi xứ trí lực, quả vị hiện tại nghiệp báo trí lực, căn thắng liệt trí lực, chủng chủng giới trí lực, chủng chủng giải trí lực, nhứt thiết chí xứ đạo trí lực, thiền giải thoát tam muội nhiễm tịnh trí lực, túc trụ niệm trí lực, vô chướng ngại thiên nhãn trí lực, đoạn chư tập trí lực?
Bồ Tát làm thế nào thường được sự thủ hộ cung kính cúng dường của: Thiên Vương, Long Vương, Dạ Xoa Vương, Càn thát bà Vương, A tu la Vương, Ca lâu la Vương, Khẩn na la Vương, Ma hầu la già Vương, Nhơn Vương, Phạm Vương?

Bồ Tát làm thế nào được mình là những chỗ: y tựa, cứu độ, chỗ về, chỗ đến, là đuốc, là sáng, là soi, là dẫn đạo, thắng đạo, phổ đạo cho tất cả chúng sanh?

Đối với tất cả chúng sanh, Bồ Tát làm thế nào là: đệ nhứt, là lớn, là thắng, là tối thắng, là diệu, là cực diệu, là thượng, là vô thượng, là vô đẳng, là vô đẳng đẳng?

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bảo Trí Thủ Bồ Tát: "Lành thay Phật tử! nay ngài vì muốn nhiều lợi ích, nhiều an ổn, thương xót thế gian, lợi lạc thiên nhơn mà hỏi những nghĩa như vậy.

Phật tử! Nếu Bồ Tát khéo dụng tâm thời được tất cả công đức thắng diệu, nơi Phật pháp được tâm vô ngại, được trụ nơi đạo của tam thế chư Phật, trụ theo chúng sanh hằng không bỏ rời, đều có thể thông đạt đúng các pháp tướng, dứt tất cả điều ác, đầy đủ tất cả điều lành, sẽ được hình sắc đệ nhứt như Phổ Hiền, đầy đủ tất cả hạnh nguyện, với tất cả pháp đều được tự tại, sẽ là đạo sư thứ hai của chúng sanh.

Phật tử! Bồ Tát dụng tâm thế nào mà có thể được tất cả thắng diệu công đức?

Phật tử lóng nghe đây:

Bồ Tát ở nhà, nên nguyện chúng sanh, biết nhà tánh không, khỏi sự bức ngặt.

Hiếu thờ cha mẹ, nên nguyện chúng sanh, kính thờ chư Phật, hộ dưỡng tất cả.

Vợ con hội họp, nên nguyện chúng sanh, oán thân bình đẳng, lìa hẳn tham trước.

Nếu được ngũ dục, nên nguyện chúng sanh, nhổ mũi tên dục, rốt ráo an ổn. Kỹ nhạc tụ hội, nên nguyện chúng sanh, vui nơi chánh pháp, rõ nhạc chẳng thật.

Nếu ở cung thất, nên nguyện chúng sanh, vào nơi thánh địa, trừ hẳn uế dục.

Lúc đeo trang sức, nên nguyện chúng sanh, bỏ tư trang giả, đến chỗ chơn thật.

Lên trên lâu các, nên nguyện chúng sanh, lên lầu chánh pháp, thấy suốt tất cả.

Nếu có bố thí, nên nguyện chúng sanh, bỏ được tất cả, lòng không ái trước.

Chúng hội tu tập, nên nguyện chúng sanh, xả những tụ pháp, thành nhứt thiết trí.

Nếu ở ách nạn, nên nguyện chúng sanh, tùy ý tự tại, chỗ làm vô ngại.

Lúc bỏ cư gia, nên nguyện chúng sanh, xuất gia vô ngại, tâm được giải thoát.

Vào tăng già lam, nên nguyện chúng sanh, diễn thuyết các thứ pháp không tranh cãi.

Đến đại, tiểu sư, nên nguyện chúng sanh, khéo thờ sư trưởng, tập làm điều lành.

Cầu xin xuất gia, nên nguyện chúng sanh, được pháp bất thối,lòng không chướng ngại.

Thoát bỏ tục nhãn, nên nguyện chúng sanh, siêng tu căn lành, bỏ những tội ách.

Cạo bỏ râu tóc, nên nguyện chúng sanh, lìa hẳn phiền não, rốt ráo tịch diệt.

Đắp y ca sa, nên nguyện chúng sanh, lòng không nhiễm trước, đủ đạo đại tiên.

Lúc chánh xuất gia, nên nguyện chúng sanh, đồng Phật xuất gia, cứu hộ tất cả.
Tự quy y Phật, nên nguyện chúng sanh, nối thạnh Phật chủng, phát tâm vô thượng.

Tự quy y Pháp, nên nguyện chúng sanh, sâu vào kinh tạng, trí huệ như biển.

Tự quy y Tăng, nên nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, tất cả vô ngại.

Lục thọ học giới, nên nguyện chúng sanh, khéo học nơi giới, chẳng làm điều ác.

Thọ Xà Lê dạy, nên nguyện chúng sanh, đầy đủ oai nghi, chỗ làm chơn thật.

Thọ Hòa Thượng dạy, nên nguyện chúng sanh, vào trí vô sanh, đến chỗ vô y.

Thọ giới cụ túc, nên nguyện chúng sanh, đủ các phương tiện, được pháp tối thắng.

Nếu vào nhà cửa, nên nguyện chúng sanh, lên nhà vô thượng, an trụ bất động.

Nếu trải giường tòa, nên nguyện chúng sanh, trải mở pháp lành, thấy tướng chơn thật.

Chánh thân đoan tọa, nên nguyện chúng sanh, ngồi bồ đề toà, tâm không tham trước.

Lúc ngồi kiết già, nên nguyện chúng sanh, căn lành kiên cố, được bực bất động.

Tu hành nơi định, nên nguyện chúng sanh, dùng định phục tâm, rốt ráo không thừa.

Nếu tu pháp quán, nên nguyện chúng sanh, thấy lý như thật, trọn không tranh cãi.

Xả ngồi kiết già, nên nguyện chúng sanh, quan sát hành pháp, đều quy tan mất.

Lúc để chân đứng, nên nguyện chúng sanh, tâm được giải thoát, an trụ bất động.

Nếu cất chân lên, nên nguy n chúng sanh, khỏi biển sanh tử, đủ các pháp lành.

Lúc mặc quần dưới, nên nguyện chúng sanh, mặc những căn lành, đầy đủ hổ thẹn.

Chỉnh áo cột giải, nên nguyện chúng sanh, kiểm thúc căn lành, chẳng để tan mất.

Nếu mặc áo trên, nên nguyện chúng sanh, được căn lành lớn, đến bờ pháp kia.

Đấp tăng già lê, nên nguyện chúng sanh, vào ngôi đệ nhứt, được pháp bất động.

Tay cầm nhành dương, nên nguyện chúng sanh, đều được diệu pháp,rốt ráo thanh tịnh.

Lúc nhăn nhành dương, nên nguyện chúng sanh, tâm ý điều tịnh, nhai các phiền não.

Lúc đại tiểu tiện, nên nguyện chúng sanh, bỏ tham sân si, dẹp trừ điều tội.

Việc rồi đến nước, nên nguyện chúng sanh, trong pháp xuất thế, qua đến mau chóng.

Rửa ráy thân nhơ, nên nguyện chúng sanh, thanh tịnh điều nhu, rốt ráo không nhơ.

Xối nước trên tay, nên nguyện chúng sanh, được tay thanh tịnh, thọ trì Phật pháp.

Dùng nước rửa mặt, nên nguyện chúng sanh, được tịnh pháp môn, trọn không nhơ bợn.

Tay cầm tích trượng, nên nguyện chúng sanh, lập hội bố thí, bày đạo như Phật.

ệ

Tay cầm ứng khí, nên nguyện chúng sanh, thành tựu pháp khí, thọ trời người cúng.
Bước chân lên đường, nên nguyện chúng sanh, đến chỗ Phật đi, vào nơi vô y.

Nếu ở nơi đường, nên nguyện chúng sanh, hay đi đường Phật, hướng pháp vô dư.

Theo đường mà đi, nên nguyện chúng sanh, noi tịnh pháp giới,tâm không chướng ngại.

Thấy lên đường cao, nên nguyện chúng sanh, khỏi hẳn ba cõi, tâm không khiếp nhược.

Thấy xuống đường thấp, nên nguyện chúng sanh, tâm ý khiêm hạ lớn căn lành Phật.

Thấy đường quanh co, nên nguyện chúng sanh, bỏ đạo bất chánh, trừ hẳn ác kiến.

Nếu thấy đường thẳng, nên nguyện chúng sanh,tâm ý chánh trực,không dua không dối.

Thấy đường nhiều bụi, nên nguyện chúng sanh, xa lìa bụi bặm, được pháp thanh tịnh.

Thấy đường không bụi, nên nguyện chúng sanh, thường tu đại bi, tâm ý nhuần thấm.

Nếu thấy đường hiểm, nên nguyện chúng sanh, trụ chánh pháp giới, lìa những tội nạn.

Nếu thấy chúng hội, nên nguyện chúng sanh, nói pháp thậm thâm, tất cả hòa hiệp.

Nếu thấy trụ lớn, nên nguyện chúng sanh, lìa tâm chấp ngã, không có phẩn hận.

Nếu thấy tòng lâm, nên nguyện chúng sanh, chư thiên và nhơn, chỗ nên kính lễ.

Nếu thấy núi cao, nên nguyện chúng sanh, căn lành siêu thoát, không thể tột đảnh.
Lúc thấy cây gai, nên nguy n chúng sanh, chóng được cắt bỏ, những gai tam độc.

Thấy cây lá rậm, nên nguyện chúng sanh, dùng định giải thoát, để làm che chói.

Nếu thấy hoa nở, nên nguyện chúng sanh, các pháp thần thông, như hoa đua nở.

Nếu thấy cây hoa, nên nguyện chúng sanh, tướng tốt như hoa, đủ ba mươi hai.

Nếu thấy trái hột, nên nguyện chúng sanh, được pháp tối thắng, chứng đạo bồ đề.

Nếu thấy sông lớn, nên nguyện chúng sanh, được dự pháp lưu, vào Phật trí hải.

Nếu thấy bờ đầm, nên nguyện chúng sanh, chóng ngộ diệu pháp, nhứt vị của Phật.

Nếu thấy ao hồ, nên nguyện chúng sanh, ngữ nghiệp hoàn toàn, hay khéo diễn thuyết.

Nếu thấy giếng nước, nên nguyện chúng sanh, đầy đủ biện tài, diễn tất cả pháp.

Nếu thấy suối chảy, nên nguyện chúng sanh, thêm lớn phương tiện, thiện căn vô tận.

Nếu thấy kiều lộ, nên nguyện chúng sanh, rộng độ tất cả, dường như cầu đò.

ệ

Nếu thấy nước chảy, nên nguyện chúng sanh, được ý nguyện lành, rửa nhơ phiền não.

Thấy dọn vườn tược, nên nguyện chúng sanh, trong vườn ngũ dục, dọn sạch cỏ ái.

Thấy rừng vô ưu, nên nguyện chúng sanh, lìa hẳn tham ái, chẳng còn lo sợ.
Nếu thấy công viên, nên nguyện chúng sanh, siêng tu hạnh lành, đến Phật bồ đề.

Thấy người nghiêm sức, nên nguyện chúng sanh, trang nghiêm thân đẹp, ba mươi hai tướng.

Thấy không nghiêm sức, nên nguyện chúng sanh, bỏ những trang sức, đủ hạnh đầu đà.

Thấy người ham vui, nên nguyện chúng sanh, vui nơi chánh pháp, ưa thích chẳng bỏ.

Thấy không ham vui, nên nguyện chúng sanh, trong sự hữu vi, lòng không ưa thích.

Thấy người vui sướng, nên nguyện chúng sanh, thường được an vui, thích cúng dường Phật.

Thấy người khổ não, nên nguyện chúng sanh, được căn bổn trí, dứt trừ sự khổ.

Thấy người mạnh khỏe, nên nguyện chúng sanh, vào chơn thật huệ, trọn không bịnh Khổ.

Thấy người tật bịnh, nên nguyện chúng sanh, biết thân không tịch, lìa sự tranh cãi.

Thấy người xinh đẹp, nên nguyện chúng sanh, với Phật Bồ Tát, thường kính thường tin.

Thấy người xấu xí, nên nguyện chúng sanh, với điều bất thiện, chẳng ưa chẳng thích.

Thấy người báo ơn, nên nguyện chúng sanh, với Phật Bồ Tát, hay biết ơn đức.

Thấy người bội ơn, nên nguyện chúng sanh, với kẻ làm ác, chẳng trả thù oán.

Nếu thấy Sa Môn, nên nguyện chúng sanh, điều nhu tịch tịnh, rốt ráo đệ nhứt.
Thấy Bà La Môn, nên nguy n chúng sanh, giữ trọn phạm hạnh, lìa tất cả ác.

Thấy người khổ hạnh, nên nguyện chúng sanh, y nơi khổ hạnh, đến bực rốt ráo.

Thấy người hạnh tốt, nên nguyện chúng sanh, giữ bền chí hạnh, chẳng bỏ Phật đạo.

Thấy mặc giáp trụ, nên nguyện chúng sanh, thường mặc giáp lành, đến pháp vô sư.

Thấy không võ trang, nên nguyện chúng sanh, lìa hẳn tất cả, những nghiệp bất thiện.

Thấy người luận nghị, nên nguyện chúng sanh, đều dẹp phá được, tất cả dị luận.

Thấy người chánh mạng, nên nguyện chúng sanh, được mạng thanh tịnh, không dốg iả dạng.

Nếu thấy Quốc vương, nên nguyện chúng sanh, được làm pháp vương, thường chuyển chánh pháp.

Nếu thấy vương tử, nên nguyện chúng sanh, từ pháp hóa sanh, mà làm Phật tử.

ệ

Nếu thấy trưởng giả, nên nguyện chúng sanh, xét đoán sáng suốt, chẳng làm điều ác.

Nếu thấy đại thần, nên nguyện chúng sanh, hằng giữ chánh niệm, tập làm điều thiện.

Nếu thấy thành quách, nên nguyện chúng sanh, được thân kiên cố,tâm không hèn nhát.

Nếu thấy kinh đô, nên nguyện chúng sanh, công đức đồng nhóm, lòng luôn vui vẻ.

Thấy ở rừng vắng, nên nguyện chúng sanh, đáng được trời người, ca ngợi kính ngưỡng.
Vào xóm khất thực, nên nguyện chúng sanh, nhập thâm pháp giới, tâm không chướng ngại.

Đến cửa nhà người, nên nguyện chúng sanh, vào trong tất cả, cửa nhà Phật pháp.

Vào nhà người rồi, nên nguyện chúng sanh, được vào Phật thừa, ba thời bình đẳng.

Thấy không thí xả, nên nguyện chúng sanh, thường chẳng bỏ rời, pháp công đức lớn.

Thấy người thí xả, nên nguyện chúng sanh, được bỏ lìa hẳn, khổ ba ác đạo.

Nếu thấy bát không, nên nguyện chúng sanh, tâm ý thanh tịnh, trống sạch phiền não.

Nếu thấy bát đầy, nên nguyện chúng sanh, đầy đủ trọn vẹn, tất cả thiện pháp.

Nếu được cung kính, nên nguyện chúng sanh, cung kính tu hành, tất cả Phật pháp.

Chẳng được cung kính, nên nguyện chúng sanh, chẳng làm tất cả,những điều bất thiện.

Thấy người hổ thẹn, nên nguyện chúng sanh, đủ hạnh hổ thẹn, che giữ căn thân.

Thấy không hổ thẹn, nên nguyện chúng sanh, lìa bỏ không thẹn, trụ đạo đại từ.

Được thực phẩm ngon, nên nguyện chúng sanh, đều được mãn nguyện, không lòng tham muốn.

Được thực phẩm dở, nên nguyện chúng sanh, ai cũng đều được, pháp vị tam muội.

Được vật thực mềm, nên nguyện chúng sanh, huân tập đại bi, tâm ý nhu nhuyến.

Được vật thực cứng, nên nguyện chúng sanh, tâm không nhiễm trước, dứt hết tham ái.

Nếu lúc ăn cơm, nên nguyện chúng sanh, ăn món thiền duyệt, pháp hỉ no đủ.

Lúc thọ mùi vị, nên nguyện chúng sanh, được Phật hương vị, cam lộ đầy đủ.

Lúc ăn cơm xong, nên nguyện chúng sanh, việc làm đều xong, đủ những Phật pháp.

Nếu lúc thuyết pháp, nên nguyện chúng sanh, biện luận vô tận, tuyên rộng pháp yếu.

Lúc ra khỏi nhà, nên nguyện chúng sanh, thâm nhập Phật trí, khỏi hẳn ba cõi.

Nếu lúc xuống nước, nên nguyện chúng sanh, vào nhứt thiết trí, rõ ba thời đồng.

Tắm rửa thân thể, nên nguyện chúng sanh, thân tâm không nhơ, trong ngoài sáng sạch.

Mùa nắng nóng độc, nên nguyện chúng sanh, bỏ lìa khổ não, tất cả đều hết.

Hết nắng vừa mát, nên nguyện chúng sanh, chứng pháp vô thượng, rốt ráo mát mẻ.

Lúc đọc tụng kinh, nên nguyện chúng sanh, thuận lời Phật dạy, tổng trì chẳng quên.

Nếu được thấy Phật, nên nguyện chúng sanh, được vô ngại nhãn, thấy tất cả Phật.

Lúc ngắm kỹ Phật, nên nguyện chúng sanh, đều như Phổ Hiền, xinh đẹp nghiêm tốt.

Lúc thấy tháp Phật, nên nguyện chúng sanh, tôn trọng như tháp, thọ trời người cúng.

Cung kính xem tháp, nên nguyện chúng sanh, chư thiên và người, cùng nhau chiêm ngưỡng.
Đảnh lễ tháp Phật, nên nguyện chúng sanh, tất cả trời người, chẳng thấy đảnh được.

Đi nhiễu tháp Phật, nên nguyện chúng sanh, tu hành không trái, thành nhứt thiết trí.

Nhiễu tháp ba vòng, nên nguyện chúng sanh, siêng cầu Phật đạo, lòng không biếng trễ.

Khen công Đức Phật, nên nguyện chúng sanh, đều đủ công đức, ca ngợi vô tận.

Khen tướng hảo Phật, nên nguyện chúng sanh, thành tựu Phật thân, chứng pháp vô tướng.

Nếu lúc rửa chân, nên nguyện chúng sanh, đủ sức thần túc, chỗ đi vô ngại.

Ngủ nghỉ phải thời, nên nguyện chúng sanh, thân được an ổn, lòng không động loạn.

Ngủ vừa tỉnh giấc, nên nguyện chúng sanh, tất cả trí giác, ngó khắp mười phương.

Phật tử! Nếu chư Bồ Tát dụng tâm như vậy thời được tất cả công đức thắng diệu. Tất cả thế gian: chư thiên, ma, phạm, sa môn, bà la môn, càn thát bà, a tu la v.v... nhẫn đến tất cả Thanh Văn, Duyên Giác không thể làm lay động được.

12. PHẨM HIỀN THỦ THỨ MƯỜI HAI

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói hạnh thanh tịnh không trược loạn đại công đức rồi, vì muốn hiển thị công đức của bồ đề tâm, nên nói kệ hỏi Hiền Thủ Bồ Tát:

Nay tôi đã vì chư Bồ Tát Nói
hạnh thanh tịnh Phật đã tu
Ngài cũng nên ở trong hội này
Diễn đạt tu hành công đức lớn.
Lúc đó Hiền Thủ Bồ Tát nói kệ đáp:
Lành thay xin ngài lóng nghe đây
Những công đức đó chẳng lường được
Nay tôi tùy sức, nói ít phần Như một
giọt nước trong biển lớn. Nếu có Bồ
Tát sơ phát tâm Thệ cầu sẽ chứng
Phật bồ đề Công đức của kia không
ngằn mé
Không thể cân lường, chẳng gì sánh.
Huống là vô lượng vô biên kiếp
Tu đủ địa, độ, các công đức Mười
phương tất cả chư Như Lai Đều
cùng ngợi khen chẳng hết được. Vô
biên công đức lớn như vậy Nay tôi
trong đây nói ít phần
Ví như chân chim vạch không gian
Và như hạt bụi trên đại địa.
Bồ Tát phát tâm cầu bồ đề

Chẳng phải không nhơn, không có duyên
Với Phật, Pháp, Tăng khởi lòng tin Do
đây mà sanh tâm rộng lớn.
Chẳng cầu ngũ dục và ngôi vua
Chẳng mong giàu, vui, danh tiếng lớn
Chỉ vì dứt hẳn khổ chúng sanh Lợi
ích thế gian mà phát ý.
Thường muốn lợi lạc các chúng sanh
Trang nghiêm cõi nước, cúng dường Phật
Thọ trì chánh pháp, tu trí huệ Vì chứng
bồ đề mà phát tâm.

Thâm tâm, tin, hiểu thường thanh tịnh
Cung kính, tôn trọng tất cả Phật Nơi
Pháp và Tăng cũng như vậy
Chí thành cúng dường mà phát tâm. Thâm
tín nơi Phật và Phật pháp
Cũng tin Phật tử đạo tu hành
Và tin vô thượng đại bồ đề Do
đây Bồ Tát phát tâm nguyện.
Tin là đạo nguồn, mẹ công đức
Nuôi lớn tất cả những pháp lành
Dứt trừ lưới nghi, khỏi vòng ái Khai
thị Niết Bàn, đạo vô thượng.
Tin không nhơ bợn, lòng thanh tịnh
Là cội cung kính, trừ kiêu mạn
Cũng là pháp tạng đệ nhứt tài Là
tay thanh tịnh thọ thiện hạnh.
Tin hay ban cho, không bỏn sẻn Tin
hay hoan hỉ vào Phật pháp
Tin hay thêm lớn trí, công đức
Tin quyết định được bực Như Lai.
Tin khiến lục căn sạch, sáng, lẹ
Tin sức kiên cố không bị hư Tin
hay dứt hẳn cội phiền não
Tin hay chuyển hướng Phật công đức.
Tin nơi cảnh giới không chấp trước Xa
lìa các nạn, được vô nạn
Tin hay vượt khỏi các đường ma Thị
hiện đạo giải thoát vô thượng.
Tin là giống công đức không hư Tin
hay sanh trưởng cây bồ đề
Tin hay thêm lớn trí tối thắng Tin
hay thị hiện tất cả Phật.
Cứ theo công hạnh nói thứ đệ
Tin là hơn hết, rất khó được

Ví như trong tất cả thế gian Mà
có như ý diệu bửu châu. Nếu
thường tin thờ nơi chư Phật
Thời hay trì giới và tu học; u
thường trì giới và tu học
Thời hay đầy đủ các công
đức.
Giới hay khai phát gốc bồ đề Học
là siêng tu bực công đức, Nơi giới
và học thường thuận làm Thời
được chư Phật luôn khen ngợi. Nếu
thường tin phụng nơi chư Phật
Thời hay trần thiết cúng dường lớn
Nếu hay trần thiết cúng dường lớn
Người này tin Phật bất tư nghì. Nếu
thường tin phụng nơi tôn pháp
Thời nghe Phật pháp không nhàm đủ
Nếu nghe Phật pháp không nhàm đủ
Người này tin pháp bất tư nghì. Nếu
thường tin phụng thanh tịnh tăng
Thời được tín tâm bất thối chuyển
Nếu được tín tâm bất thối chuyển
Người này tín lực không dao động.
Nếu được tín lực không dao động
Thời được lục căn sạch sáng lẹ Nếu
được lục căn sạch sáng lẹ Thời hay
xa lìa ác tri thức.
Nếu hay xa lìa ác tri thức
Thời được gần gũi thiện tri thức
Nếu được gần gũi thiện tri thức Thời
hay tu tập quảng đại thiện. Nếu hay
tu tập quảng đại thiện
Người này được thành nhơn lực lớn Nếu
người được thành nhơn lực lớn Thời
Nế

được thù thắng quyết định giải. Nếu
được thù thắng quyết định giải
Thời được chư Phật thường hộ niệm
Nếu được chư Phật thường hộ niệm
Thời hay phát khởi bồ đề tâm Nếu
hay phát khởi bồ đề tâm
Thời hay siêng tu Phật công đức Nếu
hay siêng tu Phật công đức
Thời được sanh vào nhà của Phật.
Nếu được sanh ở nhà chư Phật
Thời khéo tu hành phương tiện lớn Nếu
khéo tu hành phương tiện lớn Thời tâm tin
ưa được thanh tịnh. Nếu được tâm tin ưa
thanh tịnh
Thời được tâm tăng thượng tối thắng Nếu
được tâm tăng thượng tối thắng Thời
thường tu tập ba la mật
Nếu thường tu tập ba la mật Thời
được trọn đủ pháp đại thừa Nếu được
trọn đủ pháp đại thừa Thời hay đúng
pháp cúng dường Phật.
Nếu hay đúng pháp cúng dường Phật
Thời được tâm niệm Phật bất động
Nếu được tâm niệm Phật bất động
Thời thường thấy được vô lượng Phật.
Nếu thường thấy được vô lượng Phật
Thời thấy Như Lai thể thường trụ Nếu
thấy Như Lai thể thường trụ Thời biết
được pháp trọn bất diệt. Nếu biết
được pháp trọn bất diệt
Thời được biện tài vô chướng ngại
Nếu được biện tài vô chướng ngại
Thời hay khai diễn vô biên pháp. Nếu
hay khai diễn vô biên pháp

Thời hay từ mẫn độ chúng sanh Nếu
hay từ mẫn độ chúng sanh Thời
được tâm đại bi kiên cố.
Nếu được tâm đại bi kiên cố
Thời hay mến ưa pháp thâm diệu
Nếu hay mến ưa pháp thâm diệu Thời
hay xa lìa lỗi hữu vi.
Nếu hay xa lìa lỗi hữu vi
Thời lìa kiêu mạn và phóng dật
Nếu lìa kiêu mạn và phóng dật Thời
hay kiêm lợi tất cả chúng. Nếu hay
kiêm lợi tất cả chúng
Thời ở sanh tử không mỏi nhàm
Nếu ở sanh tử không mỏi nhàm
Thời được dũng kiện không ai hơn. u
được dũng kiện không ai hơn
Thời hay phát khởi đại thần thông
Nếu hay phát khởi đại thần thông
Thởi biết hạnh tất cả chúng sanh.
Nếu biết hạnh tất cả chúng sanh
Thời hay thành tựu các quần sanh
Nếu hay thành tựu các quần sanh Thời
được trí khéo nhiếp chúng sanh. Nếu
được trí khéo nhiếp chúng sanh Thời
hay thành tựu pháp tứ nhiếp
Nếu hay thành tựu pháp tứ nhiếp
Thời cho chúng sanh lợi vô hạn Nếu
cho chúng sanh lợi vô hạn
Thời đủ phương tiện trí tối thắng Nếu
đủ phương tiện trí tối thắng Thời trụ
đạo dũng mãnh vô thượng.
Nếu trụ đạo dũng mãnh vô thượng
Thời hay xô dẹp những ma lực Nếu

Nế

hay xô dẹp những ma lực Thời hay
vượt khỏi cảnh tứ ma.
Nếu hay vượt khỏi cảnh tứ ma Thời
được đến nơi bực bất thối Nếu
được đến nơi bực bất thối Thời
được pháp nhẫn vô sanh lớn. Nếu
được pháp nhẫn vô sanh lớn Thời
được chư Phật thọ ký cho Nếu
được chư Phật thọ ký cho Thời tất
cả Phật hiện ra trước.
Nếu được chư Phật hiện ra trước
Thời rõ mật dụng thần thông lớn Nếu
rõ mật dụng thần thông lớn Thời được
chư Phật thường nhớ tưởng. Nếu được
chư Phật thường nhớ tưởng Thời dùng
Phật đức tự trang nghiêm
Nếu dùng Phật đức tự trang nghiêm Thời
được thân đoan nghiêm diệu phước. Nếu
được thân đoan nghiêm diệu phước Thời
thân chói sáng dường núi vàng
Nếu thân chói sáng dường núi vàng Thời
đủ ba mươi hai tướng hảo.
Nếu đủ ba mươi hai tướng hảo
Tám mươi tùy hảo đồng nghiêm sức
Nếu đủ tùy hảo đồng nghiêm sức Thời
thân sáng chói vô hạn lượng.
Nếu thân sáng chói vô hạn lượng
Thời được quang minh bất tư nghị
Nếu được quang minh bất tư nghị
Quang minh này hiện những liên hoa.
Những quang minh từ liên hoa hiện Có
vô lượng Phật ngự trên liên hoa
Thị hiện mười phương đều khắp cả

Đều hay điều phục các chúng sanh.
Nếu hay điều phục các chúng sanh
Thời hiện vô lượng thần thông lực.
Nếu hiện vô lượng thần thông lực Thời
trụ bất tư nghị cõi nước,
Thời diễn thuyết bất tư nghị pháp
Khiến bất tư nghị chúng hoan hỉ.
Thời dùng sức trí huệ, biện tài Tùy
tâm chúng sanh mà giáo hóa.
Nếu dùng sức trí huệ, biện tài Tùy
tâm chúng sanh mà giáo hóa
Thời dùng trí huệ làm tiên đạo
Thân, ngữ, ý, thường không lầm lỗi.
Nếu dùng trí huệ làm tiên đạo
Thân ngữ ý thường không lầm lỗi
Thời nguyện lực tất được tự tại Tùy
theo các loài mà hiện thân.
Nếu nguyện lực ấy được tự tại
Tùy theo các loài mà hiện thân Thời
lúc tùy chúng, mà thuyết pháp Âm
thinh tùy loại, khó nghĩ bàn Thời
với tâm tất cả chúng sanh
Một niệm biết cả không thừa sót.
Nếu với tâm tất cả chúng sanh Một
niệm biết cả không thừa sót.
Thời biết phiền não không từ đâu
Trọn không còn chìm trong sanh tử. u
biết phiền não không từ đâu
Trọn không còn chìm trong sanh tử Thời
được thân công đức pháp tánh Dùng
pháp oai lực hiện thế gian.
Nếu được thân pháp tánh công đức Dùng
pháp oai lực hiện thế gian
Thời được thập địa, mười tự tại
Nế

Tu hành các độ, thắng giải thoát Thời
được quán đảnh đại thần thông Trụ
nơi tối thắng các tam muội. Nếu
được quán đảnh đại thần thông Trụ
nơi tối thắng các tam muộI Thời
khắp mười phương chỗ chư Phật
Đáng thọ quán đảnh được thắng vị
Thời được tất cả Phật mười phương
Tay lấy cam lộ rưới trên đảnh Thời
thân đầy khắp như hư không An trụ
bất động khắp mười phương. Nếu
thân đầy khắp như hư không
An trụ bất động khắp mười phương
Thời chỗ sở hành không ai bằng Chư
thiên, người đời chẳng biết được.
Bồ Tát siêng tự tại hạnh đại bi
Nguyện độ tất cả đều trọn vẹn
Nếu ai nghe thấy mà cúng dường
Đều làm cho họ được an lạc.
Thần lực của chư Bồ Tát kia Pháp
nhãn toàn vẹn không thuyết giảm
Những đạo diệu hạnh thập thiện thảy
Thắng bửu vô lượng đều khiến hiện.
Như báu kim cang trong đại hải Do
oai lực này sanh các báu;
Không tăng, không giảm, cũng vô tận
Công đức của Bồ Tát cũng vậy.
Hoặc có quốc độ không có Phật Bồ
Tát nơi đó hiện thành Phật,
Nếu có quốc độ chẳng biết Pháp
Nơi đó Bồ Tát thuyết diệu pháp.
Không có phân biệt, không công dụng
Trong khoảng một niệm khắp mười phương

Như mặt nguyệt sáng chiếu khắp nơi
Vô lượng phương tiện độ quần sanh. Ở
trong mười phương các thế giới
Niệm niệm thị hiện thành Phật đạo Chuyển
chánh pháp luân vào tịch diệt Nhẫn đến xá
lợi phân bố rộng.
Hoặc hiện Thanh Văn cùng Độc Giác
Hoặc hiện thành Phật khắp trang nghiêm
Như vậy khai diễn pháp ba thừa Rộng
độ chúng sanh vô lượng kiếp. Hoặc hiện
thân đồng nam đồng nữ Trời rồng nhẫn
đến a tu la, Cùng với ma hầu la già thảy
Tùy chúng sở thích đều khiến thấy.
Chúng sanh hình tướng đều chẳng đồng
Hành nghiệp, âm thinh cũng vô lượng
Tất cả như vậy đều hiện được Hải
ấn tam muội oai thần lực.
Nghiêm tịnh bất tư nghị quốc độ Cúng
dường tất cả chư Như Lai
Phóng đại quang minh vô lượng biên Độ
thoát chúng sanh cũng vô hạn.
Trí huệ tự tại, bất tư nghị
Ngôn từ thuyết pháp không chướng ngại Thí,
giới, nhẫn, tấn và thiền định
Trí huệ, phương tiện, thần thông thảy.
Tất cả như vậy đều tự tại Do Phật
hoa nghiêm tam muội lực.
Trong một vi trần nhập tam muộI
Thành tựu vi trần tất cả định,
Mà vi trần kia cũng không thêm Nơi
một hiện khắp vô biên cõi.
Trong một trần kia, nhiều quốc độ
Hoặc là có Phật, hoặc không Phật,
Hoặc là tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh
Hoặc cõi rộng lớn, hoặc hẹp nhỏ Hoặc
có cõi thành, hoặc là hoại

Hoặc cõi chánh trụ, hoặc bàng trụ,
Hoặc như ánh nắng giữa đồng trống Hoặc như lưới Thiên Đế trên trời.
Như chỗ thị hiện trong một trần
Tất cả vi trần đều như vậy, Đây
là những thánh nhơn cao cả
Tam muội, giải thoát thần thông lực.
Nếu muốn cúng dường tất cả Phật
Nhập nơi tam muội khởi thần thông
Hay dùng một tay khắp đại thiên Cúng
khắp tất cả vô số Phật.
Bao nhiêu hoa đẹp ở mười phương
Hương thoa, hương bột, báu vô giá Đều
từ trong tay xuất hiện ra
Cúng dường chư Phật ngự đạo thọ.
Bửu y vô giá, xen hương diệu Bửu
tràng phan, lọng đều xinh đẹp
Vàng rồng làm hoa, ngọc làm màn Tất
cả đều từ trong tay hiện.
Bao nhiêu vật tốt ở mười phương
Đáng đem phụng hiến đấng vô thượng
Trong tay tất cả đều hiện đủ Trước
cây bồ đề cúng chư Phật.
Tất cả kỹ nhạc ở mười phương
Chung, cổ, cầm, sắc đủ các loại
Đồng tấu hòa nhã âm thinh diệu Đều
từ bàn tay xuất hiện ra.
Bao nhiêu tán tụng ở mười phương
Ca ngợi thiệt đức của chư Phật Như
vậy các thứ diệu ngôn từ Đều từ
bàn tay mà khai diễn. Bồ Tát tay
mặt phóng tịnh quang Trong quang
rưới ra nước thơm sạch
Rưới khắp mười phương các quốc độ Cúng
dường tất cả Chiếu Thế Đăng.
Lại phóng quang minh diệu trang nghiêm
Xuất sanh vô lượng hoa sen báu

Hoa này hình sắc đều rất đẹp
Dùng đây cúng dường lên chư Phật.
Lại phóng quang minh hoa trang nghiêm
Các thứ diệu hoa họp làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười phương Cúng
dường tất cả đấng Đại Đức.
Lại phóng quang minh hương trang nghiêm
Các thứ diệu hương họp làm trướng, Rải
khắp cõi nước ở mười phương Cúng
dường tất cả đấng Đại Đức.
Lại phóng quang minh mạt hương tốt
Các thứ mạt hương họp làm trướng Rải
khăp cõi nước ở mười phương Cúng
dường tất cả đấng Đại Đức.
Lại phóng quang minh y trang nghiêm
Các thứ y phục họp làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười phương Cúng
dường tất cả đấng Đại Đức.
Lại phóng quang minh bửu trang nghiêm
Các thứ diệu bửu họp làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười phương Cúng
dường tất cả đấng Đại Đức.
Lại phóng quang liên hoa trang nghiêm
Các thứ liên hoa họp làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười phương Cúng
dường tất cả đấng Đại Đức.
Lại phóng quang anh lạc trang nghiêm
Các thứ chuỗi ngọc họp làm trướng Rải
khắp cõi nước ở mười phương Cúng
dường tất cả đấng Đại Đức.
Lại phóng quang minh tràng trang nghiêm
Bửu tràng rực rỡ đủ màu đẹp Các
loại vô lượng đều rất tốt Dùng dây
trang nghiêm các Phật độ.
Các thứ báu đẹp lọng trang nghiêm

Những phan lụa đẹp treo rủ xuống Lạc
báu ma ni, diễn Phật âm
Đem đến kính dâng cúng chư Phật.
Tay hiện đồ cúng bất tư nghị
Như vậy cúng dường một Đạo Sư
Nơi tất cả Phật đều như vậy Đây
là thần lực của Đại Sĩ.
Bồ Tát trụ trong môn tam muội
Các thứ tự tại nhiếp chúng sanh
Đều đem pháp công đức đã làm
Vô lượng phương tiện để chỉ dạy.
Hoặc dùng môn cúng dường Như Lai
Hoặc dùng môn nhẫn nhục bất động Hoặc
dùng môn khổ hạnh tinh tấn
Hoặc dùng môn thiền định tịch tịnh, Hoặc
dùng môn trí huệ quyết rõ
Hoặc dùng môn phương tiện tu hành
Hoặc dùng môn phạm trụ, thần thông
Hoặc dùng môn tứ nhiếp lợi ích, Hoặc
dùng môn phước trí trang nghiêm
Hoặc dùng môn nhơn duyên, giải thoát
Hoặc dùng môn căn, lực, chánh đạo
Hoặc dùng môn Thinh Văn giải thoát,
Hoặc dùng môn Độc Giác Thanh tịnh
Hoặc dùng môn Đại Thừa tự tại
Hoặc dùng môn Vô Thường những khổ
Hoặc dùng môn vô ngã vô thọ, Hoặc
dùng môn bất tịnh, ly dục
Hoặc dùng môn diệt tận tam muội. Tùy
theo chúng sanh bịnh chẳng đồng
Đều dùng pháp dược để đối trị.
Tùy theo chúng sanh tâm sở thích
Đều dùng phương tiện khiến đầy đủ.
Tùy theo chúng sanh hạnh sai biệt Đều
dùng chước khéo khiến thành tựu.
những tướng tam muội thần thông ấy

Tất cả trời người chẳng lường được. Có
diệu tam muội tên tùy lạc
Bồ Tát trụ đây, khắp quan sát
Tùy nghi thị hiện độ chúng sanh
Đều khiến vui lòng theo chánh pháp.
Trong thời gian, nạn cơ cẩn, tai
Ban cho thế gian đồ cần thiết Tùy
chỗ họ muốn đều khiến đủ
Khắp vì chúng sanh làm lợi ích :
Hoặc cho những vật uống, ăn ngon Y
phục, tư trang, những vật tốt
Cả đến ngôi vua, đều xả được
Khiến kẻ ưa thí theo chánh pháp. Hoặc
dùng tướng hảo trang nghiêm thân
Y phục thượng diệu, chuỗi ngọc báu Tràng
hoa nghiêm sức, hương thoa thân
Oai nghi đầy đủ, độ hàm thức.
Tất cả thế gian chỗ ưa chuộng
Sắc tướng, dung nhan, và y phục Tùy
nghi hiện đủ, vui lòng họ
Khiến kẻ ưa sắc theo chánh pháp.
Tiếng ca lăng tần già mỹ diệu
Ấm thinh diệu Câu chỉ la thảy
Những thứ phạm âm đều đầy đủ Tùy
lòng họ thích vì thuyết pháp.
Tám vạn bốn ngàn các pháp môn
Chư Phật dùng đây độ chúng sanh
Bồ Tát cũng theo pháp sai biệt Tùy
nghi theo đời mà hóa độ.
Chúng sanh khổ, lạc, lợi, suy thảy
Những việc thật hành của thế gian
Đều hay ứng hiện đồng với họ
Dùng đây phổ độ các chúng sanh.
Tất cả thế gian những khổ hoạn Sâu
rộng không bờ như đại hải

Đồng sự với họ đều chịu được Khiến
họ lợi ích được an vui.
Có người chẳng biết pháp xuất ly Chẳng
cầu giải thoát lìa ồn náo
Vì họ Bồ Tát hiện thí xả
Thường ưa xuất gia tâm tịch tịnh.
Nhà là chốn tham ái, ràng buộc
Muốn khiến chúng sanh, đều khỏi lìa
Nên hiện xuất gia được giải thoát
Với các dục lạc không ưa thích. Bồ
Tát hiện làm mười công hạnh Cũng
làm tất cả pháp đại nhơn
Làm hạnh chư Tiên đều không sót Vì
muốn chúng sanh được lợi ích.
Nếu có chúng sanh thọ vô lượng
Phiền não vi tế thích đầy đủ
Trong đó Bồ Tát được tự tại Hiện
thọ các khổ: già, bịnh, chết.
Hoặc kẻ tham dục, sân, ngu si
Lửa mạnh phiền não luôn hừng cháy
Bồ Tát thị hiện già, bịnh, chết Khiến
chúng sanh đó đều điều phục.
Như Lai thập lực, vô sở úy Cùng
với mười tám pháp bất cộng Tất
cả vô lượng các công đức
Đều đem thị hiện độ chúng sanh.
Thọ ký, giáo hóa và thần túc
Đều là sức tự tại của Phật
Chư Đại Sĩ kia đều thị hiện Hay
khiến chúng sanh đều điều phục.
Bồ Tát đem các môn phương tiện
Tùy thuận thế pháp độ chúng sanh Ví
như liên hoa chẳng dính nước
Tại thế như vậy, khiến người tin.
Là vua văn tài, học uyên bác

Ca vũ, luận bàn, người đều thích Tất
cả kỹ thuật trong thế gian
Như nhà ảo thuật đều hiện đủ.
Hoặc làm trưởng giả, chủ trong ấp
Hoặc làm thương mãi, người buôn bán
Hoặc làm quốc vương cùng quan lớn Hoặc
làm lương y, nhà hùng biện.
Hoặc làm cây to giữa cánh đồng
Hoặc làm thuốc hay, những kho báu
Hoặc làm bửu châu như ý vương Hoặc
đem chánh đạo dạy chúng sanh.
Nếu thấy thế giới mới thành lập
Chúng sanh chưa có vật cần dùng
Bấy giờ Bồ Tát làm công thợ
Vì họ bầy ra các nghề nghiệp.
Chẳng làm vật bức não chúng sanh Chỉ
nói chuyện thế gian lợi ích
Các luận: chú thuật, dược thảo thảy Tất
cả như vậy đều nói rành.
Thắng hạnh của tất cả tiên nhơn
Trời người, mọi loài đều tín ngưỡng
Những pháp khổ hạnh khó làm đó Bồ
Tát tùy nghi đều làm được.
Hoặc làm ngoại đạo người xuất gia
Hoặc ở núi rừng tự cần khổ Hoặc
để mình trần, không y phục Mà
làm sư trưởng của chúng kia. Hoặc
hiện những hạnh tà mạng thảy Tập
làm phi pháp cho là thắng Hoặc
hiện oai nghi, làm phạm chí
Ở trong chúng kia làm thượng thủ.
Hoặc chịu ngũ nhiệt, phơi dưới nắng
Hoặc giữ giới bò, chó và nai
Hoặc mặc áo rách, phụng thờ lửa Vì
độ chúng kia, làm sư trưởng.
Hoặc hiện yết kiến các thiên miếu

Hoặc lại hiện vào nước sông Hằng
Ăn củ, trái thảy, đều hiện làm Nơi
đó thường suy pháp tối thắng.
Hoặc hiện ngồi xổm, hoặc co chơn Hoặc
nằm cỏ gai, hoặc trên tro
Hoặc nằm trên chày, cầu xuất ly
Mà ở chúng kia làm sư thủ. Như
vậy các phái, các ngoại đạo Quan
sát ý giải cùng đồng sự Hiện làm:
khổ hạnh đời chẳng kham Khiến họ
xem thấy đều điều phục.
Chúng sanh mê lầm bẩm tà giáo
Trụ nơi ác kiến, thọ những khổ
Vì họ, phương tiện, nói diệu pháp Đều
khiến được hiểu lý chơn thật.
Hoặc theo chú ngữ nói tứ đế
Hoặc giỏi mật ngữ nói tứ đế
Hoặc dùng tiếng người nói tứ đế Hoặc
Trời mật ngữ nói tứ đế.
Phân biệt văn tự, nói tứ đế Quyết
định nghĩa lý, nói tứ đế
Khéo phá nơi người, nói tứ đế
Chẳng bị dao động, nói tứ đế,
Hoặc tiếng bát bộ, nói tứ đế
Hoặc tất cả lời, nói tứ đế
Tùy ngôn âm thế gian hiểu được
Diễn thuyết tứ đế, khiến giải thoát. Tất
cả bao nhiêu các Phật tử
Đều nói như vậy đủ tất cả
Biết cảnh giới lời bất tư nghị
Đây là thuyết pháp tam muội lực. Có
thắng tam muội tên an lạc
Hay khắp cứu độ các quần sanh Phóng
đại quang minh bất tư nghị
Khiến ai được thấy đều điều phục.

Quang minh đã phóng tên thiện hiện Nếu
có ai gặp quang minh này
Tất được lợi ích chẳng luống uổng
Nhơn đây được thành trí vô thượng, Bồ
Tát trước hiện nơi chư Phật
Hiện Pháp, hiện Tăng, hiện chánh đạo
Cũng hiện tháp Phật và hình tượng Vì
thế nên thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên chiếu diệu Chói
lấn tất cả sáng chư Thiên
Bao nhiêu ám chướng đều tiêu trừ Khắp
vì chúng sanh làm lợi ích.
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến cầm đèn sáng cúng dường Phật Do
dùng đèn sáng cúng dường Phật
Được thành thế gian Vô Thượng Đăng.
Thắp những đèn dầu và đèn tô
Cũng thắp các thứ đuốc sáng tỏ
Những ngọn nến báu thơm đẹp nhất
Dùng đây cúng Phật được quang này. Lại
phóng quang minh tên tế độ
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ phát tâm đại thệ nguyện Độ
thoát quần sanh trong dục hải
Thời hay vượt qua bốn dòng nước Bước
đến thành vô ưu giải thoát.
Nơi những đường đi ngang sông lớn Xây
cất cầu đò và thuyền bè
Quở rầy hữu vi khen tịch tịnh
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên diệt ái
Quang này giác ngộ tất cả chúng Khiến
họ xa lìa cảnh ngũ dục
Gẫm suy diệu vị pháp giải thoát.
Nếu hay bỏ lìa cảnh ngũ dục
Gẫm suy diệu vị pháp giải thoát

Thời hay dùng Phật pháp cam lồ
Rưới tắt thế gian những khát ái. Bố
thí ao, giếng, và khe suối Chuyên
cầu bồ đề đạo vô thượng Quở trách
ngũ dục, khen thiền định Do đây
được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên hoan hỷ Quang
này giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ ái mộ Phật bồ đề Phát
tâm nguyện chứng vô sư đạo. Tạo
lập Như Lai tượng đại bi
Tướng hảo trang nghiêm, ngự liên tòa
Luôn khen những công đức tối thắng
Do đây được thành quang minh này. Lại
phóng quang minh tên ái nhạo Quang
này giác ngộ tất cả chúng
Khiến lòng họ mến kính chư Phật
Mến kính tôn pháp mến kính tăng;
Nếu tâm thường kính mến chư Phật
Kính mến Pháp và kính mến Tăng
Thời ở trong chúng hội Như Lai Thành
được pháp nhẫn sâu vô thượng. Khai
ngộ chúng sanh số vô lượng
Khiến họ niệm Phật, Pháp, Tăng Bửu
Và dạy phát tâm tự tại công đức Do
đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên phước tụ Quang
này giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ thật hành nhiều bố thí
Dùng đây nguyện cầu đạo vô thượng.
Lập hội đại bố thí vô hạn
Ai đến cầu xin đều thỏa mãn Chẳng
để lòng họ còn thấy thiếu
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên cụ trí
Quang này giác ngộ tất cả chúng

Khiến nơi một pháp, trong một niệm
Đều hiểu vô lượng các pháp môn. Ví
các chúng sanh phân biệt pháp Nhẫn
đến quyết liễu nghĩa chơn thật
Khéo nói pháp nghĩa không thiếu bớt Do
đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên huệ đăng
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến biết chúng sanh tánh không tịch
Tất cả các pháp vô sở hữu. Diễn
thuyết các pháp không, vô chủ Như
huyễn, như diệm, trăng dưới nước
Cũng như giấc mơ, cùng bóng tượng
Do đây được thành quang minh này.
Phóng quang minh tên pháp tự tại Quang
này giác ngộ tất cả chúng
Khiến được vô tận đà la ni
Tổng trì tất cả các Phật pháp,
Cung kính cúng dường người trì pháp
Cung cấp hầu hạ chư thánh hiền
Đem chánh pháp thí cho chúng sanh Do
đây được thành quang minh này. Lại
phóng quang minh tên năng xả Quang
này giác ngộ kẻ xan tham
Khiến biết tài vật là vô thường
Thường thích bố thí lòng không nhiễm.
Lòng keo kiết khó điều, được điều Biết
của như mộng, như mây nổI
Thêm lớn tâm bố thí thanh tịnh Do
đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên trừ nhiệt Quang
này giác ngộ kẻ phạm giới Khiến họ thọ trì
giới thanh tịnh Phát tâm nguyện chứng
đạo vô sư. Khuyên đắc chúng sanh thọ trì
giới

Mười nghiệp đạo lành đều thanh tịnh Lại
khiến phát hướng bồ đề tâm
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên nhẫn nghiêm
Quang này giác ngộ kẻ sân hận Khiến
họ lìa sân, trừ ngã mạn Thường thích
pháp nhu hòa nhẫn nhục. Chúng sanh
bạo ác khó nhẫn được
Vì bồ đề nên tâm chẳng động Thường thích
chánh pháp ngợi đức nhẫn nhục Do đây được
thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên dũng mãnh
Quang này giác ngộ kẻ giải đãi Khiến
họ thường đối với Tam Bảo
Cung kính cúng dường không nhàm mỏi.
Nếu họ thường đối với Tam Bảo
Cung kính cúng dường không nhàm mỏi
Thời hay vượt khỏi cảnh tứ ma Mau
thành bực bồ đề vô thượng. Khuyến
hóa chúng sanh khiến tinh tấn
Thường siêng cúng dường ngôi Tam Bảo
Lúc pháp sắp diệt chuyên ủng hộ Do
đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên tịch tịnh
Quang này giác ngộ kẻ loạn tâm Khiến
họ xa lìa tham, sân, si
Tâm chẳng dao động được chánh định, Xa
lìa tất cả ác trí thức
Luận đàm vô nghĩa, hạnh tạp nhiễm
Khen ngợi thiền định, hạnh tịch tịnh
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên huệ nghiêm Quang
này giác ngộ kẻ ngu mê
Khiến họ chứng lý, hiểu duyên khởi
Lục căn, trí huệ đều thông đạt,
Nếu hay chứng lý, hiểu duyên khởi

Lục căn, trí huệ đều thông đạt
Thời được pháp tam muội nhựt đăng Trí
huệ sáng tỏ thành Phật quả,
Của ngoài, trong thân đều hay xả
Vì đạo bồ đề cầu chánh pháp Nghe
xong, chuyên cần vì chúng nói Do
đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên Phật huệ
Quang này giác ngộ các hàm thức
Khiến thấy vô lượng vô biên Phật
Đều ngự trên bửu tọa liên hoa. Khen
Phật oai đức và giải thoát
Ngợi Phật tự tại vô hạn lượng
Hiển thị Phật lực và thần thông Do
đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên vô úy Quang
này chiếu đến kẻ sợ hãi
Quỷ mị bắt giữ, những độc hại Tất
cả đều khiến mau trừ diệt,
Hay ban vô úy cho chúng sanh Gặp
kẻ não hại đều khuyên ngăn Chẩn
tế kẻ cô cùng ách nạn
Do đây được thành quang minh này. Lại
phóng quang minh tên an ổn
Quang này chiếu đến người tật bịnh
Khiến trừ tất cả sự khổ đau Đều
được sự vui trong chánh định, Ban
cho thuốc hay cứu các bịnh Diệu
bửu sống lâu, hương thoa thân Tô,
dầu, sữa, mật làm thức ăn Do đây
được thành quang minh này. Lại
phóng quang minh tên kiến Phật
Quang này giác ngộ người sắp chết
Khiến, tùy nhớ tưởng, thấy Như Lai
Mạng chung được sanh cõi nước Phật,
Thấy kẻ lâm chung khuyên niệm Phật

Lại chỉ tượng Phật bảo nhìn ngắm Khiến
đối với Phật rất kính ngưỡng
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên lạc pháp Quang
này giác ngộ tất cả chúng
Khiến nơi chánh pháp luôn mến thích
Lóng nghe, diễn thuyết và biên chép, Lúc
pháp sắp diệt hay diễn thuyết
Khiến người cầu pháp ý thỏa mãn
Mến thích chánh pháp siêng tu tập
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên diệu âm
Quang này khai ngộ chư Bồ Tát
Hay khiến các tiếng trong ba cõi
Người đều nghe là tiếng của Phật,
Dùng âm thinh lớn ca ngợi Phật Bố
thí lạc, linh các âm nhạc Khiến
kháp thế gian nghe tiếng Phật
Do đây được thành quang minh này.
Phóng quang minh tên thí cam lộ Quang
này khai ngộ tất cả chúng
Khiến bỏ tất cả hạnh phóng dật Tu
hành đầy đủ các công đức, Nói
pháp hữu vi chẳng an ổn Vô lượng
khổ não đều đầy khắp Hằng thích
ca ngợi vui tịch diệt Do đây được
thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên tối thắng Quang
này khai ngộ tất cả chúng
Khiến ở chỗ Phật khắp lóng nghe
Giới, định, trí huệ pháp tăng thượng, Thường
thích ca ngợi tất cả Phật
Thắng giới, thắng định, thắng trí huệ
Đó là vì cầu đạo vô thượng
Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Bửu nghiêm Quang
này giác ngộ tất cả chúng
Khiến được bửu tạng vô cùng tận
Dùng đây cúng dường chư Như Lai,
Đem các loại bửu châu thượng diệu Dâng
lên chư Phật và tháp Phật
Cũng khiến ban cho kẻ nghèo thiếu
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên hương nghiêm
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến người nghe pháp lòng vui đẹp
Quyết định sẽ thành công Đức Phật, Hương
tốt quý giá dùng thoa đất
Cúng dường tất cả đấng Tói Tôn Cũng
dùng xây tháp và tượng Phật
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên tạp trang nghiêm
Bửu tràng, phan lọng số vô lượng Thắp
hương, rải hoa, tấu âm nhạc
Thành ấp trong ngoài đều khắp cả,
Đem những kỹ nhạc vi diệu ấy
Cùng những hương, hoa, phan, lọng đẹp
Các thứ trang nghiêm cúng dường Phật Do
đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên nghiêm khiết
Khiến mặt đại địa đều bằng phẳng
Trang nghiêm tháp Phật và chỗ ấy
Do đây được thành quang minh này. Lại
phóng quang minh tên đại vân
Hay khởi mây thơm hay nước thơm
Nước thơm rưới tháp và đình viện Do
đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên nghiêm cụ
Khiến người thiếu áo được thượng phục
Vật tốt nghiêm thân đem bố thí Do
đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên thượng vị
Hay khiến kẻ đói được mỹ thực
Các thứ ăn ngon đem bố thí Do đây
được thành quang minh này. Lại
phóng quang minh tên đại tài
Khiến kẻ nghèo cùng được của báu Đem
vật vô tận cúng Tam Bảo
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên nhãn thanh tịnh
Hay khiến kẻ mù được ngó thấy
Đem đèn cúng Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên nhĩ thanh tịnh
Hay khiến kẻ điếc được nghe rõ
Trổi nhạc cúng Phật và tháp Phật Do
đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên tỹ thanh tịnh
Xưa chưa nghe hương, đều được nghe Đem
hương cúng Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên thiệt thanh tịnh
Hay dùng tiếng tốt ca ngợi Phật Trừ
hẳn lời nói thô và ác Do đây được
thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên thân thanh tịnh
Kể năm căn thiếu khiến hoàn cụ Đem
thân lễ Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên ý thanh tịnh
Khiến kẻ quên lãng được chánh niệm Tu
hành tam muội đều tự tại
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên sắc thanh tịnh
Khiến thấy Phật sắc bất tư nghị Đem
những diệu sắc trang nghiêm tháp Do
đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên thinh thanh tịnh Khiến
biết thinh tánh vốn không tịch
Quán thinh duyên khởi, như tiếng vang Do
đây được thành quang minh ấy.
Lại phóng quang minh tên hương thanh tịnh
Khiến vật hôi nhơ đều thơm sạch
Nước thơm rửa tháp, cây bồ đề Do
đây được thành quang minh ấy.
Lại phóng quang minh tên vị thanh tịnh
Hay trừ tất cả độc trong vị Hằng
cúng Phật, Tăng cùng cha mẹ
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên xúc thanh tịnh Hay khiến thô nhám đều dịu mềm
Đao, mâu, kiếm, kích trên rơi xuống
Đều khiến biến làm tràng hoa đẹp,
Bởi xưa từng ở giữa đường sá Thoa
hương, rải hoa, trải y phục
Rước đưa chư Phật đi trên đó
Vì thế nay được quang minh này.
Lại phóng quang minh tên pháp thanh tịnh
Hay khiến tất cả những chưn lông
Đều diễn diệu pháp bất tư nghị Ai
nghe pháp này đều vui hiểu,
Nhơn duyên sanh ra, vốn vô sanh
Pháp thân của Phật, chẳng phải thân
Pháp tánh, thường trụ như hư không Do
thuyết nghĩa trên được quang ấy.
Những môn quang minh như đã thuật
Hằng hà sa số vô hạn lượng Đều từ
chưn lông Đại Tiên phóng Mỗi
quang công dụng đều sai biệt.
Như một chưn lông phóng quang minh
Vô lượng vô số như hằng sa Tất
cả chưn lông đều như vậy Đây
là Đại Tiên tam muội lực.

Như bổn hạnh xưa, được quang minh
Tùy ai, túc duyên, đồng tu hành Nay
phóng quang minh nên như vậy
Đây là Đại Tiên trí tự tại.
Thuở xưa đồng tự tại nơi phước nghiệp Và
người mến thích hay tùy hỉ
Thấy kia thật hành cũng vui theo
Nay nơi quang này đều được thấy. Nếu
ai tự tu các phước nghiệp
Cúng dường chư Phật vô lượng số
Nơi công Đức Phật thường nguyện cầu
Được quang minh này làm giác ngộ. Như
kẻ sanh manh chẳng thấy trời
Chẳng phải mặt trời không mọc lên
Những người mắt tỏ đều thấy rõ
Riêng theo phận mình làm công việc, Quang minh Bồ Tát cũng như vậy
Người có trí huệ đều thấy cả Phàm
phu tà tín, kẻ mê si
Nơi quang minh này không thấy được. Ma
ni cung điện và xe kiệu
Báu đẹp hương thơm dùng thoa sáng
Người có phước đức tự nhiên đủ
Ngườ không phước đức chẳng ở được.
Bồ Tát quang minh cũng như vậy
Người có trí sâu đều chiếu đến Tà
tín, hiểu kém, kẻ phàm ngu Chẳng
thể thấy được quang minh ấy. Nếu
ai nghe quang này sai biệt
Hay sanh lòng tin sâu, thanh tịnh
Dứt hẳn tất cả các lưới nghi
Mau thành tràng công đức vô thượng. Có
thắng tam muội hay xuất hiện
Quyến thuộc trang nghiêm đều tự tại
Tất cả mười phương các quốc độ Phật
tử chúng hội không sánh kịp. Có diệu
liên hoa, quang trang nghiêm

Lượng bằng tam thiên đại thiên giới
Thân ngài đoan tọa khắp liên hoa Đây
là tam muội thần thông lực.
Lại có mười cõi vi trần số
Liên hoa xinh đẹp bao vòng quanh
Chúng Phật tử ngồi trên hoa đó Trụ
nơi tam muội oai thần lực. Đời trước
thành tựu nhơn duyên lành Tu hành
đầy đủ Phật công đức
Những chúng sanh này quanh Bồ Tát Cùng
nhau chấp tay nhìn không chán.
Như mặt nguyệt giữa các tinh tú
Bồ Tát trong chúng cũng như thế
Công hạnh Bồ Tát pháp như vậy Vào
nơi tam muội oai thần lực.
Như sự thị hiện ở một phương
Các chúng Phật tử cùng vây quanh
Trong tất cả phương đều như vậy
Trụ nơi tam muội oai thần lực.
Có thắng tam muội tên phương võng Trụ
đây Bồ Tát rộng khai thị
Trong tất cả phương khắp hiện thân
Hoặc hiện nhập định hoặc xuất định,
Hoặc ở phương Đông nhập chánh định Rồi
ở phương Tây nhập chánh định
Rồi ở phương Đông mà xuất định,
Hoặc ở phương khác nhập chánh định Rồi
ở phương khác mà xuất định,
Nhập xuất như vậy khắp mười phương
Đây gọi Bồ Tát tam muội lực. Cùng
tận phương Đông các quốc độ Chư
Phật Như Lai vô lượng số
Đều hiện trước Phật thân cận cả
Trụ nơi tam muội tịch bất động,
Nhưng nơi phương Tây các thế giới

Chỗ của tất cả chư Phật ngự Đều
hiện từ nơi tam muội xuất Sắm
sửa vô lượng đồ cúng dường.
Cùng tận phương Tây các quốc độ Chư
Phật Như Lai vô lượng số
Đều hiện trước Phật thân cận cả
Trụ nơi tam muội tịch bất động,
Những nơi phương Đông các thế giới
Chỗ của tất cả chư Phật ngự Đều
hiện từ nơi tam muội xuất Sắm sửa
vô lượng đồ cúng dường. Như vậy
mười phương các thế giới Bồ Tát
vào khắp không bỏ sót
Hoặc nhập tam muội tịch bất động
Hoặc hiện cung kính cúng dường Phật. Ở
trong nhãn căn nhập chánh định
Nơi trong sắc trần từ định xuất,
Thị hiện sắc tánh bất tư nghị Tất
cả trời người chẳng biết được; Ở
trong sắc trần nhập chánh định
Nơi nhãn xuất định, tâm chẳng loạn Thuyết
nhãn, vô sanh và vô khởi Tánh: không, tịch
diệt và vô tác.
Ở trong nhĩ căn nhập chánh định
Nơi trong thinh trần từ định xuất
Phân biệt tất cả tiếng ngữ ngôn Chư
Thiên, thế nhơn chẳng biết được. Ở
trong thinh trần nhập chánh định Nơi
nhĩ xuất định, tâm chẳng loạn
Thuyết nhĩ, vô sanh và vô khởi Tánh
không, tịch diệt và vô tác.
Ở trong tĩ căn nhập chánh định
Nơi trong hương trần từ định xuất
Khắp được tất cả thượng diệu hương
Chư Thiên, thế nhơn chẳng biết được.
Ở trong hương trầm nhập chánh định

Nơi tỉ, vô sanh và vô khởi Tánh:
không, tịch diệt và vô tác. Ở trong
thiệt căn nhập chánh định Nơi trong
vị trần từ định xuất Khắp được tất cả
những thượng vị
Chư Thiên, thế nhơn chẳng biết được. Ở
trong vị trần nhập chánh định
Trong thiệt xuất định, tâm chẳng loạn
Nói thiệt, vô sanh và vô khởi Tánh:
không, tịch diệt và vô tác. Ở trong
thân căn nhập chánh định Nơi trong
xúc trần từ định xuất Khéo hay phân
biệt tất cả xúc
Chư Thiên, thế nhơn chẳng biết được. Ở
trong xúc trần nhập chánh định
Trong thân xuất định, tâm chẳng loạn
Thuyết thân, vô sanh và vô khởi
Tánh: không, tịch diệt và vô tác. Ở
trong ý căn nhập chánh định
Nơi trong pháp trần từ định xuất
Phân biệt tất cả các pháp tướng
Chư Thiên, thế nhơn chẳng biết được.
Ở trong pháp trần nhập chánh định Nơi
ý xuất định, tâm chẳng loạn Thuyết ý,
vô sanh và vô khởi
Tánh: không, tịch diệt và vô tác. Trong
thân đồng tử nhập chánh định Trong
thân tráng niên từ định xuất Trong thân
tráng niên nhập chánh định Trong thân
lão niên từ định xuất, Trong thân lão
niên nhập chánh định
Trong thân thiện nữ từ định xuất, Trong
thân thiện nữ nhập chánh định Trong
thân thiện nam từ định xuất,
Trong thân thiện nam nhập chánh định

Thân tỳ kheo ni từ định xuất Thân
tỳ kheo ni nhập chánh định Trong
thân tỳ kheo từ định xuất,
Trong thân tỳ kheo nhập chánh định
Thân học vô học từ định xuất, Thân
học vô học nhập chánh định Thân
Bích Chi Phật từ định xuất, Thân
Bích Chi Phật nhập chánh định
Hiện thân Như Lai từ định xuất, Nơi
thân Như Lai nhập chánh định
Trong thân chư Thiên từ định xuất, Trong
thân chư Thiên nhập chánh định
Trong thân đại long từ định xuất,
Trong thân đại long nhập chánh định
Trong thân Dạ xoa từ định xuất, Trong
thân Dạ xoa nhập chánh định
Trong thân quỷ thần từ định xuất, Trong
thân quỷ thần nhập chánh định Trong
một chưn lông từ định xuất,
Trong một chưn lông nhập chánh định
Tất cả chưn lông từ định xuất, Tất
cả chưn lông nhập chánh định
Trên đầu một lông từ định xuất,
Trên đầu một lông nhập chánh định
Trong một vi trần từ định xuất,
Trong một vi trần nhập chánh định
Tất cả vi trần từ định xuất,
Trong tất cả trần nhập chánh định Trong
đất kim cang từ định xuất, Trong đất
kim cang nhập chánh định Trên cây ma
ni từ định xuất, Trên cây ma ni nhập
chánh định
Trong quang minh Phật từ định xuất,
Trong quang minh Phật nhập chánh định
Ở trong sông biển từ định xuất,

Ở trong sông biển nhập chánh định
Ở trong lửa lớn từ định xuất, Ở
trong lửa lớn nhập chánh định
Nơi gió xuất định tâm chẳng loạn,
Ở trong phong đại nhập chánh định
Ở trong địa đại từ định xuất, Ở
trong địa đại nhập chánh định
Nơi Thiên cung điện từ định xuất,
Nơi Thiên cung điện nhập chánh định Hư
không xd tâm chẳng loạn,
Đây gọi bực vô lượng công đức Tam
muội tự tại khó nghĩ bàn.
Mười phương tất cả chư Như Lai
Trong vô lượng kiếp nói chẳng hết,
Tất cả Như Lai đều cùng nói Chúng
sanh nghiệp báo khó nghĩ bàn.
Chư long biến hóa, Phật tự tại
Bồ Tát thần lực cũng khó nghĩ Muốn
dùng ví dụ để hiển bày
Trọn không có dụ để dụ được;
Nhưng những người trí huệ thông đạt
Nhơn thí dụ để hiểu nghĩa đó. Hàng
Thinh Văn trụ bát giải thoát
Những sự biến hiện đều tự tại: Có
thể một thân hiện nhiều thân
Lại hiệp nhiều thân thành một thân; Ở
giữa không gian nhập hỏa định
Đi, đứng, nằm, ngồi giữa hư không Trên
thân phun nước dưới tuôn lửa Trên thân
tuôn lửa dưới tuôn nước
Như thế đều nơi trong một niệm Các
môn tự tại vô lượng biên;
Thinh Văn chẳng đủ đại từ bi
Chẳng vì chúng sanh cầu Phật đạo Còn
hiện được thần thông vô lượng Huống
là Phật Bồ Tát đại lực! Như mặt nhựt,

nguyệt trên hư không Bóng tượng cùng
khắp cả mười phương
Trong nước ao hồ, đầm, chậu, chén Sông
ngòi, biển lớn đều hiện cả.
Bồ Tát sắc tượng cũng như vậy
Hiện khắp mười phương bất tư nghị
Đều do tam muội sức tự tại Chỉ có
Như Lai là chứng biết. Như trong
nước trong, bóng vũ khí Các loại
sai khác không xen tạp
Kiếm kích, cung tên, loại rất nhiều Mão
giáp xe cộ chẳng phải một,
Tùy kia bao nhiêu tướng sai khác
Nước trong hiện rõ tất cả bóng
Nhưng nước vốn tự không phân biệt
Bồ Tát tam muội cũng như vậy. Trong
biển có thần tên Thiện Âm
Tiếng thần, thuận hết loài trong biển
Bao nhiêu ngôn ngữ đều hiện rõ
Khiến tất cả chúng đều vui đẹp. Hải
thần có đủ tham, sân, si
Mà còn khéo hiểu tất cả tiếng
Huống là tổng trì tự tại lực Mà chẳng
khiến được chúng vui mừng!
Có một phụ nữ tên Biện Tài
Cha mẹ cầu trời mà sanh nàng Có
ai lìa ác, thích chơn thiệt
Vào trong thân nàng sanh diệu biện.
Nàng ấy có tham dục, sân, si
Còn cho người theo có biện tài,
Huống là Bồ Tát đủ trí huệ
Mà chẳng cho chúng được lợi ích !
Như nhà aỏ thuật biết ảo pháp
Hiện được nhiều loại cùng nhiều vật
Giây lát hiện làm ngày tháng năm Thành
ấp giàu có rất an vui,

Thuật gia có đủ tham sân si
Còn biến hóa được vui thế gian
Huống là thiền định, sức giải thoát
Mà chẳng khiến được chúng vui mừng!
Lúc trời cùng tu la chiến đấu
Tu la thua trận đồng chạy trốn Vũ
khí, xe cộ và quân lữ Đồng thời trốn
mất không kiếm được, Tu la có đủ
tham sân si
Còn hay biến hóa bất tư nghị
Huống bực thần thông vô úy lực
Biến hiện tự tại đâu lường được !
Thích Đề Hoàn Nhơn có tượng vương
Lúc nó biết Thiên Đế muốn đi Tự
hóa đủ ba mươi hai đầu
Mỗi đầu đều đủ sáu ngà trắng, Trên
mỗi ngà đều có bảy ao
Mỗi ao đầy nước, thơm, trong sạch
Trong mỗi ao nước thơm trong ấy Có
bảy hoa sen rất xinh đẹp,
Trên mỗi hoa sen xinh đẹp ấy
Đều có bảy ngọc nữ cõi trời giỏi
nghề đờn ca trổi âm nhạc Cùng
với Thiên Đế đồng vui chơi,
Voi ấy hoặc lại bỏ bổn hình
Tự hóa thân nó như chư Thiên
Oai nghi đi đứng như trời thiệt Nó
có sức thần biến như vậy.
Tượng vương có đủ tham sân si Còn
hiện thần thông được như vậy
Huống bực đầy đủ trí phương tiện
Mà nơi tam muội chẳng tự tại. Như
A tu la biến thân hình
Chưn đạp đáy biển kim cang tế
Nước biển tột sâu ngập nửa thân Đầu
cao ngang đỉnh núi Tu Di;

Tu la có đủ tham sân si
Còn hiện được thần thông to lớn
Huống bực phục ma Chiếu Thế Đăng Mà không tự tại oai thần lực! Trời cùng Tu la lúc đánh nhau
Thiên Đế thần lực bất tư nghị
Tùy theo số chúng để cùng đấu,
Hiện thân bằng số để cùng đấu,
Các A tu la tự nghĩ rằng: Thích
Đề Hoàn Nhơn đến đánh ta Tất
sẽ bắt tinh tấn trói tay chơn Do
đây chúng nó đều lo lắng,
Đế Thích hiện thân có ngàn mắt
Tay cầm kim cang tuôn lửa ngọn
Mặc giáp cầm gậy rất oai nghiêm Tu
la trông thấy đều sợ chạy.
Thiên Đế chỉ do chút phước đức
Còn dẹp phá được oán địch lớn
Huống bực đại bi cứu tất cả Đủ
công đức lại chẳng tự tại!
Trong trời Đao Lợi có thiên cổ Từ
nghiệp báo trời mà cảm ra Lúc
biết chư Thiên ham phóng dật
Trên không tự nhiên vang tiếng này:
"Tất cả ngũ dục đều vô thường "Như
bọt nước kia, tánh hư giả
"Các cõi như mơ, như ánh nắng
"Như trăng trong nước, như mây nổi,
"Phóng dật là oán, là khổ não "Là
đường sanh tử, chẳng mát mẻ
"Nếu ai ham say việc phóng dật "Lọt
vào miệng cá lớn sanh tử
"Những cội gốc khổ của thế gian "Tất
cả thánh nhơn đều nhàm sợ,
"Ngũ dục hoại diệt các công đức "Các
ngài phải thích pháp chơn thật. Tam
thập tam thiên nghe tiếng trống

Cùng dắt nhau lên Thiện Pháp Đường, Thiên
Đế vì họ giảng diệu pháp
Đều khiến thuận đạo, trừ tham ái.
Tiếng trống vô hình không thấy được Còn
hay lợi ích chúng chư Thiên Huống bực
Đại Từ hiện sắc thân Mà chẳng tế độ loài
hàm thức!
Trời cùng Tu la lúc đánh nhau Chư
Thiên phước đức thù thắng lực
Thiên cổ vang tiếng bảo chư Thiên:
Các ngài chẳng nên có kinh sợ!
Chư Thiên được nghe tiếng trống này
Đều hết lo sợ thêm thế lực Lúc đó
Tu la lòng sợ khiếp Bao nhiêu
binh tướng kéo chạy lui. Cam lộ
diệu định, như thiên cổ :
Hằng vang tiếng hàng ma, tịch tịnh
Đại bi xót thương cứu tất cả Khiến
khắp chúng sanh dứt não phiền.
Thiên Đế ứng khắp các thiên nữ Chín
mươi hai na do tha thân
Khiến chư thiên nữ đều tự bảo Thiên
Vương chỉ cùng ta riêng vui.
Như khắp ứng với chư thiên nữ
Trong Thiện Pháp Đường cũng như vậy Hay
trong một niệm hiện thần thông
Đều đến trước mặt mà thuyết pháp. Thiên
Đế có đủ tham, sân, si
Hay khiến quyến thuộc đều hoan hỷ
Huống bực phương tiện đại thần thông Mà
chẳng khiến được chúng vui đẹp!
Tha Hóa Tự Tại đại Thiên Vương
Ở trong cõi dục được tự tại
Dùng hoặc nghiệp khổ, làm rọ lưới Cột
trói tất cả hạng phàm phu.
Thiên Vương kia có tham, sân, si

Với chúng sanh còn được tự tại Huống
bực đủ cả mười trí lực Mà chẳng khiến
được chúng đồng hành!
Đại thiên thế giới Đại Phạm Vương
Tất cả chỗ ở của Phạm thiên Đều
hay hiện thân ngồi ở trước
Diễn thông tiếng phạm âm vi diệu.
Đại Phạm Vương kia ở thế gian
Thiền định, thần thông còn như ý
Huống đấng xuất thế gian vô thượng Mà
thiền giải thoát chẳng tự tại!
Ma Hê Thủ La trí tự tại Đại hải
long vương lúc làm mưa
Có thể phân biệt đếm từng giọt Ở
trong một niệm biết rõ ràng.
Bực vô lượng kiếp siêng tu học Được
trí giác bồ đề vô thượng
Há lại chẳng được trong một niệm Biết
khắp tất cả tâm chúng sanh !
Chúng sanh nghiệp báo bất tư nghị
Dùng sức đại phong, khởi thế gian
Biển rộng, núi to, thiên cung điện Các
báu, quang minh, muôn vật loại,
Cũng hay nổi mây cùng mưa lớn
Cũng hay làm tan những vân khí Cũng
hay thành thục loài ngũ cốc Cũng hay
an lạc các chúng sanh;
Đại phong chẳng học ba la mật
Cũng chẳng học Phật các công đức Còn
làm thành việc bất tư nghị
Huống bực đầy đủ những hạnh nguyện
Nam tử nữ nhơn các thứ tiếng Ấm
thinh của tất cả chim muông
Tiếng biển gào, sông chảy, sấm nổ
Đều hay vừa đẹp ý chúng sanh. Huống
bực biết tiếng, tánh như vang

Đến được biện tài diệu vô ngại
Ứng khắp chúng sanh mà thuyết pháp Mà
chẳng khiến được chúng sanh mừng!
Biển có pháp hi kỳ đặc biệt
Bình đẳng ấn tượng tất cả cảnh
Bửu vật, thế gian, và muôn dòng
Dung nạp tất cả không chống đối.
Vô tận thiền định, bực giải thoát Là
bình đẳng ấn cũng như vậy
Phước đức, trí huệ, các diệu hạnh Khắp
tu tất cả không nhàm đủ.
Đại hải Long vương lúc du hí Nơi
nơi chốn chốn được tự tại
Nổi mây trùm khắp cả bốn châu
Mây đó đủ những màu trang nghiêm,
Đệ lục Tha Hóa Tự Tại thiên Nơi
đó màu mây như chơn kim,
Mây trời Hóa Lạc màu xích châu,
Mây trời Đâu Suất màu sương tuyết,
Mây trời Dạ Ma màu lưu ly, Mây
trời Đao Lợi màu mã não,
Trời Tứ Vương Thiên màu pha lê, Trên
mặt Đại Hải màu kim cang,
Cõi Khẩn Na La màu diệu hương, Chỗ
ở chư Long màu liên hoa,
Chỗ ở Dạ Xoa màu bạch nga,
Trong A Tu La màu sơn thạch,
Châu Uất Đơn Việt màu vàng lửa,
Trong Diêm Phù Đề màu thanh bửu,
Hai châu kia màu tạp trang nghiêm, Tùy
chúng sở thích mà ứng đó.
Và lại Tha Hóa Tự Tại thiên
Trong mây chớp sáng như nhựt quang, Trên
trời Hóa Lạc như nguyệt quang,
Trên Đâu Suất thiên vàng diêm phù, Trên
Dạ Ma thiên màu kha tuyết,

Trời Đao Lợi sáng màu lửa vàng,
Trên Tứ Vương thiên màu các báu,
Trong Đại Hải kia màu xích châu, Chỗ
Khẩn na la màu lưu ly,
Chỗ Long Vương ở màu bửu tạng,
Chỗ Dạ xoa ở màu pha lê,
Trong A tu la màu mã não, Châu
Uất Đơn Việt màu hỏa châu,
Trong Diêm Phù Đề màu đế thanh,
Nơi hai châu kia tạp trang nghiêm
Như màu của mây chớp cũng vậy. Tha
Hóa sấm nổ như phạm âm,
Hóa Lạc Thiên như tiếng đại cổ,
Đâu Suất Thiên như tiếng xướng chánh pháp, Dạ Ma Thiên như tiếng thiên nữ,
Nơi trên trời tam thập tam kia
Như âm thinh của Khẩn na la, Nơi
cõi Tứ Vương thiên hộ thế
Như tiếng của thần Càn thác bà, Trong
biển như tiếng hai núi chạm,
Trong Khẩn na la tiếng tiêu địch,
Trong thành Long Vương tiếng tần già,
Chỗ Dạ xoa ở tiếng Long nữ,
Nơi A Tu La tiếng trống trời, Ở
trong nhơn loại tiếng hải triều.
Tha Hóa Tự Tại mưa diệu hương
Các thứ tạp hoa dùng trang nghiêm
Hóa Lạc thiên mưa hoa đa la
Mạn đà la hoa và rưới hương,
Trên Đâu Suất thiên mưa ma ni, Đầy
đủ các thứ bửu trang nghiêm,
Bửu châu trong tóc như nguyệt quang
Y phục thượng diệu màu chơn kim,
Trời Dạ Ma mưa tràng phan lọng Tràng
hoa, hương thoa đồ nghiêm sức

Y thượng diệu màu xích chơn châu
Và cùng các thứ kỹ nhạc tốt, Đạo
Lợi thiên mưa châu như ý
Hương kiên hắc trầm thủy, chiên đàn
Uất kim, kê la, đa ma thảy Hoa
đẹp nước thơm xen nhau rưới,
Trong thành Trí Vương mưa thức ngon
Đủ sắc, hương, vị thêm sức khỏe
Cũng mưa vô lượng các diệu bửu
Tất cả đều do Long vương làm. Và
lại nơi trong đại hải kia
Mưa tuôn chẳng dứt như trục xe
Lại mưa vô tận tạng đại bửu
Cũng mưa các thứ đồ trang nghiêm,
Xứ Khẩn na la mưa anh lạc Y phục
màu liên hoa và bửu
Hương mạt lợi và bà sư ca
Các thứ âm nhạc đều đầy đủ,
Trong thành chư Long mưa xích châu,
Thành Dạ xoa mưa ma ni quang,
Trong A Tu La mưa dao gậy Dẹp trừ
tất cả những oán địch,
Châu Uất Đơn Việt mưa anh lạc
Cũng mưa vô lượng hoa thượng diệu, Phất
Bà, Cù Gia hai châu kia
Đều mưa các món đồ trang nghiêm, Diêm
Phù Đề mưa nước trong sạch
Thấm nhuần mọi nơi thường phải thời Nuôi
lớn cây hoa quả và thuốc
Thành thục tất cả những lúa mạ. Như
vậy vô lượng diệu trang nghiêm Các
thứ mây, chớp và sấm, mưa, Long
Vương tự tại đều làm được Mà thân
chẳng động, chẳng phân biệt.
Long Vương ở trong biển thế gian

Còn hay hiện được sức nan tư Huống
bực vào biển pháp công đức Mà
chẳng hiện được đại thần biến!
Môn giải thoát của chư Bồ Tát
Tất cả ví dụ không lệ được
Nay tôi tạm dùng các ví dụ
Lược nói Bồ Tát tự tại lực.
Trí huệ đệ nhứt, huệ quảng đại,
Trí huệ chơn thiệt, huệ vô biên,
Thắng huệ và dùng huệ thù thắng, Pháp
môn như vậy nay đã nói.
Pháp này hi hữu rất kỳ đặc
Nếu người nghe xong lãnh thọ được
Hay tin, hay thọ, hay khen nói Việc
làm như vậy rất là khó. Tất cả
phàm phu ở thế gian
Người tin pháp này rất là khó
Nếu ai siêng tự tại phước thanh tịnh
Do nhơn lành xưa mới tin được. Quần
sanh trong tất cả thế giới
Ít ai muốn cầu Thanh Văn thừa Người
cầu Độc Giác lại càng ít Người hướng
Đại Thừa rất khó gặp.
Người hướng Đại Thừa còn là dễ
Tin được pháp này lại khó hơn
Huống lại trì tụng vì người nói Đúng
pháp tu hành hiểu chơn thật.
Hoặc người đem Đại thiên thế giới
Đầu đội một kiếp thân chẳng động
Việc người này làm chưa là khó Người
tin pháp này mới là khó.
Hoặc người tay bưng mười quốc độ
Đứng giữa không gian trọn mười kiếp
Việc người này làm chưa là khó Tin
được pháp này mới là khó. Nơi mười
cõi vi trần số chúng

Cho vật sở thích trọn một kiếp Phước
đức người này chưa là thắng Người
tin pháp này mới tối thắng.
Nơi mười cõi vi trần số Phật
Đều kính cúng thờ trọn một kiếp Nếu
tụng trì được phẩm kinh này Phước
này tối thắng hơn người trước.

Lúc Hiền Thủ Bồ Tát nói kệ này rồi, thập phương thế giới chấn động sáu cách, cung ma ẩn khuất, ác đạo thôi dứt. Thập phương chư Phật đều hiện ra trước đồng đưa tay hữu xoa đảnh ngài và đồng tiếng khen: "Lành thay! Ông khéo nói pháp này. Chúng tinh tấn tất cả đều tùy hỷ"

13. PHẨM THĂNG TU DI SƠN ĐẢNH THỨ MƯỜI BA

(Hán Bộ ở Đầu Quyển 16)

Lúc bấy giờ, do nơi thần lực của Đức Như Lai, thập phương tất cả thế giới, trong mỗi Diêm Phù Đề, đều thấy Đức Phật ngự dưới cội cây bồ đề, đều có Bồ Tát thừa oai thần của Phật mà thuyết pháp, tất cả đều cho rằng mình luôn đối trước Phật.

Đức Phật chẳng rời dưới cây bồ đề, mà thăng lên đảnh núi Tu Di, hướng đến điện của Đế Thích.

Lúc đó Thiên Đế ở trước điện Diệu Thắng thấy vọi Phật đến, liền dùng thần lực trang nghiêm điện này; trần thiết tòa sư tử Phổ quang minh tạng, đều dùng diệu bửu làm thành: mười ngàn từng cấp cao vọi trang nghiêm, mười ngàn lưới vàng giăng che phía trên, mười ngàn thứ màn, mười ngàn thứ lọng bày trí giáp vòng, mười ngàn lụa màu thắt tụi thòng rủ, mười ngàn chuỗi bửu châu xen kết, mười ngàn y phục trải trên tòa, mười ngàn Thiên tử, mười ngàn Phạm Vương đứng hầu sau trước, mười ngàn ánh sáng chiếu rực.

Thiên Đế chấp tay cúi mình cung kính nghinh tiếp Đức Phật mà bạch rằng: "Lành thay Đức Thế Tôn! Lành thay đức Thiện Thệ! Lành thay Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác! xin Phật xót thương vào điện này!".

Đức Phật nhận lời vào điện Diệu Thắng. Trong tất cả thế giới ở mười phương đều đồng như vậy cả.

Do thần lực của Đức Phật, bao nhiêu tiếng nhạc trong các cung điện đều im bặt.

Thiên Đế liền tự nhớ đến những căn lành của Đức Phật đã tu thời quá khứ, nên nói kệ rằng:

Ca Diếp Như Lai đủ đại bi
Trong những cát tường rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất cát tường. Câu
Na Mâu Ni thấy vô ngại
Trong những cát tường rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này Thế
nên chốn này rất cát tường.
Câu Lưu Tôn Phật như núi vàng
Trong những cát tường rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất cát tường. Tỳ
Xá Phù Phật sạch ba hoặc

Trong những cát tường rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất cát tường.
Thi Khí Như Lai lìa phân biệt
Trong những cát tường rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất cát tường. Tỳ
Bà Thi Phật như trăng tròn
Trong những cát tường rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất cát tường.
Phất Sa Phật đạt đệ nhứt nghĩa
Trong những cát tường rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất cát tường. Đề
Xá Như Lai biện vô ngại
Trong những cát tường rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất cát tường.
Ba Đầu Ma Phật tịnh vô cấu
Trong những cát tường rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất cát tường.
Nhiên Đăng Như Lai quang minh lớn
Trong những cát tường rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này Thế
nên chốn này rất cát tường.

Như Đạo Lợi Thiên Vương trong thế giới này, do thần lực của Như Lai, nói kệ ca ngợi công đức của mười Đức Phật thời quá khứ, trong thế giới ở mười phương, chư Thiên Đế cũng ca ngợi công đức của chư Phật như vậy.
Lúc Đức Thế Tôn ngự kiết già trong điện Diệu Thắng, thoạt nhiên điện này rộng rãi bằng chỗ ở của tất cả chư Thiên. Thập phương thế giới cũng đều như vậy.

14. PHẨM TU DI ĐẢNH KỆ TÁN THƯ MƯỜI BỐN

(Hán Bộ Phần Đầu Quyển 16)

Lúc bấy giờ, do thần lực của Đức Phật, từ ngoài trăm Phật sát vi trần số quốc độ, mười phương đều có một đại Bồ Tát, mỗi vị đều cùng một Phật sát vi trần số Bồ Tát đồng vân tập đến. Mười đại Bồ Tát là: Pháp Huệ Bồ Tát, Nhứt Thiết Huệ Bồ Tát, Thắng Huệ Bồ Tát, Công Đức Huệ Bồ Tát, Tinh Tấn Huệ Bồ Tát, Thiện Huệ Bồ Tát, Trí Huệ Bồ Tát, Chơn Thiệt Huệ Bồ Tát, Vô Thượng Huệ Bồ Tát, Kiên Cố Huệ Bồ Tát. Cõi nước của các ngài theo thứ tự là: Nhơn Đà La Hoa thế giới, Ba Đầu Ma Hoa thế giới, Bửu Hoa thế giới, Ưu Bát La Hoa thế giới, Kim Cang Hoa thế giới, Diệu Hương Hoa thế giới, Duyệt Ý Hoa thế giới, A Lô Hoa thế giới, Na La Đà Hoa thế giới, Hư Không Hoa thế giới. Chư Phật ngự trị nơi đó theo thứ tự là: Thù Đặc Nguyệt Phật, Vô Tận Nguyệt Phật, Bất Động Nguyệt Phật, Phong Nguyệt Phật, Thủy Nguyệt Phật, Giải Thoát Nguyệt Phật, Vô Thượng Nguyệt Phật, Tinh Tú Nguyệt Phật, Thanh Tịnh Nguyệt Phật, Minh Liễu Nguyệt Phật.

Chư Bồ Tát này đến đảnh lễ chơn Phật, rồi tùy phương đến, đều riêng hóa hiện tòa sư tử Tỳ lô giá na tạng mà ngồi kiết già trên đó.

Như chư Bồ Tát vân tập đến đảnh núi Tu Di nơi thế giới này, thập phương thế giới cũng đều như thế cả, đến danh hiệu, quốc độ và chư Phật cũng đồng.

Lúc đó Đức Thế Tôn, từ nơi các ngón của hai chưn phóng trăm ngàn ức quang minh màu đẹp chiếu khắp trong cung của Đế Thích ở mười phương thế giới, Phật và đại chúng đều hiển hiện cả.

Pháp Huệ Bồ Tát thừa oai thần của Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Phật phóng tịnh quang minh
Thấy khắp tất cả Phật

Đảnh núi Tu Di Vương Ở
trong điện Diệu Thắng.
Tất cả Thiên Đế Thích
Thỉnh Phật vào cung điện
Đều nói mười kệ hay
Ca ngợi chư Như Lai.
Trong các đại hội ấy Bao
nhiêu chúng Bồ Tát Đều
từ mười phương đến Hóa
tòa mà an tọa.
Bồ Tát trong hội đó
Danh hiệu đồng chúng tôi,
Những cõi từ đó đến Danh
tự cũng vẫn đồng; Bổn
quốc chư Như Lai
Hồng danh đều cũng đồng,
Bồ Tát nơi bổn Phật Tịnh
tu hạnh vô thượng.
Đại chúng nên quan sát
Như Lai tự tại lực
Tất cả Diêm Phù Đề
Đều nói Phật tại đấy.
Chúng tinh tấn nay thấy Phật
Trụ nơi đảnh Tu Di
Thập phương cũng như vậy
Như Lai tự tại lực. Trong
mỗi mỗi thế giới Phát tâm
cầu Phật đạo Nương nơi
nguyện như vậy Tu tập
hạnh bồ đề.
Phật dùng nhiều thân hình
Du hành khắp thế gian Pháp
giới không chướng ngại
Không ai trắc lượng được.
Huệ quang hằng chiếu khắp
Đời tối đều trừ diệt,

Tất cả không sánh bằng Thế
nào lường biết được!

Nhứt Thiết Huệ Bồ Tát, thừa oai lực của Đức Phật, quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Giả sử trăm ngàn kiếp
Thường thấy Đức Như Lai
Chẳng y chơn thật nghĩa Mà
quán đấng Cùu Thế,
Người này chấp lấy tướng
Thêm lớn lưới mê lầm
Giam trói ngục sanh tử Đui
mù, chẳng thấy Phật.
Quan sát nơi các pháp
Đều không có tự tánh
Tướng nó, vốn sanh diệt Chỉ
là danh thuyết giả.
Tất cả pháp vô sanh Tất
cả pháp vô diệt Nếu hiểu
được như vậy Chư Phật
thường hiện tiền.
Pháp tánh vốn không tịch
Vô thủ, cũng vô kiến Tánh
không, tức là Phật
Chẳng thể nghĩ lường được.
Nếu biết tất cả pháp
Thể tánh đều như vậy Người
này thời chẳng bị Phiền não
làm nhiễm trước. Phàm phu
thấy các pháp Chỉ chuyển
theo tướng giả
Chẳng rõ pháp vô tướng
Do đây chẳng thấy Phật.
Đức Phật lìa ba thời Các
tướng đều đầy đủ Trụ
nơi vô sở trụ

Cùng khắp mà bất động.
Tôi quán tất cả pháp Thảy
đều được rõ ràng
Nay thấy Đức Như Lai Quyết
định không nghi ngờ.
Pháp Huệ trước đã nói
Như Lai chơn thiệt tánh, Tôi
từ đó rõ biết
Bồ đề khó nghĩ bàn.
Thắng Huệ Bồ Tát thừa oai lực của Phật, quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Như Lai đại trí huệ Hi
hữu không sánh bằng
Tất cả những thế gian
Tư duy chẳng đến được.
Phàm phu vọng quan sát
Chấp tướng chẳng đúng lý Phật
lìa tất cả tướng
Chẳng phải họ biết được.
Kẻ vô tri mê lầm Vọng
chấp tướng ngũ uẩn
Chẳng biết chơn tánh kia
Người này chẳng thấy Phật. Rõ
biết tất cả pháp
Đều không có tự tánh
Hiểu pháp tánh như vậy
Thời thấy Lô Xá Na. Vì
do tiền ngũ uẩn
Có hậu uẩn tương tục Rõ
biết nơi tánh này
Thấy Phật khó nghĩ bàn. Ví
như báu trong tối
Không đèn thời chẳng thấy Phật
pháp không người nói
Dầu huệ chẳng biết được.
Cũng như mắt bị lòa

Chẳng thấy màu xinh đẹp Như
vậy tâm bất tịnh
Chẳng thấy các Phật pháp. Lại
như mặt trời sáng
Kẻ mù không thấy được Tâm
không có trí huệ
Trọn chẳng thấy chư Phật.
Nếu chữa hết bịnh lòa Bỏ
lìa lòng tưởng sắc Chẳng
thấy nơi các pháp
Thời thấy được Như Lai.
Nhứt Thiết Huệ đã nói
Chư Phật Bồ Đề pháp Tôi
nghe lời ngài nói Được
thấy Lô Xá Na.

Công Đức Huệ Bồ Tát thừa oai lực của Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Các pháp không chơn thật
Vọng chấp là chơn thật Cho
nên các phàm phu
Luân hồi ngục sanh tử. Nơi
ngôn từ thuyết pháp Tiểu
trí vọng phân biệt
Vì thế sanh chướng ngại Chẳng
rõ được tự tâm.
Chẳng rõ được tự tâm
Đâu biết được chánh đạo Họ
do huệ điên đảo
Thêm lớn mọi điều ác.
Chẳng thấy các pháp không Hằng
thọ khổ sanh tử
Người này chưa có được Pháp
nhãn thanh tịnh vậy.
Xưa kia tôi thọ khổ Vì
tôi chẳng thấy Phật,

Nên phải tịnh pháp nhãn Xem
kia chỗ đáng thấy.
Nếu được thấy nơi Phật
Thời tâm không chấp lấy
Người này thời thấy được Pháp
của Phật đã biết.
Nếu thấy Phật chơn pháp
Thời gọi bực đại trí Người
này có tịnh nhãn Hay
quan sát thế gian.
Không thấy chính là thấy Hay
thấy tất cả pháp
Nơi pháp nếu có thấy
Đây thời là không thấy. Tất
cả các pháp tánh
Không sanh cũng không diệt
Lạ thay đấng Đạo Sư Tự
giác hay giác tha.
Ngài Thắng Huệ đã nói Pháp
của Như Lai ngộ Chúng tôi
nghe Ngài nói Biết được
Phật chơn tánh.

Tinh Tấn Huệ Bồ Tát thừa oai lực của Phật, quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Nếu trụ nơi phân biệt
Thời hư thanh tịnh nhãn Thêm
ngu si, tà kiến
Trọn chẳng thấy được Phật. Nếu
rõ được tà pháp
Như thiệt chẳng điên đảo,
Biết vọng vốn tự chơn Thấy
Phật thời thanh tịnh. Có
thấy, thời là nhơ
Đây thời chưa phải thấy Xa
lìa các kiến chấp

Như vậy mới thấy Phật.
Pháp ngôn ngữ thế gian
Chúng sanh vọng phân biệt
Biết thế đều vô sanh
Mới là thấy thế gian.
Nếu thấy "thấy thế gian" "Thấy"
là tướng thế gian
Như thiệt đồng không khác Đây
gọi người chơn kiến.
Nếu thấy đồng không khác
Nơi vật chẳng phân biệt Thấy
này lìa phiền não
Vô lậu được tự tại.
Chỗ chư Phật khai thị Tất
cả pháp phân biệt Đây
đều chẳng thể được Vì
pháp tánh thanh tịnh.
Pháp tánh vốn thanh tịnh
Vô tướng như hư không
Tất cả không năng thuyết
Người trí quán như vậy. Xa
lìa nơi pháp tưởng
Chẳng thích tất cả pháp Đây
cũng không chỗ tu
Thấy được Đại Mâu Ni.
Như ngài Đức Huệ nói
Đây gọi là thấy Phật;
Chỗ có tất cả hạnh Thể
tánh đều tịch diệt.

Lúc đó Thiện Huệ Bồ Tát thừa oai lực của Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Hi hữu đại dũng kiện
Vô lượng chư Như Lai Ly
cấu tâm giải thoát
Tự độ hay độ người.

Tôi thấy Thế gian Đăng
Như thật chẳng điên đảo Như
trong vô lượng kiếp Bực đủ
trí chỗ thấy.
Tất cả hạnh phàm phu
Đều mau về diệt tận
Tánh nó như hư không Nên
nói là vô tận.
Người trí nói vô tận
Đây cũng không chỗ nói. Vì
tự tánh vô tận
Được có nan tư tận.
Trong chỗ nói vô tận
Không chúng sanh được có Biết
chúng tánh như vậy
Thời thấy Đại Danh Xưng.
Không thấy nói là thấy
Vô sanh nói chúng sanh
Hoặc thấy, hoặc chúng sanh Rõ
biết không thể tánh.
Năng kiến cùng sở kiến
Kiến giả đều khiển trừ,
Chẳng hoại nơi chơn pháp Người
này rõ biết Phật.
Nếu người rõ biết Phật Và
pháp của Phật nói
Thời hay chiếu thế gian
Như Phật Lô Giá Na. Chánh
giác khéo khai thị
Đạo một pháp thanh tịnh,
Đại Sĩ tinh tấn huệ Diễn
nói vô lượng pháp. Hoặc
có hoặc không có
Tưởng niệm này đều trừ
Như thế thấy được Phật An
trụ nơi thiệt tế.

Lúc đó Trí Huệ Bồ Tát thừa oai lực của Phật quan sát khắp mườI phương rồi nói kệ rằng:

Tôi nghe pháp tối thắng Liền
sanh trí huệ quang Chiếu
khắp mười phương cõi Đều
thấy tất cả Phật.
Trong đây không chút vật
Chỉ có danh tự giả Nếu
chấp có ngã nhơn
Thời là vào đường hiểm.
Những phàm phu chấp trước Chấp
thân là thiệt có
Phật chẳng phải sở thủ
Họ trọn chẳng thấy được.
Người này không huệ nhãn
Chẳng thể thấy được Phật Ở
trong vô lượng kiếp
Lưu chuyển biển sanh tử.
Hữu tránh nói sanh tử
Vô tránh là Niết Bàn
Sanh tử và Niết Bàn Cả
hai chẳng nói được.
Nếu theo danh tự giả
Chấp lấy hai pháp này Người
này không đúng thật Chẳng
biết Phật diệu đạo.
Nếu móng tưởng như vầy:
"Đây Phật, đây tối thắng"
Điên đảo chẳng phải thật
Chẳng thấy được Chánh giác.
Biết được thật thể này
Tướng chơn như tịch diệt Thời
thấy đấng Chánh Giác Vượt
khỏi đường ngữ ngôn.
Ngôn ngữ nói các pháp

Chẳng hiển được thiệt tướng Bình
đẳng mới thấy được
Như pháp, Phật cũng vậy.
Thời quá khứ chư Phật
Vị lai và hiện tại Dứt
hẳn gốc phân biệt Thế
nên gọi là Phật.

Chơn Thật Huệ Bồ Tát thừa oai lực của Phật quan sát khắp mườI phương rồi nói kệ rằng:

Thà thọ khổ địa ngục Được
nghe hồng danh Phật
Chẳng thích vô lượng vui
Mà chẳng nghe danh Phật.
Sở dĩ nơi thời xưa
Chịu khổ vô số kiếp
Lưu chuyển trong sanh tử
Vì chẳng nghe danh Phật.
Với pháp chẳng điên đảo
Mà hiện chứng như thật Lìa
các tướng hòa hiệp Gọi là
Vô Thượng Giác.
Hiện chẳng phải hòa hiệp
Khứ, lai cũng như vậy Tất
cả pháp vô tướng
Đây là chơn thể Phật.
Nếu quán được như vậy
Các pháp nghĩa thậm thâm
Thời thấy tướng chơn thật Pháp
thân của chư Phật.
Nơi thật thấy chơn thật
Chẳng thật thấy chẳng thật
Hiểu rốt ráo như vậy Cho
nên gọi là Phật.
Phật pháp chẳng giác được
Rõ đây gọi "giác pháp"

Chư Phật tu như vậy Một
pháp bất khả đắc. Biết do
một nên nhiều Biết do
nhiều nên một
Các pháp không chỗ tựa Chỉ
do hòa hiệp khởi. Không
năng tác, sở tác
Chỉ từ nghiệp tưởng sanh Tại
sao biết như vậy
Vì khác đây không có. Tất
cả pháp vô trụ
Định xứ bất khả đắc Chư
Phật trụ nơi đây Rốt ráo
không dao động.

Vô Thượng Huệ Bồ Tát thừa oai lực của Phật quan sát khắp mườI phương rồi nói kệ rằng:

Đấng đại thừa vô thượng Xa
lìa tưởng chúng sanh
Không có ai hơn được
Nên hiệu là Vô Thượng.
Chỗ chư Phật đã được Vô
tác, vô phân biệt Thô
thần thông vô sở hữu Vi
tế cũng như vậy.
Cảnh chư Phật sở hành
Trong đó không có số Là
chơn pháp của Phật.
Như Lai quang chiếu khắp
Diệt trừ những tối tăm Quang
này chẳng có chiếu Cũng
chẳng phải không chiếu. Nơi
pháp không chỗ chấp
Không niệm cũng không nhiễm
Không trụ không xứ sở Chẳng
hoại nơi pháp tánh.

Trong đây không có hai
Cũng lại không có một
Bực đại trí thấy đúng
Kheó an trụ thật lý. Trong
không, không có hai
Không hai cũng như vậy
Tam giới tất cả không Là
chỗ thấy chư Phật. Phàm
phu không hay biết
Phật khiến trụ chánh pháp Các
pháp vô sở trụ
Ngộ đây thấy tự thân. Chẳng
thân mà nói thân Chẳng
khởi mà hiện khởi
Không thân cũng không thấy
Là Phật thân vô thượng. Như
ngài Thật Huệ nói
Chư Phật diệu pháp tánh
Nếu người nghe pháp này Sẽ
được thanh tịnh nhãn.

Lúc đó Kiên Cố Huệ Bồ Tát thừa oai lực của Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Vĩ đại! quang minh lớn
Bực vô thượng dũng kiện
Vì lợi ích quần sanh Mà
xuất hiện thế gian. Phật
dùng tâm đại bi
Quan sát khắp chúng sanh
Thấy ở trong ba cõi Luân
hồi thọ nhiều khổ. Chỉ
trừ đấng Chánh Giác
Đấng Đạo Sư đủ sức Tất
cả các Trời Người
Không ai cứu hộ được.
Nếu chư Phật Bồ Tát

Chẳng xuất hiện thế gian
Thời không một chúng sanh
Có thể được an lạc.
Như Lai đẳng chánh giác Và
các chúng Thánh Hiền
Xuất hiện ở thế gian
Cho chúng sanh được vui.
Nếu ai thấy Như Lai
Vì được lợi hành lớn
Nghe hiệu Phật sanh tin Thời
là tháp thế gian.
Chúng tôi thấy Như Lai
Vì được lợi ích lớn
Nghe diệu pháp như vậy
Đều sẽ thành Phật đạo.
Chư Bồ Tát quá khứ Do
thần lực của Phật
Được huệ nhãn thanh tịnh Rõ
cảnh giới chư Phật.
Nay thấy Lô Xá Na Càng
thêm thanh tịnh tính Phật
trí không ngằn mé
Diễn thuyết chẳng thể hết.
Thắng Huệ Bồ Tát thảy Và
tôi Kiên Cố Huệ
Trong vô số ức kiếp
Cũng nói chẳng thể hết

15. PHẨM THẬP TRỤ THỨ MƯỜI LĂM

(Hán Bộ Phần Sau Quyển 16)

Lúc bấy giờ Pháp Huệ Bồ Tát thừa oai lực của Phật, nhập Bồ Tát vô lượng phương tiện tam muội. Do sức tam muội, ngoài ngàn Phật sát vi trần số thế giới ở mười phương, có ngàn Phật sát vi trần số Phật đều đồng hiệu là Pháp Huệ và đồng hiện đến bảo Pháp Huệ Bồ Tát rằng:

"Lành thay! lành thay! Thiện Nam Tử ! Ông hay nhập Bồ Tát Vô Lượng phương tiện tam muội này.

Thiện Nam Tử! Trong mười phương, ở mỗi phương đều có ngàn Phật sát vi trần số chư Phật đều dùng thần lực đồng gia hộ ông.

Lại nguyện lực và thần lực của đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai đây, cùng năng lực thiện căn của ông đã tu, nhập tam muội này, khiến ông thuyết pháp, vì để tăng trưởng Phật trí, vì thâm nhập pháp giới, vì khéo rõ chúng sanh giới, vì sở nhập vô ngại, vì sở hành vô chướng, vì được vô đẳng phương tiện, vì nhập nhứt thiết trí tánh, vì giác tất cả pháp, vì biết tất cả căn, vì hay thọ trì diễn thuyết tất cả pháp: chính là phát khởi mười bực trụ của Bồ Tát.

Thiện Nam Tử! Ông nên thừa thần lực của Phật mà diễn thuyết pháp thập trụ ấy!"

Lúc đó chư Phật liền ban cho Pháp Huệ Bồ Tát trí vô ngại, trí vô trước, trí vô đoạn, trí vô si, trí vô dị, trí vô thất, trí vô lượng, trí vô thắng, trí vô giải đãi, trí vô đoạt. Tại sao vậy? Vì năng lực của tam muội này pháp nhĩ như vậy.

Chư Phật đều đưa tay hữu xoa đảnh của Pháp Huệ Bồ Tát.

Pháp Huệ Bồ Tát liền xuất định nói với chư Bồ Tát rằng:

"Chư Phật tử! Trụ xứ của Bồ Tát rộng lớn đồng với hư không giới.

Phật tử! Bồ Tát trụ nơi nhà tam thế chư Phật.

Nay tôi sẽ nói về chỗ trụ của Bồ Tát ấy.
Chư Phật tử! Chỗ trụ của Bồ Tát có mười bực mà tam thế chư Phật đã nói, sẽ nói và hiện đương nói.

Đây là mười bực trụ:

Sơ phát tâm trụ, Trị địa trụ, Tu hành trụ, Sanh quý trụ, Cụ túc phương tiện trụ, Chánh tâm trụ, Bất thối trụ, Đồng chơn trụ, Pháp vương tử trụ, Quán đảnh trụ.

Chư Phật tử! Thế nào là Bồ Tát phát tâm trụ?

Vị Bồ Tát này thấy Phật hình dung đoan nghiêm xinh đẹp có oai lực lớn, hoặc thấy thần túc, hoặc nghe thọ ký, hoặc nghe giảng dạy, hoặc thấy chúng sanh chịu những sự quá khổ, hoặc nghe Phật pháp rộng lớn của Như Lai mà phát bồ đề tâm, cầu nhứt thiết trí.

Vị Bồ Tát này duyên mười pháp khó được mà phát tâm. Đây là mười pháp khó được:

Trí biết rõ thị xứ phi xứ, trí biết rõ thiện ác nghiệp báo, trí biết rõ căn tánh thắng liệt, trí biết rõ các loại tri giải sai biệt, trí biết rõ các cảnh giới sai biệt, trí biết rõ tất cả chí xứ đạo, trí biết rõ các thiền giải thoát tam muội, trí túc mạng vô ngại, trí thiên nhãn vô ngại, trí tam thế lậu tận.

Chư Phật tử! Vị Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp. Đây là mười pháp:

Siêng cúng dường Phật, thích ở sanh tử, chủ trương dìu dắt thế gian khiến trừ ác nghiệp, thường đem pháp thắng diệu dạy bảo, ca ngợI pháp vô thượng, học công đức của Phật, sanh ở trước Phật luôn được nhiếp thọ, phương tiện diễn nói tam muội tịch tịnh, ngợi khen xa lìa sanh tử luân hồi, làm chỗ quy y cho chúng sanh đang bị khổ.

Vì sao phải khuyên học mười pháp này. Vì muốn vị Bồ Tát này, ở trong Phật pháp, tâm thêm rộng lớn, có nghe được pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử! Thế nào là bực Bồ Tát trị địa trụ?

Vị Bồ Tát này đối với chúng sanh phát mười thứ tâm:
Tâm lợi ích, tâm đại bi, tâm an lạc, tâm an trụ, tâm lân mẫn, tâm nhiếp thọ, tâm thủ hộ, tâm đồng với mình, tâm là thầy, tâm làm đạo sư.

Chư Phật tử! nên khuyên vị Bồ Tát này học mười thứ pháp:

Tụng tập học rộng, rảnh rang tịch tịnh, gần thiện tri thức, nói lời hòa vui, nói tất biết thời, lòng không khiếp sợ, rõ thấu các nghĩa, tu hành đúng pháp, xa lìa ngu mê, an trụ bất động.

Do học mười pháp trên đây, vị Bồ Tát này đối với chúng sanh, thêm lớn đại bi, có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử! Thế nào là Bồ Tát tự tại hành trụ?

Vị Bồ Tát này dùng mười hạnh để quan sát tất cả pháp:

Quán tất cả pháp vô thường, tất cả pháp khổ, tất cả pháp không, tất cả pháp vô ngã, tất cả pháp vô tác, tất cả pháp vô vị, tất cả pháp bất như danh, tất cả pháp vô xứ sở, tất cả pháp rời phân biệt, tất cả pháp không kiên thiệt.

Chư Phật tử! Vị Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp:

Quan sát chúng sanh giới, pháp giới, thế giới, quan sát địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, quan sát dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Vì muốn vị Bồ Tát này được trí huệ sáng tỏ, có được nghe pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử! Thế nào là Bồ Tát sanh quý trụ?

Vị Bồ Tát này từ thánh giáo sanh, thành tựu mười pháp:

Trọn chẳng thối chuyển nơi Phật đạo, sanh lòng tin sâu thanh tịnh, khéo quan sát pháp, rõ biết chúng sanh, quốc độ, thế giới, nghiệp hạnh, quả báo, sanh tử, Niết Bàn.

Chư Phật tử! Vị Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp:

Rõ biết tất cả Phật pháp thời quá khứ, thời vị lai, thời hiện tại; tu tập tất cả Phật pháp thời quá khứ, vị lai, hiện tại; viên mãn tất cả Phật pháp quá khứ, vị lai, hiện tại; biết rõ tất cả Phật bình đẳng. Đây là vì muốn cho vị Bồ Tát này được thăng tiến, nơi trong tam thế tâm được bình đẳng, có được nghe pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử! Thế nào là Bồ Tát cụ túc phương tiện trụ?

Vị Bồ Tát này trọn đủ mười pháp:

Căn lành tu tập đều vì cứu hộ tất cả chúng sanh, lợi ích tất cả chúng sanh, an lạc tất cả chúng sanh, ai mẫn tất cả chúng sanh, độ thoát tất cả chúng sanh, khiến tất cả chúng sanh lìa những tai nạn, khiến tất cả chúng sanh thoát khổ sanh tử, khiến tất cả chúng sanh phát sanh tịnh tín, khiến tất cả chúng sanh đều được điều phục, khiến tất cả chúng sanh đều chứng Niết Bàn.

Chư Phật tử! Vị Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp:

Biết chúng sanh vô biên, vô lượng, vô số, biết chúng sanh bất tư nghị, vô lượng sắc, bất khả lượng, biết chúng sanh không, vô sở tác, vô sở hữu, vô tự tánh.

Vì muốn vị Bồ Tát này, tâm lại càng tăng thắng hơn không bị nhiễm trước, có được nghe pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử! Thế nào là Bồ Tát chánh tâm trụ?

Vị Bồ Tát này nghe mười pháp tâm định chẳng động:

Nghe khen Phật hay chê Phật, đối với Phật pháp tâm định chẳng động. Nghe khen pháp hay chê pháp, đối với Phật pháp tâm định chẳng động. Nghe khen Bồ Tát hay chê Bồ Tát, đối với Phật pháp tâm định chẳng động. Nghe khen hay chê công hạnh của vị Bồ Tát, đối với Phật pháp tâm định chẳng động. Nghe nói chúng sanh hữu lượng hay vô lượng, đối với Phật pháp tâm định chẳng động. Nghe nói chúng sanh hữu cấu hay vô cấu, đối với Phật pháp tâm định chẳng động. Nghe nói chúng sanh dễ độ hay khó độ, đối với Phật pháp tâm định chẳng động. Nghe nói pháp giới hữu lượng hay vô lượng, đối với Phật pháp tâm định chẳng động. Nghe nói pháp giới có thành có hoại, đối với Phật pháp tâm định chẳng động. Nghe nói Phật pháp hoặc có hoặc không, đối với Phật pháp tâm định chẳng động.

Chư Phật tử! Vị Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp:
Tất cả pháp vô tướng, tất cả pháp vô thể, tất cả pháp chẳng thể tự tại, tất cả pháp vô sở hữu, tất cả pháp không chơn thiệt, tất cả pháp không, tất cả pháp vô tánh, tất cả pháp như huyễn, tất cả pháp như mộng, tất cả pháp vô phân biệt.

Vì muốn vị Bồ Tát này tâm lại càng thêm tăng tiến được chẳng thối chuyển vô sanh pháp nhãn. Có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử! Thế nào là Bồ Tát bất thối trụ?

Vị Bồ Tát này nghe mười pháp kiên cố bất thối:

Nghe có Phật hay không có Phật, nghe có pháp hay không pháp, nghe có Bồ Tát hay không Bồ Tát, nghe có Bồ Tát hạnh hay không Bồ Tát hạnh, nghe có Bồ Tát tu hành được xuất ly hay chẳng xuất ly, nghe quá khứ có Phật hay không Phật, nghe vị lai có Phật hay không Phật, nghe hiện tại có Phật hay không Phật, nghe Phật trí hữu tận hay vô tận, nghe tam thế là một tướng hay chẳng phải một tướng, đối với trong Phật pháp tâm đều chẳng thối chuyển cả.

Chư Phật tử! Vị Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp quảng đại:

Nói một chính là nhiều, nói nhiều chính là một; văn tùy nơi nghĩa, nghĩa tùy nơi văn, chẳng có chính là có, có chính là chẳng phải có, vô tướng chính là tướng, tướng chính là vô tướng, vô tánh chính là tánh, tánh chính là vô tánh.

Vì muốn khiến vị Bồ Tát này tăng tiến, nơi tất cả pháp khéo hay xuất ly, có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử! Thế nào là Bồ Tát đồng chơn trụ?

Vị Bồ Tát này trụ mười hạnh nghiệp:

Thân hạnh không lỗi, ngữ hạnh không lỗi, ý hạnh không lỗi, tùy ý thọ sanh, biết chúng sanh các thứ dục, biết chúng sanh các thứ tri giải, biết chúng sanh các thứ cảnh giới, biết chúng sanh các thứ nghiệp, biết thế giới thành hoại, thần túc tự tại vô ngại.

Chư Phật tử! Vị Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp:
Biết tất cả Phật sát, động tất cả Phật sát, trì tất cả Phật sát, quán tất cả Phật sát, đến tất cả Phật sát, du hành vô số thế giới, lãnh thọ vô số Phật pháp, hiện thân biến hóa tự tại, nói ra tiếng quảng đại biến mãn, trong một sát na thừa sự cúng dường vô số Phật.

Vì muốn vị Bồ Tát này tăng tiến, hay được thiện xảo đối với tất cả pháp, có được nghe pháp liền tự hiểu hẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử! Thế nào là Bồ Tát pháp vương tử trụ?

Vị Bồ Tát này khéo biết mười pháp:

Khéo biết chúng sanh thọ sanh, khéo biết phiền não hiện khởi, khéo biết tập khí tương tục, khéo biết chỗ làm phương tiện, khéo biết vô lượng pháp, khéo biết các oai nghi, khéo biết thế giới sai biệt, khéo biết những việc của thế gian trước thế gian sau, khéo biết diễn thuyết đệ nhứt nghĩa.

Chư Phật tử! Vị Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp:

Pháp Vương xứ thiện xảo, Pháp Vương xứ quỷ độ, Pháp Vương xứ cung điện, Pháp Vương xứ thu nhập, Pháp Vương xứ quan sát, Pháp Vương xứ quán đảnh, Pháp Vương lực trì, Pháp Vương vô úy, Pháp Vương minh tẩm, Pháp Vương tán thán.

Vì muốn khiến vị Bồ Tát này tăng tiến tâm không chướng ngại, có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử! Thế nào là Bồ Tát quán đảnh trụ?

Vị Bồ Tát này được thành tựu mười thứ trí:

Chấn động vô số thế giới, chiếu diệu vô số thế giới trụ trì vô số thế giới, qua đến vô số thế giới, nghiêm tịnh vô số thế giới, khai thị vô số chúng sanh, quan sát vô số chúng sanh, biết căn tánh của vô số chúng sanh, khiến vô số chúng sanh thu nhập, khiến vô số chúng sanh điều phục.

Vị Bồ Tát này thân và thân nghiệp, thần thông biến hiện, quá khứ trí, vị lai trí, hiện tại trí, thành tựu Phật độ tâm cảnh giới, trí cảnh giới, tất cả đều chẳng thể biết được, nhẫn đến Pháp Vương Tử Bồ Tát cũng chẳng biết được.

Vị Bồ Tát này nên khuyên học mười thứ trí của Như Lai:
Tam thế trí, Phật pháp trí, pháp giới vô ngại trí, Phật giới vô biên trí, sung mãn nhứt thiết thế giới trí, phổ chiếu nhứt thiết thế giới trí, trụ trì nhứt thiết thế giới trí, tri nhứt thiết chúng sanh trí, tri nhứt thiết pháp trí tri vô biên chư Phật trí.

Vì muốn khiến vị Bồ Tát này tăng trưởng nhứt thiết chủng trí, có được nghe pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

Lúc bấy giờ, do thần lực của Đức Phật trong mười phương, mỗi phương đều một vạn Phật sát vi trần số thế giới sáu thứ chấn động. Mưa thiên hoa, tràng hoa, thiên mạt hương, thiên tạp hương, thiên bửu y, thiên bửu vân, thiên trang nghiêm cụ. Những kỹ nhạc trời tự nhiên hòa tấu. Phóng thiên quang minh và âm thinh vi diệu.

Như ở thế giới này, thập phương thế giới, nơi điện Thiên Đế Thích nói pháp thập trụ và hiện thần biến cũng như vậy cả.

Lại do thần lực của Phật, mười phương đều có một vạn Phật sát vi trần số Bồ Tát đến nơi đây và đồng nói rằng: "Lành thay! Lành thay! Này Phật tử! Ngài khéo nói pháp này.

Chúng tôi đồng tên Pháp Huệ, quốc độ đồng hiệu Pháp Vân, Như Lai ở các cõi đó đều hiệu Diệu Pháp, Nơi pháp hội của Thế Tôn chúng tôi cũng giảng thuyết thập trụ, câu văn nghĩa lý và chúng hội quyến thuộc cũng đồng như nơi đây, không có tăng giảm.

Chúng tôi thừa thần lực của Đức Phật mà đến nơi pháp hội này để chứng minh.

Lúc đó Pháp Huệ Bồ Tát, thừa oai lực của Phật, quan sát mười phương khắp cùng pháp giới, rồi nói kệ rằng:

Thấy thân vi diệu đấng Thắng Trí Tướng
hảo đoan nghiêm đều đầy đủ Tôn trọng
như vậy rất khó gặp
Bồ Tát dũng mãnh sơ phát tâm.
Thấy đại thần thông không ai bằng Nghe
lời thọ ký và dạy bảo
Các loài chúng sanh khổ vô lượng Do
đây Bồ Tát sơ pháp tâm.
Nghe chư Như Lai đấng Phổ Thắng
Tất cả công đức đều thành tựu

Ví như hư không chẳng phân biệt
Bồ Tát do đây sơ phát tâm Tam
thế nhơn quả gọi là xứ Tự tánh
chúng ta là phi xứ
Muốn đều rõ biết nghĩa chơn thật Bồ
Tát do đây sơ phát tâm.
Tất cả hữu vi các hạnh đạo
Mỗi mỗi đều có chỗ nơi đến
Đều muốn rõ biết thể tánh đó
Bồ Tát do đây sơ phát tâm. Tất
cả thế giới các chúng sanh
Tùy nghiệp trôi lăn không tạm dứt
Muốn được thiên nhãn đều thấy rõ
Bồ Tát do đây sơ phát tâm. Trong
đời quá khứ đã từng có Thể tánh
như vậy, tướng như vậy
Muốn đều rõ biết túc trụ kia Bồ
Tát do đây sơ phát tâm. Tất cả
chúng sanh những phiền não
Tương tục, hiện khởi, và tập khí
Muốn đều rõ biết rốt ráo hết Bồ
Tát do đây sơ phát tâm. Tùy
những chúng sanh chỗ an lập
Các môn đàm luận đường ngữ ngôn
Như thế đế đó đều muốn biết
Bồ Tát do đây sơ phát tâm. Tất
cả các pháp lìa ngôn thuyết
Tánh không tịch diệt vốn vô tác Muốn
đều rõ thấu chơn nghĩa này Bồ Tát do
đây sơ phát tâm. Muốn đều chấn động
mười phương cõi
Nghiên úp tất cả những đại hải Đầy đủ
chư Phật đại thần thông Bồ Tát do đây
sơ phát tâm. Muốn một chưn lông
phóng quang minh

Chiếu khắp mười phương vô lượng cõi Trong
mỗi quang minh giác tất cả
Bồ Tát do đây sơ phát tâm.
Muốn đem nan tư vô lượng cõi
Để trong bàn tay mà chẳng động
Rõ biết tất cả như huyễn hóa Bồ
Tát do đây sơ phát tâm.
Muốn dùng một lông chấm nước biển
Tất cả đại hải đều làm cạn
Mà đều phân biệt biết số kia Bồ
Tát do đây sơ phát tâm. Quá
khứ vị lai vô lượng kiếp Tất cả
thế gian tướng thành hoại Đều
muốn thấu rõ cùng biên tế Bồ
Tát do đây sơ phát tâm. Tam
thế tất cả chư Như Lai Tất cả
Độc Giác và Thanh Văn
Muốn biết hết cả những pháp đó
Bồ Tát do đây sơ phát tâm. Vô
lượng vô biên các thế giới
Muốn dùng một lông đều cân nổI
Như thể tướng kia đều biết rõ Bồ
Tát do đây sơ phát tâm.
Vô lượng vô số Luân Vi sơn
Muốn khiến đều vào trong chơn lông
Lớn nhỏ của kia đều biết rõ Bồ Tát
do đây sơ phát tâm. Muốn dùng một
diệu âm tịch tịnh Khắp ứng mười
phương tùy loại diễn Như vậy đều
khiến sáng sạch rõ Bồ Tát do đây sơ
phát tâm. Ngôn ngữ của tất cả chúng
sanh Một lời diễn nói đều hết cả
Đều muốn rõ biết tự tánh kia Bồ
Tát do đây sơ phát tâm. Ngôn
âm thế gian đều nói cả

Khiến họ đều hiểu chứng tịch diệt Muốn
được như vậy diệu thiệt căn Bồ Tát do
đây sơ phát tâm. Muốn khiến mườI
phương những thế giới Có tướng thành
hoại đều được thấy
Mà đều biết từ phận biệt sanh Bồ
Tát do đây sơ phát tâm. Tất cả
mười phương những thế giới Vô
lượng Như Lai đều sung mãn
Đều muốn rõ biết Phật pháp kia
Bồ Tát do đây sơ phát tâm. Các
loại biến hóa vô lượng thân
Tất cả thế giới vi trần thảy
Đều muốn rõ thấu từ tâm khởi Bồ
Tát do đây sơ phát tâm.
Quá khứ, vị lai và hiện tại Vô
lượng vô số chư Như Lai
Muốn nơi một niệm đều rõ biết
Bồ Tát do đây sơ phát tâm. Muốn
diễn thuyết đủ một câu pháp A
tăng kỳ kiếp không cùng tận
Mà khiến văn nghĩa đều chẳng đồng
Bồ Tát do đây sơ phát tâm. Mười
phương tất cả các chúng sanh Tùy
tướng họ lưu chuyển sanh diệt
Muốn nơi một niệm đều rõ thấu Bồ
Tát do đây sơ phát tâm.
Muốn dùng thân, ngữ và ý nghiệp Đến
khắp mười phương không chướng ngại Rõ
biết tam thế đều không tịch Bồ Tát do đây
sơ phát tâm.
Bồ Tát phát tâm như vậy rồi Khiến
nên qua đến mười phương cõi
Cung kính cúng dường chư Như Lai Do
đây khiến được không thối chuyển.

Bồ Tát dũng mãnh cầu Phật đạo Ở
nơi sanh tử chẳng mỏi nhàm
Vì kia ca ngợi khiến thuận lành
Như vậy khiến kia không thối chuyển.
Mười phương thế giới vô lượng cõi
Đều ở trong đó làm Tôn Chủ Vì
chư Bồ Tát nói như vậy
Do đây khiến kia không thối chuyển.
Tói thắng, tối thượng, tối đệ nhứt
Pháp thậm thâm, vi diệu, thanh tịnh
Khuyên chư Bồ Tát nói cùng người Dạy
như vậy khiến lìa phiền não,
Tất cả thế gian không bằng được
Nơi chẳng thể khuynh động dẹp phục Vì
Bồ Tát kia thường ca ngợi
Dạy như vậy khiến chẳng thối chuyển.
Phật là thế gian Đại Lực Chủ Đầy
đủ tất cả những công đức Khiến
các Bồ Tát trụ trong đó
Dùng đây dạy làm Thắng Trượng Phu,
Nơi vô lượng vô biên chư Phật
Đều được qua đến để gần gũi Thường
được chư Phật luôn nhiếp thọ
Dạy như vậy khiến chẳng thối chuyển.
Bao nhiêu những tam muội tịch tịnh
Thảy đều diễn đạt không còn thừa Vì
Bồ Tát kia nói như vậy
Do đây khiến kia chẳng thối chuyển.
Dẹp trừ vòng sanh tử các cõi
Mà chuyển diệu pháp thanh tịnh luân
Tất cả thế gian không chỗ chấp Vì
các Bồ Tát nói như vậy.
Tất cả chúng sanh đọa ác đạo
Vô lượng khổ nặng làm bức ngặt
Làm chỗ quy y cứu hộ họ Vì
các Bồ Tát nói như vậy.

Đây là "Bồ Tát phát tâm trụ"
Nhứt hướng chí cầu vô thượng đạo, Như
tôi đã nói pháp dạy bảo
Tất cả chư Phật cũng như vậy.
Thứ hai: "Bồ Tát trị đĩa trụ" Phải
nên phát khởi tâm như vầy:
Mười phương tất cả những chúng sanh
Nguyện đều thuận theo lời Phật dạy, Tâm
đại bi, lợi ích, an lạc,
Tâm an trụ, xót thương, nhiếp thọ,
Tâm thủ hộ chúng sanh đồng mình,
Tâm làm thầy và tâm đạo sư,
Đã trụ tâm thắng diệu như vậy
Kế khiến tụng tập cầu học rộng
Thường thích tịch tịnh, chánh tư duy Gần
gũi tất cả thiện tri thức.
Nói lời hòa vui, lìa thô cứng
Nói tất cả biết thời, không e sợ
Rõ thấu nghĩa lý làm đúng pháp Xa
lìa ngu mê tâm bất động:
Đây là sơ học bồ đề hạnh
Làm được hạnh này: Chơn Phật tử
Nay tôi nói chỗ kia nên làm
Như vậy Phật tử phải siêng học.
Thứ ba: "Bồ Tát tu hành trụ" Thường
y Phật giáo siêng quan sát Các pháp
vô thường, khổ, và không
Cũng không ngã nhơn, không động tác.
Tất cả các pháp chẳng đáng ưa
Không đúng danh tự, không xứ sở
Không chỗ phân biệt, không chơn thiệt Người
quán như vậy gọi Bồ Tát.
Kế, khiến quan sát chúng sanh giớI
Và cũng quan sát nơi pháp giới Thế
giới sai biệt trọn không thừa Nơi
kia đều nên khuyên quan sát.

Thập phương thế giới và hư không
Bao nhiêu địa, thủy, cùng hỏa, phong
Dục giới, sắc giới, vô sắc giới
Đều khuyên quán sát đến cùng tận.
Quán sát cõi kia đều sai khác Và
thể tánh nó, đều rốt ráo
Dạy siêng tu hành được như vậy
Đây thời gọi là chơn Phật tử. thứ
tư: "Bồ Tát sanh quý trụ" Từ các
thánh giáo mà xuất sanh
Rõ thấu các cõi không chỗ có
Vượt qua pháp kia sanh pháp giới.
Tin Phật kiên cố, chẳng thể hoại Quán
pháp tịch diệt, tâm an trụ
Tùy những chúng sanh đều rõ biết
Thể tánh hư vọng không chơn thiệt. Thế
gian, sát độ, nghiệp và báo
Sanh tử, Niết Bàn đều như vậy Phật
tử nơi pháp quán như vậy
Từ Phật thân sanh, gọi Phật tử.
Quá khứ vị lai và hiện tại
Trong đó bao nhiêu những Phật pháp
Rõ biết chứa họp và viên mãn Tu
học như vậy khiến rốt ráo.
Tam thế tất cả chư Như Lai Hay
tùy quán sát đều bình đẳng
Các thứ sai biệt bất khả đắc
Người quán như vậy đạt tam thế.
Như tôi tán dương ca ngợi đó
Là những công đức đệ tứ trụ Nếu
hay y pháp siêng tu hành
Mau thành Phật bồ đề vô thượng.
Đây đến Bồ Tát trụ thứ năm
Hiệu là "cụ túc phương tiện trụ"
Vào sâu vô lượng phương tiện khéo Phát
sanh nghiệp công đức rốt ráo.

Bồ Tát chỗ tu các phước đức Đều
vì cứu hộ các quần sanh Chuyên
tâm làm lợi ích an lạc Một mặt xót
thương khiến độ thoát.
Vì tất cả đời trừ các nạn
Dẫn thoát sanh tử, khiến vui mừng
Mỗi mỗi điều phục không để sót Đều
khiến đủ đức hướng Niết Bàn. Tất cả
chúng sanh vô lượng biên
Vô lượng, vô số, bất tư nghị Nhẫn
đến bất khả xưng lượng thảy
Nghe lãnh Như Lai pháp như vậy.
Đây là Phật tử đệ ngũ trụ
Thành tựu phương tiện độ chúng sanh
Đấng đại trí viên mãn công đức Đem
pháp như vậy để khai thị.
Thứ sáu: "chánh tâm viên mãn trụ" Nơi
pháp tự tánh không mê hoặc Chánh
niệm tư duy, rời phân biệt
Tất cả trời người chẳng động được.
Nghe khen chê Phật, cùng Phật pháp Bồ
Tát và cùng Bồ Tát hạnh
Chúng sanh hữu lượng hoặc vô lượng
Hữu cấu vô cấu, độ khó dễ,
Pháp giới lớn nhỏ và thành hoại
Hoặc có hoặc không, lòng chẳng động
Quá khứ, vị lai và hiện tại Nhớ
kỹ tư duy hằng quyết định. Tất
cả các pháp đều vô tướng
Vô thể, vô tánh, không, vô thiệt Như
ảo, như mộng, rời phân biệt
Thường thích được nghe nghĩa như vậy.
Thứ bảy: "Bất thối chuyển Bồ Tát" Nơi
Phật, Phật pháp, bồ tát hạnh Hoặc có,
hoặc không, xuất, chẳng xuất
Dầu nghe thuyết ấy không thối chuyển.

Quá khứ, vị lai và hiện tại Tất
cả chư Phật có cùng không
Phật trí hữu tận hoặc vô tận
Tam thế một tướng các thứ tướng.
Một tức là nhiều, nhiều là một Văn
tùy nơi nghĩa, nghĩa tùy văn Như
vậy tất cả xoay vần thành
Bực bất thối nên vì chúng nói.
Hoặc pháp có tướng và vô tướng
Hoặc pháp có tánh và vô tánh Các
thứ sai biệt thuộc lẫn nhau Người
này nghe được rồi rốt ráo.
Thứ tám: "Bồ Tát đồng chơn trụ"
Thân ngữ ý hạnh đều đầy đủ
Tất cả thanh tịnh không có lỗi
Tùy ý thọ sanh được tự tại.
Biết những chúng sanh lòng sở thích
Các thứ ý giải đều sai khác
Và kia chỗ có tất cả pháp
Thập phương quốc độ tướng thành hoại, Đến
được diệu thần thông mau chóng Trong tất
cả chỗ tùy niệm qua Nơi chư Phật được nghe
diệu pháp
Khen ngợi tu hành không lười mỏi,
Rõ biết tất cả các Phật độ
Chấn động, gia trì và quán sát
Vượt qua Phật độ vô lượng số Du
hành thế giới vô biên số.
Vô số diệu pháp đều hỏi han Chỗ
muốn thọ thân đều tự tại
Ngôn âm thiện xảo đều sung mãn Chư
Phật vô số đều thờ kính.
Thứ chín: "Bồ Tát vương tử trụ" Hay
thấy chúng sanh thọ sanh khác Phiền
não hiện, tập, đều biết cả

Chỗ làm phương tiện đều khéo rõ,
Các pháp đều khác, oai nghi khác Thế
giới chẳng đồng, thuở trước sau Như
kia thế tục, đệ nhứt nghĩa
Đều khéo biết rõ không có thừa,
Chỗ Pháp Vương thiện xảo an lập Tùy
nơi chỗ kia có diệu pháp
Pháp Vương cung điện hoặc thu nhập Và
trong nơi đó quan sát thấy,
Pháp Vương chỗ có pháp quán đảnh
Thần lực, gia trì, không khiếp sợ
Yên nghỉ cung thất, và ngợi khen Đem
đây dạy bảo Pháp Vương Tử. Như vậy
vì nói đều hết cả
Mà khiến tâm kia không chấp trước
Nơi đây rõ biết tu chánh niệm Tất
cả chư Phật hiện ra trước.
Thứ mười: "Quán đảnh chơn Phật tử"
Thành mãn pháp tối thượng đệ nhứt Thập
phương vô số các thế giới
Đều hay chấn động quang chiếu khắp,
Trụ trì, qua đến, cũng không thừa
Thanh tịnh trang nghiêm đều đầy đủ
Khai thị chúng sanh vô hạn số Quan
sát căn tánh đều biết cả.
Phát tâm điều phục cũng vô biên
Đều khiến thu hướng đại bồ đề
Tất cả pháp giới đều quan sát Thập
phương quốc độ đều khiến đến. Nơi
đó, thân và thân hành động
Thần thông biến hiện khó lường được Tam
thế Phật độ các cảnh giới
Nhẫn đến Vương Tử không rõ được.
Pháp giới vô ngại vô biên trí
Sung mãn nhất thiết thế giới trí
Chiếu diệu thế giới trụ trì trí Rõ

biết chúng sanh chư pháp trí Và
biết chánh giác vô biên trí
Như Lai vì nói đều đủ cả.
Thập trụ Bồ Tát như vậy thảy
Đều từ Như Lai pháp hóa sanh Tùy
kia chỗ có công đức hạnh
Tất cả trời người chẳng lường được.
Quá khứ, vị lai và hiện tại
Phát tâm cầu Phật số vô biên
Thập phương quốc độ đều sung mãn
Đều sẽ được thành nhứt thiết trí. Tất
cả quốc độ không ngằn mé
Thế giới chúng sanh pháp cũng vậy Hoặc,
nghiệp, sở thích đều khác biệt Nương đó
mà phát bồ đề tâm.
Ban đầu một niệm cầu Phật đạo
Chúng sanh thế gian và nhị thừa
Hết sức suy gẫm còn chẳng biết
Huống là bao nhiêu công đức khác.
Thập phương tất cả các thế giới
Dùng một lông đều cân nhắc được,
Người đó biết được Phật tử này
Công hạnh hướng đến Phật đại trí.
Thập phương chỗ có những biển lớn Đều
dùng sợi lông chấm khiến cạn,
Người đó biết được Phật tử này
Công đức tu hành trong một niệm.
Tất cả thế giới nghiền làm bụi
Đều phân biệt được biết rõ số,
Người như vậy mới có thể thấy Đạo
tu hành của Bồ Tát này. Thập
phương chư Phật trong tam thế
Tất cả Độc Giác và Thinh Văn
Đều dùng tất cả diệu biệt tài Khai
thị sơ phát bồ đề tâm.

Phát tâm công đức chẳng lường được
Sung mãn tất cả cõi chúng sanh Chúng
trí cùng nói không hết được
Huống là bao nhiêu diệu hạnh khác.

16. PHẨM PHẠM HẠNH THỨ MƯỜI SÁU

(Hán Bộ Phần Đầu Quyển 17)

Lúc bấy giờ Chánh Niệm Thiên Tử bạch Pháp Huệ Bồ Tát rằng: Thưa Phật tử! Trong tất cả thế giới, chư Bồ Tát y theo giáo pháp của Như Lai nhuộm y xuất gia, thế nào mà được phạm hạnh thanh tịnh, từ địa vị Bồ Tát đến đạo vô thượng bồ đề?"

Pháp Huệ Bồ Tát nói: "Nầy Phật tử! Đại Bồ Tát lúc tu phạm hạnh, nên dùng mười pháp làm cảnh sở duyên để tác ý quan sát.

Đây là mười pháp: thân, thân nghiệp, ngữ, ngữ nghiệp, ý, ý nghiệp, Phật, Pháp, Tăng và giới.

Nên quan sát như vầy: Thân là phạm hạnh ư? Nhẫn đến giới là phạm hạnh ư?

Nếu thân là phạm hạnh, phải biết phạm hạnh thời là chẳng phải thiện, là phi pháp, là lộn đục, là hôi xấu, là bất tịnh, là đáng nhàm, là trái nghịch, là tạp nhiễm, là tử thi, là nhóm trùng.

Nếu thân nghiệp là phạm hạnh, thời phạm hạnh là hành, trụ, tọa, ngọa, là ngó bên nầy bên kia, là co, duỗi, cúi, ngước.

Nếu ngữ ngôn là phạm hạnh, thời phạm hạnh là âm thinh, gió thở, là môi, lưỡi, cuống họng, là thổ nạp, ngăn buông, là cao thấp, trong đục.

Nếu ngữ nghiệp là phạm hạnh, thời phạm hạnh là thưa chào hỏi thăm, là nói lược nói rộng, là nói dụ nói thẳng, là lời khen lời chê, là lời an lập, lời tùy tục, lời hiển liễu.

Nếu ý là phạm hạnh, thời phạm hạnh là giác, là quán, là phân biệt, ức niệm, tư duy, là ảo thuật, là ngủ mơ.

Nếu ý nghiệp là phạm hạnh, thời phạm hạnh là tư tưởng lạnh nóng đói khát, khổ vui, lo mừng.

Nếu Phật là phạm hạnh, thời sắc là Phật? hay thọ, tưởng, hành, thức là Phật? Tướng hảo hay thần thông là Phật? Nghiệp hạnh hay quả báo là Phật? Nếu pháp là phạm hạnh, thời tịch diệt hay Niết Bàn là pháp? Bất sanh hay bất khởi là pháp? Bất khả thuyết hay vô phân biệt, vô sở hành, bất hiệp tập, bất tùy thuận, vô sở đắc là pháp?

Nếu Tăng là phạm hạnh, thời Dự Lưu Hướng hay Dự Lưu Quả la Tăng? Nhứt Lai Hướng hay Nhứt Lai Quả là Tăng? Bất Hoàn Hướng hay Bất Hoàn Quả, Vô Sanh Hướng hay Vô Sanh Quả là Tăng? Tam minh hay lục thông là Tăng?

Nếu giới là phạm hạnh, thời đàn tràng là giới, hay hỏi thanh tịnh là giới? Dạy oai nghi hay tam yết ma là giới? Hoà Thượng hay A Xà Lê là giới? Thế phát là giới, hay đắp y ca sa, hay khất thực, hay chánh mạng là giới?

Quan sát như vậy, nơi thân không sở thủ, nơi tu không sở trước, nơi pháp không sở trụ, quá khứ đã diệt, vị lai chưa đến, hiện tại không tịch, không người tác nghiệp, không kẻ thọ báo, đời nầy chẳng dời động, đời kia chẳng cải đổi. Như vậy, trong đây pháp nào gọi là phạm hạnh? Phạm hạnh từ chỗ nào đến? Là sở hữu của ai? Thể là gì? Do ai làm? Là có? Là không? Là Sắc? Là phi sắc? Là thọ? Là phi thọ? Là tướng? Là phi tướng? Là hành? Là phi hành? Là thức? Là phi thức?

Quan sát như vậy, vì pháp phạm hạnh bất khả đắc, vì pháp tam thế đều không tịch, vì ý không thủ trước, vì tâm không chướng ngại, vì sở hành vô nhị, vì phương tiện tự tại, vì thọ pháp vô tướng, vì quán pháp vô tướng, vì biết Phật pháp bình đẳng, vì đủ tất cả Phật pháp. Như đây gọi là phạm hạnh thanh tịnh.

Lại phải tu tập mười pháp, chính là mười trí lực của Như Lai. Phải quan sát mỗi trí lực. Trong mỗi trí lực có vô lượng nghĩa đều phải hạn hỏi. Sau khi nghe phải khởi tâm đại từ bi, quan sát chúng sanh mà chẳng bỏ lìa, tư duy các pháp không có thôi dứt, thật hành nghiệp vô thượng không cần quả báo, rõ biết cảnh giới như ảo mộng, như bóng vang, như biến hóa.

Nếu Bồ Tát nào được tương ứng với quán hạnh như vậy, ở trong các pháp chẳng sanh hai kiến giải, tất cả Phật pháp mau được hiện tiền. Lúc sơ phát

tâm liền được a nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Biết tất cả pháp tức là tâm tự tánh, thành tựu huệ thân giác ngộ chẳng do người khác.

17. PHẨM SƠ PHÁT TÂM CÔNG ĐỨC THỨ MƯỜI BẢY

(Hán Bộ Phần Sau Quyển 17)

Lúc bấy giờ, Thiên Đế Thích bạch Pháp Huệ Bồ Tát rằng:

Thưa Phật tử! Bồ Tát sơ phát bồ đề tâm được bao nhiêu công đức?

Pháp Huệ Bồ Tát nói:

Nghĩa đó rất sâu, khó nói, khó biết, khó phân biệt, khó tin hiểu, khó chứng, khó làm, khó thông đạt, khó tư duy, khó đạt lượng, khó thu nhập.

Tuy nhiên, thừa oai thần của Đức Phật, tôi sẽ nói cho ông.

Này Phật tử! Giả sử có người đem tất cả đồ sở thích cúng dường chúng sanh trong vô số thế giới ở mười phương trọn một kiếp; rồi sau đó dạy họ thọ trì ngũ giới thanh tịnh. Cứ theo ý ông, công đức của người này nhiều chăng?

Thiên Đế thưa: "Công đức của người này, trừ Phật ra, không ai có thể lường được."

Pháp Huệ Bồ Tát nói: "Này Phật tử! Công đức của người này đem so với công đức sơ phát tâm của Bồ Tát chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, một phần ức, một phần trăm ngàn na do tha ức, một phần số, một phần ca la, một phần toán, một phần dụ, nhẫn đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Giả sử có người đem tất cả đồ sở thích cúng dường chúng sanh trong mười vô số thế giới ở mười phương trọn trăm kiếp, rồi sau đó dạy họ đều tu thập thiện. Cúng dường như vậy trọn trăm ngàn kiếp rồi dạy trụ tứ vô lượng tâm. Cúng dường trọn ức kiếp rồi dạy trụ tứ vô sắc định. Cúng dường trọn trăm

ức kiếp rồi dạy trụ quả Tu Đà Hoàn. Cúng dường trọn ngàn ức kiếp, rồi dạy trụ quả A La Hán. Cúng dường trọn trăm ngàn na do tha ức kiếp, rồi dạy trụ Bích Chi Phật.

Này Phật tử! Cứ theo ý của ông, công đức của người này có nhiều chăng?

Thiên Đế thưa: "Công đức của người này, trừ Phật ra, không ai có thể lường được."
Pháp Huệ Bồ Tát nói: "Này Phật tử! Công đức của người này đem so với công đức sơ phát tâm của Bồ Tát chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, một phần ức, một phần trăm ngàn na do tha ức, một phần số, một phần ca la, một phần toán, một phần dụ, nhẫn đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Giả sử có người đem tất cả đồ sở thích cúng dường chúng sanh trong mười vô số thế giới ở mười phương trọn trăm kiếp, rồi sau đó dạy họ đều tu thập thiện. Cúng dường như vậy trọn ngàn kiếp rồi dạy tứ thiền. Cúng dường như vậy trọn trăm ngàn kiếp rồi dạy tứ vô lượng tâm. Cúng dường trọn ức kiếp rồi dạy trụ tứ vô sắc định. Cúng dường trọn trăm ức kiếp rồi dạy trụ quả Tu Đà Hoàn. Cúng dường trọn ngàn ức kiếp rồi dạy trụ quả Tư Đà Hàm. Cúng dường trọn trăm ngàn ức kiếp, rồi dạy trụ quả A Na Hàm. Cúng dường trọn trăm ngàn na do tha ức kiếp, rồi dạy trụ Bích Chi Phật.

Này Phật tử! Cứ theo ý của ông, công đức của người này có nhiều chăng?

Thiên Đế thưa: "Công đức của người này chỉ có Phật là biết được thôi."

Pháp Huệ Bồ Tát nói: "Này Phật tử! Công đức của người này đem so với công đức của Bồ Tát sơ phát tâm chẳng bằng một phần trăm, nhẫn đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Tại sao thế? Này Phật tử! Tất cả chư Phật lúc sơ phát tâm, chẳng phải chỉ vì đem tất cả đồ sở thích cúng dường chúng sanh trong mười vô số thế giới ở mười phương trải qua trăm kiếp, nhẫn đến trăm ngàn na do tha kiếp mà phát bồ đề tâm. Cũng chẳng phải chỉ vì giáo hóa những chúng sanh ấy tu ngũ giới, thập thiện, tứ thiền, tứ không, nhẫn đến khiến trụ nơi quả A La Hán và Bích Chi Phật mà phát bồ đề tâm. Chính là vì khiến Chủng tánh Như Lai chẳng dứt, vì đầy khắp tất cả thế giới, vì độ thoát tất cả chúng sanh trong tất

cả thế giới, vì biết rõ cả sự thành hoại của tất cả thế giới, vì biết rõ chúng sanh cấu tịnh trong tất cả thế giới, vì biết rõ sở thích, phiền não, tập khí của tất cả chúng sanh, vì biết rõ sự chết đây sanh kia của tất cả chúng sanh, vì biết rõ căn tánh phương tiện của tất cả chúng sanh, vì biết rõ tâm hành của tất cả chúng sanh, vì trí biết rõ tam thế chúng sanh, vì biết rõ cảnh giới bình đẳng của tất cả Phật, vì những điều trên đây mà phát tâm vô thượng bồ đề.

Này Phật tử! Giả sử có người trong một khoảng một niệm có thể qua khỏi phương đông vô số thế giới, đi luôn như vậy trọn vô số kiếp, số thế giới của người này đã trải qua khó có ai biết được.
Người thứ hai, trong một niệm có thể qua khỏi tất cả thế giới của người thứ nhứt đã trải qua trong vô số kiếp, người này cũng đi luôn mãi trọn vô số kiếp.

Cứ lần lượt tuần tự như vậy đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy. Thế là trong mười phương có cả thảy trăm người. Số thế giới của trăm người này đã trải qua còn có thể biết được tế hạn.

Công đức căn lành của Bồ Tát sơ phát vô thượng bồ đề tâm, không ai có thể biết tế hạn được.

Này Phật tử! Tại sao vậy? vì Bồ Tát phát bồ đề tâm không có tế hạn. Nghĩa là vì muốn biết rõ thập phương tất cả thế giới, muốn biết diệu thế giới tức là thô thế giới, và thô tức là diệu, thế giới ngửa tức là thế giới úp, và úp tức là ngửa, tiểu thế giới tức là đại thế giới và đại tức là tiểu, thế giới rộng tức là thế giới hẹp và hẹp tức là rộng, một thế giới tức là bất khả thuyết thế giới và bất khả thuyết tức là một, bất khả thuyết thế giới vào trong một thế giới và một thế giới vào trong bất khả thuyết, uế thế giới tức là tịnh thế giới, và tịnh tức là uế, muốn biết trong đầu một sợi lông tất cả thế giới tánh sai biệt, trong tất cả thế giới một đầu lông một thể tánh, muốn biết trong một thế giới xuất sanh tất cả thế giới, muốn biết tất cả thế giới không thể tánh, muốn dùng một niệm mà biết hết tất cả thế giới rộng lớn mà không chướng ngại. Vì cớ trên đây mà phát tâm vô thượng bồ đề.

Lại ví dụ: giả sử có người trong khoảng một niệm có thể biết kiếp số thành hoại trong vô số thế giới ở phương Đông, cứ niệm niệm biết như vậy trọn vô số kiếp.

Người thứ hai trong khoảng một niệm có thể biết tất cả kiếp số của người thứ nhứt đã biết trong vô số kiếp, rồi niệm niệm biết như vậy trọn vô số kiếp.

Cứ tuần tự tăng lên đến người thứ mười, chín phương kia cũng như vậy.

Thế là có cả thảy trăm người. Kiếp số thành hoại của tất cả thế giới trong mười phương qua sự hiểu biết của trăm người này, còn có thể biết được ngằn mé.

Công đức căn lành của Bồ Tát sơ phát tâm không ai có thể biết được ngằn mé.
Tại sao vậy? Vì Bồ Tát chẳng phải chỉ vì biết sự thành hoại của bao nhiêu thế giới đó mà phát tâm vô thượng bồ đề. Mà vì muốn biết rõ sự thành hoại của tất cả thế giới không thừa không sót nên phát tâm.

Nghĩa là muốn biết kiếp dài tức là kiếp ngắn, ngắn tức là dài, dài ngắn bình đẳng, một kiếp bình đẳng với vô số kiếp, vô số với một củng vậy, kiếp có Phật bình đẳng với kiếp không Phật, không với có cũng vậy, trong kiếp một Phật có bất khả thuyết Phật, trong kiếp bất khả thuyết Phật có một Phật, hữu lượng kiếp bình đẳng với vô lượng kiếp, vô lượng kiếp bình đẳng với hữu lượng kiếp, hữu tận kiếp bình đẳng với vô tận kiếp, vô tận với hữu tận cũng vậy, bất khả thuyết kiếp bình đẳng với một niệm, một niệm bình đẳng với bất khả thuyết kiếp, tất cả kiếp vào phi kiếp, phi kiếp vào tất cả kiếp. Vì muốn trong một niệm biết hết kiếp số thành hoại của tất cả thế giới trong ba thời quá khứ, vị lai và hiện tại, nên phát tâm vô thượng bồ đề.

Đây gọi là sơ phát tâm đại thệ trang nghiêm trí thần thông rõ biết tất cả kiếp.

Lại ví dụ: "Giả sử có người, trong khoảng một niệm có thể biết những tri giải sai biệt của tất cả chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông. Niệm niệm biết rõ như vậy mãn vô số kiếp.

Người thứ hai trong khoảng một niệm có thể biết những tri giải của tất cả chúng sanh mà người thứ nhứt đã biết trọn vô số kiếp. Lần lượt tuần tự đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Những tri giải riêng biệt của tất cả chúng sanh trong mười phương như vậy, còn có thể biết được ngằn mé.

Công đức căn lành của Bồ Tát sơ phát tâm, không ai có thể biết được ngằn mé.

Tại sao vậy? Vì Bồ Tát phát tâm chẳng phải vì chỉ muốn biết bao nhiêu tri giải của bao nhiêu chúng sanh đó, mà vì muốn biết những tri giải của các chúng sanh trong tất cả thế giới.

Nghĩa là Bồ Tát phát tâm vô thượng bồ đề, vì muốn biết tất cả tri giải sai biệt vô biên, tri giải sai biệt của một chúng sanh bình đẳng với tri giải của vô số chúng sanh, vì muốn được trí phương tiện biết rõ bất khả thuyết tri giải sai biệt, muốn biết rõ mỗi mỗi tri giải sai biệt của tất cả chúng sanh trọn vẹn không thừa sót, muốn biết rõ tri giải thiện, bất thiện, quá khứ, hiện tại, vị lai, muốn biết rõ tri giải tương tợ và chẳng tương tợ, muốn biết rõ tất cả tri giải tức là một tri giải, một tri giải tức là tất cả tri giải, muốn biết được sức tri giải của Như Lai, muốn biết rõ sự sai biệt của hữu thượng giải, vô thượng giải, hữu dư giải, vô dư giải, đẳng giải, bất đẳng giải, hữu y giải, vô y giải, cộng giải, bất cộng giải, hữu biên giải, vô biên giải, sai biệt giải, vô sai biệt giải, thiện giải, bất thiện giải, thế gian giải, xuất thế gian giải, muốn được vô ngại ở nơi tất cả diệu giải, đại giải, vô lượng giải, chánh vị giải, muốn dùng vô lượng phương tiện biết rõ trọn vẹn thập phương tất cả chúng sanh giới, mỗi chúng sanh có nào là tịnh giải, tế giải, thô giải, muốn biết rõ trọn vẹn thâm mật giải, phương tiện giải, phân biệt giải, tự nhiên giải, tùy nhân khởi giải, tùy duyên khởi giải.

Vì muốn được như trên đây mà Bồ Tát phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Lại ví dụ: Giả sử có người trong khoảng một niệm, có thể biết căn tánh sai biệt của tất cả chúng sanh trong vô số thế giới phương Đông, niệm niệm biết như vậy trọn vô số kiếp.

Người thứ hai, trong một niệm, có thể rõ biết tất cả sự biết về căn tánh chúng sanh trọn vô số kiếp của người thứ nhứt.

Lần lượt tuần tự đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Những căn tánh sai biệt của bao nhiêu chúng sanh trong bao nhiêu thế giới của trăm người đó rõ biết trọn vô số kiếp, còn có thể biết được ngằn mé.

Công đức căn lành của Bồ Tát sơ phát tâm, không ai có thể biết được ngằn mé.

Tại sao vậy? Vì Bồ Tát phát tâm chẳng phải chỉ vì biết bao nhiêu căn tánh đó, mà chính vì muốn biết rõ trọn vẹn những căn tánh sai biệt của tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới. Nói rộng ra, nhẫn đến muốn biết trọn vẹn tất cả lưới căn tánh mà Bồ Tát phát tâm vô thượng bồ đề.

Lại ví dụ: Giả sử có người trong khoảng một niệm có thể biết những chỗ sở thích của những chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông, niệm niệm biết như vậy trọn vô số kiếp. Tuần tự nói rộng đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy. Chỗ sở thích của thập phương chúng sanh này còn có thể biết được ngằn mé.
Công đức thiện căn của Bồ Tát sơ phát tâm, không ai có thể biết được ngằn mé.

Tại sao vậy? Vì Bồ Tát phát tâm chẳng phải vì chỉ để biết chừng ấy sở thích của bao nhiêu chúng sanh đó, mà chính là vì muốn biết tất cả sở thích của tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới.

Lại ví dụ: Giả sử có người trong khoảng một niệm có thể biết những phương tiện của những chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông. Tuần tự nói rộng như vậy nhẫn đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Những loại phương tiện cùng thập phương chúng sanh đó còn có thể biết được ngằn mé.

Công đức căn lành của Bồ Tát sơ phát tâm không ai có thể biết được ngằn mé.

Tại sao vậy? Vì Bồ Tát phát tâm chẳng phải vì để biết bao nhiêu phương tiện của thập phương chúng sanh đó, mà chính là để biết trọn vẹn những phương tiện của tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới.

Lại ví dụ: Giả sử có người trong khoảng một niệm có thể biết những tâm sai biệt của những chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông. Nói rộng nhẫn đến những tâm sai biệt của những chúng sanh trong thập phương thế giới, còn có thể biết ngằn mé.

Công đức căn lành của Bồ Tát sơ phát tâm, không ai có thể biết được ngằn mé.

Tại sao vậy? Vì Bồ Tát phát tâm chẳng phải chỉ vì để biết ngần ấy tâm sai biệt, mà chính vì để biết trọn vẹn những tâm sai biệt của tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới.

Lại ví dụ: Giả sử có người trong khoảng một niệm có thể biết những nghiệp sai biệt của những chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông. Nói rộng nhẫn đến những nghiệp sai biệt của những chúng sanh trong thập phương thế giới, còn có thể biết ngằn mé.

Công đức căn lành của Bồ Tát sơ phát tâm, không ai có thể biết được ngằn mé.
Tại sao vậy? Vì Bồ Tát phát tâm chẳng phải chỉ vì để biết những nghiệp sai biệt của bao nhiêu chúng sanh đó, mà chính là vì để biết rõ trọn vẹn những nghiệp sai biệt của tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới và cả tam thế.

Lại ví dụ: Giả sử có người trong khoảng một niệm, có thể biết những phiền não của chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông. Lần lượt nói rộng nói đến người thứ mười và chín phương kia, còn có thể biết được ngằn mé.

Công đức căn lành của Bồ Tát sơ phát tâm, không ai có thể biết được ngằn mé.

Tại sao vậy? Vì Bồ Tát phát tâm chẳng phải chỉ vì để biết những phiền não của bao nhiêu chúng sanh đó, mà chính vì để biết rõ trọn vẹn những phiền não sai biệt của những chúng sanh trong tất cả thế giới.

Nghĩa là muốn biết rõ trọn vẹn những phiền não nhẹ, nặng, chủng tử hiện hành, tất cả chúng sanh có vô lượng phiền não, các loại sai biệt, các loại giác quán để đói trị sạch tất cả những tạp nhiễm.

Muốn biết trọn vẹn phiền não y tựa vô minh, phiền não tương ưng với ai, để dứt kiết sử phiền não của tất cả loài.

Muốn biết trọn vẹn tham phần, sân phần, si phần và đẳng phần phiền não, để dứt căn bổn phiền não.

Muốn biết trọn vẹn ngã phiền não, ngã sở phiền não, ngã mạn phiền não, để giác ngộ hết tất cả phiền não.

Muốn biết trọn vẹn từ điên đảo phân biệt sanh ra căn bổn phiền não, tùy phiền não, nhơn thân kiến sanh sáu mươi hai kiến chấp, để điều phục tất cả phiền não.

Muốn biết trọn vẹn cái phiền não, chướng phiền não, để phát tâm đại bi, tâm cứu hộ dứt tất cả phiền não khiến tất cả trí tánh thanh tịnh.

Vì muốn được như vậy mà Bồ Tát phát tâm vô thượng bồ đề.

Lại ví dụ: Giả sử có người trong khoảng một niệm đem các thứ thượng vị ẩm thực, y phục, hoa hương, phan lọng, tăng già lam, cung điện thượng diệu, màn trướng báu, những tòa sư tử trang nghiêm và những diệu bửu cung kính cúng dường vô số chư Phật phương Đông và những chúng sanh trong vô số thế giới, luôn trọn vô số kiếp và cũng khuyên những chúng sanh đó đồng cúng dường Phật. Đến khi chư Phật nhập diệt đều xây tháp cao rộng trang nghiêm để thờ xá lợi và hình tượng của Phật trọn vô số kiếp. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Này Phật tử! Công đức của người trên đây, theo ý ông, có nhiều chăng?

Thiên Đế thưa: "Công đức đó chỉ có Đức Phật là biết được thôi".

Pháp Huệ Bồ Tát nói: "Công đức đem sánh với công đức của Bồ Tát sơ phát tâm không bằng một phần trăm, nhẫn đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Nới rộng như thế tuần tự đến người thứ mười. Công đức cúng dường của tất cả người trên đây cũng không bằng một phần ưu ba ni sa đà đối với công đức của Bồ Tát sơ phát tâm.

Tại sao vậy? Vì Bồ Tát phát tâm chẳng phải chỉ hạn cúng dường bao nhiêu Đức Phật như vậy, mà chính vì để cúng dường thập phương tam thế tất cả chư Phật.

Bồ Tát phát tâm này rồi, có thể biết tất cả quá khứ chư Phật lúc mới thành chánh giác đến lúc nhập Niết Bàn, có thể tin bao nhiêu thiện căn của tất cả vị lai chư Phật, có thể biết bao nhiêu trí huệ của tất cả hiện tại chư Phật.

Tam thế chư Phật có bao nhiêu công đức, Bồ Tát này có thể tin được, thọ được, có thể biết, có thể tu, có thể được, có thể chứng, có thể trọn nên, có thể cùng chư Phật bình đẳng một tánh.

Tại sao vậy? Bồ Tát này vì chẳng dứt Phật chủng mà phát tâm, vì đày khắp tất cả thế giới, vì độ thoát tất cả chúng sanh, vì biết rõ sự thành hoại của tất cả thế giới, vì biết rõ sự cấu tịnh của tất cả chúng sanh, vì biết rõ ba cõi thanh tịnh của tất cả thế giới, vì biết rõ sở thích, phiền não, tập khí của tất cả chúng sanh, vì biết rõ tất cả chúng sanh chết đây sanh kia, vì biết rõ căn tánh phương tiện của tất cả chúng sanh, vì biết rõ tâm hành của tất cả chúng sanh, vì trí biết rõ tam thế của tất cả chúng sanh.

Vì những điều trên đây mà Bồ Tát phát tâm vô thượng bồ đề.
Do phát tâm nên thường được tất cả tam thế chư Phật ức niệm, sẽ được vô thượng bồ đề. Liền được tất cả tam thế chư Phật ban diệu pháp. Liền cùng tất cả tam thế chư Phật thể tánh bình đẳng. Đã tu pháp trợ đạo của tất cả tam thế chư Phật. Trang nghiêm Phật pháp bất cộng của tất cả tam thế chư Phật. Được trọn vẹn trí huệ thuyết pháp của tất cả tam thế chư Phật.

Tại sao vậy? Vì phát tâm như đây sẽ được thành Phật.

Nên biết người này đồng với tam thế chư Phật, bình đẳng với cảnh giới của chư Phật, bình đẳng với công đức của chư Phật, được trí huệ chơn thật một thân cùng vô lượng thân rốt ráo bình đẳng của chư Phật.

Lúc vừa phát tâm liền được thập phương tất cả chư Phật đồng khen ngợi, liền có thể thuyết pháp giáo hoá điều phục chúng sanh trong tất cả thế giới, liền có thể chấn động tất cả thế giới, liền có thể chiếu sáng tất cả thế giới, liền có thể dứt diệt những khổ ác đạo của tất cả thế giới, liền có thể nghiêm tịnh tất cả quốc độ, liền có thể thị hiện thành Phật trong tất cả thế giới, liền

có thể khiến tất cả chúng sanh đều được vui mừng, liền có thể vào tất cả pháp giới tánh, liền có thể được trí huệ quang minh của tất cả Phật.

Bồ Tát sơ phát tâm đây chẳng phải cầu được một ít trong tam thế, như là Phật, Phật pháp, Bồ Tát, bồ tát pháp, Độc giác, độc giác pháp, Thinh văn, thinh văn pháp, thế gian, thế gian pháp, xuất thế gian, xuất thế gian pháp, chúng sanh, chúng sanh pháp, mà chỉ cầu được nhứt thiết chủng trí, nơi các pháp giới, tâm không chấp trước.

Lúc bấy giờ, do thần lực của Phật, mười phương đều mười ngàn Phật sát vi trần số thế giới chấn động sáu cách, mưa hoa trời, hương trời, tràng hoa trời, y phục trời, báu trời, đồ trang nghiêm trời, trỗi kỹ nhạc trời, phóng quang minh trời và âm thinh trời.

Lúc đó, mười phương, đều qua khỏi ngoài mười Phật sát vi trần số thế giới, có mười ngàn Phật sát vi trần số Phật đồng hiệu Pháp Huệ, và đều hiện thân ra trước Pháp Huệ Bồ Tát mà bảo rằng:

Lành thay! Lành thay! Này Pháp Huệ! Nay ông có thể thuyết được pháp đó. Chúng thế gian ở mười phương, đều mười ngàn Phật sát vi trần số chư Phật cũng thuyết pháp đó.
Lúc ông thuyết pháp đó, có mười ngàn Phật sát vi trần số Bồ Tát phát tâm vô thượng bồ đề. Chư Phật chúng thế gian đều thọ ký cho họ: qua khỏi ngàn bất khả thuyết vô biên kiếp, đồng xuất thế thành Phật trong một kiếp và đồng hiệu Thanh Tịnh Tâm Như Lai, thế giới khác nhau.

Chư Phật chúng thế gian sẽ hộ trì pháp này, khiến chư Bồ Tát thời vị lai, người chưa nghe đều được nghe.

Như ở Ta Bà thế giới này, trên đảnh Tu di thuyết pháp như vậy khiến các chúng sanh nghe pháp thọ hóa, mười phương trăm ngàn ức na do tha vô lượng, vô biên, tận pháp giới hư không giới, trong tất cả thế giới cũng nói pháp này giáo hóa chúng sanh. Bồ Tát thuyết pháp đồng tên Pháp Huệ. Đều do thần lực của Phật, nguyện lực của Phật, vì muốn hiển thị Phật pháp, vì dùng trí quang chiếu khắp, vì muốn khai xiển thật nghĩa, vì khiến chứng được pháp tánh, vì khiến hội chúng đều hoan hỷ, vì muốn khai thị nhơn Phật pháp, vì được tất cả Phật bình đẳng, vì rõ pháp giới vô nhị, nên thuyết pháp như vậy.

Lúc đó Pháp Huệ Bồ Tát quan sát khắp tất cả chúng hội mười phương thế giới, muốn đều thành tựu các chúng sanh, muốn đều trừ sạch những nghiệp quả báo, muốn đều khai hiển thanh tịnh pháp giới, muốn đều nhổ trừ căn bổn tạp nhiễm, muốn đều tăng trưởng tín giải rộng lớn, muốn đều khiến biết rõ căn tánh vô lượng chúng sanh, muồn đều khiến biết pháp tam thế bình đẳng, muốn đều khiến quan sát Niết Bàn giới, muốn tăng trưởng thiện căn thanh tịnh của mình, thừa oai lực của Phật mà nói kệ rằng:

Vì lợi thế gian phát đại tâm
Tâm đó khắp cùng cả mười phương
Chúng sanh, quốc độ pháp tam thế Phật
và Bồ Tát biển tối thắng.
Rốt ráo hư không khắp pháp giới Chỗ
có tất cả những thế gian
Như các Phật pháp đều qua đến
Phát tâm như vậy không thối chuyển.
Từ niệm chúng sanh không tạm bỏ Lìa
những não hại khắp nhiêu ích
Quang minh chiếu thế làm sở quy Thập
Lực hộ niệm khó nghĩ bàn.
Thập phương quốc độ đều đến vào
Tất cả hình sắc đều thị hiện Như
Phật phước trí rộng vô biên Tùy
thuận tu nhơn không chấp trước.
Có cõi ngửa, hoặc nghiêng, hoặc úp
Thô diệu rộng lớn vô lượng thứ Bồ
Tát một khi phát đại tâm Đều qua đến
được không chướng ngại.
Bồ Tát thắng hạnh bất khả thuyết
Đều siêng tu tập vô sở trụ Thấy
tất cả Phật lòng mến thích Khắp
vào biển pháp sâu của Phật.
Thương xót ngũ thú các quần sanh
Khiến trừ cấu uế khắp thanh tịnh
Nối thạnh Phật chủng chẳng đoạn tuyệt Dẹp
dứt cung ma không có thừa.

Đã trụ Như Lai bình đẳng tánh Khéo
tu vi diệu phương tiện đạo Nơi Phật
cảnh giới sanh tín tâm
Được Phật quán đảnh tâm không trước.
Nhớ nghĩ báo ân cho Đức Phật
Lòng như kim cương chẳng bị ngăn
Có thể chiếu rõ công hạnh Phật Tự
nhiên tu tập hạnh bồ đề. Các loài
sai biệt vô lượng tưởng
Nghiệp quả và tâm cũng chẳng một
Nhẫn đến căn tánh các loại khác
Một khi phát tâm đều thấy rõ. Tâm
đó rộng lớn khắp pháp giới Vô y,
vô biến, như hư không
Xu hướng Phật trí, không sở thủ Rõ
chắc thiệt tế lìa phân biệt.
Biết tâm chúng sanh không sanh tưởng
Rõ thấu các pháp không pháp tưởng
Dầu khắp phân biệt mà vô biệt Ức na
do cõi đều qua đến.
Vô lượng chư Phật diệu pháp tạng Tùy
thuận quan sát đều vào được
Căn hạnh chúng sanh đều biết cả Đến
chỗ như vậy là như Phật.
Nguyện lớn thanh tịnh hằng tương ưng
Thích cúng dường Phật không thối chuyển Trời
người thấy đó không nhàm chán
Thường được chư Phật chỗ hộ niệm.
Tâm đó thanh tịnh vô sở y Dầu
quán thâm pháp mà chẳng chấp
Tư duy như vậy vô lượng kiếp
Ở trong tam thế không sở trước.
Tâm đó kiên cố khó chế ngăn Đến
Phật bồ đề không chướng ngại Chí
cầu diệu đạo trừ mê hoặc
Đi khắp pháp giới chẳng khổ nhọc.

Biết pháp ngữ ngôn đều tịch diệt
Chỉ vào chơn như tuyệt dị giải
Chư Phật cảnh giới đều thuận quán
Đạt nơi tam thế tâm vô ngại. Bồ
Tát mới phát tâm rộng lớn Có thể
qua khắp mười phương cõi
Pháp môn vô lượng bất khả thuyết Trí
quang chiếu khắp đều sáng tỏ.
Đại bi rộng độ rất không sánh
Từ tâm cùng khắp đồng hư không
Mà với chúng sanh chẳng phân biệt Thanh
tịnh như vậy đi thế gian.
Thập phương chúng sanh đều an ủy
Tất cả chỗ làm đều chơn thật Hằng
dùng tịnh tâm lời chẳng khác
Thường được chư Phật đồng gia hộ.
Quá khứ chỗ có đều ghi nhớ
Vị lai tất cả đều phân biệt Thập
phương thế giới khắp vào trong Để
độ chúng sanh khiến ra khỏi.
Bồ Tát đầy đủ diệu trí quang
Khéo rõ nhơn duyên không có nghi
Tất cả mê hoặc đều dứt trừ
Như vậy mà đi nơi pháp giới.
Ma Vương cung điện đều dẹp phá Chúng
sanh màn lòa đều trừ dứt
Lìa những phân biệt tâm chẳng động
Khéo rõ cảnh giới của Như Lai.
Lưới nghi tam thế đều đã trừ
Đối với Như Lai sanh tịnh tín Do
tin được thành trí bất động Do trí
thanh tịnh hiểu chơn thiệt.
Vì khiến chúng sanh được xuất ly
Tận thời vị lai khắp lợi ích Mãi
mãi cần khổ tâm chẳng nhàm
Nhẫn đến địa ngục cũng an thọ.

Phước trí vô lượng đều đầy đủ
Chúng sanh căn dục đều rõ biết
Và những nghiệp hạnh đều biết cả Theo
sở thích họ vì thuyết pháp.
Rõ biết tất cả không vô ngã
Từ niệm chúng sanh thường không bỏ
Dùng một đại bi vi diệu âm Vào
khắp thế gian mà diễn thuyết.
Phóng đại quang minh các mầu sắc
Chiếu khắp chúng sanh trừ đen tối Trong
quang Bồ Tát ngồi liên hoa
Vì chúng xiển dương pháp thanh tịnh.
Nơi đầu một lông hiện các cõi Chư
đại Bồ Tát đều sung mãn Chúng hội
trí huệ sai khác cả Đều rõ biết được
tâm chúng sanh.
Thập phương thế giới bất khả thuyết
Một niệm đi khắp hết tất cả Lợi ích
chúng sanh cúng dường Phật Nơi
chỗ chư Phật hỏi thâm nghĩa.
Nơi chư Như Lai tưởng là cha Vì
lợi chúng sanh tu giác hạnh
Trí huệ thiện xảo thông pháp tạng Vào
nơi thâm trí không sở trước.
Tùy thuận tư duy nói pháp giới Trải
vô lượng kiếp chẳng cùng tận Trí
dầu khéo vào không xứ sở
Không có mỏi nhàm không sở trước. Sanh
trong nhà tam thế chư Phật
Chứng được Như Lai diệu pháp thân Khắp vì quần sanh hiện các sắc Ví
như thuật gia làm tất cả.
Hoặc hiện mới tu hạnh thù thắng
Hoặc hiện sơ sanh và xuất gia Hoặc
hiện dưới cây thành bồ đề
Hoặc vì chúng sanh hiện nhập diệt.
Bồ Tát trụ nơi pháp hi hữu

Là Phật cảnh chẳng phải nhị thừa
Thân ngữ ý tưởng đều đã trừ Các
thứ tùy nghi đều hiện được.
Bồ Tát chỗ được các Phật pháp
Chúng sanh tư duy phát cuồng loạn Trí
nhập thiệt tế tâm vô ngại
Khắp hiện Như Lai sức tự tại. Đây
ở thế gian không sánh bằng
Huống là lại thêm hạnh thù thắng
Dầu chưa đầy đủ nhất thiết trí Đã
được Như Lai tự tại lực.
Đã trụ nhứt thừa đạo rốt ráo
Sâu vào pháp vi diệu tối thượng
Khéo biết chúng sanh thời, phi thời Vì
lợi ích nên hiện thần thông.
Phân thân đầy khắp tất cả cõi
Phóng tịnh quang minh trừ đời tối Ví
như Long Vương khởi đại vân Khắp
tuôn mưa mầu đều đầy thấm.
Quan sát chúng sanh như ảo mộng
Do nghiệp lực nên thường lưu chuyển
Đại bi xót thương đều cứu vớt
Vì nói vô vi tịnh pháp tánh. Phật
lực vô lượng đây cũng vậy
Ví như hư không vô lượng biên
Vì khiến chúng sanh được giải thoát Ức
kiếp siêng tu không mỏi nhọc.
Quan sát tư duy diệu công đức Khéo
tự tại hạnh đệ nhứt vô thượng Nơi
các thắng hạnh luôn chẳng bỏ
Chuyên niệm sanh thành nhứt thiết trí.
Một thân thị hiện vô lượng thân
Tất cả thế giới đều đầy khắp Tâm
đó thanh tịnh vô phân biệt Một
niệm khó nghĩ, sức như vậy. Nơi
các thế gian chẳng phân biệt

Nơi tất cả pháp không vọng tưởng
Quán sâu các pháp mà chẳng lấy Hằng
cứu chúng sanh không sở độ.
Tất cả thế gian chỉ là tưởng Ở
trong các thứ đều sai khác
Biết cảnh giới tưởng hiểm và sâu Vì
hiện thần thông để độ thoát.
Ví như thuật gia sức tự tại Bồ
Tát thần biến cũng như vậy Thân
khắp pháp giới và hư không
Tùy tâm chúng sanh đều được thấy. Năng
sở phân biệt lìa cả hai
Tạp nhiễm thanh tịnh không sở thú
Hoặc phược hoặc giải trí đều quên
Chỉ nguyện khắp ban vui quần chúng.
Tất cả thế gian chỉ tưởng lực Dùng
trí mà vào tâm vô úy
Tư duy các pháp cũng như vậy Suy
cầu tam thế bất khả đắc.
Hay vào quá khứ trọn thời trước Hay
vào vị lai trọn thời sau
Hay vào hiện tại tất cả chỗ
Thường siêng quan sát không chỗ có. Tùy
thuận Niết Bàn pháp tịch diệt
Trụ nơi vô tránh vô sở y
Tâm như thiệt tế không gì sánh Chuyên
hướng bồ đề trọn chẳng thối.
Tự tại những thắng hạnh không thối khiếp
An trụ bồ đề chẳng động lay Phật
và Bồ Tát cùng thế gian Cùng tận
pháp giới đều sáng tỏ. Muốn
được tối thắng đạo đệ nhứt Là
vua giải thoát nhứt thiết trí
Nên phải mau phát bồ đề tâm
Hết hẳn hữu lậu lợi quần sanh.

Xu hướng bồ đề tâm thanh tịnh
Công đức rộng lớn bất khả thuyết Vì
lợi quần sanh nên khen thuật Phật tử
các ngài nên nghe kỹ.
Vô lượng thế giới đều làm bụi
Trong mỗi hạt bụi vô lượng cõi Mỗi cõi
chư Phật đều vô lượng Đều hay thấy rõ
không sở thủ. Khéo biết chúng sanh
không sanh tưởng
Khéo biết ngữ ngôn không ngữ tưởng
Nơi các thế giới tâm vô ngại
Đều khéo biết rõ không sở trước.
Tâm đó rộng lớn như hư không
Việc trong tam thế đều rõ suốt Tất
cả nghi hoặc đều dứt trừ Chánh
quán Phật pháp không sở thủ.
Mười phương vô lượng các quốc độ Một
niệm qua đến lòng vô trước
Liễu đạt thế gian những pháp khổ
Đều trụ vô sanh chân thiệt tế. Vô
lượng nan tư chỗ chư Phật
Đều đến hội đó để lễ Phật Thường
làm thượng thủ hỏi Như Lai
Bồ Tát thật hành những nguyện hạnh.
Tâm thường nhớ đến Phật mười phương
Mà không sở y không sở thủ Hằng
khuyên chúng sanh trồng thiện căn
Trang nghiêm quốc độ khiến thanh tịnh.
Tất cả chúng sanh trong ba cõi
Dùng vô ngại nhãn đều quan sát
Bao nhiêu tập tánh những căn giải Vô
lượng vô biên đều thấy rõ.
Chúng sanh sở thích đều rõ biết
Như vậy tùy nghi vì thuyết pháp
Nơi những nhiễm tịnh đều thông đạt Khiến
kia vô số những tam muộI

Bồ Tát một niệm đều vào được
Trong đó tưởng trí và sở duyên Đều
khéo biết rõ được tự tại.
Bồ Tát được trí rộng lớn này
Mau đến bồ đề không sở ngại Vì
muốn lợi ích các quần sanh
Mọi nơi tuyên dương đại nhơn pháp. Khéo
biết thế gian kiếp dài ngắn
Một tháng nửa tháng và ngày đêm Quốc
độ riêng biệt tánh bình đẳng
Thường siêng quan sát chẳng phóng dật.
Đến khắp mười phương các thế giới Mà
nơi phương xứ không sở thủ
Nghiêm tịnh quốc độ đều không thừa Mà
chẳng phân biệt là nghiêm tịnh.
Chúng sanh thị xứ hoặc phi xứ
Và đến những nghiệp hoặc báo khác Tùy
thuận tư duy vào Phật lực
Nơi đây tất cả đều rõ biết.
Tất cả thế gian những căn tánh
Những thứ nghiệp hạnh vào ba cõi
Lợi căn và trung cùng hạ căn Tất
cả như vậy đều quan sát.
Tịnh cùng bất tịnh những tri giải
Thắng, liệt và trung đều thấy rõ
Công hạnh chỗ đến của chúng sanh
Ba cõi tương tục đều thuyết được.
Thiền định giải thoát các tam muội
Nhiễm tịnh nhơn khởi đều chẳng đồng
Và cùng đời trước khổ vui khác Tịnh
tu Phật lực đều hay thấy.
Chúng sanh nghiệp hoặc nối các loài
Dứt các loài này được tịch diệt
Những pháp hữu lậu trọn chẳng sanh Và
tập chủng kia đều rõ biết.
Như Lai phiền não đều trừ hết

Đại trí quang minh chiếu thế gian Bồ
Tát ở trong Phật thập lực
Dầu chưa chứng được cũng không nghi.
Bồ Tát ở trong một chưn lông Niệm
khắp mười phương vô lượng cõi
Hoặc có tạp nhiễm hoặc thế gian
Các thứ nghiệp hạnh đều rõ biết.
Trong một vi trần vô lượng cõi
Vô lượng chư Phật và Phật tử
Các cõi riêng khác không tạp loạn
Như một, tất cả đều thấy rõ.
Nơi một chưn lông thấy mười phương
Hết Hư không giới các thế gian Chẳng
có một nơi không có Phật
Cõi Phật như vậy đều thanh tịnh.
Ở trong chưn lông thấy cõi Phật
Lại thấy tất cả các chúng sanh Tam
thế sáu loài đều chẳng đồng
Ngày, đêm, giờ, tháng có phược giải.
Đại trí như vậy các Bồ Tát
Chuyên tâm xu hướng ngôi Pháp Vương
Nơi cảnh Phật trụ thuận tư duy Mà
được vô biên đại hoan hỷ.
Bồ Tát phân thân vô lượng ức Cúng
dường tất cả chư Như Lai
Thần thông biến hiện thắng vô tỉ
Chỗ Phật sở hành đều trụ được.
Với vô lượng Phật đều mến khen
Bao nhiêu pháp tạng đều say nếm
Thấy Phật nghe pháp siêng tu hành
Như uống cam lộ lòng vui đẹp. Đã
được Như Lai thắng tam muội
Khéo vào các pháp trí tăng trưởng
Tín tâm bất động như Tu Di Làm
tạng công đức cho quần sanh.
Từ tâm rộng lớn khắp chúng sanh.

Đều nguyện mau thành nhứt thiết trí
Mà luôn vô trước, không sở y Lìa
các phiền não được tự tại.
Trí rộng lớn thương xót chúng sanh
Nhiếp khắp tất cả đồng với mình
Biết không, vô tướng, không chơn thật Mà
lòng tu hành không lười trễ.
Bồ Tát phát tâm lượng công đức
Ức kiếp ca ngợi không hết được
Vì xuất sanh các Đức Như Lai
Và quả Thinh văn quả Độc giác.
Mười phương quốc độ các chúng sanh Ban
cho an vui vô lượng kiếp
Khuyên trì ngũ giới và thập thiện
Tứ thiền, tứ tâm, các định xứ. Lại
trọn nhiều kiếp ban an vui
Khiến dứt phiền não thành La Hán
Những phước đức đó dầu vô lượng
Nhưng chẳng bằng công đức phát tâm.
Lại dạy ức chúng thành duyên giác
Được hạnh vô tránh đạo vi diệu Đem
đó sánh với bồ đề tâm
Toán số thí dụ không bằng được.
Một niệm qua được trần số cõi
Như vậy đi mãi vô lượng kiếp Số
những cõi đó còn tính được
Công đức phát tâm chẳng thể biết.
Quá khứ, vị lai và hiện tại Bao
nhiêu kiếp số vô lượng biên
Những kiếp số này còn biết được
Công đức phát tâm chẳng thể lường.
Do tâm bồ đề khắp mười phương Bao
nhiêu phân biệt đều biết cả
Một niệm tam thế đều thấu tỏ
Vì lợi ích vô lượng chúng sanh.
Thập phương thế giới những chúng sanh

Ý muốn, tri giải và phương tiện Đến
hư không giới đều lường được công
đức phát tâm khó lường biết. Bồ Tát
chí nguyện khắp mười phương Từ
tâm lợi khắp các quần sanh
Đều khiến tu hành Phật công đức Thế
nên sức đó không ngằn mé.
Chúng sanh: muốn, hiểu, lòng sở thích
Căn tánh, phương tiện, hạnh riêng biệt Nơi
trong một niệm đều rõ biết
Nhứt thiết trí trí tâm đồng đẳng.
Tất cả chúng sanh các hoặc nghiệp
Ba cõi tương tục không tạm dứt
Những ngằn mé này còn biết được
Công đức phát tâm khó nghĩ bàn. Phát
tâm hay lìa nghiệp phiền não
Cúng dường tất cả chư Như Lai Nghiệp
hoặc đã lìa tương tục dứt Khắp trong
bình đẳng đời được giải thoát. Một niệm
cúng dường vô biên Phật Cũng cúng vô
số các chúng sanh Đều dùng hương hoa
và tràng đẹp Tràng phan lọng báu y phục
tốt. Thức ngon tòa báu chỗ kinh hành
Các thứ cung điện đều nghiêm tốt
Tỳ Lô Giá Na diệu bửu châu Như ý
ma ni phát sáng chói, Như vậy niệm
niệm đem cúng dường Trọn vô
lượng kiếp bất khả thuyết Người đó
phước tụ dầu lại nhiều Chẳng bằng
phát tâm công đức lớn.
Đã nói bao nhiêu những ví dụ
Không có bằng được bồ đề tâm
Bởi vì tam thế chư Như Lai Đều từ
phát tâm này mà có. Phát tâm vô
ngại không chừng ngằn

Muốn cầu lượng đó không thể được
Nhứt thiết trí trí nguyện tất thành Bao
nhiêu chúng sanh đều độ trọn.
Phát tâm rộng lớn đồng hư không
Sanh những công đức đồng pháp giới
Công hạnh phổ biến không khác: "như"
Trọn lìa chấp trước bình đẳng: "Phật". Tất
cả pháp môn đều vào cả
Tất cả quốc độ đều qua được Tất
cả trí cảnh đều thông đạt Tất cả
công đức đều thành tựu. Tất cả
năng xả luôn tương tục
Tịnh các giới phẩm không sở trước
Đầy đủ vô thượng công đức lớn thường
siêng tinh tấn bất thối chuyển.
Vào thâm thiền định thường tư duy
Trí huệ rộng lớn đồng tương ưng Đây
là bực Bồ Tát tối thắng
Xuất sanh tất cả đạo Phổ Hiền.
Tam thế tất cả chư Như Lai
Đều dùng tam muội đà la ni Thần thông
biến hóa đồng trang nghiêm.
Mười phương chúng sanh vô biên lượng
Thế giới hư không cũng như vậy
Phát tâm vô lượng hơn số kia Do
đây hay sanh tất cả Phật.
Bồ đề tâm là gốc thập lực
Cũng là gốc tứ biện vô úy
Và mười tám Phật pháp bất cộng
Tất cả đều từ phát tâm được.
Chư Phật thân sắc tướng đoan nghiêm
Nhẫn đến diệu pháp thân bình đẳng Trí
huệ vô trước đáng cúng dường Đều do
phát tâm mà được có.
Tất cả Độc Giác Thinh Văn thừa

Sắc giới tứ thiền tam muội lạc
Và vô sắc giới tứ định xứ Đều
do phát tâm làm cội gốc. Tất
cả Trời người tự tại vui
Nhẫn đến các loài các thứ vui
Tinh tấn, định, huệ, căn, lực thảy Tất
cả đều do sơ phát tâm.
Từ nhơn phát khởi tâm rộng lớn Thời
hay tu hành lục độ hạnh
Khuyên các chúng sanh tự tại chánh hạnh Ở
trong tam giới thọ an vui.
Trụ Phật trí vô ngại thiệt nghĩa
Bao nhiêu diệu hạnh đều khai mở Hay
khiến vô lượng các chúng sanh
Đều dứt hoặc nghiệp hướng Niết Bàn.
Trí huệ sáng chói như tịnh nhựt Các
hạnh đầy đủ như trăng tròn Công
đức luôn đầy như biển cả
Không nhơ không ngại đồng hư không.
Khắp phát vô biên nguyện công đức Đều
ban vui tất cả chúng sanh
Tận thuở vị lai y nguyện hạnh Thường
siêng tu tập độ chúng sanh. Vô lượng
đại nguyện khó nghĩ bàn
Nguyện khiến chúng sanh đều thanh tịnh
Không, vô tướng, vô nguyện, vô y Do vì
nguyện lực đều hiển rõ. Rõ pháp tự tánh
như hư không
Tất cả tịch diệt đều bình đẳng
Pháp môn vô số bất khả thuyết Vì
chúng sanh nói không sở trước.
Thập phương thế giới chư Như Lai
Đều đồng tán thán sơ phát tâm
Tâm này vô lượng đức trang nghiêm
Đến được bờ kia đồng với Phật.

Như số chúng sanh ngần ấy kiếp Nói
công đức đó chẳng thể hết
Bởi ở nhà lớn của Như Lai Các
pháp thế gian không dụ được.
Muốn biết tất cả các Phật pháp Phải
nên mau phát bồ đề tâm
Tâm này hơn hết trong công đức Tất
được Như Lai vô ngại trí.
Chúng sanh tâm hành đếm biết được
Quốc độ vi trần cũng đếm được Ngằn
mé hư không có thể lường
Phát tâm công đức không lường được.
Xuất sanh tam thế tất cả Phật Thành
tựu thế gian tất cả vui
Tăng trưởng tất cả thắng công đức Dứt
hẳn tất cả các nghi hoặc.
Khai thị tất cả diệu cảnh giới
Trừ hết tất cả các chướng ngại
Thành tựu tất cả cõi thanh tịnh
Xuất sanh tất cả trí Như Lai. Muốn
thấy thập phương tất cả Phật Muốn
ban vô tận công đức tạng
Muốn diệt chúng sanh tất cả khổ
Phải nên mau phát bồ đề tâm.

18. PHẨM MINH PHÁP THỨ MƯỜI TÁM

(Hán Bộ Trọn Quyển 18)

Lúc bấy giờ Tinh Tấn Huệ Bồ Tát bạch Pháp Huệ Bồ Tát rằng: "Thưa Phật tử! Đại Bồ Tát sơ phát bồ đề tâm, thành tựu vô lượng công đức như vậy, đủ trang nghiêm lớn, lên Phật thừa, vào chính vị Bồ Tát, bỏ những pháp thế gian, được pháp xuất thế của Phật, được tam thế chư Phật nhiếp thọ, quyết định đến chỗ vô thượng bồ đề rốt ráo.

Chư Bồ Tát đó ở trong Phật giáo, tu tập thế nào khiến chư Phật đều hoan hỷ, vào chỗ trụ của chư Bồ Tát, tất cả đại hạnh đều được thanh tịnh, bao nhiêu đại nguyện đều khiến đầy đủ, được tạng rộng lớn của Bồ Tát, tùy chỗ đáng hóa độ thường vì thuyết pháp mà luôn chẳng bỏ hạnh ba la mật, chúng sanh sở niệm đều làm cho được giải thoát, nối thạnh Phật chủng khiến chẳng đoạn tuyệt, thiện căn phương tiện thảy đều chẳng luống?

Thưa Phật tử! Chư Bồ Tát đó dùng phương tiện gì có thể sẽ viên mãn được những pháp đó? Xin xót thương tuyên nói cho đại chúng, trong hội này đều muốn nghe.

Và như chư đại Bồ Tát thường siêng tu tập dứt trừ tất cả vô minh hắc ám, hàng phục ma oán, chế các ngoại đạo, rửa sạch hẳn tất cả tâm nhơ phiền não, đều có thể thành tựu tất cả thiện căn, ra khỏi hẳn tất cả ác thú các nạn, tu tập tất cả cảnh giới đại trí, thành tựu tất cả bực Bồ Tát, các ba la mật, tổng trì, tam muội, lục thông, tam minh, tứ vô sở úy, công đức thanh tịnh, trang nghiêm tất cả quốc độ chư Phật, và những tướng hảo, thân hạnh, ngữ hạnh, tâm hạnh đều thành tựu đầy đủ, khéo biết lực, vô úy, bất cộng, nhứt thiết chủng trí và cảnh giới sở hành của tất cả chư Phật Như Lai, vì muốn thành thục tất cả chúng sanh tùy tâm sở thích của họ mà lấy Phật độ, tùy căn, tùy thời diễn thuyết vô lượng pháp, Phật sự rộng lớn, và vô lượng pháp công đức khác, những hạnh, những đạo và những cảnh giới thảy đều viên mãn, mau bình đẳng với công đức của Như Lai, nơi chư Như Lai lúc tu bồ tát hạnh trong trăm ngàn vô số kiếp chứa họp pháp tạng đều thủ hộ được và khai thị diễn thuyết được, các ma ngoại đạo không thể làm ngại hư, nhiếp trì chánh pháp không cùng tận, lúc thuyết pháp ở tất cả thế giới được Thiên, Long, Bát Bộ, Nhơn Vương, Phạm Vương, nhẫn đến Như Lai Pháp Vương thảy đều thủ hộ, tất cả thế gian cung kính cúng dường, thường được chư Phật hộ niệm, tất cả Bồ Tát cũng đều ái kính, được sức thiện căn thêm lớn pháp lành, khai diễn pháp tạng rất sâu của Như Lai, nhiếp trì chánh pháp để

tự trang nghiêm. Công hạnh thứ đệ của tất cả Bồ Tát, trong mong ngài đều diễn thuyết cho.

Lúc đó Tinh Tấn Huệ Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này ma nói kệ rằng:

Đấng Đại Danh Xưng khéo diễn thuyết
Công đức sở thành của Bồ Tát Sâu
vào vô biên hạnh rộng lớn
Đầy đủ thanh tịnh trí vô sư. Nếu
có Bồ Tát sơ phát tâm
Thành tựu bực phước đức trí huệ Vào
vô sanh vị siêu thế gian
Trọn được pháp bồ đề vô thượng. Lại
kia thế nào trong Phật giáo
Kiên cố siêng tu càng thêm hơn
Khiến chư Như Lai đều hoan hỷ Trụ
địa của Phật mau được vào.
Nguyện hạnh thanh tịnh đều đầy đủ Và
được tạng trí huệ rộng lớn Thường hay
thuyết pháp độ chúng sanh Mà tâm vô
y và vô trước.
Bồ Tát tất cả bình đẳng la mật
Đều khéo tu hành không khuyết giảm
Chúng sanh sở niệm đều cứu độ
Thường trì Phật chủng khiến chẳng dứt.
Chỗ làm kiên cố chẳng luống bỏ
Tất cả công thành được xuất ly
Như chư Bồ Tát chỗ tu hành Đạo
thanh tịnh kia nguyện tuyên nói. Phá
hẳn tất cả tối vô minh
Hàng phục các ma và ngoại đạo Bao
nhiêu cấu uế đều trừ sạch
Được gần Như Lai bực đại trí.
Lìa hẳn ác đạo các hiểm nạn Tu
tập cảnh đại trí thù thắng Được
sức diệu đạo gần Đức Phật Tất
cả công đức đều thành tựu.

Chứng được Như Lai trí tối thắng
Trụ ở vô lượng các quốc độ
Tùy tâm chúng sanh mà thuyết pháp Và
làm các Phật sự rộng lớn.
Thế nào mà được các diệu đạo
Khai diễn Như Lai chánh pháp tạng Thường
hay thọ trì các Phật pháp
Không ai hơn được, không ai bằng.
Thế nào vô úy như sư tử
Chỗ làm thanh tịnh như trăng tròn?
Thế nào tu tập công Đức Phật
Dường như liên hoa chẳng dính nước?

Lúc đó Pháp Huệ Bồ Tát nói với Tinh Tấn Huệ Bồ Tát rằng: "Lành thay Phật tử! Nay ngài muốn được nhiều lợi ích, nhiều an vui, nhiều ơn huệ, thương xót thế gian chư thiên và loài người mà hỏi hạnh thanh tịnh của Bồ Tát tu tập như vậy.

Thưa Phật tử! Ngài trụ thiệt pháp, phát đại tinh tấn, tăng trưởng bất thối, đã được giải thoát, có thể hỏi như trên đây, đồng với Đức Như Lai.

Ngài lóng nghe khéo suy nghĩ, nay tôi thừa oai lực của Đức Phật mà nói phần ít trong vấn đề đó.

Thưa Phật tử! Đại Bồ Tát đã phát tâm vô thượng bồ đề, phải lìa si tối, tinh tấn gìn giữ chớ có phóng dật.

Đại Bồ Tát trụ mười pháp sau đây gọi là chẳng phóng dật:

Một là giữ gìn giới cấm; hai là xa lìa ngu si, tâm bồ đề thanh tịnh; ba là lòng thích ngay thẳng rời điều dua phỉnh; bốn là siêng tu căn lành không thối chuyển; năm là luôn khéo tư duy tâm của mình đã phát; sáu là chẳng thích gần gũi tất cả phàm phu tại gia hay xuất gia; bảy là tu những nghiệp lành mà chẳng mong cầu quả báo thế gian; tám là lìa hẳn nhị thừa mà thật hành bồ tát hạn; chín là thích tu tập điều lành chẳng để đoạn tuyệt; mười là luôn khéo quan sát sức tương tục của mình.

Đại Bồ Tát trụ bất phóng dật thời được diều thanh tịnh dưới đây:

Một là thật hành đúng như lời nói; hai là niệm trí được thành tựu; bình đẳng là trụ nơi thâm định chẳng trầm chẳng điệu; bốn là thích cầu Phật pháp không lười bỏ năm là theo pháp được nghe quan sát đúng lý sanh diệu trí huệ sáu là nhập thâm thiền định được Phật thần thông; bảy là tâm bình đẳng không cao hạ tám là tâm không chướng ngại đối với chúng sanh loại thượng trung hạ, bình đẳng lợi ích như đại địa; chín là nếu thấy chúng sanh nhẫn đến một phen phát bồ đề tâm thời tôn trọng kính thờ xem như hoà thượng; mười là đối với hòa thượng và a xà lê thọ giới, chư Bồ Tát, các thiện tri thức, các pháp sư luôn tôn trọng kính thờ.

Bồ Tát trụ bất phóng dật phát đại tinh tấn, khởi chánh niệm, sanh thắng nguyện, tu hành chẳng dứt, tâm không y tựa tất cả pháp, hay siêng tu tập pháp thậm thâm, vào môn vô tránh them tâm quảng đại, có thể thuận biết rõ vô biên Phật pháp, khiến chư Phật đều hoan hỷ.

Bồ Tát lại có mười pháp sau đây có thể làm cho chư Phật hoan hỷ:

Một là tinh tấn bất thối; hai là chẳng tiếc thân mạng; bình đẳng là không mong cầu lợi dưỡng; bốn là biết tất cả pháp đều như hư không; năm là khéo quan sát vào khắp pháp giới; sáu là biết các pháp ấn lòng không ỷ trước; bảy là luôn phát đại nguyện; tám là thành tựu nhẫn trí chín là quan sát pháp lành của mình lòng không tăng giảm; mười là y vô tác môn tu những tịnh hạnh.

Lại có mười pháp sau đây có thể làm chư Phật hoan hỷ:

An trụ bất phóng dật; an trụ vô sanh nhẫn; an trụ đại từ an trụ đại bi; an trụ đầy đủ các môn ba la mật; an trụ đại hạnh; an trụ đại nguyện; an trụ xảo phương tiện; an trụ dũng mãnh lực; an trụ trí huệ, quan sát tất cả pháp đều vô trụ, như hư không.

Có mười pháp sau đây làm cho Bồ Tát mau nhập các địa:

Một là khéo viên mãn hai hạnh phước và trí hai là có thể trang nghiêm đạo ba la mật; bình đẳng là trí huệ sáng suốt chẳng tùy tha ngữ bốn là kính thờ thiện hữu luôn không bỏ lìa; năm là thường hành tinh tấn không giải đãi; sáu là khéo an trụ Như Lai thần lực; bảy là tu các căn lành chẳng sanh mỏi nhọc; tám là thâm tâm lợi trí dùng pháp đại thừa để tự trang nghiêm; chín là đối

với pháp môn của các địa tâm không trụ mười là đồng một thể tánh với thiện căn phương tiện của tam thế chư Phật.

Bồ Tát lúc sơ trụ địa phải khéo quan sát tùy nơi mình, có tất cả pháp môn, có thậm thâm trí huệ, tùy nhơn đã tu, tùy quả đã được, tùy cảnh giới mình, tùy lực dụng mình, tùy chỗ thị hiện của mình, tùy mình phân biệt, tùy mình đã được, đều khéo quan sát biết tất cả pháp đều là tự tâm mà không sở trước. Biết được như vậy vào bồ đề địa hay khéo an trụ.

Bồ Tát đó suy nghĩ rằng: chúng ta phải nên mau vào các địa. Vì nếu chúng ta trụ trong các địa thành tựu công đức rộng lớn như vậy. Đã đủ công đức thời lần lần vào Phật địa. Đã trụ Phật địa thời có thể làm vô biên Phật sự rộng lớn. Do đây nên phải thường siêng tu tập không thôi nghỉ, không mỏi nhọc. Dùng đại công đức mà tự trang nghiêm vào bồ tát địa. Có mười pháp dưới đây làm cho Bồ Tát chỗ thật hành thanh tịnh:

Một là xả hết của cải để làm vừa ý chúng sanh; hai là trì giới thanh tịnh không hủy phạm; ba là nhu hòa nhẫn nhục không cùng tận; bốn là siêng tu các hạnh trọn chẳng thối chuyển; năm là do chánh niệm không mê loạn; sáu là phân biệt rõ biết vô lượng pháp; bảy là tu tất cả hạnh mà không sở trước; tám là tâm bất động dường như núi Tu Di; chín là rộng độ chúng sanh dường như cầu đò mười là biết tất cả chúng sanh cùng chư Phật đồng một thể tánh.

Bồ Tát đã được hạnh thanh tịnh lại được mười pháp tăng thắng dưới đây:

Một là chư Phật phương khác đều hộ niệm; hai là thiện căn tăng thắng siệu việt đẳng cấp; ba là khéo lãnh thọ được sức gia trì của Phật; bốn là thường được thiện nhơn làm chỗ nương tựa; năm là an trụ tinh tấn hằng chẳng phóng dật; sáu là biết tất cả pháp bình đẳng không khác; bảy là lòng luôn an trụ đại bi vô thượng; tám là quan sát các pháp đúng thật xuất sanh diệu huệ chín là khéo có thể tu hành phương tiện thiện xảo; mười là có thể biết sức phương tiện của Như Lai.

Bồ Tát có mười nguyện thanh tịnh như dưới đây:

Một là nguyện thành thục chúng sanh không mỏi nhàm; hai là nguyện thật hành đủ điều lành để nghiêm tịnh thế giới; ba là nguyện thừa sự Như Lai luôn kính trọng; bốn là nguyện hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng; năm

là nguyện dùng trí quan sát vào các Phật độ sáu là nguyện cùng các Bồ Tát đồng một thể tánh; bảy là nguyện vào cửa Như Lai rõ tất cả pháp; tám là nguyện người thấy sanh tin đều được lợi ích; chín là nguyện thần lực trụ thế tận kiếp vị lai; mười là nguyện đủ phổ hiền hạnh tu tập môn nhứt thiết chủng trí.
Bồ Tát trụ mười pháp sau đây làm cho những đại nguyện đều được viên mãn:

Một là lòng không nhàm chán; hai là đủ đại trang nghiêm; ba là nhớ nguyện lực thù thắng của chư Bồ Tát; bốn là nghe các Phật độ đều nguyện vãng sanh; năm là thâm tâm lâu dài tận kiếp vị lai; sáu là nguyện trọn thành tựu tất cả chúng sanh; bảy là trụ tất cả kiếp chẳng lấy làm nhọc; tám là thọ tất cả khổ chẳng sanh nhàm lìa; chín là nơi tất cả vui lòng không tham trước; mười là thường siêng gìn giữ pháp môn vô thượng.

Lúc Bồ Tát đầy đủ những nguyện như vậy, liền được mười vô tận tạng sau đây:

Vô tận tạng thấy khắp chư Phật, vô tận tạng tổng trì chẳng quên, vô tận tạng quyết rõ các pháp, vô tận tạng đại bi cứu hộ, vô tận tạng các môn tam muội, vô tận tạng phước đức rộng lớn làm thỏa mãn lòng chúng sanh, vô tận tạng trí huệ rất sâu diễn tất cả pháp, vô tận tạng báo được thần thông, vô tận tạng trụ vô lượng kiếp, vô tận tạng vào vô biên thế giới.

Bồ Tát đã được mười tạng vô tận thời đầy đủ phước đức, trí huệ thanh tịnh, tùy nghi mà thuyết pháp với chúng sanh.

Với các chúng sanh, thế nào là Bồ Tát tùy nghi mà thuyết pháp?

Bồ Tát biết chỗ làm của họ, biết nhơn duyên của họ, biết tâm hành của họ, biết sở thích của họ.

Bồ Tát đối với người nhiều tham dục thời thuyết bất tịnh, với người nhiều sân hận thời thuyết đại từ, với người nhiều ngu si thời dạy họ siêng quan sát, với người ba độc đồng đều, thời thuyết pháp môn thành tựu thắng trí, với người ưa thích sanh tử thời thuyết ba sự khổ, với người chấp trước thời thuyết không tịch, với người giải đãi thời thuyết tinh tấn, với người ngã mạn thời thuyết pháp bình đẳng, với người nhiều dua phỉnh thời thuyết tâm chất

trực, với người thích tịch tịnh thời thuyết pháp rộng, khiến họ được thành tựu.

Bồ Tát tùy nghi thuyết pháp như vậy.

Lúc Bồ Tát thuyết pháp: văn liên thuộc nhau, nghĩa không sai lầm, quan sát pháp trước sau dùng trí phân biệt, thẩm định phải quấy, chẳng trái pháp ấn, thứ đệ kiến lập vô biên hạnh môn khiến các chúng sanh dứt tất cả nghi ngờ, khéo biết căn tánh và giáo pháp Như Lai, chứng chơn lý, biết pháp bình đẳng, dứt những pháp ái, trừ tất cả chấp, thường nhớ chư Phật không rời nơi lòng, rõ biết âm thinh thể tánh bình đẳng, nơi các ngôn thuyết tâm không chấp trước, khó nói ví dụ không trái nghịch nhau, đều khiến được ngộ tất cả chư Phật, tùy nghi khắp hiện trí thân bình đẳng.

Bồ Tát vì các chúng sanh mà thuyết pháp như vậy thời tự mình tu tập tăng trưởng nghĩa lợi, chẳng bỏ các độ, trang nghiêm đầy đủ đạo ba la mật:

Lúc bấy giờ Bồ Tát vì khiến lòng chúng sanh được thỏa mãn, trong ngoài đều rời bỏ không còn chấp trước, đây thời là tu đàn ba la mật.

Giữ đủ các giới cấm mà không sở trước, lìa hẳn ngã mạn, đây là tu thi ba la mật.

Đều có thể nhẫn thọ tất cả sự khổ hại, tâm bình đẳng đối với chúng sanh không hề xao động, ví như đại địa hay chở tất cả, đây là tu nhẫn ba la mật.

Với những công hạnh thường tu không lười trễ, không thối chuyển, thế lực dũng mãnh không bị chế phục, nơi các công đức không lấy không bỏ mà có thể đầy đủ tất cả trí môn, đây là hay tu tinh tấn ba la mật.

Không tham trước cảnh ngũ dục, đều thành tựu được các thứ đệ định, luôn chánh tư duy, chẳng trụ chẳng xuất mà có thể tiêu diệt tất cả phiền não, xuất sanh vô lượng môn tam muội, thành tựu vô biên thần thông, nghịch thuận thứ đệ nhập các tam muội, nơi một tam muội nhập vô biên tam muội, biết rõ cảnh giới của tất cả tam muội cùng trí ấn chẳng chống trái nhau, có thể mau vào nơi bực nhứt thiết trí, đây là hay tu thiền ba la mật.

Nơi chư Phật nghe pháp thọ trì, gần thiện trí thức kính thờ chẳng mỏi, thường thích nghe pháp không nhàm đủ, tùy pháp đã được thọ mà tư duy đúng lý, nhập chơn tam muội lìa rờI những thiên kiến, khéo quán sát các pháp, được thiệt tướng ấn, rõ biết đạo vô công dụng của Như Lai, thừa phổ môn huệ, nhập nơi môn nhứt thiết chủng trí, trọn được thôi nghỉ, đây là hay tu bát nhã ba la mật.

Thị hiện tất cả công nghiệp thế gian, giáo hóa chúng sanh không nhàm mỏi, tùy sở thích của họ mà hiện thân, tất cả chỗ thật hành đều không nhiễm trước, hoặc hiện phàm, hoặc hiện Thánh, việc làm thời hoặc hiện sanh tử hoặc hiện Niết Bàn, khéo hay quán sát tất cả việc làm, thị hiện tất cả những sự trang nghiêm mà chẳng tham trước, vào khắp các loài để độ chúng sanh, đây là hay tu phương tiện ba la mật.

Trọn thành tựu tất cả chúng sanh, trọn trang nghiêm tất cả thế giới, trọn cúng dường tất cả chư Phật, trọn thông đạt pháp vô chướng ngại, trọn tu hành khắp cả pháp giới hạnh thân hằng trụ, trọn trí rõ vị lai kiếp, trọn biết tất cả tâm niệm, trọn giác ngộ lưu chuyển hoàn diệt, trọn thị hiện tất cả quốc độ, trọn chứng được Như Lai trí huệ, đây là hay tu nguyện ba la mật.

Vì đủ thâm tâm lực nên không tạp nhiễm, vì đủ thâm tín lực nên kh6ng bị khuất phục, vì đủ đại bi lực nên không hề mỏi nhàm, vì đủ đại từ lực nên sở hành bình đẳng, vì đủ tổng trì lực nên có thể dùng phương tiện trì tất cả nghĩa, vì đủ biện tài lực nên khiến tất cả chúng sanh hoan hỷ đầy đủ, vì đủ ba la mật lực nên trang nghiêm đại thừa, vì đủ đại nguyện lực nên trọn chẳng đoạn tuyệt, vì đủ thần thông lực nên xuất sanh vô lượng, vì đủ gia trì lực nên khiến tin hiểu lãnh thọ, đây là hay tu lực ba la mật.

Biết hành giả tham dục, biết hành giả sân hận, biết hành giả ngu si, biết hành giả đẳng phần, biết hành giả tu học địa, trong một niệm biết vô biên hạnh chúng sanh, biết vô biên tâm chúng sanh, biết tất cả pháp chơn thật, biết môn pháp giới, sức giác ngộ khắp cả của chư Như Lai, đây là hay tu trí ba la mật.

Như vậy, lúc Bồ Tát thanh tịnh các môn ba la mật, lúc viên mãn các môn ba la mật, lúc chẳng rời bỏ các môn ba la mật, trụ trong đại trang nghiêm bồ tát thừa, tùy sở niệm đều vì tất cả chúng sanh mà thuyết pháp, khiến họ tăng trưởng tịnh nghiệp để được độ thoát. Người đọa ác đạo thời dạy họ phát tâm.

Người ở trong nạn thời khiến họ tinh tấn. Chúng sanh nhiều tham, chỉ cho pháp vô tham. Chúng sanh nhiều sân, thời khiến thật bình đẳng. Chúng sanh chấp kiến thời vì nói duyên khởi. Chúng sanh cõi dục thời dạy họ lìa tham sân và pháp ác bất thiện. Chúng sanh cõi sắc, thời vì họ tuyên thuyết tỳ bát xá na. Chúng sanh vô sắc giới, thời vì họ tuyên thuyết trí huệ vi diệu. Với hàng nhị thừa thời dạy hạnh tịch tịnh. Với người thích đại thừa thì thuyết thập lực quảng đại trang nghiêm.

Như thuở xa xưa, lúc sơ phát tâm, thấy vô lượng chúng sanh đọa các ác đạo, thời đại sư tử hống nói rằng: Tôi sẽ dùng các pháp môn tùy nghi để độ thoát họ.

Bồ Tát đầy đủ trí huệ như vậy, có thể rộng độ thoát tất cả chúng sanh. Thưa Phật tử! Bồ Tát đầy đủ trí huệ như vậy làm cho tam bảo chủng trọn chẳng đoạn tuyệt. Vì Bồ Tát dạy các chúng sanh phát tâm bồ đề nên có thể làm cho Phật chủng chẳng dứt. Vì thường khai xiển pháp tạng cho chúng sanh nên có thể làm cho pháp chủng chẳng dứt. Vì khéo thọ trì giáo pháp không trái nghịch nên có thể làm cho tăng chủng chẳng dứt.

Và lại vì đều hay ca ngợi tất cả đại nguyện nên có thể làm cho Phật chủng chẳng dứt. Vì phân biệt diễn thuyết môn nhơn duyên nên có thể làm cho pháp chủng chẳng dứt. Vì thường siêng tu tập sáu pháp hòa kính nên có thể làm cho tăng chủng chẳng dứt.

Lại vì ở trong ruộng chúng sanh gieo hột giống Phật nên có thể làm cho Phật chủng chẳng dứt. Vì hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng nên có thể làm cho pháp chủng chẳng dứt. Vì thống lý đại chúng không mệt mỏi nên có thể làm cho tăng chủng chẳng dứt.

Lại vì đối với giáo pháp và cấm giới của tam thế chư Phật đều phụng trì trọn vẹn lòng chẳng bỏ lìa, nên có thể làm cho chủng tử Phật, Pháp, Tăng vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt.

Bồ Tát nối thạnh tam bảo như vậy, tất cả việc làm không có lỗi, bao nhiêu công hạnh đều đem hồi hướng nhứt thiết trí, do đây nên ba nghiệp kh6ng có tỳ vết. Vì ba nghiệp thân, ngữ và ý không tỳ vết nên những điều thiện đã làm, những công hạnh đã làm, giáo hóa chúng sanh, tùy nghi thuyết pháp,

nhẫn đến một niệm đều không sai lầm, đều tương ưng với phương tiện trí huệ, đều đem hồi hướng nơi nhứt thiết chủng trí không để luống qua.

Bồ Tát tu tập thiện pháp như vậy,niệm niệm đầy đủ mười điều trang nghiêm dưới đây:

Một là thân trang nghiêm, vì tùy theo các chúng sanh đáng được điều phục mà thị hiện. Hai là ngữ trang nghiêm, vì dứt tất cả nghi ngờ khiến họ đều hoan hỷ. Ba là tâm trang nghiêm, vì trong một niệm nhập các tam muội. Bốn là Phật sát trang nghiêm, vì tất cả thanh tịnh lìa những phiền não. Năm là quang minh trang nghiêm, vì phóng vô biên quang chiếu khắp chúng sanh. Sáu là chúng hội trang nghiêm, vì nhiếp khắp chúng hội đều làm cho hoan hỷ. Bảy là thần thông trang nghiêm, vì tùy tâm chúng sanh mà tự tại thị hiện. Tám là chánh giáo trang nghiêm, vì có thể nhiếp tất cả người thông huệ. Chín là Niết Bàn địa trang nghiêm, vì một chỗ thành đạo cùng khắp mười phương đều không thừa. Mười là xảo thuyết trang nghiêm, vì tùy xứ tùy thời tùy căn khí chúng sanh mà thuyết pháp.

Bồ Tát thành tựu trang nghiêm như vậy, ở trong niệm niệm thân, ngữ và ý không luống qua, đều đem hồi hướng nhứt thiết trí. Nếu có chúng sanh nào thấy Bồ Tát này thời cũng kh6ng luống qua, vì tất sẽ thành vô thượng bồ đề vậy.

Với Bồ Tát này, nếu ai được nghe tên, hoặc cúng dường, hoặc ở chung, hoặc ghi nhớ, hoặc theo xuất gia, hoặc nghe thuyết pháp, hoặc tùy hỉ thiện căn, hoặc có lòng vọng kính phục, nhẫn đến ca ngợi truyền dương danh tự, thời tất cả sẽ đều được vô thượng bồ đề.

Ví như vị thuốc thiện kiến, ai thấy thuốc này thời tất cả bịnh độc đều tiêu trừ.

Cũng vậy, Bồ Tát thành tựu pháp này, nếu chúng sanh nào thấy Bồ Tát thời các độc phiền não đều được dứt trừ và tăng trưởng thiện pháp.

Bồ Tát trụ trong pháp này, siêng năng tu tập, dùng ánh sáng trí huệ dứt trừ si tối; dùng sức từ bi dẹp phục quân ma; dùng trí huệ lớn và sức phước đức chế các ngoại đạo; dùng kim cang định dứt trừ tất cả tâm nhơ phiền não; dùng sức tinh tấn họp các căn lành; dùng những sức thiện căn tịnh Phật độ mà xa

lìa tất cả ác đạo và các nạn; dùng sức vô trước mà thanh tịnh cảnh giới của trí dùng sức trí huệ phương tiện mà xuất sanh tất cả Bồ Tát địa, các ba la mật, các tam muội, lục thông, tam minh, tứ vô úy đều khiến thanh tịnh. Dùng tất cả thiện pháp lực để hoàn thành tất cả Phật độ, vô biên tướng hảo, thân, ngữ và tâm trang nghiêm toàn vẹn; dùng sức trí tự tại quan sát thập lực, tứ vô úy, pháp bất cộng của tất cả Như Lai đều bình đẳng; dùng sức trí huệ rộng lớn rõ biết cảnh giới của nhứt thiết chủng trí dùng nguyện lực thuở trước mà tùy nghi ứng hóa, hiện Phật độ, chuyển pháp luân, độ thoát vô lượng vô biên chúng sanh.

Bồ Tát siêng tu pháp này thời thứ đệ thành tựu các bồ tát hạnh, nhẫn đến được cùng chư Phật bình đẳng, trong vô biên thế giới làm đại pháp sư hộ trì chánh pháp, được chư Phật hộ niệm, giữ gìn và thọ trì pháp tạng rộng lớn; được vô ngại biện thâm nhập pháp môn, ở trong đại chúng nơi vô biên thế giới tùy loại chẳng đồng mà khắp hiện thân hình xinh đẹp, dùng vô ngại biện khéo nói thâm pháp; vì âm thinh viên mãn khéo phân bố, nên có thể làm cho người nghe vào môn trí huệ vô tận, biết tâm hành phiền não của các chúng sanh mà vì họ thuyết pháp; vì ngôn âm hoàn toàn thanh tịnh nên nhứt âm diễn xướng có thể làm hoan hỷ tất cả vì thân đoan chánh có oai lực lớn nên không ai hơn khi ở trong chúng hộI; vì khéo biết tâm chúng sanh nên có thể khắp hiện thân; vì thuyết pháp khéo léo nên âm thinh vô ngại; vì được tâm tự tại nên khéo thuyết đại pháp không bị trở hoại; vì được vô sở úy nên lòng không khiếp nhược; vì nơi pháp tự tại nên không ai hơn; vì nơi trí tự tại nên không ai thắng; vì bát nhã ba la mật tự tại nên những pháp tướng đã nói không chống trái; vì biện tài tự tại nên tùy thích thuyết pháp tương tục chẳng dứt; vì đà la ni tu nên quyết định khai thị thật tướng của các pháp; vì biện tài tự tại nên tùy chỗ diễn thuyết có thể khai các môn ví dụ vì đại bình đẳng tự tại nên siêng dạy chúng sanh không lười trễ vì đại từ tự tại nên phóng lưới quang minh vui đẹp lòng đại chúng.

Bồ Tát ở nơi tòa sư tử cao lớn diễn nói đại pháp như vậy, chỉ trừ Đức Như Lai và các đại Bồ Tát có thắng nguyện trí, thời không còn ai có thể thắng hơn được, không ai thấy đảnh được, không ai chói đoạt được, không ai vấn nạn làm thua được.

Thưa Phật tử! Bồ Tát được tự tại lực như vậy rồi, giả sử có đạo tràng rộng lớn lượng bằng bất khả thuyết thế giới, chúng sanh đông đầy trong đó, mỗi

chúng sanh sắc tướng oai đức đều như Đại thiên thế giới chủ, Bồ Tát này vừa hiện thân đến đạo tràng thời có thể che chói tất cả đại chúng trên đây. Rồi dùng đại từ bình đẳng an định sự khiếp nhược của chúng, dùng thâm trí huệ xét sở thích của chúng, dùng biện tài vô úy vì chúng thuyết pháp, làm cho tất cả chúng đều vui mừng.

Tại sao vậy?

Vì Bồ Tát này đã thành tựu vô lượng môn trí huệ, vô lượng xảo phân biệt, chánh niệm lực rộng lớn, vô tận thiện xảo huệ, đã thành tựu đà la ni quyết liễu thật tướng của các pháp, vô biên bồ đề tâm, diệu biện tài, thâm tín giải, đã thành tựu trí huệ lực khắp vào đạo tràng của tam thế chư Phật, đã thành tựu tâm thanh tịnh biết tam thế chư Phật đồng một thể tánh, đã thành tựu Như Lai trí, Bồ Tát đại nguyện trí, có thể làm đại pháp sư khai thị chánh pháp tạng của chư Phật và hộ trì.

Lúc đó Pháp Huệ Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa thần lực của Đức Phật mà nói kệ rằng:

Tâm trụ bồ đề nhóm các phước
Thường chẳng phóng dật trồng kiên huệ Chánh
niệm kiên cố tự siêng gắng
Nơi thế không tựa không thối khiếp Dùng
hạnh vô tránh vào thâm pháp
Thập phương chư Phật đều hoan hỷ. Phật
hoan hỷ, rồi bền tinh tấn
Tu hành phước trí trợ đạo pháp Vào
nơi các địa, tịnh các hạnh
Trọn đủ nguyện của Như Lai dạy. Như
vậy mà tu được diệu pháp
Đã được pháp rồi, thí quần sanh Tùy
sở thích và căn tánh họ
Đều thuận cơ nghi vì khai diễn.
Bồ Tát vì chúng diễn thuyết pháp Chẳng
bỏ những độ hạnh của mình Hạnh ba la
mật đã được thành
Thường nơi hữu lậu cứu quần chúng.

Ngày đêm siêng tu không lười mỏi
Khiến Tam bảo chủng chẳng đoạn tuyệt Tất
cả pháp lành đã thật hành
Đều đem hồi hướng Như Lai địa.
Bồ Tát tu hành những hạnh lành Khắp
vì thành tựu các quần sanh
Khiến họ phá tối diệt phiền não
Hàng phục quân ma thành chánh giác.
Tu hành như vậy được Phật trí
Thâm nhập Như Lai chánh pháp tạng
Làm đại pháp sư diễn diệu pháp Ví
như cam lộ trọn rưới nhuần Từ bi
thương xót khắp tất cả
Tâm hành chúng sanh đều biết cả Đúng
sở thích họ mà khai diễn
Vô lượng vô biên các Phật pháp. Cử
động an lành như tượng vương
Dũng mãnh vô úy dường sư tử
Bất động như núi, trí như biển
Cũng như mưa to trừ nóng bức.
Lúc Pháp Huệ Bồ Tát nói kệ xong, Đức Như Lai hoan hỷ đại chúng đều
phụng hành.

19. PHẨM DẠ MA THIÊN CUNG THỨ MƯỜI CHÍN

(Hán Bộ Phần Đầu Quyển 19)

Lúc bấy giờ do thần lực của Đức Phật, khắp thập phương thế giới, trong

Diêm Phù Đề và trên đảnh Tu Di đều thấy Như Lai ngự giữa chúng hội. Chư Bồ Tát thừa oai thần của Phật mà diễn thuyết diệu pháp. Tất cả chúng đều cho rằng Đức Phật luôn ở trước.

Lúc đó, Đức Thế Tôn không rời cội Bồ đề và đảnh núi Tu Di mà hướng đến điện Bửu Trang Nghiêm nơi Dạ Ma Thiên Cung.

Dạ Ma Thiên Vương vọng thấy Đức Phật đến, liền dùng thần lực, nơi giữa điện, hóa ra tòa sư tử bửu liên hoa tạng trăm vạn từng cấp, trăm vạn lưới vàng, trăm vạn màn hoa, trăm vạn màn tràng hoa, trăm vạn màn hương, trăm vạn màn báu che giăng trên bửu tòa. Lọng hoa, lọng tràng, lọng hương, lọng báu đều số trăm vạn bố liệt bốn phía, chiếusáng với trăm vạn quang minh.

Trăm vạn Dạ Ma Thiên Vương cung kính đảnh lễ, trăm vạn Phạm Vương vui mừng hớn hở, trăm vạn Bồ Tát xưng dương ca ngợi, trăm vạn kỹ nhạc hòa tấu, trăm vạn pháp âm không dứt tiếng.

Trăm vạn thứ mây hoa, trăm vạn thứ mây tràng, trăm vạn đồ trang nghiêm, trăm vạn thứ mây y phục giăng giáp vòng, trăm vạn thứ mây ma ni chói sáng, từ trăm vạn thiện căn sanh ra, được trăm vạn Phật hộ trì, trăm vạn thứ phước đức làm tăng trưởng, trăm vạn thâm tâm và trăm vạn thệ nguyện làm trang nghiêm thanh tịnh, trăm vạn công hạnh làm sanh khởi, trăm vạn pháp kiến lập, trăm vạn thần thông biến hiện, luôn vang ra trăm vạn ngôn âm hiển thị các pháp.

Sắp đặt bửu tòa xong, Dạ Ma Thiên Vương nghinh tiếp Đức Thế Tôn, chấp tay cung kính bạch Đức Phật rằng: "Lành thay đức Thiện Thệ! Lành thay Đức Như Lai Ứng Cúng Đảnh Chánh Giác! xin từ mẫn ngự trong cung điện này."

Đức Phật thọ thỉnh, liền ngự lên bửu tòa. Thập phương Thế giới, tất cả Dạ Ma Thiên Cung đều như thế cả.
Lúc đó Thiên Vương liền tự nhớ thiện căn đã vun trồng nơi chư Phật thời quá khứ, thừa oai lực của Đức Phật mà nói kệ rằng:

Danh Xưng Như Lai khắp mười phương

Trong những cát tường vô thượng nhứt
Phật từng vào điện Ma ni này Vì thế
chỗ này rất cát tường.
Bửu Vương Như Lai đèn thế gian
Trong những cát tường vô thượng nhứt
Phật từng vào điện thanh tịnh này Vì
thế chỗ này rất cát tường.
Hỷ Mục Như Lai thấy vô ngại
Trong những cát tường vô thượng nhứt
Phật từng vào điện trang nghiêm này
Vì thế chỗ này rất cát tường. Nhiên
Đăng Như Lai chiếu thế gian
Trong những cát tường vô thượng nhứt
Phật từng vào điện vô cấu này Vì thế
chỗ này rất cát tường.
Thiện Giác Như Lai không có thầy
Trong những cát tường vô thượng nhứt
Phật từng vào điện bửu hương này Vì
thế chỗ này rất cát tường. Thắng
Thiên Như Lai đèn trong đời
Trong những cát tường vô thượng nhứt
Phật từng vào điện diệu hương này Vì
thế chỗ này rất cát tường.
Vô Khứ Như Lai hùng biện nhứt
Trong những cát tường vô thượng nhứt
Phật từng vào điện phổ nhãn này Vì
thế chỗ này rất cát tường.
Vô Thắng Như Lai đủ công đức
Trong những cát tường vô thượng nhứt
Phật từng vào điện thiện nghiêm này Vì
thế chỗ này rất cát tường.
Khổ Hạnh Như Lai lợi thế gian
Trong những cát tường vô thượng nhứt
Phật từng vào điện phổ nghiêm này Vì
thế chỗ này rất cát tường.

Khắp thập phương thế giới, tất cả Dạ Ma Thiên Vương đều ca ngợi công đức của Phật như vậy cả.

Lúc Đức Thế Tôn vào điện Ma Ni ngồi kiết già trên bửu tòa sư tử, điện này bỗng rộng rãi bao la bằng tất cả chỗ ở của thiên chúng. Thập phương thế giới cũng như vậy

20. PHẨM DẠ MA CUNG KỆ TÁN THỨ HAI MƯƠI

(Hán Bộ Phần Giữa Quyển 19)

Lúc đó do thần lực của Đức Phật, mười phương đều có một đại Bồ Tát, mỗi vị đều cùng Phật sát vi trần số Bồ Tát câu hộI, từ những thế giới ngoài mười vạn Phật sát vi trần số quốc độ mà đến.

Tên của mười vị Bồ Tát đó là:

Công Đức Lâm Bồ Tát, Huệ Lâm Bồ Tát, Thắng Lâm Bồ Tát, Vô Úy Lâm Bồ Tát, Tàm Quý Lâm Bồ Tát, Tinh Tấn Lâm Bồ Tát, Lực Lâm Bồ Tát, Hạnh Lâm Bồ Tát, Giác Lâm Bồ Tát, Trí Lâm Bồ Tát.

Quốc độ của các Ngài từ đó mà đến theo thứ tự là:

Thân Huệ thế giới, Tràng Huệ thế giới, Bửu Huệ thế giới, Thắng Huệ thế giới, Đăng Huệ thế giới, Kim Cang Huệ thế giới, An Lạc Huệ thế giới, Nhựt Huệ thế giới, Tịnh Huệ thế giới, Phạm Huệ thế giới.

Chư Phật Thế Tôn nơi thế giới đó theo thứ tự là:

Thường Trụ Nhãn Phật, Vô Thắng Nhãn Phật, Võ Trụ Nhãn Phật, Bất Động Nhãn Phật, Thiên Nhãn Phật, Giải Thoát Nhãn Phật, Thẩm Đế Nhãn Phật, Minh Tướng Nhãn Phật, Tói Thượng Nhãn Phật, Cám Thanh Nhãn Phật.

Chư Bồ Tát này đến dưới bửu tòa đảnh lễ Phật, rồi theo phương của mình đến đều riêng hóa hiện tòa sư tử liên hoa tạng mà ngồi kiết già trên đó.

Tất cả Dạ Ma thiên ở thập phương thế giới đều như thế cả. Bồ Tát, quốc độ và Như Lai cũng đồng danh, đồng hiệu như trên.

Lúc đó Đức Thế Tôn, từ trên hai bàn chưn, phóng ra trăm ngàn ức quang minh màu đẹp chiếu khắp thập phương thế giới. Tất cả đạo tràng, Phật và Bồ Tát đều hiển hiện cả.

Bấy giờ, Công Đức Lâm Bồ Tát thừa oai lực của Đức Phật, quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:
Phật phóng đại quang minh
Chiếu khắp nơi mười phương Đều
thấy Thiên Nhơn Tôn
Thông đạt không chướng ngại.
Phật ngồi cung Dạ Ma
Khắp cùng mười phương cõi
Việc này rất lạ lùng
Thế gian rất hi hữu. Trời
Dạ Ma Thiên Vương Ca
ngợi mười Như Lai Như
hội này đã thấy Tất cả
hội cũng vậy.
Những chúng Bồ Tát kia
Đồng hiệu với chúng tôi
Thập phương tất cả chỗ Diễn
thuyết pháp vô thượng.
Bổn quốc của các ngài Danh
hiệu cũng không khác
Đều riêng nơi bổn Phật Tịnh
tu các phạm hạnh.
Các Đức Như Lai kia
Danh hiệu cũng đều đồng
Quốc độ đều giàu vui
Thần lực đều tự tại. Tất cả
chúng mười phương

Đều thấy Phật ở đây Hoặc
thấy ở nhơn gian
Hoặc thấy ở Thiên cung.
Như Lai an trụ khắp
Tất cả các quốc độ
Nay chúng tôi thấy Phật Ở
tại Thiên cung này.
Xưa phát nguyện bồ đề Khắp
đến mười phương cõi
Nên oai lực của Phật
Cùng khắp khó nghĩ bàn.
Lìa sự tham thế gian
AĐầy đủ vô biên đức
Nên được sức thần thông Chúng sanh đều thấy cả.
Du hành mười phương cõi
Như hư không vô ngại
Một thân vô lượng thân
Thân tướng bất khả đắc.
Phật công đức vô biên Thế
nào lường biết được
Không dừng cũng không đi Vào
khắp trong pháp giới.

Huệ Lâm Bồ Tát thừa oai lực của Đức Phật, quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Đấng đạo sư thế gian
Đấng ly cấu vô thượng
bất khả tư nghị kiếp Khó
được gặp gỡ Phật.
Phật phóng đại quang minh
Thế gian đều khắp thấy Vì
chúng rộng diễn bày
Lợi ích những quần sanh. Như
Lai xuất thế gian
Vì đời trừ si tối Là
đèn sáng thế gian Hi

hữu khó thấy được.
Đã tu thí, giới, nhẫn
Tinh tấn và thiền định Bát
nhã ba la mật
Dùng đây chiếu thế gian.
Như Lai không ai bằng Muốn
sánh chẳng thể được Chẳng
rõ pháp chơn thiệt
Thời không thể thấy Phật.
Thân Phật và thần thông Tự
tại khó nghĩ bàn
Không đi cũng không đến
Thuyết pháp độ chúng sanh.
Nếu ai được thấy nghe
Đấng đạo sư thanh tịnh
Thoát hẳn các ác đạo Xa
lìa tất cả khổ.
Vô lượng vô số kiếp
Tu tập hạnh bồ đề Chẳng
thể biết nghĩa này
Chẳng thể được thành Phật.
Bất khả tư nghị kiếp
Cúng dường vô lượng Phật
Nếu biết được nghĩa này Công
đức hơn công kia.
Cúng Phật với trân bửu
Đầy cả vô lượng cõi chẳng
biết được nghĩa này Trọn
chẳng thành bồ đề.

Lúc đó Thắng Lâm Bồ Tát thừa oai lực của Phật,quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Ví như tháng mạnh hạ
Không tịnh không mây mù Mặt
trời phóng quang huy
Thập phương đều sáng chói.

Quang minh không hạn lượng
Không ai lường biết được
Người mắt sáng còn vậy
Huống là kẻ mù lòa. Chư
Phật cũng như vậy Công
đức vô biên tế
Bất khả tư nghị kiếp
Chẳng thể phân biệt biết.
Các pháp không lai xứ
Cũng không từ đâu sanh
Chẳng thể phân biệt được.
Tất cả pháp không đến Vì
thế nên không sanh
Vì đã không có sanh
Nên cũng không có diệt.
Tất cả pháp vô sanh Tất
cả pháp vô diệt
Nếu biết được như vậy
Người này thấy được Phật.
Vì các pháp vô sanh
Nên không có tự tánh Phân
biệt biết như vậy
Người này đạt thâm nghĩa.
Do vì pháp vô tánh
Không thể rõ biết được Nơi
pháp hiểu như vậy
Rốt ráo không chỗ hiểu. Nói
rằng có sanh đó
Bởi hiện các quốc độ Biết
được tánh quốc độ
Thời tâm không mê hoặc.
Tánh quốc độ thế gian
Quan sát đều như thật Nếu
nơi đây biết được Khéo
nói tất cả nghĩa.

Vô Úy Lâm Bồ Tát thừa oai lực của Đức Phật, quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Thân Như Lai rộng lớn Rốt
ráo nơi pháp giới
Chẳng rời bửu tòa này Mà
khắp tất cả chỗ.
Nếu ai nghe pháp này Mà
cung kính tin ưa
Rời hẳn ba ác đạo
Tất cả những khổ nạn.
Giả sử như có người
Qua vô lượng thế giới
Chuyên tâm muốn được nghe
Sức tự tại của Phật,
Những Phật pháp như vậy
Là vô thượng bồ đề Giả
sử muốn tạm nghe
Không ai có thể được.
Nếu ai thời quá khứ
Tin Phật pháp như vậy
Đã thành Lưỡng Túc Tôn Làm
đèn sáng thế gian.
Nếu ai sẽ được nghe Sức
tự tại của Phật Nghe rồi
có lòng tin
Người này sẽ thành Phật.
Nếu có người hiện tại
Tin được Phật pháp này
Cũng sẽ thành chánh giác Thuyết
pháp vô sở úy.
Vô lượng vô số kiếp
Pháp này rất khó gặp Nếu
có người được nghe Là
do bổn nguyện lực.
Nếu ai thọ trì được

Những Phật pháp như vậy
Trì xong rộng tuyên thuyết Người
này sẽ thành Phật.
Huống là siêng tinh tấn
Lòng kiên cố chẳng bỏ Nên
biết người như vậy Quyết
định thành bồ đề.

Lúc đó Tàm Quý Lâm Bồ Tát, thừa oai lực của Đức Phật, quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Nếu ai được nghe pháp
Hi hữu tự tại này Sanh
được lòng hoan hỷ
Chóng trừ lưới si lầm.
Bực thấy biết tất cả Tự
nói lời như vầy
Phật không gì chẳng biết Vì
thế khó nghĩ bàn.
Không có từ vô trí
Mà sanh ra trí huệ, Thế
gian thường tối tăm
Nên không thể sanh được.
Như sắc và phi sắc
Hai đây chẳng là một
Trí vô trí cũng vậy
Thể nó đều sai biệt.
Như tướng cùng vô tướng Sanh
tử với Niết Bàn
Phân biệt đều chẳng đồng Trí,
vô trí cũng vậy.
Thế giới mới thành lập
Không có tướng bại hoại
Trí, vô trí cũng vậy Hai
thứ chẳng đồng thời.
Như Bồ Tát sơ tâm

Chẳng chung với hậu tâm Trí,
vô trí cũng vậy
Hai tâm chẳng đồng thời.
Ví như những thức thân
Đều riêng không hòa hiệp
Trí, vô trí cũng vậy Rốt
ráo không hòa hiệp.
Như thuốc a già đà
Hay diệt tất cả độc
Có trí cũng như vậy
Hay diệt sự vô trí. Như
Lai không ai trên
Cũng không ai sánh bằng
Tất cả không so được Thế
nên khó gặp gỡ.

Tinh Tấn Lâm Bồ Tát,thừa oai lực của Đức Phật,quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Các pháp vô sai biệt
Không ai biết được đó Chỉ
Phật cùng Phật biết Vì trí
huệ rốt ráo.
Như vàng và màu vàng Tánh
nó vô sai biệt
Pháp phi pháp cũng vậy
Chúng sanh phi chúng sanh
Hai đều không chơn thật Như
vậy các pháp tánh
Thật nghĩa đều chẳng có.
Ví như thời vị lai Không
có tất cả tướng.
Ví như tướng sanh diệt
Các thứ đều chẳng thiệt
Các pháp đều cũng vậy Tự
tánh vốn không có.

Niết Bàn bất khả thủ Thời
gian nói có hai
Các pháp cũng như vậy
Phân biệt có sai khác.
Như nương vật bị đếm
Mà có cái hay đếm Tánh
kia vốn không có Nên rõ
pháp như vậy.
Ví như pháp toán số Thêm
một đến vô lượng Phép
đếm không thể tánh Vì trí
nên sai khác.
Ví như các thế gian
Kiếp hỏa có hư diệt Hư
không chẳng tổn hư
Phật trí cũng như vậy.
Như thập phương chúng sanh
Đều lấy tướng hư không,
Chư Phật cũng như vậy Thế
gian vọng phân biệt.

Lúc đó Lực Lâm Bồ Tát thừa oai lực của Phật quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Tất cả chúng sanh giới
Đều ở trong ba thời,
Những chúng sanh ba thời
Đều ở trong ngũ uẩn.
Nghiệp là gốc của uẩn
Tâm là gốc các nghiệp Tâm
đó dường như huyễn Thế
gian cũng như vậy.
Thế gian chẳng tự làm
Chẳng phải cái khác làm
Mà nó được có thành
Cũng lại được có hoại.
Thế gian dầu có thành Thế

gian dầu có hoại Người rõ
thấu thế gian
Chẳng nên nói hai việc. Thế
nào là thế gian
Thế nào phi thế gian
Thế gian phi thế gian
Chỉ là tên sai khác!
Tam thế và ngũ uẩn
Nói gọi là thế gian Nói
diệt là phi thế
Như vậy chỉ giả danh. Sao
gọi là các uẩn
Các uẩn có tánh gì Tánh
uẩn chẳng diệt được Vì
vậy nói vô sanh.
Phân biệt các uẩn này
Tánh nó vốn không tịch Vì
không, nên chẳng diệt Đây
là nghĩa vô sanh.
Chúng sanh đã như vậy
Chư Phật cũng như vậy
Phật và các Phật pháp Tự
tánh vốn không có.
Biết được các pháp này
Như thật không điên đảo.
Người thấy biết tất cả Thường
thấy ở nơi trước.

Hạnh Lâm Bồ Tát thừa oai lực của Đức Phật quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:
Ví như mười phương cõi
Tất cả những địa chủng
Tự tánh vốn không có
Không chỗ nào chẳng khắp.
Thân Phật cũng như vậy Cùng
khắp các thế giới Những sắc
tướng sai khác Không dừng,

không chỗ đến. Chỉ do vì các
nghiệp
Nói tên là chúng sanh
Cũng chẳng lìa chúng sanh Mà
có được các nghiệp.
Nghiệp tánh vốn không tịch
Chúng sanh chỗ y chỉ Khắp
làm các hình sắc Cũng lại
không chỗ đến.
Những hình sắc như vậy Nghiệp
lực khó nghĩ bàn
Liễu đạt căn bổn kia
Nơi trong, không chỗ thấy.
Thân Phật cũng như vậy
Chẳng thể nghĩ bàn được
Những sắc tướng sai khác Hiện
khắp mười phương cõi Thân
chẳng phải là Phật
Phật cũng chẳng phải thân
Chỉ lấy pháp làm thân
Thông đạt tất cả pháp. Nếu
thấy được thân Phật
Thanh tịnh như pháp tánh
Với tất cả Phật pháp
Người này không nghi lầm.
Nếu thấy tất cả pháp
Bổn tánh như Niết Bàn
Đây thời thấy Như Lai Rốt
ráo vô sở trụ.
Nếu tu tập chánh niệm
Sáng tỏ thấy chánh giác Vô
tướng, vô phân biệt Đây
gọi Pháp Vương Tử.

Lúc đó Giác Lâm Bồ Tát thừa oai lực của Đức Phật, quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Ví như họa sư kia Phân
bố những màu sắc
Hư vọng lấy dị tướng Đại
chủng không sai khác.
Trong đại chủng không sắc
Trong sắc không đại chủng
Cũng chẳng ngoài đại chủng Mà
có được màu sắc.
Trong tâm, không màu vẽ Trong
màu vẽ, không tâm
Nhưng chẳng rời nơi tâm Mà
có được màu vẽ.
Tâm đó luôn chẳng trụ
Vô lượng khó nghĩ bàn
Thị hiện tất cả sắc
Đều riêng chẳng biết nhau.
Ví như nhà họa sư
Chẳng biết được tự tâm
Mà do tâm nên vẽ Các
pháp tánh như vậy.
Tâm như nhà họa sư Hay
vẽ những thế gian Ngũ
uẩn từ tâm sanh Không
pháp gì chẳng tạo.
Như tâm, Phật cũng như vậy
Như Phật, chúng sanh đồng
Phải biết Phật cùng tâm Thể
tánh đều vô tận.
Nếu người biết tâm hành Bảo
khắp các thế gian
Người này thời thấy Phật Rõ
Phật chơn thật tánh. Tâm
chẳng trụ nơi thân Thân
chẳng trụ nơi tâm Mà làm
được Phật sự Tự tại chưa
từng có.

Nếu người muốn rõ biết
Tất cả Phật ba đời
Phải quán pháp giới tánh Tất
cả duy tâm tạo.

Trí Lâm Bồ Tát thừa oai lực của Đức Phật, quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Sở thủ chẳng thể lấy
Sở kiến chẳng thể thấy
Sở văn chẳng thể nghe
Nhứt tâm bất tư nghị.
Hữu lượng và vô lượng
Cả hai chẳng thể lấy
Nếu có ai muốn lấy Rốt
ráo chẳng thể được.
Chẳng nên nói mà nói
Đây là tự khi dối Việc
mình chẳng thành tựu
Chẳng khiến chúng vui mừng.
Có người muốn khen Phật Vô
biên diệu sắc thân
Tận cả vô số kiếp
Không kể thuật hết được.
Vì như châu như ý
Hay hiện tất cả màu Không
màu mà hiện màu
Chư Phật cũng như vậy.
Lại như hư không sạch
Phi sắc, chẳng thấy được Dầu
hiện tất cả sắc
Không ai thấy hư không.
Chư Phật cũng như vậy
Hiện khắp vô lượng sắc
Chẳng phải cảnh của tâm
Tất cả chẳng thấy được.
Dầu nghe tiếng Như Lai

Âm thinh chẳng phải Phật Cũng
chẳng ngoài âm thinh Biết được
đấng Chánh Giác.
Bồ đề không lai khứ Lìa
tất cả phân biệt
Thế nào ở trong đó
Tự nói là thấy được.
Chư Phật không có pháp
Phật chỗ nào có nói, Chỉ
theo tự tâm chúng Cho
rằng Phật nói pháp.

21. PHẨM THẬP HẠNH THỨ HAI MƯƠI MỐT

(Hán Bộ Phần Sau Quyển 19 Đến Hết Quyển 20)

Lúc bấy giờ, thừa thần lực của Đức Phật, Công Đức Lâm Bồ Tát nhập Bồ Tát thiện tư duy tam muội. Nhập tam muội này rồi, mười phương đều quá ngoài vạn Phật sát vi trần số thế giới, có vạn Phật sát vi trần số chư Phật đều hiện Công Đức Lâm hiện ra nơi trước mà bảo Công Đức Lâm Bồ Tát rằng:

Lành thay Phật tử! Ông có thể nhập thiện tư duy tam muội này! Đây mười phương đều vạn Phật sát vi trần số Như Lai cùng một danh hiệu đồng gia hộ ông. Và cũng là nguyện lực thần lực của Phật Tỳ Lô Giá Na và thiện căn lực của chúng Bồ Tát khiến ông nhập tam muội này để diễn thuyết pháp: Vì tăng trưởng Phật trí, vì thâm nhập pháp giới, vì rõ chúng sanh giới, vì sở nhập vô ngại, vì sở hành vô chướng, vì được vô lượng phương tiện, vì nhiếp thủ nhứt thiết trí tánh, vì giác ngộ tất cả pháp, vì biết tất cả căn tánh, vì có thể thọ trì giảng thuyết tất cả pháp. Nghĩa là phát khởi mười hạnh của Bồ Tát.

Này Phật tử! Ông nên thừa oai lực của Phật mà diễn thuyết pháp thập hạnh này.

Chư Phật khuyên cáo xong, liền ban cho Công Đức Lâm Bồ Tát vô ngại trí, vô trước trí, vô đoạn trí, vô sư trí, vô si trí, vô dị trí, vô thất trí, vô lượng trí, vô thắng trí, vô giải đãi trí, vô đoạt trí.

Tại sao vậy? Vì công lực của tam muội này là như vậy.

Chư Phật đều đưa tay hữu xoa đảnh của Công Đức Lâm Bồ Tát.

Lúc đó Công Đức Lâm Bồ Tát xuất định nói với chư Bồ Tát rằng:

Thưa Phật tử! Hạnh của Bồ Tát chẳng thể nghĩ bàn được. Hạnh đó đồng với pháp giới hư không giới. Vì Bồ Tát học theo tam thế chư Phật mà tu hành vậy.

Những gì là hạnh của Bồ Tát?

Thưa chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười hạnh sau đây, mà tam thế chư Phật đều tuyên nói:
Một là Hoan hỷ hạnh; hai là Nhiêu ích hạnh; ba là Vô vi hạnh, bốn là Vô khuất nhiễu hạnh; năm là Vô si loạn hạnh; sáu là Thiện hiện hạnh; bảy là Vô trước hạnh; tám là Nan đắc hạnh; chín là Thiện pháp hạnh; mười là Chơn thiệt hạnh.

Thế nào là Bồ Tát hoan hỷ hạnh?

Bồ Tát này làm đại thí chủ, phàm có vật gì đều bố thí được cả, lòng bình đẳng không hề hối tiếc, chẳng trông quả báo, chẳng cầu tiếng tăm, chẳng tham lợi tức, chỉ vì cứu hộ tất cả chúng sanh, vì nhiếp thọ chúng sanh, vì lợi ích chúng sanh, vì học tập bổn hạnh của chư Phật, vì nhớ đến bổn hạnh của chư Phật, vì thích mến bổn hạnh của chư Phật, vì thanh tịnh bổn hạnh của chư Phật, vì tăng trưởng bổn hạnh của chư Phật, vì trụ trì bổn hạnh của chư Phật, vì hiển hiện bổn hạnh của chư Phật, vì diễn thuyết bổn hạnh của chư Phật, vì khiến chúng sanh thoát khổ được vui.

Lúc đại Bồ Tát tu hạnh này, khiến tất cả chúng sanh hoan hỷ mến thích. Chốn nào, cõi nào nghèo thiếu, Bồ Tát dùng nguyện lực sanh nơi đó, làm nhà hào quý giàu có vô tận; Giả sử trong mỗi niệm có vô lượng chúng sanh đến chỗ Bồ Tát, vì đói khát mà xin thịt nơi thân Bồ Tát để ăn, Bồ Tát liền móc thịt nơi thân mình để dưng cho họ, khiến lòng họ thỏa mãn vui mừng, không hề khiếp sợ từ chối, chỉ càng tăng trưởng tâm từ bình đẳng. Vì thế nên chúng sanh đều đến để xin cầu. Bồ Tát thấy họ đến xin, lòng thêm hoan hỷ, vì nghĩ rằng tôi được lợi lớn, các chúng sanh này là phước điền của tôi, là thiện hữu của tôi. Tôi chẳng cầu chẳng thỉnh mà họ đến dạy tôi vào trong Phật pháp. Tôi phải tu học thật hành như vậy không để trái ý chúng sanh.

Bồ Tát lại nghĩ rằng: nguyện những căn lành mà tôi đã, sẽ, hay đương thật hành là cho tôi thọ thân hình to lớn trong tất cả thế giới để được đem thịt nơi thân cung cấp cho tất cả chúng sanh bị đói khổ, thịt còn mãi cắt lấy vô tận, nhẫn đến còn một chúng sanh nhỏ chư no đủ thời tôi nguyện không xả mạng. Do thiện căn này nguyện được vô thượng bồ đề, chứng đại Niết Bàn. Nguyện cho những chúng sanh đã ăn thịt tôi, cũng đều được vô thượng bồ đề, được trí bình đẳng, đủ những Phật pháp, rộng làm Phật sự, nhẫn đến nhập vô dư Niết Bàn. Nếu còn một chúng sanh lòng chưa thỏa mãn, tôi trọn chẳng chứng vô thượng bồ đề. Bồ đề lợi ích chúng sanh như vậy mà không ngã tưởng, chúng sanh tưởng, hữu tưởng, mạng tưởng, các thứ tưởng, bổ đặc già la tưởng, nhơn tưởng, ma nạp bà tưởng, tác giả tưởng, thọ giả tưởng. Chỉ quán pháp giới chúng sanh giới vô biên tế, quán không pháp, vô sở hữu pháp, vô tướng pháp, vô thể pháp, vô xứ pháp, vô y pháp, vô tác pháp.

Lúc quán như vậy, chẳng thấy tự thân, chẳng thấy vật bố thí, chẳng thấy người thọ, chẳng thấy phước điền, chẳng thấy nghiệp, chẳng thấy báo, chẳng thấy quả, chẳng thấy đại quả, chẳng thấy tiểu quả.

Lúc bấy giờ Bồ Tát quán thân của tất cả tam thế chúng sanh đều liền hoại diệt, mà nghĩ rằng: lạ thay cho chúng sanh ngu si, vô trí, ở trong sanh tử, thọ vô số thân mỏng manh chẳng tạm dừng, mau về nơi hoại diệt, hoặc đã, hoặc hiện, hoặc sẽ hoại diệt, mà họ chẳng thể đem thân chẳng bền để cầu thân kiên cố.

Tôi phải học tập những điều mà chư Phật đã học tập, để được chứng nhứt thiết trí, biết nhứt thiết pháp, rồi vì chúng sanh diễn thuyết tam thế bình đẳng tùy thuận pháp tánh tịch tịnh bất hoại, khiến họ được vĩnh viễn an ổn khoái lạc.

Đây gọI là Bồ Tát Hoan Hỷ Hạnh thứ nhứt.

Chư Phật tử! Những gì là Bồ Tát Nhiêu Ích Hạnh?

Bồ Tát này hộ trì tịnh giới, lòng không nhiễm trước sắc thinh hương vị xúc. Cũng đem sự vô trước ấy nói với chúng sanh, chẳng cầu oai thế, chẳng cầu chủng tộc, chẳng cầu giàu có, chẳng cầu sắc tướng, chẳng cầu ngôi vua, tất cả đều không nhiễm trước. Chỉ bền giữ tịnh giới. Tự nghĩ: tôi trì tịnh giới,

quyết sẽ bỏ lìa tất cả triền phược, tham cầu, nhiệt não các nạn bức ngặt, hủy báng loạn trược, mà được chánh pháp bình đẳng của Phật khen ngợi.

Lúc Bồ Tát trì tịnh giới như vậy, trong một ngày, giả sử có vô số đại ác ma đem vô số thiên nữ tuyệt đẹp trang sức lộng lẫy vũ nhạc đờn cát tường đến muốn làm mê loạn đạo tâm của Bồ Tát này. Bồ Tát này liền suy nghĩ rằng: cảnh ngũ dục này là thứ chướng đạo, nhẫn đến chướng vô thượng bồ đề. Do đây nên Bồ Tát chẳng có mộ niệm dục tưởng, lòng thanh tịnh như Phật. Chỉ trừ phương tiện giáo hóa chúng sanh, nhưn vẫn không rời tâm nhứt thiết trí.

Bồ Tát không vì nhơn duyên ngũ dục mà làm não hại một chúng sanh, thà bỏ thân mạng chớ trọn không làm sự não chúng sanh.
Bồ Tát từ khi được thấy Phật đến nay, chưa từng có một niệm dục tưởng, huống là làm theo.

Bồ Tát thường nghĩ: các chúng sanh mãi tưởng nhớ ngũ dục, xu hướng ngũ dục, tham trước ngũ dục, lòng họ quyết phải say mê chìm đắm, rồi theo đó mà lưu chuyển không được tự tại.

Nay tôi phải nên khiến bọn ma này cùng các thiên nữ trụ nơi tịnh giới, không thối chuyển nơi nhứt thiết trí, được vô thượng bồ đề nhẫn đến vào vô dư Niết Bàn. Vì đây là việc mà tôi phải thật hành. Tôi phải học tập theo Phật, phải rời bỏ ác hạnh, chấp ngã, si mê. Dùng trí huệ vào tất cả Phật pháp. Giảng thuyết cho chúng sanh khiến họ trừ điên đảo. Nhưng biết không ngoài chúng sanh có điên đảo, không ngoài điên đảo có chúng sanh, chẳng ở trong điên đảo có chúng sanh, chẳng ở trong chúng sanh có điên đảo. Cũng chẳng phải điên đảo là chúng sanh, chẳng phải chúng sanh là điên đảo. Điên đảo chẳng phải nội pháp ngoại pháp, chúng sanh cũng chẳng phải nội pháp ngoại pháp. Tất cả các pháp đều hư vọng chẳng thiệt, chóng sanh chóng diệt không kiên cố như mộng, như huyễn, như bóng, như vang, nói dối phỉnh kẻ ngu.

Hiểu được như vậy liền giác ngộ được tất cả hành pháp, thông đạt sanh tử và Niết Bàn, chứng Phật bồ đề, tự được độ và khến người được độ, tự được độ và khiến người được độ, tự giải thoát và khiến người giải thoát, tự điều phục và khiến người điều phục, được tịch tịnh và khiến người tịch tịnh, tự an ổn và khiến người an ổn, tự ly cấu và khiến người ly cấu, tự thanh tịnh và khiến người thanh tịnh, tự Niết Bàn và khiến người Niết Bàn, tự khoái lạc và khiến người khoái lạc.

Bồ Tát này lại tự nghĩ rằng: tôi phải tùy thuận tất cả Như Lai, rời tất cả hành vi thế gian, trọn nên tất cả Phật pháp, trụ nơi vô thượng bình đẳng, xem chúng sanh bình đẳng, rõ suốt cảnh giới lìa lỗi, dứt phân biệt, bỏ chấp trước, khéo xuất ly, tâm luôn an trụ nơi thậm thâm trí huệ vô thượng vô thuyết vô y vô động vô lượng vô biên vô tận vô sắc.

Đây gọi là Bồ Tát Nhiêu Ích Hạnh thứ hai.

Những gì là Bồ Tát Vô Vi Nghịch Hạnh ?

Bồ Tát này thường tu nhẫn pháp: khiêm hạ cung kính, chẳng tự hại, chẳng hại người, chẳng hại mình người, chẳng tự thủ trước, chẳng thủ trước người, chẳng thủ trước cả hai, cũng chẳng tham cầu danh tiếng lợi lộc.
Chỉ nghĩ rằng: tôi phải luôn thuyết pháp cho chúng sanh, khiến họ lìa tất cả sự ác, dứt phiền não, khiến họ luôn nhẫn nhục nhu hòa.

Bồ Tát thành tựu nhẫn pháp như vậy, giả sử có vô số chúng sanh ác, đến chỗ Bồ Tát, đem vô số lời ác mắng nhiếc trêu chọc nguyền rủa, đồng thời cầm dao gậy đập chém trải qua vô số kiếp không thôi. Bồ Tát bị sự bức khổ vô cùng này, sắp phải chết, tự nghĩ rằng: tôi nhơn sự khổ nhục này, nếu lòng động loạn thời là tự chẳng điều phục, tự chẳng giữ gìn, tự chẳng sáng suốt, tự chẳng tu tập, tự chẳng chánh định, tự chẳng tịch tịnh, tự chẳng ái tích, tự sanh chấp trước, thời đâu có thể làm cho người khác lòng được thanh tịnh. Lúc đó Bồ Tát lại nghĩ: tôi từ vô thỉ kiếp trụ nơi sanh tử chịu nhiều khổ não.

Suy nghĩ như vậy rồi càng tự khích lệ thêm, khiến lòng thanh tịnh mà được vui mừng, khéo tự điều nhiếp, tự có thể tự an trụ nơi trong Phật pháp, cũng khiến chúng sanh đồng được pháp này. Lại suy nghĩ: thân này không tịch, không ngã, ngã sở, không thiệt, tánh trống rỗng không hai, đều không có hoặc khổ hoặc vui, vì tất cả pháp đều trống không vậy. Tôi phải hiểu rõ để nói rộng cho người, khiến các chúng sanh diệt trừ kiến chấp này. Vì thế nên dầu nay tôi bị khổ nhục, tôi phải nhẫn thọ, vì thương xót chúng sanh, vì lợi ích chúng sanh, vì an vui chúng sanh, vì nhiếp thọ chúng sanh, vì chẳng bỏ chúng sanh, vì để tự giác ngộ và khiến người giác ngộ, vì lòng không thối chuyển xu hướng Phật đạo.

Đây là Bồ Tát Vô Vi Nghịch Hạnh thứ ba.

Chư Phật tử! Những gì là Bồ Tát Vô Khuất Nhiễu Hạnh?

Bồ Tát này tu hạnh tinh tấn: đệ nhứt tinh tấn, đại tinh tấn, thắng tinh tấn, thù thắng tinh tấn, tối thắng tinh tấn, tối diệu tinh tấn, thượng tinh tấn, vô thượng tinh tấn, vô đẳng tinh tấn, phổ biến tinh tấn.

Tánh không tham sân si, tánh không kiêu mạn, phú tàng, xan tật, siểm cuống, tánh tự tàm quý. Trọn chẳng vì não chúng sanh mà tinh tấn, chỉ vì dứt tất cả phiền não mà tinh tấn, chỉ vì nhổ gốc phiền não mà tinh tấn, chỉ vì biết tất cả chúng sanh giới mà tinh tấn, chỉ vì biết tất cả chúng sanh chết đây sanh kia mà tinh tấn, chỉ vì biết phiền não của tất cả chúng sanh mà tinh tấn, chỉ vì biết cảnh giới của tất cả chúng sanh mà tinh tấn, chỉ vì biết căn cơ thắng liệt của tất cả chúng sanh mà tinh tấn, chỉ vì biết tâm hành của tất cả chúng sanh mà tinh tấn, chỉ vì biết tất cả pháp giới mà tinh tấn, chỉ vì biết tánh căn bổn của tất cả Phật pháp mà tinh tấn, chỉ vì biết tánh bình đẳng của tất cả Phật pháp mà tinh tấn, chỉ vì biết tánh tam thế bình đẳng mà tinh tấn, chỉ vì được trí quang minh của tất cả Phật pháp mà tinh tấn, chỉ vì chứng trí của tất cả Phật pháp mà tinh tấn, chỉ vì biết nhứt thiệt tướng của tất cả Phật pháp mà tinh tấn, chỉ vì biết tất cả Phật pháp vô biên tế mà tinh tấn, chỉ vì được trí thiện xảo quyết định quảng đại của tất cả Phật pháp mà tinh tấn, chỉ vì được trí diễn thuyết cú nghĩa của tất cả Phật pháp mà tinh tấn.

Bồ Tát trọn nên hạnh tinh tấn như vậy rồi, có thể vì mỗi mỗi chúng sanh trong vô số thế giới mà chịu khỗ ở vô gián địa ngục trọn vô số kiếp, để những chúng sanh đó được gặp Phật, được hưởng vui, nhẫn đến được vô dư Niết Bàn, rồi mình sẽ chứng vô thượng bồ đề.

Giả sử có người bảo: có vô lượng vô số đại hải, ông sẽ lấy đầu sợi lông chấm từ giọt đến khô cạn, và nghiền vô lượng vô số thế giới làm bụi, đếm biết rõ số giọt số bụi ấy, ông vì chúng sanh trải qua kiếp số bằng số giọt số bụi ấy mà chịu khổ chẳng dứt.

Bồ Tát dầu nghe lời trên đây, nhưng không hề có một niệm thối khiếp. Chỉ càng thêm hớn hở vui mừng: tôi may mắn được lợi lành lớn. Vì do sức của tôi mà vô lượng chúng sanh kia thoát khổ hẳn.

Bồ Tát này đem phương tiện thật hành trong tất cả thế giới, làm cho tất cả chúng sanh được rốt ráo vô dư Niết Bàn.

Đây gọi là Bồ Tát Vô Khuất Nhiễu Hạnh thứ tư.

Những gì là Bồ Tát Ly Si Loạn Hạnh.

Chư Phật tử! Bồ Tát này thành tựu chánh niệm, tâm không tán loạn kiên cố bất động tối thượng thanh tịnh rộng lớn vô lượng không có mê hoặc.

Vì do chánh niệm này nên khéo hiểu tất cả ngôn ngữ thế gian, hay trì ngôn thuyết của các pháp xuất thế, như là hay trì ngôn thuyết sắc pháp phi sắc pháp, hay trì ngôn thuyết kiến lập sắc tự tánh, nhẫn đến hay trì ngôn thuyết thọ tưởng hành thức tự tánh mà tâm không si loạn.

Ở trong thế gian, chết đây sanh kia tâm không si loạn. Nhập thai xuất thai tâm không si loạn. Phát tâm bồ đề tâm không si loạn. Thờ thiện tri thức tâm không si loạn, siêng tu Phật pháp tâm không si loạn. Rõ biết ma sự tâm không si loạn. Lìa những ma nghiệp tâm không si loạn. Trong bất khả thuyết kiếp tu bồ tát hạnh tâm không si loạn.

Bồ Tát này thành tựu vô lượng chánh niệm như vậy. Trong vô lượng vô số kiếp được nghe chánh pháp nơi chư Phật, Bồ Tát, thiện tri thức. Như là thậm thâm pháp, quảng đại pháp, trang nghiêm pháp, những thứ trang nghiêm pháp, pháp diễn thuyết các loại danh cú văn thân, pháp Bồ Tát trang nghiêm, pháp Phật thần lực quang minh vô thượng, pháp chánh thắng giải thanh tịnh, pháp chẳng nhiễm trước tất cả thế gian, pháp phân biệt tất cả thế gian, pháp rất quảng đại, pháp rời mê si chiếu rõ tất cả cả chúng sanh, pháp cùng đồng với tất cả thế gian, pháp chẳng cùng đồng với tất cả thế gian, pháp Bồ Tát trí vô thượng, pháp nhứt thiết trí tự tại.

Bồ Tát được nghe những pháp như vậy rồi trải qua vô số kiếp chẳng quên chẳng mất, tâm thường ghi nhớ không gián đoạn.

Tại sao vậy? Vì trong vô lượng kiếp, lúc tu hành, Bồ Tát trọn chẳng làm não loạn một chúng sanh khiến họ mất chánh niệm, chẳng hoại chánh pháp, chẳng đọan thiện căn, tâm luôn tăng trưởng trí huệ rộng lớn.

Lại với Bồ Tát này, những thứ âm thinh không làm hoặc loạn được. Như là tiếng cao thần thông, tiếng thô trược, tiếng khiến người cả sợ, tiếng đẹp lòng, tiếng chẳng đẹp lòng, tiếng huyên loạn nhĩ thức, tiếng trở hoại nhĩ căn.

Bồ Tát này dầu nghe vô lượng vô số âm thinh hay dở như vậy, nhưng chưa từng có một niệm tán loạn. Nghĩa là chánh niệm chẳng loạn, cảnh giới chẳng loạn, tam muội chẳng loạn, vào pháp thậm thâm chẳng loạn, hành bồ đề hạnh chẳng loạn, phát bồ đề tâm chẳng loạn, nhớ niệm chư Phật chẳng loạn, quán pháp chơn thật chẳng loạn, trí hóa độ chúng sanh chẳng loạn, trí thanh tịnh chúng sanh chẳng loạn, quyết rõ nghĩa thậm thâm chẳng loạn. Vì chẳng làm nghiệp ác nên không ác nghiệp chướng, vì chẳng khởi phiền não nên không phiền não chướng, vì chẳng khinh mạn pháp nên không pháp chướng, vì chẳng hủy báng chánh pháp nên không có báo chướng.

Bồ Tát này nhập chánh định trụ nơi thành pháp, tư duy quan sát tất cả âm thinh, khéo biết tướng sanh trụ dị diệt của âm thinh, khéo biết tánh sanh trụ dị diệt của âm thinh. Nghe âm thinh Bồ Tát này không sanh lòng tham, sân, không mất chánh niệm, khéo lấy tướng mà kh6ng nhiễm trước, biết tất cả âm thinh đều là không chỗ có, thiệt chẳng thể được, không có tác giả, cũng không bổn tế, đồng với pháp giới không sai khác.
Bồ Tát này thành tựu hạnh thân ngữ ý tịch tịnh như vậy thẳng đến nhứt thiết trí không thối chuyển, khéo vào tất cả môn thiền định, biết các tam muội đồng một thể tánh, rõ tất cả pháp không có biên tế, được tất cả pháp chơn thiệt trí huệ, được thậm thâm tam muội ly âm thinh, được vô số môn tam muội, thêm lớn vô lượng tâm đại bình đẳng.

Bấy giờ trong khoảng một niệm, Bồ Tát này được vô số trăm ngàn tam muội. Nghe những tiếng như vậy tâm chẳng hoặc loạn, khiến tam muội lần lần càng thêm rộng.

Bồ Tát này nghĩ rằng: tôi phải làm cho tất cả chúng sanh an trụ trong niệm thanh tịnh vô thượng, nơi nhứt thiết trí được bất thối chuyển rốt ráo thành tựu vô dư Niết Bàn.

Đây gọi là Bồ Tát Ly Si Loạn Hạnh thứ năm.

Những gì là Bồ Tát Thiện Hiện Hạnh?

Bồ Tát này ba nghiệp thân ngữ ý đều thanh tịnh, trụ và thị hiện đều vô sở đắc. Biết được ba nghiệp đều vô sở hữu. Vì không hư vọng nên không hệ phược. Phàm chỗ thị hiện đều vô tánh vô y. Trụ tâm như thiệt, biết vô lượng tâm tự tánh, biết tất cả pháp tự tánh, vô đắc vô tướng rất sâu khó vào, trụ nơi

chánh vị chơn như pháp tánh. Phương tiện xuất sanh mà không nghiệp báo, bất sanh bất diệt, trụ Niết Bàn giới, trụ tánh tịch tịnh, trụ nơi tánh chơn thiệt vô tánh, đường ngữ ngôn dứt, siêu các thế gian không sở y, nhập pháp ly phân biệt không phược trước, nhập pháp trí tối thắng chơn thật, nhập pháp chẳng phải thế gian có thể rõ biết xuất thế gian.

Đây là phương tiện thiện xảo thị hiện sanh tướng của Bồ Tát này.

Bồ Tát này nghĩ rằng: tất cả chúng sanh vô tánh làm tánh, tất cả các pháp vô vi làm tánh, tất cả quốc độ vô tướng làm tánh, tất cả tam thế chỉ có ngôn thuyết, tất cả ngôn thuyết ở trong các pháp không có y xứ, tất cả các pháp ở trong ngôn thuyết cũng không y xứ.

Như vậy, Bồ Tát này hiểu tất cả pháp thảy đều rất sâu, tất cả thế gian thảy đều tịch tịnh, tất cả Phật pháp không chỗ thêm, Phật pháp không khác pháp thế gian, pháp thế gian không khác Phật pháp. Phật pháp và thế gian pháp không có tạp loạn, cũng không sai khác. Rõ biết pháp giới thể tánh bình đẳng. Vào khắp tam thế, vĩnh viễn chẳng bỏ lìa tâm đại bồ đề. Luôn chẳng thối chuyển tâm giáo hóa chúng sanh, càng thêm tăng trưởng tâm đại từ bình đẳng, làm chỗ sở y cho tất cả chúng sanh.

Bấy giờ Bồ Tát lại nghĩ rằng: tôi không thành thục chúng sanh thời ai sẽ thành thục? Tôi chẳng điều phục chúng sanh thời ai sẽ điều phục? Tôi chẳng giáo hóa chúng sanh thời ai sẽ giáo hóa? Tôi chẳng giác ngộ chúng sanh thời ai sẽ giác ngộ? Tôi chẳng thanh tịnh chúng sanh thời ai sẽ thanh tịnh? Đây là những điều đáng cho tôi phải thật hành.

Bồ Tát này lại nghĩ rằng: nếu tôi tự hiểu pháp thậm thâm này, thời chỉ một tôi riêng được giải thoát chứng vô thượng bồ đề, mà các chúng sanh mù tối sa vào đường hiểm lớn bị những phiền não triền phược, như người bệnh nặng luôn thọ khổ thống, ở trong ngục tham ái không tự ra khỏi, chẳng rời địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, cõi vua Diêm La, chẳng diệt được khổ, chẳng bỏ nghiệp ác, thường ở si ám chẳng thấy chơn thiệt, luân hồi sanh tử không ra khỏi được, trụ nơi bát nạn, những cấu nhiễm vấy nhơ, những phiền não che chướng tâm họ, tà kiến làm chẳng thật hành chánh đạo.

Bồ Tát này quán sát những chúng sanh rồi nghĩ rằng: nếu những chúng sanh này chưa thành thục, chưa điều phục, tôi bỏ họ mà chứng vô thượng bồ đề

thời không nên. Tôi sẽ trước giáo hóa chúng sanh trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thật hành hạnh Bồ Tát. Kẻ chưa thành thục trước làm cho được thành thục, kẻ chưa điều phục trước làm cho được điều phục.

Bồ Tát này lúc trụ hạnh trên đây, hàng chư Thiên, Ma, Phạm, Sa môn, Bà la môn, tất cả thế gian, Càn thát bà, A tu la v.v... Nếu có ai được thấy và tạm thời đồng ở chung với Bồ Tát này, rồi kính trọng cúng dường, và tạm nghe qua tai một phen để tâm, đều không luốn uổng, tất định sẽ thành vô thượng bồ đề.

Đây gọi là Bồ Tát Thiện Hiện Hạnh thứ sáu.

Những gì là Bồ Tát Thiện Hiện Hạnh?

Chư Phật tử! Bồ Tát này dùng tâm vô trước, ở trong mỗi niệm sẽ nhập vô số thế giới, nghiêm tịnh vô số thế giới, với các thế giới tâm không chấp rước.

Bồ Tát này qua đến chỗ của vô số Như Lai mà kính lễ công đức. Dùng vô số hoa, tràng hoa, hương, hương bột, hương thoa, y phục, trân bửu, tràng phan, lọng đẹp, đồ trang nghiêm đều vô số để cúng dường chư Như Lai.
Cúng dường như vậy để rốt ráo pháp vô tác, để trụ pháp bất tư nghị, ở trong mỗi niệm thấy vô số Phật. Nơi chư Phật tâm không chấp trước. Nơi các cõi Phật cũng không chấp trước. Nơi tướng hảo của Phật cũng không chấp trước. Thấy quang minh của Phật, nghe Phật thuyết pháp cũng không chấp trước. Nơi thập phương thế giới và những chúng hội của Phật Bồ Tát cũng không chấp trước. Nghe Phật pháp xong, lòng hoan hỷ chí lực rộng lớn, có thể nhiếp thọ, có thể hành trì các hạnh Bồ Tát, nhưng với Phật pháp vẫn không chấp trước.

Bồ Tát này trong bất khả thuyết kiếp, thấy bất khả thuyết Phật xuất thế, nơi mỗi Đức Phật tôn thờ cúng dường thảy đều trọn bất khả thuyết kiếp tâm không nhàm đủ. Thấy Phật nghe pháp và thấy Bồ Tát chúng hội trang nghiêm đều không chấp trước. Thấy thế giới uế trược cũng không ghét chán. Tại sao vậy? Vì Bồ Tát này quán sát đúng với Phật pháp. Trong Phật pháp, không cấu, không tịnh, không tối, không sáng, không khác, không đồng, không thiệt, không vọng, không an ổn, không hiểm nạn, không chánh đạo, không tà đạo.

Bồ Tát thâm nhập pháp giới như vậy giáo hóa chúng sanh, mà với chúng sanh chẳng sanh chấp trước; thọ trì các pháp mà nơi các pháp chẳng chấp trước; phát bồ đề tâm trụ nơi Phật trụ, mà nơi Phật trụ chẳng sanh chấp trước; dầu có ngôn thuyết mà không chấp ngôn thuyết; vào chúng sanh đạo mà không chấp chúng sanh đạo. Rõ biết tam muội, hay nhập hay trụ mà nơi tam muội mà tâm không chấp trước. Qua đến vô lượng Phật độ, hoặc vào, hoặc thấy, hoặc trụ mà nơi Phật độ tâm không chấp trước, lúc bỏ đi cũng không luyến tiếc.

Vì Bồ Tát này có thể không chấp trước như vậy, nên tâm không chướng ngại đối với Phật pháp, rõ Phật bồ đề, chứng pháp tỳ ni, trụ Phật chánh giác, thành tựu bồ tát hạnh, trụ bồ tát tâm, tư duy pháp giải thoát của Bồ Tát. Nơi trụ xứ của Bồ Tát tâm không nhiễm trước. Nơi việc làm của Bồ Tát cũng không chấp trước. Thanh tịnh bồ tát đạo, thọ bồ tát ký. Được thọ ký rồi tự nghĩ rằng: kẻ phàm phu ngu si không biết không thấy, không tin hiểu, không thật hành sáng suốt, ngoan cố tham trước, lưu chuyển sanh tử chẳng cầu thấy Phật, chẳng theo bực Minh Đạo, chẳng tin đấng Điều Ngự, mê lầm vào nơi hiểm đạo, chẳng kính đức vua Thập Lực, chẳng biết ơn Bồ Tát, tham luyến trụ xứ, nghe pháp không thời quá sợ, xa chánh pháp gần tà pháp, bỏ đường bằng vào đường hiểm, trái với ý Phật, theo ý ma. Nơi các cõi hữu lậu bền chấp chẳng bỏ.
Bồ Tát này quán sát chúng sanh như vậy, thêm lớn tâm đại bình đẳng, sanh các căn lành mà không chấp trước.

Lúc đó Bồ Tát này lại nghĩ rằng: Tôi sẽ vì một chúng sanh nơi mỗi quốc độ trong thập phương thế giới, trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp giáo hóa thành thục. Như vì một chúng sanh, vì tất cả chúng sanh cũng như vậy. Trọn chẳng vì đây và nhàm lìa bỏ đi nơi khác.

Lại lấy đầu sợi lông khắp lường pháp giới, nơi chỗ đầu một sợi lông trọn bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh. Như nơi đầu một sợi lông, nơi tất cả đầu sợi lông đều như vậy. Chẳng chấp trước ngã, chẳng khởi tưởng ngã, ngã sở. Nơi mỗi đầu sợi lông thành tựu bồ tát hạnh tận vị lai kiếp, chẳng chấp trước nơi thân, nơi pháp, nơi niệm, nơi nguyện, nơi tam muội, nơi quán sát, nơi tịch định, nơi cảnh giới, nơi sự giáo hóa điều phục chúng sanh. Cũng chẳng chấp trước, nơi sự nhập pháp giới.

Tại sao vậy? Vì Bồ Tát này nghĩ rằng : Tôi phải quán sát tất cả pháp như huyễn, chư Phật như bóng, bồ tát hạnh như giấc mơ, Phật thuyết pháp như vang, tất cả thế gian như hóa, vì do nghiệp báo chấp trì, thân sai biệt như huyễn, vì do hành lực khởi ra. Tất cả chúng sanh như tâm, vì các thứ tạp nhiễm, tất cả pháp như thiệt tế, vì chẳng thể đổi khác.

Bồ Tát này lại nghĩ rằng: Tôi sẽ thật hành bồ tát hạnh trong thập phương tất cả quốc độ, niệm niệm rõ thấu tất cả Phật pháp, chánh niệm hiện tiền không chấp lấy.

Bồ Tát quán thân vô ngã như vậy thời thấy Phật vô ngại. Vì giáo hóa chúng sanh mà diễn thuyết các pháp, làm cho họ đối với Phật pháp phát sanh vô lượng hoan hỷ và lòng tin thanh tịnh. Cứu hộ tất cả chúng sanh lòng không nhàm mỏi. Vì không nhàm mỏi nên trong tất cả thế giới, nếu có chúng sanh chưa thành tựu, chưa điều phục, thời liền đến đó dùng phương tiện hóa độ. Trong những chúng sanh đó: các thứ tiếng, các thứ nghiệp, các thứ chấp, các thứ thi vi, các thứ hòa hợp, các thứ lưu chuyển, các thứ việc làm, các thứ cảnh giới, các thứ sanh, các thứ chết, Bồ Tát này do đại nguyện ở trong đó mà giáo hóa họ, chẳng để tâm họ có động có thối, cũng chẳng có một niệm nhiễm trước.

Tại sao vậy? Vì Bồ Tát này đã được vô trước, vô y, tự lợi và lợi tha đều thanh tịnh đầy đủ.
Đây gọi là Bồ Tát Vô Trước Hạnh thứ bảy.

Những gì là Bồ Tát Nan Đắc Hạnh?

Bồ Tát này thành tựu căn lành khó được, căn lành khó phục, căn lành tối thắng, căn lành chẳng thể hư, căn lành không thể hơn, căn lành chẳng nghĩ bàn, căn lành vô tận, căn lành sức tự tại, căn lành oai đức lớn, căn lành đồng một tánh với tất cả Phật.

Lúc đó Bồ Tát này tu các công hạnh, ở trong Phật pháp được sự hiểu tối thắng, nơi Phật bồ đề được sự hiểu quảng đại, chưa từng thôi nghĩ nơi nguyện Bồ Tát, tận tất cả kiếp lòng không mệt mỏi, với tất cả khổ chẳng sanh nhàm lìa, chỗ tất cả chúng ma không bị dao động, được tất cả Phật hộ niệm, làm đầy đủ tất cả khổ hạnh của Bồ Tát, siêng thành tựu bồ tát hạnh không lười trễ, nơi đại thừa nguyện luôn chẳng thối chuyển.

Bồ Tát này an trụ nơi nan đắc hạnh rồi ở trong mỗi niệm có thể chuyển vô số kiếp sanh tử mà chẳng bỏ đại nguyện của Bồ Tát.

Nếu có chúng sanh nào tôn kính cúng dường nhẫn đến thấy nghe, Bồ Tát này đều được chẳng thối chuyển nơi vô thượng bồ đề.

Bồ Tát này dầu biết chúng sanh chẳng phải có, nhưng chẳng bỏ tất cả chúng sanh giới. Ví như thuyền trưởng chẳng dừng bờ này, chẳng đậu bờ kia, chẳng dừng giữa dòng, mà có thể đưa chúng từ bờ này qua đến bờ kia, vì qua lại không thôi nghỉ vậy.

Bồ Tát này cũng như thế, chẳng trụ sanh tử, chẳng trụ Niết Bàn, cũng chẳng trụ giữa dòng sanh tử, mà có thể độ chúng sanh từ bờ sanh tử này, đặt họ trên bờ Niết Bàn kia, nơi an ổn vô úy không ưu não.

Bồ Tát này chẳng chấp trước chúng sanh, chẳng bỏ một chúng sanh mà đến với số đông, chẳng bỏ số đông mà đến một, chẳng tăng chẳng giảm đối với chúng sanh giới, cũng chẳng sanh diệt, chẳng tận chẳng trưởng, chẳng phân biệt, chẳng riêng khác đối với chúng sanh giới.

Tại sao vậy? Vì Bồ Tát này thâm nhập chúng sanh giới như pháp giới, chúng sanh giới, pháp giới không có hai. Trong pháp không hai không tăng không giảm, không sanh không diệt, không hữu không vô, không lấy không tựa, cũng không chấp trước nơi không hai. Vì Bồ Tát rõ biết tất cả pháp pháp giới vô nhị vậy.

Bồ Tát này dùng phương tiện như vậy nhập thâm pháp giới, trụ nơi vô tướng, dùng tướng thanh tịnh trang nghiêm thân mình. Rõ pháp vô tánh mà có thể phân biệt tất cả pháp tướng, chẳng chấp lấy chúng sanh mà có thể biết rõ số chúng sanh, chẳng chấp trước thế giới mà có thể hiện thân khắp Phật sát, chẳng phân biệt pháp mà khéo vào Phật pháp, thâm đạt nghĩa lý mà diễn rộng ngôn giáo, rõ chơn tế ly dục của tất cả pháp mà chẳng dứt đạo Bồ Tát, chẳng thối bồ tát hạnh, thường siêng tu tập hạnh vô tận, tự tại vào nơi thanh tịnh pháp giới.

Ví như cọ gỗ để lấy lửa, lửa cháy vô lượng mà lửa chẳng tắt.

Cũng thế, việc Bồ Tát giáo hóa chúng sanh không cùng tận, mà ở thế gian thường trụ chẳng diệt. Chẳng phải rốt ráo, chẳng phải không rốt ráo, chẳng phải lấy, chẳng phải không lấy, chẳng phải sở y, chẳng phải không sở y, chẳng phải thế pháp, chẳng phải Phật pháp, chẳng phải phàm, chẳng phải thánh.

Bồ Tát này thành tựu tâm nan đắc như vậy, lúc tu tập hạnh Bồ Tát, chẳng phải nói pháp nhị thừa, chẳng nói Phật, chẳng nói thế gian, chẳng nói pháp thế gian, chẳng nói chúng sanh, chẳng nói không chúng sanh, chẳng nói cấu, chẳng nói tịnh.

Tại sao vậy? Vì Bồ Tát này biết tất cả pháp, không nhiễm không thủ, chẳng chuyển chẳng thối.

Bồ Tát này lúc ở trong pháp tịch diệt thậm thâm tối thắng vi diệu như vậy mà tu hành, cũng chẳng có quan niệm tôi hiện thành tựu, đã tu, hay sẽ tu những hạnh đó, chẳng chấp trước uẩn xứ giới, nội thế gian, ngoại thế gian, nội ngoại thế gian. Cũng chẳng chấp trước những đại nguyện, những ba la mật và tất cả pháp của mình.

Tại sao vậy? Vì trong pháp giới không có pháp gọi là hướng Thanh Văn thừa, hướng Độc Giác thừa, hướng Bồ Tát thừa, hướng vô thượng bồ đề, không có pháp gọi là hướng phàm phu giới, hướng nhiễm, hướng tịnh, hướng sanh tử, hướng Niết Bàn. Vì các pháp vốn vô nhị, vô bất nhị vậy. Ví như hư không, trong thập phương ba thời, tìm vốn không được, nhưng chẳng phải là không có hư không.

Cũng thế, Bồ Tát quán: tất cả pháp đều bất khả đắc, nhưng chẳng phải là không có tất cả pháp; đúng thật không khác, chẳng mất chỗ làm, khắp hiện tu hành hạnh bồ tát; chẳng bỏ đại nguyện điều phục chúng sanh, chuyển chánh pháp luân; chẳng hoại nhơn quả, cũng chẳng trái nơi diệu pháp bình đẳng; khắp đồng với tam thế Như Lai chẳng dứt Phật chủng, chẳng hư thiệt tướng; thâm nhập nơi pháp, biện tài vô tận; nghe pháp chẳng chấp, đến đáy sâu của pháp, khéo khai diễn, không lòng e sợ chẳng rời Phật trụ, chẳng trái thế pháp; hiện khắp thế gian mà chẳng nhiễm trước thế gian.

Bồ Tát này thành tựu tâm trí huệ nan đắc như vậy, tu tập các hạnh, nơi ba ác đạo cứu vớt chúng sanh, giáo hóa điều phục, đặt họ vào trong đạo của tam thế Phật, không để lay động.

Bồ Tát này lại nghĩ rằng: chúng sanh thế gian chẳng biết ân báo, lại thù oán nhau, tà kiến chấp trước mê lầm điên đảo ngu si vô trí, không có tín tâm, theo bọn ác sanh niệm ác, tham ái vô minh các thứ phiền não đều đầy dẫy, chính nơi đây là chỗ tôi thành tựu bồ tát hạnh. Giả sử đầy cả thế gian này đều là người biết ân nghĩa thông minh trí tuệ và thiện tri thức, thời tôi không thật hành bồ tát hạnh trong đó. Tại sao vậy? Vì đối với chúng sanh, tôi trọn không mong, không cầu gì cả. Tôi tu bồ tát hạnh tận vị lai kiếp, chưa từng có một niệm vị kỷ. Tôi chỉ muốn độ thoát chúng sanh, khiến họ thanh tịnh được giải thoát vĩnh viễn. Vì tôi là nhà dìu dắt sáng suốt của chúng sanh, thời theo phép, phải không chấp lấy không mong cầu, chỉ vì chúng sanh mà tu đạo bồ tát khiến họ được đến nơi bờ an ổn kia và thành vô thượng bồ đề.

Đây gọi là Bồ Tát Nan Đắc Hạnh thứ tám.

Những gì là Bồ Tát Thiện Pháp Hạnh?

Bồ Tát này vì tất cả thế gian: Trời, Người, Ma, Phạm, Sa Môn, Bà La Môn, Càn Thát Bà v.v... mà làm ao pháp thanh lương, nhiếp trì chánh pháp, chẳng dứt Phật chủng. Vì được thanh tịnh quang minh, đà la ni nên thuyết pháp thọ ký biện tài vô tận. Vì được cụ túc nghĩa đà la ni nên nghĩa biện vô tận. Vì được giác ngộ thiệt pháp đà la ni nên pháp biện vô tận. Vì được huấn thích ngôn từ đà la ni nên từ biện vô tận. Vì được vô biên văn cú vô tận nghĩa vô ngại môn đà la ni nên vô ngại biện vô tận. Vì được Phật quán đảnh đà la ni nên hoan hỷ vô tận. Vì được bất do tha ngộ đà la ni môn nên quang minh biện vô tận. Vì được đồng biện đà la ni môn nên đồng biện vô tận. Vì được chủng chủng nghĩa thân, cú thân, văn thân huấn thích đà la ni môn nên huấn thích biện vô tận. Vì được vô biên đà la ni nên vô biên biện vô tận.

Bồ Tát này tâm đại bi kiên cố nhiếp khắp chúng sanh, nơi đại thiên thế giới, biến ra thân kim sắc mà làm Phật sự. Tùy theo căn tánh và sở thích của các chúng sanh, dùng lưỡi rộng dài, trong một tiếng hiện vô lượng tiếng, đúng theo thời nghi mà thuyết pháp làm cho chúng sanh đều hoan hỷ.

Giả sử có bất khả thuyết nghiệp báo vô số chúng sanh đồng họp chung một chỗ, hội đó rộng lớn khắp bất khả thuyết thế giới, Bồ Tát này ngồi trong chúng hội ấy. Chúng sanh trong hội trường đó, mỗi mỗi đều có vô số miệng, mỗi miệng nói ra trăm ngàn ức na do tha tiếng, đồng thời nói, lời lẽ khác nhau, Bồ Tát này liền trong một niệm đều có thể nhận hiểu và giải đáp tất cả cho họ đều hết nghi lầm. Như trong một đại hội trên đây, trong bất khả thuyết hội cũng đều như vậy cả.

Lại giả sử nơi đầu một sợi lông, trong mỗi niệm xuất hiện bất khả thuyết bất khả thuyết đạo tràng chúng hội, bất khả thuyết bất khả thuyết đầu sợi lông đều như vậy tận vị lai kiếp, số kiếp đó có thể tận, chúng hội vô tận. Những chúng hội này, trong mỗi niệm dùng ngôn từ riêng biệt, gạn hỏi riêng biệt. Bồ Tát này trong một niệm có thể nhận biết cả, không sợ không khiếp, không nghi không lầm, mà nghĩ rằng: dầu tất cả chúng sanh đồng thời đến hỏi tôi, tôi sẽ vì họ mà thuyết pháp không dứt không cùng, khiến họ đều vui mừng trụ nơi thiện đạo, lại khiến họ khéo hiểu tất cả ngôn từ.

Bồ Tát này có thể thuyết các pháp cho chúng sanh mà nơi ngữ ngôn vẫn không phân biệt. Giả sử bất khả thuyết bất khả thuyết các thứ ngôn từ đồng thời vấn nạn, Bồ Tát này trong một niệm nhận được cả, một tiếng đều đáp cả, đều khiến tỏ ngộ không sót, vì đã được nhứt thiết trí quán đảnh vậy, vì được vô ngại tạng vậy, vì được nhứt thiết pháp viên mãn quang minh vậy, vì đầy đủ nhứt thiết trí vậy.

Bồ Tát này an trụ Thiện Pháp Hạnh rồi thời có thể tự thanh tịnh, cũng có thể dùng phương tiện vô sở trước mà lợi ích khắp tất cả chúng sanh, chẳng thấy có chúng sanh được giải thoát.

Như tại Đại Thiên thế giới này như vậy, ở bất khả thuyết Đại Thiên thế giới biến thân kim sắc, diệu âm đầy đủ, tự tại thật hành Phật sự không bị chướng ngại.
Bồ Tát này thành tựu mười thứ thân: những là thân chẳng phải các loài, vào vô biên pháp giới, vì diệt tất cả thế gian; thân các loài vào vô biên pháp giới vì sanh tất cả thế gian; thân bất sanh vì trụ pháp vô sanh bình đẳng; thân bất diệt vì tất cả diệt, ngôn ngữ không thể được; thân chẳng thiệt vì được như thiệt; thân chẳng vọng vì tùy nghi ứng hiện; thân chẳng dời vì chết đây sanh

kia; thân chẳng hoại vì pháp giới tánh không hoại; thân một tướng vì bồ tát thời ngữ ngôn đã dứt; thân vô tướng vì khéo có thể quán sát pháp tướng.

Bồ Tát này thành tựu mười thứ thân như vậy, là nhà của tất cả chúng sanh vì thêm lớn các thiện căn; là chỗ cứu của tất cả chúng sanh vì khiến họ được rất an ổn; là chỗ về của tất cả chúng sanh vì làm chỗ y tựa lớn cho họ là nhà dìu dắt của tất cả chúng sanh vì khiến họ được vô thượng giải thoát; là thầy của tất cả chúng sanh vì khiến họ vào pháp chơn thiệt; là ngọn đèn của tất cả chúng sanh vì khiến họ thấy rõ nghiệp báo; là ánh sáng của tất cả chúng sanh vì khiến họ soi rõ diệu pháp thậm thâm, là ngọn đuốc của tất cả tam thế vì khiến họ hiểu ngộ thiệt pháp; là soi sáng tất cả thế gian vì khiến họ vào trong bực quang minh; là ánh sáng của tất cả các loài vì thị hiện Như Lai tự tại.

Đây gọi là Bồ Tát Thiện Pháp Hạnh thứ chín. Bồ Tát an trụ hạnh này làm ao pháp mát mẻ cho tất cả chúng sanh, vì có thể cùng tận nguồn tất cả Phật pháp.

Những gì là Bồ Tát Chơn Thiệt Hạnh?

Bồ Tát này thành tựu lời chắc thật đệ nhứt, có thể làm đúng như lời, có thể nói đúng như làm.

Bồ Tát này học chơn thiệt ngữ của tam thế chư Phật, nhập chủng tánh của tam thế chư Phật, đồng thiện căn với tam thế chư Phật, được lời vô nhị của tam thế chư Phật, theo Như Lai học thành tựu trí huệ.

Bồ Tát này thành tựu trí: biết chúng sanh thị xứ phi xứ, trí biết tam thế nghiệp báo, trí biết các căn tánh lợi độn, trí biết các thế giới, trí biết các tri giải, trí biết tất cả đạo chỗ đến, trí biết các thiền, tam muội, giải thoát cấu tịnh, khởi phải thời hay phi thời, trí biết tất cả thế giới túc trụ tùy niệm, trí thiên nhãn, trí lậu tận, mà chẳng rời tất cả bồ tát hạnh. Tại sao vậy? Vì muốn giáo hóa tất cả chúng sanh đều khiến thanh tịnh.

Bồ Tát này lại sanh tâm tăng thượng như vầy: nếu tôi chẳng làm cho tất cả chúng sanh trụ nơi đạo vô thượng giải thoát, mà tôi trước thành vô thượng bồ đề thời trái bổn nguyện của tôi, không nên như vậy. vì thế nên tôi phải làm cho tất cả chúng sanh trước được vô thượng bồ đề vào vô dư Niết Bàn rồi sau tôi sẽ thành Phật. Vì chẳng phải chúng sanh thỉnh tôi phát tâm, tội tự

vì chúng sanh mà làm bạn chẳng chờ thỉnh, muốn khiến tất cả chúng sanh trước đầy đủ căn lành chứng nhứt thiết trí. Do đây nên tôi là tối thắng vì chẳng nhiễm trước thế gian, là tối thượng vì trụ bực vô thượng điều ngự, là rời mù lòa vì hiểu chúng sanh không ngằn mé, tôi làm đã xong vì thành tựu bổn nguyện, tôi là bồ tát khéo biến hóa vì công đức trang nghiêm, tôi là khéo nương tựa vì được tam thế chư Phật nhiếp thọ.

Vì Bồ Tát này không rời bỏ bổn nguyện nên được vào bực vô thượng trí huệ trang nghiêm, lợi ích chúng sanh khiến đầy đủ, tùy bổn nguyện đều được rốt ráo, với tất cả pháp được trí huệ tự tại, khiến tất cả chúng sanh khắp được thanh tịnh, niệm niệm đi khắp được thanh tịnh, niệm niệm đi khắp thập phương thế giới, niệm niệm đến khắp bất khả thuyết bất khả thuyết Phật độ, niệm niệm đều thấy bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật, và Phật độ trang nghiêm thanh tịnh, thị hiện Như Lai tự tại thần lực khắp pháp giới hư không giới.

Bồ Tát này hiện vô lượng thân vào khắp thế gian mà không sở y. Ở trong thân mình hiện tất cả cõi, tất cả chúng sanh, tất cả pháp, tất cả Phật.

Bồ Tát này biết chúng sanh: các thứ tưởng niệm, các thứ ưa muốn, các thứ hiểu biết, các thứ nghiệp báo, các thứ thiện căn, tùy cơ nghi mà hiện thân để điều phục họ.

Bồ Tát này quán sát chư Bồ Tát như huyễn, tất cả pháp như hóa, Phật xuất thế như bóng, tất cả thế gian như giấc mơ, được tạng nghĩa thân, văn thân vô tận, chánh niệm tự tại, trí huệ tối thắng quyết định rõ biết tất cả các pháp, nhập tất cả tam muội chơn thật tánh, trụ nơi nhứt tánh không hai.

Vì chúng sanh đều chấp trước nơi hai, nên Bồ Tát này an trụ nơi đại bình đẳng thành tựu hành pháp tịch diệt như vậy, được Phật thập lực, nhập nhơn đà la võng pháp giới, thành tựu Như Lai vô ngại giải thoát, hùng mãnh trong loài người, đại sư tử hống, được vô úy chuyển pháp luân vô ngại thanh tịnh, được trí huệ giải thoát rõ biết tất cả cảnh giới thế gian, tuyệt dứt dòng sanh tử vào biển lớn trí huệ, vì tất cả chúng sanh mà hộ trì chánh pháp của tam thế Phật, đến tột đáy nguồn thiệt tướng của biển lớn tất cả pháp.
Bồ Tát trụ nơi Chơn Thiệt Hạnh này rồi, tất cả thế gian: Trời, Người, Ma, Phạm, Sa Môn, Bà La Môn, Càn Thát Bà, A Tu La v.v... có ai gần gũi, thời

đều làm cho được tỏ ngộ hoan hỷ thanh tịnh. Đây gọi là Bồ Tát Chơn Thiệt Hạnh thứ mười.

Lúc bấy giờ, do thần lực của Đức Phật, mười phương đều có Phật sát vi trần số thế giới chấn động sáu cách. Khắp nơi, trời rưới thiên hoa, thiên hương, thiên tràng hoa, thiên y, thiên bửu, thiên trang nghiêm cụ, tấu thiên nhạc, phóng thiên quang minh, diễn thông thần biến. Thập phương thế giới đều như vậy cả.

Lại do thần lực của Đức Phật, mười phương đều quá ngoài mười vạn Phật sát vi trần số thế giới, có mười vạn Phật sát vi trần số Bồ Tát câu hội, đồng nói với Công Đức Lâm Bồ Tát rằng: "Lành thay Phật tử! Ngài khéo diễn nói các hạnh Bồ Tát. Chúng tôi đồng hiệu Công Đức Lâm cả, thế giới của chúng tôi ở đồng hiệu Công Đức Tràng, chư Như Lai ở cõi chúng tôi đồng hiệu Phổ Công Đức cũng nói pháp này. Chúng hội, quyến thuộc, ngôn từ, nghĩa lý cũng đều như nơi đây không có tăng giảm.

Thưa Phật tử! Thừa oai lực của Phật, chúng tôi đến đây để chứng minh cho ngài.

Công Đức Lâm Bồ Tát thừa thần lực của Đức Phật quan sát khắp mười phương tất cả chúng hội, cùng tận pháp giới, vì muốn Phật chủng chẳng dứt, vì muốn chủng tánh Bồ Tát thanh tịnh, vì muốn nguyện chủng tánh chẳng thối chuyển, vì muốn hạnh chủng tánh thường tương tục, vì muốn tam thế chủng tánh đều bình đẳng, vì muốn nhiếp tam thế tất cả Phật chủng, vì muốn khai diễn những thiện căn của mình vun trồng, vì muốn quan sát tất cả căn tánh, vì muốn hiểu phiền não, tập khí, tâm hành chỗ làm, vì muốn soi rõ Phật bồ đề, nên nói kệ rằng:

Nhứt tâm kính lễ đấng Thập Lực Ly
cấu, thanh tịnh, thấy vô ngại,
Cảnh giới sâu xa, không ngang sánh Trụ,
như hư không, có trong đạo.
Quá khứ, đấng Tối Thắng trong người
Công đức vô lượng không sở trước Dũng
mãnh đệ nhứt không sánh bằng Bực ly
trần kia hành đạo này.

Hiện tại thập phương các quốc độ
Hay khéo khai diễn đệ nhứt nghĩa
Lìa những lỗi ác rất thanh tịnh Bực
vô y kia làm đạo này.
Vị lai bao nhiêu đấng Nhơn sư
Du hành cùng khắp trong pháp giới Đã
phát tâm đại bi của Phật
Bực nhiêu ích kia hành đạo này.
Tam thế tất cả đấng vô tỉ
Tự nhiên trừ diệt ngu si tối
Nơi tất cả pháp đều bình đẳng
Bực đại lực kia hành đạo này.
Thấy khắp vô lượng vô biên cõi
Tất cả các cõi và các loài Thấy
rồi nơi tâm không phân biệt Bực
vô động kia hành đạo này.
Tất cả các cõi và các loài Thấy
rồi nơi tâm không phân biệt Bực
vô động kia hành đạo này. Tất
cả pháp giới đều sáng tỏ
Nơi đệ nhứt nghĩa rất thanh tịnh
Trọn phá sân mạn và ngu si Bực
công đức kia hành đạo này.
Nơi các chúng sanh khéo phân biệt
Đều vào tánh pháp giới chơn thiệt Tự
nhiên giác ngộ chăng do người Bực
đẳng không kia hành đạo này.
Khăp hư không bao nhiêu quốc độ
Đều đến thuyết pháp rộng khai dụ
Lời nói thanh tịnh không bị hoại Bực
thắng mâu ni hành đạo này. Trọn vẹn
bền chắc không thối chuyển Thành
tựu tôn trọng pháp tối thắng
Nguyện lực vô tận đến bờ kia
Bực thiện tu kia hành đạo này.

Vô lượng vô biên tất cả bực Cảnh
giới quảng đại rất sâu diệu
Đều thấy biết được chẳng còn sót Bực
Nhơn Sư kia hành đạo này.
Xa lìa thế gian những lỗi họa Cho
khắp chúng sanh vui an ổn
Hay làm vô đẳng đại đạo sư Bực
thắng đức kia hành đạo này.
Luôn đem vô úy ban chúng sanh
Khiến khắp tất cả đều vui thích
Lòng họ thanh tịnh lìa nhiễm trược Bực
vô đẳng kia hành đạo này.
Ý nghiệp thanh tịnh rất điều thiện
Rời những hí luận miệng không lỗi
Oai quang viên mãn chúng tôn kính
Bực tối thắng kia hành đạo này. Vào
chơn thiệt nghĩa, đến bờ kia
Trụ nơi công đức lòng tịch tịnh
Chư Phật hộ niệm luôn chẳng quên Bực
diệt hữu kia hành đạo này.
Xa lìa ngã, không não hại
Luôn dùng đại âm tuyên chánh pháp
Thập phương quốc độ đều cùng khắp
Bực tuyệt ví dụ hành đạo này. Đàn
ba la mật đã hoàn thành
Trăm phước tướng hảo dùng trang nghiêm
Chúng sanh nhìn thấy đều vui đẹp Bực
huệ tối thắng hành đạo này. Trí địa rất sâu
khó vào được
Hay dùng diệu huệ khéo an trụ
Tâm đó rốt ráo chẳng giao động Bực
kiên cố hạnh hành đạo này.
Tất cả pháp giới đều vào được Tùy
nơi chỗ vào đều rốt ráo
Thần thông tự tại gồm tất cả
Bực pháp quang minh hành đạo này.

Đấng vô đẳng đẳng đại Mâu Ni
Siêng tu tam muội không hai tướng
Tâm thường tại định thích tịch tịnh Bực
phổ kiến kia hành đạo này.
Quốc độ vi tế cùng quảng đại
Thiệp nhập lẫn nhau đều sai khác
Như cảnh giới kia đều biết rõ
Bực trí sơn vương hành đạo này. Ý
luôn sáng sạch lìa nhơ bợn
Ở trong ba cõi không tham chấp
Hộ trì giới hạnh đến bờ kia Bực
tịnh tâm đây hành đạo này. Trí
huệ vô biên không nói được
Cùng khắp pháp giới hư không giới Khéo
hay tu học trụ trong đó
Bực kim cang huệ hành đạo này.
Cảnh giới tam thế tất cả Phật
Trí huệ khéo vào đều cùng khắp
Chưa từng tạm khởi lòng nhàm mỏi Bực
tối thắng kia hành đạo này.
Hay khéo phân biệt pháp thập lực
Rõ biết tất cả chỗ đạo đến Thân
nghiệp vô ngại được tự tại Bực
công đức thân hành đạo này.
Thập phương vô lượng vô biên cõi
Chỗ có tất cả các chúng sanh
Tôi đều cứu hộ mà chẳng bỏ
Bực vô úy kia hành đạo này. Nơi
những Phật pháp siêng tu học
Lòng luôn tinh tấn chẳng lười mỏi
Sửa trị tất cả các thế gian Bực đại
long vương hành đạo này. Rõ biết
chúng sanh căn chẳng đồng
Muốn, hiểu, vô lượng riêng sai khác Các
loài các cõi đều thấu tỏ

Bực phổ nhập kia hành đạo này. Thập
phương thế giới vô lượng cõi Đều
đến thọ sanh không số lượng
Chưa từng một niệm sanh mỏi nhàm Bực
hoan hỷ kia hành đạo này.
Khắp phóng vô lượng lưới quang minh
Soi sáng vô lượng các thế gian
Quang minh chiếu đến vào pháp tánh
Bực thiện huệ kia hành đạo này. Chấn
động mười phương các quốc độ
Vô lượng ức số na do tha
Chẳng để chúng sanh có kinh sợ Bực
lợi thế kia hành đạo này.
Khéo hiểu tất cả các ngữ ngôn
Vấn nạn đối đáp đều rốt ráo
Thông triết biện huệ đều biết cả
Bực vô úy kia hành đạo này. Khéo
biết các cõi ngửa hoặc úp
Phân biệt tư duy đều rốt ráo Đều
khiến trụ nơi chỗ vô tận
Bực thắng huệ kia hành đạo này.
Công đức vô lượng na do tha
Vì cầu Phật đạo đều tu tập Tất
cả đều được đến bờ kia Bực
vô tận hạnh hành đạo này.
Vượt hơn đại luận sư thế gian
Biện tài đệ nhứt sư tử hống Khiến
khắp quần sanh đến bờ kia Đây
bực tịnh tâm hành đạo này. Chư
Phật quán đảnh pháp đệ nhứt
Đã được pháp này rưới trên đảnh Tâm
luôn an trụ môn chánh pháp
Bực quảng đại âm hành đạo này.
Tất cả chúng sanh khác vô lượng Rõ
thấu tâm họ đều cùng khắp

Quyết định hộ trì Phật pháp tạng
Bực Như tu di hành đạo này. Có
thể ở trong mỗi ngữ ngôn
Khắp vì thị hiện vô lượng tiếng
Khiến chúng theo loài đều được hiểu Bực
vô ngại kiến hành đạo này.
Tất cả pháp: văn tự ngữ ngôn
Trí đều khéo vào chẳng phân biệt
Trụ trong các cảnh giới chơn thiệt Bực
kiến tánh kia hành đạo này.
An trụ biển pháp rất sâu lớn Khéo
hay ấn định tất cả pháp
Rõ môn vô tướng chơn thật pháp Bực
thấy thật kia hành đạo này.
Mỗi mỗi Phật độ đều qua đến
Tận cả vô lượng vô biên kiếp Quán
sát tư duy chẳng tạm dừng Bực
chẳng trễ lười hành đạo này.
Vô lượng vô số chư Như Lai Các
thứ danh hiệu đều chẳng đồng
Nơi một đầu lông đều thấy rõ
Bực tịnh phước kia hành đạo này.
Nơi một đầu lông thấy chư Phật
Số đó vô lượng bất khả thuyết Tất
cả pháp giới đều cũng vậy
Chư Phật tử kia hành đạo này.
Vô lượng vô biên vô số kiếp Ở
trong một niệm đều thấy rõ
Biết thời dài vắn tướng bất định
Bực hạnh giải thoát hành đạo này.
Hay khiến người thấy không luống qua
Đều nơi Phật pháp gieo nhơn duyên
Mà nơi sở tác lòng không chấp Bực
tối thắng kia hành đạo này.

Na do tha kiếp thường gặp Phật Trọn
chẳng một niệm sanh mỏi nhàm Tâm
hoan hỷ đó càng thêm lớn
Bực bất không biến hành đạo này.
Tận cả vô lượng vô biên kiếp
Quan sát tất cả chúng sanh giới
Chưa từng thấy có một chúng sanh
Đây bực kiên cố hành đạo này. Tu
tập vô biên tạng phước trí
Khắp làm ao công đức thanh lương
Lợi ích tất cả các quần sanh Bực
đệ nhứt kia hành đạo này. Pháp
giới chỗ có các phẩm loại
Cùng khắp hư không vô số lượng
Rõ kia đều nương ngôn thuyết có
Bực sư tử hống hành đạo này. Có
thể trong mỗi mỗi tam muội Vào
khắp vô số các tam muội Đều
đến pháp môn chỗ kín nhiệm
Đây bực luận nguyệt hành đạo này.
Nhẫn lực siêng tu đến bờ kia
Hay nhẫn pháp tịch diệt tối thắng
Tâm đó bình đẳng chẳng giao động Bực
vô biên trí hành đạo này.
Nơi một thế giới một chỗ ngồi
Thân Phật chẳng đồng luôn yên lặng
Mà tất cả chỗ đều hiện thân Bực
vô biên thân hành đạo này.
Vô lượng vô biên các quốc độ
Đều khiến đồng vào trong một trần Khắp
được bao dung không chướng ngại Bực
vô biên tư hành đạo này.
Thấu rõ thị xứ và phi xứ Nơi
những lực xứ khắp vào được
Thành tựu thượng lực của Như Lai Bực
đệ nhứt lực hành đạo này.

Quá khứ vị lai và hiện tại Vô
lượng vô biên các nghiệp báo
Thường dùng trí huệ đều rõ biết
Bực thông đạt kia hành đạo này.
Rõ thấu thế gian thời, phi thời
Tùy nghi điều phục các chúng sanh
Đều thuận căn cơ chẳng lầm lỗi Bực
thiện liễu kia hành đạo này.
Khéo gìn thân ngữ và ý nghiệp
Luôn khiến y pháp mà tu hành
Lìa những chấp trước phục chúng ma Bực
trí tâm kia hành đạo này.
Ở trong các pháp được thiện xảo
Hay vào chơn như chỗ bình đẳng
Biện tài tuyên nói không cùng tận
Đây bực Phật hạnh hành đạo này.
Môn đà la ni đã viên mãn Khéo
hay an trụ tạng vô ngại Nơi các
pháp giới đều thông đạt
Bực thâm nhập kia hành đạo này.
Tam thế chỗ có tất cả Phật Tâm
đều bình đẳng đồng trí huệ
Một tánh một tướng không sai khác
Bực vô ngại chủng hành đạo này. Đã
vạch tất cả màn ngu si
Thâm nhập biển trí huệ rộng lớn
Thí khắp chúng sanh mắt thanh tịnh Bực
hữu mục kia hành đạo này.
Đã đủ tất cả các đạo sư
Bình đẳng thần thông hạnh vô nhị
Được sức tự tại của Như Lai Đây bực
thiện thành tựu hành đạo này. Đi khắp
tất cả các thế gian
Khắp rưới vô biên mưa diệu pháp
Đều khiến nơi nghĩa được hiểu chắc Bực
pháp vân kia hành đạo này.

Được nơi Phật trí và giải thoát
Tin sâu thanh tịnh trọn chẳng thối
Do tin hay sanh gốc trí huệ Đây
bực thiện học hành đạo này.
Hay nơi một niệm đều rõ biết
Tất cả chúng sanh không thừa sót
Rõ tâm tự tánh của chúng sanh Bực
đạt vô tánh hành đạo này.
Pháp giới tất cả các quốc độ Hóa
vô số thân đều qua đến
Thân đó tối diệu không gì sánh Bực
vô tỉ hạnh hành đạo này.
Phật sát vô biên vô lượng số
Vô lượng chư Phật ngự trong đó
Bồ Tát nơi kia đều hiện tiền
Gần gũi cúng dường và tôn trọng.
Bồ Tát hay dùng riêng một thân
Nhập trong tam muội mà tịch định
Khiến thấy thân mình vô hạn số
Mỗi mỗi đều từ tam muội dậy. Chỗ
Bồ Tát trụ rất vi diệu
Sở hành sở tác vượt hí luận Trong
tâm thanh tịnh thường vui thích Hay
khiến chúng sanh đều vui mừng.
Căn tánh phương tiện đều sai biệt Hay
dùng trí huệ thấy rõ cả
Mà rõ căn tánh không sở y
Bực điều nan điều hành đạo này.
Hay dùng phương tiện khéo phân biệt
Nơi tất cả pháp được tự tại
Thập phương thế giới đều chẳng đồng
Đều ở trong đó làm Phật sự. Căn tánh
vi diệu hạnh cũng vậy
Hay vì chúng sanh rộng thuyết pháp
Người được nghe ai chẳng vui mừng Bực
đẳng hư không hành đạo này.

Trí nhãn thanh tịnh không ai bằng
Nơi tất cả pháp đều thấy rõ Trí
huệ như vậy khép phân biệt
Đây bực vô đẳng hành đạo này.
Chỗ có vô tận phước rộng lớn
Tất cả tu hành khiến rốt ráo
Khiến các chúng sanh đều thanh tịnh
Đây bực vô tỉ hành đạo này. Khuyên
khắp tu thành pháp trợ đạo
Đều khiến được trụ nơi phương tiện Độ
thoát chúng sanh vô hạn số
Chưa từng tạm khởi tưởng chúng sanh. Tất
cả cơ duyên đều quan sát
Trước hộ lòng họ khiến vô tránh Khắp
dạy chúng sanh chỗ an ổn
Đây bực phương tiện hành đạo này.
Thành tựu trí tối thượng đệ nhứt
Đầy đủ vô lượng vô biên trí Ở
trong tứ chúng vô sở úy Đây bực
phương tiện hành đạo này. Tất cả
thế giới và các pháp Đều hay vào
khắp được tự tại
Cũng vào trong tất cả chúng hội Độ
thoát chúng sanh vô hạn số.
Mười phương trong tất cả quốc độ
Đánh trống pháp lớn ngộ quần sanh
Làm chủ thí pháp rất vô thượng Đây
bực bất diệt hành đạo này.
Một thân kiết già ngồi ngay thẳng
Đầy khắp mười phương vô lượng cõi Mà
khiến thân đó không chật hẹp
Đây bực pháp thân hành đạo này. Có
thể trong một nghĩa một chữ
Diễn thuyết vô lượng vô biên pháp
Mà nơi ngằn mé vẫn không cùng

Bực vô biên trí hành đạo này. Giải
thoát của Phật khéo tu học
Được Phật trí huệ không chướng ngại Thành
tựu vô úy làm thế hùng
Đây bực phương tiện hành đạo này.
Rõ biết mười phương thế giới hải
Cũng biết tất cả Phật sát hải Trí hải
pháp hải đều rõ biết
Chúng sanh được thấy đều vui thích. Hoặc
hiện nhập thai và sơ sinh
Hoặc hiện đạo tràng thành chánh giác
Như vậy đều khiến thế gian thấy Đây
bực vô biên hành đạo này.
Trong vô lượng ức số quốc độ Thị
hiện thân mình nhập Niết Bàn
Thiệt chẳng bỏ nguyện quy tịch diệt Đây
bực hùng luận hành đạo này.
Một diệu thân kiên cố vi mật
Cùng Phật bình đẳng không sai khác
Tùy các chúng sanh đều thấy khác Bực
một thân thiệt hành đạo này.
Pháp giới bình đẳng không sai khác
Đầy đủ vô lượng vô biên nghĩa
Thích quán một tướng tâm không dờI Bực
tam thế trí hành đạo này.
Nơi các chúng sanh và Phật pháp
Kiến lập gia trì trọn rốt ráo Những
sức gia trì đồng với Phật Bực tối
thượng trì hành đạo này.
Thần túc vô ngại rất thanh tịnh
Nhĩ căn thanh tịnh khéo lóng nghe Bực
vô ngại ý hành đạo này.
Bao nhiêu thần thông đều đầy đủ
Tùy trí huệ kia trọn thành tựu Khéo
biết tất cả chẳng ai bằng
Đây bực hiền trí hành đạo này.

Nơi tâm chánh định chẳng dao động
Nơi trí quảng đại không biên tế Bao
nhiêu cảnh giới đều thấu tỏ
Bực nhứt thiết kiến hành đạo này.
Đã đến bờ tất cả công đức
Hay theo thứ đệ độ chúng sanh Nơi
tâm rốt ráo không nhàm đủ Bực
thường tinh tấn hành đạo này.
Tam thế chỗ có những Phật pháp
Tất cả nơi đây đều biết thấy Từ
nơi Phật tánh mà sanh ra Các
Phật tử kia hành đạo này.
Tùy thuận ngôn từ đã thành tựu Các
phái dị luận khéo khuất phục
Thường hay xu hướng Phật bồ đề Bực
vô biên huệ hành đạo này.
Phóng một quang minh chiếu vô tận Thập
phương quốc độ đều cùng khắp
Khiến khắp thế gian được sáng rõ Đây
bực phá ám hành đạo này.
Tùy kia đáng thấy đáng cúng dường
Vì hiện Như Lai thân thanh tịnh Giáo
hoá chúng sanh trăm ngàn ức Trang
nghiêm Phật sát cũng như vậy.
Vì khiến chúng sanh xuất thế gian
Tất cả diệu hạnh đều tu tập Hạnh
này rộng lớn không ngằn mé Thế
nào mà có người biết được.
Giả sử phân thân bất khả thuyết
Đồng với pháp giới đồng hư không
Đều đồng ca ngợi công đức kia
Trăm ngàn muôn kiếp không hết được.
Công đức Bồ Tát vô lượng biên
Tất cả tu hành đều đầy đủ Giả
sử vô lượng vô biên Phật
Trong vô lượng kiếp nói chẳng hết.

Huống là thế gian trời và người
Tất cả Thinh Văn cùng Duyên Giác Có
thể vô lượng vô biên kiếp
Ca ngợi tuyên dương rốt ráo được!

22. PHẨM VÔ TẬN TẠNG THỨ HAI MƯƠI HAI

(Hán Bộ Trọn Quyển 21)

Lúc bấy giờ Công Đức Lâm Bồ Tát lại nói với chư Bồ Tát rằng:

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười tạng sau đây mà tam thế chư Phật đã nói sẽ nói và hiện nay nói:

Tín tạng, giới tạng, tàm tạng, quý tạng, văn tạng, thí tạng, huệ tạng, niệm tạng, trì tạng, biện tạng. Thế nào là đại Bồ Tát tín tạng?

Bồ Tát nầy tin tất cả pháp là không, là vô tướng, là vô nguyện, là vô tác, là vô phân biệt, là vô sở y, là bất khả lượng, là vô thượng, là nan siêu việt, là vô sanh.

Nếu Bồ Tát có thể tùy thuận tất cả pháp mà sanh lòng tin như vậy rồi, thời nghe Phật pháp bất khả tư nghì lòng không khiếp sợ, nghe tất cả Phật bất tư nghì, chúng sanh giới bất tư nghì, pháp giới bất tư nghì, hư không giới bất tư nghì, Niết Bàn giới bất tư nghì, đời quá khứ bất tư nghì, đời vị lai bất tư nghì, đời hiện tại bất tư nghì, và nghe nhập tất cả kiếp bất tư nghì đều không lòng khiếp sợ.

Tại sao vậy? Vì đối với chư Phật, Bồ Tát nầy một bề tin chắc. Biết trí huệ của Phật vô biên vô tận. Trong thập phương vô lượng thế giới, mỗi mỗi thế giới đều có vô lượng Phật đã, nay, và sẽ được vô thượng bồ đề đã, nay, và sẽ xuất thế đã, nay, và sẽ nhập Niết Bàn.

Trí huệ của chư Phật: bất tăng bất giảm, bất sanh, bất diệt, bất tấn bất thối, bất cận, bất viễn, vô tri, vô xả.

Bồ Tát nầy nhập trí huệ của Phật được thành tựu vô biên vô tận đức tin.

Được đức tin nầy rồi thời tâm chẳng thối chuyển, tâm chẳng tạp loạn, chẳng bị phá hoại, không bị nhiễm trước, thường có căn bổn, tùy thuận thánh nhơn, trụ nhà Như Lai, hộ trì chủng tánh của tất cả Phật, tăng trưởng tín giải của tất cả Bồ Tát, tùy thuận thiện căn của tất cả Phật, xuất sanh phương tiện của tất cả Phật.

Đây gọi là đại Bồ Tát tín tạng. Bồ Tát trụ nơi tín tạng nầy thời có thể nghe và trì tất cả Phật pháp, giảng nói cho chúng sanh khiến họ đều được khai ngộ.

Chư Phật tử! Những gì là đại Bồ Tát giới tạng?

Bồ Tát nầy thành tựu giới khắp lợi ích, giới chẳng thọ, giới chẳng trụ, giới không hối hận, giới không trái cãi, giới chẳng tổn não, giới không tạp uế, giới không cầu, giới không lỗi lầm, giới không hủy phạm.

Thế nào là giới khắp lợi ích?

Bồ Tát nầy thọ trì tịnh giới vốn vì lợi ích tất cả chúng sanh.

Thế nào là giới chẳng thọ? Bồ Tát nầy chẳng thọ hành những giới của ngoại đạo, chỉ bổn tánh tự tinh tấn phụng trì tịnh giới bình đẳng của tam thế Phật.

Thế nào là giới chẳng trụ? Bồ Tát nầy lúc phụng trì giới, lòng không trụ dục giới, sắc giới, vô sắc giới, vì trì giới không cầu sanh về các cõi đó.

Thế nào là giới không hối hận? Bồ Tát nầy thường được an trụ tâm không hối hận, vì chẳng làm tội nặng, chẳng làm dối trá, chẳng phá tịnh giới.

Thế nào là giới không trái cãi? Bồ Tát nầy chẳng bác bỏ giới của Phật đã chế ra cũng chẳng tạo lập lại, lòng luôn tùy thuận giới hướng đến Niết Bàn, thọ trì toàn vẹn không hủy phạm, chẳng vì trì giới mà làm nhiễu não chúng sanh

khác khiến họ sanh khổ, chỉ nguyện cầu tất cả chúng sanh đều thường hoan hỷ mà trì giới.

Thế nào là giới chẳng não hại? Bồ Tát nầy chẳng nhơn nơi giới mà học những chú thuật, tạo làm phương thuốc não hại chúng sanh, chỉ vì cứu hộ chúng sanh mà trì giới.

Thế nào là giới chẳng tạp? Bồ Tát nầy chẳng chấp biên kiến, chẳng trì giới tạp, chỉ quán duyên khởi trì giới xuất ly.

Thế nào là giới không tham cầu? Bồ Tát này chẳng hiện dị tướng tỏ bày mình có đức, chỉ vì đầy đủ pháp xuất ly mà trì giới.
Thế nào là giới không lầm lỗi? Bồ Tát nầy chẳng tự cống cao nói tôi trì giới. Thấy người phá giới cũng chẳng khinh hủy khiến họ hổ thẹn, chỉ nhứt tâm trì giới.

Thế nào là không hủy phạm giới? Bồ Tát nầy dứt hẳn mười ác nghiệp, thọ trì trọn vẹn mười thiện nghiệp. Lúc Bồ Tát trì giới không hủy phạm tự nghĩ rằng: tất cả kẻ phạm giới đều do điên đảo cả. Chỉ có Phật là biết được chúng sanh do nhơn duyên gì mà sanh điên đảo hủy phạm tịnh giới. Tôi sẽ thành tựu vô thượng bồ đề, rộng vì chúng sanh nói pháp chơn thật khiến họ rời điên đảo.

Đây gọi là đại Bồ Tát giới tạng thứ hai.

Chư Phật tử! Những gì là đại Bồ Tát tàm tạng ?

Bồ Tát nầy ghi nhớ các điều ác đã làm thời quá khứ mà sanh lòng tự hổ, nghĩ rằng: từ thuở vô thỉ đến nay, tôi cùng chúng sanh lẫn nhau làm cha mẹ con cái anh em chị em, đủ cả tham sân si kiêu mạn dua dối tất cả phiền não, tổn hại lẫn nhau, lăng đoạt lẫn nhau, gian dâm giết hại lẫn nhau, không việc ác nào mà chẳng phạm. Tất cả chúng sanh cũng đều như vậy, do phiền não mà tạo đủ tội ác. Do đây nên chẳng kính nhau, chẳng trọng nhau, chẳng thuận nhau, chẳng nhường nhau, chẳng dạy bảo nhau, chẳng hộ vệ nhau, trái lại, giết hại nhau, thành cừu thù của nhau.

Tự nghĩ mình và các chúng sanh đã, sẽ, và hiện thật hành những tội lỗi, tam thế chư Phật đều thấy biết cả. Nếu nay không dứt hẳn hành vi tội lỗi thời tam

thế chư Phật cũng sẽ thấy rõ tội. Nếu tôi vẫn còn phạm mãi không thôi thời là điều rất không nên. Vì thế tôi phải chuyên tâm dứt bỏ để được chứng vô thượng bồ đề, rộng vì chúng sanh mà nói pháp chơn thiệt.

Đây gọi là đại Bồ Tát tàm tạng thứ ba.

Chư Phật tử! Những gì là đại Bồ Tát quý tạng ?

Bồ Tát nầy tự thẹn: từ xưa đến nay ở trong ngũ dục tham cầu mãi không nhàm, nhơn đó mà tăng trưởng các phiền não. Nay tôi chẳng nên phạm lỗi ấy nữa.

Bồ Tát nầy lại nghĩ rằng: các chúng sanh vì vô trí mà khởi phiền não tạo đủ tội ác, chẳng kính trọng nhau, nhẫn đến làm oán thù của nhau, gây tạo đủ mọi tội ác, tạo xong lại vui mừng tự tán thưởng, thật là mù lòa không huệ nhãn, không thấy biết. Nơi bụng mẹ, vào thai, sanh ra thành thân nhơ uế, trọn đến tóc bạc mặt nhăn. Người có trí quán sát biết chỉ là từ dâm dục mà sanh ra thứ bất tịnh. Tam thế chư Phật đều thấy biết rõ điều nầy. Nếu nay tôi vẫn còn phạm mãi lỗi nầy thời thật là khi dối tam thế chư Phật. Thế nên tôi phải tu hành pháp hổ thẹn để mau thành vô thượng bồ đề, rồi khắp vì chúng sanh mà thuyết pháp chơn thật.

Đây gọi là đại Bồ Tát quý tạng thứ tư.

Chư Phật tử! Những gì là đại Bồ Tát Văn tạng ?

Bồ Tát nầy biết rằng vì sự nầy có nên sự nầy có, vì sự nầy không nên sự nầy không, vì sự nầy sanh nên sự nầy sanh, vì sự nầy diệt nên sự nầy diệt, đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi, đây là pháp hữu ký, đây là pháp vô ký.

Những gì là vì sự nầy có nên sự nầy có? Chính là vì có vô minh nên có hành.

Những gì là vì sự nầy không nên sự nầy không ? Chính là vì thức không nên danh sắc không.

Những gì là vì sự nầy sanh nên sự nầy sanh? Chính là vì ái sanh nên khổ sanh.

Những gì là vì sự nầy diệt nên sự nầy diệt? Chính là vì hữu diệt nên sanh diệt.

Những gì là pháp thế gian? Chính là sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Những gì là pháp xuất thế? Chính là giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến.

Những gì là pháp hữu vi? Chính là dục giới, sắc giới, vô sắc giới, chúng sanh giới.

Những gì là pháp vô vi? Chính là hư không, Niết Bàn, trạch diệt, phi trạch diệt, duyên khởi, pháp tánh trụ.
Những gì là pháp hữu ký? Chính là bốn thánh đế, bốn quả sa môn, bốn biện tài, bốn vô úy, bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi, tám thánh đạo.

Những gì là pháp vô ký? Chính là thế gian hữu biên, vô biên, cũng hữu biên cũng vô biên, chẳng phải hữu biên chẳng phải vô biên; thế gian hữu thường, vô thường, cũng hữu thường cũng vô thường, chẳng phải hữu thường chẳng phải vô thường; Như Lai sau khi diệt độ là có, là không, cũng có cũng không, chẳng có chẳng không; ngã và chúng sanh có, không, cũng có cũng không, chẳng có chẳng không; thời quá khứ có bao nhiêu Như Lai nhập Niết Bàn, bao nhiêu Thinh Văn, Độc Giác nhập Niết Bàn; thời vị lai sẽ có bao nhiêu Phật, Thinh Văn, Độc Giác, chúng sanh; những Như Lai nào ra đời trước nhứt, những Thinh Văn, Độc Giác nào ra đời trước nhứt, những chúng sanh nào ra đời trước nhứt; những Như Lai nào ra đời sau cả, những Thinh Văn Độc Giác nào ra đời sau cả, những chúng sanh nào ra đời sau cả pháp gì trước cả, pháp gì sau cả thế gian từ đâu đến, đi qua đâu; có bao nhiêu thế giới thành, bao nhiêu thế giới hoại, thế giới từ đâu lại, đi đến chỗ nào ; gì là ngằn tối sơ của sanh tử, gì là mé tối hậu của sanh tử. Đây gọi là pháp vô ký.

Đại Bồ Tát nghĩ rằng: Tất cả chúng sanh ở trong sanh tử không có đa văn, chẳng rõ được tất cả pháp; tôi phải phát tâm trì tạng đa văn, chứng vô thượng bồ đề, rồi vì chúng sanh mà thuyết pháp chơn thật.

Đây gọi là đại Bồ Tát đa văn tạng thứ năm.

Chư Phật tử! Những gì là đại Bồ Tát thí tạng ?

Bồ Tát nầy thật hành mười điều bố thí: phân giảm thí, kiệt tận thí, nội thí, ngoại thí, nội ngoại thí, nhứt thiết thí, quá khứ thí, vị lai thí, hiện tại thí, cứu cánh thí.

Thế nào là Bồ Tát phân giảm thí? Bồ Tát nầy bẩm tánh nhơn từ ưa ban cho. Nếu được thức ngon thời chẳng chuyên tự dung, cần phải chia cho chúng sanh rồi sau mới ăn. Phàm thọ được vật gì cũng thế cả. Nếu lúc tự mình ăn, Bồ Tát nầy tự nghĩ rằng trong thân thể của tôi có tám vạn thi trùng, thân tôi sung túc, chúng nó cũng sung túc, thân tôi đói khổ, chúng nó cũng đói khổ. Nay tôi ăn uống những thức nầy, nguyện khắp chúng sanh đều được no đủ. Vì chúng trùng mà tôi ăn uống, chẳng tham mùi vị. Bồ Tát nầy lại nghĩ rằng: từ lâu tôi vì mến chấp thân nầy muốn cho nó được no đủ nên ăn uống. Nay tôi đem thức ăn nầy ban cho chúng sanh. Nguyện tôi đối với thân thể dứt hẳn sự tham chấp. Đây là phân giảm thí.

Thế nào là Bồ Tát kiệt tận thí? Bồ Tát nầy được những thức uống ăn thượng vị, hương, hoa, y phục, những vật tư sanh, nếu tự dùng thời an vui sống lâu, còn nếu đem cho người thời cùng khổ chết yểu. Lúc đó có người đến xin tất cả. Bồ Tát tự nghĩ: từ vô thỉ đến giờ tôi vì đói khát nên chết mất vô số thân chưa từng được có mảy may lợi ích cho chúng sanh để được phước lành. Nay tôi cũng sẽ phải xả bỏ thân mạng nầy đồng như thuở xưa kia, thế nên tôi phải làm điều lợi ích cho chúng sanh, tùy mình có gì đều thí xả tất cả, nhẫn đến tận mạng cũng không lẫn tiếc. Đây gọi là kiệt tận thí.

Thế nào là Bồ Tát nội thí? Bồ Tát nầy đương lúc trẻ mạnh xinh đẹp, mới thọ lễ quán đảnh lên ngôi chuyển luân vương, đủ bảy báu, trị bốn châu thiên hạ. Bấy giờ có người đến tâu với nhà vua rằng vì họ già yếu nhiều bịnh, nếu được tay chơn máu thịt đầu mắt xương tủy nơi thân thể của nhà vua, thời họ tất được mạnh giỏi sống còn. Bồ Tát nầy nghĩ rằng: thân thể của tôi đây, sau nầy tất sẽ chết vô ích, tôi phải mau thí xả để cứu khổ chúng sanh. Bồ Tát nầy suy nghĩ rồi liền đem thân xả thí không có lòng hối tiếc. Đây gọi là nội thí.

Thế nào là Bồ Tát ngoại thí? Bồ Tát nầy tuổi trẻ sắc đẹp lên ngôi vua chuyển luân, đủ bảy báu, trị bốn châu thiên hạ. Bấy giờ hoặc có người đến tâu: hiện tôi nghèo khổ, xin nhà vua nhường ngôi cho tôi, để tôi được hưởng thọ sự giàu vui của nhà vua. Bồ Tát tự nghĩ rằng: tất cả sự giàu sang tất sẽ suy đổ.

Lúc suy đổ không lợi ích gì cho chúng sanh. Nay tôi nên làm vừa lòng cầu xin của người nầy. Nghĩ xong, Bồ Tát liền đem ngôi vua nhường cho người ấy, không hối tiếc. Đây gọi là ngoại thí.

Thế nào là Bồ Tát nội ngoại thí? Bồ Tát nầy đương ở ngôi chuyển luân vương như trên. Có người đến tâu xin vua nhường ngôi và vua phải làm thần bộc cho họ. Bồ Tát tự nghĩ rằng: thân tôi và của cải cùng ngôi vua nầy đều là vô thường bại hoại. Nay có người đến xin, tôi nên đem những thứ chẳng bền nầy để cầu lấy quả bền chắc. Nghĩ xong, Bồ Tát liền làm vừa ý người xin không hối tiếc. Đây gọi là nội ngoại thí.

Thế nào là Bồ Tát thí tất cả? Bồ Tát nầy cũng như trên đã nói ở ngôi chuyển luân vương. Bấy giờ có số đông người nghèo cùng đến tâu xin: kẻ xin ngôi vua, kẻ xin vợ con của vua, kẻ xin tay chưn máu thịt tim phổi đầu mắt tủy óc của vua. Bồ Tát tự nghĩ rằng: tất cả ân ái hội họp tất có biệt ly không lợi ích gì cho người. Nay tôi nên rời bỏ tham ái, đem những vật tất sẽ ly tán nầy để làm vừa lòng chúng sanh. Nghĩ xong, theo chỗ xin của mỗi người đều ban cho không hối tiếc, cũng không khinh nhàm chúng sanh. Đây gọi là nhứt thiết thí.

Thế nào là Bồ Tát quá khứ thí? Bồ Tát nầy nghe những công đức của chư Phật, Bồ Tát thời quá khứ, nghe rồi không tham trước, rõ thấu là chẳng phải có, chẳng khởi lòng phân biệt, chẳng tham, chẳng đắm, cũng chẳng cầu lấy, không nương cậy, thấy pháp như giấc mơ không kiên cố, nơi các thiện căn chẳng tưởng là có cũng không nương cậy, chỉ vì giáo hóa những chúng sanh thủ trước thành thục Phật pháp mà diễn thuyết cho họ. Lại quán sát các pháp quá khứ tìm cầu mười phương đều không thể được. Nghĩ như thế xong, nơi pháp quá khứ đều xả bỏ tất cả. Đây gọi là quá khứ thí.

Thế nào là Bồ Tát vị lai thí? Bồ Tát nầy nghe công hạnh tu hành của chư Phật thời vị lai, rõ thấu là chẳng phải có, chẳng chấp tướng, chẳng riêng thích vãng sanh quốc độ chư Phật, chẳng ham chẳng trước, cũng chẳng sanh nhàm, chẳng đem thiên căn hồi hướng nơi đó, cũng chẳng nơi đó mà thối thiện căn, thường siêng tu hành chưa từng phế bỏ. Chỉ muốn nhơn cảnh giới đó để nhiếp thủ chúng sanh, vì họ giảng thuyết chơn thật khiến thành thục Phật pháp, nhưng pháp nầy chẳng phải có chỗ nơi, chẳng phải không chỗ nơi, chẳng phải trong, chẳng phải ngoài, chẳng phải gần, chẳng phải xa. Bồ

Tát lại nghĩ rằng nếu pháp đã là chẳng phải có thời chẳng được chẳng xả. Đây gọi là vị lai thí.

Thế nào là Bồ Tát hiện tại thí? Bồ Tát nầy nghe các cõi trời: Tứ Thiên Vương, Đao Lợi, Dạ ma, Đâu Suất, Hóa Lạc, Tha Hóa, Phạm Chúng, Phạm Phụ, Phạm Vương, Thiểu Quang, Vô Lượng Quang, Quang Âm, Thiểu Tịnh, Vô Lượng Tịnh, Biến Tịnh, Phước Sanh, Phước Ái, Quảng quả, Vô Tưởng, Vô Phiền, Vô Nhiệt, Thiện Kiến, Thiện Hiện, Sắc Cứu Cánh, và nghe Thinh Văn, Duyên Giác đầy đủ công đức. Nghe xong, tâm của Bồ Tát nầy chẳng mê, chẳng mất, chẳng tụ, chẳng tan. Chỉ quán sát các hành pháp như giấc mơ chẳng thiệt, lòng không tham trước. Vì làm cho chúng sanh bỏ lìa ác thú, tâm vô phân biệt, tu bồ tát đạo thành tựu Phật pháp, nên khai thị diễn thuyết cho họ. Đây gọi là hiện tại thí.

Thế nào là Bồ Tát cứu cánh thí? Giả sử có vô lượng chúng sanh hoặc không mắt, hoặc không tai, hoặc không mũi, không lưỡi, hoặc không tay không chưn... đồng đến xin Bồ Tát nầy bố thí mắt, tai, mũi, lưỡi, tay, chưn nơi thân của Bồ Tát cho họ được toàn vẹn hết tật nguyền. Bồ Tát nầy liền bố thí theo chỗ họ muốn, dầu đến phải tự mang tật trải qua vô số kiếp vẫn không có lòng hối tiếc. Chỉ quán sát thân thể từ khi nhập thai thành hình toàn là bất tịnh ở trong phạm vi sanh, già, bịnh, chết. Lại quán sát thân thể không thiệt, không tàm quý, chẳng phải vật của Hiền Thánh, là vật hôi nhơ chẳng sạch, xương lóng chỏi nhau, máu thịt kết lại, cửu khiếu luôn chảy chất hôi nhơ ai cũng nhờm gớm. Do sự quán sát nầy nên không có một niệm ái trước nơi thân thể. Lại tự nghĩ rằng thân thể nầy mỏng manh không bền, không nên luyến ái, phải đem bố thí cho mọi người được toại nguyện xin cầu. Việc làm của tôi đây dùng khai thị dìu dắt chúng sanh, khiến họ chẳng tham ái nơi thân thể mà đều được thành tựu trí thân thanh tịnh. Đây gọi là cứu cánh thí.

Đây là đại Bồ Tát thí tạng thứ sáu.

Chư Phật tử! Những gì là đại Bồ Tát Huệ Tạng ?

Bố Tát nầy đối với sắc, sắc tập, sắc diệt, sắc diệt đạo đều biết đúng như thiệt. Đối với bốn uẩn tập, bốn uẩn, thọ, tưởng, hành, thức, bốn uẩn tập, bốn uẩn diệt, bốn uẩn diệt đạo đều biết đúng thiệt. Đối với vô minh và ái, vô minh ái tập, vô minh ái diệt, vô minh ái diệt đạo dều biết đúng thiệt.

Bồ Tát nầy đối với Thinh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều biết đúng thiệt; với Thinh Văn tập, Duyên Giác tập, Bồ Tát tập đều biết đúng thiệt; với Thinh Văn Niết Bàn Duyên Giác Niết Bàn, Bồ Tát Niết Bàn đều biết đúng thiệt.

Biết thế nào?

Biết từ nhơn duyên của nghiệp báo tạo ra, tất cả đều hư giả, là không, là chẳng thiệt, chẳng phải ngã, chẳng kiên cố, không có chút pháp nào thành lập được.

Vì muốn cho chúng sanh biết thiệt tánh của các pháp nên rộng tuyên thuyết cho họ. Tuyên thuyết các pháp bất khả hoại. Những pháp gì bất khả hoại? Sắc, thọ, tưởng, hành, thức bất khả hoại; vô minh bất khả hoại; Thinh Văn pháp, Duyên Giác pháp, Bồ Tát pháp đều bất khả hoại.

Tại sao vậy? Vì tất cả pháp là vô tác, không xứ sở, chẳng sanh khởi, chẳng cho chẳng lấy, không động chuyển, không tác dụng.

Bồ Tát nầy thành tựu vô lượng huệ tạng như vậy, dùng chút ít phương tiện rõ tất cả pháp, tự nhiên tỏ thấu chẳng do người khác mà giác ngộ.
Tạng huệ vô tận nầy có mười thứ bất khả tận nên được gọi là vô tận:

Vì đa văn thiện xảo bất khả tận, vì thân cận thiện tri thức bất khả tận, vì thiện phân biệt cú nghĩa bất khả tận, vì nhập thâm pháp giới bất khả tận, vì dùng trí nhứt vị trang nghiêm bấ khả tận, vì họp tất cả phước đức tâm không mỏi mệt bất khả tận, vì nhập tất cả môn đà la ni bất khả tận, vì hay phân biệt âm thinh ngữ ngôn của tất cả chúng sanh bất khả tận, vì hay dứt nghi lầm của tất cả chúng sanh bất khả tận, vì tất cả chúng sanh mà hiện Phật thần lực để giáo hóa điều phục khiến họ tu hành không dứt bất khả tận.

Đây là đại Bồ Tát huệ tạng thứ bảy.

Bực trụ trong huệ tạng nầy được vô tận trí huệ, có thể khai ngộ khắp tất cả chúng sanh.

Những gì là đại Bồ Tát niệm tạng?

Chư Phật tử! Bồ Tát nầy lìa bỏ sự si lầm, được niệm lực đầy đủ.

Nhớ thời quá khứ một đời, hai đời, nhẫn đến mười đời, trăm ngàn vô lượng đời, nhớ kiếp thành kiếp hoại, đến trăm ngàn ức kiếp, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp. Nhớ hồng danh của một Đức Phật đến bất khả thuyết bất khả thuyết Đức Phật. Nhớ một Đức Phật xuất thế nói thọ ký nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Đức Phật xuất thế nói thọ ký. Nhớ một Đức Phật xuất thế nói mười hai bộ kinh nhẫn đến bấ khả thuyết bất khả thuyết Đức Phật xuất thế nói mười hai bộ kinh. Nhớ một chúng hội nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng hội. Nhớ diễn một pháp nhẫn đến diễn bất khả thuyết bất khả thuyết chúng hội. Nhớ diễn một pháp nhẫn đến diễn bất khả thuyết pháp. Nhớ một căn tánh nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết căn tánh. Nhớ những tánh của một phiền não nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyêt phiền não. Nhớ những tánh của một tam muội nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết tam muội.

Niệm Tạng nầy có mười thứ:

Tịch tịnh niệm, thanh tịnh niệm, bất trược niệm, minh triệt niệm, ly trần niệm, ly chủng chủng trần niệm, ly cấu niệm, quang diệu niệm, khả ái nhạo niệm, vô chướng ngại niệm.
Lúc Bồ Tát trụ trong niệm tạng nầy, tất cả thế gian không nhiễu loạn được, tất cả dị luận không biến động được, thiện căn đời trước đều được thanh tịnh, nơi thế pháp không nhiễm trước, các ma ngoại đạo không phá hoại được, đổi thân thọ sanh không bị quên mất, quá khứ hiện tại vị lai thuyết pháp đều vô tận, trong tất cả thế giới cùng chúng sanh đồng ở không hề có lầm lỗi, vào tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật không bị chướng ngại, đều được gần gũi tất cả chư Phật.

Đây gọi là đại Bồ Tát niệm tạng thứ tám.

Những gì là đại Bồ Tát trì tạng? Bồ Tát nầy thọ trì, văn cú nghĩa lý khế kinh của chư Phật nói không quên sót. Một đời thọ trì nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết đời thọ trì. Thọ trì danh hiệu của một Đức Phật nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết danh hiệu Phật. Thọ trì một kiếp số nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp số. Thọ trì một Đức Phật thọ ký nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật thọ ký. Thọ trì một khế kinh nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết khế kinh. Thọ trì một chúng hội nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng hội. Thọ trì diễn một pháp nhẫn đến diễn bất

khả thuyết bất khả thuyết Phật pháp. Thọ trì một căn vô lượng chủng tánh nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết căn vô lượng chủng tánh. Thọ trì một phiền não nhiều thứ tánh nhẫn đến bất khả thuyết nhiều thứ tánh. Tho trì một tam muội các thứ tánh nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết tam muội các thứ tánh.

Trì tạng nầy vô biên, khó đầy, khó đến được đáy, khó được thân cận, không gì chế phục được, vô lượng vô tận, đủ oai lực lớn, là cảnh giới Phật, chỉ có Phật rõ được.

Đây gọi là đại Bồ Tát trì tạng thứ chín.

Những gì là đại Bồ Tát biện tạng? Bồ Tát nầy có trì huệ rất sâu, biết rõ thiệt tướng, rộng vì chúng sanh diễn thuyết các pháp chẳng trái với kinh điển của chư Phật. Diễn thuyết một phẩm pháp nhẫn đến bấ khả thuyết bất khả thuyết phẩm pháp. Diễn thuyết một Phật hiệu nhẫn đến bất khả thuyết Phật hiệu. Như vậy, diễn thuyêt thế giới, Phật thọ ký, khế kinh, chúng hội, diễn pháp, căn tánh, phiền não tánh, tam muôi tánh, cũng đều từ một đến bất khả thuyết bất khả thuyết cả. Hoặc diễn thuyết trong một ngày, hoặc nửa tháng, một tháng, trăm năm, ngàn năm, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp. Kiếp số có thể cùng tận, nghĩa lý một chữ, một câu khó cùng tận.
Tại sao vậy? Vì Bồ Tát nầy thành tựu mười thứ tạng vô tận, nhiếp được nhứt thiết pháp đà la ni môn hiệu ở trước, có trăm vạn vô số đà la ni làm quyến thuộc. Được đà la ni nầy rồi, dùng pháp quang minh rộng vì chúng sanh diễn thuyết các pháp. Lúc thuyết pháp, dùng lưỡi rộng dài ra tiếng vi diệu khắp đến tất cả thế giới mười phương, tùy căn tánh đều làm cho đầy đủ, lòng hoan hỷ, dứt trừ tất cả phiền não, khéo vào tất cả âm thinh ngữ ngôn văn tự biện tài, khiến tất cả chúng sanh chẳng dứt Phật chủng, tâm thanh tịnh được tương tục. Cũng dùng pháp quang minh mà thuyết pháp không cùng tận, chẳng mỏi mệt.

Tại sao vậy? Vì Bồ Tát nầy thành tựu thân vô biên cùng tận hư không pháp giới.

Đây là đại Bồ Tát biện tạng thứ mười. Tạng nầy vô cùng tận, không phân chia, không gián đoạn, không đổi khác, không cách ngại, không thối chuyển, rất sâu không đáy khó vào được, vào khắp tất cả môn Phật pháp.

Chư Phật tử! Mười tạng vô tận nầy có mười pháp vô tận khiến chư Bồ Tát rốt ráo thành vô thượng bồ đề.

Đây là mười pháp: vì lợi ích tất cả chúng sanh, vì bổn nguyện khéo hồi hướng, vì tất cả kiếp không đoạn tuyệt, vì tận hư không giới đều khai ngộ tâm vô hạn, vì hồi hướng hữu vi mà không tham trước, vì cảnh giới một niệm tất cả pháp vô tận, vì tâm đại nguyện không đổi khác, vì khéo nhiếp thủ các đà la ni, vì tất cả chư Phật hộ niệm, vì rõ tất cả pháp đều như huyễn.

Mười pháp vô tận nầy có thể khiến chỗ thật hành của tất cả thế gian trọn được rốt ráo tạng lớn vô tận.

23. PHẨM THĂNG ĐÂU SUẤT THIÊN CUNG THỨ HAI MƯƠI BA

(Hán Bộ Trọn Quyển 22)

Lúc bây giờ, do thần lực của đức Phật, thập phương tất cả thế giới, trong mỗi Diêm Phù Đề đều thấy Đức Phật ngự dưới cây bồ đề, đều có Bồ Tát thừa oai lực của Phật mà thuyết pháp, không ai chẳng cho rằng Đức Phật luôn ở trước mình.

Đức Thế Tôn lại dùng thần lực chăng rời các chỗ: cây bồ đề, đảnh Tu Di Sơn, Dạ Ma thiên cung, mà qua đến Đâu Suất Đà thiên nơi điện Diệu Bửu Trang Nghiêm.

Đâu Suất Thiên Vương vọng thấy Đức Phật đến, liền dọn tòa Ma Ni Tạng Sư Tử tại giữa điện. Tòa ấy do những diệu bửu cõi trời họp thành, từ những thiện căn công đức mà có, không ai quan sát trọn hết được sự tốt đẹp của nó. Có trăm vạn ức từng cấp vòng quanh tòa. Có trăm vạn ức lưới vàng, lưới ma ni, lưới báu, trăm vạn ức trướng hoa, trướng báu, trướng tràng hoa, trướng hương giăng che phía trên tòa. Tràng hoa thòng xuống, hơi thơm lan khắp nơi. Có trăm vạn ức lọng hoa, lọng tràng hoa, lọng báu, do chư thiên cầm bày hàng bốn phía. Trăm vạn ức bửu y trải trên tòa. Trăm vạn ức lâu các chói sáng trang nghiêm. Trăm vạn ức lưới chuỗi ngọc báu rủ bốn phía. Có trăm vạn ức màn linh báu, những linh ấy hơi động vang ra tiếng hòa nhã. Cửa sổ bằng trăm vạn ức báu kiên cố ma ni. Cửa chính bằng trăm vạn ức báu thanh tịnh diệu tạng. Rưới trăm vạn ức mây thiên hoa, mây thiên hương, mây thiên y, mây thiên bửu, mây thiên cái, mây thiên trang nghiêm cụ, mây thiên bửu man, mây thiên anh lạc. Trăm vạn ức bửu thọ che mát xung quanh. Trăm vạn ức thiên nhạc đồng hòa tấu ra tiếng vi diệu diệt các phiền não, tán thán sự cúng dường, sự thờ phụng, sự tu hành, cũng tán thán Phật quả, thiệt lý, Phật bổn hạnh, cũng tán than sự cúng dường chư Phật thời quá khứ, ca ngợi chư Phật tối thắng vô úy, ca ngợi công đức vô tận của Bồ Tát, ca ngợi hạnh tương ưng của tất cả bực Bồ Tát, ca ngợi công đức bất tuyệt của Phật, ca ngợi công hạnh thấy Phật, ca ngợi lý tương ưng với vô ngại. Tiếng thiên nhạc vang khắp tất cả Phật sát.

Có trăm vạn ức sơ phát tâm Bồ Tát vừa thấy bửu tòa nầy lại càng thêm lớn tâm nhứt thiết trí. Trăm vạn ức Trị Địa Bồ Tát tâm tịnh hoan hỷ. Trăm vạn ức Tu Hành Bồ Tát ngộ giải thanh tịnh. Trăm vạn ức Sanh Quý Bồ Tát trụ thắng chí lạc. Trăm vạn ức Phương Tiện Cụ Túc Bồ Tát khởi đại thừa hạnh. Trăm vạn ức Chánh Tâm Trụ Bồ Tát siêng tu tất cả đạo Bồ Tát. Trăm vạn ức Bất Thối Bồ Tát tịnh tu tất cả Bồ Tát địa. Trăm vạn ức Đồng Chơn Bồ Tát được quang minh tam muội của tất cả Bồ Tát. Trăm vạn ức Pháp Vương Tử Bồ Tát nhập bất tư nghì chư Phật cảnh giới. Trăm vạn ức Quán Đảng Bồ Tát hay hiện thập lực của vô lượng Như Lai. Trăm ức Bồ Tát được tri giải thanh tịnh. Trăm vạn ức Bồ Tát sanh long ưa thích. Trăm vạn ức Bồ Tát thâm tín chẳng hư hoại. Trăm vạn ức Bồ Tát thế lực rộng lớn. Trăm vạn ức Bồ Tát

thêm lớn danh tiếng. Trăm vạn ức Bồ Tát diễn thuyết pháp nghĩa khiến trí quyết định. Trăm vạn ức Bồ Tát chánh niệm chẳng loạn. Trăm vạn ức Bồ Tát sanh trí quyết định. Trăm vạn ức Bồ Tát được sức văn trì, trì tất cả Phật pháp. Trăm vạn ức Bồ Tát xuất sanh vô lượng tri giải rộng lớn. Trăm vạn ức Bồ Tát an trụ tín căn. Trăm vạn ức Bồ Tát được đàn ba la mật có thể thí tất cả. Trăm vạn ức Bồ Tát được thi ba la mật, trì toàn vẹn các giới hạnh. Trăm vạn ức Bồ Tát được nhẫn ba la mật tâm chẳng vọng động, trọn nhẫn thọ được tất cả Phật pháp. Trăm vạn ức Bồ Tát được tinh tấn ba la mật, có thể thật hành vô lượng xuất ly tinh tấn. Trăm vạn ức Bồ Tát được thiền ba la mật, đủ vô lượng thiền định quang minh. Trăm vạn ức Bồ Tát được bác nhã ba la mật, trí huệ quang minh có thể soi sáng khắp nơi. Trăm vạn ức Bồ Tát thành tựu đại nguyện trọn đều thanh tịnh. Trăm vạn ức Bồ Tát được đèn trí huệ soi sáng pháp môn. Trăm vạn ức Bồ Tát được pháp quang của thập phương chư Phật chiếu đến. Trăm vạn ức Bồ Tát diễn pháp ly si cùng khắp mười phương. Trăm vạn ức Bồ Tát vào khắp tất cả quốc độ chư Phật. Trăm vạn ức Bồ Tát pháp thân đến tất cả Phật độ. Trăm vạn ức Bồ Tát được Phật âm thinh hay rộng khai ngộ chúng sanh. Trăm vạn ức Bồ Tát được phương tiện xuất sanh nhứt thiết trí. Trăm vạn ức Bồ Tát được thành tựu tất cả pháp môn. Trăm vạn ức Bồ Tát thành tựu pháp trí như bửu tràng có thể hiển thị tất cả Phật pháp. Trăm vạn ức Bồ Tát có thể trọn thị hiện cảnh giới Như Lai. Trăm vạn ức Thiên Vương cung kính lễ bái. Trăm vạn ức Long Vương nhìn ngắm không nhàm. Trăm vạn ức Dạ Xoa Vương chấp tay trên đầu. Trăm vạn ức Càn Thác Bà Vương khởi lòng tịnh tín. Trăm vạn ức A Tu La Vương dứt lòng kiêu mạn. Trăm vạn ức Ca Lâu La Vương miệng ngậm dải lụa màu. Trăm vạn ức Khẩn Na La Vương vui mừng hớn hở. Trăm vạn ức Ma Hầu La Già Vương hoan hỷ chiêm ngưỡng. Trăm vạn ức thế chúa cúi đầu đảnh lễ. Trăm vạn ức Đao lợi Thiên Vương chiêm ngưỡng chẳng nháy mắt. Trăm vạn ức Da Ma Thiên Vương hoan hỷ ca ngợi. Trăm vạn ức Đâu Suất Thiên Vương mọp thân làm lễ. Trăm vạn ức Hóa Lạc Thiên Vương cung kính đảnh lễ. Trăm vạn ức Tha Hóa Thiên Vương chấp tay cung kính. Trăm vạn ức Phạm Vương nhứt tâm quan sát. Trăm vạn ức Đại Tự Tại Thiên Vương cung kính cúng dường. Trăm vạn ức Bồ Tát lên tiếng tán thán. Trăm vạn ức thiên nữ chuyên tâm cúng dường. Trăm vạn ức Đồng Nguyện Thiên hớn hở vui mừng. Trăm vạn ức Đồng Trụ Thiên ca ngợi. Trăm vạn ức Phạm Thân Thiên trải thân kính lễ. Trăm vạn ức Phạm Phụ Thiên chấp tay trên đầu. Trăm vạn ức Phạm Chúng Thiên hầu hạ xung quanh. Trăm vạn ức Đại Phạm Thiên ca ngợi vô lượng công đức. Trăm vạn ức Quang Thiên năm vóc gieo

xuống đất. Trăm vạn ức Thiểu Quang Thiên ca ngợi khó gặp Phật xuất thế. Trăm vạn ức Vô Lượng Quang Thiên vọng lễ Phật. Trăm vạn ức Quang Âm Thiên tán thán rất khó được thấy Phật. Trăm vạn ức Tịnh Thiên cùng cung điện đồng đến đây. Trăm vạn ức Thiểu Tịnh Thiên dùng tâm thanh tịnh cúi đầu làm lễ. Trăm vạn ức Vô Lượng Tịnh Thiên nguyện muốn thấy Phật. Trăm vạn ức Biến Tịnh Thiên thân cận tôn trọng cúng dường. Trăm vạn ức Quảng Thiên nhớ căn lành đời trước. Trăm vạn ức Thiểu Quang Thiên sanh quan niệm hi hữu đôí với Như Lai. Trăm vạn ức Vô Lượng Quảng Thiên quyết định tôn trọng sanh các nghiệp lành. Trăm vạn ức Quảng Quả Thiên cúi mình cung kính. Trăm vạn ức Vô Phiền Thiên tín căn kiên cố kính lễ. Trăm vạn ức Vô Nhiệt Thiên chấp tay niệm Phật không lòng mỏi nhàm. Trăm vạn ức Thiện Kiến Thiên đảnh lễ. Trăm vạn ức Thiện Hiện Thiên mãi nhớ cúng dường Phật. Trăm vạn ức Sắc Cứu Cánh Thiên kính lễ. Trăm vạn ức chư Thiên đều rất hoan hỷ lên tiếng tán thán. Trăm vạn ức chư Thiên đều khéo tư duy để trang nghiêm. Trăm vạn ức Bồ Tát Thiên hộ trì Phật tòa không ngớt trang nghiêm. Trăm vạn ức hoa Thủ Bồ Tát rải tất cả thứ hoa. Trăm vạn ức Hương Thủ Bồ Tát rải tất cả thứ hương. Trăm vạn ức Man Thủ Bồ Tát rải tất cả tràng hoa. Trăm vạn ức Y Thủ Bồ Tát rải tất cả thứ y phục. Trăm vạn ức Cái Thủ Bồ Tát rải tất cả thứ lọng. Trăm vạn ức Tràng Thủ Bồ Tát rải tất cả thứ tràng. Trăm vạn ức Phan Thủ Bồ Tát rải tất cả thứ phan. Trăm vạn ức Bửu Thủ Bồ Tát rải tất cả thứ bửu. Trăm vạn ức Trang Nghiêm Thủ Bồ Tát rải tất cả đồ trang nghiêm. Trăm vạn ức Thiên Tử đến dưới bửu tòa. Trăm vạn ức Thiên Tử cùng cung điện đồng đến đây với tâm tịnh tín. Trăm vạn ức Sanh Quý Thiên Tử dùng thân gìn bửu tòa. Trăm vạn ức Quán Đảnh Thiên Tử cả thân gìn bửu tòa. Trăm vạn ức Tu Duy Bồ Tát cung kính tư duy. Trăm vạn ức Sanh Quý Bồ Tát phát tâm thanh tịnh. Trăm vạn ức Bồ Tát sáu căn vui đẹp. Trăm vạn ức Bồ Tát thâm tâm thanh tịnh. Trăm vạn ức Bồ Tát tín giải thanh tịnh. Trăm vạn ức Bồ Tát ba nghiệp thanh tịnh. Trăm vạn ức Bồ Tát thọ sanh tự tại. Trăm vạn ức Bồ Tát pháp quang chiếu sáng. Trăm vạn ức Bồ Tát thành tựu các bực. Trăm vạn ức Bồ Tát khéo giáo hóa tất cả chúng sanh. Trăm vạn ức thiện căn sanh ra. Trăm vạn ức Phật hộ trì. Trăm vạn ức phước đức viên mãn. Trăm vạn ức đại nguyện nghiêm khiết. Trăm vạn ức hạnh lành sanh khởi. Trăm vạn ức tâm thù thắng làm thanh tịnh. Trăm vạn ức pháp lành làm kiên cố. Trăm vạn ức thần lực thị hiện ra. Trăm vạn ức công đức làm thành. Trăm vạn ức pháp tán thán để ca ngợi.

Như ở thế giới nầy, Đâu Suất Thiên Vương phụng vì Đức Như Lai mà trần thiết bửu tòa, trong tất cả thế giới, các Đâu Suất Thiên Vương cũng vì Đức Như Lai mà trần thiết bửu tòa đều đồng sự trang nghiêm, đồng nghi tắc, đồng tin ưa, đồng tâm tịnh, đồng vui thích, đồng mừng rỡ, đồng tôn trọng, đồng quan niệm hi hữu, đồng hớn hở, đồng khát ngưỡng như thế cả.

Trần thiết bửu tòa xong, Đâu Suất Thiên Vương với lòng tôn trọng cùng mười vạn ức vô số Đâu Suất Thiên Tử phụng nghinh Đức Như Lai.

Thiên Vương và chư Thiên dùng tâm thanh tịnh rưới vô số mây màu hoa, mây màu hương, mây màu tràng hoa, mây bửu cái, mây thiên y, mây diệu bửu, mây trang nghiêm cụ.

Lúc Chư Thiên từ nơi thân mình tuôn ra vô số thứ mây màu báu đẹp nầy, trăm ngàn ức vô số Đâu Suất Thiên tử cùng chúng Thiên tử hiện diện trong hội lòng rất hoan hỷ kính lễ. Vô số Thiên nữ hớn hở kính mộ chiêm ngưỡng Đức Như Lai. Bất khả thuyết Bồ Tát trụ giữa hư không tinh tấn nhứt tâm cúng dường Đức Phật nhiều hơn chư Thiên và cung kính đảnh lễ. Vô số âm nhạc đồng thời hòa tấu.

Bấy giờ, do thần lực của Đức Phật, do căn lành ngày trước, do sức tự tại bất tư nghì, nên trong Đâu Suất Thiên cung, tất cả Thiên Tử và Thiên nữ đều vọng thấy Đức Phật đối trước mình. Họ đồng tự nghĩ rằng: Đức Như Lai xuất thế khó gặp gỡ được, nay tôi được thấy đấng vô thượng chánh giác.

Họ cùng chúng hội đồng phụng nghinh Đức Như Lai. Tất cả đều dùng thiên y dựng tất cả thứ hoa Trời, hương trời rải lên cúng dường Đức Phật.

Trăm ngàn ức na do tha vô số Đâu Suất Thiên tử trụ giữa hư không đều khởi tâm cảnh giới trí huệ, đối với Đức Phật, mà đốt những thứ thiên hương, khói hương kết thành mây đẹp thơm trang nghiêm trên hư không. Lại với Đức Phật, họ khởi tâm hoan hỷ mà rưới những mây hoa trời trang nghiêm hư không. Lại với Đức Phật, họ khởi tâm tôn trọng rưới những mây lọng Trời trang nghiêm hư không. Họ lại khởi tâm cúng dường Phật mà rải mây tràng hoa Trời trang nghiêm hư không. Họ lại khởi tâm tín giải bủa vô số lưới vàng che trùm hư không, có những bửu linh luôn vang tiếng hòa dịu. Họ lại khởi tâm tối thắng phước điền dùng vô số màn báu trang nghiêm hư không và rưới mây chuỗi ngọc báu không ngớt. Họ lại sanh tâm thâm tín dùng vô

số cung điện Trời trang nghiêm hư không, tất cả thiên nhạc vang tiếng vi diệu. Họ lại sanh tâm tối thắng khó gặp đối với Đức Phật, dùng vô số mây thiên y nhiều màu trang nghiêm hư không và rưới vô tỉ những y phục vi diệu. Họ lại sanh vô lượng tâm hoan hỷ hớn hở dùng vô số thiên bửu quan trang nghiêm hư không và rưới vô lượng thiên quan kết thành mây. Họ lại khởi tâm hoan hỷ dùng vô số báu nhiều màu trang nghiêm hư không và rưới những mây chuỗi ngọc không ngớt.

Trăm ngàn ức na do tha vô số Thiên tử, đối với Đức Phật, đều sanh tâm tịnh tín rải vô số thiên hoa nhiều màu, đốt vô số thiên hương để cúng dường Như Lai. Họ lại khởi tâm đại trang nghiêm biến hóa cầm vô số thiên mạt hương nhiều màu phụng rải cúng dường Đức Phật. Họ lại khởi tâm hoan hỷ cầm vô số lọng nhiều màu theo bên Như Lai. Họ lại khởi tâm tăng thượng cầm vô số y báu nhiều màu trải trên đường để cúng dường Như Lai. Họ lại khởi tâm thanh tịnh cầm vô số bửu tràng nhiều màu phụng nghinh Như Lai. Họ lại khởi tâm tăng thượng hoan hỷ cầm vô số đồ trang nghiêm báu cúng dường Như Lai. Họ lại sanh tâm bất hoại tín cầm vô số tràng hoa báu cúng dường Như Lai. Họ lại sanh tâm hoan hỷ vô tỉ cầm vô số bửu phan cúng dường Như Lai.

Trăm ngàn ức na do tha vô số Thiên tử dùng tâm điều thuận tịch tịnh không phóng dật đem vô số thiên nhạc vang tiếng vi diệu cúng dừng Như Lai.

Bất khả thuyết Bồt Tát ở trước nơi trời Đâu Suất, sanh ra từ pháp siêu thế gian, từ hạnh ly phiền não, từ tâm vô ngại, từ pháp thậm thâm phương tiện, từ trí quảng đại, từ tín tâm thanh tịnh kiên cố, từ thiện căn bất tư nghì, từ vô số thiện xảo biến hóa, từ tâm cúng dường Phật, từ pháp môn vô tác.

Chư Bồ Tát nầy đem đồ cúng dường hơn cả chư Thiên để dưng lên Phật: những bửu cái từ ba la mật sanh ra, những hoa trướng từ tri giải thanh tịnh sanh ra, những bửu y từ vô sanh pháp nhẫn sanh ra, những lưới bửu linh từ tâm vô ngại sanh ra, những hương báu từ tâm hiểu pháp như huyễn sanh ra, những bửu tòa từ tâm cùng khắp Phật cảnh giới Như Lai tòa sanh ra, những bửu tràng từ tâm cúng dường Phật chẳng lười trễ sanh ra, những bửu điện từ tâm hoa hỷ hiểu pháp như giấc mơ sanh ra, những mây bửu liên hoa từ thiên căn vô trước vô sanh sanh ra, cùng những mây hương, mây hoa, mây bửu y, mây đồ trang nghiêm hơn cả chư Thiên dưng lên cúng dường Đức Phật.

Mỗi thân của chư Bồ Tát nầy đều hiện ra bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Bồ Tát đầy khắp pháp giới hư không giới. Tâm của chư Bồ Tát nầy đồng với tam thế chư Phật, bởi từ pháp không điên đảo khởi lên, vô lượng Như Lai gia hộ, khai thị đạo an ổn cho chúng sanh, đầy đủ bất khả thuyết danh vị cú, vào khắp vô lượng pháp trong tất cả môn đà la ni, sanh tạng biện tài chẳng cùng tận, lòng không e sợ, rất hoan hỷ, dùng bất khả thuyết vô lương vô tận pháp tán thán như thật để ca ngợi Đức Phật không mỏi nhàm.

Lúc đó tất cả chư Thiên, và tất cả Bồ Tát thấy Đức Như Lai vô thượng chánh giác thân vô lượng không thể đếm lường, hiện bất tư nghì thần biến, khiến vô số chúng sanh lòng rất vui mừng, dùng Phật trang nghiêm mà trang nghiêm cả pháp giới hư không giới, khiến các chúng sanh an trụ thiện căn, thị hiện vô lượng Phật thần lực, vượt khỏi tất cả đường ngữ ngôn, chư Đại Bồ Tát đồng khâm kính, tùy chỗ đáng được độ đều khiến hoan hỷ trụ nơi thân rộng lớn của chư Phật, công đức thiện căn đều đã thanh tịnh, sắc tướng đệ nhứt, trí huệ cảnh giới không thể cùng tận, từ vô tỉ tam muội sanh ra, thân Phật không ngằn mé trụ khắp trong thân của tất cả chúng sanh, khiến vô lượng chúng sanh đều vui mừng, khiến Phật chủng tánh chẳng dứt, trụ nơi chỗ trụ rốt ráo của Đức Phật, sanh nơi nhà tam thế chư Phật, khiến vô số chúng sanh tín giải thanh tịnh, khiến tất cả Bồ Tát trí huệ thành tựu, căn thân vui thích, pháp vân trùm khắp pháp giới hư không giới giáo hóa điều phục không thừa sót, tùy tâm chúng sanh đều khiến đầy đủ, khiến họ an trụ trí vô phân biệt, được nhứt thiết trí, phóng đại quang minh, thiện căn đời trước đều khiến hiển hiện, khiến khắp tất cả phát tâm rộng lớn, khiến tắt cả chúng sanh an trụ trí Phổ Hiền, trụ khắp các quốc độ, từ trong chánh pháp bất thối mà sanh, trụ nơi pháp giới bình đẳng, hiểu rõ cơ nghi của tâm chúng sanh, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết thân Như Lai sai biệt, có thể khiến tất cả chúng thường nghĩ đến sự niệm Phật, đầy khắp pháp giới rộng độ quần sanh, tùy người sơ phát tâm chỗ muốn lợi ích mà đem pháp dạy cho, khiến họ điều phục tín giải thanh tịnh, thị hiện sắc thân bất tư nghì, bình đẳng xem chúng sanh không lòng chấp trước, trụ bực vô ngại, được Phật thập lực, tâm thường tịch định không tán loạn, trụ nhứt thiết trí, khéo có thể khai diễn những nghĩa chơn thật của văn cú, có thể nhập trọn trong biển sâu trí huệ, xuất sanh vô lượng huệ tạng công đức, luôn dùng huệ nhựt chiếu khắp pháp giới, tùy bổn nguyện lực hiện luôn không ẩn mất, luôn trụ nơi pháp giới, trụ nơi chỗ trụ của Phật không đổi khác, trọn không chấp ngã ngã sở, trụ pháp xuất thế không nhiễm thế pháp, nơi tất cả thế gian dựng tràng trí huệ, trí đó rộng lớn

không nhiễm trước vượt hơn thế gian, cứu các chúng sanh khiến ra khỏi bùn lầy để nơi chỗ trí huệ vô lượng, có bao nhiêu phước đức đều đem lợi ích chúng sanh mà vẫn vô tận, rõ biết trí huệ của tất cả Bồ Tát, tin và xu hướng quyết định sẽ thành chánh giác, dùng đại từ bi hiện vô lượng thân Phật đủ sự trang nghiêm, dùng âm thinh vi diệu diễn vô lượng pháp, tùy theo ý của chúng sanh đều khiến đầy đủ, với ba thời lòng luôn thanh tịnh, khiến các chúng sanh chẳng tham chấp cảnh giới, hằng thọ ký cho chư Bồ Tát khiến đều nhập chủng tánh Phật và sanh nhà Phật, được Phật quán đảnh, thường du thập phương không thôi ngớt mà đối với tất cả không nhiễm trước, đều có thể qua khắp các Phật độ trong các pháp giới, biết tất cả tâm chúng sanh, chẳng trụ sanh tử mà như bóng hiện khắp trong thế gian, dùng trí huệ chiếu khắp pháp giới, rõ thấu tất cả đều vô sở đắc, hằng dùng trí huệ biết các thế gian như huyễn, như mộng, như bóng, như hóa, tất cả đều dùng tâm làm tự tánh mà trụ như vậy, tùy các chúng sanh nghiệp báo không đồng, sở thích sai biệt, các căn đều khác, mà hiện Phật thân. Đức Như Lai luôn dùng vô số chúng sanh làm sở duyên mà vì họ nói thế gian đều từ duyên mà khởi, biết các pháp tướng thảy đều vô tướng, chỉ là tướng duy nhứt, gốc của trí huệ. Muốn khiến chúng sanh lìa sự chấp tướng nên thị hiện tất cả tánh tướng thế gian mà đi trong đời vì họ khai thị vô thượng bồ đề. Vì muốn cứu hộ tất cả chúng sanh nên xuất hiện thế gian khai thị Phật đạo khiến họ được thấy thân tướng của Như Lai, để ghi nhớ siêng tu tập trừ diệt tướng phiền não thế gian, tu hạnh bồ đề tâm chẳng tán động, nơi môn đại thừa đều được viên mãn, thành tựu sự lợi ích của chư Phật, đều có thể quan sát thiện căn của chúng sanh mà chẳng hoại diệt nghiệp báo thanh tịnh, trí huệ sang rõ vào khắp ba thời, lìa hẳn tất cả sự phân biệt của thế gian, phóng quang minh chiếu khắp mười phương, tất cả thế giới đều đầy khắp, sắc thân tốt đẹp không nhàm. Dùng công đức trí huệ thần thông lớn hiện ra cảnh giới các căn các hạnh của chư Bồ Tát, làm những Phật sự tự tại viên mãn, làm xong liền ẩn. Khéo hay khai thị đạo nhứt thiết trí trong ba thời. Vì các Bồ Tát khắp rưới vô lượng đà la ni, khiến phát khởi chí nguyện quảng đại, thọ trì tu tập thành tựu tất cả công đức của chư Phật. Vô biên diệu sắc trang nghiêm nơi thân, tất cả thế gian đều hiện thấy, lìa hẳn tất cả sự chướng ngại. Nơi nghĩa chơn thiệt của tất cả pháp đã được thanh tịnh. Nơi pháp công đức đã được tự tại. Làm Đại Pháp Vương chiếu khắp như mặt nhựt. Đủ oai đức lớn làm phước điền thế gian. Hiện hóa thân khắp trong tất cả thế gian. Phóng ánh sáng trí huệ đều khiến khai ngộ, muốn cho chúng sanh biết Đức Phật đầy đủ vô biên công đức. Dùng trí vô ngại thọ ngôi. Tùy thuận thế gian mà phương tiện khai thị

dắt dìu. Dùng cánh tay trí huệ an ủi chúng sanh. Làm đại Y Vương khéo trị lành bịnh chúng sanh. Có thể qua khắp vô lượng quốc độ chưa từng thôi nghỉ. Huệ nhãn thanh tịnh rời những chướng lòa đều có thể thấy rõ cả. Với những chúng sanh làm nghiệp ác thời nhiều cách điều phục khiến họ nhập đạo, khéo nắm lấy thời nghi không thôi nghỉ. Nếu các chúng sanh khởi tâm bình đẳng, liền vì họ hóa hiện nghiệp báo bình đẳng. Tùy sở thích của họ, tùy nghiệp quả của họ mà vì họ hiện Phật thân các thứ thần biến để thuyết pháp cho họ được tỏ ngộ, được pháp trí huệ, lòng rất hoan hỷ, các căn hớn hở, thấy vô lượng Phật khởi lòng tin sâu, sanh các thiện căn trọn không thối chuyển.

Tất cả chúng sanh theo nghiệp ràng buộc, mãi ngủ trong sanh tử, Đức Như Lai xuất thế có thể giác ngộ họ, an ủi tâm họ khiến không lo sợ. Người được thấy Phật thời đều khiến chứng nhập nghĩa trí vô y, trí huệ thiện xảo rõ thấu cảnh giới, trang nghiêm tốt đẹp không gì chói lấn được, pháp trí đều đã thanh tịnh.

Hoặc hiện thân Phật, hoặc hiện thân Bồ Tát, khiến các chúng sanh đến chỗ không khổ hoạn, trang nghiêm với vô số công đức, công hạnh thành tựu hiện nơi thế gian.

Tất cả chư Phật trang nghiêm thanh tịnh đều do công hạnh nhứt thiệt trí mà thành tựu. Luôn gìn bổn nguyện chẳng bỏ rời thế gian, làm bạn lành bền chắc của cacúng sanh. Quang minh vô cấu thanh tịnh đệ nhứt, khiến tất cả chúng sanh đều được hiện thấy.

Sáu loài chúng sanh vô lượng vô biên, Đức Phật dùng thần lực luôn theo họ không rời. Nếu có ai thuở trước đồng Phật gieo trồng căn lành thời đều khiến được thanh tịnh. Đối với lục đạo chúng sanh chẳng bỏ bổn nguyện, không khi dối, đều dùng pháp lành phương tiện nhiếp thủ khiến ho tu tập hạnh thanh tịnh, xô phá tất cả ma đấu tranh.

Từ vô ngại tế sanh ra sức quảng đại, nhựt tạng tối thắng không chướng ngại, nơi tịnh tâm giới hiện ra ảnh tượng, tất cả thế gian đều được thấy, đem nhiều pháp môn ban cho khắp chúng sanh.

Đức Phật là tạng quang minh vô biên, những trí lực đều viên mãn, luôn dùng quang minh lớn chiếu khắp chúng sanh, tùy sở nguyện của họ đều khiến đầy

đủ, lìa các oán địch, là phước điền vô thượng, chỗ nương tựa chung của tất cả chúng sanh, phàm có cúng dường đều khiến thanh tịnh, tu chút ít hạnh lành thọ hưởng vô lượng phước, đều khiến được vào bực trí vô tận. Là ông chủ những thiện căn thanh tịnh của tất cả chúng sanh. Là ruộng tốt tối thượng phát sanh phước đức cho tất cả chúng sanh. Trí huệ Phật rất sâu, phương tiện thiện xảo có thể cứu tất cả khổ ác đạo.
Tin hiểu như vậy, quan sát như vậy, và biển trí huệ như vậy, đi trong biển công đức như vậy, khắp đến trí huệ quảng đại như vậy, biết phước điền của chúng sanh như vậy, chánh niệm hiện tiền quán sát như vậy, quán những nghiệp tướng hảo của Phật như vậy, quán Phật hiện khắp thế gian như vậy, quán Phật thần thông tự tại như vậy.

Lúc đó, cả đại chúng thấy thân Như Lai: mỗi chưn lông tuôn ra trăm ngàn ức na do tha vô số quang minh, mỗi quang minh có vô số màu, vô số thanh tịnh, vô số chiếu sáng. Làm cho vô số chúng nhìn xem, vô số chúng hoan hỷ, vô số chúng khoái lạc, vô số chúng thêm lớn lòng thâm tín, vô số chúng chí nguyện thanh tịnh, vô số chúng các căn mát mẻ, vô số chúng cung kính tôn trọng.

Lúc đó, cả đại chúng đều thấy thân Phật phóng ra trăm ngàn ức na do tha bất tư nghì đại quang minh. Mỗi quang minh đều có bất tư nghì màu, bất tư nghì ánh sáng chiếu bất tư nghì vô biên pháp giới.

Do thần lực của Phật vang ra tiếng lớn vi diệu. Tiếng đó diễn xướng trăm ngàn ức na do tha bất tư nghì lời tán tụng, vượt hơn tất cả ngôn từ thế gian, đây là thiện căn xuất thế làm thành.

Lại hiện trăm ngàn ức na do tha bất tư nghì sự trang nghiêm vi diệu, ca ngợi trong trăm ngàn ức na do tha bất tư nghì kiếp cũng không hết được, đây là Đức Như Lai vô tận tự tại xuất hiện ra.

Lại hiện bất khả thuyết chư Phật Như Lai xuất thế khiến các chúng sanh vào môn trí huệ hiểu nghĩa thậm thâm.

Lại hiện tất cả sự biến hóa của bất khả thuyết Như Lai khắp pháp giới hư không giới khiến tất cả thế gian bình đẳng thanh tịnh. Đây đều từ trí vô ngại của Như Lai sanh ra, cũng từ bất tư nghì thắng đức của Như Lai tu hành sanh ra.

Lại hiện trăm ngàn ức na do tha bất tư nghì diệu bửu quang diệm, do từ thiện căn đại nguyện thuở trước khởi ra, vì đã từng cúng dường vô lượng Như Lai, vì tu tập hạnh thanh tịnh không phóng dật, vì tâm đại bi vô ngại sanh ra thiện căn, vì hiển bày Phật lực rộng khắp, vì dứt nghi của tất cả chúng sanh, vì khiến đều được thấy Như Lai, vì khiến vô lượng chúng sanh trụ nơi thiện căn, vì hiển bày thần lực tự tại của Như Lai, vì muốn khiến chúng sanh được vào khắp nơi biển rốt ráo, vì khiến tất cả Bồ Tát đại chúng trong các Phật độ đều đến họp, vì muốn khai thị Phật pháp bất tư nghì.

Lúc đó, Đức Như Lai vì lòng đại bi rộng khắp hiển bày tất cả sự trang nghiêm của nhứt thiết trí, muốn cho những chúng sanh trong bất khả thuyết vô số thế giới, kẻ chưa tin thời được tin, đã tin thời thêm lớn, đã thêm lớn thời được thanh tịnh, đã thanh tịnh thời được thuần thục, đã thuần thục thời khiến điều phục, quán sát pháp thậm thâm, đủ vô lượng trí huệ, phát sanh vô lượng tâm quảng đại, tâm từ bi không thối chuyển, chẳng trái pháp tánh, chẳng sợ thiệt tế, chứng lý chơn thiệt, đủ tất cả ba la mật, thật hành thiện căn xuất thế đều thanh tịnh như Phổ Hiền, được Phật tự tại rời lìa cảnh giới ma vào cảnh giới Phật, rõ biết thâm pháp, được trí bất tư nghì, trọn không thối chuyển thệ nguyện đại thừa, thường thấy chư Phật chưa từng bỏ rời, thành tựu chứng trí chứng vô lượng pháp, đủ vô biên tạng phước đức, phát tâm hoan hỷ vào bực vô nghi, thanh tịnh lìa ác, nương nhứt thiết trí thấy pháp bất động, được vào Bồ Tát hội, thường sanh nhà Như Lai.

Đức Thế Tôn hiện sự trang nghiêm như vậy đều do những thiện căn nhóm họp từ thời quá khứ làm thành, vì muốn điều phục chúng sanh, vì khai thị oai đức lớn của Như Lai, vì chiếu sang tạng trí huệ vô ngại, vì thị hiện vô biên thắng đức rất hùng mãnh của Như Lai, vì hiển thị bất tư nghì thần biến lớn của Như Lai, vì dùng thần lực hiện Phật thân trong tất cả loài, vì thị hiện thần thông biến hóa vô biên của Như Lai, vì bổn nguyện đều thành tựu viên mãn, vì hiển thị trí huệ dũng mãnh có thể đến khắp nơi của Như Lai, vì tự tại với tất cả pháp mà thành Pháp Vương, vì xuất sanh tất cả môn trí huệ, vì thị hiện thân Như Lai thanh tịnh, vì hiện thân Phật rất vi diệu, vì hiển thị chứng được pháp bình đẳng của tam thế Phật, vì khai thị tạng thiện căn thanh thịnh, vì hiển bày sắc thân vi diệu tuyệt thế gian, vì hiển bày tướng đầy đủ thập lực khiến ngườ thấy không nhàm, là mặt nhựt của thế gian vì chiếu suốt ba đời.

Đấng Pháp Vương tự tại tất cả công đức đều từ thiện căn thuở trước hiện ra. Dầu tất cả Bồ Tát ca ngợi tuyên dương trải qua tất cả kiếp cũng chẳng cùng tận được.

Lúc bấy giờ Đâu Suất Thiên Vương cùng trăm ngàn ức na do tha vô số Đâu Suất Thiên Tử chấp tay hướng Phật bạch rằng: "Lành thay đấng Thế Tôn, đấng Thiện Thệ, đấng Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác! Xin đấng đại từ thương xót chúng tôi mà ngự nơi cung điện nầy".
Đức Thế Tôn vì muốn cho tất cả chúng sanh được hoan hỷ, tất cả Bồ Tát được tỏ ngộ thâm pháp, tất cả Đâu Suất Thiên Tử thêm lớn chí nguyện, Thiên Vương cúng dường không nhàm, chúng sanh vì nhớ đến Phật mà phát tâm, mà chủng thiện căn phước đức thấy Phật, thường phát khởi lòng tin thanh tịnh, thấy Phật cúng dường không lòng mong cầu, tất cả chí nguyện đều thanh tịnh, siêng tu tập thiện căn không lười nghỉ, phát đại nguyện cầu nhứt thiết trí, nên thọ lời thỉnh của Thiên Vương mà vào ngự trong điện Bửu Trang Nghiêm.

Tất cả thế giới ở mười phương cũng đều như vậy cả.

Liền lúc Đức Như Lai ngự trên bửu tòa, điện Bửu Trang Nghiêm tự nhiên trang nghiêm vượt hẳn trên sự trang nghiêm của chư Thiên. Vô số bửu võng giăng khắp bốn phía, khắp nơi rưới mây báu vi diệu vô lượng: mây đồ trang nghiêm, mây bửu y, mây hương chiên đàn, mây hương kiên cố, mây lọng báu, mây hoa báu. Khắp nơi vang bất tư nghì tiếng kỹ nhạc ca ngợi nhứt thiết chủng trí của Như Lai. Tiếng nhạc nầy đều tương ưng với diệu pháp.

Do thần lực của Đức Phật khiến tâm của Đâu Suất Thiên Vương không động loạn, thiện căn thuở trước đều được viên mãn, vô lượng thiện pháp càng thêm kiên cố, tăng trưởng lòng tin thanh tịnh, khởi đại tinh tấn, sanh đại hoan hỷ, chí nguyện thanh tịnh phát bồ đề tâm, niệm pháp không dứt, tổng trì chẳng quên.

Đâu Suất Thiên Vương thừa oai lực của Đức Phật, liền tự nhớ căn lành đã gieo trồng nơi chư Phật quá khứ, nên nói kệ rằng:

Xưa có Phật hiệu Vô Ngại Nguyệt

Trong những cát tường là bực nhứt Phật
từng vào điện Trang Nghiêm nầy Thế
nên chốn nầy rất cát tường.
Xưa có Như Lai hiệu Quảng Trí
Trong những cát tường là bực nhứt
Phật từng vào điện Kim Sắc nầy Thế
nên chốn nầy rất cát tường.
Xưa có Như Lai hiệu Phổ Nhãn
Trong những cát tường là bực nhứt
Phật từng vào điện Liên Hoa nầy Thế
nên chốn nầy rất cát tường.
Xưa có Như Lai hiệu San Hô
Trong những cát tường là bực nhứt
Phật từng vào điện Bửu Tạng nầy
Thế nên chốn nầy rất cát tường. Xưa
có Phật hiệu Luận Sư Tử
Trong những cát tường là bực nhứt
Phật từng vào điện Sơn Vương nầy Thế
nên chốn nầy rất cát tường.
Xưa có Như Lai hiệu Nhựt Chiếu
Trong những cát tường là bực nhứt
Phật từng vào điện Chúng Hoa nầy
Vì thế chốn này rất cát tường. Xưa
có Phật hiệu Vô Biên Quang
Trong những cát tường là bực nhứt Phật
từng vào điện Thọ Nghiêm nầy Thế nên
chốn nầy rất cát tường.
Xưa có Như Lai hiệu Pháp Tràng
Trong những cát tường là bực nhứt
Phật từng vào điện Bửu Cung nầy Thế
nên chốn nầy rất cát tường.
Xưa có Như Lai hiệu Trí Đăng Trong
những cát tường là bực nhứt Phật
từng vào điện Hương Sơn nầy Thế
nên chốn nầy rất cát tường.
Xưa có Phật hiệu Công Đức Quang Trong
những cát tường là bực nhứt

Phật từng vào điện Ma Ni nầy Thế
nên chốn nầy rất cát tường.

Trong tất cả thế giới ở mười phương các Đâu Suất Thiên Vương cũng đều thừa thần lực của Phật mà nói kệ tán thán chư Phật quá khứ như vậy.

Lúc đó Đức Thế Tôn ngồi kiết già trên tòa sư tử Ma Ni Bửu Tạng trong điện Bửu Trang Nghiêm, pháp thân thanh tịnh diệu dụng tự tại, đồng một cảnh giới cùng tam thế chư Phật, trụ nhứt thiết trí đồng vào một tánh với tất cả Phật, Phật nhãn sáng rõ thấy tất cả pháp đều vô ngạt, có oai lực lớn đi khắp pháp giới chưa từng thôi nghỉ, đủ đại thần thông tùy chỗ có chúng sanh có thể hóa độ thời đều qua đến, dùng tất cả sự trang nghiêm vô ngại của tất cả chư Phật để tự trang nghiêm, khéo biết thời cơ mà vì chúng sanh thuyết pháp.
Bất khả thuyết chúng Bồ Tát đều từ những quốc độ phương khác cùng đến nhóm họp.

Chúng hội thanh tịnh, pháp thân không hai, không sở y mà có thể tự tại khởi thân hạnh của Phật. Khi chúng hội an tọa xong, trong điện Bửu Trang Nghiêm tự nhiên có vô lượng vô số đồ đẹp lạ hơn những đồ cúng dường của chư Thiên, những là tràng hoa, y phục hương thoa, hương bột, lọng báu, tràng phan, kỹ nhạc, ca tán, tất cả đều chẳng thể đếm kể được, dùng tâm quảng đại cung kính cúng dường Đức Phật.

Tất cả Đâu Suất thiên cung ở mười phương đều như thế cả.

24. PHẨM ĐÂU SUẤT KỆ TÁN THỨ HAI MƯƠI BỐN

(Hán Bộ Phần Đầu Quyển 23)

Lúc đó do thần lực của Đức Phật, Mười Phương ngoài vạn Phật sát vi trần số thế giới, mỗi phương đều có một đại Bồ Tát cùng vạn Phật sát vi trần số Bồ Tát câu hội :

Kim Cang Tràng Bồ Tát từ Diệu Bửu thế giới của Đức Phật Vô Tận Tràng; Kiên Cố Tràng Bồ Tát từ Diệu Lạc thế giới của Đức Phật Phong Tràng; Dũng Mãnh Tràng Bồ Tát từ Diệu Ngân thế giới của Đức Phật Giải Thoát Tràng; Quang Minh Tràng Bồ Tát từ Diệu Kim thế giới của Đức Phật oai Nghi Tràng; Trí Tràng Bồ Tát từ Diệu Ma Ni thế giới của Đức Phật Minh

Tường Tràng; Bửu Tràng Bồ Tát từ Diệu Kim Cang thế giới của Đức Phật Thường Tràng; Tinh Tấn Tràng Bồ Tát từ Diệu Ba Đầu Ma thế giới của Đức Phật Tối Thắng Tràng; Ly Cấu Tràng Bồ Tát từ Diệu Ưu Bát La thế giới của Đức Phật Tự Tại Tràng; Tinh Tú Tràng Bồ Tát từ Diệu Chiên Đàn thế giới của Đức Phật Phạm Tràng; Pháp Tràng Bồ Tát từ Diệu Hương thế giới của Đức Phật Quan Sát Tràng.

Chúng Bồ Tát khi đến trước Đức Phật và đảnh lễ Phật xong, tùy theo phương của mình đến, đều hóa hiện tòa sư tử Diệu Bửu Tạng rồi ngồi kiết già trên đó.

Thân của chư Bồ Tát đều phóng trăm ngàn ức na do tha vô số quang minh thanh tịnh cùng đại nguyện rời lìa những lỗi ác mà phát khởi, hiển thị pháp tự tại thanh tịnh của tất cả Phật.

Bởi chư Bồ Tát có nguyện lực có thể cứu hộ khắp tất cả chúng sanh, tất cả thế gian đều thích thấy. Ai thấy Bồ Tát đều được lợi ích được điều phục.

Chúng Bồ Tát này đều đã thành tựu vô lượng công đức. Những là đi khắp tất cả cõi Phật không chướng ngại, thấy pháp thân thanh tịnh không nương đỗ, dùng trí huệ thân hiện vô lượng thân, đến khắp Mười Phương phụng thờ Chư Phật, vào nơi vô lượng vô biên bất tư nghì pháp tự tại của Chư Phật, trụ nơi vô lượng môn Nhất thiết trí, dùng trí quang minh khéo rõ các pháp, ở trong các pháp được vô úy biện tài thuyết pháp vộ tận, dùng đại trí huệ khai môn tổng trì, huệ nhãn thanh tịnh thâm nhập pháp giới cảnh giới trí huệ không ngằn mé, rốt ráo thanh tịnh như hư không.

Tất cả Đâu Suất Thiên cung trong thập phương thế giới đều có chư Bồ Tát đồng số lượng, đồng danh hiệu, thế giới và Chư Phật cũng đồng như nơi đây cả.

Bấy giờ Đức Thế Tôn từ hai gối phóng trăm ngàn ức na do tha quang minh, chiếu khắp tất cả thế giới tận pháp giới hư không giới.

Chúng Bồ Tát ở các cõi kia đều thấy thần biến của Đức Phật ở đây. Chúng Bồ Tát ở cõi đây đều thấy biến của tất cả Chư Phật kia.

Tất cả chúng Bồ Tát như vậy, cùng với đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai, từ thuở xưa, đồng trồng căn lành tu Bồ Tát hạnh, đều đã ngộ nhập thậm thâm giải thoát tự tại của Chư Phật, được pháp giới thân bình đẳng, vào tất cả thế giới mà vô trụ, thấy vô lượng Phật đều qua kính thờ, trong một niệm đi khắp pháp giới tự tại vô ngại, tâm ý thanh tịnh như bửu châu vô giá, vô lượng vô số Chư Phật thường hộ niệm và đồng ban cho thần lực, đến nơi bờ rốt ráo đệ nhứt kia luôn dùng tịnh niệm trụ vô thượng giác, niệm niệm luôn vào chỗ Nhứt thiết trí, đem nhỏ vào lớn, đem lớn vào nhỏ đều tự tại, thông đạt vô ngại đã được Phật thân, cùng Phật đồng an trụ, được Nhứt thiết trí, từ Nhứt thiết trí mà sanh ra thân, đều có thể theo vào chỗ sở hành của tất cả Như Lai mà khai xiển vô lượng pháp môn trí huệ, đến bờ Kim Cang tràng đại trí kia, được Kim Cang định dứt các điều nghi hoặc, đã được tự tại thần thông của Chư Phật, vào khắp tất cả quốc độ mười phương, giáo hóa điều phục trăm ngàn muôn ức vô số chúng sanh, dầu không tham trước nơi tất cả số lượng mà có thể tu học thành tựu cứu cánh, phương tiện an lập các pháp.

Trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết vô lượng tạng công đức thanh tịnh vô tận như vậy, chúng Bồ Tát này đều được thành tựu.

Kim Cang Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Đức Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Như Lai chẳng xuất thế
Cũng chẳng nhập Niết Bàn
Dùng sức bổn nguyện lớn Thị
hiện pháp tự tại.
Pháp này khó nghĩ bàn
Tâm không duyên đến được
Trí huệ đến bời kia Mới
thấy cảnh giới Phật.
Sắc thân chẳng phải Phật.
Âm thinh cũng chẳng phải
Nhưng chẳng lìa sắc, thinh Thấy
thần lực của Phật.
Trí kém chẳng biết được.
Cảnh giới thiệt của Phật Tu
hạnh thanh tịnh lâu

Mới thấy được cảnh Phật. Chánh
giác không chỗ lại
Đi cũng chẳng từ đâu
Sắc thân diệu thanh tịnh Do
thần lực hiển hiện.
Trong vô lượng thế giới Thị
hiện thân Như Lai
Nói rộng pháp vi diệu Trong
tâm không trụ trước. Trí huệ
không ngằn mé
Rõ thấu tất cả pháp
Vào khắp các pháp giới
Thị hiện sức tự tại.
Chúng sanh và các pháp
Rõ thấu đều vô ngại
Khắp hiện các sắc tượng Cùng
khắp tất cả cõi.
Muốn cầu Nhứt thiết trí
Chóng thành Vô Thượng Giác Phải
dùng tâm tịnh diệu
Tu tập hạnh Bồ đề.
Nếu ai thấy Như Lai
Oai thần lực như vậy.
Nơi đức Tối Thắng Tôn Nên
cúng dường chớ nghi.

Kiên Cố Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Đức Phật quán sát khắp mười
phương rồi nói kệ rằng:
Phật tối thắng vô tỷ
Rất sâu bất khả thuyết
Vượt khỏi đường ngôn ngữ
Thanh tịnh như hư không.
Quán sát đấng Đạo Sư Sức
tự tại thần thông Đã lìa nơi
phân biệt.
Mà khiến phân biệt thấy.
Đức Phật vì khai diễn

Pháp vi diệu thậm thâm
Vì do nhơn duyên ấy Hiện
thân vô tỷ này.
Đây là chỗ Chư Phật
Đại trí huệ sở hành Nếu
ai muốn biết rõ
Phải nên gần gũi Phật.
Ý nghiệp thường thanh tịnh Cúng
dường chư Như Lai
Trọn không lòng mỏi nhàm Hay
vào nơi Phật đạo.
Đủ vô tận công đức Trụ
chắc tâm Bồ đề.
Do đây trừ lưới nghi Quán
Phật không nhàm mỏi.
Thông đại tất cả Pháp Mới
phải chơn Phật tử
Người này rõ biết được Sức
tự tại Chư Phật.
Trí quảng đại đã nói
Làm căn bổn các pháp
Nên sanh lòng hy vọng Chí
cầu Vô Thượng Giác. Nếu
ai tôn kính Phật
Nhớ báo đáp ơn Phật
Người đó chẳng xa lìa Chỗ
an trụ của Phật.
Đâu có người trí huệ
Nơi Phật thường thấy nghe
Chẳng tu nguyện thanh tịnh Nơi đường Phật đã đi.

Dũng Mãnh Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Ví như mắt tỏ sáng Ban
ngày thấy hình sắc

Tâm thanh tịnh cũng vậy Nhờ
Phật lực thấy Phật.
Như dùng sức tinh tấn Hay
tột nguồn đáy biển
Trí lực cũng như vậy Thấy
được vô lượng Phật.
Ví như ruộng phì nhiêu
Gieo trồng tất tươi tốt Tâm
thanh tịnh như vậy Xuất
sanh các Phật pháp. Như
người được bửu tạng Lìa
hẳn khổ nghèo cùng
Bồ Tát được Phật pháp Tâm
ly cấu thanh tịnh.
Ví như thuốc Già đà
Tiêu được tất cả độc Phật
pháp dùng như vậy Diệt
các hoạn phiền não.
Chơn thiệt thiện tri thức
Hạng Như Lai ngợi khen Vì
do oai thần kia
Được nghe những Phật pháp. Giả
sử vô số kiếp
Của báu cúng dường Phật.
Chẳng biết Phật thiệt tướng
Cũng chẳng gọi cúng dường. Vô
lượng những hình sắc
Trang nghiêm nơi thân Phật. Chẳng
phải trong hình sắc
Mà thấy được Đức Phật.
Như Lai Đẳng Chánh Giác Tịch
nhiên hằng bất động Có thể
khắp hiện thân Đầy khắp mười
phương cõi. Ví như hư không
giới
Bất sanh cũng bất diệt

Phật pháp cũng như vậy Rốt
ráo không sanh diệt.

Quang Minh Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Đức Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Nhơn gian và Thiên thượng
Tất cả các thế giới
Khắp thấy Đức Như Lai
Sắc thân diệu thanh tịnh.
Ví như một tâm niệm
Hay sanh các thứ tâm
Như vậy một Phật thân
Khắp hiện tất cả Phật. Bồ
đề không hai pháp
Cũng không có các tướng
Mà ở trong hai pháp
Hiện thân tướng trang nghiêm. Rõ
pháp tánh không tịch
Sanh khởi như huyễn hóa
Sở hành luôn vô tận Đạo
Sư hiện như vậy. Tam
thế tất cả Phật
Pháp thân đều thanh tịnh
Tùy kia chỗ đáng độ Khắp
hiện diệu sắc thân.
Như Lai chẳng nghĩ rằng Ta
hiện thân như vậy
Tự nhiên mà thị hiện Chưa
từng có phân biệt.
Pháp giới không sai biệt.
Cũng không chỗ tựa nương
Mà ở trong thế gian Thị
hiện vô lượng thân.
Phật thân chẳng phải hóa
Cũng chẳng phải chẳng hóa Nơi
trong pháp không hóa

Thị hiện thân biến hóa
Chánh giác chẳng lường được
Đồng pháp giới hư không
Sâu rộng không bờ đáy Đường
ngôn ngữ tuyệt hẳn. Như Lai
khéo thông đạt
Tất cả xứ hành đạo Pháp
giới các quốc độ Qua
đến đều vô ngại.

Trí Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Đức Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Nếu người tin thọ được
Nhứt thiết trí vô ngại
Tu tập hạnh Bồ đề
Tâm đó chẳng thể lường. Trong
tất cả quốc độ
Khắp hiện vô lượng thân
Mà thân không chỗ ở Cũng
chẳng trụ nơi pháp.
Mỗi mỗi chư Như Lai
Thần lực thị hiện thân
Bất tư nghì kiếp số Tính
đếm chẳng hết được.
Tam thế các chúng sanh
Trọn biết được số lượng
Việc thị hiện của Phật Số
lượng chẳng thể được.
Có lúc hiện một hai
Nhẫn đến vô lượng thân
Hiện khắp mười phương cõi
Thiệt ra không hai thứ. Ví
như trăng tròn sáng
Hiện khắp các dòng nước Bóng
hình dầu vô lượng
Mặt trăng vẫn không hai.

Trí vô ngại như vậy
Thành tựu bực Chánh Giác.
Hiện khắp tất cả cõi Phật
thể cũng không hai.
Chẳng một cũng chẳng hai.
Cũng chẳng phải vô lượng
Tùy chỗ đáng hóa độ Thị
hiện vô lượng thân. Phật
thân chẳng quá khứ
Cũng chẳng phải vị lai.
Một niệm hiện xuất sanh Thành
đạo và Niết Bàn.
Hiện hình sắc như huyễn
Không sanh cũng không khởi
Phật thân cũng như vậy Thị
hiện không có sanh.

Bửu Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Phật thân vốn vô lượng Thiện
hiện thân hữu lượng Tùy
chúng chỗ nân thấy
Đạo Sư hiện như vậy.
Phật thân không nơi chỗ
Đầy khắp tất cả chỗ Như
hư không vô biên
Khó nghĩ bàn như vậy. Chẳng
phải chỗ tâm duyên Tâm
chẳng khởi trong đó
Trong cảnh giới Chư Phật
Rốt ráo không sanh diệt. Như
mắt lòa xem thấy
Chẳng trong cũng chẳng ngoài
Thế gian thấy Chư Phật Phải
biết cũng như vậy. Vì lợi ích
chúng sanh.

Nên Phật hiện ra đời
Chúng sanh thấy có hiện
Thiệt thì không có hiện.
Chẳng thể dùng quốc độ
Ngày đêm mà thấy Phật Năm
tháng một sát na
Phải biết đều như vậy.
Chúng sanh nói như vậy Ngày
đó Phật thành đạo
Như Lai được Bồ đề.
Thiệt chẳng thuộc thời gian. Như
Lai lìa phân biệt
Rời thời gian, không gian
Tam thế chư Như Lai
Xuất hiện đều như vậy. Ví
như mặt trời sáng
Chẳng hiệp cùng đêm tối Mà
nói ngày đêm ấy
Phật pháp đều như vậy. Tam
thế tất cả kiếp
Chẳng cùng Như Lai hiệp
Mà nói tam thế Phật Phật
pháp đều như vậy.

Tinh tấn Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Đức Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Tất cả các Đạo Sư Thân
đồng nghĩa cũng đồng
Khắp cả mười phương cõi Tùy
nghi mà thị hiện.
Quan sát đấng Mâu Ni.
Chỗ làm rất kỳ đặc.
Đầy khắp cả pháp giới Tất
cả đều không thừa. Phật
thân chẳng ở trong

Cũng chẳng ở nơi ngoài
Thần lực nên hiển hiện Đạo
Sư pháp như vậy.
Theo các loài chúng sanh.
Nghiệp đã họp đời trước
Những loại thân như vậy.
Thị hiện đều chẳng đồng.
Thân Chư Phật như vậy Vô
lượng chẳng đếm được Chỉ
trừ đấng Đại Giác Không
ai nghĩ bàn được.
Như ngã nan tư kia Tâm
nghiệp chẳng đến được
Phật nan tư cũng vậy
Chẳng phải tâm nghiệp hiện.
Như quốc độ nan tư
Mà thấy tịnh trang nghiêm
Phật nan tư cũng vậy Diệu
tướng đều hiện đủ.
Ví như tất cả pháp
Do các duyên sanh khởi
Thấy Phật cũng như vậy Tất
nhờ ác thiện nghiệp.
Ví như châu như ý Hay
thoả mãn lòng chúng
Chư Phật pháp như vậy Thỏa
mãn tất cả nguyện.
Trong vô lượng quốc độ.
Đạo Sư hiện ra đời
Vì tùy theo nguyện lực
Ứng hiện khắp mười phương

Ly Cấu Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Đức Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :

Như Lai không sở trụ Mà
trụ tất cả cõi

Tất cả cõi đều qua Tất
cả nơi đều thấy,
Phật tùy tâm chúng sanh
Hiện khắp tất cả thân Thành
đạo chuyển Pháp luân Và
cùng nhập Niết Bàn.
Chư Phật bất tư nghì
Ai tư nghì được Phật.
Ai thấy được Chánh Giác.
Ai hiện được tối thắng. Tất
cả pháp đều "Như"
Cảnh giới Phật cũng vậy. Nhẫn
đến không một pháp Trong
"Như" có sanh diệt.
Chúng sanh vọng phân biệt.
Là Phật là thế giới Người
liễu đạt pháp tánh
Không Phật không thế giới.
Như Lai khắp hiện tiền Khiến
chúng sanh tin mừng
Phật thể bất khả đắc.
Cũng lại không sở kiến.
Nếu được nơi thế gian
Trọn xa lìa chấp trước Vô
ngại lòng hoan hỷ Nơi
pháp được khai ngộ.
Thần lực tự tại hiện
Chính đây gọi là Phật
Trong tất cả thế giới Tìm
cầu trọn không có.
Nếu biết được như vậy Tâm
ý và các pháp
Thấy biết trọn tất cả
Chóng được thành Như Lai,
Trong ngôn ngữ hiển thị

Tất cả Phật tự tại Chánh
giác siêu ngôn ngữ Giả
mượn ngôn ngữ nói.

Pháp Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Đức Phật quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :

Thà nên luôn thọ đủ Tất
cả khổ thế gian Trọn
chẳng xa Như Lai
Chẳng rời đấng Tự Tại.
Nếu có những chúng sanh
Chưa phát tâm Bồ đề Được
nghe danh hiệu Phật
Quyết định thành Chánh Giác.
Nếu có bực trí huệ Một
niệm phát đạo tâm
Quyết thành đấng Vô thượng Cẩn
thận chớ sanh nghi.
Như Lai đấng Tự Tại Vô
lượng kiếp khó gặp Nếu
sanh một niệm tin
Mau chứng đạo Vô thượng. Giả
sử trong mỗi niệm
Cúng dường vô lượng Phật
Chưa biết pháp chơn thật Chẳng
gọi là cúng dường.
Nếu nghe pháp như vậy
Chư Phật từ đây sanh Dầu
bị vô lượng khổ
Chẳng bỏ hạnh Bồ đề, Một
lần nghe đại trí
Pháp sở nhập của Phật
Khắp ở trong pháp giới
Thành tam thế Đạo Sư, Dầu
tận vị lai tế
Đi khắp các cõi Phật

Chẳng cầu diệu pháp này Trọn
chẳng thành Bồ đề.
Chúng sanh vô thủy lại
Mãi lưu chuyển sanh tử
Chẳng rõ pháp chơn thật
Nên Chư Phật ra đời. Các
pháp chẳng thể hoại
Cũng không ai hoại được Tự
tại đại quang minh
Hiện khắp nơi thế gian.

25. PHẨM THẬP HỒI HƯỚNG THỨ HAI MƯƠI LĂM

(Hán Bộ Phần Sau Quyển 23 Đến Hết Quyển 33)

Lúc bấy giờ Kim Cang Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Phật nhập Bồ Tát trí quang tam muội.

Nhập tam muội này rồi, mười phương đều quá mười vạn Phật sát vi trần số thế giới, có mười vạn Phật sát vi trần số Phật đồng một hiệu Kim Cang Tràng hiện ra trước Bồ Tát mà đồng khen rằng:

Lành thay! Ông có thể nhập Bồ Tát trí quang tam muội này!

Thiện Nam Tử! Đây là mười phương đều mưới vạn Phật sát vi trần số Chư Phật dùng thần lục cùng gia hộ ông. Mà cũng là oai lực bổn nguyện của đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Và vì ông được trí huệ thanh tịnh, cùng chư Bồ Tát thiện căn tăng thắng, khiến ông nhập tam muội này để thuyết pháp. vì khiến chư Bồ Tát được thanh tịnh vô úy, vì để đủ vô ngại biện tài, vì nhập trí địa vô ngại, vì trụ đại tâm Nhứt thiết trí, vì thành tựu vô tận thiện căn, vì đầy đủ pháp lành vô ngại, vì nhập phổ môn pháp giới, vì hiện thần lực tất cả Phật, vì niệm trí về thời quá khứ chẳng dứt, vì được tất cả Phật hộ trì các ăn, vì dùng vô lượng môn nói rộng các pháp, vì nghe rồi trọn hiểu rõ thọ trì chẳng quên,

vì nhiếp tất căn lành của chư Bồ Tát, vì trọn nên những pháp trợ đạo xuất thế, vì chẳng dứt Nhứt thiết chủng trí, vì khai phát đại nguyện, vì giải thích thiệt nghĩa, vì rõ biết pháp giới, vì khiến chư Bồ Tát đều trọn hoan hỷ, vì tu tất cả Phật bình đẳng thiện căn, vì hộ trì chúng tánh Phật.

Sẽ diễn thuyết pháp gì? Chính là diễn nói Thập hồi hướng của chư Bồ Tát vậy.

Thiện Nam Tử! Ông nên thừa thần lực của Phật mà diễn pháp ấy, vì để được Phật hộ niệm, vì an trụ nhà Phật, vì thêm lớn công đức xuất thế, vì được đà la ni quang minh, vì nhập Phật pháp vô ngại, vì đại quang chiếu khắp pháp giới, vì họp pháp thanh tịnh không lỗi, vì trụ cảnh giới trí quảng đại, vì được pháp quang vô ngại.

Chư Phật liền ban cho Kim Cang Tràng Bồ Tát vô lượng trí huệ cùng vô ngại biện, ban cho thiện phương tiện phân biệt cú nghĩa, ban cho pháp quang minh vô ngại, ban cho thân Như Lai bình đẳng, ban cho vô lượng âm thinh thanh tịnh sai biệ, ban cho Bồ Tát bất tư nghì thiện quán sát tam muội, ban cho thiện căn hồi hướng trí kiên cố, ban cho quan sát Nhứt thiết pháp thành tựu xảo phương tiện, ban cho biện tài ở tất cả chỗ, thuyết tất cả pháp vô đoạn.

Tại sao vậy? vì do sức căn lành nhập tam muội này từ được như vậy.

Chư Phật đều đưa tay hữu xoa đảnh Kim Cang Tràng Bồ Tát.

Được Chư Phật xoa đảnh xong, Kim Cang Tràng Bồ Tát xuất định nói với chúng Bồ Tát rằng: "Thưa Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có đại nguyện bất tư nghì đầy khắp pháp giới cứu hộ được tất cả chúng sanh. Chính là tu học tam thế Chư Phật hồi hướng.

Thưa Chư Phật tử! Đại Bồ Tát hồi hướng có mấy thứ?

Đại Bồ Tát hồi hướng có mười thứ sau đây, tam thế Chư Phật đồng diễn thuyết:

Một là Cứu hộ tất cả chúng sanh ly chúng sanh tướng hồi hướng.

Hai là Bất hoại hồi hướng.

Ba là Đẳng nhứt thiết Chư Phật hồi hướng.

Bốn là Chí nhứt thiết xứ hồi hướng.

Năm là Vô tận công đức tạng hồi hướng.

Sáu là Nhập nhứt thiết bình đẳng thiện căn hồi hướng.

Bảy là Đẳng tùy thuận nhứt thiết chúng sanh hồi hướng.

Tám là Chơn như tướng hồi hướng.

Chín là Vô phược, Vô trước giải thoát hồi hướng.

Mười là Nhập pháp giới vô lượng hồi hướng.

Thưa Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ Tát cứu hộ nhứt thiết chúng sanh ly chúng sanh tướng hồi hướng?
Đại Bồ Tát này thật hành Đàn Ba la mật, thanh tịnh Thí Ba la mật, tu Nhẫn nhục Ba la mật, khởi Tinh tấn Ba la mật, nhập Thiền Ba la mật, trụ Bát nhã Ba la mật, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, tu vô lượng thiện căn như vậy.

Lúc tu thiện căn tự nghĩ rằng: Nguyện những thiện căn này có thể khắp lợi ích tất cả chúng sanh đều làm cho thanh tịnh đến nơi rốt ráo, lìa hẳn vô lượng khổ não Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, Diêm La Vương v.vâ€¦

Đại Bồ Tát lúc trồng thiện căn, đem thiện căn của mình hồi hướng như vầy: Tôi sẽ làm nhà cho tất cả chúng sanh để họ khỏi tất cả sự khổ tôi sẽ làm chỗ cứu hộ của tất cả chúng sanh khiến họ đều được giải thoát phiền não; tôi sẽ làm chỗ quy y của tất cả chúng sanh khiến họ đều được lìa sự bố úy; tôi sẽ làm chỗ xu hướng của tất cả chúng sanh khiến họ được đến nơi Nhứt thiết trí tôi sẽ làm chỗ an ổn cho tất cả chúng sanh khiến họ được chỗ an ổn rốt ráo; tôi sẽ làm ánh sáng cho tất cả chúng sanh khiến họ được trí quang diệt si ám; tôi sẽ làm ngọn đuốc cho tất cả chúng sanh để phá tất cả tối vô minh cho họ tôi sẽ làm đèn cho tất cả chúng sanh khiến họ an trụ nơi rốt ráo thanh tịnh;

tôi sẽ là Đạo Sư cho tất cả chúng sanh dẫn dắt họ vào pháp chơn thệt; tôi sẽ làm đại Đạo Sư của tất cả chúng sanh ban cho họ trí huệ lớn vô ngại.

Đại Bồ Tát đem những thiện căn hồi hướng như vậy, bình đẳng lợi ích tất cả chúng sanh, rốt ráo đều khiến được Nhứt thiết trí.

Đại Bồ Tát lợi ích hướng cho hàng chẳng phải thân hữu đồng như đối với hàng thân hữu của mình. Vì đại Bồ Tát đã nhập tánh bình đẳng của tất cả pháp, với các chúng sanh không có một quan niệm là chẳng phải thân hữu. Giả sử có chúng sanh nào đem lòng oán hại Bồ Tát, Bồ Tát này cũng vẫn thương mến họ trọn không hờn giận.

Bồ Tát này làm thiện tri thức cho khắp tất cả chúng sanh, đem chánh pháp diễn thuyết khiến họ tu tập.

Ví như biển cả, tất cả chất độc, không làm biến hoại được.

Bồ Tát này cũng vậy. Tất cả kẻ ngu mông vô trí, vô ân, sân độc, kiêu mạn, mê tối không biết pháp lành, những kẻ ác này đủ cách làm bức hại vẫn không làm động loạn tâm Bồ Tát này được.

Ví như mặt nhựt hiện ra thế gian, chẳng do vì kẻ sanh manh kia mà lại ẩn đi không sáng. Lại cũng chẳng vì sương mù, tay A Tu La, cây Diêm phù đề, gộp cao, hang sâu, bụi khói mây mù che chướng mà ẩn đi không sáng. Lại cũng chẳng vì thời tiết biến đổ mà ẩn đi không sáng.

Đại Bồ Tát cũng như vậy. Có phước đức lớn, tâm sâu rộng chánh niệm quán sát không thối khuất. Vì muốn rốt ráo công đức trí huệ nên đối với pháp thắng thượng lập chí nguyện pháp quang chiếu khắp thấy tất cả nghĩa, nơi các pháp môn trí huệ tự tại, thường vì lợi ích chúng sanh mà tu pháp lành, chẳng bao giờ lầm sanh lòng tổn hại chúng sanh. Chẳng vì chúng sanh tệ ác tà kiến khó điều phục mà rời bỏ chẳng tu hồi hướng. Chỉ dùng giáp trụ đại nguyện để tự trang nghiêm, luôn cứu hộ chúng sanh không thối chuyển. Chẳng vì chúng sanh vô ân mà thối Bồ Tát hạnh, bỏ Bồ đề đạo, chẳng vì ở chung với kẻ phàm ngu mà lìa bỏ tất cả thiện căn như thiệt, chẳng vì chúng sanh thường sanh lỗi ác khó nhẫn thọ được mà sanh lòng nhàm mỏi. Như mặt nhựt kia chẳng vì có một sự nào che chướng mà lại ẩn đi không chiếu sáng.

Đại Bồ Tát chẳng phải chỉ vì cứu hộ một chúng sanh mà tu các thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề, mà chính vì khắp cứu hộ tất cả chúng sanh vậy. Chẳng phải chỉ vì thanh tịnh một Phật độ, tin một Đức Phật, thấy một Đức Phật, rõ một pháp, nhưng chính vì thanh tịnh khắp tất cả Phật độ, tin khắp tất cả Chư Phật, thấy khắp tất cả Chư Phật, hiểu tất cả Phật pháp mà phát khởi đại nguyện tu các thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Đại Bồ Tát dùng các Phật pháp mà làm duyên khởi, phát tâm quảng đại, tâm bất thối, trong vô lượng kiếp tu tập tâm bửu hy hữu nan đắc, trọn đều bình đẳng với tất cả Chư Phật.

Đại Bồ Tát quán sát các thiện căn như vậy, tín tâm thanh tịnh, đại bi kiên cố, dùng thâm tâm, hoan hỷ tâm, thanh tịnh tâm, tối thắng tâm, nhu nhuyến tâm, từ bi tâm, lân mẫn tâm, nhiếp hộ tâm, lợi ích tâm, An Lạc tâm, mà khắp vì chúng sanh hồi hướng chơn thiệt, chẳng phải chỉ là lời suông.

Đại Bồ Tát lúc đem các thiện căn hồi hướng tự nghĩ rằng: Do thiện căn của tôi đây, nguyện tất cả loài, tất cả chúng sanh đều được thanh tịnh, công đức viên mãn, chẳng bị trở ngại hư hoại, không cùng tận, thường được tôn trọng chánh niệm chẳng quên, được trí huệ quyết định, đủ vô lượng trí, thân, khẩu, ý ba nghiệp tất cả công đức viên mãn trang nghiêm.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng: Do căn lành này khiến tất cả chúng sanh thừa sự cúng dường tất cả Chư Phật không bỏ qua, khởi lòng tin Chư Phật thanh tịnh không hư hoại, được nghe chánh pháp dứt các sự nghi hoặc, và ghi nhớ không quên, tu hành đúng pháp, cung kính Chư Phật, thân nghiệp thanh tịnh an trụ vô lượng thiện căn rộng lớn, lìa hẳnsự nghèo cùng, đầy đủ bảy Thánh tài, thường theo Chư Phật tu học, thành tựu vô lượng thiện căn thắng diệu, tỏ ngộ bình đẳng trụ Nhứt thiết trí, dùng vô ngại nhãn bình đẳng nhìn chúng sanh, các tướng hảo nghiêm thân không tỳ vết, lời nói tinh diệu, công đức viên mãn, các căn điều phục, thành tựu thập lực, tâm lành đầy đủ, không chỗ y trụ, khiến tất cả chúng sanh đều được sự vui của Phật, trụ nơi chỗ Phật an trụ.

Đại Bồ Tát thấy các chúng sanh gây tạo ác nghiệp, chịu nhiều khổ, bị đây làm chướng mà không thấy được Phật, chẳng được nghe pháp, chẳng biết Tăng, Bồ Tát ben nghĩ rằng:

Tôi sẽ ở trong các ác đạo kia, thay thế các chúng sanh chịu các sự khổ, khiến họ được giải thoát.

Lúc Bồ Tát chịu khổ thế chúng sanh như vậy càng tinh tấn hơn, chẳng bỏ chẳng tránh, chẳng kinh chẳng sợ, không nhàm mỏi. Vì đúng như bổn nguyện: Quyết muốn đảm nhiệm chúng sanh khiến họ được giải thoát. Bồ Tát nghĩ rằng: tất cả chúng sanh ở trong chỗ sanh, già, bệnh, chết các khổ nạn, theo nghiệp mà lưu chuyển, tà kiến vô trí mất các pháp lành, tôi phải cứu họ, cho họ được xuất ly.

Lại các chúng sanh bị lưới ái vấn, lọng si che, mà nhiễm trước cõi hữu lậu theo mãi không rời bỏ, vào trong lồng củi khổ não, thật hành nghiệp ma, phước trí đều hết thường ôm lòng nghi hoặc, chẳng thấy chỗ an ổn, chẳng biết đạo xuất ly, ở trong sanh tử luân hồi mãi, luôn bị ngập chìm trong khổ bùn lầy.

Bồ Tát thầy chúng sanh như vậy nên khởi tâm đại bi, tâm lợi ích, muốn làm cho chúng sanh đều được giải thoát nên đem tất cả thiện căn hồi hướng, dùng tâm quảng đại hồi hướng, như chỗ tu hành của tam thế Bồ Tát hồi hướng, như lời dạy trong kinh Đại Hồi Hướng mà hồi hướng. Nguyện các chúng sanh đều khắp được thanh tịnh, rốt ráo thành tựu Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát lại nghĩ rằng: Chỗ tu hành của tôi, muốn làm cho chúng sanh đều được thành bực trí huệ vô thượng. Tôi chẳng vì tự thân mà cầu giải thoát, chỉ vì cứu tế tất cả chúng sanh, khiến họ đều được Nhứt thiết trí, qua khỏi vòng sanh tử thoát tất cả khổ.
Bồ Tát lại nghĩ rằng: Tôi sẽ vì khắp tất cả chúng sanh chịu đủ sự khổ, khiến họ ra khỏi hố sanh tử khổ. Tôi vì khắp tất cả chúng sanh mà tận vị lai kiếp chịu tất cả khổ trong các đạo nơi tất cả thế giới, nhưng vẫn luôn vì chúng sanh mà tu thiện căn. Tôi thà riêng mình chịu mọi sự khổ, đem thân chuộc tất cả ác đạo chúng sanh khiến họ được giải thoát, chớ chẳng để chúng sanh đoạ nơi Địa ngục, Súc sanh, Ngạ quỷ, Diêm La Vương các ác đạo.

Bồ Tát lại nghĩ rằng: Tôi nguyện bảo hộ tất cả chúng sanh trọn chẳng rời bỏ. Đây là lời nguyện thành thật không hư vọng. Tại sao vậy? Tôi vì cứu độ tất cả chúng sanh mà phát Bồ đề tâm, chớ chẳng phải vì tự thân mà cầu đạo Vô thượng. Cũng chẳng phải vì cầu hưởng phước lạc trong ba cõi mà tôi tu Bồ

đề hạnh. Tại sao vậy? Vì phước lạc thế gian không gì chẳng phải là khổ, là cảnh giới ma, Chư Phật luôn quở trách, chỉ có kẻ ngu mới tham trước, tất cả khổ hoạn đều nhơn đó mà có. Những ác đạo Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, chỗ Diêm La Vương, giận thù kiện cáo hủy nhục nhau v.vâ€¦ đều do tham trước ngũ dục mà gây nên. Kẻ tham ngũ dục thời xa lìa Chư Phật, chướng ngại sanh lên cõi trời, huống là được Vô thượng Bồ đề.

Bồ Tát quán sát thế gian như vậy, vì tham chút ít dục lạc mà bị vô lượng sự khổ, nên trọn chẳng vì cảnh ngũ dục mà cầu Bồ đề Bồ Tát hạnh, chỉ vì An Lạc tất cả chúng sanh mà phát tâm tu tập thành tựu viên mãn đại nguyện, cắt đứt những dây khổ của chúng sanh khiến họ được giải thoát.

Bồ Tát lại nghĩ rằng: Tôi phải đem căn lành hồi hướng như vậy khiến tất cả chúng sanh được vui rốt ráo, vui lợi ích, vui bất thọ, vui tịch tịnh, vui vô động, vui vô lượng, vui bất xả bất thối, vui bất diệt, vui Nhứt thiết trí.

Bồ Tát lại nghĩ rằng: Tôi sẽ vì tất cả chúng sanh mà làm Điều Ngự Sựï¬ làm chủ binh thần, cầm đuốc đại trí, chỉ đường an ổn khiến họ lìa hiểm nạn, dùng thiện phương tiện khiến họ biết thiệt nghĩa. Nơi biển sanh tử làm thuyền trưởng khéo giỏi đủ trí đưa các chúng sanh đến bờ kia.

Thưa Chư Phật tử! Đại Bồ Tát đem các thiện căn hồi hướng như vậy. Chính là tùy nghi cứu hộ tất cả chúng sanh khiến họ thoát sanh tử, thờ cúng tất cả Chư Phật; được trí vô ngại, lìa các ma, xa bạn ác, gần bạn lành Bồ Tát, dứt trừ tội lỗi, thành tựu tịnh nghiệp, đầy đủ hạnh nguyện rộng lớn của Bồ Tát và vô lượng thiện căn.

Đại Bồ Tát đem thiện căn chánh hồi hướng rồi, tự nghĩ rằng: Chẳng vì tứ châu thiên hạ đông chúng sanh mà có nhiều mặt nhựt hiện, chỉ một mặt nhựt mọc lên đủ soi sáng khắp tất cả chúng sanh. Lại các chúng sanh chẳng phải từ mình có ánh sáng để biết ngày đêm, đứng đi hành động, mà đều do mặt nhựt mọc lên. Mặt nhựt kia chỉ có một.

Cũng thế, đại Bồ Tát lúc tu tập thiện căn hồi hướng, nghĩ rằng: Các chúng sanh kia chẳng thể tự cứu, đâu có thể cứu người khác. Riêng một mình tôi tập chí nguyện tu tập thiện căn hồi hướng như vậy. Những là: Vì muốn quảng độ tất cả chúng sanh, vì chiếu khắp tất cả chúng sanh, vì chỉ dẫn tất cả chúng sanh, vì khai ngộ tất cả chúng sanh, vì đoái lại tất cả chúng sanh, vì

nhiếp thọ tất cả chúng sanh, vì thành tựu tất cả chúng sanh, vì khiến tất cả chúng sanh hoan hỷ, vì khiến tất cả chúng sanh vui đẹp, vì khiến tất cả chúng sanh dứt nghi.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng: Tôi phải như mặt nhựt, chiếu khắp tất cả mà chẳng cầu báo ân; chúng sanh có kẻ ác hại tôi, tôi đều dung thọ trọn chẳng do đây mà bỏ thệ nguyện; chẳng vì một chúng sanh ác mà bỏ tất cả chúng sanh, tôi chỉ riêng tu tập thiện căn hồi hướng, khiến khắp chúng sanh đều được an lạc. Thiện căn dầu ít, nhưng vì nhiếp khắp chúng sanh tôi dùng tâm hoan hỷ hồi hướng quảng đại. Nếu có thiện căn mà chẳng muốn lợi ích tất cả chúng sanh thời chẳng gọi là hồi hướng. Tùy một thiện căn dùng khắp chúng sanh làm cảnh sở duyên mới gọi là hồi hướng. Hồi hướng đặt để chúng sanh nơi pháp tánh vô trước. Hồi hướng thấy chúng sanh bất động bất chuyển. Hồi hướng vô y vô thủ đối với sự hồi hướng. Hồi hướng chẳng chấp lấy tướng thiện căn. Hồi hướng chẳng phân biệt nghiệp báo thể tánh. Hồi hướng chẳng tham trước tướng ngũ uẩn. Hồi hướng chẳng phá hoại tướng ngũ uẩn. Hồi hướng chẳng chấp lấy nghiệp. Hồi hướng chẳng cầu báo. Hồi hướng chẳng nhiễm trước nhơn duyên. Hồi hướng chẳng phân biệt nhơn duyên khởi. Hồi hướng chẳng chấp xứ sở. Hồi hướng chẳng chấp pháp hư vọng. Hồi hướng chẳng chấp tướng chúng sanh, tướng thế giới, tướng tâm ý. Hồi hướng chẳng khởi tâm điên đảo, tưởng điên đảo, kiến điên đảo. Hồi hướng chẳng chấp đường ngôn ngữ. Hồi hướng quán tánh chơn thật của tất cả pháp. hồi hướng quán tánh bình đẳng của tất cả chúng sanh. Hồi hướng dùng ấn pháp giới ấn các thiện căn. Hồi hướng quán các pháp lìa tham dục. Hiểu tất cả pháp không gieo trồng, thiện căn cũng như vậy. Quán các pháp không hai, không sanh, không diệt, hồi hướng cũng như vậy. Dùng những thiện căn hồi hướng như vậy mà tu hành pháp đối trị thanh tịnh. Bao nhiêu thiện căn thảy đều tùy thuận pháp xuất thế, chẳng làm hai tướng. Chẳng phải tức nghiệp tu tập Nhứt thiết trí. Chẳng phải lìa nghiệp hồi hướng Nhứt thiết trí. Nhứt thiết trí chẳng phải tức nghiệp, nhưng cũng chẳng phải lìa nghiệp mà được Nhứt thiết trí. Bởi nghiệp thanh tịnh như bóng sáng. Báo như bóng sáng thanh tịnh bóng sáng, lìa ngã ngã sở tất cả động loạn tư duy phân biệt. Rõ biết như vậy, đem các thiện căn phương tiện hồi hướng.

Lúc Bồ Tát hồi hướng như vậy, Bồ Tát luôn độ thoát chúng sanh không thôi, chẳng trụ pháp tướng. Dầu biết các pháp không nghiệp, không báo, mà khéo

hay xuất sanh tất cả nghiệp báo không trái nghịch. Bồ Tát phương tiện khéo tu hồi hướng như vậy.

Lúc đại Bồ Tát hồi hướng như vậy lìa tất cả lỗi, được Chư Phật khen ngợi.

Đây là đại Bồ Tát cứu hộ nhứt thiết chúng sanh ly chúng sanh tướng hồi hướng thứ nhứt.

Kim Cang Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Đức Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Tu hành trong bất tư nghì kiếp Tinh
tấn kiên cố tâm vô ngại
Vì muốn lợi ích các quần sang
Thường cầu khắp công đức của Phật.
Bực thế gian không ai sánh bằng Tu
sửa tâm ý rất sáng sạch Phát tâm
cứu khắp các hàm thức
Bực này khéo vào tạng hồi hướng.
Dũng mãnh tinh tấn sức đầy đủ. Trí
huệ thông đạt ý thanh tịnh
Cứu khắp tất cả các quần sanh
Lòng kia kham nhẫn chẳng khuynh động, Tâm
khéo an trụ không ai sánh
Ý thường thanh tịnh rất vui thích
Như vậy vì người siêng tu hành Ví
như mặt đất khắp dung thọ. Chẳng
vì tự thân cầu khoái lạc
Chỉ muốn cứu hộ các chúng sanh Như
vậy phát khởi tâm đại bi
Chóng được vào nơi bực vô ngại.
Tất cả thế gian ở mười phương
Bao nhiêu chúng sanh đều nhiếp thọ
Vì cứu họ nên khéo trụ tâm
Như vậy tu học các hồi hướng Tu
hành bố thí rất vui thích
Hộ trì tịnh giới không sai phạm

Dũng mãnh tinh tấn tâm chẳng động
Hồi hướng Nhứt thiết trí của Phật. Tâm
đó rộng lớn không ngằn mé
Nhẫn lực an trụ chẳng lay động
Thiền định rất sâu luôn chiếu rõ Trí
huệ vi diệu khó nghĩ bàn. Trong tất
cả thế giới mười phương Tu tập
đầy đủ hạnh thanh tịnh
Công đức như vậy đều hồi hướng. Vì
muốn an lạc các chúng sanh.
Đại sĩ siêng tu những thiện nghiệp Vô
lượng vô biên chẳng đếm được Đều
đem lợi ích các chúng sanh Khiến trụ
nơi trí huệ vô thượng
Khắp vì tất cả các chúng sanh
Mà ở địa ngục vô số kiếp Nhưng vẫn
không có lòng nhàm mỏi Dũng mãnh
quyết định thường hồi hướng.
Chẳng cầu sắc, thinh, hương cùng vị
Cũng chẳng mong cầu các diệu xúc Chỉ
vì cứu độ các quần sanh
Thường cầu trí tối thắng vô thượng.
Trí huệ thanh tịnh như hư không
Tu tập vô biên hạnh Đại Sĩ
Như những công hạnh Phật đã làm Bực
này luôn tu học như vậy.
Đại Sĩ du hành các thế giới
Đều hay an ổn các quần sanh
Khiến khắp tất cả đều vui mừng Tu
Bồ Tát hạnh không nhàm đủ.
Dứt trừ tất cả những tâm độc Tư
duy tu tập trí vô thượng Chẳng
vì tự mình cầu an lạc
Chỉ nguyện chúng sanh được lìa khổ. Bực
này hồi hướng được rốt ráo
Tâm thường thanh tịnh lìa các độc

Tam thế Chư Phật phó chúc cho Trụ
nơi thành đại pháp vô thượng
Chưa từng nhiễm trước nơi các sắc
Thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng nhiễm
Tâm đó thoát hẳn nơi ba cõi
Tất cả công đức đều hồi hướng.
Những chúng sanh mà Phật thấy biết Đều
trọn nhiếp thủ không thừa sót
Thệ nguyện đều khiến được giải thoát Vì
kia tu hành rất hoan hỷ,
Lòng kia niệm niệm luôn an trụ
Trí huệ rộng lớn không ai sánh
Rời si, chánh niệm thường vắng lặng Tất
cả các nghiệp đều thanh tịnh.
Như Bồ Tát kia ở thế gian Chẳng
nhiễm nội pháp như ngoại pháp Như
gió trong hư không vô ngại!
Đại Sĩ dụng tâm cũng như vậy.
Bao nhiêu thân nghiệp đều thanh tịnh. Tất
cả ngôn ngữ không lỗi lầm
Tâm thường quy hướng nơi Như Lai.
Hay khiến Chư Phật đều hoan hỷ.
Thập phương vô lượng các quốc độ
Nơi tất cả Phật đều qua đến Trong
đó xem thấy đấng đại bi
Người đều cung kính mà thờ phụng.
Lòng thường thanh tịnh lìa các lỗi
Vào khắp thế gian không e sợ Đã
trụ đạo Vô thượng của Phật Làm
ao pháp lớn cho ba cõi.
Tinh tấn quán sát tất cả pháp Tùy
thuận tư duy hữu phi hữu. Như
vậy thẳng đến lý chơn thật Được
vào chỗ vô tránh rất sâu.

Do đây tu thành đạo kiên cố Tất cả
chúng sanh chẳng hoại được Khéo
hay rõ thấu các pháp tánh
Khắp trong tam thế không chấp trước.
Như vậy hồi hướng đến bờ kia
Khiến khắp quần sanh lìa cấu nhiễm Lìa
hẳn tất cả những sở y.
Được vào chỗ vô y rốt ráo.
Ngôn ngữ của tất cả chúng sanh
Tùy theo chủng loại đều sai khác Bồ
Tát trọn hay phân biệt nói
Mà lòng vẫn vô trước vô ngại.
Bồ Tát tu hồi hướng như vậy Công
đức phương tiện bất khả thuyết Hay
khiến trong thế giới mười phương Tất
cả Chư Phật đều khen ngợi.

Thưa Chư Phật tử! Thế nào là Bồ Tát bất hoại hồi hướng?

Đại Bồ Tát này được đức tin bất hoại đối với tam thế Chư Phật, vì hay trọn phụng thờ tất cả Chư Phật vậy; lại được đức tin bất hoại đối với tất cả chư Bồ Tát, mhẫn đến đối với các Bồ Tát sơ phát tâm cầu Vô thượng đạo, vì thệ tu tất cả Bồ Tát thiện căn không mỏi nhàm vậy; được đức tin hoại đối với tất cả Phật pháp, vì phát chí nguyện sâu vậy; được đức tin bất hoại đối với tất cả Phật giáo, vì thủ hộ Trụ trì vậy; được đức tin bất hoại đối với tất cả chúng sanh, vì lòng từ bình đẳng xem chúng sanh đem thiện căn hồi hướng khắp lợi ích vậy; được đức tin bất hoại đối với tất cả pháp lành thanh tịnh, vì khắp họp vô biên thiện căn vậy; được đức tin bất hoại đối với đạo hồi hướng của tất cả Bồ Tát, vì đầy đủ những thắng nguyện vậy; được đức tin bất hoại đối với các Bồ Tát Pháp sư, vì đối với Bồ Tát tưởng là Phật vậy; được đức tin bất hoại đối với thần thông tự tại của tất cả Phật, vì thâm tín Chư Phật khó nghĩ bàn vậy; được đức tin bất hoại đối với phương tiện thiện xảo của tất cả Bồ Tát, vì nhiếp thủ vô lượng vô số công hạnh vậy.

Đại Bồ Tát lúc an trụ đức tin bất hoại như vậy, đối với Phật, Bồ Tát, Độc Giác, Thanh Văn, Phật pháp, Phật giáo, chúng sanh v.vâ€¦ đều ở trong đó khéo vun trồng thiện căn vô lượng vô biên, khiến thêm tâm Bồ đề, lớn lòng

từ bi, quán sát bình đẳng, tùy thuận tu học chỗ làm của Chư Phật, nhiếp thủ tất cả thiện căn thanh tịnh vào nghĩa chơn thật, nhóm công hạnh phước đức thật hành bố thí lớn, tu các công đức, xem tam thế bình đẳng.

Đại Bồ Tát dùng thiện căn công đức như vậy hồi hướng Nhứt thiết trí, nguyện thường thấy Phật, gần bạn lành, cùng ở với chư Bồ Tát, nhớ Nhứt thiết trí không rời, thọ trì Phật giáo siêng thủ hộ, giáo hóa thành thục tất cả chúng sanh, tâm thường hồi hướng đạo xuất thế, cúng dường hầu hạ tất cả Pháp sư, hiểu rõ các pháp ghi nhớ chẳng quên, tu hành đại nguyện đều khiến đầy đủ.

Đại Bồ Tát như vậy mà chứa nhóm thiện căn, thành tựu thiện căn, tăng trưởng thiện căn, tư duy thiện căn, hộ niệm thiện căn, phân biệt thiện căn, mến thích thiện căn, tu tập thiện căn, an trụ thiện căn.

Đại Bồ Tát chứa nhóm những thiện căn như vậy rồi, dùng những y báo của thiện căn này mà tu Bồ Tát hạnh, trong mỗi niệm thấy vô lượng Phật và phụng thờ cúng dường.

Dùng vô số châu báu, hoa, tràng hoa, y phục, lọng, tràng phan, đồ trang nghiêm vô số lượng thoa, hương bột, hương hòa trộn, hương đốt, đồ trán đất, vô số sự hầu hạ, thâm tín, mến ưa, tâm thanh tịnh, tôn trọng, ca ngợi, lễ kính, vô số bửu tòa, hoa tòa, hương tòa, man tòa, chiên đàn tòa, y tòa, Kim Cang toà, ma ni tòa, bửu tăng tòa, bửu sắc tòa, vô số chỗ kinh hành trải hoa, trải báu, trải hương, trải tràng hoa, trải y phục, trải lụa màu, vô số chỗ kinh hành trồng cây bửu đa la, lan can báu, lưới linh báu giăng che, vô số cung điện báu, cung điện hoa, cung điện tràng hoa, cung điện hương, cung điện chiên đàn, cung điện diệu hương tạng, cung điện Kim Cang, cung điện ma ni, tất cả đều qúy đẹp hơn ở cõi trời, vô số cây báu, cây hương, cây bửu y, cây âm nhạc, cây diệu âm thinh, cây đồ trang nghiêm, cây hàng lụa báu, cây vòng báu, vô số cây hoa hương tràng phan lọng trang nghiêm che mát các cung điện, lại có vô số mái hiên trang nghiêm, vô số cửa chính cửa song trang nghiêm, vô số lâu các trang nghiêm, vô số hình bán nguyệt trang nghiêm, vô số màn trang nghiêm, vô số lưới vàng giăng che, vô số hương thơm tỏa khắp nơi, vô số thảm báu trải đất, tôn kính cúng dường tất cả Chư Phật trải qua vô lượng vô số bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, cúng dường luôn không thối chuyển không thôi nghỉ.

Sau khi mỗi Đức Như Lai diệt độ, Bồ Tát cũng cúng dường Xá lợi như vậy, vì muốn khiến chúng sanh khởi làng tin thanh tịnh, nhiếp thiện căn, lìa các khổ, hiểu biết rộng, dùng đại trang nghiêm để tự trang nghiêm, chỗ tu hành được rốt ráo, biết Chư Phật xuất thế rất khó gặp, được đủ vô lượng trí lực của Như Lai, trang nghiêm cúng dường tháp miếu của Chư Phật, trụ trì Phật pháp.

Bồ Tát cúng dường hiện tại Chư Phật và Xá lợi của Phật như vậy, dầu cả vô số kiếp nói cũng không thể biết. Bồ Tát tu tập vô lượng công đức này đều vì thành thục tất cả chúng sanh, không thối chuyển, không dứt nghỉ, không nhàm, không chấp, lìa tâm tưởng, không y chỉ, tuyệt hẳn sở y, xa lìa ngã ngã sở, dùng pháp ấn như thiệt ấn các nghiệp môn, được pháp vô sanh, trụ chỗ trụ của Phật, quán tánh vô sanh, ấn các cảnh giới, Chư Phật hộ niệm, phát tâm hồi hướng, hồi hướng tương ưng với pháp tánh, hồi hướng phương tiện nhập pháp vô tác chỗ làm được thành tựu, hồi hướng phương tiện bỏ lìa chấp trước, phương tiện hồi hướng an trụ nơi vô lượng thiện xảo, hồi hướng ra khỏi hẳn tất cả cõi hữu lậu, hồi hướng khéo tu hành chẳng trụ nơi tướng, hồi hướng nhiếp khắp tất cả thiện căn, hồi hướng thanh tịnh khắp tất cả Bồ Tát hạnh rộng lớn, hồi hướng phát tâm Vô thượng Bồ đề, hồi hướng đồng trụ tất cả thiện căn, hồi hướng đầy đủ tâm tín giải vô thượng.

Đại Bồ Tát lúc đem thiện căn hồi hướng như vậy, dầu theo sanh tử mà chẳng biến đổi, cầu Nhứt thiết trí chưa từng thối chuyển, ở trong tam giới tâm không động loạn, trọn có thể độ thoát tất cả chúng sanh, chẳng nhiễm pháp hữu vi, chẳng mất trí vô ngại, Bồ Tát hàng vì nhơn duyên vô tận, các pháp thế gian không biến động được, thanh tịnh đầy đủ các Ba la mật, trọn có thể thành tựu Nhứt thiết trí lực.

Bồ Tát như vậy lìa các si ám, thành tâm Bồ đề, khai thị quang minh, tăng trưởng tịnh pháp, hồi hướng thắng đạo, đầy đủ các hạnh, dùng ý thanh tịnh khéo hay phân biệt, rõ tất cả pháp đều tùy tâm hiện, biết nghiệp như huyễn, báo như tượng, hành như hóa, pháp nhơn duyên sanh đều như vang, tất cả Bồ Tát hạnh như bóng, xuất sanh pháp nhãn thanh tịnh vô trước, thấy cảnh giới vô tác rộng lớn, chứng tánh tịch diệt, rõ pháp không hai được pháp thiệt tướng, đủ Bồ Tát hạnh, nơi tất cả tướng đều không chấp trước khéo hay thật hành những việc đồng sự, hằng không rời bỏ các pháp lành thanh tịnh, lìa tất cả chấp trước trụ hạnh vô trước.

Bồ Tát như vậy khéo léo tư duy không mê hoặc, chẳng trái các pháp, chẳng hoại nghiệp nhơn, thấy rõ chơn thiệt, khéo hồi hướng, biết pháp tánh, dùng sức phương tiện thành tựu nghiệp báo đến bờ kia, dùng trí huệ quan sát tất cả pháp được trí thần thông, vô tác mà thật hành các nghiệp thiện căn tùy tâm tự tại.

Đại Bồ Tát đem những thiện căn hồi hướng như vậy, vì muốn độ thoát tất cả chúng sanh, chẳng dứt Phật chủng, lìa hẳn nghiệp ma, thấy Nhứt thiết trí không ngằn mé tin ưa không bỏ, lìa các cảnh giới, dứt những tạp nhiễm, cũng nguyện tất cả chúng sanh được trí thanh tịnh, vào phương tiện sâu, ra khỏi pháp sanh tử, được thiện căn của Phật, dứt hẳn tất cả sự nghiệp ma, dùng ấn bình đẳng ấn khắp các nghiệp, phát tâm vào thẳng Nhứt thiết chủng trí, thành tựu tất cả pháp xuất thế gian. Đây là đại Bồ Tát bất hoại hồi hướng thứ hai.

Đại Bồ Tát lúc trụ nơi hồi hướng này, được thấy vô số Chư Phật, thành tựu vô lượng diệu pháp thanh tịnh, được tâm bình đẳng với khắp chúng sanh, với tất cả pháp không nghi hoặc, được tất cả Chư Phật thần lực gia hộ, hàng phục chúng ma lìa hẳn nghiệp ma, thành tựu sanh qúy viên mãn Bồ đề tâm, được trí vô ngại hiểu chẳng do người, khéo hay khai xiển nghĩa của tất cả pháp, có thể tùy năng lực tư tưởng vào tất cả cõi, soi sáng khắp chúng sanh đều khiến thanh tịnh.

Đại Bồ Tát dùng sức bất hoại hồi hướng này nhiếp các thiện căn.

Kim Cang Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Đức Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Bồ Tát đã được ý bất hoại
Tu hành tất cả những nghiệp lành Nên
có thể khiến Phật hoan hỷ
Người trí do đây mà hồi hướng
Cúng dường vô lượng vô biên Phật
Bố thí trì giới phục các căn Vì
muốn lợi ích các chúng sanh
Khiến khắp tất cả đều thanh tịnh.
Tất cả những hương hoa thượng diệu Vô
lượng sai biệt thắng y phục

Bửu cái nhẫn đến đồ trang nghiêm Cúng
dường tất cả chư Như Lai.
Như vậy cúng dường lên Chư Phật.
Vô lượng vô số nan tư kiếp
Cung kính tôn trọng thường hoan hỷ Chưa
từng một niệm sanh nhàm mỏi.
Chuyên tâm tưởng niệm nơi Chư Phật
Đèn sáng trong tất cả thế gian Mười
phương tất cả chư Như Lai.
Thảy đều hiện tiền như mắt thấy.
Bất khả tư nghì vô lượng kiếp
Các thứ bố thí tâm không nhàm
Trong trăm ngàn muôn ức kiếp số
Tu những nghiệp lành đều như vậy.
Chư Như Lai kia diệt độ rồi. Cúng
dường Xá lợi không nhàm đủ
Đều dùng các loại diệu trang nghiêm Xây
dựng vô lượng những tháp miếu Tạo lập
vô lượng hình tượng Phật.
Châu báu vàng bạc dùng trang nghiêm
Cao lớn vòi vọi như núi cả Số đó
vô lượng trăm ngàn ức, Tịnh tâm
tôn trọng cúng dường rồi Lại khởi
lòng hoan hỷ lợi ích
Bất tư nghì kiếp ở thế gian
Cứu hộ chúng sanh khiến giải thoát
Rõ biết chúng sanh đều vọng tưởng
Nơi kia tất cả vô phân biệt Mà hay
khéo biết căn chúng sanh Vì khắp
chúng sanh làm lợi ích.
Bồ Tát tu tập các công đức
Rộng lớn tối thắng không ai sánh
Rõ thấu thể tánh đều chẳng có Quyết
định như vậy đều hồi hướng.
Dùng trí tối thắng quán các pháp

Trong đó không có một pháp sanh Như
vậy phương tiện tu hồi hướng Công
đức vô lượng không thể hết.
Dùng phương tiện này khiến tâm tịnh Đều
cùng tất cả Như Lai đồng
Phương tiện lực này chẳng cùng tận
Nên phước đức cũng không cùng tận.
Phát khởi tâm Bồ đề vô thượng Tất
cả thế gian vô sở y
Đến khắp mười phương các thế giới Mà
tất cả nơi đều vô ngại
Tất cả Như Lai xuất thế gian
Vì muốn khải đạo lòng chúng sanh Như
tâm tánh kia mà quán sát
Rốt ráo tìm cầu chẳng thể được.
Tất cả các pháp trọn không thừa
Đều vào chơn như không thể tánh
Dùng tịnh nhãn mà hồi hướng
Mở ngục sanh tử ở thế gian. Đều
khiến các cõi đều thanh tịnh
Cũng chẳng phân biệt nơi các cõi
Biết tánh các cõi đều không có
Mà khiến ý hoan hỷ thanh tịnh.
Nơi một Phật độ không sở y. Tất
cả Phật độ đều như vậy
Cũng chẳng nhiễm trước pháp hữu vi Biết
pháp tánh kia không y xứ.
Do đây tu thành Nhứt thiết trí Do
đây trí vô thượng trang nghiêm
Do đây Chư Phật đều hoan hỷ
Đây là hạnh Bồ Tát hồi hướng.
Bồ Tát chuyên tâm niệm Chư Phật
Trí huệ vô thượng phương tiện khéo
Như Phật tất cả không sở y Nguyện
tôi tu thành công đức này.

Chuyên tâm cứu hộ tất cả chúng
Khiến họ xa lìa các nghiệp ác Như
vậy lợi ích các chúng sanh
Chuyên niệm tư duy chưa từng có.
Trụ nơi pháp thủ hộ trí địa Chẳng
lấy Niết Bàn nơi thừa khác Chỉ
nguyện được Phật đạo vô thượng Bồ
Tát như vậy khéo hồi hướng.
Chẳng chấp lấy ngôn ngữ chúng sanh.
Tất cả sự hữu vi hư vọng Dầu chẳng y
tựa đường ngôn ngữ. Cũng lại chẳng
chấp không ngôn thuyết Thập phương
tất cả chư Như Lai. Rõ thấu các pháp
không còn sót Dầu biết các pháp đều
không tịch Mà chẳng sanh niệm trụ nơi
không.
Dùng một trang nghiêm nghiêm tất cả.
Cũng chẳng phân biệt nơi các pháp Như
vậy khai ngộ các quần sanh Tất cả vô
tánh vô sở quán.

Chư Phật tử! thế nào là Bồ Tát đẳng Nhứt thiết Phật hồi hướng?

Đại Bồ Tát này tùy thuận tu học đạo hồi hướng của tam thế Chư Phật.

Lúc tu học đạo hồi hướng như vậy, Bồ Tát này thấy tất cả lục trần: sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp hoặc tốt hoặc xấu, chẳng sanh lòng ưa hay ghét, tâm được tự tại, không lỗi lầm, rộng lớn thanh tịnh, hoan hỷ vui thích, lìa những tưu não, tâm ý như nhuyến các căn thanh lương.

Lúc đại Bồ Tát được An Lạc như vậy, lại phát âm hồi hướng Chư Phật, tự nghĩ rằng:

Nguyện đem thiện căn của tôi vun trồng hiện nay làm cho sự vui của Chư Phật càng thêm. Những là sự vui nơi an trụ bất tư nghì của Phật, sự nơi tam muội vô tỷ của Chư Phật, sự vui đại từ bi vô hạn lượng, sự vui giải thoát của tất cả Chư Phật, sự vui đại thần thông ngằn mé, sự vui đại tự tại rất mực tôn

trọng, sự vui vô lượng lực rốt ráo rộng lớn, sự vui tịch tịnh lìa những tri giác, sự vui thường chánh định trụ nơi vô ngại trụ, sự vui thật hành hạnh vô nhị không đổi khác.

Đại Bồ Tát đem những thiện căn hồi hướng Phật xong, lại đem thiện căn hồi hướng Bồ Tát. Nghĩa là người chưa viên mãn làm cho được viên mãn, người tâm chưa thanh tịnh làm cho được thanh tịnh, người chưa tròn đủ Ba la mật làm cho được tròn đủ, an trụ nơi tâm Kim Cang Bồ đề, nơi Nhứt thiết trí được bất thối chuyển, chẳng bỏ đại tinh tấn, thủ hộ môn Bồ đề, tất cả thiện căn có thể khiến chúng sanh bỏ lìa ngã mạn phát Bồ đề tâm chí nguyện được thành tựu viên mãn, an trụ nơi chỗ trụ của Bồ Tát, được các căn minh lợi của Bồ Tát, tu tập thiện căn chứng Phật chủng trí.

Đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng Bồ Tát như thế rồi, lại đem hồi hướng tất cả chúng sanh, nguyện cho tất cả chúng sanh có bao nhiêu thiện căn nhẫn đến rất ít chừng khoảng khảy ngón tay, đều được thấy Phật nghe pháp, kính Tăng, những thiện căn kia đều lìa chướng ngại, niệm Phật viên mãn, niệm Pháp phương tiện, niệm Tăng tôn trọng, chẳng lìa thấy Phật, tâm được thanh tịnh được các Phật pháp, họp vô lượng đức, thanh tịnh những thần thông, bỏ niệm nghi pháp an trụ đúng Phật giáo.

Bồ Tát này vì Thanh Văn và Bích Chi Phật hồi hướng cũng như vậy.
Lại nguyện tất cả chúng sanh lìa hẳn Địa ngục,Ngạ quỷ, Súc sanh, Diêm La Vương v.vâ€¦ Tất cả nơi ác khổ, tăng trưởng tâm Vô thượng Bồ Đề, chuyên ý siêng cầu Nhứt thiết chủng trí, lìa hẳn hủy báng chánh pháp Chư Phật được Phật an lạc thân tâm thanh tịn chứng Nhứt thiết trí.

Đại Bồ Tát có bao nhiêu thiện căn đều do đại nguyện phát khởi, chánh phát khởi, tích tập chánh tích tập, tăng trưởng chánh tăng trưởng, đều rộng lớn đầy đủ.

Đại Bồ Tát tại gia cùng vợ con ở chung chưa từng tạm bỏ tâm Bồ Đề, chánh niệm tư duy cảnh Nhứt thiết chủng trí, tự độ độ người khiến được rốt ráo. Dùng thiện phương tiện giao hóa quyến thuộc của mình, khiến vào trí Bồ Tát, khiến thành thục giải thoát. Dầu cùng ở chung mà không lòng chấp trước. Vì bổn đại bi mà hiện ở nhà, vì từ tâm mà tùy thuận vợ con, nơi đạo thanh tịnh của Bồ Tát vẫn không chướng ngại.

Đại Bồ Tát dầu ở nhà tạo lập sự nghiệp, nhưng chưa từng tạm bỏ tâm Nhứt thiết trí. Nghĩa là trong những lúc mặc y phục, ăn thực phẩm, uống thuốc men, tắm rửa, xoay ngó, đi, đứng ngồi, nằm, thân, ngữ, ý hoặc ngủ, hoặc thức v.vâ€¦ lòng Bồ Tát luôn hướng đến đạo Vô thượng Giác chuyên nhiếp niệm tư duy nơi đây không lúc nào tạm bỏ rời.

Vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh, mà Bồ Tát an trụ vô lượng đại nguyện Bồ Đề, nhiếp thủ vô số thiện căn rộng lớn, siêng thật hành những đều lành, cứu độ khắp tất cả mọi loài, xa tất cả kiêu mạn phóng dật, quyết định đến bực Nhứt thiết trí, trọn chẳng để tâm đến những đạo khác, thường quán sát Chư Phật Bồ Đề, bỏ hẳn tất cả những pháp tạp nhiễm, tu hành tất cả chỗ sở học của Bồ Tát, nơi đạo Nhứt thiết trí, không bị chướng ngại, trụ nơi trí địa, ưa thích tụng tập, dùng vô lượng trí huệ họp những thiện căn, tâm chẳng luyến thích tất cả thế gian, cũng chẳng nhiễm trước nơi công hạnh của mình thật hành, chuyên tâm thọ trì giáo pháp của Chư Phật.

Bồ Tát ở tại gia nhiếp khắp những thiện căn khiến được tăng trưởng mà hồi hướng Chư Phật vô thượng Bồ Đề như vậy.

Bấy giờ Bồ Tát nhẫn đến thí cho Súc sanh ăn một nắm một hột, đều nguyện rằng: Tôi sẽ làm cho các loài này thoát khỏi báo Súc sanh mà được lợi ích an vui rốt ráo giải thoát, khỏi hẳn biển khổ, dứt hẳn khổ thọ, trừ hẳn khổ uẩn, dứt hẳn khổ giác, khổ tụ, khổ hạnh, khổ nhơn, khổ bổn và các khổ xứ. Nguyện cho những chúng sanh kia đều được giải thoát tất cả khổ.
Bồ Tát chuyên tâm tưởng nhớ tất cả chúng sanh như vậy, dùng thiện căn này làm trên hết, vì họ mà hồi hướng Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát sơ phát tâm Bồ Đề nhiếp khắp chúng sanh tu những thiện căn đều đem hồi hướng cả, muốn cho họ thoát hẳn sanh tử, được sự khoái lạc vô ngại của các Như Lai, ra khỏi biển phiền não, tu Phật đạo, từ tâm cùng khắp, bi lực rộng lớn, khiến khắp tất cả được vui tịch tịnh, gìn giữ thiện căn, gần gũi Phật pháp, ra khỏi cảnh ma, vào cảnh Phật, dứt giống thế gian, gieo giống Phật, trụ trong pháp tam thế bình đẳng.

Bao nhiêu thiện căn đã, sẽ và hiện tập họp đều đem hồi hướng như vậy cả.

Bồ Tát lại nghĩ rằng: như Chư Phật và Bồ Tát quá khứ thật hành những sự cung kính cúng dường Chư Phật, độ chúng sanh khiến được giải thoát, siêng

năng tu tập tất cả thiện căn đều đem hồi hướng mà không chấp trước. Nghĩa là chẳng tựa nơi sắc, chẳng nhiễm nơi thọ, không tưởng điên đảo, chẳng khởi hành, chẳng theo thức, bỏ rời sáu trần, chẳng trụ thế pháp, thích đạo xuất thế, biết tất cả pháp đều như hư không, không từ đâu đến, bất sanh, bất diệt, không chơn thiệt, không nhiễm trước, xa lìa tất cả những kiến chấp phân biệt; động chẳng chuyển, chẳng mất, chẳng hoại, trụ nơi thiệt kế không tướng lìa tướng chỉ là nhứt tướng.

Bồ Tát thâm nhập tất cả pháp tánh như vậy, thường thích tu tập thiện căn phổ môn, đều thấy tất cả chúng hội Chư Phật.

Như thiện căn hồi hướng của tất cả Như Lai thời quá khứ, tôi cũng hồi hướng như vậy hiểu pháp như vậy, chứng pháp như vậy, y pháp như vậy mà phát tâm tu tập chẳng trái pháp tướng, biết chỗ tu hành như huyễn, như ảnh, như trăng đáy nước, như tượng trong gương, nhơn duyên hòa hiệp mà hiển hiện nhẫn đến bực Như Lai rốt ráo.

Bồ Tát lại nghĩ rằng: như Chư Phật thời quá khứ lúc tu hạnh Bồ Tát đem những thiện căn hồi hướng như vậy, Chư Phật hiện tại và vị lai đều cũng như vậy.

Nay tôi cũng nên phát tâm như chỗ phát tâm của Chư Phật; đem những thiện căn mà dùng hồi hướng: hồi hướng đệ nhứt, hồi hướng thắng, hồi hướng tối thắng, hồi hướng thượng, hồi hướng vô thượng, hồi hướng vô đẳng, hồi hướng vô đẳng đẳng, hồi hướng vô tỉ, hồi hướng vô đối, hồi hướng tôn, hồi hướng diệu, hồi hướng bình đẳng, hồi hướng chánh trực, hồi hướng đại công đức, hồi hướng quảng đại, hồi hướng thiện, hồi hướng thanh tịnh, hồi hướng ly ác, hồi hướng bất tùy ác.

Bồ Tát đem những thiện căn chánh hồi hướng như thế rồi, thời thành tựu thân, ngữ, ý nghiệp thanh tịnh, trụ nơi an trụ của Bồ Tát, không có các lỗi lầm, tu tập nghiệp lành, lìa sự ác nơi thân, ngữ, tâm, ý không tội lỗi, tu Nhứt thiết trí, trụ nơi tâm quảng đại, biết tất cả pháp không sở tác, trụ pháp xuất thế, chẳng nhiễm thế pháp, phân biệt rõ biết vô lượng các nghiệp, thành tựu hồi hướng phương tiện khéo léo, nhổ hẳn tất cả cội gốc chấp trước. Thưa Chư Phật tử! Đây là đại Bồ Tát nhứt thiết Phật hồi hướng thứ ba.

Đại Bồ Tát trụ bực hồi hướng này, thâm nhập nghiệp hạnh của tất cả Như Lai, xu hướng công đức thắng diệu của Như Lai, vào sâu trong cảnh giới trí huệ thanh tịnh, chẳng rời hạnh nghiệp của tất cả Bồ Tát, hay khéo phân biệt phương tiện xảo diệu, nhập thâm pháp giới, khéo biết thứ đệ tu hành của Bồ Tát, vào chúng tánh của Phật, dùng phương tiện xảo diệu phân biệt rõ biết vô lượng vô biên tất cả các pháp. Dầu hiện thân sanh vào thế gian nhưng không nhiễm trước thế pháp.

Bấy giờ Kim Cang Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Chư Bồ Tát Ma ha tát đó
Tu pháp hồi hướng Phật quá khứ Cũng
học công hạnh của Chư Phật Hiện tại
cùng Chư Phật vị lai.
Nơi các cảnh giới được an vui Chỗ
ngợi khen của tất cả Phật
Mắt sáng suốt thanh tịnh rộng lớn
Đều đem hồi hướng đại trí huệ.
Bồ Tát thân căn các sự vui Nhãn,
nhĩ, tỷ, thiệt cũng như vậy. Vô
lượng sự vui thượng diệu ấy Đều
đem hồi hướng bực tối thắng.
Những pháp lành của các thế gian
Và chỗ thành tựu của Chư Phật
Nơi đó nhiếp cả không để thừa
Trọn tùy hỷ lợi ích chúng sanh.
Thế gian tùy hỷ vô lượng thứ.
Khiến vì chúng sanh mà hồi hướng
Những sự vui của đấng Nhơn Sư Nguyện
cho chúng sanh đều viên mãn.
Tất cả quốc độ tất cả Phật Phàm
chỗ thấy biết những sự vui
Nguyện cho chúng sanh đều được cả.
Làm đền sáng lớn chiếu thế gian.
Bồ Tát chỗ được vui thắng diệu

Đều đem hồi hướng cho quần sanh Dầu
vì quần sanh nên hồi hướng
Nhưng không chấp trước nơi hồi hướng
Bồ Tát tu hành hồi hướng này Hưng
khởi vô lượng tâm đại bi Như đức hồi
hướng của Phật tu Nguyện tôi tu hành
trọn viên mãn.
Như chư Như Lai đã Thành tựu
Đạo Nhứt thiết trí vui vi diệu Và
việc làm ở đời của tôi
Công hạnh Bồ Tát vui vô lượng Thị
hiện vào các loài an vui
Luôn gìn các căn vui tịch tịnh Đều
đem hồi hướng các quần sanh
Khiến khắp tu thành trì vô thượng.
Chẳng phải thân ngữ, ý, là nghiệp.
Cũng chẳng rời đây mà có riêng. Chỉ
dùng phương tiện diệt si tối Như vậy
tu thành trí vô thượng.
Bồ Tát tu hành các công hạnh Chứa
họp vô lượng thắng công đức Tùy
thuận Như Lai sanh nhà Phật.
Yên lặng chẳng loạn chánh hồi hướng.
Tất cả thế giới ở mười phương
Bao nhiêu chúng sanh đều nhiếp thọ
Đều đem thiện căn hồi hướng kia Nguyện
họ đầy đủ vui an ổn.
Chẳng vì thân mình cầu lợi ích
Muốn khiến tất cả đều an vui Chưa
từng tạm khởi tâm hí luận
Chỉ quán các pháp không vô ngã.
Thập phương vô lượng chư Như Lai.
Thấy biết tất cả chơn Phật tử Đều đem
thiện căn hồi hướng cho Mong mau
được thành Vô thượng Giác. Tất cả
loài hàm thức thế gian

Bình đẳng nhiếp thủ không bỏ sót
Đem những nghiệp lành của tôi tu Khiến
chúng sanh kia mau thành Phật
Vô lượng vô biên những đại nguyện
Vô thượng Đạo Sư đã diễn thuyết
Nguyện các Phật tử đều thanh tịnh
Tùy tâm họ thích đều thành tựu
Xem khắp các thế giới mười phương
Đều đem công đức thí chúng sanh
Nguyện họ đều đủ diệu trang nghiêm
Bồ Tát tu hồi hướng như vậy. Lòng
chẳng gẫm suy pháp sai biệt Chỉ
luôn rõ thấu pháp vô nhị Các pháp
hoặc hai hoặc chẳng hai Trong đó
rốt ráo không chấp trước.
Tất cả thế gian trong mười phương
Đều là chúng sanh tưởng phân biệt
Nơi tưởng, phi tưởng không chỗ được Với
các tưởng rõ thấu như vậy.
Bồ Tát kia thân đã thanh tịnh
Thời ý thanh tịnh không lỗi lầm
Ngữ nghiệp thanh tịnh không sái quấy Phải
biết ý thanh tịnh không nhiễm.
Nhứt tâm chánh niệm Phật quá khứ
Cũng nhớ Chư Phật đời vị lai
Và nhớ hiện tại đấng Thế Tôn Bồ
Tát đều học pháp của Phật. Tất
cả Chư Phật trong ba thời
Trí huệ sáng suốt tâm vô ngại Vì
muốn lợi ích các chúng sanh
Nên họp công hạnh mà hồi hướng.
Trí huệ đệ nhứt, huệ rộng lớn Huệ
chẳng hư vọng, huệ vô đảo
Thiệt trí bình đẳng, huệ thanh tịnh
Đấng huệ tối thắng nói như vậy.

Thưa Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ Tát chí nhứt thiết xứ hồi hướng?

Đại Bồ Tát này lúc tu tập tất cả thiện căn tự nghĩ rằng: Nguyện năng lực của thiện căn công đức này đến tất cả chỗ.

Ví như thiệt tế không chỗ nào là chẳng đến, đến tất cả vạt, đến tất cả thế gian, đến tất cả chúng sanh, đến tất cả quốc độ, đến tất cả pháp, đến tất cả không gian, đến tất cả thời gian, đến tất cả hữu vi và vô vi, đến tất cả ngôn ngữ âm thinh.

Nguyện thiện căn này cũng như vậy, đến khắp mọi chỗ của tất cả Như Lai, cúng dường tất cả Chư Phật trong ba thời, Chư Phật quá khứ nguyện hạnh đều viên mãn, Chư Phật vị lai đầy đủ sự trang nghiêm, chư Phật hiện tại cùng quốc độ đạo tràng chúng hội cùng khắp tất cả hư không pháp giới.

Nguyện do tín giải oai lực lớn, do trí huệ rộng lớn không chướng ngại, do tất cả thiện căn đều hồi hướng, nên dùng những đồ cúng dường như của Chư Thiên để dâng lên Chư Phật, khắp vô lượng vô biên thế giới.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng: Chư Phật Thế Tôn cùng khắp tất cả hư không pháp giới, những hạnh nghiệp tạo ra bất khả thuyết thế giới ở mười phương, bất khả thuyết Phật độ, Phật cảnh giới, các loại thế giới, vô lượng thế giới, thế giới xoay chuyển, thế giới nghiêng, thế giới úp, thế giới ngửa.

Trong tất cả thế giới như vậy, Chư Phật hiện tại trụ thế thị hiện những thần thông biến hóa.

Trong những thế giới đó, có Bồ Tát dùng sức thắng giải vì những chúng sanh đáng được giáo hóa mà khắp khai thị vô lượng thần lực tự tại của Như Lai, pháp thân đến khắp không sai biệt, bình đẳng vào khắp tất cả pháp giới, thân Như Lai tạng bất sanh bất diệt, dùng phương tiện thiện xảo hiện khắp thế gian chứng pháp thiệt tánh, vì vượt hơn tất cả vậy, vì được sức bất thối vô ngại vậy, vì sanh ở trong tri kiến vô ngại đức tánh rộng lớn của Như Lai.

Thưa Chư Phật tử! Đại Bồ Tát đem tất cả thiện căn của mình vun trồng, nguyện ở nơi Chư Phật như vậy, dùng hoa đẹp, hương thơm, tràng hoa, lọng, tràng phan, y phục, đèn đuốc và tất cả những đồ trang nghiêm khác đều dâng lên Đức Phật. Nơi tượng Phật, tháp Phật cũng đều cúng dường như vậy. Đem thiện căn này hồi hướng như vậy: những là bất loạn hồi hướng, nhứt tâm hồi hướng, tự ý hồi hướng, tôn kính hồi hướng, bất động hồi hướng, vô

trụ hồi hướng, vô y hồi hướng, không tâm chúng sanh hồi hướng, không tâm đua tranh hồi hướng, tâm tịch tịnh hồi hướng.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng: Khắp không gian, tột thời gian, trong tất cả kiếp, Phật Thế Tôn được Nhứt thiết trí thành đạo Bồ đề, có vô lượng danh tự sai biệt. Trong những lúc hiện thành bực Chánh Giác trọn đều trụ thọ tận thuở vị lai. Chư Phật đều dùng pháp giới trang nghiêm mà trang nghiêm thân mình, đạo tràng chúng hội khắp cùng pháp giới tất cả quốc độ, tùy lúc xuất thế mà làm Phật sự.

Tất cả Chư Phật Như Lai như vậy, tôi đem thiện căn đều hồi hướng khắp cả. Nguyện dùng vô số lọng thơm, tràng thơm, phan thơm, trướng thơm, lưới thơm, tượng thơm, ánh sáng thơm, ngọn lửa thơm, mây thơm, toà thơm, chỗ kinh hành thơm, chỗ ở thơm, thế giới thơm, núi thơm, biển thơm, sông thơm, cây thơm, y phục thơm, hoa sen thơm, cung điện thơm . . . mỗi thứ đều vô số. Lại dùng vô biên lọng tràng hoa nhẫn đến vô biên cung điện tràng hoa. Lại dùng vô đẳng lọng hương thoa nhẫn đến vô đẳng cung điện hương thoa. Lại dùng bất khả sổ lọng hương bột nhẫn đến bất khả sổ cung điện hương bột. Lại dùng bất khả xưng lọng y phục nhẫn đến bất khả xưng cung điện y phục. Lại dùng bất khả tư lọng báu nhẫn đến bất khả tư cung điện lọng báu. Lại dùng bất khả lượng đèn sáng nhẫn đến bất khả lượng cung điện đèn sáng, lại dùng bất khả thuyết lọng đồ trang nghiêm. Lại dùng bất khả thuyết bất khả thuyết lọng ma ni bửu nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết cung điện ma ni bửu.

Trong mỗi mỗi cảnh giới như vậy đều có vô số lan can, vô số cung điện. Vô số lâu các, vô số cửa cái, vô số cửa song, vô số hình bán nguyệt, vô số báu thanh tịnh, vô số đồ trang nghiêm.

Đem những vật cúng dường như vậy mà cung kính dưng lên tất cả Chư Phật đã kể ở trên.

Nguyện cho tất cả thế gian đều được thanh tịnh, tất cả chúng sanh đều được giải thoát trụ bực Thập địa, trong tất cả pháp được pháp minh vô ngại, khiến tất cả chúng sanh đầy đủ thiện căn đều được điều phục, tâm họ quảng đại vô lượng khắp cõi hư không, qua tất cả cõi mà không chỗ đến, vào tất cả cõi thật hành pháp lành, thường được thấy Phật vun trồng căn lành, thành tựu

Đại thừa chẳng chấp trước các pháp, đủ các điều lành lập vô lượng hạnh, vào khắp vô biên pháp giới, thành tựu thần lực của Chư Phật, được Phật trí.

Ví như vô ngã nhiếp khắp các pháp. cũng vậy những căn lành của tôi nhiếp khắp tất cả Chư Phật Như Lai vì đều cúng dường không sót vậy, nhiếp khắp tất cả vô lượng pháp vì đều có thể chứng ngộ vô ngại vậy, nhiếp tất cả chúng Bồ Tát vì rốt ráo đều đồng thiện căn vậy, nhiếp khắp tất cả hạnh Bồ Tát vì bổn nguyện lực đều viên mãn vậy, nhiếp khắp tất cả Bồ Tát pháp minh vì rõ thấu các pháp đều vô ngại vậy, nhiếp khắp đại thần lực của Chư Phật vì thành tựu vô lượng thiện căn vậy, nhiếp khắp các Phật lực vô úy vì phát tâm vô lượng viên mãn tất cả vậy, nhiếp khắp những tam muội biện tài đà la ni của Bồ Tát vì khéo có thể chiếu rõ pháp vô nhị vậy, nhiếp khắp phương tiện thiện xảo của Chư Phật vì thị hiện đại thần lực của Như Lai vậy, nhiếp khắp tám tướng thành đạo của tam thế Phật vì cung kính cúng dường đều khắp cả vậy, nhiếp khắp tất cả thế giới mười phương vì nghiêm tịnh Phật sát đều rốt ráo vậy, nhiếp khắp tất cả kiếp rộng lớn vì xuất hiện trong đó tu Bồ Tát hạnh không đoạn tuyệt vậy, nhiếp khắp tất cả mọi loài vì đều hiện thọ sanh trong đó vậy, nhiếp khắp tất cả chúng sanh giới vì đủ hạnh Phổ Hiền vậy, nhiếp khắp tất cả phiền não tập khí vì đều dùng phương tiện khiến thanh tịnh vậy, nhiếp khắp tất cả vô lượng căn tánh sai biệt của chúng sanh vì đều rõ biết vậy, nhiếp khắp tất cả tri giải sở dục của chúng sanh vì khiến họ lìa tạp nhiễm được thanh tịnh vậy, nhiếp khắp tất cả công hạnh giáo hóa chúng sanh vì tùy chỗ họ đáng được độ mà hiện thân vậy, nhiếp khắp tất cả loài chúng sanh đáng được độ vì đều vào tất cả chúng sanh giới vậy, nhiếp khắp tất cả trí tánh Như Lai vì hộ trì tất cả Phật giáo vậy.

Lúc đại Bồ Tát đem những thiện căn hồi hướng như vậy, thời dùng vô sở đắc làm phương tiện, ở trong nghiệp chẳng phân biệt báo, ở trong báo chẳng phân biệt báo, ở trong báo chẳng phân biệt nghiệp. Dầu không phân biệt mà vào khắp pháp giới. Dầu vô sở tác mà luôn trụ thiện căn. Dấu vô sở khởi mà siêng tu thắng pháp. Chẳng tin các pháp mà có thể thâm nhập các pháp. Chẳng có nơi pháp mà thấy biết tất cả pháp. Hoặc làm hay chẳng làm đều bất khả đắc. Biết các pháp tánh luôn chẳng tự tại. Dầu đều thấy các pháp mà không sở kiến. Dầu biết khắp tất cả mà không sở tri.

Bồ Tát rõ thấu cảnh giới như vậy, biết tất cả pháp lấy nhơn duyên làm căn bản, thấy pháp thân của Chư Phật, hiểu rõ thế gian đều như biến hóa, thấu rõ

chúng sanh chỉ là một pháp không có hai tánh, chẳng bỏ nghiệp cảnh, phương tiện thiện xảo nơi hữu vi giới hiển thị vô vi pháp, mà chẳng hoại diệt tướng hữu vi, nơi vô vi giới hiển thị hữu vi pháp mà chẳng phân biệt tướng vô vi.

Bồ Tát quán sát tất cả pháp rốt ráo tịch diệt như vậy, thành tựu tất cả thiện căn thanh tịnh mà khởi tâm cứu hộ chúng sanh, trí huệ thấu suốt biển tất cả pháp, thường thích tu hành pháp lìa ngu si, đã thành tựu đủ công đức xuất thế, chẳng còn tu học pháp thế giới, được trí nhãn thanh tịnh lìa những si tối, dùng phương tiện khéo tu đạo hồi hướng.

Đại Bồ Tát đem các thiện căn hồi hướng như vậy, làm vừa lòng Chư Phật, nghiêm tịnh tất cả Phật độ, giáo hóa thành tựu tất cả chúng sanh, thọ trì đầy đủ tất cả Phật pháp, làm phước điền tối thượng của tất cả chúng sanh, là Đạo Sư trí huệ của tất cả người hành đạo, là mặt nhựt sáng tất cả thế gian, mỗi mỗi thiện căn rộng khắp pháp giới đều có thể cứu hộ tất cả chúng sanh, đều khiến họ thanh tịnh có đủ công đức.

Lúc đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, có thể hộ trì tất cả Phật chủng, có thể thành thục tất cả chúng sanh, có thể chẳng hư hoại tất cả hạnh nghiệp, có thể rõ biết tất cả pháp, có thể bình đẳng quán sát các pháp vô nhị, có thể qua khắp thế giới mười phương, có thể rõ thấu thiệt tế ly dục, có thể thành tựu tín giải thanh tịnh, có thể đầy đủ căn thân minh lợi. Đây là đại Bồ Tát chí nhứt thiết xứ hồi hướng thứ tư.

Lúc đại Bồ Tát trụ bực hồi hướng này được thân nghiệp đến tất cả chỗ vì có thể ứng hiện khắp tất cả thế giới vậy, được ngữ nghiệp đến tất cả chỗ, vì thuyết pháp trong tất cả thế giới vậy, được nghiệp đến tất cả chỗ vì thọ trì tất cả Phật pháp vậy, được thần túc thông đến tất cả chỗ vì tùy theo tâm chúng sanh đều ứng đến vậy, được tùy chứng trí đến tất cả chỗ vì khắp có thể rõ thấu tất cả pháp vậy, được tổng trì biện tài đến tất cả chỗ vì đều tùy theo tâm chúng sanh khiến họ hoan hỷ vậy, được nhập pháp giới đến tất cả chỗ vì trong một chưn lông vào khắp tất cả thế giới vậy, được biến nhập thân đến tất cả chỗ vì nơi một thân chúng sanh vậy, được phổ kiến kiếp đến tất cả chỗ vì trong mỗi mỗi kiếp thường thấy tất cả Phật vậy, được phổ kiến niệm đến tất cả chỗ vì trong mỗi mỗi niệm tất cả Chư Phật đều hiện tiền vậy.

Đại Bồ Tát được bực Chí Nhứt Thiết Xứ Hồi Hướng thời có thể đem thiện căn hồi hướng như vậy.
Bấy giờ Kim Cang Tràng Bồ Tát thừa oai lực của Đức Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Tất cả những thế gian trong ngoài
Bồ Tát thảy đều không chấp trước
Chẳng bỏ hạnh lợi ích chúng sanh
Đại Sĩ tu hành trí như vậy. Tất cả
quốc độ ở mười phương Tất cả
vô y và vô trụ
Chẳng lấy những pháp mạng sống thảy
Cũng chẳng vọng khởi những phân biệt
Những chúng sanh trong mười phương cõi
Nhiết khắp tất cả không để sót
Quán thể tánh kia không sở hữu
Chí nhứt thiết xứ khéo hồi hướng
Nhiếp khắp pháp hữu vi vô vi Chẳng
ở trong đó sanh vọng niệm Nơi pháp
thế gian cũng như vậy Bực Chiếu
Thế Đăng được giác ngộ.
Bồ Tát tu hành những nghiệp hạnh Phẩm
thượng, trung, hạ đều sai khác
Đều đem thiện căn hồi hướng đến
Tất cả Chư Phật ở mười phương.
Bồ Tát hồi hướng đến bờ kia. Theo
Phật tu học đều thành tựu Thường
dùng diệu trí khéo tư duy Thắng
pháp nhơn gian đều đầy đủ.
Thiện căn thanh tịnh khắp hồi hướng
Lợi ích chúng sanh thường chẳng bỏ
Đều khiến tất cả các chúng sanh Thành
đấng Chiếu Thế Đăng vô thượng. Chưa
từng phân biệt chấp chúng sanh.
Cũng chẳng vọng tưởng nhớ các pháp
Dầu không nhiễm trước nơi thế gian Cũng
lại chẳng bỏ các hàm thức.

Bồ Tát thường thích pháp tịch diệt Tùy
thuận được đến cảnh Niết Bàn. Cũng
chẳng bỏ rời đạo chúng sanh Mà được
trí vi diệu như vậy.
Bồ Tát chưa từng phân biệt nghiệp
Cũng chẳng chấp lấy các quả báo. Tất
cả thế gian từ duyên sanh
Chẳng rời nhơn duyên thấy các pháp.
Cảnh giới như vậy đều thâm nhập Chẳng
ở trong đó khởi phân biệt.
Bực Điều Ngự Sư của chúng sanh
Nơi đây sáng tỏ khéo hồi hướng

Thế nào là đại Bồ Tát Vô tận công đức tạng hồi hướng?

Thưa Chư Phật tử! Đại Bồ Tát này đem thiện căn do sám trừ những nghiệp chướng nặng mà phát sanh, thiện căn do lễ kính tam thế Chư Phật mà phát sanh, thiện căn do khuyến thỉnh Chư Phật thuyết pháp mà phát sanh, thiện căn do nghe Phật thuyết pháp siêng năng tu tập ngộ cảnh giới rộng lớn bất tư nghì mà phát sanh, thiện căn do lòng tùy hỷ những căn lành của tất cả Phật, của tất cả chúng sanh mà phát sanh, thiện căn do siêng năng tu tập căn lành vô tận của tam thế Chư Phật mà phát sanh, thiện căn do lòng tùy hỷ trong khi biết những sự thành Phật thuyết pháp điều phục chúng sanh của tam thế Chư Phật mà phát sanh, tất cả do lòng tùy hỷ nơi sự phát tâm đến thành Phật nhập Niết Bàn, chánh pháp trụ thế diệt tận của tam thế Chư Phật mà phát sanh. Vô lượng thiện căn quảng đại niệm cảnh giới của bất khả thuyết Chư Phật và cảnh giới của Bồ Tát nhẫn đến cảnh giới Bồ đề vô ngại, phàm chỗ chứa họp, phàm chỗ tin hiểu, phàm chỗ tùy hỷ, phàm chỗ viên mãn, phàm chỗ thành tựu, phàm chỗ tu hành, phàm chỗ chứng được, phàm chỗ tri giác, phàm chỗ nhiếp trì, phàm chỗ tăng trưởng, tất cả thiện căn đều đem hồi hướng trang nghiêm tất cả Phật độ.

Như chỗ sở hành của Chư Phật trong tất cả thế giới nơi vô biện kiếp quá khứ. Những là vô lượng vô số thế giới chủng, chỗ Phật trí biết, chỗ Bồ Tát biết, chỗ đại tâm nhẫn thọ, cõi Phật trang nghiêm do nghiệp hạnh thanh tịnh cảm ra ứng theo chúng sanh thần lực của Như Lai thị hiện ra, tịnh nghiệp xuất thế của Chư Phật làm thành, diệu hạnh của Phổ Hiền Bồ Tát hưng khởi.

Trong đó, Chư Phật thành đạo thị hiện những thần lực tự tại. Cũng trong đó, cùng tận thời vị lai, tất cả Chư Phật Như Lai sẽ thành Phật đạo, sẽ được tất cả Phật độ công đức trang nghiêm thanh tịnh. Cùng tột pháp giới hư không giới, vô biên, vô tế, vô đoạn, vô tận đều từ trí huệ của Như Lai sanh ra, trang nghiêm với vô lượng diệu bửu.
Tất cả những hương trang nghiêm, hoa trang nghiêm, y phục trang nghiêm, công đức tạng trang nghiêm, Phật lực trang nghiêm, Phật độ trang nghiêm.

Nơi đây là chỗ ngự trị của Đức Như Lai. Là chỗ cùng đồng ở của bất tư nghì chúng thanh tịnh đồng duyên đồng hành, sẽ thành Chánh giác ở thời vị lai.

Đây là chỗ thành tựu của Chư Phật, thế gian chẳng thấy được, tịnh nhãn của Bồ Tát mới có thể thấy.

Chư Bồ Tát này có đủ Oai Đức lớn đời trước đã vun trồng thiện căn, biết tất cả pháp như huyễn như hóa, khắp thật hành những nghiệp thanh tịnh của Bồ Tát, nhập bất tư nghì tam muội tự tại, phương tiện thiện xảo có thể làm Phật sự, phóng Phật quang chiếu khắp thế gian không giới hạn.

Hiện tại tất cả chẳng phải cũng đều trang nghiêm thế giới như vậy: Vô lượng hình tướng, vô lượng quang sắc, đều do công đức làm thành, có vô lượng hương, vô lượng báu, vô lượng cây, vô số trang nghiêm, vô số cung điện, vô số âm thinh.

Tùy thuận các bực thiện tri thức có duyên đời trước thị hiện tất cả công đức trang nghiêm không cùng tận. Những là tất cả hương trang nghiêm, tràng hoa trang nghiêm, bửu trang nghiêm, phan trang nghiêm, lụa màu báu trang nghiêm, lan can báu trang nghiêm, vô số lưới vàng trang nghiêm, vô số sông trang nghiêm vô số mây trang nghiêm, vô số âm nhạc vi diệu.

Tất cả Phật độ mà Phật rõ biết, Phật tuyên nói, những là Phật độ trang nghiêm, Phật độ thanh tịnh, Phật độ bình đẳng, Phật độ tốt đẹp, Phật độ Oai Đức, Phật độ rộng lớn, Phật độ an lạc, Phật độ bất khả hoại, Phật độ vô tận, Phật độ vô lượng, Phật độ vô động, Phật độ vô úy, Phật độ quang minh, Phật độ không trái nghịch, Phật độ khả ái, Phật khắp soi sáng, Phật độ nghiêm tốt, Phật độ rực rỡ, Phật độ khéo đẹp, Phật độ đệ nhứt, Phật độ thắng, thù thắng, tối thắng, cực thắng, Phật độ thượng, vô thượng, vô đẳng, vô tỷ, vô thí dụ.

Tất cả Phật độ trong ba thời có bao nhiêu sự trang nghiêm, đại Bồ Tát đem thiện căn của mình mà phát tâm hồi hướng. Nguyện dùng tất cả sự trang nghiêm của tất cả quốc độ trong ba thời mà trang nghiêm nơi một thế giới, cũng đều thành tựu, đều thanh tịnh, đều tu tập, đều hiển hiện, đều tốt đẹp, đều trụ trì.
Một thế giới được trang nghiêm như vậy, tất cả thế giới tận pháp giới hư không giới cũng trang nghiêm như vậy.

Đại Bồ Tát lại đem thiện căn hồi hướng như vầy: Nguyện tất cả Phật sát của tôi tu đều đầy dẫy những bực đại Bồ Tát. Những Bồ Tát này thể tánh chơn thật, trí huệ thông đạt, khéo phân biệt được tất cả thế giới và chúng sanh giới, thâm nhập pháp giới và hư không giới, lìa bỏ ngu si, thành tựu niệm Phật, niệm Pháp chơn thật bất tư nghì, niệm Tăng vô lượng đều cùng khắp, cũng niệm hạnh xả, pháp nhựt viên mãn, trí quang chiếu khắp, chỗ thấy vô ngại, từ vô đắc mà sanh và sanh các Phật pháp, là ông chủ thiện căn thắng thượng của đại chúng, phát sanh tâm Vô thượng Bồ đề, trụ nơi Phật lực, hướng đến Phật trí, pháp ma nghiệp, tịnh chúng sanh, thâm nhập pháp tánh, lìa hẳn điên đảo, thiện căn đại nguyện đều chẳng luống.

Chúng đại Bồ Tát như trên đây đầy dẫy trong quốc độ của tôi tu.

Những bực Bồ Tát sanh chỗ như vậy, có đức như vậy, luôn thật hành Phật sự, được Phật Bồ đề quang minh thanh tịnh, đủ trí pháp giới, hiện sức thần thông một thân đầy khắp pháp giới, có trí huệ lớn vào cảnh giới sở hành của Nhứt thiết trí, có thể phân biệt vô lượng vô biên pháp giới cú nghĩa, nơi tất cả cõi đều không chấp trước mà có thể hiện khắp tất cả Phật độ, lòng như hư không chẳng y tựa mà có thể phân biệt tất cả pháp giới có thể khéo nhập xuất những tam muội rất sâu bất tư nghì, đến Phật trí, trụ Phật độ, được Phật lực khai thị diễn thuyết vô số pháp mà vẫn vô úy, tùy thuận thiện căn của tam thế Chư Phật, chiếu khắp Phật pháp giới, đều có thể thọ trì tất cả Phật pháp, biết vô số ngôn ngữ, khéo hay diễn nói bất tư nghì âm thinh sai khác, vào nơi bực Phật tự tại vô thượng, đi khắp tất cả thế giới mười phương mà không bị chướng ngại, thật hành pháp vô tránh, vô y, vô phân biệt, tu tập thêm rộng tâm Bồ đề, được trí thiện xảo khéo biết cú nghĩa có thể theo thứ đệ mà khai thị diễn thuyết.

Nguyện được chư đại Bồ Tát như trên đây trang nghiêm cõi nước của tôi tu.

Thưa Chư Phật tử! Đại Bồ Tát đem những thiện căn mà phương tiện hồi hướng tất cả Phật, phương tiện hồi hướng tất cả Bồ Tát, phương tiện hồi hướng tất cả Như Lai, phương tiện hồi hướng Phật Bồ đề, phương tiện hồi hướng tất cả nguyện rộng lớn, phương tiện hồi hướng tất cả đạo xuất yếu, phương tiện hồi hướng thanh tịnh tất cả chúng sanh giới, phương tiện hồi hướng nơi tất cả thế giới thường thấy Chư Phật hiện ra đời, phương tiện hồi hướng thường thấy Như Lai thọ mạng vô lượng, phương tiện hồi hướng thường thấy Chư Phật cùng khắp pháp giới chuyển Pháp luân vô ngại bất thối.

Lúc đại Bồ Tát đem những thiện căn hồi hướng như vậy, vì vào khắp tất cả Phật độ nên tất cả cõi Phật đều thanh tịnh, vì đến khắp tất cả chúng sanh giới nên tất cả Bồ Tát thảy đều thanh tịnh, vì nguyện Chư Phật xuất thế khắp tất cả thế giới nên tất cả pháp giới tất cả Phật độ đều có Phật thân xuất hiện.

Đại Bồ Tát dùng vô tỷ hồi hướng như vậy để đến Phật trí, lòng Bồ Tát rộng lớn như hư không không có hạn lượng, vào bất tư nghì, biết tất cả nghiệp và cùng quả báo thảy đều tịch diệt, tâm thường bình đẳng không có biên tế, có thể vào tất cả pháp giới.

Lúc đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thời chẳng phân biệt ngã cùng ngã sở, chẳng phân biệt Phật pháp, chẳng phân biệt cõi nước cùng nghiêm tịnh, chẳng phân biệt chúng sanh và điều phục, chẳng phân biệt nghiệp và quả báo, chẳng chấp nơi tư và chỗ khởi của tư, chẳng hoại nhơn, chẳng hoại quả, chẳng lấy sự, chẳng lấy pháp, chẳng cho rằng sanh tử có phân biệt, chẳng cho rằng Niết Bàn thường tịch tịnh, chẳng cho rằng Đức Như Lai chứng cảnh giới Phật, chẳng có chút pháp nào cùng ở với pháp.

Lúc đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, đem các thiện căn thí khắp chúng sanh quyết định thành thục, bình đẳng giáo hóa, không tướng, không duyên, không cân nhắc, không hư vọng, xa lìa tất cả phân biệt chấp trước.

Đại Bồ Tát hồi hướng như vậy rồi, được vô tận thiện căn. Những là vì niệm tam thế Chư Phật nên được vô tận thiện căn, vì niệm tất cả Bồ Tát nên được vô tận thiện căn, vì thanh tịnh Phật độ nên được vô tận thiện căn, vì tịnh chúng sanh giới nên được vô tận thiện căn, vì thâm nhập pháp giới nên được vô tận thiện căn, vì tu vô lượng tâm đồng hư không giới nên được vô tận

thiện căn, vì hiểu sâu cảnh giới Phật nên được vô tận thiện căn, vì nơi Bồ Tát hạnh siêng tu tập nên được vô tận thiện căn, vì rõ thấu tam thế nên được vô tận thiện căn.

Lúc đại Bồ Tát đem tất cả thiện căn hồi hướng như vậy, rõ chúng sanh giới không có chúng sanh, hiểu tất cả pháp không có thọ mạng, biết tất cả pháp không có tác giả, ngộ tất cả pháp không có ngã, rõ tất cả pháp không có giận hờn tranh cãi, quán tất cả pháp đều từ duyên khởi không có trụ xứ, biết tất cả vật đều không sở y, rõ tất cả cõi đều không sở trụ, quán tất cả Bồ Tát hạnh cũng không xứ sở, thấy tất cả cảnh giới đều không sở hữu.
Lúc đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, mắt trọn chẳng thấy Phật sát bất tịnh, cũng chẳng thấy chúng sanh dị tướng, không có chút pháp nào là sở nhập của trí, cũng không có chút trí nào nhập nơi pháp, hiểu thân Như Lai chẳng phải như hư không vì do vô lượng diệu pháp tất cả công đức mà được viên mãn, vì nơi tất cả chỗ khiến các chúng sanh chứa họp thiện căn đều đầy đủ.

Đại Bồ Tát này ở trong mỗi niệm được bất khả thuyết bất khả thuyết Thập lục địa, đầy đủ tất cả phước đức, thành tựu thiện căn thanh tịnh làm phước điền của tất cả chúng sanh.

Đại Bồ Tát này thành tựu tạng công đức như ý, vì chỗ cần dùng tất cả đồ thích ý thời đều được có đủ, vì tùy chỗ nào mà Bồ Tát này đặt chân đến đều có thể nghiêm tịnh tất cả Phật độ, khiến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh đều thanh tịnh cả, vì nhiếp thủ phước đức tu tập các công hạnh vậy.

Lúc đại Bồ Tát hồi hướng như vậy thời tu tất cả Bồ Tát hạnh, phước đức thù thắng, sắc tướng vô tỷ, oai lực quang minh đều siêu việt thế gian, ma và ma dân chẳng đối lập được, đầy đủ thiện căn, thành tựu đại nguyện, tâm rộng rãi đồng Nhứt Thiết trí, trong một niệm đều có thể cùng khắp vô lượng cõi Phật, trí lực vô lượng có thể rõ thấu tất cả cảnh giới Phật, với tất cả Phật được tín giải sâu, trụ nơi trí vô biên, tâm Bồ đề rộng lớn như pháp giới rốt ráo như hư không.

Đây gọi là đại Bồ Tát vô tận công đức tạng hồi hướng thứ năm.

Đại nhứt thiết trụ bực hồi hướng này được mười thứ vô tận tạng sau đây:

Được kiến Phật vô tận tạng vì nơi một chân lông thấy vô số Phật xuất thế.

Được nhập pháp vô tận tạng vì dùng Phật trí lực quán tất cả pháp đều vào một pháp.

Được ức trì vô tận tạng, vì thọ trì tất cả Phật pháp không quên mất.

Được quyết định huệ vô tận tạng vì khéo biết tất cả Phật pháp bí mật phương tiện.

Được giải nghĩa thú vô tận tạng, vì khéo biết tế hạn lý thú của các pháp. Được vô biên ngộ giải vô tận tạng vì dùng trí như hư không thông đạt tam thế tất cả pháp.

Được phước đức vô tận tạng, vì làm cho ý của tất cả chúng sanh được sung mãn chẳng cùng tận.

Được dũng mãnh trí giác vô tận tạng vì đều có thể trừ diệt sự ngu si của tất cả chúng sanh.

Được quyết định biện tài vô tận tạng, vì diễn thuyết tất cả Phật pháp bình đẳng khiến chúng sanh đều hiểu rõ.

Được thập lực vô úy vô tận tạng, vì đầy đủ Bồ Tát hạnh, được ly cấu đến Nhứt Thiết trí vô ngại.

Kim Cang Tràng Bồ Tát thừa oai lực của Đức Phật quán sát khắp mười phương nói kệ rằng:

Bồ Tát thành tựu thâm tâm lực Nơi
các pháp được khắp tự tại Do nên
phước khuyến thỉnh tùy hỉ Phương
tiện vô ngại khéo hồi hướng.
Tam thế tất cả chư Như Lai
Nghiêm tịnh Phật độ khắp thế gian
Tất cả công đức đều đầy đủ
Hồi hướng tịnh độ cũng như vậy. Tam
thế tất cả những Phật pháp
Bồ Tát thảy đều tư duy kỹ
Dùng tâm nhiếp lấy không để thừa

Như vậy trang nghiêm các Phật độ. Cùng
tận tam thế tất cả kiếp
Khen những công đức một Phật độ Những
kiếp số kia còn cùng tận
Công Đức Phật độ không cùng tận
Như vậy tất cả những Phật độ Những
kiếp số kia còn cùng tận
Công Đức Phật độ không cùng tận.
Như vậy tất cả những Phật độ
Bồ Tát đều thấy không còn thừa
Đều đem trang nghiêm một cõi Phật
Tất cả Phật độ đều như vậy.
Có những Phật tử tâm thanh tịnh Đều
từ Phật pháp mà hóa sanh
Tất cả công đức trang nghiêm tâm.
Tất cả Phật độ đều sung mãn.
Chư Bồ Tát kia đều đầy đủ
Vô lượng tướng hảo trang nghiêm thân
Biện tài diễn thuyết khắp thế gian
Ví như biển cả không cùng tận. Bồ
Tát an trụ các tam muội.
Tất cả công hạnh đều đầy đủ Tâm
đó thanh tịnh không ai sánh
Quang minh chiếu khắp mười phương cõi.
Những Phật độ như vậy không thừa.
Chư Bồ Tát đây đều đầy dẫy Chưa
từng nhớ tưởng Thanh Văn thừa Lại
cũng chẳng cầu Duyên Giác đạo. Bồ
Tát tâm thanh tịnh như vậy Thiện căn
hồi hướng khắp quần sanh
Muốn khiến tất cả thành chánh đạo Rõ
biết đầy đủ các Phật pháp.
Mười phương tất cả các ma oán
Bồ Tát oai lực đều phá trừ Trí
huệ dũng mãnh không ai hơn.
Quyết định tu hành pháp rốt ráo.

Bồ Tát dùng sức đại nguyện này
Tất cả hồi hướng không chướng ngại
Vào nơi vô tận công đức tạng Khứ,
lai, hiện tại luôn vô tận.
Bồ Tát khéo quán các hành pháp
Rõ thấu tánh nó chẳng tự tại
Đã biết các pháp tánh như vậy
Chẳng vọng lấy nghiệp và quả báo. Không
có pháp sắc pháp vô sắc
Cũng không pháp tưởng pháp vô tưởng Pháp
có pháp không thảy đều không
Rõ biết tất cả vô sở đắc.
Tất cả các pháp nhơn duyên sanh
Thể tánh chẳng có cũng chẳng không.
Mà nhơn duyên và sanh khởi Trong
đó trọn hẳn không chấp trước.
Những ngôn ngữ của các chúng sanh
Trong đó rốt ráo vô sở đắc.
Rõ biết danh tướng đều phân biệt.
Hiểu rõ các pháp đều vô ngã.
Như tánh chúng sanh vốn tịch diệt
Như vậy rõ biết tất cả pháp Tam
thế nhiếp lấy không thừa sót
Quyết định các nghiệp đều bình đẳng. Dùng
trí như vậy mà hồi hướng.
Tùy chỗ ngộ hiểu phước nghiệp sanh
Những phước tướng này như chỗ hiểu Há
lại trong đó có sở đắc.
Hồi hướng như vậy tâm vô cấu
Trọn chẳng cân lường các pháp tánh Rõ
pháp tánh đó đều phi tánh.
Chẳng trụ thế gian cũng chẳng xuất.
Tất cả công hạnh những thiện nghiệp.
Đều đem hồi hướng các quần sanh.
Đều rõ thấu cả chơn tánh kia Tất
cả phân biệt đều trừ bỏ.

Tất cả những kiến chấp hư vọng Thảy
đều trừ bỏ không để sót
Rời những nhiệt não thường thanh lương Trụ
nơi bực giải thoát vô ngại.
Bồ Tát chẳng hoại tất cả pháp Cũng
chẳng diệt hoại các pháp tánh Hiểu
rõ các pháp như bóng vang
Đối với tất cả đều vô trước.
Rõ những chúng sanh suốt tam thế
Đều từ nhơn duyên hòa hiệp khởi
Cũng biết tâm thích và tập khí Chưa
hoại diệt tất cả pháp.
Rõ thấu nghiệp tánh chẳng phải nghiệp Mà
cũng chẳng trái các pháp tướng
Lại cũng chẳng hoại nghiệp quả báo
Nói các pháp tánh từ duyên khởi
Rõ biết chúng sanh không có sanh
Cũng không chúng sanh bị lưu chuyển
Không thiệt chúng sanh nói đến được Chỉ
dựa thế tục giả tuyên nói.

Thế nào là đại Bồ Tát tùy thuận kiên cố nhứt thiết thiện căn hồi hướng?

Thưa Chư Phật tử! Bực Bồ Tát này hoặc làm Đế Vương ngự nơi đại quốc, có Oai Đức lớn danh chấn thiên hạ, phàm các oán địch đều quy thuận, hiệu lịnh ban ra đều dựa theo chánh pháp, cầm một cây lọng che mát mười phương, đi khắp cõi nước không bị trở ngại, đầu vấn lụa ly cấu, tự tại đối với các pháp, người thấy đều phục tùng. Chẳng cần đến hình phạt, chỉ dùng đức cảm hóa. Dùng pháp Tứ nhiếp, nhiếp các chúng sanh. Làm Chuyển Luân Vương châu cấp tất cả.

Đại Bồ Tát an trụ công đức tự tại như vậy. Có đông quyến thuộc chẳng ai làm trở ngại phá hoại được. Lìa khỏi lỗi lầm người thấy không nhàm, phước đức trang nghiêm tướng hảo viên mãn. Được thân na la diên kiên cố có đại lực không ai khuất phục được. Được nghiệp thanh tịnh lìa các nghiệp chướng. Tu hành đầy đủ tất cả bố thí hoặc thí thực phẩm, hoặc thí xe cộ, hoặc thí y phục, hoặc thí tràng hoa, các thứ hương, giường ghế, nhà cửa, đèn

đuốc, thuốc men, những khí cụ báu, ngựa giỏi, voi hay đều hoan hỷ bố thí. Hoặc có kẻ đến xin ghế của vua ngự, hoặc xin lọng, phan, vật báu, đồ trang nghiêm, mão vua, minh châu, cả đến ngôi vua cũng sẳn sàng bố thí không hối tiếc.

Nếu thấy người bị cầm tù, liền xả thí của cải quyến thuộc hoặc đến thân mình để giải cứu. Nếu thấy kẻ tử thù, liền xả thân thế mạng. Có ai đến xin bất luận vật gì nơi thân: Mắt, tai, mũi, lưỡi, da, thịt, xương, tủy, đầu, mặt, tay, chân, tạng, phủ v.vâ€¦ đều vui lòng thí xả.

Hoặc vì cầu thỉnh pháp vị tằng hữu mà gieo mình vào hầm lửa. Hoặc vì hộ trì chánh pháp mà đem thân nhẫn thọ tất cả sự khổ độc. Hoặc vì cầu chánh pháp nhẫn đến một chữ mà có thể thí xả tất cả sở hữu. Thường đem chánh pháp giáo hóa chúng sanh, khiến tu hạnh lành lìa bỏ điều ác. Nếu thấy kẻ giết hại, thời dùng tâm từ cứu vớt khiến bỏ nghiệp ác.

Nếu thấy Đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác thời truyền rao ca ngợi cho mọi nơi đều được hay biết, hoặc thí đất để xây dựng Tăng đường, điện nhà, vì chúng sanh mà cúng dường thờ phụng Đức Phật.
Lúc đại Bồ Tát bố thí như vậy, phát tâm khéo nhiếp thọ đều đem hồi hướng cả.

Những là khéo nhiếp sắc, thọ, tưởng, hành, thức tùy thuận kiên cố tất cả thiện căn. Khéo nhiếp đồ cần dùng tùy thuận kiên cố tất cả thiện căn. Khéo nhiếp huệ thí tùy thuận kiên cố tất cả thiện căn.

Đại Bồ Tát bố thí tài vật thân mạng thứ nào cũng đến số vô lượng vô biên, đem thiện căn đó hồi hướng như vậy:

Như lúc bố thí thức ăn, lòng Bồ Tát thanh tịnh đối với vật bố thí, không tham trước, không bỏn xẻn luyến tiếc, cầu nguyện cho tất cả chúng sanh được món ăn trí huệ, tâm được vô ngại rõ biết tánh chất của thức ăn nên không tham trước, chỉ thích món ăn pháp hỷ xuất ly, đầy đủ trí huệ dùng pháp kiên trụ nhiếp thủ thiện căn, pháp thân và trí thân thanh tịnh du hành. Vì từ tâm làm phước điền cho chúng sanh mà thị hiện thọ đoàn thực. Đây là Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng, lúc bố thí thức ăn.

Đại Bồ Tát lúc bố thí thức uống, đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh uống nước pháp vị, siêng năng tu tập đầy đủ Bồ Tát đạo, dứt sự khát ái thế gian, thường cầu Phật trí, lìa cảnh dục được sự vui pháp hỷ. Từ nơi pháp tịch tịnh sanh ra thân mình, thường dùng tam muội mà điều nhiếp tâm mình. Vào biển trí huệ, nổi mây pháp lớn, xối mưa pháp lớn. Đây là đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng, lúc bố thí thức uống.

Đại Bồ Tát lúc bố thí những thứ uống ăn thượng vị thanh tịnh có thể làm cho thân tứ đại điều hòa tráng kiện, da thứa tươi nhuần, căn khiếu minh mẫn, tạng phủ mạnh tốt, không nhiễm độc, không nhuốm bịnh, luôn được an vui, trong lòng thanh tịnh thường hoan hỷ, đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh được đầy đủ cam lồ tối thượng vị. Nguyện cho tất cả chúng sanh được pháp trí vị rõ biết nghiệp dụng của tất cả vị. Nguyện cho tất cả chúng sanh được vô lượng pháp vị rõ thấu pháp giới an trụ trong thành trì đại pháp thiệt tế. Nguyện cho tất cả chúng sanh làm mây đại pháp khắp tất cả pháp giới rưới pháp võ giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh. Nguyện cho tất cả chúng sanh được thắng trí vị, pháp hỷ vô thượng sung mãn thân tâm. Nguyện cho tất cả chúng sanh không tham trước tất cả thượng vị, chẳng nhiễm tất cả vị thế gian, thường siêng tu tập tất cả Phật pháp. Nguyện tất cả chúng sanh được pháp nhứt vị rõ các Phật pháp đều không sai khác. Nguyện tất cả chúng sanh được vị tối thắng trọn không thối chuyển nơi Nhứt thiết trí. Nguyện cho tất cả chúng sanh được vào pháp vị bình đẳng của Chư Phật đều có thể phân biệt được tất cả những căn tánh. Nguyện cho tất cả chúng sanh thêm lớn pháp vị thường được đầy đủ Phật pháp vô ngại. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí thượng vị đem thiện căn hồi hướng, khiến tất cả chúng sanh siêng tu phước đức đều được đầy đủ trí thân vô ngại.

Đại Bồ Tát lúc bố thí xe cộ, đem thiện căn căn hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh đều được đầy đủ Nhứt thiết trí ngồi xe Đại thừa, xe bất hoại, xe tối thắng, xe tối thượng, xe tốc tật, xe đại lực, xe phước đức đầy đủ, xe xuất thế, xe xuất sanh vô lượng Bồ Tát. Đây là đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng lúc bố thí xe cộ.

Đại Bồ Tát lúc bố thí y phục đem các thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh được y phục tàm qúy để che thân họ, bỏ lìa tà đạo ác pháp, da thứa mịn màng, nhan sắc tươi sáng, thành tựu sự vui đệ nhứt của Phật, được Nhứt thiết chủng trí. Đây là lúc đại Bồ Tát bố thí y phục đem thiện căn hồi hướng.

Đại Bồ Tát thường đem các thứ hoa thơm đẹp cúng dường Chư Phật hiện tại, và cúng dường điện tháp thờ Phật, cũng cúng dường người thuyết pháp, Tỳ kheo Tăng, chư Bồ Tát, các thiện trí thức, hành Thanh Văn, Độc Giác, cha mẹ, Sư Trưởng, nhẫn đến kẻ nghèo cùng côi cút.

Lúc bố thí, Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh đều được hoa tam muội của Phật có thể đơm nở tất cả pháp. Nguyện tất cả chúng sanh đều được như Phật, ai xem thấy cũng đều hoan hỷ không chán. Nguyện tất cả chúng sanh tâm không động loạn, chỗ thấy đều thuận hiệp. Nguyện tất cả chúng sanh làm đủ những nghiệp hạnh rộng lớn thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh luôn nhớ thiện hữu lòng không đổi dời. Nguyện tất cả chúng sanh như thuốc A già đà có thể trừ tất cả độc phiền não. Nguyện tất cả chúng sanh trọn nên đại nguyện đều thành bực Pháp Vương vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh phóng trí quang phá tối ngu si. Nguyện tất cả chúng sanh đầy đủ trí giác. Nguyện tất cả chúng sanh gặp thiện trí thức thành tựu đầy đủ tất cả thiện căn. Đây là lúc đại Bồ Tát bố thí hoa đẹp đem thiện căn hồi hướng khiến chúng sanh được trí huệ thanh tịnh vô ngại.

Lúc bố thí tràng hoa, đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh được người thích thấy, người thấy đều mến kính, thân thiện, khát ngưỡng, người thấy đều trừ sự ưu phiền, được hoan hỷ, lìa ác, thường được gần gủi Chư Phật, được Nhứt thiết trí. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí tràng hoa đem thiện căn hồi hướng.

Lúc bố thí các thứ hương, đại Bồ Tát hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh được đầy đủ giới hương, được giới hạnh chẳng kém thiếu, chẳng tạp, chẳng nhiễm ô, chẳng hối hận, được giới hạnh lìa triền phược, không nhiệt não, không sai phạm, được giới vô biên, giới xuất thế, giới Bồ Tát Ba la mật. Nguyện tất cả chúng sanh do giới hạnh này

mà đều được thành tựu giới thân của Chư Phật. Đây là lúc đại Bồ Tát bố thí các thứ hương đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sanh đều được viên mãn giới tụ vô ngại.

Lúc đại Bồ Tát bố thí hương thoa, đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh được thí hương xông khắp đều có thể huệ xả tất cả sở hữu. Nguyện cho tất cả chúng sanh được giới hương xông khắp đều được tịnh giới rốt ráo của Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sanh được nhẫn hương xông khắp lìa bỏ tâm hiểm hại. Nguyện cho tất cả chúng sanh được tinh tấn hương xông khắp thường mặc mão giáp tinh tấn Đại thừa. Nguyện cho tất cả chúng sanh được định hương xông khắp an trụ nơi chánh định hiện tiền của Chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sanh được huệ hương xông khắp trong một niệm được thành Trí Vương vô thượng. Nguyện cho tất cả chúng sanh được pháp hương xông khắp nơi pháp vô thượng được vô úy. Nguyện cho tất cả chúng sanh được đức hương xông khắp thành tựu hương đại công đức. Nguyện cho tất cả chúng sanh được Bồ đề hương xông khắp được Phật Thập lực đến nơi bờ kia. Nguyện cho tất cả chúng sanh được hương bạch pháp thanh tịnh xông khắp dứt hẳn tất cả pháp bất thiện. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí hương thoa đem thiện căn hồi hướng.

Lúc bố thí giường ghế, đại Bồ Tát đem tất cả hồi hướng như vầy:
Nguyện cho tất cả chúng sanh được giường ghế Chư Thiên và chứng trí huệ lớn. Nguyện cho tất cả chúng sanh được giường ghế Thánh Hiền bỏ ý phàm phu trụ tâm Bồ đề. Nguyện cho tất cả chúng sanh được giường ghế an lạc lìa tất cả khổ não sanh tử. Nguyện cho tất cả chúng sanh được giường ghế rốt ráo thấy thần thông tự tại của Phật. Nguyện cho tất cả chúng sanh được giường ghế bình đẳng, luôn huân tu khắp tất cả pháp lành. Nguyện cho tất cả chúng sanh được giường ghế tối thắng đủ nghiệp thanh tịnh, thế gian không sánh kịp. Nguyện cho tất cả chúng sanh được giường ghế an ổn chứng pháp chơn thiệt rốt ráo đầy đủ. Nguyện cho tất cả chúng sanh được giường ghế thanh tịnh tu tập tịnh trí của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sanh được an trụ nơi giường ghế, được hành thiện tri thức luôn theo che chở. Nguyện cho tất cả chúng sanh được giường ghế sư tử thường nằm nghiêng hông mặt như Phật. Đây là lúc đại Bồ Tát bố thí giường ghế đem thiện căn hồi hướng,

khiến chúng sanh tu tập chánh niệm khéo thủ hộ các căn. Lúc đại Bồ Tát bố thí phòng nhà đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh đều được an trụ Phật độ thanh tịnh, siêng năng tu tập tất cả công đức, an trụ cảnh giới tam muội thậm thâm, rời bỏ tất cả chỗ chấp trước, rõ chỗ trụ đều là vô sở hữu, lìa thế gian mà nơi Nhứt thiết trí, nhiếp lấy chỗ trụ của Phật, trụ nơi đạo rốt ráo, nơi chốn an vui, luôn trụ nơi thiện căn thanh tịnh đệ nhứt, trọn chẳng rời bỏ chỗ trụ Vô thượng của Phật. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí phòng nhà đem thiện căn hồi hướng, vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh tùy chỗ họ đáng được độ mà tư duy cứu hộ.

Lúc đại Bồ Tát bố thí chỗ ở, đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh thường được lợi lành lòng họ an vui. Nguyện cho tất cả chúng sanh y tựa Đức Phật mà trụ, y tựa đại trí mà trụ, y tựa thiện trí thức mà trụ, y tựa tôn thắng mà trụ, y tựa thiện hạnh mà trụ, y tựa đại từ mà trụ, y tựa đại bi mà trụ, y tựa sáu môn Ba la mật mà trụ, y tựa đại Bồ đề tâm mà trụ, y tựa Bồ Tát đạo mà trụ. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí chỗ ở đem thiện căn hồi hướng để cho tất cả phước đức được thanh tịnh, rốt ráo thanh tịnh, trí thanh tịnh, đạo thanh tịnh, pháp thanh tịnh, giới thanh tịnh, chí nguyện thanh tịnh, tín giải thanh tịnh, tất cả thần thông công đức thanh tịnh.

Đại Bồ Tát lúc bố thí các thứ đèn sáng: đèn tô, đèn dầu, đèn báu, đèn ma ni, đèn sơn, đèn lửa, đèn trầm thủy, đèn chiên đàn, tất cả đèn thơm, đèn vô lượng màu sắc sáng chói â€¦, vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh, vì muốn nhiếp thọ tất cả chúng sanh, nên đem thiện căn này hồi hướng như vầy: Nguyện tất cả chúng sanh được vô lượng quang chiếu khắp chánh pháp của Chư Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được thanh tịnh quang soi thấy sắc cực vi tế của thế gian. Nguyện tất cả chúng sanh được ly tế quang rõ biết chúng sanh giới rỗng không vô sở hữu. Nguyện tất cả chúng sanh được vô biên quang, thân phóng ánh sáng vi diệu chiếu khắp tất cả. Nguyện tất cả chúng sanh được phổ chiếu quang, tâm không thối chuyển đối với Phật pháp, nguyện tất cả chúng sanh được Phật tịnh quang, thảy đều hiển hiện trong tất cả cõi. Nguyện tất cả chúng sanh được vô ngại quang, một ánh sáng chiếu khắp pháp giới. Nguyện tất cả chúng sanh được vô đoạn quang, ánh sáng chiếu các Phật độ chẳng gián đoạn. Nguyện tất cả chúng sanh được trí tràng quang chiếu khắp thế gian. Nguyện tất cả chúng sanh được vô lượng sắc

quang chiếu tất cả cõi thị hiện thần lực. Đây là lúc đại Bồ Tát bố thí các thứ đèn sáng đem thiện căn hồi hướng như vậy không bị chướng ngại, khiến khắp chúng sanh an trụ trong thiện căn.

Lúc bố thí thuốc men, đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh rốt ráo ra khỏi những phiền não. Nguyện tất cả chúng sanh lìa hẳn thân bịnh được thân Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh làm thuốc hay, dứt trừ tất cả bịnh bất thiện. Nguyện tất cả chúng sanh thành thuốc A già đà an trụ bực bất thối. Nguyện tất cả chúng sanh thành thuốc Như Lai có thể nhổ tất cả tên độc phiền não. Nguyện tất cả chúng sanh gần gũi Hiền Thánh dứt trừ phiền não tu hạnh thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh làm vị Dược Vương trừ hẳn các bịnh chẳng cho tái phát. Nguyện tất cả chúng sanh làm cây thuốc bất hoại có thể chữa lành tất cả loài. Nguyện tất cả chúng sanh được ánh sáng Nhứt thiết trí nhổ tên các bịnh tật. Nguyện tất cả chúng sanh khéo hiểu phương thuốc thế gian chữa trị cho những người bịnh. Vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sanh, nên lúc bố thí thuốc men, Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng như vậy.

Đại Bồ Tát lúc đem những khí cụ bằng thất bửu đựng đầy chây báu bố thí cúng dường Chư Phật, chư Bồ Tát, các Thánh Tăng, cúng dường hành Thanh Văn, Độc Giác, cha mẹ, Sư Trưởng, nhẫn đến bố thí cho những kẻ nghèo cùng côi cút, chẳng chấp có vật thí người lãnh, tất cả thiện căn đều hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh thành tạng vô biên đồng như hư không, niệm lực rộng lớn, có thể thọ trì trọn vẹn tất cả kinh sách thế gian và xuất thế gian không quên sót. Nguyện tất cả chúng sanh thành khí cụ thanh tịnh tỏ ngộ được chánh pháp thậm thâm của Chư Phật. Nguyện tất cả chúng sanh thành bửu khí vô thượng có thể thọ trì trọn vẹn tam thế Phật pháp. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu pháp khí rộng lớn của Như Lai dùng lòng tin bất hoại nhiếp thọ pháp Bồ đề của tam thế Phật. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu khí cụ bửu trang nghiêm tối thắng trụ tâm Bồ đề Oai Đức lớn. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu khí cụ làm chỗ tựa cho tất cả công đức, tin hiểu thanh tịnh đối với vô lượng trí huệ của Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu khí cụ nhập Nhứt thiết trí rốt ráo giải thoát vô ngại của Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh được khí cụ Bồ Tát hạnh có thể làm cho mọi loài đều được

an trụ Nhứt thiết trí. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu thắng công đức tam thế Phật tánh, có thể thọ trì pháp âm của Chư Phật. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu khí cụ dung nạp tất cả Phật hội đạo tràng khắp pháp giới, là thượng thủ ca ngợi Phật và khuyến thỉnh chuyển pháp luân. Vì muốn tất cả chúng sanh đều được viên mãn hạnh Phổ Hiền, nên lúc bố thí khí cụ, Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Đại Bồ Tát lúc bố thí các loại xe cộ, những là xe bằng vàng bạc thất bửu, hoặc ngựa kéo hay voi kéo, trang nghiêm với những thứ châu ngọc vật báu, cúng dường lên Chư Phật, hoặc dâng lên điện tháp thờ Phật, đem công đức này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh đều biết cúng dường phước điền vô thượng, tin chắc rằng cúng Phật được vô lượng quả báo. Nguyện tất cả chúng sanh nhứt tâm hướng đến Phật, thường gặp vô lượng phước điền thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh không lẫn tiếc đối với Như Lai, thành tựu trọn vẹn lòng đại xả. Nguyện tất cả chúng sanh ở chỗ Chư Phật, tu hành hạnh bố thí rời tâm Nhị thừa, đến được Nhứt thiết chủng trí vô ngại giải thoát của Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh chỗ Chư Phật thật hành vô tận thí vào vô lượng công đức trí huệ của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh nhập thắng trí của Phật được thành bực trí vương thanh tịnh vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh được thần thông vô ngại của Phật, muốn đến nơi nào đều tự tại cả. Nguyện tất cả chúng sanh thậm nhập Đại thừa được vô lượng trí an trụ bất động. Nguyện tất cả chúng sanh đều có thể xuất sanh pháp Nhứt thiết trí làm phước điền vô thượng của hàng Nhơn, Thiên. Nguyện tất cả chúng sanh ở chỗ Chư Phật không có tâm hiềm hận, siêng vun trồng căn lành thích cầu Phật trí. Nguyện tất cả chúng sanh nhiệm vận có thể qua đến tất cả Phật độ, trong một sát na đi khắp pháp giới mà không mỏi nhọc. Nguyện tất cả chúng sanh được Bồ Tát tự tại thần thông, phân thân khắp pháp giới thân cận cúng dường tất cả Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được thân vô tỷ đến khắp mười phương vẫn không mỏi nhàm. Nguyện tất cả chúng sanh được thân quảng đại phi hành mau chóng, chỗ đến tùy ý trọn không lười trễ. Nguyện tất cả chúng sanh được oai lực tự tại rốt ráo của Chư Phật, trong một sát na hiện Phật thần thông biến hóa khắp hư không giới. Nguyện tất cả chúng sanh tu hạnh an lạc tùy thuận tất cả Bồ Tát đạo. Nguyện tất cả chúng sanh được mau chóng thật hành rốt ráo Thập lực trí huệ thần thông. Nguyện tất cả chúng sanh bình đẳng vào khắp pháp giới. Nguyện tất cả chúng sanh không thối

chuyển hạnh Phổ Hiền đến bờ kia thành Nhứt thiết trí. Nguyện tất cả chúng sanh lên bực trí huệ vô tỷ tùy thuận pháp tánh thấy lý chơn thật. Đây là lúc cúng dường xe cộ cho Chư Phật hoặc điện tháp thờ Phật, đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng như vậy, vì muốn cho chúng sanh được Phật thừa rốt ráo giải thoát vô ngại.

Lúc bố thí các loại xe cộ cho chư Bồ Tát các thiện tri thức, đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh tâm thường ghi nhớ lời dạy của thiện tri thức, chuyên cần gìn giữ chẳng để quên mất. Nguyện tất cả chúng sanh đồng được lợi ích như thiện tri thức, nhiếp khắp tất cả cùng đồng một thiện căn. Nguyện tất cả chúng sanh gần thiện tri thức tôn trọng cúng dường, xả trọn sở hữu để thuận theo lòng thiện tri thức. Nguyện tất cả chúng sanh được chí muốn lành chẳng rời thiện hữu. Nguyện tất cả chúng sanh thường được gặp gỡ các thiện tri thức, kính thờ chẳng trái lời dạy. Nguyện tất cả chúng sanh mến thích thiện tri thức, chẳng rời, chẳng hở, chẳng lầm lỗi. Nguyện tất cả chúng sanh có thể đem thân bố thí cho thiện tri thức tùy ý sai bảo chẳng hề trái nghịch. Nguyện tất cả chúng sanh được thiện tri thức nhiếp thọ tự tại đại từ xa lìa điều ác. Nguyện tất cả chúng sanh theo thiện tri thức nghe chánh pháp của Phật dạy. Nguyện tất cả chúng sanh cùng thiện tri thức động một thiện căn đồng một nghiệp quả thanh tịnh, đồng một hạnh nguyện với chư Bồ Tát đến rốt ráo Thập lực. Nguyện tất cả chúng sanh đều có thể thọ trì pháp thiện tri thức đến được tất cả định huệ thần thông. Nguyện tất cả chúng sanh đều có thể thọ trì tất cả chánh pháp, tu tập các hạnh đến nơi bờ kia. Nguyện tất cả chúng sanh thừa nơi Đại thừa không bị chướng ngại thành tựu rốt ráo đạo Nhứt thiết trí. Nguyện tất cả chúng sanh đều được lên xe Nhứt thiết trí đến chỗ an ổn không bị thối chuyển. Nguyện tất cả chúng sanh biết hạnh như thiệt phàm nghe Phật pháp đều được rốt ráo trọn không quên sót. Nguyện tất cả chúng sanh được Chư Phật nhiếp thọ được trí vô ngại. Nguyện tất cả chúng sanh được thần thông tự tại, phàm muốn đến chỗ nào, tùy niệm liền đến. Nguyện tất cả chúng sanh đều đi tự tại giáo hóa rộng khắp khiến đều an trụ nơi Đại thừa. Nguyện tất cả chúng sanh chỗ thật hành chẳng luống, chở chuyên bằng xe trí đến bực rốt ráo. Nguyện tất cả chúng sanh được xe vô ngại, dùng trí vô ngại đến tất cả chỗ. Đây là lúc bố thí xe cộ cho các thiện tri thức, đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng vì muốn cho tất cả chúng sanh đầy đủ công đức đồng với Phật và Bồ Tát.

Lúc Bồ Tát bố thí xe báu cho Chư Tăng, liền khởi tâm học tất cả hạnh bố thí, tâm trí huệ khéo rõ biết, tâm công đức thanh tịnh, tâm tùy thuận hạnh xả, tâm Tăng Bửu khó gặp, tâm tin sâu Tăng Bửu, tâm nhiếp trì Chánh pháp, trụ nơi chí muốn thù thắng được chưa từng có làm hội đại thí, xuất sanh vô lượng công đức rộng lớn, tin sâu Phật pháp không bị ngăn trở phá hoại. Đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh vào khắp Phật pháp ghi nhớ chẳng quên. Nguyện tất cả chúng sanh rời pháp phàm ngu, vào chỗ Thánh Hiền. Nguyện tất cả chúng sanh mau vào ngội Thánh có thể đem Phật pháp tuần tự dạy bảo. Nguyện tất cả chúng sanh được toàn thể thế gian tôn trọng, lời nói tất được tin dùng. Nguyện tất cả chúng sanh khéo vào tất cả pháp bình đẳng rõ biết pháp giới tự tánh không hai. Nguyện tất cả chúng sanh từ nơi trí cảnh Như Lai mà sanh, những người điều thuận theo làm quyến thuộc. Nguyện tất cả chúng sanh trụ pháp ly nhiễm dứt trừ tất cả trần cấu phiền não. Nguyện tất cả chúng sanh đều được thành tựu Tăng Bửu vô thượng lìa hạng phàm vào hàng Thánh. Nguyện tất cả chúng sanh siêng tu pháp lành được trí vô ngại đủ công đức vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm trí huệ chẳng chấp trước nơi thế gian, ở giữa chúng được tự tại như vua chúa. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe trí huệ chuyển chánh pháp luân. Nguyện tất cả chúng sanh có đủ thần thông, trong khoảng một niệm có thể qua đến bất khả thuyết, bất khả thuyết thế giới. Nguyện tất cả chúng sanh thừa thân hư không được trí huệ vô ngại thấu suốt tất cả thế gian. Nguyện tất cả chúng sanh vào khắp chúng hội của Chư Phật trong tất cả hư không giới và thành tựu đệ nhứt Ba la mật. Nguyện tất cả chúng sanh được trí huệ thù thắng thân thể nhẹ nhàng có thể đến khắp tất cả Phật độ. Nguyện tất cả chúng sanh được thần túc thiện xảo vô biên tế, trong khoảng sát na hiện thân khắp mọi nơi. Nguyện tất cả chúng sanh được thân vô sở y dùng thần lực hiện khắp mọi nơi như bóng. Nguyện tất cả chúng sanh được thần lực tự tại bất tư nghì, tùy kẻ đáng được độ liền hiện ra trước họ mà giáo hóa điều phục. Nguyện tất cả chúng sanh được phương tiện vô ngại nhập pháp giới khoảng một niệm đi khắp cõi nước mười phương. Đây là lúc bố thí xe báu cho Chư Tăng đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh đều ngồi xe vô thượng trí thanh tịnh, chuyển pháp luân trí huệ vô ngại nơi tất cả thế gian.

Lúc đại Bồ Tát bố thí xe báu cho Thanh Văn và Độc Giác, liền khởi những tâm phước điền, công đức, tôn kính, tâm xuất sanh công đức trí huệ, tâm từ

thế lực công đức của Như Lai sanh ra, tâm tu tập từ trăm ngàn ức na do tha kiếp, tâm có thể tu Bồ Tát hạnh nơi bất khả thuyết kiếp, tâm giải thoát tất cả sự hệ phược của ma, tâm trừ diệt tất cả ma quân, tâm huệ quang chiếu rõ pháp vô thượng.

Đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh được thế gian tin là phước điền đệ nhứt trọn đủ Đàn Ba la mật vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh rời bỏ lời nói vô ích thích ở một mình, tâm không có hai niệm. Nguyện tất cả chúng sanh thành phước điền thanh tịnh đệ nhứt, nhiếp các chúng sanh khiến tu phước nghiệp. Nguyện tất cả chúng sanh thành vực sâu trí huệ có thể đem lại vô lượng vô số thiện quả cho chúng sanh. Nguyện tất cả chúng sanh trụ hạnh vô ngại trọn đủ phước điền thanh tịnh đệ nhứt. Nguyện tất cả chúng sanh trụ pháp vô tránh, rõ tất cả pháp đều vô sở tác, đều lấy vô tánh làm tánh. Nguyện tất cả chúng sanh thường được gần gũi phước điền vô thượng tu hành trọn đủ vô lượng phước đức. Nguyện tất cả chúng sanh có thể hiện vô lượng thần thông tự tại dùng phước điền thanh tịnh nhiếp các hàm thức. Nguyện tất cả chúng sanh trọn đủ vô tận công đức phước điền có thể đem quả Phật thừa đệ nhứt cho các chúng sanh. Nguyện tất cả chúng sanh là phước điền chơn thiệt thành Nhứt thiết trí và phước tụ vô tận. Nguyện tất cả chúng sanh được pháp diệt tội, trọn thọ trì được cú nghĩa Phật pháp chưa từng nghe. Nguyện tất cả chúng sanh thường siêng nghe thọ tất cả Phật pháp và đều tỏ ngộ tất cả. Nguyện tất cả chúng sanh thường siêng nghe lãnh tất cả Phật pháp, tùy thuận diễn nói đúng như chỗ đã nghe. Nguyện tất cả chúng sanh tin hiểu tu hành theo Phật pháp, bỏ lìa tất cả chín mươi sáu phái ngoại đạo tà kiến. Nguyện tất cả chúng sanh thường gặp Hiền Thánh tăng trưởng những thiện căn tối thắng. Nguyện tất cả chúng sanh tâm thường tin ưa bực trí huệ, cùng ở cùng vui với các đấng Thánh triết. Nguyện tất cả chúng sanh nghe danh hiệu Phật đều được tận mắt thấy Phật không bỏ luống. Nguyện tất cả chúng sanh khéo phân biệt biết Phật pháp và đều có thể giữ gìn thọ trì tất cả. Nguyện tất cả chúng sanh luôn thích nghe tất cả Phật pháp thọ trì, đọc tụng, khai thị rõ ràng. Nguyện tất cả chúng sanh tin hiểu công đức chơn thật của Phật pháp, trọn bỏ sở hữu để cung kính cúng dường. Đây là lúc bố thí xe báu cho Thanh Văn, Độc Giác, đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh đều được thành tựu trí huệ Thần thông thanh tịnh đệ nhứt, tinh tấn tu hành được trí lực vô úy.

Đại Bồ Tát đem xe báu nhẫn đến bố thí cho những kẻ nghèo cùng côi cút, tùy họ cầu xin đều đem cho cả, lòng luôn hoan hỷ không nhàm mỏi mà còn bảo họ rằng đáng lẽ tôi phải tự mình mang đến phân phát cho các Ngài, không dám để các Ngài phải nhọc nhằn tìm đến. Đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe pháp luân quảng đại vô ngại bất thối thẳng đến dưới cội cây Bồ đề bất tư nghì. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe pháp trí thanh tịnh lớn, mãi mãi tu Bồ Tát không thối chuyển. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe tất cả pháp vô sở hữu lìa hẳn sự phân biệt chấp trước mà thường tu tập đạo Nhứt thiết trí. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe chánh trực, không dua dối, qua đến các Phật độ tự tại vô ngại. Nguyện tất cả chúng sanh tùy thuận an trụ nơi xe Nhứt thiết trí cùng nhau hoan lạc nơi Phật pháp. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe Bồ Tát thạnh thanh tịnh đầy đủ mười đạo xuất ly của Bồ Tát và vui nơi tam muội. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe bốn bánh: nghĩa là ở quốc độ tốt, y tựa bực Thiện nhơn, họp phước đức thù thắng, phát thệ nguyện lớn, dùng bốn điều này thành tựu viên mản tất cả Bồ Tát hạnh thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh được xe pháp quang chiếu khắp mười phương, tu học Phật trí lực. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe Phật pháp rốt ráo đến bờ kia. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe pháp chở những phước lành hiển bày đạo chơn chánh an ổn khắp mười phương. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe đại thí bỏ lòng bỏn xẻn. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe tịnh giới trì vô biên giới hạnh thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe nhẫn nhục, rời lòng sân hận. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe tinh tấn lớn, bền tu tập công hạnh thù thắng đến đạo Bồ đề. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe thiền định mau đến đạo tràng chứng trí Bồ đề. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe trí huệ phương tiện khéo Hóa thận khắp cả Phật độ trong pháp giới. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe Pháp Vương thành tựu vô úy luôn ban bố pháp Nhứt thiết trí khắp tất cả. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe trí huệ vô trước đều có thể vào khắp tất cả mười phương mà chẳng động chơn pháp tánh. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe Phật pháp thị hiện thọ sanh khắp mười phương cõi mà chẳng hư mất đạo Đại Thừa. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe báu Nhứt thiết trí vô thượng, trọn đủ hạnh nguyện Phổ Hiền. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí các loại xe báu cho tất cả phước điền, đem thiện căn hồi hướng vì muốn cho chúng sanh đủ vô lượng trí, vui mừng hớn hở rốt ráo đều được xe Nhứt thiết trí.

Đại Bồ Tát thí tượng bửu cùng mã bửu, trang nghiêm với bành vàng, yên ngọc, giây vàng, lục lạc báu, cho cha mẹ, thiện hữu, nhẫn đến kẻ nghèo cùng, không chút hối tiếc, đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe điều thuận thêm lớn công đức của Bồ Tát. Nguyện tất cả chúng sanh được xe thiện xảo, có thể tùy ý xuất sanh tất cả Phật pháp. Nguyện tất cả chúng sanh được xe tín giải chiếu khắp trí lực vô ngại của Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh được xe phát thu, có thể khắp phát hưng tất cả đại nguyện. Nguyện tất cả chúng sanh đầy đủ xe Ba la mật bình đẳng, trọn nên tất cả thiện căn bình đẳng. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu xe báu xuất sanh bửu trí vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh được xe Bồ Tát hạnh trang nghiêm nở bông tam muội của Bồ Tát. Nguyện tất cả chúng sanh được xe mau chóng vô biên trong vô số kiếp thanh tịnh tâm Bồ Tát, siêng tư duy rõ thấu các pháp. nguyện tất cả chúng sanh thành tựu đại thừa điều thuận tối thắng dùng phương tiện khéo trọn đủ Bồ Tát địa. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu Đại thừa kiên cố rất cao rộng có thể khắp chuyên chở tất cả chúng sanh đều được đến bực Nhứt thiết trí. Đây là lúc bố thí voi, ngựa, đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh đều được ngồi nơi xe vô ngại trí viên mãn Phật thừa.

Lúc bố thí các thứ tòa ngồi, hoặc bửu tòa sư tử vô lượng trang nghiêm dâng lên Đức Phật, chư Bồ Tát, Thiện tri thức, Thánh Tăng, Pháp sư, cha mẹ, tôn nhân, Thanh Văn, Độc Giác, người xu hướng Bồ Tát thừa, hoặc tháp miếu của Như Lai, nhẫn đến kẻ nghèo cùng, tùy họ cần dùng thứ chi đều ban cho cả, Bồ Tát đem công đức này hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh ngồi tòa Bồ đề đều có thể giác ngộ chánh pháp của Chư Phật. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi tòa tự tại được pháp tự tại có thể trừ dẹp các quân ma. Nguyện tất cả chúng sanh được tòa sư tử tự tại của Phật, được tất cả chúng sanh chiêm ngưỡng. Nguyện tất cả chúng sanh được bất khả thuyết bất khả thuyết tòa trang nghiêm báu đẹp tự tại giáo hóa chúng sanh. Nguyện tất cả chúng sanh được tòa thù thắng trong tất cả thế gian do thiện căn rộng lớn nghiêm sức. Nguyện tất cả chúng sanh được tòa rộng khắp bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vô số kiếp khen ngợi vô tận. Nguyện tất cả chúng sanh được mãn tất cả pháp giới. Nguyện tất cả chúng sanh được bửu tòa bất tư nghì tùy bổn nguyện của họ mà ban bố pháp thí

cho chúng sanh. Nguyện tất cả chúng sanh được tòa thiện diệu hiện bất khả thuyết thần thông của Chư Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được tòa tất cả bửu, tòa tất cả hượng, tòa tất cả hoa, tòa tất cả y phục, tòa tất cả tràng hoa, tòa tất cả ma ni, tòa tất cả lưu ly v.vâ€¦ bất tư nghì bửu tòa, tòa vô lượng thế giới, tòa trang nghiêm thanh tịnh, tòa Kim Cang thị hiện Oai Đức tự tại thành vô thượng chánh giác. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí bửu tòa đem thiện căn hồi hướng vì muốn cho chúng sanh được tòa đại Bồ đề xuất thế gian tự nhiên giác ngộ tất cả Phật pháp.

Lúc đại Bồ Tát với tâm thanh tịnh đem vô lượng bửu cái trang nghiêm thù thắng dâng cúng Chư Phật, tháp miếu của Chư Phật, hoặc vì pháp mà dâng cúng chư Bồ Tát, các thiện tri thức, đại Pháp sư, Chư Tăng, cha mẹ, dâng cúng Phật pháp, bực phát Bồ đề tâm, nhẫn đến kẻ nghèo cùng, tất cả thiện căn này đều hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh siêng tu thiện căn luôn được Chư Phật che chở. Nguyện tất cả chúng sanh dùng công đức trí huệ làm lọng lìa hẳn tất cả phiền não. Nguyện tất cả chúng sanh dùng thiện pháp để tự che trừ diệt trần cấu nhiệt não thế gian. Nguyện tất cả chúng sanh được tạng trí huệ khiến đại chúng thích thấy tâm không nhàm đủ. Nguyện tất cả chúng sanh dùng pháp lành tịch tịnh để tự che chở rốt ráo chẳng hoại Phật pháp. Nguyện tất cả chúng sanh khéo che thân mình rốt ráo được pháp thân thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh làm lọng to rộng che trùm thế gian với thập trí lực. Nguyện tất cả chúng sanh được diệu trí huệ không hề nhiễm trước. Nguyện tất cả chúng sanh được lọng ứng cúng thành phước điền thọ tất cả sự cúng dường. Nguyện tất cả chúng sanh được lọng tối thượng được vô thượng trí tự nhiên giác ngộ. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí lọng báu đem thiện căn hồi hướng khiến tất cả chúng sanh được lọng tự tại có thể giữ gìn tất cả thiện pháp, có thể dùng một cây lọng che trùm tất cả, hư không pháp giới, tất cả cõi nước, thị hiện thần thông tự tại không thối chuyển, có thể trang nghiêm mười phương thế giới để cúng dường Phật, có thể dùng tràng phan tốt và bửu cái đẹï° cúng dường tất cả Phật, có thể được bửu cái phổ trang nghiêm che khắp trọn vẹn tất cả Phật độ, được bửu cái quảng đại che khắp chúng sanh khiến họ đối với Phật sanh lòng tín giải, khiến tất cả chúng sanh dùng bất khả thuyết bửu cái cúng dường một Đức Phật, với bất khả thuyết Đức Phật, cũng cúng dường như vậy, khiến tất cả chúng sanh được bửu cái Bồ đề rộng lớn che khắp tất cả Phật, khiến tất cả chúng sanh được bửu cái ma ni

trang nghiêm, bửu cái tất cả hương trang nghiêm, bửu cái tất cả trang nghiêm, bửu cái thanh tịnh trang nghiêm, lưới báu giăng che, linh báu treo thòng gió động reo tiếng vi diệu che khắp Phật thân trong tất cả thế giới, khiến tất cả chúng sanh được bửu cái trí huệ trang nghiêm vô chướng vô ngại che khắp tất cả Phật.

Lại vì muốn khiến tất cả chúng sanh được trí huệ đệ nhứt, được Phật công đức trang nghiêm, có chí nguyện thanh tịnh đối với công đức của Phật, được vô lượng vô biên tâm bửu tự tại, được toàn vẹn trí huệ tự tại. Lại muốn khiến chúng sanh dùng những thiện căn che trùm tất cả, thành tựu bửu cái trí huệ tối thắng, thành tựu bửu cái Thập lực, với tất cả pháp được tự tại làm đấng Pháp Vương.

Lại muốn khiến chúng sanh được tâm tự tại Oai Đức lớn, được trí rộng lớn không gián đoạn, được vô lượng công đức che khắp tất cả đều trọn vẹn.

Lại muốn khiến tất cả chúng sanh dùng lọng công đức che tâm mình, dùng tâm bình đẳng che chúng sanh, được trí huệ lớn bình đẳng, được phương tiện thiện xảo hồi hướng lớn, được tâm nguyện thanh tịnh thù thắng, được tâm nguyện thanh tịnh thuần thiện, được đại hồi hướng che khắp tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát với tâm tín giải thanh tịnh, đem vô lượng tràng phan cực tốt đẹp vi diệu trang nghiêm toàn vàng ngọc, châu báu dâng lên hiện tại Chư Phật và tháp miếu của Chư Phật đã diệt độ, hoặc dâng lên Pháp bửu, Tăng bửu, hoặc dâng cho chư Bồ Tát thiện tri thức, hàng Thanh Văn, Độc Giác, hoặc thí cho đại chúng, cùng tất cả người đến cầu xin.

Đại Bồ Tát dùng thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh đều có thể kiến lập tràng phan thiện căn phước đức kiên cố chẳng hư hoại, kiến lập tràng phan tự tại nơi tất cả pháp tôn trọng mến thích siêng năng giữ gìn, thường dùng lụa báu biên chép chánh pháp hộ trì pháp tạng của Chư Phật Bồ Tát.

Nguyện tất cả chúng sanh kiến lập tràng cao hiển thắp đèn trí huệ soi khắp thế gian.

Nguyện tất cả chúng sanh kiến lập tràng kiên cố trừ dẹp tất cả nghiệp ma, kiến lập tràng trí huệ tất cả loài ma không phá hư được, kiến lập tràng Kim Cang đại trí huệ trừ dẹp tất cả sự ngạo mạn của thế gian.

Nguyện tất cả
chúng sanh được tràng trí huệ đại quang chiếu khắp pháp giới.

Nguyện tất cả chúng sanh có đủ vô lượng tràng báu trang nghiêm sung mãn thập phương tất cả thế giới cúng dường Chư Phật.

Nguyện tất cả chúng sanh được tràn Như Lai xô dẹp tất cả chín mươi sáu phái ngoại đạo tà kiến.

Đây là lúc đại Bồ Tát bố thí tràng phan đem thiện căn hồi hướng khiến tất cả chúng sanh được tràng Bồ Tát hạnh cao rộng thậm thâm và được tràng thanh tịnh đạo hạnh thần thông của Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát khai những bửu tạng đem trăm ngàn ức na do tha thứ trân bửu cấp cho vô số chúng sanh, tùy theo ý của họ muốn không hề lẫn tiếc.

Đại Bồ Tát đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh thường thấy Phật Bửu rời bỏ ngu si mà tu hành chánh niệm.

Nguyện tất cả chúng sanh được đầy đủ Pháp Bửu sáng chói hộ trì pháp tạng của Chư Phật.

Nguyện tất cả chúng sanh đều có thể nhiếp thọ tất cả Tăng Bửu châu cấp cúng dường luôn không hề nhàm.

Nguyện tất cả chúng sanh được Nhứt thiết trí tâm bửu vô thượng, tâm Bồ đề thanh tịnh bất thối.

Nguyện tất cả chúng sanh được trí bửu vào khắp tất cả pháp tâm không nghi hoặc.

Nguyện tất cả chúng sanh đầy đủ những công đức bửu của Bồ Tát, khai thị diễn thuyết vô lượng trí huệ.

Nguyện tất cả chúng sanh được vô lượng công đức bửu vi diệu tu thành Chánh giác mười trí lực.

Nguyện tất cả
Nguyện tất cả chúng sanh được diệu tam muội mười sáu trí bửu rốt ráo thành tựu trí huệ rộng lớn.

chúng sanh thành tựu báu phước điền đệ nhứt, ngộ nhập trí huệ vô thượng của Như Lai.

Nguyện tất cả chúng sanh được thành bửu vương vô thượng đệ nhứt dùng biện tài vô tận khai diễn các pháp.

Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí các châu báu đem thiện căn hồi hướng khiến tất cả chúng sanh thành tựu trí bửu đệ nhứt và nhãn bửu thanh tịnh của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát xem tất cả chúng sanh ở thế gian như con một, muốn cho họ đều được thân thanh tịnh trang nghiêm, thành tựu sự an lạc tối thượng ở thế gian và sự vui trí huệ của Phật, an trụ Phật pháp lợi ích chúng sanh, nên đem vô lượng thứ trang nghiêm cụ báu đẹp chuyên cần bố thí, mà hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu đồ nghiêm sức tốt đẹp vô thượng dùng các công đức trí huệ thanh tịnh trang nghiêm Nhơn, Thiên.

Nguyện tất cả chúng sanh được tướng trang nghiêm thanh tịnh dùng phước đức thanh tịnh trang nghiêm thân mình.

Nguyện tất cả chúng sanh được tướng trang nghiêm thượng diệu dùng tướng trăm phước trang nghiêm thân mình.

Nguyện tất cả chúng sanh được tướng trang nghiêm chẳng tạp loạn dùng tất cả tướng trang nghiêm thân mình.

Nguyện tất cả chúng sanh được tướng ngôn ngữ trang nghiêm thuần thiện thanh tịnh đầy đủ biện tài vô tận.

Nguyện tất cả chúng sanh được tướng tiếng trang nghiêm đủ công đức, thinh âm thanh tịnh người nghe vui mừng.

Nguyện tất cả
Nguyện tất cả chúng sanh được tướng ngôn ngữ trang nghiêm khả ái của Phật, khiến các chúng sanh nghe pháp vui mừng tu hạnh thanh tịnh.

Nguyện tất cả chúng sanh được tướng tâm trang nghiêm, nhập thâm thiền định thấy khắp Chư Phật.
chúng sanh được tướng tổng trì trang nghiêm chiếu sáng tất cả Phật pháp. Nguyện tất cả chúng sanh được tướng trí huệ trang nghiêm, dùng trí huệ của Phật trang nghiêm tâm mình.

Đây là bố thí các thứ trang sức đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng, khiến tất cả chúng sanh đầy đủ vô lượng Phật pháp, công đức trí huệ đều viên mãn trang nghiêm rời hẳn tất cả sự kiêu mạn, phóng dật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát đem bửu quang ma ni và bửu châu trong búi tóc thí cho chúng sanh không lòng lẫn tiếc, thường siêng tu tập làm đại thí chủ, tu học thí huệ, tăng trưởng xả căn, trí huệ thiện xảo, tâm lượng quảng đại.

Đại Bồ Tát đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh được pháp quán đảnh của Chư Phật thành bực Nhứt thiết trí.

Nguyện tất cả chúng sanh tròn đủ đảnh tướng được trí đệ nhứt đến bờ kia.

Nguyện tất cả chúng sanh dùng tri` bửu vi diệu nhiếp khắp mọi loài đều khiến rốt ráo đảnh công đức.

Nguyện tất cả chúng sanh đều được thành tựu bửu đảnh trí huệ kham thọ sự lễ kính của thế gian.

Nguyện tất cả chúng sanh dùng mão trí huệ trang nghiêm đầu mình làm Pháp Vương tự tại.

Nguyện tất cả chúng sanh dùng minh châu trí huệ cột trên đảnh đầu mình, tất cả thế gian không ai thấy đến được.

Nguyện tất cả
Nguyện tất cả chúng sanh đều kham thọ sự đảnh lễ của thế gian, thành tựu huệ đảnh chiếu sáng Phật pháp.

Nguyện tất cả chúng sanh đầu đội mão Thập lực trang nghiêm, đầy đủ trí huệ thanh tịnh.

Nguyện tất cả chúng sanh đến đảnh đại địa, được Nhứt thiết trí rốt ráo Thập lực phá các loài ma ở đảnh cõi Dục.
chúng sanh được thành đảnh vương vô thượng đệ nhứt, được đảnh Nhứt thiết trí sáng chói, không gì là lu mờ được.

Đây là lúc bố thí mão báu, đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng khiến chúng sanh được bực trí huệ thanh tịnh đệ nhứt, dùng trí huệ làm bửu quang ma ni vi diệu vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát thấy có chúng sanh bị gian cầm cùm xiềng nơi lao ngục tối tăm quá khổ sở không ai cứu vớt, liền liều bỏ của cải vợ con nhẫn đến tự thân mà vào ngục tù cứu các chúng sanh ấy, như Đại Bi Bồ Tát, Diệu Nhãn Vương Bồ Tát. Khi đã cứu độ rồi, tùy theo chỗ cần dùng của họ mà cung cấp đầy đủ, khiến họ được an ổn. Sau đó mới ban cho họ pháp bửu vô thượng, khiến họ tu hành rời phóng dật, gieo căn lành, chẳng thối chuyển nơi Phật pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc cứu chúng sanh như vậy, đem công đức này hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh giải thoát rốt ráo sự triền phược của tham ái. Nguyện tất cả chúng sanh dứt giòng sanh tử lên bờ trí huệ. Nguyện tất cả chúng sanh trừ diệt ngu si sanh trưởng trí huệ dứt hẳn phiền não. Nguyện tất cả chúng sanh dứt sự trói buộc của ba cõi được Nhứt thiết trí giải thoát rốt ráo. Nguyện tất cả chúng sanh dứt hẳn tất cả phiền não đến nơi bờ trí huệ vô ngại kia. Nguyện tất cả chúng sanh lìa động niệm tư duy phân biệt vào nơi trí địa Bồ đề bất động. Nguyện tất cả chúng sanh xa lìa tất cả sự tham dục của thế gian và không nhiễm trước trong ba cõi. Nguyện tất cả chúng sanh được chí nguyện thù thắng, luôn được Chư Phật thuyết pháp cho. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm giải thoát không nhiễm trước, không hệ phược,

Nguyện tất cả
rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không. Nguyện tất cả chúng sanh được Bồ Tát thần thông, đến tất cả thế giới điều phục chúng sanh khiến lìa thế gian trụ nơi Đại thừa. Đây là đại Bồ Tát lúc cứu độ chúng sanh thoát khổ ngục tù đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sanh khắp vào bực trí huệ của Như Lai vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát thấy tù nhơn: cổ mang gông, tay chơn bị trói, sắp bị xử tử, hoặc lóc thịt, hoặc giáo đâm, hoặc hỏa thiêu, hoặc bêu đầu, phải xa bỏ gia đình thân tộc mà bị mọi điều thống khổ. Bồ Tát liền đem thân mình chịu khổ thay thế cho họ, như A Dật Đa Bồ Tát, Thù Thắng Hạnh Vương Bồ Tát v.vâ€¦

Chư Phật tử! Lúc đại Bồ Tát tự xả thân mạng cứu chúng sanh, đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh được thân mạng rốt ráo tận, lìa hẳn tất cả tai hoạnh bức não. Nguyện tất cả chúng sanh y Chư Phật mà trụ được thọ ký sẽ thành Phật. Nguyện tất cả chúng sanh cứu khắp hàm thức khiến lìa bố úy thoát hẳn ác đạo. Nguyện tất cả chúng sanh được tất cả thọ mạng vào cảnh trí huệ bất tử. Nguyện tất cả chúng sanh lìa hẳn oán địch nạn khổ, luôn được Chư Phật, và thiện hữu nhiếp thọ. Nguyện tất cả chúng sanh lìa bỏ tất cả dao gươm, võ khí nghiệp ác, tu hành những nghiệp lành thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh lìa khỏi sự bố úy, dưới cội Bồ đề phá quân ma. Nguyện tất cả chúng sanh lìa đại bố úy, nơi pháp vô thượng tâm thanh tịnh vô úy có thể làm bực đại sư tử hống vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh được trí vô ngại tu hành chánh nghiệp nơi các thế gian. Nguyện tất cả chúng sanh đến chỗ vô úy, thường nhớ cứu hộ những chúng sanh khổ. Đây là đại Bồ Tát lúc tự xả thân cứu những tử tù sắp bị hành hình mà đem thiện căn hồi hướng, muốn cho chúng sanh lìa khổ sanh tử được sự vui vi diệu vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát bố thí cả búi tóc liền với da đầu cho kẻ đến xin, như Bửu Kế Vương Bồ Tát, Thắng Diệu hân Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.

Lúc tay cầm dao bén lóc trọn da đầu, liền với búi tóc cung kính trao cho kẻ đến xin, đại Bồ Tát không lòng động loạn, chỉ chánh niệm tam thế Chư Phật, lòng hoan hỷ thêm lớn chí nguyện, khéo hiểu các pháp chẳng thấy đau khổ, rõ biết sự khổ vốn vô tướng vô sanh, khổ vui thay nhau không có thường trụ, thật hành hạnh đại xả đồng với tam thế Bồ Tát, phát tín nguyện sâu cầu Nhứt thiết trí không thối chuyển, chẳng do sức thiện tri thức khác dạy trao. Đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh được tướng vô kiến đảnh, được búi tóc như ngọn tháp. Nguyện tất cả chúng sanh được tóc xanh biếc, tóc kim cang, tóc mịn nhuyễn, có thể dứt tất cả phiền não cho chúng sanh. Nguyện tất cả chúng sanh được tóc nhuần láng, tóc kín dày, tóc không lấn phủ vành trán. Nguyện tất cả chúng sanh được tóc như chữ **"Vạn"**, tóc xoắn khu ốc về phía hữu. Nguyện tất cả chúng sanh được tóc như tóc Phật, lìa hẳn tất cả kiết tập phiền

não. Nguyện tất cả chúng sanh được tóc chói sáng chiếu thập phương thế giới. Nguyện tất cả chúng sanh được tóc không rối, đẹp, sạch như tóc của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được tóc như đảnh tháp của Phật, khiến người thấy như thấy tóc của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh đều được tóc vô nhiễm của Như Lai không hề bợn nhơ. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí búi tóc liền cả da đầu đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sanh được tâm niệm tịch tịnh đều được viên mãn các môn đà la ni, rốt ráo Nhứt thiết chủng trí đủ Thập lực.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát đem tròng mắt bố thí cho người xin như Hoan Hỷ Hạnh Bồ Tát, Nguyệt Quang Vương Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.

Lúc bố thí tròng mắt, đại Bồ Tát khởi tâm thanh tịnh thí nhãn, tâm thanh tịnh trí nhãn, tâm y chỉ pháp quang minh, tâm hiện quán Phật đạo vô thượng, pháp tâm hồi hướng trí huệ rộng lớn, phát tâm xả thí bình đẳng đồng chư Bồ Tát trong ba thuở, phát tâm trí nhãn vô ngại chẳng hư lòng tin thanh tịnh. Đối với người xin sanh tâm hoan hỷ nhiếp thọ vì để rốt ráo tất cả thần thông, vì sanh Phật nhãn, vì thêm lớn tâm Bồ đề, vì tu tập đại từ bi, vì chế phục sáu căn.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc bố thí tròng mắt, đối với người xin sanh lòng thương mến, vì họ mà lập hội bố thí, thêm lớn pháp lực, rời bỏ những ái khiến phóng dật của thế gian, dứt trừ dục nhiễm mà tu tập hạnh Bồ đề, tâm an vi bất động làm vừa lòng người xin cho họ được thỏa mãn.

Đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh được mắt tối thắng dìu dắt tất cả mọi loài. Nguyện tất cả chúng sanh được mắt vô ngại mở kho trí huệ rộng lớn. Nguyện tất cả chúng sanh được nhục nhãn thanh tịnh quang minh soi suốt không gì che được. Nguyện tất cả chúng sanh được thiên nhãn thanh tịnh trọn thấy nghiệp quả của tất cả chúng sanh. Nguyện tất cả chúng sanh được pháp nhãn thanh tịnh, có thể tùy thuận vào cảnh giới Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh được huệ nhãn lìa bỏ tất cả sự phân biệt chấp trước. Nguyện tất cả chúng sanh viên mãn Phật nhãn đều có thể giác ngộ tất cả các pháp. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu phổ nhãn cùng tận các cảnh giới không bị chướng ngại. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu mắt thanh tịnh không mê mờ, rõ

chúng sanh giới rỗng không vô sở hữu. Nguyện tất cả chúng sanh đầy đủ mắt thanh tịnh vô ngại trọn vẹn mười trí lực. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí tròng mắt đem thiện căn hồi hướng khiến tất cả chúng sanh được mắt thanh tịnh Nhứt thiết trí.
Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có thể đem vành tai và cái mũi cho người xin, như Thắng Hạnh Vương Bồ Tát, Vô Oán Thắng Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.

Lúc bố thí, Bồ Tát gần gũi người xin, chuyên tâm tu tập các hạnh Bồ Tát, đủ chủng tánh Phật, sanh nhà Như Lai, nhớ hạnh bố thí của Bồ Tát tu, luôn siêng phát khởi Phật Bồ đề, làm cho các căn công đức trí huệ đều thanh tịnh, quan sát ba cõi không một mảy kiên cố. Nguyện luôn được thấy Chư Phật và Bồ Tát, tùy thuận ghi nhớ tất cả Phật pháp, rõ biết thân thể là hư giả rỗng không, không một mảy tham tiếc.

Lúc đại Bồ Tát bố thí tai, mũi như vậy, lòng luôn tịch tịnh điều phục các căn, cố gắng cứu giúp chúng sanh thoát nạn hiểm ác, sanh trưởng tất cả trí huệ chúng sanh, vào biển đại bố thí, rõ thấu nghĩa của các pháp, tu đủ các đạo hạnh, thật hành theo trí huệ, được pháp tự tại, đem thân chẳng bền đổi lấy thân bền.

Chư Phật tử! lúc đại Bồ Tát bố thí vành tai đem những thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh được tai vô ngại nghe khắp tất cả âm thinh thuyết pháp. Nguyện tất cả chúng sanh được tai vô ngại có thể hiểu rõ trọn tất cả âm thinh. Nguyện tất cả chúng sanh được tai Phật thông thấu tất cả không bị trệ ngại. Nguyện tất cả chúng sanh được tai thanh tịnh, chẳng vì tai nghe mà sanh lòng phân biệt. Nguyện tất cả chúng sanh không tai điếc lảng, khiến rốt ráo không có sự nghe sai mờ. Nguyện tất cả chúng sanh được tai khắp pháp giới nghe biết trọn pháp âm của Chư Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được tai vô ngại khai ngộ tất cả pháp vô ngại, khéo biết các luận không ai phá được. Nguyện tất cả chúng sanh được tai nghe khắp thanh tịnh rộng lớn. Nguyện tất cả chúng sanh đầy đủ Thiên nhĩ nhẫn đến Phật nhĩ. Đây là lúc bố thí tai, đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng, khiến các chúng sanh đều được tai thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc bố thí cái mũi hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh được mũi cao và thẳng, được mũi đẹp, được mũi có tướng lành, được mũi khả ái, được mũi tịnh diệu, được mũi tùy thuận, được mũi cao rõ, được mũi phục oán, được mũi thiện kiến, được mũi Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được gương nặt lìa nét giận hờn, được mặt Nhứt thiết pháp, được mặt vô ngại, được mặt thiện kiến, được mặt tùy thuận, được mặt thanh tịnh, được mặt lìa lỗi, được mặt Phật viên mãn, được mặt khắp tất cả chỗ, được mặt vô lượng xinh đẹp. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí cái mũi đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sanh rốt ráo vào Phật pháp Nhiếp thọ Phật pháp, rõ biết Phật pháp, trụ trì Phật pháp, thường thấy Phật, đều chứng pháp môn của Phật thành tựu tâm không gì phá hoại được, có thể chiếu rõ chánh pháp của Phật, trang nghiêm thanh tịnh khắp những Phật độ, được thân oai lực lớn của Phật.

Trên đây là đại Bồ Tát lúc bố thí tai và mũi đem thiện căn hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát an trụ trong bực tự tại kiên cố, có thể đem nanh răng thí cho chúng sanh, như thuở xưa Hoa Xỉ Vương Bồ Tát, Lục Nha Tượng Vương Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.

Lúc bố thí răng, lòng Bồ Tát thanh tịnh hy hữu như hoa sen xanh: Những là tâm bố thí vô tận, tâm bố thí tin sâu, tâm bố thí thành tựu vô lượng hạnh xả trong mỗi bước đi, tâm bố thí điều phục các căn, tâm bố thí xả tất cả, tâm bố thí Nhứt thiết trí, tâm bố thí an lạc chúng sanh, bố thí lớn, bố thí tột mức, bố thí thù thắng, tối thắng bố thí không lòng ghét giận.

Bồ Tát đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh được nanh răng trắng bén thành tháp tối thắng thọ sự cúng dường của Nhơn, Thiên. Nguyện tất cả chúng sanh được răng đều bằng như răng Phật không hở khuyết. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm điều phục khéo đến hạnh Ba la mật của Bồ Tát. Nguyện tất cả chúng sanh miệng lành thanh tịnh, nanh răng bóng trắng sáng rỡ. Nguyện tất cả chúng sanh được nanh răng trang nghiêm, miệng thanh tịnh không tướng xấu. Nguyện tất cả chúng sanh trọn đủ bốn mươi răng, luôn thoảng ra những mùi thơm vi diệu hi hữu. Nguyện tất cả chúng sanh ý khéo điều phục răng bóng sạch như hoa sen trắng, phóng vô lượng ánh sáng chiếu khắp nơi. Nguyện tất cả chúng sanh nanh răng bén chắc, ăn không tham nhiễm làm phước điền

vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh nơi kẻ răng thường phóng quang minh thọ ký chư Bồ Tát. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí nanh răng đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sanh đủ Nhứt thiết trí, vì được trí huệ thanh tịnh ở trong các pháp vậy.

Chư Phật tử! Nếu lúc có người đến xin cái lưỡi, đối với người xin, đại Bồ Tát dùng tâm từ bi nói lời dịu dàng khả ái, như thuở xưa Đoan Chánh Diện Vương Bồ Tát, Bất Thối Chuyển Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.
Bấy giờ, đại Bồ Tát mời người xin ngồi trên toà sư tử. Với tấm lòng thanh tịnh hiền hòa an vui, không chấp lấy thân, không chấp lấy lời, Bồ Tát qùy gối hả miệng le lưỡi cho người xin mà bảo rằng: Thân của tôi đây hiện nay hoàn toàn thuộc về Ngài, xin cắt lấy lưỡi này tùy ý Ngài sử dụng, cho Ngài được thỏa lòng mong muốn.

Bồ Tát đem thiện căn bố thí lưỡi này hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh được lưỡi cùng khắp, có thể tuyên nói các lời, các pháp. nguyện tất cả chúng sanh được lưỡi trùm cả mặt, lời nói trọn chơn thiệt, không hai lời. Nguyện tất cả chúng sanh được lưỡi trùm khắp tất cả Phật độ, thị hiện thần thông tự tại của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được lưỡi mền mỏng, luôn hưởng vị ngon lành thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh được lưỡi biện tài, dứt được tất cả lưới nghi thế gian. Nguyện tất cả chúng sanh được lưỡi sáng chói, có thể phóng vô lượng quang minh. Nguyện tất cả chúng sanh được lưỡi quyết định, biện nói các pháp không cùng tận. Nguyện tất cả chúng sanh được lưỡi điều phục khắp cả, có thể khéo khai thị tất cả bí yếu, lời nói ra khiến người tin nhận. Nguyện tất cả chúng sanh được lưỡi thông đạt khắp cả, khéo vào tất cả biển ngôn ngữ. Nguyện tất cả chúng sanh được lưỡi khéo nói tất cả những pháp môn, nơi trí ngôn ngữ, đều đến bỉ ngạn. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí cái lưỡi đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sanh đều được viên mãn trí vô ngại.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát dùng đầu bố thí những người đến xin, như Tối Thắng Trí Bồ Tát, Quốc Vương Ca Thi và các Bồ Tát khác. Đại Bồ Tát bố thí như vậy là vì muốn thành tựu trí thủ tối thắng vào tất cả pháp, muốn thành tựu đều đại Bồ đề cứu chúng sanh, muốn đầy đủ đầu đệ nhứt thấy tất cả pháp, muốn được đầu trí huệ chánh kiến thanh tịnh, muốn thành tựu đầu vô ngại, muốn được đầu bực đệ nhứt, muốn được đầu trí tối thắng nơi thế

gian, muốn được đầu trí huệ thanh tịnh vô kiến đảnh, muốn được đầu trí huệ thị hiện khắp đến mười phương, muốn được đầu tự tại đối với tất cả pháp.

Đại Bồ Tát an trụ pháp này siêng cầu tu tập thời là đã vào chủng tánh Phật, học hạnh bố thí của Phật, sanh lòng tin thanh tịnh đối với Phật, thêm lớn thiện căn, khiến người xin đều được thoả mãn vui mừng, lòng họ thanh tịnh vui mừng vô lượng, lòng tin hiểu thanh tịnh soi rõ Phật pháp, phát tâm Bồ đề, an trụ tâm xả, các căn thơ thới, công đức tăng trưởng, phát chí nguyện lành, thường ưa tu hành hạnh bố thí rộng lớn.

Bấy giờ Bồ Tát đem thiện căn này hồi hướng như vầy:
Nguyện tất cả chúng sanh được đầu Như Lai, được vô kiến đảnh, nơi tất cả chỗ không bị che khuất, là thượng thủ nhứt trong các Phật độ, tóc xoắn phía hữu nhuần bóng sáng sạch, chữ **"Vạn"** nghiêm sức rất hy hữu trong đời, toàn vẹn đầu Phật, thành tựu đầu trí, đầu đệ nhứt trong tất cả thế gian, là đầu hoàn toàn, là đầu thanh tịnh, là trí thủ viên mãn ngồi nơi đạo tràng. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí đầu đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sanh được pháp tối thắng, thành trí huệ vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát bố thí tay và chân cho chúng sanh, như Thường Tinh Tấn Bồ Tát, Vô Ưu Vương Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.

Ở trong các loài, Bồ Tát nhiều đời bố thí tay chân. Dùng tín làm tay mà khởi hạnh nhiêu ích, qua lại xoay vần siêng tu chánh pháp. Nguyện được tay báu dùng tay làm vật bố thí, đầy đủ Bồ Tát đạo, thường dang rộng hai tay sẵn sàng bố thí, bước đi an lành dũng mãnh không khiếp sợ. Dùng sức tin thanh tịnh tròn đủ hạnh tinh tấn, trừ diệt ác đạo thành tựu Bồ đề.

Đại Bồ Tát lúc bố thí như vậy dùng vô lượng vô biên tâm quảng đại khai thị pháp môn thanh tịnh và biển Chư Phật thành tựu tay bố thí châu cấp khắp mọi nơi, nguyện lực nhậm trì đạo Nhứt thiết trí, trụ nơi tâm rốt ráo ly cấu, pháp thân và trí thân không dứt không hư, tất cả nghiệp ma chẳng khuynh động được y tựa nơi thiện tri thức để kiên cố tâm mình, tu hành Bố thí Ba la mật đồng như chư Bồ Tát.

Đại Bồ Tát đem căn lành này hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh tròn đủ sức thần thông đều được tay báu. Được tay báu rồi, thời đều tôn kính nhau, xem là phước điền, đem các vật báu cúng dường nhau, lại đem các báu cúng dường Chư Phật, nổi mây báu đẹp khắp các Phật độ, khiến các chúng sanh thương yêu nhau, chẳng não hại nhau, dạo đi các cõi Phật an trụ vô úy, tự nhiên đầy đủ trọn vẹn thần thông.

Lại khiến chúng sanh đều được tay báu, tay hoa, tay hương thơm, tay y phục, tay lọng, tay tràng hoa, tay hương bột, tay đồ trang nghiêm, tay vô lượng, tay vô lượng, tay rộng khắp.

Được tay này rồi, dùng sức thần thông thường siêng năng qua đến tất cả Phật độ. Có thể dùng một tay rờ khắp tất cả thế giới của Chư Phật. Dùng tay tự tại giữ gìn các chúng sanh. Được tay đủ tướng vi diệu phóng vô lượng quang minh. Có thể dùng một tay che khắp chúng sanh. Thành tựu tay Như Lai: Ngón có màng lưới, móng như đồng đỏ.

Bấy giờ Bồ Tát dùng tay đại nguyện che khắp các chúng sanh. Nguyện tất cả chúng sanh chí thường thích cầu Vô thượng Bồ đề, xuất sanh tất cả biển công đức lớn. Thấy người đến xin thời lòng hoan hỷ không nhàm. Vào biển Phật pháp, thiện căn đồng với Phật.

Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí tay chân đem thiện căn hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát hoại thân thể để lấy máu bố thí chúng sanh, như Pháp Nghiệp Bồ Tát, Thiện Ý Vương Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.

Ở trong các loài, lúc bố thí máu nơi thân, đại Bồ Tát khởi tâm thành tựu Nhứt thiết trí, khởi tâm hân ngưỡng đại Bồ đề, khởi tâm thích tu hạnh Bồ Tát, khởi tâm chẳng chấp lấy khổ thọ, khởi tâm thích thấy người xin, khởi tâm chẳng hiềm người đến xin, khởi tâm xu hướng Bồ Tát đạo, khởi tâm gìn giữ hạnh xả của tất cả Bồ Tát, khởi tâm làm thêm rộng hạnh bố thí lành của Bồ Tát, khởi tâm bất thối chuyển, tâm chẳng thôi nghỉ, tâm không luyến nơi mình.

Bồ Tát đem căn lành này hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh đều được thành tựu pháp thân, trí thân. Nguyện tất cả chúng sanh được thân không mỏi nhọc như Kim Cang. Nguyện tất cả

chúng sanh được thân bất hoại không ai làm thương tổn được. Nguyện tất cả chúng sanh được thân như biến hóa, hiện khắp thế gian không cùng tận. Nguyện tất cả chúng sanh được thân khả ái tịnh diệu kiên cố. Nguyện tất cả chúng sanh thân pháp giới đồng với Như Lai không chỗ y chỉ. Nguyện tất cả chúng sanh được thân như diệu bửu chói sáng, tất cả người trong thế gian không sánh kịp. Nguyện tất cả chúng sanh được thân trí tạng, ở trong vòng sanh tử mà được tự tại. Nguyện tất cả chúng sanh được thân bửu hải, đem sự lợi ích lại cho tất cả ai ngó thấy. Nguyện tất cả chúng sanh được thân hư không, những sự khổ nảo hoạn nạn của thế gian không làm nhiễm trước được.

Đây là lúc bố thí máu nơi thân, Bồ Tát dùng tâm Đại thừa, tâm thanh tịnh, tâm quảng đại, tâm vui thích, tâm hân hạnh, tâm hoan hỷ, tâm tăng thượng, tâm an lạc, tâm không ô trược mà đem thiện căn hồi hướng như vậy.
Chư Phật tử! Đại Bồ Tát thấy có người đến xin, thịt và tủy nơi thân thể mình, liền hoan hỷ dịu dàng bảo người xin rằng: Thịt và tủy nơi thân tôi đây tùy ý Ngài lấy dùng, như Nhiêu Ích Bồ Tát, Nhứt Thiết Thí Vương Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.

Đại Bồ Tát ở trong các loài, nhiều đời đem tủy và thịt nơi thân mình mà bố thí cho người đến xin, lòng rất hoan hỷ càng thêm lớn tâm bố thí, tu tập thiện căn đồng với chư Bồ Tát, lìa trần cấu thế gian được chí nguyện sâu, đem thân bố thí khắp nơi, lòng vẫn vô tận, tròn đủ vô lượng thiện căn rộng lớn nhiếp thọ tất cả công đức vi diệu, thọ trì thật hành mãi không nhàm, đúng như pháp tắc của Bồ Tát, lòng thường ưa thích công đức bố thí, châu cấp tất cả lòng không hối tiếc, quan sát khắp các pháp đều tùy duyên sanh vốn không có tự thể, chẳng luyến hạnh nghiệp bố thí cũng chẳng tham quả báo bố thí, tùy chỗ hội ngộ bình đẳng thí cho.

Lúc đại Bồ Tát bố thí như vậy, Chư Phật đều hiện tiền, vì khiến được an trụ khắp các pháp thanh tịnh. Tất cả thế giới đều hiện tiền vì khiến nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Tất cả chúng sanh đều hiện tiền vì dùng tâm đại bi cứu hộ khắp tất cả. Tất cả Phật đạo đều hiện tiền, vì thích quan sát mười trí lực của Như Lai. Quá khứ, vị lai, hiện tại tất cả Bồ Tát đều hiện tiền vì đồng chung viên mãn những thiện căn. Tất cả vô úy đều hiện tiền vì có thể làm bực thuyết pháp tối thượng. Tất cả tam thế thời gian đều hiện tiền vì được trí bình đẳng quan sát khắp cả. Tất cả thời gian đều hiện tiền vì phát nguyện

rộng lớn tu hạnh Bồ đề trọn kiếp vị lai. Tất cả hạnh không mệt nhàm của Bồ Tát đều hiện tiền vì phát tâm rộng lớn vô lượng.

Đại Bồ Tát, lúc bố thí thịt và tủy, đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh được thân Kim Cang chẳng bị ngăn trở phá hoại. Nguyện tất cả chúng sanh được thân kiên mật chẳng khuyết giảm. Nguyện tất cả chúng sanh được ý sanh thân, trang nghiêm thanh tịnh như thân Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được thân đủ trăm tướng phước đức, trang nghiêm với ba mươi hai tướng. Nguyện tất cả chúng sanh được thân diệu trang nghiêm đủ tám mươi tướng tùy hảo, đủ mười trí lực. Nguyện tất cả chúng sanh được thân Như Lai, rốt ráo thanh tịnh không hạn lượng. Nguyện tất cả chúng sanh được thân kiên cố, tất cả chúng sanh được thân nhứt tướng đồng một thân tướng với Chư Phật tam thế. Nguyện tất cả chúng sanh được thân vô ngại dùng pháp thân thanh tịnh khắp cõi hư không. Nguyện tất cả chúng sanh được thân Bồ đề tạng, dung nạp tất cả thế gian.
Đây là Bồ Tát vì cầu Nhứt thiết trí, lúc bố thí thịt và tủy đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh đều được thân vô lượng thanh tịnh rốt ráo của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát đem quả tim bố thí cho người đến xin, như Vô Hối Yểm Bồ Tát, Vô Ngại Vương Bồ Tát và vô lượng đại Bồ Tát khác.

Lúc Bồ Tát đem tim mình cho người xin, thời học tâm bố thí tự tại, tu tâm bố thí tất cả, tập tâm Đàn Ba la mật, thành tựu tâm Đàn Ba la mật, học tâm bố thí của tất cả Bồ Tát, tâm vô tận thí xả tất cả, tâm tập quán đều bố thí tất cả, tâm thật hành bố thí gánh vác tất cả của Bồ Tát, tâm chánh niệm tất cả Chư Phật hiện tiền, tâm cúng dường tất cả người đến xin không hề đoạn tuyệt.

Vì thành tựu Nhứt thiết trí, Thập lực, an trụ Bồ Tát đạo, nên lúc bố thí tim mình, đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh được tâm Kim Cang tạng. Nguyện tất cả chúng sanh được tướng chữ **"Vạn"** trang nghiêm tâm Kim Cang giới, được tâm không thể dao động, được tâm chẳng thể khủng bố, được tâm lợi ích thế gian thường vô tận, được tạng tâm trí huệ đại dũng mãnh, được tâm na la diên kiên cố, được tâm vô tận như chúng sanh giới, được tâm trừ diệt các ma

nghiệp ma quân, được tâm vô úy, tâm đại Oai Đức, tâm thường tinh tấn, tâm đại dũng mãnh, tâm chẳng kinh sợ, tâm áo giáp Kim Cang, tâm Tối thượng của Bồ Tát, thành tựu tâm Phật Bồ đề sáng chói, được ngồi dưới cội Bồ đề, an trụ Phật pháp, hết mê hoặc, hoàn thành tâm Nhứt thiết trí, tâm Thập lực.

Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí quả tim mình đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh chẳng nhiễm thế gian, tròn đủ tâm Thập lực của Như Lai.

Chư Phật tử! Nếu có người đến xin gan, phổi, ruột, cật của mình, đại Bồ Tát đều bố thí cho họ, như Thiện Thí Bồ Tát, Hàng Ma Tự Tại Vương Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.

Lúc bố thí những vật trên đây, thấy người đến xin, lòng Bồ Tát hoan hỷ kính mến, vì cầu đạo Bồ đề, nên đều bố thí đúng theo ý người xin, chẳng hối tiếc, quan sát thân này không bền chắc, tôi nên đem bố thí cho họ để được thân kiên cố. Bồ Tát lại suy nghĩ thân của tôi đây liền sẽ hư rã ai thấy cũng nhàm, sẽ là món ăn của chồn, sói, thân này là vật vô thường rồi cũng phải bỏ.
Đại Bồ Tát lúc quan sát như vậy, biết thân rất vô thường nhơ uế, được tỏ ngộ nơi pháp nên rất vui mừng, kính mến người xin như bực thiện tri thức, đem thân không bền đổi lấy thân bền, tất cả thiện căn này đều hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh được thân trí tạng trong ngoài đều thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh được thân phước tạng có thể nhậm trì tất cả trí nguyện. Nguyện tất cả chúng sanh được thân thượng diệu, trong chứa hương thơm, ngoài phát ánh sáng. Nguyện tất cả chúng sanh được thân không lộ bụng, trên dưới ngay thẳng, lóng đốt xứng nhau. Nguyện tất cả chúng sanh được thân trí huệ, dùng pháp vị của Phật để dinh dưỡng thơ thới. Nguyện tất cả chúng sanh được thân vô tận, tu tập an trụ nơi pháp tánh thậm thâm. Nguyện tất cả chúng sanh được thân tổng trì thanh tịnh dùng diệu biện tài hiển thị các pháp. Nguyện tất cả chúng sanh được thân thanh tịnh, cả thân và tâm trong ngoài đều thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh được thân trí hạnh sâu rộng của Phật, trí huệ trùm khắp, mưa pháp vũ lớn. Nguyện tất cả chúng sanh được thân ở trong thời tịch tịnh, ở ngoài thời vì chúng sanh mà làm tràng trí huệ phóng đại quang minh soi sáng tất cả.

Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí tạng phủ đem thiện căn hồi hướng. Vì muốn cho chúng sanh thân tâm thanh tịnh, đều được an trụ trong trí huệ vô ngại.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát bố thí những lóng xương của mình, như Pháp Tạng Bồ Tát, Quang Minh Vương Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.

Lúc thấy người đến xin những lóng xương của mình, đại Bồ Tát rất hoan hỷ kính mến họ. Lòng Bồ Tát luôn an lạc thanh tịnh dũng mãnh, vững lòng tin, thêm lòng từ mẫn, lòng vô ngại, bố thí đúng theo chỗ nhu cầu của người xin. Bồ Tát đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh được hóa thân, chẳng còn bẩm thọ thân máu thịt. Nguyện tất cả chúng sanh được thân Kim Cang bất hoại, không ai hơn được. Nguyện tất cả chúng sanh được pháp thân viên mãn Nhứt thiết trí, sanh vào nơi cõi không hệ phược nhiễm trước. Nguyện tất cả chúng sanh được thân trí lực, các căn đều toàn vẹn chẳng hư khuyết. Nguyện tất cả chúng sanh được thân pháp lực, tự tại đến nơi bỉ ngạn. Nguyện tất cả chúng sanh được thân kiên cố không hư hoại. Nguyện tất cả chúng sanh được thân tùy loại ứng hiện, giáo hóa điều phục muôn loài. Nguyện tất cả chúng sanh được thân trí huân, có sức khỏe lớn Na la diên. Nguyện tất cả chúng sanh được thân kiên cố chẳng đoạn tuyệt, lìa hẳn tất cả sự mỏi nhọc. Nguyện tất cả chúng sanh được thân rất khỏe vững vàng, đầy đủ đại lực tinh tấn. Nguyện tất cả chúng sanh được pháp thân bình đẳng khắp thế gian trụ nơi bực vô lượng trí huệ tối thượng. Nguyện tất cả chúng sanh được thân phước đức, ai ngó thấy đều được lợi ích xa lìa những điều quấy ác. Nguyện tất cả chúng sanh được thân không y tựa, đều được đầy đủ trí huệ vô y vô trước. Nguyện tất cả chúng sanh được thân Phật nhiếp thọ, thường được Chư Phật gia hộ. Nguyện tất cả chúng sanh được thân lợi ích tất cả mọi loài, đều có thể vào tất cả mọi loài. Nguyện tất cả chúng sanh được thân phổ hiện, có thể chiếu hiện khắp tất cả Phật pháp. nguyện tất cả chúng sanh được thân hoàn toàn tinh tấn, chuyên niệm siêng tu trí hạnh Đại thừa. Nguyện tất cả chúng sanh được thân thanh tịnh, lìa cống cao, ngã mạn trí huệ luôn vững vàng không động loạn. Nguyện tất cả chúng sanh được thân hành kiên cố, thành tựu tất cả trí nghiệp Đại thừa. Nguyện tất cả chúng sanh được thân nhà Phật, lìa hẳn tất cả sanh tử thế gian.

Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí những lóng xương nơi thân mình đem thiện căn hồi hướng. Vì muốn cho chúng sanh được Nhứt thiết trí vĩnh viễn thanh tịnh vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát thấy có người cầm dao bén xin da nơi thân mình, thời rất hoan hỷ xem như là có trọng ân đối với mình. Bồ Tát liền tiếp rước mời ngồi tòa cao, rồi đem thân dâng nạp cho người xin làm vừa ý họ với lòng kính mến, như Thanh Tịnh Tạng Bồ Tát, Kim Hiếp Lộc Vương Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.

Bấy giờ Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh được da mịn nhuyễn thanh tịnh như thân Phật, người thấy không nhàm. Nguyện tất cả chúng sanh được da bất hoại như Kim Cang không ai phá hoại được. Nguyện tất cả chúng sanh được da màu hoàng kim thanh tịnh sáng sạch. Nguyện tất cả chúng sanh được da vô lượng màu sắc, tùy theo tâm nguyện hiện sắc thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh được da thanh tịnh vi diệu đệ nhứt đủ các tướng hảo của Phật, phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả.

Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí da nơi thân mình đem thiện căn hồi hướng, vì muốn chúng sanh đều được tất cả cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh đầy đủ công đức lớn của Như Lai.
Chư Phật tử! Đại Bồ Tát đem ngón tay ngón chân bố thí cho người xin, như Kiên Tinh Tấn Bồ Tát, Diêm Phù Đề Tự Tại Vương Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.

Lúc bố thí, Bồ Tát hòa nhan vui vẻ, lòng an lành không điên đảo, chẳng cầu tư lợi chẳng chuộng tiếng tăm, an trụ nơi Đại thừa phát ý quảng đại, lìa bỏ lòng ganh ghét bỏn xẻn và tất cả phiền não, chuyên hướng đến diệu pháp vô thượng của Như Lai. Bồ Tát đem thiện căn này hồi hướng như vầy :

Nguyện tất cả chúng sanh được ngón tay ngón chân dài thon, đều đặn, tròn trịa, ngay thẳng trên dưới xứng nhau, móng như đồng đỏ nổi cao chói sáng, như ngón của Đức Phật, đầy đủ Thập lực. Nguyện tất cả chúng sanh được ngón có chỉ xoay vòng phía hữu, đẹp như hoa sen. Nguyện tất cả chúng sanh được ngón tạng quang minh, phóng ánh sáng lớn chiếu vô lượng cõi Phật.

Nguyện tất cả chúng sanh được ngón khéo an bài, màng lưới hoàn toàn hảo khéo léo.

Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí ngón, đem thiện căn hồi hướng vì muốn cho chúng sanh đều được tâm thanh tịnh vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc thỉnh cầu chánh pháp, vui lòng dâng móng liền thịt cho người thí pháp, nếu người này muốn, như Pháp Tự Tại Vương Bồ Tát, Vô Tận Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.

Bấy giờ Bồ Tát đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh đều được móng tướng đồng đỏ như Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được móng bóng láng trang nghiêm xinh đẹp chói sáng đệ nhứt. Nguyện tất cả chúng sanh được móng Nhứt thiết trí toàn vẹn tướng đại nhơn, không nhiễm trước thế gian, không gì sánh bằng. Nguyện tất cả chúng sanh được móng diệu trang nghiêm chói sáng tất cả thế gian. Nguyện tất cả chúng sanh được móng bất hoại thanh tịnh không kém khuyết. Nguyện tất cả chúng sanh được móng đủ tướng phương tiện vào tất cả Phật pháp, trí huệ rộng lớn thảy đều thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh được móng thiện sanh, đầy đủ nghiệp quả tịnh diệu của Bồ Tát. Nguyện tất cả chúng sanh được móng Nhứt thiết trí đại Đạo Sư, phóng tạng quang minh vô lượng sắc vi diệu.

Đây là đại Bồ Tát vì cầu pháp mà bố thí móng liền thịt, đem thiện căn hồi hướng, vì muốn chúng sanh được Nhứt thiết trí vô ngại.
Chư Phật tử! Đại Bồ Tát cầu pháp tạng của Phật, hết lòng cung kính tôn trọng, dầu được nghe chánh pháp rồi phải tự nhảy vào hầm lửa sâu cũng rất vui mừng, như Cầu Thiện Pháp Vương Bồ Tát, Kim Cang Tư Duy Bồ Tát và chư đại Bồ Tát khác.

Bấy giờ Bồ Tát đem căn lành này hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh an trụ nơi pháp Nhứt thiết trí của Phật, trọn chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề.

Nguyện tất cả chúng sanh lìa các hiểm nạn, hưởng thọ sự an vui của Phật.

Nguyện tất cả chúng sanh được tâm vô úy, lìa các khủng bố.

Nguyện tất cả chúng sanh thường thích cầu pháp đầy đủ sự vui vẻ trang nghiêm.

Nguyện tất cả chúng sanh lìa các ác thú, dứt trừ tất cả lửa dữ tam độc.

Nguyện tất cả chúng sanh thường được an vui thắng diệu như Phật.

Nguyện tất cả chúng sanh được tâm Bồ Tát, lìa hẳn tất cả lửa tham, sân, si.

Nguyện tất cả chúng sanh đều được sự vui chánh định của Bồ Tát thấy khắp Chư Phật lòng họ rất vui mừng.

Nguyện tất cả chúng sanh khéo nói chánh pháp, đối với pháp cứu cánh luôn không quên sót. Nguyện tất cả chúng sanh toàn vẹn sự vui vi diệu thần thông của Nhứt thiết, rốt ráo an trụ nơi Nhứt thiết chủng trí.

Đây là đại Bồ Tát vì cầu chánh pháp, lúc đem thân tự nhảy vào hầm lửa dùng thiện căn hồi hướng muốn cho chúng sanh lìa nghiệp chướng ngại, đều được đầy đủ lửa trí huệ.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát vì cầu chánh pháp để khai thị diễn thuyết đạo hạnh Bồ Tát, chỉ đường Bồ đề, đến trí Vô thượng, siêng tu Thập lực, hiển thị tâm Nhứt thiết trí, được trí vô ngại, cho chúng sanh được thanh tịnh trụ nơi cảnh giới Bồ Tát siêng tu tập đại trí được Phật Bồ đề, mà tự thân phải thọ lấy vô lượng sự khổ não, như Cầu Thiện Pháp Bồ Tát, Dũng Mãnh Vương Bồ Tát và vô lượng đại Bồ Tát khác.
Lúc vì pháp mà thọ khổ, Bồ Tát đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh lìa hẳn tất cả sự khổ não bức bách, thành tựu thần thông tự tại an vui.

Nguyện tất cả chúng sanh lìa hẳn những sự khổ được tất cả sự vui, dứt hẳn thân khổ được thân thanh tịnh an vui.

Nguyện tất cả chúng sanh thoát khỏi ngục khổ thành tựu trí hạnh.

Nguyện tất cả chúng sanh thấy đường an ổn lìa khỏi các ác đạo.

Nguyện tất cả chúng sanh được vui pháp hỷ dứt hẳn các sự khổ.

Nguyện tất cả chúng sanh dứt hẳn, các sự khổ, không lòng oán hại, luôn yêu mến nhau.

Nguyện tất cả chúng sanh được sự vui của Phật, lìa khổ sanh tử.

Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu, sự an lạc thanh tịnh vô tỷ, không sự khổ gì làm tổn thương được.

Nguyện tất cả chúng sanh được tất cả sự vui thù thắng vô ngại của Phật.

Đây là đại Bồ Tát lúc chịu khổ để cầu chánh pháp đem thiện căn hồi hướng vì muốn cứu hộ tất cả chúng sanh, khiến họ khỏi những hiểm nạn mà an trụ nơi giải thoát vô ngại Nhứt thiết chủng trí vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc ở ngôi vua mà cầu chánh pháp, đến đỗi có thể vì qúy trọng một chữ, một câu, một nghĩa mà thí xả tất cả sở hữu trong nước, thành ấp, nhơn dân, đất đại, kho tàng, vàng bạc, châu báu, cung điện, quyến thuộc vợ con, đến cả ngôi vua cũng thí xả được, để đem sự lợi ích lại cho tất cả chúng sanh, cần cầu đạo Nhứt thiết trí vô ngại thanh tịnh của Chư Phật, như Đại Thế Đức Bồ Tát, Thắng Đức Vương Bồ Tát và vô lượng đại Bồ Tát khác. Nhẫn đến vì cầu một chữ chánh pháp mà năm vóc mọp lạy, chánh niệm tam thế Phật pháp, thích tu tập, chẳng màng danh lợi, bỏ ngôi vua thế gian mà cầu ngôi Pháp Vương tự tại, không tham luyến sự vui thế gian mà dùng pháp xuất thế nuôi lớn tâm tánh, lìa hẳn tất cả sự hí luận thế gian mà trụ nơi Phật pháp không hí luận.

Bấy giờ đại Bồ Tát đem các thiện căn hồi hướng như vầy:

chúng sanh thường thích bố thí tất cả sở hữu không lòng hối tiếc.

Nguyện tất cả chúng sanh luôn cầu chánh pháp, chẳng tiếc những của cải sanh sống đến cả thân mạng.

Nguyện tất cả chúng sanh đều được lợi ích nơi chánh pháp, có thể giải quyết sự nghi hoặc của tất cả chúng sanh.

Nguyện tất cả chúng sanh có lòng ham thích pháp lành, luôn vui thích chánh pháp của Phật.

Nguyện tất cả chúng sanh vì cầu Phật pháp nên có thể xả thân mạng nhẫn đến ngôi vua, phát đại tâm tu tập Bồ đề Vô thượng.

Nguyện tất cả chúng sanh tôn trọng chánh pháp, thường rất mến thích chẳng tiếc thân mạng.

Nguyện tất cả chúng sanh hộ trì Phật pháp rất khó được mà thường siêng tu tập.

Nguyện tất cả chúng sanh đều được quang minh Phật Bồ đề, thành hạnh Bồ đề, tỏ ngộ chẳng do người khác.

Nguyện tất cả chúng sanh thường có thể quan sát tất cả Phật pháp, nhổ trừ mũi tên nghi ngờ, trong tâm được an ổn.

Đây là đại Bồ Tát thí xả ngôi vua để cầu chánh pháp, đem thiện căn hồi hướng như vậy, vì muốn cho chúng sanh được tri kiến viên mãn thường được trụ nơi đạo an ổn vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát làm đại Quốc Vương được tự tại, ban chỉ dụ trừ bỏ nghiệp sát sanh. Cấm dứt sự giết thịt trong toàn thể quốc nội. Những sanh vật không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, tất cả đều ban cho sự vô úy. Không lòng khi đoạt, rộng tu tất cả hạnh Bồ Tát, nhơn từ che chở mọi loài, chẳng xâm não, phát tâm làm an ổn chúng sanh, lập quán trí rất thích đối với Chư Phật, thường tự an trụ nơi ba Tụ tịnh giới và cũng làm cho chúng sanh

Nguyện tất cả
an trụ như vậy. Đại Bồ Tát khiến các chúng sanh trụ nơi Ngũ giới, dứt hẳn nghiệp sát sanh. Đem thiện căn này hồi hướng như vầy:
Nguyện tất cả chúng sanh phát tâm Bồ Tát đầu đủ trí huệ, thọ mạng được bảo đảm không cùng tận.

Nguyện tất cả chúng sanh trụ vô lượng kiếp cúng dường tất cả Phật, cung kính siêng tu càng thêm thọ mạng.

Nguyện tất cả chúng sanh tu hành hoàn toàn lìa pháp lão tử, tất cả sự tai độc chẳng hại mạng họ được.

Nguyện tất cả chúng sanh được hoàn toàn thân thể không bịnh não, thọ mạng tự tại có thể tùy ý mà trụ thọ.

Nguyện tất cả chúng sanh được thọ mạng vô tận, cùng kiếp số vị lai trụ hạnh Bồ Tát, giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh.

Nguyện tất cả chúng sanh, được môn thọ mạng thiện căn thập lực tăng trưởng, thọ mạng vô tận hoàn thành đại nguyện.

Nguyện tất cả chúng sanh đều thấy Chư Phật phụng thờ cúng dường, thọ mạng vô tận tu tập thiện căn.

Nguyện tất cả chúng sanh ở nơi Chư Phật khéo học Phật pháp được Thánh pháp hỷ thọ mạng vô tận.

Nguyện tất cả chúng sanh được thọ mạng thường trụ, dũng mãnh tinh tấn nhập trí huệ của Phật.

Đây là đại Bồ Tát trụ ba Tụ tịnh giới dứt hẳn nghiệp sát sanh đem thiện căn hồi hướng, muốn cho chúng sanh được toàn vẹn mười trí lực của Phật vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát thấy có chúng sanh ôm lòng tàn nhẫn làm tổn hại loài người và thú vật, vì thế nên phải thọ lấy thân nam hình thiếu sứt khổ sở, Bồ Tát khởi lòng từ bi mà thương xót cứu vớt họ, làm cho tất cả nhơn dân nơi diêm phù Đề đều bỏ nghiệp sát hại, đem tất cả tài vật của mình bố thí

cho họ, rồi dạy họ hiểu biết chánh pháp, khiến họ vui mừng sanh lòng từ ái thương yêu lẫn nhau, dứt bỏ ác tâm.

Bấy giờ Bồ Tát đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh toàn vẹn thân trượng phu thành tựu tướng Phật mã âm tàng.
chúng sanh toàn vẹn thân nam tử, phát tâm dũng mãnh tu các phạm hạnh.

Nguyện tất cả chúng sanh có sức dũng mãnh, thường làm bực chủ đạo, trụ nơi trí vô ngại không hề thối chuyển.

Nguyện tất cả chúng sanh đều được đầy đủ thân đại trượng phu, lìa bỏ tâm tham dục không còn nhiễm trước.

Nguyện tất cả chúng sanh đều được thành tựu pháp Thiện Nam Tử, trí huệ tăng trưởng được Chư Phật khen ngợi.

Nguyện tất cả chúng sanh được đầy đủ sức lực bực đại nhơn, luôn có thể tu tập căn lành mười trí lực.

Nguyện tất cả chúng sanh vĩnh viễn chẳng hư mất thân nam tử, thường tu tập pháp phước huệ Vị tằng hữu.

Nguyện tất cả chúng sanh ở trong ngũ dục không nhiễm không ràng buộc, được tâm giải thoát, nhàm lìa ba cõi tu hạnh Bồ Tát.

Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu bực trượng phu trí huệ đệ nhứt, mọi loài đều tôn kính phục tùng sự giáo hóa của họ.

Nguyện tất cả chúng sanh đầy đủ trí huệ của Bồ Tát, chẳng bao lâu sẽ thành bực Đại Hùng.

Đây là đại Bồ Tát cấm tuyệt tất cả sự hủy hoại thân nam tử, đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh toàn vẹn thân trượng phu, đều có thể thủ hộ các điều lành của bực trượng phu, sanh vào nhà Hiền Thánh, đầy đủ trí huệ, thường siêng tu tập thắng hạnh của bực trượng phu, có lực dụng bực

Nguyện tất cả
trượng phu, khéo hay hiển thị bảy đạo hạnh bực trượng phu, đầy đủ thiện chủng trượng phu, chánh giáo trượng phu, dũng mãnh trượng phu, tinh tấn trượng phu, trí huệ trượng phu, thanh tịnh trượng phu, làm cho tất cả chúng sanh rốt ráo cũng đều được như vậy, như đấng Như Lai Điều Ngự Trượng Phu.

Chư Phật tử! Bực đại Bồ Tát nếu thấy Đức Như Lai xuất thế thuyết pháp, liền cả tiếng bảo tất cả chúng sanh:
Đức Như Lai xuất thế! Đức Như Lai xuất thế!

Làm cho mọi loài chúng sanh được nghe danh hiệu của Phật mà rời bỏ tất cả ngã mạn hí luận.

Đại Bồ Tát lại dìu dắt chúng sanh được mau thấy Phật, niệm Phật, về với Phật, tưởng nơi Phật, quan sát Phật, ca ngợi Phật.

Đại Bồ Tát lại vì chúng sanh mà nói gặp Phật là việc rất khó. Vì ngàn vạn ức kiếp, Đức Phật mới xuất thế một lần.

Nhờ sự khuyên bảo của đại Bồ Tát mà chúng sanh được thấy Phật rồi sanh lòng tin thanh tịnh vui mừng hớn hở tôn trọng cúng dường.

Nơi Đức Phật, chúng sanh được nghe danh hiệu của Chư Phật, nên rồi lại được gặp gỡ vô số Chư Phật khác, do đây sự tu tập các căn lành càng lớn thêm.

Đối với Bồ Tát, các chúng sanh này đều coi là những bực thiện tri thức tối thượng.

Do đại Bồ Tát mà các chúng sanh được thành tựu Phật pháp, rồi tự đem căn lành đã vun trồng trong vô số kiếp mà thật hành Phật sự khắp thế gian.

Chư Phật tử! Lúc khai thị cho các chúng sanh được thấy Đức Phật, bực đại Bồ Tát đem những căn lành hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh, chẳng cần chờ khuyên bảo, tự đến gặp Phật để cúng dường và sanh lòng hoan hỷ.

Nguyện tất cả chúng sanh thường thích thấy Phật không bỏ rời.

Nguyện tất cả chúng sanh thường siêng tu tập trí huệ rộng lớn thọ trì Phật pháp.

Nguyện tất cả chúng sanh chẳng luận nghe tiếng gì đều tỏ ngộ Phật pháp, tu hạnh Bồ Tát trong vô lượng kiếp.

Nguyện tất cả chúng sanh chánh niệm vững vàng, do trí nhãn, luôn thấy Đức Phật xuất thế.
chúng sanh không nhớ nghiệp hạnh nào khác, chỉ thường nhớ Phật, thấy Phật và siêng tu mười trí lực.

Nguyện tất cả chúng sanh thường thấy Chư Phật không luận chỗ nào, do đây rõ thấu Đức Như Lai khắp cả cõi hư không.

Nguyện tất cả chúng sanh đều được đầy đủ thân tự tại của Phật, thành đạo thuyết pháp khắp cả mười phương.

Nguyện tất cả chúng sanh gặp thiện tri thức thường nghe Phật pháp, được lòng tin bất hoại đối với Chư Phật.

Nguyện tất cả chúng sanh đều có thể ngợi khen Chư Phật xuất thế, làm cho người thấy Phật đều được thanh tịnh.

Trên đây là đại Bồ Tát đem căn lành ca ngợi Đức Phật ra đời mà hồi hướng cho chúng sanh được thấy Phật, cúng dường Phật, nơi pháp vô thượng được rốt ráo thanh tịnh.

Chư Phật tử! Bực đại Bồ Tát đem đất bố thí cho Phật xây dựng Tinh xá. Hoặc đem đất bố thí cho chư Bồ Tát, các bực thiện tri thức tùy ý sử dụng. Hoặc đem đất bố thí cho Chư Tăng cất chỗ ở. Hoặc đem bố thí cho cha mẹ, cho các bực Thanh Văn, Độc Giác, hoặc là người khác, nhẫn đến kẻ nghèo khó côi cút, tùy ý họ sử dụng. Hoặc đem đất bố thí để xây cất tháp miếu thờ Phật. Trong tất cả cơ sở đã xây cất lên đó, đại Bồ Tát đều vì họ mà sắm đủ đồ dùng, khỏi lo sợ thiếu thốn.

Đại Bồ Tát lúc bố thí đất, đem căn lành hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả
Nguyện tất cả chúng sanh trọn vẹn thanh tịnh Nhứt thiết trí, rốt ráo hạnh Phổ Hiền.

Nguyện tất cả chúng sanh được bực tổng trì, chánh niệm thọ trì tất cả Phật pháp.

Nguyện tất cả chúng sanh được sức trụ trì, có thể thường giữ gìn tất cả Phật giáo.

Nguyện tất cả chúng sanh được tâm bao dung như quả đất, đối với mọi loài lòng thường thanh tịnh không có ác niệm.

Nguyện tất cả
chúng sanh nắm giữ Phật chủng, trọn nên cấp bực của Bồ Tát không dứt mất.

Nguyện tất cả chúng sanh làm chỗ an ổn cho tất cả mọi loài, làm cho mọi loài đều được điều phục trụ nơi đạo thanh tịnh.

Nguyện tất cả chúng sanh đồng như Đức Phật làm lợi ích thế gian, khiến mọi loài đều siêng tu an trụ nơi Phật lực.

Nguyện tất cả chúng sanh được khắp thế gian mến thích, khiến họ an trụ nơi sự vui vô thượng của Phật.

Nguyện tất cả chúng sanh được thiện phương tiện, an trụ nơi pháp vô úy, trí lực của Phật.

Nguyện tất cả chúng sanh được trí huệ như quả đất, tự tại tu hành tất cả Phật pháp.

Trên đây là đại Bồ Tát lúc bố thí đất đai, đem căn lành hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh đều được rốt ráo bực thanh tịnh của Chư Phật.

Chư Phật tử! Bực đại Bồ Tát đem trăm ngàn muôn ức kẻ đồng bộc tùy thời nghi mà dâng hiến cho Chư Phật, Bồ Tát, thiện tri thức, chúng Tăng; hoặc cung cấp cho cha mẹ, người bịnh tật, kẻ nghèo cùng côi cút, và tất cả người không kẻ giúp đỡ săn sóc; hoặc để gìn giữ tháp miếu của Đức Như Lai; hoặc để biên chép chánh pháp của Chư Phật.

Những đồng bộc này đều thông minh khéo léo, tánh nết điều thuận, siêng năng không lười biếng, đều có tâm ngay thẳng, tâm vui vẻ, tâm lợi ích, nhơn từ, cung kính, không có lòng oán hận, thù địch. Lại vì do tịnh nghiệp của đại Bồ Tát cảm hóa nên những đồng bộc này đều có tài năng, tùy theo phương tục, hay làm cho người chủ được lợi ích, được vừa ý. Đại Bồ Tát đem căn lành này mà hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh được tâm điều thuận tu tập căn lành nơi tất cả Chư Phật.

Nguyện tất cả
Nguyện tất cả chúng sanh tùy thuận cúng dường tất cả Chư Phật, có thể nghe và lãnh thọ lời Phật dạy.
chúng sanh được Phật nhiếp thọ, luôn quán tưởng Đức Như Lai, trọn không nghĩ gì khác.

Nguyện tất cả chúng sanh chẳng làm hư Phật chủng, siêng tu căn lành tùy thuận nơi Phật.

Nguyện tất cả chúng sanh thường siêng cúng dường tất cả Chư Phật không để thời gian luống qua.

Nguyện tất cả chúng sanh nhiếp trì diệu nghĩa của Chư Phật, lời nói thanh tịnh, du hành vô úy.

Nguyện tất cả chúng sanh thường thích thấy Phật không hề nhàm, đối với Phật không tiếc thân.

Nguyện tất cả chúng sanh được thấy Chư Phật, không nhiễm đắm thế gian.

Nguyện tất cả chúng sanh chỉ quy y Phật, lìa hẳn tất cả sự tà quy y.

Nguyện tất cả chúng sanh tùy thuận Phật đạo, lòng thường thích quán Phật pháp vô thượng.

Trên đây là Bồ Tát lúc bố thí những đồng bộc đem căn lành hồi hướng, để làm cho chúng sanh xa lìa trần cấu, thanh tịnh Phật địa, có thể hiện thân tự tại của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Bực đại Bồ Tát lúc đem thân thể bố thí cho người đến xin thời sanh lòng khiêm tốn, lòng như mặt đất, chịu đựng mọi sự khổ lòng không xao động, sanh lòng muốn hầu hạ giúp đỡ chúng sanh không hề nhàm, sanh lòng xem chúng sanh như mẹ hiền có bao nhiêu căn lành đều muốn đem cấp cho cả, sanh lòng tha thứ cho những chúng sanh cực ác thường xâm lăng mình, lại luôn siêng năng giúp đỡ họ.

Đại Bồ Tát đem căn lành này hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh thường không thiếu những đồ dùng mà mình muốn; không ngớt thật hành hạnh Bồ Tát; chẳng bỏ việc làm lợi ích của tất cả Bồ Tát; khéo an trụ lơi đạo hạnh Bồ Tát; rõ thấu pháp tánh bình đẳng của Bồ Tát; được ở trong số chủng tộc của Như Lai; gìn lời chơn thật, giữ hạnh Bồ Tát; làm cho thế gian được Phật pháp thanh tịnh, tin hiểu sâu chắc, chứng pháp rốt ráo; làm cho chúng sanh xuất sanh thiện căn tăng thượng thanh tịnh, được công đức lớn, đủ Nhứt thiết trí.

Đại Bồ Tát đem thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được cúng dường tất cả Chư Phật, hiểu tất cả pháp và thọ trì, đọc tụng, chẳng quên sót, chẳng sai lầm, khéo điều phục tâm, dùng pháp tịch tịnh để rèn luyện tâm mình. Đại Bồ Tát làm cho chúng sanh ở trong Phật pháp được những công hạnh như vậy.

Đại Bồ Tát lại đem thiện căn này khiến tất cả chúng sanh làm ngôi tháp đệ nhứt, đáng thọ những sự cúng dường của thế gian; khiến tất cả chúng sanh thành phước điền vô thượng, được Phật trí rồi khai ngộ mọi loài, làm lợi ích tất cả chúng sanh, làm cho đầy đủ tất cả thiện căn, được vô lượng phước báu, ra khỏi tam giới, làm đấng đệ nhứt Đạo Sư, chỉ bày đạo như thật cho thế gian; làm cho tất cả chúng sanh được tổng trì vi diệu thọ trì đủ tất cả chánh pháp của Chư Phật ; làm cho tất cả chúng sanh chứng được pháp giới đệ nhứt đầy đủ đạo vô ngại như hư không.

Trên đây là đại Bồ Tát bố thí thân thể của mình rồi đem tất cả hồi hướng làm cho chúng sanh đều được trí thân phước điền vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nghe pháp vui mừng sanh lòng tin thanh tịnh, có thể đem thân mạng mình cúng dường Chư Phật, xem Chư Phật như cha mẹ, ưa thích tin hiểu pháp bảo vô thượng, thọ trì, đọc tụng, chánh pháp vô ngại, vào khắp vô số na do tha pháp bảo đại trí huệ và những môn thiện căn, lòng luôn nhớ tưởng vô lượng Phật, vào nghĩa lý sâu xa cảnh giới của Phật, có thể dùng phạm âm của Phật để hưng khởi mây Phật pháp, rưới mưa Phật pháp, tự tại dũng mãnh có thể giảng thuyết địa vị của bực đại trí đệ nhứt, hoàn mãn đầy đủ trí huệ, dùng vô lượng đại pháp để thành tựu các thiện căn.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát được nghe những pháp như vậy nơi Chư Phật, thời hoan hỷ vô lượng, đứng vững trong chánh pháp tự dứt sự nghi lầm, và cũng

Nguyện tất cả
làm cho người khác dứt, lòng luôn thơ thới, hoàn mãn công đức, đầy đủ thiện căn, luôn luôn có lòng làm lợi ích cho chúng sanh chẳng để thiếu sót, được trí tối thắng thành Kim Cang tạng, gần gũi Chư Phật, thanh tịnh Phật độ, thường siêng cúng dường Chư Phật.

Bấy giờ đại Bồ Tát đem những thiện căn trên đây hồi hướng như vầy:
chúng sanh đều được viên mãn thân tối thắng, được tất cả Chư Phật nhiếp thọ.

Nguyện tất cả chúng sanh thường được ở gần bên Phật, luôn được chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn.

Nguyện tất cả chúng sanh đều được thân thanh tịnh chẳng hư hoại, tất cả công đức trí huệ đều được đầy đủ.

Nguyện tất cả chúng sanh thường siêng cúng dường Chư Phật, thật hành phạm hạnh vô sở đắc rốt ráo.

Nguyện tất cả chúng sanh được thân vô ngã: lìa hẳn ngã và ngã sở.

Nguyện tất cả chúng sanh đều có thể phân thân khắp cõi nước mười phương, như bóng hiện, nhưng vẫn không có tướng qua lại.

Nguyện tất cả chúng sanh được thân tự tại đến khắp mười phương mà không có ngã, không có lãnh thọ.

Nguyện tất cả chúng sanh sanh ra từ thân Phật và ở nơi nhà vô thượng Phật thân.

Nguyện tất cả chúng sanh được thân pháp lực, có sức nhẫn nhục lớn không ai phá hoại được.

Nguyện tất cả chúng sanh được thân vô tỷ, thành tựu pháp thân thanh tịnh của Như Lai.

Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu thân công đức xuất thế sanh vào nơi pháp giới thanh tịnh vô sở đắc.

Trên đây là đại Bồ Tát đem thân mạng cúng dường Đức Phật, rồi hồi hướng thiện căn cho tất cả chúng sanh được vĩnh viễn ở trong nhà của tam thế Chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát đem thân bố thí cho tất cả chúng sanh, vì muốn cho tất cả chúng sanh đều thành tựu thiện căn, ghi nhớ thiện căn.

Đại Bồ Tát tự nguyện thân mình làm đèn sáng lớn, soi sáng khắp tất cả chúng sanh. Làm những nhạc khí, nhiếp thọ khắp tất cả chúng sanh. Làm diệu pháp tạng nhiếp trì khắp tất cả chúng sanh. Làm tịnh quang minh, khai ngộ khắp tất cả chúng sanh. Làm bóng sáng thế gian, khắp tất cả chúng sanh đều thường được ngó thấy. Làm nhơn duyên cho thiện căn, khắp chúng sanh thường được gặp gỡ. Làm chơn thiện tri thức, khắp chúng sanh đều được dạy dỗ. Làm con đường bình thản, tất cả chúng sanh đều được đi trên đó. Làm chỗ an lạc hoàn bị vô thượng, cho tất cả chúng sanh khỏi khổ được thanh tịnh. Làm mặt nhựt sáng trong, cho khắp thế gian được lợi ích bình đẳng.

Bấy giờ, đại Bồ Tát đem những thiện căn trên đây hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh thường gần gũi Chư Phật, được nhập Phật trí. Nguyện tất cả chúng sanh được trí tùy thuận trụ bực Vô thượng giác. Nguyện tất cả chúng sanh thường ở trong pháp hội của Chư Phật, khéo điều phục tâm ý. Nguyện tất cả chúng sanh thật hành đúng pháp tắc, đầy đủ oai nghi của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh đều được Niết Bàn, hiểu sâu pháp nghĩa. Nguyện tất cả chúng sanh đủ hạnh tri túc, sanh vào nhà Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh bỏ tham dục vô minh, an trụ trong chí lạc của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh sanh căn lành tối thắng, ngồi tòa Bồ đề. Nguyện tất cả chúng sanh giết giặc phiền não, xa lìa lòng oán hại. Nguyện tất cả chúng sanh hộ trì đầy đủ tất cả Phật pháp.

Trên đây là đại Bồ Tát bố thí thân mạng đem căn lành hồi hướng nguyện cho tất cả chúng sanh được sự lợi ích ở nơi an ổn vô thượng.

Này Chư Phật tử! Đại Bồ Tát tự đem thân mình hầu hạ Chư Phật. Đối với Chư Phật luôn nghĩ nhớ đền đáp ơn nặng như nhớ cha mẹ, rất kính tin Chư Phật, hộ trì đạo Bồ đề của Chư Phật với tấm lòng thanh tịnh, an trụ nơi Phật

Nguyện tất cả
pháp xa lìa quan niệm thế gian, sanh vào nhà Chư Phật, thuận theo Chư Phật xa lìa cảnh ma, rõ thấu công hạnh của Chư Phật, trọn nên pháp khí của tất cả Chư Phật.

Bấy giờ, đại Bồ Tát đem căn lành này hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh được lòng thanh tịnh, tự trang nghiêm với báu Nhứt thiết trí. Nguyện tất cả chúng sanh khéo tự điều phục xa lìa tất cả nghiệp ác. Nguyện tất cả chúng sanh được quyến thuộc bền chặt không bị phá hoại, đều có thể nhiếp thọ chánh pháp của Chư Phật. Nguyện tất cả chúng sanh làm đệ tử của Phật đến bực Bồ Tát Quán Đảnh. Nguyện tất cả chúng sanh thường được Chư Phật nhiếp thọ, xa lìa tất cả điều ác. Nguyện

tất cả chúng sanh thuận theo Chư Phật, tu hành Bồ Tát hạnh tối thắng. Nguyện tất cả chúng sanh vào cảnh giới Chư Phật, được thọ ký chứng Nhứt thiết trí. Nguyện tất cả chúng sanh đều được bình đẳng với Chư Phật, nơi tất cả Phật pháp đều được tự tại. Nguyện tất cả chúng sanh đều được Chư Phật nhiếp thọ, luôn tự tại những hạnh vô thủ vô trước. Nguyện tất cả chúng sanh thường làm thị giả bực nhứt của Chư Phật, thường tu hạnh trí huệ.

Trên đây là đại Bồ Tát hầu hạ Chư Phật đem căn lành hồi hướng, vì muốn chứng Vô thượng Bồ đề, cứu hộ tất cả chúng sanh, thoát khỏi ba cõi, trọn nên tâm lành không tổn não, được Bồ đề rộng lớn vô lượng, được trí huệ soi rõ Phật pháp, vì muốn thường được Chư Phật nhiếp thọ, được Chư Phật hộ trì, muốn tin hiểu tất cả Phật pháp, muốn được thiện căn bình đẳng với tam thế chư Phật, muốn được trọn vẹn tâm không hối hận, để được chứng tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử! Đối với tất cả tài vật, cõi nước, nhẫn đến ngôi vua, đại Bồ Tát đều thí xả được tất cả. Với mọi thế sự, lòng của đại Bồ Tát đều được tự tại, không ràng buộc, không luyến ái, lìa hẳn nghiệp ác, làm lợi ích cho chúng sanh, chẳng chấp nghiệp quả, chẳng thích thế pháp, chẳng còn tham nhiễm chốn sanh tử. Dầu Bồ Tát ở thế gian nhưng thật ra nơi đây không phải là chổ sanh của Bồ Tát. Lòng Bồ Tát không chấp trước những pháp: Uẩn, xứ, giới. Không trụ không tựa nơi pháp trong, pháp ngoài. Chẳng bao giờ quên mất những hạnh Bồ Tát, chưa từng xa rời các thiện tri thức, gìn giữ hạnh nguyện rộng lớn của Bồ Tát. Thường vui được kính thờ tất cả thiện hữu.

Bấy giờ đại Bồ Tát đem căn lành đây hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh làm đại Pháp Vương tự tại với các pháp và rốt ráo đến bờ kia. Nguyện cho tất cả chúng sanh được thành Phật xô dẹp tất cả oán tặc phiền não. Nguyện cho tất cả chúng sanh ở nơi ngôi Phật, được trí huệ Phật khai diễn Phật pháp. Nguyện cho tất cả chúng sanh ở nơi cảnh giới Phật hay chuyển pháp luân tự tại vô thượng. Nguyện cho tất cả chúng sanh, sanh vào nhà Phật được tự tại với các pháp gìn giữ mãi giống Phật không mất. Nguyện cho tất cả chúng sanh khai thị chánh pháp của chư Phật, tạo nên vô biên bực đại Bồ Tát. Nguyện cho tất cả chúng sanh an trụ nơi pháp giới thanh tịnh làm bực đại Pháp Vương hiện thân Phật xuất thế nối luôn không dứt. Nguyện cho tất cả chúng sanh làm vua trí huệ nơi các thế giới

giáo hóa mọi loài không tạm ngừng nghỉ. Nguyện cho tất cả chúng sanh làm vua pháp thí của tất cả mọi loài trong khắp pháp giới hư không giới, làm cho mọi loài đều được trụ nơi đại thừa. Nguyện cho tất cả chúng sanh được thành bực đầy đủ pháp lành bình đẳng với chư Phật.

Trên đây là đại Bồ Tát lúc bố thí ngôi vua đem thiện căn hồi hướng, vì muốn khiến cho tất cả chúng sanh được ở chỗ an ổn rốt ráo.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát hiện thân làm vua lúc thấy có người đến xin thành phố tốt, kinh đô của nhà vua, chỗ thâu thuế, đều bố thí cho cả, không chút hối tiếc. Trong tâm của Bồ Tát chỉ chuyên hướng về đạo bồ đề phát nguyện lớn, ở vững nơi đức đại từ, thật hành đại bi, luôn vui vẻ làm lợi ích cho chúng sanh, dùng trí huệ rộng lớn hiểu rõ pháp sâu xa, trụ nơi pháp tánh bình đẳng. Như thế là vì phát tâm cầu được nhứt thiết trí, vì thích pháp tự tại, vì muốn được trí huệ tự tại, vì tịnh tu tất cả công đức, vì muốn trụ nơi trí huệ rộng lớn bền chắc, vì muốn chứa nhóm tất cả căn lành, vì nguyện tu hành tất cả Phật pháp, vì muốn được đại trí tự nhiên giác ngộ, vì được an trụ không thối chuyển nơi tâm Bồ đề, vì muốn tu tập tất cả hạnh nguyện để trọn rốt ráo Nhứt thiết chủng trí.

Vì những điều trên đây mà Bồ Tát thật hành việc bố thí, rồi đem thiện căn này mà hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh đều có thể trang nghiêm thanh tịnh vô lượng cõi nước rồi đem dưng lên chư Phật để làm chỗ ở. Nguyện cho tất cả chúng sanh thường thích ở nơi vắng lặng. Nguyện cho tất cả chúng sanh trọn chẳng y chỉ đô thành, thị xã, chỉ thích tịch tịnh để được thẳng đến quả lành rốt ráo. Nguyện tất cả chúng sanh trọn chẳng ham ưa cảnh thế gian, nhằm lìa ngôn ngữ thế gian. Nguyện tất cả chúng sanh lìa được tâm tham, không bao giờ hối tiếc khi bố thí những gì mình có. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm xuất thế rời bỏ gia nghiệp. Nguyện tất cả chúng sanh có tâm không bỏn xẻn thường hay bố thí. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm không tham trước lìa nhà thế tục. Nguyện tất cả chúng sanh được khỏi mọi điều khổ, dứt trừ tất cả sự tai vạ khủng bố. Nguyện tất cả chúng sanh trang nghiêm thanh tịnh tất cả thế giới ở mười phương rồi đem dâng lên chư Phật.

Trên đây là đại Bồ Tát lúc bố thí kinh đô đem căn lành hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh trang nghiêm thanh tịnh các cõi Phật.

Chư Phật tử! Do nghiệp lành rộng lớn nên tất cả quyến thuộc của Bồ Tát, nhẫn đến thị nữ đều tài mạo xuất chúng, xinh đẹp đoan trang, tài năng đầy đủ, trên thân trang sức đủ đồ báu lạ tất cả đều thuận thảo. Nếu có ai đến xin những quyến thuộc thị nữ này, Bồ Tát đều vui vẻ bố thí, trọn không luyến ái, không say mê, không ràng buộc, không chấp lấy, không tham nhiễm, không phân biệt, không theo dõi, không chấp tướng, không thích, không muốn.

Bấy giờ đại Bồ Tát quan sát các căn lành, đem căn lành này hồi hướng là vì muốn cho tất cả chúng sanh đều được giải thoát, vì được pháp hỷ của Phật, vì được sự kiên cố trong những sự không kiên cố, vì được trí Kim cang bất hoại, vì vào đạo tràng của Phật, vì đến bờ kia, vì được tâm vô thượng Bồ đề, vì được trí huệ thông rõ các pháp, vì xuất sanh tất cả căn lành, vì vào nhà của chư Phật. Vì những điều trên đây mà Bồ Tát đem căn lành hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát an trụ trong những pháp lành như vậy mà được sanh vào nhà của Như Lai, được thêm lớn thắng nhơn thanh tịnh của chư Phật, được xuất sanh đạo Nhứt thiết trí tối thắng, được vào sâu nơi trí hạnh rộng lớn của Bồ Tát, được trừ diệt tất cả phiền não thế gian, thường có thể cúng dường nơi phước điền công đức, tuyên thuyết diệu pháp cho chúng sanh, khôn khéo sắp đặt cho chúng sanh tu tập công hạnh thanh tịnh, luôn cần mẫn nhiếp lấy tất cả thiện căn.

Nguyện cho tất cả chúng sanh thường được vô lượng tam muội chánh định nối sanh không dứt. Nguyện tất cả chúng sanh thường thích thấy Phật, đều vào chánh định trang nghiêm của chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sanh thành tựu chánh định bất tư nghì của Bồ Tát hiện vô lượng thần thông tự tại. Nguyện tất cả chúng sanh nhập như thật định được bất hoại tâm. Nguyện tất cả chúng sanh đều được tam muội thậm thâm của Bồ Tát, đối với các môn thiền định đều được tự tại. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm giải thoát trọn nên tất cả tam muội. Nguyện tất cả chúng sanh đều được khéo giỏi nơi các môn tam muội, đều có thể nhiếp lấy các tướng tam muội. Nguyện tất cả chúng sanh được thắng trí tam muội, có thể học khắp các môn tam muội. Nguyện tất cả chúng sanh được tam muội vô ngại nhập thâm thiền định

không hề thối thất. Nguyện tất cả chúng sanh được vô trước tam muội, tâm luôn trụ trong chánh thọ chẳng chấp lấy hai pháp.

Trên đây là đại Bồ Tát lúc bố thí tất cả quyến thuộc trong cung nội rồi đem căn lành hồi hướng. Vì muốn cho tất cả chúng sanh đều được quyến thuộc thanh tịnh không tan vỡ, được quyến thuộc Đại thừa, được đầy đủ Phật pháp, được đầy đủ sức Nhứt thiết trí, được chứng trí huệ vô thượng, được quyến thuộc thuận thảo, được bạn đồng chí nguyện cùng ở chung, được đầy đủ tất cả phước trí, được trọn vẹn căn lành thanh tịnh, được quyến thuộc hiền hòa, được pháp thân thanh tịnh của Phật, được biện tài chơn chánh khéo diễn nói vô tận tạng pháp của Phật, rời bỏ hẳn phước nghiệp thế gian mà đồng tu căn lành xuất thế thanh tịnh, được đầy đủ hạnh nghiệp thanh tịnh để trọn nên pháp thanh tịnh, tất cả Phật pháp đều được hiện tiền, dùng quang minh của Phật pháp trang nghiêm thanh tịnh khắp nơi.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có thể đem vợ con rất thân yêu bố thí cho người, như thuở xa xưa Thái tử Tu Đạt Noa, nhà vua Hiện Trang Nghiêm v.vâ€¦

Bấy giờ đại Bồ Tát do lòng từ bi mà bố thí, mà tu tập hạnh xả thí. Lòng Bồ Tát luôn thanh tịnh không hề hối tiếc. Xả thí hết cả những gì của mình trân quý để cầu Nhứt thiết trí, làm cho chúng sanh được chí nguyện thâm hậu thành tựu hạnh Bồ đề quán sát đạo Bồ Tát, tưởng niệm Phật Bồ đề, an trụ chủng tánh Phật.

Đại Bồ Tát trọn nên tâm bố thí như vậy rồi, thời quyết định chí cầu thân Như Lai, tự xem thân của mình là hệ thuộc với tất cả không được tự tại. Bồ Tát lại đem thân mình nhiếp khắp chúng sanh, và cấp thí cho tất cả, ai chưa được đầy đủ thời làm cho họ được đầy đủ, như hòn đảo bửu châu.

Bồ Tát làm lợi ích chúng sanh như vậy, muốn chính thân mình là ngôi tháp đệ nhứt cho tất cả chúng sanh đều có lòng hoan hỷ, muốn có lòng bình đẳng với tất cả thế gian, muốn làm ao nước mát mẻ cho chúng sanh, muốn ban cho chúng sanh tất cả sự an lạc, muốn làm đại thí chủ của chúng sanh. Bồ Tát có trí huệ tự tại rõ biết công hạnh của Bồ Tát phải làm nên phát nguyện lớn trang nghiêm như vậy hướng đến Nhứt thiết trí mong thành bực trí huệ phước điền vô thượng. Bồ Tát nhớ tưởng khắp cả chúng sanh thường theo gìn giử họ. Do đây tự thân của Bồ Tát được trọn vẹn mọi lợi ích, trí huệ sáng

suốt soi khắp thế gian, tâm bố thí rộng lớn thường sốt sắng luôn và thường thích quan sát cảnh giới của Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát dùng tâm giải thoát không buộc ràng tham đắm mà bố thí vợ con, có bao nhiêu căn lành đem hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh an trụ nơi vô thượng giác, hóa thân khắp pháp giới chuyển pháp luân bất thối. Nguyện cho tất cả chúng sanh được thân tự tại nương nguyện lực đi khắp tất cả cõi Phật. Nguyện cho tất cả chúng sanh bỏ lòng yêu ghét dứt hẳn tâm tham sân. Nguyện cho tất cả chúng sanh là chơn Phật tử làm theo hạnh Phật. Nguyện cho tất cả chúng sanh đối với Phật quả lòng quyết định không thối thất. Nguyện tất cả chúng sanh thường làm con Phật từ pháp hóa sanh. Nguyện tất cả chúng sanh trọn nên Phật trí tự tại được bực rốt ráo. Nguyện tất cả chúng sanh chứng Vô Thượng Giác dứt hẳn phiền não. Nguyện tất cả chúng sanh có thể diễn nói đủ đạo vô thượng và thường thích thật hành pháp thí vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm chánh định, mọi chướng duyên không phá hoại được. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi tòa Bồ đề thành Vô Thượng Giác, khai hóa vô lượng nam nữ trở thành Phật tử.

Trên đây là đại Bồ Tát lúc bố thí vợ con đem căn lành hồi hướng vì muốn cho chúng sanh đều chứng được trí huệ giải thoát vô ngại vô trước.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát sửa soạn nhà cửa và những vật cần dùng. Có ai đến xin Bồ Tát đều vui lòng cấp cho cả, không hề tham luyến nhà cửa, xa lìa quan niệm ở nhà, nhàm chán gia nghiệp và mọi vật cần dùng, lòng không tham, không thích, không chút ràng buộc. Biết nhà cửa dễ hư hoại nên lòng Bồ Tát luôn nhàm bỏ, chỉ muốn xuất gia tu tập hạnh Bồ Tát, chỉ muốn trang nghiêm mình bằng Phật pháp, xả thí tất cả sở hữu không một mảy hối tiếc, thấy người đến xin hết sức vui mừng. Bồ Tát này thường được chư Phật ngợi khen.

Bấy giờ Bồ Tát đem căn lành này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh lìa bỏ vợ con, trọn nên sự vui xuất gia đệ nhứt. Nguyện cho tất cả chúng sanh thoát khỏi sự buộc ràng của nhà thế tục vào nhà giải thoát tu tập hạnh thanh tịnh trong Phật pháp. Nguyện tất cả chúng sanh lìa bỏ lòng bỏn xẻn thích bố thí không thối thất. Nguyện tất cả

chúng sanh lìa hẳn nghiệp nhà, ít muốn biết đủ, không chứa để của cải. Nguyện tất cả chúng sanh ra khỏi nhà thế tục ở nhà Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh được pháp vô ngại dứt trừ mọi thứ chướng ngại chánh pháp. Nguyện tất cả chúng sanh lìa sự ái luyến gia thuộc, dầu hiện ở nhà mà lòng không tham luyến. Nguyện tất cả chúng sanh khéo giáo hóa, chẳng rời gia nghiệp mà diễn nói trí huệ của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh hiện thân tại gia mà lòng luôn an trụ nơi Phật trí. Nguyện tất cả chúng sanh hiện ở tại gia mà không rời nhà Phật, làm cho mọi loài sanh lòng hoan hỷ.

Trên đây là đại Bồ Tát lúc bố thí nhà cửa đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho tất cả chúng sanh trọn nên các môn trí huệ thần thông hạnh nguyện Bồ Tát.
Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc bố thí những loại vườn rừng, đình đài, chổ vui chơi thời nghĩ rằng: Tôi sẽ vì tất cả chúng sanh làm vườn rừng tốt. Tôi sẽ vì tất cả chúng sanh mà thị hiện pháp lạc. Tôi sẽ bố thí cho tất cả chúng sanh ý niệm vui vẻ. Tôi sẽ chỉ cho chúng sanh vô biên sự hỷ lạc. Tôi sẽ vì tất cả chúng sanh mà khai thị pháp môn thanh tịnh. Tôi sẽ làm cho chúng sanh phát tâm hoan hỷ. Tôi sẽ làm cho Tất cả chúng sanh được Phật trí. Tôi sẽ làm cho chúng sanh trọn nên nguyện rộng lớn. Tôi sẽ như là Từ phụ của tất cả chúng sanh. Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh được trí huệ quan sát. Tôi sẽ bố thí tất cả đồ cần dùng cho chúng sanh. Tôi sẽ như là Từ mẫu của tất cả chúng sanh, sanh trưởng tất cả căn lành nguyện lớn cho họ.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc tu hành những căn lành như vậy, đối với chúng sanh ác không hề nhàm bỏ. Dầu cho tất cả chúng sanh khắp thế gian đều không biết ơn, Bồ Tát không hề có một niệm hờn ghét, cũng không mảy may cầu báo đáp, mà chỉ muốn trừ diệt vô lượng sự khổ não cho họ. Đối với thế gian, lòng Bồ Tát như hư không, chẳng chút nhiễm trước. Bồ Tát quan sát tướng chơn thật của các pháp, phát thệ nguyện lớn cứu khổ chúng sanh, trọn chẳng nhàm bỏ chí nguyện Đại thừa, dứt tất cả kiến chấp, tu tập các hạnh nguyện bình đẳng của Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát quán sát như thế rồi, nhiếp các căn lành đều đem hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh luôn luôn sanh thêm vô lượng pháp lành, trọn nên tâm vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh được pháp bất động, thấy chư Phật

đều hoan hỷ. Nguyện tất cả chúng sanh vui thích vườn pháp, được thấy vườn diệu lạc của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm tịnh diệu, thường thấy vườn rừng thần thông của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được sự vui của Phật, thường khéo đi trong cảnh giới trí huệ. Nguyện tất cả chúng sanh được sự vui thần thông, đến khắp cả đạo tràng pháp hội trong vô lượng cõi. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu thần thông giải thoát của Bồ Tát, cùng tận kiếp vị lai thật hành hạnh Bồ Tát không hề biết nhọc. Nguyện tất cả chúng sanh thấy chư Phật đầy khắp pháp giới, phát tâm rộng lớn ở vườn rừng của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh đều đến được khắp các cõi Phật và cúng dường khắp tất cả Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm nguyện lành, trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật.
Trên đây là đại Bồ Tát lúc bố thí vườn rừng đình đài đem căn lành hồi hướng, vì muốn tất cả chúng sanh được thấy chư Phật, được đi trong vườn rừng của Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát mở trăm ngàn ức na do tha vô lượng vô số hội bố thí rộng lớn, tất cả đều thanh tịnh, chư Phật đều ấn khả, trọn không tổn não đến một chúng sanh, làm cho khắp mọi loài xa lìa các điều ác, ba nghiệp thanh tịnh, trọn nên trí huệ, sắp bày trăm ngàn ức na do tha vô lượng vô số cảnh giới thanh tịnh, chứa nhóm trăm ngàn ức na do tha vô lượng, vô số đồ dùng tốt đẹp, phát tâm bồ đề Vô thượng, bố thí không giới hạn, làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi đạo thanh tịnh, tất cả đều lành, đều có lòng tin hiểu thanh tịnh. Tùy theo chỗ sở thích của trăm ngàn ức vô lượng chúng sanh mà làm cho họ đều hoan hỷ, dùng lòng đại bi cứu hộ tất cả, cúng dường phụng thờ tam thế chư Phật. Vì muốn thành tựu tất cả Phật chủng nên Bồ Tát tu hành công hạnh bố thí không hề hối tiếc, thêm lớn lòng tin, trọn vẹn hạnh lớn, luôn luôn tiến đến Đàn Ba La mật.

Bấy giờ đại Bồ Tát đem căn lành hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh phát tâm Đại thừa đều được thành tựu hạnh bố thí rộng lớn. Nguyện tất cả chúng sanh đều có thể mở hội bố thí lớn, bố thí tất cả, bố thí lành, bố thí hơn hết, bố thí vô thượng, bố thí vượt trên thế gian, bố thí được tất cả chư Phật ngợi khen. Nguyện tất cả chúng sanh làm thí chủ đệ nhứt, hết lòng cứu khổ cho chúng sanh trong ác đạo đều khiến họ được vào trí huệ vô ngại, tu nguyện bình đẳng, tu thiện căn như thật, được trí vô sai biệt, chứng tự cảnh trí. Nguyện tất cả chúng sanh an trụ trong trí tịch tịnh

của các môn thiền định, vào đạo bất tử, trọn nên tất cả trí huệ thần thông, dũng mãnh tinh tiến, chứng đủ các bực, trang nghiêm Phật pháp, đến bờ đại giác trọn không thối chuyển. Nguyện tất cả chúng sanh lập hội bố thí lớn, chẳng nhàm chẳng biết nhọc, cứu giúp chúng sanh không ngừng ngớt, đến rốt ráo chủng trí vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh luôn siêng gieo trồng tất cả căn lành nhẫn đến vô lượng công đức vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh thường được Chư Phật khen ngợi làm đại thí chủ cho thế gian, đầy đủ công đức ban bố sự vui vô thượng khắp thập phương pháp giới. Nguyện tất cả chúng sanh lập hội bố thí lớn, chứa nhiều căn lành, Bồ đề dìu dắt mọi loài đến bờ Vô Thượng Giác. Nguyện tất cả chúng sanh thành hạnh bố thí hơn hết, làm cho khắp mọi loài đều an trụ nơi Nhứt thừa. Nguyện tất cả chúng sanh bố thí đúng thời, xa hẳn sự bố thí trái thời. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu sự bố thí lành nhẫn đến sự bố thí viên mãn rốt ráo của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh thường thật hành sự bố thí trang nghiêm rộng lớn rốt ráo, lấy Chư Phật làm Thầy và luôn gần gũi cúng dường. Nguyện tất cả chúng sanh bố thí thanh tịnh, chứa vô lượng phước đức khắp pháp giới đến bờ Chánh Giác. Nguyện tất cả chúng sanh làm bực đại thí chủ của thế gian, thệ độ mọi loài đến quả địa Như Lai.

Trên đây là đại Bồ Tát lập hội bố thí lớn đem căn lành hồi hướng, vì muốn cho tất cả chúng sanh thật hành sự bố thí vô thượng, sự bố thí rốt ráo của Phật, sự bố thí trọn lành, sự bố thí bất hoại, sự bố thí vì cúng dường Phật, sự bố thí không xen hờn giận, sự bố thí cứu khổ mọi loài, sự bố thí trọn nên Nhứt thiết trí, sự bố thí thường thấy Chư Phật, sự bố thí tinh tấn trọn lành, sự bố thí rộng lớn trọn nên công đức của Bồ Tát và trí huệ của Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát bố thí tất cả vật dụng không chút hối tiếc, chẳng mong đền đáp, chẳng cầu quả báo, không hề mong được sự giàu vui ở đời, rời tâm vọng tưởng, khéo suy gẫm chánh pháp, chỉ vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh, xét kỹ thật tánh của tất cả Pháp, tùy theo mọi loài chúng sanh sai khác, chỗ cần chỗ muốn đều khác nhau mà sắm sửa vô lượng vật dụng, tất cả đều bền chắc tốt đẹp, rồi thật hành hạnh bố thí vô biên, bố thí tất cả, bố thí trong thân ngoài của.

Lúc bố thí như thế, Bồ Tát thêm lớn chí nguyện, được công đức lớn, thấy bổn tâm, có thể thường gia hộ cho tất cả chúng sanh đều làm cho họ phát sanh chí nguyện thù thắng. Bồ Tát trọn không có một niệm cầu đền đáp, do

đây thiện căn của Bồ Tát này được đồng với Chư Phật, đều để viên mãn Nhứt thiết chủng trí.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát đem tất cả căn lành bố thí trên đây hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh được điều phục thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh dứt trừ phiền não nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Nguyện tất cả chúng sanh do tâm thanh tịnh nơi khoảng một niệm đi khắp pháp giới. Nguyện tất cả chúng sanh có trí huệ khắp cả hư không pháp giới. Nguyện tất cả chúng sanh được Nhứt thiết trí điều phục chúng sanh khắp cả ba đời, trong tất cả thời gian luôn chuyển pháp luân thanh tịnh bất thối. Nguyện tất cả chúng sanh đủ Nhứt thiết trí, có thể khéo thị hiện thần thông phương tiện làm lợi ích chúng sanh. Nguyện tất cả chúng sanh đều có thể tỏ ngộ vào trí huệ Phật, cùng tận kiếp vị lai thường nói chánh pháp khắp thập phương thế giới không thôi nghỉ, cho mọi loài đều được nghe biết. Nguyện tất cả chúng sanh trong vô lượng kiếp tu hạnh Bồ Tát đều được viên mãn. Nguyện tất cả chúng sanh tu hạnh Bồ Tát khắp trong tất cả thế giới ở mười phương. Nguyện tất cả chúng sanh trong mỗi niệm luôn thật hành sự nghiệp của tam thế Chư Phật, giáo hóa mọi loài thẳng đến Nhứt thiết trí.

Chư Phật tử! Tùy theo chỗ cần dùng của chúng sanh, đem vô số vật dụng đẹp tốt cung cấp cho họ. Như thế là vì đại Bồ Tát muốn Phật pháp được nối luôn không dứt, vì lòng đại bi cứu khổ tất cả mọi loài, vì lòng đại từ tu hạnh Đại thừa, không hề trái lời Phật dạy, dùng phương tiện khéo tu những hạnh lành, chẳng dứt chủng tánh của Chư Phật, tùy theo chỗ cầu xin của người mà cấp cho không hề nhàm, xả thí tất cả không hề tiếc, luôn luôn hướng về Nhứt thiết trí.

Bấy giờ các quốc độ ở mười phương, có vô số loài chúng sanh cùng vô số phước điền đều hội đến chỗ Bồ Tát mà cầu xin. Lòng Bồ Tát rất vui mừng đều nhiếp thọ tất cả, xem họ như bạn lành, lòng đại bi xả thí mạnh mẽ không chút mỏi nhàm, tùy theo chỗ cầu xin của mỗi người mà cung cấp đầy đủ, cho họ hết thiếu thốn.

Những người đến xin đều rất hài lòng, hết sức truyền tụng tán dương đức hạnh của Bồ Tát.

Thấy họ vui sướng, lòng Bồ Tát cũng hoan hỷ vô lượng. Đem sự hỷ lạc trong trăm ngàn ức na do tha kiếp của trời Đế Thích, sự hỷ lạc trong vô số kiếp của trời Dạ Ma, trong vô lượng kiếp của trời Đâu Suất, trong vô biên kiếp của trời Biến Hóa, trong vô đẳng kiếp của trời Tha Hóa, trong bất khả sổ kiếp của trời Phạm Vương, trong bất khả kiếp của Chuyển Luân Vương, trong bất khả tư kiếp của trời Biến Tịnh, sự diệu lạc trong bất khả thuyết kiếp của trời Tịnh Cư, so sánh cũng không bằng lòng hoan hỷ của đại Bồ Tát lúc thấy người đến cầu xin. Do đây đại Bồ Tát được thêm lớn đức tin, chí nguyện thanh tịnh, sáu căn điều thuận, đầy đủ tín giải nhẫn đến tăng tấn Phật trí.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát đem căn lành này hồi hướng, muốn cho tất cả chúng sanh được lợi ích, tất cả chúng sanh được an lạc, tất cả chúng sanh được lợi lớn, tất cả chúng sanh được thanh tịnh, tất cả chúng sanh đều cầu Phật đạo, tất cả chúng sanh đều được bình đẳng, tất cả chúng sanh đều được lòng hiền lành, tất cả chúng sanh đều vào Đại thừa, tất cả chúng sanh đều được trí huệ lành, tất cả chúng sanh đều trọn đủ hạnh nguyện Phổ Hiền, viên mãn mười trí lực, hiện thành Chánh giác.
Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc đem căn lành trên đây hồi hướng như thế, thời thân, ngữ, ý, ba nghiệp đều giải thoát cả: không dính mắc, không buộc ràng, không chúng sanh tưởng, không mạng giả tưởng, không ngã tưởng, không nhơn tưởng, không đồng tử tưởng, không sanh giả tưởng, không tác giả tưởng, không thọ giả tưởng, không hữu tưởng, không vô tưởng, không tưởng đời này đời sau, không tưởng chết đây sanh kia, không tưởng thường, không tưởng vô thường, không tưởng có ba cõi, không tưởng không ba cõi, chẳng phải tưởng, không phải chẳng phải tưởng.

Như thế là hồi hướng không hệ phược, hồi hướng không hệ phược giải thoát, hồi hướng chẳng phải nghiệp, hồi hướng chẳng phải nghiệp báo, hồi hướng chẳng phải phân biệt, hồi hướng chẳng phải vô phân biệt, hồi hướng chẳng phải đã tư duy, hồi hướng chẳng phải tâm, hồi hướng chẳng phải vô tâm.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc hồi hướng như thế không chấp trong chấp ngoài, không chấp năng duyên, không chấp sở duyên, chẳng chấp nhơn, chẳng chấp quả, chẳng chấp pháp, chẳng chấp phi pháp, chẳng chấp tu duy, không chấp chẳng tư duy, chẳng chấp sắc, thọ, tưởng, hành, thức, chẳng chấp sắc, thọ, tưởng, hành, thức diệt.

Chư Phật tử!đại Bồ Tát nếu không chấp trước các pháp, thời không hệ phược nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức, không hệ phược sắc, thọ, tưởng, hành, thức sanh, không hệ phược sắc, thọ, tưởng, hành, thức diệt.

Nếu có thể không hệ phược với các pháp, thời đối với các pháp cũng không giải thoát.

Bởi vì không có chút pháp nào là hiện sanh, đã sanh, sẽ sanh. Không có pháp nào có thể lấy, có thể chấp.

Tất cả các pháp: tự tướng nó là như vậy. Nó không có tự tánh, tự tánh nó vốn rời lìa. Nó chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải vô lượng, chẳng phải nhỏ, chẳng phải lớn, chẳng phải hẹp, chẳng phải rộng, chẳng phải sâu, chẳng phải cạn, chẳng phải rộn ràng, chẳng phải tịch tịnh, không phải xứ, không phải phi xứ, không phải pháp, không phải phi pháp, không phải thể, không phải chẳng phải thể, chẳng phải có, chẳng phải không có.

Bồ Tát quan sát các pháp là chẳng phải pháp, trong lời nói, thuận theo thế gian, kiến lập chẳng phải pháp làm pháp, chẳng dứt các nghiệp đạo, chẳng bỏ hạnh Bồ Tát, cầu Nhứt thiết trí trọn không thối chuyển, rõ biết tất cả nghiệp duyên như giấc mơ, tất cả âm thanh như vang, tất cả chúng sanh như bóng, tất cả pháp như ảo, nhưng cũng chẳng hoại nhơn duyên nghiệp lực, rõ biết các nghiệp lực công dụng nó rộng lớn, hiểu thấu tất cả pháp đều không sở tác, thật hành đạo vô tác chưa bao giờ tạm bỏ.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát này trụ Nhứt thiết trí, hoặc xứ hay phi xứ thảy đều hoan hỷ Nhứt thiết trí, nơi tất cả chỗ đều hồi hướng không thối chuyển.

Do nghĩa gì gọi là Hồi hướng?

Vì vĩnh viễn độ thế gian đến bờ giác, vì thoát khỏi năm uẩn đến bờ giác, vì vượt qua ngôn ngữ đến bờ giác, vì xa lìa các vọng tưởng đến bờ giác, vì dứt hẳn thân kiến đến bờ giác, vì lìa hẳn chỗ sở y đến bờ giác, vì tuyệt hẳn sở tác đến bờ giác, vì ra khỏi hẳn các cõi đến bờ giác, vì bỏ hẳn các sự chấp lấy đến bờ giác, vì thoát hẳn thế pháp đến bờ giác. Vì những điều trên đây mà gọi là Hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc hồi hướng như thế thời là thuận theo Phật mà trụ, thuận theo pháp mà trụ, thuận theo trí mà trụ, thuận theo Bồ đề mà trụ, thuận theo nghĩa mà trụ, thuận theo hồi hướng mà trụ, thuận theo cảnh giới mà trụ, thuận theo hạnh mà trụ, thuận theo chơn thật mà trụ, thuận theo thanh tịnh mà trụ.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát hồi hướng như thế thời là liễu đạt tất cả các pháp, thời là trọn vẹn thừa phụng tất cả Chư Phật, không có một Đức Phật nào mà chẳng thừa phụng, không có một pháp nào mà chẳng cúng dường, không có một pháp nào mà có thể hoại diệt được, không có một pháp nào mà có thể chống trái được, không có một vật nào mà có thể tham trước, không có một pháp nào mà có thể nhàm lìa, với tất cả pháp trong, pháp ngoài không thấy có một chút diệt hoại trái với luật nhơn duyên. Bồ Tát này đầy đủ pháp lực không hề thôi ngớt.

Chư Phật tử! Đây là bực đại Bồ Tát tùy thuận kiên cố nhứt thiết thiện căn hồi hướng thứ sáu.

Lúc đại Bồ Tát an trụ nơi bực hồi hướng này thời thường được Chư Phật hộ niệm nên được kiên cố bất thối, nhập pháp tánh tu Nhứt thiết trí, tùy thuận pháp nghĩa, tùy thuận pháp tánh, tùy thuận kiên cố tất cả căn lành, tùy thuận tất cả đại nguyện viên mãn, tùy thuận đầy đủ pháp kiên cố, tất cả như Kim Cang không gì phá hoại được, được tự tại với tất cả pháp.

Bấy giờ Kim Cang Tràng Bồ Tát quán sát mười phương, quán sát đại chúng và quán sát pháp giới xong liền nhập nơi nghĩa thậm thâm của tự cú, tu tập tâm vô lượng rộng lớn, đem lòng đại bi bao trùm thế gian, thêm lớn tánh Phật chủng quá khứ, hiện tại và vị lai, vào nơi công đức của tất cả Phật, thành tựu thần lực tự tại của Chư Phật. Bồ Tát quán sát tâm sở thích của chúng sanh, thuận theo căn lành đáng được thành thục của họ, rồi y cứ nơi pháp tánh thân mà vì họ hiện sắc thân, nương thần lực của Đức Phật nói kệ rằng:

Bồ Tát hiện thân làm Quốc Vương
Là ngôi cao nhứt ở thế gian Oai
quyền phước đức hơn tất cả Để
làm lợi ích khắp quần sanh.

Lòng Ngài thanh tịnh không nhiễm trước
Tự tại trong đời đều tuân kính
Hoằng tuyên chánh pháp để dạy người Cho
khắp nhơn dân được an ổn.
Hiện sanh dòng sang lên ngôi vua
Thường theo Phật giáo chuyển pháp luân
Bẩm tánh nhơn từ không bạo ngược
Mọi người kính mến tuân lời dạy. Trí
huệ phân biệt thường tỏ sáng
Dung mạo tài năng đều đầy đủ
Truyền lịnh cả nước đều tuân hành
Trừ dẹp quân ma không thừa sót Giữ
chặt tịnh giới không hề phạm
Quyết chí chịu khổ không động lay
Nguyện trọn trừ dứt lòng giận hờn
Luôn thích tu hành theo Phật pháp.
Đồ uống, món ăn, hương, y phục Xe
cộ, gường, nệm, ghế, bàn, đèn Nhẫn
đến vô lượng món cần dùng Bồ Tát
đều thí cho tất cả.
Vì lợi chúng sanh mà bố thí
Cho họ khai phát quảng đại tâm
Nhẫn đến Thế Tôn cùng chư Thánh
Lòng đều thanh tịnh rất hoan hỷ.
Bồ Tát cung cấp khắp mọi loài Sở
hữu trong ngoài đều bố thí
Lòng luôn bền vững không động lay
Chẳng hề tạm thời sanh hối tiếc. Bồ
Tát thí đầu hoặc cho mắt
Hoặc thí cánh tay hoặc thí chân
Thịt, da, xương, tủy tất cả vật
Đều vui bố thí lòng không tiếc.
Bồ Tát hiện thân ở ngôi vua
Dòng họ giàu mạnh hơn mọi người
Dầu là cắt lưỡi cho người xin
Lòng vẫn vui mừng không luyến tiếc.

Công đức thí lưỡi của Bồ Tát
Hồi hướng cho tất cả mọi loài Nguyện
họ nương nhờ công đức này
Đều được tướng lưỡi Phật dài rộng.
Hoặc thí ngôi vua và vợ con
Hoặc xả thân mình làm tôi tớ
Trong lòng hoan hỷ luôn thanh tịnh Bồ
Tát như vậy không hối tiếc.
Tùy người sở thích đều thí cho
Cung cấp đúng thời không mỏi nhọc Tất
cả sở hữu đều phân chia
Mọi người đến xin đều đầy đủ.
Vì nghe pháp, Bồ Tát xả thân Tu
những hạnh khổ cầu Phật đạo
Lại vì chúng sanh bỏ tất cả
Cầu Vô Thượng Giác không thối chuyển.
Vì nghe chánh pháp nơi chỗ Phật Bồ Tát
xả thân làm thị giả
Vì muốn cứu khổ khắp quần sanh
Lòng thêm hoan hỷ vô biên lượng.
Bồ Tát thấy Phật đại Đạo Sư
Từ tâm rộng lớn, cứu độ lớn
Do đây hớn hở lòng vui mừng
Nghe lảnh pháp vị sâu của Phật.
Bao nhiêu căn lành Bồ Tát có
Đều hồi hướng cả cho chúng sanh
Cứu độ tất cả không sót thừa
Cho giải thoát hẳn luôn an lạc
Bao nhiêu quyến thuộc của Bồ Tát Dung
mạo đẹp xinh trí thông minh
Y phục, hương thơm cùng vàng ngọc
Các thứ trang sức đều đẹp đủ,
Quyến thuộc sang quý như thế này
Bồ Tát có thể bố thí cả Chuyên cầu
thành Phật độ quần sanh Lòng thí
cầu này không tạm bỏ.

Bồ Tát suy gẫm tất cả pháp Thật
hành đầy đủ hạnh rộng lớn
Đều đem hồi hướng khắp chúng sanh Chẳng
có mảy may lòng chấp trước.
Bồ Tát xả thí ngôi Quốc Vương Nhẫn
đến thành ấp cùng cả nước
Cung điện, đền đài và vườn rừng Tôi
đòi, thị vệ đều không tiếc.
Bồ Tát từ lâu vô lượng kiếp Đi
khắp mọi nơi làm bố thí
Nhơn đó giáo hóa khắp mọi loài
Đều khiến vượt lên Vô Thượng Giác
Chúng sanh phẩm loại nhiều vô lượng
Mười phương họp đến đông vô số
Bồ Tát xem thấy rất vui mừng Theo
họ cần chi đều cấp đủ.
Chư Phật hồi hướng như thế nào
Bồ Tát cũng tu hạnh như thế
Thế Tôn thật hành công hạnh gì?
Bồ Tát theo học đến toàn vẹn.
Bồ Tát quán sát tất cả pháp
Ai là người vào được pháp này?
Thế nào là vào, chỗ nào vào?
Thuận theo bố thí lòng không trụ.
Bồ Tát hướng về trí thiện xảo
Bồ Tát hướng về pháp phương tiện Bồ
Tát hướng về nghĩa chơn thật Nhưng
trong pháp đó vẫn không trước.
Với tất cả nghiệp không phân biệt Cũng chẳng nhiễm trước nơi nghiệp quả
Biết tánh Bồ đề theo duyên khởi Bồ
Tát tùy thuận nhập pháp giới.
Chẳng ở trong thân mà có nghiệp
Cũng chẳng nơi tâm mà trụ trước Trí
huệ rõ biết không nghiệp tánh Vì do
nhơn duyên, nghiệp chẳng mất.
Lòng chẳng vọng chấp pháp quá khứ

Cũng chẳng tham lấy pháp vị lai
Chẳng thấy hiện tại có pháp trụ Rõ
thấu tam thế đều trống lặng
Bồ Tát thấu triệt ngằn mé "sắc".
"Thọ, tưởng, hành, thức" cũng thấu suốt
Vượt khỏi thế gian dòng sanh tử Tâm ý
khiêm hạ luôn thanh tịn.
Quán kỹ Ngũ uẩn, Thập nhị xứ,
Quán Thập bát giới và thân mình
Mỗi mỗi nơi đây cầu Bồ Đề.
Thể tánh rốt ráo bất khả đắc.
Chẳng lấy tướng thường trụ của pháp
Nơi tướng đoạn diệt cũng chẳng chấp
Pháp tánh: phi hữu cũng phi vô
Nghiệp lý thuần tự trọn vô tận. Đối
với các pháp không sở trụ Đối với
chúng sanh và Bồ Đề. Mười phương
quốc độ khắp ba đời Cầu đó rốt ráo
bất khả đắc.
Quán được các pháp đều như vậy
Thời sự hiểu biết đồng Chư Phật, Dầu
tìm tự tánh bất khả đắc
Công hạnh Bồ Tát chẳng luống uổng.
Bồ Tát biết pháp theo duyên có
Chẳng trái tất cả đạo đã tu Khai thị
giải thoát những nghiệp nhơn Vì
muốn chúng sanh đều thanh tịn.
Đây là đạo hạnh của người trí Là
điều chỉ giáo của Như Lai
Tùy thuận tư duy vào chánh nghĩa Tự
nhiên giác ngộ thành Bồ Đề.
Các pháp: không sanh cũng không diệt
Cũng lại không đến và không đi Cũng
chẳng chết đây mà sanh kia
Người này giác ngộ các Phật pháp.
Rõ thấu thật tánh của các pháp

Nhưng không phân biệt nơi pháp tánh
Biết pháp không tánh không phân biệt
Người này chứng nhập trí huệ Phật, Pháp
tánh ở khắp tất cả chỗ
Khắả chúng sanh và quốc độ Ba đời
đều khắp không sót thừa Cũng
không hình tướng có thể được. Tất
cả Chư Phật chỗ giác ngộ
Thảy đều nhiếp lấy không còn thừa Dầu
rằng diễn nói tất cả pháp
Nhưng các pháp đó đều chẳng có.
Như pháp tánh kia khắp tất cả Bồ Tát
hồi hướng cũng cùng khắp Hồi
hướng tất cả cho chúng sanh Thường
ở thế gian không thối chuyển.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ Tát bình đẳng tùy thuận nhứt thiết chúng sanh hồi hướng?

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát tùy theo tất cả căn lành mà mình đã tích tập, như là: Căn lành nhỏ, căn lành lớn, căn lành rộng, căn lành nhiều, vô lượng căn lành, các loại căn lành, vi trần số căn lành, vô số căn lành, vô biên căn lành, bất khả tư căn lành, bất khả lượng căn lành, Phật cảnh giới căn lành, Pháp cảnh giới căn lành, Tăng cảnh giới căn lành, thiện tri thức cảnh giới căn lành, tất cả chúng sanh cảnh giới căn lành, phương tiện thiện xảo cảnh giới căn lành, tu các thiện căn cảnh giới căn lành, nội cảnh giới căn lành, ngoại cảnh giới căn lành, vô biên pháp trợ đạo cảnh giới căn lành, căn lành siêng tu tất cả xả thí căn lành quyết chí rốt ráo trừ tịnh giới, căn lành tất cả hạnh xả thí đều kham chịu khổ, căn lành tâm thường tinh tấn không thối chuyển, căn lành dùng phương tiện lớn nhập vô lượng tam muội, căn lành dùng trí huệ khéo quán sát, căn lành biết tâm hành sai khác của tất cả chúng sanh, căn lành chứa nhóm vô biên công đức, căn lành siêng tu tập hạnh Bồ Tát, căn lành khắp bao trùm nuôi nấng tất cả thế gian.
Chư Phật tử! Đại Bồ Tát đối với căn lành này, an trụ tu hành nhiếp nhập chứa nhóm đầy đủ, tâm thanh tịnh hiểu rõ. Lúc phát khởi khai thị, được tâm kham nhẫn, đóng cửa ác đạo, khéo điều nhiếp sáu căn trọn vẹn oai nghi, viên mãn chánh hạnh, rời xa sự điên đảo, kham làm pháp khí của Chư Phật, có

thể làm phước điền tốt của chúng sanh. Bồ Tát này được Chư Phật hộ niệm thêm lớn Phật thiện căn, ở trong Phật nguyện, thật hành Phật nghiệp, tâm được tự tại đồng với tam thế Phật, đến Phật đạo tràng, vào trí lực Phật, đủ tướng hảo của Phật, vượt hẳn thế gian, chẳng thích sanh cõi Trời, chẳng tham giàu vui, chẳng chấp pháp hành.

Tất cả căn lành, Bồ Tát này đều đem hồi hướng làm tạng công đức Của tất cả chúng sanh. Bồ Tát này an trụ nơi vô thượng đạo che chở khắp tất cả, nơi đường hư vọng cứu khổ chúng sanh cho họ ở an nơi tất cả pháp lành, mở cửa Vô Thượng Giác, khắp tất cả cảnh giới không dứt không hết, dựng tràng trí huệ nghiêm tịnh đại đạo, có thể thị hiện khắp tất cả thế gian khiến họ dứt trừ cấu nhiễm.

Bồ Tát khéo điều phục tâm, sanh vào nhà Phật, Phật chủng thanh tịnh đầy đủ công đức, là phước điền lớn làm chỗ nương tựa cho đời. Đặt để chúng sanh đều làm cho họ thanh tịnh thường siêng tu tập tất cả căn lành.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc dùng năng lực của tâm đại Bồ Đề chí nguyện thanh tịnh mà tu các căn lành, thời tự nghĩ rằng: các căn lành này là chổ chứa nhóm của tâm bồ đề, là chổ tư duy của tâm Bồ đề, là chổ phát khởi của tâm bồ đề, là chổ mong muốn của tâm Bồ đề, là chổ thêm lớn của tâm Bồ đề, đều vì xót thương tất cả chúng sanh, đều vì thẳng cầu Nhứt thiết chủng trí, đều trọn nên mười trí lực của Như Lai.

Do tự suy nghĩ như vậy nên căn lành thêm lớn, trọn không thối chuyển.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lại tự suy nghĩ: nguyện do năng lực của căn lành này mà tôi tu hạnh Bồ Tát suốt kiếp vị lai, đều đem ban bố cho tất cả chúng sanh. Nguyện cho vô số thế giới tràn đầy châu báu, vô số thế giới tràn đầy y phục, vô số thế giới tràn đầy hương thơm, vô số thế giới tràn đầy đồ trang sức, vô số thế giới tràn đầy báu ma ni, vô số thế giới tràn đầy hoa đẹp, vô số thế giới tràn đầy thức ăn ngon, vô số thế giới tràn đầy của cải, vô số thế giới tràn đầy gường ghế, vô số thi tràn đầy mũ báu, trải y đẹp, giăng màn báu.

Giả sử có một người thường đến Bồ Tát để cầu xin mãi đến cùng tận kiếp vị lai. Bồ Tát đem những đồ vật trên đây ban cho họ không hề biết mỏi biết nhàm, cũng không tạm nghỉ. Như nói một người, với tất cả chúng sanh cũng như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc bố thí như vậy, không lòng hư dối, không lòng mong cầu, không lòng danh dự, không lòng hối tiếc, không lòng buồn phiền, chỉ phát tâm cầu Nhứt thiết trí, phát tâm thí xả tất cả, phát tâm thương xót chúng sanh giáo hóa họ được thành thục đến bực Vô Thượng Giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy, luôn bố thí cùng tận kiếp vị lai, thường an trụ nơi tâm Nhứt thiết trí.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng: tôi vì tất cả chúng sanh nên muốn cho vô số thế giới tràn đầy bửu tượng đủ cả bảy chi, tánh rất thuần, trên lưng thiết tràng vàng, giăng lưới vàng, châu báu trang nghiêm, rồi đem bố thí. Nguyện vô số thế giới tràn đầy bửu mã, như Long mã Vương, cũng dùng mọi thứ bửu vật để trang nghiêm rồi đem bố thí. Nguyện vô số thế giới tràn đầy kỹ nữ đều có tài đờn ca ra các thứ tiếng vi diệu rồi đem bố thí. Nguyện vô số thế giới tràn đầy nam nữ rồi đem bố thí. Nguyện vô số thế giới tràn đầy thân của mình, rồi phát tâm Bồ đề đem bố thí. Nguyện vô số thế giới tràn đầy đều của mình, rồi phát tâm không phóng dật đem bố thí. Nguyện vô số thế giới tràn đầy mắt của mình rồi đem bố thí. Nguyện vô số thế giới tràn đầy máu, thịt, xương, tủy của mình rồi đem bố thí cả không luyến tiếc. Nguyện vô số thế giới tràn đầy ngôi vua rồi đem bố thí. Nguyện vô số thế giới tràn đầy tôi đòi công bộc rồi đem bố thí.

Đại Bồ Tát dùng lòng xả thí rộng lớn đem tất cả những thân, những vật như vậy bố thí cho chúng sanh cùng tận kiếp vị lai. Như với mộ chúng sanh, với tất cả chúng sanh cùng tận chúng sanh giới cũng đều như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát ở nơi một thế giới tu Bồ Tát hạnh suốt kiếp vị lai đem những vật như vậy ban bố cho một chúng sanh, nhẫn đến ban bố cho tất cả chúng sanh đều được đầy đủ. Như sự bố thí nơi một thế giới, nơi tất cả thế giới cùng tận hư không giới khắp pháp giới đều cũng như vậy.

Lòng đại bi của Bồ Tát trùm bao khắp cả, không hở không ngớt, xót thương tất cả, tùy theo chỗ cần dùng của người xin mà cung cấp cho. Không để việc bố thí vì gặp trở duyên mà ngừng nghỉ, nhẫn đến không chút lòng mỏi mệt dầu trong khoảng đờn chỉ.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc bố thí như vậy bèn sanh những tâm này:

Tâm vô trước, tâm vô phược, tâm giải thoát, tâm đại lực, tâm thậm thâm, tâm thiện nhiếp, tam vô chấp, tâm không thọ giả, tâm khéo điều phục, tâm chẳng tán loạn, tâm chẳng vọng chấp, tâm bửu tánh, tâm chẳng cầu báo, tâm rõ thấu tất cả pháp, tâm đại hồi hướng, tâm khéo giải quyết các nghĩa lý, tâm làm tất cả chúng sanh trụ vô thượng trí, tâm sanh đại pháp quang minh, tâm chứng nhập Nhứt thiết trí trí.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát đem căn lành đã chứa nhóm, trong mỗi niệm hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh của báu dẫy dầy không thiếu thốn. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu vô tận tạng đại công đức. Nguyện tất cả chúng sanh đầy đủ tất cả an ổn khoái lạc. Nguyện tất cả chúng sanh thêm lớn hạnh Bồ Tát. Nguyện tất cả chúng sanh trọn nên vô lượng pháp thù thắng đệ nhứt. Nguyện tất cả chúng sanh được chẳng thối chuyển nơi Phật thừa. Nguyện tất cả chúng sanh thấy khắp tất cả Chư Phật ở mười phương. Nguyện tất cả chúng sanh xa hẳn những phiền não thế gian. Nguyện tất cả chúng sanh đều được tâm thanh tịnh bình đẳng. Nguyện tất cả chúng sanh lìa những chướng nạn được Nhứt thiết trí.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc hồi hướng như thế phát tâm hoan hỷ. Vì làm cho tất cả chúng sanh được lợi ích an lạc. Vì làm cho tất cả chúng sanh được tâm bình đẳng. Vì làm cho tất cả chúng sanh được tâm xả thí. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí tất cả. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm hoan hỷ bố thí. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí thoát hẳn sự bần cùng. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí vô số của báu. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí khắp cả, bố thí vô lượng, bố thí tất cả. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí cùng tận kiếp vị lai không dứt. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí tất cả không hề hối tiếc. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí tất cả vật dụng. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí thuận theo người xin. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí nhiếp thọ mọi loài. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí rộng lớn. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí vô lượng món trang nghiêm. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí không chấp trước. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí bình đẳng. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí rất mạnh mẽ như Kim Cang. Vì

làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí như ánh sáng mặt nhựt. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí nhiếp lấy Phật trí. Vì làm cho tất cả chúng sanh thiện căn quyến thuộc đầy đủ. Vì làm cho tất cả chúng sanh thiện căn trí huệ thường hiện tiền. Vì làm cho tất cả chúng sanh được viên mãn tâm thanh tịnh chẳng hư hoại. Vì làm cho tất cả chúng sanh thành tựu thiện căn thanh tịnh có thể. Vì làm cho tất cả chúng sanh ở trong chủng tử phiền não được giác ngộ. Vì làm cho tất cả chúng sanh diệt trừ tất cả những nghi hoặc. Vì làm cho tất cả chúng sanh công đức trí huệ thanh tịnh bình đẳng. Vì làm cho tất cả chúng sanh được viên mãn công đức không hư hoại. Vì làm cho tất cả chúng sanh được đầy đủ chánh định thanh tịnh bất động. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi Nhứt thiết trí trí chẳng hư hoại. Vì làm cho tất cả chúng sanh trọn nên vô lượng công hạnh thần thông thanh tịnh của Bồ Tát. Vì làm cho tất cả chúng sanh tu tập thiện căn vô trước. Vì làm cho tất cả chúng sanh nhớ đến tâm thanh tịnh của tam thế Chư Phật. Vì làm cho tất cả chúng sanh được căn lành thanh tịnh thù thắng. Vì làm cho tất cả chúng sanh diệt trừ tất cả chướng đạo của ma. Vì làm cho tất cả chúng sanh đầy đủ những pháp công đức thanh tịnh bình đẳng vô ngại. Vì làm cho tất cả chúng sanh phát tâm quảng đại luôn nhớ đến Chư Phật. Vì làm cho tất cả chúng sanh thường gần gũi Chư Phật và siêng cúng dường. Vì làm cho tất cả chúng sanh mở rộng tất cả những cửa căn lành. Vì làm cho tất cả chúng sanh được viên mãn khắp các pháp lành thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều thanh tịnh tâm vô lượng, tâm quảng đại, tâm tối thắng. Vì làm cho tất cả chúng sanh thành tựu tâm bố thí thanh tịnh bình đẳng. Vì làm cho tất cả chúng sanh phụng trì thanh tịnh Thí Ba la mật. Vì làm cho tất cả chúng sanh được Nhẫn Ba la mật. Vì làm cho tất cả chúng sanh trụ Tinh Tấn Ba la mật thường không biếng trễ. Vì làm cho tất cả chúng sanh trụ nơi vô lượng chánh định phát khởi các môn thần thông. Vì làm cho tất cả chúng sanh được Bát Nhã Ba la mật biết tất cả pháp đều không thể tánh. Vì làm cho tất cả chúng sanh viên mãn pháp giới thanh tịnh vô biên. Vì làm cho tất cả chúng sanh thành tựu căn lành tất cả thần thông đều thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi hạnh bình đẳng chứa nhóm toàn vẹn các pháp lành. Vì làm cho tất cả chúng sanh khéo vào khắp tất cả cảnh giới của Chư Phật. Vì làm cho tất cả chúng sanh thân, ngữ, ý đều thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh quả lành đều thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh rõ thấu các pháp đều thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh rõ thấu thiệt nghĩa đều thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh tu những công hạnh cao đẹp đều thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh thành tựu nguyện lớn của

Bồ Tát đều thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh chứng được tất cả công đức trí huệ đều thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh thành tựu căn lành đồng thể hồi hướng phát sanh Nhứt thiết trí đều được viên mãn. Vì làm cho tất cả chúng sanh trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật đều được viên mãn. Vì làm cho tất cả chúng sanh thấy tất cả Chư Phật nhưng không chấp trước đều được viên mãn. Vì làm cho tất cả chúng sanh đủ các tướng tốt công đức trang nghiêm đều viên mãn cả. Vì làm cho tất cả chúng sanh được sáu mươi thứ âm thanh lời nói chắc thiệt đều đáng tin nhận, trang nghiêm với trăm ngàn pháp môn, âm thanh công đức vi diệu vô ngại của Như Lai đều được viên mãn. Vì làm cho tất cả chúng sanh được mười trí lực trang nghiêm tâm vô ngại bình đẳng. Vì làm cho tất cả chúng sanh được pháp minh vô tận của Chư Phật, tất cả biện tài đều viên mãn. Vì làm cho tất cả chúng sanh được vô thượng vô úy là sư tử hống giữa nhơn loại. Vì làm cho tất cả chúng sanh được Nhứt thiết trí chuyển pháp luân vô tận bất thối chuyển. Vì làm cho tất cả chúng sanh rõ tất cả pháp khai thị diễn thuyết đều viên mãn. Vì làm cho tất cả chúng sanh đúng thời tu tập pháp lành thanh tịnh đều viên mãn. Vì làm cho tất cả chúng sanh thành tựu pháp bửu vô thượng của đấng Đạo Sư đều được thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh nơi một trang nghiêm, nơi vô lượng trang nghiêm, nơi đại trang nghiêm. Nơi Chư Phật trang nghiêm đều được viên mãn. Vì làm cho tất cả chúng sanh vào khắp cả những cảnh giới trong ba đời. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều có thể qua đến tất cả cõi Phật nghe lãnh chánh pháp. Vì làm cho tất cả chúng sanh được trí huệ lợi ích, trong đời tôn trọng xem như Phật. Vì làm cho tất cả chúng sanh dùng Nhứt thiết trí biết rõ tất cả pháp. Vì làm cho tất cả chúng sanh thật hành công hạnh bất động được viên mãn quả vô ngại. Vì làm cho tất cả chúng sanh sáu căn đều được thần thông biết được căn tánh của tất cả chúng sanh. Vì làm cho tất cả chúng sanh được trí huệ bình đẳng vô sai biệt hoàn toàn thanh tịnh nơi pháp nhứt tướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh thuận nơi lý tánh, đầy đủ tất cả thiện căn. Vì làm cho tất cả chúng sanh, đều thông đạt thần thông tự tại của tất cả Bồ Tát. Vì làm cho tất cả chúng sanh được vô tận công đức của Phật, hoặc phước hoặc trí đều bình đẳng. Vì làm cho tất cả chúng sanh phát tâm Bồ đề hiểu tất cả pháp bình đẳng một tướng không thiếu sót. Vì làm cho tất cả chúng sanh rõ thấu chánh pháp làm ruộng phước đức tối thượng của thế gian. Vì làm cho tất cả chúng sanh thành tựu đại bi thanh tịnh bình đẳng làm phước điền lớn cho người bố thí. Vì làm cho tất cả chúng sanh kiên cố bực nhứt không bị ngăn trở phá hoại. Vì làm cho tất cả chúng sanh thấy liền được lợi ích không bị xô đè. Vì làm cho tất cả chúng sanh thành tựu tâm

bình đẳng tối thắng. Vì làm cho tất cả chúng sanh khéo rõ thấu được tất cả pháp được đại vô úy. Vì làm cho tất cả chúng sanh phóng một quang minh chiếu khắp tất cả thế giới ở mười phương. Vì làm cho tất cả chúng sanh tu tất cả hạnh tinh tấn của Bồ Tát không giải đãi thối thất. Vì làm cho tất cả chúng sanh dùng một hạnh nguyện khắp trùm tất cả hạnh nguyện. Vì làm cho tất cả chúng sanh dùng một âm thanh vi diệu khiến khắp thính giả đều hiểu được cả. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều có thể đầy đủ tất cả tâm thanh tịnh của Bồ Tát. Vì làm cho tất cả chúng sanh được gặp các bực thiện tri thức và đều kính thờ. Vì làm cho tất cả chúng sanh tu hạnh Bồ Tát chẳng ngớt điều phục chúng sanh. Vì làm cho tất cả chúng sanh dùng biện tài vi diệu đủ cả âm thanh theo cơ nghi diễn thuyết không dứt. Vì làm cho tất cả chúng sanh có thể dùng một tâm biết tất cả tâm, đem tất cả căn lành khắp hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh thường thích chứa nhóm tất cả căn lành an lập chúng sanh nơi trí thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh được Nhứt thiết trí và thân phước đức trí huệ thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh khéo biết căn lành của mọi loài, tất cả sự quan sát hồi hướng đều thành tựu. Vì làm cho tất cả chúng sanh được Nhứt thiết trí thành bực Đẳng Chánh Giác. Vì làm cho tất cả chúng sanh được đầy đủ trí huệ thần thông, khi hiện ra ở một nơi thời khắp mọi nơi đều hiện ra cả. Vì làm cho tất cả chúng sanh được trí phổ trang nghiêm, khi nghiêm tịnh một pháp hội thời tất cả pháp hội đều nghiêm tịnh cả. Vì làm cho tất cả chúng sanh ở một Phật độ mà thấy khắp tất cả Phật độ. Vì làm cho tất cả chúng sanh dùng vô lượng vô tận đồ trang nghiêm để trang nghiêm khắp tất cả Phật độ. Vì làm cho tất cả chúng sanh nơi tất cả pháp đều có thể thấu rõ nghĩa thậm thâm. Vì làm cho tất cả chúng sanh được thần thông tự tại tối thượng của Phật. Vì làm cho tất cả chúng sanh được tất cả công đức thần thông tự tại phi nhứt phi dị. Vì làm cho tất cả chúng sanh đầy đủ tất cả thiện căn bình đẳng, được khắp Chư Phật xoa đảnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được viên mãn trí thân thanh tịnh, là bực tôn qúy nhứt trong các cõi.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát xót thương làm lợi ích an lạc cho tất cả chúng sanh như vậy. Bồ Tát đều làm cho họ được thanh tịnh, xa rời tham ganh, được sự vui thắng diệu, đủ công đức lớn, phát tín giải lớn, lìa hẳn lòng giận hờn và lòng nhơ đục, lòng họ thanh tịnh ngay thẳng hiền hòa, không còn dua vạy ngu si, thật hành công hạnh xuất ly bền vững không lay động, tâm bình đẳng trọn không thối chuyển, thành tựu đầy đủ pháp lực trắng trong, không mất không hại, khéo hồi hướng, thường tu chánh hạnh điều phục chúng sanh,

diệt trừ tất cả nghiệp ác, tự tu các khổ hạnh và tất cả thiện căn, lại khuyên chúng sanh đồng tu tập, vì chúng sanh mà chịu đủ mọi sự khổ, dùng mắt trí huệ quan sát các căn lành, biết các căn lành đều lấy trí huệ làm tánh, rồi phương tiện hồi hướng cho tất cả chúng sanh:

Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được an trụ nơi tất cả công đức thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều có thể nhiếp thọ tất cả căn lành, biết tánh và nghĩa của các công đức. Vì làm cho tất cả chúng sanh khắp thanh tịnh tất cả những căn lành. Vì làm cho tất cả chúng sanh ở trong cảnh giới phước đức gieo trồng pháp lành, lòng không hối hận.

Vì làm cho tất cả chúng sanh có thể nhiếp thọ khắp tất cả chúng sanh, đều đưa mỗi người đến bực Nhứt thiết trí. Vì làm cho tất cả chúng sanh nhiếp khắp tất cả thiện căn, mỗi mỗi đều tương ưng với bình đẳng hồi hướng.

Đại Bồ Tát này lại đem các căn lành hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh đều được rốt ráo an ổn. Nguyện tất cả chúng sanh đều được rốt ráo thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh đều được rốt ráo an lạc. Nguyện tất cả chúng sanh đều được rốt ráo giải thoát. Nguyện tất cả chúng sanh đều được rốt ráo bình đẳng. Nguyện tất cả chúng sanh đều được rốt ráo tỏ suốt. Nguyện tất cả chúng sanh đều được rốt ráo an trụ nơi những pháp trắng trong. Nguyện tất cả chúng sanh đều được con mắt vô ngại. Nguyện tất cả chúng sanh khéo điều phục tâm mình. Nguyện tất cả chúng sanh đủ cả mười trí lực điều phục mọi loài.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc hồi hướng như vậy lòng chẳng chấp nghiệp, chẳng chấp báo, chẳng chấp thân, chẳng chấp vật, chẳng chấp cõi, chẳng chấp phương, chẳng chấp chúng sanh, chẳng chấp không chúng sanh, chẳng chấp tất cả pháp, chẳng chấp không tất cả pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc hồi hướng như vậy đem căn lành này bố thí khắp thế gian. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu Phật trí, được tâm thanh tịnh trí huệ sáng suốt, nội tâm tịch tịnh, ngoại duyên chẳng động, thêm lớn và thành tựu chủng tánh Phật ba đời.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc tu hành hồi hướng như vậy, vượt ta tất cả không ai hơn được. Bao nhiêu ngôn ngữ của tất cả thế gian đều đồng ngợi khen

cũng chẳng hết được. Tu khắp tất cả Bồ Tát hạnh. Đều có thể qua đến tất cả cõi Phật. Thấy khắp Chư Phật không bị chướng ngại. Lại có thể thấy khắp công hạnh của chư Bồ Tát. Dùng phương tiện lành phân biệt câu nghĩa thậm thâm của các pháp cho chúng sanh. Được đà la ni diễn nói diệu pháp suốt tận thuở vi lai không thôi nghỉ. Vì tất cả chúng sanh nên khoảng mỗi niệm, dường như bóng hình, hiện thân khắp bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới cúng dường Chư Phật, nghiêm tịnh khắp bất khả thuyết bất khả thuyết Phật độ. Bồ Tát tu hành nghiêm tịnh cõi Phật, trí huệ, không biết nhàm đủ. Trong mỗi niệm làm cho bất khả thuyết bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha chúng sanh đều được trọn vẹn thanh tịnh bình đẳng. Ở trong tất cả quốc độ kia, Bồ Tát siêng tu tất cả môn Ba la mật, nhiếp thọ chúng sanh, thành tựu tịnh nghiệp. Được nhĩ căn vô ngại nghe khắp pháp luân của mỗi mỗi Đức Phật diễn dạy trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, nghe rồi thọ trì siêng tu tập, không hề bỏ rời. Bồ Tát này trụ nơi thần thông vô sở đắc, vô y chỉ, vô tác, vô trước, trong khoảng một sát na, một đờn chỉ, phân thân đến khắp bất khả thuyết cõi Phật, cùng chư Bồ Tát đồng một thấy biết.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc tu tập hạnh Bồ Tát như vậy còn có thể thành tựu viên mãn vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết công đức thanh tịnh, huống là thành bực Vô thượng Bồ đề. Tất cả Phật độ bình đẳng thanh tịnh, tất cả chúng sanh bình đẳng thanh tịnh, tất cả thân bình đẳng thanh tịnh, tất cả căn bình đẳng thanh tịnh, tất cả nghiệp quả bình đẳng thanh tịnh, tất cả chúng hội đạo tràng bình đẳng thanh tịnh, tất cả hạnh viên mãn bình đẳng thanh tịnh, tất cả pháp trí phương tiện bình đẳng thanh tịnh, tất cả chí nguyện hồi hướng bình đẳng thanh tịnh, tất cả thần thông cảnh giới bình đẳng thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc hồi hướng như vậy được pháp môn tất cả công đức thanh tịnh hoan hỷ, vô lượng công đức đều viên mãn trang nghiêm.

Lúc đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, chúng sanh chẳng trái tất cả cõi; cõi chẳng trái tất cả chúng sanh; cõi và chúng sanh chẳng trái tất cả nghiệp; nghiệp chẳng trái chúng sanh và cõi; tư duy chẳng trái tâm; tâm chẳng trái tư duy; tâm và tư duy chẳng trái cảnh giới; cảnh giới chẳng trái tâm và tư duy; nghiệp chẳng trái báo; báo chẳng trái nghiệp; nghiệp chẳng trái nghiệp đạo; nghiệp đạo chẳng trái nghiệp; pháp tánh chẳng trái tướng; pháp tướng chẳng trái tánh; pháp sanh chẳng trái tánh; pháp tánh chẳng trái sanh; cõi bình đẳng

chẳng trái chúng sanh bình đẳng; chúng sanh bình đẳng chẳng trái cõi bình đẳng; tất cả chúng sanh bình đẳng trái tất cả pháp bình đẳng; tất cả pháp bình đẳng chẳng trái tất cả chúng sanh bình đẳng, mé lý dục bình đẳng chẳng trái tất cả chúng sanh an trụ bình đẳng; tất cả chúng sanh an trụ bình đẳng chẳng trái mé ly dục bình đẳng; quá khứ chẳng trái vị lai; vị lai chẳng trái quá khứ quá khứ vị lai chẳng trái hiện tại; hiện tại chẳng trái quá khứ vị lai; thế gian bình đẳng chẳng trái Phật bình đẳng; Phật bình đẳng chẳng trái thế gian bình đẳng; Bồ Tát hạnh chẳng trái Nhứt thiết trí Nhứt thiết trí chẳng trái Bồ Tát hạnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc hồi hướng như vậy được nghiệp bình đẳng, báo bình đẳng, thân bình đẳng, phương tiện bình đẳng, nguyện bình đẳng, tất cả chúng sanh bình đẳng, tất cả cỏi bình đẳng, tất cả hạnh bình đẳng, tất cả trí bình đẳng, tam thế Phật bình đẳng, được phụng thờ tất cả Phật, được cúng dường tất cả Bồ Tát, được gieo trồng tất cả căn lành, viên mãn tất cả nguyện lớn, giáo hóa tất cả chúng sanh, rõ biết tất cả nghiệp, thờ cúng tất cả thiện tri thức, vào tất cả đạo tràng, thông đạt tất cả chánh giáo, thành tựu viên mãn tất cả pháp lành.

Chư Phật tử! Đây là bực Đại Bồ Tát bình đẳng tùy thuận nhứt thiết chúng sanh hồi hướng thứ bảy.

Đại Bồ Tát thành tựu bực hồi hướng này thời có thể xô dẹp tất cả ma oán, nhổ gai dục nhiễm, được vui xuất ly, trụ nơi tánh vô nhị, đủ oai đức lớn cứu độ chúng sanh, là vua công đức thần thông vô ngại, qua tất cả cõi, vào nơi tịch diệt, đủ tất cả thân, thành hạnh Bồ Tát, nơi các hạnh nguyện tâm được tự tại, phân biệt rõ biết tất cả pháp, đều có thể vãng sanh khắp tất cả Phật độ, được nhĩ căn vô ngại nghe tất cả âm thanh của tất cả cõi, được huệ nhãn thanh tịnh thấy tất cả Phật chưa từng tạm rời, nơi tất cả cảnh giới thành tựu thiện căn, tâm không cao hạ, nơi tất cả pháp được vô sở đắc.

Đại Bồ Tát đem tất cả thiện căn bình đẳng tùy thuận tất cả chúng sanh mà hồi hướng như vậy.

Bấy giờ Kim Cang Tràng Bồ Tát nương thần lực của Phật quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Bồ Tát tu hành những công đức
Vi diệu rộng lớn rất sâu xa Nhẫn
đến một niệm mà tu hành
Đều hay hồi hướng vô biên lượng.
Bao nhiêu sở hữu của Bồ Tát Nhiều
thứ dẫy đầy vô lượng ức
Hương tượng, bửu mã để thắng xe Y
phục, châu báu đều đẹp lạ,
Hoặc đem đều, mắt và tay chân,
Hoặc thêm thân thịt cùng xương tủy Đều
khắp mười phương vô lượng cõi Khắp
bố thí cho cả mọi loài
Tu tập trong vô lượng ức kiếp Tất
cả công đức đều hồi hướng Vì
muốn cứu độ các quần sanh Bồ
Tát rốt ráo không thối chuyển.
Bồ Tát vì độ các chúng sanh
Thường tu hồi hướng hạnh tối thắng
Khiến khắp ba cõi được an vui Đều
khiến sẽ thành quả Vô thượng.
Bồ Tát khắp phát nguyện bình đẳng
Tùy chỗ chứa nhóm nghiệp thanh tịnh
Đều đem hồi hướng thí chúng sanh Thệ
nguyện rộng lớn trọn không bỏ.
Nguyện lực Bồ Tát vô hạn ngại
Nhiếp thọ tất cả các thế gian Hồi
hướng như vậy khắp quần sanh
Chưa hề tạm sanh lòng phân biệt.
Nguyện cho chúng sanh trí sáng suốt
Bố thí, trí giới đều thanh tịnh
Tinh tấn tu hành chẳng bỏ trễ.
Nguyện lớn như vậy không thôi dứt.
Bồ Tát hồi hướng đến bờ kia Khắp
khai pháp môn diệu thanh tịnh Trí
huệ đồng với đấng Thế Tôn
Phân biệt thiệt nghĩa được rốt ráo.

Bồ Tát đã thông suốt ngôn từ
Các thứ trí huệ cũng như vậy Thuyết
pháp đúng lý không chướng ngại
Nhưng nơi trong ấy lòng không chấp.
Chẳng thấy các pháp là có hai
Cũng lại chẳng thấy là bất nhị
Nơi nhị, bất nhị thảy đều rời
Biết đó đều là đường ngôn ngữ
Biết các thế gian đều bình đẳng Đều
là nghiệp của ngữ, ý, thân
Chúng sanh huyễn hóa không có thiệt Tất
cả quả báo từ đây sanh.
Tất cả sở hữu của thế gian
Các thứ quả báo đều chẳng đồng Tất
cả đều do nghiệp lực thành
Nếu diệt được nghiệp nó đều dứt.
Bồ Tát quán sát các thế gian
Thân, khẩu, ý nghiệp đều bình đẳng Cũng khiến chúng sanh trụ bình đẳng
Dường như Thế Tôn đấng Vô thượng Thiện nghiệp, Bồ Tát đều hồi hướng.
Khiến khắp chúng sanh "Sắc" thanh tịnh
Phước đức phương tiện đều đầy đủ
Đồng với Điều Ngự đấng Vô thượng.
Bồ Tát lợi ích khắp quần sanh Vô
biên công đức đều hồi hướng
Nguyện cho oai quang hơn thế gian
Được thành thân dũng mãnh đại lực. Bao
nhiêu công đức đã tu tập
Nguyện khắp thế gian đều thanh tịnh Chư
Phật thanh tịnh không ai sánh Chúng sanh
thanh tịnh cũng như vậy.
Bồ Tát nơi nghĩa được khéo hiểu Biết
được Phật pháp là hơn hết Đem những
nghiệp lành đồng hồi hướng Nguyện
khắp chúng sanh đồng với Phật.
Bồ Tát rõ biết các pháp không

Tất cả thế gian không sở hữu Không
có tạo tác và tác giả
Nghiệp báo chúng sanh cũng chẳng mất.
Các pháp tịch diệt, chẳng tịch diệt Xa
rời hai tâm phân biệt này Biết các phân
biệt là thế kiến Vào nơi chánh vị hết
phân biệt.
Phật tử chơn thiệt như vậy thảy Từ
nơi Phật pháp mà hóa sanh
Bồ Tát hồi hướng khéo như vậy
Thế gian nghi hoặc đều trừ diệt.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ Tát chơn như tướng hồi hướng?

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát này chánh niệm rõ ràng, tâm vững chắc, xa rời mê lầm, chuyên tâm tu hành, thâm tâm chẳng lay động, thành nghiệp chẳng hư hoại, thẳng đến Nhứt thiết trí trọn không thối chuyển, chí cầu Đại thừa, dũng mãnh vô úy, trồng các cội lành, an ổn khắp thế gian sanh căn lành tối thắng, tu pháp lành thanh tịnh, thêm lớn đức đại bi, thành tựu tâm bửu, thường niệm Chư Phật, hộ trì chánh pháp, tin chắc đạo Bồ Tát, thành tựu vô lượng thiện căn vi diệu thanh tịnh, siêng tu tập tất cả công đức trí huệ, là Điều Ngự Dư sanh những pháp lành, dùng trí phương tiện đem hồi hướng.

Bấy giờ Bồ Tát dùng huệ nhãn xem khắp những thiện căn đã có vô lượng vô biên. Lúc tu tập những thiện căn này, hoặc cầu duyên, hoặc sắm sửa, hoặc dọn sạch, hoặc thẳng tiến, hoặc chuyên gắng, hoặc khởi hành, hoặc sáng suốt, hoặc thuần gẫm xét, hoặc khai thị.

Tất cả như vậy có nhiều môn, nhiều cảnh, nhiều tướng, nhiều sự, nhiều phần, nhiều hạnh, nhiều danh tự, nhiều phân biệt, nhiều xuất sanh, nhiều tu tập.

Nơi đây có tất cả thiện căn đều là do phát tâm đại Bồ đề cầu Nhứt thiết chủng trí mà kiến lập cả, chỉ có một không hai, Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện được thân viên mản vô ngại tu hạnh Bồ Tát. Nguyện được khẩu thanh tịnh vô ngại tu hạnh Bồ Tát. Nguyện được ý thành thành tựu vô ngại an trụ nơi Đại thừa. Nguyện được tâm thanh tịnh viên mãn vô ngại tu tất cả hạnh Bồ Tát. Nguyện khởi tâm bố thí rộng lớn vô lượng châu cấp tất cả chúng sanh. Nguyện đối với các pháp tâm được tự tại diễn xướng đại pháp không bị che chướng. Nguyện được thông đạt Nhứt thiết trí, phát tâm Bồ đề chiếu khắp thế gian. Nguyện thường chánh niệm tam thế Phật, quán tưởng Đức Như Lai thường hiện ở trước. Nguyện trụ nơi chí nguyện viên mãn tăng thượng xa lìa tất cả ma oán. Nguyện được an trụ mười trí lực của Phật, luôn nhiếp khắp tất cả chúng sanh. Nguyện được tam muội đi khắp các cõi, nhưng không nhiễm trước nơi thế gian. Nguyện trụ các thế giới không nhàm mỏi luôn giáo hóa chúng sanh. Nguyện khởi vô lượng phương tiện về tư huệ, thành tựu đạo hạnh bất tư nghì của Bồ Tát. Nguyện được trí chẳng mê lầm đối với mười phương đều có thể phân biệt tất cả thế gian. Nguyện được trí lực thần thông tự tại, trong khoảng một niệm đều có thể nghiêm tịnh tất cả cõi nước. Nguyện được vào khắp tự tánh của các pháp, thấy tất cả thế gian đều thanh tịnh. Nguyện được sanh khởi trí vô sai biệt, trong khoảng sát na vào tất cả cõi. Nguyện đem tất cả sự trang nghiêm của các cõi hiển thị ra tất cả để giáo hóa vô lượng vô biên chúng sanh. Nguyện ở trong một cõi Phật hiển thị vô biên pháp giới, tất cả cõi Phật cũng đều như vậy. Nguyện được trí tự tại đại thần thông có thể qua đến tất cả cõi Phật.
Chư Phật tử! Đại Bồ Tát dùng các căn lành nguyện được trang nghiêm tất cả cõi Phật. Nguyện được khắp cùng tất cả thế giới. Nguyện được thành tựu trí huệ quán sát.

Như vì thân mình mà hồi hướng như vậy, vì tất cả chúng sanh cũng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh lìa hẳn tất cả địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Nguyện tất cả chúng sanh trừ diệt tất cả nghiệp chướng ngại. Nguyện tất cả chúng sanh được trí huệ bình đẳng tâm bao khắp mọi nơi. Nguyện tất cả chúng sanh đối với kẻ oán người thân đều bình đẳng nhiếp thọ, đều làm cho an vui trí huệ thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh trí huệ viên mãn, tịnh quang soi khắp. Nguyện tất cả chúng sanh tư huệ thành tựu viên mãn rõ nghĩa chơn thật. Nguyện tất cả chúng sanh dùng chí nguyện thanh tịnh thẳng cầu Bồ đề được trí vô lượng. Nguyện tất cả chúng sanh có thể hiện khắp chỗ ở an ổn.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát luôn dùng thiện căn hồi hướng như vậy, vì muốn tất cả chúng sanh gặp được mây mát mẻ rưới mưa pháp. Vì muốn tất cả chúng sanh thường gặp phước điền cảnh giới tối thắng. Vì muốn tất cả chúng sanh đều khéo vào được và tự hộ trì tâm đại Bồ đề. Vì muốn tất cả chúng sanh khéo an trụ lìa những phiền não. Vì muốn tất cả chúng sanh đều được trí thần thông vô ngại. Vì muốn tất cả chúng sanh được thân tự tại thị hiện khắp nơi. Vì muốn tất cả chúng sanh thành tựu Nhứt thiết chủng trí tối thắng, khắp làm việc lợi ích không để luống qua. Vì muốn tất cả chúng sanh nhiếp khắp mọi loài làm cho đều thanh tịnh. Vì muốn tất cả chúng sanh đều được rốt ráo Nhứt thiết trí. Vì muốn tất cả chúng sanh tâm chẳng động lay, không chướng ngại.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát thấy những thứ đáng ưa thích, như cõi nước, vườn, rừng, cỏ cây, bông trái, hương thơm, y phục đẹp, châu báu, các vật trang sức, thôn xóm, tụ lạc. Hoặc thấy bực Đế vương oai đức tự tại, hoặc thấy chỗ ở không ồn náo. Khi thấy xong, Bồ Tát dùng Phật trí siêng năng tu tập trọn nên vô lượng công đức thắng diệu. Bồ Tát vì chúng sanh mà cần cầu pháp lành, không phóng dật, chứa nhiều điều lành rộng như biển và che khắp tất cả, là chỗ y tựa của các pháp lành. Bồ Tát đem các căn lành phương tiện hồi hướng mà không phân biệt, khai thị vô lượng các môn thiện căn, khai thị vô lượng các môn thiện căn. Trí của Bồ Tát thường quán sát tất cả chúng sanh, tâm luôn nghĩ nhớ cảnh giới căn lành, đem thiện căn chơn như bình đẳng không ngớt hồi hướng cho chúng sanh.

Bấy giờ Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vầy:
Nguyện tất cả chúng sanh được trí vô thượng của Như Lai, thấy chơn tánh các pháp bình đẳng, viên mãn thanh tịnh không chấp lấy. Nguyện tất cả chúng sanh thấy Chư Phật rất đáng mến kính cúng dường trọn vẹn. Nguyện tất cả chúng sanh được vãng sanh Tịnh độ không tất cả phiền não. Nguyện tất cả chúng sanh được thấy pháp đáng mến kính của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh thường thích hộ trì tất cả hạnh đáng mến kính của Bồ Tát. Nguyện tất cả chúng sanh được con mắt đáng mến kính của thiện tri thức thấy khắp không chướng ngại. Nguyện tất cả chúng sanh thường thấy tất cả vật đáng ưa thích không trái nghịch. Nguyện tất cả chúng sanh chứng được pháp đáng mến kính và siêng hộ trì. Nguyện tất cả chúng sanh được trí sáng suốt ở trong tất cả pháp đáng mến kính của Chư Phật. Nguyện tất cả chúng sanh tu tâm xả thí đáng mến kính của chư Bồ Tát. Nguyện tất cả chúng sanh

được trí vô úy có thể nói tất cả pháp đáng mến kính. Nguyện tất cả chúng sanh được tam muội thậm thâm rất đáng chuộng của chư Bồ Tát. Nguyện tất cả chúng sanh được các môn đà la ni rất đáng mến của chư Bồ Tát. Nguyện tất cả chúng sanh được trí khéo quán sát rất đáng mến thích của chư Bồ Tát. Nguyện tất cả chúng sanh có thể hiện thần thông tự tại rất đáng kính mến của chư Bồ Tát. Nguyện tất cả chúng sanh có thể nói diệu pháp rất sâu đáng mến kính ở giữa đại hội của Chư Phật. Nguyện tất cả chúng sanh có thể dùng phương tiện khai thị diễn nói những câu rất đáng mến thích. Nguyện tất cả chúng sanh thường hay phát lòng đại bi bình đẳng rất đáng mến kính. Nguyện tất cả chúng sanh mỗi niệm luôn luôn phát tâm Bồ đề rộng lớn rất đáng mến thích, làm cho sáu căn vui vẻ sảng khoái. Nguyện tất cả chúng sanh được vào nhà Phật rất đáng mến thích. Nguyện tất cả chúng sanh được hạnh điều phục đáng mến thích, không ngớt dùng hạnh này để điều phục chúng sanh. Nguyện tất cả chúng sanh được biện tài vô tận diễn thuyết các pháp rất đáng mến thích của chư Bồ Tát. Nguyện tất cả chúng sanh trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp ở trong tất cả thế gian đáng mến thích mà giáo hóa chúng sanh không không biết mỏi nhàm. Nguyện tất cả chúng sanh dùng vô lượng phương tiện ngộ nhập được các pháp môn rất đáng mến thích của Chư Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được phương tiện vô ngại đáng ưa thích biết tất cả pháp không có căn bổn. Nguyện tất cả chúng sanh được hạnh ly dục đáng mến thích biết tất cả pháp rốt ráo vô nhị, dứt trừ tất cả chướng ngại, biết tất cả pháp bình đẳng chơn thiệt. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu đầy đủ các pháp không hư dối đáng ư thích của Bồ Tát. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm Kim Cang tinh tấn trọn nên đạo Nhứt thiết trí đáng ưa thích. Nguyện tất cả chúng sanh thiện căn vô ngại đáng ưa thích xô dẹp tất cả phiền não. Nguyện tất cả chúng sanh được môn Nhứt thiết trí đáng ưa thích, hiện thân thành bực Đẳng Chánh Giác khắp thế gian. Chư Phật tử! Lúc đại Bồ Tát tu tập những thiện căn như vậy được trí huệ minh, các Thiện tri thức đều nhiếp thọ, Phật trí chiếu sáng tâm của Bồ Tát này, do đây dứt hẳn si mê, siêng tu chánh pháp, vào các trí nghiệp, khéo học trí địa, giăng bủa căn lành khắp pháp giới, dùng trí huệ hồi hướng tột nguồn đáy thiện căn của chư Bồ Tát, dùng trí vào sâu biển phương tiện lớn, thành tựu vô lượng căn lành rộng lớn.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát đem căn lành này hồi hướng như vầy:

Chẳng chấp thế gian, chẳng chấp chúng sanh, trong tâm luôn thanh tịnh không y tựa, chánh niệm đối với các pháp, rời phân biện kiến, chẳng bỏ trí huệ tự tại của Chư Phật, chẳng trái môn hồi hướng chơn tánh của tam thế Chư Phật, tùy thuận tất cả chánh pháp bình đẳng, chẳng mất tướng chơn thật của Như Lai, bình đẳng quán sát tam thế không tướng chúng sanh, khéo thuận Phật đạo, khéo thuyết chánh pháp, hiểu sâu ý nghĩa, vào bực tối thắng, ngộ pháp chơn thiệt, trí huệ viên mãn, tín nguyện bền chắc, dầu khéo tu chánh nghiệp mà biết nghiệp tánh vốn không rõ tất cả pháp đều như huyễn hóa, biết tất cả pháp không có tự tánh, quán sát tất cả nghĩa và các công hạnh tùy thuận ngôn thuyết thế gian mà không chấp trước, biết lý như thật, quán các pháp tánh thảy đều tịch diệt, rõ tất cả pháp đồng một thiệt tướng, biết các pháp tướng chẳng chống trái nhau, cùng ở chung với chư Bồ Tát, tu hạnh Bồ Tát khéo nhiếp chúng sanh vào môn hồi hướng của tam thế Bồ Tát, nơi tất cả Phật pháp không lòng hãi sợ, dùng vô lượng tâm làm cho khắp chúng sanh đều được thanh tịnh, nơi thập phương thế giới không sanh tâm chấp lấy ngã và ngã sở, nơi các thế gian không lòng phân biệt, nơi các cảnh giới chẳng hề nhiễm trước, siêng tu tất cả pháp xuất thế, nơi các thế gian không lấy không nương, nơi đạo thâm dịu bền vững chánh kiến, lìa các vọng kiến, rõ pháp chơn thiệt.

Ví như chơn như khắp tất cả chỗ không có ngằn mé, thiện căn hồi hướng cũng khắp tất cả chỗ như vậy. Ví như chơn như tánh là chơn thiệt, thiện căn hồi hướng cũng rõ tất cả pháp tánh là chơn thiện. Ví như chơn như luôn gìn bổn tánh không thay đổi, thiện căn hồi hướng giữ bổn tánh nó trước sau không đổi. Ví như chơn như dùng tất cả pháp không tánh làm tánh, thiện căn hồi hướng cũng rõ tất cả pháp không pháp làm tánh. Ví như chơn như không tướng làm tướng, thiện căn hồi hướng cũng rõ tất cả pháp không tướng làm tướng. Ví như chơn như nếu ai chứng được thời không thối chuyển, nơi thiện căn hồi hướng nếu có người được thời không còn thối chuyển nơi Phật pháp. Ví như chơn như là chỗ đi của tất cả Phật, thiện căn hồi hướng cũng là chỗ đi của tất cả Phật. Ví như chơn như lìa tướng cảnh giới mà làm cảnh giới, thiện căn hồi hướng cũng lìa cảnh giới tướng mà làm cảnh giới viên mãn của tất cả Phật. Ví như chơn như hay an lập tất cả, thiện căn hồi hướng cũng có thể an lập tất cả chúng sanh. Ví như chơn như tánh thường tùy thuận, thiện căn hồi hướng cũng luôn tùy thuận tận kiếp vị lai. Ví như chơn như không ai trắc lượng được, thiện căn hồi hướng đồng như hư không, tất cả chúng sanh không trắc lượng được. Ví như chơn như tràn đầy tất cả, thiện

căn hồi hướng trong một sát na trùm khắp pháp giới. Ví như chơn như thường trụ vô tận, thiện căn hồi hướng cũng rốt ráo vô tận. Ví như chơn như không có đối tượng, thiện căn hồi hướng có thể khắp viên mãn tất cả Phật pháp cũng không có đối tượng. Ví như chơn như thể tánh kiên cố, các phiền não không làm chướng hư được. Ví như chơn như chẳng bị phá hoại, thiện căn hồi hướng cũng không ai phá hoại được. Ví như chơn như thể của nó là chói sáng, thiện căn hồi hướng cũng lấy sự chói sáng khắp nơi làm tánh. Ví như chơn như không đâu là chẳng có, thiện căn hồi hướng cũng không đâu là chẳng có. Ví như chơn như khắp tất cả thời gian, thiện căn hồi hướng cũng khắp tất cả thế giới. Ví như chơn như tánh thường thanh tịnh, thiện căn hồi hướng dầu ở thế gian nhưng tánh thường thanh tịnh. Ví như chơn như vô ngại với các pháp, thiện căn hồi hướng đi khắp tất cả mà cũng vô ngại. Ví như chơn như là con mắt của các pháp, thiện căn hồi hướng cũng có thể làm con mắt của tất cả chúng sanh. Ví như chơn như tánh không mỏi nhọc, thiện căn hồi hướng tu hành tất cả hạnh Bồ Tát vẫn không mỏi nhọc. Ví như chơn như thể tánh rất sâu, thiện căn hồi hướng thể tánh cũng rất sâu. Ví như chơn như không có một vật, thiện căn hồi hướng rõ biết tự tánh cũng không có một vật. Ví như chơn như tánh chẳng phải xuất hiện thiện căn hồi hướng thể tánh vi diệu cũng khó thấy được. Ví như chơn như lìa những bợn lòa, thiện căn hồi hướng huệ nhãn thanh tịnh cũng rời những mê lòa. Ví như chơn như tánh không gì bằng, thiện căn hồi hướng thành tựu tất cả hạnh Bồ Tát cũng tối thượng không gì bằng. Ví như chơn như thể tánh tịch tịnh, thiện căn hồi hướng cũng khéo tùy thuận pháp tịch tịnh. Ví như chơn như không có căn bổn, thiện căn hồi hướng cũng hay vào tất cả pháp không căn bổn. Ví như chơn như thể tánh vô biên, thiện căn hồi hướng cũng làm cho vô biên chúng sanh được thanh tịnh. Ví như chơn như thể tánh vô trước, thiện căn hồi hướng cũng rốt ráo xa lìa tất cả chấp trước. Ví như chơn như không có chướng ngại, thiện căn hồi hướng cũng trừ diệt tất cả chướng ngại thế gian. Ví như chơn như chẳng phải chỗ đi của thế gian, thiện căn hồi hướng cũng chẳng phải thế gian có thể đi được. Ví như chơn như thể tánh vô trụ, thiện căn hồi hướng cũng chẳng phải chỗ trụ của tất cả sanh tử. Ví như chơn như tánh vốn vô tác, thiện căn hồi hướng cũng đều bỏ lìa tất cả sở tác. Ví như chơn như thể tánh an trụ, thiện căn hồi hướng cũng an trụ nơi chơn thiệt.

Ví như chơn như cùng tương ưng với tất cả pháp, thiện căn hồi hướng cũng cùng tương ứng với chư Bồ Tát về những sự kiến văn tu tập. Ví như chơn như tánh thường bình đẳng nơi tất cả pháp, thiện căn hồi hướng ở trong thế

gian cũng tu hạnh bình đẳng. Ví như chơn như chẳng rời các pháp, thiện căn hồi hướng cùng tận vị lai cũng chẳng bỏ thế gian. Ví như chơn như rốt ráo vô tận trong tất cả pháp, thiện căn hồi hướng cũng hồi hướng vô tận đối với chúng sanh. Ví như chơn như không trái với tất cả pháp, thiện căn hồi hướng cũng chẳng trái tất cả Phật pháp. Ví như chơn như nhiếp khắp các pháp, thiện căn hồi hướng cũng nhiếp tất cả căn lành của chúng sanh. Ví như chơn như đồng thể tánh với các pháp, thiện căn hồi hướng cũng đồng thể tánh với tam thế Chư Phật. Ví như chơn như không xa rời tất cả pháp, thiện căn hồi hướng cũng nhiếp trì tất cả pháp thế gian và xuất thế gian. Ví như chơn như không gì che khuất được, thiện căn hồi hướng cũng không bị thế gian che khuất. Ví như chơn như không bị lay động, thiện căn hồi hướng cũng không bị tất cả ma nghiệp làm lay động. Ví như chơn như tánh không nhơ bợn, thiện căn hồi hướng tu hạnh Bồ Tát không bị nhơ bợn. Ví như chơn như không có biến đổi, thiện căn hồi hướng luôn thương xót chúng sanh cũng không biến đổi. Ví như chơn như không thể cùng tận, thiện căn hồi hướng chẳng phải thế pháp có thể cùng tận được. Ví như chơn như tánh thường giác ngộ, thiện căn hồi hướng cũng hay giác ngộ, thiện căn hồi hướng cũng hay giác ngộ, khắp tất cả pháp. Ví như chơn như không mất không hư, thiện căn hồi hướng đối với chúng sanh phát chí nguyện thù thắng trọn không hư mất. Ví như chơn như rất chói sáng, thiện căn hồi hướng cũng dùng trí huệ soi sáng thế gian. Ví như chơn như không thể nói phô, thiện căn hồi hướng cũng không thể dùng ngôn ngữ nói phô được. Ví như chơn như nhiếp trì các thế gian, thiện căn hồi hướng cũng có thể nhiếp trì tất cả hạnh Bồ Tát. Ví như chơn như tùy theo ngôn thuyết thế gian, thiện căn hồi hướng cũng tùy thuận tất cả trí huệ ngôn thuyết. Ví như chơn như khắp tất cả pháp, thiện căn hồi hướng cũng khắp tất cả cõi Phật ở mười phương, hiện đại thần thông thành đẳng Chánh giác. Ví như chơn như không có phân biệt, thiện căn hồi hướng cũng không phân biệt đối với thế gian. Ví như chơn như khắp tất cả thân thiện căn hồi hướng cũng khắp trong vô lượng thân nơi mười phương cõi. Ví như chơn như thể vốn vô sanh, thiện căn hồi hướng dầu phương tiện thị hiện có sanh, nhưng vẫn vô sanh. Ví như chơn như khắp tất cả, thiện căn hồi hướng hiện thần thông khắp các Phật độ trong thập phương tam thế. Ví như chơn như khắp ở đêm tối, thiện căn hồi hướng cũng phóng đại quang minh làm các Phật sự trong tất cả đêm tối. Ví như chơn như khắp trong ban ngày, thiện căn hồi hướng cũng làm cho chúng sanh nơi ban ngày thấy thần thông của Phật diễn pháp bất thối thanh tịnh ly cấu, không bỏ luống thời gian. Ví như chơn như khắp trong nửa tháng, nhẫn đến một tháng, thiện căn

hồi hướng ở trong thời tiết thế gian cũng được phương tiện khéo, ở trong khoảng một niệm biết rõ tất cả thời gian. Ví như chơn như khắp trong năm tuổi, thiện căn hồi hướng trụ vô lượng kiếp cũng sáng suốt thành thục tất cả căn lành đều làm cho viên mãn cả. Ví như chơn như khắp cả kiếp thành, kiếp hoại, thiện căn hồi hướng trụ trong tất cả kiếp thanh tịnh vô nhiễm, giáo hóa chúng sanh đều làm cho thanh tịnh. Ví như chơn như cùng tận thuở vị lai, thiện căn hồi hướng cũng tột kiếp vị lai tu Bồ Tát hạnh, viên mãn đại nguyện trọn không thối chuyển. Ví như chơn như ở khắp tam thế, thiện căn hồi hướng khiến các chúng sanh trong một sát na thấy tam thế Phật, chưa từng có một niệm bỏ rời. Ví như chơn như khắp tất cả chỗ, thiện căn hồi hướng vượt khỏi ba cõi khắp tất cả nơi đều được tự tại. Ví như chơn như trụ nơi pháp hữu, pháp vô, thiện căn hồi hướng cũng rõ thấu tất cả pháp hữu, pháp vô rốt ráo thanh tịnh. Ví như chơn như thể tánh thanh tịnh, thiện căn hồi hướng cũng hay dùng phương tiện nhóm pháp trợ đạo, tu tập thanh tịnh tất cả hạnh Bồ Tát. Ví như chơn như thể tánh sáng sạch, thiện căn hồi hướng làm cho chư Bồ Tát đều được tam muội, tâm thanh tịnh sáng suốt. Ví như chơn như thể tánh vô cấu, thiện căn hồi hướng cũng xa lìa cấu nhiễm viên mãn tất cả những ý thanh tịnh. Ví như chơn như không ngã và ngã sở, thiện căn hồi hướng cũng dùng tâm thanh tịnh không ngã ngã sở, đầy khắp mười phương Phật độ. Ví như chơn như thể tánh bình đẳng, thiện căn hồi hướng cũng được Nhứt thiết trí bình đẳng, chiếu rõ các pháp lìa hẳn mê si. Ví như chơn như vượt ngoài số lượng, thiện căn hồi hướng đồng ở một chỗ với pháp tạng Nhứt thiết trí, nổi mây pháp rộng lớn khắp tất cả thế giới ở mười phương. Ví như chơn như an trụ bình đẳng, thiện căn hồi hướng cũng phát sanh tất cả hạnh Bồ Tát bình đẳng an trụ nơi đạo Nhứt thiết trí. Ví như chơn như trụ khắp trong tất cả chúng sanh giới, thiện căn hồi hướng đầy đủ Nhứt thiết chủng trí vô ngại đều hiện ở trước khắp chúng sanh giới. Ví như chơn như không có phân biệt, ở khắp trong tất cả trí âm thanh, thiện căn hồi hướng cũng đầy đủ tất cả trí ngôn âm, có thể hiển thị các thứ ngôn âm để giáo hóa chúng sanh. Ví như chơn như lìa hẳn thế gian, thiện căn hồi hướng cũng khiến khắp chúng sanh thoát hẳn thế gian. Ví như chơn như thể tánh rộng lớn, thiện căn hồi hướng cũng đều có thể thọ trì Phật pháp rộng lớn chẳng quên mất siêng tu tất cả hạnh Bồ Tát. Ví như chơn như không có xen dứt, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, vì muốn để chúng sanh ở an nơi bực đại trí, trong tất cả, kiếp tu hạnh Bồ Tát không có xen dứt. Ví như chơn như thể tánh rộng rãi khắp tất cả pháp, thiện căn hồi hướng tịnh niệm vô ngại nhiếp khắp tất cả pháp môn rộng lớn. Ví như chơn như nhiếp khắp chúng

sanh, thiện căn hồi hướng chứng được vô lượng trí tu tập hạnh Bồ Tát vi diệu chơn thiệt. Ví như chơn như, không có chấp trước, thiện căn hồi hướng đều không chấp lấy các pháp, trừ diệt tất cả sự chấp lấy của thế gian làm cho đều được thanh tịnh. Ví như chơn như thể tánh bất động, thiện căn hồi hướng an trụ nơi hạnh nguyện viên mãn của Phổ Hiền rốt ráo bất động. Ví như chơn như là cảnh giới của Phật, thiện căn hồi hướng làm cho chúng sanh đầy đủ cảnh giới Nhứt thiết trí, dứt cảnh phiền não đều khiến thanh tịnh. Ví như chơn như không gì chế phục được, thiện căn hồi hướng cũng vậy, không bị tất cả ma nghiệp, ngoại đạo, tà luận chế phục được. Ví như chơn như chẳng phải là có thể tu và không thể tu, thiện căn hồi hướng xa lìa tất cả vọng tưởng chấp trước, không phân biệt với tu và chẳng tu. Ví như chơn như không có lui bỏ, thiện căn hồi hướng thường thấy chư Phật phát tâm Bồ đề, thệ nguyện rộng lớn trọn không lui bỏ. Ví như chơn như nhiếp khắp ngôn âm của tất cả thế gian, thiện căn hồi hướng có thể được tất cả ngôn âm sai khác, thần thông trí huệ phát ra tất cả ngôn từ. Ví như chơn như đối với tất cả pháp không chỗ mong cầu, thiện căn hồi hướng làm cho chúng sanh nương hạnh Phổ Hiền mà được xuất ly, đối với tất cả pháp không chút tham cầu. Ví như chơn như trụ nơi tất cả bực thiện căn hồi hướng làm cho chúng sanh bỏ bực thế gian mà trụ trí huệ, tự trang nghiêm với hạnh Phổ Hiền. Ví như chơn như không có đoạn tuyệt, thiện căn hồi hướng được vô úy đối với tất cả pháp, tùy theo âm thanh của mỗi loài, không ngớt diễn thuyết ở mọi nơi. Ví như chơn như xa lìa hữu lậu, thiện căn hồi hướng làm cho tất cả chúng sanh thành tựu pháp trí, rõ thấu các pháp viên mãn công đức Bồ đề vô lậu. Ví như chơn như không có chút pháp gì làm hư hoại loạn động được một phần nhỏ, thiện căn hồi hướng làm cho chúng sanh tỏ ngộ tất cả pháp, tâm lượng rộng lớn trùm khắp pháp giới. Ví như chơn như: quá khứ chẳng phải khởi thủy, vị lai chẳng phải rốt sau, hiện tại chẳng phải đổi khác, thiện căn hồi hướng cũng vậy, vì tất cả chúng sanh mà luôn khởi phát tâm Bồ đề làm cho tất cả thanh tịnh lìa hẳn sanh tử. Ví như chơn như không phân biệt đối với tam thế, thiện căn hồi hướng tâm thường giác ngộ trong hiện tại, nơi quá khứ và vị lai thảy đều thanh tịnh. Ví như chơn như thành tựu tất cả Chư Phật và Bồ Tát, thiện căn hồi hướng phát khởi tất cả đại nguyện phương tiện thành tựu trí huệ rộng lớn của Chư Phật. Ví như chơn như rốt ráo thanh tịnh không cùng chung với tất cả phiền não, thiện căn hồi hướng cũng hay diệt tất cả phiền não của chúng sanh, làm cho viên mãn tất cả trí huệ thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc hồi hướng như vậy, thời được thế này:

Vì trang nghiêm thanh tịnh khắp tất cả thế giới nên được tất cả cõi Phật bình đẳng. Vì khắp chuyển Pháp luân vô ngại nên được tất cả chúng sanh bình đẳng. Vì khắp phát tất cả trí nguyện nên được tất cả Bồ Tát bình đẳng. Vì quan sát Chư Phật thể tánh vô nhị nên được tất cả Chư Phật bình đẳng. Vì biết khắp các pháp tánh thể không đổi dời nên được tất cả pháp bình đẳng. Vì dùng trí phương tiện khéo hiểu tất cả ngữ ngôn nên được tất cả thế gian bình đẳng. Vì tùy theo các thứ thiện căn đều hồi hướng hết cả nên được tất cả Bồ Tát bình đẳng. Vì siêng tu hành Phật sự trong tất cả thời gian không ngớt hở nên được tất cả thời gian bình đẳng. Vì nơi các thiện căn thế gian và xuất thế đều không nhiễm trước và đều rốt ráo nên được tất cả nghiệp quả bình đẳng. Vì tùy thuận thế gian hiện Phật sự nên được tất cả thần thông tự tại của Phật bình đẳng.

Chư Phật tử! Đây là đại Bồ Tát chơn như tướng hồi hướng thứ tám.

Đại Bồ Tát trụ nơi bực hồi hướng này chứng được vô lượng pháp môn thanh tịnh, có thể làm Như Lai Đại Sư Tử hống tự tại vô úy, dùng thiện phương tiện giáo hóa thành tựu vô lượng Bồ Tát khắp trong tất cả thời gian không ngừng nghỉ. Được vô lượng thân viên mãn của Phật, mỗi thân bao khắp tất cả thế giới. Được vô lượng âm thanh viên mãn của Phật, mỗi âm thanh khai ngộ tất cả chúng sanh. Được vô lượng sức viên mãn của Phật, trong mỗi chân lông có thể dung nạp khắp tất cả cõi nước. Được vô lượng thần thông viên mãn của Phật, để các chúng sanh trong một vi trần. Được vô lượng giải thoát viên mãn của Phật, nơi thân một chúng sanh thị hiện tất cả cảnh giới của Chư Phật thành Vô thượng Giác. Được vô lượng tam muội viên mãn của Phật, trong mỗi tam muội có thể hiện khắp tất cả tam muội. Được vô lượng biện tài viên mãn của Phật, diễn nói một câu pháp cùng tận kiếp vị lai vẫn không hết, trừ sạch tất cả sự nghi lầm của chúng sanh. Được đủ mười trí lực của Phật, thị hiện thành Chánh giác khắp chúng sanh giới.

Chư Phật tử! Đây là đại Bồ Tát đem tất cả thiện căn thuận theo chơn như tướng mà hồi hướng.

Bấy giờ Kim Cang Tràng Bồ Tát thừa oai lực của Phật, quan sát khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Bồ Tát chí nguyện thường an trụ Chánh
niệm kiên cố lìa mê lầm Tâm Ngài lành
mềm luôn sạch mát
Chứa nhóm vô biên hạnh công đức.
Bồ Tát khiêm thuận không trái nghịch
Bao nhiêu chí nguyện đều thanh tịnh
Đã được trí huệ quang minh lớn Khéo
hay soi rõ tất cả nghiệp.
Bồ Tát tư duy hạnh rộng lớn
Các thứ sai biệt rất hy hữu
Ý quyết tu hành không thối chuyển Dùng
đây lợi ích các quần sanh
Những hạnh sai khác vô lượng thứ
Bồ Tát tất cả đều siêng tu Tùy
thuận chúng sanh chẳng trái ý
Khiến họ tâm tịnh sanh hoan hỷ.
Đã lên bực Điều Ngự tôn qúy Lìa
những nhiệt não tâm vô ngại
Nơi pháp nơi nghĩa đều khéo biết
Vì lợi chúng sanh mà siêng học. Bồ
Tát tu hành những hạnh lành
Vô lượng vô số hạnh sai khác
Nơi đó tất cả đều biết rõ
Vì lợi quần sanh nên hồi hướng
Dùng diệu trí huệ thường quán sát
Lý chơn thiệt rộng lớn rốt ráo Dứt
hết hữu lậu không để thừa Như
chơn như kia, khéo hồi hướng.
Ví như chơn như khắp tất cả Nhiếp
khắp thế gian cũng như vậy
Bồ Tát dùng tâm hồi hướng này Đều
khiến chúng sanh không chấp trước.
Nguyện lực Bồ Tát khắp tất cả Ví
như chơn như đâu cũng có Hoặc
thấy chẳng thấy, niệm đều cùng
Trọn đem công đức mà hồi hướng.

An trụ trong đêm, ngày cũng trụ Nửa
tháng, một tháng cũng an trụ Cũng
đều trụ trong năm cùng kiếp
Chơn như dường ấy, hạnh cũng vậy.
Tất cả thời gian và không gian
Tất cả chúng sanh và các pháp Đều
trụ trong đó, nhưng vô trụ Dùng
hạnh như vậy mà hồi hướng.
Ví như tự tánh của chơn như Bồ
Tát phát tâm cũng như vậy
Chơn như ở đâu nguyện ở đó Dùng
hạnh như vậy mà hồi hướng Ví
như tự tánh của chơn như Trong đó
chư từng có một pháp
Chẳng được tự tánh là chơn tánh
Đem hạnh như vậy mà hồi hướng.
Như tướng chơn như, hạnh cũng vậy
Như tánh chơn như, hạnh cũng vậy Như
tánh chơn như vốn chơn thiệt
Hạnh cũng như vậy đồng chơn như.
Ví như chơn như không ngằn mé Hạnh
cũng như vậy không có ngằn
Nhưng ở trong đó không chấp trước
Thế nên hạnh này được thanh tịnh. Bồ
Tát trí huệ lớn như vậy
Chí nguyện kiên cố không động lay Dùng
sức trí huệ khéo thông đạt
Vào tạng phương tiện của Chư Phật.
Giác ngộ Pháp Vương pháp chơn thiệt
Trong đó không chấp cũng không lấy
Vô ngại tự tại tâm như vậy Chưa
từng thấy có một pháp sanh.
Pháp thân Như Lai hiển công hạnh
Tất cả thế gian như tướng đó
Nói các pháp tướng đều vô tướng Biết
tướng như vậy là biết pháp.

Bồ Tát trụ cảnh bất tư nghì Trong
đó tư nghì chẳng hết được
Vào chỗ bất khả tư nghì này
Tư và phi tư đều vắng bặt. Tư
duy phát tánh như thế ấy
Rõ thấu tất cả nghiệp sai biệt Bao
nhiêu ngã chấp đều diệt trừ
Trụ nơi công đức không bị động.
Những nghiệp quả báo của Bồ Tát
Đều được vô tận trí ấn khả
Tự tánh vô tận như vậy hết
Vô tận phương tiện cũng dứt diệt. Bồ
Tát quán tâm chẳng ở ngoài
Cũng lại chẳng được thấy ở trong Biết
tâm tánh kia vốn không có
Ngã pháp đều lìa trọn tịch diệt Các
Phật tử kia biết như vậy
Tất cả pháp tánh thường trống lặng
Không có một pháp hay tạo tác
Đồng với Chư Phật ngộ vô ngã. Rõ
biết tất cả các thế gian
Cùng chơn như tánh tướng bình đẳng
Thấy tướng bất khả tư nghì này Đây
thời hay biết pháp vô tướng. Nếu
hay trụ pháp thậm thâm này
Thường thích tu hành hạnh Bồ Tát Vì
muốn lợi ích các quần sanh
Nguyện lớn trang nghiêm không thối chuyển
Đây thời vượt hơn nơi thế gian
Tất cả đều từ nghiệp duyên được Vì
muốn cứu độ tu các hạnh
Nhiếp khắp ba cõi không ai sót Rõ
biết chúng sanh loại sai khác
Đều là tưởng hành mà phân biệt Quán
sát nơi đây đều rõ ràng

Mà chẳng hư hoại tánh các pháp
Bực trí rõ biết các Phật pháp Đem
hạnh như vậy mà hồi hướng
Thương xót tất cả các chúng sanh Khiến
tánh tu duy nơi thiệt pháp.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ Tát vô trước vô phược giải thoát hồi hướng?

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát này sanh lòng tôn trọng đối với tất cả thiện căn, như là:
Lòng tôn trọng với sự thoát khỏi sanh tử. Lòng tôn trọng với sự nhiếp thủ tất cả căn lành. Lòng tôn trọng với sự mong cầu tất cả căn lành. Lòng tôn trọng với sự ăn năn tội lỗi. Lòng tôn trọng với sự tùy hỷ căn lành. Lòng tôn trọng với sự lễ kính Chư Phật. Lòng tôn trọng với sự chắp tay cung kính. Lòng tôn trọng với sự đảnh lễ tháp miếu. Lòng tôn trọng với sự khuyến thỉnh Đức Phật thuyết pháp. Với những thiện căn như vậy, Bồ Tát đều tôn trọng tùy thuận bằng lòng.

Chư Phật tử! Lúc đại Bồ Tát sanh lòng tôn trọng đối với những thiện căn thời tín giải kiên cố, rất mực mừng vui, tự mình được an trụ và làm cho người khác được an trụ, siêng tu không chấp trước, tự tại chứa nhóm công đức, trọn nên chí nguyện thù thắng, ở cảnh giới Như Lai thêm lớn thế lực, đều được thấy biết.

Đại Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vầy.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát để thành tựu thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp của Phổ Hiền. Cũng dùng tâm này để phát khởi hạnh tinh tấn rộng lớn của Phổ Hiền, để đầy đủ môn đà la ni âm thanh vô ngại của Phổ Hiền, âm thanh này vang lớn khắp đến mười phương, cũng để đầy đủ môn đà la ni thấy tất cả Phật của Phổ Hiền, thường thấy tất cả Chư Phật ở mười phương.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát thành tựu môn đà la ni hiểu rõ tất cả cam thanh, đồng tất cả âm thanh thuyết vô lượng pháp. dùng tâm này để thành tựu môn đà la ni trụ tất cả kiếp của Phổ Hiền, tu hạnh Bồ Tát khắp mười phương.

Dùng tâm này để thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, ở trong thân một chúng sanh thị hiện tu tất cả hạnh Bồ Tát cùng tận kiếp vị lai không xen dứt, như nơi thân của một chúng sanh, trong tất cả thân chúng sanh cũng như vậy.

Dùng tâm này để thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền vào khắp tất cả đạo tràng, hiện ở khắp trước tất cả Chư Phật mà tu hạnh Bồ Tát.

Dùng tâm này để thành tựu sức Phật tự tại của Phổ Hiền, ở trong một thị hiện trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp trọn không cùng tận, làm cho tất cả chúng sanh đều được ngộ nhập. Như trong một môn, trong tất cả môn thị hiện cũng như vậy, hiện thân ở khắp trước tất cả Chư Phật.
Dùng tâm này để thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, trong mỗi niệm làm cho bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh trụ nơi mười trí lực, không hề mệt mỏi.

Dùng tâm này để thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, trong thân của tất cả chúng sanh hiện tất cả thần thông tự tại của Phật, làm cho tất cả chúng sanh trụ hạnh Phổ Hiền. Cũng để thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, ở trong ngữ ngôn của tất cả chúng sanh làm ra tất cả ngữ ngôn, cho tất cả chúng sanh đều trụ nơi bực Nhứt thiết trí. Cũng để thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, ở trong thân mỗi chúng sanh dung nạp tất cả thân chúng sanh, khiến họ đều tự cho là trọn nên thân Phật.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát này để thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, có thể dùng một cái bông để trang nghiêm tất cả thế giới ở mười phương.

Dùng tâm này để thành tựu sức thiện tri thức của Phổ Hiền phát âm thanh lớn khắp pháp giới tất cả cõi Phật đều nghe, nhiếp thọ điều phục tất cả chúng sanh.

Dùng tâm giải thoát vô trước vô phược để thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, cùng tận thuở vị lai bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, trong mỗi niệm đều có thể vào khắp tất cả thế giới dùng Phật thần lực mà trang nghiêm tùy ý. Cùng dùng đây để thị hiện thành Phật xuất thế. Cũng dùng đây để thành tựu Phổ Hiền, một tia sáng chiếu khắp tất cả thế giới. Cũng dùng tâm này để thành tựu hạnh Phổ Hiền, được vô lượng trí huệ tất cả thần thông diễn thuyết các pháp.

Dùng tâm giải thoát vô trước vô phược để thành tựu hạnh Phổ Hiền vào vô lượng thần thông trí huệ bất tư nghì của Phật suốt tất cả kiếp. Cũng dùng tâm này để thành tựu hạnh Phổ Hiền, ở khắp pháp giới, chỗ của Chư Phật, dùng thần lực Phật để tu tập tất cả hạnh Bồ Tát, thân, khẩu, ý không hề mỏi nhọc. Cũng dùng tâm này để thành tựu hạnh Phổ Hiền: chẳng trái nghĩa, chẳng hoại pháp, biện tài vô tận, lời nói đều thanh tịnh, giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh, làm cho họ đều được Vô thượng Bồ đề.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu hạnh Phổ Hiền, lúc chứng nhập một pháp môn liền phóng vô lượng quang minh chiếu thấu tất cả bất tư nghì pháp môn. Như chứng nhập một pháp môn, tất cả pháp môn cũng như vậy, đều thông đạt vô ngại, rốt ráo sẽ được bực Nhứt thiết trí.
Dùng tâm giải thoát vô trước vô phược trụ hạnh Bồ Tát tự tại đối với các pháp, đến nơi cảnh tự tại trang nghiêm của Phổ Hiền, nơi mỗi cảnh giới đều dùng Nhứt thiết trí quan sát chứng nhập nhưng Nhứt thiết trí vẫn không cùng tận. Dùng tâm giải thoát vô trước vô phược, từ đời này đến cùng tận thuở vị lai an trụ nơi hạnh Phổ Hiền thường không xen hở, được Nhứt thiết trí, ngộ bất khả thuyết bất khả thuyết pháp chơn thiệt, đối với các pháp đều rốt ráo không còn mê lầm.

Dùng tâm vô trước vô phươc giải thoát tu hạnh Phổ Hiền, phương tiện tự tại được pháp quang minh, đối với công hạnh của Bồ Tát tu đều rành rẽ vô ngại. Cũng dùng tâm này tu hạnh Phổ Hiền, được phương tiện trí biết tất cả phương tiện, như là: Phương tiện vô lượng, phương tiện bất tư nghì, phương tiện Bồ Tát, phương tiện Nhứt thiết trí, phương tiện điều phục của tất cả Bồ Tát, phương tiện chuyển vô lượng pháp luân, phương tiện bất khả thuyết, phương tiện diễn nói các pháp, phương tiện vô biên tế vô úy tạng, phương tiện diễn nói đủ tất cả pháp.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát an trụ hạnh Phổ Hiền thành tựu thân nghiệp, khiến tất cả chúng sanh đều hoan hỷ khi được thấy, chẳng sanh lòng chê, do đây họ phát tâm Bồ đề trọn không thối chuyển rốt ráo thanh tịnh. Cũng dùng tâm này tu hạnh Phổ Hiền, được trí thanh tịnh hiểu rõ tất cả ngôn ngữ của chúng sanh, tất cả lời nói ra đều đầy đủ và trang nghiêm, ứng hiệp với khắp chúng sanh đều làm cho họ vui mừng. Cũng dùng tâm này an trụ nơi hạnh Phổ Hiền, lập chí thù thắng, đủ tâm thanh tịnh, được thần thông rộng lớn, trí huệ rộng lớn, đến khắp tất cả thế gian rộng lớn, cõi nước rộng

lớn, chúng sanh rộng lớn, diễn nói vô lượng pháp rộng lớn và tạng trang nghiêm viên mãn của Như Lai.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát thành tựu viên mãn hạnh nguyện hồi hướng của Phổ Hiền, được thân Phật thanh tịnh, tâm thanh tịnh, hiểu biết thanh tịnh, công đức thanh tịnh ở cảnh giới Phật, trí huệ chiếu khắp, thị hiện công nghiệp thanh tịnh của Bồ Tát, khéo vào tất cả cú nghĩa sai biệt, vì tất cả chúng sanh thị hiện thành Chánh giác.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát siêng tu thiện căn hạnh nguyện Phổ Hiền được thiện căn thông lợi, căn điều thuận, căn tất cả pháp tự tại, căn vô tận, căn siêng tu tất cả căn lành, căn cảnh giới bình đẳng của tất cả Phật, căn đại tinh tấn thọ ký tất cả Bồ Tát bất thối chuyển, căn kim cang giới rõ biết tất cả Phật pháp, căn kim cang diệm trí huệ quang minh của tất cả Phật, căn tự tại phân biệt tất cả căn, căn an lập vô lượng chúng sanh nơi Nhứt thiết trí, căn rộng lớn vô biên, căn viên mãn tất cả, căn thanh tịnh vô ngại.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu hạnh Phổ Hiền được tất cả thần lực của Bồ Tát. Như là: Thần lực vô lượng quảng đại lực, thần lực vô lượng tự tại trí, thần lực hiện ở khắp cõi Phật mà thân chẳng động, thần lực tự tại vô ngại chẳng dứt, thần lực nhiếp khắp tất cả cõi Phật để ở một chỗ, thần lực một thân khắp đầy tất cả cõi Phật, thần lực giải thoát du hí vô ngại, thần lực nhứt niệm tự tại vô tác, thần lực trụ vô tánh vô y, thần lực thứ tự đặt để bất khả thuyết thế giới trong một chân lông đi khắp đạo tràng của Chư Phật trong pháp giới giáo hóa chúng sanh đều làm cho được vào môn trí huệ.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát vào môn Phổ Hiền sanh hạnh Bồ Tát, dùng trí tự tại trong khoảng một niệm vào khắp vô lượng cõi Phật, một thân dung thọ vô lượng nước Phật, được trí hay trang nghiêm thanh tịnh vô lượng Phật quốc, thường dùng trí huệ xem thấy vô biên Phật độ, vĩnh viễn chẳng khởi tâm Nhị thừa.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu hạnh phương tiện Phổ Hiền vào cảnh giới trí huệ, sanh vào nhà Phật, trụ đạo Bồ Tát, đầy đủ bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng tâm thù thắng bất tư nghì, thật hành vô lượng nguyện luôn không dứt, rõ biết tất cả pháp giới suốt ba đời.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát thành tựu pháp môn thanh tịnh Phổ Hiền, nơi một chân lông bao dung tất cả tận hư không biến pháp giới bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới đều làm cho mọi người thấy rõ, như nơi một chân lông, nơi tất cả chân lông mỗi mỗi cũng đều như vậy.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát thành tựu phương tiện thâm tâm Phổ Hiền, trong khoảng một niệm hiện bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp niệm tâm của một chúng sanh, nhẫn đến hiện ngần ấy kiếp niệm tâm của tất cả chúng sanh cũng như vậy.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát vào bực phương tiện hồi hướng Phổ Hiền, ở trong một thân đều có thể bao nạp tận pháp giới bất khả thuyết, bất khả thuyết thân, nhưng chúng sanh giới không hề tổn giảm, nhẫn đến tất cả thân khắp pháp giới mỗi mỗi dung nạp cũng đều như vậy.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát, thành tựu đại nguyện phương tiện Phổ Hiền, lìa bỏ tất cả tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo vào khắp cảnh giới của Chư Phật, thường thấy pháp thân thanh tịnh của Chư Phật đồng hư không giới, tướng tốt trang nghiêm thần thông tự tại, thường dùng diệu âm khai thị diễn thuyết không ngại không dứt, khiến người nghe thọ trì đúng pháp, đối với thân Như Lai rõ biết là vô sở đắc.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu hạnh Phổ Hiền, trụ bực Bồ Tát, nơi trong một niệm vào tất cả thế giới. Như là vào thế giới ngửa, thế giới úp, thế giới rộng lớn bất khả thuyết bất khả thuyết như lưới giăng khắp tất cả mười phương. Dùng phương tiện phân biệt nhơn đà la võng phân biệt khắp tất cả pháp giới, đem các thế giới vào một thế giới, đem bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng thế giới vào một thế giới, đem tất cả pháp giới an lập vô lượng thế giới vào một thế giới, đem tất cả hư không giới an lập vô lượng thế giới vào một thế giới, nhưng vẫn không hư hoại tướng an lập, đều làm cho được thấy rõ.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền, được Phật quán đảnh, ở trong một niệm vào bực phương tiện thành tựu viên mãn trí an trụ các hạnh, có thể rõ biết cả các thứ tâm tưởng, như là: Tưởng chúng sanh, tưởng Pháp, tưởng cõi, tưởng phương, tưởng Phật, tưởng thế, tưởng nghiệp, tưởng hành, tưởng giới, tưởng giải, tưởng căn, tưởng thời, tưởng trì,

tưởng, phiền não, tưởng thanh tịnh, tưởng thành thục, tưởng thấy Phật, tưởng chuyển pháp luân, tưởng nghe pháp hiểu rõ, tưởng điều phục, tưởng vô lượng, tưởng xuất ly, tưởng các thứ bực, tưởng vô lượng bực, tưởng Bồ Tát rõ biết, tưởng Bồ Tát tu tập, tưởng Bồ Tát tam muội, tưởng Bồ Tát tam muội khởi, tưởng Bồ Tát thành, tưởng Bồ Tát hoại, tưởng Bồ Tát sanh, tưởng Bồ Tát diệt, tưởng Bồ Tát giải thoát, tưởng Bồ Tát tự tại, tưởng Bồ Tát trụ trì, tưởng Bồ Tát cảnh giới, tưởng kiếp thành, hoại, tưởng sáng, tưởng tối, tưởng ngày, tưởng đêm, tưởng nửa tháng, một tháng, một giờ, một năm biến khác, tưởng đi, tưởng đến, tưởng đứng, tưởng ngồi, tưởng ngủ, tưởng thức. Các thứ tưởng như vậy, trong khoảng một niệm đều có thể rõ biết cả, nhưng vẫn lìa tất cả tưởng không hề phân biệt, dứt tất cả chướng, không hề chấp trước, Phật trí tràn đầy nơi tâm, Phật pháp làm lớn căn lành, đồng một thân với Chư Phật, được tất cả Chư Phật nhiếp thọ ly cấu thanh tịnh, với tất cả Phật pháp đều tu học theo đến bờ đại giác.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát vì tất cả chúng sanh mà tu hạnh Phổ Hiền sanh trí huệ lớn, ở trong mỗi tâm biết vô lượng tâm, tùy theo chỗ y chỉ, chỗ phân biệt, những chủng tánh, sự tạo tác, các nghiệp dụng, những tướng tạng, chỗ tư giác, các loại chẳng đồng của tâm đều thấy rõ cả.
Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát thành tựu nguyện trí lớn Phổ Hiền, ở trong một chỗ biết bất khả thuyết vô lượng chỗ, ở trong tất cả chỗ cũng rõ biết như vậy.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu tập hạnh nghiệp trí địa Phổ Hiền ở trong một nghiệp có thể biết bất khả thuyết vô lượng nghiệp. Thấy rõ những nghiệp đó đều do các nhơn duyên tạo thành. Ở trong tất cả nghiệp cũng đều rõ biết như vậy.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu tập biết tất cả pháp của Phổ Hiền, ở trong một pháp biết bất khả thuyết vô lượng pháp, ở trong vô lượng pháp biết một pháp. các pháp đó đều sai khác, không chướng ngại, không trái, không dính mắc.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát an trụ nơi hạnh Bồ Tát được trọn vẹn nhĩ căn vô ngại của Phổ Hiền, ở trong một ngôn âm nhiều loại sai khác nhưng vẫn không chấp trước. Nơi tất cả ngôn âm cũng đều như vậy.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu trí Phổ Hiền, khởi hạnh Phổ Hiền, trụ bực Phổ Hiền ở trong mỗi mỗi pháp diễn nói bất khả thuyết vô lượng pháp, những pháp đó rộng lớn vô lượng sai khác giáo hóa nhiếp thọ tương ứng với phương tiện bất tư nghì. Nơi vô lượng thời gian, tất cả thời gian, tùy theo chỗ ưa thích, chỗ hiểu biết, theo căn, theo thời của chúng sanh mà dùng âm thanh của Phật để thuyết pháp cho họ. Dùng âm thanh vi diệu là cho vô lượng chúng sanh trong vô lượng đạo tràng đều hoan hỷ. Ở chỗ Chư Phật vô lượng Bồ Tát dẫy đầy pháp giới mà lập chí thù thắng, sanh tri kiến rộng lớn, rõ biết rốt ráo tất cả hạnh, trụ bực Phổ Hiền, tùy chỗ thuyết pháp, trong mỗi niệm đều chứng nhập được cả. Trong khoảng một sát na thêm lớn vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết trí huệ lớn, thuyết pháp suốt thuở vị lai không cùng tận. Trong tất cả cõi tu tập hạnh rộng lớn đồng hư không, đều thành tựu viên mãn.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu tập những căn hạnh Phổ Hiền thành vua Đại Hạnh. Ở trong mỗi mỗi căn, đều có thể rõ biết vô lượng căn, vô lượng tâm sở thích, diệu hạnh từ cảnh giới bất tư nghì phát sanh.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát an trụ nơi tâm đại hồi hướng Phổ Hiền hạnh, được trí huệ rõ thấu sắc thậm vi tế, thân thâm vi tế, cõi thậm vi tế, thế thậm vi tế, phương thậm vi tế, thời thậm vi tế, số thậm vi tế, nghiệp báo thậm vi tế, thanh tịnh thậm vi tế. Tất cả những thứ thậm vi tế như vậy, trong khoảng một niệm đều rõ biết cả mà không lòng kinh sợ, chẳng mê lầm, chẳng tán loạn, chẳng nhiễm nhơ, chẳng ty liệt. Tâm vẫn duyên nơi một, khéo tịch định, khéo phân biệt, khéo an trụ.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát an trụ nơi trí Bồ Tát, tu hạnh Phổ Hiền không hề mỏi nhọc, có thể tất cả chúng sanh thú rất vi tế, chúng sanh tử rất vi tế, chúng sanh sanh rất vi tế, chúng sanh trụ rất vi tế, chúng sanh xứ rất vi tế, chúng sanh phẩm loại rất vi tế, chúng sanh cảnh giới rất vi tế, chúng sanh hạnh rất vi tế, chúng sanh thủ trước rất vi tế, chúng sanh phan duyên rất vi tế. Chúng sanh giới rất vi tế như vậy, trong khoảng một niệm đều biết rõ cả.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát lập chí nguyện sâu tu hạnh Phổ Hiền, có thể biết tất cả Bồ Tát từ sơ phát tâm vì tất cả chúng sanh mà tu hạnh Bồ Tát rất vi tế, Bồ Tát trụ xứ rất vi tế, Bồ Tát thần thông tất vi tế, Bồ Tát du

hành vô lượng cõi Phật rất vi tế. Bồ Tát pháp quang minh rất vi tế, Bồ Tát thanh tịnh nhãn rất vi tế, Bồ Tát thành tựu tâm thủ thắng rất vi tế, Bồ Tát qua đến đạo tràng của Chư Phật rất vi tế, Bồ Tát đà la ni môn trí rất vi tế, Bồ Tát biện tài vô úy diễn thuyết rất vi tế, Bồ Tát vô lượng tam muội tướng rất vi tế, Bồ Tát trí thấy tam muội của Chư Phật rất vi tế, Bồ Tát trí tam muội thậm thâm rất vi tế, Bồ Tát trí tam muội đại trang nghiêm rất vi tế, Bồ Tát pháp giới trí tam muội rất vi tế, Bồ Tát trí tam muội thần thông tự tại rất vi tế, Bồ Tát trí tam muội trụ trì hạnh rộng lớn cùng tận thuở vị lai rất vi tế, Bồ Tát trí xuất sanh vô lượng tam muội sai khác rất vi tế, Bồ Tát trí tam muội xuất sanh ra trước Chư Phật siêng tu tập cúng dường luôn chẳng bỏ rời rất vi tế, Bồ Tát tu hành tất cả trí tam muội thậm thâm rộng rãi không chướng, không ngại rất vi tế, Bồ Tát rốt ráo trí tam muội lìa che chướng Nhứt thiết trí địa, trụ trì hạnh trí địa, đại thần thông địa, quyết định nghĩa địa rất vi tế. Tất cả những sự vi tế như vậy đều có thể biết rõ.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu hạnh Phổ Hiền, biết trí an lập của Bồ Tát rất vi tế, Bồ Tát địa rất vi tế, Bồ Tát hạnh rất vi tế, Bồ Tát xuất sanh hồi hướng rất vi tế, Bồ Tát được Phật tạng rất vi tế, Bồ Tát quan sát trí rất vi tế, Bồ Tát thần thông nguyện lực rất vi tế, Bồ Tát diễn thuyết tam muội rất vi tế, Bồ Tát tự tại phương tiện rất vi tế, Bồ Tát ấn rất vi tế, Bồ Tát nhứt sanh bổ xứ rất vi tế, Bồ Tát sanh Đâu Suất Thiên rất vi tế, Bồ Tát ở Thiên cung rất vi tế, Bồ Tát nghiêm tịnh Phật độ rất vi tế, Bồ Tát quan sát nhơn gian rất vi tế, Bồ Tát phóng đại quang minh rất vi tế, Bồ Tát chủng tộc thù thắng rất vi tế, Bồ Tát đạo tràng chúng hội rất vi tế, Bồ Tát thọ sanh khắp tất cả thế giới rất vi tế, Bồ Tát nơi một thân nhị hiện tất cả thân mạng chung rất vi tế, Bồ Tát vào thai mẹ rất vi tế, Bồ Tát trụ thai mẹ rất vi tế, Bồ Tát ở trong thai mẹ tự tại thị hiện đạo tràng chúng hội khắp pháp giới rất vi tế, Bồ Tát ở trong thai mẹ thị hiện Phật thần lực rất vi tế, Bồ Tát thị hiện đản sanh rất vi tế, Bồ Tát dũng trí đi bảy bước sư tử rất vi tế, Bồ Tát trí phương tiện thị hiện ở vương cung rất vi tế, Bồ Tát xuất gia tu hạnh điều phục rất vi tế, Bồ Tát tọa đạo tràng dưới cội Bồ đề rất vi tế, Bồ Tát phá ma quân thành Vô thượng Chánh giác rất vi tế, Đức Như Lai ngồi tòa Bồ đề phóng đại quang minh chiếu khắp cõi nước mười phương rất vi tế, Đức Như Lai thị hiện vô lượng thần biến rất vi tế, Đức Như Lai sư tử hống đại Niết Bàn rất vi tế, Đức Như Lai điều phục tất cả chúng sanh mà vẫn vô ngại rất vi tế, Đức Như Lai sức tự tại bất tư nghì tâm Bồ đề như Kim Cang rất vi tế, Đức Như Lai hộ niệm khắp tất cả thế gian rất vi tế, Đức Như Lai ở khắp tất cả thế giới làm Phật sự

tột kiếp vị lai không thôi nghỉ rất vi tế, Đức Như Lai thần lực vô ngại cùng khắp pháp giới rất vi tế, Đức Như Lai hiện thành Phật khắp pháp giới hư không giới điều phục chúng sanh rất vi tế, Đức Như Lai nơi một thân Phật hiện vô lượng thân Phật rất vi tế, Đức Như Lai trí huệ tự tại đều ngự đạo tràng suốt quá khứ, vị lai, hiện tại rất vi tế.

Những sự vi tế như vậy Bồ Tát đều có thể rõ biết cả và đều thành tựu thanh tịnh, có thể thị hiện khắp tất cả thế gian, nơi trong mỗi niệm thêm lớn trí huệ, viên mãn phương tiện thiện xảo bất thối, tu hạnh Bồ Tát không thôi nghỉ, thành tựu bực Phổ Hiền hồi hướng, đầy đủ tất cả công đức của Như Lai, trọn chẳng nhàm bỏ hạnh Bồ Tát, xuất sanh vô lượng phương tiện cảnh giới, hiện tiền của Bồ Tát thảy đều thanh tịnh, muốn an ổn khắp tất cả chúng sanh tu hạnh Bồ Tát, thành tựu bực Bồ Tát có oai đức lớn, được tâm nguyện của Bồ Tát, được môn Kim Cang Tràng hồi hướng, xuất sanh tạng pháp giới công đức, thường được chư Phật hộ niệm, vào pháp môn thâm diệu của Bồ Tát, diễn nói tất cả nghĩa chơn thiệt thiện xảo đối với các pháp không hề sai lỗi, khởi thệ nguyện lớn chẳng bỏ chúng sanh, trong khoảng một niệm biết hết tất cả tạng cảnh giới là tâm địa hay chẳng phải tâm địa, nơi chỗ chẳng phải tâm thị hiện sanh ra tâm, xa lìa ngôn ngữ mà an trụ nơi trí huệ, đồng hạnh với chư Bồ Tát, dùng sức tự tại thị hiện thành Phật đạo, tột thuở vị lai luôn không thôi nghỉ. Tất cả thế gian chúng sanh kiếp số do ngôn thuyết vọng tưởng kiến lập, Bồ Tát dùng thần thông nguyện lực đều có thể thị hiện.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu hạnh Phổ Hiền được trí rõ biết tất cả chúng sanh giới rất vi tế. Những là:
Trí rất vi tế biết sự phân biệt của chúng sanh giới, trí rất vi tế biết ngôn thuyết của chúng sanh giới, trí rất vi tế biết sự chấp trước của chúng sanh giới, trí rất vi tế biết dị loại của chúng sanh giới, trí rất vi tế biết đồng loại của chúng sanh giới, trí rất vi tế biết vô lượng thú của chúng sanh giới, trí rất vi tế biết các thứ phân biệt tạo tác bất tư nghì của chúng sanh giới, trí rất vi tế biết vô lượng tạp nhiễm của chúng sanh giới, trí rất vi tế biết vô lượng thanh tịnh của chúng sanh giới.

Tất cả cảnh giới rất vi tế của chúng sanh giới như vậy, trong khoảng một niệm, Bồ Tát dùng trí huệ đều có thể biết như thiệt, nhiếp khắp chúng sanh mà thuyết pháp cho họ, khai thị những pháp môn thanh tịnh, khiến họ tu tập

trí huệ rộng lớn của Bồ Tát, hóa thân vô lượng ai thấy cũng đều hoan hỷ. Dùng trí nhựt quang chiếu tâm Bồ Tát làm cho khai ngộ trí huệ tự tại.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát, vì tất cả chúng sanh tu hạnh Phổ Hiền nơi tất cả thế giới, được trí rất vi tế biết tột hư không giới pháp giới tất cả thế giới. Những là:

Trí rất vi tế biết tiểu thế giới, trí rất vi tế biết đại thế giới, trí rất vi tế biết thế giới tạp nhiễm, trí rất vi tế biết thế giới thanh tịnh, trí rất vi tế biết vô tỷ thế giới, trí rất vi tế biết các loại thế giới, trí rất vi tế biết thế giới rộng, trí rất vi tế biết thế giới hẹp, trí rất vi tế biết thế giới vô ngại trang nghiêm, trí rất vi tế biết Phật xuất hiện khắp tất cả thế giới, trí rất vi tế thuyết chánh pháp khắp tất cả thế giới, trí rất vi tế hiện thân khắp tất cả thế giới, trí rất vi tế phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả thế giới, trí rất vi tế thị hiện Phật tự tại thần thông khắp tất cả thế giới, trí rất vi tế dùng một âm thanh hiển thị tất cả âm thanh khắp tất cả thế giới, trí rất vi tế vào tất cả đạo tràng của Chư Phật khắp tất cả thế giới, trí rất vi tế đem tất cả Phật độ trong pháp giới làm một Phật độ, trí rất vi tế đem một Phật độ làm tất cả Phật độ trong pháp giới, trí rất vi tế biết tất cả thế giới như giấc mộng, trí rất vi tế biết tất cả thế giới như ảnh tượng, trí rất vi tế biết tất cả thế giới như huyễn hóa.

Bồ Tát rõ biết xuất sanh tất cả đạo Bồ Tát như vậy, chứng nhập công hạnh trí huệ thần thông Phổ Hiền, được Phổ Hiền quán, tu Bồ Tát hạnh luôn không thôi nghỉ, được tất cả thần biến tự tại của Phật, được thân vô ngại trụ nơi trí vô y, không thủ trước nơi các pháp lành, tâm có phát sanh đều vô sở đắc, có tưởng niệm xa lìa đối với tất cả chỗ, nơi hạnh Bồ Tát có quan niệm tịnh tu, nơi Nhứt thiết trí không quan niệm thủ chấp, dùng các môn tam muội mà tự trang nghiêm, trí huệ tùy thuận tất cả pháp giới.
Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát vào hạnh môn Phổ Hiền, Bồ Tát được trí rất vi tế biết vô lượng pháp giới, trí rất vi tế diễn thuyết tất cả pháp giới, trí rất vi tế vào pháp giới rộng lớn, trí rất vi tế phân biệt pháp giới bất tư nghì, trí rất vi tế phân biệt tất cả pháp giới, trí rất vi tế trong khoảng một niệm khắp tất cả pháp giới, trí rất vi tế vào khắp tất cả pháp giới, trí rất vi tế biết tất cả pháp giới là vô sở đắc, trí rất vi tế quán sát tất cả pháp giới vô sở ngại, trí rất vi tế biết tất cả pháp giới vô sanh, trí rất vi tế hiện thần biến nơi tất cả pháp giới.

Tất cả pháp giới rất vi tế như vậy, Bồ Tát dùng trí rộng lớn đều biết như thiệt, đối với các pháp đều được tự tại hiển thị hạnh Phổ Hiền làm cho tất cả chúng sanh thảy đều đầy đủ, chẳng bỏ nghĩa, chẳng chấp pháp, xuất sanh trí bình đẳng vô ngại, biết căn bổn vô ngại, chẳng trụ nơi tất cả pháp, chẳng hư hoại tánh của các pháp, như thiệt không nhiễm dường như hư không, tùy thuận thế gian mà phát khởi lời nói diễn bày nghĩa chơn thiệt, chỉ tánh tịch diệt, nơi tất cả cảnh không y tựa không trụ trước, không phân biệt, thấy rõ pháp giới an lập rộng lớn, hiểu các thế gian và tất cả pháp đều bình đẳng không hai, lìa tất cả chấp.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu hạnh Phổ Hiền phát sanh trí biết tất cả kiếp rất vi tế. Những là:

Trí đem bất khả thuyết kiếp làm một niệm rất vi tế, trí đem một niệm làm bất khả thuyết kiếp rất vi tế, trí đem vô số kiếp cho vào một kiếp rất vi tế, trí đem một kiếp cho vào vô số kiếp rất vi tế, trí đem kiếp dài cho vào kiếp ngắn rất vi tế, trí đem kiếp ngắn cho vào kiếp dài rất vi tế, trí vào kiếp có Phật, kiếp không Phật rất vi tế, trí biết tất cả kiếp số rất vi tế, trí biết tất cả kiếp phi kiếp rất vi tế, trí trong khoảng một niệm thấy tất cả kiếp suốt quá khứ, vị lai, hiện tại rất vi tế.

Tất cả những kiếp rất vi tế như vậy, Bồ Tát dùng Phật trí trong khoảng một niệm đều biết rõ như thiệt, được những tâm viên mãn hạnh vương của Bồ Tát, tâm vào hạnh Phổ Hiền, tâm lìa tất cả phân biệt đi đạo hý luận, tâm phát đại nguyện không mỏi nghỉ, tâm thấy khắp vô lượng Phật đầy trong vô lượng thế giới, tâm có thể nghe và thọ trì thiện căn của Phật và hạnh của Bồ Tát, tâm đối với hạnh rộng lớn an ủi tất cả chúng sanh khi nghe rồi thời chẳng quên, tâm có thể hiện Phật xuất thế trong tất cả kiếp, tâm nơi mỗi mỗi thế giới tột kiếp vị lai thật hành hạnh Bất động không thôi nghỉ, tâm nơi trong tất cả thế giới dùng thân nghiệp của Như Lai sung đầy nơi thân của Bồ Tát.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu hạnh Phổ Hiền thành bất thối chuyển được trí biết tất cả pháp rất vi tế. Những là:

Trí biết pháp thậm thâm rất vi tế, trí biết pháp rộng lớn rất vi tế, trí biết các loại pháp rất vi tế, trí biết pháp trang nghiêm rất vi tế, trí biết pháp vô lượng

rất vi tế, trí biết tất cả pháp vào một pháp rất vi tế, trí biết một pháp vào tất cả pháp rất vi tế, trí biết tất cả pháp vào chẳng phải pháp rất vi tế, trí trong không pháp an lập tất cả pháp mà chẳng trái nhau rất vi tế, trí vào tất cả phương tiện Phật pháp không sót thừa rất vi tế.

Những trí vi tế nơi tất cả pháp do tất cả ngôn thuyết an lập trong tất cả thế giới cũng đồng như vậy. Những trí đó đều vô ngại biết đúng như thật, được vào nơi tâm vô biên pháp giới. Nơi mỗi mỗi pháp giới thâm tâm kiên trụ thành hạnh vô ngại. Dùng Nhứt thiết trí đầy khắp các căn vào nơi Phật trí, chánh niệm phương tiện thành tựu công đức rộng lớn của Chư Phật, đầy khắp pháp giới, vào khắp thân của tất cả Như Lai, hiển hiện những thân nghiệp của chư Bồ Tát, tùy thuận ngôn từ của tất cả thế giới, diễn thuyết chánh pháp, được ý nghiệp trí huệ do thần lực của Chư Phật gia hộ, xuất sanh vô lượng phương tiện thiện xảo, trí Bát Nhã phân biệt các pháp.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu hạnh Phổ Hiền xuất sanh tất cả trí rất vi tế. Những là:

Trí biết tất cả cõi rất vi tế, trí biết tất cả chúng sanh rất vi tế, trí biết quả báo của tất cả pháp rất vi tế, trí biết tâm của tất cả chúng sanh vi tế, trí biết tất cả thời gian thuyết pháp rất vi tế, trí biết tất cả pháp giới rất vi tế, trí biết tất cả không gian và suốt thời gian rất vi tế, trí biết tất cả đường ngữ ngôn rất vi tế, trí biết tất cả hạnh thế gian rất vi tế, trí biết tất cả hạnh xuất thế rất vi tế, nhẫn đến trí biết tất cả đạo Như Lai, tất cả đạo Bồ Tát, tất cả đạo chúng sanh rất vi tế. Tu hạnh Phổ Hiền, trụ đạo Phổ Hiền hoặc văn hoặc nghĩa đều biết như thiệt, phát sanh trí như ảnh, như mộng, như huyễn, như hưởng, như hóa, như không, phát sanh trí tịch diệt, trí tất cả pháp giới, trí vô sở y, trí tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát dùng tâm vô trước vô phược giải thoát hồi hướng, chẳng phân biệt hoặc thế gian, hoặc pháp thế gian, chẳng phân biệt hoặc Bồ đề hoặc Bồ đề Tát đỏa, chẳng phân biệt hoặc hạnh Bồ Tát hoặc đạo xuất ly, chẳng phân biệt hoặc Phật hoặc tất cả Phật pháp, chẳng phân biệt hoặc điều phục chúng sanh hoặc chẳng điều phục chúng sanh, chẳng phân biệt hoặc thiện căn hoặc hồi hướng, chẳng phân biệt hoặc tự hoặc tha, chẳng phân biệt hoặc vật bố thí hoặc người thọ thí, chẳng phân biệt hoặc Bồ Tát hạnh hoặc Đẳng Chánh Giác, chẳng phân biệt hoặc pháp hoặc trí.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát đem thiện căn đây hồi hướng như vầy:

Tâm vô trước vô phược giải thoát, thân vô trước vô phược giải thoát, khẩu vô trước vô phược giải thoát, nghiệp vô trước vô phược giải thoát, báo vô trước vô phược giải thoát, thế gian vô trước vô phược giải thoát, Phật độ vô trước vô phược giải thoát, chúng sanh vô trước vô phược giải thoát, pháp vô trước vô phược giải thoát, trí vô trước vô phược giải thoát.

Lúc đại Bồ Tát hồi hướng như vậy đúng như tam thế Chư Phật hồi hướng lúc còn tu hạnh Bồ Tát: Học quá khứ Chư Phật hồi hướng, thành vị lai Chư Phật hồi hướng, trụ hiện tại Chư Phật hồi hướng; an trụ nơi đạo hồi hướng của Chư Phật quá khứ chẳng bỏ đạo hồi hướng của Chư Phật vị lai, tùy thuận đạo hồi hướng của Chư Phật hiện tại; siêng tu giáo pháp của Chư Phật vị lai rõ biết giáo pháp của Chư Phật hiện tại; đầy đủ bình đẳng của Chư Phật quá khứ, thành tựu bình đẳng của Chư Phật vị lai, an trụ bình đẳng của Chư Phật hiện tại; đi nơi cảnh giới của Chư Phật quá khứ, trụ nơi cảnh giới của Chư Phật vị lai, đồng với cảnh giới của Chư Phật hiện tại; được thiện căn của tam thế Chư Phật, đủ chủng tánh của tam thế Chư Phật, trụ nơi công hạnh của tam thế Chư Phật, thuận với cảnh giới của tam thế Chư Phật.

Chư Phật tử! Đây là đại Bồ Tát vô trước vô phược giải thoát tâm hồi hướng thứ chín.

Đại Bồ Tát lúc trụ bực hồi hướng này, tất cả núi Kim Cang Luân Vi đều không thể chướng hoại. Được sắc tướng đệ nhứt trong tất cả chúng sanh không ai bằng. Có thể phá các ma, các tà nghiệp. Hiện tu hạnh Bồ Tát khắp tất cả thế giới mười phương. Vì muốn khai ngộ tất cả chúng sanh nên dùng phương tiện khéo diễn nói Phật pháp được trí huệ lớn. Tâm không còn mê lầm đối với Phật pháp. hiện thọ sanh nơi chốn nào, hoặc đi hoặc ở thường được gặp quyến thuộc vững bền. Dùng tâm niệm thanh tịnh đều có thể thọ trì chánh pháp của tam thế Chư Phật diễn xướng. Tu hạnh Bồ Tát tột kiếp vị lai luôn không thôi nghỉ, không dựa, không chấp. Thêm lớn đầy đủ hạnh nguyện Phổ Hiền, được Nhứt thiết trí ra làm Phật sự, thành tựu thần thông tự tại của Bồ Tát.
Bấy giờ Kim Cang Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Phật, quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Đấng Vô thượng ở khắp mười phương
Chẳng hề dám sanh tâm khinh mạn Tùy
thuận công đức của Phật tu
Và cũng cung kính sanh tôn trọng.
Đã tu tất cả những công đức
Chẳng vì tự mình và người khác
Thường dùng tâm thắng giải tối thượng
Lợi ích chúng sanh nên hồi hướng
Chưa từng tạm khởi lòng cao mạn Và
cũng chẳng sanh ý hạ liệt
Bao nhiêu công hạnh của Như Lai Bồ
Tát đều học siêng tu tập.
Bao nhiêu căn lành đã tu tập
Đều vì lợi ích khắp quần sanh
Trụ nơi thâm tâm trí rộng lớn
Hồi hướng bực phước trí vô thượng Vô
lượng sai biệt ở thế gian
Các môn thiện xảo, việc kỳ đặc Thô
tế rộng lớn và rất sâu
Tu hành tất cả đều thấu rõ.
Bao nhiêu thân hình ở thế gian
Đem thân bình đẳng vào trong đó
Nơi đây tu hành được tỏ ngộ
Thành tựu trí huệ không thối chuyển.
Cõi nước thế gian vô lượng thứ
Nhỏ, lớn, rộng, hẹp sai khác nhau Bồ
Tát hay dùng môn trí huệ
Trong một chân lông thấy rõ cả.
Chúng sanh tâm hành nhiều vô lượng
Hay khiến bình đẳng vào một tâm
Dùng môn trí huệ đều khai ngộ Nơi
hạnh đã tu không thối chuyển.
Chúng sanh căn tánh và sở thích
Cao, thấp, phẩm loại đều chẳng đồng Tất
cả rất sâu khó biết được
Tùy bổn tánh họ đều biết rõ.

Bao nhiêu hạnh nghiệp của chúng sanh
Thấp, cao, phẩm loại phân riêng khác Bồ
Tát thâm nhập trí Như Lai.
Dùng sức trí huệ khắp thấy rõ.
Vô lượng ức kiếp bất tư nghì Hay
khiến bình đẳng vào một niệm
Thấy rồi như vậy khắp mười phương Tu
hành tất cả nghiệp thanh tịnh.
Quá khứ, vị lai, và hiện tại Biết rõ
tướng kia đều chẳng đồng Cũng
chẳng trái sai lý bình đẳng Là hạnh
sáng suốt bực đại tâm. Chúng sanh
thế gian hạnh chẳng đồng Hoặc ẩn
hoặc hiển vô lượng thứ
Bồ Tát đều biết tướng sai biệt Cũng
biết tướng kia đều vô tướng.
Mười phương thế giới tất cả Phật Thần
thông tự tại Phật hiện ra
Rộng lớn khó biết khó nghĩ bàn Bồ
Tát đều hay phân biệt biết. Trong
cung Đâu Suất khắp thế giới Tự
nhiên giác ngộ: đấng Nhơn Sư
Công đức rộng lớn tối Tôn thượng
Như thể tướng đó đều thấy được. Hoặc
hiện giáng thần ở thai mẹ
Tự tại hiển hiện đại thần thông
Thành Phật, thuyết pháp, hiện diệt độ Khắp
cả thế gian không tạm nghỉ.
Đấng Thiên Nhơn Sư lúc sơ sanh
Tất cả thắng trí đều kính thờ
Chư Thiên, Đế Thích, Phạm Vương thảy Đều
rất cung kính mà hầu hạ.
Vô lượng vô biên khắp pháp giới
Tất cả mười phương không còn sót
Không trước, không sau, không gần xa

Thị hiện Như Lai sức tự tại. Thế Tôn
Đạo Sư đản sanh rồi
Các phương đều đi đủ bảy bước
Muốn đem diệu pháp dạy chúng sanh
Vì thế Như Lai khắp quan sát.
Thấy các chúng sanh chìm biển dục.
Ngu si tăm tối bị đậy che Đấng
tự tại hiện nở nụ cười
Nghĩ rằng phải cứu chúng sanh khổ.
Đấng Đại Sư Tử phát diệu âm Ta
là thế gian tôn qúy nhứt
Đem đèn trí huệ sáng sạch trong
Trừ diệt mê tối của muôn loại. Lúc
Đức Thế Tôn hiện xuất thế
Phóng quang minh lớn khắp vô lượng
Làm cho ác đạo đều thôi dứt Diệt
hẳn nạn khổ của thế gian.
Có lúc thị hiện ở Vương Cung
Hoặc hiện xuất gia tầm học đạo
Vì muốn lợi ích khắp chúng sanh Hiện
ra phương tiện tự tại ấy.
Lúc Đức Phật mới ngồi đạo tràng
Tất cả đại địa đều lay động Ánh sáng
chiếu thấu khắp mười phương Chúng
sanh được soi đều khỏi khổ.
Chấn động tất cả cung điện ma
Khai ngộ lòng chúng sanh mười phương Xưa
từng được dạy và tu hành
Đều khiến biết rõ nghĩa chơn thiệt.
Bao nhiêu quốc độ khắp mười phương
Cho vào chân lông không để sót. Tất
cả chân lông, cõi vô biên
Hiển hiện thần thông khắp nơi ấy. Tất
cả Chư Phật đã giảng dạy
Vô lượng phương tiện đều tỏ ngộ

Những điều Như Lai chẳng diễn nói Cũng
hay hiểu được siêng tu tập.
Cùng khắp cõi Tam Thiên Đại Thiên
Tất cả ma quân khởi đấu tranh Gây
tạo vô lượng những tội ác Trí huệ
vô ngại trừ diệt được. Như Lai hoặc
ở các cõi Phật,
Hoặc lại hiện ở các Thiên cung
Hoặc ở Phạm Cung mà hiện thân
Bồ Tát đều thấy không chướng ngại.
Phật hiện vô lượng các loại thân
Thường chuyển thanh tịnh diệu pháp luân
Nhẫn đến những kiếp số ba đời Tìm
cầu ngằn mé chẳng thể được.
Bửu Tòa cao rộng tối tôn thượng Cùng
khắp mười phương vô lượng cõi Các
loại tướng tốt dùng trang nghiêm Phật
ngự trên đó khó nghĩ biết
Chúng Phật tử đồng bao quanh Phật Khắp
cả pháp giới đều cùng khắp
Khai thị vô lượng hạnh Bồ đề Con
đường tu hành bực vô thượng. Chư
Phật tùy nghi hiện công hạnh Vô
lượng vô biên đồng pháp giới
Người trí hay dùng một phương tiện
Rõ biết tất cả không thừa sót.
Chư Phật tự tại sức thần thông
Thị hiện tất cả các loại thân
Hoặc hiện các loài vô lượng đời
Hoặc hiện thể nữ đồng chầu chực,
Hoặc trong vô lượng các thế giới Thị
hiện xuất gia thành Phật đạo.
Nhẫn đến tối hậu nhập Niết Bàn
Phân thân Xá lợi dựng bửu tháp, Vô
biên công hạnh như vậy thảy
Đạo Sư diễn nói chỗ Phật ngự

Bao nhiêu công đức của Thế Tôn Thệ
nguyện tu hành trọn vẹn cả.
Lúc đem căn lành dùng hồi hướng.
An trụ phương tiện pháp như vậy.
Dường ấy tu tập hạnh Bồ đề
Tâm chí rốt ráo không lười mỏi.
Tất cả thần lực của Như Lai Và
cùng vô biên công đức lớn
Nhẫn đến trí hạnh của thế gian
Đều biết tất cả, hết tất cả.
Bao nhiêu cảnh giới bất tư nghì
Của Phật hiển hiện như vậy thảy Ở
trong một niệm đều tõ ngộ
Nhưng cũng chẳng bỏ hạnh Bồ đề Những
hạnh tế vi của Chư Phật
Và tất cả cõi, tất cả pháp Bồ Tát
đều hay tùy thuận biết Rốt ráo
hồi hướng đến Giác ngạn.
Có số không, số tất cả kiếp Bồ
Tát rõ biết là một niệm
Nơi đây khéo vào hạnh Bồ đề
Thường siêng tu tập không thối chuyển
Vô lượng cõi nước ở mười phương
Hoặc là tạp nhiễm hoặc thanh tịnh
Và cùng tất cả Đức Như Lai Bồ
Tát đều hay phân biệt biết. Ở
trong mỗi niệm đều thấy rõ
Vô lượng kiếp số bất tư nghì
Ba đời như thế không có thừa Tu
hành đầy đủ hạnh Bồ Tát.
Bình đẳng vào trong tất cả tâm
Bình đẳng vào trong tất cả pháp
Hư không Phật độ cũng khắp vào
Công hạnh trên đây đều biết rõ. Phát
sanh trí huệ biết chúng sanh

Trí huệ biết pháp cũng được phát
Bồ Tát thần thông cũng như vậy Tất
cả trí lực không cùng tận. Những trí
vi tế đều sai khác
Bồ Tát nhiếp cả không để thừa Đồng
tướng, dị tướng đều khéo biết Như
vậy tu hành công hạnh lớn
Mười phương vô lượng các cõi Phật
Trong đó chúng sanh đều vô lượng Thú
sanh chủng loại sai khác nhau
An trụ trí lực đều biết rõ. Quá
khứ, vị lai và hiện tại Các cõi
tất cả Đức Như Lai Nếu ai
biết đây mà hồi hướng
Hạnh mình hạnh Phật đều bình đẳng.
Nếu ai hay tu hạnh hồi hướng Thời
là học đạo của Phật làm
Sẽ được tất cả Phật công đức Và
được tất cả Phật trí huệ.
Tất cả thế gian chẳng phá được
Tất cả công hạnh đều thành tựu Thường
hay nhớ nghĩ tất cả Phật
Thường thấy tất cả đấng Thế Tôn
Bồ Tát thắng hạnh chẳng thể lường
Các pháp công đức cũng như vậy. Đã
chứng Như Lai hạnh vô thượng Đều
biết Chư Phật sức tự tại.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ Tát đẳng pháp giới vô lượng hồi hướng?

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát này lấy lụa vô cấu để bịt đầu mình, trụ ngôi Pháp Sư rộng thật hành pháp thí, khởi lòng đại từ đại bi an lập chúng sanh nơi tâm Bồ đề, thường làm việc lợi ích không hề thôi nghỉ. Dùng tâm Bồ đề để nuôi căn lành. Làm đức thầy Điều ngự cho tất cả chúng sanh, dạy đạo Nhứt thiết trí. Làm mặt trời pháp cho tất cả chúng sanh, dùng ánh sáng căn lành soi khắp tất cả. Tâm Bồ Tát luôn Bồ đề đối với chúng sanh, tu các hạnh lành không hề thôi dứt. Tâm Bồ Tát thanh tịnh trí huệ tự tại, chẳng bỏ tất cả tất cả

thiện căn đạo nghiệp. Làm thượng chủ đại trí cho tất cả chúng sanh, dắt dẫn họ vào nơi đạo chơn chánh an ổn. Bồ Tát làm hướng đạo cho chúng sanh khiến họ tu tập tất cả pháp lành. Bồ Tát làm thiện hữu vững vàng bất hoại cho tất cả chúng sanh, khiến thiện căn của họ được tăng trưởng thành tựu.

Chư Phật tử! Bực đại Bồ Tát này lấy pháp thí làm đầu, phát sanh tất cả pháp lành thanh tịnh, nhiếp thọ xu hướng tâm Nhứt thiết trí, nguyện lực thù thắng rốt ráo kiên cố càng thêm thành tựu, đủ oai đức lớn, nương thiện tri thức, lòng không dua dối, tư duy quan sát môn Nhứt thiết trí vô biên cảnh giới. Đem thiện căn này hồi hướng như vầy!

Nguyện được tu tập thành tựu thêm lớn tất cả cảnh giới rộng lớn vô ngại. Nguyện được ở trong chánh giáo của Phật nghe và thọ trì diễn thuyết nhẫn đến một câu một kệ. Nguyện ghi nhớ được tam thế tất cả Chư Phật trong vô lượng vô biên tất cả thế giới đồng với pháp giới, đã ghi nhớ rồi liền tu hạnh Bồ Tát. Lại nguyện dùng thiện căn niệm Phật này vì một chúng sanh nơi một thế giới mà tu hạnh Bồ Tát suốt kiếp vị lai. Như ở một thế giới, cùng tận pháp giới hư không giới tất cả thế giới cũng như vậy. Như vì một chúng sanh, vì tất cả chúng sanh cũng như vậy.

Bồ Tát này dùng thiện phương tiện đại thệ trang nghiêm, mỗi mỗi đều là suốt kiếp vị lai, không hề rời tưởng niệm Chư Phật, các bực thiện tri thức, thường thấy Chư Phật hiện thân ở trước mình. Không có một Đức Phật nào xuất thế mà không được gần gũi.

Phạm hạnh tịch tịnh của tất cả Chư Phật và Bồ Tát đã khen, đã nói đều thệ nguyện tu hành viên mãn. Nhưng là:

Phạm hạnh chẳng phá, phạm hạnh chẳng khuyết, phạm hạnh chẳng tạp, phạm hạnh chẳng nhơ, phạm hạnh không lỗi, phạm hạnh không bị che, phạm hạnh được Phật khen, phạm hạnh vô sở y, phạm hạnh vô sở đắc, phạm hạnh thanh tịnh lợi ích cho Bồ Tát, phạm hạnh của tam thế Chư Phật đã tu, phạm hạnh vô ngại, phạm hạnh vô trước, phạm hạnh vô tránh, phạm hạnh vô diệt, phạm hạnh an trụ, phạm hạnh vô tỷ, phạm hạnh vô động, phạm hạnh vô loạn, phạm hạnh vô sân.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nếu có thể vì mình mà tu hành những phạm hạnh thanh tịnh như vậy, thời có thể vì khắp tất cả chúng sanh, làm cho tất cả đều

được an trụ, làm cho tất cả đều được hiểu rõ, đều được thành tựu, đều được thanh tịnh, đều được vô cấu, đều được chói sáng, đều lìa trần nhiễm, đều không chướng lòa, đều lìa nhiệt não, đều lìa triền phược, đều lìa hẳn sự ác, nhẫn đến làm cho tất cả chúng sanh đều không những não hại, rốt ráo thanh tịnh.

Tại sao vậy?

Vì đại Bồ Tát nếu tự mình ở nơi phạm hạnh chẳng được thanh tịnh thời không thể làm người khác thanh tịnh, nếu có thối chuyển thời không thể làm người khác chẳng thối chuyển, nếu có lỗn hư thời không thể làm người khác không lỗi hư, nếu có xa lìa thời không thể làm người khác thường chẳng lìa, nếu có giải đãi thời không thể làm người khác chẳng giải đãi, chẳng tin chắc thời không thể làm người khác tin chắc, nếu chẳng an trụ thời không thể làm người khác an trụ, nếu chẳng chứng nhập thời không thể làm người khác chứng nhập, nếu có buông bỏ thời không thể làm người khác chẳng buông bỏ, nhẫn đến tự mình đối với phạm hạnh nếu có tán động thời không thể làm cho tâm người khác chẳng tán động.
Vì đại Bồ Tát đã an trụ nơi hạnh không điên đảo, nói pháp không điên đảo, lời nói thành thiệt, tu hành đúng lời Phật dạy, thân, khẩu, ý thanh tịnh lìa những tạp nhiễm, trụ hạnh vô ngại, diệt tất cả chướng.

Đại Bồ Tát tự mình đã được tâm thanh tịnh mà vì người khác nói pháp tâm thanh tịnh, tự tu hạnh hòa nhẫn dùng thiện căn điều phục tâm mình, rồi làm người khác cũng tu hạnh hòa nhẫn dùng các thiện căn điều phục tâm mình, tự đã lìa nghi hối cũng làm người khác lìa hẳn nghi hối, tự được đức tin thanh tịnh cũng làm người khác được tịnh tín chẳng hư hoại, tự an trụ chánh pháp cũng làm cho chúng sanh an trụ nơi chánh pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lại đem thiện căn do pháp thí mà có, để hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tôi được vô tận pháp môn của Chư Phật rồi vì khắp chúng sanh mà phân biệt diễn nói cho họ đều hoan hỷ thỏa mãn, dẹp trừ tất cả dị luận ngoại đạo.

Nguyện tôi có thể vì tất cả chúng sanh diễn nói chánh pháp của tam thế Chư Phật, đối với sự sanh khởi của mỗi mỗi pháp, nghĩa lý của mỗi mỗi pháp,

danh ngôn của mỗi mỗi pháp, an lập của mỗi mỗi pháp, giải thuyết của mỗi mỗi pháp, hiển thị của mỗi mỗi pháp, môn hộ của mỗi mỗi pháp, ngộ nhập của mỗi mỗi pháp, quan sát của mỗi mỗi pháp, phận vị của mỗi mỗi pháp, tôi đều được vô biên vô tận pháp tạng, được vo sở úy, đủ tứ biện tài vì chúng sanh mà phân biệt giải thuyết vô cùng vô tận suốt thuở vị lai. Như thế là vì muốn cho tất cả chúng sanh lập chí nguyện thù thắng phát sanh biện tài vô ngại không sai lầm, đều được hoan hỷ, đều được thành tựu trí huệ tùy theo tiếng của các loài mà diễn thuyết không dứt. Vì muốn cho tất cả chúng sanh tin chắc vui mừng trụ Nhứt thiết trí, biết rõ các pháp không còn mê lầm, tự nghĩ rằng: Tôi sẽ ở khắp tất cả thế giới vì chúng sanh mà siêng năng tu tập, được thân vô lượng tự tại khắp pháp giới, được tâm vô lượng quảng đại khắp pháp giới, được đủ âm thanh vô lượng thanh tịnh khắp pháp giới, hiện đạo tràng vô lượng khắp pháp giới, tu hạnh Bồ Tát vô lượng khắp pháp giới, được an trụ bực Bồ Tát vô lượng khắp pháp giới, chứng đức bình đẳng vô lượng của Bồ Tát khắp pháp giới, học pháp Bồ Tát vô lượng khắp pháp giới, trụ hạnh Bồ Tát vô lượng khắp pháp giới, nhập hồi hướng Bồ Tát vô lượng khắp pháp giới.

Trên đây là đại Bồ Tát đem các thiện căn để hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh đều được thành tựu Nhứt thiết trí.
Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lại đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Vì muốn thấy vô lượng Chư Phật khắp pháp giới, vì điều phục vô lượng chúng sanh khắp pháp giới, vì trụ trì vô lượng cõi Phật khắp pháp giới, vì chứng vô lượng trí Bồ Tát khắp pháp giới, vì được vô úy vô lượng khắp pháp giới, vì thành vô lượng đà la ni của Bồ Tát khắp pháp giới, vì được an trụ vô lượng bất tư nghì của Bồ Tát khắp pháp giới, vì đủ vô lượng công đức khắp pháp giới, vì đầy vô lượng thiện căn lợi ích chúng sanh khắp pháp giới.

Đại Bồ Tát lại nguyện do căn lành này khiến tôi được phước đức bình đẳng, trí huệ bình đẳng, lực bình đẳng, vô úy bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng, tự tại bình đẳng, chánh giác bình đẳng, thuyết pháp bình đẳng, nghĩa bình bình đẳng, quyết định bình đẳng, thần thông bình đẳng. Tất cả pháp trên đây đều được viên mãn. Tôi được như thế nào, nguyện tất cả chúng sanh cũng đồng được như tôi.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lại đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Như pháp giới vô lượng, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, được trí huệ vô lượng. Như pháp giới vô biên, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, thấy Chư Phật vô biên. Như pháp giới vô hạn, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, đến vô hạn Phật độ. Như pháp giới vô tế, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, nơi tất cả thế giới tu hạnh Bồ Tát không có tế hạn. Như pháp giới vô đoạn, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, an trụ Nhứt thiết trí trọn chẳng đoạn tuyệt. Như pháp giới một tánh, thiện căn hồi hướng cũng vậy đồng một trí tánh với tất cả chúng sanh. Như pháp giới tự tánh thanh tịnh, thiện căn hồi hướng cũng vậy, làm cho tất cả chúng sanh được rốt ráo thanh tịnh. Như pháp giới tùy thuận, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, làm cho tất cả chúng sanh đều tùy thuận hạnh nguyện Phổ Hiền. Như pháp giới trang nghiêm, thiện căn hồi hướng cũng vậy, làm cho tất cả chúng sanh dùng hạnh Phổ Hiền mà trang nghiêm. Như pháp giới không thể mất hư, thiện căn hồi hướng cũng vậy, làm cho các Bồ Tát chẳng mất hư những hạnh thanh tịnh. Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lại đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện đem thiện căn này phụng thờ thiện căn Chư Phật, chư Bồ Tát đều hoan hỷ. Nguyện do thiện căn này mau được vào Nhứt thiết trí. Nguyện do thiện căn này tu Nhứt thiết trí khắp tất cả mọi nơi. Nguyện do thiện căn này mà tất cả chúng sanh thường được qua thấy tất cả Chư Phật. Nguyện do tất cả này mà tất cả chúng sanh thường được thấy Chư Phật và hay làm Phật sự. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật, đối với những Phật sự chẳng sanh lòng lười trễ. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật lòng thanh tịnh hoan hỷ không thối chuyển. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật, lòng khéo hiểu rõ. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật, chẳng sanh lòng chấp trước. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật, thấu suốt vô ngại. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật, thành hạnh Phổ Hiền. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật hiện ra trước không lúc nào tạm bỏ. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật, phát sanh vô lượng thần lực của Bồ Tát. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật, nơi tất cả pháp trọn không quên mất.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lại đem những thiện căn hồi hướng như vầy:

Hồi hướng như tánh vô khởi của pháp giới. Hồi hướng như tánh căn bổn của pháp giới. Hồi hướng như tự thể tánh của pháp giới. Hồi hướng như tánh vô sở y của pháp giới. Hồi hướng như tánh không quên mất của pháp giới. Hồi hướng như tánh không vô tánh của pháp giới. Hồi hướng như tánh tịch tịnh của pháp giới. Hồi hướng như tánh vô xứ sở của pháp giới. Hồi hướng như tánh không hiên động của pháp giới. Hồi hướng như tánh vô sai biệt của pháp giới.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lại đem pháp thí, có bao nhiêu sự tuyên dạy, có bao nhiêu sự khai ngộ, và những thiện căn do đây phát khởi để hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh thành Bồ Tát, Pháp Sư thường được Chư Phật hộ niệm. nguyện tất cả chúng sanh làm Vô thượng Pháp Sư phương tiện an lập tất cả chúng sanh nơi Nhứt thiết trí. Nguyện tất cả chúng sanh làm Pháp Sư không thua sút, không ai vấn nạn cùng tận được. Nguyện tất cả chúng sanh làm vô ngại Pháp Sư được quang minh vô ngại nơi tất cả pháp. Nguyện tất cả chúng sanh làm trí tạng Pháp Sư hay khéo diễn thuyết tất cả Phật pháp. nguyện tất cả chúng sanh thành tự tại Pháp Sư khéo phân biệt trí huệ của Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh làm như nhãn Pháp Sư nói pháp như thiệt không do người khác dạy. Nguyện tất cả chúng sanh làm phước đức ghi nhớ tất cả Phật pháp thuyết pháp đúng lý không trái cú nghĩa. Nguyện tất cả chúng sanh làm Pháp Sư tu hành đạo vô tướng, tự trang nghiêm với những diệu tướng, phóng vô lượng quang minh khéo vào các pháp. Nguyện tất cả chúng sanh làm đại thân Pháp Sư, thân lớn đầy khắp tất cả quốc độ nổi mây pháp lớn, mưa những Phật pháp. nguyện tất cả chúng sanh làm hộ pháp tạng Pháp Sư, dựng thắng tràng hộ trì Phật pháp khiến biển chánh pháp không khuyết giảm. Nguyện tất cả chúng sanh làm pháp nhựt Pháp Sư được biện tài của Phật khéo nói các pháp. nguyện tất cả chúng sanh làm diệu âm phương tiện Pháp Sư khéo diễn nói vô biên pháp tạng. Nguyện tất cả chúng sanh làm đáo bĩ ngạn Pháp Sư dùng trí thần thông khai tạng chánh pháp. Nguyện tất cả chúng sanh làm an trụ chánh pháp Pháp Sư diễn nói trí huệ rốt ráo của Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh làm liễu đạt chư pháp Pháp Sư hay nói vô lượng vô tận công đức. Nguyện tất cả chúng sanh là Pháp Sư không phỉnh dối thế gian, hay dùng phương tiện làm cho mọi người vào thiệt tế. Nguyện tất cả chúng sanh làm Pháp Sư phá các chúng ma, hay khéo rõ biết tất cả nghiệp ma. Nguyện tất cả chúng sanh làm Pháp Sư được Chư Phật

nhiếp thọ, rời tâm ngã, ngã sở và nhiếp thọ. Nguyện tất cả chúng sanh làm Pháp Sư an ổn tất cả thế gian, thành tựu nguyện lực thuyết pháp của Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lại đem các thiện căn hồi hướng như vầy:

Chẳng vì chấp lấy nghiệp mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy báo mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy tâm mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy sự mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy nhơn mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy ngữ ngôn, âm thanh mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy danh, cú, văn thân mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy hồi hướng mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy lợi ích chúng sanh mà hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lại đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Chẳng vì tham lấy cảnh giới của sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp mà hồi hướng. Chẳng vì cầu sanh cõi Trời mà hồi hướng. Chẳng vì cầu dục lạc mà hồi hướng. Chẳng vì mến cảnh giới cõi Dục mà hồi hướng. Chẳng vì cầu quyến thuộc mà hồi hướng. Chẳng vì cầu tự tại mà hồi hướng. Chẳng vì cầu vui sanh tử mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy sanh tử mà hồi hướng. Chẳng vì thích các cõi hữu lậu mà hồi hướng. Chẳng vì cầu sự vui hòa hiệp mà hồi hướng. Chẳng vì cầu chỗ đáng thích lấy mà hồi hướng. Chẳng vì ôm lòng độc hại mà hồi hướng. Vì chẳng để thiện căn hư hoại mà hồi hướng. Vì chẳng y tựa ba cõi mà hồi hướng. Vì chẳng chấp các thiền định giải thoát tam muội mà hồi hướng. Vì chẳng trụ Thanh Văn thừa, Bích Chi Phật thừa mà hồi hướng. Chỉ vì giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh mà hồi hướng. Chỉ vì thành tựu viên mãn trí Nhứt thiết trí mà hồi hướng. Chỉ vì được 0trí vô ngại mà hồi hướng. Chỉ vì được thiện căn thanh tịnh vô ngại mà hồi hướng. Chỉ vì làm cho tất cả chúng sanh thoát khỏi sanh tử chứng đại trí huệ mà hồi hướng. Chỉ vì làm cho tâm đại Bồ đề như Kim Cang không hư hoại mà hồi hướng. Chỉ vì thành tựu pháp rốt ráo bất tử mà hồi hướng. Chỉ vì dùng vô lượng trang nghiêm để trang nghiêm chủng tánh Phật thị hiện Nhứt thiết trí tự tại mà hồi hướng. Chỉ vì cầu trí nhứt thiết pháp minh đại thần thông mà hồi hướng. Chỉ vì ở khắp pháp giới hư không giới tất cả Phật độ thật hành hạnh Phổ Hiền viên mãn bất hối, mặc áo giáp đại nguyện kiên cố, làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi bực Phổ Hiền mà hồi hướng. Chỉ vì tột kiếp vị lai độ thoát chúng sanh thường không thôi nghỉ, thị hiện bực Nhứt thiết trí quang minh vô ngại hằng không dứt mà hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc đem thiện căn đó hồi hướng, thời dùng tâm như vầy mà hồi hướng:

Dùng tâm bổn tánh bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm pháp tánh bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm tất cả chúng sanh vô lượng bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm vô tránh bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm tự tánh vô khởi bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm biết các pháp không loạn mà hồi hướng. Dùng tâm vào tam thế bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm phát sanh tam thế Phật chủng tánh mà hồi hướng. Dùng tâm được thần thông bất thối mà hồi hướng. Dùng tâm sanh thành hạnh Nhứt thiết trí mà hồi hướng.

Lại vì làm cho tất cả chúng sanh lìa hẳn tất cả địa ngục mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh chẳng vào loài súc sanh mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh chẳng đến chỗ Diêm Vương mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh trừ diệt tất cả pháp chướng đạo mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đầy đủ tất cả thiện căn mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh có thể ứng thời chuyển pháp luân khiến mọi loài đều hoan hỷ mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh vào Thập lực mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đầy đủ vô biên pháp nguyện thanh tịnh của Bồ Tát mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh tùy thuận tất cả thiện tri thức giáo hóa tâm Bồ đề được đầy đủ mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh thọ trì tu hành Phật pháp rất sâu được Phật trí huệ mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh tu hạnh vô ngại của Bồ Tát luôn hiện tiền mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh thường thấy Chư Phật hiện tiền mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh được pháp quang minh thanh tịnh thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh được trí bất tư nghì của Bồ Tát thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh cứu hộ khắp mọi loài khiến tâm đại bi thanh tịnh thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh dùng bất khả thuyết bất khả thuyết đồ trang nghiêm thắng diệu để trang nghiêm tất cả Phật độ mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh diệt trừ tất cả ma nghiệp mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh ở nơi tất cả Phật độ đều không y tựa luôn tu hạnh Bồ Tát mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh phát tâm Nhứt thiết chủng trí vào tất cả pháp môn rộng lớn của Phật mà hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lại đem thiện căn chánh niệm thanh tịnh mà hồi hướng. Trí huệ quyết định mà hồi hướng. Biết hết tất cả Phật pháp phương

tiện mà hồi hướng. Vì thành tựu trí vô lượng vô ngại mà hồi hướng. Vì muốn đầy đủ tâm thanh tịnh thủ thắng mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sanh trụ nơi đại từ mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sanh trụ nơi đại bi mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sanh trụ nơi đại hỷ mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sanh trụ nơi đại xả mà hồi hướng. Vì lìa hẳn chấp trước hai bên, an trụ thiện căn thù thắng mà hồi hướng. Vì tư duy quán sát phân biệt diễn thuyết tất cả pháp duyên khởi mà hồi hướng. Vì lập tâm tràng đại dũng mãnh mà hồi hướng. Vì lập tạng tràng vô năng thắng mà hồi hướng. Vì phá các ma chúng mà hồi hướng. Vì được tâm vô ngại thanh tịnh đối với tất cả pháp mà hồi hướng. Vì tu tất cả hạnh Bồ Tát không thối chuyển mà hồi hướng. Vì được tâm thích cầu pháp đệ nhứt thù thắng mà hồi hướng. Vì được tâm thích cầu nghững pháp công đức Nhứt thiết chủng trí tự tại thanh tịnh mà hồi hướng. Vì viên mãn tất cả nguyện, trừ tất cả đấu tránh, được pháp vô ngại thanh tịnh của Phật, vì chúng sanh chuyển pháp luân bất thối mà hồi hướng. Vì được pháp vô thượng thù thắng của Phật do trăm ngàn quang minh của mặt trời trí huệ trang nghiêm chiếu khắp tất cả chúng sanh trong pháp giới mà hồi hướng. Vì muốn điều phục tất cả chúng sanh tùy chỗ họ ưa thích thường làm cho họ được thỏa mãn, chẳng bỏ bổn nguyện, cùng tận thuở vị lai nghe chánh pháp, tu tập đại hạnh, được trí huệ thanh tịnh quang minh không cấu nhiễm, dứt trừ tất cả kiêu mạn, tiêu diệt tất cả phiền não, xé lưới ái dục, phá tối ngu si, đầy đủ pháp vô cấu vô ngại mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sanh, trong vô số kiếp thường siêng tu tập hạnh Nhứt thiết trí không thối chuyển, mỗi chúng sanh đều khiến được diệu huệ vô ngại, không ngớt thị hiện thần thông tự tại của Phật mà hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc đem những thiện căn hồi hướng như vậy, chẳng tham trước cảnh giới ngũ dục của ba cõi.
Tại sao vậy?

Vì đại Bồ Tát phải sủng thiện căn không tham mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn không sân mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn không si mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn chẳng hại mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn lìa kiêu mạn mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn chẳng dua dối mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn chất trực mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn tinh tấn mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn tu tập mà hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc hồi hướng như vậy, được tâm tính tín, nơi hạnh Bồ Tát vui mừng nhẫn thọ, tu tập đạo thanh tịnh của đại Bồ Tát, đủ Phật chủng tánh, được Phật trí huệ, bỏ tất cả ác, lìa các ma nghiệp, gần gũi thiện hữu, thành tựu đại nguyện của mình, thỉnh các chúng sanh lập hội đại thí.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lại đem thiện căn do pháp thí sanh ra đây mà hồi hướng như vầy:

Làm cho tất cả chúng sanh được diệu âm thanh tịnh, được nhu nhuyến âm, được thiên cổ âm, được vô lượng vô số bất tư nghì âm, được khả ái nhạo âm, được thanh tịnh âm, được âm thanh cùng khắp tất cả Phật độ, được âm thanh trang nghiêm với trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết công đức, được âm thanh cao xa, được âm thanh lớn rộng được âm thanh diệt tất cả tán loạn, được âm thanh nhiếp tất cả ngữ ngôn của chúng sanh, được trí biết vô biên âm thanh của tất cả chúng sanh, được trí âm thanh tất cả ngôn ngữ đều thanh tịnh, được trí âm thanh vô lượng ngôn ngữ, được âm thanh tự tại vào trí tất cả âm thanh, được tất cả âm thanh trang nghiêm thanh tịnh, được âm thanh tất cả thế gian không nhàm đủ, được âm thanh rốt ráo chẳng hệ thuộc tất cả thế gian, được hoan hỷ âm, được âm thanh ngôn ngữ thanh tịnh của Phật, được âm thanh diễn thuyết tất cả Phật pháp xa lìa mê lòa danh tiếng đồn khắp được âm thanh khiến tất cả chúng sanh được tất cả pháp đà la ni trang nghiêm, được âm thanh diễn thuyết vô lượng tất cả pháp, được âm thanh đến khắp pháp giới vô lượng chúng hội đạo tràng, được âm thanh nhiếp trì khắp bất tư nghì pháp cú Kim Cang, được âm thanh khai thị tất cả pháp, được âm thanh tạng trí huệ hay nói bất khả thuyết câu chữ sai biệt, được âm thanh chẳng ngớt diễn thuyết tất cả pháp vô sở trước, được âm thanh tất cả pháp sáng chói, được âm thanh có thể làm cho tất cả thế gian thanh tịnh rốt ráo đến Nhứt thiết trí, được âm thanh nhiếp khắp cú nghĩa của tất cả pháp, được âm thanh thần lực hộ trì tự tại vô ngại, được âm thanh đến trí rốt ráo cả thế gian.
Đại Bồ Tát lại đem căn lành này làm cho tất cả chúng sanh được âm thanh không hạ liệt, được âm thanh không bố úy, được âm thanh không nhiễm trước, được âm thanh tất cả đạo tràng đại chúng đều hoan hỷ, được âm thanh tùy thuận mỹ diệu, được âm thanh nói tất cả Phật pháp, được âm thanh dứt nghi niệm của tất cả chúng sanh làm cho họ đều được giác ngộ. Được âm thanh đầy đủ biện tài, được âm thanh giác ngộ giấc ngủ dài của tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lại đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả chúng sanh được Pháp thân thanh tịnh lìa những lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sanh được công đức tịnh diệu lìa những lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sanh được diệu tướng thanh tịnh lìa những lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sanh được nghiệp quả thanh tịnh lìa những lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm Nhứt thiết trí thanh tịnh lìa những lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm Bồ đề thanh tịnh vô lượng lìa những lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sanh được phương tiện thanh tịnh lìa những lỗi ác, biết rõ các căn lành. Nguyện tất cả chúng sanh được tín giải thanh tịnh lìa những lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sanh được thanh tịnh siêng tu hạnh nguyện vô ngại lìa những lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sanh được chánh niệm biện tài trí huệ thanh tịnh lìa những lỗi ác.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lại vì tất cả chúng sanh đem tất cả thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện được những thân vi diệu, như là: Thân sáng chói, thân lìa nhơ trược, thân không nhiễm, thân thanh tịnh, thân rất thanh tịnh, thân ly trần, thân lý cấu, thân đáng thích, thân vô ngại.

Lại vì tất cả chúng sanh, nơi tất cả thế giới đại Bồ Tát hiện hình tượng nghiệp báo; nơi tất cả thế gian hiện hình tượng ngôn thuyết; nơi tất cả cung điện hiện hình tượng an lập. Như trong gương sáng sạch, tất cả hình tượng đều tự nhiên hiển hiện. Chỉ bày cho chúng sanh hạnh đại Bồ đề, diệu pháp thậm thâm, các thứ công đức, những đạo tu hành, những hạnh thành tựu hạnh nguyện của Bồ Tát. Lại cũng chỉ bày cho chúng sanh thấy biết Đức Phật xuất thế nơi một thế giới, nơi tất cả thế giới. Chỉ bày thần thông biến hóa của tất cả Phật, chỉ bày oai lực giải thoát bất tư nghì của chư Bồ Tát cho tất cả chúng sanh. Lại chỉ dạy cho tất cả chúng sanh thành mãn hạnh nguyện và tất cả trí tánh của Phổ Hiền Bồ Tát.
Đại Bồ Tát phương tiện dùng những thân thanh tịnh vi diệu như vậy để nhiếp thủ tất cả chúng sanh, làm cho họ đều thành tựu thân Nhứt thiết trí công đức thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lại đem thiện căn do pháp thí phát sanh mà hồi hướng như vầy:

Nguyện thân tôi tùy ở thế giới nào mà tu hạnh Bồ Tát, chúng sanh được thấy thời đều chẳng luống uổng, họ đều phát tâm Bồ đề trọn không thối chuyển, thuận theo nghĩa chơn thiệt không bị lay động, nới tất cả thế giới, tột kiếp vi lai luôn an trụ nơi đạo Bồ Tát không hề mỏi nhàm, đại bi tràn khắp lượng đồng pháp giới, biết căn tánh của chúng sanh, thuyết pháp phải thời luôn không thôi nghỉ. Đối với các bực thiện tri thức tâm thường chánh niệm, nhẫn đến chẳng bỏ rời khoảng một sát na. Tất cả Chư Phật thường hiện tiền lòng vững chánh niệm chưa hề tạm thời giải đãi. Tu những thiện căn không chút hư đối. Đặt để chúng sanh nơi Nhứt thiết trí làm cho họ không thối chuyển, đủ tất cả ánh sáng Phật pháp, giữ mây đại pháp, thọ mưa đại pháp, tu hạnh Bồ Tát, vào tất cả chúng sanh, vào tất cả Phật độ, vào tất cả pháp, vào tất cả ba đời, vào trí nghiệp báo của tất cả chúng sanh, vào trí phương tiện khéo léo của tất cả Bồ Tát, vào trí xuất sanh của tất cả Bồ Tát, vào trí cảnh giới thanh tịnh của tất cả Bồ Tát, vào thần thông tự tại của tất cả Phật, vào tất cả vô biên pháp giới an trụ nơi đây để tu hạnh Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lại đem thiện căn do tu tập pháp thí mà hồi hướng như vầy:

Nguyện tất cả cõi Phật thảy đều thanh tịnh, dùng bất khả thuyết bất khả thuyết đồ tốt đẹp để trang nghiêm. Mỗi mỗi cõi Phật rộng lớn như pháp giới, thuần thiện, vô ngại, thanh tịnh, sáng suốt, Chư Phật hiện thành bực Vô thượng Chánh giác ở trong đó. Cảnh giới thanh tịnh trong một cõi Phật đều có thể hiện tất cả cõi Phật. Như một cõi Phật, tất cả cõi Phật cũng như vậy.

Mỗi mỗi cõi đều dùng vô lượng vô biên đồ trang nghiêm châu báu thanh tịnh để nghiêm sức. Như là:

Vô số bửu tóa thanh tịnh trải bửu y. Vô số bửu trướng rủ giăng bửu võng. Vô số bửu cái nhiều châu báu chói suốt lẫn nhau. Vô số bửu vân mưa các châu báu. Vô số bửu hoa xinh đẹp trong sạch. Vô số bao lơn lan can thanh tịnh bằng châu ngọc. Vô số bửu linh luôn vang ra tâm thanh vi diệu của Phật khắp pháp giới. Vô số bửu liên hoa nở màu đẹp báu chói sáng. Vô số bửu thọ thành hàng khắp nơi hoa trái đều bằng vô lượng diệu bửu. Vô số cung điện báu trong đó có căn lành Bồ Tát. Vô số lâu các báu rộng rãi tráng lệ nối dài xa gần. Vô số rào giậu báu trang nghiêm xinh đẹp bằng châu báu. Vô số cửa nẻo báu, chuỗi báu đẹp rủ giăng. Vô số cửa song báu trang nghiêm

thanh tịnh bằng bất tư nghì châu báu. Vô số bửu đa la hình bán nguyệt các loại châu báu họp thành. Tất cả như vậy đều bằng châu báu đẹp trang nghiêm thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn, đều do thiện căn của Như Lai phát khởi, đủ vô số bửu tạng trang nghiêm.

Lại có vô số sông ngòi báu chảy ra tất cả pháp lành thanh tịnh. Vô số biển báu chứa đầy pháp thủy. Vô số bạch liên hoa thường phát ra tiếng diệu pháp trong trắng. Vô số núi bửu Tu Di, trí huệ Sơn Vương cao vọi thanh tịnh. Vô số diệu bửu tám góc, xâu bằng giây báu rất trang nghiêm thanh tịnh, vô số tịnh quang bửu thường phóng đại trí quang minh vô ngại chiếu khắp pháp giới. Vô số bửu linh khua đánh lẫn nhau vang tiếng vi diệu. Vô số báu thanh tịnh đầy những Bồ Tát bửu. Vô số lục màu báu sáng sạch thòng rủ khắp nơi. Vô số tràng báu đẹp dùng bán nguyệt bửu để trang sức. Vô số bửu phan khắp rơi vô lượng bửu phan. Vô số bửu đài giăng rủ giữa hư không trang nghiêm rất đẹp. Vô số thảm báu mịn màng êm mát. Vô số vòng báu hiển bày Nhứt thiết trí nhãn của Bồ Tát. Vô số bửu anh lạc, mỗi anh lạc trăm ngàn Bồ Tát thượng diệu trang nghiêm. Vô số cung điện báu diệu tuyệt vượt hơn tất cả. Vô số đồ trang nghiêm báu bằng Kim Cang ma ni. Vô số các loại trang nghiêm báu luôn hiện màu đẹp thanh tịnh. Vô số báu thanh tịnh hình khác lạ ánh sáng chói suốt. Vô số bửu sơn bao quanh làm tường vách thanh tịnh vô ngại. Vô số bửu hương mùi thơm xông khắp tất cả thế giới. Vô số bửu biến hóa, mỗi sự biến hóa đều khắp pháp giới. Vô số quang minh báu, mỗi mỗi quang minh hiện tất cả quang minh.

Lại có vô số bửu quang minh, trí quang thanh tịnh chiếu rõ các pháp. Lại có vô số bửu quang minh người, mỗi mỗi quang minh đều khắp pháp giới. Có vô số bửu xứ, mỗi xứ đều đủ tất cả châu báu. Vô số bửu tạng khai thị tất cả tạng báu chánh pháp. Vô số bửu tràng, tràng tướng Như Lai cao hơn tất cả. Vô số bửu hiền, tượng hiền đại trí thanh tịnh viên mãn. Vô số bửu viên, trong vườn xuất sanh tam muội hỷ lạc của chư Bồ Tát. Vô số bửu âm, diệu âm của Như Lai dạy khắp thế gian. Vô số bửu hình, mỗi mỗi hình đều phóng vô lượng quang minh diệu pháp. Vô số bửu tướng, mỗi mỗi tướng đều vượt hơn các tướng. Vô số bửu oai nghi, ai thấy được đều phát sanh sự hỷ lạc của Bồ Tát. Vô số bửu tụ, ai thấy được đều phát sanh bửu tụ trí huệ. Vô số bửu an trụ, ai thấy được đều sanh bửu tâm thiện trụ. Vô số bửu y phục, ai được mặc thời phát sanh vô tỷ tam muội của chư Bồ Tát. Chúng sanh bửu ca sa, ai được đắp thời vừa phát tâm liền được môn thiện kiến đà la ni. Vô số bửu tu

tập, ai được thấy thời biết tất cả bửu đều là nghiệp quả quyết định thanh tịnh. Vô số bửu vô ngại tri kiến, ai được thấy thời được tất cả pháp nhãn thanh tịnh. Vô số bửu quang tạng, ai được thấy thời được thành tựu tạng đại trí huệ. Vô số bửu tòa, Đức Phật ngự trên đó chuyển diệu pháp luân. Vô số bửu đăng thường phóng quang minh trí huệ thanh tịnh.

Lại có vô số bửu đa la thọ, hàng đều đặn ngay thẳng, dây báu bọc quanh trang nghiêm thanh tịnh. Cây ấy lại có vô số thân báu tròn thẳng, vô số nhánh báu trang nghiêm rậm rạp, vô số chim bay đậu trong đó, luôn hót tiếng hòa diệu tuyên dương chánh pháp, vô số lá báu phóng trí quang lớn chói khắp nơi, vô số bông báu trên đó, có vô số Bồ Tát ngồi kiết già bay đi khắp pháp giới, vô số trái báu ai thấy đều được quả Nhứt thiết chủng trí bất thối.

Lại có vô số bửu tụ lạc, ai thấy đều bỏ lìa pháp tu lạc thế gian, vô số bửu đô ấp, trong đó đông đầy chúng sanh tự tại vô ngại. Vô số bửu cung điện, nhà vua ở trong đó thân Na La Diên mạnh khỏe, mặc áo giáp chánh pháp lòng không thối chuyển. Vô số bửu xá, ai vào đó thời đều trừ được lòng luyến tiếc nhà cửa. Vô số bửu y, ai mặc thời có thể hiểu rõ pháp vô trước. Vô số bửu cung điện, xuất gia Bồ Tát ở đầy trong đó. Vô số trân ngoại báu, người thấy đều sanh vô lượng hoan hỷ. Vô số bửu luân phóng bất tư nghì quang minh trí huệ chuyển pháp luân bất thối. Vô số cây bửu bạt đà bao bằng lưới nhơn đà la trang nghiêm thanh tịnh. Vô số bửu địa, bất tư nghì bửu xen lẫn trang nghiêm. Vô số làn hơi báu, tiếng thanh lượng khắp pháp giới, vô số trống báu, diệu âm hòa nhã chẳng dứt. Vô số bửu chúng sanh đều có thể nhiếp trì pháp bửu vô thượng. Vô số bửu thân đủ vô lượng công đức diệu bửu. Vô số bửu khẩu thường nói tất cả bửu âm diệu pháp. Vô số bửu tâm đủ ý thanh tịnh đại trí nguyện bửu. Vô số bửu niệm dứt những ngu lầm, rốt ráo kiên cố Nhứt thiết trí bửu. Vô số bửu minh tụng trì tất cả pháp bửu của Chư Phật. Vô số bửu huệ quyết rõ pháp tạng của tất cả Chư Phật. Vô số bửu trí được viên mãn Nhứt thiết trí bửu. Vô số bửu nhãn xem gẫm Thập lực bửu không chướng ngại. Vô số bửu nhĩ nghe căn lành thanh âm khắp pháp giới thanh tịnh vô ngại. Vô số bửu tỹ thường ngửi tùy thuận bửu hương thanh tịnh. Vô số bửu thiệt có thể nói vô lượng những pháp ngữ ngôn. Vô số bửu thân đi khắp mười phương vô ngại. Vô số bửu ý thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền. Vô số bửu âm, âm thanh tịnh diệu khắp mười phương cõi. Vô số bửu thân nghiệp, tất cả việc làm lấy trí làm đầu. Vô số bửu ngữ nghiệp

thường nói tu hành trí bửu vô ngại. Vô số bửu ý nghiệp được rốt ráo viên mãn trí bửu rộng lớn vô ngại.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát ở trong tất cả Phật độ kia: mỗi một cõi, một phương, một xứ, một chân lông đều có vô lượng vô biên bất khả thuyết chư đại Bồ Tát, thảy đều thành tựu trí huệ thanh tịnh. Khắp pháp giới, tột hư không giới cũng đều như vậy.

Đây là đại Bồ Tát đem những thiện căn để hồi hướng. Nguyện khắp tất cả Phật độ đều đủ các thứ diệu bửu trang nghiêm như đã có nói rộng ở trước. Những hương trang nghiêm, hoa trang nghiêm, tràng hoa trang nghiêm, hương thoa trang nghiêm, hương đốt trang nghiêm, hương bột trang nghiêm, y trang nghiêm, lọng trang nghiêm, tràng trang nghiêm, phan trang nghiêm, ma ni bửu trang nghiêm. Lần lượt nhẫn đến trăm lần hơn đây đều nói rộng như bửu trang nghiêm.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát đem thiện căn do pháp thí chứa nhóm, vì để làm lớn các thiện căn mà hồi hướng. Vì nghiêm tịnh tất cả Phật độ mà hồi hướng. Vì thành tựu tất cả chúng sanh mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh tâm được thanh tịnh bất động mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều vào Phật pháp thậm thâm mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được công đức thanh tịnh tối thượng mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được phước lục thanh tịnh bất hoại mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được trí lực vô tận độ muôn loài vào Phật pháp mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh vô lượng ngôn âm bình đẳng thanh tịnh mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được trí nhãn bình đẳng vô ngại khắp pháp giới mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được niệm thanh tịnh biết tất cả thế giới thuở kiếp quá khứ mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được trí huệ vô ngại rộng lớn quyết rõ tất cả pháp tạng mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được đại Bồ đề vô hạnh lượng cùng khắp pháp giới không chướng ngại mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được đồng thể thiện căn bình đẳng vô phân biệt mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được thân, ngữ, ý ba nghiệp đầy đủ công đức thanh tịnh trang nghiêm mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được đồng hạnh Phổ Hiền mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được vào tất cả Phật độ đồng thể thanh tịnh mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều quan sát

Nhứt thiết trí đều ngộ nhập viên mãn mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được xa lìa thiện căn bất bình đẳng mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được thâm tâm không dị tướng tuần tự viên mãn Nhứt thiết trí mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được an trụ tất cả pháp lành thanh tịnh mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều ở trong một niệm rốt ráo chứng được Nhứt thiết trí mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được thành tựu viên mãn đạo Nhứt thiết trí thanh tịnh mà hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát đem các thiện căn vì khắp tất cả chúng sanh mà hồi hướng như vậy rồi, lại đem thiện căn này muốn diễn thuyết trọn vẹn tất cả pháp lực hạnh thanh tịnh mà hồi hướng. Vì muốn thành tựu oai lực hạnh thanh tịnh, được bất khả thuyết bất khả thuyết pháp hải mà hồi hướng. Vì muốn nơi mỗi mỗi pháp hải đủ vô lượng trí quang minh thanh tịnh khắp pháp giới mà hồi hướng. Vì muốn khai thị diễn nói cú nghĩa sai biệt của tất cả pháp mà hồi hướng. Vì muốn thành tựu vô biên tam muội quảng đại mà hồi hướng. Vì muốn tùy thuận biện tài của tam thế Chư Phật mà hồi hướng. Vì muốn thành tựu thân tự tại của tam thế Chư Phật mà hồi hướng. Vì tôn trọng pháp vô ngại đáng ưa thích của Chư Phật mà hồi hướng. Vì đầy đủ tâm đại bi cứu hộ tất cả chúng sanh thường không thối chuyển mà hồi hướng. Vì muốn thành tựu pháp sai biệt bất tư nghì, trí không chướng ngại, tâm không cấu nhiễm, sáu căn thanh tịnh, vào khắp tất cả đạo tràng mà hồi hướng. Vì muốn thường chuyển pháp luân bất thối bình đẳng nơi tất cả Phật độ khắp pháp giới mà hồi hướng. Vì muốn ở trong mỗi niệm được vô sở úy không cùng tận, trí huệ biện tài khai thị diễn thuyết mà hồi hướng. Vì thích cầu các điều lành phát tâm tu tập thiện căn càng thêm được trí huệ đại thần thông đều biết rõ được tất cả pháp mà hồi hướng. Vì muốn ở nơi tất cả đạo tràng thân cận cúng dường diễn thuyết tất cả pháp cho chúng sanh đều được hoan hỷ mà hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lại đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Hồi hướng để an trụ nơi pháp giới vô lượng trụ. Hồi hướng để an trụ pháp giới vô lượng thân nghiệp, vô lượng ngữ nghiệp, vô lượng ý nghiệp, pháp giới vô lượng sắc bình đẳng, vô lượng thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng. Hồi hướng để an trụ nơi pháp giới vô lượng uẩn xứ giới bình đẳng. Hồi hướng để an trụ pháp giới vô lượng nội pháp ngoại pháp bình đẳng. Hồi hướng để an

trụ pháp giới vô lượng phát khởi bình đẳng, thâm tâm bình đẳng, phương tiện bình đẳng, tín giải bình đẳng, căn lực bình đẳng, sơ trung hậu bình đẳng, nghiệp báo bình đẳng, nhiễm tịnh bình đẳng, chúng sanh bình đẳng, Phật độ bình đẳng, chánh pháp bình đẳng, thế gian quang minh bình đẳng, Chư Phật bình đẳng, chư Bồ Tát bình đẳng, hạnh nguyện Bồ Tát bình đẳng, Bồ Tát xuất ly bình đẳng, Bồ Tát giáo hóa điều phục bình đẳng, pháp giới vô nhị bình đẳng. Nhẫn đến hồi hướng để an trụ nơi pháp giới vô lượng đạo tràng bình đẳng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lúc hồi hướng như vậy, an trụ nơi pháp giới vô lượng thân thanh tịnh bình đẳng, ngữ thanh tịnh bình đẳng, tâm thanh tịnh bình đẳng, Bồ Tát hạnh nguyện thanh tịnh bình đẳng, đạo tràng thanh tịnh bình đẳng.

Đại Bồ Tát này an trụ nơi pháp giới vô lượng bình đẳng vì tất cả Bồ Tát rộng diễn thuyết trí thanh tịnh nơi tất cả pháp. An trụ nơi pháp giới vô lượng bình đẳng có thể vào nơi thân cùng tận pháp giới tất cả thế giới. An trụ nơi pháp giới vô lượng bình đẳng tất cả pháp sáng suốt trong sạch vô úy, có thể dùng một âm thanh dứt hết sự nghi lầm của tất cả chúng sanh, tùy theo căn tánh của họ đều làm cho hoan hỷ, an trụ nơi pháp giải thoát Vô thượng Nhứt thiết chủng trí, Thập lực, tứ vô úy, Thần thông tự tại, công đức rộng lớn.

Chư Phật tử! Đây là đại Bồ Tát đệ thập trụ đẳng pháp giới vô lượng hồi hướng.

Đại Bồ Tát này lúc đem tất cả thiện căn hồi hướng như vậy, thời thành tựu viên mạn vô lượng vô biên hạnh nguyện Phổ Hiền. Đều có thể nghiêm tịnh khắp pháp giới hư không giới tất cả cõi Phật, làm cho tất cả chúng sanh cũng được như vậy, thành tựu đủ vô biên trí huệ rõ tất cả pháp, trong mỗi niệm thấy tất cả Phật xuất thế. Trong mỗi niệm thấy vô lượng vô biên tự tại lực của tất cả Phật. Những là:

Tự tại lực rộng lớn, tự tại lực vô trước, tự tại lực vô ngại, tự tại lực bất tư nghì, tự tại lực thanh tịnh tất cả chúng sanh, tự tại lực lập tất cả thế giới, tự tại lực hiện bất khả thuyết ngôn ngữ, tự tại lực tùy thời ứng hiện, tự tại lực an trụ nơi trí thần thông bất thối chuyển, tự tại lực diễn thuyết vô biên tất cả pháp giới không để sót, tự tại lực xuất sanh trí nhãn vô biên tế của Phổ Hiền

Bồ Tát, tự tại lực dùng vô ngại nhĩ thức nghe và ghi nhận vô lượng Phật pháp, tự tại lực hiện một thân ngồi kiết già khắp vô lượng pháp giới mười phương mà không chật hẹp đối với chúng sanh, tự tại lực dùng trí viên mãn vào khắp tam thế vô lượng pháp.

Lại được vô lượng thanh tịnh. Những là:
Tất cả chúng sanh thanh tịnh, tất cả Phật độ thanh tịnh, tất cả pháp thanh tịnh, trí biết khắp tất cả xứ thanh tịnh, trí vô biên khắp hư không giới thanh tịnh, trí được tất cả ngôn âm sai biệt dùng nhiều loại ngôn âm ứng khắp chúng sanh thanh tịnh, phóng vô lượng quang minh viên mãn chiếu khắp vô biên tất cả thế giới thanh tịnh, trí lực xuất sanh tam thế tất cả Bồ Tát hạnh thanh tịnh, trí lực trong một niệm vào khắp đạo tràng của tam thế tất cả Chư Phật thanh tịnh, vào vô biên tất cả thế gian khiến tất cả chúng sanh đều làm những việc nên làm thanh tịnh.

Tất cả sự trên đây đều được đầy đủ, đều được thành tựu, đều đã tu tập, đều được bình đẳng, thảy đều hiện tiền, đều thấy biết, đều ngộ nhập, đều đã quan sát, đều được thanh tịnh đến bĩ ngạn.

Lúc bấy giờ, do thần lực của Phật, sáu thứ chấn động khắp trăm vạn Phật sát vi trần số thế giới ở mười phương trong mười phương. Những là:

Động, biến động, đẳng biến động. Khởi biến khởi, đẳng biến khởi. Dũng, biến dũng, đẳng biến dũng. Chấn, biến chấn, đẳng biến chấn. Hống, biến hống, đẳng biến hống. Kích, biến kích, đẳng biến kích.

Vì do thần lực của Phật, vì pháp như vậy, tự nhiên mưa các thứ hoa trời, tràng hoa trời, hương bột và các loại hương trời, y phục trời, tân bửu trời, đồ trang nghiêm trới, báu ma ni trời, hương trầm thủy trời, hương chiên đàn trời, lọng thượng điều trời, các thứ tràng các thứ phan trời, vô số thân trời. Vô lượng pháp âm trời, bất tư nghì tiếng ca ngợi Phật của trời, vô số tiếng hoan hỷ của trời đồng xướng "Thiên Tai!", vô lượng vô số Chư Thiên cung kính lễ bái, vô số Thiên Tử thường niệm Phật mong cầu vô lượng công đức của Phật lòng chẳng bỏ lìa, vô số Thiên tử trổi nhạc ca ngâm khen ngợi cúng dường Như Lai, vô số Chư Thiên phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả Phật độ, hiển hiện vô lượng vô số cảnh giới của Chư Phật hóa thân của Như Lai hơn hẳn cõi trời.

Như ở cung Đâu Suất Đà nơi thế giới này, cùng khắp mười phương nơi cung Đâu Suất Đà của tất cả thế giới cũng đều thuyết pháp như thế.

Bấy giờ do thần lực của Phật, mỗi phương trong mười phương đều quá ngoài trăm vạn Phật sát vi trần số thế giới, đều có trăm vạn Phật sát vi trần số Bồ Tát đồng đến hội họp và đồng xướng rằng: "Lành thay! Lành thay! Phật tử có thể nói được pháp đại hồi hướng này. chúng tôi đều đồng một hiệu là Kim Cang Tràng, đều từ thế giới Kim Cang Quang của Đức Phật Kim Cang Tràng mà đến đây. Do thần lực của Phật, nơi các thế giới ấy cũng nói pháp này, chúng hội đại tràng văn từ cú nghĩa cũng như vậy cả không tăng, không giảm.

Chúng tôi thừa oai thần của Phật đến đây để chứng minh cho Ngài.

Như sự chứng minh nơi đây, tất cả cung Đâu Suất Đà trong mười phương thế giới, chư Bồ Tát hiện đến chứng minh cũng như vậy.

Kim Cang Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Phật quan sát tất cả chúng hội khắp mười phương pháp giới, tâm đại từ bi càng thêm rộng lớn, vào công đức của tất cả Phật, thành tựu thân tự tại của Phật, quan sát chỗ sở thích của tất cả chúng sanh và thiện căn của họ đã vun trồng, đều biết rõ tất cả. Bồ Tát tùy thuận pháp thân vì họ mà hiện thân diệu sắc thanh tịnh, liền trong lúc đó nói kệ rằng:

Bồ Tát thành tựu pháp trí huệ Ngộ
giải vô biên chánh pháp môn
Là pháp quang minh Điều Ngự Sư Biết
rõ pháp chơn thiệt vô ngại.
Bồ Tát là pháp đại Đạo Sư
Khai thị pháp thậm thâm khó được
Dẫn đạo vô lượng chúng mười phương Điều
khiến an trụ trong chánh pháp.
Bồ Tát đã uống biển Phật pháp
Pháp vân mưa khắp mười phương cõi Pháp
nhựt xuất hiện nơi thế gian
Xiển dương diệu pháp lợi muôn loại Thường
làm chủ pháp thí khó gặp

Biết rõ phương tiện khéo nhập pháp
Pháp quang thanh tịnh chiếu nơi tâm
Thuyết pháp nơi đời luôn vô úy. Khéo
tu Phật pháp tâm tự tại
Đều hay ngộ nhập các pháp môn Thành
tựu pháp hải rất diệu sâu
Vì khắp chúng sanh đánh trống pháp.
Tuyên nói pháp rất sâu hy hữu Dùng
pháp nuôi lớn các công đức
Tâm pháp hỷ thanh tịnh đủ đầy
Thị hiện thế gian Phật pháp tạng.
Được Phật pháp Vương quán đảnh cho
Thành tựu pháp tánh thân trí tạng Đều
hiểu rõ được pháp thiệt tướng An trụ
tất cả những pháp lành.
Bồ Tát tu hành pháp thí lớn Tất
cả Như Lai đều mừng khen
Nhẫn khả việc làm của Bồ Tát
Do đây được thành bực Nhơn Tôn.
Bồ Tát thành tựu diệu pháp thân Chính
được Chư Phật pháp hóa sanh Vì lợi
chúng sanh làm đèn pháp
Diễn nói vô lượng pháp tối thắng.
Tùy chỗ tu hành pháp thí diệu.
Cũng thường quán sát thiện căn kia Làm
các điều thiện vì chúng sanh
Đều dùng trí huệ mà hồi hướng Bao
nhiêu pháp thành công Đức Phật
Đều đem hồi hướng cho chúng sanh
Nguyện họ tất cả đều sạch trong Đến
bờ trang nghiêm Ba la mật. Mười
phương cõi Phật vô lượng số
Đều đủ vô lượng đại trang nghiêm
Trang nghiêm như thế bất tư nghì Đều
dùng trang nghiêm một quốc độ.
Bao nhiêu thịnh trí của Như Lai

Nguyện cho chúng sanh đều trọn đủ
Giống như Phổ Hiền chơn Phật tử Tất
cả công đức tự trang nghiêm. Thành
tựu thần thông sức quảng đại
Đến tất cả cõi khắp mười phương
Tất cả chúng sanh không để sót Đều
khiến tu hành Bồ Tát đạo.
Chư Phật Như Lai đã khai ngộ
Vô lượng chúng sanh khắp mười phương Khiến
họ tất cả như Phổ Hiền.
Tu hành đầy đủ hạnh tối thượng.
Chư Phật Bồ Tát đã thành tựu
Các loại công đức đều sai khác
Công đức như vậy vô số lượng
Nguyện chư chúng sanh đều viên mãn
Bồ Tát đầy đủ tự tại lực
Chỗ đáng đến học đến học
Thị hiện tất cả đại thần thông
Đến khắp mười phương vô lượng cõi.
Bồ Tát có thể khoảng một niệm
Thấy khắp chúng sanh vô số Phật
Và lại ở trong một chân lông Nhiếp
hết các pháp đều thấy rõ.
Thế gian chúng sanh vô số lượng Bồ
Tát dùng trí đều biết rõ Chư Phật vô
lượng đồng chúng sanh Bồ Tát cúng
dường khắp tất cả. Các thứ hương
thơm hoa thượng diệu Châu báu
xiêm y và phan lọng Phân bủa pháp
giới đầy khắp nơi
Phát tâm cúng dường khắp Chư Phật.
Trong một chân lông đều thấy rõ
Vô lượng vô số chư Như Lai
Tất cả chân lông đều như vậy Lễ
khắp tất cả đấng Thế Tôn.

Đem thân thứ đệ cung kính lạy Vô
biên vô lượng chư Như Lai Cũng
dùng lời lẽ khen ngợi Phật Cùng
tận vị lai tất cả kiếp.
Sắm đồ cúng dường một Như Lai
Số nhiều vô lượng đồng chúng sanh
Như đã cúng dường một Như Lai
Cúng dường tất cả Phật cũng vậy.
Cùng tận thế gian tất cả kiếp.
Cúng dường tán thán chư Như Lai
Kiếp số thế gian còn hết được
Bồ Tát cúng Phật không thôi trễ. Tất
cả thế gian tất cả kiếp
Trong những kiếp đó tu công hạnh
Cung kính cúng dường một Như Lai Suốt
tất cả kiếp không nhàm đủ.
Như vô lượng kiếp cúng một Phật.
Cúng tất cả Phật đều như vậy
Cũng chẳng phân biệt là kiếp số Công
việc cúng dường không nhàm mỏi. Pháp
giới rộng lớn không ngằn mé Bồ Tát
quan sát đều rõ ràng Đem hoa sen lớn
rải khắp nơi
Thí khắp chúng sanh và cúng Phật.
Bửu hoa hương sắc đều vẹn toàn
Thanh tịnh trang nghiêm rất vi diệu Tất
cả thế gian không thể ví
Đem hoa cúng dường đấng Thế Tôn.
Vô số vô lượng những quốc độ. Lọng
báu đẹp xinh đầy trong đó
Đều đem cúng dường một Như Lai
Cúng dường tất cả Phật cũng vậy.
Hương thoa vi diệu rất thù thắng Tất
cả thế gian chưa từng có
Dùng đây cúng dường Thiên Nhơn Sư Cùng
tận vi trần vô lượng kiếp.

Hương bột, hương đốt, hoa thượng diệu
Những y phục báu đồ trang nghiêm
Như vậy cúng dường chư Như Lai
Hoan hỷ phụng thờông nhàm đủ. Vô
số vô lượng Chiếu Thế Đăng Mỗi niệm
thành tựu Bồ đề đạo Dùng vô biên kệ
tụng ca ngợi Cúng dường tất cả đấng
Điều Ngự.
Vô lượng vô số đấng Thế Tôn Đều
t vô thượng diệu cúng dường
Vô lượng vô số vi trần kiếp Khen
ngợi như vậy không cùng tận.
Trong lúc Bồ Tát cúng dường Phật
Do thần lực Phật đều cùng khắp Đều
thấy mười phương vô lượng Phật.
An trụ Phổ Hiền Bồ Tát hạnh. Quá
khứ, vị lai và hiện tại.
Đã có tất cả những thiện căn
Khiến tôi thường tu hạnh Phổ Hiền Mau
được an trụ Phổ Hiền địa.
Tất cả Như Lai chỗ thấy biết
Thế gian vô lượng những chúng sanh
Đều nguyện đầy đủ như Phổ Hiền
Được người trí huệ luôn khen ngợi.
Đây là mười phương chư Bồ Tát
Cùng lo tu tập hạnh hồi hướng Chư
Phật Như Lai giảng cho tôi
Hạnh hồi hướng này rất vô thượng.
Mười phương tất cả các thế giới Trong
đó tất cả các chúng sanh
Đều làn cho họ được tỏ ngộ Và
được trọn vẹn hạnh Phổ Hiền.
Bồ Tát hồi hướng hạnh bố thí Cũng
lại giữ chắc các giới cấm Tinh tấn
tu hành không khiếp lui
Nhu hòa nhẫn nhục tâm bất động.

Nhiếp tâm thiền định thường duyên một
Trí huệ rõ cảnh đồng tam muội Khứ,
lai, hiện tại đều thông đạt. Thế gian
không thể do ngằn mé Bồ Tát thân, tâm
và ngữ nghiệp
Nghĩ, nói, việc làm đều thanh tịnh Tất
cả tu hành không hở sót
Trọn vẹn đồng như đức Phổ Hiền.
Ví như pháp giới vô phân biệt
Hí luận, nhiễm trước đều hết hẳn
Cũng như Niết Bàn không chướng ngại Tâm
thường như vậy lìa chấp trước.
Người trí đã có pháp hồi hướng Chư
Phật Như Lai đã khai thị
Tất cả căn lành đều hồi hướng Do
đây hay thành Bồ Tát đạo. Phật tử
khéo học hồi hướng này Vô lượng
hạnh nguyện đều viên mãn Nhiếp
lấy pháp giới trọn không thừa Do
đây hay thành trí lực Phật. Nếu
muốn thành tựu lời Phật dạy Bồ Tát
quảng đại hạnh thù thắng Phải nên
khéo trụ hồi hướng này
Phổ Hiền là hiệu của Phật tử.
Tất cả chúng sanh còn đếm được,
Tam thế tâm lượng cũng biết được
Phật tử Phổ Hiền hạnh như đây Ngằn
mé công đức không lường được.
Lông đo không gian biết được số
Vi trần các cõi biết được số Như
vậy Chư Phật chơn Phật tử
Hạnh nguyện đã tu không lường được.

26. PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU

(Hán Bộ Từ Quyển 34 Đến Quyển 39)

Bấy giờ Đức Thế Tôn ngự ở điện Ma Ni Bửu Tạng trong cung của Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương câu hội với chư đại Bồ Tát từ phương khác đến.

Chư Bồ Tát này không thối chuyển vô thượng Đẳng Chánh Giác, an trụ trong cảnh giới của Bồ Tát trí, vào chỗ của Đức Phật vào, siêng tu không ngớt, hay khéo hiển hiện những sự thần thông, giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh rất đúng thời.

Vì thành tựu tất cả đại nguyện, chư Bồ Tát này trong tất cả kiếp, tất cả đời, tất cả cõi, thường siêng tu tập không tạm lười nghỉ. Đã đầy đủ phước, trí, trợ đạo, khắp lợi ích chúng sanh mà luôn không thiếu sót, đạt đến trí huệ phương tiện Ba la mật của Bồ Tát. Thị hiện vào sanh tử và nhập Niết Bàn, mà vẫn chẳng bỏ phế thật hành Bồ Tát hạnh. Khéo vào tất cả thiền định giải thoát tam muội của Bồ Tát. Trí huệ thần thông đều được tự tại với tất cả việc làm. Được tất cả thần lực tự tại của Bồ Tát. Không hề động tác, mà trong khoảng một niệm có thể qua đến tất cả đạo tràng của chư Phật, làm thượng thủ trong chúng để thỉnh Phật thuyết pháp, hộ trì chánh pháp của Phật, cúng dường phụng thờ tất cả Chư Phật với tâm quảng đại, thường siêng tu hạnh Bồ Tát. Thân các Ngài hiện khắp thế gian. Tiếng các Ngài khắp mười phương pháp giới. Tâm trí các ngài vô ngại thấy khắp tam thế tất cả Bồ Tát. Các Ngài đều đã tu hành viên mãn tất cả công đức, trải bất khả thuyết kiếp cũng không thể nói hết.

Danh hiệu của các Ngài là:

Kim Cang Tạng Bồ Tát, Bửu Tạng Bồ Tát, Liên Hoa Tạng Bồ Tát, Đức Tạng Bồ Tát, Liên Hoa Đức Tạng Bồ Tát, Nhựt Tạng Bồ Tát, Tô Lợi Gia Tạng Bồ Tát, Vô Cấu Nguyệt Tạng Bồ Tát, Phổ Hiện Trang Nghiêm Tạng Bồ Tát, Tỳ Lô Giá Na Trí Tạng Bồ Tát, Diệu Đức Tạng Bồ Tát, Chiên Đàn Đức Tạng Bồ Tát, Hoa Đức Tạng Bồ Tát, Câu Tô Ma Đức Tạng Bồ Tát, Ưu Bát La Đức Tạng Bồ Tát, Thiên Đức Tạng Bồ Tát, Phước Đức Tạng Bồ Tát, Vô Ngại Thanh Tịnh Đức Tạng Bồ Tát, Công Đức Tạng Bồ Tát, Na La Diên Đức Tạng Bồ Tát, Vô Cấu Tạng Bồ Tát, Ly Cấu Tạng Bồ Tát, Biện Tài Trang Nghiêm Tạng Bồ Tát, Đại Quang Minh Võng Tạng Bồ Tát, Tịnh Oai Đức Quang Minh Vương Tạng Bồ Tát, Kim Trang Nghiêm Đại Công Đức Quang Minh Vương Tạng Bồ Tát, Nhứt Thiết Tướng Trang Nghiêm Tịnh Đức Tạng Bồ Tát, Kim Cang Diệm Đức Tướng Trang Nghiêm Tạng Bồ Tát,

Quang Minh Diệm Tạng Bồ Tát, Tinh Tú Vương Quang Chiếu Tạng Bồ Tát, Hư Không Vô Ngại Trí Tạng Bồ Tát, Diệu Âm Vô Ngại Tạng Bồ Tát, Đà La Ni Công Đức Trì Nhứt Thiết Chúng Sanh Nguyện Tạng Bồ Tát, Hải Trang Nghiêm Tạng Bồ Tát, Tu Di Đức Tạng Bồ Tát, Tịnh Nhất Thiết Công Đức Tạng Bồ Tát, Như Lai Tạng Bồ Tát, Phật Đức Tạng Bồ Tát, Giải Thoát Nguyệt Bồ Tátâ€¦

Vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả sổ, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết đại Bồ Tát như vậy, Kim Cang tạng Bồ Tát là thượng thủ trong đại chúng này.

Bấy giờ Kim Cang Tạng Bồ Tát, thừa thần lực của Phật, nhập Bồ Tát đại trí huệ quang minh tam muội. Ngài nhập tam muội này rồi, liền đó khắp mười phương quá ngoài mười ức Phật sát vi trần số thế giới, mỗi phương đều có mười ức Phật sát vi trần số Phật đồng hiệu Kim Cang Tạng, Phật hiện ra trước Ngài mà bảo rằng: "Lành thay! Lành thay! Kim Cang Tạng Bồ Tát có thể nhập Bồ Tát đại trí huệ quang minh tam muội này.

Thiện Nam Tử! Mười ức Phật sát vi trần số Phật ở mỗi phương khắp mười phương đồng gia hộ ông. Do bổn nguyện lực và oai thần lực của đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai, cũng do thắng trí lực của ông, vì muốn ông tuyên thuyết Phật pháp quang minh bất tư nghì cho chúng hội Bồ Tát. Như là:

Vì khiến nhập trí địa, vì nhiếp tất cả thiện căn, vì khéo lựa chọn tất cả Phật pháp, vì biết rộng các pháp, vì khéo hay thuyết pháp, vì vô phân biệt trí thanh tịnh, vì tất cả thế pháp chẳng nhiễm, vì thiện căn xuất thế thanh tịnh, vì được cảnh giới trí bất tư nghì, vì được cảnh giới trí của bực Nhứt thiết trí.

Lại vì khiến được bực Bồ Tát Thập Địa thủy chung, vì tuyên thuyết tướng sai biệt của Bồ Tát Thập Địa đúng thật, vì duyên niệm tất cả Phật pháp, vì tu tập phân biệt pháp vô lậu, vì khéo lựa chọn quan sát đại trí quang minh khéo trang nghiêm, vì khéo nhập môn trí quyết định, vì tùy ở chỗ nào đều thứ đệ thuyết pháp vô sở úy, vì được quang minh biện tài vô ngại, vì trụ bực đại biện tài khéo quyết định, vì ghi nhớ tâm Bồ Tát không quên mất, vì thành thục tất cả chúng sanh giới, vì đến khắp tất cả xứ quyết định khai ngộ tất cả.

Thiện Nam Tử! Ông nên biện thuyết pháp sai biệt thiện xảo của pháp môn này. những là:

Vì nương thần lực và trí huệ của Phật gia hộ, vì thanh tịnh thiện căn của mình, vì thanh tịnh khắp pháp giới, vì nhiếp khắp chúng sanh, vì thâm nhập Pháp thân, Trí thân, vì thọ quán đảnh của Chư Phật, vì được thân cao lớn nhứt trong tất cả thế gian, vì vượt hơn tất cả thế gian đạo, vì thanh tịnh thiện căn xuất thế, vì đầy đủ Nhứt thiết chủng trí.

Bấy giờ Chư Phật ở mười phương đồng ban cho Kim Cang Tạng Bồ Tát thân chói sáng nhứt, ban cho trí biện tài vô ngại, ban cho trí thanh tịnh khéo phân biệt, ban cho sức khéo ghi nhớ không quên, ban cho huệ khéo quyết định rõ ràng, ban cho trí đến tất cả xứ để khai ngộ, ban cho sức thành đạo tự tại, ban cho đức vô úy của Phật, ban cho trí biện tài quan sát phân biệt các pháp môn của bực Nhứt thiết trí, bàn cho thân, ngữ, ý trang nghiêm toàn vẹn thượng diệu của Như Lai.

Tại sao vậy ?

Vì được tam muội này thời tất nhiên như vậy, vì bổn nguyện phát khởi, vì thâm tâm thiện tịnh, vì trí luân thiện tịnh, vì khéo chứa nhóm trợ đạo, vì khéo tu sửa công hạnh, vì nhớ vô lượng pháp khí, vì biết tín giải thanh tịnh, vì được tổng trì không lầm lộn, vì khéo ấn khả với pháp giới trí ấn.

Bấy giờ mười phương Chư Phật đều đưa tay hữu xoa đầu Kim Cang Tạng Bồ Tát.

Chư Phật xoa đầu xong, Kim Cang Tạng Bồ Tát xuất định bảo khắp chúng đại Bồ Tát rằng:

Chư Phật tử! Thệ nguyện của các vị Bồ Tát khéo quyết định không tạp chẳng thể thấy, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, khắp tất cả Phật độ, suốt thuở vị lai, cứu độ tất cả chúng sanh, được chư Phật gia hộ, vào trí địa của tam thế Chư Phật.

Chư Phật tử! Những gì là trí địa của đại Bồ Tát?

Chư Phật tử! Trí địa của đại Bồ Tát có mười bực. Tam thế Chư Phật đã nói, sẽ nói, đương nói, tôi cũng nói như vậy.

Đây là mười trí địa:

Một là hồi hướng địa. Hai là Ly Cấu địa. Ba là Phát Quang địa. Bốn là Diệm Huệ địa. Năm là Nan Thắng địa. Sáu là hiện Tiền địa. Bảy là Viễn Hành địa. Tám là Bất Động địa. Chín là Thiện Huệ địa. Mười là Pháp Vân địa.

Chư Phật tử! Tôi chẳng thấy có quốc độ nào mà Chư Phật nơi đó chẳng nói mười trí địa này.

Tại sao vậy ? Vì đây là đạo tối thượng hướng Bồ đề của đại Bồ Tát, cũng là pháp môn thanh tịnh quang minh.

Chư Phật tử! Nơi đây chẳng thể nghĩ bàn đến được, chính là chứng trí của chư đại Bồ Tát.

Kim Cang Tạng Bồ Tát nói song liền im lặng không giảng giải nữa.

Bấy giờ chúng Bồ Tát nghe tên mười bực trí địa mà chẳng nghe giải thích thời đều khát ngưỡng nghĩ rằng: Do cớ gì Ngài Kim Cang Tạng Bồ Tát chỉ nói tên mười trí địa mà chẳng giải thích?

Giải thoát Nguyệt Bồ Tát biết tâm niệm của chúng Bồ Tát, liền nói kệ để hỏi Kim Cang Tạng Bồ Tát:

Cớ sao bực Tịnh Giác
Đủ niệm trí công đức
Nói tên mười Trí Địa Biết
rõ chẳng giải thoát?
Tất cả đều quyết định
Dũng mãnh không khiếp nhược Cớ
sao nói tên Địa
Rồi im không giải thích?
Ngĩa thú mười Trí Địa Trong
chúng đều muốn nghe Lòng
chúng không khiếp nhược Vì
chúng xin giải thích.
Chúng hội đều thanh tịnh
Nghiêm khiết không lười biếng Hay
vững vàng bất động

Đủ công đức trí huệ, Nhìn
nhau đều cung kính
Tất cả đồng khát ngưỡng
Như ong nhớ mật ngọt Như
khát tưởng cam lồ.

Kim Cang Tạng Bồ Tát, bực đại trí vô úy nghe Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát nói kệ muốn cho lòng chúng hội hoan hỷ, liền nói kệ rằng:

Hạnh địa của Bồ Tát
Gốc tối thượng của Phật
Giải thích nói rõ ràng Hy
hữu khó thứ nhứt.
Vi tế khó thấy được
Ly niệm siêu tâm địa
Phát sanh cảnh giới Phật
Người nghe sẽ mê lầm.
Gìn lòng như Kim Cang
Tin chắc nơi Phật trí Biết
tâm địa vô ngã Thời nghe
được pháp này.
Như màu vẽ trên không
Như tướng gió trên không
Phật trí cũng như vậy
Phân biệt rất khó thấy Tôi
nghĩ Phật trí huệ
Tối thắng khó nghĩ bàn Người
đời không thọ được Nên im
lặng chẳng nói.

Giải thoát Nguyệt Bồ Tát bạch Kim Cang Tạng Bồ Tát: Nay đại chúng đây đều đã hội họp, tất cả đều khéo lóng thâm tâm, khéo sạch tư niệm, khéo tu các hạnh, khéo tập trợ đạo, khéo gần gũi trăm ngàn ức Phật, thành tựu vô lượng công đức thiện căn, lìa bỏ mê lầm, không còn cấu nhiễm, thâm tâm tin hiểu, ở trong Phật pháp chẳng theo người khác dạy.

Thưa Phật tử! xin Ngài nên thừa oai thần của Phật, vì chúng mà diễn nói.

Đại chúng Bồ Tát đây đối với chỗ thậm thâm như vậy đều có thể chứng biết.

Giải thoát Nguyệt Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này bèn nói kệ rằng:

Xin nói hạnh Bồ Tát
Vô thượng rất an ổn
Phân biệt rõ các địa
Trí tịnh thành Chánh giác.
Chúng đây không cấu nhiễm
Chí hiểu đều sáng sạch Kính
thờ vô lượng Phật Hiểu
được nghĩa các địa.

Kim Cang Tạng Bồ Tát nói: Thưa Phật tử! Dầu đại chúng y đây đã khéo lóng sạch tu niệm, rời bỏ ngu si nghi lầm, nơi Phật pháp thậm thâm không theo người dạy, nhưng còn có chúng sanh trí cạn cợt, nếu nghe những sự thậm thâm khó nghĩa bàn này họ sẽ sanh lòng nghi lầm mà phải chịu khổ lâu dài. Tôi vì thương xót hạng này nên im lặng.

Kim Cang Tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Dầu chúng đây trí rộng thanh tịnh
Pháp sâu trí lẹ hay hiểu thấu Tâm
họ bất động như Sơn Vương
Chẳng thể úy nghiên dường đại hải. Có
hạng mới tu hiểu chưa tới
Theo thức phân biệt chẳng theo trí Nghe
đây sanh nghi đọa ác đạo
Tôi thương hạng này nên chẳng nói.

Giải thoát Nguyệt Bồ Tát lại bạch với Kim Cang Tạng Bồ Tát: Thưa Phật tử! xin Ngài thừa thần lực của Phật mà phân biệt diễn nói pháp bất tư nghì này. những hạng đây sẽ được Đức Như Lai gia hộ cho họ tin thọ được. Vì lúc nói pháp Thập Địa, tất cả Bồ Tát tất nhiên được Phật hộ niệm. vì được Phật hộ niệm nên đối với trí địa này sanh lòng dũng mãnh. Vì đây là công hạnh tối sơ mà Bồ Tát thật hành để thành tựu tất cả Phật pháp.

Ví như viết chữ, tất cả đều từ mẫu tự làm gốc. Tự mẫu rốt ráo không có chút phân rời tự mẫu.

Tất cả Phật pháp đều dùng Thập Địa làm căn bổ. Thập địa rốt ráo ru hành thành tựu được Nhứt thiết chủng trí. Do đây xin Phật tử diễn nói cho. Những người này tất được Đức Như Lai hộ niệm làm cho họ tin thọ.

Giải thoát Nguyệt Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:
Lành thay Phật tử xin diễn thuyết
Các trí địa đưa vào Bồ đề Mười
phương tất cả đấng Tự Tại Thảy
đều hộ niệm trí căn bổn.
An trụ trí này cũng rốt ráo Tất
cả Phật pháp từ đây sanh
Ví như viết chữ do mẫu tự Cũng
thế, Phật pháp y trí địa.

Lúc đó chúng đại Bồ Tát đồng thời ứng tiếng hướng về Kim Cang Tạng Bồ Tát mà nói kệ rằng :

Trí thượng diệu vô cấu
Vô biên trí biện tài Tuyên
xướng lời sâu đẹp
Tương ưng Đệ nhứt nghĩa. Niệm
trì hạnh thanh tịnh
Thập lực chứa công đức
Biện tài phân biệt nghĩa Nói
địa tối thắng này.
Định, giới chứa chánh tâm
Lìa ngã mạn tà kiến Chúng
đây không lòng nghi Cầu
xin được nghe giảng. Như
khát tưởng nước mát Như
đói như món ngon
Như bịnh cầu thuốc hay Như
ong tham mật tốt.
Chúng tôi cũng như vậy.

Mong nghe pháp cam lồ
Lành thay bực đại trí
Nguyện giải thoát Thập Địa,
Thành Thập lực vô ngại
Tất cả hạnh của Phật
Chúng tôi nếu được nghe Tin
thọ siêng tu tập.

Bấy giờ Đức Thế Tôn từ chặng mày phóng quang minh thanh tịnh tên là Bồ Tát Lực Diệm Minh, kèm theo vô số trăm ngàn quang minh chiếu khắp tất cả thế giới mười phương. Ba ác đạo đều được hết khổ. Quang Minh này lại chiếu suốt tất cả chúng hội của tất cả Phật, hiển hiện thần lực bất tư nghì của Phật. Lại chiếu đến thân Bồ Tát được Phật gia hộ thuyết pháp trong tất cả thế giới khắp mười phương. Quang Minh này là những sự trên đây rồi kết thành đài lưới mây rất sáng chói dừng ở trên không.

Lúc đó Chư Phật ở mười phương cũng phóng quang như vậy, và cũng hiện thành những sự như vậy. Lại chiếu đến Phật và đại chúng ở thế giới Ta Bà này, cùng chiếu đến thân và tòa sư tử của Kim Cang Tạng Bồ Tát.

Trong đài lưới mây sáng chói dừng ở trên không, do thần lực của Phật, có tiếng nói kệ rằng:

Phật Vô đẳng đẳng như hư không
Thập lực vô lượng thắng công đức
Tối thắng vô thượng trong thế gian
Thích Ca Như Lai gia hộ đó. Phật
tử nên thừa thần lực Phật Giải bày
tạng tối thắng tối tôn Trí địa
quảng đại hạnh thắng diệu
Nương Phật oai thần phân biệt nói.
Nếu được Như Lai gia hộ cho
Sẽ được pháp bửu vào tâm mình Bồ
Tát Thập Địa tuần tự đầy
Cũng đủ Chư Phật mười trí lực. Dầu
ở biển sâu hay kiếp hỏa

Kham thọ pháp này tất được nghe Những
ai sanh nghi không lòng tin
Trọn không được nghe nghĩa như vậy.
Nói rộng Thập Địa: đạo Thắng Trí Nhập
trụ tuần tự tu tập lần
Theo hạnh phát sanh cảnh giới trí Vì
lợi ích chúng sanh tất cả.

Kim Cang Tạng Bồ Tát quan sát mười phương muốn cho đại chúng thêm lòng tin thanh tịnh nên nói kệ rằng:

Đạo lớn của Như Lai
Vi diệu khó biết được
Lìa niệm chẳng phải niệm
Cầu thấy chẳng thể được
Không sanh cũng không diệt
Tánh tịnh thường vắng lặng
Người ly cấu thông huệ
Đang đi trong cảnh đó. Tự
tánh vốn không tịch Vô nhị
cũng vô tận
Giải thoát khỏi các loài Trụ
Niết Bàn bình đẳng.
Chẳng phải sơ, trung, hậu Chẳng
phải ngôn từ đến được Vượt qua
ngoài thời gian
Tướng đó dường hư không. Cảnh
giới Phật tịch diệt
Lời nói không đến được
Cảnh Thập địa cũng vậy Khó
nói cũng khó nhận.
Trí phát sanh cảnh Phật
Rời hẳn ngoài tâm niệm
Chẳng phải uẩn xứ giới Trí
biết, ý chẳng biết.
Như dấu chim bay qua

Khó chỉ cũng khó nói Nghĩa
của mười trí địa.
Tâm ý không rõ được.
Từ bi và nguyện lực Sanh
hạnh vào Thập địa Tuần
tự tâm viên mãn Chẳng
phải cảnh tư lự. Cảnh
giới này khó thấy Biết
được không nói được Do
Phật lực nên nói Đại
chúng phải kính nhận.
Cảnh giới của trí địa
Ức kiếp nói không hết
Nay tôi chỉ nói lược Nghĩa
chơn thiệt của kia.
Đại chúng cung kính chờ Tôi
thừa Phật lực nói Tiếng pháp
diệu thù thắng
Tương ưng chữ ví dụ. Thần
lực vô lượng Phật Đều đến
vào thân tôi
Nơi đây khó hiển bày Nay
tôi nói phần ít.

Chư Phật tử! Nếu có chúng sanh trồng sâu căn lành, khéo tu tập những hạnh trợ đạo, hay cúng dường Chư Phật, làm thiện tri thức, khéo chứa nhóm những pháp trắng trong, giỏi nhiếp và khéo làm thanh tịnh thâm tâm, lập chí quảng đại phát sanh trí biết rộng lớn, lòng từ bi luôn hiện tiền, vì cầu Phật trí, vì được Thập lực, vì được đại vô úy, vì được Phật pháp bình đẳng, vì cứu tất cả thế gian, vì thanh tịnh đại từ bi, vì được Thập lực Nhứt thiết chủng trí, vì thanh tịnh Phật độ vô ngại, vì khoảng một niệm biết cả tam thế, vì chuyển đại pháp luân vô úy.

Chư Phật tử! Bồ Tát phát khởi những tâm như vậy bèn lấy đại bi làm trước, trí huệ tăng thượng, phương tiện khéo diệu, thâm tâm tối thượng là chỗ nhiếp lấy, Phật lực là chỗ giữ gìn, vô lượng trí khéo quan sát, sức phân biệt dũng mãnh, sức trí huệ vô ngại hiện tiền, tùy thuận tự nhiên trí, có thể thọ

lãnh tất cả Phật pháp dùng trí huệ để giáo hóa, quảng đại như pháp giới, rốt ráo dường hư không suốt thuở vị lai.

Này Phật tử! Bồ Tát mới bắt đầu phát tâm như vậy liền được vượt khỏi hạng phàm phu mà vào ngôi Bồ Tát, sanh vào nhà Như Lai. Không ai có thể nói chủng tộc của Ngài lỗ lầm. Ngài đã rời loài thế gian mà vào đạo xuất thế, được pháp Bồ Tát, ở chỗ Bồ Tát, nhập tam thế bình đẳng, ở trong chủng tánh Như Lai quyết định sẽ thành Vô Thượng Giác. Bồ Tát an trụ những pháp như vậy gọi là trụ bực "Bồ Tát Hoan Hỷ Địa", vì đã tương ưng với chơn như bất động.

Chư Phật tử! Bồ Tát trụ bực Hoan Hỷ Địa thời thành tựu nhiều hoan hỷ, nhiều tịnh tín, nhiều ái lạc, nhiều thích duyệt, nhiều hân khánh, nhiều dũng dước, nhiều dũng mãnh, nhiều bất đấu tránh, nhiều vô não hại, nhiều vô sân hận.

Chư Phật tử! Bồ Tát trụ bực Hoan Hỷ Địa vì nhớ Chư Phật nên sanh vui mừng, vì nhớ Phật pháp nên sanh vui mừng, vì nhớ chư Bồ Tát nên sanh vui mừng, vì nhớ hạnh Bồ Tát nên sanh vui mừng, vì nhớ thanh tịnh Ba la mật nên sanh vui mừng, vì nhớ Bồ Tát địa thù thắng nên sanh vui mừng, vì nhớ Bồ Tát không hư hoại nên sanh vui mừng, vì hớ Chư Phật giáo hóa chúng sanh nên sanh vui mừng, vì nhớ có thể làm lợi ích cho chúng sanh nên sanh vui mừng, vì nhớ vào trí phương tiện của Chư Phật nên sanh vui mừng.

Bồ Tát này lại tự nghĩ: Vì tôi đã chuyển và rời tất cả cảnh giới thế gian mà hoan hỷ, vì thân cận tất cả Phật mà hoan hỷ, vì lìa xa hạng phàm phu mà hoan hỷ, vì gần bực trí huệ mà hoan hỷ, vì dứt hẳn tất cả ác thú mà hoan hỷ, vì làm chỗ y chỉ cho tất cả chúng sanh mà hoan hỷ, vì thấy tất cả Như Lai mà hoan hỷ, vì sanh vào cảnh giới Phật mà hoan hỷ, vì vào trong tánh bình đẳng của tất cả Bồ Tát mà hoan hỷ, vì xa lìa tất cả những sự kinh sợ rùng mình mà hoan hỷ.

Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát đã được bực Hoan Hỷ Địa thời được khỏi hẳn tất cả sự kinh sợ. Như là xa lìa hẳn sự sợ chẳng sống, sợ tiếng xấu, sợ chết, sợ sa ác đạo, sợ oai đức của đại chúng.

Tại sao lại được khỏi hẳn những sự kinh sợ?

Vì Bồ Tát này đã lìa ngã tưởng, thân mình còn không mến tiếc huống là của cải, vì thế nên không kinh sợ về sự không sống.

Vì Bồ Tát này không trông cầu người khác cúng dường mình, chỉ chuyên cấp thí tất cả chúng sanh nên không kinh sợ về sự tiếng xấu.

Vì Bồ Tát này đã lìa ngã kiến không có ngã tưởng nên không kinh sợ về sự chết.

Vì Bồ Tát này tự biết sau khi chết quyết định không rời Chư Phật Bồ Tát nên không kinh sợ về sự sa ác đạo.

Vì chí nguyện của Bồ Tát này, trong tất cả thế gian còn không ai bằng huống là hơn, nên không kinh sợ đối với oai đức của đại chúng.

Chư Phật tử! Bồ Tát này lấy đại bi làm trước, chí nguyện rộng lớn không có gì trở hoại được. Lại thêm siêng tu tất cả thiện căn mà được thành tựu.

Những thiện căn đó như: lòng tin tăng thượng, nhiều lòng tin thanh tịnh, hiểu biết thanh tịnh, lòng quyết định, phát sanh lòng bi mẫn, thành tựu đức đại từ, không nhàm mỏi, lòng hổ thẹn trang nghiêm, thành tựu hạnh nhu hòa, kính thuận tôn trọng giáo pháp của Chư Phật, ngày đêm tu tập các căn lành không nhàm đủ, gần gũi thiện tri thức, luôn mến thích chánh pháp, cầu đa văn không nhàm đủ, chánh quan sát đúng với pháp đã được nghe, lòng không y tựa chấp trước, không tham muốn lợi danh cung kính, chẳng mong cầu tất cả vật dụng nuôi sống phát sanh tâm như thật không nhàm đủ, cầu bực Nhứt thiết trí, cầu Phật lực, vô úy, Phật pháp bất cộng, cầu các môn trợ đạo Ba la mật, lìa những dua dối, có thể thật hành đúng như lời nói, luôn gìn lời như thật, chẳng làm nhơ nhớp nhà Như Lai, chẳng bỏ giới Bồ Tát, sanh Nhứt thiết trí, lòng vững như Sơn Vương bất động, chẳng bỏ tất cả sự thế gian mà thành tựu tất cả đạo xuất thế, tu tập pháp trợ đạo Vô thượng Bồ đề không mỏi nhàm, thường cầu đạo Vô thượng.

Chư Phật tử! Bồ Tát thành tựu pháp tu tập thanh tịnh tâm địa như vậy thời gọi là an trụ bực "Bồ Tát Hoan Hỷ Địa".

Bồ Tát này thành tựu đại nguyện, đại dũng, đại dụng như vầy:

Phát sanh trí hiểu biết quyết định thanh tịnh quảng đại, đem tất cả đồ cúng dường cung kính dâng lên tất cả Chư Phật không thiếu sót, rộng lớn dường pháp giới, rốt ráo như hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện thọ lãnh tất cả Phật pháp, nguyện nhiếp tất cả Phật trí, nguyện hộ tất cả Phật giáo, nguyện trì tất cả Phật pháp, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện trong tất cả thế giới, lúc Phật xuất thế: Giáng thần, nhập thai, trụ thai, sơ sanh, xuất gia, thành đạo, thuyết pháp, nhập Niết Bàn, tôi đều đến gần gũi cúng dường, làm thượng thủ trong chúng, thọ lãnh và thật hành chánh pháp, đồng thời chuyển pháp khắp tất cả mọi nơi, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vi lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện tất cả Bồ Tát hạnh quảng đại chẳng hoại, chẳng tạp nhiếp các môn Ba la mật, tu tập thanh tịnh các trí địa. Tổng tướng, biệt tướng, đồng tướng, dị tướng, thành tướng, hoại tướng, tất cả Bồ Tát hạnh đều nói đúng như thiệt. Giáo hóa tất cả chúng sanh cho họ lãnh thọ thật hành tâm địa được tăng trưởng, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.
Lại phát đại nguyện: Nguyện tất cả giới chúng sanh: có sắc, không sắc, có tưởng, không tưởng, chẳng có tưởng, chẳng không tưởng, noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, hệ thuộc ba cõi, vào sáu loài tất cả chỗ thác sanh, nhiếp về danh sắc, những loài như vậy tôi đều giáo hóa cho họ vào Phật pháp, dứt hẳn tất cả loài thế gian mà an trụ đạo Nhứt thiết chủng trí. Rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện tất cả thế giới rộng lớn vô lượng: Thô, tế, loạn trụ, đảo trụ, chánh trụ, hoặc vào, hoặc đi, hoặc đến, sai khác như đế võng, mười phương vô lượng thế giới nhiều loại không đồng, đều thấy biết rõ với trí lực. Rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại pháp tại nguyện: Nguyện tất cả quốc độ vào một quốc độ, một quốc độ vào tất cả quốc độ, vô lượng Phật độ đều khắp thanh tịnh. Những đồ vạt sáng chói dùng để trang nghiêm. Lìa tất cả phiền não thành đạo thanh tịnh. Chúng sanh trí huệ số đông vô lượng ở đầy trong đó. Vào khắp cảnh giới quảng đại của Chư Phật, tùy thuận tâm chúng sanh để thị hiện cho họ đều hoan hỷ. Rộng lớn như pháp giới rốt ráo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện cùng tất cả Bồ Tát đồng một chí một hạnh không ganh thù, chứa nhóm các căn lành, tất cả Bồ Tát bình đẳng một duyên, thường tập hội không rời bỏ nhau, tùy ý có thể hiện nhiều thân Phật, tự tâm nhậm vận có thể biết cảnh giới của Chư Phật, oai lực trí huệ được thần thông bất thối tùy ý du hành tất cả thế giới, hiện thân trong tất cả chúng hội, vào khắp tất cả chỗ thác sanh, thành tựu đại thừa tu hạnh Bồ Tát bất tư nghì. Rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường như không suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện thừa pháp luân bất thối tu hạnh Bồ Tát, thân, ngữ, ý ba nghiệp đều không để luống, nếu ai tạm thấy thời được quyết định nơi Phật pháp, nếu ai tạm nghe âm thanh thời được thật trí, vừa sanh lòng tịnh tín thời dứt hẳn phiền não, được thân như cây đại Dược Vương, được thân như châu như ý, tu hành tất cả hạnh Bồ Tát. Rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện ở khắp tất cả thế giới thành Vô thượng Chánh giác, chẳng rời một chân lông mà nơi tất cả chân lông thị hiện sơ sanh, xuất gia, đến đạo tràng, thành Chánh giác, chuyển pháp luân, nhập Niết Bàn, được sức đại trí huệ cảnh giới của Phật trong mỗi niệm thuận theo tâm của tất cả chúng sanh mà thị hiện thành Phật làm cho họ được tịch diệt, dùng Nhứt thiết trí biết tất cả pháp giới chính là tướng Niết Bàn, dùng một âm thanh thuyết pháp làm cho tâm tất cả chúng sanh đều hoan hỷ. Thị hiện nhập đại Niết Bàn mà chẳng dứt hạnh Bồ Tát, thị hiện bực đại trí huệ an lập tất cả pháp. Dùng pháp Trí thông, Thần túc thông, Huyễn thông, tự tại biến hóa khắp tất cả pháp giới. Rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Chư Phật tử! Bồ Tát trụ bực Hoan Hỷ Địa phát đại nguyện như vậy, dũng mãnh như vậy, đại dụng như vậy. Dùng mười nguyện môn này làm đầu đầy đủ trăm vạn vô số đại nguyện.

Chư Phật tử! Đại nguyện này do mười tận cú mà được thành tựu.

Đây là mười tận cú:

Chúng sanh giới tận, thế giới tận, hư không giới tận, pháp giới tận, Như Lai giới tận, tâm sở duyên giới tận, Phật trí sở nhập cảnh giới giới tận, thế gian chuyển pháp chuyển trí chuyển giới tận.

Nếu chúng sanh giới tận thệ nguyện của tôi mới tận, nhẫn đến thế gian chuyển pháp, chuyển trí, chuyển giới tận thệ nguyện của tôi mới tận. Nhưng chúng sanh giới nhẫn đến trí chuyển giới không cùng tận, nên thiện căn đại nguyện của tôi đây cũng không cùng tận.

Chư Phật tử! Bồ Tát phát đại nguyện như vậy rồi thời được: Tâm lợi ích, tâm nhu nhuyến, tâm tùy thuận, tậm tịch tịnh, tâm điều phục, tâm tịch diệt, tâm khiêm hạ, tâm nhuận trạch, tâm bất động, tâm bất trược, thành bực tịnh tín, có công dụng của đức tin, có thể tin bổn hạnh chứng nhập của Như Lai, tin thành tựu được các môn Ba la mật, tin vào những bực thắng địa, tin sức thành tựu tin đầy đủ vô sở úy, tin sanh trưởng Phật pháp bất cộng bất hoại, tin Phật pháp bất tư nghì, tin xuất sanh Phật cảnh giới không trung biên, tin tùy nhập vô lượng cảnh giới của Phật, tin thành tựu quả. Tóm lại, tin tất cả Bồ Tát hạnh, nhẫn đến tin trí, địa, thuyết, lực của Như Lai.

Chư Phật tử! Bồ Tát này lại nghĩ rằng: Chánh pháp của Chư Phật thậm thâm như vậy, tịch tịnh như vậy, tịch diệt như vậy, không, vô tướng, vô nguyện như vậy, vô nhiễm như vậy, vô lượng, quảng đại như vậy, mà hành phàm phu sa vào tà kiến, bị vô minh che lòa, dựng cao tràng kiêu mạn, vào trong lưới khát ái, đi trong rừng rậm dua dối không tự ra được. Lòng luôn đi đôi với tham lam ganh ghét, thường tạo, những nhơn duyên thọ sanh trong các loài, tham, sân, si gây thành những nghiệp ngày đêm thêm lớn mãi, do gió phẫn hận thổi ngọn lửa tâm thức hực hực không tắt, phàm họ nói hay làm đều là điên đảo. Dục lưu, hữu lưu, vô minh lưu, kiến lưu nói luôn phát khởi chủng tử tâm ý thức. Trong ruộng tam giới lại mọc mầm khổ, chính là chẳng rời danh sắc. Danh sắc này thêm lớn, thành tụ lạc của sáu loài. Trong đó đối

nhau mà sanh ra xúc, do xúc sanh thọ, nhơn thọ sanh ái, vì ái tăng trưởng nên sanh thủ, vì thủ tăng trưởng nên sanh hữu mà có hữu nảo. Chúng sanh thêm hớn quả khổ, trong đây là trống rỗng lìa ngã và ngã sở, vô tri vô giác, vô giác vô thọ như cỏ cây, đá vách, cũng như vang bóng. Nhưng chúng sanh vẫn không hay không biết.

Bồ Tát thấy chúng sanh không thể thoát khỏi khổ quả như vậy, liền phát sanh đại bi trí huệ tự nghĩ rằng: Tôi phải cứu vớt tất cả chúng sanh này đặt họ ở chỗ rốt ráo an lạc. Do vì suy nghĩ phát tâm như vậy nên sanh trí huệ quang minh đại từ.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát tùy thuận đại bi đại từ như vậy, lúc dùng tâm thâm trọng trụ bực Sơ địa, đối với tất cả vật không hề lẫn tiếc, cầu Phật trí, tu đại xả. Phàm có thứ chi đều có thể bố thí cả. Những là tiền, lúa, kho, đụn, vàng, bạc, ma ni, châu ngọc, đồ trang sức, voi, ngựa, xe cộ, tôi tớ, nhơn dân, thành ấp, tụ lạc, vườn rừng, lầu đài, vợ con quyến thuộc, đầu, mắt, tay, chân, máu, thịt, xương, tủy, tất cả đều không tiếc, để cầu trí huệ rộng lớn của chư Phật.

Đây gọi là thành tựu đại xả của bực Bồ Tát trụ "Sơ Địa".

Chư Phật tử! Bồ Tát dùng tâm từ bi đại thí này là vì muốn cứu hộ tất cả chúng sanh. Thêm cầu những sự lợi ích thế gian và xuất thế, vì không nhàm đủ liền được thành tựu tâm không mỏi nhàm. Được tâm không mỏi nhàm rồi, với tất cả kinh luận, không lòng khiếp nhược, vì lòng không khiếp nhược liền được thành tựu nhứt thiết kinh luận trí. Được trí này rồi thời có thể hay so lường việc nên làm, việc chẳng nên làm. Với tất cả chúng sanh căn cơ thượng, trung, hạ, thuận theo chỗ đáng độ, năng lực và thói quen của họ mà làm cho họ đều được lợi ích. Do đây Bồ Tát được thành thế trí. Thành được thế trí rồi liền biết thời tiết, biết lượng số. Vì tàm quý mà siêng tu đạo hạnh tự lợi lợi tha nên thành tựu tàm quý trang nghiêm. Trong hạnh này siêng tu hạnh giải thoát không thối chuyển thành sức kiên cố. Được sức kiên cố rồi thời siêng cúng dường chư Phật. Nơi giáo pháp của Phật có thể thật hành đúng như lời dạy.

Chư Phật tử! Bồ Tát thành tựu mười pháp thanh tịnh các trí địa như vậy. Chính là: Bi, từ, xả, không mỏi nhàm, biết kinh luận, hiểu thế pháp, tàm quý, sức kiên cố, cúng dường chư Phật và y giáo tu hành.

Chư Phật tử! Bồ Tát đã trụ bực Hoan Hỷ Địa này rồi, do sức đại nguyện được thấy nhiều Đức Phật. Như là thấy trăm Đức Phật, thấy ngàn Đức Phật, trăm ngàn Đức Phật, ức Phật, trăm ức Phật, ngàn ức Phật, trăm ngàn ức Phật, ức na do tha Phật, trăm ức na do tha Phật, ngàn ức na do tha Phật, trăm ngàn ức na do tha Phật. Với chư Phật này, Bồ Tát đều dùng đại tâm, thâm tâm, cung kính tôn trọng phụng thờ cúng dường những y phục, ẩm thực, ngọa cụ, y dược và tất cả đồ dùng, cũng cúng dường tất cả chúng Tăng, Bồ Tát đem công đức thiện căn này đều hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Chư Phật tử! Vì cúng dường chư Phật, Bồ Tát này thành tựu được chúng sanh pháp, dùng hai nhiếp pháp trước là bố thí và ái ngữ để nhiếp lấy chúng sanh. Còn hai nhiếp pháp sau thời chỉ do sức tín giải mà thật hành chớ chưa thông đạt.

Bồ Tát này ở trong mười Ba la mật, thời đàn Ba la mật được thượng. Với chín Ba la mật kia thời tùy sức tùy phần mà thật hành.

Bồ Tát này trong lúc siêng cúng dường chư Phật giáo hóa chúng sanh đều để tu hành thanh tịnh pháp trí địa. Bao nhiêu thiện căn đều hồi hướng bực Nhứt thiết chủng trí, lần thêm sáng sạch, điều nhu thành tựu, tùy ý đều dùng được.

Chư Phật tử! Ví như thợ kim hoàn, khéo luyện vàng, cho vào lửa thường thời vàng càng thêm sáng sạch mịn nhuyễn tùy ý người thợ dùng.

Cũng vậy, Bồ Tát này cúng dường chư Phật giáo hóa chúng sanh đều để tu hành thanh tịnh pháp trí địa, bao nhiêu thiện căn đều hồi hướng bực Nhứt thiết chủng trí, càng thêm sáng sạch điều nhu thành tựu có thể dùng tùy ý.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát trụ bực Sơ địa phải đến chỗ Chư Phật, Bồ Tát, Thiện tri thức tìm cầu thưa hỏi. Ở trong địa này, từ nơi tướng và đắc quả không nhàm đủ, vì muốn thành tựu pháp của trí địa này. Lại cũng phải đến chỗ Phật, Bồ Tát, Thiện tri thức tìm cầu thưa hỏi tướng và đắc quả của Nhị địa, Tam địa nhẫn đến Thập địa không nhàm đủ, vì muốn thành tựu pháp của các trí địa đó.

Bồ Tát này khéo biết trong các trí địa: Chướng và đối trị, địa thành hay hoại, địa tướng và quả. Cũng biết rõ địa đắc tu, địa pháp thanh tịnh, địa tiến tu lên, phải địa chẳng phải địa, trí thù thắng của các địa, bất thối chuyển của các

địa. Cũng khéo biết thanh tịnh tu trị tất cả trí địa, nhẫn đến chuyển vào Như Lai địa.

Chư Phật tử! Bồ Tát khéo biết địa tướng như vậy. Ban đều ở bực Sơ địa phát khởi tu hành không giám đoạn, nhẫn đến nhập bực Thập địa không gián đoạn.

Do trí huệ sáng suốt của các trí địa đây mà thành trí huệ quang minh của Như Lai.

Chư Phật tử! Ví như vị thương chủ biết rành phương tiện muốn dắt các thương gia đến đại thành, lúc chưa khởi hành, trước hỏi rõ sự lành dữ dọc đường và chỗ đến ở an hay nguy, được hay không. Sau đó trang bị tu lương vật dụng đầy đủ rồi mới cùng nhau lên đường.

Chư Phật tử! Vị thương chủ kia dầu chưa khởi hành mà đã biết rõ lộ trình lành dữ tất cả sự an nguy, khôn khéo suy tính sắm sửa hành trang lương thực không để thiếu sót, mới có thể dắt đoàn thương gia đến đại thành một các toàn vẹn an ổn.

Chư Phật tử! Bồ Tát cũng như vậy. Trụ bực Sơ địa biết rành chướng và đối trị của các trí địa, nhẫn đến biết rành tất cả trí địa thanh tịnh chuyển nhập Như Lai địa, sau đó mới lo đủ tu lương phước và trí, dắt các chúng sanh đi qua đường hiểm sanh tử, đến thành Nhứt thiết chủng trí một các an toàn.

Vì lẽ trên đây nên Bồ Tát phải thường siêng tu công hạnh thanh tịnh thù thắng của các trí địa nhẫn đến chứng nhập Như Lai địa.

Chư Phật tử! Đây gọi là lược nói môn nhập bực Sơ địa của đại Bồ Tát. Nói rộng ra thời có vô lượng vô biên trăm ngàn vô số sự sai khác.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát trụ bực Sơ địa này phần nhiều hiện làm vua ở Diêm Phù Đề, giàu mạnh tự tại thường hộ trì chánh pháp. Hay dùng hạnh đại thí để nhiếp thủ chúng sanh, khéo trừ tật tham lam bỏn sẻn của chúng sanh. Tất cả công việc làm như là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Chẳng rời niệm Bồ Tát đồng hạnh, chẳng rời niệm hạnh Bồ Tát, các môn Ba la mật, các trí địa. Chẳng rời Niệm lực, Vô úy, pháp Bất cộng. Chẳng rời niệm Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này lại nghĩ rằng: Tôi phải ở trong tất cả chúng sanh làm thượng thủ, làm thắng, làm thù thắng, làm diệu, làm vi diệu, làm thượng, làm vô thượng, làm Đạo Sư, làm tướng, làm soái, nhẫn đến làm người y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này nếu muốn bỏ nhà để siêng tu Phật pháp, liền có thể bỏ nhà vợ con ngũ dục, vào nhà Như Lai xuất gia học đạo. Đã xuất gia rồi thời tinh tấn tu hành, trong khoảng một niệm trăm tam muội, được thấy trăm Đức Phật, biết thần lực của trăm Đức Phật, có thể chấn động thế giới của tăm Đức Phật, có thể qua thế giới của trăm Đức Phật, có thể chiếu thế giới của trăm Đức Phật, có thể giáo hóa chúng sanh trong trăm thế giới, có thể trụ thọ trăm kiếp, có thể biết những việc đã qua và sẽ tới trong trăm kiếp, có thể vào trăm pháp môn, có thể thị hiện trăm thân, ở mỗi thân có thể thị hiện trăm vị Bồ Tát làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ Tát tự tại thị hiện hơn nơi số trên đây, thời cả trăm kiếp ngàn kiếp, nhẫn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp cũng chẳng tính biết được.

Kim Cang Tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

Nếu người tu điều lành
Đủ những pháp bạch tịnh
Cúng dường chư Thế Tôn Tùy
thuận đạo từ bi.
Tin hiểu rất rộng lớn
Chí nguyện cũng thanh tịnh
Vì cầu trí huệ Phật
Phát tâm vô thượng này.
Tu tất cả trí lực
Và cùng vô sở úy
Thành tựu các Phật pháp
Cứu nhiếp các quần sanh.
Vì được đại từ bi
Và chuyển thắng pháp luân
Nghiêm tịnh Phật quốc độ Phát
tâm tối thắng này.

Một niệm biết tam thế
Mà không có phân biệt Thời
gian sai khác nhau
Để hiển thị thế gian
Lược nói cầu Chư Phật Tất
cả thắng công đức Phát
sanh tâm quảng đại
Lượng đồng cõi hư không.
Bi trước, huệ làm chủ Tương
ưng cùng phương tiện
Tâm tín giải thanh tịnh
Phật vô lượng thần lực. Trí
vô ngại hiện tiền
Tự ngộ chẳng do người
Đầy đủ đồng Chư Phật Phát
tâm tối thắng này. Phật tử
mới phát sanh
Tâm diệu bửu như vậy
Thời siêu hạng phàm phu Vào
chỗ đi của Phật.
Sanh tại nhà Như Lai Chủng
tộc không tội lỗi Đồng bình
đẳng với Phật
Quyết thành Vô Thượng Giác,
Vừa sanh lòng như vậy
Liền được vào Sơ địa
Chí nguyện chẳng bị động Dường
như núi Tu Di.
Nhiều vui, nhiều ưa thích. Lại
cũng nhiều tịnh tín
Tâm dũng mãnh rất lớn Và
cùng tâm mừng rỡ.
Xa rời sự đấu tránh Não
hại và giận hờn
Kính thuận mà chất trực Khéo
gìn giữ sáu căn.

Đấng cứu thế vô thượng
Có bao nhiêu trí huệ
Bực này tôi sẽ được
Ghi nhớ sanh hoan hỷ.
Mới được vào Sơ địa.
Liền siêu năm điều sợ:
Chẳng sống, thiếng xấu, chết,
Ác đạo, chúng oai đức. Vì
chẳng tham chấp ngã
Và chẳng chấp ngã sở
Các Phật tử như đây Xa
rời năm điều sợ.
Thường thật hành đại từ Luôn
kính tin tùy thuận.
Đủ công đức tàm qúy Ngày
đêm thêm pháp lành.
Thích thật lợi chánh pháp
Chẳng ưa thọ dục lạc
Tu duy pháp đã nghe Rời
xa hạnh chấp trước.
Chẳng tham cầu lợi dưỡng
Chỉ thích Phật Bồ đề
Nhứt tâm cầu Phật trí Chuyên
ròng không niệm khác. Tu tập
Ba la mật
Xa rời dua dối gạt
Thật hành đúng lời Phật An
trụ trong thật ngữ. Chẳng
nhơ nhà Chư Phật Chẳng
bỏ giới Bồ Tát
Chẳng thích những thế sự Thường
lợi ích thế gian.
Làm lành không nhàm đủ
Thêm cầu đạo tăng thắng Ưa
thích pháp như vậy Tương
ưng nghĩa công đức.

Thường phát khởi đại nguyện
Nguyện thấy chư Như Lai Hộ
trí Phật chánh pháp
Nhiếp lấy đạo vô thượng.
Thường sanh nguyện như vầy:
Tu hành hạnh tối thắng.
Thành thục mọi quần sanh
Nghiêm tịnh Phật quốc độ.
Tất cả các cõi Phật Đều
đông dầy Phật tử Bình
đẳng chung một lòng
Việc làm đều chẳng luống. Nơi
tất cả chân lông
Đồng thời thành Chánh giác
Những đại nguyện như vậy
Vô lượng vô biên tế. Hư
không cùng chúng sanh
Pháp giới và Niết Bàn
Thế gian Phật ra đời Phật
trí tâm cảnh giới,
Trí của Như Lai chứng
Cùng Tam chuyển pháp tận
Tất cả đó có tận Nguyện
của tôi mới tận, Như đó
không cùng tận
Nguyện của tôi cũng vậy,
Phát nguyện lớn như thế Tâm
nhu nhuyến điều thuận.
Hay tin công Đức Phật
Quan sát nơi chúng sanh
Biết từ nhơn duyên khởi Liền
sanh lòng từ mẫn:
Chúng sanh khổ như vậy Nay
tôi phải cứu thoát
Vì những chúng sanh này Thật
hành việc bố thí.

Ngôi vua và trân bửu Nhẫn
đến voi, ngựa, xe,
Đầu, mắt, cùng tay, chân,
Nhẫn đến máu, thịt, xương
Tất cả đều xả thí
Không có lòng hối tiếc.
Cầu các thứ kinh thơ
Không hề biết nhàm mỏi
Khéo hiểu nghĩa thú kia Hay
thuận theo thế gian.
Tàm quý tự trang nghiêm
Tu hành càng kiên cố Cúng
dường vô lượng Phật Cung
kính và tôn trọng.
Thường tu tập như vậy
Ngày đêm không nhàm mỏi
Thiện căn càng sáng sạch
Như lửa luyện chơn kim. Bồ
Tát trụ nơi đây
Tịnh tu mười trí địa Chỗ
làm không chướng ngại
Đầy đủ chẳng đoạn tuyệt.
Ví như vị thương chủ Vì
lợi cho thương gia
Hỏi rõ đường dễ khó
An ổn đến đại thành Bồ
Tát trụ Sơ địa
Phải biết cũng như vậy. Dũng
mãnh không chướng ngại
Đến bực đệ Thập địa. Trụ
trong Sơ địa này. Làm
chủ công đức lớn
Đem pháp dạy chúng sanh
Tâm từ không tổn hại. Thống
lãnh Diêm Phù Đề Giáo hóa
tất cả chúng

Đều trụ hạnh đại xả Thành
tựu trí huệ Phật. Muốn cầu
đạo tối thắng
Bỏ ngôi Quốc Vương mình Hay
ở trong Phật giáo
Dũng mãnh siêng tu tập,
Liền được trăm tam muội Và
thấy trăm Đức Phật
Chấn động trăm thế giới
Quang minh chiếu trăm cõi,
Độ trăm cõi chúng sanh
Chứng nhập trăm pháp môn Hay
biết việc trăm kiếp
Thị hiện trăm thân Phật
Và hiện trăm Bồ Tát
Để dùng làm quyến thuộc,
Nếu nguyện lực tự tại Hơn
số này vô lượng.
Ở trong nghĩa Sơ địa Tôi
lược thuật phần ít,
Nếu muốn giảng giải rộng Ức
kiếp chẳng hết được.
Bồ Tát đạo tối thắng
Lợi ích mọi quần sanh
Pháp Sơ địa như vậy Nay
tôi đã nói xong. Chúng
Bồ Tát đã nghe
Địa tối thắng vi diệu
Tâm các Ngài thanh tịnh
Tất cả đều vui mừng Đồng
rời tòa đứng dậy
Vọt bay dừng trên không
Khắp rải hoa báu đẹp Đồng
thời chung khen ngợi:
Lành thay Kim Cang Tạng
Bực đại trí vô úy

Khéo nói những pháp lành
Của Sơ địa Bồ Tát. Bồ
Tát Giải Thoát Nguyệt
Biết lòng chúng thanh tịnh
Thích nghe những hành tướng
Của đệ nhị "Ly Cấu" Liền
thỉnh Kim Cang Tạng:
Đại trí xin diễn thuyết
Phật tử đều thích nghe Đệ
nhị Ly Cấu Địa.
Bấy giờ Kim Cang Tạng Bồ Tát bảo Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát rằng: Thưa Phật Tử! Đại Bồ Tát đã tu Sơ địa muốn vào đệ nhị địa thời phải phát khởi mười thứ thâm tâm. Đây là mười thứ thâm tâm:

Tâm chánh trực, tâm nhu nhuyến, tâm kham năng, tâm điều phục, tâm tịch tịnh, tâm thuần thiện, tâm chẳng tạp, tâm không cố luyến, tâm rộng, tâm lớn.

Bồ Tát dùng mười thâm tâm này thời được vào bực Ly Cấu Địa thứ hai.

Chư Phật tử! Bồ Tát trụ Ly Cấu Địa thời tánh tự xa rời tất cả sát sanh, chẳng chứa dao gậy, chẳng có lòng oán hận, có tàm có quý, đầy đủ lòng nhơn thứ. Với tất cả chúng sanh có mạng sống thời thương, sanh lòng từ làm lợi ích.

Bồ Tát này còn chẳng có lòng ác não hại chúng sanh, huống là với họ mà có chúng sanh tưởng cố ý làm việc giết hại.

Tánh tự chẳng trộm cắp. Với của cải mình Bồ Tát thường biết vừa đủ, với người thời thương yêu tha thứ chẳng hề xâm tổn. Nếu đồ vật thuộc người khác thời tưởng là của người khác, trọn không sanh lòng trộm cắp, nhẫn đến lá cây của người không cho thời không lấy, huống là đồ vật dụng khác. Tánh tự chẳng tà dâm. Với tự thê, Bồ Tát tri túc chẳng mong vợ người. Với thê thiếp của người cùng con gái của người, trọn không móng lòng tham nhiễm, huống là tùng sự dâm dục, huống là nơi phi đạo.

Tánh tự chẳng vọng ngữ. Bồ Tát luôn thật ngữ, chơn ngữ, thời ngữ, nhẫn đến trong chiêm bao cũng còn chẳng nói lời phú tàng, vô tâm, vọng ngữ, huống là cố ý nói dối.

Tánh tự chẳng lưỡng thiệt. Bồ Tát đối với chúng sanh không tâm ly gián, không tâm não hại, chẳng đem lời người này đến nói với người kia để pháp người kia, chẳng đem lời người kia đến nói với người này để phá người này, người chưa ly phá thời chẳng cho ly phá, người đã ly phá thời chẳng cho thêm hơn. Chẳng mừng sự ly gián, chẳng ưa sự ly gián, chẳng nói lời ly gián. Chẳng cho lời ly gián là thiệt hay chẳng thiệt.

Tánh tự chẳng ác khẩu, như là lời độc hại, lời thô tục, lời làm khổ người khác, lời làm người khác sân hận, lời hiện tiền, lời chẳng hiện tiền, lời xấu ác, lời dung tiện, lời bất nhã, lời làm người nghe không ưa, không vui, lời giận dữ, lời như lửa đốt lòng, lời oán kết, lời nhiệt não, lời có thể làm hại mình và người. Những ác khẩu như vậy đều bỏ lìa cả. Thường nói lời lợi ích, lời mềm mỏng, lời đẹp dạ, lời thích nghe, lời làm người nghe vui mừng, lời khéo vào tâm người, lời phong nhã điển tắc, lời nhiều người mến thích, lời nhiều người vui đẹp, lời thân tâm hớn hở.

Tánh tự chẳng ỷ ngữ. Bồ Tát thường thích nói lời chín chắn, lời phải thời, lời thiệt, lời đúng nghĩa, lời đúng pháp, lời thuận đạo lý, lời khéo điều phục, lời tùy thời tính lường quyết định. Bồ Tát này nhẫn đến chơi cười còn luôn suy nghĩ kỹ, huống là cố ý nói ra lời tán loạn.

Tánh tự chẳng tham lam. Bồ Tát này đối với tài vật đồ dùng của kẻ khác chẳng móng tâm tham, chẳng mong cầu.

Tánh tự rời giận hờn. Bồ Tát này đối với tất cả chúng sanh luôn khởi tâm từ mẫn, tâm lợi ích, tâm đau xót, tâm hoan hỷ, tâm hoà thuận, tâm nhiếp thọ, bỏ hẳn sân hận oán hại nhiệt não, thường nghĩ đến thật hành nhơn từ lợi ích.

Tánh tự lìa tà khiến. Bồ Tát trụ nơi chánh đạo, chẳng coi bói, chẳng thọ lấy cấm giới tà ác, tâm kiến chánh trực, không dua dối, quyết định tin nơi Phật, Pháp, Tăng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát hộ trì mười nghiệp đạo lành như vậy không hề gián đoạn. Lại tự nghĩ rằng: tất cả chúng sanh sa đọa nơi ác đạo đều do mười nghiệp ác. Vì thế nên tôi phải tự tu chánh hạnh, cũng khuyên người khác tự tu chánh hạnh. Vì mình không tự tu thời không thể bảo kẻ khác tu.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát này lại nghĩ rằng: Mười nghiệp đạo ác là nhơn thọ sanh nơi địa ngục, súc sanh và ngạ quỷ. Mười nghiệp đạo lành là nhơn thọ sanh nơi loài người cõi Trời. Lại thượng phẩm mười nghiệp đạo lành này dùng trí huệ để tu tập, vì tâm hẹp kém, vì sợ sanh tử, vì thiếu đại bị, vì theo người Thanh Văn khác mà tỏ ngộ thời thành Thanh Văn thừa. Lại thượng phẩm mười nghiệp đạo lành này tu tập thanh tịnh, chẳng do người khác dạy mà tự giác ngộ, vì chẳng đủ đại bi phương tiện, mà tỏ ngộ pháp nhơn duyên thậm thâm thời thành Độc Giác thừa. Lại thượng phẩm mười nghiệp đạo lành này tu tập thanh tịnh, vì tâm rộng vô lượng, vì đầy đủ bi mẫn, vì phương tiện nhiếp thọ, vì phát sanh đại nguyện, vì chẳng bỏ chúng sanh, vì mong cầu Phật trí, vì tu tập trí địa của Bồ Tát, vì tịnh tu tất cả Ba la mật, mà thành hạnh quảng đại của Bồ Tát. Lại thượng thượng phẩm mười nghiệp đạo lành này, vì Nhứt thiết chủng thanh tịnh nhẫn đến chứng Thập lực, Tứ vô úy nên tất cả Phật pháp đều được thành tựu. Vì những lẽ trên đây nên tôi bình đẳng thật hành mười nghiệp lành làm cho tất cả đều thanh tịnh đầy đủ.

Những phương tiện như vậy Bồ Tát phải học.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát này lại nghĩ rằng: Mười nghiệp đạo ác: Thượng phẩm là nhơn địa ngục, trung phẩm là nhơn súc sanh, hạ phẩm là nhơn ngạ quỷ.

Trong đây về tội sát sanh có thể làm cho chúng sanh đọa địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo: Mạng vắn và nhiều bịnh.

Tội trộm cấp cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo: Nghèo cùng và tài sản chung không được tự do dùng.

Tội tà dâm cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo: Vợ không trinh lương và quyến thuộc không được tùy ý.

Tội vọng ngữ cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo: Bị phỉ báng và bị khi dối.

Tội lưỡng thiệt cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo: Quyến thuộc trái lìa và thân tộc tệ ác.

Tội ác khẩu cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo: Thường nghe tiếng ác và lời nói nhiều tranh cãi.

Tội ỷ ngữ cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo: Lời nói người không lãnh thọ và lời không rõ ràng.

Tội tham dục cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo: Lòng không biết đủ và quá tham muốn không nhàm.
Tội sân hận cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo: Thường bị người khác tìm chỗ hay dở và luôn bị người khác não hại.

Tội tà kiến cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo: sanh nhà tà kiến và tâm dua vạy.

Chư Phật tử! Mười nghiệp đạo ác có thể sanh vô lượng vô biên những quả khổ. Do đây Bồ Tát nghĩ rằng: Tôi phải xa rời mười nghiệp ác. Làm vườn pháp an ổn thích thú tự ở trong đó, cũng khuyên người khác cùng ở trong đó.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát này với tất cả chúng sanh phát sanh tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm từ, tâm bi, tâm lân mẫn, tâm nhiếp thọ, tâm thủ hộ, tâm tự kỷ, tâm Sư, tâm Đại Sư.

Bồ Tát nghĩ rằng: chúng sanh đáng thương đọa nơi rừng rậm tà kiến, trí ác, muốn ác, đạo ác. Tôi phải làm cho họ trụ nơi chánh kiến tu hành đạo hành đạo chơn thiệt.

Bồ Tát lại nghĩ rằng: tất cả chúng sanh phân biệt bỉ ngã phá hoại lẫn nhau, đấu tranh sân hận hẩy hừng không ngớt, tôi phải làm cho họ an trụ trong vô thượng đại từ.

Bồ Tát lại nghĩ rằng: Tất cả chúng sanh tham lấy không biết nhàm, chỉ cầu của cải tự sống bằng cách tà mạng. Tôi phải làm cho họ an trụ trong chánh pháp thân, ngữ, ý thanh tịnh chánh mạng.

Bồ Tát lại nghĩ rằng: tất cả chúng sanh thường theo tham, sân, si, các thứ phiền não nhơn đó mà hẩy hừng, họ chẳng biết lập chí cầu phương tiện giải thoát. Tôi phải làm cho họ dứt trừ tất cả lửa lớn phiền não, đặt họ vào chỗ Niết Bàn thanh lương.

Bồ Tát lại nghĩ rằng: tất cả chúng sanh bị màn đầy ngu si vọng kiến tối tăm che đậy mà phải vào trong rừng rậm tối lòa, mất ánh sáng trí huệ, đi đường hiểm đồng hoang sanh ác kiến. Tôi phải làm cho họ được trí nhãn thanh tịnh không chướng ngại, biết tường như thật của các pháp, chẳng theo người khác dạy.

Bồ Tát lại nghĩ rằng: tất cả chúng sanh ở trong đường hiểm sanh tử, sắp đọa địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, vào trong lưới ác khiến, bị rừng tậm ngu si làm mê, theo dõi đạo tà, làm hạnh điên đảo, ví như người mù không kẻ dắt đường. Chẳng phải đạo giải thoát mà cho là đạo giải thoát. Vào cảnh giới ma, bị bọn giặc ác nhiếp lấy, thuận theo tâm mà, xa lìa ý Phật. Tôi phải cứu họ ra khỏi nạn hiểm như vậy, cho họ an trụ nơi thành Nhứt thiết trí vô úy.

Bồ Tát lại nghĩ rằng: Tất cả chúng sanh bị dòng nước chảy xiết sóng lớn nhận chìm vào dòng dục, dòng sanh tử, dòng vô minh, dòng tà kiến, xoay lăn trong sanh tử, trôi nổi trong sông ái nhiễm, mãi bị dồi giập không rảnh để quan sát, rồi bị quan niệm tham dục, sân hận, độc hại không rời tâm họ, nên họ bị quỷ La sát thân kiến bắt đem nhốt hẳn trong rừng rậm ái dục. Họ lại quá nhiễm trước nơi chỗ tham ái, ở nơi gò ngã mạn, ngụ trong tụ lạc sáu căn. Nếu không người cứu giỏi, thời không thể độ họ được.

Tôi phải phát khởi tâm đại bi đối với họ, dùng những thiện căn để cứu tế họ, cho họ khỏi tai hoạn lìa nhiễm ô được thanh tịnh, mà ở an nơi thành báu Nhứt thiết trí.

Bồ Tát lại nghĩ rằng: Tất cả chúng sanh ở trong lao ngục thế gian bị nhiều khổ não, thường ôm lòng yêu ghét, tự mang lấy gông xiềng lo sợ tham dục, rừng rậm vô minh che chướng họ, không thể thoát khỏi ba cõi. Tôi phải làm cho họ ra khỏi hẳn ba cõi mà ở an nơi đại Niết Bàn vô ngại.

Bồ Tát lại nghĩ rằng: Tất cả chúng sanh chấp trước nơi ngã và ngã sở, chẳng có ý muốn ra khỏi nhà tù ngũ uẩn, nương nơi tụ lạc trống rỗng, sáu căn phát khởi bốn hạnh điên đảo, bị bốn rắn độc tứ đại cắn mổ, bị giặc thù ngũ uẩn giết hại chịu vô lượng đau khổ.

Tôi phải làm cho họ ở an nơi chỗ tối thắng vô trước, chính là Vô thượng Niết Bàn dứt hết mọi chướng ngại.

Bồ Tát lại nghĩ rằng: Tâm của chúng sanh hèn kém, chẳng chịu thật hành đạo có thể Nhứt thiết trí. Dầu họ muốn giải thoát, nhưng họ chỉ thích hai thừa Thanh Văn và Bích Chi Phật. Tôi phải làm cho họ an trụ nơi Phật pháp quảng đại, nơi trí huệ quảng đại.

Bồ Tát này hộ trì giới cấm như vậy khéo có thể thêm lớn tâm từ bi.

Chư Phật tử! Bồ Tát ở bực Ly Cấu Địa này, do nguyện lực mà được thấy nhiều Phật. Như là thấy trăm Đức Phật, ngàn Đức Phật, trăm ngàn Đức Phật, nhẫn đến thấy trăm ngàn ức na do tha Đức Phật.
Ở chỗ Chư Phật, Bồ Tát này dùng tâm quảng đại thâm tâm cung kính tôn trọng phụng thờ, cúng dường những thứ y phục, ăn uống, thuốc men, ngọa cụ, tất cả đồ dùng. Và cũng cúng dường tất cả chúng Tăng. Đem công đức này hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Ở chỗ Chư Phật, do tâm tôn trọng, Bồ Tát này lại thọ hành mười đạo pháp lành, tùy chỗ đã thọ nhẫn đến Bồ đề trọn không quên mất.

Bồ Tát này từ vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp vì đã xa rời tội tham giận phá giới nên hạnh bố thí, trì giới được thanh tịnh toàn vẹn.

Ví như chơn kim để trong phàn thạch, đúng theo cách thức luyện xong thời lìa tất cả cấu nhơ càng sáng sạch hơn.

Bồ Tát trụ bực Ly Cấu Địa này cũng như vậy. Trải qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp, vì xa lìa bọn nhơ tham sân phá giới, nên hạnh bố thí, trì giới được thanh tịnh đầy đủ.

Chư Phật tử! Trong bốn nhiếp pháp, Bồ Tát này thiên về ái ngữ nhiều. Trong mười môn Ba la mật Bồ Tát này thiên nhiều về trì giới. Với các pháp khác thời tùy phần tùy sức.

Chư Phật tử! Đây là lược nói về bực Ly Cấu Địa.

Đại Bồ Tát trụ bực này, phần nhiều hiện thân làm Chuyển Luân Thánh Vương, làm Đại pháp chủ, đầy đủ thất bửu, có sức tự tại, có thể trừ cấu nhiễm tham, sân, phá giới của tất cả chúng sanh. Dùng phương tiện khéo làm cho họ an trụ trong mười nghiệp đạo lành. Làm vị đại thí chủ châu ấp vô tận. Bao nhiêu công hạnh như bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều không rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, nhẫn đến chẳng rời niệm Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này lại nghĩ rằng: Nơi tất cả chúng sanh tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, là tối thắng, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, nhẫn đến là chỗ y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này lúc muốn bỏ nhà để ở trong Phật pháp tinh tấn tu hành. Liền có thể rời nhà vợ con, quyến thuộc, ngũ dục. Khi đã xuất gia thời siêng năng tu tập, khoảng một niệm được ngàn tam muội, được thấy ngàn Đức Phật, biết thần lực của ngàn Đức Phật, có thể chấn động ngàn thế giới, nhẫn đến có thể thị hiện ngàn thân, mỗi thân thị hiện ngàn Bồ Tát làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thù thắng tự tại để thị hiện thời hơn số này, trong trăm ngàn ức na do tha kiếp cũng chẳng đếm biết được.

Kim Cang Tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này bèn nói kệ rằng:

Chất trực, nhu nhuyến và kham năng
Điều phục, tịch tịnh và thuần thiện
Ý rộng lớn mau thoát sanh tử Do
mười tâm vào đệ Nhị địa. Ở đây
thành tựu giới công đức Xa lìa sát
sanh chẳng não hại Cũng lìa trộm
cắp và tà dâm Lìa hẳn vọng, ác,
ly, ỷ ngữ.
Chẳng tham của cải thường xót thương
Chánh đạo, trực tâm không siểm ngụy

Rời hiểm, bỏ mạn, rất điều nhu Y
giáo thật hành chẳng phóng dật.
Địa ngục, súc sanh chịu khốn khổ
Ngạ quỷ đói khát miệng tuôn lửa
Tất cả đều do tội ác gây Tôi
phải lìa xa trụ thật pháp
Nhơn gian tùy ý được thọ sanh Nhẫn
đến thiền định Sắc, Vô sắc
Thanh Văn, Độc Giác đến thành tựu. Tư
duy như vậy chẳng phóng dật
Tự gìn tịnh giới dạy người trì
Lại thấy quần sanh chịu đau khổ Lại
càng thêm lớn tâm đại bi.
Phàm phu tà kiến hiểu bất chánh
Thường giận hay hờn nhiều tranh cãi.
Tham cầu nhiễm trước không nhàm đủ
Tôi phải độ họ trừ ba độc
Ngu si đen tối che trùm lấp Vào
đường hiểm lớn lưới tà kiến
Nhà giam sanh tử bị nhốt bắt
Tôi phải khiến họ dẹp giặc ma.
Bốn dòng đẩy trôi tâm chìm đắm Ba
cõi đốt thui vô lượng khổ Chấp uẩn
làm nhà: ngã ở trong Vì muốn độ họ
siêng hành đạo.
Dầu muốn giải thoát tâm lại kém
Bỏ xa vô thượng Phật trí huệ Tôi
muốn khiến họ trụ Đại thừa
Chuyên cần tinh tấn không nhàm đủ.
Bồ Tát ở đây chứa công đức Thấy
vô lượng Phật đều cúng dường Ức
kiếp tu hành thêm sáng sạch
Như dùng thuốc tốt luyện chơn kim,
Bồ Tát ở đây hiện Luân Vương Độ
khắp chúng sanh tu thập thiện
Bao nhiêu pháp lành đều tu tập

Để thành Thập lực cứu thế gian
Muốn bỏ Vương vị và tài bửu Liền
lìa nhà tục nương Phật giáo Dũng
mãnh tinh tấn trong một niệm
Được ngàn tam muội, thấy ngàn Phật. Bao
nhiêu tất cả sức thần thông
Bồ Tát Nhị địa đều hiện được
Nguyện lực đã làm lại hơn đây Vô
lượng tự tại độ quần sanh.
Người làm lợi ích khắp thế gian Đã
tu Bồ Tát hạnh tối thắng
Công đức đệ nhị địa như vậy Vì
các Phật tử đã khai diễn. Phật tử
được nghe công hạnh này Cảnh
giới Bồ Tát khó nghĩ bàn Thảy
đều cung kính lòng hoan hỷ Rải
hoa hư không để cúng dường.
Khen rằng: lành thay đấng Đại Sĩ
Lòng từ thương xót các chúng sanh Khéo
nói luật nghi của trí giả
Và hành tướng trong đệ Nhị địa. Đây
diệu hạnh của chư Bồ Tát
Chơn thiệt không lạ không sai biệt. Vì
muốn lợi ích các quần sanh
Diễn nói như vậy rất thanh tịnh.
Tất cả Nhơn, Thiên đến cúng dường Mong được nghe giảng đệ Tam địa
Những trí hạnh cùng pháp tương ưng Cảnh giới như vậy mong nói đủ. Phật
có tất cả pháp: thí, giới,
Nhẫn nhục, tinh tấn, thiền, trí huệ.
Cùng với phương tiện đạo từ bi Phật
hạnh thanh tịnh xin nói hết.
Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát lại thưa:
Mong Kim Cang Tạng đại Bồ Tát
Giảng nói tiến vào đệ Tam địa Tất
cả công đức của bực này.

Kim Cang Tạng Bồ Tát nói với Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát: "Thưa Phật tử! Đại Bồ Tát đã thanh tịnh đệ Nhị địa muốn vào đệ Tam địa, phải phát khởi mười thâm tâm". Đây là mười thâm tâm:

Tâm thanh tịnh, tâm an trụ, tâm nhàm bỏ, tâm lìa tham, tâm bất thối, tâm kiên cố, tâm minh thạnh, tâm dũng mãnh, tâm rộng, tâm lớn. Bồ Tát do mười tâm này mà được vào đệ Tam địa.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát đã an trụ nơi đệ Tam địa quán sát tất cả pháp hữu vi đúng với tướng chơn thật của nó. Chính là: Vô thường, khổ, bất tịnh, chẳng an ổn, bại hoại, chẳng ở lâu, sát na sanh diệt, chẳng phải từ thuở trước sanh, cũng chẳng phải theo thuở sau diệt, và chẳng phải trụ ở hiện tại.

Bồ Tát lại quan sát những pháp này không được cứu, không chỗ tựa, mà đồng ở với lo, buồn, khổ, não, ràng buộc bởi yêu ghét, sầu thảm càng nhiều không hề dừng, tham, sân, si hẩy hừng chẳng hề dứt, những họa hoạn vấn vít ngày đêm thêm lớn, toàn là như huyễn hóa không thiệt.

Bồ Tát quan sát thấy như thế rồi, đối với pháp hữu vi càng thêm nhàm lìa mà hướng đến Phật trí huệ. Thấy Phật trí chẳng thể nghĩ bàn, vô đẳng vô lượng khó được, không tạp, không não, không lo, đến thành trì vô úy không còn lui lại, có thể cứu thoát vô lượng chúng sanh khổ nạn.

Bồ Tát thấy Phật trí vô lượng lợi ích, thấy tất cả pháp hữu vi vô lượng tội lỗi, thời đối với tất cả chúng sanh phát sanh mười tâm xót thương.
Đây là mười tâm xót thương:

Thấy chúng sanh cô độc không chỗ tựa nương mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh nghèo cùng khốn thiếu mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh bị lửa tam độc đốt cháy mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh bị lao tù mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh bị rừng rậm phiền não luôn che chướng mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh chẳng khéo quan sát mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh không thích muốn pháp lành mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh bỏ mất Phật pháp mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh theo dòng sanh tử mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh mất phương tiện giải thoát mà sanh lòng thương.

Bồ Tát thấy chúng sanh giới vô lượng khổ não như vậy phát đại tinh tấn mà nghĩ rằng: Với tất cả chúng sanh này tôi phải cứu, tôi phải giải thoát, tôi phải thanh tịnh, tôi phải độ, tôi phải đặt họ ở chỗ lành, phải làm cho họ ở an, cho họ hoan hỷ, cho họ thấy biết, cho họ điều phục, cho họ tịch diệt.

Bồ Tát nhàm lìa pháp hữu vi như vậy, lòng thương như vậy. Biết Nhứt thiết chủng trí có lợi ích thù thắng, muốn nương Phật trí để cứu độ chúng sanh.

Bồ Tát suy nghĩ rằng: Những chúng sanh này đọa trong khổ lớn phiền não, dùng phương tiện gì để có thể cứu tế, cho họ an trụ trong sự vui cứu cánh Niết Bàn? Bồ Tát lại nghĩ rằng: Muốn độ chúng sanh cho họ an trụ nơi Niết Bàn quyết không thể rời trí giải thoát vô ngại. Trí này không rời như thiệt giác ngộ tất cả pháp. Giác ngộ này không rời huệ quang của hạnh vô hành vô sanh. Huệ quang này không rời thiền trí thiện xảo quyết định quán sát. Thiền trí này chẳng rời đa văn hay khéo.

Bồ Tát suy gẫm như vậy rồi, đối với chánh pháp càng thêm siêng năn tu tập. ngày đêm chỉ mong nghe được pháp, vui nơi pháp, nương với pháp, thuận theo pháp, hiểu nơi pháp, đến pháp, trụ tại pháp và thật hành chánh pháp.

Bồ Tát cần cầu Phật pháp như vậy, bao nhiêu của báu đều không lẫn tiếc, chẳng thấy có vật khó được đáng trọng. Chỉ ở nơi người hay giảng thuyết Phật pháp thời sanh lòng kính ngưỡng. Vì thế nên đối với tài vật và thân thể của mình, Bồ Tát đều có thể xả thí để cầu Phật pháp. không có sự cung kính nào mà chẳng làm được, không có sự kiệu mạn nào mà không bỏ được, không có sự phụng thờ nào mà không làm được, không có sự cần khổ nào mà không chịu được.
Nếu được nghe một câu chánh pháp chưa từng nghe, lòng Bồ Tát rất vui mừng hơn là được trân bửu đầy cả cõi Đại Thiên. Nếu nghe được một kệ chánh pháp chưa từng nghe thời Bồ Tát rất vui mừng hơn là được ngôi Chuyển Luân Vương. Nếu được nghe một kệ chánh pháp có thể thanh tịnh hạnh Bồ Tát, thời xem hơn là được trăm ngàn vô lượng kiếp ở ngôi Đế Thích Phạm Vương.

Nếu có người bảo: Tôi có một câu Phật pháp có thể thanh tịnh hạnh Bồ Tát, nếu Ngài có thể vào hầm lửa chịu nổi sự nóng cháy thời tôi sẽ cho Ngài.

Bấy giờ Bồ Tát tự nghĩ rằng: Tôi do một câu pháp của Phật nói mà được thanh tịnh Bồ Tát hạnh, thời dầu ngọn lửa lớn đầy cõi Đại Thiên, tôi còn muốn từ trên trời Phạm Thiên nhảy xuống lửa để lấy được câu Phật pháp, huống là hầm lửa nhỏ này mà vào không được. Hiện tại tôi vì Phật pháp đáng lẽ phải lãnh lấy tất cả sự khổ nơi địa ngục, huống là sự khổ nhỏ mọn nơi nhơn gian.

Bồ Tát này phát tâm tinh tấn cần cầu Phật pháp như vậy, như chỗ đã được nghe mà suy gẫm tu hành.

Bồ Tát này khi đã nghe pháp liền nhiếp tâm an trụ nơi chỗ vắng lặng suy nghĩ rằng: Như lời Phật dạy tu hành mới chứng được Phật pháp, chẳng phải chỉ miệng nói mà thanh tịnh được.

Chư Phật tử! Lúc Bồ Tát này an trụ nơi Phát Quang Địa liền xa lìa dục ác, có giác có quán, ly dục sanh hỷ lạc, trụ nơi Sơ thiền. Diệt giác quán, nhứt tâm thanh tịnh không giác quán, định sanh hỷ lạc, trụ nơi đệ Nhị thiền. Lìa hỷ trụ nơi xả, có niệm chánh biết thân thọ lạc Chư Phật đã nói, hay bỏ có niệm, thọ lạc trụ đệ Tam thiền. Dứt lạc, trước trừ sự khổ mừng lo, diệt bất khổ, bất lạc, xả niệm thanh tịnh trụ đệ Tứ thiền. Siêu tất cả sắc tưởng, diệt hữu đối tưởng, chẳng nhớ các thứ tưởng, vào hư không vô biên, trụ hư không vô biên xứ. Siêu tất cả hư không vô biên xứ nhập vô biên thức, trụ thức vô biên xứ. Siêu tất cả thức vô biên xứ, nhập vô thiểu sở hữu, trụ vô sở hữu xứ. Siêu tất cả vô sở hửu xứ, trụ phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ. Đây chỉ do tùy thuận theo pháp lành, trọn không thích không chấp.

Chư Phật tử! Bồ Tát này tâm tùy nơi đức từ duy nhứt rộng lớn vô lượng, không oán, không đối, không chướng, không não, đến khắp tất cả chỗ, khắp pháp giới hư không giới, khắp tất cả thế gian. An trụ đức bi, hỷ và xả cũng như vậy.

Chư Phật tử! Bồ Tát này được vô lượng sức thần thông, có thể chấn động đại địa. Một thân hiện nhiều thân, nhiều thân làm một thân, hoặc ẩn hoặc hiển, núi vách đá các vật chướng đều qua lại vô ngại như hư không. Ở giữa hu không ngồi kiết già bay đi như chim bay. Vào đất như vào nước, đi trên nước như trên đất. Thân phát khói lửa như đám lửa lớn, lại tuôn nước mưa như mây lớn. Mặt trời, mặt trăng ở hư không có oai lực lớn mà có thể lấy tay rờ rẫm bưng nắm. Thân thể tự tại cao đến Phạm Thiên.

Thiên nhĩ của Bồ Tát này thanh tịnh hơn tai người, nghe được cả tiếng trời, người nhẫn đến tiếng muỗi mòng không luận gần hay xa.

Bồ Tát này dùng tha tâm trí, biết tâm chúng sanh khác đúng như thật. Như chúng sanh có tâm tham thời biết là có tâm tham, lìa tâm tham thời biết là lìa tâm tham, có tâm sân hay tâm si, thời biết là có tâm sân hay tâm si, lìa tâm sân hay lìa tâm si thời biết là lìa tâm sân, lìa tâm si. Nhẫn đến tán tâm, định tâm, quảng đại tâm, vô lượng tâm, vô thượng tâm đều biết đúng như thiệt.

Bồ Tát này nhớ biết vô lượng đời trước sai khác nhau. Như là nhớ biết một đời, hai đời, nhẫn đến vô lượng trăm ngàn đời; kiếp thành, kiếp hoại, vô lượng kiếp thành hoại. Thuở đó tôi từng ở xứ đó, tên họ đó, dòng họ như vậy, ăn uốngnhư vậy, sống bao lâu khổ vui như vậy. Từ xứ đó chết sanh đến xứ này, hình dạng như vậy, tướng mạo như vậy, tiếng nói như vậy. Quá khứ vô lượng đời sai khác như vậy đều có thể nhớ biết.

Bồ Tát này Thiên mhãn thanh tịnh hơn mắt người. Thấy các chúng sanh lúc sống lúc chết, sắc tốt sắc xấu, đường lành đường dữ theo nghiệp mà đi. Nếu chúng sanh đó gây tạo nghiệp ác nơi thân, nơi lời, nơi ý tưởng, chế nhạo Hiền Thánh, đầy đủ tà kiến và nghiệp nhơn duyên tà kiến, sau khi chết tất đọa ác đạo, sanh vào địa ngục. Nếu chúng sanh thân tạo nghiệp lành, lời và ý cũng lành, chẳng khinh Hiền Thánh, đầy đủ chánh kiến và nghiệp nhơn duyên chánh kiến, sau khi chết tất sanh thiện đạo trong loài trời, loài người. Thiên nhãn của Bồ Tát đều thấy biết như thiệt.

Bồ Tát này đối với các Thiền, Tam muội, Tam ma bát đề, có thể nhập, có thể xuất, nhưng chẳng nương sức thiền định để thọ sanh, mà chỉ theo chỗ có thể viên mãn Bồ đề phần, dùng sức ý nguyện mà thọ sanh trong đó.

Chư Phật tử! Bồ Tát này trụ bực Phát Quang Địa, do nguyện lực mà được thấy nhiều Đức Phật, được thấy trăm Đức Phật, ngàn Đức Phật, trăm ngàn Đức Phật, nhẫn đến thấy trăm ngàn ức na do tha Đức Phật. Đều dùng quảng đại tâm, thâm tâm để cung kính, tôn trọng, phụng thờ, cúng dường và cũng cúng dường chúng Tăng. Bồ Tát đem thiện căn này hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Ở chỗ Đức Phật, cung kính nghe pháp nghe xong thọ trì rồi tùy sức mà tu hành.

Bồ Tát này quán sát tất cả pháp nhơn duyên bất sanh bất diệt mà có kiến phược. Trước dứt trừ tất cả dục phược, sắc phược và hữu phược, cả vo minh phược đều càng yếu mỏng. Vì trong vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng tích tập nên tham, sân, si đều được trừ diệt. Tất cả căn lành càng thêm sáng sạch.

Chư Phật tử! Ví như chơn kim khéo luyện thời cân chẳng giảm mà càng thêm sáng sạch.

Cũng vậy, Bồ Tát trụ bực Phát Quang Địa này, vì chẳng tích tập nên tham, sân, si đều dứt trừ, bao nhiêu thiện căn càng thêm sáng sạch.

Bồ Tát này về những tâm nhẫn nhục, nhu hòa, thuận hiệp, vui đẹp, chẳng sân, chẳng động, chẳng trược, không cao hạ, chẳng mong đền đáp, lòng báo ân, tâm chẳng dua vạy, chẳng phỉnh dối, không thâm hiểm, càng thêm thanh tịnh.

Trong bốn nhiếp pháp, Bồ Tát này thiên nhiều về lợi hành, và thiên nhiều về nhẫn nhục trong mười môn Ba la mật. Với những pháp môn khác tùy phần, tùy sức mà tu tập.

Chư Phật tử! Bồ Tát trụ bực Phát Quang Địa thứ ba này phần nhiều hiện thân làm Đao Lợi Thiên Vương, có thể dùng phương tiện làm cho chúng sanh lìa bỏ tham dục. Những công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều không rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, nhẫn đến chẳng rời niệm đầy đủ Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này lại nghĩ rằng: Nơi tất cả chúng sanh, tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, là thù thắng, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, nhẫn đến là người y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này nếu chuyên cần tinh tấn, trong khoảng một niệm được trăm ngàn tam muội, được thấy trăm ngàn Đức Phật, biết thần lực của trăm ngàn Đức Phật, có thể chấn động trăm ngàn thế giới, nhẫn đến thị hiện trăm ngàn thân Phật, mỗi mỗi thân Phật hiện trăm ngàn Bồ Tát làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thù thắng, Bồ Tát này tự tại thị hiện hơn số trên, trăm kiếp, ngàn kiếp, nhẫn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp không thể tính đếm biết được.

Kim Cang Tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Thanh tịnh an trụ tâm sáng thạnh
Tâm nhàm lìa, không tham, không hại
Tâm kiên cố, dũng mãnh, rộng lớn
Bực trí dùng đây vào Tam Địa Bồ
Tát trụ bực Phát Quang Địa
Quán thấy hữu vi: khổ, vô thường Bất
tịnh, bại hoại mau tan diệt
Không bền, không dừng, không qua lại.
Xem pháp hữu vi như bịnh nặng Buộc
ràng bởi ưu bi, khổ não
Lửa mạnh tam độc hằng cháy hực Từ
vô thủy đến nay chẳng dứt
Nhàm lìa ba cõi chẳng tham chấp
Chuyên cầu Phật trí không niệm lạ
Khó nghĩ khó lường không sánh kịp
Vô lượng vô biên không bức não
Thấy Phật trí rồi thương chúng sanh
Cô độc không chỗ nương cứu hộ Ba
độc cháy hừng thường thiếu khốn Ở
ngục ba cõi luôn chịu khổ. Phiền
não cột trói mê không trí
Chí nguyện hạ liệt mất pháp bửu Tùy
thuận sanh tử sợ Niết Bàn
Tôi phải cứu họ siêng tinh tấn.
Toan cầu trí huệ lợi chúng sanh
Nghĩ phương tiện gì khiến giải thoát. Chẳng
rời Như Lai trí vô ngại
Kia lại phát khởi huệ vô sanh. Nghĩ
rằng huệ này do nghe pháp Suy
nghĩ như vậy tự siêng gắng Ngày
đêm nghe tu không xen hở
Chỉ dùng chánh pháp làm tôn trọng.
Quốc thành, tiền của, các trân bửu Vợ
con, quyến thuộc và ngôi vua Bồ Tát
vì pháp tâm cung kính

Tất cả như vậy đều thí xả
Đầu, mắt, tai, mũi, lưỡi và răng
Tay, chân, xương, tủy, tim, máu, thịt Thí
xả tất cả chưa là khó
Chỉ cho nghe pháp là rất khó.
Dầu có ai đến nói Bồ Tát. Nếu
nhảy vào được trong hầm lửa Tôi
sẽ truyền cho Phật pháp bửu
Nghe nói vào lửa không khiếp sợ.
Dầu cho lửa đầy cõi Đại Thiên
Thân từ trời Phạm mà nhảy vào Vì
cầu Phật pháp xem không khó
Huống là nhơn gian những khổ nhỏ.
Từ sơ phát tâm đến thành Phật
Tất cả sự khổ ngục A Tỳ Vì
nghe Phật pháp đều chịu được
Huống là sự khổ của nhơn gian.
Nghe Phật pháp rồi Chánh tư duy
Lại được Tứ thiền, Vô sắc định
Tứ đẳng, Ngũ thông lần lượt khởi Chẳng
theo định lực để thọ sanh.
Bồ Tát ở đây thấy nhiều Phật
Cúng dường nghe pháp tâm quyết định
Dứt các tà hoặc càng thanh tịnh Như
luyện chơn kim chất không giảm.
Bực này thường làm Thiên Đế Thích
Hóa đạo vô lượng chúng cõi Trời Khiến
bỏ tâm tham ở đạo lành
Một bề chuyên cầu công Đức Phật
Phật tử ở đây siêng tinh tấn Trăm
ngàn tam muội đều đầy đủ
Thấy trăm ngàn Phật thân oai nghiêm
Nếu dùng nguyện lực hơn vô lượng Lợi
ích khắp tất cả chúng sanh
Công hạnh tối thượng của Bồ Tát
Phát Quang Địa có như vậy thảy

Tôi y theo nghĩa đã giải thích. Phật
tử đã nghe hạnh rộng lớn pháp thù
thắng thâm diệu đáng ưa
Lòng đều hớn hở rất mừng vui
Rải khắp hoa thơm cúng dường Phật.
Lúc Bồ Tát diễn diệu pháp này
Đại địa, biển cả đều chấn động
Tất cả Thiên nữ đều hoan hỷ Đều
phát diệu âm đồng ca ngợi
Tự Tại Thiên Vương rất vui mừng.
Rải ma ni bửu cúng dường Phật Khen
rằng: Phật vì ta xuất thế
Diễn nói công hạnh pháp đệ nhứt.
Nghĩa của các Địa như đã giải Trong
trăm ngàn kiếp rất khó gặp Nay tôi
bỗng nhiên mà được nghe
Diệu pháp thắng hạnh của Bồ Tát.
Mong lại diễn nói bực thông huệ Đạo
hạnh quyết định của Địa sau Lợi ích
tất cả hành Trời, người
Đại chúng hội này đều mong mỏi. Dũng
mãnh đại tâm Giải Thoát Nguyệt Thỉnh
Kim Cang Tạng đại Bồ Tát:
Đệ tam chuyển vào đệ Tứ địa
Có hành tướng gì xin tuyên nói.

Kim Cang Tạng Bồ Tát bảo Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát rằng: Thưa Phật tử! Đại Bồ Tát từ Đệ tam Phát Quang Địa đã khéo thanh tịnh, muốn vào Đệ tứ Diệm Huệ Địa, phải tu hành mười pháp minh môn.

Đây là mười pháp:

Quán sát chúng sanh giới, quán sát pháp giới, quán sát thế giới, quán sát hư không giới, quán sát thức giới, quán sát dục giới, quán sát sắc giới, quán sát vô sắc giới, quán sát quảng tâm tín giải giới, quán sát đại tâm tín giải giới, Bồ Tát do mười pháp minh môn này mà được vào Đệ tứ Diệm Huệ Địa.

Chư Phật tử! Bồ Tát an trụ nơi Diệm Huệ Địa này thời vì có thể dùng mười pháp do trí thành thục nên được nội pháp của đệ Tứ địa sanh vào nhà Như Lai.

Đây là mười pháp do trí thành thục:
Vì thâm tâm bất thối, vì trong Tam Bảo sanh tịnh tín rốt ráo chẳng hoại, vì quán hành pháp sanh diệt, vì quán các pháp tự tánh vô sanh, vì quán thế gian thành hoại, vì quán nhơn nơi nghiệp mà có sanh, vì quán sanh tử và Niết Bàn, vì quán chúng sanh quốc độ nghiệp, vì quán thời gian trước thời gian sau, vì quán vô sở hữu tận.

Chư Phật tử! Bồ Tát trụ bực đệ Tứ địa này quán nội thân, theo thân quán niệm siêng năng dũng mãnh trừ sự tham lo của thế gian. Quán ngoại thân, theo thân quán niệm siêng năng dũng mãnh trừ sự tham lo của thế gian. Quán nội ngoại thân, theo thân quán niệm siêng năng dũng mãnh trừ sự tham lo của thế gian.

Cũng vậy, quán nội thọ, ngoại thọ, nội ngoại thọ, theo thọ quán. Quán nội tâm, ngoại tâm, nội ngoại tâm, theo tâm quán. Quán nội pháp, ngoại pháp, nội ngoại pháp, theo pháp quán niệm siêng năng dũng mãnh trừ sự tham lo của thế gian.

Bồ Tát này đối với pháp bất thiện chưa sanh, cì cho nó chẳng sanh mà muốn siêng tinh tấn phát tâm chánh đoạn. Với pháp bất thiện đã sanh, vì dứt nó mà muốn siêng tinh tấn phát tâm chánh đoạn. Với pháp thiện chưa sanh, vì cho nó sanh mà muốn siêng tinh tấn phát tâm chánh hành. Với pháp thiện đã sanh, vì cho nó còn mãi không mất càng thêm rộng lớn, mà muốn siêng tinh tấn phát tâm chánh hành.

Bồ Tát này tu hành dục định, dứt hành pháp thành tựu thần túc, y chỉ nơi yểm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả. Tu hành tinh tấn định, tâm định, quán định, dứt hành pháp thành tựu thần túc, y chỉ nơi yểm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ Tát này tu hành tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn, y chỉ nơi yểm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ Tát này tu hành tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực, huệ lực, y chỉ nơi yểm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ Tát này tu hành niệm giác phần, trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phận, khinh an giác phần, định giác phần, xả giác phần, y chỉ nơi yểm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.
Bồ Tát này tu hành chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, y chỉ nơi yểm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ Tát tu hành những công đức như vậy, vì chẳng bỏ chúng sanh, vì bổn nguyện giữ gìn, vì đại bi làm đầu, vì đại từ thành tựu, vì tư niệm Nhứt thiết chủng trí, vì thành tựu trang nghiêm Phật độ, vì thành tựu đầy đủ lực, vô úy, bất động, tướng hảo, âm thanh của Như Lai, vì cầu đạo thượng thượng thù thắng, vì tùy thuận Phật pháp giải thoát thậm thâm đã nghe, vì tư duy đại trí thiện xảo phương tiện.

Chư Phật tử! Bồ Tát trụ bực Diệm Huệ Địa này, xuất nhập nơi tất cả chấp trước thân kiến, ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả, uẩn, xứ, giới, để tu duy quán sát đối trị, tất cả sự chấp trước đều xa rời.

Bồ Tát này nếu thấy những nghiệp nào bị Đức Như Lai quở trách, bị phiền não nhiễm ô thời đều xa lìa. Thấy những nghiệp nào được Đức Như Lai khen ngợi, thuận đạo Bồ Tát, thời đều tu hành.

Chư Phật tử! Bồ Tát này tùy phát khởi huệ phương tiện đều tu tập đạo và trợ đạo. Vì vậy mà được tam nhuận trạch, tâm nhu nhuyến, tâm điều thuận, tâm lợi ích an lạc, tâm không tạp nhiệm, tâm cầu pháp thù thắng thượng thượng, tâm cầu trí huệ thù thắng, tâm cứu tất cả thế gian, tâm cung kính bực Tôn Đức không trái lời dạy bảo, tâm khéo tu hành nơi pháp đã được nghe.

Bồ Tát này biết ơn, biết báo ơn, rất hòa lành đồng ở an vui, chất trực dịu dàng, không tạp loạn, không ngã mạn, khéo lãnh lời dạy được lòng của người nói.

Bồ Tát này thành tựu nhẫn như vậy, thành tựu điều như vậy, thành tựu tịch diệt như vậy, thành tựu nhẫn điều nhu tịch diệt như vậy, lúc tác ý tu tập công hạnh của địa sau, liền được tinh tấn không thôi nghỉ, tinh tấn chẳng tạp

nhiễm, tinh tấn chẳng thối chuyển tinh tấn rộng lớn, tinh tấn vô biên, tinh tấn hẩy hừng, tinh tấn vô đẳng đẳng, tinh tấn vô năng hoại, tinh tấn thành thục tất cả chúng sanh, tinh tấn khéo phân biệt là đạo hay phi đạo.

Bồ Tát này tâm giới thanh tịnh thâm tâm chẳng mất, ngộ giải sáng lanh, thiện căn tăng trưởng, lìa cấu trược thế gian, dứt nghi lầm, đầy đủ minh đoán, đầy đủ hỷ lạc, được chính Đức Phật hộ niệm nên vô lượng chí nguyện đều được thành tựu.
Chư Phật tử! Bồ Tát ở bực đệ tứ Phát Quang Địa này do nguyện lực nên được thấy nhiều Đức Phật, nhẫn đến thấy trăm ngàn ức na do tha Đức Phật, đều kính trọng, phụng thờ, cúng dường và cũng cúng dường tất cả chúng Tăng. Đem thiện căn này đều hồi hướng Vô thượng Chánh giác. Ở chỗ Chư Phật cung kính nghe pháp, nghe xong thọ trì tu hành toàn vẹn. Rồi lại ở trong pháp của Đức Phật đó xuất gia tu hành. Rồi lại tu tập thâm tâm tín giải, trải qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp, cho các căn lành càng thêm sáng sạch.

Chư Phật tử! Ví như thợ kim hoàn luyện chơn kim làm thành đồ trang sức, những kim khí khác không thể sánh kịp.

Cũng vậy, đại Bô` Tát trụ bực đệ Tứ địa này có bao nhiêu thiện căn, những thiện căn của các bực dưới không thể sánh kịp.

Như ma ni bửu thanh tịnh hay phóng quang minh, những châu báu khác không thể sánh kịp, gió mưa không làm hư được.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ bực đệ Tứ địa này có bao nhiêu thiện căn, những thiện căn của các bực dưới không thể so sánh kịp

Như ma ni bửu thanh tịnh hay phóng quang minh, những châu báu khác không thể sánh kịp , gió mưa không làm hư được .

Cũng vậy, Đại bồ tát trụ bực đệ tứ địa này, các bồ tát bực dưới không thể sánh kịp,các ma phiền não đều không thể pháp hoại .

Trong bốn nhiếp pháp, Bồ Tát này thiên nhiều về đồng sự,trong mười môn ba la mật thiên nhiều về tinh tấn. Với các pháp môn khác thời tuỳ phần tuỳ sức mà tu tập .

Chư Phật tử! đây là lược nói về bồ tát đệ tứ diệm huệ địa .

Bồ Tát trụ bực này phần nhiều làm dạ ma thiên vương.Dùng thiện phương tiện hay trừ thân kiến các thứ phiền não cho chúng sanh, khiến họ ở nơi chánh kiến .

Tất cả công hạnh bố thí, ái ngư,#7907;i hành , đồng sự thảy đều không rời niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng, nhẫn đến không rời nhứt thiết chủng trí . Bồ Tát này lại nghĩ rằng: trong tất cả chúng sanh, tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, là thù thắng, là diệu, là vi diệu, là thượng là vô thượng, nhẫn đến là bực y chỉ của nhứt thiết chủng trí .

Bồ Tát này nếu siêng tinh tấn thời trong khoảng một niệm được nhập ức số tam muội, được thấy ức số đức Phật, được biết thần lực của ức số đức Phật, hay chấn động ức số thế giới, nhẫn đến hay thị hiện ức số thân Phật, mỗi mỗi thân hiện ức số bồ tát làm quyến thuộc. Nếu do nguyện lực thù thắng thời bồ tát này tự tại thị hiện hơn số trên đây, trong trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng tính đếm mà biết được .

Kim cang tạng bồ tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Bồ Tát đã tịnh đệ tam địa .
Kế quán chúng sanh , thế , pháp giới ,
Không giới , thức giới và tam giới Tâm
hiểu thấu rõ hay thẳng vào .
Mới lên diệm địa thêm thế lực
Sanh nhà như lai trọn bất thối Với
Phật , pháp , tăng tin sâu chắc
Quán pháp vô thượng và vô sanh
Quán thế thành hoại , nghiệp có sanh
Nghiệp có sanh tử , Niết Bàn cõi Quán
tiền hậu tế cũng quán tận
Tu hành như vậy sanh nhà Phật .
Được pháp náy rồi sanh lòng từ
Càng thêm siêng tu tứ niệm xứ
Thân , thọ , tâm , pháp , nội ngoại quán Tham
ái thế gian đều trừ dứt .

Bồ Tát siêng tu tứ chánh cần Dứt
trừ pháp ác , thêm thiện pháp
Thần túc , căn , lực đều khéo tu
Giác phần , chánh đạo cũng tinh tấn .
Vì độ chúng tu trợ đạo
Từ bi làm trước , bổn nguyện gìn Cầu
nhứt thiết trí và Phật độ
Cũng nhớ thập lực của Như Lai Tứ
vô uý , thập bát bất cộng ,
Tướng hảo trang nghiêm tiếng thâm mỹ
Cũng cầu diệu đạo chỗ giải thoát
Và công hạnh tu hành đại phương tiện .
Thân kiến làm đầu sáu mươi hai Nga
224; ngã sở vô lượng thứ Uẩn , xứ ,
giới thảy những chấp trước Trong đệ
tử địa lìa tất cả . Như Lai quở trách
nghiệp phiền não
Là nhơn khổ hoạn đều dứt trừ , Trí
giả tu hành nghiệp thanh tịnh Vì
độ chúng sanh tu tất cả.
Bồ Tát siêng tu chẳng giải đãi .
Liền được đầy đủ cả mười tâm
Chuyên cầu Phật đạo chẳng mỏi nhàm Chí
mong thọ chức độ muôn loại.
Kính trọng Tôn Đức tuân lời dạy Biết
ơn, dễ bảo không hờn giận Bỏ mạn, lìa
nịnh, lòng dịu dàng Lại thêm siêng
năng chẳng thối chuyển.
Bồ Tát trụ bực Diệm Huệ này
Tâm Ngài thanh tịnh trọn không mất Ngộ
giải quyết định, thêm căn lành
Lưới nghi uế trược đều dứt hết. Bực
Tứ Địa: tối thắng trong người Cúng
dường na do vô lượng Phật.
Được nghe chánh pháp cũng xuất gia
Không phá hoại được như vàng thiệt.

Bồ Tát Tứ Địa đủ công đức Dùng
trí phương tiện tu đạo hạnh Chẳng
bị loài ma tâm thối chuyển Ví như
ma ni không hư hoại. Tứ Địa
thường làm Dạ Thiên Vương Tự tại
nơi pháp chúng tôn trọng
Độ khắp quần sanh trừ ác kiến
Chuyên cầu Phật trí tu thiện nghiệp.
Bồ Tát càng thêm sức tinh tấn
Được chứng tam muội đều số ức
Nếu dùng nguyện lực tự tại làm Quá
hơn số ức không đếm được.
Như vậy Bồ Tát Diệm Huệ Địa
Diệu hạnh thanh tịnh đã thật hành
Công đức nghĩa trí cùng tương ưng
Vì chư Phật tử, tôi đã nói. Đại chúng
được nghe Diệm Huệ Hạnh Tỏ ngộ
diệu pháp lòng hoan hỷ Rải hoa hư
không khen ngợi rằng:
Lành thay Đại Sĩ Kim Cang Tạng! Tự
tại Thiên Vương cùng Thiên chúng
Nghe pháp hớn hở trụ hư không
Khắp phóng những mây sáng vi diệu
Cúng dường Như Lai lòng vui đẹp.
Chúng Thiên nữ hòa tấu Thiên nhạc
Cũng dùng lời ca khen ngợi Phật,
Đều do Bồ Tát sức oai thần Trong
tiếng đờn ca phát lời này:
Phật nguyện lâu xa nay mới đầy,
Phật đạo lâu xa nay mới được,
Thích Ca Mâu Ni đến Thiên cung Đấng
Thiên Nhơn Sư nay mới thấy,
Đại hải lâu xa nay mới động,
Phật quang lâu xa nay mới phóng. Chúng
sanh lâu xa mới an vui,

Tiếng đại từ bi lâu được nghe, Hạnh
Ba la mật đều đã đến
Kiêu mạn tối tăm đều đã trừ Cùng
tột thanh tịnh như hư không Như
hoa sen chẳng nhiễm thế pháp.
Đấng Đại Mâu Ni hiện ra đời Ví
như Tu Di vọi trên biển Cúng
Phật có thể dứt các khổ
Cúng dường tất được Như Lai trí,
Chỗ đây đáng cúng, không gì bằng Thế
nên hoan hỷ cúng dường Phật.
Vô lượng Thiên nữ như vậy thảy Phát
diệu âm thanh ca ngợi Phật Tất cả cung
kính rất vui mừng Chiêm ngưỡng Như
Lai, đứng yên lặng. Bấy giờ Bồ Tát
Giải Thoát Nguyệt Lại thỉnh Đại Sĩ
Kim Cang Tạng
Hành tướng của Đệ Ngũ Địa kia
Mong đại Bồ Tát vì tuyên thuyết.

Kim Cang Tạng Bồ Tát bảo Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát rằng: Thưa Phật tử! Đại Bồ Tát đệ tứ Diệm Huệ Địa công hạnh đã khéo viên mãn muốn vào đệ ngũ Nan Thắng Địa, phải dùng mười thứ tâm bình đẳng thanh tịnh.

Đây là mười tâm:

Tâm bình đẳng thanh tịnh đối với Phật pháp quá khứ, tâm bình đẳng thanh tịnh đối với Phật pháp vị lai, tâm bình đẳng thanh tịnh đối với Phật pháp hiện tại, tâm bình đẳng thanh tịnh đối với giới, tâm bình đẳng thanh tịnh đối với tâm, tâm bình đẳng thanh tịnh dứt trừ kiến nghi hối, tâm bình đẳng thanh tịnh nơi trí đạo phi đạo, tâm bình đẳng thanh tịnh tu hành tri kiến, tâm bình đẳng thanh tịnh nơi thượng thượng quán sát tất cả pháp Bồ đề phần, tâm bình đẳng thanh tịnh giáo hóa tất cả chúng sanh.

Đại bồ tát dùng mười tâm bình đẳng thanh tịnh này mà được vào bực đệ ngũ nan thắng địa .

Chư Phật tử! đại bồ tát đã an trụ bược đệ ngũ địa do khéo tu pháp bồ đề phần , do khéo tịnh thâm tâm , do cầu thêm đạo thượng thắng , do tuỳ thuận chơn như , do nguyện lực chấp trì , do từ mẫn không bỏ tất cả chúng sanh , do chứa nhóm phước trí trợ đạo , do tinh tấn tu tập chẳng nghỉ , do xuất sanh phương tiện thiện xảo , do quán sát chiếu rõ các bực trên , do được như lai hộ niệm , do sức niệm trí chấp trì , mà được tâm bất thối chuyển .

Chư Phật tử! đại bồ tát này biết như thiệt đây là khổ thánh đế, đây thật là khổ tập thánh đe,á ¦#273;ây là khổ diệt thánh đế, đây là diệt đạo đế .

Bồ Tát này khéo biết tục đế, khéo biết tướng đe,á «héo biết sai biệt đế, khéo biết thành lập đế, khéo biết sự đế, khéo biết sanh đế, khéo biết tận vô sanh đế,á «héo biết nhập đạo trí đế khéo biết tất cả bồ tát địa thứ đệ thành tựu đế nhẫn đến khéo biết Như Lai trí thành tựu đế .

Bồ Tát này vì tuỳ lòng sở thích của chúng sanh làm cho họ hoan hỷ nên biết tục đế . Vì thông đạt nhứt thiết tướng nên biết đệ nhứt nghĩa đế . Vì tỏ thấu tự tướng cộng tướng của các pháp nên biết tướng đế . Vì rõ phần vị sai biệt của các pháp nên biết sai biệt đế . Vì khéo phân biệt uẩn xứ giới nên thành lập đế . Vì tỏ ngộ các loài sanh tương tục nên biết sanh đế . Vì tất cả nhiệt não rốt ráo diệt nên biết tận vô sanh trí đế . Vì xuất sanh vô nhị nên biết nhập đạo trí đế . Vì chánh giác ngộ tất cả hành tướng nên biết tất cả bồ tát địa thứ đệ thành tựu đế nhẫn đến biết Như Lai trí thành tựu đế . Đây là dùng sức tín giải trí mà biết chẳng phải dùng sức cứu cánh trí .

Chư Phật tử! Đại bồ tát này được các đế trí thời biết như thiệt tất cả pháp hửu vi hư vọng dối trá gạt phỉnh kẻ ngu , vì thế nên đối với tất cả chúng sanh càng tăng thêm quang minh đại bi và đại từ .

Chư Phật tử! đại bồ tát được trí lực như vậy chẳng bỏ một chúng sanh , thường cầu Phật trí , quán sát như thiệt tất cả hạnh hửu vi về tiến tế và hậu tế: rõ biết từ tiền tế vô minh , ái , hửu mà sanh , do đây sanh tử lưu chuyển . Nơi các nhà ngũ uẩn không thể thoát ra , thêm lớn sự khổ , không ngã , không thọ giả , không gì kẻ dưỡng dục , không gì là kẻ luôn thọ lấy than loài sau , rời ngã và ngã sở .

Như tiền tế , hậu tế cũng như vậy . đều là vô sở hửu , hư vọng tham trước , dứt hết thời được giải thoát . Hoặc có hoặc không điều biết như thiệt .

Chư Phật tử! Đại bồ tát này lại nghĩ rằng: hàng phàm phu này ngu si vô trí thật là đáng thương . Có vô số thân đã mất , nay mất , sẽ mất . Diệt mất như vậy mà chẳng thể đối với thân có quan niệm nhàm lìa , lại thêm lớn cơ quan khổ sở , theo dòng sanh tử chẳng trở lại được . Nơi những nhà ngũ uẩn chẳng cầu thoát khỏi , chẳng biết lo sợ bốn rắn độc lớn , không nhổ đượcnhững mũi tên kiêu mạn kiến chấp , không dập tắt được ngọn lưởi tham , sân , si , không pháp tan được màn vô minh , không làm khô cạn được biển lớn ái dục . Họ chẳng biết cầu đấng đại thánh đạo sư đủ mười trí lực , mà vào trong rừng rậm ma ý . Ở trong biển sanh tử họ bị lượng sóng giác quán cuốn trôi nhận chìm .

Chư Phật tử! đại bồ tát này lại nghĩ rằng: những chúng sanh này thọ khổ như vậy , có cùng khốn đốn , không chỗ nương , không ai cứu , không đất , không nhà , không mắt , không người dẫn dắt . Họ bị vô minh che loà , màn tối chụp trùm .

Nay tôi vì họ mà tu hành những pháp trợ đạo phước trí . Đơn độc pháp tâm chẳng cầu bè bạn . Đem công đức này làm cho chúng sanh được rốt ráo thanh tịnh , nhẫn đến chứng được mười trí kực vô ngại của Như Lai .

ậ

Chư Ph t tử! Đại bồ tát này dùng trí huệ quán sát thiện căn đã tu như vậy , đều vì cứu hộ tất cả chúng sanh , lợi ích tất cả chúng sanh , thương xót tất cả chúng sanh , thành tựu tất cả chúng sanh , thương xót tất cả chúng sanh , thành tựu tất cả chúng sanh , giải thoát tất cả chúng sanh nhiếp thọ tất cả chúng sanh , khiến tất cả chúng sanh lìa những khổ não , khiến tất cả chúng sanh đều được thanh tịnh , khiến tất cả chúng sanh đều được điều phục , khiến tất cả chúng sanh chứng nhập Niết Bàn .

Chư Phật tử! Đại bồ tát an trụ bực đệ ngũ nan thắng địa , gọi là "niệm" là vì chẳng quên chánh pháp , gọi là "trí "là vì hay khéo nói quyết rõ , gọi là "hửu trí" là vì biết ý thú kinh thứ đệ liên hiệp , gọi là "tàm quý" là vì hộ mình hộ người , gọi la "nên cố" là vì chẳng bỏ giới hạnh , gọi là "giác" là vì hay quán sát thị xứ phi xứ , gọi là "tuỳ trí" là vì chẳng tuỳ nơi khác , gọi là "tuỳ huệ" là vì khéo biết câu sai biệt đúng nghĩa hay chẳng đúng nghĩa , gọi là "thần thông" , là vì khéo tu thiền định , gọi là "phương tiện thiện xảo" là vì có thể thật hành theo thế gian , gọi là "vô yểm túc " là vì khéo chứa phước đức , gọi là "bất hưu tức "là vì thường cầu trí huệ , gọi là "bất bì quyện "là vì chứa đại từ bi , gọi là "siêng tu vì người "là vì muốn cho tất cả chúng sanh chứng nhập Niết Bàn , gọi là "cần cầu chẳng giải đãi" là vì cầu trí lực , vô uý , bất cộng pháp của Như Lai , gọi là "mống ý hay làm" là vì thành tựu trang nghiêm Phật độ , gọi là "siêng tu công hạnh lành" là vì hay đầy đủ tướng hảo , gọi là "thường siêng tu tập" là vì cầu trang nghiêm thân , ngữ , ý Như Lai , gọi là "rất tôn trọng cung kính phá" là vì đúng như lời dạy của tất cả đại bồ tát mà thật hành , gọi là "tâm không chướng ngại" là vì dùng đại phương tiện thường du hành thế gian , gọi là "ngày đêm xa lìa những tâm khác" là vì thích giáo hoá chúng sanh .

Chư Phật tử! lúc đại Bồ Tát siêng tu hành như vậy , dùng Bố thí để giáo hoá chúng sanh , dùng ái ngữ lợi hành và đồng sự để giáo hoá chúng sanh . Thị hiện sắc thân để giáo hoá chúng sanh , diễn thuyết các pháp để giáo hoá chúng sanh . khai thị Bồ Tát hạnh để giáo hoá chúng sanh . Hiển thị lỗi lầm khổ sở của sanh tử để giáo hoá chúng sanh . Khen ngợi trí huệ lợi ích của Như Lai để giáo hoá chúng sanh . Hiện sức đại thần thông để giáo hoá chúng sanh . Hiện sức đại thần thông để giáo hoá chúng sanh . Dùng các môn phương tiện để giáo hoá chúng sanh . Dùng các môn phương tiện để giáo hoá chúng sanh

ậ
Chư Ph t tử! đại Bồ Tát này có thể siêng năng phương tiện như vậy để giáo hoá chúng sanh . lòng luôn tương tục thẳng đến Phật trí . Thiện căn đã tu không hề thối chuyển . Thường siêng tu học những pháp hành thù thắng .

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát này vì lợi ích chúng sanh nên gồm học tập tất cả kỹ nghệ thế gian , thông đạt cả những môn văn tự , toán số , đồ thơ , ấn loát , các sách luận về địa , thuỷ , hoả phong. Lại giỏi phương thuốc trị lành các bịnh: điên cuồng , càn tiêu , quỷ mị , cổ độc . lại giỏi những thứ văn bút , tấn vịnh , ca vũ, kỷ nhạc,diễu cười, đàm luận.Biết rành cách thức kiến thiết thành trì,thôn ấp,nhà cửa,vườn tược, suối ao, cây cỏ, hoa trái, dược thảo.Biết những nơi có mõ vàng, bạc, châu, ngọc.Giỏi xem biết rành mặt trời, mặt trăng, tinh tú, chim hót, địa chấn, chiêm bao tốt xấu, thân tướng sang hèn.Những môn trì giới, nhập thiền định,vô lượng thần thông,tứ vô sắc và tất cả việc thế gian khác,nếu là những sự không làm tổn chúng sanh mà đem lại lợi ích thời đều khai thị cho họ,lần đưa họ đến Phật phápvô thượng .

Chư Phật tử! đại Bồ Tát trụ bực Nan thắng này , do nguyện lực được thấy nhiều Đức Phật , nhẫn đến thấy trăm ngàn ức na do tha đức Phật , nhẩn đến thấy trăm ngàn ức na do tha đức Phật , đều kính trọng cúng dường,cũng cúng dường tất cả chúng tăng . Đem thiện căn này hồi hướng vô thượng Bồ đề . nơi Chư Phật cung kính nghe pháp , nghe xong thọ trì tuỳ sức tu hành.Sau đó xuất gia lại nghe Phật pháp được đà la ni làm qua trăm kiếp nhẫn đến vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp,những thiện căn đã có càng thêm sáng sạch .

Chư Phật tử! ví như chơn kim dùng ngọc xa cừ để dồi bóng thời càng thêm sáng sạch .

Cũng vậy, Bồ Tát này dùng Phương tiện huệ tư duy quán sát, những thiện căn đã có càng thêm sáng sạch .

Chư Phật tử! Bồ Tát trụ bực nan thắng địa dùng tiện trí thành tựu công đức,những thiện căn của bực dưới không thể sánh kịp .

Chư Phật tử! như mặt trời mặt trăng cung điện quang minh do sức gió chấp trì nên không bị chướng ngăn phá hoại, cũng chẳng phải sức gió khác làm khuynh động được .

ậ
Cũng v y , những thiện căn của bực Bồ Tát này , do phương tiện trí theo dõi quán sát nên không bị ngăn hoại, cũngchẳng phải thiện căn của tất cả độc giác, thanh văn và thế gian làm khuynh động được .

Trong mười môn ba la mật, Bồ Tát này thiên nhiều về thiền ba la mật, với các môn khác thời tuỳ phần tuỳ sức .

Chư Phật tử! đây là lược nói về đệ ngũ nan thắng địa Bồ Tát .

Bồ Tát ở bực này thường làm đâu suất thiên vương .Đối với chúng sanh đều được tự tại.Dẹp trừ tất cả ngoại đạo tà kiến, có thể làm cho chúng sanh trụ trong thiệt đế .

Tất cả công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, niệm pháp,niệm tăng, nhẫn đến chẳng rời niệm đầy đủ nhứt thiết chủng trí .

Bồ Tát này lại nghĩ rằng: tôi sẽ ở trong chúng sanh làm thượng thủ, làm thắng, làm thù thắng, làm diệu, làm vi diệu , làm vô thượng nhẫn đến làm bực y chỉ của nhứt thiết chủng trí .

Bồ Tát này nếu phát cần tinh tấn, trong khoảng một niệm được ngàn ức tam muội,thấy ngàn ức Đức Phật , biết thần lực của ngàn ức Đức Phật,có thể chấn động ngàn ức thế giới,nhẫn đến thị hiện ngàn ức thân Phật , mỗi mỗi thân hiện ngàn ức Bồ Tát làm quyến thuộc .

Nếu dùng nguyện lực thù thắng tự tại để thị hiện thời hơn vô số trên đây , nhẫn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể đếm được .

Kim cang tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Bồ Tát tứ địa đã thanh tịnh Tư
duy tam thế Phật bình đẳng
Giới,tâm,trừ nghi,đạo phi đạo ,
Quán sát như vậy vào ngũ địa .
Niệm xứ làm cung ,căn làm tên .
Chánh cần làm ngựa , xe: thần túc ,
Giáp sắt ngũ lực phá oán địch ,

ậ

Mạnh mẽ bất thối vào ngũ địa ,
Tàm quý y phục, hoa giác phần
Tịnh giới y phục, hoa giác phần

Tịnh giới làm hương, thiền hương thoa Trí
huệ phương tiện diệu trang nghiêm Vào
rừng tổng trì, vườn tam muội .
Như ý làm chân,cổ chánh niệm , Từ
bi làm mắt, răng trí huệ ,
Đấng sư tử vô ngã rống vang động .
Phá giặc phiền não vào ngũ địa
Bồ Tát trụ bực đệ ngũ này
Chuyển tu thắng thượng đạo thanh tịnh Chí
cầu Phật pháp chẳng bất thối chuyển Gẩm
nhớ từ bi không nhàm mõi .
Chứa nhóm phước trí thắng công đức Tinh
tấn phương tiện quán bực trên
Phật lực gia hộ đủ niệm huệ Rõ
biết tứ đế như thiệt . Khéo biết
thế đế , thắng nghĩa đế Tướng
đế , sai biệt thành lập đế , Sự đế,
sanh , tận và đạo đế.
Nhẫn đến Như Lai vô ngại đế.
Quán đế như vậy đầu vi diệu Chưa
được vô ngại thắng giải thoát .
Do đây hay sanh thắng công đức .
Cho nên vượt hơn thế trí huệ .
Đã quán đế rồi biết hửu vi .
Thể tánh hư dối không bền chắc
Được phần từ quang của chư Phật vì
lợi chúng sanh cầu Phật trí . Quán
pháp hửu vi thuở trước sau Vô minh
tối tăm , ái ràng buộc
Lưu chuyển xoắn trong quả khổ
Không ngã, không nhơn, không thọ mạng .
Ái thủ làm nhơn thọ khổ sau Muốn
tìm ngằn mé không thể được ,
Mê vọng trôi chìm không thuở về Bọn
này đáng thương tôi phải độ .

Nhà: uẩn, rắn: cõi, mũi tên: chấp
Tâm hoả hừng hực, si tối nặng Sông
ái cuốn trôi chẳng rảnh xem
Biển khổ dật dờ không người dắt .
Rõ biết như vậy siêng tinh tấn
Chổ làm đều vì độ chúng sanh Gọi
là người có niệm có huệ
Nhẫn đến có giác giải phương tiện . Tu
tập phước trí không nhàm đủ
Cung kính đa văn chẳng mõi nhàm
Cõi nước tướng hảo đều trang nghiêm Như
vậy đều ví chúng sanh cả
Vì muốn giáo hoá các thế gian
Giỏi biết thơ số cách ấn loát Và
cũng biết rành các phương thuốc
Chửa trị bịnh tật đều được lành .
Văn từ , ca vũ đều khéo giói
Nhà cửa,vườn ao đều an ổn . Mõ
vàng , bạc ngọc đều pháp hiện Vô
lượng chúng sanh nhờ lợi ích .
Nhựt, nguyệt, tinh tú và địa chấn
Nhẫn đến thân tướng cũng quán sát
Tứ thiền,vô sắc và thần thông Vì
lợi thế gian đều hiển thị . Trí giả
trụ bực nan thắng này
Cúng vô lượng Phật và nghe pháp Như
dùng diệu bửu trau chơn kim Thiện
căn đã có càng sáng sạch .
Ví như tinh tú ở hư không Phong
lực chấp trì không tổn động .
Cũng như hoa sen không dính nước
Bồ Tát độ đời cũng như vậy . Bực
này thường làm đâu suất vương
Hay dẹp ngoại đạo các Phật trí
Nguyện được thập lực độ tận chúng sanh Ngài
tu hành đại tinh tấn

Liền được cúng dường ngàn ức Phật
Đắc định, động cõi cũng ngàn ức Nếu
là nguyện lực lại hơn đây .
Bồ Tát đệ ngũ nan thắng địa Chơn
đạo tối thượng trong nhơn gian Tôi
cùng các môn phương tiện lực Vì
Chư Phật đã tuyên thuyết .
Bồ Tát đã nghe những thắng hạnh
Lòng rất hoan hỷ rải hoa thơm Phóng
tịnh quang minh rải bửu châu
Cúng duờng Như Lai khen nói giỏi . Trăm
ngàn thiên chúng đều vui mừng Đồng ở
hư không rải các báu:
Tràng hoa, chuỗi ngọc và tràng phan Lọng
báu , hương thoa đều cúng Phật . Tự tại
thiên vương cùng quyến thuộc Lòng sanh
hoan hỷ trụ hư không
Rải báu thành mây dùng cúng dường
Khen rằng Phật tử khéo tuyên thuyết!
Vô lượng thiên nữ ở hư không
Đồng tấu nhạc âm ca ngợi Phật
Trong tiếng ca nhạc đều nói rằng Lời
Phật hay trừ bịnh phiền não ,
Pháp tánh bổn tịch không hình tướng Dường
như hư không chẳng phân biệt Ngoài những
chấp trước , tuyệt nói phô
Chơn thiệt bình đẳng thường thanh tịnh . Nếu
muốn thông đạt các pháp tánh
Nơi có , nơi không lòng chẳng động Vì
muốn cứu đời siêng tu hành
Từ miệng Phật sanh chơn Phật tử .
Bố thí vẫn không thấy có tướng ,
Vốn đứt điều ác gìn giử tịnh giới ,
Hiểu pháp không hại , thường nhẫn nhịn ,
Biết pháp tánh ly , chuyên tinh tấn , Đã
hết phiền não vào thiền định ,

Khéo đạt tánh không,phan biệt pháp
Đầy đủ trí lực ,hay cứu rộng Diệt
trừ điều ác xưng đại sĩ .
Diệu âm như vậy ngàn vạn thứ
Khen rồi đứng yên chiêm ngưỡng Phật .

Giải thoát nguyệt Bồ Tát rằng: thưa Phật tử! đại Bồ Tát đã đủ đệ ngũ địa muốn vào đệ lục hiện tiền địa phải quán sát mười pháp bình đẳng Đây là mười pháp:

Tất cả pháp vì vô tướng nên bình đẳng vì vô thế nên bình đẳng , vì vô sanh nên bình đẳng,vì vô diệt nên bình đẳng , vì bổn lai thanh tịnh nên bình đẳng , vì không hý luận nên bình đẳng,vì không thủ xã nên bình đẳng,vì tịch tịnh nên bình đẳng.Vì như huyễn,như mộng,như bóng, như vang, như trăng trong nước, như tượng trong gương , như dương diệm, như biến hoá nên bình đẳng , vì có không bất nhị nên bình đẳng .

Bồ Tát quán sát các pháp như vậy , tự tánh thanh tịnh , tuỳ thuận không trái được vào đệ lục hiện tiền địa , được minh lợi tuỳ thuận nhẫn, chưa được vô sanh pháp nhẫn .

Chư Phật tử! đại Bồ Tát này quán như vậy rồi , lại lấy đại làm đầu , đại bi tăng thượng , đại bi đầy đủ , quán thế gian sanh diệt mà nghĩ rằng: Thế gian thọ sanh đều do chấp ngã.Nếu lìa chấp ngã thời không chỗ sanh .

Lại nghĩ rằng: phàm phu không trí huệ chấp lấy ngã thường tìm có không , suy xét bất chánh, khởi vọng hạnh, làm đạo tà, nghiệp tội, nghiệp bất động tích tập thêm lớn.Ở trong các nghiệp hành trồng hột giống tâm hửu lậu hữu thú, lại khởi hậu hữu: sanh và lão tử.Chính là: nghiệp làm đồng ruộng, thức làm hột giống, vô minh che rợp, nước ái thấm nhuần, ngã mạn tưới bón, lưới chấp kiến thêm lớn, mọc mầm danh sắc, danh sắc thêm lớn nẩy chồi ngũ căn , các căn đối nhau sanh ra xúc, xúc đối sanh có thọ, sau khi thọ rồi mong cầu sanh có ái , ái tăng thêm sanh ra thủ, thêm lớn thủ sanh ra hữu, đã sanh hữu thời ở trong các loài khởi thân ngũ uẩn gọi là sanh,suy biến gọi là lão,chết mất gọi là tử. Lúc lão tử sanh ra những nhiệt não .Do nhiệt não nên đủ thứ khổ ưu sầu, buồn than tập họp lại .Đây là do duyên mà tập họp chớ không có

cái tập họp.Lần lượt mà diệt chớ không có cái diệt . Bồ Tát tuỳ thuận quán sát tương duyên khởi như vậy .

Chư Phật tử! đại Bồ Tát này lại nghĩ rằng: vì chẳng tỏ ngộ nơi đệ nhứt nghĩa đế nên gọi là vô minh . nghiệp quả là hành .sơ tâm của hành y chỉ là thức. Bốn uẩn cùng thức sanh chung là danh sắc. Danh sắc tăng trưởng là lục nhập .Căn , cảnh, thức ba thứ hòa hiệp là xúc. Xúc sanh chung mà có thọ. Nhiễn trước nơi thọ là ái .Thêm lớn ái thành ra thủ. Nghiệp hữu lậu do thủ khởi lên là hữu. Từ nghiệp khởi ra uẩn là sanh. Uẩn chín mùi là lão. Uẩn hư hoại là tử .Lúc mê tham luyến trong lòng phiền muộn là sầu. Rơi lệ than thở là thán .Tại năm căn là khổ .Tại ý tưởng là ưu . Ưu khổ càng nhiều là não .
Như thế thì chỉ có cây khổ làm tăng trưởng , trọn không ngã không ngã sở, không tác giả, không thọ giả .

Lại nghĩ rằng: nếu có tác giả thời có tác sự .Nếu không tác giả thời không tác sự .Trong đệ nhứt nghĩa đế hoàn toàn bất khả đắc .

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát này lại nghĩ rằng: toàn cả tam giới chỉ có nhứt tâm .Ơ 73;ây Đức Như Lai phân biệt diễn nói mười hai chi, đều y cứ nhứt tâm mà an lập như vậy .

Tại sao vậy ? vì theo sự tham dục cùng tâm sanh chung .Tâm là thức, sự là hành .Mê lầm nơi hành là vô minh .Cùng vô minh và tâm sanh chung là danh sắc .Tăng trưởng danh sắc là lục nhập .Lục nhập ba phần là xúc .Xúc sanh chung là thọ .Thọ không nhàm đủ là ái .Ái nhiếp chẳng bỏ là thủ .Các hữu chi sanh là hữu .Của hữu phát khởi gọi là sanh .Sanh thục là lão .Lão hoại là tử

Chư Phật tử! trong đây vô minh có hai thứ nghiệp: một là làm cho chúng sanh mê nơi cảnh sở duyên, hai là làm nhơn sanh khởi cho hành .

Hành cũng có hai thứ nghiệp: một là có thể sanh ra báo vị lai, hai là làm nhơn sanh khởi cho thức .

Thức cũng có hai thứ nghiệp: một là khiến các hữu nối tiếp,hai là làm nhơn sanh khởi cho danh sắc .

Danh sắc cũng có hai thứ nghiệp: một là trợ thành lẫn nhau,hai là làm nhơn sanh khởi cho lục nhập .Lục nhập cũng có hai thứ nghiệp: một là đều riêng lấy cảnh giới của tự mình, hai là làm nhơn sanh khởi cho xúc .

Xúc cũng có hai thứ nghiệp: một là hay xúc cảnh sơ ên, hai là làm nhơn sanh khởi cho thọ .

Thọ cũng có hai nghiệp: một là hay lãnh thọ các sự yêu ghét , hai là làm nhơn sanh khởi cho ái .

Ái cũng có hai nghiệp: một là nhiễm trước sự khả ái, hai là làm nhơn sanh khởi cho thủ .
Thủ cũng có hai nghiệp: một là làm cho các phiền não nối tiếp, hai là làm nhơn sanh khởi cho hữu .

Hữu cũng có hai nghiệp: một là hay làm cho sanh trong các loài, hai là làm nhơn sanh khởi cho sanh .

Sanh cũng có hai nghiệp: một là hay khởi các uẩn, hai là làm nhơn sanh khởi cho lão .

Lão cũng có hai nghiệp: một là làm cho các căn biến đổi, hai là làm nhơn sanh khởi cho tử .

Tử cũng có hai thứ nghiệp: một là hay làm hoại cách hành, hai là vì chẳng giác tri nên nối tiếp chẳng dứt .

Chư Phật tử! trong đây vô minh,duyên hành, nhẫn đến sanh duyên lão tử .Do vô minh làm duyên, nhẫn đến sanh làm duyên làm cho hành nhẫn đến lão tử chẳng dứt , vì nó trợ thành vậy .

Vô minh diệt thời hành diệt, nhẫn đến sanh diệt thời lão tử diệt .Do vô minh chẳng làm duên nhẫn đến sanh chẳng làm duyên, khiến cho hành nhẫn đến lão tử dứt diệt, vì nó chẳng trợ thành vậy .

Chư Phật tử! trong đây vô minh ái và thủ chẳng dứt là phiền não đạo . Hành và hữu chẳng dứt là nghiệp đạo .Những phần khác chẳng dứt là khổ đạo.

Tiền tế hậu tế phân biệt dứt diệt thời ba đạo dứt diệt .

Ba đạo như vậy lìa ngã, lìa ngã sở, chỉ có sanh diệt dường như bó lau .

Lại vô minh duyên hành là quán quá khứ .Thức nhẫn đến thọ là quán hiện tại . Ái nhẫn đến hữu là quán vị lai .Từ đây về sau xoay vần tiếp nối .

Vô minh diệt, hành diệt, đó là quán chờ dứt diệt .

Lại mười hai hữu chi gọi là tam khổ .Trong đây vô minh , hành đến lục nhập là hành khổ .Xúc , thọ là khổ khổ . Những chi khác là hoại khổ .

Vô minh diệt, hành diệt đó là ba khổ dứt .
Lại vô minh duyên hành là vô minh làm nhơn hay sanh các hành .Các chi khác cũng vậy .

Vô minh diệt hành diệt đó là do không vô minh thời hành cũng không .Các chi khác cũng không . Các chi khác cũng vậy .

Lại vô minh duyên hành đó là sanh phược .vô minh diệt hành diệt đó là diệt hệ phược .Các chi khác cũng vậy .

Lại vô minh duyên hành đó là tùy thuận vô sở hữu quán .vô minh diệt hành diệt đó là tùy thuận tận diệt quán .Các chi khác cũng vậy .

Chư Phật tử! đại Bồ Tát quán nghịch thuận các duyên khởi có mười cách như vậy là vì hữu chi nối tiếp , vì nhiếp tại nhứt tâm, vì tự nghiệp sai biệt , vì tam đạo chẳng dứt , vì quán quá khứ, hiện tại, vị lai , vì ba khổ tụ tập,vì nhơn duyên sanh diệt, vì sanh diệt hệ phược , vì vô sở hữu quán và tận quán .

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát dùng mười tướng như vậy quán các duyên khởi biết là vô ngã, vô nhơn, vô thọ mạng, tự tánh không, chẳng có tác giả, không có thọ giả, liền được môn không giải thoát hiện tiền .

Quán các hữu chi đều là tự tánh diệt, rốt ráo giải thoát, không có chút pháp tướng sanh, liền được môn vô tướng giải thoát hiện tiền .

Nhập không , vô tướng rồi, không nguyện cầu, chỉ trừ đại bi làm đầu giáo hoá chúng sanh , liền được môn vô nguyện giải thoát hiện tiền .

Bồ Tát tu ba môn giải thoát như vậy , lìa tưởng ngã, lìa tưởng tác giả, tưởng thọ giả, lìa tưởng hữu vô

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát này đại bi càng tăng thêm siêng năng tu tập, vì chưa viên mãn pháp Bồ đề phần nên làm cho viên mãn .

Bồ Tát nghĩ rằng: tất cả hữu vi, có hoà hiệp thời chuyển, không hoà hiệp thời không chuyển. Duyên nhóm thời chuyển, duyên không nhóm thời chẳng chuyển. Tôi biết pháp hữu vi có nhiều lỗi hoạ như vậy , nay phải dứt nhơn duyên hoà hiệp này . Nhưng vì phải thành tựu chúng sanh nên cũng chẳng dứt các công hạnh .
Chư Phật tử! Bồ Tát như vậy quán sát các pháp hữu vi có nhiều lỗi ác, không có tự tánh, không sanh không diệt mà hằng khởi đại bi chẳng bỏ chúng sanh , liền được bát nhã ba la mật hiện tiền, gọi là vô chướng ngại trí quang minh .

Thành tựu trí quang minh như vậy rồi, dầu tu tập Bồ đề phần nhơn duyên mà chẳng trụ trong hữu vi, dầu quán pháp hữu vi tự tánh tịch diệt, cũng chẳng trụ trong tịch diệt. Vì pháp Bồ đề phần chưa viên mãn .

Chư Phật tử! Bồ Tát trụ bực hiện tiền địa này, được nhập không tam muội, tự tánh không tam muội, đệ nhứt không tam muội , hiệp không tam muội, khởi không tam muội , như thiệt bất phân biệt không tam muội , bất xã ly không tam muội .

Bồ Tát này được mười môn không tam muội như vậy làm đầu. Kế đó trăm ngàn không tam muội đều hiện tiền cả .

Mười môn vô tướng không tam muội, mười môn vô nguyện tam muội như vậy làm đầu , kế đó trăm ngàn môn vô tướng, vô nguyện đều hiện tiền cả .

Chư Phật tử! Bồ Tát trụ bực hiện tiền địa này lại tu tập đầy đủ tâm bất khả hoại, tâm quyết định , tâm thuần thiện, tâm thậm thâm, tâm , tâm bất thối chuyển, tâm bất hưu tức, tâm quảng đại, tâm vô biên, tâm bất hưu tức, tâm quảng đại, tâm vô biên, tâm cầu trí, tâm phương tiện huệ tương ưng, tất cả đều viên mãn .

Chư Phật tử! Bồ Tát dùng mười tâm này thuận Phật Bồ đề , chẳng sợ dị luận, vào các trí địa, lìa đạo nhị thừa, thẳng đến Phật trí, các ma phiền não không trở lại hư hoại được, trụ nơi Bồ Tát trí huệ quang minh. Trong pháp không, vô tướng, vô nguyện đều khéo tu tập, trí huệ phương tiện luôn chung tương ưng, pháp Bồ đề phần thường thật hành chẳng bỏ .

Chư Phật tử! Bồ Tát trụ trong bực hiện tiền địa này được tăng thượng hạnh bát nhã ba la mật , được đệ tam minh lợi thuận nhẫn, vì tuỳ thuận không trái với tướng như thiệt của các pháp .

Chư Phật tử! Bồ Tát đã an trụ nơi bực hiện tiền địa này, do nguyện lực nên được thấy nhiều Đức Phật , nhẫn đén thấy trăm ngàn ức na do tha Đức Phật đều dùng tâm quãng đại, thâm tâm để cúng dường cung kính tôn trọng tán thán, cũng cúng dường tất cả chúng tăng. Đem thiện căn này hồi hướng vô thượng Bồ đề .

Nơi Chư Phật ,Bồ Tát này cung kính nghe pháp, nghe xong thọ trì, được như thiệt tam muội trí huệ quang minh, tuỳ thuận tu hành ghi nhớ chẳng bỏ . Lại được pháp tạng thậm thâm của Chư Phật . Trải qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp , những thiện căn đã có lại càng sáng sạch .

Ví như chơn kim,. Dùng báu tỳ lưu ly luôn dồi bóng, thời càng thêm sáng sạch .

Cũng vậy , Bồ Tát đệ lục địa này dùng phương tiện huệ theo dõi quán sát, những thiện căn đãđược càng thêm sáng sạch, càng thêm tịch diệt , hkông gì che khuất được .

Ví như ánh sáng của mặt trăng chiếu đến thân chúng sanh làm cho được mát mẽ, bốn thứ phong luân không ngăn hoại được .

Cũng vậy, những thiện căn của bực Bồ Tát này hay dập tắt ngọn lửa phiền não của vô lượng trăm ngàn ứu na do tha chúng sanh . Bốn thứ ma đạo không phá hoại được

Trong mười môn ba la mật , Bồ Tát này thiên nhiều về bát nhã ba la mật, ngoài ra tuỳ sức tuỳ phần tu các môn khác .

Chư Phật tử! đây là lược nói về đại Bồ Tát đệ lục hiện tiền địa. Bồ Tát an trụ nơi bực này thường hiện làm thiện hóa thiên vương, việc làm tự tại. Tất cả sự vấn nạn của hàng thanh văn không làm thối khuất được. Có thể làm cho chúng sanh trừ diệt ngã mạn, thâm nhập duyên khởi .

Tất cả công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng, nhẫn đến chẳng rời niệm đầy đủ Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này lại nghĩ rằng: với tất cả chúng sanh, tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, nhẫn đến bực y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này nếu chuyên cần tinh tấn, trong khoảng một niệm được trăm ngàn ức tam muội, nhẫn đến thị hiện trăm ngàn ức thân Phật, mỗi mỗi thân Phật thị hiện trăm ngàn ức Bồ Tát làm quyến thuộc.
Nếu dùng nguyện lực thị hiện tự tại thời hơn đây, nhẫn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể đếm biết được.

Kim Cang Tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Bồ Tát viên mãn Ngũ Địa rồi Quán
pháp vô tướng cũng vô tánh Vô
sanh vô diệt vốn thanh tịnh Không
có hỷ luân không thủ xả.
Thể tướng tịch diệt như huyễn thảy
Hữu vô bất nhị rời phân biệt Tùy
thuận pháp tánh quán như vậy Trí
này được thành nhập Lục Địa.
Đầy đủ trí minh lợi thuận nhẫn
Quán sát thế gian tướng sanh diệt Do
sức si tối có thế gian
Si tối diệt mất không thế gian.
Quán các nhơn duyên không thiệt tánh
Chẳng hoại giả, gọi hoà hiệp dụng
Vô tác, vô thọ, không nghĩ nhớ Hành
pháp như mây nổi khắp nơi .
Chẳng biết chơn đế gọi vô minh Gây
tạo tư: nghiệp,ngu si: quả .

Thức khởi sanh chung gọi là danh sắc ,
Như vậy nhẫn đến những khổ tụ, Rõ
thấu ba cõi nương nơi tâm
Mười hai nhơn duyên cũng nương tâm
Sanh tử đều do tâm làm ra
Tâm nếu diệt dứt, sanh tử hết.
Vô minh công dụng có hai thứ:
Mê lầm sở duyên, làm thành nhơn,
Như vậy nhẫn đến lão và tử
Do đây quả khổ không cùng tận .
Vô minh làm duyên chẳng thể dứt,
Duyên đó nếu dứt tất cả dứt, Ngu
si, ái,thủ: phiền não chi
Hành, hữu là nghiệp, nghiệp, chi khác: khổ.
Si đến lục nhập là hành khổ,
Xúc thọ thêm lớn là khổ khổ,
Còn những chi khác là hoại khổ, Nếu
thay vô ngã ba khổ dứt.
Vô minh cùng hành thuộc quá khứ,
Thức đến xúc, thọ thuộc hiện tại Ái,
thủ, hữu sanh khổ vị lai.
Quán đãi nếu dứt: biên tế dứt .
Vô minh làm duyên: là sanh phược
Rời được nơi duyên phược mới hết Từ
nhơn sanh quả, lìa thời dứt,
Quán sát nơi đây biết tánh không .
Tuỳ thuận vô minh khởi ba cỏi .
Nếu không tuỳ thuận ba cõi dứt, Có
đây có kia, không cũng vậy Mười
cách tư duy tâm lìa chấp.
Hữu chi tiếp nói nhiếp nhứt tâm
Tự nghiệp chẳng rời và tam đạo,
Tam tế, tam khổ nhơn duyên sanh Hệ
phược khởi diệt thuận vô tận ,
Như vậy , quán khắp pháp duyên khởi Vô
tác, vô thọ, không chơn thiệt

Như huyễn, như mộng, như bóng vang Như
kẻ ngu chạy theo dương diệm.
Quán sát như vậy vào nơi không Biết
duyên tánh ly được vô tướng Rõ
pháp hư vọng không nguyện cầu Chỉ
có từ mẫn độ muôn loại.
Đại sĩ tu hành môn giải thoát Càng
thêm đại bi cầu Phật pháp Biết các
hữu vi hòa hiệp làm
Chí nguyện quyết định siêng hành đạo . Môn
không tam muội đủ trăm ngàn
Vô tướng, vô nguyện cũng như vậy
Bát nhã thuận nhẫn đều không tăng thượng Giải
thoát trí huệ được viên mãn .
Lại dùng thâm tâm cúng nhiều Phật
Ở trong Phật giáo tu tập đạo Được
Phật pháp tạng thêm thiện căn Như
vàng dùng lưu ly trau sáng .
Như trăng sáng mát lợi muôn loài .
Bốn phong luân không ngăn hoại được,
Bực Bồ Tát này siêu ma đạo Dứt
trừ phiền não cho quần sanh .
Bực này thường làm thiên hóa vương
Hóa đạo chúng sanh trừ ngã mạn Công
hạnh đều cầu nhứt thiết trí
Đều đã vượt hơn đạo Thanh Văn .
Bồ Tát bực này siêng tinh tấn Được
môn tam muội trăm ngàn ức
Cũng thấy trăm ngàn ức Đức Phật Ví
như mặt nhựt ngày thạnh hạ . Tậm
thâm vi diệu khó thấy biết
Thanh Văn, độc giác không rõ được
Bồ Tát hiện tiền đệ lục địa
Tôi vì Phật tử đã lược nói . Bấy
giờ thiên chúng lòng hoan hỷ Rải
hoa thành mây dừng hư không

Khắp nơi pháp âm thanh diệu mầu
Thưa cùng đấng tối thắng thanh tịnh:
Rõ thấu thắng nghĩa trí tự tại
Thành tựu công đức trăm ngàn ức
Không chấp trước, như sen không nhiễm Vì
lợi chúng sanh nói thâm hạnh .
Tự tại Thiên Vương ở hư không .
Phóng đại quang minh chiếu thân Phật
Cũng rải mây thơm tối thượng diệu
Cúng khắp đấng sạch trừ phiền não
Bấy giờ thiên chúng đều vui mừng .
Đều phát tiếng hay đồng ca ngợi:
Chúng tôi được nghe hiện tiền địa Thời
là đã được nhiều lợi lành .
Thiên nữ lúc ấy lòng mừng vui Cùng
trổi âm nhạc ngàn muôn điệu
Đều do thần lực của Như Lai Trong
tiếng hòa nhạc thành lời nói:
Oai nghi tịch tịnh không sánh kịp Điều
ngự chúng sanh đời nên cúng
Đã siêu tất cả những thế gian
Mà vào thế gian truyền diệu đạo .
Dầu hiện nhiều loại vô lượng thân
Biết thân mỗi mỗi vô sở hữu Khéo
dùng ngôn từ nói các pháp
Chẳng chấp tướng văn tự âm thanh .
Qua đến trăm ngàn các quốc độ .
Dùng những thượng cúng cúng dường Phật
Trí huệ tự tại không chấp trước Chẳng
sanh niệm tưởng cõi Phật ta
Dầu siêng giáo hóa các chúng sanh .
Mà không nhơn ngã tất cả tâm Dầu
đã tu thành hạnh quảng đại
Mà nơi hạnh lành chẳng chấp trước . Bởi
thấy tất cả các thế gian
Lửa tham, sân, si thường cháy hực

Nơi các tưởng niệm thảy đều lìa Phát
khởi đại bi sức tinh tấn .
Tất cả chư thiên và thiên nữ
Cúng dường nhiều thứ khen ngợi rồi
Tất cả đồng thời đứng lặng yên Chiêm
ngưỡng thế tôn mong nghe pháp .
Giải thoát nguyệt vì chúng lại thưa:
Cả đại chúng đây lòng thanh tịnh Những
hành tướng trong đệ thất địa
Trông mong Bồ Tát thương giảng giải .

Kim cang tạng Bồ Tát nói với giải thoát nguyệt Bồ Tát rằng: thưa Phật tử! đại Bồ Tát đã tròn đủ công hạnh của đệ lục địa muốn vào đệ thất viễn hành địa, phải tu mười môn phương tiện huệ phát khởi đạo thù thắng .

Đây là mười đạo thù thắng:

Dầu khéo tu không, vô tướng, vô nguyện tam muội mà từ bi chẳng bỏ chúng sanh .Dầu được pháp bình đẳng của chư Phật mà thích thường cúng dường Phật. Dầu nhập môn quán không trí mà siêng chứa phước đức .Dầu xa rời tam giới mà trang nghiêm tam giới . Dầu rốt ráo dập tắt ngọn lửa phiền não mà có thể vì tất cả chúng sanh khởi hạnh diệt tắt ngọn lửa phiền não tham, sân, si. Dầu biết các pháp như huyễn, như mộng, như bóng, như vang, như dương diệm, như biến hóa, như trăng dưới nước, như tượng trong gương, tự tánh bất nhị, mà tuỳ tâm tác động vô lượng sai khác. Dầu biết tất cả quốc độ dường như hư không mà hay dùng diệu hạnh thanh tịnh trang nghiêm Phật độ . Dầu biết pháp thân của Chư Phật bổn tánh không thân mà dùng tướng hảo trang nghiêm thân mình . Dầu biết âm thanh của chư Phật tánh không tịch diệt chẳng thể ngôn thuyết, mà có thể tuỳ tất cả chúng sanh phát ra các thứ âm thanh thanh tịnh sai khác.Dầu tùy Chư Phật rõ biết tam thế chỉ là nhứt niệm, mà tùy ý giải sai biệt của chúng sanh , dùng các loại tướng, các thứ thời gian , các thứ kiếp số để tu tập công hạnh .

Bồ Tát dùng môn Phương tiện huệ phát khởi hạnh thù thắng này, từ đệ lục hiện tiền địa vào đệ thất viễn hành địa. Lúc vào đệ thất địa rồi thời các hạnh này thường hiện tiền, gọi là an trụ nơi đệ thất viễn hành địa.

Phật tử! đại Bồ Tát an trụ đệ thất địa này rồi, thời vào vô lượng chúng sanh giới, vào vô lượng công nghiệp giáo hóa chúng sanh của Chư Phật , vào vô lượng thế giới võng, vào vô lượng quốc độ thanh tịnh của Chư Phật, vào vô lượng pháp sai biệt, vào vô lượng hiện giác trí của Chư Phật, vào vô lượng kiếp số, vào vô lượng trí giác liễu tam thế của Chư Phật, vào vô lượng tín giải sai biệt của chúng sanh, vào vô lượng các loại thân danh sắc của Chư Phật thị hiện, vào vô lượng căn tánh sở thích sai biệt của chúng sanh, vào vô lượng ngữ ngôn âm thanh làm cho chúng sanh hoan hỷ của chư Phật,vào vô lượng các loại tâm hành của chúng sanh, vào vô lượng trí rõ biết rộng lớn của Chư Phật, vào vô lượng tín giải của thinh văn thừa, vào vô lượng trí đạo của Chư Phật dạy khiến tín giải, vào vô lượng pháp thành tựu của bích chi Phật, vào vô lượng môn terí huệ thâm thâm của chư Phật dạy khiến thẳng vào, vào vô lượng hạnh phương tiện của chư Bồ Tát, vào vô lượng sự tập thành của đại thừa của Chư Phật dạy làm cho Bồ Tát được vào .

Bồ Tát này nghĩ rằng: vô lượng cảnh giới của Như Lai như vậy, nhẫn đến trăm ngàn ức na do tha như vậy, nhẫn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể biết được .Tôi đều phải dùng tâm vô công dụng, vô phân biệt để thành tựu viên mãn .

Chư Phật tử! Bồ Tát này dùng thâm trí huệ quán sát như vậy .Thường siêng tu tập Phương tiện huệ khởi đạo thù thắng an trụ bất động, không một niệm thôi nghỉ phế bỏ. Đi, đứng, ngồi, nằm, nhẫn đến lúc ngũ chiêm bao cũng chưa từng tương ưng với cái chướng. Luôn không hề bỏ những quán niệm trên đây.

Trong mỗi niệm, Bồ Tát này thường có thể đầy đủ mười ba la mật.
Tại sao vậy ? vì mỗi niệm, Bồ Tát này đều lấy đại bi làm trước để tu hành Phật pháp hướng đến Phật trí. Những thiện căn đã có đều vì cầu Phật trí mà bố thí cho chúng sanh, đây gọi là đàn ba la mật. Hay diệt trừ những lửa phiền não, đây gọi là thi la ba la mật. Từ bi làm dđầu không tổn hại chúng sanh, đây gọi là sằn đề ba la mật. Cầu pháp thắng thiện không nhàm đủ, đây gọi là tỳ lê gia ba la mật. Nhứt thiết trí đạo thường hiện tiền chưa từng tán loạn, đây gọi là thiền na ba la mật. Hay nhẫn thọ các pháp bất sanh bất diệt, đây gọi là bát nhã ba la mật. Hay xuất sanh vô lượng trí, đây gọi là phương tiện ba la mật, hay cầu thượng thượng thắng trí, đây gọi là nguyện ba la mật.

Tất cả dị luận và các ma chúng không trở hoại, đây gọi là lực ba la mật. Rõ biết các pháp đúng thật đây gọi là trí ba la mật.

Chư Phật tử! mười môn ba la mật này, trong mỗi niệm Bồ Tát đều đã đầy đủ .

Cũng vậy, bốn nhiếp pháp, bốn pháp trì, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, ba môn giải thoát, lược nói nhẫn đến tất cả pháp Bồ đề phần, trong mỗi niệm, Bồ Tát này đều viên mãn cả.

Bấy giờ giải thoát nguyện Bồ Tát hỏi kim cang tạng Bồ Tát rằng: thưa Phật tử! Bồ Tát chỉ ở trong đệ thất địa này đầy đủ tất cả pháp Bồ đề phần, hay là trong các địa cũng có thể đầy đủ?

Kim cang tạng Bồ Tát nói: thưa Phật tử! Bồ Tát ở trong mười địa đều có thể đầy đủ pháp Bồ đề phần, nhưng đệ thất địa thù thắng hơn.

Tại sao vậy ? vì đệ thất địa công dụng viên mãn thời được vào trí huệ tự tại hạnh.

Chư Phật tử! Bồ Tát ở trong bực sơ địa vì duyên tất cả Phật pháp để nguyện cầu nên đây đủ pháp Bồ đề phần. Vì đệ nhị địa lìa tâm cấu nhơ. Vì đệ tam địa nguyện cầu càng tăng trưởng được pháp quang minh. Vì đệ tứ địa nhập đạo. Vì đệ ngũ địa thuận thế gian mà tu tập. Vì đệ lục địa nhập pháp môn thậm thâm. Vì đệ thất địa phát khởi tất cả Phật pháp. Tất cả địa đều cũng đầy đủ pháp Bồ đề phần .

Tại sao vậy ? Bồ Tát từ sơ địa đến đệ thất địa thành tựu trí công dụng phần. Do công lực này, từ đệ bát địa đến đệ thập địa vô công dụng hạnh đều được thành tựu .
Chư Phật tử! ví như có hai thế giới: một thời tạp nhiễm, một thời thuần tịnh. Chặng giửa của hai thế giới này khó qua được, chỉ trừ bực Bồ Tát có đại thần thông phương tiện nguyện lực.

Chư Phật tử! Bồ Tát ở các địa cũng như vậy: có tạp nhiễm hạnh, có thanh tịnh hạnh. Chẳng giửa của hai hạnh này khó qua được, chỉ trừ Bồ Tát có đại nguyện lực Phương tiện trí huệ mới có thể qua được .

Giải thoát nguyệt Bồ Tát hỏi: thưa Phật tử! bảy địa Bồ Tát này là nhiễm hạnh hay là tịnh hạnh?

Kim cang tạng Bồ Tát nói: thưa Phật tử! từ sơ địa đến thất địa, công hạnh tu tập đều lìa bỏ nghiệp phiền não, vì hồi hướng vô thượng Bồ đề , vì phần được đạo bình đẳng, nhưng chưa gọi là hạnh siêng phiền não.

Chư Phật tử! như chuyển luân thánh vương ngự tượng bửu du hành tứ thiên hạ, biết có người bần cùng khốn khổå¬ mà không bị lây những sự hoạ hoạn đó, nhưng chưa được gọi là siêu nhơn loại. Nếu bỏ thân chuyển luân vương sanh lên trời phạm thế, ngự thiên cung thấy ngàn thế giới, du hành ngàn thế giới, thị hiện quang minh oai đức của phạm thiên mới gọi là siêu nhơn loại .

Chư Phật tử! Bồ Tát cũng như vậy. Ban đầu từ bực sơ địa đến bực đệ thất địa, ngự xe ba la mật du hành thế gian , biết quá hoạn phiền não của thế gian. Vì ngự chánh đạo nên chẳng bị lỗi lầm của phiền não làm lây nhiễm, nhưng chưa gọi là siêu phiền não hạnh. Nếu bỏ tất cả hạnh hữu công dụng, tư đệ thất địa vào đệ bát địa, ngự xe Bồ Tát, thanh tịnh du hành thế gian, biết phiền não lỗi lầm chẳng bị lây nhiễm, mới gọi là siêu phiền não hạnh, vì được siêu quá hết tất cả

Chư Phật tử! Bồ Tát đệ thất địa này siêu quá hết những phiền não đa tham, đa sân v.v â€¦ mà an trụ. Bực này chẳng gọi là có phiền não, cũng chẳng gọi là không phiền não .

Tại sao vậy ? vì ở bực này, tất cả phiền não chẳng hiện hành nên gọi chẳng gọi là có. Vì cầu Phật trí tâm chưa mãn toại nên chẳng gọi là không.

Chư Phật tử! Bồ Tát an trụ bực đệ thất địa dùng tâm thâm tịnh mà thành tựu thân nghiệp, ngữ nghiệp và thành tựu ý nghiệp. Tất cả những nghiệp đạo bất thiện bị Phật quở trách đều đã lìa bỏ. Tất cả thiện nghiệp mà Phật khen thời thường khéo tu hành . Tất cả kinh, thơ, kỷ thuật của thế gian như đã nói ở đệ ngũ địa đều tự nhiên thật hành thông thạo chẳng cần dụng công.

Bồ Tát ở trong đại thiên thế giới làm đại minh sư. Chỉ trừ Đức Như Lai và từ đệ bát địa trở lên, thâm tâm diệu hạnh của các Bồ Tát khác đều không bằng được.

Ở bực này, những thiền tam muội, thần thông giải thoát đều được hiện tiền. Nhưng là do tu tập mà thành, chẳng phải báo đắc thành như bực đệ bát địa.

Bực Bồ Tát này trong mỗi niệm tu tập đầy đủ Phương tiện trí lực, và tất cả pháp Bồ đề phần đều càng viên mãn hơn.

Chư Phật tử! Bồ Tát trụ bực này nhập tam muội Bồ Tát thiện quán trạch, tam muội thiện trạch nghĩa, tam muội tối thắng huệ tam muội phân biệt nghĩa tạng, tam muội như thiệt phân biệt nghĩa, tam muội thiện trụ kiên cố căn, tam muội trí huệ thần thông môn, tam muội pháp giới nghiệp, tam muội Như Lai thắng lợi, tam muội chủng chủng nghĩa tạng sanh tử Niết Bàn môn. Nhập trăm ngàn tam muội đầy đủ môn đại trí thần thông như vậy, tu tập thanh tịnh các trí địa.

Vì Bồ Tát này được nhập các tam muội trên đây khéo tu tập thanh tịnh phương tiện huệ, đại bi lực nên vượt hơn bực nhị thưa, được qán sát trí huệ địa.

Chư Phật tử! Bồ Tát trụ bực này khéo tu tịnh vô lượng thân nghiệp vô tướng hành, ý nghiệp vô tướng hành nên được quang minhvô sanh pháp nhẫn.

Giải thoát nguyệt Bồ Tát hỏi: thưa Phật tử! Bồ Tát từ sơ địa đến bực này có vô lượng thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp há chẳng vượt hơn háng nhị thừa ư?

Kim cang tạng Bồ Tát nói: thưa Phật tử! các bực đó đều vượt hơn, nhưng chỉ là do nguyện cầu Phật pháp, chẳng phải là sức tự trí quán sát. Nay trong bực đệ thất địa này do tự trí lực nên tất cả nhị thừa chẳng kịp được.

Ví như vương tử sanh ở cung vua, do vương hậu sanh có đủ vương tướng. Khi sanh ra thời đã hơn tất cả các quan, nhưng chỉ do đức lực của nhà vua chớ chẳng phải tự lực, khi thân trưởng thành, toàn vẹn tất cả nghề nghiệp oai đức, thời mới là do tự lực mà hơn tất cả thần dân.
Đại Bồ Tát cũng vậy. Lúc sơ pháp tâm, do vì chí cầu đại pháp nên vượt hơn tất cả Thanh Văn, duyên giác.Nay an trụ bực đệ thất địa do tự lực trí huệ nên vượt lên trên tất cả nhị thừa.

Chư Phật tử! Bồ Tát an trụ bực đệ thất địa này được viễn ly vô hành thậm thâm, thường tu hành thân, khẩu, ý, siêng cầu đạo vô thượng chẳng bỏ rời. Thế nên Bồ Tát này dầu đi nơi thiệt tế mà chẳng tác chứng .

Giải thoát nguyệt Bồ Tát hỏi: thưa Phật tử! Bồ Tát từ địa nào lên đến địa nào có thể nhập được diệt định?

Kim cang tạng Bồ Tát nói: thưa Phật tử! Bồ Tát từ đệ lục địa trở lên có thể nhập diệt định. Nay an trụ nơi đệ thất địa này thời có thể mỗi niệm nhập diệt định, cũng mỗi niệm xuất, nhưng không tác chứng.Thế nên Bồ Tát này gọi là thành tựu thân, ngữ, ý nghiệp bất tư nghì, đi nơi thiệt tế mà chẵng tác chứng.

Ví như có người ngồi thuyền vào biển, do sức thiện xảo nên không bị tai nạn.

Cũng vậy Bồ Tát ở bực này ngồi thuyền ba la mật đi trong biển thiệt tế, do nguyện lực nên chẳng chứng diệt.

Chư Phật tử! Bồ Tát này được tam muội trí lực như vậy, do đại phương tiện, dầu thị hiện sanh tử mà luôn trụ Niết Bàn, dầu quyết thuộc vây quanh mà thường thích xa lìa, dầu do nguyện lực thọ sanh trong ba cõi mà chẳng nhiễm thế pháp, dầu thường tịch diệt do sức phương tiện mà lại phừng cháy, dầu đốt nhưng chẳng cháy, dầu tùy thuận Phật trí mà thị hiện vào bực thanh văn bích chi Phật, dầu được Phật cảnh giới mà thị hiện ở cảnh giới ma, dầu thị hiệnđồng với ngoại đạo mà chẳng bỏ Phật pháp,dầu thị hiện tùy thuận tất cả thế gian mà thường thật hành tất cả pháp xuất thế.

Bồ Tát này chỗ có tất cả sự trang nghiêm vượt hơn tất cả sự trang nghiêm của trời, rồng, bát bộ, người, phi nhơn. Tứ thiên vương , đế thích chánh pháp.

Chư Phật tử! Bồ Tát thành tựu trí huệ như vậy trụ bực viễn hành địa do nguyện lực nên được thay nhiều đức Phật, nhẫn đến thấy trăm ngàn ức na do tha Đức Phật, đều kính trọng tán thán cúng dường với tâm quãng đại, tâm tăng thắng.Cũng cúng dường tất cả chúng tăng. Đem thiện căn này hồi hướng vô thượng Bồ đề. Lại ở chổ chư Phật cung kính nghe pháp, nghe xong thọ trì, được như thiệt tam muội trí huệ quang minh, tùy thuận tu hành

hộ trì chánh pháp. thường được Chư Phật hoan hỷ khen ngợi. Hàng nhị thừa không thể vấn nạn làm thua được.Bồ Tát này làm lợi ích chúng sanh pháp nhẫn thanh tịnh. Như vậy trải qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp những thiện căn đã có càng thêm tăng thắng.

Ví như chơn kim, dùng các thứ châu báu cẩn xen vào càng làm cho chơn kim sáng chói hơn, những vật trang nghiêm khác không thể sánh được.

Những thiện căn của Bồ Tát đệ thất địa này cũng như vậy, do sức phương tiện huệ càng sáng sạch hơn, chẳng phải hàng nhị thừa sánh kịp được.

Chư Phật tử! ví như ánh sáng mặt trời,những ánh sáng của trăng sao v.vâ€¦đều không sánh được. Những chổ sình lầy nơi đại địa, ánh sáng mặt trời có thể làm khô ráo

Bồ Tát viễn hành địa này cũng như vậy, tất cả hàng nhị thừa không khéo kịp, được có thể làm cạn khô sình lầy phiền não của tất cả chúng sanh .

Bồ Tát này thiên nhiều về Phương tiện ba la mật. Chín môn ba la mật kia thời tùy sức tùy phần mà tu tập.

Chư Phật tử! Đây là lược nói đại Bồ Tát Đệ Thất Viễn Hành Địa.

Bồ Tát an trụ bực này thường làm tự tại Thiên Vương, khéo vì chúng sanh mà nói pháp chứng trí, khiến họ chứng nhập.

Tất cả công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng nhẫn đến chẳng rời niệm đầy đủ Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này lại nghĩ rằng: Tôi sẽ ở trong tất cả chúng sanh làm thượng thủ, là thắng, nhẫn đến là bực y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này nếu phát cần tinh tấn, thời trong khoảng một niệm được trăm ngàn ức na do tha tam muội, nhẫn đến thị hiện trăm ngàn ức na do tha Bồ Tát để làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng tự tại thị hiện thời hơn số trên đây, nhẫn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể đếm biết được.

Kim Cang Tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Đệ nhứt nghĩa trí tam muội đạo Lục
Địa tu hành tâm đầy đủ Tức thời thành
tựu phương tiện huệ Bồ Tát dùng đây
vào Thất Địa. Dầu chứng tam thoát
nhưng từ bi, Dầu đồng Như Lai nhưng
cúng Phật, Dầu quán không nhưng
chứa phước đức Bồ Tát do đây lên Thất
Địa.
Xa rời tam giới mà trang nghiêm,
Dứt trừ lửa phiền mà khởi lửa, Biết
pháp bất nhị nhưng siêng tu
Rõ cõi không hư mà nghiêm độ, Hiểu
thân bất động, đủ các tướng,
Thấu thinh tánh ly, khéo khai diễn, Thâm
nhập nhứt niệm, hành nhiều việc, Bực trí
do đây lên Thất Địa.
Quán sát pháp này được rõ ràng
Rộng vì chúng sanh làm lợi ích, Vào
chúng sanh giới không biên tế
Công nghiệp giáo hóa cũng vô lượng. Quốc
độ, các pháp cùng kiếp số
Giải, dục, tâm hành đều hay vào
Thuyết pháp tam thừa cũng vô hạn
Như thế giáo hóa các quần sanh. Bồ
Tát siêng cầu đạo tối thắng
Động nghĩ, chẳng bỏ phương tiện huệ
Mỗi mỗi hồi hướng Phật Bồ đề Niệm
niệm thành tựu Ba la mật. Phát tâm
hồi hướng là bố thí,
Dứt hoặc là giới, chẳng hại: nhẫn, Cầu
lành không nhàm là tinh tấn,
Nơi đạo chẳng động tức tu thiền, Nhẫn
thọ vô sanh là Bát Nhã,
Hồi hướng phương tiện là nguyện độ, Không
bị phá : lực, khéo rõ: trí,

Thập độ như vậy đều thành mãn, Sơ
Địa phan duyên công đức đủ, Nhị
Địa Ly Cấu tam nghiệp tịnh, Tứ Địa
nhập đạo, Ngũ thuận hành, Đệ Lục
vô sanh trí quang chiếu,
Đệ Thất Bồ đề công đức toàn
Tất cả đại nguyện đều đầy đủ, Do
đây hay khiến bực nhập Địa
Tất cả câ®§ hạnh đều thanh tịnh.
Địa này khó qua, trí mới siêu
Ví như chặng giữa hai thế giới Cũng như
Thánh Vương không lây nghèo
Nhưng chưa được gọi: Tổng siêu độ.
Nếu trụ trong Đệ Bát Trí Địa
Mới là vượt qua tâm cảnh giới
Như Phạm Thiên Vương siêu nhơn loại
Như sen ở nước chẳng tanh bùn. Đệ
Thất dầu siêu các phiền não
Chẳng gọi có hay không phiền não Chẳng
có vì không hoặc hiện hành Chẳng không
vì tâm cầu Phật trí.
Bao nhiêu kỷ nghệ ở thế gian
Kinh sách từ luận đều rành cả
Thiền định, tam muội và thần thông Tất
cả tu hành đều thành tựu.
Bồ Tát tu hành đạo Thất Địa
Vượt hơn tất cả hạnh Nhị thừa,
Sơ Địa nguyện thành, đây do trí,
Ví như Vương tử đủ oai lực, Thành
tựu thậm thâm vẫn tiến tu
Tâm tâm tịch diệt chẳng tác chứng
Ví như ngồi thuyền vào trong biển Ở
nước chẳng bị nước nhận chìm.
Phương tiện huệ hành đủ công đức
Tất cả thế gian không rõ được Cúng
dường nhiều Phật tâm càng sáng

Như dùng diệu bửu trang nghiêm vàng.
Thất Địa Bồ Tát trí rất sáng
Như sáng mặt trời khô nước ái
Thường làm Tự Tại vua cõi Trời Hóa
đạo quần sanh tu chánh trí.
Nếu do dũng mãnh tinh tấn lực
Được nhiều tam muội thấy nhiều Phật
Trăm ngàn ức số na do tha Nguyện
lực tự tại lại hơn đây.
Đây là Bồ Tát Viễn Hành Địa
Phương tiện trí huệ thanh tịnh đạo
Tất cả thế gian trời và người Thanh
Văn, độc giác không biết được.
Bấy giờ Thiên Vương và thiên chúng
Nghe thắng hạnh này đều hoan hỷ Vì
muốn cúng dường lên Như Lai Và
cùng đại chúng chư Bồ Tát,
Rải hoa, tràng hoa, phan, tràng, lọng,
Hương thơm chuỗi ngọc và bửu y,
Vô lượng , vô biên ngàn vạn thứ Đều
dùng ma ni để nghiêm sức.
Thiên nữ đồng thời tấu thiên nhạc.
Khắp phát các thứ diệu âm thanh
Cúng dường cho Phật và Phật tử Đồng
nói lời này để tán thán:
Phước trí viên mãn thấy tất cả
Phật thương chúng sanh hiện thần lực,
Khiến cho thứ thiên nhạc trên không Phát
diệu âm thanh khắp được nghe.
Trong một chân long trăm ngàn ức
Na do tha cõi vi trần số Vô lượng
Như Lai như vậy thấy
An trụ trong đó thuyết diệu pháp
Trong một chân lông vô lượng cõi
Đều có bốn châu và đại hải Tu
di, thiết vi và bửu sơn Đều thấy ở

trong, không chặt hẹp. Chổ một
chân lông có sáu loài:
Ba loài ác đạo và trời, người Các
chúng long thần, a tu la Đều
theo tự nghiệp thọ quả báo. Nơi
trong tất cả cõi nước kia
Đều có Như Lai diễn diệu âm
Tuỳ thuận tất cả tâm chúng sanh
Vì chuyển tối thượng tịnh pháp luân.
Trong cõi các loài thân chúng sanh
Trong thân lại có các loại cõi Trời
người các loài đều riêng khác Phật
đều biết rồi đem giảng dạy.
Cõi lớn tùy niệm biến thành nhỏ Cõi
nhỏ tùy niệm cũng biến lớn Thần
thông như vậy số vô lượng Thế gian
chung kể không thể hết.
Khắp pháp diệu âm vô lượng tiến Ca
ngợi Như Lai công đức rồi
Chúng hội hoan hỷ ngồi yên lặng Nhứt
tâm chiêm ngưỡng muốn nghe pháp.
Ngài giải thoát nguyệt lại thưa rằng:
Nay đây chúng hội đều tịch tịnh Mong
giải thích hành tướng thứ đệ Nhập đệ
bát bất động trí địa.

Kim cang tạng Bồ Tát bảo giải thoát nguyệt Bồ Tát rằng: thưa Phật tử! đại Bồ Tát ở trong thất viễn hành địa, khéo tu tập phương tiện huệ, khéo thanh tịnh các đạo, khéo tu tập pháp trợ đạo, do đại nguyện lực nhiếp trì, được Phật lực gia hộ, tự thiện lực giử gìn, thường tưởng nhớ, lực, vô úy, bất cộng của Như Lai, khéo thanh tịnh thâm tâm tự giác, có thể thành tựu phước đức trí huệ, đại từ đại bi chẳng bỏ chúng sanh,vào vô lượng trí đạo, vào tất cả pháp bổn lai vô sanh, vô khởi, vô tướng, vô thành, vô hoại, vô chuyển, vô tánh, lay đây làm tánh ba thuở sơ, trung, hậu thảy đều bình đẳng vô phân biệt, là chổ nhập của như như trí, lìa tất cả tưởng phân biệt tâm ý thức, không chổ chấp lấy dường như hư không, vào tất cả pháp như tánh hư không, đây gọi là được vô sanh pháp nhẫn.

Chư Phật tử! Bồ Tát thành tựu nhẫn này liền được nhập đệ bát bất động địa.

Bực này là thâm hạnh Bồ Tát, khó biết được, vô sai biệt. Lìa tất cả tướng, tất cả tưởng,tất cả chấp trước. Vô lượng vô biên tất cả thanh văn, bích chi Phật không thể kịp được.

Bực này xa lìa những huyên náo tránh luận, tịch diệt thường hiện tiền.

Ví như tỳ kheo đầy đủ thần thông được tâm tự tại tuần tự nhẫn đến nhập diệt tận định, tất cả động tâm ức tưởng phân biệt thảy đều dừng dứt.
Đại Bồ Tát này cũng như vậy, trụ động địa liền bỏ tất cả công dụng hạnh, được pháp vô công dụng, thân, khẩu, ý nghiệp niệm sự đều dứt, trụ nơi báo hạnh.

Ví như có người trong giấc mơ thấy mình té trong sông lớn, vì muốn thoát nạn nên phát đại dũng mãnh, hành đại phương tiện. Do đại dũng mãnh và đại phương tiện nên liền được thức tỉnh. Khi đã thức giấc thời những việc làm trong giấc mơ liền dứt cả.

Cũng vậy, Bồ Tát thấy thân chúng sanh ở trong tứ lưu, vì cứu họ mà phát đại dũng mãnh khởi đại tinh tấn. Do dũng mãnh tinh tấn nên đến bực bất động địa này. Đã đến bực này tất cả công dụng đều dứt cả. Hành tướng của hai hạnh đều chẳng hiện tiền.

Chư Phật tử! như sanh trời phạm thế, những phiền não của dục giới đều chẳng hiện tiền.

Bồ Tát trụ bất động địa cũng như vậy, tất cả tâm ý thức đều chẳng hiện tiền.

Đại Bồ Tát này còn chẳng hiện khởi tâm Bồ Tát, tâm Phật, tâm Bồ đề, tâm Niết Bàn, huống là còn khởi tâm thế gian .

Chư Phật tử! Bồ Tát này do sức bổn nguyện nên chư Phật thế tôn đích thân hiện ra trước mặt ban cho Như Lai trí, khiến bực này được vào trong môn pháp lưu. Chư Phật bảo! trí nhẫn này đệ nhứt thuận các Phật pháp. nhưng này Thiện Nam Tử! thập lực, tứ vô úy, thập bát bất cộng của chư Phật, nay ông chưa được. Ông phải vì được thành tựu những Phật pháp ấy mà phát khởi tinh tấn, chớ có bỏ nơi môn trí nhẫn này.

Lại này Thiện Nam Tử! ông đầu được tịch diệt giải thoát, nhưng hàng phàm phu chưa chứng được, họ còn đủ các thứ phiền não, bị các thứ giác quán xâm hại nhau.ông phải thương những chúng sanh đó.

Lại này Thiện Nam Tử! ông phải nhớ lại bổn thệ nguyện làm lợi ích khắp tất cả chúng sanh đều làm cho họ được vào môn trí huệ bất tư nghì.

Lại này Thiện Nam Tử! những pháp,pháp tánh này, hoặc Phật xuất thế hay không xuất thế, luôn thường trụ không khác. Chư Phật chẳng do được pháp này mà gọi là Như Lai. Tất cả hàng nhị thừa cũng có thể được pháp vô phân biệt này.
Lại này Thiện Nam Tử! ông xem Chư Phật chúng ta đây: thân tướng vô lượng trí huệ vô lượng, quang minh vô lượng, âm thanh thanh tịnh cũng vô lượng.Ông phải thành tựu những pháp này.

Này thiện nam ử! nay ông vừa được một pháp minh này, chính là tất cả pháp vô sanh phân biệt.

Này Thiện Nam Tử! pháp minh của Như Lai vô lượng nhập, vô lượng tác, vô lượng chuyển, nhẫn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể biết được. Ông phải tu hành thành tựu pháp này.

Này Thiện Nam Tử! ông quán mười phương vô lượng quốc độ chúng sanh, vô lượng pháp, khác nhau vô lượng, đều phải thông đạt tất cả đúng như thiệt.

Chư Phật tử! Chư Phật thế tôn trao cho Bồ Tát này vô lượng môn khởi trí như vậy, khiến Bồ Tát này có thể khởi vô lượng vô biên trí nghiệp sai biệt .

Chư Phật tử! nếu Chư Phật chẳng ban môn khởi trí này cho Bồ Tát, thời Bồ Tát này liền nhập cứu cánh Niết Bàn rời bỏ tất cả công hạnh, lợi ích chúng sanh .

Do Chư Phật ban vô lượng vô biên khởi trí môn như vậy nên khoảng một niệm Bồ Tát này phát sanh trí nghiệp, đem công đức hạnh tu hành trí nghiệp, đem công hạnh tu hành từ sơ phát tâm đến bực đệ thất địa để so sánh thời trăm phần không bằng một, nhẫn đến trăm ngàn ức na do tha phần không bằng một, vô số phần, ca la phần, phần, toán phần, số phần, dụ phần, ưu ba ni sa đà phần cũng chẳng bằng một.

Tại sao vậy ? Chư Phật tử! Bồ Tát này trước kia dùng một thân khởi hạnh. Nay trụ bực này được vô lượng thân, vô lượng âm thanh, vì làm cho tất cả chúng sanh, vô lượng trí huệ, vô lượng thọ sanh, vô lượng tịnh quốc, giáo hoá vô lượng chúng sanh, cúng dường vô lượng Chư Phật, nhập vô lượng pháp môn, đủ vô lượng thần thông, có vô lượng chúng hội đạo tràng sai biệt, trụ vô lượng thân, ngữ, ý, nghiệp, tập họp tất cả hạnh Bồ Tát. Vì do pháp bất động vậy.

Chư Phật tử! ví nhu ngồi thuyền buồm muốn vào biển lớn. khi chưa đến thời phải dùng nhiều công lực. Nếu đã đến biển chỉ theo gió mà thuyền đi chẳng cần nhơn lực. Đem sự thuyền đi khi chưa đến biển sánh sao kịp với lúc đã vào biển.
Cũng vậy, đại bồ tát chứa nhóm tư lương thiện căn rộng lớn, ngồi thuyền đại thừa đến biển Bồ Tát hạnh. Trong khoảng một niệm dùng trí vô công dụng nhập cảnh giới nhứt thiết chủng trí. Những hạnh hữu công dụng trước kia dầu trãi qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng sánh kịp được.

Chư Phật tử! Bồ Tát trụ bực đệ bát địa dùng trí đại phương tiện thiện xảo, phát khởi vô công dụng giác huệ quán cảnh sở hành nhứt thiết chủng trí. Như là quán thế gian thành, thế gian hoại, do nghiệp này họp mà thành, do nghiệp này hết hoại, bao nhiêu thời gian thành, bao nhiêu thời gian hoại, bao nhiêu thời gian thành trụ, bao nhiêu thời gian hoại trụ, đều biết đúng như thiệt. Lại rõ biết địa giới tướng nhỏ, tướng lớn, vô lượng tướng, sai biệt tướng. Biết thủy, hỏa, phong giới nhỏ lớn v.vâ€¦ cũng như vậy.biết vi trần tướng vi tế, tướng sai biệt, vô lượng tướng sai biệt. Tùy trong thế giới nào có nhóm vi trần và vi trần tướng sai biệt đều biết như thiệt. Tùy trong thế giới nào có bao nhiêu địa, thủy, hoả, phong giới đều có bao nhiêu vi trần, thân chúng sanh có bao nhiêu vi trần, thân quốc độ có bao nhiêu vi trần đều biết như thiệt. Biết thân lớn thân nhỏ của chúng sanh đều có bao nhiêu vi trần thành. Biết thân địa ngục, thân súc sanh, thân ngạ quỷ, than a tu la, thân trời người đều có bao nhiêu vi trần họp thành. Được trí biết vi trần sai biệt như vậy. Lại biết dục giới, sắc giới, vô sắc giới thành, dục, sắc, vô sắc giới hoại. Biết dục, sắc, vô sắc giới tướng nhỏ, tướng lớn, tướng vô lượng, tướng sai biệt. Được trí quán tam giới sai biệt như vậy .

Chư Phật tử! Bồ Tát này lại khởi trí minh giáo hoá chúng sanh. Như là khéo biết thân sai biệt của chúng sanh, khéo phân biệt thân chúng sanh, khéo quán

sát chổ sanh ra, tuỳ chổ đáng độ mà hiện thân giáo hoá cho họ được thành thục.

Bực Bồ Tát này nơi tam thiên đại thiênthế giới, tùy chúng sanh thân tín giải sai khác, dùng trí quang minh khắp hiện thọ sanh. Như thế hoặc hai hoặc ba nhẫn đến trăm ngàn cho đến bất khả thuyết đại thiên thế giới, tùy chúng sanh thân tín giải sai khác thị hiện thọ sanh khắp trong đó.

Vì Bồ Tát này thành tựu trí huệ như vậy nên ở nơi một cõi Phật, thân ngài bất động, nhẫn đến trong chúng hội ở bất khả thuyết cõi Phật đều hiện có thân ngài.

Chư Phật tử! Bồ Tát này các chúng sanh thân tâm tín giải các loại sai khác, ở trong chúng hội của cõi Phật đó mà hiện thân. Như là ở trong chúng sa môn thời thị hiện thân sa môn. Trong chúng bà la môn thời thị hiện thân bà la môn. Trong chúng sát lợi thời thị hiện thân sát lợi. Như vậy trong chúng tỳ xá, thủ đà, cư sĩ, tứ thiên vương, đao lợi thiên, dạ ma thiên, đâu suất thiên, hoá lạc thiên, tha hoá tự tại thiên, ma vương chúng, phạm thiên chúng nhẫn đến chúng sắc cứu cánh thiên, đều theo chúng ấy mà tu hiện thân.

Lại người đáng được độ bởi thân thanh văn thời Bồ Tát này hiện thân thanh văn. Người đáng được độ bởi thân bích chi Phật thời hiện thân bích chi Phật.người đáng được độ bởi thân Bồ Tát thời hiện thân Bồ Tát. Người đáng độ bởi thân Phật thời hiện thân Phật .

Chư Phật tử! Bồ Tát này ở trong tất cả thân tướng sai biệt, trụ nơi bình đẳng .

Bồ Tát này biết thân chúng sanh, thân quốc độ, thân nghiệp báo, thân thanh văn, thân độc giác, thân Bồ Tát, thân Như Lai, trí thân, pháp thân,hư không thân.

Bồ Tát này biết tâm sở thích của các chúng sanh, có thể dùng thân chúng sanh làm thân mình, cũng làm thân quốc độ, thân nghiệp báo nhẫn đến thân hư không.

Lại biết tâm sở thích của các chúng sanh, Bồ Tát này có thể lấy quốc độ thân làm thân mình, cũng làm thân mình, cũng làm thân chúng sanh, thân nghiệp báo, nhẫn đến thân hư không.

Lại biết tâm sở thích của chúng sanh, Bồ Tát này có thể lấy thân nghiệp báo làm thân mình, cũng làm thân chúng sanh, thân quốc độ nhẫn đến thân hư không .

Lại biết tâm sở thích của chúng sanh, có thể lấy tự thân làmthân chúng sanh, thân quốc độ, nhẫn đến thân hư không.

Tùy tâm sở thích của chúng sanh chẳng đồng, nên ở nơi thân này, Bồ Tát hiện những thân như vậy .

Bồ Tát này biết chúng sanh: thân tập nghiệp, báo thân, phiền não thân, sắc thân, vô sắc thân. Lại biết thân quốc độ: tướng nhỏ, tướng lớn, tướng vô lượng, tướng nhiễm, tướng tịnh , tướng rộng, tướng đảo trụ, tướng chánh trụ, tướng phổ nhập, tướng phương võng sai biệt.
Biết thân nghiệp báo là giả danh sai biệt. Biết thân thanh văn, thân độc giác, thân Bồ Tát là giả danh sai biệt.

Biết thân Như Lai có Bồ đề thân, nguyện thân, hóa thân, lực trì thân, tướng hảo trang nghiêm thân,ý sanh thân, phước đức thân, pháp thân, trí thân.

Biết trí thân tướng khéo suy lường, tướng quyết đoáng thânđúng thiết, tướng nhiếp về quả hành, tướng sai biệt của thế gian và xuất thế gian, tướng sai biệt của tam thừa, cộng tướng, bất cộng tướng, xuất ly tướng, học tướng, vô học tướng.

Biết pháp thân tướng bình đẳng, tướng bất hoại, tướng tùy thời tùy tục giả danh sai biệt, tướng chúng sanh phi chúng sanh pháp sai biệt, tướng Phật, pháp, tăng sai biệt.

Biết thân hư không tướng vô lượng tướng châu biến, tướng vô hình, tướng vô dị, tướng vô biên, tướng hiển hiện sắc thân

Chư Phật tử! Bồ Tát thành tựu thân trí như vậy rồi, được mạng tự tại, tâm tự tại, tài tựtại, nghiệp tự tại, sanh tự tại, nguyện tự tại, giả tự tại, như ý tự tại, trí tự tại, pháp tự tại .

Vì được mười môn tự tại này, thời là bực trí bất tư nghì, bực trí vô lượng, bực trí quãng đại, bực trí vô năng hoại.

Bồ Tát này nhập như vậy rồi, thành tựu như vậy rồi thời được thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp rốt ráo không lỗi. Thân ngữ ý luôn hiện hành theo trí. Bát nhã ba An Lạc mật tăng thượng, đại bi làm đầu, phương tiện thiện xảo, khéo hay phân biệt,khéo khởi đại nghuyện, Phật lực gia hộ, thường siêng tu tập trí lợi ích chúng sanh, ở khắp vô biên thế giới sai khác.

Chư Phật tử! tóm lại, Bồ Tát an trụ bực đệ bát bất động địa này, thân, ngữ, ý có chổ làm, đều có thể chứa họp tất cả Phật pháp .

Chư Phật tử! Bồ Tát này được khéo trụ thâm tâm vì tất cả phiền não chẳng hiện hành. Được khéo trụ thắng tâm lực vì chẵng rời nơi đạo. Được khéo trụ đại bi lực vì chẳng bỏ lợi ích chúng sanh. Được khéo trụ từ lực vì cứu hộ tất cả thế gian. Được khéo trụ đà la ni lực vì chẳng quên nơi pháp, được khéo trụ biện tài lực vì khéo quán sát phân biệt tất cả pháp. Được khéo trụ thần thông lực vì qua khắp vô biên thế giới. Được khéo trụ thần thông lực vì qua khắp vô biên thế giới. Được khéo trụ đại nguyện lực vì chẳng bỏ công hạnh của Bồ Tát. Được khéo trụ ba la mật lực vì thành tựu tất cả Phật pháp. được Như Lai hộ niệm lực vì Nhứt thiết chủng trí hiện tiền.

Bồ Tát này được trí lực như vậy, có hiện tất cả việc làm, trong công việc không có lỗi lầm.

Chư Phật tử! trí địa của Bồ Tát này gọi là bất động địa không bị trở hoại. Gọi là bất thoái chuyển địa vì trí huệ bất thối. Gọi là nan đắc vì tất cả thế gian không lường được. Gọi là đồng chơn địa lìa tất cả lỗi lầm. Gọi là sanh địa vì tùy thích tự tại. Gọi là thành địa vì không còn sở tác.gọi là cứu cánh địa vì trí huệ quyết định. Gọi là biến hoá địa vì tùy nguyện thành tựu. Gọi là lực trì địa vì người khác chẳng làm động được.Gọi là công dụng địa vì trước đã thành tựu.

Chư Phật tử! Bồ Tát thành tựu trí huệ như vậy nhập Phật cảnh giới, Phật công đức chiếu đến, thuận Phật oai nghi, Phật cảnh hiện tiền, thường được Phật hộ niệm. phạm vương, thiên đế, tứ thiên vương, kim cang lực sĩ thường theo thị vệ.

Bồ Tát này luôn chẳng bỏ lìa các đại tam muội, có thể hiện vô lượng thân sai khác. Mỗi thân có thế lực lớn, báo đắc thần thông tam muội tự tại. Tùy nơi nào có chúng sanh đáng được hóa độ thời thị hiện thành chánh giác.

Chư Phật tử! Bồ Tát này nhập hội đại thừa, được đại thần thông, phóng đại quang minh, nhập vô ngại pháp giới, biết thế giới sai biệt, thị hiện tất cả những công đức lớn tùy ý tự tại, khéo thông đạt tiền tế, hậu tế dẹp phục tất cả đạo ma tà, thâm nhập cảnh giới của chư Phật nơi vô lượng quốc độ tu Bồ Tát hạnh. Bởi được pháp bất thối chuyển, nên gọi là trụ bất động địa.

Chư Phật tử! Bồ Tát trụ bực bất động địa này rồi, do sức tam muội, thường được hiện thấy vô lượng Chư Phật, thường chẳng rời bỏ phụng thờ cúng dường.

Bồ Tát này nơi mỗi mỗi kiếp, mỗi mỗi thế giới thấy vô lượng trăm Phật, vô lượng ngàn Phật, nhẫn đến vô lượng trăm ngàn ức na do tha Phật, đều kính trọng cúng dường .

Ở chổ Chư Phật được pháp tạng thậm thâm của Như Lai. Thọ được vô lượng pháp thế giới sai biệt thảy.
Nếu có ai đến vấn nạn những sự như thế giới sai biệt v.v.. không ai khuất phục Bồ Tát này được.

Như vậy trải qua vô lượng trăm kiếp, nhẫn đến vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp những thiện căn đã có càng thêm sáng sạch .

Ví như chơn kim đem làm mão báu, đặt trên đầu thánh vương diêm phù đề, những món trang nghiêm của tất cả thần dân không thể sánh kịp.

Cũng vậy, những thiện căn của bực bồ tát này hơn tất cả những thiện căn của nhị thừa nhẫn đến đệ thất địa bồ tát.

Bởi Bồ Tát trụ bực này, đại trí quang minh diệt trừ tối tăm phiền não của khắp chúng sanh, vì khéo hay khai môn huệ.

Chư Phật tử! ví như đại phạm thiên vương chủ ngàn thế giới, có thể khắp vận từ tâm, khắp phóng quang minh đầy ngàn thế giới,

Cũng vậy, Bồ Tát này hay phóng quang minh chiếu khắp trăm vạn Phật sát vi trần số thế giới, làm cho chúng sanh đập tắt lửa phiền não mà được thanh lương .

Trong mười môn la la mật, Bồ Tát này thiên nhiều về nguyện ba la mật, các món khác thời tùy sức, phần mà tu tập.

Đây gọi là nói lược về Bồ Tát đệ bát bất động địa. Nếu nói rộng thời trải vô lượng kiếp cũng không thể cùng tận.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát trụ bực này phần nhiều làm đại phạm thiên vương chủ ngàn thế giới, tối thắng tự tại, giỏi giảng thiết các nghĩa. Có thể ban đạo ba la mật cho hàng thanh văn, bích chi Phật, chư Bồ Tát .

Tất cả công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, đều chẳng rời niệm Phật, nhẫn đến chẳng rời niệm Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát hảy lại nghĩ rằng: tôi sẽ ở trong tất cả chúng sanh là thượng thủ, là thắng nhẫn đến là bực y chỉ của Nhứt thiết chủng trí,

Bồ Tát này nếu dùng sức phát khởi đại tinh tấn trong khoảng một niệm được trăm vạn đại thiên thế giới vi trần số tam muội, nhẫn đến thị hiện trăm vạn đại thiên thế giới vi trần Bồ Tát làm quyến thuộc.
Nếu dùng nguyện lực tự tại thù thắng để thị hiện thời hơn số trên đây, nhẫn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể đếm biết được.

Kim cang tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà kệ rằng:

Thất địa tu hành phương tiện huệ
Khéo chứa trợ đạo đại nguyện lực
Lại được Chư Phật chỗ nhiếp trì Vì
cầu thắng trí nhập bát địa

Công đức thành tựu thường từ mẫn
Trí huệ rộng lớn đồng hư không Nghe
pháp hay sanh quyết định lực Đây là
tịch diệt vô sanh nhẫn.
Biết pháp tướng vô sanh vô khởi
Vô thành, bình đẳng tuyệt phân biệt Siêu
các tâm hành như hư không .
Thành tựu nhẫn này siêu hý luận .
Thậm thâm bất động luôn tịch diệt
Tất cả thế gian không thảy đều lìa .
Trụ ở bực này chẳng phân biệt Ví
như tỳ kheo nhập diệt định Như
mộng lội sông, thức thời không
Như sanh phạm thiên tuyệt ái dục .
Do bổn nguyện lực được Phật khuyên
Khen trí nhẫn cao quán đảnh cho Bảo
rằng Phật pháp của chúng ta
Nay ông chưa được phải tinh tấn. Dầu
ông đã tắt lửa phiền não
Phiền não thế gian vẫn hẩy hừng Phải
nhớ bổn nguyện độ sanh
Đều khiến tu nhơn đến giải thoát .
Pháp tánh chơn thường lìa tâm niệm
Nơi đây nhị thừa cũng được vậy Chẳng
do cớ này làm thế tôn
Chỉ do thậm thâm vô ngại trí.
Chư Phật thế tôn thiên nhơn sư Ban
cho trí huệ bảo quán sát
Vô biên Phật pháp đều được thành
Một niệm vượt hơn công hạnh trước
Bồ Tát an trụ địa này Thời được
sức thần thông quảng đại
Một niệm phân thân khắp mười phương
Như thuyền vào biển nhờ gió thổi.
Tâm vô công dụng, trí nhậm vận Đều
biết quốc độ: thành, hoại, trụ Các cõi

chủng loại đều khác lạ Lớn nhỏ vô
lượng đều biết được.
Đại thiên thế giới tứ đại chúng
Lục đạo chúng sanh thân đều khác
Và cùng châu báu vi trần số Dùng
trí xem biết không còn thừa.
Bồ Tát hay biết không còn thừa.
Bồ Tát hay biết tất cả thân Vì độ
chúng sanh hiện thân đồng
Cõi nước vô lượng nhiều loại khác Đều
vì nhựt nguyệt ở hư không .
Tất cả trong nước đều hiện bóng
Trụ ở pháp giới không bị động Tùy
tâm hiện bóng cũng như vậy Tùy
tâm sở thích của chúng sanh .
Trong các chúng hội đều hiện thân
Thanh Văn, độc giác cùng Bồ Tát Nhẫn
đến thân Phật đều hiện cả.
Chúng sanh, quốc độ, nghiệp báo thân,
Các bực thánh nhơn trí pháp thân Hư
không thân tướng đều bình đẳng Vì
khắp chúng sanh mà thị hiện.
Mười môn thánh trí khắp quán sát
Lại thuận từ bi làm công hạnh
Tất cả Phật pháp đều thành tựu Trì
giới bất động như tu di.
Thập lực thành tựu chẳng động lay
Tất cả ma chúng không chuyển được
Chư Phật hộ niệm, thiên vương kính Mật
tích kim cang thường thị vệ.
Bực này công đức vô biên tế
Ngàn vạn ức kiếp nói chẳng hết
Thiện căn cúng Phật càng sáng sạch Như bửu quang trên đảnh thánh vương.
Bồ Tát trụ bực đệ bát địa Thường làm phạm vương chủ ngàn cõi
Diễn thuyết tam thừa không tận cùng Từ
quang soi khắp trừ phiền não

Tam muội chứng được trong một niệm
Số đến trăm vạn cỏi trần Công
hạnh ra làm cũng số đó
Nguyện lực thị hiện lại hơn đây ,
Bồ Tát đệ bát bất động địa Tôi
vì đại chúng đã nói lược
Nếu muốn thứ đệ nói rộng ra Trải
trăm ức kiếp nói chẳng hết. Kim
cang tạng nói đệ bát địa
Như Lai hiện tại thần thông lực
Chấn động các cõi nước mười phương
Vô lượng ức số khó bàn nghĩ, Đấng
vô thượng tôn chánh đẳng giác
Thân Phật khắp phóng đại quang minh Chiếu
soi vô lượng vi trần cõi
Đều khiến chúng sanh được an lạc Bồ
Tát vô lượng trăm ngàn ức Đồng thời
hiện đứng giửa hư không Đồ cúng
thượng diệu hơn chư thiên Cúng
dường đấng tối thắng vô thượng .
Đại tự tại vương, tự tại thiên Đều
cùng đồng tâm mừng vô lượng
Đều đem các thứ đồ cúng dường Dâng
lên đấng thậm thâm công đức .
Lại có thiên nữ đồng vạn ức
Thân tâm vui mừng kể không xiết
Hòa tấu nhạc âm vô lượng thứ Cúng
dường nhơn thiên đại đạo sư. Bấy
giờ nhạc âm đồng hòa tấu
Trăm ngàn vạn ức vô lượng thứ
Đều do Như Lai oai thần lực Diễn
xuất diệu âm mà tán thán:
Tịch tịnh, điều nhu, không nhơ hại Tùy
bực đã nhập khéo tu tập
Tâm như hư không đến mười phương Nói
rộng Phật đạo độ quần sanh

Thiên thượng nhơn gian tất cả chổ
Đều hiện vô đẳng diệu trang nghiêm
Do Phật công đức mà sanh ra Khiến
người xem thấy ưa Phật trí.
Chẳng rời một cõi đến chúng sanh
Như trăng hiện khắp soi thế gian Âm
thanh tâm niệm đều diệt cả
Dường như hang núi dội tiếng vang. Nếu
có chúng sanh tâm hạ liệt
Vì họ diễn nói hạnh thanh văn,
Nếu tâm minh lợi thích độc giác,
Thời vì họ giảng đạo trung thừa Nếu
có từ bi thích độ sanh
Vì họ giảng dạy Bồ Tát hạnh , Nếu
có tối thắng tâm trí huệ
Thời dạy Như Lai pháp vô thượng .
Ví như thuật gia làm các sự
Nhiều loại hình tướng đều chẳng thiệt
Bồ Tát trí huyễn cũng như vậy
Dầu hiện tất cả rời hửu vô Âm
thanh ngàn thứ vang như vậy Ca
ngợi Phật rồi đứng lặng yên. Giải
thoát nguyệt lại vì chúng thỉnh Xin
nói công hạnh đệ cửu địa.

Kim cang tạng Bồ Tát bảo giải thoát nguyệt Bồ Tát rằng: thưa Phật tử! đại bồ tát dùng vô lượng trí như vậy tư duy quán sát muốn cầu tịch diệt giải thoát hơn , liền tu tập Như Lai huệ: nhập các môn đà la ni tam muội Như Lai bí mật pháp quán sát bất tư nghì đại trí tánh thanh tịnh .

Có đủ thần thông quảng đại vào thế giới sai biệt,tu tập thập lực, vô uý, bất cộng. Theo chư Phật chuyển pháp luân. Chẳng bỏ đại bi bổn nuyện lực. Được nhập Bồ Tát đệ cửu thiện huệ địa.

Chư Phật tử! Bồ Tát trụ bực thiện huệ địa này, đúng như thiệt mà biệt các pháp hành thiện, bất thiện, vô ký, hửu lậu, vô lậu, thế gian, xuất thế, tư nghì,

bất tư nghì, định, bất định, thanh văn, độc giác Bồ Tát, Như Lai và pháp hành hữu vi, vô vi.

Bồ Tát này dùng trí huệ như vậy, đúng thiệt mà biết những rừng rậm của chúng sanh: tâm, phiền não, nghiệp, căn, giải, tánh, dục lạc, tùy miên, thọ sanh, tập khí tương tục và rừng rậm tam tụ sai biệt.

Bồ Tát này đúng thiệt mà biết tâm của chúng sanh có các thứ hình tướng. Như những tướng : tạp khởi, tốc chuyển, hoại, bất hoại, vô minh chất, vô biên tế, thanh tịnh, cấu, vô cấu, phược, bất phược, huyễn sở tác, theo các loài mà đến thọ sanh, trăm ngàn muôn ức vô lượng tướng của tâm chúng sanh như vậy đều biết đúng thiệt.

Lại biết các thứ tướng của phiền não.Như những tướng lâu xa hiện hành, vô biên dẫn khởi, sanh chung chẳng bỏ, núp và khởi một nghĩa, cùng tâm tương ưng, chẳng cùng tâm tương ưng, tùy loài thọ sanh mà trụ, ba cõisai khác, ái kiến si mạn họa hại như mũi tên cắm sâu, ba nghiệp nhơn duyênchẳng tuyệt. Lược nói nhẫn đến tám muôn bốn ngàn tướng phiền não đều biết đúng thiệt.

Lại biết những tướng của ba nghiệp, như những tướng: thiện, bất thiện, vô ký, có biểu thị, không có biểu thị, cũng tâm đồng sanh chẳng rời, nhơn tự tánh sát na hoại mà thứ đệ nhóm quả chẳng mất, có báo, không báo, thọ các đen tối, như ruộng vô lượng, phàm thánh sai khác hiện, thọ, sanh thọ hậu thọ, thừa phi thừa, bất định. Lược nói nhẫn đến tám muôn bốn ngàn tướng của nghiệp đều biết đúng thiệt.

Lại biết tướng hạ, trung, thượng của các căn tánh, tướng tiên tế, hậu tế, sai biệt, vô sai biệt, tướng phiền não câu sanh chẳng rời nhau, tướng thừa phi thừa, định bất định, tướng thuần thục điều nhu, tướng tùy căn nhẹ đến hoại, tướng thối bất sai biệt, tướng xa rời, cùng sanh chẳng đồng. Lược nói đến tám muôn bốn ngàn tướng đều biết đúng thiệt.

Lại biết những tướng thượng, trung, hạ của trí giải, thượng, trung, hạ của các tánh, thượng, trung , hạ của lạc dục, đều lược nói nhẫn đến tám muôn bốn ngàn.

Lại biết các tướng của tùy miên: tướng cùng thâm tâm đồng sanh, tướng cùng tâm đồng sanh, tướng tâm tương ưng bất tương ưng sai biệt, tướng lâu

xa hiện hành, tướng vô thủy chẳng trừ, tướng chống trái với tất cả thiền định, giải thoát, tam muội, tam ma bát đề, thần thông, tướng ba cõi thọ sanh hệ phược, tướng khiến vô biên tâm tương tục hiện khởi, tướng mở cửa các xứ, tướng cứng chắc khó trị, tướng địa xứ thành tựu bất thành tựu, tướng chỉ do thánh đạo mới nhổ được.

Lại biết các loại tướng thọ sanh. Tướng theo nghiệp thọ sanh, tướng sáu loài sai khác, tướng có sắc không sắc sai khác, tướng có tưởng không tưởng sai khác, nghiệp tướng làm ruộng, nước ái thấm nhuần, vô minh che rợp, thức làm chủng tử sanh mầm hậu hữu, tướng danh sắc sanh chung chẳng rời nhau, tướng si ái mong cầu các thân, tướng muốn thọ muốn sanh vô thủy tham chấp, tướng tham cầu vọng cho rằng thoát ba cõi.

Lại biết các tướng của tập khí. Những là tướng hành bất hành sai khác, tướng tùy chúng sanh hành huân tập, tướng tùy nghiệp phiền não huân tập, tướng thiện, bất thiện, vô ký huân tập, tướng tùy nhập hậu hữu huân tập, tướng thứ đệ huân tập, tướng chẳng dứt phiền não lâu xa chẳng bỏ huân tập, tướng thiệt phi thiệt huân tập, tướng thấy nghe gần gũi thanh văn, độc giác Bồ Tát Như Lai huân tập .

Lại biết tướng chúng sanh chánh định, tà định, bất định. Những là tướng chánh kiến, chánh định, tà kiến, tà định, nhị câu bất định, tướng ngũ nghịch tà định, ngũ căn chánh định, nhị câu bất định, tướng bất tà tà định, chánh tánh chánh định, nhị câu ly bất định, tướng sâu chấp tà pháp tà định, tập hành thánh đạo chánh định, nhị câu xả bất định.

Chư Phật tử! Bồ Tát tùy thuận trí huệ như vậy gọi là trụ thiện huệ địa.

Đã trụ bực này, biết rõ những hành sai biệt của chúng sanh mà giáo hoá điều phục cho được giải thoát.

Chư Phật tử! Bồ Tát này có thể khéo diễn thuyết pháp thanh văn thừa, pháp độc giác thừa, pháp Bồ Tát thừa, pháp Như Lai địa.

Tất cả công hạnh lấy trí huệ làm trước, tất cả chổ đi trí đều đi theo, nên có thể tùy căn tánh dục giải của chúng sanh, sở hành sai khác, các loài sai khác, cùng tùy thọ sanh phiền não miên phược các nghiệp tập khí mà thuyết pháp

cho thọ sanh tín giải thêm lớn trí huệ, đều ở nơi thừa của mình mà được giải thoát.
Chư Phật tử! Bồ Tát trụ bực thiện huệ địa này làm đại pháp sư, đủ hạnh pháp sư, khéo hay giữ gìn pháp tạng của Như Lai, dùng vô lượng trí thiện xảo khởi tứ vô ngại biện. Dùng ngôn từ Bồ Tát mà thuyết pháp. Bồ Tát này thường tùy tứ vô ngại trí mà chuyển không tạm bỏ lìa.

Những gì là bốn? chính là pháp vô ngại trí, nghĩa vô ngại trí , từ vô ngại trí, lạc thuyết vô ngại trí.

Bồ Tát này đúng pháp vô ngại trí biết tự tướng của các pháp. Dùng nghĩa vô ngại trí biết tướng sai biệt của các pháp. Dùng từ vô ngại trí nói không sai lầm. Dùng lạc thuyết vô ngại trí thuyết pháp vô đoạn vô tận .

Lại dùng pháp vô ngại trí biết tự tánh của các pháp. nghỉa vô ngại trí biết sanh diệt của các pháp. từ vô ngại trí thuyết an lập tất cả pháp chẳng dứt. Lạc thuyết vô ngại trí tùy chổ an lập chẳng hoại thuyết pháp vô biên.

Lại dùng pháp vô ngại trí biết pháp hiện tại sai biệt. Nghĩa vô ngại trí biết pháp quá khứ, vị lai sai biệt. Từ vô ngại trí nơi các quá khứ, hiện tại, vị lai nói không sai lầm. Lạc thuyết vô ngại trí nơi vô biên pháp trong mỗi đời đều nói rõ ràng.

Lại dùng pháp vô ngại trí biết pháp sai biệt. Nghĩa vô ngại trí biết nghĩa sai biệt, từ vô ngại trí tùy ngôn âm của mọi loài mà nói. Lạc thuyết vô ngại trí tùy tâm ưa thíchcủa họ mà nói.

Lại pháp vô ngại trí dùng pháp trí biết sai biệtb chẳng khác. Nghĩa vô ngại trí biết sai biệt như thiệt. Từ vô ngại trí dùng thế trí sai biệt mà thuyết pháp. lạc thuyết vô ngại trí dùng đệ nhứt nghĩa trí thiện xảo thuyết pháp.

Lại pháp vô ngại trí biết các pháp nhứt tướng chẳng hoại. Nghĩa vô ngại trí biết uẩn, xứ, giới, đế, duyên khởi thiện xảo. Từ vô ngại trí dùng tất cả âm thanh, văn tự mỹ diệu mà thế gian để hiểu đế thuyết pháp. lạc thuyết vô ngại trí dùng vô biên pháp minh tăng thắng để thuyết pháp. lại pháp vô ngại trí biết nhứt thừa bình đẳng tánh. Nghĩa vô ngại trí biết các thừa sai biệt tánh.

Từ vô ngại trí nói tất cả thừa vô sai biệt. Lạc thuyết vô ngại trí nói mỗi mỗi thừa vô biên pháp.

Lại pháp vô ngại trí biết tùy chứng tất cả hạnh Bồ Tát trí hành, pháp hành. Nghĩa vô ngại trí biết thập địa phần vị nghĩa sai khác. Từ vô ngại trí thuyết địa đạo tướng vô sai biệt. Lạc thuyết vô ngại trí thuyết mỗi mỗi địa có vô biên hành tướng.

Lại pháp vô ngại trí biết tất cả Như Lai một niệm thành chánh giác. Nghĩa vô ngại trí biết các thời gian, các xứ sở đều sai khác. Từ vô ngại trí thành chánh giác sai biệt. Lạc thuyết vô ngại nơi mỗi câu pháp vô lượng kiếp nói chẳng hết.

Lạc pháp vô ngại trí biết tất cả Như Lai những ngữ ngôn, trí lực, vô úy, bất cộng pháp, đại từ, đại bi, hiện tại, phương tiện, chuyển pháp luân, Nhứt thiết trí, , tùy chứng trí. Nghĩa vô ngại trí bíet Như Lai tùy tám vạn bốn ngàn tâm hành căn giải âm thanh sai biệt của chúng sanh. Từ vô ngại trí tùy tất cả chúng sanh hạnh dùng âm thanh sai biệt của Như Lai để thuyết pháp. lạc thuyết vô ngại trí tùy tín giải của chúng sanh dùng trí thanh tịnh hạnh viên mãn của Như Lai để thuyết pháp.

Chư Phật tử! Bồ Tát trụ đệ cửu địa được trí vô ngại thiện xảo như vậy, được Phật pháp tạng làmđại pháp sư, được nghĩa đà la ni, pháp đà la ni, trí đà la ni, quang chiếu đà la ni, thiện huệ đà la ni,chúng tài đà la ni, oai đức đà la ni, vô ngại môn đà la ni, vô biên tế đà la ni, chủng chủng nghĩa đà la ni, trăm vạn a tăng kỳ môn đà la ni, như vậy đều được viên mãn, dùng trăm vạn vô số môn thiện xảo âm thanh biện tài mà thuyết pháp.

Bồ Tát này được trăm vạn vô số môn đà la ni như vậy rồi, nơi chổ vô lượng Đức Phật, trước mỗi Đức Phật, đều dùng trăm vạn vô số môn đà la ni như vậy để nghe chánh pháp, nghe rồi chẳng quên, dùng vô lượng môn sai biệt diễn thuyết cho đại chúng khác.

Bồ Tát này mới thấy Phật liền cúi đầu đảnh lễ. Ở chổ Phật liền được vô lượng pháp môn.

Pháp môn đã được đây, hàng văn trí đại thanh văn trong trăm ngàn kiếp chẳng lãnh thọ được.

Bồ Tát này được đà la ni như vậy, vô ngại trí như vậy, ngồi trên pháp tòa mà thuyết pháp.

Chúng sanh khắp trong đại thiên thế giới, đều tùy tâm sở thích sai khác của họ mà thuyết pháp:
Chỉ trừ Chư Phật và chư Bồ Tát đã thọ chức, các chúng hội khác không thể sánh kịp oai đức quang minh với Bồ Tát này.

Bồ Tát này ngồi trên pháp toà, muốn dùng một âm thanh khiến các đại chúng đều được hiểu rõ thời kiền được hiểu rõ.

Hoặc có lúc muốn dùng các thứ âm thanh làm cho cá đại chúng đều được khai ngộ.

Hoặc có lúc tâm muốn phóng đại quang minh diễn thuyết pháp môn.

Hoặc có lúc tâm muốn ở trên thân mình, mỗi chân lông đều diễn pháp âm.

Hoặc có lúc tâm muốn nhẫn đến đại thiên thế giới có bao nhiêu vật hữu hình, vô hình đều diễn ra ngôn âm diệu pháp.

Hoặc có lúc tâm phát một ngôn âm khắp cả pháp giới đều hiểu rõ.

Hoặc có lúc tâm muốn tất cả ngôn âm đều làm pháp âm thường trụ bất diệt.

Hoặc có lúc tâm muốn tất cả thế giới những ống tiêu, sáo, chuông trống tất cả tiếng nhạc và ca ngâm đều diễn pháp âm.

Hoặc có lúc tâm muốn trong một chử, tất cả pháp cú, ngôn âm sai biệt thảy đều đầy đủ .

Hoặc có lúc tâm muốn làm cho bất khả thuyết vô lượng thế giới, trong tứ đại địa, thủy, hỏa, phong, có bao nhiêu vi trần trong mỗi vi trần thảy đều diễn xuất bất khả thuyết pháp môn.

Tất cả đều muốn như vậy đều tùy tâm hiển hiện thành màn cả.

Chư Phật tử! giả sử đại thiên thế giới, tất cả chúng sanh đều đến trước Bồ Tát này, mỗi mỗi chúng sanh đều dùng vô lượng ngôn âm khác nhau để vấn

đề nạn tất cả . vấn nạn đều chẳng đồng nhau. Trong nguyện tất cả chúng sanh khoảng một niệm. Bồ Tát đều lành thọ tất cả vẫn dùng một âm thanh mà giải thích khắp tất cả, khiến họ đều vui thích, như vậy nhẫn đến tất cả chúng sanh trong bất khả thuyết thế giới, trong bất khả thuyết thế giới. Bồ Tát đều không có thể tuỳ tâm sở thích, căn, giải của họ mà thuyết pháp. thừa thần lực của Phật rộng làm Phật sự, vì khắp tất cả mà làm chổ nương tựa. Chư Phật tử! Bồ Tát này lại phát tinh tấn thành tựu trí minh, giả sử nơi một chân lông có bất khả thuyết thế giới vi trần số Chư Phật chúng hội, mỗi chúng hội có bất khả thuyết thế giới vi trần số chúng sanh, mỗi chúng sanh có bất khả thuyết thế giới vi trần số tánh dục. Chư Phật đó tuỳ theo tánh dục của chúng sanh mà đều ban cho pháp môn.

Như nơi một chân lông, tất cả chổ khắp phá[p giới đều như vậy cả. Vô lượng pháp môn của Chư Phật đã nói như vậy, trong khoảng một niệm, Bồ Tát đều lãnh thọ được cả, không hề quên mất.

Chư Phật tử! Bồ Tát trụ bực đệ cứu địa này ngày đêm tinh tấn , trọn không xen niệm gì khác, chỉ nhập Phật cảnh giới thân cận Như Lai, nhập chư Bồ Tát thậm thâm giải thoát, thường ở chánh định, thường thấy Chư Phật chưa từng bỏ lìa, trong mỗi mỗi kiếp thấy vô lượng Phật, vô lượng trăm ngàn Phật, nhẫn đến vô lượng trăm ngàn ức na do tha Phật, đều kính trọng cúng dường, hỏi pháp. được thuyết pháp đà la ni bao nhiêu thiện căn đã có càng thêm sáng sạch.

Ví như chơn kim, thợ giỏi khéo dùng làm bửu quang đế chuyển luân thánh vương đội, tất cả đồ trang nghiêm của thần dân và các tiểu quốc vương không sánh kịp được.

Thiện căn của bực Bồ Tát đệ cửu địa cũng như vậy.những thiện căn của thanh văn, độc giác và các Bồ Tát bực dưới không thể bằng được.

Chư Phật tử! ví như đại phạm thiên vương chủ của nhị thiên thế giới, thân phóng quang minh có thể chiếu thấu chổ tối, chổ xa của tất cả nhị thiên thế giới.những thiện căn của Bồ Tát này cũng như vậy. Có thể phóng quang minh, chiếu tâm chúng sanh trừ sạch phiền não tăm tối.

Trong mười môn ba la mật, với Bồ Tát này, lực ba la mật là hơn cả các môn kia thời tùy sức tùy phần. Chư Phật tử! đây là lược nói đại Bồ Tát đệ cửu thiện huệ địa. Nếu nói rộng thời vô lượng kiếp nói cũng không hết.

Chư Phật tử! Bồ Tát trụ bực đệ cửu địa này thường làm đại phạm thiên vương chủ nhị thiên thế giới. Thống trị giỏi, tự tại làm lợi ích. Hay vì hàng thanh văn, độc giác và chư Bồ Tát mà giảng giải hạnh ba la mật. Hay tùy tâm của chúng sanh. Không bị khuất phục vì vấn nạn.
Những công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, nhẫn đến chẳng rời niệm Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này lại nghĩ rằng: ở trong tất cả chúng sanh, tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, nhẫn đến là bực y chỉ nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này nếu phát tinh tấn trong khoảng một niệm được trăm vạn vô số quốc độ vi trần số tam muội nhẫn đến thị hiện trăm vạn vô số quốc độ vi trần số Bồ Tát làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng tự tại thị hiện thời hơn số này. nhẫn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể đếm biết được .

Kim Cang Tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Vô lượng trí lực khéo quan sát. Tối
thượng vi diệu đời khó biết Vào
khắp chỗ bí mật của Phật
Lợi ích chúng sanh vào Cửu Địa.
Tổng trì tam muội đều tự tại
Được đại thần thông vào các cõi Lực,
trí, vô úy, bất cộng pháp
Nguyện, lực, bi tâm vào Cửu Địa.
Trụ nơi bực này trì pháp tạng Rõ
thiện, bất thiện, và vô ký Hữu
lậu, vô lậu, thế, xuất thế
Tư, bất tư nghì đều khéo biết.
Nếu pháp quyết định chẳng quyết định
Tam thừa tu tập đều quán sát Hữu vi,

vô vi hạnh sai biệt Biết rõ như vậy
nhập thế gian.
Nếu muốn biết rõ tâm chúng sanh
Thời hay dùng trí biết như thiệt, Các
thứ chuyển tốc, hoại, chẳng hoại,
Những tướng vô chất, vô biên thảy,
Phiền não vô biên thường sanh chung Phục,
khởi một nghĩa nối các loại.
Nghiệp táng chủng loại đều riêng khác
Nhơn hoại quả nhóm đều biết được Căn
tánh các loại hạ trung thượng Tiên tế
hậu tế khác vô lượng.
Giải, tánh, lạc dục cũng như vậy Tám
vạn bốn ngàn đều biết cả,
Chúng sanh hoặc kiến luôn tùy chuyển
Rừng rậm vô thỉ chưa cắt trừ Với
chí vhung cùng tâm đều sanh
Thường ràng rịt nhau chẳng đoạn tuyệt.
Chẳng phải vật thiệt, chỉ vọng tưởng Chẳng
rời khỏi tâm không xứ sở
Thiền định cảnh trừ nhưng thối chuyển Kim
cang đạo diệt mới rốt ráo.
Sáu loài thọ sanh đều sai khác
Ruộng nghiệp, ái nhuận, vô minh che
Thức làm chủng tử, mầm danh sắc Ba
cõi vô thỉ luôn tiếp nối.
Hoặc, nghiệp, tâm tập sanh các loại
Nếu lìa hoặc nghiệp chẳng còn sanh
Chúng sanh ở trong hoặc, nghiệp, tâm Hoặc
chìm kiến chấp, hoặc thành đạo.
Bực Bồ Tát này khéo quán sát
Tùy tâm sở thích và căn giải Đều
dùng vô ngại diệu biện tài
Theo chỗ đáng độ mà thuyết pháp.
Ngồi trên pháp tọa như sư tử, Cũng
như ngưu vương, bửu sơn vương,

Lại như Long Vương bủa mây dầy Tuôn
mưa cam lộ đầy biển lớn.
Khéo biết pháp tánh và áo nghĩa
Tùy thuận ngôn từ hay biện thuyết Vô
số trăm vạn đà la ni
Dường như biển lớn chứa nước mưa Tổng
trì tam muội đều thanh tịnh
Trong khoảng một niệm thấy nhiều Phật
Nơi mỗi mỗi Phật đều nghe pháp
Lại dùng diệu âm để diễn thuyết.
Nếu muốn khắp Đại Thiên thế giới Giáo
hóa tất cả các quần sanh
Như mây bủa khắp mọi nơi chỗ
Tùy theo căn dục đều khiến mừng,
Đầu lông Phật chúng đông vô số
Chúng sanh sở thích cũng vô cực
Đều xứng tâm họ cho pháp môn Tất
cả pháp giới đều như vậy.
Bồ Tát siêng thêm sức tinh tấn Lại
được công đức càng thêm hơn
Văn trì vô lượng các pháp môn
Như đất hay gìn tất cả giống.
Mười phương vô lượng các chúng sanh
Đều đến thân cận ngồi trong hội Một
niệm tùy tâm đều vấn nạn Một lời đối
khắp đều thỏa mãn.
Trụ ở bực này làm Pháp Vương Tùy
cơ dạy bảo không nhàm mỏi
Ngày đêm thấy Phật chưa từng bỏ Nhập
thâm tịch diệt trí giải thoát.
Cúng Phật thiện căn càng thêm sáng
Như mão diệu bửu trên đầu vua Nhờ đây
chúng sanh dứt phiền não Như quang
chiếu khắp của Phạm Vương.
Bực này thường hiện Đại Phạm Vương.
Đem pháp tam thừa độ chúng sanh

Thiện nghiệp tu hành khắp lợi ích Nhẫn
đến sẽ thành nhứt thiết trí.
Một niệm đã nhập các tam muội.
Vô số thế giới vi trần số Thấy Phật
thuyết pháp, số cũng vậy Nguyện
lực thị hiện lại hơn đây.
Đây là đệ cửu Thiện Huệ Địa
Chỗ tu hành của đại Bồ Tát
Thậm thâm vi diệu khó thấy được Tôi
vì Phật tử đã tuyên thuyết.
(1)Na do tha chúng Tịnh Cư Thiên Nghe
những thắng hạnh trong Cửu Địa
Trên không hớn hở lòng hoan hỉ Đều
cùng cung kính cúng dường Phật.
Bất khả tư nghì chúng Bồ Tát Cũng
ở hư không rất hoan hỉ
Đồng thắp hương duyệt ý tối thượng Huân khắp chúng hội khiến thanh tịnh.
Tự tại Thiên Vương cùng thiên chúng
Vô lượng ức số ở hư không Rải khắp
thiên y cúng dường Phật
Trăm ngàn muôn thứ phất phới rơi.
Thể nữ cõi trời số vô lượng
Tất cả mừng vui cúng dường Phật
Đều tấu các thứ âm nhạc hay Đều
dùng lời nầy để ca ngợi:
Phật thân an tọa một quốc độ Tất cả
thế giới đều hiện thân Thân tướng
đoan nghiêm vô lượng ức Pháp giới
rộng lớn đều khắp đầy.
Nơi một chân lông phóng quanh minh
Khắp dứt thế gian phiền não tối Thế
giới vi trần biết được số
Quag minh nầy số chẳng lường được.
Hoặc thấy Như Lai đủ tướng hảo
Chuyển chánh pháp luân thắng vô thượng, Hoặc
thấy du hành các cõi Phật.

Hoặc thấy vắng lặng an bất động, Hoặc
hiện ở tại cung Đâu Suất,
Hoặc hiện hạ sanh nhập thai mẹ,
Hoặc hiện trụ thai hoặc xuất thai,
Đều khiến trong vô lượng cõi thấy, Hoặc
hiện xuất gia tu thế đạo
Hoặc hiện đạo tràng thành chánh giác Hoặc
hiện thuyết pháp hoặc Niết Bàn
Khiến khắp mười phương đều xem thấy. Ví
như huyễn sư biết huyễn thuật
Ở trong đại chúng hiện nhiều việc, Trí
huệ Như Lai cũng như vậy
Ở trong thế gian khắp hiện thân.
Phật trụ thậm thâm chơn pháp tánh
Tịch diệt vô tướng đồng hư không
Mà ở trong đệ nhứt thiệt nghĩa Thị
hiện công hạnh nhiều sự việc.
Hạnh lợi chúng sanh Phật đã làm
Đều nương pháp tánh mà được có
Tướng và vô tướng không sai khác Vào
đến rốt ráo đều vô tướng.
Nếu có muốn được Như Lai trí Phải
rời tất cả vọng phân biệt Thông đạt
hữu vô đều bình đẳng Mau làm
Nhơn Thiên Đại Đạo Sư.
Vô lượng vô biên chúng thiên nữ Ca
nhạc ngôn âm khen ngợi rồi
Thân tâm tịch tịnh đều an lạc
Chiêm ngưỡng Như Lai đứng yên lặng.
Liền đó Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát Biết
các chúng hội đều tịch tịnh
Hướng Kim Cang Tạng mà thỉnh rằng: Bực
Đại Vô Úy Chơn Phật Tử!
Từ Đệ Cửu Địa vào Thập Địa
Bao nhiêu công đức các hành tướng Nhẫn
đến thần thông trí biến hóa

Mong vì đại chúng mà tuyên thuyết.

Kim Cang Tạng Bồ Tát bảo Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát rằng: Thưa Phật tử! Đại Bồ Tát từ Sơ Địa đến Đệ Cửu Địa dùng vô lượng trí huệ quán sát giác liễu như vậy rồi, khéo tư duy tu tập, khéo đầy đủ thiện pháp, nhóm vô biên pháp trợ đạo, thêm lớn đại phước đức trí huệ, rộng thi hành đại bi, biết thế giới sai biệt, vào rừng rậm chúng sanh giới, nhập cảnh giới Như Lai, tùy thuận hạnh tịch diệt của Như Lai, thường quán sát trí lực, vô úy, bất cộng pháp của Như Lai, gọi là được nhứt thiết chủng trí thọ chức vị.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát dùng trí huệ như vậy nhập bực Thọ Chức Địa rồi liền được ly cấu tam muội, nhập pháp giới sai biệt tam muội, trang nghiêm đạo tràng tam muội, nhứt thiết chủng hoa quang tam muội, hải tạng tam muội, hải ấn tam muội, hư không giới quảng đại tam muội, quán nhứt thiết pháp tự tánh tam muội, tri nhứt thiết chúng sanh tâm hành tam muội, nhứt thiết Phật giai hiện tiền tam muội, trăm vạn vô số tam muội như vậy đều hiện tiền. Bồ Tát nầy ở nơi các môn tam muội trên đây hoặc nhập, hoặc xuất đều được thiện xảo. Cũng khéo rõ biết tất cả tam muội việc làm sai biệt. Tam muội tối hậu tên là thọ nhứt thiết trí thắng chức vị.

Lúc tam muội nầy hiện tiền, bỗng nhiên xuất sanh đại bửu liên hoa. Liên hoa nầy rộng lớn bằng trăm vạn Đại Thiên thế giới, trang nghiêm với các thứ diệu bửu, vượt hơn tất cả cảnh giới thế gian, do thiện căn xuất thế sanh khởi, do những hạnh biết các pháp như huyễn tánh làm thành, thường phóng quang minh chiếu khắp pháp giới, các cõi trời chẳng có được.

Liên hoa nầy, cọng bằng tỳ lưu ly ma ni bửu, đài bằng chiên đàn vương, tua bằng ngọc mã não, cánh bằng vàng Diêm phù đàn, các báu làm tạng, lưới báu che giăng. Hoa nầy thường phóng vô lượng quang minh, có mười Đại Thiên thế giới vi trần số liên hoa làm quyến thuộc.

Bấy giờ, Bồ Tát này ngự trên liên hoa, thân tướng cân xứng với hoa. Vô lượng quyến thuộc Bồ Tát ngồi trên các liên hoa kia, mỗi vị đều được trăm vạn tam muội, đồng hướng về đại Bồ Tát nhứt tâm chiêm ngưỡng.

Chư Phật tử! Lúc đại Bồ Tát này và quyến thuộc ngồi trên liên hoa, thời quang minh và ngôn âm khắp đến thập phương pháp giới. Tất cả thế giới đều chấn động, ác đạo khỏi khổ, cõi nước nghiêm tịnh, đồng hạnh Bồ Tát đều

vân tập đến, âm nhạc của nhơn thiên đồng thời trổi tiếng, tất cả chúng sanh đều được an vui, đem bất tư nghì đồ cúng dường dâng lên chư Phật. Chư Phật chúng hội thảy đều hiển hiện.

Chư Phật tử! Lúc Bồ Tát nầy ngồi trên tòa đại liên hoa, thời nơi dưới hai chân phóng trăm vạn vô số quanh minh chiếu khắp các đại địa ngục ở mười phương diệt khổ cho chúng sanh. Nơi hai gối phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp mọi loài súc sanh ở mười phương diệt khổ cho chúng sanh. Nơi rún phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp cõi Diêm La Vương ở mười phương diệt khổ cho chúng sanh. Nơi hai bên hông phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp tất cả nhơn gian ở mười phương diệt khổ cho chúng sanh. Nơi giữa hai tay phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp tất cả cung điện của chư Thiên và A Tu La ở mười phương. Nơi trên hai vai phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp tất cả Thanh Văn ở mười phương. Nơi cổ và lưng phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp thân Bích Chi Phật ở mười phương. Nơi mặt trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp hàng Bồ Tát sơ phát tâm đến bực Đệ Cửu Địa. Từ giữa hai chặng mày phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp hàng Bồ Tát Thọ Chức ở mười phương. Quang minh nầy làm cho cung điện của Ma Thảy đều chẳng hiện.

Nơi đảnh đầu phóng trăm vạn vô số Đại Thiên thế giới vi trần số quanh minh chiếu khắp các đạo tràng chúng hội của chư Phật ở tất cả thế giới trong mười phương, hữu nhiễu mười vòng rồi đứng lại trên hư không thành lưới quang minh tên là Xí Nhiên Quang Minh, phát khởi các đồ cùng dường để cúng Phật. Chư Bồ Tát khác, từ sơ phát tâm đến Đệ Cửu Địa, có những đồ cúng dường đều không sánh được.

Lưới quanh minh nầy, ở trước chúng hội của mỗi Đức Phật trong mười phương, mưa nhữnf hương tốt, tràng hoa, y phục, tràng phan, bửu cái, các thứ trang nghiêm bằng châu ma ni, để cúng dường lên Phật.

Đồ cúng trên đây đều tử thiện căn xuất thế sanh ra, vượt hơn tất cả cảnh giới thế gian. Nếu có chúng sanh thấy biết sự nầy thời đều được bất thối chuyển nơi đạo vô thượng giác.

Chư Phật tử! Đại quang minh nầy hiện sự cúng dường như vậy xong, lại nhiễu tất cả thế giới mười phương nơi đạo tràng của chư Phật đủ mười vòng rồi lại từ dưới chân của Phật mà vào. Lúc đó chư Phật và chư Bồ Tát biết nơi thế giới ấy, có đại Bồ Tát ấy có thể làm hạnh quảng đại như vậy đến bực Thọ Chức.

Chư Phật tử! Bấy giờ mười phương vô lượng vô biên Bồ Tát nhẫn đến bực Đệ Cửu Địa đều vân tập vây quanh cung kính cúng dường Đại Bồ Tát nầy, nhứt tâm quán sát. Đương lúc quán sát, chư Bồ Tát liền đều chứng được mười ngàn tam muội.

Lúc đó, những Bồ Tát Thọ Chức ở mười phương đều ở trong đức tướng nơi ngực kim cang trang nghiêm phóng đại quanh minh tên Năng Hoại Ma Oán, có trăm vạn vô số quang minh làm quyến thuộc, chiếu khắp mười phương hiện vô lượng thần thông biến hóa, sau đó quang minh nầy, trở về nhập vào trong ngực kim cang trang nghiêm của đại Bồ Tát. Khi quang minh nhập vào xong, những trí huệ thế lực của đại Bồ Tát nầy thêm lớn trăm ngàn lần.

Bấy giờ thập phương chư Phật, từ chặng mày phóng quang minh thanh tịnh tên Tăng Ích Nhứt Thiết Trí Thần Thông, có vô số quang minh làm quyến thuộc chiếu khắp thế giới mười phương, hữu nhiễu mười vòng, thị hiện sự tự tại quảng đại của Như Lai khai ngộ cho vô lượng trăm ngàn ức na do tha chúng Bồ Tát. Chấn động khắp cả cõi Phật, diệt trừ tất cả khổ của các ác đạo, che ẩn tất cả cung điện của Ma, hiển thị tất cả chỗ của chư Phật chứng Bồ đề và đạo tràng chúng hội oai đức trang nghiêm.

Quang minh nầy chiếu khắp tận hư không biến pháp giới tất cả thế giới rồi lại đến trên pháp hội của đại Bồ Tát nầy hữu nhiễu bao vòng hiển hiện những sự trang nghiêm. Hiện xong, nhập vào trên đảnh đầu của đại Bồ Tát nầy. Những quang minh quyến thuộc cũng đều nhập vào đảnh đầu của chư Bồ Tát.

Đương lúc quanh minh của chư Phật nhập vào đầu, Đại Bồ Tát nầy chứng được trăm vạn tam muội mà trước kia chưa được. Đây gọi là đã được bực Thọ Chức vào cảnh giới Phật đầy đủ thập lực dự ở số chư Phật.

Chư Phật tử! Như Chuyển Luân Thánh Vương sanh Thái Tử, mẹ là chánh hậu. Lúc Thái Tử thân tướng trưởng thành đầy đủ, nhà vua bảo Thái Tử ngồi

tòa diệu kinh trên bạch tượng bửu, trương màn lưới lơn, dưng trang pha to, thắp hương, rải hoa, trỗi các âm nhạc, lấy nước bốn biển đựng trong bình vàng. Nhà vua cầm bình vàng này rưới nước bốn biển lên đầu Thái Tử. Đây gọi là lễ Thái Tử lãnh thọ vương chức, dự ở hàng quán đảnh sát đế lợi vương. Liền có thể thật hành đầy đủ mười thiện đạo, cũng được gọi là Chuyển Luân Thánh Vương.

Đại Bồ Tát Thọ Chức cũng như vậy: Vì trí thủy của chư Phật rưới vào đầu nên gọi là Thọ Chức, vì đầy đủ mười trí lực của Như Lai nên dự vào hàng chư Phật.

Chư Phật tử! Đây gọi là Bồ Tát thọ chức đại trí. Bồ Tát do chức đại trí này nên có thể làm vô lượng trăm ngàn vạn ức na do tha hạnh khó làm, thêm lớn vô lượng trí huệ công đức, gọi là an trụ bực Pháp Vân Địa.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát ở bực Pháp Vân Địa nầy, đúng thiệt mà biết dục giới tập, sắc giới tập, vô sắc giới tập, thế giới tập, pháp giới tập, hữu vi giới tập, vô vi giới tập, chúng sanh giới tập, thức giới tập, hư không giới tập, Niết Bàn giới tập, kiến chấp phiền não hành tập, thế giới thành hoại tập, Thanh Văn hạnh tập, Độc Giác hạnh tập, Bồ Tát hạnh tập, Như Lai trí lực vô úy sắc thân pháp thân tập, nhứt thiết chủng trí tập, thị hiện thành Phật chuyển pháp luân tập, trí quyết định phân biệt tất cả pháp tập. Tóm lại, đại Bồ Tát nầy dùng nhứt thiết trí mà biết tất cả tập.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nầy, dùng giác huệ thượng thượng như vậy đúng thiệt mà biết chúng sanh nghiệp hóa, phiền não hóa, kiến chấp hóa, thế giới hóa, pháp giới hóa, Thanh Văn hóa, Độc Giác hóa, Bồ Tát hóa, Như Lai hóa, tất cả phân biệt vô phân biệt hóa.
Lại đúng thiệt mà biết Phật trì, Pháp trì, Tăng trì, nghiệp trì, phiền não trì, nguyện trì, cúng dường trì, hành trì, kiếp trì, trí trì.

Lại đúng thiệt mà biết chư Phật nhập vi tế trí. Những là tu hành vi tế trí. Mạng chung vi tế trí, thọ sanh vi tế trí, xuất gia vi tế trí, hiện thần thông vi tế trí, trụ thọ mạng vi tế trí, nhập Niết Bàn vi tế trí, giáo pháp trụ vi tế trí.

Đại Bồ Tát nầy lại nhập Như Lai bí mật xứ. Những là thân bí mật, ngữ bí mật, tâm bí mật, thời phi thời tư lương bí mật, thọ Bồ Tát ký bí mật, nhiếp chúng sanh bí mật, chủng chủng thừa bí mật, tất cả chúng sanh căn hành sai

biệt bí mật, nghiêm sở hành bí mật, đắc Bồ đề hạnh bí mật. Những sự nầy đều biết đúng thiệt.

Lại biết những nhập kiếp trí của chư Phật. Những là một kiếp vào vô số kiếp, vô số kiếp vào một kiếp, hữu số kiếp vào vô số kiếp, vô số kiếp vào hữu số kiếp, một niệm vào kiếp, kiếp vào một niệm, kiếp vào phi kiếp, phi kiếp, vào kiếp, hữu Phật kiếp vào vô Phật kiếp, vô Phật kiếp vào hữu Phật kiếp, quá khứ vị lai kiếp vào hiện tại kiếp, hiện tại kiếp vào quá khứ vị lai kiếp, quá khứ kiếp vào vị lai kiếp, vị lai kiếp vào hiện tại kiếp, trường kiếp vào đoản kiếp, đoản kiếp vào trường kiếp.

Lại biết những kiếp sở nhập của Như Lai. Những là nhập mao đạo trí, nhập vi trần trí, nhập quốc độ thân chánh giác trí, nhập chúng sanh thân chánh giác trí, nhập chúng sanh tâm chánh giác trí, nhập chúng sanh hạnh chánh giác trí, nhập tùy thuận nhứt thiết xứ chánh giác trí, nhập thị hiện biến hành trí, nhập thị hiện thuận hành trí, nhập thị hiện nghịch hành trí, nhập thị hiện tư nghì bất tư nghì thế gian liễu tri bất liễu tri hành trí, nhập thị hiện Thanh Văn trí, Độc giác trí, Bồ Tát hạnh trí, Như Lai hạnh trí. Tất cả như vậy đều biết đúng thiệt.

Chư Phật tử! Tất cả chư Phật có những trí huệ quảng đại vô lượng, bực Bồ Tát nầy đều có thể chứng nhập.

Đại Bồ Tát trụ bực Pháp Vân Địa nầy liền được Bồ Tát bất tư nghì giải thoát, vô chướng ngại giải thoát, tịnh quán sát giải thoát, phổ chiếu minh giải thoát, thông đạt tam thế giải thoát, pháp giới tạng giải thoát, quang minh luân giải thoát, vô dư cảnh giới giải thoát. Mười môn giải thoát nầy làm đầu, lại có vô lượng trăm ngàn vô số môn giải thoát đến vô lượng trăm ngàn vô số môn tam muội, vô lượng trăm ngàn vô số môn đà la ni, vô lượng trăm ngàn vô số môn thần thông, bực nầy đều thành tựu cả.
Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nầy thần thông đạt trí huệ như vậy, tùy thuận vô lượng Bồ đề, thành tựu thiện xảo niệm lực.

Mười phương chư Phật có vô lượng đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ, Bồ Tát nầy trong khoảng một niệm đều có thể an, có thể thọ, có thể nhiếp, có thể trì tất cả.

Ví như Ta Dà La Long Vương làm mưa lớn, chỉ trừ đại hải, ngoài ra tất cả chỗ khác đều không thể chứa thọ nhiếp trì nước mưa đó.

Cũng vậy, chỉ trừ bực Đệ Thập Địa Bồ Tát, ngoài ra tất cả chúng sanh, Thanh Văn, Độc Giác, nhẫn đến Đệ Cửu Địa Bồ Tát đều không thể an thọ nhiếp trì tạng bí mật đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ của Đức Như Lai.

Ví như đại hải có thể an thọ nhiếp trì trận mưa lớn của một Long Vương, hoặc hai, hoặc ba, nhẫn đến vô lượng Long Vương đồng thời làm mưa lớn. Vì đại hải rộng lớn vô lượng.

Cũng vậy đại Bồ Tát trụ bực Pháp Vân Địa có thể an thọ nhiếp trì đại pháp minh, pháp chiếu, pháp vũ của một Đức Phật nhẫn đến của vô lượng Đức Phật, đầu trong khoảng một niệm chư Phật đồng thời diễn thuyết. Vì thế nên bực Bồ Tát nầy hiệu là Pháp Vân Địa.

Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát hỏi: Thưa Phật tử! Trong khoảng một niệm, đại Bồ Tát nầy có thể an thọ nhiếp trì đại pháp minh, pháp chiếu, pháp vủ của bao nhiêu Đức Phật?

Kim Cang Tạng Bồ Tát nói: Thưa Phật tử! Chẳng thể đếm tính biết được. Tôi sẽ dùng ví dụ để trình bày việc ấy.

Thưa Phật tử! Ví như mười phương, trong mỗi phương đều có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới. Trong thế giới đó, mỗi mỗi chúng sanh đều được văn trì đà la ni làm thị giả của Phật đa văn bực nhứt trong hàng Thanh Văn, như Tỳ Kheo Đại Thắng, thị giả của đức Kim Cang Liên Hoa Thượng Phật. Những pháp của một chúng sanh đã thọ, các chúng sanh khác không thọ trùng. Những pháp của tất cả chúng sanh nầy thọ được có số lượng chăng?

Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát nói: Số đó rất nhiều vô lượng vô biên.
Kim Cang Tạng Bồ Tát nói: Tôi xin nói để Phật tử được rõ. Bực Pháp Vân Địa Bồ Tát, trong khoảng một niệm, an thọ nhiếp trì đạo pháp minh, pháp chiếu, pháp vũ tam thế pháp tạng của một Đức Phật nhiều hơn những pháp của tất cả chúng sanh trên kia đã được nhiếp trì trăm phần không kịp một phần nhẫn đến ví dụ dũng chẳng kịp được.

Như nơi một Đức Phật, nơi bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần thế giới chư Phật, lại hơn số nầy vô lượng vô biên, nơi mỗi mỗi Đức Như Lai có bao nhiêu pháp minh, pháp chiếu, pháp vũ, tam thế pháp tạng, Bồ Tát nầy đều có thể an thọ nhiếp trì trọn vẹn, nên hiệu là Pháp Vân Địa.

Chư Phật tử! Bực Bồ Tát nầy dùng tự nguyện lực nổi mây phước đức đại bi, chấn sấm đại pháp, nháng chớp trí huệ vô úy, hiện các loại thân, khoảng một niệm, qua khắp mười phương trăm ngàn ức na do tha thế giới vi trần số quốc độ mà diễn thuyết đại pháp xô dẹp quân ma.

Lại hơn số trên đây, nơi vô lượng trăm ngàn ức na do tha thế giới vi trần số quốc độ, tùy tâm sở thích của chúng sanh mà tuôn mưa đại pháp dập tắt lửa phiền hoặc. Do đây hiệu là Pháp Vân Địa.

Chư Phật tử! Bồ Tát ở bực này, nơi một thế giới từ Đâu Suất Thiên gián sanh nhẫn đến Niết Bàn, tùy theo tâm của chúng sanh đáng được độ mà thị hiện Phật sự.

Hoặc nơi hai thế giới, ba thế giới nhẫn đến vô lượng trăm ngàn ức na do tha thế giới vi trần số quốc độ cũng đều như vậy. Thế nên bực nầy gọi là Pháp Vân Địa.

Chư Phật tử! Bực Bồ Tát này trí huệ sáng suốt, thần thông tự tại, tùy tâm niệm của mình, có thể đem thế giới hẹp làm thế giới rộng, thế giới rộng làm thế giới hẹp, thế giới cấu uế làm thế giới thanh tịnh, thế giới thanh tịnh làm thế giới cấu, những thế giới loạn trụ thứ trụ, đảo trụ, chánh trụ, tất cả vô lượng thế giới như vậy đều có thể đổi làm lẫn nhau.

Hoặc tùy tâm niệm nơi trong một vi trần để một thế giới núi Tu Di, sông, biển, v.vâ€¦ mà thể tướng của vi trần kia vẫn như cũ, trong đó tất cả thế giới đều hiện rõ.

Hoặc tùy tâm niệm ở trong một thế giới thị hiện hai thế giới trang nghiêm, nhẫn đến bất khả thuyết thế giới trang nghiêm.
Hoặc ở trong một thế giới trang nghiêm thị hiện hai thế giới nhẫn đến bất khả thuyết thế giới.

Hoặc tùy tâm niệm đem chúng sanh trong bất khả thuyết thế giới để trong một thế giới. Hoặc đem chúng sanh trong một thế giới để trong bất khả thuyết thế giới, đối với chúng sanh không làm tổn hại.

Hoặc tùy tâm niệm nơi một lỗ chân lông thị hiện tất cả sự trang nghiêm của cảnh giới Phật.

Hoặc trong một niệm thị hiện bất khả thuyết thế giới vi trần số thân, mỗi mỗi thân thị hiện ngần ấy số tay, mỗi mỗi tay đều cầm hằng hà sa số hộp hoa, trấp hương, tràng phan, bửu cái, cùng khắp mười phương cúng dường Đức Phật. Mỗi mỗi thân lại hiện ngần ấy số đầu, mỗi mỗi đầu hiện ngần ấy số lưỡi, ở trong mỗi niệm tán thán công đức của Phật cùng khắp mười phương.

Hoặc tùy tâm niệm, ở trong một niệm, khắp cùng mười phương thị hiện thành chánh giác nhẫn đến Niết Bàn và cùng cõi nước những sự trang nghiêm.

Hoặc hiện thân mình cùng khắp tam thế mà ở trong thân có vô lượng chư Phật và quốc độ những sự trang nghiêm, thế giới thanh hoại đều hiển hiện cả.

Hoặc trong một chân lông nơi thân phát ra tất cả luồng gió, nhưng vẫn không tổn hại chúng sanh.

Hoặc tùy tâm niệm đem vô biên thế giới làm một đại hải, trong biển nầy hiện đại liên hoa sáng chói tốt đẹp, trùm khắp vô lượng vô biên thế giới, ở trong đó thị hiện những sự trang nghiêm của cội cây đại Bồ đề, nhẫn đến thị hiện thành nhứt thiết chủng trí.

Hoặc ở nơi thân mình hiện thập phương thế giới tất cả quang minh ma ni bửu châu, nhựt nguyệt tinh tú mây chớp các thứ ánh sáng.

Hoặc dùng miệng hà hơi có thể động thập phương vô lượng thế giới, mà chẳng làm cho chúng sanh có quan niệm kinh sợ.

Hoặc hiện thập phương phong tai, hỏa tai và thủy tai.
Hoặc tùy tâm sở thích của chúng sanh thị hiện sắc thân đầy đủ sự trang nghiêm.

Hoặc ở nơi tự thân thị hiện Phật thân, hoặc ở Phật thân mà hiện tự thân. Hoặc ở Phật thành hiện quốc độ của mình, hoặc ở quốc độ mình mà hiện Phật thân.

Chư Phật tử! Pháp Vân Địa Bồ Tát này có thể hiện như vậy, và còn vô lượng trăm ngàn ức na do tha thần lực tự tại.

Bấy giờ trong chúng hội, chư Bồ Tát và Thiên, Long, bát bộ, hộ thế Tứ Thiên Vương, Thiên Đế, Phạm Vương, Tịnh Cư Thiên, Đại Tự Tại Thiên Vương, các hàng Thiên Tử đều nghĩ rằng: Nếu Bồ Tát mà thần thông trí lực dường ấy thời Đức Phật lại thế nào?

Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát biết tâm niệm của chúng hội, bèn bạch Kim Cang Tạng Bồ Tát rằng: Thưa Phật tử! Nay đại chúng nầy nghe nòi thần thông trí lực của bực Đệ Thập Địa Bồ Tát mà sanh lòng nghi. Xin Ngài thị hiện chút ít sự trang nghiêm thần lực của Bồ Tát để dứt lòng nghi cho đại chúng. Kim Cang Tạng Bồ Tát liền nhập Nhứt thiết Phật độ thể tánh tam muội.

Lúc Bồ Tát nhập tam muội, tất cả Bồ Tát và đại chúng đều thấy thân mình ở trong thân của Kim Cang Tạng Bồ Tát, trong đây thấy rõ cõi Đại Thiên có bao nhiêu sự trang nghiêm, cả ức kiếp nói cũng chẳng hết. Lại nơi đây thấy cây Bồ đề chu vi mười muôn Đại Thiên thế giới, cao trăm muôn Đại Thiên thế giới, nhánh là che trùm cũng như vậy. Có tòa sư tử xứng với thân cây. Trên tòa có Đức Phật Nhứt Thiết Trí Thông Vương ngự. Tất cả đại chúng đều thấy Đức Phật ngự, đủ tất cả tướng hảo trang nghiêm dầu đến ức kiếp kể cũng không hết.

Hiện thần lực như vậy rồi, Kim Cang Tạng Bồ Tát làm cho đại chúng trở lại như cũ.

Bấy giờ đại chúng được thấy sự chưa từng có cho là rất đặc biệt lạ lùng, ngồi yên lặng nhứt tâm chiêm ngưỡng Kim Cang Tạng Bồ Tát.

Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát bạch Kim Cang Tạng Bồ Tát rằng: "Thưa Phật tử! Nay tam muội nầy rất là hi hữu, có thế lực lớn, tên gọi là gì?"
Kim Cang Tạng Bồ Tát nói: "Tam muội này tên là Nhứt thiết Phật độ thể tánh".

Lại hỏi: " Cảnh giới của tam muội nầy thế nào?"

Đáp: "Nếu Bồ Tát tu tam muội nầy thời tùy tâm sở niệm, có thể ở trong thân mình hiện ta hằng hà sa thế giới vi trần số cõi Phật, lại có thể hiện hơn số nầy vô lượng vô biên.

Chư Phật tử! Vì Bồ Tát trụ nơi bực Pháp Vân Địa nầy được vô lượng trăm ngàn môn đại tam muội như vậy, nên thân và thân nghiệp, ngữ và ngữ nghiệp, ý và ý nghiệp của Bồ Tát nầy đều chẳng thể lường biết được. Thần thông tự tại quán sát tam thế, cảnh giới của tam muội, cảnh giới của trí huệ, du hí tất cả môn giải thoát. Biến hóa làm ra, thần lực làm ra, quang minh làm ra, lược nói nhẫn đến cất chân, hạ chân tất cả việc làm ta, dầu là bực Pháp Vương Tử Thiện Huệ Địa Bồ Tát cũng đều chẳng biết được.

Chư Phật tử! Cảnh giới của Pháp Vân Địa Bồ Tát lược nói như vậy, nếu nói rộng ta thời dầu nói suốt vô lượng trăm ngàn vô số kiếp cũng chẳng hết được.

Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát hỏi: Thưa Phật tử! Nếu Bồ Tát thần thông cảnh giới như vậy, thần thông của Phật lại thế nào?

Kim Cang Tạng Bồ Tát nói: Thưa Phật tử! Ví như có người lấy được cục đất nơi bốn châu thiên hạ rồi nói rằng cục đất nầy là nhiều hay là đất của vô biên thế giới là nhiều?

Tôi xem lời của Ngài vừa hỏi cũng như vậy.

Trí huệ cảnh giới của Đức Như Lai vô biên vô đẳng, thế nào lại đem so sánh với Bồ Tát.

Lại như lấy chút ít đất nơi bốn châu thiên hạ, thời đâu có thể đem so sánh với cả bốn châu.

Thần thông trí huệ của bực Pháp Vân Địa Bồ Tát, dầu nói suốt vô lượng kiếp cũng chỉ được một ít phần, huống là Như Lai địa.
Thưa Phật tử! Nay tôi đem sự chứng minh để Ngài được rõ cảnh giới của Như Lai.

Giả sử mười phương, mỗi phương đều có vô biên thế giới vi trần số Phật độ, mỗi Phật độ đều có đông đầy bực Pháp Vân Địa Bồ Tát nầy như mía, tre, lau, lúa, mè, rừng rậm. Tất cả Bồ Tát đều tu hạnh Bồ Tát trong trăm ngàn ức na do tha kiếp phát sanh trí huệ, đem so sánh với cảnh giới trí huệ của một Đức Như Lai, thời không bằng một phần trăm nhẫn đến không bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Chư Phật tử! Bực Bồ Tát này trụ trí huệ như vậy chẳng khác Đức Như Lai, thân, ngư,253; chẳng rời tam muội lực của Bồ Tát. Trong vô số kiếp thừa sự cúng dường tất cả chư Phật. Trong mỗi mỗi kiếp dùng tất cả thứ cúng dường để dâng lên chư Phật. Được thần lực của tất cả chư Phật gia hộ, trí huệ quang minh lại càng tăng thắng. Ở trong pháp giới, khéo giải thích các điều vấn nạn, không ai khuất phục được.

Chư Phật tử! Ví như thợ kim hoàn, dùng chơn kim thật tốt làm đồ trang sức, dùng báu ma ni cẩn xem trong vàng. Tự Tại Thiên vương tự mang đồ trang sức này vào mình. Tất cả đồ trang sức của trời người đều không thể sánh kịp.

Bực Bồ Tát cũng như vậy. Từ Sơ Địa đến Cửu Địa Bồ Tát, tất cả trí hạnh đều không sánh kịp được Đệ Thập Địa Bồ Tát.

Trí huệ quang minh của bực Bồ Tát nầy có thể làm cho chúng sanh tăng tiến đến chứng nhập nhứt thiết chủng trí. Những trí huệ quang minh của các bực Bồ Tát khác đều không được như vậy.

Chư Phật tử! Ví như Ma Hê Thủ La Thiên Vương quang minh, hay làm cho thân của chúng sanh được mát mẻ, quang minh khác không kịp được.

Bồ Tát ở bực này cũng như vậy, trí huệ quang minh có thể làm cho chúng sanh đến được thanh lương nhẫn đến trụ nơi nhứt thiết chủng trí. Trí huệ quang minh của tất cả Thanh Văn Duyên Giác cho đến bực Đệ Cửu Địa Bồ Tát đều không sánh được.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát này đã có thể an trụ trí huệ như vậy. Chư Phật Thế Tôn lại vì các Ngài mà thuyết tam thế trí, pháp giới sai biệt trí, biến nhứt thiết thế giới trí, chiếu nhứt thiết thế giới trí, từ niệm nhứt thiết chúng sanh trí nhẫn đến thuyết chứng đắc nhứt thiết chủng trí.

Trong mười môn ba la mật, bực Bồ Tát này tăng thượng nơi trí ba la mật. Các môn khác thời tùy sức tùy phần.

Chư Phật tử! Đây là nói lược về bực Bồ Tát Đệ Thập Pháp Vân Địa. Nếu nói rộng thời dầu nói suốt vô lượng vô số kiếp cũng không hết.

Chư Phật tử! Bồ Tát ở bực nầy phần nhiều làm Ma Hê Thủ La Thiên Vương tự tại nơi các pháp, hay truyền thọ hạnh ba la mật cho tất cả Thanh Văn Duyên Giác và tất cả Bồ Tát. Ở giữa pháp chúng không bị khuất phục vì sự chất vấn.

Tất cả công hạnh như bố thí ái ngữ, lợi hành đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, nhẫn đến chẳng rời niệm viên mãn nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát nầy lại tự nghĩ rằng: Nơi tất cả chúng sanh tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, nhẫn đến là chỗ y tựa cho bực nhứt thiết chủng trí.

Nếu Bồ Tát này tăng gia tinh tấn, trong khoảng một niệm được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số tam muội, nhẫn đến thị hiện ngần ấy số Bồ Tát để làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thù thắng để thị hiện thời hơn số trên đây, cho đến trăm ngàn ức no do tha kiếp chẳng thể đếm biết được.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát này lúc hành tướng thập địa thứ đệ hiện tiền thời có thể chứng nhập nhứt thiết chủng trí.

Ví như ao A Nậu Đạt là nguồn nước của các sông lớn chảy khắp Diêm Phù Đề, nước ao đã không khô cạn mà lại nhiều thêm, nhẫn đến chảy vào biển làm cho nước nơi đây được sung mãn.

Cũng vậy, Bồ Tát từ tâm Bồ đề lưu xuất thiện căn đại nguyện, dùng bốn nhiếp pháp nhiếp độ tất cả chúng sanh đã không cùng tận lại thêm tăng trưởng, nhẫn đến vào nơi biển nhứt thiết chủng trí và làm cho nơi đây được sung mãn.

Chư Phật tử! Bồ Tát thập địa, vì do Phật trí mà có sai, như nhơn đại địa mà có mười núi lớn. Những là Tuyến Sơn, Hương sơn, Tý Đà Lê Sơn, Thần

Tiên Sơn, Do Càn Đà Sơn. Mã Nhĩ Sơn, Ni Dân Đà La Sơn, Chước Yết La Sơn, Kế Đô Mạt Để Sơn, Tu Di Sơn.

Chư Phật tử! Như Hương Sơn, tất cả thứ hương đều chứa đủ trong đó, lấy không thể hết. Cũng vậy, Bồ Tát trụ bực Ly Cấu Địa, tất cả giới hạnh oai nghi của Bồ Tát đều ở cả nơi đây, nói không thể hết.

Chư Phật tử! Như Tỳ Đa Lê Sơn thuần bằng chất báu, tất cả bửu chất châu ngọc đủ cả nơi đây, lấy không thể hết. Cũng vậy, Bồ Tát ở bực Phát Quang Địa, tất cả thế gian thiền định, thần thông, giải thoát tam muội, tam ma bát đề đủ cả ở bực nầy, nói không hết được.

Chư Phật tử! Như Thần Tiên Sơn thuần bằng châu báu, ngũ thông Thần Tiên luôn có trong đó không cùng tận. Cũng vậy, Bồ Tát ở bực Diệm Huệ Địa, tất cả trí huệ thù thắng đều đủ nơi đây nói không thể hết.

Chư Phật tử! Như Do Càn Đà Sơn thuần bằng chất báu, Thần Dạ Xoa đều ở trong đó không cùng tận. Cũng vậy, Bồ Tát trụ bực Nan Thắng Địa, tất cả tự tại như ý thần thông đều ở trong đây nói chẳng thể hết.

Chư Phật tử! Như Mã Nhĩ Sơn thuần bằng chất báu, trong đây đủ tất cả trái cây, lấy không hết được. Cũng vậy, Bồ Tát trụ bực Hiện Tiền Địa, quả chứng nhập lý duyên khởi Thanh Văn đều ở trong đây nói không hết được.

Như Ni Dân Đà La Sơn thuần bằng chất báu, đại lực Long Thần đều ở nơi đây không cùng tận. Cũng vậy, Bồ Tát ở bực Viễn Hành Địa, phương tiện trí huệ Độc Giác quả chứng đều đủ nơi đây nói không thể hết.

Chư Phật tử! Như Chước Yết La Sơn thuần bằng chất báu, chúng Tự Tại đều ở trong núi nầy không cùng tận. Cũng vậy, Bồ Tát trụ bực Bất Động Địa, tất cả Bồ Tát tự tại sai biệt thế giới đều ở trong đây nói không hết được.

Chư Phật tử! Như Kế Đô Sơn thuần bằng chất báu, đại oai đức A Tu La Vương đều ở trong đó không cùng tận. Cũng vậy, Bồ Tát trụ bực Thiện Huệ Địa tất cả trí hành sanh diệt thế gian đều ở nơi đây nói không thể hết.

Chư Phật tử! Như Tu Di Sơn thuần bằng chất báu, đại oai đức chư Thiên đều ở trong đây không cùng tận. Cũng vậy, Bồ Tát trụ bực Pháp Vân Địa, Phật

trí lực, vô sở úy, bất cộng pháp, tất cả Phật sự đều ở trong đây tuyên nói không hết được.
Chư Phật tử! Mười Bửu Sơn nầy đồng ở trong đại hải mà có tên sai khác. Thập Địa Bồ Tát cũng như vậy, đồng ỡ trong nhứt thiết chủng trí mà có danh hiệu sai khác.

Chư Phật tử! Ví như đại hải do có mười tướng mà được gọi là đại hải không bị đổi tên. Đây là mười tướng: một là tuần tự sâu lần ; hai là chẳng chứa tử thi ; ba là các dòng nước chảy vào đều mất bổn danh ; bốn là phổ đồng một vị ; năm là có vô lượng trân bửu ; sáu là không ai đến tận đây được ; bảy là rộng lớn vô lượng ; tám là loài thân to lớn ở ; chín là thủy triều chẳng quá hạn ; mười là chứa khắp hết nước mưa to mà vẫn không tràn.

Cũng vậy, Bồ Tát hạnh do mười tướng mà được gọi là Bồ Tát hạnh không bị đổi tên. Đây là mười tướng: Hoan hỉ Địa xuất sanh đại nguyện lần lần càng sâu: Ly Cấu Địa chẳng chứa tất cả thây phá giới ; Pháy Quang Địa bỏ rời sanh tự giả của thế gian ; Diệm Huệ Địa đồng một vị với công đức của Phật ; Nan Thắng Địa xuất sanh vô lượng phương tiện thần thông làm thành những trân bửu của thế gian ; Hiện Tiền Địa quán sát lý duyên sanh rất sâu ; Viễn Hành Địa giác huệ rộng lớn khéo quán sát ; Bất Động Địa thị hiện sự trang nghiêm rộng lớn ; Thiện Huệ Địa được thâm giải thoát du hành thế gian biết đúng như thiệt chẳng quá hạn ; Pháp Vân Địa có thể lãnh thọ tất cả đại pháp của Như Lai không hề nhàm đủ.

Chư Phật tử! Ví như châu đại ma ni có mười đặc tánh hơn hẳn các thứ châu báu khác. Đây là mười đặc tánh: Một là xuất sanh từ đại hải ; hai là thợ khéo trau dồi ; ba là tròn đầy không thuyết ; bốn là trong sạch không bợn ; năm là trong ngoài sáng suốt ; sáu là dùi lỗ rất khéo ; bảy là xỏ bằng dây báu ; tàm là đặt trên tràng cao bằng lưu ly ; chín là phóng ra đủ loại ánh sáng chiếu khắp nơi ; mười là có thể theo ý nhà vua ma mưa các loại châu báu và vật dụng làm thỏa mãn tâm nguyện của nhơn dân.

Chư Phật tử! Bồ Tát đây cũng như vậy, vì có mười sự nên hơn các bực thánh khác. Đây là mười sự: Một là phát nhứt thiết trí ; hai là trì giới đầu đà chánh hạnh sáng sạch ; ba là các thiền tam muội viên mãn không khuyết ; bốn là đạo hạnh thanh bạch lìa các cầu uế ; năm là phương tiện thần thông trong ngoài sáng suốt ; sáu là duyên khởi trí huệ hay khéo dùi xỏ ; bảy là xâu bằng

giây phương tiện trí ; tám là để trên tràng cao tự tại ; chín là quán hạnh chúng sanh mà phóng quang minh văn trì ; mười là thọ chức Phật trí dự ở hàng Phật có thể vì chúng sanh mà rộng làm Phật sự.
Chư Phật tử! Đây là Bồ Tát hạnh pháp môn phẩm nhóm họp công đức nhứt thiết chủng, nhứt thiết trí. Nếu chúng sanh chẳng vun trồngthiện căn thời chẳng được nghe.

Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát hỏi: "Nghe pháp môn nầy thời được bao nhiêu phước?".

Kim Cang Tạng Bồ Tát nói: "Như phước đức của nhứt thiết trí tập họp, nghe pháp môn này phước đức cũng như vậy".

Vì chẳng phải nghe công đức pháp môn này mà có thể tin hiểu thọ trì đọc tụng, huống là tinh tấn tu hành đúng như lời.

Do đây nên biết rằng cần phải được nghe tập họp nhứt thiết trí công đức pháp môn này mới có thể tin hiểu thọ trì tu tập, rồi sau mới đến bực nhứt thiết trí.

Bấy giờ do thần lực của Phật và do pháp như vậy, nên mười phương đều có mười ức Phật độ vi trần số thế giới chấn động đủ mười tám tướng. Những là động, biến động, đẳng biến động nhẫn đến kích, biến kích, đẳng biến kích. Trên không khắp nơi mưa thiên hoa, thiên man, thiên y, thiên bửu trang nghiêm, thiên tràng phan, thiên tắng cái. Nhạc trời hòa tấu âm thanh hòa nhã, đồng thời phát ra tiếng ca ngợi công đức của bực nhứt thiết trí.

Tất cả thế giới khắp mười phương cũng đồng diễn thuyết pháp trên đây như ở Vương cung Tha Hóa Tự Tại Thiên nơi thế giới này.

Lại do thần lực của Phật, ngoài mười ức Phật sát vi trần số thế giới ở mười phương, có mười ức Phật sát vi trần số Bồ Tát đến đại hội này đồng nói như vầy: "Lành thay! Lành thay! Kim Cang Tạng Bồ Tát hay nói pháp này. Chúng tôi cũng đồng tên Kim Cang Tạng, ở thế giới khác nhau nhưng đồng tên Kim Cang Đức, Phật đồng hiệu Kim Cang Tràng. chúng tôi ở tại bổn quốc đều thừa oai lực của Như Lai mà nói ph1p này, hội chúng đều đồng như đây, văn tự cú nghĩa cũng không khác. Chúng tôi đều nương thần lực của Phật đồng đến đây để chứng minh cho ngài".

Kim Cang Tạng Bồ Tát quan sát tất cả hội chúng khắp mười phương pháp giới, muốn tán thán phát tâm nhứt thiết chủng trí, muốn thị hiện cảnh giới Bồ Tát, muốn tu tập hạnh lực của Bồ Tát, muốn thuyết nhiếp thủ đạo nhứt thiết chủng trí, muốn trừ diệt tất cả cấu nhiễm thế gian, muốn ban cho nhứt thiết trí, muốn thị hiện sự trang nghiêm của trí bất tư nghì, muốn hiển thị những công đức của tất cả Bồ Tát, muốn cho ý nghĩa của thập địa đây càng thêm sáng tỏ, nên thừa thần lực của Phật mà nói kệ rằng:

Tâm đó tịch diệt hằng điều thuận Bình
đẳng vô ngại như hư không
Lìa thân cấu trược trụ nơi đạo
Thắng hạnh này, Phật tử nên nghe.
Trăm ngàn ức kiếp tu điều lành Cúng
dường vô lượng vô biên Phật
Cũng cúng Thanh Văn Độc Giác Tăng
Vì lợi ích chúng sanh phát tâm lớn. Tinh
cần trì giới thường nhu nhẫn
Tàm quý phước trí đều đầy đủ Chí
cầu Phật trí tu huệ lớn
Mong được thập lực nên phát tâm.
Cúng dường khắp tam thế chư Phật
Nghiêm tịnh khắp mười phương quốc độ Biết
rõ các pháp đều bình đẳng
Vì lợi ích chúng sanh phát tâm lớn.
Trụ bực Sơ Địa sanh tâm này
Rời hẳn điều ác thường hoan hỷ
Nguyện lực rộng tu những pháp lành Do
lòng bi mẫn nhập Nhị Địa.
Giới, văn đầy đủ thương chúng sanh Rửa
trừ nhơ bợn tâm sáng sạch
Quán sát thế gian lửa tham sân
Bực trí quảng đại lên Tam Địa.
Tất cả ba cõi đều vô thường Như
trúng tên độc thân đau khổ
Nhàm bỏ hữu vi cầu Phật pháp
Bực trí quảng đại nhập Tứ Địa.
Niệm huệ đầy đủ được đạo trí

Cúng dường trăm ngàn vô lượng Phật
Thường quán những công đức tối thắng
Bực này tiến nhập Nan Thắng Địa. Trí
huệ phương tiện khéo quán sát Thị
hiện mọi cách cứu chúng sanh
Cúng dường Thập Lực Vô Thượng Tôn
Tiến lên vô sanh Hiện Tiền Địa.
Thế gian khó biết mà biết được
Chẳng thọ ngã nhơn lìa có không
Pháp tánh bổn tịch, tùy duyên chuyển
Được diệu pháp này lên Thất Địa. Trí
huệ phương tiện tâm rộng lớn Khó
làm, khó phục, khó biết rõ
Dầu chứng tịch diệt siêng tu tập Lên
bực như không Bất Động Địa.
Phật khuyên khiến từ tịch diệt khởi
Rộng tu trí hạnh đủ các môn Đủ
mười tự tại quán thế gian Do đây
được lên Thiện Huệ Địa.
Dùng trí vi diệu quán chúng sanh
Tâm hành, nghiệp, hoặc những rừng rậm
Vì muốn độ họ vào Phật đạo
Nên nói thắng nghĩa tạng của Phật,
Tuần tự tu hành đủ hạnh lành Nhẫn
đến Cửu Địa gồm phước huệ
Thường cầu pháp tối thượng của Phật
Được Phật trí thủy dùng quán đảnh,
Chứng được vô số môn tam muội
Cũng biết rành được công lực kia
Tam muội sau cùng tên Thọ Chức Trụ
cảnh quảng đại luôn bất động.
Lúc Bồ Tát được tam muội này Đại
bửu liên hoa bỗng nhiên hiện Thân
ngồi trên đó xứng cùng hoa Phật tử
vây quanh đồng chiêm ngưỡng, Phóng
đại quang minh trăm ngàn ức

Diệt trừ tất cả khổ chúng sanh
Lại nơi trên đảnh phóng quang minh
Chiếu khắp mười phương các Phật hội,
Dừng giữa hư không làm lưới sáng
Cúng dường Phật xong, từ chân vào Tức
thời chư Phật đều rõ biết:
Nay Bồ Tát này lên Thập Địa.
Mười phương Bồ Tát đến quán sát Đại
sĩ thọ chức phóng quang minh Chặng
mày chư Phật cũng phóng quang
Chiếu khắp mọi nơi, nhập vào đảnh,
Mười phương thế giới đều chấn động Tất
cả địa ngục đều diệt khổ
Bấy giờ chư Phật trao chức cho Như
Chuyển Luân Vương phong Thái Tử.
Nếu được chư Phật quán đảnh cho Bồ
Tát này gọi là Pháp Vân Địa
Trí huệ thêm lớn không ngằn mé Khai
ngộ tất cả khắp thế gian.
Dục giới, sắc giới, vô sắc giới,
Hữu số, vô số và hư không Tất
cả như vậy đều thông đạt.
Tất cả hóa dụng oai lực lớn Chư
Phật gia trì trí vi tế Kiếp số bí
mật, mao đạo trí, Đều hay quán
sát đúng như thiệt.
Thọ sanh, xả tục, thành chánh đạo
Chuyển diệu pháp luân nhập Niết Bàn
Nhẫn đến tịch diệt pháp giải thoát Và
chỗ chưa nói đều biết được. Bồ Tát
trụ bực Pháp Vân Địa
Đầy đủ niệm lực trì Phật pháp,
Ví như đại hải nhận nước mưa Bực
này thọ pháp cũng như vậy.
Mười phương vô lượng các chúng sanh

Đều được văn trì thọ Phật pháp, Nơi
một Đức Phật được nghe pháp Hơn
cả số trên vô lượng số.
Do bổn trí nguyện oai thần lực Một
niệm khắp cùng mười phương cõi
Rưới mưa cam lồ diệt phiền não Do
đây Phật nói hiệu Pháp Vân.
Thần thông thị hiện khắp mười phương
Vượt hơn cảnh giới trời người thảy
Lại hơn số này vô lượng ức Thế
trí suy lường ắt mê loạn.
Trí lượng công đức một cất chân
Đến bực Cửu Địa vẫn chẳng biết,
Huống là Thanh Văn Bích Chi Phật Cùng
với tất cả loài chúng sanh!
Bực Bồ Tát này cúng dường Phật
Cùng khắp cõi nước ở mười phương
Cũng cúng dường thánh chúng hiện tiền Trang
nghiêm đầy đủ Phật công đức.
Trụ ở bực này lại vì nói
Tam thế pháp giới trí vô ngại
Chúng sanh, quốc độ đều cũng vậy Nhẫn
đến tất cả Phật công đức.
Bồ Tát thập Địa trí quang minh
Khai thị chúng sanh: đường chánh pháp
Sáng Tự Tại Thiên trừ thế ám Trí
quang diệt ám cũng như vậy.
Bực này thường làm vua ba cõi Khéo
hay diễn thuyết pháp tam thừa
Vô lượng tam muội một niệm được
Được thấy chư Phật cũng như vậy. Nay
tôi lược nói Thập Địa rồi
Nếu muốn nói rộng không thể hết.
Các địa như vậy trong Phật trí Như
mười sơn vương cao vọi vọi: Sơ
Địa nghề nghiệp vô cùng tận

Ví như Tuyết Sơn chứa dược thảo,
Nhị Địa giới văn chư Hương Sơn,
Tam Địa: Tỳ Sơn phát diệu hoa,
Diệm Huệ đạo bửu vô cùng tận Ví
như Tiên Sơn, chư Tiên ở,
Ngũ Địa thần thông như Càn Sơn,
Lục Địa: Mã Sơn đủ loại trái,
Thất Địa huệ lớn như Ni Sơn,
Bát Địa tự tại như Luân Vi, Cửu
Địa vô ngại như Kế Đô,
Thập địa đủ đức như Tu di,
Sơ Địa: nguyện lớn, Nhị: trì giới,
Tam Địa ; công đức, Tứ: chuyên nhứt, Ngũ
Địa: vi diệu, Lục: thậm thâm,
Thất Địa: đại huệ, Bát: trang nghiêm, Cửu
Địa tư duy nghĩa vi diệu
Vượt hơn tất cả đạo thế gian, Thập
Địa thọ trì pháp chư Phật,
Biển hạnh như vậy không cạn hết.
Mười hạnh xuất thế: phát tâm trước,
Trì giới thứ hai, thiền thứ ba, Thứ
tư hạnh tịnh, năm: thành tựu,
Thứ sáu: duyên sanh, bảy: xâu suốt,
Thứ tám: để trên tràng kim cang, Thứ
chín: quán sát những trù lâm, Thứ
mười quán đảnh tùy vương ý, Đức
bửu như vậy lần thanh tịnh. Mười
phương cõi nước nghiền làm bụi
Một niệm biết được số bao nhiêu,
Lông đo không gian biết số lượng, Ức
kiếp nói "Địa" không thể hết.

27. PHẨM THẬP ĐỊNH THỨ HAI MƯƠI BẢY

(Hán Bộ Quyển 40)

(1)**B**ấy giờ Đức Thế Tôn ở trong đạo tràng Bồ Đề tại nước Ma Kiệt Đề vừa thành bực chánh giác, nơi điện Phổ Quang Minh nhập tam muội tên Sát Na Tế Chư Phật, dùng sức nhứt thiết trí tự thần thông hiện thân Như Lai thanh tịnh vô ngại không chỗ y tựa, không chỗ nhiễm trước, có thể làm cho người thấy đều được khai ngộ. Tùy nghi xuất hiện chẳng lỗi thời. Hằng trụ một tướng, chính là vô tướng. Cùng với mười Phật sát vi trần số đại Bồ Tát câu hội. Chư Bồ Tát này đều là bực Quán Đảnh đầy đủ hạnh Bồ Tát đồng như pháp giới vô lượng vô biên, đã được Phổ Kiến tam muội, đại bi an ổn tất cả chúng sanh, thần thông tự tại, thâm nhập trí huệ đồng với Như Lai, diễn nghĩa chân thiệt, đủ nhứt thiết trí hàng phục chúng ma. Dầu nhập thế gian

mà tâm luôn tịch tịnh, an trụ nơi giải thoát vô trụ của Bồ Tát. Danh hiệu của các người là:

Kim Cang Huệ Bồ Tát, Vô Đẳng Huệ Bồ Tát, Nghĩa Ngữ Huệ Bồ Tát, Tối Thắng Huệ Bồ Tát, Thường Xả Huệ Bồ Tát, Na Dà Huệ Bồ Tát, Thành Tựu Huệ Bồ Tát, Điều Thuận Huệ Bồ Tát, Đại Lực Huệ Bồ Tát, Nan Tư Huệ Bồ Tát, Vô Ngại Huệ Bồ Tát, Tăng Thượng Huệ Bồ Tát, Phổ Cúng Huệ Bồ Tát, Như Lý Huệ Bồ Tát, Thiện Xảo Huệ Bồ Tát, Pháp Tự Tại Huệ Bồ Tát, Pháp Huệ Bồ Tát, Tịch Tịnh Huệ Bồ Tát, Hư Không Huệ Bồ Tát, Nhứt Tướng Huệ Bồ Tát, Thiện Huệ Bồ Tát, Như Huyễn Huệ Bồ Tát, Quảng Đại Huệ Bồ Tát, Thế Lực Huệ Bồ Tát, Thế Gian Huệ Bồ Tát, Phật Địa Huệ Bồ Tát, Chơn Thiệt Huệ Bồ Tát, Tôn Thắng Huệ Bồ Tát, Trí Quang Huệ Bồ Tát, Vô Biên Huệ Bồ Tát, Niệm Trang Nghiêm Bồ Tát, Đạt Không Tế Bồ Tát, Tánh Trang Nghiêm Bồ Tát, Thậm Thâm Cảnh Bồ Tát, Thiện Giải Xứ Phi Xứ Bồ Tát, Đại Quang Minh Bồ Tát, Thường Quang Minh Bồ Tát, Liễu Phật Chủng Bồ Tát, Tâm Vương Bồ Tát, Nhứt Hạnh Bồ Tát, Thường Hiện Thần Thông Bồ Tát, Trí Huệ Nha Bồ Tát, Công Đức Xứ Bồ Tát, Pháp Đăng Bồ Tát, Chiếu Thế Bồ Tát, Trì Thế Bồ Tát, Tối An Ổn Bồ Tát, Tối Thượng Bồ Tát, Vô Thượng Bồ Tát, Vô Tỉ Bồ Tát, Siêu Luân Bồ Tát, Vô Ngại Hạnh Bồ Tát, Quang Minh Diệm Bồ Tát, Nguyệt Quang Bồ Tát, Nhứt Trần Bồ Tát, Kiên Cố Hạnh Bồ Tát, Chú Pháp Vũ Bồ Tát, Tối Thắng Tràng Bồ Tát, Phổ Trang Nghiêm Bồ Tát, Trí Nhãn Bồ Tát, Pháp Nhãn Bồ Tát, Huệ Vân Bồ Tát, Tổng Trì Vương Bồ Tát, Vô Trụ Nguyện Bồ Tát, Trí Tạng Bồ Tát, Tâm Vương Bồ Tát, Nội Giác Huệ Bồ Tát, Trụ Phật Trì Bồ Tát, Đà La Ni Dũng Kiện Lực Bồ Tát, Trì Địa Lực Bồ Tát, Diệu Nguyệt Bồ Tát, Tu Di Đảnh Bồ Tát, Bửu Đảnh Bồ Tát, Phổ Quang Chiếu Bồ Tát, Oai Đức Vương Bồ Tát, Trí Huệ Luân Bồ Tát, Đại Oai Đức Bồ Tát, Đại Long Tướng Bồ Tát, Chất Trực Hạnh Bồ Tát, Bất Thối Chuyển Bồ Tát, Trì Pháp Tràng Bồ Tát, Vô Vong Thất Bồ Tát, Nhiếp Chư Thú Bồ Tát, Bất Tư Nghì Quyết Định Huệ Bồ Tát, Du Hí Vô Biên Trí Bồ Tát, Vô Tận Diệu Pháp Tạng Bồ Tát, Trí Nhựt Bồ Tát, Pháp Nhựt Bồ Tát, Trí Tạng Bồ Tát, Trí Trạch Bồ Tát, Phổ Kiến Bồ Tát, Bất Không Kiến Bồ Tát, Kim Cang Dũng Bồ Tát, Kim Cang Trí Bồ Tát, Kim Cang Diệm Bồ Tát, Kim Cang Huệ Bồ Tát, Phổ Nhãn Bồ Tát, Phật Nhựt Bồ Tát, Trì Phật Kim Cang Bí Mật Nghĩa Bồ Tát, Phổ Nhãn Cảnh Giới Trí Trang Nghiêm Bồ Tát, . . .

Mười Phật sát vi trần số đại Bồ Tát như vậy, thuở xưa đều cùng với đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai đồng tu những thiện căn hạnh của Bồ Tát.

Bấy giờ Phổ Nhãn Bồ Tát thừa thần lực của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch y vai bên hữu, gối bên hữu quỳ sát đất, chấp tay bạch Phật rằng : "Bạch Đức Thế Tôn! Con có chỗ muốn hỏi nơi đấng Như Lai Đẳng Chánh Giác, xin thương xót cho phép".

Phật nói: "Phổ Nhãn! Cho phép ngươi hỏi. Ta sẽ giải thuyết cho ngươi được hoan hỷ".

Phổ Nhãn Bồ Tát thưa: "Bạch Đức Thế Tôn! Phổ Hiền Bồ Tát và chúng Bồ Tát an trụ nơi hạnh nguyện Phổ Hiền, thành tựu bao nhiêu tam muội giải thoát, mà hoặc nhập, hoặc xuất, hoặc có lúc an trụ nơi các đại tam muội của Bồ Tát. Vì khéo nhập xuất nơi các đại tam muội quảng đại bất tư nghì của Bồ Tát nên có thể ở nơi tất cả tam muội thần thông biến hóa tự tại không thôi nghỉ?".

Phật nói: "Lành thay! Nầy Phổ Nhãn! Người vì lợi ích cho chúng Bồ Tát thuở quá khứ, vị lai và hiện tại mà hỏi nghĩa trên đây.

Nầy Phổ Nhãn! Phổ Hiền Bồ Tát hiện đương ở tại đây, đã thành tựu thần thông tự tại bất tư nghì vượt lên trên tất cả Bồ Tát, khó gặp gỡ được. Từ nơi vô lượng Bồ Tát hạnh, Phổ Hiền phát sanh Bồ Tát đại nguyện, những công hạnh đều đã thanh tịnh, đều không thối chuyển. Vô lượng môn ba la mật, môn vô ngại đà la ni, môn biện tài vô tận Phổ Hiền đều đã thanh tịnh vô ngại cả. Do bổn nguyện lực, Phổ Hiền vận lòng đại bi lợi ích tất cả chúng sanh suốt thuở vị lai không hề nhàm mỏi.
Ngươi nên hỏi Phổ Hiền. Bồ Tát ấy sẽ vì ngươi mà nói về tam muội tự tại giải thoát đó".

Bấy giờ chúng Bồ Tát trong hội nghe danh hiệu Phổ Hiền, tức thời chúng được vô lượng bất tư nghì tam muội, tâm được vô ngại yên tịnh chẳng động, trí huệ rộng lớn khó dò lường được, cảnh giới rất sâu ít ai sánh kịp, hiện tiền đều thấy vô lượng chư Phật, được Phật lực, đồng Phật tánh, chiếu sáng suốt ba thuở quá khứ, vị lai, hiện tại. Được phước đức vô cùng tận, tất cả thần thông đều đã đầy đủ.

Chư Bồ Tát này đối với Phổ Hiền Bồ Tát sanh lòng tôn trọng khát ngưỡng muốn thấy, nhưng nhìn khắp mọi nơi mà vẫn không thấy, cũng chẳng thấy tòa ngồi của Phổ Hiền Bồ Tát.

Sự không thấy Phổ Hiền Bồ Tát của đại chúng trên đây là do oai lực của Như Lai và cũng là thần thông tự tại của Phổ Hiền Bồ Tát khiến như vậy.

Phổ Nhãn Bồ Tát thưa: "Bạch Đức Thế Tôn! Phổ Hiền Bồ Tát hiện nay ở đâu?".

Phật nói: "Nầy Phổ Nhãn! Phổ Hiền Bồ Tát hiện đương ngồi gần bên ta không hề dời chỗ."

Phổ Nhãn Bồ Tát và chư Bồ Tát lại ngó tìm khắp cả hội trường rồi thưa : "Bạch Đức Thế Tôn! Nay chúng con vẫn chưa thấy được thân và tòa ngồi của Phổ Hiền Bồ Tát".

Phật nói: "Đúng thế! Vì cớ chi mà các ngươi chẳng thấy được? Nầy Phổ Nhãn! Vì trụ xứ của Phổ Hiền Bồ Tát rất sâu bất khả thuyết. Phổ Hiền Bồ Tát được vô biên môn trí huệ, nhập sư tử phấn tấn định, được lực dụng tự tại vô thượng, vào nơi vô ngại thanh tịnh sanh mười trí lực của Như Lai, lấy pháp giới tạng làm thân, tất cả Như Lai đồng hộ niệm, khoảng một niệm có thể chứng nhập trí vô sai biệt của tam thế chư Phật. Vì thế nên các ngươi không thấy được".

Phổ Nhãn Bồ Tát nghe Phật nói công đức thanh tịnh của Phổ Hiền Bồ Tát liền được mười ngàn vô số tam muội. Dùng sức tam muội lại khát ngưỡng quán sát muốn thấy Phổ Hiền Bồ Tát, nhưng cũng vẫn chẳng thấy. Tất cả chư Bồ Tát khác cũng chẳng thấy.
Bấy giờ Phổ Nhãn Bồ Tát xuất tam muội thưa: "Bạch Đức Thế Tôn! Con đã nhập mười ngàn vô số tam muội cầu thấy Phổ Hiền Bồ Tát, nhưng vẫn chẳng được thấy. Chẳng thấy thân và thân nghiệp, ngữ và ngữ nghiệp, ý và ý nghiệp cùng tòa ngồi chỗ ở của Phổ Hiền Bồ Tát".

Phật nói: "Đúng thế, đúng thế! Nầy Phổ Nhãn! Phải biết đều do Phổ Hiền Bồ Tát an trụ trong sức bất tư nghì giải thoát.

Nầy Phổ Nhãn! Như ý ngươi nghĩ sao? Có người nào nói được trụ xứ của các huyễn tướng ở trong huyễn thuật văn tự chăng?" Bạch Thế Tôn! Không thể nói được.

Nầy Phổ Nhãn! Tướng huyễn trong huyễn thuật còn không thể nói, huống là cảnh giới thân bí mật, cảnh giới ngữ bí mật và cảnh giới ý bí mật của Phổ Hiền mà có thể nhập có thể thấy được. Vì cảnh giới của Phổ Hiền Bồ Tát thậm thâm bất tư nghì, vô lượng, đã ngoài hạn lượng.

Tóm lại, Phổ Hiền Bồ Tát dùng kim cang huệ vào khắp pháp giới, nơi tất cả thế giới: vô sở hành, vô sở trụ. Biết thân của tất cả chúng sanh đều tức là phi thân, không đi không đến. Được không đoạn diệt vô sai biệt thần thông tự tại. Không y tựa không tạo tác không động chuyển, đến nơi biên tế rốt ráo của pháp giới.

Nầy Phổ Nhãn! Nếu ai được thấy Phổ Hiền Bồ Tát, nếu được hầu hạ, nếu được nghe danh, nếu có tư duy, nếu có tưởng nhớ, nếu sanh tín giải, nếu siêng quán sát, nếu mới xu hướng, nếu đương tìm cầu, nếu phát thệ nguyện tiếp nối không dứt thời đều được lợi ích không luống uổng.

Bấy giờ Phổ Nhãn và chúng Bồ Tát đối với Phổ Hiền Bồ Tát sanh lòng khát ngưỡntg trông mong được thấy, đồng xướng lên rằng: "Nam mô nhứt thiết chư Phật! Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát".

Xướng ba lần như thế xong, chúng Bồ Tát và Phổ Nhãn đồng cúi đầu đảnh lễ.

Phật bảo Phổ Nhãn Bồ Tát và đại chúng: "Chư Phật tử! Các ngươi lại phải kính lễ Phổ Hiền Bồ Tát ân cần cầu thỉnh. Rồi phải chuyên tâm quan sát mười phương, tưởng thân Phổ Hiền hiện ở trước mình. Suy gẫm như vậy khắp cả pháp giới, thâm tâm tín giải, nhàm lìa tất cả, thệ đồng một hạnh nguyện với Phổ Hiền Bồ Tát vào nơi pháp chơn thiệt bất nhị, thân mình hiện khắp tất cả thế gian, biết rõ các căn tánh sai biệt của chúng sanh, khắp mọi nơi tập họp đạo Phổ Hiền.

Nếu các ngươi có thể phát đại nguyện như vậy thời sẽ được thấy Phổ Hiền Bồ Tát.

Nghe Phật dạy xong, Phổ Nhãn Bồ Tát và đại chúng đồng thời đảnh lễ cầu thỉnh được thấy Phổ Hiền Bồ Tát.

Bấy giờ Phổ Hiền Bồ Tát liền dùng sức giải thoát thần thông theo chỗ đáng hiện mà hiện sắc thân, làm cho tất cả chúng Bồ Tát đều thấy Phổ Hiền Bồ Tát ngồi trên tòa liên hoa gần Đức Như Lai. Cũng thấy nơi tất cả thế giới khác, chỗ tất cả chư Phật, Phổ Hiền Bồ Tát tuần tự nối tiếp mà đến. Cũng thấy nơi tất cả chư Phật kia diễn thuyết tất cả hạnh bồ tát khai thị đạo nhứt thiết chủng trí xiển minh tất cả thần thông của Bồ Tát, phân biệt tất cả oai đức của Bồ Tát thị hiện tất cả tam thế chư Phật.

Bấy giờ Phổ Nhãn và chúng Bồ Tát thấy thần biến nầy, lòng hớn hở và rất vui mừng, đều đảnh lễ Phổ Hiền Bồ Tát tôn trọng xem như tất cả chư Phật mười phương.

Do thần lực của Phật và do sức tín giải của chúng Bồ Tát cùng với sức bổn nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát tự nhiên kết tụ mười ngàn thứ mây báu: những mây hoa, mây tràng hoa, mây hương, mây hương bột, mây lọng, mây y phục, mây đồ trang nghiêm, mây trân bửu, mây hương đốt, mây lụa màu

Bất khả thuyết thế giới chấn động sáu cách, trổi các thứ nhạc trời, tiếng vang xa đến bất khả thuyết thế giới. Phóng quang minh chiếu khắp bất khả thuyết thế giới làm cho ba ác đạo đều được thoát khổ. Nghiêm tịnh bất khả thuyết thế giới làm cho bất khả thuyết Bồ Tát nhập hạnh Phổ Hiền, bất khả thuyết Bồ Tát viên mãn hạnh nguyện Phổ Hiền thành bực vô thượng chánh giác.

Phổ Nhãn Bồ Tát thưa: "Bạch Đức Thế Tôn! Phổ Hiền Bồ Tát là bực trụ nơi oai đức lớn, trụ nơi vô đẳng, trụ nơi vô quá, trụ nơi bất thối, trụ nơi bình đẳng, trụ nơi bất hoại, trụ nơi tất cả pháp sai biệt, trụ nơi tất cả pháp vô sai biệt, trụ nơi tất cả chúng sanh tâm thiện xảo an trụ, trụ nơi tất cả pháp tự tại giải thoát tam muội.
Phật nói: "Đúng thế! Đúng thế! Như lời ngươi đã nói. Phổ Hiền Bồ Tát có vô số công đức thanh tịnh. Những là vô đẳng trang nghiêm công đức, vô lượng bửu công đức, bất tư nghì hải công đức, vô lượng tướng công đức, vô biên vân công đức, vô biên tế bất khả xưng tán công đức, vô tận pháp công đức, bất khả thuyết công đức, nhứt thiết Phật công đức, xưng dương tán thán bất khả tận công đức.

Phật bảo Phổ Hiền Bồ Tát rằng: "Phổ Hiền! Ngươi nên vì Phổ Nhãn và chúng Bồ Tát trong đại hội mà nói mười đại tam muội, cho họ được khéo nhập và thành tựu viên mãn hạnh nguyện của Phổ Hiền.

Vì chư đại Bồ Tát nói mười đại tam muội nầy khiến quá khứ Bồ Tát đã được xuất ly, hiện tại Bồ Tát đương được xuất ly, vị lai Bồ Tát sẽ được xuất ly.

Đây là mười: một là phổ quang đại tam muội, hai là diệu quang đại tam muội, ba là thứ đệ biến vãng chư Phật quốc độ đại tam muội, bốn là thanh tịnh thâm tâm hành đại tam muội, năm là tri quá khứ trang nghiêm tạng đại tam muội, sáu là trí quang minh tạng đại tam muội, bảy là nhiễu tri nhứt thiết thế giới Phật trang nghiêm đại tam muội, tám là chúng sanh sai biệt thân đại tam muội, chín là pháp giới tự tại đại tam muội, mười là vô ngại luân đại tam muội.

Chư đại Bồ Tát mới có thể khéo nhập mười đại tam muội nầy. Tam thế chư Phật đã nói, sẽ nói và nay đương nói. Nếu chư Bồ Tát mến thích tôn trọng tu tập mười đại tam muội nầy không trễ nải, thời được thành tựu. Những bực nầy gọi là Phật, là Như Lai, cũng gọi là đấng được mười trí lực, là đấng Đạo Sư, đấng Đại Đạo Sư, là Nhứt Thiết Trí, là Nhứt Thiết Kiến, là Trụ Vô Ngại, là Đạt Chư Cảnh, là Nhứt Thiết Pháp Tự Tại."

Bực Bồ Tát nầy vào khắp tất cả thế giới mà không chấp trước thế giới, vào khắp tất cả chúng sanh giới mà không thấy tướng chúng sanh, vào khắp tất cả thân mà nơi thân được vô ngại, vào khắp tất cả pháp giới, mà biết pháp giới là vô biên, gần gũi tất cả tam thế chư Phật, thấy rõ tất cả pháp của chư Phật, khéo nói tất cả văn tự, thấu rõ tất cả giả danh, thành tựu đạo thanh tịnh của tất cả Bồ Tát, an trụ tất cả hạnh sai biệt của Bồ Tát, trong một niệm được khắp tất cả pháp tam thế, nói khắp tất cả giáo pháp của chư Phật, chuyển khắp tất cả pháp luân bất thối, nơi quá khứ, vị lai, hiện tại mỗi mỗi đời chứng khắp tất cả đạo bồ đề, nơi trong mỗi mỗi bồ đề nầy rõ khắp chỗ thuyết pháp của tất cả Phật.
Trên đây là môn pháp tướng của chư Bồ Tát, là môn trí giác của chư Bồ Tát, là môn nhứt thiết chủng trí vô thắng tràng, là môn các hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, là môn mãnh lợi thần thông thệ nguyện, là môn nhứt thiết tổng trì biện tài, là môn tam thế chư pháp sai biệt, là môn nhứt thiết chư Phật thị

hiện, là môn dùng nhứt thiết trí an lập tất cả chúng sanh, là môn dùng Phật thần lực nghiêm tịnh tất cả thế giới.

Nếu Bồ Tát nhập đại tam muội nầy được pháp giới lực vô cùng tận, được hư không hạnh vô ngại, được Pháp Vương Vị vô lượng tự tại như ngôi quán đảnh thọ chức của thế gian, được vô biên trí thông đạt tất cả, được quảng đại lực viên mãn mười thứ, thành tâm vô tránh nhập tịch diệt tế, đại bi vô úy dường như sư tử, là trượng phu trí huệ thắp đèn chánh pháp sáng, khen không thể hết tất cả công đức, hàng Thanh Văn Duyên Giác chẳng nghĩ bàn đến được.

Bồ Tát nầy được Pháp giới trí, trụ vô động tế mà hay tùy khai diễn các pháp. Trụ nơi vô tướng khéo vào pháp tướng. Được tự tánh thanh tịnh tạng sanh nhà Như Lai thanh tịnh, khéo mở các pháp môn sai biệt mà dùng trí huệ rõ vô sở hữu. Khéo biết thời tiết để thường thật hành pháp thí khai ngộ tất cả, gọi là Trí Giả. Nhiếp khắp chúng sanh đều làm cho thanh tịnh. Dùng trí phương tiện thị hiện thành Phật đạo mà thường tu hành hạnh Bồ Tát không cùng tận. Nhập cảnh giới nhứt thiết trí phương tiện thị hiện các môn thần thông quảng đại.

Vì thế nên nầy Phổ Hiền! Nay ngươi phải nên phân biệt nói rộng mười đại tam muội của tất cả Bồ Tát. Nay chúng hội nầy đều mong được nghe".

Bấy giờ Phổ Hiền Bồ Tát thừa ý chí của Như Lai, quán sát Phổ Nhãn và chúng Bồ Tát mà nói rằng:

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nầy có mười pháp môn vô tận.

Đây là mười: một là chư Phật xuất hiện trí vô tận, hai là chúng sanh biến hóa trí vô tận, ba là thế giới như ảnh trí vô tận, bốn là thâm nhập pháp giới trí vô tận, năm là thiện nhiếp bồ tát trí vô tận, sáu là Bồ Tát bất thối trí vô tận, bảy là thiện quán nhứt thiết pháp nghĩa trí vô tận, tám là thiện trì tâm lực trí vô tận, chín là trụ quảng đại bồ đề tâm trí vô tận, mười là trụ nhứt thiết Phật pháp nhứt thiết trí nguyện lực trí vô tận.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nầy phát mười môn vô biên tâm.
Đây là mười: một là phát tâm vô biên độ thoát tất cả chúng sanh, hai là phát tâm vô biên thừa sự tất cả chư Phật, ba là phát tâm vô biên cúng dường tất cả

chư Phật, bốn là phát tâm vô biên thấy khắp tất cả chư Phật, năm là phát tâm vô biên thọ trì tất cả Phật pháp chẳng quyên mất, sáu là phát tâm vô biên thị hiện vô lượng thần biến của tất cả chư Phật, bảy là phát tâm vô biên vì được Phật lực nên chẳng bỏ tất cả bồ đề hạnh, tám là phát tâm vô biên nhập khắp cảnh giới vi tế của nhứt thiết trí diễn thuyết tất cả Phật pháp, chín là phát tâm vô biên nhập khắp cảnh giới quảng đại bất tư nghì của Phật, mười là phát tâm vô biên ham thích biện tài của Phật và lãnh thọ các Phật pháp, thị hiện những thân tự tại vào trong chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai, mười là phát tâm vô biên ham thích biện tài của Phật và lãnh thọ các Phật pháp, thị hiện những thân tự tại vào trong chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nầy có mười môn nhập tam muội sai biệt trí.

Đây là mười: một là đông phương nhập định tây phương khởi, hai là tây phương nhập định đông phương khởi, ba là nam phương nhập định bắc phương khởi, bốn là bắc phương nhập định đông phương khởi, năm là đông bắc phương nhập định tây nam phương khởi, sáu là tây nam phương nhập định đông bắc phương khởi, bảy là tây bắc phương nhập định đông nam phương khởi, tám là đông nam phương nhập định tây bắc phương khởi, chín là hạ phương nhập định thượng phương khởi, mười là thượng phương nhập định hạ phương khởi.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nầy có mười môn trí thiện xảo nhập đại tam muội.

Đây là trí thiện xảo nhập phổ quang minh đại tam muội thứ nhứt của đại Bồ Tát :

Đại Bồ Tát lấy Đaị Thiên thế giới làm một liên hoa, hiện thân ngồi kiết già khắp trên liên hoa nầy. Trong thân lại hiện đại thiên thế giới, trong đó có trăm ức tứ thiên hạ, mỗi mỗi tứ thiên hạ hiện trăm ức thân, mỗi mỗi thân nhập trăm ức trăm ức Đại Thiên thế giới. Nơi thế giới nầy, mỗi mỗi tứ thiên hạ hiện trăm ức Bồ Tát tu hành. Mỗi mỗi Bồ Tát tu hành phát sanh trăm ức trăm ức thắng giải quyết định. Mỗi mỗi quyết định giải làm cho trăm ức trăm ức căn tánh viên mãn. Mỗi mỗi căn tánh thành tựu trăm ức trăm ức pháp hạnh bất thối của Bồ Tát.

Những thân đã thị hiện đây chẳng phải một, chẳng phải nhiều. Nhập định và xuất định không bị lầm loạn.

Chư Phật tử! Như Lai Hầu A Tu La Vương, bổn thân cao bảy trăm do tuần, hóa hình cao mười sáu vạn tám ngàn do tuần, đứng giữa đại hải lộ nửa thân cao ngang đỉnh núi Tu Di. Dầu hóa thân cao mười sáu vạn tám ngàn do tuần, nhưng bổn thân của A Tu La Vương vẫn không hư hoại, các uẩn xừ giới đều như cũ, tâm không lầm loạn, nơi thân biến hóa không nghĩ là thân khác, cũng không nghĩ bổn thân là chẳng phải mình. Bổn thân luôn hưởng thọ các sự vui, mà thân biến hóa thường hiện các thứ tự tại thần thông oai lực.

Chư Phật tử! A Tu La Vương có tham sân si, còn đủ tánh kiêu mạn còn có thể biến hiện thân mình như vậy, huống là đại Bồ Tát đã thân liễu đạt tâm pháp như huyễn, thế gian đều như mộng, chư Phật xuất thế đều như bóng hình, tất cả thế giới dường như biến hóa, ngôn ngữ âm thanh đều như vang, đã thấy pháp chơn thiệt, dùng pháp như thiệt làm thân mình, biết tất cả pháp bổn tánh thanh tịnh, rõ biết thân tâm không có thiệt thể, thân mình ở khắp vô lượng cảnh giới, dùng Phật trí quang minh quảng đại để tịnh tu tất cả hạnh bồ đề.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát trụ trong tam muội nầy vượt quá thế gian, xa lìa thế gian. Không bị mê loạn, không ai che chướng được.

Chư Phật tử! Như Tỳ Kheo quán sát thân mình trụ nơi quán bất tịnh, thấy kỹ thân mình đều là bất tịnh.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ tam muội nầy quán sát pháp thân thấy các thế gian vào khắp trong thân mình, trong đó thấy rõ tất cả thế gian và pháp thế gian mà trọn không chấp trước. Trên đây là trí thiện xảo nhập phổ quang minh tam muội thứ nhứt.

Đây là diệu quang minh đại tam muội thứ hai của đại Bồ Tát:

Đại Bồ Tát nầy có thể nhập Đại Thiên thế giới vi trần số Đại Thiên thế giới. Nơi mỗi mỗi thế giới hiện Đại Thiên thế giới vi trần số thân. Mỗi mỗi thân phóng Đại Thiên thế giới vi trần số quang minh. Mỗi mỗi quang minh hiện Đại Thiên thế giới vi trần số màu sắc. Mỗi mỗi màu sắc chiếu Đại Thiên thê giới vi trần số thế giới. Trong mỗi mỗi thế giới điều phục Đại Thiên thế giới vi trần số chúng sanh.

Những thế giới nầy nhiều loại chẳng đồng, Bồ Tát điều biết rõ, đều nhập trong đó. Những thế giới đó cũng đều đến nhập nơi thân của Bồ Tát, dầu vậy nhưng những thế giới đó vẫn không tạp loạn, các pháp cũng chẳng hoại diệt. Chư Phật tử! Ví như mặt nhựt mọc lên chiếu núi Tu Di, chiếu bảy Bửu Sơn. Bảy Bửu Sơn và khoảng giữa Bửu Sơn đều có quang ảnh hiển hiện rõ ràng. Bóng mặt nhựt trên Bửu Sơn đều hiển hiện trong bóng giữa khoảng Bửu Sơn. Bóng mặt nhựt giữa khoảng bảy Bửu Sơn cũng đều hiển hiện trong bóng mặt nhựt trên Bửu Sơn. Xoay vần hiện bóng lẫn nhau như vậy

Có người nói bóng mặt nhựt hiện ra nơi bảy Bửu Sơn, có người nói bóng mặt nhựt hiện ra nơi khoảng giữa bảy Bửu Sơn. Có người nói bóng mặt nhựt nhập vào bảy Bửu Sơn, có người nói bóng mặt nhựt nhập vào khoảng giữa bảy Bửu Sơn. Nhưng bóng mặt nhựt nầy chiếu hiện lẫn nhau không có ngằn mé, thể tánh chẳng phải có cũng lại chẳng phải không. Chẳng ở nơi Bửu Sơn cũng chẳng rời Bửu Sơn, chẳng trụ nơi nước cũng chẳng rời nước.

Chư Phật tử! Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ nơi diệu quang minh đại tam muội, chẳng hư hoại tướng an lập của thế gian, chẳng diệt mất tự tánh các pháp thế gian, chẳng trụ trong thế giới, chẳng trụ ngoài thế giới. Đối với

Thế giới không chỗ phân biệt, cũng chẳng hư hoại tướng thế giới. Quán tất cả pháp nhứt tướng vô tướng cũng chẳng hư hoại tự tánh các pháp. Trụ luôn nơi tánh chơn như chẳng hề bỏ rời.

Chư Phật tử! Ví như nhà huyễn thuật, biết giỏi về huyễn thuật làm các sự huyễn nơi ngã tư đường, trong một ngày hay khoảng giây lát, hoặc hiện một ngày, hoặc hiện một đêm, hoặc hiện làm bảy ngày, bảy đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm. Tùy theo ý muốn, nhà huyễn thuận nầy hiện ra thành ấp, xóm, làng, suối, ao, sông, biển, mặt nhựt, mặt nguyệt, mây, mưa, cung điện, nhà cửa.

Chẳng vì huyễn hiện trải qua cả tháng cả năm mà hư hoại một ngày hay một giờ căn bổn. Cũng chẳng vì thời gian căn bổn ngắn ngủi mà hư hoại năm tháng huyễn hiện. Tướng huyễn hiện rõ , ngày giờ căn bổn không mất.

Cũng vậy, Đại Bồ Tát nhập diệu quang minh đại tam muội nầy hiện vô số thế giới vào một thế giới. Vô số thế giới đó, mỗi mỗi thế giới đều có đất, nước, gió, lửa, đại hải, các núi, thành ấp, vườn rừng, nhà cửa, thiên cung,

long cung, bát bộ cung điện, đủ cả mọi sự trang nghiêm. Cũng có ba cõi: cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, Tiểu Thiên thế giới, Đại Thiên thế giới, nghiệp hành quả báo, chết đây sanh kia, tất cả thời tiết của thế gian: giờ, phút, ngày, đêm, tháng, năm, kiếp thành, kiếp hoại, cõi nước thanh tịnh, chúng Bồ Tát chầu chực thần thông tự tại, giáo hóa chúng sanh. Khắp nơi trong các cõi nước đó có vô lượng nhơn chúng khác loài khác tướng, vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn. Nghiệp lực thanh tịnh thuở quá khứ vị lai hiện tại xuất sanh vô lượng trân bửu thượng diệu. Những việc như trên đều thị hiện đủ cả vào nơi một thế giới.

Đại Bồ Tát ở nơi đây đều thấy rõ khắp cả ; vào khắp, xem khắp, nghĩ khắp, rõ khắp. Dùng trí vô tận đều biết như thiệt. Chẳng vì những thế giới kia nhiều mà hư hoại một thế giới nầy. Chẳng vì một thế giới nầy mà hư hoại nhiều thế giới kia.

Tại sao vậy? Vì Bồ Tát biết tất cả pháp đều là vô ngã. Đây gọi là nhập vô mạng pháp vô tác pháp.

Vì Bồ Tát nơi tất cả thế gian siêng tu hành pháp vô tránh nên gọi là bực an trụ pháp vô ngã.

Vì Bồ Tát như thiệt thấy tất cả thân đều từ duyên khởi nên gọi là bực an trụ pháp vô chúng sanh.

Vì Bồ Tát biết tất cả pháp sanh diệt đều từ nhơn mà sanh nên gọi là bực an trụ pháp vô bổ đặc dà la.

Vì Bồ Tát biết các pháp bổn tánh bình đẳng nên gọi là bực an trụ pháp vô ý sanh vô ma nạp bà.

Vì Bồ Tát biết các pháp bổn tánh tịch tịnh nên gọi là bực an trụ pháp tịch tịnh.

Vì Bồ Tát biết các pháp nhứt tướng nên gọi là bực an trụ pháp vô phân biệt.

Vì Bồ Tát biết pháp giới không có các thứ pháp sai biệt nên gọi là bực an trụ pháp bất tư nghì.

Vì Bồ Tát siêng tu tất cả phương tiện giỏi điều phục chúng sanh nên gọi là bực an trụ pháp đại bi.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có thể đem vô số thế giới nhập vào một thế giới, biết vô số chúng sanh nhiều loại khác nhau, thấy vô số Bồ Tát đều phát tâm, xem vô số chư Phật xuất hiện mọi nơi. Chư Phật đây diễn nói bao nhiêu chánh pháp, các Bồ Tát đây đều lãnh thọ cả. Cũng thấy thân mình tu hành trong các đạo tràng đó.

Dầu vậy, nhưng chẳng bỏ nơi đây mà thấy chỗ kia, cũng chẳng bỏ chỗ kia mà thấy tại đây. Thân kia, thân đây không có sai biệt, vì nhập pháp giới vậy.

Thường siêng quán sát không thôi nghĩ chẳng bỏ rời trí huệ, vì chẳng thối chuyển vậy.

Như là huyễn thuật ở một nơi nào đó hiện các sự huyễn, chẳng vì nơi hiện huyễn sự mà hư hoại bổn xứ, chẳng vì thời gian huyễn mà hư hoại ngày giờ căn bổn.

Cũng vậy, đại Bồ Tát nơi không có quốc độ hiện ra quốc độ. Nơi có quốc độ hiện không quốc độ. Nơi có chúng sanh hiện không chúng sanh, nơi không chúng sanh hiện có chúng sanh. Không sắc hiện có sắc, có sắc hiện không sắc. Trước chẳng làm loạn sau, sau chẳng làm loạn trước.

Đại Bồ Tát biết tất cả pháp thế gian đều đồng như huyễn hóa. Vì biết pháp huyễn nên biết trí huyễn. Vì biết trí huyễn nên biết nghiệp huyễn.

Đã biết trí huyễn và nghiệp huyễn nên khởi huyễn trí xem tất cả nghiệp như là huyễn thuật thế gian. Chẳng xứ mà hiện huyễn, cũng ở ngoài bổn chẳng ở ngoài huyễn mà có bổn xứ.

Cũng vậy, đại Bồ Tát chẳng ở ngoài hư không mà nhập thế gian, cũng chẳng ở ngoài thế gian mà nhập hư không. Tại sao vậy? Vì hư không và thế gian không sai biệt, trụ nơi thế gian cũng trụ nơi hư không.

Đại Bồ Tát ở trong hư không hay thấy hay tu tất cả công nghiệp sai biệt diệu trang nghiêm của thế gian. Khoảng một niệm đều rõ biết được vô số thế giới

hoặc thành hoặc hoại, cũng biết các kiếp tuần tự nối tiếp. Trong khoảng một niện hiện vô số kiếp, nhưng cũng chẳng làm cho một niệm đó rộng lớn ra.

Đại Bồ Tát được huyễn trí giải thoát bất tư nghì, đến nơi bỉ ngạn, trụ nơi huyễn tế, nhập ở huyễn số thế gian, tư duy các pháp thảy đều như huyễn, chẳng trái huyễn thế, cùng tận nơi huyễn trí, rõ biết tam thế cùng huyễn không khác, thông đạt quyết định, tâm không ngằn mé.
Như chư Như Lai trụ trí như huyễn, tâm Phật bình đẳng. Cũng vậy, đại Bồ Tát biết các thế gian thảy đều như huyền, với tất cả chỗ đều không chấp trước, không có ngã sở.

Như là huyễn thuật hiện các sự huyễn, dầu chẳng đồng ở với các huyễn sự đó, nhưng vẫn không mê lầm đối với các huyễn sự.

Cũng vậy, đại Bồ Tát, biết tất cả pháp đến rốt ráo bỉ ngạn, tâm chẳng chấp ngã hay nhập nơi pháp, cũng chẳng lầm loạn nơi các pháp.

Trên đây là trí thiện xảo diệu quang minh đại tam muội thứ hai của đại Bồ Tát.

(1) Chư Phật tử! Thế nào là thứ đệ biến vãng chư Phật quốc độ thần thông đại tam muội của đại Bồ Tát?

Đại Bồ Tát này qua vô số thế giới phương đông, lại qua vô số thế giới vi trần số thế giới, nơi các thế giới đó nhập tam muội nầy. Hoặc sát na nhập, hoặc giây lát nhập, hoặc nối tiếp nhập. Hoặc sáng, hoặc trưa, hoặc chiều nhập. Hoặc đầu hôm, giữa đêm, hoặc cuối đêm nhập. Hoặc nhập một ngày, hoặc năm ngày, hoặc nửa tháng, một tháng. Hoặc nhập một năm, trăm năm, ngàn năm. Hoặc nhập trăm ngàn năm, ức năm, trăm ngàn ức năm, trăm ngàn na do tha ức năm. Hoặc nhập một kiếp, trăm kiếp, trăm ngàn kiếp, trăm ngàn na do tha ức kiếp. Hoặc nhập vô số kiếp, vô lượng kiếp, vô biên kiếp, vô đẳng kiếp. Hoặc nhập bất khả sổ kiếp, bất khả xưng kiếp, bất khả tư kiếp, bất khả lượng kiếp, bất khả thuyết kiếp, bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp. Hoặc lâu, hoặc gần, hoặc pháp, hoặc thời gian các loại chẳng đồng.

Với những sự trên đây, Bồ Tát chẳng sanh lòng phân biệt, chẳng nhiễm trước, chẳng cho là khác, chẳng cho là không khác, chẳng cho là khắp, chẳng cho là riêng.

Dầu lìa sự phân biệt, mnà Bồ Tát dùng thần thông phương tiện từ tam muội khởi, với các pháp chẳng quên chẳng mất, đến nơi rốt ráo.

Ví như mặt nhựt đi vòng soi sáng, ngày đêm không dừng. Mặt nhựt mọc gọi là ngày, mặt nhựt lặn gọi là đêm. Ban ngày mặt nhựt chẳng sanh, ban đêm mặt nhựt cũng chẳng mất.
Đại Bồ Tát nơi vô số thế giới nhập thần thông tam muội. Đã nhập tam muội, thấy rõ ngần ấy vô số thế giới cũng như vậy.

Trên đây là trí thiện xảo thứ đệ biến vãng chư Phật quốc độ thần thông đại tam muội thứ ba của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ Tát thanh tịnh thân tâm hành đại tam muội ?

Đại Bồ Tát nầy biết số thân chư Phật đồng với số chúng sanh. Thấy vô lượng Phật hơn số vi trần trong vô số thế giới, Bồ Tát đem các thứ hương, hoa, lọng, châu báu, đồ trang nghiêm, ma ni bửu tạng, nhẫn đến tứ sự, tất cả đều thượng diệu quảng đại hơn hẳn của các cõi trời để cúng dường mỗi Đức Phật.

Đối với mỗi Đức Phật, Bồ Tát cung kính tôn trọng cúi đầu đảnh lễ thưa thỉnh Phật pháp, khen Phật bình đẳng, ca ngợi công đức quảng đại của chư Phật. Nhập vào đại bi của chư Phật, được sức vô ngại bình đẳng của chư Phật. Khoảng một niệm, cần cầu diệu pháp khắp tất cả Phật. Nhưng với những tướng chư Phật xuất thế nhập diệt, đều vô sở đắc.

Như tâm tán động liễu biệt cảnh sở duyên, tâm khởi, chẳng biết sở duyên nào khởi, tâm diệt, chẳng biết sở duyên nào diệt.

Cũng vậy, đại Bồ Tát nầy trọn chẳng phân biệt tướng xuất thế cùng nhập Niết Bàn của Như Lai.

Chư Phật tử! Như dương diệm giữa ngày, chẳng phải từ mây sanh, chẳng phải từ ao sanh, chẳng ở trên đất, chẳng ở dưới nước, chẳng phải có chẳng phải không, chẳng phải thiện chẳng phải ác, chẳng phải trong chẳng phải đục, chẳng dùng uống rửa được, chẳng làm ô uế được, chẳng phải có thể chất chẳng phải không thể chất, chẳng phải có vị chẳng phải không vị. Do vì

nhơn duyên mà hiện tướng nước. Do thức phân biệt trông xa tợ nước mà sanh tưởng là nước, đến gần thời không có, tưởng nước tự mất.

Đại Bồ Tát đây cũng như vậy. Tướng Như Lai xuất thế và Niết Bàn đều bất khả đắc. Chư Phật có tướng hay không tướng đều là tâm tưởng phân biệt.

Chư Phật tử! Tam muội nầy gọi là thanh tịnh thâm tâm hành. Đại Bồ Tát ở nơi tam muội nầy nhập rồi mà khởi, sau khi khởi chẳng mất.
Ví như có người từ giấc ngủ thức dậy nhớ sự chiêm bao. Lúc thức dầu nhớ sự chiêm bao. Lúc thức dầu không có cảnh giới chiêm bao nhưng vẫn có thể ghi nhớ chẳng quên.

Cũng vậy, đại Bồ Tát nhập tam muội thấy Phật nghe pháp, sau khi xuất định ghi nhớ chẳng quên, rồi đem pháp đã được nghe giảng dạy lại tất cả chúng hội trong đạo tràng, trang nghiêm tất cả quốc độ chư Phật, vô lượng nghĩa thú đều được sáng suốt, tất cả pháp môn cũng đều thanh tịnh, thắp đuốc đại trí, làm lớn giống Phật, đầy đủ vô úy, biện tài chẳng cạn, khai thị diễn thuyết pháp tạng thậm thâm.

Trên đây là trí thiện xảo thanh tịnh thâm tâm hạnh đại tam muội thứ tư của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ Tát tri quá khứ trang nghiêm tạng tam muội ?

Đại Bồ Tát nầy biết được quá khứ chư Phật xuất hiện. Những là các cõi thứ đệ trong kiếp thứ đệ, các kiếp thứ đệ trong cõi thứ đệ, chư Phật xuất hiện thứ đệ trong kiếp thứ đệ, thuyết pháp thứ đệ trong chư Phật xuất hiện thứ đệ, các tâm nguyện thứ đệ trong thuyết pháp thứ đệ, các căn tánh thứ đệ trong tâm nguyện thứ đệ, điều phục thứ đệ trong căn tánh thứ đệ, chư Phật thọ mạng thứ đệ trong điều phục thứ đệ, biết ức na do tha số lượng năm tuổi thứ đệ trong thọ mạng thứ đệ.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nầy vì được vô biên thứ đệ trí như vậy nên biết quá khứ chư Phật, nên biết quá khứ các cõi, nên biết quá khứ pháp môn, nên biết quá khứ các kiếp, nên biết quá khứ các pháp, nên biết quá khứ các tâm, nên biết quá khứ các tri giải, nên biết qúa khứ các chúng sanh, nên biết quá khứ

các phiền não, nên biết quá khứ các nghi thức, nên biết quá khứ các thanh tịnh.

Chư Phật tử! Tam muội nầy tên là quá khứ thanh tịnh tạng. Trong một niệm có thể nhập trăm kiếp, có thể nhập ngàn kiếp, có thể nhập trăm ngàn kiếp, có thể nhập trăm ngàn ức na do tha kiếp, có thể nhập vô số kiếp, có thể nhập vô lượng kiếp, có thể nhập vô biên kiếp, có thể nhập vô đẳng kiếp, có thể nhập bất khả số kiếp, có thể nhập bất khả xưng kiếp, có thể nhập bất khả tư kiếp, có thể nhập bất khả lượng kiếp, có thể nhập bất khả thuyết kiếp, có thể nhập bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.
Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nhập tam muội nầy chẳng diệt hiện tại, chẳng duyên quá khứ.

Đại Bồ Tát nầy từ tam muội khởi, thọ nơi Đức Như Lai mười thứ pháp quán đảnh bất tư nghì, cũng được, cũng thanh tịnh, cũnh thành tựu, cũng nhập, cũng chứng, cũng mãn, cũng trì, bình đẳng biết rõ ba luân thanh tịnh.

Đây là mười: một là biện thuyết chẳng trái nghĩa, hai là thuyết pháp vô tận, ba là huấn từ không lỗi, bốn là nhạo thuyết chẳng dứt, năm là tâm không khủng bố, sáu là lời quyết thành thiệt, bảy là chúng sanh y tựa, tám là cứu thoát ba cõi, chín là thiện căn tối thắng, mười là điều ngự diệu pháp.

Trên đây là mười pháp quán đảnh. Nếu Bồ Tát nhập tam muội nầy, từ tam muội xuất liền được.

Như ca la lã lúc nhập thai tạng, trong một niệm thức liền thác sanh.

Cũng vậy, đại Bồ Tát từ tam muội nầy xuất, trong một niệm thời được mười pháp nầy nơi Đức Như Lai.

Trên đây gọi là trí thiện xảo biết quá khứ trang nghiêm tạng đại tam muội thứ năm của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ Tát trí quang minh tạng đại tam muội?

Đại Bồ Tát trụ tam muội nầy có thể biết vị lai chư Phật trong tất cả kiếp tất cả thế giới, hoặc đã nói hoặc chưa nói, hoặc đã thọ ký hoặc chưa thọ ký, các loại danh hiệu chẳng đồng. Những là vô số danh, vô lượng danh, vô biên

danh, vô đẳng danh, bất khả sổ danh, bất khả xưng danh, bất khả tư danh, bất khả lượng danh, bất khả thuyết danh. Sẽ xuất thế, sẽ độ sanh, sẽ làm Pháp Vương, sẽ khởi Phật sự, sẽ nói phước lợi, sẽ khen thiện nghĩa, sẽ nói bạch phần nghĩa, sẽ trừ sạch các điều ác, sẽ an trụ công đức, sẽ khai thị đệ nhất nghĩa đế, sẽ nhập quán đảnh vị, sẽ thành nhứt thiết trí. Chư Phật đó tu hạnh viên mãn, phát nguyện viên mãn, nhập viên mãn trí, có viên mãn chúng, đủ viên mãn trang nghiêm, họp viên mãn công đức, ngộ viên mãn pháp, được viên mãn quả, đủ viên mãn tướng, thành viên mãn giác. Chư Phật đó, danh tánh chủng tộc, phương tiện thiện xảo thần thông biến hóa, thành thục chúng sanh, nhập Niết Bàn, tất cả những điều như vậy, Bồ Tát nầy biết rõ cả.
Trong một niệm, Bồ Tát nầy có thể nhập một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, trăm ngàn ức na do tha kiếp. Có thể nhập Diêm Phù Đề vi trần số kiếp, tứ thiên hạ vi trần số kiếp, tiểu thiên thế giới vi trần số kiếp, trung thiên thế giới vi trần số kiếp, đại thiên thế giới vi trần số kiếp. Có thể nhập trăm Phật sát vi trần số kiếp, trăm ngàn Phật sát vi trần số kiếp, trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số kiếp, vô số Phật sát vi trần số kiếp, vô lượng Phật sát vi trần số kiếp, vô biên Phật sát vi trần số kiếp, vô đẳng Phật sát vi trần số kiếp, bất khả sổ Phật sát vi trần số kiếp, bất khả xưng Phật sát vi trần số kiếp, bất khả tư Phật sát vi trần số kiếp, bất khả lượng Phật sát vi trần số kiếp, bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp, nhẫn đến nhập bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát cực vi trần số kiếp.

Vị lai tất cả thế giới có ngần ấy kiếp số như vậy, Bồ Tát nầy có thể dùng trí huệ đều biết rõ. Vì biết rõ nên tâm Bồ Tát nầy lại nhập mười thứ trì môn. Đây là mười:

Vì nhập Phật trì nên được bất khả thuyết Phật sát vi trần số chư Phật hộ niệm.

Vì nhập Pháp trì nên được mười thứ đà la ni quang minh vô tận biện tài.

Vì nhập Hạnh trì nên xuất sanh các nguyện viên mãn thù thắng.

Vì nhập Lực trì nên không ai che chướng được, không ai khuất phục được.

Vì nhập Trí trì nên thật hành Phật pháp không có chướng ngại.

Vì nhập Đại bi trì nên chuyển pháp luân bất thối thanh tịnh.

Vì nhập Sai biệt thiện xảo cú trì nên chuyển tất cả văn tự luân, tịnh tất cả pháp môn địa.

Vì nhập Sư tử thọ sanh pháp trì nên mở khóa cửa pháp, ra khỏi bùn lầy tham dục.

Vì nhập Trí lực trì nên tu hạnh Bồ Tát thường chẳng thôi nghỉ.

Vì nhập Thiện hữu lực trì nên làm cho vô biên chúng sanh đều được thanh tịnh.

Vì nhập Vô trụ lực trì nên nhập bất khả thuyết bất khả thuyết quảng đại kiếp. Vì nhập Pháp lực trì nên dùng vô ngại phương tiện trí biết tất cả pháp tự tánh thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát đã trụ tam muội nầy rồi thời khéo hay trụ bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, khéo hay trụ bất khả thuyết bất khả thuyết cõi, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết các loài chúng sanh, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết tướng khác nhau của chúng sanh, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết nghiệp báo đồng dị, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết những căn tinh tấn tập khí tiếp nối các hạnh sai biệt, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng nhiễm tịnh các thứ tư duy, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết các loại pháp nghĩa vô lượng văn tự ngôn từ diễn thuyết, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật xuất thế chủng tộc thời tiết hiện tướng thuyết pháp thi vi Phật sự nhập Niết Bàn, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết vô biên môn trí huệ, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả thần thông vô lượng biến hiện.

Chư Phật tử! Ví như mặt nhựt mọc lên soi sáng thế gian tất cả vật loại, như thành ấp, cung điện, nhà cửa, núi sông, chim thú, vườn rừng, bông trái vân vân, người có mắt sáng thời đều thấy rõ cả. Ánh sáng mặt nhựt bình đẳng không phân biệt có thể làm cho Bồ Tát khéo biết bất khả thuyết bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha tướng sai khác.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nầy lúc rõ biết như vậy khiến chúng sanh được mười thứ bất không. Đây là mười:

Một là kiến bất không, vì làm cho chúng sanh phát sanh thiện căn.

Hai là văn bất không, vì làm cho chúng sanh được thành thục.

Ba là đồng trụ bất không, vì làm cho chúng sanh tâm điều phục.

Bốn là phát khởi bất không, vì làm cho chúng sanh thật hành đúng như lời, thông đạt tất cả pháp nghĩa.

Năm là hạnh bất không, vì làm cho vô biên thế giới đều thanh tịnh.

Sáu là thân cận bất không, vì ở chỗ bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật dứt nghi ngờ cho bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh.
Bảy là chuyện bất không, vì theo sở niệm của chúng sanh khiến làm việc cúng dường thù thắng thành tựu các nguyện.

Tám là thiện xảo pháp bất không vì làm cho đều được trụ nơi trí thanh tịnh giải thoát vô ngại.

Chín là mưa pháp vũ bất không, vì nơi bất khả thuyết bất khả thuyết căn tánh chúng sanh, phương tiện khai thị hạnh nhứt thiết trí khiến trụ Phật đạo.

Mười là xuất hiện bất không, vì hiện vô biên tướng, làm cho tất cả chúng sanh đều được soi sáng.

Chư Phật tử! Lúc đại Bồ Tát an trụ nơi tam muội nầy được mười thứ bất không, thời chư Thiên Vương đều đến đảnh lễ, chư Long Vương nổi mây thơm lớn. chư Dạ Xoa Vương đảnh lễ dưới chưn, chư A Tu La Vương cung kính cúng dường, chư Ca Lâu La Vương tôn trọng đứng quanh, chư Phạm Thiên Vương đều đến thỉnh cầu, chư Càn Thát Bà Vương thường đến chầu chực, chư Khẩn Na La Vương và chư Ma Hầu La Dà Vương đều cùng ngợi khen, chư Nhơn Vương kính thờ cúng dường.

Trên đây là trí thiện xảo trí quang minh tạng đại tam muội thứ sáu của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Thế nào là liễu tri nhứt thiết thế giới Phật

trang nghiêm tam muội của đại Bồ Tát?

Sao lại gọi tam muội nầy là liễu tri nhứt thiết thế giới Phật trang nghiêm ?

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát trụ trong tam muội nầy, hay thứ đệ nhập thế giới phương đông, hay thứ đệ nhập thế giới phương nam, phương tây, phương bắc, đông nam, tây nam, tây bắc, đông bắc, thượng phương và hạ phương. Đều thấy chư Phật xuất thế, cũng thấy tất cả thần lực của Đức Phật đó, cũng thấy những sự biến hóa của chư Phật, cũng thấy oai đức rộng lớn của chư Phật, cũng thấy sự tối thắng tự tại của chư Phật, cũng thấy chư Phật đại sư tử hống, cũng thấy những công hạnh đã tu của chư Phật, cũng thấy các loại trang nghiêm của chư Phật, cũng thấy chư Phật thần thông biến hóa, cũng thấy chúng hội của chư Phật vân tập, chúng hội thanh tịnh, chúng hội quảng đại, chúng hội nhứt tướng, chúng hội nhiều tướng, chúng hội xứ sở, chúng hội an ở, chúng hội thành thục, chúng hội điều phục, chúng hội oai đức. Tất cả những việc như vậy Bồ Tát nầy đều thấy rõ. Cũng thấy chúng hội số lượng lớn nhỏ bằng Diêm Phù Đề, hoặc bằng tứ thiên hạ, hoặc bằng tiểu thiên thế giới, hoặc bằng trung thiên thế giới, hoặc bằng đại thiên thế giới. Cũng thấy chúng hội đầy khắp trăm ngàn ức na do tha cõi Phật, hoặc đầy khắp vô số cõi Phật, hoặc đầy khắp trăm Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp ngàn Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp vô số Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp vô lượng Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp vô biên Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp vô đẳng Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất khả sổ Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất khả xưng Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất khả tư Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất khả lượng Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất khả thuyết Phật sát vi trần số cõi Phật, nhẫn đến cũng thấy chúng hội đầy khắp bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số cõi Phật. Cũng thấy chư Phật ở trong chúng hội đạo tràng kia thị hiện các loại tướng trạng, các loại thời gian, các loại quốc độ, các loại biến hóa, các loại thần thông, các loại trang nghiêm, các loại tự tại, các loại hình lượng, các loại sự nghiệp.

Đại Bồ Tát nầy cũng thấy tự thân qua chúng hội đó, thấy mình thuyết pháp, thấy mình lãnh thọ lời Phật, cũng thấy mình khéo biết duyên khởi, cũng thấy thân mình ở giữa không gian, cũng thấy thân mình ở nơi pháp thân, cũng thấy thân mình chẳng sanh nhiễm trước, cũng thấy thân mình chẳng ở nơi phân biệt, cũng thấy thân mình không mỏi nhọc, cũng thấy thân mình vào khắp các trí, cũng thấy thân mình biết khắp các nghĩa, cũng thấy thân mình vào khắp các địa, cũng thấy thân mình vào khắp các loài, cũng thấy thân mình biết khắp phương tiện, cũng thấy thân mình qua khắp trước Phật, cũng thấy thân mình vào khắp các lực, cũng thấy thân mình vào khắp chơn như, cũng thấy thân mình vào khắp vô tránh, cũng thấy thân mình vào khắp các pháp. Lúc thấy như vậy, Bồ Tát nầy chẳng phân biệt quốc độ, chẳng phân biệt chúng sanh, chẳng phân biệt Phật, chẳng phân biệt pháp, chẳng nhiễm trước thân và thân nghiệp, chẳng chấp trước tâm và ý.

Ví như các pháp chẳng phân biệt tự tánh, chẳng phân biệt âm thanh, mà tự tánh chẳng bỏ, danh tự chẳng mất.

Đại Bồ Tát cũng vậy, chẳng bỏ công hạnh, làm theo thế gian, mà vẫn không chấp trước nơi hai sự nầy.
Chư Phật tử! Đại Bồ Tát thấy Phật có vô lượng ánh sáng màu sắc, vô lượng hình tướng, đều viên mãn thành tựu bình đẳng thanh tịnh, mỗi mỗi hiện tiền chứng biết phân minh.

Hoặc thấy thân Phật nhiều ánh sáng hoặc thấy viên quang một tầm, hoặc thấy sáng rực như mặt nhựt, hoặc thấy quang sắc vi diệu, hoặc thấy sắc thanh tịnh, hoặc thấy màu huỳnh kim, hoặc thấy màu kim cang, hoặc thấy màu xanh biếc, hoặc thấy vô biên màu sắc, nhẫn đế hoặc thấy thân Phật màu đại thanh ma ni bửu.

Hoặc thấy thân Phật cao bảy thước tay, hoặc tám thước tay, hoặc chín thước tay, hoặc mười thước tay, hoặc hai mươi thước tay, ba mươi thước tay, một trăm thước tay, một ngàn thước tay, hoặc thấy thân Phật cao một câu lô xá, nửa do tuần, một do tuần, mười do tuần, trăm do tuần, ngàn do tuần, trăm ngàn do tuần, hoặc thấy thân Phật bằng Diêm Phù Đề, tứ thiên hạ bằng tiểu thiên thế giới, bằng trung thiên thế giới, bằng đại thiên thế giới, bằng trăm đại thiên thế giới, bằng ngàn đại thiên thế giới, bằng vẫn chẳng giảm. Ở tại mặt nguyệt thấy là lớn, cũng chẳng tăng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ tam muội nầy tùy nơi tâm nguyện thấy thân Phật các thứ tướng hóa hiện, ngôn từ thuyết pháp thọ trì chẳng quên, mà thân Như Lai chẳng tăng chẳng giảm.

Ví như chúng sanh sau khi mạng chung lúc sắp thọ sanh chỗ thấy thanh tịnh chẳng rời nơi tâm.

Cũng vậy, đại Bồ Tát chẳng rời tam muội thậm thâm nầy mà thấy thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát trụ tam muội nầy thành tựu mười thứ pháp mau chóng: những là mau thêm các hạnh viên mãn đại nguyện, mau dùng pháp quang chói sáng thế gian mau dùng phương tiện chuyển pháp luân độ thoát chúng sanh, mau tùy theo nghiệp chúng sanh thị hiện quốc độ thanh tịnh của chư Phật, mau dùng trí bình đẳng thẳng vào thập lực, mau cùng tất cả Như Lai đồng trụ, mau dùng sức đại từ dẹp phá quân ma, mau dứt nghi cho chúng sanh hoan hỉ, mau tùy thắng giải thị hiện thần biến, mau dùng các thứ diệu pháp ngôn từ tịnh các thế gian.

Đại Bồ Tát nầy lại được mười thứ pháp ấn, để ấn tất cả pháp: một là đồng thiện căn bình đẳng với tam thế chư Phật, hai là đồng được trí huệ pháp thân vô biên tế với chư Phật, ba là đồng chư Như Lai trụ pháp bất nhị, bốn là đồng chư Như Lai quan sát tam thế vô lượng cảnh giới thẩy đều bình đẳng, năm là đồng chư Như Lai được liễu đạt pháp giới vô ngại cảnh giới, sáu là đồng chư Như Lai thành tựu thập lực thật là vô ngại, bảy là đồng chư Như Lai tuyệt hẳn hai hạnh, trụ pháp vô tránh, tám là đồng chư Như Lai giáo hóa chúng sanh hằng chẳng thôi nghỉ, chín là đồng chư Như Lai ở trong trí thiện xảo nghĩa thiện xảo hay khéo quan sát, mười là đồng chư Như Lai cùng với tất cả Phật bình đẳng không hai.

Chư Phật tử! Nếu đại Bồ Tát thành tựu mười pháp ấn nầy thời rõ biết môn phương tiện thiện xảo tất cả thế giới Phật trang nghiêm đại tam muội. Là bực vô sư, vì chẳng do người khác dạy mà tự nhập tất cả Phật pháp. Là bực trượng phu, vì hay khai ngộ tất cả chúng sanh. Là bực thanh tịnh vì biết tâm tánh bổn tịnh. Là bực đệ nhứt vì hay độ thoát tất cả thế gian. Là bực an ủy vì hay khai hiểu tất cả chúng sanh. Là bực an trụ, vì người chưa trụ Phật chủng tánh thời làm cho được trụ. Là bực chơn thiệt tri vì nhập môn nhứt thiết trí. Là bực vô dị tưởng vì lời nói không hai. Là bực trụ pháp tạng, vì thệ nguyện

rõ biết tất cả Phật pháp. Là bực hay mưa pháp vũ vì tùy tâm nguyện của chúng sanh đều làm cho đầy đủ.

Chư Phật tử! Ví như Đế Thích, nơi búi tóc trên đầu để châu ma ni, vì bửu châu nầy mà oai quang càng thạnh. Thiên Đế lúc mới được bửu châu nầy, thời được mười pháp vượt hơn tất cả tam thập tam thiên: một là sắc tướng, hai là hình thể, ba là thị hiện, bốn là quyến thuộc, năm là đồ dùng, sáu là âm thanh, bảy là thần thông, tám là tự tại, chín là huệ giải, mười là trí dụng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát lúc mới được tam muội nầy thời được mười môn trí tạng quảng đại: một là trí chiếu sáng tất cả cõi Phật, hai là trí biết tất cả chúng sanh thọ sanh, ba là trí làm sự biến hóa khắp tam thế, bốn là trí vào khắp tất cả thân Phật, năm là trí thông đạt tất cả Phật pháp, sáu là trí nhiếp khắp tất cả tịnh pháp, bảy là trí khiến khắp tất cả chúng sanh nhập pháp thân, tám là trí hiện thấy tất cả pháp phổ nhãn thanh tịnh, chín là trí tất cả tự tại đến bỉ ngạn, mười là trí an trụ tất cả pháp quảng đại khắp hết không thừa.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát trụ tam muội nầy lại được mười thứ thân oai đức rất thanh tịnh: một là vì chiếu sáng bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới mà phóng bất khả thuyết bất khả thuyết vầng quang minh, hai là vì làm cho thế giới đều thanh tịnh mà phóng bất khả thuyết bất khả thuyết vầng quang ming vô lượng sắc tướng, ba là vì điều phục chúng sanh mà phóng bất khả thuyết bất khả thuyết vầng quang minh, bốn là vì thân cận tất cả chư Phật mà hóa làm bất khả thuyết bất khả thuyết thân, năm là vì thừa sự cúng dường tất cả chư Phật mà rưới bất khả thuyết bất khả thuyết các thứ mây hoa hương thù diệu, sáu là vì thừa sự cúng dường tất cả chư Phật và điều phục tất cả chúng sanh mà trong mỗi mỗi lỗ chưn lông hóa làm bất khả thuyết bất khả thuyết các thứ âm nhạc, bảy là vì thành thục chúng sanh mà hiện bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng các thứ thần biến tự tại, tám là vì nơi chỗ tất cả chư Phật mười phương cầu thỉnh diệu pháp mà một bước vượt qua bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, chín là vì làm cho tất cả chúng sanh, những ai nghe thấy đều chẳng luống uổng mà hiện bất khả thuyết bất khả thuyết sắc thân vô lượng tướng thanh tịnh không ai thấy được đảnh, mười là vì khai thị vô lượng pháp bí mật cho chúng sanh mà phát bất khả thuyết bất khả thuyết âm thanh ngôn ngữ.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát được mười thứ thân oai đức rất thanh tịnh nầy rồi, thời có thể làm cho chúng sanh được mười thứ viên mãn: Một là làm cho chúng sanh được thấy Phật, hai là làm cho chúng sanh thâm tín nơi Phật, ba là làm cho chúng sanh được nghe pháp, bốn là làm cho chúng sanh biết có cõi Phật, năm là làm cho chúng sanh thấy thần biến của Phật, sáu là làm cho chúng sanh nhớ nghiệp đã tập họp, bảy là làm cho chúng sanh định tâm viên mãn, tám là làm cho chúng sanh nhập Phật thanh tịnh, chín là làm cho chúng sanh phát bồ đề tâm, mười là làm cho chúng sanh viên mãn Phật trí.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát làm cho chúng sanh được mười thứ viên mãn rồi, lại vì chúng sanh mà làm mười thứ Phật sự. Những là dùng âm thanh làm Phật sự vì thành thục chúng sanh. Dùng sắc hình làm Phật sự vì điều phục chúng sanh. Dùng ức niệm làm Phật sự vì thanh tịnh chúng sanh. Dùng chấn động thế giới làm Phật sự vì khiến chúng sanh lìa ác thú. Dùng phương tiện giác ngộ làm Phật sự vì khiến chúng sanh chẳng thất niệm. Dùng tướng trong mộng làm Phật sự vì khiến chúng sanh thường chánh niệm. Dùng phóng đại quang minh làm Phật sự vì nhiếp lấy khắp chúng sanh. Dùng tu tập bồ tát hạnh làm Phật sự vì làm cho chúng sanh trụ thắng nguyên. Dùng thành đẳng chánh giác làm Phật sự vì làm cho chúng sanh biết pháp huyễn. Dùng chuyển diệu pháp luân làm Phật sự, do vì đại chúng mà thuyết pháp chẳng lỗi thời. Dùng hiện trụ thọ mạng làm phận sự vì điều phục tất cả chúng sanh. Dùng thị hiện nhập Niết Bàn làm Phật sự, vì biết các chúng sanh nhàm mỏi.

Trên đây là trí thiện xảo rõ biết tất cả cõi Phật trang nghiêm đại tam muội thứ bảy của đại Bồ Tát.
(2) Chư Phật tử! Thế nào là nhứt thiết chúng sanh sai biệt thân đại tam muội của đại Bồ Tát?

Đại Bồ Tát trụ tam muội nầy được mười thứ vô sở trước: những là nơi tất cả cõi vô sở trước, nơi tất cả phương vô sở trước, nơi tất cả kiếp vô sở trước, nơi tất cả chúng vô sở trước, nơi tất cả pháp vô sở trước, nơi tất cả Bồ Tát vô sở trước, nơi tất cả Bồ Tát nguyện vô sở trước, nơi tất cả tam muội vô sở trước, nơi tất cả Phật vô sở trước, nơi tất cả địa vô sở trước.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nơi tam muội nầy, nhập thế nào? khởi thế nào?

Đại Bồ Tát nơi tam muội nầy, nội thân nhập ngoại thân khởi, ngoại thân nhập nội thân khởi, đồng thân nhập dị thân khởi, dị thân nhập đồng thân khởi, nhơn thân nhập dạ xoa thân khởi, dạ xoa thân nhập long thân khởi, long thân nhập a tu la thân khởi, a tu la thân nhập thiên thân khởi, thiên thân nhập phạm vương thân khởi, phạm vương thân nhập dục giới thân khởi, thiên trung nhập địa ngục khởi, địa ngục nhập nhơn gian khởi, nhơn gian nhập loài khác khởi, ngàn thân nhập một thân khởi, một thân nhập ngàn thân khởi, na do tha thân nhập một thân khởi, một thân nhập na do tha thânkhởi, trong chúng nam châu nhập trong chúng tây châu khởi, trong chúng tây châu nhập trong chúng bắc châu khởi, trong chúng bắc châu nhập trong chúng đông châu khởi, trong chúng đông châu nhập trong chúng ba châu kia khởi, trong chúng ba châu nhập trong chúng bốn châu khởi, trong chúng bốn châu nhập trong chúng tất cả biển sai biệt khởi, trong chúng tất cả biển sai biệt nhập trong chúng tất cả hải thần khởi, trong chúng tất cả hải thần nhập trong thủy đại khởi, trong thủy đại nhập trong địa đại khởi, trong địa đại nhập trong hỏa đại khởi, trong hỏa đại nhập trong phong đại khởi, trong phong đại nhập trong tất cả tứ đại khởi, trong tất cả tứ đại nhập trong pháp vô sanh khởi, trong pháp vô sanh nhập trong núi Tu Di khởi, trong núi Tu Di nhập trong bảy Bửu Sơn khởi, trong bảy Bửu Sơn nhập trong tất cả cây cỏ lùm rừng hắc sơn khởi, trong tất cả lùm rừng hắc sơn nhập trong tất cả diệu hương hoa bửu trang nghiêm khởi, trong tất cả trang nghiêm nhập trong tất cả chúng sanh thọ sanh nơi bốn châu thượng phương hạ phương khởi, trong tất cả chúng sanh thọ sanh nhập trong chúng sanh nơi Tiểu Thiên thế giới khởi, trong chúng sanh nơi Tiểu Thiên Thế Giới nhập trong chúng sanh nơi Trung Thiên Thế Giới khởi, trong chúng sanh nơi Trung Thiên thế giới nhập trong chúng sanh nơi Đại Thiên thế giới khởi, trong chúng sanh nơi trăm ngàn ức na do tha Đại Thiên thế giới nhập trong chúng sanh nơi vô số thế giới khởi, trong chúng sanh nơi vô số thế giới nhập trong chúng sanh nơi vô lượng thế giới khởi, nơi chúng sanh trong vô lượng thế giới nhập trong chúng sanh nơi vô biên thế giới khởi, trong chúng sanh nơi vô biên thế giới nhập trong chúng sanh nơi vô đẳng Phật độ khởi, trong chúng sanh nơi vô đẳng Phật độ nhập trong chúng sanh nơi bất khả sổ thế giới khởi, trong chúng sanh nơi bất khả sổ thế giới nhập trong chúng sanh nơi bất khả xưng thế giới khởi, trong chúng sanh nơi bất khả xưng thế giới nhập trong chúng sanh nơi bất khả tư thế giới khởi, trong chúng sanh nơi bất khả tư thế giới nhập trong chúng sanh nơi bất khả lượng thế giới khởi, trong chúng sanh nơi bất khả lượng thế giới nhập trong chúng sanh nơi bất khả thuyết thế giới

khởi, trong chúng sanh nơi bất khả thuyết thế giới nhập trong chúng sanh nơi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới khởi, trong chúng sanh nơi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới nhập trong chúng sanh tạp nhiễm khởi, trong chúng sanh tạp nhiễm nhập trong chúng sanh thanh tịnh khởi, trong chúng sanh thanh tịnh nhập trong chúng sanh tạp nhiễm khởi, trong nhãn xứ nhập trong nhĩ xứ khởi, trong nhĩ xứ nhập trong tỹ xứ khởi, trong tỹ xứ nhập trong thiệt xứ khởi, trong thiệt xứ nhập trong thân xứ khởi, trong thân xứ nhập trong ý xứ khởi, trong ý xứ nhập trong thân xứ khởi, trong tự xứ nhập trong tha xứ khởi, trong tha xứ nhập trong tự xứ khởi, trong một vi trần nhập trong vô số thế giới vi trần khởi, trong vô số thế giới vi trần nhập trong một vi trần khởi, trong Thanh Văn mhập trong Độc Giác khởi, trong Độc Giác nhập trong Thanh Văn khởi, trong tự thân nhập trong Phật thân khởi, trong Phật thân nhập trong tự thân khởi, một niệm nhập ức kiếp khởi, ức kiếp nhập một niệm khởi, đồng niệm nhập biệt thời khởi, biệt thời nhập đồng niệm khởi, tiền tế nhập hậu tế khởi, hậu tế nhập tiền tế khởi, tiền tế nhập trung tế khởi, trung tế nhập tiền tế khởi, tam thế nhập sát na khởi, sát na nhập tam thế khởi, chơn như nhập ngôn thuyết khởi, ngôn thuyết nhập chơn như khởi.

Ví như có người bị quỷ phá thân họ rung động chẳng tự an được, quỷ chẳng hiện thân mà làm cho thân người kia như vậy.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ nơi tam muội nầy tự thân nhập định tự thân khởi.

Ví như tử thi do chú lực mà hay chổi dậy mà đi, cùng làm được các việc. Tử thi cùng chú dầu đều khác nhau mà có thể hòa hiệp làm những việc trên.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ nơi tam muội nầy, đồng cảnh nhập định dị cảnh khởi, dị cảnh nhập định đồng cảnh khởi.
Ví như Tỳ Kheo được tâm tự tại, hoặc một thân làm nhiều thân, hoặc nhiều thân làm một thân. Chẳng phải một thân mất mà nhiều thân sanh, cũng chẳng phải nhiều thân mất mà một thân sanh.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ nơi tam muội nầy, một thân nhập định nhiều thân khởi, nhiều thân nhập định một thân khởi.

Ví như đại địa đồng một vị mà sanh cỏ cây có nhiều vị khác nhau. Đất dầu không khác mà vị có sai khác.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ nơi tam muội nầy vẫn vô phân biệt, mà có một thứ nhập định nhiều thứ khởi, nhiều thứ nhập định một thứ khởi.

Chư Phậy tử! Đại Bồ Tát trụ nơi tam muội nầy được mười pháp xưng tán chỗ ngợi khen. Những là: vì nhập chơn như nên gọi là Như Lai, vì giác ngộ tất cả pháp nên gọi là Phật, vì được tất cả thế gian ngợi khen nên gọi là Pháp Sư, vì biết tất cả pháp nên gọi là nhứt thiết trí, vì được tất cả thế gian quy y nên gọi là chỗ sở y, vì rõ thấu tất cả pháp phương tiện nên gọi là đạo sư, vì dẫn tất cả chúng sanh vào đạo nhứt thiết trí nên gọi là đại đạo sư, vì là đèn của tất cả thế gian nên gọi là quang minh, vì tâm chí viên mãn, nghĩa lợi thành tựu, chỗ làm đều xong, trụ trí vô ngại, phân biệt biết rõ tất cả pháp nên gọi là thập lực tự tại, vì thông đạt tất cả pháp luân nên gọi là bực nhứt thiết kiến.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát trụ nơi tam muội nầy lại được mười thứ quang minh chói sáng. Những là được quang minh của tất cả Phật, vì cùng Phật bình đẳng. Được tất cả thế giới quang minh, vì có thể khắp nghiêm tịnh. Được tất cả chúng sanh quang minh, vì điều đến điều phục. Được vô lượng vô úy quang minh vì pháp giới làm trường thuyết pháp. Được vô sai biệt quang minh, vì biết tất cả pháp không các thứ tánh. Được phương tiện quang minh, vì nơi ly dục tế của các pháp mà chứng nhập. Được chơn thiệt quang minh, vì nơi ly dục tế của các pháp tâm bình đẳng. Được thần biến quang minh khắp tất cả thế gian, vì được Phật gia hộ hằng chẳng dứt. Được thiện tư duy quang minh, vì đến bờ tự tại của tất cả Phật. Được nhứt thiết pháp chơn như quang minh vì nơi trong một lỗ chưn lông khéo nói tất cả.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát trụ nơi tam muội nầy được mười thứ vô sở tác. Những là thân nghiệp vô sở tác, ngữ nghiệp vô sở tác, ý nghiệp vô sở tác, thần thông vô sở tác, rõ pháp vô tánh vô sở tác, biết nghiệp chẳng hoại vô sở tác, vô sai biệt trí vô sở tác, vô sanh khởi trí vô sở tác, biết pháp không diệt vô sở tác, tùy thuận nơi văn chẳng hoại nơi nghĩa vô sở tác.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát trụ nơi tam muội nầy, vô lượng cảnh giới nhiều thứ sai khác. Những là một nhập nhiều khởi, nhiều nhập một khởi, đồng nhập dị khởi, dị nhập đồng khởi, tế nhập thô khởi, thô nhập tế khởi, đại nhập tiểu khởi, tiểu nhập đại khởi, thuận nhập nghịch khởi, nghịch nhập thuận khởi, không thân nhập có thân khởi, có thân nhập không thân khởi, vô tướng nhập

hữu tướng khởi, hữu tướng nhập vô tướng khởi, trong khởi mà nhập, trong nhập mà khởi. Đây đều là cảnh giới tự tại của tam muội nầy.

Ví nhà huyễn thuật trì chú được thành có thể hiện các thứ hình tướng sai biệt. Chú khác với huyễn, mà có thể làm ra huyễn. Chú chỉ là âm thanh, mà có thể làm ra các hình sắc cho nhãn thức biết, các thứ tiếng cho nhĩ thức biết, các thứ hương cho tỹ thức biết, các thứ vị cho thiệt thức biết, các thứ xúc cho thân thức biết, các cảnh giới cho ý thức biết.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ nơi tam muội nầy, trong đồng nhập định trong dị khởi, trong dị nhập định trong đồng khởi.

Ví như Đao Lợi thiên lúc đánh với A Tu La. Chư Thiên thắng trận. Vua A Tu La thân cao lớn bảy trăm do tuần dùng sức huyễn thuật đem binh đội trăm ngàn người đồng thời chạy vào trong lỗ cộng sen để trốn.

Cũng vậy, đại Bồ Tát đã khéo thành tựu các huyễn trí địa. Huyễn trí tức là Bồ Tát, Bồ Tát tức là huyễn trí. Vì thế nên có thể trong pháp vô sai biệt nhập định trong pháp sai biệt khởi định. Trong pháp sai biệt nhập định trong pháp vô sai biệt khởi định.

Ví như nhà nông gieo giống trong ruộng, hột giống ở dưới còn trái sanh ở trên.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ tam muội nầy, trong một nhập định trong nhiều khởi, trong nhiều nhập định trong một khởi.

Ví như xích bạch của nam nữ hòa hiệp, hoặc có chúng sanh thọ sanh trong đó, bấy giờ gọi là ca la lã. Từ đây tuần tự ở thai mẹ đủ mười tháng, do sức nghiệp lành nên tất cả chi phần đều được thành tựu, căn thân chẳng thiếu, tâm ý sáng suốt. Ca la lã kia với sáu căn thể trạng khác nhau, do nghiệp lực mà có thể làm cho kia thứ đệ thành tựu, thọ các thứ quả báo đồng dị loại. Cũng vậy, đại Bồ Tát từ nhứt thiết trí ngôi ca la lã, do sức tín giải nguyện lần lần tăng trưởng, tâm Bồ Tát quảng đại nhiệm vận tự tại. Trong không nhập định trong có khởi, trong có nhập định trong không khởi.

Ví như long cung nương đất làm nền mà chẳng nương hư không. Rồng ở trong cung chẳng ở hư không mà có thể nổi mây đầy khắp hư không. Có

người ngược xem hoặc thấy có cung điện, phải biết đó là thành càn thát bà chẳng phải long cung. Dầu rồng ở dưới mà mây nổi trên không.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ tam muội nầy nơi vô tướng nhập nơi hữu tướng khởi nơi hữu tướng nhập nơi vô tướng khởi.

Ví như cung của Diệu Quang Đại Phạm Thiên Vương ở tên là nhứt thiết thế gian tối thắng thanh tịnh tạng. Trong cung lớn nầy thấy khắp Đại thiên thế giới: những tứ thiên hạ, cung của Thiên, Long bát bộ, chỗ ở của nhơn gian và ba ác đạo, các núi Tu Di Sơn vân vân, biển cả sông lạch, bờ đầm, nguồn suối, thành ấp tụ lạc, rừng cây, các thứ bửu. Những vật như vậy tột đến đại Luân Vi, nhẫn đến vi tế du trần trong hư không đều hiển hiện trong cung của Đại Phạm Vương, như bóng mặt hiện thấy trong gương sáng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ nơi nhứt thiết chúng sanh sai biệt thân đại tam muội nầy, biết các thứ cõi nước, thấy các thứ Phật độ, các thứ quả chứng, các thứ pháp thành, các thứ hạnh mãn, các thứ giải nhập, các thứ tam muội, khởi các thứ thần thông, được các thứ trí huệ, trụ các thứ sát na tế.

Đại Bồ Tát nầy đến mười thứ thần thông bỉ ngạn. Những là đến chư Phật tận hư không biến pháp giới: thần thông bỉ ngạn. Đến Bồ Tát rốt ráo vô sai biệt tự tại thần thông bỉ ngạn. Đến hay phát khởi bồ tát quảng đại hạnh nguyện nhập Như Lai môn Phật sự: thần thông bỉ ngạn. Đến hay chấn động tất cả thế giới tất cả cảnh giới đều làm cho thanh tịnh: thần thông bỉ ngạn. Đến hay tự tại biết tất cả chúng sanh nghiệp quả bất tư nghì đều như huyễn hóa: thần thông bỉ ngạn. Đến hay tự tại biết các tam muội thô tế nhập xuất tướng sai biệt: thần thông bỉ ngạn. Đến hay dũng mãnh nhập cảnh giới Như Lai mà ở trong đó phát sanh đại nguyện: thần thông bỉ ngạn. Đến hay hóa làm Phật, hóa chuyển pháp luân điều phục chúng sanh, khiến sanh Phật chủng, khiến nhập Phật thừa mau được thành tựu: thần thông bỉ ngạn. Đến hay rõ biết bất khả thuyết tất cả văn cú bí mật mà chuyển pháp luân, khiến trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết pháp môn đều được thanh tịnh: thần thông bỉ ngạn. Đến chẳng nhờ ngày đêm năm tháng kiếp số, một niệm đều có thể thị hiện khắp tam thế: thần thông bỉ ngạn.
Trên đây là trí thiện xảo nhứt thiết chúng sanh sai biệt thân đại tam muội thứ tám của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! thế nào là pháp giới tự tại tam muội của đại Bồ Tát?

Đại Bồ Tát nầy nơi tự nhãn xứ nhẫn đến tự ý xứ nhập tam muội, nên gọi là pháp giới tự tại.

Đại Bồ Tát nơi mỗi mỗi lỗ chưn lông của tự thân mà nhập tam muội nầy, tự nhiên biết được các thế gian, biết các pháp thế gian, biết các thế giới, biết ức na do tha thế giới, biết a tăng kỳ thế giới, biết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới. Trong tất cả thế giới thấy có Phật xuất thế, Bồ Tát chúng hội thảy đều đông đủ, quang ming thanh tịnh, thuần thiện không tạp, trang nghiêm rộng lớn, các thứ châu báu dùng để ngiêm sức.

Bồ Tát trong các thế giới nầy không ngớt tu hạnh bồ tát hoặc một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, ức kiếp, trăm ngàn ức na do tha kiếp, vô số kiếp, vô lượng kiếp, vô biên kiếp, vô đẳng kiếp, bất khả sổ kiếp, bất khả xưng kiếp, bất khả tư kiếp, bất khả lượng kiếp, bất khả thuyết kiếp, bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp.

Bồ Tát lại ở trong vô lượng kiếp như vậy mà trụ nơi tam muội nầy: cũng nhập, cũng khởi, cũng thành tựu thế giới, cũng điều phục chúng sanh, cũng rõ khắp pháp giới, cũng biết khắp tam thế, cũng diễn thuyết các pháp, cũng hiện đại thần thông các thứ phương tiện vô trước vô ngại, vì nơi pháp giới được tự tại. Khéo phân biệt nhãn, khéo phân biệt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, khéo phân biệt ý. Các thứ sai biệt chẳng đồng như vậy đều khéo phân biệt tột ngằn mé.

Bồ Tát khéo thấy và biết như vậy rồi, có thể sanh khởi mười ngàn ức đà la ni pháp quang minh, thành tựu mười ngàn ức hạnh thanh tịnh, chứng được mười ngàn ức thiện căn, viên mãn mười ngàn ức thần thông, hay nhập mười ngàn ức tam muội, thành tựu mười ngàn ức thần lực, trưởng dưỡng mười ngàn ức công lực, viên mãn mười ngàn ức thâm tâm, vận động mười ngàn ức lực trì, thị hiện mười ngàn ức thần biến, đầy đủ mười ngàn ức bồ tát vô ngại, viên mãn mười ngàn ức bồ tát trợ đạo, chức nhóm mười ngàn ức bồ tát tạng, chiếu sáng mười ngàn ức bồ tát phương tiện, diễn thuyết mười ngàn ức các nghĩa, thành tựu mười ngàn ức các nguyện, xuất sanh mười ngàn ức hồi hướng, tịnh tu mười ngàn ức bồ tát chánh vị, minh liễu mười ngàn ức pháp

môn, khai thị mười ngàn ức diễn thuyết, tu trị mười ngàn ức bồ tát thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát lại có vô số công đức, vô lượng công dức, vô biên công đức, vô đẳng công đức, bất khả số công đức, bất khả xưng công đức, bất khả tư công đức, bất bất khả lượng công đức, bất khả thuyết công đức, vô tận công đức.

Chư Phật tử! Bồ Tát nầy nơi công đức như vậy đều đã làm xong, đều đã chứa nhóm, đều đã trang nghiêm, đều đã thanh tịnh, đều đã suốt thấu, đều đã nhiếp thọ, đều đã xuất sanh, đều đáng khen ngợi, đều được kiên cố, đều đã thành tựu.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát trụ tam muội nầy được đông phương mười ngàn vô số Phật sát vi trần số danh hiệu chư Phật nhiếp thọ. Mỗi mỗi danh hiệu Phật nầy lại có mười ngàn vô số Phật sát vi trần số Phật đều riêng khác. Như đông phương, chín phương kia cũng như vậy.

Chư Phật đó đều hiện ra trước mặt Bồ Tát. Vì Bồ Tát mà hiện cõi thanh tịnh của chư Phật, vì nói vô lượng thân của chư Phật, vì nói nan tư nhãn của chư Phật, vì nói vô lượng nhĩ của chư Phật, vì nói tỹ thanh tịnh của chư Phật, vì nói thiệt thanh tịnh của chư Phật, vì nói tâm vô trụ của chư Phật, vì nói thần thông vô thượng của chư Phật, khiến tu vô thượng bồ đề của Phật, khiến được âm thanh thanh tịnh của Phật, khai thị pháp luân bất thối của Phật, hiển thị vô biên chúng hội của Phật, khiến nhập vô biên bí mật của Phật, tán thán tất cả thiện căn của Phật, khiến nhập pháp bình đẳng của Phật, tuyên nói tam thế chủng tánh của Phật, thị hiện vô lượng sắc tướng của Phật, xiển dương pháp hộ niệm của Phật, diễn sướng pháp âm vi diệu của Phật, biện minh thế giới của tất cả chư Phật, tuyên dương tam muội của tất cả chư Phật, thị hiện chúng hội thứ đệ của chư Phật, hộ trì pháp bất tư nghì của chư Phật, nói tất cả pháp dường như huyễn hóa, thuyết minh pháp tánh không động chuyển, khai thị tất cả pháp luân vô thượng, khen ngợi vô lượng công đức của Phật, khiến vào tất cả những mây tam muội, khiến biết tâm đó như huyễn như hóa vô biên vô tận.

Chư Phật tử! Lúc đại Bồ Tát trụ nơi pháp giới tự tại tam muội nầy, mười phương kia, mỗi phương đều có mười ngàn vô số Phật sát vi trần số danh

hiệu Như Lai, trong mỗi mỗi danh hiệu đều có mười ngàn vô số Phật sát vi trần số Phật đồng thời hộ niệm cho Bồ Tát nầy được vô biên thân, cho Bồ Tát nầy được tâm vô ngại, cho Bồ Tát nầy nơi tất cả pháp được không vong niệm, cho Bồ Tát nầy nơi tất cả pháp được huệ quyết định, cho Bồ Tát nầy càng thêm sáng suốt nơi tất cả pháp đều lãnh thọ được, cho Bồ Tát nầy nơi tất cả pháp đều có thể hiểu rõ, cho Bồ Tát nầy các căn mạnh lẹ nơi pháp thần thông đều được thiện xảo, cho Bồ Tát nầy cảnh giới vô ngại đi khắp pháp giới hằng chẳng nghỉ, cho Bồ Tát nầy được trí vô ngại rốt ráo thanh tịnh, cho Bồ Tát nầy dùng sức thần thông trong tất cả thế giới thị hiện thành Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát trụ tam muội nầy được mười thứ "hải ". Những là được chư Phật hải, vì đều xem thấy. Được chư pháp hải, vì hay dùng trí huệ trọn biết rõ. Được chúng sanh hải, vì trọn điều phục. Được chư sát hải, vì dùng thần thông vô tánh vô tác đều qua đến. Được công đức hải, vì tất cả tu hành trọn viên mãn. Được thần thông hải, vì hay rộng thị hiện khiến khai ngộ. Được chư căn hải, vì những căn tánh chẳng đồng đều khéo biết. Được chư tâm hải, vì biết vô lượng tâm chủng loại sai biệt của tất cả chúng sanh. Được chư hạnh hải, vì hay dùng nguyện lực đều viên mãn. Được chư nguyện hải, vì đều làm cho thành tựu trọn thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát được mười thứ "hải "rồi, lại được mười thứ thù thắng: một là trong tất cả chúng sanh rất là đệ nhứt. Hai là trong tất cả chư thiên rất là thù đặc. Ba là trong tất cả Phạm Vương rất tột tự tại. Bốn là nơi các thế gian không chỗ nhiễm trước. Năm là tất cả thế gian không gì che chói được. Sáu là tất cả các ma chẳng mê loạn được. Bảy là vào khắp các loài không bị chướng ngại. Tám là mọi nơi thọ sanh biết chẳng kiên cố. Chín là tất cả Phật pháp đều được tự tại. Mười là tất cả thần thông đều hay thị hiện.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát đã được mười thứ thù thắng, lại được mười thứ " lực "ở trong chúng sanh giới tu tập các hạnh: một là sức dũng kiện, vì điều phục thế gian. Hai là sức tinh tấn, vì hằng chẳng thối chuyển. Ba là sức vô trước, vì lìa các cấu nhiễm. Bốn là sức tịch tịnh, vì không tránh luận nơi tất cả pháp. Năm là sức nghịch thuận, vì nơi tất cả pháp tâm tự tại. Sáu là sức pháp tánh, vì trong các nghĩa được tự tại. Bảy là sức vô ngại vì trí huệ quảng đại. Tám là sức vô úy vì khéo thuyết pháp. Chín là sức biện tài, vì khéo thọ trì các pháp. Mười là sức khai thị, vì trí huệ vô biên.

Chư Phật tử! Mười thứ "lực "nầy là sức quảng đại, sức tối thắng, sức không ai xô dẹp được, sức vô lượng, sức khéo chứa nhóm, sức bất động, sức kiên cố, sức trí huệ, sức thành tựu, sức thắng định, sức thanh tịnh, sức rất thanh tịnh, sức pháp thân, sức pháp quang minh, sức pháp đăng, sức pháp môn, sức không bị phá hoại, sức rất dũng mãnh, sức đại trượng phu, sức thiện tượng phu tu tập, sức thành chánh giác, sức quá khứ chứa nhóm thiện căn, sức an trụ vô lượng thiện căn, sức trụ Như Lai lực, sức tâm tư duy, sức tăng trưởng Bồ Tát hoan hỷ, sức xuất sanh Bồ Tát tịnh tín, sức tăng trưởng Bồ Tát dũng mãnh, sức do Bồ Đề tâm sanh, sức Bồ Tát thanh tịnh thâm tâm, sức Bồ Tát thù thắng thâm tâm, sức Bồ Tát thiện căn huân tập, sức cựu cánh các pháp, sức thân vô ngại, sức nhập pháp môn phương tiện thiện xảo, sức diệu pháp thanh tịnh, sức an trụ thế lực lớn tất cả thế gian chẳng khuynh động được, sức tất cả chúng sanh không ai che chói được.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nầy nơi vô lượng pháp công đức như vậy, hay thành tựu, hay viên mãn, hay chiếu minh, hay cụ túc, hay khắp cụ túc, hay quảng đại, hay kiên cố, hay tăng trưởng, hay tịnh trị, hay khắp tịnh trị.

Về những công đức biên tế, trí huệ biên tế, tu hành biên tế, pháp môn biên tế, tự tại biên tế, khổ hạnh biên tế, thành tựu biên tế, thanh tịnh biên tế, xuất ly biên tế, pháp tự tại biên tế của đại Bồ Tát nầy không ai có thể nói được.

Bồ Tát nầy chỗ chứng đắc, chỗ thành tựu, chỗ xu nhập, chỗ hiện tiền, chỗ có cảnh giới, chỗ có quan sát, chỗ có chứng nhập, chỗ có thanh tịnh, chỗ có liễu tri, chỗ có kiến lập tất cả pháp môn, trong bất khả thuyết kiếp không thể nói hết được.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát trụ nơi tam muội nầy có thể rõ biết vô số vô lượng vô biên vô đẳng bất khả sổ bất khả xưng bất khả tư bất khả lượng bất khả thuyết bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả tam muội. Cảnh giới của mỗi mỗi tam muội đó quảng đại vô lượng. Trong cảnh giới đó hoặc nhập, hoặc xuất, hoặc trụ, chỗ có tướng trạng, chỗ có thị hiện, chỗ có hành xứ, chỗ có đẳng lưu, chỗ có tự tánh,chỗ có trừ diệt, chỗ có xuất ly, tất cả như vậy đều thấy rõ cả.

Ví như cung của đại Long Vương nơi ao A Nậu Đạt chảy ra thành bốn con sông lớn, không đục, không tạp, không cấu uế, màu sắc thanh tịnh dường

như hư không. Bốn mặt ao, mỗi phía có một cửa sông, chảy ra thành bốn con sông. Nơi cửa Tượng Khẩu chảy ra thành sông Hằng Già. Nơi cửa Sư Tử Khẩu chảy ra thành sông Tư Đà. Nơi

cửa Ngưu Khẩu chảy ra thành sông Tín Độ. Nơi cửa Mã Khẩu chảy ra thành sông Phược Sô. Nơi cửa sông Hằng Già chảy ra cát bạc. Cửa sông Tư Đà chảy ra cát kim cương. Cửa sông Tín Độ chảy ra cát vàng. Cửa sông Phược Sô chảy ra cát lưu ly. Cửa sông Hằng Già màu bạc. Cửa sông Tư Đà màu kim cương. Cửa sông Tín Độ màu vàng. Cửa sông Phược Sô màu lưu ly. Mỗi cửa sông rộng một do tuần.

Nước nơi bốn cửa sông chảy quanh ao A Nậu Đạt bảy vòng rồi theo phương vị mà chảy ra bốn phía, nổi sóng cuồn cuộn chảy thẳng ra biển.

Nơi dòng nước của bốn sông chảy quanh ao, có thiên bửu hiệp thành bốn thứ hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng, hương thơm lạ lùng ngào ngạt, diệu sắc thanh tịnh. Những cánh hoa, những đài nhụy đều là các thứ báu tự nhiên chói suốt, đều phóng ánh sáng chiếu hiện lẫn nhau.

Ao A Nậu Đạt chu vi rộng lớn năm mươi do tuần, những cát báu trải khắp đáy ao, nghiêm sức với những châu ma ni, bờ ao trang nghiêm bằng vô lượng diệu bửu, diệu hương chiên đàn rải khắp trong đó. Bốn thứ hoa sen và các hoa báu khác đều có khắp ao. Gió thoảng đưa hương khí đi xa. Rừng hoa cây báu bao quanh ao. Lúc

mặt nhựt mọc thảy đều chiếu sáng. Ao và sông cùng tất cả vật chiếu chói lẫn nhau thành lưới quang minh. Các vật nầy, hoặc xa, hoặc gần, hoặc cao, hoặc thấp, hoặc rộng, hoặc hẹp, hoặc thô, hoặc tế, nhẫn đến rất nhỏ như một hột cát, một hột bụi đều là diệu bửu quang minh chói sáng. Tất cả vật đều có hiện bóng mặt nhựt. Các vật nầy cũng hiện bóng lẫn nhau. Các bóng ấy không thêm không bớt, chẳng phải hiệp, chẳng phải tan, đều như bổn chất mà được thấy rõ.

Chư Phật tử! Như ao A Nậu Đạt, nơi bốn cửa chảy ra bốn con sông, thẳng vào biển.

Cũng vậy, đại Bồ Tát từ tứ biện tài phát sanh các hạnh rốt ráo vào nơi biển nhứt thiết trí.

Như sông Hằng Già từ Tượng Khẩu màu bạc chảy ra cát bạc.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng nghĩa biện tài thuyết tất cả nghĩa môn của Đức Như Lai đã nói, xuất sanh tất cả bạch pháp thanh tịnh rốt ráo vào nơi biển trí vô ngại.

Như sông Tư Đà từ Sư Tử Khẩu màu kim cương chảy ra cát kim cương. Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng pháp biện tài vì tất cả chúng sanh mà nói câu kim cương dẫn ra trí kim cương rốt ráo vào nơi biển trí vô ngại.

Như sông Tín Độ từ Ngưu Khẩu màu vàng chảy ra cát vàng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng huấn từ biện tài thuyết duyên khởi phương tiện tùy thuận thế gian, khai ngộ chúng sanh khiến đều hoan hỉ điều phục thành thục, rốt ráo vào nơi biển duyên khởi phương tiện.

Như sông Phược Sô từ Mả Khẩu màu lưu ly chảy ra cát lưu ly.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng vô tận biện tài mưa trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết diệu pháp, làm cho người nghe đều được gội nhuần rốt ráo vào nơi biển Phật pháp.

Như bốn con sông chảy quanh ao A Nậu Đạt rồi đều theo phương vị chảy thẳng ra biển.

Cũng vậy, đại Bồ Tát thành tựu tùy thuận thân nghiệp,khẩu nghiệp, ý nghiệp. Thành tựu trí làm tiền đạo cho thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp. Tuôn khắp bốn phương rốt ráo vào nơi biển nhứt thiết trí.

Chư Phật tử! Những gì gọi là Bồ Tát bốn phương? Những là thấy tất cả Phật mà được khai ngộ, nghe tất cả pháp thọ trì chẳng quên, đầy đủ tất cả hạnh ba la mật, đại bi thuyết pháp làm đầy đủ cho chúng sanh.

Như bốn con sông chảy quanh ao, trong đó mọc đầy những bốn thứ hoa sen: xanh, vàng, đỏ, trắng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trong chặng phát tâm bồ đề chẳng rời bỏ chúng sanh, thuyết pháp điều phục khiến điều viên mãn vô lượng tam muội thấy cõi nước Phật trang nghiêm thanh tịnh. Như cây báu bao quanh ao A Nậu Đạt.

Cũng vậy, đại Bồ Tát hiện cõi nước Phật trang nghiêm, làm cho chúng sanh xu hướng bồ đề.

Như ao A Nậu Đạt rộng năm mươi do tuần, nước ao trong sạch không đục. Cũng vậy, đại Bồ Tát tâm bồ đề rộng vô lượng vô biên, đầy đủ thiện căn thanh tịnh không nhơ.

Như ao A Nậu Đạt dùng vô lượng bửu trang nghiêm nơi bờ, hương chiên đàn rải đầy khắp trong đó.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng trăm ngàn ức mười thứ trí bửu trang nghiêm ở đại nghuyện bồ đề tâm, khắp rải tất cả những pháp lành diệu hương.

Như ao A Nậu Đạt, cát vàng trải khắp đáy ao, châu ma ni xen lẫn trang nghiêm.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng trí huệ vi diệu quán sát cùng khắp, bất tư nghì pháp hữu bồ tát giải thóat xen lẫn trang nghiêm, được vô ngại quang minh nơi tất cả pháp, trụ nơi chỗ trụ của tất cả Phật, nhập nơi tất cả phương tiện thậm thâm.

Như Long Vương nơi ao A Nậu Đạt khỏi hẳn những nhiệt não của loài rồng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát khỏi hẳn tất cả ưu não của thế gian. Dầu hiện thọ sanh mà không nhiễm trước.

Như bốn sông lớn thấm nhuần khắp mặt đất, rồi chảy vào biển.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng bốn sông trí huệ thấm nhuần Trời, Người, Sa Môn, Bà La Môn, làm cho họ đều vào nơi biển trí huệ vô thượng bồ đề. Dùng bốn thứ lực để trang nghiêm:

Một là sông nguyện trí: cứu hộ điều phục tất cả chúng sanh thường không ngớt nghỉ.

Hai là sông trí ba la mật tu hạnh bồ đề lợi ích chúng sanh, quá khứ, vị lai, hiện tại nối tiếp vô tận rốt ráo vào nơi biển trí của chư Phật.

Ba là sông trí tam muội của Bồ Tát vô số tam muội dùng làm trang nghiêm thấy tất cả Phật vào nơi biển chư Phật.

Bốn là sông trí đại bi, đại bi tự tại cứu khắp chúng sanh, phương tiện nhiếp lấy không thôi nghỉ, tu hành môn công đức bí mật rốt ráo vào nơi biển lớn thập lực.
Như bốn sông lớn từ ao A Nậu Đạt chảy ra vô tận thẳng vào đến biển.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng sức đại nguyện tu hạnh Bồ Tát, tri kiến tự tại vô tận, rốt ráo vào nơi biển nhứt thiết trí.

Như bốn sông lớn chảy vào biển, không gì có thể ngăn chẳng cho chảy vào biển được.

Cũng vậy, đại Bồ Tát thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền, thành tựu tất cả trí huệ quang minh, trụ nơi pháp bồ đề của tất cả Phật, vào Phật trí không chướng ngại.

Như bốn sông lớn chảy thẳng vào biển, trải qua nhiều kiếp vẫn không nhàm mỏi.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng hạnh nguyện Phổ Hiền tu hạnh bồ tát tột kiếp vị lai vào biển Như Lai chẳng nhàm mỏi.

Như lúc mặt nhựt mọc, trong ao A Nậu Đạt, cát bạc, cát vàng, các kim cương, cát lưu ly và các thứ bửu vật khác đều có bóng mặt nhựt hiện trong đó. Những cát bạc, vàng, kim cương, lưu ly và tất cả bửu vật cũng đều xoay vần hiện bóng nhau không trở ngại.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ tam muội nầy, trong mỗi mỗi lỗ lông nơi thân đều thấy bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số chư Phật Như Lai, cũng thấy cõi nước đạo tràng và chúng hội của chư Phật đó. Nơi mỗi Đức Phật, Bồ Tát nầy nghe pháp thọ trì, tín giải, cúng dường, đều trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết ức na do tha kiếp, mà chẳng tưởng niệm thời tiết dài vắn. Những chúng hội đó cũng không bị chật hẹp.

Tại sao vậy?

Vì Bồ Tát nầy dùng tâm vi diệu nhập vô biên pháp giới, vì nhập vô đẳng nghiệp quả sai biệt, vì nhập cảnh giới tam muội bất tư nghì, vì nhập cảnh giới tư duy bất tư nghì, vì nhập cảnh giới tự tại của chư Phật, vì được tất cả Phật hộ niệm, vì được tất cả Phật hộ niệm, vì được đại thần biến của tất cả Phật, vì được thập lực khó biết khó được của chư Phật, vì nhập cảnh giới hạnh viên mãn của Phổ Hiền Bồ Tát, vì được sức thần thông không mỏi nhọc của tất cả Phật.
Chư Phật tử! Đại Bồ Tát dầu có thể ở nơi chánh định xuất nhập trong một niệm, nhưng cũng chẳng bỏ thời gian lâu ở trong định, cũng không chấp trước. Dầu nơi cảnh giới không chỗ y trụ, nhưng cũng chẳng bỏ tất cả cảnh sở duyên. Dầu khéo nhập sát na tế tam muội, nhưng vì lợi ích chúng sanh mà hiện Phật thần thông không nhàm đủ. Dầu vào khắp pháp giới mà chẳng có ngằn mé. Dầu không sở trụ không có xứ sở, nhưng luôn xu nhập đạo nhứt thiết trí, dùng sức biến hóa vào khắp trong vô lượng chúng sanh, trang nghiêm đầy đủ tất cả thế giới. Dầu rời điên đảo phân biệt thế gian, vượt khỏi tất cả bực phân biệt, cũng chẳng bỏ tất cả các tướng. Dầu hay đầy đủ phương tiện thiện xảo, mà rốt ráo thanh tịnh. Dầu chẳng phân biệt các bực Bồ Tát, mà đều đã khéo nhập các bực.

Ví như hư không dầu hay dung thọ tất cả các vật, mà chẳng rời có và không.

Cũng vậy, đại bồ Tát dầu vào khắp tất cả thế gian mà rời tưởng thế gian. Dầu siêng độ tất cả chúng sanh mà rời tưởng chúng sanh. Dầu sâu biết tất cả pháp mà rời tưởng các pháp. Dầu thích thấy chư Phật mà rời tưởng chư Phật. Dầu khéo nhập các thứ tam muội mà biết tất cả pháp tự tánh đều như không chỗ nhiễm trước. Dầu dùng vô biên biện tài diễn vô tận pháp cú mà tâm luôn trụ nơi pháp lìa văn tự. Dầu thích quán sát pháp không ngôn thuyết mà luôn thị hiện âm thanh thanh tịnh. Dầu trụ tất cả pháp tế ly ngôn mà luôn thị hiện các thứ sắc tướng. Dầu giáo hóa chúng sanh mà biết tất cả pháp rốt ráo tánh không. Dầu siêng tu đại bi độ thoát chúng sanh mà biết chúng sanh giới vô tận vô tán. Dầu rõ thấu pháp giới thường trụ bất biến mà dùng tam luân điều phục chúng sanh luôn chẳng thôi nghỉ. Dầu thường an trụ chỗ trụ của Như Lai, mà trí huệ thanh tịnh tâm không sợ hãi phân biệt diễn thuyết các thứ pháp, chuyển pháp luân thường chẳng thôi nghỉ.

Trên đây là trí thiện xảo pháp giới tự tại đại tam muội thứ chín của đại Bồ Tát.

(3) Chư Phật tử! Thế nào là vô ngại luân tam muội của đại Bồ Tát?

Lúc đại Bồ Tát nhập tam muội nầy thời trụ nơi thân nghiệp vô ngại, ngữ nghiệp vô ngại, ý nghiệp vô ngại. Trụ nơi Phật độ vô ngại. Được trí vô ngại thành tựu chúng sanh. Được trí vô ngại điều phục chúng sanh. Phóng quang minh vô ngại. Hiện lưới quang minh vô ngại. Bày biến hóa vô ngại quảng đại. Chuyển pháp luân vô ngại thanh tịnh. Được Bồ Tát vô ngại tự tại. Vào khắp Phật lực, trụ khắp Phật trí. Làm chỗ làm của Phật. Tịnh chỗ tịnh của Phật. Hiện Phật thần thông. Làm cho Phật hoan hỉ. Thật hành hạnh Như Lai. Trụ đạo Như Lai. Thường được gần gũi vô lượng Phật. Làm những Phật sự. Nối thạnh Phật chủng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát đã trụ nơi tam muội nầy rồi, quán nhứt thiết trí, tổng quán nhứt thiết trí, biệt quán nhứt thiết trí, tùy thuận nhứt thiết trí, hiển thị nhứt thiết trí, phan duyên nhứt thiết trí, kiến nhứt thiết trí, tổng kiến nhứt thiết trí, biệt kiến nhứt thiết trí. Nơi hạnh nguyện quảng đại của Phổ Hiền Bồ Tát, nơi tâm quảng đại, hạnh quảng đại, sở xu quảng đại, sở nhập quảng đại, quang minh quảng đại, xuất hiện quảng đại, hộ niệm quảng đại, biến hóa quảng đại, đạo quảng đại của Phổ Hiền Bồ Tát, chẳng dứt, chẳng lui, chẳng thối, chẳng đổi, không mỏi, không bỏ, không tán, không loạn, thường tăng tấn hằng tiếp nối.

Tại sao vậy? Vì đại Bồ Tát nầy ở trong các pháp thành tựu đại nguyện, phát hành đại thừa, vào nơi biển Phật pháp đại phương tiện, dùng sức nguyện thù thắng nơi chỗ sở hành của Bồ Tát, trí huệ chiếu sáng đều được thiện xảo. Đầy đủ Bồ Tát thần thông biến hóa, khéo hay hộ niệm tất cả chúng sanh như chỗ hộ niệm của tam thế chư Phật. Với các chúng sanh hằng khởi đại bi. Thành tựu pháp chẳng biến dị của Như Lai.

Ví như có người đem châu ma ni để trong lớp lụa màu, châu ma ni dầu đồng màu với lụa nhưng chẳng bỏ bổn chất.

Cũng vậy, đại Bồ Tát thành tựu trí huệ dùng làm tâm bửu, quán nhứt thiết trí đều khắp hiện rõ, nhưng chẳng bỏ hạnh Bồ Tát.

Tại sao vậy? Vì đại Bồ Tát phát thệ nguyện lớn lợi ích tất cả chúng sanh, độ thóat tất cả chúng sanh, thừa sự tất cả chư Phật, nghiêm tịnh tất cả thế giới, an ủy chúng sanh thâm nhập biển pháp. Vì tịnh chúng sanh giới mà hiện đại tự tại. Cấp thí chúng sanh chiếu khắp thế gian. Vào nơi vô biên pháp môn huyễn hóa, chẳng lui, chẳng chuyển, không mỏi, không nhàm.

Ví như hư không chứa giữ các thế giới, hoặc thành hoặc trụ, không nhàm không mỏi, không gầy không hư, không tan không hoại, không biến không khác, không có sai biệt, chẳng bỏ tự tánh. Tại sao vậy? Vì tự tánh của hư không là như vậy.

Cũng thế, đại Bồ Tát lập vô lượng đại nguyện độ tất cả chúng sanh tâm không nhàm mỏi.
Ví như Niết Bàn, tam thế vô lượng chúng sanh diệt độ trong đó, trọn không nhàm mỏi. Tại sao vậy? Vì tất cả pháp bổn tánh thanh tịnh gọi đó là Niết Bàn, thời đâu có sự nhàm mỏi ở trong đó.

Cũng vậy, đại Bồ Tát vì muốn độ thoát tất cả chúng sanh đều làm cho xuất ly mà hiện ra đời nên không bao giờ có tâm nhàm mõi.

Như nhứt thiết trí hay làm cho tam thế tất cả Bồ Tát đã sẽ và hiện nay sanh vào nhà chư Phật, nhẫn đến làm cho thành vô thượng bồ đề trọn không nhàm mỏi. Tại sao vậy? Vì nhứt thiết trí cùng pháp giới không hai, vì nơi tất cả pháp vô sở trước.

Cũng vây, đại Bồ Tát tâm bình đẳng trụ nhứt thiết trí thời đâu có tâm nhàm mỏi.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nầy có một liên hoa. Liên hoa đó rộng lớn tột thập phương tế, dùng bất khả thuyết cánh, bất khả thuyết bửu, bất khả thuyết hương để trang nghiêm. Bất khả thuyết bửu đó lại đều thị hiện các thứ bửu thanh tịnh đẹp tốt rất khéo an trụ. Hoa đó thường phóng quang minh nhiều màu, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới không chỗ chướng ngại. Chơn kim làm lưới giăng chùm trên hoa. Linh báu lay nhẹ vang tiếng hòa dịu. Tiếng linh diễn sướng pháp nhứt thiết trí.

Liên hoa lớn nầy đầy đủ sự trang nghiêm thanh tịnh của Như Lai. Là chỗ phát khởi của tất cả thiện căn, tiêu biểu sự cát tường, chỗ hiện của thần lực, có mười ngàn vô số công đức thanh tịnh diệu đạo Bồ Tát làm thành, tâm nhứt thiết trí lưu xuất. Bóng của chư Phật mười phương hiện rõ trong đó. Thế gian chiêm ngưỡng xem như tháp của Phật. Chúng sanh ngó thấy đều lễ kính. Từ chỗ hay thấu rõ huyễn chánh pháp sanh ra. Tất cả thế gian chẳng ví dụ được.

Đại Bồ Tát ngồi kiết già trên liên hoa nầy, thân cân xứng với hoa. Thần lực của chư Phật gia hộ làm cho nơi thân của Bồ Tát, mỗi mỗi lỗ lông đều phóng ra trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số quang minh. Mỗi mỗi quang minh hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số châu ma ni. Châu ma ni nầy đều gọi là phổ quanh minh tạng, trang nghiêm với nhiều sắc tướng, thành tựu do vô lượng công đức. Các báu và hoa làm mành lưới giăng che phía trên. Rải trăm ngàn ức na do tha diệu hương thù thắng. Trang nghiêm với vô lượng sắc tướng. Lại hiện lọng báu trang nghiêm bất tư nghì dùng cho phía trên.
Mỗi mỗi châu ma ni đều hiện trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số tòa liên hoa tạng sư tử. Mỗi mỗi tòa sư tử hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số quang minh. Mỗi mỗi quang minh hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số sắc tướng. Mỗi mỗi sắc tướng hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số quang minh luân. Mỗi mỗi quang minh luân hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số hoa tỳ lô giá na ma ni bửu. Mỗi mỗi hoa hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số đài. Mỗi mỗi đài hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số Đức Phật. Mỗi mỗi Đức Phật hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số thần biến. Mỗi mỗi thần biến tịnh trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số chúng sanh. Trong mỗi loài chúng sanh hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số chư Phật tự tại. Mỗi mỗi tự tại rưới trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số Phật pháp. Mỗi mỗi Phật pháp có trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số tu đa la. Mỗi mỗi tu đa la thuyết trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số pháp môn. Mỗi mỗi pháp môn có trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số kim cang trí, chỗ nhập pháp luân sai biệt, ngôn từ riêng khác. Diễn thuyết mỗi mỗi pháp luân thành thục trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số chúng sanh giới. Mỗi

mỗi chúng sanh giới có trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số chúng sanh, ở trong Phật pháp mà được điều phục.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát trụ tam muội nầy thị hiện cảnh giới thần thông vô lượng biến hóa như vậy, đều biết như huyễn trọn không nhiễm trước. An trụ trong vô biên bất khả thuyết pháp tự tánh thanh tịnh pháp giới thiệt tướng Như Lai chủng tánh vô ngại tế, không đến không đi, chẳng sau chẳng trước, rất sâu không đáy, hiện lượng mà được, dùng trí tự vào chẳng do người khác khai ngộ, tâm chẳng mê loạn cũng không phân biệt. Được sự khen ngợi của tam thế chư Phật, lưu xuất từ Phật lực. Vào cảnh giới của tất cả Phật, thể tánh như thiệt, tịnh nhãn hiện chứng, huệ nhãn thấy khắp, thành tựu Phật nhãn, là đèn sáng của thế gian. Đi nơi cảnh giới sở tri của trí nhãn. Hay rộng khai thị pháp môn vi diệu, thành bồ đề tâm, đến thắng trượng phu. Không chướng ngại với tất cả cảnh giới. Nhập chủng tánh trí, phát sanh các trí. Rời khỏi sanh pháp thế gian mà hiện thọ sanh, thần thông biến hóa phương tiện điều phục. Tất cả như vậy đều thiện xảo. Công đức, giải, nguyện đều thanh tịnh, rất tột vi diệu đầy đủ viên mãn. Trí huệ quảng đại như hư không. Hay khéo quán sát cảnh giới của chư Thánh, Tín, hạnh, nguyện, lực kiên cố bất động. Công đức vô tận được thế gian khen ngợi. Nơi tạng sở quán của tất cả Phật, chỗ đại bồ đề biển nhứt thiết trí, nhóm các diệu bửu làm bực đại trí. Dường như liên hoa tự tánh thanh tịnh. Chúng sanh xem thấy thời đều vui mừng đều được lợi ích. Trí quang chiếu khắp thấy vô lượng Phật. Tịnh tất cả pháp chỗ làm tịch tịnh. Nơi pháp chư Phật rốt ráo vô ngại, hằng dùng phương tiện trụ Phật bồ đề. Trong hạnh công đức mà được xuất sanh đủ trí Bồ Tát, làm thủ Bồ Tát, được sự chung hộ niệm của tất cả chư Phật, được Phật oai thần, thành Phật pháp thân, niệm lực khó nghĩ bàn. Nơi cảnh một duyên mà không sở duyên. Hạnh rộnh lớn vô tướng vô ngại, khắp cả pháp giới vô lượng vô biên. Bồ đề được chứng dường như hư không, chẳng có ngằn mé, không bị phược trước. Khắp làm lợi ích cho các thế gian. Thiện căn chảy vào biển nhứt thiết trí. Đều hay thông đạt vô lượng cảnh giới. Đã khéo thành tựu pháp bố thí thanh tịnh. Trụ tâm Bồ Tát, tịnh giống bồ tát. Hay tùy thuận sanh chư Phật bồ đề. Nơi pháp chư Phật đều được thiện xảo. Đủ hạnh vi diệu thành sức kiên cố. Oai thần tự tại của tất cả chư Phật, chúng sanh khó được nghe, Bồ Tát đều biết, nhập môn bất nhị, trụ pháp vô tướng. Dầu đã bỏ hẳn các tướng mà hay thuyết rộng các pháp, tùy theo tâm chúng sanh thích muốn hiểu, đều làm cho họ điều phục, đều làm cho họ hoan hỉ. Pháp giới làm thân không phân biệt, cảnh giới trí huệ chẳng thể cùng tận. Trí

thường dũng mãnh, tâm hằng bình đẳng. Thấy biên tế công đức của tất cả chư Phật. Rõ sự sai biệt thứ đệ của tất cả kiếp. Khai thị tất cả pháp. An trụ tất cả cõi. Nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Hiển hiện quang minh của tất cả chánh pháp. Diễn sướng tam thế tất cả Phật pháp. Bầy chỗ sở trụ của chư Bồ Tát. Là đèn sáng của thế gian, sanh những thiện căn, lìa hẳn thế gian thường sanh chỗ Phật, được Phật trí sáng suốt đệ nhứt. Tất cả chư Phật đều cùng nhiếp thọ, đã vào số chư Phật vị lai. Từ các thiện hữu mà được xuất sanh, bao nhiêu trí cầu đều được quả toại. Đủ oai đức lớn, trụ ý tăng thượng. Tùy pháp đã nghe đều có thể khéo nói, cũng để khai thị thiện căn nghe pháp, trụ thiệt tế luân, tâm không chướng ngại với tất cả pháp. Chẳng bỏ các hạnh, lìa những phân biệt. Nơi tất cả pháp, tâm không động niệm. Được sáng trí huệ diệt trừ si tối, đều hay soi sáng tất cả Phật pháp. Chẳng hoại các pháp mà sanh trong đó, rõ biết tất cả cảnh giới các cõi, từ nào đến giờ không có động tác, thân ngữ ý nghiệp thảy đều vô biên. Dầu tùy thế tục diễn thuyết vô lượng thứ văn tự, mà thường chẳng hư hoại pháp ly văn tự, thâm nhập Phật hải, biết tất cả pháp chỉ có giả danh, nơi các cảnh giới không hệ phược không nhiễm trước. Rõ tất cả pháp trống rỗng không chỗ có. Những hạnh đã tu từ pháp giới sanh, dường như hư không chẳng tướng chẳng hình. Thâm nhập pháp giới tùy thuận diễn thuyết. Nơi nhứt cảnh môn sanh nhứt thiết trí. Quán bực thập lực dùng trí tu học. Trí làm cầu đò đến nhứt thiết trí. Dùng mắt trí huệ thấy pháp vô ngại. Khéo nhập các "địa "biết các thứ nghĩa. Mỗi mỗi pháp môn đều được minh liễu, bao nhiêu đại nguyện đều được thành tựu.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát dùng đây để khai thị tánh vô sai biệt của tất cả Như Lai. Đây là môn vô ngại phương tiện. Đây có thể xuất sanh chúng hội Bồ Tát. Pháp nầy chỉ là cảnh giới tam muội. Đây có thể mạnh tiến vào nhứt thiết trí. Đây có thể khai hiển các môn tam muội. Đây có thể vào khắp các cõi vô ngại. Đây có thể điều phục tất cả chúng sanh. Đây có thể trụ nơi vô chúng sanh tế. Đây có thể khai thị tất cả Phật pháp. Đây nơi cảnh giới đều vô sở đắc. Dầu tất cả thời diễn thuyết khai thị mà hằng xa lìa vọng tưởng phân biệt. Dầu biết các pháp đều vô tác mà có thể thị hiện tất cả tác nghiệp. Dầu biết chư Phật không có hai tướng mà có thể hiển thị tất cả chư Phật. Dầu biết không sắc mà diễn thuyết các sắc. Dầu biết không thọ, tưởng, hành, thức, mà diễn thuyết các thọ, tưởng, hành, thức. Hằng dùng pháp luân khai thị tất cả. Dầu biết pháp vô sanh mà thường chuyển pháp luân. Dầu biết pháp vô sai biệt mà thuyết các môn sai biệt. Dầu biết các pháp không có sanh diệt mà

thuyết tất cả tướng sanh diệt. Dầu biết các pháp không thô không tế mà thuyết tướng thô tế của các pháp. Dầu biết các pháp không thượng trung hạ mà hay tuyên thuyết pháp tối thượng. Dầu biết các pháp không thể ngôn thuyết mà hay diễn thuyết ngôn từ thanh tịnh. Dầu biết các pháp không nội không ngoại mà nói tất cả những pháp nội ngoại. Dầu biết các pháp chẳng thể liễu tri mà nói các thứ tri huệ quán sát. Dầu biết các pháp không có chơn thiệt mà nói đạo xuất ly chơn thiệt. Dầu biết các pháp rốt ráo vô tận mà hay diễn thuyết tận diệt hữu lậu. Dầu biết vô vi vô tránh nhưng cũng chẳng không tự tha sai biệt. Dầu biết các pháp rốt ráo vô sư mà thường tôn kính tất cả sư trưởng. Dầu biết các pháp chẳng do nơi khác mà tỏ ngộ nhưng thường tôn kính các thiện tri thức. Dầu biết các pháp không chuyển mà chuyển pháp luân. Dầu biết các pháp vô khởi mà hiển thị các nhân duyên. Dầu biết các pháp không tiền tế mà nói rộng về vị lai. Dầu biết các pháp không có trung tế mà nói rộng về hiện tại. Dầu biết các pháp không có tác giả mà nói các tác nghiệp. Dầu biết các pháp không có nhân duyên mà nói những tập nhơn. Dầu biết các pháp không có đẳng tỷ mà nói đạo bình đẳng bất bình đẳng. Dầu biết các pháp không có ngôn thuyết mà quyết định nói pháp tam thế. Dầu biết các pháp không có sở y nhưnh nói y tựa pháp lành mà được xuất ly. Dầu biết pháp không thân hình mà nói rộng về pháp thân. Dầu biết tam thế chư Phật vô biên mà hay diễn thuyết chỉ có một Đức Phật. Dầu biết pháp vô sắc mà hiện các thứ sắc. Dầu biết pháp vô kiến mà nói rộng các kiến. Dầu biết pháp vô tướng mà nói các thứ tướng. Dầu biết pháp không có cảnh giới mà nói rộng cảnh giơi trí huệ. Dầu biết các pháp không có sai biệt mà nói hành quả các thứ sai biệt. Dầu biết các pháp không có xuất ly mà nói những hạnh xuất ly thanh tịnh. Dầu biết các pháp bổn lai thường trụ mà nói tất cả những pháp lưu chuyển. Dẫu biết các pháp không có chiếu minh mà hằng nói rộng pháp chiếu minh.

Chư Phật! Đại Bồ Tát nhập đại oai đức tam muội trí luân như vậy, thời có thể chứng được tất cả Phật pháp, thời có thể xu nhập tất cả Phật pháp. Thời có thể thành tựu, có thể viên mãn, có thể tích tập, có thể thanh tịnh, có thể an trụ, có thể liễu đạt, cùng tất cả pháp tự tánh tương ưng. Mà đại Bồ Tát nầy chẳng nghĩ rằng có bao nhiêu Bồ Tát, bao nhiêu pháp Bồ Tát, bao nhiêu Bồ Tát rốt ráo, bao nhiêu huyễn rốt ráo, bao nhiêu hóa rốt ráo, bao nhiêu thần thông thành tựu, bao nhiêu trí thành tựu, bao nhiêu tư duy, bao nhiêu chứng nhập, bao nhiêu xu hướng, nhẫn đến chẳng nghĩ rằng có bao nhiêu cảnh giới.

Tại sao vậy? Vì Bồ Tát tam muội thể tánh như vậy, vô biên như vậy, thù thắng như vậy.

Tam muội này có các thứ cảnh giới, các thứ oai lực, các thứ thâm nhập. Những là nhập bất khả thuyết trí môn, nhập các trang nghiêm ly phân biệt, nhập vô biên ba la mật thù thắng, nhập vô số thiền định, nhập trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết trí quảng đại, nhập thấy vô biên tạng thắng diệu của chư Phật, nhập nơi cảnh giới tâm vô ngại, nhập trí nhãn thấy tất cả Phật bình đẳng, nhập chứa nhóm chí hạnh thù thắng của Phổ Hiền, nhập trụ nơi trí thân vi diệu na la diên, nhập thuyết biển trí huệ của Như Lai, nhập khởi vô lượng thứ thần biến tự tại, nhập sanh trí môn vô tận của tất cả Phật, nhập trụ cảnh giới hiện tiền của tất cả chư Phật, nhập tịnh trí tự tại của Phổ Hiền Bồ Tát, nhập khai thị vô tỷ trí phổ môn, nhập khắp biết tất cả cảnh giới vi tế, nhập khắp hiện pháp giới tất cả cảnh giới vi tế, nhập tất cả trí quang minh thù thắng, nhập tất cả biên tế tự tại, nhập tất cả biên tế pháp môn biện tài, nhập thân trí huệ khắp pháp giới, nhập thành tựu đạo đi khắp tất cả chỗ, nhập khéo trụ tất cả tam muội sai biệt, nhập tâm biết tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nầy trụ hạnh Phổ Hiền mỗi niệm nhập trăm ức bất khả thuyết tam muội nhưng chẳng thấy tam muội của Phổ hiền Bồ Tát và quá khứ trang nghiêm của Phật cảnh giới.

Tại sao vậy? Vì biết tất cả pháp rốt ráo vô tận. Vì biết tất cả Phật độ vô biên. Vì biết tất cả chúng sanh giới
bất tư nghì. Vì biết tiền tế vô thỉ. Vì biết vị lai vô cùng. Vì biết hiện tại tận hư không khắp pháp giới vô biên. Vì biết cảnh giới của tất cả chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Vì biết tất cả hạnh Bồ Tát vô số. Vì biết cảnh giới do biện tài của tất cả Phật nói ra là bất khả thuyết vô biên. Vì biết tất cả pháp sở duyên của huyễn tâm là vô lượng.

Chư Phật tử! Ví như châu như ý, theo chỗ cầu tất cả đều được, người cầu vô tận ý đều đầy đủ, mà thế lực thù thắng của bửu châu trọng không thôi không thiếu

Cũng vậy, đại Bồ Tát nhập tam muội nầy biết tâm như huyễn, xuất sanh tất cả cảnh giới của các pháp, cùng khắp vô tận chẳng thôi chẳng thiếu.

Tại sao vậy? Vì đại Bồ Tát thành tựu hạnh trí vô ngại của Phổ Hiền, quán sát vô lượng huyễn cảnh quảng đại, dường như bóng tượng không tăng giảm.

Chư Phật tử! Ví như phàm phu đều sanh tâm riêng khác, đã sẽ và đương sanh, không có biên tế không dứt không hết, tâm họ lưu chuyển tiếp nối không dứt, chẳng thể nghĩ bàn.

Cũng vậy, đại Bồ Tát vào nơi tam muội phổ huyễn môn nầy, không có biên tế, chẳng thể đo lường.

Tại sao vậy? Vì liễu đạt vô lượng pháp, phổ huyễn môn của Phổ Hiền Bồ Tát.

Chư Phật tử! Ví như chư Long Vương: Nan Đà, Bạt Nan Đà, Ma Na Tư và chư đại Long Vương lúc làm mưa, giọt nước mưa lớn như trục bánh xe không có biên tế. Dầu làm mưa như vậy mà mây chọn chẳng hết. Đây là cảnh giới vô tác của Long Vương.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ nơi tam muội nầy, nhập các môn tam muội của Phổ Hiền Bồ Tát và các trí môn, pháp môn, môn thấy chư Phật, môn qua các phương, môn tâm tự tại, môn da trì, môn thần biến, môn thần thông, môn huyễn hóa, môn các pháp như huyễn, môn bất khả thuyết bất khả thuyết chư Bồ Tát đầy khắp, môn thân cận bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Như Lai chánh giác, môn nhập bất khả thuyết bất khả thuyết lưới huyễn quảng đại, môn biết bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh tưởng, môn biết bất khả thuyết bất khả thuyết thời kiếp sai biệt, môn biết bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới thành hoại, môn biết bất khả thuyết bất khả thuyết các Phật sát ở úp ở ngửa. Trong khoảng một niệm đều biết như thật.

Lúc nhập như vậy, không biên tế không cùng tận chẳng nhọc chẳng nhàm, chẳng nghỉ chẳng dứt, không hư không mất. Ở trong các pháp chẳng trụ phi xứ, hằng chánh tư duy, chẳng trầm chẳng cử. Cầu nhứt thiết trí thường chẳng thôi bỏ. Làm đèn soi sáng thế gian cho tất cả cõi Phật. Chuyển bất khả thuyết bất khả thuyết pháp luân. Dùng diệu biện tài han hỏi Như Lai không lúc nào cùng tận. Thị hiện thành Phật đạo không có biên tế. Điều phục chúng sanh hằng không phế bỏ. Thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền chưa từng thôi nghỉ. Thị hiện vô lượng bất khả thuyết bất kả thuyết thân sắc tướng không có đoạn dứt.

Ví như đốt lửa, theo duyên đã có, trong thời gian đó lửa cháy không tắt.

Cũng vậy, đại Bồ Tát quán sát chúng sanh giới, pháp giới, thế giới dường như hư không chẳng có biên tế. Nhẫn đến có thể trong khoảng một niệm qua đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số chỗ của Phật. Mỗi mỗi chỗ của Phật, nhập bất khả thuyết bất khả thuyết nhứt thiết trí các loại pháp sai biệt, khiến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh giới xuất gia làm đạo siêng tu thiện căn rốt ráo thanh tịnh. Khiến bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ Tát nơi hạnh nguyện Phổ Hiền, người chưa quyết định thời được quyết định. An trụ nơi môn trí huệ của Phổ Hiền. Dùng vô lượng phương tiện nhập bất khả thuyết bất khả thuyết tam thế kiếp quảng đại: thành trụ và hoại. Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết cảnh giới thành , trụ, hoại sai biệt của thế gian, sanh ngần ấy đại bi đại nguyện điều phục vô lượng chúng sanh không để sót.

Tại sao vậy? Vì đại Bồ Tát nầy muốn độ thoát tất cả chúng sanh mà tu hạnh Phổ Hiền, sanh trí Phổ Hiền, đầy đủ hạnh nguyện của Phổ Hiền.

Vì thế nên Bồ Tát phải ở nơi chủng loại như vậy, cảng giới như vậy, oai đức như vậy, quảng đại như vậy, vô lượng như vậy, bất tư nghì như vậy, môn phổ chiếu như vậy, trụ ở trước tất cả chư Phật như vậy, được tất cả Như Lai hộ niệm như vậy, thành tựu thiện căn thuở trước như vậy, tâm vô ngại bất động như vậy.

Trong tam muội siêng năng tu tập, rời các nhiệt não, không nhàm mỏi, tâm chẳng thối chuyển, lập chí nguyện sâu, dũng mãnh chẳng khiếp, thuận cảnh giới tam muội, nhập trí địa nan tư, chẳng y văn tự, chẳng nhiễm thế gian, chẳng lấy các pháp, chẳng khởi phân biệt, chẳng nhiễm trước thế sự, chẳng phân biệt cảnh giới. Nơi các pháp trí chỉ nên an trụ mà chẳng nên so lường. Nghĩa là gần gũi nhứt thiết trí, ngộ hiểu Phật bồ đề, thành tựu pháp quang minh, ban bố thiện căn cho tất cả chúng sanh, ở trong ma giới cứu vớt chúng sanh cho họ được vào cảnh giới Phật pháp, khiến chẳng bỏ đại nguyện, siêng quán sát đạo xuất ly, thêm rộng cảnh thanh tịnh, thành tựu các độ. Với tất cả Phật sanh tín giải sâu, thường phải quán sát tất cả pháp tánh không lúc nào tạm bỏ. Phải biết tự thân cùng các pháp tánh đều khắp bình đẳng. Phải nên hiểu rõ chỗ làm của thế gian, chỉ bày trí huệ phương tiện đúng pháp. Phải thường tinh tấn không thôi nghỉ. Phải quán tự thân thiện căn kém ít. Phải siêng làm thêm lớn căn lành cho người. Phải tự tu hành đạo nhứt thiết trí.

Phải siêng tăng trưởng cảnh giới Bồ Tát.Phải thích gần gũi các thiện tri thức. Phải đồng hành mà nương ở với thiện tri thức. Phải chẳng phân biệt Phật. Phải chẳng rời bỏ chánh niệm. Phải thường an trụ pháp giới bình đẳng. Phải biết tất cả tâm thức như huyễn. Phải biết các hạnh thế gian như mộng. Phải biết chư Phật nguyện lực xuất hiện như bóng tượng. Phải biết tất cả những nghiệp rộng lớn dường như biến hóa. Phải biết ngôn ngữ đều như vang. Phải quán tất cả pháp như huyễn. Phải biết tất cả pháp sanh diệt đều như âm thanh. Phải biết tất cả cõi Phật đã trải qua đều không thể tánh. Phải vì chúng sanh thỉnh hỏi chánh pháp nơi Như Lai không biết mỏi mệt. Phải vì khai ngộ tất cả thế gian nên siêng năng giáo hối chẳng rời bỏ. Phải vì điều phục tất cả chúng sanh biết thời nghi thuyết pháp mà chẳng thôi nghỉ.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát tu hành hạnh Phổ Hiền như vậy, viên mãn cảnh giới Bồ Tát như vậy, đạo thần thông xuất ly như vậy, thọ trì tam thế Phật pháp như vậy, quán sát tất cả trí môn như vậy, tư duy pháp chẳng biến đổi như vậy, sáng sạch trí nguyện tăng thượng như vậy, tín giải tất cả Như Lai như vậy, rõ biết thần lực rộng lớn của Phật như vậy, quyết định tâm vô ngại như vậy, nhiếp thọ tất cả chúng sanh như vậy.

Chư Phậy tử! Đại Bồ Tát lúc nhập đại trí huệ tam muội của Phổ Hiền Bồ Tát an trụ như vậy, mười phương đều có bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước, mỗi mỗi cõi nước đều có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số danh hiệu Như Lai. Mỗi mỗi danh hiệu đều có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số chư Phật hiện ra trước Bồ Tát nầy ban cho niệm lực Như Lai, khiến chẳng quên mất cảmh giới Như Lai. Ban cho huệ tất cả pháp rốt ráo khiến nhập nhứt thiết trí. Ban cho huệ biết tất cả pháp các thứ nghĩa quyết định khiến thọ trì tất cả Phật pháp xu nhập vô ngại. Ban cho Phật bồ đề vô thượng khiến nhập nhứt thiết trí khai ngộ pháp giới. Ban cho Bồ Tát cứu cánh huệ khiến được quang minh của nhứt thiết pháp, không còn tối tăm. Ban cho Bồ Tát bất thối trí khiến biết thời phi thời, phương tiện thiện xảo điều phục chúng sanh. Ban cho Bồ Tát biện tài vô ngại khiến tỏ ngộ vô biên pháp diễn thuyết vô tận. Ban cho sức thần thông biến hóa khiến hiện bất khả thuyết bất khả thuyết thân sai biệt, vô biên sắc tướng chủng loại chẳng đồng, khai ngộ chúng sanh. Ban cho ngôn âm viên mãn khiến hiện bất khả thuyết bất khả thuyết âm thanh sai biệt các thứ ngôn từ khai ngộ chúng sanh. Ban cho sức chẳng luống bỏ, khiến tất cả chúng sanh nếu được thấy hình, hoặc được nghe pháp, đều được thành tựu không luống bỏ qua.

Chư Phật tử! Vì đại Bồ Tát đầy đủ hạnh Phổ Hiền như vậy nên được Phật lực, thanh tịnh đạo xuất ly, đủ nhứt thiết trí. Dùng biện tài vô ngại thần thông biến hóa rốt ráo điều phục tất cả chúng sanh, đủ oai đức của Phật, tịnh hạnh Phổ Hiền, trụ đạo Phổ Hiền tột vị lai tế. Vì muốn điều phục tất cả chúng sanh nên chuyển tất cả pháp luân vi diệu của Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nầy thành tựu đại nguyện thù thắng các hạnh Bồ Tát như vậy, thời là pháp sư của tất cả thế gian, thời là pháp nhựt của tất cả thế gian, thời là núi Tu Di của tất cả thế gian vòi vọi cao lớn kiên cố bất động, thời là biển trí không bờ của tất cả thế gian, thời là đèn sáng chánh pháp của tất cả thế gian chiếu khắp vô biên tiếp nối không dứt, vì tất cả chúng sanh khai thị vô biên công đức thanh tịnh, đề khiến an trụ công đức thiện căn, thuận nhứt thiết trí đại nguyện bình đẳng, tu tập hạnh rộng lớn của Phổ Hiền, thường hay khuyến phát vô lượng chúng sanh trụ bất khả thuyết bất khả thiuyết tam muội quảng đại hạnh, hiện đại tự tại.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nầy được trí như vậy, chứng pháp như vậy. Nơi pháp như vậy suy gẫm an trụ thấy rõ. Được thần lực như vậy, trụ cảnh giới như vậy, hiện thần biến như vậy, khởi thần thông như vậy. Thường an trụ đại bi thường lợi ích chúng sanh, khai thị chánh đạo an ổn cho chúng sanh. Kiến lập tràng đại quang minh phước trí. Chứng bất tư nghì giải thóat. Trụ nhứt thiết trí giải thoát. Đến bỉ ngạn giải thoát của Phật. Học xong môn phương tiện giải thoát bất tư nghì, được thành tựu môn nhập pháp giới sai biệt không có lầm loạn. Du hí tự tại nơi bất khả thuyết bất khả thuyết tam muội của Phổ Hiền. Trụ trí sư tử phấn tấn tâm ý vô ngại.

Tâm Bồ Tát nầy hằng trụ mười pháp tạng lớn. Những là trụ ghi nhớ tất cả Phật. Trụ ghi nhớ tất cả Phật pháp. Trụ đại bi điều phục tất cả chúng sanh. Trụ trí thị hiện bất tư nghì cõi nước thanh tịnh. Trụ trí quyết định thâm nhập cảnh giới của chư Phật. Trụ bồ đề tướng bình đẳng của tam thế chư Phật. Trụ biên tế vô trước vô ngại. Trụ tất cả pháp không tướng tánh. Trụ thiện căn bình đẳng của tam thế tất cả chư Phật. Trụ trí tiên đạo thân ngữ ý pháp giới vô sai biệt của tam thế tất cả chư Phật: thọ sanh, xuất gia, đến đạo tràng, thành chánh giác, chuyển pháp luân, nhập Niết Bàn, đều vào sát na tế.

Chư Phật tử! Mười đại pháp tạng nầy rộng lớn vô lượng, bất khả sổ, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả thuyết, vô cùng tận, khó nhẫn thọ. Tất cả thế trí không xưng thuật hết được.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nầy đã đến bỉ ngạn Phổ Hiền hạnh, chứng pháp thanh tịnh, chí lực quảng đại, khai thị vô lượng thiện căn cho chúng sanh, tăng trưởng tất cả thế lực của Bồ Tát. Nơi khoảng mỗi niệm đầy đủ tất cả công đức của Bồ Tát. Thành tựu tất cả hạnh Bồ Tát. Được pháp đà la ni của tất cả Phật. Thọ trì tất cả sở thuyết của chư Phật. Dầu thường an trụ chơn như thiệt tế, mà tuỳ tất cả ngôn thuyết thế tục, thị hiện điều phục tất cả chúng sanh.

Tại sao vậy? Vì đại Bồ Tát trụ tam muội nầy thời theo pháp là như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát dùng tam muội nầy được trí quảng đại của tất cả chư Phật. được biện tài tự tại khéo nói tất cả pháp quảng đại. Được pháp vô úy thanh tịnh rất là thù thắng trong tất cả thế gian. Được trí nhập tất cả tam muội. Được phương tiện thiện xảo của tất cả Bồ Tát. Được tất cả pháp quang minh môn. Đến bỉ ngạn pháp an ủy tất cả thế gian. Biết tất cả chúng sanh thời, phi thời. Chiếu tất cả chỗ mười phương thế giới. Khiến tất cả chúng sanh được thắng trí. Làm bực thầy vô thượng của tất cả thế gian. An trụ tất cả các công đức. Khai thị tam muội thanh tịnh cho tất cả chúng sanh, khiến nhập trí vô thượng.

Tại sao vậy? Vì đại Bồ Tát tu hành như vậy thời lợi ích chúng sanh, thời thêm lớn đại bi, thời thân cận thiện tri thức, thời thấy tất cả Phật, thời rõ tất cả pháp, thời đến tất cả cõi, thời nhập tất cả phương, thời nhập tất cả thế, thời ngộ tánh bình đẳng của tất cả Phật, thời biết tánh bình đẳng của tất cả Phật, thời trụ tánh bình đẳng nhứt thiết trí. Ở trong pháp nầy làm công hạnh như vậy, chẳng làm công hạnh khác. Trụ nơi tâm chưa đủ, trụ nơi tâm chẳng tán loạn, trụ nơi tâm chuyên nhứt, trụ nơi tâm siêng tu, trụ nơi tâm quyết định, trụ nơi tâm chẳng đổi khác, tư duy như vậy, tác nghiệp như vậy, cứu cánh như vậy.
Chư Phật tử! Đại Bồ Tát không dị ngữ dị tác, có như ngữ như tác.

Ví như kim cang, do không bị hư hoại nên được tên là kim cang, trọn không lúc nào rời lìa bất hoại.

Cũng vậy, đại Bồ Tát do những hành pháp mà được tên là Bồ Tát, trọn không lúc nào rời các hành pháp.

Ví như chơn kim, bởi có diệu sắc mà được tên, trọn không lúc nào rời những thiện nghiệp.

Ví như mặt nhựt, do vầng sáng chói mà được tên, trọn không lúc nào rời sáng chói.

Cũng vậy, đại Bồ Tát do trí huệ quang mà được tên, trọn không lúc nào rời trí huệ quang.

Như núi Tu Di do bốn ngọn núi báu ở nơi đại hải cao vọi đồ sộ mà được tên, trọn không lúc nào rời lìa bốn ngọn núi báu.

Cũng vậy, đại Bồ Tát do các thiện căn ở tại thế gian vượt cao hơn cả mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời thiện căn.

Ví như đại địa do giữ lấy tất cả mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời công năng giữ lấy.

Cũng vậy, đại Bồ Tát do độ tất cả mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời đại bi.

Ví như đại hải do chứa các dòng nước mà được tên , trọn không lúc nào bỏ rời nước.

Cũng vậy, đại Bồ Tát do những đại nguyện mà được tên, trọn không tạm bỏ nguyện độ chúng sanh.

Như tướng quân do giỏi quen tập phương pháp chiến đấu mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời công năng nầy.

Cũng vậy, đại Bồ Tát do hay quen tập tam muội như vậy mà được tên, nhẫn đến thành tựu nhứt thiết trí, trọn không lúc nào bỏ rời hạnh nầy.
Như vua chuyển luân ngự trị tứ thiên hạ, thường siêng săn sóc muôn dân không cho hoạnh tử, hằng được sung sướng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát nhập những đại tam muội nầy thường siêng hóa độ tất cả chúng sanh, nhẫn đến khiến họ rốt ráo thanh tịnh.

Ví như gieo hột giống xuống đất, nhẫn đến tăng trưởng cành lá.

Cũng vậy, đại Bồ Tát tu hạnh Phổ Hiền, nhẫn đến có thể làm cho tất cả chúng sanh thêm lớn pháp lành.

Ví như mây lớn, trong mùa hạ nóng nực,tuôn mưa lớn, nhẫn đến tăng trưởng tất cả hột giống.

Cũng vậy, đại Bồ Tát vào những đại tam muội như vậy tu hạnh Bồ Tát tuôn pháp vũ lớn, nhẫn đến làm cho chúng sanh rốt ráo thanh tịnh, rốt ráo Niết Bàn, rốt ráo an ổn, rốt ráo bỉ ngạn, rốt ráo hoan hỉ, rốt ráo dứt nghỉ. Làm phước điền rốt ráo cho chúng sanh, khiến công hạnh bố thí của họ đều được thanh tịnh. Khiến họ đều an trụ đạo bất thối chuyển. Khiến họ đồng được nhứt thiết trí. Khiến họ đều được xuất ly tam giới. Khiến họ đều được trí rốt ráo. Khiến họ đều được pháp rốt ráo của chư Phật. Đặt để chúng sanh nơi nhứt thiết trí.

Tại sao vậy? Vì đại Bồ Tát thành tựu pháp nầy trí huệ sáng suốt nhập pháp giới môn, hay tịnh tu vô lượng hạnh bất tư nghì của Bồ Tát.

Những là hay các trí, vì cầu nhứt thiết trí. Hay tịnh chúng sanh, vì khiến họ điều phục. Hay tịnh cõi nước, vì thường hồi hướng. Hay tịnh các pháp vì khắp rõ biết. Hay tịnh đức vô úy, vì không khiếp nhược. Hay tịnh tứ vô ngại biện, vì khéo diễn thuyết. Hay tịnh đà la ni, vì được tự tại với tất cả pháp. Hay tịnh hạnh thân cận, vì thường thấy tất cả Phật xuất thế.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát trụ tam muội nầy, được trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết công đức thanh tịnh như vậy.

Vì nơi của các cảnh giới của các tam muội như vậy được tự tại. Vì được tất cả Phật gia hộ. Vì sức thiện căn của mình lưu xuất. Vì nhập oai đức lớn của bực đại trí huệ. Vì sức dẫn đạo của các thiện tri thức. Vì tồi phục tất cả các ma lực. Vì sức đồng phận thiện căn thuần thanh tịnh. Vì sức thệ nguyện rộng lớn. Vì sức trồng thiện căn thành tựu. Vì sức vô đối của phước vô tận siêu thế gian.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát trụ tam muội nầy thời được mười pháp đồng tam thế chư Phật.

Những là được các tướng hảo trang nghiêm đồng với chư Phật. Hay phóng đại quang minh thanh tịnh đồng với chư Phật. Thần thông biến hóa điều phục chúng sanh đồng với chư Phật. Sắc thân vô biên, thanh âm thanh tịnh đồng với chư Phật. Tùy chúng sanh nghiệp mà hiện tịnh cõi Phật đồng với chư Phật. Bao ngôn ngữ của tất cả chúng sanh đều có thể nhiếp trì chẳng quên chẳng mất đồng với chư Phật. Biện tài vô tận tùy tâm chúng sanh mà chuyển pháp luân cho họ sanh trí huệ đồng với chư Phật. Đại sư tử hống không khiếp sợ, dùng vô lượng pháp khai ngộ chúng sanh đồng với chư Phật. Trong khoảng một niệm dùng đại thần thông vào khắp tam thế đồng với chư Phật. Hay khắp khai thị cho tất cả chúng sanh: chư Phật trang nghiêm, chư Phật oai lực, chư Phật cảnh giới đồng với chư Phật.

Bấy giờ Phổ Nhãn Bồ Tát bạch Phổ Hiền Bồ Tát rằng: "Thưa Phật tử! Đại Bồ Tát nầy được pháp như vậy đồng với chư Phật, sao lại chẳng gọi là Phật? ". Cớ sao chẳng gọi là thập lực? Cớ sao chẳng gọi là nhứt thiết trí Cớ sao chẳng gọi là bực chứng bồ đề trong tất cả pháp. Cớ sao chẳng được gọi là phổ nhãn? Cớ sao chẳng gọi là bực thấy vô ngại trong tất cả cảnh? Cớ sao chẳng gọi là giác tất cả pháp? Cớ sao chẳng gọi là bực cùng tam thế chư Phật ở một chỗ? Cớ sao chẳng gọi là bực trụ thiệt tế? Cớ sao tu hạnh nguyện Phổ Hiền vẫn chưa thôi nghỉ? Cớ sao chẳng có thể rốt ráo pháp giới bỏ đạo Bồ Tát?"

Phổ Hiền Bồ Tát nói: "Lành thay Phật tử! Đúng như lời ngài nói: Nếu đại Bồ Tát nầy đồng với chư Phật, thời do nghĩa gì mà chẳng gọi là Phật, nhẫn đến chẳng bỏ đạo Bồ Tát?

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nầy đã có thể tu tập các hạnh nguyện của tam thế chư Bồ Tát nhập trí cảnh giới thời gọi là Phật. Ở chỗ Như Lai tu hạnh Bồ Tát chẳng thôi nghỉ thời gọi là Bồ Tát. Các trí lực của Như Lai đều đã nhập thời gọi là bực Thập Lực. Dầu thành thập lực mà hành Phổ Hiền hạnh không thôi nghỉ thời gọi là Bồ Tát. Biết tất cả pháp mà hay diễn thuyết thời gọi là nhứt thiết trí. Dầu có thể diễn nói tất cả pháp, nơi mỗi mỗi pháp thiện xảo tư duy chưa từng thôi nghỉ thời gọi là Bồ Tát. Biết tất cả pháp không có hai tướng thời gọi là ngộ tất cả pháp. Nơi đạo sai biệt nhị bất nhị của tất cả pháp

thiện xảo quán sát, lần lượt tăng thắng không có thôi nghỉ thời gọi là Bồ Tát. Đã hay thấy cảnh giới Phổ Nhãn thời gọi là Phổ Nhãn. Dầu hay chứng được cảnh giới Phổ Nhãn niệm niệm tăng trưởng chưa từng thôi nghỉ thời gọi là Bồ Tát. Nơi các pháp đều hay soi sáng rời chướng ngại thời gọi là vô ngại kiến. Thường siêng ghi nhớ vô ngại kiến thời gọi là Bồ Tát. Đã được mắt trí huệ của chư Phật thời gọi là giác ngộ tất cả pháp. Quán trí nhãn chánh giác của Như Lai mà chẳng buông lung thời gọi là Bồ Tát. Trụ chỗ của Phật trụ cùng Phật không hai thời gọi là cùng Phật không trụ hai chỗ. Được Phật nhiếp thọ tu các trí huệ thời gọi là Bồ Tát. Thường quán thiệt tế của tất cả thế gian thời gọi là bực trụ thiệt tế. Dầu thường quán sát thiệt tế của các pháp mà chẳng chứng nhập cũng chẳng bỏ rời thời gọi là Bồ Tát. Chẳng đến chẳng đi, không đồng không dị, những phân biệt nầy thảy đều dứt hẳn thời gọi là bực hưu tức nguyện. Tu tập quảng đại viên mãn bất thối thời gọi là bực chưa hưu tức Phổ Hiền nguyện. Biết rõ pháp giới không có biên tế, tất cả các pháp nhứt tướng vô tướng thời gọi là bực rốt ráo pháp giới rời bỏ đạo Bồ Tát. Dầu biết pháp giới không biên tế mà biết các thứ dị tướng khởi tâm đại bi độ các chúng sanh tột thuở vị lai không nhàm mỏi thời gọi là Phổ Hiền Bồ Tát.

Chư Phật tử! Ví như Y La Bát Na tượng vương ở núi Kim Hiếp trong hang thất bửu. Chư vị hang đó đều dùng thất bửu làm lan can. Cây đa la báu thành hàng ngay thẳng. Mành lưới chơn kim giăng che trên đó. Thân voi trắng sạch dường như ngọc kha tuyết. Trên dựng tràng vàng, anh lạc bằng vàng, lưới báu tùm vòi, linh báu thòng xuống, bảy chi thành tựu, đủ sáu ngà, đoan chánh toàn vẹn, ai thấy cũng mến thích, tâm tánh đều thiện không hề hung trái.

Nếu Thiên Đế muốn du hành, tượng vương liền biết ý, ẩn hình nơi hang báu mà hiện ra nơi trời Đao Lợi trước Thiên Đế. Tượng Vương dùng thần thông biến hóa ra ba mươi ba đầu. Nơi mỗi đầu hóa ra bảy ngà. Nơi mỗi ngà hóa làm bảy ao. Trong mỗi ao có bảy hoa sen. Trên mỗi hoa sen có bảy thiên nữ đồng thời hòa tấu trăm ngàn thiên nhạc.

Bây giờ Thiên Đế ngự trên tượng vương từ điện Nan Thắng qua đến hoa viên đầy bông sen.

Khi đã đến hoa viên, Thiên Đế xuống voi vào điện Nhứt Thiết Bửu Trang Nghiêm, Vô lượng Thiên nữ theo hầu ca ngâm đàn múa, hưởng thọ khoái lạc.
Bấy giờ tượng vương lại dùng thần thông ẩn hình voi, hiện thân thiên tử cùng tam thập tam thiên và các thiên nữ ở trong vườn bạch liên hoa vui chơi. Thân hình hiện ra cũng sáng chói xinh đẹp y phục trang nghiêm đồng như các thiên tử khác. Không ai phân biệt được là voi, là thiên tử. Voi và thiên tử giống hệt nhau.

Tượng Vương Y La Bát Na nơi hang thất bửu trong núi Kim Hiếp không có biến hóa. Khi đến trên trời Đao Lợi, vì cúng dường Thiên Đế mà hóa ra những sự trang nghiêm và hưởng sự khoái lạc như chư thiên tử.

Cũng vậy, đại Bồ Tát tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền và các môn tam muội dùng làm những đồ báu trang nghiêm. Bảy phần bồ đề là thân của Bồ Tát. Quang minh phóng ra dùng làm lưới báu. Dựng tràng đại pháp. Gióng chung đại pháp. Đại bi làm hang. Đại nguyện kiên cố dùng làm ngà. Trí huệ vô úy dường như sư tử. Lụa pháp bịt trán. Khai thị bí mật đến bỉ ngạn những hạnh nguyện Bồ Tát. Vì muốn ngồi an nơi tòa bồ đề thành nhứt thiết trí được vô thượng chánh giác, tăng trưởng Phổ Hiền hạnh nguyện quảng đại, chẳng thối chẳng nghỉ chẳng dứt chẳng bỏ. Đại bi tinh tấn tột thuở vị lai, độ thoát tất cả chúng sanh khổ não, chẳng bỏ đạo Phổ Hiền, hiện thành chánh giác. Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết môn thành chánh giác. Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết môn chuyển pháp luân. Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết môn trụ thâm tâm. Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết quốc độ quảng đại hiện môn Niết Bàn biến hóa. Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới sai biệt mà hiện thọ sanh, tu hạnh Phổ Hiền. Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Như Lai, nơi bất khả thuyết bất khả thuyết quốc độ quảng đại dưới cội Bồ Đề thành vô thượng chánh giác. Bất khả thuyết. Bất khả thuyết chúng Bồ Tát gần gũi vây quanh. Hoặc trong khoảng một niệm tu hạnh Phổ Hiền mà thành chánh giác. Hoặc trong giây lát, hoặc một giờ, một ngày, nửa tháng, một tháng, hoặc một năm hoặc vô số năm, hoặc một kiếp. nhẫn đến hoặc bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, tu hạnh Phổ Hiền mà thành chánh giác. Lại nơi trong tất cả cõi Phật mà làm thượng thủ, gần gũi chư Phật đảnh lễ cúng dường, thỉnh hỏi quán sát cảnh giới như huyễn, tịnh tu vô lượng hạnh Bồ Tát, vô lượng trí Bồ Tát, các thứ thần biến, các thứ oai đức, các thứ trí huệ,

các thứ cảnh giớ, các thứ thần thông, các thứ tự tại, các thứ giải thoát, các thứ pháp minh, các thứ pháp giáo hóa điều phục.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát bổn thân bất diệt, do sức hạnh nguyện mà biến hiện như vậy khắp các nơi.
Tại sao vậy? Vì muốn dùng thần lực tự tại Phổ Hiền điều phục tất cả chúng sanh. Và làm cho bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh được thanh tịnh. Vì làm cho họ dứt hẳn vòng sanh tử. Vì nghiêm tịnh các thế giới rộng lớn. Vì thường thấy tất cả Phật. Vì thâm nhập tất cả Phật pháp. Vì ghi nhớ tam thế Phật chủng. Vì ghi nhớ chánh pháp và pháp thân của tất cả Phật mười phương. Vì tu khắp tất cả bồ tát hạnh khiến viên mãn. Vì nhập hàng Phổ Hiền tự tại có thể chứng nhứt thiết trí.

Chư Phật tử! Các ngài nên quán sát đại Bồ Tát nầy chẳng bỏ hạnh Phổ Hiền, chẳng dứt đạo Phổ Hiền, thấy tất cả Phật, chứng nhứt thiết trí, tự tại thọ dụng pháp nhứt thiết trí.

Như Tượng Vương Y La Bát Na chẳng bỏ thân voi đến trời Đao Lợi, được chư thiên cỡi, hầu hạ Thiên Đế, cùng chư thiên nữ vui chơi khoái lạc đồng như chư thiên không khác.

Cũnh vậy, đại Bồ Tát chẳng bỏ những hạnh đại thừa Phổ Hiền, chẳng thối các nguyện, được Phật tự tại, đủ nhứt thiết trí, chứng Phật giải thoát, không chướng không ngại, thành tựu thanh tịnh, nơi các quốc độ không nhiễm trước, trong các Phật pháp không phân biệt. Dầu biết các pháp đều khắp bình đẳng không có hai tướng mà hằng thấy rõ tất cả cõi Phật. Dầu đã ngang đồng với tam thế chư Phật mà tu hạnh Bồ Tát tương tục chẳng dứt.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát an trụ pháp hạnh nguyện quảng đại của Phổ Hiền như vậy, phải biết người nầy tâm được thanh tịnh.

Trên đây là trí quảng đại tâm thù thắng vô ngại luân đại tam muội thứ mười của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đây là đại Bồ Tát trụ mười môn đại tam muội trong Phổ Hiền hạnh.

(1) Hán bộ quyển thứ bốn mươi mốt
(2) Hán bộ quyển thứ bốn mươi mốt

(3) Hán bộ quyển thứ bốn mươi mốt

28. PHẨM THẬP THÔNG THỨ HAI MƯƠI TÁM

(Hán Bộ Phần Đầu Quyển 44)

(1) **B**ấy giờ Phổ Hiền đại Bồ Tát bảo chư Bồ Tát rằng: "Chư Phật tử! Đại bồ Tát có mười thứ thông:

Đại Bồ Tát dùng tha tâm trí thông biết tâm sai biệt của chúng sanh trong một Đại Thiên thế giới. Những là tâm thiện, tâm bất thiện, tâm rộng, tâm hẹp, tâm lớn, tâm nhỏ, tâm thuận sanh tử, tâm trái sanh tử, tâm thanh văn hạnh, tâm Độc Giác hạnh, tâm Bồ Tát hạnh, tâm Thiên, tâm Long, tâm Dạ xoa, tâm Càn thát bà, tâm A tu la, tâm Ca lâu la, tâm Khẩn na la, tâm Ma hầu la già, tâm nhơn, tâm phi nhơn, tâm địa ngục, tâm súc sanh, tâm xứ Diêm ma vương, tâm ngạ quỷ, tâm chúng sanh nơi các nạn xứ. Những tâm chúng sanh vô lượng sai biệt như vậy điều phân biệt biết rõ.

Như một thế giới, đến trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, trăm ngàn ức na do tha thế giới, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, trong đó có bao nhiêu tâm chúng sanh đều phân biệt biết.

Trên đây gọi là thiện tri tha tâm trí thần thông thứ nhứt của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát dùng vô ngại thanh tịnh thiên nhãn trí thông thấy chúng sanh trong vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, chết đây sanh kia, loài lành, loài dữ, tướng phước, tướng tội, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc nhơ, hoặc sạch. Những phẩm loại vô lượng chúng sanh như vậy. Những là bát bộ chúng, chúng sanh thân to lớn, chúng sanh thân nhỏ nhít. Trong các loài chúng sanh như vậy dùng vô ngại nhãn thảy đều

thấy rõ. Tùy nghiệp mà chức nhóm, tùy chỗ thọ khổ vui, tùy tâm phân biệt, tùy kiến chấp, tùy ngôn ngữ, tùy nhơn, tùy nghiệp, tùy sở duyên, tùy sơ khởi, thảy đều thấy rõ không sai lầm.

Trên đây là vô ngại thiên nhãn trí thần thông thứ hai của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát dùng túc trụ tùy niệm trí thông có thể biết tự thân và tất cả chúng sanh trong bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, những việc đời trước trong quá khứ bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp. Những là: xứ đó sanh ra có tên như vậy, họ như vậy, chủng tộc như vậy, uống ăn như vậy, khổ vui như vậy. Từ vô thỉ đến nay ở trong các cõi, do nhân do duyên xoay vần thêm lớn, thứ đệ nối tiếp, luân hồi chẳng dứt, các thứ phẩm loại, các thứ cõi nước, các thứ loài sanh, các thứ hình tướng, các thứ hành nghiệp, các thứ kiết sử, các thứ tâm niệm, các thứ nhơn duyên thọ sanh sai khác. Những việc như vậy thảy đều biết rõ. Lại nhớ trong vi trần số kiếp như vậy, trong vi trần số thế giới như vậy, có vi trần số chư Phật như vậy. Mỗi Đức Phật có danh hiệu như vậy, xuất thế như vậy, chúng hội như vậy, cha mẹ như vậy, thị giả như vậy, Thanh Văn như vậy, hai vị đại đệ tử tối thắng như vậy, nơi thành ấp như vậy, xuất gia như vậy. Lại ở dưới cội bồ đề như vậy thành vô thượng chánh giác, nơi chỗ như vậy, ngồi tòa như vậy, diễn thuyết ngần ấy kinh điển, lợi ích chúng sanh như vậy, trong bao nhiêu thời gian trụ thọ mạng ra làm những Phật sự, y nơi vô dư Niết Bàn giới mà nhập Niết Bàn, sau đó chánh pháp trụ thế lâu mau, tất cả những việc như vậy đều ghi nhớ.

Lại ghi nhớ danh hiệu của bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số chư Phật. Mỗi mỗi danh hiệu có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Phật, từ sơ phát tâm. khởi nguyện, tu hành, cúng dường chư Phật, điều phục chúng sanh, chúng hội thuyết pháp, thọ mạng nhiều ít, thần thông biến hóa nhẫn đến nhập nơi vô dư Niết Bàn. Sau đó pháp trụ lâu mau, xây dựng tháp miếu các thứ trang nghiêm, làm cho chúng sanh vun trồng thiện căn, thảy đều có thể biết.

Trên đây là túc trụ trí thần thông thứ ba biết kiếp quá khứ của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát dùng trí thông biết hết kiếp thuở vị lai, biết những kiếp của trong bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới.

Trong mỗi mỗi kiếp có những chúng sanh mạng chung thọ sanh, các cõi tiếp nối, nghiệp hành quả báo, hoặc thiện hoặc bất thiện, hoặc xuất ly hoặc chẳng xuất ly, hoặc quyết định hoặc chẳng quyết định, hoặc tà định hoặc chánh định, hoặc thiện căn chung cùng với kiết sử, hoặc thiện căn chẳng chung cùng với kiết sử, hoặc thiện căn đầy đủ, hoặc chẳng đầy đủ, hoặc nhiếp thủ thiện căn, hoặc chẳng nhiếp thủ thiện căn, hoặc tích tập thiện căn, hoặc chẳng tích tập thiện căn, hoặc tích tập tội pháp hoặc chẳng tích tập tội pháp. Tất cả như vậy đều có thể biết rõ. Lại biết bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới tận thuở vị lai có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp, mỗi mỗi kiếp có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số danh hiệu chư Phật, mỗi mỗi danh hiệu có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số chư Phật Như Lai. Mỗi mỗi Như Lai từ sơ phát tâm khởi nguyện lập hạnh cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sanh, chúng hội thuyết pháp, thọ mạng nhiều ít, thần thông biến hóa, nhẫn đến nhập nơi vô dư Niết Bàn, sau đó pháp trụ lâu mau, tạo lập tháp miếu các thứ trang nghiêm làm cho chúng sanh vun trồng căn lành. Những sự như vậy đều biết rõ.

Trên đây là tri thần thông thứ tư biết tột hết những kiếp thuở vị lai của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát thành tựu vô ngại thanh tịnh thiên nhĩ viên mãn quảng đại thông suốt không chướng, nghe thấu vô ngại thành tựu đầy đủ. Với tất cả âm thanh, muốn nghe hay chẳng muốn nghe đều tùy ý tự tại.

Chư Phật tử! Phương đông có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Phật, chư Phật nầy giảng nói chỉ dạy, chỗ an lập, chỗ giáo hóa, chỗ điều phục, chỗ ức niệm, chỗ phân biệt những pháp thanh tịnh thậm thâm quảng đại các thứ sai biệt vô lượng phương tiện vô lượng thiện xảo. Bồ Tát nầy đều có thể thọ trì tất cả. Lại ở trong đó, hoặc nghĩa hoặc văn, hoặc một người, hoặc chúng hội, đúng như ngôn từ, đúng như trí huệ, như chỗ tỏ thấu, như chỗ thị hiện, như chỗ điều phục, như cảnh giới, như sở y, như đạo xuất ly, Bồ Tát nầy đều hay ghi nhận tất cả chẳng quên chẳng mất, chẳng dứt chẳng thối, không mê không lầm, vì người khác mà diễn nói khiến họ được tỏ ngộ. Trọn chẳng quên mất một văn một câu.

Như phương đông, chín phương kia cũng như vậy.

Trên đây là trí thần thông thiên nhĩ thanh tịnh vô ngại thứ năm của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát trụ vô thể tánh thần thông, vô tác thần thông, bình đẳng thần thông, quảng đại thần thông, vô lượng thần thông, vô y thần thông, tùy niệm thần thông, khởi thần thông, bất khởi thần thông, bất thối thần thông, bất đoạn thần thông, bất hoại thần thông, tăng trưởng thần thông, tùy nghệ thần thông.

Đại Bồ Tát nầy nghe danh hiệu chư Phật trong tất cả thế giới rất xa. Những là vô số thế giới, vô lượng thế giới, nhẫn đến danh hiệu chư Phật trong bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới. Nghe danh hiệu chư Phật xong thời tự thấy thân mình ở chỗ chư Phật đó. Các thế giới đó hoặc ngửa hoặc úp, những hình trạng khác, những sai biệt, vô biên vô ngại các thứ cõi nước, các thứ thời kiếp, vô lượng công đức đều trang nghiêm khác nhau. Chư Phật Như Lai đó xuất hiện trong ấy, thị hiện thần biến, xưng dương danh hiệu, vô lượng vô số riêng khác chẳng đồng.

Đại Bồ Tát nầy một khi nghe danh hiệu của chư Phật đó, chẳng động bổn xứ mà thấy thân mình ở chỗ Phật đó lễ bái cúng dường, hỏi pháp bồ tát, nhập Phật trí, đều rõ thấy được các Phật độ, đạo tràng chúng hội và sự thuyết pháp, đến nơi rốt ráo không chỗ chấp lấy. Như vậy trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp, khắp đến mười phương mà không chỗ qua đến, nhưng những sự đến cõi, quán Phật, nghe pháp, thỉnh đạo, không lúc nào ngừng ngớt, không phế bỏ, không thôi nghỉ, không nhàm mỏi, tu hạnh bồ tát, thành tựu đại nguyện, đều làm cho đầu đủ từng không thối chuyển. Vì khiến chủng tánh quảng đại của Như Lai chẳng đoạn tuyệt.

Trên đây là trí thần thông thứ sáu trụ vô thể tánh vô động tác mà qua đến tất cả cõi Phật của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát dùng trí thần thông khéo phân biệt ngôn âm của tất cả chúng sanh, biết các loại ngôn từ của chúng sanh trong bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới. Những là thánh ngôn từ, chẳng phải thánh ngôn từ, ngôn từ của Thiên, Long, bát bộ nhẫn đến bao nhiêu ngôn từ của bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh, đều biểu thị riêng khác, các loại sai biệt, tất cả như vậy đều có thể biết rõ.

Tùy vào trong thế giới nào, đại Bồ Tát nầy đều biết được những tánh dục của tất cả chúng sanh trong đó. Đúng như tánh dục của họ, Bồ Tát nói ra ngôn từ đều khiến họ hiểu biết không nghi lầm.

Như mặt nhựt mọc lên chiếu khắp các hình sắc, làm cho người có con mắt đều thấy được rõ ràng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng trí khéo phân biệt tất cả ngôn từ, thâm nhập tất cả mây ngôn từ, có lời nói ra khiến những kẻ thông minh ở các thế gian đều được hiểu rõ.

Trên đây là trí thần thông thứ bảy khéo phân biệt tất cả ngôn từ của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát dùng trí thần thông xuất sanh vô lượng vô số sắc thân trang nghiêm, biết tất cả pháp xa lìa sắc tướng, không tướng sai biệt, không các thứ tướng, không vô lượng tướng, không tướng phân biệt, không tướng xanh vàng đỏ trắng. Bồ Tát nhập nơi pháp giới như vậy, có thể hiện thân mình làm các hình sắc. Những là sắc vô biên, sắc vô lượng, sắc thanh tịnh, sắc trang nghiêm, sắc phổ biến, sắc vô tỉ, sắc phổ chiếu, sắc tăng thượng, sắc không trái nghịch, sắc đủ các tướng, sắc lìa các ác, sắc oai lực lớn, sắc đáng tôn trọng, sắc vô cùng tận, sắc nhiều xinh đẹp, sắc rất đoan nghiêm, sắc chẳng thể lường, sắc khéo thủ hộ, sắc hay thành thục, sắc tùy người biến hóa, sắc không chướng ngại, sắc rất sáng suốt, sắc không cấu trược, sắc rất đứng sạch, sắc rất mạnh khoẻ, sắc phương tiện bất tư nghì, sắc chẳng bị phá hoại, sắc rời vết mờ, sắc không tối tăm, sắc khéo an trụ, sắc diệu trang nghiêm, sắc nhiều tướng đoan nghiêm, sắc những tướng tùy hảo, sắc đại tôn quý, sắc diệu cảnh giới, sắc khéo trau bóng, sắc thâm tâm thanh tịnh, sắc rực rỡ rất sáng, sắc tối thắng quảng đại, sắc không gián đoạn, sắc không sở y, sắc không gì sánh bằng, sắc tràn đầy bất khả thuyết cõi Phật, sắc tăng trưởng, sắc nhiếp thọ kiên cố, sắc công đức tối thắng, sắc tùy những tâm sở thích, sắc thanh tịnh hiểu rõ, sắc chứa nhóm những đẹp, sắc thiện xảo quyết định, sắc không chướng ngại, sắc hư không sáng sạch, sắc thanh tịnh đáng thích, sắc lìa những trần cấu, sắc chẳng thể cân lường, sắc diệu kiến, sắc phổ biến, sắc tùy thời thị hiện, sắc tịch tịnh, sắc lìa tham, sắc phước điền chơn thiệt, sắc hay làm an ổn, sắc lìa những bố úy, sắc lìa hạnh ngu si, sắc trí huệ dũng mãnh, sắc thân tướng vô ngại, sắc du hành cùng khắp, sắc tâm

không sở y, sắc đại từ khởi ra, sắc đại bi hiện ra, sắc bình đẳng xuất ly, sắc đầy đủ phước đức, sắc tùy tâm ức niệm, sắc vô biên diệu bửu, sắc bửu tạng quang minh, sắc chúng sanh tin mến, sắc nhứt thiết trí hiện tiền, sắc hoan hỷ nhãn, sắc những báu trang nghiêm đệ nhứt, sắc không có xứ sở, sắc thị hiện tự tại, sắc các thứ thần thông, sắc sanh nhà Như Lai, sắc hơn các ví dụ, sắc cùng khắp pháp giới, sắc đại chúng đều qua đến, sắc nhiều thứ, sắc thành tựu, sắc xuất ly, sắc tùy theo oai nghi của người biến hóa, sắc thấy không biết chán, sắc nhiều thứ sáng sạch, sắc hay phóng vô số lưới quang minh, sắc bất khả thuyết quang minh các thứ sai biệt, sắc bất khả tư hương quang minh vượt hơn ba cõi, sắc bất khả lượng nhựt luân quang minh chiếu sáng, sắc thị hiện vô tỉ nguyệt thân, sắc vô lượng mây hoa đáng ưa thích, sắc xuất sanh nhiều loại mây tràng liên hoa trang nghiêm, sắc ngọn lửa thơm xông khắp nơi vượt hơn tất cả thế gian, sắc xuất sanh tất cả Như Lai tạng, sắc bất khả thuyết âm thanh khai thị tất cả pháp, sắc đầy đủ tất cả hạnh Phổ Hiền.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát thâm nhập vô sắc pháp giới như vậy, hay hiện những loại sắc thân như vậy, làm cho kẻ được giáo hóa thấy và nhớ. Vì kẻ được giáo hóa mà chuyển pháp luân. Tùy theo thời và tướng của kẻ được giáo hóa, làm cho họ thân cận, làm cho họ khai ngộ, vì họ mà khởi các thứ thần thông, vì họ mà hiện các thứ tự tại, vì họ mà ra làm các việc.

Trên đây gọi là đại Bồ Tát vì độ tất cả chúng sanh siêng tu thành tựu trí thần thông thứ tám hiện vô số sắc thân.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát dùng nhứt thiết pháp trí thông biết tất cả pháp không có danh tự, không có chủng tánh, không đến không đi, chẳng phải khác, chẳng phải chẳng khác, chẳng phải các thứ, chẳng phải chẳng các thứ, chẳng phải hai, chẳng phải chẳng hai, vô ngã, vô tỉ, bất sanh, bất diệt, chẳng động, chẳng hoại, không thiệt, không hư, nhứt tướng, vô tướng, phi vô, phi hữu, chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp, chẳng tùy tục, chẳng phải chẳng tùy tục, chẳng phải nghiệp, chẳng phải phi nghiệp, chẳng phải báo, chẳng phải phi báo, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, chẳng phải đệ nhứt nghĩa, chẳng phải chẳng đệ nhứt nghĩa, chẳng phải đạo, chẳng phải phi đạo, chẳng phải xuất ly, chẳng phải chẳng xuất ly, phi lượng, phi vô lượng, chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải từ nhơn sanh, chẳng phải chẳng từ nhơn sanh, chẳng phải quyết định, chẳng phải chẳng quyết định, chẳng phải thành tựu, chẳng phải chẳng thành tựu, chẳng phải xuất, chẳng

phải chẳng xuất, chẳng phải phân biệt, chẳng phải chẳng phân biệt, chẳng phải như lý, chẳng phải chẳng như lý.

Đại Bồ Tát nầy chẳng lấy thế tục đế, chẳng trụ đệ nhứt nghĩa, chẳng phân biệt các pháp, chẳng kiến lập văn tự, tùy thuận tánh tịch diệt, chẳng bỏ tất cả nguyện, thấy nghĩa biết pháp, bủa mây pháp, xối mưa pháp. Dầu biết thiệt tướng không thể nói phô, mà dùng phương tiện vô tận biện tài, theo pháp theo nghĩa thứ đệ diễn thuyết. Bởi với các pháp, ngôn từ biện thuyết đều được thiện xảo, đại từ đại bi đều đã thanh tịnh. Có thể ở trong tất cả pháp rời văn tự mà xuất sanh văn tự, cùng pháp, cùng nghĩa tùy thuận chẳng trái, mà nói các pháp đều từ duyên khởi.

Dầu có ngôn thuyết mà không chấp trước. Diễn nói tất cả pháp biện tài vô tận, phân biệt an lập khai phát chỉ dạy, làm cho pháp tánh hiển rõ đầy đủ, dứt lưới nghi của đại chúng, tất cả đều được thanh tịnh.

Dầu nhiếp chúng sanh mà chẳng bỏ chơn thiệt. Nơi pháp bất nhị mà không thối chuyển. Thường hay diễn thuyết pháp môn vô ngại. Dùng những diệu âm theo tâm chúng sanh mưa pháp vũ khắp nơi chẳng hề lỗi thời.

Trên đây gọi là nhứt thiết pháp trí thần thông thứ chín của đại Bồ Tát. Chư Phật tử! Đại Bồ Tát dùng nhứt thiết pháp diệt tận tam muội trí thông trong mỗi niệm nhập nhứt thiết pháp diệt tận tam muội. Nhưng cũng chẳng thối bồ tát đạo, chẳng bỏ bồ tát sự, chẳng rời tâm đại từ đại bi, tu tập ba la mật chưa từng thôi nghỉ, quán sát tất cả cõi Phật không có nhàm mỏi, chẳng bỏ nguyện độ chúng sanh, chẳng dứt sự chuyển pháp luân, chẳng bỏ nghiệp giáo hóa chúng sanh, chẳng bỏ hạnh cúng dường chư Phật, chẳng bỏ môn nhứt thiết pháp tự tại, chẳntg bỏ thường thấy tất cả Phật chẳng bỏ thường nghe tất cả pháp. Biết tất cả pháp bình đẳng vô ngại tự tại thành tựu. Tất cả Phật pháp có bao nhiêu thắng nguyện đều được viên mãn. Rõ biết tất cả cõi nước sai biệt. Vào chủng tánh Phật đến nơi bỉ ngạn. Có thể ở trong những thế giới kia, học tất cả pháp rõ pháp vô tướng. Biết tất cả pháp đều từ duyên khởi không có thể tánh, nhưng tùy thế tục phương tiện diễn thuyết. Dầu ở nơi các pháp tâm vô sở trụ nhưng thuận theo căn tánh sở thích của chúng sanh mà phương tiện vì họ nói các pháp.

Lúc Bồ Tát nầy trụ nơi tam muội, tùy theo tâm sở thích, hoặc trụ một kiếp, hoặc trụ trăm kiếp, ngàn kiếp, ức kiếp, trăm ức kiếp, ngàn ức kiếp, trăm ngàn ức kiếp, na do tha ức kiếp, trăm na do tha ức kiếp, ngàn na do tha ức kiếp, trăm ngàn na do tha ức kiếp, hoặc trụ vô số kiếp, vô lượng kiếp, nhẫn đến hoặc trụ bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.

Đại Bồ Tát nhập nhứt thiết pháp diệt tận tam muội nầy, dầu trụ trong bao nhiêu kiếp như trên mà thân chẳng tan rã, chẳng ốm gầy, chẳng đổi khác, chẳng phải thấy, chẳng phải chẳng thấy, chẳng diệt, chẳng hoại, chẳng mỏi, chẳng lười, chẳng thể kiệt tận. Dầu nơi có nơi không đều vô sở tác mà có thể làm xong các việc Bồ Tát. Những là hằng chẳng bỏ lìa tất cả chúng sanh, giáo hóa điều phục chưa từng lỗi thời, khiến họ tăng trưởng tất cả Phật pháp, nơi hạnh Bồ Tát đều được viên mãn.

Vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh nên thần thông biến hóa chẳng thôi dứt, nhưng nơi tam muội vẫn tịch nhiên chẳng động. Ví như ánh sáng mặt nhựt chiếu hiện tất cả.

Trên đây là đại Bồ Tát nhập nhứt thiết pháp diệt tận tam muội trí thần thông thứ mười của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát trụ nơi mười thứ thần thông như vậy, tất cả trời người không nghĩ bàn được, tất cả chúng sanh chẳng nghĩ bàn được tất cả Thanh Văn Độc Giác và chúng Bồ Tát khác cũng đều chẳng nghĩ bàn được. Đại Bồ Tát nầy thân nghiệp chẳng thể nghĩ bàn, ngữ nghiệp và ý nghiệp đều chẳng thể nghĩ bàn, tam muội tự tại, cảng giới trí huệ đều chẳng thể nghĩ bàn. Chỉ trừ chư Phật, và chư Bồ Tát đã được thần thông nầy, ngoài ra không ai có thể nói được công đức của bực Bồ Tát nầy.

Chư Phật tử! Đây là mười thứ thần thông của đại Bồ Tát. Nếu đại Bồ Tát trụ thần thông nầy, đều được tất cả tam thế trí thần thông vô ngại.

(1) Hán bộ quyển thứ bốn mươi bốn

29. PHẨM THẬP NHẪN THỨ HAI MƯƠI CHÍN

(Hán Bộ Phần Sau Quyển 44) Bấy

giờ Phổ Hiền Bồ Tát bảo chư Bồ Tát:

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ nhẫn, nếu được nhẫn nầy thời được đến nơi vô ngại nhẫn địa của tất cả Bồ Tát, tất cả Phật pháp vô ngại vô tận.

Đây là mười nhẫn: âm thanh nhẫn, thuận nhẫn, vô sanh pháp nhẫn, như huyễn nhẫn, như diệm nhẫn, như mộng nhẫn, như hưởng nhẫn, như ảnh nhẫn, như hóa nhẫn, như không nhẫn.

Mười nhẫn nầy, tam thế chư Phật đã nói, nay nói, sẽ nói.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ Tát âm thanh nhẫn?

Nghĩa là nghe những pháp của chư Phật nói, chẳng kinh chẳng hãi chẳng sợ, thâm tín ngộ giải, ưa thích xu hướng, chuyên tâm ghi nhớ, tu tập an trụ.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ Tát thuận nhẫn?

Nghĩa là ở nơi Phật pháp tư duy quán sát bình đẳng không trái, tùy thuận biết rõ, khiến tâm thanh tịnh, chánh trụ tu tập xu nhập thành tựu.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ Tát vô sanh pháp nhẫn?

Đại Bồ Tát nầy chẳng thấy có chút pháp nào sanh, cũng chẳng thấy có chút pháp nào diệt. Tại sao vậy? Vì nếu đã vô sanh thời vô diệt. Nếu đã vô diệt thì vô tận. Nếu vô tận thời ly cấu. Nếu ly cấu thời vô sai biệt. Nếu vô sai biệt thời vô xứ sở. Nếu vô xứ sở thời tịch tịnh. Nếu tịch tịnh thời ly dục. Nếu ly dục thời vô tác. Nếu vô tác thời vô nguyện. Nếu vô nguyện thời vô trụ. Nếu vô trụ thời vô khứ vô lai. Đây gọi là thứ ba, vô sanh pháp nhẫn của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Thế nào là như huyễn nhẫn?

Đại Bồ Tát nầy biết tất cả pháp đều như huyễn, từ nhơn duyên khởi. Ở trong một pháp hiểu nhiều pháp, trong nhiều pháp hiểu một pháp. Đã biết các pháp như huyễn, đại Bồ Tát nầy rõ thấu quốc độ, chúng sanh, pháp giới. Rõ thấu

thế gian bình đẳng, Phật xuất thế bình đẳng, tam thế bình đẳng. Thành tựu những thần thông biến hóa.

Ví như huyễn chẳng phải voi, ngựa, xe, nam, nữ, đồng nam, đồng nữ, chẳng phải cây, lá, bông, trái, đất, nước, lửa, gió, chẳng phải ngày, đêm, mặt trời, mặt trăng, chẳng phải nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm,một kiếp, nhiều kiếp, chẳng phải định, loạn, thuần, tạp, một, khác, chẳng phải rộng, hẹp, nhiều, ít, lượng, vô lượng, thô, tế. Huyễn chẳng phải tất cả sự vật, tất cả sự vật chẳng phải huyễn, nhưng do huyễn thị hiện ra những sự vật sai khác.

Cũng vậy, đại Bồ Tát quán tất cả thế gian như huyễn. Những là nghiệp thế gian, phiền não thế gian, quốc độ thế gian, pháp thế gian, thời thế gian, thú thế gian, thành thế gian, hoại thế gian, vận động thế gian, tạo tác thế gian.

Lúc Bồ Tát quán tất cả thế gian như huyễn, chẳng thấy chúng sanh sanh, chẳng thấy chúng sanh diệt, chẳng thấy quốc độ sanh diệt, chẳng thấy các pháp sanh diệt, chẳng thấy quá khứ có thể phân biệt được, chẳng thấy vị lai có khởi tác, chẳng thấy hiện tại một niệm trụ, chẳng thấy quán sát bồ đề, chẳng thấy Phật xuất hiện, chẳng thấy Phật Niết Bàn, chẳng thấy trụ đại nguyện, chẳng thấy nhập chánh vị, chẳng ngoài tánh bình đẳng.

Đại Bồ Tát nầy dầu thành tựu Phật độ mà biết quốc độ vô sai biệt. Dầu thành tựu chúng sanh mà biết chúng sanh vô sai biệt. Dầu khắp quán pháp giới mà an trụ pháp tánh vắng lặng chẳng động. Dầu thấu rõ tam thế bình đẳng mà chẳng trái phân biệt pháp tam thế. Dầu thành tựu uẩn xứ mà dứt hẳn sở y. Dầu độ thoát chúng sanh mà rõ biết pháp giới bình đẳng không các thứ sai khác. Dầu biết các pháp xa lìa văn tự không thể ngôn thuyết mà thường thuyết pháp biện tài vô tận. Dầu chẳng chấp lấy việc giáo hóa chúng sanh mà chẳng bỏ đại bi, vì độ tất cả mà chuyển pháp luân. Dầu vì chúng sanh khai thị nhơn duyên quá khứ mà biết tánh nhơn duyên không có động chuyển. Đây gọi là như huyễn nhẫn thứ tư.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ Tát như diệm nhẫn?

Đại Bồ Tát nầy biết tất cả thế gian đồng như dương diệm.

Ví như dương diệm chẳng có phương sở, chẳng phải nội, ngoại, hữu, vô, đoạn, thường, chẳng phải một màu, nhiều màu, cũng chẳng phải không màu, chỉ tùy theo ngôn thuyết thế gian mà hiển thị.
Cũng vậy, đại Bồ Tát như thiệt quán sát, rõ biết các pháp hiện chứng tất cả khiến được viên mãn. Đây gọi là như diệm nhẫn thứ năm của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ Tát như mộng nhẫn?

Đại Bồ Tát nầy biết tất cả thế gian như mộng.

Ví như mộng chẳng phải thế gian, chẳng phải rời thế gian, chẳng phải dục giới, sắc giới, vô sắc giới, chẳng phải sanh, diệt, nhiễm, tịnh, nhưng vẫn có hiển thị.

Cũng vậy, đại Bồ Tát biết tất cả thế gian đồng như mộng. Vì không đổi khác, vì như tự tánh của mộng, vì như mộng chấp trước, vì như mộng tánh ly, vì như bổn tánh của mộng, vì như mộng hiện ra, vì như mộng vô sai biệt, vì như mộng tưởng phân biệt, vì như lúc mộng thức giấc. Đây gọi là như mộng nhẫn thứ sáu của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ Tát như hưởng nhẫn?

Đại Bồ Tát nầy nghe Phật thuyết pháp quán các pháp tánh tu học thành tựu đến bỉ ngạn, biết tất cả âm thanh đồng như vang không lai không khứ mà hiển thị như vậy.

Đại Bồ Tát nầy quán sát tiếng của Đức Như Lai chẳng từ trong phát ra, chẳng từ ngoài phát ra, cũng chẳng từ nơi trong ngoài phát ra. Dầu biết rõ tiếng chẳng phải từ trong, từ ngoài, từ trong ngoài phát ra, mà có thể thị hiện danh cú thiện xảo diễn thuyết thành tựu.

Ví như âm vang nơi hang từ duyên phát ra, mà cùng pháp tánh không trái nhau. Khiến các chúng sanh theo loài được hiểu biết và tu học.

Như Thiên Đế phu nhơn, con gái vua A Tu La, tên Xá Chi, trong một âm thanh phát ra ngàn thứ âm thanh, nhưng Phu Nhơn vẫn không có tâm nghĩ làm cho phát ra như vậy.

Cũng vậy, đại Bồ Tát nhập vô phân biệt giới, thành tựu tiếng tùy loại thiện xảo, ở trong vô biên thế giới hằng chuyển pháp luân. Đại Bồ Tát nầy khéo hay quán sát tất cả chúng sanh, dùng tướng lưỡi rộng dài mà vì họ thuyết pháp. Tiếng đó vô ngại khắp cõi nước mười phương khiến chúng sanh tùy sở nghi nghe pháp đều riêng khác. Dầu biết tiếng không khởi mà khắp hiện âm thanh. Dầu biết không sở thuyết mà nói rộng các pháp. Diệu âm bình đẳng tùy loại đều hiểu riêng khác, đều dùng trí huệ mà có thể rõ thấu. Đây gọi là như hưởng nhẫn thứ bảy của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ Tát như ảnh nhẫn?

Đại Bồ Tát nầy chẳng phải sanh ở thế gian, chẳng phải mất ở thế gian, chẳng phải ở trong thế gian, chẳng phải ở ngoài thế gian, chẳng phải du hành nơi thế gian, chẳng phải đồng với thế gian, chẳng phải khác với thế gian, chẳng phải qua đến thế gian, chẳng phải chẳng qua đến thế gian, chẳng phải trụ ở thế gian, chẳng phải chẳng trụ ở thế gian, chẳng phải là thế gian, chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải tu bồ tát hạnh, chẳng phải bỏ đại nguyện, chẳng phải thiệt, chẳng phải chẳng thiệt. Dầu thường hành tất cả Phật pháp mà có thể làm xong tất cả thế sự. Chẳng theo thế lưu cũng chẳng trụ pháp lưu.

Ví như mặt trời, mặt trăng, nam, nữ và các vật như nhà cửa, núi rừng, sông suối vân vân, hiện bóng trong những vật thanh tịnh như nước, dầu, châu bửu, gương sáng. Bóng cùng nước gương vân vân chẳng phải một, chẳng phải khác, chẳng phải ly, chẳng phải hiệp. Nơi trong giòng sông, bóng chẳng bị trôi, nơi giếng ao, bóng cũng hẳng bị chìm đắm. Dầu bóng hiện trong đó không chỗ chấp trước, nhưng các chúng sanh biết ở chỗ đó có bóng ấy hiện, cũng biết chỗ kia không có bóng như vậy. Vật gần vật xa dầu đều hiện bóng, nhưng bóng không theo vật mà có gần xa.

Cũng vậy, đại Bồ Tát hay biết tự thân và tha thân tất cả đều là cảnh giới của trí chẳng nhận là hai mà cho là tự tha riêng khác. Dầu vậy nhưng nơi tự quốc độ, nơi tha quốc độ, đều riêng sai khác đồng thời hiện khắp.

Như một hột giống không có rễ, mầm, cọng, mắt, nhánh, lá, mà hay sanh khởi tất cả.

Cũng vậy, đại Bồ Tát vô nhị mà phân biệt hai tướng phương tiện thiện xảo thông đạt vô ngại. Đây gọi là như ảnh nhẫn thứ tám của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát thành tựu như ảnh nhẫn nầy dầu chẳng qua đến cõi nước mười phương mà có thể hiện khắp tất cả cõi Phật. Cũng chẳng rời đây, cũng chẳng đến kia, như bóng hiện khắp chỗ du hành vô ngại. Làm cho chúng sanh thấy thân sai khác đồng với tướng cứng chắc của thế gian. Nhưng sự sai khác nầy chính là chẳng phải sai khác. Khác cũng chẳng khác không có chướng ngại. Đại Bồ Tát nầy từ nơi chủng tánh Như Lai mà sanh thân ngữ và ý thanh tịnh vô ngại nên có thể được thân vô biên sắc tướng thanh tịnh.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ Tát biết tất cả thế gian thảy đều như hóa ? Nghĩa là tất cả chúng sanh ý nghiệp hóa, vì giác tưởng sanh khởi. Tất cả thế gian chư hành hóa, vì phân biệt sanh khởi. Tất cả khổ vui điên đảo hóa, vì vọng thủ sanh khởi. Tất cả thế gian pháp chẳng thiệt hóa, vì ngôn thuyết hiện khởi. Tất cả phiền não phân biệt hóa, vì tưởng niệm sanh khởi. Lại có thanh tịnh điều phục hóa, vì vô phân biệt hiện khởi. Nơi tam thế chẳng chuyển hóa, vì vô sanh bình đẳng. Bồ Tát nguyện lực hóa, vì tu hành quảng đại. Như Lai đai bi hóa, vì phương tiện thị hiện. Chuyển pháp luân phương tiện hóa, vì trí huệ vô úy biện tài diễn thuyết.

Đại Bồ Tát rõ biết thế gian xuất thế gian hóa hiện như vậy, chứng biết, biết rộng lớn, biết vô biên, biết đúng sự, biết tự tại, biết chơn thiệt. Chẳng phải hư vọng kiến có thể huynh động được. Tùy theo sở hành của thế gian cũng chẳng hư mất trí biết ấy.

Ví như hóa chẳng từ nơi tâm phát khởi, chẳng từ nơi tâm pháp phát khởi, chẳng từ nơi nghiệp phát khởi, chẳng thọ quả báo, chẳng phải thế gian sanh, chẳng phải thế gian diệt, chẳng thể theo dõi, chẳng thể rờ chạm, chẳng phải còn lâu, chẳng phải giây lát, chẳng phải ở nơi thế gian, chẳng phải rời thế gian, chẳng chuyên thuộc một phương, chẳng thuộc khắp các phương, chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng, chẳng nhàm, chẳng dứt, chẳng phải chẳng nhàm dứt, chẳng phải phàm, chẳng phải thánh, chẳng phải nhiễm, chẳng phải tịnh, chẳng phải sanh, chẳng phải tử, chẳng phải trí, chẳng phải ngu, chẳng phải thấy, chẳng phải chẳng thấy, chẳng phải y tựa thế gian, chẳng phải nhập pháp giới, chẳng phải thông minh, chẳng phải đần độn, chẳng phải lấy, chẳng phải chẳng lấy, chẳng phải sanh tử, chẳng phải Niết Bàn, chẳng có, chẳng phải không có.

Đại Bồ Tát phương tiện thiện xảo như vậy, du hành thế gian tu hạnh bồ tát. Biết rõ thế pháp phân thân hóa hiện mà đến, chẳng chấp thế gian, chẳng lấy tự thân, nơi thế gian và thân không phân biệt. Chẳng trụ thế gian, chẳng rời thế gian, chẳng trụ nơi pháp, chẳng rời nơi pháp. Do bổn nguyện nên chẳng bỏ một chúng sanh giới, chẳng điều phục thiểu chúng sanh giới, chẳng phân biệt nơi pháp, chẳng phải chẳng phân biệt. Biết các pháp tánh không lai không khứ. Dầu không chỗ có mà tròn đầy Phật pháp. Rõ pháp như hóa, chẳng có chẳng không.
Đại Bồ Tát lúc an trụ như hóa nhẫn đều hay tròn đủ tất cả đạo bồ đề của chư Phật lợi ích chúng sanh.

Đây gọi là như hóa nhẫn thứ chín của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát thành tựu như hóa nhẫn nầy, phàm việc làm ra đều đồng với hóa, ví như hóa sĩ.

Nơi tất cả cõi Phật không chỗ y trụ. Nơi tất cả thế gian không chỗ chấp lấy. Nơi tất cả Phật pháp chẳng sanh phân biệt. Dầu vậy mà hướng đến Phật bồ đề không rời mỏi, tu hạnh bồ tát, rời những điên đảo. Dầu không có thân mà hiện tất cả thân. Dầu không chỗ trụ mà trụ các quốc độ. Dầu không có sắc mà hiện khắp các sắc. Dầu chẳng chấp lấy thiệt tế mà chiếu sáng pháp tánh bình đẳng viên mãn.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nầy nơi tất cả pháp không chỗ y chỉ nên gọi là bực giải thoát. Thảy đều bỏ rời tất cả lỗi lầm nên gọi là bực điều phục. Chẳng động chẳng chuyển vào khắp tất cả chúng hội Như Lai nên gọi là bực thần thông. Nơi pháp vô sanh đã được thiện xảo nên gọi là bực vô thối. Đủ tất cả lực, núi Tu Di núi Thiết Vi không làm chướng được, nên gọi là bực vô ngại.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ Tát như không nhẫn?

Đại Bồ Tát nầy rõ tất cả pháp giới như hư không, vì vô tướng. Tất cả thế giới như hư không, vì vô khởi. Tất cả pháp như hư không vì vô nhị. Tất cả chúng sanh hạnh như hư không, vì vô sở hành. Tất cả Phật như hư không, vì vô phân biệt. Tất cả Phật lực như hư không, vì vô sai biệt. Tất cả thiền định như hư không, vì tam thế bình đẳng. Tất cả pháp diễn thuyết như hư không, vì chẳng ngôn thuyết được. Tất cả thân Phật như hư không, vì vô trước vô ngại.

Bồ Tát dùng phương tiện như hư không rõ thấu tất cả pháp đều không chỗ có.

Đại Bồ Tát dùng nhẫn trí như hư không lúc thấu rõ tất cả pháp thời được thân và thân nghiệp như hư không, được ngữ và ngữ nghiệp như hư không, được ý và ý nghiệp như hư không.

Ví như hư không, tất cả pháp y tựa, chẳng sanh chẳng diệt.
Cũng vậy, đại Bồ Tát, tất cả pháp thân chẳng sanh chẳng diệt.

Ví như hư không, chẳng thể phá hoại được. Cũng vậy, đại Bồ Tát, tất cả trí huệ các lực chẳng thể phá hoại được.

Ví như hư không là chỗ y chỉ của tất cả thế gian mà không sở y. Cũng vậy, đại Bồ Tát là chỗ y chỉ của tất cả pháp mà không sở y.

Ví như hư không bất sanh bất diệt mà hay giữ lấy tất cả thế gian sanh diệt. Cũng vậy, đại Bồ Tát không hướng không đắc mà hay thị hiện hướng đắc, khiến khắp thế gian tu hành thanh tịnh.

Ví như hư không chẳng có chỗ chẳng có góc mà hay hiển hiện vô biên chỗ góc. Cũng vậy, đại Bồ Tát không nghiệp không báo mà hay hiển thị những thứ nghiệp báo.

Ví như hư không chẳng đi chẳng đứng mà hay thị hiện các thứ oai nghi. Cũng vậy, đại Bồ Tát chẳng đi chẳng đứng mà hay phân biệt tất cả các hành.

Ví như hư không chẳng phải sắc chẳng phẳng phải phi sắc mà hay thi hiện các loại màu sắc. Cũng vậy, đại Bồ Tát chẳng phải sắc thế gian, chẳng phải sắc xuất thế gian mà hay thị hiện tất cả thân sắc.

Ví như hư không chẳng phải lâu chẳng phải gần mà hay ở lâu hiển hiện tất cả vật. Cũng vậy, đại Bồ Tát chẳng phải lâu chẳng phải gần mà hay ở lâu hiển thị những hạnh của Bồ Tát làm.

Ví như hư không chẳng phải tịnh chẳng phải uế, chẳng rời tịnh uế. Cũng vậy, đại Bồ Tát chẳng phải chướng chẳng phải không chướng, chẳng rời chướng không chướng.

Ví như hư không tất cả thế gian đều hiện ra trước, chẳng phải hiện ra trước tất cả thế gian. Cũng vậy, đại Bồ Tát tất cả pháp đều hiện ra trước, chẳng phải hiện ra trước tất cả pháp.

Ví như hư không vào khắp tất cả mà không biên tế. Cũng vậy, đại Bồ Tát vào khắp tất cả pháp, mà tâm Bồ Tát không biên tế. Tõi sao vậy? Vì chỗ làm của Bồ Tát như hư không. Nghĩa là việc tu tập, việc nghiêm tịnh, việc thành tựu thảy đều bình đẳng, một thể, một vị, một thứ phần lượng. Như hư không thanh tịnh khắp tất cả chỗ.
Đại Bồ Tát như vậy chứng biết tất cả pháp, với tất cả pháp không có phân biệt. Nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Viên mãn tất cả thân vô sở y. Rõ tất cả phương không có mê lầm. Đủ tất cả lực chẳng thể phá hoại. Đầy đủ tất cả vô biên công đức. Đã đến tất cả pháp xứ thậm thâm. Thông đạt tất cả đạo ba la mật. Ngồi khắp tất cả tòa kim cang. Phát khắp tất cả tiếng tùy loại. Vì tất cả thế gian mà chuyển pháp luân chưa từng lỗi thời. Đây gọi là hư không nhẫn thứ mười của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát thành tựu nhẫn nầy thời được thân Như Lai, vì vô khứ. Được thân vô sanh vì vô diệt. Được thân bất động, vì vô hoại. Được thân chơn thiệt, vì rời hư vọng. Được thân nhứt tướng, vì vô tướng. Được thân vô lượng, vì Phật lực vô lượng. Được thân bình đẳng, vì đồng tướng như. Được thân vô sai biệt, vì quán tam thế bình đẳng. Được thân đến tất cả chỗ, vì tịnh nhãn chiếu khắp không chướng ngại. Được thân rời dục tế, vì biết tất cả pháp không hiệp tan. Được thân hư không vô biên tế, vì phước đức tạng vô tận như hư không. Được thân biện tài vô đoạn vô tận pháp tánh bình đẳng, vì biết tất cả, pháp tướng chỉ là một tướng, không tánh làm tánh như hư không. Được thân âm thanh vô lượng vô ngại, vì không chướng ngại như hư không. Được thân đầy đủ tất cả bồ tát hạnh thiện xảo thanh tịnh, vì nơi tất cả chỗ đều không chướng ngại như hư không. Được thân tất cả Phật pháp thứ đệ tiếp nối,vì chẳng thể đoạn tuyệt như hư không. Được thân trong tất cả cõi Phật hiện vô lượng Phật độ, vì rời tham chấp như hư không vô biên. Được thân thị hiện tất cả pháp tự tại không thôi nghỉ, vì như hư không chẳng có biên tế. Được thân tất cả thế lực kiên cố chẳng thể phá hoại, vì như hư không nhiệm trì tất cả thế gian. Được thân các căn sáng lẹ như kim cang kiên cố không thể phá hoại, vì như hư không tất cả kiếp hỏa chẳng đốt cháy được. Được thân có sức giữ lấy tất cả thế gian, vì sức trí huệ như hư không.

Chư Phật tử! Trên đây gọi là mười nhẫn của đại Bồ Tát.

Bấy giờ Phổ Hiền Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa nầy mà nói kệ rằng:

Như trong đời có người
Nghe chỗ có kho báu Vì
có thể hưởng được
Nên lòng rất vui mừng.
Cũng vậy, đại trí huệ Bồ
Tát chơn Phật tử
Được nghe các Phật pháp
Tướng thậm thâm tịch diệt, Lúc
nghe thâm pháp nầy
Trong tâm được an ổn
Chẳng kinh cũng chẳng hãi Cũng
chẳng sanh sợ sệt.
Đại Sĩ cầu bồ đề
Nghe tiếng quảng đại nầy
Tâm tịnh hay kham nhẫn
Nơi đây không nghi lầm.
Tự nghĩ: do nghe được Pháp
thậm thâm vi diệu
Sẽ thành nhứt thiết trí
Nhơn Thiên Đại Đạo Sư.
Bồ Tát nghe tiếng nầy
Trong lòng rất hoan hỉ Phát
sanh ý kiên cố Nguyện cầu
các Phật pháp
Vì mến thích bồ đề
Nên tâm lần điều phục Lòng
tin thêm tăng trưởng Không
trái chê chánh pháp. Thế
nên nghe tiếng nầy
Nơi lòng được kham nhẫn
An trụ vững chẳng động. Tu
hành hạnh Bồ Tát.
Vì cầu đạo bồ đề

Chuyên tu hướng về đó Tinh
tấn không thối chuyển
Chẳng bỏ những thiện nghiệp.
Vì cầu đạo bồ đề
Trong lòng không sợ hãi
Nghe pháp thêm dũng mãnh Cúng
Phật khiến hoan hỉ.
Như có người đại phước Gặp
được kho chơn kim Theo
thân chỗ nên đeo
Chế tạo đồ trang nghiêm.
Bồ Tát cũng như vậy
Nghe nghĩa thậm thâm này.
Tư duy thêm trí huệ
Để tu pháp tùy thuận.
Pháp hữu cũng thuận biết,
Pháp vô cũng thuận biết,
Tùy pháp đó như vậy Như
vậy biết các pháp.
Thành tựu tâm thanh tịnh
Minh triệt rất hoan hỷ
Biết pháp theo duyên khởi
Dũng mãnh siêng tu tập. Bình
đẳng quán các pháp
Biết rõ tự tánh đó
Chẳng trái Phật pháp tạng Biết
khắp tất cả pháp.
Chí nguyện thường kiên cố
Nghiêm tịnh Phật bồ đề Bất
động như Tu Di
Nhứt tâm cầu chánh giác.
Do phát tâm tinh tấn Lại
tu đạo tam muội
Vô lượng kiếp siêng làm Chưa
từng có thối thất.
Pháp của Bồ Tát nhập

Là chỗ đi của Phật Nơi
đây rõ biết được
Thời không lòng lười chán.
Như lời chư Phật dạy Bình
đẳng quán các pháp
Chẳng phải nhẫn bất đẳng.
Thành được trí bình đẳng. Tùy
thuận lời Phật nói
Thành tựu môn pháp nầy
Biết rõ đúng như pháp
Cũng chẳng phân biệt pháp.
Trong Tam Thập Tam Thiên
Có bao nhiêu Thiên Tử
Cùng đồng ăn một bát Đồ
ăn đều khác nhau.
Đồ ăn riêng nhiều món Chẳng từ mười phương đến
Đúng theo nghiệp đã tu
Tự nhiên hiện trong bát.
Bồ Tát cũng như vậy Quán
sát tất cả pháp
Đều từ nhơn duyên khởi Vô
sanh nên vô diệt,
Vô diệt nên vô tận,
Vô tận nên vô nhiễm, Nơi
pháp biến dị kia
Biết rõ không biến dị.
Không đổi thời không xứ Không
xứ thời tịch diệt,
Trong lòng không nhiễm trước Nguyện
độ các chúng sanh.
Chuyên niệm nơi Phật pháp
Chưa từng có tán động
Mà dùng tâm bi nguyện
Phương tiện đi trong đời.

Siêng cầu nơi thập lực Ở
đời mà chẳng trụ, Không
đi cũng không đến
Phương tiện khéo thuyết pháp.
Nhẫn nầy là trên hết Biết
pháp là vô tận Vào nơi chơn
pháp giới
Thiệt cũng không sở nhập.
Bồ Tát trụ nhẫn nầy
Thấy khắp các Như Lai
Đồng thời thọ ký cho Gọi
là thọ Phật chức.
Thấu rõ pháp tam thế
Tướng tịch diệt thanh tịnh
Mà đều độ chúng sanh Để
ở trong đường lành. Các
loại pháp thế gian
Tất cả đều như huyễn Nếu
biết được như vậy
Thời tâm không bị động
Các nghiệp từ tâm sanh Nên
nói tâm như huyễn
Nếu rời phân biệt nầy Diệt
hết cõi hữu lậu.
Ví như nhà huyễn thuật
Khắp hiện các sắc tượng Cho
chúng luống tham vui
Rốt ráo vô sở đắc. Thế
gian cũng như vậy
Tất cả đều như huyễn
Vô tánh cũng vô sanh Thị
hiện có các thứ.
Độ thoát các chúng sanh
Khiến biết pháp như huyễn
Chúng sanh chẳng khác huyễn Biết
huyễn không chúng sanh.

Chúng sanh và quốc độ
Những pháp trong tam thế
Như vậy đều không thừa
Tất cả đều như huyễn.
Huyễn làm hình nam nữ Và
voi, ngựa, trâu, dê
Nhà cửa, núi, suối, ao Vườn,
rừng, cùng bông, trái, Vật
huyễn không tri giác
Cũng không có trụ xứ Rốt
ráo tướng tịch diệt Chỉ
theo phân biệt hiện.
Bồ Tát được như vậy
Thấy khắp các thế gian
Tất cả pháp hữu vô Thấu
rõ đều như huyễn.
Chúng sanh và quốc độ
Các thứ nghiệp tạo ra
Vào nơi như huyễn tế Với
kia không nương chấp.
Được thiện xảo như vậy Tịch
diệt không hí luận
Trụ nơi bực vô ngại
Khắp hiện oai lực lớn.
Các Phật tử dũng mãnh
Tùy thuận nhập diệu pháp
Khéo quán tất cả tưởng Ràng
rịt các thế gian.
Các tưởng như dương diệm
Khiến chúng hiểu điên đảo.
Chúng sanh đều riêng khác
Hình loại chẳng phải một
Thấu rõ đều là tưởng
Bỏ rời những điên đảo. Chúng
sanh đều riêng khác
Hình loại chẳng phải một

Thấu rõ đều là tưởng
Tất cả không chơn thiệt.
Các chúng sanh mười phương Đều
bị tưởng che ngăn
Nếu bỏ thấy điên đảo Thời
diệt tưởng thế gian.
Thế gian như dương diệm Do
tưởng có sai khác
Biết thế gian do tưởng Xa
lìa ba điên đảo.
Như nắng quá gắt nóng
Người đời cho là nước Thiệt
ra không có nước Người trí
chẳng nên cầu.
Chúng sanh cũng như vậy
Đời loài đều không có
Như diệm ở nơi tưởng
Cảnh giới tâm vô ngại.
Nếu lìa những vọng tưởng
Cũng lìa những hí luận Kẻ
ngu si chấp tưởng
Đều khiến được giải thoát.
Xa lìa tâm kiêu mạn
Trừ diệt tưởng thế gian Ở
chỗ tận vô tận
Phương tiện của Bồ Tát.
Bồ Tát biết thế pháp Tất
cả đều như mộng
Chẳng chỗ, chẳng không chỗ Thể
tánh hằng tịch diệt.
Các pháp vô phân biệt
Như mộng, tâm không khác Tam
thế những thế gian
Tất cả đều như vậy.
Tánh mộng không sanh diệt

Cũng không có phương sở
Ba cõi đều như vậy Người
thấy tâm giải thoát.
Mộng chẳng tại thế gian
Chẳng tại phi thế gian Cả
hai chẳng phân biệt
Được nhập nơi bực nhẫn.
Như trong mộng ngó thấy
Những cảnh loại khác nhau,
Thế gian cũng như vậy Cùng
mộng không sai khác.
Người trụ trong mộng định
Biết đời đều như mộng Chẳng
phải đồng và khác Chẳng phải
một và nhiều.
Chúng sanh các cõi, nghiệp,
Tạp nhiễm và thanh tịnh
Như vậy đều biết rõ
Cùng mộng đều bình đẳng. Hạnh
của Bồ Tát làm
Và cùng các đại nguyện
Biết rõ đều như mộng Cùng
thế gian không khác.
Biết thế gian không tịch
Chẳng hoại nơi thế pháp Như
chiêm bao ngó thấy Những
hình sắc dài vắn.
Gọi đây: như mộng nhẫn
Nhơn đây biết thế pháp Mau
thành trí vô ngại Rộng độ
các chúng sanh.
Tu hành hạnh như vậy Xuất
sanh trí rộng lớn Khéo biết
các pháp tánh
Nơi pháp tâm không chấp.
Tất cả các thế gian

Những âm thanh sai khác
Chẳng phải trong, chẳng ngoài
Biết đó đều như vang.
Như nghe các tiếng vang
Tâm chẳng sanh phân biệt
Bồ Tát nghe âm thanh
Không phân biệt cũng vậy.
Chiêm ngưỡng các Như Lai
Và nghe nói pháp âm Diễn
khế kinh vô lượng Dầu
nghe mà không chấp.
Như vang không lai khứ
Tiếng đã nghe cũng vậy
Mà hay phân biệt pháp
Cùng pháp không trái lầm. Khéo
biết các âm thanh
Nơi tiếng không phân biệt
Biết tiếng đều không tịch
Khắp phát âm thanh tịnh
Biết pháp chẳng tại lời
Khéo vào vô ngôn tế
Mà hay hiện ngôn thuyết Như
vang khắp thế gian.
Biết rõ ngôn ngữ đạo
Đầy đủ phần âm thanh
Biết thanh tánh không tịch
Dùng thế ngôn để nói Như
âm thanh thế gian Hiện
đồng pháp phân biệt
Tiếng đó đều cùng khắp
Khai ngộ các quần sanh.
Bồ Tát được nhẫn nầy Tịnh
âm độ thế gian Khéo diễn
thuyết ba đời

Nơi đời không chấp trước.
Vì muốn lợi thế gian Chuyên
ý cầu bồ đề
Mà thường nhập pháp tánh Nơi
đó vô phân biệt.
Quán khắp các thế gian
Tịch diệt không thể tánh
Mà thường làm lợi ích Tu
hành ý chẳng động.
Chẳng trụ nơi thế gian
Cũng chẳng rời thế gian
Nơi thế không sở y Y
xứ bất khả đắc. Rõ biết
tánh thế gian
Nơi tánh không nhiễm trước
Dầu chẳng nương thế gian Giáo
hóa khiến siêu độ.
Bao nhiêu pháp thế gian
Đều biết tự tánh nó Rõ
pháp không có hai
Cũng không chấp không hai Tâm
cũng chẳng rời thế gian Cũng
chẳng trụ thế gian
Chẳng phải ngoài thế gian Tu
hành nhứt thiết trí.
Ví như bóng trong nước
Chẳng phải trong chẳng ngoài
Bồ Tát cầu bồ đề
Biết thế chẳng phải thế
Chẳng nơi thế trụ xuất Vì
thế bất khả thuyết
Cũng chẳng trụ trong ngoài Như
bóng hiện thế gian.
Nhập nghĩa thậm thâm nầy

Lìa nhơ đều sáng suốt
Chẳng bỏ tâm bổn thệ Đèn
trí huệ chiếu khắp.
Thế gian không biên tế
Trí nhập cũng vô biên
Giáo hóa khắp quần sanh
Khiến họ bỏ những chấp.
Quán sát pháp thậm thâm
Lợi ích những quần sanh
Từ đây nhập vào trí Tu
hành tất cả đạo.
Bồ Tát quán các pháp
Biết chắc đều như hóa
Mà tu hạnh như hóa Rốt
ráo trọn chẳng bỏ.
Tùy thuận hóa tự tánh
Tu tập đạo bồ đề Tất
cả pháp như hóa
Bồ Tát hạnh cũng vậy.
Tất cả các thế gian
Và cùng vô lượng nghiệp
Bình đẳng đều như hóa Rốt
ráo trụ tịch diệt. Những
Phật trong tam thế
Tất cả cũng như hóa Bổn
nguyện tu các hạnh
Biến hóa thành Như Lai.
Phật dùng đại từ bi Độ
thoát hóa chúng sanh
Độ thoát cũng như hóa Hóa
lực vì thuyết pháp. Biết thế
gian như hóa
Chẳng phân biệt thế gian Hóa
sự nhiều loại khác
Đều do nghiệp sai biệt.
Tu tập hạnh bồ đề

Trang nghiêm nơi hóa thành
Vô lượng khéo trang nghiêm Như
nghiệp làm thế gian.
Pháp nầy rời phân biệt
Cũng chẳng phân biệt pháp
Cả hai đều tịch diệt
Hạnh Bồ Tát như vậy.
Hóa hải rõ nơi trí,
Hóa tánh ấn thế gian
Hóa chẳng phải sanh diệt Trí
huệ cũng như vậy.
Nhẫn thứ mười quán rõ Chúng
sanh và các pháp
Thể tánh đều tịch diệt Không
xứ sở như không Được trí
như không nầy
Lìa hẳn các chấp trước
Như hư không vô tướng
Nơi thế gian vô ngại
Thành tựu sức không nhẫn
Như hư không vô tận Cảnh
giới như hư không Chẳng
phân biệt hư không. Hư
không không thể tánh
Cũng chẳng phải đoạn diệt
Cũng không những sai khác
Trí lực cũng như vậy Hư
không không sơ tế
Cũng không có trung, hậu
Lượng đó bất khả đắc Trí
Bồ Tát cũng vậy. Quán
pháp tánh như vậy
Tất cả như hư không
Không sanh cũng không diệt
Sở đắc của Bồ Tát. Tự
trụ pháp như không

Lại vì chúng sanh nói
Hàng phục tất cả ma Phương
tiện của nhẫn nầy. Tướng
thế gian sai khác
Đều không chẳng có tướng
Vào nơi chỗ vô tướng Các
tướng đều bình đẳng. Chỉ
dùng một phương tiện
Vào khắp các thế gian Là
biết pháp tam thế
Đều đồng tánh hư không. Trí
huệ cùng âm thanh
Và thân của Bồ Tát
Tánh đó như hư không Tất
cả đều tịch diệt.
Mười thứ nhẫn như vậy
Phật tử đã tu hành Tâm
họ khéo an trụ Rộng vì
chúng sanh nói.
Nơi đây khéo tu học
Thành tựu sức quảng đại
Pháp lực và trí lực Là
phương tiện bồ đề.
Thông đạt môn nhẫn nầy
Thành tựu trí vô ngại Vượt
hơn tất cả chúng
Chuyển pháp luân vô thượng.
Hạnh quảng đại đã tu
Lượng đó bất khả đắc
Điều Ngự Sư trí hải Mới
phân biệt biết được Bỏ
ngã mà tu hành Nhập
vào pháp tánh sâu
Tâm thường trụ tịnh pháp Dùng
đây thí quần sanh.
Chúng sanh và sát trần

Còn biết được số đó Công
đức của Bồ Tát Không thể
biết hạn lượng.
Bồ Tát hay thành tựu Mười
thứ nhẫn như vậy Trí huệ
và công hạnh
Chúng sanh chẳng lường được.

30. PHẨM A TĂNG KỲ THỨ BA MƯƠI

(Hán Bộ Phần Đầu Quyển 45)

Bấy giờ Tâm Vương Bồ Tát bạch Phật rằng: "Bạch Thế Tôn! Chư Phật Thế Tôn diễn nói a tăng kỳ, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả sổ, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là a tăng kỳ nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết ?

Phật bảo Tâm Vương Bồ Tát: "Lành thay! Lành thay! Nầy Thiện Nam Tử! Nay ngươi muốn cho các thế gian nhập vào nghĩa số lượng của Phật đã biết mà hỏi Đức Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác.

Thiện Nam Tử lóng nghe lóng nghe! Khéo suy gẫm, Phật sẽ vì ngươi mà nói.

Tâm Vương Bồ Tát kính vâng thọ giáo.

Phật nói: "Này Thiện Nam Tử! Một trăm lạc xoa (1) làm một câu chi. Câu chi lần câu chi làm một a giu đa. A giu đa lần a giu đa làm một na do tha. Na do tha lần na do tha làm một tần bà la. Tần bà la lần tần bà la làm một căn yết la. Căn yết la lần căn yết la làm một a già la. A già la lần a già la làm một tối thắng. Tối thắng lần tối thắng làm một ma bã la. Ma bã la lần ma bã la

làm một a bã la. A bã la lần a bã la làm một đa bã la. Đa bã la lần đa bã la làm một giới phần. Giới phần lần giới phần làm một phổ ma. Phổ ma lần phổ ma làm một nễ ma. Nễ ma lần nễ ma làm một a bã câm. A bã câm lần a bã câm làm một di già bà. Di già bà lần di già bà làm một tỳ lã già. Tỳ lã già lần tỳ lã già làm một tỳ già bà. Tỳ già bà lần tỳ già bà làm một tăng yết lã ma. Tăng yết lã ma lần tăng yết lã ma làm một tỳ tát la. Tỳ tát la lần tỳ tát la làm một tỳ chiêm bà. Tỳ chiêm bà lần tỳ chiêm bà làm một tỳ thạnh già. Tỳ thạnh già lần tỳ thạnh già làm một tỳ tố đà. Tỳ tố đà lần tỳ tố đà làm một tỳ bà ha. Tỳ bà ha lần tỳ bà ha làm một tỳ bạc để. Tỳ bạc để lần tỳ bạc để làm một tỳ khư đảm. Tỳ khư đảm lần tỳ khư đảm làm một xứng lượng. Xứng lượng lần xứng lượng làm một nhứt trì. Nhứt trì lần nhứt trì làm một dị lộ. Dị lộ lần dị lộ làm một điên đảo. Điên đảo lần điên đảo làm một tam mạt gia. Tam mạt gia lần tam mạt gia làm một tỳ đỗ la. Tỳ đỗ la lần tỳ đỗ la làm một hề bã la. Hề bã la lần hề bã la làm một từ tế. Từ tế lần từ tế làm một châu quảng. Châu quảng lần châu quảng làm một cao xuất. Cao xuất lần cao xuất làm một tối diệu. Tối diệu lần tối diệu làm một nê la bà. Nê la bà lần nê la bà làm một a lý bà. A lý bà lần a lý bà làm một nhứt động. Nhứt động lần nhứt động làm một ha lý bồ. Ha lý bồ lần ha lý bồ làm một ha lý tam. Ha lý tam lần ha lý tam làm một hề lỗ già. Hề lỗ già lần hề lỗ già làm một đạt lã bộ đà. Đạt lã bộ đà lần đạt lã bộ đà làm một a lỗ na. A lỗ na lần a lỗ na làm một ma lỗ đà. Ma lỗ đà lần ma lỗ đà làm một sám mạc đà. Sám mạc đà lần sám mạc đà làm một y lã đà. Y lã đà lần y lã đà làm một ma lỗ ma. Ma lỗ ma lần ma lỗ ma làm một điều phục. Điều phục lần điều phục làm một ly kiêu mạn. Ly kiêu mạn lần ly kiêu mạn làm một bất động. Bất động lần bất động làm một cực lượng. Cực lượng lần cực lượng làm một a mạ đát la. A mạ đát la lần a mạ đát la làm một bột mạ đát la. Bột mạ đát la lần bột mạ đát la làm một già mạ đát la. Già mạ đát la lần già mạ đát la làm một na mạ đát la. Na mạ đát la lần na mạ đát la làm một hề mạ đát la. Hề mạ đát la lần hề mạ đát la làm một tỳ mạ đát la. Tỳ mạ đát la lần tỳ mạ đát la làm một bát la mạ đát la. Bát la mạ đát la lần bát la mạ đát la làm một thi bà mạ đát la. Thi bà mạ đát la lần thi bà mạ đát la làm một ế la. Ế la lần ế la làm một tiết la. Tiết la lần tiết la làm một đế la. Đế la lần đế la làm một kệ la. Kệ la lần kệ la làm một túy bộ la. Túy bộ la lần túy bộ la làm một nê la. Nê la lần nê la làm một kế la. Kế la lần kế la làm một tế la. Tế la lần tế la làm một tỳ la. Tỳ la lần tỳ la làm một mế la. Mế la lần mế la làm một ta lã đồ. Ta lã đồ lần ta lã đồ làm một mế lỗ đà. Mế lỗ đà lần mế lỗ đà làm một khế lỗ đà. Khế lỗ đà lần khế lỗ đà làm một ma đỗ la. Ma đỗ la lần ma đỗ la làm một ta mẫu la. Ta mẫu la lần ta

mẫu la làm một a dã ta. A dã ta lần a dã ta làm một ca mạ la. Ca mạ la lần ca mạ la làm một ma già bà. Ma già bà lần ma già bà làm một a đát la. A đát la lần a đát la làm một hê lỗ gia. Hê lỗ gia lần hê lỗ gia làm một tiết lỗ bà. Tiết lỗ bà lần tiết lỗ bà làm một yết la ba. Yết la ba lần yết la ba làm một ha bà bà. Ha bà bà lần ha bà bà làm một tỳ bã la. Tỳ bã la lần tỳ bã la làm một na bã la. Na bã la lần na bã la làm một ma lã la. Ma lã la lần ma lã la làm một ta bã la. Ta bã la lần ta bã la làm một mế lã lỗ. Mế lã lỗ lần mế lã lỗ làm một giả mạ la. Giả mạ la lần giả mạ la làm một đà mạ la. Đà mạ la lần đà mạ la làm một bát lã mạ đà. Bát lã mạ đà lần bát lã mạ đà làm một tỳ già ma. Tỳ già ma lần tỳ già ma làm một ô ba bạt đa. Ô ba bạt đa lần ô ba bạt đa làm một diễn thuyết. Diễn thuyết lần diễn thuyết làm một vô tận. Vô tận lần vô tận làm một xuất sanh. Xuất sanh lần xuất sanh làm một vô ngã. Vô ngã lần vô ngã làm một a bạn đa. A bạn đa lần a bạn đa làm một thanh liên hoa. Thanh liên hoa lần thanh liên hoa làm một bát đầu ma. Bát đầu ma lần bát đầu ma làm một tăng kỳ. Tăng kỳ lần tăng kỳ làm một thú. Thú lần thú làm một chí. Chí lần chí làm một a tăng kỳ. A tăng kỳ lần a tăng kỳ làm một a tăng kỳ chuyển. A tăng kỳ chuyển lần a tăng kỳ chuyển làm một vô lượng. Vô lượng lần vô lượng làm một vô lượng chuyển. Vô lượng chuyển lần vô lượng chuyển làm một vô biên. Vô biên lần vô biên làm một vô biên chuyển. Vô biên chuyển lần vô biên chuyển làm một vô đẳng. Vô đẳng lần vô đẳng làm một vô đẳng chuyển. Vô đẳng chuyển lần vô đẳng chuyển làm một bất khả sổ. Bất khả sổ lần bất khả sổ làm một bất khả sổ chuyển. Bất khả sổ chuyển lần bất khả sổ chuyển làm một bất khả xưng. Bất khả xưng lần bất khả xưng làm một bất khả xưng chuyển. Bất khả xưng chuyển lần bất khả xưng chuyển làm một bất khả tư. Bất khả tư lần bất khả tư làm một bất khả tư chuyển. Bất khả tư chuyển lần bất khả tư chuyển làm một bất khả lượng. Bất khả lượng lần bất khả lượng làm một bất khả lượng chuyển. Bất khả lượng chuyển lần bất khả lượng chuyển làm một bất khả thuyết. Bất khả thuyết lần bất khả thuyết làm một bất khả thuyết chuyển. Bất khả thuyết chuyển lần bất khả thuyết chuyển làm một bất khả thuyết bất khả thuyết. Và bất khả thuyết bất khả thuyết lần bất khả thuyết bất khả thuyết làm một bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển".

Đức Thế Tôn vì Tâm Vương Bồ Tát mà nói kệ rằng:

Bất khả ngôn thuyết bất khả thuyết
Sung mãn tất cả bất khả thuyết Trong

những kiếp bất khả ngôn thuyết Nói
bất khả thuyết chẳng hết được. Bất
khả ngôn thuyết các cõi Phật Thảy
đều nghiền nát làm vi trần Trong một
trần, bất khả thuyết cõi
Như một, tất cả đều như vậy.
Bất khả thuyết cõi Phật trên đây
Một niệm nghiền trần bất khả thuyết Mỗi
niệm nghiền nát cũng như vậy
Suốt bất khả thuyết kiếp luôn nghiền
Mỗi trần có bất khả thuyết cõi Cõi
này làm trần nói khó hơn
Dùng pháp toán số bất khả thuyết
Bất khả thuyết kiếp đếm như vậy.
Dùng những trần này đếm các kiếp
Một trần mười vạn bất khả thuyết Kiếp
ấy xưng tán một Phổ Hiền
Không hết được lượng công đức đó. Nơi
trên một đầu lông rất nhỏ
Có bất khả thuyết những Phổ Hiền
Tất cả đầu lông đều cũng vậy
Lần lượt nhẫn đến khắp pháp giới.
Nơi đầu một lông có những cõi
Số đó vô lượng bất khả thuyết
Khắp lượng hư không những đầu lông Nơi
mỗi lông số cõi cũng vậy.
Những cõi nước nơi đầu lông kia
Vô lượng chủng loại trụ sai khác
Có bất khả thuyết cõi các loại Có
bất khả thuyết cõi đồng loại. Ở
trên bất khả thuyết đầu lông Đều
có cõi tịnh bất khả thuyết
Nhiều thứ trang nghiêm bất khả thuyết Nhiều
thứ kỳ diệu bất khả thuyết.
Ở trên mỗi mỗi đầu lông kia
Diễn bất khả thuyết danh hiệu Phật

Mỗi mỗi danh hiệu có Như Lai Đều
bất khả thuyết bất khả thuyết.
Ở trên thân mỗi Đức Như Lai
Hiện bất khả thuyết lỗ chân lông
Trong mỗi mỗi lỗ chân lông kia
Hiện những sắc tướng bất khả thuyết.
Bất khả ngôn thuyết lỗ chân lông
Đều phóng quang minh bất khả thuyết Ở
trong mỗi mỗi quang minh kia
Đều hiện liên hoa bất khả thuyết.
Ở trong mỗi mỗi liên hoa kia
Đều có những cánh bất khả thuyết
Trong cánh của bất khả thuyết hoa Đều
hiện sắc tướng bất khả thuyết.
Trong những sắc bất khả thuyết kia Lại
hiện cánh hoa bất khả thuyết
Trong hoa quang minh bất khả thuyết
Trong hoa sắc tướng bất khả thuyết.
Trong sắc tướng bất khả thuyết này Mỗi
mỗi hiện quang bất khả thuyết
Trong quang hiện nguyệt bất khả thuyết Nguyệt
lại hiện nguyệt bất khả thuyết.
Trong bất khả thuyết những mặt nguyệt Mỗi
nguyệt hiện quang bất khả thuyết Nơi trong
mỗi mỗi quang minh kia Lại hiện mặt nhựt
bất khả thuyết.
Ở trong bất khả thuyết mặt nhựt.
Mỗi mỗi hiện sắc bất khả thuyết Ở
trong mỗi mỗi những sắc kia
Lại hiện quang minh bất khả thuyết.
Ở trong mỗi mỗi quang minh kia
Hiện bất khả thuyết tòa sư tử Mỗi
tòa trang nghiêm bất khả thuyết
Mỗi nghiêm quang minh bất khả thuyết.
Trong quang diệu sắc bất khả thuyết Trong
sắc tịnh quang bất khả thuyết

Ở trong mỗi mỗi tịnh quang kia Lại
hiện các thứ diệu quang minh.
Quang này lại hiện các thứ quang
Bất khả ngôn thuyết bất khả thuyết
Trong các thứ quang minh như vậy
Đều hiện diệu bửu như Tu Di. Trong
mỗi quang minh hiện diệu bửu Bất
khả ngôn thuyết bất khả thuyết Một
diệu bửu như Tu Di kia Hiện những
cõi nước bất khả thuyết.
Hết bửu Tu Di không còn thừa
Thị hiện cõi nước đều như vậy
Đem mỗi cõi nước nghiền làm trần Mỗi
trần sắc tướng bất khả thuyết.
Những cõi làm trần, trần có tướng
Bất khả ngôn thuyết bất khả thuyết
Các loại trần tướng như thế kia Đều
phát quang minh bất khả thuyết.
Trong quang hiện Phật bất khả thuyết Pháp
của Phật nói bất khả thuyết
Trong pháp diệu kệ bất khả thuyết
Nghe kệ được hiểu bất khả thuyết.
Hiểu bất khả thuyết trong mỗi niệm
Hiểu rõ chơn đế bất khả thuyết Thị
hiện vi lai tất cả Phật
Thường diễn thuyết pháp không cùng tận.
Mỗi mỗi Phật pháp bất khả thuyết
Các thứ thanh tịnh bất khả thuyết
Xuất diệu âm thanh bất khả thuyết
Chuyển chánh pháp luân bất khả thuyết Ở
trong mỗi mỗi pháp luân kia
Diễn nói khế kinh bất khả thuyết Ở
trong mỗi mỗi khế kinh kia Phân
biệt pháp môn bất khả thuyết.
Ở trong mỗi mỗi pháp môn kia
Lại nói những pháp bất khả thuyết

Ở trong mỗi mỗi những pháp kia Điều
phục chúng sanh bất khả thuyết.
Hoặc lại ở trong một đầu lông
Bất khả thuyết kiếp thường an trụ
Như một đầu lông khác cũng vậy Số
kiếp an trụ đều thế cả.
Tâm đó vô ngại bất khả thuyết
Biến hóa chư Phật bất khả thuyết
Mỗi mỗi biến hóa các Như Lai Lại
hiện biến hóa bất khả thuyết.
Phật kia pháp thân bất khả thuyết
Phật kia phân thân bất khả thuyết Trang
nghiêm vô lượng bất khả thuyết Qua
đến mười phương bất khả thuyết.
Đi đến quốc độ bất khả thuyết
Quán sát chúng sanh bất khả thuyết
Thanh tịnh chúng sanh bất khả thuyết Điều
phục chúng sanh bất khả thuyết.
Những trang nghiêm kia bất khả thuyết
Những thần lực kia bất khả thuyết Những
tự tại kia bất khả thuyết
Những thần biến kia bất khả thuyết.
Sở hữu thần thông bất khả thuyết
Sở hữu cảnh giới bất khả thuyết Sở
hữu đa trì bất khả thuyết
Sở trụ thế gian bất khả thuyết.
Thanh tịnh thiệt tướng bất khả thuyết
Nói tu đa la bất khả thuyết Nơi mỗi
mỗi tu đa la kia
Diễn nói pháp môn bất khả thuyết.
Ở trong mỗi mỗi pháp môn kia
Lại nói các pháp bất khả thuyết.
Ở trong mỗi mỗi chánh pháp kia.
Sở hữu quyết định bất khả thuyết. Ở
trong mỗi mỗi quyết định kia

Điều phục chúng sanh bất khả thuyết
Bất khả ngôn thuyết pháp đồng loại
Bất khả ngôn thuyết tâm đồng loại.
Bất khả ngôn thuyết pháp dị loại Bất
khả ngôn thuyết tâm dị loại Bất khả
ngôn thuyết căn dị loại Bất khả
ngôn thuyết ngữ dị loại.
Niệm niệm những chỗ du hành Điều
phục chúng sanh bất khả thuyết
Sở hữu thần biến bất khả thuyết Sở
hữu thị hiện bất khả thuyết.
Trong đó thời kiếp bất khả thuyết Trong
đó sai biết bất khả thuyết
Bồ Tát đều hay phân biệt nói Người
giỏi tính đếm không biện được. Chỗ
một đầu lông cõi lớn nhỏ
Tạp nhiễm thanh tịnh cõi thô tế
Tất cả như vậy bất khả thuyết Mỗi
mỗi rõ ràng phân biệt được.
Đem một cõi nước nghiền làm bụi
Bụi đó vô lượng bất khả thuyết
Trần số vô biên cõi như vậy Đều
đến đồng nhóm đầu một lông.
Những cõi nước này bất khả thuyết
Đồng nhóm đầu lông không chật hẹp Chẳng
khiến đầu lông có thêm lớn
Mà những cõi kia chung đến nhóm.
Trên lông tất cả những cõi nước. Hình
tướng như cũ không tạp loạn Như một
cõi chẳng loạn các cõi
Tất cả cõi nước đều như vậy.
Hư không cảnh giới không biên tế
Đều để trên lông khiến đầy đủ
Đầu lông cõi nước như vậy thảy
Bồ Tát một niệm đều hay nói. Trong
một lỗ lông rất nhỏ bé

Bất khả thuyết cõi tuần tự vào
Lỗ lông hay chứa những cõi kia
Các cõi chẳng khắp lỗ lông được.
Lúc nhập kiếp số bất khả thuyết
Lúc thọ kiếp số bất khả thuyết Ở
lúc hàng liệt an trụ
Tất cả những kiếp không nói được.
Nhiếp thọ an trụ như vậy rồi
Sở hữu cảnh giới bất khả thuyết
Lúc nhập phương tiện bất khả thuyết
Nhập rồi chỗ làm bất khả thuyết. Ý
căn sáng tỏ bất khả thuyết
Du lịch các phương bất khả thuyết
Dũng mãnh tinh tấn bất khả thuyết
Tự tại thần biến bất khả thuyết Sở
hữu tư duy bất khả thuyết
Sở hữu đại nguyện bất khả thuyết
Sở hữu cảnh giới bất khả thuyết Tất
cả thông đạt bất khả thuyết.
Thân nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết
Ngữ nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết
Ý nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết Tín
giải thanh tịnh bất khả thuyết Diệu trí
thanh tịnh bất khả thuyết
Diệu huệ thanh tịnh bất khả thuyết
Rõ các thiệt tướng bất khả thuyết Dứt
các nghi lầm bất khả thuyết. Xuất ly
sanh tử bất khả thuyết
Siêu thăng chánh vị bất khả thuyết
Tam muội thâm bất khả thuyết Tỏ
thấu tất cả bất khả thuyết.
Tất cả chúng sanh bất khả thuyết
Tất cả cõi Phật bất khả thuyết
Biết thân chúng sanh bất khả thuyết Biết
tâm họ muốn bất khả thuyết.

Biết nghiệp quả họ bất khả thuyết Biết
ý giải họ bất khả thuyết
Biết phẩm loại họ bất khả thuyết
Biết chủng tánh họ bất khả thuyết. Biết
họ thọ thân bất khả thuyết
Biết chỗ họ sanh bất khả thuyết
Biết họ đương sanh bất khả thuyết
Biết họ sanh rồi bất khả thuyết. Biết
họ hiểu rõ bất khả thuyết
Biế họ xu hướng bất khả thuyết Biết
họ ngôn ngữ bất khả thuyết
Biết họ tác nghiệp bất khả thuyết.
Bồ Tát đại từ bi như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Hiện khắp thân mình bất khả thuyết Vào
các cõi Phật bất khả thuyết
Thấy các Bồ Tát bất khả thuyết
Pháp sanh trí huệ bất khả thuyết
Thỉnh nói chánh pháp bất khả thuyết
Biển bày Phật giáo bất khả thuyết
Hiện các thứ thân bất khả thuyết Đến
các cõi nước bất khả thuyết
Thị hiện thần thông bất khả thuyết
Khắp cùng mười phương bất khả thuyết Xứ
xứ phân thân bất khả thuyết
Gần gũi chư Phật bất khả thuyết Sắm
đồ cúng dường bất khả thuyết Nhiều
thứ vô lượng bất khả thuyết. Bửu vật
thanh tịnh bất khả thuyết
Liên hoa thượng diệu bất khả thuyết Tràng
thơm tối thắng bất khả thuyết
Cúng dường Như Lai bất khả thuyết. Tín
tâm thanh tịnh bất khả thuyết
Ngộ giải tối thắng bất khả thuyết

Chí nguyện tăng thượng bất khả thuyết
Cung kính chư Phật bất khả thuyết. Tu
hành bố thí bất khả thuyết
Tâm đó quá khứ bất khả thuyết Có
cầu đều thí bất khả thuyết
Tất cả đều thí bất khả thuyết
Trì giới thanh tịnh bất khả thuyết
Tâm ý thanh tịnh bất khả thuyết Tán
thán chư Phật bất khả thuyết
Mến thích chánh pháp bất khả thuyết.
Thành tựu các nhẫn bất khả thuyết Vô
sanh pháp nhẫn bất khả thuyết
Đầy đủ tịch tịnh bất khả thuyết Trụ
tịch tịnh địa bất khả thuyết.
Khởi đại tinh tấn bất khả thuyết Tâm
đó quá khứ bất khả thuyết
Tâm chẳng thối chuyển bất khả thuyết
Tâm chẳng khuynh động bất khả thuyết
Tất cả định tạng bất khả thuyết Quan
sát các pháp bất khả thuyết
Tịch nhiên tại định bất khả thuyết.
Tỏ thấu các thiền bất khả thuyết
Trí huệ thông đạt bất khả thuyết
Tam muội tự tại bất khả thuyết Tỏ
thấu các pháp bất khả thuyết Thấy
rõ chư Phật bất khả thuyết.
Tu vô lượng hạnh bất khả thuyết
Phát quảng đại nguyện bất khả thuyết Cảnh
giới thậm thâm bất khả thuyết
Pháp môn thanh tịnh bất khả thuyết.
Bồ Tát pháp lực bất khả thuyết Bồ
Tát pháp trụ bất khả thuyết Những
chánh niệm kia bất khả thuyết
Những pháp giới kia bất khả thuyết.
Tu trí phương tiện bất khả thuyết
Học trí thậm thâm bất khả thuyết Vô

lượng trí huệ bất khả thuyết Trí huệ
rốt ráo bất khả thuyết
Những pháp trí kia bất khả thuyết
Tịnh pháp luân kia bất khả thuyết
Đại pháp vân kia bất khả thuyết Đại
pháp vũ kia bất khả thuyết
Những thần lực kia bất khả thuyết
Những phương tiện kia bất khả thuyết Nhập
trí không tịch bất khả thuyết
Niệm niệm tiếp nối bất khả thuyết.
Vô lượng hạnh môn bất khả thuyết
Niệm niệm hằng trụ bất khả thuyết Chư
Phật sát hải bất khả thuyết
Đều hay qua đến bất khả thuyết. Các
cõi sai biệt bất khả thuyết
Các thứ thanh tịnh bất khả thuyết
Sai biệt trang nghiêm bất khả thuyết
Vô biên sắc tướng bất khả thuyết Các
thứ xen lẫn bất khả thuyết
Các thứ xinh đẹp bất khả thuyết Cõi
Phật thanh tịnh bất khả thuyết Thế
giới tạp nhiễm bất khả thuyết. Biết
rõ chúng sanh bất khả thuyết
Biết chủng tánh họ bất khả thuyết
Biết nghiệp báo họ bất khả thuyết
Biết tâm hành họ bất khả thuyết.
Biết căn tánh họ bất khả thuyết Biết
giải dục họ bất khả thuyết
Tạp nhiễm thanh tịnh bất khả thuyết
Quán sát điều phục bất khả thuyết. Biến
hoá tự tại bất khả thuyết
Hiện nhiều loại thân bất khả thuyết Tu
hành tinh tấn bất khả thuyết
Độ thoát chúng sanh bất khả thuyết.
Thị hiện thần biến bất khả thuyết
Phóng đại quang minh bất khả thuyết

Các thứ sắc tướng bất khả thuyết
Khiến chúng sanh tịnh bất khả thuyết.
Mỗi mỗi lỗ lông bất khả thuyết
Phóng lưới quang minh bất khả thuyết
Lưới quang hiện sắc bất khả thuyết
Chiếu khắp cõi Phật bất khả thuyết. Dũng
mãnh vô úy bất khả thuyết
Phương tiện thiện xảo bất khả thuyết
Điều phục chúng sanh bất khả thuyết Khiến
thoát sanh tử bất khả thuyết.
Thân nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết
Ngữ nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết Ý
nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết Diệu
hạnh thù thắng bất khả thuyết. Thành
tựu trí bửu bất khả thuyết
Thâm nhập pháp giới bất khả thuyết
Bồ Tát tổng trí bất khả thuyết Khéo
hay tu học bất khả thuyết. Âm
thanh bực trí bất khả thuyết
Âm thanh thanh tịnh bất khả thuyết
Chánh niệm chơn thiệt bất khả thuyết Khai
ngộ chúng sanh bất khả thuyết.
Đầy đủ oai nghi bất khả thuyết.
Thanh tịnh tu hành bất khả thuyết
Thành tựu vô úy bất khả thuyết Điều
phục thế gian bất khả thuyết.
Những chúng Phật tử bất khả thuyết
Thắng hạnh thanh tịnh bất khả thuyết
Ngợi khen chư Phật bất khả thuyết
Ngợi khen vô tận bất khả thuyết. Thế
gian Đạo Sư bất khả thuyết
Diễn thuyết khen ngợi bất khả thuyết Chư
Bồ Tát kia bất khả thuyết
Công đức thanh tịnh bất khả thuyết. Các
biên tế kia bất khả thuyết

Hay trụ trong đó bất khả thuyết Trí
huệ trong trụ bất khả thuyết Hết
những kiếp trụ không nói được.
Mến thích chư Phật bất khả thuyết
Trí huệ bình đẳng bất khả thuyết
Khéo vào các pháp bất khả thuyết Nơi
pháp vô ngại bất khả thuyết.
Tam thế như không bất khả thuyết Tam
thế trí huệ bất khả thuyết
Thấu rõ tam thế bất khả thuyết Trụ
nơi trí huệ bất khả thuyết.
Diệu hạnh thù thắng bất khả thuyết
Vô lượng đại nguyện bất khả thuyết
Đại nguyện thanh tịnh bất khả thuyết Thành
tựu Bồ đề bất khả thuyết
Chư Phật Bồ đề bất khả thuyết
Phát sanh trí huệ bất khả thuyết
Phân biệt nghĩa lý bất khả thuyết Biết
tất cả pháp bất khả thuyết.
Nghiêm tịnh cõi Phật bất khả thuyết
Tu hành các lực bất khả thuyết Tu
tập lâu dài bất khả thuyết
Một niệm ngộ giải bất khả thuyết Chư
Phật tự tại bất khả thuyết
Diễn rộng chánh pháp bất khả thuyết
Các thứ thần lực bất khả thuyết
Thị hiện thế gian bất khả thuyết
Thanh tịnh pháp luân bất khả thuyết
Dũng mãnh hay chuyển bất khả thuyết Các
thứ khai diễn bất khả thuyết
Thương xót thế gian bất khả thuyết. Bất
khả ngôn thuyết tất cả kiếp
Khen những công đức bất khả thuyết
Bất khả thuyết kiếp còn hết được Bất
khả thuyết đức chẳng thể hết. Bất
khả ngôn thuyết chư Như Lai

Bất khả ngôn thuyết những thiệt căn
Khen bất khả thuyết đức của Phật Bất
khả thuyết kiếp không hết được.
Mười phương tất cả các chúng sanh
Tất cả đồng thời thành Chánh giác
Ở trong một Phật hay hiện khắp Bất
khả ngôn thuyết tất cả thân.
Một thân trong số bất khả thuyết Thị
hiện ra đầu bất khả thuyết
Một đầu trong số bất khả thuyết Thị
hiện ra lưỡi bất khả thuyết
Một lưỡi trong số bất khả thuyết Thị
hiện âm thanh bất khả thuyết. Một
thanh trong số bất khả thuyết Trải
qua kiếp trụ bất khả thuyết.
Như một, tất cả Phật đều vậy,
Như một, tất cả thân đều vậy,
Như một, tất cả đầu đều vậy,
Như một, tất cả lưỡi đều vậy,
Như một, tất cả tiếng đều vậy,
Bất khả thuyết kiếp thường khen Phật,
Bất khả thuyết kiếp còn hết được
Công đức khen Phật không hế được. Trong
một vi trần hay có được
Bất khả ngôn thuyết cõi liên hoa
Trong mỗi mỗi cõi liên hoa kia Hiền
Thủ Như Lai bất khả thuyết.
Nhẫn đến pháp giới đều cùng khắp Trong
đó tất cả những vi trần
Thế gian hoặc thành hoặc trụ, hoại Số
đó vô lượng bất khả thuyết.
Chỗ một vi trần không biên tế
Vô lượng cõi nước khắp vào đến
Mười phương sai biệt bất khả thuyết Sát
hải an bày bất khả thuyết.

Trong mỗi mỗi cõi Như Lai Thọ
mạng kiếp số bất khả thuyết
Chư Phật sở hành bất khả thuyết
Diệu pháp thậm thâm bất khả thuyết.
Thần thông đại lực bất khả thuyết
Trí không chướng ngại bất khả thuyết Vào
nơi lỗ lông bất khả thuyết
Lỗ lông nhơn duyên bất khả thuyết Thành
tựu Thập lực bất khả thuyết
Giác ngộ Bồ đề bất khả thuyết
Nhập tịnh pháp giới bất khả thuyết
Được trí tạng sâu bất khả thuyết.
Các thứ số lượng bất khả thuyết Như
kia tất cả đều biết rõ
Những thứ hình lượng bất khả thuyết Nơi
đây tất cả đều thông đạt.
Các thứ tam muội bất khả thuyết Đều
hay nhiều kiếp trụ ở trong
Ở chỗ bất khả thuyết chư Phật
Tu hành thanh tịnh bất khả thuyết Được
bất khả thuyết tâm vô ngại
Qua đến mười phương bất khả thuyết
Thần lực thị hiện bất khả thuyết Chỗ
làm vô tế bất khả thuyết.
Qua đến các cõi bất khả thuyết
Rõ thấu chư Phật bất khả thuyết
Tinh tấn dũng mãnh bất khả thuyết Trí
huệ thông đạt bất khả thuyết.
Nơi pháp chẳng làm chẳng không làm
Vào các cảnh giới bất khả thuyết Bất
khả xưng thuyết những đại kiếp
Hằng đi mười phương bất khả thuyết.
Phương tiện trí huệ bất khả thuyết
Chơn thiệt trí huệ bất khả thuyết
Thần thông trí huệ bất khả thuyết
Niệm niệm thị hiện bất khả thuyết.

Nơi bất khả thuyết các Phật pháp
Mỗi mỗi biết rõ bất khả thuyết Hay
trong nhứt thời chứng Bồ đề Hoặc
nhiều thế gian mà chứng nhập. Đầu
lông cõi Phật bất khả thuyết
Trong trần cõi Phật bất khả thuyết
Cõi Phật như vậy đều qua đến Thấy
chư Như Lai bất khả thuyết.
Thông đạt nhứt thật bất khả thuyết
Khéo vào Phật chủng bất khả thuyết
Chư Phật quốc độ bất khả thuyết Đều
hay qua đến thành Bồ đề.
Cõi nước chúng sanh và chư Phật
Thể tánh sai biệt bất khả thuyết
Tam thế như vậy không biên tế Bồ
Tát tất cả đều thấy rõ.

31. PHẨM THỌ LƯỢNG THỨ BA MƯƠI MỐT

(Hán Bộ Phần Giữa Quyển 45)

Bấy giờ Tâm Vương đại Bồ Tát ở trong chúng hội bảo chư Bồ Tát rằng:

Chư Phật tử! Ở Ta Bà thế giới cõi của Thích Ca Mâu Ni Phật đây một kiếp, nơi Cực Lạc thế giới, cõi A Di Dà Phật là một ngày một đêm.

Một kiếp ở Cực Lạc thế giới là một ngày một đêm nơi Ca Sa Tràng thế giới, cõi của Kim Cang Kiên Phật.

Một kiếp ở Ca Sa Tràng thế giới là một ngày một đêm nơi Bất Thối Chuyển Âm Thanh Luân thế giới, cõi của Thiện Thắng Quang Minh Liên Hoa Khai Phu Phật.

Một kiếp ở Bất Thối Chuyển Âm Thanh Luân thế giới là một ngày một đêm nơi Ly Cấu thế giới, cõi của Pháp Tràng Phật.

Một kiếp ở Ly Cấu thế giới là một ngày một đêm nơi Thiện Đăng thế giới, cõi của Sư Tử Phật.

Một kiếp ở Thiện Đăng thế giới là một ngày một đêm nơi Diệu Quang Minh thế giới, cõi của Quang Minh Tạng Phật.

Một kiếp ở Diệu Quang Minh thế giới là một ngày một đêm nơi Nan Siêu Quá thế giới, cõi của Pháp Quang Minh Liên Hoa Khai Phu Phật.

Một kiếp ở Nan Siêu Quá thế giới là một ngày một đêm nơi Trang nghiêm Huệ thế giới, cõi của Nhứt Thiết Thần Thông Quang Minh Phật.

Một kiếp ở Trang Nghiêm Huệ thế giới là một ngày một đêm nơi Cảnh Quang Minh thế giới, cõi của Nguyệt Trí Phật.

Chư Phật tử! Tuần tự như vậy, nhẫn đến quá trăm vạn a tăng kỳ thế giới, một kiếp ở thế giới rốt sau là một ngày một đêm nơi Thắng Liên Hoa thế giới, cõi của Hiền Thắng Phật. Phổ Hiền Bồ Tát và chư đại Bồ Tát đồng hạnh đông đầy trong thế giới Thắng Liên Hoa này.

32. PHẨM CHƯ BỒ TÁT TRỤ XỨ THỨ BA MƯƠI HAI

(Hán Bộ Phần Sau Quyển 45)

Bấy giờ Tâm vương đại Bồ Tát ở trong chúng hội bảo chư Bồ Tát rằng:

Chư Phật tử! Phương Đông có một nơi tên là Tiên Nhơn Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở trong đó. Hiện nay có Kim Cang Thắng Bồ Tát cùng ở với ba trăm vị Bồ Tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Phương Nam có một xứ tên là Thắng Phong Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Pháp Huệ Bồ Tát cùng ở với năm trăm bị Bồ Tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Phương Tây có một xứ tên là Kim Cang Diệm Sơn, từ xưa nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Tinh Tấn Vô Úy Hành Bồ Tát cùng ở với ba trăm bị Bồ Tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Phương Bắc có một xứ tên là Hương Tích Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Hương Tượng Bồ Tát cùng ở với ba ngàn vị Bồ Tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Đông Bắc phương có xứ tên là Thanh Lương Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát cùng ở với một vạn vị Bồ Tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Trong biển có một xứ tên là Kim Cang Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Pháp Khởi Bồ Tát cùng ở với một ngàn hai trăm vị Bồ Tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Đông Nam phương có một xứ tên là Chi Đề Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Thiên Quan Bồ Tát cùng ở với một ngàn vị Bồ Tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Tây Nam phương có một xứ tên là Quang Mimh Sơn. Từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Hiền Thắng Bồ Tát cùng ở với ba ngàn vị Bồ Tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.
Tây Bắc phương có một xứ tên là Hương Phong Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Hương Quang Bồ Tát cùng ở với năm ngàn vị Bồ Tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Trong đại hải lại có một xứ tên là Trang Nghiêm Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Phía Nam nước Tỳ Xá Ly có một xứ tên là Thiện Trụ Căn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Thành ma Độ La có xứ tên là Mãn Túc Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Thành Câu Trân Na có một xứ tên là Pháp Toạ, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Thành Thanh Tịnh Bĩ Ngạn có một xứ tên là Chơn Lân Đà Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước Ma Lan Đà có một xứ tên là Vô Ngại Long Vương Kiến Lập, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước Cam Bồ Già có một xứ tên là Xuất Sanh Từ, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước Chấn Đán có một xứ tên là Na La Diên Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước Sớ Lặc có một xứ tên là Ngưu Đầu Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước Ca Diếp Di La có một xứ tên là Thứ Đệ, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Thành Tăng Trưởng Hoan Hỷ có một xứ tên là Tôn Giả Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước An Phù Lê Ma có một xứ tên là Kiến Ức Tạng Quang Minh, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.
Nước Càn Đà La có một xứ tên là Chiêm Bà La Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

33. PHẨM PHẬT BẤT TƯ NGHÌ PHÁP THỨ BA MƯƠI BA

(Hán Bộ Quyển 46 Đến Quyển 47) Bấy

giờ trong đại hội, có chư Bồ Tát nghĩ rằng:

Quốc độ của chư Phật, thế nào là bất tư nghì?

Bổn nguyện của chư Phật, thế nào là bất tư nghì?

Chủng tánh của chư Phật, thế nào là bất tư nghì?

Chư Phật xuất hiện, thế nào là bất tư nghì?

Thân của chư Phật, thế nào là bất tư nghì?

Âm thanh của chư Phật, thế nào là bất tư nghì?

Trí huệ của chư Phật, thế nào là bất tư nghì?

Tự tại của chư Phật, thế nào là bất tư nghì?

Vô ngại của chư Phật, thế nào là bất tư nghì?

Giải thoát của chư Phật, thế nào là bất tư nghì?

Bấy giờ Đức Thế Tôn biết tâm niệm của chư Bồ Tát, bèn dùng thần lực gia trì, trí huệ nhiếp thọ, quang minh chiếu sáng, oai thế tràn đầy, làm cho Thanh Liên Hoa Tạng Bồ Tát an trụ nơi vô úy của Phật, nhập Phật pháp giới, được oai đức thần thông tự tại của Phật, được quán sát quảng đại vô ngại của Phật, biết tuần thứ chủng tánh của tất cả Phật, an trụ trong bất khả thuyết phương tiện Phật pháp.

Lúc đó Thanh Liên Hoa Tạng Bồ Tát bèn hay thông đạt pháp giới vô ngại, hay an trụ thâm hạnh ly chướng, hay thành mãn Phổ Hiền đại nguyện, hay thấy biết tất cả Phật pháp, do tâm đại bi quán sát chúng sanh, muốn cho họ thanh tịnh tinh tấn tu tập không nhàm lười, thọ hành tất cả pháp Bồ Tát, trong một niệm xuất sanh Phật trí, hiểu rõ tất cả trí môn vô tận, tổng trì biện tài thảy đều đầy đủ, thừa thần lực của chư Phật bảo Liên Hoa Tạng Bồ Tát rằng:

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có vô lượng trụ. Những là: thường trụ đại bi, trụ nhiều loại thân làm những Phật sự, trụ tâm bình đẳng chuyển tịnh pháp luân, trụ tứ biện tài thuyết vô lượng pháp, trụ bất tư nghì tất cả Phật pháp, trụ tiếng thanh tịnh khắp vô lượng cõi, trụ bất khả thuyết pháp giới thậm thâm, trụ hiện tất cả thần thông tối thắng, trụ hay khai thị pháp rốt ráo vô ngại.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp khắp cùng vô lượng vô biên pháp giới:

Một là tất cả chư Phật có vô biên tế thân sắc tướng thanh tịnh, vào khắp các cõi mà không nhiễm trước.

Hai là tất cả chư Phật có vô biên tế nhãn vô ngại, đều hay thấy rõ tất cả pháp.

Ba là tất cả chư Phật có vô biên tế nhĩ vô ngại, đều hay hiểu rõ tất cả âm thanh.

Bốn là tất cả chư Phật có vô biên tế tỹ, hay đến bĩ ngạn tự tại tất cả Phật.

Năm là tất cả chư Phật có quảng trường thiệt, phát ra âm thanh vi diệu cùng khắp pháp giới.

Sáu là tất cả chư Phật có vô biên tế thân, ứng theo tâm của chúng sanh, cho họ đều được thấy.

Bảy là chư Phật có vô biên tế ý, trụ nơi vô ngại bình đẳng pháp thân.

Tám là tất cả chư Phật có vô biên tế giải thoát vô ngại thị hiện sức đại thần thông vô tận.

Chín là tất cả chư Phật có vô biên tế thế giới thanh tịnh, theo sở thích của chúng sanh hiện những Phật độ, đầy đủ vô lượng những thứ trang nghiêm, mà ở trong đó chẳng sanh nhiễm trước.

Mười là tất cả chư Phật có vô biên tế Bồ Tát hạnh nguyện, được trí viên mãn du hý tự tại, đều hay thông đạt tất cả Phật pháp.
Trên đây là mười thứ Phật pháp vô biên tế cùng khắp pháp giới của Đức Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ niệm niệm xuất sanh trí:

Một là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, từ cõi trời giáng xuống.

Hai là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, Bồ Tát thọ sanh.

Ba là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, xuất gia học đạo.

Bốn là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, dưới cội Bồ Đề thành Đẳng Chánh Giác.

Năm là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, chuyển diệu Pháp luân.

Sáu là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, giáo hóa chúng sanh, cúng dường chư Phật.

Bảy là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, bất khả thuyết nhiều loại thân Phật.

Tám là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, nhiều thứ trang nghiêm vô số trang nghiêm, tất cả trí tạng tự tại của Như Lai.

Chín là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, vô lượng vô số chúng sanh thanh tịnh.

Mười là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, tam thế chư Phật, có nhiều loại căn tánh, nhiều cách tinh tấn, nhiều thứ hạnh giải, ở trong tam thế thành Đẳng Chánh Giác.

Phật Tử! Chư Phật thế tôn có mười điều chẳng lỗi thời:

Một là tất cả chư Phật thành Đẳng Chánh Giác chẳng lỗi thời.

Hai là tất cả chư Phật thành thục cả có duyên chẳng lỗi thời.
Ba là tất cả chư Phật thọ ký cho chư Bồ Tát chẳng lỗi thời.

Bốn là tất cả chư Phật theo tâm của chúng sanh mà thị hiện thần lực chẳng lỗi thời.

Năm là tất cả chư Phật theo chỗ hiểu của chúng sanh mà thị hiện thân Phật chẳng lỗi thời.

Sáu là tất cả chư Phật trụ nơi đại xả chẳng lỗi thời.

Bảy là tất cả chư Phật vào các tụ lạc chẳng lỗi thời.

Tám là tất cả chư Phật nhiếp thọ các chúng sanh tịnh tính chẳng lỗi thời.

Chín là tất cả chư Phật đều phục những chúng sanh ác chẳng lỗi thời.

Mười là tất cả chư Phật hiện bất tư nghì Phật thần thông chẳng lỗi thời.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ cảnh giới vô tỷ bất tư nghì:

Một là tất cả chư Phật một lần ngồi kiết già cùng khắp mười phương vô lượng thế giới.

Hai là tất cả chư Phật nói một cú nghĩa đều hay khai thị tất cả Phật pháp.

Ba là tất cả chư Phật phóng một quang minh đều chiếu khắp tất cả thế giới.

Bốn là tất cả chư Phật ở nơi một thân đều hay thị hiện tất cả thân.

Năm là tất cả chư Phật ở trong một xứ đều hay thị hiện tất cả thế giới.

Sáu là tất cả chư Phật ở trong một trí đều hay quyết rõ tất cả các pháp không bị ngăn ngại.

Bảy là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều hay qua khắp mười phương thế giới.

Tám là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều hiện Như Lai vô lượng oai đức.

Chín là tất cả chư Phật ở trong một niệm duyên khắp tam thế: Phật và chúng sanh, tâm không tạp loạn.
Mười là tất cả chư Phật ở trong một niệm cùng với tam thế tất cả Phật đồng một thể không hai.

Phật tử! Chư Phật thế tôn hay xuất sanh mười thứ trí:

Một là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không chỗ xu hướng, mà hay xuất sanh "hồi hướng nguyện trí".

Hai là tất cả chư Phật biết tất cả pháp đều không có thân mà hay xuất sanh "thanh tịnh thân trí".

Ba là tất cả chư Phật biết tất cả pháp bổn lai không hai, mà hay xuất sanh "năng giác ngộ trí".

Bốn là tất cả chư Phật biết tất cả pháp vô ngã vô chúng sanh, mà hay xuất sanh "điều chúng sanh trí".

Năm là tất cả chư Phật biết tất cả pháp bổn lai vô tướng, mà hay xuất sanh "liễu chư tướng trí".

Sáu là tất cả chư Phật biết tất cả thế giới không có thành hoại, mà hay xuất sanh "liễu thành hoại trí".

Bảy là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có tạo tác, mà hay xuất sanh "tri nghiệp quả trí".

Tám là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có ngôn thuyết, mà hay xuất sanh "liễu ngôn thuyết trí".

Chín là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có nhiễm tịnh, mà hay xuất sanh "tri nhiễm tịnh trí".

Mười là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có sanh diệt, mà hay xuất sanh "liễu sanh diệt trí".

Phật tử! Chư Phật thế tôn có mười thứ phổ nhập pháp:

Một là tất cả chư Phật có thân tịnh diệu vào khắp tam thế.

Hai là tất cả chư Phật, đều đầy đủ ba thứ tự tại, giáo hoá khắp chúng sanh.
Ba là tất cả chư Phật đều đầy đủ những đà la ni, hay khắp thọ trì tất cả Phật pháp.

Bốn là tất cả chư Phật đều đầy đủ bốn thứ biện tài, chuyển khắp tất cả pháp luân thanh tịnh.

Nam là tất cả chư Phật đều đầy đủ bình đẳng đại bi, hằng chẳng bỏ lìa tất cả chúng sanh.

Sáu là tất cả chư Phật đều đầy đủ thận thân thiền định, hằng khắp quán sát tất cả chúng sanh.

Bảy là tất cả chư Phật đều đầy đủ thiện căn lợi tha, đều phục chúng sanh không có thôi dứt.

Tám là tất cả chư Phật đều đầy đủ tâm vô ngại, hay khắp an trụ tất cả pháp giới.

Chín là tất cả chư Phật đều đầy đủ thần lực vô ngại, một niệm hiện khắp tam thế chư Phật.

Mười là tất cả chư Phật đều đầy đủ trí huệ vô ngại, một niệm lập khắp tam thế kiếp số.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp quảng đại khó tin thọ:

Một là tất cả chư Phật đều hay trừ diệt tất cả loại ma.

Hai là tất cả chư Phật đều hay hàng phục tất cả ngoại đạo.

Ba là tất cả chư Phật đều hay điều phục tất cả chúng sanh đều làm cho họ vui đẹp.

Bốn là tất cả chư Phật đều hay qua đến tất cả thế giới hóa đạo mọi loài.

Năm là tất cả chư Phật đều hay trí chứng pháp giới thậm thâm.

Sáu là tất cả chư Phật đều hay dùng thân vô nhị hiện những thân tràn đầy thế giới.
Bảy là tất cả chư Phật đều hay dùng âm thanh, thanh tịnh khởi bốn biện tài thuyết pháp không dứt, phàm có tinh thọ thời chẳng luống công.

Tám là tất cả chư Phật đều hay ở trong một lỗ lông xuất hiện chư Phật số đồng với số tất cả thế vi trần, không lúc nào đoạn tuyệt.

Chín là tất cả chư Phật đều hay ở trong một vi trần thị hiện các cõi đồng với số tất cả thế giới vi trần, đầy đủ các thứ trang nghiêm thượng diệu, hằng ở trong đó chuyển diệu pháp luân giáo hoá chúng sanh mà vi trần chẳng lớn, thế giới chẳng nhỏ, thường dùng chứng trí an trụ pháp giới.

Mười là tất cả chư Phật đều liễu đạt pháp giới thanh tịnh, dùng trí quang minh phá si ám của thế gian, làm cho đều được khai hiểu nơi Phật pháp, theo dõi Như Lai, trụ trong Thập lực.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười công đức lớn rời lỗi hoàn toàn thanh tịnh:

Một là tất cả chư Phật đủ oai đức lớn, rời lỗi thanh tịnh.

Hai là tất cả chư Phật đều sanh nơi nhà tam thế Như Lai, chủng tộc điều thiện, rời lỗi thanh tịnh.

Ba là tất cả chư Phật tột vị lai tế tâm vô sở trụ, rời lỗi thanh tịnh.

Bốn là tất cả chư Phật nơi pháp tam thế đều vô sở trước, rời lỗi thanh tịnh.

Năm là tất cả chư Phật biết những loại tánh, đều là một tánh, không từ đâu đến, rời lỗi thanh tịnh.

Sáu là tất cả chư Phật, tiền tế hậu tế phước đức vô tận đồng với pháp giới, rời lỗi thanh tịnh.

Bảy là tất cả chư Phật vô biên thân tướng khắp mười phương cõi, tùy thời điều phục tất cả chúng sanh, rời lỗi thanh tịnh.

Tám là tất cả chư Phật được bốn đức vô úy lìa những khủng bố, ở trong chúng hội đại sư tử hống, phân biện rành rẽ tất cả các pháp, rời lỗi thanh tịnh.
Chín là tất cả chư Phật trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp nhập Niết Bàn, chúng sanh nghe danh hiệu được phước vô lượng như Phật hiện tại công đức không khác, rời lỗi thanh tịnh.

Mười là tất cả chư Phật ở xa trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, nếu có chúng sanh nhất tâm chánh niệm thời đều được thấy, rời lỗi thanh tịnh.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều rốt ráo thanh tịnh:

Một là tất cả chư Phật đại nguyện thuở xưa rốt ráo thanh tịnh.

Hai là tất cả chư Phật giữ gìn phạm hạnh rốt ráo thanh tịnh.

Ba là tất cả chư Phật rời những mê lầm thế gian rốt ráo thanh tịnh.

Bốn là tất cả chư Phật trang nghiêm cõi nước rốt ráo thanh tịnh.

Năm là tất cả chư Phật có những quyến thuộc rốt ráo thanh tịnh.

Sáu là tất cả chư Phật chỗ có chủng tộc rốt ráo thanh tịnh.

Bảy là tất cả chư Phật sắc thân tướng hảo rốt ráo thanh tịnh.

Tám là tất cả chư Phật pháp thân vô nhiễm rốt ráo thanh tịnh.

Chín là tất cả chư Phật nhứt thiết chủng trí không có chướng ngại rốt ráo thanh tịnh.

Mười là tất cả chư Phật giải thoát tự tại chỗ làm đã xong đến bĩ ngạn rốt ráo thanh tịnh.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn nơi tất cả thế giới, tất cả thế gian, có mười thứ Phật sự:

Một là nếu có chúng sanh chuyên tâm nghĩ nhớ thời Phật hiện ra trước họ.

Hai là nếu có chúng sanh tâm chẳng điều thuận thời Phật vì họ mà thuyết pháp.

Ba là nếu có chúng sanh hay sanh tịnh tín thời Phật làm cho họ được vô lượng thiện căn.
Bốn là nếu có chúng sanh hay nhập pháp vị thời đều hiện chứng không pháp nào chẳng biết.

Năm là giáo hóa chúng sanh không hề nhàm mỏi.

Sáu là du hành các cõi Phật, qua lại vô ngại.

Bảy là đại bi chẳng bỏ tất cả chúng sanh.

Tám là hiện thân biến hóa hằng không đoạn tuyệt.

Chín là thần thông tự đại chưa từng thôi nghỉ.

Mười là an trụ pháp giới hay khắp quán sát.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp trí hải vô tận:

Một là tất cả chư Phật vô biên pháp thân, pháp trí hải vô tận.

Hai là tất cả chư Phật vô lượng Phật sự, pháp trí hải vô tận.

Ba là tất cả chư Phật cảnh giới Phật nhãn, pháp trí hải vô tận.

Bốn là tất cả chư Phật vô lượng vô số nan tư thiện căn, pháp trí hải vô tận.

Năm là tất cả chư Phật mưa khắp tất cả cam lồ diệu pháp, pháp trí hải vô tận.

Sáu là tất cả chư Phật tán thán Phật công đức, pháp trí hải vô tận.

Bảy là tất cả chư Phật ngày trước đã tu những nguyện hạnh, pháp trí hải vô tận.

Tám là tất cả chư Phật tận vị lai tế hằng làm Phật sự, pháp trí hải vô tận.

Chín là tất cả chư Phật biết rõ tâm hành của tất cả chúng sanh, pháp trí hải vô tận.

Mười là tất cả chư Phật phước trí trang nghiêm không ai hơn, pháp trí hải vô tận.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ thường pháp:
Một là tất cả chư Phật thường thật hành tất cả những Ba la mật.

Hai là tất cả chư Phật nơi tất cả pháp, thường rời hẳn mê lầm.

Ba là tất cả chư Phật thường đủ đức đại bi.

Bốn là tất cả chư Phật thường có đủ Thập lực.

Năm là tất cả chư Phật thường chuyển Pháp luân.

Sáu là tất cả chư Phật thường vì chúng sanh mà thị hiện thành Chánh giác.

Bảy là tất cả chư Phật thường thích điều phục tất cả chúng sanh.

Tám là tất cả chư Phật tâm thường chánh niệm pháp Bất nhị.

Chín là tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh xong rồi thường thị hiện nhập Vô dư Niết Bàn.

Mười là tất cả chư Phật cảnh giới thường không biên tế.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười môn diễn thuyết vô lượng:

Một là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng chúng sanh giải thoát môn.

Hai là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng chúng sanh hạnh môn.

Ba là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng chúng sanh nghiệp quả môn.

Bốn là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng hóa chúng sanh môn.

Năm là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng tịnh chúng sanh môn.

Sáu là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng Bồ Tát hạnh môn.

Bảy là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng Bồ Tát nguyện môn.

Tám là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng tất cả thế giới thành kiếp hoại kiếp môn.
Chín là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng Bồ Tát thâm tâm tịnh Phật sát môn.

Mười là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng tất cả thế giới tam thế chư Phật nơi những kiếp đó thứ đệ xuất hiện môn.

Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng nhứt thiết chư Phật trí môn. (1) Phật

tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều vì chúng sanh làm Phật sự:

Một là tất cả chư Phật thị hiện sắc thân vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Hai là tất cả chư Phật phát diệu âm thanh vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Ba là tất cả chư Phật có chỗ thọ vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Bốn là tất cả chư Phật không chỗ thọ vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Năm là tất cả chư Phật dùng địa, thủy, hỏa, phong vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Sáu là tất cả chư Phật thần lực tự tại thị hiện tất cả cảnh giới sở duyên vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Bảy là tất cả chư Phật nhiều thứ danh hiệu vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Tám là tất cả chư Phật dùng cảnh giới chư Phật vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Chín là tất cả chư Phật nghiêm tịnh cõi Phật vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Mười là tất cả chư Phật vắng lặng không lời vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tối thắng:

Một là tất cả chư Phật đại nguyện kiên cố chẳng gì ngăn trở phá hoại được, nói ra tất thật hành, lời nói không có hai.

Hai là tất cả chư Phật vì muốn viên mãn tất cả công đức nên tột kiếp vị lai tu hạnh Bồ Tát chẳng mỏi lười.
Ba là tất cả chư Phật vì muốn điều phục tất cả chúng sanh nên qua đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới để vì chúng sanh không lúc nào đoạn tuyệt.

Bốn là tất cả chư Phật đối với hai hạng chúng sanh: kính tin và hủy báng, tâm đại bi xem đồng bình đẳng không khác.

Năm là tất cả chư Phật từ lúc sơ phát tâm nhẫn đến thành Phật trọn không thối thất tâm Bồ Đề.

Sáu là tất cả chư Phật chứa nhóm vô lượng những công đức lành đều đem hồi hướng tánh nhứt thiết trí, với các thế gian trọn không nhiễm trước.

Bảy là tất cả chư Phật ở chỗ chư Phật tu học ba nghiệp, chỉ thật hành hạnh Phật chẳng phải hạnh Nhị thừa, đều để hồi hướng tánh Nhứt thiết trí, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề.

Tám là tất cả chư Phật phóng đại quang minh, quang minh này bình đẳng chiếu tất cả chỗ và chiếu tất cả Phật pháp, làm cho chư Bồ Tát tâm được thanh tịnh viên mãn Nhứt Thiết trí.

Chín là tất cả chư Phật rời bỏ sự vui thế gian chẳng tham chẳng nhiễm, mà nguyện khắp thế gian lìa khổ được vui không có những hý luận.

Mười là tất cả chư Phật thương các chúng sanh chịu những sự khổ, giữ gìn Phật chủng, đi nơi cảnh giới Phật, xuất ly sanh tử, đến bực Thập lực.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều vô chướng ngại trụ:

Một là tất cả chư Phật đều hay qua đến tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

Hai là tất cả chư Phật đều hay trụ ở tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

Ba là tất cả chư Phật đều hay ở nơi tất cả thế giới đi, đứng, nằm, ngồi, vô chướng ngại trụ.

Bốn là tất cả chư Phật đều hay ở nơi tất cả thế giới diễn thuyết chánh pháp, vô chướng ngại trụ.

Năm là tất cả chư Phật đều hay ở nơi tất cả thế giới trụ ở cung trời Đâu Suất, vô chướng ngại trụ.
Sáu là tất cả chư Phật đều hay nhập pháp giới tất cả tam thế, vô chướng ngại trụ.

Bảy là tất cả chư Phật đều hay ngồi pháp giới tất cả đạo tràng, vô chướng ngại trụ.

Tám là tất cả chư Phật đều hay niệm niệm quán tâm hành của tất cả chúng sanh, dùng ba môn tự tại giáo hóa điều phục, vô chướng ngại trụ.

Chín là tất cả chư Phật đều hay dùng một thân trụ ở vô lượng bất tư nghì chỗ chư Phật và tất cả chỗ để lợi ích chúng sanh, vô chướng ngại trụ.

Mười là tất cả chư Phật đều hay khai thị chánh pháp của vô lượng chư Phật nói, vô chướng ngại trụ.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ tối thắng vô thượng trang nghiêm:

Tất cả chư Phật đều đầy đủ những đại nhơn tướng và tùy hình hảo, đây là thân trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ nhứt.

Tất cả chư Phật đều đầy đủ sáu mươi thứ âm thanh, mỗi âm thanh có năm trăm phần, mỗi phần có vô lượng trăm ngàn âm thanh thanh tịnh dùng để

nghiêm hảo, có thể ở trong tất cả chúng khắp pháp giới không hãi sợ, đại sư tử hống diễn nói pháp nghĩa thậm thâm của Như Lai. Chúng sanh được nghe không ai chẳng hoan hỷ, tùy căn dục của họ đều được điều phục. Đây là ngữ trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ hai.

Tất cả chư Phật đều đủ Thập lực các đại tam muội, mười tám pháp bất cộng trang nghiêm ý nghiệp, chỗ có cảnh giới đều thông đạt vô ngại, tất cả Phật pháp đều được vô dư pháp giới trang nghiêm để dùng trang nghiêm. Pháp giới chúng sanh, tam thế tâm hành đều riêng khác, trong một niệm đều thấy rõ cả. Đây là ý trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ ba.

Tất cả chư Phật đều hay phóng vô số quang minh. Mỗi mỗi quang minh có bất khả thuyết lưới quang minh làm quyến thuộc chiếu khắp tất cả Phật độ, diệt trừ đen tối của tất cả thế gian, thị hiện vô lượng chư Phật xuất thế, thân đó bình đẳng thảy đều thanh tịnh, chỗ làm Phật sự đều không luống uổng, hay làm cho chúng sanh đến bực bất thối chuyển. Đây là quang minh trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ tư.

Tất cả chư Phậ
t lúc hiện mỉm cười, đều ở nơi miệng phóng ra trăm ngàn ức na do tha a tăng kỳ quang minh. Mỗi quang minh đều có vô lượng bất tư nghì các thứ màu chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Ở trong đại chúng phát lời thành thiệt, thọ ký đạo Vô thượng Chánh giác cho vô lượng vô số bất tư nghì chúng sanh. Đây là lìa si hoặc thế gian hiện vi tiếu trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ năm.

Tất cả chư Phật đều có pháp thân thanh tịnh vô ngại, nơi tất cả pháp thông đạt rốt ráo, trụ nơi pháp giáo không có biên tế. Dầu ở thế gian mà chẳng tạp với thế gian. Rõ thiệt tánh thế gian, thật hành pháp xuất thế. Dứt đường ngôn ngữ, siêu uẩn xứ giới. Đây là pháp thân trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ sáu.

Tất cả chư Phật đều có vô lượng thường quang minh vi diệu, bất khả thuyết bất khả thuyết những thứ sắc tướng dùng làm nghiêm hảo, làm tạng quang minh viên mãn, chiếu khắp mười phương không chướng ngại. Đây là thường diệu quang minh trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ bảy.

Tất cả chư Phật đều có vô biên diệu sắc, khả ái diệu sắc, thanh tịnh diệu sắc, tùy tâm hiện diệu sắc, diệu sắc che chói tất cả ba cõi, diệu sắc đến bĩ ngạn vô thượng. Đây là diệu sắc trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ tám.

Tất cả chư Phật đều sanh trong tam thế Phật chủng, chứa những báu lành rốt ráo thanh tịnh không có lầm lỗi, rời sự chê khinh của thế gian, là chỗ trang nghiêm nhứt của diệu hạnh thanh tịnh thù thắng trong tất cả pháp, thành tựu đầy đủ. Nhứt thiết chủng trí, chủng tộc thanh tịnh không ai khinh chê được. Đây là chủng tộc trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ chín.

Tất cả chư Phật dùng đại từ lực trang nghiêm thân mình, rốt ráo thanh tịnh không có những khát ái, thân hành đã dứt hẳn, tâm đã khéo giải thoát, người thấy không chán, đại bi cứu hộ tất cả thế gian. Là phước điền đệ nhứt, là bực thọ cúng vô thượng thương xót lợi ích tất cả chúng sanh đều làm cho họ thêm lớn vô lượng phước đức trí huệ. Đây là đại từ đại bi công đức trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ mười của Phật.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tự tại:

Tất cả chư Phậ
Tất cả chư Phật nơi tất cả pháp đều được tự tại. Thấu rõ tất cả cú thân, vị thân, diễn thuyết các pháp biện tài vô ngại. Đây là pháp tự tại thứ nhứt.
t giáo hóa chúng sanh chưa từng lỗi thời, tùy theo sở thích mong cầu của họ mà nói chánh pháp, đều làm cho họ điều phục không đoạn tuyệt. Đây là pháp tự tại thứ hai.

Tất cả chư Phật hay làm cho tận hư không giới vô lượng vô số các thứ trang nghiêm, tất cả thế giới chấn động sáu cách. Làm cho thế giới đó hoặc cất lên, hoặc hạ xuống, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc hiệp, hoặc tan, chưa từng não hại chúng sanh. Chúng sanh trong thế giới đó chẳng hay chẳng biết, không nghi, không cho là lạ. Đây là pháp tự tại thứ ba.

Tất cả chư Phật dùng sức thần thông đều hay nghiêm tịnh tất cả thế giới, trong khoảng một niệm, hiện khắp tất cả thế giới trang nghiêm. Những trang nghiêm này trải qua vô số kiếp nói chẳng thể hết, thảy đều ly nhiễm thanh tịnh vô tỉ. Những sự nghiêm tịnh của tất cả cõi Phật, đều làm cho bình đẳng vào trong một cõi. Đây là pháp tự tại thứ tư.

Tất cả chư Phật thấy một chúng sanh đáng được giáo hóa, vì họ mà trụ thọ mạng trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, nhẫn đến tận vị lai tế ngồi kiết già, thân tâm không mỏi, chuyên tâm ghi nhớ chưa từng bỏ quên, phương tiện điều phục chẳng lỗi thời. Như vì một chúng sanh, vì tất cả chúng sanh đều cũng như vậy. Đây là pháp tự tại thứ năm.

Tất cả chư Phật đều hay qua khắp tất cả thế giới, nơi sở hành của tất cả Như Lai, mà chẳng tạm bỏ tất cả pháp giới. Mười phương đều riêng khác. Mỗi mỗi phương có vô lượng thế giới hải. Mỗi mỗi thế giới hải có vô lượng thế giới chủng. Phật dùng thần lực, khoảng một niệm đều qua đến, chuyển pháp luân thanh tịnh vô ngại. Đây là pháp tự tại thứ sáu.

Tất cả chư Phật vì muốn điều phục tất cả chúng sanh trong mỗi niệm thành Vô thượng Chánh giác, mà nơi tất cả Phật pháp chẳng phải đã giác, hiện giác, cũng chẳng phải sẽ giác, cũng chẳng trụ nơi bực hữu học, mà đều thấy biết thông đạt vô ngại, vô lượng trí huệ, vô lượng tự tại, giáo hóa điều phục vô lượng chúng sanh. Đây là pháp tự tại thứ bảy.

Tất cả chư Phậ
Tất cả chư Phật hay dùng nhãn xứ làm nhĩ xứ Phật sự, hay dùng nhĩ xứ làm tỹ xứ Phật sự, hay dùng tỷ xứ làm thiệt xứ Phật sự, hay dùng thiệt xứ làm thân xứ Phật sự, hay dùng thân xứ làm ý xứ Phật sự, hay dùng ý xứ trong tất cả thế giới trụ thế xuất thế các thứ cảnh giới, trong mỗi mỗi cảnh giới hay làm vô lượng Phật sự quảng đại. Đây là pháp tự tại thứ tám.
t lỗ lông nơi thân, mỗi lỗ lông hay dung chứa tất cả chúng sanh, mỗi chúng sanh thân họ đồng với bất khả thuyết cõi Phật mà không chật hẹp. Mỗi chúng sanh một bước đi có thể qua đến vô số thế giới, lần lượt trải qua vô số kiếp như vậy, đều thấy chư Phật xuất thế giáo hóa chúng sanh, chuyển tịnh pháp luân, khai thị bất khả thuyết, tam thế chánh pháp, khắp hư không giới tất cả chúng sanh thọ thân các loài oai nghi qua lại và những đồ sở thích mà họ thọ hưởng đều đầy đủ cả, ở trong lỗ lông thân Phật vẫn không chướng ngại. Đây là pháp tự tại thứ chín.

Tất cả chư Phật trong khoảng một niệm hiện tất cả thế giới vi trần số Phật. Mỗi mỗi Đức Phật đều ở nơi tất cả pháp giới chúng diệu liên hoa quảng đại trang nghiêm thế giới, trên tòa liên hoa tạng sư tử mà thành Đẳng Chánh Giác, thị hiện chư Phật tự tại thần lực. Như ở nơi chúng diệu liên hoa quảng đại trang nghiêm thế giới như vậy, ở trong tất cả pháp giới, bất khả thuyết bất khả thuyết các thứ trang nghiêm, các thứ cảnh giới, các thứ hình tướng, các thứ thị hiện, các thứ kiếp số thanh tịnh thế giới. Như ở trong khoảng một niệm như vậy, ở trong tất cả niệm của vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, một niệm hiện tất cả, một niệm trụ vô lượng, mà chưa từng dùng chút sức phương tiện. Đây là pháp tự tại thứ mười của chư Phật.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ vô lượng bất tư nghì Phật pháp viên mãn:

Tất cả chư Phật, mỗi tướng thanh tịnh đều đủ trăm phước.

Tất cả chư Phật thảy đều thành tựu tất cả Phật pháp.

Tất cả chư Phật thảy đều thành tựu tất cả thiện căn.

Tất cả chư Phật thảy đều thành tựu tất cả công đức.

Tất cả chư Phậ
Tất cả chư Phật đều hay giáo hóa tất cả chúng sanh.

Tất cả chư Phật đều hay vì tất cả chúng sanh mà làm chủ.

Tất cả chư Phật đều thành tựu cõi Phật thanh tịnh.

Tất cả chư Phật đều thành tựu Nhứt thiết chủng trí.
t đều thành tựu sắc thân tướng hảo, người thấy thân Phật thời được lợi ích, công chẳng luống uổng.

Tất cả chư Phật đều đủ chánh pháp bình đẳng của chư Phật.

Tất cả chư Phật khi làm Phật sự rồi, không Đức Phật nào chẳng thị hiện nhập Niết Bàn.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười phương tiện thiện xảo:

Tất cả chư Phật biết rõ tất cả pháp đều rời hý luận mà hay khai thị thiện căn của chư Phật. Đây là phương tiện thiện xảo thứ nhứt.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp đều không chỗ thấy, đều chẳng biết nhau, không trói không mở, không thọ không nhóm, không thành tựu, tự tại rốt ráo đến bờ kia, nhưng nơi các pháp đều biết chơn thiệt, chẳng riêng chẳng khác mà được tự tại, không ngã không thọ, chẳng hoại thiệt tế, đã được đến nơi bực đại tự tại, thường hay quan sát tất cả pháp giới. Đây là phương tiện thiện xảo thứ hai.

Tất cả chư Phật lìa hẳn các tướng, tâm không sở trụ, mà biết rõ tất cả chẳng loạn chẳng lầm, dầu biết tất cả tướng đều không tự tánh, mà đúng như thể tánh của nó đều hay khéo vào, cũng thị hiện vô lượng sắc thân và tất cả Phật độ thanh tịnh, những tướng trang nghiêm vô tận, nhóm đèn trí huệ diệt sự tối lầm của chúng sanh. Đây là phương tiện thiện xảo thứ ba.

Tất cả chư Phật trụ nơi pháp giới, chẳng trụ quá khứ, vị lai, hiện tại. Vì trong tánh như như không có tướng tam thế. Mà hay diễn thuyết tam thế vô lượng

Tất cả chư Phậ
chư Phật xuất hiện thế gian. Làm cho người nghe thấy khắp cảnh giới của tất cả chư Phật. Đây là phương tiện thiện xảo thứ tư.

Tất cả chư Phật thân, ngữ, ý nghiệp không chỗ tạo tác, không lai không khứ không trụ, rời những số pháp, đến nơi tất cả pháp bĩ ngạn mà làm tạng các pháp, đủ vô lượng trí, rõ suốt những pháp thế xuất thế, trí huệ vô ngại, thị hiện vô lượng thần lực tự tại, điều phục tất cả pháp giới chúng sanh. Đây là phương tiện thiện xảo thứ năm.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp chẳng thấy được, chẳng phải một chẳng phải khác, chẳng phải lượng chẳng phải vô lượng, chẳng lai quá khứ, đều không tự tánh, cũng chẳng trái với các pháp thế gian. Tất cả người trí ở trong không

tự tánh, mà thấy tất cả pháp, tự tại với các pháp. Nói rộng các pháp mà thường an trụ chơn như thiệt tánh. Đây là phương tiện thiện xảo thứ sáu.

Tất cả chư Phật ở trong một thời gian biết tất cả thời gian, đủ thiện căn thanh tịnh, nhập chánh vị mà không sở trước. Nơi tất cả thời gian: ngày, tháng, năm, kiếp, thành, hoại. Những thời gian như vậy, chẳng trụ chẳng bỏ mà hay thị hiện hoặc ngày, hoặc đêm, một ngày, bảy ngày, nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm, một kiếp, nhiều kiếp, bất khả tư kiếp, bất khả thuyết kiếp, nhẫn đến tận vị lai tế kiếp, hằng vì chúng sanh chuyển diệu pháp luân, chẳng đoạn chẳng thối không thôi dứt. Đây là phương tiện thiện xảo thứ bảy.

Tất cả chư Phật hằng trụ pháp giới thành tựu vô lượng Phật vô úy và bất khả sổ biện tài, bất khả lượng biện tài, vô tận biện tài, vô đoạn biện tài, vô biên biện tài, bất cộng biện tài, vô cùng biện tài, chơn thiệt biện tài, phương tiện khai thị tất cả cú biện, tất cả pháp biện, tùy theo căn tánh và cùng dục giải, dùng các thứ pháp môn nói bất khả thuyết bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha khế kinh, sơ trung hậu đều lành, thảy đều rốt ráo. Đây là phương tiện thiện xảo thứ tám.

Tất cả chư Phật trụ tịnh pháp giới, biết tất cả pháp vốn không danh tự, không tên quá khứ, không tên hiện tại, không tên vị lai, không tên chúng sanh, không tên phi chúng sanh, không tên quốc độ, không tên phi quốc độ, không tên pháp, không tên phi pháp, không tên công đức, không tên phi công đức, không tên Bồ Tát, không tên Phật, không tên số, không tên phi số, không tên sanh, không tên diệt, không tên có, không tên không, không tên một, không tên nhiều. Tại sao vậy? Vì thể tánh các pháp bất khả thuyết. Tất cả các pháp không phương không xứ, chẳng thể hiệp nói, chẳng thể tan nói, chẳng thể một nói, chẳng thể nhiều nói, âm thanh chẳng đến, ngôn ngữ đều dứt. Dầu theo thế tục có các thứ ngôn thuyết mà không chỗ phan duyên, không chỗ tạo tác, xa lìa tất cả tưởng chấp hư vọng. Như vậy rốt ráo đến nơi bĩ ngạn. Đây là phương tiện thiện xảo thứ chín.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp bổn tánh tịch tịnh. Vì không sanh nên chẳng phải sắc. Vì không hí luận nên chẳng phải thọ. Vì không danh số nên chẳng phải tưởng. Vì không tạo tác nên chẳng phải hành. Vì không chấp thủ nên chẳng phải thức. Không nhập xứ nên chẳng phải xứ. Vô sở đắc nên chẳng phải giới. Nhưng cũng chẳng hoại tất cả pháp. Bổn tánh vô khởi vì như hư

không. Tất cả pháp thảy đều không tịch, không nghiệp quả, không tu tập, không thành tựu, không xuất sanh, chẳng số, chẳng không số, chẳng hữu, chẳng vô, chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng cấu, chẳng tịnh, chẳng nhập, chẳng xuất, chẳng trụ, chẳng không trụ, chẳng điều phục, chẳng không điều phục, chẳng chúng sanh, chẳng không chúng sanh, chẳng thọ mạng, chẳng không thọ mạng, chẳng nhơn duyên, chẳng không nhơn duyên. Mà hay biết rõ những chúng sanh chánh định, tà định và bất định, vì họ thuyết diệu pháp cho họ đến bỉ ngạn, thành tựu Thập lực, tứ vô úy, hay Sư tử hống, đủ Nhứt thiết trí, trụ cảnh giới Phật. Đây là phương tiện thiện xảo thứ mười của chư Phật.

(1) Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười Phật sự quảng đại vô lượng vô biên bất tư nghì, tất cả chư Thiên và người không thể biết được. Tam thế tất cả hàng Thanh Văn, Độc Giác cũng chẳng biết được. Chỉ trừ thần lực của Như Lai:

Tất cả chư Phật nơi tận hư không khắp pháp giới tất cả thế giới cung trời Đâu Suất, đều hiện thọ sanh tu hạnh Bồ Tát làm Phật sự lớn, vô lượng sắc tướng, vô lượng oai đức, vô lượng quang minh, vô lượng âm thanh, vô lượng ngôn từ, vô lượng tam muội, vô lượng trí huệ, cảnh giới sở hành nhiếp lấy tất cả Trời, Người, Ma, Phạm, Sa Môn, Bà La Môn, A Tu La v.v…, đại từ vô ngại, đại bi rốt ráo, bình đẳng lợi ích tất cả chúng sanh. Hoặc làm cho họ sanh cõi trời, cõi người. Hoặc tịnh các căn của họ, hoặc điều tâm của họ. Có lúc vì họ mà nói ba thừa sai khác, hoặc nói viên mãn nhứt thừa, khắp đều tế độ cho họ ra khỏi sanh tử. Đây là Phật sự quảng đại thứ nhứt.

Tất cả chư Phật từ trời Đâu Suất giáng thần thai mẹ, dùng tam muội rốt ráo quán pháp thọ sanh: như huyễn, như hóa, như bóng, như hư không, như dương diệm, tùy sở thích mà thọ vô lượng vô ngại, nhập pháp vô tránh, khởi trí vô trước, ly dục thanh tịnh, thành tựu tạng diệu trang nghiêm quảng đại, thọ thân rốt sau, trụ nơi lầu các đại bửu trang nghiêm mà làm Phật sự. Hoặc dùng thần lực mà làm Phật sự. Hoặc dùng chánh niệm mà làm Phật sự. Hoặc hiện thần thông mà làm Phật sự. Hoặc hiện trí nhựt mà làm Phật sự. Hoặc hiện cảnh giới quảng đại của chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc hiện vô lượng quang minh của chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc nhập vô số tam muội quảng đại mà làm Phật sự. Hoặc hiện từ tam muội đó khởi mà làm Phật sự.

Bấy giờ Đức Như Lai ở trong mẫu thai, vì muốn lợi ích tất cả thế gian nên hiện nhiều cách để làm Phật sự. Những là hoặc hiện sơ sinh, hoặc hiện đồng tử, hoặc hiện tại cung, hoặc hiện xuất gia, hoặc lại thị hiện thành Đẳng Chánh Giác, hoặc thị hiện nhập Đại Niết Bàn. Như vậy, đều dùng các thứ phương tiện ở nơi tất cả phương, tất cả lưới, tất cả vòng, tất cả thứ, tất cả thế giới mà làm Phật sự. Đây là Phật sự quảng đại thứ hai.

Tất cả chư Phật đều đã thanh tịnh tất cả thiện nghiệp, tất cả sanh trí đều đã sáng sạch, mà dùng sanh pháp dạy dỗ dẫn dắt quần mê, cho họ khai ngộ thật hành đủ các nghiệp lành. Vì chúng sanh mà thị hiện Đản Sanh nơi Vương cung. Tất cả chư Phật nơi những sắc dục cung điện kỹ nhạc đều đã xa lìa không tham nhiễm, thường quán các cõi rỗng không chẳng có thể tánh, tất cả đồ vui thích đều chẳng chơn thiệt, trì Phật tịnh giới rốt ráo viên mãn. Quán những thê thiếp và kẻ hầu hạ nơi nội cung mà sanh lòng đại bi. Quán các chúng sanh hư vọng chẳng thiệt mà sanh lòng đại từ. Quán các thế gian không một gì là đáng thích mà sanh lòng đại hỉ. Với tất cả pháp tâm được tự tại mà sanh lòng đại xả. Đủ Phật công đức hiện sanh pháp giới, thân tướng viên mãn, quyến thuộc thanh tịnh, mà đối với tất cả đều không nhiễm trước. Dùng âm thanh tùy loại mà vì chúng diễn thuyết, cho họ sanh lòng nhàm lìa thế pháp, như chỗ sở hành thị hiện đắc quả. Lại dùng phương tiện tùy nghi giáo hóa: kẻ chưa thành thục thời làm cho thành thục, kẻ đã thành thục thời làm cho được giải thoát. Vì họ mà làm Phật sự cho họ chẳng thối chuyển. Lại dùng tâm từ bi quảng đại hằng vì chúng sanh mà thuyết pháp, lại vì họ thị hiện ba thứ tự tại, cho họ khai ngộ tâm được thanh tịnh. Dầu ở nội cung mọi người đều thấy, mà ở trong tất cả thế giới làm Phật sự. Dùng đại trí huệ, dùng đại tinh tấn thị hiện những Phật thần thông vô ngại vô tận hằng trụ nơi ba thứ nghiệp phương tiện thiện xảo là thân nghiệp rốt ráo thanh tịnh, ngữ nghiệp theo trí huệ mà phát ra, ý nghiệp thậm thâm vô ngại. Dùng phương tiện này để lợi ích chúng sanh. Đây là Phật sự quảng đại thứ ba.

Tất cả chư Phật thị hiện ở những cung điện trang nghiêm, quán sát nhàm lìa bỏ mà xuất gia, muốn cho chúng sanh biết rõ thế pháp đều là vọng tưởng vô thường hư hoại, rất nhàm lìa chẳng nhiễm trước, dứt hẳn phiền não tham ái, tu hạnh thanh tịnh lợi ích chúng sanh. Đương lúc xuất gia bỏ oai nghi thế tục, trụ trong pháp vô tránh, đầy đủ bổn nguyện vô lượng công đức. Dùng ánh sáng đại trí diệt si tối thế gian. Làm phước điền vô thượng cho các thế gian. Thường vì chúng sanh mà tán thán công đức của Phật, cho họ ở nơi

Phật gieo trồng những cội lành, dùng mắt trí huệ thấy nghĩa chơn thiệt. Lại vì chúng sanh mà khen nói công đức xuất gia thanh tịnh không lỗi, vĩnh viễn được xuất ly, mãi mãi làm tràng cao trí huệ cho thế gian. Đây là Phật sự quảng đại thứ tư.
Tất cả chư Phật đủ Nhứt thiết trí, nơi vô lượng pháp đều đã thấy biết, dưới cội Bồ Đề thành Đẳng Chánh Giác, hàng phục ma quân, oai đức đặc tôn. Thân Phật sung mãn tất cả thế giới. Thần lực chỗ làm vô biên vô tận. Nơi Nhứt thiết trí đúng nghĩa sở hành đều được tự tại. Tu các công đức đều đã viên mãn. Tòa Bồ Đề của Phật đầy đủ trang nghiêm cùng khắp mười phương tất cả thế giới, Phật ngồi trên tòa này chuyển diệu Pháp luân, nói tất cả hạnh nguyện của Bồ Tát, khai thị vô lượng Phật cảnh giới cho chư Bồ Tát đều được ngộ nhập, tu hành những diệu hạnh thanh tịnh, lại hay giáo hóa tất cả chúng sanh, khiến họ gieo căn lành sanh trong đất bình đẳng của Như Lai, trụ nơi vô biên diệu hạnh của Bồ Tát, thành tựu tất cả pháp công đức tối thắng. Tất cả thế giới, tất cả chúng sanh, tất cả cõi Phật, tất cả Pháp, tất cả Bồ Tát, tất cả giáo hóa, tất cả tam thế, tất cả điều phục, tất cả thần biến, tất cả tâm sở thích của tất cả chúng sanh đều khéo biết rõ mà làm Phật sự. Đây là Phật sự quảng đại thứ năm.

Tất cả chư Phật chuyển bất thối pháp luân, vì làm cho chư Bồ Tát chẳng thối chuyển. Chuyển vô lượng pháp luân, vì làm cho tất cả thế gian đều biết rõ. Chuyển khai ngộ tất cả pháp luân, vì hay đại úy sư tử hống. Chuyển nhứt thiết pháp trí tạng pháp luân, vì khai cửa pháp tạng trừ ám chướng. Chuyển vô ngại pháp luân, vì đồng hư không. Chuyển vô trước pháp luân, vì quán tất cả pháp chẳng có chẳng không. Chuyển chiếu thế pháp luân, vì làm cho tất cả chúng sanh được tịnh pháp nhãn. Chuyển khai thị nhứt thiết trí pháp luân, vì cùng khắp tất cả tam thế pháp. Chuyển tất cả Phật đồng nhất pháp luân, vì tất cả Phật pháp chẳng trái nhau. Tất cả chư Phật dùng vô lượng vô số trăm ngàn ức na do tha pháp luân như vậy, tùy theo tâm sai biệt của các chúng sanh mà làm Phật sự chẳng thể nghĩ bàn. Đây là Phật sự quảng đại thứ sáu.

Tất cả chư Phật vào nơi tất cả vương đô thành ấp, vì những chúng sanh mà làm Phật sự. Những là đô ấp của Nhơn Vương, đô ấp của Thiên Vương, của Long Vương, Dạ Xoa Vương, Càn Thát Bà Vương, A Tu La Vương, Ca Lâu La Vương, Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Già Vương, La Sát Vương, Tỳ Xá Xà Vương. Tất cả đô ấp của chư Vương như vậy lúc Phật vào cửa thành thời đại địa chấn động, quang minh chiếu khắp. Người đui được thấy, kẻ

điếc được nghe, kẻ điên cuồng được tỉnh, kẻ nghèo thiếu khốn khổ được no ấm yên vui. Tất cả nhạc khí được kêu. Những đồ trang sức, hoặc đeo hay chẳng đeo đều tự phát diệu âm, ai nghe tiếng đều vui mừng cả. Tất cả chư Phật sắc thân thanh tịnh đầy đủ tướng tốt, người thấy không chán, hay vì chúng sanh mà làm Phật sự. Những là hoặc đoái ngó, hoặc quán sát, hoặc động chuyển, hoặc co duỗi, hoặc đi, đứng, ngồi, nằm, hoặc nín, hoặc nói, hoặc hiện thần thông, hoặc thuyết pháp, hoặc dạy bảo, tất cả như vậy đều vì chúng sanh mà làm Phật sự. Tất cả chư Phật khắp ở vô số thế giới, trong biển tâm sở thích của các loài chúng sanh mà khuyên họ niệm Phật, thường siêng quán sát gieo những căn lành, tu hạnh Bồ Tát, khen Phật sắc tướng vi diệu đệ nhứt, tất cả chúng sanh khó gặp gỡ. Nếu ai được thấy Phật mà sanh lòng kính tin thời phát khởi vô lượng pháp lành, chứa Phật công đức đều khắp thanh tịnh. Khen ngợi Phật công đức như vậy rồi, phân thân qua khắp mười phương thế giới khiến các chúng sanh đều được chiêm ngưỡng phụng thờ, tư duy quán sát cung kính cúng dường, trồng những căn lành được Phật hoan hỷ, thêm lớn Phật chủng, đều được thành Phật. Dùng hạnh như vậy mà làm Phật sự. Hoặc vì chúng sanh mà thị hiện sắc thân, hoặc phát diệu âm, hoặc chỉ vi tiếu, khiến họ tin mến, cúi đầu đảnh lễ, khom mình chấp tay, ca ngợi khen tặng thăm viếng hỏi thăm, dùng đây mà làm Phật sự. Tất cả chư Phật dùng vô lượng, vô số, bất khả thuyết, bất khả tư những Phật sự như vậy, ở trong tất cả thế giới tùy tâm chúng sanh sở thích, dùng sức bổn nguyện, sức đại từ bi, sức nhứt thiết trí, phương tiện giáo hóa đều làm cho họ được điều phục. Đây là Phật sự quảng đại thứ bảy.

Tất cả chư Phật hoặc trụ A lan nhã mà làm Phật sự. Hoặc ở chỗ tịch tịnh mà làm Phật sự. Hoặc ở chỗ rãnh rang mà làm Phật sự. Hoặc ở chỗ của Phật mà làm Phật sự. Hoặc trụ trong tam muội mà làm Phật sự. Hoặc ở một mình nơi vườn rừng mà làm Phật sự. Hoặc ẩn thân chẳng hiện mà làm Phật sự. Hoặc trụ nơi trí thậm thâm mà làm Phật sự. Hoặc trụ cảnh giới vô tỷ của Phật mà làm Phật sự. Hoặc trụ những thân hành bất khả kiến, tùy tâm sở thích sở nguyện của chúng sanh phương tiện giáo hóa không thôi nghỉ mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân Trời cầu nhứt thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân Rồng, thân Dạ Xoa, nhẫn đến thân Nhơn và Phi nhơn cầu nhứt thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân Thanh Văn, thân Độc Giác, thân Bồ Tát cầu nhứt thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc có lúc thuyết pháp, có lúc nín lặng mà làm Phật sự. Hoặc nói một Phật, hoặc nói nhiều Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói chư Bồ Tát, tất cả hạnh, tất cả nguyện làm một hạnh nguyện mà làm

Phật sự. Hoặc nói cảnh giới Phật là cảnh giới thế gian mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới thế gian là cảnh giới Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới Phật là chẳng phải cảnh giới mà làm Phật sự, hoặc trụ một ngày, hoặc trụ một đêm, hoặc trụ nửa tháng, hoặc trụ một tháng, hoặc trụ một năm, nhẫn đến trụ bất khả thuyết kiếp vì các chúng sanh mà làm Phật sự. Đây là Phật sự quảng đại thứ tám.
Tất cả chư Phật là tạng sanh ra thiện căn thanh tịnh, làm cho các chúng sanh ở trong Phật pháp sanh tín giải thanh tịnh, các căn điều phục lìa hẳn thế gian. Làm cho chư Bồ Tát ở nơi đạo Bồ Đề đủ sáng trí huệ chẳng do tha ngộ. Hoặc hiện thế gian thảy đều vô thường mà làm Phật sự. Hoặc nói chỗ làm thảy đều đã xong mà làm Phật sự. Hoặc nói công đức viên mãn không thiếu mà làm Phật sự. Hoặc nói dứt hẳn những căn bổn mà làm Phật sự. Hoặc khiến chúng sanh nhàm rời thế gian tùy thuận tâm Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói thọ mạng trọn về nơi hết mà làm Phật sự. Hoặc nói thế gian không một việc đáng vui mà làm Phật sự. Hoặc vì tuyên nói tận vị lai tế cúng dường chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói chư Phật chuyển tịnh pháp luân khiến người được nghe rất vui mừng mà làm Phật sự. Hoặc vì tuyên nói cảnh giới của chư Phật khiến họ phát tâm tu hành mà làm Phật sự. Hoặc vì tuyên nói niệm Phật tam muội, khiến họ phát tâm thường thích thấy Phật mà làm Phật sự. Hoặc vì tuyên nói các căn thanh tịnh, siêng cầu Phật đạo tâm không lười trễ mà làm Phật sự. Hoặc chỉ tất cả cõi Phật, quán sát những cảnh giới các loại nhơn duyên mà làm Phật sự. Hoặc nhiếp tất cả những thân chúng sanh đều làm thân Phật, làm cho những chúng sanh lười biếng buông lung đều an trụ nơi cấm giới thanh tịnh của Như Lai, mà làm Phật sự. Đây là Phật sự quảng đại thứ chín.

Tất cả chư Phật lúc nhập Niết Bàn, vô lượng chúng sanh rất lo khổ kêu gào khóc than, nhìn nhau mà nói rằng: Đức Như Lai Thế Tôn có đại từ bi, thương xót lợi ích tất cả thế gian, làm nơi cứu, làm chỗ về cho các chúng sanh. Đức Như Lai xuất thế rất khó gặp. Phước điền vô thượng nay đã mất hẳn. Dùng việc như vậy làm cho chúng sanh mến luyến buồn khóc mà làm Phật sự. Lại vì hóa độ tất cả trời, người, bát bộ, nên tùy theo sự thích muốn của họ, mà nát thân Phật thành ngọc Xá Lợi vô lượng vô số bất tư nghì, khiến các chúng sanh phát lòng tin thanh tịnh, cung kính tôn trọng, hoan hỷ cúng dường, tu các công đức đầy đủ viên mãn, lại xây tháp các thứ trang nghiêm đặt ở trong cung điện của Trời, Người, Bát Bộ để cúng dường. Răng, móng, tóc của Phật cũng đều dựng tháp cúng dường. Làm cho người

thấy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, tin mến không thôi, thành kính tôn trọng, bố thí cúng dường khắp mọi nơi, tu các công đức. Do phước này, họ được sanh cõi trời hay trong nhân gian, dòng họ tôn vinh, tài sản đầy đủ, những quyến thuộc đều thanh tịnh, chẳng đoạ ác thú, thường sanh thiện đạo, hằng được thấy Phật đủ những pháp lành, mau được xuất ly ba cõi, đều tùy sở nguyện được chứng quả nơi thừa của họ đã tu. Đối với Đức Như Lai thời biết ơn và báo ơn. Trọn làm chỗ quy y cho thế gian. Chư Phật Thế Tôn dầu nhập đại Niết Bàn, vẫn làm phước điền thanh tịnh bất tư nghì cho chúng sanh, là phước điền tối thượng công đức vô tận, làm cho các chúng sanh đầy đủ thiện căn, phước đức viên mãn. Đây là Phật sự quảng đại thứ mười của chư Phật.

Phật tử! Những Phật sự này quảng đại vô lượng bất tư nghì, tất cả thế gian trời, người, nhẫn đến tam thế Thanh Văn, Độc Giác đều chẳng biết được. Chỉ trừ khi oai thần của Như Lai gia hộ.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều vô nhị thật hành pháp tự tại:

Một là tất cả chư Phật đều hay khéo nói lời thọ ký, quyết định không hai.

Hai là tất cả chư Phật đều hay tùy thuận tâm niệm của chúng sanh làm cho ý họ được thỏa mãn, quyết định không hai.

Ba là tất cả chư Phật đều hay hiện giác tất cả pháp, diễn thuyết ý nghĩa, quyết định không hai.

Bốn là tất cả chư Phật đều hay đầy đủ tam thế Phật trí huệ, quyết định không hai.

Năm là tất cả chư Phật đều biết tam thế tất cả sát na là một sát na, quyết định không hai.

Sáu là tất cả chư Phật đều biết tam thế tất cả cõi Phật vào một cõi Phật, quyết định không hai.

Bảy là tất cả chư Phật đều biết tam thế tất cả lời Phật là một lời Phật, quyết định không hai.

Tám là tất cả chư Phật đều biết tam thế tất cả chư Phật cùng tất cả chúng sanh được giáo hóa thể tánh bình đẳng, quyết định không hai.

Chín là tất cả chư Phật đều biết thế pháp và Phật pháp tánh không sai khác, quyết định không hai.

Mười là tất cả chư Phật đều biết tam thế chư Phật có bao nhiêu thiện căn đều đồng một thiện căn, quyết định không hai.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp trụ, để an trụ tất cả pháp:
Một là tất cả chư Phật trụ giác ngộ tất cả pháp giới.

Hai là tất cả chư Phật trụ đại bi ngữ.

Ba là tất cả chư Phật trụ bổn đại nguyện.

Bốn là tất cả chư Phật trụ chẳng bỏ điều phục chúng sanh.

Năm là tất cả chư Phật trụ pháp không tự tánh.

Sáu là tất cả chư Phật trụ bình đẳng lợi ích.

Bảy là tất cả chư Phật trụ pháp không quên mất.

Tám là tất cả chư Phật trụ tâm không chướng ngại.

Chín là tất cả chư Phật trụ tâm hằng chánh định.

Mười là tất cả chư Phật trụ vào khắp tất cả pháp chẳng trái tướng thiệt tế.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều biết hết tất cả pháp không thừa sót:

Một là biết hết tất cả pháp quá khứ, không thừa sót.

Hai là biết hết tất cả pháp vị lai, không thừa sót.

Ba là biết hết tất cả pháp hiện tại, không thừa sót.

Bốn là biết hết tất cả pháp ngôn ngữ, không thừa sót.

Năm là biết hết tất cả đạo thế gian, không thừa sót.

Sáu là biết hết tất cả tâm chúng sanh, không thừa sót.

Bảy là biết hết tất cả những phần vị thượng trung hạ thiện căn của Bồ Tát, không thừa sót.

Tám là biết hết tất cả trí viên mãn và những thiện căn của Phật chẳng tăng, chẳng giảm, không thừa sót.

Chín là biết hết tất cả Pháp đều từ duyên khởi, không thừa sót.
Mười là biết hết tất cả thế giới chủng, trong tất cả pháp giới những sự sai biệt như lưới Thiên Đế, không thừa sót.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ lực. Những là: quảng đại lực, tối thượng lực, vô lượng lực, đại oai đức lực, nan hoạch lực, bất thối lực, kiên cố lực, bất khả hoại lực, tất cả thế gian bất tư nghì lực, tất cả chúng sanh vô năng động lực.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ tràng đại kim cang dũng kiện pháp:

Tất cả chư Phật thân chẳng hư hoại, mạng chẳng thể dứt, thế gian độc dược không thể trúng, tất cả thế giới những tai thủy, hỏa, phong, điều không thể làm hại đến thân Phật. Tất cả các ma, thiên, long, bát bộ, quỷ, thần, hết thế lực của họ mưa kim cang lớn như núi Tu Di và núi Thiết Vi khắp cả Đại Thiên thế giới đồng thời rơi xuống, chẳng thể làm tâm Phật kinh sợ, nhẫn đến một sợi lông cũng chẳng lay động, Phật vẫn đi đứng ngồi nằm như thường không đổi. Chỗ của Phật ngự, bốn phương xa gần chẳng cho rớt xuống thời không thể mưa xuống được. Giả sử Phật không ngăn mà tha hồ cho mưa, thời cũng trọn chẳng bị tổn hại. Nếu có chúng sanh được Phật hộ trì và Phật sai sử còn chẳng làm hại được, huống là thân của Như Lai. Đây là tràng đại na la diên dũng kiện pháp thứ nhứt của Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật đem tất cả núi Tu Di, núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, đại hải, núi rừng, cung điện, nhà cửa trong những thế giới khắp pháp giới để vào một lỗ lông đến suốt kiếp vị lai mà các chúng sanh chẳng hay chẳng biết. Chỉ trừ người được thần lực của Đức Như Lai gia bị. Bấy giờ nơi một lỗ lông, chư Phật giữ lấy tất cả thế giới suốt kiếp vị lai, hoặc đi đứng ngồi

nằm chẳng hề biết mỏi nhọc. Ví như hư không khắp giữ gìn tất cả thế giới khắp pháp giới mà không mỏi nhọc. Chư Phật giữ lấy tất cả thế giới suốt kiếp vị lai nơi một lỗ lông không mỏi nhọc cũng như vậy. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ hai của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật có thể trong khoảng một niệm bước được bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vi trần số bước. Mỗi mỗi bước đó bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số quốc độ. Đi mãi như vậy trải qua tất cả vi trần số kiếp. Giả sử có một tòa núi đại kim cang lớn bằng tất cả quốc độ mà Đức Phật đã bước quan trên kia. Có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số núi đại kim cang như vậy, chư Phật có thể đem tất cả để vào một lỗ lông. Số lỗ lông nơi thân Phật bằng với số lỗ lông của tất cả thân chúng sanh trong pháp giới cộng lại. Nơi mỗi mỗi lỗ lông trên thân Phật đều để số núi đại kim cang như trên rồi giữ lấy mà du hành khắp thập phương tất cả thế giới, từ tiền tế suốt đến vị lai tế tất cả kiếp không ngơi nghỉ. Thân Phật không tổn cũng không mỏi nhọc. Tâm Phật luôn trụ đại định không tán loạn. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ ba của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật khi đã một lần ngồi ăn xong, ngồi kiết già trải qua tiền tế hậu tế bất khả thuyết kiếp, nhập nơi an lạc bất tư nghì của chư Phật hưởng. Thân Phật an trụ vắng lặng bất động, nhưng cũng chẳng bỏ phế việc hoá độ chúng sanh.

Phật tử! Ví như có người nơi mỗi mỗi thế giới khắp hư không đều dùng đầu sợi lông thứ để đo lường. Chư Phật có thể ở nơi chỗ một đầu lông ngồi kiết già suốt kiếp vị lai, như nơi chỗ một đầu lông, tất cả chỗ đầu lông cũng đều như vậy

Phật tử! Giả sử mười phương thế giới, tất cả chúng sanh trong đó, thân của họ đều lớn bằng tất cả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, nhẹ nặng cũng bằng. Chư Phật có thể để tất cả chúng sanh đó trên đầu một ngón tai, tất cả đầu ngón tai cũng đều như vậy, trải qua suốt tất cả kiếp vị lai, đem tất cả chúng sanh ấy vào mỗi mỗi thế giới khắp hư không cùng pháp giới không thừa sót. Mà thân tâm của Phật trọn không mỏi nhọc. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ tư của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật có thể ở nơi một thân hóa hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số đầu. Mỗi mỗi đầu hóa hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số lưỡi. Mỗi mỗi lưỡi hóa suất bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số âm thanh sai khác, chúng sanh trong pháp giới không ai chẳng nghe. Mỗi mỗi âm thanh diễn bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số tạng tu đa la. Mỗi mỗi tạng khế kinh diễn bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số pháp. Mỗi mỗi pháp có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số văn tự cú nghĩa. Như vậy diễn thuyết suốt bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp. Mãn số kiếp này rồi lại diễn thuyết suốt bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp. Thứ đệ như vậy nhẫn đến hết tất cả thế giới vi trần số, hết tất cả chúng sanh tâm niệm số, vị lai tế kiếp còn có thể cùng tận, Như Lai hóa thân chuyển pháp luân không có cùng tận: những là trí huệ diễn thuyết pháp luân, dứt những nghi hoặc pháp luân, chiếu tất cả pháp pháp luân, khai vô ngại tạng pháp luân, khiến vô lượng chúng sanh hoan hỷ điều phục pháp luân, khai thị tất cả Bồ Tát hạnh pháp luân, cao thăng viên mãn mặt nhựt đại trí huệ pháp luân, khắp thắp đèn sáng trí huệ soi thế gian pháp luân, biện tài vô úy các thứ trang nghiêm pháp luân. Như một thân Phật dùng sức thần thông chuyển những pháp luân sai biệt như vậy, tất cả thế pháp không ví dụ được. Khắp hư không giới mỗi mỗi chỗ bằng đầu lông, có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, trong mỗi mỗi thế giới, niệm niệm hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số hóa thân, mỗi mỗi hóa thân cũng đều chuyển pháp luân như vậy. Âm thanh thuyết pháp, văn tự, câu nghĩa, mỗi mỗi sung mãn tất cả pháp giới, trong đó chúng sanh đều hiểu rõ được, mà ngôn âm của Phật không đổi, không dứt, không cùng tận. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ năm của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật đều dùng đức tướng trang nghiêm hông ngực như kim cang không bị tổn hoại. Ngồi kiết già dưới cội Bồ Đề, quân ma số đông vô biên, các thứ dị hình rất đáng kinh sợ, chúng sanh thấy đó không ai chẳng kinh sợ, hãi hùng cuồng loạn hoặc ngất chết. Chúng ma như vậy đầy chật hư không, Như Lai thấy đó lòng chẳng sợ, chẳng biến sắc, chẳng động một lông, cũng chẳng phân biệt lìa những hỉ nộ, vắng lặng thanh tịnh, trụ chỗ của Phật trụ, đủ sức từ bi, các căn điều phục, tâm vô úy và hay dẹp phục tất cả quân ma, khiến chúng ma hồi tâm cúi đầu quy y, rồi sau đó Đức Phật dùng tam luân giáo hóa, khiến họ đều phát tâm Vô thượng Bồ Đề, vĩnh viễn chẳng thối chuyển. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ sáu của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật có âm thanh vô ngại. Âm thanh đó khắp tất cả thế giới mười phương, chúng sanh được nghe tự nhiên điều phục. Âm thanh của chư Như Lai phát ra, tất cả núi lớn như Tu Di đều không ngăn chướng được. Cung trời, cung rồng, cung của bát bộ thần cũng không ngăn chướng được. Những âm thanh cao lớn của tất cả thế giới cũng không che chướng được. Tùy theo tất cả chúng sanh đáng được hoá độ đều được nghe, đều hiểu rõ văn tự cú nghĩa. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ bảy của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật tâm không chướng ngại. Trong trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp hằng khéo thanh tịnh. Tam thế tất cả chư Phật đồng một thể tánh, không đục, không mờ, không ngã, không ngã sở, chẳng trong, chẳng ngoài, rõ cảnh trống lặng chẳng sanh vọng tưởng, không sở y, không sở tác, chẳng trụ các tướng, dứt hẳn phân biệt, bổn tánh thanh tịnh, bỏ rời tất cả phan duyên ức niệm, với tất cả pháp thường không chống đối. Trụ nơi thiệt tế ly dục thanh tịnh, nhập chơn pháp giới. Diễn thuyết vô tận, rời số lượng, chẳng số lượng, bao nhiêu vọng tưởng tuyệt vi vô vi. Tất cả ngôn thuyết, nơi bất khả thuyết vô biên cảnh giới đều đã thông đạt, vô ngại, vô tận trí huệ phương tiện thành tựu Thập lực. Tất cả công đức trang nghiêm thanh tịnh. Diễn thuyết vô lượng những pháp đều chẳng trái với thiệt tướng. Nơi những pháp quá khứ vị lai hiện tại trong pháp giới đều bình đẳng không khác rốt ráo tự tại. Nhập tạng tối thắng của tất cả pháp. Với tất cả pháp môn chánh niệm chẳng lầm. An trụ mười phương tất cả cõi Phật mà không động chuyển. Được trí bất đoạn, biết tất cả pháp rốt ráo không sót. Hết những hữu lậu, tâm khéo giải thoát, huệ khéo giải thoát, trụ nơi thiệt tế thông đạt vô ngại, tâm thường chánh định. Nơi tam thế pháp và tâm hành của tất cả chúng sanh, khoảng một niệm liễu đạt tất cả đều không chướng ngại. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ tám của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật đồng một pháp thân, cảnh giới vô lượng thân, công đức vô biên thân, thế gian vô tận thân, tam giới bất nhiễm thân, tùy niệm thị hiện thân, chẳng thiệt chẳng hư bình đẳng thanh tịnh thân, không lai không khứ vô vi bất hoại thân, nhứt tướng vô tướng pháp tự tánh thân, không xứ không phương khắp tất cả thân, thần biến tự tại vô biên sắc tướng thân, các loại thị hiện vào khắp tất cả thân, diệu pháp phương tiện thân, trí tạng phổ chiếu thân, thị pháp bình đẳng thân, phổ biến pháp giới thân, không động không phân biệt, chẳng có chẳng không thường thanh tịnh thân, chẳng

phương tiện chẳng không phương tiện, chẳng diệt chẳng không diệt, tùy theo những tín giải của tất cả chúng sanh đáng hóa độ mà thị hiện thân. Từ tất cả công đức mà sanh ra thân, đủ tất cả Phật pháp chơn như thân, bổn tánh tịch tịnh không chướng ngại thân, thành tựu tất cả vô ngại pháp thân, trụ khắp tất cả pháp giới thanh tịnh thân, phân hình cùng khắp tất cả thế gian thân, không phan duyên không thối chuyển trọn giải thoát đủ nhứt thiết trí rõ thấu khắp cả thân. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ chín của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật đồng ngộ tất cả Như Lai pháp, đồng tu tất cả Bồ Tát hạnh, hoặc nguyện hoặc trí thanh tịnh bình đẳng, cũng như đại hải đều được đầy đủ, hành lực tôn thắng chưa từng thối kiếp, trụ nơi vô lượng cảnh giới của các tam muội, hiển thị tất cả đạo, khuyến thiện căn ác, trí lực đệ nhất, diễn pháp vô úy, tùy có ai hỏi đều khéo đáp, trí huệ thuyết pháp bình đẳng thanh tịnh, thân ngữ ý hành đều không tạp. Trụ nơi Phật chủng tánh của chư Phật đã trụ. Dùng trí huệ Phật mà làm Phật sự. Trụ nhứt thiết trí diễn vô lượng pháp, không có căn bổn, không có biên tế, thần thông trí tuệ bất tư nghì. Tất cả thế gian không ai hiểu được. Trí huệ thâm nhập thấy tất cả các pháp vi diệu quảng đại vô lượng vô biên, tam thế pháp môn điều khéo thông đạt, tất cả thế giới đều hay khai hiểu. Dùng trí xuất thế nơi các thế gian làm bất khả thuyết Phật sự. Thành trí bất thối vào số chư Phật. Dầu đã chứng được pháp chẳng thể ngôn thuyết rời văn tự, mà hay khai thị các thứ ngôn từ. Dùng trí Phổ Hiền nhóm những hạnh lành. Thành tựu diệu huệ một niệm tương ưng, đều biết rõ được tất cả pháp. Tất cả chúng sanh như trước đã nhớ, điều y theo tự thừa để ban dạy pháp đó. Tất cả các pháp, tất cả thế giới, tất cả chúng sanh, tất cả tam thế, ở trong pháp giới cảnh giới như vậy có vô lượng vô biên, dùng trí vô ngại điều thấy biết được. Tất cả chư Phật trong một niệm, tùy chỗ đáng hóa độ mà xuất thế, ở cõi thanh tịnh thành Đẳng Chánh Giác, hiện thần thông lực, khai ngộ tam thế tất cả chúng sanh, tâm ý và thức chẳng lỗi thời. Chúng sanh vô biên, thế giới vô biên, pháp giới vô biên, tam thế vô biên chư Phật tối thắng cũng vô biên điều hiện trong đó mà thành Chánh Giác, dùng Phật trí huệ phương tiện khai ngộ không thôi dứt. Tất cả chư Phật dùng thần thông lực hiện tối diệu thân, trụ vô biên xứ, đại bi phương tiện tâm không chướng ngại, trong tất cả thời gian thường vì chúng sanh thuyết pháp không thôi dứt. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ mười của chư Phật.

Phật tử! Tràng đại kim cang dũng kiện pháp của tất cả chư Phật vô lượng vô biên bất tư nghì. Tất cả chúng sanh và hàng nhị thừa không hiểu biết được. Chỉ trừ người được Đức Như Lai dùng thần lực gia hộ.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp quyết định:

Những là tất cả chư Phật quyết định từ Trời Đâu Suất thọ mãn hạ sanh.

Tất cả chư Phật quyết định thị hiện thọ sanh ở thai mười tháng.

Tất cả chư Phật quyết định nhàm chán thế tục thích cầu xuất gia.

Tất cả chư Phật quyết định ngồi dưới cây Bồ Đề ngộ các Phật pháp thành Đẳng Chánh Giác.

Tất cả chư Phật quyết định trong một niệm ngộ tất cả pháp, tất cả thế giới thị hiện thần lực.

Tất cả chư Phật quyết định hay ứng thời chuyển diệu pháp luân.

Tất cả chư Phật quyết định hay tùy kia đã gieo căn lành ứng thời thuyết pháp để thọ ký cho họ.
Tất cả chư Phật quyết định hay ứng thời vì họ mà làm Phật sự.

Tất cả chư Phật quyết định hay vì chư Bồ Tát đã thành tựu mà thọ ký.

Tất cả chư Phật quyết định hay một niệm đáp khắp lời hỏi của tất cả chúng sanh.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tốc tật:

Một là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thời mau được xa lìa tất cả ác thú.

Hai là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật thời mau được viên mãn công đức thù thắng.

Ba là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thời mau được thành tựu thiện căn quảng đại.

Bốn là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thời mau được sanh lên trời tịnh diệu.

Năm là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thời mau trừ dứt được tất cả nghi lầm.

Sáu là tất cả chư Phật, nếu có người đã phát Bồ Đề tâm mà được thấy Phật, thời mau được thành tựu tín giải quãng đại vĩnh viễn không thối chuyển, có thể tùy chỗ đáng độ mà giáo hóa chúng sanh. Nếu người chưa phát tâm Bồ Đề mà được thấy Phật thời mau phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Giác.

Bảy là tất cả chư Phật, nếu người chưa nhập chánh vị mà được thấy Phật thời mau nhập chánh vị.

Tám là tất cả chư Phật, nếu ai được thấy Phật, thời mau được thanh tịnh tất cá các căn thế gian và xuất thế gian.

Chín là tất cả chư Phật, nếu có ai được thấy Phật, thời mau diệt trừ được tất cả chướng ngại.

Mười là tất cả chư Phật, nếu có người được thấy Phật, thời mau được vô úy biện tài.
Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều phải thường ghi nhớ pháp thanh tịnh:

Một là tất cả chư Phật về nhơn duyên quá khứ, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Hai là tất cả chư Phật hạnh thanh tịnh thù thắng tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Ba là tất cả chư Phật đầy đủ các Ba La mật, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Bốn là tất cả chư Phật thành tựu đại nguyện, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Năm là tất cả chư Phật chứa nhóm thiện căn, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Sáu là tất cả chư Phật đã đủ phạm hạnh, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Bảy là tất cả chư Phật hiện thành Chánh giác, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Tám là tất cả chư Phật sắc thân vô lượng, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Chín là tất cả chư Phật thần thông vô lượng, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Mười là tất cả chư Phật Thập lực, Tứ vô úy, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều trụ nơi nhứt thiết trí:

Một là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tam thế tất cả chúng sanh tâm và tâm sở hành.

Hai là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tam thế tất cả chúng sanh chứa nhóm các nghiệp và nghiệp quả báo.

Ba là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tất cả chúng sanh tùy sở nghi mà dùng tam luân giáo hóa điều phục.

ất cả chư Phậ
Bốn là t t ở trong một niệm biết hết pháp giới tất cả chúng sanh chỗ có tâm tướng, ở tất cả xứ khắp hiện Phật xuất thế, khiến họ đều được phương tiện nhiếp thọ.

Năm là tất cả chư Phật ở trong một niệm tùy khắp tâm nhạo dục giải của tất cả chúng sanh trong pháp giới mà thị hiện thuyết pháp cho họ điều phục.

Sáu là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tâm sở thích của tất cả chúng sanh trong pháp giới mà vì hiện thần lực.

Bảy là tất cả chư Phật ở trong một niệm khắp tất cả chỗ tùy theo tất cả chúng sanh đáng được hóa độ mà thị hiện xuất thế, vì họ nói thân Phật chẳng nên thủ trước.

Tám là tất cả chư Phật ở trong một niệm đến khắp pháp giới tất cả chỗ, tất cả chúng sanh, tất cả lục đạo.

Chín là tất cả chư Phật ở trong một niệm tùy các chúng sanh có ai nhớ tưởng, không chỗ nào là Phật không đến ứng.

Mười là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết chỗ hiểu và chí muốn của tất cả chúng sanh mà vì họ thị hiện vô lượng sắc thân.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười Phật tam muội vô lượng bất tư nghì:

Một là tất cả chư Phật hằng tại chánh định ở trong một niệm khắp tất cả chỗ vì khắp chúng sanh mà nói rộng diệu pháp.

Hai là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ vì các chúng sanh mà nói vô ngã tế.

Ba là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ vào suốt tam thế.

Bốn là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ vào khắp mười phương Phật độ quảng đại.

ất cả chư Phậ

Năm là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ hiện khắp vô lượng Phật thân.

Sáu là t t hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ tùy những tâm giải của các chúng sanh mà hiện thân ngữ ý.

Bảy là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ nói chơn tế ly dục của tất cả pháp.

Tám là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ diễn thuyết tất cả duyên khởi tự tánh.

Chín là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ thị hiện vô lượng sự trang nghiêm quảng đại của thế gian và xuất thế gian, khiến các chúng sanh thường được thấy Phật.

Mười là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ khiến các chúng sanh đều được thông đạt tất cả Phật pháp vô lượng giải thoát, rốt ráo đến nơi bĩ ngạn vô thượng.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười vô ngại giải thoát:

Một là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật xuất thế.

Hai là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật chuyển tịnh pháp luân.

Ba là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh được giáo hóa điều phục.

Bốn là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật quốc độ.

Năm là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ Tát thọ ký.

Sáu là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả chư Phật.

ất cả chư Phậ

Bảy là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả thế giới chủng.

Tám là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả thần thông.

Chín là t t hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả chúng sanh.

Mười là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả Phật sự.

ất cả chư Phậ

34. PHẨM NHƯ LAI NHẬP THÂN TƯỚNG HẢI THỨ BA MƯƠI BỐN

(Hán Bộ Quyển Phần Đầu Quyển 48) **B**ấy

giờ Phổ Hiền đại Bồ Tát bảo chư Bồ Tát rằng:

Chư Phật tử! Nay tôi sẽ vì các Ngài mà diễn nói những tướng hải của Như Lai.

Chư Phật tử! Trên đảnh Đức Như Lai có ba mươi hai bửu trang nghiêm đại nhơn tướng. Trong đó có đại nhơn tướng tên là Quang chiếu tất cả phương khắp phóng vô lượng lưới đại quang minh, tất cả diệu bửu dùng làm trang nghiêm. Tóc báu cùng khắp kín dầy mềm nhuyễn, mỗi mỗi đều phóng ánh sáng ma ni bửu chiếu khắp tất cả vô biên thế giới, đều hiện thân Phật sắc tướng viên mãn. Đây là thứ nhứt.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phật nhãn quang minh vân, dùng ma ni vương để trang nghiêm phóng ra ánh sáng màu huỳnh kim như tướng lông giữa chặng mày. Quang minh phóng ra đây chiếu khắp tất cả thế giới. Đây là thứ hai.

Kế có đại nhơn tướng tên là Sung mãn pháp giới vân, bửu luân thượng diệu dùng để trang nghiêm, phóng ánh sáng đèn phước trí của Như Lai, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới những thế giới hải, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và chư Bồ Tát. Đây là thứ ba.

Kế có đại nhơn tướng tên là Thị hiện phổ chiếu vân, trang nghiêm bằng chơn kim ma ni. Những diệu bửu đó đều phóng quang minh chiếu bất tư nghì cõi nước Phật. Tất cả chư Phật xuất hiện trong quang minh này. Đây là thứ tư.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phóng bửu quang minh vân, ma ni bửu vương thanh tịnh trang nghiêm. Tùy lưu ly bửu làm hoa nhụy. Ánh sáng chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, trong đó hiện khắp tất cả thần biến, ca ngợi trí huệ công đức của Như Lai đã tu hành thuở xưa. Đây là thứ năm.

Kế có đại nhơn tướng tên là Thị hiện Như Lai khắp pháp giới đại tự tại vân, Bồ Tát thần biến bửu diệm ma ni làm mão, đầy đủ Như Lai lực giác ngộ tất

cả bửu diệm quang luân làm tràng hoa. Quang luân này chiếu khắp thập phương thế giới, trong đó thị hiện tất cả Như Lai ngồi đạo tràng, mây nhứt thiết trí đầy khắp hư không vô lượng pháp giới. Đây là thứ sáu.

Kế có đại nhơn tướng tên là Như Lai phổ đăng vân, dùng đại tự tại bửu hải hay chấn động cõi nước trong pháp giới để trang nghiêm. Phóng tịnh quang minh chiếu khắp pháp giới. Trong đó khắp hiện công đức hải của thập phương chư Bồ Tát, và khắp hiện trí huệ tràng hải của tam thế chư Phật. Đây là thứ bảy.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu chư Phật quảng đại vân, trang nghiêm với nhơn đà la bửu, như ý vương bửu, ma ni vương bửu, thường phóng Bồ Tát diệm đăng quang minh chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, trong đó hiển hiện các sắc tướng hải của tất cả chư Phật, và hiển hiện đại âm thanh hải, thanh tịnh lực hải của tất cả chư Phật. Đây là thứ tám.

Kế có đại nhơn tướng tên là Viên mãn quang minh vân, trang nghiêm với các thứ bửu hoa bằng thượng diệu lưu ly ma ni vương, phóng lưới đại quang minh khắp mười phương tất cả thế giới. Tất cả chúng sanh đều thấy Đức Như Lai hiện ngồi trước mình, khen ngợi công đức pháp thân của chư Phật và chư Bồ Tát, khiến vào cảnh giới thanh tịnh của Như Lai. Đây là thứ chín.

Kế có đại nhơn tướng tên là Chiếu khắp tất cả Bồ Tát hạnh tạng quang minh vân, trang nghiêm với những bửu hoa đẹp. Bửu quang chiếu khắp vô lượng thế giới. Bửu diệm trùng khắp tất cả quốc độ. Thập phương thế giới thông đạt vô ngại. Chấn động Phật âm tuyên thông pháp hải. Đây là thứ mười.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phổ quang chiếu diệu vân, trang nghiêm bằng tỳ lưu ly nhơn đà la kim cang ma ni. Bửu quang ma ni sắc tướng sáng thấu chiếu khắp tất cả thế giới hải, phát ra âm thanh vi diệu tràn đầy pháp giới. Như thế đều từ trí huệ đại công đức hải của chư Phật mà hoá hiện. Đây là thứ mười một.

Kế có đại nhơn tướng tên là Chánh giác vân, dùng tạp bửu hoa để trang nghiêm. Những bửu hoa đó đều phóng quang minh, đều có Như Lai ngồi đạo tràng, khắp đầy tất cả vô biên thế giới, khiến các thế giới đều khắp thanh tịnh, dứt hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt. Đây là thứ mười hai.

Kế có đại nhơn tướng tên là Quang minh chiếu diệu vân, dùng bửu diệm tạng hải tâm vương ma ni để trang nghiêm, phóng đại quang minh. Trong quang minh hiển hiện vô lượng Bồ Tát và Bồ Tát hạnh, tất cả Như Lai, trí thân, pháp thân, các sắc tướng hải đầy dẫy pháp giới. Đây là thứ mười ba.

Kế có đại nhơn tướng tên là Trang nghiêm phổ chiếu vân, dùng kim cang hoa tỳ lưu ly bửu để trang nghiêm, phóng đại quang minh, trong quang minh có tòa đại bửu liên hoa, đầy đủ trang nghiêm, che trùm pháp giới, tự nhiên diễn thuyết bốn hạnh Bồ Tát. Tiếng đó thấu khắp pháp giới hải. Đây là thứ mười bốn

Kế có đại nhơn tướng tên là hiện Phật tam muội hải hạnh vân, trong một niệm thị hiện Như Lai vô lượng trang nghiêm, trang nghiêm khắp tất cả pháp giới bất tư nghì thế giới hải. Đây là thứ mười lăm.

Kế có đại nhơn tướng tên là Biến hóa hải phổ chiếu vân, trang nghiêm với diệu bửu liên hoa như núi Tu Di. Những bửu quang minh từ Phật nguyện sanh, hiện các sự biến hóa không có cùng tận. Đây là thứ mười sáu.

Kế có đại nhơn tướng tên là Nhứt thiết Như Lai giải thoát vân, trang nghiêm với diệu bửu thanh tịnh, phóng đại quang minh trang nghiêm tất cả tòa sư tử của chư Phật. Thị hiện tất cả sắc tướng của chư Phật, và vô lượng Phật pháp, cùng chư Phật sát hải. Đây là thứ mười bảy.

Kế có đại nhơn tướng tên là Tự tại phương tiện phổ chiếu vân, trang nghiêm bằng những tỳ lưu ly hoa, chơn kim liên hoa, ma ni vương đăng, diệu pháp diệm vân, phóng tất cả quang minh thanh tịnh bửu diệm mật vân của chư Phật tràn đầy pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả đồ trang nghiêm đẹp tốt. Đây là thứ mười tám.

Kế có đại nhơn tướng tên là Giác Phật chủng tánh vân, trang nghiêm với vô lượng bửu quang, đầy đủ ngàn luân, trong ngoài thanh tịnh, từ thiện căn thưở xưa sanh ra. Quang minh này chiếu khắp thập phương thế giới, phát minh trí nhựt, tuyên bố pháp hải. Đây là thứ mười chín.

Kế có đại nhơn tướng tên là Hiện tất cả tướng Như Lai tự tại vân, trang nghiêm với những bửu anh lạc, lưu ly bửu hoa, phóng đại bửu diệm đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tam thế vô lượng chư Phật bằng số vi

trần trong tất cả Phật độ, như sư tử vương dũng mãnh vô úy, đều đầy đủ sắc, tướng và trí huệ. Đây là thứ hai mươi.
Kế có đại nhơn tướng tên là Biến chiếu nhứt thiết pháp giới vân, Như Lai bửu tướng thanh tịnh trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp pháp giới, hiển hiện tất cả vô lượng vô biên trí huệ diệu tạng của chư Bồ Tát. Đây là thứ hai mươi mốt.

Kế có đại nhơn tướng tên là Tỳ Lô Giá Na Như Lai tướng vân, trang nghiêm với bửu hoa thượng diệu và tỳ lưu ly thanh tịnh diệu nguyệt, đều phóng vô lượng trăm ngàn vạn ức ma ni bửu quang, đầy khắp tất cả hư không pháp giới. Trong đó hiển hiện vô lượng cõi Phật, đều có Như Lai ngồi kiết già. Đây là thứ hai mươi hai.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu nhứt thiết Phật quang minh vân, trang nghiêm với những đèn báu đẹp, phóng tịnh quang minh chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, đều hiện chư Phật chuyển pháp luân. Đây là thứ hai mươi ba.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện nhứt thiết trang nghiêm vân, trang nghiêm với những bửu diệm phóng tịnh quang minh tràn đầy pháp giới, niệm niệm thường niệm bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả chư Phật và chư Bồ Tát ngồi nơi đạo tràng. Đây là thứ hai mươi bốn.

Kế có đại nhơn tướng tên là Xuất tất cả pháp giới âm thanh vân, trang nghiêm với ma ni bửu hải và thượng diệu chiên đàn. Phóng lưới đại diệm tràn đầy pháp giới, trong đó diễn khắp âm thanh vi diệu, hiển thị tất cả nghiệp hải của tất cả chúng sanh. Đây là thứ hai mươi lăm.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu chư Phật biến hóa luân vân, Như Lai tịnh nhãn dùng làm trang nghiêm, quang chiếu tất cả thế giới mười phương. Trong đó hiện khắp tất cả đồ trang nghiêm của tam thế Phật. Lại phát diệu âm diễn nói pháp hải quảng đại bất tư nghì. Đây là thứ hai mươi sáu.

Kế có đại nhơn tướng tên là Quang chiếu Phật hải vân, quang minh chiếu khắp tất cả thế giới, khắp cả pháp giới không bị chướng ngại, đều có Đức Như Lai ngồi kiết già. Đây là thứ hai mươi bảy.

Kế có đại nhơn tướng tên là Bửu đăng vân, phóng Phật quảng đại quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và chư Bồ Tát cùng bất tư nghì các chúng sanh hải. Đây là thứ hai mươi tám.
Kế có đại nhơn tướng tên là Pháp giới vô sai biệt vân, phóng Phật đại trí quang minh, chiếu khắp mười phương cõi Phật, và tất cả Bồ Tát đạo tràng chúng hội vô lượng pháp hải. Trong đó hiện khắp các thứ thần thông. Lại phát diệu âm tùy tâm sở thích của các chúng sanh mà diễn nói hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, khiến họ hồi hướng. Đây là thứ hai mươi chín.

Kế có đại nhơn tướng tên là An trụ tất cả thế giới hải phổ chiếu vân, phóng bửu quang minh tràn đầy tất cả hư không pháp giới. Trong đó hiện khắp đạo tràng tịnh diệu và thân tướng trang nghiêm của Phật cùng Bồ Tát, khiến ai ngó thấy đều được vô sở kiến. Đây là thứ ba mươi.

Kế có nhơn tướng tên là Nhứt thiết bửu thanh tịnh quang diệm vân, phóng vô lượng quang minh thanh tịnh ma ni diệu bửu của chư Phật và Bồ Tát, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới, trong đó hiện khắp chư Bồ Tát hải đều đầy đủ thần lực của Như Lai, thường du hành thập phương cùng tận cõi hư không tất cả sát võng. Đây là thứ ba mươi mốt.

Kế có đại nhơn tướng tên là Chiếu khắp tất cả pháp giới trang nghiêm vân, ở ngay giữa tất cả tướng lần lần vun cao, trang nghiêm với diêm phù đàn kim nhơn đà la võng, phóng tịnh quang vân tràn đầy pháp giới, niệm niệm thường hiện tất cả thế giới chư Phật Bồ Tát đạo tràng chúng hội. Đây là thứ ba mươi hai.

Trên đây là ba mươi hai tướng đại nhơn trang nghiêm trên đảnh của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Giữa chặng mày của Đức Như Lai có đại nhơn tướng tên là Biến pháp giới quang minh vân, trang nghiêm với ma ni bửu hoa, phóng đại quang minh đủ những bửu sắc, dường như mặt trời mặt trăng, suốt thấu thanh tịnh. Quang minh này chiếu khắp mười phương quốc độ, trong đó hiển hiện tất cả thân Phật. Lại xuất diệu âm tuyên dương pháp hải. Đây là thứ ba mươi ba.

Mắt của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tự tại phổ kiến vân, trang nghiêm với những diệu bửu, ma ni bửu quang thanh tịnh sáng suốt, thấy khắp tất cả đều không chướng ngại. Đây là thứ ba mươi bốn.

Mũi của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Nhứt thiết Nhứt thiết thần thông trí huệ vân, trang nghiêm với diệu bửu thanh tịnh, những quang minh bửu sắc giăng che trên đó, trong đó xuất hiện vô lượng Hóa Phật tọa bửu liên hoa qua đến các thế giới, vì tất cả Bồ Tát và tất cả chúng sanh diễn bất tư nghì Phật pháp hải. Đây là thứ ba mươi lăm.

Lưỡi của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện âm thanh ảnh tượng vân, trang nghiêm với diệu bửu nhiều màu, do thiện căn nhiều đời trước thành tựu. Lưỡi đó rộng dài che khắp tất cả thế giới hải. Đức Như Lai hoặc vui vẻ vi tiếu tất phóng tất cả ma ni bửu quang, quang minh này chiếu khắp mười phương pháp giới, hay làm cho tất cả tâm được thanh lương. Tam thế tất cả chư Phật đều hiển hiện sáng rỡ trong quang minh đó, đều phát âm thanh vi diệu quảng đại khắp tất cả cõi, trụ vô lượng kiếp. Đây là thứ ba mươi sáu.

Lưỡi của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Pháp giới vân, bằng phẳng các thứ báu trang nghiêm, phóng diệu bửu quang sắc tướng đều viên mãn như quang minh từ giữa chặng mày phóng ra. Quang minh này chiếu khắp tất cả cõi Phật, chỉ vi trần hiệp thành không có tự tánh. Trong quang minh lại hiện vô lượng chư Phật đều phát diệu âm thuyết tất cả pháp. Đây là thứ ba mươi bảy.

Đầu lưỡi của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Chiếu pháp giới quang minh vân, trang nghiêm với Như ý bửu vương, tự nhiên hằng xuất bửu diệm màu chơn kim, trong đó ảnh hiện tất cả Phật hải, lại phát diệu âm tràn đầy tất cả vô biên thế giới. Trong mỗi mỗi diệu âm đủ tất cả âm thanh đều diễn thuyết pháp, người nghe tâm vui đẹp, trải vô lượng kiếp nghiền ngẫm chẳng quên. Đây là thứ ba mươi tám.

Đầu lưỡi của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Chiếu diệu pháp giới vân, dùng ma ni bửu vương để nghiêm sức diễn những sắc tướng quang minh vi diệu đầy khắp vô lượng cõi nước, khắp pháp giới đều thanh tịnh. Trong đó

đều có vô lượng chư Phật và chư Bồ Tát đều phát diệu âm phương tiện khai thị, tất cả Bồ Tát hiện tiền thính thọ. Đây là thứ ba nươi chín.

Hàm trên trong miệng của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện bất tư nghì pháp giới vân, dùng nhơn đà la bửu và tỳ lưu ly bửu để trang nghiêm. Phóng hương đăng diệm thanh tịnh quang vân đầy khắp tất cả pháp giới mười phương, thị hiện các thứ thần thông phương tiện, khắp tất cả thế giới hải, khai diễn pháp thậm thâm bất tư nghì. Đây là thứ bốn mươi.

Trong miệng của Như Lai, phía dưới răng nanh hữu có đại nhơn tướng tên là Phật nha vân, tướng luân chữ "vạn" bằng những bửu ma ni dùng trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả thân Phật, châu lưu thập phương khai ngộ quần sanh. Đây là thứ bốn mươi mốt.

Phía trên răng nanh hữu có đại nhơn tướng tên là Bửu diệm di lô tạng luân, trang nghiêm với ma ni bửu tạng. Phóng kim cang hương diệm thanh tịnh quang minh. Mỗi mỗi quang minh tràn đầy pháp giới thị hiện tất cả thần lực chư Phật, lại hiện tất cả đạo tràng tịnh diệu trong thập phương thế giới. Đây là thứ bốn mươi hai.

Phía dưới răng nanh tả có đại nhơn tướng tên là Bửu đăng phổ chiếu vân, trang nghiêm với tất cả diệu bửu nở hoa pháp hương. Phóng đăng diệm vân thanh tịnh quang minh đầy khắp tất cả thế giới hải. Trong đó hiển hiện tất cả chư Phật ngồi tòa liên hoa tạng sư tử. Chúng Bồ Tát vi nhiễu quanh Phật. Đây là thứ bốn mươi ba.

Phía trên răng nanh tả có đại nhơn tướng tên là chiếu hiện Như Lai vân, trang nghiêm với thanh tịnh quang minh, diêm phù đàn kim, lưới báu và hoa báu, phóng đại diệm luân đầy khắp pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật, dùng thần lực ở trong hư không lưu bố pháp nhũ, pháp đăng, pháp bửu, giáo hóa tất cả chúng Bồ Tát. Đây là thứ bốn mươi bốn.

Răng của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện quang minh vân, giữa mỗi mỗi răng có tướng hải trang nghiêm. Nếu lúc Phật vi tiếu đều phóng quang minh đủ những bửu sắc, bửu diệm ma ni uyển chuyển xoay phía hữu lưu bố pháp giới đều cùng khắp, diễn ngôn âm của Phật, thuyết hạnh Phổ Hiền. Đây là thứ bốn mươi lăm.

Môi Như Lai có đại nhơn tướng tên là Ảnh hiện tất cả bửu quang vân, phóng quang minh quảng đại màu diêm phù đàn kim, màu liên hoa, màu tất cả bửu, chiếu khắp pháp giới làm cho đều thanh tịnh. Đây là thứ bốn mươi sáu.

Cổ Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu tất cả thế giới vân, trang nghiêm với ma ni bửu vương, mềm nhuyễn mịn láng, phóng tỳ lô giá na thanh tịnh quang minh, đầy khắp mười phương tất cả thế giới, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật. Đây là thứ bốn mươi bảy.

Vai hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phật quảng đại nhứt thiết bửu vân, phóng quang minh màu tất cả bửu, màu chơn kim, màu liên hoa, thành lưới bửu diệm, chiếu khắp pháp giới trong đó hiện khắp tất cả Bồ Tát. Đây là thứ bốn mươi tám.

Vai hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Tối thắng bửu phổ chiếu vân, màu thanh tịnh như vàng diêm phù đàn, phóng ma ni quang tràn đầy pháp giới, trong đó hiển hiện tất cả Bồ Tát. Đây là thứ bốn mươi chín.

Vai tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tối thắng quang chiếu pháp giới vân, các thứ trang nghiêm như trên đảnh và giữa mày phóng bửu quang minh màu vàng diêm phù đàn, màu liên hoa thành lưới sáng lớn tràn đầy pháp giới, trong đó thị hiện tất cả thần lực. Đây là thứ năm mươi.

Vai tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Quang minh biến chiếu vân, tướng đó xoay về phía hữu, trang nghiêm với ma ni bửu vương màu vàng diêm phù đàn, phóng những quang minh bửu hoa hương diệm tràn đầy pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và cùng tất cả cõi nước nghiêm tịnh. Đây là thứ năm mươi mốt.

Vai tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu diệu vân, tướng đó xoay phía hữu vi mật trang nghiêm, phóng quang minh thanh tịnh Phật đăng diệm vân đầy khắp pháp giới, trong đó hiển hiện tất cả Bồ Tát, những sự trang nghiêm thảy đều diệu hảo. Đây là thứ năm mươi hai.

Giữa ngực Như Lai có đại nhơn tướng hình như chữ "vạn" tên là Kiết tường hải vân, trang nghiêm với ma ni bửu hoa, phóng những quang diệm vân màu tất cả bửu tràn đầy pháp giới làm cho khắp thanh tịnh. Lại diễn diệu âm diễn thông pháp hải. Đây là thứ năm mươi ba.

Bên hữu tướng kiết tường có đại nhơn tướng tên là Thị hiện quang chiếu vân, dùng lưới nhơn đà la để trang nghiêm, phóng đại quang luân đầy khắp pháp giới, trong đó hiện khắp vô lượng chư Phật. Đây là thứ năm mươi bốn.

Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện Như Lai vân dùng ma ni bửu quang của chư Bồ Tát để trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp mười phương tất cả thế giới đều làm cho thanh tịnh, trong đó thị hiện tam thế Phật ngồi nơi đạo tràng, khắp hiện thần lực, tuyên rộng pháp hải. Đây là thứ năm mươi lăm.

Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Khai phu hoa vân, trang nghiêm với ma ni bửu hoa, phóng bửu hương diệm đăng thanh tịnh quang minh trạng như liên hoa, đầy khắp pháp giới. Đây là thứ năm mươi sáu.

Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Khả duyệt lạc kim sắc vân, trang nghiêm với ma ni vương tất cả bửu tâm vương tạng, phóng tịnh quang minh chiếu khắp pháp giới hiện tất cả trong đó, như Phật nhãn quảng đại quang minh ma ni bửu tạng. Đây là thứ năm mươi bảy.

Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Phật hải vân, dùng tràng hoa tỳ lưu ly bửu hương đăng để trang nghiêm. Phóng quang minh thanh tịnh ma ni bửu vương hương đăng đại diện đầy hư không khắp mười phương tất cả quốc độ. Trong đó hiện khắp đạo tràng chúng hội. Đây là thứ năm mươi tám.

Bên tả tướng kiết tường có đại nhơn tướng tên là Thị hiện quang minh vân, vô số Bồ Tát tọa bửu liên hoa dùng làm trang nghiêm, phóng quang minh ma ni vương bửu diệm thanh tịnh khắp tất cả pháp giới hải. Trong đó thị hiện vô lượng Phật, và Phật diệu âm diễn thuyết các pháp. Đây là thứ năm mươi chín.

Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Thị hiện khắp pháp giới quang minh vân, dùng ma ni bửu hải để trang nghiêm, phóng đại quang minh khắp tất cả cõi, trong đó hiện khắp các chúng Bồ Tát. Đây là thứ sáu mươi.

Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Phổ thắng vân, trang nghiêm với tràng nhựt quang minh ma ni vương bửu luân, phóng đại quang diệm, tràn đầy pháp giới những thế giới hải, trong đó thị hiện tất cả thế giới, tất cả Như Lai, tất cả chúng sanh. Đây là thứ sáu mươi mốt.

Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Chuyển pháp luân diệu âm vân, trang nghiêm với tất cả pháp đăng thanh tịnh hương nhụy, phóng đại quang minh tràn đầy pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật có bao nhiêu tướng hải và tâm hải. Đây là thứ sáu mươi hai.

Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là trang nghiêm vân, dùng tam thế tất cả Phật hải để trang nghiêm, phóng tịnh quang minh nghiêm tịnh tất cả Phật độ, trong đó hiện khắp tất cả thập phương chư Phật, chư Bồ Tát và những hạnh sở hành của chư Phật, chư Bồ Tát. Đây là thứ sáu mươi ba. Tay hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hải chiếu vân, các báu trang nghiêm, hằng phóng nguyệt diệm thanh tịnh quang minh tràn đầy hư không tất cả thế giới, phát đại âm thanh khen ngợi tất cả Bồ Tát hạnh. Đây là thứ sáu mươi bốn.

Tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Ảnh hiện chiếu diệu vân, dùng tỳ lưu ly đế thanh ma ni bửu hoa để trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp liên hoa tạng, ma ni tạng tất cả thế giới của thập phương Bồ Tát an trụ. Trong đó đều hiện vô lượng chư Phật, dùng tịnh pháp thân ngồi cội Bồ Đề, chấn động tất cả cõi nước mười phương. Đây là thứ sáu mươi lăm.

Tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Đăng diệm man phổ nghiêm tịnh vân, dùng tỳ lô giá na bửu để trang nghiêm, phóng đại quang minh thành lưới biến hóa, trong đó hiện khắp những chúng Bồ Tát đều đội bửu quan, diễn những hạnh hải. Đây là thứ sáu mươi sáu.

Tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện tất cả ma ni vân, dùng liên hoa diệm đăng để trang nghiêm, phóng hải tạng quang đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp chư Phật ngồi tòa liên hoa. Đây là thứ sáu mươi bảy.

Tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Quang minh vân, dùng ma ni diệm hải để trang nghiêm, phóng những quang minh thanh tịnh bửu diệm,

hương diệm, hoa diệm tràng đầy tất cả thế giới. Trong đó hiện khắp đạo tràng của chư Phật. Đây là thứ sáu mươi tám.

Tay tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tỳ lưu ly thanh tịnh đăng vân, dùng bửu địa diệu sắc để trang nghiêm, phóng Như Lai kim sắc quang minh, niệm niệm thường hiện tất cả đồ trang nghiêm thượng diệu. Đây là thứ sáu mươi chín.

Tay tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Nhứt thiết sát trí huệ đăng âm thanh vân. Dùng nhơn đà la võng kim cang hoa để trang nghiêm. Phóng diêm phù đàn kim thanh tịnh quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Đây là thứ bảy mươi.

Tay tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là An Trụ bửu liên hoa quang minh vân, dùng những bửu diệu hoa để trang nghiêm. Phóng đại quang minh như Tu Di đăng chiếu khắp tất cả thế giới mười phương. Đây là thứ bảy mươi mốt.

Tay tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Biến chiếu pháp giới vân, dùng tràng hoa diệu bửu, bửu luân, bửu bình, lưới nhơn đà la và những diệu tướng để trang nghiêm. Phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả cõi nước mười phương. Trong đó thị hiện tất cả pháp giới, tất cả thế giới hải, tất cả Như Lai ngồi tòa liên hoa. Đây là thứ bảy mươi hai.

Ngón tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Hiện chư kiếp sát hải triền vân, dùng thủy nguyệt diệm tạng ma ni vương tất cả bửu hoa để trang nghiêm, phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó hằng phát âm thanh vi diệu khắp tất cả cõi. Đây là thứ bảy mươi ba.

Ngón tay tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là An trụ tất cả bửu vân. Dùng để thanh kim cang bửu để trang nghiêm. Phóng ma ni vương chúng bửu quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và chư Bồ Tát. Đây là thứ bảy mươi bốn.

Bàn tay hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Chiếu diệu vân. Dùng ma ni vương thiên bức bửu luân để trang nghiêm. Phóng bửu quang minh xoay phía hữu tràn đầy pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật. Mỗi mỗi

thân Phật quang minh rực rỡ, thuyết pháp độ người, làm thanh tịnh thế giới. Đây là thứ bảy mươi lăm.

Bàn tay tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Diệm luân phổ tăng trưởng hóa hiện pháp giới đạo tràng vân. Dùng nhựt quang ma ni vương thiên bức luân để trang nghiêm. Phóng đại quang minh tràn đầy tất cả những thế giới hải. Trong đó thị hiện tất cả Bồ Tát diễn thuyết tất cả hạnh hải của Phổ Hiền, vào khắp tất cả Phật độ, mỗi Bồ Tát đều khai ngộ vô lượng chúng sanh. Đây là thứ bảy mươi sáu.

Âm tàng của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ lưu xuất Phật âm thanh vân. Dùng tất cả diệu bửu để trang nghiêm. Phóng ma ni đăng hoa diệm quang minh chiếu sáng rực rỡ đủ những màu báu, chiếu khắp hư không pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật du hành qua lại cùng khắp mọi nơi. Đây là thứ bảy mươi bảy.

Hông hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Bửu đăng mạn phổ chiếu vân, các báu ma ni dùng để trang nghiêm. Phóng bất tư nghì bửu diệm quang minh, giăng bày mười phương tất cả pháp giới, cùng hư không pháp giới đồng làm một tướng mà hay xuất sanh tất cả các tướng. Trong mỗi mỗi tướng đều hiện thần biến tự tại của chư Phật. Đây là thứ bảy mươi tám.

Hông tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện tất cả pháp giới hải quang minh vân, che trùm hư không như liên hoa. Nghiêm sức với diệu bửu thanh tịnh. Phóng lưới quang minh chiếu khắp tất cả pháp giới mười phương. Trong đó hiện khắp những tướng đẹp. Đây là thứ bảy mươi chín.

Vế hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện vân dùng ma ni nhiều màu để trang nghiêm. Vế và bắp chân trên dưới xứng nhau. Phóng ma ni diệm diệu pháp quang minh trong một niệm hay thị hiện khắp tất cả du bộ tướng hải của đấng Bửu Vương. Đây là thứ tám mươi.

Vế tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hiện tất cả Phật vô lượng tướng hải vân, dùng tất cả bửu hải tùy thuận an trụ để trang nghiêm, du hành rộng lớn phóng tịnh quang minh chiếu khắp chúng sanh, đều khiến mong cầu Phật pháp vô thượng. Đây là thứ tám mươi mốt.

Bắp chân lộc vương y ni diên bên hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tất cả hư không pháp giới vân. Dùng quang minh diệu bửu để trang nghiêm. Tướng đó tròn thẳng hay khéo bước đi, phóng quang minh thanh tịnh màu vàng diêm phù đàn chiếu khắp chư Phật thế giới, phát âm thanh lớn đều chấn động khắp nơi. Lại hiện tất cả quốc độ của chư Phật trụ giữa hư không, bửu diệm trang nghiêm, vô lượng Bồ Tát hóa hiện trong đó. Đây là thứ tám mươi hai.

Bắp chân lộc vương y ni diên bên tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Trang nghiêm hải vân, màu như chơn kim, hay khắp du hành tất cả cõi Phật, phóng quang minh tất cả bửu thanh tịnh tràn đầy pháp giới ra làm Phật sự. Đây là thứ tám mươi ba.

Lông trên bắp chân báu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện pháp giới ảnh tượng vân. Lông đó xoay bên hữu. Mỗi mỗi đầu lông phóng bửu quang minh đầy khắp tất cả mười phương tất cả pháp giới, thị hiện tất cả thần lực của chư Phật. Những lỗ lông đó đều phóng quang minh, tất cả cõi Phật đều hiện trong đó. Đây là thứ tám mươi bốn.

Dưới bàn chân của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tất cả Bồ Tát hải an trụ vân, màu như hoa sen thanh tịnh bằng vàng kim cang diêm phù đàn, phóng bửu quang minh chiếu khắp mười phương những thế giới hải. Mây bửu hương diệm cùng khắp mọi nơi.

Lúc cất chân sắp bước thời hơi thơm lan khắp đủ những màu báu khắp pháp giới. Đây là thứ tám mươi lăm.

Trên bàn chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu nhứt thiết quang minh vân. Dùng tất cả các báu để trang nghiêm, phóng đại quang minh tràn đầy pháp giới thị hiện tất cả chư Phật, chư Bồ Tát. Đây là thứ tám mươi sáu.

Trên bàn chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện nhứt thiết chư Phật vân, dùng bửu tạng ma ni để làm trang nghiêm, phóng bửu quang minh, trong mỗi niệm hiện tất cả thần biến và pháp hải của Phật. Đạo tràng của Đức Phật ngự suốt đến kiếp vị lai không gián đoạn. Đây là thứ tám mươi bảy.

Khoảng giữa ngón chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Quang chiếu nhứt thiết pháp giới hải vân. Trang nghiêm với tu di đăng ma ni vương thiên bức diệm luân, phóng đại quang minh đầy khắp mười phương pháp giới những thế giới hải. Trong đó hiện khắp tất cả những tướng bửu trang nghiêm của chư Phật. Đây là thứ tám mươi tám.

Khoảng giữa ngón chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hiện nhứt thiết Phật hải vân. Trang nghiêm với ma ni bửu hoa, tràng hương diệm đăng, tất cả bửu luân. Hằng phóng bửu hải thanh tịnh quang minh đầy khắp hư không khắp đến mười phương tất cả thế giới. Trong đó thị hiện những tướng chữ "vạn" và thanh âm viên mãn của tất cả chư Phật và chư Bồ Tát. Lợi ích vô lượng tất cả chúng sanh. Đây là thứ tám mươi chín.

Gót chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tự tại chiếu diệu vân. Dùng bột báu đế thanh để trang nghiêm. Thường phóng Như Lai diệu bửu quang minh. Quang minh này đẹp tốt tràn đầy pháp giới đều đồng một tướng không sai khác. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật ngồi đạo tràng diễn nói diệu pháp. Đây là thứ chín mươi.

Gót chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện diệu âm diễn thuyết pháp hải vân. Dùng biến hóa hải ma ni bửu, hương diệm hải, tu di hoa ma ni bửu và tỳ lưu ly để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp thần lực của chư Phật. Đây là thứ chín mươi mốt.

Lưng bàn chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện tất cả trang nghiêm quang minh vân, các báu làm thành rất trang nghiêm đẹp, phóng quang minh thanh tịnh màu vàng diêm phù đàn, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Tướng quang minh đó như đại vân che khắp tất cả đạo tràng của chư Phật. Đây là thứ chín mươi hai.

Lưng bàn chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hiện chúng sắc tướng vân. Dùng nguyệt diệm tạng tỳ lô giá na bửu và nhơn đà la ni la bửu để trang nghiêm. Niệm niệm du hành các pháp giới hải, phóng ma ni đăng hương diệm quang minh đầy khắp pháp giới. Đây là thứ chín mươi ba.

Chu vi bàn chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ tạng vân. Dùng nhơn đà la ni la kim cang bửu để trang nghiêm. Phóng bửu quang

minh đầy khắp hư không. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật ngồi đạo tràng trên tòa sư tử ma ni bửu vương. Đây là thứ chín mươi bốn.

Chu vi bàn chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Quang minh biến chiếu pháp giới vân. Dùng ma ni bửu hoa để trang nghiêm. Phóng đại quang minh tràn đầy pháp giới, bình đẳng một tướng. Trong đó thị hiện tất cả thần lực tự tại của chư Phật và chư Bồ Tát, dùng đại diệu âm diễn thuyết pháp giới vô tận pháp môn. Đây là thứ chín mươi lăm.

Đầu ngón chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện trang nghiêm vân, rất đáng mến thích, dùng chơn kim thanh tịnh diêm phù đàn để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó thị hiện vô tận pháp hải, những thứ công đức, thần thông biến hóa của chư Phật, chư Bồ Tát. Đây là thứ chín mươi sáu.

Đầu ngón chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hiện nhứt thiết Phật thần biến vân. Dùng bất tư nghì Phật quang minh nguyệt diệm phổ hương ma ni bửu diệm luân để trang nghiêm. Phóng quang minh thanh tịnh nhiều bửu sắc đầy khắp tất cả thế giới hải. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật và chư Bồ Tát diễn thuyết tất cả Phật pháp hải. Đây là thứ chín mươi bảy.

Chư Phật tử! Tỳ Lô Giá Na Như Lai có hoa tạng thế giới hải vi trần số đại nhơn tướng như vậy. Mỗi mỗi thân phần của Như Lai dùng những tướng vi diệu báu đẹp để trang nghiêm.

35. PHẨM NHƯ LAI TÙY HẢO CÔNG MINH QUANG ĐỨC THỨ BA MƯƠI LĂM

(Hán Bộ Phần Sau Quyển 48)

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Bửu Thủ Bồ Tát rằng:

Phật tử! Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác có tùy hảo tên là Viên Mãn Vương. Trong tùy hảo này phóng đại quang minh tên là Xí Thạnh, có bảy trăm vạn a tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc.

Phật tử! Lúc ta làm Bồ Tát, ở cung trời Đâu Suất, ta phóng đại quang minh tên là Quang Tràng Vương chiếu mười Phật sát vi trần số thế giới. Trong những thế giới đó, chúng sanh nơi địa ngục gặp được quang minh này thời

liền hết khổ được mười thứ thanh tịnh nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý cũng như vậy. Họ đều vui mừng hớn hở. Từ địa ngục chết, họ sanh về cõi trời Đâu Suất. Trong cõi trời này có cái trống tên là Thậm khả ái nhạo. Khi những trời mới sanh xong thời cái trống đó phát âm bảo họ rằng: Này các Thiên Tử! Do người chẳng phóng dật, ở chỗ Đức Như Lai gieo căn lành, ngày trước gần gũi các thiện tri thức nên nhờ oai lực của đức Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, các người thoát khỏi địa ngục mà sanh về đây.

Phật tử! Dưới bàn chân của Bồ Tát có thiên bức luân tên là Quang minh phổ chiếu vương. Nơi đây có tùy hảo tên là Viên Mãn Vương thường phóng bốn mươi thứ quang minh. Trong đó có một quang minh tên là thanh tịnh công đức có thể chiếu ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới, tùy những nghiệp hành, những dục lạc của chúng sanh đều làm cho họ được thành thục: Chúng sanh nơi A Tỳ địa ngục gặp quang minh này thời đều mạng chung sanh về cõi trời Đâu Suất. Đã sanh thiên rồi, thời nơi trống phát âm bảo họ rằng: Lành thay! Lành thay! Các Thiên Tử! Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát nhập ly cấu tam muội, các Thiên Tử nên đảnh lễ.

Các Thiên Tử nghe tiếng trống phát âm khuyến cáo như vậy đều nghĩ rằng: Lạ lùng ít có, nhơn gì mà phát tiếng vi diệu như vậy.

Thiên cổ liền bảo các Thiên Tử rằng: Tiếng của ta phát ra là do sức những thiện căn làm thành. Chư Thiên Tử! Như ta nói ta mà không chấp ta, không chấp của ta, tất cả chư Phật cũng như vậy, tự nói là thật mà chấp ngã và ngã sở. Chư Thiên Tử! Như âm thanh của ta chẳng từ phương Đông đến, chẳng từ mười phương đến, nghiệp báo thành Phật cũng như vậy, chẳng phải từ mười phương đến. Chư Thiên Tử! Như các người xưa ở địa ngục, thân và địa ngục chẳng phải mười phương đến, chỉ do các người điên đảo, ác nghiệp, ngu si, triền phược mà sanh thân địa ngục, đây không căn bổn, không có chỗ nào đến.

Chư Thiên Tử! Do oai đức lực của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát nên có quang minh phóng ra, nhưng quang minh này chẳng phải từ mười phương đến. Cũng vậy, tiếng thiên cổ ta phát ra cũng chẳng phải từ mười phương đến, chỉ do sức tam muội thiện căn, sức oai đức Bát nhã Ba la mật mà xuất sanh âm thanh, thanh tịnh như vậy, thị hiện những tự tại như vậy.

Chư Thiên Tử! Như núi Tu Di, trên đảnh có cung điện thượng diệu của tam thập tam thiên, các đồ vui sướng, nhưng những đồ vui này chẳng phải từ mười phương đến. Cũng vậy, tiếng thiên cổ ta chẳng phải từ mười phương đến.

Chư Thiên Tử! Ví như ức na do tha Phật sát vi trần thế giới đều nghiền ra thành vi trần. Ta vì chúng sanh như số vi trần ấy, theo sở thích của họ mà thuyết pháp khiến họ rất vui mừng. Ta đối với họ chẳng sanh mỏi chán, chẳng sanh thối khiếp, chẳng sanh kiêu mạn, chẳng sanh phóng dật.

Chư Thiên tử! Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát trụ ly cấu tam muội cũng như vậy. Nơi bàn tay hữu trong một tùy hảo phóng một quang minh xuất hiện vô lượng thần lực tự tại. Tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật còn chẳng biết được huống là các chúng sanh. Chư Thiên Tử! Các người nên qua cúng dường và gần gũi Bồ Tát đó, chớ có tham đắm nơi đồ vui ngũ dục. Tham nơi đồ vui ngũ dục thời chướng những thiện căn.

Chư Thiên Tử! Ví như kiếp hỏa đốt cháy núi Tu Di tiêu tan không còn sót. Sự tham dục ràng buộc nơi tâm cũng như vậy, trọn chẳng thể sanh lòng niệm Phật.

Chư Thiên Tử! Các người nên phải biết ơn và báo ơn. Những chúng sanh chẳng biết ơn và báo ơn phần nhiều bị hoạnh tử đọa vào địa ngục. Chư Thiên Tử! Các người xưa kia ở trong địa ngục nhờ quang minh chiếu đến thân mà thoát nơi kia sanh về đây. Các người phải mau hồi hướng tăng trưởng thiện căn.

Chư Thiên Tử! Như ta, thiên cổ chẳng phải nam, chẳng phải nữ, mà có thể hiện vô lượng vô biên sự bất tư nghì. Cũng vậy, chư Thiên Tử các người chẳng phải nam nữ mà hay thọ dụng những thứ cung điện viên lâm thượng diệu.

Như thiên cổ ta chẳng sanh chẳng diệt, sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy, chẳng sanh chẳng diệt. Các người nếu có thể hiểu được như vậy, nên biết là đã được nhập vô y ấn tam muội.

Chư Thiên Tử nghe tiếng trống trên đây xong, đều được chưa từng có. Liền hóa làm một vạn lùm mây hoa, một vạn lùm mây hương, một vạn lùm mây

âm nhạc, một vạn lùm mây tràng, một vạn lùm mây lọng, một vạn lùm cây ca tụng, rồi cùng nhau qua cung điện của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát ngự, đồng chắp tay cung kính đứng qua một phía muốn được chiêm ngưỡng Bồ Tát mà chẳng được thấy.

Bấy giờ có vị Thiên Tử bảo rằng: Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát đã ẩn nơi đây mà sanh xuống nhơn gian nơi cung của nhà vua Tịnh Phạn, ngự lầu các chiên đàn ở thai bà Ma Gia phu nhơn.

Chư Thiên Tử dùng thiên nhãn xem, thấy thân Bồ Tát ở nhà vua Tịnh Phạn tại nhơn gian. Phạm Thiên, Dục Thiên chầu hầu cúng dường.

Chư Thiên Tử đều nghĩ rằng: Nếu chúng ta chẳng đến thăm viếng thưa hỏi Bồ Tát, mà ái trước nơi Thiên cung này dầu chỉ một niệm cũng là không nên.

Mỗi mỗi Thiên tử cùng quyến thuộc mười na do tha người sắp sửa xuống Diêm Phù Đề.

Trong thiên cổ phát âm bảo rằng: Chư Thiên Tử! Đại Bồ Tát chẳng phải mạng chung ở đây mà sanh nơi kia. Chỉ dùng thần thông tùy tâm sở nghi của các chúng sanh làm cho họ được thấy. Như ta hiện nay chẳng phải mắt thấy mà hay phát âm. Đại Bồ Tát nhập ly cấu tam muội cũng như vậy, chẳng phải mắt thấy mà hay thị hiện thọ sanh các nơi, lìa phân biệt, trừ kiêu mạn, không nhiễm trước. Chư Thiên Tử nên phát tâm Vô thượng Bồ đề, trị sạch ý mình, gìn oai nghi lành, sám hối trừ tất cả nghiệp chướng, phiền não chướng, báo chướng, kiến chướng. Dùng hết pháp giới chúng sanh số thân, đầu, lưỡi, dùng hết pháp giới chúng sanh số thân nghiệp lành, ngữ nghiệp lành, ý nghiệp lành, sám hối trừ những chướng tội lỗi.
Chư Thiên Tử nghe lời này rồi được chưa từng có, tâm rất hoan hỷ mà hỏi thiên cổ rằng: Đại Bồ Tát làm thế nào sám hối trừ tất cả tội ác.

Do sức thiện căn tam muội của Bồ Tát, thiên cổ phát âm bảo rằng: Chư Thiên Tử! Bồ Tát biết các nghiệp chẳng từ phương Đông đến, chẳng từ mười phương đến mà đồng chứa nhóm ở nơi tâm. Chỉ từ điên đảo sanh, không có trụ xứ. Bồ Tát quyết định thấy rõ như vậy không có nghi lầm.

Như thiên cổ ta nói nghiệp, nói báo, nói hạnh, nói giới, nói hỷ, nói an, nói các tam muội. Chư Phật và Bồ Tát cũng như vậy, nói ngã, nói ngã sở, nói chúng sanh, nói tham sân si, nói các loại nghiệp. Mà thiệt ra không ngã, không ngã sở. Những nghiệp tạo ra, quả báo của sáu loài, tìm cầu mười phương đều chẳng thể được.

Ví như tiếng thiên cổ ta chẳng sanh chẳng diệt, chư Thiên tạo ác chẳng nghe tiếng khác mà chỉ nghe tiếng địa ngục giác ngộ. Cũng vậy, tất cả các nghiệp chẳng phải sanh, chẳng phải diệt, tùy có tu tập thời thọ lấy quả báo.

Như thiên cổ ta phát âm, trong vô lượng kiếp chẳng thể cùng tận, không gián đoạn, đều không có lai không có khứ. Nếu có khứ lai thời có đoạn thường. Tất cả chư Phật trọn không nói có pháp đoạn thường. Trừ dùng phương tiện để thành thục chúng sanh.

Như thiên cổ ta phát âm tùy tâm chúng sanh trong vô lượng thế giới đều khiến được nghe. Cũng vậy, tất cả chư Phật tùy tâm chúng sanh đều khiến được thấy.

Như có cái gương pha lê tên là Năng chiếu, gương này trong sạch sáng suốt, lớn vô lượng vô biên bằng mười thế giới. Trong các quốc độ, tất cả hình tượng của núi sông, của mọi loài, nhẫn đến ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục đều hiện trong gương đó.

Này chư Thiên Tử! Các người nghĩ thế nào? Những ảnh tượng kia có thể cho là đến vào trong gương rồi từ gương mà đi chăng?

Đáp rằng: Không thể nói thế được.

Này chư Thiên Tử! Cũng vậy, tất cả các nghiệp dầu hay xuất sanh các quả báo mà không chỗ đến và đi.
Ví như nhà huyễn thuật, huyễn hoặc mắt người. Phải biết các nghiệp cũng như vậy.

Nếu biết được như trên đây, thời là chơn thiệt sám hối tất cả tội ác đều được thanh tịnh.

Lúc nói pháp này, Chư Đâu Suất Thiên Tử trong trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới được vô sanh pháp nhẫn. Vô lượng bất tư nghì vô số Lục Dục Thiên Tử phát tâm Vô thượng Bồ Đề. Trong thời Lục Dục, tất cả Thiên nữ đều bỏ thân nữ phát tâm Vô thượng Bồ Đề.

Bấy giờ chư Thiên Tử nghe nói Phổ Hiền quảng đại hồi hướng, vì được Thập địa, vì được chư lực trang nghiêm tam muội, vì dùng ba nghiệp thanh tịnh bằng số chúng sanh mà sám hối trừ tất cả những trọng chướng, nên liền thấy trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số hoa sen thất bửu. Trên mỗi mỗi hoa sen đều có Bồ Tát ngồi kiết già phóng đại quang minh. Mỗi mỗi Bồ Tát nơi mỗi tùy hảo phóng đại quang minh bằng số chúng sanh. Trong quang minh đó có chư Phật bằng số chúng sanh ngồi kiết già theo tâm của chúng sanh để thuyết pháp. Mà còn chưa hiện sức chút ít phần của ly cấu tam muội.

Bấy giờ chư Thiên Tử đem những hoa trên, lại ở trên thân mỗi lỗ lông hóa làm những mây hoa đẹp bằng số chúng sanh cúng dường đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai bằng cách rải hoa lên chỗ Phật. Tất cả hoa đó đều dừng ở trên thân Phật. Những mây hương rưới khắp vô lượng Phật sát vi trần số thế giới. Nếu có chúng sanh nào thân được thấm hương thời được an lạc như Tỳ Kheo nhập đệ Tứ thiền, tất cả nghiệp chướng đều tiêu diệt. Nếu có ai được ngửi, thời đối với năm trần sắc, thinh, hương, vị và xúc, trong đó có năm trăm phiền não, ngoài đó cũng có năm trăm phiền não, kẻ tham nhiều có hai vạn một ngàn phiền não, kẻ sân nhiều có hai vạn một ngàn phiền não, kẻ si nhiều có một vạn hai ngàn phiền não, kẻ đẳng phần có một vạn hai ngàn phiền não, rõ biết tất cả đều hư vọng. Biết như vậy rồi được thành tựu hương tràng vân tự tại quang minh thanh tịnh thiện căn.

Nếu có chúng sanh nào thấy lọng đó thời gieo được một thanh tịnh kim võng chuyển luân vương một hằng hà sa thiện căn.

Phật tử! Bồ Tát trụ nơi ngôi Chuyển luân vương này thời giáo hóa chúng sanh trong trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới.
Phật Tử! Như đức Nguyệt Trí Như Lai ở Minh Cảnh thế giới, thường có tứ chúng ở các thế giới khác hóa hiện thân họ đến nghe pháp. Như Lai này rộng vì họ mà diễn thuyết những sự bổn sanh, chưa từng có một niệm gián đoạn.

Nếu có chúng sanh nào nghe danh hiệu Nguyệt Trí Phật, thời được sanh về thế giới của Phật đó.

Cũng vậy, Bồ Tát an trụ nơi ngôi thanh tịnh kim võng chuyển luân vương, nếu có ai gặp được quang minh, thời ắt được bực Bồ Tát Đệ Thập địa, vì do sức thiện căn tu hành từ trước.

Phật Tử! Như người được Sơ thiền, dầu chưa mạng chung đã thấy cung điện ở Phạm Thiên mà được thọ an lạc nơi phạm thế.

Đại Bồ Tát an trụ nơi ngôi thanh tịnh kim võng chuyển luân vương phóng ma ni kế thanh tịnh quang minh. Nếu có chúng sanh nào gặp được quang minh này đều được bực Bồ Tát đệ Thập địa, thành tựu vô lượng trí huệ quang minh, được mười thứ thanh tịnh nhãn, nhẫn đến mười thứ thanh tịnh ý, đầy đủ vô lượng thậm thâm tam muội, thành tựu nhục nhãn thanh tịnh như vậy.

Phật Tử! Giả sử có người đem ức na do tha Phật sát nghiền làm vi trần, một vi trần là một cõi, lại đem vi trần số Phật sát đó nghiền làm vi trần. Những vi trần này đều để trên bàn tay tả, cầm đi qua phương Đông khỏi ngần ấy vi trần số thế giới mới bỏ xuống một vi trần, đi mãi đến hết số vi trần ấy, chín phương kia cũng như vậy. Mười phương tất cả những thế giới như vậy, hoặc dính vi trần hoặc chẳng dính đều đem hiệp làm một Phật độ. Này Bửu Thủ! Phật độ như vậy có thể nghĩ bàn được chăng?

Bạch Thế Tôn! Phật độ như vậy rộng lớn vô lượng kỳ đặc ít có chẳng thể nghĩ bàn được. Nếu có chúng sanh nào nghe ví dụ này mà hay sanh được lòng tin hiểu, phải biết lại là kỳ đặc ít có.

Phật nói: Như vậy! Như vậy! Như lời của ngươi nói này. Bửu Thủ! Nếu có Thiện Nam Tử thiện nữ nhơn nghe ví dụ này mà sanh lòng tin thời ta thọ ký cho người ấy quyết định sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Sẽ được Như Lai Vô Thượng trí huệ.

Này Bửu Thủ! Giả sử lại có người đem ngàn ức Phật sát vi trần số Phật độ rộng lớn như trên đã nói nghiền làm vi trần, rồi đem vi trần này y theo ví dụ trước mỗi mỗi bỏ xuống nhẫn đến hiệp làm một Phật độ. Lại nghiền làm vi trần. Thứ đệ như vậy lần lượt đến tám mươi lần. Tất cả Phật độ quảng đại

như vậy có bao nhiêu vi trần, nhục nhãn thanh tịnh nghiệp báo của Bồ Tát, trong một niệm đều có thể thấy rõ. Cũng thấy trăm ức Phật sát rộng lớn vi trần số Phật như gương pha lê trong sạch sáng suốt chiếu mười phương Phật sát vi trần số thế giới.

Này Bửu Thủ! Như vậy đều là phước đức thiện căn của thanh tịnh kim võng Chuyển luân vương tam muội làm thành

36. PHẨM PHỔ HIỀN HẠNH THỨ BA MƯƠI SÁU

(Hán Bộ Trọn Quyển 49) Phổ

Hiền đại Bồ Tát lại bảo chúng hội Bồ Tát rằng:

Chư Phật Tử! Như trước đã nói, đây chỉ là tùy theo căn khí thích nghi của chúng sanh mà lược nói ít phần cảnh giới của Như Lai.

Tại sao vậy?

Chư Phật Thế Tôn vì các chúng sanh vô trí làm ác, chấp ngã và ngã sở, chấp trước lấy thân, điên đảo nghi lầm, tà kiến phân biệt, hằng tương ưng với những kiết phược, theo dòng sanh tử, xa đạo Như Lai nên mới xuất thế.

Chư Phật Tử! Tôi không thấy một pháp nào là lỗi lầm lớn như chư Bồ Tát sanh lòng sân với Bồ Tát khác. Tại sao vậy? Vì chư Bồ Tát sanh lòng sân với Bồ Tát khác thời liền thành tựu trăm vạn chướng môn.

Những gì là trăm vạn chướng môn?

Chính là: chướng chẳng thấy Bồ Đề, chướng chẳng nghe chánh pháp, chướng sanh vào thế giới bất tịnh, chướng sanh vào ác thú, chướng sanh vào chỗ nạn, chướng nhiều bịnh tật, chướng bị nhiều hủy báng, chướng sanh các loài ngoan độn, chướng hư mất chánh niệm, chướng khuyết thiếu trí huệ, nhãn chướng, nhĩ chướng, tỹ chướng, thiệt chướng, thân chướng, ý chướng, ác tri thức chướng, ác bạn đảng chướng, chướng thích tu tập Tiểu thừa, chướng thích gần gũi phàm ngu, chướng chẳng tin ưa người có đại oai đức, chướng thích ở chung với người lìa chánh kiến, chướng sanh nhà ngoại đạo, chướng ở cảnh giới ma, chướng rời Phật giáo, chướng chẳng thấy bạn lành,

chướng thiện căn gặp nạn, chướng thêm pháp bất thiện, chướng sanh chỗ hạ liệt, chướng sanh biên địa, chướng sanh nhà người ác, chướng sanh trong ác Thần, sanh trong ác Long, ác Dạ Xoa, ác Càn Thát Bà, ác A tu la, ác Ca lâu la, ác Khẩn na la, ác Ma hầu la già, ác La sát, chướng chẳng thích Phật pháp, chướng thích tập việc trẻ con, chướng thích Tiểu thừa, chướng chẳng ưa Đại thừa, chướng tánh hay kinh sợ, chướng tâm thường lo rầu, chướng ưa thích sanh tử, chướng chẳng chuyên Phật pháp, chướng chẳng thích thấy nghe thần thông tự tại của Phật, chướng chẳng được những căn của Bồ Tát, chướng chẳng thật hành tịnh hạnh của Bồ Tát, chướng thối kiếp thâm tâm của Bồ Tát, chướng chẳng sanh đại nguyện của Bồ Tát, chướng chẳng pháp tâm Nhứt thiết trí, chướng lười biếng đối với Bồ Tát hạnh, chướng chẳng thể trừ sạch các nghiệp, chướng chẳng thể nhiếp thủ đại phước, chướng trí lực chẳng thể sáng lẹ, chướng đoạn trí huệ quảng đại, chướng chẳng hộ trì Bồ Tát hạnh, chướng ưa chê bai lời Nhứt thiết trí, chướng xa lìa chư Phật Bồ Đề, chướng thích ở cảnh giới ma, chướng chẳng chuyên tu Phật cảnh giới, chướng chẳng quyết định phát hoằng thệ của Bồ Tát, chướng chẳng thích cùng ở với Bồ Tát, chướng chẳng cầu Bồ Tát thiện căn, chướng tánh nhiều nghi ngờ, chướng tâm thường ngu tối, chướng chẳng chịu xả vì không thể thật hành hạnh thí bình đẳng của Bồ Tát, chướng sanh phá giới vì chẳng giữ được Phật giới, chướng khởi ngu si não hại sân hận vì chẳng vào được môn kham nhẫn, chướng sanh lười biếng vì chẳng thể thật hành Bồ Tát đại tinh tấn, chướng khởi tán loạn vì chẳng thể được những tam muội, chướng sanh ác huệ vì chẳng tu Bát nhã ba la mật, chướng ở trong xứ phi xứ chẳng thiện xảo, chướng ở trong sự độ sanh không phương tiện, chướng ở trong Bồ Tát trí huệ chẳng hay quán sát, chướng ở trong pháp Bồ Tát xuất ly chẳng hay rõ biết, chướng mắt như sanh manh vì chẳng thành tựu Bồ Tát mười thứ mắt quảng đại, chướng miệng như dê câm vì tai chẳng nghe pháp vô ngại, chướng tỹ căn hư hoại vì chẳng đủ tướng hảo, chướng thành tựu thiệt căn vì chẳng thể biện rõ ngôn của chúng sanh, chướng thành tựu thân căn vì khinh tiện chúng sanh, chướng thành tựu ý căn vì tâm nhiều cuồng loạn, chướng thành tựu thân nghiệp vì chẳng giữ ba thứ luật nghi, chướng thành tựu ngữ nghiệp vì hằng khởi bốn thứ tội lỗi, chướng thành tựu ý nghiệp vì nhiều tham sân tà kiến, chướng tặc tâm cầu pháp, chướng đoạn tuyệt cảnh giới Bồ Tát, chướng ở trong pháp Bồ Tát dũng mãnh sanh tâm thối khiếp, chướng ở trong đạo Bồ Tát xuất ly sanh lòng biếng trễ, chướng ở trong môn Bồ Tát trí huệ quang minh sanh lòng thôi dứt, chướng ở trong Bồ Tát niệm lực sanh lòng liệt nhược, chướng ở trong Như Lai giáo pháp chẳng hay trụ trì, chướng

ở nơi đạo Bồ Tát ly sanh chẳng hay thân cận, chướng chẳng hay tu tập đạo Bồ Tát không hư mất, chướng tùy thuận chánh vị Nhị thừa, chướng xa lìa chủng tánh tam thế Phật và Bồ Tát.

Chư Phật Tử! Nếu Bồ Tát đối với Bồ Tát mà sanh một tâm sân thời thành tựu trăm vạn chướng môn như vậy. Tôi chẳng thấy có một pháp nào lỗi ác lớn như chư Bồ Tát sanh lòng sân với Bồ Tát khác. Vì thế nên chư đại Bồ Tát muốn mau đầy đủ hạnh Bồ Tát phải siêng tu mười pháp:

Một là tâm chẳng xa bỏ tất cả chúng sanh.
Hai là đối với chư Bồ Tát xem như Phật.

Ba là trọn chẳng hủy báng tất cả Phật pháp.

Bốn là biết các quốc độ không có cùng tận.

Năm là rất có lòng tin mến nơi Bồ Tát hạnh.

Sáu là chẳng bỏ tâm bình đẳng hư không pháp giới Bồ Đề.

Bảy là quán sát Bồ Đề nhập Như Lai lực.

Tám là siêng năng tu tập vô ngại biện tài.

Chín là giáo hóa chúng sanh không nhàm mỏi.

Mười là trụ nơi tất cả thế giới không tâm nhiễm trước.

Chư Phật Tử! Đại Bồ Tát an trụ trong mười pháp này rồi thời có thể đầy đủ mười thứ thanh tịnh:

Một là thông đạt thậm thâm pháp thanh tịnh.

Hai là thân cận thiện tri thức thanh tịnh.

Ba là hộ trì chư Phật pháp thanh tịnh.

Bốn là liễu đạt hư không giới thanh tịnh.

Năm là thâm nhập pháp giới thanh tịnh.

Sáu là quán sát vô biên tâm thanh tịnh.

Bảy là cùng Bồ Tát đồng thiện căn thanh tịnh.

Tám là chẳng chấp trước các kiếp thanh tịnh.

Chín là quán sát tam thế thanh tịnh.

Mười là tu hành tất cả những Phật pháp thanh tịnh.
Chư Phật Tử! Đại Bồ Tát trụ nơi mười pháp này rồi thời đầy đủ mười thứ trí quảng đại:

Một là trí biết tất cả tâm hành của chúng sanh.

Hai là trí biết tất cả nghiệp báo của chúng sanh.

Ba là trí biết tất cả Phật pháp.

Bốn là trí biết lý thú thâm mật của tất cả Phật pháp.

Năm là trí biết tất cả môn đà la ni.

Sáu là trí biết tất cả văn tự biện tài.

Bảy là trí biết tất cả ngôn ngữ âm thanh từ biện thiện xảo của chúng sanh.

Tám là trí hiện thân mình ở khắp trong tất cả thế giới.

Chín là trí hiện ảnh tượng mình ở khắp trong tất cả chúng hội đạo tràng.

Mười là trí ở nơi tất cả chỗ thọ sanh đều đầy đủ Nhứt thiết trí.

Chư Phật Tử! Đại Bồ Tát trụ trong mười trí này rồi thời được mười thứ phổ nhập:

Một là tất cả thế giới vào một lỗ lông, một lỗ lông vào tất cả thế giới.

Hai là tất cả thân chúng sanh vào một thân, một thân vào tất cả thân chúng sanh.

Ba là tất cả kiếp vào một niệm, một niệm vào tất cả kiếp.

Bốn là tất cả Phật pháp vào một pháp, một pháp vào tất cả Phật pháp.

Năm là bất khả thuyết xứ vào một xứ, một xứ vào bất khả thuyết xứ.

Sáu là bất khả thuyết căn vào một căn, một căn vào bất khả thuyết căn.

Bảy là tất cả căn vào phi căn, phi căn vào tất cả căn.
Tám là tất cả tưởng vào một tưởng, một tưởng vào tất cả tưởng.

Chín là tất cả ngôn âm vào một ngôn âm, một ngôn âm vào tất cả ngôn âm.

Mười là tất cả tam thế vào một thế, một thế vào tất cả tam thế.

Chư Phật Tử! Đại Bồ Tát quán sát như vậy rồi thời an trụ mười tâm thắng diệu:

Một là an trụ tâm thắng diệu tất cả thế giới ngữ ngôn phi ngữ ngôn.

Hai là an trụ tâm thắng diệu tất cả chúng sanh tưởng niệm không chỗ y chỉ.

Ba là an trụ tâm thắng diệu rốt ráo hư không giới.

Bốn là an trụ tâm thắng diệu vô biên pháp giới.

Năm là an trụ tâm thắng diệu tất cả Phật pháp thâm mật.

Sáu là an trụ tâm thắng diệu pháp thậm thâm vô sai biệt.

Bảy là an trụ tâm thắng diệu trừ diệt tất cả nghi lầm.

Tám là an trụ tâm thắng diệu tất cả thế bình đẳng vô sai biệt.

Chín là an trụ tâm thắng diệu tam thế chư Phật bình đẳng.

Mười là an trụ tâm thắng diệu tất cả Phật lực vô lượng.

Chư Phật Tử! Đại Bồ Tát an trụ mười tâm thắng diệu này rồi thời được mười thứ Phật pháp thiện xảo trí:

Một là trí thiện xảo liễu đạt và xuất sanh Phật pháp thậm thâm quảng đại.

Hai là trí thiện xảo tuyên thuyết các thứ Phật pháp.

Ba là trí thiện xảo chứng nhập Phật pháp bình đẳng.

Bốn là trí thiện xảo minh liễu Phật pháp sai biệt.

Năm là trí thiện xảo ngộ giải Phật pháp vô sai biệt.
Sáu là trí thiện xảo thâm nhập trang nghiêm Phật pháp.

Bảy là trí thiện xảo một phương tiện vào Phật pháp.

Tám là trí thiện xảo vô lượng phương tiện vào Phật pháp.

Chín là trí thiện xảo biết vô biên Phật pháp vô sai biệt.

Mười là trí thiện xảo dùng tự tâm tự lực không thối chuyển nơi tất cả Phật pháp.

Chư Phật Tử! Đại Bồ Tát nghe pháp này rồi đều phải phát tâm cung kính thọ trì. Vì đại Bồ Tát thọ trì pháp này ít tốn công lực mà mau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều được đầy đủ tất cả Phật pháp, đều bằng với tam thế Phật pháp.

Bấy giờ do thần lực của Phật, do pháp như vậy, mười phương đều có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới chấn động sáu cách, mưa mây tất cả hoa hơn hẳn chư Thiên, và mây hương, mây hương bột, y, lọng, tràng, phan, ma ni bửu v.v… và cùng mây tất cả đồ trang nghiêm. Mưa mây những kỹ nhạc, mây chư Bồ Tát, mây bất khả thuyết sắc tướng của Như Lai, mây bất khả thuyết khen ngợi Đức Như Lai: Lành thay! Lại mưa mây âm thanh của Như Lai tràn đầy cả pháp giới, mây bất khả thuyết thế giới trang nghiêm, mây bất khả thuyết tăng trưởng Bồ Đề, mây bất khả thuyết quang minh chiếu diệu, mây bất khả thuyết thần lực thuyết pháp.

Như ở thế giới này thấy Đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác nơi Bồ Đề tràng dưới cội Bồ Đề trong Bồ Tát cung điện diễn thuyết pháp này, tất cả thế giới trong mười phương cũng đều như vậy.

Bấy giờ do thần lực của Phật, do pháp như vậy, mười phương đều qua khỏi ngoài mười bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có mười Phật sát vi trần số đại Bồ Tát đến cõi này, đông đầy khắp mười phương, đồng nói rằng: Lành thay! Lành thay! Phật tử Phổ Hiền có thể nói thâm pháp thọ ký thệ nguyện rất lớn của Như Lai.

Phật tử! Chúng tôi tất cả đồng hiệu là Phổ Hiền đều từ thế giới Phổ Thắng nơi đức Phổ Tràng Tự Tại Như Lai mà đến cõi này, đều nhờ thần lực của Phật, diễn thuyết pháp này ở tất cả chỗ, tất cả đều bình đẳng như chỗ đã nói nơi chúng hội này không có thêm bớt.

Chúng tôi đều thừa oai thần của Phật đến đạo tràng này chứng minh cho Phật tử.

Như tại đạo tràng này, chúng tôi mười Phật sát vi trần số đại Bồ Tát đến chứng minh, trong tất cả thế giới ở mười phương cũng đều như vậy.

Bấy giờ Phổ Hiền đại Bồ Tát do thần lực của Phật, do sức thiện căn của mình, quán sát mười phương đến cả pháp giới, muốn khai thị Bồ Tát hạnh, muốn tuyên thuyết Bồ Đề giới của Như Lai, muốn nói đại nguyện giới, muốn nói tất cả thế giới kiếp số, muốn thuyết minh chư Phật tùy thời nghi mà xuất thế, muốn nói Như Lai tùy chúng sanh căn cơ thuần thục mà xuất hiện cho họ cúng dường, muốn nói rõ Đức Như Lai xuất thế chẳng uổng công, muốn nói rõ đã gieo thiện căn tất được quả báo, muốn thuyết minh đại oai đức Bồ Tát vì tất cả chúng sanh mà hiện hình thuyết pháp cho họ khai ngộ, nên nói kệ rằng:

Phật tử phải hoan hỷ
Bỏ lìa những chướng cái Nhứt
tâm cung kính nghe Hạnh
nguyện của Bồ Tát
Thuở xưa, chư Bồ Tát
Tối Thắng Nhơn Sư Tử Như
kia đã tu hành
Tôi sẽ tuần tự nói Cũng
nói những kiếp số Thế
giới và các nghiệp Và

đến đấng Vô Đẳng Ở
đó mà xuất thế
Quá khứ Phật như vậy Đại
nguyện mà xuất thế Thế
nào vì chúng sanh
Diệt trừ những khổ não.
Tất cả Luận Sư Tử
Tiếp nối tu đã mãn
Được Phật bình đẳng pháp Cảnh
giới nhứt thiết trí Thấy ở đời
quá khứ Tất cả Nhơn Sư Tử
Phóng lưới đại quang minh
Chiếu khắp mười phương cõi Tư
duy phát nguyện này:
Ta sẽ làm Thế Đăng Đầy
đủ Phật công đức
Thập lực, Nhứt thiết trí
Tất cả các chúng sanh
Quá nặng tham, sân, si.
Ta sẽ đều cứu thoát Khiến
diệt khổ ác đạo Phát thệ
nguyện như vậy
Kiên cố không thối chuyển
Tu đủ hạnh Bồ Tát
Được mười vô ngại lực Thệ
nguyện như vậy rồi
Tu hành không thối khiếp
Chỗ làm đều không luống
Hiệu là Luận Sư Tử Ở
trong một Hiền kiếp
Ngàn Phật hiện ra đời
Phổ nhãn của chư Phật Tôi
sẽ thứ đệ nói
Như trong một hiền kiếp

Vô lượng kiếp cũng vậy
Chỗ làm Phật vị lai Tôi
sẽ phân biệt nói
Như một Phật sát chủng Vô
lượng cõi cũng vậy
Đấng Thập Lực vị lai Công
hạnh, nay tôi nói
Phật xuất thế kế nhau
Tùy nguyện tùy danh hiệu
Tùy kia được thọ ký
Tùy kia trụ thọ mạng
Tùy chánh pháp đã tu Chuyên
cầu đạo vô ngại
Tùy chúng sanh được độ Chánh pháp trụ thế gian
Tùy Phật độ đã tịnh Chúng
sanh và pháp luân Diễn
thuyết thời phi thời
Thứ đệ độ quần sanh Tùy
nghiệp của chúng sanh
Chỗ làm và tin hiểu
Thượng, trung, hạ chẳng đồng Độ
họ khiến tu tập
Vào nơi trí như vậy Tu những
hạnh tối thắng Thường làm
nghiệp Phổ Hiền Rộng độ các
quần sanh Thân nghiệp không
chướng ngại Ngữ nghiệp đều
thanh tịnh Ý hành cũng thanh
tịnh
Tam thế đều vậy cả
Bồ Tát tu như vậy
Rốt ráo đạo Phổ Hiền Xuất
sanh trí thanh tịnh
Chiếu khắp cả pháp giới Những
kiếp đời vị lai

Cõi nước bất khả thuyết Một
niệm đều biết rõ
Nơi đó không phân biệt
Hành giả hay xu nhập Bực
tối thắng như vậy Những
pháp Bồ Tát này Tôi sẽ
nói phần ít
Trí huệ vô biên tế
Thông đạt Phật cảnh giới Tất
cả đều khéo vào
Chỗ làm chẳng thối chuyển
Đầy đủ huệ Phổ Hiền
Viên mãn nguyện Phổ Hiền
Vào nơi trí vô đẳng Tôi
sẽ nói hạnh đó
Ở trong một vi trần
Đều thấy các thế giới
Chúng sanh nếu ai nghe
Mê loạn tâm nghi cuồng
Như ở một vi trần Tất
cả trần cũng vậy
Thế giới đều vào trong Bất
tư nghì như vậy
Trong mỗi trần đều có
Thập phương tam thế pháp Cõi
loài đều vô lượng
Đều hay phân biệt biết Trong
mỗi trần đều có
Vô lượng những cõi Phật
Chủng loại đều vô lượng Nơi
một trần đều biết
Trong pháp giới chỗ có Nhiều
thứ những dị tướng Các loài
đều sai khác
Đều hay phân biệt rõ Thâm
nhập trí vi tế

Phân biệt các thế giới
Tất cả kiếp thành hoại
Đều hay thuyết rõ ràng
Biết những kiếp dài văn Tam
thế tức nhứt niệm
Các hạnh đồng, chẳng đồng
Đều hay phân biệt rõ Vào
sâu các thế giới
Rộng lớn, chẳng rộng lớn Một
thân vô lượng cõi
Một cõi vô lượng thân
Trong mười phương chỗ có
Những thế giới dị loại Rộng
lớn vô lượng tướng
Tất cả đều được biết Trong
tất cả tam thế
Vô lượng các quốc độ
Đầy đủ trí thậm thâm
Đều biết kia thành bại
Mười phương các thế giới Có thành hoặc có hoại
Bất khả thuyết như vậy Hiền
đức đều sâu rõ
Hoặc có những quốc độ
Nhiều loại đất nghiêm sức
Các loài cũng trang nghiêm
Đây do nghiệp thanh tịnh Hoặc
có các thế giới
Vô lượng thứ tạp nhiễm Đây
do chúng sanh cảm
Tất cả đúng như nghiệp
Vô lượng vô biên cõi
Rõ biết tức một cõi
Vào các cõi như vậy
Số đó chẳng biết được Tất
cả các thế giới
Đều vào trong một cõi

Thế giới chẳng là một
Lại cũng không tạp loạn Thế
giới có ngửa úp
Hoặc cao hoặc lại thấp
Đều là chúng sanh tưởng Đều
hay phân biệt biết
Những thế giới rộng rãi
Vô lượng và vô biên
Biết nhiều thứ là một Biết
một là nhiều thứ
Các Phật tử Phổ Hiền
Đều dùng trí Phổ Hiền Biết
rõ số các cõi
Số đó không ngằn mé
Biết thế giới như hóa
Cõi hóa, chúng sanh hóa
Pháp hóa, chư Phật hóa
Tất cả đều rốt ráo
Tất cả các thế giới Cõi
vi tế, cõi lớn
Nhiều thứ trang nghiêm lạ Đều
do nghiệp gây nên
Vô lượng chư Phật tử Khéo
học nhập pháp giới
Thần thông lực tự tại
Cùng khắp cả mười phương
Kiếp bằng số chúng sanh
Nói tên những cõi đó Cũng
chẳng nói hết được Chỉ trừ
Phật khai thị Thế giới và
Như Lai
Những danh hiệu sai khác
Trải qua vô lượng kiếp
Nơi đó chẳng thể hết
Huống là trí tối thắng

Tam thế những Phật pháp Từ
nơi pháp giới sanh
Đầy khắp Như Lai địa Niệm
thanh tịnh vô ngại Huệ vô
biên vô ngại
Phân biệt nói pháp giới
Được đến nơi bĩ ngạn
Quá khứ những thế giới Quảng
đại và vi tế
Tu tập chỗ trang nghiêm
Một niệm đều biết được
Bực Sư Tử trong người Tu
tập những hạnh Phật
Thành bực Đẳng Chánh Giác
Thị hiện những tự tại
Như vậy đời vị lai Thứ
đệ vô lượng kiếp
Có bao nhiêu Như Lai
Bồ Tát đều biết được
Có bao nhiêu hạnh nguyện
Có bao nhiêu cảnh giới
Như vậy siêng tu hành
Trong đó thành Chánh giác
Cũng biết chúng hội kia
Thọ mạng hóa chúng sanh Dùng
các pháp môn này Vì chúng
chuyển pháp luân
Bồ Tát biết như vậy
Trụ bực Phổ Hiền hạnh
Trí huệ đều rõ ràng
Xuất sanh tất cả Phật Đời
hiện tại hiện có
Tất cả những Phật độ
Vào sâu những cõi này Thông
đạt nơi pháp giới
Trong những thế giới kia

Hiện tại tất cả Phật
Nơi pháp được tự tại
Ngôn luận không chỗ ngại Cũng
biết chúng hội kia
Sức tịnh độ ứng hóa Tận
vô lượng ức kiếp
Thường tư duy việc này
Đức Điều Ngự Thế Tôn
Chỗ có oai thần lực Tạng
trí tuệ vô tận
Tất cả đều được biết
Xuất sanh mắt vô ngại Nhĩ
tỷ thân vô ngại
Lưỡi rộng dài vô ngại
Hay khiến chúng hoan hỷ Tâm
tối thắng vô ngại
Rộng lớn khắp thanh tịnh
Trí huệ khắp tràn đầy
Đều biết pháp tam thế Khéo
học tất cả hóa
Cõi hóa, chúng sanh hóa
Thế hóa, điều phục hóa
Rốt ráo hóa bĩ ngạn Thế
gian những sai khác
Đều do nơi tưởng trụ
Nhập Phật phương tiện trí
Nơi đây đều biết rõ
Bất khả thuyết chúng hội Mỗi
mỗi vì hiện thân Đều khiến
thấy Như Lai
Độ thoát vô biên chúng
Trí chư Phật rất sâu
Như mặt nhựt hiện ra Trong
tất cả cõi nước
Hiển hiện khắp không dứt
Rõ thấu các thế gian

Giả danh không có thiệt
Chúng sanh và thế giới
Như mộng như quang ảnh Nơi
các pháp thế gian
Chẳng sanh chấp phân biệt
Người khéo rời phân biệt
Cũng chẳng thấy phân biệt
Vô lượng vô số kiếp
Hiểu đó tức một niệm
Biết niệm cũng vô niệm Như
vậy thấy thế gian
Vô lượng các cõi nước Một
niệm đều siêu việt
Trải qua vô lượng kiếp
Chẳng động nơi bổn xứ
Bất khả thuyết những kiếp Tức
là khoảng giây lát
Chẳng thấy dài và vắn Rốt
ráo pháp sát na
Tâm trụ nơi thế gian Thế
gian trụ nơi tâm
Nơi đây chẳng vọng khởi Phân
biệt hai, chẳng hai
Chúng sanh, thế giới kiếp,
Chư Phật và Phật pháp Tất
cả như huyễn hóa
Pháp giới đều bình đẳng
Ở khắp mười phương cõi
Thị hiện vô lượng thân Biết
thân từ duyên khởi
Rốt ráo không chỗ chấp Y
nơi trí vô nhị
Xuất hiện Nhơn Sư Tử
Chẳng chấp pháp vô nhị
Biết không hai, chẳng hai
Rõ biết các thế gian Như

dương diệm như ảnh
Như vang cũng như mộng
Như huyễn như biến hóa
Tùy thuận nhập như vậy Chỗ
sở hành chư Phật
Thành tựu trí Phổ Hiền Chiếu
khắp thâm pháp giới
Chúng sanh, cõi, nhiễm trước
Tất cả đều bỏ lìa
Mà khởi tâm đại bi
Tịnh khắp các thế gian Bồ
Tát thường chánh niệm
Luận sư tử diệu pháp
Thanh tịnh như hư không
Mà khởi đại phương tiện Thấy
thế gian mê đảo
Phát tâm đều cứu độ
Sở hành đều thanh tịnh
Cùng khắp các thế giới Chư
Phật và Bồ Tát
Phật pháp thế gian pháp
Nếu thấy tánh chơn thiệt Tất
cả vô sai biệt
Như Lai tạng pháp thân
Vào khắp trong thế gian
Dầu ở tại thế gian
Mà không nhiễm thế pháp
Ví như nước trong sạch
Ảnh tượng không lai khứ Pháp
thân khắp thế gian
Nên biết cũng như vậy Rời
nhiễm trước như vậy Thân
thế đều thanh tịnh
Lặng dừng như hư không Tất
cả không có sanh
Biết thân là vô tận

Không sanh cũng không diệt
Chẳng thường chẳng vô thường
Thị hiện các thế gian Trừ diệt
các tà kiến
Khai thị nơi chánh kiến
Pháp tánh không lai khứ
Chẳng chấp ngã, ngã sở
Thí như nhà huyễn thuật Huyễn
hiện các sự vật
Không từ đâu sự đến Sự đi
không về đâu Huyễn tánh
chẳng hữu lượng Cũng
chẳng phải vô lượng
Ở trong đại chúng kia
Thị hiện lượng vô lượng Dùng
tâm tịch định này
Tu tập những thiện căn Xuất
sanh tất cả Phật
Chẳng lượng, chẳng vô lượng
Hữu lượng và vô lượng Thảy
đều là vọng tưởng
Thấu rõ tất cả loài
Chăng chấp lượng vô lượng
Pháp thậm thâm của Phật
Rộng lớn rất tịch diệt Trí
thậm thâm vô lượng Biết
các loài thậm thâm
Bồ Tát lìa mê đảo Tâm
tịnh thường tương tục
Khéo dùng sức thần thông
Độ vô lượng chúng san h
Kẻ chưa an khiến an Đã
an chỉ đạo tràng
Khắp pháp giới như vậy
Nơi tâm không chấp trước
Chẳng trụ nơi thiệt tế

Chẳng nhập nơi Niết Bàn Khắp
thế gian như vậy Khai ngộ các
quần sanh Pháp số chúng sanh
số
Biết rõ mà chẳng chấp
Khắp mưa những pháp vũ
Nhuận đầy cả thế gian Ở
khắp các thế giới
Niệm niệm thành Chánh giác
Mà tu hạnh Bồ Tát
Chưa từng có thối chuyển Thế
gian các thứ thân
Tất cả đều biết rõ
Biết thân pháp như vậy
Thời được thân chư Phật
Biết khắp các chúng sanh
Những kiếp và những cõi Mười
phương không bờ mé
Biển trí đều nhập cả
Thân chúng sanh vô lượng Vì
họ mà hiện thân
Thân của Phật vô lượng
Người trí đều xem thấy Trong
một niệm biết rõ
Chư Như Lai xuất hiện
Trải qua vô lượng kiếp Ca
ngợi không thể hết
Chư Phật hay hiện thân
Xứ xứ nhập Niết Bàn
Trong một niệm vô lượng Xá
Lợi đều sai khác
Đời vị lai như vậy
Có ai cầu Phật quả
Tâm Bồ Đề vô lượng
Trí quyết định đều biết

Trong tam thế như vậy Có
bao nhiêu Như Lai
Tất cả đều biết được
Gọi trụ hạnh Phổ Hiền
Phân biệt biết như vậy
Vô lượng các hạnh địa
Vào nơi chỗ trí huệ
Pháp đó chẳng thối chuyển Trí
vi diệu rộng lớn
Thâm nhập cảnh Như Lai
Nhập rồi chẳng thối chuyển Gọi
là Phổ Hiền huệ
Tất cả đấng Tối Thắng
Vào khắp cảnh giới Phật
Tu hành chẳng thối chuyển
Được Vô thượng Bồ Đề Tâm
vô lượng vô biên
Những nghiệp đều sai khác
Đều do tưởng huệ nhóm
Bình đẳng đều biết rõ
Nhiễm ô, chẳng nhiễm ô Tâm
học, tâm vô học
Bất khả thuyết những tâm
Trong mỗi niệm đều biết Biết
rõ chẳng một hai
Chẳng nhiễm cũng chẳng tịnh
Cũng lại không tạp loạn Đều
từ tâm tưởng sanh Đều thấy
rõ như vậy
Tất cả các chúng sanh Tâm
tưởng đều chẳng đồng
Khởi các thứ thế gian
Dùng phương tiện như vậy
Tu những hạnh tối thắng Từ
Phật pháp hóa sanh
Được gọi là Phổ Hiền

Chúng sanh đều vọng khởi
Tưởng lành, dữ, các loài Do
đây hoặc sanh Thiên
Hoặc bị đọa địa ngục Bồ
Tát quán thế gian Do
nghiệp vọng tưởng sanh Vì
vọng tưởng vô biên Thế
gian cũng vô lượng
Tất cả các quốc độ
Lưới vọng tưởng hiện ra
Vì phương tiện lưới huyễn
Một niệm đều vào được
Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân
Ý căn cũng như vậy
Thế gian tưởng sai khác Bình
đẳng đều hay vào
Mỗi mỗi cảnh giới nhãn Vô
lượng nhãn đều vào Những
thứ tánh sai biệt
Vô lượng bất khả thuyết Chỗ
thấy vô sai biệt
Cũng lại không tạp loạn
Đều tùy nơi tự nghiệp Thọ
dụng quả báo đó
Sức Phổ Hiền vô lượng Đều
biết tất cả kia
Tất cả cảnh giới nhãn Đại
trí đều hay nhập
Các thế gian như vậy
Đều hay phân biệt biết Mà
tu tất cả hạnh
Cũng lại không thối chuyển Phật
thuyết, chúng sanh thuyết
Nhẫn đến quốc độ thuyết Tam
thế thuyết như vậy
Đều rõ biết tất cả

Vị lai trong quá khứ Hiện
tại trong vị lai
Tam thế lẫn thấy nhau
Mỗi mỗi đều rõ ràng
Như vậy vô lượng thứ Khai
ngộ các thế gian
Nhứt thiết trí phương tiện Biên
tế bất khả đắc.

37. PHẨM NHƯ LAI XUẤT HIỆN THỨ BA MƯƠI BẢY

(Hán Bộ Từ Đầu Quyển 50 Đến Hết Quyển 52)

Bấy giờ Đức Thế Tôn từ trong tướng bạch hào giữa chặng mày, phóng đại quang minh tên là Như Lai xuất hiện. Có vô lượng trăm ngàn ức na do tha a tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc. Quang minh đó chiếu khắp mười phương tất cả thế giới tận hư không pháp giới, hữu nhiễu bảy vòng, hiển hiện Như Lai vô lượng tự tại, giác ngộ vô số chúng Bồ Tát, chấn động tất cả thập phương thế giới, trừ diệt tất cả khổ ác đạo, chói che tất cả cung điện ma, hiển thị tất cả chư Phật Như Lai ngồi tòa Bồ Đề thành Đẳng Chánh Giác và cùng tất cả đạo tràng chúng hội. Quang minh đó làm những sự như vậy rồi trở lại hữu nhiễu chúng Bồ Tát nhập vào đảnh đầu của Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát.

Lúc đó tất cả đại chúng trong đạo tràng này, thân tâm hớn hở rất hoan hỷ mà nghĩ rằng: Rất lạ ít có nay đây Đức Như Lai phóng đại quang minh tất sẽ diễn nói thậm thâm đại pháp.

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát, ở trên tòa liên hoa trịch bày vai hữu, quỳ gối hữu, chắp tay nhứt tâm hướng lên Phật mà nói kệ rằng:

Chánh giác công đức đại trí hiện

Khắp đạt cảnh giới đến bĩ ngạn
Đồng với tam thế chư Như Lai Vì
thế nay tôi cung kính lễ
Đã lên bờ cảnh giới vô tướng
Mà hiện thân diệu tướng trang nghiêm
Phóng ra ngàn quang minh ly cấu
Phá dẹp quân ma đều hết sạch
Mười phương bao nhiêu những thế giới Đều
hay chấn động không có thừa
Chưa từng kinh sợ một chúng sanh
Thần lực đức Thiện Thệ như vậy
Hư không pháp giới tánh bình đẳng
Đã được như vậy mà an trụ
Tất cả quần sanh vô số lượng
Đều khiến dứt ác trừ những lỗi
Khổ hạnh siêng nhọc vô số kiếp
Thành tựu tối thượng đạo Bồ Đề Ở
các cảnh giới trí vô ngại
Cùng tất cả Phật đồng thể tánh
Đạo sư phóng ra quang minh này
Chấn động mười phương các thế giới
Đã hiện vô lượng sức thần thông
Rồi lại trở vào nhập thân tôi
Trong pháp quyết định khéo học được
Vô lượng Bồ Tát đều đến nhóm
Khiến tôi phát khởi lòng vấn pháp
Thế nên nay tôi thỉnh Pháp Vương Nay
chúng hội này đều thanh tịnh
Khéo độ thoát được các thế gian
Trí huệ vô biên không nhiễm trước
Những bực Hiền này đều về nhóm
Lợi ích thế gian đấng Đạo Sư Trí
huệ tinh tấn đều vô lượng
Nay đem quang minh chiếu đại chúng
Khiến tôi thỉnh hỏi pháp vô thượng

Ai ở cảnh giới của Như Lai Mà
hay chơn thiệt khai diễn đủ?
Ai là Pháp Trưởng Tử của Phật? Thế
Tôn Đạo Sư xin hiển thị

Bấy giờ Đức Như Lai liền ở trong miệng phóng ra đại quang minh tên là Vô ngại vô úy, có trăm ngàn ức a tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới tận hư không pháp giới, hữu nhiễu mười vòng, hiển hiện Như Lai các thứ tự tại, khai ngộ vô lượng những chúng Bồ Tát, chấn động tất cả mười phương thế giới, diệt trừ tất cả những khổ ác đạo, chói che tất cả những cung điện ma, hiển thị tất cả chư Phật Như Lai ngồi tòa Bồ Đề thành Đẳng Chánh Giác và đến tất cả chúng hội đạo tràng. Đại quang minh này làm những sự như vậy rồi trở lại hữu nhiễu chúng hội Bồ Tát, nhập vào miệng của Phổ Hiền đại Bồ Tát. Đại quang minh nhập xong thời thân và tòa sư tử của Phổ Hiền Bồ Tát hơn lúc trước và hơn thân tòa của chư Bồ Tát gấp trăm lần, chỉ trừ toà sư tử của Như Lai.

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát hỏi Phổ Hiền đại Bồ Tát:
Thưa Phật tử! Đức Thế Tôn đã thị hiện thần biến quảng đại làm cho chúng Bồ Tát đều sanh hoan hỷ chẳng thể nghĩ bàn, thế gian chẳng biết được. Đó là thoại tướng gì? Phổ Hiền đại Bồ Tát nói:

Phật tử! Thuở xưa, tôi thấy chư Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác thị hiện thần biến quảng đại như vậy, liền nói pháp môn Như Lai xuất hiện. Cứ theo tôi suy gẫm: nay Đức Như Lai hiện tướng này tất sẽ nói pháp môn đó.

Lúc Phổ Hiền Bồ Tát nói lời trên xong, tất cả đại địa thảy đều chấn động, xuất sanh vô lượng quang minh vấn pháp.

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát hỏi Phổ Hiền Bồ Tát:

Thưa Phật tử! Đại Bồ Tát phải thế nào để biết pháp xuất hiện của chư Phật Như Lai? Xin Phật tử nói cho. Vô lượng trăm ngàn ức na do tha chúng hội Bồ Tát này đều tu tịnh nghiệp đã lâu, niệm huệ thành tựu, đã đến bờ rốt ráo đại trang nghiêm, đủ tất cả hạnh oai nghi của Phật, chánh niệm chư Phật chưa từng quên mất, lòng đại bi quán sát tất cả chúng sanh, quyết định biết rõ thần thông cảnh giới của chư đại Bồ Tát, đã được thần lực của chư Phật

gia hộ, hay thọ tất cả diệu pháp của Như Lai, đủ vô lượng công đức như vậy đều đến nhóm họp tại đây.

Phật tử đã từng ở chỗ vô lượng trăm ngàn ức na do tha Phật, thừa sự cúng dường, thành tựu diệu hạnh tối thượng của Bồ Tát, nơi môn tam muội đều được tự tại, vào chỗ bí mật của tất cả chư Phật, biết các Phật pháp, dứt những nghi lầm, được thần lực của Phật gia hộ, biết căn khí của chúng sanh tùy theo sở thích của họ mà nói pháp chơn thiệt giải thoát, tùy thuận Phật trí, diễn nói Phật pháp đến nơi bĩ ngạn, có vô lượng công đức như vậy.

Lành thay Phật tử! Xin nói pháp xuất hiện của Như Lai Đẳng Chánh Giác, những thân tướng, ngôn âm, tâm ý, cảnh giới, hạnh đã làm, thành đạo, chuyển pháp luân, nhẫn đến thị hiện nhập Đại Niết Bàn, thấy nghe thân cận được sanh thiện căn. Những sự như vậy xin Phật tử nói cho.

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát muốn tuyên rõ nghĩa này bèn hướng về Phổ Hiền Bồ Tát mà nói kệ rằng:

Lành thay vô ngại đại trí huệ
Khéo tỏ vô biên cảnh bình đẳng
Nguyện nói công hạnh của chư Phật
Đại chúng được nghe đều mừng rỡ Bồ
Tát thế nào tùy thuận nhập
Chư Phật Như Lai hiện ra đời Cảnh
giới thân, ngữ, ý thế nào Và chỗ thật
hành xin đều nói Thế nào chư Phật
thành Chánh Giác?
Thế nào Như Lai chuyển pháp luân?
Thế nào Thiện Thệ nhập Niết Bàn? Đại
chúng được nghe lòng hoan hỉ
Nếu có thấy Phật đại Pháp Vương
Thân cận thêm lớn các thiện căn Xin
nói những tạng công đức kia
Chúng sanh thấy rồi được những gì? Nếu
ai được nghe tên Như Lai
Hoặc hiện tại thế hoặc Niết Bàn

Nơi phước tạng kia sanh thâm tín Có
những lợi gì xin tuyên nói
Chúng Bồ Tát đây đều chắp tay Chiêm
ngưỡng Như Lai, Ngài và tôi
Cảnh giới biển công đức quảng đại
Bực tịnh chúng sanh xin vì nói Xin
dùng nhơn duyên và thí dụ
Diễn nói diệu pháp nghĩa tương ưng Chúng
sanh nghe rồi phát đại tâm
Hết nghi trí sạch như hư không
Như khắp trong tất cả cõi nước Chư
Phật đã hiện thân trang nghiêm
Nguyện dùng diệu âm và nhơn dụ
Dạy Phật Bồ Đề cũng như kia
Mười phương mười muôn những cõi nước
Ức na do tha vô lượng kiếp
Như nay Bồ Tát chúng tập họp Nơi
kia tất cả đều khó thấy
Chư Bồ Tát đây đều cung kính Nơi
nghĩa vi diệu sanh khát ngưỡng
Nguyện dùng tịnh tâm khai diễn đủ
Pháp quảng đại Như Lai xuất hiện
Phổ Hiền đại Bồ Tát bảo Như Lai
Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát và đại
chúng chư Bồ Tát:

Chư Phật tử! Chỗ này chẳng thể nghĩ bàn. Nghĩa là Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, do vô lượng pháp mà được xuất hiện. Vì chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự, Như Lai xuất hiện được thành tựu, mà do mười vô lượng trăm ngàn vô số sự mới được thành tựu. Những gì là mười?

Một là do quá khứ vô lượng Bồ Đề tâm nhiếp thọ tất cả chúng sanh làm thành.

Hai là do quá khứ vô lượng chí nguyện thanh tịnh thù thắng làm thành.

Ba là do quá khứ vô lượng đại từ đại bi cứu hộ tất cả chúng sanh làm thành.

Bốn là do quá khứ vô lượng hạnh nguyện tương tục làm thành.

Năm là do quá khứ vô lượng tu các phước trí tâm không nhàm đủ làm thành.

Sáu là do quá khứ vô lượng cúng dường chư Phật giáo hóa chúng sanh làm thành.

Bảy là do quá khứ vô lượng trí huệ phương tiện thanh tịnh đạo làm thành.

Tám là do quá khứ vô lượng thanh tịnh công đức tạng làm thành.

Chín là do quá khứ vô lượng trang nghiêm đạo trí làm thành.

Mười là do quá khứ vô lượng thông đạt pháp nghĩa làm thành.

Vô lượng a tăng kỳ pháp môn viên mãn như vậy làm thành Như Lai.

Chư Phật tử! Ví như Đại Thiên thế giới này, chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự mà được thành tựu, phải do vô lượng duyên, vô lượng sự mới được thành. Những là nổi giăng mây lớn, tuôn xối mưa lớn, bốn thứ phong luân nối tiếp làm sở y. Gì là bốn thứ? Một tên là năng trì, vì hay trì đại thủy

Hai tên là năng tiêu, vì hay tiêu đại thủy
Ba tên là kiến lập, vì kiến lập tất cả xứ sở

Bốn tên là trang nghiêm, vì trang nghiêm phân bố đều thiện xảo.

Như trên đây đều do cộng nghiệp của chúng sanh và thiện căn của chư Bồ Tát phát khởi, làm cho tất cả chúng sanh trong đó đều tùy sở nghi mà được thọ dụng.

Vô lượng nhơn duyên như vậy mới thành Đại Thiên thế giới. Pháp tánh như vậy không có sanh giả, không có tác giả, không có tri giả, không có thành giả, nhưng Đại Thiên thế giới vẫn được thành tựu.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự mà được thành tựu, phải do vô lượng duyên vô lượng sự mới thành tựu

được. Những là từng ở chỗ Phật quá khứ lắng nghe thọ trì đại pháp vân, đại pháp võ. Do đây có thể khởi Như Lai bốn thứ đại trí phong luân:

Một là đại trí phong luân đà la ni niệm trì chẳng quên, vì hay trì tất cả đại pháp vân đại pháp võ của Như Lai.

Hai là đại trí phong luân xuất sanh chỉ quán, vì hay tiêu diệt tất cả phiền não

Ba là đại trí phong luân hồi hướng thiện xảo, vì hay thành tựu tất cả thiện căn.

Bốn là đại trí phong luân xuất sanh ly cấu sai biệt trang nghiêm, vì khiến quá khứ những chúng sanh được hóa độ, thiện căn của họ thanh tịnh, thành tựu sức thiện căn vô lậu của Như Lai.

Đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác như vậy, pháp tánh như vậy, vô sanh vô tác mà được thành tựu.

Đây là tướng xuất hiện thứ nhứt của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại Thiên thế giới lúc sắp thành, mây lớn tuôn mưa gọi là hồng chú. Tất cả phương xứ chẳng thể thọ, chẳng thể trì, chỉ trừ Đại Thiên thế giới lúc sắp thành.

Cũng vậy, Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ, gọi là thành tựu Như Lai xuất hiện, tất cả hàng Nhị thừa tâm chí hẹp kém không thọ được, không trì được, chỉ trừ sức tâm tương tục của chư đại Bồ Tát.

Đây là tướng xuất hiện thứ hai của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như chúng sanh vì do nghiệp lực, mây lớn tuôn mưa, đến không từ đâu, đi không về đâu.

Cũng vậy, Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, do sức thiện căn của chư Bồ Tát, nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ, cũng đến không từ đâu, đi chẳng đến đâu.

Đây là tướng xuất hiện thứ ba của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mây lớn tuôn xối mưa lớn. Trong Đại Thiên thế giới tất cả chúng sanh không biết được số. Nếu muốn tính đếm, chỉ luống phát cuồng. Duy có Ma Hê Thủ La, chủ của Đại Thiên thế giới, do sức thiện căn đã tu từ quá khứ, nhẫn đến một giọt đều biết rõ cả.

Cũng vậy, Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ, tất cả chúng sanh, Thanh Văn, Duyên Giác đều không biết được.

Nếu muốn nghĩ lường tâm ắt cuồng loạn. Chỉ trừ đại Bồ Tát, chủ của tất cả thế gian, do sức giác huệ đã tu từ quá khứ, nhẫn đến một văn một câu nhập vào tâm chúng sanh đều biết rõ cả.

Đây là tướng xuất hiện thứ tư của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác. Đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như lúc mây lớn tuôn mưa, có mây lớn mưa lớn tên là năng diệt, diệt được hỏa tai. Có mây lớn mưa lớn tên là năng khởi, hay khởi đại thủy. Có mây lớn mưa lớn tên là năng chỉ, hay ngăn đại thủy. Có mây lớn mưa lớn tên là năng thành, hay tất cả các báu ma ni. Có mây lớn mưa lớn tên phân biệt, hay phân biệt Tam thiên Đại thiên thế giới.

Cũng vậy, Đức Như Lai xuất hiện nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ. Có đại pháp vũ tên là năng diệt, hay diệt tất cả phiền não chúng sanh. Có đại pháp vũ tên là năng khởi, hay khởi tất cả thiện căn của chúng sanh. Có đại pháp vũ tên là năng chỉ, hay ngăn kiến hoặc của tất cả chúng sanh. Có đại pháp vũ tên là năng thành, hay thành tất cả trí huệ pháp bửu. Có đại pháp bửu tên là phân biệt, phân biệt tất cả tâm sở thích của chúng sanh.

Đây là tướng xuất hiện thứ năm của Đức Như Lai, đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mây lớn tuôn nước đồng một vị mà tùy những chỗ mưa có vô lượng sai biệt.

Cũng vậy, Đức Như Lai xuất hiện tuôn đại bi pháp thủy đồng một vị mà tùy sở nghi thuyết pháp có vô lượng sai biệt.

Đây là tướng xuất hiện thứ sáu của Đức Như Lai, đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại Thiên thế giới, lúc mới bắt đầu thành, trước hết thành cung điện của trời cõi Sắc, kế đến thành cung điện của trời cõi Dục, kế đến thành chỗ ở của loài người và những loài khác.

Cũng vậy, Đức Như Lai xuất hiện, trước hết khởi những hạnh trí huệ Bồ Tát, kế khởi những hạnh trí huệ Duyên Giác, kế khởi những hạnh trí huệ thiện căn Thanh Văn, kế khởi những hạnh trí huệ thiện căn hữu vi của các chúng sanh khác.

Như mây lớn tuôn nước một vị, vì theo thiện căn của chúng sanh sai khác nên khởi các loại cung điện chẳng đồng.

Đại bi pháp vũ nhứt vị của Như Lai tùy căn khí của chúng sanh mà có sai khác.

Đây là tướng xuất hiện thứ bảy của Đức Như Lai, đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như lúc thế giới ban đầu sắp thành, có đại thủy khởi đầy khắp Đại Thiên thế giới, sanh hoa sen lớn tên là Như Lai xuất hiện công đức bửu trang nghiêm, che khắp trên mặt nước, ánh sáng chiếu tất cả thế giới mười phương. Lúc đó Ma Hê Thủ La và Tịnh Cư Thiên thấy hoa sen đó, liền quyết định biết trong kiếp này có bao nhiêu Đức Phật như vậy xuất thế.
Bấy giờ trong đó có phong luân nổi lên tên là Thiên tịnh quang minh hay làm thành cung điện chư Thiên cõi Sắc. Lại có phong luân tên là Tịnh quang trang nghiêm hay thành cung điện chư Thiên cõi Dục. Lại có phong luân tên là Kiên mật vô năng hoại hay thành những đại và tiểu Luân Vi Sơn cùng Kim Cang Sơn. Lại có phong luân tên là Thắng cao hay thành núi Tu Di. Lại có phong luân tên là Bất động hay thành mười núi lớn là núi Khư Đà la, núi Tiên Nhơn, núi Phục Ma, núi Đại Phục Ma, núi Trì Song, núi Di Dân Đà La, núi Mục Chơn Lân Đà, núi Ma Ha Mục Chơn Lân Đà, Hương Sơn và Tuyết

Sơn. Có phong luân tên là An trụ hay thành đại địa. Có phong luân khởi tên là Trang Nghiêm hay thành cung điện của Địa thiên, Long cung, Càn Thát bà cung. Có phong luân khởi tên là Vô tận tạng hay thành tất cả đại hải trong Đại thiên thế giới. Có phong luân khởi tên là Phổ quang minh tạng hay thành những ma ni bửu trong Đại Thiên thế giới. Có phong luân khởi tên là Kiên cố căn hay thành tất cả Như Ý thọ.

Mây lớn tuôn mưa một thứ nước đồng một vị không có sai khác. Do chúng sanh thiện căn chẳng đồng nên phong luân chẳng đồng. Phong luân sai khác nên thế giới sai khác.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện đầy đủ thiện căn công đức, phóng quang minh đại trí vô thượng tên là trí bất tư nghì chẳng dứt Như Lai chủng, chiếu khắp tất cả thế giới mười phương, thọ Như Lai quán đảnh ký cho chư Bồ Tát sẽ thành Chánh Giác xuất hiện ra đời.

Chư Phật tử! Như Lai xuất hiện lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Thanh tịnh ly cấu hay thành Phật trí vô lậu vô tận.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Phổ Chiếu hay thành Trí bất tư nghì Như Lai khắp vào pháp giới.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Trì Phật chủng tánh hay thành Sức chẳng khuynh động của Như Lai.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Hoánh xuất vô năng hoại hay thành Trí vô úy vô hoại của Như Lai.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Nhứt thiết thần thông hay thành Những pháp bất cộng nhứt thiết chủng trí của Như Lai.
Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Xuất sanh biến hóa hay thành Trí chẳng hư mất của Như Lai khiến người thấy nghe thân cận sanh thiện căn.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Phổ tùy thuận hay thành Thân trí huệ phước đức của Như Lai, vì tất cả chúng sanh mà làm lợi ích.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Bất khả cứu cánh hay thành Diệu trí thậm thâm của Như Lai, tùy chỗ khai ngộ làm cho Tam bảo chủng vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Chủng chủng trang nghiêm hay thành Thân tướng hảo trang nghiêm của Như Lai, khiến tất cả chúng sanh đều hoan hỷ.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Bất khả hoại hay thành Thọ mạng thù thắng vô tận đồng với hư không giới pháp giới của Như Lai.

Chư Phật tử nước một vị đại bi của Như Lai không có phân biệt, vì các chúng sanh sở thích chẳng đồng căn tánh đều khác nên khởi nhiều thứ phong luân sai khác, khiến các Bồ Tát thành tựu pháp Như Lai xuất hiện.

Tất cả Như Lai đồng một thể tánh, trong đại phong luân xuất sanh các thứ trí huệ quang minh.

Chư Phật tử phải biết, Đức Như Lai ở nơi một vị giải thoát, xuất sanh vô lượng bất tư nghì các thứ công đức. Chúng sanh nghĩ rằng đây là thần lực của Như Lai tạo ra.

Chư Phật tử! Đây chẳng phải thần lực của Như Lai tạo ra.

Chư Phật tử! Chẳng bao giờ có nhẫn đến một Bồ Tát chẳng ở nơi chỗ Phật từng gieo căn lành mà có thể được ít phần trí huệ của Như Lai. Chỉ do sức oai đức của chư Phật khiến các chúng sanh đủ công đức của Phật. Mà Đức Phật Như Lai không phân biệt, không thành, không hoại, không có tác giả, cũng không có pháp làm.

Đây là tướng xuất hiện thứ tám của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.
Lại nữa, chư Phật tử! Như y hư không khởi bốn phong luân hay giữ lấy thủy luân: một tên là an trụ, hai tên là thường trụ, ba tên là cứu cánh, bốn tên là kiên cố.

Bốn phong luân này hay giữ lấy thủy luân. Thủy luân hay giữ lấy đại địa cho khỏi tan hư.

Vì thế nên nói địa luân y nơi thủy luân, thủy luân y nơi phong luân, phong luân y nơi hư không, hư không không chỗ y. Dầu không chỗ y mà hư không có thể làm cho Đại Thiên thế giới được an trụ.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện y nơi quang minh vô ngại huệ phát khởi bốn thứ đại trí phong luân của Phật hay giữ lấy thiện căn của tất cả chúng sanh.

Một là đại trí phong luân nhiếp khắp chúng sanh đều làm cho hoan hỷ.

Hai là đại trí phong luân kiến lập chánh pháp khiến các chúng sanh đều sanh ưa thích.

Ba là đại trí phong luân giữ gìn thiện căn của tất cả chúng sanh.

Bốn là đại trí phong luân đủ tất cả phương tiện thông đạt vô lậu giới.

Chư Phật Thế Tôn đại từ cứu hộ tất cả chúng sanh, đại bi độ thoát tất cả chúng sanh, đại từ đại bi lợi ích khắp cả. Nhưng đại từ đại bi y đại phương tiện thiện xảo. Phương tiện thiện xảo y Như Lai xuất hiện. Như Lai xuất hiện y vô ngại huệ quang minh. Vô ngại huệ quang minh không chỗ y.

Đây là tướng xuất hiện thứ chín của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác. Đại Bồ Táhải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại Thiên thế giới đã thành tựu rồi, nhiêu ích vô lượng chúng sanh. Những loài thủy tộc được lợi ích nơi nước. Lục địa chúng sanh được lợi ích nơi đất liền. Cung điện chúng sanh được lợi ích nơi cung điện. Hư không chúng sanh được lợi ích nơi hư không.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện nhiều thứ lợi ích cho vô lượng chúng sanh. Những là người thấy Phật sanh hoan hỷ thời được lợi ích nơi sự hoan hỷ. Kẻ an trụ nơi tịnh giới thời được lợi ích nơi tịnh giới. Kẻ trụ nơi các thiền định và môn vô lượng thời được lợi ích nơi Thánh xuất thế đại thần thông. Kẻ trụ pháp môn quang minh thời được lợi ích nhơn quả chẳng hoại. Kẻ trụ vô sở hữu quang minh thời được lợi ích tất cả pháp chẳng hoại. Vì thế nên nói rằng Đức Như Lai xuất hiện lợi ích tất cả vô lượng chúng sanh.

Đây là tướng xuất hiện thứ mười của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát biết Như Lai xuất hiện thời biết vô lượng, vì biết thành tựu vô lượng. Thời biết quảng đại, vì biết cùng khắp mười phương. Thời biết không lai khứ, vì biết lìa sanh, trụ, diệt. Thời biết vô hành, vô sở hành, vì biết lìa tâm ý thức. Thời biết không thân, vì biết như hư không. Thời biết bình đẳng, vì biết tất cả chúng sanh đều vô ngã. Thời biết vô tận, vì biết khắp tất cả cõi vô tận. Thời biết vô thối, vì biết tận hậu tế không đoạn tuyệt. Thời biết vô hoại, vì biết Như Lai trí không có đối đãi. Thời biết vô nhị, vì biết bình đẳng quán sát hữu vi và vô vi. Thời biết tất cả chúng sanh đều được lợi ích, vì bổn nguyện hồi hướng tự tại đầy đủ.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Thập Lực Đại Hùng vô thượng nhứt Ví
như hư không vô đẳng đẳng
Cảnh giới quảng đại chẳng lường được Công
đức thứ nhứt siêu thế gian
Thập Lực công đức vô biên lượng
Tâm ý tư lương chẳng đến được
Một pháp môn của Đức Thế Tôn Chúng
sanh ức kiếp chẳng biết được
Mười phương quốc độ nghiền làm trần Hoặc
có tính đếm biết số đó
Công đức bằng một lông của Phật
Ngàn muôn ức kiếp không nói được
Như người cầm thước đo hư không Lại
có người theo tính số thước
Biên tế hư không chẳng thể được Cảnh
giới Như Lai cũng như vậy
Hoặc có người trong khoảng sát na Biết
được tâm chúng sanh ba thuở
Dầu nhiều kiếp bằng số chúng sanh
Chẳng biết được một niệm của Phật
Ví như pháp giới khắp tất cả Chẳng
thấy lấy được, làm tất cả

Cảnh giới thập lực cũng như vậy Khắp
tất cả, chẳng phải tất cả
Chơn như ly vọng hằng tịch tịnh Không
sanh không diệt khắp tất cả
Cảnh giới của Phật cũng như vậy
Thể tánh bình đẳng chẳng tăng giảm Như
thiệt tế mà chẳng phải tế
Khắp tại tam thế cũng chẳng khắp Cảnh
giới Như Lai cũng như vậy
Khắp tại tam thế đều vô ngại
Pháp tánh không làm không biến đổi
Dường như hư không vốn thanh tịnh
Chư Phật tánh tịnh cũng như vậy Bổn
tánh phi tánh rời có không
Pháp tánh chẳng ở nơi ngôn luận
Rời hẳn ngôn thuyết hằng tịch diệt
Cảnh giới thập lực tánh cũng vậy
Tất cả văn từ chẳng biện được Biết
rõ các pháp tánh tịch diệt
Như chim bay không chẳng có dấu Do
bổn nguyện lực hiện sắc thân
Khiến thấy Như Lai đại thần biến
Có ai muốn biết Phật cảnh giới
Phải tịnh ý mình như hư không
Xa lìa vọng tưởng rời chấp lấy
Khiến tâm hướng đến đều vô ngại Vì
thế Phật tử phải khéo nghe
Tôi dùng chút dụ rõ Phật cảnh
Thập lực công đức chẳng lường được Vì
ngộ chúng sanh nay lược nói
Đạo sư đã hiện nơi thân nghiệp
Ngữ nghiệp, tâm nghiệp các cảnh giới
Chuyển diệu pháp luân nhập Niết Bàn Tất
cả căn lành nay tôi nói
Ví như thế giới mới an lập
Chẳng phải một duyên mà thành được

Vô lượng phương tiện nhiều nhơn duyên Làm thành Đại Thiên thế giới này
Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Vô lượng công đức mới được thành Sát
trần tâm niệm còn biết được
Thập lực sanh nhơn chẳng lường được
Ví như kiếp sơ mây tuôn mưa Mà
khởi bốn thứ đại phong luân
Chúng sanh thiện căn Bồ Tát lực
Thành Đại Thiên này đều an trụ
Thập lực pháp vân cũng như vậy Khởi
trí phong luân ý thanh tịnh
Xưa các chúng sanh đã hồi hướng
Đạo Sư khiến thành quả vô thượng
Như có mưa to hiệu hồng chú Không
có nơi nào dung thọ được Chỉ trừ thế
giới lúc sắp thành
Hư không thanh tịnh sức gió lớn
Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Khắp mưa pháp vũ đầy pháp giới
Những kẻ ý liệt không thọ được
Chỉ trừ tâm thanh tịnh quảng đại Ví
như trên không tuôn mưa lớn
Không từ đâu đến không đi đâu Tác
giả, thọ giả cũng đều không Như
vậy tự nhiên khắp thấm ướt
Thập lực pháp vũ cũng như vậy
Không khứ, không lai, không tạo tác
Bổn hạnh làm nhơn sức Bồ Tát
Tất cả đại tâm đều nghe lãnh Ví
như mây to tuôn mưa lớn
Không ai đếm được số giọt mưa Chỉ
trừ Ma Hê Thủ La Thiên
Đủ sức công đức đều biết rõ
Thiện Thệ pháp vũ cũng như vậy
Tất cả chúng sanh không lường được
Chỉ trừ đấng Tự Tại thế gian

Như trong bàn tay xem thấy rõ Ví
như mây to tuôn mưa lớn
Hay diệt, hay khởi, cũng hay dứt
Tất cả trân bửu đều hay thành
Đại Thiên mọi vật đều sai khác
Thập lực pháp vũ cũng như vậy
Diệt ác, khởi lành, dứt kiến chấp
Báu nhứt thiết trí đều khiến thành
Chúng sanh sở thích đều sai khác Ví
như trên không mưa một vị
Tùy chỗ được mưa đều chẳng đồng Tánh
của mưa kia không phân biệt
Nhưng tùy vật khác, tất như vậy
Như Lai pháp vũ chẳng một khác Bình
đẳng tịnh tịnh lìa phân biệt Nhưng tùy
sở hóa nhiều loại khác
Tự nhiên vô biên tướng như vậy
Ví như thế giới lúc mới thành
Trước thành Sắc giới thiên cung điện
Kế Dục thiên cung, kế đến người Cung
Càn thát bà thành sau rốt
Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Trước khởi vô biên Bồ Tát hạnh Kế
độ Duyên Giác ưa tịch diệt
Kế chúng Thanh Văn, đến chúng sanh
Chư Thiên mới thấy điềm liên hoa Vui
mừng biết Phật sẽ xuất thế
Do nước, sức gió khởi thế gian
Cung điện núi sông đều thành lập
Như Lai thiện lực đại quang minh Khéo
thọ ký cho chư Bồ Tát
Bao nhiêu trí luân thể đều sạch
Đều hay khai thị các Phật pháp
Ví như rừng cây nương đất có
Đất nương nơi nước chẳng tan hư
Nước nương phong luân, phong nương không

Mà hư không kia không nương dựa
Tất cả Phật pháp nương từ bi
Từ bi lại nương phương tiện lập
Phương tiện nương trí, trí nương huệ
Thân vô ngại huệ không chỗ nương Ví
như thế giới đã thành lập
Tất cả chúng sanh được lợi ích
Loài ở đất, ở nước, hư không
Hai chân, bốn chân đều được lợi
Pháp Vương xuất hiện cũng như vậy
Tất cả chúng sanh đều được nhờ Nếu
có thấy nghe và thân cận
Đều khiến trừ diệt những hoặc não Như
Lai xuất hiện pháp vô biên
Thế gian mê lầm chẳng biết được
Vì muốn khai ngộ những hàm thức
Trong không ví dụ mà nó dụ

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải như thế nào mà thấy thân của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác?

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải ở vô lượng xứ mà thấy thân Như Lai. Vì chư đại Bồ Tát chẳng nên ở một pháp, một sự, một thân, một quốc độ, một chúng sanh mà thấy Như Lai.

Ví như hư không đến khắp tất cả chỗ sắc phi sắc, chẳng phải đến chẳng phải chẳng đến. Vì hư không chẳng có thân.

Cũng vậy, thân Như Lai khắp tất cả chỗ, khắp tất cả chúng sanh, khắp tất cả pháp, khắp tất cả quốc độ, chẳng phải đến chẳng phải chẳng đến. Vì thân Như Lai là không có thân. Vì chúng sanh mà thị hiện thân Phật.

Đây là tướng thứ nhứt của thân Như Lai. Chư Đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như hư không rộng rãi chẳng phải sắc mà hay hiển hiện tất cả sắc. Nhưng hư không kia không có phân biệt cũng không hý luận.

Thân của Như Lai cũng vậy. Vì do trí quang minh khắp chiếu sáng làm cho tất cả chúng sanh, thế gian, xuất thế gian, các nghiệp thiện căn đều được thành tựu. Nhưng thân Như Lai không có phân biệt cũng không hý luận. Vì từ xưa đến nay, tất cả chấp trước, tất cả hý luận đều đã dứt hẳn.

Đây là tướng thứ hai của thân Như Lai. Chư Đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mặt nhựt mọc lên, vô lượng chúng sanh ở Diêm Phù Đề được lợi ích. Những là phá tối làm sáng, biến ướt thành khô, sanh trưởng cỏ cây, thành thục lúa mạ, chói suốt hư không, hoa sen nở xoè, người đi thấy đường, kẻ ở nhà xong công việc. Vì mặt nhựt khắp phóng vô lượng quang minh.

Như Lai trí nhựt cũng như vậy, dùng vô lượng sự khắp lợi ích chúng sanh. Những là diệt ác sanh lành, phá ngu làm trí, đại từ cứu hộ, đại bi độ thoát, làm cho họ tăng trưởng căn, lực, giác phần, khiến sanh lòng tin sâu chắc, bỏ lìa tâm ô trược, khiến kẻ thấy nghe chẳng hư nhơn quả, khiến được thiên nhãn thấy chỗ thọ sanh sau khi chết, khiến tâm vô ngại chẳng hư căn lành, khiến trí tỏ sáng mau nở giác hoa, khiến họ phát tâm thành tựu bổn hạnh. Vì thân mặt nhựt trí huệ quảng đại của Như Lai phóng vô lượng quang minh chiếu sáng khắp nơi.

Đây là tướng thứ ba của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mặt nhựt mọc lên, trước hết chiếu những núi lớn như núi Tu Di v.v... , kế chiếu hắc sơn, kế chiếu cao nguyên, sau rốt chiếu khắp đại địa. Mặt nhựt chẳng nghĩ rằng ta trước chiếu đây rồi sau sẽ chiếu nơi kia. Chỉ do núi và mặt đất có cao và thấp nên chiếu có trước và sau.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy. Thành tựu vô biên pháp giới trí luân, thường phóng vô ngại trí huệ quang minh. Trước chiếu chư đại Bồ Tát, kế chiếu Duyên Giác, kế chiếu Thanh Văn, kế chiếu chúng sanh có thiện căn quyết định, tùy theo tâm khí của họ mà thị hiện trí quảng đại, sau rốt chiếu khắp tất cả chúng sanh, nhẫn đến kẻ tà định cũng chiếu đến để làm nhơn duyên lợi ích thưở vị lai khiến họ được thành thục.

Nhưng Đức Như Lai Đại Trí Nhựt Quang Bồ Tát đại hạnh, nhẫn đến sau rốt sẽ chiếu tà định chúng sanh. Chỉ phóng trí quang bình đẳng chiếu khắp, vô ngại, vô chướng, vô phân biệt. Chư Phật tử! Ví như mặt nhựt, mặt nguyệt, tùy thời xuất hiện, núi lớn, hang tối chiếu khắp không riêng tư.

Như Lai trí huệ cũng như vậy, chiếu khắp tất cả không có phân biệt. Tùy theo chúng sanh căn khí, sở thích không đồng mà trí huệ quang minh có nhiều thứ khác nhau.

Đây là tướng thứ tư của thân Như Lai, Đại Bồ Tát phải thấy như vậy. Lại nữa, Chư Phật tử! Ví như mặt nhựt mọc lên, những kẻ sanh manh vì không nhãn căn nên trọn không thấy. Dầu không thấy, nhưng vẫn được ánh sáng mặt nhựt làm lợi ích. Vì do mặt nhựt mà biết thời tiết ngày đêm, thọ dụng các thứ y phục, ẩm thực, khiến thân mạnh khỏe khỏi tật bịnh.

Như Lai trí nhựt cũng như vậy. Những kẻ không tin, không hiểu, phá giới, phá kiến tà mạng sanh sống, vì không tín nhãn nên chẳng thấy chư Phật trí huệ. Dầu không thấy, nhưng vẫn được sự lợi ích nơi trí huệ của Phật. Vì do oai lực của Phật làm cho những chúng sanh đó, các sự khổ nơi thân và những phiền nảo nhơn khổ vị lai đều được tiêu diệt.

Chư Phật tử! Đức Như Lai có quang minh tên là tích tập tất cả công đức. Có quang minh tên là chiếu khắp tất cả. Có quang minh tên là thanh tịnh tự tại chiếu. Có quang minh tên là xuất đại diệu âm. Có quang minh tên là hiểu khắp tất cả ngữ ngôn khiến sanh hoan hỷ. Có quang minh tên là thị hiện cảnh giới tự tại dứt hẳn tất cả nghi ngờ. Có quang minh tên là trí vô trụ tự tại chiếu khắp. Có quang minh tên là trí tự tại dứt hẳn tất cả hý luận. Có quang minh tên là tùy sở nghi xuất diệu âm. Có quang minh tên là xuất âm thanh tự tại thanh tịnh trang nghiêm quốc độ thành thục chúng sanh.

Chư Phật tử! Mỗi lỗ lông của Đức Như Lai phóng ra ngàn thứ quang minh như vậy. Năm trăm quang minh chiếu khắp hạ phương, năm trăm quang minh chiếu khắp thượng phương các chúng Bồ Tát ở chỗ chư Phật trong tất cả cõi. Những Bồ Tát đó thấy quang minh này đồng thời đều được cảnh giới Như Lai: mười đầu, mười mắt, mười tai, mười mũi, mười lưỡi, mười thân, mười tay, mười chân, mười địa, mười trí đều thanh tịnh tất cả. Chư Bồ Tát đó trước đã thành tựu những xứ, những địa, khi thấy quang minh này thời lại thanh tịnh hơn, tất cả thiện căn thảy đều thành thục, hướng đến nhứt thiết trí.

Hạng trụ ở Nhị thừa thời diệt tất cả phiền não. Ngoài ra một phần sanh manh chúng sanh, nhờ quang minh này, thân đã an lạc nên tâm họ cũng thanh tịnh nhu nhuyến điều phục kham tu niệm trí. Các chúng sanh nơi ác đạo: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều được khoái lạc giải thoát những khổ, khi mạng chung đều được sanh lên cõi trời hoặc nhơn gian.

Chư Phật tử! Những chúng sanh đó chẳng biết do nhơn duyên gì, do thần lực nào mà sanh về đây. Hàng sanh manh kia nghĩ rằng ta là Phạm Thiên, ta là Phạm Hoá. Bấy giờ Đức Như Lai trụ trong phổ tự tại tam muội, phát ra sáu mươi thứ diệu âm mà bảo họ rằng các ngươi, chẳng phải là Phạm Thiên, Phạm Hóa, cũng chẳng phải là Đế Thích, Hộ Thế làm ra, mà đều do thần lực của Như Lai. Những chúng sanh đó nghe lời trên đây liền đều được biết đời trước và đều rất hoan hỷ. Vì tâm hoan hỷ nên tự nhiên hiện ra mây hoa ưu đàm, mây hương, mây âm nhạc, mây y phục, mây lọng, mây tràng, mây phan, mây hương bột, mây châu báu, tràng sư tử lầu các bán nguyệt, mây ca ngâm khen ngợi, mây những đồ trang nghiêm, đều cúng dường Đức Như Lai với lòng tôn trọng. Vì những chúng sanh đó được tịnh nhãn. Đức Như Lai thọ ký Vô thượng Bồ Đề cho họ.

Chư Phật tử! Như Lai trí nhựt lợi ích cho hàng sanh manh chúng sanh như vậy, làm cho họ được thiện căn thành thục đầy đủ.

Đây là tướng thứ năm của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mặt nguyệt có bốn pháp kỳ đặc vị tằng hữu:

Một là che chói quang minh của tất cả tinh tú.

Hai là theo dõi thời gian mà hiện tròn khuyết.

Ba là trong nước đứng trong ở đại địa đều hiện bóng cả.

Bốn là tất cả người thấy mặt nguyệt đều đối trước mắt họ, mà nguyệt luân không phân biệt không hý luận.

Chư Phật tử! Thân của Như Lai cũng vậy, có bốn pháp kỳ đặc vị tằng hữu:

Một là che chói tất cả hàng Thanh Văn, Duyên Giác, những chúng hữu học, vô học.

Hai là tùy theo sở nghi mà thị hiện thọ mạng dài vắn chẳng đồng, nhưng thân Như Lai không tăng giảm.

Ba là trong căn khí Bồ Đề chúng sanh tâm tịnh nơi tất cả thế giới đều hiện bóng trong đó.

Bốn là tất cả chúng sanh có ai thấy Như Lai đều cho rằng Đức Như Lai chỉ hiện trước tôi. Như Lai theo sở thích của họ mà thuyết pháp, theo địa vị của họ khiến được giải thoát, theo chỗ đáng độ khiến thấy thân Phật. Nhưng thân Như Lai vẫn không phân biệt không hý luận. Những điều lợi ích làm ra đều được rốt ráo.
Đây là tướng thứ sáu của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại Phạm Thiên Vương dùng chút phương tiện hiện thân khắp Đại Thiên thế giới. Tất cả chúng sanh đều thấy Đại Phạm Vương hiện ở trước mình. Nhưng Đại Phạm Vương này chẳng phân thân, cũng không các thứ thân.

Cũng vậy, chư Phật Như Lai không có phân biệt không hý luận, cũng chẳng phân thân, không các thứ thân. Nhưng tùy sở thích của tất cả chúng sanh mà thị hiện Phật thân, cũng vẫn chẳng nghĩ rằng hiện ngần ấy thân.

Đây là tướng thứ bảy của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như y vương khéo biết các thứ thuốc và những chú luận, đều dùng được tất cả những thứ thuốc có ở Diêm Phù Đề. Lại do năng lực của những thiện căn đời trước và sức đại minh chú làm phương tiện, nên chúng sanh được thấy y vương đều được lành mạnh. Y vương này biết mạng sắp chết, nghĩ rằng sau khi ta chết, tất cả chúng sanh không nơi nương dựa. Nay ta phải nên vì họ mà hiện phương tiện. Lúc đó y vương chế thuốc thoa thân mình dùng sức minh chú gia trì, nên dầu đã chết mà thân chẳng rã, chẳng héo, chẳng khô, cử chỉ nhìn nghe không khác lúc còn sống, phàm có chữa trị đều được lành mạnh.

Cũng vậy, Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác vô thượng y vương trải qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp tu luyện pháp dược đã được thành tựu, tu học tất cả phương tiện thiện xảo đại minh chú lực đều được viên mãn đến bĩ ngạn. Khéo trừ diệt được tất cả bịnh phiền não của chúng sanh, và trụ thọ mạng trải qua vô lượng kiếp. Thân Phật thanh tịnh không tư lự, không động dụng, tất cả Phật sự không hề thôi nghỉ. Chúng sanh được thấy, các bịnh phiền não đều được tiêu diệt.

Đây là tướng thứ tám của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như đại hải có châu đại ma ni tên là Tạng Tỳ lô giá na họp tất cả quang minh. Nếu có chúng sanh nào chạm phải quang minh của châu này thời đồng một màu với bửu châu. Nếu ai được thấy châu này thời mắt được thanh tịnh. Tùy quang minh này chiếu đến chỗ nào thời mưa ma ni bửu tên là an lạc, làm cho chúng sanh khỏi khổ và được vừa ý.
Chư Phật tử! Thân của chư Như Lai cũng như vậy, là đại bửu tụ, là tạng đại trí huệ tất cả công đức. Nếu có chúng sanh nào chạm phải quang minh của thân Phật thời đồng màu với thân Phật. Nếu ai được thấy thân Phật thời được pháp nhãn thanh tịnh. Tùy chỗ nào mà quang minh của thân Phật chiếu đến đều làm cho các chúng sanh khỏi khổ bần cùng, nhẫn đến đầy đủ sự vui Phật Bồ Đề.

Chư Phật tử! Như Lai pháp thân không phân biệt, cũng không hý luận mà hay vì khắp tất cả chúng sanh làm Phật sự lớn.

Đây là tướng thứ chín của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như đại hải có đại như ý ma ni bửu vương tên là tạng trang nghiêm tất cả thế gian. Thành tựu đầy đủ trăm vạn công đức. Tùy bửu vương này ở chỗ nào thời làm cho các chúng sanh tai hoạn tiêu trừ sở nguyện đầy đủ. Nhưng chẳng phải chúng sanh ít phước mà được thấy như ý bửu vương này.

Cũng vậy, thân Như Lai tên là hay làm cho tất cả chúng sanh đều được hoan hỷ. Nếu có ai thấy thân Như Lai, nghe danh hiệu Như Lai, khen công Đức Như Lai thời đều làm cho thoát hẳn khổ hoạn sanh tử. Giả sử tất cả thế giới tất cả chúng sanh đồng thời chuyên tâm muốn thấy Đức Như Lai, đều làm cho được thấy, sở nguyện được đầy đủ.

Chư Phật tử! Chẳng phải chúng sanh ít phước đức mà thấy được thân Như Lai, chỉ trừ thần lực tự tại của Phật gia hộ cho kẻ đáng được điều phục. Nếu có chúng sanh nhơn thấy thân Phật bèn gieo căn lành nhẫn đến thành thục, vì thành thục nên mới khiến thấy thân Như Lai.

Đây là tướng thứ mười của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải thấy như vậy. Do vì tâm vô lượng khắp mười phương vậy. Vì sở hành vô ngại như hư không vậy. Vì vào khắp pháp giới vậy. Vì trụ chơn thiệt tế vậy. Vì vô sanh vô diệt vậy. Vì bình đẳng trụ tam thế vậy. Vì lìa hẳn tất cả phân biệt vậy. Vì an trụ thệ nguyện tốt hết thuở vị lai vậy. Vì nghiêm tịnh tất cả thế giới vậy. Vì trang nghiêm mỗi mỗi thân Phật vậy.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Ví như hư không khắp mười phương Hoặc
sắc phi sắc, hữu phi sắc
Tam thế chúng sanh: thân, quốc độ
Ở khắp không biên tế như vậy
Cũng thế, chơn thân của chư Phật Tất
cả pháp giới đều khắp cả
Chẳng thể thấy được, chẳng lấy được Vì
độ chúng sanh mà hiện thân
Ví như hư không chẳng lấy được
Khiến khắp chúng sanh tạo những nghiệp Hư
không chẳng nghĩ: ta làm gì?
Ta làm thế nào, làm vì ai? Thân
nghiệp của Phật cũng như vậy
Khiến khắp quần sanh tu pháp lành
Như Lai chưa từng có phân biệt
Rằng ta làm những việc nơi kia Ví
như mặt nhựt mọc thế gian Ánh
sáng phá tất cả tối tăm
Núi, cây, ao sen, đất, các vật
Tất cả mọi loài đều lợi ích
Chư Phật xuất hiện cũng như vậy
Sanh trưởng hạnh lành cho nhơn thiên
Trừ hẳn si tối được trí sáng

Hằng thọ tôn vinh tất cả vui
Ví như mặt nhựt lúc xuất hiện
Trước chiếu núi cao kế các núi
Sau chiếu cao nguyên và đại địa
Mà mặt nhựt vẫn không phân biệt Thiện
Thệ quang minh cũng như vậy Trước
chiếu Bồ Tát, kế Duyên Giác Sau chiếu
Thanh Văn và chúng sanh
Mà Phật bổn lai không động niệm
Như sanh manh chẳng thấy mặt trời
Ánh sáng cũng lợi ích cho họ
Khiến biết thời tiết thọ uống ăn Lìa
hẳn tai hoạn thân an ổn
Bất tín chúng sanh chẳng thấy Phật Phật
cũng vì họ làm lợi ích
Nghe danh nhẫn đến chạm quang minh
Nhơn đây nhẫn đến được Bồ Đề
Ví như tịnh nguyệt tại hư không
Hay chói tinh tú, hiện tròn khuyết
Tất cả nước trong đều hiện hình Ai
cũng xem thấy ở trước mình
Như Lai quang minh cũng như vậy
Hay che Nhị thừa, hiện lâu mau
Hiện khắp trong tâm của nhơn thiên
Ai ai cũng nói Phật trước mình Thí
như Phạm Vương ở cung mình
Hiện khắp nơi trong cõi Đại Thiên
Tất cả nhơn thiên đều được thấy
Thiệt chẳng phân thân đến nơi kia
Chư Phật hiện thân cũng như vậy Tất
cả mười phương đều khắp cả Thân
Phật vô số chẳng kể được
Cũng chẳng phân thân chẳng phân biệt
Như có Y Vương giỏi phương thuật Nếu
ai được thấy bịnh đều lành

Y Vương dầu chết, thuốc thoa thân Khiến
thân hành động như lúc sống
Vô thượng Y Vương cũng như vậy
Đầy đủ phương tiện nhứt thiết trí Do
diệu hạnh xưa hiện Phật thân
Chúng sanh được thấy phiền não diệt
Ví như trong biển có bửu vương Khắp
pháp vô lượng những quang minh
Chúng sanh chạm đến đồng màu bửu
Nếu ai được thấy, mắt thanh tịnh
Vô thượng Y Vương cũng như vậy
Chạm quang minh Phật tất đồng màu
Nếu ai được thấy thành ngũ nhãn
Phá những mê tối trụ Phật địa Ví
như ma ni như ý bửu
Tùy có người cầu đều đầy đủ
Chúng sanh kém phước chẳng thấy được Chẳng
phải bửu vương có phân biệt
Thiện Thệ Bửu Vương cũng như vậy
Người cầu đều toại theo sở thích
Chúng sanh không tin chẳng thấy Phật Chẳng
phải Thiện Thệ quên bỏ họ.
(1) Bấy giờ Phổ Hiền đại Bồ Tát lại nói với chư Bồ Tát:

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết như thế nào về âm thanh của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác?

Đại Bồ Tát phải biết âm thanh của Đức Như Lai là đến khắp tất cả, khắp đến vô lượng âm thanh.

Phải biết âm thanh của Đức Như Lai, tùy tâm sở thích của thính giả đều làm cho họ hoan hỷ, vì thuyết pháp minh liễu.

Phải biết âm thanh của Đức Như Lai, tùy tín giải của thính giả đều làm cho họ hoan hỉ, vì tâm được thanh lương.

Phải biết âm thanh của Đức Như Lai giáo hóa chẳng lỗi thời, vì người đáng được nghe thời đều được nghe.

Phải biết âm thanh của Đức Như Lai không sanh diệt, vì như vang ứng tiếng.

Phải biết âm thanh của Đức Như Lai không chủ, vì do tu tập tất cả công hạnh phát khởi.

Phải biết âm thanh của Đức Như Lai rất sâu, vì khó lường được.

Phải biết âm thanh của Đức Như Lai không tà vạy, vì do pháp giới phát sanh.

Phải biết âm thanh của Đức Như Lai không đoạn tuyệt, vì vào khắp pháp giới.

Phải biết âm thanh của Đức Như Lai không biến đổi, vì đã đến nơi rốt ráo.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết âm thanh của Đức Như Lai chẳng phải lượng, chẳng phải vô lượng, chẳng phải chủ, chẳng phải không chủ, chẳng phải thị giáo, chẳng phải không thị giáo.

Ví như thế giới lúc sắp hoại, không chủ không làm, tự nhiên phát ra bốn thứ âm thanh:
Một là âm thanh nói: "Mọi người nên biết Sơ thiền an lạc, rời những lỗi dục nhiễm vượt khỏi cõi dục". Chúng sanh nghe rồi tự nhiên được thành tựu Sơ thiền, bỏ thân cõi dục sanh lên Phạm Thiên.

Hai là âm thanh nói: "Mọi người nên biết Nhị thiền an lạc không giác không quán vượt hơn Phạm Thiên". Chúng sanh nghe xong tự nhiên được thành tựu Nhị thiền, bỏ thân Phạm Thiên sanh lên Quang Âm Thiên.

Ba là âm thanh nói: "Mọi người nên biết Tam thiền an lạc không lỗi lầm vượt hơn Quang Âm Thiên". Chúng sanh nghe xong tự nhiên được thành tựu Tam thiền, bỏ thân Quang Âm Thiên sanh lên Biến Tịnh Thiên.

Bốn là âm thanh nói: "Mọi người nên biết Tứ thiền tịch tịnh hơn Biến Tịnh Thiên". Chúng sanh nghe xong tự nhiên được thành tựu Tứ thiền, bỏ Biến Tịnh Thiên sanh lên Quảng Quả Thiên.

Bốn thứ âm thanh trên đây không chủ không làm, chỉ do sức thiện nghiệp của chúng sanh mà phát sanh.

Cũng vậy âm thanh của Đức Như Lai, không chủ không làm, không có phân biệt, chẳng phải nhập chẳng phải xuất, chỉ từ pháp lực công đức của Như Lai phát sanh bốn thứ âm thanh quảng đại:

Một là âm thanh nói: "Đại chúng nên biết tất cả hành pháp đều là khổ. Những là địa ngục là khổ, súc sanh là khổ, ngạ quỷ là khổ, không phước đức là khổ, chấp ngã ngã sở là khổ, tạo những ác hạnh là khổ. Muốn sanh cõi trời hay nhơn gian phải gieo căn lành sanh trong nhơn thiên rời khỏi các chỗ nạn". Chúng sanh nghe xong bỏ lìa điên đảo tu những hạnh lành, rời khỏi những chỗ nạn mà sanh trong nhơn thiên.

Hai là âm thanh nói: "Đại chúng nên biết tất cả hành pháp tràn đầy những khổ như hòn sắt nóng, hành pháp vô thường là pháp diệt mất. Niết Bàn tịch tịnh vô vi an lạc lìa xa khốn khổ, tiêu sạch nhiệt não". Chúng sanh nghe xong siêng tu pháp lành, nơi Thanh Văn thừa được tùy thuận âm thanh nhẫn.

Ba là âm thanh nói: "Đại chúng nên biết Thanh Văn thừa do lời người khác mà được tỏ ngộ, trí huệ hẹp kém. lại có Độc Giác thừa tỏ ngộ chẳng do thầy, đại chúng nên học". Những người thích thắng đạo nghe lời này xong liền bỏ Thanh Văn thừa mà tu Độc Giác thừa.
Bốn là âm thanh nói: "Đại chúng nên biết hơn hàng Nhị thừa còn có thắng đạo gọi là Đại thừa, là chỗ tu hành của Bồ Tát thuận sáu môn Ba la mật, chẳng dứt hạnh Bồ Tát, chẳng bỏ tâm Bồ Đề, ở vô lượng sanh tử mà chẳng mỏi nhàm, hơn hàng Nhị thừa, gọi là Đại thừa, là Đệ nhứt thừa, là Thắng thừa, là Tối thắng thừa, là Thượng thừa, là Vô thượng thừa, là thừa lợi ích tất cả chúng sanh". Nếu có chúng sanh nào lòng tin hiểu rộng lớn, căn khí mạnh lẹ, đời trước gieo căn lành, được thần lực của Đức Như Lai gia hộ, có chí nguyện thù thắng mong cầu Phật quả, nghe lời này xong liền phát tâm Bồ Đề.

Chư Phật tử! Âm thanh của Đức Như Lai, chẳng từ thân phát ra, chẳng từ tâm phát ra mà có thể lợi ích vô lượng chúng sanh.

Đây là tướng thứ nhứt của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như vang, do hang núi và âm thanh mà phát ra không có hình trạng, chẳng ngó thấy được, cũng không phân biệt mà có thể theo dõi tất cả ngữ ngôn.

Cũng vậy, âm thanh của Đức Như Lai không có hình trạng, chẳng thấy được, chẳng phải có phương sở, chẳng phải không phương sở, chỉ tùy nơi duyên dục giải của chúng sanh mà phát ra. tánh âm thanh này rốt ráo, không nói không bày, chẳng tuyên thuyết được.

Đây là tướng thứ hai của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như chư Thiên có pháp cổ lớn tên là giác ngộ. Lúc chư Thiên Tử nếu ham vui phóng dật, thời pháp cổ nơi hư không phát ra tiếng bảo chư Thiên Tử đó rằng: "Chư Thiên Tử nên biết tất cả dục lạc thảy đều vô thường hư vọng điên đảo giây lát đã biến hoại, chỉ kẻ cuồng ngu mới tham luyến. Chư Thiên Tử chớ phóng dật, nếu phóng dật sau sẽ đọa ác thú ăn năn đã muộn". Chư Thiên Tử nghe âm thanh này lòng rất kinh hải, liền bỏ những sự dục lạc trong Thiên cung, cùng nhau đến chỗ Thiên Vương cầu pháp tu hành.

Tiếng của thiên cổ không chủ không làm, không khởi không diệt mà có thể lợi ích vô lượng chúng sanh.
Phải biết Đức Như Lai cũng như vậy. Vì muốn giác ngộ chúng sanh phóng dật mà phát ra vô lượng diệu pháp âm thanh. Những là tiếng vô trước, tiếng chẳng phóng dật, tiếng vô thường, tiếng khổ, tiếng vô ngã, tiếng bất tịnh, tiếng tịch diệt, tiếng Niết Bàn, tiếng vô lượng tự nhiên trí, tiếng Bồ Tát hạnh bất khả hoại, tiếng trí địa vô công dụng của Như Lai đến tất cả chỗ. Dùng âm thanh này khắp trong pháp giới để khai ngộ.

Vô số chúng sanh được nghe âm thanh này đều rất hoan hỷ siêng tu pháp lành. Đều ở nơi tự thừa mà cầu xuất ly. Những là hoặc tu Thanh Văn thừa, hoặc tu Độc Giác thừa, hoặc tu Bồ Tát vô thượng Đại thừa. nhưng âm thanh của Như Lai vẫn không trụ phương sở, không có ngôn thuyết.

Đây là tướng thứ ba của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Tự Tại Thiên Vương có thiên thể nữ tên là Thiện Khẩu. Nơi miệng Thiên nữ này phát ra một âm thanh hay hòa cùng với trăm ngàn thứ nhạc, trong mỗi thứ nhạc lại có trăm ngàn âm thanh sai khác.

Chư Phật tử! Thiên nữ Thiện Khẩu từ nơi miệng phát ra một âm thanh mà thành vô lượng âm thanh như vậy.

Phải biết Đức Như Lai cũng thế, từ trong một âm thanh phát ra vô lượng âm thanh, tùy theo tâm sở thích sai khác của chúng sanh đều đến khắp, đều làm cho hiểu.

Đây là tướng thứ tư của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đai Phạm Thiên Vương trụ nơi Phạm cung xuất Phạ âm thanh, tất cả Phạm chúng đều đều được nghe, mà âm thanh đó chẳng ra ngoài Phạm chúng. Chư Phạm chúng mỗi đều tự nghỉ Đai Phạm Thiên Vương riêng nói với tôi.

Diệu âm của đưc Như Lai cũng như vậy, chúng hội trong đạo tràng đều được nghe, mà âm thanh đó chẳng ra ngoài chúng hội. Vì người căn chưa thành thục thời chẳng nên nghe. Những người được nghe, mỗi mỗi đều tự nghĩ: Đức Như Lai Thế Tôn riêng vì tôi mà nói.
Chư Phật tử! Âm thanh của Đức Như Lai không xuất không trụ, mà có thể thành tựu tất cả Phật sự.

Đây là tướng thứ năm của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như nước đồng một vị, tùy đồ đựng khác nhau nên nước cũng sai khác. Nước không lo nghĩ cũng không phân biệt.

Cũng vậy, ngôn âm của Đức Như Lai chỉ có một vị giải thoát. Tùy theo tâm sai khác của chúng sanh nên có vô lượng sai khác. Nhưng vẫn không niệm lự cũng không phân biệt.

Đây là tướng thứ sáu của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như A Na Bà Đạt Đa Long Vương nổi mây dầy mưa khắp Diêm Phù Đề. Cây trái lúa mạ đều được sanh trưởng, sông rạch ao suối đều tràn đầy. Nước mưc này chẳng từ thân Long Vương chảy ra, mà có thể thành tựu những việc lợi ích như trên.

Cũng vậy, Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác nổi mây đại bi khắp mười phương cõi, khắp rưới pháp cam lồ vô thượng, khiến chúng sanh đều hoan hỷ, thêm lớn pháp lành, viên mãn các thừa.

Âm thanh của Như Lai chẳng từ ngoài lại, chẳng từ trong ra, mà có thể lợi ích tất cả chúng sanh.

Đây là tướng thứ bảy của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Ma Na Tư Long Vương muốn làm mưa nhưng chưa tiện mưa liền. Trước kéo mây trùm khắp hư không ngưng đình bảy ngày, chờ các chúng sanh làm việc xong, vì đại Long Vương đó có tâm từ bi chẳng muốn chúng sanh bị não loạn. Quá bảy ngày Long Vương mới mưa nhỏ thấm ướt cả đại địa.

Cũng vậy, Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác sắp ban pháp vũ nhưng chưa tiện ban liền, trước nổi pháp vân thành thục chúng sanh, vì muốn lòng họ chẳng kinh sợ. Chờ lúc họ đã thành thục mới ban pháp vũ cam lồ, diễn nói pháp lành thậm thâm vi diệu, lần lần làm cho họ đầy đủ pháp vị vô thượng nhứt thiết chủng trí của Như Lai.

Đây là tướng thứ tám của âm thanh Như Lai chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như trong biển có đại Long Vương tên là Đại Trang Nghiêm, lúc ở trong đại hải tuôn mưa, hoặc mưa mười thứ trang nghiêm, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc trăm ngàn thứ trang nghiêm nước vẫn không sai khác chỉ do sức bất tư nghì của Long Vương khiến những thứ trang nghiêm nhẫn đến có trăm ngàn vô lượng thứ sai khác.

Cũng vậy, Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác lúc vì chúng sanh thuyết pháp, hoặc dùng mười thứ âm thanh để thuyết, hoặc dùng trăm ngàn, hoặc dùng tám vạn bốn ngàn âm thanh để nói tám vạn bốn ngàn hạnh. Nhẫn đến hoặc dùng vô lượng trăm ngàn ức na do tha âm thanh thuyết pháp sai khác, làm cho người nghe đều sanh lòng vui mừng. Âm thanh của Như Lai vẫn không phân biệt, chỉ do chư Phật nơi thậm thâm pháp giới viên mãn thanh tịnh hay tùy theo sở nghi của căn khí chúng sanh mà phát ra nhiều thứ ngôn âm đều làm cho hoan hỷ cả.

Đây là tướng thứ chín của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Ta Kiệt La Long Vương muốn hiện sức đại tự tại làm lợi ích chúng sanh đều khiến vui mừng, từ tứ châu thiên hạ nhẫn đến Tha Hóa Tự Tại Thiên, nổi lưới đại vân giăng khắp mọi nơi, đại vân có vô lượng sắc tướng sai khác: hoặc màu sáng chói như vàng diêm phù đàn, như tỳ lưu ly, như bạch ngân, như pha lê, như mã não, như xích chơn châu, như nước trong sạch, như các thứ đồ trang nghiêm, hoặc màu sáng chói như mâu tát la, như thắng tạng, như vô lượng hương, như vô cấu y. Mây lớn đã giăng khắp rồi phát ra nhiều thứ điển quang đủ màu. Mây màu vàng diêm phù đàn phát ra điển quang màu lưu ly, mây màu lưu ly phát ra điển quang màu vàng, mây màu pha lê phát ra điển quang màu bạch ngân, mây màu bạch ngân phát ra điển quang màu pha lê, nhẫn đến mây màu nước trong phát ra điển quang màu các thứ đồ trang nghiêm, mây màu các thứ đồ trang nghiêm phát ra điển quang màu nước trong, mây nhiều màu phát ra điển quang một màu, mây một màu phát ra điển quang nhiều màu.
Lại trong mây lớn phát ra các thứ tiếng sấm tùy sở thích của chúng sanh đều làm cho họ hoan hỉ. Những là tiếng sấm như ca ngâm của Thiên nữ, hoặc như tiếng thiên nhạc, hoặc như tiếng ca ngâm của Long nữ, hoặc như tiếng ca ngâm của Càn thát bà nữ, hoặc như tiếng ca ngâm của Khẩn na la nữ, hoặc như tiếng đại địa chấn động, hoặc như tiếng hải triều, hoặc như tiếng gầm hét của thú vương, hoăc như tiếng chim hót lảnh lót, và vô lượng thứ tiếng khác.

Đã nổi sấm rồi tiếp nổi gió mát làm cho lòng chúng sanh hoan hỷ rồi sau mới tuôn nhiều thứ mưa, làm lợi ích an lạc vô lượng chúng sanh. Từ Tha Hoá Thiên đến đại địa, ở tất cả chỗ mưa chẳng đồng nhau. Ở trong đại hải

thời mưa nước trong mát tên là Vô đoạn tuyệt. Ở Tha Hóa Thiên thời mưa các thứ nhạc âm như tiêu, sáo v.v... tên là Mỹ Diệu. Ở Hóa Lạc Thiên thời mưa đại ma ni bửu tên là Phóng đại quang minh. Ở Đâu Suất Thiên thời mưa đồ đại trang nghiêm tên là Thủy kế. Ở Dạ Ma Thiên thời mưa hoa đẹp lớn tên là Chủng chủng trang nghiêm cụ. Ở Tam Thập Tam Thiên thời mưa những diệu hương tên là Duyệt ý. Ở trời Tứ Thiên Vương thời mưa thiên bửu y tên là Phú cái. Ở cung Long Vương thời mưa xích chơn châu tên là Dũng xuất quang minh. Ở cung A Tu La thời mưa những vũ khí tên là Hàng phục oán địch. Ở châu Bắc Uất Đơn Việt thời mưa các thứ hoa tên là Khai phu. Ba châu kia cũng mưa như vậy, tùy theo mỗi xứ mà mưa chẳng đồng.

Dầu Ta Kiệt La Long Vương tâm bình đẳng không có bỉ thử, chỉ do chúng sanh thiện căn có khác mà mưa có sai biệt.

Cũng vậy, Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác vô thượng Pháp Vương muốn đem chánh pháp giáo hoá chúng sanh, trước giăng thân vân che khắp pháp giới, tùy theo sở thích của chúng sanh mà hiện thân chẳng đồng: Hoặc vì chúng sanh mà hiện sanh thân, hoặc hiện hóa thân, hoặc hiện lực trì thân, hoặc hiện sắc thân, hoặc hiện tướng hảo thân, hoặc hiện phước đức thân, hoặc hiện trí huệ thân, hoặc hiện thân đủ năng lực bất khả hoại, hoặc hiện vô úy thân, hoặc vì chúng sanh mà hiện pháp giới thân.

Đức Như Lai dùng vô lượng thân như vậy hiện khắp mười phương tất cả thế giới, tùy sở thích sai khác của chúng sanh mà thị hiện các thứ quang minh: hoặc vì chúng sanh mà hiện quang minh tên là Vô sở bất chí, hoặc hiện quang minh tên là Vô biên quang, hoặc hiện quang minh tên là Nhập Phật bí mật pháp, hoặc hiện quang minh tên là Ảnh hiện quang, hoặc vì chúng sanh hiện quang minh tên là Chiếu diệu quang, hoặc hiện quang minh tên là Nhập vô tận đà la ni môn, hoặc hiện quang minh tên là Chánh niệm bất loạn, hoặc hiện quang minh tên là Cứu cánh bất hoại, hoặc hiện quang minh tên là Thuận nhập chư thú, hoặc vì chúng sanh hiện quang minh tên là Mãn tất cả nguyện đều làm cho hoan hỷ.

Đức Như Lai hiện vô lượng quang minh như vậy rồi, lại tùy tâm sở thích của chúng sanh mà phát ra vô lượng tiếng tam muội: những là tiếng tam muội thiện giác trí, tiếng tam muội xí nhiên ly cấu hải, tiếng tam muội nhứt thiết pháp tự tại, tiếng tam muội kim cang luân, tiếng tam muội tu di sơn tràng,

tiếng tam muội hải ấn, tiếng tam muội nhựt đăng, tiếng tam muội vô tận tạng, tiếng tam muội bất hoại giải thoát lực.

Trong thân Như Lai phát ra vô lượng tiếng tam muội sai biệt như vậy rồi, sắp ban pháp vũ trước hiện thoại tướng khai ngộ chúng sanh. Những là từ nơi vô chướng ngại đại từ bi tâm hiện ra đại trí phong luân của Như Lai tên là hay làm cho tất cả chúng sanh được vui thích hoan hỷ bất tư nghì. Tướng tốt lành này đã hiện thời tất cả Bồ Tát và chúng sanh, thân cùng tâm đều được thanh lương. Sau đó từ mây đại pháp thân của Như Lai, mây đại từ bi, mây đại bất tư nghì của Như Lai ban pháp vũ quảng đại bất tư nghì, làm cho tất cả chúng sanh thân tâm đều thanh tịnh.

Những là vì Bồ Tát ngồi đạo tràng Bồ Đề ban đại pháp vũ tên là pháp giới vô sai biệt.

Vì tối hậu thân Bồ Tát ban đại pháp vũ tên Bồ Tát du hí mật giáo của Như Lai.

Vì nhứt sanh bổ xứ Bồ Tát ban đại pháp vũ tên là thanh tịnh phổ quang minh.

Vì quán đảnh Bồ Tát ban đại pháp vũ tên là được trang nghiêm với đồ trang nghiêm của Như Lai.

Vì đắc nhẫn Bồ Tát ban đại pháp vũ tên là hoa trí huệ công đức bửu nở xòe chẳng dứt hạnh Bồ Tát đại bi.

Vì Bồ Tát an trụ nơi Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng ban đại pháp vũ tên là vào môn hiện tiền biến hóa rất sâu mà thật hành Bồ Tát hạnh không thôi dứt không mỏi nhàm.
Vì sơ phát tâm Bồ Tát ban đại pháp vũ tên là xuất sanh hạnh đại từ bi cứu hộ chúng sanh của Như Lai.

Vì hạng cầu Độc Giác thừa ban đại pháp vũ tên là biết rõ pháp duyên khởi xa lìa nhị biên được quả giải thoát bất hoại.

Vì chúng sanh cầu Thanh Văn thừa ban đại pháp vũ tên là dùng kiếm đại trí huệ chặt đứt tất cả oán tặc phiền não.

Vì chúng sanh chứa nhóm thiện căn quyết định hay chẳng quyết định ban đại pháp vũ tên là hay khiến thành tựu các pháp môn sanh lòng rất hoan hỷ.

Chư Phật Như Lai tùy tâm chúng sanh ban những pháp vũ quảng đại như vậy đầy khắp tất cả vô biên thế giới.

Chư Phật tử! Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, tâm của Ngài bình đẳng, nơi pháp không lẫn tiếc, chỉ vì chúng sanh căn dục chẳng đồng nên ban pháp vũ thị hiện có sai khác.

Đây là tướng thứ mười của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Phải biết âm thanh của Đức Như Lai có mười thứ vô lượng:

Một là như hư không giới vô lượng, vì đến tất cả chỗ.

Hai là như pháp giới vô lượng, vì không chỗ nào chẳng khắp.

Ba là như chúng sanh giới vô lượng, vì khiến tất cả tâm hoan hỷ.

Bốn là như các nghiệp vô lượng, vì nói quả báo của nghiệp.

Năm là như phiền não vô lượng, vì đều làm cho trừ diệt.

Sáu là như ngôn âm của chúng sanh vô lượng, vì tùy theo sự hiểu biết mà làm cho được nghe.

Bảy là như dục giải của chúng sanh vô lượng, vì khắp quán sát cứu độ.

Tám là như tam thế vô lượng, vì vô biên tế.
Chín là như trí huệ vô lượng, vì phân biệt tất cả.

Mười là như Phật cảnh giới vô lượng, vì nhập Phật pháp giới.

Chư Phật tử! Âm thanh của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác thành tựu vô số vô lượng như vậy, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Đại Thiên thế giới lúc sắp hoại
Do phước chúng sanh có tiếng bảo Tứ
thiền tịch tịnh không sự khổ Khiến ai
được nghe đều ly dục.
Thập Lực Thế Tôn cũng như vậy
Phát diệu âm thanh khắp pháp giới Vì
nói các hạnh khổ vô thường Khiến họ
thoát hẳn biển sanh tử
Như trong hang lớn chốn thâm sơn
Tùy có âm thanh đều vang dội
Dầu hay theo dõi ngôn ngữ kia Mà
vang rốt ráo vô phân biệt
Thập Lực ngôn âm cũng như vậy
Tùy kia căn thục vì thị hiện Khiến
họ điều phục sanh hoan hỷ
Chẳng nghĩ ta nay hay thuyết pháp Như
có thiên cổ tên Năng giác
Thường ở hư không chấn pháp âm Răn
những Thiên tử ưa phóng dật Khiến họ
nghe xong lìa say đắm
Thập Lực pháp cổ cũng như vậy
Phát ra các thứ âm thanh diệu Giác
ngộ tất cả các quần sanh
Khiến họ đều chứng Bồ Đề quả Tự
Tại Thiên Vương có bửu nữ Trong
miệng khéo tấu các âm nhạc
Một tiếng hay phát trăm ngàn tiếng Trong
mỗi tiếng lại có trăm ngàn
Thiện Thệ âm thanh cũng như vậy Một
tiếng mà phát tất cả tiếng
Tùy họ tánh dục có sai khác
Đều khiến nghe xong dứt phiền não Ví
như Phạm Vương phát một tiếng Hay
khiến Phạm Chúng đều hoan hỷ

Tiếng đến Phạm chúng chẳng ra ngoài
Mỗi người đều nói riêng mình nghe
Thập Lực Thế Tôn cũng như vậy Diễn
một ngôn âm đầy pháp giới
Chỉ nhuần chúng hội chẳng ra xa Bởi
người chưa tin, chưa thọ được Như
nước trong kia đồng một tánh Vị tám
công đức không sai khác
Nhơn đất, tại đồ, đều chẳng đồng
Vì thế khiến nước có sai khác Nhứt
Thiết Trí âm cũng như vậy Pháp
tánh một vị không phân biệt
Tùy các chúng sanh hạnh chẳng đồng Nên
khiến người nghe nhiều sai khác
Như Vô Nhiệt Não đại Long Vương
Tuôn mưa thấm khắp đất Diêm Phù Hay
khiến cỏ cây đều sanh trưởng
Nhưng nước chẳng từ thân rồng ra Chư
Phật diệu âm cũng như vậy
Ban khắp pháp giới đều đầy thấm Hay
khiến sanh thiện diệt các ác
Chẳng từ trong ngoài, mà được có
Như Ma Na Tư đại Long Vương Nổi
mây bảy ngày chưa vội mưa Chờ
các chúng sanh làm việc xong Rồi
sau mới mưa thành lợi ích
Thập Lực diễn nghĩa cũng như vậy
Trước dạy chúng sanh khiến thành thục
Rồi sau vì nói pháp thậm thâm Khiến
họ được nghe chẳng hãi sợ Đại Trang
Nghiêm Long ở trong biển
Rưới mưa mười thứ đồ trang nghiêm Hoặc
trăm, hoặc ngàn, trăm ngàn thứ
Dầu nước một vị, trang nghiêm khác Vô
Thượng Biện Tài cũng như vậy Nói
mười, hai mươi các pháp môn

Hoặc trăm, hoặc ngàn đến vô lượng Chẳng
sanh tâm niệm có sai khác
Tối thắng Long Vương Ta Kiệt La Nổi
mây trùm khắp tứ thiên hạ
Ở tất cả xứ mưa đều khác
Nhưng tâm Long Vương không hai niệm
Chư Phật Pháp Vương cũng như vậy
Đại bi thân vân khắp mười phương Vì
người tu hành ban pháp khác
Nhưng với tất cả vô phân biệt

Phổ Hiền đại Bồ Tát lại bảo đại chúng Bồ Tát:

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết tâm của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác như thế nào?

Tâm, ý, thức của Như Lai đều bất khả đắc. Chỉ nên dùng trí vô lượng mà biết tâm Như Lai.

Như hư không là chỗ nương dựa của tất cả vật, mà hư không không chỗ dựa.

Như Lai trí huệ cũng như vậy, là chỗ sở y của tất cả trí thế gian và trí xuất thế, mà Như Lai trí không sở y.

Đây là tướng thứ nhứt của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như pháp giới thường xuất sanh tất cả Thanh Văn, Độc Giác, Bồ Tát giải thoát, mà pháp giới không tăng không giảm.

Như Lai trí huệ cũng như vậy, hằng xuất sanh tất cả trí huệ thế gian và xuất thế gian, mà Như Lai trí huệ không tăng không giảm.

Đây là tướng thứ hai của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như đại hải, nước biển chảy ngầm khắp dưới đất của bốn châu thiên hạ và tám mươi ức tiểu châu, có ai đào đất đều được nước cả. Nhưng đại hải vẫn không có phân biệt là mình phát ra nước chảy ngầm khắp nơi.

Nước biển Phật trí cũng như vậy, chảy vào trong tâm của tất cả chúng sanh. Nếu có chúng sanh quán sát cảnh giới, tu tập pháp môn, thời được trí huệ thanh tịnh minh liễu. Nhưng Như Lai trí bình đẳng không hai, không phân biệt. Chỉ tùy theo tâm hành sai khác của chúng sanh mà trí huệ của họ được riêng khác chẳng đồng nhau.

Đây là tướng thứ ba của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Thiện Nam Tử! Ví như đại hải có bốn bửu châu đủ vô lượng công đức hay sanh tất cả trân bửu trong đại hải. Nếu trong đại hải không có bửu châu này, thời dầu là một trân bửu cũng không có được.

Đây là bốn bửu châu: một tên là Tích tập bửu, hai tên là Vô tận tạng, ba tên là Viễn ly xí nhiên, bốn tên là Cụ túc trang nghiêm.

Bốn bửu châu này, tất cả phàm phu, chư Long Thần đều chẳng thấy được. Vì Ta Kiệt La Long Vương cho bửu châu này xinh đẹp vuông vức nên cất chỗ thâm mật trong cung.

Biển đại trí huệ của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, trong đó có bốn đại trí bửu châu đầy đủ vô lượng phước trí công đức. Do đây có thể sanh tất cả trí huệ của chúng sanh, của Thanh Văn, Độc Giác, bực hữu học, vô học và trí huệ của chư Bồ Tát.

Đây là bốn đại trí bửu: một tên là Đại trí huệ bửu phương tiện thiện xảo không nhiễm trước. Hai là Đại trí huệ bửu khéo phân biệt pháp hữu vi, vô vi. Ba là Đại trí huệ bửu phân biệt nói vô lượng pháp mà chẳng hoại pháp tánh. Bốn là Đại trí huệ bửu biết thời phi thời chưa từng lầm lỗi.

Nếu trong biển đại trí huệ của Đức Như Lai không có bốn đại trí huệ bửu này thời tất cả chúng sanh, không một ai vào được Đại thừa.

Những chúng sanh phước mỏng chẳng thể thấy được bốn đại trí bửu này. Vì để nơi tạng thâm mật của Đức Như Lai.

Bốn đại trí bửu này bình đẳng chánh trực đoan khiết diệu hảo, có thể lợi ích những chúng Bồ Tát, làm cho họ được trí huệ quang minh.

Đây là tướng thư tư của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy. Lại nữa, chư Phật tử! Ví như đại hải có bốn đại bửu sáng chói rực rỡ bày ở đáy biển, tánh rất nóng, thường hay rút uống vô lượng dòng nước lớn của trăm sông chảy vào biển, vì thế nên đại hải không có tăng giảm.

Đây là bốn đại bửu: một tên là Nhựt tạng, hai tên là Ly nhuận, ba tên là Hỏa diệm quang, bốn tên là Tận vô dư.

Nếu trong đại hải không có bốn đại bửu này thời nước sẽ ngập tràn từ bốn châu thiên hạ lên đến Hữu Đảnh.

Chư Phật tử! Quang minh của đại bửu Nhựt tạng nếu chiếu nhằm nước biển thời đều biến thành sữa. Quang minh của Ly nhuận đại bửu nếu chiếu nhằm sữa này thời liền biến thành lạc. Quang minh của Hỏa diệm quang đại bửu chiếu nhằm lạc này thời biến thành tô. Quang minh của tận vô dư đại bửu chiếu nhằm tô này thời biến thành đề hồ, như lửa cháy phừng đều không còn sót thừa.

Chư Phật tử! Cũng vậy, biển đại trí huệ của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác có bốn đại trí huệ bửu đầy đủ vô lượng oai đức quang minh. Trí quang minh này chạm đến chư Bồ Tát, nhẫn đến khiến được đại trí của Như Lai.

Đây là bốn đại trí bửu: một Đại trí bửu diệt tất cả lượng sóng tán thiện. Hai là Đại trí bửu trừ tất cả pháp ái. Ba là Đại trí bửu huệ quang chiếu khắp. Bốn là Đại trí bửu cùng với Như Lai bình đẳng vô biên vô công dụng.

Lúc chư Bồ Tát tu tập tất cả pháp trợ đạo phát khởi vô lượng tán thiện. Tất cả thế gian, Thiên, Nhơn, A tu la chẳng phá hư được. Đức Như Lai dùng quang minh của đại trí bửu diệt tán thiện chiếu đến Bồ Tát này khiến bỏ tất cả tán thiện, chuyên tâm một cảnh trụ nơi chánh định. Lại dùng quang minh của đại trí bửu trừ pháp ái chiếu đến Bồ Tát này khiến trừ bỏ lòng tham đắm nơi tam muội, phát khởi đại thần thông. Lại dùng quang minh của đại trí bửu huệ quang phổ chiếu chạm đến Bồ Tát này, khiến bỏ thần thông quảng đại đã phát khởi, mà trụ nơi đại minh công dụng hạnh. Lại dùng quang minh của đại trí bửu cùng Như Lai bình đẳng vô biên vô công dụng chiếu đến Bồ Tát này, khiến bỏ đại minh công dụng hạnh đã phát khởi, nhẫn đến được bực Như Lai bình đẳng, dứt sạch tất cả công dụng không sót thừa.

Nếu không có quang minh của bốn đại trí bửu của Đức Như Lai chiếu đến, thời tất không có một Bồ Tát nào được bậc Như Lai.
Đây là tướng thứ năm của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! như từ thủy tế lên đến Phi Tưởng Phi Phi Tưởng thiên, trong đó cả Đại Thiên quốc độ, những chúng sanh cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc, đều nương hư không mà khởi mà trụ. Vì hư không cùng khắp vậy. Dầu hư không đó dung khắp ba cõi mà không phân biệt.

Như Lai trí huệ cũng như vậy. Hoặn Thanh Văn trí, hoặc Độc Giác trí, hoặc Bồ Tát trí, hoặc hữu vi hạnh trí, hoặc vô vi hạnh trí, tất cả đều nương Như Lai trí mà khởi mà trụ. Vì trí huệ của Như Lai khắp tất cả. Dầu dung khắp tất cả vô lượng trí huệ, mà Như Lai trí huệ vẫn không phân biệt.

Đây là tướng thứ sáu của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Như đảnh núi Tuyết có cây Dược Vương tên là Vô Tận Căn. Rễ cây Dược Vương này mọc từ thủy luân tế suốt thấu kim cang địa sâu mười sáu vạn tám ngàn do tuần. Lúc cây Dược Vương này mọc rễ thời tất cả ở Diêm Phù Đề mọc rễ, lúc thân cây Dược Vương mọc lên thời tất cả thân cây ở Diêm Phù Đề mọc lên, nhánh lá bông trái cũng như vậy. Cây Dược Vương này, gốc hay sanh cây, cây hay sanh gốc rễ. Gốc rễ không cùng tận nên gọi là Vô Tận Căn.

Cây Dược Vương này hay làm cho những cây ở tất cả xứ đều được sanh trưởng, chỉ trừ hai nơi địa ngục và trong thủy luân không thể làm tăng trưởng. Nhưng cũng không nhàm bỏ hai nơi đó.

Cây đại Dược Vương trí huệ của Như Lai cũng như vậy. Do quá khứ phát sanh thành tựu tất cả trí huệ pháp lành, trùm khắp tất cả chúng sanh giới, trừ diệt tất cả những khổ ác đạo. Bi nguyện quảng đại làm gốc rễ, sanh trong chủng tánh trí huệ chơn thiệt của tất cả Như Lai. Phương tiện thiện xảo kiên cố bất động dùng làm thân cây. Trí khắp pháp giới các Ba la mật dùng làm nhánh cây. Thiền định, giải thoát, các đại tam muội dùng làm lá cây. Tổng trì biện tài Bồ đề phần pháp dùng làm bông. Chư Phật giải thoát rốt ráo không biến đổi dùng làm trái.

Cây đại Dược Vương trí huệ của Đức Như Lai cớ sao lại được gọi là Vô Tận Căn? Vì rốt ráo không thôi dứt. Vì chẳng dứt Bồ Tát hạnh. Bồ Tát hạnh tức là Như Lai tánh, Như Lai tánh tức là Bồ Tát hạnh nên được gọi là Vô Tận Căn.
Chư Phật tử! Lúc cây đại trí huệ của Như Lai mọc rễ thời làm cho tất cả Bồ Tát sanh rễ đại từ bi chẳng bỏ chúng sanh.

Lúc thân cây đại trí huệ này sanh lên thời làm cho tất cả Bồ Tát tăng trưởng thân cây thâm tâm tinh tấn kiên cố.

Lúc nhánh của đại trí huệ này sanh thời làm cho tất cả Bồ Tát tăng trưởng tất cả nhánh Ba la mật.

Lúc lá của đại trí huệ này sanh thời làm cho tất cả Bồ Tát sanh trưởng lá công đức tịnh giới đầu đà thiểu dục tri túc.

Lúc bông đại trí huệ này sanh thời làm cho tất cả Bồ Tát đầy đủ bông thiện căn tướng hảo trang nghiêm.

Lúc trái đại trí huệ này sanh thời làm cho tất cả Bồ Tát được trái Vô sanh nhẫn cho đến quả chư Phật quán đảnh nhẫn. Trí huệ của Như Lai chỉ không thể làm cho hai chỗ được lợi ích sanh trưởng: một là hàng nhị thừa sa vào hố sâu vô vi quảng đại, hai là những chúng sanh hư hoại thiện căn chìm trong nước đại tà kiến tham ái. Nhưng vẫn không hề nhàm bỏ hai chỗ đó.

Chư Phật tử! Trí huệ của Đức Như Lai không tăng giảm, vì gốc rễ khéo an trụ sanh trưởng không thôi dứt.

Đây là tướng thứ bảy của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại Thiên thế giới, lúc kiếp hỏa khởi đốt cháy tất cả cây cỏ lùm rừng, nhẫn đến núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi đều cháy không thừa sót. Giả sử có người cầm cỏ khô ném vào trong lửa đó tất là phải cháy hết. Nhưng cũng cho là cỏ đó được chẳng cháy. Chớ còn không thể nói rằng trí huệ của Đức Như Lai phân biệt không biết hết tam thế tất cả chúng sanh, tất cả quốc độ, tất cả kiếp số, tất cả các pháp. Vì trí huệ Như Lai bình đẳng thấu rõ tất cả.

Đây là tướng thứ tám của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như phong tai lúc phá hoại thế giới, có gió lớn nổi lên tên là Tán Hoại, có thể phá hư Đại Thiên thế giới, núi Thiết Vi v.v… đều nát thành bụi. Lại có gió lớn tên là Năng Chướng bao che xung quanh Đại Thiên thế giới, ngăn gió Tán Hoại không cho thổi đến những thế giới khác. Nếu không có gió Năng Chướng này thời thập phương thế giới sẽ tan hư cả.

Cũng vậy, Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác có đại trí phong tên là Năng Diệt, có thể diệt trừ tập khí phiền não của tất cả chư đại Bồ Tát. Có đại trí phong tên là Xảo Trì, khéo giữ gìn chư Bồ Tát căn khí chưa thành thục chẳng cho đại trí phong Năng Diệt dứt tất cả tập khí phiền não. Nếu không có đại trí phong Xảo Trì của Như Lai, thời vô lượng Bồ Tát sẽ sa vào bực Thanh Văn, Bích Chi Phật. Do trí Xảo Trì này làm cho chư Bồ Tát vượt khỏi bực Nhị thừa an trụ nơi bực rốt ráo của Như Lai.

Đây là tướng thứ chín của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Trí huệ của Đức Như Lai không chỗ nào là chẳng đến. Vì không một chúng sanh nào mà chẳng có đủ Như Lai trí huệ, chỉ do vọng tưởng điên đảo chấp trước nên không chứng được. Nếu rời vọng tưởng thời nhứt thiết trí, tự nhiên trí, vô ngại trí liền hiện tiền.

Ví như có quyển sách lớn bằng Đại Thiên thế giới biên chép hết cả những sự trong Đại Thiên thế giới. Những là biên chép hết những sự trong Đại Thiết Vi Sơn thời lượng bằng núi Đại Thiết Vi, biên chép những sự trong đại địa thời lượng bằng đại địa, biên chép những sự trong Trung Thiên thế giới thời lượng bằng Trung Thiên thế giới, biên chép những sự trong Tiểu Thiên thế giới thời lượng bằng Tiểu Thiên thế giới. Như vậy nhẫn đến biên chép những sự trong bốn châu thiên hạ, trong đại hải, trong Tu Di Sơn, trong cung điện của Địa Cư Thiên, của Không Cư Thiên, của Sắc Giới Thiên, của Vô Sắc Giới Thiên, biên chép mỗi xứ thời lượng của sách cũng bằng như vậy. Quyển sách lớn này dầu lượng bằng Đại Thiên thế giới mà toàn ở tại trong một vi trần. Như một vi trần, tất cả vi trần cũng đều như vậy.

Bấy giờ có một người trí huệ sáng suốt, thành tựu đầy đủ thiên nhãn thanh tịnh, thấy quyển sách này ở trong vi trần không chút lợi ích cho các chúng sanh, bèn nghĩ rằng tôi nên dùng sức tinh tấn phá vỡ vi trần đó để đem

quyển sách lớn ra làm cho các chúng sanh được lợi ích. Nghĩ xong, người này liền dùng phương tiện phá vỡ vi trần đem quyển sách lớn ra, làm cho các chúng sanh được lợi ích. Như nơi một vi trần, tất cả vi trần cũng đều như vậy.
Cũng vậy, trí huệ của Đức Như Lai vô lượng vô ngại có thể lợi ích khắp tất cả chúng sanh, đầy đủ ở trong thân chúng sanh. Chỉ vì hàng phàm phu vọng tưởng chấp trước nên chẳng biết chẳng hay, chẳng được lợi ích.

Bấy giờ Đức Như Lai do trí nhãn thanh tịnh vô ngại xem khắp pháp giới tất cả chúng sanh mà nói rằng: Lạ thay! Lạ thay! Tại sao các chúng sanh này có đủ trí huệ Như Lai, mà ngu si mê lầm chẳng hay chẳng thấy. Ta nên đem thánh đạo dạy cho họ lìa hẳn vọng tưởng chấp trước. Từ trong thân, họ thấy được trí huệ Như Lai quảng đại, như Phật không khác. Nói xong, Đức Như Lai liền đem thánh đạo dạy chúng sanh cho họ lìa vọng tưởng. Lìa vọng tưởng rồi thời chứng được Như Lai vô lượng trí huệ lợi ích an lạc tất cả chúng sanh.

Đây là tướng thứ mười của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải dùng vô lượng vô ngại bất tư nghì tướng quảng đại như vậy để biết tâm của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn nói rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Muốn biết tâm chư Phật Nên
quán trí huệ Phật
Phật trí không chỗ nương Như
hư không vô y
Chúng sanh mọi điều vui
Và những trí phương tiện
Đều nương Phật trí huệ Phật
trí không y chỉ
Thanh Văn và Độc Giác
Cùng chư Phật giải thoát
Đều nương nơi pháp giới
Pháp giới không tăng giảm
Phật trí cũng như vậy

Xuất sanh nhứt thiết trí
Không tăng cũng không giảm Không
sanh cũng không diệt
Như nước thường chảy ngầm
Ai đào đều được nước
Nước không niệm, vô tận
Công lực khắp mười phương
Phật trí cũng như vậy Ở
khắp tâm chúng sanh
Nếu ai siêng tu hành
Mau được trí quang minh
Như rồng có bốn châu Xuất
sanh tất cả báu
Cất châu chỗ thâm mật
Kẻ phàm chẳng thấy được Phật
bốn trí cũng vậy
Xuất sanh tất cả trí
Người khác không thấy được
Chỉ trừ đại Bồ Tát Như biển
có bốn châu
Hay rút tất cả nước
Khiến biển chẳng tràn đầy
Cũng lại không thêm bớt
Trí Như Lai cũng vậy Dứt
sóng trừ pháp ái Rộng lớn
không ngằn mé Hay sanh
Phật Bồ Tát
Hạ phương đến Hữu Đảnh Dục,
Sắc, Vô Sắc giới
Tất cả nương hư không
Hư không chẳng phân biệt
Thanh Văn và Độc Giác
Bồ Tát các trí huệ Đều
nương nơi Phật trí Trí
Phật vô phân biệt
Núi Tuyết có Dược Vương

Tên là Vô Tận Căn
Hay sanh tất cả cây
Gốc, thân, nhánh, bông, trái
Phật trí cũng như vậy Sanh
trong Như Lai chủng
Đã được Bồ Đề rồi
Lại sanh Bồ Tát hạnh
Như người cầm cỏ khô Để
vào trong kiếp hỏa
Kim cang còn cháy đỏ
Cỏ khô tất phải cháy Tam
thế kiếp và cõi Trong đó
các chúng sanh Cỏ khô
cho chẳng cháy
Phật trí biết tất cả
Có gió tên Tán Hoại
Hay phá hoại Đại Thiên
Nếu không gió khác ngăn
Sẽ hoại vô lượng cõi Gió
đại trí cũng vậy
Diệt phiền não Bồ Tát Lại
có gió Thiện Xảo
Khiến trụ bực Như Lai
Như có quyển sách lớn
Lượng bằng Đại Thiên giới Ở
trong một vi trần
Tất cả trần cũng vậy
Có một người thông minh
Tịnh nhãn đều thấy rõ Phá
trần đem sách ra
Lợi ích khắp chúng sanh
Phật trí cũng như vậy Ở
khắp tâm chúng sanh
Bị vọng tưởng buộc ràng
Chẳng hay cũng chẳng biết

Chư Phật đại từ bi Khiến
họ trừ vọng tưởng Phật
trí bèn xuất hiện Lợi ích
chư Bồ Tát

(1) Phổ Hiền đại Bồ Tát lại bảo chư Bồ Tát:

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết cảnh giới của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác như thế nào ?

Đại Bồ Tát dùng trí huệ vô ngại biết tất cả cảnh giới thế gian là cảnh giới Như Lai. Biết tất cả tam thế cảnh giới, tất cả cõi cảnh giới, tất cả pháp cảnh giới, tất cả chúng sanh cảnh giới, chơn như vô sai biệt cảnh giới, pháp giới vô chướng ngại cảnh giới, thiệt tế vô biên tế cảnh giới, hư không vô phần lượng cảnh giới, cảnh giới không cảnh giới, đều là Như Lai cảnh giới.

Chư Phật tử! Như tất cả thế gian cảnh giới vô lượng, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng. Như tất cả tam thế cảnh giới vô lượng, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng. Nhẫn đến như cảnh giới không cảnh giới vô lượng, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng. Như cảnh giới không cảnh giới tất cả xứ không có, Như Lai cảnh giới cũng vậy, tất cả xứ không có.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết tâm cảnh giới là Như Lai cảnh giới. Như tâm cảnh giới vô lượng vô biên vô phược vô thoát, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng vô biên vô phược vô thoát. Vì do tư duy phân biệt như vậy như vậy, nên hiển hiện vô lượng như vậy như vậy.

Chư Phật tử! Như đại Long Vương tùy tâm tuôn mưa, mưa đó chẳng từ trong ra, chẳng từ ngoài ra.

Như Lai cảnh giới cũng như vậy. Tùy ở sự tư duy phân biệt như vậy thời có vô lượng hiển hiện như vậy, ở trong mười phương đều không chỗ đến. Chư Phật tử! Như nước đại hải đều từ tâm lực của Long Vương khởi ra.

Biển nhứt thiết trí của chư Phật Như Lai cũng như vậy, đều từ đại nguyện thuở xưa của Như Lai mà sanh khởi.

Chư Phật tử! Biển nhứt thiết trí vô lượng vô biên bất tư nghì, chẳng thể ngôn thuyết. Nhưng nay tôi lược nói ví dụ, đại chúng nên lắng nghe.

Nam Diêm Phù Đề này có hai ngàn năm trăm con sông chảy vào đại hải. Tây Câu Gia Ni có năm ngàn con sông chảy vào đại hải. Đông Phất Bà Đề có bảy ngàn năm trăm con sông chảy vào đại hải. Bắc Uất Đơn Việt có một vạn con sông chảy vào đại hải. Bốn châu thiên hạ có hai vạn năm trăm con sông như vậy luôn nối tiếp chảy vào đại hải, nước sông đó đã rất nhiều.

Trong đại hải lại có Thập Quang Minh Long Vương mưa nước nhiều gấp bội nước sông. Lại có Bá Quang Minh Long Vương mưa nước nhiều gấp bội nước mưa trên. Lại có Đại Trang Nghiêm Long Vương, Ma Na Tư Long Vương, Lôi Chấn long Vương, Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương, Vô Lượng Quang Minh Long Vương, Liên Chú Bất Đoạn Long Vương, Đại Thắng Long Vương, Đại Phấn Tấn Long Vương, có tám mươi ức đại Long Vương như vậy đều làm mưa xuống đại hải và đều tuần tự nhiều gấp bội. Thái Tử của Ta Kiệt La Long Vương tên là Diêm Phù Tràng mưa xuống đại hải lại hơn gấp bội Long Vương trên.

Nước trong cung điện của Thập Quang Minh Long Vương chảy vào đại hải gấp bội nước mưa trên. Nước trong cung điện của Bá Quang Minh Long Vương chảy vào đại hải lại gấp bội. Nhẫn đến cung điện của tám mươi ức đại Long Vương đều riêng khác và đều có nước chảy vào đại hải tuần tự gấp bội nhau.

Ta Liệt La Long Vương mưa vào đại hải nước nhiều hơn trên. Nước trong cung điện của Ta Kiệt La Long Vương chảy vào đại hải lại nhiều gấp bội. Nước này màu lưu ly xanh biếc, chảy ra có giờ, do đây nên nước triều của đại hải không lỗi giờ.

Chư Phật tử! Như vậy đại hải: nước vô lượng, châu báu vô lượng, chúng sanh vô lượng, đại địa nương dựa cũng vô lượng.

Đại hải vô lượng như vậy so với trí hải vô lượng của Đức Như Lai không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, nhẫn đến không bằng một phần ưu ba ni sa đà. Chỉ tùy tâm chúng sanh mà lập ví dụ. Nhưng Phật cảnh giới chẳng phải ví dụ đến được.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết trí hải của Như Lai vô lượng, vì từ sơ phát tâm tu Bồ Tát hạnh không dứt.

Phải biết bửu tụ của Như Lai vô lượng vì tất cả pháp Bồ Đề phần Tam Bảo chủng chẳng dứt.

Phải biết chúng sanh trụ trong đó vô lượng, vì tất cả hàng hữu học vô học Thanh Văn, Duyên Giác thọ dụng.

Phải biết trụ địa vô lượng, vì chư Bồ Tát từ Sơ Hoan Hỷ địa đến bực Cứu Cánh Vô Ngại địa ở nơi đó.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát vì nhập vô lượng trí huệ lợi ích tất cả chúng sanh, ở nơi cảnh giới của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác phải biết như vậy.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:
Như tâm cảnh giới vô biên lượng
Chư Phật cảnh giới cũng như vậy Như
tâm cảnh giới từ ý sanh
Phật cảnh như vậy phải quán sát
Như Long chẳng rời khỏi cung điện
Do tâm oai lực tuôn mưa lớn Nước
mưa dầu không chỗ đến đi Tùy
long tâm nên đều đầy đủ
Thập Lực Mâu Ni cũng như vậy
Không từ đâu đến chẳng đi đâu Nếu
có tịnh tâm thời hiện thân
Lượng bằng pháp giới vào lỗ lông Như
biển trân bửu vô biên lượng Chúng
sanh đại địa cũng như vậy
Thủy tánh một vị đồng không khác
Kẻ sanh trong đó đều được lợi Như
Lai trí hải cũng như vậy
Tất cả chỗ có đều vô lượng
Hữu học vô học trụ các địa Đều
ở trong đó được lợi ích.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết hạnh của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác như thế nào?

Đại Bồ Tát phải biết vô ngại hạnh là Như Lai hạnh, phải biết chơn như hạnh là Như Lai hạnh.

Chư Phật tử! Như chơn như: tiền tế bất sanh, hậu tế bất động, hiện tại bất khởi. Như Lai hạnh cũng vậy: chẳng sanh, chẳng động, chẳng khởi.

Chư Phật tử! Như pháp giới: chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng, vì vô hình. Cũng vậy, Như Lai hạnh chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng, vì vô hình.

Chư Phật tử! Như chim bay ngang hư không trải qua trăm năm, chỗ đã bay qua cùng chỗ chưa bay qua đều chẳng thể lường, vì hư không giới không biên tế. Cũng vậy, Như Lai hạnh, giả sử có người trải qua trăm ngàn ức na do tha kiếp phân biệt diễn thuyết đã nói chưa nói đều chẳng thể lường, vì Như Lai hạnh không ngằn mé.
Chư Phật tử! Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác trụ hạnh vô ngại, không có chỗ trụ mà hay khắp vì tất cả chúng sanh thị hiện công hạnh. Làm cho họ thấy rồi được vượt hơn tất cả đạo chướng ngại.

Chư Phật tử! Ví như Kim Sí Điểu Vương bay trên hư không, đảo liệng chẳng đi, dùng mắt thanh tịnh quán sát trong cung điện của chư Long, phấn khởi sức mạnh lấy hai cánh quạt nước biển rẽ ra làm hai, bắt rồng mạng sắp chết để ăn.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, an trụ hạnh vô ngại dùng Phật nhãn thanh tịnh quán sát pháp giới tất cả chúng sanh, nếu là hạng từng đã gieo thiện căn đã thành thục, dùng sức mạnh thập lực vỗ hai cánh chỉ quán quạt tách nước biển tham ái sanh tử ra làm hai mà bắt lấy họ vào trong Phật pháp, cho họ dứt tất cả vọng tưởng hí luận, an trụ nơi hạnh vô ngại vô phân biệt của Như Lai.

Chư Phật tử! Như mặt nhựt mặt nguyệt không gì sánh, riêng đi vòng giữa hư không làm lợi ích chúng sanh, mà không tự nghĩ từ đâu đến và đi đến đâu.

Chư Phật Như Lai cũng như vậy, tánh vốn tịch diệt không phân biệt, thị hiện du hành khắp pháp giới, vì muốn làm lợi ích tất cả chúng sanh, mà làm Phật sự không thôi nghỉ, vẫn không sanh hí luận phân biệt là ta từ đó đến rồi đi qua kia.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải dùng vô lượng phương tiện vô lượng tánh tướng như vậy, để thấy biết công hạnh của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Ví như chơn như chẳng sanh diệt Không
có nơi chỗ không thể thấy
Bực Đại Nhiêu Ích, hạnh như vậy Vượt
hơn tam thế chẳng lường được
Pháp giới: chẳng giới, chẳng không giới
Chẳng phải hữu lượng chẳng vô lượng
Đấng Đại Công Đức hạnh cũng vậy
Chẳng: lượng, vô lượng, vì vô thân Như
chim bay đi ức ngàn năm
Trước sau hư không chẳng không khác Nhiều
kiếp diễn thuyết hạnh Như Lai Đã nói chưa
nói chẳng thể lường
Điễu Vương trên cao xem đại hải
Rẽ nước bắt lấy rồng để ăn Thập
Lực hay cứu người thiện căn
Khiến khỏi biển ải trừ phiền não
Ví như nhựt nguyệt đi hư không
Chiếu đến tất cả chẳng phân biệt
Thế Tôn đi khắp cả pháp giới
Giáo hóa chúng sanh chẳng động niệm

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết Đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác như thế nào?

Đại Bồ Tát phải biết Đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác nơi tất cả nghĩa không chỗ quán sát, nơi pháp bình đẳng không chỗ nghi lầm, không hai, không tướng, không làm, không thôi, không lượng, không mé, rời xa hai bên

an trụ nơi trung đạo, vượt khỏi tất cả văn tự ngôn thuyết, biết tất cả chúng sanh tâm niệm nghĩ tưởng, căn tánh, ưa thích, phiền não nhiễm tập. Tóm lại, biết rõ tam thế tất cả pháp.

Chư Phật tử! Ví như đại hải có thể ấn hiện tất cả hình tượng sắc thân của các chúng sanh trong bốn châu thiên hạ, thế nên mọi loài đều cùng gọi là đại hải.

Chư Phật Bồ Đề cũng như vậy, hiện khắp tất cả chúng sanh căn tánh ưa thích, mà không sở hiện, thế nên gọi là chư Phật Bồ Đề.

Chư Phật tử! Phật Bồ Đề; tất cả văn tự chẳng tuyên được, tất cả âm thanh chẳng đến được, tất cả ngôn ngữ chẳng nói được, chỉ tùy chỗ sở nghi mà phương tiện khai thị.

Chư Phật tử! Lúc Đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác được thân lượng bằng tất cả chúng sanh, được thân lượng bằng tất cả pháp, được thân lượng bằng tất cả cõi, được thân lượng bằng tất cả tam thế, được thân lượng bằng tất cả Phật, được thân lượng bằng tất cả ngữ ngôn, được thân lượng bằng chơn như, được thân lượng bằng pháp giới, được thân lượng bằng hư không giới, được thân lượng bằng vô ngại giới, được thân lượng bằng tất cả nguyện, được thân lượng bằng tất cả hạnh, được thân lượng bằng tịch diệt Niết Bàn giới.
Như thân đã được, ngôn ngữ và tâm đã được cũng như vậy. Được vô lượng vô số tam luân thanh tịnh như vậy.

Chư Phật tử! Lúc Đức Như Lai thành Chánh Giác, ở trong thân Như Lai, thấy khắp tất cả chúng sanh thành Chánh Giác. Nhẫn đến thấy khắp tất cả chúng sanh nhập Niết Bàn đều đồng một tánh. Một tánh đây chính là không tất cả tánh. Không những tánh gì? Không tánh tướng, không tánh tận, không tánh sanh, không tánh diệt, không tánh ngã, không tánh phi ngã, không tánh chúng sanh, không tánh phi chúng sanh, không tánh Bồ Đề, không tánh pháp giới, không tánh hư không, cũng lại không tánh thành Chánh Giác. Vì biết tất cả pháp đều không tánh nên được nhứt thiết trí đại bi tương tục cứu độ chúng sanh.

Chư Phật tử! Ví như hư không, tất cả thế giới hoặc thành hoặc hoại, hư không thường chẳng thêm bớt, vì hư không vốn vô sanh.

Chư Phật Bồ Đề cũng như vậy, hoặc thành Chánh Giác hay chẳng thành Chánh Giác, cũng không tăng giảm. Vì Bồ Đề vốn không tướng, không phi tướng, không một, không nhiều.

Chư Phật tử! Giả sử có người hay hóa làm hằng hà sa tâm, mỗi mỗi tâm lại hóa làm hằng hà sa Phật, đều không sắc, không hình, không tướng. Hóa như vậy tột hằng hà sa kiếp không thôi nghỉ.

Này chư Phật tử! Các Ngài nghĩ thế nào? Người đó hóa tâm, hóa Phật, có tất cả là bao nhiêu?

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát nói: Như theo tôi hiểu nghĩa của Ngài nói thời hóa cùng chẳng hóa đồng nhau không khác. Sao lại hỏi là có bao nhiêu?

Phổ Hiền Bồ Tát nói: Lành thay! Lành thay! Đúng như lời Ngài nói.

Giả sử tất cả chúng sanh ở trong một niệm đều thành Chánh giác cùng chẳng thành Chánh giác đồng nhau không khác. Vì Bồ Đề không có tướng. Nếu không tướng thời không tăng không giảm.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết như vầy: Thành Đẳng Chánh Giác đồng với Bồ Đề một tướng không tướng. Lúc Đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác dùng phương tiện nhứt tướng nhập tam muội thiện giác trí. Nhập rồi ở một thân quảng đại thành Chánh Giác hiện thân bằng số tất cả chúng sanh trụ ở trong thân. Như một thân quảng đại thành Chánh Giác tất cả thân quảng đại thành Chánh Giác đều như vậy cả.

Chư Phật tử! Đức Như Lai có vô lượng môn thành Chánh Giác như vậy, vì thế phải biết Đức Như Lai hiện thân vô lượng. Vì vô lượng nên nói thân Như Lai là vô lượng giới đồng với chúng sanh giới.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết thân Như Lai trong một lỗ lông có thân chư Phật bằng số tất cả chúng sanh. Vì Đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác rốt ráo không sanh diệt. Như một lỗ lông khắp pháp giới, tất cả lỗ lông cũng đều như vậy. Phải biết chẳng có một chút chỗ nào là không có thân Phật. Vì Đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác không chỗ nào chẳng đến.

Tùy sở năng, tùy thế lực, ở dưới cây Bồ Đề đạo tràng trên tòa sư tử, hiện nhiều thân thành Đẳng Chánh Giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết tâm mình, niệm niệm thường có Phật thành Chánh Giác. Vì chư Phật Thế Tôn chẳng rời tâm này mà thành Chánh Giác. Như tâm mình, tâm của tất cả chúng sanh cũng đều như vậy, đều thường có Như Lai thành Đẳng Chánh Giác, rộng lớn cùng khắp không chỗ nào chẳng có, chẳng rời, chẳng dứt, không thôi nghỉ, nhập pháp môn phương tiện bất tư nghì.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết Đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác như vậy.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Chánh Giác biết rõ tất cả pháp
Không hai lìa hai đều bình đẳng
Tự tánh thanh tịnh như hư không
Ngã cùng phi ngã chẳng phân biệt
Như biển ấn hiện thân chúng sanh
Do đây gọi biển là đại hải Bồ
Đề ấn khắp các tâm hành Vì
thế nên gọi là Chánh Giác
Ví như thế giới có thành hoại
Mà ở hư không chẳng thêm bớt Tất
cả chư Phật hiện thế gian
Bồ Đề một tướng thường không tướng
Như người hóa tâm hóa làm Phật
Hóa cùng chẳng hóa tánh không khác
Tất cả chúng sanh thành Bồ Đề
Thành cùng chẳng thành không tăng giảm Phật
có tam muội tên Thiện Giác
Dưới cây Bồ Đề nhập định này
Phóng vô lượng quang bằng chúng sanh
Khai ngộ quần sanh như sen nở
Như tam thế kiếp sát, chúng sanh Có
những tâm niệm và căn, dục

Thân bằng số ấy đều hiện ra
Nên Chánh Giác gọi là vô lượng

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác chuyển pháp luân như thế nào?

Đại Bồ Tát phải biết như vầy: Đức Như Lai dùng sức tâm tự tại không khởi không chuyển mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp thường không khởi. Dùng ba thứ chuyển dứt chỗ đáng dứt mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp lìa biên kiến. Lìa dục tế phi tế mà chuyển pháp luân. Vì nhập tất cả pháp hư không tế. Không có ngôn thuyết mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp chẳng thể nói. Rốt ráo tịch diệt mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp là tánh Niết Bàn. Dùng tất cả văn tự, tất cả ngữ ngôn mà chuyển pháp luân, vì âm thanh của Như Lai không chỗ nào chẳng đến. Biết tiếng như vang mà chuyển pháp luân, vì rõ tánh chơn thiệt của các pháp. Trong một âm thanh phát ra tất cả âm thanh mà chuyển pháp luân, vì rốt ráo không chủ. Không sót không hết mà chuyển pháp luân, vì trong ngoài không nhiễm trước.

Chư Phật tử! Ví như tất cả văn tự ngữ ngôn tột kiếp vị lai nói chẳng hết được. Phật chuyển pháp luân cũng như vậy, tất cả văn tự an lập hiển thị không thôi nghỉ không cùng tận.

Chư Phật tử! Như Lai pháp luân đều nhập tất cả ngữ ngôn văn tự mà không chỗ trụ. Ví như viết chữ vào khắp tất cả sự, tất cả lời, tất cả toán số, tất cả chỗ thế gian và xuất thế gian mà không chỗ trụ.

Âm thanh của Đức Như Lai cũng như vậy, vào khắp tất cả xứ tất cả chúng sanh, tất cả pháp, tất cả nghiệp, tất cả báo, mà không chỗ trụ.
Các thứ ngữ ngôn của tất cả chúng sanh đều chẳng rời pháp luân của Đức Như Lai, vì thiệt tướng của ngôn âm chính là pháp luân vậy.

Đại Bồ Tát phải biết Đức Như Lai chuyển pháp luân như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Đại Bồ Tát muốn biết Đức Như Lai chuyển pháp luân, thời phải biết chỗ xuất sanh pháp luân của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đức Như Lai tùy theo tâm hành dục lạc vô lượng sai khác của tất cả chúng sanh, phát ra ngần ấy âm thanh mà chuyển pháp luân.

Chư Phật tử! Đức Như Lai có tam muội tên là cứu cánh vô ngại vô úy. Nhập tam muội này rồi, ở mỗi mỗi thân mỗi mỗi miệng thành Đẳng Chánh Giác, đều phát ra ngôn âm bằng số tất cả chúng sanh. Trong mỗi mỗi ngôn âm đầy đủ các ngôn âm đều riêng khác mà chuyển pháp luân, làm cho tất cả chúng sanh đều hoan hỷ.

Người biết được Đức Như Lai chuyển pháp luân như vậy, phải biết người này đã tùy thuận tất cả Phật pháp. Không biết như vậy thời chẳng phải là tùy thuận.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết Đức Phật chuyển pháp luân như vậy, vì vào khắp vô lượng chúng sanh giới.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Như Lai pháp luân không sở chuyển
Tam thế vô khởi cũng vô đắc
Như văn tự không thời gian hết
Thập Lực pháp luân cũng như vậy Như
chữ vào khắp mà không đến
Chánh Giác pháp luân cũng như vậy Vào
các ngôn âm không chỗ vào
Hay khiến chúng sanh đều hoan hỷ
Phật có tam muội tên cứu cánh Nhập
định này rồi mới thuyết pháp Tất cả
chúng sanh vô lượng biên
Khắp pháp ngôn âm khiến tỏ ngộ
Trong mỗi ngôn âm lại còn diễn Vô
lượng ngôn âm đều sai khác Thế
gian tự tại vô phân biệt
Tùy họ sở thích khắp khiến nghe
Văn tự chẳng từ trong ngoài ra Cũng
chẳng hư mất, không chứa nhóm, Mà

vì chúng sanh chuyển pháp luân Tự tại
như vậy rất kỳ đặc.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác nhập Niết Bàn như thế nào ?

Đại Bồ Tát muốn biết đại Niết Bàn của Đức Như Lai, cần phải biết rõ căn bổn tự tánh. Như chơn như Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như thiệt tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như pháp giới Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như hư không Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như pháp tánh Niết Bàn. Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như ly dục tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như vô tướng tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như ngã tánh tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như Nhứt thiết pháp tánh tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như chơn như tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Vì Niết Bàn vô sanh vô xuất. Nếu pháp vô sanh vô xuất thời vô diệt.

Chư Phật tử! Như Lai chẳng vì Bồ Tát mà nói chư Phật cứu cánh Niết Bàn, cũng chẳng vì Bồ Tát mà thị hiện việc ấy. Vì muốn cho Bồ Tát thấy tất cả Như Lai thường ở trước, ở trong một niệm thấy quá khứ, vị lai sắc tướng viên mãn đều như hiện tại, cũng chẳng móng tưởng là hai chẳng hai. Vì đại Bồ Tát đã lìa hẳn tưởng chấp.

Chư Phật Như Lai vì muốn làm cho chúng sanh có lòng mến thích nên xuất hiện ra đời. Vì muốn chúng sanh luyến mộ mà thị hiện Niết Bàn. Nhưng thiệt ra Đức Như Lai không có xuất thế cũng không Niết Bàn. Vì Đức Như Lai thường trụ thanh tịnh pháp giới, tùy theo tâm của chúng sanh mà thị hiện.

Chư Phật tử! Ví như mặt nhựt mọc chiếu khắp tất cả thế gian, trong tất cả đồ đựng nước trong sạch đều có bóng mặt nhựt hiện, cùng khắp các xứ mà không có đến đi. Nếu có một đồ đựng bị bể thời chẳng hiện bóng mặt nhựt. Đây không phải lỗi ở mặt nhựt mà do đồ đựng nước bị bể.
Như Lai trí cũng như vậy, hiện khắp pháp giới không trước không sau. Trong tâm thanh tịnh của tất cả chúng sanh Đức Như Lai đều hiện. Tâm

thường thanh tịnh thời thường thấy thân Phật. Nếu tâm ô trược, hư bể thời không thấy Như Lai.

Chư Phật tử! Nếu có chúng sanh nên do Niết Bàn mà được độ thời Đức Như Lai vì họ mà thị hiện Niết Bàn. Nhưng thiệt ra Đức Như Lai không sanh, không mất, không có diệt độ.

Ví như hỏa đại nơi tất cả thế gian hay làm thành lửa. Hoặc có lúc ở một xứ lửa tắt. Nhưng chẳng phải lửa ở tất cả thế gian đều tắt.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, ra làm Phật sự ở tất cả thế giới. Hoặc ở một thế giới việc làm đã xong hiện nhập Niết Bàn, há lại tất cả thế giới chư Phật Như Lai đều diệt độ!

Đại Bồ Tát phải biết Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác đại Niết Bàn như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như thuật sĩ giỏi biết huyễn thuật, dùng sức huyễn thuật ở trong tất cả cõi nước, thành ấp, tụ lạc nơi Đại Thiên thế giới mà thị hiện huyễn thân, dùng sức huyễn giữ còn đến cả kiếp. Hoặc ở một xứ huyễn sự đã xong bèn ẩn thân chẳng hiện. Nhưng chẳng phải tất cả xứ đều ẩn thân.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, giỏi biết vô lượng trí huệ phương tiện các thứ huyễn thuật, hiện thân khắp tất cả pháp giới, giữ gìn còn mãi tột thuở vị lai. Hoặc ở một xứ, tùy tâm của chúng sanh việc làm đã xong bèn thị hiện nhập Niết Bàn. Há lại vì ở một xứ Đức Phật nhập Niết Bàn bèn cho rằng tất cả Phật đều diệt độ!

Đại Bồ Tát phải biết Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác đại Niết Bàn như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Lúc Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác thị hiện Niết Bàn, bèn nhập bất động tam muội. Nhập tam muội này rồi, ở mỗi mỗi thân Phật đều phóng vô lượng trăm ngàn ức na do tha đại quang minh. Mỗi mỗi quang minh đều hiện vô số hoa sen. Mỗi mỗi hoa sen đều có bất khả thuyết nhị hoa diệu bửu. Mỗi mỗi nhị hoa đều có tòa sư tử. Trên mỗi mỗi toà đều có Đức Như Lai ngồi kiết già. Số thân Phật bằng với số tất cả chúng sanh, đều đủ mọi sự công đức trang nghiêm thượng diệu, từ bổn nguyện lực mà sanh khởi.

Nếu có chúng sanh thiện căn thành thục, thấy thân Phật rồi đều thọ hóa. Nhưng thân Phật kia tột vị lai tế rốt ráo an trụ tùy nghi hóa độ tất cả chúng sanh chưa từng lỗi thời.

Chư Phật tử! Thân của Đức Như Lai không có phương xứ, chẳng thiệt chẳng hư, chỉ do bổn thệ nguyện lực của chư Phật, hễ chúng sanh đáng được độ thời bèn xuất hiện.

Đại Bồ Tát phải biết Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác đại Niết Bàn như vậy.

Chư Phật tử! Đức Như Lai trụ nơi vô lượng vô ngại cứu cánh pháp giới, hư không giới, chơn như, pháp tánh, vô sanh, vô diệt và thiệt tế, vì các chúng sanh mà tùy thời thị hiện. Do bổn nguyện giữ gìn nên không thôi nghỉ. Chẳng bỏ tất cả chúng sanh, tất cả cõi, tất cả pháp.

Phổ Hiền Đại Bồ Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Mặt nhựt phóng sáng chiếu thế gian Đồ
hư nước lọt bóng liền mất,
Tối Thắng Thế Tôn cũng như vậy
Chúng sanh không tin thấy nhập diệt
Như hỏa đại thành lửa thế gian Hoặc
một thành ấp có lúc tắt,
Tối Thắng Thế Tôn khắp pháp giới Xứ
giáo hóa xong hiện nhập diệt Thuật sĩ
hiện thân tất cả cõi
Chỗ việc đã xong thời ẩn thân,
Như Lai hóa xong cũng như vậy
Ở cõi nước khác thường thấy Phật Phật
có tam muội tên bất động
Hóa chúng sanh rồi nhập định này
Một niệm thân phóng vô lượng quang
Quang hiện liên hoa, hoa có Phật Phật
thân vô số khắp pháp giới
Chúng sanh có phước thời được thấy Như
vậy vô số mỗi mỗi thân

Thọ mạng trang nghiêm đều đầy đủ Như
tánh vô sanh, Phật xuất thế
Như tánh vô diệt, Phật Niết Bàn
Ngôn từ ví dụ thảy đều dứt
Tất cả nghĩa thành không cùng sánh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết ở chỗ Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, thấy nghe thân cận gieo trồng thiện căn như thế nào?

Đại Bồ Tát phải biết ở chỗ Đức Như Lai, thấy nghe gần gũi gieo trồng thiện căn thảy đều chẳng luống, vì xuất sanh vô tận giác huệ, vì rời tất cả chướng nạn, vì quyết định đến nơi cứu cánh, vì không hư dối, vì tất cả nguyện viên mãn, vì chẳng hết hạnh hữu vi, vì tùy thuận trí vô vi, vì sanh Phật trí, vì tột vị lai tế, vì thành thắng hạnh nhứt thiết chủng, vì đến vô công dụng trí địa.

Chư Phật tử! Ví như trượng phu ăn chút ít chất kim cang trọn không tiêu tất phải xuyên lủng thân lọt ra ngoài. Vì chất kim cang chẳng cùng ở chung với nhục thân tạp uế.

Nơi Đức Như Lai, gieo một ít căn lành cũng như vậy, tất phải xuyên thấu tất cả phiền não hữu vi hạnh đến nơi trí vô vi cứu cánh. Vì chút thiện căn này chẳng cùng ở chung với những hữu vi hạnh phiền não.

Chư Phật tử! Giả sử cỏ khô chất đống lớn bằng núi Tu Di, ném vào cỏ một đóm lửa nhỏ tất sẽ cháy hết cả. Vì lửa hay cháy vậy.

Nơi Đức Như Lai, gieo một ít thiện căn cũng như vậy, tất hay cháy hết tất cả phiền não rốt ráo đến Vô dư Niết Bàn. Vì chút thiện căn tánh rốt ráo vậy.

Chư Phật tử! Ví như núi Tuyết có cây Dược vương tên là Thiện Kiếp. Nếu ai được thấy thời cặp mắt được thanh tịnh. Nếu ai được nghe thời tai được thanh tịnh. Nếu ai được ngửi thời mũi được thanh tịnh. Nếu ai được nếm thời lưỡi được thanh tịnh. Nếu ai được chạm đến thời thân thanh tịnh. Nếu có ai lấy đất nơi gốc cây ấy, cũng có thể dùng để trị bịnh được.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, có thể làm tất cả sự lợi ích cho chúng sanh. Nếu có ai thấy sắc thân Như Lai thời mắt được thanh tịnh. Nếu ai được nghe danh hiệu Phật thời tai được thanh tịnh. Nếu ai ngửi được

giới hương Như Lai thời mũi được thanh tịnh. Nếu ai nếm được pháp vị của Như Lai thời lưỡi được thanh tịnh, đủ tướng rộng dài, hiểu pháp ngữ ngôn. Nếu ai được chạm đến quang minh của Như Lai thời thân được thanh tịnh rốt ráo được pháp thân vô thượng. Nếu ai nhớ niệm Đức Như Lai thời được niệm Phật tam muội thanh tịnh. Nếu ai cúng dường chỗ đất của Đức Như Lai đi qua, và tháp miếu thờ Phật cũng được đủ thiện căn trừ diệt tất cả họa phiền não, được vui của Hiền Thánh.

Chư Phật tử! Nay tôi nói với các Ngài: Mặc dầu có chúng sanh vì nghiệp chướng che đậy nên thấy nghe nơi Phật mà chẳng có lòng mến tin, vẫn cũng gieo được căn lành không luống uổng, nhẫn đến rốt ráo nhập Niết Bàn.

Đại Bồ Tát phải biết ở nơi Đức Như Lai, thấy nghe gần gũi gieo trồng căn lành như vậy, đều lìa tất cả pháp bất thiện, đầy đủ thiện pháp.

Chư Phật tử! Đức Như Lai dùng tất cả ví dụ nói nhiều sự, không có ví dụ nào nói được pháp này. Vì bất tư nghì, đường tâm trí tuyệt vậy. Chư Phật, chư Bồ Tát chỉ tùy tâm của chúng sanh khiến họ hoan hỷ mà nói ví dụ, chớ chẳng phải là rốt ráo.

Pháp môn này gọi là chỗ bí mật của Đức Như Lai, gọi là chỗ mà tất cả thế gian chẳng biết được, gọi là nhập Như Lai ấn, gọi là khai cửa đại trí, gọi là thị hiện chủng tánh Như Lai, gọi là thành tựu tất cả Bồ Tát, gọi là tất cả thế gian không làm hư hoại được, gọi là một bề tùy thuận cảnh giới Như Lai, gọi là hay thanh tịnh tất cả chúng sanh giới, gọi là diễn thuyết Như Lai căn bổn thiệt tánh pháp bất tư nghì rốt ráo.

Chư Phật tử! Pháp môn này Đức Như Lai chẳng nói với những chúng sanh khác. Chỉ nói với chư Bồ Tát xu hướng Đại thừa, chỉ nói với chư Bồ Tát ngồi nơi bất tư nghì thừa. Pháp môn này chẳng vào tay của tất cả chúng sanh khác, chỉ trừ chư Đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Ví như Chuyển Luân Thánh Vương có bảy báu. Nhơn bảy báu này mà hiển bày Luân Vương. Bảy báu này chẳng vào tay chúng sanh khác chỉ trừ Thái tử do Đệ Nhất phu nhân sanh, đầy đủ trọn vẹn các tướng Thánh Vương. Nếu Chuyển luân Thánh Vương không có Thái tử đầy đủ đức tướng, thời sau khi Thánh Vương thăng hà trong vòng bảy ngày các báu đều tan mất.

Cũng vậy, kinh này chẳng vào tay của các chúng sanh khác, chỉ trừ chơn tử của Đức Như Lai Pháp Vương sanh nhà Như Lai, gieo căn lành Như Lai. Nếu không có những chơn tử này, thời pháp môn đây chẳng bao lâu sẽ tan mất. Vì tất cả hàng nhị thừa chẳng được nghe kinh này huống là thọ trì, đọc tụng, biên chép, phân biệt giải thuyết. Chỉ có chư Bồ Tát mới có thể được như vậy.
Do những cớ trên đây, chư Đại Bồ Tát nghe pháp môn này nên rất vui mừng, dùng tâm tôn trọng cung kính đảnh lễ. Vì Đại Bồ Tát tin ưa kinh này thời mau được Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Chư Phật tử! Giả sử có Bồ Tát trong vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp thật hành sáu môn ba la mật, tu tập những pháp Bồ Đề phần, nếu chưa nghe pháp môn đại oai đức bất tư nghì củ Như Lai đây. Hoặc nghe rồi mà chẳng tin, chẳng hiểu, chẳng thuận, chẳng nhập, thời chẳng được gọi là chơn thiệt Bồ Tát. Vì chẳng được sanh nhà Như Lai. Nếu được nghe pháp môn vô chướng ngại trí huệ vô lượng bất tư nghì của Như Lai đây, nghe rồi tin hiểu tùy thuận ngộ nhập. Nên biết người này sanh nhà Như Lai, tùy thuận cảnh giới của tất cả Như Lai, đầy đủ pháp Bồ Tát, an trụ cảnh giới nhứt thiết chủng trí, xa lìa tất cả những pháp thế gian, xuất sanh tất cả công hạnh của Như Lai, thông đạt tất cả pháp tánh của Bồ Tát, nơi đức tự tại của Phật không lòng nghi lầm, trụ nơi pháp vô sư, thâm nhập cảnh giới vô ngại của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nghe pháp này rồi, thời có thể dùng bình đẳng trí biết vô lượng pháp, thời hay dùng tâm chánh trực lìa các phân biệt. Thời có thể dùng thắng dục lạc hiện tiền được thấy chư Phật. Thời có thể dùng sức tác ý nhập hư không giới bình đẳng. Thời có thể dùng niệm tự tại đi vô biên pháp giới. Thời có thể dùng sức trí huệ đủ tất cả công đức. Thời có thể dùng trí tự nhiên lìa tất cả cấu nhiễm thế gian. Thời có thể dùng tâm Bồ Đề vào tất cả thế giới mười phương. Thời có thể dùng sức quán sát lớn biết tam thế chư Phật đồng một thể tánh. Thời có thể dùng trí thiện căn hồi hướng vào khắp pháp như vầy: chẳng vào mà vào, chẳng phan duyên nơi một pháp, hằng dùng một pháp quán sát tất cả pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát thành tựu công đức như vậy, dùng chút ít công lực liền được vô sư tự nhiên trí.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Thấy nghe cúng dường chư Như Lai
Thời được công đức vô biên lượng Ở
trong hữu vi trọn không hết
Tất diệt phiền não lìa những khổ
Như người nuốt chút ít kim cang
Tất không tiêu được phải ra ngoài
Công đức cúng dường đấng Thập Lực
Diệt phiền não đến kim cang trí Như
cỏ khô bằng núi Tu Di
Ném đóm lửa nhỏ đều cháy hết Chút
ít công đức cúng dường Phật
Tất đoạn phiền não đến Niết Bàn
Núi Tuyết có thuốc tên Thiện Kiến
Thấy nghe ngửi chạm tiêu các bịnh Nếu
ai thấy nghe đấng Thập Lực
Được thắng công đức đến Phật trí

Bấy giờ do thần lực của Phật, do pháp như vậy, mười phương đều có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha thế giới sáu cách chấn động: những là Đông vọt Tây lặn, Tây vọt Đông lặn, Nam vọt Bắc lặn, Bắc vọt Nam lặn, mé vọt giữa lặn, giữa vọt mé lặn, Mười tám tướng động: những là động, biến động, đẳng biến động, dũng biến dũng, đẳng biến dũng, khởi biến khởi, đẳng biến khởi, chấn biến chấn, đẳng biến chấn, hống biến hống, đẳng biến hống, kích biến kích, đẳng biến kích. Mưa mây hoa hơn cõi trời, mây lọng, mây tràng, mây phan, mây hương, mây tràng hoa, mây hương thoa, mây đồ trang nghiêm, mây đại quang minh ma ni bửu, mây chư Bồ Tát ca ngợi, mây thân sai khác của bất khả thuyết Bồ Tát. Mưa mây thành Chánh giác, mây nghiêm tịnh bất tư nghì thế giới, mây âm thanh ngữ ngôn của Phật đầy khắp vô biên thế giới.

Như ở bốn châu thiên hạ này thần lực của Đức Như Lai thị hiện như vậy, làm cho chư Bồ Tát rất hoan hỷ, cùng khắp mười phương tất cả thế giới đều cũng như vậy.

Bấy giờ mười phương đều qua khỏi tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới, đều có tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số Như Lai đồng hiệu Phổ Hiền đều hiện ra trước Phổ Hiền Bồ Tát mà bảo rằng:

Lành thay Phật tử! Nhà ngươi có thể thừa oai lực của Phật, tùy thuận pháp tánh mà diễn nói pháp Như Lai xuất hiện bất tư nghì.

Này Phật tử! Mười phương chúng ta tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số chư Phật đồng hiệu Phổ Hiền đều nói pháp này. Này Phật tử! Nay trong pháp hội này có mười vạn sát vi trần số đại Bồ Tát được tất cả thần thông tam muội của Bồ Tát, chư Phật chúng ta đều thọ ký họ một đời sẽ dược Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có Phật sát vi trần số chúng sanh phát Bồ đề tâm, chư Phật chúng ta cũng thọ ký họ ở đời vị lai trải qua bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp, đều được thành Phật đồng hiệu là Phật Thù Thắng Cảnh Giới.

Chư Phật chúng ta vì muốn cho chư Bồ Tát vị lai được nghe pháp này, nên đều cùng hộ trì. Như hóa độ chúng sanh nơi bốn châu thiên hạ này, mười phương trăm ngàn ức na do tha vô số vô lượng, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết pháp giới hư không tất cả thế giới, hóa độ chúng sanh cũng đều như vậy.

Bấy giờ do thần lực của thập phương chư Phật, do nguyện lực của Tỳ Lô Giá Na, do pháp như vậy, do sức thiện căn, do Như Lai khởi trí chẳng vượt ngoài tâm niệm, do Như Lai ứng duyên chẳng lỗi thời, do tùy thời giác ngộ chư Bồ Tát, do thưở trước tu hành không hư mất, do làm cho được hạnh Phổ Hiền quảng đại, do hiển hiện tất cả trí tự tại, nên mười phương đều qua khỏi mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số Bồ Tát đồng đến nơi đây, đầy khắp tất cả mười phương pháp giới, thị hiện sự quảng đại trang nghiêm của Bồ Tát, phóng lưới đại quang minh, chấn động tất cả mười phương thế giới, làm hư tan tất cả cung điện của các loài ma, tiêu diệt tất cả những khổ ác đạo, hiển hiện tất cả oai đức của Như Lai, ca ngâm khen ngợi vô lượng pháp công đức sai biệt của Như Lai, khắp mưa tất cả những thứ mưa, thị hiện vô lượng thân sai biệt, lãnh thọ vô lượng Phật pháp, do thần lực của Phật nên đồnói rằng :

Lành thay Phật tử! Ngài có thể nói pháp bất khả hoại của Như Lai đây.

Này Phật tử! Chư Bồ Tát chúng tôi đều hiệu Phổ Hiền, đều từ thế giới Phổ Quang Minh chỗ của Đức Như Lai Phổ Tràng Tự Tại mà đến đây. Tất cả thế giới đó đều nói pháp này. Văn cú như vậy, nghĩa lý như vậy, tuyên thuyết như vậy, quyết định như vậy, đều đồng ở đây chẳng thêm chẳng bớt.

Chư Bồ Tát chúng tôi đều do thần lực của Phật, do được pháp Như Lai nên đến nơi đây để chứng minh cho Ngài.

Như chúng tôi đến đây, mười phương khắp hư không khắp pháp giới tất cả thế giới bốn châu thiên hạ cũng như vậy.
Bấy giờ Phổ Hiền Bồ Tát thừa thần lực của Phật, quán sát tất cả Bồ Tát đại chúng, muốn tuyên rõ lại oai đức quảng đại xuất hiện của Như Lai, chánh pháp chẳng thể trở hoại của Như Lai, vô lượng thiện căn đều chẳng luống, chư Phật xuất thế ắt đủ tất cả pháp tối thắng, giỏi quán sát được tâm chúng sanh tùy nghi thuyết pháp chưa từng lỗi thời, sanh Bồ Tát vô lượng pháp quang, tất cả chư Phật tự tại trang nghiêm, tất cả Như Lai một thân không khác sanh khởi do từ đại hạnh thuở trước. Nói kệ rằng:

Tất cả Như Lai những công hạnh Thế
gian ví dụ không kịp được
Vì khiến chúng sanh được ngộ giải Chẳng
dụ làm dụ mà hiển thị
Pháp thậm thâm vi mật như vậy
Trăm ngàn muôn kiếp khó được nghe
Người tinh tấn trí huệ điều phục Mới
được nghe nghĩa bí áo này
Nếu nghe pháp này sanh hoan hỉ
Kia từng cúng dường vô lượng Phật Được
Phật gia trì chỗ nhiếp thọ
Trời người ca ngợi thường cúng dường
Đây là pháp cứu thế đệ nhứt Đây hay
cứu độ những quần phẩm Đây hay
xuất sanh đạo thanh tịnh Các Ngài thọ
trì chớ phóng dật.

38. PHẨM LY THẾ GIAN THỨ BA MƯƠI TÁM

(Hán Bộ Từ Đầu Quyển 53 Đến Hết Quyển 59)

(1)Bấy giờ Đức Thế Tôn ở nước Ma Kiệt Đề trong đạo tràng Bồ Đề A Lan Nhã điện Phổ Quang Minh, ngồi tòa Liên Hoa Tạng Sư Tử diệu ngộ viên mãn, tuyệt hẳn hai hạnh, đạt pháp vô tướng, an trụ nơi chỗ trụ của Phật, được Phật bình đẳng, đến chỗ không chướng ngại pháp chẳng thể chuyển, chỗ làm vô ngại lập bất tư nghì, thấy khắp tam thế, thân hằng đầy khắp tất cả quốc độ, trí hằng sáng thấu tất cả pháp, rõ tất cả hạnh, hết tất cả nghi, thân không thể lường, trí đồng với chỗ cầu của tất cả Bồ Tát, đến bỉ ngạn rốt ráo không hai của Phật, đầy đủ bình đẳng giải thoát của Như Lai, chứng bực Phật bình đẳng không trung biên, tột nơi pháp giới, khắp hư không giới, cùng bất khả thuyết trăm ngàn na do tha Phật sát vi trần số đại Bồ Tát câu hội.

Chư đại Bồ Tát nầy đều là bực một đời sẽ được vô thượng bồ đề, đều từ những cõi nước phương khác mà đồng đến tập họp, đều đủ Bồ Tát phương

tiện trí huệ: những là khéo hay quán sát tất cả chúng sanh, dùng sức phương tiện khiến họ điều phục trụ nơi pháp Bồ Tát. Khéo hay quan sát tất cả thế giới, dùng sức phương tiện đều khắp qua đến. Khéo hay quán sát cảnh giới Niết Bàn, tư duy suy lường lìa hẳn tất cả hí luận phân biệt mà tu diệu hạnh không có gián đoạn. Khéo hay nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Khéo vào vô lượng pháp phương tiện. Biết các chúng sanh rỗng không chẳng có mà chẳng hoại nghiệp quả. Khéo biết tâm sử, chư căn, cảnh giới, phương tiện các loại sai biệt của chúng sanh. Đều hay thọ trì tam thế Phật pháp, tự được hiểu rõ lại vì người giải thuyết. Đều khéo an trụ nơi vô lượng pháp thế và xuất thế, biết tánh chơn thiệt của tất cả pháp. Nơi tất cả pháp hữu vi vô vi đều khéo quán sát biết không có hai. Ở trong một niệm đều có thể chứng được trí huệ của tam thế chư Phật. Ở trong mỗi niệm đều hay thị hiện thành đẳng chánh giác, làm cho tất cả chúng sanh phát tâm thành đạo. Nơi cảnh sở duyên của một chúng sanh đều biết cảnh giới của tất cả chúng sanh. Dầu nhập Như Lai nhứt thiết trí địa mà chẳng bỏ hạnh bồ tát, cũng chẳng bỏ sự nghiệp, trí huệ, phương tiện của Bồ Tát, mà vẫn không sở tác. Vì mỗi mỗi chúng sanh trụ vô lượng kiếp, mà trong vô số kiếp khó gặp được. Chuyển chánh pháp luân, điều phục chúng sanh đều không bỏ luống. Hạnh nguyện thanh tịnh của tam thế chư Phật đều đã đầy đủ.
Thành tựu vô lượng công đức như vậy. Tất cả Như Lai trong vô biên kiếp

nói chẳng hết được. Tên của các ngài là:

Phổ Hiền Bồ Tát, Phổ Nhãn Bồ Tát, Phổ Hóa Bồ Tát, Phổ Huệ Bồ Tát, Phổ Kiến Bồ Tát, Phổ Quang Bồ Tát, Phổ Quán Bồ Tát, Phổ Chiếu Bồ Tát, Phổ Tràng Bồ Tát, Phổ Giác Bồ Tát.

Mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số chư đại Bồ Tát như vậy, thảy đều thành tựu hạnh nguyện Phổ Hiền, thâm tâm đại nguyện đều đã viên mãn. Chỗ của tất cả chư Phật xuất thế đều có thể qua đến thỉnh chuyển pháp luân. Khéo hay thọ trì pháp nhãn của chư Phật. Chẳng dứt chủng tánh của tất cả chư Phật. Khéo biết tất cả chư Phật ra đời, thứ đệ thọ ký danh hiệu, quốc độ, thành Phật chuyển pháp luân. Thế giới không Phật hiện thân thành Phật. Hay khiến chúng sanh tạp nhiễm đều được thanh tịnh. Hay diệt tất cả nghiệp chướng của Bồ Tát, vào nơi pháp giới thanh tịnh vô ngại.

Bấy giờ Phổ Hiền đại Bồ Tát nhập quảng đại tam muội tên là Phật hoa trang nghiêm.

Lúc Bồ Tát nhập tam muội nầy, tất cả thế giới mười phương chấn động sáu cách mười tám tướng, pháp âm thanh lớn không đâu chẳng nghe. Sau đó Bồ Tát mới từ tam muội xuất định.

Bấy giờ Phổ Huệ Bồ Tát biết đại chúng đã vân tập, hỏi Phổ Hiền Bồ Tát rằng:

Thưa Phật tử! Xin ngài diễn thuyết:

Những gì là y chỉ của đại Bồ Tát? Những gì là kỳ đặc tưởng? Những gì là hạnh? Những gì là thiện tri thức? Những gì là siêng tinh tấn? Những gì là tâm được an ổn? Những gì là thành tựu chúng sanh? Những gì là giới? Những gì là tự biết thọ ký? Những gì là nhập Bồ Tát? Những gì là nhập Như Lai? Những gì là nhập tâm hành của chúng sanh? Những gì là nhập thế giới? Những gì là nhập kiếp? Những gì là nói tam thế? Những gì là biết tam thế? Những gì là phát tâm không mỏi nhàm ? Những gì là trí sai biệt? Những gì là đà la ni? Những gì là diễn thuyết Phật? Những gì là phát tâm Phổ Hiền? Những gì là Phổ Hiền hạnh pháp? Do những cớ gì mà sanh lòng đại bi? Những gì là nhơn duyên phát bồ đề tâm? Những gì là sanh tâm tôn trọng đối với thiện tri thức? Những gì là thanh tịnh? Những gì là các ba la mật? Những gì là trí tùy giác? Những gì là chứng tri? Những gì là lực? Những gì là bình đẳng? Những gì là Phật pháp thiệt nghĩa cú? Những gì là thuyết pháp? Những gì là trì? Những gì là biện tài? Những gì là tự tại? Những gì là tánh vô trước? Những gì là tâm bình đẳng? Những gì là xuất sanh trí huệ? Những gì là biến hóa? Những gì là lực trì? Những gì là được đại hân ủy? Những gì là thâm nhập Phật pháp? Những gì là y chỉ? Những gì là phát tâm vô úy? Những gì là phát tâm không nghi hoặc? Những gì là bất tư nghì? Những gì là xảo mật ngữ ? Những gì là xảo phân biệt trí? Những gì là nhập tam muội? Những gì là biến nhập? Những gì là môn giải thoát? Những gì là thần thông? Những gì là minh? Những gì là giải thoát? Những gì là viên lâm? Những gì là cung điện? Những gì là sở nhạo? Những gì là trang nghiêm? Những gì là phát tâm bất động? Những gì là chẳng bỏ tâm thâm đại? Những gì là quán sát ? Những gì là thuyết pháp? Những gì là thanh tịnh? Những gì là ấn? Những gì là trí quang chiếu? Những gì là vô đẳng trụ?

Những gì là tâm không hạ liệt? Những gì là tâm tăng thượng như núi? Những gì là trí như biển nhập vô thượng bồ đề? Những gì là như thiệt trụ? Những gì là phát tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang? Những gì là đại phát khởi? Những gì là cứu cánh đại sự? Những gì là bất hoại tín? Những gì là thọ ký? Những gì là thiện căn hồi hướng? Những gì là được trí huệ? Những gì là phát tâm vô biên quảng đại? Những gì là phục tạng? Những gì là luật nghi? Những gì là tự tại? Những gì là vô ngại dụng? Những gì là chúng sanh vô ngại dụng? Những gì là quốc độ vô ngại dụng? Những gì là pháp vô ngại dụng? Những gì là thân vô ngại dụng? Những gì là nguyện vô ngại dụng? Những gì là cảnh giới vô ngại dụng? Những gì là trí vô ngại dụng? Những gì là thần thông vô ngại dụng? Những gì là thần lực vô ngại dụng? Những gì là lực vô ngại dụng? Những gì là du hí? Những gì là cảnh giới? Những gì là lực? Những gì là vô úy? Những gì là pháp bất cộng? Những gì là nghiệp? Những gì là thân? Những gì là thân nghiệp? Những gì là ngữ? Những gì là tịnh tu ngữ nghiệp? Những gì là được thủ hộ? Những gì là thành xong việc lớn? Những gì là tâm? Những gì là phát tâm? Những gì là tâm châu biến? Những gì là chư căn? Những gì là thân tâm? Những gì là thâm tâm tăng thượng? Những gì là siêng tu? Những gì là quyết định giải? Những gì là quyết định giải nhập thế giới? Những gì là quyết định giải nhập chúng sanh giới? Những gì là tập khí? Những gì là thủ? Những gì là tu? Những gì là thành tựu Phật pháp? Những gì là thối thất Phật pháp đạo? Những gì là ly sanh đạo? Những gì là quyết định pháp? Những gì là xuất sanh Phật pháp đạo? Những gì là đại trượng phu danh hiệu? Những gì là đạo ? Những gì là vô lượng đạo? Những gì là trợ đạo? Những gì là tu đạo? Những gì là trang nghiêm đạo? Những gì là chưn? Những gì là tay? Những gì là bụng? Những gì là tạng? Những gì là tâm? Những gì là mặc giáp? Những gì là khí trượng?

Những gì là đầu? Những gì là mắt? Những gì là tai? Những gì là mũi? Những gì là lưỡi? Những gì là thân? Những gì là ý? Những gì là đi? Những gì là đứng? Những gì là ngồi? Những gì là nằm? Những gì là chỗ sở trụ? Những gì là chỗ sở hành? Những gì là quán sát? Những gì là khắp quán sát? Những gì là phấn tấn? Những gì là sư tử hống? Những gì là thanh tịnh thí? Những gì là thanh tịnh giới? Những gì là thanh tịnh nhẫn? Những gì là thanh tịnh tinh tấn? Những gì là thanh tịnh định? Những gì là thanh tịnh huệ? Những gì là thanh tịnh từ? Những gì là thanh tịnh bi? Những gì là thanh tịnh hỉ? Những gì là thanh tịnh xả? Những gì là nghĩa? Những gì là pháp? Những gì là phước đức trợ đạo cụ? Những gì là trí huệ trợ đạo cụ? Những gì là

minh túc? Những gì là cầu pháp ? Những gì là minh liễu pháp? Những gì là tu hành pháp? Những gì là ma? Những gì là ma nghiệp? Những gì là bỏ rời ma nghiệp? Những gì là thấy Phật ? Những gì là Phật nghiệp? Những gì là mạn nghiệp? Những gì là trí nghiệp ? Những gì là ma nhiếp trì? Những gì là Phật nhiếp trì? Những gì là pháp nhiếp trì? Những gì là công nghiệp trụ Đâu Suất thiên? Cớ gì nơi Đâu Suất Thiên Cung mất? Cớ gì hiện ở thai? Những gì là hiện vi tế thú? Cớ gì hiện sơ sanh? Cớ gì hiện vi tiếu? Cớ gì hiện đi bảy bước? Cớ gì hiện đồng tử? Cớ gì hiện ở nội cung? Cớ gì hiện xuất gia? Cớ gì hiện khổ hạnh ? Qua đến đạo tràng thế nào? Ngồi đạo tràng thế nào? Những gì là tướng kỳ đặc khi ngồi đạo tràng? Cớ gì hiện hàng ma? Những gì thành Như Lai lực? Chuyển pháp luân thế nào? Cớ gì nhơn chuyển pháp luân được pháp bạch tịnh? Cớ gì Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác hiện nhập Niết Bàn?

Lành thay Phật tử! Những pháp như vậy xin ngài diễn nói cho.

Bấy giờ Phổ Hiền Bồ Tát bảo Phổ Huệ và chư Bồ Tát rằng:

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười chỗ y chỉ:

Dùng bồ đề tâm làm y chỉ, vì hằng chẳng quên mất.

Dùng thiện tri thức làm y chỉ, vì hòa hiệp như một.

Dùng thiện căn làm y chỉ, vì tu tập tăng trưởng.

Dùng ba la mật làm y chỉ, vì tu hành đầy đủ.
Dùng nhứt thiết pháp làm y chỉ, vì rốt ráo xuất ly.

Dùng đại nguyện làm y chỉ, vì tăng trưởng bồ đề.

Dùng các hạnh làm y chỉ, vì khắp đều thành tựu.

Dùng tất cả Bồ Tát làm y chỉ, vì đồng một trí huệ.

Dùng cúng dường chư Phật làm y chỉ, vì tín tâm thanh tịnh.

Dùng tất cả Như Lai làm y chỉ, vì như từ phụ dạy răn chẳng dứt.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp y chỉ nầy thời được là chỗ sở y đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ tưởng kỳ đặc:

Nơi tất cả thiện căn tưởng là tự thiện căn.

Nơi tất cả thiện căn tưởng là chủng tử bồ đề.

Nơi tất cả chúng sanh tưởng là căn khí bồ đề.

Nơi tất cả nguyện tưởng là tự nguyện.

Nơi tất cả pháp tưởng xuất ly.

Nơi tất cả hạnh tưởng là tư hạnh.

Nơi tất cả pháp tưởng là Phật pháp.

Nơi tất cả pháp ngữ ngôn tưởng là đạo ngữ ngôn.

Nơi tất cả Phật tưởng là từ phụ.

Nơi tất cả Như Lai tưởng không hai.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi mười pháp tưởng nầy thời được tưởng thiện xảo vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ hạnh:
Tất cả chúng sanh hạnh, vì làm cho khắp được thành thục.

Tất cả cầu pháp hạnh, vì tu học tất cả.

Tất cả thiện căn hạnh, vì đều khiến tăng trưởng.

Tất cả tam muội hạnh, vì nhứt tâm bất loạn.

Tất cả trí huệ hạnh, vì không chi chẳng biết rõ.

Tất cả tu tập hạnh, vì không chi chẳng tu được.

Tất cả Phật sát hạnh, vì thảy đều trang nghiêm.

Tất cả thiện hữu hạnh, vì cung kính cúng dường.

Tất cả Như Lai hạnh, vì tôn trọng thừa sự.

Tất cả thần thông hạnh, vì biến hóa tự tại.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi mười hạnh nầy thời được hạnh đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười bực thiện tri thức:

Thiện tri thức khiến an trụ bồ đề tâm.

Thiện tri thức khiến sanh thiện căn.

Thiện tri thức khiến thật hành các môn ba la mật.

Thiện tri thức khiến giải thoát tất cả pháp.

Thiện tri thức khiến thành thục tất cả chúng sanh.

Thiện tri thức khiến được quyết định biện tài.

Thiện tri thức khiến chẳng nhiễm trước tất cả thế gian.

Thiện tri thức khiến trong tất cả kiếp tu hành không nhàm mỏi.

Thiện tri thức khiến an trụ hạnh phổ hiền.
Thiện tri thức khiến nhập nơi trí của chư Phật đã nhập.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười sự siêng tinh tấn:

Siêng tinh tấn giáo hóa tất cả chúng sanh.

Siêng tinh tấn thâm nhập tất cả pháp.

Siêng tinh tấn nghiêm tịnh tất cả thế giới.

Siêng tinh tấn tu hành tất cả sở học của Bồ Tát. Siêng

tinh tấn diệt trừ tất cả ác của chúng sanh.

Siêng tinh tấn ngăn dứt tất cả ba ác đạo khổ.

Siêng tinh tấn dẹp phá tất cả quân ma.

Siêng tinh tấn nguyện vì tất cả chúng sanh làm mắt thanh tịnh.

Siêng tinh tấn cúng dường tất cả chư Phật.

Siêng tinh tấn khiến tất cả Như Lai đều hoan hỷ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi mười pháp siêng tinh tấn nầy thời được đầy đủ tinh tấn ba la mật vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ tâm được an ổn:

Mình trụ bồ đề tâm cũng phải khiến người trụ bồ đề tâm, nên tâm được an ổn.

Mình rốt ráo rời giận hờn đấu tranh cũng phải khiến người rời giận hờn đấu tranh, nên tâm được an ổn.

Mình rời pháp phàm ngu cũng khiến người rời pháp phàm ngu, nên tâm được an ổn.

Mình siêng tu thiện căn cũng khiến người siêng tu thiện căn, nên tâm được an ổn.

Mình trụ đạo ba la mật cũng khiến người trụ đạo ba la mật, nên tâm được an ổn.

Mình sanh tại nhà Phật cũng phải khiến người sanh tại nhà Phật, nên tâm được an ổn.

Mình thâm nhập pháp chơn thiệt không tự tánh cũng khiến người nhập pháp chơn thiệt không tự tánh, nên tâm được an ổn.

Mình không phỉ báng tất cả Phật pháp, cũng khiến người không phỉ báng tất cả Phật pháp, nên tâm được an ổn.

Mình viên mãn nhứt thiết trí bồ đề nguyện cũng khiến người viên mãn nhứt thiết trí bồ đề nguyện, nên tâm được an ổn.

Mình thâm nhập trí tạng vô tận của tất cả Như Lai cũng khiến người nhập trí tạng vô tận của tất cả Như Lai, nên tâm được an ổn.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi tâm an ổn nầy thời được sự an ổn đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười cách thành tựu chúng sanh:

Dùng bố thí để thành tựu chúng sanh.

Dùng sắc thân để thành tựu chúng sanh.

Dùng thuyết pháp để thành tựu chúng sanh.

Dùng đồng hạnh để thành tựu chúng sanh.

Dùng không nhiễm trước để thành tựu chúng sanh.

Dùng khai thị bồ tát hạnh để thành tựu chúng sanh.

Dùng thị hiện rõ ràng tất cả thế giới để thành tựu chúng sanh.

Dùng thị hiện oai đức lớn của Phật pháp để thành tựu chúng sanh.

Dùng những thần thông biến hiện để thành tựu chúng sanh.
Dùng những phương tiện vi mật thiện xảo để thành tựu chúng sanh.

Bồ Tát dùng mười pháp nầy để thành tựu chúng sanh giới.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười loại giới:

Giới chẳng bỏ bồ đề tâm.

Giới xa lìa bực nhị thừa.

Giới quán sát lợi ích tất cả chúng sanh.

Giới khiến tất cả chúng sanh an trụ nơi Phật pháp.

Giới tu tất cả sở học của Bồ Tát.

Giới nơi tất cả pháp vô sở sắc.

Giới đem tất cả thiện căn hồi hướng bồ đề.

Giới chẳng tham trước tất cả thân Như Lai.

Giới tư duy tất cả pháp lìa nhiễm trước.

Giới chư căn luật nghi.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi giới nầy thời được giới quảng đại ba la mật vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp thọ ký, Bồ Tát do đây mà biết mình thọ ký:

Dùng ý thù thắng phát bồ đề tâm, tự biết thọ ký.

Trọn chẳng nhàm bỏ hạnh bồ tát, tự biết thọ ký.

Trụ tất cả kiếp thật hành hạnh bồ tát, tự biết thọ ký.

Tu tất cả Phật pháp, tự biết thọ ký.

Nơi tất cả Phật giáo một bề thâm tín, tự biết thọ ký.
Tu tất cả thiện căn đều khiến thành tựu, tự biết thọ ký.

Đặt tất cả chúng sanh nơi Phật bồ đề, tự biết thọ ký.

Với tất cả thiện tri thức hòa hiệp không hai, tự biết thọ ký.

Nơi tất cả thiện tri thức tưởng là Phật, tự biết thọ ký.

Hằng siêng thủ hộ bổn nguyện bồ đề, tự biết thọ ký.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp nhập Bồ Tát:

Nhập bổn nguyện. Nhập hạnh. Nhập tụ. Nhập ba la mật. Nhập thành tựu. Nhập sai biệt nguyện. Nhập các thứ tri giải. Nhập trang nghiêm Phật độ. Nhập thần lực tự tại. Nhập thị hiện thọ sanh.

Bồ Tát dùng mười pháp nầy nhập khắp tam thế tất cả Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp nhập Như Lai:

Nhập vô biên thành chánh giác. Nhập vô biên chuyển pháp luân. Nhập vô biên pháp phương tiện. Nhập vô biên âm thanh sai biệt. Nhập vô biên điều phục chúng sanh. Nhập vô biên thần lực tự tại. Nhập vô biên những thân sai biệt. Nhập vô biên tam muội. Nhập vô biên lực vô úy. Nhập vô biên thị hiện Niết Bàn.

Bồ Tát dùng mười pháp nầy nhập khắp tam thế tất cả Như Lai. Chư

Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp nhập chúng sanh hạnh:

Nhập tất cả chúng sanh quá khứ hạnh.

Nhập tất cả chúng sanh vị lai hạnh.

Nhập tất cả chúng sanh hiện tại hạnh.

Nhập tất cả chúng sanh thiện hạnh.

Nhập tất cả chúng sanh bất thiện hạnh.

Nhập tất cả chúng sanh tâm hạnh.
Nhập tất cả chúng sanh căn hạnh.

Nhập tất cả chúng sanh giải hạnh.

Nhập tất cả chúng sanh phiền não tập khí hạnh.

Nhập tất cả chúng sanh giáo hóa điều phục thời phi thời hạnh.

Bồ Tát dùng pháp nầy vào khắp hạnh của tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười cách nhập thế giới:

Nhập thế giới nhiễm. Nhập thế giới tịnh. Nhập thế giới nhỏ. Nhập thế giới lớn. Nhập thế giới trong vi trần. Nhập thế giới vi tế. Nhập thế giới úp. Nhập thế giới ngửa. Nhập thế giới có Phật. Nhập thế giới không Phật.

Bồ Tát dùng đây vào khắp tất cả thế giới ở mười phương.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ nhập kiếp:

Nhập kiếp quá khứ. Nhập kiếp vị lai. Nhập kiếp hiện tại. Nhập kiếp đếm được. Nhập kiếp không đếm được. Nhập kiếp đếm được tức là kiếp không đếm được. Nhập kiếp không đếm được tức là kiếp đếm được. Nhập tất cả kiếp tức là phi kiếp. Nhập phi kiếp tức là tất cả kiếp. Nhập tất cả kiếp tức một niệm.

Bồ Tát dùng pháp nầy vào khắp tất cả kiếp.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp nói tam thế:

Quá khứ thế nói quá khứ thế. Quá khứ thế nói vị lai thế. Quá khứ thế nói hiện tại thế. Vị lai thế nói quá khứ thế. Vị lai thế nói hiện tại thế. Vị lai thế nói vô tận. Hiện tại thế nói quá khứ thế. Hiện tại thế nói vị lai thế. Hiện tại thế nói bình đẳng. Hiện tại thế nói tam thế tức một niệm.

Bồ Tát dùng pháp nầy nói khắp tam thế.

Đại Bồ Tát có mười pháp biết tam thế :
Biết những an lập. Biết những ngữ ngôn. Biết những luận nghi. Biết những quy tắc. Biết những xưng tán. Biết những chế lịnh. Biết kia giả danh. Biết kia vô tận. Biết kia tịch diệt. Biết tất cả không.

Bồ Tát dùng đây biết khắp tất cả những pháp tam thế.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm không mỏi nhọc nhàm chán:

Cúng dường tất cả chư Phật tâm không mỏi nhàm.

Gần gũi tất cả thiện tri thức tâm không mỏi nhàm.

Cầu tất cả pháp tâm không mỏi nhàm.

Nghe chánh pháp tâm không mỏi nhàm.

Tuyên nói chánh pháp tâm không mỏi nhàm.

Giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh tâm không mỏi nhàm.

Đặt tất cả chúng sanh nơi Phật bồ đề tâm không mỏi nhàm.

Nơi mỗi mỗi thế giới trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thật hành bồ tát hạnh tâm không mỏi nhàm.

Du hành tất cả thế giới tâm không mỏi nhàm.

Quán sát tư duy tất cả Phật pháp tâm không mỏi nhàm.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp nầy thời được đại trí vô thượng không mỏi nhàm của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ sai biệt trí:

Trí sai biệt biết chúng sanh. Trí sai biệt biết các căn. Trí sai biệt biết nghiệp báo. Trí sai biệt biết thọ sanh. Trí sai biệt biết thế giới. Trí sai biệt biết pháp giới. Trí sai biệt biết chư Phật. Trí sai biệt biết các pháp. Trí sai biệt biết tam thế. Trí sai biệt biết tất cả đạo ngữ ngôn.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp nầy thời được trí sai biệt quảng đại vô thượng của Như Lai.
Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ đà la ni:

Văn trì đà la ni, vì trì tất cả pháp chẳng quên mất.

Tu hành đà la ni, vì như thiệt khéo quán tất cả pháp.

Tư duy đà la ni, vì biết rõ tánh của tất cả pháp.

Pháp quang minh đà la ni, vì chiếu bất tư nghì Phật pháp.

Tam muội đà la ni, vì ở khắp chỗ hiện tại tất cả Phật nghe chánh pháp tâm chẳng loạn.

Viên âm đà la ni, vì hiểu rõ bất tư nghì âm thanh ngữ ngôn.

Tam thế đà la ni, vì diễn nói tam thế những Phật pháp bất tư nghì.

Chủng chủng biện tài đà la ni, vì diễn nói vô biên những Phật pháp.

Xuất sanh vô ngại nhĩ đà la ni, vì đều có thể nghe được pháp của bất khả thuyết chư Phật đã nói.

Nhứt thiết Phật pháp đà la ni, vì an trụ nơi lực vô úy của Như Lai.

Nếu chư Bồ Tát muốn được đà la ni nầy phải siêng tu học.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nói mười Phật:

Thành chánh giác Phật. Nguyện Phật. Nghiệp báo Phật. Trụ trì Phật. Niết Bàn Phật. Pháp giới Phật. Tâm Phật. Tam muội Phật. Bổn tánh Phật. Tùy nhạo Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phát mười tâm Phổ Hiền:

Phát tâm đại từ, vì cứu hộ tất cả chúng sanh.

Phát tâm đại bi, vì chịu khổ thay cho tất cả chúng sanh.

Phát tâm thí tất cả, vì đều xả bỏ tất cả sở hữu.

Phát tâm nhớ nhứt thiết trí làm trước nhứt, vì thích cầu tất cả Phật pháp.
Phát tâm công đức trang nghiêm, vì học tất cả hạnh Bồ Tát.

Phát tâm như kim cang, vì tất cả chỗ thọ sanh không quên mất.

Phát tâm như biển, vì tất cả pháp trắng trong đều chảy vào.

Phát tâm như Tu Di sơn, vì tất cả ác ngôn đều nhẫn thọ.

Phát tâm an ổn, vì ban sự vô úy cho tất cả chúng sanh.

Phát tâm bát nhã ba la mật cứu cánh, vì khéo quán sát tất cả pháp vô sở hữu.

Nếu chư Bồ Tát an trụ tâm nầy thời mau được thành tựu trí thiện xảo của Phổ Hiền.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười Phổ Hiền hạnh pháp:

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện trụ tất cả kiếp vị lai.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện cúng dường cung kính tất cả Phật vị lai.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện an trí tất cả chúng sanh nơi hạnh của Phổ Hiền Bồ Tát.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện chứa nhóm tất cả thiện căn.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện nhập tất cả ba la mật.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện đầy đủ tất cả Bồ Tát hạnh.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện trang nghiêm tất cả thế giới.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện sanh tất cả cõi Phật.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện khéo quán sát tất cả pháp.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện nơi tất cả Phật quốc độ thành vô thượng bồ đề.

Nếu chư Bồ Tát siêng tu pháp nầy thời mau được viên mãn hạnh nguyện Phổ Hiền.
Chư Phật tử! Đại Bồ Tát dùng mười pháp quán sát chúng sanh mà khởi đại bi:

Quán sát chúng sanh không nương không dựa mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh tánh chẳng điều thuận mà khởi đại bi. Quán

sát chúng sanh nghèo không căn lành mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh mãi mãi ngủ mê mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh làm pháp bất thiện mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh bị trói bởi dục phược mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh chìm biển sanh tử mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh mãi mang bịnh khổ mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh không muốn pháp lành mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh mất những Phật pháp mà khởi đại bi.

Bồ Tát hằng dùng tâm nầy quán sát chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười nhơn duyên phát bồ đề tâm:

Vì giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh mà phát bồ đề tâm.

Vì trừ diệt tất cả khổ cho chúng sanh mà phát bồ đề tâm.

Vì ban cho tất cả chúng sanh đầy đủ sự an lạc mà phát bồ đề tâm.

Vì dứt sự ngu si của tất cả chúng sanh mà phát bồ đề tâm.

Vì ban Phật trí cho tất cả chúng sanh mà phát bồ đề tâm.

Vì cung kính cúng dường tất cả chư Phật mà phát bồ đề tâm.

Vì thuận theo Phật giáo cho chư Phật hoan hỉ mà phát bồ đề tâm.

Vì thấy sắc thân tướng hảo của tất cả Phật mà phát bồ đề tâm.
Vì nhập trí huệ quảng đại của tất cả Phật mà phát bồ đề tâm.

Vì hiển hiện lực vô úy của tất cả Phật mà phát bồ đề tâm.

Nếu Bồ Tát phát tâm vô thượng bồ đề để được ngộ nhập nhứt thiết chủng trí, lúc thân cận cúng dường thiện tri thức phải khởi mười tâm:

Khởi tâm cung cấp hầu hạ. Tâm hoan hỉ. Tâm không trái. Tâm tùy thuận. Tâm không cầu lạ. Tâm nhứt hướng. Tâm đồng thiện căn. Tâm đồng nguyện. Tâm Như Lai. Tâm đồng viên mãn hạnh.

Nếu đại Bồ Tát đã khởi tâm như vậy thời được mười thứ thanh tịnh:

Thâm tâm thanh tịnh, vì đến nơi rốt ráo không mất hư.

Sắc thân thanh tịnh, vì tùy sở nghi để thị hiện.

Âm thanh thanh tịnh, vì rõ thấu tất cả ngữ ngôn.

Biện tài thanh tịnh, vì khéo nói vô biên Phật pháp.

Trí huệ thanh tịnh, vì bỏ rời tất cả tối ngu si.

Thọ sanh thanh tịnh, vì đầy đủ sức tự tại của Bồ Tát.

Quyến thuộc thanh tịnh, vì thành tựu những thiện căn cho các chúng sanh đồng hạnh thuở quá khứ.

Quả báo thanh tịnh, vì trừ diệt tất cả những nghiệp chướng.

Đại nguyện thanh tịnh, vì cùng chư Bồ Tát tánh không hai.

Công hạnh thanh tịnh, vì dùng hạnh Phổ Hiền mà xuất ly.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ ba la mật:

Thí ba la mật, vì xả bỏ tất cả sở hữu.

Giới ba la mật, vì thanh tịnh Phật giới.

Nhẫn ba la mật, vì an trụ Phật nhẫn.
Tinh tấn ba la mật, vì tất cả chỗ làm chẳng thối chuyển.

Thiền ba la mật, vì nhớ một cảnh.

Bát nhã ba la mật, vì như thiệt quán sát tất cả pháp.

Trí ba la mật, vì nhập Phật lực.

Nguyện ba la mật, vì đầy đủ những đại nguyện Phổ Hiền.

Thần thông ba la mật, vì thị hiện tất cả công dụng tự tại.

Pháp ba la mật, vì sao khắp tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp nầy thời được đầy đủ đại trí ba la mật vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười trí tùy giác:

Trí tùy giác tất cả thế giới vô lượng sai biệt.

Trí tùy giác tất cả chúng sanh giới bất tư nghì.

Trí tùy giác tất cả pháp, một vào nhiều pháp, nhiều vào một pháp.

Trí tùy giác tất cả pháp giới rộng lớn.

Trí tùy giác tất cả hư không giới rốt ráo.

Trí tùy giác tất cả thế giới nhập quá khứ thế.

Trí tùy giác tất cả thế giới nhập vị lai thế.

Trí tùy giác tất cả thế giới nhập hiện tại thế.

Trí tùy giác tất cả Như Lai vô lượng hạnh nguyện đều ở nơi một trí mà được viên mãn.

Trí tùy giác tam thế chư Phật đều đồng một hạnh mà được xuất ly.
Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp nầy thời được tất cả pháp tự tại quang minh, sở nguyện đều viên mãn, trong khoảng một niệm đều hay hiểu rõ tất cả Phật pháp thành đẳng chánh giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười điều chứng tri:

Biết tất cả pháp một tướng.

Biết tất cả pháp vô lượng tướng.

Biết tất cả pháp tại một niệm.

Biết tất cả chúng sanh tâm hành vô ngại.

Biết tất cả chúng sanh các căn bình đẳng.

Biết tất cả chúng sanh phiền não tập khí hiện hành.

Biết tất cả chúng sanh tâm sử hiện hành.

Biết tất cả chúng sanh thiện và bất thiện hiện hành.

Biết tất cả Bồ Tát nguyện hạnh tự tại trụ trì biến hóa.

Biết tất cả Như Lai đầy đủ thập lực thành Đẳng Chánh Giác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp nầy thời được tất cả phương tiện thiện xảo.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ năng lực:

Năng lực nhập tự tánh của tất cả pháp.

Năng lực nhập tất cả pháp như hóa.

Năng lực nhập tất cả pháp như huyễn.

Năng lực nhập tất cả pháp đều là Phật pháp.

Năng lực nơi tất cả pháp không nhiễm trước.

Năng lực nơi tất cả pháp rất hiểu rõ.
Năng lực nơi tất cả thiện tri thức hằng chẳng bỏ rời tâm tôn trọng.

Năng lực làm cho tất cả thiện căn thuận đến trí vương vô thượng.

Năng lực nơi tất cả Phật pháp thâm tín chẳng hủy báng.

Năng lực làm cho nhứt thiết trí tâm bất thối thiện xảo.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp nầy thời đủ những năng lực vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ bình đẳng:

Nơi tất cả chúng sanh bình đẳng. Tất cả pháp bình đẳng. Tất cả cõi bình đẳng. Tất cả thâm tâm bình đẳng. Tất cả thiện căn bình đẳng. Tất cả Bồ Tát bình đẳng. Tất cả nguyện bình đẳng. Tất cả ba la mật bình đẳng. Tất cả hạnh bình đẳng. Tất cả Phật bình đẳng.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp nầy thời được pháp vô thượng bình đẳng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười câu thiệt nghĩa Phật pháp:

Tất cả pháp chỉ có danh. Tất cả pháp dường như huyễn. Tất cả pháp dường như bóng. Tất cả pháp chỉ duyên khởi. Tất cả pháp nghiệp thanh tịnh. Tất cả pháp chỉ văn tự làm ra. Tất cả pháp thiệt tế. Tất cả pháp vô tướng. Tất cả pháp đệ nhứt nghĩa. Tất cả pháp là pháp giới.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp nầy thời khéo nhập nhứt thiết chủng trí vô thượng chơn thiệt nghĩa.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nói mười pháp:

Nói pháp thậm thâm. Nói pháp quảng đại. Nói các loại pháp. Nói pháp nhứt thiết trí. Nói pháp tùy thuận ba la mật. Nói pháp xuất sanh Như Lai lực. Nói pháp tam thế tương ưng. Nói pháp làm cho Bồ Tát chẳng thối. Nói pháp tán thán Phật công đức. Nói pháp tất cả Bồ Tát học tất cả Phật bình đẳng, tương ưng với cảnh giới của tất cả Như Lai.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp nầy thời được pháp xảo thuyết vô thượng của Như Lai.
Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp trì:

Trì tất cả phước đức thiện căn đã chứa nhóm.

Trì pháp của tất cả Như Lai diễn thuyết.

Trì tất cả ví dụ.

Trì môn lý thú của tất cả pháp.

Trì tất cả môn xuất sanh đà la ni.

Trì tất cả trừ nghi hoặc.

Trì pháp thành tựu tất cả Bồ Tát.

Trì môn bình đẳng tam muội của tất cả Như Lai nói.

Trì môn chiếu minh của tất cả pháp.

Trì năng lực thần thông du hí của tất cả chư Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp nầy thời được năng lực trụ trì đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ biện tài:

Biện tài vô phân biệt nơi tất cả pháp.

Biện tài vô sở tác nơi tất cả pháp.

Biện tài vô sở trước nơi tất cả pháp.

Biện tài thấu rõ tánh không nơi tất cả pháp.

Biện tài không nghi tối nơi tất cả pháp.

Biện tài Phật gia bị nơi tất cả pháp.

Biện tài tự giác ngộ nơi tất cả pháp.

Biện tài văn cú sai biệt thiện xảo nơi tất cả pháp.
Biện tài nói chơn thật nơi tất cả pháp.

Biện tài tùy theo tâm của tất cả chúng sanh làm cho họ hoan hỷ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp nầy thời được biện tài xảo diệu vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ tự tại:

Tự tại giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh.

Tự tại chiếu khắp tất cả pháp.

Tự tại tu tất cả hạnh thiện căn.

Tự tại trí quảng đại.

Tự tại cấm giới vô sở ý.

Tự tại tất cả thiện căn hồi hướng bồ đề.

Tự tại tinh tấn bất thối chuyển.

Tự tại trí huệ dẹp phá tất cả chúng ma.

Tự tại tùy sở thích khiến phát tâm bồ đề.

Tự tại tùy sở ưng hóa hiện thành chánh giác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp nầy thời được tự tại đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp vô trước:

Vô trước nơi tất cả thế giới.

Vô trước nơi tất cả chúng sanh.

Vô trước nơi tất cả pháp.

Vô trước nơi tất cả sở tác.
Vô trước nơi tất cả thiện căn.

Vô trước nơi tất cả chỗ thọ sanh.

Vô trước nơi tất cả nguyện.

Vô trước nơi tất cả hạnh.

Vô trước nơi tất cả Bồ Tát.

Vô trước nơi tất cả Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp nầy thời có thể mau chuyển tất cả tưởng được trí huệ thanh tịnh vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ tâm bình đẳng:

Tâm bình đẳng chứa nhóm tất cả công đức.

Tâm bình đẳng phát tất cả nguyện sai biệt.

Tâm bình đẳng nơi tất cả thân chúng sanh.

Tâm bình đẳng nơi nghiệp báo của tất cả chúng sanh.

Tâm bình đẳng nơi tất cả pháp.

Tâm bình đẳng nơi tất cả quốc độ tịnh uế.

Tâm bình đẳng nơi tất cả tri giải của chúng sanh.

Tâm bình đẳng nơi tất cả hạnh không phân biệt.

Tâm bình đẳng nơi lực và vô úy của tất cả Phật.

Tâm bình đẳng nơi trí huệ của tất cả Như Lai.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được tâm đại bình đẳng vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp xuất sanh trí huệ:
Biết tất cả chúng sanh tri giải xuất sanh trí huệ.

Biết tất cả cõi Phật nhiều thứ sai biệt xuất sanh trí huệ.

Biết chừng ngằn mười phương xuất sanh trí huệ.

Biết tất cả thế giới úp ngửa vân vân xuất sanh trí huệ.

Biết tất cả pháp một tánh, nhiều tánh, trụ rộng lớn xuất sanh trí huệ.

Biết tất cả nhiều loại thân xuất sanh trí huệ.

Biết tất cả thế gian điên đảo vọng tưởng đều vô sở trước xuất sanh trí huệ.

Biết tất cả pháp rốt ráo đều do một đạo xuất ly xuất sanh trí huệ.

Biết Như Lai thần lực hay nhập tất cả pháp giới xuất sanh trí huệ.

Biết tam thế tất cả chúng sanh Phật chủng không dứt xuất sanh trí huệ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp nầy thời nơi tất cả pháp đều hiểu thấu tất cả.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp biến hóa:

Tất cả chúng sanh biến hóa. Tất cả thân biến hóa. Tất cả cõi biến hóa. Tất cả cúng dường biến hóa. Tất cả âm thanh biến hóa. Tất cả hạnh nguyện biến hóa. Tất cả giáo hóa điều phục chúng sanh biến hóa. Tất cả thành chánh giác biến hóa. Tất cả thuyết pháp biến hóa. Tất cả gia trì biến hóa.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp nầy thời được đầy đủ tất cả pháp biến hóa vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp lực trì:

Phật lực trì. Pháp lực trì. Chúng sanh lực trì. Nghiệp lực trì. Hạnh lực trì. Nguyện lực trì. Cảnh giới lực trì. Thời lực trì. Thiện lực trì. Trí lực trì.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp nầy thời nơi tất cả pháp được lực trì tự tại vô thượng.

(1) Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp đại hân ủy:

Chư Bồ Tát phát tâm như vầy: Tột đời vị lai có bao nhiêu chư Phật xuất thế tôi đều sẽ được theo gần hầu hạ cho Phật hoan hỷ. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

Lại nghĩ rằng: Chư Phật đó xuất thế, tôi đều đem đồ cúng dường vô thượng mà cung kính dâng lên chư Phật. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

(1) Hán bộ quyển thứ năm mươi bốn.

Lại nghĩ rằng: Tôi ở chỗ chư Phật, lúc cúng dường, chư Như Lai đó tất dạy chánh pháp cho tôi, tôi đều dùng thâm tâm cung kính nghe nhận, tu hành đúng theo lời Phật dạy, nơi bực Bồ Tát tất được đã sanh, nay sanh, sẽ sanh. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

Lại nghĩ rằng: Tôi phải nơi bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thật hành bồ tát hạnh. Thường cùng tất cả chư Phật Bồ Tát ở chung. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

Lại nghĩ rằng: Tôi thuở xưa chưa phát tâm vô thượng bồ đề có những bố úy: Sợ chẳng đủ nuôi sống, sợ tiếng xấu, sợ chết, sợ đọa ác thú, sợ oai ức của đại chúng. Từ khi một phen phát tâm thời đều xa lìa chẳng còn kinh sợ. Tất cả chúng ma và các ngoại đạo không phá hoại được. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh thành vô thượng bồ đề. Thành bồ đề rồi, tôi sẽ ở nơi Đức Phật đó tu hạnh bồ tát, trọn đời dùng lòng tin lớn sắm sửa những đồ đáng cúng dường chư Phật để dâng cúng. Sau khi chư Phật nhập diệt, tôi đều dựng vô lượng tháp để cúng dường xá lợi và thọ trì thủ hộ pháp của Phật để lại. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

Lại nghĩ rằng: Mười phương có bao nhiêu thế giới, tôi phải đều dùng đồ vô thượng trang nghiêm để trang nghiêm, đều làm cho đầy đủ các thú kỳ diệu bình đẳng thanh tịnh. Lại dùng những sức đại thần thông trụ trì chấn động quang minh chói sáng cùng khắp tất cả. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

Lại nghĩ rằng: Tôi phải dứt nghi hoặc cho tất cả chúng sanh, làm sạch tất cả dục lạc của tất cả chúng sanh, mở tâm ý cho tất cả chúng sanh, diệt phiền

não cho tất cả chúng sanh, đóng cửa ác đạo cho tất cả chúng sanh, mở cửa thiện đạo cho tất cả chúng sanh, phá hắc ám cho tất cả chúng sanh, ban quang minh cho tất cả chúng sanh, khiến tất cả chúng sanh rời những nghiệp ma, khiến tất cả chúng sanh đến chỗ an ổn. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

Lại nghĩ rằng: Chư Phật Như Lai như hoa ưu đàm khó gặp được, trong vô lượng kiếp chẳng được thấy một lần, tôi phải ở đời vị lai muốn thấy Như Lai thời bèn được thấy. Chư Phật Như Lai thường chẳng bỏ tôi, hằng ở chỗ tôi cho tôi được thấy, thuyết pháp cho tôi không dứt mất, đã nghe pháp rồi tâm ý tôi thanh tịnh, xa rời siểm khúc, chất trực không hư ngụy, trong mỗi niệm thường thấy chư Phật. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng: Tôi thuở vị lai sẽ được thành Phật, do thần lực của Phật nơi tất cả thế giới vì tất cả chúng sanh đều riêng thị hiện thành Đẳng Chánh Giác, thanh tịnh vô úy đại sư tử hống, do bốn đại nguyện cùng khắp pháp giới, đánh đại pháp cổ, mưa đại pháp vũ, làm đại pháp thí. Trong vô lượng kiếp thường diễn chánh pháp, đại bi nhiếp trì, thân ngữ ý ba nghiệp không nhàm mỏi. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

Đây là mười pháp đại hân ủy của đại Bồ Tát. Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp nầy thời được trí huệ đại hân ủy vô thượng thành Đẳng Chánh Giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười điều thâm nhập Phật pháp:

Nhập tất cả thế giới đời quá khứ. Nhập tất cả thế giới đời vị lai. Nhập tất cả thế giới đời hiện tại, thế giới hạnh, thế giới thuyết, thế giới thanh tịnh. Nhập các thứ tánh của tất cả thế giới. Nhập các thứ nghiệp báo của tất cả chúng sanh. Nhập các thứ hạnh của tất cả Bồ Tát. Biết quá khứ tất cả Phật thứ đệ. Biết vị lai tất cả Phật thứ đệ. Biết hiện tại thập phương hư không pháp giới tất cả Phật, quốc độ, chúng hội, thuyết pháp, điều phục. Biết thế gian pháp, Thanh Văn pháp, Độc Giác pháp, Bồ Tát pháp, Như Lai pháp, dầu biết các pháp đều không phân biệt mà thuyết các pháp, vì đều nhập pháp giới mà không sở nhập, như chỗ thuyết pháp không hề thủ trước.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp nầy thời được nhập nơi tánh thậm thâm đại trí huệ vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp y chỉ, Bồ Tát nương ở nơi đây mà thật hành hạnh Bồ Tát:

Y chỉ cúng dường tất cả chư Phật thật hành hạnh Bồ Tát.
Y chỉ điều phục tất cả chúng sanh thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ gần gũi tất cả thiện hữu thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ chứa nhóm tất cả thiện căn thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ nghiêm tịnh tất cả cõi Phật thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ chẳng bỏ tất cả chúng sanh thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ thâm nhập tất cả ba la mật thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ đầy đủ tất cả Bồ Tát nguyện thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ vô lượng bồ đề tâm thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ tất cả Phật bồ đề thật hành hạnh Bồ Tát.

Bồ Tát nương nơi đây để thật hành hạnh Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp phát tâm vô úy:

Diệt tất cả nghiệp chướng ngại, phát tâm vô úy.

Sau khi Phật diệt độ hộ trì chánh pháp, phát tâm vô úy.

Hàng phục tất cả ma, phát tâm vô úy.

Chẳng tiếc thân mạng, phát tâm vô úy.

Xô dẹp tất cả ngoại đạo tà luận, phát tâm vô úy.

Khiến tất cả chúng sanh hoan hỷ, phát tâm vô úy.

Khiến tất cả chúng hội đều hoan hỷ, phát tâm vô úy.

Điều phục tất cả Thiên, Long, Bát Bộ, phát tâm vô úy.

Rời bực nhị thừa nhập pháp thậm thâm, phát tâm vô úy.

Trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thật hành hạnh Bồ Tát, tâm không mỏi nhàm, phát tâm vô úy.
Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp nầy thời được tâm vô sở úy đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phát mười tâm không nghi, nơi tất cả Phật pháp tâm không nghi lầm:

Đại Bồ Tát phát tâm như vầy: Tôi sẽ dùng bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, từ, bi, hỉ, xả, nhiếp tất cả chúng sanh. Lúc phát tâm nầy quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng: Vị lai chư Phật xuất thế, tôi sẽ thừa sự cúng dường tất cả. Lúc phát tâm nầy quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ dùng các thứ lưới quang minh kỳ diệu cùng khắp trang nghiêm tất cả thế giới. Lúc phát tâm nầy quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ tột kiếp vị lai tu hạnh Bồ Tát, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả sổ, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết, quá những toán số, rốt ráo pháp giới hư không giới tất cả chúng sanh, tôi sẽ dùng pháp giáo hóa điều phục vô thượng mà thành thục họ. Lúc phát tâm nầy quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ tu Bồ Tát hạnh, viên mãn đại nguyện, đủ nhứt thiết trí an trụ trong đó. Lúc phát tâm nầy quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ khắp vì tất cả thế gian mà thật hành hạnh Bồ Tát, làm quang minh thanh tịnh của tất cả pháp chiếu sáng tất cả Phật pháp. Lúc phát tâm nầy quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ biết tất cả pháp đều là Phật pháp, tùy tâm chúng sanh mà vì họ diễn thuyết đều khiến khai ngộ. Lúc phát tâm nầy quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ ở nơi tất cả pháp được môn vô chướng ngại, vì biết tất cả chướng ngại vô sở đắc. Tâm như vậy không có nghi hoặc, trụ tánh chơn thiệt nhẫn đến thành vô thượng bồ đề. Lúc phát tâm nầy quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng: Tôi phải biết tất cả pháp đều là pháp xuất thế gian, xa lìa tất cả vọng tưởng điên đảo. Dùng một trang nghiêm để tự trang nghiêm, mà không chỗ trang nghiêm. Nơi đây tự tỏ biết không do người. Lúc phát tâm nầy quyết định không nghi.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng: Tôi sẽ ở nơi tất cả pháp thành Tối Chánh Giác, vì lìa tất cả vọng tưởng điên đảo, vì được nhứt niệm tương ưng trí, vì bất khả đắc hoặc một hoặc khác, vì rời tất cả số, vì rốt ráo vô vi, vì rời tất cả ngôn thuyết, vì trụ bất khả thuyết cảnh giới tế. Lúc phát tâm nầy quyết định không nghi.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp nầy thời nơi tất cả Phật pháp tâm không chỗ nghi.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp bất tư nghì:

Tất cả thiện căn bất tư nghì.

Tất cả thệ nguyện bất tư nghì.

Biết tất cả pháp như huyễn bất tư nghì.

Phát tâm bồ đề tu hạnh Bồ Tát, thiện căn chẳng mất, không chỗ phân biệt, bất tư nghì.

Dầu thâm nhập tất cả pháp cũng chẳng lấy diệt độ, vì tất cả nguyện chưa thành mãn, bất tư nghì.

Tu Bồ Tát đạo mà thị hiện giáng thần, nhập thai, đản sanh, xuất gia, khổ hạnh, đến đạo tràng, hàng phục chúng ma, thành tối chánh giác, chuyển chánh pháp luân, nhập đại Niết Bàn, thần biến tự tại không thôi nghỉ, chẳng bỏ bi nguyện cứu hộ chúng sanh, bất tư nghì.

Dầu hay thị hiện thập lực thần biến tự tại của Như Lai mà chẳng bỏ tâm khắp pháp giới giáo hóa chúng sanh, bất tư nghì.

Biết tất cả pháp vô tướng là tướng, tướng là vô tướng, vô phân biệt là phân biệt, phân biệt là vô phân biệt, phi hữu là hữu, hữu là phi hữu, vô tác là tác, tác là vô tác, phi thuyết là thuyết, thuyết là phi thuyết, bất tư nghì.

Biết tâm cùng bồ đề đồng, biết bồ đề cùng tâm đồng. Tâm và bồ đề cùng chúng sanh đồng. Cũng chẳng sanh tâm điên đảo, tưởng điên đảo, kiến điên đảo, bất tư nghì.

Ở trong mỗi niệm nhập diệt tận định sạch hết tất cả hữu lậu, mà chẳng chứng thiệt tế, cũng chẳng hết thiện căn hữu lậu. Dầu biết tất cả pháp vô lậu, mà biết lậu tận cũng biết lậu diệt. Dầu biết Phật pháp tức thế gian pháp, thế gian pháp tức Phật pháp, mà chẳng ở trong Phật pháp phân biệt thế gian pháp, chẳng ở trong thế gian pháp phân biệt Phật pháp. Tất cả pháp đều nhập pháp giới vì vô sở nhập. Biết tất cả pháp đều không hai vì không biến đổi. Đây là pháp bất tư nghì thứ mười của đại Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười pháp bất tư nghì nầy thời được pháp bất tư nghì vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười xảo mật ngữ:

Xảo mật ngữ ở trong tất cả Phật kinh.

Xảo mật ngữ nơi tất cả chỗ thọ sanh.

Xảo mật ngữ nơi tất cả Bồ Tát thần thông biến hiện thành đẳng chánh giác.

Xảo mật ngữ nơi tất cả chúng sanh nghiệp báo.

Xảo mật ngữ nơi tất cả chúng sanh phát khởi nhiễm tịnh.

Xảo mật ngữ nơi môn tất cả pháp rốt ráo vô chướng ngại.

Xảo mật ngữ nơi tất cả hư không giới, mỗi nơi mỗi chỗ đều có thế giới hoặc thành hoặc hoại, trong đó không có chỗ trống.

Xảo mật ngữ nơi tất cả pháp giới tất cả mười phương nhẫn đến chỗ vi tế, đều có Như Lai thị hiện sơ sanh nhẫn đến thành Phật nhập đại Niết Bàn đầy khắp pháp giới, đều phân biệt thấy.

Xảo mật ngữ ở chỗ thấy tất cả chúng sanh bình đẳng Niết Bàn vì không biến đổi mà chẳng bỏ đại nguyện, vì tất cả trí nguyện chưa được viên mãn làm cho viên mãn.

Xảo mật ngữ ở chỗ dầu biết tất cả pháp tỏ ngộ chẳng do người khác mà chẳng rời bỏ các bực thiện tri thức, đối với Như Lai càng thêm tôn kính, cùng thiện tri thức hòa hiệp không hai. Nơi những thiện căn thời tu tập gieo trồng hồi hướng an trụ. Đồng một sở tác, đồng một thể tánh, đồng một xuất ly, đồng một thành tựu.
Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được vi mật ngữ thiện xảo vô thượng của Như Lai.

Đại Bồ Tát có mười trí xảo phân biệt :

Trí xảo phân biệt nhập tất cả cõi.

Trí xảo phân biệt nhập tất cả chỗ của các chúng sanh.

Trí xảo phân biệt nhập tất cả tâm hành của các chúng sanh.

Trí xảo phân biệt nhập căn tánh của tất cả chúng sanh.

Trí xảo phân biệt nhập nghiệp báo của tất cả chúng sanh.

Trí xảo phân biệt nhập tất cả hạnh Thanh Văn.

Trí xảo phân biệt nhập tất cả hạnh Độc Giác.

Trí xảo phân biệt nhập tất cả hạnh Bồ Tát.

Trí xảo phân biệt nhập tất cả pháp thế gian.

Trí xảo phân biệt nhập tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được trí phân biệt các pháp thiện xảo vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp nhập tam muội:

Nơi tất cả thế giới nhập tam muội.

Nơi thân tất cả chúng sanh nhập tam muội.

Nơi tất cả pháp nhập tam muội.

Thấy tất cả Phật nhập tam muội.

Trụ tất cả kiếp nhập tam muội.

Từ tam muội khởi hiện bất tư nghì thân nhập tam muội.
Nơi thân tất cả Phật nhập tam muội.

Giác ngộ tất cả chúng sanh bình đẳng nhập tam muội.

Trong một niệm nhập trí tam muội của tất cả Bồ Tát, nhập tam muội.

Trong một niệm dùng vô ngại trí thành tựu tất cả bồ tát hạnh nguyện chẳng thôi nghỉ, nhập tam muội.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được pháp tam muội thiện xảo vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp biến nhập:

Vào khắp chúng sanh. Vào khắp quốc độ. Vào khắp các loại hình tướng của thế gian. Vào khắp hỏa tai. Vào khắp thủy tai. Vào khắp Phật. Vào khắp trang nghiêm. Vào khắp thân vô biên công đức của Như Lai. Vào khắp tất cả sự thuyết pháp. Vào khắp những sự cúng dường tất cả Như Lai.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được pháp biến nhập đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười môn giải thoát:

Môn giải thoát một thân cùng khắp tất cả thế giới.

Môn giải thoát thị hiện vô lượng những loại sắc tướng nơi tất cả thế giới.

Môn giải thoát đem tất cả thế giới vào một cõi Phật.

Môn giải thoát khắp gia trì tất cả chúng sanh giới.

Môn giải thoát dùng thân trang nghiêm của tất cả Phật đầy khắp tất cả thế giới.

Môn giải thoát trong thân mình thấy tất cả thế giới.

Môn giải thoát trong một niệm qua tất cả thế giới.

Môn giải thoát thị hiện tất cả Như Lai xuất thế.
Môn giải thoát một thân đầy khắp tất cả pháp giới.

Môn giải thoát trong một niệm thị hiện tất cả Phật du hí thần thông.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được môn giải thoát vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp thần thông:

Phương tiện trí thông ghi nhớ túc mạng.

Phương tiện trí thông thiên nhĩ vô ngại.

Phương tiện trí thông biết bất tư nghì tâm hành của chúng sanh.

Phương tiện trí thông thiên nhãn quán sát vô ngại.

Phương tiện trí thông tùy theo tâm chúng sanh hiện bất tư nghì đại thần thông lực.

Phương tiện trí thông một thân hiện khắp vô lượng thế giới.

Phương tiện trí thông một niệm vào khắp bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới.

Phương tiện trí thông xuất sanh vô lượng đồ trang nghiêm để trang nghiêm bất tư nghì thế giới.

Phương tiện trí thông thị hiện bất khả thuyết thân biến hóa.

Phương tiện trí thông tùy theo bất tư nghì tâm chúng sanh nơi bất khả thuyết thế giới thị hiện thành vô thượng chánh giác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được thần thông đại thiện xảo vô thượng của Như Lai, vì tất cả chúng sanh thị hiện nhiều sự việc khiến họ tu học.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ Minh:

Trí minh thiện xảo biết nghiệp báo của tất cả chúng sanh.
Trí minh thiện xảo biết cảnh giới tịch diệt thanh tịnh không hí luận của tất cả chúng sanh.

Trí minh thiện xảo biết những cảnh sở duyên của tất cả chúng sanh chỉ là một tướng đều bất khả đắc, tất cả pháp đều như kim cang.

Trí minh thiện xảo hay dùng vô lượng âm thanh, vi diệu vang khắp thập phương thế giới.

Trí minh thiện xảo phá hoại khắp tất cả tâm nhiễm trước.

Trí minh thiện xảo hay dùng phương tiện thọ sanh hay chẳng thọ sanh.

Trí minh thiện xảo bỏ rời tất cả cảnh giới thọ tưởng.

Trí minh thiện xảo biết tất cả pháp chẳng tướng chẳng vô tướng, một tánh vô tánh vô phân biệt mà hay rõ biết các loại pháp, trong vô lượng kiếp phân biệt diễn thuyết, trụ nơi pháp giới, thành vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Trí minh duyên khởi thiện xảo biết tất cả chúng sanh, sanh vốn không sanh vì tỏ thấu thọ sanh bất khả đắc. Mà biết nhơn, biết duyên, biết sự, biết cảnh giới, biết hạnh, biết sanh, biết diệt, biết ngôn thuyết, biết mê hoặc, biết lìa mê hoặc, biết điên đảo, biết lìa điên đảo, biết tạp nhiễm, biết thanh tịnh, biết sanh tử, biết Niết Bàn, biết khả đắc, biết bất khả đắc, biết chấp trước, biết

không chấp trước, biết trụ, biết động, biết đi, biết về, biết khởi, biết chẳng khởi, biết hư mất, biết xuất ly, biết thành thục, biết các căn, biết điều phục, tùy theo sở nghi mà nhiều cách giáo hóa, chưa từng quên mất công hạnh bồ tát. Vì Bồ Tát chỉ vì lợi ích chúng sanh nên phát tâm vô thượng bồ đề không bỏ sót việc làm vì chúng sanh. Thế nên Bồ Tát thường giáo hóa chúng sanh thân không mỏi nhọc, chẳng trái tất cả chỗ làm của thế gian.

Trí minh thiện xảo nơi Phật vô trước chẳng sanh tâm nhiễm trước, nơi pháp vô trước chẳng sanh tâm nhiễm trước, nơi cõi vô trước chẳng sanh tâm nhiễm trước, nơi chúng sanh vô trước chẳng sanh tâm nhiễm trước. Chẳng thấy có chúng sanh mà thật hành giáo hóa điều phục thuyết pháp, nhưng cũng chẳng bỏ bồ tát đại bi đại nguyện, thấy Phật, nghe Pháp, tùy thuận tu hành, y chỉ nơi những thiện căn của Như Lai cung kính cúng dường không thôi nghỉ. Hay dùng thần lực chấn động thập phương vô lượng thế giới, vì tâm quảng đại khắp pháp giới. Biết những cách thuyết pháp, biết số chúng sanh, biết chúng sanh sai biệt, biết khổ sanh, biết khổ diệt, biết tất cả hạnh đều như bóng tượng, thật hành hạnh Bồ Tát dứt hẳn tất cả căn bổn thọ sanh. Chỉ vì cứu hộ tất cả chúng sanh nên thật hành hạnh bồ tát mà không chỗ làm, tùy thuận chủng tánh của tất cả chư Phật mà phát tâm quảng đại như Tu Di. Biết tất cả hư vọng điên đảo vào môn nhứt thiết chủng trí. Trí huệ rộng lớn chẳng lay động được, sẽ thành chánh giác. Ở biển sanh tử bình đẳng tế độ tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp giải thoát:

Phiền não giải thoát. Tà kiến giải thoát. Những chấp thủ giải thoát. Uẩn, xứ, giới giải thoát. Siêu nhị thừa giải thoát. Vô sanh pháp nhẫn giải thoát.

Nơi tất cả thế gian, tất cả cõi, tất cả chúng sanh, tất cả pháp, lìa chấp trước giải thoát.

Vô biên trụ giải thoát.

Phát khởi tất cả hạnh bồ tát nhập bực Phật vô phân biệt giải thoát.

Ở trong một niệm đều có thể rõ biết tất cả tam thế giải thoát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp giải thoát nầy thời có thể ra làm Phật sự vô thượng, giáo hóa thành thục tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười viên lâm:

Sanh tử là viên lâm của Bồ Tát, vì không nhàm bỏ.

Giáo hóa chúng sanh là viên lâm của Bồ Tát, vì không mỏi nhọc.

Trụ tất cả kiếp là viên lâm của Bồ Tát, vì nhiếp những hạnh lớn.

Thanh tịnh thế giới là viên lâm của Bồ Tát, vì là chỗ dừng ở của Bồ Tát.

Tất cả cung điện ma là viên lâm của Bồ Tát, vì hàng phục chúng ma.

Tư duy pháp đã được nghe là viên lâm của Bồ Tát, vì đúng như lý quán sát.

Sáu pháp ba la mật, bốn nhiếp pháp, ba mươi bảy pháp bồ đề phần là viên lâm của Bồ Tát, vì là cảnh giới tiếp nối đức Từ Phụ.
Thập lực, tứ vô úy, thập bát pháp bất công, nhẫn đến tất cả Phật pháp là viên lâm của Bồ Tát, vì chẳng niệm nhớ những pháp khác.

Thị hiện tất cả bồ tát oai lực tự tại thần thông là viên lâm của Bồ Tát, vì dùng đại thần lực chuyển chánh pháp luân điều phục chúng sanh không thôi nghĩ.

Một niệm ở tất cả xứ vì tất cả chúng sanh thị hiện thành chánh giác là viên lâm của Bồ Tát, vì pháp thân cùng khắp hư không tất cả thế giới.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp nầy thời được hạnh đại an lạc lìa ưu não vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ cung điện:

Bồ đề tâm là cung điện của Bồ Tát, vì hằng không quên mất.

Thập thiện nghiệp đạo phước đức trí huệ là cung điện của Bồ Tát, vì giáo hóa chúng sanh cõi dục.

Tứ phạm trụ thiền định là cung điện của Bồ Tát, vì giáo hóa chúng sanh cõi sắc.

Sanh Tịnh Cư Thiên là cung điện của Bồ Tát, vì tất cả phiền não chẳng nhiễm.

Sanh vô sắc giới là cung điện của Bồ Tát, vì khiến tất cả chúng sanh lìa chỗ nạn.

Sanh thế giới tạp nhiễm là cung điện của Bồ Tát, vì khiến tất cả chúng sanh dứt phiền não.

Thị hiện ở nội cung thê tử quyến thuộc là cung điện của Bồ Tát, vì thành tựu chúng sanh đồng hạnh thuở xưa.

Thị hiện ở ngôi Luân Vương Tứ Thiên Vương, Đế Thích, Phạm Vương là cung điện của Bồ Tát, vì điều phục chúng sanh tâm tự tại.

Trụ tất cả bồ tát hạnh du hí thần thông đều được tự tại là cung điện của Bồ Tát, vì giỏi du hí các thiền giải thoát tam muội trí huệ.
Tất cả chư Phật thọ ký nhứt thiết trí quán đảnh tự tại vô thượng là cung điện của Bồ Tát, vì trụ thập lực trang nghiêm làm việc tự tại của Pháp Vương.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được pháp quán đảnh nơi tất cả thế gian thần lực tự tại.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười điều vui thích:

Thích chánh niệm, vì tâm chẳng tán loạn.

Thích trí huệ, vì phân biệt các pháp.

Thích qua đến tất cả chỗ Phật, vì nghe pháp không nhàm.

Thích chư Phật, vì đầy khắp mười phương không biên tế.

Thích Bồ Tát tự tại, vì tất cả chúng sanh dùng vô lượng môn mà hiện thân.

Thích các môn tam muội, vì nơi một môn tam muội nhập tất cả môn tam muội.

Thích đà la ni, vì thọ trì pháp chẳng quên, dạy lại cho chúng sanh.

Thích vô ngại biện tài, vì nơi một đoạn một câu, phân biệt diễn thuyết trải qua bất khả thuyết kiếp không cùng tận.

Thích thành chánh giác, vì tất cả chúng sanh dùng vô lượng môn mà thị hiện thân thành chánh giác.

Thích chuyển pháp luân, vì dẹp trừ tất cả pháp dị đạo.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp nầy thời được pháp lạc vô thượng của chư Phật Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ trang nghiêm:

Lực trang nghiêm, vì chẳng thể hư hoại.

Vô úy trang nghiêm, vì hay dẹp phục.

Nghĩa trang nghiêm, vì nói bất khả thuyết nghĩa vô cùng tận.
Pháp trang nghiêm, vì quán sát diễn thuyết không quên mất tám vạn bốn ngàn pháp tu.

Nguyện trang nghiêm, vì không thối chuyển nơi hoằng thệ của chư Bồ Tát đã phát.

Hạnh trang nghiêm, vì tu hạnh phổ hiền mà xuất ly.

Sát độ trang nghiêm, vì đem tất cả cõi làm một cõi.

Phổ âm trang nghiêm, vì mưa pháp vũ cùng khắp tất cả thế giới của chư Phật.

Lực trì trang nghiêm, vì trong tất cả kiếp thật hành vô số hạnh chẳng đoạn tuyệt.

Biến hóa trang nghiêm, vì nơi thân một chúng sanh thị hiện thân bằng số tất cả chúng sanh, khiến tất cả chúng sanh đều thấy biết cầu nhứt thiết trí không thối chuyển.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp nầy thời được tất cả pháp trang nghiêm vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phát mười tâm bất động:

Tâm bất động: nơi tất cả sở hữu thảy đều xả được.

Tâm bất động: tư duy quán sát tất cả Phật pháp.

Tâm bất động: ghi nhớ cúng dường tất cả chư Phật.

Tâm bất động: nơi tất cả chúng sanh thệ không não hại.

Tâm bất động: khắp nhiếp chúng sanh chẳng lựa oán thân.

Tâm bất động: cầu tất cả Phật pháp không thôi nghỉ.

Tâm bất động: số kiếp bằng số chúng sanh thật hành hạnh bồ tát chẳng mỏi nhàm, cũng không thối chuyển.
Tâm bất động: thành tựu hữu căn tín, vô trược tín, thanh tịnh tín, cực thanh tịnh tín, ly cấu tín, minh triệt tín, cung kính cúng dường tất cả chư Phật tín, bất thối chuyển tín, bất khả tận tín, vô năng hoại tín, đại hoan hỉ dũng dước tín.

Tâm bất động: thành tựu đạo phương tiện xuất sanh nhứt thiết trí.

Tâm bất động: nghe tất cả bồ tát hạnh pháp thời tin thọ chẳng hủy báng.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp nầy thời được tâm bất động nhứt thiết trí vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp chẳng bỏ tâm thâm đại:

Chẳng bỏ tâm thâm đại thành tựu viên mãn tất cả Phật bồ đề.

Chẳng bỏ tâm thâm đại giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh.

Chẳng bỏ tâm thâm đại chẳng dứt chủng tánh của Phật.

Chẳng bỏ tâm thâm đại gần gũi tất cả thiện tri thức.

Chẳng bỏ tâm thâm đại cúng dường tất cả chư Phật.

Chẳng bỏ tâm thâm đại chuyên cầu tất cả pháp công đức đại thừa.

Chẳng bỏ tâm thâm đại ở chỗ chư Phật tu phạm hạnh, hộ trì tịnh giới.

Chẳng bỏ tâm thâm đại thân cận tất cả Bồ Tát.

Chẳng bỏ tâm thâm đại cầu tất cả Phật pháp phương tiện hộ trì.

Chẳng bỏ tâm thâm đại thành mãn tất cả bồ tát hạnh nguyện, chứa nhóm tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đó thời có thể chẳng bỏ tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười trí huệ quán sát:

Trí huệ quán sát thiện xảo phân biệt diễn thuyết tất cả pháp.
Trí huệ quán sát biết rõ tam thế tất cả thiện căn.

Trí huệ quán sát biết rõ tất cả bồ tát hạnh biến hóa tự tại.

Trí huệ quán sát biết rõ nghĩa môn của tất cả pháp.

Trí huệ quán sát biết rõ oai lực của tất cả chư Phật.

Trí huệ quán sát biết rõ tất cả môn đà la ni.

Trí huệ quán sát nơi tất cả thế giới khắp nói chánh pháp.

Trí huệ quán sát nhập tất cả pháp giới.

Trí huệ quán sát biết tất cả thập phương bất tư nghì.

Trí huệ quán sát biết tất cả Phật pháp trí huệ quang minh vô ngại.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đó thời được trí huệ quán sát vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thuyết pháp:

Nói tất cả pháp đều từ duyên khởi.

Nói tất cả pháp thảy đều như huyễn.

Nói tất cả pháp không chống trái.

Nói tất cả pháp không biên tế.

Nói tất cả pháp không y chỉ.

Nói tất cả pháp dường như kim cang.

Nói tất cả pháp thảy đều như như. Nói

tất cả pháp thảy đều tịch tịnh.

Nói tất cả pháp thảy đều xuất ly.

Nói tất cả pháp đều trụ một nghĩa bổn tánh thành tựu.
Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời có thể thiện xảo nói tất cả pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp thanh tịnh:

Thâm tâm thanh tịnh. Đoạn nghi thanh tịnh. Ly kiến thanh tịnh. Cảnh giới thanh tịnh. Cầu nhứt thiết trí thanh tịnh. Biện tài thanh tịnh. Vô úy thanh tịnh. Trụ tất cả bồ tát trí thanh tịnh. Thọ tất cả bồ tát luật nghi thanh tịnh. Đầy đủ thành tựu vô thượng bồ đề, ba mươi hai tướng trăm phước, pháp bạch tịnh, tất cả thiện căn thanh tịnh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đó thời được pháp thanh tịnh vô thượng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười ấn:

Đại Bồ Tát biết khổ khổ, hoại khổ, hành khổ, chuyên cầu Phật pháp chẳng sanh giải đải, thật hành bồ tát hạnh không mỏi lười, chẳng kinh sợ, chẳng bỏ đại nguyện cầu nhứt thiết trí kiên cố bất thối rốt ráo vô thượng bồ đề. Đây là ấn thứ nhứt.

Đại Bồ Tát thấy có chúng sanh ngu si cuồng loạn hoặc dùng lời ác thô tệ để hủy nhục, hoặc dùng dao gậy ngói đá để làm tổn hại, trọn không vì việc nầy mà bỏ tâm bồ tát, chỉ nhẫn nhục nhu hòa chuyên tu Phật pháp, trụ đạo tối thắng, nhập ngôi ly sanh. Đây là ấn thứ hai.

Đại Bồ Tát nghe Phật pháp thậm thâm tương ưng với nhứt thiết trí, có thể dùng tự trí thâm tín nhẫn khả hiểu rõ xu nhập. Đây là ấn thứ ba.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng: Tôi phát thâm tâm cầu nhứt thiết trí, tôi sẽ thành Phật được vô thượng bồ đề. Tất cả chúng sanh lưu chuyển năm loài chịu vô lượng khổ, tôi cũng làm cho họ phát tâm bồ đề thâm tín hoan hỉ, siêng tu tinh tấn kiên cố bất thối. Đây là ấn thứ tư.

Đại Bồ Tát biết Như Lai trí vô biên nên chẳng dùng chừng ngằn đo lường. Tất cả văn tự thế gian nói ra đều có chừng ngằn, đều chẳng biết được Như Lai trí huệ. Đây là ấn thứ năm.

Đại Bồ Tát nơi vô thượng bồ đề được sự mong muốn tối thắng, sự mong muốn thậm thâm, sự mong muốn rộng, sự mong muốn lớn, nhiều sự mong muốn, sự mong muốn không gì hơn, sự mong muốn vô thượng, sự mong muốn kiên cố, sự mong muốn mà chúng ma ngoại đạo và quyến thuộc không phá hoại được, sự mong muốn cầu nhứt thiết trí không thối chuyển. Bồ Tát an trụ nơi những sự mong muốn nầy nơi vô thượng bồ đề rốt ráo bất thối. Đây là ấn thứ sáu.

Đại Bồ Tát thật hành bồ tát hạnh chẳng kể thân mạng không gì trở hoại được, vì phát tâm xu hướng nhứt thiết trí, vì nhứt thiết trí tánh thường hiện tiền, vì được tất cả Phật trí quang minh, trọn chẳng bỏ rời Phật bồ đề, trọn chẳng bỏ rời thiện tri thức. Đây là ấn thứ bảy.

Đại Bồ Tát nếu thấy Thiện Nam Tử thiện nữ nhơn xu hướng đại thừa, thời làm cho họ tăng trưởng tâm cầu Phật pháp, khiến họ an trụ tất cả thiện căn, khiến họ nhiếp thủ tâm nhứt thiết trí, khiến họ bất thối vô thượng bồ đề. Đây là ấn thứ tám.

Đại Bồ Tát làm cho tất cả chúng sanh được tâm bình đẳng, khuy khiến siêng tu đạo nhứt thiết trí, dùng tâm đại bi mà vì họ thuyết pháp, khiến họ trọn chẳng thối chuyển nơi vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đây là ấn thứ chín.

Đại Bồ Tát cùng tam thế chư Phật đồng một thiện căn, chẳng dứt chủng tánh của tất cả chư Phật, rốt ráo được đến nhứt thiết chủng trí. Đây là ấn thứ mười.

Bồ Tát dùng mười ấn nầy mau thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, đầy đủ trí ấn nhứt thiết pháp vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười trí quang chiếu:

Trí quang chiếu quyết định sẽ thành vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Trí quang chiếu thấy tất cả Phật.

Trí quang chiếu thấy tất cả chúng sanh chết đây sanh kia.

Trí quang chiếu hiểu tất cả tu đa la pháp môn.

Trí quang chiếu y chỉ thiện tri thức phát tâm bồ đề tích tập thiện căn.

Trí quang chiếu thị hiện tất cả chư Phật.

Trí quang chiếu giáo hóa tất cả chúng sanh đều khiến an trụ Như Lai địa.
Trí quang chiếu diễn thuyết bất tư nghì quảng đại pháp môn.

Trí quang chiếu thiện xảo biết rõ tất cả chư Phật thần thông oai lực.

Trí quang chiếu đầy đủ tất cả các ba la mật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp nầy thời được trí quang chiếu vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười vô đẳng trụ, tất cả chúng sanh, thanh văn, độc giác đều không sánh bằng:

Đại Bồ Tát dầu quán thiệt tế mà không thủ chứng, vì tất cả nguyện chưa thành tựu viên mãn. Đây là vô đẳng trụ thứ nhứt.

Đại Bồ Tát gieo tất cả thiện căn đồng pháp giới, mà ở trong đó chẳng có một chút chấp lấy. Đây là vô đẳng trụ thứ hai.

Đại Bồ Tát tu bồ tát hạnh biết đó như hóa, bởi tất cả pháp đều tịch diệt, mà chẳng nghi hoặc nơi Phật pháp. Đây là vô đẳng trụ thứ ba.

Đại Bồ Tát dầu rời những vọng tưởng thế gian, nhưng hay tác ý trong bất khả thuyết kiếp thật hành hạnh Bồ Tát đầy đủ đại nguyện, trong khoảng giữa trọn chẳng sanh tâm mỏi nhàm. Đây là vô đẳng trụ thứ tư.

Đại Bồ Tát nơi tất cả pháp không chấp trước, vì tất cả pháp bổn tánh tịch diệt. Mà chẳng chứng Niết Bàn vì đạo nhứt thiết trí chưa thành mãn. Đây là vô đẳng trụ thứ năm.

Đại Bồ Tát biết tất cả kiếp đều là phi kiếp, mà chơn thiệt nói tất cả kiếp số. Đây là vô đẳng trụ thứ sáu.

Đại Bồ Tát biết tất cả pháp đều vô tác, mà chẳng bỏ thật hành đạo hạnh cầu tất cả Phật pháp. Đây là vô đẳng trụ thứ bảy.

Đại Bồ Tát biết tam giới duy tâm, tam thế duy tâm, mà biết rõ tâm đó vô lượng vô biên. Đây là vô đẳng trụ thứ tám.

Đại Bồ Tát vì một chúng sanh, trong bất khả thuyết kiếp thật hành hạnh Bồ Tát, muốn cho chúng sanh đó an trụ bực nhứt thiết trí. Như vì một chúng sanh, vì tất cả chúng sanh cũng như vậy, mà chẳng nhàm mỏi. Đây là vô đẳng trụ thứ chín.

Đại Bồ Tát dầu tu hành viên mãn mà chẳng chứng bồ đề. Vì Bồ Tát nghĩ rằng tôi tu hành vốn là vì chúng sanh, thế nên tôi phải ở lâu nơi sanh tử phương tiện làm lợi ích cho họ đều an trụ Phật đạo vô thượng. Đây là vô đẳng trụ thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được đại trí vô thượng, tất cả Phật pháp vô đẳng trụ.

(1) Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phát mười tâm chẳng hạ liệt:

Đại Bồ Tát nghĩ rằng: Tôi sẽ hàng phục tất cả thiên ma và quyến thuộc của chúng.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ phá tất cả ngoại đạo và tà pháp của họ.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ ở nơi tất cả chúng sanh dùng lời khéo lành để khai thị dạy bảo cho họ đều hoan hỷ.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ thành mãn tất cả hạnh Ba la mật khắp pháp giới.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ tích tập tạng tất cả phước đức.

Lại nghĩ rằng: Vô thượng Bồ đề quảng đại khó thành, tôi sẽ tu hành đến viên mãn.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ dùng sự giáo hóa vô thượng, sự điều phục vô thượng để giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh.

Lại nghĩ rằng: Tất cả thế giới nhiều thứ chẳng đồng, tôi sẽ dùng vô lượng thân thành Đẳng Chánh Giác.

Lại nghĩ rằng: Lúc tôi tu Bồ Tát hạnh, nếu có chúng sanh đến xin tôi những tay, chân, tai, mũi, máu, thịt, xương, tủy, vợ, con, voi, ngựa, nhẫn đến ngôi vua. Tất cả như vậy thảy đều có thể bỏ, chẳng sanh một niệm tâm lo lắng ăn năn, chỉ vì lợi ích tất cả chúng sanh chẳng cầu quả báo, lấy đại bi làm đầu, đại từ cứu cánh.

Lại nghĩ rằng: Tam thế có tất cả chư Phật, tất cả Phật pháp, tất cả chúng sanh, tất cả quốc độ, tất cả thế giới, tất cả tam thế, tất cả hư không giới, tất cả pháp giới, tất cả ngữ ngôn thi thiết giới, tất cả tịch diệt Niết Bàn giới, tất cả pháp như vậy, tôi phải dùng một niệm tương ưng huệ đều biết, đều thấy, đều chứng, đều tu, đều đoạn. Nhưng ở trong đó vô phân biệt, lìa phân biệt, không các thứ sai biệt, không công đức, không cảnh giới, chẳng có chẳng không, chẳng một chẳng hai, do trí chẳng hai biết tất cả hai, do trí vô tướng

biết tất cả tướng, do trí vô phân biệt biết tất cả phân biệt, do trí vô dị biết tất cả dị, do trí không sai biệt biết tất cả sai biệt, do trí không thế gian biết tất cả thế gian, do trí không thế biết tất cả thế, do trí không chúng sanh biết tất cả chúng sanh, do trí không chấp trước biết tất cả chấp trước, do trí vô trụ xứ biết tất cả trụ xứ, do trí không tạp nhiễm biết tất cả tạp nhiễm, do trí vô tận biết tất cả tận, do trí cứu cánh pháp giới biết tất cả thế giới thị hiện thân, do trí lìa ngôn âm thị hiện bất khả thuyết ngôn âm, do trí một tự tánh nhập nơi không tự tánh, do trí một cảnh giới hiện các thứ cảnh giới, biết tất cả pháp bất khả thuyết mà hiện đại tự tại ngôn thuyết, chứng bực nhứt thiết trí, vì giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh nên ở nơi tất cả thế gian thị hiện đại thần thông biến hóa.

Đây là mười tâm không hạ liệt của đại Bồ Tát phát. Nếu chư Bồ Tát an trụ tâm này thời được tất cả Phật pháp tối thượng không hạ liệt.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát nơi Vô thượng Bồ đề có mười tâm tăng thượng như núi:

Đại Bồ Tát thường tác ý siêng tu pháp nhứt thiết trí. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ nhứt.

Hằng quán sát tất cả pháp bổn tánh trống không vô sở đắc. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ hai.

Nguyện trong vô lượng kiếp thật hành hạnh Bồ Tát tu tất cả pháp bạch tịnh. Do trụ nơi tất cả pháp bạch tịnh nên thấy biết Như Lai vô lượng trí huệ. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ ba.

Vì cầu tất cả Phật pháp nên tâm bình đẳng kính thờ chư thiện tri thức, không trông cầu gì khác, không tâm trộm pháp, chỉ sanh lòng tôn trọng vị tằng hữu, tất cả sở hữu thảy đều bỏ được. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ tư. Nếu có chúng sanh mắng nhục, hủy báng, đánh đập, cắt chém, làm thân hình Bồ Tát khổ đau nhẫn đến chết. Những sự trên đây Bồ Tát đều nhẫn chịu được, trọn không sanh lòng động loạn, lòng sân hại, cũng chẳng thối bỏ hoằng thệ đại bi, trái lại càng thêm tăng trưởng không thôi ngớt. Vì Bồ Tát nơi tất cả pháp như thiệt xuất ly, thành tựu hạnh xả, vì chứng được tất cả Phật pháp, nhẫn nhục nhu hòa đã tự tại. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ năm.

Bồ Tatành tựu đại công đức tăng thượng. Những là thiên tăng thượng công đức, nhơn tăng thượng công đức, sắc tăng thượng công đức, lực tăng thượng công đức, quyến thuộc tăng thượng công đức, dục tăng thượng công đức, vương vị tăng thượng công đức, tự tại tăng thượng công đức, phước đức tăng thượng công đức, trí huệ tăng thượng công đức. Dầu thành tựu những công đức như vậy, nhưng chẳng sanh lòng nhiễm trước nơi những công đức đó. Chẳng nhiễm trước mùi vị, chẳng nhiễm trước dục lạc, chẳng nhiễm trước của giàu, chẳng nhiễm trước quyến thuộc. Chỉ rất mến thích nơi pháp, đi theo pháp, đứng theo pháp, xu hướng theo pháp, rốt ráo theo pháp. Dùng pháp làm y chỉ, dùng pháp làm cứu hộ, dùng pháp làm quy y, dùng pháp làm nhà. Gìn giữ pháp, mến ưa pháp, trông cầu pháp, suy gẫm pháp. Dầu thọ đủ những pháp lạc mà thường xa lìa cảnh giới của chúng ma, vì từ quá khứ Bồ Tát phát tâm như vầy: Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh thảy đều xa lìa cảnh giới của chúng ma mà an trụ nơi cảnh giới Phật. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ sáu.

Đại Bồ Tát vì đã cầu Vô thượng Bồ đề, trong vô lượng vô số kiếp thật hành đạo Bồ Tát siêng năng tinh tấn, mà còn cho là tôi nay mới phát tâm Vô thượng Bồ đề thật hành hạnh Bồ Tát, cũng chẳng kinh sợ. Dầu có thể khoảng một niệm liền thành Vô thượng Chánh Giác, nhưng vì chúng sanh nên trong vô lượng kiếp thật hành Bồ Tát hạnh không thôi nghỉ. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ bảy.

Đại Bồ Tát biết tất cả chúng sanh tánh chẳng hòa chẳng lành, khó điều khó độ, chẳng biết ơn chẳng báo ân. Thế nên Bồ Tát vì họ mà phát đại thệ nguyện, muốn cho họ đều được tâm ý tự tại, chỗ làm vô ngại, lìa bỏ ác niệm, chẳng sanh phiền não đối với người khác. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ tám.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng: Chẳng phải ai khác khiến tôi phát tâm Bồ đề, cũng chẳng chờ người khác giúp tôi tu hành. Tôi tự phát tâm tích tập Phật pháp, thề hẹn tự cố gắng tột kiếp vị lai thật hành đạo Bồ Tát thành Vô thượng Bồ đề. Thế nên nay tôi tu hạnh Bồ Tát phải thanh tịnh tự tâm cũng thanh tịnh tha tâm, phải biết cảnh giới của mình cũng biết cảnh giới của người. Tôi phải đều bình đẳng với cảnh của tam thế chư Phật. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ chín.

Đại Bồ Tát qúan sát như vầy: Không có một pháp tu

hạnh Bồ Tát, không có một pháp viên mãn hạnh Bồ Tát, không có mộ pháp giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh, không có một pháp cung kính cúng dường tất cả chư Phật, không có một pháp ở nơi Vô thượng Bồ đề đã thành, hiện thành, sẽ thành, không có một pháp đã nói, hiện nói, sẽ nói. Người nói và pháp đều bất khả đắc, nhưng cũng chẳng bỏ nguyện Vô thượng Bồ đề. Vì Bồ Tát cầu tất cầu tất cả pháp đều vô sở đắc, như vậy xuất sanh Vô thượng Bồ đề. Thế nên nơi pháp dầu vô sở đắc mà siêng tu tập pháp đối trị tăng thượng thiện nghiệp thanh tịnh, trí huệ viên mản niệm niệm tăng trưởng tất cả đầy đủ. Nơi đây lòng Bồ Tát chẳng kinh sợ. Chẳng nghỉ rằng: néu tất cả pháp thảy đều tịch diệt thời tôi có nghỉa gì mà cầu đạo Vô thượng Bồ đề. Đây là tâm tăng thượng Bồ đề. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ mười. Nếu như Bồ Tát an trụ trong đây thời được tâm tăng thượng như sơn vương Đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười trí như biển nhập Vô thượng Bồ đề:

Trí như biển nhập tất cả vô lượng chúng sanh giới.

Trí như biển nhập tất cả thế giới mà chẳng sanh tâm phân biệt,

Trí như biển biết tất cả hư không giới vô lượng vô ngại vào khắp lưới tất cả thế giới sai biệt ở mười phương.

Trí như biển khéo nhập pháp giới. Những là nhập vô ngại, nhập chẳng đoạn, nhập chẳng thường, nhập vô lượng, nhập chẳng sanh, nhập chẳng diệt, nhập tất cả, vì đều biết rõ vậy.

Trí như biển nơi quá khứ vị lai hiện tại chư Phật, Bồ Tát, Pháp Sư, Thanh Văn, Độc Giác và tất cả phàm phu chứa nhóm thiện căn, đã nhóm, sẽ nhóm, tam thế chư Phật đã thành, nay thành và sẽ thànhVô thượng Bồ đề, tam thế chư Phật thuyết pháp điều phục tất cả chúng sanh, đã nói, nay nói, sẽ nói. Có bao nhiêu thiện căn, Bồ Tát đều rõ biết tất cả, thâm tín tùy hỉ, nguyện thích tu tập không nhàm đủ.

Trí như biển trong mỗi niệm nhập quá khứ thế bất khả thuyết kiếp. Ở trong một kiếp hoặc có trăm ức Phật xuất thế, hoặc có ngàn ức Phật xuất thế, hoặc

trăm ngàn ức Phật xuất thế, hoặc có vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc vô đẳng, hoặc bất khả sổ, hoặc bất khả xưng, hoặc bất khả tư, hoặc bất khả lượng, hoặc bất khả thuyết, hoặc bất khả thuyết bất khả thuyết, siêu quá toán số chư Phật Thế Tôn xuất hiện ra đời. Và đạo tràng, chúng hội Thanh Văn, Bồ Tát, thuyết pháp điều phục tất cả chúng sanh, thọ mạng dài vắn, pháp trụ lâu mau. Tất cả như vậy thảy đều thấy rõ. Như một kiếp, tất cả các kiếp cũng đều thấy rõ như vậy. Những kiếp không Phật, có những chúng sanh gieo căn lành nơi Vô thượng Bồ đề cũng đều biết rõ. Nếu có chúng sanh thiện căn đã thành thục nơi đời vị lai sẽ được thấy Phật cũng đều biết rõ. Quán sát quá khứ thế bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp như vậy tâm không nhàm đủ.

Trí như biển nhập vị lai thế quán sát tất cả kiếp vô lượng vô biên, biết kiếp nào có Phật, kiếp nào không Phật, kiếp nào có bao nhiêu Như Lai xuất thế. Mỗi Như Lai danh hiệu gì, ở thế giới nào, thế giới tên gì, độ bao nhiêu chúng sanh, thọ mạng bao nhiêu thời gian. Quán sát như vậy tột vị lai tế đều biết rõ tất cả chẳng cùng tận mà không nhàm đủ.

Trí như biển nhập hiện tại thế quán sát tư duy. Trong mỗi niệm thấy khắp vô biên phẩm loại mười phương. Nơi bất khả thuyết thế giới đều có chư Phật nơi Vô thượng Bồ đề đã thành, nay thành, sẽ thành, đi đến đạo tràng dưới cây Bồ đề, ngồi trên cỏ kiết tường hàng phục ma quân, thành Đẳng Chánh giác. Rời cây Bồ đề vào thành ấp, lên cung trời chuyển đại pháp luân, thị hiện thần thông điều phục chúng sanh, nhẫn đến phó chúc Vô thượng Bồ đề, xả thọ mạng nhập Niết Bàn. Đã nhập Niết Bàn kiết tập pháp tạng khiến còn ở lâu tại thế gian. Trang nghiêm Phật pháp nhiều thứ cúng dường. Cũng thấy thế giới kia, tất cả chúng sanh gặp Phật, nghe pháp, thọ trìn cúng tụng nghi nhớ tư duy tăng trưởng huệ giải. Quán sát cùng khắp mười phương, mà ở nơi Phật pháp không sai lầm. Vì vậy Bồ Tát biết rõ chư Phật thảy đều như mộng, mà hay đến chỗ chư Phật cung kính cúng dường. Bấy giờ Bồ Tát chẳng chấp tự thân, chẳng chấp nơi Phật, chẳng chấp thế giới, chẳng chấp chúng hội, chẳng chấp thuyết pháp, chẳng chấp kiếp số, nhưng vẫn thấy Phật, nghe Pháp, giám sát thế giới vào các kiếp số không nhàn đủ.
Trí như biển nơi bất khả, bất khả thuyết kiếp, trong mỗi mỗi kiếp cúng dường cung kính bất khả thuyết bất khả kiếp vô lượng chư Phật, thị hiện tự thân mất đây sanh kia, đem tất cả đồ cúng hơn hẳn tam giới để cúng dường Phật, cúng dường Bồ Tát, Thanh Văn, tất cả đại chúng. Sau khi mỗi đức như

lai nhập Niết Bàn, Bồ Tát đều dùng đồ cúng vô thượng để cúng dường Xá lợi và rộng làm sự bố thí để chúng sanh được đầy đủ. Đại Bồ Tát dùng tâm bất tư nghì, tâm chẳng cầu báo, tâm rốt ráo, tâm nhiêu ích, trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp vì Vô thượng Bồ đề mà cúng dường chư Phật, lợi ích chúng sanh, hộ trì chánh pháp khai thị diễn thuyết.

Trí như biển ngay chỗ của tất cả Phật, chỗ của tất cả Bồ Tát, chỗ của tất cả Pháp Sư, nhứt hướng chuyên cầu Pháp của Bồ Tát đã thuyết, Pháp của Bồ Tát đã học, Pháp của Bồ Tát đã dạy, Pháp của Bồ Tát tu hành, Pháp của Bồ Tát thanh tịnh, Pháp của Bồ Tát thành phục, Pháp của Bồ Tát điều phục, Pháp bình đẳng của Bồ Tát, Pháp xuất ly của Bồ Tát, Pháp tổng trì của Bồ Tát. Được Pháp này rồi, Bồ Tát thọ trì đọc tụng phân biệt giải thuyết không nhàm đủ, trí vô lượng chúng sanh trong Phật Pháp phát tâm tương ứng với nhứt thuyết trí nhập tướng chơn thiệt. Nơi vô thượng Bồ Đề được bất hối chuyển. Như vậy trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp không nhàm đủ.

Đây là mười trí như biển nhặt vô thượng Bồ đề của đại Bồ Tát. nếu chư Bồ Tát an trụ Pháp này thì được biển đại trí huệ vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát nơi vô thượng Bồ đề có mười thứ như thiệt trụ:

Đại Bồ Tát đều có thể qua đến chỗ chư Phật nơi vô số thế giới, chiêm ngưỡng đảnh lễ hầu hạ cúng dường. Đây là như thiệt trụ thứ nhất.

Ở chỗ của Bất tư nghì chư Phật lắng nghe chánh pháp thọ trì nghi nhớ không để quên mất, phân biệt tư duy giác huệ tăng trưởng. Việc làm như vậy tràn đầy mười phương đây là như thiệt trụ thứ hai.

Nơi cõi này mất, thị hiện xứ khác, mà với Phật Pháp không mê hoặc. Đây là như thiệt trụ thứ ba.

Biết từ một Pháp xuất sanh tất cả Pháp mà hay đều viên phân biệt diễn thuyết, bởi những nghĩa của tất cả Pháp rốt ráo đều là một nghĩa. Đây là như thiệt trụ thứ tư.
Biết nhàm lìa phiền não, biết ngăn dứt phiền não, biết phòng hộ phiền não, biết trừ đoạn phiền não, tu hạnh Bồ Tát chẳng chính thiệt tế, rốt ráo đến nơi thiệt tế bỉ ngạn, phương tiện thiện xảo học giỏi nơi sở học, làm cho hạnh

nguyện thuở xưa đều được thành mãn, thân chẳng mỏi nhọc. Đây là như thiệt trụ thứ năm.

Biết tất cả chúng sanh, những tâm phân biệt của họ đều không xứ sở mà cũng nói có những phương xứ. dầu không phân biệt không tạo tác, nhưng vì muốn điều phục tất cả chúng sanh nên có tu hành nên có sở tác. Đây là như thiệt trụ thứ sáu.

Biết tất cả Pháp đều đồng một tánh, nghĩa là vô tánh: không các thứ tánh, không vô lượng tánh, không khả toán số tánh, không khả xứng lượng tánh, không sắc, không tướng, hoặc một hoặc nhiều đều bất khả đắc, mà quyết định biết rõ đây là Phật Pháp, đây là Bồ Tát Pháp, Đây là Độc Giác Pháp, đây là Thanh Văn Pháp, đây là Phàm Phu pháp, đây là Thiện Pháp, đây là Bất Thiện Pháp, đây là Thế Gian Pháp, đây là Xuất Thế Gian Pháp, đây là Pháp Lỗi Lầm, đây là Pháp Không Lỗi Lầm, đây là Pháp Hữu Lậu, đây là Pháp Vô Lậu, nhẫn đến đây là Pháp Hữu Vi, đây là Pháp Vô Vi. Đây là như thiệt trụ thứ bảy.

Đại Bồ Tát cầu Phật Bất khả đắc, cầu Bồ Tát bất khả đắc, cầu Pháp bất khả đắc cầu chúng sanh bất khả đắc, mà cũng chẳng bỏ điều phục chúng sanh khiến ở nơi các Pháp nguyện thành chánh giác. Vì Đại Bồ Tát khéo quan sát biết tất cả chúng sanh phân biệt, biết tất cả chúng sanh cảnh giới phương tiện hoá đạo khiến dược Niết Bàn, Vì muốn hoàn mãn nguyện giáo hoá chúng sanh nên mạnh mẽ tu hành Bồ Tát hạnh. Đây là như thiệt trụ thứ tám.

Đại Bồ Tát biết thiện xảo thuyết pháp, thị hiện Niết Bàn. Vì độ chúng sanh nện bao nhiêu phương tiện đã có, tất cả đều là tâm tưởng kiến lập, chẳng phải là điên đảo, cũng chẳng phải hư dối. Vì Bồ Tát biết rõ các Pháp tam thế bình đẳng như như bất động thiệt tế vô trụ. Chẳng thấy có một chúng sanh đã thọ hoá độ, nay thọ hoá độ, sẽ thọ hoá độ. Cũng tự biết rõ không chỗ tu hành. Không có chút Pháp gì hoặc sanh hoặc diệt mà có thể được. Nhưng vẫn nương nơi tất cả Pháp khiến sở nguyện chẳng luống không. Đây là như thiệt trụ thứ chín.

Đại Bồ Tát nơi bất tư nghì vô lượng chư Phật ở chỗ mỗi Đức Phật nghe bất khả thuyết bất khả thuyết pháp thọ kí danh hiệu đều khác, kiếp số chẳng đồng, từ nơi một kiếp nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thường

nghe như vậy. Nghe rồi tu hành chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng mê, chẳng hoặc, vì biết Phật trí bất tư nghì, vì Đức Như Lai thọ kí không hai lời, vì tự thân hạnh nguyện sức thu #7855;ng, vì tùy nghi thọ hoákhiến thành vô thượng bồ đề thành mãn tất cả nguyện đồng pháp giới. Đây là như thiệt trụ thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời dược đại trí huệ bửu vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm thệ nguyện đại thừa như Kim cang:

Đại Bồ Tát nghĩ rằng: Tất cả các pháp chẳng có biên tế, chẳng cùng tận tôi sẽ dùng trí tận tam thếđều giác liễu khắp cả không sót thừa. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ nhứt.

Lại nghĩ rằng: Ở chỗ một đầu lông có vô lượng vô biên chúng sanh, huống là tất cả pháp giới. Tôi sẽ đều dùng vô thượng Niết Bàn mà diệc độ họ. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ hai.

Lại nghĩ rằng: Mười phương thế giới vô lương vô bien hông có ngằn mé, không thể cùng tận. Tôi sẽ dùng Phật độ tối thượng trang nghiêm, để trang nghiêm tất cả thế giới như vậy, bao nhiêu sự trang nghiêm thảy đều chơn thiệt. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ ba.

Lại nghĩ rằng: Tất cả chúng sanh vô lượng vô biên không có chừng ngằn, không thể cùng tận. Tôi sẽ đem tất cả thiện căn hồi hướng cho họ. Dùng trí quang vô thượng chiếu diệu nơi họ. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ tư.

Lại nghĩ rằng: Tất cả chư Phật vô lượng vô biên không có chừng ngằn, không thể cùng tận. Tôi sẽ dùng thiện căn đã gieo hồi hướng cúng dường đều khiến cùng khắp không chỗ kém thiếu, rồi sau tôi sẽ thành Vô thượng Bồ đề. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ năm.

Đại Bồ Tát thấy chư Phật, nghe Phật thuyết pháp, lòng rất hoan hỷ, chẳng chấp tự thân, Phật thân Hiểu thân Như Lai chẳng thiệt chẳng hư, chẳng có chẳng không, chẳng tánh chẳng không tánh, chẳng sắc chẳng không sắc,

chẳng tướng chẳng không tướng, chẳng sanh chẳng diệt, thiệt vô sỡ hữu, cũng chẳng hoại sỡ hữu. Vì chẳng thể dùng tất cả tánh tướng để chấp lấy. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ sáu.

Đại Bồ Tát hoặc bị chúng sanh quở trách mắng nhiếc đánh đập, hoặc chặt tay chân, hoặc thẻo tai mũi, hoặc móc mắt, hoặc cắt đầu. Tất cả sự khổ nhục như vậy đều nhẫn thọ được. Trọn không vì đây mà sanh lòng sân hại. Trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp tu hạnh Bồ Tát nhiếp thọ chúng sanh hằng không phế bỏ. Vì Đại Bồ Tát đã khéo quán sát tất cả các pháp không có hai tướng, tâm chẳng động loạn, có thể bỏ thân mình mà nhẫn sự khổ đó. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ bảy.

Lại nghĩ rằng: Vị lai thế kiếp số vô lượng vô biên không có chừng ngằn chẳng thể cùng tận. Tôi sẽ tột kiếp số đó ở một thế giới tu hạnh Bồ Tát giáo hoá chúng sanh. Như một thế giới, tận pháp giới hư không giới tất cả thế giới cũng đều như vậy mà lòng không kinh sợ. Vì đạo Bồ Tát lẽ phải như vậy, vì tất cả chúng sanh mà tu hành như vậy. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ tám.

Lại nghĩ rằng: Vô thượng Bồ đề do tâm làm gốc. Nếu tâm thanh tịnh thời có thể viên mãn tất cả thiện căn, nơi Phật Bồ Đề tất được tự tại, muốn thành Vô thượng Bồ Đề tùy ý liền thành. Nếu muốn dứt trừ tất cả thủ duyên trụ đạo nhứt hướng, tôi cũng có thể làm được. Nhưng tôi chẳng dứt, vì muốn rốt ráo Phật Bồ Đề. Tôi cũng chẳng liền chứng Vô thượng Bồ Đề, vì để thành mãn bổn nguyện : tận tất cả thế giới hành đạo Bồ Tát giáo hoá chúng sanh. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ chín.

Đại Bồ Tát biết Phật bất khả đắc, Bồ Đề bất khả đắc, Bồ Tát bất khả đắc, tất cả pháp bất khả đắc, chúng sanh bất khả đắc, tâm bất khả đắc, hạnh bất khả đắc, quá khứ bất khả đắc, vị lai bất khả đắc, hiện tại bất khả đắc, tất cả thế gian bất khả đắc, hữu vi vô vi bất khả đắc. Bồ Tát như vậy trụ tịch tịnh, trụ thậm thâm, trụ tịch diệt, trụ vô tránh, trụ vô ngôn, trụ vô nhị, trụ vô đẳng, trụ tự tánh, trụ như lý, trụ giải thoát, trụ Niết Bàn, trụ thiệt tế, mà cũng chẳng bõ tất cả đại nguyện, chẳng bỏ tâm Nhứt thiết trí, chẳng bỏ hạnh Bồ Tát, chẳng bỏ giáo hoá chúng sanh, chẳng bỏ các Ba la mật, chẳng bỏ điều phục chúng sanh, chẳng bỏ thừa sự chư Phật, chẳng bỏ diễn thuyết các Pháp, chẳng bỏ trang nghiêm thế giới. Vì Đại Bồ Tát phát đại nguyện, dầu thấu rõ tất cả

pháp tướng mà tâm đại từ bi lại càng tăng trưởng, vô lượng công đức đều tu hành đủ, với các chúng sanh lòng không bỏ rời. Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, phàm phu ngu mê chẳng hay chẳng biết, tôi sẽ làm cho họ đều được khai ngộ, nơi các pháp tánh chiếu rõ phân minh. Vì tất cả chư Phật an trụ tịch diệt mà dùng tâm đại bi nơi các thế gian thuyết pháp giáo hoá chưa tùng thôi nghĩ. Nay tôi sao lại rời bỏ đại bi! Lại trước kia tôi phát tâm thệ nguyện quảng đại, phát tâm quyết định lợi ích tất cả chúng sanh, phát tâm chứa nhóm tất cả thiện căn, phát tâm an trụ thiện xảo hồi hướng, phát tâm xuất tâm trí huệ thậm thâm, phát tâm hàm thọ tất cả chúng sanh, phát tâm bình đẳng với tất cả chúng sanh, nói lời chơn thiệt, lời chẳng hư dối, nguyện ban cho tất cả chúng sanh đại pháp vô thượng, nguyện chẳng dứt chủng tánh tất cả chư Phật. Nay tất cả chúng sanh chưa được giải thoát, chua thành Chánh Giác, chưa đủ Phật pháp, đại nguyện tôi chưa viên mãn thế nào tôi lại muốn bỏ rời đại bi! Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được trí đại thần thông vô thượng Kim cang tánh của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp đại phát khởi:

Đại Bồ Tát nghĩ rằng: Tôi sẽ cúng dường cung kính tất cả chư Phật. Đây là đại phát khởi thứ nhứt.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ trưởng dưỡng tất cả thiện căn của Bồ Tát. Đây là đại phát khởi thứ hai.

Lại nghĩ rằng: Sau khi Đức Như Lai nhập Niết Bàn, tôi sẽ trang nghiêm Phật pháp. Dùng tất cả thứ hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương thoa, tất cả hương bột, tất cả y, tất cả lọng, tất cả tràng, tất cả phan mà cúng dường tháp. Thọ trì thủ hộ chánh pháp của Phật. Đây là đại phát khởi thứ ba.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh khiến họ được Vô thượng Bồ đề. Đây là đại phát khởi thứ tư.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ dùng Phật độ vô thượng trang nghiêm để trang nghiêm tất cả thế giới. Đây là đại phát khởi thứ năm.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ phát tâm đại bi vì một chúng sanh nơi tất cả thế giới, mỗi mỗi đều tột kiếp thưở vị lai thật hành Bồ Tát hạnh. Như vì một chúng sanh vì tất cả chúng sanh cũng như vậy, đều khiến họ được Vô thượng Bồ đề, nhẫn đến chẳng sanh một niệm mỏi lười. Đây là đại phát khởi thứ sáu. Lại nghĩ rằng: Chư Như Lai đó vô lượng vô biên, tôi sẽ ở chỗ một Đức Như Lai trải qua bất tư nghì kiếp cung kính cúng dường. Như ở nơi một Đức Như Lai, nơi tất cả Đức Như Lai cũng đều như vậy. Đây là đại phát khởi thứ bảy.

Lại nghĩ rằng: Sau khi chư Như Lai đó diệt độ, mỗi Đức Như Lai có bao nhiêu Xá lợi, tôi sẽ đều xây bửu pháp cao rộng bằng bất khả thuyết thế giới. Tạo tượng Phật cũng như vậy. Trong bất tư nghì kiếp dùng tất cả bửu tràng, phan, lọng, hương, hoa, y phục để cúng dường. Chẳng sanh một tâm niệm nhàm mỏi. Vì cúng dường chư Phật, vì thành tựu Phật pháp, vì giáo hóa chúng sanh, vì hộ trì chánh pháp khai thị diễn thuyết. Đây là đại phát khởi thứ tám.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ dùng thiện căn này thành Vô thượng Bồ đề được nhập Phật địa. Cùng với tất cả Như Lai thể tánh bình đẳng. Đây là đại phát khởi thứ chín.

Lại nghĩ rằng: Khi tôi đã thành Chánh giác, nơi tất cả thế giới trong bất khả thuyết kiếp diễn thuyết chánh pháp, thị hiện bất tư nghì thần thông tự tại. Thân, ngữ, ý chẳng nhàm mỏi, chẳng rời chánh pháp. Vì do Phật lực hộ trì, vì tất cả chúng sanh mà siêng thật hành đại nguyện, vì đại từ làm đầu, vì đại bi rốt ráo, vì đạt pháp vô tướng, vì trụ chơn thiệt ngữ, vì chứng tất cả pháp đều tịch diệt, vì biết tất cả chúng sanh đều bất khả đắc mà cũng chẳng trái những công hạnh đã làm, vì cùng tam thế Phật đồng một thể, vì cùng khắp pháp giới hư không giới, vì thông đạt chư pháp vô tướng, vì thành tựu bất sanh bất diệt, vì đầy đủ tất cả Phật pháp nên dùng sức đại nguyện điều phục chúng sanh làm đại Phật sự không có thôi nghỉ. Đây là đại phát khởi thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời rốt ráo Bồ Tát hạnh, đầy đủ đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đại sự rốt ráo:

Đại sự rốt ráo cung kính cúng dường tất cả Như Lai.

Đại sự rốt ráo tùy nghĩ nhớ đến chúng sanh nào có thể cứu hộ.

Đại sự rốt ráo chuyên cầu tất cả Phật pháp.

Đại sự rốt ráo chứa nhóm tất cả thiện căn.
Đại sự rốt ráo tư duy tất cả Phật pháp.

Đại sự rốt ráo đầy đủ tất cả đại nguyện.

Đại sự rốt ráo thành tựu tất cả hạnh Bồ Tát.

Đại sự rốt ráo phụng sự tất cả thiện tri thức.

Đại sự rốt ráo qua đến tất cả thế giới chỗ của chư Phật.

Đại sự rốt ráo nghe và thọ trì chánh pháp của chư Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được sự rốt ráo đại trí huệ Vô thượng Bồ đề.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ bất hoại tín:

Bất hoại tín đối với tất cả chư Phật.

Bất hoại tín đối với tất cả Phật pháp.

Bất hoại tín đối với tất cả Thánh tăng.

Bất hoại tín đối với tất cả Bồ Tát.

Bất hoại tín đối với tất cả thiện tri thức.

Bất hoại tín đối với tất cả chúng sanh.

Bất hoại tín đối với đại nguyện của tất cả Bồ Tát.

Bất hoại tín đối với tất cả Bồ Tát hạnh.

Bất hoại tín đối với sự cung kính cúng dường tất cả chư Phật.

Bất hoại tín đối với phương tiện thiện xảo giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh của Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được bất hoại tín đại trí huệ vô thượng của chư Phật.
Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều được thọ ký:

Trong có tri giải thậm thâm, được thọ ký.

Hai tùy thuận phát khởi những Bồ Tát thiện căn, được thọ ký.

Tu quảng đại hạnh, được thọ ký.

Hiện tiền, được thọ ký.

Chẳng hiện tiền, được thọ ký.

Nhơn tự tâm chứng Bồ đề, được thọ ký.

Thành tựu nhẫn, được thọ ký.

Giáo hóa điều phục chúng sanh, được thọ ký.

Rốt ráo tất cả kiếp số, được thọ ký.

Tất cả Bồ Tát hạnh tự tại, được thọ ký.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này, thời ở chỗ chư Phật được thọ ký.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thiện căn hồi hướng. Bồ Tát do đây có thể dùng tất cả thiện căn thảy đều hồi hướng:

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức nguyện. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức hạnh. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức căn. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức bình đẳng. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức niệm. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.
Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức thanh tịnh. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức sở trụ. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức thành mãn. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức bất hoại. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thiện căn hồi hướng vô thượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp được trí huệ:

Xả thí tự tại, được trí huệ.

Hiểu sâu tất cả Phật pháp, được trí huệ.

Nhập Như Lai trí, được trí huệ.

Hay đoạn nghi trong tất cả vấn đáp, được trí huệ.

Nhập nơi nghĩa của trí giả, được trí huệ.

Hay hiểu sâu ngôn âm thiện xảo trong tất cả Phật pháp của tất cả chư Phật, được trí huệ.

Hiểu sâu ở chỗ chư Phật gieo ít căn lành tất có thể đầy đủ tất cả pháp bạch tịnh, được trí vô lượng của Như Lai, được trí huệ.

Thành tựu Bồ Tát bất tư nghì trụ, được trí huệ.

Ở trong một niệm đều có thể qua đến bất khả thuyết cõi Phật, được trí huệ.

Giác ngộ chư Phật Bồ đề, nhập tất cả pháp giới, văn trì tất cả pháp của Phật nói, vào sâu những ngôn âm trang nghiêm của tất cả Như Lai, được trí huệ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được hiện chứng trí vô thượng của tất cả chư Phật.
Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp phát tâm vô lượng vô biên quảng đại tâm:

Ở chỗ của tất cả chư Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán tất cả chúng sanh giới phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát tất cả cõi, tất cả thế, tất cả pháp giới phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát tất cả pháp đều như hư không phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát hạnh quảng đại của Bồ Tát phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Chánh niệm tam thế tất cả chư Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát những nghiệp báo bất tư nghì phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Nghiêm tịnh tất cả cõi Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Vào khắp đại hội của tất cả chư Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát diệu âm của tất cả Như Lai phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Nếu chư Bồ Tát an trụ mười tâm quảng đại này thời được biển trí huệ quảng đại vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Nếu chư Bồ Tát an trụ mười tâm quảng đại này thời được biển trí huệ quảng đại vô lượng vô biên tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười phục tạng:

Biết tất cả pháp là tạng khởi hạnh công đức.

Biết tất cả pháp là tạng chánh tư duy.

Biết tất cả pháp là tạng đà la ni chiếu sáng.

Biết tất cả pháp là tạng biện tài khai diễn.

Biết tất cả pháp là tạng bất khả thuyết thiện giác chơn thiệt.
Biết tất cả Phật tự tại thần thông là tạng quán sát thị hiện.

Biết tất cả pháp là tạng thiện xảo xuất sanh bình đẳng.

Biết tất cả pháp là tạng thường thấy tất cả chư Phật.

Biết tất cả bất tư nghì kiếp là tạng biết rõ đều như huyễn trụ.

Biết tất cả chư Phật Bồ Tát là tạng phát sanh hoan hỷ tịnh tín.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp tạng trí huệ vô thượng của tất cả chư Phật. Trọn có thể điều phục tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười luật nghi:

Luật nghi chẳng hủy báng tất cả Phật pháp.

Luật nghi ở chỗ chư Phật tin mến tâm chẳng hoại được.

Luật nghi tôn trọng cung kính tất cả Bồ Tát.

Luật nghi trọn chẳng bỏ tâm mến thích tất cả thiện tri thức.

Luật nghi chẳng móng lòng ghi nhớ tất cả Thanh Văn, Độc Giác.

Luật nghi xa lùa tất cả sự thối chuyển Bồ Tát đạo.

Luật nghi chẳng khởi tất cả tâm tổn hại chúng sanh.

Luật nghi tu tất cả thiện căn đều khiến rốt ráo.

Luật nghi đều có thể hàng phục được tất cả ma.

Luật nghi đều làm cho đầy đủ tất cả Ba la mật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được luật nghi đại trí vô thượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tự tại:

Mạng tự tại, vì trụ thọ mạng trong bất khả thuyết kiếp.

Tâm tự tại, vì trí huệ hay nhập vô số tam muội.
Đồ dùng tự tại, vì hay dùng vô lượng đồ trang nghiêm để trang nghiêm tất cả thế giới

Nghiệp tự tại, vì tùy thời thọ báo.

Thọ sanh tự tại, vì thị hiện thọ sanh nơi tất cả thế giới.

Giải tự tại, vì thấy Phật đầy khắp tất cả thế giới.

Nguyện tự tại, vì trong các cõi tùy dục tùy thời mà thành Chánh giác.

Thần lực tự tại, vì thị hiện tất cả đại thần thông.

Pháp tự tại, vì thị hiện vô biên pháp môn.

Trí tự tại, vì trong mỗi niệm thị hiện Như Lai thập lực vô úy thành Chánh giác

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được viên mãn tất cả các môn Ba la mật, Trí huệ thần lực, Bồ đề tự tại của chư Phật.

(1) Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười vô ngại dụng:

Chúng sanh vô ngại dụng.

Quốc độ vô ngại dụng Pháp

vô ngại dụng.

Thân vô ngại dụng.

Nguyện vô ngại dụng.

Cảnh giới vô ngại dụng.

Trí vô ngại dụng.

Thần thông vô ngại dụng.

Thần lực vô ngại dụng
Lực vô ngại dụng.

Thế nào là chúng sanh vô ngại dụng của Đại Bồ Tát?

Đại Bồ Tát có mười chúng sanh vô ngại dụng:

Biết tất cả chúng sanh không chúng sanh, vô ngại dụng.

Biết tất cả chúng sanh chỉ do tưởng chấp trì, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thuyết pháp chưa từng lỗi thời, vô ngại dụng.

Khắp hoá hiện tất cả chúng sanh giới, vô ngại dụng.

Để tất cả chúng sanh ở trong một lỗ lông mà không chật hẹp, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện tất cả thế giới phương khác cho họ đều được thấy, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện những thân trời: Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương, vô ngại dụng.

Vì tát cả chúng sanh thị hiện Thanh Văn, Bích Chi Phật oai nghi tịch tịnh, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện Bồ Tát hạnh, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện chư Phật, sắc thân tướng hảo, nhứt thiết trí lực, thành Đẳng Chánh Giác, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười quốc độ vô ngại dụng:

Tất cả cõi làm một cõi, vô ngại dụng.

Tất cả cõi vào một lỗ lông, vô ngại dụng.

Biết tất cả cõi vô tận, vô ngại dụng.

Một thân ngồi kiết già đầy khắp tất cả cõi, vô ngại dụng.

Trong một thân hiện tất cả cõi, vô ngại dụng.
Chấn động tất cả cõi chẳng khiến chúng sanh kinh sợ, vô ngại dụng.

Dùng đồ trang nghiêm tất cả cõi để trang nghiêm một cõi, vô ngại dụng.

Dùng đồ trang nghiêm một cõi để trang nghiêm tất cả cõi, vô ngại dụng.

Đem một Như Lai, một chúng hội khắp tất cả Phật độ thị hiện cho chúng sanh, vô ngại dụng.

Tất cả cõi nhỏ, cõi vừa, cõi lớn, cõi rộng, cõi sâu, cõi ngửa, cõi úp, cõi nghiêng, cõi ngay, khắp các phương vô lượng sai biệt. Đem những cõi này khắp thị hiện cho tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười pháp vô ngại dụng:

Biết tất cả pháp vào một pháp, một pháp vào tất cả pháp mà chẳng trái tâm giải của chúng sanh, vô ngại dụng.

Từ Bát nhã Ba la mật xuất sanh tất cả pháp, vì người khác giải nói đều làm cho khai ngộ, vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp lìa văn tự mà khiến chúng sanh đều được ngộ nhập, vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp nhập một tướng mà hay diễn thuyết vô lượng pháp tướng, vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp lìa ngôn thuyết mà có thể vì người nói vô biên pháp môn, vô ngại dụng.

Nơi tất cả pháp khéo chuyển phổ môn tự luân, vô ngại dụng.

Đem tất cả pháp vào một pháp môn mà chẳng trái nhau, trong bất khả thuyết kiếp nói chẳng cùng tận, vô ngại dụng.

Đem tất cả pháp đều vào Phật pháp, khiến các chúng sanh đều được tỏ ngộ, vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp không có biên te, vô ngại dụng.
Biết tất cả pháp không ngằn mé chướng ngại, dường như lưới huyễn vô lượng sai biệt, trong vô lượng kiếp vì chúng sanh mà nói chẳng thể cùng tận, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười thân vô ngại dụng:

Đem tất cả thân chúng sanh vào thân mình, vô ngại dụng.

Đem thân mình vào thân tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Đem tất cả Phật thân vào một Phật thân, vô ngại dụng. Đem

một Phật thân vào tất cả Phật thân, vô ngại dụng.

Đem tất cả cõi vào thân mình, vô ngại dụng.

Đem một thân đầy khắp tất cả pháp tam thế thị hiện cho chúng sanh, vô ngại dụng.

Nơi một thân thị hiện vô biên thân nhập tam muội, vô ngại dụng

Nơi một thân thị hiện thân đồng số chúng sanh thành Chánh giác, vô ngại dụng.

Nơi thân tất cả chúng sanh hiện thân một chúng sanh, nơi thân một chúng sanh hiện thân tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Nơi thân tất cả chúng sanh thị hiện pháp thân, nơi pháp thân thị hiện thân tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười nguyện vô ngại dụng:

Đem nguyện của tất cả Bồ Tát làm nguyện của mình, vô ngại dụng.

Đem nguyện lực thành Bồ đề của tất cả Phật, thị hiện tự mình thành Chánh giác, vô ngại dụng.

Tùy chúng sanh được hoá độ, tự mình thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vô ngại dụng.

Nơi tất cả vô biên tế kiếp, đại nguyện chẳng dứt, vô ngại dụng.
Xa lìa thức thân, chẳng chấp trí thân, dùng nguyện tự tại hiện tất cả thân, vô ngại dụng.

Xả bỏ thân mình để thành mãn nguyện của người, vô ngại dụng.

Giáo hoá khắp tất cả chúng sanh mà chẳng bỏ đại nguyện, vô ngại dụng.

Ở tất cả kiếp thật hành Bồ Tát hạnh mà đại nguyện chẳng dứt, vô ngại dụng.

Ở một lỗ lông hiện thành Chánh giác, do nguyện lực nên đầy khắp tất cả Phật độ. Ở bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vì mỗi mỗi chúng sanh mà thị hiện như vậy, vô ngại dụng.

Nói một câu pháp khắp tất cả pháp giới, nổi mây lớn chánh pháp, chói điển quang giải thoát, nổ tiếng sấm thiệt pháp, rưới mưa vị cam lồ, dùng nguyện lực lớn thấm nhuần khắp tất cả chúnh sanh giới, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười cảnh giới vô ngại dụng:

Tại pháp giới cảnh giới mà chẳng bỏ chúng sanh cảnh giới, vô ngại dụng.

Tại Phật cảnh giới mà chẳng bỏ ma cảnh giới, vô ngại dụng.

Tại Niết Bàn cảnh giới mà chẳng bỏ sanh tử cảnh giới, vô ngại dụng

Nhập nhứt thiết trí cảnh giới mà chẳng dứt Bồ Tát chủng tánh cảnh giới, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới tịch tịnh mà chẳng bỏ cảnh giới tán loạn, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới như hư không, chẳng khứ, chẳng lai, không hý luận, không tướng trạng, không thể tánh, không ngôn thuyết mà chẳng bỏ cảnh giới hý luận của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới những trí lực, giải thoát mà chẳng bỏ cảnh giới của tất cả những phương sở, vô ngại dụng.

Nhập cảnh giới vô chúng sanh tế, mà chẳng bỏ giáo hoá tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.
Trụ cảnh giới tịch tịnh thiền định giải thoát thần thông minh trí, mà ở tất cả thế giới thị hiện thọ sanh, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới Như Lai tất cả hạnh trang nghiêm thành Chánh giác, mà hiện oai nghi tịch tịnh của tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười trí vô ngại dụng:

Vô tận biện tài, vô ngại dụng.

Tất cả tổng trì không quên mất, vô ngại dụng.

Hay quyết định biết, quyết định nói những căn tánh của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Ở trong một niệm dùng trí vô ngại biết tâm hành của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Biết bịnh dục lạc tùy miên tập khí phiền não cảu tất cả chúng sanh, tùy theo chỗ thích nghi mà cho thuốc, vô ngại dụng.

Khoảng một niệm hay vào được Thập lực của Như Lai, vô ngại dụng.

Dùng trí vô ngại biết tất cả kiếp tam thế và chúng sanh trong đó, vô ngại dụng.

Ở trong mỗi niệm hiện thành Chánh giác, thị hiện cho chúng sanh không đoạn tuyệt, vô ngại dụng.

Nơi một chúng sanh tưởng biết tất cả chúng sanh nghiệp, vô ngại dụng.

Nơi ngôn âm của một chúng sanh, hiểu lời nói của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười môn thần thông vô ngại dụng:

Nơi một thân thị hiện tất cả thế giới thân, vô ngại dụng.

Nơi chúng hội một Đức Phật, thính thọ lời thuyết pháp trong chúng hội của tất cả chư Phật, vô ngại dụng.
Ở trong tâm niệm của một chúng sanh, thành tựu bất khả thuyết Vô thượng Bồ đề, khai ngộ tâm của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Dùng một âm thanh hiện ngôn âm sai biệt của tất cả thế giới, làm cho tất cả chúng sanh đều được hiểu rõ, vô ngại dụng.

Trong một niệm hiện hết tất cả kiếp quá khứ có bao nhiêu nghiệp quả nhiều thứ sai khác, làm cho các chúng sanh đều được thấy biết, vô ngại dụng.

Một vi trần xuất hiện cõi Phật quảng đại vô lượng trang nghiêm, vô ngại dụng.

Làm cho tất cả thế giới đầy đủ trang nghiêm, vô ngại dụng.

Vào khắp tất cả tam thế, vô ngại dụng.

Phóng quang minh đại pháp, hiện tất cả chư Phật Bồ đề, tất cả chúng sanh hạnh nguyện, vô ngại dụng.

Khéo thủ hộ tất cả Thiên, Long, Bát Bộ, Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương, Thanh Văn, Độc Giác, Bồ Tát, bao nhiêu Thập lực của Như Lai, thiện căn của Bồ Tát, vô ngại dụng.

Nếu chư Bồ Tát được thần thông vô ngại dụng này thời có thể vào khắp tất cả Phật pháp.

Đại Bồ Tát có mười thần lực vô ngại dụng:

Đem bất khả thuyết thế giới để vào một vi trần, vô ngại dụng.

Trong một vi trần hiện khắp pháp giới tất cả cõi Phật, vô ngại dụng.

Đem nước tất cả đại hải để vào một lỗ lông qua lại cùng khắp mười phương thế giới mà không làm xúc não chúng sanh, vô ngại dụng.

Đem bất khả thuyết thế giới nạp trong thân mình, thị hiện tất cả việc làm do sức thần thông, vô ngại dụng.

Dùng một sợi lông buộc bất khả sổ núi Kim Cang, núi Thiết Vi, cầm đi du hành tất cả thế giới, chẳng làm cho chúng sanh có lòng kinh sợ, vô ngại dụng.
Đem bất khả thuyết kiếp làm một kiếp, một kiếp làm bất khả thuyết kiếp, trong đó thị hiện sự thành hoại sai biệt, chẳng làm cho chúng sanh có lòng kinh sợ, vô ngại dụng.

Trong tất cả thế giới hiện thủy tai, hỏa tai, phong tai, những sự biến hoại mà chẳng não chúng sanh, vô ngại dụng.

Tất cả thế giới lúc tam tai hoại, đều có thể hộ trì đồ dùng của tất cả chúng sanh, chẳng để tổn hư thiếu thốn, vô ngại dụng.

Dùng một tay cầm bất tư nghì thế giới, ném ra ngoài bất khả thuyết thế giới, chẳng làm cho chúng sanh có tưởng kinh sợ, vô ngại dụng.

Nói tất cả cõi đồng với hư không, làm cho các chúng sanh đều được tỏ ngộ, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười lực vô ngại dụng:

Chúng sanh lực vô ngại dụng, vì giáo hóa điều phục chẳng bỏ rời.

Sát lực vô ngại dụng, vì thị hiện bất khả thuyết trang nghiêm để trang nghiêm.

Pháp lực vô ngại dụng, vì làm cho tất cả thân vào một thân.

Kiếp lực vô ngại dụng, vì tu hành chẳng dứt.

Phật lực vô ngại dụng, vì giác ngộ thùy miên.

Hành lực vô ngại dụng, vì nhiếp thủ tất cả Bồ Tát hạnh.

Như Lai lực vô ngại dụng, vì độ thoát tất cả chúng sanh.

Vô sư lực vô ngại dụng, vì tự giác tất cả các pháp.

Nhứt thiết trí lực vô ngại dụng, vì dùng nhứt thiết trí thành Chánh giác.

Đại bi lực vô ngại dụng, vì chẳng bỏ tất cả chúng sanh.

Trên đây là mười môn vô ngại dụng của chư đại Bồ Tát. Nếu có Bồ Tát được mười môn vô ngại dụng này, thời nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, muốn thành hay chẳng muốn thành đều tùy ý vô ngại. Dầu thành Chánh giác nhưng vẫn chẳng dứt hạnh Bồ Tát. Tại sao vậy? Vì đại Bồ Tát phát thệ nguyện lớn nhập vô biên môn vô ngại dụng mà thiện xảo thị hiện.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười môn du hý:

Đem thân chúng sanh làm thân quốc độ, mà cũng chẳng hoại thân chúng sanh, là môn du hý của Bồ Tát.

Đem thân quốc độ làm thân chúng sanh, mà cũng chẳng hoại thân quốc độ, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi Phật thân thị hiện thân Thanh Văn, thân Độc Giác, mà chẳng tổn giảm thân Phật, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi thân Thanh Văn, thân Độc Giác thị hiện Phật thân, mà chẳng tăng trưởng thân Thanh Văn, thân Độc Giác, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi thân Bồ Tát hạnh thị hiện thân thành Chánh giác mà chẳng đoạn thân Bồ Tát hạnh, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi thân thành Chánh giác thị hiện thân tu Bồ Tát hạnh, mà chẳng giảm thân thành Chánh giác, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi cõi Niết Bàn thị hiện thân sanh tử, mà chẳng nhiễm trước sanh tử, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi cõi sanh tử thị hiện Niết Bàn, mà chẳng rốt ráo nhập nơi Niết Bàn, là môn du hý của Bồ Tát.

Nhập tam muội mà thị hiện tất cả nghiệp đi, đứng, ngồi, nằm, nhưng chẳng bỏ rời tam muội chánh thọ, là môn du hý của Bồ Tát.

Ở chỗ một Đức Phật nghe pháp thọ trì, thân chẳng động mà dùng sức tam muội ở trong bất khả thuyết Phật hội đều hiện thân mà chẳng phân thân cũng chẳng khởi định, mà nghe pháp thọ trì tương tục chẳng dứt, niệm niệm như vậy nơi mỗi mỗi thân tam muội đều xuất sanh bất khả thuyết bất khả thuyết thân tam muội. Thứ đệ như vậy, tất cả kiếp còn có thể cùng tận, mà thân tam muội của Bồ Tát chẳng thể cùng tận, là môn du hý của Bồ Tát.
Đây là mười môn du hý. Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này, thời được đại trí du hý vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười cảnh giới:

Thị hiện môn vô biên pháp giới, làm chochúng sanh được nhập, là cảnh giới của Bồ Tát.

Thị hiện tất cã thế giới vô lượng diệu trang nghiêm làm cho chúng sanh được nhập, là cảnh giới của Bồ Tát.

Hóa hiện ra tất cả chúng sanh giới, đều phương tiện khai ngộ, là cảnh giới của Bồ Tát.

Nơi thân Như Lai xuất hiện thân Bồ Tát, nơi thân Bồ Tát xuất hiện thân Như Lai, là cảnh giới của Bồ Tát.

Nơi hư không hiện thế giới, nơi thế giới hiện hư không, là cảnh giới của Bồ Tát.

Nơi sanh tử giới hiện Niết Bàn giới, Nơi Niết Bàn giới hiện sanh tử giới, là cảnh giới của Bồ Tát. Ở trong ngôn ngữ của một chúng sanh xuất sanh ngữ ngôn của tất c ả Phật Pháp, là cảnh giới của Bồ Tát.

Đem vô biên thân hiện làm một thân, một thân hiện làm tất cả thân sai biệt, là cảnh giới của Bồ Tát.

Đem một thân đầy khắp tất cả pháp giới, là cảnh giới của Bồ Tát.

Ở trong một niệm làm cho tất cả chúng sanh phát tâm Bồ đề, đều hiện vô lượng thân thành Đẳng Chánh Giác, là cảnh giới của Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp nầy thời được cảnh giới đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười lực:

Thâm tâm lực, vì chẳng tạp tất cả thế tình.
Tăng thượng thâm tâm lực, vì chẳng bỏ tất cả Phật pháp.

Phương tiện lực, vì tất cả công hạnh đều rốt ráo.

Trí lực, vì biết tất cả tâm hành.

Nguyện lực, vì tất cả mong cầu đều làm cho viên mản.

Hạnh lực, vì cùng tột thuở vị lai chẳng dứt.

Thừa lực, vì hay xuất sanh tất cả thừa mà chẳng bỏ Đại thừa.

Thần biến lực, vì ở trong mỗi lỗ lông đều thị hiện tất cả thế giới thanh tịnh, tất cả Như Lai xuất thế.

Bồ đề lực, vì làm cho tất cả chúng sanh phát tâm thành Phật không đoạn tuyệt.

Chuyển pháp luân lực, vì nói một câu pháp đều xứng những tánh dục lạc của tất cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thập lực nhứt thiết trí vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười vô úy:

Đại Bồ Tát đều hay văn trì tất cả ngôn thuyết nghĩ rằng: giả sử có vô lượng vô biên chúng sanh từ mười phương đến đem trăm ngàn đại pháp để hỏi tôi. Nơi tất cả câu hỏi của họ, tôi không thấy có chút gì khó đáp cả. Vì không thấy khó nên tâm được vô úy, rốt ráo đến bĩ ngạn đại vô úy. Tùy theo chỗ họ hỏi đều có thể giải đáp quyết đoán trừ sự nghi hoặc cho họ không hề khiếp sợ. Đây là vô úy thứ nhứt của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát được Như Lai quán đảnh vô ngại biện tài đến nơi bĩ ngạn rốt ráo tất cả văn tự ngôn âm khai thị bí mật. Nghĩ rằng: giả sử có vô lượng vô biên chúng sanh từ mười phương đến, đem vô lượng pháp hỏi tôi. Nơi tất cả lời hỏi của họ, tôi không thấy có chút gì là khó đáp cả. Vì không thấy khó nên tâm được vô úy, rốt ráo đến nơi bĩ ngạn đại vô úy. Tùy chỗ hỏi của họ đều có thể giải đáp dứt nghi hoặc không kinh sợ. Đây là môn vô úy thứ hai của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát biết tất cả pháp là không, lìa ngã, lìa ngã sở, không tạo tác, không tác giả, không tri giả, không mạng giả, không dưỡng dục giả, không bổ đặc già la. Rời uẩn, xứ, giới. Thoát hẳn các kiến chấp. Tâm như hư không. Nghĩ rằng : chẳng thấy chúng sanh có chút tướng tổn não được thân ngữ ý của tôi. Tại sao vậy? Vì đại Bồ Tát đã rời ngã và ngã sở, nên chẳng thấy các pháp có chút tánh tướng. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, rốt ráo đến bĩ ngạn đại vô úy, kiên cố dũng mãnh chẳng ai trở hoại được. Đây là môn úy thứ ba của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát được Phật lực gia hộ, Phật lực nhiếp trì, trụ tại oai nghi của Phật, việc làm chơn thiệt không biến đổi. Nghĩ rằng: tôi chẳng thấy có chút phần oai nghi làm cho chúng sanh móng lòng quở trách. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, ở trong đại chúng an ổn thuyết pháp. Đây là môn vô úy thứ tư của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát, thân khẩu ý đều thanh tịnh, sạch trắng nhu hòa, xa lìa những điều ác. Nghĩ rằng: tôi chẳng thấy thân khẩu ý ba nghiệp có chút phần đáng quở trách. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, có thể làm cho chúng sanh an trụ nơi Phật pháp. Đây là môn vô úy thứ năm của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát thường được Kim Cang lực sĩ, Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương v.v... theo hộ vệ. Tất cả Như Lai luôn hộ niệm chẳng rời. Đại Bồ Tát nghĩ rằng tôi chẳng thấy có chúng ma ngoại đạo kẻ tà kiến nào có thể đến làm chướng ngại hạnh Bồ Tát của tôi. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy rốt ráo đến bỉ ngạn đại vô úy, phát tâm hoan hỷ thật hành hạnh Bồ Tát. Đây là môn vô úy thứ sáu của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát đã được thành tựu niệm căn đệ nhứt tâm không quên mất, được Phật hứa khả. Nghĩ rằng: Đức Như Lai nói văn tự cú pháp thành đạo Bồ đề. Trong đó tôi chẳng thấy có chút phần quên mất. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, thọ trì tất cả chánh pháp của Như Lai, thật hành Bồ Tát hạnh. Đây là môn vô úy thứ bảy của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát trí huệ phương tiện đều đã thông đạt, Bồ Tát chư lực đều đã rốt ráo, thường xuyên giáo hóa tất cả chúng sanh. Vì bi mẫn chúng sanh nên luôn dùng nguyện tâm khắn chặt nơi Phật Bồ đề. Vì thành tựu chúng sanh nên ở nơi đời phiền não trược thị hiện thọ sanh, dòng họ tôn quý, quyến thuộc viên mãn, chỗ mong muốn tùy tâm được toại nguyện, hoan hỷ vui sướng. Nghĩ rằng: tôi dầu cùng quyến thuộc này tụ hội mà chẳng có một chút gì đáng tham luyến để bỏ phế việc tu hành thiền định, giải thoát và các môn tam muội, tổng trì, biện tài, đạo pháp Bồ Tát. Tại sao vậy? Vì đại Bồ Tát ở nơi tất cả pháp đã được tự tại đến bĩ ngạn, tu hạnh Bồ Tát thề chẳng đoạn tuyệt. Chẳng thấy thế gian có một cảnh giới nào làm mê loạn được Bồ Tát đạo. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy rốt ráo đến nơi bĩ ngạn đại vô úy. Dùng đại nguyện lực nơi tất cả thế giới thị hiện thọ sanh. Đây là môn vô úy thứ tám của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát luôn chẳng quên mất tâm Nhứt thiết trí, ngự nơi Đại thừa, thật hành hạnh Bồ Tát. Dùng thế lực của đại tâm nhứt thiết trí, thị hiện tất cả oai nghi tịch tịnh của Thanh Văn, Độc Giác. Nghĩ rằng: tôi chẳng tự thấy sẽ ở nơi nhị thừa mà lấy chút phần xuất ly. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy

đến nơi bĩ ngạn vô thượng đại vô úy. Có thể khắp thị hiện đạo nhứt thiết thừa, rốt ráo đầy đủ bình đẳng Đại thừa. Đây là môn vô úy thứ chín của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát thành tựu tất cả pháp bạch tịnh, đầy đủ thiện căn, viên mãn thần thông, rốt ráo an trụ nơi Phật Bồ đề, đầy đủ tất cả hạnh Bồ Tát. Ở chỗ chư Phật thọ ký nhứt thiết trí quán đảnh, mà thường khuyến hóa chúng sanh thật hành Bồ Tát đạo. Nghĩ rằng: tôi chẳng tự thấy có một chúng sanh đáng được thành thục, mà chẳng thể thị hiện Phật tự tại để thành thục. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, rốt ráo đến nơi bĩ ngạn đại vô úy, chẳng dứt Bồ Tát hạnh, chẳng bỏ Bồ Tát nguyện. Tùy tất cả chúng sanh đáng được giáo hóa, hiện Phật cảnh giới để giáo hóa họ. Đây là môn vô úy thứ mười của đại Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại úy vô thượng của chư Phật, nhưng cũng chẳng bỏ vô úy của Bồ Tát. Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp bất cộng:

Đại Bồ Tát chẳng do người dạy, tự nhiên tu hành sáu pháp Ba la mật, thường thích đại thí chẳng hề bỏn xẻn, luôn trì tịnh giới chẳng hủy phạm, đầy đủ nhẫn nhục tâm chẳng lay động, có đại tinh tấn chưa từng thối chuyển, khéo vào các thiền định trọn không tán loạn, khéo tu trí huệ trừ sạch ác kiến. Đây là pháp bất cộng thứ nhứt: chẳng do người dạy mà tùy thuận đạo Ba la mật tu Lục độ.

Đại Bồ Tát hay khắp nhiếp thọ tất cả chúng sanh, dùng của cải và chánh pháp để ban cho họ, chánh niệm hiện tiền, hòa nhan ái ngữ, trong lòng hoan hỷ, dạy nghĩa như thiệt, làm cho được tỏ ngộ Phật Bồ đề, không hiềm ghét bình đẳng làm lợi ích cho tất cả. Đây là pháp bất cộng thứ hai: chẳng do người dạy, tùy thuận đạo Tứ nhiếp pháp siêng nhiếp thọ tất cả chúng sanh.

Đại Bồ Tát thiện xảo hồi hướng: Chẳng cầu quả báo mà hồi hướng, cầu Phật Bồ đề mà hồi hướng, chẳng tham chấp tất cả thiền định tam muội thế gian mà hồi hướng, vì lợi ích tất cả chúng sanh mà hồi hướng, vì chẳng dứt trí huệ của Như Lai mà hồi hướng. Đây là pháp bất cộng thứ ba: chẳng do người dạy, vì các chúng sanh phát khởi thiện căn cầu Phật trí huệ.

Đại Bồ Tát đến bỉ ngạn rốt ráo thiện xảo phương tiện, lòng thường ngó lại tất cả chúng sanh, chẳng nhàm cảnh giới thế tục phàm ngu, chẳng thích đạo xuất ly của Nhị thừa, chẳng ham sự an lạc của mình, chỉ siêng hóa độ khéo có thể nhập xuất thiền định giải thoát, nơi các tam muội đều được tự tại, qua lại chốn sanh tử như dạo trong vườn chưa từng tạm sanh lòng mỏi nhàm. Hoặc ở ma cung, hoặc làm Thiên Đế, Phạm Vương, Thế Chủ. Tất cả chỗ có chúng sanh, không nơi nào chẳng hiện thân trong đó. Hoặc xuất gia trong chúng ngoại đạo mà luôn xa lìa tất cả tà kiến. Tất cả văn từ chú thuật tự ấn toán số nhẫn đến ca vũ du hí của thế gian thảy đều thị hiện không một môn nào chẳng tinh xảo. Hoặc có lúc thị hiện làm phụ nữ xinh đẹp, trí huệ tài năng đệ nhứt trong đời. Nơi pháp thế gian và xuất thế đều hay hỏi hay thuyết, vấn đáp quyết nghi đều rốt ráo cả. Tất cả sự thế gian và xuất thế cũng đều thông đạt đến bĩ ngạn. Tất cả chúng sanh thường đến chiêm ngưỡng. Dầu hiện oai nghi Thanh Văn, Bích Chi Phật mà chẳng mất tâm Đại thừa. Dầu trong mỗi niệm thị hiện thành Chán giác mà chẳng dứt Bồ Tát hạnh. Đây là pháp bất cộng thứ tư: chẳng do người dạy, được phương tiện thiện xảo rốt ráo bĩ ngạn.

Đại Bồ Tát khéo biết đạo quyền thiệt song hành, trí huệ tự tại đến rốt ráo. Những là an trụ nơi Niết Bàn mà thị hiện sanh tử. Biết không chúng sanh mà siêng thật hành công hạnh giáo hóa. Rốt ráo tịch diệt mà thị hiện khỏi phiền não. An trụ một pháp thân trí huệ kiên mật, mà hiện khắp vô lượng thân chúng sanh. Thường nhập thâm thiền định mà thị hiện thọ dục lạc. Thường xa rời tam giới mà chẳng bỏ chúng sanh. Thường thích pháp lạc mà hiện có thể nữ ca ngâm hát múa. Dầu dùng những tướng hảo trang nghiêm thân mình mà thị hiện thọ thân bần tiện xấu xí. Thường chứa nhóm những điều lành không có lỗi ác mà thị hiện sanh địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Dầu đã đến nơi Phật trí bĩ ngạn mà cũng chẳng bỏ trí thân Bồ Tát. Đại Bồ Tát thành tựu vô lượng trí huệ như vậy. Thanh Văn Bích Chi Phật còn chẳng biết được, huống là tất cả hàng đồng môn chúng sanh. Đây là pháp bất cộng thứ năm: chẳng do người dạy, quyền thiệt song hành.

Đại Bồ Tát thân khẩu ý ba nghiệp tùy trí huệ hành thảy đều thanh tịnh. Những là đầy đủ đại từ lìa hẳn tâm sát sanh, nhẫn đến đầy đủ chánh giải không có tà kiến. Đây là pháp bất cộng thứ sáu: chẳng do người dạy, thân khẩu ý ba nghiệp tùy trí huệ hành.

Đại Bồ Tát đầy đủ đại bi chẳng bỏ chúng sanh, thay tất cả chúng sanh mà chịu khổ. Những là chịu khổ địa ngục, khổ súc sanh, khổ ngạ quỷ. Vì lợi ích cho chúng sanh nên chẳng sanh mỏi nhọc, chỉ chuyên độ thoát tất cả chúng sanh, chưa từng nhiễm say cảnh giới ngũ dục. Thường vì chúng sanh mà chuyên cần diệt trừ mọi sự khổ. Đây là pháp bất cộng thứ bảy: chẳng do người dạy, thường có lòng đại bi.

Đại Bồ Tát thường được chúng sanh thích thấy: Phạm Vương, Đế Thích, Tứ Thiên Vương nhẫn đến tất cả chúng sanh thấy không biết chán. Tại sao vậy? Vì đại Bồ Tát từ đời lâu xa đến nay, hành nghiệp thanh tịnh không có lỗi lầm, vì thế nên chúng sanh thích thấy không nhàm. Đây là pháp bất cộng thứ tám: không do người dạy, tất cả chúng sanh thảy đều thích thấy.

Đại Bồ Tát nơi nhứt thiết trí đại thệ trang nghiêm chí nguyện kiên cố. Dầu ở chỗ phàm phu, Thanh Văn, Độc Giác, hiểm nạn, trọn không thối thất tâm nhứt thiết trí diệu bửu sáng sạch. Như có bửu châu tên là Tịnh trang nghiêm để trong bùn lầy vẫn không thay đổi màu sáng, có thể làm cho nước đục thảy đều đứng sạch. Cũng vậy đại Bồ Tát dầu ở chỗ phàm ngu tạp trược, trọn chẳng hư mất bửu tâm thanh tịnh cầu nhứt thiết trí, mà có thể làm cho những chúng sanh ác kia xa rời uế trược phiền não vọng kiến để được tâm bửu cầu nhứt thiết trí. Đây là pháp bất cộng thứ chín: chẳng do người dạy: tại những chỗ hiểm nạn chẳng mất trân bửu Nhứt thiết trí.

Đại Bồ Tát thành tựu trí tự giác cảnh giới. Không thầy tự ngộ rốt ráo tự tại đến bĩ ngạn. Dùng lụa pháp ly cấu để đội trên đầu, mà chẳng bỏ sự thân cận thiện hữu, thường thích tôn trọng chư Như Lai. Đây là pháp bất cộng thứ mười: chẳng do người dạy, được pháp tối thượng chẳng rời thiện tri thức, chẳng bỏ tôn trọng Phật.

Trên đây là mười pháp bất cộng của Bồ Tát. Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp này thời được pháp bất cộng quảng đại vô thượng của Như Lai.
Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười nghiệp:

Tất cả thế giới nghiệp, vì đều có thể trang nghiêm thanh tịnh.

Tất cả chư Phật nghiệp, vì đều có thể cúng dường.

Tất cả Bồ Tát nghiệp, vì đồng gieo thiện căn.

Tất cả chúng sanh nghiệp, vì đều có thể giáo hóa.

Tất cả vị lai nghiệp, vì nhiếp thủ tột thưở vị lai.

Tất cả thần lực nghiệp, vì chẳng rời một thế giới đến khắp tất cả thế giới.

Tất cả quang minh nghiệp, vì phóng quang minh vô biên màu, trong mỗi quang minh có tòa liên hoa đều có Bồ Tát ngồi kiết già trên đó. Dùng đây để hiển hiện.

Tất cả giống Tam Bửu chẳng đoạn nghiệp, vì sau khi Đức Phật diệt độ thời thủ hộ trụ trì những Phật pháp.

Tất cả biến hóa nghiệp, vì ở tất cả thế giới thuyết pháp giáo hóa các chúng sanh.

Tất cả gia trì nghiệp, ở trong một niệm tùy tâm sở thích của các chúng sanh đều vì họ mà thị hiện làm cho tất cả nguyện vọng đều thành mãn.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được nghiệp quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thân:

Bất lai thân, vì chẳng thọ sanh ở tất cả thế gian.

Bất khứ thân, vì nơi tất cả thế gian cầu chẳng được.

Bất thiệt thân, vì tất cả thế gian được như thiệt.

Bất hư thân, vì dùng lý như thiệt thị hiện thế gian.

Bất tận thân, vì tột thưở vị lai không đoạn tuyệt.
Kiên cố thân, vì tất cả chúng sanh ma chẳng phá hoại được.

Bất động thân, vì chúng ma ngoại đạo chẳng động được.

Cụ tướng thân, vì thị hiện tướng trăm phước thanh tịnh.

Vô tướng thân, vì pháp tướng rốt ráo đều vô tướng.

Phổ chí thân, vì đồng một thân với tam thế Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thân vô thượng vô tận của Như Lai.

Đại Bồ Tát có mười thân nghiệp:

Thân nghiệp nơi một thân tràn đầy tất cả thế giới.

Thân nghiệp ở trước tất cả chúng sanh đều có thể thị hiện.

Thân nghiệp nơi tất cả loài đều có thể thọ sanh.

Thân nghiệp du hành tất cả thế giới.

Thân nghiệp qua đến tất cả chúng hội của chư Phật.

Thân nghiệp dùng một tay có thể che khắp tất cả thế giới.

Thân nghiệp có thể dùng một tay chà tất cả thế giới kim cang vi sơn nát như vi trần.

Thân nghiệp ở trong tự thân hiện tất cả cõi Phật thành hoại chỉ bày cho chúng sanh.

Thân nghiệp dùng một thân dung thọ tất cả chúng sanh giới.

Thân nghiệp ở trong thân hiện khắp tất cả cõi Phật thanh tịnh tất cả chúng sanh, rồi ở trong đó hiện thành đạo.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được Phật nghiệp vô thượng của Như Lai. Đều có thể giác ngộ tất cả chúng sanh.
Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát lại có mười thân:

Ba la mật thân, vì đều chánh tu hành.

Tứ nhiếp thân, vì chẳng bỏ tất cả chúng sanh.

Đại bi thân, vì thay tất cả chúng sanh chịu vô lượng khổ không mỏi nhàm.

Đại từ thân, vì cứu hộ tất cả chúng sanh.

Phước đức thân, vì lợi ích tất cả chúng sanh.

Trí huệ thân, vì đồng một tánh với tất cả Phật thân.

Pháp thân, vì lìa hẳn thọ sanh các loài.

Phương tiện thân, vì tất cả xứ hiện tiền.

Thần lực thân, vì thị hiện tất cả thần biến.

Bồ đề thân, vì tùy thích tùy thời thành Chánh giác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thân đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười ngữ:

Nhu nhuyến ngữ, vì làm cho tất cả chúng sanh đều an ổn.

Cam lồ ngữ, vì làm cho tất cả chúng sanh đều thanh lương.

Bất cuống ngữ, vì bao nhiêu lời nói đều chơn thiệt.

Chơn thiệt ngữ, vì nhẫn đến trong chiêm bao cũng không vọng ngữ.

Quảng đại ngữ, vì tất cả Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương v.v... đều tôn kính.

Thậm thâm ngữ, vì hiển thị pháp tánh.

Kiên cố ngữ, vì thuyết pháp vô tận.
Chánh trực ngữ, vì phát ngôn dễ hiểu.

Chủng chủng ngữ, vì tùy thời thị hiện.

Khai ngộ tất cả chúng sanh ngữ, vì tùy theo chỗ dục lạc của họ mà làm cho họ được hiểu rõ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được vi diệu ngữ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều tịnh tu ngữ nghiệp:

Tịnh tu ngữ nghiệp, thích lắng nghe âm thanh của Đức Như Lai.

Tịnh tu ngữ nghiệp, thích nghe nói công đức của Bồ Tát.

Tịnh tu ngữ nghiệp, chẳng nói những lời mà tất cả chúng sanh chẳng thích nghe.

Tịnh tu ngữ nghiệp, chơn thiệt xa lìa bốn lỗi lầm của lời nói.

Tịnh tu ngữ nghiệp, hoan hỷ hớn hở tán thán Như Lai.

Tịnh tu ngữ nghiệp, ở chỗ tháp Như Lai to tiếng khen ngợi công đức như thiệt của chư Phật.

Tịnh tu ngữ nghiệp, dùng tâm thâm tịnh ban bố chánh pháp cho chúng sanh.

Tịnh tu ngữ nghiệp, âm nhạc ca tụng tán thán Đức Như Lai.

Tịnh tu ngữ nghiệp, ở chỗ chư Phật lắng nghe chánh pháp chẳng tiếc thân mạng.

Tịnh tu ngữ nghiệp, xả thân thừa sự tất cả Bồ Tát và các Pháp Sư để lãnh thọ diệu pháp.

Nếu đại Bồ Tát đem mười việc này để tịnh tu ngữ nghiệp thời được mười điều thủ hộ:

Được Thiên Vương cầm đầu cùng tất cả Thiên chúng thủ hộ.
Được Thiên Vương cầm đầu cùng tất cả Long chúng thủ hộ.

Được Dạ Xoa Vương cầm đầu cùng tất cả chúng Dạ Xoa thủ hộ.

Được Càn Thát Bà Vương cầm đầu cùng tất cả chúng Càn Thát Bà thủ hộ.

Được A Tu La Vương cầm đầu, Ca Lâu La Vương cầm đầu, Khẩn Na La Vương cầm đầu, Ma Hầu La Già Vương cầm đầu, Phạm Vương cầm đầu. Mỗi Vương đều cùng chúng của mình để thủ hộ Bồ Tát này.

Được Như Lai Pháp Vương cầm đầu, tất cả Pháp Sư thảy đều thủ hộ.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát được sự thủ hộ này rồi thời có thể thành tựu mười đại sự:

Tất cả chúng sanh đều làm cho hoan hỷ.

Tất cả thế giới đều có thể qua đến.

Tất cả căn tánh đều có thể rõ biết.

Tất cả thắng giải đều làm cho thanh tịnh.

Tất cả phiền não đều làm cho đoạn trừ.

Tất cả tập khí đều làm cho xả ly.

Tất cả dục lạc đều làm cho sáng sạch.

Tất cả thâm tâm đều làm cho tăng trưởng.

Tất cả pháp giới đều làm cho cùng khắp.

Tất cả Niết Bàn khắp làm cho thấy rõ.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tâm:

Tâm như đại địa, vì có thể gìn có thể lớn những thiện căn của tất cả chúng sanh.
Tâm như đại hải, vì tất cả chư Phật vô lượng vô biên đại trí pháp thủy đều chảy vào.

Tâm như Tu Di Sơn Vương, vì đặt tất cả chúng sanh nơi chỗ thiện căn xuất thế gian vô lượng.

Tâm như Ma ni bửu vương, vì lạc dục thanh tịnh không tạp nhiễm.

Tâm như Kim Cang, vì quyết định thâm nhập tất cả pháp.

Tâm như Kim Cang vi sơn, vì chư ma ngoại đạo chẳng có thể động.

Tâm như liên hoa, vì tất cả thế pháp chẳng nhiễm được.

Tâm như hoa ưu đàm bát, vì trong tất cả kiếp khó gặp gỡ.

Tâm như tịnh nhựt, vì có thể phá trừ chướng tối tăm.

Tâm như hư không, vì chẳng lường được.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được tâm đại thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ phát tâm:

Phát tâm: Tôi sẽ độ thoát tất cả chúng sanh.

Phát tâm: Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh dứt trừ phiền não.

Phát tâm: Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh tiêu diệt tập khí.

Phát tâm: Tôi sẽ dứt trừ tất cả tâm nghi hoặc.

Phát tâm: Tôi sẽ diệt trừ khổ não cho tất cả chúng sanh.

Phát tâm: Tôi sẽ trừ diệt tất cả ác đạo chư nạn.

Phát tâm: Tôi sẽ kính thuận tất cả Như Lai.

Phát tâm: Tôi sẽ khéo học tất cả sở học của Bồ Tát.
Phát tâm: Tôi sẽ ở chỗ mỗi đầu lông trong tất cả thế gian thị hiện tất cả Phật thành Chánh giác.

Phát tâm: Tôi sẽ ở nơi tất cả thế giới đánh đại pháp cổ làm cho các chúng sanh tùy theo căn dục của họ đều được ngộ hiểu.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được tâm đại phát khởi năng sự vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tâm cùng khắp:

Tâm cùng khắp tất cả hư không, vì phát ý rộng lớn.

Tâm cùng khắp tất cả pháp giới, vì thâm nhập vô biên.

Tâm cùng khắp tất cả tam thế, vì một niệm đều biết rõ.

Tâm cùng khắp tất cả Phật xuất hiện, vì đều biết rõ nơi nhập thai, giáng sanh, xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân, nhập Niết Bàn.

Tâm cùng khắp tất cả chúng sanh, vì biết rõ căn dục tập khí.

Tâm cùng khắp tất cả trí huệ, vì tùy thuận biết rõ pháp giới.

Tâm cùng khắp tất cả vô biên, vì biết những huyễn vọng sai biệt.

Tâm cùng khắp tất cả vô sanh, vì các pháp tự tánh bất khả đắc.

Tâm cùng khắp tất cả vô ngại, vì chẳng trụ tự tâm tha tâm.

Tâm cùng khắp tất cả tự tại, vì một niệm khắp hiện thành Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được vô lượng Phật pháp vô thượng cùng khắp trang nghiêm.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười căn:

Hoan hỷ căn, vì thấy tất cả Phật lòng tin chẳng hư hoại.

Hy vọng căn, vì những Phật pháp đã nghe đều tỏ ngộ tất cả.
Bất thối căn, vì tất cả tác sự đều rốt ráo.

An trụ căn, vì chẳng dứt tất cả Bồ Tát hạnh.

Vi tế căn, vì nhập lý vi diệu Bát nhã Ba la mật.

Bất hưu tức căn, vì rốt ráo sự việc tất cả chúng sanh.

Như kim cang căn, vì chứng biết tất cả những pháp tánh.

Kim cang quang diệm căn, vì chiếu khắp tất cả Phật cảnh giới.

Vô sai biệt căn, vì tất cả Như Lai đồng một thân.

Vô ngại tế căn, vì thâm nhập mười trí lực của Như Lai.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được căn đại trí viên mãn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thâm tâm:

Thâm tâm chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian.

Thâm tâm chẳng tạp tất cả đạo Nhị thừa.

Thâm tâm thấu rõ tất cả Phật Bồ đề.

Thâm tâm tùy thuận đạo Nhứt thiết chủng trí.

Thâm tâm chẳng bị tất cả chúng ma ngoại đạo làm động.

Thâm tâm tịnh tu trí viên mãn của tất cả Như Lai.

Thâm tâm thọ trì tất cả pháp đã được nghe.

Thâm tâm chẳng nhiễm trước tất cả chỗ thọ sanh.

Thâm tâm đầy đủ tất cả trí vi tế.

Thâm tâm tu tất cả Phật pháp.
Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được thâm tâm thanh tịnh nhứt thiết trí vô thượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thâm tâm tăng thượng:

Thâm tâm tăng thượng bất thối chuyển, vì chứa nhóm tất cả thiện căn.

Thâm tâm tăng thượng rời nghi hoặc, vì hiểu mật ngữ của tất cả Như Lai.

Thâm tâm tăng thượng chánh trì, vì đại nguyện đại hạnh lưu xuất.

Thâm tâm tăng thượng tối thắng, vì thâm nhập tất cả Phật pháp.

Thâm tâm tăng thượng làm chủ, vì tất cả Phật pháp đều tự tại.

Thâm tâm tăng thượng quảng đại, vì vào khắp tất cả pháp môn.

Thâm tâm tăng thượng thượng thủ, vì tất cả việc làm đều thành tựu.

Thâm tâm tăng thượng tự tại, vì tất cả tam muội thần thông biến hóa trang nghiêm.

Thâm tâm tăng thượng an trụ, vì nhiếp thọ bổn nguyện.

Thâm tâm tăng thượng không thôi nghỉ, vì thành thục tất cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thâm tâm tăng thượng thanh tịnh vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều siêng tu:

Siêng tu bố thí, vì đều xả thí tất cả mà không cầu báo đáp.

Siêng tu trì giới, vì đầu đà khổ hạnh thiểu dục tri túc không khi dối.

Siêng tu nhẫn nhục, vì rời quan niệm tự tha, nhẫn chịu tất cả điều khổ não trọn không sanh lòng sân hại.

Siêng tu tinh tất, vì thân ngữ ý ba nghiệp chưa từng tán loạn, tất cả việc làm đều chẳng thối chuyển mãi đến rốt ráo.
Siêng tu thiền định, vì giải thoát tam muội xuất hiện thần thông, rời lìa tất cả quyến thuộc dục lạc phiền não đấu tránh.

Siêng tu trí huệ, vì tu tập chứa nhóm tất cả công đức không mỏi nhàm.

Siêng tu đại từ, vì biết các chúng sanh không tự tánh.

Siêng tu đại bi, vì biết các pháp không, thay thế khắp tất cả chúng sanh thọ khổ không mỏi nhàm.

Siêng tu giác ngộ Thập lực của Như Lai, vì rõ thấu vô ngại chỉ bày cho chúng sanh.

Siêng tu pháp luân bất thối, vì chuyển đến tâm của tất cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được siêng tu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ quyết định giải:

Quyết định giải tối thượng, vì gieo trồng tôn trọng thiện căn.

Quyết định giải trang nghiêm, vì xuất sanh những thứ trang nghiêm.

Quyết định giải quảng đại, vì tâm chưa từng hèn kém.

Quyết định giải tịch diệt, vì hay nhập pháp tánh thậm thâm.

Quyết định giải phổ biến, vì phát tâm không chỗ nào chẳng đến.

Quyết định giải kham nhiệm, vì hay thọ Phật lực gia trì.

Quyết định giải kiên cố, vì dẹp phá tất cả nghiệp ma.

Quyết định giải minh đoán, vì biết rõ tất cả nghiệp báo.

Quyết định giải hiện tiền, vì tùy ý hay hiện thần thông.

Quyết định giải thiệu long, vì ở chỗ tất cả Phật được thọ ký.

Quyết định giải tự tại, vì tùy ý tùy thời thành Phật.
Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được quyết định giải vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười quyết định giải biết tất cả thế giới:

Biết tất cả thế giới vào một thế giới. Biết

một thế giới vào tất cả thế giới.

Biết tất cả thế giới, một thân Như Lai, một tòa liên hoa thảy đều cùng khắp.

Biết tất cả thế giới đều như hư không.

Biết tất cả thế giới đủ Phật trang nghiêm.

Biết tất cả thế giới Bồ Tát đầy khắp.

Biết tất cả thế giới vào một lỗ lông.

Biết tất cả thế giới vào một thân chúng sanh.

Biết tất cả thế giới, một cây Phật Bồ đề, một Phật đạo tràng thảy đều cùng khắp.

Biết tất cả thế giới, một âm thanh cùng khắp làm cho các chúng sanh đều riêng hiểu biết lòng sanh hoan hỷ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được quyết định giải Phật độ quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười quyết định giải biết chúng sanh giới:

Biết tất cả chúng sanh giới bổn tánh không thiệt.

Biết tất cả chúng sanh giới đều vào thân một chúng sanh.

Biết tất cả chúng sanh giới đều vào thân Bồ Tát.

Biết tất cả chúng sanh giới đều vào Như Lai tạng.

Biết một thân chúng sanh vào khắp tất cả chúng sanh giới.
Biết tất cả chúng sanh giới đều kham làm pháp khí của chư Phật.

Biết tất cả chúng sanh giới tùy theo sở thích của họ mà vì họ hiện thân Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương.

Biết tất cả chúng sanh giới tùy theo sở thích của họ mà hiện oai nghi tịch tịnh của Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Biết tất cả chúng sanh giới vì họ mà hiện thân công đức trang nghiêm của Bồ Tát.

Biết tất cả chúng sanh giới vì họ mà hiện thân tướng hảo oai nghi tịch tịnh của Như Lai để khai ngộ họ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được quyết định giải đại oai lực vô thượng của Như Lai.

(1) Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ tập khí:

Tập khí của Bồ đề tâm.

Tập khí của thiện căn.

Tập khí giáo hóa chúng sanh.

Tập khí thấy Phật.

Tập khí thọ sanh nơi thế giới thanh tịnh.

Tập khí của công hạnh.

Tập khí của thệ nguyện.

Tập khí của Ba la mật.

Tập khí tư duy pháp bình đẳng.

Tập khí của những cảnh giới sai biệt.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời lìa hẳn tất cả tập khí phiền não, được trí đại trí tập khí phi tập khí của Như Lai.
Chư Phật tử ! đại Bồ Tát có mười điều thủ lấy, do đây nên không dứt hạnh Bồ Tát:

Thủ tất cả chúng sanh giới, vì rốt ráo giáo hoá.

Thủ tất cả thế giới, vì rốt ráo nghiem tịnh.

Thủ Như Lai, vì tu hạnh Bồ Tát để cúng dường.

Thủ thiện căn, vì chứa nhóm tướng hảo công đức của chư Phật.

Thủ đại bi, vì diệt khổ cho tất cả chúng sanh.

Thủ đại từ, vì cho tất cả chúng sanh những trí lạc.

Thủ Ba la mật, vì tích tập những trang nghiêm của Bồ Tát.

Thủ thiện xảo phương tiện, vì đều thị hiện ở tất cả chỗ.

Thủ Bồ đề, vì được trí vô ngại.

Thủ tất cả pháp, vì ở tất cả chỗ đều dùng minh trí để hiện rõ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi mười điều thủ lấy này thời có thể chẳng dứt Bồ Tát hạnh, được pháp vô sở thủ vô thượng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều tu:

Tu các môn Ba la mật. Tu học. Tu huệ. Tu nghĩa. Tu pháp. Tu xuất ly. Tu thị hiện. Tu siêng thật hành chẳng lười. Tu thành Đẳng Chánh Giác. Tu chuyển Chánh Pháp Luân.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được tu vô thượng tu tất cả pháp.

Đại Bồ Tát có mười điều thành tựu Phật pháp:

Chẳng rời thiện tri thức, thành tựu Phật pháp.

Thâm tín Phật ngữ thành tựu Phật pháp.

Chẳng hủy báng chánh pháp, thành tựu Phật pháp.
Dùng vô lượng vô tận thiện căn hồi hướng, thành tựu Phật pháp.

Tin hiểu cảnh giới của Đức Như Lai vô biên tế, thành tựu Phật pháp.

Biết cảnh giới của tất cả thế giới, thành tựu Phật pháp.

Chẳng bỏ cảnh giới pháp giới, thành tựu Phật pháp.

Xa rời những cảnh giới ma, thành tựu Phật pháp.

Chánh niệm cảnh giới của tất cả Phật, thành tựu Phật pháp.

Thích cầu cảnh giới Thập lực của Như Lai, thành tựu Phật pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thành tựu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều thối thất Phật pháp cần phải xa kìa:

Khinh mạn thiện tri thức, thối thất Phật pháp.

Sợ khổ sanh tử, thối thất Phật pháp.

Nhàm tu hạnh Bồ Tát, thối thất Phật pháp.

Chẳng thích trụ thế gian, thối thất Phật pháp.

Say đắm tam muội, thối thất Phật pháp. Chấp

lấy thiện căn, thối thất Phật pháp.

Hủy báng chánh pháp, thối thất Phật pháp.

Đoạn Bồ Tát hạnh, thối thất Phật pháp.

Thích đạo Nhị thừa, thối thất Phật pháp.

Hiềm hận chư Bồ Tát, thối thất Phật pháp.

Nếu chư Bồ Tát xa lìa pháp này, thời nhập đạo ly sanh của Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đạo ly sanh:

Xuất sanh Bát nhã Ba la mật mà luôn quán sát tất cả chúng sanh. Đây là đạo ly sanh thứ nhứt.

Xa rời những kiến chấp mà độ thoát tất cả chúng sanh bị kiến chấp ràng buộc. Đây là đạo ly sanh thứ hai.

Chẳng tưởng niệm tất cả tướng mà chẳng bỏ tất cả chúng sanh chấp tướng. Đây là đạo ly sanh thứ ba.

Siêu quá tam giới mà thường ở tại tất cả thế giới. Đây là đạo ly sanh thứ tư.

Rời hẳn phiền não mà ở chung với tất cả chúng sanh. Đây là đạo ly sanh thứ năm.

Đắc pháp ly dục mà thường dùng đại bi thương xót tất cả chúng sanh nhiễm trước dục lạc. Đây là đạo ly sanh thứ sáu.

Thường thích tịch tịnh mà luôn thị hiện tất cả quyến thuộc. Đây là đạo ly sanh thứ bảy.

Rời sanh thế gian mà chết đây sanh kia khởi hạnh Bồ Tát. Đây là đạo ly sanh thứ tám.

Chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian mà chẳng dứt tất cả việc làm thế gian. Đây là đạo ly sanh thứ chín.

Chư Phật Bồ đề đã hiện ra trước mà chẳng bỏ tất cả hạnh nguyện của Bồ Tát. Đây là đạo ly sanh thứ mười.

Đây là mười đạo ly sanh của Bồ Tát, xuất ly thế gian chẳng cùng chung với thế gian mà cũng chẳng tạp hạnh Nhị thừa. Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp quyết định của Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp quyết định:

Quyết định sanh trong chủng tộc của Đức Như Lai.

Quyết định an trụ trong cảnh giới của chư Phật.

Quyết định biết rõ việc làm của chư Bồ Tát.
Quyết định an trụ trong các môn Ba la mật.

Quyết định được dự trong chúng hội của Như Lai.

Quyết định có thể hiển bày chủng tánh của Như Lai.

Quyết định an trụ trong trí lực của Như Lai.

Quyết định thâm nhập Bồ đề của chư Phật.

Quyết định đồng một thân với tất cả chư Phật.

Quyết định đồng một chỗ ở với tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đạo xuất sanh Phật pháp:

Tùy thuận thiện hữu là đạo xuất sanh Phật pháp, vì đồng gieo căn lành.

Thâm tâm tin hiểu là đạo xuất sanh Phật pháp, vì biết Phật tự tại.

Phát thệ nguyện lớn là đạo xuất sanh Phật pháp, vì tâm rộng rãi.

Nhẫn thọ thiện căn của mình là đạo xuất sanh Phật pháp, vì biết nghiệp chẳng mất.

Tất cả kiếp tu hành không nhàm đủ là đạo xuất sanh Phật pháp, vì tột thuở vị lai.

Vô số thế giới đều thị hiện là đạo xuất sanh Phật pháp, vì thành thục chúng sanh.

Chẳng dứt Bồ Tát hạnh là đạo xuất sanh Phật pháp, vì tăng trưởng đại bi.

Vô lượng tâm là đạo xuất sanh Phật pháp, vì một niệm khắp tất cả hư không giới.

Hạnh thù thắng là đạo xuất sanh Phật pháp, vì công hạnh đã tu không hư mất.

Như Lai chủng là đạo xuất sanh Phật pháp, vì làm cho tất cả chúng sanh thích phát tâm Bồ đề dùng tất cả pháp lành giúp đỡ giữ gìn.
Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được danh hiệu đại trượng phu:

Hiệu là Bồ đề Tát Đỏa, vì Bồ đề trí sanh ra.

Hiệu là Ma Ha Tát Đoả, vì an trụ nơi Đại thừa.

Hiệu là Đệ nhứt Tát Đoả, vì chứng pháp đệ nhứt.

Hiệu là Thắng Tát Đoả, vì giác ngộ pháp thù thắng.

Hiệu là Tối Thắng Tát Đỏa, vì trí huệ tối thắng.

Hiệu là Thượng Tát Đoả, vì phát khởi thượng tinh tấn.

Hiệu là Vô Thượng Tát Đỏa, vì khai thị pháp vô thượng.

Hiệu là Lực Tát Đỏa, vì biết rộng Thập lực.

Hiệu là Vô Đẳng Tát Đỏa, vì thế gian không sánh được.

Hiệu là Bất Tư Nghì Tát Đỏa, vì một niệm thành Phật.

Nếu chư Bồ Tát được danh hiệu này thời thành tựu Bồ Tát đạo.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đạo:

Nhứt đạo là Bồ Tát đạo, vì chẳng bỏ Bồ đề tâm độc nhứt.

Nhị đạo là Bồ Tát đạo, vì xuất sanh trí huệ và phương tiện.

Tam đạo là Bồ Tát đạo, vì thật hành không, vô tướng, vô nguyện, chẳng nhiễm trước tam giới.

Tứ hạnh là Bồ Tát đạo, vì sám trừ tội chướng, tùy hỉ phước đức, cung kính tôn trọng khuyế thỉnh Như Lai, thiện xảo hồi hướng không thôi nghỉ.

Ngũ căn là Bồ Tát đạo, vì an trụ tịnh tín kiên cố bất động, khởi đại tinh tấn việc làm rốt ráo, một bề chánh niệm không phan duyên khác lạ, khéo biết tam muội nhập xuất phương tiện hay khéo phân biệt cảnh giới trí huệ.
Lục thông là Bồ Tát đạo, vì thiên nhãn thấy rõ những hình sắc của tất cả thế giới, biết các chúng sanh chết đây sanh kia. Thiên nhĩ nghe rõ chư Phật thuyết pháp thọ trì ghi nhớ, rộng vì chúng sanh tùy căn cơ để khai diễn. Tha tâm trí hay biết tâm người tự tại vô ngại. Túc mạng thông nhớ biết rõ tất cả kiếp số quá khứ thêm lớn căn lành. Thần túc thông tùy theo những chúng sanh đáng được quá độ, vì họ mà biến hiện nhiều thứ cho họ thích mến chánh pháp. Lậu tận trí hiện chứng thiệt tế khởi Bồ Tát hạnh chẳng đoạn tuyệt.

Thất niệm là Bồ Tát đạo. Vì niệm Phật, ở, một lỗ lông thấy vô lượng Phật khai ngộ tất cả tâm chúng sanh. Niệm Pháp, chẳng rời chúng hội của một Đức Như Lai, ở trong chúng hội của tất cả Như Lai thân thừa diệu pháp, tùy căn tánh dục lạc của các chúng sanh mà vì họ diễn thuyết cho họ được ngộ nhập. Niệm Tăng luôn nối tiếp thấy không thôi dứt, nơi tất cả thế gian thấy Bồ Tát. Niệm xả, biết rõ tất cả Bồ Tát hạnh xả tăng trưởng, tâm bố thí rộng lớn. Niệm giới chẳng bỏ tâm Bồ đề, đem tất cả thiện căn hồi hướng chúng sanh. Niệm Thiên thường ghi nhớ Bồ Tát nhứt sanh bổ xứ tại Đâu Suất Thiên cung. Niệm chúng sanh, trí huệ phương tiện giáo hóa điều phục đến khắp tất cả không gián đoạn.

Tùy thuận Bồ đề Bát thánh đạo là Bồ Tát đạo. Thật hành đạo chánh kiến xa lìa tất cả tà kiến. Khởi chánh tư duy bỏ vọng phân biệt tâm thường tùy thuận nhứt thiết trí. Thường thật hành chánh ngữ rời bốn lỗi của ngữ nghiệp tùy thuận thánh ngôn. Hằng tu chánh nghiệp giáo hóa chúng sanh cho họ được điều phục. An trụ chánh mạng, đầu đà tri túc oai nghi thẩm chánh, tùy thuận Bồ đề thật hành tứ thánh chủng, tất cả lỗi lầm đều rời hẳn. Khởi chánh tinh tần siêng tu tất cả khổ hạnh của Bồ Tát nhập Thập lực của Phật không chướng ngại. Tâm thường chánh niệm đều có thể ghi nhớ tất cả ngôn âm, trừ diệt tâm tán động của thế gian. Tâm thường chánh định, khéo nhập môn Bồ Tát bất tư nghì giải thoát, ở trong một tam muội xuất sanh tất cả môn tam muội. Nhập cửu thứ đệ định là Bồ Tát đạo. Rời dục nhiễm sân hại mà dùng tất cả ngữ nghiệp thuyết pháp vô ngại. Diệt trừ giác quán mà dùng tất cả trí giác quán giáo hóa chúng sanh. Xả ly hỷ ái mà thấy tất cả chư Phật lòng rất hoan hỷ. Rời thế gian lạc mà tùy thuận Bồ Tát đạo xuất thế lạc từ đây bất

động. Nhập vô sắc định mà cũng chẳng bỏ thọ sanh nơi Dục giới và Sắc giới. Dầu trụ trong diệt thọ tưởng định mà cũng chẳng dứt Bồ Tát hạnh.

Học Phật Thập lực là Bồ Tát đạo: Trí khéo biết thị xứ phi xứ. Trí khéo biết nghiệp báo nhơn quả quá khứ vị lai hiện tại của tất cả chúng sanh. Trí khéo biết tất cả chúng sanh căn thượng trung hạ chẳng đồng mà tùy cơ nghi thuyết pháp. Trí khéo biết tất cả chúng sanh có vô lượng tánh. Trí khéo biết tất cả chúng sanh kiến giải hạ trung thượng sai biệt làm cho họ nhập vào pháp phương tiện. Trí biết khắp tất cả thế gian, tất cả cõi, tất cả tam thế, tất cả kiếp, hiện khắp hình tướng oai nghi của Như Lai, mà cũng chẳng bỏ việc làm của Bồ Tát. Trí khéo biết tất cả các thiền giải thoát và các tam muội, hoặc cấu, hoặc tịnh, thời cùng phi thời, phương tiện xuất sanh những Bồ Tát giải thoát môn. Trí biết tất cả chúng sanh ở trong các loài chết đây sanh kia sai khác nhau. Trí ở trong một niệm đều biết tam thế tất cả kiếp số. Trí khéo biết tất cả chúng sanh lạc dục, phiền não hoặc tập đều diệt hết, mà chẳng bỏ rời hạnh Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi đây thời được đạo phương tiện thiện xảo vô thượng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có vô lượng đạo, vô lượng trợ đạo, vô lượng tu đạo, vô lượng trang nghiêm đạo.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười vô lượng đạo:

Vì hư không vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì pháp giới vô biên nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì chúng sanh giới vô tận nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng. Vì thế giới vô tế nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì kiếp số bất khả tận nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì pháp ngữ ngôn của tất cả chúng sanh vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì Như Lai thân vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì âm thanh vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì Như Lai lực vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì nhứt thiết chủng trí vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười vô lượng trợ đạo:
Như hư không giới vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô lượng.

Như pháp giới vô biên, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô biên.

Như chúng sanh giới vô tận, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô tận.

Như thế giới vô tế, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô tế.

Như kiếp số thuyết bất khả tận, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng là tất cả thế gian thuyết bất khả tận.

Như pháp ngữ ngôn của chúng sanh vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo xuất sanh trí huệ biết pháp ngữ ngôn cũng vô lượng.

Như thân Như Lai vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo khắp tất cả chúng sanh, tất cả cõi, tất cả đời, tất cả kiếp cũng vô lượng.

Như âm thanh của Phật vô lượng, Bồ Tát phát một âm thanh cùng khắp pháp giới tất cả chúng sanh không ai chẳng nghe biết, trợ đạo đã tích tập cũng vô lượng.

Như Phật lực vô lượng, Bồ Tát thừa Như Lai lực tích tập trợ đạo cũng vô lượng.

Như nhứt thiết chủng trí vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô lượng như vậy.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp này thời được vô lượng trí huệ của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười vô lượng đạo hạnh tu tập:

Bất lai bất khứ, là hạnh tu của Bồ Tát, vì ba nghiệp thân, ngữ, ý không động tác.

Bất tăng bất giảm là hạnh tu của Bồ Tát, vì như bổn tánh.

Phi hữu phi vô là hạnh tu của Bồ Tát, vì không tự tánh.

Như huyễn như mộng, như ảnh, như hưởng, như tượng trong gương, như ánh nắng khi trời quá nóng, như mặt trăng trong nước, là hạnh tu của Bồ Tát, vì rời lìa tất cả các chấp trước.
Không, vô tướng, vô nguyện, vô tác là hạnh tu của Bồ Tát, vì thấy rõ ba cõi mà chứa phước đức chẳng thôi dứt.

Bất khả thuyết, ly ngôn thuyết là hạnh tu của Bồ Tát, vì xa rời pháp thi thiết an lập.

Bất hoại pháp giới là hạnh tu của Bồ Tát, vì trí huệ hiện biết tất cả pháp.

Bất hoại chơn như thiệt tế là hạnh tu của Bồ Tát, vì vào khắp chơn như thiệt tế hư không tế.

Trí huệ quảng đại là hạnh tu của Bồ Tát, vì bao nhiêu việc làm năng lực vô tận.

An trụ nơi Thập lực tứ vô ý của Như Lai, nhứt thiết chủng trí bình đẳng, là hạnh tu của Bồ Tát, vì hiện thấy tất cả pháp không nghi lầm.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được hạnh tu thiện xảo vô thượng nhứt thiết trí của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đạo trang nghiêm:

Đại Bồ Tát chẳng rời Dục giới mà nhập Sắc giới, Vô Sắc giới, thiền định giải thoát và các tam muội cũng chẳng nhơn đây mà thọ sanh. Đây là đạo trang nghiêm thứ nhứt.

Trí huệ hiện tiền nhập Thanh Văn đạo, chẳng do đạo này mà chứng lấy quả xuất ly. Đây là đạo trang nghiêm thứ hai.

Trí huệ hiện tiền nhập Bích Chi Phật đạo, mà phát khởi đại bi chẳng thôi dứt. Đây là đạo trang nghiêm thứ ba.

Dầu có quyến thuộc Nhơn Thiên vây quanh, trăm ngàn thể nữ ca múa hầu hạ, mà chưa từng tạm bỏ thiền định giải thoát và các tam muội. Đây là đạo trang nghiêm thứ tư.

Cùng tất cả chúng sanh thọ những dục lạc, cùng nhau vui đùa mà vẫ chưa từng tạm trong một niệm rời bỏ Bồ Tát bình đẳng tam muội. Đây là đạo trang nghiêm thứ năm.
Đã đến bĩ ngạn, tất cả thế gian, nơi các thế pháp đều không chấp trước mà cũng chẳng bỏ hạnh độ chúng sanh. Đây là đạo trang nghiêm thứ sáu.

An trụ chánh đạo, chánh trí, chánh kiến mà hay thị hiện vào tất cả tà đạo, chẳng lấy làm thiệt, chẳng chấp làm tịnh, làm cho chúng sanh đó xa rời tà pháp. Đây là đạo trang nghiêm thứ bảy.

Thường khéo hộ trì tịnh giới của Như Lai, ba nghiệp thân, khẩu, ý không lầm lỗi, vì muốn giáo hóa chúng sanh phạm giới nên thị hiện làm tất cả hạnh phàm ngu. Dầu đã đầy đủ phước đức thanh tịnh trụ bực Bồ Tát, mà thị hiện sanh nơi tất cả địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ cùng những chỗ hiểm nạn bần cùng, làm cho những chúng sanh đó đều được giải thoát. Nhưng thiệt ra Bồ Tát chẳng sanh vào những loài đó. Đây là đạo tràng trang nghiêm thứ tám.

Chẳng do người dạy mà được vô ngại biện, trí huệ quang minh có thể chiếu rõ khắp cả Phật pháp, được thần lực của tất cả Như Lai hộ trì đồng một pháp thân với tất cả chư Phật, thành tựu tất cả pháp kiên cố bí mật minh tịnh của bực đại nhơn, an trụ những thừa tất cả bình đẳng, cảnh giới chư Phật đều hiện ra trước đầy đủ tất cả thế trí quang minh, soi thấy tất cả chúng sanh giới, có thể vì chúng sanh mà làm tri pháp sư, thị hiện cầu chánh pháp không thôi dứt, dầu thiệt làm Vô Thượng Sư cho chúng sanh mà thị hiện tôn kính Hòa Thượng A Xà Lê. Tạo sao vậy? Vì Đại Bồ Tát thiện xảo phương tiện trụ Bồ Tát đạo, tùy theo sở nghi đều vì chúng sanh mà thị hiện. Đây là đạo trang nghiêm thứ chín.

Thiện căn đầy đủ, công hạnh rốt ráo, tất cả Như Lai cùng chung quán đảnh, đến bĩ ngạn tất cả pháp tự tại, lụa pháp vô ngại dùng đội trên đầu thân, hình đến khắp tất cả thế giới, hiện khắp thân vô ngại của Như Lai, nơi pháp tự tại

rốt ráo tối thượng, chuyển pháp luân vô ngại thanh tịnh tất cả pháp tự tại của Bồ Tát đều đã thành tựu, mà vì chúng sanh nên thị hiện thọ sanh nơi tất cả quốc độ, đồng một cảnh giới với tất cả chư Phật trong ba đời. Nhưng vẫn chẳng phế hạnh Bồ Tát, chẳng bỏ pháp Bồ Tát, chẳng lười nghiệp Bồ Tát, chẳng rời đạo Bồ Tát, chẳng lơi oai nghi Bồ Tát, chẳng dứt bực Bồ Tát, chẳng thôi phương tiện thiện xảo Bồ Tát, chẳng tuyệt việc làm của Bồ Tát, chẳng nhàm sanh thành công dụng của Bồ Tát, chẳng dừng sức trụ trì của Bồ Tát. Tại sao vậy? Vì Bồ Tát muốn mau chứng Vô thượng Bồ đề, quán môn nhứt thiết trí, tu hạnh Bồ Tát không thôi nghỉ. Đây là đạo trang nghiêm thứ mười.
Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đạo đại trang nghiêm Vô thượng của Như Lai, cũng chẳng bỏ Bồ Tát đạo.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chân:

Chân trì giới, vì đại nguyện thù thắng đều thành tựu viên mãn.

Chân tinh tấn, vì tích tập tất cả pháp Bồ đề phần không thối chuyển.

Chân thần thông, vì tùy theo dục lạc của chúng sanh làm cho hoan hỷ.

Chân thần lực, vì chẳng rời một cõi Phật mà qua đến tất cả cõi Phật.

Chân thân tâm, vì nguyện cầu tất cả pháp thù thắng.

Chân kiên thệ, vì tất cả việc làm đều rốt ráo.

Chân tùy thuận, vì chẳng trái lời dạy của bực tôn túc.

Chân lạc pháp, vì nghe và thọ trì tất cả pháp của chư Phật nói không mỏi lười.

Chân pháp vũ, vì đại chúng thuyết pháp không khiếp nhược.

Chân tu hành, vì tất cả điều ác đều xa lìa.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được chân vô thượng tối thắng của Đức Như Lai. Nếu cất chân một bước đều có thể đến khắp tất cả thế giới.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tay:

Tay thâm tín, vì nơi lời nói của Phật đều tin sâu nhẫn thọ rốt ráo thọ trì.

Tay bố thí, có người đến cầu, tùy chỗ họ muốn đều làm cho được đầy đủ.

Tay hỏi thăm trước, vì giơ tay mặt nghinh tiếp nhau.

Tay cúng dường chư Phật, vì chứa nhóm những phước đức không mỏi nhàm.

Tay đa văn thiện xảo, vì đều dứt tất cả chúng sanh nghi.
Tay khiến siêu tam giới, vì trao cho chúng sanh vớt họ ra khỏi bùn ái dục.

Tay đặt nơi bĩ ngạn, vì cứu chúng sanh đắm trong bốn dòng nước cuộn.

Tay chẳng tiếc chánh pháp, vì có bao nhiêu diệu pháp đều đem khai thị.

Tay khéo dùng những luận nghị, vì dùng thuốc trí huệ trừ bịnh nơi thâm tâm.

Tay hằng chấp trì trí bửu, vì khai pháp quang minh phá tối phiền não.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được tay vô thượng của Như Lai, che khắp tất cả thế giới mười phương.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười bụng:

Bụng lìa dua vạy, vì tâm thanh tịnh.

Bụng lìa huyễn ngụy, vì tánh chất trực.

Bụng chẳng hư giả, vì không hiểm dối.

Bụng không khi đoạt, vì không tham đối với tất cả vật.

Bụng dứt phiền não, vì đầy đủ trí huệ.

Bụng thanh tịnh tâm, vì rời các điều ác.

Bụng quán sát uống ăn, vì nhớ pháp như thiệt.

Bụng quán sát vô tác, vì giác ngộ duyên khởi.

Bụng ngộ tất cả đạo xuất ly, vì khéo thành thục thâm tâm.

Bụng xa rời tất cả cấu nhơ biên kiến, vì làm cho tất cả chúng sanh nhập vào bụng Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được bụng rộng lớn vô thượng của Như Lai, đều có thể dung thọ tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tạng:
Chẳng dứt Phật chủng là Bồ Tát tạng, vì khai thị Phật pháp vô lượng oai đức.

Tăng trưởng Pháp chủng là Bồ Tát tạng, vì xuất sanh trí huệ quang minh quảng đại.

Trụ trì tăng trưởng là Bồ Tát tạng, vì làm cho họ được nhập pháp luân bất thối.

Giác ngộ chánh định chúng sanh là Bồ Tát tạng, vì khéo theo thời nghi không sai một niệm.

Rốt ráo thành thục bất định chúng sanh là Bồ Tát tạng, vì làm cho nhơn tương tục không gián đoạn.

Vì tà định chúng sanh phát sanh lòng đại bi là Bồ Tát tạng, vì làm cho nhơn vị lai đều được thành tựu.

Viên mãn nhơn bất hoại nơi Phật thập lực là Bồ Tát tạng, vì đầy đủ vô đối thiện căn hàng phục ma quân.

Tối thắng vô úy đại sư tử hống là Bồ Tát tạng, vì làm cho tất cả chúng sanh đều hoan hỷ.

Được Phật mười tám pháp bất cộng là Bồ Tát tạng, vì trí huệ vào khắp tất cả xứ.

Biết rõ khắp tất cả chúng sanh, tất cả cõi, tất cả Pháp, tất cả Phật là Bồ Tát tạng, vì ở trong một niệm đều thấy rõ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thiện căn vô thượng, tạng đại trí huệ bất hoại của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tâm:

Tâm tinh cần, vì tất cả việc làm đều rốt ráo.

Tâm chẳng lười, vì chứa nhóm hạnh tướng hảo phước đức.

Tâm dũng kiện lớn, vì dẹp phá tất cả ma quân.
Tâm thật hành đúng lý, vì trừ diệt tất cả phiền não.

Tâm chẳng thối chuyển, vì nhẫn đến quả Bồ đề trọn chẳng thôi dứt.

Tâm tánh thanh tịnh, vì biết tâm bất động vô trước.

Tâm biết chúng sanh, vì tùy theo chỗ hiểu biết và sở thích của họ mà làm cho được xuất ly.

Tâm đại phạm trụ khiến nhập Phật pháp, vì biết những chỗ hiểu biết và sở thích của chúng sanh, chẳng dùng thừa khác để cứu độ.

Tâm không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vì thấy tướng tam giới không chấp trước.

Tâm tướng chữ "vạn", tạng thù thắng trang nghiêm kiên cố như kim cang, vì chúng ma đồng bằng số tất cả chúng sanh đến cũng chẳng động được một sợi lông của Bồ Tát.

Nếu Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được tâm vô thượng đại trí quang minh tạng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ mặc giáp:

Mặc giáp đại từ, vì cứu hộ tất cả chúng sanh.

Mặc giáp đại bi, vì kham chịu tất cả sự khổ.

Mặc giáp đại nguyện, vì tất cả việc làm đều rốt ráo.

Mặc giáp hồi hướng, vì kiến lập tất cả sự trang nghiêm của Phật.

Mặc giáp phước đức, vì lợi ích tất cả chúng sanh.

Mặc giáp Ba la mật, vì độ thoát tất cả chúng sanh.

Mặc giáp trí huệ, vì dứt tối phiền não của tất cả chúng sanh.

Mặc giáp thiện xảo phương tiện, vì xuất sanh thiện căn phổ môn.
Mặc giáp nhứt thiết trí tâm kiên cố chẳng tán loạn, vì chẳng thích những thừa khác.

Mặc giáp nhứt tâm quyết định, vì nơi tất cả pháp lìa nghi hoặc.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời mặc mão giáp vô thượng của Như Lai, đều có thể xô dẹp tất cả quân ma. Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ khí trượng:

Bố thí là khí trượng của Bồ Tát, vì dẹp phá tất cả xan lẫn.

Trì giới là khí trượng của Bồ Tát, vì vứt bỏ tất cả sự hủy phạm.

Bình đẳng là khí trượng của Bồ Tát, vì dứt trừ tất cả phân biệt.

Trí huệ là khí trượng của Bồ Tát, vì tiêu diệt tất cả phiền não.

Chánh mạng là khí trượng của Bồ Tát, vì xa rời tất cả tà mạng.

Thiện xảo phương tiện là khí trượng của Bồ Tát, vì thị hiện tất cả xứ.

Lược nói tham, sân, si tất cả phiền não là khí trượng của Bồ Tát, vì dùng môn phiền não để độ chúng sanh.

Sanh tử là khí trượng của Bồ Tát, vì chẳng dứt hạnh Bồ Tát luôn giáo hóa chúng sanh.

Nói pháp như thật là khí trượng của Bồ Tát, vì hay phá tất cả chấp trước.

Nhứt thiết trí là khí trượng của Bồ Tát, vì chẳng bỏ hạnh môn của Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời có thể trừ diệt những phiền não kiết sử đã chứa nhóm từ lâu của tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đầu:

Đầu Niết Bàn, vì không ai thấy được đảnh.

Đầu tôn kính, vì tất cả Nhơn Thiên đều kính lễ.

Đầu thắng giải quảng đại, vì tối thắng trong Đại Thiên thế giới.
Đầu đệ nhứt thiện căn, vì tam giới chúng sanh đều cúng dường.

Đầu gánh đội chúng sanh, vì thành tựu tướng nhục kế trên đảnh.

Đầu chẳng khinh tiện người, vì ở tất cả chỗ thường là bực tôn thắng.

Đầu Bát nhã Ba la mật, vì trưởng dưỡng tất cả pháp công đức.

Đầu tương ưng phương tiện trí, vì hiện khắp tất cả thân đồng loại.

Đầu giáo hóa tất cả chúng sanh, vì dùng tất cả chúng sanh làm đệ tử.

Đầu thủ hộ pháp nhãn của chư Phật, vì làm cho Tam Bảo chủng chẳng đoạn tuyệt.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời, được đầu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười mắt:

Nhục nhãn, vì thấy tất cả hình sắc.

Thiên nhãn, vì thấy tâm niệm của tất cả chúng sanh.

Huệ nhãn, vì thấy những căn cảnh giới của tất cả chúng sanh.

Pháp nhãn, vì thấy tướng như thiệt của tất cả pháp.

Phật nhãn, vì thấy thập lực của Như Lai.

Trí nhãn, vì thấy biết các pháp.

Quang minh nhãn, vì thấy quang minh của Đức Phật.

Xuất sanh tử nhãn, vì thấy Niết Bàn.

Vô ngại nhãn, vì chỗ thấy không chướng ngại.

Nhứt thiết trí nhãn, vì thấy phổ môn pháp giới.
Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí huệ nhãn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tai:

Nghe tiếng khen ngợi thời dứt trừ tâm tham ái.

Nghe tiếng hủy báng thời dứt trừ tâm hờn giận.

Nghe nói Nhị thừa thời chẳng ham chẳng cầu.

Nghe đạo Bồ Tát thời vui mừng hớn hở.

Nghe địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, những chỗ khổ nạn thời phát tâm đại bi lập thệ nguyện rộng lớn.

Nghe sự thắng diệu của thiên nhơn thời biết đó đều là những pháp vô thường.

Nghe tán thán công đức của chư Phật thời siêng tu tinh tấn cho mau được viên mãn.

Nghe nói các pháp lục độ tứ nhiếp thời phát tâm tu hành nguyện đến bĩ ngạn.

Nghe tất cả âm thanh trong thập phương thế giới, thời đều biết như vang, nhập bất khả thuyết diệu nghĩa thậm thâm.

Đại Bồ Tát từ sơ phát tâm nhẫn đến đạo tràng thường nghe chánh pháp chưa từng tạm nghĩ, mà hằng chẳng bỏ việc giáo hóa chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời được đại trí huệ nhĩ vô thượng của Đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười mũi:

Nghe những vật hôi, không cho đó là hôi.

Nghe những hơi thơm, không cho đó là thơm.

Thơm hôi đều nghe tâm Bồ Tát bình đẳng.
Chẳng thơm chẳng hôi thời an trụ nơi xả.

Nếu nghe y phục, ngọa cụ và thân thể của chúng sanh có hơi thơm hôi, thời biết được họ khởi lòng tham hay sân, si đẳng phần.

Nếu nghe hơi của cỏ, cây, hầm mỏ v.v... thời biết rõ tàng như đối trước mắt.

Nếu nghe mùi của chúng sanh trên đến trời Hữu Đảnh, dưới đến địa ngục A Tỳ, thời đều biết hạnh nghiệp quá khứ của họ đã gây tạo.

Nếu nghe hơi bố thí, trì giới, đa văn, trí huệ của hàng Thanh Văn thời an trụ tâm nhứt thiết trí chẳng cho tán động.

Nếu nghe hơi của tất cả Bồ Tát hạnh, thời dùng trí huệ bình đẳng nhập Phật địa.

Nghe hơi cảnh giới trí huệ của tất cả Phật, cũng chẳng phế bỏ những hạnh Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời được vô lượng vô biên thanh tịnh tỷ của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười lưỡi:

Lưỡi khai thị diễn thuyết vô tận hạnh chúng sanh.

Lưỡi khai thị diễn thuyết vô tận pháp môn.

Lưỡi tán thán chư Phật vô tận công đức.

Lưỡi diễn xướng từ biện vô tận.

Lưỡi khai xiển đại thừa trợ đạo.

Lưỡi trùm khắp thập phương hư không.

Lưỡi chiếu khắp tất cả cõi Phật.

Lưỡi làm cho tất cả chúng sanh được tỏ ngộ.

Lưỡi đều làm cho tất cả chư Phật hoan hỷ.
Lưỡi hàng phục tất cả chúng ma ngoại đạo, diệt trừ tất cả sanh tử phiền não làm cho đến Niết Bàn.

Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời được lưỡi vô thượng trùm khắp tất cả Phật độ của Đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thân:

Thân người, vì giáo hoá tất cả loài người.

Thân phi nhơn, vì giáo hoá địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ.

Thân trời, vì giáo hoá chúng sanh cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc.

Thân hữu học, vì thị hiện bực hữu học.

Thân vô học, vì thị hiện bực A la hán.

Thân Duyên giác, vì giáo hoá cho được vào bực Bích Chi Phật.

Thân Bồ Tát, vì làm cho thành tựu đại thừa.

Thân Như Lai, vì trí thủy quán đảnh.

Ý sanh thân, vì thiện xảo xuất sanh.

Pháp thân vô lậu, vì dùng vô công dụng thị hiện thân tất cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời được thân vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười ý:

Ý thượng thủ, vì phát khởi tất cả thiện căn.

Ý an trụ, vì tin sâu kiên cố bất động.

Ý thâm nhập, vì tùy thuận Phật pháp mà hiểu.

Ý rõ biết ở trong, vì biết rõ tâm sở thích của chúng sanh.

Ý vô loạn, vì tất cả phiền não chẳng tạp.
Ý minh tịnh, vì khách trần chẳng nhiễm trước được.

Ý khéo quán sát chúng sanh, vì không có một niệm lỗi thời.

Ý khéo lựa chỗ làm, vì chưa từng có một chỗ sanh lỗi lầm.

Ý kính giữ gìn các căn, vì điều phục chẳng cho buông lung tán loạn.

Ý khéo nhập tam muội, vì thâm nhập Phật tam muội, không ngã, không ngã sở.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được ý vô thượng của tất cả Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười hạnh:

Hạnh nghe chánh pháp, vì ưa thích chánh pháp.

Hạnh thuyết pháp, vì lợi ích chúng sanh.

Hạnh rời tham, sân, si, bố úy vì điều phục tự tâm.

Hạnh dục giới, vì giáo hóa chúng sanh cõi dục.

Hạnh chánh định Sắc giới, Vô Sắc giới, vì làm cho họ mau xoay trở lại.

Hạnh xu hướng pháp nghĩa, vì mau được trí huệ.

Hạnh thọ sanh tất cả xứ, vì tự tại giáo hoá chúng sanh.

Hạnh tất cả cõi Phật, vì lễ bái cúng dường chư Phật.

Hạnh Niết Bàn, vì chẳng dứt sanh tử tiếp nối.

Hạnh thành tựu viên mãn tất cả Phật pháp, vì chẳng bỏ pháp hạnh của Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được hạnh vô lai vô khứ của Đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chỗ an trụ:
An trụ tâm Bồ đề, vì chưa từng quên mất.

An trụ Ba la mật, vì chẳng nhàm trợ đạo.

An trụ thuyết pháp, vì tăng trưởng trí huệ.

An trụ A lan nhã, vì chứng đại thiền định.

An trụ tùy thuận nhứt thiết trí đầu đà tri túc tứ thánh chủng, vì thiểu dục thiểu sự.

An trụ thâm tín, vì gánh vác chánh pháp.

An trụ thân cận Đức Như Lai, vì học Phật oai nghi.

An trụ xuất sanh thần thông, vì viên mãn đại trí.

An trụ đắc nhẫn, vì viên mãn thọ ký.

An trụ đạo tràng, vì đầy đủ Thập Lực, vô úy và tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được an trụ nhứt thiết trí vô thượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chỗ ngồi:

Chỗ ngồi Chuyển Luân Vương, vì phát khởi mười thiện đạo.

Chỗ ngồi Tứ Thiên Vương, vì tất cả thế gian tự tại an lập Phật pháp.

Chỗ ngồi Đế Thích, vì làm thắng chủ cho tất cả chúng sanh.

Chỗ ngồi Phạm Vương, vì ở người và mình tâm đều được tự tại.

Chỗ ngồi sư tử, vì hay thuyết pháp.

Chỗ ngồi chánh pháp, vì dùng sức tổng trì biện tài mà khai thị.

Chỗ ngồi kiên cố, vì thệ nguyện rốt ráo.

Chỗ ngồi đại từ, vì làm cho ác chúng sanh đều vui mừng.

Chỗ ngồi đại bi, vì nhẫn chịu tất cả khổ chẳng mỏi nhàm.
Chỗ ngồi kim cang, vì hàng phục ma quân và ngoại đạo.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được chỗ ngồi chánh giác vô thượng của Đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chỗ nằm:

Chỗ nằm tịch tịnh, vì thân tâm yên lặng.

Chỗ nằm thiền định, vì tu hành đúng lý.

Chỗ nằm tam muội, vì thân tâm nhu nhuyến.

Chỗ nằm Phạm Thiên, vì chẳng não hại mình và người.

Chỗ nằm thiện nghiệp, vì chẳng bị khuynh động.

Chỗ nằm chánh đạo, vì thiện hữu khai giác.

Chỗ nằm diệu nguyện, vì thiện xảo hồi hướng.

Chỗ nằm tất cả việc đều xong, vì việc làm đều hoàn mãn.

Chỗ nằm bỏ những công dụng, vì tất cả đều quen thuộc.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được chỗ nằm đại pháp vô thượng của Như Lai đều có thể khai ngộ tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chỗ sở trụ:

Dùng đại từ làm chỗ sở trụ, vì tâm bình đẳng với tất cả chúng sanh.

Dùng đại bi làm chỗ sở trụ, vì chẳng khinh người chưa học.

Dùng đại hỷ làm chỗ sở trụ, vì rời tất cả ưu não.

Dùng đại xả làm chỗ sở trụ, vì nơi hữu vi vô vi đều bình đẳng.

Dùng tất cả Ba la mật làm chỗ sở trụ, vì Bồ đề tâm làm đầu.

Dùng nhứt thiết không để làm chỗ sở trụ, vì thiện xảo quan sát.
Dùng vô tướng làm chỗ sở trụ, vì chẳng ra khỏi chánh vị.

Dùng vô nguyện làm chỗ sở trụ, vì quán sát thọ sanh.

Dùng niệm huệ làm chỗ sở trụ, vì nhẫn pháp thành tựu viên mãn.

Dùng tất cả pháp bình đẳng làm chỗ sở trụ, vì được thọ ký.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được chỗ sở trụ vô ngại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chỗ sở hành:

Dùng chánh niệm làm chỗ sở hành, vì đầy đủ niệm xứ.

Dùng những xu hướng làm chỗ sở hành, vì xu hướng pháp Chánh giác.

Dùng trí huệ làm chỗ sở hành, vì được Phật hoan hỷ.

Dùng Ba la mật làm chỗ sở hành, vì đầy đủ Nhứt thiết chủng trí.

Dùng tứ nhiếp làm chỗ sở hành, vì giáo hóa chúng sanh.

Dùng sanh tử làm chỗ sở hành, vì chứa nhóm thiện căn.

Dùng sự nói chuyện đùa tạp với chúng sanh làm chỗ sở hành, vì tùy nghi giáo hóa xa lìa hẳn.

Dùng thần thông làm chỗ sở hành, vì biết cảnh giới các căn của tất cả chúng sanh.

Dùng thiện xảo phương tiện làm chỗ sở hành, vì tương ưng Bát nhã Ba la mật.

Dùng đạo tràng làm chỗ sở hành, vì thành Nhứt thiết trí mà chẳng dứt hạnh Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được chỗ sở hành đại trí huệ vô thượng của Đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ quán sát:
Biết các nghiệp quán sát, vì vi tế đều thấy.

Biết các loài quán sát, vì chẳng chấp chúng sanh.

Biết các căn quán sát, vì rõ thấu các căn.

Biết các pháp quán sát, vì chẳng hoại pháp giới.

Thấy Phật pháp quán sát, vì siêng tu Phật nhãn.

Được trí huệ quán sát, vì thuyết pháp đúng lý.

Vô sanh nhẫn quán sát, vì quyết rõ Phật pháp.

Bất thối địa quán sát vì diệt phiền não vượt khỏi tam giới Nhị thừa địa.

Quán đảnh địa quán sát, nơi tất cả Phật pháp được tự tại bất động.

Thiện giác trí tam muội quán sát, vì ra làm Phật sự khắp mười phương.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được trí đại quán sát vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười môn phổ quán sát:

Phổ quán sát tất cả những kẻ đến cầu xin, vì dùng tâm không trái nghịch để làm thỏa mãn ý của họ.

Phổ quán sát tất cả những chúng sanh phạm giới, vì an trí họ trong giới thanh tịnh của Đức Như Lai.

Phổ quán sát tất cả những chúng sanh có tâm tổn hại, vì an trí họ trong nhẫn lực của Đức Như Lai.

Phổ quán sát tất cả những chúng sanh giải đãi, vì khuyên họ tinh cần chẳng bỏ gánh lấy gánh Đại thừa.

Phổ quán sát tất cả chúng sanh loạn tâm, vì làm cho họ an trụ nhứt thiết trí địa không tán động của Đức Như Lai.
Phổ quán sát tất cả những chúng sanh ác huệ, vì làm cho họ trừ nghi hoặc phá kiến chấp hữu lậu.

Phổ quán sát tất cả những thiện hữu bình đẳng, vì thuận giáo mạng của thiện hữu mà an trụ trong Phật pháp.

Phổ quán sát tất cả pháp đã được nghe, vì mau được chứng thấy nghĩa tối thượng.

Phổ quán sát tất cả chúng sanh vô biên, vì thường chẳng bỏ rời sức đại bi.

Phổ quán sát tất cả Phật pháp, vì mau được thành tựu Nhứt thiết trí.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí huệ phổ quán sát vô thượng của Đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều phấn tấn:

Ngưu Vương phấn tấn, vì che chói tất cả đại chúng Thiên, Long, Bát Bộ v.v...

Tượng Vương phấn tấn, vì tâm khéo điều nhu gánh vác tất cả những chúng sanh.

Long Vương phấn tấn, vì nổi mây dầy đại pháp, chiếu điển quang giải thoát, chấn sấm nghĩa như thật, rưới mưa cam lồ căn, lực, giác phần, thiền định, giải thoát, tam muội.

Đại Kim Sí Điểu Vương phấn tấn, vì cạn nước tham ái, phá vỏ ngu si, chụp bắt những ác độc long phiền não, khiến ra khỏi biển khổ lớn sanh tử.

Đại Sư Tử Vương phấn tấn, vì an trụ đại trí vô úy, bình đẳng dùng làm khí trượng, xô dẹp chúng ma và ngoại đạo.

Dũng kiện phấn tấn, vì có thể ở trong chiến trận lớn sanh tử, xô diệt tất cả phiền não oan thù.

Đại Trí phấn tấn, vì biết uẩn, xứ, giới và các duyên khởi tự tại khai thị tất cả pháp.
Đà La Ni phấn tấn, dùng sức niệm huệ thọ trì chánh pháp chẳng quên, tùy theo căn của chúng sanh mà vì họ tuyên thuyết.

Biện tài phấn tấn, vì vô ngại mau chóng phân biệt tất cả, đều làm cho được lợi ích tâm hoan hỷ.

Như Lai phấn tấn, vì nhứt thiết chủng trí những pháp trợ đạo đều thành tựu viên mãn, dùng một niệm tương ưng huệ, những chỗ đáng được tất cả đều được, những chỗ đáng ngộ tất cả đều ngộ; ngồi tòa sư tử, hàng ma oán địch thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được nơi tất cả pháp phấn tấn tự tại vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sư tử hống:

Đại Bồ Tát xướng rằng:

Tôi sẽ quyết định thành Đẳng Chánh Giác. Đây là đại bồ đề tâm đại sư tử hống.

Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh, người chưa được độ thời được độ, người chưa giải thoát được giải thoát, người chưa an được an, người chưa Niết Bàn được chứng Niết Bàn. Đây là đại bi sư tử hống.

Tôi sẽ làm cho chủng tánh của Tam Bảo Phật, Pháp và Tăng không đoạn tuyệt. Đây là báo đáp ơn Như Lai đại sư tử hống.

Tôi sẽ nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Đây là thệ nguyện rốt ráo kiên cố đại sư tử hống.

Tôi sẽ trừ diệt tất cả ác đạo và các nạn xứ. Đây là tự trì tịnh giới đại sư tử hống.

Tôi sẽ đầy đủ thân, ngữ, ý tướng hảo trang nghiêm của chư Phật. Đây là cầu phước không nhàm đại sư tử hống.

Tôi sẽ thành tựu viên mãn những trí huệ của tất cả chư Phật. Đây là cầu trí không nhàm đại sư tử hống.
Tôi sẽ trừ diệt tất cả chúng ma và những nghiệp ma. Đây là tu chánh hạnh dứt các phiền não đại sư tử hống.

Tôi sẽ rõ biết tất cả pháp không ngã, không chúng sanh, không thọ mạng, không bổ đặc già la, trống không, vô tướng, vô nguyện, sạch như hư không. Đây là vô sanh pháp nhẫn đại sư tử hống.

Tối hậu sanh Bồ Tát chấn động tất cả Phật độ đều làm cho trang nghiêm thanh tịnh. Bấy giờ tất cả Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương đều đến tán thán khuyến thỉnh: "Ngưỡng mong Bồ Tát dùng pháp vô sanh mà thị hiện thọ sanh". Bồ Tát liền dùng huệ nhãn vô ngại quán sát khắp thế gian tất cả chúng sanh không ai bằng ta. Liền thị hiện đản sanh ở vương cung tự đi bảy bước đại sư tử hống: Ta là tối thắng đệ nhứt ở thế gian. Ta sẽ hết hẳn biên tế sanh tử. Đây là như thuyết mà làm đại sư tử hống.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại sư tử hống của Như Lai.

(1) Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp thanh tịnh thí:

Bình đẳng bố thí, vì chẳng lựa chúng sanh.

Tùy ý bố thí, vì thoả mãn chỗ nguyện cầu.

Chẳng loạn bố thí, vì làm cho được lợi ích.

Tùy nghi bố thí, vì biết thượng trung hạ.

Chẳng trụ bố thí, vì chẳng cầu quả báo.

Mở rộng xả thí, vì tâm chẳng luyến tiếc.

Tất cả bố thí, vì rốt ráo thanh tịnh.

Hồi hướng bồ đề thí, vì xa rời hữu vi vô vi.

Giáo hoá chúng sanh bố thí, vì nhẫn đến đạo tràng chẳng bỏ.

Tam luân thanh tịnh bố thí, vì chánh niệm quán sát người thí, kẻ thọ và vật thí như hư không.
Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được bố thí quảng đại thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh giới:

Thân thanh tịnh giới, vì giữ gìn ba điều ác nơi thân.

Ngữ thanh tịnh giới, vì xa lìa bốn lỗi nơi lời nói.

Tâm thanh tịnh giới, vì xa lìa tham, sân, tà kiến.

Thanh tịnh giới chẳng phá tất cả học xứ, vì làm tôn chủ ở trong tất cả nhơn thiên.

Thanh tịnh giới thủ hộ tâm Bồ đề, vì chẳng thích Tiểu thừa.

Thanh tịnh giới giữ gìn điều chế của Đức Như Lai, vì nhẫn đến tội vi tế cũng sanh lòng rất e sợ.

Thanh tịnh giới ẩn mật hộ trì, vì khéo cứu chúng sanh phạm giới.

Thanh tịnh giới chẳng làm tất cả điều ác, vì thệ tu tất cả pháp lành.

Thanh tịnh giới xa lìa tất cả kiến chấp hữu lậu, vì không chấp nơi giới.

Thanh tịnh giới thủ hộ tất cả chúng sanh, vì phát khởi đại bi.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thanh tịnh giới vô thượng không lỗi lầm của Đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh nhẫn:

Thanh tịnh nhẫn an thọ sự mắng nhục, vì thủ hộ các chúng sanh.

Thanh tịnh nhẫn an thọ dao gậy, vì khéo hộ trì mình và người.

Thanh tịnh nhẫn chẳng sanh giận hại, vì nơi tâm chẳng động.

Thanh tịnh nhẫn chẳng trách kẻ ti tiện, vì người trên hay rộng lượng.

Thanh tịnh nhẫn có ai về nương đều cứu độ, vì xả bỏ thân mạng mình.
Thanh tịnh nhẫn xa lìa ngã mạn, vì chẳng khinh kẻ chưa học.

Thanh tịnh nhẫn bị tàn hại hủy báng chẳng sân, vì quán sát như huyễn.

Thanh tịnh nhẫn bị hại không báo oán, vì chẳng thấy mình và người.

Thanh tịnh nhẫn chẳng theo phiền não, vì lìa những cảnh giới.

Thanh tịnh nhẫn tùy thuận chơn thiệt trí của Bồ Tát biết tất cả vô sanh, vì chẳng do người dạy mà được nhập cảnh Nhứt thiết trí.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp nhẫn vô thượng chẳng do tha ngộ của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp tinh tấn thanh tịnh:

Thân thanh tịnh tinh tấn, vì thừa sự cúng dường chư Phật, Bồ Tát và các sư trưởng, tôn trọng phước điền chẳng thối chuyển.

Ngữ thanh tịnh tinh tấn, vì pháp đã nghe rộng vì người mà diễn thuyết, tán thán công đức của chư Phật không mỏi mệt.

Ý thanh tịnh tinh tấn, vì khéo có thể nhập xuất từ, bi, hỷ, xả, thiền định, giải thoát và các tam muội không thôi nghỉ.

Tâm chánh trực thanh tịnh tinh tấn, vì không dối, không dua bợ, không vạy vò, không hư giả tất cả siêng tu không thối chuyển.

Tâm tăng thắng thanh tịnh tinh tấn, vì thường xu cầu thượng thượng trí huệ nguyện đủ tất cả pháp bạch tịnh.

Thanh tịnh tinh tấn chẳng luống bỏ vì nhiếp lấy bố thí, giới, nhẫn, đa văn và bất phóng dật nhẫn đến Bồ đề không nghỉ giữa chừng.

Dẹp phục tất cả ma thanh tịnh tinh tấn, vì đều có thể trừ diệt tham dục, sân hận, ngu si, tà kiến, tất cả phiền não, những cái triền.

Thành tựu viên mãn trí huệ quang minh thanh tịnh tinh tấn, có làm việc chi đều khéo quán sát, đều khiến rốt ráo chẳng cho ăn năn về sau, được Phật bất cộng pháp.
Vô lai vô khứ thanh tịnh tinh tấn, vì được trí như thiệt nhập môn pháp giới, thân ngữ và tâm thảy đều bình đẳng, rõ tướng tức là phi tướng không chấp trước.

Thành tựu pháp quang thanh tịnh tinh tấn, vì vượt quá các địa được Phật quán đảnh, dùng thân vô lậu mà thị hiện mất, thọ, sanh, xuất gia, thành đạo, thuyết pháp, diệt độ, đầy đủ sự Phổ Hiền như vậy.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này, thời được đại thanh tịnh tinh tấn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh thiền:

Thanh tịnh thiền, thường thích xuất gia, vì rời bỏ tất cả sở hữu.

Thanh tịnh thiền, được chơn thiện hữu, vì chỉ dạy chánh đạo.

Thanh tịnh thiền, ở a lan nhã nhẫn chịu mưa gió, vì lìa ngã và ngã sở.

Thanh tịnh thiền, lìa chúng sanh ồn náo, vì thường thích tịch tịnh.

Thanh tịnh thiền, tâm nghiệp điều nhu, vì thủ hộ các căn.

Thanh tịnh thiền, tâm trí tịch diệt, vì tất cả âm thanh những chướng thiền định chẳng thể làm loạn.

Thanh tịnh thiền, giác đạo phương tiện, vì quán sát tất cả đều hiện chứng.

Thanh tịnh thiền, rời tham đắm, vì chẳng bỏ cõi dục.

Thanh tịnh thiền, phát khởi thông minh, vì biết tất cả căn tánh chúng sanh.

Thanh tịnh thiền, tự tại du hý, vì nhập Phật tam muội biết vô ngã.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được đại thanh tịnh thiền vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh huệ:

Thanh tịnh huệ, biết tất cả nhơn, vì chẳng hoại quả báo.
Thanh tịnh huệ, biết tất cả duyên vì chẳng trái hòa hiệp.

Thanh tịnh huệ, biết chẳng đoạn chẳng thường, vì rõ thấu duyên khởi đều như thiệt.

Thanh tịnh huệ, trừ tất cả kiến chấp, vì không thủ xả nơi tướng chúng sanh.

Thanh tịnh huệ, quán tâm hành của tất cả chúng sanh, vì biết rõ như huyễn.

Thanh tịnh huệ, biện tài quảng đại, vì phân biệt các pháp vấn đáp vô ngại.

Thanh tịnh huệ, tất cả ma, ngoại đạo, Thanh Văn, Duyên Giác, chẳng biết được, vì thâm nhập Như Lai trí.

Thanh tịnh huệ, thấy pháp thân vi diệu của Phật, thấy bổn tánh thanh tịnh của tất cả chúng sanh, thấy tất cả pháp đều tịch diệt, thấy tất cả cõi đồng như hư không, vì biết tất cả tướng đều vô ngại.

Thanh tịnh huệ, tất cả tổng trì, biện tài, phương tiện đều đến bĩ ngạn, vì làm cho được nhứt thiết trí tối thắng.

Thanh tịnh huệ, nhứt niệm tương ưng kim cang trí, rõ tất cả pháp bình đẳng, vì được nhứt thiết pháp tối tôn trí.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây, thời được đại trí huệ vô ngại của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh từ:

Thanh tịnh từ, tâm bình đẳng, vì nhiếp khắp chúng sanh không lựa chọn.

Thanh tịnh từ, lợi ích, vì tùy có chỗ làm đều làm cho hoan hỷ.

Thanh tịnh từ, nhiếp người đồng như mình, vì rốt ráo đều làm cho ra khỏi sanh tử.

Thanh tịnh từ, chẳng bỏ thế gian, vì tâm thường duyên niệm chứa nhóm thiện căn.

Thanh tịnh từ, có thể đến giải thoát, vì khiến khắp chúng sanh trừ diệt tất cả phiền não.
Thanh tịnh từ, xuất sanh Bồ đề, vì khiến khắp chúng sanh phát tâm cầu nhứt thiết trí.

Thanh tịnh từ, thế gian vô ngại, vì phóng đại quang minh bình đẳng chiếu khắp.

Thanh tịnh từ, đầy khắp hư không, vì cứu hộ chúng sanh không xứ nào chẳng đến.

Thanh tịnh từ, pháp duyên, chúng pháp như như chơn thiệt.

Thanh tịnh từ, vô duyên vì nhập Bồ Tát ly sanh tánh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thanh tịnh từ quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh bi:

Thạnh tịnh bi, không bạn bè, vì riêng mình phát tâm đó.

Thạnh tịnh bi, không mỏi nhàm, vì thay thế tất cả chúng sanh thọ khổ chẳng cho là nhọc.

Thạnh tịnh bi, thọ sanh ở xứ nạn, vì cứu độ chúng sanh nạn. Thạnh

tịnh bi, thọ sanh ở đường lành, vì thị hiện vô thường.

Thạnh tịnh bi, vì tà định chúng sanh, vì nhiều kiếp chẳng bỏ hoằng thệ.

Thạnh tịnh bi, chẳng nhiễm trước sự vui của mình, vì cho khắp chúng sanh sự sung sướng.

Thạnh tịnh bi, chẳng cầu báo ân, vì tu tâm trong sạch.

Thạnh tịnh bi, có thể trừ điên đảo vì nói pháp như thiệt.

Đại Bồ Tát biết tất cả pháp bổn tánh thanh tịnh không nhiễm trước không nhiệt não, vì do khắp trần phiền não nên thọ những điều khổ. Biết như vậy rồi Bồ Tát ở nơi chúng sanh mà khởi đại bi gọi là bổn tánh thanh tịnh, vì họ mà diễn thuyết pháp vô cấu thanh tịnh, quang minh.
Đại Bồ Tát biết tất cả pháp như dấu chim bay giữa không gian, chúng sanh si lòa chẳng thể quán sát biết rõ các pháp Bồ Tát phát khởi tâm đại bi tên là chơn thiệt trí, vì họ mà khai thị pháp Niết Bàn. Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thanh tịnh bi quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh hỷ:

Thanh tịnh hỷ, phát Bồ đề tâm.

Thanh tịnh hỷ, đều xả bỏ sở hữu.

Thanh tịnh hỷ, chẳng ghét bỏ chúng sanh phá giới giáo hóa cho họ được thành tựu.

Thanh tịnh hỷ, có thể nhẫn thọ chúng sanh tạo ác mà thệ nguyện cứu độ họ.

Thanh tịnh hỷ, xả thân cầu pháp chẳng sanh lòng ăn năn.

Thanh tịnh hỷ, tự bỏ dục lạc thường thích pháp lạc.

Thanh tịnh hỷ, làm cho tất cả chúng sanh bỏ tư sanh lạc thường thích pháp lạc.

Thanh tịnh hỷ, thấy chư Phật thời cung kính cúng dường không nhàm đủ, an trụ nơi pháp giới bình đẳng.

Thanh tịnh hỷ, làm cho tất cả chúng sanh ưa thích thiền định giải thoát tam muội du hý nhập xuất.

Thanh tịnh hỷ, lòng ưa thích đầy đủ công hạnh thuận tất cả khổ hạnh của Bồ Tát đạo, chứng được định huệ tịch tịnh bất động của đức Mâu Ni.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thanh tịnh hỷ quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh xả:

Thanh tịnh xả, tất cả chúng sanh cung kính cúng dường, Bồ Tát chẳng sanh lòng ái trước.
Thanh tịnh xả, tất cả chúng sanh khinh mạn hủy nhục, Bồ Tát chẳng sanh lòng giận hờn.

Thanh tịnh xả, thường đi trong thế gian chẳng bị tám pháp thế gian làm nhiễm.

Thanh tịnh xả, đối với pháp khí chúng sanh chờ thời mà hóa độ, với chúng sanh không pháp khí cũng chẳng hiềm ghét.

Thanh tịnh xả, chẳng cầu pháp học và vô học của Nhị thừa.

Thanh tịnh xả, tâm thường xa lìa tất cả dục lạc thuận phiền não.

Thanh tịnh xả, chẳng khen hàng Nhị thừa nhàm lìa sanh tử.

Thanh tịnh xả, xa lìa tất cả lời thế gian, lời phi Niết Bàn, lời phi ly dục, lời chẳng thuận lý, lời não loạn người khác, lời Thanh Văn, lời Duyên Giác, nhẫn đến những chướng Bồ Tát đạo đều xa lìa tất cả.

Thanh tịnh xả, hoặc có chúng sanh căn đã thành thục phát sanh niệm huệ mà chưa biết được pháp tối thượng, chờ thời tiết mới hóa độ.

Thanh tịnh xả, hoặc có chúng sanh đã được Bồ Tát giáo hóa từ thuở trước, đến Phật địa mới điều phục được, Bồ Tát cũng chờ thời tiết.

Thanh tịnh xả, đối với hai hạng chúng sanh trên Bồ Tát, không có quan niệm cao hạ thủ xả, xa lìa tất cả những phân biệt, hằng trụ chánh định, nhập pháp như thiệt, tâm được kham nhẫn.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thanh tịnh xả quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười nghĩa:

Đa văn nghĩa, vì kiên cố tu hành.

Pháp nghĩa, vì khéo léo suy gẫm lựa chọn.

Không nghĩa, vì đệ nhứt nghĩa không.

Tịch tịnh nghĩa, rời những chúng sanh ồn náo.
Bất khả thuyết nghĩa, vì chẳng chấp tất cả ngữ ngôn.

Như thiệt nghĩa, vì rõ thấu tam thế bình đẳng.

Pháp giới nghĩa, vì tất cả các pháp đồng một vị.

Chơn như nghĩa, vì tất cả Như Lai thuận nhập.

Thiệt tế nghĩa, vì biết rõ rốt ráo như thiệt.

Đại Bát Niết Bàn nghĩa, vì diệt tất cả khổ mà tu những hạnh Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được Nhứt thiết trí vô thượng nghĩa.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp:

Chơn thiệt pháp, vì như thuyết tu hành.

Ly thủ pháp, vì đều lìa năng thủ và sở thủ.

Vô tránh pháp, vì không có tất cả mê lầm gây gỗ.

Tịch diệt pháp, vì trừ diệt tất cả nhiệt não.

Ly dục pháp, vì tất cả tham dục đều dứt trừ.

Vô phân biệt pháp, vì dứt hẳn phan duyên phân biệt.

Vô sanh pháp, vì dường như hư không bất động.

Vô vi pháp, vì lìa những tướng sanh trụ diệt.

Bổn tánh pháp, vì tự tánh vô nhiễm thanh tịnh.

Xả bỏ tất cả Ô ba đề Niết Bàn pháp, vì hay sanh tất cả Bồ Tát hạnh tu tập chẳng dứt.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp quảng đại vô thượng của Đức Như Lai.
Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười công cụ trợ đạo phước đức:

Khuyên chúng sanh phát khởi tâm Bồ đề là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì chẳng dứt ngôi Tam Bảo.

Tùy thuận Thập hồi hướng là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì dứt tất cả pháp bất thiện, chứa nhóm tất cả thiện pháp.

Trí huệ dạy dỗ là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì vượt hơn phước đức tam giới.

Tâm không mỏi mệt là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì rốt ráo độ thoát tất cả chúng sanh.

Xả bỏ tất cả sở hữu trong thân ngoài thân là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì nơi tất cả vật chẳng chấp trước.

Vì đầy đủ tướng hảo mà tinh tấn bất thối là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì mở cử đại thí không hạn cuộc.

Thượng, trung, hạ, ba phẩm thiện căn đều đem hồi hướng vô thượng Bồ đề tâm không khinh trọng là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì tương ứng với thiện xảo phương tiện.

Với chúng sanh tà định hạ liệt bất thiện đều sanh lòng đại bi chẳng khinh tiện là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì thường phát khởi tâm hoằng thệ của bực đại nhơn.

Cung kính cúng dường tất cả Như Lai với tất cả Bồ Tát khởi Như Lai tưởng làm cho chúng sanh đều hoan hỉ, đây là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì giữ bổn chí nguyện rất bền chắc.

Trong vô số kiếp, đại Bồ Tát tích tập thiện căn tự muốn được chứng vô thượng Bồ Đề như ở trong bàn tay, nhưng đầu đem xả thí cho tất cả chúng sanh lòng không ưu não cũng không hối hận, tâm Bồ Tát rộng lớn đồng hư không giới. Đây là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì phát khởi trí huệ chứng đại pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời đầy đủ phước đức quảng đại vô thượng của Như Lai.
Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười công cụ trợ đạo trí huệ:

Gần gũi chơn thiện tri thức đa văn, cung kính, cúng dường, tôn trọng, lễ bái tùy thuận mọi việc chẳng trái lời dạy bảo. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ nhứt, vì tất cả chánh trực không hư dối.

Lìa hẳn kiêu mạng thường có hạnh khiêm hạ cung kính, thân ngữ ý ba nghiệp không thô bạo, nhu hòa thiện thuận chẳng dối trá, chẳng vạy vò. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ hai, vì thân Bồ Tát kham làm pháp khí.

Niệm huệ tùy giác chưa từng tán loạn, hổ thẹn, nhu hòa tâm an bất động, thường nhớ lục niệm, thường thật hành lục hòa kính, thường tùy thuận trụ sáu pháp kiên cố. Đây là công cụ trí huệ thứ ba, vì làm phương tiện cho mười trí.

Thích pháp thích nghĩa, lấy pháp làm vui, thường thích lóng nghe chánh pháp không nhàm đủ, bỏ rời thế luận và thế ngôn thuyết, chuyên tâm nghe thọ lời xuất thế gian, xa lìa Tiểu thừa, nhập Đại thừa huệ. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ tư, vì nhứt tâm ghi nhớ không tán động.

Tâm chuyên gánh vác sáu môn Ba la mật, thật hành đã thành thục bốn pháp phạm trụ, đều khéo tu hành tùy thuận minh pháp, điều siêng thỉnh hỏi người trí thông mẫn, xa lìa ác thú quy hướng đường lành tâm thường mến thích chánh niệm quán sát, điều phục lòng mình, thủ hộ ý người. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ năm, vì kiên cố tu hành chơn thiệt hạnh.

Thường thích xuất ly chẳng chấp ba cõi, hằng giác tự tâm không bao giờ có ác niệm, ba giác quán đã tuyệt, ba nghiệp đều lành quyết định biết rõ tự tánh của tâm. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ sáu, vì có thể làm cho mình và người được tâm thanh tịnh.

Quán sát ngủ uẩn đều như huyễn sự, thập bát giới như độc xà, thập nhị xứ như hư không, tất cả pháp như huyễn, như diệm, như trăng trong nước, như mộng, như ảnh, như hưởng, như tượng, như vẽ giữa hư không, như vòng lửa quây, như màu mống rán, như ánh sáng mặt nhựt mặt nguyệt, vô tướng vô hình, phi thường phi đoạn, chẳng đến chẳng đi, cũng không sở trụ, quán sát như vậy biệt tất cả pháp vô sanh vô diệt. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ bảy, vì biết tất cả pháp tánh không tịch.
Đại Bồ Tát nghe tất cả pháp không ngã, không chúng sanh, không thọ giã, không bổ đặc già la, không tâm, không cảnh, không tham sân si, không thân, không vật, không chủ, không đối đãi, không chấp trước, không hành động, như vậy, tất cả đều vô sở hữu, trọn về nơi tịch diệt. Nghe rồi tin sâu chẳng nghi chẳng hủy báng. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ tám, vì có thể thành tựu tri giải viên mãn.

Đại Bồ Tát khéo điều các căn như lý tu hành, hằng trụ chỉ quán tâm ý tịch tịnh, tất cả động niệm đều trọn chẳng phát khởi, vô ngã, vô nhơn, vô tác, vô hành, không chấp ngả tưởng, không chấp ngả nghiệp, không có tỳ vết, không có nứt rạn, cũng không đức nhẫn nơi đây, thân ngữ ý ba nghiệp không lai không khứ, không có tinh tấn cũng không dũng mãnh. Quán tất cả chúng sanh tất cả các pháp đều bình đẳng mà không sở trụ. Chẳng phải thử ngạn, chẳng phái bĩ ngạn, thử bĩ tánh ly, không từ đâu đến, đi không đến đâu.

Thường dùng trí huệ tư duy như vậy. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ chín, vì đến chỗ bỉ ngạn phân biệt tướng.

Đại Bồ Tát thấy pháp duyên khởi nên thấy pháp thanh tịnh, vì thấy pháp thanh tịnh nên thấy quốc độ thanh tịnh, vì thấy quốc độ thanh tịnh nên thấy hư không thanh tịnh, vì thấy hư không thanh tịnh nên thấy pháp giới thanh tịnh, vì thấy pháp giới thanh tịnh nên thấy trí huệ thanh tịnh. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ mười của Bồ Tát, vì tu hành tích tập nhứt thiết trí.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười pháp này thời được trí huệ vi diệu thanh tịnh vô ngại nơi tất cả pháp của Đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười minh túc:

Minh túc, khéo phân biệt các pháp.

Minh túc, chẳng chấp trước các pháp.

Minh túc, lìa điên đảo kiến.

Minh túc, trí huệ quang chiếu soi các căn.

Minh túc, khéo phát khởi chánh tinh tấn.

Minh túc, hay thâm nhập chơn đế trí.
Minh túc, diệt nghiệp phiền não thành tựu tận trí vô sanh trí.

Minh túc, thiên nhãn trí khéo quán sát.

Minh túc, túc trụ niệm biết thuở trước thanh tịnh.

Minh túc, lậu tận thần thông trí dứt những lậu của chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại quang minh vô thượng nơi tất cả Phật pháp của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều cầu pháp:

Trực tâm cầu pháp, vì không dua nịnh phỉnh phờ.

Tinh tấn cầu pháp, vì xa lìa lười biếng khinh mạn.

Nhứt hướng cầu pháp, vì chẳng tiếc thân mạng.

Vì trừ phiền não cho tất cả chúng sanh mà cầu pháp, vì chẳng vì danh lợi cung kính.

Vì lợi ích mình và người tất cả chúng sanh mà cầu pháp, vì chẳng riêng tự lợi.

Vì nhập trí huệ mà cầu pháp, vì chẳng thích văn tự.

Vì thoát khỏi sanh tử mà cầu pháp, vì chẳng tham thế lạc.

Vì độ chúng sanh mà cầu pháp, vì phát Bồ đề tâm.

Vì dứt nghi cho tất cả chúng sanh mà cầu pháp, vì làm cho họ không do dự.

Vì đầy đủ Phật pháp mà cầu pháp, vì chẳng thích những thừa khác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí huệ tất cả Phật pháp chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp minh liễu:
Tùy thuận thế tục sanh trưởng thiện căn, đây là đồng mông phàm phu minh liễu pháp.

Được bất hoại tín vô ngại, tỏ ngộ tự tánh của các pháp, đây là tùy tín hành nhơn minh liễu pháp.

Siêng tu tập chánh pháp, tùy thuận chánh pháp mà an trụ, đây là tùy pháp hành nhơn minh liễu pháp.

Xa lìa bát tà, hướng về bát chánh đạo, đây là đệ bát nhơn minh liễu pháp.

Trừ diệt những kiết sử, dứt lậu sanh tử thấy chơn thiệt đế, đây là tu đà hoàn nhơn chơn minh liễu pháp.

Quán sát ham muốn là họa hoạn biết không qua lại, đây là Tư Đà Hàm nhơn minh liễu.

Chẳng luyến tam giới, cầu hết hữu lậu, đối với pháp thọ sanh, nhẫn đến chẳng sanh một niệm ái trước, đây là A Na Hàm nhơn minh liễu pháp.

Chứng lục thần thông, được bát giải thoát, cửu định, tứ biện tài thảy đều thành tựu, đây là A La Hán nhơn minh liễu pháp.

Tánh thích quán sát nhứt vị duyên khởi, tâm thường tịch tịnh, tri túc, ít việc, tỏ ngộ do mình được chẳng do người thành tựu các môn thần thông trí huệ, đây là Bích Chi Phật nhơn minh liễu pháp.

Trí huệ rộng lớn, các căn sáng lẹ, thường thích độ thoát tất cả chúng sanh, siêng tu phước trí các pháp trợ đạo, tất cả công đức thập lực tứ vô úy của Như Lai đều đầy đủ viên mãn, đây là Bồ Tát nhơn minh liễu pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí nhơn minh liễu pháp vô thượng của Đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp tu hành:

Cung kính tôn trọng chư Thiện tri thức, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Thường được chư Thiên giác ngộ, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Đối với chư Phật thường có lòng tàm quý, là pháp tu hành của Bồ Tát.
Thương xót chúng sanh chẳng bỏ sanh tử, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Công việc tất làm đến rốt ráo tâm không biến động, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Chuyên niệm theo dõi chúng Bồ Tát phát tâm Đại thừa tinh cần tu học, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Xa lìa tà kiến siêng cầu chánh đạo, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Dẹp phá chúng ma và nghiệp phiền não, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Biết các chúng sanh căn tánh thắng liệt mà vì họ thuyết pháp cho họ an trụ nơi Phật địa, là pháp tu hành của Bồ Tát.

An trụ pháp giới quảng đại vô biên, diệt trừ phiền não cho thân thanh tịnh, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được pháp tu hành vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ ma:

Ngũ uẩn ma, vì sanh các chấp thủ.

Phiền não ma, vì hằng tạp nhiễm.

Nghiệp ma, vì hay chướng ngại.

Tâm ma, vì khởi cao mạn.

Tử ma, vì bỏ chỗ sanh.

Thiên ma, vì tự kiêu căn phóng túng.

Thiện căn ma, vì hằng chấp thủ.

Tam muội ma, vì từ lâu say đắm.

Thiện tri thức ma, vì phát khởi tâm chấp trước.
Bồ đề pháp trí ma, vì chẳng nguyện xả lìa.

Đại Bồ Tát phải dùng phương tiện mau cầu xa rời mười thứ ma này.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ ma nghiệp:

Quên mất Bồ đề tâm tu các thiện căn đây là ma nghiệp.

Ác tâm bố thí, sân tâm trì giới, bỏ người tánh ác, xa kẻ lười biếng, khinh mạn kẻ loạn ý, cơ hiềm người ác huệ, đây là ma nghiệp.

Nơi pháp thậm thâm tâm sanh xan lẫn, có người kham được hóa độ mà chẳng vì họ thuyết pháp. Nếu được tài lợi cung kính cúng dường, dầu chẳng phải pháp khí mà cũng gượng vì họ thuyết pháp. Đây là ma nghiệp.

Chẳng thích lắng nghe các môn Ba la mật, giả sử nghe nói mà chẳng tu hành, dầu cũng tu hành mà phần nhiều lười biếng. Vì lười biếng nên chí ý hèn kém chẳng cầu pháp đại Bồ đề Vô thượng. Đây là ma nghiệp.

Xa thiện tri thức, gần ác tri thức, thích cầu Nhị thừa, chẳng thích thọ sanh, chỉ chuộng Niết Bàn ly dục tịch tịnh. Đây là ma nghiệp.

Ở chỗ Bồ Tát, khởi tâm sân hận ác nhãn nhìn ngó tìm cầu tội hở để nói kể lỗi lầm, ngăn dứt tài lợi cúng dường. Đây là ma nghiệp.

Phỉ báng chánh pháp chẳng thích lắng nghe, giả sử được nghe liền sanh lòng che i, thấy người thuyết pháp chẳng sanh lòng tôn trọng, cho lời mình nói là phải, lời của người là quấy. Đây là ma nghiệp.

Thích học thế luận xảo thuật văn từ, khai xiển thâm pháp ẩn phú của Nhị thừa, hoặc dùng diệu nghĩa truyền dạy cho người chẳng đáng dạy, xa rời Bồ đề, trụ nơi tà đạo. Đây là ma nghiệp.

Người đã được giải thoát đã được an ổn thời thường thích gần gũi mà cúng dường. Người chưa giải thoát chưa an ổn thời chẳng chịu thân cận, cũng chẳng giáo hoá. Đây là m anghiệp.

Thêm lớn ngã mạn không cung kính. Với các chúng sanh làm nhiều sự não hại, chẳng cầu chánh pháp trí huệ chơn thiệt. Tâm ý tệ ác khó khai ngộ được. Đây là ma nghiệp.
Chư Bồ Tát phải mau xa lìa mười ma nghiệp này mà siêng cầu Phật nghiệp.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều bỏ rời ma nghiệp:

Gần thiện tri thức cung kính cúng dường. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Chẳng tụ cao tự đại, chẳng tự khen ngợi. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Nơi thâm pháp của Phật tin hiểu chẳng chê. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Chưa từng quên mất tâm nhứt thiết trí. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Siêng tu diệu hạnh hằng chẳng phóng dật. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Thường cầu tất cả pháp Bồ Tát tạng. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Hằng diễn thuyết chánh pháp tâm không mỏi nhọc. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Quy y tất cả chư Phật mười phương, phát khởi tưởng niệm được cứu hộ. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Tin thọ ức niệm tất cả chư Phật thần lực gia trì. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Cùng tất cả Bồ Tát đồng gieo căn lành bình đẳng không hai. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ mười pháp này thời có thể ra khỏi tất cả ma đạo.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười môn kiến Phật:

Vô trước kiến, đối với Phật thành Chánh giác an trụ thế gian.

Xuất sanh kiến, đối với nguyện Phật.

Thâm tín kiến, đối với nghuệp báo Phật.

Tùy thuận kiến, đối với trụ trì Phật.

Thâm nhập kiến, đối với Niết Bàn Phật.

Phổ chí kiến, đối với pháp giới Phật.
An trụ kiến, đối với tâm Phật.

Vô lượng vô y kiến, đối với tam muội Phật.

Minh liễu kiến, đối với bổn tánh Phật.

Phổ thọ kiến, đối với tùy lạc Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ mười môn kiến Phật này thời thường được thấy Đức Như Lai vô thượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười Phật nghiệp:

Tùy thời tiết để khai đạo, là Phật nghiệp, vì làm cho tu hành Chánh pháp.

Trong chiêm bao khiến thấy, là Phật nghiệp, vì giác ngộ thiện căn thuở xưa.

Vì người mà diễn thuyết kinh chưa được nghe, là Phật nghiệp, vì làm cho sanh trí dứt nghi.

Vì người ăn năn bị kiết sử triền phược mà nói pháp xuất ly, là Phật nghiệp, vì làm cho lìa tâm nghi.

Nếu có chúng sanh khởi tâm xan lẫn nhẫn đến khởi tâm ác huệ, tâm Nhị thừa, tâm tổn hại, tâm nghi hoặc, tâm tán động, tâm kiêu mạn, Bồ Tát vì họ hiện thân tướng hảo trang nghiêm của Như Lai, là Phật nghiệp, vì sanh trưởng quá khứ hiện căn.

Lúc khó gặp Chánh pháp, vì họ mà rộng thuyết pháp, làm cho họ nghe xong được trí Đà la ni, trí thần thông, khắp có thể lợi ích vô lượng chúng sanh, là Phật nghiệp, vì thắng giải thanh tịnh.

Nếu có ma sự khởi lên, có thể dùng phương tiện hiện tiếng khắp hư không giới thuyết pháp chẳng tổn não người khác, dùng đây để đối trị làm cho họ được khai ngộ. Chúng ma nghe xong, oai quang tắt mất. Đây là Phật nghiệp, vì chí thích oai đức lớn thù thắng.

Tâm Bồ Tát không xen hở thường tự giữ gìn, chẳng cho chứng nhập chánh vị Nhị thừa. Nếu có chúng sanh căn tánh chưa thành thục thời trọn chẳng vì họ mà nói cảnh giới giải thoát. Đây là Phật nghiệp vì bổn nguyện mà làm. Sanh tử kiết lậu tất cả đều lìa, tu hạnh Bồ Tát nối tiếp chẳng dứt, dùnh tâm đại bi nhiếp thủ chúng sanh làm cho họ khởi hạnh rốt ráo giải thoát. Đây là Phật nghiệp, vì chẳng dứt tu hành hạnh Bồ Tát.

Đại Bồ Tát thấu rõ tự thân cùng với chúng sanh bổn lai tịch diệt, chẳng kinh sợ, mà siêng tu phước trí không nhàm dủ. Dẫu biết tất cả Pháp không tạo ác

mà cũng chẳng bỏ tự tướng của các pháp. Dầu nơi các vảnh giới lìa hẳn tham dục, mà thường thích chiêm ngưỡng phụng thờ sắc thân của chư Phật. Dầu biết ngộ nhập các pháp chẳng do nơi người, mà dùng nhiều phương tiện cầu nhứt thiết trí. Dầu biết các quốc độ đều như hư không mà thường thích trang nghiêm tất cả cõi Phật. Dầu hằng quán sát vô nhơn vô ngã, mà giáo hoá chúng sanh không có mỏi nhàm. Dầơi pháp giới bổn lai bất động, mà dùng thần thông trí lục hiện những biến hoá. Dầđã thành tựu nhứt thiết chủng trí, mà không ngớt tu hạnh Bồ tát. Dầiết các pháp bất khả ngôn thuyết, mà chuyển tịnh pháp luân làm cho đại chúng hoan hỷ. Dầu có thể thị hiện chư Phật thần lực, mà chẳng nhàm bỏ thân Bồ Tát. Dầu hiện nhập đại Niết Bàn, mà thị hiện thọ sanh Tất cả xứ. Có thể thật hành pháp quyền thiệt song hành như vậy là Phật nghiệp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười Phật nghiệp này, thời được nghiệp quảng đại vô thượng vô sư chẳng do người dạy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười mạn nghiệp:

Đối với Sư, Tăng, Cha, Mẹ, Sa Môn, Bà La Môn trụ nơi chánh đạo hoặc hướng chánh đạo, là những phước điền đáng tôn trọng, mà chẳng cung kính. Đây là mạn nghiệp.

Hoặc có Pháp Sư được pháp tối thắng ngồi Đại thừa, biết đạo xuất yếu đắc đà la ni, diễn thuyết pháp quảng đại trong khế kinh không thôi nghỉ. Mà đối với bực ấy phát khởi tâm cao mạn và đối với pháp của bực ấy giảng nói chẳng có lòng cung kính. Đây là mạn nghiệp.

Ở trong chúng hội nghe thuyết diệu pháp chẳng chịu khen là hay cho người khác tin thọ. Đây là mạn nghiệp.

Ưa sanh lòng quá mạn, tự cao ngạo lấn người, chẳng thấy mình lỗi, chẳng biết mình dở. Đây là mạn nghiệp.
Ưa sanh lòng quá quá mạn. Thấy có Pháp Sư và người thuyết pháp, biết là pháp, là luật, là chơn thiệt, là lời Phật, mà vì ghét người nên cũng ghét pháp, tự mình hủy báng cũng bảo người hủy báng. Đây là mạn nghiệp.

Tự cầu tòa cao, tự xưng Pháp Sư, ưng thọ người cung cấp, chẳng ưng chấp sự. Thấy bực kỳ cựu người tu hành lâu, chẳng chịu đứng dậy tiếp rước, chẳng chịu hầu hạ. Đây là mạn nghiệp.

Thấy người có đức thời nhíu mày chẳng vui, nói lời thô lỗ tìm tòi lỗi lầm của bực ấy. Đây là mạn nghiệp.

Thấy có người thông minh biết chánh pháp, chẳng chịu gần gũi cung kính cúng dường, chẳng chịu hỏi han gì là thiện, gì là bất thiện, những gì nên làm, những gì chẳng nên làm, làm những công hạnh gì mà được mãi mãi lợi ích an lạc. Là kẻ ngu si ngoan cố chìm trong ngã mạn, trọn không thấy được đạo xuất yếu. Đây là mạn nghiệp.

Lại có chúng sanh tâm khinh mạn che đậy, chư Phật xuất thế chẳng có thể thân cận cung kính cúng dường, thiện căn mới chẳng sanh, thiện căn cũ tiêu mất, chẳng nên nói lại nói, chẳng nên cãi lại cãi. Ở vị lai tất cả phải đọa hầm sâu hiểm nạn trong trăm ngàn kiếp còn chẳng gặp Phật huống là được nghe pháp. Chỉ do từ trước đã từng phát Bồ đề tâm nên trọn tự tỉnh ngộ. Đây là mạn nghiệp.

Nếu chư Bồ Tát lìa mười mạn nghiệp này thời được mười trí nghiệp.

Đây là mười trí nghiệp:

Tin hiểu nghiệp báo chẳng hoại nhơn quả. Đây là trí nghiệp.

Chẳng bỏ Bồ đề tâm, thường niệm chư Phật. Đây là trí nghiệp.

Gần thiện tri thức cung kính cúng dường hết lòng tôn trọng, trọn không chán không lười. Đây là trí nghiệp.

Thích pháp thích nghĩa không nhàm đủ, xa lìa tà niệm, siêng tu chánh niệm. Đây là trí nghiệp.
Đối với tất cả chúng sanh, lìa ngã mạn. Đối với chư Bồ Tát tưởng như Phật. Mến trọng chánh pháp chẳng tiếc thân mình. Tôn thờ Như Lai như hộ mạng mình. Với người tu hành tưởng là Phật. Đây là trí nghiệp.

Ba nghiệp thân, khẩu và ý không có sự bất thiện, ca ngợi bực Hiền Thánh, tùy thuận Bồ đề. Đây là trí nghiệp.

Chẳng hoại duyên khởi, lìa những tà kiến phá si ám được sáng suốt chiếu rõ tất cả pháp. Đây là trí nghiệp.

Mười môn hồi hướng tùy thuận tu hành. Nơi các môn Ba la mật tưởng là từ mẫu. Nơi thiện xảo phương tiện tưởng là từ phụ. Dùng tâm thâm tịnh nhập nhà Bồ đề. Đây là trí nghiệp.

Thí, giới, đa văn, chỉ, quán, phước và huệ, tất cả pháp trợ đạo như vậy thường siêng chứa nhóm không nhàm mỏi. Đây là trí nghiệp.

Nếu có một nghiệp được Đức Phật khen ngợi có thể phá chúng ma trừ phiền não đấu tránh, có thể rời lìa tất cả chướng cái triền phược, có thể giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh, có thể tùy thuận trí huệ nhiếp thủ chánh pháp, có thể nghiêm tịnh cõi Phật, có thể phát khởi thông minh thời đều chuyên cần tu tập không thối thất lười biếng. Đây là trí nghiệp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười trí nghiệp này thời được tất cả thiện xảo phương tiện đại trí nghiệp vô thượng của Đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều bị ma nhiếp trì: Tâm lười biếng, bị ma nhiếp trì.

Trí nguyện hèn kém, bị ma nhiếp trì.

Nơi công hạnh chút ít cho là đủ, bị ma nhiếp trì.

Lãnh thọ một hạnh, từ chối những hạnh khác, bị ma nhiếp trì.

Chẳng phát đại nguyện, bị ma nhiếp trì.

Thích ở tịch diệt dứt trừ phiền não, bị ma nhiếp trì.

Dứt hẳn sanh tử, bị ma nhiếp trì.
Bỏ hạnh Bồ Tát, bị ma nhiếp trì.

Chẳng giáo hoá chúng sanh, bị ma nhiếp trì.

Nghi báng chánh pháp, bị ma nhiếp trì.

Nếu chư Bồ Tát rời bỏ được mười điều bị ma nhiếp trì này thời được mười điều được chư Phật nhiếp trì.

Đây là mười điều được Phật nhiếp trì:

Ban sơ có thể phát tâm Bồ đề, được Phật nhiếp trì.

Trong nhiều đời gìn giữ tâm Bồ đề không để quên mất, được Phật nhiếp trì.

Rõ biết ma sự đều có thể xa lìa, được Phật nhiếp trì.

Nghe các môn Ba la mật, tu hành đúng pháp, được Phật nhiếp trì.

Biết khổ sanh tử mà chẳng nhàm ghét, được Phật nhiếp trì.

Quán pháp thậm thâm được vô lượng quả, được Phật nhiếp trì.

Vì chúng sanh diễn thuyết pháp Nhị thừa mà chẳng chứng lấy quả giải thoát của Nhị thừa, được Phật nhiếp trì.

Thích quán pháp vô vi mà chẳng trụ trong đó, đối với hữu vi vô vi không tưởng là hai, được Phật nhiếp trì.

Đến chỗ vô sanh mà hiện thọ sanh, được Phật nhiếp trì.

Dầu chứng được nhứt thiết trí mà khởi hạnh Bồ Tát chẳng dứt giống Bồ đề, được Phật nhiếp trì.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười điều này thì được sức nhiếp trì vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều được pháp nhiếp trì:

Biết tất cả hành pháp là vô thường, được pháp nhiếp trì.
Biết tất cả hành pháp là khổ, được pháp nhiếp trì.

Biết tất cả hành pháp là vô ngã, được pháp nhiếp trì.

Biết tất cả pháp tịch diệt Niết Bàn, được pháp nhiếp trì.

Biết tất cả pháp theo duyên mà phát khởi, không có duyên thời không khởi, được pháp nhiếp trì.

Biết vì do tư duy chẳng chánh nên sanh khởi vô minh. Vì do có vô minh khởi nên nhẫn đến có lão tử phát khởi. Vì tư duy chẳng chánh diệt nên vô minh diệt. Vì vô minh diệt nên nhẫn đến lão tử diệt. Được pháp nhiếp trì.

Biết ba môn giải thoát xuất sanh Thanh Văn thừa, chứng pháp vô tránh xuất sanh Độc Giác thừa, được pháp nhiếp trì.

Biết pháp Lục Ba la mật, pháp Tứ nhiếp xuất sanh Đại thừa, được pháp nhiếp trì.

Biết tất cả cõi, tất cả pháp, tất cả chúng sanh, tất cả thế là cảnh giới của Phật trí, được pháp nhiếp trì.

Biết dứt tất cả niệm, bỏ tất cả thủ, rời tiền tế hậu tế, tùy thuận Niết Bàn, được pháp nhiếp trì.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười điều được pháp nhiếp trì này thời được pháp nhiếp trì vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát ở Đâu Suất thiên cung có mười công việc:

Vì chư Thiên Tử cõi Dục mà nói pháp nhàm lìa. Bảo rằng tất cả tự tại đều là vô thường, tất cả khoái lạc đều sẽ suy mất, khuyên chư Thiên Tử phát tâm Bồ đề. Đây là công việc thứ nhứt.

Vì chư Thiên cõi Sắc mà nói nhập xuất các thiền tam muội giải thoát. Nếu ở trong đây mà sanh lòng ái trước thời nhơn nơi ái lại phát khởi thân kiến, tà kiến, vô minh v. v… Vì họ mà nói trí huệ như thiệt. Nếu họ đối với những pháp sắc, phi sắc phát khởi tưởng điên đảo cho là thanh tịnh, thời vì họ mà nói bất tịnh đều là vô thường. Khuyên họ phát tâm Bồ đề. Đây là công việc thứ hai.
Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung nhập tam muội tên là quang minh trang nghiêm. Thân phóng quang minh chiếu khắp Đại Thiên thế giới. Tùy tâm

chúng sanh mà dùng các thứ âm thanh để thuyết pháp. Chúng sanh nghe pháp xong, tín tâm thanh tịnh, sau khi chết sanh về cung trời Đâu Suất. Bồ Tát lại khuyên họ phát tâm Bồ đề. Đây là công việc thứ ba.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung dùng vô ngại nhãn thấy khắp tất cả Bồ Tát trong cung trời Đâu Suất ở mười phương. Chư Bồ Tát kia cũng đều thấy đây. Đã thấy nhau, chư Bồ Tát cùng luận nói diệu pháp: những là giáng thần, nhập thai, sơ sanh, xuất gia, qua đến đạo tràng, đủ đại trang nghiêm. Và lại thị hiện những công hạnh đã làm từ xưa đến nay. Do công hạnh đó mà thành đại trí này và tất cả công đức. Chẳng rời bổn xứ mà có thể thị hiện những sự như vậy. Đây là công việc thứ tư.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung, chúng Bồ Tát ở tất cả cung trời Đâu Suất mười phương đều vân tập đến vây quanh cung kính. Bấy giờ Đại Bồ Tát muốn cho chư Bồ Tát đó đều được thỏa mãn tâm nguyện sanh lòng hoan hỷ, nên tùy theo chư Bồ Tát đáng ở bực nào, tùy theo sở hành, sở đoạn, sở tu, sở chứng mà diễn thuyết pháp môn. Chư Bồ Tát đó nghe pháp xong đều rất hoan hỷ được chưa từng có đều trở về bổn độ. Đây là công việc thứ năm.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung. Bấy giờ chúa cõi Dục, Thiên ma Ba Tuần vì muốn phá hoại công nghiệp của Bồ Tát nên cùng quyến thuộc đến chỗ Bồ Tát. Bồ Tát vì hàng phục ma quân nên trụ kim cang đạo nhiếp Bát nhã Ba la mật phương tiện thiện xảo trí huệ môn, dùng hai lời nói nhu nhuyến và thô bạo mà thuyết pháp cho họ, làm cho Ma Vương Ba Tuần không hại được. Ma quân thấy oai lực tự tại của Bồ Tát nên đều phát tâm Bồ đề Vô thượng. Đây là công việc thứ sáu.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung biết chư Thiên Tử cõi Dục chẳng thích nghe pháp. Bây giờ Bồ Tát phát tiếng to bảo họ rằng: ngày nay Bồ Tát ở trong Thiên cung sẽ hiện sự hy hữu, nếu muốn được thấy thời phải mau đến. Chư Thiên Tử nghe lời này xong đều vân tập đến cung Đâu Suất. Bồ Tát vì họ mà hiện sự hy hữu. Chư Thiên Tử được thấy nghe đều rất hoan hỷ say sưa. Trong âm nhạc lại có tiếng bảo rằng: này các Ngài! Tất cả hành pháp đều vô thường, đều là khổ. Tất cả pháp đều vô ngã, là Niết Bàn tịch diệt. Rồi lại bảo rằng: các Ngài đều phải tu hạnh Bồ Tát, đều phải viên mãn nhứt thiết chủng trí. Chư Thiên Tử nghe xong, lo buồn than thở đều sanh lòng yểm ly, tất cả đều phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đây là công việc thứ bảy.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung, chẳng rời bỏ bổn xứ mà đều có thể qua đến mười phương vô lượng tất cả chỗ chư Phật, thấy chư Như Lai thân cận lễ bái cung kính nghe pháp. Bấy giờ chư Phật muốn cho Bồ Tát được pháp tối thượng quán đảnh nên nói Bồ Tát địa tên là nhứt thiết thần thông, dùng một niệm tương ưng huệ đầy đủ tất cả công đức tối thắng nhập vị nhứt thiết chủng trí. Đây là công việc thứ tám.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung vì muốn cúng dường chư Phật Như Lai nên dùng đại thần lực hiện khởi những đồ cúng dường tên là thù thắng khả lạc, khắp tất cả thế giới trong pháp giới hư không giới để cúng dường chư Phật. Trong các thế giới ấy, vô lượng chúng sanh thấy sự cúng dường này đều phát tâm vô thượng Bồ đề. Đây là công việc thứ chín.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung xuất sanh vô lượng vô biên như huyễn như ảnh pháp môn cùng khắp mười phương tất cả thế giới, thị hiện những sắc, những tướng, những hình thể, những oai nghi, những sự nghiệp, những phương tiện, những ví dụ, những ngôn thuyết, tùy tâm chúng sanh đều làm cho họ hoan hỷ. Đây là công việc thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời có thể sau này sanh xuống thế gian.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung lúc sắp giáng sanh hiện ra mười sự:

Đại Bồ Tát từ trời Đâu Suất giáng sanh, từ dưới chân phóng đại quang minh tên là an lạc trang nghiêm, chiếu khắp cõi Đại Thiên thế giới, tất cả ác đạo, những chúng sanh hoạn nạn được quang minh chạm nhầm mình thời đều khỏi khổ được an lạc. Được an lạc rồi biết sắp có bực đại nhơn kỳ đặc xuất hiện thế gian. Đây là sự thị hiện thứ nhứt.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc giáng sanh, từ trong tướng bạch hào giữa chặng mày phóng đại quang minh tên là giác ngộ chiếu khắp Đại Thiên thế giới, soi đến thân của chư Bồ Tát đồng hành với mình từ đời trước chư Bồ Tát đó được quang minh chiếu đến, biết đại Bồ Tát sắp giáng sanh, liền đem vô lượng đồ cúng dường đến chỗ Đại Bồ Tát để cúng dường. Đây là sự thị hiện thứ hai.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, ở trong bàn tay hữu phóng đại quang minh tên là thanh tịnh cảnh giới đều có thể trang nghiêm thanh tịnh tất cả Đại Thiên thế giới. Trong đây nếu có hàng Bích Chi Phật chứng được vô lậu, thấy biết quang minh này thời liền xả thọ mạng. Nếu những vị không hay biết thời oai lực của quang minh dời họ đến trong những thế giới phương khác. Tất cả những ma và các ngoại đạo, hàng chúng sanh có kiến chấp đều cũng dời đến thế giới phương khác, chỉ trừ những chúng sanh đáng được hoá độ do thần lực của Phật nhiếp trì. Đây là sự thị hiện thứ ba.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh từ đầu gối phóng đại quang minh tên là Thanh tịnh trang nghiêm chiếu khắp cung điện của chư Thiên, dưới chiếu đến trời Hộ Thế Tứ Thiên Vương, trên chiếu suốt trời Tịnh Cư. Chư Thiên trong tất cả cõi trời đều biết đại Bồ Tát ở cung Đâu Suất sắp giáng sanh, tất cả đồng có lòng luyến mộ buồn than lo rầu, cùng nhau đem những tràng hoa, y phục, hương bột, hương thoa, phan lọng, kỹ nhạc đến chỗ Bồ Tát để cung kính cúng dường, theo Bồ Tát hạ sanh nhẫn đến nhập Niết Bàn. Đây là sự thị hiện thứ tư.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, trong tâm trạng kim cang trang nghiêm nơi tướng chữ "vạn" phóng đại quang minh tên là Vô năng thắng tràng, chiếu khắp tất cả thế giới mười phương đến thân của tất cả Kim Cang lực sĩ. Bấy giờ có trăm ức Kim Cang lực sĩ đều vân tập theo hầu hạ đại Bồ Tát từ lúc giáng sanh nhẫn đến lúc nhập Niết Bàn. Đây là sự thị hiện thứ năm.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, từ tất cả lỗ lông trên thân phóng đại quang minh tên là phân biệt chúng sanh, chiếu khắp Đại Thiên thế giới, chạm đến thân của tất cả Bồ Tát, lại chạm đến tất cả chư Thiên và người đời. Chư Bồ Tát đó đồng nghĩ rằng tôi phải ở lại đây để cúng dường Đức Như Lai giáo hóa chúng sanh. Đây là sự thị hiện thứ sáu.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh từ trong điện đại ma ni bửu tạng phóng đại quang minh tên là Thiện trụ quán sát chiếu đến chỗ của Bồ Tát này sẽ sanh. Quang minh này đã chiếu xong, những Bồ Tát khác đều theo dõi xuống Diêm Phù Đề, hoặc ở nơi nhà, hoặc ở tụ lạc, hoặc ở thành ấp mà hiện thọ sanh, vì muốn giáo hoá các chúng sanh. Đây là sự thị hiện thứ bảy.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh từ cung điện cõi trời và trong những đồ trang nghiêm nơi đại lâu các phóng đại quang minh tên là Nhứt thiết cung điện thanh tịnh trang nghiêm chiếu đến bụng của mẹ sẽ thác sanh. Quang minh chiếu xong, làm cho Thánh Mẫu an ổn vui vẻ, thành tựu đầy đủ tất cả công đức. Trong bụng Thánh Mẫu tự nhiên có lâu các quảng đại trang nghiêm với đại ma ni bửu, nơi đây là chỗ sẽ ở của thân đại Bồ Tát. Đây là sự thị hiện thứ tám.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, từ dưới hai chân phóng đại quang minh tên là Thiện Trụ. Nếu chư Thiên Tử và các Phạm Thiên sắp lâm chung được quang minh chạm đến thân thời đều được trụ thọ mạng cúng dường đại Bồ Tát từ lúc mới hạ sanh nhẫn đến nhập Niết Bàn. Đây là sự thị hiện thứ chín.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh từ trong tùy hình hảo phóng đại quang minh tên là Nhựt nguyệt trang nghiêm, thị hiện những công nghiệp củ Bồ Tát. Bấy giờ người và trời hoặc thấy Bồ Tát ở cung Đâu Suất, hoặc thấy nhập thai, hoặc thấy sơ sanh, hoặc thấy xuất gia, hoặc thấy Thành đạo hoặc thấy hàng ma, hoặc thấy chuyển Pháp luân, hoặc thấy nhập Niết Bàn. Đây là sự thị hiện thứ mười.

Đại Bồ Tát nơi thân, nơi tòa, nơi cung điện, trong lâu các phóng trăm muôn vô số đại quang minh như vậy đều hiển hiện những sự nghiệp của đại Bồ Tát. Thị hiện sự nghiệp này rồi, vì đầy đủ tất cả công đức nên từ cung trời Đâu Suất sanh xuống nhơn gian.

(1) Chư Phật tử! Đại Bồ Tát thị hiện ở thai mẹ có mười sự:

Đại Bồ Tát vì muốn thành tựu những chúng sanh tâm nhỏ hiểu kém, chẳng muốn cho họ nghĩ rằng: Nay đức Bồ Tát này tự nhiên hóa sanh trí huệ thiện căn đều tự được chẳng từ công phu tu tập. Vì cớ đây nên Bồ Tát thị hiện ở thai mẹ. Đây là sự thứ nhứt.

Đại Bồ Tát vì thành thục phụ mẫu và các quyến thuộc, những chúng sanh đồng tu thiện căn từ đời trước nên thị hiện ở thai mẹ. Tại sao vậy?Vì những người này cần phải thấy Bồ Tát ở thai mẹ mới thành thục những thiện căn mà họ đã có. Đây là sự thứ hai.

Đại Bồ Tát lúc vào thai mẹ, luôn chánh niệm chánh tri không mê lầm. Đã ở thai mẹ, tâm Bồ Tát hằng chánh niệm cũng không lầm loạn. Đây là sự thứ ba.

Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ thường diễn thuyết pháp. Chư đại Bồ Tát ở thập phương thế giới cùng Đế Thích, Phạm Thiên, Hộ Thế Tứ Thiên Vương đều đến tập hội, đều làm cho được vô lượng thần lực, vô biên trí huệ. Lúc ở trong thai mẹ, đại Bồ Tát thành tựu biện tài công dụng thù thắng như vậy. Đây là sự thứ tư.

Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ nhóm họp đại hội, dùng sức bổn nguyện giáo hoá tất cả chúng Bồ Tát. Đây là sự thứ năm.

Đại Bồ Tát thành Phật ở trong loài người thời phải đủ sự thọ sanh tối thắng. Do cớ này nên thị hiện ở thai mẹ. Đây là sự thứ sáu.

Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều thấy Bồ Tát như thấy bóng mình hiện rõ trong gương. Bấy giờ chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn, Phi nhơn v.v…những hàng có đại tâm, đều đến chỗ Bồ Tát để cung kính cúng dường. Đây là sự thứ bảy.

Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, tất cả tối hậu sanh Bồ Tát ở thai mẹ trong mười phương đều đến cùng hội họp diễn thuyết pháp môn đại tập tên là quảng đại trí huệ tạng. Đây là sự thứ tám.

Đại Bồ Tát ở trong lúc thai me nhập ly cấu tạng tam muội. Dùng sức tam muội ở trong thai mẹ hiện cung điện lớn trang nghiêm tốt đẹp. Thiên cung Đâu Suất không sánh kịp. Nhưng thân mẹ vẫn an ổn vô sự. Đây là sự thứ chín.

Đại Bồ Tát lúc ở thai mẹ dùng oai lực sắm đồ cúng dường tên là khai đại phước đức ly cấu tạng khắp đến tất cả thế giới mười phương để cúng dường tất cả chư Phật Như Lai. Chư Như Lai đó đều vì đại Bồ Tát mà diễn nói vô biên Bồ Tát ở pháp giới tạng. Đây là sự thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát rõ thấu mười sự thị hiện ở thai mẹ này, thời có thể thị hiện sự qua đến thậm thâm vi tế.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự qua đến thậm thâm vi tế:

Ở trong thai mẹ, đại Bồ Tát thị hiện sơ phát tâm Bồ đề nhẫn đến bực quán đảnh.

Ở trong thai mẹ thị hiện ở Đâu Suất Thiên cung.

Ở trong thai mẹ thị hiện sơ sanh.
Ở trong thai mẹ thị hiện đồng tử.

Ở trong thai mẹ thị hiện ở vương cung.

Ở trong thai mẹ thị hiện xuất gia.

Ở trong thai mẹ thị hiện khổ hạnh đến ngồi đạo tràng thành bực Đẳng Chánh Giác.

Ở trong thai mẹ thị hiện Chuyển pháp luân.

Ở trong thai mẹ thị hiện nhập Niết Bàn.

Ở trong thai mẹ thị hiện đại vi tế: những là tất cả Bồ Tát hạnh, tất cả Như Lai tự tại thần lực vô lượng môn sai biệt.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười môn qua đến thậm thâm vi tế này thời được đại trí huệ thâm thâm vi tế vô thượng của Đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều sanh:

Xa lìa ngu si, chánh niệm chánh tri mà sanh.

Phóng lưới đại quang minh chiếu khắp Đại Thiên thế giới mà sanh.

Trụ tối hậu hữu chẳng còn thọ thân sau mà sanh.

Bất sanh bất khởi mà sanh.

Biết tam giới như huyễn mà sanh.

Khắp hiện thân nơi thập phương thế giới mà sanh.

Chứng thân nhứt thiết chủng trí mà sanh.

Phóng tất cả Phật quang minh khắp giác ngộ tất cả chúng sanh mà sanh.

Nhập đại trí quán sát tam muội mà sanh.

Bồ Tát lúc sanh, chấn động tất cả cõi Phật, giải thoát tất cả chúng sanh, trừ diệt tất cả ác đạo che chói tất cả các ma, vô lượng Bồ Tát đều đến nhóm họp. Đây là mười điều sanh của đại Bồ Tát, vì điều phục chúng sanh mà thị hiện như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát do mười sự mà thị hiện vi tiếu tâm tự thệ:

Đại Bồ Tát nghĩ rằng: Tất cả thế gian chìm tại vũng bùn ái dục, trừ một tôi ra không ai có thể cố gắng cứu tế được. Nghĩ biết như vậy rồi, Bồ Tát vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Lại nghĩ rằng: Tất cả thế gian bị phiền não làm mù, duy có tôi nay là người đầy đủ trí huệ. Bồ Tát nghĩ biết như vậy vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Lại nghĩ rằng: Nay tôi do thân giả danh này sẽ được pháp thân vô thượng sanh mãn tam thế của Đức Như Lai. Nghĩ biết như vậy, Bồ Tát vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bấy giờ Bồ Tát dùng mắt vô chướng ngại quan sát tất cả Phạm Thiên nhẫn đến tất cả Đại Tự Tại Thiên trong mười phương mà tự nghĩ rằng: những chúng sanh này đều tự cho rằng mình có đại trí lực. Bồ Tát nghĩ biết như vậy vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bấy giờ Bồ Tát quán sát các chúng sanh từ lâu gieo trồng căn lành, nay đều thối mất. Nghĩ biết như vậy, Bồ Tát vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bồ Tát quán sát thấy thế gian chủng tử gieo trồng dầu ít mà được quả rất nhiều. Nghĩ biết như vậy vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bồ Tát quán sát thấy tất cả chúng sanh được Phật giáo hoá quyết định được lợi ích. Nghĩ biết như vậy, Bồ Tát vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bồ Tát quán sát thấy trong đời quá khứ chư Bồ Tát đồng hành nhiễm trước việc khác nên chẳng được công đức quảng đại của Phật pháp. Nghĩ biết như vậy, Bồ Tát vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bồ Tát quán sát thấy trong đời quá khứ, hàng nhơn thiên cùng mình tập hội nay còn ở bực phàm phu, không xả ly được, cũng chẳng nhàm mỏi. Nghĩ biết như vậy, Bồ Tát vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bấy giờ Bồ Tát được quang minh của tất cả Như Lai chiếu đến càng thêm hân hoan, vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.
Đại Bồ Tát vì điều phục chúng sanh nên thị hiện như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự mà thị hiện đi bảy bước:

Vì hiện Bồ Tát lực mà thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện xả thí bảy Thánh tài mà thị hiện đi bảy bước.

Vì cho địa thần thỏa nguyện nên thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện tướng siêu tam giới nên thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện bước đi tối thắng của Bồ Tát hơn hẳn bước đi của tượng vương, ngưu vương, sư tử vương mà thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện tướng Kim cang địa mà thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện muốn ban cho chúng sanh sức dũng mãnh mà thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện tu hành thất giác bửu mà thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện pháp đã được chẳng do người khác dạy nên thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện là tối thắng vô tỷ ở thế gian nên thị hiện đi bảy bước.

Đại Bồ Tát vì điều phục chúng sanh nên thị hiện đi bảy bước như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát do mười sự mà hiện ở thân đồng tử:

Vì hiện thông đạt tất cả văn tự, toán số, đồ thơ, ấn tỷ, những nghề nghiệp thế gian, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện thông đạt tất cả những nghề nghiệp vũ thuật binh trận thế gian, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện thông đạt tất cả những văn bút, đàm luận, cờ nhạc thế gian, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện xa lìa những lỗi lầm của ba nghiệp thân ngữ ý, mà thị hiện ở thân đồng tử.
Vì hiện môn nhập định trụ Niết Bàn khắp cùng mười phương vô lượng thế giới, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện sức mạnh siêu quá tất cả Thiên, Long, Bát Boa, Đế Thích, Phạm Vương, Hộ Thế, Nhơn, Phi Nhơn v.v… mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện sắc tướng oai quang của Bồ Tát siêu quá tất cả Đế Thích, Phạm Vương, Hộ Thế, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì làm cho những chúng sanh tham đắm nơi dục lạc mến thích pháp lạ, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì tôn trọng chánh pháp siêng cúng dường Phật cùng khắp tất cả thế giới mười phương, mà hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện được Đức Phật gia bị, được pháp quang minh mà thị hiện ở thân đồng tử.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát thị hiện ở thân đồng tử rồi, do mười sự mà thị hiện ở Vương cung:

Vì làm cho những chúng sanh đồng tu hành từ đời trước được thiện căn thành thục mà thị hiện ở Vương cung. Vì hiển thị sức thiện căn của Bồ Tát, mà thị hiện ở Vương cung.

Vì những người, trời tham đắm nơi đồ vui thích, nên hiển hiện đồ vui thích đại oai đức của Bồ Tát, mà thị hiện ở Vương cung.

Vì thuận tâm chúng sanh đời ngũ trược mà thị hiện ở Vương cung.

Vì hiện sức đại oai đức của Bồ Tát có thể ở thâm cung nhập tam muội, mà thị hiện ở Vương cung.

Vì làm cho chúng sanh đồng nguyện ở đời trước thỏa mãn ý niệm, mà thị hiện ở Vương cung.

Vì muốn dùng kỹ nhạc phát ra tiếng diệu pháp cúng dường tất cả chư Phật Như Lai, mà thị hiện ở Vương cung.

Vì muốn ở tại trong cung trụ tam muội vi diệu, ban đầu từ thành Phật nhẫn đến Niết Bàn đều hiển bày mà thị hiện ở Vương cung.
Vì tùy thuận thủ hộ Phật pháp mà thị hiện ở Vương Cung.

Tối hậu thân Bồ Tát thị hiện ở Vương Cung như vậy rồi, sau đó mới xuất gia.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát do mười sự mà thị hiện xuất gia:

Vì nhàm ở tại gia, mà thị hiện xuất gia.

Vì chúng sanh tham đắm tại gia, mà thị hiện xuất gia.

Vì tùy thuận tin mến đạo Thánh nhơn, mà thị hiện xuất gia.

Vì tuyên dương tán thán công đức xuất gia, mà thị hiện xuất gia.

Vì hiển bày lìa hẳn kiến chấp nhị biên, mà thị hiện xuất gia.

Vì làm cho chúng sanh lìa dục lạc và ngã lạc, mà thị hiện xuất gia.

Vì trước hiện tướng xuất tam giới, mà thị hiện xuất gia.

Vì hiện tự tại chẳng hệ thuộc người khác, mà thị hiện xuất gia.

Vì hiển bày sẽ được Thập lực vô úy của Đức Như Lai, mà thị hiện xuất gia.

Vì tối hậu thân Bồ Tát pháp phải như vậy, mà thị hiện xuất gia.

Đại Bồ Tát dùng pháp xuất gia này mà điều phục chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát vì mười sự mà thị hiện khổ hạnh:

Vì thành tựu những chúng sanh có trình độ hiểu biết kém ít, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì trừ tà kiến của chúng sanh, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì những chúng sanh chẳng tin nghiệp báo làm cho họ thấy nghiệp báo, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì tùy thuận pháp phải có của thế giới tạp nhiễm, mà thị hiện khổ hạnh.
Vì hiện có thể nhẫn chịu khổ nhọc để siêng tu đạo pháp; mà thị hiện khổ hạnh.

Vì làm cho chúng sanh thích cầu pháp, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì những chúng sanh say đắm dục lạc ngã lạc, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì hiển bày Bồ Tát khởi hạnh thù thắng, nhẫn đến đời tối hậu còn chẳng bỏ siêng năng tinh tấn mà thị hiện khổ hạnh.

Vì làm cho chúng sanh thích pháp tịch tịnh tăng trưởng thiện căn, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì chư Thiên và thế nhơn căn tánh chưa thành thục chờ thời gian để được thành thục, mà thị hiện khổ hạnh.

Đại Bồ Tát dùng phương tiện khổ hạnh này để điều phục chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát đi đến Bồ đề đạo tràng có mười sự:

Lúc đến đạo tràng, chiếu sáng tất cả thế giới mười phương.

Lúc đến đạo tràng, chấn động tất cả thế giới mười phương.

Lúc đến đạo tràng, hiện thân khắp tất cả thế giới mười phương.

Lúc đến đạo tràng, giác ngộ tất cả Bồ Tát và tất cả chúng sanh đồng hành ở đời trước.

Lúc đến đạo tràng, thị hiện tất cả sự trang nghiêm nơi đạo tràng.

Lúc đến đạo tràng, tùy tâm sở thích của các chúng sanh mà vì họ hiện những oai nghi nơi thân và tất cả sự trang nghiêm nơi cây Bồ đề. Lúc đến đạo tràng, thị hiện thấy tất cả Như Lai mười phương.

Lúc đến đạo tràng, cất chân hạ chân thường nhập tam muội, niệm niệm thành Phật không có vượt cách.

Lúc đến đạo tràng, tất cả Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Đế Thích, Phạm Vương, Hộ Thế Tứ Thiên Vương, đều sắm dưng những đồ cúng dường thượng diệu lên đại Bồ Tát mà chẳng biết nhau.

Lúc đến đạo tràng, dùng trí vô ngại quán sát khắp tất cả chư Phật Như Lai, nơi tất cả thế giới tu hạnh Bồ Tát mà thành Đẳng Chánh Gíac.

Đại Bồ Tát dùng mười sự đến đạo tràng này để giáo hóa chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát ngồi đạo tràng có mười sự:

Lúc ngồi đạo tràng, chấn động tất cả thế giới mười phương.

Lúc ngồi đạo tràng, bình đẳng chiếu sánh tất cả thế giới mười phương.

Lúc ngồi đạo tràng, trừ diệt tất cả khổ các ác đạo.

Lúc ngồi đạo tràng, làm cho tất cả thế giới kim cang hiệp thành.

Lúc ngồi đạo tràng, hiện khắp tất cả tòa sư tử của chư Phật Như Lai.

Lúc ngồi đạo tràng, tâm vô phân biệt như hư không.

Lúc ngồi đạo tràng, tùy theo sở nghi mà hiện oai nghi nơi thân.

Lúc ngồi đạo tràng, tùy thuận an trụ Kim cang tam muội.

Lúc ngồi đạo tràng, thọ diệu xứ thanh tịnh của tất cả Như Lai thần lực gia trì.

Lúc ngồi đạo tràng, sức thiện căn của mình có thể gia bị tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự kỳ đặc vị tằng hữu.

Những gì là mười?

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, tất cả Đức Như Lai trong mười phương thế giới đều hiện ra trước đồng giơ tay khen ngợi rằng: Lành thay! Lành thay! Đấng vô thượng Đạo Sư. Đây là sự kỳ đặc vị tằng hữu thứ nhứt.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, tất cả Đức Như Lai thảy đều hộ niệm ban cho oai lực. Đây là sự kỳ đặc vị tằng hữu thứ hai.
Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, chúng Bồ Tát đồng hành đời trước đều đến vây quanh cung kính cúng dường những vật trang nghiêm. Đây là sự kỳ đặc vị tằng hữu thứ ba.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, những loài vô tình như cỏ cây rừng lùm trong tất cả thế giới đều cong thân thấp bóng nghiêng hướng về phía đạo tràng. Đây là sự kỳ đặc vị tằng hữu thứ tư.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, nhập tam muội tên quán sát pháp giới. Sức tam muội này có thể làm cho Bồ Tát tất cả công hạnh đều được viên mãn. Đây là sự kỳ đặc vị tằng hữu thứ năm.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, được đà la ni tên là tối thượng ly cấu diệu quang hải tạng, có thể lãnh thọ đại vân pháp vũ của tất cả chư Phật Như Lai. Đây là sự kỳ đặc vị tằng hữu thứ sáu.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, dùng sức oai đức hiện đồ cúng thượng diệu đến khắp tất cả thế giới cúng dường chư Phật. Đây là sự kỳ đặc vị tằng hữu thứ bảy.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, an trụ trí tối thắng, đều hiện biết rõ những căn ý hành của tất cả chúng sanh. Đây là sự kỳ đặc vị tằng hữu thứ tám.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, nhập tam muội tên là Thiện giác. Sức tam muội này có thể làm cho thân Bồ Tát đầy khắp tất cả thế giới trong thập phương tam thế. Đây là sự kỳ đặc vị tằng hữu thứ chín.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, được ly cấu quang minh vô ngại đại trí làm cho thân nghiệp của mình vào khắp tam thế. Đây là sự kỳ đặc vị tằng hữu thứ mười.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng vì quán sát mười nghĩa mà thị hiện hàng ma:

Vì chúng sanh đời ngũ trược thích chiến đấu, muốn hiển bày sức oai đức của Bồ Tát, mà thị hiện hàng ma.

Vì trong hàng chư Thiên thế nhơn có những kẻ hoài nghi, muốn dứt trừ lòng nghi ngờ cho họ, mà thị hiện hàng ma.
Vì giáo hóa điều phục các ma quân, mà thị hiện hàng ma.

Vì muốn cho hàng chư Thiên, thế nhơn, những kẻ thích quân trận đều nhóm đến xem, để tâm họ được điều phục, nên thị hiện hàng ma.

Vì hiển bày oai lực của Bồ Tát trong đời không ai địch nổi, nên thị hiện hàng ma.

Vì muốn phát khởi sức dũng mãnh của tất cả chúng sanh, nên thị hiện hàng ma.

Vì thương xót chúng sanh đời mạt thế, nên thị hiện hàng ma.

Vì muốn hiển bày nhẫn đến chốn đạo tràng mà còn quân ma tới quấy nhiễu, từ đây về sau mớ siêu cảnh giới ma, nên thị hiện hàng ma.

Vì hiển bày nghiệp dụng của phiền não kém yếu, đại từ thiện căn thế lực mạnh mẽ, nên thị hiện hàng ma.

Vì muốn tùy thuận pháp hành của thế giới trược ác, nên thị hiện hàng ma.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều thành Như Lai lực:

Vì siêu quá tất cả những ma phiền não nghiệp, nên thành Như Lai lực.

Vì đầy đủ tất cả Bồ Tát hạnh, vì du hý tất cả Bồ Tát tam muội môn, nên thành Như Lai lực.

Vì đầy đủ tất cả Bồ Tát quảng đại thiền định, nên thành Như Lai lực.

Vì viên mãn tất cả pháp trợ đạo bạch tịnh, nên thành Như Lai lực.

Vì được tất cả pháp trí huệ quang minh khéo tư duy phân biệt, nên thành Như Lai lực.

Vì thân cùng khắp tất cả thế giới, nên thành Như Lai lực.

Vì ngôn âm phát ra đều đồng với tâm của tất cả chúng sanh, nên thành Như Lai lực.

Vì có thể dùng thần lực gia trì tất cả, nên thành Như Lai lực.
Vì ba nghiệp thân, ngữ, ý đồng với tất cả tam thế chư Phật, trong một niệm biết rõ những pháp trong tam thế, nên thành Như Lai lực.

Vì được thiện giác trí tam muội đủ Như Lai thập lực: những là thị xứ, phi xứ, trí lực nhẫn đến lậu tận trí lực, nên thành Như Lai lực.

Nếu chư Bồ Tát đủ mười Như Lai lực này thời gọi là Như Lai Chánh Đẳng Giác.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác chuyển đại pháp luân có mười sự:

Một là thanh tịnh đầy đủ bốn trí vô úy.

Hai là xuất sanh bốn biện tài tùy thuận âm thanh.

Ba là khéo có thể khai xiển tướng của bốn chơn đế.

Bốn là tùy thuận chư Phật vô ngại giải thoát.

Năm là có thể làm cho chúng sanh phát tâm tin thanh tịnh.

Sáu là những lời nói ra đều không luống công, đều có thể nhổ trừ tên độc đau khổ cho tất cả chúng sanh.

Bảy là đại bi nguyện lực gia trì.

Tám là khi phát âm thanh đều khắp cùng tất cả thế giới mười phương.

Chín là trong số kiếp chẳng ngớt thuyết pháp.

Mười là tùy thuyết pháp nào cũng đều có thể phát khởi những pháp căn, lực, giác. đạo, thiền định giải thoát tam muội.

Chư Phật Như Lai lúc chuyển đại pháp luân có vô lượng sự như vậy.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác lúc chuyển đại pháp luân, do mười sự nên ở trong tâm chúng sanh gieo pháp bạch tịnh không hề luống công:

Vì quá khứ nguyện lực.
Vì đại bi nhiếp trì.

Vì chẳng bỏ chúng sanh.

Vì trí huệ tự tại tùy sở thích của họ mà thuyết pháp cho họ.

Vì tất đúng thời tiết chưa từng lỗi thời.

Vì tùy theo sở thích sở nghi không vọng thuyết.

Vì trí biết tam thế khéo biết rõ tất cả.

Vì thân Phật tối thắng không ai sánh kịp.

Vì ngôn từ tự tại không ai có thể lường được.

Vì trí tuệ tự tại tùy chỗ phát ngôn thảy đều được khai ngộ.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác đã thật hành Phật sự xong, vì quán sát mười nghĩa nên thị hiện nhập Niết Bàn:

Vì chỉ bày tất cả hành pháp thiệt là vô thường.

Vì chỉ bày tất cả pháp hữu vi chẳng phải là pháp an ổn.

Vì chỉ bày đại Niết Bàn là chỗ an ổn không tất cả sự bố uý.

Vì hàng Thiên, Nhơn tham đắm sắc thân, nên vì họ mà thị hiện sắc thân là pháp vô thường, khiến họ phát nguyện trụ pháp thân thanh tịnh.

Vì chỉ bày sức vô thường chẳng thể chuyển được.

Vì chỉ bày tất cả pháp hữu vi chẳng tự tại chẳng trụ theo tâm.

Vì chỉ bày tất cả ba cõi đều như huyễn hóa chẳng bền chắc.

Vì chỉ bày tánh Niết Bàn rốt ráo bền chắc chẳng thể hư hoại.

Vì chỉ bày tất cả pháp vô sanh vô khởi mà có tướng tụ họp và tán hoại.
Chư Phật tử ! Như Lai Thế Tôn thật hành Phật sự rồi, bổn nguyện đã mãn, chuyển pháp luân đã xong người đáng được hoá độ đều đã hóa độ xong, có chư Bồ Tát đáng thọ tôn hiệu sự thọ ký đã thành, theo pháp phải như vậy nhập nơi bất biến đại Niết Bàn.

Đây là Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác vì quán sát mười nghĩa nên thị hiện nhập Niết Bàn.

Chư Phật tử ! Pháp môn này gọi là hạnh quảng đại thanh tịnh của Bồ Tát. Vô lượng chư Phật đồng tuyên thuyết như vậy. Có thể làm cho người trí tỏ thấu vô lượng nghĩa, đều rất hoan hỷ. Làm cho tất cả Bồ Tát đại nguyện đại hạnh đều được tiếp nối.

Chư Phật tử ! Nếu có chúng sanh được nghe pháp này, nghe xong tin hiểu, hiểu rồi tu hành. Người này quyết định mau được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tại sao vậy ?Vì người này đúng như lời mà tu hành.

Chư Phật tử ! Nếu Bồ Tát chẳng thật hành đúng như lời, phải biết người này lìa hẳn Phật Bồ đề. Do cớ đây nên Bồ Tát phải thật hành đúng như lời.

Chư Phật tử ! Chỗ sở hành công đức nghĩa hoa quyết định của tất cả Bồ Tát đây vào khắp tất cả pháp, sanh khắp tất cả trí, siêu thế gian, lìa Nhị thừa, chẳng đồng chung với tất cả chúng sanh, đều có thể soi rõ tất cả pháp môn, thêm lớn thiện căn xuất thế của chúng sanh, là pháp môn phẩm lìa thế gian, phải tôn trọng, phải tin thọ, phải phụng trì, phải tư duy, phải mong mến, phải tu hành. Nếu được như vậy, nên biết người này mau được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc Phổ Hiền Bồ Tát nói phẩm này, vì Phật thần lực, va vì pháp tất nhiên của pháp môn này nên vô lượng vô biên vô số thế giới đều đại chấn động đại quang chiếu khắp mười phương.

Bấy giờ thập phương chư Phật đều hiện ra trước Phổ Hiền Bồ Tát mà đồng thanh khen rằng:

Lành thay! Lành thay! Phật tử bèn có thể diễn thuyết pháp môn phẩm xuất thế gian vào khắp tất cả Phật pháp, nghĩa hoa quyết định, hành xứ công đức của tất cả đại Bồ Tát này.
Phật tử đã khéo học pháp này, khéo nói pháp này.

Phật tử dùng oai lực hộ trì pháp này.

Chư Phật chúng ta thảy đều tùy hỷ.

Như chư Phật chúng ta tùy hỷ cho Phật tử, tất cả chư Phật cũng đều tùy hỷ như vậy.

Phật tử! Chư Phật chúng ta đều cùng đồng tâm hộ trì kinh này, làm cho hiện tại vị lai các chúng Bồ Tát, những người chưa từng nghe đều sẽ được nghe.

Bấy giờ Phổ Hiền đại Bồ Tát thừa thần lực của Phật, quán sát tất cả đại chúng mười phương, khắp đến pháp giới, rồi nói kệ rằng:

Trong vô lượng kiếp tu khổ hạnh
Từ vô lượng Phật chánh pháp sanh.
Khiến vô lượng chúng trụ Bồ đề Hạnh
vô đẳng kia nghe tôi nói.
Cúng vô lượng Phật mà xả chấp

Rộng độ quần sanh chẳng nghĩ tưởng Cầu
Phật công đức tâm vô y
Hạnh thắng diệu kia nay tôi nói.
Lìa ma ba cõi nghiệp tna Đủ
thánh công đức hạnh tối thắng
Diệt những mê lầm lòng tịch tịnh Nay
tôi nói đạo của kia làm.
Lìa hẳng thế gian những huyễn đối
Những thứ biến hoá dạy chúng sanh
Tâm sanh trụ diệt các sự
Nói sở năng kia cho chúng mừng.
Thấy các chúng sanh: sanh, già, chết
Phiền não lo khổ luôn bức ngặt
Muốn họ giải thoát dạy phát tâm
Hạnh công đức kia phải thính thọ.
Thí giới, nhẫn, tấn, thiền, trí huệ.
Phương tiện, từ, bi, hỷ, xả thảy
Trăm ngàn muôn kiếp thường tu hành Các
Ngài nên nghe công đức đó.
Ngàn muôn ức kiếp cầu Bồ đề
Bao nhiêu thân mạng đều không tiếc
Nguyện lợi quần sanh chẳng vì mình Hạnh
từ mẫn kia nay tôi nói.
Vô lượng ức kiếp nói công đức Như
biển một giọt còn chưa ít Công đức
vô tỉ chẳng thể dụ
Do Phật oai thần nay lược nói. Tâm
kia chẳng cao hạ
Cầu đạo không nhàm mỏi
Khiến khắp các chúng sanh
Ở lành thêm pháp sạch. Trí
huệ lợi ích khắp
Như cây, như sông suối
Cũng như nơi đại địa Chỗ
sở y tất cả.

Bồ Tát như liên hoa Gốc
lành, cọng an ổn, Trí
huệ à hương nhũy
Giới phẩm là sạch thơm.
Phật phóng pháp quang minh
Cho hoa được xòe nở
Chẳng dính nước hữu vi Ai
thấy cũng hoan hỷ.
Bồ Tát cây diệu pháp
Sanh trên dất trực tâm
Giống: tin, gốc: từ bi Trí
huệ dùng làm thân,
Phương tiện làm cành nhánh
Ngũ độ làm tàn rậm Lá
định, bông thần thông
Nhứt Thiết trí làm trái,
Cây to: tối thượng lực
Che mát trùm tam giới.
Bồ Tát: sư tử vương Pháp
bạch tịnh làm thân
Tứ đế dùng làm thân
Chánh niệm dùng làm cổ
Mắt: từ đầu : trí huệ.
Đảnh vấn lụa giải thoát
Trong hang: thắng nghĩa không
Rống: pháp, bố chúng ma. Bồ
Tát là thượng chủ
Thấy khắp các quần sanh
Ở đồng hoang sanh tử
Xứ hiểm ác phiền não Bị
giặc ma bắt cầm
Mê mù mất chánh đạo,
Chỉ cho đường chánh trực
Khiến vào vô úy thành. Bồ
Tát thấy chúng sanh

Bịnh phiền não ba độc Chịu
các thứ khổ não.
Lâu dài bị đốt nấu,
Vì họ, phát đại bi
Rộng nói môn đối trị
Có tám mươi bốn ngàn Diệt
trừ những khổ hoạn.
Bồ Tát làm Pháp Vương Chánh
đạo dạy chúng sanh Bảo xa ác,
tu thiện
Chuyên cầu Phật công đức,
Ở chỗ chư Như Lai Quán
đảnh thọ Phật ký
Rộng ban những Thánh tài
Bồ đề phần: trân bửu Bồ
Tát chuyển pháp luân
Như chư Phật đã chuyển
Giới: trục, định: gọng xe
Trí: trang nghiêm, gươm: huệ
Đã phá giặc phiền não
Cũng dẹp những ma oán, Tất
cả các ngoại đạo.
Vừa thấy liền ta rã.
Bồ Tát biển trí huệ
Sâu rộng không ngằn mé Vị
chánh pháp đầy tràn
Báu giác phần sung mãn, Đại
tâm không bờ mé Nhứt Thiết
trí: nước triều
Chúng sanh chẳng thể lường Nói
đó không hết được.
Bồ Tát núi Tu Di
Vượt hơn cả thế gian
Đảnh thần thông tam muội
Đại tâm an bất động. Nếu
có ai gần gũi

Đồng một màu trí huệ
Hơn hẳn các cảnh giới Tất
cả đều xem thấy.
Bồ Tát như kim cang Chí
cầu Nhứt Thiết trí Tín
tâm cùng khổ hạnh
Kiên cố chẳng động được.
Tâm Ngài không e sợ Lợi
ích mọi quần sanh
Chúng ma và phiền não
Tất cả đều trừ diệt.
Bồ Tát đại từ bi Ví
như mây đầy kín
Tam minh phát điển quang Thần
túc chấn lôi âm,
Khắp dùng tứ biện tài
Mưa nước bát công đức
Ướt nhuần tất cả chỗ Khiến
hết nóng phiền não.
Bồ Tát: thành chánh pháp
Bát nhã dùng làm vách
Tàm qúy làm hào sâu Trí
huệ làm khí giới
Mở rộng cửa giải thoát Chánh
niệm hằng phòng thủ
Tứ đế: đường bằng thẳng
Lục thông: nhóm quân đội,
Lại sựng tràng đại pháp
Bao quanh khắp dưới thành Những
ma quân ba cõi
Tất cả không vào được.
Bồ Tát: Kim Diểu Vương Như
ý L làm chân cứng
Phương tiện : cánh mạnh khỏe Từ
bi: cặp mắt sáng
Đâu cây: Nhứt Thiết trí

Xem biển cả : tam giới
Chụp bắt rồng: nhơn, thiên Để
trên bờ tịch diệt.
Bồ Tát: chánh pháp nhựt
Xuất hiện ở thế gian
Giới phẩm: vầng nhựt tròn Thần
túc: xoay đi mau
Chiếu sáng: trí huệ quang
Lớn cây thuốc: căn, lực
Diệt trừ tối phiền não
Tiêu cạn biển ái dục. Bồ
Tát: trí quang nguyệt
Pháp giới làm vầng trăng
Đi nơi tất cánh không Thế
gian đều xem thấy.
Trong tam giới thức tâm
Tùy thời có tăng giảm Trong
tinh tú Nhị thừa
Tất cả không sánh kịp.
Bồ Tát: Đại pháp vương Công
đức trang nghiêm thân
Tướng hảo đều đầy đủ
Người, Trời đều chiêm ngưỡng
Phương tiện : mắt thanh tịnh Trí
huệ: chày kim cang
Nơi pháp được tự tại Đem
đạo dạy quần sanh.
Bồ Tát: Đại Phạm Vương Tự
tại siêu ba cõi
Nghiệp hoặc thảy đều dứt
Từ, xả đều đủ cả,
Xư xứ thị hiện thân
Khai ngộ dùng pháp âm Ở
trong ba cõi kia
Nhổ những gốc tà kiến.

Bồ Tát: Tự Tại Thiên Siêu
quá cõi snh tử
Cảnh giới thường thanh tịnh
Trí huệ không thối chuểyn,
Tuyệt những đạo hạ thừa
Thọ những pháp quản đảnh
Đủ công đức trí huệ Tiếng
tăm ai cũng nghe.
Bồ Tát: trí huệ tâm Thanh
tịnh như hư không
Không tánh, không sở y
Tất cả bất khả đắc,
Có sức đại tự tại Hay
nên việc thế gian Tự
đủ hạnh thanh tịnh
Khiến chúng sanh cũng vậy.
Bồ Tát: đất phương tiện
Lợi ích các quần sanh, Bồ
Tát: nước từ bi Rửa sạch
những phiền não
Bồ Tát: lửa trí huệ Đốt
những củi hoặc tập. Bồ
Tát: gió không dừng
Du hành ba cõi trống.
Bồ Tát: những trân bửu Hay
giúp nạn nghèo cùng.
Bồ Tát: như kim cang Hay
dẹp điên đảo kiến.
Bồ Tát: như anh lạc Trang
nghiêm thân ba cõi.
Bồ Tát: như ma ni Tăng
trưởng tất cả hạnh
Bồ Tát: đức như hoa Thường
phát Bồ đề phần.
Bồ Tát: nguyện như tràng.
Hằng trùm đầu chúng sanh.

Bồ Tát: tịnh giới hương
Bền giữ không hủy phạm.
Bồ Tát: trí hương thoa Huân
khắp cả ba cõi.
Bồ Tát: lực như trướng Hay
ngăn bụi phiền não.
Bồ Tát: trí như tràng Hay
dẹp giặc ngã mạn.
Diệu hạnh làm gấm thêu
Trang nghiêm nơi trí huệ.
Tàm quý là y phục Trùm
khắp các quần sanh. Bồ
Tát: xe vô ngại Ngồi đó
ra ba cõi.
Bồ Tát: tượng đại lực Tâm
tánh khéo điều phục.
Bồ Tát: ngựa thần túc Bay
chạy vượt các cõi.
Bồ Tát: tổng thuyết pháp Mưa
khắp tâm chúng sanh.
Bồ Tát: hoa ưu đàm Thế
gian khó gặp gỡ
Bồ Tát: tướng khỏe mạnh
Chúng ma đều hàng phục, Bồ
Tát: chuyển pháp luân Như
chư Phật đã chuyển.
Bồ Tát: đèn phá tối Chúng
sanh thấy chánh đạo. Bồ
Tát: sông công đức Hằng
thuận dòng chánh đạo.
Bồ Tát: cầu tinh tấn Rộng
độ các quần sanh.
Đại trí cùng hoằng thệ
Đồng làm thuyền bền chắc Tiếp
dẫn các chúng sanh
Đặt ở bờ Bồ đề.

Bồ Tát: vườn du hý Chơn
thiệt vui chúng sanh. Bồ
Tát: giải thoát hoa
Trang nghiêm cung điện trí.
Bồ Tát: như diệu dược
Diệt trừ bịnh phiền não. Bồ
Tát: như núi Tuyết Xuất
sanh thuốc trí huệ. Bồ Tát:
đồng với Phật
Giác ngộ các quần sanh, Tâm
Phật đâu có khác
Chanh giác giác thế gian.
Như chỗ đến của Phật Bồ
Tát: đến như vậy.
Cũng như nhứt Thiết trí
Dùng trí nhập phổ môn.
Bồ Tát: khéo khai đạo Tất
cả các quần sanh.
Bồ Tát: tự nhiên giác Cảnh
giới nhứt Thiết trí.
Bồ Tát: vô lượng lực Thế
gian chẳng hoại được.
Bồ Tát: trí vô úy Biết
chúng sanh và pháp Tất
cả các thế gian
Sắc tướng đều sai khác.
Âm thanh và danh tự Đều
hay phân biệt biết.
Dầu rời nơi danh sắc
Mà hiện các thứ tướng
Tất cả các chúng sanh
Chẳng lường được đạo đó.
Những công đức như vậy Bồ
Tát đều thành tựu.
Biết tánh đều vô tánh
Hữu vô, không chấp trước.

Nhứt Thiết trí như vậy Vô
tận vô sở y
Nay tôi sẽ diễn thuyết
Khiến chúng sanh hoan hỷ.
Dầu biết các pháp tướng
Như huyễn đều không tịch Mà
dùng tâm bi nguyện
Và Phật oai thần lực
Hiện thần thông biến hóa Vô
biên vô lượng sự. Những
công đức như vậy Các Ngài
phải nghe thọ.
Một thân hay thị hiện Vô
lượng thân sai biệt,
Không tâm không cảnh giới
Khắp ứng tất cả chúng.
Trong một âm diễn đủ Tất
cả các ngôn âm
Ngôn ngữ của chúng sanh
Tùy loại đều nói được.
Lìa hẳn thân phiền não
Mà hiện thân tự tại Biết
pháp bất khả thuyết Mà
diễn thuyết các pháp.
Tâm Ngài thường tịch diệt
Thanh tịnh như hư không Trang
nghiêm khắp các cõi
Thị hiện tất cả chúng, Nơi
thân không chấp trước Mà
hay thị hiện thân,
Trong tất cả thế gian
Tùy nghi mà thọ sanh,
Dầu sanh tất cả xứ Cũng
chẳng trụ thọ sanh.

Biết thân như hư không
Nhiều loại tùy tâm hiện, Bồ
Tát thân vô biên
Hiện khắp tất cả xứ, Thường
cung kính cúng dường Tối
thắng Lưỡng Túc Tôn.
Hương hoa những kỹ nhạc
Tràng phan và Bảo cái Hằng
dùng tâm thâm tịnh
Cúng dường lên chư Phật.
Chẳng rời một Phật hội Ở
khắp chỗ chư Phật,
Tại trong đại chúng kia
Vấn nạn nghe thọ pháp,
Nghe pháp nhập tam muội
Mỗi mỗi vô lượng môn,
Khởi định cũng như vậy Thị
hiện không cùng tận.
Trí huệ xảo phương tiện
Rõ thế đều như huyễn
Mà hay hiện thế gian Vô
biên nhiều loại sắc
Cùng hiện tâm và lời Vào
trong lưới các tưởng Mà
hằng không chấp trước.
Hoặc hiện sơ phát tâm Lợi
ích nơi thế gian,
Hoặc hiện lâu tu hành
Rộng lớn vô biên tế,
Thí, giới, nhẫn, tinh tấn Thiền
định và trí huệ
Tứ phạm, tứ nhiếp thảy Tất
cả pháp tối thắng.
Hoặc hiện hạnh thành mãn Đắc
nhẫn vô phân biệt,
Hoặc hiện còn một đời

Chư Phật quán đảnh cho,
Hoặc hiện tướng Thanh Văn
Hoặc lại hiện Duyên Giác
Xứ xứ nhập Niết Bàn Chẳng
bỏ hạnh Bồ đề.
Hoặc hiện làm Đế Thích
Hoặc hiện làm Phạm Vương
Hoặc Thiên nữ vây quanh Hoặc
lại ngồi yên ặng.
Hoặc hiện làm Tỳ Kheo Tịch
tịnh điều tâm mình. Hoặc
hiện Tự Tại Vương Thống lý
pháp thế gian, Hoặc hiện gái
xảo thuật, Hoặc hiện tu hạnh
lành,
Hoặc hiện thọ ngũ dục, Hoặc hiện nhập thiền định, Hoặc hiện sơ thỉ sanh
Hoặc trẻ, hoặc già chết,
Nếu ai muốn nghĩa bàn Tâm
nghi phát cuồng loạn. Hoặc
hiện ở Thiên cung
Hoặc hiện mới giáng thần Hoặc
nhập hoặc trụ thai
Thành Phật chuyển pháp luân,
Hoặc sanh hoặc Niết Bàn
Hoặc hiện nhập học đường
Hoặc tại trong thể nữ Hoặc
ly tục tu thiền,
Hoặc ngồi cây Bồ đề
Tự nhiên thành Chánh giác,
Hoặc hiện chuyển Pháp luân
Hoặc hiện mới cầu đạo,
Hoặc hiện làm thân Phật Ngồi
yên vô lượng cõi,
Hoặc tu đạo bất thối
Tích tập hạnh Bồ đề,

Thâm nhập vô số kiếp Thảy
đều đến bĩ ngạn.
Vô lượng kiếp một niệm
Một niệm vô lượng kiếp, Tất
cả kiếp phi kiếp
Vì thế, thị hiện kiếp, Không
lai, không tích tập.
Thành tựu những kiếp sự
Ở trong một vi trần Thấy
khắp tất cả Phật.
Thập phương tất cả xứ Không
xứ nào chẳng có
Quốc độ, pháp chúng sanh
Thứ đệ thảy đều thấy.
Trải vô lượng kiếp số Rốt
ráo bất khả tận.
Bồ Tát biết chúng sanh
Rộng lớn không có biên,
Một thân chúng sanh kia
Vô lượng nhơn duyên sanh.
Như biết một vô lượng Tất
cả đều cũng vậy.
Theo minh đã thông đạt Dạy
những người chưa học Đều
biết căn chúng sanh
Thượng trung hạ chẳng đồng,
Cũng biết căn chuyển dời
Nên độ, chẳng nên độ. Một
căn tất cả căn
Triển chuyển sức nhơn duyên, Vi
tế đều sai khác
Thứ đệ không lầm loạn. Lại
biết dục giải kia
Tất cả tập phiền não
Cũng biết khứ, lai, kim Bao
nhiêu những tâm hạnh.

Thấu rõ tất cả hạnh
Không lai cũng không khứ,
Đã biết hạnh kia rồi
Vì nói pháp vô thượng.
Hạnh tạp nhiễm thanh tịnh
Tất cả đều biết rõ, Một
niệm được Bồ đề
Thành tựu Nhứt Thiết trí.
Trụ Phật bất tư nghì Rốt
ráo tâm trí huệ
Một niệm đều biết được
Tất cả hạnh chúng sanh Bồ
Tát trí thần thông
Công lực đã tự tại,
Có thể trong một niệm Qua
đến vô biên cõi.
Qua mau chóng như vậy
Tột đến vô số kiếp Không
xứ nào chẳng khắp Chẳng
động phần đầu lông.
Ví như nà huyễn thuật
Hóa hiện những hình sắc. Tìm
trong hình huyễn đó
Không sắc, không phi sắc.
Bồ Tát cũng như vậy Dùng
phương tiện trí huyễn Mọi
thứ đều thị hiện Đầy khắp
nơi thế gian.
Ví như tịnh nhựt nguyệt Gương
sáng tại hư không
Bóng hiện ở trong nước Chẳng
bị nước làm tạp.
Bồ Tát tịnh pháp luân Phải
biết cũng như vậy
Hiện trong tâm thế gian Chẳng
bị thế gian tạp.

Như người ngủ nằm mộng.
Tạo tác nhiều công việc Dầu
trải ức ngàn năm
Nhưng một đêm chưa hết.
Bồ Tát trụ pháp tánh
Thị hiện tất cả sự
Vô lượng kiếp khả tận Một
niệm trí vô tận.
Ví như trong sơn cốc Và
cùng trong cung diện
Theo tiếng đều hưởng ứng
Mà thiệt vô phân biệt Bồ
Tát trụ pháp tánh Hay
dùng trí tự tại
Rộng phát âm tùy loại Cũng
vẫn vô phân biệt.
Như có thấy dương diệm Tưởng
đó cho là nước
Nên biết cũng như vậy
Bồ Tát khởi từ mẫn Cứu
cho họ xuất ly Quán sắc
như bọt nước, Thọ như
bóng trên nước,
Tưởng như ánh nắng gắt, Những hành như cây chuối , Tâm thức dường
như huyễn, Thị hiện đủ mọi sự.
Biết năm uẩn như vậy
Trí giả không chấp trước,
Các xứ đều không tịch Như
cơ quan động chuyển, Các
giới tánh lìa hẳn
Vọng hiện ở thế gian
Bồ Tát trụ chơn thiệt
Tịch diệt đệ nhứt nghĩa
Rộng tuyên xướng các pháp Mà
tâm không sở y.
Không lai cũng không khứ

Cũng lại không có trụ,
Phiền não nghiệp khổ nhơn, Ba
thứ hằng lưu chuyển. Chẳng
thiệt cũng chẳng hư Như vậy
vào trung đạo
Thuyết pháp không chấp trước,
Hay ở trong một niệm
Khắp hiện tâm tam thế Dục,
sắc, vô sắc giới
Tất cả mọi sự vật,
Tuỳ thuận ba luật nghi
Diễn thuyết ba giải thoát Kiến
lập đạo tam thừa
Thành tựu nhứt thiết trí,
Thấu rõ xứ phi xứ Các
nghiệp và các căn
Giới, giải, cũng thiền định Tất
cả đạo chi xứ.
Túc mạng niện thiên nhãn
Diệt trừ tất cả hoặc
Biết thập lực của Phật
Mà chưa thành tựu được, Thấu
rõ các pháp không
Mà thường cầu diệu pháp
Chẳng cùng phiền não hiệp
Mà cũng chẳng tận lậu.
Rộng biết đạo xuất ly
Mà dùng độ chúng sanh
Nơi đây được vô úy
Chẳng bỏ tu các hạnh.
Không lầm không trái đạo
Cũng chẳng mất chánh niệm Tinh
tấn, dục, tam muội
Quán huệ không tổn giảm.
Tam tụ đều thanh tịnh Tam
thế đều không sáng

Đạt từ mẫn chúng sanh
Tất cả không chướng ngại.
Do nhập pháp môn này Được
thành hạnh như vậy
Nghĩa công đức trang nghiêm Tôi
giải nói phần ít,
Tột ở vô số kiếp
Nói kia hạnh vô tận, Nay
tôi nói ít phần
Như hạt bụi trên đất.
Nương ở Phật trí trụ
Phát tưởng là kỳ đặc
Tu hành hạnh tối thắng
Đầy đủ đại bi
Tinh cần tự an ổn
Giáo hoá các hàm thức,
An trụ trong tịnh giới Đủ
những hạnh thọ ký
Hay nhập Phật công đức Hạnh
chúng sanh và cõi
Kiếp thế đều cũng biết
Không có tướng mỏi nhàm,
Sai biệt trí tổng trì
Thông đạt nghĩa chơn thiệt Tư
duy nói vô tỷ
Tịch tịnh đẳng chánh giác
Phát tâm của Phổ Hiền Sức
từ bi nhơn duyên
Đến đạo ý thanh tịnh ,
Tu hành ba la mật
Rốt ráo trí tuỳ giác
Sức chứng trí tự tại Thành
Bồ đề vô thượng . Thành
tựu trí bình đẳng
Diễn thuyết pháp tối thắng Hay
trì đủ diệu biện

Đến được bực pháp vương . Xa
lìa nơi chấp trước
Diễn thuyết tâm bình đẳng
Xuất sanh ra trí huệ
Biến hoá được Bồ đề .
Trụ trì tất cả kiếp Trí
giả rất hoan hỷ,
Thâm nhập và y chỉ
Không sợ không nghi hoặc
Rõ thấu bất tư nghì
Xảo mật khéo phân biệt
Khéo vào các tam muội
Thấy khắp cảnh giới trí. Rốt
ráo những giải thoát Du hý
thần thông, minh.
Đều lìa hẳn triền phược Viên
lâm tha bồ đạo.
Bạch pháp làm cung điện Chư
hạnh đẳng ưa thích
Hiện vô lượng trang nghiêm
Tại thế tâm khéo qúan sát Diệu
biện hay khai diễn
Thanh tịnh Bồ đề ấn Trí
quang chiếu tất cả .
Sở trụ không gì sánh
Tâm đó chẳng hạ liệt
Lập chí như núi to Gieo
đức đường biển thẳm.
Như bửu, an trụ pháp Mặc
giáp, tâm thệ nguyện
Phát khởi những đại sự
Rốt ráo không thể hoại.
Được thọ ký Bồ đề
An trụ tâm quảng đại Bí
tạng vô cùng vô tận
Giác ngộ tất cả pháp

Thế trí đều tự tại Diệu dụng
không chướng ngại
Chúng sanh tất cả cõi
Và cùng các loại pháp.
Thân nguyện cùng cảnh giới Trí
huệ thần thông thảy
Thị hiện ở thế gian
Vô lượng trăm ngàn ức.
Du hý và cảnh giới
Tự tại không chướng ngại Lực,
vô úy, bất cộng,
Tất cả nghiệp trang nghiêm, Những
thân và thân nghiệp
Nhữ và tu ngữ nghiệp
Vì để được thủ hộ
Thành xong mười sự việc ,
Bồ Tát tâm sơ phát Và
cùng tâm châu biến
Các căn không tán động
Chứng được căn tối thắng
Thâm tâm, tăng thắng tâm
Xa lìa tâm phỉnh đối
Quyết định hiểu các pháp Vào
khắp ở thế gian,
Bỏ phiền não tập kia
Lấy đạo tối diệu thắng này Khéo
tu tối thắng này
Khéo tu cho viên mãn
Đến thành nhứt thiết trí.
Tiến tu nhập chánh vị Quyết
định chứng tịch diệt Xuất
sanh Phật pháp đạo
Thành tựu hiệu công đức.
Đạo và vô lượng đạo

Nhẫn đến đạo tràng nghiêm
Thứ đệ khéo an trụ Thảy
đều không chấp trước
Tay, chân và phúc tạng
Kim cang dùng làm tâm
Mặc áo giáp từ bi Đầy
đủ những khí giới.
Đầu: trí, mắt: minh đạt
Hạnh Bồ đề làm tai
Giới thanh tịnh làm mũi
Diệt ám không chướng ngại.
Biện tài dùng làm lưỡi
Thân đến khắp mọi nơi Trí
tối thắng làm tâm
Đi đứng tu công hạnh .
Đạo tràng: toà sư tử
Tịnh: nằm, chơn không: ở
Chỗ đi và quán sát Vùng
vẫy và gầm rống .
Rời tham, hằng bố thí Bỏ
mạn, gìn tịnh giới
Chẳng sân, thương nhẫn nhục Chẳng
lười, hằng tinh tấn.
Thiền định được tự tại
Trí huệ không sở hành
Từ tế, bi không mỏi Hỷ
pháp, xả phiền não. Ở
trong các cảnh giới
Biết nghĩa cũng biết pháp
Phước đức đều thành mãn Trí
huệ như gươm bén,
Chiếu khắp thích đa văn
Minh liễu xu hướng pháp
Biết ma và ma đạo
Thệ nguyện đều bỏ lìa.

Thấy Phật cùng Phật nghiệp
Phát tâm đều nhiếp lấy Rời
mạn, tu trí huệ
Chẳng bi ma nhiếp trì
Mà được Phật nhiếp trì
Cũng được pháp nhiếp trì.
Hiện ở cung đâu suất
Và hiện ẩn thiên cung
Thị hiện ở thai mẹ
Cũng hiện vi tế thú
Hiện sanh và vi tiếu
Cũng hiện đi bảy bước,
Hiện tu những kỷ thuật
Cũng hiện ở thâm cung
Xuất gia tu khổ hạnh Qua
đến nơiđạo tràng
Đoan tọa phóng quang minh Giác
ngộ các quần sanh
Hàng ma thành chánh giác
Chuyển pháp luân vô thượng
Thị hiện đều đã trọn
Hiện nhập đại Niết Bàn Những
hạnh Bồ Tát kia
Vô lượng kiếp tu tập
Quảng đại không ngần mé
Nay tôi nói phần ít. Dầu
khiến vô lượng chúng
An trụ Phật công đức
Chúng sanh và trong pháp
Rốt ráo không chấp lấy,
Đầy đủ hạnh như vậy
Du hý những thần thông
Đầu lông để những cõi
Trải qua ức ngàn kiếp, Tay
cầm vô lượng cõi
Qua khắp thân không mỏi

Đem về để bổn xứ
Chúng sanh chẳng hay biết .
Bồ Tát dùng tất cả
Trang nghiêm nhiều quốc độ Để
ỡ một lỗ lông
Chơn thiệt đều cho thấy.
Lại dùng một lỗ lông
Nạp khắp tất cả biển Biển
lớn không tăng giảm
Chúng sanh chẳng nhiểu hại.
Vô lượng núi thiết vi
Tay bóp nát thành bụi
Một bụi nơi một cõi Hết
số vi trần này.
Đem những cõi trần đây
Lại nghiệm nát thành bụi
Bụi này biết đươc số
Khó lường trí Bồ Tát Ở
trong một lỗ lông phóng vô
lượng quang minh, sáng
nhựt nguyệt tinh tú Sáng ma
ni , sáng lửa,
Nhẫn đến sáng chư thiên Tất
cả đều bị khuất.
Diệt những khổ ác đạo Vì
nói pháp vô thượng Tất
cả các thế gian
Nhiều thứ tiếng sai biệt, Bồ
Tát một âm thanh
Hay diển nói tất cả ,
Quyết định phân biệt nói
Tất cả những Phật pháp nói Tất
cả những Phật pháp
Khiến khắp các quần sanh
Nghe đó rất hoan hỷ Quá
khứ tất cả kiếp An trí

nay, vị lai Vị lai hiện tại
kiếp
Xoay để kiếp quá khứ,
Thị hiện vô lượng cõi
Cháy tan và thành, trụ Tất
cả các thế gian
Đều tại một lỗ lông
Khứ, lai cùng hiện tại Tất
cả Phật mười phương
Đều ở tại trong thân
Phân minh mà hiển hiện
Biết sân khá biến hoá
Khéo ưng tâm chúng sanh
Thị hiện các loại thần Mà
đều vô sở trước
Hoặc hiện ở sáu loài
Tất cả thân chúng sanh
Thân thích, phạm hộ thê
Thân chư thiên, thân người Thân
thanh văn , duyên giác ,
Thân Chư Phật Như Lai ,
Hoặv hiện than Bồ Tát
Tu hành nhứt thiết trí
Khéo nhập hạ, trung, thượng
Lưới tưởng của chúng sanh
Thị hiện thành Bồ đề Nhẫn
đến những cõi Phật
Biết rõ những lưới tướng
Nơi tưởng được tự tại, Hiện
tu hạnh Bồ Tát .
Tất cả sự phương tiện Thị
hiện như vậy thảy Những
thần biến quãng đại .
Những cảnh giới như vậy

Thế gian chẳng biết được
Dầu hiện mà không hiện Rốt
ráo càng tăng thượng .
Tuỳ thuận tâm chúng sanh
Khiến được đạo chơn thiệt
Thân, ngữ và cùng tâm Bình
đẳng như hư không .
Tịnh giới lắm hương thoa
Các hạnh làm y phục
Gấm pháp trùm búi tóc
Ma ni: nhứt thiết trí, Công
đức đều cùng khắp
Quán đảnh lên vương vị , Ba
la mật làm xe,
Thần thông dùng làm tượng , Thần túc đúng như ngựa,
Trí huệ làm minh châu,
Diệu hạnh làm thể nử ,
Tứ nhiếp: chủ tạng thần ,
Phương tiện làm chủ binh ,
Bồ Tát chuyển luân vương ,
Tam muội làm thành quách,
Không tịch làm cung điện,
Cung: niệm, tên: minh lợi,
Giăng cao lọng thần lực, Lại
dựng tràng trí huệ,
Nhẫn lực chẳng lay động
Thẳng phá quân ma vương ,
Tổng trì làm đất bằng, Những
hạnh làm nước sông, Tịnh trí
làm suối chảy ,
Diệu huệ làm rừng cây,
Chơn không: ao đứng sạch,
Giác phần làm hoa sen, Thần
lực tự trang nghiêm Tam
muội thường đùa vui.
Tư duy làm thể nữ,

Cam lộ làm mỹ thực. Giải
thoát vị: nước uống, Du
hý nơi tam thừa, Những
hạnh Bồ Tát này
Vi diệu thêm tăng thượng Vô
lượng kiếp tu hành
Tâm ngài không nhàm đủ.
Cúng dường tất cả Phật Nghiêm
tịnh tất cả cõi
Khiến khắp tất cả chúng
An trụ nhứt thiết trí, Tất
cả cõi vi trần
Đều biết được số đó, Tất
cả hư không giới Hột cát
đo lường được,
Tất cả tâm chúng sanh
Niệm niệm đếm biết được, Phật tử các công đức Nói đó không hết được.
Muốn đủ công đức này Và
những pháp thượng diệu,
Muốn cho những chúng sanh
Lìa khổ thường an lạc,
Muốn cho thân, ngữ, ý Đều
đồng như chư Phật,
Phải phát kim cang nguyện.
Học hạnh công đức này.

39. PHẨM NHẬP PHÁP GIỚI THỨ BA MƯƠI CHÍN

(Hán Bộ Từ Quyển 60 Đến Hết Quyển 80)

Bấy giờ Đức Thế Tôn ở nước Thất La Phiệt, trong trùng các Đại Trang Nghiêm, tại rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc.

Câu hội với năm trăm đại Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát và Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát làm thượng thủ. Tên của các ngài là:

Quang Diệm Tràng Bồ Tát, Tu Di Tràng Bồ Tát, Bửu Tràng Bồ Tát, Vô

Ngại Tràng Bồ Tát, Hoa Tràng Bồ Tát, Ly Cấu Tràng Bồ Tát, Nhựt Tràng Bồ Tát, Diệu Tràng Bồ Tát, Ly Trần Tràng Bồ Tát, Phổ Quang Tràng Bồ Tát, Địa Oai Lực Bồ Tát, Bửu Oai Lực Bồ Tát, Kim Cang Trí Oai Lực Bồ Tát, Ly Trần Cấu Oai Lực Bồ Tát, Chánh Pháp Nhựt Oai Lực Bồ Tát, Công Đức Sơn Oai Lực Bồ Tát, Trí Quang ảnh Oai Lực Bồ Tát, Phổ Kiết Tường Oai Lực Bồ Tát, Địa Tạng Bồ Tát, Hư Không Tạng Bồ Tát, Liên Hoa Tạng Bồ Tát, Tịnh Đức Tạng Bồ Tát, Pháp Ấn Bồ Tát, Quang Minh Tạng Bồ Tát, Tê Tạng Bồ Tát, Liên Hoa Đức Tạng Bồ Tát, Thiện Nhãn Bồ Tát, Tịnh Nhãn Bồ Tát, Ly Cấu Nhãn Bồ Tát, Vô Ngại Nhãn Bồ Tát, Phổ Hiền Nhãn Bồ Tát, Phổ Quán Nhãn Bồ Tát, Thanh Liên Hoa Nhãn Bồ Tát, Kim Cang Nhãn Bồ Tát, Bửu Nhãn Bồ Tát, Hư Không Nhãn Bồ Tát, Hỉ Nhãn Bồ Tát, Phổ Nhãn Bồ Tát, Thiên Quan Bồ Tát, Phổ Chiếu Pháp Giới Trí Huệ Quan Bồ Tát, Đạo Tràng Quan Bồ Tát, Phổ Chiếu Thập Phương Quan Bồ Tát, Nhứt Thiết Phật Tạng Quan Bồ Tát, Siêu Xuất Nhứt Thiết Thế Gian Quan Bồ Tát, Phổ Chiếu Quan Bồ Tát, Bất Khả Hoại Quan Bồ Tát, Trì Nhứt Thiết Như Lai Sư Tử Toà Quan Bồ Tát, Phổ Chiếu Pháp Giới Hư Không Quan Bồ Tát, Phạm Vương Kế Bồ Tát, Long Vương Kế Bồ Tát, Nhứt Thiết Hoá Phật Quang Minh Kế Bồ Tát, Đạo Tràng Kế Bồ Tát, Nhứt Thiết Nguyện Hải Âm Bửu Vương Kế Bồ Tát, Nhứt Thiết Phật Quang Minh Ma Ni Kế Bồ Tát, Thị Hiện Nhứt Thiết Hư Không Bình Đẳng Tướng Ma Ni Vương Trang Nghiêm Kế Bồ Tát, Thị Hiện Nhứt Thiết Như Lai Thần Biến Ma Ni Vương Tràng Võng Thuỳ Phúc Kế Bồ Tát, Xuất Nhứt Thiết Phật Chuyển Pháp Luân Âm Kế Bồ Tát, Thuyết Tam Thế Nhứt Thiết Danh Tự Âm Kế Bồ Tát, Đại Quang Bồ Tát, Ly Cấu Quang Bồ Tát, Diệm Quang Bồ Tát, Pháp Quang Bồ Tát, Tịch Tịnh Quang Bồ Tát, Nhựt Quang Bồ Tát, Tự Tại Quang Bồ Tát, Thiên Quang Bồ Tát, Phước Đức Tràng Bồ Tát, Trí Huệ Tràng Bồ Tát, Thần Thông Bồ Tát, Quang Tràng Bồ Tát, Hoa Tràng Bồ Tát, Ma Ni Tràng Bồ Tát, Bồ Đề Tràng Bồ Tát, Phạm Tràng Bồ Tát, Phổ Quangtràng Bồ Tát, Phạm Âm Bồ Tát, Hải Âm Bồ Tát, Đại Địa Âm Bồ Tát, Thế Chủ Âm Bồ Tát, Sơn Tướng Kích Âm Bồ Tát, Biến Nhứt Thiết Pháp Giới Âm Bồ Tát, Chấn Nhứt Thiết Pháp Hải Lôi Âm Bồ Tát, Hàng Ma Âm Bồ Tát, Đại Bi Phương Tiện Vân Lôi Âm Bồ Tát, Tức Nhứt Thiết Thế Gian Khổ An Uỷ Âm Bồ Tát, Pháp Thượng Bồ Tát, Thắng Thượng Bồ Tát, Trí Thượng Bồ Tát, Phước Đức Tu Di Thượng Bồ Tát, Công Đức San Hô Thượng Bồ Tát, Danh Xưng Thượng Bồ Tát, Phổ Quang Thượng Bồ Tát, Trí Hải Thượng Bồ Tát, Phật Chủng Thượng Bồ Tát, Quang Thắng Bồ Tát, Đức Thắng Bồ Tát, Thượng Thắng Bồ Tát, Phổ Minh Thắng Bồ Tát, Pháp Thắng Bồ Tát,

Nguyệt Thắng Bồ Tát, Hư Không Thắng Bồ Tát, Bửu Thắng Bồ Tát, Tràng Thắng Bồ Tát, Trí Thắng Bồ Tát, Ta La Tự Tại Vương Bồ Tát, Pháp Tự Tại Vương Bồ Tát, Tương Tự Vương Bồ Tát, Phạm Tự Tại Vương Bồ Tát, Sơn Tự Tại Vương Bồ Tát, Húng Tự Tại Vương Bồ Tát, Tốc Tật Tự Tại Vương Bồ Tát, Tịch Tịnh Tự Tại Vương Bồ Tát, Bất Động Tự Tại Vương Bồ Tát, Thế Lực Tự Tại Vương Bồ Tát, Tối Thắng Tự Tại Vương Bồ Tát, Tịch Tịnh Âm Bồ Tát, Vô Ngại Âm Bồ Tát, Địa Chấn Âm Bồ Tát, Hải Chấn Âm Bồ Tát, Vân Âm Bồ Tát, Pháp Quang Âm Bồ Tát, Hư Không Âm Bồ Tát, Thuyết Nhứt Thiết Chúng Sanh Thiện Căn Âm Bồ Tát, Thị Nhứt Thiết Đại Nguyện Âm Bồ Tát, Đạo Tràng Âm Bồ Tát, Tu Di Quang Giác Bồ Tát, Hư Không Giác Bồ Tát, Ly Nhiễm Giác Bồ Tát, Vô Ngại Giác Bồ Tát, Thiện Giác Bồ Tát, Phổ Chiếu Tam Thế Giác Bồ Tát, Quảng Đại Giác Bồ Tát, Phổ Minh Giác Bồ Tát, Pháp Giới Quang Minh Giác Bồ Tát.

Năm trăm đại Bồ Tát như vậy câu hội.

Những Bồ Tát này thảy đều thành tựu hạnh nguyện Phổ Hiền Cảnh Giới Vô Ngại, vì cùng khắp tất cả cõi Phật. Hiện thân vô lượng, vì thân cận tất cả chư Như Lai. Tịnh nhãn vô ngại, vì thấy tất cả sự thần biến của chư Phật. Xứ đến vô hạn vì hằng khắp đến chỗ của tất cả Như Lai thành chánh giác. Quang minh vô tế, vì trí huệ quang chiếu khắp tất cả thiệt pháp hải. Thuyết pháp vô tận, vì thanh tịnh biên tài vô biên tế kiếp không cùng tận. Khắp hư không giới, vì trí huệ ra làm đều thanh tịnh. Không chỗ y chỉ, vì tùy tâm chúng sanh hiện sắc thân. Diệt trừ mê lòa, vì rõ chúng sanh giới không chúng sanh. Trí khắp hư không, vì dùng lưới đại quang minh chiếu pháp giới.

Hàng Thanh Văn năm trăm vị câu hội. Những vị này đều giác ngộ chơn đế, đều chứng thiệt tế, thâm nhập pháp tánh, thoát hẳn biển hữu lậu, nương Phật công đức, lìa sự trói buộc của kiết sử, trụ chỗ vô ngại. Tâm Các ngài tịch tịnh như hư không. Ở chỗ chư Phật, dứt hẳn nghi lầm. Nơi trí chư Phật, tin sâu xu nhập.

Vô Lượng Thế Chủ câu hội. Những Thế Chủ này đều đã từng cúng dường vô lượng Chư Phật. Thường hay lợi ích tất cả chúng sanh, làm bất thỉnh hữu. Hằng siêng thủ hộ thệ nguyện chẳng bỏ chúng sanh. Đã nhập thế gian thù thằng trí môn. Từ Phật giáo sanh. Hộ Phật chánh pháp. Phát đại nguyện chẳng để dứt Phật chủng. Sanh nhà Như Lai cầu nhứt thiết trí.

Bấy giờ chư đại Bồ Tát, đại đức Thanh Văn, những chủ thế gian và quyến thuộc đều nghĩ rằng: cảnh giới của Như Lai, trí hạnh của Như Lai, gia trì của Như Lai, lực của Như Lai, vô úy của Như Lai, tam muội của Như Lai, sở trụ của Như Lai, tự tại của Như Lai, thân của Như Lai, trí của Như Lai, tất cả thế gian chư Thiên cùng người đời không thông đạt được, không xu nhập được, không tín giải được, không rõ biết được, không nhẫn thọ được, không quán sát được, không giảng trạch được, không khai thị được, không tuyên minh được. Không ai có thể làm cho chúng sanh hiểu rõ. Chỉ trừ sức gia bị của Chư Phật, sức thần thông của Phật, sức oai đức của Phật, sức bổn nguyện của Phật, và sức thiện căn đời trước của họ, sức nhiếp thọ của thiện tri thức, sức tinh tín sâu, sức minh giải lớn, sức tâm thanh tịnh xu hướng Bồ đề, sức nguyện rộng lớn cầu nhứt thiết trí. Cúi xin Đức Thế Tôn tùy thuận chúng tôi và những dục giải của các chúng sanh, những trín những ngôn ngữ, những tự tại, những trụ đại, những căn thanh thịnh, những ý phương tiện, những tâm cảnh giới, những y chỉ công đức của Như Lai, những pháp đã được nghe thọ của chúng tôi và các chúng sanh mà hiển thị Đức Như Lai: thuở xưa xu cầu tâm Nhứt thiết trí, thuở xưa phát khởi đại nguyện Bồ Tát, thuở xưa tu tịnh, những môn Ba La Mật, thuở xưa đã nhập những bực Bồ Tát, thuở xưa viên mãn những hạnh Bồ Tát, thuở xưa thành tựu phương tiện, thuở xưa tu hành những đạo, thuở xưa chứng được pháp xuất ly, thuở xưa đã làm những sự thần thông, thuở xưa đã có bổn sự nhơn duyên, đến thành Đẳng Chánh Giác, chuyển diệu pháp luân, tịnh Phật quốc độ, điều phục chúng sanh, mở thành pháp Nhứt thiết trí, chỉ đường tất cả chúng sanh, thọ sự cúng dường của tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh mà nói công đức bố thí, vì tất cả chúng sanh mà hiện ảnh tượng của Chư Phật. Những pháp như vậy, xin Đức Phật vì chúng tôi mà giải thuyết.

Bấy giờ Đức Thế Tôn biết tâm niệm của chư Bồ Tát, liền dùng đại bi làm thân, đại bi làm môn, đại bi làm đầu, dùng pháp đại bi mà làm phương tiện, đầy khắp hư không, nhập sư tử tần thân tam muội.
Khi Đức Thế Tôn nhập tam muội này rồi, tất cả thế gian đều khắp nghiêm tịnh.

Liền đó, lâu các đại trang nghiêm bỗng nhiên rộng rải không có ngằn mé, kim cang làm đất, bửu vương che phía trên, vô lượng bửu hoa và những châu ma ni rải đầy khắp trong lầu, lưu ly làm cột, các thứ báu hiệp thành, trang nghiêm với đại quang ma ni, vàng diêm phù đàn, như ý bửu vương

trùm khắp phía trên nghiêm sức. Lầu cao thành dãy, đường gác kèm bên. Kèo máy thừa nhau, cửa nghạch chói nhau. Thềm, bực, hiên, bao lơn đều đầu đủ. Tất cả đều trang nghiêm với diệu bửu. Những bửu ấy đều là hình tượng nhơn thiên, kiên cố đẹp lạ đệ nhứt thế gian. Lưới báu ma ni che khắp phía trên. Bên cửa đều dựng tràng phan, đều phóng quang minh cùng khắp giới. Ngoài đạo tràn, thềm cấp lan can nhiều vô lượng không thể kể nói, đều bằng ngọc ma ni.

Lúc đó lại do thần lực của Phật, rừng Thệ Đa bỗng nhiên rộng rãi đồng với bất khả thuyết Phật sát vi trần số quốc độ. Tất cả diệu bửu xen lẫn trang nghiêm. Bất khả thuyết bửu trải khắp mọi nơi. Vô số bửu làm tường rào. Cây đa la báu trang nghiêm bên đường.

Trong rừng lại có vô lượng hương hà, đầy những nước thơm sóng gợn xoay quanh. Tất cả hoa báu theo dòng chuyển về phía hửu, tự nhiên diễn ra âm thanh Phật pháp. Bất tư nghì bạch liên hoa báu búp nở thơm tho giăng bày trên mặt nước. Những cây bông báu trồng hàng bên bờ sông. Bất tư nghì những đài, nhà mát xếp hàng trên bờ sông, lưới báu ma ni che trùm. Vô số báu phóng đại quang minh. Đốt những diệu hương mùi thơm ngào ngạt.

Lại dựng vô lượng bửu tràng. Những là: bửu hương tràng, bửu y tràng, bửu phan tràng, bửu thắng tràng, bửu hoa tràng, bửu anh lạc tràng, bửu man tràng, bửu linh tràng, ma ni bửu cái tràng, đại ma ni bửu tràng, quang minh biến chiếu ma ni bửu tràng, xuất nhứt thiết Như Lai danh hiệu âm thanh ma ni vương tràng, sư tử ma ni vương tràng, thuyết nhứt thiết Như Lai bổn sự hải ma ni vương tràng, hiện nhứt thiết pháp giới ảnh tượng ma ni vương tràng. Những bửu tràng này bày hàng trang nghiêm cùng khắp mười phương.

Bấy giờ trong hư không trên rừng Thệ Đa có bất tư nghì thiên cung điện vân, Vô số hương thọ vân, bất khả thuyết Tu Di sơn vân, bất khả thuyết kỹ nhạc vân phát ra tiếng hay diệu ca ngợi Đức Như Lai, bất khả thuết bửu liên hoa vân, bất khả thuyết bửu tòa vân trải thiên y Bồ Tát ngồi trên đó ca ngợi công đức của Phật, bất khả thuyết thiên vương hình tượng ma ni bửu vân, bất khả thuyết bạch chơn châu vân, bất khả thuyết xích châu lâu các trang nghiêm cụ vân, bất khả thuyết vũ kim cang kiên cố châu vân. Những bửu vân này đều dừng ở hư không bao vòng cùng khắp để trang nghiêm.

Tại sao vậy?

Vì thiên căn của Đức Như Lai bất tư nghì. Vì bạch pháp của Đức Như Lai bất tư nghì. Vì oai lực của Đức Như Lai bất tư nghì. Vì Đức Như Lai có thể dùng một thân tự tại biến hóa khắp tất cả thế giới bất tư nghì. Vì Đức Như Lai có thể dùng thần lực làm cho tất cả Phật và Phật quốc trang nghiêm đều nhập vào thân mình bất tư nghì. Vì Đức Như Lai có thể ở trong một vi trần hiện khắp ảnh tượng tất cả pháp giới bất tư nghì. Vì Đức Như Lai có thể ở trong một lỗ lông thì hiện quá khứ tất cả chư Phật bất tư nghì. Vì Đức Như Lai tùy phóng mỗi một quang minh đều có thể chiếu khắp tất cả thế giới bất tư nghì. Vì Đức Như Lai có thể ở trong một lỗ lông phát ra tất cả Phật sát vi trần số biến hóa vân đầy khắp tất cả chư Phật quốc độ bất tư nghì. Vì Đức Như Lai có thể ở trong một lỗ lông hiện khắp tất cả thế giới mười phương: thành trụ hoại kiếp bất tư nghì.

Như ở tại rừng Thệ Đa vườn cấp Cô Độ thấy Phật quốc thanh tịnh trang nghiêm, mười phương tất cả pháp giới hư không giới, tất cả thế giới cũng đều thấy như vậy.

Những là thấy thân Đức Như Lai ở rừng Thệ Đa, chúng hội Bồ Tát thảy đều cùng khắp. Thấy khắp nơi mưa những mây trang nghiêm. Thấy khắp nơi mưa những mây bửu quang minh chiếu sáng. Thấy khắp nơi mưa những mây ma ni bửu. Thấy khắp nơi mưa những mây lọng trang nghiêm che trùm cõi Phật. Thấy khắp nơi mưa những mây thiên thân. Thấy khắp nơi mưa những mây hoa thọ. Thấy khắp nơi mưa những mây y thọ. Thấy khắp nơi mưa những mây bửu man anh lạc nối tiếp chẳng dứt cùng khắp tất cả đại địa. Thấy khắp nơi mưa những mây đồ trang nghiêm. Thấy khắp nơi mưa những mây thơm hình chúng sanh. Thấy khắp nơi mưa những mây lưới hoa báu vi diệu tiếp nỗi chẳng ngớt. Thấy khắp nơi mưa những mây chư Thiên nữ cầm tràng phan báu đi qua lại ở trong hư không. Thấy khắp nơi mưa những mây bữu liên hoa, ở trong cánh hoa tự nhiên phát ra những tiếng nhạc. Thấy khắp nơi mưa những mây tòa sư tử lưới báu anh lạc dùng trang nghiêm.
Lúc đó phương Đông qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới hải, có thế giới tên là Kim Đăng Vân Tràng. Đức Phật nơi đó hiệu là Tỳ Lô Giá Na Thắng Đức Vương.

Trong chúng hội của Đức Phật đó có Bồ Tát hiệu là Tỳ Lô Giá Na Nguyện Quang Minh, cùng bất khả thuyết Phật sát vi trần số Bồ Tát câu hội đến chỗ Đức Phật, đều dùng thần lực hiện những lùm mây: mây thiên hoa, mây thiên hương, mây thiên mạt hương, mây thiên man, mây thiên bửu, mây thiên trang nghiêm cụ, mây thiên bửu cái, mây thiên vi diệu y, mây thiên bửu tràng phan, mây những diệu bửu trang nghiêm đầy dẫy hư không.

Đến chỗ Đức Phật rồi, chư Bồ Tát đảnh lễ chân Phật. Liền ở nơi phương Đông hóa làm lâu các bửu trang nghiêm và tòa sư tử bửu liên hoa tạng chiếu khắp mười phương. Lưới như ý bửu choàng trên thân. Rồi cùng quyến thuộc ngồi kiết già trên đó.

Phương Nam qua khởi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới hải, có thế giới tên là Kim Cang Tạng. Đức Phật nơi đó hiệu là Phổ Quang Minh Vô Thắng Tạng Vương.

Trong chúng hội của Đức Phật đó, có Bồ Tát hiệu là Bất Khả Hoại Tinh Tấn Vương, cùng bất khả thuyết Phật sát vi trần số Bồ Tát câu hội đến chỗ Đức Phật, đồng cầm những lưới bửu hương, những bửu anh lạc, những bữu hoa đới, những bửu man đới, những kim cang anh lạc, những lưới bửu ma ni, những bửu y đới, những bửu anh lạc đới, những thắng quang minh ma ni đới, những sư tử ma ni bửu anh lạc. Đều dùng thần lực làm cho những bửu vật trên đầy khắp tất cả thế giới hải.

Đến chỗ Đức Phật rồi, chư Bồ Tát đảnh lễ chân Phật. Liền ở nơi phương Nam hóa làm lâu các biến chiếu thế gian ma ni bửu trang nghiêm, và tòa sư tử phổ chiếu thập phương bửu liên hoa tạng. Dùng những lưới bửu hoa choàng trên thân, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên đó.

Phương Tây qua khởi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới hải, có thế giới tên là Ma Ni Bửu Đăng Tu Di Sơn Tràng. Đức Phật nơi đó hiệu là Pháp Giới Trí Đăng.

Trong chúng hội của Đức Phật đó có Bồ Tát hiệu là Phổ Thắng Vô Lượng Oai Đức Vương, cùng thế giới hải vi trần số Bồ Tát câu hội đồng đến chỗ Đức Phật. Đều dùng thần lực hiện bất khả thuyết Phật sát vi trần số những hương thoa, hương thắp, mây Tu Di sơn, những mây Tu Di sơn hương thủy nhiều màu, những mây Tu Di sơn quang minh ma ni bửu vương, những mây

Tu Di sơn quang diệm luân trang nghiêm tràng, những mây Tu Di sơn kim cang tạng ma ni vương trang nghiêm nhiều màu, những mây Tu Di sơn diêm phù đàn ma ni bửu tràng chiếu khắp tất cả thế giới, những mây Tu Di sơn ma ni bửu hiện tất cả pháp giới, những mây Tu Di sơn ma ni bửu vương hiện tất cả chư Phật tướng hảo, những mây Tu Di sơn ma ni bửu vương hiện bổn sự nhơn duyên của chư Phật nói tất cả công hạnh tu hành của chư Bồ Tát, những mây Tu Di sơn ma ni bửu vương hiện tất cả Phật ngồi Bồ đề đề tràng. Những mây này đầy khắp pháp giới.

Đến chỗ Đức Phật rồi, chư Bồ Tát đảnh lễ chân Đức Phật, liền ở phương Tây hóa lâu các nhứt thiết hương vương, lưới báu chơn châu giăng trùm trên đó, và hóa toà sư tử bửu liên hoa tạng tràng bóng Thiên Đế, dùng lưới ma ni diệu sắc choàng nơi thân, trên đầu trang nghiêm với mão tâm vương bửu, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên trên tòa đó.

Phương Bắc qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên là Bửu Y Quang Minh Tràng. Đức Phật nơi đó hiệu là Chiếu Hư Không Pháp Giới Đại Quang Minh. Trong chúng hội của Đức Phật đó, có Bồ Tát hiệu là Vô Ngại Thắng Tạng Vương cùng thế giới hải vi trần số Bồ Tát câu hội đồng đến chỗ Đức Phật đều dùng thần lực hiện những mây bửu y. Những là mây bửu y quang minh màu vàng, những mây bửu y ướp hương, mây bửu y nhựt tràng ma ni vương, mây bửu y kim sắc xí nhiên ma ni, những mây bửu y quang diệm, những mây bửu y ma ni thượng diệu tượng tinh tú, những mây bửu y ma ni bạch ngọc quang, những mây bửu y ma ni thù thắng quang minh biến chiếu, những mây bửu y ma ni oai thế quang minh biến chiếu, những mây bửu y ma ni trang nghiêm hải. Những mây bửu y này đầy khắp hư không.

Khi đến chỗ Đức Phật, chư Bồ Tát đảnh lễ chân Phật, liền ở phương Bắc hóa làm lâu các ma ni bửu hải trang nghiêm, và toà sư tử liên hoa tạng tỳ lưu ly bửu. Dùng lưới ma vi vương sư tử oai đức choàng trên thân. Dùng bửu vương thanh tịnh minh châu trang nghiêm trên đầu. Cùng chư quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Phương Đông Bắc qua khởi bất khả thyuết Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên là Nhất Thiết Hoan Hỉ Thanh Tịnh Quang Minh Võng. Đức Phật nơi đó hiệu là Vô Ngại Nhãn.

Trong chúng hội của Đức Phật đó có Bồ Tát hiệu là Hoá Hiện Pháp Giới Nguyện Nguyệt Vương, cùng thế giới hải vi trần số Bồ Tát câu hội đồng đến chỗ Đức Phật, đều dùng thần lực hiện mây lâu các báu, mây lâu các hương, mây lâu các hương đốt, mây lâu các hoa, mây lâu các chiên đàn, mây lâu các kim cang, mây lâu các ma ni, mây lâu các huỳnh kim, mây lâu các bửu y, mây lâu các liên hoa, che khắp thế giới mười phương.

Khi đã đến chỗ Phật, chư Bồ Tát đảnh lễ chân Đức Phật, liền ở phương Đông Bắc hóa làm lâu các đại ma ni pháp giới môn, và tòa sư tử liên hoa tạng vô đẳng hương vương, dùng lưới ma ni hoa choàng trên thân, đội mão diệu bửu tạng ma ni vương, cùng chư quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Phương Đông Nam qua khởi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới hiệu là Hương Vân Trang Nghiêm Tràng. Đức Phật nơi đó hiệu là Long Tự Tại Vương.

Trong chúng hội của Đức Phật đó có Bồ Tát hiệu là pháp Huệ Quang Diệm Vương, cùng thế giới hải vi trần số Bồ Tát câu hội đồng đến chỗ Đức Phật, đều dùng thần lực hiện mây kim sắc viên mãn quang minh, mây vô lượng bửu sắc viên mãn quang minh, mây Như Lai hào tướng viên mãn quang minh, mây những bửu sắc viên mãn quang minh, mây liên hoa tạng viên mãn quang minh, mây bửu thọ chi viên mãn viên quang minh, mây Như Lai đảnh kế viên mãn quang minh, mây diêm phù đàn kim sắc viên mãn quang minh, mây nhựt sắc viên mãn quang minh, mây tinh nguyệt sắc viên mãn quang minh, đầy khắp hư không.

Đến chỗ Đức Phật rồi Chư Bồ Tát đảnh lể chân Đức Phật, liền ở Phương Đông Nam hóa làm Lâu các tỳ lô giá na tối thượng bửu quang minh, và tòa sư tử kim cang ma ni liên hoa tạng lưới bửu quang diệm ma ni vương choàng trên thân, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Phương Tây Nam qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên là Nhựt Quang Ma Ni Tạng. Đức Phật nơi đó hiệu là Phổ Chiếu Chư Pháp Trí Nguyệt Vương.

Trong chúng hội của Đức Phật đó có Bồ Tát hiệu là Tồi Phá Nhứt Thiết Ma Quân Trí Tràng Vương, cùng thế giới hải vi trần số Bồ Tát câu hội, đồng đến chỗ Đức Phật. Ở trong tất cả lỗ lông hiện ra mây hoa diệm khắp hư

không giới, mây hương diệm, mây bửu diệm, mây kim cang diệm, mây thiêu hương diệm, mây điển quang diệm, mây tỳ lô giá na ma ni bửu diệm, mây nhứt thiết kim quang diệm, mây thắng tạng ma ni vương quang diệm, mây đồng tam thế Như Lai hải quang diệm, mỗi mỗi đều từ những lỗ lông hiện ra khắp hư không giới.

Khi đã đến chỗ Đức Phật chư Bồ Tát đảnh lễ chân Đức Phật, liền ở phương Tây Nam hóa làm lưới phổ hiện thập phương pháp giới quang minh lâu các đại ma ni bửu, và tòa sư tử hương đăng diệm bửu liên hoa tạng, dùng lưới ly cấu tạng ma ni choàng trên thân, đội mảo xuất nhứt thiết chúng sanh phát thu âm ma ni vương nghiêm sức, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Phương Tây Bắc qua khởi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên là Tỳ Lô Giá Na Nguyện Ma Ni Vương Tạng.

Đức Phật nơi đó hiệu là Phổ Quang Minh Tối Thắng Tu Di Vương.

Trong chúng hội của Đức Phật đó có Bồ Tát hiệu là Nguyện Trí Quang Minh Tràng, cùng thế giới hải vi trần số Bồ Tát câu hội đồng đến chỗ Đức Phật. Trong khoảng mỗi niệm, nơi tất cả tướng hảo, tất cả lỗ lông, tất cả thân phần đều hiện ra mây hình tượng tất cả tam thế Như Lai, mây hình tượng tất cả Bồ Tát, mây hình tượng chúng hội của tất cả Như Lai, mây hình tượng thân biến hoá của tất cả Như Lai, mây hình tượng thân bổn sanh của tất cả Như Lai, mây hình tượng tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật, mây hình tượng Bồ đề tràng của tất cả Như Lai, mây hình tượng thần biến của tất cả Như Lai, mây hình tượng tất cả thế gian chủ, mây hình tượng tất cả quốc độ thanh tịnh, đầy khắp hư không.

Khi đã đến chỗ Đức Phật, chư Bồ Tát đảnh lễ chân Phật, liền ở phương Tây Bắc hóa làm lâu các ma ni bửu trang nghiêm phổ chiếu thập phương và toà sư tử bửu liên hoa tạng phổ chiếu thế giang. Dùng lưới chơn châu vô năng thắng quang minh choàng trên thân, đội mão phổ quang minh ma ni bửu, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Hạ phương qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên là Nhứt Thiết Như Lai Viên Mãn Quang Phổ Chiếu. Đức Phật nơi đó hiệu là Hư Không Vô Ngại Tướng Trí Tràng Vương.

Trong chúng hội của Đức Phật đó có Bồ Tát hiệu là Phá Nhứt Thiết Chướng Dũng Mãnh Trí Vương, cùng thế giới hải vi trần số Bồ Tát câu hội đồng đến chỗ Đức Phật. Trong tất cả lỗ lông hiện ra mây âm thanh nói ngữ ngôn hải của tất cả chúng sanh mây âm thanh nói tu hành phương tiện hải của tất cả tam thế Bồ Tát, mây âm thanh nói phát nguyện phương tiện hải của tất cả Bồ Tát, mây âm thanh nói tất cả Bồ Tát thành mãn thanh tịnh Ba la mật phương tiện hải, mây âm thanh nói tất cả Bồ Tát viên mãn hạnh khắp tất cả cõi, mây âm thanh nói tất cả Bồ Tát thành tựu tự tại dụng, mây âm thanh nói tự tại dụng của tất cả Như Lai qua ngồi đạo tràng phá chúng ma quân thành Đẳng Chánh Giác, mây âm thanh nói tất cả Như Lai chuyển pháp luân khế kinh: môn danh hiệu hải, mây âm thanh nói tất cả pháp phương tiện hải tùy cơ giáo hóa đều phục chúng sanh, mây âm thanh nói tất cả phương tiện hải tùy thời tùy thiện căn tùy nguyện lực khiến khắp chúng sanh chứng được trí huệ.

Khi đã đến chỗ Đức Phật, chư Bồ Tát đảnh lễ chư Phật, liền ở Hạ phương hóa làm lâu các chúng bửu trang nghiêm hiện hình tượng cung điện của tất cả Như Lai, và toà sư tử bửu liên hoa tạng, đội mão phổ hiện đạo tràng ảnh ma ni bửu, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên toà đó.

Thượng phương qua khởi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới hải, có thế giới tên là Thuyết Phật Chủng Tánh Vô Hữu Tận. Đức Phật nơi đó hiệu là Phổ Trí Luân Quang Minh Âm.

Trong chúng hội của Đức Phật đó có Bồ Tát hiệu là Pháp Giới Sai Biệt Nguyện, cùng thế giới hải vi trần số Bồ Tát câu hội đồng đến chỗ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Nơi tất cả tướng hảo, tất cả lỗ lông, tất cả thân phần, tất cả chi tiết, tất cả đồ trang nghiêm, tất cả y phục hiện ra tất cả chư Phật quá khứ như đức Tỳ Lô Giá Na v.v… tất cả chư Phật vị lai hoặc đã được thọ ký hay chưa được thọ ký, hiện tại mười phương tất cả quốc độ tất cả chư Phật và chúng hội. Cũng hiện ra những bổn sự hải thật hành Đàn Ba la mật và tất cả người thọ bố thí thuở quá khứ. Cũng hiện ra những bổn sự hải thật hành Thí Ba la mật thuở quá khứ. Cũng hiện những bổn sự hải thuở quá khứ thật hành nhẫn nhục Ba La mật cắt dứt chi thể tâm không động loạn. Cũng hiện những bổn sự hải thuở quá khứ thật hành Tinh tấn Ba la mật dũng mãnh bất thối. Cũng hiện những bổn sự hải thuở quá khứ cầu Như Lai Thiền Ba la mật hải mà được thành tựu. Cũng hiện những bổn sự hải thuở quá khứ cầu chư Phật chuyển pháp luân mà được thành tựu pháp phát tâm dũng mãnh tất cả

đều xả bỏ. Cũng hiện những bổn sự hải thuở qúa khứ thích thấy chư Phật, thích hành Bồ Tát đạo, thích giáo hoá chúng sanh. Cũng hiện những bổn sự hải thuở quá khứ những Bồ Tát đại nguyện thanh tịnh trang nghiêm. Cũng hiện những bổn sự hải thuở quá khứ chư Bồ Tát thanh lực Ba la mật dũng mãnh thanh tịnh. Cũng hiện những bổ sự hải thuở quá khứ tất cả Bồ Tát tu viên mãn trí Ba la mật. Tất cả những bổ sự hải như vậy thảy đều đầy khắp quảng đại pháp giới.

Khi đã đến chỗ Đức Phật, chư Bồ Tát đảnh lễ chân Đức Phật, liền ở Thượng phương hóa làm lâu các kim cang tạng trang nghiêm, và toà sư tử liên hoa tạng đế thanh kim cang vương, dùng lưới bửu quang minh ma ni vương choàng trên thân dùng ma ni bửu vương diễn thuyết tam thế Như Lai danh hiệu làm minh châu trên mão, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Mười phương tất cả Bồ Tát và quyến thuộc đều từ trong hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát mà sanh, dùng trí nhãn thanh tịnh thấy tam thế Phật, khắp nghe tu đa la hải của chư Phật chuyển pháp luân, đã được đến nơi tất cả Bồ Tát tự tại bĩ ngạn. Trong mỗi niệm hiện đại thần biến. Gần gũi tất cả chư Phật Như Lai. Một thân đầy khắp tất chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai trong tất cả thế giới. Trong mỗi vi trần, hiện khắp tất cả cảnh giới thế gian. Giáo hóa thành tựu tất cả chúng sanh chưa từng lỗi thời. Trong một lỗ lông phát ra âm thanh thuyết pháp của tất cả Như Lai. Biết tất cả chúng sanh thảy đều như huyễn. Biết tất cả Đức Phật thảy đều như ảnh. Biết tất cả loài thọ sanh thảy đều như mộng. Biết tất cả nghiệp báo thảy đều như tượng trong gương. Biết tất cả những gì có sanh khởi thảy đều như ánh nắng gắt. Biết tất cả thế giới đều như biến hóa. Thành tựu Thập lực vô uý của Đức Như Lai. Dũng mãnh tự tại hay sư tử hống. Vào sâu trong biển cả vô tận biện tài. Được ngôn từ hải của tất cả chúng sanh. Những pháp trí nơi hư không pháp giới, việc làm vô ngại. Biết tất cả pháp không chướng ngại. Tất cả Bồ Tát thần thông cảnh giới đều đã thanh tịnh. Dũng mãnh tinh tấn xô dẹp ma quân. Hằng dùng trí huệ thấu rõ tam thế. Biết tất cả pháp dường như hư không, chẳng có nghịch trái cũng không chấp lấy. Dầu siêng tinh tấn mà biết nhứt thiết trí trọn không chỗ đến. Dầu quán cảnh giới mà biết tất cả những gì có đều là bất khả đắc. Dùng trí phương tiện nhập tất cả pháp giới. Dùng trí bình đẳng nhập tất cả quốc độ. Dùng sức tự tại khiến tất cả thế giới xoay vần nhập nhau. Xứ xứ thọ sanh trong tất cả thế giới. Thấy những loại hình tướng

của tất cả thế giới. Nơi cảnh vi tế hiện cõi quảng đại. Nơi cảnh quảng đại hiện cõi vi tế. Nơi một chỗ Đức Phật, trong khoảng một niệm được tất cả Đức Phật oai thần gia hộ. Thấy khắp mười phương không bị mê lầm. Trong khoảng sát na đều có thể qua đến.

Tất cả Bồ Tát có công đức trí huệ vô biên như vậy ngồi đầy trong rừng Thệ Đa. Đây là nương thần lực của Đức Như Lai.
Lúc đó chư thượng thủ đại Thanh Văn các Trưởng lão: Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, Ly Bà Đa, Tu Bồ Đề, A Nâu Lâu Đà, Na Đà, Kiếp Tân Na, Ca Chiên Diên, Phú Lâu Na v.v… Chư đại Thanh Văn này ở tại rừng Thệ Đa mà đều chẳng thấy thần lực của Như Lai. Chẳng thấy sự nghiêm hảo của Như Lai. Chẳng thấy cảnh giới của Như Lai. Chẳng thấy sự du hí của Như Lai. Chẳng thấy sự thần biến của Như Lai. Chẳng thấy sự tôn thắng của Như Lai. Chẳng thấy sự diệu hạnh và oai đức của Như Lai. Chẳng thấy sự trụ trì của Như Lai. Chẳng thấy cõi thanh tịnh của Như Lai. Lại cũng chẳng thấy cảnh giới Bồ Tát bất tư nghì, Bồ Tát đại hội, Bồ Tát phổ nhập, Bồ Tát phổ chí, Bồ Tát phổ nghệ, Bồ Tát thần biến, Bồ Tát du hí, Bồ Tát quyến thuộc, Bồ Tát phương sở, Bồ Tát trang nghiêm sư tử tòa, Bồ Tát cung điện, Bồ Tát trụ xứ, Bồ Tát nhập tam muội tự tại, Bồ Tát quán sát, Bồ Tát tần thân, Bồ Tát dũng mãnh, Bồ Tát cúng dường, Bồ Tát thọ ký, Bồ Tát thành thục, Bồ Tát dũng kiện, Bồ Tát pháp thân thanh tịnh, Bồ Tát trí thân viên mãn, Bồ Tát nguyện thân thị hiện, Bồ Tát sắc thân thành tựu, Bồ Tát tướng hảo cụ túc thanh tịnh, Bồ Tát quang minh thường nhiều màu trang nghiêm, Bồ Tát phóng lưới đại quang minh, Bồ Tát khởi mây biến hóa, Bồ Tát thân khắp mười phương, Bồ Tát các hạnh viên mãn. Những sự như vậy, tất cả Thanh Văn đại A La Hán thảy đều không thấy.

Tại sao vậy?

Vì thiện căn chẳng đồng. Vì vốn không tu tập thiện căn thấy Phật tự tại. Vì vốn chẳng khen nói công đức thanh tịnh của tất cả Phật độ ở mười phương. Vì vốn chẳng ca ngợi những thần biến của chư Phật Thế Tôn. Vì vốn chẳng ở trong sanh tử phát tâm Vô thượng Bồ đề. Vì vốn chẳng làm cho kẻ khác phát tâm Bồ đề. Vì vốn chẳng có thể làm cho chủng tánh Như Lai không đoạn tuyệt. Vì vốn chẳng nhiếp thọ chúng sanh. Vì vốn chẳng khuyên kẻ khác tu hạnh Ba La mật của Bồ Tát. Vì lúc ở trong sanh tử lưu chuyển, vốn chẳng khuyên bảo chúng sanh cầu đại trí nhãn tối thắng. Vì vốn chẳng tu tập

thiện căn phát sanh Nhứt thiết trí. Vì vốn chẳng thành tựu thiện căn xuất thế của Như Lai. Vì vốn chẳng được trí thần thông nghiêm tịnh Phật độ. Vì vốn chẳng được cảnh sở tri của Bồ Tát nhãn. Vì vốn chẳng cầu những thiện căn siêu xuất thế gian bất cộng Bồ đề. Vì vốn chẳng phát Bồ Tát đại nguyện. Vì sanh ra vốn chẳng từ sự gia bị của Đức Như Lai. Vì vốn chẳng biết tất cả pháp như huyễn, chư Bồ Tát như mộng. Vì vốn chẳng được sự hoan hỷ quảng đại của chư đại Bồ Tát. Những điều trên đây đều là cảnh giới trí nhãn Phổ Hiền Bồ Tát chẳng cùng chung với tất cả hàng Nhị thừa. Do cớ này, nên chư đại Thanh Văn không thấy được, chẳng biết được, chẳng nghe được, chẳng nhập được, chẳng chứng được, chẳng niệm được, chẳng quán sát được, chẳng tính lường được, chẳng tư duy được, chẳng phân biệt được. Thế nên dầu cũng ở trong rừng Thệ Đa mà chẳng thấy được những đại thần biến của Như Lai.

Lại vì chư đại Thanh Văn không có thiện căn như vậy, không có trí nhãn như vậy, không có tam muội như vậy, không có giải thoát như vậy, không có thần thông như vậy, không có oai đức như vậy, không có thế lực như vậy, không có tự tại như vậy, không có trụ xứ như vậy, không có cảnh giới như vậy, vì thế nên ở nơi đây không biết được không thấy được, không nhập được, không chứng được, không trụ được không hiểu được, không quán sát được, không nhẫn thọ được, không xu hướng được, không noi theo được.

Lại cũng vì chẳng có thể vì người khác mà khai diễn giải thoát, tán thán thị hiện dắt dìu khuyến tấn, cho họ xu hướng, cho họ tu tập, cho họ an trụ, cho họ chứng nhập.

Tại sao vậy? Vì chư đại đệ tử y theo Thanh Văn thừa mà xuất ly, thành tựu Thanh Văn đạo, đầy đủ Thanh Văn hạnh, an trụ Thanh Văn quả. Nơi chơn đế vô hữu được quyết định trí, trụ luôn nơi thiệt tế rốt ráo tịch tịnh, lìa xa đại bi, bỏ các chúng sanh an trụ nơi việc của mình. Nơi trí huệ kia chẳng chứa nhóm được, chẳng tu hành được, chẳng an trụ được, chẳng nguyện cầu được, chẳng thành tựu được, chẳng thanh tịnh được, chẳng xu nhập được, chẳng thông đạt được, chẳng thấy biết được, chẳng chứng đắc được. Vì thế nên dầu ở trong rừng Thệ Đa mà chẳng thấy được thần biến quảng đại của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Như ở bờ sông Hằng, có trăm ngàn ức vô lượng ngạ quỷ lõa lồ đói khát, khắp mình lửa cháy. Những quạ, kên kên, chó sói đua nhau rượt bắt. Các ngạ quỷ này vì quá khát muốn tìm nước uống, nhưng dầu ở bên sông mà chẳng thấy nước. Cũng có kẻ thấy sông nhưng lại thấy khô cạn.

Tại sao vậy? Vì các ngạ quỷ này bị nghiệp chướng sâu nặng che mờ.

Cũng vậy, chư đại Thanh Văn dầu đến ở trong rừng Thệ Đa mà chẳng thấy thần lực quảng đại của Đức Như Lai. Vì bỏ Nhứt thiết chủng trí, bị màn vô minh che loà đôi mắt. Vì chẳng từng gieo trồng những thiện căn Nhứt thiết chủng trí.
Ví như có người ở giữa đại hội ngủ say chiêm bao thấy trên đảnh núi Tu Di, Thiên Đế ngự nơi thành Thiện Kiến, cung điện vườn cây các thứ nghiêm tốt. Ngàn muôn ức Thiên Tử Thiên nữ. Thiên hoa rải khắp mọi nơi. Những y thọ sanh ra y phục đẹp. Những hoa thọ đơm nở hoa đẹp. Những âm nhạc thọ trổi thiên âm nhạc. Những thiên thể nữ ca ngâm tiếng tốt. Vô lượng chư thiên ở trong đó vui chơi. Người nằm mộng này tự thấy mặc thiên y đi dạo khắp Thiên cung.

Ở trong đại hội tất cả mọi người dầu đồng ở một chỗ mà chẳng thấy chẳng biết cảnh giới Thiên cung như vậy.

Cũng vậy, tất cả Bồ Tát vì từ lâu chứa nhóm thiện căn, vì phát nguyện quảng đại cầu Nhứt thiết chủng trí, vì học tập tất cả Phật công đức, vì tu hành đạo trang nhgiêm của Bồ Tát, vì viên mãn pháp Nhứt thiết chủng trí, vì đầy đủ những hạnh nguyện Phổ Hiền, vì xu nhập trí địa của tất cả Bồ Tát, vì du hí những tam muội sở trụ của tất cả Bồ Tát, vì đã có thể quán sát Cảnh giới trí huệ của tất cả Bồ Tát không chướng ngại. Do đây nên đều thấy thần biến tự tại bất tư nghì của Như Lai Thế Tôn.

Tất cả Thanh Văn đều chẳng thấy được, đều chẳng biết được, vì không có thanh tịnh nhãn của Bồ Tát.

Ví như núi Tuyết đủ những dược thảo. Lương y đến đó đều có thể phân biệt biết. Còn những thợ săn, những người chăn súc vật thường ở trên đó mà chẳng thấy biết được thuốc.

Đây cũng như vậy, bởi chư Bồ Tát nhập trí cảnh giới đủ sức tự tại, có thể thấy thần biến quảng đại của Đức Như Lai.

Chư Thanh Văn đại đệ tử chỉ cầu tự lợi chẳng muốn lợi tha, chỉ cầu tự an chẳng muốn an tha, nên dầu ở trong rừng Thệ Đa mà chẳng thấy chẳng biết.

Ví như trong đất có mỏ thất bảo. Nhà bác học trí huệ sáng suốt, có thể khéo phân biệt biết thấy những mõ báu đó. Người này có đại phước đức nên tùy ý lấy dùng tự tại: Phụng dưỡng cha mẹ, cung cấp kẻ nghèo bịnh cơ hàn cô độc.

Những người không trí huệ không phước đức dầu cũng đến chỗ mõ báo mà chẳng biết chẳng thấy chẳng được lợi ích.
Cũng vậy, chư đại Bồ Tát có trí nhãn thanh tịnh có thể nhập cảnh giới thậm thâm bất tư nghì, thấy được thần lực của Phật, nhập được các pháp môn, du hành được tam muội hải, hay cúng dường chư Phật, hay dùng chánh pháp khai ngộ chúng sanh, hay dùng Tứ nhiếp pháp nhiếp thọ chúng sanh.

Chư đại Thanh Văn chẳng thấy được thần lực của Chư Phật, cùng chẳng thấy được chúng Bồ Tát.

Ví như người mù đến chỗ châu bảo, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm vẫn chẳng thấy được châu bảo. Vì không thấy nên không lấy được, chẳng dùng được.

Đây cũng như vậy, chư đại đệ tử Thanh Văn dầu ở rừng Thệ Đa thân cận Đức Thế Tôn mà chẳng thấy thần lực tự tại của Đức Thế Tôn, cũng chẳng thấy được đại hội Bồ Tát, vì không có tịnh nhãn vô ngại của đại Bồ Tát, nên chẳng có thể thứ đệ ngộ nhập pháp giới thấy thần lực tự tại của Đức Như Lai.

Ví như có người được thanh tịnh nhãn gọi là ly cấu quang minh, tất cả màu tối không làm chướng được. Bấy giờ ở trong đêm tối có vô lượng ức người, hoăc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hình tướng oai nghi. Người này ở trong đại chúng đó đều thấy biết rõ ràng. Còn đại chúng đó lại không thấy biết oai nghi tấn thối của người minh nhãn này.

Cũng vậy, Đức Phật thành tựu trí nhãn thanh tịnh vô ngại thấy rõ tất cả thế gian.

Đức Phật thị hiện thần thông biến hóa, chúng đại Bồ Tát câu hội. Hàng đại đệ tử Thanh Văn đều chẳng thấy được.

Ví như Tỳ Kheo ở giữa đại chúng nhập biến xứ định. Những là địa biến xứ định, thủy biến xứ định, hỏa biến xứ định, phong biến xứ định, thanh biến xứ định, huỳnh biến xứ định, xích biến xứ định, bạch biến xứ định, thiên biến xứ định, chúng sanh thân biến xứ định, ngữ ngôn âm thanh biến xứ định, cảnh duyên biến xứ định. Người nhập định này thấy những cảnh đó. Những người khác không thấy được. Chỉ trừ người trụ trong chánh định này.

Cũng vậy, Đức Như Lai hiện Phật cảnh giới bất tư nghì, Bồ Tát thấy cả, Thanh Văn chẳng thấy.
Ví có người dùng thuốc ẩn thân tự thoa lên mắt, ở trong chúng hội tới lui ngồi đứng, không ai thấy được. Người này thời thấy tất cả những sự trong đại chúng.

Cũng vậy, Đức Như Lai siêu quá thế gian, thấy khắp thế gian. Chẳng phải hàng Thanh Văn thấy được. Chỉ trừ chư đại Bồ Tát xu hướng cảnh giới Nhứt thiết trí.

Như người khi đã sanh ra thời có hai Thiên thần hằng theo kề. Một Thiên thần hiệu Đồng Sanh. Một Thiên thần hiệu Đồng Danh. Thiên thần thường thấy người. Người thời chẳng thấy được Thiên thần.

Cũng vậy Đức Như Lai ở trong đại hội Bồ Tát hiện đại thần thông. Chư đại Thanh Văn đều chẳng thấy được.

Ví như Tỳ Kheo được tâm tự tại nhập diệt tận định, sáu căn chẳng hiện hành, chẳng hay chẳng biết tất cả ngữ ngôn. Vì định lực chấp trì nên chẳng nhập diệt.

Cũng vậy, tất cả đại Thanh Văn dầu ở tại rừng Thệ Đa, đủ cả sáu căn mà đối với những sự tự tại của Như Lai cùng chúng hội Bồ Tát, chẳng biết chẳng thấy, chẳng hay chẳng nhập.

Tại sao vậy? Vì cảnh giới của Đức Như Lai thậm thâm quảng đại, khó thấy, khó biết, khó suy, khó lường. Siêu xuất thế gian chẳng thể nghĩ bàn, chẳng gì làm hoại được. Chẳng phải cảnh giới của hàng Nhị thừa. Vì thế nên Như Lai tự tại thần lực và chúng hội Bồ Tát cùng rừng Thệ Đa, cùng khắp tất cả thanh tịnh thế giới. Những sự như vậy, chư đại Thanh Văn đều chẳng thấy biết, vì họ chẳng phải căn khí này.

Lúc đó, Tỳ Lô Giá Na Nguyện Quang Minh Bồ Tát, thừa Phật thần lực, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Các ngài nên quán sát
Phật đạo bất tư nghì
Nơi rừng Thệ Đa này
Thị hiện thần thông lực.
Oai thần lực của Phật
Biến hiện vô ương số Tất
cả các thế gian Mê lầm
chẳng rõ được.
Pháp vương pháp thâm diệu
Vô lượng khó nghĩ bàn Hiện
ra những thần thông Thế
gian chẳng lường được.
Vì biết pháp vô tướng Thế
nên gọi là Phật Mà đủ
tướng trang nghiêm Xưng
dương chẳng kể hết.
Nay ở trong rừng này
Thị hiện đại thần lực Rất
sâu vô biên lượng
Ngôn từ không biện được.
Ngài xem đại oai đức Vô
lượng chúng Bồ Tát Mười
Phương những quốc độ. Mà
đến thấy Thế Tôn.
Chỗ nguyên đều đầy đủ
Chỗ làm không chướng ngại Tất
cả các thế gian

Không ai suy lường được.
Tất cả chư Duyên Giác Và
đại Thanh Văn kia. Thảy
đều chẳng biết được Bồ
Tát hạnh cảnh giới.
Bồ Tát đại trí huệ
Các địa đều rốt ráo Dựng
cao tràng dũng mãnh
Khó xô khó động được.
Những bực Đại Danh xưng Vô
lượng tam muội lực
Hiện ra những thần biến Pháp
giới đều sung mãn.

Bấy giờ, Bất Khả Hoại Tinh Tấn Vương Bồ Tát thừa Phật thần lực, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Ngài xem các Phật tử
Trí tuệ tạng công đức
Rốt ráo hạnh Bồ đề
An ổn các thế gian.
Tâm Ngài vốn minh đạt
Khéo nhập những tam muội
Trí huệ vô biên tế Cảnh giới
không lường được.
Nay rừng Thệ Đa này Mọi
sự đều nghiêm sức Chúng
Bồ Tát vân tập
Thân cận bên Như Lai
Ngài xem vô lượng chúng
Những bực vô sở trước
Mười phương đến chỗ này Ngồi
toà bửu liên hoa.
Không đến cũng không ở
Không dựa không hí luận Tâm
ly cấu vô ngại

Rốt ráo nơi pháp giới Kiến
lập tràng trí huệ
Kiên cố chẳng động lay
Biết pháp không biến hoá Mà
hiện sự biến hoá
Mười phương vô lượng cõi Tất
cả chỗ chư Phật
Đồng thời đều qua đến
Mà cũng chẳng phân thân Ngài
xem Thích Sư Tử
Sức thần thông tự tại
Hay khiến chúng Bồ Tát
Tất cả đều đến họp
Tất cả những Phật pháp
Pháp giới đều bình đẳng
Ngôn thuyết nên chẳng đồng Chúng
này đều thông đạt.
Chư Phật thường an trụ
Pháp giới bình đẳng tế Diễn
nói pháp sai biệt Ngôn từ
vô cùng tận.
Bấy giờ, Phổ Thắng vô Thượng Oai Đức Vương Bồ Tát thừa Phật thần lực, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Ngài xem vô thượng Sĩ Trí
quảng đại viên mãn
Khéo đạt thời phi thời
Vì chúng diễn thuyết pháp.
Xô dẹp chúng ngoại đạo
Tất cả những dị luận Khắp
tùy tâm chúng sanh
Vì hiện thần thông lực
Chánh Giác chẳng hữu lượng
Cũng lại chẳng vô lượng Hoặc
lượng, hoặc vô lượng Mâu Ni
đều siêu việt.
Như mặt nhựt trên không

Soi đến tất cả xứ Phật
trí cũng như vậy Rõ
thấu tam thế pháp.
Ví như chính đêm rằm
Vầng trăng không thiếu khuyết
Như Lai cũng như vậy Bạch
pháp đều viên mãn. Như mặt
nhựt trên không
Vận hành không tạm ngừng Như
Lai cũng như vậy
Thần biến thường tương tục.
Như mười phương quốc độ
Hư không chẳng chướng ngại
Thế đăng hiện biến hóa Nơi
thế cũng như vậy Ví như đất
thế gian
Chỗ nương của muôn loại
Chiếu thế đăng pháp luân
Làm chỗ nương cũng vậy Ví
như gió lốc mạnh
Thổi đi không chướng ngại
Phật pháp cũng như vậy Mau
khắp ở thế gian.
Ví như đại thủy luân
Thế giới nương trên đó Trí
huệ luân cũng vậy Chỗ
nương của chư Phật.

Bấy giờ, Vô Ngại Thắng Tạng Vương Bồ Tát thừa thần lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Ví như đại bửu sơn Lợi
ích các hàm thức
Phật sơn cũng như vậy Lợi
ích khắp thế gian.
Ví như, đại hải thủy

Đứng sạch không nhơ bợn Thấy
Phật cũng như vậy
Trừ được những khát ái
Ví như, Tu Di sơn Ở
ngay giữa đại hải
Thế Gian Đăng cũng vậy Có
từ nơi pháp hải.
Như biển đủ châu báu
Người cầu đều đầy đủ Vô
sư trí cũng vậy
Người thấy đều khai ngộ.
Như Lai trí thậm thâm
Vô lượng cũng vô số
Thế nên thần thông lực Thị
hiện khó nghĩ bàn
Ví như, nhà huyễn giỏi
Thị hiện những sự vật
Phật trí cũng như vậy
Hiện những tự tại lực.
Ví như, như ý bửu Hay
thỏa mãn ý muốn Đấng
tối thắng cũng vậy
Làm mãn nguyện thanh tịnh
Ví như, minh tịnh bửu
Chiếu khắp tất cả vật
Phật trí cũng như vậy
Chiếu khắp tâm quần sanh.
Ví như, bát diện bửu Soi
khắp cả các phương Vô
Ngại Đăng cũng vậy
Chiếu khắp cả pháp giới
Ví như, thủy thanh châu
Hay làm trong nước đục
Thấy Phật cũng như vậy Sáu
căn đều thanh tịnh.

Bấy giờ, Hóa Hiện Pháp Giới Nguyện Nguyệt Vương Bồ Tát thừa Phật thần lực quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Ví như đế thanh bửu Hay
làm xanh các màu
Người thấy Phật cũng vậy Đều
phát hạnh Bồ đề.
Trong mỗi mỗi vi trần
Phật hiện thần thông lực
Khiến vô lượng vô biên
Bồ Tát đều thanh tịnh Sức
thậm thâm vi diệu Vô
biên chẳng thể biết
Cảnh giới của Bồ Tát Thế
gian chẳng lường được.
Đức Như Lai hiện thân
Tướng thanh tịnh trang nghiêm
Vào khắp những pháp giới Thành
tựu các Bồ Tát
Nan tư Phật quốc độ
Trong đó thành Chánh giác
Tất cả chư Bồ Tát Thế chủ
đều đầy dẫy.
Đấng Thích Ca vô thượng
Nơi pháp đều tự tại
Thị hiện thần thông lực Vô
biên chẳng lường được. Bồ
Tát những công hạnh Vô
lượng cùng vô tận.
Như Lai tự tại lực Vì
Bồ Tát mà hiện
Phật tử khéo tu học
Những pháp giới thậm thâm
Thành tựu trí vô ngại Biết
rõ tất cả pháp.
Thiện thệ oai thần lực Vì
chúng chuyển pháp luân

Thần biến khắp sung mãn
Khiến thế gian thanh tịnh. Như
Lai trí viên mãn
Cảnh giới cũng thanh tịnh
Ví như đại Long Vương Giúp
khắp các quần sanh.

Bấy giờ, Pháp Huệ Quang Diệm Vương Bồ Tát, thừa thần lực của Đức Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Tam thế chư Như Lai
Thanh Văn đại đệ tử
Đều chẳng biết được Phật Sự
cất chân hạ chân.
Quá khứ, hiện, vị lai Tất
cả hàng Duyên Giác
Cũng chẳng biết Như Lai Sự
cất chân hạ chân
Huống là các phàm phu
Kiết sử luôn buộc ràng Vô
minh che tâm thức
Mà biết được Đạo Sư
Chánh Giác trí vô ngại
Siêu quá đường ngữ ngôn
Lượng kia chẳng lường được Có
ai thấy biết được.
Ví như minh nguyệt sáng
Không lường biên tế được Phật
thần thông cũng vậy
Chẳng thấy chung tận được,
Mỗi mỗi những phương tiện
Niệm niệm chỗ biến hoá
Đều trong vô lượng kiếp
Tư duy chẳng biết được Suy
gẫm nhứt thiết trí
Pháp chẳng thể nghĩ bàn

Mỗi mỗi môn phương tiện
Chẳng biết được biên tế. Nếu
ai ở pháp này
Mà phát nguyện rộng lớn Ở
nơi cảnh giới này
Thấy biết chẳng khó lắm.
Dũng mãnh siêng tu tập
Biển pháp lớn khó nghĩ Tâm
đó không chướng ngại Vào
môn phương tiện này.
Tâm ý đã đều phục
Chí nguyện cũng rộng rãi
Sẽ được đại Bồ đề Cảnh
giới rất tối thắng.

Bấy giờ, phá Nhứt Thiết Ma Quân Trí Tràng Vương Bồ Tát thừa thần lực của Đức Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Trí thân chẳng phải thân
Vô ngại khó nghĩ bàn, Dầu
có ai nghĩ bàn
Tất cả không đến được.
Từ bất tư nghì nghiệp Khởi
thân thanh tịnh này
Thù đặc diệu trang nghiêm Chẳng
chấp nơi ba cõi
Quang Minh chiếu tất cả Pháp
giới đều thanh tịnh
Nghe Phật Bồ đề môn
Xuất sanh những trí huệ.
Như mặt nhựt thế gian
Phóng ánh sáng trí huệ Xa
rời những trần cấu
Diệt trừ tất cả chướng.
Thanh tịnh khắp ba cõi
Tuyệt hẳn dòng sanh tử
Thành tựu đạo Bồ đề

Xuất sanh Vô Thượng Giác.
Thị hiện vô biên sắc Sắc
này không sở y
Sở hiện dầu vô lượng Tất
cả bất tư nghì.
Bồ đề khoảng một niệm Hay
giác ngộ các pháp
Sao lại muốn nghĩ lường Như
Lai trí biên tế.
Một niệm đều thấu rõ
Tất cả pháp tam thế Nên
nói Phật trí huệ
Vô tận cũng vô hoại.
Người trí phải như vậy
Chuyên gẫm Phật Bồ đề
Gẫm này khó nghĩ bàn
Suy đó chẳng thể được Bồ
đề không thể nói
Siêu quá đường ngữ ngôn
Chư Phật từ đây sanh Pháp
này khó nghĩ bàn.

Bấy giờ Nguyện Trí Quang Minh Tràng Vương Bồ Tát, thừa thần của Đức Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Nếu khéo quán sát được
Bồ đề vô tận hải Thời
lìa được niệm si
Quyết định thọ trì pháp.
Nếu được tâm quyết định Thời
hay tu diệu hạnh
Thiền tịch tự tư lự Dứt
hẳn những nghi hoặc.
Tâm đó chẳng mỏi mệt
Lại cũng chẳng biến lười
Lần lượt tăng tấn tu

Rốt ráo những Phật pháp Tín
trí đã thành tựu
Niệm niệm khiến tăng trưởng
Thường thích thường quán sát Pháp
vô đắc vô y.
Vô lượng ức ngàn kiếp
Tu những công đức hạnh
Tất cả đều hồi hướng
Đạo vô thượng của Phật. Dầu
ở nơi sanh tử
Mà tâm không nhiễm trước
An trụ trong Phật pháp Thường
thích Như Lai hạnh.
Những sự có thế gian
Những pháp uẩn, xứ giới Tất
cả đều bỏ lìa
Chuyên cầu Phật công đức.
Phàm phu bị mê lầm
Thường lưu chuyển thế gian
Bồ Tát tâm vô ngại
Cứu họ được giải thoát.
Bồ Tát hạnh khó nói
Thế gian chẳng suy được
Trừ khắp tất cả khổ Khắp
ban quần sanh vui.
Đã được Bồ đề trí Lại
thương các chúng sanh
Quang Minh chiếu thế gian
Độ thoát tất cả chúng.

Bấy giờ, Phá Nhứt Thiết Chướng Dũng Mãnh Trí Vương Bồ Tát, thừa Phật thần lực, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Vô lượng ức ngàn kiếp Phật
danh khó được nghe
Huống lại được thân cận Dứt
hẳn những nghi lầm Như Lai

thế Gian Đăng Thông đạt tất
cả pháp Khắp sanh phước
tam thế
Khiến chúng đều thanh tịnh. Như
Lai diệu sắc thân
Tất cả chúng kính khen Ức
kiếp thường chiêm ngưỡng
Tâm họ không nhàm đủ. Nếu
có càc Phật tử
Quán Phật diệu sắc thân Tất
bỏ luyến thế gian
Hướng về Bồ đề đạo.
Như Lai diệu sắc thân
Hằng diễn quảng đại âm
Biện tài không chướng ngại
Khai Phật Bồ đề môn. Hiểu
ngộ các chúng sanh Vô
lượng chẳng nghĩ bàn
Khiến vào môn trí huệ
Được thọ ký Bồ đề.
Như Lai xuất thế gian
Làm phước điền thế gian
Dắt dẫn các hàm thức Khiến
họ tu phước hạnh. Nếu có
cúng dường Phật
Trừ hẳn sợ ác đạo
Diệt trừ tất cả khổ
Thành tựu thân trí hue. font>
Nếu thấy Lưỡng Túc Tôn Hay
phát tâm quảng đại
Người này hằng gặp Phật Tăng
trưởng sức trí huệ.
Nếu thấy Nhơn Trung Tôn
Quyết ý hướng Bồ đề
Người này tự biết được Tất
sẽ thành Chánh Giác.

Bấy giờ, Pháp giới Sai Biệt Nguyện Trí Thần Thông Vương Bồ Tát, thừa Phật thần lực, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Thích Ca Vô Thượng Tôn
Đủ tất cả công đức
Người thấy tâm thanh tịnh
Hồi hướng đại trí huệ
Như Lai đại từ bi Xuất
hiện ở thế gian Khắp vì
các quần sanh
Chuyển pháp luân vô thượng.
Như Lai vô số kiếp
Cần khổ vì chúng sanh Thế
nào các thế gian
Báo được ơn Đức Phật
Thà trong vô lượng kiếp
Thọ những khổ ác đạo
Trọn chẳng bỏ Như Lai Mà
cầu nơi xuất ly.
Thà thay các chúng sanh
Chịu đủ tất cả khổ
Trọn chẳng bỏ Như Lai Mà
cầu được an lạc.
Thà tại các ác thú
Hằng được nghe Phật danh
Chẳng muốn sanh thiện đạo Tạm
thời chẳng nghe Phật.
Thà sanh các địa ngục
Mỗi mỗi vô số kiếp Trọn
chẳng xa rời Phật Mà
cầu thoát ác thú
Cớ sao nguyện ở lâu Tất
cả các ác đạo?
Vì được thấy Như Lai Trí
huệ được trăng trưởng.
Nếu được thấy Đức Phật
Diệt trừ tất cả khổ

Vào được cảnh đại trí Của
chư Phật Thế Tôn.
Nếu thấy được Đức Phật Bỏ
rời tất cả chướng
Trưởng dưỡng phước vô tận Thành
tựu đạo Bồ đề.
Như Lai dứt hẳn được
Tất cả chúng sanh nghi
Tùy tâm họ sở thích Điều
khiến khắp đầy đủ.

(1) Bấy giờ đức Phổ Hiền Bồ Tát quán sát khắp tất cả chúng hội Bồ Tát, dùng phương tiện đồng pháp giới, phương tiện đồng hư không giới, phương tiện đồng chúng sanh giới, đồng tam thế, đồng tất cả kiếp, đồng tất cả chúng sanh nghiệp, đồng tất cả chúng sanh dục, đồng tất cả chúng sanh giải, đồng tất cả chúng sanh căn, đồng lúc tất cả chúng sanh thành thục, phương tiện đồng tất cả pháp quang ảnh, vì chư Bồ Tát, dùng mười thứ pháp cú, khai phát hiển thị, chiếu rõ diễn thuyết sư tử tần thân tâm muội này.

Đây là mười:

Diễn thuyết pháp cú có thể thị hiện đồng trong pháp giới tất cả Phật sát vi trần, chư Phật thứ đệ xuất thế, các cõi thứ đệ thành hoại.

Diễn thuyết pháp cú có thể thị hiện đồng trong hư không giới tất cả cõi Phật, tận vị lai kiếp âm thanh tán thán công đức của Như Lai.

Diễn thuyết pháp cú có thể thị hiện đồng trong hư không giới tất cả cõi Phật, Như Lai xuất thế vô lượng vô biên thành Chánh Giác môn.

Diễn thuyết pháp cú có thể thị hiện đồng trong hư không giới tất cả cõi Phật, Đức Như Lai ngồi đạo tràng giữa chúng hội Bồ Tát.

Diễn thuyết pháp cú nơi tất cả lỗ lông niệm niệm xuất hiện đồng tam thế thân biện hóa của tất cả Chư Phật đầy khắp pháp giới.

Diễn thuyết pháp cú có thể làm cho một thân đầy khắp mười phương sát hải bình đẳng hiển hiện.

Diễn thuyết pháp cú có thể làm cho trong tất cả những cảnh giới hiện kháp tam thế Chư Phật thần biến.

Diễn thuyết pháp cú có thể làm cho trong tất cả Phật sát vi trần hiện khắp tam thế tất cả Phật sát vi trần số Phật, những thần trải qua vô lượng kiếp. Diễn thuyết pháp cú có thể làm cho tất cả lỗ lông xuất sanh âm tahnh đại nguyện hải của tất cả tam thế Chư Phật, tận vị lai kiếp, khai phát hóa đạo tất cả Bồ Tát.

Diễn thuyết pháp cú có thả làm cho tòa sư tử củ Phật lượng đồng pháp giới, chúng hội Bồ Tát, đạo tràng trang nghiêm, tận vị lai kiếp chuyển những pháp luân vi diệu.

Chư Phật tử! Mười Pháp cú này làm đầu, có bất khả thuyết Phật sát vi trần số pháp cú đều là cảnh giới trí huệ của Đức Như Lai.

Lúc đó đức Phổ Hiền muốn tuyên lại nghĩa này, thừa Phật thần lực, quán sát Đức Như Lai, quan sát chúng hội, quán sát cảnh giới khó nghĩ bàn của Phật, quán sát vô biên tam muội của Chư Phật, quán sát những thế giới hải bất tư nghì, quán sát pháp trí như huyễn bất tư nghì, quán sát tam thế Chư Phật bất tư nghì thảy đều bình đẳng, quán sát vô lượng vô biên tất cả những pháp ngôn từ, rồi nói kệ rằng:

Trong mỗi mỗi lỗ lông
Vi trần số sát hải Đều
có Đức Phật ngồi Đều
đủ chúng Bồ Tát.
Trong mỗi mỗi lỗ lông
Vô lượng những sát hải
Phật ngự tòa Bồ đề Khắp
pháp giới như vậy.
Trong mỗi mỗi lỗ lông
Tất cả sát trần Phật Chúng
Bồ Tát vây quanh Phật
nói hạnh Phổ Hiền.
Phật ngồi một cõi nước

Đầy khắp mười phương cõi
Vô lượng chúng Bồ Tát Đều
vân tập chỗ Phật.
Ức cõi vi trần số Bồ
Tát công đức hải
Đều từ trong hội khởi
Đầy khắp mười phương cõi.
Đều trụ hạnh Phổ Hiền
Đều đi biển pháp giới Hiện
khắp tất cả cõi
Đồng nhập hội chư Phật. Ngồi
an tất cả cõi
Lắng nghe tất cả pháp
Trong mỗi mỗi quốc độ Ức
kiếp tu các hạnh.
Bồ Tát chỗ tu hành
Khắp rõ pháp đại hải hạnh
Vào nơi đại nguyện hải Trụ
cảnh giới của Phật. Thấu rõ
hạnh Phổ Hiền
Xuất sanh các Phật pháp
Đủ Phật công hải
Rộng hiện sự thần thông. Thân
vân khắp trần số
Đầy khắp tất cả cõi
Khắp mưa pháp cam lộ Cho
chúng trụ Phật đạo.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, vì muốn cho chư Bồ Tát an trụ trong Như Lai sư tử tần thân quảng đại tam muội, nên từ tướng bạch hào giữa chặng mày, phóng ra quang minh lớn gọi là phổ chiếu tam thế pháp giới môn, dùng bất khả thuyết Phật sát vi trần số quang minh mà làm quyến thuộc, chiếu khắp chư Phật quốc độ trong tất cả thế giới hải ở mười phương.

Lúc đó tại rừng Thệ Đa, Bồ Tát đại chúng đều thấy tất cả cõi Phật khắp pháp giới hư không giới. Trong mỗi mỗi vi trần đều tất cả Phật sát vi trần số Phật

độ những danh, những sắc, những thanh tịnh, những trụ xứ, nhưng hình tướng.

Trong tất cả Phật độ như vậy đều có đại Bồ Tát ngồi đạo tràng trên tòa sư tử thành Đẳng Chánh Giác. Đại chúng Bồ Tát trước sau vây quanh. Các Thế Gian Chủ thời cúng dường.

Hoặc thấy ở trong bất khả thuyết Phật sát chúng hôi phát ra âm thanh vi diệu đầy khắp pháp giới chuyển chánh pháp luân.
Hoặc thấy tại Thiên cung điện, Long cung điện, dạ xoa cung điện, trong những cung điện của Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn Phi Nhơn v.v…

Hoặc thấy tại nhơn gian: Thôn ấp, tụ lạc, vương đô, đại xứ mà hiện những họ, những tên, những thân, những tướng, những quang minh. Trụ những oai nghi, nhập những tam muội, hiện những biến. Hoặc có lúc tự dùng những ngôn âm, hoặc làm cho những Bồ Tát ở trong những đại hội, dùng những ngôn từ thuyết những chánh pháp.

Trong hội này, đại chúng Bồ Tát thấy thậm thâm tam muội đại thần thôn lực, của chư Phật Như Lai như vậy.

Khắp pháp giới hư không giới, trong tất cả mười phương, nương nơi tâm tưởng của chúng sanh mà an trụ. Bắt đầu từ tiền tế nhẫn đến hiện tại nay, tất cả quốc độ thân, tất cả chúng sanh thân, tất cả hư không đạo, trong đó, nơi chỗ bằng đầu lông, mỗi mỗi đều có vi trần số cõi, do những nghiệp mà có ra, thứ đệ an trụ. Cũng đều có đạo tràng. Bồ Tát chúng hội như vậy mà thấy thần lực của Phật, chẳng hoại tam thế, chẳng hoại thế gian, ở trong tâm của tất cả chúng sanh mà hiện hình tượng. Tùy theo tâm sở thích của tất cả chúng sanh mà phát ra ngôn âm vi diệu vào khắp trong tất cả chúng hội, hiện khắp trước tất cả chúng sanh. Sắc tướng có khác mà trí huệ không khác. Tùy sở nghi mà khai thị Phật pháp, giáo hoá điều phục tất cả chúng sanh chưa lúc nào nghĩ.

Những ai thấy được thần lực này, thời đều do sự nhiếp thọ của thiện căn thuở quá khứ của đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Hoặc thuở xưa từng dùng pháp Tứ Nhiếp để nhiếp. Hoặc là thấy nghe, nhớ nghĩ, thân cận mà được thành thục. Hoặc là ngày trước dạy cho phát tâm Vô thượng Bồ đề. Hoặc

thuở xưa ở chỗ chư Phật đồng gieo căn lành. Hoặc là quá khứ dùng Nhứt Thiết trí thiện xảo phương tiện giáo hoá thành thục. Thế nên đều nhập nơi bất tư nghì thậm thân tam muội đại thần lực khắp pháp giới hư không của Như Lai. Hoặc nhập pháp thân hoặc sắc thân, hoặc nhập hạnh đã thành tựu thuở xưa. Hoặc nhập viên mãn các môn Ba la mật, hoặc nhập hạnh luân trang nghiêm thanh tịnh, hoặc nhập các bực Bồ Tát, hoặc nhập sức thành Chánh giác. Hoặc nhập tam muội vô sai biệt đại thần biến của Đức Phật an trụ. Hoặc nhập trí lực, trí vô úy của Như Lai. Hoặc nhập biển vô ngại biện tài của Chư Phật.
Chư Bồ Tát đó dùng những giải, những đạo, những môn, những nhập, những lý thú, những tùy thuận, những trí huệ, những trợ đạo, những phương tiện, những tam muội mà nhập mười bất khả thuyết Phật sát vi trần số Phật thần biến hải phương tiện môn như vậy.

Thế nào là những tam muội?

Những là: Phổ trang nghiêm pháp giới tam muội, phổ chiếu nhứt thiết tam thế vô ngại cảnh giới tam muội, pháp giới vô sai biệt trí quang minh tam muội, nhập Như Lai cảnh giới bất động chuyển tam muội, phổ chiếu vô biên hư không tam muội, nhập Như Lai lực tam muội, Phật vô úy dũng mãnh phấn tấn trang nghiêm tam muội, nhứt thiết pháp giới triền chuyển tạng tam muội, như nguyệt phổ hiện nhứt thiết pháp giới dĩ vô ngại âm đại khai diễn tam muội, phổ thanh tịnh pháp quang minh tam muội, vô ngại tăng Pháp Vương tràng tam muội, nhứt nhứt cảnh giới trung tất kiến nhứt thiết Chư Phật hải tam muội, ư nhứt thiết thế gian tất hiện thân tam muội, nhập Như Lai vô sai biệt thân cảnh giới tam muội, tùy nhứt thiết thế gian chuyển đại bi tạng tam muội, tri nhứt thiết pháp vô hữu tích tam muội, tri nhứt thiết pháp cứu cánh tịch diệt tam muội, tuy vô sở đắc nhi năng biến hóa phổ hiện thế gian tam muội, phổ nhập nhứt thiết sát tam muội trang nghiêm nhứt thiết Phật sát thành chánh giác tam muội, quán nhứt thiết thế gian chủ sắc tướng sai biệt tam muội, quán nhứt thiết chúng sanh cảnh giới vô chướng ngại tam muội, năng xuất sanh nhứt thiết Như Lai mẫu tam muội, năng tu hành nhập nhứt thiết Phật hải công đức đạo tam muội, nhứt nhứt cảnh giới trung xuất hiện thần biến tận vị lai tế tam muội, nhập nhứt thiết Như Lai bổn sự hải tam muội, tận vị lai tế hộ trì nhứt thiết Như Lai chủng tánh tam muội, dĩ quyết định giải lực linh hiện tại thập phương nhứt thiết Phật sát hải giai thanh tịnh tam muội, nhứt niệm trung phổ chiếu nhứt thiết Phật sở trụ tam muội, nhập

nhứt thiết cảnh giới vô ngại tế tam muội, linh nhứt thiết thế giới vi nhứt Phật sát tam muội, xuất nhứt thiết Phật biến hóa thân tam muội, dĩ Kim Cang vương trí tri nhứt thiết chư căn hải tam muội, tri nhứt thiết Như Lai đồng nhứt thân tam muội, tri nhứt thiết pháp giới sở an lập tất trụ tâm niệm tế tam muội, ư nhứt thiết pháp giới quảng đại quốc độ trung thị hiện Niết Bàn tam muội, linh trụ tối thượng xứ tam muội, ư nhứt thiết Phật sát hiên chủng chủng chúng sanh sai biệt thân tam muội, phổ nhập nhứt thiết Phật trí huệ tam muội, tri nhứt thiết pháp tánh tướng tam muội, nhứt niệm phổ tri tam thế pháp tam muội, niệm niệm trung phổ hiện pháp giới thân tam muội, dĩ sư tử dũng mãnh trí tri nhứt thiết Như Lai xuất hưng thứ đệ tam muội, ư nhứt thiết pháp giới cảnh giới huệ nhản viên mãn tam muội, dũng mãnh xu hướng thập lực tam muội, phóng nhứt thiết công đức viên mãn quang minh phổ chiếu thế gian tam muội, bất động tạng tam muội, thuyết nhứt pháp phổ nhập nhất thiết pháp tam muội, ư nhứt pháp dĩ nhứt thiết ngôn âm sai biệt huấn thích tam muội, diễn thuyết nhứt thiết Phật vô nhị pháp tam muội, tri tam thế vô ngại tế tam muội, tri nhứt thiết kiếp vô sai biệt tam muội, nhập thập lực vi tế phương tiện tam muội, ư nhứt thiết kiếp thành tựu nhứt thiết Bồ Tát hạnh bất đoạn tuyệt tam muội, thập phương phổ hiện thân tam muội, ư pháp giới tự tại thành chánh giác tam muội, sanh nhứt thiết an ổn thọ tam muội, xuất nhứt thiết trang nghiêm cụ trang nghiêm hư không giới tam muội, niệm niệm trung xuất đẳng chúng sanh số biến hóa thân vân tam muội, Như Lai tịnh không nguyệt quang minh tam muội, thường kiến nhứt thiết Như Lai trụ hư không tam muội, khai thị nhứt thiết Phật trang nghiêm tam muội, chiếu minh nhứt thiết pháp nghĩa đăng tam muội, chiếu thập lực cảnh giới tam muội, tam thế nhứt thiết Phật tràng tướng tam muộ, nhứt thiết Phật nhứt mật tạng tam muội, niệm niệm trung sở tác giai cứu cánh tam muội, vô tận phước đức tạng tam muội, kiến vô biên Phật cảnh giới tam muội, kiên trụ nhứt thiết pháp tam muội, hiện nhứt thiết Như Lai biến hóa tất linh tri kiến tam muội, niệm niệm trung Phật nhựt thường xuất hiện tam muội, nhứt nhựt trung tất tri tam thế sở hữu pháp tam muội, phổ âm diễn thuyết nhứt thiết pháp tánh tịch diệt tam muội, kiến nhứt thiết Phật tự tại lực tam muội, pháp giới khai phu liên hoa tam muội, quán chư pháp như hư không vô trụ xứ tam muội, thập phương hải phổ nhập nhứt phương tam muội, nhập nhứt thiết pháp giới vô nguyên để tam muội, dĩ tịch tịnh thân phóng nhứt thiết quang minh tam muội, nhứt niệm trung hiện nhất thiết thần thông đại nguyện tam muội, nhất thiết thời nhất thiết xứ thành chánh giác tam muội, dĩ nhất trang nghiêm nhập nhất thiết pháp giới tam muội, phổ hiện nhất thiết chư Phật thân tam

muội, tri nhất thiết chúng sanh quảng đại thù thắng thần thông trí tam muội, nhứt niệm trung kỳ thân biến pháp giới tam muội, hiện nhất thừa tịnh pháp giới tam muội, nhập phổ môn pháp giới thị hiện đại trang nghiêm tam muội, trụ trì nhứt thiết Phật pháp luân tam muội, dĩ nhứt thiết pháp môn trang nghiêm nhứt pháp môn tam muội, dĩ nhơn đà la võng nguyện hạnh nhiếp nhất thiết chúng sanh giới tam muội, phân biệt nhất thiết thế giới môn tam muội, thừa liên hoa tự tại du bộ tam muội, tri nhất thiết chúng sanh chủng chủng sai biệt thần thông trí tam muội, linh kỳ thân hằng hiện nhất thiết chúng sanh tiền tam muội, tri nhất thiết chúng sanh sai biệt âm thanh ngôn từ hải tam muội, tri nhất thiết chúng sanh sai biệt trí thần thông tam muội, đại bi bình đẳng tạng tam muội, nhứt thiết Phật nhập Như Lai tế tam muội, quán sát nhất thiết Như Lai giải thoát xứ sư tử tần thân tam muội.
Bồ Tát dùng bất khả thuyết Phật sát vi trần số tam muội như vậy mà nhập Tỳ Lô Giá Na Như Lai niệm niệm sung mãn nhất thiết pháp giới tam muội thần biến hải.

Chư Bồ Tát đó thảy đều đầy đủ đại trí thần thông minh lợi tự tại, trụ ở trí địa, dù những trí quảng đại quán sát khắp tất cả từ những trí huệ chủng tánh mà sanh, nhứt thiết chủng trí thường hiện ở trước, được trí nhãn thanh tịnh rời si lòa, vì các chúng sanh làm Điều Ngự Sư, trụ Phật bình đẳng, nơi tất cả pháp không có phân biệt, thấu rõ cảnh giới, biết các thế gian tánh đều tịch diệt không có chỗ y tựa. Đến khắp cõi nước của tất cả chư Phật mà không chấp trước. Đều có thể quan sát tất cả các pháp mà chẳng trụ. Vào khắp tất cả diệu pháp cung điện mà không chỗ đến. Giáo hóa điều tất cả thế gian khắp vì tất cả chúng sanh mà hiện nơi an ổn. Trí huệ giải thoát là chỗ đi của các Ngài. Hằng dùng trí thân ở nơi ly tham, siêu việt biển hữu lậu mà hiển bày chơn thiệt tế. Trí quang viên mãn thấy khắp các pháp. Trụ nơi tam muội kiên cố bất động. Với các chúng sanh hằng khởi đại bi. Biết các pháp môn thảy đều như huyễn, tất cả chúng sanh thảy như mộng, tất cả Như Lai thảy đều như bóng, tất cả ngôn âm thảy đều như vang, tất cả pháp thảy đều như hóa, có thể khéo chứa nhóm hạnh nguyện thù thắng. Trí huệ viên mãn thanh tịnh thiện xảo tâm rất tịch tịnh. Khéo nhập tất cả cảnh giới tổng trì. Đủ sức tam muội dũng mãnh không kiếp. Được trí nhãn sáng suốt trụ pháp giới tế. Đến chỗ vô sở đắc của tất cả pháp. Tu tập trí huệ đải hải không bờ. Đến Trí Ba la mật rốt ráo bỉ ngạn. Được Bát Nhã Ba la mật nhiếp trì. Dùng Thần thông Ba la mật vào khắp thế gian. Nương Tam muội Ba la mật được tâm tự tại. Dùng trí chẳng điên đảo biết tất cả nghĩa. Dùng trí xảo phân biệt khai thị

pháp tạng. Dùng trí hiển hiện biết rõ để giải thích văn từ. Dùng nguyện lực lớn thuyết pháp vô tận. Dùng vô sở uý để đại sư tử hống. Thường thích quán sát pháp không chỗ nương. Dùng tịnh pháp nhãn quán sát khắp tất cả. Dùng tịnh trí nguyệt chiếu thế gian thành hoại. Dùng trí huệ quang chiếu chơn thiệt đế. Phước đức trí huệ như núi kim cang, tất cả ví dụ không thể đến được. Khéo quán sát các pháp huệ căn tăng trưởng. Dũng mạnh tinh tấn xô dẹp chúng ma. Vô lượng trí huệ oai quang xí thạnh. Thân của các ngài siêu xuất tất cả thế gian. Được trí huệ vô ngại đối tất cả pháp. Khéo hay tỏ ngộ ngằn mé tận vô tận. Trụ ở ngằm mé phổ biến nhập vào ngằn mé chơn thiệt. Quán trí vô tướng thường hiện ra trước. Thiện xảo thành tựu các hạnh Bồ Tát. Dùng trí vô nhị biết các cảnh giới. Thấy khắp tất cả những loài ở thế gian. Trụ khắp tất cả quốc độ của chư Phật. Trí đăng viên mãn, với tất cả pháp không chướng ngại. Phóng tịnh pháp quang chiếu mười phương cõi. là phước điền chơn thiệt của thế gian. Hoặc thấy hoặc nghe sở nguyện đều viên mãn. Phước đức cao lớn vượt hơn các thế gian. Dũng mãnh vô uý dẹp các ngoại đạo. Diễn thuyết pháp âm khắp tất cả cõi. Thấy khắp chư khắp chư Phật không có lòng nhàm đủ. Nơi pháp thân của Phật đã được tự tại. Tùy cơ nghi hóa độ mà vì họ hiện thân. Một thân đầy khắp tất cả cõi Phật. Đã được thần thông thanh tịnh tư tại. Ngồi thuyền đại trí đến lui vô ngại. Trí huệ viên mãn khắp cùng pháp giới, như mặt nhựt mọc lên chiếu khắp thế gian. Tùy tâm của chúng sanh mà hiện sắc tượng. Biết rõ căn tánh dục lạc của tất cả chúng sanh. Nhập vào cảnh giới vô tránh của tất cả pháp. Biết pháp tánh không sanh không khởi. Có thể làm pháp lớn pháp nhỏ nhập vào nhau tự tại. Quyết rõ lý thú thậm thâm của Phật địa. Dùng vô tận cú nói nghĩa thậm thâm. Ở trong một câu diễn thuyết tất cả biển tu đa la. Được thân trí huệ đà la ni. Phàm những pháp đã thọ trì thời vĩnh viễn không quên mất. Một niệm có thể nhớ những sự việc trong vô lượng kiếp. Trong một niệm biết rõ trí của tất cả tam thế chúng sanh. Hằng dùng tất cả môn đà la ni diễn thuyết vô biên pháp hải của chư Phật. Thường chuyển pháp luân thanh tịnh bất thối, làm cho các chúng sanh đều sanh trí huệ. Được Phật cảnh giới trí huệ quang minh. Nhập vào nơi thiện kiến thậm thâm tam muội. Nhập vào ngằn mé vô chướng của tất cả pháp. Với tất cả pháp được thắng trí tự tại. Tất cả cảnh giới đều thanh tịnh trang nghiêm. Vào khắp tất cả pháp giới mười phương. Tùy xứ sở kia đều đến tất cả. Trong mỗi mỗi vi trần hiện thành Chánh Giác. Nơi tánh vô sắc hiện tất cả sắc. Đem tất cả phương vào khắp một phương.

Chư Bồ Tát này đủ vô biên tạng phước đức trí huệ như vậy. Thường được chư Phật khen ngợi. Bao nhiêu ngôn từ nói công đức của các Ngài cũng không hết được. Tất cả chư Bồ Tát này đều ở trong Thệ Đa. Sâu vào biển công đức lớn của Như Lai. Đều thấy quang minh chiếu sáng của Đức Phật.

Lúc đó chư Bồ Tát được bất tư nghì chánh pháp quang minh, lòng trất hoan hỷ.

Đều ở trên thân mình, cùng lâu các và những đồ trang nghiêm với toà sư tử đương ngồi, trong tất cả vật khắp rừng Thệ Đa, hóa hiện các thứ mây đại trang nghiêm, đầy khắp tất cả thập phương pháp giới.

Ở trong mỗi niệm phóng ra mây đại quang minh đầy khắp mười phương, đều có thể khai ngộ tất cả chúng sanh. Hiện ra mây ma ni bửu linh đầy khắp mười phương, phát âm thanh vi diệu ca tụng khen ngợi tất cả công đức của tam thế chư Phật. Hiện ra tất cả mây âm nhạc đầy khắp mười phương. Trong âm nhạc diễn nói những nghiệp quả báo của tất cả chúng sanh. Hiện ra mây những nguyện hạnh sắc tướng của tất cả Bồ Tát đầy khắp mười phương, diễn nói đại nguyện của chư Bồ Tát. Hiện ra mây tự tại biến hoá của tất cả Như Lai, đầy khắp mười phương, diễn nói ngôn ngữ âm thanh của tất cả chư Phật Như Lai. Hiện ra mây thân tướng hảo trang nghiêm của tất cả Bồ Tát, đầy khắp mười phương, nói chư Như Lai thứ đệ xuất thế nơi tất cả quốc độ. Hiện ra mây đạo tràng của tam thế Như Lai đầy khắp mười phương, hiển bày công đức trang nghiêm của tất cả Như Lai thành Đẳng Chánh Giác. Hiện ra mây tất cả Long Vương đầy khắp mười phương, mưa tất cả thứ hương thơm. Hiện ra mây thân của tất cả Thế Chủ đầy khắp mười phương, diễn thuyết hạnh của Phổ Hiền Bồ Tát. Hiện ra mây Phật độ thanh tịnh tất cả bửu trang nghiêm đầy khắp mười phương, hiển bày tất cả Như Lai chuyển chánh pháp luân.

Chư Bồ Tát này vì được bất tư nghì pháp quang minh, nên theo pháp phải hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số mây đại thần biến trang nghiêm như vậy.

Lúc đó, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thừa thần lực của Đức Phật, muốn tuyên lại những sự thần biến trong rừng Thệ Đa, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Các Ngài nên xem rừng Thệ Đa
Phật oai thần nên rộng vô biên Tất
cả trang nghiêm đều hiện bày
Thập phương thế giới đều đầy khắp.
Tất cả cõi nước ở mười phương
Vô biên phẩm loại đại trang nghiêm
Ở trong những bửu tòa các cảnh Hiển
hiện rõ ràng những sắc tượng.
Lỗ lông của Phật tử hiện ra.
Những mây trang nghiêm báu đẹp sáng
Và phát tiếng vi diệu Như Lai Khắp
cùng mười phương tất cả cõi. Trong
cây bông báu hiện diệu thân Thân ấy
sắc tướng đồng Phạm Vương Từ thiền
định dậy mà bước đi Oai nghi đến lui
hằng tịch tịnh.
Trong mỗi lỗ lông của Như Lai
Thường hiện nan tư thân biến hóa
Đều như Phổ Hiền đại Bồ Tát
Những tướng đại nhơn để nghiêm hảo Cõi
không gian trên rừng Thệ Đa
Những đồ trang nghiêm phát tiếng diệu
Nói khắp tam thế chư Bồ Tát Thành
tựu tất cả biển công đức. Những cây
báu trong rừng Thệ Đa
Cũng phát vô lượng âm thanh diệu Diễn
nói tất cả các quần sanh
Những loại nghiệp hải đều sai khác.
Bao nhiêu cảnh giới ở trong rừng Đều
hiện tam thế Phật Như Lai
Mỗi Phật đều hiện đại thần thông Mười
phương sát hải vi trần số.
Bao nhiêu những quốc độ mười phương
Tất cả sát hải vi trần số Đều nhập trong
lỗ lông Như Lai Thứ đệ trang nghiêm
đều hiện thấy.

Bao nhiêu trang nghiêm đều hiện Phật.
Bằng số chúng sanh khắp thế gian
Mỗi mỗi đều phóng đại quang minh Thảy
đều tùy nghi độ muôn loại.
Những hoa thơm sáng và tạng báu
Tất cả những mây đẹp trang nghiêm
Đều rộng lớn lượng đồng hư không
Đầy khắp mười phương các quốc độ, Mười
phương tam thế tất cả Phật
Bao nhiêu trang nghiêm diệu đạo tràng
Ở trong cảnh giới viên lâm này Mỗi
mỗi sắc tượng đều hiện rõ.
Tất cả Phổ Hiền các Phật tử
Trăm ngàn kiếp hải cõi trang nghiêm
Số vô lượng bằng số chúng sanh Tất
cả hiện đủ trong rừng này.

Bấy giờ, chư Bồ Tát này được tam muội quang minh của Phật chiếu đến nên liền được nhập tam muội ấy. Mỗi Bồ Tát đều được bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn đại bi, lợi ích an lạc tất cả chúng sanh. Ở trên thân của chư Bồ Tát, mỗi lỗ lông đều phóng ra bất khả thuyết vi trần số quang minh. Trong mỗi quang minh đều hóa hiện bất khả thuyết Phật sát vi trần số Bồ Tát, thân tướng như các Thế Chủ, hiện khắp trước tất cả chúng sanh, bao vòng khắp cùng mười phương pháp giới, dùng những phương tiện để giáo hóa điều phục.

Hoặc hiện ra môn vô thường của bất khả thuyết Phật sát vi trần số chư Thiên cung điện.

Hoặc hiện ra môn thọ sanh của bất khả thuyết Phật sát vi trần số tất cả chúng sanh.

Hoặc hiện ra môn tu hành của bất khả thuyết Phật sát vi trần số tất cả Bồ Tát.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn mộng cảnh.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn đại nguyện của Bồ Tát.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn chấn động thế giới.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn phân biệt thế giới.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn hiện sanh thế giới.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn Đàn Ba la mật.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn Thí Ba la mật của tất cả Như Lai tu những công đức, những khổ hạnh.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn Sằn Đề Ba la mật cắt đứt chi thể.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số Tỳ Lê Gia Ba la mật siêng tu.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn thiền định giải thoát của tất cả Bồ Tát tu những tam muội.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn trí quang minh viên mãn Phật đạo.
Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn xả bỏ vô số thân mạng để cầu một văn một câu Phật pháp.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn gần gũi tất cả Phật, han hỏi tất cả pháp không có lòng nhàm mỏi.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn tùy theo thời tiết dục lạc của tất cả chúng sanh, đến chỗ của họ để phương tiện thành thục làm cho họ trụ nơi nhứt thiết trí hải quang minh.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn hàng phục chúng ma, chế ngự các ngoại đạo, hiển bày sức phước trí của Bồ Tát.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn minh trí biết tất cả công xảo.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn minh trí biết tất cả chúng sanh sai biệt.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn minh trí biết tất cả pháp sai biệt.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn minh trí biết tâm sở thích sai biệt của tất cả chúng sanh.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn minh trí biết căn hành phiền não tập khí của tất cả chúng sanh.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn minh trí biết những nghiệp của tất cả chúng sanh.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn khai ngộ tất cả chúng sanh.

Dùng bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn phương tiện như vậy, đến chỗ ở của tất cả chúng sanh mà thành thục họ.

Như là: hoặc đến Thiên cung, hoặc đến Long cung, hoặc đến cung của Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già. Hoặc đến cung của Phạm Vương. Hoặc đến cung của Nhơn Vương. Hoặc đến cung của Diêm La Vương. Hoặc đến chỗ ở của súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Dùng đại bi bình đẳng, đại nguyện bình đẳng, trí huệ bình đẳng, phương tiện bình đẳng để nhiếp thọ các chúng sanh.

Hoặc có người thấy xong mà điều phục. Hoặc có người nghe xong mà điều phục. Hoặc có người ghi nhớ mà điều phục. Hoặc có người nghe âm thanh mà điều phục. Hoặc có người nghe danh hiệu mà điều phục. Hoặc thấy viên quang mà điều phục. Hoặc thấy quang võng mà điều phục.

Tùy tâm sở thích của các chúng sanh đều đến chỗ ở của họ mà làm cho họ được lợi ích.

Chư Phật tử! Nơi rừng Thệ Đa, chư Bồ Tát vì muốn thành thục các chúng sanh nên hoặc có lúc hiện ở trong những cung điện nghiêm sức.

Hoặc có lúc thị hiện ở lâu các bửu tòa sư tử của mình, chúng hội đạo tràng cùng khắp mười phương đều làm cho được thấy. Nhưng vẫn chẳng rời khỏi rừng Thệ Đa, chỗ của Đức Như Lai đây.

Chư Phật tử! những Bồ Tát này, hoặc có lúc thị hiện vô lượng hóa thân.

Hoặc hiện thân mình riêng một không bạn. Như là hiện thân Sa Môn. Hoặc hiện thân Bà La Môn. Hoặc hiện thân khổ hạnh. Hoặc hiện thâ mập mạnh. Hoặc hiện thân y vương. Hoặc hiện thân thương chủ. Hoặc hiện thân tịnh mạng. Hoặc hiện thân kỹ nhạc. Hoặc hiện thân phụng sự chư Thiên. Hoặc hiện thân công xảo kỹ thuật.

Qua đến tất cả xóm làng, thành ấp, đô thị chỗ của chúng sanh ở, Bồ Tát này tùy sở nghi dùng mọi thứ thân, mọi oai nghi, mọi âm thanh, mọi ngôn luận, những chỗ ở, mà thật hành hạnh Bồ Tát trong tất cả thế gian dường như màng lưới của Thiên Đế.

Hoặc nói công xảo sự nghiệp thế gian. Hoặc nói tất cả trí huệ chiếu thế gian như đèn sáng. Hoặc nói tất cả chúng sanh do nghiệp lực trang nghiêm. Hoặc nói cõi nước mười phương kiến lập những thừa vị. Hoặc nói đèn trí huệ chiếu cảnh giới của tất cả pháp, giáo hóa thành thục tất cả chúng sanh. Nhưng vẫn cũng chẳng rời khỏi rừng Thệ Đa của Đức Như Lai đây.

Bấy giờ ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử, từ Thiện Trụ lâu các đi ra cùng vô lượng Bồ Tát đồng hạnh và các Thần Kim Cang thường theo thị vệ, các Thân Chúng Thần khắp vì chúng sanh mà cúng dường chư Phật, các Túc Hành Thần từ lâu phát kiên thệ nguyện thường tùy tùng, các Chủ Địa Thần thích nghe diệu pháp, Các Thủ Thủy Thần thường tu đại bi, các Chủ Hỏa Thần trí quang chiếu sáng. Các Chủ Phong Thần ma ni làm mão, các Chủ Phương Thần minh luyện tất cả nghi thức mười phương, các Chủ Dạ Thần chuyên cần diệt trừ vô minh hắc ám, các Chủ Trú Thần xiển minh Phật nhựt nhứt tâm không lười, các Chủ Không Thần trang nghiêm pháp giới tất cả hư không, các Chủ Hải Thần độ khắp chúng sanh vượt khỏi biển hữu lậu, các Chủ Sơn Thần thường siêng chứa nhóm thiện căn trợ đạo cao như núi xu hướng Nhứt thiết trí, các Chủ Thành Thần thường siêng gìn giữ thành Bồ đề tâm của tất cả chúng sanh, các Đại Long Vương thường siêng gìn giữ pháp thành vô thượng Nhứt thiết chủng trí, các Dạ Xoa Vương thường siêng hộ trì tất cả chúng sanh, các Càn Thát Bà Vương thường làm cho chúng sanh thêm

hoan hỉ, các Cưu Bàn Trà Vương thường siêng trừ diệt những loài ngạ quỷ, các Ca Lâu La Vương hằng thuận cứu tế tất cả chúng sanh ra khỏi biển hữu lậu, các A Tu La Vương nguyện được thành tựu những thân Như Lai cao hơn thế gian, các Ma Hầu La Già Vương thấy Phật hoan hỷ cúi mình cung kính, cá đại Thiên Vương hằng nhàm sanh tử thường thích thấy Phật, các đại Phạm Vương tôn trọng chư Phật tán thán cúng dường.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát cùng những chúng Bồ Tát công đức trang nghiêm như vậy ra khỏi chỗ mình ở, đồng đến chỗ Đức Phật, hữu nhiễu Đức Thế Tôn đến vô lượng vòng. Dâng các món cúng dường lên Đức Phật. Cúng dường xong, từ tạ Phật rồi đi qua phương Nam đến trong nhơn gian.

Lúc đó Tôn giả Xá Lợi Phất thừa thần lực của Phật, thấy Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát cùng chúng hội Bồ Tát trang nghiêm ra khỏi rừng Thệ Đa qua phương Nam du hành nhơn gian, liền nghĩ rằng:

Tôi nay nên theo ngài Văn Thù Sư Lợi qua phương Nam.

Nghĩ xong, Tôn giả Xá Lợi Phất cùng sáu ngàn Tỳ Kheo đồng rời chỗ mình ở đến chỗ Đức Phật đảnh lễ chân Phật rồi bạch ý muốn, Đức Phật hứa khả. Các Ngài hữu nhiễu Đức Phật ba vòng từ tạ đi đến chỗ ngài Văn Thù Sư Lợi.

Sáu ngàn Tỳ Kheo này vốn cùng ở chung với Tôn giả Xá Lợi Phất, xuất gia chưa lâu, những là Hải Giác Tỳ Kheo, Thiện Sanh Tỳ Kheo, Phước Quang Tỳ Kheo, Đại Đồng Tử Tỳ Kheo, Điển Sanh Tỳ Kheo, Tịnh Hạnh Tỳ Kheo, Thiên Đức Tỳ Kheo, Quân Huệ Tỳ Kheo, Phạm Thắng Tỳ Kheo, Tịch Huệ Tỳ Kheo, sáu ngàn Tỳ Kheo như vậy.
Những Tỳ Kheo này đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, trồng sâu căn lành, sức hiểu biết rộng lớn, tín nhãn sáng suốt, tâm lượng rộng rãi, quán Phật cảnh giới, rõ pháp bổn tánh, lợi ích chúng sanh, thường cần cầu công đức của chư Phật.

Những Tỳ Kheo này đều do ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thuyết pháp giáo hóa mà được thành tựu.

Trong lúc đang đi nơi đường, Tôn giả Xá Lợi Phất quan sát chư Tỳ Kheo rồi bảo Giác Hải rằng:

Giác Hải nên quán sát thân thanh tịnh tướng tốt trang nghiêm của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, tất cả hàng Nhơn Thiên chẳng nghĩ bàn được.

Giác Hải nên quán sát viên quang chói sáng của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát làm cho vô lượng chúng sanh phát tâm hoan hỷ.

Giác Hải nên quán sát quang võng trang nghiêm của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát diệt trừ vô lượng khổ não cho chúng sanh.

Giác Hải nên quán sát chúng hội đông đầy của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, đại chúng đó đều là bực Bồ Tát do thiện căn thuở xưa nhiếp thọ.

Giác Hải nên quán sát con đường của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đang đi, hai bên cách tám bộ đều bằng thẳng trang nghiêm.

Giác Hải nên quán sát chỗ đứng của Văn Thù Sư Lợi Bố Tát khắp vòng mười phương thường có đạo tràng luôn xoay theo.

Giác Hải nên quán sát con đường của Văn Thù Sư Lợi đang đi đủ cả vô lượng phước đức trang nghiêm, hai bên đường có những kho trân bửu ngầm dưới đất tự nhiên trồi lên.

Giác Hải nên quán sát Văn Thù Sư Lợi từng cúng dường chư Phật, do thiện căn đó làm cho trong tất cả hàng cây đều hiện ra tạng báu trang nghiêm.

Giác Hải nên quán sát các Thế Gian Chủ rưới mây cúng cụ, đảnh lễ cung kính dâng cúng Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.
Giác Hải nên quán sát tất cả chư Phật Như Lai mười phương, lúc sắp thuyết pháp, đều phóng ánh sáng lông trắng giữa chặng mày chiếu đến thân Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, nhập vào nơi đảnh của Ngài.

Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất vì chư Tỳ Kheo mà tán thán khai thị diễn thuyết ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử có vô lượng công đức trang nghiêm như vậy.

Chư Tỳ Kheo nghe xong, tâm ý thanh tịnh, tin hiểu vững chắc, vui mừng khôn xiết, toàn thân rúng nhảy không tự kềm được. Thân thể nhu nhuyến, sáu căn vui đẹp, tất cả lo khổ đều trừ, cấu chướng đều hết. Thường được

thấy chư Phật thâm cầu chánh pháp đủ căn tánh Bồ Tát, được oai lực Bồ Tát, đại bi đại nguyện đều tự xuất sanh, nhập vào cảnh giới thậm thâm của các môn Ba la mật. Thập phương chư Phật thường hiện ở trước. Rất mến thích Nhứt thiết trí. Chư Tỳ Kheo bạch Tôn giả Xá Lợi Phất rằng:

Mong Đại Sư dẫn chúng tôi đến chỗ của ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Xá Lợi Phất liền cùng chư Tỳ Kheo đồng đến chỗ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát mà bạch rằng:

Thưa Ngài, chư Tỳ Kheo này xin được kính ra mắt Ngài.

Lúc đó Văn Thù Sư Lợi Đồng tử có vô lượng tự tại Bồ Tát và đại chúng vây quanh, như tượng vương xoay mình lại nhìn Tỳ Kheo.

Chư Tỳ Kheo liền đảnh lễ chân Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rồi chắp tay cung kính mà bạch rằng:

Nay chúng tôi kính ra mắt, cung kính lễ bái và những thiện căn của chúng tối có, ngưỡng mong ngài Văn Thù Sư Lợi, Hòa Thượng Xá Lợi Phất, Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật, đều chứng biết cho.

Như ngài Văn Thù Sư Lợi có sắc thân thế này, âm thanh thế này, tướng hảo thế này, tự tại thế này, nguyện cho tôi cũng dều có đủ như vậy.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bảo các Tỳ Kheo rằng:
Chư Tỳ Kheo! Nếu Thiện Nam Tử hay thiện nữ nhơn thành tựu mười hạnh xu hướng pháp Đại thừa thời có thể mau nhập Như Lai Địa, huống là Bồ Tát Địa.

Đây là mười hạnh:

Chứa nhóm tất cả thiện căn lòng không mỏi nhàm.

Thấy tất cả Phật kính thờ cúng dường lòng không mỏi nhàm.

Cầu tất cả Phật pháp lòng không mỏi nhàm.

Thật hành tất cả hạnh Ba la mật lòng không mỏi nhàm.

Thành tựu tất cả Bồ Tát tam muội lòng không mỏi nhàm.

Thứ đệ nhập tất cả tam thế lòng không mỏi nhàm.

Nghiêm tịnh khắp mười phương cỏi Phật lòng không mỏi nhàm.

Giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh lòng không mỏi nhàm.

Ở trong tất cả cõi tất cả kiếp thành tựu hạnh Bồ Tát lòng không mỏi nhàm.

Vì thành tựu một chúng sanh mà tu hành tất cả Phật sát vi trần số Ba la mật, thành tựu Như Lai thập lực. Thứ đệ như vậy, vì thành thục tất cả chúng sanh giới mà thành tựu Như Lai tất cả trí lực lòng không mỏi nhàm.

Chư Tỳ Kheo! Nếu Thiện Nam Tử hay thiện nữ nhơn thành tựu lòng thâm tính phát mười hạnh lòng không mỏi nhàm này thời có thể trưởng dưỡng tất cả thiện căn, rời bỏ tất cả những loài sanh tử vượt khỏi tất cả chủng tánh thế gian, chẳng sa vào hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật. Sanh vào nhà chư Phật Như Lai. Đủ tất cả Bồ Tát nguyện. Học tập tất cả Như Lai công đức. Tu hành tất cả hạnh Bồ Tát. Được Như Lai trí lực xô dẹp chúng ma và các ngoại đạo, cũng có thể trừ diệt tất cả phiền não, nhập Bồ Tát địa, gần Như Lai địa.

Lúc đó, chư Tỳ Kheo nghe pháp này rồi thời được tam muội tên là vô ngại nhãn, thấy tất cả cảnh giới Phật. Do được tam muội này nên đều thấy chư Phật Như Lai trong vô lượng vô biên tất cả thế giới ở mười phương và những đạo tràng chúng hội. Cũng đều thấy tất cả loài chúng sanh trong thế giới mười phương. Cũng đều thấy những sai biệt của tất cả thế giới mười phương. Cũng đều thấy những vi trần của tất cả thế giới đó. Cũng đều thấy những cung điện của chúng sanh ở trong tất cả thế giới đó, dùng các báu mà làm trang nghiêm. Và cũng nghe những ngôn âm của chư Phật. Như Lai diễn thuyết các pháp, văn từ giải thích của chư Phật, nghe rồi thời đều hiểu rõ. Cũng có thể quán sát trong thế giới đó, những căn dục của tất cả chúng sanh. Cũng có thể ghi nhớ trong những thế giới đó, trước sau mười đời của tất cả chúng sanh. Cũng có thể ghi nhớ những sự trong mười kiếp quá khứ, mười kiếp vị lai của các thế giới đó. Cũng có thể ghi nhớ chư Như Lai đó mười lần bổn sanh sự, mười lần thành Chánh Giác, mười lần chuyển pháp luân, mười thứ thần thông, mười thứ thuyết pháp, mười thứ giáo giới, mười thứ biện tài.

Chư Tỳ Kheo này lại liền thành tựu mười ngàn Bồ đề tâm, mười ngàn Tam muội, mười ngàn Ba la mật, tất cả đều thanh tịnh.

Lại được đại trí huệ viên mãn quang minh. Được Bồ Tát mười thần thông nhu nhuyến vi diệu. Trụ Bồ Tát tâm kiên cố bất động.

Lúc đó Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát khuyên các Tỳ Kheo trụ hạnh Phổ Hiền. Trụ hạnh Phổ Hiền rồi nhập biển đại nguyện. Nhập biển đại nguyện, rồi thành tựu biển đại nguyện. Vì thành tựu biển đại nguyện nên tâm được thanh tịnh. Vì tâm thanh tịnh nên thân được thanh tịnh. Vì thân thanh tịnh nên thân nhẹ nhàng nhậm lẹ. Vì thân thanh tịnh nhẹ nhàng nhậm lẹ nên được đại thần thông không còn thối chuyển. Vì được thần thông này nên chẳng rời dưới chân của ngài Văn Thù Sư Lợi, đều hiện thân mình khắp tất cả chỗ của chư Phật mười phương.Thành tựu đầy đủ tất cả Phật pháp.

(1) Lúc ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát khuyến dạy sáu ngàn Tỳ kheo pháp Bồ đề tâm rồi, lần lượt đi về phía Nam, trải qua nhơn gian đến phía đông Phước Thành, ở trong rừng Trang Nghiêm Tràng Ta La, chỗ đại tháp miếu mà chư Phật thuở xưa từng ngự giáo hóa chúng sanh, nơi đây cũng là chỗ mà ngày xưa đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn lúc tu Bồ Tát hạnh hay xả vô lượng sự khó xả. Do đây nên rừng này có tiếng đến vô lượng cõi Phật. Rừng này thường được sự thủ hộ cúng dường của chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn cùng Phi nhơn.

Lúc ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát và các quyến thuộc đến rừng Trang Nghiêm Tràng Ta La rồi, liền ở tại đó nói khế kinh Phổ Chiếu Pháp Giới cùng với trăm vạn ức na do tha khế kinh.
Khi nói kinh, trong đại hải có vô lượng trăm ngàn ức chư Long đến nghe kinh. Nghe xong chư Long đều chán thân loài rồng nên đều phát tâm cầu Phật đạo. Đều xả thân rồng sanh trong loài người hoặc cõi trời. Một muôn chư Long được chẳng thối chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có vô lượng vô số chúng sanh ở trong Tam thừa đều được điều phục.

Lúc đó người Phước Thành hay tin ngàiVăn Thù Sư Lợi Đồng Tử ở đại tháp miếu trong rừng Trang Nghiêm Tràng Ta La, vô lượng người ra khỏi thành đi đến rừng.

Có Ưu bà tắc tên là Đại Trí cùng quyến thuộc năm trăm Ưu bà tắc, như là: Tu Đạt Đa, Bà Tu Đạt Đa, Phước Đức Quang, Hữu Danh Xưng, Thí Danh Xưng, Nguyệt Đức, Thiện Huệ, Đại Huệ, Hiền Hộ, Hiền Thắng.v.v… đồng đến đảnh lể chân ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử, hữu nhiễu ba vòng, rồi lui ra ngồi qua một phía.

Lại có năm trăm Ưu bà di, như là: Đại Huệ, Thiện Quang, Diệu Thân, Khả La Thân, Hiền Hạnh, Hiền Đức, Hiền Quang, Tràng Quang, Đức Quang, Thiện Mục, v.v.. đồng đến đảnh lễ chân ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử, hữu nhiễu ba vòng rồi lui ra ngồi qua một phía.

Lại có năm trăm Đồng tử, như là: Thiện Tài, Thiện Hạnh, Thiện Giới, Thiện Oai Nghi, Thiện Dũng Mãnh, Thiện Tư, Thiện Huệ, Thiện Giác, Thiện Nhãn, Thiện Tý, Thiện Quang, v.v.. đồng đến đảnh lễ chân ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử, hữu nhiễu ba vòng rồi lui ra ngồi qua một phía.

Lại có năm Đồng nữ, như là: Thiện Hiền, Đại Trí Cư Sĩ Nữ, Hiền Xưng Mỹ Nhan, Kiên Huệ, Hiền Đức, Hữu Đức, Phạm Thọ, Đức Quang, Thiện Quang, v.v.. đồng đến đảnh lễ chân ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tư,#7919;u nhiễu ba vòng rồi ngồi qua một phía.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử biết người Phước Thành đều đã đến đông đủ, tùy tâm sở thích của họ mà hiện thân tự tại ánh sáng rực rỡ chói lấp đại chúng. Ngài dùng đại từ tự tại làm cho họ thanh lương. Dùng đại bi tự tại khởi tâm thuyết pháp. Dùng trí huệ tự tại biết tâm sở thích của họ. Dùng biện tài quảng đại sắp vì họ mà thuyết pháp.

Lúc đó, Ngài lại quán sát Thiện Tài đồng tử do cớ gì mà có tên như vậy. Ngài biết đồng tử này lúc mới nhập thai, trong nhà đó tự nhiên hiện ra lầu các thất bửu. Dưới lâu các đó có bảy phục tạng. Trên phục tạng, đất tự nứt ra mọc lên nanh thất bửu: vàng, bạc, lưu ly, pha lê, chơn chân, xa cừ, mã não.

Sau mười tháng, Thiện Tài đản sanh thân hình tay chân đoan chánh đầy đủ. Lúc đó bảy phục tạng từ đất trồi lên ánh sáng chói rực. Mỗi tạng báu ngang dọc cao thấp đều vuông vức bảy thước tay.

Trong nhà đó lại tự nhiên có năm trăm món đồ bằng thất bửu, mọi vật đều đựng đầy trong đó. Những là: trong chậu kim cang đựng tất cả thứ hương

thơm. Trong chậu hương đựng các thứ y phục. Trong bát mỹ ngọc đựng các thứ thực phẩm thượng diệu. Trong bát ma ni đựng đầy những thứ trân bửu đẹp lạ. Bình vàng đựng bạc. Bình bạc đựng vàng. Trong bình vàng bạc đựng đầy ngọc lưu ly và ma ni. Trong bình pha lê đựng đầy xa cừ. Trong bình xa cừ đựng đầy pha lê. Trong bình mã não đựng đầy chơn châu. Trong bình chơn châu đựng đầy mã não. Bình hỏa ma ni đựng đầy thủy ma ni. Bình thủy ma ni đựng đầy hỏa ma ni. Năm trăm đồ đựng châu bửu như vậy tự nhiên xuất hiện.

Nơi đó lại mưa các châu bửu và những tài vật làm cho tất cả kho đụn trong nhà đó đều đầy ngập.

Do cớ trên đây nên cha mẹ thân thuộc và tướng sư đều kêu đứa trẻ ấy là Thiện Tài.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử lại biết Thiện Tài đã từng cúng dường quá khứ chư Phật, gieo sâu căn lành, tin hiểu rộng lớn, thường thích gần gũi các thiện tri thức. Thân ngữ ý đều không lỗi lầm, tu Bồ Tát đạo cầu Nhứt thiết trí thành Phật pháp khí. Tâm đồng tử này thanh tịnh như hư không, hồi hướng Bồ đề không chướng ngại.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát quán sát Thiện Tài như vậy rồi, liền an ủi chỉ dạy tất cả Phật pháp.

Những là nói pháp tích tập của tất cả Phật, pháp tương tục của tất cả Phật, pháp thứ đệ của tất cả Phật, pháp chúng hội thanh tịnh của tất cả Phật, pháp pháp luân hóa đạo của tất cả Phật, pháp sắc thân tướng hảo của tất cả Phật, pháp pháp thân thành tựu của tất cả Phật, pháp ngôn từ biện tài của tất cả Phật, pháp quang minh chiếu diệu của tất cả Phật, pháp bình đẳng vô nhị của tất cả Phật.
Ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử vì Thiện Tài đồng tử và đại chúng mà nói những pháp như vậy rồi, lại ân cần khuyên dạy cho họ tăng trưởng đạo lực, cho họ hoan hỷ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại làm cho họ tự ghi nhớ thiện căn thuở quá khứ.

Ngài lại vì tất cả đại chúng mà tùy nghi thuyết pháp. Sau đó Ngài rời rừng mà đi.

Thiện Tài đồng tử được nghe pháp nơi ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, được nghe những công đức của chư Phật như vậy, liền nhứt tâm cần cầu Vô thượng Bồ đề, đi theo ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát mà nói kệ rằng:

Ba cõi làm thành quách
Kiêu mạn làm tường vách
Các loài làm cửa nẻo
Nước ái làm hào ao Tối
ngu si đậy che
Lửa tham sân cháy rực Ma
Vương làm quân chủ Trẻ
khờ ở trong đó.
Tham ái làm dây trói
Dua dối làm cương yên Nghi
hoặc che đôi mắt Thẳng vào
những đường tà. Vì đầy
tham ganh kiêu
Vào nơi ba đường ác Hoặc
đọa trong các loài
Khổ sanh già bịnh chết.
Mặt nhựt trí thanh tịnh
Vầng tròn đầy đại bi
Hay cạn biển phiền não Xin
ban diệu quán sát.
Mặt nguyệt trí thanh tịnh
Vầng trong sạch đại từ Ban
an vui tất cả
Xin thương soi xét tôi.
Vua tất cả pháp giới
Pháp bửu làm tiên đạo
Du không chẳng chướng ngại
Xin thương dạy bảo tôi.
Đại Thương Chủ phước trí.
Dũng mãnh cầu Bồ đề
Lợi khắp các quần sanh Xin
thương thủ hộ tôi.
Thân mặc giáp nhẫn nhục

Tay cầm gươm trí huệ Tự
tại hàng quân ma
Xin thương cứu vớt tôi.
Ở đảnh pháp Tu Di
Định nữ thường hầu hạ
Diệt hoặc A tu la Đế
thích xin xem tôi.
Nhà ba cõi phàm ngu
Hoặc nghiệp khổ luân chuyển
Ngài đã điều phục cả Như
đèn sáng soi đường.
Bỏ rời những ác thú Thanh
tịnh những đường lành
Bực vượt hẳn thế gian Dạy
tôi môn giải thoát.
Thế gian chấp điên đảo
Thường thích tưởng ngã tịnh
Trí nhãn đều rời được
Dạy tôi môn giải thoát.
Khéo biết đường tà chánh
Biết rõ tâm không khiếp Đấng
quyết rành tất cả
Dạy tôi đường Bồ đề.
Trụ bực Phật chánh kiến Lớn
cây Phật công đức
Rưới bông Phật diệu pháp
Dạy tôi đường Bồ đề.
Khứ, lai, hiện tại Phật Xứ
xứ đếu cùng khắp
Như mặt nhựt mọc lên Vì
tôi dạy đạo đó.
Khéo biết tất cả nghiệp Thấu
rõ hạnh các thừa Người trí
huệ quyết định Dạy tôi pháp
Đại Thừa.

Bánh nguyện, gọng đại bi, Tín
trục, vành kiên nhẫn
Báu công đức trang nghiêm Cho
tôi ngồi xe này.
Rương tổng trì quảng đại
Lọng từ mẫn trang nghiêm
Linh biện tài reo vang. Khiến
tôi ngồi xe này.
Phạm hạnh làm nệm êm Tam
muội làm thể nữ
Trống pháp rền tiếng mầu Cho
tôi ngồi xe này.
Tứ nhiếp tạng vô tận
Báu công đức trang nghiêm
Tàm quý làm yên cương Ban
cho tôi xe này.
Thường rong xe bố thí Hằng
xoa hương tịnh giới
Bò nhẫn nhục trang nghiêm
Cho tôi ngồi xe này. Thùng
thiền định tam muội
Ách trí huệ phương tiện
Điều phục chẳng thối chuyển
Cho tôi ngồi xe này. Xe đại
nguyện thanh tịnh Sức tổng
trì kiên cố
Trí huệ được thành tựu
Cho tôi ngồi xe này. Phổ
hạnh làm đi khắp Bi tâm
thong thả đi
Đến đâu đều không khiếp
Cho tôi ngồi xe này. Kiên
cố như kim cang Thiện
xảo như huyễn hóa
Tất cả không chướng ngại. Cho
tôi ngồi xe này.

Quảng đại rất thanh tịnh Khắp ban chúng sanh vui Đồng hư không pháp giới Cho tôi ngồi xe này. Sạch những vòng nghiệp hoặc
Dứt những khổ lưu chuyển Dẹp
ma và ngoại đạo
Cho tôi ngồi xe này,
Trí huệ khắp mười phương
Trang nghiêm khắp pháp giới
Thỏa nguyện của chúng sanh Cho
tôi ngồi xe này.
Thanh tịnh như hư không
Ái, kiến đều trừ diệt Lợi
ích tất cả chúng
Cho tôi ngồi xe này.
Nguyện lực đi mau chóng Định
tâm an ổn trụ
Chở khắp các hàm thức
Cho tôi ngồi xe này. Như
đại địa chẳng động Như
nước lợi ích cả
Chở chúng sanh như vậy Cho
tôi ngồi xe này.
Vầng từ nhiếp viên mãn.
Sáng tổng trì thanh tịnh
Mặt nhật huệ như vậy Xin
dạy cho tôi thấy.
Đã vào ngôi Pháp Vương
Đã đội mão Trí Vương
Đã vấn lụa diệu pháp Xin
thương chiếu cố tôi.

Lúc đó ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, như tượng vương, xoay nhìn Thiện Tài đồng tử mà bảo rằng:

Lành thay! Lành thay! Này Thiện Nam Tử! Ngươi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, lại muốn thân cận các bực thiện tri thức để hỏi Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo.

Này Thiện Nam Tử! thân cận cúng dường các bực thiện tri thức là nhơn duyên trước nhứt để được đầy đủ Nhứt thiết trí.

Vì thế nên công việc này ngươi chớ có mỏi nhàm.

Thiện Tài đồng tử bạch rằng:

Cúi xin đức Thánh vì tôi mà dạy Bồ Tàt phải học Bồ Tát hạnh thế nào? Phải tu Bồ Tát hạnh thế nào? phải đến Bồ Tát hạnh thế nào? Phật thật hành Bồ Tát hạnh thế nào? Phải tịnh Bồ Tát hạnh thế nào? Phải nhập Bồ Tát hạnh thế nào? Phải thành tựu Bồ Tát hạnh thế nào? Phải tùy thuận Bồ Tát hạnh thế nào? Phải ghi nhớ Bồ Tát hạnh thế nào? Phải thêm rộng Bồ Tát hạnh thế nào? Phải làm thế nào cho Phổ Hiền hạnh mau được viên mãn. Lúc đó ngài Văn Thù Sư Lợ Bồ Tát vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Lành thay tạng công đức
Có thể đến gặp ta
Pháp khởi tâm đại bi Siêng
cầu Vô Thượng Giác.
Đã pháp nguyện rộng lớn
Diệt trừ khổ chúng sanh
Vì khắp các chúng sanh
Tu hành Bồ Tát hạnh. Nếu
có các Bồ Tát
Chẳng nhàm khổ sanh tử
Thời đủ đạo Phổ Hiền Tất
cả không hoại được.
Phước quang, phước oai lực
Phước xứ, phước tịnh hải
Ngươi vì khắp chúng sanh
Nguyện tu Phổ Hiền hạnh. Ngươi
thấy vô biên tế
Mười phương tất cả Phật
Khắp nghe Phật thuyết pháp
Thọ trì chẳng quên mất. Ngươi
ở mười phương cõi Thầy khắp
vô lượng Phật Thành tựu

những nguyện hải Đầy đủ Bồ
Tát hạnh.
Nếu nhập phương tiện hải An
trụ Phật Bồ đề
Hay theo Đạo Sư học Sẽ
thành Nhứt thiết trí.
Khắp tất cả quốc độ Số
kiếp như vi trần Ngươi
tu hạnh Phổ Hiền
Thành tựu Bồ đề đạo.
Ở vô lượng cõi nước
Trong vô biên kiếp hải Ngươi
tu hạnh Phổ Hiền
Thành mãn những đại nguyện. Vô
lượng chúng sanh đây
Nghe ngươi nguyện đều mừng Đều
phát tâm Bồ đề
Nguyện học hạnh Phổ Hiền

Nói kệ xong, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bảo Thiện Tài đồng tử rằng:

Lành thay! Lành thay! này Thiện Nam Tử! Ngươi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, cầu hạnh Bồ Tát.

Này Thiện Nam Tử! nếu có chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, đây là việc rất khó. Đã có thể phát Bồ đề tâm rồi lại cầu Bồ Tát hạnh, việc này càng khó gấp bội.

Này Thiện Nam Tử! Nếu muốn thành tựu Nhứt thiết chủng trí thời phải quyết định cầu chân thiện tri thức.

Này Thiện Nam Tử! Cầu thiện tri thức chớ có mỏi lười. Thấy thiện tri thức chớ có nhàm đủ. Thiện tri thức có dạy bảo điều chi phải đều tùy thuận. Nơi thiện xảo phương tiện của thiện tri thức chớ thấy lỗi lầm.

Phương nam này có một nước tên là Thắng Lạc. Trong nước Thắng Lạc có tòa núi tên là Diệu Phong. Trên núi đó có một Tý kheo tên là Đức Vân. Ngươi nên đến hỏi Tỳ Kheo Đức Vân: Bồ Tát phải học Bố Tát hạnh thế

nào? Phải tu Bồ Tát hạnh thế nào? Nhẫn đến phải như thế nào để được mau viên mãn hạnh Phổ Hiền? Tỳ Kheo Đức Vân sẽ chỉ bảo cho ngươi.
Thiện Tài đồng tử nghe xong hớn hở vui mừng, đảnh lễ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rơi lệ từ tạ mà đi qua hướng Nam, đến nước Thắng Lạc, lên núi Diệu Phong. Ở trên núi đó xem ngó tìm kiếp khắp bốn phía, lòng khao khát muốn được gặp Tỳ Kheo Đức Vân. Bảy ngày sau mới được thấy Tý Kheo Đức Vân ở trên ngọn núi khác đi kinh hành chậm rãi.

Thấy xong, Thiện Tài đồng tử liền đến đảnh lễ chân Tỳ Kheo Đức Vân, hữu nhiễu ba vòng cung kính đứng trước Đức Vân mà bạch rằng:

Bạch Đức Thánh! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát phải học Bồ Tát hạnh thế nào? Phải tu Bồ Tát hạnh thế nào? Nhẫn đến phải thế nào để được mau viên mãn hạnh Phổ Hiền? Tôi nghe đức Thánh khéo có thể dạy bảo, mong đức Thánh thương xót dạy cho tôi thế nào Bồ Tát được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đức Vân Tỳ Kheo bảo Thiện Tài đồng tử rằng:

Lành thay! Lành thay! Này Thiện Nam Tử! Ngươi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, lại có thể hỏi hạnh của Bồ Tát. Việc như vậy là sự khó trong những sự khó. Những là cầu Bồ Tát hạnh, cầu Bồ Tất cảnh giới, cầu đạo xuất ly của Bồ Tát, cầu đạo thanh tịnh của Bồ Tát, cầu tâm thanh tịnh quảng đại của Bồ Tát, cầu Bồ Tát thành tựu thần thông, cầu Bồ Tát thị hiện môn giải thoát, cầu Bồ Tát thị hiện việc làm tại thế gian, cầu Bồ Tát tùy thuận tâm của chúng sanh, cầu môn sanh tử Niết Bàn của Bồ Tát, cầu Bồ Tát quán sát hữu vi vô vi tâm không chấp trước.

Này Thiện Nam Tử! Ta được sức thắng giải tự tại quyết định, tín nhãn thanh tịnh, trí quang chói sáng, thấy khắp các cảnh giới khỏi tất cả chướng ngại, quán sát khéo léo, phổ nhãn sáng suốt, đủ hạnh thanh tịnh. Qua đến tất cả cõi nước mười phương cung kính cúng dường tất cả chư Phật. Thường nhớ tất cả chư Phật Như Lai. Tổng trì tất cả chánh pháp của chư Phật. Thường thấy tất cả chư Phật mười phương.

Những là thấy phương đông một Đức Phật, hai Đức Phật, mười Đức Phật, trăm Đức Phật, ngàn Đức Phật, ức Đức Phật, trăm ức Đức Phật, ngàn ức

Đức Phật, trăm ngàn ức Đức Phật, na do tha ức Đức Phật, trăm na do tha ức Đức Phật, ngàn na do tha ức Đức Phật, trăm ngàn na do tha ức Đức Phật, nhẫn đến thấy vô số, vô lượng, vô biên vô đẳng, bất khả sổ, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết Đức Phật. Nhẫn đến thấy chư Phật bằng số vi trần trong Diêm Phù Đề, bằng số vi trần trong bốn châu thiên hạ, bằng số vi trần trong Tiểu thiên thế giới, bằng số vi trần trong nhị thiên thế giới bằng số vi trần trong Đại Thiên thế giới, bằng số Phật sát vi trần nhẫn đến thấy chư Phật bằng số bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần.

Như phương đông, chín phương kia cũng đều thấy như vậy.

Chư Phật trong mỗi phương, những sắc tướng, những hình mạo, những thần thông, những du hí, những chúng hội trang nghiêm đạo tràng, những quang minh chiếu sáng vô biên, những quốc độ, những thọ mạng. Tùy những tâm sở nghi của chúng sanh mà chư Phật thị hiện những môn thành Đẳng Chánh Giác, làm sư tử hống trong đại chúng.

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ được pháp môn "ức niệm Nhứt thiết chư Phật cảnh giới trí huệ quang minh phổ kiến" này thôi. Đâu biết hết được vô biên trí huệ thanh tịnh hạnh môn của đại Bồ Tát. Những là: Trí quang phổ chiếu niệm Phật môn, vì thường thấy tất cả chư Phật quốc độ những cung điện đều trang nghiêm thanh tịnh. Môn làm cho tất cả chúng sanh niệm Phật, vì tùy sở nghi của tâm chúng sanh đều làm cho họ được thấy Phật, tâm họ được thanh tịnh. Môn làm cho an trụ nơi lực niệm Phật, vì làm cho họ nhập vào thập lực của Như Lai. Môn làm cho an trụ nơi pháp niệm Phật, vì thấy vô lượng Phật được nghe pháp. Môn niệm Phật chói sáng các phương, vì đều thấy trong tất cả thế giới chư Phật bình đẳng không sai biệt. Môn niệm Phật vào chỗ bất khả kiến, vì đều thấy trong tất cả cảnh vi tế những sự thần thông tự tại của chư Phật. Môn niệm Phật an trụ trong các kiếp, vì trong tất cả kiếp thường thấy những việc làm không tạm bỏ của chư Phật. Môn niệm Phật an trụ trong tất cả thời gian, vì trong tất cả thời gian thường thấy Đức Như Lai gần gủi đồng ở chẳng rời bỏ. Môn niệm Phật an trụ tất cả cõi, vì tất cả quốc độ đều thấy thân Phật vượt hơn tất cả không gì sánh bằng. Môn niệm Phật an trụ tất cả đời, vì tùy tâm sở thìch thấy khắp tam thế chư Phật. Môn niệm Phật an trụ tất cả cảnh, vì ở khắp trong tất cả cảnh giới thấy chư Như Lai thứ đệ xuất hiện. Môn niệm Phật an trụ tịch diệt, vì trong một niệm thấy tất cả cõi,

tất cả chư Phật thị hiện Niết Bàn. Môn niệm Phật an trụ viễn ly, vì trong một niệm thấy tất cả Phật từ nơi chỗ ở mà ra đi. Môn niệm Phật an trụ quảng đại, vì tâm thường quán sát mỗi thân Phật đầy khắp tất cả pháp giới. Môn niệm Phật an trụ vi tế, vì trong một chân lông có bất khả thuyết Như Lai xuất hiện, đều đến chỗ Phật ma kính thờ. Môn niệm Phật an trụ trang nghiêm, vì trong một niệm thấy tất cả cõi đều có chư Phật thành Đẳng Chánh Giác hiện thần biến. Môn niệm Phật an trụ năng sự, vì thấy tất cả Phật xuất hiện thế gian, phóng trí huệ quang chuyển diệu pháp luân. Môn niệm Phật trụ tâm tự tại, vì biết tùy theo sở thích của tự tâm, tất cả chư Phật hiện hình tượng. Môn niệm Phật an trụ nơi tự nghiệp, vì biết tùy nghiệp tích tập của chúng sanh mà hiện hình tượng làm cho họ được giác ngộ. Môn niệm Phật an trụ thần biến, vì thấy liên hoa quảng đại của Phật ngự nở xòe khắp pháp giới. Môn niệm Phật an trụ hư không vì quán sát những thân Như Lai trang nghiêm pháp giới hư không giới. Như vậy ta làm sao biết được nói được những công đức hạnh của đại Bồ Tát.

Này Thiện Nam Tử! Phương Nam có một nước tên là Hải Môn, nơi đó có Tỳ Kheo tên là Hải Vân. Ngươi đến hỏi Hải Vân rằng Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo? Hải Vân Tỳ Kheo có thể phân biệt nói nhơn duyên phát khởi thiện căn quảng đại.

Này Thiện Nam Tử! Hải Vân Tỳ Kheo sẽ làm cho ngươi nhập ngôi trợ đạo quảng đại, sẽ làm cho ngươi sanh sức thiện căn quảng đại, sẽ vì ngươi mà nói nhơn duyên phát tâm Bồ đề, sẽ làm cho ngươi sanh quang minh đại thừa quảng đại, sẽ làm cho ngươi tu ba la mật quảng đại, sẽ làm cho ngươi nhập những hạnh hải quảng đại, sẽ làm cho ngươi viên mãn thệ nguyện quảng đại, sẽ làm cho ngươi tịnh môn trang nghiêm quảng đại, sẽ làm cho ngươi sanh sức từ bi quảng đại.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Đức Vân Tỳ Kheo, hữu nhiễu quán sát, từ tạ mà đi.

Thiện Tài đồng tử nhứt tâm suy gẫm lời dạy của thiện tri thức. Chánh niệm quán sát trí huệ quang minh môn, Bồ Tát giải thoát môn, Bồ Tát tam muội môn, Bồ Tát đại hải môn, chư Phật hiện tiền môn, chư Phật phương sở môn, chư Phật quỹ tắc môn, chư Phật đẳng hư không giới môn, chư Phật xuất hiện thứ đệ môn, chư Phật sở nhập phương tiện môn.

Thiện Tài đồng tử đi lần qua phương Nam đến nước Hải Môn, đến chỗ Hải Vân Tỳ Kheo, đảnh lễ chân Hải Vân, hữu nhiễu xong, chắp tay bạch rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, muốn nhập tất cả trí hải vô thượng, mà chưa biết Bồ Tát thế nào có thể bỏ nhà thế tục sanh vào nhà Như Lai? Thế nào có thể qua khỏi biển sanh tử vào được biển Phật trí? Thế nào lìa được hàng phàm phu vào được hàng Như Lai? Thế nào dứt được dòng sanh tử vào được dòng Bồ Tát hạnh? Thế nào phá được xe sanh tử thành xe Bồ Tát nguyện? Thế nào diệt được cảnh giới ma hiển dược cảnh giới Phật? Thế nào cạn được biển ái dục thêm lớn biển đại bi? Thế nào đóng được cửa các nạn các ác đạo mở được cửa đại Niết Bàn? Thế nào ra khỏi thành tam giới vào được thành Nhứt thiết trí? Thế nào vất bỏ được tất cả vật ngoạn hảo để đem lợi ích tất cả chúng sanh?

Hải Vân Tỳ Kheo bảo Thiện Tài đồng tử rằng:

- Thiện Nam Tử! Người đã phát tâm Vô thượng Bồ đề rồi ư?

Thiện Tài thưa:

- Vâng, tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Hải Vân Tỳ Kheo nói:

- Thiện Nam Tử! Nếu các chúng sanh chẳng gieo lành thời chẳng có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề. Cần phải được phổ môn thiện căn quang minh, đủ chơn thiệt đạo tam muội trí quang, xuất sanh những phước hải quảng đại, tăng trưởng pháp bạch tịnh không có lười nghỉ, thờ thiện trí thức chẳng mỏi nhàm, chẳng kể thân mạng, không thề cất chứa, tâm bình đẳng như mặt đất không có niệm cao hạ, tánh thường từ mẫn với tất cả chúng sanh, nơi các loài sanh tử chuyên niệm chẳng bỏ, hằng thích quán sát cảnh giới Như Lai. Có như vậy mới phát được tâm Vô thượng Bồ đề.

Phát Bồ đề tâm là phát tâm đại bi, vì cứu khắp tất cả chúng sanh. Là phát tâm đại từ,vì khắp giúp tất cả thế gian. Là phát tâm an lạc, vì làm cho tất cả chúng sanh diệt tất cả khổ. Phát tâm lợi ích, vì làm cho tất cả chúng sanh lìa

ác pháp. Phát tâm ai mẫn, vì có ai kinh sợ thời đều giữ gìn. Phát tâm vô ngại, vì rời

bỏ tất cả chướng ngại. Phát tâm quảng đại, vì tất cả pháp giới đều đầy khắp. Phát tâm vô biên, vì khắp cõi hư không đều qua đến. Phát tâm rộng rãi, vì đều thấy tất cả Như Lai. Phát tâm thanh tịnh, vì trí không trái với pháp tam thế. Phát tâm trí huệ, vì vào khắp biển nhứt thiết trí huệ.

Này Thiện Nam Tử! Ta ở nước Hải Môn này đã mười hai năm, thường dùng đại hải làm cảnh giới.
Những là suy gẫm đại hải quảng đại vô lượng. Suy gẫm đại hải rất sâu khó lường. Suy gẫm đại hải lần lần sâu rộng. Suy gẫm đại hải vô lượng châu báu kỳ diệu trang nghiêm. Suy gẫm đại hải chứa vô lượng nước. Suy gẫm đại hải màu nước chẳng đồng không thể nghĩ bàn. Suy gẫm đại hải là chỗ ở vô lượng chúng sanh. Suy gẫm đại hải dung thọ những chúng sanh thân to lớn. Suy gẫm đại hải nạp thọ được nước của trận mưa lớn. Suy gẫm đại hải không tăng không giảm.

Này Thiện Nam Tử! Lúc suy gẫm như vậy, ta lại nghĩ rằng :Trong thế gian còn có gì rộng lớn hơn đại hải này chăng? Còn có gì vô lượng hơn đại hải này chăng? Còn có gì rất sâu hơn đại hải này chẳng? Còn có gì báu lạ hơn đại hải này chăng?

Này Thiện Nam Tử! Lúc ta suy gẫm như vậy, bỗng có đại liên hoa xuất hiện.

Liên hoa này cọng bằng vô năng thắng nhơn đà la ni la bửu, cánh bằng phệ lưu ly bửu, lá bằng vàng diêm phù đàn, đài bằng trầm thủy, tua bằng mã não, nở thơm lan khắp trùm che cả đại hải.

Trăm vạn A Tu La Vương cầm lấy cọng hoa.

Trăm vạn châu ma ni kết lưới trang nghiêm giăng che trên hoa.

Trăm vạn Long Vương mưa nước thơm.

Trăm vạn Ca Lâu La Vương ngậm những chuỗi ngọc và dải lụa báu rủ thòng bốn phía.

Trăm vạn La Sát Vương từ tâm quán sát.

Trăm vạn Dạ Xoa Vương cung kính đảnh lễ.

Trăm vạn càn Thát Bà Vương nhiều thứ âm nhạc tán thán cúng dường.

Trăm vạn Thiên vương mưa những thiên hoa, thiên man, thiên hương, thiên thiêu hương, thiên đồ hương, thiên mạt hương, thiên y phục , thiên tràng, thiên phan, thiên cái.

Trăm vạn Phạm Vương đảnh lễ và cung kính.

Trăm vạn Tịnh Cư Thiên chắp tay làm lễ.
Trăm vạn Chuyển Luân Vương cúng dường thất bửu trang nghiêm.

Trăm vạn Hải Thần đồng xuất hiện cung kính đảnh lễ. Trăm

vạn vị quang ma ni bửu quang minh chiếu khắp.

Trăm vạn tịnh phước ma ni bửu dùng để trang nghiêm.

Trăm vạn phổ quang ma ni bửu làm tạng thanh tịnh.

Trăm vạn thù thắng ma ni bửu ánh sáng rực rỡ.

Trăm vạn diệu tạng ma ni bửu quang chiếu vô biên.

Trăm vạn diêm phù đàn ma ni bửu thứ đệ bày hàng.

Trăm vạn kim cang sư tử ma ni bửu chẳng thể phá hoại thanh tịnh trang nghiêm.

Trăm vạn nhật tạng ma ni bửu quảng đại thanh tịnh.

Trăm vạn khả lạc ma ni bửu đủ mọi màu.

Trăm vạn như ý ma ni bửu trang nghiêm vô tận, quang minh chiếu rực.

Liên hoa lớn này có ra là do thiện căn xuất thế của Như Lai. Tất cả Bồ Tát đều sanh lòng tin mến. Thập phương thế giới đều hiện tiền. Từ như huyễn

pháp mà sanh, như mộng pháp mà sanh, thanh tịnh nghiệp mà sanh. Trang nghiêm bằng pháp môn vô tránh. Nhập ấn vô vi. Trụ môn vô ngại. Sung mãn tất cả quốc độ mười phương. Tùy thuận cảnh giới thậm thâm của chư Phật.

Trong vô số trong ngàn kiếp ca ngợi công đức đó cũng không hết được.

Lúc đó ta thấy trên liên hoa lớn ấy có một Đức Như Lai ngồi kết già. Thân Phật từ đây cao đến trời Hữu Đảnh.

Tòa bửu liên hoa bất tư nghì. Đạo tràng chúng hội bất tư nghì. Những tướng hảo thành tựu bất tư nghì. Tùy hảo viên mãn bất tư nghì. Thần thông biến hóa bất tư nghì. Sắc tướng thanh tịnh bất tư nghì. Vô kiến đảnh tướng bất tư nghì. Tướng lưỡi rộng dài bất tư nghì. Ngôn thuyết thiện xảo bất tư nghì. Âm thanh viên mãn bất tư nghì. Lực vô biên tế bất tư nghì. Thanh tịnh vô úy bất tư nghì. Biện tài quảng đại bất tư nghì.

Ta lại nghĩ nhớ Đức Phật đó thuở xưa tu hành bất tư nghì. Tự tại thành đạo bất tư nghì. Diệu âm diễn pháp bất tư nghì. Phổ môn thị hiện các thứ trang nghiêm bất tư nghì. Tùy hai bên thấy Phật đều sai khác bất tư nghì. Tất cả sự lợi ích đều làm cho viên mãn bất tư nghì.

Lúc đó, Đức Như Lai ấy liền đưa tay hữu rờ đảnh đầu của ta, vì ta mà diễn nói phổ nhãn pháp môn, khai thị cảnh giới tất cả Như Lai, hiển pháp tất cả hạnh Bồ Tát, xiển minh tất cả diệu pháp của chư Phật, tất cả pháp luân đều nhập trong đó. Có thể thanh tịnh tất cả Phật độ. Có thể dẹp tất cả dị đạo tà luận. Có thể diệt tất cả quân ma. Có thể làm cho chúng sanh đều sanh hoan hỷ. Có thể soi tất cả tâm hành của các chúng sanh. Có thể biết những căn cơ của tất cả chúng sanh, tùy tâm chúng sanh đều làm cho được khai ngộ.

Ở nơi Đức Như Lai ấy, ta được nghe pháp môn này, thọ trì đọc tụng ghi nhớ quán sát.

Giả sử có người dùng nước mực nhiều như nước đại hải, cây viết chất đống lớn như núi Tu Di, biên chép pháp môn phổ nhãn này, một môn trong một phẩm, một pháp trong một môn, một nghĩa trong một pháp, một câu trong một nghĩa cũng viết chẳng được ít phần huống là có thể viết hết.

Này Thiện Nam Tử! Ở nơi Đức Phật ấy, ta thọ trì pháp môn phổ nhãn như vậy trọn một ngàn hai trăm năm. Trong mỗi ngày, ta dùng văn trì đà la ni quang minh lãnh thọ vô số phẩm. Dùng tịch tịnh môn đà la ni quang minh xu nhập vô số phẩm. Dùng vô biên triền đà la ni quang minh vào khắp vô số phẩm. Dùng tùy tha quán sát đà la ni quang minh phân biệt vô số phẩm . Dùng oai lực đà la ni quang minh nhiếp khắp vô số phẩm. dùng liên hoa trang nghiêm đà la ni quang minh dẫn phát vô số phẩm. Dùng thanh tịnh ngôn âm đà la ni quang minh khai diễn vô số phẩm. Dùng hư không tạng đà la ni quang minh hiển thị vô số phẩm. Dùng quang tụ đà ni quang minh thêm rộng vô số phẩm. Dùng hải tạng đà la ni quang minh luận biện phân tích vô số phẩm.

Nếu có chúng sanh từ mười phương đến, hoặc Thiên, hoặc Thiên Vương, hoặc Long, hoặc Long Vương, hoặc Dạ Xoa, hoặc Dạ Xoa Vương, hoặc Càn Thát Bà, hoặc Càn Thát Bà Vương, hoặc A Tu La, hoặc A Tu La Vương, hoặc Ca Lâu La, hoặc Ca Lâu La Vương, hoặc Khẩn Na la, hoặc Khẩn Na La Vương, hoặc Ma Hầu La Già, hoặc Ma Hầu La Già Vương, hoặc Nhơn, hoặc Nhơn Vương, hoặc Phạm hoặc Phạm Vương. Tất cả đại chúng như vậy đều đến chỗ ta. Ta đều vì họ mà khai thị giải thích xưng dương tán thán. Đều làm cho họ mến thích xu nhập an trụ quang minh phổ nhãn pháp môn này.

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết phổ nhãn pháp môn này.

Như chư đại Bồ Tát thâm nhập tất cả Bồ Tát hạnh hải, vì tùy duyên nguyện lực mà tu hành. Nhập đại nguyện hải vì ở thế gian trong vô lượng kiếp số. Nhập tất cả chúng sanh hải, vì tùy tâm sở thích của họ để rộng lợi ích. Nhập nhứt thiết chúng sanh tâm hải, vì xuất sanh thập phương vô ngại trí quang. Nhập nhứt thiết chúng sanh căn hải, vì đáng tùy cơ nghi giáo hóa đều làm cho điều phục. Nhập tất cả sát hải, vì thành mãn bổn nguyện nghiêm tịnh Phật độ. Nhập tất cả Phật hải, vì nguyện thường cúng dường chư Như Lai. Nhập tất cả pháp hải, vì có thể dùng trí huệ đều ngộ nhập. Nhập tất cả công đức hải, vì mỗi mỗi tu hành cho được đầy đủ. Nhập tất cả chúng sanh ngôn từ hải, vì ở tất cả cả cõi chuyển chánh pháp luân.

Như thế thời ta làm sao biết được nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện Nam Tử! Từ đây qua phương Nam sáu mươi do tuần, bên đường Lăng Già, có một tụ lạc tên là. Hải Ngạn. Ở đó có Tỳ Kheo tên là Thiện Trụ. Ngươi nên đến đó hỏi: Bồ Tát phải thế nào tịnh Bồ Tát hạnh?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Hải Vân Tỳ Kheo, hữu nhiễu chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện tài đồng tử chuyên niệm lời dạy của thiện tri thức, chuyên niệm phổ nhãn pháp môn, chuyên niệm Phật thần lực, chuyên trì pháp cú vân, chuyên nhập pháp hải môn, chuyên gẫm pháp sai biệt, thậm nhập pháp xoay chuyển, vào khắp pháp hư không, trừ sạch pháp ế chương quán sát pháp bửu xứ.

Thiện tài đồng tử vừa tư duy suy gẫm đi lần qua phương Nam, đến bên đường Lăng Già, nơi tụ lạc Hải Ngạn, xem xét mười phương tìm cầu Thiện Trụ Tỳ Kheo. Thấy Thiện Trụ Tỳ Kheo đi kinh hành qua lại ở trên hư không.

Có vô số chư thiên cung kính vây quanh rưới những thiên hoa, trổi thiên kỹ nhạc, tràng phan gấm lụa thảy đều nhiều vô số đầy khắp hư để cúng dường. Chư đại Long Vương ở giữa hư không nổi bất tư nghì mây trầm thủy hương, chấn sấm, xẹt chớp, dùng để cúng dường.

Khẩn Na La Vương trổi những tiếng nhạc, đúng pháp ca ngợi, dùng đây để cúng dường.

Ma Hầu La Già Vương dùng bất tư nghì y phục rất vi tế trải giăng trần thiết, lòng rất hoan hỷ, để cúng dường.

A Tu La Vương nổi bất tư nghì mây ma ni bửu, vô lượng quang minh các thứ trang nghiêm đồng khắp hư không dùng để cúng dường.

Ca Lâu La Vương hiện hình đồng tử, có vô lượng thể nữ vây quanh, rốt ráo thành tựu tâm không sát hại, ở giữa hư không chắp tay cúng dường.

Bất tư nghì số các La Sát Vương, vô lượng La Sát vây quanh, thân hình cao lớn đáng kinh sợ, thấy Thiện Trụ Tỳ Kheo từ tâm tự tại, liền chắp tay khom mình chiêm ngưỡng cúng dường.

Bất tư nghì số các Dạ Xoa Vương, mỗi vị đều có chúng của mình vây quanh, bao vòng bốn phía cung kính thủ hộ.

Bất tư nghì số các Phạm Thiên Vương, ở giữa hư không, cúi mình chắp tay dùng pháp nhân gian tán dương ca ngợi.

Bất tư nghì số các Tịnh Cư Thiên, với cung điện ở giữa hư không, chắp tay cung kính phát hoằng thệ nguyện.

Thiện tài đồng tử thấy những sự trên đây, lòng hoan hỷ chắp tay kính lễ Thiện Trụ Tỳ Kheo rồi bạch rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề mà chưa biết Bồ Tát thế nào tu hành Phật pháp? Thế nào tích tập Phật pháp? Thế nào đầy đủ Phật pháp? Thế nào huân tập Phật pháp?Thế nào tăng trưởng Phật pháp ? Thế nào tổng nhiếp Phật pháp? Thế nào cứu cánh Phật pháp? Thế nào tịnh trị Phật? thế nào thâm tịnh Phật pháp?Thế nào thông đạt Phật pháp?

Tôi nghe đức thánh hay khéo dạy bảo. Ngưỡng mong xót thương vì tôi mà tuyên nói Bồ Tát thế nào chẳng bỏ thấy Phật, thường ở chỗ Phật siêng năng tu tập? Bồ Tát thế nào chẳng bỏ Phật pháp đều dùng trí huệ mà được minh chứng? Bồ Tát thế nào chẳng bỏ đại nguyện có thể lợi ích khắp tất cả chúng sanh? Bồ Tát thế nào chẳng bỏ chúng sanh trụ tất cả kiếp không lòng mỏi nhàm? Bồ Tát thế nào chẳng bỏ Phật độ có thể nghiêm tịnh tất cả thế giới? Bồ Tát thế nào chẳng bỏ Phật lực đều có thể thấy biết Như Lai tự tại? Bồ Tát thế nào chẳng bỏ hữu vi mà cũng chẳng trụ hữu vi, ở trong tất cả loài hữu lậu, dường như biến hóa, thị hiện thọ sanh tử tu Bồ Tát hạnh? Bồ Tát thế nào chẳng bỏ nghe pháp đều có thể lãnh thọ chánh giáo của chư Phật? Bồ Tát thế nào chẳng bỏ trí quang vào khắp chỗ sở hành của tam thế trí?

Thiện Trụ Tỳ Kheo bảo Thiện Tài rằng:

Lành thay! Lành Thay! Này Thiện Nam Tử! ngươi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, nay lại phát tâm cầu hỏi Phật pháp, cầu hỏi pháp nhứt thiết trí, tự nhiên trí.

Này Thiện Nam Tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát vô ngại. Hoặc đi, hoặc đứng, hoặc đến, hoặc lui, tùy thuận tư duy tu tập quán sát, liền được trí huệ quang minh tên là cứu cánh vô ngại.

Vì được trí huệ quang minh này nên biết tâm hành của tất cả chúng sanh không chướng không ngại. Biết sự chết và sanh của tất cả chúng sanh. Biết đời trước của tất cả chúng sanh. Biết những sự trong kiếp vị lai của tất cả chúng sanh. Biết những sự trong đời hiện tại của tất cả chúng sanh. Biết ngôn ngữ âm thanh nhiều loại sai biệt của tất cả chúng sanh. Quyết những nghi vấn của tất cả chúng sanh. Biết căn tánh của tất cả chúng sanh. Tùy theo lúc tất cả chúng sanh nên được giáo hóa đều có thể qua đến nơi họ ở. Biết tất cả sát na, la bà mâu hô lật đa, giờ khắc ngày đêm. Biết thứ đệ lưu chuyển trong biển tam thế. Tất cả những sự thấy biết như vậy đều không chướng không ngại. Cũng có thể đem thân mình qua đến tất cả cõi Phật mười phương không chướng ngại. Tại sao vậy? Vì được sức thần thông vô trụ vô tác.

Này Thiện Nam Tử! Vì ta được sức thần thông này nên ở giữa hư không, hoặc đi, hoặc, đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc ẩn, hoặc hiển, hoặc hiện một thân, hoặc hiện nhiều thân, đi xuyên qua tường vách như đi nơi trống không. Ở trên hư ngồi kiết già qua lại tự tại như chim bay. Vào trong đất như xuống nước, đi trên nước như trên đất, khắp thân trên dưới đều phát lửa ngọn như đống lửa lớn. Hoặc có lúc chấn động tất cả đại địa. Hoặc có lúc lấy tay rờ rẫm mặt nhựt mặt nguyệt. Hoặc hiện thân mình cao đến phạm cung. Hoặc hiện mây hương đốt. Hoặc hiện mây bửu diệm. Hoặc hiện mây biến hóa . Hoặc hiện mây quang võng. Thảy đều rộng lớn đầy khắp hư không mười phương.

Hoặc trong một niệm qua phương Đông một thế giới, hai thế giới, trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, nhẫn đến qua vô lượng thế giới, bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Hoặc qua Diêm Phù Đề vi trần số thế giới. Hoặc qua bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới. Ta ở trước chư Phật Thế Tôn trong tất cả quốc độ đó mà nghe thuyết pháp.

Ở cho mỗi Đức Phật, hiện vô lượng Phật sát vi trần số thân sai khác.

Mỗi mỗi thân rưới vô lượng Phật sát vi trần số mây đồ cúng dường. Những là mây tất cả hoa, mây tất cả hương, mây tất cả tràng hoa , mây tất cả hương

bột, mây tất cả hương thoa, mây tất cả lọng, mây tất cả y phục, mây tất cả tràng, mây tất cả phan, mây tất cả trướng. Đem tất cả thân vân cúng dường lên chư Phật.

Mỗi Đức Như Lai có bao nhiêu lời dạy bảo ta đều thọ trì cả.

Mỗi quốc độ có bao nhiêu sự trang nghiêm, ta đều nhớ rõ cả.

Tất cả chín phương kia cũng đều như phương Đông.

Bao nhiêu chúng sanh trong tất cả thế giới như vậy, nếu được thấy thân của ta, thời đều quyết định được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tất cả chúng sanh trong những thế giới đó, ta đều thấy rõ tùy theo sư lớn nhỏ thắng liệt khổ vui của họ mà thị hiện đồng thân hình với họ để giáo hóa cho họ được thành tựu.

Nếu có chúng sanh nào thân cận ta, thời ta làm cho họ an trụ nơi pháp môn như đây.

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết pháp môn vô ngại giải thoát mau chóng cúng dường khắp chư Phật thành tựu khắp chúng sanh này.

Như chư Bồ Tát trì giới đại bi, giới ba la mật, giới Đại thừa, giới tương ưng với Bồ Tát đạo, giới vô chướng ngại, giới chẳng thối đọa, giới chẳng bỏ tâm Bồ đề, giới thường dùng Phật pháp làm cảnh sở duyên, giới thường để ý nơi nhứt thiết trí, giới như hư không, giới không y tựa tất cả thế gian, giới không mất, giới không tổn, giới không khuyết, giới không tạp, giới không trược, giới không hối, giới thanh tịnh, giới ly trần, giới ly cấu. Những công đức như vậy, ta đâu có thể biết và nói được hết.

Này Thiện Nam Tử! từ đây qua phương Nam có một nước tên là Đạt Lý Tỹ Trà, có thành tên là Tự Tại, trong đó có một người tên là Di Già. Ngươi nên đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, trụ Bồ Tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Thiện Trụ Tỳ Kheo, hữu nhiễu chiêm ngưỡng lui ra đi về phương Nam.

(1) Lúc đó Thiện Tài đồng tử nhất tâm chánh niệm pháp môn pháp quang minh tin sâu xu nhập. Chuyên niệm Phật chẳng dứt ngôi Tam Bảo. Khen tánh ly dục. Nhớ thiện tri thức. Chiếu khắp tam thế. Nhớ những đại nguyện khắp cứu chúng sanh. Chẳng chấp hữu vi. Rốt ráo tư duy tự tánh của các pháp. Đều có thể nghiêm tịnh tất cả thế giới. Nơi chúng hội đạo tràng của tất cả chư Phật, lòng không chấp trước.

Thiện tài đồng tử đi lần qua phương Nam đến thành Tự Tại tìm Di Già, thấy người này đang ngồi trên pháp tòa sư tử nơi chợ giảng thuyết pháp môn luân tự trang nghiêm . Có mười ngàn người vây quanh nghe pháp.

Thiện tài đồng tử đảnh lễ chân Di Già, hữu nhiễu vô lượng vòng , chắp tay cung kính bạch rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã pháp tâm Vô thượng Bồ đề, mà tôi chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo? Thế nào lưu chuyển trong các loài mà chẳng quên mất tâm Bồ đề? Thế nào được ý bình đẳng kiên cố bất động? Thế nào được tâm thanh tịnh không gì trở ngại được? Thế nào phát sanh sức đại bi hằng không mỏi nhọc? Thế nào nhập đà la ni khắp được thanh tịnh? Thế nào phát sanh trì huệ quảng đại quang minh nơi tất cả pháp lìa những ám chướng? Thế nào đủ sức vô ngại giải biện tài quyết rõ tất cả nghĩa tạng thậm thâm? Thế nào được sức chánh niệm ghi nhớ thọ trì tất cả pháp luân sai biệt? Thế nào được sức tịnh đạo, nơi tất cả loài khắp diễn thuyết các pháp? Thế nào được sức trí tuệ nơi tất cả pháp đều có thể quyết định phân biệt nghĩa đó?

Di Già bảo Thiện Tài rằng:
Ngươi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề rồi ư?

Vâng, tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Di Già liền vội vàng rời tòa sư tử mọp lạy Thiện Tài. Rồi lại rải bông kim ngân, bửu châu vô giá, cùng với bột mịn chiên đàn, vô lượng thứ y trùm trên mình Thiện Tài.

Di Già lại rải vô lượng những thứ hương hoa, các thứ phẩm vật để cúng dường. Sau đó mới đứng dậy khen rằng:

Lành thay! Lành thay! Thiện Nam Tử có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Này Thiện Nam Tử! Nếu có ai phát được tâm Vô thượng Bồ đề thời là chẳng dứt mất tất cả Phật chủng. Thời là nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Thời là thành thục tất cả chúng sanh. Thời là thấu rỏ tất cả pháp tánh. Thời là tỏ ngộ tất cả ngiệp chủng. Thời là viên mãn tất cả các hạnh. Thời là chẳng dứt tất cả đại nguyện. Thời là thiệt hiểu chủng tánh ly tham. Thời có thể thấy rõ tam thế sai biệt. Thời làm cho tín giải trọn được kiên cố. Thời được tất cả Như Lai nhiếp trì. Thời được tất cả chư Phật ức niệm. Thời bình đẳng với tất cả Bồ Tát. Thời được tất cả Hiền Thánh khen mừng. Thời được tất cả Phạm Vương kính lễ. Thời được tất cả Thiên Vương cúng dường. Thời được tất cả Dạ Xoa thủ hộ. Thời được tất cả La Sát hầu hạ. Thời được tất cả Long Vương nghinh tiếp. Thời được tất cả Khẩn Na La Vương cạ ngâm khen ngợi. Thời được tất cả các Thế Chủ khen ngợi mừng vui. Thời làm cho tất cả chúng sanh giới đều được an ổn.

Những là làm cho họ bỏ ác thú. Làm cho họ ra khỏi chỗ nạn. Làm cho họ dứt tất cả cội gốc nghèo cùng. Làm cho họ sanh tất cả trời người vui sướng. Làm cho họ thân cận thiện tri thức. Làm cho họ được nghe và thọ trì pháp quảng đại. Làm cho họ sanh tâm Bồ đề. Làm cho họ tịnh tâm Bồ đề. Làm cho họ rõ Bồ Tát đạo. Làm cho họ nhập Bồ Tát trí. Làm cho họ trụ Bồ Tát địa.

Này Thiện Nam Tử! Phải biết chỗ làm của Bồ Tát rất khó, khó ra, khó gặp. Người được thấy Bồ Tát lại còn khó có hơn.

Vì Bồ Tát là chỗ tất cả chúng nương nhờ mà được sanh trưởng thành tựu. Là chỗ cứu tế của tất cả chúng sanh, vì Bồ Tát cứu họ khỏi khổ nạn. Là chỗ y tựa của tất cả chúng sanh, vì thủ hộ thế gian. Là người cứu hộ tất cả chúng sanh, vì làm cho họ khỏi sự kinh sợ.

Bồ Tát như phong luân, vì gìn giữ các thế gian chẳng cho đọa lạc ác đạo.

Bồ Tát như đại địa vì tăng trưởng thiện căn cho chúng sanh.

Bồ Tát như đại hải, vì phước đức sung mãn vô tận.

Bồ Tát như mặt trời, vì trí huệ quang minh chiếu khắp nơi.

Bồ Tát như núi Tu Di, vì thiện căn cao xuất.

Bồ Tát như minh nguyệt, vì trí quang xuất hiện.

Bồ Tát như mãnh tướng, vì xô dẹp ma quân.

Bồ Tát như quân chủ, vì được tự tại trong thành trì Phật pháp.

Bồ Tát như ngọn lửa mạnh, vì cháy sạch tâm ngã ái của chúng sanh.

Bồ Tát như mây lớn, vì mưa vô lượng diệu pháp.

Bồ Tát như mưa phải thời, vì làm thêm lớn mầm tất cả tín căn.

Bồ Tát như Thuyền sư, vì chỉ dẫn bờ mé pháp hải.

Bồ Tát như cầu đò, vì làm cho chúng sanh qua khỏi biển sanh tử.

Di Già tán thán Thiện Tài như vậy, làm cho chư Bồ Tát hoan hỉ rồi, từ trên mặt phóng ra những ánh sáng chiếu khắp Đại Thiên thế giới.

Chúng sanh trong cõi Đại Thiên gặp ánh sáng này, từ Long Thần nhẫn đến Phạm Thiên đều đến chỗ Di Già.

Di Già Đại Sĩ liền dùng phương tiện vì họ mà khai thị giải thích pháp môn luân tự phẩm trang nghiêm.

Đại chúng nghe pháp xong, đều được chẳng thối chuyển nơi Vô thượng Bồ đề.
Lúc bấy giờ Di Già trở lại lên bổn tòa bảo Thiện Tài rằng :

Thiện Nam Tử! Ta đã được diệu âm đà la ni. Có thể phân biệt biết ngử ngôn của tất cả chúng sanh, chư Thiên, Long, Bát Bộ, trong cõi Đại Thiên. Cũng như cõi Đại Thiên này, vô số thế giới nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới khắp mười phương đều biết rõ ngữ ngôn cả.

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết pháp môn Bồ Tát diệu âm đà la ni quang minh này.

Như Chư đại Bồ Tát có thể vào khắp biển những tư tưởng của tất cả chúng sanh, biển những sự thi thiết, biển những danh hiệu, biển những ngữ ngôn của tất cả chúng sanh.

Có thể vào khắp diễn thuyết biển tất cả pháp cú thâm mật. Diễn thuyết biển tất cả pháp cú cứu cánh. Diễn thuyết biển pháp cú trong tất cả sở duyên có tất cả tam thế sở duyên. Diễn thuyết biển thượng pháp cú. Diễn thuyết biển thượng thượng pháp cú. Diễn thuyết biển pháp cú sai biệt. Diễn thuyết biển pháp cú tất cả sai biệt.

Có thể vào khắp tất cả thế gian chú thuật hải. Tất cả âm thanh trang nghiêm luân. Tất cả sai biệt tự luân tế.

Những công đức như vậy, nay ta làm sao biết hết được, nói hết được.

Này Thiện Nam Tử! Từ đây qua phương Nam có một tụ lạc tên là Trụ Lâm. Nơi đó có một Trưởng giả tên là Giải Thoát.

Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào tu Bồ Tát hạnh? Bồ Tát thế nào thành Bồ Tát hạnh? Bồ Tát thế nào tích tập Bồ Tát hạnh? Bồ Tát thế nào tư duy Bồ Tát hạnh?

Bấy giờ Thiện Tài đồng tử nhờ thiện tri thức nên đối với pháp nhứt thiết trí rất tôn trọng. Trồng sâu gốc tịnh tín. Thêm nhiều lợi ích.

Thiện Tài đảnh lễ chân Di Già, rơi lệ buồn khóc nhiễu vô lượng vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Thiện Tài đồng tử tư duy pháp môn Bồ Tát vô ngại giải đà la ni quang minh trang nghiêm. Thâm nhập pháp môn Bồ Tát ngữ ngôn hải. Nghĩ nhớ pháp môn vi tế phương tiện Bồ Tát biết tất cả chúng sanh. Quán sát pháp môn Bồ Tát thanh tịnh tâm. Thành tựu pháp môn Bồ Tát thiện căn quang minh. Tịnh trị pháp môn Bồ Tát giáo hóa chúng sanh. Minh lợi trí môn Bồ Tát nhiếp chúng sanh. Kiên cố pháp môn Bồ Tát quảng đại chí nguyện. Nhiệm trì pháp môn Bồ Tát thù thắng chí nguyện. Tịnh trị pháp môn Bồ Tát tín giải. Tư duy pháp môn Bồ Tát vô lượng thiện tâm. Thệ nguyện kiên cố, tâm không mỏi nhàm. Dùng những mão giáp để tự trang nghiêm. Thâm tâm tinh tấn chẳng thối chuyển. Đủ đức tin bất hoại. Tâm kiên cố như kim cang và như na la

diên không gì phá hoại được. Giữ gìn tất cả lời dạy của thiện tri thức. Nơi các cảnh giới được trí bất hoại. Phổ môn thanh tịnh việc làm vô ngại. Trí quang viên mãn chiếu khắp tất cả. Đầy đủ tổng trì quang minh của các địa. Biết rõ pháp giới nhiều loại sai biệt, không y không trụ, bình đẳng không hai, tự tánh thanh tịnh, mà khắp trang nghiêm. Nơi các công hạnh đều được rốt ráo. Trí huệ thanh tịnh rời lìa chấp trước. Biết pháp sai biệt mười phương trí không chướng ngại. Qua khắp xứ sai biệt ở mười phương thân không mỏi lười. Biết rõ những nghiệp sai biệt ở mười phương. Đều hiện thấy Phật sai biệt ở mười phương. Đều thâm nhập thời gian sai biệt ở mười phương. Diệu pháp thanh tịnh sung mãn nơi tâm. Phổ trí tam muội chiếu rõ nơi tâm. Tâm hằng vào khắp cảnh giới bình đẳng. Được trí huệ của Như Lai chiếu đến. Dòng Nhứt thiết trí tương tục chẳng dứt. Hoặc thân hoặc tâm đều chẳng rời Phật pháp.

Tất cả chư Phật thần lực gia hộ. Tất cả Như Lai quang minh chiếu đến.

Thành tựu đại nguyện. Nguyện thân cùng khắp tất cả sát võng, tất cả pháp giới vào khắp thân mình.

Thiện Tài đồng tử đi lần qua phương Nam, trải qua mười hai năm, đến thành Trụ Lâm tìm Giải Thoát Trưởng giả.

Lúc đã gặp được, Thiện Tài đảnh lễ chân Trưởng giả chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Nay tôi được hội ngộ bực thiện tri thức. Tôi đã được lợi ích rộng lớn.

Tại sao vậy?

Vì với các bực thiện tri thức, khó được thấy, khó được nghe, khó được xuất hiện, khó được phụng sự, khó được gần gũi, khó được tiếp rước, khó được gặp gỡ, khó được ở chung, khó làm cho vui đẹp, khó được theo dõi. Mà nay tôi được gặp gỡ, nên tôi được lợi lành rộng lớn.

Bạch đức Thánh! Tôi đã trước phát tâm Vô thượng Bồ đề, vì muốn thờ tất cả chư Phật, vì muốn gặp tất cả chư Phật, vì muốn thấy tất cả chư Phật, vì muốn nhìn tất cả chư Phật, vì muốn biết tất cả chư Phật, vì muốn chứng tất

cả chư Phật bình đẳng, vì muốn phát tất cả chư Phật đại nguyện, vì muốn thành mãn tất cả Phật đại nguyện, vì muốn đầy đủ tất cả chư Phật trí quang, vì muốn thành những hạnh của tất cả chư Phật, vì muốn được thần thông của tất cả chư Phật, vì muốn đầy đủ trí lực của tất cả chư Phật, vì muốn được vô úy của tất cả chư Phật, vì muốn nghe pháp của tất cả chư Phật, vì muốn thọ pháp của tất cả chư Phật, vì muốn hiểu pháp của tất cả chư Phật, vì muốn hộ pháp của tất cả chư Phật, vì muốn đồng một thể với tất cả chúng Bồ Tát, vì muốn đồng thiện căn với tất cả Bồ Tát, vì muốn viên mãn Ba la mật của tất cả Bồ Tát, vì muốn thành tựu hạnh tu hành của tất cả Bồ Tát, vì muốn xuất sanh thanh tịnh nguyện của tất cả Bồ Tát, vì muốn được tạng oai thần của tất cả chư Phật, Bồ Tát, vì muốn được pháp tạng vô tận trí huệ đại quang minh của tất cả Bồ Tát, vì muốn được tạng tam muội quảng đại của tất cả Bồ Tát, vì muốn thành tựu tạng vô lượng vô số thần thông của tất cả Bồ Tát, vì muốn dùng tạng đại bi giáo hóa điều phục của tất cả chúng sanh đều làm cho họ rốt ráo đến biên tế, vì muốn hiển hiện tạng thần biến, vì ở trong tất cả tạng tự tại đều dùng tự tâm được tự tại, vì muốn nhập trong thanh tịnh tạng nên dùng tất cả tướng mà trang nghiêm.

Bạch đức Thánh! Nay tôi đem tâm như vậy, ý như vậy, thích như vậy, muốn như vậy, trông mong như vậy, tư duy như vậy, tôn trọng như vậy, phượng tiện như vậy, cứu cánh như vậy, khiêm hạ như vậy, mà đến chỗ đức Thánh.

Tôi nghe đức Thánh có thể khéo dạy bảo chúng Bồ Tát, có thể dùng phương tiện xiển minh chỗ sở đắc, chỉ cho đường sá, ban cho cầu đò, trao cho pháp môn, khiến trừ chướng mê đảo, nhổ mũi tên do dự, cắt lưới nghi hoặc, soi tâm rừng rậm, rửa tâm nhơ đục, khiến tâm trắng sạch, khiến tâm thanh tịnh, chánh tâm dua vậy, tuyệt tâm sanh tử, ngăn tâm bất thiện, mở tâm chấp trước.

Nơi chỗ chấp trước làm cho tâm giải thoát, ở chỗ nhiễm ái làm cho tâm động chuyển. Khiến họ mau nhập cảnh nhứt thiết trí. Khiến họ mau đến thành vô thượng pháp. Khiến họ trụ đại bi. Khiến họ trụ đại từ. Khiến họ nhập Bồ Tát hạnh. Khiến họ tu môn tam muội. Khiến họ nhập chứng vị. Khiến họ quán pháp tánh. Khiến họ tăng trưởng lực. Khiến họ tu tập hạnh. Tâm họ bình đẳng khắp ở tất cả.

Cúi xin đức Thánh vì tôi tuyên nói Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo. Theo chỗ tu tập mau được thanh tịnh, mau được minh liểu.

Lúc đó Giải Thoát Trưởng giả do sức thiện căn quá khứ, sức oai thần của Phật, do niệm lực của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, mà nhập Bồ Tát tam muội môn tên là "vô biên triền đà la ni nhiếp khắp tất cả cõi Phật".

Nhập tam muội này rồi được thân thanh tịnh. Ở trong thân mình hiển hiện mười phương, mỗi phương đều mười Phật sát vi trần số Phật và quốc độ, chúng hội đạo tràng, các thứ quang minh, các sự trang nghiêm. Cũng hiện những thần thông biến hóa, tất cả đại nguyện, những pháp trợ đạo tu hành thuở xưa của chư Phật và những hạnh xuất ly thanh tịnh trang nghiêm. Cũng thấy chư Phật thành Đẳng Chánh Giác chuyển diệu pháp luân giáo hóa chúng sanh. Tất cả những sự như vậy thảy đều hiển hiện trong phân thân không chướng ngại. Các thứ hình tướng, nhiều loại thứ đệ an trụ như cũ chẳng tạp loạn nhau.

Những là: các thứ quốc độ, các thứ chúng hội, các thứ đạo tràng, các thứ nghiêm sức.

Trong đó chư Phật hiện những thần lực, lập những thừa đạo, bày những nguyện môn.

Hoặc nơi một thế giới, ở cung Đâu Suất mà làm Phật sự.

Hoặc nơi một thế giới, ẩn cung Đâu Suất mà làm Phật sự.

Như vậy, hoặc lại trụ thai, hoặc đản sanh, hoặc ở trong cung, hoặc xuất gia, hoặc đến đạo tràng, hoặc phá ma quân, hoặc chư Thiên Long cung kính vây quanh, hoặc các Thế Chủ khuyến thỉnh thuyết pháp, hoặc chuyển pháp luân, hoặc nhập Niết Bàn, hoặc chia Xá lợi, hoặc xây tháp miếu.

Chư Phật Như Lai đó ở các chúng hội, các thế gian, các loài, các chủng tộc, các dục lạc, các nghiệp hành, các ngữ ngôn, các căn tánh, các phiền não, tùy miên, tập khí, trong các chúng sanh.
Hoặc ở vi tế đạo tràng, hoặc ở quảng đại đạo tràng, hoặc ở đạo tràng lượng một do tuần, hoặc ở đạo tràng lượng mười do tuần, hoặc ở đạo tràng lượng bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát cực vi trần số do tuần.

Dùng các thứ thần thông, các thứ ngôn từ, các thứ âm thanh, các thứ pháp môn, các thứ tổng trì môn, các thứ biện tài môn. Dùng các thứ Thánh đế, các thứ vô úy đại sư tử hống mà diễn thuyết những thiện căn, những ức niệm của các chúng sanh. Thọ ký cho Bồ Tát. Nói những Phật pháp.

Chư Phật Như Lai có bao nhiêu ngôn thuyết, Thiện tài đồng tử đều nghe thọ được cả. Cũng thấy bất tư nghì tam muội thần biến của chư Phật và chư Bồ Tát.

Lúc bấy giờ Giải Thoát Trưởng giả xuất tam muội, bảo Thiện Tài rằng:

Thiện Nam Tử! Ta đã nhập xuất môn vô ngại trang nghiêm giải thoát của Như Lai.

Thiện Nam Tử! Lúc ta nhập xuất môn giải thoát này, liền thấy thế giới Diêm Phù Đàn Kim Quang Minh ở phương Đông, đức Long Tự Tại Vương Như Lai Đẳng Chánh Giác, chúng hội đạo tràng vây quanh. Tỳ lô Giá Na Tạng Bồ Tát làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Tốc Tật Lực ở phương Nam, Phổ Hương Như Lai Đẳng Chánh Giác và đạo tràng chúng hội vây quanh. Tâm Vương Bồ Tát làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Hương Quang ở phương Tây, Tu Di Đăng Vương Như Lai Đẳng Chánh Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Vô Ngại Tâm Bồ Tát làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Ca Sa Tràng ở phương Bắc, Bất Khả Hoại Kim Cang Như Lai Đẳng Chánh Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Kim Cang Dũng Mãnh Bồ Tát làm thượng thủ.

Lại thấy phương Đông Bắc, thế giới Nhứt Thiết Thượng Diệu Bửu, đức Vô Sở Đắc Cảnh Giới Nhãn Như Lai Đẳng Chánh Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Vô Sở Đắc Thiện Biến Hóa Bồ Tát làm thượng chủ.
Lại thấy phương Đông Nam, thế giới Hương Diệm Quang Âm, đức Hương Đăng Như Lai Đẳng Chánh Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Kim cang Diệm Huệ Bồ Tát làm thượng thủ.

Lại thấy phương Tây Nam, thế giới Trí Huệ Nhựt Phổ Quang Minh, đức Pháp Giới Luân Tràng Như Lai Đẳng Chánh Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Hiện Nhứt Thiết Biến Hóa Tràng Bồ Tát làm thượng thủ.

Lại thấy phương Tây Bắc, thế giới Phổ Thanh Tịnh, đức Nhứt Thiết Phật Bửu Cao Thắng Tràng Như Lai Đẳng Chánh Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Pháp Tràng Vương Bồ Tát làm thượng thủ.

Lại thấy Thượng phương, thế giới Phật Thứ Đệ Xuất Hiện Vô Tận, đức Vô Biên Trí Huệ Quang Viên Mãn Tràng Như Lai Đẳng Chánh Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Pháp Giới Môn Tràng Vương Bồ Tát làm thượng thủ.

Lại thấy Hạ phương, thế giới Phật Quang Minh, đức Vô Ngại Trí Tràng Như Lai Đẳng Chánh Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Nhứt Thiết Thế Gian Sát Tràng Vương Bồ Tát làm thượng thủ.

Thiện Nam Tử! Ta thấy mười phương như vậy. Mỗi phương đều mười Phật sát vi trần số Như Lai. Chư Như Lai chẳng đến đây, ta cũng chẳng qua đó.

Nếu ta muốn thấy thế giới An Lạc, đức A Di Đà Như Lai, thời tùy ý liền thấy.

Nếu ta muốn thấy Chiên Đàn thế giới, Kim Cang Quang Minh Như Lai; Diệu Hương thế giới, Bửu Quang Minh Như Lai; Liên Hoa thế giới, Bửu Liên Hoa Quang Minh Như Lai; Diệu Kim thế giới; Tịch Tịnh Quang Như Lai; Diệu Hỉ thế giới, Bất Động Như Lai, Thiện Trụ thế giới; Sử Tử Như Lai; Cảnh Quang Minh thế giới, Nguyệt Giác Như Lai; Bửu Sư Tử Trang Nghiêm thế giới, Tỳ Lô Giá Na Như Lai; tất cả chư Như Lai như vậy đều tùy ý liền thấy. Nhưng chư Như Lai chẳng đến đây, ta cũng không qua đó.

Biết tất cả chư Phật cùng tâm của ta đều như mộng. Biết tất cả chư Phật như ảnh tượng, còn tâm mình như nước. Biết tất cả sắc tướng của chư Phật và tâm mình đều như huyễn. Biết tất cả Phật và tâm mình thảy đều như vang.

Ta biết như vậy, ức niệm như vậy. Chư Phật được thấy đều do tự tâm. Thiện Nam Tử! phải biết Bồ Tát tu những Phật pháp, tịnh những Phật độ, tích tập diệu hạnh, điều phục chúng sanh, phát đại thệ nguyện, nhập nhứt thiết trí, tự tại du hí bất tư nghì môn giải thoát, được Phật Bồ đề, hiện đại

thần thông, qua khắp tất cả mười phương pháp giới, dùng vi tế trí nhập khắp các kiếp, tất cả như vậy đều do tự tâm.

Thiện Nam Tử! Do đây nên phải dùng thiện pháp phò trợ tự tâm. Phải dùng pháp thủy thấm nhuần tự tâm. Phải ở cảnh giới trị sạch tự tâm. Phải dùng tinh tấn kiên cố tự tâm. Phải dùng nhẫn nhục san bằng tự tâm. Phải dùng trí chứng rửa sạch tự tâm. Phải dùng trí huệ minh tự tâm. Phải dùng Phật tự tại khai phát tự tâm. Phải dùng Phật bình đẳng quản đại tự tâm. Phải dùng Phật thập lực chiếu xét tự tâm.

Thiện Nam Tử! Ta chỉ nhập xuất được môn giải thoát “Như Lai vô ngại trang nghiêm" này.

Còn như chư đại Bồ Tát được vô ngại trí, trụ vô ngại hạnh, được tam muội “thường thấy tất cả Phật”, được tam muội “chẳng trụ Niết Bàn tế”, rõ thấu tam muội “Phổ môn cảnh giới”. Với những pháp tam thế thảy đều bình đẳng. Hay khéo phân thân khắp tất cả cõi. An trụ nơi cảnh giới bình đẳng của chư Phật. Cảnh giới mười phương đều hiện tiền. Trí huệ quán sát đều thấy biết rõ ràng tất cả. Ở trong thân mình đều hiện tất cả thế giới thành hoại, nhưng đối với thân mình và các thế giới không có tưởng nghĩ là hai.

Những diệu hạnh như vậy, làm sao ta biết hết được, nói hết được.

Này Thiện Nam Tử! từ đây qua phương Nam đến bờ Diêm Phù Đề, có một nước tên là Ma Lợi Già La. Nước đó có Tỳ kheo tên là Hải Tràng.

Ngươi đến đó hỏi: Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Lúc đó Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Giải Thoát Trưởng giả, hữu nhiễu quán sát xưng dương ca ngợi, tư duy chiêm ngưỡng, buồn khóc rơi lệ, nhứt tâm ghi nhớ y tựa thiện tri thức, thờ thiện tri thức, kính thiện tri thức, do thiện tri thức được thấy nhứt thiết trí. Với thiện tri thức chẳng có lòng chống trái, không dua dối. Với thiện trí thức tâm thường tùy thuận. Nơi thiện tri thức tưỡng là từ mẫu, vì bỏ rời tất cả pháp vô ích. Nơi thiện tri thức tưởng là từ phụ, vì xuấtc sanh tất cả pháp lành. Tư duy rồi, từ tạ mà đi.
Thiện Tài Đồng Tử nhất tâm chánh niệm lời dạy của Giải Thoát Trưởng giả, quán sát lời dạy của Trưởng giả. Ghi nhớ môn bất tư nghì Bồ Tát Giải Thoát của Trưởng giả. Tư duy bất tư nghì Bồ Tát trí quang minh của Trưởng giả.

Thâm nhập bất tư nghì pháp giới môn của Trưởng giả. Xu hướng bất tư nghì Bồ Tát phổ nhập môn của Trưởng giả. Thấy rõ bất tư nghì Như Lai thần biến của Trưởng giả. Hiểu rõ bất tư nghì phổ nhập Phật độ của Trưởng giả. Phân biệt bất tư nghì Phật lực trang nghiêm của Trưởng giả. Suy gẫm bất tư nghì Bồ Tát tam muội giải thoát cảnh giới phần vị của Trưởng giả. Rõ thấu bất tư nghì thế giới sai biệt cứu cánh vô ngại của Trưởng giả. Tu hành bất tư nghì Bồ Tát kiên cố thâm tâm của Trưởng giả. Phát khởi bất tư nghì Bồ Tát đại nguyện nghiệp của Trưởng giả.

Thiện Tài đồng tử đi lần qua phương Nam đến bờ Diêm Phù Đề, nước Ma Lợi, tìm Hải Tràng Tỳ Kheo. Bèn thấy Hải Tràng Tỳ Kheo ngồi kiết già ở bên chỗ đi kinh hành, đang nhập tam muội, bặt hơi thở, lìa tư giác, thân tâm bất động.

Từ dưới chân của Tỳ Kheo ấy hiện ra vô số muôn ngàn ức Trưởng giả, Cư Sĩ, Bà La Môn. Đại chúng này đều dùng nhiều đồ trang nghiêm để nghiêm sức thân mình. Tất ca đều đội bửu quan, đeo minh châu, qua khắp tất cả thế giới mười phương mưa tất cả châu bửu, tất cả chuỗi ngọc, tất cả y phục, tất cả đồ uống ăn thượng vị đúng pháp, tất cả hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương thoa, tất cả đồ tư sanh theo sở thích. Ở tất cả chỗ cứu nhiếp những chúng sanh nghèo cùng, an ủi những chúng sanh khổ não, đều làm cho hoan hỷ. Tâm ý thanh tịnh. Thành tựu đạo Vô thượng Bồ dề.

Từ hai gối của Hải Tràng Tỳ Kheo xuất hiện trăm ngàn ức Sát Đế Lợi, Bà La Môn. Đại chúng này đều thông huệ, nhiều sắc tướng, nhiều hình mạo, nhiều y phục thượng diệu trang nghiêm, cùng khắp tất cả thế giới mười phương, dùng ái ngữ và đồng sự nhiếp các chúng sanh.

Những là làm cho người nghèo được đầy đủ, người bệnh được lành, người nguy được an, người kinh sợ được y tựa, người ưu sầu được sung sướng. Lại dùng phương tiện để khuyến dụ họ, lám cho họ đều bỏ ác làm lành.

Từ khoảng eo lưng của Hải Tràng Tỳ Kheo xuất hiện vô lượng vô số tiên nhân: hoặc mặc y phục bằng cỏ, bằng vỏ cây. Đều cầm bình rửa, oai nghi tịch tịnh, du hành thế giới mười phương. Ở trên hư không, dùng diệu âm ca ngợi Như Lai. Diễn thuyết các pháp: hoặc diễn thuyết đạo thanh tịnh phạm hạnh, làm cho họ tu tập điều phục các căn tánh. Hoặc nói các pháp đều

không tự tánh, cho họ quán sát phát sanh trí huệ. Hoặc nói pháp tắc ngôn luận thế gian. Hoặc lại khai thị nhứt thiết trí phương tiện xuất yếu, làm cho họ theo thứ đệ đều tu tập hạnh nghiệp của riêng mình.

Từ hai bên hông của Hải Tràng Tỳ Kheo xuất hiện bất tư nghì Long, bất tư nghì Long nữ, thị hiện bất tư nghì thần biến của chư Long. Những là mưa những mây hương thơm, mây hoa, mây tràng hoa, mây bửu cái, mây bửu phan, mây diệu bửu trang nghiêm, mây như ý bửu, mây bửu anh lạc, mây bửu tọa, mây bửu cung điện, mây bửu liên hoa, mây bửu quan, mây thiên thân, mây thể nữ, tất cả đều bất tư nghì khắp hư không để trang nghiêm. Sung mãn chư Phật đạo tràng tất cả thế giới mười phương để cúng dường, làm cho các chúng sanh đều hoan hỷ.

Từ tướng chữ “vạn" trước ngực xuất hiện vô số trăm ngàn ức A Tu La Vương, thảy đều thị hiện bất tư nghì huyễn lực tự tại, làm chấn động cả trăm thế giới. Tất cả nước biển tự nhiên sôi trào. Tất cả Sơn Vương tự nhiên xung kích. Chư Thiên cung điện đều lay động. Quang minh của chư ma đều bị che khuất. Chúng ma quân đều bị xô dẹp. Khiến khắp chúng sanh bỏ tâm kiêu mạng, trừ tâm sân hại, phá núi phiền não, dứt các pháp ác, thêm lớn pháp vô tránh, hằng hòa lành nhau. Lại dùng huyễn lực khai ngộ chúng sanh, làm cho họ diệt tội ác, sợ sanh tử, khỏi các loài, lìa nhiễm trước. Khiến họ an trụ tâm Vô Thượng Bồ Đề, khiến họ tu tất cả hạnh Bồ Tát, khiến mạnh các môn Ba la mật, khiến nhập tất cả bực Bồ Tát, khiến quán sát tất cả pháp môn vi diệu, khiến biết tất cả phương tiện của chư Phật. Những việc làm trên đây cùng khắp pháp giới.

Từ trên lưng của Hải Tràng Tỳ Kheo, vì người đáng dùng Nhị thừa để độ, xuất hiện vô số trăm ngàn ức Thanh Văn và Độc Giác. Vì người chấp ngã mà nói pháp vô ngã. Vì người chấp thường mà nói tất cả thành pháp đều vô thường. Vì người tham mà nói bất tịnh quán. Vì người sân ma nói từ tâm quán. Vì người si mà nói duyên khởi quán. Vì người đẳng phần phiền não mà nói cảnh giới pháp cùng trí huệ tương ưng. Vì người mến thích cảnh giới mà nói pháp vô sở hữu. Vì người mến thích chỗ tịch tịnh mà nói pháp phát thệ nguyện lớn khắp lợi ích tất cả chúng sanh. Những việc làm như vậy cùng khắp pháp giới.

Từ hai vai của Hải Tràng Tỳ Kheo xuất hiện vô số trăm ngàn ức Dạ Xoa Vương, La Sát Vương: những hình mạo, những sắc tướng, hoặc cao hoặc thấp đều đáng kinh sợ. Vô lượng quyến thuộc vây quanh. Chư Vương này thủ hộ tất cả chúng sanh làm lành và các Hiền Thánh chúng hội Bồ Tát, người hướng chánh trụ và người chánh trụ. Hoặc hiện làm thần Chấp Kim Cang thủ hộ chư Phật và chỗ chư Phật ngự. Hoặc khắp thủ hộ thế gian: làm cho người hãi sợ được an ổn. Người tật bệnh được lành. Người khổ não được hết khổ. Người có lỗi lầm thời ăn năn. Người bị tai nạn thời khổ nạn. Lợi ích tất cả chúng sanh như vậy đều làm cho họ bỏ sanh tử luân mà chuyển chánh pháp luân.

Từ nơi bụng của Hải Tràng Tỳ Kheo xuất hiện trăm ngàn ức Khẩn Na La Vương, đều có vô số Khẩn Na La nữ trước sau vây quanh. Lại xuất hiện vô số Càn Thát Bà Vương, đều có vô số Càn Thát Bà nữ trước sau vây quanh. Đều trỗi vô số trăm ngàn thiên nhạc ca ngâm tán thán những pháp bửu tánh. Ca ngâm tán thán chư Phật Bửu. Ca ngâm tán thán phát Bồ đề tâm. Ca ngâm tán thán tu Bồ Tát hạnh. Ca ngâm tán thán môn thành Đẳng Chánh Giác của tất cả chư Phật. Ca ngâm tán thán môn chuyển pháp luân của tất cả chư Phật. Ca ngâm tán thán môn hiện thần biến của tất cả chư Phật. Khai thị diễn thuyết môn nhập Niết Bàn của tất cả chư Phật. Khai thị diễn thuyết môn thủ hộ giáo pháp của tất cả chư Phật. Khai thị diễn thuyết môn làm cho tất cả chúng sanh đều hoan hỷ. Khai thị diễn thuyết môn nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Khai thị diễn thuyết môn hiển bài tất cả pháp vi diệu. Khai thị diễn thuyết môn bỏ lìa tất cả chướng ngại. Khai thị diễn thuyết môn phát sanh tất cả thiện căn. Tất cả như vậy đều cùng khắp thế giới mười phương.

Từ trên mặt của Hải Tràng Tỳ Kheo xuất hiện vô số trăm ngàn ức Chuyển Luân Thánh Vương, thất bửu đầy đủ, bốn đội binh vây quanh, phóng ánh sáng đại xả, mưa vô lượng bửu làm cho người nghèo thiếu đều được no đủ và làm cho họ bỏ hẳn sự trộm cắp. Thể nữ sinh đẹp vô số trăm ngàn đều đem xả thí không tiếc, làm cho họ bỏ hẳn sự tà dâm; làm cho họ sanh lòng từ chẳng giết hại; làm cho họ rốt ráo thường nói lời chân thật, chẳng dối phỉnh, chẳng luận đàm vô ích; làm cho họ nói lời hòa giải vui thuận chẳng làm sự ly gián; làm cho họ nói lời diệu dàng không có thô ác; làm cho họ thường diễn thuyết những nghĩa thậm thâm nhất định minh liễu, chẳng nói lời vô nghĩa trau chuốt. Vì họ mà nói thiểu dục cho họ trừ tham ái lòng không nhơ bợn. Vì họ mà nói đại bi cho họ trừ sân hận tâm ý được thanh tịnh. Vì họ mà

nói thật nghĩa khiến họ quán sát tất cả pháp thâm nhập nhơn duyên, khéo rõ đế lý, nhổ gai tà kiến, phá núi nghi hoặc, trừ diệt tất cả chướng ngại. Những việc làm như vậy đều đầy khắp pháp giới.
Từ hai mắt của Hải Tràng tỳ kheo xuất hiện vô số trăm ngàn ức nhật luân chiếu khắp tất cả những đại địa ngục và những ác thú ,đều làm cho họ khỏi khổ. Lại chiếu chặng giữa tất cả thế giới để trừ tăm tối. Lại chiếu chúng sanh mười phương đều làm cho họ bỏ lìa ngu si ế chướng. Nơi quốc độ cấu trược phóng thanh tịnh quang. Cõi nước bạch ngân phóng ánh sáng màu huỳnh kim. Nơi cõi nước huỳnh kim phóng ánh sáng màu bạch ngân. Nơi cõi nước lưu ly phóng ánh sáng màu pha lê. Cõi nước pha lê phóng ánh sáng màu lưu ly. Cõi nước xa cừ phóng ánh sáng màu mã não. Cõi nước mã não phóng ánh sáng màu xa cừ. Cõi nước đế thanh phóng ánh sáng màu nhật tạng ma ni vương. Cõi nước nhật tạng ma ni vương phóng ánh sáng màu đế thanh. Cõi nước xích chơn châu phóng ánh sáng nguyệt quang võng tạng ma ni vương. Cõi nước nguyệt quang võng tạng ma ni vương phóng ánh sáng màu xích chơn châu. Cõi nước một thứ bửu làm thành phóng ánh sáng màu nhiều thứ báu. Cõi nước nhiều thứ báu làm thành phóng ánh sáng màu một thứ báu. Những ánh sáng này chiếu đến tâm rừng rậm của chúng sanh, làm xong vô lượng sự nghiệp của chúng sanh, nghiêm sức tất cả cảnh giới thế gian, làm cho các chúng sanh tâm được mát mẻ rất hoan hỷ. Những sự như vậy sung mãn pháp giới.

Từ trong tướng bạch hào giữa chặng mày của Hải Tràng Tỳ Kheo xuất hiện vô số trăm ngàn ức Đế Thích đều tự tại nơi cảnh giới, trên đảnh có ma ni bửu châu chiếu sáng tất cả các thiên cung điện. Chấn động tất cả Tu Di Sơn Vương, giác ngộ tất cả chư Thiên chúng, khen sức phước đức, nói sức trí huệ, sức sanh báo vui, sức trì chí, sức tịnh niệm, sức bền tâm Bồ đề đã phát, khen thích thấy Phật khiến trừ ham muốn thế gian, khen thích nghe pháp khiến nhàm cảnh thế gian, khen thích quán trí khiến tuyệt thế nhiễm, ngăn chiến trận của A Tu La, dứt phiền não đấu tranh, diệt tâm sợ chết, phát nguyện hàng ma, hưng lập chánh pháp, thành xong tất cả sự nghiệp của chúng sanh. Những việc làm như vậy cùng khắp pháp giới.

Từ trên trán của Hải Tràng Tỳ Kheo xuất hiện trăm ngàn ức Phạm Thiên sắc tướng đoan nghiêm thế gian không sánh kịp oai nghi tịch tịnh, lời nói hay diệu, khuyên Phật thuyết pháp, khen Phật công đức làm cho các Bồ Tát đều

hoan hỷ, có thể làm xong vô lượng sự nghiệp cho chúng sanh, cùng khắp tất cả thế giới mười phương.

Từ trên đầu của Hải Tràng Tỳ Kheo xuất hiện vô lượng Phật sát vi trần số chư Bồ Tát đều dùng tướng hảo trang nghiêm nơi thân, phóng vô biên quang nói các công hạnh. Những là tán thán bố thí khiến bỏ xan tham được các diệu bửu trang nghiêm thế giới, xưng dương công đức trì giới khiến các chúng sanh dứt hẳn những điều ác mà an trụ nơi giới đại từ bi của Bồ Tát. Nói tất cả pháp hữu vi thảy đều như mộng, nói những dục lạc không có tư vị khiến các chúng sanh rời sự ràng buộc của phiền não. Nói sức nhẫn nhục khiến các pháp tâm được tự tại. Khen thân kim sắc khiến các chúng sanh lìa nhơ sân hận, khởi hạnh đối trị tuyệt đường súc sanh. Khen hạnh tinh tấn khiến họ xa lìa thế gian phóng dật, đều siêng tu vô lượng diệu pháp. Lại tán thán Thiền Ba la mật khiến tất cả tâm được tự tại. Lại diễn thuyết Bát Nhã Ba la mật khai thị chánh kiến, khiến các chúng sanh thích trí tự tại trừ những kiến chấp. Lại diễn thuyết những việc làm tùy thuận thế gian, khiến các chúng sanh dầu lìa sanh tử mà ở nơi các loài tự tại thọ sanh. Lại hiện thần thông biến hóa nói thọ mạng tự tại, khiến các chúng sanh phát đại thệ nguyện. Lại diễn thuyết thành tựu sức tổng trì, xuất sanh sức đại nguyện, sức tịnh trị tam muội, sức tự tại thọ sanh. Lại diễn thuyết các thứ trí: như là trí biết khắp căn tánh của các chúng sanh, trí biết khắp tất cả tâm hành, trí biết khắp Như Lai thập lực, trí biết khắp chư Phật tự tại, những sự như vậy cùng khắp pháp giới.

Từ trên đảnh của Hải Tràng Tỳ Kheo xuất hiện vô số trăm ngàn ức thân Như Lai. Thân đó không ai bằng, đủ các tướng hảo thanh tịnh trang nghiêm, oai quang rực rỡ như tòa núi vàng vô lượng quang minh chiếu khắp mười phương, pháp diệu âm thanh sung mãn pháp giới, thị hiện vô lượng sức thần thông. Vì tất cả thế gian mà mưa pháp vũ: vì chư Bồ Tát ngồi Bồ đề đạo tràng mà mưa pháp vũ bình đẳng biết khắp. Vì chư Bồ Tát ở ngôi quán đảnh mà mưa pháp vũ nhập phổ môn. Vì chư Bồ Tát Pháp Vương Tử vị mà mưa pháp vũ phổ trang nghiêm. Vì chư Bồ Tát đồng tử vị mà mưa pháp vũ kiên cố sơn. Vì chư Bồ Tát bất thối vị mà mưa pháp vũ hải tạng. Vì chư Bồ Tát thành tựu chánh tâm vị mà mưa pháp vũ phổ cảnh giới. Vì chư Bồ Tát phương tiện cụ túc vị mà mưa pháp vũ tự tánh môn. Vì chư Bồ Tát sanh quý vị mà mưa pháp vũ tùy thuận thế gian. Vì chư Bồ Tát tu hành vị mà mưa pháp vũ khắp bi mẫn. Vì chư Bồ Tát tân học mà mưa pháp vũ tích tập tạng.

Vì chư Bồ Tát sơ phát tâm mà mưa pháp vũ nhiếp chúng sanh. Vì chư Bồ Tát tín giải mà mưa pháp vũ vô tận cảnh giới khắp hiện tiền. Vì Sắc giới các chúng sanh mà mưa pháp vũ phổ môn. Vì chư Phạm Thiên mà mưa pháp vũ sanh lực. Vì chư ma chúng mà mưa pháp vũ tâm tràng. vì chư Thiên Hóa Lạc mà mưa pháp vũ tịnh niệm. Vì chư Thiên Đâu Suất ma mưa pháp vũ sanh ý. Vì chư Thiên Dạ Ma mà mưa pháp vũ hoan hỷ. Vì chư Thiên Đao Lợi mà mưa pháp vũ mau trang nghiêm cõi hư không. Vì chư Dạ Xoa Vương mà mưa pháp vũ hoan hỷ. Vì chư Càn Thát Ba Vương mà mưa pháp vũ kim cang luân. Vì chư A Tu La Vương mà mưa pháp vũ đại cảnh giới. Vì chư Ca Lâu La Vương mà mưa pháp vũ vô biên quang minh. Vì chư Khẩn Na La Vương mà mưa pháp vũ tất cả thế gian trí thù thắng. Vì chư Nhơn Vương mà mưa pháp vũ không say đắm. Vì chư Long Vương mà mưa pháp vũ hoan hỷ tràng. Vì chư Ma Hầu La Già Vương mà mưa pháp vũ bất hưu tức. Vì các chúng sanh địa ngục mà mưa pháp vũ chánh niệm trang nghiêm. Vì các súc sanh mà mưa pháp vũ trí huệ tạng. Vì các chúng sanh cõi Diêm La Vương mà mưa pháp vũ vô úy. Vì các chúng sanh ở xứ ách nạn mà mưa pháp vũ phổ an ủy. Đều làm cho tất cả chúng sanh được vào chúng hội Hiền Thánh. Những sự như vậy sung mãn pháp giới.

Lại nơi tất cả lỗ lông trên thân của Hải Tràng tỳ Kheo, mỗi mỗi đều phóng ra vô số Phật sát vi trần số quang minh võng. Mỗi mỗi quang minh võng đủ vô số sắc tướng, vô số trang nghiêm, vô cảnh giới, vô số sự nghiệp, sung mãn tất cả thế giới mười phương.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử nhất tâm quán sát Hải Tràng Tỳ Kheo lòng rất khát ngưỡng. Ghi nhớ tam muội giải thoát của Tỳ kheo. Tư duy bất tư nghì Bồ Tát tam muội của Tỳ kheo. Tư duy bất tư nghì phương tiện lợi ích chúng sanh của Tỳ kheo. Tư duy bất tư nghì vô tác dụng phổ trang nghiêm môn của Tỳ kheo. Tư duy trí thanh tịnh trang nghiêm pháp giới của Tỳ kheo. Tư duy trí thọ Phật gia trì của Tỳ kheo. Tư duy sức tự tại xuất sanh Bồ Tát của Tỳ kheo. Tư duy sức đại nguyện kiên cố Bồ Tát của Tỳ kheo. Tư duy sức thêm rộng Bồ Tát hạnh của Tỳ Kheo Hải Tràng.

Thiện Tài đồng tử đứng tư duy quán sát như vậy qua một ngày đêm, nhẫn đến bảy ngày đêm, nửa tháng, một tháng, đến sáu tháng, lại qua sáu ngày nữa Hải Tràng Tỳ Kheo mới xuất tam muội.

Thiện Tài đồng tử khen rằng: Bạch đức Thánh! Hy hữ kỳ đặc, tam muội như thế rất là sâu xa, tam muội như vậy rất là quảng đại, tam muội như vậy cảnh giới vô lượng, tam muội như vậy thần lực khó nghĩ, tam muội như vậy quang minh không gì bằng, tam muội như vậy trang nghiêm vô số, tam muội như vậy oai lực khó chế ngự, tam muội như vậy cảnh giới bình đẳng, tam muội như vậy chiếu khắp mười phương, tam muội như vậy lợi ích vô hạn, vì có thể trừ diệt vô lượng khổ cho tất cả chúng sanh. Như là làm cho tất cả chúng sanh lìa khổ do tham, khỏi khổ địa ngục, súc sanh, đóng cửa ách nạn, mở đường nhơn thiên, làm cho nhơn thiên hoan hỷ. Làm cho họ thích thiền cảnh giới. Có thể làm cho tăng trưởng sự vui hữu vi. có thể vì họ mà hiển bày sự vui giải thoát. Có thể vì họ dẫn phát tâm Bồ đề. Có thể khiến tăng trưởng hạnh phước trí. Có thể khiến tăng trưởng tâm đại bi. Có thể làm cho sanh khởi sức đại nguyện. Có thể làm cho minh liễu đạo Bồ Tát. Có thể làm cho trang nghiêm trí cứu cánh. Có thể làm cho xu nhập cảnh Đại thừa. Có thể làm cho chiếu liễu hạnh Phổ Hiền. Có thể làm cho chứng được trí quang minh của các bậc Bồ Tát. Có thể làm cho thành tựu các hạnh nguyện của tất cả Bồ Tát. Có thể làm cho an trụ trong cảnh giới Nhứt thiết chủng trí.

Bạch đức Thánh! Tam muội này tên là gì?

Hải Tràng Tỳ Kheo nói:

Nầy Thiện Nam Tử! Tam muội đây tên là “Phổ nhãn xả đắc”. Lại tên là “Bát Nhã Ba la mật cảnh giới thanh tịnh quang minh”. Lại gọi là “Phổ trang nghiêm thanh tịnh môn”.

Này Thiện Nam Tử! Ta do tu tập Bát Nhã Ba la mật nên được tam muội phổ trang nghiêm thanh tịnh này và trăm vạn vô số tam muội.

Thiện Tài đồng tử thưa:

Bạch đức Thánh! Cảnh giới rốt ráo của tam muội này chỉ như vậy thôi ư?

Hải Tràng Tỳ Kheo nói:

Này Thiện Nam Tử! Lúc nhập tam muội này, thời rõ biết tất cả thế giới không chướng ngại. Qua đến tất cả thế giới không chướng ngại. Vượt qua tất cả thế giới không chướng ngại. Trang nghiêm tất cả thế giới không chướng

ngại. Tu trị tất cả thế giới không chướng ngại. Nghiêm tịnh tất cả thế giới không chướng ngại. Thấy tất cả Phật không chướng ngại. Quán tất cả chư Phật oai đức quảng đại không chướng ngại. Biết tất cả chư Phật thần lực tự tại không chướng ngại. Chứng tất cả chư Phật quảng đại lực không chướng ngại. Nhập tất cả chư Phật những công đức hải không chướng ngại. Thọ tất cả chư Phật vô lượng diệu pháp không chướng ngại. Nhập trong tất cả Phật pháp tu tập diệu hạnh không chướng ngại. Chứng trí tất cả chư Phật chuyển pháp luân bình đẳng không chướng ngại. Nhập tất cả chư Phật chúng hội đạo tràng không chướng ngại. Quán Phật pháp mười phương không chướng ngại. Đại bi nhiếp thọ chúng sanh mười phương không chướng ngại. Thường khởi đại từ sung mãn mười phương không chướng ngại. Thấy thập phương chư Phật lòng không nhàm đủ, không chướng ngại. Nhập tất cả chúng sanh hải không chướng ngại. Biết căn tánh hải của tất cả chúng sanh không chướng ngại. Biết những căn sai biệt trí của tất cả chúng sanh không chướng ngại.

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết một Bát Nhã Ba la mật tam muội quang minh này. Còn như chư Bồ Tát nhập trí huệ hải, tịnh pháp giới cảnh, đạt tất cả thú, khắp vô lượng cõi, tổng trì tự tại, tam muội thanh tịnh, thần thông quảng đại, biện tài vô tận, khéo nói các địa, làm chỗ nương cho chúng sanh, ta làm sao biết được những diệu hạnh đó, biện được công đức đó, rõ được chỗ làm đó, tỏ được cảnh giới đó, tột được nguyện lực đó, nhập được yếu môn đó, đạt được sở chứng đó, nói được đạo phần đó, trụ được tam muội đó, thấy được tâm cảnh đó, chứng được bao nhiêu trí huệ bình đẳng đó.

Này Thiện Nam Tử! Từ dây qua phương Nam có một xứ tên là Hải Triều. Xứ đó có khu viên lâm tên là Phổ Trang Nghiêm. Trong viên lâm đó có Ưu bà di tên là Hưu Xã. Ngươi đến đó hỏi Ưu bà di: Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh? Thế nào tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ Thiện Tài đồng tử ở chỗ Hải Tràng Tỳ Kheo được thân kiên cố, được của diệu pháp, nhập thâm cảnh giới, trí huệ sáng suốt, tam muội chiếu sáng, trụ thanh tịnh giải, thấy pháp thậm thâm, tâm an trụ trong các môn thanh tịnh, trí huệ quang minh sung mãn mười phương.

Thiện Tài đồng tử rất vui mừng hớn hở vô lượng. Năm vóc gieo xuống đất đảnh lễ chân Hải Tràng Tỳ Kheo, hữu nhiễu vô lượng vòng, cung kính

chiêm ngưỡng tư duy quán sát ngậm ngùi luyến mộ. Nhớ danh hiệu của Hải Tràng Tỳ Kheo. Tưởng dung nhan cử chỉ của Hải Tràng Tỳ Kheo. Ghi âm thanh của Hải Tràng Tỳ Kheo. Suy gẫm tam muội của Hải Tràng Tỳ Kheo và đại nguyện cùng cảnh giới. Thọ lấy trí huệ quang minh thanh tịnh của Hải Tràng Tỳ Kheo, sao đó từ tạ mà đi.

() Khi ấy Thiện tài đồng tử nhờ sức thiện tri thức, y lời dạy của thiện tri thức, nhớ lời nói của thiện tri thức, thâm tâm mến thích thiện tri thức. Tự nghĩ rằng: Nhơn thiện tri thức, làm cho tôi được thấy Phật. Nhơn thiện tri thức làm cho tôi được nghe pháp. Thiện tri thức là thầy học của tôi, vì chỉ dạy tôi những Phật pháp. Thiện tri thức là nhãn mục của tôi, vì làm cho tôi thấy Phật như hư không. Thiện tri thức là chiếc đò của tôi, vì làm cho tôi được vào ao hoa sen của chư Phật Như Lai.
Vừa suy gẫm vừa đi lần qua phương Nam đền xứ Hải Triều, thấy vườn Phổ Trang Nghiêm, tường rào bằng các thứ bửu bao bọc. Tất cả cây báu hàng liệt trang nghiêm. Tất cả cây bửu hoa rải những diệu hoa trải trên mặt đất. Tất cả cây bửu hương mùi thơm ngào ngạt xông khắp mười phương. Tất cả cây tràng hoa báu mưa tràng hoa báu lớn rủ xuống khắp nơi. Tất cả cây ma ni bửu vương mưa báu đại ma ni rải đầy khắp nơi. Tất cả cây bửu y mưa y phục nhiều màu tùy sở nghi giăng trải quanh vườn. Tất cả cây âm nhạc gió động thành tiếng êm dụi hơn thiên nhạc. Tất cả cây đồ trang nghiêm mưa những vật trân ngoạn kỳ dụi trần thiết nghiêm sức khắp nơi. Mặt đất trong vườn thanh tịnh không có cao thấp. Trong vườn có trăm vạn điện đường xây bằng đại ma ni bửu. Có trăm vạn lâu các, vàng diêm phù đàn che trùm phía trên. Trăm vạn cung điện, tỳ lô giá na ma ni bửu xen lẫn trang nghiêm. Một vạn ao tắm các báu hiệp thành. Lan thuẫn bảy báu bao bọc giáp vòng, thềm đường bảy báu phân bố bốn phía. Nước tám công đức đứng lặng đầy ao, hơi thơm như thiên chiên đàn. Cát vàng trải đáy ao. Bửu châu thủy thanh xem lẫn khắp nơi. Nhiều loại chim đẹp du ngoạn trong đó hót tiếng, hòa nhã. Cây bửu đa la hàng liệt bao vòng, bửu võng giăng trùm, thòng những linh vàng, gió nhẹ rung thường vang tiếng dịu. Giăng màn đại bửu. Dựng vô số ma ni bửu tràng quang minh chiếu khắp trăm ngàn do tuần. Trong đó lại có trăm vạn ao, bùn hắc chiên đàn ngưng đọng đáy ao. Tất cả diệu bửu làm hoa sen nở trên mặt nước. Hoa đại ma ni màu sáng chiếu rực rở. Trong ao lại có cung điện rộng lớn tên là trang nghiêm tràng hải tạng, diệu bửu làm nền, tỳ lưu ly bửu làm cột, diêm phù đàn kim che trên, quang tạng ma ni dùng trang nghiêm, vô số bửu vương ánh sáng rực rở. Lầu nhiều từng giáp với gác

nhiều thứ trang sức a lô na hương vương, giác ngộ hương vương, đều phát ra diệu hương xông khắp nơi.

Trong cung điện đó lại có vô lượng tòa bửu liên hoa trần thiết giáp vòng. Như là tòa bửu liên hoa ma ni chiếu sáng mười phương. Tòa tỳ lô giá na ma ni bửu liên hoa. Tòa ma ni bửu liên hoa chiếu sáng thế gian. Tòa diệu tạng ma ni bửu liên hoa. Tòa sư tử tạng ma ni bửu liên hoa. Tòa ly cấu tạng ma ni bửu liên hoa. Tòa phổ môn ma ni bửu liên hoa. Tòa quang nghiêm ma ni bửu liên hoa. Tòa an trụ đại hải tạng thanh tịnh ma ni vương bửu liên hoa. Tòa kim cang sư tử ma ni bửu liên hoa.

Trong vườn lại có trăm vạn thứ màn. Như là màn y phục, màn tràng hoa, màn hương, màn hoa, màn cành, màn ma ni, màn chơn kim, màn đồ trang nghiêm, màn âm nhạc, màn tượng vương thần biến, màn mã vương thần biến, màn ma ni bửu của Thiên Đế đeo.
Lại có trăm vạn mành lưới đại bửu giăng che phía trên. Như là lưới bửu linh, lưới bửu cái, lưới bửu thân, lưới hải tạng chơn châu, lưới cám lưu ly ma ni bửu, lưới sư tử ma ni, lưới nguyệt quang ma ni, lưới thơm nhiều hình tượng, lưới bửu quang, lưới bửu anh lạc.

Lại có trăm vạn đại quang minh chiếu sáng. Như Lai quang minh diệm quang ma ni bửu. Quang minh nhựt ma ni bửu. Quang minh nguyệt tràng ma ni bửu. Quang minh hương diệm ma ni bửu. Quang minh thắng tạng ma ni bửu. Quang minh liên hoa tạng ma ni bửu. Quang minh diệm tràng ma ni bửu. Quang minh đại đăng ma ni bửu. Quang minh ma ni bửu chiếu khắp mười phương. Quang minh hương quang ma ni bửu.

Thường mưa trăm vạn đồ trang mghiêm, trăm vạn hương hắc chiên đàn vang ra âm thanh vi diệu, trăm vạn hoa mạn đà la hơn hoa cõi trời, trăm vạn chuỗi ngọc hơn chuỗi cõi trời để trang nghiêm, trăm vạn tràng hoa báu đẹp hơn cõi trời thòng xuống khắp nơi, trăm vạn y phục nhiều màu hơn cõi trời, trăm vạn ma ni bửu nhiều màu ánh sáng chiếu khắp nơi, trăm vạn Thiên Tử vui mừng chiêm ngưỡng đầu mặt đảnh lễ, trăm vạn Thiên nữ ở giữa hư không bay xuống, trăm vạn Bồ Tát cung kính thân cận thường thích nghe pháp.

Lúc ấy, Hưu Xả Ưu bà di ngồi tòa chơn kim, đội mão hải tạng chơn châu võng, đeo bửu xuyến chơn kim hơn cõi trời, rủ tóc xanh biếc, đại ma bửu

trang nghiêm trên đầu, sư tử khẩu ma ni bửu làm bông tai, như ý ma ni bửu vương làm chuỗi ngọc, bửu võng trùm trên thân. Trăm ngàn ức na do tha chúng sanh cúi mình cung kính.

Phương Đông có vô lượng chúng đến chỗ Ưu bà di. Như là Phạm Thiên, Phạm Chúng Thiên, Đại Phạm Thiên, Phạm Phụ Thiên, Tự Tại Thiên, nhẫn đến tất cả hạng người và phi nhơn. Chín phương kia cũng như vậy.

Có ai thấy Ưu bà di này thời tất cả bệnh khổ đều trừ diệt, lìa phiền não hết kiến chấp, xô núi chướng ngại, nhập nơi cảnh giới vô ngại thanh tịnh, thêm lớn tất cả những thiện căn, trưởng dưỡng các căn, vào tất cả môn trí huệ, vào tất cả môn tổng trì, tất cả môn tam muội, tất cả môn đại nguyện, tất cả môn diệu hạnh, tất cả môn công đức đều được hiện tiền. Tâm họ rộng lớn đầy đủ thần thông, thân không chướng ngại đến khắp mọi xứ.

Thiện Tài đồng tử vào vườn Phổ Trang Nghiêm, xem xét khắp nơi, thấy Hưu Xả Ưu bà di ngồi diệu tòa, liền đến đảnh lễ chân Ưu bà di rồi hữu nhiễu vô số vòng, thưa rằng:
Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo?

Tôi nghe đức Thánh khéo có thể dạy bảo, xin vì tôi mà giảng giải.

Ưu bà di nói:

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ được một môn giải thoát của Bồ Tát.

Nếu có ai thấy nghe nhớ nghĩ đến ta, cùng ta ở chung, cung cấp cho ta thời không luống công.

Này Thiện Nam Tử! nếu có chúng sanh chẳng gieo căn lành, chẳng được thiện hữu nhiếp thọ, chẳng được chư Phật hộ niệm, kẻ đó chẳng thấy được ta.

Này Thiện Nam Tử! Có chúng sanh nào được thấy ta thời đều được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề.

Này Thiện Nam Tử! Chư Phật phương đông thường đến đây, như trên bửu tòa vì ta mà thuyết pháp. Chư Phật chín phương kia cũng vậy.

Này Thiện Nam Tử! Ta thường chẳng rời thấy Phật, nghe pháp, cùng chư Bồ Tát ở chung.

Này Thiện Nam Tử! Nơi vường này có tám muôn bốn ngàn ức na do tha đại chúng cùng ta đồng hành, đếu bất thối chuyển nơi Vô thượng bồ đề. Những chúng sanh khác ở trong vườn này cũng đều nhập bậc bất thối chuyển.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Ngài phát tâm Vô thượng Bồ đề được bao lâu?

Ưu bà di nói: Này Thiện Nam Tử! Ta nhớ quá khứ ở chỗ đức Nhiên Đăng Phật, ta tu hành phạm hạnh, cung kính cúng dường nghe pháp thọ trì.

Trước đó ở chỗ đức Ly Cấu Phật, ta xuất gia học đạo thọ trì chánh pháp.

Trước đó ở chỗ đức Diệu Tràng Phật. Trước nữa ở chỗ Thắng Tu Di Phật. Trước nữa ở chỗ đức Liên Hoa Đức Tạng Phật. Trước nữa ở chỗ đức Tỳ Lô Giá Na Phật. Trước nữa chỗ đức Phổ Nhãn Phật. Trước nữa ở chỗ đức Phạm Thọ Phật. Trước nữa ở chỗ đức Kim Cang Tê Phật. Trước nữa ở chỗ đức Bà Lâu Na Thiên Phật.

Này Thiện Nam Tử! Ta nhớ thuở quá khứ vô lượng kiếp, trong vô lượng đời, thứ đệ như vậy ở chỗ ba mươi sáu hằng hà sa Đức Phật, ta đều thờ kính cúng dường nghe pháp thọ trì tịnh tu phạm hạnh. Quá đây về trước thời Phật trí mới biết được, chẳng phải trí của ta có thể lường đến.

Này Thiện Nam Tử! Bồ Tát mới phát tâm không có hạn lượng, vì sung mãn tất cả pháp giới.

Bồ Tát đại bi môn không hạn lượng, vì vào khắp tất cả thế gian.

Bồ Tát đại nguyện môn không hạn lượng, vì rốt ráo mười phương pháp giới.

Bồ Tát đại từ môn không hạn lượng, vì che khắp tất cả chúng sanh.

Bồ Tát tu hành không hạn lương, vì tu tập trong tất cả cõi tất cả kiếp.

Bồ Tát tam muội lực không hạn lượng, vì làm cho Bồ Tát đạo chẳng thối chuyển.

Bồ Tát tổng trì lực không hạn lượng, vì có thể nhiếp trì tất cả thế gian.

Bồ Tát trí quang lực không hạn lượng, vì có thể chứng nhập khắp tam thế.

Bồ Tát thần thông lực không hạn lượng, vì hiện khắp tất cả cõi.

Bồ Tát biện tài lực không hạn lượng, vì một âm thanh mà tất cả đều hiểu.

Bồ Tát thanh tịnh thân không hạn lượng, vì đều khắp tất cả cõi Phật.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Bao Lâu nữa Ngài sẽ chứng Vô thượng Bồ đề?

Hưu Xả Ưu bà di nói: Này Thiện Nam Tử! Bồ Tát chẳng vì giáo hóa điều phục một chúng sanh mà phát Bồ đề tâm. Chẳng vì giáo hóa điều phục trăm chúng sanh , ngàn chúng sanh, cho đến chẳng vì giáo hóa điều phục bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh mà phát Bồ đề tâm.
Chẳng vì giáo hóa chúng sanh trong một thế giới nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới mà phát Bồ đề tâm.

Chẳng vì giáo hóa Diêm Phù Đề vi trần số chúng sanh, Đại Thiên thế giới vi trần số chúng sanh, nhẫn đến chẳng vì giáo hóa bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vi trần số thế giới chúng sanh mà phát Bồ đề tâm.

Chẳng vì cúng dường một Đức Như Lai, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Đức Như Lai mà phát Bồ đề tâm.

Chẳng vì cúng dường chư Như Lai thứ đệ xuất thế trong một thế giới nhẫn đến trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới mà phát Bồ đề tâm.

Chẳng vì cúng dường chư Như Lai thứ đệ xuất thế trong Đại Thiên thế giới vi trần số thế giới, nhẫn đến trong bất khả thuyết bất khả thuyết vi trần số thế giới mà phát Bồ đề tâm.

Chẳng vì nghiêm tịnh một số thế giới nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới mà phát Bồ đề tâm.

Chẳng vì nghiêm tịnh một Đại Thiên thế giới vi trần số thế giới nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vi trần số thế giới mà phát Bồ đề tâm.

Chẳng vì trụ trí giáo pháp của một Đức Như Lai nhẫn đến của bất khả thuyết bất khả thuyết Đức Như Lai mà phát Bồ đề tâm.

Chẳng vì trụ trì giáo pháp của một thế giới Như Lai nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới Như Lai mà phát Bồ đề tâm.

Chẳng vì trụ trì giáo pháp của một Diêm Phù Đề vi trần số thế giới Như Lai nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới Như Lai mà phát Bồ đề tâm.

Như vậy lược nói, chẳng vì mãn thệ nguyện của một Như Lai, chẳng vì đến một Phật độ, chẳng vì nhập một Phật chúng hội, chẳng vì trì một Phật pháp nhãn, chẳng vì chuyển một Phật pháp luân, chẳng vì biết những kiếp thứ đệ trong một thế giới, chẳng vì biết một chúng sanh tâm hải, chẳng vì biết một chúng sanh căn hải, chẳng vì biết một chúng sanh nghiệp hải, chẳng vì biết một chúng sanh hạnh hải, chẳng vì biết một chúng sanh phiền não hải, chẳng vì biết một chúng sanh phiền não tập hải, nhẫn đến chẳng vì biết bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số chúng sanh phiền não tập hải mà phát Bồ đề tâm.

Mà chính vì muốn giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh không để sót thừa nên phát Bồ đề tâm.

Vì muốn cúng dường tất cả chư Phật không để sót nên phát Bồ đề tâm.

Vì muốn nghiêm tịnh tất cả Phật độ không để sót nên phát Bồ đề tâm.

Vì muốn hộ trì chánh pháp của tất cả chư Phật không để sót nên phát Bồ đề tâm.

Vì muốn thành mãn đại nguyện của tất cả Như Lai không để sót mà phát Bồ đề tâm.

Vì muốn đến tất cả Phật độ không để sót mà phát Bồ đề tâm.

Vì muốn nhập tất cả Phật chúng hội không để sót mà phát Bồ đề tâm.

Vì muốn biết những kiếp thứ đệ trong tất cả kiếp không để sót mà phát Bồ đề tâm.

Vì muốn biết tất cả chúng sanh tâm hải không sót nên phát Bồ đề tâm.

Vì muốn biết tất cả chúng sanh căn hải không sót nên phát Bồ đề tâm.

Vì muốn biết tất cả chúng sanh nghiệp hải không sót nên phát Bồ đề tâm.

Vì muốn biết tất cả chúng sanh hạnh hải không sót nên phát Bồ đề tâm.

Vì muốn diệt tất cả chúng sanh phiền não hải không sót nên phát Bồ đề tâm.

Vì muốn trừ tất cả chúng sanh phiền não tập hải không sót nên phát Bồ đề tâm.

Này Thiện Nam Tử! Tóm lược mà nói, Bồ Tát dùng vô lượng trăm ngàn vô số phương tiện hạnh như vậy mà phát Bồ đề tâm.

Này Thiện Nam Tử! Bồ Tát hạnh vào khắp tất cả pháp, vì đều chứng được. Vào khắp tất cả cõi, vì đều nghiêm tịnh.
Vì thế nên Thiện Nam Tử! Khi nghiêm tịnh hết tất cả thế giới thời nguyện của tôi mới hết.

Khi dứt hết phiền não tập khí của tất cả chúng sanh thời nguyện của tôi mới mãn.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Môn giải thoát này tên là gì?

Hưu Xả Ưu bà di nói: Này Thiện Nam Tử! Môn giải thoát này tên là “Ly ưu an ổn tràng”.

Ta chỉ biết một môn giải thoát này. Như chư đại Bồ Tát, tâm như biển cả có thể đều dung thọ tất cả Phật pháp. Như núi Tu Di, chí ý kiên cố chẳng bị lay động. Như vị thuốc thiện kiến, hay trừ những bệnh nặng phiền não của các chúng sanh. Như mặt nhựt sáng sạch, hay phá chúng sanh vô minh ám chướng. Dường như đại địa, hay làm chỗ y tựa cho tất cả chúng sanh. Như

gió tốt, hay làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Như đèn sáng, hay vì chúng sanh mà sanh trí huệ quang. Như đại vân, hay vì chúng sanh mà mưa đại pháp tịch diệt. Như minh nguyệt hay vì chúng sanh mà phóng phước đức quang. Như Thiên Đế, đều hay thủ hộ tất cả chúng sanh.

Như thế thời ta làm sao biết được hết, nói được hết những công đức đó.

Này Thiện Nam Tử! Phương Nam Xứ Hải Triều đây có một nước tên là Na La Tố. Trong đó có tiên nhơn tên là Tỳ Mục Cù Sa. Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Lúc đó Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Hưu Xả Ưu bà di, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, buồn khóc rơi lệ. Tự nghĩ rằng được Bồ đề khó, gần thiện tri thức khó, gặp thiện tri thức khó, được gặp đồng hành thiện tri thức khó, đúng lý quán sát khó, y giáo tu hành khó, Bồ Tát căn khó, tịnh Bồ Tát căn khó, gặp gở xuất sanh thiện tâm phương tiện khó, gặp gở thêm lớnNhứt thiết trí pháp quang minh khó. Nghĩ xong, Thiện Tài từ tạ Ưu bà di mà đi.

Bấy giờ Thiện Tài đồng tử tùy thuận tư duy chánh giáo của Bồ Tát. Tùy thuận tư duy tịnh hạnh của Bồ Tát. Sanh tâm tăng trưởng phước lực của Bồ Tát, sanh tâm thấy rõ tất cả chư Phật. Sanh tâm xuất sanh tất cả chư Phật. Sanh tâm tăng trưởng tất cả đại nguyện. Sanh tâm thấy khắp các pháp mười phương. Sanh tâm chiếu rõ thiệt tánh của các pháp. Sanh tâm phá tan khắp tất cả chướng ngại. Sanh tâm quán sát pháp giới không tối. Sanh tâm thanh tịnh ý bửu trang nghiêm. Sanh tâm xô dẹp tất cả chúng ma.

Thiện Tài đồng tử lần lần du hành đến nước Na La Tố tìm tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa, thấy một khu rừng lớn, vô số cây trang nghiêm. Như là những cây lá rậm rợp che mát, những cây nở hoa sặc sỡ, những cây đơm trái chín tiếp nối. Lại có những cây báu mưa trái ma ni, những cây chiên đàn lớn bày hàng khắp nơi, những cây trầm thủy thường thoảng hương thơm, những cây duyệt ý hương thơm tho trang nghiêm, những cây ba tra la bao bọc bốn phía, những cây ni câu luật cao vút, những cây diêm phù đàn thường mưa trái ngọt, những bông sen xanh, bông sen đỏ trang nghiêm ao hồ.

Thiện Tài đồng tử thấy tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa trải cỏ ngồi dưới cây chiên đàn, đồ chúng mười ngàn người. Có người mặc da nai, mặc cỏ cây, có người bện cỏ làm y phục, vấn tóc, để râu trước sau vây quanh.

Thiện Tài đến mọp lạy thưa tiên nhơn rằng:

Nay tôi được gặp chơn thiện tri thức. Thiện trí thức là cửa xu hướng nhất thiết trí, vì làm cho tôi được vào đạo chân thật.

Thiện tri thức là cỗ xe xu hướng nhất thiết trí. Vì làm cho tôi được đến Như Lai địa.

Thiện tri thức là thuyền xu hướng nhất thiết trí, vì làm cho tôi được đến châu trí bửu.

Thiện tri thức là đuốc xu hướng nhất thiết trí, vì khiến tôi được sanh ánh sáng thập lực.

Thiện tri thức là đường xu hướng nhất thiết trí, vì làm cho tôi được vào thành Niết Bàn.

Thiện tri thức là đèn xu hướng nhất thiết trí, vì làm cho tôi thấy được đường yên lành hay hiểm trở.

Thiện tri thức là cầu xu hướng nhất thiết trí, vì làm cho tôi qua khỏi chỗ hiểm ác.
Thiện tri thức là lọng xu hướng nhất thiết trí, vì làm cho tôi được sanh lòng đại từ mát mẻ.

Thiện tri thức là con mắt xu hướng nhứt thiết trí, vì làm cho tôi được thấy môn pháp tánh.

Thiện trí thức là nước triều xu hướng nhất thiết trí, vì làm cho tôi đầy đủ nước đại bi.

Nói xong, Thiện Tài đứng dậy hữu nhiễu vô lượng vòng đứng chắp tay thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo. Tôi nghe đức Thánh khéo dạy dỗ. Xin chỉ dạy cho tôi.

Tỳ Mục Cù Sa đoái nhìn đồ chúng mà nói: Này đại chúng! Đồng tử này đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, khắp ban sự vô úy cho tất cả chúng sanh, khắp ban sự lợi ích cho tất cả chúng sanh, thường quát sát trí hải của tất cả chư Phật.

Đồng tử này muốn uống tất cả pháp vũ cam lồ, muốn lường tất cả pháp hải rộng lớn, muốn cho chúng sanh an trụ trong trí hải, muốn khắp phát khởi mây bi rộng lớn, muốn khắp mưa pháp vũ rộng lớn, muốn dùng trí nguyệt chiếu khắp thế gian, muốn diệt thế gian phiền não độc nhiệt, muốn làm lớn tất cả thiện căn cho chúng sanh.

Tiên chúng nghe lời trên đây rồi đều đem những hương hoa đẹp tốt rải trên thân Thiện Tài, làm lễ cung kính mà nòi rằng:

Đồng tử này tất sẽ cứu hộ tất cả chúng sanh, tất cả trừ diệt khổ địa địa ngục, tất sẽ dứt hẳn loài súc sanh, tất sẽ chuyển bỏ cõi Diêm La Vương, tất sẽ đóng bít cửa chướng nạn, tất sẽ làm khô cạn biển ái dục, tất làm cho chúng sanh diệt hẳn khổ uẩn, tất sẽ phá hẳn vô minh hắc ám, tất sẽ dứt hẳn dây trói tham ái, tất sẽ dùng dãy núi phước đức bao bọc thế gian, tất sẽ đem đại bửu trí huệ hiển thị thế gian, tất sẽ xuất hiện trí nhựt thanh tịnh, tất sẽ khai thị pháp tạng thiện căn, tất làm cho thế gian biết rõ là hiểm khó hay là dễ dàng.

Tỳ Mục Cù Sa bảo quần tiên rằng: Nếu có người hay phát tâm Vô thượng Bồ đề, tất sẽ được thành đạo Nhứt thiết trí.
Đồng tử này đã phát tâm Vô thượng Bồ đề tất sẽ tịnh bậc tất cả công đức của chư Phật.

Tỳ Mục Cù Sa bảo Thiện Tài: Này Thiện Nam Tử! Ta được môn Bồ Tát vô thắng tràng giải thoát.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Cảnh giới của Vô thắng tràng giải thoát như thế nào?

Lúc đó Tỳ Mục Cù Sa tiên nhơn liền giơ tay hữu xoa đầu Thiện Tài, cầm tay Thiện Tài.

Thiện Tài liền thấy mình đến trong mười Phật sát vi trần thế giới mười phương, chỗ của mười Phật sát vi trần số thế giới chư Phật. Thấy chư Phật và chúng hội cùng Phật độ trang nghiêm thanh tịnh. Lại nghe chư Phật tùy sở thích của các chúng sanh mà thuyết pháp, mỗi câu mỗi văn đều thông đạt cả, đều riêng thọ trì không tạp loạn. Cũng biết Đức Phật đó dùng những tri giải tịnh trị các nguyện. Cũng biết chư Phật đó dùng thanh tịnh nguyện thành tựu các lực. Cũng thấy chư Phật đó tùy chúng sanh tâm mà hiện sắc tướng. Củng thấy chư Phật đó, lưới đại quang minh nhiều màu sắc thanh tịnh viên mãn. Cũng biết chư Phật đó, trí huệ vô ngại sức đại quang minh.

Thiện Tài lại tự thấy mình ở chỗ chư Phật qua một ngày đêm, hoặc bảy ngày đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, mười năm, trăm năm, ngàn năm, hoặc trải qua ức năm, hoặc a du đa ức năm, hoặc na do tha ức năm, hoặc trải qua nửa kiếp, hoặc một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp.

Nhờ Bồ Tát vô thắng tràng giải thoát trí quang minh chiếu đến , nên Thiện Tài đồng tử được tỳ lô giá na tạng tam muội quang minh.

Nhờ vô tận trí giải thoát tam muội quang minh chiếu đến nên Thiện Tài được phổ nhiếp chư phương đà la ni quang minh.

Nhờ kim cang luân đà la ni môn quang minh chiếu đến, nên Thiện Tài được cực thanh tịnh trí huệ tâm tam muội quang minh.

Nhờ phổ môn trang nghiêm tạng Bát nhã Ba la mật quang minh chiếu đến, nên Thiện Tài được Phật hư không tạng luân tam muội quang minh.
Nhờ nhất thiết Phật pháp luân tam muội quang minh chiếu đến, nên Thiện Tài được tam thế vô tận trí tam muội quang minh.

Bấy giờ Tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa buông tay Thiện Tài đồng tử.

Thiện Tài liền tự thấy mình ở tại chỗ cũ.

Tiên Nhơn bảo Thiện Tài: Này Thiện Nam Tử! Ngươi có ghi nhớ chăng?

Thiện Tài thưa: Bạch vâng! Đây là do sức của đức Thánh thiện tri thức vậy.

Tiên Nhơn nói:

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết môn Bồ Tát vô thắng tràng giải thoát này. Như chư đại Bồ Tát thành tựu tất cả tam muội thù thắng, được tự tại trong tất cả thời gian. Trong khoảng một niệm xuất sanh chư Phật vô lượng trí huệ. Dùng đèn Phật trí làm trang nghiêm để chiếu khắp thế gian. Trong một niệm vào khắp cảnh giới tam thế. Phân thân qua khắp cõi nước mười phương. Trí thân vào khắp tất cả pháp giới. Tùy theo tâm chúng sanh mà hiện ra trước họ, xem xét căn hành của họ để làm lợi ích, phóng tịnh quang minh rất đáng mến thích.

Như thế, ta làm sao biết được tất cả, nói được tất cả công đức hạnh đó, thù thắng nguyện đó, trang nghiêm độ đó, trí cảnh giới đó, tam muội cảnh giới đó, thần thông biến hóa đó, giải thoát du hí đó, thân tướng sai biệt đó, âm thanh thanh tịnh đó, trí huệ quang minh đó.

Này Thiện Nam Tử! Phương Nam này có một tụ lạc tên là y Sa Na, có Bà La Môn tên là Thắng Nhiệt. Người đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện Tài đồng tử vui mừng hớn hở, đảnh lễ Tiện Nhơn Tỳ Mục Cù Sa, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi qua phương Nam.

Bấy giờ Thiện Tài đồng tử nhờ Bồ Tát vô thắng tràng giải thoát chiếu đến nên được trụ chư Phật bất tư nghì thần lực, được chứng Bồ Tát bất tư nghì giải thoát thần thông trí, được Bồ Tát bất tư nghì tam muội trí quang minh, được tất cả thời gian huân tu tam muội trí quang minh, được biết rõ tất cả cảnh giới đều nương tưởng mà an trụ tam muội trí quang minh, được tất cả thế gian thù thắng trí quang minh. Đều hiện thân mình ở tất cả chỗ. Dùng trí cứu cánh nói pháp bình đẳng không hai không phân biệt. Dùng trí sáng sạch chiếu khắp cảnh giới. Phàm những pháp được nghe đều có thể nhẫn thọ tin hiểu thanh tịnh. Nơi pháp tự tánh quyết định rõ ràng. Tâm luôn chẳng bỏ Bồ Tát diệu hạnh. Cần nhứt thiết trí trọn không thối chuyển. Chứng được thập lực trí huệ quang minh. Siêng cầu diệu pháp thường chẳng nhàm đủ. Dùng chánh tu hành nhập Phật cảnh giới. Xuất sanh bồ tát vô lượng trang nghiêm, vô biên đại nguyện đều đã thanh tịnh. Dùng trí vô cùng tận mà biết vô biên

thế giới võng. Dùng tâm không khiếp nhược mà độ vô lượng chúng sanh hải. Rõ vô biên công hạnh cảnh giới của Bồ Tát. Thấy vô biên thế giới những thứ sai biệt, những thứ trang nghiêm. Nhập vô biên thế giới những cảnh vi tế. Biết vô biên thế giới những danh hiệu, những ngôn ngữ. Biết vô biên chúng sanh các tri giải, các công hạnh, các hạnh thành thục, những tưởng sai biệt.

Thiện Tài nghĩ tưởng thiện tri thức đồng thời đi lần đến tụ lạc Y Sa Na, thấy Thắng Nhiệt Bà La Môn tu những khổ hạnh cầu nhứt thiết trí: bốn phía đốt lửa ngọn cao như núi lớn, ở giữa có núi đao cao nhọn vô cực. Thắng Nhiệt leo lên núi đao nhảy vào đống lửa.

Lúc đó Thiện Tài đến đảnh lễ chân Thắng Nhiệt mà thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo?

Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin giảng giải cho tôi.

Thắng Nhiệt nói: Này Thiện Nam Tử! Nay ngươi có thể leo lên núi đao này, nhảy vào đống lửa này, thời những Bồ Tát hạnh sẽ được thanh tịnh.

Lúc đó thiện Tài nghĩ rằng được thân người là khó, lìa các nạn là khó, được không nạn là khó, được tịnh pháp là khó, được gặp Phật là khó, đủ các căn là khó, nghe Phật pháp là khó, gặp người lành là khó, gặp chơn thiện tri thức là khó, thọ chánh giáo đúng lý là khó, được chánh mạng là khó, tùy pháp hành là khó. Đây phải chăng là ma, bị ma sai sử chăng? Phải chăng là đồ đảng hiểm ác của ma trá hiện tướng Bồ Tát thiện tri thức mà muốn làm chướng nạn cho thiện căn của tôi, muốn làm nạn thọ mạng để chướng sự tu hành đạo nhất thiết trí của tôi. Muốn kéo tôi vào trong các ác đạo. Muốn chướng pháp môn của tôi, chướng Phật pháp của tôi chăng?

Lúc Thiện Tài suy nghĩ như vậy, mười ngàn Phạm Thiên ở trên hư không bảo rằng:
Này Thiện Nam Tử! Chớ nghĩ như vậy, chớ tưởng như vậy. Đức Thánh đây đã được kim cang diện tam muội quang minh, phát đại tinh tấn độ các chúng sanh tâm không thối chuyển, muốn cạn tất cả biển tham ái, muốn triệt tất cả lưới tà kiến, muốn thiêu tất cả củi phiền não, muốn soi tất cả rừng mê lầm,

muốn dứt tất cả điều lo sợ về vấn đề già chết, muốn hoại tất cả chướng tam thế, muốn phóng tất cả pháp quang minh.

Này Thiện Nam Tử! Phạm Thiên chúng tôi phần nhiều chấp tà kiến, đều tự cho mình là bậc tự tại, là đấng làm ra tất cả, là tối thắng trong thế gian.

Khi thấy Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, lòng chúng tôi không còn mến luyến cung điện của mình, chẳng còn tham đắm các thiền định, cùng nhau đến chỗ Bà La Môn này.

Bấy giờ Bà La Môn này dùng sức thần thông hiển thị sự khổ hạnh lớn vì chúng tôi mà thuyết pháp, có thể làm cho chúng tôi diệt tất cả sự chấp, trừ tất cả kiêu mạn, an trụ đại từ, thật hành đại bi, phát khởi tâm quảng đại, phát Bồ đề tâm, thường thấy chư Phật, hằng nghe diệu pháp, ở tất cả chỗ tâm không chướng ngại.

Lại có mười ngàn chư ma ở trên hư không đem thiên ma ni bửu rải trên mình Bà La Môn mà bảo Thiện Tài đồng tử rằng:

Này Thiện Nam Tử! Lúc Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa chiếu khuất chúng tôi, cung điện và những đồ trang nghiêm của chúng tôi đều như đống mực đen, làm cho chúng tôi không còn mến luyến.

Chúng tôi cùng quyến thuộc đến chỗ Bà La Môn. Đức Thánh này nói pháp cho chúng tôi, làm cho chúng tôi và vô lượng Thiên Tử cùng vô lượng Thiên nữ đều chẳng thối chuyển nơi Vô thượng Bồ đề.

Lại có mười ngàn Tự Tại Thiên Vương ở trên hư không rải thiên hoa, nói rằng:

Này Thiện Nam Tử! Lúc Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa này chiếu khuất chúng tôi, bao nhiêu cung điện và đồ trang nghiêm đều tối như đống mực, làm cho chúng tôi không còn mến luyến, bèn cùng quyến thuộc đến chỗ Bà La Môn. Đức Thánh này vì chúng tôi mà thuyết pháp, làm cho chúng tôi được tự tại nơi tâm, được tự tại trong phiền não, được tự tại trong thọ sanh, được tự tại nơi nghiệp chướng, được tự tại nơi các tam muội, được tự tại nơi những đồ trang nghiêm, được tự tại nơi thọ mạng, nhẫn đến được tự tại nơi tất cả Phật pháp.

Lại có mười ngàn Hóa Lạc Thiên Vương ở trong hư không trổi thiên nhạc cung kính cúng dường, nói rằng:

Này Thiện Nam Tử! Lúc Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa này chiếu đến cung điện, đồ trang nghiêm và thể nữ của chúng tôi. Làm cho chúng tôi chẳng thọ dục lạc, chẳng cầu dục lạc, thân tâm nhu nhuyến. Chúng tôi liền cùng quyến thuộc đến chỗ của Bà La Môn nay. Đức Thánh này vì chúng tôi mà thuyết pháp, làm cho thân tâm chúng tôi thanh tịnh, tâm được sáng sạch, tâm được thuần thiện, tâm nhu nhuyến, tâm hoan hỷ, nhẫn đến làm cho chúng tôi được thân thanh tịnh, thập lực thanh tịnh, sanh vô lượng thân cho đến được Phật thân, Phật ngữ, Phật thanh, Phật tâm thành tựu đầy đủ nhất thiết chủng trí.

Lại có mười ngàn Đâu Suất Thiên Vương, Thiên Tử, Thiên Nữ và quyến thuộc ở trên hư không rưới những diệu hương cung kính đảnh lễ, nói rằng:

Này Thiện Nam Tử! Lúc Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân làm cho chư Thiên chúng tôi và quyến thuộc không còn mến luyến cung điện của mình, đồng đến chỗ này nghe đức Thánh đây thuyết pháp. Có thể làm cho chúng tôi chẳng tham cảnh giới thiểu dục tri túc tâm sanh hoan hỷ, tâm được sung mãn phát sanh thiện căn, phát Bồ đề tâm nhẫn đến viên mãn tất cả Phật pháp.

Lại có mười ngàn Đao Lợi chư Thiên và quyến thuộc Thiên Tử, Thiên Nữ ở trên hư không rải hoa thiên mạn đà la cung kính cúng dường, nói rằng:

Này Thiện Nam Tử! Lúc Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, làm cho chư Thiên chúng tôi chẳng mến luyến thiên âm nhạc, đồng đến chỗ này. Đức Thánh đây vì chúng tôi mà nói những pháp vô thường hư tan, làm cho chúng tôi bỏ rời những dục lạc, dứt trừ kiêu mạng phóng dật, thích Vô thượng Bồ đề.

Lại này Thiện Nam Tử! Lúc chúng tôi thấy đức Thánh đây, thời đảnh núi Tu Di chấn động sáu cách, chúng tôi kinh sợ, đồng phát tâm Bồ đề kiên cố chẳng động lay.
Lại có mười ngàn Long Vương, như là Y Na Bạt La Long Vương, Nan Đà Long Vương, Ưu Ba Nan Đà Long Vương v.v… Ở trên hư không mưa hắc

chiên đàn vô lượng, Long Nữ tấu thiên âm nhạc, rải thiên diệu hoa và thiên hương thủy cung kính cúng dường. Nói rằng:

Này Thiện Nam Tử! Lúc Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa này chiếu khắp tất cả Long Cung, làm cho Long Chúng khỏi sợ cát nóng, khỏi sợ kim sí điểu, trừ sân hận, thân mát mẻ, tâm không nhơ, nghe pháp liền tin hiểu, nhàm rét loài rồng, chí thành sám hối nghiệp chướng, nhẫn đến phát tâm Vô thượng Bồ đề an trụ nơi Nhứt thiết trí.

Lại có mười ngàn Dạ Xoa Vương ở trên hư không cung kính cúng dường Ba La Môn này và Thiện Tài đồng tử mà nói rằng:

Này Thiện Nam Tử! Lúc Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, chúng tôi cùng quyến thuộc đều phát tâm từ mẫn đối với chúng sanh. Tất cả La Sát, Cưu Bàn Trà .vv… Cũng sanh lòng từ mẫn. Vì có tâm từ mẫn nên không não hại chúng sanh, đồng đến chỗ chúng tôi. Chúng tôi và đại chúng ấy không luyến mến cung điện của mình, đồng nhau đến chỗ này. Đức Thánh đây liền theo sở nghi mà thuyết pháp làm cho chúng tôi thâm tâm đều được an lạc. Lại làm cho vô lượng Dạ Xoa, La Sát, Cưu Bà Trà.vv… Phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Lại có mười ngàn Càn Thát Bà Vương ở trên hư không mà nói rằng:

Này Thiện Nam Tử! Lúc Bà La Môn đây dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa này chiếu cung điện của chúng tôi, làm cho chúng tôi thọ bất tư nghì vô lượng khoái lạc. Vì thế chúng tôi đến chỗ này. Đức Thánh đây vì chúng tôi mà thuyết pháp làm cho chúng tôi được chẳng thối chuyển Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có mười ngàn A Tu La Vương ra khỏi đại hải ở giữa hư không duỗi đầu gối hữu chắp tay làm lễ mà nói rằng:

Này Thiện Nam Tử! Lúc Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân thời cung điện của chúng tôi và đại hải, đại địa đều chấn động, làm cho chúng tôi bỏ kiêu mạn phóng dật. Do đó chúng tôi đến chỗ này nghe pháp, rời bỏ siểm cuống, an trụ nhẫn địa kiên cố bất động, viên mãn thập lực.
Lại có mười ngàn Ca Lâu La Vương, Dũng Lực Trì Vương làm thượng thủ. Đồng hóa làm thân ngoại đạo đồng tử ở trên không xướng rằng:

Này Thiện Nam Tử! Lúc Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa chiếu cung điện chúng tôi, tất cả đều chấn động, thảy đều kinh sợ. Do đó chúng tôi đồng đến chỗ này. Đức Thánh đây tùy nghi mà thuyết pháp cho chúng tôi, khiến chúng tôi tu tập đại từ, khen ngợi đại bi, qua khỏi biển sanh tử, ở trong sình lầy ái dục mà cứu vớt chúng sanh, khen Bồ đề tâm, khởi trí phương tiện, tùy sở nghi điều phục chúng sanh. Lại có mười ngàn Khẩn Na La Vương ở trong hư không xướng rằng:

Này Thiện Nam Tử! Lúc Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, thời cung điện của chúng tôi ở, cùng những cây đa la, cây âm nhạc, cây diệu bửu, những lưới bửu linh, những giây lụa báu và những nhạc khí tự nhiên vang ra tiếng Phật, tiếng Pháp và tiếng bất thối chuyển Bồ Tát Tăng, tiếng nguyện cầu Vô thượng Bồ đề, nói rằng: phương đó, nước đó có Bồ Tát đó phát Bồ đề tâm. Phương đó, nước đó có Bồ Tát tu hành khổ hạnh, khó xả mà xả được, nhẫn đến thanh tịnh hạnh nhất thiết trí. Phương đó, nước đó có Bồ Tát đó qua đạo tràng. Nhẫn đến phương đó nước đó có Đức Như Lai đó làm Phật sự xong liền nhập Niết Bàn.

Này Thiện Nam Tử! Giả sử có người đem tất cả cỏ cây ở Diêm Phù Đề nghiền nát thành vi trần, có thể đếm biết được số vi trần này. Còn trong cung điện của chúng tôi, những cây đa la nhẫn đến nhạc khí nói Bồ Tát danh, Như Lai danh phát đại nguyện chỗ tu hành v.v…không ai biết được ngằn mé.

Này Thiện Nam Tử! Vì chúng tôi được nghe tiếng Phật, tiếng Pháp, tiếng Bồ Tát Tăng nên rất hoan hỷ, cùng nhau đến chỗ này. Đức Thánh này liền vì chúng tôi mà thuyết pháp. Làm cho chúng tôi và vô lượng chúng sanh được bất thối chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có vô lượng chư Thiên Dục giới ở trên hư không dùng đồ cúng vi diệu cung kính cúng dường, xướng rằng.

Này Thiện Nam Tử! Lúc Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa này chiếu sáng tất cả địa ngục A Tỳ. Những kẻ chịu khổ đều làm cho thôi dứt. Chúng tôi thấy ánh sáng lửa này liền sanh lòng tịnh tín. Do lòng tin nên thân địa ngục chết được sanh lên cõi trời. Nhớ ơn, nên chúng tôi đến đây cung kính chiêm ngưỡng đức Thánh này lòng không nhàm đủ. Đức Thánh đây vì chúng tôi mà thuyết pháp, làm cho vô lượng chúng sanh phát Bồ đề tâm.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử nghe pháp như vậy lòng rất hoan hỷ, xem Bà La Môn Thắng Nhiệt là bậc chân thiện tri thức, cúi đầu kính lễ, xướng rằng:

Tôi sanh lòng bất thiện đối với đức Thánh thiện tri thức, ngưỡng mong đức Thánh cho tôi sám hối.

Thắng Nhiệt Bà La Môn vì Thiện Tài mà nói kệ rằng:

Nếu có chư Bồ Tát
Thuận theo thiện tri thức Tất
cả không nghi sợ
An trụ tâm chẳng động
Nên biết người như vậy
Tất được lợi quảng đại
Ngồi dưới cây Bồ đề Thành
bậc Vô Thượng Giác.

Bấy giờ Thiện Tài đồng tử liền leo lên núi đao tự nhảy vào đống lửa. Khi rơi xuống giữa chừng. Thiện Tài liền chứng được Bồ Tát thiện trụ tam muội. Vừa chạm ngọn lửa, Thiện Tài lại chứng được Bồ Tát tịch tịnh lạc thần thông tam muội.

Thiện Tài thưa:

Bạch đức Thánh! Núi đao và đống lửa này, thân tôi vừa chạm đến thời được an ổn khoái lạc.

Thắng Nhiệt Bà La Môn nói:

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ được môn Bồ Tát vô tận luân giải thoát.

Còn như ngọn lửa đại công đức của chư đại Bồ Tát có thể đốt cháy kiến hoặc của tất cả chúng sanh không để thừa, tất được bất thối chuyển, tâm vô cùng tận, tâm không giải đãi, tâm không khiếp nhược, phát tâm kiên cố như kim cang tạng, tâm chóng tu các công hạnh không trì hưỡn, nguyện như phong luân trì khắp tất cả đại thệ tinh tấn đều không thối chuyển, ta thế nào biết hết được, nói hết được công đức hạnh đó.

Này Thiện Nam Tử! Phương Nam đây có một thành tên là Sư Tử Phấn Tấn, trong thành ấy có một đồng nữ tên là Từ Hạnh. Người đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Lúc đó Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Thắng Nhiệt Bà La Môn, hữu nhiễu vô lượng vòng từ tạ mà đi.

(1) Thiện Tài đối với thiện tri thức sanh lòng rất tôn trọng. Sanh trí hiểu quảng đại thanh tịnh. Thường nhớ Đại thừa chuyên cầu Phật trí. Nguyện thấy chư Phật, quán pháp cảnh giới. Trí vô ngại thường hiện tiền. Quyết định biết rõ thiệt tế của các pháp, thường trụ tế, tất cả tam thế những sát na tế, như hư không tế, vô nhị tế, tất cả pháp vô phân biệt tế, tất cả nghĩa vô chướng ngại tế, tất cả kiếp vô thất hoại tế, tất cả Như Lai vô tế chi tế. Với tất cả Phật tâm vô phân biệt. Phá những lưới tưởng. Lìa những chấp trước. Chẳng lấy chúng hội đạo tràng của chư Phật, cũng chẳng lấy cõi nước thanh tịnh của chư Phật. Biết các chúng sanh đều không có ngã. Biết tất cả tiếng thảy đều như vang. Biết tất cả sắc thảy đều như bóng.

Thiện Tài đi lần về phương Nam đến thành Sư Tử Phấn Tấn tìm Từ Hạnh đồng nữ. Nghe nói đồng nữ là con gái của Vua Sư Tử Tràng, năm trăm đồng nữ hầu hạ, ở điện Tỳ Lô giá Na Tạng, ngồi trên tòa Long Thắng Chiên Đàn Túc Kim Tiền Võng Thiên Y mà thuyết diệu pháp.

Thiện Tài đến cửa Vương cung, thấy vô lượng đại chúng đi vào cung bèn hỏi: Các Ngài hôm nay vào Vương cung có việc gì thế?

Đại chúng đáp: Chúng tôi muốn đến nghe Từ Hạnh đồng nữ thuyết diệu pháp.

Nghe xong, Thiện Tài cũng đi vào Vương cung, thấy điện Tỳ Lô Giá Na Tạng, đất bằng pha lê, cột bằng lưu ly, vách bằng kim cang, tường rào bằng vàng diêm phù đàn, trăm ngàn ánh sáng làm cửa nẻo, trang nghiêm với vô số báu, ma ni. Gương bửu tạng ma ni trang nghiêm giáp vòng. Dùng ma ni bửu tối thượng ở thế gian để trang sức. Vô số lưới báu giăng che phía trên. Trăm ngàn linh vàng vang tiếng vi diệu.

Từ Hạnh đồng nữ da màu huỳnh kim, mắt tím biếc, tóc xanh biếc, dùng phạm âm thanh để thuyết pháp.

Thiện Tài đồng tử thấy xong, đảnh lễ chân Từ Hạnh đồng nữ hữu nhiễu vô số vòng, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh tu Bồ Tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo. Xin vì tôi mà giảng giải.

Đồng nữ bão Thiện Tài rằng:

Này thiện nam tữ! Người nên quát sát cung điện trang nghiêm của ta đây.

Thiện Tài vâng lời đảnh lễ, quán sát khắp cung điện. Thấy trong mỗi vách, mỗi cột, mỗi gương, mỗi tướng, mỗi hình, mỗi ma ni bửu, mỗi đồ trang nghiêm, mỗi linh, mỗi cây báu, mỗi hình tượng báu, mỗi bửu anh lạc đều hiện pháp giới tất cả Như Lai từ sơ phát tâm tu hạnh Bồ Tát thành mãn đại nguyện, đầy đủ công đức, thành Đẳng Chánh Giác, chuyển diệu Pháp luân, nhẫn đến thị hiện nhập Niết Bàn. Tất cả ảnh tượng như vậy đều hiện rõ cả. Như trong nước thanh tịnh đứng lặng, thấy khắp hư không nhựt nguyệt tinh tú. Đây là do sức thiện căn trong đời quá khứ của Từ Hạnh đồng nữ.

Thiện Tài ghi nhớ những tướng chư Phật đã được thấy, đứng chắp tay chiêm ngưỡng đồng nữ.

Đồng nữ bảo Thiện Tài rằng:

Này Thiện Nam Tử! đây là môn Bát Nhã Ba la mật phổ trang nghiêm. Ta ở chỗ ba mươi sáu hằng hà sa chư Phật cầu được pháp này. Chư Phật Như Lai đều dùng môn khác nhau làm cho ta nhập môn Bát Nhã Ba la mật phổ trang nghiêm này. Pháp của một Đức Phật diễn nói, chư Phật khác chẳng nói lập lại.

Thiện Tài thưa:

Bạch đức Thánh! Cảnh giới của môn Bát Nhã Ba la mật phổ trang nghiêm này như thế nào?

Từ Hạnh nói:

Này Thiện Nam Tử! Ta nhập môn Bát Nhã Ba la mật phổ trang nghiêm này, tùy thuận xu hướng tư duy quán sát ghi nhớ phân biệt liền được phổ môn đà la ni, trăm vạn vô số môn đà la ni đều hiện tiền.

Như là: Môn Phật sát đà la ni, môn Phật đà la ni, môn pháp đà la ni, môn chúng sanh đà la ni, môn quá khứ đà la ni, môn vị lai đà la ni, môn hiện tại đà la ni, môn thường trụ tế đà la ni, môn phước đức đà la ni, môn phước đức trợ đạo cụ đà la ni, môn trí huệ đà la ni, môn tri huệ trợ đạo cụ đà la ni, môn chư nguyện đà la ni, môn phân biệt chư nguyện đà la ni, môn tập chư hạnh đà la ni, môn thanh tịnh hạnh đà la ni, môn viên mãn hạnh đà la ni, môn nghiệp đà la ni, môn nghiệp bất thất hoại đà la ni, môn nghiệp lưu chú đà la ni, môn nghiệp sở tác đà la ni, môn xả ly ác nghiệp đà la ni, môn tu tập chánh nghiệp đà la ni, môn nghiệp tự tại đà la ni, môn thiện hạnh đà la ni, môn tam muội đà la ni, môn tùy thuận tam muội đà la ni, môn quán sát tam muội đà la ni, môn tam muội cảnh giới đà la ni, môn tùng tam muội khởi đà la ni, môn thần thông đà la ni, môn tâm hải đà la ni, môn chủng chủng tâm đà la ni, môn trực tâm đà la ni, môn chiếu tâm trù lâm đà la ni, môn điều tâm thanh tịnh đà la ni, môn đà la ni biết chúng sanh từ đâu sanh, môn đà la ni biết chúng sanh phiền não hiện hành, môn đà la ni biết chúng sanh tập khí, môn đà la ni biết phiền não phương tiện, môn đà la ni biết chúng sanh giải, môn đà la ni biết chúng sanh hạnh, môn đà la ni biết chúng sanh hạnh chẳng đồng, môn đà la ni biết chúng sanh tánh, môn đà la ni biết chúng sanh dục, môn đà la ni biết chúng sanh tưởng, môn đà la ni thấy khắp mười phương, môn thuyết pháp đà la ni, môn đại bi đà la ni, môn đại từ đà la ni, môn tịch tịnh đà la ni, môn ngôn ngữ đạo đà la ni, môn phương tiện phi phương tiện đà la ni, môn tùy thuận đà la ni, môn sai biệt đà la ni, môn phổ nhập đà la ni, môn vô ngại tế đà la ni, môn phổ biến đà la ni, môn Phật pháp đà la ni, môn Bồ Tát pháp đà la ni, môn Thanh Văn pháp đà la ni, môn Độc Giác pháp đà la ni, môn thế gian pháp đà la ni, môn thế giới thành đà la ni, môn thế giới hoại đà la ni, môn thế giới trụ đà la ni, môn tịnh giới đà la ni, môn cấu thế giới đà la ni, môn đà la ni nơi cấu thế giới hiện tịnh, môn đà la ni nơi tịnh thế giới hiện tịnh, môn thuần cấu thế giới đà la ni, môn thần tịnh thế giới đà la ni, môn bất bình thản thế giới đà la ni, môn bình thản thế giới đà la ni, môn phúc thế giới đà la ni, môn nhơn đà la võng thế giới đà la ni, môn thế giới chuyển đà la ni, môn đà la ni biết nương nơi tưởng mà an trụ, môn đà la ni tế vào thô, môn đà la ni thô vào tế, môn thấy chư Phật đà la ni, môn phân biệt thân Phật đà la ni, môn Phật quang minh trang nghiêm võng đà la ni, môn

Phật viên mãn âm đà la ni, môn Phật pháp luân đà la ni, môn thành tựu Phật pháp luân đà la ni, môn sai biệt Phật pháp luân đà la ni, môn vô sai biệt Phật pháp luân đà la ni, môn giải thích Phật luân đà la ni, môn chuyển Phật pháp luân đà la ni, môn năng tác Phật sự đà la ni, môn phân biệt Phật chúng hội đà la ni, môn nhập Phật chúng hội hải đà la ni, môn phổ chiếu Phật lực đà la ni, môn chư Phật tam muội đà la ni, môn chư Phật tam muội tự tại dụng đà la ni, môn chư Phật sở trụ đà la ni, môn chư Phật sở trì đà la ni, môn chư Phật biến hóa đà la ni, môn chư Phật tri chúng sanh tâm hành đà la ni, môn chư Phật thần thông biến hiện đà la ni, môn đà la ni ở Đâu Suất Thiên cung nhẫn đến nhập Niết Bàn, môn đà la ni lợi ích vô lượng chúng sanh, môn đà la ni nhập pháp thậm thâm, môn đà la ni nhập pháp vi diệu, môn Bồ đề tâm đà la ni, môn khởi Bồ đề tâm đà la ni, môn trợ Bồ đề tâm đà la ni, môn chư nguyện đà la ni, môn chư hạnh đà la ni, môn thần thông đà la ni, môn xuất ly đà la ni, môn tổng trì thanh tịnh đà la ni, môn trí luân thanh tịnh đà la ni, môn trí huệ thanh tịnh đà la ni, môn Bồ đề vô lượng đà la ni, môn tự tâm thanh tịnh đà la ni.

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết môn Bát Nhã Ba la mật phổ trang nghiêm.

Còn như chư đại Bồ Tát tâm lượng quảng đại khắp cõi hư không nhập vào pháp giới phước đức thành mãn, an trụ pháp xuất thế, xa hạnh thế gian, trí nhãn thanh tịnh xem khắp pháp giới. Huệ tâm quảng đại như hư không. Thảy đều thấy rõ tất cả cảnh giới. Được bực vô ngại tạng đại quang minh. Khéo hay phân biệt tất cả pháp nghĩa. Làm công hạnh thế gian mà chẳng nhiễm thế pháp. Hay lợi ích thế gian chẳng bị thế gian làm hoại. Khắp làm y chỉ cho tất cả thế gian. Biết khắp tâm hành của tất cả thế gian, tùy sở nghi mà vì họ thuyết pháp. Trong tất cả thời gian hằng được tự tại. Như thế thời ta làm sao biết được nói được hết công đức hạnh đó.

Này Thiện Nam Tử! Phương Nam đây có một nước tên là Tam Nhãn. Xứ đó có Tỳ Kheo tên là Thiện Kiến. Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân của Từ Hạnh đồng nữ, hữu nhiễu vô số vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Bấy giờ Thiện Tài suy gẫm hạnh của Bồ Tát an trụ rất sâu, pháp của Bồ Tát chứng rất sâu, chỗ của Bồ Tát nhập rất sâu, suy gẫm chúng sanh vi tế trí rất

sâu, thế gian nương nơi tưởng mà trụ rất sâu, hạnh của chúng sanh làm rất sâu, tâm lưu chú của chúng sanh rất sâu, chúng sanh như quang ảnh rất sâu, chúng sanh danh hiệu rất sâu, chúng sanh ngôn thuyết rất sâu. Suy gẫm trang nghiêm pháp giới rất sâu, gieo trồng nghiệp hạnh rất sâu, nghiệp trang sức thế gian rất sâu.

Thiện Tài đi lần qua phương Nam đến nước Tam Nhãn tìm Tỳ Kheo Thiện Kiến. Thấy Tỳ Kheo ấy đi kinh hành trong rừng, tuổi trẻ dung mạo xinh đẹp tóc xanh biếc xoáy về phía hữu không rối, đảnh đầu có nhục kế, da màu huỳnh kim, cổ có ba ngấn, trán rộng bằng thẳng, mắt dài rộng như thanh liên hoa, môi miệng đỏ sạch như trái tần bà, ngực có chữ "VẠN", bảy chỗ bằng đầy, cánh tay thon dài, ngón có màng lưới, trong bàn tay bàn chân có kim cang luân, thân đẹp lạ như trời Tịnh Cư, trên dưới ngay thắng như cây ni câu đà, những đại nhơn tướng và tùy hình hảo đều viên mãn cả, nghiêm sức như núi Tuyết, mắt nhìn chẳng nháy, viên quang một tầm, trí huệ rộng rãi như đại hải, nơi các cảnh giới tâm không bị động, hoặc trầm hoặc cử, hoặc trí hoặc phi trí, tất cả động chuyển hí luận đều trừ hết. Được cảnh giới bình đẳng của Phật. Lòng đại bi giáo hóa chúng sanh không tạm bỏ. Vì muốn lợi lạc tất cả chúng sanh. Vì muốn khai thị pháp nhãn Như Lai. Vì noi theo đường của Như Lai đi, chẳng chậm chẳng mau, đi kinh hành kỹ chắc.

Vô lượng Thiên, Long, Bát Bộ cùng Nhơn, Phi nhơn vây quanh sau trước.

Chủ Phương Thần theo phương hồi chuyển dẫn đường ở trước.

Túc Hành Thần cầm bửu liên hoa đở chân Tỳ Kheo.

Vô Tận Quang Thần phóng quang phá tối.

Diêm Phù Tràng Lâm Thần rải những hoa đẹp.

Bất Động Tạng Địa Thần hiện những bửu tạng.

Phổ Quang Minh Hư Không Thần trang nghiêm hư không.

Thành Tựu Đức Hải Thần mưa Ma ni bửu vô cấu tạng.

Tu Di Sơn Thần đầu đảnh kính lễ cúi mình hiệp chưởng.

Vô Ngại Lực Phong Thần rải hoa đẹp thơm.

Xuân Hòa Chủ Dạ Thần trang nghiêm nơi thân cả mình mọp xuống đất. Thường Giác Chủ Thần cầm tràng ma ni chiếu khắp các phương, ở giữa hư không phóng đại quang minh.

Thiện Tài đồng tử đến chỗ Thiện Kiến Tỳ Kheo đảnh lễ chắp tay cúi mình thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, cầu Bồ Tát hạnh. Tôi nghe đức Thánh hay khéo khai thị những đạo Bồ Tát. Xin vì tôi mà dạy thế nào học Bồ Tát hạnh? Thế nào tu Bồ Tát đạo?

Thiện Kiến Tỳ Kheo nói:

Này Thiện Nam Tử! Ta tuổi còn trẻ, xuất gia lại chưa được lâu.

Trong đời này, ta tịnh tu phạm hạnh ở chỗ ba mươi sáu hằng hà sa Đức Phật. Hoặc có chỗ Đức Phật, ta tu một ngày một đêm. Hoặc có Đức Phật, ta tu bảy ngày bảy đêm. Hoặc có chỗ Đức Phật, ta tu nửa tháng hoặc một tháng, một năm, trăm năm, muôn năm, ức năm, na do tha năm, nhẫn đến hoặc có chỗ Đức Phật ta tu phạm hạnh bất khả thuyết bất khả thuyết năm. Hoặc một tiểu kiếp, hoặc nửa đại kiếp, hoặc một đại kiếp, trăm đại kiếp nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết đại kiếp nghe diệu pháp và thọ hành giáo pháp của chư Phật, trang nghiêm thệ nguyện, nhập chỗ sở chứng, tịnh tu công hạnh, đầy đủ sáu môn ba la mật hải.

Cũng thấy chư Phật đó thành đạo thuyết pháp, mỗi mỗi sai biệt không tạp loạn, trụ trì di giáo đến diệt tận.

Cũng biết chư Phật đó trước kia phát nguyện, dùng nguyện lực tam muội nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Dùng sức tam muội nhập tất cả hạnh mà tịnh tu tất cả Bồ Tát hạnh. Dùng sức Phổ Hiền thừa xuất ly mà thanh tịnh tất cả Phật Ba la mật.

Lại này Thiện Nam Tử! Lúc ta kinh hành, trong một niệm, tất cả mười phương, đều hiện tiền, vì trí huệ thanh tịnh vậy. Trong một niệm, tất cả thế giới đều hiện tiền vì đi qua bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vậy. Trong

một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết Phật độ thảy đều nghiêm tịnh, vì thành tựu sức đại nguyện vậy. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh sai biệt hạnh thảy đều hiện tiền, vì đầy đủ mười trí lực vậy. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết thân Phật thanh tịnh đều hiện tiền, vì thành tựu Phổ Hiền hạnh nguyện lực vậy. Trong một niệm cung kính cúng dường bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Như Lai, vì thành tựu tâm nhu nhuyến nguyện lực cúng dường Như Lai vậy. Trong một niệm lãnh thọ bất khả thuyết bất khả thuyết Như Lai pháp, vì được chứng vô số pháp sai biệt trụ trì pháp luân đà la ni lực vậy. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ Tát hạnh hải thảy đều hiện tiền, vì được nguyện lực hay tinh tu tất cả hạnh như nhơn đà la võng. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết những tam muội hải thảy đều hiện tiền, vì được nguyện lực nơi một môn tam muội nhập tất cả môn tam muội đều khiến thanh tịnh. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết chư căn hải đều hiện tiền, vì được nguyện lực rõ biết chư căn tế, ở trong một căn thấy tất cả căn vậy. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thời gian thảy đều hiện tiền, vì được nguyện lực trong tất cả thời gian chuyển pháp luân, chúng sanh giới tận nhưng pháp luân vô tận vậy. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả tam thế hải thảy đều hiện tiền, vì được nguyện lực trí quang minh biết rỏ tất cả phần vị tam thế, trong tất cả thế giới vậy.

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát tùy thuận đăng này.

Còn như chư đại Bồ Tát như kim cang đăng ở nhà Như Lai chơn chánh thọ sanh, thành tựu đầy đủ mạng căn bất tử, thường thắp trí đăng không tắt mất.

Thân của các Ngài kiên cố không bị chướng hoại, hiện thân sắc tướng như huyễn, như pháp duyên khởi vô lượng sai biệt, tùy tâm chúng sanh mỗi mỗi thị hiện hình mạo sắc tướng, trong đời không gì sánh bằng, tên độc, hỏa tai không hại được. Như núi kim cang không ai phá hư được. Hàng phục tất cả chúng ma ngoại đạo. Thân các Ngài đẹp tốt như núi chơn kim. Ở trong nhơn thiên rất là thù đặc. Tiếng tốt rộng lớn không ai chẳng nghe biết. Xem các thế gian đều đối trước mắt. Diễn pháp tạng sâu như biển vô tận. Phóng đại quang minh chiếu khắp mười phương.

Nếu có ai thấy chư đại Bồ Tát này thời phá tất cả núi lớn chướng ngại, thời nhổ tất cả gốc bất thiện, thời khiến gieo trồng gốc lành quảng đại.

Những bậc như vậy rất khó thấy được rất khó xuất hiện thế gian. Ta làm sao biết được nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện Nam Tử! Phương Nam đây có một nước tên là Danh Văn. Trong bãi sông của xứ đó có một đồng tử tên là Tự Tại Chủ. Người đến đó hỏi: Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?
Bấy giờ Thiện Tài đồng tử vì muốn rốt ráo hạnh Bồ Tát dũng mãnh thanh tịnh. Muốn được Bồ Tát đại lực quang minh. Muốn tu những hạnh công đức vô thắng vô tận của Bồ Tát. Muốn viên mãn đại nguyện kiên cố của Bồ Tát. Muốn thành thâm tâm quảng đại của Bồ Tát. Muốn trì vô lượng thắng hạnh của Bồ Tát.Với Bồ Tát phát tâm không nhàm đủ. Nguyện nhập tất cả công đức của Bồ Tát. Muốn thường nhiếp ngự tất cả chúng sanh. Muốn vượt khỏi rừng rậm hoang vu sanh tử. Với các thiện tri thức thường thích thấy nghe, thờ phụng cúng dường không nhàm đủ. Thiện Tài đảnh lễ nơi chân Thiện Kiến Kỳ Kheo, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Thiện Tài đồng tử thọ giáo nơi Thiện Kiến Tỳ Kheo, nhớ nghĩ thọ trì suy gẫm tu tập biết rõ quyết định, được ngộ nhập pháp môn đó.

Chúng Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà vây quanh trước sau đi theo Thiện Tài đồng tử.

Đến nước Danh Văn, Thiện Tài tìm Tự Tại Chủ đồng tử. Thấy đồng tử này ở trên bải sông cùng mười ngàn đồng tử gom cát để chơi.

Thiện Tài đến đảnh lễ chân Tự Tại Chủ đồng tử hữu nhiễu vô lượng vòng, cung kính chắp tay thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo? Xin đức Thánh giảng nói cho.

Tự Tại Chủ đồng tử nói:

Này Thiện Nam Tử! thuở xưa, ta ở chỗ Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử học những pháp thơ số toán ấn v.v… liền được ngộ nhập nhất thiết công xảo thần thông trí pháp môn.

Ta nhơn pháp môn này nên được biết những pháp thơ số toán ấn giới xứ ở thế gian, cũng có thể chữa lành tất cả những bịnh phong điên ốm gầy quỷ mị dực v.v… cũng có thể tạo lập thành ấp, tu lạc, vườn rừng, đền đài, cung điện, nhà cửa, cũng khéo điều luyện những tiên dược, cũng khéo kinh doanh tất cả sự nghiệp ruộng nương buôn bán, lấy bỏ tiến thối đều đúng sở nghi. Ta lại khéo phân biệt biết thân tướng chúng sanh, làm lành dữ, sẽ sanh cõi lành, sẽ sanh cõi ác. Người này đáng được đạo Thanh Văn thừa, người này đáng được đạo Duyên Giác thừa, người này đáng nhập Nhứt thiết trí địa. Những sự như vậy thảy đều biết được và cũng làm cho chúng sanh học tập những pháp này tăng trưởng quyết định rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Nam Tử! Ta cũng biết Bồ Tát toán pháp. Như là một trăm lạc xoa làm một câu chi. Câu chi lần câu chi làm một a giu đa. A giu đa lần a giu đa làm na do tha. Na do tha lần na do tha làm một tần bà ta. Tần bà la lần tần bà la làm một căng yết la. Nói rộng đến ưu bát la lần ưu bát la làm một ba đầu ma. Ba đầu ma lần ba đầu ma làm một tăng kỳ. Tăng kỳ lần tăng kỳ làm một thú. Thú lần thú làm một dụ. Dụ lần dụ làm một vô số. Vô số lần vô số làm một vô số chuyển. Vô số chuyển lần vô số chuyển làm một vô lượng. Vô lượng lần vô lượng làm một vô lượng chuyển. Vô lượng chuyển lần vô lượng chuyển làm một vô biên. Vô biên làn vô biên làm một vô biên chuyển. Vô biên chuyển lần vô biên chuyển làm một vô đẳng. Vô đẳng lần vô đẳng làm một vô đẳng chuyển. Vô đẳng chuyển lần vô đẳng chuyển làm một bất khả sổ. Bất khả sổ lần bất khả sổ làm một bất khả chuyển. Bất khả số chuyển lần bất khả sổ chuyển làm một bất khả xưng. Bất khả xưng lần bất khả xưng làm một bất khả xưng chuyển. Bất khả xưng chuyển lần bất khả xưng chuyển làm một bất khả tư. Bất khả tư lần bất khả tư làm một bất khả tư chuyển. Bất khả tư chuyển lần bất khả tư chuyển làm một bất khả lượng. Bất khả lượng lần bất khả lượng làm một bất khả lượng chuyển. Bất khả lượng chuyển lần bất khả lượng chuyển làm một bất khả thuyết. Bất khả thuyết lần bất khả thuyết làm một bất khả thuyết chuyển. Bất khả thuyết chuyển lần bất khả thuyết chuyển làm một bất khả thuyết bất khả thuyết. Bất khả thuyết bất khả thuyết lần bất khả thuyết bất khả thuyết làm một bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển.

Này Thiện Nam Tử! Ta dùng Bồ Tát toán pháp này để toán đống cát rộng lớn vô lượng do tuần, đều biết trong đó có bao nhiêu hột cát. Cũng có thể toán biết phương Đông có tất cả bao nhiêu thế giới sai khác thứ đệ an trụ. Chín phương cũng như vậy.

Ta cũng có thể toán biết mười phương có tất cả bao nhiêu thế giới rộng hẹp lớn nhỏ và danh hiệu, trong đó bao nhiên tên của tất cả kiếp, tên của tất cả Phật, tên của tất cả chúng sanh, tên của tất cả nghiệp, tên của tất cả Bồ Tát, tên của tất cả đế lý, ta đều biết rõ.

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết một pháp môn nhất thiết công xảo đại thần thông trí quang minh này.
Như chư đại Bồ Tát có thể biết tất cả số chúng sanh, biết tất cả số phẩm loại của các pháp, biết số sai biệt của tất cả pháp, biết số tất cả tam thế, biết danh số tất cả chúng sanh, biết danh số tất cả pháp, biết số tất cả Như Lai, biết danh số tất cả chư Phật, biết số tất cả Bồ Tát, biết danh số tất cả Bồ Tát.

Như vậy ta làm sao biết được nói được công đức đó, làm sao hiển thị được công hạnh và cảnh giới đó, làm sao khen được thắng lực đó, biện được lạc dục đó, tuyên được trợ đạo đó, bày được đại nguyện đó, khen được diệu hạnh đó, xiển dương được các Ba la mật đó, diễn nói được thanh tịnh đó, nhẫn đến làm sao phát được trí huệ quang minh thù thắng đó.

Này Thiện Nam Tử! Phương Nam đây có một thành lớn tên là Hải Trụ. Trong thành ấy có một Ưu bà di tên là Cụ Túc. Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện Tài đồng tử nghe lời trên đây, cả mình rởn ốc hoan hỷ vô lượng, được tâm tin mến hi hữu, thành tựu tâm rộng lớn lợi ích chúng sanh, đều có thể thấy rõ tất cả chư Phật thứ đệ xuất thế, đều có thể thông đạt pháp luân trí huệ thậm thâm thanh tịnh. Nơi tất cả các loài đều tùy loại hiện thân. Rõ biết cảnh giới tam thế bình đẳng. Xuất sanh vô tận công đức hải. Phóng đại trí huệ tự tại quang minh. Mở khóa cửa thành ba cõi.

Thiện Tài đảnh lễ chân Tự Tại Chủ đồng tử, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Bấy giờ thiện Tài quán sát tư duy lời dạy của thiện tri thức, dường như biển lớn nhận nước mưa to không nhàm đủ. Tự nghĩ rằng lời dạy của thiện tri thức như xuân nhựt, sanh trưởng tất cả gốc mầm pháp lành. Lời dạy của thiện trí thức như mãn nguyệt, phàm chỗ chiếu đến đều làm cho mát mẻ. Lời dạy của thiện tri thức như núi Tuyết mùa hạ, hay làm cho muông thú khỏi nóng khát. Lời dạy của thiện tri thức như mặt nhựt chiếu ao nước thơm, làm nở tất cả những hoa sen thiện tâm. Lời dạy của thiện tri thức như châu đại bửu, những pháp bửu sung mãn nơi tâm. Lời dạy của thiện tri thức như cây diêm phù, chứa nhóm tất cả hoa quả phước trí. Lời dạy của thiện tri thứa như đại Long Vương, du hí tự tại trên hư không. Lời dạy của thiện tri thức như núi Tu Di, Đao Lợi Thiên vô lượng thiện pháp ở trong đó. Lời dạy của thiện tri thức dường như Đế Thích chúng hội vây quanh, không ai chói che được, hay phục ngoại đạo và chúng ma quân.
Thiện Tài đi lần đến thành Hải Trụ tìm đến nhà Ưu bà di Cụ Túc. Nhà này rất rộng, nhiều thứ trang nghiêm, tường rào bao bọc toàn bằng những chất báu. Bốn phía đều có cửa bửu trang nghiêm.

Thiện Tài vào nhà, thấy Cụ Túc Ưu bà di ngồi trên tòa báu, tuổi lớn xinh đẹp đoan trang đáng kính, mặc y phục trắng, rũ tóc, không đeo chuỗi ngọc.

Thân tướng của Ưu bà di này oai đức quang minh, trừ Phật và đại Bồ Tát, không ai bằng được.

Trong nhà để mười ức tòa ngồi, hơn cả nhơn thiên. Đây đều là do nghiệp lực Bồ Tát hiện thành.

Trong nhà không có y phục, đồ uống ăn và không có tất cả đồ tư sanh khác. Chỉ trước mặt Ưu bà di này để một cái bát nhỏ.

Lại có một vạn đồng nữ xinh đẹp như Thiên nữ vây quanh, những diệu bửu trang sức nơi thân, lời nói diệu dàng người nghe đều vui đẹp. Các đồng nữ này thường thân cận hai bên Ưu bà di tư duy quán sát, cúi đầu khom mình ứng chực sai khiến. Các đồng nữ này, nơi thân phát ra mùi thơm lan khắp nơi. Nếu có chúng sanh nào gặp được mùi thơm này thời đều được bất thối chuyển không lòng giận hại, không lòng oán thù, không lòng tham ganh, không lòng dua dối, không lòng hiểm độc, không lòng yêu ghét, không lòng giận hờn, không lòng hạ liệt, không lòng cao mạn, sanh lòng bình đẳng, khởi

tâm đại từ, phát tâm lợi ích, trụ tâm luật nghi, rời tâm tham cầu. Người thấy thân các đồng nữ này thời đều lìa tham nhiễm. Người nghe tiếng các đồng nữ này thời đều vui mừng hớn hở.

Thiện Tài đảnh lễ Ưu bà di, cung kính hữu nhiễu, chắp tay bạch rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo?

Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin giảng nói cho.

Cụ Túc Ưu bà di nói:

Này Thiện Nam Tử! Ta được môn giải thoát Bồ Tát vô tận công đức tạng . Có thể ở trong một cái bát nhỏ này, tùy theo sở thích của tất cả chúng sanh, mà xuất hiện các thứ đồ uống ăn ngon lành, làm cho họ đều được no đủ cả.

Giả sử có trăm chúng sanh, ngàn chúng sanh nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh, giả sử có Diêm Phù Đề vi trần số chúng sanh tứ thiên hạ vi trần số chúng sanh, Tiểu Thiên thế giới, Trung Thiên thế giới, Đại Thiên thế giới, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số chúng sanh, giả sử tất cả chúng sanh cùng khắp mười phương thế giới, cũng đều tùy sở thích làm cho họ được no đủ cả. Mà trong bát nhỏ này, đồ dùng không cùng tận, không giảm ít.

Như đồ uống ăn đây, các thứ thượng vị, các thứ giường tòa, các thứ y phục, các thứ chiếu nệm, các thứ xe cộ, các thứ hoa, các thứ tràng hoa, các thứ hương, các thứ hương thoa, các thứ hương đốt, các thứ hương bột, các thứ trân bửu, các thứ anh lạc, các thứ tràng, các thứ phan, các thứ lọng, các thứ đồ tư xanh thượng diệu, tùy ý tất cả chúng sanh thích đều làm cho được đầy đủ cả.

Lại này Thiện Nam Tử! Giả sử phương Đông trong một thế giới, hàng Thanh Văn, Độc Giác ăn đồ ăn của ta rồi thời đều chứng quả Thanh Văn, quả Bích Chi Phật trụ tối hậu thân. Như một thế giới, trăm thế giới, ức thế giới nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, trong đó tất cả hàng Thanh Văn và Độc Giác ăn thực phẩm của ta rồi, thời đều chứng quả Thanh Văn và Bích Chi Phật, trụ tối hậu thân.

Như phương Đông, chín phương kia cũng đều như vậy.

Lại này Thiện Nam Tử! Phương Đông một thế giới nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát cực vi trần số thế giới, trong đó tất cả bậc nhất sanh bổ xứ Bồ Tát ăn thực phẩm của ta rồi, thời đều ngồi cội Bồ đề hàng phục ma quân thành Đẳng Chánh Giác.

Như phương Đông, chín phương kia cũng đều như vậy.

Này Thiện Nam Tử! Ngươi thấy mười ngàn đồng nữ đây chăng ? Đây là những bậc thượng thủ, tất cả quyến thuộc có đến trăm vạn a tăng kỳ đồng nữ, đều cùng ta đồng hạnh, đồng nguyện, đồng thiện căn, đồng một đạo xuất ly, đồng thanh tịnh giải, đồng thanh tịnh niệm, đồng thanh tịnh thú, đồng vô lượng giác, đồng được thiện căn, đồng tâm quảng đại, đồng cảnh sở hành, đồng lý, đồng nghĩa, đồng minh liễu pháp, đồng tịnh sắc tướng, đồng vô

đồng t
lượng lực, ối tinh tần, đồng chánh pháp âm, đồng tùy loại âm, đồng thanh tịnh đệ nhất âm, đồng tán dương vô lượng công đức thanh tịnh, đồng nghiệp thanh tịnh, đồng báo thanh tịnh, đồng đại từ cứu hộ khắp tất cả, đồng đại bi khắp thành thục chúng sanh, đồng thân nghiệp thanh tịnh tùy duyên tập khởi làm cho người thấy vui mừng, đồng khẩu nghiệp thanh tịnh tùy theo ngữ ngôn thế gian mà tuyên bố pháp hóa, đồng qua đạo tràng chúng hội của tất cả chư Phật, đồng đến tất cả Phật độ cúng dường chư Phật, đồng có thể hiện thấy tất cả pháp môn, đồng trụ Bồ Tát thanh tịnh hạnh địa.

Này thiện nam từ! Mười ngàn đồng nữ này có thể ở nơi cái bát nhỏ đây lấy thượng vị ẩm thực trong khoảng một sát na, đến khắp mười phương cúng dường tất cả tối hậu thân Bồ Tát, Thanh Văn, Độc Giác. Nhẫn đến bố thí các loài ngạ quỷ đều khiến no đủ.

Mười ngàn đồng nữ này đem cái bát của ta đây có thể ở trong cõi trời đầy đủ thực phẩm cõi trời, nhẫn đến ở nhơn gian đầy đủ thực phẩm loài người.

Này Thiện Nam Tử! Chờ giây lát ngươi sẽ tự thấy.

Cụ Túc Ưu bà di nói xong, có vô lượng chúng sanh từ bốn cửa vào nhà. Đại chúng này đều do bổn nguyện của Ưu bà di mời đến. Khi đại chúng đã đến xong, Ưu bà di trải tòa cho ngồi, tùy theo chỗ cần dùng của họ mà cấp thí đồ uống ăn đều khiến no đủ cả.

Cụ Túc Ưu bà di bảo Thiện Tài:

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết môn giải thoát vô tận phước đức tạng này.

Như chư đại Bồ Tát, tất cả công đức dường như đại hải rất sâu vô tận, dường như hư không rộng lớn vô tế, dường như châu như ý thỏa mãn nguyện vọng của chúng sanh, như tụ lạc lớn cầu chi cũng được, như núi Tu Di nhóm đủ các báu, như áo tạng thường đựng pháp tài, như đèn sáng phá những tối tăm,như lọng cao che mát quần sanh.

Như thế ta làm sao biết được nói được công đức hạnh đó.

đồng t

Này Thiện Nam Tử! Pương Nam đây có một thành tên là Đại Hưng. Trong thành có một Cư Sĩ tên là Minh Trí. Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện Tài ử đảnh lễ chân Cụ Túc Ưu bà di, hữu nhiễu vô lượng vòng, chiêm ngưỡng không nhàm từ tạ mà đi.

Bấy giờ Thiện Tài đã được vô tận trang nghiêm phước đức tạng giải thoát môn, suy gẫm phước đức đại hải đó, quán sát phước đức hư không đó, đến phước đức tụ đó, lên núi phước đức đó, nhiếp tạng phước đức đó, nhập vực phước đức đó, lội ao phước đức đó, tịnh xe phước đức đo, thấy kho phước đó, vào cửa phước đức đó, đi đường phước đó, tu giống phước đức đó.

Thiện Tài đi lần đến thành Đại Hưng tìm Cư sĩ Minh Trí. Với thiện tri thức lòng rất khát ngưỡng. Đem thiện tri thức huân tập tâm mình. Nơi thiện tri thức chí muốn kiên cố. Phương tiện tìm thấy thiện tri thức lòng chẳng thối chuyển. Nguyện được phụng thờ chư thiện tri thức tâm không mỏi lười. Vì biết do y chỉ thiện tri thức mà được thành mãn các pháp lành. Vì biết do y chỉ thiện tri thức nên có thể sanh những phước đức. Vì biết do y chỉ thiện tri thức nên có thể thêm lớn công hạnh. Vì biết do y chỉ thiện tri thức nên chẳng do người khác dạy mà tự mình có thể thờ kính tất cả thiện hữu.

Lúc Thiện Tài tư duy như vậy, được thêm lớn thiện căn, thanh tịnh thâm tâm, thêm căn tánh, lợi đức bổn, thêm đại nguyện, rộng đại bi, gần Nhứt thiết trí, đủ đạo Phổ Hiền, chiếu sáng tất cả chánh pháp của chư Phật. Thêm lớn thập lực quanh minh của chư Phật.

Thiện Tài thấy Cư sĩ Minh Trí tại ngã tư đường chợ, trên đài thất bửu, ngồi tòa vô số bửu trang nghiêm.

Tòa đó diệu hảo bằng thanh tịnh ma ni. Chân tòa bằng kim cang đế thanh. Dây báu giao xen. Nghiêm sức với năm trăm diệu bửu. Trải bửu y cõi trời. Dựng tràng phan cõi trời. Giăng lưới đại bửu. Thiết trướng đại bửu. Vàng diêm phù đàn làm lọng. Tỳ lưu ly bửu làm cán, bảo người cầm che. Lông cánh nga vương thanh tịnh sạch đẹp dùng làm quạt. Xông những diệu hương. Mưa những thiên hoa. Hai bên năm trăm tiếng nhạc thường hòa tấu. Tiếng nhạc hay hơn hơn nhạc cõi trời. Chúng sanh nghe tiếng nhạc này đều vui đẹp.

đồng t

Quyến thuộc có mười ngàn người vây quanh sau trước, hình sắc đoan nghiêm, người vui được thấy, nghiêm sức với đồ trang nghiêm cõi trời. Ở trong nhơn thiên tối thắng vô tỉ. Tất cả đều đã thành tựu chí nguyện Bồ Tát. Đều cùng với Cư sĩ Minh Trí đồng thiện căn thuở xưa. Tất cả đều đứng hầu tuân lời sai khiến.

Thiện Tài ử đảnh lễ chân Cư sĩ, hữu nhiễu vô lượng vòng, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi vì lợi ích tất cả chúng sanh. Vì làm cho tất cả chúng sanh khỏi những nạn khổ. Vì làm cho tất cả chúng sanh được rốt ráo an vui. Vì làm cho tất cả chúng sanh ra khỏi biển sanh tử. Vì làm cho tất cả chúng sanh ở châu pháp bửu. Vì làm cho tất cả chúng sanh khô cạn sông ái dục. Vì làm cho tất cả chúng sanh khởi đại từ bi. Vì làm cho tất cả chúng sanh bỏ lìa ái dục. Vì làm cho tất cả chúng sanh khát ngưỡng Phật trí. Vì làm cho tất cả chúng sanh ra khỏi đồng hoang sanh tử. Vì làm cho tất cả chúng sanh thích công đức của chư Phật. Vì làm cho tất cả chúng sanh ra khỏi thành tam giới. Vì làm cho tất cả chúng sanh nhập thành Nhứt thiết trí. Nên tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh tu Bồ Tát đạo, để có thể làm chỗ y chỉ cho tất cả chúng sanh.

Cư sĩ Minh Trí bảo rằng:

Lành thay! Lành thay! Này Thiện Nam Tử! Ngươi có thể phát được tâm Vô thượng Bồ đề.

Này Thiện Nam Tử! Rất khó có người phát được tâm Vô thượng Bồ đề. Nếu có thể phát tâm ấy, thời người đó có thể cầu Bồ Tát hạnh gặp gỡ thiện tri thức hằng chẳng nhàm đủ. Gần gũi thiện tri thức hằng không mỏi nhọc. Cúng dường thiện tri thức hằng không biếng lười. Cấp thị thiện tri thức chẳng có lòng ưu sầu. Tìm cầu thiện tri thức trọn chẳng thối chuyển. Mến nhớ thiện tri thức trọn chẳng buông bỏ. Phụng thờ thiện tri thức không tạm thôi nghỉ. Chiêm ngưỡng thiện tri thức không lúc nào ngừng ngớt. Thật hành lời dạy của thiện tri thức chưa từng lười biếng. Bẩm thọ tâm của thiện tri thức không có sai lầm.

Này Thiện Nam Tử! Ngươi xem đại chúng của ta đây. Ta đã khiến họ phát tâm Vô thượng Bồ đề, sanh nhà Như Lai, thêm lớn pháp lành, an trụ vô

đồng t
lượng Ba la mật, học Phật thập lực, rời giống thế gian mà trụ giống Như Lai, bỏ sanh tử luân mà chuyển chánh pháp luân, diệt tam ác thú mà trụ chánh pháp thú, đều có thể cứu hộ tất cả chúng sanh như chư Bồ Tát.

Này Thiện Nam Tử! Ta được môn giải thoát tùy ý xuất sanh phước đức tạng. Phàm chỗ cần dủng đều thỏa mãn cả.

Như là y phục, anh lạc, voi ngựa, xe cộ, hoa hương, tràng phan, bửu cái, ẩm thực, thuốc thanh, nhà phòng, giường ghế, đèn đuốc, nô tỳ, trâu, dê nà những người hầu hạ, tất cả đều đầy đủ mỗi khi cần đến, nhẫn đến vì nói diệu pháp chơn thiệt.

Này Thiện Nam Tử! Chờ trong giây lát ngươi sẽ tự thấy.

Cư sĩ nói xong, có vô lượng chúng sanh từ các phương, các thế giới, các quốc độ, các thành ấp, hình loại khác nhau, chỗ mến thích chẳng đồng, số đông vô biên đều do Bồ Tát nguyện lực thuở xưa, đều vân tập đến, đều riêng có chỗ mong muốn mà cầu xin.

Bấy giờ cư sĩ Minh Trí biết đại chúng đã đông đủ, nhiếp niệm giây lát ngước mặt ngó lên hư không. Liền đó, theo chỗ cần dùng của đại chúng mọi đồ cầ dùng đều từ trên không rơi xuống, làm cho tất cả đại chúng đều được đầy đủ theo ý muốn.

Sau đó Cư sĩ lại vì họ mà thuyết pháp. vì những người được món ăn ngon no đủ mà nói những hạnh chứa phước đức, hạnh lìa nghèo cùng, hạnh biết các pháp, hạnh thành tựu món ăn pháp hỉ thiền duyệt, hạnh tu tập đầy đủ các tướng hảo, hạnh tăng trưởng hảo, hạnh tăng trưởng thành tựu khó khuất phục, hạnh có thể khéo rõ thấy món ăn vô thượng, hạnh thành tựu vô tận đại oai đức lực hàng phục ma oán.

Cư sĩ vì những kẻ được thức uống ngon no đủ mà thuyết pháp, làm cho họ bỏ lìa sự mến chấp sanh tử để nhập Phật pháp vị.

Cư sĩ vì những người được vị vô thượng mà thuyết pháp, làm cho họ đều được tướng thượng hảo của chư Phật Như Lai.

Cư sĩ những kẻ được xe cộ đầy đủ mà thuyết pháp, làm cho họ đều được ngồi xe Đại thừa.

Cư sĩ vì những người được y phục thỏa mãn mà quyết pháp, làm cho họ được y phục tâm quý thanh tịnh. Nhẫn đến được diệu sắc thanh tịnh của Như Lai.

Cư sĩ đều chăm sóc hoàn bị tất cả đại chúng. Mọi người nghe pháp xong đều trở về bổn xứ.
Cư sĩ Minh Trí vì Thiện Tài đồng tử mà hiển bày cảnh giới Bồ Tát bất tư nghì giải thoát ồi bảo rằng:

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết môn giải thoát tùy ý xuất sanh phước đức tạng này.

Như chư đại Bồ Tát thành tựu bửu thủ trùm khắp tất cả quốc độ mười phương, dùng sức tự tại mưa khắp tất cả đồ tư sanh. Như là mưa các thứ báu nhiều màu, anh lạc nhiều màu, mão báu nhiều màu, y phục nhiều màu, âm nhạc nhiều màu, hoa nhiều màu, hương nhiều màu, hương bột nhiều màu, hương đốt nhiều màu, lọng báu nhiều màu, tràng phan nhiều màu. Mưa các thức như vậy đầy khắp tất cả chỗ ở của chúng sanh và chúng hội đạo tràng của Như Lai. Hoặc để thành thục tất cả chúng sanh, hoặc để cúng dường tất cả chư Phật.

Như vậy ta làm sao biết được nói được những công đức tự tại thần lực đó.

Này Thiện Nam Tử! Phương nam đây có một thành lớn tên là Sư tử Cung. Nơi đó có một trưởng giả tên là Pháp Bửu Kế.

Ngươi nên đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện Tài đồng tử vui mừng hớn hở, cung kính tôn trọng giữ lễ đệ tử đối với Cư sỉ. Tự nghĩ rằng:

Do Cư sĩ này hộ niệm cho tôi, khiến tôi được thấy đạo nhất thiết trí, chẳng dứt sự mến nhớ được thấy thiện tri thức, chẳng hoại tâm tôn trọng thiện tri thức, thường hay tùy thuận lời dạy của thiện tri thức, quyết định tin sâu lời nói của thiện tri thức, hằng phát thâm tâm thờ thiện tri thức.

Thiện Tài đảnh lễ nơi chân Cư sĩ Minh Trí, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

(1) Thiện Tài đồng tử ở chỗ Minh Trí Cư sĩ được nghe môn giải thoát này rồi, thời du hành biển phước đức đó, sửa sang ruộng phước đức đó, ngưỡng vọng núi phước đức đó, xu hướng bến phước đức đó, khai phát tạng phước

đức đó, quán sát pháp phước đức đó, thanh tịnh xe phước đức đó, ham muốn đống phước đức đó, phát sanh sức phước đức đó, thêm thế lực phước đức đó.
Thiện Tài đi lần đến thành Sư Tử tìm Trưởng giả Bửu Kế, thấy Trưởng giả này ở trong chợ. Thiện Tài vội đến đảnh lễ nơi chân Trưởng giả, hữu nhiễu vô số vòng, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Lành thay đức Thánh! Xin vì tôi mà giảng nói các Bồ Tát đạo. Để tôi thừa đạo này mà đến Nhứt thiết trí.

Lúc đó Trưởng giả cầm tay Thiện Tài, dắt đến chỗ ông ở, chỉ nhà của ông mà bảo Thiện Tài xem.

Thiện Tài thấy nhà của Trưởng giả thanh tịnh quang minh làm bằng chơn kim, vách bằng bạch ngân, điện bằng pha lê, lưu ly bửu màu biếc dùng làm lầu gác, trụ bằng xa cừ diệu bửu, khắp nơi trang nghiêm với trăm ngàn diệu bửu, sư tử tòa bằng xích châu ma ni. Màn ma ni và lưới chơn châu giăng phía trên. Ao bằng mã não bửu đầy nước thơm. Vô lượng cây báu bày hàng khắp nơi.

Nhà đó rộng rãi mười từng, tám cửa.

Khi đã vào nhà, Thiện Tài theo thứ đệ mà quán sát.

Thấy từng dưới hết, thí những đồ uống ăn.

Thấy từng thứ hai thí những bửu y.

Thấy từng thứ ba bồ thí tất cả đồ báu trang nghiêm.

Thấy từng thứ tư thí những thế nữ và tất cả trân bửu thượng diệu.

Thấy từng thứ năm có chư Bồ Tát nhẫn đến Ngũ địa Bồ Tát vân tập, diễn nói các pháp lợi ích chúng sanh, thành tựu tất cả đà la ni môn các tam muội ấn, các tam muội hạnh, trí huệ quang minh.

Thấy từng thứ sáu có chư Bồ Tát đều đã thành tựu trí huệ thậm thâm, minh liễu thông đạt nơi pháp tánh thành tựu môn tổng trì tam muội quảng đại không chướng ngại, chỗ làm vô ngại chẳng trụ hai pháp. Ở trong bất khả thuyết diệu trang nghiêm đạo tràng mà cùng tập hội phân biệt hiển thị môn Bát Nhã Ba la mật:
Những là môn Bát Nhã Ba la mật tịch tịnh tạng. Môn Bát nhã Ba la mật khéo phân biệt trí của các chúng sanh. Môn Bát nhã ba la mật chẳng thể động chuyển. Môn Bát nhã ba la mật ly dục quang minh. Môn Bát nhã ba la mật chẳng thể hàng phục. Môn Bát nhã ba la mật chiếu chúng sanh luân. Môn hải tạng Bát nhã Ba la mật. Môn Bát nhã ba la mật phổ nhãn xả đắc. Môn Bát nhã Ba la mật nhập vô tận tạng. Môn Bát nhã ba la mật nhập tất cả phương tiện hải. Môn Bát nhã ba la mật nhập tất cả thế gian hải. Môn Bát nhã Ba la mật vô ngại biện tài. Môn Bát nhã Ba la mật tùy thuận chúng sanh. Môn Bát nhã Ba la mật vô ngại quanh minh. Môn Bát Ba la mật thường quán túc duyên mà bủa mây pháp. Diễn thuyết trăm vạn vô số môn Bát nhã Ba la mật như vậy.

Thấy từng nhà thứ bảy có chư Bồ Tát được như hưởng nhẫn, dùng phương tiện trí phân biệt quán sát mà được xuất ly, đều có thể nghe và thọ trì chánh pháp của chư Phật.

Thấy từng thứ tám có vô lượng Bồ Tát cùng hội họp trong đó, đều được thần thông không còn thối đọa. Có thể dùng một âm thanh khắp mười phương cõi. Thân của các Ngài hiện khắp tất cả đạo tràng, cùng khắp pháp giới. Vào khắp Phật cảnh, thấy khắp thân Phật. Ở trong tất cả Phật chúng hội mà làm thượng thủ, diễn thuyết các pháp.

Thấy từng lầu thứ chín chư Bồ Tát nhất sanh bổ xứ tập hội trong đó.

Thấy từng lầu thứ mười, chư Phật Như Lai ngự đầy trong đó.

Từ sơ phát tâm tu Bồ Tát hạnh siêu xuất sanh tử, thành mãn đại nguyện và thần thông lực, tịnh Phật độ và đạo tràng chúng hội chuyển chánh pháp luân điều phục chúng sanh.

Đều làm cho được thấy rõ tất cả như vậy.

Thiện Tài thấy sự như vậy rồi, bạch rằng:

Bạch đức Thánh! Do duyên gì mà thành chúng hội thanh tịnh này?

Gieo căn lành gì mà được báu như vậy?

Trưởng giả nói:
Này Thiện Nam Tử! Ta nhớ thuở quá khứ, quá Phật sát vi trần số kiếp, có thế giới tên là Viên Mãn Trang Nghiêm. Phật hiệu là Vô Biên Quang Minh Pháp Giới Phổ Trang Nghiêm Vương Như Lai, đầy đủ mười hiệu.

Đức Phật đó vào thành, ta tấu nhạc và đốt một nén hương cúng dường. Ta đem công đức ấy hồi hướng ba chỗ.

Xa lìa tất cả nghèo cùng khốn khổ.

Thường thấy chư Phật và thiện tri thức.

Hằng nghe chánh pháp.

Do nhơn duyên đó mà được báu này.

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát vô lượng phước đức bửu tạng này.

Như chư đại Bồ Tát được bất tư nghì công đức bửu tạng, nhập vô phân biệt Như Lai thân hải, thọ vô phân biệt vô thượng pháp vân, tu vô phân biệt công đức đạo cụ, khởi vô phân biệt Phổ Hiền hạnh võng, nhập vô phân biệt tam muội cảnh giới, đồng vô phân biệt Bồ Tát thiện căn, trụ vô phân biệt sở trụ của Như Lai, chứng vô phân biệt tam thế bình đẳng, tru vô phân biệt phổ nhãn cảnh giới, trụ tất cả kiếp không có mỏi nhàm. Ta làm sao biết được được nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện Nam Tử! Phướng Nam đây có một nước tên là Đằng Căn. Nước đó có thành tên là Phổ Môn. Trong thành có một Trưởng giả tên là Phổ Nhãn.

Ngươi đến đó hỏi: Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ nơi chân của Trưởng giả Pháp Bửu Kế, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Lúc đó Thiện Tài được nghe môn giải thoát Bồ Tát vô lượng phước đức bửu tạng nơi Bửu Kế Trưởng giả rồi, được thâm nhập vô lượng tri kiến của chư Phật, an trụ vô lượng thắng hạnh của Bồ Tát, thấy rõ vô lượng phương tiện của Bồ Tát, mong cầu vô lượng pháp môn của Bồ Tát, thanh tịnh vô lương tín giải của Bồ Tát, minh lợi vô lượng căn của Bồ Tát, thành tựu vô lượng dục lạc của Bồ Tát, thông đạt vô lượng hạnh môn của Bồ Tát, tăng trưởng vô lượng nguyện lực của Bồ Tát, kiến lập tràng vô năng thắng của Bồ Tát, khởi trí Bồ Tát, chiếu pháp Bồ Tát.

Thiện Tài đi lần đến nước Đằng Căn, tìm hỏi thành Phổ Môn. Dầu trải qua nhiều gian lao nhưng chẳng nệ nhọc, chỉ nhớ lời dạy của thiện tri thức, nguyện thường được thân cận để phụng thờ cúng dường, sách tấn chư căn lìa những phóng dật.

Sau đó thiện Tài đến thành Phổ Môn, thấy trăm ngàn tụ lạc bao vây chung quanh. Tường thành cao nghiêm, đường sá rộng bằng.

Thiện Tài vào thành tìm gặp Phổ Nhãn Trưởng giả, liền đảnh lễ nơi chân Trưởng giả, hữu nhiễu vô lượng vòng, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo?

Trưởng giả nói:

Này Thiện Nam Tử! Lành thay! Lành thay! Ngươi đã có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Này Thiện Nam Tử! Ta biết tất cả bệnh của các chúng sanh. Những bệnh phong đàm, nóng, cổ độc, quỷ mị dựa, nhẫn đến bị nước bị lửa thương hại, ta đều có thể dùng phương tiện chữa lành cả.

Này Thiện Nam Tử! Mười phương chúng sanh, những kẻ có bệnh đến ta, ta đều chữa trị cho họ được lành mạnh. Lại lấy nước thơm tắm rửa thân thể họ. Lại ban cho họ những hương hoa, anh lạc, y phục đẹp, những đồ trang sức, đồ ăn thức uống và những vàng bạc, tất cả đều đầy đủ không ai thiếu thốn. Rồi sau mới vì họ mà tùy cơ nghi thuyết pháp.

Vì người tham dục nhiều dạy họ quán bất tịnh.

Vì người sân hận nhiều dạy họ quán từ bi.

Vì người ngu si nhiều dạy họ phân biệt các pháp tướng.

Vì người đẳng phần phiền não dạy họ pháp môn thù thắng.
Vì muốn cho họ phát bồ đề tâm , nên xưng dương công đức của tất cả chư Phật.

Vì muốn cho họ khởi lòng đại bi, nên hiển thị sanh tử vô lượng khổ não.

Vì muốn cho họ tăng trưởng công đức nên tán thán tu tập vô lượng phước trí.

Vì muốn cho họ phát đại nguyện nên xưng tán công hạnh điều phục chúng sanh.

Vì muốn cho họ tu Phổ Hiền hạnh, nên nói Bồ Tát ở tất cả cõi trong tất cả kiếp tu những công hạnh.

Vì muốn cho họ đủ tướng hảo của Phật, nên tán dương Đàn Ba la mật.

Vì muốn cho họ được tịnh thân của Phật có thể đến khắp tất cả xứ, nên tán dương Thí Ba la mật.

Vì muốn cho họ được thân thanh tịnh bất tư nghì của Phật, nên tán dương Nhẫn Ba la mật.

Vì muốn cho họ được thân vô năng thắng của Phật, nên tán dương Tinh Tấn Ba la mật.

Vì muốn cho họ được thân thanh tịnh vô đẳng nên tán dương Thiền Ba la mật.

Vì muốn cho họ hiển hiện Như Lai thanh tịnh pháp thân, nên tán dương Bát Nhã Ba la mật.

Vì muốn cho họ hiện Phật thanh tịnh sắc thân, nên tán dương Phương Tiện Ba la mật.

Vì muốn cho họ hiện thân thanh tịnh quá tất cả Phật độ, nên tán dương Lực Ba la mật.

Vì muốn cho họ hiện thanh tịnh thân tùy tâm chúng sanh làm cho họ hoan hỷ, nên tán dương Trí Ba la mật.
Vì muốn cho họ thân rốt ráo thanh tịnh vi diệu nên tán dương lìa hẳn tất cả pháp bất thiện.

Bố thí như vậy rồi, đều bải họ trở về.

Này Thiện Nam Tử! Ta lại khéo biết phương pháp hòa hiệp tất cả thứ hương. Những là vô đẳng hương, tân đầu ba la hương, vô thắng hương, giác ngộ hương, a lô na bạt để hương, kiên hắc chiên đàn hương, ô lạc ca chiên đàn hương, trầm thủy hương, bất động chư căn hương.

Này Thiện Nam Tử! Ta cầm hương này để cúng dường, thấy khắp chư Phật thỏa mãn bổn nguyện. Những là nguyện cứu hộ tất cả chúng sanh. Nguyện nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Nguyện cúng dường tất cả Như Lai.

Này Thiện Nam Tử! Lúc đốt thứ hương này, trong mỗi mỗi hương phát ra vô lượng hương, khắp đến mười phương tất cả pháp giới tất cả chư Phật chúng hội đạo tràng, hoặc làm hương cung, hoặc làm hương điện, hương lan can, hương tường rào, hương hào thành, hương cửa nẻo, hương lầu gác, hương bán nguyệt, hương lọng, hương tràng, hương phan, hương trướng, hương màn lưới, hương hình tượng, hương đồ trang nghiêm, hương quang minh, hương vân vũ, xứ xứ sung mãn để làm trang nghiêm.

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết pháp môn làm cho tất cả chúng sanh thấy chư Phật hoan hỷ.

Này chư đại Bồ Tát, như đại dược vương, hoặc thấy, hoặc nghe, hoặc ghi nhớ, hoặc đồng ở, hoặc đi theo, hoặc xưng danh hiệu đều được lợ ích không luống uổng.

Nếu có chúng sanh tạm được gặp gỡ chư đại Bồ Tát tất làm cho tiêu diệt tất cả phiền não, vào Phật pháp, lìa khổ uẩn, dứt hẳn sự kinh sợ về sanh tử, đến chỗ nhất thiết trí, vô sở úy, xô dẹp tất cả núi lớn sanh tử, an trụ nơi chỗ vui bình đẳng tịch diệt.

Ta thế nào biết được nói được hạnh công đức đó?

Này Thiện Nam Tử! Phương Nam đây có một thành lớn tên là Đa La Tràng, có một vua tên là Vô Yểm Túc. Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo?
Thiện Tài đồng tử đảnh lễ nơi chân Trưởng giả Phổ Nhãn, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử ức niệm tư duy lời dạy của thiện tri thức. Nghĩ rằng thiện tri thức có thể nhiếp thọ tôi, có thể thủ hộ tôi làm cho tôi không thối chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tư duy như vậy sanh tâm hoan hỷ, tâm tịnh tín, tâm quảng đại, tâm thơ thới, tâm hớn hở, tâm mừng rở, tâm thắng diệu, tâm tịch tịnh, tâm trang nghiêm, tâm vô trước, tâm vô ngại, tâm bình đẳng, tâm tự tại, tâm trụ pháp, tâm chẳng bỏ thập lực.

Thiện Tài đi lần đến thành Đa La Tràng hỏi thăm chỗ ở của vua Vô Yểm Túc.

Mọi người bảo rằng nhà vua hiện ở chánh điện, ngồi tòa sư tử, tuyên bố pháp hóa điều ngự chúng sanh. Kẻ đáng trị tội thì trị, kẻ đáng phạt thời phạt, kẻ đáng nhiếp thời nhiếp. Phạt tội ác của họ, giải quyết sự tranh tụng của họ. Thương người cô cùng yếu đuối. Đều làm cho nhơn dân dứt hẳn sự giết hại, trộm cướp, tà dâm. Cũng làm cho họ bỏ sự nói dối, nói thô ác, nói ly gián, nói thêu dệt. Lại làm cho họ xa lìa tham lam, sân hận, tà kiến.

Thiện Tài theo chỗ chỉ dẫn của mọi người mà đến chánh điện. Thấy nhà vua ngự tòa na la diên kim cang. Tòa này chân bằng vô số thứ báu, vô lượng hình tượng để trang nghiêm, dây vàng làm lưới giăng phía trên.

Nhà vua đầu đội bửu quan như ý ma ni. Vàng diêm phù đàn làm hình bán nguyệt để trang nghiêm nơi trán. Đế thanh ma ni làm vòng tai hai bên đối nhau thòng xuống. Ma ni vô giá làm chuỗi đeo nơi cổ. Ma ni đẹp cõi trời làm ấn xuyến mang nơi cánh tay.

Vàng diêm phù đàn làm lọng. Các báu xen lẫn dùng làm vành cọng. Cán bằng đại lưu ly bửu. Quang vị ma ni dùng làm núm. Các báu làm linh hằng vang tiếng diệu. Phóng đại quanh minh chiếu khắp mười phương.

Lọng báu trên đây che cho nhà vua.

Vô Yểm Túc Vương có thế lực lớn có thể làm khuất phục chúng khác, không ai địch lại. Lấy lụa ly cấu vấn trên đảnh. Mười ngàn đại thần cùng xử lý quốc sự.
Trước mặt nhà vua, hai bên có mười vạn lính mạnh, hình ác, y phục xấu, tay cầm binh khí, xăn tay trợn mắt. Ai ngó thấy cũng phải kinh sợ.

Những chúng sanh phạm pháp: hoặc trộm vật của người, hoặc hại mạng người, hoặc xâm vợ người, hoặc sanh tà kiến, hoặc khởi sân hận, hoặc tham lam tật đố, thân bị ngũ phược dắt đến chỗ vua, tùy theo chỗ họ phạm mà trị tội:

Hoặc chặt tay chân, hoặc cắt tai mũi, hoặc khoét đôi mắt, hoặc chém đầu, hoặc lột da, hoặc phân thây, hoặc đem nấu, hoặc đem đốt, hoặc dắt lên núi cao xô té xuống. Vô lượng sự hành hình độc ác như vậy. Tiếng phạm nhơn kêu khóc dường như trong địa ngục Chúng Hiệp.

Thấy thế, Thiện Tài nghĩ rằng: Tôi vì lợi ích chúng sanh mà cầu Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo.

Nay nhà vua Vô Yểm Túc này diệt pháp lành tạo đại tội, bức não chúng sanh nhẫn đến giết chết, không sợ bị đọa ác đạo sau này.

Sao tôi lại muốn ở nhà vua này mà cầu chánh pháp, phát tâm đại bi cứu hộ chúng sanh.

Lúc Thiện Tài nghĩ như vậy, trên hư không có trời bảo rằng:

Này Thiện Nam Tử! Ngươi phải ghi nhớ lời dạy của Phổ Nhẫn Trưỡng giả.

Thiện Tài ngữa mặt nói: Tôi luôn ghi nhớ không hề tạm quên.

Trời bảo:

Thiện Nam Tử chớ nhàm lìa lời của thiện tri thức. Thiện tri thức có thể dắt dẫn ngươi đến chỗ an ổn không hiểm nạn.

Này Thiện Nam Tử! Bồ Tát thiện xảo phương tiện trí chẳng thể nghĩ bàn, nhiếp thọ chúng sanh trí chẳng thể nghĩ bàn, hộ niệm chúng sanh trí chẳng thể nghĩ bàn, thành tựu chúng sanh trí chẳng thể nghĩ bàn, thủ hộ chúng sanh trí chẳng thể nghĩ bàn, độ thoát chúng sanh trí chẳng thể nghĩ bàn, điều phục chúng sanh trí chẳng thể nghĩ bàn.

Thiện Tài nghe xong liền đến đảnh lễ nơi chân vua Vô Yểm Túc tâu rằng: Bạch đại Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ đề mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo?

Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin vì tôi mà giảng nói.

Vua Vô Yểm Túc xử lý quốc sự xong, cầm tay Thiện Tài dắt vào nội cung bảo cùng ngồi, nói rằng:

Này Thiện Nam Tử! Người quán sát cung điện của ta ở đây.

Tuân lời nhà vua, Thiện Tài quán sát khắp cung. Thấy cung điện này rộng lớn vô tỉ đều làm bằng diệu bửu. Tường rào bao quanh bằng thất bửu, trăm ngàn thứ báu xây các lầu các, tất cả sự trang nghiêm đều diệu hảo. Màn lưới bất tư nghì ma ni giăng che phía trên.

Mười ức thị nữ đoan trang xinh đẹp khả ái. Phàm chỗ làm đều xảo diệu, lúc dậy lúc nằm đều thừa thuận ý nhà vua.

Vua Vô Yểm Túc bảo Thiện Tài:

Này Thiện Nam Tử! Nếu ta thiệt gây ác nghiệp thời sao lại được quả báo tốt đẹp này, sắc thân như đây, quyến thuộc như vậy, giàu sang như vậy, tự tại như vậy?

Này Thiện Nam Tử! Ta được Bồ Tát như huyễn giải thoát.

Này Thiện Nam Tử! Nước của ta, dân chúng nhiều người làm việc trộm cướp giết hại nhẫn đến tà kiến. Dùng phương tiện khác không thể làm cho họ bỏ ác nghiệp.

Này Thiện Nam Tử! Ta vì điều phục chúng sanh đó mà hóa hiện những người ác tạo tội nghiệp bị hành hình khốn khổ. Làm cho những dân chúng làm ác nghe thấy mà kinh sợ chừa ác làm lành phát tâm Bồ đề.

Này Thiện Nam Tử! Ta dùng phương tiện thiện xảo như vậy làm cho dân chúng bỏ mười ác nghiệp mà an trụ nơi mười hạnh lành, rốt ráo khoái lạc, rốt ráo an ổn, rốt ráo trụ ở bực Nhứt thiết trí.

Này Thiện Nam Tử! Thân, ngữ, ý của ta chưa từng não hại đến một chúng sanh.
Như tâm ý của ta, thà ở vị lai chịu vô gián khổ, chớ trọn không móng một niệm làm khổ cho một con muỗi con kiến, huống lại làm khổ người. Vì người là phước điền có thể sanh tất cả những pháp lành.

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ được môn như huyễn giải thoát này.

Như chư đại Bồ Tát được vô sanh nhẫn biết những loài hữu lậu đều như huyễn. Những hạnh Bồ Tát như hóa. Tất cả thế gian đều như bóng. Tất cả pháp đều như mộng. Nhập chân như tướng vô ngại pháp môn. Tu hành đế võng tất cả công hạnh. Dùng trí vô ngại đi trong các cảnh giới. Nhập khắp tất cả bình đẳng tam muội. Nơi đà la ni đã tự tại. Mà ta làm sao nói được biết được công đức hạnh đó.

Này Thiện Nam Tử! Phương Nam đây có thành tên là Diệu Quang. Nhà vua tên là Đại Quang. Ngươi qua đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân vua Vô Yểm Túc, hữu nhiễu vô số vòng, từ tạ mà đi.

Bấy giờ Thiện Tài nhứt tâm chánh niệm pháp môn như huyễn trí của nhà vua. Tư duy như huyễn giải thoát của nhà vua. Quán sát pháp tánh như huyễn của nhà vua. Phát như huyễn nguyện. Tịnh như huyễn pháp. Khắp ở tất cả tam thế như huyễn mà khởi những biến hóa như huyễn.

Tư duy như vậy, Thiện Tài đi lần qua phương Nam, hoặc đến thành ấp tụ lạc, hoặc đi qua đồng hoang hang hố hiểm nạn, vẫn không mỏi lười, chưa

từng ngơi nghỉ. Sau đó mới đến thành Diệu Quang hỏi người thành Diệu Quang ở tại đâu.

Người đáp chính là thành Diệu Quang, là chỗ ngự của vua Đại Quang.

Thiện Tài đồng tử hoan hỉ vô lượng nghĩ rằng thiện tri thức của tôi ở trong thành này. Nay tôi chắc sẽ được thân cận, được nghe công hạnh của chư Bồ Tát, được nghe môn xuất yếu của chư Bồ Tát, được nghe pháp của chư Bồ Tát đã chứng được, nghe công đức bất tư nghì của chư Bồ Tát, được nghe bất tư nghì tự tại của chư Bồ Tát, được nghe bình đẳng bất tư nghì của chư Bồ Tát, được nghe dũng mãnh bất tư nghì của chư Bồ Tát, được nghe cảnh giới quảng đại thanh tịnh bất tư nghì của chư Bồ Tát.
Thiện Tài nghĩ như vậy rồi nhập Diệu Quang thành. Thấy thành này xây bằng thất bửu: kim, ngân, lưu ly, pha lê, chân châu, xa cừ, mã não. Hào sâu bằng thất bửu bảy lớp bao quanh, nước bát công đức đầy trong đó, đáy trải cát chân kim, hoa sen bốn màu xanh, vàng, đỏ, trắng nở đầy mặt nước. Cây đa la báu bảy lớp thẳng hàng. Bảy thứ kim cang làm tường rào bao quanh.

Những là tường bằng sư tử quang minh kim cang. Tường rào bằng vô năng siêu thắng kim cang. Tường rào bằng bất khả trở hoại kim cang. Tường rào bằng bất khả hủy khuyết kim cang. Tường rào bằng kiên cố vô ngại kim cang. Tường rào bằng thắng diệu võng tạng kim cang. Tường rao bằng ly trần thanh tịnh kim cang. Tất cả đều dùng vô số ma ni diệu bửu xen lẫn trang nhgiêm. Các thứ báu xây thành tháp gác.

Thành đó ngang rộng mười do tuần, có tám cửa đều dùng bảy báu nghiêm sức khắp nơi. Đất bằng tỳ lưu ly bửu, nhiều thứ trang nghiêm rất đáng mến thích.

Trong thành có mười ức đường sá. Mỗi hai bên đường đều có vô lượng nhân dân ở. Có vô số lầu gác bằng vàng diêm phù đàn, lưới tỳ lưu ly ma ni che phía trên. Vô số lầu gác bằng bạch ngân, lưới xích chơn châu ma ni giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng tỳ lưu ly, lưới diệu tạng ma ni giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng pha lê, lưới vô cấu tạng ma ni vương giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng quang chiếu thế gian ma ni bửu, lưới nhựt tạng ma ni vương giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng đế thanh ma ni bửu, lưới diệu quang ma ni vương giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng chúng sanh hải ma ni vương, lưới diệm quang ma ni vương giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng kim cang

bửu, lưới vô năng thắng tràng ma ni vương giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng hắc chiên đàn, lưới thiên mạn đà la hoa giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng vô đẳng hương vương, lưới nhiều thứ hoa giăng phía trên.

Thành Diệu Quang còn có vô số lưới ma ni, vô số lưới bửu linh, vô số lưới thiên hương, vô số lưới thiên hoa, vô số lưới bửu hình tượng, vô số lưới bửu y trướng, vô số bửu cái trướng, vô số bửu lâu các trướng, vô số bửu hoa man trướng giăng che.

Khắp nơi kiến lập bửu cái tràng phan.

Trong thành Diệu Quang có một lâu các tên là chánh pháp tạng, trang nghiêm với vô số bửu vật chói sáng rực rở không gì sánh bằng, nhìn xem không chán.
Vua Đại Quang thường ở trong lầu này.

Thiện Tài đồng tử đối với những vật trân bửu đẹp và các nam nữ đến lục trần cảnh giới này đều không mến luyến. Chỉ nhất tâm chánh niệm tư duy pháp cứu cánh. Nhứt tâm thích muốn được thấy thiện tri thức.

Thiện Tài đi lần vào thành thấy Đại Quang Vương ở giữa ngã tư đường cách lầu chánh pháp tạng không xa ngồi trên tòa sư tử quảng đại trang nghiêm như ý ma ni bửu liên hoa tạng. Chân tòa này bằng lưu ly bửu màu biếc, lụa vàng làm màn, các báu làm lưới, thiên y thượng diệu làm nệm.

Thân nhà vua có hai mươi tám tướng tốt, đủ tám mươi tùy hảo. Xem như tòa núi chơn kim, màu sắc và ánh sáng rực rỡ. Như mặt nhựt trên không oai quang chói mắt. Như mặt trăng tròn làm mát mẻ người ngó thấy. Như Phạm Thiên Vương ở giữa Phạm Chúng. Như đại hải công đức pháp bửu không cùng tận. Như núi Tuyết nghiêm sức với rừng cây tướng hảo. Như mây lớn hay chấn pháp lôi cảnh tỉnh mọi loài. Như hư không hiển hiện những tinh tướng pháp môn. Như núi Tu Di bốn màu hiện khắp trong tâm hải của chúng sanh. Như bửu đảo đầy những trí bửu.

Trước tòa của vua ngự có từng khối vàng bạc, lưu ly, ma ni, chơn châu, san hô, hổ phách, kha bối, bích ngọc, y phục, anh lạc và những đồ ăn thức uống.

Lại thấy vô lượng trăm ngàn muôn ức xe báu thượng diệu, trăm ngàn muôn ức những kỹ nhạc cõi trời. Trăm ngàn muôn ức những hương thơm cõi trời. Trăm ngàn muôn ức thuốc men và đồ tư sanh. Vô lượng bò sữa, móng sừng màu chơn kim. Vô lượng ngàn ức nữ nhơn đoan chánh, chiên đàn thượng diệu thoa trên thân, trang sức với thiên y anh lạc, đều giỏi rành sáu mươi bốn nghề hiểu rõ thế tình lễ phép, tùy theo tâm của chúng sanh mà cung cấp bố thí.

Bốn bên ngã tư đường đều để đầy những đồ tư sanh.

Có hai mươi ức Bồ Tát đem những vật này thí cho các chúng sanh. Vì muốn nhiếp khắp chúng sanh. Vì muốn chúng sanh hoan hỷ. Vì muốn chúng sanh hớn hở. Vì muốn cho chúng sanh tâm thanh tịnh. Vì muốn cho chúng sanh được thanh lương. Vì diệt trừ phiền não cho chúng sanh. Vì làm cho chúng sanh biết tất cả nghĩa lý. Vì làm cho chúng sanh nhập đạo Nhứt thiết trí. Vì làm cho chúng sanh bỏ tâm oác thù. Vì làm cho chúng sanh lìa sự ác nơi thân ngữ. Vì làm cho chúng sanh dứt các tà kiến. Vì làm cho chúng sanh tịnh các nghiệp đạo.

Thiện Tài đảnh lễ nơi chân Đại Quang Vương, hữu nhiễu vô lượng vòng chắp tay đứng tâu rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm Vô Thượng Bồ đề mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Tôi nghe đức Thánh hay khéo chỉ bảo, xin dạy cho.

Vua nói:

Này Thiện Nam Tử! Ta tịnh tu Bồ Tát đại từ tràng hạnh. Ta đầy đủ Bồ Tát đại từ tràng hạnh.

Này Thiện Nam Tử! Ta ở chỗ vô lượng trăm ngàn muôn ức nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Đức Phật hỏi han pháp này, tư duy quán sát tu tập trang nghiêm.

Này Thiện Nam Tử! Ta dùng pháp này làm vua, dùng pháp này dạy bảo, dùng pháp này nhiếp thọ, dùng pháp này mà ở thế gian, dùng pháp này dẫn

đạo chúng sanh, dùng pháp này khiến chúng sanh tu hành, dùng pháp này khiến chúng sanh xu nhập, dùng pháp này cho chúng sanh phương tiện, dùng pháp này khiến chúng sanh huân tập, dùng pháp này khiến chúng sanh khởi hạnh, dùng pháp này khiến chúng sanh an trụ tư duy tự tánh của các pháp. Dùng pháp này khiến chúng sanh an trụ từ tâm, lấy từ làm chủ, đầy đủ từ lực. Như vậy, khiến họ an trụ tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm ai mẫn, tâm nhiếp thọ, tâm thủ hộ chúng sanh không rời bỏ rời, tâm cứu chúng sanh khổ không thôi nghỉ.

Ta dùng pháp này làm cho chúng sanh rốt ráo khoái lạc, hằng tự vui thích, thân không khổ, tâm mát mẻ dứt ái nhiễm sanh tử, mến chánh pháp vui, rửa nhơ phiền não, phá chướng ác nghiệp, tuyệt dòng sanh tử, vào biển chơn pháp, dứt những loài hữu lậu, cầu nhất thiết trí, tịnh những biển tâm, phát sanh đức tin bất hoại.

Này Thiện Nam Tử! Ta đã an trụ nơi hạnh đại từ tràng này, có thể dùng chánh pháp giáo hóa thế gian.
Này Thiện Nam Tử! Trong quốc độ của ta, tất cả chúng sanh, đối với ta, không có sự kinh sợ.

Này Thiện Nam Tử! Nếu có chúng sanh nghèo cùng khốn thiếu đến ta để cầu xin, ta mở cửa kho, cho họ tha hồ mà lấy. Tao bảo họ rằng:

Chớ làm điều ác, chớ hại chúng sanh, chớ sanh tà kiến, chớ có chấp trước. Các người có thiếu thốn thứ gì, cứ đến ta hoặc các ngã tư đường, có đủ tất cả vật dụng, tùy ý mà lấy khỏi phải nghi ngại.

Này Thiện Nam Tử! Thành Diệu Quang này tất cả chúng sanh đều là Bồ Tát phát tâm Đại thừa, tùy ý muốn nên chỗ thấy chẳng đồng. Hoặc có kẻ thấy thành này nhỏ hẹp. Có kẻ thấy thành này rộng lớn. Có kẻ thấy là đất cát. Có kẻ thấy là các báu trang nghiêm. Có kẻ thấy đắp đất làm tường rào. Có kẻ thấy tường bao quanh toàn bằng chất báu. Hoặc có kẻ thất mặt đất đầy những ngói đá cao thấp. Có kẻ thấy là đại ma ni bửu xen lẫn trang nghiêm bằng phẳng. Có kẻ thấy nhà cửa bằng gổ đất. Có kẻ thấy là điện đường lầu gác thềm bực cửa nẻo đều bằng diệu bửu.

Này Thiện Nam Tử! nếu có chúng sanh, tâm họ thanh tịnh từng gieo trồng căn lành, cúng dường chư Phật, phát tâm xu hướng đạo nhất thiết trí lấy nhất

thiết trí làm chỗ cứu cánh và được ta thuở xưa, lúc tu Bồ Tát hạnh từng nhiếp thọ họ, thời những chúng sanh này thấy thành đây bằng diệu bửu trang nghiêm. Ngoài ra, những kẻ khác lại thấy là thô xấu.

Này Thiện Nam Tử! Trong quốc độ đây lúc đời ngũ trược, tất cả chúng sanh phần nhiều thích làm ác. Ta vì thương họ, muốn cứu độ họ mà nhập môn tam muội đại từ tùy thuận thế gian.

Lúc ta nhập tam muội này những chúng sanh làm ác kia, có những tâm bố úy, tâm não hại, tâm oán thù, tâm tránh luận, đều tiêu diệt tất cả.

Tại sao vậy?

Vì khi nhập tam muội đại từ tùy thuận thế gian thời công năng của tam muội này tất nhiên là như vậy.

Này Thiện Nam Tử! Chờ giây lát ngươi sẽ tự thấy.
Bấy giờ Đại Quang Vương liền nhập tam muội này. Cả thành Diệu Quang, trong ngoài đều chấn động sáu cách. Những bửu địa, bửu tường, bửu đường, bửu điện, bửu đài quán, bửu lâu các, thềm bực, cửa nẻo, tất cả đều phát ra tiếng diệu âm, đều hướng về phía vua Đại Quang.

Trong thành Diệu Quang tất cả cư dân đồng thời vui mừng hớn hở, đều hướng về phía nhà vua mà gieo mình đảnh lễ.

Tất cả nhơn chúng trong thôn dinh thành ấp đều đến ra mắt vua, đều hoan hỉ kính lễ.

Gần chỗ vua ở, những loài điểu thú đều yêu mến săn sóc nhau, đều có lòng mến kính nhà vua.

Tất cả núi đồi và cây cỏ đều xoay hướng về phía nhà vua.

Tất cả ao, suối, sông, biển thảy đều tràn nước chảy đến phía trước chỗ vua ngự.

Có mười ngàn Long Vương nổi mây lớn thơm, nhoáng chớp nổ sấm mưa nhỏ pháy pháy.

Có mười ngàn Thiên Vương , như là Đao Lợi Thiên Vương, Dạ Ma Thiên Vương, Đâu Suất Thiên Vương, Thiện Biến Hóa Thiên Vương, Tha Hóa Tự Tại Thiên vương v.v… Ở trên hư không tấu nhạc. Vô số Thiện nữ ca ngâm khen ngợi, mưa vô số mây thơm, vô số mây hoa, vô số mây tràng hoa, vô số mây bửu y, vô số mây bửu cái, vô số mây bửu tràng, vô số mây bửu phan, để trang nghiêm cúng dường nhà vua.

Đại Tượng Vương Y La Bà Noa dùng sức tự tại ở trên hư không rải vô số bửu liên hoa, thòng vô số bửu anh lạc, vô số bửu đới, vô số bửu man, vô số bửu trang nghiêm cụ, vô số bửu hoa, vô số bửu hương, các thứ kỳ diệu để nghiêm sức, vô số thế nữ ca ngâm khen ngợi.

Trong Diêm Phù Đề lại có vô lượng trăm ngàn vạn ức La Sát Vương, Dạ Xoa Vương, Cưu Bàn Trà Vương, Tỳ Xá Xà Vương, hoặc ở đại hải, hoặc ở lục địa, uống huyết ăn thịt tàn hại chúng sanh, tất cả đều sanh từ tâm, nguyện làm lợi ích, biết rõ đời sau nên chẳng tạo điều ác, cung kính chắp tay đảnh lễ Đại Quang Vương.
Như Diêm Phù Đề, ba thiên hạ khác, nhẫn đến Đại Thiên thế giới, trong mười phương bá thiên vạn ức na do tha thế giới có bao nhiêu chúng sanh độc ác đều cũng phát từ tâm như vậy.

Bấy giờ Đại Quang Vương xuất định bảo Thiện Tài rằng:

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết môn tam muội Bồ Tát đại từ tùy thuận thế gian. Như chư đại Bồ Tát làm lọng cao, vì từ tâm che khắp các chúng sanh. Chuyên tu hành, vì những hạnh hạ trung thượng đều bình đẳng thật hành. Làm đại địa, vì có thể dùng từ tâm nhiệm trì tất cả những chúng sanh. Làm mặt trăng tròn, vì phước đức quang minh ở trong thế gian bình đẳng hiển hiện. Làm mặt nhật sáng, vì dùng trí quang minh chiếu diệu tất cả cảnh sở tri. Làm đèn sáng, vì có thể phá những hắc ám trong tâm của tất cả chúng sanh. Làm thủy thanh châu, có thể lóng trong những chất đục siểm cuống trong tâm của tất cả chúng sanh. Làm như ý bửu, vì có thể thỏa mãn tâm sở nguyện của tất cả chúng sanh. Làm đại phong, vì mau làm cho chúng sanh tu tập tam muội nhập đại thành Nhứt thiết trí.

Ta làm sao biết được hạnh đó, nói được đức đó, làm sao cân lượng được núi lớn phước đức đó, làm sao chiêm ngưỡng được ngôi sao sáng công đức đó, làm sao quán sát được phong luân đại nguyện đó, làm sao xu nhập được

pháp môn thậm thâm đó, làm sao hiển thị được đại hải trang nghiêm đó, làm sao xiển minh được hạnh môn Phổ Hiền đó. Làm sao khai thị được hang tam muội. Làm sao tán thán được mây đại bi đó.

Này Thiện Nam Tử! Phương Nam đây có một vương đô tên là An Trụ, có Ưu bà di tên là Bất Động.

Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ nơi chân Đại Quang Vương, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử ra khỏi thành Diệu Quang đi theo đường lớn về phía Nam, chánh niệm tư duy ý nghĩa của vua Đại Quang đã dạy, nhớ môn Bồ Tát đại từ tràng hạnh, tư duy môn Bồ Tát tùy thuận thế gian tam muội quang minh. Tăng trưởng sức phước đức tự tại nguyện bất tư nghì đó. Kiên cố trí bất tư nghì thành tựu chúng sanh đó. Quán sát đại oai đức bất tư nghì cộng thọ dụng đó. Ghi nhớ tướng bất tư nghì sai biệt đó. Suy gẫm quyến thuộc thanh tịnh bất tư nghì đó. Suy xét công hạnh bất tư nghì đó sanh tâm hoan hỉ, tâm tịnh tín, tâm mãnh lợi, tâm hân duyệt, tâm dũng dước, tâm khánh hạnh, tâm vô trược uế, tâm thanh tịnh, tâm kiên cố, tâm quảng đại, tâm vô tận.

Thiện Tài tư duy như vậy buồn khóc rơi lệ, nghĩ thiện tri thức thiệt là hi hữu, là chỗ xuất sanh tất cả công đức, xuất sanh tất cả Bồ Tát hạnh, xuất sanh tất cả Bồ Tát tịnh niệm, xuất sanh tất cả đà la ni luân, xuất sanh tất cả tam muội quang minh, xuất sanh tất cả chư Phật tri kiến, mưa khắp tất cả chư Phật pháp vũ, hiển thị tất cả Bồ Tát nguyện môn, xuất sanh nan tư trí huệ quang minh, tăng trưởng gốc mầm tất cả Bồ Tát.

Thiện Tài lại nghĩ rằng: Thiện tri thức có thể cứu hộ khắp tất cả ác đạo, có thể diễn thuyết khắp các pháp bình đẳng, có thể hiển thị khắp những đường bằng đường hiểm, có thể khai xiển khắp áo nghĩa Đại thừa, có thể khắp khuyên phát những hạnh Phổ Hiền, có thể khắp dẫn đến thành Nhất thiết trí, có thể làm cho vào khắp pháp giới đại hải, có thể làm cho thấy khắp tam thế pháp hải, có thể khắp trao cho chúng Thánh đạo tràng, có thể khắp tăng trưởng tất cả bạch pháp.

Lúc Thiện Tài bi ai tư niệm như vậy, Đức Như Lai khiến Thiên Vương hiện trên hư không bảo rằng:

Này Thiện Nam Tử! Có ai tu hành đúng lời dạy của thiện tri thức, chư Phật Thế Tôn thảy đều hoan hỷ. Có ai tùy thuận theo lời của thiện tri thức thời được gần bậc Nhứt thiết trí. Có ai đối với lời của thiện tri thức không nghi hoặc thời thường gặp gỡ tất cả thiện hữu. Có ai phát tâm nguyện thường chẳng rời thiện trì thức thời được đầy đủ tất cả nghĩa lợi.

Này Thiện Nam Tử! Ngươi nên đến Vương đô An Trụ sẽ được gặp Bất Động Ưu bà di đại thiện tri thức.

Thiện Tài từ tam muội trí quang minh dậy, đi lần đến thành An Trụ tìm hỏi Bất Động Ưu bà di.

Đại chúng bảo rằng Bất Động Ưu bà di là đồng nữ ở nhà với cha mẹ, mẹ cùng với quyến thuộc vô lượng nhơn chúng diễn nói diệu pháp.

Thiện Tài nghe nói lòng rất hoan hỷ như được gặp cha mẹ, liền đến nhà Bất Động Ưu ba di.
Vào trong nhà thấy ánh sáng màu chơn kim chiếu khắp nơi, người gặp ánh sáng này thời thân tâm mát mẻ.

Ánh sáng chiếu đến thân, Thiện Tài liền chứng được năm trăm môn tam muội. Như là môn tam muội rõ tất cả tướng hy hữu, môn tam muội nhập tịch tịnh, môn tam muội xa lìa tất cả thế gian, môn tam muội phổ nhãn xả đắc, môn tam muội Như Lai tạng, v.v…

Do được năm trăm môn tam muội nên thân tâm nhu nhuyến như thai bảy ngày.

Lại nghe mùi hương, cõi trời cõi người không có được.

Thiện Tài đến chỗ Ưu bà di cung kính chắp tay nhất tâm quán sát, thấy hình sắc của Ưu bà di đoan trang xinh đẹp. Tất cả nữ nhơn trong mười phương thế giới không ai sánh kịp huống là có người hơn. Chỉ trừ Đức Như Lai và chư quán đảnh Bồ Tát. Miệng Ưu bà di phát ra diệu hương.

Cung điện rất trang nghiêm và quyến thuộc của Ưu bà di này không đâu sánh bằng.

Tất cả chúng sanh không ai sanh tâm nhiễm trước đối với Ưu bà di này.

Nếu ai được tạm thời thấy Ưu bà di này thời tất cả phiền não thãy đều tự tiêu diệt, ví như trăm ngàn Đại Phạm Thiên Vương, quyết định chẳng sanh phiền não cõi Dục.

Thập phương chúng sanh nhìn xem Ưu bà di này đều không nhàm chán. Chỉ trừ bậc đầy đủ đại trí tuệ.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử cung kính chắp tay chánh niệm quán sát, thấy thân hình bất động Ưu bà di tự tại bất tư nghì, sắc tướng dung nhan thế gian không sánh kịp, quang minh chiếu suốt không vật gì ngăn được, vì khắp chúng sanh mà làm lợi ích. Lỗ lông nơi thân Ưu bà di thường phát ra diệu hương. Quyến thuộc vô biên, cung điện đệ nhất, công đức vô lượng không ngằn mé.

Thiện Tài vui mừng hớn hở nói kệ tán thán:

Giử gìn giới thanh tịnh
Tu hành nhẫn rộng lớn Tinh
tấn chẳng thối chuyển
Quang minh chiếu thế gian.
Nói kệ xong, Thiện Tài thưa:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo?

Tôi nghe đức Thánh khéo chỉ bảo, xin dạy cho.

Bất Động Ưu bà di dùng lời nhu nhuyến duyệt ý của Bồ Tát an ủi Thiện Tài rằng:

Lành thay, lành thay! Thiện Nam Tử đã phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Này Thiện Nam Tử! Ta được môn giải thoát Bồ Tát nan tồi phục trí huệ tạng. Ta được Bồ Tát kiên cố thọ trì hạnh giải thoát môn. Ta được Bồ Tát

nhất thiết pháp bình đẳng địa tổng trì môn. Ta được Bồ Tát chiếu minh nhất thiết pháp biện tài môn. Ta được Bồ Tát cầu nhất thiết pháp vô bì yểm tam muội môn.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Cảnh giới của Bồ Tát nan tồi phục trí huệ tạng giải thoát môn nhẫn đến cảnh giới của Bồ Tát cầu nhất thiết pháp vô bì yểm tam muội môn như thế nào?

Bất Động đồng nữ nói: Này Thiện Nam Tử! Chỗ này khó biết.

Thiện Tài thưa: Mong đức Thánh thừa Phật thần lực giảng giải cho. Tôi sẽ nhơn thiện tri thức mà tin được, thọ được, biết được, rõ được, có thể xu nhập, quán sát, tu tập, tùy thuận, rời các phân biệt rốt ráo bình đẳng.

Bất Động nói: Này Thiện Nam Tử! Quá khứ có một kiếp tên là Ly Cấu, Phật hiệu Tu Tý.

Thuở đó có Quốc Vương tên là Điển Thọ chỉ sanh một gái, chính là tiền thân của ta.

Một đêm khuya kia, lúc dẹp âm nhạc, vương phụ, vương mẫu, vương huynh, vương đệ và năm trăm đồng nữ đều đã ngủ.
Công nương ở trên lầu ngước xem tinh tú, ở trong hư không thấy đức Tu Tý Như Lai như tòa bửu sơn hai bên có vô lượng vô biên Thiên, Long, Bát Bộ và chúng Bồ Tát hầu hạ.

Thân Phật phóng đại quang minh chiếu khắp mười phương không chướng ngại. Toàn thân Phật, các lỗ lông đều phát diệu hương.

Công nương nghe diệu hương của Phật thân thể nhu nhuyến, lòng hoan hỷ, bèn xuống lầu đứng trên đất, chắp mười ngón tay đảnh lễ Đức Phật. Công nương lại quán sát vô kiến đảnh tướng của Đức Phật, thấy thân Phật phía tả phía hữu không biết được ngằn mé. Tư duy các tướng tùy hảo của Phật không nhàm chán. Tự nghĩ thầm:

Đức Phật Thế Tôn đây thật hành công hạnh gì mà được thân tướng tốt đẹp viên mãn quang minh đầy đủ, quyến thuộc thành tựu, cung điện trang

nghiêm tốt đẹp, phước đức trí huệ thảy đều thanh tịnh, tổng trì tam muội chẳng thể nghĩ bàn, thần thông tự tại, biện tài vô ngại.

Đức Phật biết tâm niệm của Công nương nên bảo rằng: Ngươi nên phát tâm bất khả hoại, diệt các phiền não. Nên phát tâm vô năng thắng, phá các chấp trước. Nên phát tâm không thối khiếp, nhập các pháp môn. Nên phát tâm nhẫn nại, cứu chúng sanh ác. Nên phát tâm không mê hoặc, thọ sanh khắp các loài. Nên phát tâm không nhàm đủ, cầu thấy chư Phật không thôi ngớt. Nên phát tâm không biết đủ, lãnh thọ tất cả pháp vũ của Như Lai. Nên phát tâm chánh tư duy, sanh khắp tất cả Phật pháp quang minh. Nên phát tâm đại trụ trì, chuyển khắp tất cả chư Phật pháp luân. Nên phát tâm rộng lưu thông, tùy sở thích của chúng sanh mà ban cho pháp bửu.

Công nương nghe Phật dạy những pháp như vậy liền phát tâm cầu Nhứt thiết trí, cầu Phật thập lực, cầu Phật biện tài, cầu Phật quang minh, cầu Phật sắc thân, cầu Phật tướng hảo, cầu Phật chúng hội, cầu Phật quốc độ, cầu Phật oai nghi, cầu Phật thọ mạng.

Tâm của Công nương như kim cang, tất cả phiền não nhẫn đến Nhị thừa đều không phá hoại được.

Này Thiện Nam Tử! Từ đời làm Công nương phát tâm như vậy đến nay, trải qua Diêm Phù Đề vi trần số kiếp, ta còn chẳng móng một tâm niệm ái dục, huống là làm sự ấy. Trong những kiếp ấy, đối với quyến thuộc chẳng khởi một niệm sân hận, huống là với chúng sanh khác. Trong những kiếp ấy, đối với tự thân không có một niệm ngã kiến, huống là có niệm ngã sở đối với đồ vật. Từ những kiếp ấy, lúc chết lúc sanh và lúc ở trong bào thai chưa từng mê muội sanh trưởng chúng sanh và tâm vô ký, huống là những lúc khác. Trong những kiếp đó, tùy thấy một Đức Phật nào, chưa từng quên mất, huống là Bồ Tát thập nhãn ngó thấy. Trong những kiếp ấy, thọ trì tất cả Như Lai chánh pháp, chưa từng quên sót một chữ một câu, nhẫn đến tất cả ngôn từ của thế tục còn chẳng quên mất, huống là lời từ kim khẩu của Đức Như Lai. Trong những kiếp ấy, thọ trì tất cả Như Lai pháp hải, không một câu một chử nào mà chẳng tư duy quán sát nhẫn đến tất cả pháp thế tục cũng như vậy. Trong những kiếp ấy, thọ trì tất cả pháp hải như vậy chưa từng ở trong một pháp mà chẳng được tam muội, nhẫn đến những kỹ thuật thế gian, mỗi mỗi pháp cũng đều như vậy. Trong những kiếp ấy, trụ trì tất cả Như Lai

pháp luân, tùy pháp đã trụ trì chưa từng bỏ một chữ một câu, nhẫn đến chưa sanh thế trí, chỉ trừ khi vì muốn điều phục chúng sanh. Trong những kiếp ấy, thấy chư Phật hải chưa từng ở chỗ một Đức Phật nào mà chẳng thành tựu đại nguyện thanh tịnh, nhẫn đến ở chỗ Hóa Phật cũng như vậy. Trong những kiếp ấy, thấy chư Bồ Tát tu hành diệu hạnh không có một hạnh nào mà chẳng thành tựu. Trong những kiếp ấy, có bao nhiêu chúng sanh, không có một chúng sanh nào mà ta chẳng khuyên phát tâm Vô thượng Bồ đề, chưa từng khuyên ai phát tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật. Trong những kiếp ấy, nơi tất cả Phật pháp, nhẫn đến chẳng nghi hoặc có một câu một chữ. Cũng chẳng có tưởng sai khác, chẳng có tưởng phân biệt, chẳng có các thứ tưởng chẳng có tưởng chấp trước, chẳng có tưởng thắng liệt, chẳng có tưởng yêu ghét.

Này Thiện Nam Tử! Từ ấy đến nay, ta thường thấy chư Phật, thường thất Bồ Tát, thường thấy chơn thiện tri thức, thường nghe chư Phật nguyện, thường nghe Bồ Tát hạnh, thường nghe Bồ Tát na la mật môn, thường nghe Bồ Tát địa trí quang minh môn, thường nghe Bồ Tát vô tận tạng môn, thường nghe nhập vô biên thế giới võng môn, thường nghe xuất sanh vô biên chúng sanh giới nhơn môn. Thường dùng trí huệ quang minh thanh tịnh diệt trừ tất cả chúng sanh phiền não. Thường dùng trí huệ sanh trưởng tất cả chúng sanh thiện căn. Thường tùy chúng sanh sở thích mà hiện thân. Thường dùng ngôn âm thượng diệu thanh tịnh khai ngộ pháp giới tất cả chúng sanh.

Này Thiện Nam Tử! Ta được Bồ Tát cầu nhất thiết pháp vô yểm túc trang nghiêm môn. Ta được nhất thiết pháp tổng trì môn hiện bất tư nghì tự tại thần biến. Ngươi muốn thấy chăng?
Thiện Tài thưa:

Vâng! Bạch đức Thánh! Tôi muốn được thấy.

Lúc đó Bất Động Ưu bà di ngồi trên tòa long tạng sư tử, nhập cầu nhất thiết pháp vô yểm túc trang nghiêm tam muội môn, bất không luân trang nghiêm tam muội môn, thập lực trí luân hiện tiền tam muội môn, Phật chủng vô tận tạng tam muội môn, nhập một vạn tam muội môn như vậy.

Lúc Ưu bà di nhập tam muội môn này, mười phương đều có bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới chấn động sáu cách, đều bằng lưu ly đều thanh tịnh.

Trong mỗi mỗi thế giới có trăm ức ức tứ thiên hạ, trăm ức Như Lai, hoặc trụ Đâu suất Thiên, nhẫn đến nhập Niết Bàn, mỗi mỗi Như Lai phóng quang minh võng chiếu khắp pháp giới, đạo tràng chúng hội thanh tịnh vây quanh chuyển diệu pháp luân khai ngộ quần sanh.

Bất Động Ưu bà di xuất tam muội, hỏi Thiện Tài:

Ngươi có thấy chăng?

Thiện Tài thưa:

Vâng! Tôi đã thấy.

Bất Động Ưu bà di nói:

Ta chỉ được “cầu nhứt thiết pháp vô yểm túc tam muội quang minh" này, vì tất cả chúng sanh mà nói vi diệu pháp đều làm cho hoan hỷ.

Như chư đại Bồ Tát du hành hư không vô ngại như Kim Sí Điểu, có thể vào tất cả chúng sanh đại hải, thấy có ai thiện căn đã thành thục, liền bắt lấy để trên bờ Bồ đề.

Lại như thương gia vào đại bửu đảo lượm lấy Như Lai thập lực trí bửu.

Lại như nhà chài lưới cầm lưới chánh pháp vào biển sanh tử ở trong nước ái lược bắt chúng sanh.
Như A Tu La Vương có thể khắp khuấy động khắp tam hữu đại thành những biển phiền não.

Lại như mặt nhựt xuất hiện hư không chiếu nước ái dơ làm cho khô cạn.

Lại như mặt trăng tròn xuất hiện hư không làm cho người đáng hóa độ, tâm hoa được khai nở.

Lại như đại địa đều bình đẳng với tất cả, tất cả chúng sanh nương ở nơi đó được tăng trưởng gốc mầm tất cả pháp lành.

Lại như đại phong thổi vô ngại, có thể nhổ trốc tất cả cây lớn kiến chấp.

Như Chuyển Luân Vương du hành thế gian, dùng Tứ nhiếp pháp nhiếp các chúng sanh.

Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh ấy.

Này Thiện Nam Tử! Phương Nam đây có một đại thành tên là Vô Lượng Đô Tát La. Trong thành đó có một xuất gia ngoại đạo tên là Biến Hành.

Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ nơi chân Bất Động Ưu bà di, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi.

Thiện Tài Đồng tử được nghe pháp nơi Bất Động Ưu bà di rồi, chuyên tâm nghĩ nhớ lời dạy thảy đều tin thọ tư duy quán sát, đi lần đến thành Đô Tát La. Lúc vào thành mặt trời đã lặn, Thiện Tài đi khắp phố phường, khắp các ngã đường tìm Biến Hành.

Thành đông có núi tên là Thiện Đức. Giửa đêm Thiện Tài thấy đỉnh núi ấy, có cây đồi gộp đều sáng chói như mặt trời mới mọc.

Thiện Tài mừng rỡ nghĩ rằng: Tôi chắc được gặp thiện tri thức nơi núi ấy.

Thiện Tài liền ra khỏi thành lên núi ấy, thấy Biến Hành ngoại đạo, đi kinh hành chậm rải nơi khoảng đất bằng trên núi. Dung sắc viên mãn, oai quang chiếu sáng hơn cả Đại Phạm Thiên Vương. Có mười ngàn trời Phạm Chúng vây quanh.

Thiện Tài đến đảnh lễ nơi chân Biến Hành, hữu nhiễu vô lượng vòng chắp tay cung kính thưa:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo?

Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin vì tôi mà giảng nói :

Biến Hành nói:

Lành thay! Lành thay! Này Thiện Nam Tử! Ta đã an trụ chí nhất thiết xứ Bồ Tát hạnh, đã thành tựu phổ quán thế gian tam muội môn, đã thành tựu vô y vô tác thần thông lực, đã thành tựu phổ môn Bát Nhã Ba la mật.

Này Thiện Nam Tử! Ta ở khắp nơi trong thế gian, những hình mạo, những hạnh giải những chết sống, tất cả các loài: Loài Trời, loài Rồng, loài Dạ Xoa, loài Càn Thát Bà, loài A Tu La, loài Ca Lâu La, loài Khẩn Na La, loài Ma Hầu La Già, Địa ngục, Súc sanh, Diêm La Vương, loài Phi Nhơn, loài Người.

Tất cả các loài hoặc trụ kiến chấp, hoặc tin Nhị thừa, hoặc có kẻ tin ưa đạo Đại thừa. Trong tất cả chúng sanh như vậy, ta dùng những phương tiện, những trí môn mà làm lợi ích cho họ.

Như là hoặc vì họ mà diễn nói tất cả kỹ nghệ thế gian cho họ được đầy đủ trí đà la ni tất cả xảo thuật.

Hoặc vì họ mà diễn nói tứ nhiếp phương tiện cho họ đầy đủ đạo Nhứt thiết trí.

Hoặc vì họ mà diễn nói các môn Ba la mật, cho họ hồi hướng về Nhứt thiết trí.

Hoặc vì họ mà tán dương tâm đại Bồ đề, cho họ chẳng mất tâm Vô thượng đạo.

Hoặc vì họ mà tán dương những hạnh Bồ Tát, cho họ được hoàn mãn nguyện tịnh Phật độ, cứu chúng sanh.

Hoặc vì họ mà diễn nói hể tạo nghiệp ác thời bị những khổ báo địa ngục vv… cho họ nhàm lìa những ác nghiệp.
Hoặc vì họ mà diễn nói cúng dường chư Phật trồng các căn lành, quyết định được quả Nhứt thiêt trí, cho họ phát sanh tâm hoan hỷ.

Hoặc vì họ mà diễn nói những công đức của Như Lai Đẳng Chánh Giác, cho họ thích thân Phật, cầu Nhứt thiết trí.

Hoặc vì họ mà diễn nói oai đức của chư Phật cho họ ưa thích thân bất hoại của Phật.

Hoặc vì họ mà diễn nói thân tự tại của Phật, cho họ cầu thân đại oai đức của Như Lai.

Lại này Thiện Nam Tử! Trong thành Đô Tát La này khắp mọi nơi, tất cả tộc loại, trong nhơn chúng hoặc nam hoặc nữ, ta đều dùng phương tiện thị hiện đồng thân hình như họ, để tùy cơ nghi mà thuyết pháp độ họ.

Chúng nhơn ấy đều chẳng biết ta là ai, từ đâu đến, chỉ làm cho người nghe như thiệt tu hành.

Này Thiện Nam Tử! Như sự làm lợc ích chúng sanh trong thành này, khắp cõi Diêm Phù Đề, những thành ấp tụ lạc chỗ có người ở, ta cũng đều làm lợi ích cho mọi người như vậy.

Này Thiện Nam Tử! Trong Diêm Phù Đề có chín mươi sáu chúng đều sanh kiến chấp khác nhau. Ở trong những chúng đó, ta phương tiện đều phục cho họ bỏ lìa những kiến chấp.

Như ở Diêm Phù Đề, ba thiên hạ kia cũng vây.

Như tứ thiên hạ, khắp Đại Thiên thế giới cũng vậy.

Đến mười phương vô lượng thế giới các chúng sanh hải, ta đều ở trong đó tùy tâm sở thích của các chúng sanh, dùng những phương tiện, những pháp môn mà hiện những sắc thân dùng các thứ ngôn âm mà vì họ thuyết pháp cho họ được lợi ích.

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết “Chí nhất thiết xứ Bồ Tát hạnh “này.

Như chư đại Bồ Tát, thân cùng đồng với số chúng sanh, được cùng chúng sanh không thân sai khác, dùng thân biến hóa, vào khắp các loài, nơi tất cả xứ đều hiện thọ sanh, hiện ở khắp chỗ chúng sanh thanh tịnh quang minh soi sáng thế gian, dùng vô ngại nguyện trụ tất cả kiếp, được những hạnh vô đẳng như đế võng, thường siêng lợi ích tất cả chúng sanh, hằng ở chung với họ mà không chấp trước, khắp tam thế thảy đều bình đẳng, dùng trí vô ngã

soi khắp mọi nơi, dùng đại bi tạng quán sát tất cả. Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện Nam Tử! Phương nam đây có một nước tên là Quảng Đại, nơi đó có Trưởng giả buôn hương tân là Ưu Bát La Hoa.

Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện Tài đồng nử đảnh lễ nơn chân Biến Hành, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Nhờ thiện tri thức dạy bảo, Thiện Tài chẳng đoái thân mạng, chẳng ham của báu, chẳng thích nhơn chúng, chẳng mê ngũ dục, chẳng luyến quyến thuộc, chẳng trọng ngôi vua.

Chỉ nguyện cứu độ tất cả chúng sanh, chỉ nguyện nghiêm tịnh tất cả Phật độ, chỉ nguyện cúng dường tất cả chư Phật, chỉ nguyện chứng biết thật tánh của các pháp, chỉ biết nguyện tu tập biển công đức lớn của tất cả của Bồ Tát, chỉ nguyện tu hành tất cả công đức trọn không thối chuyển, chỉ nguyện hằng ở trong tất cả kiếp dùng đại nguyện lực tu Bồ Tát hạnh, chỉ nguyện vào khắp tất cả chư Phật chúng hội đạo tràng, chỉ nguyện nhập một môn tam muội mà hiện khắp tất cả môn tam muội tự tại thần lực, chỉ nguyện ở trong một lỗ lông của Phật, thấy tất cả Phật tâm không nhàm đủ, chỉ nguyện được tất cả pháp trí huệ quang minh, có thể thọ trì pháp tạng của chư Phật.

Thiện Tài chuyên cầu công đức của tất cả chư Phật và Bồ Tát như vậy, đi lần qua thành Quảng Đại, đến chỗ Trưởng giả Ưu Bát La Hoa, đảnh lễ chân Trưởng giả hữu nhiễu vô lượng vòng, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề muốn cầu trí huệ bình đẳng của tất cả Phật. Muốn đủ vô lượng đại nguyện của tất cả Phật. Muốn tịnh sắc thân tối thượng của tất cả Phật. Muốn thấy pháp thân thanh tịnh của tất cả Phật. Muốn biết trí thân quảng đại của tất cả Phật. Muốn tịnh trị những hạnh của tất cả Bồ Tát. Muốn chiếu sáng tam muội của tất cả Bồ Tát. Muốn an trụ tổng trì của tất cả Bồ Tát. Muốn diệt trừ tất cả chướng ngại. Muốn du hành tất cả thế giới mười phương. Mà tôi chưa biết thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo, để có thể xuất sanh Nhứt thiết chủng trí.

Trưởng giả nói:

Lành thay, Lành thay! Thiện Nam Tử có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Này Thiện Nam Tử! Ta khéo biết rõ tất cả những thứ hương, cũng biết phương pháp điều hiệp tất cả thứ hương. Như là tất cả thứ hương, tất cả hương đốt, tất cả hương thoa, tất cả hương bột.

Ta cũng biết chỗ xuất sanh tất cả thứ hương như vậy.

Ta lại khéo biết Thiên hương, Long hương, Dạ Xoa hương, Càn Thát Bà hương, A Tu La hương, Ca Lâu La hương, Khẩn Na La hương, Ma Hầu La Già hương, Nhơn hương, Phi Nhơn hương.

Ta lại khéo biết các thứ hương trị bịnh. Như là hương dứt ác, hương sanh hoan hỷ, hương thêm phiền não, hương diệt phiền não, hương làm cho ở nơi pháp hữu vi sanh ưa mến, hương làm cho sanh lòng nhàm lìa pháp hữu vi, hương bỏ những kiêu mạn phóng dật, hương phát tâm niệm Phật, hương chứng hiểu pháp môn, hương Thánh thọ dụng, hương tất cả Bồ Tát sai biệt, hương tất cả địa vị Bồ Tát. Các thứ hương như vậy, hình tướng sanh khởi, xuất hiện thành tựu cảnh giới phương tiện thanh tịnh an ổn, oai đức nghiệp dụng và cùng căn bổn, ta đều biết rõ cả.

Này Thiện Nam Tử! Ở nhơn gian có thứ hương tên là Tượng Tạng, nhơn rồng đấu nhau mà sanh. Nếu đốt một hoàn, liền nổi mây hương che trùm vương đô, trong bảy ngày mưa thơm pháy pháy. Nếu đeo trên thân thời thân thành màu chơn kim. Nếu giắt trong y phục, cung điện, lầu gác, cũng đều màu chơn kim. Nếu gió thổi vào trong cung điện, chúng sanh ngửi được, thời trọn bảy ngày đêm hoan hỷ thơ thới, khoái lạc không bịnh chẳng xâm hại nhau, lìa các ưu khổ, chẳng kinh chẳng sợ, chẳng loạn chẳng giận, thương mến nhau, chí ý thanh tịnh. Ta biết như vậy rồi bèn vì họ mà thuyết pháp, cho họ quyết định phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Này Thiện Nam Tử! Núi Ma la Gia xuất sanh chiên đàn hương tên là Ngưu Đầu. Nếu dùng hương này thoa trên thân, thời dầu vào hầm lửa cũng chẳng bị cháy.

Này Thiện Nam Tử! Trong biển có hương tên là Vô Năng Thắng, nếu đem thoa trống và các loa ốc, lúc phát tiếng lên thời tất cả quân địch đều tự thối tán.

Này Thiện Nam Tử! Ở bên ao A Nậu Đạt xuất sanh trầm thủy hương tên là Liên Hoa Tạng, nếu đốt chừng bằng hạt mè, thời hơi hương lan khắp Diêm Phù Đề chúng sanh ngửi hương này thời lìa tất cả tội, giới phẩm thanh tịnh.

Này Thiện Nam Tử! Núi Tuyết có hương tên là A Lô Na, nếu có chúng sanh ngửi hương này thời tâm họ quyết định lìa những nhiễm trước, ta vì họ mà thuyết pháp, tất cả đều được ly cấu tam muội.

Này Thiện Nam Tử! Trong cõi La Sát có thứ hương tên là Hải Tạng. Hương này chỉ có Chuyển Luân Vương được dùng. Nếu đốt một viên hương này để xông, thời Vương và bốn bộ binh đều bay đi trên không.

Này Thiện Nam Tử! Trong Trời Thiện Pháp có thứ hương tên là Tịnh Trang Nghiêm, nếu đốt lên một viên, liền khiến khắp chư Thiên đều niệm Phật.

Này Thiện Nam Tử! Trời Dạ Ma có thứ hương tên là Tịnh Tạng, nếu đốt lên một viên, thời tất cả trời Dạ Ma đều vân tập đến chỗ Dạ Ma Thiên Vương để nghe pháp.

Này Thiện Nam Tử! Trong trời Đâu Suất có thứ hương tên là Tiên Đà Bà, nếu đốt lên một viên trước chỗ ngồi của đức Nhứt sanh bổ xứ Bồ Tát, thời nổi mây hương lớn khắp pháp giới, khắp mưa tất cả những đồ cúng dường, để cúng dường tất cả chư Phật, Bồ Tát.

Này Thiện Nam Tử! Cõi trời Thiện Biến Hóa có thứ hương tên là Đoạt Ý nếu đốt lên một viên thời trong bảy ngày khắp mưa tất cả những đồ trang nghiêm.

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết phương pháp điều hòa các thứ hương đây.

Như chư đại Bồ Tát xa lìa tất cả tập khí của các pháp, chẳng nhiễm thế dục, dứt hẳn nơm rọ của chúng ma phiền não, thoát khỏi cõi hữu lậu, dùng hương trí huệ để tự trang nghiêm. Nơi các thế gian đều không nhiễm trước. Thành tựu đầy đủ giới vô trước, thanh tịnh trí vô trước, đi trong cảnh vô trước, ở tất

cả xứ đều không chấp trước. Tâm của các Ngài bình đẳng, không chấp trước, không y tựa.
Ta thế nào biết được diệu hạnh đó, nói được công đức đó, hiểu được giới môn thanh tịnh của các Ngài, thị được công hạnh không sai lầm của các Ngài làm, biện được thân khẩu ý lìa nhiễm của các Ngài.

Này Thiện Nam Tử! Phương Nam đây có một thành lớn tên là Lâu Các, trong thành có một người lái thuyền tên là Bà Thi La.

Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ nơi chân Trưởng giả, Ưu Bát La Hoa, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Bấy giờ Thiện Tài đi về phía thành Lâu Các, quán sát đường sá. Như là xem đường cao thấp, xem đườngg bằng hiểm, đường sạch dơ, đường cong ngay. Tự nghĩ rằng: Tôi phải thân cận thiện tri thức đó. Thiện tri thức là nhơn thành tựu tu hành những đạo Bồ Tát, là nhơn thành tựu tu hành đạo Ba la mật, là nhơn thành tựu tu hành đạo nhiếp chúng sanh, là nhơn thành tựu tu hành đạo vào khắp pháp giới vô ngại, là nhơn thành tựu tu hành đạo khiến tất cả chúng sanh trừ ác huệ, là nhơn thành tựu tu hành đạo khiến các chúng sanh lìa kiêu mạn, là nhơn thành tựu tu hành đạo khiến các chúng sanh diệt trừ phiền não, là nhơn thành tựu tu hành đạo khiến tất cả chúng sanh bỏ những kiến chấp, là nhơn thành tựu tu hành đạo khiến các chúng sanh nhỗ tất cả gai ác độc, là nhơn thành tựu tu hành đạo khiến tất cả chúng sanh đến thành Nhứt thiết trí.

Tại sao vậy?

Vì ở chỗ thiện tri thức được tất cả thiện pháp. Vì nương sức thiện tri thức được đạo Nhứt thiết trí.

Thiện tri thức rất là khó thấy khó gặp.

Thiện Tài đồng tử suy nghĩ như vậy, đi lần đến thành Lâu Các, thấy Bà Thi La đương đứng trên bờ biển ở ngoài cửa thành. Trăm ngàn thương gia và vô lượng nhơn chúng vây quanh ông.

Bà Thi La vì họ mà nói đại hải pháp phương tiện khai thị Phật công đức hải.

Thiện Tài đến lễ chân Bà Thi La hữu nhiễu vô lượng vòng, chắp tay cung kính thưa rằng:
Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo. Xin vì tôi mà nói.

Bà Thi La nói:

Lành thay, lành thay! Thiện Nam Tử đã có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề nay lại có thể hỏi nhơn duyên sanh đại trí, nhơn duyên dứt trừ tất cả khổ sanh tử, nhơn duyên đến châu đại bửu nhất thiết trí.

Nhơn duyên thành tựu đại thừa bất hoại. Nhơn duyên xa lìa sự bố úy sanh tử an trụ trong những vòng tam muội tịch tịnh của hàng Nhị thừa. Nhơn duyên ngồi xe đại nguyện đi khắp mọi nơi thật hành Bồ Tát hạnh vô ngại thanh tịnh. Nhơn duyên dùng Bồ Tát hạnh trang nghiêm nhất thiết trí thanh tịnh. Nhơn duyên quán sát khắp tất cả các pháp mười phương đều vô ngại thanh tịnh. Nhơn duyên mau có thể xu nhập biển nhất thiết trí thanh tịnh.

Này Thiện Nam Tử! Ta ở trong đường trên bờ biển ngoài cửa thành Lâu Các này mà tịnh tu hạnh Bồ Tát đại bi tràng.

Này Thiện Nam Tử! Ta xe thấy chúng sanh nghèo cùng ở Diêm Phù Đề này mà tu các khổ hạnh để lợi ích họ. Làm cho họ được thỏa mãn theo sở nguyện của họ. Trước đem thế lợi cho họ được đầy đủ rồi ban cho họ chánh pháp, cho họ hoan hỷ, cho họ tu phước hạnh, cho họ đạo sanh trí, cho họ thêm sức thiện căn, cho họ phát Bồ đề tâm, cho họ tịnh Bồ đề nguyện, cho họ vững chắc sức đại bi, cho họ tu đạo diệt sanh tử, cho họ chẳng nhàm hạnh sanh tử, cho họ nhiếp tất cả chúng sanh hải, cho họ tu tất cả công đức hải, cho họ chiếu rõ tất cả pháp hải, cho họ thấy tất cả Phật hải, cho họ vào Nhứt thiết chủng trí hải.

Này Thiện Nam Tử! Ta ở nơi đây suy gẫm như vậy, nghĩ tưởng như là, lợi ích như vậy, cho tất cả chúng sanh.

Này Thiện Nam Tử! Ta biết trong biển, tất cả đảo châu báu, tất cả chỗ có châu báu, tất cả loại châu báu, tất cả thứ châu báu. Ta biết trao dồi tất cả châu báu, xoi xỏ tất cả châu báu, sản xuất tất cả châu báu, làm tất cả châu báu. Ta biết tất cả bửu khí, tất cả bửu dụng, tất cả bửu cảnh giới, tất cả bửu quang minh. Ta biết tất cả chỗ cung điện của rồng, tất cả chỗ cung điện của Dạ Xoa, tất cả chỗ cung điện của Bộ Đa. Ta đều khéo xa tránh những chỗ đó để khỏi những tai nạn. Ta cũng biết rõ chỗ nước xoáy, chỗ cạn sâu sóng mòi xa gần, màu nước tốt xấu. Ta cũng biết rõ nhựt, nguyệt, tinh tú vận hành độ số, ngày đêm sớm chiều, thời tiết dài ngắn. Ta cũng biết rõ trên thuyền, sắt, gỗ, cứng chắc, mềm yếu, máy móc rít trơn, nước lớn nhỏ, gió nghịch thuận. Tất cả những sự tướng an nguy như vậy, ta đều biết rõ cả, nên đi thời đi, nên đậu thời đậu.

Này Thiện Nam Tử! Ta dùng trí huệ đã thành tựu đó để thường lợi ích tất cả chúng sanh.

Này Thiện Nam Tử! Ta dùng thuyền tốt chở các thương gia đi đường yên ổn, lại thuyết pháp cho họ hoan hỷ. Ta đưa họ đến chỗ châu báu, cho họ đầy đủ châu báu. Rồi ta đưa họ về bổn xứ.

Này Thiện Nam Tử! Ta đem thuyền lớn qua lại như vậy, chưa có lần nào bị tổn thất.

Nếu ai thấy thân ta, nghe ta thuyết pháp, thời họ trọn chẳng còn sợ biển sanh tử, mà được vào biển nhất thiêt trí, tất có thể tiêu diệt những biển ái dục, có thể dùng trí quang chiếu sáng biển tam thế, có thể làm hết biển khổ của tất cả chúng sanh, có thể làm sạch tâm hải của tất cả chúng sanh, có thể nghiêm tịnh tất cả sát hải, có thể qua đến khắp biển lớn mười phương, có thể biết khắp căn hải của tất cả chúng sanh, rõ biết khắp hạnh hải của tất cả chúng sanh, có thể thuận khắp tâm hải của tất cả chúng sanh. Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ được đại bi tràng hạnh này.

Nếu cò ai thấy ta, nghe đến ta, cùng ta đồng ở , nhớ tưởng đến ta, thời đều chẳng phí uổng.

Như chư đại Bồ Tát khéo du hành trong biển lớn sanh tử, chẳng nhiễm tất cả những biện phiền não, có thể bỏ tất cả những biển vọng kiến, có thể quán sát những biển pháp tánh, có thể dùng tứ nhiếp để nhiếp biển chúng sanh, đã

khéo an trụ biển nhất thiết trí, có thể diệt trừ biển chấp trước của tất cả chúng sanh , có thể bình đẳng trụ nơi biển tất cả thời gian, có thể dùng thần thông độ biển chúng sanh, có thể theo thời nghi điều phục biển chúng sanh.

Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.
Này Thiện Nam Tử! Phương Nam đây có thành tên là khả Lạc. Trong thành ấy có Trưởng giả tên là Vô Thượng Thắng.

Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ nơi chân Bà Thi La, hữu nhiễu vô lượng vòng, buồn khóc rơi lệ, ân cần chiêm ngưỡng, tâm thiết tha cầu thiện tri thức từ ta mà đi.

Lúc đó Thiện Tài phát tâm đại từ cùng khắp, tâm đại bi nhuần thấm tiếp nối không dứt, phước đức trí tuệ hai thứ trang nghiêm. Bỏ rời tất cả phiền não trần cấu, chứng pháp bình đẳng, tâm không cao hạ, nhổ gai bất thiện, diệt tất cả chướng, kiên cố tinh tấn dùng làm hào tường, thậm thâm tam muội làm vườn tược. Dùng mặt nhựt trí tuệ phá tối vô minh. Dùng gió phương tiện nở hoa trí tuệ. Dùng vô ngại nguyện sung mãn pháp giới. Tám thường hiện nhập thành nhất thiết trí. Như vậy mà cầu đạo Bồ Tát.

Thiện Tài đi lần đến thành khả lạc, thấy Trưởng giả Vô Thượng Thắng ở nơi thành Đông, trong rừng vô ưu đại trang nghiêm tràng, có vô lượng thương gia và năm ngàn cư sĩ vây quanh. Trưởng giả quản lý phán đoán những sự vụ nhơn gian. Rồi Trưởng giả lại nhơn đó vì đại chúng mà thuyết pháp. Làm cho họ khỏi hẳn tất cả ngã mạn, rời ngã và ngã sở, bỏ chỗ tích tụ, diệt tham xan tật đố, tâm được thanh tịnh không trược uế, được sức tịnh tín, thường thích thấy Phật thọ trì Phật pháp sanh Bồ Tát lực, khởi Bồ Tát hạnh, nhập Bồ Tát tam muội , được Bồ Tát trí huệ, trụ Bồ Tát chánh niệm, thêm Bồ Tát chí nguyện.

Thiện Tài thấy Trưởng giả Vô Thượng Thắng đã vì đại chúng thuyết pháp xong, liền đến đảnh lễ chân Trưởng giả giây lâu mới đứng dậy thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi là Thiện Tài. Tôi là Thiện Tài. Tôi chuyên tìm cầu hạnh Bồ Tát.

Bạch đức Thánh! Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh? Bồ Tát thế nào tu Bồ Tát đạo? Lúc tu học thường có thể hóa độ tất cả chúng sanh, thường có thể hiện thấy tất cả chư Phật, thường được nghe tất cả Phật pháp, thường có thể trụ trì tất cả Phật pháp, thường có thể xu nhập tất cả pháp môn, vào tất cả cõi học Bồ Tát hạnh, trụ tất cả kiếp tu Bồ Tát đạo, có thể biết thần lực của tất cả Như Lai, có thể được tất cả Như Lai hộ niệm, có thể được tất cả Như Lai trí huệ. Trưởng giả Vô Thượng Thắng nói:

Lành thay! Lành thay! Thiện Nam Tử đã có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Này Thiện Nam Tử! Ta thành tựu "chí nhất thiết xứ Bồ Tát hạnh môn", sức thần thông vô y vô tác.

Nay Thiện Nam Tử! Thế nào là "Chí nhất thiết xứ Bồ Tát hạnh môn?"

Này Thiện Nam Tử! Ta ở tại Đại Thiên thế giới này, trong tất cả chúng sanh nơi Dục giới. Những là tất cả Đao Lợi Thiên, tất cả Tu Dạ Ma Thiêm, tất cả Đâu Suất Đà Thiên, tất cả Thiện Biến Hóa Thiên, tất cả Tha Hóa Tự Tại Thiên, tất cả Ma Thiên và tất cả chỗ ở của chư Thiên. Long, Dạ Xoa, La Sát, Cưu Bàn Trà, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn và Phi Nhơn. Ta ở trong tất cả nơi đó mà vì tất cả các chúng sanh thuyết pháp, làm cho họ bỏ phi pháp dứt tranh luận, trừ chiến đấu, thôi giận tranh, phá oan kiết, mở trói buộc, khỏi lao ngục, thoát bố úy, không sát sanh nhẫn đến không tà kiến. Đều làm cho họ cấm chỉ tất cả ác nghiệp những sự chẳng nên làm, khiến họ thuận làm tất cả pháp lành, khiến họ học tất cả kỹ nghệ, làm lợi ích ở thế gian. Vì họ mà phân biệt các thứ luận cho họ hoan hỉ, cho họ lần lần thành thục. Tùy thuận ngoại đạo, vì họ mà giảng thắng trí, cho họ dứt kiến chấp, cho họ nhập Phật pháp. Nhẫn đến tất cả Phạm Thiên cõi Sắc, ta cũng vì họ mà nói pháp siêu thắng.

Như ở Đại Thiên thế giới này, trong mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới, ta cũng vì tất cả chúng sanh mà giảng nói Phật pháp, Bồ Tát pháp, Thanh Văn pháp, Độc Giác pháp.

Ta giảng nói địa ngục, chúng sanh địa ngục, nghiệp đạo hướng địa ngục.

Ta giảng nói súc sanh, súc sanh sai biệt, súc sanh thọ khổ, nghiệp đạo hướng súc sanh.

Ta giảng nói Diêm La Vương thế gian, khổ của Diêm La Vương thế gian, nghiệp đạo hướng Diêm La Vương thế gian.

Ta giảng nói nhơn gian, khổ vui của nhơn gian, nghiệp đạo hướng nhơn gian.
Ta giảng nói Thiên thế gian, vui của Thiên thế gian, nghiệp đạo hướng Thiên thế gian.

Ta thuyết pháp là vì muốn khai hiển công đức của Bồ Tát vì làm cho chúng sanh bỏ lìa khổ hoạn sanh tử, vì làm cho họ biết thấy những diệu công đức của nhất thiết trí, ví muốn cho họ biết trong các loài mê hoặc thọ khổ, vì cho họ thấy biết pháp không chướng ngại, vì muốn hiển thị sở nhơn sanh khởi thế gian, vì muốn hiển thị thế gian tịch diệt là vui, vì làm cho chúng sanh bỏ những chấp tưởng, vì làm cho họ chứng pháp vô y của Phật, vì làm cho họ diệt hẳn các phiền não, vì làm cho họ có thể chuyển Phật, pháp luân.

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết pháp môn chí nhất thiết xứ tu Bồ Tát hạnh thanh tịnh, sức thần thông vô y vô tác.

Như chư Bồ Tát đầy đủ tất cả thần thông tự tại, đều có thể đến khắp tất cả cõi Phật, được bậc phổ nhãn, đều nghe tất cả âm thanh ngôn thuyết, trí huệ tự tại vào khắp các pháp, không trái không sai, dũng kiện không ai bằng, dùng tướng lưỡi rộng dài nói bình đẳng, thân các Ngài diệu hảo cùng chư Như Lai rốt ráo không hai không khác, trí thân quảng đại vào khắp tam thế cảnh giới không ngằn mé đồng với hư không. Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện Nam Tử! Phương Nam đây có một quốc độ tên là Thâu Na. Nước đó có thành tên là Ca Lăng Ca Lâm. Trong thành có Tỳ Kheo Ni tên là Sư Tử Tần Thân.

Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Trưởng giả Vô Năng Thắng, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Thiện Tài đi lần đến thành Ca Lăng Ca Lâm tìm Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân.

Người trong thành bào rằng Tỳ Kheo Ni ấy hiện ở tại trong vườn Nhựt Quang của Thắng Quang Vương hỷ cúng, đương thuyết pháp lợi ích vô lượng chúng sanh.
Thiện Tài liền đến vườn Nhựt Quang. Thấy trong vườn có một đại thọ tên Mãn nguyệt, tàng cây như lâu các, phóng ánh sáng chiếu một do tuần. Thấy một diệp thọ tên Phổ Phúc, hình như cây lọng, phóng ánh sáng màu tỳ lưu ly xanh biếc. Thấy một hoa thọ tên Hoa tạng cao lớn hình như núi Tuyết, tuôn những hoa đẹp không cùng tận.

Như cây Ba lợi chất đa la nơi cung trời Đao Lợi. Lại thấy một cam lộ quả thọ, hình như tòa núi vàng thường phóng quang minh, sai trĩu những trái cam lộ. Lại thấy một ma ni bửu thọ tên Tỳ lô giá na tạng, hình đẹp không gì bằng, tâm vương ma ni bửu ở trên chót cây, vô số ma ni bửu trang nghiêm khắp cây. Lại thấy y thọ tên Thanh tịnh những y phục nhiều màu thòng rủ nghiêm sức. Lại có âm nhạc thọ tên Hoan hỷ, vang tiếng âm nhạc hơn cả nhạc trời. Lại có hương thọ tên Phổ trang nghiêm, hằng phát mùi thơm huân khắp mười phương không chướng ngại.

Trong vườn lại có suối chảy, ao mát, tất cả đều bằng thất bửu trang nghiêm, bùn hắc chiên đàn chứa đọng trong đó, các chơn kim trải mặt đáy, toàn nước bát công đức. Hoa sen bốn màu xanh, vàng, đỏ, trắng phô trên mặt nước.

Trong vường có vô lượng bửu thọ bày hàng khắp nơi. Mỗi gốc cây có một tòa sư tử, trang nghiêm với các thứ diệu bửu, dùng thiên y để trải, ướp bằng diệu hương, thòng những lụa báu, giăng những bửu trướng, vàng diêm phù đàn che phía trên, lạc báu chạm reo vang tiếng vi diệu.

Hoặc có gốc cây thiết tòa liên hoa tạng sư tử. Có gốc cây thiết tòa hương vương ma ni tạng sư tử. Có gốc cây thiết tòa long trang nghiêm ma ni vương tạng. Có gốc cây thiết tòa bửu sư tử tụ ma ni vương tạng. Có gốc cây thiết tòa tỳ lô giá na ma ni vương tạng sư tử. Có gốc cây thiết tòa thập phương tỳ lô giá na ma ni vương tạng sư tử.

Mỗi sư tử tòa đều có mười vạn tòa báu vây quanh, đều đủ vô lượng thứ trang nghiêm.

Trong vườn Nhựt Quang này, đầy những châu báu như bửu đảo ngoài đại hải. Dùng y ca lân đà trải mặt đất, y này rất êm diệu mềm mát. Đạp lên thời lún bàn chân, dở chân thời hoàn lại.

Có vô lượng thức chim vang tiếng hòa nhã.
Rừng cây bửu chiên đàn rất trang nghiêm, thường tuôn diệu hoa vô tận, như vườn tạp hoa của Thiên Đế Thích.

Hương vương vô tỷ thơm ngát khắp nơi, như Thiện Pháp Đường của Thiên Đế.

Những cây âm nhạc, cây bửu đa la, những lưới linh báu, vang tiến vi diệu, như tiếng ca ngâm của Thiện Khẩu Thiên nữ ở cung trời Tự Tại.

Những cây như ý thòng rũ các thứ y đẹp trang nghiêm rộng lớn như đại hải, có vô lượng màu sắc.

Trăm ngàn lâu các trang nghiêm bằng châu báu, như thành Thiện Kiến ở Đao Lợi Thiên cung.

Lọng báu giăng rộng như đảnh núi Tu Di.

Quang minh chiếu sáng như cung trời Phạm Vương.

Thiện Tài thấy vườn Nhựt Quang có số lượng công đức, vô lượng trang nghiêm. Đâu là do công hạnh của Bồ Tất cảm thành, căn lành xuất thế phát khởi, cúng dường chư Phật sanh ra, tất cả thế gian không đâu sánh bằng.

Đây là do Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân thấu rõ pháp như huyễn, chứa nhóm phước đức lành thanh tịnh quảng đại mà thành tựu cảnh vườn trang nghiêm này.

Thiên, Long, Bát Bộ vô lượng chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều vào vườn này vẫn không chật hẹp.

Tai sao vậy?

Vì do oai thần bất tư nghì của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân này khiến nên như vậy.

Thiện Tài thấy Tỳ Kheo Ni này ngồi khắp trên tất cả tòa đại sư tử dưới những cội cây. Thân tướng đoan nghiêm, oai nghi tịch tịnh. Các căn điều thuận như đại tượng vương. Tâm không cấu trược như thanh tịnh địa. Khắp giúp ích chỗ cầu của mọi người như bửu châu như ý. Không nhiễm thế gian nhu hoa sen. Tâm vô úy như sư tử vương. Hộ trì tịnh giới vững vàng như núi Tu Di. Có thể làm cho người thấy lòng được thanh tịnh như diệu hương vương. Có thể trừ phiền não của chúng sanh như hương diệu chiên đàn trong núi Tuyết. Chúng sanh được thấy thời tiết khổ như Thiện Kiến Dược Vương. Người thấy chẳng luống uổng như Bà Lâu Na Thiên. Có thể sanh trưởng tất cả mầm thiện căn như ruộng phì nhiêu.

Tại mỗi tòa đại sư tử chúng hội không đồng nhau. Lời thuyết pháp cũng đều sai khác.

Hoặc thấy chỗ thời chúng hội là Tịnh Cư Thiên, thượng thủ là Đại Tự Tại Thiên Vương. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn Vô tận giả thoát.

Chỗ thời chúng hội là Phạm Thiên, Ái Lạc Phạm Vương làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phổ môn sai biệt thanh tịnh ngôn âm luân.

Chỗ thời chúng hội là Tha Hóa Tự Tại Thiên Tử Thiên Nử, Tự Tại Thiên Vương làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Bồ Tát Thanh Tịnh Tâm.

Chỗ thời chúng hội là Thiện Biến Hóa Thiên Tử Thiên Nử, Thiện Hóa Thiên Vương làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Nhứt thiết pháp thiện trang nghiêm.

Chỗ thời chúng hội là Đâu Suất Thiên Tử Thiên Nử, Đâu Suất Thiên Vương làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Tâm tạng triền.

Chỗ thời chúng hội là Dạ Ma Thiên Tử Thiên Nử, Dạ Ma Thiên Vương làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Vô biên trang nghiêm.

Chỗ thời chúng hội là Đao Lợi Thiên Tử Thiên Nử, Thích Đề Hoàn Nhơn làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Yễm ly môn.

Chỗ thời chúng hội là chư Long Tử Long Nử, Bá Quang Minh Long Vương, Nan Đà Long Vương, Ưu Ba Nan Đà Long Vương, Ma Na Tư Long Vương, Y La Bạt Nan Đà Long Vương, A Na Bà Đạt Đa Long Vương v.v… Ta Già Long Vương làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phật thần thông cảnh giới quang minh trang nghiêm.
Chỗ thời chúng hội là thần Dạ Xoa, Tỳ Sa Môn Thiên Vương làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Cứu hộ chúng sanh tạng.

Chỗ thời chúng hội là thần Càn Thát Bà, Trì Quốc Thiên Vương làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Vô tận hỷ.

Chỗ thời chúng hội là A Tu La, La Hầu A Tu La Vương làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Tốc tật trang nghiêm pháp giới trí môn.

Chỗ thời chúng hội là Ca Lâu La, Thiệp Trì Ca Lâu La Vương làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Bố động chư hữu hải.

Chỗ thời chúng hội là Khẩn Na La, Đại Thọ Khẩn Na La Vương làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phật hạnh quang minh.

Chỗ thời chúng hội là Ma Hầu La Già, Am La Lâm Ma Hầu La Già Vương làm thượng thủ.Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Sanh Phật hoan hỷ tâm.

Chỗ thời chúng hội là vô lượng nam tử nữ nhơn. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Thù thắng hạnh.

Chỗ thời chúng hội là La Sát, Thường Đoạt Tinh Khí Đại Thọ La Sát Vương làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phát sanh bi mẫn tâm.

Chỗ thời chúng hội là chúng sanh tin ưa Thanh Văn thừa. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Thắng trí quang minh.

Chỗ thời chúng hội là chúng sanh tin ưa Duyên Giác thừa. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phật công đức quảng đại quang minh.

Chỗ thời chúng hội là những chúng sanh tin ưa Đại thừa. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phổ môn tam muội trí quang minh môn.

Chỗ thời chúng hội là sơ phát tâm Bồ Tát. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Nhứt thiết Phật nguyện tụ.

Chỗ thời chúng hội là đệ nhị địa Bồ Tát. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Ly cấu luân.
Chỗ thời chúng hội là đệ tam địa Bồ Tát. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Tịch tịnh trang nghiêm.

Chỗ thời chúng hội là đệ tứ địa Bồ Tát. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Sanh nhứt thiết trí cảnh giới.

Chỗ thời chúng hội là đệ ngũ địa Bồ Tát. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Diệu hoa tạng.

Chỗ thời chúng hội là đệ lục địa Bồ Tát. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Tỳ Lô Giá Na Tạng.

Chỗ thời chúng hội là đệ thất địa Bồ Tát. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phổ trang nghiêm địa.

Chỗ thời chúng hội là đệ bát địa Bồ Tát, Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Biến pháp giới cảnh giới thân.

Chỗ thời chùng hội là đệ cửu địa Bồ Tát. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Vô sở đắc lực trang nghiêm.

Chỗ thời chúng hội là đệ thập địa Bồ Tát.Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Vô ngại luân.

Chỗ thời chúng hội là Chấp Kim Cang Thần.Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Kim cang trí na la diên trang nghiêm.

Thiện Tài thấy khắp nơi, các loài, các chúng sanh đã thành thục, đã điều phục, kham làm pháp khí đều vào trong vườn này quây quần ngồi quanh dưới bửu tọa. Sư Tử Tần Thân Tỳ Kheo Ni tùy theo trí giải thắng liệt sai khác của họ mà vì họ thuyết pháp cho họ chẳng thối chuyển nơi Vô thượng Bồ đề .

Tại sao vây?

Vì Tỳ Kheo Ni này nhập phổ nhãn xả, chứng được môn Bát Nhã Ba la mật, môn Bát Nhã Ba la mật diễn nói tất cả Phật pháp, môn Bát Nhã Ba la mật pháp giới sai biệt, môn Bát Nhã Ba la mật tán hoại tất cả chướng ngại, môn Bát Nhã Ba la mật sanh thiện tâm cho tất cả chúng sanh, môn Bát Nhã Ba la mật thù thắng trang nghiêm, môn Bát Nhã Ba la mật vô ngại chân thật tạng, môn Bát Nhã Ba la mật pháp giới viên mãn, môn Bát Nhã Ba la mật tâm tạng, môn Bát Nhã Ba la mật khắp xuất sanh tạng.

Trong mười môn này, đầu tiên là Bát Nhã Ba la mật môn.

Tỳ Kheo Ni này nhập vô số trăm ngàn môn Bát Nhã Ba la mật như vậy.

Tất cả Bồ Tát và chúng sanh trong vườn Nhựt Quang đều là do Sư Tử Tần Thân Tỳ Kheo Ni khuyên phát tâm thọ trì chánh pháp tư duy tu tập, đều được bất thối chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh giác.

Thiện Tài đồng tử thấy khu vườn như vậy, bửu tòa như vậy, kinh hành như vậy, chúng hội như vậy, thần lực như vậy, biện tài như vậy. Lại nghe bất tư nghì pháp môn, pháp vân quảng đại nhuần thấm tâm mình, bèn nghĩ rằng tôi sẽ cung kính hữu nhiễu Tỳ Kheo Ni này vô lượng trăm ngàn vòng.

Lúc đó Sư Tử Tần Thân Tỳ Kheo Ni phóng đại quang minh chiếu khắp khu vườn Nhựt Quang và chúng hội.

Thiện Tài liền thấy thân mình cùng tất cả bửu thọ trong vườn đều đồng thời hữu nhiễu Tỳ Kheo Ni này cả vô lượng trăm ngàn muôn vòng.

Hữu nhiễu xong, Thiện Tài chắp tay thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo?

Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Tỳ Kheo Ni nói:

Này Thiện Nam Tử! Ta được môn giải thoát tên là thành tựu nhất thiết trí.

Thiện Tài thưa:

Bạch đức Thánh! Cớ sao gọi là thành tựu nhất thiết trí.

Tỳ Kheo Ni nói:

Này Thiện Nam Tử! Quang minh của trí này, trong một niệm chiếu khắp tất cả tam thế Phật pháp.
Thiện Tài thưa:

Bạch đức Thánh! Quang minh của trí này, cảnh giới thế nào?

Tỳ Kheo Ni nói:

Này Thiện Nam Tử! Ta nhập môn trí quang minh này được xuất sanh nhất thiết pháp tam muội vương. Do tam muội này nên được ý sanh thân qua đến mười phương tất cả thế giới, chỗ của nhất sanh bổ xứ Bồ Tát nơi cung Đâu Suất.

Trước mỗi Bồ Tát, ta hiện bất khả thuyết Phật sát vi trần số thân. Mỗi thân dâng bất khả thuyết Phật sát vi trần số đồ cúng dường.

Như là hiện thân Thiên Vương nhẫn đến thân Nhơn Vương, cầm hoa vân, hương vân, y phục, anh lạc, bửu phan, bửu cái, bửu võng, bửu trướng, bửu tạng, bửu đăng, dâng lên cúng dường.

Như ở chỗ Bồ Tát nơi Đâu Suất Thiên cung, nơi Bồ Tát trụ thai, xuất thai, tại gia, xuất gia, đến đạo tràng, thành chánh giác, chuyển pháp luân, nhập Niết Bàn. Trong khoảng thời gian đó, hoặc ở Thiên cung, hoặc ở Long cung,

nhẫn đến ở Nhơn cung, nơi mỗi mỗi Đức Như Lai, ta đều cúng dường như vậy.

Nếu có chúng sanh nào biết ta cúng dường chư Phật như vậy, thời đều được chẳng thối chuyển nơi Vô thượng Bồ đề.

Nếu chúng sanh nào đến chỗ của ta, thời ta vì họ mà giảng nói Bát Nhã Ba la mật.

Này Thiện Nam Tử! Ta thấy tất cả chúng sanh, vì trí nhãn thấy rõ nên ta chẳng phân biệt chúng sanh tướng. Nghe tất cả ngữ ngôn, vì tâm không chấp trước nên ta chẳng phân biệt ngữ ngôn tướng.Thấy tất cả Như Lai, vì thấu rõ pháp thân nên ta chẳng phân biệt Như Lai tướng. Trụ trì tất cả pháp luân, vì ngộ pháp tự tánh nên ta chẳng phân biệt pháp luân tướng. Một niệm biết khắp tất cả pháp, vì biết pháp như huyễn nên ta chẳng phân biệt pháp tướng.

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết môn giải thoát thành tựu nhất thiết trí này. Như chư đại Bồ Tát tâm vô phân biệt biết khắp các pháp, một thân ngồi yên mà đầy khắp cả pháp giới. Ở trong tự thân hiện tất cả cõi. Khoảng một niệm đến khắp tất cả chỗ Phật. Ở trong tự thân hiện khắp tất cả thần lực của chư Phật. Dùng một sợi lông đỡ khắp bất khả thuyết thế giới lên. Trong một lỗ lông nơi tự thân hiện bất khả thuyết thế giới thành hoại. Trong khoảng một niệm cùng với bất khả thuyết chúng sanh đồng ở. Trong khoảng một niệm nhập bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp. Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện Nam Tử! Phương Nam đây có một nước tên là Hiểm Nạn. Nước đó có thành tên là Bửu Trang Nghiêm. Trong thành ấy có một nử nhơn tên là Bà Tu Mật Đa.

Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Sư Tử Tần Thân Tỳ Kheo Ni hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

(1) Thiện Tài được đại trí quang minh soi mở tâm, tư duy quán sát thấy tánh của các pháp. Được môn đà la ni rõ biết tất cả ngôn âm. Được môn đà la ni thọ trì tất cả pháp luân. Được sức đại bi làm chỗ quy y cho tất cả chúng

sanh. Được môn quang minh quán sát nghĩa lý của tất cả pháp. Được thanh tịnh nguyện sung mãn pháp giới. Được trí quang minh chiếu khắp mười phương tất cả pháp. Được sức tự tại khắp trang nhgiêm tất cả thế giới. Được viên mãn nguyện khắp phát khởi tất cả Bồ Tát hạnh.

Thiện Tài đi lần đến nước Hiểm Nạn, thành Bửu Trang Nghiêm tìm Bà Tu Mật Đa nữ.

Trong thành, những người chẳng biết công đức trí huệ của cô gái ấy nên nghĩ rằng:

Đồng tử này thân căn tịch tịnh, trí huệ sáng suốt chẳng mê chẳng loạn, nhìn kỹ một tầm không lười mỏi, không chấp trước, mắt ngó chẳng nháy, tâm không táng động sâu rộng như đại hải. Người như vậy chẳng nên ở nơi cô gái Bà Ta Mật Đa mà có tâm tham ái, có tâm điên đảo, sanh tưởng là sạch, sanh tưởng ái dục. Chẳng nên bị nữ sắc cám dỗ.
Đồng tử này chẳng làm hạnh ma, chẳng nhập ma cảnh, chẳng chìm nước bùn ái dục, chẳng bị ma trói, chỗ chẳng nên làm đã có thể chẳng làm. Sao lại có ý gì mà tìm cô gái này.

Có người đã biết công đức trí huệ của cô gái này bèn bảo Thiện Tài rằng:

Lành thay, lành thay! Nay Thiện Nam Tử có thể tìm Bà Tu Mật Đa nữ. Thế là đã được lợi lành rộng lớn.

Thiện Nam Tử nên quyết định cầu quả vì Phật, quyết định vì chúng sanh mà làm chỗ y tựa, quyết định muốn nhổ mũi tên độc tham ái cho tất cả chúng sanh, quyết định muốn phá những ý tưởng sạch sẽ đối với nữ sắc của tất cả chúng sanh.

Này Thiện Nam Tử! Bà Tu Mật Đa nữ hiện ở nhà của cô tại chợ Bắc trong thành này.

Thiện Tài vui mừng hớn hở đến cổng nhà Bà Tu Mật Đa nữ.

Thấy nhà này rộng rãi nghiêm lệ, tường báu, cây báu, hào báu, mỗi mỗi bao quanh mười lớp. Trong hào báu đầy đủ nước thơm, cát vàng trải đáy, những bửu hoa, bông sen bốn màu xanh, vàng, đỏ, trắng đua nở trên mặt nước.

Cung điện lâu các đều tráng lệ. Cửa nẻo thành hàng nối nhau. Đều treo lạc, treo lưới đều treo phan, treo tràng. Vô lượng trân kỳ dùng để nghiêm sức. Đất bằng lưu ly xen lẫn những châu báu. Xông trầm thủy, thoa chiên đàn. Treo những linh báu, gió rung trỗi nhạc. Rải những thiên hoa trải khắp mặt đất. Những sự trang nghiêm tráng lệ không thể tả hết.

Những kho tàng trân bửu đến số trăm ngàn. Mười khu vườn lớn rất mực trang nghiêm.

Thiện Tài thấy Bà Tu Mật Đa nữ nhan mạo đoan nghiêm, sắc tướng viên mãn. Da màu chân kim. Tóc và mắt màu xanh biếc, chẳng dài ngắn, chẳng thô tế, tất cả hàng nhơn thiên cõi Dục không ai sánh bằng. Tiếng nói thanh tốt hơn trời Phạm thế. Tất cả ngôn âm sai biệt của tất cả chúng sanh đều biết đều hiểu. Thấu rõ chữ nghĩa khéo luận đàm. Được trí như huyễn nhập môn phương tiện.
Trên thân của nữ nhơn này trang sức bằng những chuỗi ngọc báu và những đồ trang nghiêm. Đầu đội mão như ý bửu châu.

Lại có vô lượng quyến thuộc vây quanh, đều đồng thiện căn, đều đồng hạnh nguyện, phước đức vô tận.

Bà Tu Mật Đa nữ, từ trên thân phóng quang minh quảng đại chiếu khắp cả nhà, tất cả cung điện.

Người được ánh sáng này chiếu đến thời thân được mát mẻ.

Thiện Tài đến đảnh lễ chân Bà Tu Mật Đa nữ, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thanh! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề mà chưa biết thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo?

Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Bà Tu Mật Đa nữ nói:

Này Thiện Nam Tử! Ta được Bồ Tát giải thoát môn tên là “Ly tham dục tế”, tùy chỗ sở thích của chúng sanh mà hiện thân.

Nếu chư Thiên thấy ta, thời ta là Thiên nữ xinh đẹp sáng chói. Như vậy nhẫn đến nhơn hay phi nhơn thấy ta, thời ta là nhơn nữ hay phi nhơn nữ.

Nếu có người vì lòng dục mà đến tìm ta, gặp ta thuyết pháp, họ nghe pháp rồi thời hết tham dục được Bồ Tát vô trước cảnh giới tam muội.

Nếu có chúng sanh tạm thấy ta thời lìa tham dục mà được Bồ Tát hoan hỷ tam muội.

Nếu có chúng sanh tạm cùng ta nói chuyện, thời lìa tham dục mà được Bồ Tát vô ngại âm thanh tam muội.

Nếu có chúng sanh tạm cầm tay ta thời lìa tham dục mà được Bồ Tát tam muội đến khắp tất cả cõi Phật.

Nếu có chúng sanh tạm lên trên chỗ ngồi của ta, thời lìa tham dục mà được Bồ Tát giải thoát quang minh tam muội.
Nếu có chúng sanh tạm nhìn ta, thời lìa tham dục mà được Bồ Tát tịch tịnh trang nghiêm tam muội.

Nếu có chúng sanh thấy ta, thời lìa tham dục mà được Bồ Tát tồi phục ngoại đạo tam muội.

Nếu có chúng sanh thấy mắt nháy, thời lìa tham dục mà được Bồ Tát Phật cảnh giới quang minh tam muội.

Nếu có chúng sanh ôm ta, thời lìa tham dục mà được Bồ Tát tam muội nhiếp tất cả chúng sanh hằng chẳng bỏ lìa.

Nếu chúng sanh nút môi ta, thời lìa tham dục mà được Bồ Tát tam muội tăng trưởng phước đức tạng cho tất cả chúng sanh.

Phàm có chúng sanh nào thân cận ta, tất cả đều lìa tham dục mà được nhập Bồ Tát nhứt thiết trí hiện tiền giải thoát vô ngại.

Thiện Tài thưa:

Đức Thánh gieo căm lành gì, tu phước nghiệp gì mà được thành tựu tự tại như vậy?

Bà Tu Mật Đa nữ nói:

Này Thiện Nam Tử! Ta nhớ thuở quá khứ có Đức Phật hiệu Cao Hạnh. Đô thành chủ của vua nước ấy tên là Sa Môn.

Đức Cao Hạnh Như Lai vào thành Sa Môn, chân Phật đạp lên ngạch cổng thành. Liền đó cả thành đều chấn động, bỗng trở nên rộng rãi, trang nghiêm với những châu báu, vô lượng quang minh chiếu suốt lẫn nhau. Những bửu hoa rải khắp mặt đất. Chư Thiên âm nhạc đồng thời hòa tấu tất cả chư Thiên sung mãn hư không.

Thuở ấy ta là vợ Trưởng giả tên là Thiện Huệ, thấy thần lực của Phật, tâm liền giác ngộ. Ta cùng Trưởng giả đến chỗ Phật, dâng lên Phật một bửu tiền.

Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử đương làm thị giả của Đức Phật Cao Hạnh, vì ta mà thuyết pháp, khiến ta phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát ly tham tế này. Như chư đại Bồ Tát thành tựu vô biên trí xảo phương tiện, công đức quảng đại, cảnh giới vô tỷ.

Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện Nam Tử! Phương Nam đây có thành Thiện Độ. Trong thành ấy có Cư sĩ Tỳ Sắc Chi La. Ông ấy thường cúng dường tháp của đức Chiên Đàn Tòa Như Lai.

Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Bà Tu Mật Đa nữ, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Bấy giờ Thiện Tài đi lần về phương Nam, đến thành Thiện Độ, vào nhà Cư sĩ Tỳ Sắc Chi La, đảnh lễ chân Cư sĩ, chắp tay thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo?

Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho. Cư sĩ nói:

Này Thiện Nam Tử! Ta được môn Bồ Tát giải thoát tên là "Bất bát Niết Bàn tế".

Này Thiện Nam Tử! Ta chẳng nghĩ rằng: Đức Như Lai đó đã nhập Niết Bàn, Đức Như Lai đó hiện nhập Niết Bàn, Đức Như Lai đó sẽ nhập Niết Bàn.

Ta biết mười phương tất cả thế giới chư Phật Như Lai rốt ráo không có Đức Phật nào nhập Niết Bàn, chỉ trừ ra khi vì điều phục chúng sanh mà thị hiện thôi.

Này Thiện Nam Tử! Lúc ta mở cửa tháp của đức Chiên Đàn Tòa Như Lai, ta liền được tam muội tên là "Phật chủng vô tận".

Này Thiện Nam Tử! Trong mỗi niệm ta nhập tam muội này, trong mỗi niệm ta biết được vô lượng sự thù thắng.

Thiện Tài thưa:

Bạch đức Thánh! Tam muội đó, cảnh giới thế nào?
Cư sĩ nói:

Nay Thiện Nam Tử! Ta nhập tam muội này, theo thứ đệ, thấy tất cả chư Phật ở thế giới này.

Như là thấy đức Ca Diếp Phật, Câu Na Hàm Mâu Ni Phật,Câu Lưu Tôn Phật, Thi Khí Phật, Tỳ Bà Thi Phật, Đề Xá Phật, Phất Sa Phật, Vô Thượng Thắng Phật, Vô Thượng Liên Hoa Phật.

Trong khoảng một niệm, được thấy trăm Đức Phật, ngàn Đức Phật, thấy trăm ngàn Đức Phật, thấy ức Phật ngàn ức Phật, thấy trăm ngàn ức Phật, thấy a giu đa ức Phật, thấy na do tha ức Phật. Nhẫn đến thấy bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vi trần số Phật.

Cũng thấy chư Phật đó lúc mới phát tâm gieo những căn lành, được thắng thần thông, thành tựu đại nguyện, tu hành diệu hạnh, đủ ba la mật, nhập Bồ Tát địa, được thanh tịnh nhẫn, xô dẹp quân ma thành Đẳng Chánh Giác, quốc độ thanh tịnh, chúng hội đạo tràng, phóng đại quang minh, chuyển diệu

pháp luân, thần thông biến hiện nhiều thứ sai biệt. Ta đều có thể thọ trì, có thể ghi nhớ, có thể quán sát phân biệt hiển thị tất cả.

Thuở vị lai đức Di Lặc Phật v.v.. tất cả chư Phật cũng như vậy.

Thiện tại đức Tỳ Lô Giá Na Phật v.v.. tất cả chư Phật cũng như vậy.

Như tại thế giới này, mười phương tất cả thế giới tất cả tam thế chư Phật, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát cũng đều như vậy.

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ được môn Bồ Tát giải thoát "Bất bát Niết Bàn tế" này.

Như chư đại Bồ Tát dùng nhứt niệm trí biết khắp tam thế, một niệm vào khắp tất cả tam muội. Như Lai trí nhựt hằng chiếu tâm các Ngài. Nơi tất cả pháp không có phân biệt. Biết tất cả Phật thảy đều bình đẳng. Như Lai cùng ta và tất cả chúng sanh bình đẳng không sai khác. Biết tất cả pháp tự tánh thanh tịnh, không tư lự, không động chuyển, mà có thể vào khắp tất cả thế gian, lìa những phân biệt, trụ Phật pháp ấn, đều có thể khai ngộ tất cả chúng sanh.

Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.
Này Thiện Nam Tử! Phương Nam đây có tòa núi tên là Bổ Đát Lạc Ca. Núi ấy có Bồ Tát tên là Quán Tự Tại.

Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo?

Cư sĩ liền nói kệ rằng:

Trên biển có núi tên Thánh Hiền.
Châu báu làm thành rất thanh tịnh Hoa
quả rừng cây đều sung mãn
Suối chảy ao mát đều đầy đủ.
Dũng mãnh Trượng Phu Quán Tự Tại
Vì độ chúng sanh ở núi này Ngươi
nên đến hỏi các công đức Bồ Tát sẽ
dạy đại phương tiện.

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Cư sĩ Tỳ Sắc Chi La, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nhất tâm tư duy lời dạy của Cư sĩ. Nhập tạng Bồ Tát giải thoát ấy. Được suất Bồ Tát tùy niệm ấy. Thọ trì thứ lớp danh hiệu của chư Phật ấy. Quán sát diệu pháp của chư Phật ấy nói. Biết chư Phật ấy đầy đủ trang nghiêm. Thấy chư Phật ấy thành Đẳng Chánh Giác. Rõ bất tư nghì nghiệp của chư Phật ấy.

Thiện Tài đi lần đến núi Phổ Đà tìm Bồ Tát Quán Tự Tại.

Trong gành đá phía Tây, suối chảy lóng lánh, rừng cây rậm rợp, cỏ thơm mềm nhuyễn trải mặt đất.

Đức Quán Tự Tại Bồ Tát ngồi kiết già trên tảng đá kim cang bửu. Xung quanh có vô lượng Bồ Tát cũng ngồi trên bửu thạch.

Bồ Tát Quán Tự Tại vì chúng Bồ Tát mà tuyên nói pháp đại từ bi, khiến nhiếp thọ tất cả chúng sanh.

Thiện Tài xem thấy vui mừng hớn hở, chắp tay nhìn kỹ, mắt không nháy, tự nghĩ rằng:
Thiện tri thức là Như Lai. Thiện tri thức là mây tất cả pháp. Thiện tri thức là tạng công đức. Thiện tri thức rất khó gặp. Thiện tri thức là nhơn duyên sanh Thập lực. Thiện tri thức là đuốc trí vô tận. Thiện tri thức là mầm gốc phước đức. Thiện tri thức là cửa Nhứt thiết trí. Thiện tri thức là trí hải Đạo Sư. Thiện tri thức là công cụ trợ đạo đến Nhứt thiết trí.

Nghĩ xong, Thiện Tài đến chỗ Quán Tự Tại Bồ Tát.

Bồ Tát thấy Thiện Tài liền nói:

Lành thay Thiện Nam Tử! Ngươi phát tâm Đại thừa nhiếp khắp chúng sanh. Ngươi khởi tâm chánh trực chuyên cầu Phật pháp. Ngươi có đại bi thâm trọng cứu hộ tất cả. Phổ Hiền diệu hạnh nối tiếp hiện tiền. Đại nguyện thâm tâm viên mãn thanh tịnh. Siêng cầu Phật pháp có thể lãnh thọ tất cả. Chứa nhóm thiện căn hằng không nhàm đủ. Ngươi thuận thiện tri thức chẳng trái lời dạy. Từ biển lớn công đức trí huệ của Văn Thù Sư Lợi mà sanh. Tâm

ngươi thành thục được thế lực của Phật. Đã được tam muội quang minh quản đại. Chuyên tâm mong cầu diệu pháp thậm thâm. Thường thấy chư Phật tâm rất hoan hỷ. Trí huệ thanh tịnh như hư không. Đã tự sáng tỏa lại vì người mà diễn nói. An trụ trí huệ quang minh của Như Lai.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Quán Tự Tại Bồ Tát, hữu nhiễu vô số vòng, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo?

Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Bồ Tát nói:

Lành thay! Lành thay! Này Thiện Nam Tử! Ngươi đã có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Này Thiện Nam Tử! Ta đã thành tựu Bồ Tát đại bi hạnh giải thoát môn.

Này Thiện Nam Tử! Ta dùng môn Bồ Tát đại bi hạnh này bình đẳng giáo hóa tất cả chúng sanh tiếp nối chẳng dứt.
Này Thiện Nam Tử! Ta trụ nơi môn đại bi hạnh này thường ở chỗ tất cả chư Phật, hiện khắp trước tất cả chúng sanh. Hoặc dùng bố thí, hoặc dùng ái ngữ, lợi hành, đồng sự để nhiếp thủ chúng sanh. Hoặc hiện sắc thân nhiếp thủ chúng sanh. Hoặc hiện những sắc bất tư nghì quang minh thanh tịnh để nhiếp thủ chúng sanh. Hoặc dùng âm thanh, hoặc dùng oai nghi, hoặc vì họ thuyết pháp, hoặc hiện thần biến, làm cho tâm họ tỏ ngộ mà được thành thục. Hoặc vì họ mà hiện thân đồng loại cùng họ ở chung mà thành thục họ.

Này Thiện Nam Tử! Ta tu hành môn đại bi hạnh này, nguyện thường cứu hộ tất cả chúng sanh, nguyện tất cả chúng sanh khỏi sợ con đường hiểm, khỏi sợ nhiệt não, khỏi sợ mê hoặc, khỏi sợ trói buộc, khỏi sợ sát hại, khỏi sợ nghèo cùng, khỏi sợ chẳng sống, khỏi sợ tiếng xấu, khỏi sợ sự chết, khỏi sợ đại chúng, khỏi sợ ác thú, khỏi sợ tối tâm, khỏi sợ dời đổi, khỏi sợ ái biệt ly, khỏi sợ oán thù gặp, khỏi sợ thân bức bách, khỏi sợ tâm bức bách, khỏi sợ lo buồn.

Ta lại phát nguyện: Nguyện tất cả chúng sanh hoặc nhớ đến ta, hoặc xưng tên ta, hoặc thấy thân ta, thời đều được khỏi tất cả sự bố úy.

Này Thiện Nam Tử! Ta dùng phương tiện này làm cho chúng sanh khỏi sự bố úy, lại dạy họ phát tâm Vô thượng Bồ đề trọn chẳng thối chuyển.

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ được môn Bồ Tát đại bi hạnh này.

Như chư đại Bồ Tát đã thanh tịnh tất cả nguyện Phổ Hiền, đã an trụ tất cả hạnh Phổ Hiền, thường thật hành tất cả thiện pháp, thường nhập tất cả tam muội, thường trụ tất cả vô biên kiếp, thường biết tất cả tam thế pháp, thường đến tất cả vô biên cõi, thường dứt tất cả chúng sanh ác, thường lớn tất cả chúng sanh thiện, thường tuyệt dòng sanh tử của chúng sanh.

Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Bấy giờ phương Đông có Bồ Tát tên là Chánh Thu từ hư không đến thế giới Ta Bà trên đảnh núi Luân Vi Sơn, Bồ Tát này lấy chân ấn đất. Ta bà thế giới chấn động sáu cách, biến thành thất bửu trang nghiêm.

Chánh Thu Bồ Tát phóng ánh sáng nơi thân che chói tất cả mặt nhựt mặt nguyệt. Tất cả quang minh của Thiên, Long, Bát Bộ, Đế Thích, Phạm Vương Hộ Thế đều như đống mực đen.
Quang minh của Bồ Tát chiếu khắp tất cả địa ngục, súc sanh, ngạ quỉ, Diêm La Vương, làm cho chúng sanh nơi ác đạo hết khổ, chẳng khởi phiền não, đều rời lo buồn.

Lại khắp tất cả Phật độ mưa tất cả hoa, hương anh lạc, y phục, tràng phan, bửu cái, những đồ trang nghiêm để cúng dường chư Phật.

Lại tùy sở thích của các chúng sanh mà hiện thân khắp trong tất cả cung điện, ai thấy cũng đều hoan hỷ.

Sau đó Chánh Thu Bồ Tát mới đến chỗ của Quán Tự Tại Bồ Tát.

Quán Tự Tại Bồ Tát bảo Thiện Tài rằng:

Ngươi thấy Chánh Thu Bồ Tát đến pháp hội chăng?

Ngươi nên đến hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo?

Thiện Tài đồng nữ tuân lời liền đến đảnh lễ chân Chánh Thu Bồ Tát, chắp tay cung kính thưa rằng: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh thế nào tu Bồ Tát đạo?

Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo xin chỉ dạy cho.

Chánh Thu Bồ Tát nói:

Này Thiện Nam Tử! Ta được Bồ Tát giải thoát môn tên là "phổ môn tốc tật hành". Thiện Tài thưa:

Bạch đức Thánh! Nơi Đức Phật nào được phát môn này? Cõi của đức Thánh cách đây bao xa? Từ đó đến đây bao lâu?

Chánh Thu Bồ Tát nói:

Này Thiện Nam Tử! Việc này khó biết. Tất cả thế gian không thể rõ được.

Chỉ trừ chư Bồ Tát dũng mảnh tinh tấn không thối không khiếp, đã được tất cả thiện hữu nhiếp thọ, chư Phật hộ niệm, thiện căn đầy đủ, chí nguyện thanh tịnh được căn Bồ Tát có mắt trí huệ, có thể nghe, có thể thọ trì, có thể hiểu, có thể nói. Thiện Tài thưa:

Bạch đức Thánh! Tôi thừa thần lực của Phật, của thiện tri thức, có thể tin, có thể thọ. Xin Bồ Tát nói cho .

Bồ Tát nói:

Này Thiện Nam Tử! Ta từ Đông phương Diệu Tạng thế giới chỗ đức Khổ Thắng Sanh Phật mà đến cõi này. Ta được pháp môn này ở tại Đức Phật ấy. Từ cõi ấy đến đây đã trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp. Trong khoảng mỗi niệm cất bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số bước. Mỗi bước qua khỏi bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số cõi Phật. Mỗi cõi Phật, ta đều vào khắp, đến chỗ Phật ngự để cúng dường. Những đồ cúng này đều do tâm vô thượng làm thành, pháp vô tác ấn nên, chư Như Lai hứa khả, chư Bồ Tát khen ngợi.

Này Thiện Nam Tử! Ta lại thấy khắp tất cả chúng sanh trong những thế giới ấy, đều biết tâm của họ, đều biết căn của họ, theo chỗ hiểu của họ mà hiện thân thuyết pháp. Hoặc phóng quang minh, hoặc ban cho của báu, dùng nhiều phương tiện giáo hóa điều phục không thôi nghỉ.

Như ở phương Đông, chín phương kia cũng như vậy.

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ được môn giải thoát Bồ Tát phổ tật hành này, có thể mau chóng đến tất cả xứ.

Như chư đại Bồ Tát, khắp mười phương không chỗ nào chẳng đến. Trí huệ cảnh giới đồng nhau không khác. Khéo bủa thân mình khắp pháp giới. Đến tất cả đạo, vào tất cả cõi, biết tất cả pháp, đến tất cả thế, bình đẳng diễn thuyết tất cả pháp môn. Đồng thời chiếu diệu tất cả chúng sanh. Đối với chư Phật chẳng sanh phân biệt. Với tất cả chỗ không bị chướng ngại.

Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện Nam Tử! Phương Nam đây có thành tên là Đọa La Bát Để. Trong thành có vị thần tên là Đại Thiện.
Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Chánh Thu Bồ Tát, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Bấy giờ Thiện Tài nhập Bồ Tát quảng đại hạnh, cầu Bồ Tát trí huệ cảnh, thấy Bồ Tát thần thông sự, niệm Bồ Tát thắng công đức, sanh Bồ Tát đại hoan hỷ, khởi Bồ Tát kiên tinh tấn, nhập Bồ Tát bất tư nghì tự tại giải thoát, hành Bồ Tát công đức, quán Bồ Tát tam muội, trụ Bồ Tát tổng trì, nhập Bồ Tát đại nguyện, được Bồ Tát biện tài, thành Bồ Tát lực.

Thiện Tài đi lần đến thành Đọa La Bát Để tìm đến đảnh lễ chân thần Đại Thiên, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo?

Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo. Xin chỉ dạy cho.

Lúc đó Đại Thiên đưa bốn tay hứng lấy nước tứ đại hải rửa mặt mình, cầm bông vàng rải trên mình Thiện Tài mà bảo rằng:

Này Thiện Nam Tử! Tất cả Bồ Tát khó được thấy, khó được nghe, ít hiện ra thế gian, là đệ nhất trong các chúng sanh, là bạch liên hoa trong loài người. Là chỗ nương về của chúng sanh, là chỗ cứu hộ của chúng sanh. Là chỗ an ổn của các thế gian. Là đại quang minh của các thế gian. Chỉ đường chánh an ổn cho kẻ mê lầm. Là đại Đạo Sư dẫn các chúng sanh nhập Phật pháp môn. Là đại pháp tướng giỏi thủ hộ thành Nhứt thiết trí.

Bồ Tát như vậy rất khó gặp gỡ được. Chỉ có người thân, khẩu, ý ba nghiệp không lỗi mới thấy được hình tượng của chư Bồ Tát và nghe biện tài của các Ngài thuyết pháp, tất cả thời gian thường hiện ra trước.

Này Thiện Nam Tử! Ta đã thành tựu Bồ Tát giải thoát tên là "Vân Võng".

Thiện Tài thưa:

Bạch đức Thánh! Cảnh giới của "Vân Võng giải thoát" thế nào?

Lúc đó Đại Thiên, ở trước Thiện Tài, thị hiện đống vàng, đống bạc, đống lưu ly, đống pha lê, đống xa cừ, đống mã não, đống hỏa diệm bửu, đống ly cấu tạng bửu, đống đại quang minh bửu, đống phổ hiền thập phương bửu, đống bửu quan, đống bửu ấn, đống bửu anh lạc, đống bửu đương, đống bửu xuyến, đống bửu tỏa, đống bửu châu võng, đống ma ni bửu, đống trang nghiêm cụ, đống như ý ma ni. Tất cả đều lớn như núi to.

Đại Thiên lại thị hiện tất cả hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương đốt, tất cả hương thoa, tất cả y phục, tất cả tràn phan, tất cả âm nhạc, tất cả đồ vui ngũ dục. Mỗi mỗi đều chứa cao như núi. Lại hiện vô số trăm ngàn vạn ức chúng đồng nữ.

Đại Thiên bảo Thiện Tài rằng:

Này Thiện Nam Tử! Nên đem những vật này cúng dường Đức Như Lai, tu các phước đức và thí cho chúng sanh để nhiếp thủ họ, cho họ tu học Đàn Ba la mật, có thể xả được thứ khó xa.

Này Thiện Nam Tử! Như ta vì ngươi mà thị hiện những vật này, dạy ngươi làm việc bố thí, ta vì chúng sanh khác cũng như vậy. Đều khiến dùng thiện că này để huân tập, cung kính cúng dường Tam bửu và thiện tri thức, thêm lớn pháp lành, phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Này Thiện Nam Tử! Nếu có chúng sanh tham chấp ngũ dục tự phóng dật, thời ta vì họ mà thị hiện cảnh giới bất tịnh.

Nếu có chúng sanh sân hận kiêu mạn nhiều cạnh tranh, thời ta vì họ mà thị hiện thân hình rất đáng sợ như La Sát uống huyết ăn thịt v.v…cho họ xem thấy mà kinh hãi, tâm ý điều nhu rời bỏ thù oán .

Nếu có chúng sanh hôn trầm lười biếng, thời ta vì họ mà thị hiện những nạn vua, giặc, nước, lửa và các bệnh tật, cho họ kinh sợ biết khổ lo để họ tự cố gắng.

Ta dùng những phương tiện như vậy, khiến chúng sanh bỏ những hạnh bất thiện mà tu pháp lành, trừ tất cả chướng Ba la mật để đầy đủ Ba la mật. Khiến họ vượt khỏi tất cả đường hiểm chướng ngại mà đến chỗ vô ngại.

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Vân Võng này.

Như chư đại Bồ Tát dường như Đế Thích đã có thể dẹp trừ tất cả quân A Tu La phiền não. Dường như đại thủy có thể khắp tiêu diệt lửa phiền não của tất cả chúng sanh. Dường như lửa mạnh có thể khô cạn nước ái dục của tất cả chúng sanh. Dường như đại phong có thể thổi ngã tràng kiến thủ của tất cả chúng sanh. Dường như Kim cang có thể phá vỡ núi ngã kiến của tất cả chúng sanh.

Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện Nam Tử! Ở nước Ma Kiệt Đề, trong Bồ đề tràng có Chủ Địa Hằng tên là An Trụ.

Người đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân thần Đại Thiên, hữu nhiễu vô số vòng, từ tạ mà đi.

Thiện Tài qua nước Ma Kiệt Đề nơi Bồ Đề Tràng, chỗ của Địa Thần An Trụ cùng ở với trăm vạn Địa Thần.

Chư Thần bảo nhau:

Đồng tử đến kia chính là Phật tạng. Tất sẽ vì khắp tất cả chúng sanh mà làm chỗ sở y. tất đã khắp phá vỡ lốt vỏ vô minh của tất cả chúng sanh. Người này đã sanh trong dòng Pháp Vương. Sẽ dùng lụa pháp vô ngại ly cấu để vấn đầu. Sẽ mở kho trí huệ trân bửu lớn. Sẽ xô dẹp tất cả tà luận dị đạo.

Lúc đó An Trụ và trăm vạn Địa Thần phóng quang minh lớn chiếu khắp cõi Đại Thiên. Làm khắp đại địa đồng thời chấn động. Nơi nơi trang nghiêm với những bửu vật chói sáng lẫn nhau. Tất cả lá cây đồng thời sanh lớn, tất cả bông đồng thời đua nở, tất cả trái đồng thời chín, tất cả dòng nước chảy rót lẫn nhau,tất cả ao đầm đều đầy nước.

Trời mưa nước thơm rửa khắp mặt đất, gió thổi rải hoa khắp nơi. Vô số âm nhạc đồng thời trỗi. Đồ trang nghiêm đều vang tiếng diệu.

Những Ngư vương, Tượng vương, Sư tử vương v.v…đều vui mừng nhảy nhót rống gầm, như núi to chạm nhau vang tiếng lớn.

Trăm ngàn tạng báu tự nhiên hiện lên.

An Trụ Địa Thần bảo Thiện Tài:
Lành thay Đồng tử! Tại chỗ này ngươi đã từng gieo thiện căn. Ta vì ngươi mà hiện. Ngươi muốn thấy chân?

Thiện Tài liền đảnh lễ chân Địa Thần, hữu nhiễu vô số vòng, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi muốn được thấy.

Địa Thần lấy chân ấn đất, trăm ngàn ức vô số bửu tạng tự nhiên trồi lên. Rồi bảo rằng:

Này Thiện Nam Tử! Những bửu tàng này theo ngươi luôn. Đây là quả báo do thiện căn thuở xưa của ngươi. Đây là phước lực của ngươi nhiếp thọ. Ngươi nên tùy ý tự tại thọ dụng.

Này Thiện Nam Tử! Ta được Bồ Tát giải thoát tên là "Bất khả hoại trí huệ tạng", ta thường dùng pháp này để thành tựu chúng sanh.

Này Thiện Nam Tử! Ta nhớ từ Phật Nhiên Đăng đến nay, ta thường theo Bồ Tát cung kính thủ hộ, quán sát Bồ Tát chỗ có những tâm hành, cảnh giới trí huệ, tất cả thệ nguyện, những hạnh thanh tịnh, tất cả tam muội, thần thông quảng đại, thần lực tự tại, những pháp bất hoại, qua khắp tất cả Phật độ, được khắp tất cả Như Lai thọ ky, chuyển pháp luân của tất cả chư Phật, diễn rộng tất cả môn tu đa la, đại pháp quang minh soi sáng khắp nơi, giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh, thị hiện thần biến của tất cả chư Phật.

Tất cả những công đức như trên của Bồ Tát ta đều có thể lãnh thọ, đều có thể ghi nhớ.

Này Thiện Nam Tử! Thuở xưa quá Tu Di sơn vi trần số kiếp, có một kiếp tên Trang Nghiêm, thế giới tên Nguyệt Tràng, Phật hiệu Diệu Nhãn. Chính ở chỗ Đức Phật Diệu Nhãn mà ta được pháp môn này.

Này Thiện Nam Tử! Ta ở nơi pháp môn này, hoặc nhập, hoặc xuất, tu tập tăng trưởng thường thấy chư Phật chưa từng bỏ rời.

Từ lúc mới được nhẫn đến Hiền kiếp này, khoảng thời gian đó ta gặp bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Như Lai Đẳng Chánh Giác. Ta đều phụng thờ cung kính cúng dường. Ta cũng thấy chư Phật ngồi tòa Bồ đề hiện đại thần lực. Cũng thấy những công đức thiện căn của chư Phật.
Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết pháp môn "Bất khả hoại trí huệ tạng" này.

Như chư đại Bồ Tát thường theo chư Phật, có thể thọ trì tất cả lời dạy của chư Phật, vào trí huệ thậm thâm của chư Phật, mỗi niệm đầy khắp tất cả pháp giới, đồng thân Như Lai, sanh tâm chư Phật, đủ pháp chư Phật, làm những Phật sự.

Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện Nam Tử! Trong thành Ca Tỳ La có Chủ Dạ Thần tên là Bà San Bà Diễn Để.

Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Địa Thần hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Bấy giờ Thiện Tài nhất tâm tư duy lời dạy của An Trụ Địa Thần, ghi nhớ môn Bồ Tát bất khả trở hoại trí tạng giải thoát, tu tam muội đó, học quỹ tắc đó, quán sát thần thông du hí đó, nhập vi diệu đó, được trí huệ đó đạt bình đẳng đó, biết vô biên đó lường thậm thâm đó.

Đi lần đến thành Ca Tỳ La vào cửa đông, Thiện Tài đứng chờ chẳng bao lâu kế trời tối.

Thiện Tài tâm niệm tùy thuận lời dạy của chư Bồ Tát, khác ngưỡng muốn được thấy Chủ Dạ Thần. Nơi thiện tri thức tưởng như Phật.

Thiện Tài lại nghĩ rằng: Nhờ thiện tri thức mà được phổ biến nhãn, thấy rõ cảnh giới mười phương. Nhờ thiện tri thức mà được quảng đại giải thấu rõ tất cả cảnh sở duyên. Nhờ thiện tri thức mà được tam muội nhãn quán sát tất cả pháp môn. Nhờ thiện tri thức mà đước trí huệ nhãn soi sáng mười phương sát hải.

Lúc suy nghĩ như vậy, Thiện Tài thấy trên hư không, Dạ Thần ngồi trên tòa hương liên hoa tạng sư tử trong bửu lâu các. Thân màu chơn kim, mắt và tóc xanh biếc, hình mạo đoan nghiêm, những chuỗi ngọc báu dùng trang sức. Thân mặc y phục đỏ, đầu đội mão Phạm Thiên. Tất cả tinh tú hiện rõ trên thân.
Mỗi lỗ lông trên thân của Dạ Thần đều hiện hóa độ vô lượng vô số chúng sanh ở ác đạo, cho họ thoát khỏi thân hình hiểm nạn.

Những chúng sanh này, hoặc sanh nhơn gian, hoặc sanh lên trời, hoặc xu hướng Nhị thừa Bồ đề, hoặc tu hành đạo Nhứt thiết trí.

Lại trong mỗi lỗ lông thị hiện những phương tiện giáo hóa : hoặc hiện thân, hoặc thuyết pháp, hoặc thị hiện đạo Thanh Văn thừa, Độc Giác thừa, Bồ Tát hạnh, Bồ Tát dũng mãnh, Bồ Tát tam muội, Bồ Tát tự tại, Bồ Tát trụ xứ, Bồ Tát quán sát, Bồ Tát sư tử tần thân, Bồ Tát giải thoát du hí.

Thị hiện những phương tiện thành thục chúng sanh như vậy.

Thiện tài thấy và nghe những sự trên đây, lòng rất vui mừng. Đảnh lễ nơi chân Dạ Thần, hữu nhiễu vô số vòng, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề. Lòng tôi trông mong nương thiện tri thức để được công đức pháp tạng của Như Lai. Xin dạy cho tôi đạo Nhứt thiết trí, tôi đi trong đó đến bực Thập lực.

Dạ Thần bảo Thiện Tài rằng:

Lành thay! Lành thay! Này Thiện Nam Tử! Ngươi có thể thâm tâm kính thiện trí thức, thích nghe lời dạy và tu hành theo. Do tu hành nên quyết định sẽ được Vô thượng Bồ đề.

Này Thiện Nam Tử! Ta được môn giải thoát Bồ Tát pháp quang minh phá tất cả chúng sanh si ám.

Này Thiện Nam Tử! Ta ở nơi ác huệ chúng sanh khởi tâm đại từ, nơi chúng sanh bất thiện khởi tâm đại bi, nơi chúng sanh làm lành khởi tâm đại hỷ, nơi chúng sanh đủ hai hạnh thiện ác khởi tâm bất nhị, nơi chúng sanh tạp nhiễm ta khởi tâm làm cho họ thanh tịnh, nơi chúng sanh tà đạo ta khởi tâm làm cho họ sanh chánh hạnh, nơi chúng sanh hiểu biết kém ta khởi tâm làm cho họ được trí sáng suốt, nơi chúng sanh mến sanh tử ta khởi tâm làm cho họ bỏ luân chuyển, nơi chúng sanh an trụ Nhị thừa ta khởi tâm làm cho họ tu Nhứt thiết trí.

Này Thiện Nam Tử! Vì ta được môn giải thoát này nên thường tương ứng với những tâm như vậy.
Này Thiện Nam Tử! Đêm tối yên lặng, lúc quỷ thần, trộm cướp, các ác chúng sanh du hành, lúc mây kính sương dầy gió to mưa lớn nhựt nguyệt tinh tú đều tối tâm, thấy có các chúng sanh hoặc vào biển, hoặc đi trong lục địa, nơi núi rừng hoang vu, những chỗ hiểm nạn, hoặc gặp trộm cướp, hoặc thiếu lương thực, hoặc lạc đường kinh hải lo buồn không thể thoát được. Ta liền dùng nhiều phương tiện để cứu giúp họ.

Vì chúng sanh bị nạn nơi biển mà hiện làm lái thuyền, làm Ngư vương, Mã vương, Quy vương, Tượng vương, A Tu La vương, Hải thần, vì họ mà ngăn mưa gió, dứt sóng mòi, dắt đường chỉ bờ cho họ thoát nạn. Nguyện đem thiện căn này ban cho tất cả chúng sanh đều được khỏi khổ.

Vì chúng sanh đi trong lục địa, đêm tối bị nạn mà hiện mặt nhựt, mặt nguyệt, tinh tú, ráng ban mai, chớp đêm tối, cho họ thấy ánh sáng, nhẫn đến hiện làm nhơn chúng nhà cửa, cho họ được khỏi nạn khủng bố. Nguyện đem thiện căn này ban cho tất cả chúng sanh thoát khỏi màn tối phiền não. Những chúng sanh tiếc thân mạng, chuộng danh tiếng, ham của báu, trọng quyền tước, đắm nam nữ, luyến thê thiếp, mà chưa toại theo sở cầu phải lo sợ, thời ta đều cứu giúp cho họ khỏi khổ.

Vì người đi trên núi hiểm mà bị nạn, thời ta làm thiện thần hiện hình thân cận, hoặc hiện làm chim đẹp kêu hót cho họ được vui, hoặc hiện làm linh dược soi sáng cho họ thấy cây trái, chỉ cho họ suối ngọt, chỉ cho họ đường sá bằng phẳng để họ thoát ách nạn.

Vì người bị nạn nơi đồng hoang rừng rậm mà hiện ra chỉ đường cho họ. Nguyện tất cả chúng sanh đốn rừng rậm kiến chấp, chặt lưới tham ái thoát đồng sanh tử, diệt tối phiền não, vào đường bằng thẳng Nhứt thiết trí, đến chỗ vô uý rốt ráo an lạc.

Này Thiện Nam Tử! Nếu có chúng sanh ham tụ lạc, mến nhà cửa mà thường ở chỗ tối tăm bị khổ, thời ta vì họ mà thuyết pháp cho họ nhàm lìa để được đầy đủ pháp lành, an trụ chánh pháp. Nguyện tất cả chúng sanh đều chẳng tham mến tụ lạc lục trần, mau được thoát khỏi cảnh giới sanh tử, rốt ráo an trụ nơi thành Nhứt thiết trí.

Này Thiện Nam Tử! Nếu có chúng sanh đi đêm tối quên mất phương hướng, lạc đường lo sợ. Ta dùng phương tiện soi sáng cho họ. Nếu là người muốn ra khỏi, thời ta chỉ cửa nẻo, người muốn đi thì ta chỉ đường sá, người muốn qua sông thời ta chỉ cầu đò, người muốn đi sông biển thời ta cho thuyền bè, người thích xem phương hướng thời ta chỉ cho họ chỗ an nguy hiểm dễ, người muốn nghỉ ngơi thì ta chỉ cho họ thành ấp cội cây.

Ta nghĩ rằng: Như ở tại đây ta trừ đêm tối làm cho những thế sự đều được thứ tự hiển bài. Nguyện ta dùng ánh sáng trí huệ soi rõ khắp những chỗ tối tăm vô minh, đêm dài sanh tử.

Những chúng sanh không có trí nhãn bị che đậy bởi tâm tưởng kiến chấp điên đảo: vô thường tưởng là thường, vô lạc tưởng là lạc, vô ngã tưởng là ngã, bất tịnh tưởng là tịnh, chấp chặt những ngã, nhơn, chúng sanh, uẩn, xứ,

giới, mê lầm nhơn quả, chẳng biết thiện ác, sát hại chúng sanh nhẫn đến tà kiến, chẳng hiếu với cha mẹ, chẳng kính Sa Môn, Bà la môn, chẳng biết người ác người lành, ham ác sự, trụ pháp tà, hủy báng Như Lai, phá hoại chánh pháp, sỉ nhục thương hại chư Bồ Tát, khinh đạo Đại thừa, dứt tâm Bồ đề, hại người ơn, oán kẻ thù, khinh rẻ Hiền Thánh, gần gũi bạn ác, trộm vật của chùa tháp, làm tội ngũ ngịch, chẳng bao lâu sẽ bị đọa ba ác đạo. Nguyện tôi mau dùng ánh sáng đại trí phá màn tối vô minh của những chúng sanh đó, khiến họ mau phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Họ đã phát tâm, tôi liền chỉ hạnh Phổ Hiền, mở đường thập lực, chỉ cảnh giới Như Lai pháp vương, cũng hiển thị thành trì nhất thiết trí của chư Phật. Chư Phật thật hành, chư Phật tự tại, chư Phật thành tựu, chư Phật tổng trì, tất cả chư Phật chung đồng một thân, tất cả chư Phật bình đẳng một chỗ, đều làm cho họ được an trụ.

Này Thiện Nam Tử! tất cả chúng sanh hoặc bị bịnh y buộc ràng, hoặc bị già xâm lấn, hoặc khổ vì nghèo cùng, hoặc gặp hoạn nạn, hoặc phạm pháp vua bị gia hình, ta đều cứu giúp cho họ được an ổn.

Ta lại nghĩ rằng: Nguyện dùng chánh pháp nhiếp khắp chúng sanh cho họ giải thoát tất cả phiền não, sanh già bệnh chết, ưu bi khổ hoạn. Thường được gần thiện tri thức, thật hành pháp thí, siêng tu hạnh lành, mau được pháp thân thanh tịnh của Như Lai, an trụ nơi rốt ráo không biến đổi.

Này Thiện Nam Tử! Tất cả chúng sanh vào rừng kiến chấp, trụ nơi đạo tà, nơi các cảnh giới khởi tà phân biệt, thân khẩu ý thường làm sự bất thiện, vọng làm những sự khổ hạnh. Nơi chẳng phải chánh giác tưởng là chánh giác. Nơi chánh giác tưởng là chẳng phải chánh giác. Bị ác tri thức nhiếp thọ. Do họ khởi ác kiến sắp đọa ác đạo, ta dùng nhiều môn phương tiện cứu hộ họ, cho họ an trụ nơi chánh kiến sanh trong Nhơn Thiên.
Lại tự nghĩ rằng: Như ta cứu những chúng sanh sắp đọa ác đạo, nguyện ta cứu tất cả chúng sanh, đều làm cho họ giải thoát tất cả khổ, an trụ nơi Ba la mật Thánh đạo xuất thế. Nguyện ta được chẳng thối chuyển nơi nhất thiết trí, đủ nguyện Phổ Hiền, gần Nhứt thiết trí, chẳng rời bỏ hạnh Bồ Tát, thường siêng giáo hóa tất cả chúng sanh.

Bấy giờ Bà San Bà Diễn Để Chủ Dạ Thần muốn tuyên lại nghĩa giải thoát này, thừa thần lực của Phật, quán sát mười phương, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Môn giải thoát của ta
Sanh tịnh pháp quang minh
Phá được tối ngu si
Chờ thời mà diễn thuyết.
Ta từ vô biên kiếp
Siêng tu đại từ tâm
Che chở khắp thế gian Phật
tử nên tu học.
Biển đại bi tịch tịnh
Xuất sanh tam thế Phật Hay
diệt khổ chúng sanh Ngươi
nên nhập môn này.
Hay sanh thế gian vui Cũng
sanh vui xuất thế Khiến
lòng ta hoan hỷ
Ngươi nên nhập môn này.
Đã bỏ họa hữu vi
Cũng xa Thanh Văn quả
Tịnh tu chư Phật lực Ngươi
nên nhập môn này. Mắt ta
rất thanh tịnh
Thấy khắp mười phương cõi Cũng
thấy Phật trong đó
Ngồi dưới cây Bồ đề.
Thân tướng tốt trang nghiêm
Vô lượng chúng câu hội Trong
mỗi lỗ chân lông
Phóng ra nhiều tia sáng.
Thấy những loài quần sanh
Chết đây mà sanh kia Luân
hồi trong năm loài
Thường thọ vô lượng khổ.

Tai ta rất thanh tịnh Nghe
thấu đến mười phương
Tất cả biển ngữ ngôn
Đều nghe hay ghi nhớ.
Chư Phật chuyển pháp luân
Tiến Phật diệu vô tỷ
Bao nhiêu những văn tự Đều
có thể ghi nhớ.
Mũi ta rất thanh tịnh
Nơi pháp không chướng ngại
Tất cả đều tự tại
Ngươi nên nhập môn này.
Lưỡi ta rất rộng dài
Sạch tốt hay nói năng
Tùy nghi diễn diệu pháp
Ngươi nên nhập môn này.
Thân ta rất thanh tịnh
Tam thế đồng như như
Tùy tâm các chúng sanh
Tất cả thảy đều hiện.
Tâm ta tịnh vô ngại Như
không chứa muôn vật
Khắp nhớ tất cả Phật
Mà cũng chẳng phân biệt. Biết
rõ vô lượng cõi
Tất cả biển tâm tánh Các
căn và dục lạc Mà cũng
chẳng phân biệt. Ta dùng
đại thần thông
Chấn động vô lượng cõi
Thân mình đến khắp nơi
Phục kia chúng khó phục
Phước ta rất rộng lớn
Như hư không vô tận
Cúng dường chư Như Lai Lợi
ích tất cả chúng.

Trí ta rộng thanh tịnh
Biết rõ biển các pháp Trừ
diệt chúng sanh mê
Người nên nhập môn này. Ta
biết tam thế Phật
Và biết tất cả pháp Cũng
biết phương tiện kia Môn
này khắp vô thượng.
Thấy trong mỗi vi trần
Tam thế tất cả cõi Cũng
thấy chư Phật kia Đây là
phổ môn lực.
Trong thập phương sát trần Đều
thấy Lô Xá Na
Ngồi dưới cây Bồ đề
Thành đạo diễn diệu pháp Thiện
Tài thưa rằng:

Đức Thánh pháp tâm Vô thượng Bồ đề được bao lâu? Được môn giải thoát này hồi nào mà có thề lợi ích chúng sanh như vậy?

Chủ Dạ Thần nói:

Này Thiện Nam Tử! Thuở xưa quá Tu Di sơn vi trần số kiếp, có một kiếp tên là Tịch Tịnh Quang, thế giới tên Xuất Sanh Diệu Bửu, có năm ức Phật xuất hiện trong đó.

Trong thế giới Xuất Sanh Diệu Bửu có tứ thiên hạ tên Bửu Nguyệt Đăng Quang, có thành tên Liên Hoa Quang, vua hiệu Pháp Thiện Độ dùng pháp trị dân, đầy đủ thất bửu. Vua có phu nhơn tên là Pháp Huệ Nguyệt giữa đêm đang ngủ.

Thành Đông có khu rừng lớn tên là Tịch Trụ, trong rừng có cây Bồ đề lớn tên là Nhứt Thiết Quang Ma Ni Vương Trang Nghiêm Thân thường xuất sanh thần lực quang minh của tất cả Phật.

Bấy giờ có Đức Phật thành Đẳng Chánh Giác dưới cây Bồ đề này hiệu là Nhứt Thiết Pháp Lôi Âm Vương, phóng quang minh rộng lớn vô lượng màu chiếu khắp thế giới Xuất Sanh Diệu Bửu.
Trong thành Liên Hoa Quang có Chủ Dạ Thần tên Tịnh Nguyệt đến cung, động chuỗi ngọc để đánh thức phu nhơn Pháp Huệ Nguyệt mà bảo rằng :

Này phu nhơn! Nơi rừng Tịch Trụ, đức Nhứt Thiết Pháp Lôi Âm Vương Như Lai thành Đẳng Chánh Giác.

Dạ Thần lại vì phu nhơn mà nói công đức thần lực tự tại của Phật, hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, cho phu nhơn phát tâm Vô thượng Bồ đề đến cúng dường Phật và chư Bồ Tát cùng chúng Thanh Văn.

Này Thiện Nam Tử! Phu nhơn Pháp Huệ Nguyệt thuở xưa chính là tiền thân của ta.

Từ thuở đó ta phát tâm Vô tận Bồ đề gieo căn lành, trải qua Tu Di sơn vi trần số kiếp chẳng sanh trong các ác đạo, dũng chẳng sanh nơi nhà hạ tiện. Ở trong nhân thiên ta được phước đức thù thắng, chẳng sanh ác thế, thường chẳng rời Phật và chư Bồ Tát đại thiện tri thức gieo trồng căn lành. Trải qua tám mươi Tu Di sơ vi trần số kiếp thường được an lạc, mà chưa đầy đủ chư căn của Bồ Tát. Lại trải qua vạn kiếp trước Hiền kiếp, có một kiếp tên là Vô Ưu Biến Chiếu, thế giới tên là Vô Cấu Diệu Quang. Trong thế giới đó tịnh uế xen lẫn, có năm trăm Đức Phật xuất hiện trong đó.

Đức Phật đệ nhứt hiệu là Tu Di Tràng Tịch Tịnh Diệu Nhãn.

Lúc đó ta là con gái của Trưởng giả Danh Xưng, tên là Diệu Huệ Quang Minh, dung nhan đoan chánh.

Tịnh Nguyệt Dạ Thần vì bổn nguyện mà sanh trong vương thành Diệu Trang nơi một tứ thiên hạ ở Ly Cấu thế giới, làm Chủ Dạ Thần tên là Thanh Tịnh Nhãn.

Một đêm ta nằm ngủ bên cha mẹ. Thanh Tịnh Nhãn Dạ Thần đến chấn động nhà ta, phóng quang minh hiện thân ca ngợi công đức của Phật và cho hay rằng: Diệu Nhãn Như Lai ngồi tòa Bồ đề mới thành Chánh Giác. Dạ Thần

khuyên ta cùng cha mẹ và quyến thuộc mau đến gặp Phật. Rồi Dạ Thần tự làm tiền đạo dẫn đến chỗ Phật cúng dường.

Ta vừa thấy Phật liền được tam muội tên là "Xuất sanh kiến Phật điều phục chúng sanh tam thế trí quang minh luân". Do được tam muội này nên có thể nhớ Tu Di sơn vi trần số kiếp. Cũng thấy chư Phật xuất hiện trong những kiếp đó. Ta ở chỗ chư Phật nghe diệu pháp. Do nghe pháp nên được môn giải thoát pháp quang minh phá tối của tất cả chúng sanh này.

Được môn giải thoát này, ta liền thấy thân mình đến Phật sát vi trần số thế giới, cũng thấy tất cả chư Phật trong những thế giới đó.

Ta lại thấy thân mình ở chỗ chư Phật. Ta cũng thấy tất cả chúng sanh trong những thế giới đó, hiểu ngôn âm của họ, biết căn tánh của họ, biết họ thuở quá khứ đã từng được thiện hữu nhiếp thọ. Tùy sở thích của họ mà hiện thân cho họ hoan hỷ. Nơi môn giải thoát đã được, niệm niệm ta được tăng trưởng không ngớt.

Ta lại thấy thân mình đến khắp trăm Phật sát vi trần số thế giới, tâm giải thoát kia cũng vẫn liên tục.

Ta lại thấy thân mình đến khắp ngàn Phật sát, trăm ngàn Phật sát, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, cũng thấy tất cả Như Lai trong những thế giới, cũng thấy chính mình nghe chư Phật thuyết pháp, ghi nhớ thọ trì, quán sát giải quyết. Cũng biết những biển bổn sự, bổn nguyện của chư Phật đó.

Chư Như Lai đó nghiêm tịnh Phật độ, ta cũng nghiêm tịnh.

Ta cũng thấy tất cả chúng sanh trong những thế giới đó, tùy cơ nghi của họ mà hiện thân giáo hóa điều phục. Trong thời gian đó, môn giải thoát này niệm niệm tăng trưởng. Như vậy nhẫn đến sung mãn pháp giới.

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết môn "Bồ Tát phá Nhứt thiết chúng sanh ám pháp quang minh giải thoát".

Như chư đại Bồ Tát thành tựu Phổ Hiền vô biên hạnh nguyện, vào khắp tất cả pháp giới hải, được Bồ Tát kim cang trí tràng tự tại tam muội, xuất sanh

đại nguyện , trụ trì Phật chủng, ở trong mỗi niệm thành mãn biển tất cả công đức lớn, nghiêm tịnh tất cả thế giới rộng lớn, dùng trí tự tại giáo hóa thành thục tất cả chúng sanh, dùng trí huệ nhật, diệt trừ tất cả thế gian ám chướng, dùng trí dũng mãnh giác ngộ giấc ngủ của tất cả chúng sanh, dùng trí huệ nguyệt quyết rõ sự nghi hoặc của tất cả chúng sanh, dùng thanh tịnh âm dứt trừ tất cả sự hữu lậu, thị hiện tất cả thần lực tự tại trong mỗi vi trần nơi tất cả pháp giới, trí nhãn thanh tịnh thấy khắp tam thế.
Ta thế nào biết được diệu hạnh đó, nói được công đức đó, vào được cảnh giới đó, thị hiện được tự tại đó.

Này Thiện Nam Tử! Trong Bồ đề tràng đây có Chủ Dạ Thần tên là Phổ Đức Tịnh Quang. Ta vốn từ Thần đó phát tâm Vô thượng Bồ đề, thường dùng diệu pháp khai ngộ cho ta.

Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện Tài đồng tử cung kính hướng về Dạ Thần Bà San Bà Diễn Để mà nói kệ rằng:

Thấy Ngài thân thanh tịnh
Tướng hảo hơn thế gian, Như
Văn Thù Sư Lợi
Cũng như Bửu Sơn Vương.
Pháp thân Ngài thanh tịnh
Tam thế đều bình đẳng Vào
tất cả thế giới
Thành hoại không chướng ngại, Tôi
xem tất cả loài
Đều thấy hình tượng Ngài
Trong mỗi mỗi lỗ lông Tinh
nguyệt đều phân bố Tâm
Ngài rất quảng đại
Như không khắp mười phương Chư
Phật đều vào trong
Thanh tịnh vô phân biệt.
Trong mỗi mỗi lỗ lông

Đều phóng vô số quang Chỗ
chư Phật mươi phương
Khắp rưới đồ trang nghiêm.
Trong mỗi mỗi lỗ lông Đều
hiện vô số thân Khắp quốc
độ mười phương Phương
tiện độ chúng sanh.
Trong mỗi mỗi lỗ lông Thị
hiện vô lượng cõi
Tùy sở thích chúng sanh
Cho họ được thanh tịnh. Nếu
có các chúng sanh
Nghe danh và thấy thân
Đều được công đức lợi
Thành tựu Bồ đề đạo. Nhiều
kiếp ở ác đạo
Mới được thấy nghe Ngài
Cũng nên hoan hỷ họ Vì
để diệt phiền não.
Ngàn cõi vi trần kiếp
Khen Ngài chút công đức
Kiếp số có cùng tận
Đức Ngài không cùng tận

Thiện Tài nói kệ xong, đảnh lễ nơi chân Dạ Thần, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Lúc đó Thiện Tài biết rõ Dạ Thần Bà San Bà Diễn Để khi mới phát tâm Vô thượng Bồ đề, phát sanh Bồ Tát tạng, thệ phát Bồ Tát nguyện, thanh tịnh Bồ Tát độ, nhập Bồ Tát địa, tu Bồ Tát hạnh, hành xuất ly đạo, quang minh nhứt thiết trí, tâm cứu khắp chúng sanh, nổi mây đại bi khắp nơi, thường có thể xuất sanh hạnh nguyện Phổ Hiền tận thuở vị lai nơi tất cả Phật độ.

Thiện Tài đi lần đến chỗ Dạ Thần Phổ Đức Tịnh Quang, đảnh lễ nơi chân, hữu nhiễu vô số vòng, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã pháp tâm Vô thượng Bồ đề mà chưa biết Bồ Tát thế nào tu Bồ Tát địa, thế nào xuất sanh Bồ Tát địa, thế nào thành tựu Bồ Tát địa?

Dạ Thần nói!

Lành thay! Lành thay! Thiện Nam Tử đã có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề. Nay lại hỏi tu hành xuất sanh và thành tựu Bồ Tát địa.

Này Thiện Nam Tử! Bồ Tát thành tựu mười pháp thời có thể viên mãn Bồ Tát hạnh:

Một là được thanh tịnh tam muội thường thấy chư Phật.
Hai là được thanh tịnh nhãn thường xem tướng hảo trang nghiêm của chư Phật.

Ba là biết tất cả Như Lai vô lượng vô biên công đức đại hải.

Bốn là biết vô lượng Phật pháp quang minh hải khắp pháp giới.

Năm là biết tất cả Như Lai, mỗi mỗi lỗ lông phóng đại quang minh hải đồng số chúng sanh lợi ích tất cả chúng sanh.

Sáu là thấy tất cả Như Lai, mỗi lỗ lông phóng ra quanh minh diệm hải đủ tất cả bửu sắc.

Bảy là trong mỗi niệm xuất hiện tất cả Phật biến hóa hải đầy khắp pháp giới, rốt ráo tất cả cảnh giới chư Phật điều phục chúng sanh.

Tám là được Phật âm thanh đồng tất cả chúng sanh ngôn âm hải, chuyển pháp luân tam thế Phật.

Chín là biết tất cả Phật vô biên danh hiệu hải.

Mười là biết tất cả chư Phật bất tư nghì tự tại lực điều phục chúng sanh.

Này Thiện Nam Tử! Bồ Tát thành tựu mười pháp này thời có thể viên mãn công hạnh Bồ Tát.

Này Thiện Nam Tử! Ta được Bồ Tát giải thoát tên là "Tịch tịnh thiền định lạc phổ du bộ" thấy khắp tất cả chư Phật tam thế, cũng thấy chư Phật: quốc độ thanh tịnh đạo tràng, chúng hội thần thông, danh hiệu, thuyết pháp, thọ mạng, ngôn âm, thân tướng nhiều loại chẳng đồng, thảy đều thấy rõ mà không chấp lấy.

Tại sao vậy?

Vì biết Đức Như Lai chẳng phải đi vì đã diệt hẳn thời gian không gian.

Vì biết Đức Như Lai chẳng phải đến, vì thể tánh vô sanh.

Đức Như Lai chẳng phải sanh, vì pháp thân bình đẳng.

Đức Như Lai chẳng phải diệt, vì không có tướng sanh.
Đức Như Lai chẳng phải thiệt, vì an trụ pháp như huyễn.

Đức Như Lai chẳng phải vọng, vì lợi ích chúng sanh.

Đức Như Lai chẳng phải dời đổi, vì vượt khỏi sanh tử.

Đức Như Lai chẳng phải hư hoại, vì tánh thường chẳng biến đổi.

Đức Như Lai một tướng, vì đều rời ngôn ngữ.

Đức Như Lai vô tướng, vì tánh tướng vốn không.

Này Thiện Nam Tử! Lúc ta biết rõ tất cả Như Lai như vậy, nơi môn giải thoát "Bồ Tát tịch tịnh thiền định lạc phổ du bộ" tỏ thấu rõ ràng thành tựu tăng trưởng, tư duy quán sát, kiên cố trang nghiêm, chẳng khởi tất cả vọng tưởng phân biệt, đại bi cứu hộ tất cả chúng sanh.

Nhứt tâm chẳng động, tu tập Sơ thiền, dứt tất cả ý nghiệp, nhiếp tất cả chúng sanh, trí lực dũng mãnh, hỷ tâm vui vẽ.

Tu đệ Nhị thiền, tư duy tất cả chúng sanh tự tánh, nhàm lìa sanh tử.

Tu đệ Tam thiền, đều có thể dứt diệt những khổ nhiệt não của tất cả chúng sanh.

Tu đệ Tứ thiền, tăng trưởng viên mãn nguyện nhứt thiết trí, xuất sanh tất cả những biển tam muội.

Nhập những Bồ Tát giải thoát môn, du hí tất cả thần thông, thành tựu tất cả biến hóa, dùng trí thanh tịnh vào khắp pháp giới.

Này Thiện Nam Tử! Lúc ta tu môn giải thoát này dùng các thứ phương tiện để thành tựu chúng sanh.

Như là đối với người tại gia phóng dật, làm cho họ có cảm tưởng bất tịnh đáng nhàm lìa, mỏi nhọc, bức bách, ràng buộc, họa hại, vô thường, khổ, vô ngã, rỗng không, vô sanh, chẳng tự tại, già bịnh chết. Để cho họ ở nơi cảnh ngũ dục tự chẳng mến chấp và cũng khuyên người khác chẳng đắm nơi dục lạc, chỉ an trụ nơi pháp lạc, ra khỏi nhà hữu vi mà vào nhà vô vi.
Nếu có chúng sanh ở nơi chỗ không nhàn, thời ta vì họ mà ngăn dứt những âm thanh xấu ác. Lúc đêm vắng tịch tịnh ta vì họ mà thuyết pháp. Ban cho họ duyên tu hành thuận tiện, mở cửa xuất gia, chỉ đường chơn chánh. Vì họ mà làm ánh sáng trừ ám chướng, diệt kinh sợ, khen hạnh xuất gia, ca ngợi Phật, Pháp và Tăng cùng thiện tri thức đủ những công đức, cũng khen hạnh gần gũi thiện tri thức.

Lại này Thiện Nam Tử! Lúc ta tu môn giải thoát, làm cho các chúng sanh chẳng khởi lòng tham phi pháp, chẳng khởi tà kiến, chẳng phạm tội ác, nếu đã làm ác thời khiến thôi dứt. Nếu chưa sanh pháp lành, chưa tu hạnh Ba la mật, chưa cầu Nhứt thiết trí, chưa khởi đại từ bi, chưa tạo nghiệp Nhơn Thiên thời đều làm cho phát sanh, nếu đã sanh rồi thời làm cho thêm lớn.

Ta ban cho họ nhơn duyên thuận đạo như vậy, nhẫn đến khiến họ thành Nhứt thiết chủng trí.

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ được môn giải thoát "Bồ Tát tịch tịnh thiền định lạc phổ du bộ" này.

Như chư đại Bồ Tát đầy đủ hạnh nguyện Phổ Hiền, liễu đạt tất cả vô biên pháp giới thường có thể tăng trưởng tất cả thiện căn, chiếu thấy trí lực của tất cả Như Lai, an trụ nơi cảnh giới của tất cả Như Lai, hằng ở sanh tử tâm không chướng ngại, mau đầy đủ được nguyện nhứt thiết trí, đến tất cả thế giới, đều có thể xem thấy tất cả chư Phật, có thể khắp thính thọ tất cả Phật

pháp, có thể phá tất cả si ám của chúng sanh, có thể ở trong đêm dài sanh tử mà xuất sanh tất cả trí huệ quang minh.

Ta thế nào biết được nói được những công đức hạnh đó.

Này Thiện Nam Tử! Cách đây không xa, nơi bên phía hữu đạo tràng Bồ đề, có một Dạ Thần tên là Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sanh.

Ngươi đến đó hỏi: Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Phổ Đức Tịnh Quang Dạ Thần, muốn tuyên lại nghĩa giải thoát này, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Nếu có lòng tin hiểu
Thấy hết tam thế Phật
Người này mắt thanh tịnh
Vào được biển chư Phật
Người xem thân chư Phật Tướng
thanh tịnh trang nghiêm
Một niệm sức thần thông Đều
sung mãn pháp giới.
Lô Xá Na Như Lai
Đạo tràng thành Chánh Giác
Trong tất cả pháp giới
Chuyển pháp luân thanh tịnh
Như Lai biết pháp tánh Tịch
diệt không có hai
Tướng thanh tịnh nghiêm thân Hiện
khắp các thế gian.
Thân Phật bất tư nghì Pháp
giới đều sung mãn Hiện
khắp tất cả cõi
Tất cả đều thấy rõ
Thân Phật thường quang minh
Những màu sắc thanh tịnh
Số Phật sát vi trần Niệm
niệm khắp pháp giới.

Như Lai một lỗ lông Phóng
bất tư nghì quang
Chiếu khắp các quần sanh Cho
họ diệt phiền não.
Như Lai một lỗ lông Xuất
sanh vô tận hóa Đầy khắp
cả pháp giới
Diệt trừ khổ chúng sanh. Phật
diễn một diệu âm
Tùy loại đều tự hiểu
Khắp mưa pháp quảng đại Khiến
phát tâm Bồ đề.
Phật xưa tu các hạnh Đã
từng nhiếp thọ ta
Nên được thấy Như Lai Hiện
khắp tất cả cõi.
Chư Phật xuất thế gian
Lượng bằng số chúng sanh
Tất cả cảnh giải thoát
Chẳng phải ta biết được.
Tất cả đại Bồ Tát
Vào một lỗ lông Phật Diệu
giải thoát như vậy
Chẳng phải ta biết được. Gần
đây có Dạ Thần
Tên Hỉ Mục Quán Sát
Ngươi đến đó hỏi Học
tu Bồ Tát hạnh.

Thiện Tài đảnh lễ chân Dạ Thần Phổ Đức Tịnh Quang, hữu nhiễu vô số vòng ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Bấy giờ Thiện Tài kính thuận lời dạy của thiện tri thức, thật hành theo lời thiện tri thức, tự nghĩ rằng: Khó thấy khó gặp thiện tri thức. Thấy thiện tri thức thời tâm chẳng tán loạn. Thấy thiện tri thức thời phá núi chướng ngại. Thấy thiện tri thức thời vào biển đại bi cứu hộ chúng sanh. Thấy thiện tri thức thời được trí huệ quang chiếu khắp pháp giới. Thấy thiện tri thức thời

có thể tu hành đạo Nhứt thiết trí. Thấy thiện tri thức thời có thể thấy khắp mười phương chư Phật. Thấy thiện tri thức thời được thấy chư Phật chuyển pháp luân ghi nhớ chẳng quên.

Suy nghĩ như vậy, Thiện Tài muốn đến chỗ Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sanh.

Lúc đó Hỉ Mục Dạ Thần gia hộ cho Thiện Tài biết thân cận thiện tri thức có thể sanh những thiện căn tăng trưởng thành thục.

Như là làm cho Thiện Tài biết thân cận thiện tri thức thời có thể tu các môn trợ đạo. Biết thân cận thiện tri thức thời có thể khởi tâm dũng mãnh. Biết thân cận thiện tri thức thời có thể tạo công hạnh không hư hoại. Biết thân cận thiện tri thức có thể được sức không bị chế phục. Biết thân cận thiện tri thức thời có thể nhập vô biên phương. Biết thân cận thiện tri thức thời có thể tu hành lâu xa. Biết thân cận thiện tri thức thời có thể làm xong vô biên công hạnh. Biết thân cận thiện tri thức thời có thể thật hành vô lượng đạo. Biết thân cận thiện tri thức thời được sức tốc tật đến khắp các cõi. Biết thân cận thiện tri thức thời có thể chẳng rời bổn xứ mà đến khắp mười phương.
Lúc đó Thiện Tài liền phát ý nghĩ rằng: do thân cận thiện tri thức mà có thể dũng mãnh siêng tu nhứt thiết trí đạo. Do thân cận thiện tri thức mà có thể mau xuất sanh những đại nguyện. Do thân cận thiện tri thức mà có thể vì chúng sanh thọ vô biên khổ tận kiếp vị lai. Do thân cận thiện tri thức mà có thể mặc áo giáp đại tinh tấn trong một vi trần thuyết pháp tiếng vang khắp pháp giới. Do thân cận thiện tri thức mà có thể mau đến tất cả phương. Do thân cận thiện tri thức mà ở trong một sợi lông tu Bồ Tát hạnh tận vị lai kiếp. Do thân cận thiện tri thức mà trong mỗi niệm thật hành Bồ Tát hạnh rốt ráo an trụ bực nhứt thiết trí. Do thân cận thiện tri thức mà có thể nhập những đạo trang nghiêm thần lực tự tại của tất cả Như Lai. Do thân cận thiện tri thức mà có thể thường vào khắp các môn pháp giới. Do thân cận thiện tri thức nên thường duyên pháp giới chưa từng động xuất mà có thể qua khắp quốc độ mười phương.

Sai khi phát ý nghĩ như vậy. Thiện Tài đến chỗ Dạ Thần Hỉ Mục.

Thấy Dạ Thần này ở trong chúng hội đạo tràng của Đức Như Lai ngồi trên tòa sư tử Liên Hoa Tạng, nhập đại thế lực phổ hỉ tràng giải thoát. Ở trên thân của Dạ Thần, mỗi lỗ lông phát ra vô lượng thân biến hóa, tùy theo sở nghi

dùng âm thanh vi diệu để vì họ thuyết pháp, nhiếp khắp tất cả chúng sanh đều làm cho họ hoan hỷ được lợi ích. Như là hiện ra vô lượng hóa thân sung mãn tất cả thế giới mười phương, diễn nói những Bồ Tát hạnh Đàn Ba la mật, không luyến mến tất cả sự, đều đem ban cho tất cả chúng sanh, tâm đó bình đẳng không có khinh mạn, trong ngoài đều đem cho, có thể xả được thứ khó xả.

Hiện ra vô lượng hóa thân bằng số chúng sanh đầy khắp pháp giới ở trước chúng sanh mà diễn nói trì tịnh giới không khuyết phạm, tu những khổ hạnh đều đầy đủ cả, không y tựa các thế gian, không ái nhiễm những cảnh giới. Nói trong sanh tử luân hồi qua lại. Nói hàng Nhơn, Thiên thạnh suy khổ vui. Nói các cảnh giới đều là bất tịnh. Nói tất cả pháp đều vô thường. Nói tất cả hành pháp đều khổ vô vị. Nói như vậy để làm cho các thế gian rời bỏ điên đảo an trụ nơi cảnh giới Phật, trì giới pháp của Như Lai diễn nói những giới hạnh như vậy, giới hương xông khắp làm cho các chúng sanh đều được thành thục.

Lại hiện ra vô lượng thân bằng số chúng sanh diễn nói nhẫn thọ được tất cả sự khổ. Như là bị cắt chém, đánh đập, mắng nhiếc, sỉ nhục, mà tâm vẫn thơ thới chẳng động chẳng loạn. Với tất cả công hạnh, chẳng quan niệm thấp cao. Với tất cả chúng sanh chẳng có ý nghĩ ngã mạn. Với các pháp tánh thời an trụ nhẫn thọ.

Diễn nói tâm Bồ đề không cùng tận, vì tâm vô tận nên trí cũng vô tận, dứt phiền não của khắp tất cả chúng sanh.

Diễn nói thân của chúng sanh chẳng hoàn cụ ty tiện xấu xí cho họ nhàm lìa, khen ngợi thần diệu sắc thanh tịnh vô thượng của Như Lai cho họ ham mến.

Dùng những phương tiện như vậy để thành thục chúng sanh.

Lại hiện ra vô lượng thân đồng với số chúng sanh, tùy theo tâm sở thích của chúng sanh mà nói dũng mãnh tinh tấn tu tập pháp trợ đạo nhất thiết trí. Dũng mãnh tinh tấn hàng phục quân ma. Dũng mãnh tinh tấn phát Bồ đề tâm chẳng động chẳng thối. Dũng mãnh tinh tấn độ tất cả chúng sanh ra khỏi biển sanh tử. Dũng mãnh tinh tấn trừ diệt tất cả nạn ác đạo. Dũng mãnh tinh tần phá vở núi vô trí. Dũng mãnh tinh tấn cúng dường tất cả chư Phật Như Lai không nhàm mỏi. Dũng mãnh tinh tấn thọ trì tất cả pháp luân của chư

Phật. Dũng mãnh tinh tấn làm tan tất cả chướng ngại. Dũng mãnh tinh tấn giáo hóa thành thục tất cả chúng sanh. Dũng mãnh tinh tấn nghiêm tịnh tất cả Phật độ.

Dùng những phương tiện như vậy để thành thục chúng sanh.

Lại hiện ra vô lượng thân, dùng nhiều phương tiện làm cho các chúng sanh có lòng hoan hỷ bỏ ác niệm, nhàm dục lạc. Diễn nói sự hổ thẹn, cho chúng sanh che giấu các căn. Diễn nói phạm hạnh thanh tịnh vô thượng. Diễn nói Dục giới là cảnh của ma, cho họ kinh sợ. Vì họ mà hiện chẳng thích dục lạc của thế gian để an trụ nơi pháp lạc, theo thứ đệ nhập các thiền định, các tam muội. Khiến họ tự duy quán sát diệt trừ tất cả phiền não. Lại diễn nói những môn tam muội thần lực biến hiện tự tại du hí của Bồ Tát, cho các chúng sanh hoan hỉ thích thú, rời sự lo sợ, tâm được thanh tịnh, căn tánh mãnh lợi, mến trọng chánh pháp tu tập tăng trưởng.

Lại hiện ra vô lượng thân diễn nói qua đến mười phương quốc độ cúng dường chư Phật, Sư trưởng, chơn thiện tri thức, thọ trì pháp luân của chư Phật, siêng năng chẳng lười. Lại diễn nói ca ngợi tất cả chư Phật Như Lai, quát sát tất cả pháp môn, hiển thị tánh tướng của tất cả pháp, khai xiển tất cả môn tam muội. Mở cảnh giới trí huệ cạn biển nghi của tất cả chúng sanh. Chỉ kim cang trí huệ phá vỡ núi kiến chấp của tất cả chúng sanh. Mọc mặt nhự t trí huệ phá si tối của tất cả chúng sanh, cho họ hoan hỷ thành nhứt thiết trí.

Lại hiện ra vô lượng thân đến trước tất cả chúng sanh, tùy theo sở nghi dùng nhiều ngôn từ để thuyết pháp. Hoặc nói thần thông phước lực thế gian. Hoặc nói tam giới đều đáng sợ, cho họ chẳng gây tạo nghiệp hạnh thế gian để rời tam giới, khỏi rừng kiến chấp. Hoặc ca ngợi đạo nhứt thiết trí cho họ siêu việt bực Nhị thừa. Hoặc diễn nói chẳng trụ sanh tử chẳng trụ Niết Bàn cho họ chẳng chấp hữu vi và vô vi. Hoặc diễn nói ở Đâu Suất Thiên cung nhẫn đến đạo tràng, cho họ vui thích phát tâm Bồ đề.

Dùng những phương tiện giáo hóa chúng sanh, cho họ rốt ráo được Nhứt thiết trí.

Lại hiện ra vô lượng thân đến trước tất cả chúng sanh, trong mỗi niệm chỉ bày tất cả hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát. Trong mỗi niệm chỉ bày đại

nguyện thanh tịnh sung mãn pháp giới. Trong mỗi niệm chỉ bày nghiêm tịnh tất cả thế giới. Trong mỗi niệm chỉ bày cúng dường tất cả Như Lai. Trong mỗi niệm chỉ bày nhập tất cả pháp môn. Trong mỗi niệm chỉ bày nhập tất cả Phật sát vi trần số thế giới. Trong mỗi niệm chỉ bày thanh tịnh tu hành đạo Nhứt thiết trí nơi tất cả cõi tận kiếp vị lại. Trong mỗi niệm chỉ bày nhập Như Lai lực. Trong mỗi niệm chỉ bày phương tiện nhập tất cả tam thế. Trong mỗi niệm chỉ bày hiện những thần thông biến hóa qua tất cả cõi. Trong mỗi niệm chỉ bày tất cả hạnh nguyện Bồ Tát cho tất cả chúng sanh an trụ nhất thiết trí. Những việc làm như vậy luôn không thôi nghỉ.

Lại hiện ra vô lượng thân đến trước tất cả chúng sanh nói vô biên tế lực của chư Bồ Tát chứa nhóm pháp trợ đạo Nhứt thiết trí. Nói bất hoại lực, vô tận lực cầu Nhứt thiết trí. Nói bất thối lực, vô gián lực tu hạnh vô thượng. Nói vô nhiễm lực đối với pháp sanh tử. Nói sức có thể phá tất cả ma chúng. Nói sức có thể xa rời tất cả phiền não. Nói sức có thể phá tất cả núi nghiệp chướng. Nói sức không mỏi trụ tất cả kiếp tu hành đại bi. Sức chấn động tất cả quốc độ làm cho tất cả chúng sanh, sanh lòng hoan hỷ. Sức có thể phá tất cả ngoại đạo. Sức chuyển pháp luân trong các thế gian.

Dùng những phương tiện thành thục như vậy làm cho các chúng sanh đến Nhứt thiết trí.

Lại hiện ra vô lượng thân biến hóa đến khắp vô lượng thế giới, tùy theo tâm của chúng sanh mà diễn nói trí hạnh của tất cả Bồ Tát. Như là nói trí nhập tất cả chúng sanh giới, trí nhập tất cả chúng sanh tâm, trí nhập tất cả chúng sanh căn, trí nhập tất cả chúng sanh hạnh, trí độ tất cả chúng sanh chưa từng lỗi thời, trí phát ra tất cả pháp giới âm thanh, trí mỗi niệm khắp tất cả pháp giới, trí mỗi niệm biết tất cả thế giới hoại, trí mỗi niệm biết tất cả thế giới thành tựu trang nghiêm sai khác nhau, trí mỗi niệm tự tại thân cận cúng dường tất cả Như Lai thính thọ pháp luân.

Thị hiện trí Ba la mật như vậy, làm cho các chúng sanh đều rất hoan hỉ thơ thới thích thú, lòng họ thanh tịnh, sanh trí hiểu quyết định cầu nhứt thiết trí không thối chuyển.

Như nói các môn Ba la mật của Bồ Tát thành thục chúng sanh, tuyên nói những hành pháp của tất cả Bồ Tát làm lợi ích cho chúng sanh cũng như vậy.

Lại ở trong mỗi lỗ lông xuất hiện vô lượng thân chúng sanh.

Như là xuất hiện thân giống như các trời Sắc Cứu Cánh,Thiện Hiện, Thiện Kiến, Vô Nhiệt, Vô Phiền.

Xuất hiện thân giống như các trời Quảng Quả, Phước Ái, Phước Sanh, Vô Vân.

Xuất hiện thân giống như các trời Biến Tịnh, Vô Lượng Tịnh, Thiểu Tịnh.

Xuất hiện thân giống như các trời Quang Âm, Vô Lượng Quang, Thiểu Quang.

Xuất hiện thân giống như các trời Đại Phạm, Phạm Chúng, Phạm Phụ.

Xuất hiện thân giống như các trời Tự Tại Tha Hóa, Hóa Lạc, Đâu Suất, Dạ Ma, Đao Lợi và các Thiên Tử, Thiên Nữ.

Xuất hiện thân giống như Càn Thát Bà Vương, Càn Thát Bà Tử, Càn Thát Bà Nữ.

Xuất hiện thân giống như Cưu Bàn Trà Vương, Cưu Bàn Trà Tử, Cưu Bàn Trà Nữ.

Xuất hiện thân giống như Long Vương, Long Tử, Long Nữ.
Xuất hiện thân giống như Dạ Xoa Vương, Dạ Xoa Tử, Dạ Xoa Nữ.

Xuất hiện thân giống như Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Già Vương, Ca Lâu La Vương, A Tu La Vương, Diêm La Vương cùng chư Tử, chư Nữ.

Xuất hiện thân giống như nhơn vương cùng chư Tử, chư Nữ.

Xuất hiện thân giống như chúng của Thanh Văn, Độc Giác, chư Phật.

Xuất hiện thân giống như Địa Thần, Thủy Thần, Hỏa Thần, Phong Thần, Hà Thần, Hải Thần, Sơn Thần, Thọ Thần, Trú Thần, Dạ Thần, Chủ Phương Thần.

Xuất hiện vô lượng thân như vậy sung mãn pháp giới.

Ở trước tất cả chúng sanh xuất hiện những âm thanh.

Như là: tiếng phong luân, tiếng thủy luân, tiếng hỏa diệm, tiếng hải triều, tiếng địa chấn, tiếng núi lớn chạm nhau, tiếng thiên thành chấn động, tiếng ma ni khua, tiếng Thiên Vương, tiếng Long Vương , tiếng Dạ Xoa Vương, tiếng Càn Thát Bà Vương, tiếng A Tu La Vương, tiếng Ca Lâu La Vương, tiếng Khẩn Na La Vương, tiếng Ma Hầu La Già Vương, tiếng Nhơn Vương, tiếng Phạm Vương, tiếng ca ngâm của Thiên Nữ, tiếng âm nhạc của chư Thiên, tiếng ma ni bửu vương.

Dùng những âm thanh như vậy để diễn nói Hỉ Mục Dạ Thần từ lúc sơ phát tâm gieo trồng công đức, như là kính thờ các bực thiện tri thức, thân cận chư Phật, tu tập thiện pháp. Thật hành Bố Thí Ba la mật khó xả mà xả được. Thật hành Giới Ba la mật vất bỏ ngôi vua, cung điện, quyến thuộc để xuất gia học đạo. Thật hành Nhẫn Nhục Ba la mật có thể nhẫn chịu tất cả sự khổ thế gian, cho đến những khổ hạnh của Bồ Tát tu tập, thọ trì chánh pháp, thảy đều kiên cố lòng chẳng lay động, cũng nhẫn thọ được những ác tác ác thuyết của tất cả chúng sanh gia vào thân tâm mình, nhẫn thọ tất cả công nghiệp không để hư mất, nhẫn thọ tất cả pháp sanh trí hiểu quyết định, nhẫn thọ pháp tánh có thể suy gẫm chín chắn. Thật hành Tinh Tấn Ba la mật khởi hạnh Nhứt thiết trí, thành tựu tất cả Phật pháp. Thật hành Thiền Ba la mật, những tư cụ của Thiền Ba la mật cho đến những sự tu tập, những sự thành tựu, những sự thanh tịnh, những tam muội thần thông, những sự nhập tam muội môn của Thiền Ba la mật đều hiển thị cả. Thật hành Bát Nhã Ba la mật, Bát Nhã Ba la mật đây có những tư cụ, những trí huệ nhựt thanh tịnh quảng đại, trí huệ vân quảng đại, trí huệ tạng quảng đại, trí huệ môn quảng đại, thảy đều hiển thị cả. Thật hành Phương Tiện Ba la mật, Ba la mật này có những tư cụ, sự tu hành, thể tánh, lý thú, thanh tịnh, tương ưng, đều hiển thị cả. Thật hành Nguyện Ba la mật, Ba la mật này có thể tánh, thành tựu, tu tập, tương ưng, điều hiển thị cả. Thật hành Lực Ba la mật, Ba la mật này có những tư cụ, nhơn duyên, lý thú, diễn thuyết, tương ưng, đều hiển thị cả. Thật hành Trí Ba la mật, Ba la mật này có những tư cụ, thể tánh, thành tựu, thanh tịnh, xứ sở, tăng trưởng, thâm nhập, quang minh, hiển thị, lý thú, sự tương ưng, giảng trạch, hành tướng, pháp tương ưng, pháp sở nhiếp, pháp sở tri, nghiệp sở tri, cõi sở tri, kiếp sở tri, thế sở tri, Phật xuất hiện đã biết, Phật đã biết, Bồ Tát đã biết, Bồ Tát tâm, Bồ Tát vị, Bồ Tát tư cụ, Bồ Tát phát thu, Bồ Tát hồi hướng, Bồ Tát đại nguyện, Bồ Tát pháp luân, Bồ Tát giản trạch pháp, Bồ Tát

pháp hải, Bồ Tát pháp môn hải, Bồ Tát pháp triền lưu, Bồ Tát pháp lý thú, tất cả cảnh giới tương ưng với Trí Ba la mật như vậy đều hiển thị để thành thục chúng sanh.

Lại diễn thuyết Hỉ Mục Dạ Thần từ lúc sơ phát tâm chứa nhóm công đức tiếp nối thứ đệ, chứa nhóm thiện căn tiếp nối thứ đệ, tu tập vô lượng môn Ba la mật tiếp nối thứ đệ, chết đây sanh kia và danh hiệu tiếp nối thứ đệ, thân cận thiện hữu, kính thờ chư Phật, thọ trì chánh pháp, tu Bồ Tát hạnh, nhập, môn tam muội, dùng sức tam muội thấy khắp chư Phật, thấy khắp các cõi, thấy khắp các kiếp, thâm nhập pháp giới, quán sát chúng sanh, nhập pháp giới hải biết các chúng sanh chết đây sanh kia, được tịnh Thiên nhĩ nghe tất cả tiếng, được tịnh Thiên nhãn thấy tất cả sắc, được Tha tâm trí biết tâm chúng sanh, được Túc trụ trí biết sự đời trước, được Thần túc trí thông vô y vô tác du hành khắp mười phương cõi, tất cả những tiếp nối thứ đệ của tất cả công đức thần thông ấy. Được Bồ Tát giải thoát, nhập Bồ Tát giải thoát hải, được Bồ Tát tự tại, được Bồ Tát dũng mãnh, được Bồ Tát du bộ, trụ Bồ Tát tưởng, nhập Bồ Tát đạo, tất cả những công đức nối tiếp thứ đệ như vậy đều diễn nói phân biệt hiển thị để thành thục chúng sanh.

Lúc diễn nói như vậy, trong mỗi niệm, mỗi phương trong mười phương đều nghiêm tịnh bất khả thuyết bất khả thuyết Phật độ, độ thoát vô lượng ác thú chúng sanh, làm cho vô lượng chúng sanh trong hàng Nhơn, Thiên giàu sang tự tại. Làm cho vô lượng chúng sanh thoát biển sanh tử. Làm cho vô lượng chúng sanh an trụ bực Thanh Văn, Bích Chi Phật. Làm cho vô lượng chúng sanh an trụ Như Lai địa.
Thiện Tài đồng tử thấy nghe tất cả những sự hi hữu đã hiển hiện đó, liền quán sát tư duy hiểu rõ và thâm nhập an trụ trong đó. Nương oai lực của Phật và sức giải thoát nên được Bồ Tát tư nghì đại thế lực, phổ hỉ tràng tự tại lực giải thoát.

Tại sao vậy?

Vì Thiện Tài cùng Hỉ Mục Dạ Thần, từ thuở xưa đã từng cùng nhau tu hành, vì thần lực của Phật gia hộ, vì bất tư nghì thiện căn hộ trợ, vì được Bồ Tát căn, vì sanh trong dòng Như Lai, vì được sức thiện hữu nhiếp thọ, vì được chư Phật hộ niệm, vì đã từng được sự giáo hóa của đức Tỳ Lô Giá Na Như

Lai, vì phần thiện căn đó đã thành thục, vì kham tu tập hạnh của Phổ Hiền Bồ Tát.

Được môn giải thoát này rồi, Thiện Tài rất hoan hỉ, chắp tay cung kính hướng về phía Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sanh Dạ Thần mà nói kệ khen ngợi rằng:

Vô lượng vô số kiếp
Học Phật pháp thậm thâm.
Tùy chỗ nên hóa độ
Hiển hiện diệu sắc thân. Biết
rõ các chúng sanh Trầm mê
mắc vọng tưởng Đều hiện
nhiều thân hình Tùy nghi
điều phục họ.
Pháp thân hằng tịch tịnh
Thanh tịnh không hai tướng Vì
giáo hóa chúng sanh
Thị hiện những thân hình.
Nơi các uẩn xứ giới
Chưa từng có chỗ chấp Công
hạnh và sắc thân
Hiện ra điều phục chúng.
Chẳng chấp pháp nội ngoại
Đã vượt biển sanh tử Mà
hiện những thân hình
Ở nơi cõi hữu lậu.
Lìa xa những phân biệt
Hý luận không làm động Vì
người chấp vọng tưởng
Hoằng tuyên pháp thập lực.
Nhứt tâm trụ tam muội
Vô lượng kiếp chẳng động Lỗ
lông hiện biến hóa
Cúng dường thập phương Phật.
Được Phật phương tiện lực Niệm
niệm vô biên tế

Thị hiện nhiều thân hình
Khắp nhiếp các quần sanh
Biết rõ biển hữu lậu
Nhiều công hạnh trang nghiêm Vì
nói pháp vô ngại
Khiến họ đều thanh tịnh. Sắc
thân diệu vô tỷ
Thanh tịnh như Phổ Hiền Tùy
tâm các chúng sanh
Thị hiện tướng thế gian.

Thiện Tài nói kệ xong, bạch rằng:

Đức Thánh phát tâm Vô thượng Bồ đề hồi nào? Được môn giải thoát này được bao lâu?

Hỉ Mục Dạ Thần nói kệ đáp rằng:

Ta nhớ đời quá khứ Qua
khỏi sát trần kiếp Cõi
hiệu Ma Ni Quang
Kiếp tên Tịch Tịnh Âm. Trăm
vạn na do tha
Câu chi tứ thiên hạ Nhơn
vương số cũng vậy Mỗi
vua trị mỗi châu. Có một
Vương đô thành Hiệu là
Hương Tràng Bửu Trang
nghiêm rất đẹp lạ Ai thấy
cũng hoan hỷ.
Thành có Chuyển Luân Vương
Thân vua rất xinh đẹp
Đủ ba hai tướng tốt
Tùy hảo trang nghiêm thân.
Từ hoa sen hóa sanh
Thân sáng chói màu vàng Bay
cao chiếu xa gần

Khắp đến châu Diêm Phù.
Vua có ngàn Vương Tử
Thân đoan chánh dũng mãnh, Các
quan đủ một ức
Có trí huệ phương tiện,
Cung tần mười ức người Dung
nhan như Thiên Nữ, Lòng
điều nhu lợi ích
Thương mến hầu hạ vua.
Nhà vua dùng pháp trị
Khắp đến tứ thiên hạ
Trong khắp cõi đại địa
Tất cả đều giàu mạnh,
Thuở ấy ta Bửu Nữ Có
ngôn âm thanh tịnh
Thân chiếu sáng kim sắc Chiếu
đến ngàn do tuần.
Một đêm nọ trời tối, Âm
nhạc đã ngừng bặt,
Đại Vương và quan hầu Tất
cả đều ngủ yên.
Lúc đó Phật Đức Hải Xuất
hiện trên thế gian
Hiển thị thần thông lực Sung
mãn mười phương cõi. Phật
phóng đại quang minh
Chiếu khắp tất cả cõi,
Hiện những thân tự tại Đầy
khắp cả mười phương. Địa
chấn vang tiếng diệu
Phổ cáo Phật xuất thế
Chúng Thiên, Nhơn, Long, Thần, Tất cả đều hoan hỷ.
Trong mỗi mỗi lỗ lông
Hiện ra hóa thân Phật
Mười phương đều đầy khắp
Tùy nghi nói diệu pháp.

Lúc đó ta chiêm bao Thấy
thần biến của Phật
Cũng nghe pháp thâm diệu
Lòng ta rất vui mừng Một
vạn Chủ Dạ Thần
Cũng dừng tại hư không Tán
thán Phật xuất thế Đồng thời
đánh thức ta: Bửu Nữ! Nàng
mau dậy
Phật đã hiện nước người
Nhiều kiếp khó gặp gỡ
Người thấy được thanh tịnh, Liền
đó ta thức dậy
Thấy quang minh thanh tịnh
Xem coi từ đâu chiếu
Thấy Phật ngự Bồ đề
Thân tướng tốt trang nghiêm
Dường như Bửu Sơn Vương
Trong tất cả lỗ lông
Phóng vô lượng quang minh.
Thấy rồi rất vui mừng Lòng
ta tự nghĩ rằng: Nguyện ta
được như Phật
Sức thần thông quảng đại
Lúc đó ta đánh thức Đại
Vương và quyến thuộc
Cho thấy Phật quang minh
Tất cả đều mừng rỡ.
Ta cùng với Đại Vương
Người theo ngàn muôn ức
Chúng sanh cũng vô lượng
Đều đi đến chỗ Phật.
Trọn trong hai muôn năm
Ta cúng dường Đức Phật Thất bửu tứ thiên hạ Tất cả đều dâng cúng.
Phật Đức Hải diễn nói
Kinh Công Đức Phổ Vân

Ứng khắp tâm quần sanh
Trang nghiêm tất cả nguyện.
Dạ Thần giác ngộ ta
Cho ta được lợi ích,
Ta nguyện làm Dạ Thần
Giác ngộ người phóng dật.
Từ đó ta bắt đầu
Phát nguyện đại Bồ đề Qua
lại trong các cõi
Tâm nguyện không quên mất
Sau đó ta cúng dường Mười
ức na do Phật,
Hằng hưởng vui nhơn thiên Lợi
ích các quần sanh.
Kế Phật Công Đức Hải
Là Phật Công Đức Đăng Thứ
ba Diệu Bửu Tràng.
Thứ tư Hư Không Trí, Thứ
năm Liên Hoa Tạng, Thứ
sáu Vô Ngại Huệ,
Thứ bảy Pháp Nguyệt Vương,
Thứ tám Trí Đăng Luân, Đức
Phật thứ chín hiệu: Bửu
Diệm Sơn Đăng Vương, Đức
Phật thứ mười hiệu:
Tam thế Hoa Quang Âm
Tất cả Phật như vậy
Ta đều cúng dường đủ
Nhưng chưa được huệ nhãn Nhập
nơi biển giải thoát.
Sao đó lần lượt có
Cõi Nhất Thiết Bửu Quang,
Kiếp đó tên Thiên Thắng Năm
trăm Phật ra đời:
Trước nhứt Nguyệt Quang Luân, Thứ hai Phật Nhựt Đăng,
Thứ ba Phật Quang Tràng.

Thứ tư Bửu Tu Di, Thứ
năm Phật Hoa Diệm,
Thứ sáu Phật Đăng Hải,
Thứ bảy Phật Xí Nhiên,
Thứ tám Phật Thiên Tạng,
Chín: Quang Minh Vương Tràng,
Mười: Phổ Trí Quang Vương. Tất
cả chư Phật ấy
Ta đều cúng dường đủ
Vẫn còn trong các pháp Không
mà cho là có.
Sau đó lại có kiếp
Tên là Phạm Quang Minh, Cõi
tên Liên Hoa Đăng
Trang nghiêm rất đẹp lạ.
Có vô lượng Đức Phật Mỗi
Phật vô lượng chúng, Ta
đều từng cúng dường Tôn
trọng nghe thuyết pháp.
Một là Bửu Tu Di,
Hai, Phật Công Đức Hải, Ba,
Phật pháp Giới Âm,
Bốn, Phật pháp Chấn Lôi, Năm
là Phật pháp Tràng,
Thứ sáu Phật Địa Quang, Bảy,
Phật pháp Lực Quang, Thứ
tám Hư Không Giác, Thứ
chín Tu Di Quang,
Thứ mười Công Đức Vân
Chư Như Lai như vậy Ta
đều từng cúng dường
Còn chưa hiểu rõ pháp
Để nhập biển chư Phật. Kế
đó lại có kiếp
Tên là Công Đức Nguyệt, Có
thế giới trang nghiêm Tên là

Công Đức Tràng, Trong đó
có chư Phật Tám mươi na do
tha,
Ta đều sắm đồ cúng
Thâm tâm dưng lên Phật.
Một, Phật Thát Bà Vương,
Hai, Phật Đại Thọ Vương,
Ba, Công Đức Tu Di, Thứ
tư Phật Bửu Nhãn, Thứ
năm Lô Xá Na,
Thứ sáu Quang Trang Nghiêm,
Thứ bảy Phật pháp Hải,
Thứ tám Phật Quang Thắng, Thứ
chín Phật Hiền Thắng,
Thứ mười Phật pháp Vương.
Chư Phật Như Lai đó Ta
đều từng cúng dường
Nhưng chưa được thâm trí Nhập
vào biển Phật pháp.
Sau đó lại có kiếp
Tên là Tịch Tịnh Huệ
Kiếp hiệu Kim Cang Bửu Rất
trang nghiêm đẹp lạ. Trong
đó có ngàn Phật
Thứ đệ hiện thế gian.
Chúng sanh phiền não nhẹ,
Chúng hội đều thanh tịnh
Một, Phật Kim Cang Tê,
Hai, Phật Vô Ngại Lực Ba,
Phật Pháp Giới Ảnh,
Bốn, Phật Thập Phương Đăng,
Thứ năm Phật Bi Quang,
Thứ năm Phật Bi Quang, Thứ
sáu Phật Giới Hải,
Thứ bảy Nhẫn Đăng Luân,
Thứ tám Pháp Luân Quang,

Thứ chín Quang Trang Nghiêm, Mười,
Phật Tịch Tịnh Quang.
Chư Phật Như Lai đó
Ta đều từng cúng dường
Còn chưa được thâm ngộ
Pháp thanh tịnh như không
Du hành tất cả cõi Hằng
tu những công hạnh.
Thứ đệ lại có kiếp
Tên là Thiện Xuất Hiện,
Cõi hiệu Hương Đăng Vân
Tịnh uế chung nhau thành,
Trong đó có ức Phật Trang
nghiêm cõi và kiếp,
Chư Phật đó thuyết pháp,
Ta đều thọ trì được,
Thứ nhất Phật Quảng Xưng,
Kế đến Phật pháp Hải,
Thứ ba Tự Tại Vương, Thứ
tư Công Đức Vân, Thứ
năm Phật pháp Thắng,
Thứ sáu Phật Thiên Quan,
Thứ bảy Phật Trí Diệm,
Thư tám Hư Không Âm,
Đức Thế Tôn thứ chín
Hiệu Phổ Sanh Thù Thắng,
Vô Thượng Sĩ thứ mười Mi
Gian Thắng Quang Minh.
Tất cả Phật như vậy Ta
đều từng cúng dường.
Nhưng còn chưa sạch được
Đạo rời lìa chướng ngại.
Kế đó lại có kiếp
Tên Tập Kiên Cố Vương,
Cõi hiệu Bửu Tràng Chủ Tất
cả khéo nghiêm bày.

Có năm trăm Đức Phật
Xuất hiện trong cõi đó,
Ta cung kính cúng dường Cầu
vô ngại giải thoát.
Thứ nhứt Phật Công Đức,
Thứ hai Tịch Tịnh Âm, Thứ
ba Công Đức Hải, Thứ tư
Nhựt Quang Vương Thư
năm Công Đức Vương,
Thứ sáu Tu Di Tướng, Thứ
bảy Pháp Tự tại,
Thứ tám Công Đức Vương,
Thứ chín Phước Tu Di, Mười,
Phật Quang Minh Vương.
Chư Phật Như Lai đó Ta
đều từng cúng dường,
Bao nhiêu đạo thanh tịnh
Ta đều nhập không sót,
Nhưng nơi môn đã nhập
Chưa thành tựu được nhẫn. Kế
đó lại có kiếp
Tên là Diệu Thắng Chủ,
Cõi hiệu Tịch Tịnh Âm, Chúng
sanh phiền não nhẹ.
Cõi ấy có Phật hiện
Tám mươi na do tha,
Ta đều từng cúng dường
Ta hành đạo tối thắng, Thứ
nhất Phật Hoa Tụ,
Thứ hai Phật Hải Tạng, Thứ
ba Công Đức Sanh, Thứ tư
Thiên Vương Kế, Thư năm
Ma Ni Tạng,
Thứ sáu Chơn Kim Sơn,
Thứ bảy Bửu Tụ Tôn, Thứ
tám Pháp Tràng Phật,

Thứ chín Phật Thắng Tài,
Thứ mười Phật Trí Huệ. Tất
cả chư Phật này
Ta đều cúng dường đủ. Kế
đó lại có kiếp
Hiệu là Thiên Công Đức, Kiếp
đó có thế giới
Hiệu Thiện Hóa Tràng Đăng,
Sáu mươi ức do tha
Như Lai hiện thế gian
Một là Tịch Tịnh Tràng,
Hai, Phật Xa Ma Tha Ba,
Phật Bá Đăng Vương,
Bốn, Phật Tịch Tịnh Quang, Thứ
năm Vân Mật Âm,
Thứ sáu Nhựt Đại Minh, Thứ
bảy Pháp Đăng Quang, Thứ
tám Thù Thắng Diệm,
Thứ chín Thiên Thắng Tạng, Thứ
mười Đại Hống Âm.
Chư Phật Như Lai đó Ta
đều thường cúng dường
Chưa được thanh tịnh nhẫn Thâm
nhập biển Phật pháp,
Kế đó lại có kiếp
Tên Vô Trước Trang Nghiêm,
Lúc đó có thế giới
Tên là Vô Biên Quang,
Trong đó có ba sáu Na
do tha Phật hiện:
Một, Công Đức Tu Di, Hai,
Phật Hư Không Tâm,
Thứ ba Cụ Trang Nghiêm,
Thứ tư Pháp Lôi Âm, Thứ
năm Pháp Giới Thanh,
Thứ sáu Diệu Âm Vân,

Thứ bảy Chiếu Thập Phương,
Thứ tám Pháp Hải Âm, Thứ
chín Công Đức Hải, Thứ
mười Công Đức Tràng. Chư
Phật Như Lai đó Ta đều từng
cúng dường. Kế đó Phật xuất
thế
Hiệu là Công Đức Tràng
Ta làm Nguyệt Diện Thiên
Cúng dường Đức Thế Tôn,
Như Lai vì ta nói
Vô y diệu pháp môn.
Ta nghe chuyên nhớ nghĩ
Phát sanh biển đại nguyện.
Ta được thanh tịnh nhãn Tịch
diệt định tổng trì
Có thể trong mỗi niệm Đều
thấy tất cả Phật.
Ta được đại bi tạng
Phương tiện nhãn khắp sáng
Thêm lớn tâm Bồ đề
Thành tựu Như Lai lực. Thấy
chúng sanh điên đảo
Chấp thường, lạc, ngã, tịnh, Tối
ngu si che lấp,
Vọng tưởng khởi phiền não,
Đi đứng rừng kiến chấp, Qua
lại biển tham dục, Nhóm ở
các ác đạo
Tạo vô lượng ác nghiệp, Trong
tất cả các loài
Theo nghiệp mà thọ thân, Các
họa sanh già chết Vô lượng
khổ bức bách. Vì những chúng
sanh đó Ta phát tâm vô thượng

Nguyện được như mười phương
Tất cả đấng Thập Lực.
Duyên Phật và chúng sanh
Phát khởi những đại nguyện
Từ đó tu công đức Xu nhập
phương tiện đạo, Đại
nguyện đều che chở Vào
khắp tất cả đạo, Đầy đủ Ba
la mật
Đầy khắp nơi pháp giới Mau
nhập nơi các địa
Biển phương tiện tam thế,
Một niệm tu chư Phật Tất
cả hạnh vô ngại.
Lúc đó ta được nhập
Đạo Phổ Hiền Bồ Tát,
Biết rõ mười pháp giới Tất
cả môn sai biệt.

Nói kệ xong, Dạ Thần bảo Thiện Tài rằng:

Này Thiện Nam Tử! Ý ngươi nghĩ sao? Thuở xưa, Chuyển Luân Thánh Vương hiệu Thập Phương Chủ có thể nối thạnh dòng Phật là ai? Chính là Ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử đấy.

Còn Dạ Thần giác ngộ ta, chính là hóa thân của đức Phổ Hiền Bồ Tát.

Thuở ấy ta làm Bửu Nữ Nhờ Dạ Thần giác ngộ cho ta thấy Phật để phát tâm Vô thượng Bồ đề. Từ đó về sau trải qua Phật sát vi trần số kiếp chẳng đọa ác đạo, thường sanh Nhơn, Thiên, thường thấy chư Phật. Nhẫn đến ở chỗ Đức Phật Diệu Đăng Công Đức Tràng được môn Bồ Tát giải thoát “Đại thế lực phổ hỉ tràng" này. Ta dùng môn giải thoát này làm lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ được môn giải thoát Đại thế lực phổ hỉ tràng này.

Như chư đại Bồ Tát trong mỗi niệm đến khắp trước tất cả chư Phật Như Lai, mau xu nhập được biển nhứt thiết trí, trong mỗi niệm dùng môn phát thu vào tất cả biển đại nguyện. Trong mỗi niệm dùng môn đại nguyện tận kiếp vị lai, mỗi niệm xuất sanh tất cả công hạnh. Trong mỗi hạnh xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số thân, mỗi mỗi thân vào khắp tất cả cả pháp giới môn. Mỗi pháp giới môn, trong tất cả cõi Phật, tùy tâm chúng sanh mà nói những diệu hạnh. Trong mỗi vi trần của tất cả cõi đều thấy vô biên chư Phật. Ở chỗ mỗi Như Lai đều thấy khắp pháp giới chư Phật thần thông. Ở chỗ mỗi Như Lai đều thấy đời trước tu Bồ Tát hạnh. Ở chỗ mỗi Như Lai thọ trì thủ hộ những pháp luân. Ở chỗ mỗi Như Lai đều thấy những thần biến của tam thế tất cả Như Lai.

Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện Nam Tử! Trong chúng hội đây có một Dạ Thần tên là Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức. Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào nhập Bồ Tát hạnh, tịnh Bồ Tát đạo?
Bấy giờ Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sanh Chủ Dạ Thần, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

(1) Thiện Tài được nghe phổ hỉ Tràng giải thoát môn, thời tin hiểu xu nhập biết rõ tùy thuận tư duy tu tập. Nhớ lời dạy của thiện tri thức không tạm bỏ, chẳng tán động, nhứt tâm nguyện được gặp thiện tri thức, siêng tìm cầu khắp mười phương chẳng lười trễ. Nguyện thường được thân cận thiện tri thức để phát sanh những công đức. Cùng thiện tri thức đồng một thiện căn được công hạnh thiện xảo phương tiện của thiện tri thức. Nương thiện tri thức vào biển tinh tấn trong vô lượng kiếp thường chẳng xa lìa.

Phát nguyện như vậy rồi, Thiện Tài đến chỗ Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức.

Dạ Thần này vì Thiện Tài mà thị hiện Bồ Tát điều phục chúng sanh giải thoát thần lực, dùng những tướng hảo trang nghiêm thân mình. Giửa chặng mày phóng đại quanh minh tên là Trí đăng phổ chiếu thanh tịnh tràng, có vô lượng quang minh làm quyến thuộc. Quang minh này chiếu khắp tất cả thế gian, rồi xoay lại chiếu vào đảnh đầu Thiện Tài sung mãn cả thân.

Liền đó Thiện Tài được cứu cánh thanh tịnh luân tam muội.

Được tam muội này rồi, Thiện Tài thấy khoảng giữa chỗ hai Dạ Thần có tất cả địa trần, thủy trần, hỏa trần, vi trần của những châu báu kim cang ma ni, những vi trần của tất cả hoa hương anh lạc đồ trang sức. Trong mỗi vi trần đều thấy Phật sát vi trần số thế giới thành hoại. Và thấy những khối lớn của địa, thủy, hỏa, phong. Cũng thấy tất cả thế giới tiếp liên đều dùng địa luân nhiệm trì mà an trụ. Cũng thấy tất cả những núi, biển, sông, ao, cây, rừng, cung điện của chư Thiên, Long, Bát Bộ, Nhơn, phi nhơn, cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Nhẫn đến các loài luân chuyển sanh tử qua lại theo nghiệp thọ báo, mọi thứ sai khác đều thấy cả.

Lại thấy tất cả thế giới sai biệt: những thế giới tạp uế, những thế giới thanh tịnh, những thế giới hướng về tạp uế, những thế giới hướng về thanh tịnh, những thế giới tạp uế thanh tịnh, những thế giới thanh tịnh tạp uế, những thế giới thuần thanh tịnh, những thế giới hoặc hình trạng bằng thẳng, hoặc úp xuống, hoặc ngược lên.

Trong tất cả thế giới, tất cả xứ, tất cả loài như vậy, đều thấy Dạ Thần Phổ Cứu. Chúng sanh này trong tất cả thời gian khắp mọi nơi, tùy theo hình mạo ngôn từ hạnh giải sai khác của chúng sanh, mà dùng sức phương tiện hiện ở trước họ mà tùy nghi hóa độ. Làm cho chúng sanh địa ngục khỏi khổ đau. Làm cho súc sanh chẳng ăn nuốt nhau. Làm cho ngạ quỷ hết đói khát. Làm cho loài rồng rời sợ sệt. Làm cho chúng sanh cõi Dục thoát khổ Dục giới, làm cho loài người rời sự sợ đêm tối, sự sợ mắng nhiếc, sự sợ tiếng xấu, sự sợ đại chúng, sự sợ chẳng đủ sống, sự sợ chết, sự sợ đọa ác đạo, sự sợ mất thiện căn, sự sợ thối Bồ đề tâm, sự sợ gặp ác tri thức, sự sợ lìa thiện tri thức, sự sợ sa vào Nhị thừa, sự sợ các thứ sanh tử, sự sợ cùng ở với chúng sanh dị loại, sự sợ thọ sanh thời kỳ ác, sự sợ thọ sanh trong dòng họ ác, sự sợ gây tạo nghiệp ác, sự sợ nghiệp chướng phiền não chướng, sự sợ vọng tưởng chấp trước ràng buộc.

Tất cả những sự kinh sợ như vậy đều làm cho loài người đều được bỏ rời.

Lại thấy Dạ Thần này hiện khắp trong tất cả chúng sanh: noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, có sắc, không sắc, có tưởng, không tưởng, phi hữu tưởng, phi vô tưởng, để thường siêng cứu hộ.

Vì thành tựu sức đại nguyện của Bồ Tát. Vì thâm nhập sức tam muội của Bồ Tát. Vì kiên cố sức thần thông của Bồ Tát. Vì xuất sanh sức hạnh nguyện của Phổ Hiền. Vì tăng trưởng biển đại bi của Bồ Tát. Vì thành tựu đại từ vô

ngại khắp che chở chúng sanh. Vì thành tựu vô lượng hỷ lạc ban cho chúng sanh. Vì thành tựu trí huệ phương tiện nhiếp khắp tất cả chúng sanh. Vì thành tựu thần thông tự tại giải thoát quảng đại của Bồ Tát. Vì nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Vì giác liễu tất cả pháp. Vì cúng dường tất cả Phật. Vì thọ trì tất cả Phật giáo. Vì chứa nhóm tất cả thiện căn, tu tất cả diệu hạnh. Vì nhập vào tâm hải của tất cả chúng sanh mà không chướng ngại. Vì biết căn tánh tất cả chúng sanh để giáo hóa thành thục. Vì thanh tịnh tín giải của tất cả chúng sanh để trừ ác chướng cho họ. Vì phá màn tối vô tri của tất cả chúng sanh. Vì làm cho chúng sanh được quang minh thanh tịnh Nhứt thiết trí.

Thiện Tài thấy Dạ Thần này có thần lực quảng đại như vậy, hiện bày cảnh giới, thậm thâm bất tư nghì, hiện thị Bồ Tát điều phục chúng sinh giải thoát thần lực, thời hoan hỷ vô lượng, đảnh lễ nơi chân, nhất tâm chiêm ngưỡng.

Lúc đó Dạ thần liền xả tướng Bồ Tát trang nghiêm hoàn lại thân cũ, mà chẳng bỏ thần lực tự tại.

Thiện Tài chắp tay cung kính nói kệ tán thán:
Tôi Thiện Tài được thấy
Đại thần lực như vậy
Lòng hoan hỉ vô lượng Nói
kệ để tán thán.
Tôi thấy thân của Ngài
Tướng hảo trang nghiêm đẹp,
Như sao sáng hư không Tất
cả đều nghiêm tịnh.
Phóng quanh minh thù thắng
Vô lượng sát trần số Nhiều
màu sắc vi diệu Chiếu khắp
cả mười phương.
Mỗi lỗ lông phóng ra Chúng
sanh tâm số quang Mỗi mỗi
đầu quang minh Đều hiện
bửu liên hoa.
Trong hoa hiện Hóa Phật Diệt
được khổ chúng sanh,

Quang minh phát diệu hương
Xông khắp các chúng sanh.
Lại mưa các thứ hoa Cúng
dường tất cả Phật. Chặng
mày phóng diệu quang
Lượng đồng núi Tu Di
Chiếu khắp các hàm thức
Khiến dứt tối ngu si. Miệng
phóng thanh tịnh quang
Như vô lượng mặt nhựt
Chiếu khắp cảnh quảng đại Của
Tỳ Lô Giá Na.
Mắt phóng thanh tịnh quang
Như vô lượng mặt nguyệt Chiếu
khắp mười phương cõi Dứt si
lòa thế gian.
Hóa hiện nhiều loại thân
Tướng trạng đồng chúng sanh
Sung mãn mười phương cõi Độ
thoát biển tam hữu.
Diệu thân khắp mười phương Hiện khắp trước chúng sanh Diệt trừ thủy,
hỏa giặc, Nạn, vua, những lo sợ.
Tôi vâng theo Hỉ Mục
Nay được đến chỗ Ngài
Thấy tướng chặng mày Ngài
Phóng quang minh thanh tịnh Chiếu
khắp mười phương cõi
Diệt trừ tất cả tối.
Hiển hiện thần thông lực Mà
đến nhập thân tôi
Tôi gặp được quang minh
Lòng hoan hỷ vô lượng
Được tổng trì tam muội Thấy
khắp thập phương Phật.
Từ chỗ tôi đi qua Tôi
đều thấy vi trần

Trong mỗi mỗi vi trần Đều
thấy trần số cõi.
Hoặc có vô lượng cõi
Tất cả đều trược uế Chúng
sanh thọ các khổ Thường
buồn than kêu khóc. Hoặc
có cõi nhiễm tịnh Vui ít,
nhiều đau khổ
Thị hiện thân tam thừa
Qua đó mà cứu độ
Hoặc có cõi tịnh nhiễm
Chúng sanh đều thích thấy Bồ
Tát thường sung mãn
Trụ trì những chánh pháp,
Trong mỗi mỗi vi trần
Vô lượng cõi thanh tịnh Do
Tỳ Lô Giá Na
Kiếp xưa đã nghiêm tịnh. Phật
ở tất cả cõi
Đều ngồi cội Bồ đề
Thành đạo chuyển pháp luân Độ
thoát các quần sanh.
Tôi thấy Phổ Cứu Thần
Ở chỗ tất cả Phật
Trong vô lượng cõi kia Đều
khắp đến cúng dường.

Thiện Tài đồng tử nói kệ xong, thưa Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức rằng:

Bạch đại Thánh! Môn giải thoát thậm thâm hi hữu này tên là gì? Ngài được môn giải thoát này đã bao lâu? Tu hạnh gì mà được thanh tịnh?

Dạ Thần nói:

Này Thiện Nam Tử! Sự này khó biết. Tất cả Nhơn, Thiên và Nhị thừa không lường được.

Tại sao vậy? vì đây là cảnh giới của bậc an trụ Phổ Hiền hạnh. Là cảnh giới của bậc an trụ đại bi tạng. Là cảnh giới của bậc cứu hộ tất cả chúng sanh. Là cảnh giới của bậc có thể tịnh tất cả tam ác bát nạn. Là cảnh giới của bậc ở trong tất cả Phật độ nối thạnh Phật chủng chẳng dứt. Là cảnh giới của bậc có thể trụ trì được tất cả Phật pháp.

Là cảnh giới của bậc có thể ở tất cả kiếp tu Bồ Tát hạnh thành mãn biển đại nguyện. Là cảnh giới của bậc có thể ở tất cả pháp giới dùng trí quang thanh tịnh diệt vô minh ám chướng. Là cảnh giới của bậc có thể dùng trí quang minh trong khoảng một niệm chiếu khắp tất cả phương tiện tam thế.

Nay ta thừa oai lực của Phật vì ngươi mà nói.

Này Thiện Nam Tử! Thuở xưa, quá Phật sát vi trần số kiếp, có một kiếp tên là Viên Mãn Thanh Tịnh. Thế giới tên là Tỳ Lô Giá Na Đại Oai đức. Có Tu Di Sơn vi trần số Như Lai xuất thế trong thế giới đó.

Thế giới đó bằng chất nhất thiết hương vương ma ni bửu, châu báu trang nghiêm, trụ trên biển vô cấu quang minh ma ni vương. Thế giới này hình chánh viên, tịnh uế hiệp thành, mây bửu trướng và tất cả trang nghiêm cụ giăng phía trên. Luân sơn ma ni trang nghiêm bao quanh ngàn vòng. Có mười ức na do tha tứ thiên hạ đều diệu trang nghiêm. Hoặc có tứ thiên hạ chúng sanh ác nghiệp ở trong đó. Hoặc có tứ thiên hạ chúng sanh tạp nghiệp ở trong đó. Hoặc có tứ thiên hạ chúng sanh thiện căn ở trong đó. Hoặc có tứ thiên hạ chư Bồ Tát thuần thanh tịnh ở trong đó.

Cạnh Luân Vi Sơn tột phía Đông của thế giới này, có tứ thiên hạ tên là Bửu Đăng Hoa Tràng, cõi nước thanh tịnh, ăn mặc sung túc. Chẳng cần canh tác mà lúa bắp tự mọc tốt. Cung điện lâu các thảy đều kỳ diệu. Những cây như ý thành hàng khắp nơi. Những hương thọ hằng thoảng hơi thơm. Những man thọ hằng xuất sanh mây tràng hoa. Những hoa thọ thường tuôn hoa đẹp. Những bửu thọ xuất sanh báu lạ. Quang minh vô lượng màu chiếu sáng bao vòng. Những âm nhạc thọ xuất sanh những âm nhạc theo gió thổi động phát âm thanh vi diệu. Ánh sáng mặt nhựt, mặt nguyệt và ma ni bửu vương chiếu khắp mọi nơi. Đêm ngày thường có toàn những cảnh vui vẻ.

Trong tứ thiên hạ này có trăm vạn ức na do tha vương quốc. Mỗi nước có ngàn sông lớn chảy quanh. Mặt sông đều có hoa đẹp đua nở, lay động theo

dòng nước chảy phát tiếng âm nhạc cõi trời. Nhiều bửu thọ mọc lên bên bờ sông. Nhiều thứ trân kỳ dùng để nghiêm sức. Ghe thuyền qua lại vui chơi thỏa tình.

Khoảng giữa mỗi sông, có trăm vạn ức thành. Mỗi thành có trăm vạn ức na do tha tụ lạc. Tất cả thành ấp tụ lạc đều có trăm ngàn ức na do tha cung điện.

Trong tứ thiên hạ này, ở Diêm Phù Đề có một nước tên là Bửu Hoa Đăng an ổn phong phú, nhân dân đông đúc đều thật hành thập thiện. Trong nước có Chuyển Luân Vương xuất hiện hiệu là Tỳ Lô Giá Na Diệu Bửu Liên Hoa Kế, sanh từ trong hoa sen, đủ ba mươi hai tướng hảo, đủ thất bửu, cai trị tứ thiên hạ, hằng dùng chánh pháp giáo hóa chúng sanh. Nhà vua có ngàn Vương Tử đoan chánh dũng kiện hành phục được oán địch.

Trăm vạn ức na do tha cung nữ đều cùng nhà vua đồng gieo thiện căn, đồng tu công hạnh, đồng thời đản sanh, xinh đẹp như Thiên nữ, thân màu chơn kim thường phóng quang minh. Trong lỗ lông hằng phát ra hơi thơm.

Quan hiền, tướng mạnh đủ mười ức.

Chánh phi của nhà vua tên là Viên Mãn Diện, là bửu nữ đoan chánh đẹp lạ, da màu chơn kim, mắt tóc đều xanh biếc, tiếng nói như phạm âm, thân có mùi thơm cõi trời, thường phóng ánh sáng chiếu ngàn do tuần. Có một vương nữ tên là Phổ Trí Diệm Diệu Đức Nhãn. Thân hình đoan nghiêm, sắc tướng xinh đẹp, mọi người đều thích thấy không chán.
Thuở đó, loài người sống lâu vô lượng. Hoặc có kẻ bất định chết yểu giữa chừng. Nhiều hình sắc, nhiều âm thanh, nhiều danh tự, nhiều tộc tánh, ngu trí mạnh yếu, nghèo giàu khổ vui, vô lượng phẩm loại thảy đều chẳng đồng.

Có kẻ nói thân tôi đẹp thân người xấu.

Rồi sỉ nhục, gây ác nghiệp. Do đây nên thọ mạng sắc lực tất cả phước vui đều bị tổn giảm.

Thành Bắc có cây Bồ đề tên là Phổ quang pháp vân âm tràng. Gốc cây bằng ma ni vương kiên cố niệm niệm xuất sanh tất cả Như Lai đạo tràng trang nghiêm. Tất cả châu ma ni làm thân cây. Lá bằng tạp bửu. Nhánh lá đều có

thứ tự xứng nhau, trên dưới bốn phía đều viên mãn trang nghiêm, phóng bửu quang minh, phát diệu âm thanh nói cảnh giới thậm thâm của Như Lai.

Trước đây Bồ đề có một ao nước thơm tên là bửu hoa quang minh diễn pháp lôi âm, bờ ao bằng diệu bửu. Xung quanh ao có trăm vạn ức na do tha bửu thọ. Hình dáng những cây này giống như cây Bồ đề. Những chuỗi ngọc rủ thòng bốn phía. Vô lượng lâu các đều bằng chất báu nghiêm sức khắp đạo tràng.

Trong ao nước thơm xuất sanh hoa sen lớn tên là Phổ hiện tam thế nhất thiết Như Lai trang nghiêm cảnh giới vân. Có Tu Di Sơn vi trần số Phật xuất hiện trong đó.

Đức Phật thứ nhứt hiệu là Phổ Trí Bửu Diệm Diệu Đức Tràng, thành Vô thượng Đẳng Chánh Giác trước nhất nơi trên hoa sen lớn này. Đức Phật diễn thuyết chánh pháp thành thục chúng sanh vô lượng ngàn năm.

Lúc Đức Như Lai Phổ Trí chưa thành Phật, trước đây mười ngàn năm, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Hiện chư thần thông thành thục chúng sanh. Nếu có chúng sanh nào được quanh minh này chiếu đến thời tâm họ tự khai ngộ không gì chẳng biết rõ, biết mười ngàn năm sau có Phật xuất thế.

Chín ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quanh minh tên là Nhứt thiết chúng sanh ly cấu đăng. Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thời được thanh tịnh nhãn thấy tất cả màu sắc, biết chín ngàn năm sau, sẽ có Phật xuất thế.
Tám ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Nhứt thiết chúng sanh nghiệp quả âm. Nếu có chúng sanh gặp quanh minh này thời đều tự biết những nghiệp quả báo. Biết tám ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Bảy ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quanh minh tên là Sanh Nhứt thiết thiện căn âm. Nếu có chúng sanh nào gặp quang minh này thời tất cả các căn thảy đều viên mãn. Biết bảy ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Sáu ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quanh minh tên là Phật bất tư nghì cảnh giới âm. Nếu có chúng sanh gặp quanh minh này thời tâm họ quảng đại được tự tại khắp cả. Biết sáu ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Năm ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Nghiêm tịnh nhứt thiết Phật sát âm. Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thời thấy tất cả Phật độ thanh tịnh. Biết năm ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Bốn ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Nhứt thiết Như Lai cảnh giới vô sai biệt đăng. Nếu có chúng sanh nào gặp quanh minh này thời đều có thể đến ra mắt tất cả chư Phật. Biết bốn ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Ba ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Tam thế minh đăng. Nếu có chúng sanh gặp quanh minh này thời đều có thể hiện thấy những bổn sự của tất cả Như Lai. Biết ba ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Hai ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quanh minh tên là Như Lai ly ế trí huệ đăng. Nếu có chúng sanh gặp quanh minh này thời được phổ nhãn thấy thần biến của tất cả Như Lai, thấy tất cả Phật độ, thấy tất cả thế giới chúng sanh. Biết hai ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Một ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng đại quang minh tên là Linh nhất thiết chúng sanh kiến Phật tập chư thiện căn. Nếu có chúng sanh gặp quanh minh này thời được thành tựu kiến Phật tam muội. Biết một ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Bảy ngày trước, hoa sen này phóng đại quanh minh tên là Nhứt thiết chúng sanh hoan hỷ226;m. Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thời được thấy khắp chư Phật sanh lòng rất hoan hỷ. Biết sau bảy ngày sẽ có Phật xuất thế. Đủ bảy ngày sau, tất cả thế giới thảy đều chấn động, thuần tịnh vô nhiễm, mỗi niệm hiện khắp mười phương tất cả cõi Phật thanh tịnh, cũng hiện những sự trang nghiêm của những cõi đó.

Nếu có chúng sanh nào căn tánh thuần thục đáng được thấy Phật thời đều đến đạo tràng.

Bấy giờ trong thế giới Tỳ Lô Giá Na Đại Oai Đức đó, tất cả Luân Vi Sơn, Tu Di Sơn, tất cả núi biển, lục địa, thành quách, tường rào, cung điện, âm nhạc, ngữ ngôn đều vang ra âm thanh, khen nói cảnh giới thần lực của tất cả Như Lai.

Lại phát ra tất cả mây thơm: Hương xông, hương bột. Phát ra tất cả mây hương hình tượng ngọc ma ni, mây bửu diệm, mây diệm tạng, mây y phục ma ni, mây anh lạc, mây diệu hoa, mây Như Lai quanh minh, mây Như Lai viên quang, mây âm nhạc, mây Như Lai nguyện thanh, mây Như Lai ngôn âm, mây Như Lai tướng hảo, hiển thị tướng bất tư nghì của Đức Như Lai xuất hiện thế gian.

Này Thiện Nam Tử! Đại bửu liên hoa này có mười Phật sát vi trần số liên hoa bao quanh. Trong những hoa sen này đều có tòa sư tử ma ni bửu tạng. Trên mỗi tòa đều có Bồ Tát ngồi kiết già.

Này Thiện Nam Tử! Lúc đức Phổ Trí Bửu Diệm Diệu Đức Tràng Như Lai thành vô thượng Đẳng Chánh Giác tại trên đại bửu liên hoa này, đồng thời cũng hiện thành Phật trong thập phương tất cả thế giới.

Tùy theo tâm của chúng sanh mà hiện ở trước họ để chuyển pháp luân. làm cho vô lượng chúng sanh khỏi khổ ác đạo. Làm cho vô lượng chúng sanh được sanh lên trời. Làm cho vô lượng chúng sanh ở bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ đề xuất ly. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ đề dũng mãnh tràng. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ đề pháp quanh minh. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ đề thanh tịnh căn. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ đề bình đẳng lực. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ đề nhập pháp thành. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ đề nhập phổ môn phương tiện đạo. Làm cho vô lượng chúng sanh an trụ hạnh Bồ đề tam muội môn. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ đề duyên tất cả cảnh giới sanh phát tâm Bồ đề. Làm cho vô lượng chúng sanh an trụ đạo Ba la mật thanh tịnh. Làm cho vô lượng chúng sanh trụ Bồ Tát Sơ địa. Làm cho vô lượng chúng sanh trụ Bồ Tát Nhị địa nhẫn đến Thập địa. Làm cho vô lượng chúng sanh nhập hạnh nguyện thù thắng của Bồ Tát. Làm cho vô lượng chúng sanh an trụ hạnh nguyện thanh tịnh của Phổ Hiền.

Này Thiện Nam Tử! Đức Phổ Trí Bửu Diệm Diệu Đức Tràng Như Lai hiện thần lực tự tại bất tư nghì như vậy, lúc Đức Phật chuyển pháp luân, ở trong mỗi thế giới đó, tùy theo sở nghi, mỗi niệm điều phục vô lượng chúng sanh.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát biết trong thành của Bửu Hoa Đăng Vương, chúng sanh tự ỷ thị nhan sắc và cảnh giới mà khinh mạn lăng miệt người khác, nên Bồ Tát hóa hiện thân hình đoan chánh đẹp lạ đến trong thành ấy phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả, làm cho ánh sáng của Thánh Vương, của dân chúng, của nhựt nguyệt tinh tú đều lu mờ. Dường như lúc mặt nhựt mọc lên cao chói sáng khắp nơi. Cũng như vàng diêm phù đàn để cạnh đống mực đen.

Chúng sanh trong thành đều bảo nhau rằng đây là ai? Là Thiên Thần hay Phạm Vương mà phóng ánh sáng chói mờ quanh sắc của chúng ta?

Phổ Hiền Bồ Tát đứng trên hư không ngay cung điện của Thánh Vương mà bảo rằng:

Này Đại Vương! Hiện nay trong nước của nhà vua có Phật xuất thế ngự tại cây Bồ đề Phổ Quang Minh Pháp Vân Âm Tràng.

Vương nữ Phổ Trí Diệu Nhãn thấy sắc thân và quanh minh tự tại của Phổ Hiền Bồ Tát, và nghe những vật trang nghiêm trên thân Bồ Tát phát âm thanh vi diệu, lòng rất vui mừng, tự nghĩ rằng nguyện tất cả căn lành của tôi có đều hồi hướng để được thân như vậy, được tướng tốt oai nghi tự tại như vậy. Nay đức Thánh này có thể ở trong chỗ sanh tử tối tăm của chúng sanh mà phóng đại quanh minh và báo tin Đức Như Lai xuất thế. Nguyện tôi cũng được như vậy, vì các chúng sanh mà làm trí quang minh để phá sự vô tri đen tối của họ. Nguyện tôi thọ sanh chốn nào cũng đều chẳng xa rời vị thiện tri thức này.

Lúc đó, Thánh Vương cùng Bửu nữ và ngàn Vương Tử, quyến thuộc, các đại thần, bốn binh chủng, nhân dân trong thành, do thần lực của Thánh Vương đồng bay lên hư không cao một do tuần phóng đại quanh minh chiếu tứ thiên hạ, khiến khắp mọi người đều được chiêm ngưỡng. Vì muốn chúng sanh đều đến gặp Phật nên Thánh Vương nói kệ tán thán Phật.

Như Lai xuất thế gian

Cứu khắp các quần sanh Các
người phải mau dậy
Đi đến chỗ Đạo Sư Vô
lượng vô số kiếp
Mới có Phật xuất thế
Diễn nói pháp thâm diệu Lợi
ích tất cả chúng.
Phật xem các thế gian
Điên đảo thường mê lầm
Luân hồi khổ sanh tử Mà
khởi lòng đại bi.
Vô số ức ngàn kiếp
Tu tập hạnh Bồ đề
Vì muốn độ chúng sanh Đây
do sức đại bi
Đầu, mắt, tay, chân thảy
Đều xả được tất cả Vì
cầu đạo Bồ đề
Vô lượng kiếp bố thí
Vô lượng ức ngàn kiếp
Khó gặp được Như Lai
Thấy, nghe, hoặc thờ phụng
Đều được lợi ích lớn.
Nay sẽ cùng đại chúng
Đến gặp đấng Điều Ngự
Ngồi bửu tòa Như Lai Hàng
ma thành Chánh giác
Chiêm ngưỡng thân Như Lai
Phóng ra vô lượng quang Nhiều
thứ sắc vi diệu
Diệt trừ tất cả tối
Trong mỗi mỗi lỗ lông Phóng
quang bất tư nghì
Chiếu khắp các quần sanh Đều
khiến rất vui mừng.

Đại chúng đều nên phát
Tâm tinh tấn quảng đại Đến
chỗ Đức Như Lai Cung
kính cúng dường Phật.

Chuyển Luân Thánh Vương nói kệ khen Phật khai ngộ tất cả chúng sanh rồi, do thiện căn của Luân Vương xuất hiện mười ngàn thứ mây đại cúng dường, thẳng đến phía đạo tràng của Như Lai.

Như là mây tất cả bửu cái, mây tất cả hoa trướng, mây tất cả bửu y, mây tất cả bửu linh võng, mây tất cả diệu hương, mây tất cả bửu tòa, mây tất cả bửu tràng, mây tất cả cung điện, mây tất cả diệu hoa , mây tất cả đồ trang nghiêm giăng đẹp khắp hư không. Thánh Vương đảnh lễ nơi chân đức Phổ Trí Bửu Diệm Diệu Đức Tràng Như Lai, hữu nhiễu vô lượng vòng, rồi ngồi trên tòa phổ chiếu thập phương bửu liên hoa phía trước Đức Phật.

Vương nữ Phổ Trí Diệm Diệu Đức Nhãn cởi đồ trang sức trên thân cầm rải lên cúng dường Phật. Những đồ trang sức đó liền ở trên hư không biến thành lưới bửu cái thòng rủ xuống. Long Vương cầm giử bửu cái này. Những cung điện xen bày trong đó. Mười thứ bửu cái bao vòng hình như lâu các trong ngoài thanh tịnh, trang nghiêm với những chuỗi ngọc, bửu thọ, hương hải, ma ni. Trong bửu cái đó có cây Bồ đề nhánh lá sum suê che trùm cả pháp giới, mỗi niệm hiện ra vô lượng trang nghiêm.

Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai ngự dưới cội Bồ đề này. Có bất khả thuyết Phật sát vi trần số Bồ Tát vây quanh. Chư Bồ Tát này đều xuất sanh từ nơi hạnh nguyện của Phổ Hiền, an trụ nơi vô sai biệt trụ của Bồ Tát.

Cũng thấy có tất cả Thế Gian Chủ. Cũng thấy thần lực tự tại của Như Lai. Cũng thấy những kiếp thứ đệ có thế giới thành hoại. Lại cũng thấy tất cả thế giới đó, mỗi mỗi thế giới đều có Phổ Hiền Bồ Tát cúng dường chư Phật điều phục chúng sanh. Lại cũng thấy tất cả Bồ Tát đó đều ở trong thân Phổ Hiền. Cũng thấy thân mình ở trong thân đó. Cũng thấy thân mình ở trước chỗ tất cả Như Lai, tất cả Phổ Hiền, tất cả Bồ Tát, tất cả chúng sanh. Lại cũng thấy tất cả thế giới đó mỗi mỗi đều có Phật sát vi trần số thế giới, những ranh giới, những nhiệm trì, những hình trạng, những thể tánh, những sắp đặt, những trang nghiêm, những thanh tịnh, những mây trang nghiêm mà che trên đó, những tên kiếp, chư Phật xuất thế, những tam thế, những phương

xứ, những trụ pháp giới, những nhập pháp giới, những trụ hư không, những Như Lai Bồ đề tràng, những Như Lai thần thông lực, những Như Lai sư tử tòa, những Như Lai đại chúng, những Như Lai chúng sai biệt. Những Như Lai xảo phương tiện, những Như Lai chuyển pháp luân, những Như Lai diệu âm thanh, những Như Lai ngôn thuyết, những Như Lai khế kinh.

Thấy như vậy rồi, Vương nữ rất hoan hỷ lòng thanh tịnh.

Phổ Trí Bửu Diệm Diệu Đức Trang Như Lai vì Vương nữ mà nói tu đa la tên là Nhất thiết Như Lai Chuyển pháp luân, có mười Phật sát vi trần số tu đa la làm quyến thuộc.

Vương nữ nghe kinh xong, thời được thành tựu mười ngàn môn tam muội, tâm nhu nhuyến không cứng thô, như mới thọ thai, như mới đản sanh, như cây Ta La mới mọc mộng, tâm tam muội đó cũng như vậy.

Như là hiện kiến nhất thiết chư Phật tam muội phổ chiếu nhất thiết sát tam muội, nhập nhất thiết tam thế môn tam muội, thuyết nhất thiết Phật pháp luân tam muội, tri nhất thiết Phật nguyện hải tam muội, khai ngộ nhất thiết chúng sanh linh xuất sanh tử khổ tam muội, thường nguyện phá nhất thiết chúng sanh ám tam muội, thường nguyện diệt nhất thiết chúng sanh khổ tam muội, thường nguyện sanh nhất thiết chúng sanh lạc tam muội, giáo hóa nhất thiết chúng sanh bất sanh bì yểm tam muội, nhất thiết Bồ Tát vô chướng ngại tràng tam muội phổ nghệ nhất thiết thanh tịnh Phật sát tam muội … Vương nữ được mười ngàn tam muội như vậy.

Vương nữ lại được tâm diệu định, tâm bất động, tâm hoan hỷ, tâm an ủi, tâm quảng đại, tâm thuận thiện tri thức, tâm duyên thậm thâm nhất thiết trí, tâm, trụ quảng đại phương tiện hải, tâm xả ly tất cả chấp trước, tâm chẳng trụ thế gian cảnh giới, tâm nhập Như Lai cảnh giới, tâm phổ chiếu tất cả sắc hải, tâm không não hại, tâm không cao cứ, tâm không bì quyện, tâm không thối chuyển, tâm không giải đãi, tâm tư duy tự tánh của các pháp. Tâm an trụ tất cả pháp môn, tâm quán sát tất cả pháp môn, tâm biết rõ tất cả chúng sanh, tâm cứu hộ tất cả chúng sanh, tâm chiếu khắp tất cả thế giới, tâm khắp sanh tất cả Phật nguyện, tâm đều phá tất cả núi chướng, tâm chứa nhóm phước đức trợ đạo, tâm hiện thấy chư Phật thập lực, tâm chiếu khắp cảnh giới Bồ

Tát, tâm tăng trưởng Bồ Tát trợ đạo, tâm duyên khắp tất cả phương, tâm tư duy Phổ Hiền đại nguyện.

Vương nữ lại phát mười Phật sát vi trần số nguyện hải của Như Lai: Nguyện nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, nguyện điều phục tất cả chúng sanh, nguyện biết khắp tất cả thế giới, nguyện vào khắp tất cả pháp giới, nguyện trong tất cả Phật độ tu Bồ Tát hạnh cùng tận thuở kiếp vị lai, nguyện tận thuở vị lai kiếp không bỏ hạnh Bồ Tát, nguyện được gần gũi tất cả Như Lai, nguyện được thừa sự tất cả thiện hữu, nguyện được cúng dường tất cả chư Phật, nguyện ở trong mỗi niệm tu Bồ Tát hạnh, tăng nhứt thiết trí không gián đoạn, phát mười Phật sát vi trần số nguyện hải như vậy, thành tựu đại nguyện Phổ Hiền.

Đức Phổ Trí Như Lai lại vì Vương nữ mà nói những thiện căn đã chứa nhóm từ khi phát tâm tới nay, cùng những diệu hạnh đã tu, đại quả đã được. Làm cho Vương nữ khai ngộ thành tựu nguyện hải của Như Lai, nhất tâm hồi hướng bậc Nhất thiết trí.

Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức nói tiếp:

Này Thiện Nam Tử! Lại quá đây mười đại kiếp về trước, có thế giới tên là Nhựt Luân Quang Ma Ni, Phật hiệu là Nhơn Đà La Tràng Diệu Tướng.

Vương nữ Diệu Nhãn ở trong di pháp của Đức Như Lai đó, Phổ Hiền Bồ Tát khuyên nàng tu bổ tượng Phật cũ hư trên tòa liên hoa. Nàng đã tu bổ xong lại sơn vẽ. Sơn vẽ xong lại trang nghiêm các châu báu, rồi phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Này Thiện Nam Tử! Ta nhớ thuở quá khứ do Phổ Hiền Bồ Tát thiện tri thức mà Vương nữ gieo được thiện căn này, từ đó trở đi chẳng đọa ác thú thường thọ sanh trong dòng Thiên Vương, Nhân Vương, xinh đẹp khả ái, đủ những tướng tốt, khiến mọi người thích thấy, thường gặp Phật, thường được gần gũi Phổ Hiền Bồ Tát, được Bồ Tát chỉ dạy khai ngộ thành thục mãi đến ngày nay.

Này Thiện Nam Tử! Chuyển Luân Thánh Vương Tỳ Lô Giá Na Tạng Diệu Bửu Liên Hoa Kế nay là Di Lặc Bồ Tát.

Vương phi Viên Mãn Diện nay là Dạ Thần Tịch Tịnh Âm Hải đang ở gần đây.

Vương nữ Diệu Đức Nhãn chính là ta.
Thuở xưa ấy, ta làm đồng nữ, Phổ Hiền Bồ Tát khuyên ta tu bổ tượng Phật, dùng đó làm nhân duyên phát tâm Vô thượng Bồ. Đó là lúc ta bắt đầu phát tâm.

Sau đó Phổ Hiền Bồ Tát dẫn dắt ta thấy đức Diệu Đức Tràng Phật, ta cởi chuỗi ngọc rải lên cúng dường,,thấy thần lực của Phật, nghe Phật thuyết pháp, liền được môn giải thoát "Bồ Tát hiện khắp tất cả thế gian điều phục chúng sanh". Trong mỗi niệm thấy Tu Di Sơn vi trần số Phật. Cũng thấy đạo tràng chúng hội và quốc độ thanh tịnh của chư Phật. Ta đều tôn trọng cung kính cúng dường nghe diễn chánh pháp, y giáo tu hành.

Này Thiện Nam Tử! Qua khỏi thế giới Tỳ Lô Giá Na Đại Oai Đức, kiếp viên mãn thanh tịnh, có thế giới tên là Bửu Luân Diệu Trang Nghiêm, kiếp tên là Đại Quang, có năm trăm Đức Phật xuất hiện trong đó. Ta đều kính thờ cúng dường. Đức Phật tối sơ hiệu là Đại Bi Tràng, lúc mới xuất gia, ta làm Dạ Thần cung kính cúng dường.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Kim Cang Na La Diên Tràng. Ta làm Chuyển Luân Thánh Vương cung kính cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Nhất Thiết Phật Xuất Hiện, mười Phật sát vi trần số tu đa la làm quyến thuộc.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Kim Cang Vô Ngại Đức. Ta làm Chuyển Luân Vương cung kính cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Phổ Chiếu Nhất Thiết Chúng Sanh Căn, Tu Di Sơn vi trần số tu đa la làm quyến thuộc, ta đều thọ trì.

Kế đó có Phật xuất thế tên là Hỏa Diệm Sơn Diệu Trang Nghiêm. Ta thuở đó làm Trưởng giả nữ. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Phổ Chiếu Tam Thế Tạng, Diêm Phù Đề vi trần số tu đa la làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu y giáo thọ trì.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Nhất Thiết Pháp Hải Cao Thắng Vương. Thuở đó ta làm A Tu La Vương cung kính cúng dường Phật. Được Phật nói kinh

tên là Phân Biệt Nhất Thiết Pháp Giới, năm trăm tu đa la làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu như pháp thọ trì.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Hải Nhạc Pháp Quang Minh. Thuở đó ta làm Long Vương nữ mưa mây như ý ma ni bửu cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Tăng Trưởng Hoan Hỉ Hải, có trăm vạn ức tu đa la làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu như pháp thọ trì.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Bửu Diệm Sơn Đăng. Thuở đó ta làm Hải Thần mưa mây bửu liên hoa cung kính cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Pháp Giới Phương Tiện Hải Quảng Minh.

Có Phật sát vi trần số tu đa la làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu như pháp thọ trì.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Công Đức Hải Quang Minh Luân. Thuở đó ta làm Ngũ Thông Tiên hiện đại thần thông có sáu vạn Tiên Nhơn vây quanh, mưa mây hương hoa cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Vô Trước Pháp Đăng, có sáu vạn tu đa la làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu như pháp thọ trì.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Tỳ Lô Giá Na Công Đức Tạng. Thuở đó ta làm Chủ Địa Thần tên là Xuất Sanh Bình Đẳng Nghĩa, cùng vô lượng Địa Thần đồng mưa tất cả bửu thọ, tất cả ma ni tạng, tất cả mây bửu anh lạc để cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Xuất Sanh Nhất Thiết Như Lai Trí Tạng, vô lượng khế kinh làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu thọ trì chẳng quên.

Này Thiện Nam Tử! Thứ đệ như vậy, Đức Phật tối hậu hiệu là Sung Mãn Hư Không Pháp Giới Diệu Đức Đăng. Thuở đó ta là kỹ nữ tên là Mỹ Nhan. Ta thấy Phật vào thành liền ca vũ cúng dường. Ta thừa thần lực của Phật vọt mình lên hư không nói ngàn bài kệ tán thán Phật. Đức Phật vì ta mà phóng ánh sáng chặng mày tên là Trang Nghiêm Pháp Giới Đại Quang Minh chiếu khắp thân ta. Khi được quanh minh của Phật chiếu đến thân, ta được môn giải thoát tên là pháp giới phương tiện bất thối tạng.

Này Thiện Nam Tử! Trong thế giới này có Phật sát vi trần số kiếp như vậy, tất cả Như Lai xuất hiện trong đó. Ta đều kính thờ cúng dường cả.

Chư Phật đó có bao nhiêu chánh pháp ta đều ghi nhớ chẳng quên một câu một chữ. Ở chỗ chư Phật đó ta tán dương tất cả Phật pháp, rộng làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh.

Ở chỗ mỗi Đức Như Lai ta được nhất thiết trí quang minh, hiện tam thế pháp giới hải, nhập tất cả Phổ Hiền hạnh.
Này Thiện Nam Tử! Vì ta y cứ nhất thiết trí quang minh nên ở trong mỗi niệm thấy vô lượng Phật. Đã thấy Phật rồi, trước chưa được chưa thấy Phổ Hiền hạnh, nay đều thành tựu viên mãn.

Tại sao vậy? Vì đã được nhất thiết trí quang minh vậy.

Phổ Cứu Chúng Sanh Dạ Thần muốn tuyên lại nghĩa giải thoát này, thừa Phật thần lực, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Thiện Tài nghe ta nói Pháp
thậm thâm khó thấy
Chiếu khắp cả tam thế Tất
cả môn sai biệt.
Như ta sơ phát tâm
Chuyên cầu Phật công đức
Các giải thoát đã được
Ngươi nay phải lóng nghe
Ta nhớ thuở quá khứ Quá
sát trần số kiếp Trước đó
có một kiếp
Tên Viên Mãn Thanh Tịnh
Thuở đó có thế giới
Tên là Biến Chiếu Đăng Tu
Di trần số Phật
Xuất thế ở trong đó
Sơ Phật diệu Trí Diệm
Phật kế hiệu Pháp Tràng
Thứ ba Pháp tu Di,
Thứ tư Đức Sư Tử, Thứ
năm Tịch Tịnh Vương,
Thứ sáu Diệt Chư Kiến,

Thứ bảy Cao Danh Xưng,
Thứ tám Đại Công Đức,
Thứ chín Phật Thắng Nhựt,
Thứ mười Phật Nguyệt Diện,
Ta nơi mười Phật này Tối
sơ ngộ pháp môn
Thứ đệ kế sau đó
Lại có mười Như Lai

Một là Hư Không Xử, Thứ
hai Phật Phổ Quang, Thứ
ba Trụ Chư Phương, Thứ tư
Chánh Niệm Hải, Thứ năm
Cao Thắng Quang, Thứ sáu
Tu Di Vân,
Thứ bảy Pháp Diệm Phật,
Thứ tám Sơn Thắng Phật,
Thứ chín Đại Bi Hoa, Thứ
mười Pháp Giới Hoa.
Lúc mười Phật xuất thế Ta
giác ngộ thứ hai.
Thứ đệ kế sau đó
Lại có mười Đức Phật: Một
là Phật Quang Tràng,
Thứ hai Trí Huệ Phật,
Thứ ba Tâm Nghĩa Phật,
Thứ tư Đức Chủ Phật, Thứ
năm Thiên Huệ Phật,
Thứ sáu Huệ Vương Phật,
Thứ bảy Thắng Trí Phật,
Thứ tám Quang Vương Phật,
Thứ chín Dũng Mãnh Phật,
Thứ mười Liên Hoa Phật.
Tại chỗ mười Phật này Ta
thứ ba ngộ pháp.
Thứ đệ kế sau đó Có
mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Bửu Diệm Sơn,
Thứ hai Công Đức Hải, Thứ
ba Pháp Quang Minh,
Thứ tư Liên Hoa Tạng, Thứ
năm Chúng Sanh Nhãn,

Thứ

Thứ sáu Hương Quang Bửu,
Bảy, Tu Di Công Đức,
Tám, Càn Thát Bà Vương
Thứ chín Ma Ni Tạng,
Mười, Phật Tịch Tịnh Sắc.
đệ kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Quảng Đại Trí,
Kế Phật Bửu Quang Minh,
Thứ ba Hư Không Vân, Thứ
tư Thù Thắng Tướng,
Thứ năm Viên Mãn Giới,
Thứ sáu Na La Diên,
Thứ bảy Tu Di Đức, Thứ
tám Công Đức Luân,
Thứ chín Vô Thắng Tràng
Thứ mười Đại Thọ Sơn.
Thứ đệ kế sau đó Có
mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Bà La Tạng, Thứ
hai Thế Chủ Thần, Thứ ba
Cao Hiển Quang, Thư tư
Kim Cang Chiếu, Thứ
năm Địa Oai Lực, Thứ sáu
Thậm Thâm Pháp,
Thứ bảy Pháp Huệ âm, Thứ
tám Tu Di Tràng, Thứ chín
Thắng Quang Minh, Thứ
mười Diệu Bửu Quang.
Thứ đệ kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Phạm Quang Minh,
Thứ hai Hư Không Âm, Thứ
ba Pháp Giới Thân, Thứ tư
Thứ

Quang Minh Luân, Thứ năm
Trí Huệ Tràng,
Thứ sáu Hư Không Đăng,
Thứ bảy Vi Diệu Đức,
Thứ tám Biến Chiếu Quang,
Thứ chín Thắng Phước Quang
Thứ mười Đại Bi Vân.
Thứ đệ kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Lực Quang Huệ,
hai Phổ Hiện Tiền,
Thứ ba Cao Hiển Quang,
Thứ tư Quang Minh Thân,
Thứ năm Phật Pháp Khởi,
Thứ sáu Phật Bửu Tướng,
Thứ bảy Tốc Tật Phong,
Thứ tám Dũng Mãnh Tràng,
Thứ chín Diện Bửu Cái, Thứ
mười Chiếu Tam Thế. Thứ
đệ kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Đệ nhất Nguyện Hải Quang,
Đệ nhị Kim Cang Thân, Thứ
ba Tu Di Đức,
Thứ tư Niệm Tràng Vương,
Thứ năm Công Đức Huệ,
Thứ sáu Trí Huệ Đăng,
Thứ bảy Quang Minh Tràng,
Thứ tám Quảng Minh Tràng,
Thứ tám Quảng Đại Trí, Thứ
chín Pháp Giới Trí,
Thứ mười pháp Hải Trí.

Thứ

Thứ đệ kế sau đó Có
mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Bố Thí Pháp,
Thứ hai Công Đức Luân,
Thư ba Thắng Diệu Vân,
Thứ tư Nhẫn Trí Đăng,
Thứ năm Tịch Tịnh Âm,
Thứ sáu Tịch Tịnh Tràng,
Thứ bảy Thế Gian Đăng,
Thứ tám Thâm Đại Nguyện,
Thứ chín Vô Thắng Tràng,
Thứ mười Trí Diệm Hải.
Thứ đệ kế sau đó Có mười
Phật xuất thế:
Thứ nhất Pháp Tự Tại,
Thứ hai Vô Ngại Huệ,
Thứ ba Ý Hải Huệ, tư
Chúng Diệu Âm,

Thứ

Thứ năm Tự Tại Thí, Thứ
sáu Phổ Hiện Tiền, Thứ
bảy Tùy Lạc Thân,
Thứ tám Trụ Thắng Đức, Thứ
chín Bổn Tánh Phật,
Thứ mười Phật Hiền Đức. Tu
Di trần số kiếp
Bao nhiêu Phật trong đó Khắp
làm đèn thế gian
Ta đều từng cúng dường. Phật
sát vi trần kiếp
Bao nhiêu Phật xuất thế
Tôi đều từng cúng dường
Vào môn giải thoát này. Ta
trong vô lượng kiếp
Ta tu được đạo này, Nếu
người tu hành được
Chẳng lâu cũng sẽ được.

Này Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết môn giải thóat "Bồ Tát Phổ hiện nhất thiết thế gian điều phục chúng sánh".

Như chư đại Bồ Tát tích tập vô biên hạnh, sanh những hiểu biết, hiện những thân mình, đủ những căn tướng, mãn những nguyện vọng, vào những tam muội, khởi những thần biến, hay quán sát pháp, nhập những trí huệ môn, được những pháp quang minh.

Ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện Nam Tử! Cách đây không xa, có Chủ Dạ Thần tên là Tịch Tịnh Âm Hải, ngồi trên tòa liên hoa ma ni quang tràng trang nghiêm. Có trăm vạn a tăng kỳ Chủ Dạ Thần vây quanh.

Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Dạ Thần, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ ta mà đi.

(1) Bấy giờ Thiện Tài Đồng Tử ở chỗ Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức, nghe pháp môn giải thoát bồ tát phổ hiện nhất thiết thế gian điều phục chúng sanh. Thiện Tài biết rõ tin hiểu tự tại an trụ trong môn giải thoát đó.

Thiện Tài đến chỗ Dạ Thần Tịch Tịnh Ấm Hải, đảnh lễ nơi chân Dạ Thần hữu nhiễu vô số vòng, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng bồ đề. Tôi muốn nương theo thiện tri thức để học bồ tát hạnh, nhập bồ tát hạnh, tu bồ tát hạnh, trụ bồ tát hạnh. Mong đức Thánh thương xót vì tôi mà tuyên nói Bồ Tát thế nào học bồ tát hạnh, thế nào tu bồ tát đạo?

Dạ Thần nói:

Lành thay, lành thay! Nầy Thiện Nam Tử! Ngươi có thể nương thiện tri thức cầu bồ tát hạnh.

Nầy Thiện Nam Tử! Ta được môn giải thoát bồ tát niệm niệm xuất sanh quảng đại hỉ trang nghiêm.

Thiện Tài Thưa:

Đại Thánh! Môn giải thoát nầy sự nghiệp thế nào? Cảnh giới thế nào? Khởi phương tiện gì? Quán sát thế nào ?

Dạ Thần nói:

Nầy thiện nam Tử! ta phát khởi tâm nguyện bình đẳng thanh tịnh. Ta phát khởi tâm nguyện ly tất cả trần cấu thế gian thanh tịnh kiên cố trang nghiêm chẳng hư hại. Ta phát khởi tâm trọn chẳng thối chuyển phan duyên địa vị bất thối chuyển. Ta phát khởi tâm bất động trang nghiêm công đức bửu sơn. Ta phát khởi tâm vô trụ xứ. Ta phát khởi tâm cứu hộ hiện thân trước khắp tất cả chúng sanh. Ta phát khởi tâm không nhàm đủ thấy tất cả Phật hải. Ta phát khởi tâm nguyện lực thanh tịnh cầu tất cả Bồ Tát. Ta phát khởi tâm trụ nơi đại trí quang minh hải. Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh vượt khỏi đồng hoang lo buồn. Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh bỏ rời sầu lo khổ não. Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh bỏ rời sắc thanh hương vị xúc pháp chẳng vừa ý. Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh

bỏ rời ái biệt ly khổ và oán tắng hội khổ. Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh bỏ rời những khổ ác duyên ngu si. Ta phát khởi tâm làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sanh bị hiểm nạn. Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh thoát khỏi chỗ khổ sanh tử. Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh bỏ rời những khổ sinh, lão, bệnh, tử. Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh thành tựu pháp lạc vô thượng của Như Lai. Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh đều thọ hỉ lạc.

Ta phát khởi những tâm như vậy rồi, lại vì chúng sanh mà thuyết pháp, làm cho họ lần đến bực nhất thiết trí.

Như là, nếu thấy chúng sanh mến luyến nhà cửa cung điện của họ ở, thời ta vì họ mà thuyết pháp cho họ thấu rõ tự tánh của các pháp lìa chấp trước.

Nếu thấy chúng sanh mến luyến cha mẹ anh em chị em, thời ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được dự chúng hội thanh tịnh chư Phật Bồ Tát.

Nếu thấy chúng sanh mến luyến vợ con, thời ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ bỏ rời sanh tử ái nhiễm khởi tâm đại bi, với tất cả chúng sanh bình đẳng vô nhị.

Nếu thấy chúng sanh ở vương cung thể nữ hầu hạ, thời ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được hội họp với thánh chúng vào giáo pháp của Như Lai.

Nếu thấy chúng sanh nhiễm trước cảnh giới, thời ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ được nhập Như Lai cảnh giới.

Nếu thấy chúng sanh nhiều sân hận, thời ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ được Như Lai nhẫn nhục ba la mật.

Nếu thấy chúng sanh có lòng giải đãi, thời ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được thanh tịnh tinh tấn ba la mật.

Nếu thấy chúng sanh tâm tán loạn, thời ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ được Như Lai thiền ba la mật.

Nếu thấy chúng sanh vào rừng rậm kiến chấp vô minh ám chướng, thời ta vì họ mà thuyết pháp cho họ thoát khỏi si ám.

Nếu thấy chúng sanh không trí huệ, thời ta vì họ thuyết pháp, cho họ được bát nhã ba la mật.
Nếu thấy chúng sanh nhiễm trước tam giới, thời ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ thoát khỏi sanh tử.

Nếu thấy chúng sanh chí ý hạ liệt, thời ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ viên mãn Phật bồ đề nguyện.

Nếu thấy chúng sanh an trụ hạnh tự lợi, thời ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ phát khởi tâm nguyện lợi ích tất cả chúng sanh.

Nếu thấy chúng sanh chí lực kém yếu, thời ta vì họ mà thuyết pháp cho họ được bồ tát lực ba la mật.

Nếu thấy chúng sanh tâm ngu si mê tối, thời ta vì họ mà thuyết pháp cho họ được bồ tát trí ba la mật.

Nếu thấy chúng sanh sắc tướng không đủ, thời ta vì họ mà thuyết pháp cho họ được Như Lai thanh tịnh sắc thân.

Nếu thấy chúng sanh hình dung xấu xí, thời ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được pháp thân thanh tịnh vô thượng.

Nếu thấy chúng sanh sắc tướng thô ác, thời ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được Như Lai vi diệu sắc thân.

Nếu thấy chúng sanh lòng nhiều ưu não, thời ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được Như Lai rốt ráo an lạc.

Nếu thấy chúng sanh khổ vì nghèo cùng, thời ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được bửu tạng công đức của Bồ Tát.

Nếu thấy chúng sanh ở nơi núi rừng, thời ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ siêng cầu nhơn duyên Phật pháp.

Nếu thấy chúng sanh đi nơi đường sá, thời ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ xu hướng đạo nhất thiết trí.

Nếu thấy chúng sanh ở trong tụ lạc thời ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ thoát khỏi tam giới.

Nếu thấy chúng sanh ở nhơn gian, thời ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ siêu việt nhị thừa đạo, an trụ nơi như lai địa.
Nếu thấy chúng sanh cư ngụ thành quách, thời ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được ở trong thành Pháp Vương.

Nếu thấy chúng sanh ở nơi bốn hướng, thời ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được trí huệ tam thế bình đẳng.

Nếu thấy chúng sanh ở các phương, thời ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ có trí huệ thấy được tất cả pháp.

Nếu thấy chúng sanh nhiều tham, thời ta vì họ mà nói môn đại từ quán, cho họ được nhập siêng năng tu tập.

Nếu thấy chúng sanh nhiều si, thời ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được trí sáng quán sát các pháp hải.

Nếu thấy chúng sanh thích vui sanh tử, thời ta vì họ mà thuyết pháp cho họ nhàm lìa.

Nếu thấy chúng sanh nhàm khổ sanh tử đáng được Như Lai hóa độ, thời ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ có thể phương tiện thị hiện thọ sanh.

Nếu thấy chúng sanh mến luyến ngũ uẩn, thời ta vì họ mà thuyết pháp cho họ được an trụ cảnh giới vô y.

Nếu thấy chúng sanh tâm họ hạ liệt, thời ta vì họ mà thị hiện đạo thắng trang nghiêm.

Nếu thấy chúng sanh tâm sanh kiêu mạn, thời ta vì họ mà nói pháp nhẫn bình đẳng.

Nếu thấy chúng sanh tâm siểm khúc, thời ta vì họ mà nói Bồ Tát trực tâm.

Nầy Thiện Nam Tử! Ta dùng vô lượng pháp thí như vậy để nhiếp độ tất cả chúng sanh, nhiều phương tiện giáo hóa điều phục, cho họ khỏi ác đạo, hưởng vui nhân thiên, thoát sự trói buộc của tam giới, an trụ nhất thiết trí.

Lúc đó ta bèn được đại hoan hỉ pháp quang minh hải. Tâm ta vui vẻ an ổn thư thới.

Lại nầy Thiện Nam Tử! Ta thường quán sát đạo tràng chúng hội tất cả Bồ Tát, tu những hạnh nguyện, hiện những tịnh thân có những thường quang, phóng những quang minh, dùng những phương tiện nhập môn nhất thiết trí, nhập những tam muội, hiện những thần biến, phát ra những âm thanh hải, đủ những thân trang nghiêm, nhập những như lai môn, đến những quốc độ hải, thấy chư Phật hải, được những biện tài hải, chiếu những cảnh giải thoát, được những trí quang hải, nhập những tam muội hải, du hí những môn giải thoát, dùng những pháp môn xu hướng nhất thiết trí, trang nghiêm hư không pháp giới, dùng những mây trang nghiêm che khắp hư không, quán sát những đạo tràng chúng hội, họp những thế giới, nhập những Phật sát, đến những phương hải, thọ những như lai mạng, theo những chỗ Như Lai, cùng chư Bồ Tát câu hội, tuôn những mây trang nghiêm, vào những phương tiện Như Lai, quán những pháp hải Như Lai, vào những trí huệ hải, ngồi những tòa trang nghiêm.

Nầy Thiện Nam Tử! Ta quán sát chúng hội đạo tràng nầy, biết Phật thần lực vô lượng vô biên sanh lòng rất hoan hỉ.

Nầy Thiện Nam Tử! Ta quán Tỳ Lô Giá Na Như Lai, niệm niệm xuất hiện bất tư nghì sắc thân thanh tịnh. Thấy như vậy rồi lòng ta rất vui mừng.

Lại thấy Đức Như Lai trong mỗi niệm phóng đại quang minh sung mãn pháp giới. Thấy như vậy rồi, lòng ta rất vui mừng.

Lại thấy Đức Như Lai, mỗi lỗ lông, niệm niệm xuất hiện vô lượng Phật sát vi trần số quang minh hải. Mỗi quang minh có vô lượng Phật sát vi trần số quang minh làm quyến thuộc, mỗi mỗi châu biến tất cả pháp giới, tiêu diệt tất cả chúng sanh khổ. Thấy như vậy rồi, lòng ta rất vui mừng.

Lại quán Như Lai, đảnh đầu và chặng mày, niệm niệm xuất hiện Phật sát vi trần số mây bửu diệm sơn sung mãn tất cả pháp giới mười phương. Thấy như vậy rồi, ta rất vui mừng.

Lại quán Như Lai, mỗi mỗi lỗ lông, niệm niệm xuất sanh Phật sát vi trần số mây hương quang minh, sung mãn tất cả cõi Phật mười phương. Thấy như vậy rồi, ta rất vui mừng.

Lại quán Như Lai mỗi mỗi tướng, niệm niệm phát ra Phật sát vi trần số mây như lai thân đủ tướng trang nghiêm, đến khắp tất cả thế giới mười phương. Thấy như vậy rồi, ta rất vui mừng.
Lại quán Như Lai mỗi mỗi lỗ lông trong niệm niệm xuất sanh Phật sát vi trần số mây Phật biến hóa, thị hiện Đức Như Lai từ sơ phát tâm, tu ba la mật, đủ đạo trang nghiêm nhập bồ tát địa. Thấy như vậy rồi, ta rất vui mừng.

Lại quán Như Lai mỗi mỗi lỗ lông niệm niệm xuất hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số mây Thiên Vương thân và tự tại thần biến đầy khắp tất cả thế giới mười phương, người đáng do thân Thiên Vương mà đắc độ thời hiện ra trước họ thuyết pháp cho họ. Thấy như vậy rồi, ta rất vui mừng.

Những thân vân: Long Vương, Dạ Xoa Vương, Càn Thát Bà Vương, A Tu La Vương, Ca Lâu La Vương, Khẩn Na La Vương, Ma hầu La Già Vương, Nhơn Vương, Phạm Vương, đều trong mỗi lỗ lông của Như Lai niệm niệm xuất hiện, thuyết pháp như thân vân Thiên Vương. Thấy như vậy rồi, ta rất hoan hỉ, rất tin mến, lượng bằng pháp giới nhất thiết trí, chỗ xưa chưa được mà nay mới được, chỗ xưa chưa chứng mà nay mới chứng, chỗ xưa chưa nhập mà nay mới nhập, chỗ xưa chưa mãn mà nay mới mãn, chỗ xưa chưa thấy mà nay mới thấy, chỗ xưa chưa nghe mà nay mới nghe.

Tại sao vậy?

Bởi có thể biết rõ tướng pháp giới. Vì biết tất cả pháp chỉ một tướng. Vì có thể bình đẳng nhập đạo tam thế. Vì có thể nói tất cả vô biên pháp.

Nầy Thiện Nam Tử! Ta nhập bồ tát niệm niệm xuất sanh quảng đại hỉ trang nghiêm giải thoát quang minh hải nầy.

Giải thoát nầy vô biên, vì vào khắp tất cả pháp giới môn.

Giải thoát nầy vô tận, vì khắp pháp tâm nhất thiết trí tánh.

Giải thoát nầy vô tế, vì vào trong tâm tất cả chúng sanh không giới hạn.

Giải thoát nầy thậm thâm, vì là cảnh sở tri của trí huệ tịch tịnh.

Giải thoát nầy quảng đại, vì châu biến tất cả Như Lai cảnh.

Giải thoát nầy vô hoại, vì là cảnh sở tri của Bồ Tát trí nhãn.

Giải thoát nầy không đáy, vì tận nguồn đáy nơi pháp giới.
Giải thoát nầy chính là phổ môn, vì trong một sự thấy khắp tất cả thần biến.

Giải thoát nầy trọn chẳng thể lấy, vì tất cả pháp thân bình đẳng không hai.

Giải thoát nầy trọn không có sanh, vì rõ biết được pháp như huyễn.

Giải thoát nầy như ảnh tượng, vì nhất thiết trí nguyện quang sanh ra.

Giải thoát nầy dường như biến hóa, vì hóa sanh những thắng hạnh bồ tát.

Giải thoát nầy dường như đại địa vì là chỗ sở y của tất cả chúng sanh.

Giải thoát nầy dường như đại thủy, vì có thể dùng đại bi nhuận tất cả.

Giải thoát nầy dường như đại hỏa, vì khô cạn nước tham ái của tất cả chúng sanh.

Giải thoát nầy dường như đại phong, vì làm cho chúng sanh mau đến nhất thiết trí.

Giải thoát nầy dường như đại hải, vì những công đức trang nghiêm tất cả chúng sanh.

Giải thoát nầy như núi Tu Di, vì xuất hiện biển pháp nhất thiết trí.

Giải thoát nầy như thành quách lớn, vì tất cả pháp được trang nghiêm.

Giải thoát nầy như hư không, vì dung khắp thần lực của tất cả Phật tam thế.

Giải thoát nầy như mây lớn, vì mưa pháp vũ cho khắp chúng sanh.

Giải thoát nầy như mặt nhật, vì phá được tối ngu si của chúng sanh.

Giải thoát nầy như mặt trăng tròn, vì mãn túc biển phước đức quảng đại.

Giải thoát nầy dường chơn như, vì đều có thể cùng khắp tất cả chỗ.

Giải thoát nầy như bóng của mình, vì do thiện nghiệp của mình hóa xuất ra.

Giải thoát nầy như tiếng vang, vì tùy nghi mà thuyết pháp.
Giải thoát nầy như ãnh tượng, vì tùy tâm chúng sanh mà chiếu hiện.

Giải thoát nầy như đại thọ vương vì nở xòe tất cả hoa thần thông.

Giải thoát nầy như kim cang, vì bổn lai bất khả hoại.

Giải thoát nầy như châu ma ni, vì xuất sanh vô lượng sức tự tại.

Giải thoát nầy như ly cấu tạng ma ni vương, vì thị hiện tất cả tam thế Như Lai thần lực.

Giải thoát nầy như hỉ tràng ma ni bửu, vì có thể bình đẳng phát ra tiếng phát luân của tất cả chư Phật.

Nầy Thiện Nam Tử! Nay ta vì ngươi mà nói những ví dụ nầy. Ngươi nên tư duy tùy thuận ngộ nhập.

Thiện Tài thưa:

Bạch Đại Thánh! Tu hành thế nào để được môn giải thoát nầy.

Dạ Thần nói:

Nầy Thiện Nam Tử! Bồ Tát tu hành mười đại pháp tạng được giải thoát nầy:

Một là tu bố thí quảng đại pháp tạng, tùy tâm chúng sanh đều khiến đầy đủ.

Hai là tu tịnh giới quảng đại pháp tạng vào khắp tất cả biển Phật công đức.

Ba là tu kham nhẫn quảng đại pháp tạng, có thể khắp tư duy tất cả pháp tánh.

Bốn là tu tinh tấn quảng đại pháp tạng, vì xu hướng nhất thiết trí hằng chẳng thối chuyển.

Năm là tu thiền định quảng đại pháp tạng, vì có thể diệt trừ tất cả chúng sanh nhiệt não.

Sáu là tu bát nhã quảng đại pháp tạng, vì có thể biết rõ khắp tất cả pháp hải.

Bảy là tu phương tiện quảng đại pháp tạng, có thể thành thục khắp những chúng sanh hải.
Tám là tu những nguyện quảng đại pháp tạng, vì tận vị lai kiếp tu bồ tát hạnh khắp tất cả cõi Phật, tất cả chúng sanh.

Chín là tu những lực quảng đại pháp tạng, vì niệm niệm hiện thành Đẳng Chánh Giác nơi tất cả pháp giới, nơi tất cả quốc độ thường chẳng thôi dứt.

Mười là tu tịnh trí quảng đại pháp tạng, được như lai tri biết khắp tất cả pháp tam thế không có chướng ngại.

Nếu chư Bồ Tát an trụ mười pháp tạng nầy thời có thể chứng được giải thoát như vậy.

Thiện Tài thưa:

Đại Thánh phát tâm vô thượng bồ đề đã bao lâu?

Dạ Thần nói:

Nầy Thiện Nam Tử! Phía đông của Hoa Tạng Trang Nghiêm Thế Giới Hải nầy, qua khỏi mười thế giới hải, có thế giới hải tên là Nhất Thiết Tịnh Quang Bửu. Trong thế giới hải nầy có thế giới chủng tên là Nhất Thiết Như Lai Nguyện Quang Minh Âm, trong đó có thế giới tên là Thanh tịnh Quang Kim Trang Nghiêm, thể chất bằng hương kim cang ma ni vương, hình như lâu các. Diệu bửu vân làm biên tế, ở trong biển nhất thiết bửu anh lạc. Mây diệu cung điện che trên. Tịnh uế lẫn lộn.

Trong thế giới đó, thuở xưa có kiếp tên là Phổ Quang Tràng. Nước tên là Phổ Mãn Diệu Tạng. Đạo tràng tên là Nhứt Thiết Bửu Tạng Diệu Nguyệt Quang Minh. Có Phật tên là Bất Thối Chuyển Pháp Giới Ẩm, thành Đẳng Chánh Giác nơi đạo tràng này.

Thuở đó ta làm Bồ đề Thọ Thần tên là Cụ Túc Phước Đức Đăng Quang Minh Tràng. Ta thủ hộ đạo tràng ấy.

Ta thấy Đức Phật Pháp Giới Ẩm thành Đẳng Chánh Giác thị hiện thần lực, ta phát tâm vô thượng bồ đề. Liền lúc đó ta được tam muội tên là Phổ chiếu như lai công đức hải.

Kế đó, trong đạo tràng ấy có Như Lai xuất thế hiệu là Pháp Thọ Oai Đức Sơn.
Bây giờ ta mạng chung sanh trở lại làm đạo tràng Chủ Dạ Thần, tên là Thù Thắng Phước Trí Quang.

Ta thấy đức Oai Đức Sơn Như Lai hiện đại thần thông chuyển chánh pháp luân, liền được tam muội tên là Phổ chiếu nhất thiết ly tham cảnh giới. Kế đó có Như Lai xuất thế hiệu là Nhứt Thiết Pháp Hải Ẩm Thanh Vương.

Bấy giờ ta làm Dạ Thần được gặp Phật và kính thờ cúng dường. Ta liền được tam muội tên là sanh trưởng nhất thiết thiện pháp địa.

Kế đó có Như Lai xuất thế hiệu là Bửu Quang Minh Đăng Tràng Vương.

Bấy giờ ta làm Dạ Thần được gặp Phật và kính thờ cúng dường. Ta liền được tam muội tên là Phổ Hiện Thần Thông Quang Minh Vân.

Kế đó có Như Lai xuất thế hiệu là Công Đức Tu Di Quang.

Bấy giờ ta làm Dạ Thần được gặp Phật và kính thờ cúng dường. Ta liền được tam muội tên là Phổ Chiếu Chư Phật Hải.

Kế đó có Như Lai xuất thế hiệu là Pháp Vân Ẩm Thanh Vương.

Bấy giờ ta làm Dạ Thần được gặp Phật và kính thờ cúng dường. Ta liền được tam muội tên là Nhất Thiết Pháp Hải Đăng.

Kế đó có Như Lai xuất thế hiệu là Trí Đăng Chiếu Diệu Vương.

Bấy giờ ta làm Dạ Thần được gặp Phật và kính thờ cúng dường. Ta liền được tam muội tên là Diệt Nhất Thiết Chúng Sanh Khổ Thanh Tịnh Quang Minh Đăng.

Kế đó có Như Lai xuất thế hiệu là Pháp Dũng Diệu Đức Tràng.

Bấy giờ ta làm Dạ Thần được gặp Phật và kính thờ cúng dường. Ta liền được tam muội tên là Tam Thế Như Lai Quang Minh Tạng. Kế đó có Như Lai xuất thế hiệu là Sư Tử Dũng Mãnh Pháp Trí Đăng.

Bấy giờ ta làm Dạ Thần được gặp Phật và kính thờ cúng dường. Ta liền được tam muội tên là nhất thiết thế gian vô chướng ngại trí huệ luân.
Kế đó có Như Lai xuất thế hiệu là Trí Lực Sơn Vương.

Bấy giờ ta làm Dạ Thần được gặp Phật và kính thờ cúng dường. Ta liền được tam muội tên là phổ chiếu chúng sanh chư căn hạnh.

Nầy Thiện Nam Tử! Trong thế giới Thanh Tịnh Quang Kim Trang nghiêm, thuở kiếp Phổ Quang Minh Tràng, có Phật sát vi trần số Như Lai xuất thế như vậy.

Trong thời gian đó, ta hoặc làm Thiên Vương, Long Vương, hoặc làm Dạ Xoa Vương, Càn Thát Bà Vương, A Tu La Vương, Ca Lâu La Vương, Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Già Vương, hoặc làm Nhân Vương, Phạm Vương, hoặc làm Thiên Thân, Nhân Thân, làm nam tử, nữ nhân, làm đồng nam, đồng nữ.

Nơi tất cả thân, ta đều kính thờ cúng dường tất cả Như Lai, nghe Phật thuyết pháp.

Khi mạng chung, ta sanh trở lại trong thế giới đó, trải qua Phật sát vi trần số kiếp tu bồ tát hạnh.

Sau đó, ta mạng chung sanh nơi Ta Bà thế giới trong Hoa Tạng Trang Nghiêm Thế Giới Hải nầy, gặp và cúng dường đức Câu Lưu Tôn Đà Như Lai. Ta được tam muội tên là ly nhất thiết trần cấu quang minh.

Kế đó gặp đức Câu Na Hàm Mâu Ni Như Lai, ta kính thờ cúng dường, được tam muội tên là Phổ Hiện Nhất Thiết Chư Sát Hải.

Kế đó gặp đức Ca Diếp Như Lai, ta kính thờ cúng dường, được tam muội tên là Diễn Nhất Thiết chúng Sanh Ngôn Âm Hải.

Kế đó gặp đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai thành Đẳng Chánh Giác nơi đạo tràng nầy niệm niệm thị hiện đại thần thông lực. Do đó ta được môn giải thoát niệm niệm xuất sanh quảng đại hỉ trang nghiêm.

Được giải thoát nầy rồi, ta có thể nhập mười bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số pháp giới an lập hải.

Ta thấy trong tất cả pháp giới an lập hải, bao nhiêu vi trần của tất cả Phật sát. Trong mỗi vi trần có mười bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Phật độ. Mỗi Phật độ đều có Tỳ Lô Giá Na Như Lai ngồi đạo tràng, trong mỗi niệm thành Đẳng Chánh Giác hiện đại thần biến. Những thần biến của Như Lai hiện đều khắp pháp giới hải.

Ta cũng thấy thân mình ở tại chỗ của tất cả Như Lai, cũng nghe Phật nói diệu pháp.

Ta cũng thấy tất cả chư Phật, nơi mỗi lỗ lông xuất hiện, thần thông biến hóa khắp tất cả pháp giới hải, khắp tất cả thế giới hải, khắp tất cả thế giới chủng, trong tất cả thế giới tùy tâm chúng sanh mà chuyển chánh pháp luân.

Nhơn đó ta được sức tốc tật đà la ni, thọ trì tư duy tất cả văn nghĩa. Dùng trí minh liễu vào khắp tất cả pháp tạng thanh tịnh. Dùng trí tự tại dạo khắp tất cả thậm thâm pháp hải. Dùng trí châu biến biết khắp những nghĩa quảng đại trong tam thế. Dùng trí bình đẳng đạt khắp pháp vô sai biệt của chư Phật.

Ta hiểu rõ tất cả pháp môn như vậy. Trong mỗi mỗi pháp môn, hiểu rõ tất cả tu đa la vân. Trong mỗi mỗi tu đa la vân, ta hiểu rõ tất cả pháp hải. Trong mỗi mỗi pháp hải, ta hiểu rõ tất cả pháp phẩm. Trong mỗi mỗi pháp phẩm, ta

hiểu rõ tất cả pháp vân. Trong mỗi mỗi pháp vân, ta hiểu rõ tất cả pháp lưu. Trong mỗi mỗi pháp lưu xuất sanh tất cả đại hỉ hải. Mỗi đại hỉ hải xuất sanh tất cả địa. Mỗi địa xuất sanh tất cả tam muội hải. Mỗi tam muội hải được tất cả kiến Phật hải. Mỗi kiến Phật hải được tất cả trí quang hải. Mỗi trí quang hải chiếu khắp tam thế, vào khắp mười phương, biết những hạnh hải thuở xưa của vô lượng Như Lai, biết những bổn sự hải của vô lượng Như Lai, biết năng xả nan thí hải của vô lượng Như Lai, biết thanh tịnh giới luân hải của vô lượng Như Lai, biết thanh tịnh kham nhẫn hải của vô lượng Như Lai, biết quảng đại tinh tấn hải của vô lượng Như Lai, biết thậm thâm thiền định hải của vô lượng Như Lai, biết bát nhã ba la mật hải của vô lượng Như Lai, biết phương tiện ba la mật hải của vô lượng Như Lai, biết nguyện ba la mật hải của vô lượng Như Lai, biết lực ba la mật hải của vô lượng Như Lai, biết trí ba la mật hải của vô lượng Như Lai, biết vô lượng Như Lai thuở xưa siêu bồ tát địa, trụ bồ tát địa, hiện thần thông lực trong vô lượng kiếp hải.

Cũng biết vô lượng Như Lai thuở xưa nhập bồ tát địa, tu bồ tát địa, trụ bồ tát địa, quán bồ tát địa.

Biết vô lượng Như Lai, thuở xưa, lúc làm Bồ Tát thường thấy chư Phật hải, kiếp hải đồng trụ.
Biết vô lượng Như Lai, thuở xưa, lúc làm Bồ Tát, dùng vô lượng thân sanh khắp sát hải.

Biết vô lượng Như Lai, thuở xưa lúc làm Bồ Tát, cùng khắp pháp giới tu hạnh quảng đại.

Biết vô lượng Như Lai, thuở xưa lúc làm Bồ Tát, thị hiện những phương tiện môn điều phục thành thục tất cả chúng sanh.

Biết vô lượng Như Lai phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả sát hải mười phương.

Biết vô lượng Như Lai hiện đại thần lực ra trước tất cả chúng sanh.

Biết trí quảng đại của vô lượng Như Lai.

Biết vô lượng Như Lai chuyển chánh pháp luân.

Biết vô lượng Như Lai thị hiện tướng hải.

Biết vô lượng Như Lai thị hiện thân hải.

Biết vô lượng Như Lai quảng đại lực hải.

Tất cả chư Như Lai đó từ sơ phát tâm nhẫn đến pháp diệt, trong mỗi niệm ta đều thấy biết.

Nầy Thiện Nam Tử! Ngươi hỏi ta phát tâm đã bao lâu?

Nầy Thiện Nam Tử! Thuở xưa quá hai Phật sát vi trần số kiếp như đã nói ở trên, trong thế giới thanh tịnh Quang Kim Trang Nghiêm, ta làm Bồ Đề Thọ thần nghe đức Bất Thối Chuyển Pháp Giới Âm Như Lai thuyết pháp, ta phát tâm vô thượng bồ đề, tu bồ tát hạnh suốt hai Phật sát vi trần số kiếp sau đó mới sanh trong Hiền Kiếp nơi Thế Giới Ta Bà nầy, từ Câu Lưu Tôn Đà Phật, đến Thích Ca Mâu Ni Phật, và tất cả Phật vị lai trong kiếp nầy, ta đều thân cận cúng dường như vậy.

Trong tất cả thế giới tất cả kiếp vị lai đây có tất cả chư Phật, ta cũng đều thân cận cúng dường như vậy.
Nầy Thiện Nam Tử! Thế giới Thanh tịnh Quang Kim Trang Nghiêm hiện nay vẫn còn, chư Phật nối tiếp xuất hiện không dứt. Ngươi nên nhứt tâm tu môn bồ tát đại dũng mãnh nầy.

Bấy giờ Chủ Dạ Thần Tịch Tịnh Âm Hải muốn tuyên lại nghĩa giải thoát nầy, vì Thiện Tài Đồng Tử mà nói kệ rằng:

Thiện Tài nghe ta nói Môn
thanh tịnh giải thoát
Nghe rồi sanh vui mừng
Siêng tu cho rốt ráo Xưa,
vi trần kiếp hải.
Ta phát tính nguyện lớn
Thanh tịnh như hư không
Thường quán nhất thiết trí Ta
nơi tam thế Phật

Đều có lòng tin mến Cùng
chúng hội đạo tràng
Đều nguyện thường thân cận. Xưa
tôi từng thấy Phật
Vì chúng sanh cúng dường
Được nghe pháp thanh tịnh
Tâm mình rất hoan hỉ Thường
tôn trọng phụ mẫu Cung kính
mà cúng dường Không thôi
trễ như vậy
Vào môn giải thoát nầy.
Người già bệnh nghèo cùng Căn
thân chẳng toàn vẹn
Đều thương giúp tất cả Cho
họ được an ổn.
Nước, lửa và vua, giặc
Trong biển có khủng bố Xưa
ta tu các hạnh
Vì cứu chúng sanh đó.
Phiền não hằng hẩy hừng
Nghiệp chướng luôn ràng buộc
Sa vào các đường hiểm Ta
cứu chúng sanh đó.
Tất cả các ác thú Vô
lượng sự khốn khổ
Sanh già bệnh chết thảy
Ta sẽ đều trừ diệt. Nguyện
tận kiếp vị lai
Vì khắp các chúng sanh
Diệt trừ khổ sanh tử Được
Phật rốt ráo vui.

Nầy Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết môn giải thoát niệm niệm sanh quảng đại trí trang nghiêm nầy.

Như chư đại Bồ Tát thâm nhập tất cả pháp giới hải, đều biết tất cả những kiếp số, thấy khắp tất cả cỏi thành hoại. Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Nầy Thiện Nam Tử! Trong hội bồ đề tràng của Đức Như Lai đây có Chủ Dạ Thần tên là Thủ Hộ Nhất Thiết Thành Tăng Trưởng Oai Lực.

Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học bồ tát hạnh, tu bồ tát đạo.

Thiện Tài nhứt tâm quan sát thân của Chủ Dạ Thần Tịch Tịnh Ấm Hải rồi nói kệ rằng:

Tôi do Thiện Hữu dạy Đến
chỗ Chủ Dạ Thần Thấy
Thần ngồi bửu tòa Thân
lượng lớn vô biên. Những
người chấp sắc tướng Chấp
các pháp là có Kẻ trí kém
hiểu cạn
Chẳng biết cảnh giới Thần. Trời
và người thế gian
Quan sát vô lượng kiếp Cũng
chẳng tính lường được
Vì sắc tướng vô biên Xa
lìa nơi năm uẩn
Cũng chẳng trụ nơi xứ Dứt
hẳn thế gian nghi
Hiển hiện sức tự tại
Chẳng chấp pháp nội ngoại
Không động không chướng ngại Mắt
trí huệ thanh tịnh
Thấy Phật thần thông lực
Thân là chánh pháp tạng Tâm
là trí vô ngại
Đã được trí quang chiếu Lại
chiếu các quần sanh
Tâm nhóm vô biên nghiệp

Trang nghiêm các thế gian
Biết thế gian là tâm
Hiện thân khắp chúng sanh
Biết thế gian như mộng Tất
cả Phật như bóng
Các pháp đều như vang
Khiến người không chấp trước Vì
tam thế chúng sanh
Niệm niệm thị hiện thân Mà
tâm vô sở trụ
Mười phương khắp nói pháp
Vô biên những sát hải Phật
hải chúng sanh hải
Đều ở trong một trần Là
giải thoát của Thần.

Nói kệ xong, Thiện Tài đảnh lễ Dạ Thần hữu nhiễu vô số vòng ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Thiện Tài tùy thuận lời dạy của Chủ Dạ Thần Tịch Tịnh Ẩm Hải, quán sát pháp môn của Dạ Thần vừa nói mỗi câu mỗi chữ đều không quên sót.

Nơi vô lượng thâm tâm, vô lượng pháp tánh, tất cả phương tiện, thần thông trí huệ, nghĩ nhớ suy chọn tiếp nối không dứt, tâm niệm quảng đại chứng nhận an trụ.

Thiện Tài đi đến chỗ Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành.

Thấy Dạ Thần nầy ngồi trên tòa sư tử nhất thiết bửu quang minh ma ni vương, vô số Dạ Thần vây quanh, hiện thân nhứt thiết chúng sanh sắc tướng, hiện thân đối khắp tất cả chúng sanh, hiện thân chẳng nhiễm tất cả thế gian, hiện thân số bằng tất cả chúng sanh, hiện thân siêu quá tất cả thế gian, hiện thân thành thục tất cả chúng sanh, hiện thân mau đến tất cả mười phương, hiện thân nhiếp khắp tất cả mười phương, hiện thân rốt ráo như lai thể tánh, hiện thân rốt ráo điều phục chúng sanh.

Thiện Tài xem thấy hớn hở vui mừng đảnh lễ nơi chân Dạ thần, hữu nhiễu vô lượng vòng, chắp tay cung kính mà thưa rằng:

Bạch đức thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát lúc tu bồ tát hạnh thế nào lợi ích chúng sanh, thế nào dùng pháp nhiếp vô thượng để nhiếp chúng sanh, thế nào thuận theo lời dạy của Phật, thế nào gần ngôi Pháp Vương?

Ngưỡng mong từ mẫn tuyên nói cho.

Dạ Thần nói:

Nầy Thiện Nam Tử! Ngươi vì cứu hộ tất cả chúng sanh, vì nghiêm tịnh tất cả Phật độ, vì cúng dường tất cả Như Lai, vì muốn trụ tất cả kiếp để cứu chúng sanh, vì muốn giữ gìn tất cả Phật chủng, vì muốn vào khắp mười phương để tu những công hạnh, vì muốn vào khắp tất cả pháp môn hải, vì muốn dùng tâm bình đẳng khắp tất cả, vì muốn thọ khắp tất cả Phật pháp, vì muốn tùy khắp sở thích của tất cả chúng sanh mà mưa pháp vũ, nên ngươi hỏi pháp môn của Bồ Tát tu hành.

Nầy Thiện Nam Tử! Ta được môn giải thoát bồ tát thậm thâm tự tại diệu âm. Làm Đại Pháp Sư không còn chướng ngại, vì có thể khéo khai thị pháp tạng của chư Phật. Đủ thệ nguyện lớn, sức đại từ bi, vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ tâm bồ đề. Có thể làm tất cả sự lợi cho chúng sanh, vì chứa nhóm thiện căn không thôi nghỉ. Làm Điều Ngự Sư cho tất cả chúng sanh, vì khiến tất cả chúng sanh an trụ đạo nhất thiết trí. Làm pháp nhật thanh tịnh cho tất cả thế gian, vì chiếu khắp thế gian khiến sanh căn lành. Tâm bình đẳng với tất cả thế gian, vì khắp làm cho chúng sanh tăng trưởng pháp lành. Tâm thanh tịnh nơi tất cả cảnh giới vì trừ diệt tất cả nghiệp bất thiện. Thệ nguyện lợi ích tất cả chúng sanh, vì thân hằng hiện khắp tất cả quốc độ. Thị hiện tất cả bổn sự nhơn duyên, vì làm cho các chúng sanh an trụ hạnh lành. Hằng thờ tất cả thiện tri thức, vì khiến chúng sanh an trụ Phật pháp.

Nầy Thiện Nam Tử! Ta dùng pháp thí ban bố cho chúng sanh, khiến họ sanh bạch pháp cầu nhất thiết trí. Tâm được kiên cố như kim cang na la diên tạng, hay quán sát Phật lực, ma lực, thường được gần gũi thiện tri thức, dẹp phá tất cả núi hoặc nghiệp chướng, họp pháp trợ đạo nhất thiết trí, tâm hằng chẳng bỏ bậc nhất thiết trí.

Nầy Thiện Nam Tử! Ta dùng tịnh pháp quang minh như vậy để lợi ích tất cả chúng sanh. Lúc nhóm pháp trợ đạo thiện căn, khởi mười thứ quán sát pháp giới:

Một là ta biết pháp giới vô lượng, vì chứng được trí quang minh quảng đại.

Hai là ta biết pháp giới vô biên, vì thấy chỗ thấy biết của tất cả Phật.

Ba là ta biết pháp giới vô hạn, vì vào khắp tất cả Phật độ cung kính cúng dường chư Như Lai.

Bốn là ta biết pháp giới không mé, vì thị hiện tu hành bồ tát hạnh khắp trong tất cả thế giới hải.

Năm là ta biết pháp giới không dứt, vì nhập nơi trí bất đoạn của Như Lai.

Sáu là ta biết pháp giới một tánh vì Như Lai một âm thanh mà tất cả chúng sanh đều rõ biết.

Bảy là ta biết pháp giới tánh tịnh, vì rõ Như Lai nguyện độ khắp tất cả chúng sanh.

Tám là ta biết pháp giới khắp chúng sanh, vì diệu hạnh Phổ Hiền đều cùng khắp.

Chín là ta biết pháp giới một trang nghiêm, vì diệu hạnh Phổ Hiền khéo trang nghiêm.

Mười là ta biết pháp giới chẳng thể hư hoại, vì thiện căn nhất thiết trí sung mãn pháp giới chẳng thể hoại.

Nầy Thiện Nam Tử! Ta khởi mười thứ quán sát pháp giới trên đây để nhóm họp những thiện căn, hoàn tất pháp trợ đạo, biết rõ oai đức quảng đại của chư Phật, thâm nhập cảnh giới nan tư của Như Lai.

Lại nầy Thiện Nam Tử! Ta chánh niệm tư duy như vậy, được Như Lai mười môn đại oai đức đà la ni luân.
Những là: đà la ni luân vào khắp tất cả pháp.

Đà la ni luân trì khắp tất cả pháp.

Đà la ni luân nói khắp tất cả pháp.

Đà la ni luân niệm khắp tất cả Phật mười phương.

Đà la ni luân nói khắp danh hiệu của tất cả Phật.

Đà la ni luân vào khắp nguyện hải của tam thế Phật.

Đà la ni luân vào khắp tất cả những thừa hải.

Đà la ni luân nhập khắp tất cả chúng sanh nghiệp hải.

Đà la ni luân mau chuyển tất cả nghiệp.

Đà la ni luân mau sanh nhất thiết trí.

Nầy Thiện Nam Tử! Mười đà la ni luân này dùng mười ngàn đà la ni luân làm quyến thuộc, hằng vì chúng sanh diễn nói diệu pháp.

Nầy Thiện Nam Tử! Ta vì chúng sanh hoặc nói văn huệ pháp, tư huệ pháp, tu huệ pháp. Hoặc nói một hữu pháp, hoặc nói tất cả hữu pháp. Hoặc vì họ mà nói danh hải pháp của một Như Lai. Hoặc nói danh hải pháp của tất cả Như Lai. Hoặc vì họ mà nói một thế giới hải pháp. Hoặc nói tất cả thế giới hải pháp. Hoặc nói một Phật thọ ký hải pháp. Hoặc nói tất cả Phật thọ ký hải pháp. Hoặc nói chúng hội đạo tràng hải pháp của một Như Lai. Hoặc nói chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai. Hoặc vì họ mà nói pháp luân hải pháp của một Như Lai. Hoặc nói pháp luân hải pháp của tất cả Như Lai. Hoặc nói tu đa la pháp của một Như Lai. Hoặc nói tu đa la pháp của tất cả Như Lai. Hoặc nói tập hội pháp của một Như Lai. Hoặc nói tập hội pháp của tất cả Như Lai. Hoặc nói tâm hải pháp của một trí. Hoặc nói tâm hải pháp của nhất thiết trí. Hoặc nói pháp xuất ly của một thừa. Hoặc nói xuất ly pháp của tất cả thừa. Ta vì chúng sanh mà nói bất khả thuyết pháp môn như vậy.

Nầy Thiện Nam Tử! Ta nhập Như Lai vô sai biệt pháp giới môn hải, nói pháp vô thượng nhiếp khắp chúng sanh, tận vị lai kiếp trụ hạnh phổ hiền.

Nầy Thiện Nam Tử! Ta thành tựu môn giải thoát thậm thâm tự tại diệu âm nầy, ở trong mỗi niệm tăng trưởng tất cả những môn giải thoát, niệm niệm sung mãn tất cả pháp giới.

Thiện Tài thưa:

Lạ lùng thay, bạch đức thánh! Môn giải thoát nầy hi hữu như vậy Đức thánh chứng được đã bao lâu?

Dạ Thần nói:

Nầy Thiện Nam Tử! Thuở xưa, quá thế giới chuyển vi trần số kiếp có kiếp tên là Ly Cấu Quang Minh, có thế giới tên là Công Đức Vân, thể chất bằng hiện nhất thiết chúng sanh nghiệp ma ni vương hải, hình như liên hoa, trụ trong tứ thiên hạ vi trần số hương ma ni tu di sơn võng, trang nghiêm với xuất nhất thiết như lai bổn nguyện âm liên hoa, tu di sơn vi trần số liên hoa làm quyến thuộc, xen lẫn với tu di sơn vi trần số hương ma ni. Thế giới đó có tu di sơn vi trần tứ thiên hạ. Mỗi tứ thiên hạ có trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết thành.

Trong đó có một tứ thiên hạ tên là Diệu Tràng, có Vương Đô tên là Phổ Bửu Hoa Quang. Cách không xa có Bồ Đề tràng tên là Phổ Hiển Hiện Pháp Vương Cung Điện. Tu di sơn vi trần số Như Lai xuất hiện trong đó. Tối sơ Phật hiệu là Pháp Hải Lôi Âm Quang Minh Vương.

Lúc Đức Phật đó xuất thế có Chuyển Luân Vương tên là Thanh Tịnh Nhựt Quang Minh Diện, Thọ trì tất cả phát hải triền tu đa la của Phật.

Sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn, nhà vua xuất gia hộ trì chánh pháp.

Lúc pháp sắp diệt có ngàn bộ dị chúng thuyết pháp ngàn thứ.

Gần lúc mạt kiếp nghiệp hoặc chướng nặng, các ác Tỳ Kheo nhiều sự đấu tranh, thích chấp cảnh giới chẳng cầu công đức. Thích nói vương luận, tặc luận, nữ luận, quốc luận, hải luận, nhẫn đến tất cả thế gian luận.

Lúc đó Vương Tỳ Kheo bảo họ rằng: Lạ thay khổ thay, Đức Phật trong vô lượng kiếp hải chứa nhóm ngọn đuốc pháp nầy sao các người lại cùng nhau hủy diệt.

Nói xong, Vương Tỳ Kheo bay lên hư không cao bảy cây đa la, thân phóng ra vô lượng những mây màu sáng, những lưới đại quang minh nhiều màu, làm cho vô lượng chúng sanh trừ nóng phiền não, làm cho vô lượng chúng sanh phát tâm bồ đề. Nhờ nhân duyên nầy nên giáo pháp của Như Lai được hưng thạnh thêm sáu vạn năm ngàn năm.

Lúc đó có Tỳ Kheo Ni tên là Pháp Luân Hóa Quang, vốn là con gái của Chuyển Luân Vương, trăm ngàn Tỳ Kheo Ni làm quyến thuộc, nghe lời nói của Phụ vương và thấy thần lực, liền phát tâm bồ đề không thối chuyển, được tam muội tên là nhất thiết Phật giáo đăng, lại được môn giải thoát thậm thâm tự tại diệu âm này, thân tâm nhu nhuyến, liền được thấy tất cả thần lực của đức Pháp Hải Lôi Ấm Quang Minh Như Lai.

Nầy Thiện Nam Tử! Chuyển Luân Vương Tỳ Kheo xưa kia chính là Phổ Hiền Bồ Tát, Vương Nữ Tỳ Kheo Ni chính là ta.

Thuở ấy ta thủ hộ Phật pháp làm cho mười vạn Tỳ Kheo Ni được chẳng thối chuyển nơi vô thượng bồ đề, lại được hiện thấy tất cả Phật tam muội, lại được tất cả Phật pháp luân kim cang quang minh đà la ni, lại được bát nhã ba la mật vào khắp tất cả pháp môn hải.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Ly Cấu Pháp Quang Minh.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Luân Quang Minh Kế.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Nhật Công Đức Vân.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Hải Diệu Ấm Vương.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Nhật Thí Huệ Đăng.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Hoa Tràng Vân.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Diệm Sơn Tràng Vương.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Thậm Thâm Pháp Công Đức Nguyệt.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Trí Phổ Quang Tạng.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Khai Thị Phổ Trí Tạng.
Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Công Đức Tạng Sơn Vương.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Phổ Môn Tu Di Hiền.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Nhất thiết Pháp Tinh Tấn Tràng.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Phát Bửu Hoa Công Đức Vân.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Tịch Tịnh Quang Minh Kế.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Quang Minh Từ Bi Nguyệt.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Công Đức Diệm Hải.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Trí Nhựt Phổ Quang Minh.

Kế đó có chư Phật đây thứ đệ nối tiếp xuất thế: Phổ Hiền Viên Mãn Trí Phật. Thần Thông Trí Quang Vương Phật. Phước Đức Hoa Quang Đăng Phật. Trí Sư Tử Tràng Vương Phật. Nhật Quang Phổ Chiếu Vương Phật. Tu Di Bửu Trang Nghiêm Tướng Phật, Nhật Quang Phổ Chiếu Phật. Pháp Vương Công Đức Nguyệt Phật. Khai Phu Liên Hoa Diệu Ấm Vân Phật. Nhựt Quang Minh Tướng Phật. Phổ Quang Minh Pháp Ấm Phật. Sư Tử Kim Cang Na La Diên Vô Úy Phật. Phổ Trí Dũng Mãnh Tràng Phật. Phổ Khai Pháp Liên Hoa Thân Phật. Công Đức Diệu Hoa Hải Phật. Đạo Tràng Công Đức Nguyệt Phật. Pháp Cự Xí Nhiên Nguyệt Phật. Phổ Quang Minh Kế Phật. Pháp Tràng Đăng Phật. Kim Cang Hải Tràng Vân Phật. Danh Xưng Sơn Công Đức Vân Phật. Chiên Đàn Diệu Nguyệt Phật. Phổ Diệu Quang Minh Hoa Phật. Chiếu Nhất Thiết Chúng Sanh Quang Minh Vương Phật. Công Đức Liên Hoa Tạng Phật. Hương Diệm Quang Minh Vương Phật. Ba Đầu Ma Hoa Nhơn Phật. Chúng Tướng Sơn Phổ Quang Minh Phật. Phổ Danh Xưng Tràng Phật. Tu Di Phổ Môn Quang Phật. Công Đức Pháp Thành Quang Phật. Đại Thọ Sơn Quang Minh Phật. Phổ Đức Quang Minh Tràng Phật.

Công Đức Kiết Tường Tướng Phật. Dũng Mãnh Pháp Lực Tràng Phật. Pháp Luân Quang Minh Ẩm Phật. Công Đức Sơn Trí Huệ Quang Phật. Vô Thượng Diệu Pháp Nguyệt Phật. Pháp Liên Hoa Tịnh Quang Tràng Phật. Bửu Liên Hoa Quang Minh Tạng Phật. Quang Diệm Vân Sơn Đăng Phật. Phổ Giác Hoa Phật. Chủng Chủng Công Đức Diệm Tu Di Tạng Phật. Viên Mãn Quang Sơn Vương Phật. Phước Đức Vân Trang Nghiêm Phật. Pháp Sơn Vân Tràng Phật. Công Đức Sơn Quang Minh Phật. Pháp Nhựt Vân Đăng Vương Phật. Pháp Vân Danh Xưng Vương Phật. Pháp Luân Vân Phật. Khai Ngộ Bồ Đề Trí Quang Tràng Phật. Phổ Chiếu Pháp Luân Nguyệt Phật. Bửu Sơn Oai Đức Hiền Phật. Hiền Đức Quảng Đại Quang Phật. Phổ Trí Vân Phật. Pháp Lực Công Đức Sơn Phật. Công Đức Hương Diệm Vương Phật. Kim Sắc Ma Ni Sơn Diệu Ẩm Thanh Phật. Đảnh Kế Xuất Nhất Thiết Pháp Quang Minh Vân Phật. Pháp Luân Xí Thạnh Quang Phật. Vô Thượng Công Đức Sơn Phật. Tinh Tấn Cự Quang Minh Vân Phật. Tam Muội Ẩn Quang Đại Quang Minh Quang Phật. Bửu Quang Minh Công Đức Vương Phật. Pháp Cự Bửu Cái Ẩm Phật. Phổ Chiếu Hư Không Giới Vô Úy Pháp Quang Minh Phật. Nguyệt Tướng Trang Nghiêm Tràng Phật. Quang Minh Diệm Sơn Vân Phật. Chiếu Vô Chướng Ngại Pháp Hư Không Phật. Khai Hiển Trí Quang Thân Phật. Thế Chủ Đức Quang Minh Ẩm Phật. Nhứt Thiết Pháp Tam Muội Quang Minh Ẩm Phật. Pháp Ấm Công Đức Tạng Phật. Xí Nhiên Diệm Pháp Hải Vân Phật. Phổ Chiếu Tam Thế Tướng Đại Quang Minh Phật. Phổ Chiếu Pháp Luân Sơn Phật. Pháp Giới Sư Tử Quang Phật. Tu Di Hoa Quang Minh Phật. Nhứt Thiết Tam Muội Hải Sư Tử Diệm Phật. Phổ Trí Quang Minh Đăng Phật.

Có tu di sơn vi trần số chư Phật Như Lai như vậy thứ đệ tiếp nối xuất thế.

Tối hậu Phật hiệu là Pháp Giới Thành Trí Huệ Đăng, cũng xuất thế trong kiếp Ly Cấu Quang Minh.

Với tất cả chư Phật trên đây ta đều kính thờ thân cận cúng dường nghe pháp thọ trì và xuất gia học đạo hộ trì pháp giáo, nhập môn giải thoát bồ tát thậm thâm tự tại diệu âm nầy, dùng nhiều phương tiện giáo hóa thành thục vô lượng chúng sanh.

Từ đó đến nay trải qua Phật sát vi trần số kiếp, có bao nhiêu chư Phật xuất thế, ta đều kính thờ cúng dường thọ hành giáo pháp.

Nầy Thiện Nam Tử! Từ đó đến nay, ta ở trong chúng sanh vô minh tăm tối sanh tử mà riêng mình giác ngộ, làm cho chúng sanh thủ hộ tâm thành, bỏ tam giới thành mà an trụ nơi pháp thành nhất thiết trí vô thượng.

Nầy Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết môn giải thoát thậm thâm tự tại diệu âm nầy, làm cho các thế gian rời hí luận ngữ, chẳng nói nhị ngữ, thường chơn thiệt ngữ, hằng thanh tịnh ngữ.

Như chư đại Bồ Tát có thể biết tự tánh của tất cả ngữ ngôn. Trong mỗi niệm tự tại khai ngộ tất cả chúng sanh. Vào biển ngôn âm của tất cả chúng sanh. Đều biết rõ được tất cả ngôn từ. Thấy rõ tất cả pháp môn. Đã được tự tại nơi phổ nhiếp nhất thiết pháp đà la ni, tùy chỗ nghi của tâm chúng sanh mà vì họ thuyết pháp, rốt ráo điều phục tất cả chúng sanh, có thể nhiếp thọ khắp tất cả chúng sanh, khéo tu những nghiệp vô thượng của Bồ Tát. Thâm nhập những trí vi tế của Bồ Tát. Có thể khéo quán sát bồ tát tạng. Có thể tự tại diễn thuyết những bồ tát pháp.

Tại sao vậy?

Vì đã được thành tựu nhất thiết pháp luân đà la ni. Ta đâu biết được nói được công đức hạnh đó.

Nầy Thiện Nam Tử! Trong Phật hội nầy có Chủ Dạ Thần tên là Khai Phu Nhất Thiện Thọ Hoa.

Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học nhất thiết trí, thế nào an lập tất cả chúng sanh trụ nhất thiết trí.

Thủ Hộ Nhất Thiết Thành Chủ Dạ Thần muốn tuyên lại nghĩa nầy, vì Thiện Tài mà nói kệ rằng:

Bồ Tát giải thoát sâu khó thấy Hư
không như bình đẳng tướng Thấy
khắp trong vô biên pháp giới Tất
cả tam thế Phật Như Lai.
Xuất sanh vô lượng thắng công đức Chứng
nhập nan tư chơn pháp tánh
Tăng trưởng nhất thiết trí tự tại

Khai thông tam thế đạo giải thoát. Quá
xưa sát chuyển vi trần kiếp
Bấy giờ có kiếp tên Tịnh Quang, Thế
giới tên là Pháp Diệm Vân,
Có thành hiệu là Bửu Hoa Quang.
Trong đó chư Phật nối xuất thế Số
đến vô lượng tu di trần:
Tối sơ Phật hiệu Pháp Hải Âm.
Ở trong kiếp nầy xuất hiện trước.
Trong kiếp Tịnh Quang tối hậu Phật.
Hiệu là Pháp Giới Diệm Đăng Vương.
Tất cả chư Như Lai trên đây
Ta đều cúng dường thính thọ pháp. Ta
thấy Pháp Hải Lôi Âm Phật
Thân Phật chói rực màu chơn kim Các
tướng trang nghiêm như bửu sơn Phát
tâm nguyện được thành Phật quả.
Ta tạm thấy thân Như Lai kia
Liền phát tâm bồ đề quảng đại
Thệ nguyện siêng cầu nhất thiết trí
Tánh cùng pháp giới hư không đồng.
Do đây thấy khắp tam thế Phật Và
cùng tất cả chúng Bồ Tát
Cũng thấy quốc vương và chúng sanh Duyên
đó nên khởi tâm đại bi
Tùy các chúng sanh tâm sở thích
Thị hiện đủ loại vô lượng thân Cùng
khắp mười phương các quốc độ
Động địa phóng quang ngộ hàm thức. Thấy
đệ nhị Phật kính thân cận
Cũng thấy mười phương sát hải Phật
Nhẫn đến tối hậu Phật ra đời Tu di
sơn trần số như vậy.
Trải qua sát chuyển vi trần kiếp
Có những Như Lai Chiếu Thế Đăng Ta
đều gần gũi mà kính thờ

Cho môn giải thoát nầy thanh tịnh.

Bấy giờ Thiện Tài Đồng Tử được nhập môn giải thoát bồ tát thậm thâm tự tại diệu âm nên nhập vô biên tam muội hải, nhập quảng đại tổng trì hải, được bồ tát đại thần thông, được bồ tát đại biện tài.

Thiện Tài rất hoan hỉ, ngắm nhìn Thủ Hộ Nhất Thiết Thành Chủ Dạ Thần rồi nói kệ khen rằng:

Đã đi biển diệu huệ quảng đại Đã
qua vô biên biển tam hửu Thân trí
tạng trường thọ không khổ Oai
đức quang minh ở chúng nầy.
Liễu đạt pháp tánh như hư không Vào
khắp tam thế đều vô ngại Niệm niệm
phan duyên tất cả cảnh Tâm tâm dứt
hẳn các phân biệt.
Liễu đạt chúng sanh không tự tánh Nhưng
với chúng sanh khởi đại bi
Thâm nhập Như Lai môn giải thoát Rộng
độ quần mê vô lượng chúng.
Quán sát tư duy tất cả pháp
Biết rõ chứng nhập các pháp tánh
Như vậy tu hành Phật trí huệ
Giáo hóa chúng sanh khiến giải thoát,
Ngài là Đạo Sư của chúng sanh
Khai thị đạo trí huệ của Phật Khắp
vì pháp giới các chúng sanh
Nói những hạnh thoát thế gian khổ.
Ngài đã trụ Như Lai đại nguyện
Đã thọ bồ đề pháp quảng đại Đã
tu tất cả biến hành lực
Đã thấy mười phương Phật tự tại,
Đức thánh tâm tịnh như hư không
Lìa khắp tất cả những phiền não
Biết rõ tam thế vô lượng cõi Chư
Phật, Bồ Tát và chúng sanh.

Đức Thánh một niệm đều biết rõ
Ngày, đêm, tháng, năm vi trần kiếp, Cũng
biết tất cả chúng sanh loại
Nhiều loại danh tướng đều sai biệt. Mười
phương chúng sanh chỗ sanh tử
Có Sắc, Vô Sắc, Tưởng, Phi Tưởng
Tùy thuận thế tục đều biết rõ
Dẫn dắt cho vào đường bồ đề.
Đã sanh nhà Như Lai thệ nguyện Đã
nhập biển chư Phật công đức Phát
thân thanh tịnh tâm vô ngại Tùy
theo chúng sanh mà hiện thân.

Nói kệ xong, Thiện Tài đảnh lễ chân Dạ Thần, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.
(2) Thiện Tài đã nhập môn giải thoát bồ tát thậm thâm tự tại diệu âm, tu hành tinh tấn, đi đến chỗ Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa.

Thấy Dạ Thần nầy ở trong lâu các chúng bửu hương thọ, ngồi trên tòa sư tử bằng những diệu bửu. Trăm vạn Dạ Thần vây quanh.

Thiện Tài đảnh lễ chân Dạ Thần chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng bồ đề mà chưa biết Bồ Tát thế nào học bồ tát hạnh, thế nào được nhất thiết trí?

Xin ngài từ mẫn vì tôi mà tuyên nói.

Dạ Thần nói:

Nầy Thiện Nam Tử! Nơi Ta Bà thế giới nầy, lúc mặt nhựt lặn, hoa sen khép cánh, mọi người bãi du ngoạn, ta thấy những chúng sanh muốn trở về chỗ họ ở hoặc núi, hoặc thành, hoặc đồng quê, ta đều mật hộ cho họ đi đúng đường đến nơi đến chốn, đêm nghỉ an ổn.

Nầy Thiện Nam Tử! Nếu có chúng sanh tuổi trẻ háo sắc kiêu mạn phóng dật vui say ngũ dục, thời ta vì họ mà hiện tướng già bịnh chết, họ sợ sệt rời bỏ các điều ác. Lại vì họ mà khen ngợi những thiện căn khiến họ tu tập.

Vì người bỏn sẻn khen ngợi bố thí. Vì người phá giới khen ngợi tịnh giới. Với người sân hận dậy họ hạnh đại từ. Khiến người não hại thật hành nhẫn nhục. Nếu người giải đãi khiến họ tinh tấn. Nếu người tán loạn khiến tu thiền định. Người trụ ác huệ khiến học bát nhã.

Người thích tiểu thừa khiến trụ đại thừa. Người đắm các loài trong tam giới khiến họ trụ bồ tát nguyện ba la mật. Nếu có chúng sanh phước trí kém yếu bị kiết nghiệp ràng buộc lưu ngại nhiều, thời làm cho họ trụ Bồ Tát lực ba la mật. Nếu có chúng sanh tâm họ tối tăm không có trí huệ, thời làm cho họ trụ bồ tát trí ba la mật.

Nầy Thiện Nam Tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát bồ tát xuất sanh quảng đại hỉ quang minh.

Thiện Tài thưa:

Bạch đức Thánh! Cảnh giới của môn giải thoát này thế nào?
Dạ Thần nói:

Nầy Thiện Nam Tử! Nhập môn giải thoát nầy có thể biết trí phương tiện thiện xảo của Như Lai Phổ nhiếp chúng sanh.

Phổ nhiếp thế nào?

Nầy Thiện Nam Tử! Tất cả chúng sanh hưởng vui đều là do sức oai đức của Như Lai. Vì thuận lời dạy của Như Lai. Vì thật hành theo lời của Như Lai. Vì học hạnh của Như Lai. Vì được sức hộ trì của Như Lai. Vì tu tập đạo của Như Lai ấn khả. Vì gieo điều lành của Như Lai làm. Vì y theo pháp của Như Lai nói. Vì trí huệ nhựt quang của Như Lai chiếu đến. Vì được Như Lai tánh tịnh nghiệp lực nhiếp thọ.

Tại sao biết như vậy?

Ta nhập môn giải thoát xuất sanh quảng đại hỉ quang minh nầy, nghĩ nhớ đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai thành Đẳng Chánh Giác, thuở xưa tu bồ tát hạnh thảy đều thấy rõ.

Nầy Thiện Nam Tử! Thuở xưa, lúc làm Bồ Tát, Đức Thế Tôn thấy tất cả chúng sanh chấp ngã, ngã sở, trụ nhà tối vô minh, vào rừng rậm kiến chấp, bị tham ái trói buộc, bị giận hờn làm hư, bị ngu si làm loạn, bị bỏn sẻn ganh ghét ràng rịt, nên sanh tử luân hồi bần cùng khốn khổ, chẳng gặp được chư Phật Bồ Tát. Thấy như vậy rồi khởi lòng đại bi lợi ích chúng sanh.

Những là khởi tâm nguyện được tất cả diệu bửu tư cụ nhiếp lấy chúng sanh. Khởi tâm nguyện tất cả chúng sanh đều được đầy đủ vật tư sanh không thiếu thốn. Với tất cả sự rời tâm chấp trước. Nơi tất cả cảnh giới không tâm tham nhiễm. Nơi tất cả sở hữu không tâm tiếc nối. Nơi tất cả quả báo không tâm hi vọng. Nơi tất cả vinh hảo không tâm khen chuộng. Nơi tất cả nhơn duyên không tâm mê hoặc. Khởi tâm quán sát pháp tánh chơn thiệt. Khởi tâm cứu hộ tất cả chúng sanh. Khởi tâm thâm nhập tất cả pháp. Khởi tâm trụ bình đẳng đại từ đối với tất cả chúng sanh. Khởi tâm thật hành phương tiện đại bi đối với tất cả chúng sanh. Khởi tâm làm lọng đại pháp che khắp chúng sanh. Khởi tâm chạy kim cang đại trí phá tất cả núi chướng phiền não của tất cả chúng sanh. Khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh tăng trưởng hỉ lạc. Khởi tâm nguyện tất cả chúng sanh rốt ráo an lạc. Khởi tâm tùy chỗ muốn của tất cả chúng sanh mà mưa tất cả của báu. Khởi tâm dùng phương tiện bình đẳng thành thục tất cả chúng sanh. Khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh đầy đủ thành tài. Khởi tâm nguyện tất cả chúng sanh rốt ráo đều được thập lực trí quả.

Khởi tâm như vậy rồi ta được bồ tát lực, hiện đại thần biến khắp pháp giới hư không giới. Ở trước chúng sanh mưa tất cả vật tư sanh, tùy sở thích của chúng sanh đều được toại ý, đều làm cho họ hoan hỉ, chẳng hối chẳng tiếc chẳng xen chẳng dứt.

Dùng phương tiện nầy nhiếp khắp chúng sanh giáo hóa thành thục, đều làm cho họ ra khỏi khổ nạn sanh tử chẳng cầu báo đáp. Rửa sạch tâm bửu của tất cả chúng sanh, làm cho họ sanh khởi đồng một thiện căn với tất cả chư Phật. Thêm biển lớn phước đức nhất thiết trí.

Bồ Tát niệm niệm thành thục tất cả chúng sanh như vậy. Niệm niệm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Niệm niệm vào khắp tất cả pháp giới. Niệm niệm thảy đều khắp hư không giới. Niệm niệm vào khắp tất cả tam thế. Niệm niệm thành tựu trí điều phục tất cả chúng sanh. Niệm niệm hằng chuyển tất cả

pháp luân. Niệm niệm hằng dùng đạo nhất thiết trí lợi ích chúng sanh. Niệm niệm khắp tất cả thế giới ở trước các chúng sanh, tận vị lai kiếp hiện tất cả Phật thành Đẳng Chánh Giác. Niệm niệm khắp tất cả thế giới, tất cả kiếp tu bồ tát hạnh chẳng sanh hai tưởng.

Những là vào khắp tất cả thế giới hải quảng đại, trong tất cả thế giới chủng, những ranh giới các thế giới những trang nghiêm các thế giới, những thể tánh các thế giới, những hình trạng các thế giới, những phân bố các thế giới.

Hoặc có thế giới uế mà kiêm tịnh. Hoặc có thế giới tịnh mà kiêm uế. Hoặc có thế giới một bề tạp uế. Hoặc có thế giới một bề thanh tịnh. Hoặc nhỏ hoặc lớn, hoặc thô hoặc tế. Hoặc ngay hoặc nghiêng, hoặc úp hoặc ngửa.

Trong tất cả thế giới như vậy niệm niệm tu hành những hạnh bồ tát, nhập bồ tát vị, hiện bồ tát lực. Cũng hiện tất cả thân Phật tam thế. Tùy tâm chúng sanh khiến biết thấy khắp cả.

Nầy Thiện Nam Tử! Tỳ Lô Giá Na Như Lai, lúc tu hành hạnh bồ tát như vậy, thấy các chúng sanh chẳng tu công đức, không có trí huệ, chấp ngã ngã sở vô minh che chướng, chẳng chánh tư duy, vào các tà kiến, chẳng biết nhân quả, thuận phiền não nghiệp, sa vào hầm sâu hiểm nạn sanh tử. Thọ đủ vô lượng những sự khổ, khởi tâm đại bi, tu đủ tất cả ba la mật hạnh. Vì các chúng sanh mà tán dương thiện căn kiên cố, cho họ an trụ xa rời khổ nghèo cùng sanh tử, siêng tu pháp trợ đạo phước trí. Vì họ mà nói những môn nhân quả. Vì họ mà nói nghiệp báo chẳng trái nhau. Vì họ mà nói chỗ chứng nhập của pháp. Vì họ mà nói tất cả chúng sanh hiểu biết và muốn thích, và nói tất cả quốc độ thọ sanh, khiến họ chẳng dứt tất cả Phật chủng, khiến họ thủ hộ tất cả Phật giáo, khiến họ rời bỏ tất cả các ác. Lại vì họ mà tán dương pháp trợ đạo xu hướng nhất thiết trí, khiến các chúng sanh hoan hỉ, khiến hành pháp thí nhiếp khắp tất cả, khiến họ phát khởi hạnh nhất thiết trí, khiến họ tu học đạo ba la mật của chư đại Bồ Tát, khiến họ tăng trưởng những thiện căn hải thành nhất thiết trí, khiến họ đầy đủ tất cả thánh tài, khiến họ được nhập môn tự tại của Phật. Khiến họ nhiếp thủ vô lượng phương tiện, khiến họ quán thấy oai đức của Như Lai, khiến họ an trụ bồ tát trí huệ.

Thiện Tài thưa:

Đức Thánh phát tâm vô thượng bồ đề đã bao lâu?

Dạ Thần nói:

Nầy Thiện Nam Tử! Việc nầy khó tin, khó hiểu, khó vào, khó nói, tất cả thế gian và hàng Nhị Thừa đều chẳng biết được, chỉ trừ thần lực của Phật gia hộ, thiện hữu nhiếp thọ, chứa thắng công đức, chí nguyện thanh tịnh, không tâm hạ liệt, không tâm tạp nhiễm, không tâm siểm khúc, được tâm trí quang minh khắp soi sáng, phát tâm nhiêu ích khắp các chúng sanh, tâm mà tất cả phiền não nhẫn đến chúng ma không phá hoại được, khởi tâm quyết thành tựu nhất thiết trí, tâm chẳng thích tất cả sự vui sanh tử, có thể cầu tất cả diệu lạc của chư Phật, có thể diệt tất cả khổ não của chúng sanh, có thể tu công đức của tất cả Phật, có thể quán thật tánh của tất cả pháp, có thể đủ tất cả tín giải thanh tịnh, có thể siêu tất cả nước độc sanh tử, có thể nhập tất cả trí hải của Như Lai, có thể quyết định đến pháp thành vô thượng, có thể dũng mãnh nhập cảnh giới Như Lai, có thể mau chóng đến địa vị chư Phật, có thể liền thành tựu sức nhất thiết trí, có thể ở nơi thập lực đã được rốt ráo. Người như vậy ở nơi đây có thể trì, có thể nhập, có thể rõ.

Tại sao vậy?

Vì đây là cảnh giới trí huệ của Như Lai, tất cả Bồ Tát còn chẳng biết được huống là những chúng sanh khác. Nhưng nay ta do oai lực của Đức Phật, muốn khiến chúng sanh điều thuận đáng được hóa độ, ý họ mau thanh tịnh. Muốn khiến chúng sanh tu tập thiện căn, tâm họ được tự tại. Nên theo chỗ hỏi của ngươi mà ta tuyên nói.
Bấy giờ Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa muốn tuyên lại nghĩa nầy, quán sát cảnh giới của tam thế Như Lai mà nói kệ rằng:

Phật tử ngươi đã hỏi
Cảnh giới Phật rất sâu
Nam tư sát trần kiếp Nói
đó chẳng thể hết
Chẳng phải tham sân si
Kiêu mạn phiền não che
Những chúng sanh như vậy
Biết được Phật diệu pháp. Chẳng
phải bỏn sẻn ganh
Siểm khúc những ý trược

Nghiệp phiền não che đậy
Mà biết được Phật cảnh.
Chẳng phải chấp uẩn xứ Và
chấp thân hữu lậu Người
kiến đảo tưởng đảo Biết
được Phật giác ngộ. Phật
cảnh giới tịch tịnh Tánh
tịnh rời phân biệt. Chẳng
phải chấp ba cõi
Biết được pháp tánh nầy.
Sanh nơi nhà chư Phật
Được chư Phật thủ hộ
Người trì Phật pháp tạng Cảnh
giới của trí nhãn.
Gần gũi thiện tri thức Mến
thích pháp bạch tịnh
Siêng cầu chư Phật lực Nghe
pháp nầy hoan hỉ.
Tâm tịnh vô phân biệt
Dường như thái hư không Đèn
trí huệ phá tối
Cảnh giới của người nầy.
Dùng ý đại từ bi Che
khắp các thế gian
Tất cả đều bình đẳng
Cảnh giới của người nầy.
Hoan hỉ tâm vô trước
Tất cả đều xả được Bình
đẳng thí chúng sanh
Cảnh giới của người nầy.
Tâm tịnh rời các ác
Rốt ráo không hối hận
Thuận hành chư Phật giáo
Cảnh giới của người nầy.
Biết rõ pháp tự tánh Nhẫn
đến các nghiệp chủng Tâm

họ không động loạn Cảnh
giới của người nầy.
Dũng mãnh siêng tinh tấn
An trụ tâm bất thối
Siêng tu nhất thiết trí
Cảnh giới của người nầy.
Tâm họ tịch tịnh trụ tam muội
Rốt ráo thanh lương không nhiệt não Đã
tu thân nhất thiết trí hải
Là giải thoát của người chứng ngộ. Khéo
biết tất cả tướng phân biệt
Thâm nhập vô biên môn pháp giới Độ
khắp quần sanh không sót thừa Là
giải thoát của bậc trí huệ.
Rõ tánh chân thiệt của chúng sanh
Chẳng chấp tất cả biển hữu lậu
Như bóng hiện khắp trong tâm thủy Là
giải thoát của người chánh đạo.
Từ nơi tất cả tam thế Phật
Phương tiện nguyện chủng mà xuất sanh
Tận những kiếp sát siêng tu hành Là
giải thoát của bực Phổ Hiền.
Vào khắp tất cả môn pháp giới Đều
thấy mười phương những sát hải
Cũng thấy trong đó kiếp thành hoại Mà
tâm rốt ráo vô phân biệt.
Trong những vi trần của pháp giới
Đều thấy Như Lai ngồi đạo thọ Thành
tựu bồ đề độ quần sanh Là giải thoát
của vô ngại nhãn.
Ngươi ở vô lượng đại kiếp hải
Thân cận cúng dường thiện tri thức Vì
lợi quần sanh cầu chánh pháp
Nghe rồi ghi nhớ không quên sót.
Tỳ Lô Giá Na cảnh rộng lớn
Vô lượng vô biên chẳng thể suy

Ta thừa Phật lực nói với ngươi Cho
ngươi thâm tâm càng thanh tịnh.

Nầy Thiện Nam Tử! Thuở xưa quá thế giới hải vi trần số kiếp, có thế giới hải tên là Phổ Quang Minh Chơn Kim Ma Ni Sơn. Trong thế giới hải nầy có Phật xuất hiện hiệu là Phổ Chiếu Pháp Giới Trí Huệ Sơn Tịch Tịnh Oai Đức Vương.

Nầy Thiện Nam Tử! Lúc Đức Phật ấy tu hạnh bồ tát, nghiêm tịnh thế giới hải đó. Trong thế giới hải đó có thế giới vi trần số thế giới chủng. Mỗi thế giới chủng có thế giới vi trần số thế giới. Mỗi thế giới đều có Như Lai xuất thế. Mỗi Như Lai diễn nói thế giới vi trần số tu đa la. Mỗi tu đa la thọ ký cho Phật sát vi trần số Bồ Tát, hiện những thần lực, nói những pháp môn, độ vô lượng chúng sanh.

Nầy Thiện Nam Tử! Trong thế giới hải Phổ Quang Minh Chơn Kim Ma Ni Sơn, có thế giới chủng tên là Phổ Trang Nghiêm Tràng.

Trong thế giới chủng ấy có thế giới tên là Nhất Thiết Bửu Sắc Phổ Quang Minh. Thể chất bằng Hiện Nhất Thiết Hóa Phật Ảnh Ma Ni Vương, hình như thành quách cõi trời. Hạ tế làm bằng Hiện Nhất Thiết Như Lai Đạo Tràng Ảnh Tượng Ma Ni Vương, an trụ trên biển Nhất Thiết Bửu Hoa. Thế giới ấy tịnh uế lẫn lộn. Trong thế giới nầy có tu di sơn vi trần số tứ thiên hạ. Chính giữa có một tứ thiên hạ tên là Nhất Thiết Bửu Sơn Tràng, Tứ thiên hạ ấy, mỗi thiên hạ ngang dọc đều một vạn do tuần. Mỗi thiên hạ đều có một vạn thành lớn.

Trong Diêm Phù Đề ấy có một Vương Đô tên là Kiên Cố Diệu Bửu Trang Nghiêm Vân Đăng, một vạn đại thành rải rác bao quanh.

Thời kỳ người Diêm Phù Đề thọ mạng vạn năm, có vua tên là Nhứt Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái. Có năm trăm Đại Thần, sáu vạn thế nữ, bảy trăm Vương Tử. Những Vương Tử nầy đều đoan chánh dũng kiện có oai lực lớn. Đức Vua ấy có oai đức ban bố khắp Diêm Phù Đề, không có kẻ oán địch.

Thế giới ấy, lúc kiếp sắp tận, có năm thứ trược phát khởi, nhơn chúng thọ mạng ngắn ngủi, của cải thiếu thốn, thân hình xấu xí, nhiều khổ ít vui, chẳng tu thập thiện, chuyên làm nghiệp ác. Giận gây hủy nhục nhau, làm quyến

thuộc người xa lìa, ganh ghét hạnh phúc của người, kiến chấp tà vạy, tham cầu phi pháp.

Do nhơn duyên ấy nên mưa gió bất thường, lúa mạ chẳng tốt, vườn tược cây cối khô cằn, nhơn dân đói kém, nhiều bệnh tật, tản cư bốn phương không biết nương tựa vào đâu nên đều đến ở quanh Vương Đô số đông đến trăm ngàn vạn ức, to tiếng kêu gào, hoặc giơ tay, hoặc chắp tay, hoặc cuối đầu, hoặc quì gối, hoặc nhảy nhót, đầu tóc rối tung y phục rách rưới, da thứa nhăn nứt, mặt mắt mất thần, đồng hướng về cung vua kêu van rằng:

Đại Vương! Đại Vương! Chúng tôi ngày nay nghèo cùng đói rách, bệnh tật khốn khổ, không chỗ nương tựa, không biết kêu cứu vào đâu. Chúng tôi đồng về nương với Đại Vương.

Đại Vương là bực nhơn từ trí huệ, chúng tôi mong được Đại Vương ban cho an lạc, ban cho sự sống. Xin Đại Vương thương xót chúng tôi, nhiếp thọ chúng tôi. Đại Vương là bửu tạng, là cầu đò, là đường sá, là thuyền bè, là hòn đảo châu báu, là tài lợi, là thiên cung của chúng tôi.

Nhà vua nghe lời kêu than của dân chúng liền được trăm vạn vô số môn đại bi. Nhứt tâm tư duy phát khởi mười thứ đại bi ngữ:

Một là: Thương thay chúng sanh sa vào hố lớn sanh tử không đáy, ta phải làm cách nào để cứu họ, cho họ an trụ nơi bực nhứt thiết trí.

Hai là: Thương thay chúng sanh bị bức ngặt bởi phiền não, ta phải làm cách nào cứu hộ họ, cho họ an trụ nơi tất cả nghiệp lành.

Ba là: Thương thay chúng sanh bị khủng bố bởi sanh lão bệnh tử, ta phải làm cách nào cho họ về nương, cho họ vĩnh viễn được thân tâm an lạc.

Bốn là: Thương thay chúng sanh thường bị thế gian đại chúng làm ngặt làm khiếp, ta phải làm thế nào hộ trợ họ, cho họ an trụ đạo nhứt thiết trí.
Năm là: Thương thay chúng sanh không có trí nhãn thường bị thân kiến nghi lầm che đậy, ta phải dùng phương tiện gì cho họ mau giải quyết kiến chấp.

Sáu là: Thương thay chúng sanh thường bị si tối làm mê lầm, ta phải thế nào để làm đèn sáng cho họ soi thấy thành nhứt thiết trí.

Bảy là: Thương thay chúng sanh thường bị xan tật siểm cuống làm nhơ đục, ta phải thế nào để khai hiểu họ, cho họ chứng được pháp thân thanh tịnh.

Tám là: Thương thay chúng sanh mãi trôi chìm trong biển lớn sanh tử, ta phải vớt đưa họ thế nào cho họ được lên bờ bồ đề.

Chín là: Thương thay chúng sanh các căn cang cường khó điều khó phục, ta phải điều ngự họ thế nào cho họ được đầy đủ thần lực của Phật.

Mười là: Thương thay chúng sanh như kẻ mù lòa chẳng thấy đường sá, ta phải dẫn dắt họ thế nào cho họ được vào cửa nhất thiết trí.

Nói như thế xong, đức vua truyền đánh trống ban lịnh:

Nay đức vua bố thí khắp tất cả chúng sanh, tùy theo nhu cầu đều làm cho đầy đủ cả.

Vua lại ban lịnh cho tất cả thành trong Diêm Phù Đề và các tụ lạc đều khai kho chẩn tế: những là vàng bạc, lương thực, y phục, thuốc men, đồ dùng, giường ghế, nhà cửa, châu báu, xe cộ, lụa là gấm vóc đều đem bố thí. Nhẫn đến đức Vua có thể sẻ xả thí cung điện, vợ con, vương vị, da thịt, tay chưn, môi răng, miệng lưỡi, mũi tai, đầu mắt, tâm can tỳ phế.

Phía đông của Vương đô có cổng tên là Ma Ni Sơn Quang Minh. Ngoài cổng thành ấy có hội trường bố thí rộng rãi bằng phẳng trống trải rất mực trang nghiêm, đều là quả báo do tịnh nghiệp của Bồ Tát.

Trong thí hội nầy có tòa sư tử, đất bằng mười thứ báu, lan can mười thứ báu, mười thứ cây báu bao quanh, dưới là kim cang bửu luân. Dùng tất cả thứ báu làm tượng long thần cầm bửu vật để trang sức hội trường, tràng phan bày hàng, lưới báu giăng che, vô lượng thứ hương luôn phất mùi thơm vi diệu, hàng lụa báu đẹp trải giăng khắp nơi, trăm ngàn âm nhạc luôn hòa tấu. Lại có bửu cái thường phóng vô lượng bửu quang minh như vàng diêm phù đàn hực hở thanh tịnh. Những anh lạc bửu linh hằng phát ra âm thanh vi diệu khuyên các chúng sanh tu hành nghiệp lành.

Lúc đó đức Vua ngự tòa sư tử, hình dung đoan chánh đủ những tướng tốt, thân na la diên không hư hoại, tánh hiền thiện, tài pháp hai thứ đều tự tại, biện luận vô ngại trí huệ siêu phàm, trị nước không ai trái mạng lịnh.

Bấy giờ vô lượng vô số chúng sanh trong Diêm Phù Đề đua nhau đến hội trường bố thí nầy, thấy đức vua ngự trên tòa sư tử, đều cho là người đại trí, đại phước, là bực đủ đức đủ hạnh đủ nguyện, là nhà đại thí chủ.

Nhà vua thấy những người đến cầu xin liền sanh lòng bi mẫn, lòng hoan hỉ, lòng tôn trọng, lòng thiện hữu, lòng quảng đại, lòng tương tục, lòng tinh tấn, lòng bất thối, lòng thí xả, lòng châu biến.

Lòng hoan hỉ trong giây lát của nhà vua khi thấy những người đến xin còn hơn sự khoái lạc trong trăm ngàn ức na do tha kiếp của Đao Lợi Thiên Vương, Dạ ma Thiên Vương, Đâu Suất Đà Thiên Vương, nhẫn đến hơn cả sự vui tịch tịnh trong bất khả thuyết kiếp của Tịnh Cư Thiên Vương.

Nầy Thiện Nam Tử! Ví như có người nhơn từ hiếu hữu gặp loạn lạc cha mẹ vợ con huynh đệ tỷ muội đều thất lạc, tình cờ được đoàn tụ đông đủ thời sự vui mừng biết ngần nào.

Lòng hoan hỉ của nhà vua khi thấy những người đến cầu xin cũng như vậy.

Nầy Thiện Nam Tử! Nhà vua ấy nhờ thiện tri thức nên được tăng trưởng tri giải và chí nguyện nơi Phật bồ đề, các căn thành tựu, tín tâm thanh tịnh hoan hỉ viên mãn.

Tại sao vậy?

Vì nhà vua là bực Bồ Tát siêng tu các công hạnh cầu nhứt thiết trí. Nguyện được lợi ích tất cả chúng sanh. Nguyện được bồ đề vô lượng diệu lạc. Rời bỏ tất cả những tâm bất thiện. Thường thích chứa nhóm tất cả thiện căn. Thường nguyện cứu hộ tất cả chúng sanh. Thường thích quán sát đạo trí huệ. Thường ham tu hành pháp nhứt thiết trí. Làm thỏa mãn nguyện vọng của tất cả chúng sanh. Vào biển lớn công đức của tất cả Phật. Phá tất cả núi ma nghiệp hoặc chướng. Tùy thuận giáo hạnh của tất cả Như Lai. Thật hành đạo nhất thiết trí vô ngại. Đã có thể thâm nhập dòng nhất thiết trí. Tất cả pháp lưu thường hiện tiền. Đại nguyện vô tận làm Đại Trượng Phu, trụ pháp đại

nhân. Chứa nhóm tất cả tạng lành phổ môn, lìa tất cả chấp, chẳng nhiễm tất cả cảnh giới thế gian. Biết các pháp tánh dường như hư không. Với những người đến xin xem như con một, xem như cha mẹ, xem là phước điền, xem là khó được, xem là ân nhân, xem là chỗ bền chắc, xem là Thầy, là Phật. Chẳng chọn xứ sở, chẳng lựa chủng tộc, chẳng phân hình mạo.

Tùy theo chỗ muốn của họ, nhà vua vẫn một tâm từ bi bình đẳng vô ngại cung cấp đầy đủ cho tất cả. Người cầu lương thực thời cho lương thực. Người xin y phục thời cho y phục. Người xin vàng bạc thời cho vàng bạc. Nhẫn đến những người cầu xin xe cộ, ruộng vườn, nhà cửa, voi ngựa, châu báu, phan lọng, hương hoa, quyến thuộc vân vân, nhà vua đều cấp cho tất cả.

Trong thí hội nầy có Trưởng Giả Nữ tên là Bửu Quang Minh cùng sáu mươi đồng nữ câu hội, hình dung đoan chánh đẹp lạ, mọi người thích thấy da màu chơn kim, tóc và mắt màu xanh biếc thân phát mùi thơm, miệng diễn phạm âm, bửu y thượng diệu trang nghiêm trên thân, thường có lòng tàm quý chánh niệm chẳng loạn, đầy đủ oai nghi cung kính sư trưởng, thường nhớ thuận hành công hạnh vi diệu thậm thâm, những pháp đã nghe ghi nhớ chẳng quên, thiện căn đời trước chảy nhuầu nơi tâm, thanh tịnh quảng đại dường như hư không, khắp an lợi chúng sanh, thường thấy chư Phật cầu nhất thiết trí.

Bấy giờ nàng Bửu Quang minh cách đức Vua không xa, chắp tay đảnh lễ, tự nghĩ rằng: Tôi được lợi lành tôi được lợi lành. Nay tôi được thấy bực thiện tri thức.

Nơi nhà vua, nàng nghĩ là Đại Sư, là thiện tri thức, là đủ từ bi, là hay nhiếp thọ. Tâm nàng chánh trực rất vui mừng, liền cổi anh lạc dâng lên vua mà nguyện rằng:

Nay Đại Vương nầy làm chỗ nương cho vô lượng vô biên chúng sanh mê tối, nguyện ngày sau tôi cũng như vậy.

Như đại Vương đây, những pháp đã biết, thừa đã theo, đạo đã tu, sắc tướng đã đủ, tài sản đã có, chúng hội đã nhiếp vô biên, vô tận, khó hơn khó hoại nguyện ngày sau tôi đều được như vậy. Đức vua đây sanh ở đâu tôi đều theo sanh nơi đó.

Đức vua biết nàng ấy phát tâm như vậy nên bảo rằng:
Nầy Đồng Nữ! Tùy ý nàng muốn ta đều cấp cho. Tất cả sở hữu nay ta đều xả cả, cho các chúng sanh đều được đầy đủ.

Nghe đức vua nói, nàng Bửu Quang Minh rất hoan hỷ tín tâm thanh tịnh, liền nói kệ ca ngợi đức vua:

Thuở xưa thành ấp nầy
Lúc chưa có Đại Vương Không
có mảy may vui
Dường như xứ ngạ quỷ. Chúng
sanh sát hại nhau
Cướp trộm và dâm dật,
Lưỡng thiệt nói dối trá Lời
thô ác vô nghĩa,
Tham lam tài vật người Sân
hận lòng độc ác,
Tà kiến làm điều quấy
Chết rồi đọa ác đạo.
Bởi những chúng sanh nầy
Bị ngu si che đậy Ở trong
điên đảo kiến Trời ít khi
ban lành.
Vì không mưa phải mùa
Ngũ cốc đều chẳng mọc Cỏ
cây nhiều khô héo Sông
suối cũng khô cạn.
Lúc chưa có Đại Vương
Sông ao đều khô cạn Thây
chết chật trong vườn Nhìn
đó như đồng hoang.
Đại Vương lên ngôi báu Rộng
cứu những quần sanh Mây
mát che tám phương Khắp nơi
đều mưa xuống.
Đại Vương cai trị dân

Dứt hết những ngược ác
Hình ngục đều dẹp bỏ Kẻ
côi cùng được an
Ngày trước các chúng sanh
Thường tàn sát lẫn nhau Uống
máu và ăn thịt.
Nay đều sanh lòng từ.
Ngày trước các chúng sanh Nghèo
cùng thiếu y phục
Dùng cỏ tự che thân Gầy
xấu như ngạ quỷ.
Khi Đại Vương trị vì Lúa
tốt tự nhiên sanh Trong
cây sanh y phục
Nam Nữ đều xinh đẹp Ngày
trước người tham lam Phi
pháp lấn đoạt nhau,
Nay thời đều giàu đủ Như
khu vườn Đế Thích.
Ngày trước người làm ác Dâm
dật sanh tham nhiễm
Vợ người và đồng nữ Cùng
xâm bức lẫn nhau.
Nay thấy vợ con người Xinh
đẹp trang sức khéo
Mà lòng không nhiễm trước Giống
như trời Tri Túc.
Ngày trước các chúng sanh
Nói dối chẳng chơn thiệt Phi
pháp không lợi ích
Nịnh hót lấy lòng người.
Nay tất cả mọi người Đều
bỏ lời nói ác
Lòng họ rất nhu nhuyến
Lời nói cũng điều thuận.
Ngày trước các chúng sanh

Làm nhiều hạnh tà vạy
Chắp tay cung kính lạy
Những trâu, bò, heo, dê, Nay
theo pháp của vua
Tổ ngộ trừ tà kiến
Biết rõ báo khổ vui
Đều từ nhơn duyên khởi.
Đại Vương diễn diệu âm Người
nghe đều vui mừng
Âm thanh của Thích, Phạm Tất
cả không bằng được.
Đại Vương những bửu cái Ở
cao trên không trung
Cán bằng ngọc lưu ly Trùm
bằng lưới ma ni, Linh vàng
tự nhiên phát
Tiếng Phật rất hòa nhã
Tuyên dương pháp vi diệu Diệt
trừ chúng sanh mê
Kế lại rộng diễn thuyết
Mười phương các cõi Phật Trong
tất cả những kiếp
Như Lai và quyến thuộc.
Và lại thứ đệ nói
Quá khứ mười phương cõi
Và trong quốc độ đó Tất
cả các Như Lai.
Lại phát tiếng diệu âm
Khắp cõi Diêm Phù Đề Nói
rộng về Nhơn Thiên Những
nghiệp làm sai khác.
Chúng sanh nghe tiếng nầy
Tự biết những hạnh nghiệp
Bỏ ác siêng tu hành
Hồi hướng Phật bồ đề.

Vương phụ: Tịnh Quang Minh, Vương
Mẫu: Liên Hoa Quang,
Thuở ngũ trược xuất hiện Ở
ngôi trị thiên hạ.
Bấy giờ có vườn rộng. Vườn
có năm trăm ao
Mỗi ao ngàn cây lớn
Trên cây đầy những hoa.
Ở trên bờ ao ấy
Xây dựng nhà ngàn cột
Lan can rất trang nghiêm Không gì là chẳng đủ.
Mạt thế khởi ác pháp
Nhiều năm chẳng có mưa
Sông ao đều khô cạn Cỏ
cây cũng héo rũ. Bảy ngày
trước vua sanh Trước hiện
tướng linh thoại,
Người thấy đều nghĩ rằng Bực
cứu thế sẽ hiện.
Bấy giờ vào giữa đêm
Đại địa động sáu cách
Có một ao bửu hoa Quang
minh như trời sáng.
Trong vườn năm trăm ao
Đầy nước bát công đức,
Cây khô đều đâm chồi
Hoa lá đều tươi tốt.
Nước ao đã đầy tràn
Chảy lan tất cả xứ Khắp
cả cõi Diêm Phù
Không đâu chẳng nhuần ướt.
Dược thảo và cây cối
Trăm thứ lúa đậu thảy Nhánh
lá bông trái hột
Tất cả đều sum sê

Rãnh mương và gò nổng Những
nơi cao và thấp
Tất cả những chỗ ấy
Tự nhiên bằng phẳng cả.
Gai gốc cát sỏi thảy
Bao nhiêu những tạp uế
Đều ở trong một niệm
Biến thành những ngọc báu.
Chúng sanh thấy sự nầy Hoan
hỉ mà ca ngợi
Đều nói mình được lợi Như
khát uống nước ngọt. Bấy
giờ vua Quang Minh
Cùng vô lượng quyến thuộc Xe giá đồng du ngoạn Đi xem khắp khu vườn.
Trong số năm trăm ao
Có ao tên Khánh Hỉ Trên
ao có Pháp Đường Phụ
Vương ngự nơi đây.
Tiên Vương bảo Phu Nhơn:
Ta nhớ bảy ngày trước Giữa
đêm đất chấn động
Trong đây phát ánh sáng
Bấy giờ trong ao đó
Mọc bông sen ngàn cánh
Sáng như ngàn mặt nhựt
Chói đến đảnh Tu di,
Cộng hoa bằng kim cang, Đài
hoa: vàng Diêm Phù,
Cánh hoa bằng những báu
Diệu hương làm nhụy tua Đức
Vua sanh trên hoa
Ngồi kiết già đoan trang
Trang nghiêm với tướng hảo Thiên
Thần đều cung kính.
Tiên Vương rất hoan hỉ
Tự vào ao ẵm lên Đem

trao cho Phu Nhơn Bà
nên mừng được con.
Liền đó tạng báu hiện, Cây
báu sanh diệu y, Thiên
nhạc tấu mỹ âm,
Sung mãn trong hư không.
Tất cả các chúng sanh
Đều sanh lòng hoan hỉ Chắp
tay khen hi hữu
Đấng cứu thế ra đời. Thân
vua phóng quang minh
Chiếu khắp cả mọi nơi Làm
cho tứ thiên hạ
Hết tối, trừ bệnh tật.
Dạ Xoa, Tỳ Xá Xà,
Độc trùng các ác thú
Những thứ muốn hại người Tất
cả đều ẩn trốn.
Tiếng xấu và thất lợi
Tai họa cùng bệnh tật
Tất cả khổ đều diệt Mọi
người đều hoan hỉ.
Phàm là chúng sanh loại
Xem nhau như cha mẹ
Bỏ ác sanh lòng lành Chuyên
cầu nhất thiết trí.
Đóng bít các ác thú
Mở bày đường nhân thiên
Tuyên dương đạo trí huệ Độ
thoát các quần sanh.
Chúng tôi thấy Đại Vương
Được những lợi lành lớn
Làm cho người cô cùng Tất
cả đều an lạc.

Bửu Quang Minh đồng nữ nói kệ ca ngợi vua Nhất Thiết Pháp Ấm Viên Mãn Cái rồi đi nhiễu vô lượng vòng, cung kính đảnh lễ chắp tay đứng qua một bên.

Đại Vương bảo Đồng Nữ:

Lành thay! Đồng nữ có thể tin biết công đức của người khác. Sự ấy rất là hi hữu.

Này Đồng nữ! Tất cả chúng sanh chẳng thể tin biết công đức của người khác.

Nầy đồng nữ! Tất cả chúng sinh chẳng biết báo ân, không có trí huệ, tâm họ trược loạn, tánh chẳng sáng tỏ, vốn không chí lực lại thối thất sự tu hành. Những người như vậy chẳng tin chẳng biết thần thông trí huệ và công đức của Bồ Tát và chư Phật.

Nay đồng nữ quyết định cầu đến bồ đề, biết được công đức của Bồ Tát như vậy. Ngươi sanh trong Diêm Phù Đề này phát tâm dũng mãnh nhiếp khắp chúng sanh công chẳng uổng bỏ, rồi đây ngươi cũng sẽ thành tựu công đức như vậy.

Đức Vua khen đồng nữ xong, tự tay cầm bửu y vô giá trao cho đồng nữ và quyến thuộc của đồng nữ mà bảo từng người rằng: ngươi mặc y nầy.

Các đồng nữ quỳ gối hai tay lãnh y để trên đầu rồi mới mặc. Mặc y xong đồng hữu nhiễu quanh đức Vua.

Trong những bửu y đó phát ra quang minh tất cả tinh tú.

Mọi người thấy thế đều nói rằng các đồng nữ nầy đều đoan chánh như sao sáng trong đêm tốt trời.

Nầy Thiện Nam Tử! Thuở xưa đó vua Nhất Thiết Pháp Ấm Viên Mãn Cái, chính là đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai hiện nay vậy.

Quang Minh Vương thuở xưa đó, nay là Tịnh Phạn Vương.

Liên Hoa Quang Phu Nhân, nay là Ma Ha Ma Gia Phu Nhân.

Bửu Quang Minh Đồng nữ chính là thân ta đây.

Những chúng sanh được đức Vua dùng pháp tứ nhiếp để nhiếp thọ, nay đây là những Bồ Tát bất thối chuyển trong pháp hội nầy, hoặc bậc sơ địa nhẫn đến bậc thập địa, đủ đại nguyện, nhóm trợ đạo, tu diệu hạnh, đủ trang nghiêm, được thần thông, trụ giải thoát, nay ở trong hội nầy ở nơi những cung điện diệu pháp.

Chủ Da Thần Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa, muốn tuyên lại nghĩa giải thoát nầy, vì Thiện Tài Đồng tử mà nói kệ rằng:

Ta có quảng đại nhãn
Thấy khắp cả mười phương Trong
tất cả sát hải
Ngũ thú luân hồi thảy
Cũng thấy chư Phật đó
Ngồi dưới cội bồ đề Thần
thông khắp mười phương
Thuyết pháp độ chúng sanh.
Ta có thanh tịnh nhĩ
Nghe khắp tất cả tiếng Cũng
nghe Phật thuyết pháp Hoan
hỉ tin thọ trì.
Ta có tha tâm trí
Không hai không chướng ngại
Có thể trong một niệm Biết
rõ tất cả tâm.
Ta được túc mạng trí
Biết được tất cả kiếp
Thân mình và người khác Phân
biệt đều rõ ràng:
Khoảng một niệm ta biết Sát
hải vi trần kiếp
Chư Phật và Bồ Tát
Chúng sanh trong ngũ đạo. Nhớ
biết chư Phật kia

Tối sơ phát đại nguyện
Nhẫn đến tu các hạnh Mỗi
mỗi đều viên mãn. Cũng
biết chư Phật kia
Thành tựu bồ đề đạo Dùng
các môn phương tiện
Vì chúng chuyển pháp luân.
Cũng biết chư Phật kia Có
bao nhiêu thừa hải.
Chánh pháp trụ lâu gần
Chúng sanh độ nhiều ít.
Ta trong vô lượng kiếp
Tu tập pháp môn nầy Nay
ta vì ngươi nói
Phật tử phải siêng học

Nầy Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết môn giải thoát bồ tát xuất sanh quảng đại hỉ quang minh nầy, như chư đại Bồ Tát thân cận cúng dường tất cả chư Phật vào biển nhất thiết trí đại nguyện, viên mãn những nguyện hải của chư Phật. Được trí dũng mãnh nơi một bồ tát địa vào khắp tất cả bồ tát địa hải. Được thanh tịnh nguyện nơi một bồ tát hạnh vào khắp tất cả bồ tát hạnh hải. Được tự tại lực nơi một bồ tát giải thoát môn vào khắp tất cả bồ tát giải thoát môn hải.

Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Nầy Thiện Nam Tử! Trong đạo tràng nầy có một Dạ Thần tên là Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhứt Thiết Chúng Sanh.

Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào giáo hóa chúng sanh khiến đến vô thượng bồ đề? Thế nào nghiêm tịnh tất cả cõi Phật? Thế nào thừa sự tất cả Như Lai? Thế nào tu hành tất cả Phật pháp ?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Dạ Thần, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

(3) Thiện Tài đến chỗ Dạ Thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhứt Thiết Chúng Sanh. Thấy Dạ Thần nầy ở trong đại chúng ngồi tòa sư tử Phổ

Hiện Nhứt Thiết Cung Điện Ma Ni Vương Tạng. Lưới ma ni bửu che phía trên.

Dạ Thần nầy hiện thân nhựt nguyệt tinh tú ảnh tượng. Hiện thân tùy

tâm chúng sanh khiến tất cả đều thấy. Hiện thân đồng hình tướng

của tất cả chúng sanh. Hiện thân sắc tướng hải rộng lớn vô biên. Hiện thân khắp tất cả oai nghi. Hiện thân thị hiện khắp mười phương. Hiện thân đều phục khắp tất cả chúng sanh. Hiện thân vận thần thông

quảng đại nhanh chóng. Hiện thân lợi ích chúng sanh chẳng dứt. Hiện thân thường đi trên hư không để làm lợi ích. Hiện thân đảnh lễ tại chỗ tất cả Phật. Hiện thân tu tập tất cả thiện căn. Hiện thân thọ trì Phật pháp chẳng quên. Hiện thân thành mãn đại nguyện bồ tát. Hiện thân quang minh sung mãn mười phương. Hiện thân pháp đăng khắp dứt tối tăm thế gian. Hiện thân tịnh trí biết pháp như huyễn. Hiện thân pháp tánh xa lìa trần nhiễm. Hiện thân phổ trí chiếu pháp rõ ràng. Hiện thân rốt ráo không khổ không nóng. Hiện thân kiên cố chẳng bị ngăn trở phá hoại. Hiện thân Phật lực vô sở trụ. Hiện thân vô phân biệt ly nhiễm. Hiện thân pháp tánh bổn thanh tịnh.
Thiện Tài thấy Phật sát vi trần số thân sai biệt như vậy, liền nhất tâm đảnh lễ mọp đầu giây lâu mới đứng dậy chắp tay chiêm ngưỡng, nơi thiện tri thức phát khởi mười tâm.

Một là nơi thiện tri thức sanh tâm đồng với mình, vì làm cho mình siêng năng làm xong pháp trợ đạo nhất thiết trí.

Hai là nơi thiện tri thức sanh tâm thanh tịnh tự nghiệp quả, vì thân cận cúng dường sanh thiện căn.

Ba là nơi thiện tri thức sanh tâm trang nghiêm bồ tát hạnh, vì khiến tôi có thể mau trang nghiêm tất cả bồ tát hạnh.

Bốn là nơi thiện tri thức sanh tâm thành tựu tất cả Phật pháp, vì dạy dỗ tôi tu hành đạo hạnh.

Năm là nơi thiện tri thức sanh tâm năng sanh, vì có thể sanh pháp vô thượng cho tôi.

Sáu là nơi thiện tri thức sanh tâm xuất ly, vì khiến tôi tu hành những hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát mà xuất ly.

Bảy là nơi thiện tri thức sanh tâm tròn đủ tất cả phước trí, vì khiến tôi chứa nhóm những pháp lành.

Tám là nơi thiện tri thức sanh tâm tăng trưởng, vì khiến tôi tăng trưởng nhất thiết trí.

Chín là nơi thiện tri thức sanh tâm đầy đủ tất cả thiện căn, vì khiến tôi được viên mãn chí nguyện.

Mười là nơi thiện tri thức sanh tâm thành xong lợi ích lớn, vì khiến tôi tự tại an trụ tất cả bồ tát pháp, được thành đạo nhất thiết trí, được thành tất cả Phật pháp.

Thiện Tài phát mười tâm nầy rồi, thời được Phật sát vi trần số đồng hạnh với Dạ Thần cùng chư Bồ Tát. Những là:

Đồng niệm, vì tâm thường ghi nhớ thập phương tam thế tất cả chư Phật.

Đồng huệ, vì phân biệt quyết rõ tất cả pháp hải sai biệt môn.

Đồ
ng xu hướng, vì có thể chuyển tất cả diệu pháp luân của chư Phật Như Lai.

Đồng giác ngộ, vì dùng trí khắp hư không vào khắp tất cả ba thế gian.

Đồng căn, vì thành tựu bồ tát thanh tịnh quang minh trí huệ căn.

Đồng tâm, vì khéo tu tập được công đức vô ngại trang nghiêm tất cả bồ tát đạo.

Đồng cảnh, vì chiếu khắp cảnh sở hành của chư Phật.

Đồng chứng, vì được nhất thiết trí chiếu thiệt tướng hải tịnh quang minh.

Đồng nghĩa, vì có thể dùng trí huệ biết tánh chân thiệt của tất cả pháp.

Đồng dũng mãnh, vì có thể phá hoại tất cả núi chướng ngại.

Đồng sắc thân, vì tùy chúng sanh tâm mà hiện thân.

Đồng lực, vì cầu nhất thiết trí chẳng thối chuyển.

Đồng vô úy, vì tâm thanh tịnh như hư không.

Đồng tinh tấn, vì trong vô lượng kiếp thật hành bồ tát hạnh không mỏi lười.

Đồng biện tài, vì được pháp vô ngại trí quang minh.

Đồng vô đẳng, vì thân tướng thanh tịnh siêu thế gian.

Đồng ái ngữ, vì làm cho tất cả chúng sanh đều hoan hỉ.

Đồng diệu âm, vì diễn nói khắp tất cả pháp môn.

Đồng mãn âm, vì tất cả chúng sanh tùy theo loài mà đều hiểu.

Đồng tịnh đức, vì tu tập công đức thanh tịnh của Như Lai.

Đồng trí địa, vì lãnh thọ pháp luân nơi tất cả Phật.

Đồ

Đồ
Đồng phạm hạnh, vì an trụ cảnh giới của tất cả Phật.
ng đại từ, vì niệm niệm che khắp tất cả quốc độ chúng sanh hải.

ng đại bi, vì khắp mưa pháp vũ thấm nhuần tất cả chúng sanh.

Đồng thân nghiệp, vì dùng phương tiện hạnh giáo hóa tất cả chúng sanh.

Đồng ngữ nghiệp, vì dùng tùy loại âm diễn nói tất cả pháp môn.

Đồng ý nghiệp, vì nhiếp khắp chúng sanh để trong cảnh giới nhất thiết trí.

Đồng trang nghiêm, vì nghiêm tịnh tất cả cõi Phật.

Đồng thân cận, vì có Phật xuất thế đều gần gũi.

Đồng khuyến thỉnh, vì thỉnh tất cả Phật chuyển pháp luân.

Đồng cúng dường, vì thường thích cúng dường tất cả Phật.

Đồng giáo hóa, vì điều phục tất cả chúng sanh.

Đồng quang minh, vì chiếu rõ tất cả pháp môn.

Đồng tam muội, vì biết khắp tất cả tâm chúng sanh.

Đồng sung mãn cùng khắp, vì dùng sức tự tại sung mãn tất cả Phật độ tu những công hạnh.

Đồng trụ xứ, vì an trụ đại thần thông của chư Bồ Tát.

Đồng quyến thuộc, vì tất cả Bồ Tát đồng ở chung.

Đồng nhập xứ, vì vào khắp chỗ vi tế của thế giới.

Đồng tâm lự, vì biết khắp tất cả những Phật sát.

Đồng qua đến, vì vào khắp tất cả Phật sát hải.

Đồ

Đồ
Đồng phương tiện, vì đều hiện tất cả những Phật sát.

Đồng siêu thắng, vì nơi những Phật sát đều vô tỉ.

Đồng bất thối, vì vào khắp mười phương không chướng ngại.
ng phá ám, vì được tất cả Phật thành bồ đề trí đại quang minh.

ng vô sanh nhẫn, vì nhập tất cả Phật chúng hội hải.

Đồng cùng khắp, vì cung kính cúng dường chư Như Lai trong bất khả thuyết cõi khắp tất cả những Phật sát võng.

Đồng trí chứng, vì biết rõ những pháp môn hải.

Đồng tu hành, vì thuận hành tất cả những pháp môn.

Đồng mong cầu, vì nơi pháp thanh tịnh rất thích muốn.

Đồng thanh tịnh, vì họp Phật công đức mà trang nghiêm thân khẩu ý.

Đồng diệu ý, vì trí biết rõ tất cả pháp.

Đồng tinh tấn, khắp vì nhóm tất cả thiện căn.

Đồng tịnh hạnh, vì thành mãn tất cả bồ tát hạnh.

Đồng vô ngại, vì rõ biết tất cả pháp đều vô tướng.

Đồng thiện xảo, vì trí tự tại trong tất cả pháp.

Đồng tùy lạc, vì tâm chúng sanh mà hiện cảnh giới.

Đồng phương tiện, vì khéo tu tập tất cả điều nên tập.

Đồng hộ niệm, vì được tất cả Phật hộ niệm.

Đồng nhập địa, vì được vào tất cả bồ tát địa.

Đồ

Đồ
Đồng sở trụ, vì an trụ tất cả bồ tát vị.

Đồng ký biệt, vì tất cả chư Phật thọ ký cho.

Đồng tam muội, vì trong một sát na vào khắp tất cả môn tam muội.

Đồng kiến lập, vì thị hiện những Phật sự.

Đồng chánh niệm, vì chánh niệm tất cả cảnh giới môn.
ng tu hành, vì tận vị lai kiếp tu hành bồ tát hạnh.

ng tịnh tín, vì rất mến thích vô lượng trí huệ của Đức Như Lai.

Đồng xả ly, vì diệt trừ tất cả những chướng ngại.

Đồng trí bất thối, vì trí huệ đồng với chư Như Lai.

Đồng thọ sanh, vì ứng hiện thành thục các chúng sanh.

Đồng chỗ an trụ, vì an trụ môn phương tiện nhứt thiết trí.

Đồng cảnh giới, vì nơi pháp giới cảnh được tự tại.

Đồng vô y, vì dứt hẳn tâm sở y.

Đồng thuyết pháp, vì đã nhập trí bình đẳng của các pháp.

Đồng siêng tu, thường được chư Phật hộ niệm.

Đồng thần thông, vì khai ngộ chúng sanh khiến tu tất cả bồ tát hạnh.

Đồng thần lực, vì có thể nhập thập phương thế giới hải.

Đồng đà la ni, vì chiếu khắp tất cả tổng trì hải.

Đồng pháp bí mật, vì biết rõ diệu pháp môn trong tất cả tu đa la.

Đồ

Đồ
Đồng pháp thậm thâm, vì hiểu tất cả pháp như hư không.

Đồng quang minh, vì chiếu khắp tất cả thế giới.

Đồng ưa thích, vì tùy tâm chúng sanh mà khai thị khiến họ hoan hỉ.

Đồng chấn động, vì các chúng sanh hiện thần thông lực động khắp tất cả cõi mười phương.

Đồng chẳng luống uổng, vì thấy nghe nghĩ nhớ đều làm cho tâm được điều phục.

Đồ

ng xuất ly, vì đầy đủ tất cả những đại nguyện hải, thành tựu mười trí lực của Như Lai.

Thiện Tài đồng tử quán sát Chủ Dạ Thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sanh, Phát khởi mười tâm thanh tịnh, được Phật sát vi trần số đồng bồ tát hạnh như vậy, tâm càng thanh tịnh hơn, trịch vai áo phía hữu, đảnh lễ chắp tay nói kệ rằng:

Tôi phát ý kiên cố
Chí cầu vô thượng giác
Nay nơi thiện tri thức
Khởi tâm là chính mình.
Bởi thấy thiện tri thức Họp
vô tận pháp lành
Diệt trừ những tội nhơ Thành
tựu quả bồ đề.
Tôi thấy thiện tri thức
Tâm công đức trang nghiêm
Tận trần kiếp vị lai
Siêng tu đạo bồ tát.
Tôi nhớ thiện tri thức Nhiếp
thọ lợi ích tôi
Vì tôi mà thị hiện
Giáo pháp chánh chơn thiệt.
Đóng bít các ác thú
Mở bày đường nhơn thiên Cũng
chỉ đường đại trí
Của chư Phật đã thành.
Tôi nghĩ thiện tri thức
Là Phật công đức tạng Niệm
niệm hay xuất sanh Biển hư
không công đức. Cho tôi ba
la mật
Thêm tôi phước vô tận Lớn
tôi tịnh công đức

Khiến tôi đội mão Phật.
Tôi nghĩ thiện tri thức Hay
mãn đạo Phật trí,
Thệ nguyện thường y chỉ
Viện mãn pháp bạch tịnh.
Tôi do những sự nầy
Công đức điều đầy đủ
Vì khắp các chúng sanh Nói
đạo nhất thiết trí.
Đức Thánh là thầy tôi
Cho tôi pháp vô thượng
Vô lượng vô số kiếp
Chẳng báo được ơn ngài.

Nói kệ xong, Thiện Tài thưa rằng:

Bạch Đại Thánh! Xin vì tôi mà nói môn giải thoát nầy tên là gì? Ngài phát tâm đã được bao lâu? Chừng nào ngài sẽ chứng vô thượng bồ đề?

Dạ Thần nói:

Nầy Thiện Nam Tử! Môn giải thoát nầy gọi là giáo hóa chúng sanh khiến sanh thiện căn.

Vì ta thành tựu môn giải thoát nầy nên ngộ tất cả pháp tự tánh bình đẳng, vào nơi tánh chơn thiệt của các pháp, chứng pháp vô y, bỏ rời thế gian, đều biết các pháp sắc tướng sai biệt, cũng có thể thấu rõ tánh của xanh vàng đỏ trắng đều chẳng thiệt. Vẫn vô sai biệt mà hằng thị hiện vô lượng sắc thân những là:

Nhiều loại sắc thân, chẳng phải một sắc thân, vô biên sắc thân, sắc thân, thanh tịnh, sắc thân tất cả trang nghiêm, sắc thân thấy khắp, sắc thân đồng tất cả chúng sanh, sắc thân hiện trước khắp tất cả chúng sanh, sắc thân quang minh chiếu khắp, sắc thân thấy không nhàm, sắc thân tướng hảo thanh tịnh, sắc thân chói sáng rời lìa những ác tướng, sắc thân thị hiện đại dũng mãnh, sắc thân rất khó được, sắc thân tất cả thế gian không che chướng được, sắc thân tất cả thế gain đồng tán dương vô tận, sắc thân niệm niệm thường quán sát, sắc thân thị hiện các thứ mây, sắc thân nhiều loài hình mạo và hiển sắc,

sắc thân hiện vô lượng sức tự tại, sắc thân diệu quang minh, sắc thân tất cả tịnh diệu trang nghiêm, sắc thân tùy thuận thành thục tất cả chúng sanh, sắc thân tùy tâm mình thích hiện tiền điều phục, sắc thân không chướng ngại khắp chói sáng, sắc thân thanh không trược uế, sắc thân đầy đủ trang nghiêm không hư hoại, sắc thân quang minh bất tư nghì pháp phương tiện, tất cả sắc thân không gì chói khuất được, sắc thân không tối phá được tất cả tối, sắc thân họp tất cả pháp bạch tịnh, sắc thân biển công đức đại thế lực, sắc thân do nhơn hạnh cung kính thuở quá khứ mà sanh, sắc thân do tâm thanh tịnh như hư không sanh ra, sắc thân tối thắng quảng đại, sắc thân vô đoạn vô tận, sắc thân biển quang minh, sắc thân nơi tất cả thế gian đều bình đẳng không y tựa, sắc thân khắp mười phương vô ngại, sắc thân niệm niệm hiện những sắc tướng hải, sắc thân tăng trưởng tâm hoan hỉ của tất cả chúng sanh, sắc thân nhiếp thú chúng sanh hải, sắc thân nơi mỗi lỗ lông diễn nói công đức hải của tất cả Phật, sắc thân làm thanh tịnh dục giải hải của tất cả chúng sanh, sắc thân quyết rõ tất cả pháp nghĩa, sắc thân không chướng ngại khắp soi sáng, sắc thân thanh tịnh sáng suốt khắp hư không, sắc thân phóng tịnh quang minh quảng đại, sắc thân chiếu hiện pháp vô cấu, sắc thân vô tỉ, sắc thân sai biệt trang nghiêm, sắc thân chiếu khắp mười phương, sắc thân tùy thời thị hiện ứng chúng sanh, sắc thân tịch tịnh, sắc thân diệt tất cả phiền não, sắc thân phước điền của tất cả chúng sanh, sắc thân tất cả chúng sanh thấy chẳng luống uổng, sắc thân sức trí huệ dũng mãnh, cùng khắp vô ngại, sắc thân diệu vân hiện khắp thế gian đều nhờ lợi ích, sắc thân đầy đủ biển đại từ, sắc thân đại phước đức bửu sơn vương, sắc thân phóng quang minh chiếu khắp tất cả loài ở thế gian, sắc thân đại trí huệ thanh tịnh, sắc thân sanh chánh niệm cho chúng sanh, sắc thân tất cả bửu quang minh, sắc thân tạng sáng khắp, sắc thân hiện những tướng thanh tịnh thế gian, sắc thân cầu nhất thiết trí, sắc thân hiện vi tiếu khiến chúng sanh phát khởi lòng tin thanh tịnh, sắc thân quang minh tất cả bửu trang nghiêm, sắc thân chẳng lấy chẳng bỏ tất cả chúng sanh, sắc thân không quyết định không rốt ráo, sắc thân hiện sức gia trì tự tại, sắc thân hiện tất cả thần thông biến hóa, sắc thân sanh nhà Như Lai, sắc thân xa lìa những ác khắp pháp giới hải, sắc thân hiện khắp trong đạo tràng chúng hội của tất cả Như Lai, sắc thân đủ những sắc hải, sắc thân từ thiện hạnh lưu xuất, sắc thân tùy chỗ đáng hóa độ mà thị hiện, sắc thân tất cả thế gian nhìn xem không chán, sắc thân những tịnh quang minh, sắc thân hiện tất cả tam thế hải, sắc thân phóng tất cả quang minh hải, sắc thân hiện vô lượng sai biệt quang minh hải, sắc thân siêu thế gian tất cả hương quang minh, sắc thân hiện bất khả thuyết nhựt luân vân, sắc thân hiện quảng đại

nguyệt luân vân, sắc thân phóng vô lượng tu di sơn diệu hoa vân, sắc thân xuất sanh những mây tràng hoa, sắc thân hiện tất cả bửu liên hoa vân, sắc thân nổi tất cả mây hương đốt khắp pháp giới, sắc thân rải mây tạng hương bột, sắc thân hiện thân đại nguyện của tất cả Như Lai, sắc thân hiện tất cả ngữ ngôn âm thanh diễn pháp hải, sắc thân hiện tượng Phổ Hiền Bồ Tát.

Trong mỗi niệm hiện những sắc tướng thân như vậy sung mãn mười phương, khiến các chúng sanh hoặc thấy, hoặc nhớ, hoặc nghe thuyết pháp, hoặc nhơn thân cận, hoặc được khai ngộ, hoặc thấy thần thông, hoặc thấy biến hóa, đều tùy tâm sở thích liền được điều phục bỏ nghiệp bất thiện, an trụ nơi thiện hạnh.

Nầy Thiện Nam Tử! Phật biết đây là do sức đại nguyện, do sức nhất thiết trí, do sức bồ tát giải thoát, do sức đại bi, do sức đại từ, mà làm những sự như vậy.

Nầy Thiện Nam Tử! Ta nhập môn giải thoát nầy biết rõ pháp tánh không sai khác mà có thể thị hiện vô lượng sắc thân. Mỗi thân thị hiện vô lượng sắc tướng hải. Mỗi tướng phóng vô lượng quang minh vân. Mỗi quang minh hiện vô lượng Phật độ. Mỗi cõi hiện vô lượng Phật xuất thế. Mỗi Phật hiện vô lượng thần thông lực khai phát thiện căn đời trước của chúng sanh. Kẻ chưa gieo thời khiến họ gieo. Kẻ đã gieo thời làm cho tăng trưởng. Đã tăng trưởng thời làm cho thành thục. Trong mỗi niệm làm cho vô lượng chúng sanh chẳng thối chuyển nơi vô thượng bồ đề.

Nầy Thiện Nam Tử! Như ngươi hỏi ta phát tâm bồ đề tu bồ tát hạnh đã bao lâu?

Ta thừa thần lực của Phật sẽ vì ngươi mà nói những nghĩa ấy.

Nầy Thiện Nam Tử! Bồ Tát trí luân xa rời tất cả cảnh giới sai biệt. Chẳng nên đem những kiếp dài ngắn rộng hẹp nhiễm tịnh nhiều ít trong sanh tử để phân biệt hiển bày.

Tại sao vậy?

Vì trí luân của Bồ Tát bổn tánh thanh tịnh, rời tất cả lưới phân biệt, siêu tất cả núi chướng ngại. Tùy chỗ nên hóa độ mà chiếu khắp.

Nầy Thiện Nam Tử! Ví như mặt nhựt không có ngày đêm, chỉ có lúc mọc gọi là ngày, lúc lặn gọi là đêm.

Cũng vậy, trí luân của Bồ Tát không có phân biệt, cũng không tam thế, chỉ tùy tâm hiện giáo hóa chúng sanh, mà nói Bồ Tát ở kiếp trước kiếp sau.

Nầy Thiện Nam Tử! Ví như mặt nhựt ở không trung, bóng nó hiện trong tất cả bửu vật và trong nước trong lặng của ao hồ sông biển. Chúng sanh đều thấy bóng mặt nhật. Nhưng mặt nhật chẳng đến các chỗ ấy.
Trí luân của Bồ Tát cũng vậy, ra khỏi biển hữu lậu, an trụ nơi không trung, Phật thiệt pháp tịch tịnh không có sở y. Vì muốn hóa độ chúng sanh nên tùy loại thọ sanh trong các loài, mà thiệt ra thời không sanh tử, không nhiễm trước, không kiếp dài vắn, không tưởng phân biệt.

Tại sao vậy?

Vì Bồ Tát rốt ráo rời tâm tưởng kiến chấp tất cả điên đảo, được chân thiệt kiến thấy pháp thiệt tánh, biết tất cả thế gian như mộng như huyễn, không có chúng sanh, chỉ do sức đại bi đại nguyện mà hiện ra trước chúng sanh để giáo hóa điều phục họ.

Nầy Thiện Nam Tử! Vì như nhà lái thuyền thường dùng thuyền lớn ở trong sông, chẳng đậu bờ bên nầy, chẳng ghé bờ bên kia, chẳng dừng ở giữa dòng, nên có thể đưa mọi người không thôi nghỉ.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng thuyền ba la mật ở trong biển sanh tử, chẳng tấp bờ bên nầy, chẳng ghé bờ bên kia chẳng dừng ở giữa dòng nên độ được chúng sanh không thôi dứt. Dầu tu bồ tát hạnh vô lượng kiếp, nhưng chưa từng phân biệt kiếp số dài vắn.

Nầy Thiện Nam Tử! Như thái hư không, tất cả thế giới thành hoại trong đó, mà hư không vẫn chẳng phân biệt, bổn tánh thanh tịnh không nhiễm không loạn, không ngại không nhàm, chẳng dài chẳng vắn, tận vị lai kiếp giữ gìn tất cả cõi.

Đại Bồ Tát cũng vậy, dùng thâm tâm rộng lớn khắp cõi hư không khởi gió đại nguyện nhiếp các chúng sanh khiến lìa ác đạo sanh các đường lành, đều

khiến an trụ bực nhất thiết trí, diệt những dây phiền não sanh tử khổ não, mà không có lòng lo mừng mỏi nhàm.

Nầy Thiện Nam Tử! Như người huyễn hóa, dầu chi tiết thân thể đầy đủ mà không có mười sự: thở ra, hít vào, lạnh, nóng, đói, khát, lo, mừng, sanh, tử.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng như huyễn trí bình đẳng pháp thân hiện các sắc tướng, nơi các loài trụ vô lượng kiếp giáo hóa chúng sanh ở trong sanh tử, nơi tất cả cảnh giới, không ưa, không nhàm, không thương, không giận, không khổ, không vui, không lấy, không bỏ, không an, không sợ.
Nầy Thiện Nam Tử! Trí huệ của Bồ Tát dầu lại như vậy mà rất sâu khó lường, ta sẽ thừa sức oai thần của Đức Phật mà nói cho ngươi, cũng làm cho chư Bồ Tát vị lai viên mãn đại nguyện thành tựu trí lực.

Nầy Thiện Nam Tử! Thuở xưa, quá thế giới vi trần số kiếp, có kiếp tên là Thiện Quang, thế giới tên là Bửu Quang. Trong kiếp đó có một vạn Đức Phật xuất thế:

Đức Phật tối sơ hiệu là Pháp Luân Ấm Hư Không Đăng Vương Như Lai.

Nơi Diêm Phù Đề có Vương Đô tên là Bửu Trang Nghiêm. Phía đông Đô Thành, cách không xa, có một khu rừng lớn tên là Diệu Quang, trong rừng có đạo tràng tên là Bửu Hoa. Trong đạo tràng có tòa sư tử Phổ Quang Minh Ma Ni Liên Hoa Tạng.

Đức Pháp Luân Ấm Như Lai thành Đẳng Chánh Giác trên tòa sư tử nầy. Phật ngồi nơi đạo tràng mãn một trăm năm, vì chư Bồ Tát và hàng nhơn thiên cùng những kẻ đã thành thục thiện căn ở Diêm Phù Đề mà diễn nói chánh pháp.

Quốc Vương tên là Thắng Quang. Thuở ấy nhơn dân thọ một vạn tuổi, trong đó phần đông phạm nghiệp ác: sát sanh, trộm cướp, dâm dật, nói dối, nói thô, hai lưỡi, thêu dệt, tham lam, giận thù, tà kiến, bất hiếu, bất kính.

Nhà vua vì muốn sửa trị họ nên thiết lập nhà ngục, giam nhốt vô lượng người phạm tội hành hạ khổ sở.

Thái Tử tên là Thiện Phục, đoan chánh đẹp lạ đủ hai mươi tám tướng đại nhơn.

Thái Tử ở trong cung vẳng nghe tiếng kêu khóc ở chốn ngục tù, động lòng trắc ẩn, liền vào nhà ngục, thấy tù nhơn bị gông xiềng tối tăm, có kẻ bị đốt, có kẻ bị xông khói, có kẻ bị đánh, có kẻ bị thẻo lóc, tóc rối mình trần, đói khát ốm gầy, rên rỉ khóc la.

Quá xót thương, Thái Tử an ủi tội nhơn: các ngươi chớ lo sầu kinh sợ. Ta sẽ cứu thoát các ngươi.

Thái Tử liền đến tâu Phụ Vương xin tha tội nhơn.
Nhà Vua hội các quan lại để hỏi ý.

Các quan luận rằng tội nhơn là những kẻ gian ác cướp trộm của công, mưu toan cướp ngôi lén vào cung cấm, tội đáng hành hình. Có ai thương cứu cũng bị tử hình.

Thái Tử buồn thương bảo các quan rằng : xin thả những người ấy, tôi đành chịu tội, dầu nát thân mất mạng tôi cũng cam, miễn tội nhơn được thoát khổ.

Tại sao vậy?

Vì nếu tôi không cứu được những tội nhơn nầy thời làm sao cứu được chúng sanh trong nhà ngục tam giới.

Tất cả chúng sanh trong ba cõi bị tham ái buộc ràng, nghèo thiếu công đức, ngu si che đậy, đọa trong ác đạo, thân hình xấu xí, thân căn phóng dật, tâm họ mê loạn chẳng cầu đạo xuất ly, mất ánh sáng trí huệ, ưa mến ba cõi, dứt các phước đức, diệt những trí huệ, phiền não làm tâm họ nhơ đục, ở trong ngục khổ, vào rọ của ma. Thường bị những khổ sanh lão bịnh tử ưu bi não hại bức bách mãi.

Tôi phải làm thế nào cho họ được giải thoát? Tôi phải xả thân mạng để cứu họ.

Lúc đó các quan đồng đến chỗ Vua giơ tay nói lớn rằng: Đại Vương nên biết, như ý của Thái Tử là hủy hoại vương pháp, họa đến nhơn dân. Nếu Đại

Vương không trị tội Thái Tử thời ngôi báu của Đại Vương tất khó được bền lâu.

Vua nghe các quan tâu liền nổi giận truyền giết Thái Tử và các tội nhơn.

Vương Hậu hay tin kinh hãi gào khóc, cùng ngàn thể nữ chạy đến chỗ vua mọp lạy cầu vua tha tội Thái Tử.

Vua ngó Thái Tử mà bảo rằng: ngươi chớ cứu tội nhơn, nếu cứu họ ta sẽ giết ngươi.

Thái Tử vì muốn chuyên cầu nhất thiết trí, vì muốn lợi ích chúng sanh, vì lòng đại bi phổ cứu, nên trong lòng vững chắc không khiếp sợ, lại tâu rằng: xin thả tội nhơn, con đành chịu chết.
Vua bảo tùy ý.

Vương Hậu tâu xin cho Thái Tử tùy ý bố thí nửa tháng để tu phước, sau đó sẽ trị tội.

Vua liền phê chuẩn.

Phía bắc Đô Thành có khu vườn lớn tên là Nhựt Quang, là hội trường bố thí thuở xưa. Thái Tử đến đó lập đại thí hội. Tất cả những đồ uống ăn, y phục, thuốc men, hoa hương, phan cái, vàng bạc châu ngọc đều cung cấp cho người cầu xin.

Đến ngày thứ mười lăm, Vua cùng các quan, trưởng giả, cư sĩ, nhân dân và các nhà ngoại đạo đều hội họp.

Bấy giờ đức Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương Như Lai biết chúng sanh đã đến lúc được điều phục nên cùng đại chúng câu hội: Thiên Vương hầu hạ, Long Vương cúng dường, Dạ Xoa Vương thủ hộ, Càn Thát Bà Vương ca ngợi, A Tu La Vương cúi mình đảnh lễ, Ca Lâu La Vương lòng thanh tịnh rải hoa báu, Khẩn Na La Vương hoan hỉ khuyến thỉnh, Ma Hầu La Già Vương nhất tâm chiêm ngưỡng, đồng đến hội trường bố trí.

Thái Tử và đại chúng thấy Đức Phật sắp đến. Thân Phật đoan nghiêm thù đặc, các căn tịch tịnh, tâm không nhơ đục như ao nước sạch trong, hiện đại

thần thông tự tại, hiển đại oai đức, những tướng hảo trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp thế giới, tất cả lỗ lông phát ra mây sáng thơm, chấn động vô lượng Phật độ mười phương, chỗ nào Phật đến đều mưa những đồ trang nghiêm. Do oai nghi và công đức nên chúng sanh nào thấy Phật thời tâm thanh tịnh hoan hỉ phiền não tiêu diệt.

Thái Tử và đại chúng đảnh lễ chân Đức Phật, dọn tòa cao đẹp, chắp tay bạch Phật:

Thiện lai đấng Thế Tôn! Thiện lai đấng Thiện Thệ! Xin Đức Như Lai từ mẫn nhiếp thọ chúng tôi mà ngự trên tòa nầy.

Do thần lực của Phật, nên Tịnh Cư Thiên liền biến tòa ấy thành tòa sen hương ma ni.

Đức Phật ngồi trên tòa sen ấy. Chư Bồ Tát cũng ngồi xung quanh Phật. Tất cả mọi người trong hội trường ấy nhơn thấy Đức Như Lai nên dứt khổ trừ chướng, có thể lãnh thọ thánh pháp.

Đức Như Lai biết họ đáng được hóa độ, bèn dùng âm thanh viên mãn nói khế kinh tên là Phổ Chiếu Nhơn Luân, khiến các chúng sanh tùy theo loài mà nhận hiểu.

Lúc đó có tám mươi na do tha chúng sanh xa trần lìa cấu được pháp nhãn thanh tịnh. Vô lượng na do tha chúng sanh được bậc vô học. Mười ngàn chúng sanh trụ đạo đại thừa nhập phổ hiền hạnh, thành mãn đại nguyện.

Đồng thời mỗi phương trong mười phương đều có trăm Phật sát vi trần số chúng sanh ở trong đại thừa tâm được điều phục.

Tất cả chúng sanh trong vô lượng thế giới thoát khỏi ác đạo sanh lên trời, cõi người.

Thái Tử Thiện Phục liền được môn giải thoát Bồ Tát giáo hóa chúng sanh khiến sanh thiện căn.

Nầy Thiện Nam Tử! Thái Tử Thiện Phục xưa kia chính là thân ta.

Vì thuở xưa ta phát tâm đại bi bỏ thân mạng của cải cứu khổ chúng sanh mở cửa đại thí, cúng dường đức Phật, nên được môn giải thoát nầy.

Nầy Thiện Nam Tử! Nên biết rằng thuở ấy ta chỉ vì lợi ích tất cả chúng sanh, chẳng luyến tam giới, chẳng cầu quả báo, chẳng tham danh tiếng, chẳng muốn tự khen mà kinh hủy người khác. Nơi các cảnh giới không chút tham nhiễm không hề e sợ. Chỉ trang nghiêm đạo đại thừa xuất yếu. Thường thích quán sát môn nhất thiết trí, tu hành khổ hạnh, nên được môn giải thoát nầy.

Nầy Thiện Nam Tử! Thuở xưa năm trăm quan đại thần muốn hại Thái Tử Thiện Phục, nay là năm trăm đồ đảng của Đề Bà Đạt Đa. Những người nầy nhờ Đức Phật giáo hóa, sẽ được thành Phật. Đời vị lai quá tu di sơn vi trần số kiếp, có kiếp tên là Thiện Quang thế giới tên là Bửu Quang, năm trăm người nầy sẽ thứ đệ thành Phật trong đó. Đức Phật tối sơ hiệu là Đại Bi, thứ hai hiệu là Nhiêu Ích Thế gian, thứ ba hiệu là Đại Bi Sư Tử, thứ tư hiệu là Cứu Hộ Chúng Sanh, Đức Phật tối hậu hiệu là Y Vương.
Dầu năm trăm Đức Phật vị lai ấy đại bi bình đẳng, nhưng quốc độ, chủng tộc, cha mẹ, thọ sanh, đản sanh, xuất gia học đạo, đến đạo tràng, chuyển pháp luân, nói kinh, ngữ ngôn âm thanh, quang minh, chúng hội, thọ mạng, pháp trụ và danh hiệu của các ngài đều sai khác.

Nầy Thiện Nam Tử! Những người tội được ta cứu thuở xưa ấy, nay là đức Câu Lưu Tôn Như Lai và ngàn Đức Phật trong Hiền Kiếp nầy, cùng trăm vạn a tăng kỳ đại Bồ Tát phát tâm vô thượng bồ đề nơi chỗ đức Vô Lượng Tinh Tấn Lực Danh Xưng Công Đức Huệ Như Lai, hiện nay ở thập phương quốc độ tu tập tăng trưởng bồ tát đạo, giáo hóa chúng sanh khiến sanh thiện căn giải thoát.

Vua Thắng Quang thuở xưa ấy, nay là đại Luận Sư Tát Giá Ni Kiền Tử.

Cung nhơn và quyến thuộc thuở xưa ấy, nay là sáu vạn đệ tử của Tát Giá Ni Kiền theo thầy đồng đến luận nghị với Đức Phật, bị Đức Phật hàng phục và đều được thọ ký sẽ thành Phật đời vị lai, cõi nước trang nghiêm, kiếp số, danh hiệu riêng khác.

Nầy Thiện Nam Tử! Thuở xưa ấy, lúc ta cứu tội nhơn rồi, cha mẹ cho ta xuất gia học đạo với Đức Phật Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương Như Lai. Ta tu tịnh hạnh trong năm trăm năm liền thành tựu trăm vạn đà la ni, trăm

vạn thần thông, trăm vạn pháp tạng, trăm vạn cầu nhất thiết trí dũng mãnh tinh tấn, tịnh trị trăm vạn môn kham nhẫn, tăng trưởng trăm vạn tâm tư duy, thành tựu trăm vạn bồ tát lực, nhập trăm vạn bồ tát trí môn, được trăm vạn bát nhã ba la mật môn, thấy thập phương trăm vạn chư Phật, sanh trăm vạn bồ tát đại nguyện, trong mỗi niệm mười phương đều chiếu trăm vạn Phật độ, trong mỗi niệm tiền tế hậu tế đều nhớ trăm vạn chư Phật, trong mỗi niệm đều biết thập phương thế giới trăm vạn chư Phật biến hóa hải, trong mỗi niệm thấy thập phương trăm vạn thế giới có bao nhiêu chúng sanh, bao nhiêu loài theo nghiệp mà sanh mà tử thiện đạo ác đạo sắc tốt sắc xấu, những chúng sanh ấy có bao nhiêu tâm hành, dục lạc, căn tánh, nghiệp tập, thành tựu đều biết rõ tất cả.

Nầy Thiện Nam Tử! Thuở xưa ấy, sau khi chết, ta thọ sanh trở lại tại cung vua làm chuyển Luân Vương.

Sau khi đức Pháp Luân Ấm Hư Không Đăng Vương Như Lai diệt độ, ta gặp đức Pháp Không Vương Như Lai xuất thế, ta kính thờ cúng dường.
Kế đó ta làm Đế Thích, cũng trong đạo tràng ấy, ta gặp Thiên Vương Tạng Như Lai.

Kế đó ta làm Dạ Ma Thiên Vương, ở thế giới ấy ta gặp đức Đại Địa Oai Lực Sơn Như Lai.

Kế đó ta làm Đâu Suất Thiên Vương, ở thế giới ấy, ta gặp đức Pháp Luân Quang Ấm Thanh Vương Như Lai.

Kế đó ta làm Hóa Lạc Thiên Vương, ở thế giới ấy, ta gặp đức Hư Không Trí Vương Như Lai.

Kế đó ta làm Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương, ở thế giới ấy, ta gặp đức Vô Năng Hoại Tràng Như Lai.

Kế đó ta làm A Tu La Vương, ở thế giới ấy, ta gặp đức Nhứt Thiết Pháp Lôi Ấm Vương Như Lai.

Kế đó ta làm Phạm Vương, ở thế giới ấy, ta gặp đức Phổ Hiền Hóa Diễn Pháp Ấm Như Lai.

Nầy Thiện Nam Tử! Trong kiếp Thiện Quang nơi thế giới Bửu Quang ấy, có một vạn Đức Như Lai xuất thế ta đều được gặp và thân cận kính thờ cúng dường như vậy.

Sau kiếp Thiện Quang, có kiếp tên là Nhựt Quang có sáu mươi ức Phật xuất thế. Đức Như Lai tối sơ hiệu là Diệu Tướng Sơn.

Bấy giờ ta làm Quốc Vương tên là Đại Huệ, kính thờ cúng dường Đức Phật ấy.

Kế có Đức Phật xuất thế hiệu Viên Mãn Kiên. Bấy giờ ta làm Cư Sĩ thân cận cúng dường Đức Phật ấy.

Kế có Đức Phật xuất thế hiệu Ly Cấu Đồng Tử. Bấy giờ ta làm quan đại thần thân cận cúng dường Đức Phật ấy.

Kế có Đức Phật xuất thế hiệu là Dũng Mãnh Trì. Bấy giờ ta làm A Tu La Vương thân cận cúng dường Phật.
Kế đó có Đức Phật xuất thế hiệu là Tu Di Tướng bấy giờ ta làm thọ thần thân cận cúng dường Phật.

Kế đó có Đức Phật xuất thế hiệu là Ly Cấu Tý. Bấy giờ ta làm chủ thương gia thân cận cúng dường Phật.

Kế có Đức Phật xuất thế hiệu là Sư Tử Du Bộ. Bấy giờ ta làm Thành Thần thân cận cúng dường Phật.

Kế có Đức Phật xuất thế hiệu là Bửu Kế. Bấy giờ ta làm Tỳ Sa Môn Thiên Vương thân cận cúng dường Phật.

Kế có Đức Phật xuất thế hiệu là Tối Thượng Pháp Xưng. Bấy giờ ta làm Càn Thát Bà Vương thân cận cúng dường Đức Phật.

Kế có Đức Phật xuất thế hiệu là Quang Minh Quan. Bấy giờ ta làm Cưu Bàn Trà Vương thân cận cúng dường Đức Phật.

Ở trong kiếp Nhựt Quang đó thứ đệ có sáu mươi ức Như Lai xuất thế. Thuở ấy ta thường thọ nhiều loại thân, ở chỗ mỗi Đức Phật ta đều thân cận cúng

dường, giáo hóa thành tựu vô lượng chúng sanh. Ở chỗ mỗi Đức Phật ta được vô lượng môn tam muội, những môn đà la ni, những môn thần thông, những môn biện tài, những môn nhất thiết trí, những môn pháp minh, những môn trí huệ, chiếu những thập phương hải, nhập những Phật sát hải thấy chư Phật hải, thanh tịnh thành tựu tăng trưởng quảng đại.

Như ở trong kiếp Nhật Quang đó thân cận cúng dường bao nhiêu Đức Phật như vậy, ở tất cả xứ, tất cả thế giới hải vi trần số kiếp có bao nhiêu Đức Phật xuất thế, ta đều thân cận cúng dường, nghe pháp hộ trì cũng như vậy cả.

Ở chỗ tất cả Như Lai như vậy, ta đều tu tập môn giải thoát nầy, ta lại được vô lượng phương tiện giải thoát.

Bấy giờ Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sanh Chủ Dạ Thần muốn tuyên lại nghĩa giải thoát nầy, vì Thiện Tài Đồng Tử mà nói kệ rằng:

Ngươi dùng tâm hoan hỉ tin ưa
Hỏi pháp giải thoát khó nghĩ nầy Ta
thừa sức hộ niệm của Phật.
Vì ngươi tuyên nói, phải nghe nhận.
Quá khứ vô biên kiếp quảng đại
Quá hơn sát hải vi trần số Lúc ấy
có cõi tên Bửu Quang Trong ấy có
kiếp tên Thiện Quang.
Ở trong đại kiếp Thiện Quang nầy Một
vạn Như Lai nối xuất thế
Ta đều thân cận cúng dường Phật
Theo Phật tu học giải thoát nầy. Có
Vương Kinh Đô tên Hỉ Nghiêm
Ngang dọc rộng bằng rất tráng lệ.
Chúng sanh tạp nghiệp ở trong đó
Người tâm thanh tịnh, kẻ làm ác.
Quốc Vương trị nước tên Thắng Quang.
Hằng dùng chánh pháp ngự quần sanh Thái
Tử của vua tên Thiện Phục.
Thân hình đoan chánh đủ tướng tốt.
Bấy giờ vô lượng người phạm tội

Giam trong ngục tối sẽ hành hình
Thái Tử xem thấy lòng xót thương Tâu
lên Phụ Vương xin ân xá. Các quan đại
thần tâu Quốc Vương Nay Thái Tử này
phá vương pháp Tội nhơn như vậy phải
gia hình Thái Tử sao lại cầu ân xá.
Thắng Quang Quốc Vương bảo Thái Tử
Nếu cứu tội nhơn ngươi phải chết.
Thái Tử lòng thương càng mạnh hơn
Thề cứu chúng sanh không thối khiếp. Quốc
mẫu Phu Nhơn cùng Thể Nữ
Đồng đến triều đường tâu Quốc Vương
Tạm tha Thái Tử trong nửa tháng Bố
thí chúng sanh tạo công đức.
Quốc Vương nghe tâu liền chuẩn cho
Lập hội đại thí giúp nghèo thiếu,
Những kẻ khốn cùng đều đến hội Tùy
chỗ nhu cầu đều cấp đủ.
Thấm thoát đến ngày thứ mười lăm Giờ
xử Thái Tử đã sắp đến,
Đại chúng trăm ngàn muôn ức người Đồng thời chiêm ngưỡng đều than
khóc Đức Phật biết chúng căn gần thục Bèn đến thí hội độ quần sanh,
Hiển hiện thần biến đại trang nghiêm Đại
chúng thân cận và cung kính.
Phật dùng nhứt âm phương tiện nói
Pháp đăng chiếu khắp những khế kinh Vô
lượng chúng sanh ý nhu nhuyến
Đều được Đức Phật thọ ký biệt.
Thiện Phục Thái Tử sanh hoan hỉ
Phát khởi tâm bồ đề vô thượng
Thệ nguyện kính thờ Đức Như Lai
Khắp vì chúng sanh làm chỗ tựa. Theo
Phật xuất gia trì tịnh giới
Tu hành nhất thiết chủng trí đạo
Bấy giờ bèn được giải thoát nầy Đại
bi rộng độ các quần sanh

Trong đó nương ở trải kiếp hải
Xem kỹ các pháp chân thiệt tánh Thường
ở biển khổ cứu chúng sanh
Như vậy tu tập bồ đề đạo. Trong
kiếp có những Như Lai hiện
Thảy đều kinh thờ không để sót Đều
dùng tâm tin hiểu thanh tịnh
Lắng nghe, trì, hộ Phật thuyết pháp.
Kế ở Phật sát vi trần số
Vô lượng vô biên những kiếp hải Bao
nhiêu chư Phật hiện thế gian Mỗi mỗi
cúng dường đều như vậy.
Ta nhớ thuở xưa làm Thái Tử Thấy
các chúng sanh ở lao ngục
Thệ nguyện xả thân để cứu hộ
Nhơn đó chứng môn giải thoát nầy. Trải
qua Phật sát vi trần số
Kiếp hải rộng lớn thường tu tập
Niệm niệm khiến họ được tăng trưởng Lại
được vô biên xảo phương tiện.
Trong đó có chư Phật Như Lai
Ta điều thấy Phật nhờ khai ngộ
Khiến ta thêm sáng giải thoát nầy.
Và cùng những môn phương tiện lực
Ta ở vô lượng ngàn ức kiếp
Học môn giải thoát nan tư nầy Chư
Phật pháp hải không có bờ
Trong nhứt thời ta đều uống khắp.
Mười phương đều có tất cả cõi Thân
ta vào khắp không chướng ngại
Tam thế danh hiệu các quốc độ Niệm
niệm biết rõ hết tất cả.
Tam thế có những chư Phật hải Mỗi
mỗi thấy rõ không sót thừa
Cũng hiện được thân tướng Như Lai
Đến khắp chỗ của chư Phật đó. Lại

ở mười phương tất cả cõi Nơi tất cả
chư Phật Đạo Sư Khắp mưa tất cả
mây trang nghiêm
Cúng dường tất cả Vô Thượng Giác.
Lại dùng vô biên đại vấn hải
Khải thỉnh tất cả chư Thế Tôn
Đức Phật đã mưa mây diệu pháp
Thảy đều thọ trì không quên mất Lại
ở mười phương vô lượng cõi Trước
tất cả chúng hội Như Lai
Ngồi trên tòa những diệu trang nghiêm Thị
hiện các thứ thần thông lực.
Lại ở mười phương vô lượng cõi
Thị hiện các thứ những thần thông
Một thân thị hiện vô lượng thân Trong
vô lượng thân hiện một thân
Lại ở trong mỗi mỗi lỗng lông
Đều phóng vô số đại quang minh
Đều dùng nhiều thứ xảo phương tiện Diệt
trừ chúng sanh lửa phiền não.
Lại ở trong mỗi mỗi lỗ lông
Xuất hiện vô phương mây hóa thân Đầy
khắp mười phương các thế giới Khắp
mưa pháp vũ cứu quần phẩm
Mười phương tất cả những Phật tử
Vào môn giải thoát nan tư nầy
Đều tận vị lai vô lượng kiếp An
trụ tu hành hạnh bồ tát. Tùy tâm
sở thích mà thuyết pháp
Khiến họ đều trừ lưới tà kiến, Dạy
họ thiện đạo và nhị thừa.
Nhẫn đến tất cả trí Như Lai.
Tất cả chúng sanh chỗ thọ sanh
Thị hiện vô biên nhiều loại thân Đều
đồng loại họ hiện thân tượng
Ứng khắp tâm họ mà thuyết pháp.

Nếu ai được môn giải thoát nầy
Thời trụ vô biên biển công đức
Thí như sát hải vi trần số
Chẳng thể nghĩ bàn không số lượng.

Nầy Thiện Nam Tử! Ta chỉ biết môn giải thoát giáo hóa chúng sanh khiến sanh thiện căn nầy.

Như chư đại Bồ Tát siêu thế gian hiện thân các loài, chẳng trụ phan duyên không có chướng ngại, thấu rõ tự tánh của các pháp, khéo quán sát tất cả pháp được trí vô ngã, chứng pháp vô ngã, giáo hóa đều phục tất cả chúng sanh hằng không thôi nghỉ, tâm thường an trụ pháp môn vô nhị, vào khắp tất cả biển ngôn từ. Nay ta thế nào biết được nói được biển công đức đó, trí dũng mãnh đó, chỗ tâm hành đó, cảnh tam muội đó, sức giải thoát đó.

Nầy Thiện Nam Tử! Diêm Phù Đề nầy có một viên lâm tên là Lâm Tỳ Ni. Trong vườn ấy có thần tên là Diệu Đức Viên Mãn.

Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào tu bồ tát hạnh sanh nhà Như Lai, làm ánh sáng cho đời tận kiếp vị lai mà không nhàm mỏi?

Bấy giờ Thiện Tài Đồng Tử đảnh lễ chân Chủ Dạ Thần, hữu nhiễu vô lượng vòng, chắp tay chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

(4) Thiện Tài đã được môn bồ tát giải thoát nơi Chủ Dạ Thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhứt Thiết Chúng Sanh, ghi nhớ tu tập thấu rõ tăng trưởng, đi lần đến vườn Lam Tỳ Ni tìm Thần Diệu Đức Viên Mãn. Thấy Thần nầy ở trong lâu các Nhất Thiết Bửu Thọ Trang nghiêm, ngồi trên tòa sư tử Bửu Liên Hoa, có hai mươi ức na do tha chư Thiên cung kính vây quanh. Thần Diệu Đức vì chư Thiên mà nói kinh Bồ Tát Thọ Sanh Hải, khiến chư Thiên đều được sanh nhà Như Lai, thêm lớn biển đại công đức của Bồ Tát.

Thiện Tài đến đảnh lễ chân Thần Diệu Đức, cung kính chắp tay bạch rằng:

Đại Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng bồ đề, mà chưa biết được Bồ Tát thế nào tu bồ tát hạnh sanh nhà Như Lai làm ánh sáng cho đời?

Thần Diệu Đức đáp:

Nầy Thiện Nam Tử! Bồ Tát có mười tạng thọ sanh. Nếu Bồ Tát thành tựu pháp nầy thời sanh nhà Như Lai, niệm niệm tăng trưởng thiện căn của Bồ Tát, chẳng mỏi, chẳng lười, chẳng nhàm, chẳng thối, không dứt, không mất, rời những mê lầm, chẳng sanh lòng khiếp hèn não hối, đến nhứt thiết trí, nhập môn pháp giới, phát tâm quảng đại, tăng trưởng những ba la mật thành tựu vô thượng bồ đề, rời thế gian, vào bực Như Lai, được thắng thần thông, Phật pháp thường hiện tiền, thuận cảnh nhứt thiết trí chơn thiệt.

Đây là mười tạng thọ sanh của Bồ Tát :

Một là tạng thọ sanh nguyện thường cúng dường tất cả chư Phật.

Hai là tạng thọ sanh phát bồ đề tâm.

Ba là tạng thọ sanh quán các pháp môn siêng tu hành.

Bốn là tạng thọ sanh dùng tâm thanh tịnh chiếu khắp tam thế.

Năm là tạng thọ sanh bình đẳng quang minh.

Sáu là tạng thọ sanh sanh nhà Như Lai.

Bảy là tạng thọ sanh Phật lực quang minh.

Tám là tạng thọ sanh quán môn phổ trí.

Chín là tạng thọ sanh khắp hiện trang nghiêm.

Mười là tạng thọ sanh nhập Như Lai địa.
Nầy Thiện Nam Tử! Thế nào là tạng thọ sanh nguyện thường cúng dường tất cả chư Phật?

Lúc Bồ Tát sơ phát tâm phát nguyện như vầy: Tôi phải tôn trọng cung kính cúng dường tất cả chư Phật, thấy Phật không nhàm, ở chỗ chư Phật thường mến ưa, thường tin sâu chắc, tu những công đức không thôi nghỉ.

Nầy Thiện Nam Tử! Thế nào là tạng thọ sanh phát bồ đề tâm?

Bồ Tát nầy phát tâm vô thượng bồ đề, những là phát khởi tâm đại bi vì cứu hộ tất cả chúng sanh; phát tâm cúng dường Phật, vì rốt ráo kính thờ; khởi tâm cầu khắp chánh pháp, vì tất cả không lẫn tiếc, khởi tâm quảng đại xu hướng, vì cầu nhất thiết trí; khởi tâm từ vô lượng, vì nhiếp khắp chúng sanh; khởi tâm chẳng bỏ tất cả chúng sanh, vì mặc giáp kiên thệ cầu nhất thiết trí; khởi tâm không siểm cuống, vì được như thiệt trí; khởi tâm làm đúng như lời, vì tu bồ tát đạo; khởi tâm chẳng dối chư Phật, vì thú hộ đại thệ nguyện của Phật; khởi tâm nguyện nhất thiết trí, vì tận vị lai giáo hóa chúng sanh không thôi dứt.

Bồ Tát dùng công đức của Phật sát vi trần số bồ đề tâm như vậy được sanh nhà Như Lai.

Nầy Thiện Nam Tử! Thế nào là tạng thọ sanh quán các pháp môn siêng tu hành?

Đại Bồ Tát nầy phát khởi tâm quán tất cả pháp môn hải, phát khởi tâm hồi hướng nhất thiết trí viên mãn đạo, phát khởi tâm chánh niệm không nghiệp lỗi lầm, phát khởi tâm tất cả bồ tát tam muội hải thanh tịnh, phát khởi tâm tu thành công đức của tất cả Bồ Tát, phát khởi tâm trang nghiêm tất cả đạo bồ tát, phát khởi tâm cầu nhất thiết trí hạnh đại tinh tấn tu các công đức như kiếp hỏa hẩy hừng không thôi dứt, phát khởi tâm tu hạnh phổ hiền giáo hóa chúng sanh. Phát khởi tâm khéo học tất cả oai nghi, tu công đức của Bồ Tát bỏ lìa tất cả sở hữu an trụ nơi chân thiệt vô sở hữu.

Nầy Thiện Nam Tử! Thế nào là tạng thọ sanh dùng tâm thanh tịnh chiếu khắp tam thế?

Đại Bồ Tát nầy đủ tâm thanh tịnh tăng thượng được ánh sáng bồ đề của Như Lai, nhập biển phương tiện của Bồ Tát, tâm họ kiên cố như kim cang trái bỏ tất cả loài sanh các cõi, thành tựu tất cả sức tự tại của Phật, tu hạnh thù thắng, đủ căn bồ tát, tâm sáng sạch, nguyện lực bất động, thường được chư Phật hộ niệm, phá hoại tất cả núi chướng ngại, khắp vì chúng sanh làm chỗ sở y.

Nầy Thiện Nam Tử! Thế nào là tạng thọ sanh quang minh bình đẳng?

Đại Bồ Tát nầy đầy đủ công hạnh hóa độ khắp chúng sanh, tất cả sở hữu đều có thể bỏ, an trụ nơi cảnh giới hạnh thanh tịnh rốt ráo của Phật, đầy đủ pháp nhẫn, thành tựu quang minh pháp nhẫn của Phật, dùng đại tinh tấn đến nhất thiết trí, đến nơi bỉ ngạn, tu tập các môn thiền được phổ môn định, tịnh trí viên mãn, dùng trí huệ nhật chiếu rõ các pháp, được vô ngại nhãn thấy biển chư Phật, ngộ nhập tất cả pháp tánh chân thiệt, tất cả thế gian người thấy hoan hỉ, khéo tu tập được pháp môn như thiệt.

Nầy Thiện Nam Tử! Thế nào gọi là thọ sanh tạng sanh nhà Như Lai?

Đại Bồ Tát nầy sanh nhà Như Lai, theo chư Phật mà an trụ, thành tựu tất cả pháp môn thậm thâm, đủ đại nguyện thanh tịnh của tam thế chư Phật, được đồng một thiện căn với tất cả chư Phật, cùng một thể tánh với chư Như Lai, đủ hạnh xuất thế pháp lành bạch tịnh, an trụ pháp môn công đức quảng đại, nhập những tam muội thấy thần lực của Phật, tùy chỗ đáng hóa độ mà tịnh trị chúng sanh, đáp đúng lời hỏi biện tài vô tận.

Nầy Thiện Nam Tử! Thế nào là thọ sanh tạng Phật lực quang minh?

Đại Bồ Tát nầy thâm nhập Phật lực, du hành các Phật độ lòng không thối chuyển, cúng dường thừa sự chúng hội Bồ Tát không có mỏi nhàm, rõ tất cả pháp đều như huyễn mà sanh khởi, biết các thế gian như cảnh trong mộng, tất cả sắc tướng dường như quang ảnh, thần thông hiện ra đều như biến hóa, tất cả thọ sanh đều như bóng, chư Phật thuyết pháp đều như tiếng vang nơi hang núi, khai thị pháp giới đều rốt ráo.

Nầy Thiện Nam Tử! Thế nào tạng thọ sanh quán môn phổ trí?

Đại Bồ Tát nầy trụ đồng chân vị quán nhất thiết trí, mỗi mỗi trí môn tận vô lượng kiếp, khai diễn sở hành của tất cả Bồ Tát, nơi tam muội thậm thâm của chư Bồ Tát tâm được tự tại, niệm niệm sanh chỗ chư Như Lai trong thế giới mười phương, nơi cảnh có sai biệt nhập định vô sai biệt, nơi pháp vô sai biệt hiện trí có sai biệt, nơi vô lượng cảnh biết không cảnh giới, nơi cảnh giới ít, nhập cảnh vô lượng, thông đạt pháp tánh rộng lớn không ngằn mé, biết các thế gian đều là giả thi thiết, tất cả đều là thức tâm phát khởi.

Nầy Thiện Nam Tử! Thế nào là tạng thọ sanh khắp hiện trang nghiêm?

Đại Bồ Tát nầy có thể nhiều cách trang nghiêm vô lượng cõi Phật, có thể khắp hóa hiện tất cả chúng sanh và những thân Phật được vô sở úy, diễn pháp thanh tịnh châu lưu pháp giới không chướng ngại, tùy tâm sở thích khiến thấy biết tất cả, thị hiện những hạnh thành bồ đề, khiến sanh đạo nhất thiết trí vô ngại, việc làm như vậy chẳng lỗi thời, mà thường ở nơi tạng tam muội tỳ lô giá na trí huệ.

Nầy Thiện Nam Tử! Thế nào là tạng thọ sanh nhập như lai địa?

Đại Bồ Tát nầy đều thọ pháp quán đảnh ở chỗ chư Phật tam thế, biết khắp tất cả cảnh giới thứ đệ, nghĩa là biết tất cả chúng sanh thứ đệ thọ sanh ở tiền tế hậu tế, biết chư Bồ Tát tu hành thứ đệ, biết tâm niệm thứ đệ của tất cả chúng sanh, biết tam thế Như Lai thành Phật thứ đệ, biết phương tiện thuyết pháp thiện xảo thứ đệ, cũng biết tất cả sơ tế trung tế hậu tế có bao nhiêu kiếp hoặc thành hoặc hoại danh hiệu thứ đệ, tùy những chúng sanh chỗ đáng hóa độ vì hiện thành đạo công đức trang nghiêm thần thông thuyết pháp phương tiện điều phục.

(1) Hán bộ quyển thứ bảy mươi mốt.
(2) Hán bộ quyển thứ bảy mươi hai.
(3) Hán bộ quyển thứ bảy mươi ba.
(4) Hán bộ quyển thứ bảy mươi bốn.

40. PHẨM NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN THỨ BỐN MƯƠI

(Hán Bộ Trọn Quyển 81)

Lúc bấy giờ ngài Phổ Hiền đại Bồ Tát khen ngợi công đức thù thắng của Đức Như Lai rồi, bèn bảo các vị Bồ Tát và Thiện Tài rằng: "Này Thiện Nam Tử! Công đức của Như Lai, giả sử cho tất cả các Đức Phật ở mười phương, trải qua số kiếp nhiều như cực vi trần trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật diễn nói không ngừng, cũng không thể trọn hết được.

Nếu ai muốn trọn nên công đức của Phật, thời phải tu mười điều hạnh nguyện rộng lớn. Những gì là mười điều?

Một là kính lễ các Đức Phật.
Hai là khen ngợi Đức Như Lai.
Ba là rộng sắm đồ cúng dường.
Bốn là sám hối các nghiệp chướng.
Năm là tùy hỉ các công đức. Sáu
là thỉnh Đức Phật thuyết pháp
Bảy là thỉnh Đức Phật ở lại đời.
Tám là thường học tập theo Phật.
Chín là hằng thuận lợi chúng sanh. Mười
là hồi hướng khắp tất cả.

Thiện Tài bạch rằng: "Đại Thánh! Lễ kính như thế nào? cho đến hồi hướng như thế nào?".

Phổ Hiền Bồ Tát bảo Thiện Tài rằng: "Này Thiện Nam Tử! Nói "Lễ kính các Đức Phật" là như vầy:
Bao nhiêu các Đức Phật Thế Tôn nhiều như số cực vi trần trong cõi Phật khắp pháp giới hư không giới mười phương ba đời, tôi do nơi hạnh nguyện của Phổ Hiền thâm tâm tín giải như đối trước mắt, đều dùng thân, khẩu, ý ba nghiệp thanh tịnh thường tu hạnh lễ kính. Nơi mỗi Đức Phật đều hóa hiện thân nhiều như số cực vi trần trong bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi thân đều

khắp lễ kính các Đức Phật nhiều như số cực vi trần trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Cõi hư không kia hết, sự lễ kính của tôi mới hết. Nhưng cõi hư không chẳng cùng tận nên sự lễ kính của tôi cũng không cùng tận. Nhẫn đến cõi chúng sanh hết, nghiệp chúng sanh hết, phiền não chúng sanh hết, sự lễ kính của tôi mới dứt. Nhưng cõi chúng sanh cho đến phiền não chẳng hết, nên sự lễ kính của tôi cũng không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Lại này Thiện Nam Tử! "Nói "Khen ngợi Đức Như Lai" là như vầy:

Bao nhiêu số cực vi trần trong cõi nước khắp cùng hư không pháp giới mười phương ba đời, trong mỗi cực vi đều có các Đức Phật nhiều như số cực vi trong tất cả thế gian. Nơi mỗi Đức Phật, đều có rất đông Bồ Tát vây quanh nhóm họp. Tôi phải trọn dùng sức thậm thâm thắng giải tri kiến hiện tiền, đều dùng lưỡi vi diệu hơn Biện Tài Thiên Nữ. Mỗi lưỡi phát xuất vô tận âm thinh hải. Mỗi âm thinh phát xuất tất cả ngôn từ hải, khen ngợi các công đức hải của tất cả Đức Như Lai, ca ngợi đến tột đời vị lai nối luôn không dứt, khắp cả pháp giới, không sót chỗ nào. Như vậy hư không giới, chúng sanh giới, chúng sanh nghiệp, chúng sanh phiền não đều hết, thời sự khen ngợi công đức chư Phật của tôi đây mới cùng tận. Nhưng cõi hư không kia cho đến phiền não của chúng sanh chẳng cùng tận, nên sự khen ngợi của tôi cũng không cùng tận, nên sự khen ngợi của tôi cũng không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi. Lại này Thiện Nam Tử! "Nói "Rộng sắm đồ cúng dường" là như vầy:

Bao nhiêu số vi trần trong khắp cõi Phật cùng hư không pháp giới mười phương ba đời, trong mỗi cực vi trần đều có chư Phật như số cực vi trong tất cả thế giới, nơi mỗi Đức Phật có vô số Bồ Tát vây quanh nhóm họp. Tôi dùng sức hạnh nguyện của Ngài Phổ Hiền mà khởi lòng tín giải rất sâu và hiện tiền tri kiến, đều đem đồ cúng dường thượng diệu mà cúng dường pháp hội của Phật. Như là mây hoa, mây tràng hoa, mây âm nhạc cõi trời, mây tàn lọng cõi trời, mây y phục cõi trời, các thứ hương trời: hương xoa, hương đốt, hương bột. Các thứ mây trên đây thảy đều nhiều lớn như núi Tu Di. Lại thắp các thứ đèn, đèn tô lạc, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm mỗi tim đèn lớn như núi Tu Di, dầu trong đèn như nước bể cả. Đem các thứ đồ cúng dường như trên để thường cúng dường.

Thiện Nam Tử! Trong các thứ cúng dường, pháp cúng dường là hơn hết. Pháp cúng dường là: Tu hành đúng theo lời Phật dạy để cúng dường, làm lợi ích cho chúng sanh để cúng dường, chịu khổ thế cho chúng sanh để cúng dường, nhiếp thọ chúng sanh để cúng dường, siêng năng tu tập căn lành để cúng dường, không bỏ hạnh Bồ Tát để cúng dường, chẳng rời tâm Bồ Đề để cúng dường.

Thiện Nam Tử! Như vô lượng công đức của sự cúng dường trước kia sánh với một niệm công đức của pháp cúng dường, thời không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn, cu chi na do tha, một phần ca la, một phần toán, một phần số, một phần dụ, cũng chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà. Vì sao? Vì các Đức Như Lai tôn trọng chánh Pháp. Vì theo đúng như lời Phật dạy mà tu hành thì sanh ra các Đức Phật. Nếu các Bồ Tát thật hành pháp cúng dường, thì trọn nên sự cúng dường Phật. Tu hành như vậy mới thật là sự cúng dường. Nên Pháp cúng dường là sự cúng dường rộng lớn hơn tất cả. Cõi hư không cùng tận cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự cúng dường của tôi mới cùng tận, nhưng cõi hư không cho đến phiền não chẳng cùng tận nên sự cúng dường của tôi cũng không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, thân, khẩu, ý nghiệp không hề nhàm mỏi.

Lại này Thiện Nam Tử! Nói "Sám hối nghiệp chướng" là như vầy:

Bồ Tát tự nghĩ rằng: Tôi từ vô thỉ kiếp về qúa khứ, do lòng tham lam, giận dữ, ngu si khiến thân, khẩu, ý tạo vô lượng vô biên nghiệp ác. Nếu các nghiệp ác này mà có hình tướng, thì khắp cõi hư không cũng chẳng thể đựng chứa hết được. Nay tôi đem trọn cả ba nghiệp trong sạch đối trước các Đức Phật và chúng Bồ Tát khắp cực vi trần cõi nước trong Pháp giới, thành tâm sám hối, về sau không tái phạm nữa, thường an trụ nơi giới pháp trong sạch đầy đủ công đức lành. Như vậy hư không giới cùng tận, chúng sanh giới cùng tận, chúng sanh nghiệp cùng tận, chúng sanh phiền não cùng tận, thì sự sám hối của tôi mới cùng tận, nhưng hư không giới cho đến chúng sanh phiền não chẳng cùng tận, nên sự sám hối của tôi đây cũng không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở thân, khẩu, ý ba nghiệp không hề nhàm mỏi.

Lại này Thiện Nam Tử! "Nói "Tùy hỉ công đức" là như vầy:

Bao nhiêu Đức Phật như số vi trần trong tất cả cõi Phật khắp hư không pháp giới mười phương ba đời, từ khi mới phát tâm vì muốn chúng sanh Nhứt thiết trí mà siêng tu cội phước chẳng tiếc thân mạng, trải qua số kiếp như số cực vi trần trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi kiếp đều thí xả đầu, mắt, tay, chân v.v...nhiều như số cực vi trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, làm tất cả những hạnh khó làm như vậy, đầy đủ các món ba la mật, chứng nhập các trí địa của Bồ Tát, trọn nên quả Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật, cho đến nhập Niết Bàn phân chia xá lợi. Bao nhiêu căn lành ấy tôi đều tùy hỷ cả.

Đến các loài lục thú, tứ sanh trong tất cả mười phương thế giới kia có bao nhiều công đức, dầu nhỏ như mảy trần, tôi đều tùy hỷ.

Mười phương ba đời tất cả các vị Thanh Văn, Bích Chi Phật, hữu học và vô học có bao nhiêu công đức tôi đều tùy hỷ.

Tất cả chư Bồ Tát tu hạnh cần khổ khó làm, chí cầu quả Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề công đức rộng lớn, tôi đều tùy hỷ. Như vậy, hư không giới cùng tận, chúng sanh giới cùng tận, chúng sanh nghiệp cùng tận, chúng sanh phiền não cùng tận, sự tùy hỷ của tôi đây không có cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi. Lại này Thiện Nam Tử! Nói "Thỉnh Đức Phật thuyết pháp" là thế này:

Trong số cực vi khắp hư không pháp giới mười phương ba đời tất cả cõi Phật. Mỗi cực vi đều có cõi Phật rộng lớn nhiều như số cực vi trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi cõi trong một niệm đều có tất cả chư Phật thành Chánh Đẳng Chánh Giác số đông như số cực vi trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, tất cả chúng Bồ Tát nhóm họp vây quanh. Tôi đều đem thân, khẩu, ý ba nghiệp dùng những phương tiện ân cần khuyên mời tất cả Phật nói pháp nhiệm mầu. Như vậy, hư không giới cùng tận, chúng sanh nghiệp cùng tận, chúng sanh phiền não cùng tận, tôi luôn khuyên mời tất cả các Đức Phật chuyển pháp luân chơn chánh không cùng tận, niệm niệm nối ý luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Lại này Thiện Nam Tử! "Nói "Thỉnh Phật ở lại đời" là như vầy:

Các Đức Như Lai như số cực vi trong tất cả cõi Phật khắp hư không pháp giới mười phương ba đời toan muốn thị hiện nhập Niết Bàn, cùng các Bồ

Tát, Thinh Văn, Duyên Giác, hữu học, vô học, cho đến tất cả các bậc thiện tri thức, tôi đều khuyên mời xin đừng nhập Niết Bàn, xin ở lại đời trải qua số kiếp như vi trần trong tất cả cõi Phật, vì muốn cho tất cả chúng sanh được lợi lạc. Như vậy, cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự khuyên mời của tôi đây vẫn không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.
Lại này Thiện Nam Tử! "Nói "Thường học tập theo Phật" là như vầy:

Như đấng Tỳ Lô Giá Na Phật ở cõi Ta Bà đây, từ khi mới phát tâm tinh tấn không trễ lui, đem bất khả thuyết bất khả thuyết thân mạng ra mà bố thí. Lột da làm giấy, chẻ xương làm viết, chích máu làm mực, dùng biên chép kinh điển chất cao như núi Tu Di, vì tôn trọng chánh pháp nên Phật không tiếc thân mạng, huống là ngôi vua, thành ấp, cung điện, vườn, rừng v.v..

Cùng thật hành bao nhiều hạnh khó làm khác, nhẫn đến ngồi dưới cây thành quả đại Bồ Đề, thị hiện các thứ thần thông, khởi các sự biến hóa, hiện các thân Phật ở trong những chúng hội: hoặc ở trong chúng hội đạo tràng của các vị đại Bồ Tát, hoặc ở trong đạo tràng của chúng hội Thinh Văn, Duyên Giác, hoặc ở trong đạo tràng của Chuyển Luân Vương, các vị Tiểu Vương cùng quyến thuộc, hoặc ở trong đạo tràng của chúng hội Cư Sĩ, Trưởng Giả, Bà La Môn cùng Sát Đế Lợi, nhẫn đến hoặc ở trong đạo tràng của chúng hội Thiên, Long, Bát Bộ, Nhơn, Phi Nhơn v.v...ở trong các chúng hội như vậy, dùng tiếng viên mãn như đại lôi chấn, tùy theo căn tánh của mỗi loại mà giáo hóa cho chúng sanh đều được thành thục. Nhẫn đến thị hiện nhập Niết Bàn. Cả thảy hạnh đức như thế tôi đều học tập theo. Như Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na hiện nay, các Đức Phật Như Lai như số vi trần trong tất cả cõi Phật khắp hư không pháp giới mười phương ba đời cũng như thế ấy, trong mỗi niệm tôi đều học tập theo. Như vậy, cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự tùy học của tôi đây vẫn không cùng tận niệm niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Lại này Thiện Nam Tử! "Nói "Hằng thuận lợi chúng sanh" là như vầy:

Bao nhiêu chúng sanh sai khác trong tất cả cõi ở mười phương pháp giới, hư không giới, chính là những loài noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh,

các loài nương nơi chất tứ đại mà sanh, có giống nương nơi hư không cùng cây cỏ mà sanh. Các giống sanh loại: các thứ sắc thân, các thứ hình trạng, các thứ tướng mạo, các thứ thọ lượng, các thứ tộc loại, các thứ danh hiệu, các thứ tâm tánh, các thứ tri kiến, các thứ dục lạc, các thứ ý hành, các thứ oai nghi, các thứ y phục, các thứ ăn uống, ở trong các thôn dinh, thành ấp, cung điện, nhẫn đến tất cả Thiên, Long, Bát Bộ, Nhơn, Phi Nhơn v.v...loài không không chân, loài hai chân, bốn chân, nhiều chân, loài có hình sắc, loài không có hình sắc, loài có tâm tưởng, loài không có tâm tưởng, loài chẳng phải có tâm tưởng chẳng phải không tâm tưởng. Các loài như vậy tôi đều tùy thuận tất cả mà thật hành các sự vâng thờ, cúng dường, như kính cha mẹ, như thờ bậc thầy, cùng A La Hán, nhẫn đến như Đức Như Lai đồng nhau không khác. Trong các loài ấy, nếu là kẻ có bịnh thì tôi vì họ mà làm lương y, nếu ai bị lạc đường thì tôi vì họ mà chỉ cho con đường chánh, nơi đêm tối tôi vì họ mà làm ngọn đuốc sáng, người nghèo thiếu tôi làm cho được của báu. Bồ Tát bình đẳng lợi ích cho chúng sanh như vậy.

Vì sao thế? Vì Bồ Tát nếu có thể tùy thuận chúng sanh, thì chính là tùy thuận cúng dường các Đức Phật. Còn tôn trọng và thừa sự chúng sanh thì chính là tôn trọng và thừa sự các Đức Như Lai. Nếu làm cho chúng sanh vui mừng thì chính là làm cho tất cả Đức Như Lai vui mừng. Vì sao thế? Vì các Đức Như Lai dùng tâm đại bi mà làm thể. Nhơn nơi chúng sanh mà sanh lòng đại bi, nhơn lòng đại bi mà phát tâm bồ đề, nhơn vì nơi tâm bồ đề mà thành bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.
Ví như giữa chốn sa mạc có cây thọ vương to lớn, nơi gốc cây ấy được nước rưới nhuần, thì cành lá hoa quả thảy đều sum suê tươi tốt.

Cây thọ vương Bồ đề ở chốn sá mạc sanh tử rộng lớn cũng như vậy: tất cả chúng sanh là gốc rễ, Bồ Tát là hoa, Phật là quả. Dùng nước đại bi đượm nhuần gốc rễ chúng sanh thì có thể trổ bông Bồ Tát trí huệ kết thành quả Phật toàn giác.

Vì sao thế? Bởi các Bồ Tát dùng nước đại bi làm lợi ích chúng sanh, thì có thể thành tựu quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Cho nên quả Bồ Đề thuộc về chúng sanh, vì nếu không chúng sanh, tất cả Bồ Tát trọn không thể thành đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Này Thiện Nam Tử! Ông ở nơi nghĩa ấy nên hiểu như thế.

Bởi đối với chúng sanh mà tâm bình đẳng thì có thể sanh lòng đại bi đầy đủ hoàn toàn. Dùng tâm đại bi mà tùy thuận chúng sanh thì có thể thành tựu pháp cúng dường Như Lai. Bồ Tát tùy thuận chúng sanh như thế ấy.

Cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự tùy thuận chúng sanh của tôi vẫn không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, thân khẩu, ý ba nghiệp không hề nhàm mỏi.

Lại này Thiện Nam Tử! "Nói "Hồi hướng khắp tất cả" là như vầy:
Từ sự lễ kính ban đầu nhẫn đến tùy thuận có bao nhiêu công đức, thảy đều đem hồi hướng cho tất cả chúng sanh khắp trong hư không pháp giới. Nguyện cho tất cả chúng sanh thường được an lạc, không các bịnh khổ, muốn thật hành pháp ác thảy đều không thành, còn tu nghiệp lành thì đều mau thành tựu. Đóng chặt cửa của tất cả các ác thú, mở bày đường chánh Nhơn Thiên Niết Bàn. Nếu các chúng sanh nhơn vì trước kia chứa nhóm các nghiệp ác nên chiêu cảm tất cả quả rất khổ, tôi đều chịu thế cho, khiến chúng sanh đều được giải thoát, rốt ráo thành tựu quả Vô Thượng Bồ Đề. Bồ Tát tu hạnh hồi hướng như vậy. Cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự hồi hướng của tôi vẫn không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, thân khẩu, ý ba nghiệp không hề nhàm mỏi.

Này Thiện Nam Tử! Ấy là mười điều nguyện lớn đầy đủ viên mãn của đại Bồ Tát. Nếu các vị Bồ Tát ở nơi mười điều nguyện lớn này mà tùy thuận tu hành, thì có thể thuần phục tất cả chúng sanh, thì có thể tùy thuận đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thì có thể trọn đủ các hạnh nguyện hải của ngài Phổ Hiền Bồ Tát. Này Thiện Nam Tử! Do cớ ấy ở nơi các nghĩa trên đây ông nên hiểu biết như vậy.
Nếu có Thiện Nam Tử, thiên nữ nhơn dùng bảy món báu thượng diệu và đồ an lạc tối thắng của Nhơn Thiên, rất nhiều đến nỗi dẫy đầy tất cả thế giới như số cực vi trong vô lượng vô biên bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật khắp mười phương, đem bố thí cả cho bao nhiêu chúng sanh trong ngần ấy thế giới, cúng dường cả cho các Đức Phật cùng Bồ Tát trong ngần ấy thế giới trải qua vô số kiếp như số cực vi trong ngần ấy cõi Phật nối luôn không dứt, cúng dường bố thí như vậy được bao nhiêu công đức, đem sánh với công đức của người một phen nghe mười điều nguyện vương này, thì công

đức trước không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, nhẫn đến cũng không bằng một phần ưu ba ni sa đà của công đức nghe kinh này.

Hoặc có người dùng lòng tin sâu chắc ở nơi mười điều nguyện rộng lớn này thọ trì đọc tụng, cho đến biên chép một bài kệ bốn câu, thì sớm có thể dứt trừ được năm nghiệp vô gián, cả thảy thân bệnh, tâm bệnh, khổ não trong thế gian, cho đến tất cả các ác nghiệp nhiều như số cực vi trong cõi Phật đều được tiêu trừ, tất cả các quân ma, qủi Dạ Xoa, Qủy La Sát, hoặc qủi Cưu Bàn Trà, Tỳ Xá Xà, Bộ Đa v.v.. các quỷ thần hung ác uống máu ăn thịt thảy đều lánh xa. Hoặc là có gần đến thì là hạng phát tâm theo hộ trì.
Vì thế nên nếu người trì tụng nguyện này, thì đi trong thế gian không bị chướng ngại, như mặt trăng giữa lừng ra khỏi mây mù, các Đức Phật, Bồ Tát đều khen ngợi, tất cả hành Nhơn Thiên đều nên lễ kính, tất cả chúng sanh đều nên cúng dường. Người Thiện Nam Tử này trọn được thân người, đầy đủ bao nhiêu công đức của ngài Phổ Hiền, chẳng bao lâu sẽ như Phổ Hiền Bồ Tát mau được thành tựu sắc thân vi diệu, đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, nếu sanh ở cõi người hay trời thì thường ở dòng cao qúy, trọn có thể phá hoại tất cả đường ác, trọn có thể xa lìa tất cả bạn dữ, trọn có thể chế phục tất cả ngoại đạo, trọn có thể giải thoát tất cả phiền não, như sư tử vương dẹp phục bầy thú. Kham lãnh thọ sự cúng dường của tất cả chúng sanh.

Lại người này lúc lâm chung, phút cuối cùng, tất cả căn thân đều hư hoại, tất cả thân thuộc đều phải bỏ lìa, tất cả oai thế đều bị thối thất, cho đến các quan phụ tướng đại thần, cung thành trong ngoài, voi ngựa xe cộ, trân bảo kho đụn v.v... tất cả đều không đem một món nào theo được. Chỉ có mười nguyện vương này chẳng rời người mà thôi. Trong tất cả thời gian nó thường ở trước dẫn đường, trong khoảnh khắc liền sanh về cõi Cực Lạc. Đến Cực Lạc rồi liền thấy đức A Di Đà Phật cùng các ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Quán Tự Tại Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát, v.v... các vị Bồ Tát này sắc tướng đoan nghiêm, công đức đầy đủ chung cùng vây quanh. Lúc bấy giờ người ấy tự thấy mình gá sanh nơi hoa sen báu, được Đức Phật xoa đầu thọ ký. Sau khi được thọ ký rồi, trải qua vô số trăm ngàn muôn ức na do tha kiếp, khắp cả mười phương bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, dùng sức trí huệ tùy theo tâm của chúng sanh mà làm lợi ích. Chẳng bao lâu sẽ ngồi nơi Bồ Đề đạo tràng hàng phục quân ma, thành bực Chánh Đẳng Chánh Giác giảng nói pháp mầu vì diệu. Có thể làm cho chúng sanh trong

những cõi Phật như số cực vi trần của chúng sanh mà dạy dỗ cho thành thục, nhẫn đến cùng tận kiếp hải, có thể làm lợi ích tất cả chúng sanh một cách rộng lớn.

Này Thiện Nam Tử! Các chúng sanh kia hoặc nghe, hoặc tin nơi nguyện vương rộng lớn này, rồi thọ trì đọc tụng và giảng nói cho người nghe. Công đức của chúng sanh kia chỉ có Đức Phật Thế Tôn biết, ngoài ra không ai hiểu thấu. Vì thế nên những người được nghe mười điều nguyện vương này chớ sanh lòng nghi ngờ, nên phải lãnh thọ, thọ rồi nên đọc, đọc rồi có thể tụng thuộc, tụng thuộc rồi nên gìn giữ luôn, cho đến biên chép vì người mà giảng nói. Những người như vậy, trong một niệm tất cả hạnh nguyện đều được thành tựu, được phước vô lượng vô biên. Có thể ở trong biển khổ phiền não cứu vớt chúng sanh, khiến chúng được giải thoát, đều được vãng sanh về thế giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà.

Lúc bấy giờ, Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát muốn nói lại nghĩa ấy, Ngài quan sát khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Tất cả chư Phật trong ba đời Ở
nơi thế giới khắp mười phương
Tôi đem thân ngữ ý trong sạch
Khắp lạy chư Phật không hề sót
Sức oai thần hạnh nguyện Phổ Hiền
Phân thân hiện khắp trước Như Lai Một
thân lại hiện sát trần thân
Mỗi thân lạy khắp sát trần Phật Sát
trần Phật ở trong một trần
Đều ngồi giữa chúng hội Bồ Tát. Vô
tận pháp giới cũng như vậy
Sâu tin chư Phật đều đầy đủ,
Tôi đều dùng tất cả âm thinh. Khắp
thổ vô tận lời nói hay
Tột tất cả kiếp thưở vị lai
Khen công đức sâu dầy của Phật. Sắm
đồ rất đẹp: nào tràng hoa

Kỹ nhạc, hương, hoa cùng tàn lọng
Các thứ trang nghiêm đẹp như vậy Tôi
dùng cúng dường chư Như Lai.
Nào là y phục, các thứ hương:
Phấn hương, hương xông cùng đèn đuốc
Mỗi món đều như núi Tu Di Tôi
đem cúng dường các Đức Phật. Do
nơi tâm thắng giải rộng lớn Sâu tin
tất cả Phật ba đời Sức oai thần hạnh
nguyện Phổ Hiền Khắp đem cúng
dường các Đức Phật. Từ xưa đã tạo
nhiều nghiệp ác Đều do ba độc
tham, sân si
Từ thân khẩu ý mà gây nên Tất
cả nay tôi đều sám hối.
Vô lương công đức của Chư Phật
Của Bồ Tát, Thinh Văn, Duyên Giác
Hữu học, vô học cùng chúng sanh
Tất cả nay tôi đều tùy hỷ. Các đấng
soi đời khắp mười phương
Vừa mới chứng nên đạo Chánh Giác
Tất cả nay tôi đều khuyến thỉnh
Chuyển xe chánh pháp diệu vô thượng.
Chư Phật nếu muốn nhập Niết Bàn
Tôi xin thành tâm đều mời thỉnh Cúi
mong ở lại lâu trong đời
Cho chúng sanh được nhờ lợi lạc.
Bao nhiêu phước đức bởi cúng dường Ngợi
khen, thỉnh pháp, mời trụ thế
Tuỳ hỷ, sám hối các căn lành Hồi
hướng, chúng sanh cùng Phật đạo.
Tôi nay theo học với Như Lai Tu tập
viên mãn hạnh Phổ Hiền Cúng
dường chư Phật về qúa khứ Cùng
với mười phương hiện tại Phật.
Vị lai tất cả Thiên Nhân Sư

Hết thảy tâm nguyện đều viên mãn
Nguyện theo học khắp ba đời Phật Mau
chứng nên quả đại Bồ Đề.
Cả thảy cõi cùng khắp mười phương
Rộng lớn thanh tịnh trang nghiêm đẹp Chúng
hội vây quanh các Như Lai
Đều ở dưới cội Bồ Đề thọ,
Bao nhiêu chúng sanh trong mười phương Nguyện
lìa lo khổ thường an lạc
Đều được lợi ích chánh pháp mầu
Dứt hết phiền não không còn thừa. Khi
tôi vì Bồ Đề mà tu
Trong các loài đều biết túc mạng
Thường được xuất gia tu tịnh giới
Không nhơ không lỗi cũng không hư. Trời,
Rồng, Dạ Xoa, Bàn Trà quỉ
Nhẫn đến loài Người cùng Phi Nhơn Tất
cả ngôn ngữ của chúng sanh
Đều dùng các tiếng tăm nói pháp.
Siêng tu Ba La Mật trong sạch
Tâm Bồ Đề hằng gìn không mất
Dứt trừ chướng nhơ không để thừa
Tất cả hạnh mầu đều thành tựu
Ở nơi các hoặc, nghiệp cảnh ma
Trong vòng thế gian được giải thoát
Cũng như hoa sen không dính nước Nào
khác Nhật, Nguyệt chẳng dừng không.
Dứt hết tất cả khổ ác đạo
Khắp đồng ban vui cho quần sanh
Như thế trải qua vô số kiếp Lợi ích
mười phương không cùng tận.
Tôi thường tùy thuận các chúng sanh Cùng
tận tất cả vị lai kiếp
Hằng tu hạnh lớn của Phổ Hiền
Viễn mãn quả Bồ Đề Vô Thượng.
Những người cùng tôi đồng một hạnh

Cầu tất cả chỗ chung nhóm họp
Thân khẩu ý nghiệp đều đồng nhau
Hết thảy hạnh nguyện cùng tu học Các
thiện tri thức lợi ích tôi
Vì tôi chỉ bày hạnh Phổ Hiền
Nguyện cùng tôi thường chung hội họp Đối
với tôi lòng luôn hoan hỷ.
Nguyện thường diện kiến các Như Lai Và
hàng Phật tử vây quanh Phật
Tôi đều sửa sang cúng dường lớn Tột
thuở vị lai không nhàm mỏi.
Nguyện gìn pháp mầu của Như Lai
Rõ bày cả thảy hạnh Bồ Đề
Rốt ráo thanh tịnh hạnh Phổ Hiền
Trọn kiếp vị lai thường tu tập. Tôi
ở trong tất cả các cõi
Tu phước vô tận, trí vô tận Định,
huệ, phương tiện và giải thoát
Được những tạng vô tận công đức.
Trong một trần có trần số cõi Mỗi
mỗi cõi có nan tư Phật
Mỗi mỗi Phật ở giữa chúng hội
Tôi thấy hằng giảng hạnh Bồ Đề.
Khắp hết mười phương các cõi nước Mỗi
đầu lông đủ có ba đời
Phật cùng quốc độ số vô lượng Tôi
khắp tu hành trải trần kiếp.
Lời của Như Lai đều thanh tịnh
Một lời đủ cả các âm thinh Theo
tiếng chúng sanh lòng ưa thích Biện
tài của Phật đều ban khắp.
Tất cả chư Phật trong ba đời Dùng
những ngữ ngôn vô tận kia Hằng
chuyển pháp mầu rất lý thú Nhờ
trí sâu tôi đều lãnh thọ.
Tôi hay thâm nhập đời vị lai

Tất cả kiếp thâu làm một niệm
Hết thảy những kiếp trong ba đời
Làm khoảng một niệm tôi đều nhập, Trong
một niệm tôi thấy ba đời
Tất cả các đấng Nhơn Sư Tử Cũng
thường vào trong cảnh giới Phật Như
huyễn, giải thoát và oai lực.
Trong các cực vi đầu sợi lông Xuất
hiện cõi trang nghiêm ba thuở
Mười phương trần sát các đầu lông
Tôi đều thâm nhập để nghiêm tịnh. Vị
lai các đấng Chiếu Thế Đăng
Thành đạo chuyển pháp độ chúng sanh
Phật sự xong xuôi hiện nhập diệt
Tôi đều đến gần để hầu hạ.
Sức thần thông rộng khắp chóng mau
Sức phổ môn khắp nhập Đại Thừa Sức
trí hạnh khắp tu công đức
Sức oai thần từ bi khắp che
Sức phước trang nghiêm khắp thanh tịnh
Sức trị huệ không trước không trệ Sức
định, huệ, phương tiện, oai thần Sức
khắp hay chứa đạo Bồ Đề Sức thanh
tịnh tất cả nghiệp lành Sức xô dẹp tất cả
phiền não
Sức hàng phục tất cả loài ma Sức
viễn mãn các hạnh Phổ Hiền.
Khắp hay nghiêm tịnh các cõi nước
Giải thoát cho hết thảy chúng sanh
Khéo hay phân biệt các pháp mầu
Có thể sâu vào biển trí huệ
Khắp tu thanh tịnh các công hạnh
Các chí nguyện thảy đều viên mãn
Gần gũi cúng dường các Đức Phật
Tu hành vô lượng kiếp không mỏi
Tất cả Như Lai trong ba đời Những

hạnh nguyện bồ đề tối thắng Tôi
đều cúng dường tu tập đủ
Dùng hạnh Phổ Hiền ngộ Bồ Đề.
Tất cả Như Lai có trưởng tử Danh
hiệu Ngài là đức Phổ Hiền
Tôi nay hồi hướng các căn lành Nguyện
các trí hạnh đều đồng đó.
Nguyện thân, khẩu, ý hằng thanh tịnh
Công hạnh cõi nước cùng sạch trong Trí
huệ ấy gọi rằng Phổ Hiền
Nguyện tôi cùng Ngài đề đồng đẳng.
Vì khắp thanh tịnh hạnh Phổ Hiền
Các nguyện lớn của Văn Thù Sư Lợi
Trọn sự nghiệp kia không thừa sót
Đến kiếp vị lai hằng không mỏi, Tôi
tu các hạnh đều vô lượng
Được các công đức cũng không lường An
trụ trong những hạnh vô lượng
Suốt thấu tất cả sức thần thông, Sức
trí mạnh mẽ các Văn Thù
Huệ hạnh Phổ Hiền cũng dường ấy
Tôi nay hồi hướng các căn lành Thường
theo các Ngài mà tu học.
Chư Phật ba đời luôn khen ngợi
Những nguyện rộng lớn khó sánh bằng
Tôi nay hồi hướng các căn lành Để
được Phổ Hiền hạnh thù thắng.
Nguyện tôi lúc mạng sắp lâm chung Trừ hết tất cả các chướng ngại Tận
mặt gặp Phật A Di Đà
Liền được vãng sanh cõi Cực Lạc,
Tôi đã vãng sanh cõi kia rồi Hiện
tiền thành tựu nguyện lớn này Cả
thảy tròn đủ không thừa thiếu Lợi
lạc tất cả các chúng sanh.
Chúng hội Di Đà đều thanh tịnh
Tôi từ hoa sen nở sinh ra

Thân thấy Đức Phật Vô Lượng Quang Liền
thọ ký tôi đạo Bồ Đề.
Nhờ Đức Phật kia thọ ký rồi Tôi
hóa vô số vạn ức thân Trí huệ rộng
lớn khắp mười phương Khắp lợi tất
cả chúng sanh giới.
Nhẫn đến hư không thế giới tận
Chúng sanh, nghiệp và phiền não tận Nhưng
bốn pháp ấy không cùng tận Nguyện tôi rốt
ráo hằng vô tận
Cõi nước vô biên khắp mười phương
Trang nghiêm các báu cúng dường Phật
Sắm đồ an lạc thí trời người
Trải kiếp vi trần luôn cúng thí, Nếu
có người nơi nguyện vương này
Một phen nghe liền sanh tín kính
Mong cầu khát ngưỡng quả Bồ Đề Được
công đức nhiều hơn tài thí.
Nhờ đây thường xa các bạn ác
Thoát khỏi tất cả ba đường dữ Mau
thấy Đức Phật Vô Lượng Quang.
Đầy đủ nguyện Phổ Hiền tối thắng.
Người này được thọ mạng lâu dài
Trong loài người ở bậc tôn qúy Người
nay không lâu sẽ trọn nên
Công hạnh như Phổ Hiền Bồ Tát.
Ngày trước đó vì không trí huệ
Tạo ra năm nghiệp vô gián ác
Chuyên tụng nguyện vương Phổ Hiền này Tất
cả tội ác mau tiêu diệt.
Sanh ra dòng họ cùng dung sắc
Tướng tốt, trí huệ đều đầy đủ Các
ma, ngoại đạo không phá được
Kham làm phước điền cho ba cõi.
Mau đến cội Bồ Đề thọ vương
Ngồi an hàng phục các chúng ma

Thành đạo Chánh Giác nói pháp mầu Khắp
lợi tất cả các hàm thức
Nếu người ở nơi mười nguyện này
Đọc, tụng, thọ trì và diễn nói Qủa
báo chỉ Phật mới biết được Quyết
định sẽ được đạo Bồ Đề. Nếu người
tụng nguyện Phổ Hiền này Tôi nói
chút ít phần căn lành:
Trong một niệm thảy đều viên mãn
Thành tựu chúng sanh nguyện thanh tịnh.
Hạnh Phổ Hiền thù thắng của tôi Phước
lớn vô biên đều hồi hướng Khắp nguyện
chúng sanh đang chìm đắm Mau sanh
cõi Phật Vô Lượng Quang.

Lúc ngài Phổ Hiền đại Bồ Tát ở trước Đức Như Lai nói bài kệ hạnh nguyện thanh tịnh rộng lớn rồi. Thiện Tài đồng tử vui mừng vô lượng, các Bồ Tát cùng đều hoan hỷ, Đức Như Lai khen rằng: "Lành thay! Lành thay!".

Bấy giờ, lúc Đức Thế Tôn cùng hàng Thánh Chúng đại Bồ Tát diễn nói pháp môn thù thắng cảnh giới giải thoát bất khả tư nghì như vậy, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát làm bậc thượng thủ trong các vị đại Bồ Tát và sáu ngàn thầy Tỳ Kheo của Ngài giáo hóa. Đức Di Lặc Bồ Tát làm thượng thủ trong các vị đại Bồ Tát ở Hiền Kiếp. Đức Vô Cấu Phổ Hiền Bồ Tát đứng đầu các bậc nhất sanh trụ quán đảnh vị Bồ Tát, cùng các vị Đại Bồ Tát đông như số vi trần trong các thế giới ở mười phương khắp đồng đến nhóm hội. Trong hàng đại
Thanh Văn thì có ngài Đại Trí Xá Lợi Phất, ngài Đại Mục Kiền Liên v.v...làm thượng thủ. Cùng những hàng Trời, Người, các bậc chúa tể trong đời, Bát Bộ, Thiên Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Dà, Nhơn, Phi Nhơn, v.v..tất cả đại chúng nghe Phật thuyết pháp đều rất vui mừng, đồng tín thọ phụng hành.

KINH HOA NGHIÊM THÍCH TRÍ TỊNH DỊCH

➔ Kinh-Hoa-Nghiem-01.mp3

➔ Kinh-Hoa-Nghiem-02.mp3

➔ Kinh-Hoa-Nghiem-03.mp3

➔ Kinh-Hoa-Nghiem-04.mp3

➔ Kinh-Hoa-Nghiem-05.mp3

Kinh Hoa Nghiêm Thích Trí Tịnh .PDF

BOTHIPHAP.BLOGSPOT.COM

https://gianggiaikinhphaphoa.blogspot.com/

KINH HOA NGHIÊM

https://gianggiaikinhhoanghiem.blogspot.com/

KINH LĂNG NGHIÊM GIẢNG GIẢI

PHÁP MÔN NIỆM PHẬT

BÁT CHÁNH ĐẠO - TỨ DIỆU ĐẾ

PHẬT HỌC PHỔ THÔNG

BÁT NHÃ TÂM KINH GIẢNG GIẢI

KINH ĐỊA TẠNG GIẢNG GIẢI

HOÀ THƯỢNG THÍCH TRÍ TỊNH

KINH HOA NGHIÊM GIẢNG GIẢI

TỨ HOẰNG THỆ NGUYỆN

KINH PHÁP HOA GIẢNG GIẢI

KINH A DI ĐÀ GIẢNG GIẢI

AN SĨ TOÀN THƯ

NH LƯƠNG HOÀNG SÁM

CHÚ ĐẠI BI GIẢNG GIẢI

CHÚ LĂNG NGHIÊM

BÁO ỨNG HIỆN ĐỜI

KINH VÔ LƯỢNG THỌ

TỨ DIỆU ĐẾ

TAM VÔ LẬU HỌC - GIỚI - ĐỊNH HUỆ

THẬP NHỊ NHÂN DUYÊN - TỨ DIỆU ĐẾ

➤ **Mười pháp giới không lìa một tâm niệm**

➤ TỨ CHỦNG THANH TỊNH MINH HỐI

➤ 50 HIỆN TƯỢNG ẤM MA

⇨ Kinh Vô Lượng Thọ Giảng Ký

➤ KINH TỨ NIỆM XỨ

⇨ THỌ KHANG BẢO GIÁM

ÂM LUẬT VÔ TÌNH

➤ KINH KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT

KINH PHÁP BẢO ĐÀN PDF - LỤC TỔ HUỆ NĂNG

➤ **Vạn Đức Pháp Ngữ - Hoà Thượng Thích Trí Tịnh**

⇨ **KINH VÔ LƯỢNG THỌ TINH HOA**

➤ **BÁT CHÁNH ĐẠO - TỨ DIỆU ĐẾ**

ẤN QUANG ĐẠI SƯ KHAI THỊ

ph.tinhtong.vn

tuvienquangduc.com.au

➤ KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN GIẢNG KÝ

thienphatgiao.org

➤ GIẢNG KINH ĐỊA TẠNG HT. TỊNH KHÔNG

TỨ HOẰNG THỆ NGUYỆN

HƯƠNG VỊ GIẢI THOÁT

⇨ THỌ KHANG BẢO GIÁM

vanphatthanh.org

PHÁP NGỮ THIỀN SƯ Ajahn Chah MP3

HÒA THƯỢNG TUYÊN HÓA PHÁP NGỮ MP3

Tám Quyển Sách Quý - Thích Thiện Hoa

➤ KINH LUÂN CHUYỂN NGŨ ĐẠO TỘI PHƯỚC BÁO ỨNG



Nguyện đem công đức này trang nghiêm Phật Tịnh Độ
trên đền bốn ân nặng dưới cứu khổ ba đường
nếu có ai thấy nghe đều phát tâm Bồ Đề
hết một báo thân này đồng sanh về Cực Lạc.

Website : mayng hephap.wordpress.com

Người Sáng Lập (ĐẶNG VĂN QUÝ 17/03/1991)
Đệ Tử Pháp Danh ; Thiện Đức